ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

06 - 2025

447

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

06 - 2025

447

HÀ NỘI

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu 7

PHẦN II: Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý 3615

PHẦN III: Sửa đổi đơn 3619

PHẦN IV: Thay đổi chủ đơn 3635

PHẦN V: Đính chính 3645

CONTENTS

PART I: Applications for Registration of Trademark 7

PART II: Applications for Registration of Geographical Indications 3615

PART III: Amendment of Applications 3619

PART IV: Change of Applicants 3635

PART V: Correction 3645

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(181) Ngày hết hạn hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(450) Ngày công bố Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu/Số công báo
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thoả ước Madrid

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

(210) **4-2023-08930**

(540)

(220) 15/03/2023
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.11; 5.3.15; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lá cây.
(731) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LAI CHÂU (VN)
Nhà E, Trung Tâm Hành Chính- Chính Trị Tỉnh Lai Châu, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

(511) Nhóm 30: Chè.

---

(210) **4-2023-10574**

(540)

CENTRIGO

(220) 24/03/2023
(441) 25/06/2025
(731) SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; chế phẩm xử lý hạt giống; phân bón và phân chuồng.

Nhóm 09: Phần cứng và phần mềm máy tính dùng trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; thiết bị bay không người lái, cảm biến, ứng dụng di động và ứng dụng di động có thể tải xuống được, tất cả đều được sử dụng trong nông nghiệp, nghề làm vườn, lâm nghiệp, nghề trồng nho, nghề trồng rừng, nghề trồng rau, trồng cây ăn quả, gieo hạt, trồng và bảo vệ hạt giống.

Nhóm 16: Vật liệu để gói bằng chất dẻo; giấy và bìa cứng; ấn phẩm; tấm lót, màng mỏng và túi bằng chất dẻo dùng để bao gói và đóng gói; tất cả các sản phẩm nói trên đều sử dụng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

Nhóm 31: Sản phẩm và hạt nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và và chưa xử lý, cụ thể là hạt và ngũ cốc dạng thô và chưa xử lý; hạt giống, cây, cây con và các loại cây hoặc hạt giống khác dùng cho mục đích nhân giống; trái cây và rau tươi; hạt giống, cây trồng và hoa tự nhiên; thức ăn gia súc.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ tư vấn tiếp thị kinh doanh trong lĩnh vực bán buôn và bán lẻ nông sản và hạt giống; quan sát thị trường và thực tế, cụ thể là phân tích thị trường

nông nghiệp và thực tế đồng ruộng; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn trực tuyến qua mạng internet trong lĩnh vực nông nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm và tài chính trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu qua mạng máy tính toàn cầu, cung cấp thông tin và tư vấn trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ truyền dữ liệu trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học công nghệ và nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ nền tảng (PAAS) bao gồm nền tảng phần mềm máy tính nhằm cung cấp dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (APS), cụ thể là cung cấp giao diện lập trình ứng dụng phần mềm (API) sử dụng trong việc quản lý, điều khiển và theo dõi thiết bị bay không người lái; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ phân tích nông nghiệp, cụ thể là phân tích về vụ mùa, cây trồng và tình trạng đồng ruộng nông nghiệp nhằm mục đích đưa ra khuyến nghị cho việc áp dụng hóa chất nông nghiệp và thuốc trừ sâu theo cách bền vững và tiếp cận từng cánh đồng để cải thiện lợi nhuận và tính bền vững của trang trại.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ và tư vấn liên quan đến gieo hạt, trồng cây và bảo vệ mùa màng; cung cấp thông tin và cung cấp dịch vụ tư vấn và cố vấn trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn, lâm nghiệp, nghề trồng nho, nghề trồng rừng, nghề trồng rau, trồng cây ăn quả, gieo hạt, trồng và bảo vệ hạt giống; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến việc phun và sử dụng hóa chất nông nghiệp và thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2023-10575**

(540)

(220) 24/03/2023
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.18
(731) SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; chế phẩm xử lý hạt giống; phân bón và phân chuồng.

Nhóm 09: Phần cứng và phần mềm máy tính dùng trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; thiết bị bay không người lái, cảm biến, ứng dụng di động và ứng dụng di động có thể tải xuống được, tất cả đều được sử dụng trong nông nghiệp, nghề làm vườn, lâm nghiệp, nghề trồng nho, nghề trồng rừng, nghề trồng rau, trồng cây ăn quả, gieo hạt, trồng và bảo vệ hạt giống.

Nhóm 16: Vật liệu để gói bằng chất dẻo; giấy và bìa cứng; ấn phẩm; tấm lót, màng mỏng và túi bằng chất dẻo dùng để bao gói và đóng gói; tất cả các sản phẩm nói trên đều sử dụng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

Nhóm 31: Sản phẩm và hạt nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, cụ thể là hạt và ngũ cốc dạng thô và chưa xử lý; hạt giống, cây, cây con và các loại cây hoặc hạt giống khác dùng cho mục đích nhân giống; trái cây và rau tươi; hạt giống, cây trồng và hoa tự nhiên; thức ăn gia súc (không chứa thuốc).

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ tư vấn tiếp thị kinh doanh trong lĩnh vực bán buôn và bán lẻ nông sản và hạt giống; quan sát thị trường và thực tế, cụ thể là phân tích thị trường nông nghiệp và thực tế đồng ruộng; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn trực tuyến qua mạng internet trong lĩnh vực nông nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm và tài chính trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu qua mạng máy tính toàn cầu, cung cấp thông tin và tư vấn trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ truyền dữ liệu trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học công nghệ và nghiên cứu trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ nền tảng (PAAS) bao gồm nền tảng phần mềm máy tính nhằm cung cấp dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (APS), cụ thể là cung cấp giao diện lập trình ứng dụng phần mềm (API) sử dụng trong việc quản lý, điều khiển và theo dõi thiết bị bay không người lái; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ phân tích nông nghiệp, cụ thể là phân tích về vụ mùa, cây trồng và tình trạng đồng ruộng nông nghiệp nhằm mục đích đưa ra khuyến nghị cho việc áp dụng hóa chất nông nghiệp và thuốc trừ sâu theo cách bền vững và tiếp cận từng cánh đồng để cải thiện lợi nhuận và tính bền vững của.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ và tư vấn liên quan đến gieo hạt, trồng cây và bảo vệ mùa màng; cung cấp thông tin và cung cấp dịch vụ tư vấn và cố vấn trong lĩnh vực nông nghiệp, nghề làm vườn, lâm nghiệp, nghề trồng nho, nghề trồng rừng, nghề trồng rau, trồng cây ăn quả, gieo hạt, trồng và bảo vệ hạt giống; dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến việc phun và sử dụng hóa chất nông nghiệp và thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2023-18100**

(220) 09/05/2023
(441) 25/06/2025

(540)

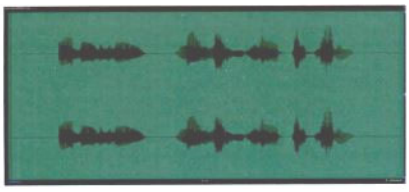

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chế phẩm dùng để bảo quản hoa; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; kẹo dẻo, kẹo tẩm thuốc, kẹo dùng cho mục đích y tế; viên nang mềm, viên nén sủi, bột sủi, bột hòa tan, viên nang cứng, viên nén, tất cả dùng cho mục đích y tế; viên ngậm, dùng cho mục đích y tế; viên nhai, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược dạng cốm; chế phẩm dược dạng lỏng; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; thảo dược; chất diệt loài gây hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ dại; chế phẩm thú y.

Nhóm 29: Sữa; bơ; pho mát; động vật giáp xác, không còn sống; trứng; rau, củ, đóng hộp.

Nhóm 30: Gạo; bánh gạo; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; tinh bột cho thực phẩm.

Nhóm 31: Cây trồng; thóc chưa chế biến; hạt [ngũ cốc]; sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc cho tiêu dùng động vật; rau tươi; hạt giống thực vật; bột gạo dùng làm thức ăn cho súc vật.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; bia; đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu mùi; rượu vang; rượu uýt ki; rượu gạo; rượu vôtca.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2023-18101**

(220) 09/05/2023
(441) 25/06/2025

(540)

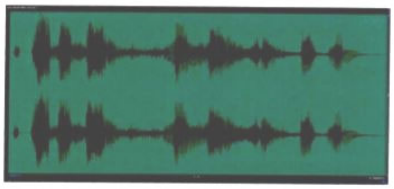

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)
101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chế phẩm dùng để bảo quản hoa; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; kẹo dẻo, kẹo tẩm thuốc, kẹo dùng cho mục đích y tế; viên nang mềm, viên nén sủi, bột sủi, bột hòa tan, viên nang cứng, viên nén, tất cả dùng cho mục đích y tế; viên ngậm, dùng cho mục đích y tế; viên nhai, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược dạng cốm; chế phẩm dược dạng lỏng; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; thảo dược; chất diệt loài gây hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ dại; chế phẩm thú y.

Nhóm 29: Sữa; bơ; pho mát; động vật giáp xác, không còn sống; trứng; rau, củ, đóng hộp.
Nhóm 30: Gạo; bánh gạo; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; tinh bột cho thực phẩm.

Nhóm 31: Cây trồng; thóc chưa chế biến; hạt [ngũ cốc]; sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc cho tiêu dùng động vật; rau tươi; hạt giống thực vật; bột gạo dùng làm thức ăn cho súc vật.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; bia; đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu mùi; rượu vang; rượu uýt ki; rượu gạo; rượu vôtca.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2023-27050**

(540)

(220) 26/06/2023
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7
(591) Xám, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DETEC DENTAL LAB (VN)
Số nhà 2, ngõ 192 Tây Sơn, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Hàm răng giả; lợi giả; răng giả; cái chụp răng; cầu răng giả (dụng cụ để giữ răng giả); sản phẩm niềng răng không mắc cài.

---

(210) **4-2023-29706**

(540)

(220) 11/07/2023
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.7; 2.3.30; 17.3.2; 26.4.18
(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng, hồng, trắng.
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁP LUẬT VÀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ (VN)
Số 44a, phố Đông Quan, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa, thể thao); tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các cuộc thi thời trang; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức các cuộc thi hoa hậu, hoa khôi và nữ hoàng.

---

(210) **4-2023-31538**

(540)

REO

(220) 20/07/2023
(441) 25/06/2025

(731) HAVELLS INDIA LIMITED (IN)
QRG Towers, 2D, Sector-126, Express way, Noida - 201304 UP, India

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 07: Động cơ và đầu máy (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); máy bơm (máy móc); máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống; máy xay/ nghiền dùng trong nhà bếp chạy điện; và máy trộn thực phẩm; máy băm thực phẩm dùng điện; máy trộn khuấy dùng điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy dùng cho nhà bếp dùng điện; máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện; máy giặt; máy là; máy hút bụi chân không.

---

(210) **4-2023-34096**

(540)

Dragon Prime Gym

(220) 03/08/2023
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DTL ESTATE (VN)
61 Hà Đặc, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe, thể hình, gym, yoga; phòng tập thể hình, yoga, gym, khiêu vũ; lớp dạy yoga; cung cấp dịch vụ đào tạo cho các huấn luyện viên thể dục, thể dục thể hình, gym, yoga; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ), thiết bị trò chơi; tổ chức các buổi khiêu vũ, thể hình, yoga, bơi lội.

---

(210) **4-2023-34321**

(540)

BÁNH TRÁNG LỄ ĐỊCH YÊN

(220) 04/08/2023
(441) 25/06/2025

(531) 5.7.3; 8.1.17; 8.7.10; 26.1.1

(591) Trắng, đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh vàng, vàng, nâu.

(731) HỢP TÁC XÃ ĐỊCH YÊN (VN)
Thôn Địch Yên, xã Tiên Phong, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Phở sợi; bánh tráng; mỳ sợi khô; bún sợi khô.

---

(210) **4-2023-36087**

(540)

GSL
GSLIEN

(220) 15/08/2023
(441) 25/06/2025

(531) 2.1.1; 9.7.22; 26.4.9; 26.4.18

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, sữa rửa mặt, sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2023-36088**

(540)

(220) 15/08/2023
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 24.13.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, sữa rửa mặt, sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2023-36089**

(540)

(220) 15/08/2023
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.1.10; 26.4.9; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, Kcn Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, sữa rửa mặt, sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2023-36090**

(540)

(220) 15/08/2023
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 9.7.22; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, Kcn Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, sữa rửa mặt,sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2023-37501**

(540)

(220) 22/08/2023
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.9; 3.7.17; 18.1.9; 24.1.1
(591) Xanh lá, vàng, trắng.
(731) CỬA HÀNG PHỤ KIỆN, PHỤ TÙNG Ô TÔ HP AUTO (VN)
D3-24, đường 1B - đường số 10, khu Nam Long, khu vực 2, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng, phụ kiện ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe ô tô; dịch vụ bảo trì xe ô tô; dịch vụ chăm sóc bảo dưỡng xe ô tô.

---

(210) **4-2023-37561**

(540)

(220) 23/08/2023
(441) 25/06/2025
(531) 7.3.1; 26.3.23; 26.4.7; 26.4.18; 26.13.25
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ YOUCAI (VN)
78/3 Khu phố Khánh Thạnh, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 19: Cửa gỗ; cửa gỗ ván dăm; cửa gỗ ván lạng; cửa gỗ tự nhiên.

---

(210) **4-2023-37565**

(540)

(220) 23/08/2023
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.1; 7.3.1; 7.11.5; 26.2.7; 26.11.3; 26.15.15
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ YOUCAI (VN)
78/3 Khu phố Khánh Thạnh, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: sơn, vữa, cửa ra vào và cửa sổ phi kim loại, gạch men, vật liệu chịu lửa phi kim loại, vật liệu chống thấm phi kim loại, kính xây dựng.

---

(210) **4-2023-39668**

(540)

DOUBLECOOL

(220) 06/09/2023
(441) 25/06/2025
(731) POLYPLASTIC GROUP B.V. (NL)
Thurledeweg 5, 3044 EN Rotterdam, Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống làm mát và đông lạnh, bao gồm cả hệ thống làm mát và đông lạnh để trưng bày thực phẩm và đồ uống; tủ trưng bày được làm lạnh để trưng bày thực phẩm và đồ uống; tủ nhiều ngăn trưng bày hàng hóa được làm lạnh và đông lạnh; cửa tủ lạnh và cửa tủ đông; cửa, rèm ngăn đóng mở tủ, hệ thống thanh trượt dọc và ngang bằng acrylic, các chất dẻo khác và/hoặc các vật liệu trong suốt khác cho tủ lạnh và tủ đông và thiết bị làm mát và đông lạnh (bộ phận của tủ lạnh và tủ đông và thiết bị làm mát và đông lạnh).

Nhóm 19: Cửa (cách điện/cách nhiệt), không bằng kim loại, như cửa cách điện/cách nhiệt bằng acrylic, chất dẻo khác và hoặc các vật liệu trong suốt khác.

Nhóm 20: Cửa, rèm ngăn đóng mở tủ, hệ thống thanh trượt dọc và ngang cho tủ lạnh và tủ đông (đồ nội thất).

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ hành chính, nhập khẩu và xuất khẩu, bán buôn và bán lẻ trong lĩnh vực thiết bị và hệ thống làm lạnh, bao gồm cả hệ thống làm mát và đông lạnh để trưng bày thực phẩm và đồ uống, tủ trưng bày được làm lạnh để trưng bày thực phẩm và đồ uống, tủ nhiều ngăn trưng bày hàng hóa được làm lạnh và đông lạnh, trong lĩnh vực cửa, rèm ngăn đóng mở tủ, hệ thống thanh trượt dọc và ngang bằng acrylic, các chất dẻo khác và/hoặc các vật liệu trong suốt khác cho tủ lạnh và tủ đông, tủ lạnh và tủ đông, cũng như cửa cách điện/cách nhiệt, bao gồm cả cửa cách điện/cách nhiệt bằng acrylic, chất dẻo khác và hoặc vật liệu trong suốt khác.

---

(210) **4-2023-39669**

(540)

doubleCOOL

(220) 06/09/2023
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, xám.
(731) POLYPLASTIC GROUP B.V. (NL)
Thurledeweg 5, 3044 EN Rotterdam, Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống làm mát và đông lạnh, bao gồm cả hệ thống làm mát và đông lạnh để trưng bày thực phẩm và đồ uống; tủ trưng bày được làm lạnh để trưng bày thực phẩm và đồ uống; tủ nhiều ngăn trưng bày hàng hóa được làm lạnh và đông lạnh; cửa tủ lạnh và cửa tủ đông; cửa, rèm ngăn đóng mở tủ, hệ thống thanh trượt dọc và ngang bằng acrylic, các chất dẻo khác và/hoặc các vật liệu trong suốt khác cho tủ lạnh và tủ đông và thiết bị làm mát và đông lạnh (bộ phận của tủ lạnh và tủ đông và thiết bị làm mát và đông lạnh).

Nhóm 19: Cửa (cách điện/cách nhiệt), không bằng kim loại, như cửa cách điện/cách nhiệt bằng acrylic, chất dẻo khác và hoặc các vật liệu trong suốt khác.

Nhóm 20: Cửa, rèm ngăn đóng mở tủ, hệ thống thanh trượt dọc và ngang cho tủ lạnh và tủ đông (đồ nội thất).

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ hành chính, nhập khẩu và xuất khẩu, bán buôn và bán lẻ trong lĩnh vực thiết bị và hệ thống làm lạnh, bao gồm cả hệ thống làm mát và đông lạnh để trưng bày thực phẩm và đồ uống, tủ trưng bày được làm lạnh để trưng bày thực phẩm và đồ uống, tủ nhiều ngăn trưng bày hàng hóa được làm lạnh và đông lạnh, trong lĩnh vực cửa, rèm ngăn đóng mở tủ, hệ thống thanh trượt dọc và ngang bằng acrylic, các chất dẻo khác và/hoặc các vật liệu trong suốt khác cho tủ lạnh và tủ đông, tủ lạnh và tủ đông, cũng như cửa cách điện/cách nhiệt, bao gồm cả cửa cách điện/cách nhiệt bằng acrylic, chất dẻo khác và hoặc vật liệu trong suốt khác.

---

(210) **4-2023-42488**

(540)

HAN KiDS
HANKIDS.VN
Kids & Teens Urban Streetwear

(220) 22/09/2023
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đen, xanh lá cây, vàng, cam, đỏ, trắng, tím, xanh dương.
(731) PHÙNG DUY LINH (VN)
168 Nguyễn Hoàng, tổ 31, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; giày dép; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; tất (vớ).

Nhóm 35: Bán buôn quần áo; bán lẻ quần áo; cửa hàng thời trang; xuất nhập khẩu quần áo; trưng bày quần áo.

---

(210) **4-2023-42799**

(540)

Mr. Godfather
ÔNG TRÙM

(220) 25/09/2023
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 9.7.1; 9.7.25; 24.5.1; 24.5.25
(591) Đen, vàng, xanh rêu, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN NA UY (VN)
Lô A2, khu công nghiệp Tân Kim mở rộng, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 32: Bia; nước giải khát; đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2023-44079**

(540)

NAKA

(220) 02/10/2023
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MISA (VN)
139/20 Dương Văn Dương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước rửa chén; nước giặt xả; nước lau sàn; sữa tắm.

Nhóm 05: Nước xúc miệng dùng cho mục đích y tế; gel rửa tay dùng cho mục đích y tế; tã giấy (bỉm); bông thấm hút; gạc y tế; cồn cho dược phẩm; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe [thực phẩm chức năng] và bổ sung chức năng cho sức khỏe.

Nhóm 07: Máy giặt; máy xay sinh tố; máy ép trái cây dùng điện trong gia đình; máy hút bụi; máy xay/nghiền thực phẩm dùng điện trong gia đình.

Nhóm 08: Dao cạo râu; dao cạo; kéo; kìm bấm cắt móng.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế; mặt nạ y tế; thiết bị dụng cụ y tế; bao cao su; đai nịt bụng; bình sữa nấm vú.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng đèn led (đèn đi ốt phát quang); hệ thống và máy làm lạnh; tủ lạnh; máy lạnh; bếp điện; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng]; bình đun nước nóng, dùng điện; phích nước dùng điện; máy pha café dùng điện; bếp điện từ; quạt hơi nước dùng điện.

Nhóm 16: Khăn giấy; giấy vệ sinh; khăn giấy dùng tẩy trang; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 21: Ống hút; túi giữ nhiệt; bông tắm; bình cách nhiệt; bàn chải đánh răng; tăm bông ngoáy tai; đồ dùng tẩy trang; chỉ nha khoa; bông trang điểm.

Nhóm 24: Khăn vải; khăn bằng vải dùng cho em bé; miếng gạc [bằng vải]; khăn tẩy trang bằng vải.

Nhóm 30: Cà phê; chè [trà]; ngũ cốc [đã chế biến]; mật ong; bánh ngọt và kẹo; gia vị.

---

(210) **4-2023-44080**

(540)

NIVADA

(220) 02/10/2023
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) xanh, đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MISA (VN)
139/20 Dương Văn Dương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước rửa chén; nước giặt xả; nước lau sàn; sữa tắm.

Nhóm 05: Nước xúc miệng dùng cho mục đích y tế; gel rửa tay dùng cho mục đích y tế; tã giấy (bỉm); bông thấm hút; gạc y tế; cồn cho dược phẩm; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe [thực phẩm chức năng] và bổ sung chức năng cho sức khỏe.

Nhóm 07: Máy giặt; máy xay sinh tố; máy ép trái cây dùng điện trong gia đình; máy hút bụi; máy xay/nghiền thực phẩm dùng điện trong gia đình.

Nhóm 08: Dao cạo râu; dao cạo; kéo; kìm bấm cắt móng.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế; mặt nạ y tế; thiết bị dụng cụ y tế; bao cao su; đai nịt bụng; bình sữa nấm vú.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng đèn led (đèn đi ốt phát quang); hệ thống và máy làm lạnh; tủ lạnh; máy lạnh; bếp điện; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng]; bình đun nước nóng, dùng điện; phích nước dùng điện; máy pha café dùng điện; bếp điện từ; quạt hơi nước dùng điện.

Nhóm 16: Khăn giấy; giấy vệ sinh; khăn giấy dùng tẩy trang; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 21: Ống hút; túi giữ nhiệt; bông tắm; bình cách nhiệt; bàn chải đánh răng; tăm bông ngoáy tai; đồ dùng tẩy trang; chỉ nha khoa; bông trang điểm.

Nhóm 24: Khăn vải; khăn bằng vải dùng cho em bé; miếng gạc [bằng vải]; khăn tẩy trang bằng vải.

Nhóm 30: Cà phê; chè [trà]; ngũ cốc [đã chế biến]; mật ong; bánh ngọt và kẹo; gia vị.

---

(210) **4-2023-44443**

(540)

(220) 04/10/2023
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 25.1.5; 26.1.1
(591) Vàng đồng, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TIMES SQUARE VIỆT NAM (VN)
Số 22-36 Nguyễn Huệ và 57-69F Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (từ nhà hàng); quán cà phê; quán ăn nhanh; khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2023-44676**

(540)

(220) 05/10/2023
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, xanh lá đậm.
(731) 1. NGUYỄN NGỌC ANH THƯ (VN)
Thôn Tao Chor, xã Ia Hrú, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai
2. PHẠM THY KHANH (VN)
Thôn Tao Chor, xã Ia Hrú, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Trà; cafe.

Nhóm 32: Các sản phẩm thức uống: sinh tố, nước ép trái cây.

---

(210) **4-2023-44690**

(540)

(220) 05/10/2023
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Trắng, xanh rêu, vàng đất, ghi nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN Ý PHARMA (VN)
Tầng 4, tòa nhà C số 22 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi.

---

(210) **4-2023-45551**

(540)

(220) 10/10/2023
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CLB YOGA MỘC LA GI (VN)
Số 175A, đường Hoàng Hoa Thám, khu phố 10, phường Phước Hội, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: thịt cá, gia cầm, rau củ quả, bún, phở miến, mì, bánh kẹo, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, rượu, bia, nước giải khát.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(210) **4-2023-46989**

(540)

(220) 17/10/2023
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.3
(591) Trắng, đen, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VÀ SẢN XUẤT BÌNH MINH (VN)
120 Lê Văn Thịnh, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chè khô (trà), chè túi lọc (trà), trà sữa (trà là chủ yếu), trà trái cây, cà phê rang xay, cà phê rang hạt, cà phê hòa tan, bánh ngọt, bánh mì.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2023-47920**

(540)

(220) 23/10/2023
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.7; 26.11.12
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRỢ THÍNH QUANG ĐỨC (VN)
384 Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu: máy trợ thính, điện cực ốc tai, hệ thống trợ thính đường xương, phụ kiện các thiết bị trợ thính, nguyên vật liệu làm núm tai, thiết bị thính học.

---

(210) **4-2023-47921**

(540)

QUANG ĐỨC

(220) 23/10/2023
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRỢ THÍNH QUANG ĐỨC (VN)
384 Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu: máy trợ thính, điện cực ốc tai, hệ thống trợ thính đường xương, phụ kiện các thiết bị trợ thính, nguyên vật liệu làm núm tai, thiết bị thính học.

---

(210) **4-2023-47922**

(540)

QUANG ĐỨC
TRỢ THÍNH

(220) 23/10/2023
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRỢ THÍNH QUANG ĐỨC (VN)
384 Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu: máy trợ thính, điện cực ốc tai, hệ thống trợ thính đường xương, phụ kiện các thiết bị trợ thính, nguyên vật liệu làm núm tai, thiết bị thính học.

---

(210) **4-2023-47923**

(540)

QUANG ĐỨC
HEARING SERVICES

(220) 23/10/2023
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRỢ THÍNH QUANG ĐỨC (VN)
384 Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu: máy trợ thính, điện cực ốc tai, hệ thống trợ thính đường xương, phụ kiện các thiết bị trợ thính, nguyên vật liệu làm núm tai, thiết bị thính học.

---

(210) **4-2023-48742**

(540)

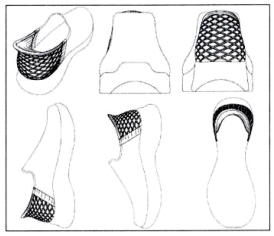

(220) 26/10/2023
(441) 25/06/2025
(531) 9.9.1; 9.9.3; 9.9.11; 26.15.15; 26.15.25
(731) SKECHERS U.S.A., INC. II (US)
228 Manhattan Beach Blvd., Manhattan Beach, California 90266, U.S.A
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân.

---

(210) **4-2023-48743**

(540)

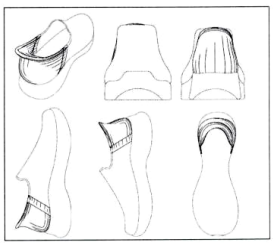

(220) 26/10/2023
(441) 25/06/2025
(531) 9.9.1; 9.9.3; 9.9.11; 26.15.15; 26.15.25
(731) SKECHERS U.S.A., INC. II (US)
228 Manhattan Beach Blvd., Manhattan Beach, California 90266, U.S.A
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân.

---

(210) **4-2023-49812**

(540)

(220) 02/11/2023
(441) 25/06/2025
(531) 3.3.1; 4.3.5
(591) Trắng, xanh, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ALO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 11, liền kề 1, khu Bemes, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Tấm mica các loại (thô hoặc bán thành phẩm).

Nhóm 22: Vải nhựa.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em bằng gỗ.

Nhóm 40: Xử lý rác thải sinh hoạt.

Nhóm 43: Dịch vụ chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2023-51395**

(540)

(220) 10/11/2023
(441) 25/06/2025
(531) 1.17.25; 5.5.16; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.13
(591) Xanh lá cây, hồng, vàng nhạt, trắng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP (VN)
Số 12, đường 30/04, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Hạt sen tươi (sen lụa); hoa sen tươi; lá sen tươi; củ sen tươi.

---

(210) **4-2023-51619**

(540)

(220) 13/11/2023
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.11.13
(591) Trắng, xanh dương, xanh lam
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM 3A VIỆT NAM (VN)
Lô số 19 khu BT4-3, dự án khu nhà ở Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thiết bị y tế.

---

(210) **4-2023-51778**

(540)

(220) 13/11/2023
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.3; 11.3.6
(591) đỏ, trắng
(731) TRỊNH QUANG ĐIỆP (VN)
Thôn Dộc, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa; pho mát; bơ; sữa chua và các sản phẩm sữa khác.

Nhóm 30: Đường; mật ong; nước mật đường.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2023-51949**

(540)

(220) 14/11/2023
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.1; 5.7.12; 5.7.22
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, xanh ngọc, vàng, đen, trắng, hồng.
(731) HỘ KINH DOANH SẢN XUẤT NATURAL (VN)
Tại nhà ông Trần Văn Công, tổ dân phố Vinh Sơn, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh cá nhân; chế phẩm vệ sinh gia dụng; nước giặt; nước rửa chén; nước xả mềm vải; nước lau sàn.

---

(210) **4-2023-53446**

(540)

(220) 22/11/2023
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH OPEX SOLUTIONS (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt tẩm ướp hương vị; hạt hướng dương, đã chế biến; hạt phỉ, đã chế biến; hạt điều, đã chế biến; hạt hạnh nhân, đã chế biến; các sản phẩm thực phẩm đông lạnh được chế biến từ gia súc, gia cầm như thịt heo, bò, trâu.

Nhóm 30: Bánh quy; chế phẩm làm từ ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang.

Nhóm 32: Đồ uống đóng chai làm từ nước ép trái cây, không có cồn; đồ uống không có cồn; nước ép từ rau đóng chai; đồ uống đóng chai có vị trà (không chứa cồn); nước giải khát đóng chai có ga và không có ga.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên ứng dụng di động; dịch vụ quảng cáo, quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ giới thiệu và trung gian thương mại; dịch vụ xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: hạt hướng dương đã chế biến, hạt đã chế biến, hạt tẩm ướp hương vị, hạt phỉ, đã chế biến, hạt điều, đã chế biến, hạt hạnh nhân, đã chế biến, bánh quy, bánh ngọt, chế phẩm làm từ ngũ cốc, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, ngũ cốc dạng thanh, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, hạt cà phê rang, hạt [ngũ cốc], đồ uống đóng chai làm từ nước ép trái cây, không có cồn, đồ uống không có cồn, nước ép từ rau đóng chai, đồ uống đóng chai có vị trà (không chứa cồn), nước giải khát đóng chai có ga và không có ga, các sản phẩm thực phẩm đông lạnh được chế biến từ gia súc, gia cầm như thịt heo, bò, trâu.

Nhóm 41: Sản xuất phim hoạt hình; phát hành phim hoạt hình; viết kịch; xuất bản sách.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống có thẻ quà tặng.

---

(210) **4-2023-54218**

(540)

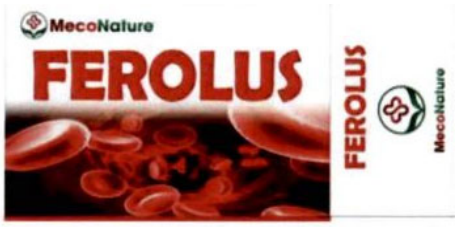

(220) 27/11/2023
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 1.13.15; 5.3.13; 5.3.15; 24.13.1; 25.5.25; 26.1.1
(591) Đỏ, đỏ đậm, trắng, xanh lá đậm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MECONATURE (VN)
109 đường số 26, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm hóadược; enzym dùng cho mục đích y tế; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thống, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ các chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2023-54827**

(540)

(220) 29/11/2023
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ CHẢ CÁ HAI CHU (VN)
Số 79/5, khóm 5, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua, bán chả (cá, tôm), chả lụa, patê.

---

(210) **4-2023-55746**

(300) 40-2023-0100909 08/06/2023 KR

(540)

hyverse

(220) 05/12/2023
(441) 25/06/2025
(731) SK PLUG HYVERSE CO., LTD. (KR)
20F, 33, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Giám sát tình trạng sạc pin; dịch vụ nghiên cứu và triển khai bộ biến đổi điện, bộ đảo điện, bộ sạc điện dùng trong hệ thống năng lượng tái tạo; bảo trì phần mềm máy vi tính dùng cho vận hành thiết bị sạc và máy sạc; dịch vụ nghiên cứu và triển khai công nghệ pin nhiên liệu; dịch vụ nghiên cứu và triển khai công nghệ hệ thống điện phân nước; thiết kế thiết bị sạc và máy sạc; thiết kế máy phát điện.

---

(210) **4-2023-55747**
(300) 40-2023-0100908 08/06/2023 KR
(540)

hyverse

(220) 05/12/2023
(441) 25/06/2025

(731) SK PLUG HYVERSE CO., LTD. (KR)
20F, 33, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt pin nhiên liệu; sửa chữa pin nhiên liệu; dịch vụ lắp đặt, quản lý và sửa chữa hệ thống điện phân nước; lắp đặt thiết bị sạc khí hydro; dịch vụ nạp khí hydro cho xe cơ giới; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa pin và ắc quy; dịch vụ sạc lại pin và ắc quy; dịch vụ sạc pin cho xe cơ giới; dịch vụ nạp nhiên liệu khí tự nhiên cho xe cơ giới; cho thuê thiết bị sạc pin; dịch vụ sạc điện cho xe cộ chạy điện; xây lắp thiết bị dùng để sản xuất năng lượng thay thế; lắp đặt máy móc dùng để phát điện; sửa chữa và bảo dưỡng máy phát điện; cung cấp thông tin liên quan đến sửa chữa và bảo dưỡng máy phát điện; xây dựng nhà máy năng lượng tái tạo mới.

---

(210) **4-2023-55748**
(300) 40-2023-0100907 08/06/2023 KR
(540)

hyverse

(220) 05/12/2023
(441) 25/06/2025

(731) SK PLUG HYVERSE CO., LTD. (KR)
20F, 33, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Marketing trong lĩnh vực pin nhiên liệu; marketing về hệ thống điện phân nước; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về pin nhiên liệu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thiết bị điện phân nước; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về hệ thống điện phân nước (thiết bị điện phân); dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về ngăn xếp (stack) cho hệ thống điện phân nước (thiết bị điện phân); dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về nhiên liệu hydro; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về nhiên liệu khí; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về khí nhiên liệu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về nhiên liệu động cơ.

---

(210) **4-2023-55749**
(300) 40-2023-0100906 08/06/2023 KR
(540)

hyverse

(220) 05/12/2023
(441) 25/06/2025

(731) SK PLUG HYVERSE CO., LTD. (KR)
20F, 33, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin nhiên liệu; máy biến đổi (reformer) cho pin nhiên liệu; điện cực của pin nhiên liệu; bảng điện phân cho pin nhiên liệu; pin điện để cung cấp năng lượng cho xe cộ chạy điện; pin điện; ắc quy cho ô tô; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; thiết bị điện phân nước;

hệ thống điện phân nước (thiết bị điện phân); ngăn xếp (stack) cho hệ thống điện phân nước (thiết bị điện phân).

---

(210) **4-2023-55750**

(300) 40-2023-100905 08/06/2023 KR

(540)

hyverse

(220) 05/12/2023

(441) 25/06/2025

(731) SK PLUG HYVERSE CO., LTD. (KR)
20F, 33, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị tiếp nhiên liệu hydro và bộ phận của chúng để sạc hydro; thiết bị phân phối hydro và bộ phận của chúng dùng cho trạm sạc hydro.

---

(210) **4-2023-55751**

(300) 40-2023-0100904 08/06/2023 KR

(540)

hyverse

(220) 05/12/2023

(441) 25/06/2025

(731) SK PLUG HYVERSE CO., LTD. (KR)
20F, 33, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu hydro; nhiên liệu khí; nhiên liệu cho xe cơ giới; nhiên liệu sinh học; nhiên liệulỏng; khí tự nhiên hoá lỏng; khí nhiên liệu; nhiên liệu động cơ.

---

(210) **4-2023-56318**

(540)

(220) 07/12/2023

(441) 25/06/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.1.1; 2.1.18; 26.4.18

(591) Vàng, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO TÀNG PHỞ VIỆT NAM (VN)
72/1 Trần Quốc Toản, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm, nước chấm có nguồn gốc từ động vật (cá, tôm, tép); mắm (cá, tôm, tép); nước xuýt; súp; các chế phẩm để nấu súp hay nước dùng; nước canh thịt; chế phẩm làm từ nước dùng hay nước canh thịt, chất chiết ra từ thịt; dầu; bơ; sữa; nước thịt đông.

Nhóm 30: Mì; bún; miến; cháo; phở; bánh đa; hủ tiếu; snack (thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc); nước sốt cho thức ăn; nước chấm (đồ gia vị); gia vị; đồ gia vị; nước tương; tương ớt; mù tạt; kem lạnh; xốt may-on-ne; giấm.

---

(210) **4-2023-56987**

(540)

KIM THÀNH

(220) 11/12/2023
(441) 25/06/2025

(731) 1. MÃ TRÍ DŨNG (VN)
138/25 Nguyễn Trãi, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
2. MÃ THANH DANH (VN)
138/25 Nguyễn Trãi, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức (đồ kim hoàn); kim cương; mã não.

---

(210) **4-2023-56988**

(540)

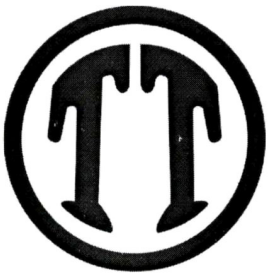

(220) 11/12/2023
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) 1. MÃ TRÍ DŨNG (VN)
138/25 Nguyễn Trãi, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
2. MÃ THANH DANH (VN)
138/25 Nguyễn Trãi, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức (đồ kim hoàn); kim cương; mã não.

Nhóm 35: Mua bán: vật phẩm phong thủy bằng thủy tinh, gỗ, đá, kim loại, kim loại quý, sành sứ; mua bán sách, báo, tạp chí liên quan đến xem tử vi, xem phong thủy, địa lý.

---

(210) **4-2023-58062**

(540)

(220) 15/12/2023
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1
(591) Vàng, trắng.

(731) LÊ ANH TIẾN (VN)
Phố Nghĩa Sơn 1, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ví bỏ túi; ví tiền; túi xách tay; ba lô; túi.

---

(210) **4-2023-60759**

(540)

YOYO

(220) 29/12/2023
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH FATA GLOBAL (VN)
TT10B-07, khu đô thị Him Lam Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Bao cao su.

---

(210) **4-2023-60764**

(540)

TRANFA®

(220) 29/12/2023
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 26.3.3; 26.3.4; 26.5.1
(591) Xanh đậm, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRANFA (VN)
Tầng trệt khối căn hộ B, khu phức hợp Sài Gòn Airport Plaza, số 1 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Bán lẻ: thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; bán buôn: máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác như: máy chăm sóc da, máy da liễu thẩm mỹ, máy điều trị sắc tố, máy điều trị sẹo-sẹo mụn, máy điều trị xâm lấn, máy giảm mỡ, máy làm lạnh, máy săn chắc da-tạo đường nét cơ thể, máy tăng cơ, máy trẻ hóa da, máy triệt lông vĩnh viễn, máy xóa xăm, kính bảo vệ mắt.

Nhóm 37: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển ngành thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-03639**

(540)

VONE®

(220) 24/01/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI CHC VIỆT NAM (VN)
Số 2, tổ 11, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Nước làm mát dùng cho động cơ xe cộ.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; nhiên liệu; chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ ôtô, xe máy.

---

(210) **4-2024-04389**

(540)

GAGAY

(220) 30/01/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4
(591) Trắng, xanh lá, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH HDG CORPORATION (VN)
Số nhà 3, ngách 1, ngõ 2 đường Phan Trọng Tuệ, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi chân không.

Nhóm 11: Thiết bị lọc không khí; thiết bị sưởi ấm; nồi nấu, dùng điện; nồi chiên không dầu; thiết bị lọc nước; cây nước nóng lạnh; quạt trần; đèn chùm; đèn led; đèn trang trí; thiết bị làm lạnh không khí.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2024-07218**

(540)

HTVG

(220) 28/02/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.7.1
(591) Xanh da trời, xám.
(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO HTVG (VN)
Lô đất L3, Khu công nghiệp Dệt may Phố Nối B, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
2. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HTVG II (VN)
Lô đất CN8, Khu công nghiệp Yên Mỹ, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công cơ khí.

---

(210) **4-2024-07363**

(540)

nabati

(220) 28/02/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15
(731) PT. KALDU SARI NABATI INDONESIA (ID)
Jalan Raya Cicalengka - Majalaya Km 1,6 Rt 01 Rw. 03, Kel. Cikuya, kec. Cicalengka, kab. Bandung, Jawa Barat, Indonesia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh quy marshmallow phủ sô cô la có chứa kẹo bơ cứng; bánh quy có nhân; bánh quy phủ sô cô la; bánh xốp phủ sô cô la; bánh xốp ca ra men sô cô la; bánh quy sô cô la; bánh kẹo sô cô la; bánh kẹo có hương sô cô la; ngũ cốc dạng thanh; thanh thực phẩm làm từ ngũ cốc; mảnh ngô dẹt mỏng; bánh xốp sô cô la; kẹo ngọt [kẹo]; sô cô la chip; bánh sô cô la; đồ uống làm từ sô cô la; đồ uống làm từ ca cao; đồ uống làm từ cà phê; đồ uống làm từ chè; cà phê không chứa caffein; bánh hạnh nhân sô cô la; đồ uống trên cơ sở sô cô la có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê có sữa; cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở sô cô la; đồ uống sô cô la có sữa; đồ uống cà phê có sữa; caramen [kẹo]; gạo; mỳ Ý (pasta); mì sợi; bánh quế; bánh ngô; món sushi của Nhật Bản; mì ống dạng sợi dài; gia vị; xốt [gia vị]; sữa ong chúa dùng cho thực phẩm; mì (Ramen); bánh putđing; bỏng ngô; bánh pizza; hạt tiêu; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bánh trứng; bột cà-ri [gia vị]; bánh sừng bò; đồ ăn nhẹ từ ngô ép đùn; đồ ăn nhẹ ép đùn làm từ tinh bột sắn [bột năng]; đồ ăn nhẹ ép đùn làm từ bột sắn; mỳ ống phô mai; bánh xốp phô mai [đồ ăn nhẹ từ ngô]; sô cô la nhuyễn dạng sệt; đồ uống trên cơ sở sô cô la; sô cô la phết bánh chứa hạt; chất phết lên bánh, trên cơ sở sô cô la; quả hạch bọc sô cô la; bánh mỳ; nước đá (ăn được); bánh kếp; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh nướng; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu, cho đồ uống; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu, cho thực phẩm; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; bánh kẹp chả thịt gà; bánh kẹp chả thịt bò; bánh kẹp chả (chả thịt); bánh xăng-đuých kẹp thịt bò; bánh mỳ ổ nhỏ kẹp thịt; bánh kẹp pho mát [bánh xăng-đuých]; bánh xăng-đuých kẹp thịt; bánh xăng-đuých kẹp rau và thịt; bánh gà; bánh xăng-đuých kẹp xúc xích; sô cô la truffle (bánh kẹo); bánh Nastar (bánh ngọt của Indonesia phủ vụn bánh quy và mứt dứa); mỳ ống dạng ống nhỏ.

---

(210) **4-2024-07426**

(540)

(220) 29/02/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.21; 3.1.14; 3.1.15; 3.1.24; 26.1.6; 26.3.1; 26.4.18

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, cam đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THUỐC THÚ Y & CHẾ PHẨM SINH HỌC VEMEDIM (VN)
Khu công nghiệp Sông Hậu, giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật (chuyên dùng cho động vật, gia súc, gia cầm, chó, mèo và thú cưng).

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý, tổ chức & quản trị kinh doanh (cụ thể là: quảng cáo thương mại, marketing).

---

(210) **4-2024-10774**

(300) 40-2023-0172939 20/09/2023 KR

(540)

NEXZ

(220) 19/03/2024

(441) 25/06/2025

(731) 1. SONY MUSIC LABELS INC. (JP)
4-5 ROKUBANCHO, CHIYODA-KU, TOKYO 102-8353 JAPAN
2. JYP ENTERTAINMENT CORPORATION (KR)
JYP Center, 205, Gangdong-daero, Gangdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại và quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng bá; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quản lý kinh doanh cho ngành giải trí; dịch vụ hãng đại diện cho nhân tài [quản lý kinh doanh cho nghệ sĩ biểu diễn]; quản lý kinh doanh cho nghệ sĩ biểu diễn; dịch vụ đặt mua xuất bản phẩm trực tuyến cho người khác; dịch vụ cửa hàng bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn bông cổ vũ; dịch vụ cửa hàng bán buôn quần áo; dịch vụ cửa hàng bán buôn bản in đồ họa; dịch vụ trung gian liên quan đến việc bán hàng qua thư đặt hàng bằng truyền thông điện tử; hệ thống hóa dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; dịch vụ thư ký; sắp xếp và tổ chức đấu giá; dịch vụ trả lời điện thoại và xử lý tin nhắn; dịch vụ bán lẻ trực tuyến cho nhạc và phim có thể tải xuống và ghi sẵn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm dinh dưỡng dùng làm thực phẩm bổ sung; trung tâm mua sắm toàn diện qua mạng internet, cụ thể là: dịch vụ sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ); dịch vụ cửa hàng bán lẻ nước (đồ uống); dịch vụ cửa hàng bán lẻ bia; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thịt; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thực phẩm cho em bé; dịch vụ đại lý bán thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ cửa hàng bán lẻ hộp đựng dùng trong gia đình hoặc nhà bếp; dịch vụ cửa hàng bán lẻ kéo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ chơi cho chó; dịch vụ cửa hàng bán lẻ vật đánh dấu trang; dịch vụ cửa hàng bán lẻ túi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ chứa đựng cho nhà bếp; dịch vụ cửa hàng bán buôn đồ nội thất; dịch vụ cửa hàng bán lẻ khung tranh; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ đi chân; dịch vụ cửa hàng bán buôn ô; dịch vụ cửa hàng bán lẻ vòng trang trí cho vòng chìa khoá; dàn xếp việc bán kính mắt; dịch vụ cửa hàng bán lẻ thiết bị giữ ẩm; dịch vụ đại lý bán hàng cho điện thoại thông minh; dịch vụ đại lý bán lẻ pháo đốt; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng truyền thông máy tính; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tổ chức việc bán đấu giá; quản lý nhân sự; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ cửa hàng bán buôn dược phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ dược phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ có gậy cổ vũ để giải trí, là mặt hàng mới lạ.

(210) **4-2024-11781**

(540)

AMICITIA SCHOOL
BEING CREATIVE THINKERS

(220) 25/03/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 25.7.6; 25.7.7; 25.7.25; 26.1.6
(591) Xanh dương, đỏ, vàng.
(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN GIÁO DỤC KINDER ACADEMY (VN)
204/25 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGUYỄN PHƯƠNG THẢO (VN)
Số 1 Hàng Đậu, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

---

(210) **4-2024-12489**

(540)

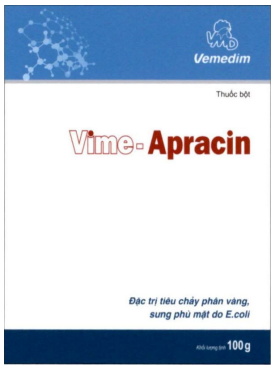

(220) 28/03/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24; 25.5.25; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, đỏ, xám trắng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THUỐC THÚ Y & CHẾ PHẨM SINH HỌC VEMEDIM (VN)
Khu Công Nghiệp Sông Hậu, giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y và chế phẩm dược dùng cho thú y và thú cưng.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý, tổ chức & quản trị kinh doanh.

---

(210) **4-2024-12490**

(540)

(220) 28/03/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 26.4.18; 26.13.1
(591) Xanh dương, trắng, cam đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THUỐC THÚ Y & CHẾ PHẨM SINH HỌC VEMEDIM (VN)
Khu công nghiệp Sông Hậu, giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y và chế phẩm dược dùng cho thú y và thú cưng.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý, tổ chức & quản trị kinh doanh.

---

(210) **4-2024-12491**

(540)

(220) 28/03/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.10; 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24; 3.17.0; 25.5.25; 26.4.18
(591) Hồng, xám, trắng, đen, xanh dương, tím hồng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THUỐC THÚ Y & CHẾ PHẨM SINH HỌC VEMEDIM (VN)
Khu Công Nghiệp Sông Hậu, giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y và chế phẩm dược dùng cho thú y và thú cưng.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý, tổ chức & quản trị kinh doanh.

---

(210) **4-2024-12492**

(540)

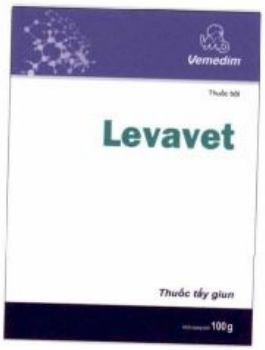

(220) 28/03/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24; 25.5.25; 26.4.18
(591) Tím đậm, xanh lá cây đậm, xám trắng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THUỐC THÚ Y & CHẾ PHẨM SINH HỌC VEMEDIM (VN)
Khu Công Nghiệp Sông Hậu, giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y và chế phẩm dược dùng cho thú y và thú cưng.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý, tổ chức & quản trị kinh doanh.

---

(210) **4-2024-12686**

(540)

CCare

(220) 28/03/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH HẢI LI (VN)
Số 12, đường Hoàng Trọng Mậu, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa máy móc: hệ thống lọc tổng nguồn nước đầu vào và thiết bị lọc nước gia dụng.

---

(210) **4-2024-16059**

(540)

(220) 16/04/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 25.5.25; 26.1.2
(591) Xanh dương, xanh da trời, đỏ, trắng.
(731) TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HÓC MÔN (VN)
75 Đường Bà Triệu, khu phố 1, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(210) **4-2024-17004**

(540)

KOLY

(220) 22/04/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ KOLY (VN)
Số nhà BT 3.1, Khu đô thị chức năng Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hương liệu (tinh dầu); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm trang điểm; nước thơm; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh) [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thảo dược; dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế.

Nhóm 25: Quần áo; váy; đồ lót; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; rau đã được bảo quản; trứng; sữa; thực phẩm trên cơ sở cá; thịt đã được bảo quản.

Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; chế phẩm ngũ cốc; gia vị; bánh kẹo.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh (đào tạo); khoá đào tạo từ xa; tổ chức sự kiện cho mục đích giải trí, thể thao và văn hóa vì mục đích từ thiện; tổ chức và điều hành các buổi thiện nguyện, có bản chất là tổ chức các cuộc thi hoặc các sự kiện giáo dục, thể thao, văn hóa, giải trí cho mục đích từ thiện.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thẩm mỹ; vật lý trị liệu; tư vấn sức khỏe; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-17754**

(540)

RANRAN

(220) 24/04/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23; 26.13.25
(731) VĂN BÁ THÀNH (VN)
442/137 Quốc lộ 1A, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót.

Nhóm 35: Mua bán hàng may mặc sẵn: quần áo, đồ ngủ, quần lót, áo nịt nữ, quần áo thể dục, áo ngực, gen nịt định hình.

---

(210) **4-2024-18075**

(540)

ĐẤU CHÂN
REVIEW

(220) 25/04/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.17.11; 2.9.19; 7.1.11; 7.1.24; 16.3.17
(591) Cam, xanh lá, nâu đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ REVIEW (VN)
Số 45, đường số 7, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

---

(210) **4-2024-18972**

(540)

Jupiter

(220) 03/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xám, xanh dương.
(731) JUPITER GLOBAL LIMITED (CN)
Units 2616-2618, 26/F., The Metropolis Tower, 10 Metropolis Drive, Hung Hom, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa xuất nhập khẩu; kho bãi hàng hóa; dịch vụ lưu kho bãi; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy].

---

(210) **4-2024-18980**

(540)

DR. LADY

(220) 03/05/2024
(441) 25/06/2025

(731) 1. MÃ TRÍ DŨNG (VN)
138/25 Nguyễn Trãi, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
2. MÃ THANH DANH (VN)
138/25 Nguyễn Trãi, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 10: Thiết bị điện trị liệu và phục hồi chức năng; thiết bị xoa bóp; dụng cụ xoa bóp (tất cả dùng để chăm sóc sức khỏe cho con người).

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu, phục hồi chức năng cho người; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2024-19406**

(540)

Hiany
Totally made with love

(220) 06/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17
(731) HỘ KINH DOANH TIỆM NHÀ PONY (VN)
Tổ 3, ấp Phước Bình, xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi cầm tay cho nữ; túi du lịch; túi bằng vải len; túi dết.

Nhóm 24: Khăn trải bàn (không làm bằng giấy); khăn trang trí trên bàn (không bằng giấy); rèm cửa bằng vải; rèm tắm bằng vải; tấm phủ đồ đạc bằng vải.

---

(210) **4-2024-19725**

(540)

JVMobile

(220) 08/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 16.1.5; 26.11.22
(591) Tím đậm, tím hoàng hôn, hồng neon.
(731) CÔNG TY TNHH JV MOBILE (VN)
Tầng 5, số nhà 421-425 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu cấp dịch vụ internet; dịch vụ nhắn tin; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ hộp thư thoại.

---

(210) **4-2024-19738**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.3.1
(591) Màu xanh dương, xanh da trời, xanh lá mạ, vàng, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GIÓ VIỆT (VN)
34/1 Thăng Long, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; marketing; phát triển các ý tưởng quảng cáo.

---

(210) **4-2024-19758**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.3.1
(591) Màu xanh, màu xám.
(731) TRẦN CƠ (VN)
58/30/24 Lương Thế Vinh, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; nước hoa; các loại kem phấn trang điểm; sữa rửa mặt; tinh dầu; chất tẩy rửa vệ sinh trong sinh hoạt; dầu gội đầu, xà phòng, sữa dưỡng da (không chứa thuốc).

Nhóm 11: Nồi cơm điện; nồi chiên không dầu; nồi hấp thức ăn chạy bằng điện; nồi áp suất đa năng dùng điện; lò nướng điện; máy quạt hơi nước; quạt gió làm mát (điều hòa không khí); ấm đun siêu tốc; bếp điện; lò vi sóng (thiết bị nấu ăn); máy lạnh; máy làm mát không khí.

Nhóm 18: Balo túi xách; va li túi du lịch; địu trẻ em; cặp sách; túi hành lý; ví da bóp da.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt); tất (vớ).

---

(210) **4-2024-19905**

(540)

(220) 08/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 25.7.6; 25.7.7; 26.15.1
(591) Trắng, đen, xám, xanh lam.
(731) LƯ KIẾN THUẬN (VN)
227/1 Nguyễn Thị Nhỏ, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Màn hình chiếu; màn hình [phần cứng máy vi tính]; linh kiện bán dẫn [điện tử]; màn hình điện tử hiển thị chữ số; điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động.

Nhóm 35: Mua bán: điện thoại di động, đồ điện tử, điện lạnh (điều hòa, máy lạnh, tủ lạnh, tủ mát, tủ đông, máy giặt, máy sấy quần áo, bình tắm nóng lạnh, máy và thiết bị lọc nước), đồ điện gia dụng (ti vi, quạt điện, quạt thông gió, đèn chiếu sáng, lò vi sóng, nồi cơm điện, chảo điện, bàn là, bình nước nóng, ấm điện, máy hút bụi), thiết bị điện dùng cho nhà bếp; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2024-20061**

(540)

(220) 09/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TM&DV 26 HOÀNG HẢI (VN)
Xóm 5, tiểu khu 32, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn phủ; véc ni; chất pha loãng cho sơn; chất tạo màu (tất cả các chất phụ gia cho thuốc màu, véc ni, sơn); chế phẩm sơn lót.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ chống ẩm, chống thấm trong xây dựng; sơn nội thất và ngoại thất; dịch vụ dán giấy dán tường; dịch vụ xây lát; tư vấn xây dựng.

---

(210) **4-2024-20549**

(540)

(220) 13/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.5.20; 25.5.1; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PDN VIỆT NAM (VN)
Số 54, ngõ 162, đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng: đèn âm trần, đèn pha, đèn dây, đèn rọi, đèn panel, đèn chùm, đèn cây, đèn bàn, đèn để sàn, bóng đèn điện (đèn tròn), đèn tuýp, đèn đường, đèn tường, đèn chỉ dẫn (trừ loại chỉ dẫn lối thoát hiểm); ấm đun nước bằng điện; bếp điện; quạt điện.

---

(210) **4-2024-20745**

(540)

(220) 13/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.9.14; 5.9.21; 11.3.7
(591) Đỏ, vàng cam, trắng.
(731) NGUYỄN TRỌNG TRÍ (VN)
22/37/11 đường số 01, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo; bột sắn; bột; muối; gia vị; mật ong.

---

(210) **4-2024-22053**

(540)

EIR CLINIC

(220) 21/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.2.1; 26.2.3; 26.11.7
(731) E2BIO CO., LTD. (KR)
A-dong 304-ho, 45 Yangcheong 4-gil, Ochang-eup, Cheongwon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ phân tích mỹ phẩm để xác định mỹ phẩm phù hợp nhất để dùng cho hình dạng khuôn mặt và tông màu da của người; tư vấn làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; cung cấp thông tin về làm đẹp; tư vấn trong lĩnh vực chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; điều trị da mặt bằng mỹ phẩm; dịch vụ thẩm mỹ viện chăm sóc da; cho thuê thiết bị chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc thẩm mỹ cho cơ thể được cung cấp bởi spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp được cung cấp bởi spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc làm đẹp cơ thể; dịch vụ trị liệu làm đẹp mặt và cơ thể; dịch vụ tư vấn về mỹ phẩm; cung cấp thông tin y tế trong lĩnh vực da liễu; dịch vụ da liễu; điều trị cho da bằng lazer thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sức khỏe được cung cấp bởi spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ điều trị y tế được cung cấp bởi một spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ phòng khám sức khỏe.

---

(210) **4-2024-22260**

(540)

Hinoshima

(220) 21/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK BẢO TÍN (VN)
11 đường A, khu ADC, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy cắt cỏ; máy nổ, có bản chất là máy phát điện; dây phun áp lực [bộ phận của máy móc].

Nhóm 08: Bình phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay].

---

(210) **4-2024-22383**

(540)

RIVER ƠI

(220) 22/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.11.12
(731) PHẠM THỊ HƯƠNG GIANG (VN)
14.03 lô B, CC Estella, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Đại lý thương mại, bán buôn hàng hóa, cụ thể là: mỹ phẩm.

Nhóm 36: Tổ chức quyên góp tiền; quyên góp quỹ từ thiện; đại lý thương mại, bán buôn liên quan đến bất động sản; môi giới.

---

(210) **4-2024-22394**

(540)

PFIZER

(220) 22/05/2024
(441) 25/06/2025

(731) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà, gương, khung tranh; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển; xương, sừng, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm; vỏ sò, vỏ ốc; đá bọt (tạo sản phẩm trang trí); hổ phách vàng.

---

(210) **4-2024-22683**

(540)

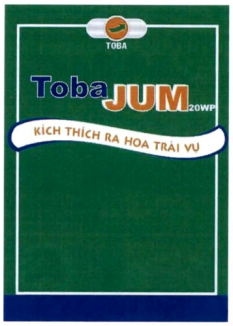

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.1.13; 2.1.16; 4.5.21; 9.9.7; 24.15.1; 25.1.6; 25.3.3; 25.7.8; 25.7.25; 26.1.1; 26.4.3; 26.4.9; 26.4.18; 26.7.25

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương, cam, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2024-22684**

(540)

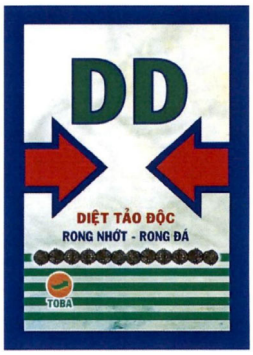

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.13.15; 24.15.1; 24.15.3; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8; 26.13.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương, cam, xám, đỏ, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

---

(210) **4-2024-22687**

(540)

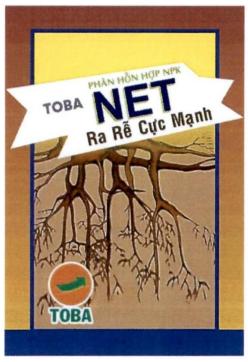

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.11.2; 24.15.1; 25.1.6; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương, xanh lá nhạt, xanh lá đậm, nâu nhạt, nâu đậm, trắng, cam, đỏ cam, vàng cam, da.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ
(CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2024-22688**

(540)

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.11; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ
(CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 01: Phân bón trong nông nghiệp; chế phẩm phân bón; hóa chất cải tạo đất; chất kích thích tăng trưởng cây trồng; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(210) **4-2024-22689**

(540)

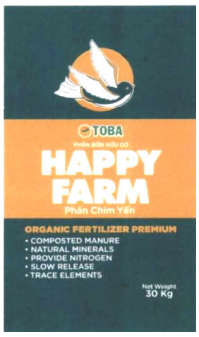

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.16; 24.15.1; 26.1.1; 26.4.18
(591) Cam, trắng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ
(CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2024-22690**

(540)

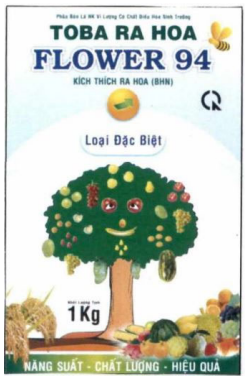

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.4; 3.13.24; 5.1.5; 5.1.16; 5.7.3; 5.7.24; 24.15.1; 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng cam, cam, đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, nâu nhạt, nâu đậm, vàng, hồng, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2024-22691**

(540)

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.21; 5.7.22; 5.7.24; 24.15.1; 25.3.3; 26.1.1; 26.7.25
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng đậm, xanh dương, nâu, trắng, xám, xánh lá cây pha màu vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ; chất kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2024-22692**

(540)

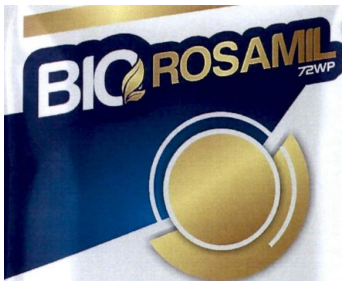

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.13; 2.1.16; 4.5.21; 5.3.13; 5.3.15; 24.15.1; 26.1.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, vàng, trắng,
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ bệnh hại cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ; chế phẩm diệt trừ sâu hại.

---

(210) **4-2024-22693**

(540)

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.13; 2.1.16; 4.5.21; 5.7.5; 24.15.1; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.3; 26.4.9; 26.4.18
(591) Vàng, xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)
(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc đuổi sâu bọ; chế phẩm để diệt trừ sâu hại.

---

(210) **4-2024-22695**

(540)

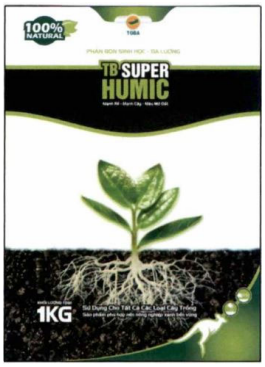

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.5.15; 5.1.5; 24.15.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.25
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng, xám, cam, đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)
(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2024-22696**

(540)

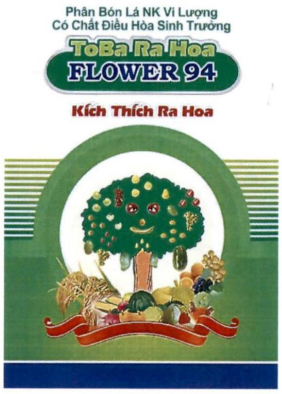

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.13; 2.1.16; 4.5.21; 5.1.5; 5.1.16; 5.7.24; 20.5.16; 25.1.6; 25.3.3; 25.5.25; 26.4.9; 26.11.8
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, cam, xanh dương, đỏ, nâu nhạt, vàng, hồng, tím, trắng, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)
(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2024-22697**

(540)

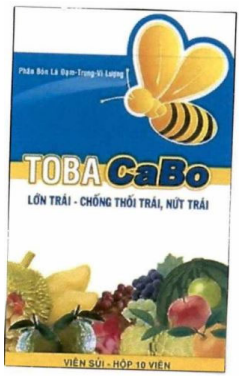

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.4; 3.13.24; 5.7.24; 25.5.25; 26.4.2
(591) Trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, vàng cam, đen, xanh lá nhạt, xanh lá đậm, hồng, tím, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2024-22698**

(540)

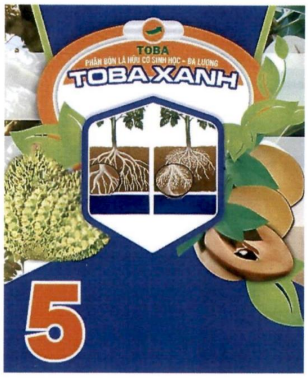

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.16; 5.7.21; 5.11.2; 24.1.1; 24.15.1; 25.7.8; 26.1.1; 26.5.1; 26.7.25
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, nâu, đen, xanh dương, cam, trắng, nâu nhạt, nâu, nâu đậm, xám trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ; chất kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2024-22699**

(540)

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.16; 5.3.20; 11.3.7; 20.1.5; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.2
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, cam, vàng đậm, vàng, trắng, đỏ, nâu đậm, nâu, nâu nhạt, xanh dương, đen, xám đậm, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2024-22700**

(540)

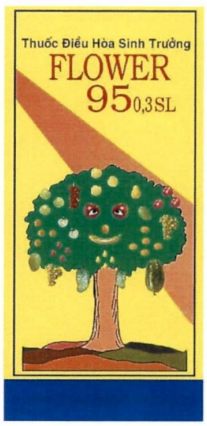

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.13; 2.1.16; 4.5.21; 5.1.5; 5.1.16; 20.5.16; 26.4.9
(591) Đen, tím, đỏ, nâu nhạt, vàng nhạt, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, cam, xám đậm, nâu đậm, cam đậm, xanh lá mạ đậm, hồng nâu, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 01: Chất kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2024-22701**

(540)

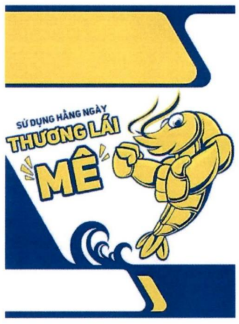

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 3.9.16; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

---

(210) **4-2024-22703**

(540)

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 3.9.16; 5.9.6; 24.15.1; 25.5.2; 26.1.1; 26.5.1; 26.7.25
(591) Tím đậm, trắng, vàng, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

---

(210) **4-2024-22704**

(540)

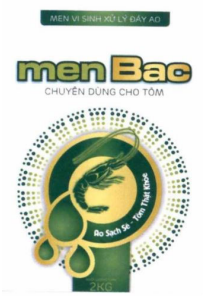

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 3.9.16; 25.7.7; 25.12.1; 26.1.1; 26.1.5; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

---

(210) **4-2024-22705**

(540)

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.11.1; 24.15.1; 26.1.1; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

---

(210) **4-2024-22706**

(540)

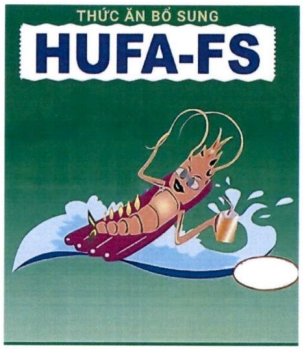

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.14; 1.15.15; 1.15.21; 3.9.16; 3.9.24; 26.1.2; 26.4.18
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, vàng, tím, cam, đen, xám, đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản.

---

(210) **4-2024-22707**

(540)

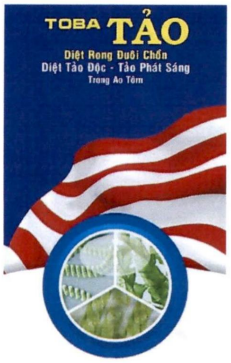

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.7.23; 24.15.1; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.3; 26.13.1; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, trắng,đỏ, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

---

(210) **4-2024-22708**

(540)

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.11.7; 20.5.16; 24.15.1; 26.1.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Trắng, đen, vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, nâu, cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

---

(210) **4-2024-22710**

(540)

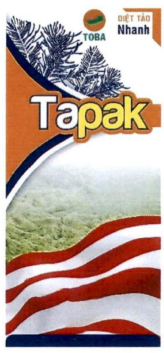

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.11.1; 6.19.9; 24.7.23; 24.15.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.3.23; 26.11.3; 26.13.1
(591) Cam đậm, xanh lá đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương, trắng, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

---

(210) **4-2024-22711**

(540)

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.16; 5.3.20; 26.4.4; 26.4.18; 26.5.4
(591) Cam, đen, trắng, xám, xanh lá nhạt, xanh lá đậm, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

---

(210) **4-2024-22712**

(540)

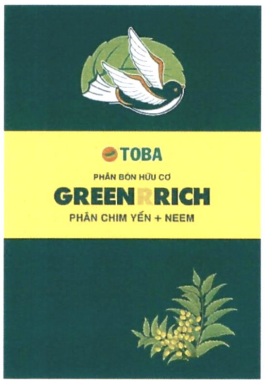

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.16; 5.3.20; 6.19.9; 24.15.1; 26.1.1; 26.4.18
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, cam, vàng, trắng, nâu vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TÔ BA (VN)
63 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ; chất kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2024-22714**

(540)

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.16; 25.5.25; 25.7.7; 25.12.1; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC B.E.C.K.A (VN)
2/181 ấp Tân Lập, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

---

(210) **4-2024-22715**

(540)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thủy sản.

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.16; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.6
(591) Trắng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xám, đen, cam, xanh lá chuối.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC B.E.C.K.A (VN)
2/181 ấp Tân Lập, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

---

(210) **4-2024-22717**

(540)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản.

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.16; 8.3.1; 25.5.25; 26.4.18; 26.5.1
(591) Cam, trắng, xanh dương đậm, xám, xanh dương, đen
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC B.E.C.K.A (VN)
2/181 ấp Tân Lập, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

---

(210) **4-2024-22718**

(540)

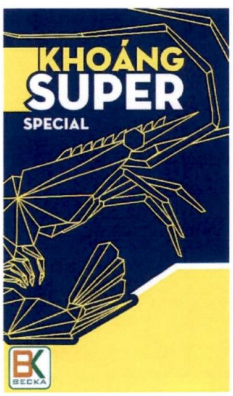

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản.

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 3.9.16; 3.9.24; 5.9.6; 24.15.7; 25.5.25; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, vàng, trắng, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC B.E.C.K.A (VN)
2/181 ấp Tân Lập, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

---

(210) **4-2024-22719**

(540)

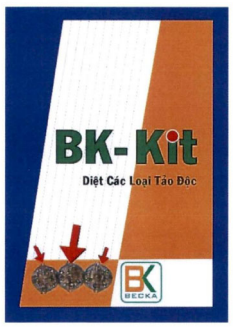

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.15; 24.15.3; 24.15.7; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.6; 26.4.18
(591) Cam, trắng, xanh dương, đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá, đen, xám, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC B.E.C.K.A (VN)
2/181 ấp Tân Lập, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

---

(210) **4-2024-22720**

(540)

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.16; 24.15.7; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6; 26.4.1; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm, cam, xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC B.E.C.K.A (VN)
2/181 ấp Tân Lập, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

---

(210) **4-2024-22721**

(540)

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.11.7; 24.15.7; 25.5.25; 26.1.5; 26.1.6; 26.4.1; 26.4.18
(591) Cam, xanh dương đậm, xanh dương, hồng, đỏ, nâu, trắng, xanh lá cây, vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC B.E.C.K.A (VN)
2/181 ấp Tân Lập, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

---

(210) **4-2024-22722**

(540)

(220) 23/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.11.1; 24.15.7; 26.4.1; 26.4.18; 26.13.25; 26.15.15
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC B.E.C.K.A (VN)
2/181 ấp Tân Lập, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước.

---

(210) **4-2024-22899**

(540)

(220) 24/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, trắng, đen.
(731) NGUYỄN TRƯỜNG GIANG (VN)
Số 223 đường Mê Linh, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối chả lụa, pate, thịt quay, sản phẩm từ thịt đã qua chế biến, bánh mì, bánh mì kẹp nhân, bánh mì pate, trà (đồ uống), nước đậu; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ thiết lập và vận hành (chuỗi) cơ sở nhận nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Quán bánh mì kẹp nhân ăn tại chỗ và đem về; dịch vụ chuỗi quán nhượng quyền thương mại cung cấp đồ ăn, thức uống và bánh mì tại chỗ và đem về; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2024-23152**

(540)

(220) 24/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 13.1.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, trắng, hồng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH OHANA VEGAN FOODS (VN)
20D Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột đậu nành; gia vị; bột mì; thực phẩm chay làm từ bột mì và bột ngũ cốc; thực phẩm giàu tinh bột.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống.

---

(210) **4-2024-23933**

(540)

(220) 29/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, đỏ, đen, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ HỒ HUY (VN)
62 Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm máy tính liên quan đến các dịch vụ cho thuê xe ôtô, taxi; phần mềm máy tính để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải; phần mềm máy tính lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ và tàu thuyền); phần mềm máy vi tính để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm máy vi tính dẫn đường định hướng; ứng dụng gọi xe (phần mềm máy tính); máy tính cước; thiết bị kiểm tra máy tính cước; máy bộ đàm taxi; thiết bị điều khiển bằng điện tử; thiết bị định vị taxi giám sát hành trình; thiết bị truyền phát (viễn thông); máy vi tính; tệp tin dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, phim, chương trình truyền hình, trò chơi (game), xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; thiết bị điện tử dùng để ghi, truyền, nhận, sao, lưu, hiện hình và lưu tin, gửi thư, thông tin và dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị và dụng cụ viễn thông, liên lạc; rô bốt (trí tuệ nhân tạo); phần cứng máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy tính để sử dụng với máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử đeo được, đồng hồ thông minh, kính thông minh, tai nghe, ti vi, hộp giải mã tín hiệu và máy ghi âm và ghi hình; bộ theo dõi hoạt động có thể đeo và bộ điều khiển để vận hành các thiết bị được nối mạng trong internet vạn vật (iot) và các hệ thống tự động hóa gia đình được kết nối và hỗ trợ internet.

Nhóm 12: Xe điện; xe tải; xe ô tô; xe buýt; tàu thuyền

Nhóm 35: Hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; mua bán bộ điều khiển để vận hành các thiết bị được nối mạng trong internet vạn vật (iot) và các hệ thống tự động hóa gia đình được kết nối và hỗ trợ internet, xe điện, xe tải, xe ô tô, xe buýt, tàu thuyền, phụ tùng của xe điện, xe tải, xe ô tô, xe buýt, tàu thuyền, xăng dầu, động vật sống, nông, lâm sản nguyên liệu, rau, quả, cà phê bột, cà phê hòa tan, chè, thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông, sim, thẻ cào điện thoại, điện thoại cố định, di động, bộ đàm, gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc, bột mỳ, lương thực thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào, vải, hàng may mặc, giày dép, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, hàng da và giả da; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; quảng cáo; giới thiệu và tuyển dụng lao động; quản lý nguồn lao động; bán đấu giá hàng hóa; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Đại lý bảo hiểm; kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; môi giới.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; thi công, lắp đặt, xây dựng công trình viễn thông, dân dụng, mạng lưới điện hạ tầng, điện năng lượng mặt trời; lăp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị điện năng lượng mặt trời, điện, điện tử, hệ thống viễn thông, thông tin, ăng ten thu phát, vi ba số cho các công trình dân dụng và/hoặc công nghiệp và/hoặc an ninh quốc phòng; Bảo dưỡng, sửa chữa xe điện, xe tải, xe ô tô, xe buýt, tàu thuyền.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông; cung cấp quyền truy cập vào mạng và cơ sở dữ liệu máy tính (bao gồm truy cập mạng truyền thông toàn cầu); dịch vụ truyền thông tin, dữ liệu điện tử, các nội dung đa phương tiện, băng hình, phim, tranh vẽ, ảnh chụp, các hình ảnh, các băng âm thanh và các thông tin khác qua máy tính, qua hệ thông mạng viễn thông, truyền hình, vệ tinh; truyền phát phim, tranh vẽ, ảnh chụp, các hình ảnh, các băng âm thanh và các thông tin khác qua máy tính, qua hệ thống mạng viễn thông, truyền hình, vệ tinh; truyền phát chương trình phát thanh và truyền hình dưới dạng kỹ thuật số lên hệ thống máy tính toàn cầu; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại hoặc mạng internet.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; cho thuê xe và tàu thuyền; dịch vụ du lịch; dịch vụ dặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ kho hàng hóa và cất giữ hàng hoá; bốc xếp hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; môi giới hàng hải.

Nhóm 40: Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại; xử lý ô nhiễm môi trường và hoạt động quản lý chất thải.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; đào tạo dạy nghề; đào tạo lái xe và tàu thuyền; tư vấn du học.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; bảo dưỡng, bảo trì phần mềm máy vi tính; tư vấn ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số; dịch vụ công nghệ thông tin; dịch vụ điện toán sương mù, cụ thể: cung cấp hệ thống máy tính ảo và môi trường máy tính ảo, trong đó nguồn máy tính và dịch vụ ứng dụng được phân phối như là cơ sở hạ tầng điện toán phi tập trung; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) bao gồm cả các phần mềm không thể tải xuống trực tuyến để quản lý năng lượng và quản lý mạng của các hệ thống viễn thông, thiết bị không dây, thiết bị hỗ trợ ai và thiết bị iot; dịch vụ tư vấn, lập kế hoạch công nghệ và triển khai trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ iot, thiết bị hỗ trợ ai và năng lượng; dịch vụ bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; cài đặt, sửa lỗi và bảo trì và khối phục dữ liệu phần mềm máy tính, viễn thông; nghiên cứu dự án kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; cung cấp trang web cho phép tìm kiếm hàng hóa của những người khác.

---

(210) **4-2024-23934**

(540)

(220) 29/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, đỏ, đen, xám, xám đậm, xám nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ HỒ HUY (VN)
62 Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm máy tính liên quan đến các dịch vụ cho thuê xe ôtô, taxi; phần mềm máy tính để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải; phần mềm máy tính lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ và tàu thuyền); phần mềm máy vi tính để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm máy vi tính dẫn đường định hướng; ứng dụng gọi xe (phần mềm máy tính); máy tính cước; thiết bị kiểm tra máy tính cước; máy bộ đàm taxi; thiết bị điều khiển bằng điện tử; thiết bị định vị taxi giám sát hành

trình; thiết bị truyền phát (viễn thông); máy vi tính; tệp tin dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, phim, chương trình truyền hình, trò chơi (game), xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; thiết bị điện tử dùng để ghi, truyền, nhận, sao, lưu, hiện hình và lưu tin, gửi thư, thông tin và dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị và dụng cụ viễn thông, liên lạc; rô bốt (trí tuệ nhân tạo); phần cứng máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy tính để sử dụng với máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử đeo được, đồng hồ thông minh, kính thông minh, tai nghe, ti vi, hộp giải mã tín hiệu và máy ghi âm và ghi hình; bộ theo dõi hoạt động có thể đeo và bộ điều khiển để vận hành các thiết bị được nối mạng trong internet vạn vật (iot) và các hệ thống tự động hóa gia đình được kết nối và hỗ trợ internet.

Nhóm 12: Xe điện; xe tải; xe ô tô; xe buýt; tàu thuyền

Nhóm 35: Hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; mua bán bộ điều khiển để vận hành các thiết bị được nối mạng trong internet vạn vật (iot) và các hệ thống tự động hóa gia đình được kết nối và hỗ trợ internet, xe điện, xe tải, xe ô tô, xe buýt, tàu thuyền, phụ tùng của xe điện, xe tải, xe ô tô, xe buýt, tàu thuyền, xăng dầu, động vật sống, nông, lâm sản nguyên liệu, rau, quả, cà phê bột, cà phê hòa tan, chè, thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông, sim, thẻ cào điện thoại, điện thoại cố định, di động, bộ đàm, gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc, bột mỳ, lương thực thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào, vải, hàng may mặc, giày dép, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, hàng da và giả da; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; quảng cáo; giới thiệu và tuyển dụng lao động; quản lý nguồn lao động; bán đấu giá hàng hóa; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Đại lý bảo hiểm; kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; môi giới.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; thi công, lắp đặt, xây dựng công trình viễn thông, dân dụng, mạng lưới điện hạ tầng, điện năng lượng mặt trời; lăp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị điện năng lượng mặt trời, điện, điện tử, hệ thống viễn thông, thông tin, ăng ten thu phát, vi ba số cho các công trình dân dụng và/hoặc công nghiệp và/hoặc an ninh quốc phòng; Bảo dưỡng, sửa chữa xe điện, xe tải, xe ô tô, xe buýt, tàu thuyền.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông; cung cấp quyền truy cập vào mạng và cơ sở dữ liệu máy tính (bao gồm truy cập mạng truyền thông toàn cầu); dịch vụ truyền thông tin, dữ liệu điện tử, các nội dung đa phương tiện, băng hình, phim, tranh vẽ, ảnh chụp, các hình ảnh, các băng âm thanh và các thông tin khác qua máy tính, qua hệ thông mạng viễn thông, truyền hình, vệ tinh; truyền phát phim, tranh vẽ, ảnh chụp, các hình ảnh, các băng âm thanh và các thông tin khác qua máy tính, qua hệ thống mạng viễn thông, truyền hình, vệ tinh; truyền phát chương trình phát thanh và truyền hình dưới dạng kỹ thuật số lên hệ thống máy tính toàn cầu; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại hoặc mạng internet.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; cho thuê xe và tàu thuyền; dịch vụ du lịch; dịch vụ dặt chỗ cho các chuyến di; dịch vụ kho hàng hóa và cất giữ hàng hoá; bốc xếp hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; môi giới hàng hải.

Nhóm 40: Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại; xử lý ô nhiễm môi trường và hoạt động quản lý chất thải.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; đào tạo dạy nghề; đào tạo lái xe và tàu thuyền; tư vấn du học.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; bảo dưỡng, bảo trì phần mềm máy vi tính; tư vấn ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số; dịch vụ công nghệ thông tin; dịch vụ điện toán sương mù, cụ thể: cung cấp hệ thống máy tính ảo và môi trường máy tính ảo, trong đó nguồn máy tính và dịch vụ ứng dụng được phân phối như là cơ sở hạ tầng điện toán phi tập trung; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) bao gồm cả các phần mềm không thể tải xuống trực tuyến để quản lý năng lượng và quản lý mạng của các hệ thống viễn thông, thiết bị không dây, thiết bị hỗ trợ ai và thiết bị iot; dịch vụ tư vấn, lập kế hoạch công nghệ và triển khai trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ iot, thiết bị hỗ trợ ai và năng lượng; dịch vụ bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; cài đặt, sửa lỗi và bảo trì và khôi phục dữ liệu phần mềm máy tính, viễn thông; nghiên cứu dự án kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; cung cấp trang web cho phép tìm kiếm hàng hóa của những người khác.

---

(210) **4-2024-23935**

(540)

(220) 29/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xám, xám đậm, xám nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ HỒ HUY (VN)
62 Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm máy tính liên quan đến các dịch vụ cho thuê xe ô tô, taxi; phần mềm máy tính để tham gia và điều phối dịch vụ vận tải; phần mềm máy tính lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ và tàu thuyền); phần mềm máy vi tính để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm máy vi tính dẫn đường định hướng; ứng dụng gọi xe (phần mềm máy tính); máy tính cước; thiết bị kiểm tra máy tính cước; máy bộ đàm taxi; thiết bị điều khiển bằng điện tử; thiết bị định vị taxi giám sát hành trình; thiết bị truyền phát (viễn thông); máy vi tính; tệp tin dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, phim, chương trình truyền hình, trò chơi (game), xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; thiết bị điện tử dùng để ghi, truyền, nhận, sao, lưu, hiện hình và lưu tin, gửi thư, thông tin và dữ liệu; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị và dụng cụ viễn thông, liên lạc; rô bốt (trí tuệ nhân tạo); phần cứng máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy tính để sử dụng với máy tính, điện thoại di động, thiết bị điện tử di động, thiết bị điện tử đeo được, đồng hồ thông minh, kính thông minh, tai nghe, ti vi, hộp giải mã tín hiệu và máy ghi âm và ghi hình; bộ theo dõi hoạt động có thể đeo và bộ điều khiển để vận hành các thiết bị được nối mạng trong internet vạn vật (iot) và các hệ thống tự động hóa gia đình được kết nối và hỗ trợ internet.

Nhóm 12: Xe điện; xe tải; xe ô tô; xe buýt; tàu thuyền.

Nhóm 35: Hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; mua bán bộ điều khiển để vận hành các thiết bị được nối mạng trong internet vạn vật (iot) và các hệ thống tự động hóa gia đình được kết nối và hỗ trợ internet, xe điện, xe tải, xe ô tô, xe buýt, tàu thuyền, phụ tùng của xe điện, xe tải, xe ô tô, xe buýt, tàu thuyền, xăng dầu, động vật sống, nông, lâm sản nguyên liệu, rau, quả, cà phê bột, cà phê hòa tan, chè, thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ

sinh, máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông, sim, thẻ cào điện thoại, điện thoại cố định, di động, bộ đàm, gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc, bột mỳ, lương thực thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào, vải, hàng may mặc, giày dép, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, hàng da và giả da; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; quảng cáo; giới thiệu và tuyển dụng lao động; quản lý nguồn lao động; bán đấu giá hàng hóa; đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Đại lý bảo hiểm; kinh doanh bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; môi giới.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; thi công, lắp đặt, xây dựng công trình viễn thông, dân dụng, mạng lưới điện hạ tầng, điện năng lượng mặt trời; lăp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị điện năng lượng mặt trời, điện, điện tử, hệ thống viễn thông, thông tin, ăng ten thu phát, vi ba số cho các công trình dân dụng và/hoặc công nghiệp và/hoặc an ninh quốc phòng; Bảo dưỡng, sửa chữa xe điện, xe tải, xe ô tô, xe buýt, tàu thuyền.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cho thuê thiết bị viễn thông; cung cấp quyền truy cập vào mạng và cơ sở dữ liệu máy tính (bao gồm truy cập mạng truyền thông toàn cầu); dịch vụ truyền thông tin, dữ liệu điện tử, các nội dung đa phương tiện, băng hình, phim, tranh vẽ, ảnh chụp, các hình ảnh, các băng âm thanh và các thông tin khác qua máy tính, qua hệ thống mạng viễn thông, truyền hình, vệ tinh; truyền phát chương trình phát thanh và truyền hình dưới dạng kỹ thuật số lên hệ thống máy tính toàn cầu; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại hoặc mạng internet.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; cho thuê xe và tàu thuyền; dịch vụ du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ kho hàng hóa và cất giữ hàng hoá; bốc xếp hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; môi giới hàng hải.

Nhóm 40: Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại; xử lý ô nhiễm môi trường và hoạt dộng quản lý chất thải.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; đào tạo dạy nghề; đào tạo lái xe và tàu thuyền; tư vấn du học

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; bảo dưỡng, bảo trì phần mềm máy vi tính; tư vấn ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số; dịch vụ công nghệ thông tin; dịch vụ điện toán sương mù, cụ thể, cung cấp hệ thống máy tính ảo và môi trường máy tính ảo, trong đó nguồn máy tính và dịch vụ ứng, dụng dược phân phối như là cơ sở hạ tầng điện toán phi tập trung; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas) bao gồm cả các phần mềm không thể tải xuống trực tuyến để quản lý năng lượng và quản lý mạng của các hệ thống viễn thông, thiết bị không dây, thiết bị hỗ trợ ai và thiết bị iot; dịch vụ tư vấn, lập kế hoạch công nghệ và triển khai trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ iot, thiết bị hỗ trợ ai và năng lượng; dịch vụ bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin; cài đặt, sửa lỗi và bảo trì và khôi phục dữ liệu phần mềm máy tính, viễn thông; nghiên cứu dự án kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; cung cấp trang web cho phép tìm kiếm hàng hóa của những người khác.

(210) **4-2024-23964**

(540)

(220) 30/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam, xanh lá, đen.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ MITEFOOD (VN)
D16/22/23/z5, tổ 13, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà(chè); bột; bột và chế phẩm ngũ cốc; hạt trân châu (làm từ bột, dùng cho món trà sữa hoặc món chè); đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Xi rô dùng cho đồ uống;

---

(210) **4-2024-24128**

(540)

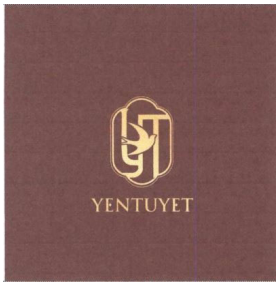

(220) 30/05/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 25.1.9
(591) Nâu, vàng đồng.
(731) HỘ KINH DOANH TRƯƠNG THỊ ÁNH TUYẾT (VN)
Thửa đất số 1261, tờ bản đồ số 15, tổ 4, ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Hoà, huyện Phú Giáo, tỉnh Binh Dương
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 29: Yến thô; yến đã qua sơ chế; yến đã qua chế biến; súp yến; tổ yến chưng; chè yến; sữa chua yến; rau câu yến; yến sào dùng làm nhân bánh.

Nhóm 35: Mua bán: yến thô, yến đã qua sơ chế, yến đã qua chế biến, súp yến, tổ yến chưng, cháo yến, chè yến, sữa chua yến, rau câu yến, bánh làm từ yến.

---

(210) **4-2024-24442**

(540)

ALAMBÉ
Finest Vietnamese Coffee

(220) 31/05/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CP DỊCH VỤ RANG XAY CHUYÊN NGHIỆP SÀI GÒN (VN)
14A đường số 22, khu phố 7, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Dịch vụ bán hàng hoặc quảng cáo sản phẩm trên kênh youtube cụ thể: Cà phê, cà phê bột, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê nhân tạo, trà, đồ uống trên cơ sở trà; dịch vụ bán

hàng hoặc quảng cáo sản phẩm trên kênh tiktok cụ thể: cà phê, cà phê bột, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê nhân tạo, trà, đồ uống trên cơ sở trà; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ chuỗi quán cà phê nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà.

---

(210) **4-2024-24584**

(540)

(220) 03/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.11; 3.9.1; 26.2.7
(591) Vàng, trắng, xanh lá cây đậm, nâu, nâu vàng, nâu nhạt.
(731) ĐỖ HOÀNG THANH TRÚC (VN)
Ấp Duyên Lãng, xã Nhân Nghĩa, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn: quán bánh canh.

---

(210) **4-2024-24639**

(540)

QUYỀN LEO DAILY

(220) 03/06/2024
(441) 25/06/2025
(731) LÃ QUỐC QUYỀN (VN)
Tòa Park 6, khu đô thị Times City, 458 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Sản xuất video giải trí, trải nghiệm cuộc sống; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; biên tập bằng hình; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-24664**

(540)

(220) 03/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.1.6; 26.1.1
(591) Cam, vàng, đỏ, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH SẢN XUẤT DẦU PHỘNG AN HƯNG THỊNH (VN)
Diêm Trường 2, xã Vinh Hưng, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu đậu phụng (dùng cho thực phẩm).

---

(210) **4-2024-24697**

(540)

(220) 04/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 26.1.1; 26.2.3
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NGOẠI NGỮ HOA THÀNH (VN)
38 Trần Đình Xu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo ngoại ngữ.

---

(210) **4-2024-24705**

(540)

(220) 04/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1
(591) Trắng, vàng, xám.
(731) NGUYỄN VĂN TÚ (VN)
Bản Pha Cúng, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 09: Biển quảng cáo kỹ thuật số.

Nhóm 37: Lắp đặt biển quảng cáo.

Nhóm 42: Thiết kế biển quảng cáo.

---

(210) **4-2024-25088**

(540)

LeberVitalis

(220) 05/06/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH LIVE FOREVER YOUNG (VN)
Số 6-LK11, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm có chứa cồn hay glycerine dùng cho ngăn ngừa cảm lạnh; thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 32: Đồ uống từ trái cây; nước ép trái cây (đồ uống không có cồn); nước ép trái cây pha trộn; xi rô và các chế phẩm không cồn khác để pha chế đồ uống; đồ uống không chứa cồn làm từ trái cây sấy khô.

---

(210) **4-2024-25757**

(540)

THƯƠNG TÍN GROUP

(220) 10/06/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN THỊ NHÀN (VN)
Số 185/39 Trần Hưng Đạo, khu phố Tây A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải; chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; chế phẩm dùng để lau sàn nhà.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

Nhóm 09: Máy vi tính; phần mềm máy tính (đã được ghi); chương trình máy tính.

Nhóm 10: Trang thiết bị y tế [thiết bị/dụng cụ]; dụng cụ y tế.

Nhóm 20: Đồ trang trí nội ngoại thất bằng gỗ như: bàn, ghế, giường, tủ, kệ; nệm (đệm).

Nhóm 24: Vỏ nệm (vỏ đệm); vỏ gối; khăn trải giường (ga trải giường); chăn; vỏ chăn.

Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước tinh khiết; đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả; nước ngọt; bia; nước giải khát có gas.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán hàng; mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, chế phẩm và chất dùng để giặt, chế phẩm dùng để xả vải, chế phẩm dùng để rửa bát đĩa, chế phẩm dùng để lau sàn nhà, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, trang thiết bị y tế, dụng cụ y tế, bàn, ghế, giường, tủ, kệ, nệm (đệm), vỏ nệm (vỏ đệm), vỏ gối, khăn trải giường (ga trải giường), chăn, vỏ chăn, trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, bánh kẹo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, nước tinh khiết, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, nước ngọt, bia, nước giải khát có gas.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; đầu tư xây dựng và đầu tư vốn để phát triển các dự án bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ tư vấn quản lý (quản lý thi công) và giám sát các dự án xây dựng.

Nhóm 39: Du lịch; dịch vụ lữ hành quốc tế và nội địa; dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến tổ chức tua du lịch; đại lý vé máy bay, tàu hỏa.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; xử lý vật liệu.

Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ đào tạo các chuyên đề: marketing, bán hàng, quản trị doanh nghiệp; dịch vụ đào tạo về thuyết trình trước công chúng; dịch vụ tổ chức sự kiện (cho mục đích giải trí).

Nhóm 42: Phần mềm máy tính; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ xông hơi; dịch vụ mát xa; vật lý trị liệu.

(210) **4-2024-25776**

(540)

(220) 10/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.13.25; 26.15.15
(591) Xanh da trời, xanh nước biển, xanh nước biển nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IIT (VN)
Số 38/2D đường Mậu Thân, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Sản xuất phim điện ảnh (trừ phim quảng cáo), phim video (trừ phim quảng cáo) và chương trình truyền hình; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ trình chiếu phim; dịch vụ ghi âm; dịch vụ xuất bản âm nhạc; dịch vụ nhiếp ảnh.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ phát triển phần mềm (thiết kế website, ứng dụng); cài đặt phần mềm máy tính; phát triển ứng dụng, website quản trị cổng thông tin điện tử; cho thuê máy tính chủ; cho thuê kho lưu trữ dữ liệu điện tử; thiết kế và xử lý hình ảnh; thiết kế ấn phẩm; thiết kế bao bì; thiết kế bộ nhận diện thương hiệu.

---

(210) **4-2024-25788**

(540)

(220) 10/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TUẤN LÂM (VN)
Đội 1, xã Phúc Thắng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh các sản phẩm: phụ kiện điện thoại, các loại đèn led chiếu sáng, thiết bị hỗ trợ cho đèn như chân đèn và tấm phản quang ánh sáng, thiết bị thu âm, thiết bị âm thanh, thiết bị camera, quạt điện, quần áo, đồ gia dụng gồm: nồi, chảo, nồi áp suất, nồi chiên không dầu, bếp điện, bếp gas, lò nướng, lò vi sóng, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy đánh trứng, máy làm bánh mì, máy xay thịt, tủ lạnh, tủ đông, hộp bảo quản thực phẩm, dao, kéo, thớt, muỗng, đũa, dụng cụ mở nắp chai, cân nhà bếp, máy lạnh, máy phun sương, quạt trần, bộ chăn ga gối nệm, đèn ngủ, tủ quần áo, gương, máy nước nóng, vòi sen, bồn tắm, máy sấy tóc, bàn chải đánh răng điện, tủ đựng đồ, giỏ đựng quần áo, máy giặt, máy sấy quần áo, bàn ủi, giá phơi quần áo, giỏ đựng đồ giặt, máy hút bụi, robot hút bụi, chổi, cây lau nhà, xô, găng tay, máy phun rửa áp lực, đồng hồ treo tường, báo thức, tủ giày, kệ sách, hệ thống báo động, khóa cửa điện tử, chuông cửa thông minh.

---

(210) **4-2024-25795**

(540)

ULMi
COSMETIC

(220) 10/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 18.2.1
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẬP KHẨU ULMI COSMETICS (VN)
Tầng 12, toà nhà Licogi 13, số 164 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-25803**

(540)

(220) 10/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.7; 2.3.16; 5.5.19; 7.1.6; 7.5.2; 19.7.1; 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15
(591) Hồng, trắng, vàng, xanh lá cây, hồng nhạt, nâu, tím, cam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN)
Số 522 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-25846**

(540)

JINPENG

(220) 10/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.5.1
(731) JIANGSU JINPENG GROUP CO., LTD. (CN)
West of Tunqing road, East of Tunshidagou, Xuzhou Industrial Park, Jiawang District, Xuzhou, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe máy điện; xe hai bánh; phương tiện giao thông chạy điện; xe đạp điện; xe điện ba bánh; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe nôi trẻ em; xe đẩy trẻ em; xe lăn dùng cho người tàn tật; ghế đẩy trẻ em; xe nâng hàng.

---

(210) **4-2024-26481**

(540)

PROGIFT 宝路水产

(220) 13/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1; 26.13.1; 26.13.25
(591) Hồng, xanh lam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THỦY SẢN BẢO MINH (VN)
Xóm Chùa (nhà Ông Phạm Đình Khiêm), thôn Đông Ninh, xã Tiên Minh, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 31: Thủy sản tươi sống; cá còn sống; tôm nước ngọt [sống].

---

(210) **4-2024-26563**

(540)

GOLDEN BEE

(220) 13/06/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM QUỐC TẾ ONG VÀNG (VN)
21 đường N1, khu phố 3, tổ 25A, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng].

Nhóm 29: Hạt đã qua chế biến, sấy khô; trái cây sấy; sữa làm từ các loại hạt.

Nhóm 30: Mật ong; sữa ong chúa (dùng làm thực phẩm); bột ngũ cốc dinh dưỡng; bột yến mạch dinh dưỡng (tất cả đều không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-27204**

(540)

Tinh Hoa Nông Sản Việt
HTX NÔNG NGHIỆP XANH YÊN THẾ

(220) 17/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP "XANH" YÊN THẾ (VN)
Tổ dân phố Hoàng Hoa Thám, thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm (không còn sống); thực phẩm làm từ thịt; trứng.

Nhóm 31: Gà giống; gà thịt (còn sống); rau cỏ tươi; cá còn sống.

Nhóm 35: Mua bán thịt, cá, gia cầm, thực phẩm làm từ thịt, trứng, gà giống, gà thịt (còn sống), các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản (dạng thô và chưa xử lý).

---

(210) **4-2024-27224**

(540)

CHUYÊN KHOA MẮT
TUỆ KHANH

(220) 17/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1; 24.13.1; 26.1.1
(591) Trắng, xanh nước biển.
(731) VŨ THỊ TUỆ KHANH (VN)
P308-H4, tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ trợ giúp y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ y tế từ xa; chăm sóc sức khỏe; phẫu thuật tạo hình.

---

(210) **4-2024-27234**

(540)

DR SKIN'S

(220) 18/06/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MEILILONG (VN)
Lầu 2, số 3, Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; quần tã trẻ em.

---

(210) **4-2024-27533**

(540)

TIME GOLDEN
Một thương hiệu - Triệu niềm tin

(220) 19/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng ánh nhũ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THÁI LAN GOLDEN (VN)
Thôn Hà Lâm 1, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt: bột giặt, nước giặt quần áo; nước rửa chén; nước tẩy rửa bồn cầu; chế phẩm tẩy dầu mỡ, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; nước xịt kính; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-27557**

(300) 98418898 23/02/2024 US

(540)

(220) 19/06/2024
(441) 25/06/2025

(531) 24.1.1; 24.9.1

(731) RAYN WATERS LLC (US)
C/o Kelly Wolf, Octagon, Inc. 7950 Jones Branch Drive, Suite 700N McLean, Virginia 22107, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo và trang phục.

Nhóm 28: Hàng hóa thể thao, cụ thể là, bóng và lưới dùng cho thể thao và cho trò chơi, và trò chơi bóng vợt (paddle ball), vợt dùng trong trò chơi bóng vợt (paddle ball), vợt dùng cho thể thao; vợt pickleball; túi chuyên dụng cho đồ/thiết bị thể thao.

---

(210) **4-2024-27613**

(540)

(220) 19/06/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU NHẬT MINH INVEST (VN)
Số nhà 3, tổ 8 khu giãn dân Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng có chứa tổ yến hoặc các loại hạt (quả hạch); đồ uống chứa sữa dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Chế phẩm sữa dạng bột; sữa và sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); đồ uống có sữa trong đó sữa là chủ yếu.

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức và xúc tiến thương mại; nghiên cứu thị trường; mua bán, phân phối hàng hóa, xuất nhập khẩu hàng hóa, cung cấp dịch vụ và bán hàng trên sàn thương mại điện tử, website bán hàng các sản phẩm hàng hóa như: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng], thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng], chất bổ sung dinh dưỡng có chứa tổ yến hoặc các loại hạt (quả hạch), đồ uống chứa sữa dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sữa dạng bột, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(210) **4-2024-27687**

(540)

(220) 19/06/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.3.1; 2.3.11; 5.3.9; 5.5.19; 5.5.20; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) HÀ THỦY TIÊN (VN)
Số 379, Hồ Thị Trầm, ấp Tịnh Mỹ, xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh xèo; bánh canh bột xắt vịt xiêm nước cốt dừa.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; quán ăn uống; nhà hàng ăn uống; quán bánh xèo; quán bánh canh bột xắt vịt xiêm nước cốt dừa.

---

(210) **4-2024-27695**

(220) 19/06/2024
(441) 25/06/2025

(540)

ESSENTION

(731) ZHEJIANG NHU COMPANY LTD. (CN)
No.418 Xinchang Dadao West Road, Qixing Street, Xinchang County 312500, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Carotenoid dùng cho mục đích công nghiệp; carotenoid dùng trong sản xuất thức ăn chăn nuôi; chất phụ gia dùng trong ngành chế biến thức ăn chăn nuôi (không dùng trong y tế) [phụ gia hóa học]; hóa chất dùng trong công nghiệp; phụ gia hóa học dùng trong sản xuất thực phẩm; phụ gia hóa học dùng trong sản xuất dược phẩm; phụ gia hóa học dùng trong sản xuất mỹ phẩm; phụ gia hóa học dùng trong sản xuất thực phẩm bổ sung; prôtein [nguyên liệu thô]; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất.

Nhóm 02: Chất tạo màu dạng nguyên liệu thô trong công nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng dùng làm nguyên liệu thô trong ngành công nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi; chất bổ sung dinh dưỡng được sử dụng dưới dạng phụ gia trong ngành công nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi.

---

(210) **4-2024-27901**

(220) 20/06/2024
(441) 25/06/2025

(540)

BILAC

(731) PALDO CO., LTD. (KR)
7th Floor, 577, Gangnam-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng bán buôn bánh kẹo; cửa hàng bán lẻ bánh kẹo; cửa hàng bán buôn mì ăn liền; cửa hàng bán lẻ mì ăn liên mì; đại lý bán mì ăn liền; môi giới bán hàng mì ăn liền; cửa hàng bán buôn đồ uống không cồn; cửa hàng bán lẻ đồ uống không cồn; cửa hàng bán buôn nước; cửa hàng bán lẻ nước; cửa hàng bán buôn sản phẩm sữa đã qua chế biến; cửa hàng bán lẻ sản phẩm sữa đã qua chế biến; cửa hàng bán buôn cà phê; cửa hàng bán lẻ cà phê; cửa hàng bán buôn đồ uống trên cơ sở cà phê; cửa hàng bán lẻ đồ uống trên cơ sở cà phê; quảng bá hàng hóa và dịch vụ bằng cách vận hành một trung tâm mua sắm toàn diện trực tuyến.

---

(210) **4-2024-27927**

(540)

(220) 20/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1; 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh, tím than, trắng.
(731) CHO AN NA (VN)
11 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 04: Nến thơm

---

(210) **4-2024-27949**

(540)

(220) 20/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1
(591) Tím, xanh ngọc, trắng
(731) CÔNG TY TNHH TUISTAY (VN)
146/5 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống, lưu trú ngắn ngày; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-28117**

(540)

SwallowTrans

(220) 21/06/2024
(441) 25/06/2025
(731) JU YUH ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
1 F., No. 23, Ln. 1095, Renhua Rd., Donghu Vil., Dali Dist., Taichung City 412025, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Hệ thống máy phân loại và đăng ký mẫu thử tự động; máy phân loại mẫu cho mục đích công nghiệp; băng chuyền [máy móc]; thiết bị vận chuyển bằng đường ống vận hành bằng khí nén.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; thiết bị thử máu; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị sử dụng trong phân tích y tế; thiết bị phân phối định liều dùng cho y tế; hệ thống máy vận chuyển ống lấy máu bằng chân không.

---

(210) **4-2024-28118**

(540)

(220) 21/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.25; 26.4.3; 26.4.7; 26.11.9; 26.15.15
(731) JU YUH ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
1 F., No. 23, Ln. 1095, Renhua Rd., Donghu Vil., Dali Dist., Taichung City 412025, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Hệ thống máy phân loại và đăng ký mẫu thử tự động; máy phân loại mẫu cho mục đích công nghiệp; băng chuyền [máy móc]; thiết bị vận chuyển bằng đường ống vận hành bằng khí nén.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; thiết bị thử máu; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị sử dụng trong phân tích y tế; thiết bị phân phối định liều dùng cho y tế; hệ thống máy vận chuyển ống lấy máu bằng chân không.

---

(210) **4-2024-28131**

(540)

(220) 21/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TM DV SX MAY MẶC THỜI TRANG AN THUY (VN)
93/2 Phạm Phú Thứ, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh: quần áo, đầm váy.

---

(210) **4-2024-28140**

(540)

(220) 21/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) GUIZHOU JUNTAI HOUJIANG LIQUOR INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Fuxing Liquor Industry Park, Wenhua Street, Chishui City, Zunyi City, Guizhou Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Baijiu (đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc); rượu soju; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc; rượu cốc-tai hỗn hợp có cồn; laojiou [rượu chưng cất Trung Quốc]; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu mùi; rượu mạnh; rượu chưng cất, có hương vị; baijiu (đồ uống có cồn của Trung Quốc) được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-28141**

(540)

万酱师
WANJIANGSHI

(220) 21/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đen, đỏ.
(731) GUIZHOU JUNTAI HOUJIANG LIQUOR INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Fuxing Liquor Industry Park, Wenhua Street, Chishui City, Zunyi City, Guizhou Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Baijiu (đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc); rượu soju; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc; rượu cốc-tai hỗn hợp có cồn; laojiou [rượu chưng cất Trung Quốc]; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu mùi; rượu mạnh; rượu chưng cất, có hương vị; baijiu (đồ uống có cồn của Trung Quốc) được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-28255**

(540)

(220) 21/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.1; 5.3.15; 10.1.16; 24.1.1; 24.9.1; 26.4.4
(591) Trắng, đỏ, xám, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GOLDEN MOUNTAIN (VN)
Số 688/67 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2024-28261**

(540)

(220) 21/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh da trời, đỏ, vàng, xám, xanh lá cây, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MTV NUÔI TRỒNG THỦY SẢN FISHSAN (VN)
10 Yersin, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); hoá dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc); thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng bổ sung dưỡng chất (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); cá [không còn sống]; tôm, không còn sống; động vật có vỏ cứng, không còn sống; động vật thân mềm, không còn sống; thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm trên cơ sở tôm; thực phẩm trên cơ sở động vật có vỏ cứng; thực phẩm trên cơ sở động vật thân mềm.

Nhóm 30: Thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào; bánh kẹo; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm).

Nhóm 31: Thủy hải sản còn sống; thức ăn cho chim yến; thức ăn trong nuôi trồng thủy hải sản; chất phụ gia thức ăn cho thủy hải sản (không dùng trong ngành y); giống chim yến; giống thủy hải sản.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn); nước ép trái cây (đồ uống không cồn); nước giải khát từ trái cây (đồ uống không cồn).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu; rượu chứa yến sào (đồ uống có cồn).

Nhóm 35: Dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; bán đấu giá; mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), động vật sống, thực phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế), hoá dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc), thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chức năng bổ sung dưỡng chất (dùng cho mục đích y tế), yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), cá [không còn sống], tôm, không còn sống, động vật có vỏ cứng, không còn sống, động vật thân mềm, không còn sống, thực phẩm trên cơ sở cá, thực phẩm trên cơ sở tôm, thực phẩm trên cơ sở động vật có vỏ cứng, thực phẩm trên cơ sở động vật thân mềm, bánh kẹo, tinh bột cho thực phẩm, chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm), thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, thủy hải sản còn sống, thức ăn cho chim yến, thức ăn trong nuôi trồng thủy hải sản, chất phụ gia thức ăn cho thủy hải sản (không dùng trong ngành y), giống chim yến, giống thủy hải sản, đồ uống không cồn, nước giải khát (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước ép trái cây (đồ uống không cồn), nước giải khát từ trái cây (đồ uống không cồn), bia, đồ uống có cồn (trừ bia), rượu, rượu chứa yến sào (đồ uống có cồn).

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ lưu kho; dịch vụ giao nhận hàng hoá; xếp dỡ hàng hoá; vận chuyển hành khách.

Nhóm 40: Bảo quản, gia công yến sào (tổ chim yến); bảo quản, gia công hàng nông sản, thủy hải sản; thu hoạch thủy hải sản; bảo quản thực phẩm và đồ uống; làm đông lạnh thực phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến; khai thác tài nguyên yến sào (tổ chim yến); nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ làm vườn và nông nghiệp; dịch vụ chăn nuôi động vật; khai thác thủy hải sản.

(210) **4-2024-28265**

(540)

ZUMU

(220) 21/06/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NPOIL (VN)
Số 14DD12, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu mỡ công nghiệp, chất bôi trơn.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, cửa hàng kinh doanh, quảng cáo, xuất nhập khẩu sản phẩm: xăng dầu, dầu nhớt.

---

(210) **4-2024-28282**

(540)

NT Mobile

(220) 24/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) LÊ HỒNG NGỌC (VN)
17 T/T Chương Dương, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tập đoàn Quốc tế MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ kiện điện thoại di động; mua bán linh kiện điện thoại di động; mua bán thiết bị sửa chữa điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-28403**

(540)

SON TUNG M-TP

(220) 24/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN M-TP TALENT (VN)
Tầng 7, cao ốc Đại Minh Convention, số 77 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống (NFTs); tệp nhạc kỹ thuật số có thể tái xuống (NFTs); đĩa cd, vcd, dvd và băng video về âm thanh và hình ảnh; mắt kính.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông đường bộ; phương tiện giao thông dưới nước; phương tiện giao thông trên không; bộ phận và phụ kiện của các phương tiện thuộc nhóm này.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ; vàng; bạc; đá quý; kim cương; ngọc trai [đồ trang sức]; khuy măng sét;kẹp và ghim cài cà vát; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; huy chương.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; tạp chí; xuất bản phẩm dạng in; tranh ảnh; ảnh chụp; áp phích quảng cáo;bưu thiếp; giấy.

Nhóm 18: Da và giả da; gậy đi bộ đường dài mạo hiểm; ô (dù); đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trongnhà.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt; lụa [vải]; chăn; ga trải giường; áo gối.

Nhóm 26: Phụ kiện thời trang [vật trang trí dùng cho quần áo]; khuy; khóa cài của thắt lưng; tóc giả; phụ kiện trang trí dùng cho tóc; vật dụng uốn tóc, dùng điện và không dùng điện, trừ loại là dụng cụ cầm tay; chi tiết trang trí dùng cho balo, ví, giày, điện thoại di động (trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa); cây nhân tạo [trừ cây Noel]; hoa nhân tạo; tranh thêu lụa bằng tay.

Nhóm 27: Thảm trải sàn; thảm chống trơn; tấm phủ sàn bằng vải sơn; thảm trải ở bãi biển; thảm trải dùng cho việc đi cắm trại, picnic; thảm tập yoga; thảm thể thao; thảm ô tô; thảm cỏ nhân tạo; giấy dán tường; tấm trang trí treo tường, không bằng vật liệu dệt.

Nhóm 28: Rô-bốt đồ chơi; thiết bị trò chơi video; bộ điều khiển đồ chơi; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa;máy bay không người lái [đồ chơi]; điện thoại đồ chơi; cần điều khiển dùng cho trò chơi video; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; bảng điều khiển trò chơi video; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; trò chơi video bỏ túi; trò chơi điện tử bỏ túi; trò chơi điện tử cầm tay; thiết bị trò chơi điện tử.

Nhóm 35: Mua bán: xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống, nhạc chuông có thể tải về được dùng cho điện thoại di động, tệp tin âm nhạc có thể tải về được, tệp tin hình ảnh có thể tải về được, tệp ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống (NFTS), tệp nhạc kỹ thuật số có thể tải xuống (NFTS), đĩa cd, vcd, dvd và băng video về âmthanh và hình ảnh, phương tiện giao thông đường bộ, phương tiện giao thông dưới nước, phương tiện giao thông trên không, bộ phận và phụ kiện của các phương tiện giao thông, đồ trang sức, đồng hồ, mắt kính, vàng, bạc, đá quý, kim cương, ngọc trai [đồ trang sức], khuy măng sét, kẹp và ghim cài cà vát, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, huy chương, văn phòng phẩm, tạp chí, xuất bản phẩm dạng in, tranh ảnh, ảnh chụp, áp phích quảng cáo, bưu thiếp, giấy, da và giả da, gậy đi bộ đường dài mạo hiểm, ô (dù), đồ trang trí bằng dathuộc cho đồ đạc trong nhà, vải và hàng dệt, lụa [vải], chăn, ga trải giường, áo gối, phụ kiện thời trang [vật trang trí dùng cho quần áo], khuy, khóa cài của thắt lưng, tóc giả, phụ kiện trang trí dùng cho tóc, vật dụng uốn tóc dùng điện và không dùng điện trừ loại dụng cụ cầm tay, chi tiết trang trí dùng cho balo, ví, giày,điện thoại di động, cây nhân tạo [trừ cây noel], hoa nhân tạo, tranh thêu lụa bằng tay, thảm trải sàn, thảm chống trơn, tấm phủ sàn bằng vải sơn, thảm trải ở bãi biển, thảm trải dùng cho việc đi cắm trại, picnic, thẳm tập yoga,thảm thể thao, thảm ô tô, thảm cỏ nhân tạo, giấy dán tường, tấm trang trí treo tường, không bằng vật liệu dệt, rô-bốt đồ chơi, thiết bị trò chơi video, bộ điều khiển đồ chơi, xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa, máy bay khôngngười lái [đồ chơi], điện thoại đồ chơi, cần điều khiển dùng cho trò chơi video, thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thế lỏng, bảng điều khiển trò chơi video, máy trò chơi tự động, vận hành bàng đồng xu, tròchơi video bỏ túi, trò chơi điện tử bỏ túi, trò chơi điện tử cầm tay, thiết bị trò chơi điện tử; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; đại sứ thương hiệu; sản xuất TVC quảng cáo; phát hành TVC quảng cáo.

(210) **4-2024-28435**

(540)

TANUSTORE

(220) 24/06/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH TRÂM (VN)
223A Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương (nhang); nhang trầm hương; nụ trầm hương; trầm hương miếng; bột trầm hương; bột xông thơm bằng gỗ.

Nhóm 20: Đồ mỹ nghệ làm bằng gỗ trầm hương; đồ mỹ nghệ dùng để xông (đốt) trầm hương bằng gỗ cụ thể là đỉnh; hộp đựng hương bằng gỗ; ống đựng hương bằng gỗ; đồ gỗ mỹ thuật; đế cắm hương bằng gỗ.

Nhóm 21: Dụng cụ để xông (đốt) trầm hương bằng sứ cụ thể là tượng, hũ, thác khói; lư hương bằng sứ; hũ đựng; đồ sứ để chứa đựng.

Nhóm 24: Vải; vải chống cháy dùng cho nhang trầm; khăn tắm bằng vải; khăn lau bằng vải; khăn mặt bằng vải; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo.

---

(210) **4-2024-28438**

(540)

PID

(220) 24/06/2024
(441) 25/06/2025

(731) INDUSTRIAL LINKS INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
22 Woodlands Walk, Singapore 738390

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; tấm cách nhiệt [vật liệu cách ly]; bảng nhiệt [vật liệu cách ly].

Nhóm 19: Ống dẫn phi kim loại dùng cho thiết bị thông gió và điều hòa không khí; đường ống dẫn khí phi kim loại trong xây dựng; ống dẫn khí phi kim loại trong xây dựng; vật liệu làm từ bọt dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng phi kim loại có đặc tính cách điện cho mục đích xây dựng và toà nhà.

---

(210) **4-2024-28439**

(540)

PID

(220) 24/06/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.4.1; 26.4.9

(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.

(731) INDUSTRIAL LINKS INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
22 Woodlands Walk, Singapore 738390

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; tấm cách nhiệt [vật liệu cách ly]; bảng nhiệt [vật liệu cách ly].

Nhóm 19: Ống dẫn phi kim loại dùng cho thiết bị thông gió và điều hòa không khí; đường ống dẫn khí phi kim loại trong xây dựng; ống dẫn khí phi kim loại trong xây dựng; vật liệu làm từ bọt dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng phi kim loại có đặc tính cách điện cho mục đích xây dựng và tòa nhà.

---

(210) **4-2024-28513**

(540)

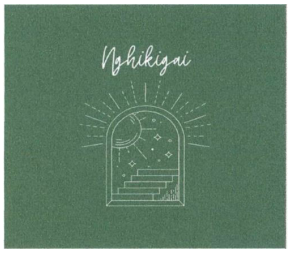

(220) 24/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 7.3.2; 7.3.15; 25.12.1
(591) Xanh lá, trắng
(731) NGUYỄN THẢO NGHI (VN)
506 lô B CC 336/24 Nguyễn Văn Luông, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Nến dùng cho cây thông noel; nến; sáp để thắp sáng; bấc nến; nến làm đèn ngủ; nến thơm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm là nến dùng cho cây thông noel, nến, sáp để thắp sáng, bấc nến, nến làm đèn ngủ, nến thơm, sổ tay, ly uống nước, sản phẩm thủ công.

---

(210) **4-2024-28628**

(540)

Panda

(220) 24/06/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh đậm nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI FMCG TÂM ĐỨC (VN)
2/17 khu phố 1, đường ĐHT 42, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước lau sàn; nước rửa chén; nước lau bếp; nước lau kính; thuốc tẩy quần áo javel; nước tẩy bồn cầu.

---

(210) **4-2024-28641**

(540)

GENCELL

(220) 25/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.15; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6
(591) Vàng tươi, nâu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENCELL (VN)
TL9 -10 khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; sữa rửa mặt; kem bôi da; mỹ phẩm chăm sóc tóc.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; dầu gội đầu, xà phòng, sữa dưỡng da và chế phẩm đánh răng có chứa thuốc.

Nhóm 42: Nghiên cứu sinh học; thử nghiệm lâm sàng, nghiên cứu trong lĩnh vực gen; nghiên cứu trong lĩnh vực di truyền; dịch vụ giải trình tự gen.

Nhóm 44: Dịch vụ xét nghiệm di truyền cho mục đích điều trị và chăm sóc y tế; dịch vụ xét nghiệm gen cho mục đích điều trị và y tế; điều trị bằng tế bào gốc; điều trị bệnh và tình trạng bệnh lý dựa trên tế bào; phân lập và xử lý tế bào gốc cho sàng lọc và điều trị y tế; xử lý, thao tác y tế dựa trên tế bào; nuôi cấy tế bào gốc; nuôi cấy dựa trên tế bào.

---

(210) **4-2024-28651**

(540)

(220) 25/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.10; 1.15.9; 26.1.2; 26.1.4; 26.15.15
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI EUECO (VN)
Số nhà 26 LK12-26 khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

---

(210) **4-2024-29328**

(540)

(220) 27/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.3; 1.17.11; 5.3.20; 26.1.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BĂNG KEO HOÀN CẦU (VN)
349/132 Lê Đại Hành, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 16: Băng keo dùng cho văn phòng hoặc gia dụng.

---

(210) **4-2024-29414**

(540)

(220) 28/06/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.7.1; 24.3.7; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá, đen.
(731) VŨ THỊ THANH NGA (VN)
2581/23/14 ấp 4, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 30: Xôi; xôi chè; chè (các món chè ngọt để ăn); bánh bao; bánh Flan.

---

(210) **4-2024-29725**

(540)

(220) 01/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1
(591) Vàng, đỏ.
(731) MONDELEZ INTERNATIONAL AMEA PTE. LTD. (SG)
346 Jalan Boon Lay, Jurong, Singapore 619528
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo không chứa thuốc; sô cô la, bánh kẹo sô cô la, bánh trung thu, bánh kẹo đường; bánh kẹo đông lạnh; kem lạnh; đá lạnh có thể ăn được; kem tráng miệng [bánh kẹo] đông lạnh; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở gạo; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở mỳ Ý (pasta); món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở mỳ sợi; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bột sắn hột; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bột cọ sagu; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bột mỳ; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bánh mỳ; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bánh nướng; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bánh kẹo; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được; kem tráng miệng [bánh kẹo]; món tráng miệng trên cơ sở gạo; món tráng miệng trên cơ sở mỳ Ý (pasta); món tráng miệng trên cơ sở mỳ sợi; món tráng miệng trên cơ sở bột sắn hột; món tráng miệng trên cơ sở bột cọ sagu; món tráng miệng trên cơ sở bột mì; món tráng miệng trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng trên cơ sở bánh mỳ; món tráng miệng trên cơ sở bánh nướng; món tráng miệng trên cơ sở bánh kẹo; món tráng miệng trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng trên cơ sở kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được; kem tráng miệng [bánh kẹo] đã được làm lạnh; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở gạo; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở mỳ Ý (pasta); món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở mỳ sợi; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bột sắn hột; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bột cọ sagu; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bột mì; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bánh mỳ; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bánh nướng; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở bánh kẹo; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng đã được làm lạnh trên cơ sở kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được; bánh ngọt, bánh quy, các sản phẩm bánh nướng, bánh pho mai, bánh rán vòng, bánh quế, kẹo, kẹo cao su (không dùng cho mục đích y tế); bánh quy dạng mỏng dẹt; bánh hạt sô cô la; bánh xốp; sô cô la để phết lên bánh; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; các sản phẩm bột nhào; chế phẩm ngũ cốc; ngũ cốc ăn sáng; bỏng ngô; kem trái cây [đá lạnh]; mật ong; bánh pút đing; đồ ăn nhanh ở dạng lát bỏng ngô và ngô giòn; đồ ăn nhanh trên cơ sở ngô, gạo, lúa mạch, lúa mạch đen hoặc bột nhão.

---

(210) **4-2024-29765**

(540)

(220) 01/07/2024
(441) 25/06/2025
(731) HỘ KINH DOANH LÊ VÂN ANH (VN)
Số 11, ngõ 69, phố Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Thương mại - Đầu tư (INTRACO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; tất; thắt lưng [trang phục]; cà vạt.

---

(210) **4-2024-29804**

(540)

(220) 01/07/2024

(441) 25/06/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.15; 5.11.5; 26.1.9; 26.5.1

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731) BÙI VĂN MẠNH (VN)
Thôn Tân An, xã Định Sơn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột canh iốt nấm hương (gia vị); gia vị; bột canh iốt; hạt nêm; muối chấm.

---

(210) **4-2024-29822**

(540)

(220) 01/07/2024

(441) 25/06/2025

(531) 25.5.3; 26.3.2; 26.4.4; 26.11.8

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng đen.

(731) CÔNG TY TNHH SHIKO VIỆT NAM (VN)
Tầng 12, tòa nhà Diamond Flower, số 48 đường Lê Văn Lương, khu đô thị mới N1, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Khung giá kệ bằng kim loại [đồ đạc]; xe đẩy tay [đồ đạc] bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: khung giá kệ bằng kim loại [đồ đạc], xe đẩy tay [đồ đạc] bằng kim loại, dây cáp điện, thanh dẫn điện, thiết bị và dụng cụ điều khiển bằng điện, thiết bị và dụng cụ cung cấp dòng điện, thiết bị và dụng cụ dẫn điện, truyền điện, phân phối, phân tách dòng điện, biến đổi dòng điện, tích điện, điều chỉnh và điều khiển dòng điện, phụ kiện lắp đặt hệ thống điện và đường dây điện trong nhà, cơ cấu dùng cho phụ kiện lắp đặt hệ thống điện trong nhà và cho các dụng cụ điều khiển bằng điện.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công kim loại và các sản phẩm từ kim loại, bao gồm: khung giá kệ bằng kim loại [đồ đạc], xe đẩy tay [đồ đạc] bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-29825**

(540)

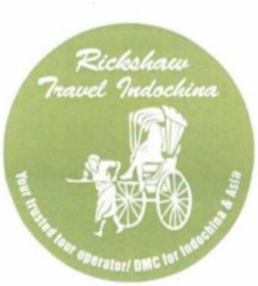

(220) 01/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 18.1.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh nõn chuối, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH XE KÉO ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 27 dãy N3 khu TT X203, Cục Xe Máy, tổ 14, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(210) **4-2024-29827**

(540)

(220) 01/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.17
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ST LIVE (VN)
Số 31 LK11 khu đô thị An Hưng, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; dầu gội; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-29872**

(540)

LAGOM

(220) 01/07/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN ĐỨC THẮNG (VN)
84B đường Tôn Thất Hiệp, phường 13, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh kẹo; bánh làm từ gạo; bánh làm từ bột ngũ cốc; cà phê; trà.

Nhóm 35: Mua bán: bánh mì, bánh kẹo, bánh làm từ gạo, bánh làm từ bột ngũ cốc, cà phê, trà, đồ uống, bột mì, bột gạo; quảng cáo, tiếp thị để bán hàng; trưng bày sản phẩm để giới thiệu hàng hóa nhằm mục đích bán hàng.

Nhóm 43: Tiệm bánh mì (ăn tại chỗ và mang đi); tiệm bánh ngọt (ăn tại chỗ và mang đi); quán cà phê (có bán thức ăn và đồ uống); nhà hàng ăn uống; quán ăn uống.

---

(210) **4-2024-30053**

(540)

(220) 02/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.3.1; 26.13.25
(731) ĐẶNG MINH NGỌC (VN)
2 Nam Thông 3, khu phố 6, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví; bóp.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng bằng da.

Nhóm 35: Mua bán: ba lô, túi xách, ví, bóp, thắt lưng bằng da, quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(210) **4-2024-30154**

(540)

JADE BIRD FIRE

(220) 02/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 3.7.24; 24.15.11; 24.15.21; 26.5.1
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) ĐẶNG ĐÌNH LONG (VN)
Thôn Ba Đa, xã Tiên Minh, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo cháy (đầu dò nhiệt, đầu dò khói); các thiết bị chữa cháy gồm: nút nhấn (ẩn) khẩn cấp; chuông đèn còi (thiết bị phát ra âm thanh và ánh sáng cảnh báo khi có hỏa hoan); tủ trung tâm báo cháy; đầu báo khói tia chiếu (thiết bị báo khói bởi đường truyền ánh sáng tia chiếu thu phát); tủ chữa cháy khí; thiết bị thông báo bằng âm thanh; bộ trung tâm điều khiển âm thanh; thiết bị lót (thiết bị vạn vật kết nối internet) cho căn hộ.

---

(210) **4-2024-30179**

(540)

MANITOBAH

(220) 02/07/2024
(441) 25/06/2025
(731) BLUE MOOSE CLOTHING COMPANY LTD. (CA)
100-90 Sutherland Avenue, Winnipeg, Manitoba, CANADA R2W 3C7
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 18: Ví tiền, túi đeo vai, túi tote, túi nhỏ đựng tiền, ví.

Nhóm 25: Đồ đi ở chân, cụ thể là, giày ống lớn làm bằng da thú, giày lười để thấp [giày moca], giày, giày ống cổ ngắn và dép đi trong nhà; đồ mặc ngoài, cụ thể là, khăn quàng cổ, găng tay liền ngón, găng tay; đồ đội đầu, cụ thể là, mũ và mũ vải không vành; quần áo, cụ thể là, áo sơ mi, áo len dài tay, áo tay dài có mũ, bít tất ngắn cổ và áo khoác.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến cung cấp sản phẩm đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo, khăn quàng cổ, găng tay liền ngón, găng tay và găng tay dài và dày, ví tiền, túi đeo vai, túi tote, túi nhỏ đựng tiền và ví tiền, và đồ trang sức; dịch vụ cửa hàng bán lẻ cung cấp

sản phẩm đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo, khăn quàng cổ, găng tay liền ngón, găng tay và găng tay dài và dày, ví tiền, túi đeo vai, túi tote, túi nhỏ đựng tiền và ví tiền, và đồ trang sức; phân phối đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo, khăn quàng cổ, găng tay liền ngón, găng tay và găng tay dài và dày, ví tiền, túi đeo vai, túi tote, túi nhỏ đựng tiền và ví tiền, và đồ trang sức; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến cung cấp các sản phẩm chăn, bộ đồ trải giường, khăn/thảm mỏng trải giường, ga trải giường, khăn tắm, áo choàng đi xe, giường/ổ cho thú cưng, quần áo cho thú cưng, dây xích và vòng cổ cho thú cưng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ cung cấp các sản phẩm chăn, bộ đồ trải giường, khăn/thảm mỏng trải giường, ga trải giường, khăn tắm, áo choàng đi xe, giường/ổ cho thú cưng, quần áo cho thú cưng, dây xích và vòng cổ cho thú cưng; phân phối các sản phẩm chăn, bộ đồ trải giường, khăn/thảm mỏng trải giường, ga trải giường, khăn tắm, áo choàng đi xe, giường/ổ cho thú cưng, quần áo cho thú cưng, dây xích và vòng cổ cho thú cưng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến cung cấp các sản phẩm tinh dầu, dầu gội đầu, dầu xả, nước rửa tay và sữa tắm, kem dưỡng da tay và sữa dưỡng thể, bánh xà phòng, nến dùng cho liệu pháp hương thơm, và nước hoa xịt thơm cơ thể; dịch vụ cửa hàng bán lẻ cung cấp các sản phẩm tinh dầu, dầu gội đầu, dầu xả, nước rửa tay và sữa tắm, kem dưỡng da tay và sữa dưỡng thể, bánh xà phòng, nến dùng cho liệu pháp hương thơm, và nước hoa xịt thơm cơ thể; phân phối tinh dầu, dầu gội đầu, dầu xả, nước rửa tay và sữa tắm, kem dưỡng da tay và sữa dưỡng thể, bánh xà phòng, nến dùng cho liệu pháp hương thơm, và nước hoa xịt thơm cơ thể.

---

(210) **4-2024-30180**

(540)

(220) 02/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.1; 3.4.4; 3.4.24
(731) BLUE MOOSE CLOTHING COMPANY LTD. (CA)
100-90 Sutherland Avenue, Winnipeg, Manitoba, CANADA R2W 3C7
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 18: Ví tiền, túi đeo vai, túi tote, túi nhỏ đựng tiền, ví.

Nhóm 25: Đồ đi ở chân, cụ thể là, giày ống lớn làm bằng da thú, giày lười để thấp [giày moca], giày, giày ống cổ ngắn và dép đi trong nhà; đồ mặc ngoài, cụ thể là, khăn quàng cổ, găng tay liền ngón, găng tay; đồ đội đầu, cụ thể là, mũ và mũ vải không vành; quần áo, cụ thể là, áo sơ mi, áo len dài tay, áo tay dài có mũ, bít tất ngắn cổ và áo khoác.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến cung cấp sản phẩm đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo, khăn quàng cổ, găng tay liền ngón, găng tay và găng tay dài và dày, ví tiền, túi đeo vai, túi tote, túi nhỏ đựng tiền và ví tiền, và đồ trang sức; dịch vụ cửa hàng bán lẻ cung cấp sản phẩm đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo, khăn quàng cổ, găng tay liền ngón, găng tay và găng tay dài và dày, ví tiền, túi đeo vai, túi tote, túi nhỏ đựng tiền và ví tiền, và đồ trang sức; phân phối đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo, khăn quàng cổ, găng tay liền ngón, găng tay và găng tay dài và dày, ví tiền, túi đeo vai, túi tote, túi nhỏ đựng tiền và ví tiền, và đồ trang sức; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến cung cấp các sản phẩm chăn, bộ đồ trải giường, khăn/thảm mỏng trải giường, ga trải giường, khăn tắm, áo choàng đi xe, giường/ổ cho thú cưng, quần áo cho thú cưng, dây xích và vòng cổ cho thú cưng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ cung cấp các sản phẩm chăn, bộ đồ trải giường, khăn/thảm mỏng trải giường, ga trải giường, khăn tắm, áo choàng đi xe, giường/ổ cho thú cưng, quần áo cho thú cưng, dây xích và vòng cổ cho thú cưng; phân phối các sản phẩm chăn, bộ đồ trải giường, khăn/thảm mỏng trải giường, ga

trải giường, khăn tăm, áo choàng đi xe, giường/ổ cho thú cưng, quần áo cho thú cưng, dây xích và vòng cổ cho thú cưng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến cung cấp các sản phẩm tinh dầu, dầu gội đầu, dầu xả, nước rửa tay và sữa tắm, kem dưỡng da tay và sữa dưỡng thể, bánh xà phòng, nến dùng cho liệu pháp hương thơm, và nước hoa xịt thơm cơ thể; dịch vụ cửa hàng bán lẻ cung cấp các sản phẩm tinh dầu, dầu gội đầu, dầu xả, nước rửa tay và sữa tắm, kem dưỡng da tay và sữa dưỡng thể, bánh xà phòng, nến dùng cho liệu pháp hương thơm, và nước hoa xịt thơm cơ thể; phân phối tinh dầu, dầu gội đầu, dầu xả, nước rửa tay và sữa tắm, kem dưỡng da tay và sữa dưỡng thể, bánh xà phòng, nến dùng cho liệu pháp hương thơm, và nước hoa xịt thơm cơ thể.

---

(210) **4-2024-30181**

(220) 02/07/2024
(441) 25/06/2025

(540)

WALK WITH US

(731) BLUE MOOSE CLOTHING COMPANY LTD. (CA)
100-90 Sutherland Avenue, Winnipeg, Manitoba, CANADA R2W 3C7

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 18: Ví tiền, túi đeo vai, túi tote, túi nhỏ đựng tiền, ví.

Nhóm 25: Đồ đi ở chân, cụ thể là, giày ống lớn làm bằng da thú, giày lười để thấp [giày moca], giày, giày ống cổ ngắn và dép đi trong nhà; đồ mặc ngoài, cụ thể là, khăn quàng cổ, găng tay liền ngón, găng tay; đồ đội đầu, cụ thể là, mũ và mũ vải không vành; quần áo, cụ thể là, áo sơ mi, áo len dài tay, áo tay dài có mũ, bít tất ngắn cổ và áo khoác.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến cung cấp sản phẩm đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo, khăn quàng cổ, găng tay liền ngón, găng tay và găng tay dài và dày, ví tiền, túi đeo vai, túi tote, túi nhỏ đựng tiền và ví tiền, và đồ trang sức; dịch vụ cửa hàng bán lẻ cung cấp sản phẩm đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo, khăn quàng cổ, găng tay liền ngón, găng tay và găng tay dài và dày, ví tiền, túi đeo vai, túi tote, túi nhỏ đựng tiền và ví tiền, và đồ trang sức; phân phối đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo, khăn quàng cổ, găng tay liền ngón, găng tay và găng tay dài và dày, ví tiền, túi đeo vai, túi tote, túi nhỏ đựng tiền và ví tiền, và đồ trang sức; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến cung cấp các sản phẩm chăn, bộ đồ trải giường, khăn/thảm mỏng trải giường, ga trải giường, khăn tắm, áo choàng đi xe, giường/ổ cho thú cưng, quần áo cho thú cưng, dây xích và vòng cổ cho thú cưng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ cung cấp các sản phẩm chăn, bộ đồ trải giường, khăn/thảm mỏng trải giường, ga trải giường, khăn tắm, áo choàng đi xe, giường/ổ cho thú cưng, quần áo cho thú cưng, dây xích và vòng cổ cho thú cưng; phân phối các sản phẩm chăn, bộ đồ trải giường, khăn/thảm mỏng trải giường, ga trải giường, khăn tắm, áo choàng đi xe, giường/ổ cho thú cưng, quần áo cho thú cưng, dây xích và vòng cổ cho thú cưng; dịch vụ của hàng bán lẻ trực tuyến cung cấp các sản phẩm tinh dầu, dầu gội đầu, dầu xả, nước rửa tay và sữa tắm, kem dưỡng da tay và sữa dưỡng thể, bánh xà phòng, nến dùng cho liệu pháp hương thơm, và nước hoa xịt thơm cơ thể; dịch vụ cửa hàng bán lẻ cung cấp các sản phẩm tinh dầu, dầu gội đầu, dầu xả, nước rửa tay và sữa tắm, kem dưỡng da tay và sữa dưỡng thể, bánh xà phòng, nến dùng cho liệu pháp hương thơm, và nước hoa xịt thơm cơ thể; phân phối tinh dầu, dầu gội đầu, dầu xả, nước rửa tay và sữa tắm, kem dưỡng da tay và sữa dưỡng thể, bánh xà phòng, nến dùng cho liệu pháp hương thơm, và nước hoa xịt thơm cơ thể.

---

(210) **4-2024-30209**

(540)

(220) 03/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15
(591) Đỏ cam, trắng, đen, xanh dương nhạt, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM DSV (VN)
Số 79 ngõ 1277 Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt (Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa.

---

(210) **4-2024-30260**

(540)

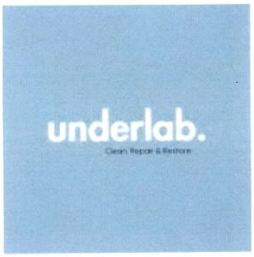

(220) 03/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh ngọc, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT LEGEND (VN)
96-98 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Bảo dưỡng, làm sạch và sửa chữa giày dép; bảo dưỡng, làm sạch và sửa chữa túi xách; bảo dưỡng, làm sạch và sửa chữa phụ kiện thời trang; bảo dưỡng, làm sạch và sửa chữa trang sức; phục chế đồ đạc.

---

(210) **4-2024-30271**

(540)

(220) 03/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 5.3.15
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỨC KHỎE BAKER BAKING FOOD (VN)
20 ngõ 166 Trần Huy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu bánh mỳ, bánh trung thu, bánh kẹo làm từ các loại hạt, trà giảm cân không dùng cho mục đích y tế, hộp quà tết, giỏ quà tết.

Nhóm 40: Sơ chế, gia công chế biến, bảo quản các sản phẩm lương thực, thực phẩm và đồ uống; gia công các sản phẩm bánh.

---

(210) **4-2024-30292**

(540)

M N

MỜNỜ

(220) 03/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ MỜ NỜ (VN)
409/18E Nguyễn Trọng Tuyển, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Nhiếp ảnh; dịch vụ giải trí; tổ chức sự kiện cho mục đích giải trí; dịch vụ đào tạo thiết kế đồ họa.

Nhóm 42: Tư vấn trong dịch vụ thiết kế thương hiệu và thiết kế website; dịch vụ thiết kế logo; thiết kếđồ họa nghệ thuật; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; thiết kế công nghiệp.

---

(210) **4-2024-30379**

(540)

Health for tomorrow

(220) 03/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU KĐ (VN)
Số 13, dãy Đ, ngõ 16, phố Ngô Quyền, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng; thảo dược; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và vật tư y tế; thiết bị và vật tư nha khoa; chân, tay, mắt và răng giả; thiết bị chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức và xúc tiến thương mại; nghiên cứu thị trường; mua bán, phân phối hàng hóa, xuất nhập khẩu hàng hóa, cung cấp dịch vụ và bán hàng trên sàn thương mại điện tử, website bán hàng các sản phẩm hàng hóa: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, thảo dược, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và vật tư y tế, thiết bị và vật tư nha khoa, vật liệu khâu vết thương.

---

(210) **4-2024-30435**

(540)

Mira Go

(220) 04/07/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH MIRA TAV (VN)
Thôn Đạm Thủy, xã Thủy An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga [đồ uống]; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-30436**

(220) 04/07/2024
(441) 25/06/2025

(540)

MiraMax

(731) CÔNG TY TNHH MIRA TAV (VN)
Thôn Đạm Thủy, xã Thủy An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga [đồ uống]; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-30482**

(220) 04/07/2024
(441) 25/06/2025

(540)

BROOKFIELD

(731) BROOKFIELD OFFICE PROPERTIES INC. (CA)
Suite 330, Brookfield Place, 181 Bay Street, Toronto, Ontario M5J 2T3, Canada

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tiếp thị; dịch vụ khuyến mại cho người khác; quảng cáo cho người khác trong lĩnh vực bất động sản, thế chấp, tài chính, bảo hiểm, thay đổi địa điểm, sửa chữa, bảo trì và dọn phòng; phân tích tiếp thị bất động sản; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sắp xếp và tổ chức quảng bá tiếp thị cho người khác; quan hệ công chúng; tiến hành, sắp xếp và tổ chức các buổi triển lãm thương mại và hội chợ thương mại cho mục đích thương mại và quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh và tổ chức kinh doanh; nghiên cứu và phân tích thị trường; nghiên cứu thị trường; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; phân tích dữ liệu kinh doanh; hỗ trợ và tư vấn quản lý kinh doanh cho các công ty trong lĩnh vực năng lượng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu trong lĩnh vực năng lượng; dịch vụ quản lý dự án thương mại cho các dự án xây dựng; cung cấp thông tin bán sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đánh giá kinh doanh; tư vấn thương mại; dịch vụ quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ so sánh giá năng lượng.

Nhóm 36: Thuê và cho thuê tòa nhà; bán nhà ở thương mại; định giá bất động sản; thẩm định tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ đầu tư bất động sản; tư vấn đầu tư bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản liên quan đến trung tâm mua sắm; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ chuyển tiền; giao dịch tiền tệ; mua lại và chuyển giao quyền đối với tiền tệ; cho vay [tài chính]; đầu tư vốn; tư vấn đầu tư vốn; quản lý đầu tư; quản lý danh mục đầu tư tài chính; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; quản lý quỹ đầu tư vốn; đầu tư quỹ; dịch vụ đầu tư quỹ cổ phần tư nhân; đánh giá tài chính các chi phí phát triển trong các ngành công nghiệp dầu, khí và khai thác mỏ; tư vấn tài chính dự án năng lượng; tư vấn tài chính; ủy thác; môi giới thế chấp; ngân hàng thế chấp; dịch vụ tín dụng; cho vay chứng khoán; dịch vụ trả lương hưu; tư vấn bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; thẩm định bảo hiểm; quỹ tương hỗ; ký gửi các đồ vật quí giá.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng; thông tin xây dựng; xây dựng công trình; sửa chữa và cải tạo tòa nhà; giám sát thi công công trình; xây dựng nhà máy; dịch vụ quản lý dự án xây dựng; dịch vụ tư vấn kiến trúc công trình; thông tin sửa chữa; xây dựng công trình dưới nước; xây dựng nhà; xây dựng bến cảng; cho thuê thiết bị xây dựng; cho thuê máy xúc/máy đào; phá dỡ công trình xây dựng; bảo trì và sửa chữa tòa nhà; xây dựng và bảo trì đường ống; lắp đặt đường ống nước; xây dựng và sửa chữa kho hàng; lắp đặt và sửa chữa thang máy; lắp đặt giàn giáo; lắp đặt máy móc; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị xây dựng; xây dựng đê chắn sóng ở hải cảng; làm sạch tòa nhà [nội thất]; làm sạch tòa nhà [bề mặt bên ngoài]; làm sạch cửa sổ; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; dịch vụ chống thấm công trình; khai thác khí thiên nhiên; khoan giếng khí thiên nhiên; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị thông tin liên lạc; bảo dưỡng và sửa chữa két sắt; hệ thống cấp thoát nước (kết nối và sửa chữa đường ống cấp nước, thoát nước, nhà tắm và nhà vệ sinh); sơn hoặc sửa chữa biển hiệu; dịch vụ sơn; thông tin bảo trì thiết bị đo lường và kiểm tra; xây dựng và bảo trì tòa nhà; trát vữa; bảo trì và sửa chữa thiết bị/hệ thống sản xuất năng lượng; xây dựng công trình điện.

Nhóm 39: Vận tải; du lịch; gói hàng; lưu trữ hàng hóa; phân phối năng lượng; phân phối năng lượng tái tạo; vận chuyển bằng đường ống; truyền tải và phân phối khí đốt/khí ga; hậu cần vận tải; dịch vụ kho bãi/kho hàng hóa; đóng gói hàng hóa; môi giới vận tải; phân phối điện; lưu trữ/lưu kho; lưu trữ khí đốt/khí ga; dịch vụ tư vấn vận tải; cung cấp thông tin vận tải; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ lưu trữ/lưu kho; cung cấp thông tin du lịch; dịch vụ chuyển nhà; quản lý luồng giao thông thông qua mạng và công nghệ viễn thông tiên tiến.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng; sản xuất năng lượng sạch; sản xuất điện; sản xuất điện gió; sản xuất điện mặt trời; cho thuê máy phát điện; cho thuê thiết bị phát điện; cho thuê thiết bị sản xuất thủy điện; cho thuê thiết bị sản xuất điện gió.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; dịch vụ thiết kế kỹ thuật; dịch vụ vẽ kỹ thuật; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; dịch vụ thiết kế kỹ thuật; thiết lập các bản vẽ xây dựng; khảo sát, đo đạc đất đai; thiết kế kiến trúc; khảo sát, cụ thể là khảo sát kỹ thuật, khảo sát địa chất và khảo sát mỏ dầu; thăm dò địa chất; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; phát triển các dự án xây dựng; thiết kế nội thất; thiết kế công nghiệp; dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất năng lượng thay thế; dịch vụ lập quy hoạch và thiết kế địa điểm hoạt động bán lẻ; thiết kế phần mềm máy tính; nghiên cứu năng lượng; kiểm toán năng lượng; thăm dò dưới nước; nghiên cứu và phát triển khoa học; dịch vụ thử nghiệm vật liệu.

---

(210) **4-2024-30540**
(641) 4-2021-13714
(540)

(220) 12/04/2021
(441) 25/06/2025

(531) 26.4.3; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MARU VIỆT NAM (VN)
Số 116 Vũ Phạm Hàm, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-30542**

(540)

(220) 04/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.18
(591) Nâu đậm, cam.
(731) 1. VŨ THỊ KIM NGÂN (VN)
Tổ 1B, khu 7 Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
2. NGÔ TẤT BÁCH (VN)
Thôn 1, xã Bắc Trạch, huyện Bố Bạch, tỉnh Quảng Bình
3. PHẠM NGỌC LÂM (VN)
Tổ 3, Bí Trung 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK
(ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (quán cơm).

---

(210) **4-2024-30596**

(540)

(220) 04/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 7.3.11; 24.15.7; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.3; 26.4.9
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG HỘI AN (VN)
Số nhà SH1.2, khu đô thị Casamia, thôn Võng Nhi, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh cho khách sạn; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; quảng cáo; marketing; thúc đẩy bán hàng; trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 37: Dịch vụ dọn phòng (dọn dẹp), dịch vụ giặt, là hơi quần áo.

Nhóm 39: Dịch vụ đặt chỗ du lịch và vận chuyển; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; cho thuê tủ có khóa để chứa đồ.

Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội nghị; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; đặt phòng khách sạn; cho thuê phòng họp, lều và nhà di động; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

Nhóm 44: Chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-30598**

(540)

(220) 04/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 7.3.11; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.3; 26.4.9
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG HỘI AN (VN)
Số nhà SH1.2, khu đô thị Casamia, thôn Võng Nhi, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh cho khách sạn; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; quảng cáo; marketing; thúc đẩy bán hàng; trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 37: Dịch vụ dọn phòng (dọn dẹp), dịch vụ giặt, là hơi quần áo.

Nhóm 39: Dịch vụ đặt chỗ du lịch và vận chuyển; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; cho thuê tủ có khóa để chứa đồ.

Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội nghị; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; đặt phòng khách sạn; cho thuê phòng họp, lều và nhà di động; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

Nhóm 44: Chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-30599**

(540)

(220) 04/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 7.3.11; 24.15.7; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.3; 26.4.9
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG HỘI AN (VN)
Số nhà SH1.2, khu đô thị Casamia, thôn Võng Nhi, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh cho khách sạn; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; quảng cáo; marketing; thúc đẩy bán hàng; trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 37: Dịch vụ dọn phòng (dọn dẹp), dịch vụ giặt, là hơi quần áo.

Nhóm 39: Dịch vụ đặt chỗ du lịch và vận chuyển; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; cho thuê tủ có khóa để chứa đồ.

Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội nghị; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; đặt phòng khách sạn; cho thuê phòng họp, lều và nhà di động; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

Nhóm 44: Chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-30602**

(540)

NHAAN
RESORT & SPA · HOIAN

(220) 04/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 7.3.11; 24.15.7; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG HỘI AN (VN)
Số nhà SH1.2, khu đô thị Casamia, thôn Võng Nhi, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh cho khách sạn; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; quảng cáo; marketing; thúc đẩy bán hàng; trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 37: Dịch vụ dọn phòng (dọn dẹp), dịch vụ giặt, là hơi quần áo.

Nhóm 39: Dịch vụ đặt chỗ du lịch và vận chuyển; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; cho thuê tủ có khóa để chứa đồ.

Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội nghị; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; đặt phòng khách sạn; cho thuê phòng họp, lều và nhà di động; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

Nhóm 44: Chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-30661**

(540)

ENAIDE

(220) 05/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH (VN)
Số C6.07 Block C ấp 3, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); áo mưa; khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang).

---

(210) **4-2024-30670**

(540)

(220) 05/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 14.5.2; 15.9.18; 26.5.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HI TEAM VIỆT NAM (VN)
40 Khổng Tử, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện; các bộ phận ghép nối và truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2024-30684**

(540)

(220) 05/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.7
(731) ĐỖ DUY HOÀN (VN)
Đội 7, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm; nệm; rèm cửa sổ trong nhà.

Nhóm 24: Ga trải giường; drap giường; chăn; vỏ đệm; vỏ nệm.

---

(210) **4-2024-30696**

(540)

(220) 05/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, xám, xám đậm, xanh nước biển, xanh than đậm.
(731) CHU THỊ THU HẰNG (VN)
Tổ 86 khu 7A, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 12: Ô tô và phụ tùng ô tô; phương tiện giao thông trên bộ: xe đạp, xe máy, xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-30698**

(540)

(220) 05/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.21; 26.3.23
(591) Đỏ, đỏ đậm, đỏ bã trầu, xám, xám đậm, trắng.
(731) CHU THỊ THU HẰNG (VN)
Tổ 86 khu 7A, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 12: Ô tô và phụ tùng ô tô; phương tiện giao thông trên bộ: xe đạp, xe máy, xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-30795**

(540)

(220) 05/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN ĐÌNH VINA (VN)
106/4A, ấp 5, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Ống nhựa cứng.

---

(210) **4-2024-30798**

(540)

(220) 05/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 9.1.10; 11.3.6; 19.3.4
(591) Hồng, hồng nhạt, đỏ, đỏ đậm, trắng.
(731) TRẦN THỊ THUỲ DƯƠNG (VN)
Số 6, ngách 37/11, tổ 29, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Balo; túi xách; ví; vali.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo thời trang nam; quần áo thời trang nữ; quần áo thời trang trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các mặt hàng sau: phụ kiện điện thoại: vỏ điện thoại, móc cầm điện thoại, móc treo điện thoại, giá đỡ điện thoại, túi chống nước điện thoại, cáp sạc, bảo vệ cáp sạc, tai nghe, hộp đựng tai nghe, quà tặng, quà lưu niệm, văn phòng phẩm: hộp bút, sổ

vở, bút viết, thước kẻ, gọt bút, túi đựng tài liệu, túi đa năng, phụ kiện thời trang: mũ nón, túi ví, balô, kính mát, trang sức: vòng tay, dây chuyền, nhẫn, buộc tóc, kẹp tóc, huy hiệu cài áo, khuyên tai, băng đô, dán móng tay, tất vớ, khăn, găng tay, khẩu trang, đồ dùng công nghệ: các loại máy làm đẹp: máy là, máy sấy, máy uốn, lược điện, ổ cắm USB, máy phun sương, két tiết kiệm mini; mua bán (kinh doanh) các mặt hàng sau: đồ gia dụng như giường, tủ, bàn, ghế, bát, đĩa, bình uống nước, đồ dùng nhà cửa: cụ thể là dụng cụ trang trí nhà cửa như: đèn ngủ, đèn trang trí, giấy dán tường, gấu bông, đồ chơi, phụ kiện trang điểm, phụ kiện du lịch: túi du lịch, valy, chiết mỹ phẩm cụ thể là lọ nhựa để san: mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm vào để mang theo khi đi du lịch, bọc hộ chiếu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2024-30956**

(540)

(220) 08/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.3.1; 26.3.23
(591) Đỏ, đỏ đô, cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THANG MÁY FUJI STAR (VN)
230/14 Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thang máy.

Nhóm 37: Lắp đặt thang máy.

---

(210) **4-2024-31124**

(540)

(220) 08/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.7.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) KIM, TAK KYUM (KR)
211ho, 7, Oncheonbuk-ro, Yuseong-gu, Daejeon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ chuỗi quầy hàng thực phẩm (nhà hàng ăn uống); dịch vụ chuỗi quầy hàng thực phẩm (quầy rượu); dịch vụ quầy hàng thực phẩm (dịch vụ nhà hàng ăn uống); dịch vụ quầy hàng thực phẩm (dịch vụ quầy rượu); dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống bởi nhà hàng ăn uống; dịch vụ chế biến và cung cấp thực phẩm bởi nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tổng hợp; dịch vụ nhà hàng ăn uống Nhật Bản; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống Hàn Quốc.

---

(210) **4-2024-31150**

(540)

SUNHOUSE

(220) 08/07/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN ĐỨC THỌ (VN)
417D khu vực Thạnh Phú, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-31165**

(540)

JimboShield

(220) 09/07/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ ALAMA VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, tòa nhà Láng Trung, số 60, tổ 33, ngõ 850 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; siro dùng cho mục đích dược phẩm; siro trẻ em (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dạng bột; cốm [thực phẩm chức năng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-31554**

(540)

(220) 10/07/2024
(441) 25/06/2025

(531) 8.3.1; 11.3.7; 15.7.1; 25.1.6; 25.1.9; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.6

(591) Xanh lá, đỏ, đen, trắng, vàng, vàng đồng, nâu.

(731) A.K.KOH ENTERPRISE SDN. BHD. (MY)
Plo 81, Jalan Cyber 5, Kawasan Perindustrian Senai III, 81400 Senai, Johor Darul Takzim, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa yến mạch.

Nhóm 30: Thực phẩm trên cơ sở yến mạch; yến mạch nghiền; yến mạch đã cán mỏng; bột yến mạch; yến mạch làm thực phẩm cho con người.

---

(210) **4-2024-31555**

(540)

(220) 10/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 8.3.1; 11.3.7; 25.1.6; 25.1.9; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.6
(591) Xanh lá, trắng kem, đỏ, đen, vàng, hồng, xanh da trời, nâu, trắng.
(731) A.K.KOH ENTERPRISE SDN. BHD. (MY)
Plo 81, Jalan Cyber 5, Kawasan Perindustrian Senai III, 81400 Senai, Johor Darul Takzim, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa yến mạch.

Nhóm 30: Thực phẩm trên cơ sở yến mạch; yến mạch nghiền; yến mạch đã cán mỏng; bột yến mạch; yến mạch làm thực phẩm cho con người.

---

(210) **4-2024-31931**

(540)

MiX.STORE

(220) 11/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) MASTERING SERVICES SDN BHD (MY)
No. 85, Jalan Radin Bagus, Business Zone Sri Petaling, 57000 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ được cung cấp bởi các cửa hàng tiện lợi chuyên về thực phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thực phẩm; dịch vụ bán lẻ được cung cấp bởi các cửa hàng tạp hóa chuyên về thực phẩm; quản lý kinh doanh cửa hàng bán buôn và bán lẻ; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến chuyên về thực phẩm.

---

(210) **4-2024-31949**

(540)

(220) 11/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 3.4.2; 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25; 6.19.11; 7.1.13; 8.3.1; 11.3.3; 11.3.6; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh da trời, vàng, đen, đỏ, hồng, trắng, xanh lá, nâu, cam, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; bánh mì; trà sữa (trà là chủ yếu); bột; sô cô la.

---

(210) **4-2024-31950**

(540)

(220) 11/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 3.4.2; 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25; 6.19.11; 7.1.13; 8.3.1; 11.3.3; 11.3.6; 26.4.9; 26.4.18; 26.13.1
(591) Xanh dương, xanh da trời, vàng, đen, đỏ, hồng, trắng, xanh lá, nâu, cam, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; bánh mì; trà sữa (trà là chủ yếu); bột; sô cô la.

---

(210) **4-2024-31951**

(540)

(220) 11/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 3.4.2; 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25; 6.19.11; 7.1.13; 8.3.1; 11.3.3; 11.3.6; 26.4.9; 26.4.18; 26.13.1
(591) Xanh dương, xanh da trời, vàng, đen, đỏ, hồng, trắng, xanh lá, nâu, cam, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; bánh mì; trà sữa (trà là chủ yếu); bột; sô cô la.

---

(210) **4-2024-31961**

(540)

HEO CAO BỒI

(220) 11/07/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 21: Ống hút dùng để uống; hộp đựng kẹo; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; ly/cốc để đựng; bộ đồ uống sữa (gồm ly/cốc, ống hút); túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống.

Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; bánh mì; trà sữa (trà là chủ yếu); bột; sô cô la.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chế phẩm làm đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp không cồn.

---

(210) **4-2024-31972**

(540)

(220) 11/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.7.1; 2.1.11; 2.5.8; 2.7.16; 2.7.17; 4.3.3; 8.1.16; 8.7.2; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng, vàng đồng, vàng nhạt, trắng, đen, da cam, xanh ngọc, xanh dương, nâu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THỌ PHÁT (VN)
78-80 Nguyễn Tri Phương, phường 07, quận 05, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh kẹo; bánh mặn và ngọt; bánh bao.

---

(210) **4-2024-31987**

(540)

RIVERFRONT
FINANCIAL CENTRE

(220) 11/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 26.4.18; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH THIÊN BÌNH (VN)
Số 3A-3B đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế nội thất các công trình dân dụng, công nghiệp, nhà hàng, khách sạn, văn phòng; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết lập các bản vẽ xây dựng; dịch vụ bản đồ; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2024-32008**

(540)

WINDOW
COFFEE

(220) 12/07/2024
(441) 25/06/2025
(731) 1. MÃ TRÍ DŨNG (VN)
138/25 Nguyễn Trãi, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
2. MÃ THANH DANH (VN)
138/25 Nguyễn Trãi, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt; cà phê rang xay; cà phê sữa; cà phê hòa tan.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu (quầy bar); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-32057**

(540)

CONTRACO

(220) 12/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.10; 26.3.1; 26.7.25; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, xanh da trời, xanh lam, da cam, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CON TRA (VN)
56/25/1 đường 48, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong sản xuất thuốc; vitamin để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; vitamin để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; chất chống oxi hóa để sử dụng trong sản xuất dược phẩm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; dầu dưỡng tóc; sữa tắm; thuốc nhuộm tóc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; thuốc đông y; thuốc y học cổ truyền.

Nhóm 31: Cây dược liệu tươi; cây thảo dược tươi.

Nhóm 35: Mua bán: hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, vitamin để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm, vitamin để sử dụng trong sản xuất dược phẩm, chất chống oxi hóa để sử dụng trong sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, dầu dưỡng tóc, sữa tắm, thuốc nhuộm tóc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế, thuốc đông y, thuốc y học cổ truyền, cây dược liệu tươi, cây thảo dược tươi; dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ quảng cáo thương mại.

---

(210) **4-2024-32415**

(540)

和成天下

(220) 15/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.11.2; 6.1.2; 26.13.1
(591) Be nhạt, nâu đậm, nâu nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN A TO Z VIỆT NAM (VN)
Số nhà 2, nghách 2/17, phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo cau.

---

(210) **4-2024-32478**

(540)

(220) 15/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(731) NGUYỄN VĂN ĐỒNG (VN)
SN 140, Nguyễn Văn Cừ, khu 1, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; màn hình [phần cứng máy vi tính]; bàn phím máy vi tính thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của may vi tinh]; vỏ máy tính [phần cứng máy vi tính].

---

(210) **4-2024-32751**

(540)

(220) 17/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.9
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XNK L-B (VN)
Số 9, tổ 1, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá phiến; thạch anh dùng cho xây dựng; đá hoa cẩm thạch; đá nhân tạo; đá hoa cương; silic [thạch anh].

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: đá phiến, thạch anh dùng cho xây dựng, đá hoa cẩm thạch, đá nhân tạo, đá hoa cương, silic [thạch anh].

---

(210) **4-2024-32791**

(540)

(220) 17/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.5.20; 5.5.21; 5.11.2; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, đen.
(731) TRẦN VĂN VIỆT TIỆP (VN)
Số nhà 11, ngách 57 ngõ 205 Phú Diễn, tổ 14 phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; dầu thực vật dùng cho thực phẩm; thực phẩm trên cơ sở hoa quả hoặc rau; chất thay thế sữa, cụ thể là: sữa các loại hạt, sữa hạnh nhân, sữa dừa, sữa lạc/sữa đậu phộng, sữa gạo, sữa đậu nành; hạt đã chế biến làm thức ăn cho người, không phải là gia vị hoặc hương liệu.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời như đặt phòng khách sạn; dịch vụ đầu bếp cá nhân; cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2024-32838**

(540)

(220) 17/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.5; 26.1.18; 26.4.10
(591) Xanh dương, xanh than, vàng, nâu đất, cam, hồng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO X VIỆT NAM (VN)
Thôn 1, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2024-32843**

(540)

ABIPHA

(220) 17/07/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ ABIPHA (VN)
Số 5 liền kề 15 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Trang thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-32847**

(540)

LÂM A TUYẾN

(220) 17/07/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH MTV THIÊN BẮC SƠN (VN)
Số nhà 32, tổ dân phố 5, phường Na Lay, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên

(511) Nhóm 29: Thực phẩm có nguồn gốc từ động vật đã qua sơ chế, chế biến; thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật đã qua sơ chế, chế biến; trứng; sữa; bơ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng hóa qua trung tâm thương mại; siêu thị; cửa hàng chuyên doanh, cửa hàng tiện ích, mua bán trực tuyến các mặt hàng như: ngũ cốc hạt, thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật, quả tươi, nấm tươi, hải sản tươi (thực phẩm), thực phẩm tươi sống (thịt gia súc, gia cầm tươi).

Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dàn dựng chương trình truyền hình; dịch vụ giải trí; phóng viên ảnh; trình diễn sân khấu; cung cấp video trực tuyến, không tải về.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-32933**

(540)

(220) 17/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.11.12
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG ATZ (VN)
Số 11 đường Lý Thường Kiệt, khu phố 1, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-33189**

(540)

(220) 18/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.4.1; 26.4.5
(731) SAPPE PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
9/3 Bangchan Industrial Estate, Serithai Road, Kannayao, Kannayao, Bangkok 10230, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa có hương vị; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; sữa yến mạch; sữa hạnh nhân; bột kem không làm từ sữa.

Nhóm 30: Bánh quy xoắn/bánh mì hình nút vòng (bánh pretzel); bánh quy xoắn/bánh mì hình nút vòng phủ vị trái cây; kẹo; kẹo không đường; bánh kẹo; kẹo vị trái cây; kẹo chứa vitamin (không dùng cho mục đích y tế); viên ngậm bọc đường [kẹo viên] (không dùng cho mục đích y tế); viên ngậm hình thoi [kẹo] (không dùng cho mục đích y tế); kem lạnh; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; thạch [bánh kẹo]; thạch vị trái cây [bánh kẹo]; thạch trái cây dạng que [bánh kẹo]; kẹo thạch trái cây; sữa ong chúa; kẹo hình hạt đậu; sữa ong chúa làm thực phẩm cho người, không dùng cho mục đích y tế; bánh kem lạnh; bánh kem xốp; bột để làm kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; kem que; đá bào với đậu đỏ được làm ngọt; đá lạnh dùng cho đồ uống; quả xay nhuyễn [nước xốt]; bánh kẹo trái cây; kem lạnh phủ trái cây (fruit topping); kẹo trái cây; món tráng miệng dạng sệt (bánh kẹo); lớp phủ bánh ngọt; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; món kem tráng miệng [bánh kẹo]; xốt [gia vị]; đồ uống trà có hương vị trái cây; đồ uống trà có hương vị trái cây với viên trái cây (miếng trái cây); đồ uống trà có hương vị trái cây với thạch dừa; đồ uống trà; đồ uống trà có sữa; trà đá; trà thảo mộc; kombucha (trà lên men); bánh mỳ; bánh mỳ nhỏ; bánh quy giòn; bỏng ngô; bánh pizza; bánh nướng; bánh quy; bánh quy mặn; mochi [món tráng miệng Nhật Bản]; mochi [món tráng miệng Nhật Bản] nhân trái cây và thạch dừa; mochi [món tráng miệng Nhật Bản] nhân trái cây; kẹo dẻo; kẹo dẻo hương vị trái cây; kẹo cao su làm thơm mát hơi thở; kẹo cao su.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ép trái cây; đồ uống có hương vị trái cây không chứa cồn; nước ép trái cây có thạch dừa; đồ uống có hương vị trái cây có thạch dừa, không cồn;

nước uống không có cồn; đồ uống lô hội không có cồn; đồ uống chức năng không cồn chứa vitamin và chất dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế); nước ép rau củ (đồ uống); đồ uống có hương vị rau củ có thạch dừa, không cồn; đồ uống sủi bọt khí; đồ uống sủi bọt khí có hương vị và có thạch dừa; nước uống có ga; đồ uống nước ép trái cây không cồn; đồ uống nước ép trái cây không cồn có thạch dừa; nước sô đa; nước ép trái cây cô đặc, không cồn; nước ép trái cây cô đặc có thạch dừa, không cồn; chiết xuất trái cây không cồn.

---

(210) **4-2024-33190**

(540)

(220) 18/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.5; 26.7.5; 26.7.25
(731) SAPPE PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
9/3 Bangchan Industrial Estate, Serithai Road, Kannayao, Kannayao, Bangkok 10230, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa có hương vị; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; sữa yến mạch; sữa hạnh nhân; bột kem không làm từ sữa.

Nhóm 30: Bánh quy xoắn/bánh mì hình nút vòng (bánh pretzel); bánh quy xoắn/bánh mì hình nút vòng phủ vị trái cây; kẹo; kẹo không đường; bánh kẹo; kẹo vị trái cây; kẹo chứa vitamin (không dùng cho mục đích y tế); viên ngậm bọc đường [kẹo viên] (không dùng cho mục đích y tế); viên ngậm hình thoi [kẹo] (không dùng cho mục đích y tế); kem lạnh; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; thạch [bánh kẹo]; thạch vị trái cây [bánh kẹo]; thạch trái cây dạng que [bánh kẹo]; kẹo thạch trái cây; sữa ong chúa; kẹo hình hạt đậu; sữa ong chúa làm thực phẩm cho người, không dùng cho mục đích y tế; bánh kem lạnh; bánh kem xốp; bột để làm kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; kem que; đá bào với đậu đỏ được làm ngọt; đá lạnh dùng cho đồ uống; quả xay nhuyễn [nước xốt]; bánh kẹo trái cây; kem lạnh phủ trái cây (fruit topping); kẹo trái cây; món tráng miệng dạng sệt (bánh kẹo); lớp phủ bánh ngọt; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; món kem tráng miệng [bánh kẹo]; xốt [gia vị]; đồ uống trà có hương vị trái cây; đồ uống trà có hương vị trái cây với viên trái cây (miếng trái cây); đồ uống trà có hương vị trái cây với thạch dừa; đồ uống trà; đồ uống trà có sữa; trà đá; trà thảo mộc; kombucha (trà lên men); bánh mỳ; bánh mỳ nhỏ; bánh quy giòn; bỏng ngô; bánh pizza; bánh nướng; bánh quy; bánh quy mặn; mochi [món tráng miệng Nhật Bản]; mochi [món tráng miệng Nhật Bản] nhân trái cây và thạch dừa; mochi [món tráng miệng Nhật Bản] nhân trái cây; kẹo dẻo; kẹo dẻo hương vị trái cây; kẹo cao su làm thơm mát hơi thở; kẹo cao su.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ép trái cây; đồ uống có hương vị trái cây không chứa cồn; nước ép trái cây có thạch dừa; đồ uống có hương vị trái cây có thạch dừa, không cồn; nước uống không có cồn; đô uống lô hội không có cồn; đồ uống chức năng không cồn chứa vitamin và chất dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế); nước ép rau củ (đồ uống); đồ uống có hương vị rau củ có thạch dừa, không cồn; đồ uống sủi bọt khí; đồ uống sủi bọt khí có hương vị và có thạch dừa; nước uống có ga; đồ uống nước ép trái cây không cồn; đồ uống nước ép trái cây không cồn có thạch dừa; nước sô đa; nước ép trái cây cô đặc, không cồn; nước ép trái cây cô đặc có thạch dừa, không cồn; chiết xuất trái cây không cồn.

---

(210) **4-2024-33208**

(540)

(220) 18/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.9.15; 9.9.17
(591) Đen, xám, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG (VN)
411 C/c 16/9 Kỳ Đồng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

Nhóm 35: Mua bán: giày dép.

Nhóm 40: Dịch vụ may mặt giày dép; gia công theo đơn đặt hàng, cụ thể là: gia công sản phẩm giày, dép theo yêu cầu.

---

(210) **4-2024-33244**

(540)

ZLSOLAR

(220) 18/07/2024
(441) 25/06/2025
(731) CAI JIALIN (CN)
No.43, Aicheng Street, Yongxiu County, Jiujiang City, Jiangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; đèn điện; đèn; đèn đường.

---

(210) **4-2024-33266**

(540)

(220) 18/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.1.24
(731) CÔNG TY TNHH SANNCA (VN)
39 đường số 10, Verosa Park, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp; keo hoặc chất dính dùng trong ngành giày da; hóa chất dùng trong công nghiệp; keo dính dùng trong ngành công nghiệp đồ gỗ.

---

(210) **4-2024-33280**

(540)

NGUYỄN ĐIỀN TRUNG

(220) 18/07/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN ĐIỀN TRUNG (VN)
Ấp Xóm Mới, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter).

---

(210) **4-2024-33533**

(540)

TEXAIR
SUSPENSION AND AIR SYSTEM SOLUTIONS

(220) 19/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP PHÚ KIM (VN)
Tầng 2, số nhà 59 Mai Hắc Đế, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ kiện ô tô các loại (không bao gồm phần thân vỏ, khung xe, hay các linh kiện liên quan đến thân vỏ, khung xe); bầu hơi, giảm xóc (phuộc), rô-tuyn; cao su ắc nhíp (phụ tùng gầm bệ).

---

(210) **4-2024-33534**

(540)

AUTO PARTS
VECTO+

(220) 19/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP PHÚ KIM (VN)
Tầng 2, số nhà 59 Mai Hắc Đế, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ kiện ô tô các loại (không bao gồm phần thân vỏ, khung xe, hay các linh kiện liên quan đến thân vỏ, khung xe); bầu hơi, giảm xóc (phuộc), rô-tuyn; cao su ắc nhíp (phụ tùng gầm bệ).

---

(210) **4-2024-33670**

(540)

MAX WELLNESS

(220) 19/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.7; 26.3.4; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) LƯƠNG VŨ ĐĂNG QUANG (VN)
43, ấp Cái Da, xã Hưng Lễ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xoa bóp; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; thiết bị chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-33672**

(540)

HARICO

(220) 19/07/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SÔNG HÀN (VN)
82/3 Võ Văn Tần, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng inox, vách nhôm và hợp kim nhôm dùng trong xây dựng, cửa bằng kim loại và hợp kim nhôm, tấm kim loại dùng cho xây dựng, khuôn đúc bằng kim loại, nội thất gia đình, nội thất trường học và nội thất văn phòng, cụ thể là: giường, tủ, bàn, ghế, giá sách, khung tranh ảnh, đồ gỗ mỹ thuật, đồ đạc trong nhà, các thiết bị phòng tắm và nhà bếp: vòi sen, sen cây, vòi lavabo, củ sen lavabo, vòi rửa chén, vòi hồ, vòi xịt, van chia, ống xả, máng khăn, kệ góc, chậu rửa chén, bình nước nóng năng lượng mặt trời, nắp hố ga bằng kim loại, phụ kiện đèn điện, đèn huỳnh quang, phụ kiện chiếu sáng đèn LED, thiết bị chiếu sáng, bóng đèn chiếu sáng, đèn sân khấu, đèn điện, máy chiếu, màn hình chiếu, màn hình phẳng, thiết bị âm thanh, cụ thể là: loa, âm ly, micro, đá đen, thạch anh, gỗ dán, gỗ xây dựng, gạch vuông lát nền, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, lớp ốp tường, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng, kính xây dựng, cửa, tượng bằng đá, bằng bê tông hoặc cẩm thạch, sơn, xi măng, keo dùng trong xây dựng, hóa chất chống thấm dùng trong xây dựng, phương tiện vận tải, phụ tùng ô tô, động cơ máy kéo, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, xe tải, xe cẩu kéo, máy kéo, thiết bị và máy dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-33908**

(540)

torder

(220) 22/07/2024
(441) 25/06/2025

(731) TORDER CO., LTD. (KR)
(Yeouido-dong, Park One Tower 2) 46th floor, 108 Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính để quản lý thông tin dịch vụ khách hàng và hệ thống lưu trú; các phiếu giảm giá di động có thể tải xuống; chương trình máy tính có thể tải xuống để đặt hàng tự động; giá đỡ cho bảng thực đơn kỹ thuật số; bảng thực đơn kỹ thuật số; bảng quảng cáo kỹ thuật số; thiết bị thanh toán tự động; phần mềm ứng dụng di động cho đặt hàng tự động; phần mềm máy tính cho đặt hàng tự động; phần mềm ứng dụng cho thiết bị di động để chấp nhận đơn đặt hàng trực tuyến; phần mềm máy tính cho đặt hàng trực tuyến; phần mềm ứng dụng di động liên quan đến đặt hàng đồ ăn; phần mềm ứng dụng máy tính cho máy tính bảng liên quan đến đặt hàng đồ ăn; phần mềm máy tính để trò chuyện qua internet; phần mềm máy tính để điều khiển các thiết bị dịch vụ tự động; phần mềm ứng dụng thanh toán và xử lý thanh toán; phần mềm cho hệ thống ki-ốt (quầy bán hàng); ki-ốt thanh toán điện tử (quầy bán hàng); các thiết bị tại điểm bán hàng POS; phần mềm cho điểm bán hàng POS.

---

(210) **4-2024-33913**

(220) 22/07/2024
(441) 25/06/2025

(540)

TWO SLASH FOUR

(731) TWO SLASH FOUR CO., LTD. (KR)
(Hangang-ro 2-ga) 7F, 100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da và điều trị da; chế phẩm chống nắng; xịt khoáng cho da mặt; nước dưỡng ẩm cho da; nước thơm cấp ẩm cho da; kem dưỡng da; kem dưỡng da; huyết thanh (mỹ phẩm); gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem chống nắng lỏng (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng dạng dầu (mỹ phẩm); kem chống nắng; xịt chống nắng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem nền che khuyết điểm; kem CC điều chỉnh sắc tố da; kem lót trang điểm (mỹ phẩm); kem nền trang điểm; kem che khuyết điểm (mỹ phẩm); phấn má; phấn mặt trang điểm; phấn phủ bột; phấn phủ trang điểm dạng nén (mỹ phẩm); phấn mặt trang điểm dạng nén; phấn bắt sáng (mỹ phẩm); chế phẩm khóa lớp trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng cho lông mày; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; đồ trang điểm cho mắt; đồ chuốt lông mi; chế phẩm nhuộm lông mi; bút kẻ mắt; phấn mắt; bút chì trang điểm mắt; bút chì kẻ lông mày; đồ nhuộm lông mày; son môi dùng cho mục đích mỹ phẩm; son môi dạng nước (son tint); son môi bóng; bút viền môi; son dưỡng môi; son môi; chế phẩm làm sạch cho cá nhân; chế phẩm tẩy trang; sữa rửa mặt; kem làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ tẩy trang cho mắt; nước tẩy trang và làm sạch; khăn giấy được tẩm, thấm chế phẩm tẩy trang; chế phẩm làm sạch cho mặt; sữa rửa mặt dạng bọt dùng cho mục đích cá nhân; chế phẩm tẩy da chết mặt cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và làm đẹp; đồ trang điểm dùng cho cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; chế phẩm làm sạch tóc; mỹ phẩm dùng cho da đầu; chế phẩm làm tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; nước hoa; cô-lô-nhơ; chất thơm phòng; chất pha chế dầu thơm; xịt thơm cơ thể; quả cầu thơm [chất thơm]; mỹ phẩm cho móng; sơn móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay; sơn nền móng tay, sơn phủ cho móng tay; chất làm cứng móng; chế phẩm chăm sóc móng; chế phẩm dinh dưỡng mỹ phẩm cho móng; nước hoa cho mục đích gia dụng; mỹ phẩm dùng cho động vật; chế phẩm làm sạch hơi thở cho vệ sinh cá nhân; kem đánh răng; chế phẩm để rửa hoa quả và rau củ; chế phẩm làm bóng; chế phẩm giặt tẩy; khăn ướt dùng cho mục đích vệ sinh và mỹ phẩm; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-33914**

(220) 22/07/2024
(441) 25/06/2025

(540)

TWO SLASH FOUR

(731) TWO SLASH FOUR CO., LTD. (KR)
(Hangang-ro 2-ga) 7F, 100, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Cọ trang điểm; miếng bọt biển trang điểm; lược chải mi; cọ chải lông mày; cọ tắm; miếng bọt biển tắm; lược; bông phấn; đồ dùng tẩy trang; bình phun nước hoa; chai đựng nước hoa; chai đựng nước uống; đồ dùng đựng mỹ phẩm; bàn chải đánh răng; đĩa khuếch tán tinh dầu thơm; đồ trang trí bằng gốm; bàn chải.

---

(210) **4-2024-33928**

(540)

TRIỀU PHÁT

(220) 22/07/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ tươi.
(731) TRẦN HỒNG LỢI (VN)
2 Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Thanh Vân, thành Phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT HT VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY TNHH LUẬT HT VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 28: Vé số in sẵn.

Nhóm 41: Tổ chức xổ số; đại lý bán vé [giải trí].

---

(210) **4-2024-33943**

(540)

Trúc Vy®
COFFEE

(220) 22/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.20; 5.7.21; 26.5.1
(591) Xanh lá cây, trắng, đen.
(731) PHẠM VĂN TRÚC (VN)
TDP Long Thạnh 1, phường Phổ Thạnh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

---

(210) **4-2024-34232**

(540)

DTC

(220) 24/07/2024
(441) 25/06/2025
(731) GUANGDONG DONGTAI HARDWARE PRECISION MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
Industry Road, Leliu Port, Leliu, Shunde, Foshan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thẻ nhận dạng từ tính; thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh]; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; khóa điện; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; khóa sinh trắc học.

---

(210) **4-2024-34444**

(540)

RAM SPORT

(220) 24/07/2024
(441) 25/06/2025
(731) SMILEPHAN COMPANY LIMITED (TH)
432 Soi Phrayamonthat 35-9, Sub-District of Bangbon, District of Bangbon, Bangkok 10150, Thailand
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; chè (trà); bột và các chế phẩm làm từ bột ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở chè (trà); đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước uống tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây; si rô và chế phẩm không có cồn khác để làm nước uống có ga.

Nhóm 35: Mua bán: nước (đồ uống), nước khoáng, đồ uống tăng lực, đồ uống có cồn (trừ bia), bia không cồn, chè (trà), đồ uống trên cơ sở trà (chè), đồ uống trên cơ sở cà phê, nước sinh tố trái cây, chế phẩm để làm đồ uống có ga, sữa bột, bột dinh dưỡng, cà phê, gia vị, bánh kẹo, gạo, bột sắn, đường, kem ăn, mật ong, mật đường, mên (thực phẩm), bột sô đa (thực phẩm), muối, mù tạt, dấm; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-34476**

(540)

THANH VỊ

(220) 25/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.7; 26.11.9
(591) Nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN L.E.T (VN)
số 61, ngõ 192/199 phố Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 29: Thịt giả trên cơ sở thực vật; thực phẩm chay (được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu nành, đậu phụ); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; món chả làm từ đậu phụ; sữa đậu nành; đồ uống hỗn hợp trứng sữa (eggnog), không chứa cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (nhà hàng chay); dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chế biến thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ phục vụ thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-34519**

(540)

(220) 25/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.1; 7.5.10; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, đen, ghi, trắng.
(731) 1. CÔNG TY TNHH MIKI ĐẠI ĐẠO VẬN ĐỘNG TRÍ TUỆ ĐA VŨ TRỤ (VN)
14-15A, tầng 7, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
2. NGÔ TIẾN DŨNG (VN)
45A Bát Đàn, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi du lịch; túi dùng cho thể thao.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục; mũ; đồng phục; quần áo thể dục.

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; trò chơi giáo dục.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; giáo dục thể chất; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; gia sư; hướng dẫn võ aikido; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội nghị.

---

(210) **4-2024-34652**

(641) 4-2024-34232

(540)

DTC

(220) 24/07/2024
(441) 25/06/2025

(731) GUANGDONG DONGTAI HARDWARE PRECISION MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
Industry Road, Leliu Port, Leliu, Shunde, Foshan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Vòi; phụ tùng an toàn và phụ tùng điều chỉnh dùng cho thiết bị nước; ống dẫn [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp; bồn rửa; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-34813**

(641) 4-2022-35570

(540)

WELLDON

(220) 29/08/2022
(441) 25/06/2025

(531) 15.7.1; 26.1.1

(731) SHENZHEN WELLDON ABRASIVES CO., LTD. (CN)
A3021a, Xinmao Apartment Office Building, Meilong Road And Minfeng Road Interchange, Minzhi Street, Longhua New District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy và thiết bị dùng khí nén; bánh mài dùng cho máy xay/máy nghiền cầm tay chạy điện; máy cưa; khoan cầm tay chạy điện; đĩa cắt lưỡi cưa [bộ phận của máy]; máy cắt; thiết bị hàn dùng điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; lưỡi cưa [bộ phận của máy].

---

(210) **4-2024-34832**

(540)

ANTHU
THE DIAMOND STORE

(220) 26/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 17.2.2; 24.15.7; 26.3.23
(591) Xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH AN THƯ THE DIAMOND STORE (VN)
Số 89A Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Dây bạc [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; đồ trang sức dùng đeo, đính lên dây chuyền, vòng xuyến; dây chuyền [đồ trang sức]; kim cương; đá quý; nhẫn [đồ trang sức].

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, nhẫn, dây vàng, vòng đeo tay.

---

(210) **4-2024-34834**

(540)

THUẬN THIÊN LEGACY

(220) 26/07/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN DI SẢN THUẬN THIÊN (VN)
Tầng 3, tòa số 6 C4 lô 2 khu đô thị mới Nam Trung Yên, đường Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đại lý du lịch tổ chức các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển khách lữ hành; tổ chức và đặt chỗ cho các chuyến đi; cung cấp thông tin về du lịch và chuyến đi; tổ chức, đặt chỗ và sắp xếp cho các chuyến du ngoạn, chuyến đi trong ngày và tham quan.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; tổ chức các hoạt động văn hóa, giáo dục và giải trí liên quan đến việc cải thiện, bảo vệ và bảo tồn thiên nhiên và môi trường; dịch vụ khu du lịch sinh thái (nhằm mục đích giải trí); khu bảo tồn tự nhiên; dịch vụ bảo tàng tự nhiên và văn hóa dân tộc.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ hay nhà nghỉ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; chế biến thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; cung cấp thông tin về thực phẩm, đồ uống và nơi lưu trú tạm thời.

---

(210) **4-2024-34876**

(540)

(220) 26/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 15.9.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) BÙI THANH LIÊM (VN)
Số 61, đường Ngô Đức Kế, khu phố 1, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 04: Năng lượng sinh khối, cụ thể là: viên nén gỗ, củi trấu ép viên, gỗ băm, mùn cưa, vỏ cứng hạt điều; xăng dầu.

Nhóm 07: Người máy thông minh [người máy công nghiệp]; máy in; thiết bị in 3D; thiết bị để gia công cơ khí (máy cơ khí); máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện; máy gia công chế biến gỗ.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm trí tuệ nhân tạo; ứng dụng di động; thiết bị tích hợp trí tuệ nhân tạo, cụ thể là: chip bán dẫn tích hợp trí tuệ nhân tạo; robot hình người có trí tuệ nhân tạo; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; máy móc và dụng cụ cho khoa học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra; điện thoại thông minh; bộ lưu điện (UPS); phim hoạt hình.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị làm nóng nước sử dụng năng lượng mặt trời; lò nướng sử dụng năng lượng mặt trời; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; quạt làm mát sử dụng năng lượng mặt trời.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) sản phẩm công nghệ thông tin, cụ thể là: camera thông minh; dịch vụ thương mại điện tử [sàn giao dịch thương mại điện tử (cho mục đích bán hàng)]; dịch vụ hỗ trợ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; nghiên cứu thị trường; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; mua bán nguyên liệu phục vụ sản xuất ngành công nghiệp chế biến gỗ, cụ thể là: củi gỗ.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; sửa chữa điện thoại thông minh; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị văn phòng; bảo trì, sửa chữa máy móc thiết bị ngành chế biến gỗ; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; sửa chữa thiết bị điện tử dân dụng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ tin nhắn; dịch vụ hội nghị truyền hình trực tuyến.

Nhóm 39: Dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải); dịch vụ du lịch nội địa và quốc tế; đại lý vé máy bay; vận tải và giao hàng bằng các phương tiện đi lại (xe cộ); đóng gói và lưu giữ hàng hoá.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; biên tập, chỉnh sửa văn bản (trừ tài liệu quảng cáo); dịch vụ thông tin giải trí và thể thao; sắp xếp và tổ chức các khóa đào tạo trực tuyến; tổ chức hội thảo [tập huấn] chuyên đề; xuất bản sách; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến; sản xuất phim video (trừ phim quảng cáo); dịch vụ trường quay; nhiếp ảnh; dịch vụ phòng thu âm.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; tư vấn và cung cấp giải pháp công nghệ về chuyển đổi số; thiết kế và phát triển hệ thống thông tin theo yêu cầu của khách hàng; phát triển phần mềm ứng dụng cho máy tính lượng tử; gia công phần mềm theo nhu cầu chuyên ngành; cài đặt, bảo trì và nâng cấp phần mềm (dịch vụ khoa học công nghệ); thiết kế cơ sở dữ liệu; tạo lập và quản trị website, cổng thông tin điện tử; chuyển đổi số liệu hình ảnh và văn bản thành phương tiện điện tử; dịch vụ tư vấn an toàn thông tin; dịch vụ mã hóa dữ liệu; cung cấp các công cụ (giải pháp công nghệ) phục vụ việc truy cập, xử lý và khôi phục dữ liệu, thông tin trên mạng máy tính; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; nghiên cứu, tư vấn phát triển công nghệ, giải pháp ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc; kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; dịch vụ trồng trọt; dịch vụ làm vườn; dịch vụ y tế; dịch vụ spa; dịch vụ cắm hoa.

Nhóm 45: Tư vấn pháp lý và đại diện pháp lý trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ; tư vấn pháp luật bằng phần mềm trí tuệ nhân tạo; giám định sở hữu công nghiệp; tư vấn thủ tục đăng ký, xét công nhận sáng kiến, đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến; tư vấn đăng ký và sử dụng mã số mã vạch [dịch vụ pháp lý]; tư vấn lập hồ sơ công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa [dịch vụ pháp lý]; tư vấn thủ tục hồ sơ cấp phép tiến hành công việc bức xạ [dịch vụ pháp lý]; tư vấn thủ tục hồ sơ đăng ký sản phẩm OCOP (chương trình "Mỗi xã một sản phẩm") [dịch vụ về sở hữu trí tuệ]; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý]; tư vấn thủ tục pháp lý cho doanh nghiệp; dịch vụ công chứng.

---

(210) **4-2024-34881**

(540)

(220) 26/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.5
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHÓA DGP (VN)
Lô CN5 cụm công nghiệp Quất Động, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; cửa và phụ kiện cửa bằng kim loại, nhôm.

Nhóm 09: Khóa điện tử; hệ thống khóa cửa thông minh.

Nhóm 19: Cửa, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Chốt cửa, không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa không bằng kim loại; tay nắm cửa, không bằng kim loại; bản lề, không bằng kim loại; khóa (trừ khóa điện) không bằng kim loại; phụ kiện cửa gỗ, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện, cửa và phụ kiện cửa bằng kim loại, nhôm, khóa điện tử, hệ thống khóa cửa thông minh, cửa, không bằng kim loại, phụ kiện cửa gỗ, vật liệu xây dựng, không bằng kim loại, chốt cửa, không bằng kim

loại, phụ kiện lắp ráp cửa không bằng kim loại, tay nắm cửa, không bằng kim loại, bản lề, không bằng kim loại, khóa (trừ khóa điện) không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-34884**

(540)

(220) 26/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.11.10; 18.1.8; 18.1.19; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, xám.
(731) NGUYỄN MINH TÂM (VN)
137 đường số 3, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đông lạnh; thịt; thịt đã được bảo quản; thịt gia cầm; trứng gia cầm; thịt tươi sống.

Nhóm 30: Gạo; gạo nếp; gạo lứt; cà phê; trà; mì sợi.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ tươi; thủy hải sản tươi sống; gia cầm sống; hạt (ngũ cốc).

---

(210) **4-2024-34892**

(540)

heart wood

(220) 26/07/2024
(441) 25/06/2025
(731) HUI ZENG (CN)
Room 103, No. 5, Lane 1, Outside Xiqi Putou Village, Chengtian Town, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; mỹ phẩm; hương thơm để thắp; tinh dầu; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-34907**

(540)

(220) 26/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) STERLING PERFUMES INDUSTRIES (L.L.C.) (AE)
P.O. Box: 40769, Dubai - United Arab Emirates (U.A.E.)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa dược chất; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm đánh răng không chứa dược chất; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm cọ rửa; chế phẩm mài mòn.

---

(210) **4-2024-34926**

(540)

DIACOM TECHNOLOGY

(220) 26/07/2024

(441) 25/06/2025

(531) 3.13.8; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP SỨC KHỎE TẦN SỐ VÀNG DIACOM VN (VN)
50/6 đường số 5, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xoa bóp; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; thiết bị chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo: thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị xoa bóp, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế, đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế, thiết bị chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; phòng khám đa khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-34930**

(300) 2024-053431 21/05/2024 JP

(540)

JINS UKIYO

(220) 26/07/2024

(441) 25/06/2025

(731) JINS HOLDINGS INC. (JP)
26-4 Kawaharamachi 2-chome, Maebashi-shi, Gunma 371-0046, JAPAN

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; kính mắt; kính râm; kính áp tròng; hộp đựng kính mắt; khăn lau kính mắt như phụ kiện của kính; dây xích của kính đeo mắt; dây của kính đeo mắt; kính thể thao [kính đeo mắt]; các bộ phận và phụ kiện cho kính đeo mắt và kính râm; gọng kính đeo mắt; gọng kính râm; thấu kính đeo mắt; thấu kính râm; càng kính đeo mắt; càng kính râm; đệm mũi cho kính đeo mắt; đệm mũi cho kính râm; kính 3D [kính đeo mắt]; kính thông minh [kính đeo mắt].

---

(210) **4-2024-34939**

(540)

(220) 26/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.6; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.12; 26.1.18; 26.4.9; 26.15.15
(591) Xanh dương, vàng nâu, đen, đỏ, trắng, xanh dương đen.
(731) CÔNG TY TNHH AC BÌNH AN 68 (VN)
429 Trần Xuân Soạn, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; chậu rửa (thiết bị vệ sinh); vòi sen (thiết bị vệ sinh); bồn tắm (thiết bị vệ sinh); bệ xí; vòi xịt (thiết bị vệ sinh).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: thiết bị vệ sinh, chậu rửa (thiết bị vệ sinh), vòi sen (thiết bị vệ sinh), bồn tắm (thiết bị vệ sinh), bệ xí, vòi xịt (thiết bị vệ sinh).

---

(210) **4-2024-34979**

(540)

(220) 29/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.1.2; 5.13.25; 19.7.1; 24.1.1; 25.1.6; 26.1.1; 26.4.9; 26.11.8
(591) Xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NIER RƯỢU VANG HẢO HẠNG VIỆT NAM (VN)
Số 51 Sunshine B Block 6 khu đô thị The Manor Central Park, đường Nguyễn Xiển, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Mua bán: rượu.

---

(210) **4-2024-34982**

(540)

(220) 29/07/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh nước biển, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU VITMAT (VN)
Số 53 đường Nguyễn Khả Trạc, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Keo; keo dùng trong công nghiệp; hồ dán dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; keo dán gỗ; keo tản nhiệt.

Nhóm 11: Ống gió, cửa gió, van gió, tiêu âm [tất cả là bộ phận của thiết bị hoặc hệ thống điều hòa không khí]; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí.

Nhóm 17: Vật liệu chống cháy [vật liệu cách ly dùng trong xây dựng]; chất cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách ly; chất cách điện cho ống dẫn điện; vật liệu cách nhiệt và vật liệu chống thấm [vật liệu cách ly].

Nhóm 35: Mua, bán, xuất khẩu, nhập khẩu, đại lý kí gửi các sản phẩm: ống gió, cửa gió, van gió, tiêu âm [tất cả là bộ phận của thiết bị hoặc hệ thống điều hòa không khí], tấm chống cháy, thiết bị điều hòa không khí, hệ thống điều hòa không khí, keo, keo dùng trong công nghiệp, hồ dán dùng trong công nghiệp, chất dính dùng trong công nghiệp, keo dán gỗ, keo tản nhiệt, vật liệu chống cháy, chất cách điện, cách nhiệt, vật liệu cách ly, chất cách điện cho ống dẫn điện, vật liệu cách nhiệt và vật liệu chống thấm [vật liệu cách ly].

---

(210) **4-2024-35187**

(220) 29/07/2024

(441) 25/06/2025

(540)

Andovina

(591) Xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; phân vô cơ [phân bón].

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ ốc, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-35188**

(220) 29/07/2024

(441) 25/06/2025

(540)

Koganic

(591) Xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật; chế phẩm diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-35189**

(540)

Andonik

(220) 29/07/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
Số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ ốc, thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-35190**

(540)

BASAUNHEN

(220) 29/07/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANDOVINA (VN)
số 23, đường D9, KDC Thiên Lộc, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trù ốc, thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-35225**

(540)

LINA SKIN

(220) 30/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LINA BEAUTY (VN)
Đội 8, khu 3, thôn Văn Lôi, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch; chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

---

(210) **4-2024-35236**

(540)

(220) 30/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, trắng.
(731) 1. CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT AVINA (VN)
Tổ dân phố số 8, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Trại Gà, đường Trại Gà, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn trải bàn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy.

Nhóm 24: Khăn lau bát đĩa [khăn vải]; khăn mặt bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn lau bằng vải; khăn ướt, loại khăn được làm bằng vải không dệt.

---

(210) **4-2024-35340**

(540)

KINAMA

(220) 30/07/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DP CÔNG NGHỆ CAO NANOFRANCE (VN)
Cụm 1, thôn Cống Xuyên, xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; tinh dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-35355**

(220) 30/07/2024
(441) 25/06/2025

(540)

veStack

(731) LEMON INC. (CI)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1 - 1205 Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm; phần mềm máy tính; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng di động có thể tải xuống; phần mềm thông tin liên lạc; phần mềm viễn thông; phần mềm tương tác; phần mềm điều hành máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm điện toán đám mây, có thể tải xuống; công cụ phát triển phần mềm máy tính; bộ công cụ phát triển phần mềm; phần mềm máy tính cho trung tâm dữ liệu và nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây hỗ trợ vận hành, bảo trì, quản lý và triển khai tài nguyên, cơ sở hạ tầng và ứng dụng điện toán đám mây; phần mềm và phần cứng máy tính cho hệ thống máy tính, điện toán đám mây và phát triển, triển khai và quản lý ứng dụng; phần mềm và phần cứng máy tính để tích hợp trung tâm dữ liệu với tài nguyên, cơ sở hạ tầng và ứng dụng điện toán đám mây; phần mềm và phần cứng máy tính để kết nối, giám sát, quản lý, kiểm soát, phân tích, bảo mật và vận hành trung tâm dữ liệu; phần mềm máy tính dùng để phân phối, triển khai và quản lý các ứng dụng phần mềm và dữ liệu qua mạng máy tính; phần mềm máy tính để truy cập, kết nối, quản lý, cấu hình và vận hành mạng máy tính; phần mềm máy tính để thiết kế, phát triển, quản lý và triển khai tài nguyên, cơ sở hạ tầng và ứng dụng đám mây trong trung tâm dữ liệu; phần mềm máy tính để tự động hóa quy trình và phân tích kinh doanh bao gồm tạo và quản lý quy trình làm việc trên nhiều ứng dụng để đồng bộ hóa tập tin, nhận thông báo, thu thập dữ liệu; phần mềm máy tính quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính để thu thập, biên tập, sửa đổi, tổ chức, đồng bộ hóa, tích hợp, giám sát, truyền tải, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu và thông tin; phần mềm máy tính để truyền và di chuyển dữ liệu; phần mềm máy tính để bảo vệ dữ liệu và bảo mật dữ liệu; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính để cải thiện hiệu suất cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính phục vụ mục đích kinh doanh; phần mềm thông tin kinh doanh; phần mềm phân tích kinh doanh để thu thập và phân tích dữ liệu nhằm hỗ trợ việc ra quyết định kinh doanh; phần mềm máy tính sử dụng trong phân tích dữ liệu lớn; phần mềm máy tính để quản lý, kết nối và vận hành các thiết bị điện tử internet vạn vật (iot); phần mềm máy tính để truyền phát video trực tuyến và định dạng và xử lý truyền phát âm thanh và video trực tuyến tốc độ cao; phần mềm máy tính để triển khai nội dung video trực tiếp và theo yêu cầu; phần mềm thiết kế trò chơi điện tử; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi máy tính; máy chủ kết nối mạng máy tính.

Nhóm 42: Nền tảng dưới dạng dịch vụ [paas]; phần mềm dưới dạng dịch vụ [saas]; phần mềm dưới dạng dịch vụ (saas) có tính năng phần mềm thiết kế, phát triển, quản lý và triển khai tài nguyên, cơ sở hạ tầng và ứng dụng đám mây trong trung tâm dữ liệu; phần mềm dưới dạng dịch vụ (saas) có bộ công cụ phát triển phần mềm; dịch vụ nền tảng dưới dạng dịch vụ (paas) có phần mềm để thiết kế, truy cập, phát triển, quản lý và triển khai tài nguyên, cơ sở hạ tầng và ứng dụng đám mây trong trung tâm dữ liệu; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để cho phép doanh nghiệp, trung tâm dữ liệu và nhà cung cấp dịch vụ viễn thông triển khai, truy cập, quản lý, khắc phục sự cố, theo dõi và nâng cấp phần mềm và dịch vụ mạng; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp), cụ thể là lưu trữ ứng dụng phần mềm máy tính và cơ sở dữ liệu của người khác; phát triển nền tảng máy tính; lưu trữ máy chủ; cho thuê máy chủ web; lưu trữ trang web trên máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ mã hóa dữ liệu; thiết kế và phát triển cơ sở dữ liệu; dịch vụ tích hợp hệ

thống máy tính; cho thuê cơ sở trung tâm dữ liệu; cài đặt, cập nhật và bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ lưu trữ đám mây dữ liệu điện tử; dịch vụ cấu hình mạng máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ sao lưu dữ liệu điện tử; thiết kế và phát triển hệ thống bảo mật dữ liệu điện tử; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; dịch vụ điện toán đám mây; nghiên cứu công nghệ thông tin; dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ kỹ thuật máy tính; tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; tư vấn thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ tư vấn liên quan đến phát triển cơ sở hạ tầng máy tính và quản lý trung tâm dữ liệu và tài nguyên điện toán đám mây; tư vấn công nghệ thông tin cung cấp dịch vụ lập kế hoạch và quản lý tài nguyên doanh nghiệp đối với phần cứng và phần mềm máy tính tại chỗ và tích hợp với tài nguyên và ứng dụng trên nền tảng đám mây; dịch vụ tư vấn và hỗ trợ công nghệ liên quan đến phát triển và triển khai ứng dụng trên nền tảng đám mây.

---

(210) **4-2024-35376**

(540)

(220) 30/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.13.25; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.9; 25.1.25; 25.7.21
(591) Vàng, trắng.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT RƯỢU MỸ THO (VN)
Số 77, ấp 3B, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐIỂM TỰA VÀNG (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-35394**

(540)

Selkirk

(220) 30/07/2024
(441) 25/06/2025
(731) LÊ ANH ĐỨC (VN)
Số 12A, ngõ 95 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông).

---

(210) **4-2024-35416**

(540)

C-LIFE

(220) 30/07/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN G MED (VN)
B-TT9-2 khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; gel (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân.

Nhóm 05: Cao dán, băng dính dùng cho y tế; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; miếng gạc thấm hút để chữa thương tích; quần tã dùng cho người không tự chủ được; chế phẩm dược để chăm sóc da; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được.

Nhóm 10: Ghế đặt bô vệ sinh dùng cho bệnh nhân; gậy chống cho người bệnh; khăn trải giường cho người bệnh không kiềm chế được; túi chườm cho mục đích y tế; đệm sưởi ấm, vận hành bằng điện, dùng cho mục đích y tế; băng chỉnh hình dùng cho các khớp xương.

Nhóm 28: Dụng cụ thể thao: vật dụng bảo vệ khuỷu tay, vật dụng bảo vệ đầu gối, vật dụng bảo vệ ống chân; đai tập dán bụng, dùng điện, để kích thích cơ.

Nhóm 35: Mua bán, nhập khẩu và phân phối: dụng cụ thể dục, thể thao, dụng cụ tập luyện, bảo vệ cho tập luyện như: bảo vệ chân, đầu gối, mắt cá chân, khuỷu tay, cổ tay, dụng cụ và phụ kiện phục hồi chấn thương, chỉnh hình; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-35438**

(220) 30/07/2024
(441) 25/06/2025

(540)

LUSCOM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và dĩa.

Nhóm 09: Ổ cắm điện; công tắc điện.

Nhóm 11: Chậu rửa inox; bồn cầu thông minh; chậu rửa vệ sinh (lavabo); vòi chậu; sen tắm; máy nước nóng dùng năng lượng mặt trời; bồn nước; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị và hệ thống nhà bếp.

Nhóm 17: Tấm cách nhiệt.

Nhóm 19: Tấm xi măng; tôn lấy sáng; keo dán gạch; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2024-35439**

(220) 30/07/2024
(441) 25/06/2025

(540)

LUSHOME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn, véc-ni, sơn mài.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và dĩa.

---

(210) **4-2024-35440**

(540)

LUSBOND

(220) 30/07/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Tấm cách nhiệt.

Nhóm 19: Tấm xi măng; tôn lấy sáng; keo dán gạch; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2024-35441**

(540)

LUSFIX

(220) 30/07/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo chà ron (hóa chất chống thấm).

Nhóm 17: Tấm cách nhiệt.

Nhóm 19: Tấm xi măng; tôn lấy sáng; keo dán gạch; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2024-35442**

(540)

LUSMATE

(220) 30/07/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo chà ron (hóa chất chống thấm).

Nhóm 17: Tấm cách nhiệt.

Nhóm 19: Tấm xi măng; tôn lấy sáng; keo dán gạch; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2024-35443**

(540)

LUSBASE

(220) 30/07/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo chà ron (hóa chất chống thấm).

Nhóm 17: Tấm cách nhiệt.

Nhóm 19: Tấm xi măng; tôn lấy sáng; keo dán gạch; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2024-35444**

(540)

LUSFIT

(220) 30/07/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo chà ron (hóa chất chống thấm).

Nhóm 17: Tấm cách nhiệt.

Nhóm 19: Tấm xi măng; tôn lấy sáng; keo dán gạch; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2024-35445**

(540)

LUSTOP

(220) 30/07/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo chà ron (hóa chất chống thấm).

Nhóm 17: Tấm cách nhiệt.

---

(210) **4-2024-35446**

(540)

LUSMEN

(220) 30/07/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo chà ron (hóa chất chống thấm).

Nhóm 17: Tấm cách nhiệt.

---

(210) **4-2024-35447**

(540)

LUSLIFE

(220) 30/07/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn, véc-ni, sơn mài.

---

(210) **4-2024-35448**

(540)

LUSCOAT

(220) 30/07/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn, véc-ni, sơn mài.

---

(210) **4-2024-35449**

(540)

LUSMAX

(220) 30/07/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn, véc-ni, sơn mài.

---

(210) **4-2024-35450**

(540)

TUSLO LUXURY

(220) 30/07/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Chậu rửa inox; bồn cầu thông minh; chậu rửa vệ sinh (lavabo); vòi chậu; sen tắm; máy nước nóng dùng năng lượng mặt trời; bồn nước; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị và hệ thống nhà bếp.

---

(210) **4-2024-35451**

(540)

TUSLO PREMIUM

(220) 30/07/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Chậu rửa inox; bồn cầu thông minh; chậu rửa vệ sinh (lavabo); vòi chậu; sen tắm; máy nước nóng dùng năng lượng mặt trời; bồn nước; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị và hệ thống nhà bếp.

---

(210) **4-2024-35452**

(540)

TUSLO DIAMOND

(220) 30/07/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Chậu rửa inox; bồn cầu thông minh; chậu rửa vệ sinh (lavabo); vòi chậu; sen tắm; máy nước nóng dùng năng lượng mặt trời; bồn nước; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị và hệ thống nhà bếp.

---

(210) **4-2024-35453**

(540)

TUSLO GOLD

(220) 30/07/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt Trời Mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Chậu rửa inox; bồn cầu thông minh; chậu rửa vệ sinh (lavabo); vòi chậu; sen tắm; máy nước nóng dùng năng lượng mặt trời; bồn nước; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị và hệ thống nhà bếp.

---

(210) **4-2024-35454**

(540)

TUSLO STANDARD

(220) 30/07/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Chậu rửa inox; bồn cầu thông minh; chậu rửa vệ sinh (lavabo); vòi chậu; sen tắm; máy nước nóng dùng năng lượng mặt trời; bồn nước; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị và hệ thống nhà bếp.

---

(210) **4-2024-35535**

(540)

(220) 31/07/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.5.2; 26.11.7; 26.13.25

(591) Vàng; xanh lá cây đậm.

(731) NGUYỄN THÙY LINH (VN)
26 ngách 89/2 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; tay chống cửa bằng kim loại; thanh ray bằng kim loại; thanh nhôm định hình.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bản lề bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, tay chống cửa bằng kim loại, thanh ray bằng kim loại, thanh nhôm định hình, phụ kiện tủ bằng kim loại và các phụ tùng của tủ; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-35536**

(540)

(220) 31/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.5.3
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) NGUYỄN THÙY LINH (VN)
26 ngách 89/2 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; tay chống cửa bằng kim loại; thanh ray bằng kim loại; thanh nhôm định hình.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bản lề bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, tay chống cửa bằng kim loại, thanh ray bằng kim loại, thanh nhôm định hình, phụ kiện tủ bằng kim loại và các phụ tùng của tủ; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-35654**

(540)

(220) 31/07/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1; 25.1.9; 25.1.25; 26.4.18
(591) Đen, trắng, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TM&TD VIỆT NAM (VN)
Số nhà 95, thôn Lũng Kênh, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; quản lý giao dịch kinh doanh, thương mại; nghiên cứu kinh doanh; marketing.

---

(210) **4-2024-35723**

(540)

(220) 01/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 9.7.19; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương đậm, đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) BÙI VĂN CƯỜNG (VN)
Số nhà 21, đường 418 tổ dân phố số 6, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-35747**

(540)

(220) 01/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.3.1; 26.4.2; 26.7.25
(591) Đỏ, đen, trắng, xanh lam, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SNAG GOLF VIỆT NAM (VN)
Số 43B, ngõ 4, tổ 4, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện thể thao và thể dục; tổ chức các cuộc thi thể thao; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê thiết bị thể thao.

---

(210) **4-2024-35788**

(540)

YẾN SONG HẰNG
双姮燕

(220) 01/08/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ và trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG (VN)
159 Phong Châu, phường Phước Hải, thành Phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng].

Nhóm 29: Yến sào đã qua chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng, súp yến); tổ yến thô; yến rút lông; yến sào tinh chế.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát chứa yến sào (đồ uống không cồn); nước quả ép; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, yến sào đã qua chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng, súp yến), tổ yến thô, yến rút lông, yến sào tinh chế, nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát chứa yến sào (đồ uống không cồn), nước quả ép, nước khoáng [đồ uống], đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-35799**

(540)

(220) 01/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) NGUYỄN VIỆT DŨNG (VN)
Tổ 9, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi xách; ví da; thắt lưng da, túi hành lý; cặp da; móc chìa khóa bằng da.

---

(210) **4-2024-35824**

(540)

(220) 01/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 5.3.15; 5.5.4; 5.7.14; 25.5.25
(591) Đen, trắng, xanh đậm, xanh nhạt, vàng, cam, nâu.
(731) JETHARAM NEMARAM GEHLOT (IN)
101, Shree Whide Heights Apartment, Saraswati Nagar, Hirawadi Road, Panchavati, Nashik, Pin Code 42203. State - Maharashtra, Country - India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc.

---

(210) **4-2024-35844**

(540)

(220) 01/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18; 26.7.5; 26.13.1
(731) MAXIM'S CATERERS LIMITED (CN)
18/F, Maxim's Centre, No. 17 Cheung Shun Street, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; quảng cáo qua thư đặt hàng; tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp; thông tin kinh doanh; điều tra thương mại; khảo sát kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo trực tiếp qua thư; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; nghiên cứu tiếp thị; nghiên cứu marketing; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ khuyến mại/xúc tiến bán hàng (cho người khác); cập nhật tài liệu quảng cáo; dịch vụ bán lẻ và phân phối (nhà phân phối) liên quan đến thực phẩm và đồ uống; cung cấp hỗ trợ kinh doanh trong thiết lập và hoạt động nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2024-35856**

(540)

(220) 01/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 2.3.12; 2.7.14; 3.7.7; 3.7.16; 5.7.3; 6.19.9; 18.3.23; 24.7.1; 24.17.5
(591) Vàng, xanh lá, xanh dương, cam, đỏ, trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THIÊN NHIÊN KING GREEN (VN)
Tầng 10, 11 tòa nhà Enterprise Tower, 290 Bến Vân Đồn, phường 2, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bún; miến; mì sợi nhỏ.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; trang trí quầy hàng; trang trí các quầy kính cửa hàng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyềnthông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-35908**

(540)

(220) 01/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ECOTECH (VN)
Số 8, ngõ 80 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bơm tuần hoàn dùng cho bể bơi.

---

(210) **4-2024-36192**

(540)

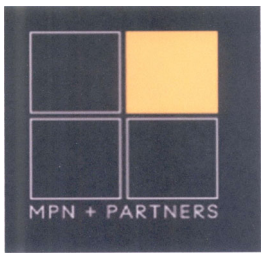

(220) 02/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.5; 25.7.3; 26.4.1; 26.4.9
(591) Trắng, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC MPN + PARTNERS (VN)
17b Nhà Hỏa, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NAM ANH INTERLEGAL (CÔNG TY LUẬT TNHH NAM ANH INTERLEGAL)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kiến trúc; thiết kế quy hoạch; thiết kế nội thất.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan.

---

(210) **4-2024-36193**

(540)

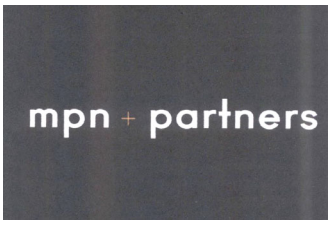

(220) 02/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.5
(591) Trắng, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC MPN + PARTNERS (VN)
17b Nhà Hỏa, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NAM ANH INTERLEGAL (CÔNG TY LUẬT TNHH NAM ANH INTERLEGAL)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kiến trúc; thiết kế quy hoạch; thiết kế nội thất.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan.

---

(210) **4-2024-36208**

(540)

(220) 02/08/2024
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP BIM HÀN VIỆT (VN)
Phòng 915, tầng 9, tòa Minori, số 67A Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Tư vấn quản lý dự án xây dựng, giao thông vận tải, hạ tầng kỹ thuật.

Nhóm 42: Dịch vụ của các kỹ sư và các nhà khoa học thực hiện các đánh giá, nghiên cứu và lập báo cáo trong các lĩnh vực giao thông vận tải, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật: quy hoạch và phát triển đô thị, hệ thống giao thông đô thị, hạ tầng môi trường và đô thị, chính sách và phát triển thể chế, các giải pháp đồng bộ được xem xét để đảm bảo phát triển bền vững, đồng bộ, lập mô hình xây dựng thông tin xây dựng, dịch vụ quy hoạch kiến trúc và đô thị.

---

(210) **4-2024-36383**

(540)

(220) 05/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.3.1; 3.3.15; 3.3.24; 26.13.25
(731) GUANGDONG JIUSHANG ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 201, Building 2, No. 10, Jingye Middle Road, Liaobu Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy trộn; máy nhào; máy rửa bát đĩa; máy xay; máy băm thịt, dùng điện; máy nghiền đập; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy bóc vỏ; máy nạo rau củ; thiết bị tạo ga cho đồ uống; thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy nghiền; máy nghiền chất thải; thiết bị rửa; máy nhào trộn; máy phun nước thải; thiết bị xử lý chất thải.

---

(210) **4-2024-37000**

(540)

(220) 08/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 5.3.15; 6.19.9; 7.1.24; 7.3.11; 14.9.11; 25.1.6
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CPV FOOD (VN)
Khu công nghiệp Becamex Bình Phước, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 05: Các chất diệt khuẩn; thức ăn gia súc có chứa thuốc; thuốc thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thuốc dùng cho thủy sản.

Nhóm 29: Thịt tươi; trứng; tất cả các sản phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm và thủy sản như: thịt được bảo quản, thức ăn làm từ cá, tôm cua (không còn sống), mực (không còn sống).

Nhóm 30: Gia vị; thực phẩm đã chế biến có nguồn gốc từ bột, ngũ cốc; trà (chè); đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (trà hoa cúc).

Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy hải sản; thức ăn vỗ béo dùng cho súc vật; động vật sống như heo, bò, gà, vịt; thức ăn cho thú cưng như chó, mèo; rau tươi; củ, quả tươi; hạt đậu tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ, mua bán các loại sản phẩm như: thực phẩm tươi sống, trứng, sữa, rau, củ, quả, nấm tươi, các loại trái cây tươi, thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở thịt, cá, gia cầm, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hải sản (snack hải sản), thực phẩm đóng gói, hạt (ngũ cốc), bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, dầu thực vật, trà, chè, cà phê, ca cao, gạo, dụng cụ thú y, thức ăn gia súc, thức ăn gia cầm, đồ dùng điện tử, mỹ phẩm; mua bán hàng hóa qua mạng internet bao gồm các sản phẩm: thực phẩm tươi sống (thịt, cá, trứng, hải sản), thực phẩm đóng gói sẵn có nguồn gốc từ thịt, cá, trứng, hải sản; trưng bày sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua hàng hóa; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-37029**

(540)

ĐỒNG HỒ KHÁNH PHÁT

(220) 08/08/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHẠM KHÁNH HUYỀN (VN)
25A ngách 42 ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức; dụng cụ đo thời gian; đồng hồ và các bộ phận của chúng; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức, dụng cụ đo thời gian, đồng hồ và các bộ phận của chúng, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

---

(210) **4-2024-37031**

(540)

(220) 08/08/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1

(591) Xanh lá, xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AEROSOL TÂN MINH HƯNG (VN)
Khu Lễ Quán, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chất diệt nấm; thuốc xịt muỗi; thuốc xịt côn trùng; nhang muỗi.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ, chất diệt nấm, thuốc xịt muỗi, thuốc xịt côn trùng, nhang muỗi, tinh dầu, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-37042**

(540)

AN BIÊN
pure comfort & softness

(220) 08/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI AN BIÊN (VN)
Thôn Song Mai, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 16: Giấy và các sản phẩm làm từ giấy gồm: giấy ăn, giấy cuộn vệ sinh.

---

(210) **4-2024-37052**

(540)

Celavie

(220) 08/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEPHARCO (VN)
Ô số 6, tầng 5, tòa nhà D2 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó.

---

(210) **4-2024-37053**

(540)

Celavie

(220) 08/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh lục, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEPHARCO (VN)
Ô số 6, tầng 5, tòa nhà D2 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó.

---

(210) **4-2024-37054**

(540)

(220) 08/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEPHARCO (VN)
Ô số 6, tầng 5, tòa nhà D2 Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa tinh dầu; chế phẩm để rửa tay, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó.

---

(210) **4-2024-37061**

(540)

(220) 08/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đen, xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM MQ (VN)
217/14/13 đường số 11, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu] (dùng cho sản xuất hóa mỹ phẩm); hương liệu (tinh dầu).

Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; dược liệu; nguyên liệu cho sản xuất thuốc và thực phẩm chức năng, cụ thể là: chế phẩm thuốc dạng thô, chế phẩm thực phẩm chức năng dạng thô; thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Phụ gia (bao gồm: chất làm đặc dùng để nấu ăn, chất làm ngọt tự nhiên) và hương liệu [trừ tinh dầu] (dùng cho chế biến thực phẩm); bột làm từ rau củ quả (dùng làm gia vị).

---

(210) **4-2024-37063**

(641) 4-2020-47364

(540)

(220) 13/11/2020

(441) 25/06/2025

(531) 1.1.2; 1.1.14

(591) Đen, xanh lá.

(731) NGUYỄN CÔNG DŨNG (VN)
Ấp Bến Sắn, xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Phụ gia (bao gồm: chất làm đặc dùng để nấu ăn, hương liệu cho thực phẩm, chất làm ngọt tự nhiên) và hương liệu (dùng cho chế biến thực phẩm), trừ tinh dầu.

---

(210) **4-2024-37072**

(540)

(220) 08/08/2024

(441) 25/06/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.5

(591) Xám, xanh lá cây, đỏ, đen, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH HOÁ SINH ANH ĐỨC (VN)
Số nhà 91, đường Lạc Trị, tổ dân phố số 3, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-37108**

(540)

(220) 08/08/2024

(441) 25/06/2025

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.4; 26.4.10

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đỏ, vàng.

(731) ZHOU, DANGUI (CN)
No.46, Saishang, Sanshi Town, Pingjiang District, Yueyang City, Hunan Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bim bim; đồ ăn nhẹ (snack) trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2024-37130**

(540)

VIỆT THUỶ AEROBIC

(220) 08/08/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN HỮU VIỆT (VN)
Thôn Phú Lương Hạ, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập aerobics; dịch vụ huấn luyện thể dục thể thao; dịch vụ điều hành các lớp thể dục thể hình.

---

(210) **4-2024-37138**

(540)

SEAGULL
ĐỒNG HÀNH BỀN VỮNG

(220) 08/08/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1

(591) Xanh coban.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG TÂY SƠN (VN)
Số 64 An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: quặng.

Nhóm 19: Các vật liệu, phi kim loại, dùng cho xây dựng: gỗ dán, đá hoa cương, đá granit, đá hoa cẩm thạch, sỏi, tấm lợp, phi kim loại, có kết hợp với pin quang điện, xi măng, bê tông, cát.

Nhóm 35: Nhập khẩu, xuất khẩu, quảng cáo, mua bán các sản phẩm sau: cao lanh, phụ gia bê tông.

---

(210) **4-2024-37171**

(540)

ADRIAN ANH TUAN

(220) 08/08/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN PHẠM ANH TUẤN (VN)
214/B3bis Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; giày dép; đồ đội đầu; phụ kiện thời trang, cụ thể là: khăn choàng, nơ cổ [tất cả thuộc nhóm này].

---

(210) **4-2024-37173**

(540)

ADRIAN

(220) 08/08/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN PHẠM ANH TUẤN (VN)
214/B3bis Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đội đầu; phụ kiện thời trang, cụ thể là: khăn choàng, nơ cổ [tất cả thuộc nhóm này].

---

(210) **4-2024-37175**

(540)

ANH TUAN

(220) 08/08/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN PHẠM ANH TUẤN (VN)
214/B3bis Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; giày dép; đồ đội đầu; phụ kiện thời trang, cụ thể là: khăn choàng, nơ cổ [tất cả thuộc nhóm này].

---

(210) **4-2024-37179**

(540)

Smily mia

(220) 08/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 2.9.8; 26.11.12

(731) SMILY MIA, LLC (US)
3984 Harry Nielsen Ave, Kodiak, AK 99615 America

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn trần; dụng cụ sát trùng; bộ khử trùng không khí; thiết bị hâm nóng bình sữa, chạy điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

---

(210) **4-2024-37429**

(540)

TOPTOY

(220) 09/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.5.1; 3.4.11; 3.4.24; 4.5.2; 4.5.3

(731) TOP TOY HK LIMITED (CN)
Flat 1512,15/F Lucky Centre, No 165-171 Wan Chai Road Wan Chai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; quả bóng đồ chơi; khối lắp ghép [đồ chơi]; nhân vật đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; mô hình đồ chơi.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ bán lẻ đồ chơi.

---

(210) **4-2024-38076**

(540)

(220) 14/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN JJG (VN)
Tầng 6, số 5, ngõ 3, phố Phạm Tuấn Tài, tổ 1, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; quần áo và đồ đi chân dùng cho thể thao; áo thể thao, quần/váy thể thao, mũ thể thao, giày thể thao, tất thể thao.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây noel (trừ đèn, nến và bánh kẹo); găng tay thể thao.

---

(210) **4-2024-38406**

(540)

momzizi

(220) 15/08/2024
(441) 25/06/2025
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN ĐÌNH SƠN 97 (VN)
Thôn 3, xã Hoàng Hoa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 12: Xe nôi trẻ em; xe đẩy trẻ em; ghế ngồi trên xe ô tô cho trẻ em; xe đẩy dùng cho nôi trẻ em (loại nôi có thể mang xách đi theo); đai an toàn dùng cho nôi trẻ em (loại nôi có thể mang xách theo) [dùng cho xe cộ]; đệm nâng dùng ghế ngồi xe cộ dành cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-38434**

(540)

(220) 15/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.1; 26.4.18
(591) Vàng nhạt, cam, vàng cam, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THANH LONG (VN)
Khu Bồ Sơn, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 41: Studio ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; chụp ảnh nghệ thuật; quay phim kĩ thuật số.

---

(210) **4-2024-38436**

(540)

(220) 15/08/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI RUITON VIỆT NAM (VN)
Số 51, đường Phạm Hùng Nối Dài, KDC Đại Phúc, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dầu gội chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà; tã lót cho thú cưng; chất khử mùi dùng cho khay đi vệ sinh của vật nuôi trong nhà; miếng thấm hút dùng một lần để lót lồng của vật nuôi trong nhà.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt; túi bằng chất dẻo dùng một lần để đựng chất thải vật nuôi trong nhà; tấm lót chuồng cho vật nuôi [làm bằng giấy].

Nhóm 20: Giường cho vật nuôi trong nhà; hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà; cũi cho vật nuôi trong nhà; đệm cho vật nuôi trong nhà; đệm lót chuồng cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: dầu gội chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà, tã lót cho thú cưng, chất khử mùi dùng cho khay đi vệ sinh của vật nuôi trong nhà, miếng thấm hút dùng một lần để lót lồng của vật nuôi trong nhà, khăn giấy ướt, khăn giấy, túi bằng chất dẻo dùng một lần để đựng chất thải vật nuôi trong nhà, tấm lót chuồng cho vật nuôi [làm bằng giấy], giường cho vật nuôi trong nhà, hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà, cũi cho vật nuôi trong nhà, đệm cho vật nuôi trong nhà, đệm lót chuồng cho vật nuôi trong nhà, cát vệ sinh dành cho mèo, thức ăn cho thú cưng, ổ cho động vật, giấy phủ cát [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà, cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà, cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-38437**

(540)

(220) 15/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI RUITON VIỆT NAM (VN)
Số 51, đường Phạm Hùng nối dài, KDC Đại Phúc, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Quần tã dùng cho người không tự chủ được; tã lót cho người lớn; bỉm người lớn; tã quần dùng cho người già.

Nhóm 10: Tấm lót chống thấm nước dùng cho người lớn.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán các sản phẩm: quần tã dùng cho người không tự chủ được, tã lót cho người lớn, bỉm người lớn, tấm lót chống thấm nước dùng cho người lớn, tã quần dùng cho người già.

---

(210) **4-2024-38460**

(540)

inkobio

(220) 15/08/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ LNP (VN)
91/12 Lê Sát, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-38479**

(540)

(220) 15/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 4.5.21; 5.3.13; 25.7.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh nõn chuối đậm, xanh nõn chuối nhạt, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI UFO (VN)
Tầng 1, tòa nhà số 109-111, đường 08, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; hóa chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt nấm, diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chế phẩm diệt trừ động vật có hại; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

Nhóm 07: Máy phun thuốc trừ sâu; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; cáp điều khiển của máy, động cơ điện và động cơ; robot tự động [robot công nghiệp]; robot công nghiệp; động cơ máy bay.

Nhóm 30: Gạo; chế phẩm ngũ cốc; tinh bột cho thực phẩm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc (đã chế biến); gia vị.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, thuốc trừ sâu, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ, máy nông nghiệp, động cơ và đầu máy, nông cụ trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy phun thuốc trừ sâu, robot tự động, máy bay, thiết bị bay, thiết bị bay không người lái (dùng trong nông nghiệp), nông sản, lương thực, thực phẩm, gia vị; thương mại điện tử: phân bón, thuốc trừ sâu, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ, máy nông nghiệp, động cơ và đầu máy, nông cụ trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy phun thuốc trừ sâu, robot tự động, máy bay, thiết bị bay, thiết bị bay không người lái (dùng trong nông nghiệp), nông sản, lương thực, thực phẩm, gia vị; cửa hàng bán lẻ: phân bón, thuốc trừ sâu, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ, máy nông nghiệp, động cơ và đầu máy, nông cụ trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy phun thuốc trừ sâu, robot tự động, máy bay, thiết bị bay, thiết bị bay không người lái (dùng trong nông nghiệp), nông sản, lương thực, thực phẩm, gia vị; xuất nhập khẩu: phân bón, thuốc trừ sâu, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ, máy nông nghiệp, động cơ và đầu máy, nông cụ trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy phun thuốc trừ sâu, robot tự động, máy bay, thiết bị bay, thiết bị bay không người lái (dùng trong nông nghiệp), nông sản, lương thực, thực phẩm, gia vị.

---

(210) **4-2024-38484**

(540)

海绵 Bọt biển

(220) 15/08/2024
(441) 25/06/2025

(731) LEMON INC. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1-1205 Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho thiết bị di động; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho điện thoại thông minh; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho mạng xã hội; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để sản xuất âm nhạc được hỗ trợ bởi AI; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn dùng để tạo nhạc dựa trên câu chữ hoặc lời bài hát do người dùng nhập vào; phần mềm có thể tải xuống để sáng tác và sản xuất âm nhạc; chương trình máy tính tạo nhạc sử dụng công nghệ AI; phần mềm máy tính có thể tải xuống; phần mềm máy tính có thể tải xuống để thu thập, phân tích và đối chiếu dữ liệu trong lĩnh vực học sâu; nhạc số có thể tải xuống từ internet; phần mềm soạn nhạc; bản nhạc điện tử, có thể tải xuống; tệp tin âm nhạc có thể tải xuống; ứng dụng di động có thể tải xuống; phần mềm máy tính quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm chatbot để mô phỏng cuộc trò chuyện; máy đọc để viết chính tả; thiết bị kỹ thuật tạo ảnh ba chiều khi có ánh sáng thích hợp; thiết bị ghi thời gian; thiết bị đầu cuối phân phối vé, điện tử; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; thiết bị kiểm tra dấu dã trả bưu phí; máy để bỏ phiếu; thước véc-nê; dụng cụ đánh dấu mép vải, mép gấu váy; máy đếm và phân loại tiền; thiết bị nhận diện khuôn mặt; máy đục lỗ thẻ cho văn phòng; cân; dụng cụ đo; biển báo hiệu, phản quang; thiết bị truyền thông mạng; rô bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập sử dụng để hỗ trợ và giải trí cho con người; loa thông minh; tai nghe choàng đầu; thiết bị truyền phát âm thanh; túi chuyên đựng thiết bị chụp ảnh; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu; thiết bị dạy học nghe nhìn; thiết bị và dụng cụ khảo sát; thiết bị đo, bằng điện; vòng đeo tay kết nối được [dụng cụ đo]; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị và dụng cụ quang học; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị điều khiển từ xa; sợi quang [sợi dẫn tia sáng]; thiết bị bán dẫn; màn hình video; bộ đổi điện; chất bán dẫn; chip điện tử; cột chống sét; thiết bị điều chỉnh nhiệt; thiết bị ion hóa không dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị dập lửa; thiết bị tia X dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; hệ thống phòng trộm, chạy điện; kính mắt; pin/ắc quy; phim hoạt hình; còi dùng trong thể thao; đèn soi trứng; hàng rào điện; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo để pha chế đồ uống; nam châm trang trí; còi để gọi chó; thiết bị chống sét cho ô tô, điều khiển từ xa và có thể mang đi được.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; truyền điện tử và truyền phát nội dung nghe nhìn và đa phương tiện qua internet; phát sóng, truyền phát, truyền tải, truyền dữ liệu; dịch vụ truyền hình; dịch vụ phát thanh; dịch vụ hãng tin tức; cung cấp phòng trò chuyện trong môi trường ảo; cung cấp diễn đàn dựa trên thực tế ảo trực tuyến để hợp tác trong công việc; dịch vụ hội nghị truyền hình; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; gửi tin nhắn.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; sắp xếp và tiến hành đại hội; dịch vụ thư viện đa phương tiện; xuất bản băng video; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải

xuống được; sản xuất nhạc; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; sáng tác ca khúc; cho thuê rô-bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập để giải trí cho con người; dịch vụ sáng tác nhạc; cho thuê đồ chơi; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ câu lac bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; triển lãm nghệ thuật; dịch vụ vườn bách thú; tổ chức xổ số; tổ chức quay xổ số; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; cho thuê bể cá trong nhà.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích công nghiệp, dịch vụ nghiên cứu công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; lưu trữ nội dung số trên internet; lưu trữ nền tảng trên internet; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để truyền dữ liệu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để sản xuất âm nhạc được hỗ trợ bởi AI; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm và ứng dụng không thể tải xuống trên web; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu kỹ thuật; khảo sát địa chất; dịch vụ ngành hóa; nghiên cứu sinh học; thông tin khí tượng; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; dịch vụ kiến trúc; thiết kế quần áo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]; lập trình máy tính; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ làm mưa nhân tạo; cho thuê kính hiển vi khoa học; cân hàng hóa cho người khác; phân tích chữ viết tay [khoa học nghiên cứu chữ viết tay]; dịch vụ bản đồ; cho thuê kính thiên văn; thiết kế nghệ thuật đồ họa; kiểm tra và phân tích hàng hóa xuất nhập khẩu nhằm mục đích kiểm dịch để thông quan; thiết kế danh thiếp.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống; quản lý và tư vấn sở hữu trí tuệ; quản lý và tư vấn quyền tác giả; dịch vụ li-xăng quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; dịch vụ người đi kèm; cho thuê quần áo; dịch vụ tang lễ; cho thuê két sắt; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; thả chim bồ câu cho những dịp đặc biệt; theo dõi và quản lý nội dùng cho các phòng trò chuyện trên internet; dịch vụ nhận nuôi động vật; tổ chức các buổi lễ tôn giáo; tìm lại tài sản bị thất lạc; nghiên cứu phả hệ; cho thuê tên miền internet; mở khóa an toàn; cứu hỏa; dịch vụ môi giới nhận con nuôi.

---

(210) **4-2024-38485**

(220) 15/08/2024
(441) 25/06/2025

(540)

海绵音乐 Âm nhạc bọt biển

(731) LEMON INC. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1-1205 Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho thiết bị di động; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho điện thoại thông minh; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho mạng xã hội; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để sản xuất âm nhạc được hỗ trợ bởi AI; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn dùng để tạo nhạc dựa trên câu chữ

hoặc lời bài hát do người dùng nhập vào; phần mềm có thể tải xuống để sáng tác và sản xuất âm nhạc; chương trình máy tính tạo nhạc sử dụng công nghệ AI; phần mềm máy tính có thể tải xuống; phần mềm máy tính có thể tải xuống để thu thập, phân tích và đối chiếu dữ liệu trong lĩnh vực học sâu; nhạc số có thể tải xuống từ internet; phần mềm soạn nhạc; bản nhạc điện tử, có thể tải xuống; tệp tin âm nhạc có thể tải xuống; ứng dụng di động có thể tải xuống; phần mềm máy tính quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm chatbot để mô phỏng cuộc trò chuyện; máy đọc để viết chính tả; thiết bị kỹ thuật tạo ảnh ba chiều khi có ánh sáng thích hợp; thiết bị ghi thời gian; thiết bị đầu cuối phân phối vé, điện tử; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; thiết bị kiểm tra dấu đã trả bưu phí; máy để bỏ phiếu; thước véc-nê; dụng cụ đánh dấu mép vải, mép gấu váy; máy đếm và phân loại tiền; thiết bị nhận diện khuôn mặt; máy đục lỗ thẻ cho văn phòng; cân; dụng cụ đo; biển báo hiệu, phản quang; thiết bị truyền thông mạng; rô bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập sử dụng để hỗ trợ và giải trí cho con người; loa thông minh; tai nghe choàng đầu; thiết bị truyền phát âm thanh; túi chuyên đựng thiết bị chụp ảnh; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu; thiết bị dạy học nghe nhìn; thiết bị và dụng cụ khảo sát; thiết bị đo, bằng điện; vòng đeo tay kết nối được [dụng cụ đo]; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị và dụng cụ quang học; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị điều khiển từ xa; sợi quang [sợi dẫn tia sáng]; thiết bị bán dẫn; màn hình video; bộ đổi điện; chất bán dẫn; chip điện tử; cột chống sét; thiết bị điều chỉnh nhiệt; thiết bị ion hóa không dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị dập lửa; thiết bị tia X dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; hệ thống phòng trộm, chạy điện; kính mắt; pin/ắc quy; phim hoạt hình; còi dùng trong thể thao; đèn soi trứng; hàng rào điện; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo để pha chế đồ uống; nam châm trang trí; còi để gọi chó; thiết bị chống sét cho ô tô, điều khiển từ xa và có thể mang đi được.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; truyền điện tử và truyền phát nội dung nghe nhìn và đa phương tiện qua internet; phát sóng, truyền phát, truyền tải, truyền dữ liệu; dịch vụ truyền hình; dịch vụ phát thanh; dịch vụ hãng tin tức; cung cấp phòng trò chuyện trong môi trường ảo; cung cấp diễn đàn dựa trên thực tế ảo trực tuyến để hợp tác trong công việc; dịch vụ hội nghị truyền hình; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; gửi tin nhắn.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; sắp xếp và tiến hành đại hội; dịch vụ thư viện đa phương tiện; xuất bản băng video; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất nhạc; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; sáng tác ca khúc; cho thuê rô-bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập để giải trí cho con người; dịch vụ sáng tác nhạc; cho thuê đồ chơi; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; triển lãm nghệ thuật; dịch vụ vườn bách thú; tổ chức xổ số; tổ chức quay xổ số; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; cho thuê bể cá trong nhà.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích công nghiệp, dịch vụ nghiên cứu công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; lưu trữ nội dung số trên internet; lưu trữ nền tảng trên internet; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để truyền dữ liệu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để sản xuất âm nhạc được hỗ trợ bởi AI; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm và ứng dụng không thể tải xuống trên web; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu kỹ thuật; khảo sát địa chất; dịch vụ ngành hóa; nghiên cứu sinh học; thông tin khí tượng;

dịch vụ thử nghiệm vật liệu; dịch vụ kiến trúc; thiết kế quần áo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]; lập trình máy tính; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ làm mưa nhân tạo; cho thuê kính hiển vi khoa học; cân hàng hóa cho người khác; phân tích chữ viết tay [khoa học nghiên cứu chữ viết tay]; dịch vụ bản đồ; cho thuê kính thiên văn; thiết kế nghệ thuật đồ họa; kiểm tra và phân tích hàng hóa xuất nhập khẩu nhằm mục đích kiểm dịch để thông quan; thiết kế danh thiếp.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống; quản lý và tư vấn sở hữu trí tuệ; quản lý và tư vấn quyền tác giả; dịch vụ li-xăng quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; dịch vụ người đi kèm; cho thuê quần áo; dịch vụ tang lễ; cho thuê két sắt; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; thả chim bồ câu cho những dịp đặc biệt; theo dõi và quản lý nội dung cho các phòng trò chuyện trên internet; dịch vụ nhận nuôi động vật; tổ chức các buổi lễ tôn giáo; tìm lại tài sản bị thất lạc; nghiên cứu phả hệ; cho thuê tên miền internet; mở khoá an toàn; cứu hỏa; dịch vụ môi giới nhận con nuôi.

---

(210) **4-2024-38486**

(540)

(220) 15/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.12; 26.4.1; 26.4.9; 26.13.25
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) LEMON INC. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1-1205 Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho thiết bị di động; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho điện thoại thông minh; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho mạng xã hội; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để sản xuất âm nhạc được hỗ trợ bởi AI; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn dùng để tạo nhạc dựa trên câu chữ hoặc lời bài hát do người dùng nhập vào; phần mềm có thể tải xuống để sáng tác và sản xuất âm nhạc; chương trình máy tính tạo nhạc sử dụng công nghệ AI; phần mềm máy tính có thể tải xuống; phần mềm máy tính có thể tải xuống để thu thập, phân tích và đối chiếu dữ liệu trong lĩnh vực học sâu; nhạc số có thể tải xuống từ internet; phần mềm soạn nhạc; bản nhạc điện tử, có thể tải xuống; tệp tin âm nhạc có thể tải xuống; ứng dụng di động có thể tải xuống; phần mềm máy tính quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm chatbot để mô phỏng cuộc trò chuyện; máy đọc để viết chính tả; thiết bị kỹ thuật tạo ảnh ba chiều khi có ánh sáng thích hợp; thiết bị ghi thời gian; thiết bị đầu cuối phân phối vé, điện tử; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; thiết bị kiểm tra dấu dã trả bưu phí; máy để bỏ phiếu; thước véc-nê; dụng cụ đánh dấu mép vải, mép gấu váy; máy đếm và phân loại tiền; thiết bị nhận diện khuôn mặt; máy đục lỗ thẻ cho văn phòng; cân; dụng cụ đo; biển báo hiệu, phản quang; thiết bị truyền thông mạng; rô bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập sử dụng để hỗ trợ và giải trí cho con người; loa thông minh; tai nghe choàng đầu; thiết bị truyền phát âm thanh; túi chuyên đựng thiết bị chụp ảnh; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu; thiết bị dạy học nghe nhìn; thiết bị và dụng cụ khảo sát; thiết bị đo,

bằng điện; vòng đeo tay kết nối được [dụng cụ đo]; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị và dụng cụ quang học; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị điều khiển từ xa; sợi quang [sợi dẫn tia sáng]; thiết bị bán dẫn; màn hình video; bộ đổi điện; chất bán dẫn; chip điện tử; cột chống sét; thiết bị điều chỉnh nhiệt; thiết bị ion hóa không dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị dập lửa; thiết bị tia X dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; hệ thống phòng trộm, chạy điện; kính mắt; pin/ắc quy; phim hoạt hình; còi dùng trong thể thao; đèn soi trứng; hàng rào điện; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo để pha chế đồ uống; nam châm trang trí; còi để gọi chó; thiết bị chống sét cho ô tô, điều khiển từ xa và có thể mang đi được.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; truyền điện tử và truyền phát nội dung nghe nhìn và đa phương tiện qua internet; phát sóng, truyền phát, truyền tải, truyền dữ liệu; dịch vụ truyền hình; dịch vụ phát thanh; dịch vụ hãng tin tức; cung cấp phòng trò chuyện trong môi trường ảo; cung cấp diễn đàn dựa trên thực tế ảo trực tuyến để hợp tác trong công việc; dịch vụ hội nghị truyền hình; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; gửi tin nhắn.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; sắp xếp và tiến hành đại hội; dịch vụ thư viện đa phương tiện; xuất bản băng video; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất nhạc; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; sáng tác ca khúc; cho thuê rô-bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập để giải trí cho con người; dịch vụ sáng tác nhạc; cho thuê đồ chơi; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ câu lac bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; triển lãm nghệ thuật; dịch vụ vườn bách thú; tổ chức xổ số; tổ chức quay xổ số; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; cho thuê bể cá trong nhà.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích công nghiệp, dịch vụ nghiên cứu công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; lưu trữ nội dung số trên internet; lưu trữ nền tảng trên internet; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để truyền dữ liệu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để sản xuất âm nhạc được hỗ trợ bởi AI; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm và ứng dụng không thể tải xuống trên web; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu kỹ thuật; khảo sát địa chất; dịch vụ ngành hóa; nghiên cứu sinh học; thông tin khí tượng; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; dịch vụ kiến trúc; thiết kế quần áo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]; lập trình máy tính; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ làm mưa nhân tạo; cho thuê kính hiển vi khoa học; cân hàng hóa cho người khác; phân tích chữ viết tay [khoa học nghiên cứu chữ viết tay]; dịch vụ bản đồ; cho thuê kính thiên văn; thiết kế nghệ thuật đồ họa; kiểm tra và phân tích hàng hóa xuất nhập khẩu nhằm mục đích kiểm dịch để thông quan; thiết kế danh thiếp.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống; quản lý và tư vấn sở hữu trí tuệ; quản lý và tư vấn quyền tác giả; dịch vụ li-xăng quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; dịch vụ người đi kèm; cho thuê quần áo; dịch vụ tang lễ; cho thuê két sắt; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; thả chim bồ câu cho những dịp đặc biệt; theo dõi và quản lý nội dùng cho các phòng

trò chuyện trên internet; dịch vụ nhận nuôi động vật; tổ chức các buổi lễ tôn giáo; tìm lại tài sản bị thất lạc; nghiên cứu phả hệ; cho thuê tên miền internet; mở khóa an toàn; cứu hỏa; dịch vụ môi giới nhận con nuôi.

(210) **4-2024-38487**

(540)

(220) 15/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.12; 26.4.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.13.25
(591) Đen, vàng chanh.
(731) LEMON INC. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1-1205 Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho thiết bị di động; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho điện thoại thông minh; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho mạng xã hội; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để sản xuất âm nhạc được hỗ trợ bởi AI; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn dùng để tạo nhạc dựa trên câu chữ hoặc lời bài hát do người dùng nhập vào; phần mềm có thể tải xuống để sáng tác và sản xuất âm nhạc; chương trình máy tính tạo nhạc sử dụng công nghệ AI; phần mềm máy tính có thể tải xuống; phần mềm máy tính có thể tải xuống để thu thập, phân tích và đối chiếu dữ liệu trong lĩnh vực học sâu; nhạc số có thể tải xuống từ internet; phần mềm soạn nhạc; bản nhạc điện tử, có thể tải xuống; tệp tin âm nhạc có thể tải xuống; ứng dụng di động có thể tải xuống; phần mềm máy tính quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm chatbot để mô phỏng cuộc trò chuyện; máy đọc để viết chính tả; thiết bị kỹ thuật tạo ảnh ba chiều khi có ánh sáng thích hợp; thiết bị ghi thời gian; thiết bị đầu cuối phân phối vé, điện tử; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; thiết bị kiểm tra dấu đã trả bưu phí; máy để bỏ phiếu; thước véc-nê; dụng cụ đánh dấu mép vải, mép gấu váy; máy đếm và phân loại tiền; thiết bị nhận diện khuôn mặt; máy đục lỗ thẻ cho văn phòng; cân; dụng cụ đo; biển báo hiệu, phản quang; thiết bị truyền thông mạng; rô bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập sử dụng để hỗ trợ và giải trí cho con người; loa thông minh; tai nghe choàng đầu; thiết bị truyền phát âm thanh; túi chuyên đựng thiết bị chụp ảnh; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu; thiết bị dạy học nghe nhìn; thiết bị và dụng cụ khảo sát; thiết bị đo, bằng điện; vòng đeo tay kết nối được [dụng cụ đo]; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị và dụng cụ quang học; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị điều khiển từ xa; sợi quang [sợi dẫn tia sáng]; thiết bị bán dẫn; màn hình video; bộ đổi điện; chất bán dẫn; chip điện tử; cột chống sét; thiết bị điều chỉnh nhiệt; thiết bị ion hóa không dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị dập lửa; thiết bị tia X dùng cho mục đích công nghiệp; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; hệ thống phòng trộm, chạy điện; kính mắt; pin/ắc quy; phim hoạt hình; còi dùng trong thể thao; đèn soi trứng; hàng rào điện; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo để pha chế đồ uống; nam châm trang trí; còi để gọi chó; thiết bị chống sét cho ô tô, điều khiển từ xa và có thể mang đi được.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; truyền điện tử và truyền phát nội dung nghe nhìn và đa phương tiện qua internet; phát sóng, truyền phát, truyền tải, truyền dữ liệu; dịch vụ truyền hình; dịch vụ phát thanh; dịch vụ hãng tin tức; cung cấp phòng trò chuyện trong môi trường ảo; cung cấp diễn đàn dựa trên thực tế ảo trực tuyến để hợp tác trong công việc; dịch vụ hội nghị truyền hình; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; gửi tin nhắn.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; sắp xếp và tiến hành đại hội; dịch vụ thư viện đa phương tiện; xuất bản băng video; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất nhạc; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; sáng tác ca khúc; cho thuê rô-bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập để giải trí cho con người; dịch vụ sáng tác nhạc; cho thuê đồ chơi; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ câu lac bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; triển lãm nghệ thuật; dịch vụ vườn bách thú; tổ chức xổ số; tổ chức quay xổ số; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; cho thuê bể cá trong nhà.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích công nghiệp, dịch vụ nghiên cứu công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; lưu trữ nội dung số trên internet; lưu trữ nền tảng trên internet; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để truyền dữ liệu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để sản xuất âm nhạc được hỗ trợ bởi AI; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm và ứng dụng không thể tải xuống trên web; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu kỹ thuật; khảo sát địa chất; dịch vụ ngành hóa; nghiên cứu sinh học; thông tin khí tượng; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; dịch vụ kiến trúc; thiết kế quần áo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]; lập trình máy tính; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ làm mưa nhân tạo; cho thuê kính hiển vi khoa học; cân hàng hóa cho người khác; phân tích chữ viết tay [khoa học nghiên cứu chữ viết tay]; dịch vụ bản đồ; cho thuê kính thiên văn; thiết kế nghệ thuật đồ họa; kiểm tra và phân tích hàng hóa xuất nhập khẩu nhằm mục đích kiểm dịch để thông quan; thiết kế danh thiếp.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống; quản lý và tư vấn sở hữu trí tuệ; quản lý và tư vấn quyền tác giả; dịch vụ li-xăng quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; dịch vụ người đi kèm; cho thuê quần áo; dịch vụ tang lễ; cho thuê két sắt; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; thả chim bồ câu cho những dịp đặc biệt; theo dõi và quản lý nội dùng cho các phòng trò chuyện trên internet; dịch vụ nhận nuôi động vật; tổ chức các buổi lễ tôn giáo; tìm lại tài sản bị thất lạc; nghiên cứu phả hệ; cho thuê tên miền internet; mở khóa an toàn; cứu hỏa; dịch vụ môi giới nhận con nuôi.

---

(210) **4-2024-38501**

(540)

(220) 15/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 18.5.7; 24.15.21; 26.3.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VTECH (VN)
Thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại gồm: cáp và củ sạc điện thoại, pin điện thoại, tai nghe điện thoại, loa, ốp lưng cho điện thoại.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp như: ghế mát-xa (massage) toàn thân dùng điện, gối mát-xa(massage) dùng điện, máy mát xa (massage) chân chạy điện, máy mát-xa (massage) vai chạy điện, máy mát-xa (massage), máy mát-xa (massage) giảm béo.

Nhóm 35: Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (cho mục đích bán hàng); dịch vụ marketing trực tuyến; dịch vụ quảng cáo, hỗ trợ, quảng bá và tiếp thị bán hàng; tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; xây dựng ứng dụng phần mềm; tư vấn phần mềm giải pháp bán hàng; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; thiết lập nền tảng internet cho thương mại điện tử; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm được sử dụng trong lĩnh vực thương mại điện tử.

---

(210) **4-2024-38502**

(540)

(220) 15/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 18.5.7; 24.15.21; 26.3.1; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VTECH (VN)
Thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm dùng chăm sóc da; nước gội đầu; thuốc đánh răng; chất tẩy vết bẩn; xà phòng.

Nhóm 05: Chế phẩm hóa dược; thuốc uống dùng trong ngành y; thuốc dùng cho thú y; chất tẩy dùng trong ngành y; cao dán; vật liệu dùng để băng bó trong ngành y.

Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại gồm: thẻ nhớ, cáp và củ sạc điện thoại, pin điện thoại, tai nghe điện thoại, loa, ốp lưng cho điện thoại.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp như: ghế mát-xa (massage) toàn thân dùng điện, gối mát-xa (massage) dùng điện, máy mát-xa (massage) chân chạy điện, máy mát-xa (massage) vai chạy điện, máy mát-xa (massage), máy mát-xa (massage) giảm béo.

Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn; đá quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; các kim loại quý và hợp kim của chúng.

Nhóm 18: Da và giả da; ô; ba lô; ví; túi du lịch.

Nhóm 20: Đồ nội thất gồm: bàn, ghế, tủ, giường, kệ (không bao gồm bộ đồ giường bằng vải); gương gắn vào đồ đạc trong nhà hoặc để trang điểm.

Nhóm 25: Quần áo; váy; mũ; giày dép; khăn đội đầu; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (cho mục đích bán hàng); dịch vụ marketing trực tuyến; dịch vụ quảng cáo, hỗ trợ, quảng bá và tiếp thị bán hàng; tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; xây dựng ứng dụng phần mềm; tư vấn phần mềm giải pháp bán hàng; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; thiết lập nền tảng internet cho thương mại điện tử; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm được sử dụng trong lĩnh vực thương mại điện tử.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; chăm sóc sắc đẹp; bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-38521**

(540)

(220) 15/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) BLEU ENTREPRENEUR PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road, #10-11 International Plaza, 079903 Singapore
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy ép nhiệt; máy cắt vải; máy may.

---

(210) **4-2024-38547**

(540)

(220) 16/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.20; 26.1.1; 26.4.10
(591) Nâu nhạt, trắng, đỏ.
(731) ĐINH THỊ THANH HUYỀN (VN)
Thôn Bằng, xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-38599**

(540)

(220) 16/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.9; 18.1.23; 18.3.2; 18.3.23; 26.11.8
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH ZKAPET VIỆT NAM (VN)
207 Nguyễn Phúc Chu, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thảm trải sàn, tấm phủ sàn, thảm nhà tắm, thảm chùi chân, thảm trải sàn xe ô tô, thảm taplo, da giả, vật liệu giả da, bao da đựng chìa khoá, bao da bọc vô lăng ô tô, bao da bọc cần số ô tô, bao da bọc ghế ô tô.

---

(210) **4-2024-38803**

(540)

(220) 16/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 24.15.7; 24.17.20
(591) Trắng, xanh lá, xanh dương, đỏ.
(731) ĐẶNG TRẦN CÔNG (VN)
TDP Đoàn Kết, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; quần áo mặc để chơi thể thao; giày thể thao; mũ (nón) thể thao.

Nhóm 28: Dụng cụ để chơi thể thao; dụng cụ để rèn luyện hình thể; máy tập thể thao.

---

(210) **4-2024-38818**

(540)

(220) 16/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.4.18
(591) Trắng, đen, xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DA CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Lô 1 khu công nghiệp Tam Hiệp, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Dây đeo chìa khóa giả da [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; vòng đeo chìa khóa bằng da [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; dây đeo chìa khóa giả da [đồ trang sức hoặc đồ trang trí]; móc treo chìa khóa giả da.

Nhóm 18: Bao để móc chìa khóa bằng da; bao để móc chìa khóa giả da; hộp đựng chìa khóa bằng da; ví da; ví giả da.

---

(210) **4-2024-38835**

(540)

POZZOLANA MITEC

(220) 16/08/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN MINH TIẾN (VN)
54/31-54/33 Bạch Đằng 2, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; phụ gia để sản xuất xi măng là vữa kết dính để sử dụng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-38916**

(540)

(220) 19/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 5.3.20; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU THÁI AN HÀ GIANG (VN)
Số nhà 278, đường Nguyễn Trãi, tổ 13, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; cà phê; chất thay thế trà.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; xi rô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2024-38950**

(540)

(220) 19/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 18.3.2; 18.3.14
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MINH NGUYỆT (VN)
C7/27A1 đường Phạm Hùng, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Mắm (làm từ cá); nước mắm; thủy hải sản (không còn sống).

Nhóm 35: Mua bán mắm (làm từ cá), nước mắm, nước tương, thủy hải sản (không còn sống); tiếp thị để bán sản phẩm; quảng cáo để bán sản phẩm; triển lãm, trưng bày sản phẩm để bán hàng.

---

(210) **4-2024-39070**

(540)

(220) 19/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NUTRITIONAL FOOD (VN)
Lầu 16, tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: phân bón, chế phẩm phân bón, phân hữu cơ [phân bón].

---

(210) **4-2024-39075**

(220) 19/08/2024
(441) 25/06/2025

(540)

ANCHOR

(731) FONTERRA BRANDS (SINGAPORE) PTE LIMITED (SG)
182 Cecil Street, #15-01 Frasers Tower, Singapore 069547

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Đồ uống dinh dưỡng, được tăng cường protein từ sữa, protein động vật, protein thực vật, chất xơ, enzyme, lợi khuẩn (probiotics), chất xơ hòa tan (prebiotics) hoặc sản phẩm phụ của quá trình lên men lợi khuẩn (postbiotics); xi-rô trái cây và xi-rô làm từ nguyên liệu khác [dùng cho mục đích y tế] dùng làm chế phẩm làm đồ uống; đồ uống dinh dưỡng trên cơ sở trái cây và nước ép trái cây, được tăng cường protein từ sữa, protein động vật, protein thực vật, chất xơ, enzyme, lợi khuẩn (probiotics), chất xơ hòa tan (prebiotics) hoặc sản phẩm phụ của quá trình lên men lợi khuẩn (postbiotics); đồ uống dinh dưỡng trên cơ sở rau củ và nước ép rau củ, được tăng cường protein từ sữa, protein động vật, protein thực vật, chất xơ, enzyme, lợi khuẩn (probiotics), chất xơ hòa tan (prebiotics) hoặc sản phẩm phụ của quá trình lên men lợi khuẩn (postbiotics); đồ uống tốt cho sức khỏe, được tăng cường protein từ sữa, protein động vật, protein thực vật, chất xơ, enzyme, lợi khuẩn (probiotics), chất xơ hòa tan (prebiotics) hoặc sản phẩm phụ của quá trình lên men lợi khuẩn (postbiotics); đồ uống thể thao [đồ uống bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích thể thao]; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể [cho mục đích y tế]; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể, được tăng cường protein từ sữa, protein động vật, protein thực vật, chất xơ, enzyme, lợi khuẩn (probiotics), chất xơ hòa tan (prebiotics) hoặc sản phẩm phụ của quá trình lên men lợi khuẩn (postbiotics); đồ uống giàu protein [chất bổ sung dinh dưỡng]; đồ uống giàu protein, được tăng cường protein từ sữa, protein động vật, protein thực vật, chất xơ, enzyme, lợi khuẩn (probiotics), chất xơ hòa tan (prebiotics) hoặc sản phẩm phụ của quá trình lên men lợi khuẩn (postbiotics); chất bổ sung dinh dưỡng dưới dạng hỗn hợp sinh tố, hoặc dạng bột; chất bổ sung dinh dưỡng, cụ thể là hạt ngũ cốc, lúa mì, yến mạch và đồ uống làm trên cơ sở ngũ cốc có hoặc không có nước ép hoặc chiết xuất trái cây hoặc rau củ; đồ uống tăng cường dinh dưỡng làm từ đậu nành, trên cơ sở ngũ cốc hoặc trên cơ sở gạo; hỗn hợp đồ uống ăn kiêng nhằm mục đích dinh dưỡng để quản lý cân nặng; chất bổ sung cho thực phẩm ăn kiêng có bản chất là hỗn hợp đồ uống dạng bột; chất bổ sung dinh dưỡng cho hỗn hợp đồ uống có chứa protein váng sữa; hỗn hợp đồ uống bổ sung dinh dưỡng dạng bột, không dùng cho mục đích y tế; protein thuần chay để sử dụng làm chất bổ sung dinh dưỡng trong đồ uống pha sẵn; đồ uống bổ sung chế độ ăn kiêng có bản chất là đồ uống vitamin và khoáng chất; chất bổ sung đồ uống ăn kiêng cho người dạng hỗn hợp lỏng và khô dùng cho mục đích chữa bệnh; thực phẩm và đồ uống ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; sữa công thức dạng nước cho trẻ em; sữa công thức dạng nước cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung protein dạng lỏng; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đồ uống thay thế bữa ăn phù hợp cho mục đích y tế; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; đường từ sữa dùng cho mục đích y tế [lactoza]; phụ gia thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế có bản chất là chiết xuất thực phẩm tự nhiên từ rau củ hoặc trái cây; chất bổ sung dinh dưỡng có bản chất là hỗn hợp đồ uống trên cơ sở protein có hàm lượng dinh dưỡng cao; chất bổ sung dinh dưỡng dưới dạng bột, xi-rô, kẹo dẻo, gel; chất bổ sung dinh dưỡng có bản chất là thức ăn nhai mềm được tăng cường dinh dưỡng; protein thuần chay để sử dụng làm chất bổ sung dinh dưỡng trong đồ uống pha sẵn; chất bổ sung dinh dưỡng, cụ thể là hợp chất lợi khuẩn (probiotic); chất bổ sung sản phẩm phụ của quá trình lên men lợi khuẩn (postbiotics); hỗn hợp đồ uống bổ sung dinh

dưỡng dạng bột có chứa protein từ sữa, protein động vật, protein thực vật, chất xơ, enzyme, lợi khuẩn (probiotics), chất xơ hòa tan (prebiotics) hoặc sản phẩm phụ của quá trình lên men lợi khuẩn (postbiotics); hỗn hợp đồ uống bổ sung dinh dưỡng dạng bột có chứa protein; hỗn hợp đồ uống bổ sung dinh dưỡng dạng bột; hỗn hợp đồ uống bổ sung ăn kiêng có hương vị trái cây dạng bột; chất bổ sung chất xơ hòa tan (prebiotics); chế phẩm lợi khuẩn (probiotic) dùng trong y tế; chất bổ sung lợi khuẩn (probiotic); chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; thực phẩm khuấy/lắc bổ sung protein; chất bổ sung protein được tạo và đóng gói dưới dạng thanh; chất bổ sung ăn kiêng từ protein đậu nành; protein từ đậu nành để sử dụng như một chất bổ sung dinh dưỡng trong các loại đồ uống dạng bột và pha sẵn; chất bổ sung protein váng sữa; xi-rô để làm đồ uống thay thế bữa ăn phù hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung protein dạng lỏng thuần chay; đồ uống được tăng cường vitamin dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-39111**

(540)

(220) 20/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.7.21; 26.1.1
(731) NGUYỄN THỊ THANH HƯỜNG (VN)
48/2 Mê Linh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; sáp thơm (mỹ phẩm, dùng để thơm phòng); sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng; mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(210) **4-2024-39148**

(540)

(220) 20/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.6; 7.5.2
(591) Vàng ánh đồng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM THẢO HƯƠNG XANH (VN)
Thôn Đông Tiến, xã Tân Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa.

---

(210) **4-2024-39182**

(540)

(220) 20/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 26.11.12
(591) Vàng, vàng đồng, trắng.
(731) LÊ THỊ THẮM (VN)
87B, Kv Thạnh Mỹ, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Chi nhánh Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp Investip (Tp.Hà Nội) (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc thú y.

---

(210) **4-2024-39224**

(540)

PITO 派陶

(220) 20/08/2024
(441) 25/06/2025

(731) GUANGDONG PITO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
North of Longhong Road, Xinfeng Village, Fuyang Town, Chao'an District, Chaozhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm dùng cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng bằng sứ dùng hàng ngày; đồ chứa đựng trong nhà bằng đất nung; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đồ đất nung, gốm đỏ hoặc thủy tinh; đồ trang trí bằng sứ; dụng cụ phòng tắm, cụ thể là hộp đựng xà phòng.

---

(210) **4-2024-39225**

(540)

OLYMPUS
PLASTIC INTL

(220) 20/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEO DÁN ĐỨC ANH (VN)
Thôn Cống Thôn, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Tăm chỉ nha khoa; chỉ nha khoa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bản, xuất nhập khẩu: tăm chỉ nha khoa, chỉ nha khoa.

---

(210) **4-2024-39250**

(540)

ASAHI
ELEVATOR

(220) 20/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14; 26.3.2; 26.3.23
(591) Đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ

(731) NGUYỄN XUÂN TÙY (VN)
Thôn Thiếp Trì, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thang máy, phụ tùng thang máy.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt thang máy; dịch vụ sửa chữa bảo trì thang máy.

---

(210) **4-2024-39256**

(540)

(220) 20/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, hồng, đen.
(731) PHAN HỒNG THÁI (VN)
Số 40 tổ dân phố 5 phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chẩm chéo (gia vị); muối; gia vị dùng để chấm; gia vị.

---

(210) **4-2024-39263**

(540)

NOMURA

(220) 20/08/2024
(441) 25/06/2025
(731) NOMURA CO., LTD. (JP)
2-3-4 Daiba, Minato-ku, Tokyo 135-8622 JAPAN
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý bán hàng và các chương trình khuyến mại liên quan đến tem mua hàng/tem giao dịch; phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn kinh doanh; nghiên cứu hoặc phân tích marketing; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; quản lý kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ giới thiệu việc làm; bán đấu giá; chức năng văn phòng được cung cấp thông qua dịch vụ lễ tân đón tiếp khách trong các tòa nhà; cho thuê vật liệu quảng cáo; quản lý và quản trị kinh doanh.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ xây dựng được cung cấp thông qua việc vận hành, kiểm tra và bảo trì thiết bị xây dựng; bảo trì thiết bị xây dựng; phục chế đồ đạc; sửa chữa hoặc bảo trì biển hiệu.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến nghệ thuật, thủ công, thể thao hoặc các kiến thức chung; sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử, không tải xuống được; dịch vụ thư viện tài liệu tham khảo dành cho văn học và hồ sơ tài liệu; cho thuê sách; triển lãm nghệ thuật cho mục đích văn hóa, giáo dục hoặc giải trí; dịch vụ cung cấp khu vườn mở cửa cho công chúng tham quan; dịch vụ cung cấp hang động mở cửa cho công chúng tham quan; xuất bản sách; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; tổ chức các sự kiện giải trí ngoại trừ điện ảnh, buổi trình diễn, kịch, buổi diễn âm nhạc, thể thao, các cuộc đua ngựa, các cuộc đua xe đạp, các cuộc đua thuyền và các cuộc đua ô tô; cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp tiện nghi cho điện ảnh, buổi trình diễn, kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; khảo sát kỹ thuật; thiết kế đồ họa nghệ thuật, không cho mục đích quảng cáo; thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính hoặc bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê máy tính; cung cấp các chương trình máy tính trên mạng dữ liệu; dịch vụ thiết kế, cụ thể là, thiết kế hệ thống máy tính, thiết kế công nghiệp, thiết kế nội thất, thiết kế sân

khẩu, thiết kế hoạt hình máy tính, thiết kế kỹ thuật thiết bị chống trộm, thiết kế dự án phòng cháy chữa cháy, thiết kế trang phục, thiết kế mẫu mã/kiểu dáng sản phẩm, thiết kế mạch tích hợp, thiết kế bộ nhận diện/hình ảnh thương hiệu, thiết kế đồ họa mặt phẳng (thiết kế đồ họa trên bề mặt phẳng), thiết kế logo, thiết kế sản phẩm; nghiên cứu về xây dựng công trình hoặc quy hoạch thành phố.

---

(210) **4-2024-39264**

(220) 20/08/2024
(441) 25/06/2025

(540)

乃村工藝
NOMURAKOUGEI

(731) NOMURA CO., LTD. (JP)
2-3-4 Daiba, Minato-ku, Tokyo 135-8622 JAPAN

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý bán hàng và các chương trình khuyến mại liên quan đến tem mua hàng/tem giao dịch; phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn kinh doanh; nghiên cứu hoặc phân tích marketing; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; quản lý kinh doanh cho khách sạn; dịch vụ giới thiệu việc làm; bán đấu giá; chức năng văn phòng được cung cấp thông qua dịch vụ lễ tân đón tiếp khách trong các tòa nhà; cho thuê vật liệu quảng cáo; quản lý và quản trị kinh doanh.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ xây dựng được cung cấp thông qua việc vận hành, kiểm tra và bảo trì thiết bị xây dựng; bảo trì thiết bị xây dựng; phục chế đồ đạc; sửa chữa hoặc bảo trì biển hiệu.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến nghệ thuật, thủ công, thể thao hoặc các kiến thức chung; sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử, không tải xuống được; dịch vụ thư viện tài liệu tham khảo dành cho văn học và hồ sơ tài liệu; cho thuê sách; triển lãm nghệ thuật cho mục đích văn hóa, giáo dục hoặc giải trí; dịch vụ cung cấp khu vườn mở cửa cho công chúng tham quan; dịch vụ cung cấp hang động mở cửa cho công chúng tham quan; xuất bản sách; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; tổ chức các sự kiện giải trí ngoại trừ điện ảnh, buổi trình diễn, kịch, buổi diễn âm nhạc, thể thao, các cuộc đua ngựa, các cuộc đua xe đạp, các cuộc đua thuyền và các cuộc đua ô tô; cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp tiện nghi cho điện ảnh, buổi trình diễn, kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc; khảo sát kỹ thuật; thiết kế đồ họa nghệ thuật, không cho mục đích quảng cáo; thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính hoặc bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê máy tính; cung cấp các chương trình máy tính trên mạng dữ liệu; dịch vụ thiết kế, cụ thể là, thiết kế hệ thống máy tính, thiết kế công nghiệp, thiết kế nội thất, thiết kế sân khấu, thiết kế hoạt hình máy tính, thiết kế kỹ thuật thiết bị chống trộm, thiết kế dự án phòng cháy chữa cháy, thiết kế trang phục, thiết kế mẫu mã/kiểu dáng sản phẩm, thiết kế mạch tích hợp, thiết kế bộ nhận diện/hình ảnh thương hiệu, thiết kế đồ họa mặt phẳng (thiết kế đồ họa trên bề mặt phẳng), thiết kế logo, thiết kế sản phẩm; nghiên cứu về xây dựng công trình hoặc quy hoạch thành phố.

---

(210) **4-2024-39279**

(540)

Hismart

(220) 20/08/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ BẢO LÂM HOLDINGS (VN)
Tầng 12 tòa Hapulico Center Building, số 1 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh) [thực phẩm chức năng].

---

(210) **4-2024-39289**

(540)

DENIM & MY LIFE

(220) 20/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh than, đen.

(731) HỘ KINH DOANH PHƯỚC TIẾN 1 (VN)
43/8/10 Cầu Xéo, phường Tân Qúy, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(210) **4-2024-39314**

(540)

THẠO NGA
niềm tin từ chất lượng

(220) 20/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23
(591) Xanh dương, cam.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYÊN LIỆU PHA CHẾ THẠO NGA (VN)
Phạm Bạch Hổ, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước trái cây cô đặc, không cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn; nước uống có ga; đồ uống không cồn; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm không cồn để pha chế đồ uống.

---

(210) **4-2024-39325**

(540)

(220) 20/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN GIÁO DỤC HAPPYDAY (VN)
Số 30 phố Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn tâm lý; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; tư vấn sức khỏe; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ sức khỏe tâm thần; cung cấp tiện nghi phục hồi sức khỏe tâm thần.

Nhóm 45: Câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ hoà giải; dịch vụ tư vấn tình cảm, hạnh phúc gia đình, kỹ năng cuộc sống.

---

(210) **4-2024-39374**

(540)

CAMELKISTRƏ

(220) 21/08/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI NAM NGỌC PHÁT (VN)
Khu đất dịch vụ, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa; âm ly; bộ khuếch đại âm thanh; đầu đọc đĩa kỹ thuật số; micro; bộ trộn âm thanh.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán các sản phẩm: loa, âm ly, bộ khuếch đại âm thanh, đầu đọc đĩa kỹ thuật số, micro, bộ trộn âm thanh.

---

(210) **4-2024-39393**

(540)

(220) 21/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 8.7.3; 8.7.25; 11.1.6; 12.1.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, vàng đồng, đỏ, hắng
(731) HỒ LÊ KHÔI (VN)
246 A Hồng Lạc, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng thức ăn nhanh; nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet).

---

(210) **4-2024-39461**

(540)

VUAVOIRUNG

(220) 21/08/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH AGRICH CHEMICAL (VN)
Số 77/18G2, đường Phó Cơ Điều, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể là: thuốc trừ bệnh cho cây trồng; chế phẩm diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-39574**

(540)

VICTU

(220) 21/08/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH HÀ TÙNG (VN)
Đường Trần Thủ Độ, Lô B2, khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến; rau củ quả đã chế biến; nước quả nấu đông; sữa; sữa chua.

Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo; sô cô la; lương khô; đồ ăn liền làm từ ngũ cốc (snack).

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; nước uống có ga; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả.

---

(210) **4-2024-39586**

(540)

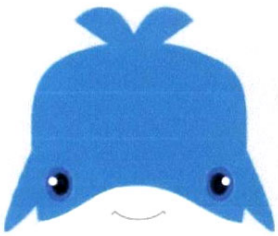

(220) 21/08/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.9.4; 3.9.24; 4.5.15

(591) Xám, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TOPASIA LOGISTIC (VN)
Tầng 14, tòa nhà Robot, 308-308C Điện Biên Phủ, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải); dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ giao nhận hàng hóa; hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan để thông quan hàng hóa [dịch vụ vận tải].

---

(210) **4-2024-39638**

(540)

atbay
TAIWANESE FRUIT TEA

(220) 22/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ATBẢY VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, 520 Cách Mạng Tháng 8, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; ấn phẩm; túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo.

Nhóm 21: Ly nhựa; ly giấy.

Nhóm 30: Trà; đường; bột; bột làm trân châu; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

---

(210) **4-2024-39671**

(540)

(220) 22/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAI PHÚ (VN)
Ấp 4, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; ca cao; trà (chè); bột ngũ cốc; kẹo (làm từ rau câu).

---

(210) **4-2024-39712**

(540)

THIẾT BỊ ĐIỆN NƯỚC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ
DEKKO
CHO NGÔI NHÀ CỦA BẠN

(220) 22/08/2024
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, đen, xám, xám nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DEKKO (VN)
Lô 2-4-5 KCN Nam Thăng Long, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đi-ốt phát quang [led]; đi-ốt phát quang hữu cơ [oled]; đi-ốt phát quang chấm lượng tử [qled].

Nhóm 11: Bóng đèn điện; đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn trần, đèn gắn trên trần nhà; bóng đèn thông minh; bóng đèn đi-ốt phát quang [led].

Nhóm 17: Khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống cứng; khớp nối ống, không bằng kim loại; đầu nối ống, không bằng kim loại; mối nối ống, không bằng kim loại; vật liệu bọc ống, không bằng kim loại; đầu nối,

không bằng kim loại, dùng cho ống; mối nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; ống mềm, không bằng kim loại.

Nhóm 19: Ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống dẫn chịu áp, không bằng kim loại; đường ống áp lực, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo; marketing.

---

(210) **4-2024-39858**

(540)

(220) 23/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá cây, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÁ CỎ (VN)
182/28E Lê Văn Sỹ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh tráng các loại; bánh kẹo; gia vị; cà phê; trà; trà sữa (trà là chủ yếu).

---

(210) **4-2024-39873**

(540)

(220) 23/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉ & CAFÉ FERMENTÉ PLE (VN)
Số 158 Thượng Đình, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; chè (trà); hạt cà phê rang; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng phục vụ.

---

(210) **4-2024-39969**

(540)

VisionMaster

(220) 23/08/2024
(441) 25/06/2025
(731) HANGZHOU HIKROBOT CO., LTD. (CN)
399 Danfeng Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang, China, 310052
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị lưu trữ máy tính; chương trình máy tính ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính xử lý hình ảnh kỹ thuật số; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; ứng dụng phần mềm cho điện thoại di động, tải xuống được; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học; thiết bị nhận dạng khuôn mặt sinh trắc học; hệ thống nhận dạng sinh trắc học; máy thu thanh; điện thoại hình; máy ghi hình; máy quay video; thiết bị giám sát an ninh; thiết bị điều khiển điện, điện tử và kỹ thuật số dưới dạng điều khiển từ xa cho robot; dụng cụ đo; thiết bị báo động.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu kỹ thuật; lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; phát triển nền tảng máy vi tính; dịch vụ điện toán đám mây; cập nhật phần mềm máy tính; bảo trì và nâng cấp phần mềm máy tính; phát triển và tạo ra các chương trình máy tính để xử lý dữ liệu; thiết kế phần mềm máy tính cho người khác; cho thuê phần mềm máy tính; tạo lập và bảo trì các trang web cho người khác; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; thiết kế phần mềm cho điện thoại di động; dịch vụ thay đổi phần mềm xử lý dữ liệu; dịch vụ nền tảng [PaaS]; thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động.

---

(210) **4-2024-39974**

(540)

(220) 23/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Đen, xám.
(731) ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị nghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, máy vi tính và thiết bị xử lý dữ liệu; thẻ sim điện thoại; thẻ sim nhúng (eSIM); phần mềm máy tính; chương trình máy tính; phần mềm máy tính dưới dạng ứng dụng cho thiết bị di động và máy vi tính; ứng dụng phần mềm cho thiết bị di động; phần mềm xử lý thanh toán điện tử cho và từ người khác; phần mềm và ứng dụng máy vi tính được sử dụng liên quan đến dịch vụ tài chính, cho vay [tài chính] vi mô và dịch vụ cho vay, giao dịch tài chính, thương mại điện tử, thanh toán điện tử, trao đổi ngoại tệ, dịch vụ môi giới và kinh doanh và dịch vụ cố vấn đầu tư; phần mềm máy tính tải xuống được có bản chất là ứng dụng di động được sử dụng để truy cập các hướng dẫn và đánh giá về người cung cấp dịch vụ du lịch, điểm du lịch, chuyến du lịch, nhà hàng và các điểm tham quan địa phương; ứng dụng phần mềm máy tính tải xuống được để truy cập trang web nơi người dùng có thể đăng tải đánh giá, nhận xét và đề xuất về danh sách bất động sản nghỉ dưỡng, chỗ ở tạm thời, sự kiện, địa điểm, doanh nghiệp, dịch vụ và hoạt động trong lĩnh vực giải trí, du lịch, lữ hành và nhà hàng; phần mềm máy tính, phần mềm máy tính tải xuống được, chương trình máy tính, ứng dụng phần mềm và công cụ phát triển phần mềm để sử

dụng liên quan đến trí tuệ nhân tạo, học máy, học sâu, sinh văn bản tự động, học thống kê, học có giám sát, học không giám sát, phân tích dự đoán và phân tích đề xuất, thị giác máy tính, internet vạn vật (IoT) và khám phá dữ liệu thông minh; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng để cung cấp dịch vụ tài chính; phần mềm máy tính, phần mềm máy tính tải xuống được, chương trình máy tính, ứng dụng phần mềm và công cụ phát triển phần mềm cho phép thực hiện các giải pháp để cung cấp, truyền đạt và quản lý các chương trình khách hàng trung thành, khuyến mãi, tặng thưởng và hoàn tiền, chương trình hội viên, phiếu điện tử, ví điện tử, phiếu giảm giá điện tử, tiếp thị điện tử trực tiếp, quản lý quan hệ khách hàng, chiến dịch tiếp thị, cơ sở dữ liệu khách hàng, quản lý giao dịch, nhắc nhở hoặc các tin khác; phần mềm máy tính, phần mềm máy tính tải xuống được, chương trình máy tính, ứng dụng phần mềm và công cụ phát triển phần mềm cho người dùng thực hiện và quản lý quy trình kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu bao gồm quản lý cơ sở dữ liệu, bán hàng, nhận và đặt hàng, đặt chỗ, cung cấp chiết khấu cho khách hàng (bao gồm chiết khấu tại các cửa hàng miễn thuế địa phương), theo dõi khách hàng và quản lý thành viên và hàng tồn kho; phần mềm máy tính, phần mềm máy tính tải xuống được, chương trình máy tính, ứng dụng phần mềm và công cụ phát triển phần mềm cho dịch vụ đặt hàng trên các cửa hàng trực tuyến và thương mại điện tử; phần mềm máy tính, phần mềm máy tính tải xuống được, chương trình máy tính, ứng dụng phần mềm và công cụ phát triển phần mềm cho mua sắm và đặt chỗ trực tuyến, theo dõi vận chuyển và để sử dụng như ví kỹ thuật số; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính và ứng dụng phần mềm máy tính (tải xuống được); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tập tin; phần mềm quản lý thẻ sim nhúng (eSIM); phần mềm truyền thông dùng để trao đổi bằng điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy vi tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính dùng để xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính tải xuống được hỗ trợ truyền điện tử thông tin, dữ liệu, tài liệu, giọng nói và hình ảnh qua internet; phần mềm máy tính tải xuống được cho phép người dùng tham gia các lớp học và cuộc họp trên web, với quyền truy cập dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt web; phần mềm máy tính tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển từ xa máy vi tính và hệ thống máy vi tính; phần phềm điện toán đám mây, có thể tải xuống được; phần mềm trên cơ sở đám mây, có thể tải xuống được; phần mềm máy tính dùng để theo dõi và đánh giá hành vi khách hàng và cá nhân liên quan đến quyết định mua hàng; ứng dụng phần mềm máy tính được sử dụng liên quan đến bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu và bù đắp các bon; xuất bản phẩm điện tử (tải xuống được từ internet hoặc mạng máy tính hoặc cơ sở dữ liệu máy tính); xuất bản phẩm điện tử ở dạng tạp chí, bài báo, tài liệu quảng cáo, tờ rơi, bảng thông số kỹ thuật, tài liệu cung cấp thông tin, tài liệu hướng dẫn trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại điện tử, công nghệ thông tin, điện toán đám mây, viễn thông, mạng internet, đào tạo kinh doanh và thương mại điện tử, kinh doanh, bán hàng, tiếp thị và quản lý tài chính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy tính xách tay nhỏ gọn; máy vi tính xách tay; máy vi tính mang đi được; máy vi tính cầm tay; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [PDA]; máy nghe nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin và thiết bị sạc pin; trạm làm việc (trong mạng máy tính); máy chủ; phần cứng mạng máy tính viễn thông; bộ điều hợp thiết bị chuyển mạch, bộ định tuyến và thiết bị trung tâm Hub của mạng máy tính; thiết bị và thẻ truyền thông và mô đem có dây hoặc không dây; giá đỡ chuyên dụng cho máy tính xách tay, túi đựng chuyên dụng cho máy vi tính; phần cứng và phần mềm hệ thống máy vi tính; hệ thống định vị ô tô; đĩa compắc; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ internet); thiết bị viễn thông; thiết bị wifi bỏ túi; tấm lót chuột; thiết bị cầm tay điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; trò chơi, ảnh, ảnh động, phim và nhạc, có thể tải xuống được; tập tin kỹ thuật số có thể tải xuống, được xác thực bằng token không thể thay thế [NFTs]; tác phẩm nghệ thuật kỹ thuật số và vật phẩm sưu tầm dạng kỹ thuật số được xác thực bằng token không thể thay thế [NFTs]; hệ thống báo động; máy quay an ninh; bộ phát thanh và truyền hình di động; thiết bị truyền hình; máy ảnh; máy quay hình; tai nghe; tai nghe trong; loa; thiết

bị định vị toàn cầu; phần mềm và chương trình máy tính, điện tử và trò chơi video (bao gồm phần mềm tải xuống được từ internet); màn hình tinh thể lỏng cho thiết bị điện tử và thiết bị viễn thông; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình; thiết bị điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; biển hiệu, điện tử; thẻ tín dụng ngân hàng, thẻ ghi nợ, thẻ rút tiền, thẻ trả tiền mua hàng, thẻ điện thoại, thẻ định danh, từ tính hoặc được mã hóa; máy rút tiền tự động [ATM]; thiết bị đọc sách điện tử; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; kính mắt 3D; thẻ nhớ cho máy trò chơi video; máy vi tính có thể đeo, điện thoại thông minh, thiết bị giám sát, màn hình, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi hoạt động, thiết bị âm thanh, thiết bị truyền thông, thiết bị viễn thông, thiết bị ngoại vi máy vi tính, máy nghe nhạc cầm tay và thiết bị truyền thông điện tử kỹ thuật số; máy vi tính có thể đeo, điện thoại thông minh, thiết bị giám sát, màn hình, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi hoạt động, thiết bị âm thanh, thiết bị truyền thông, thiết bị viễn thông, thiết bị ngoại vi máy vi tính, máy nghe nhạc cầm tay và thiết bị truyền thông điện tử kỹ thuật số, tất cả nhằm hỗ trợ các giao dịch thanh toán bằng phương tiện điện tử và cho phép khách hàng truy cập thông tin tài chính và tài khoản ngân hàng, để thực hiện giao dịch kinh doanh ngân hàng và thực hiện giao dịch tài chính; máy vi tính có thể đeo, điện thoại thông minh, thiết bị giám sát, màn hình, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi hoạt động, thiết bị âm thanh, thiết bị truyền thông, thiết bị viễn thông, thiết bị ngoại vi máy vi tính, máy nghe nhạc cầm tay và thiết bị truyền thông điện tử kỹ thuật số, tất cả đều có thể truy cập vào mạng lưới truyền thông không dây, mạng viễn thông vào mạng internet; ứng dụng di động tải xuống được sử dụng cho máy vi tính có thể đeo, điện thoại thông minh, thiết bị giám sát, màn hình, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi hoạt động, thiết bị âm thanh, thiết bị truyền thông, thiết bị viễn thông, thiết bị ngoại vi máy vi tính, máy nghe nhạc cầm tay và thiết bị truyền thông điện tử kỹ thuật số; ứng dụng máy tính được sử dụng cho máy vi tính có thể đeo, điện thoại thông minh, thiết bị giám sát, màn hình, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi hoạt động, thiết bị ngoại vi máy vi tính, máy nghe nhạc cầm tay và truyền thông điện tử kỹ thuật số; thẻ trả trước, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ rút tiền và thẻ định danh, từ tính hoặc được mã hóa.

Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; quản trị kinh doanh, quản lý kinh doanh và tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và giao hàng; tổ chức, điều hành, quản lý và giám sát chương trình khách hàng trung thành và chương trình khuyến mại; dịch vụ thúc đẩy bán hàng có bản chất là tổ chức, điều hành, quản lý và giám sát các chương trình khách hàng thân thiết, khuyến mãi và tặng thưởng cho khách hàng; dịch vụ quảng cáo cung cấp qua internet; sản xuất chương trình quảng cáo phát trên tivi và radio; dịch vụ kế toán; bán đấu giá; tổ chức các hội chợ thương mại; thăm dò dư luận; xử lý dữ liệu; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo cho người khác; quản lý dữ liệu bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến các sự kiện, hội nghị, chương trình đào tạo, chương trình học, và hội nghị chuyên đề tổ chức qua trang web; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc truyền tải kiến thức thông qua trang web; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến công nghệ cộng tác và cộng tác trực tuyến; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến bán hàng và tiếp thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh liên quan đến phát triển, thành lập, phân đoạn, thực hiện, ghi nhận, quản lý và theo dõi các sự kiện, hội nghị, chương trình đào tạo, chương trình học, và hội nghị chuyên đề tổ chức qua trang web; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu và địa phương bằng việc định vị và cung cấp sự phân phát hàng loạt sản phẩm và dịch vụ kinh doanh của khách hàng; phổ biến thông tin kinh doanh liên quan đến hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và mạng cục bộ; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến cung cấp trang web trên mạng máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể đưa ra bán và xác định nguồn hàng hóa và dịch vụ, định vị và xác định tình trạng và hoàn thiện các chào

hàng và đơn đặt hàng, ký kết các hợp đồng và thực hiện các giao dịch kinh doanh; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; quảng cáo hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và mạng cục bộ; dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu quốc tế; cho thuê không gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; dịch vụ kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử và cung cấp việc đánh giá kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử; cung cấp danh mục trang web của bên thứ ba tạo điều kiện cho việc giao dịch kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc điều hành thị trường điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ trên mạng lưới máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và mạng cục bộ; dịch vụ tư vấn quản lý công ty; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; phổ biến các tài liệu quảng cáo, cập nhật tài liệu quảng cáo, biên soạn các bài quảng cáo để sử dụng như trang tin điện tử trên mạng; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo dịch vụ cho người khác thông qua bản hướng dẫn, danh sách và danh bạ có thể tra cứu trực tuyến về các trải nghiệm du lịch, điểm đến du lịch, chỗ ở tạm thời bao gồm khách sạn và các loại hình lưu trú tạm thời khác, cửa hàng, nhà hàng, quán rượu, dịch vụ cho thuê ô tô, dịch vụ vận tải bao gồm cho thuê xe và đón ở sân bay, chuyến du dịch và hoạt động du lịch bao gồm các chuyến thăm quan danh lam thắng cảnh, biểu diễn nghệ thuật, hiển lãm, trình diễn sân khấu, chương trình biểu diễn và các sự kiện và điểm tham quan khác và các tổ chức kinh doanh và nhà cung cấp dịch vụ khác cho mục đích thương mại bao gồm cả những tổ chức trong ngành du lịch và nhà hàng khách sạn; cung cấp thông tin liên quan đến xếp hạng, đánh giá, giới thiệu, nhận xét và đề xuất của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo trong ngành công nghiệp du lịch và nhà hàng khách sạn thông qua trang web và cơ sở dữ liệu; dịch vụ phân tích và so sánh giá cả trong lĩnh vực du lịch và nhà hàng khách sạn; cung cấp, tổ chức, quản lý và quản trị chương trình khách hàng thân thiết, khuyến mãi tặng thưởng để thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác trong lĩnh vực du lịch, vận tải, giải trí du lịch, lưu trú và các dịch vụ nhà hàng khách sạn khác; thiết kế và triển khai chương trình quảng cáo và marketing cho người khác trong lĩnh vực du lịch; dịch vụ quảng cáo và marketing trong lĩnh vực du lịch; cung cấp thông tin tiêu dùng cho người khác về giao thông, du lịch và chỗ ở, có sẵn dưới dạng điện tử thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; dịch vụ thông tin bán hàng, kinh doanh và quảng cáo; quản lý nhân sự; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và quảng cáo bán hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và thông qua mạng trực tuyến; trưng bày hàng hóa trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ tập hợp, vì lợi ích của người khác, nhiều loại hàng hóa, cụ thể là rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng để cung cấp dịch vụ tài chính, để thuận tiện cho khách hàng xem và mua các hàng hóa này; dịch vụ bán buôn và bán lẻ, dịch vụ bản lẻ trực tuyến, dịch vụ cửa hàng trong các trung tâm thương mại, dịch vụ siêu thị bán lẻ tất cả đều liên quan đến: máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính, máy vi tính có thể đeo, điện thoại thông minh, thiết bị giám sát, màn hình, phần cứng máy tính, thiết bị theo dõi hoạt động, thiết bị âm thanh, thiết bị truyền thông, thiết bị viễn thông, thiết bị wifi bỏ túi, thiết bị ngoại vi máy vi tính, máy nghe nhạc cầm tay và thiết bị truyền thông điện tử kỹ thuật số; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến liên quan đến: thẻ có giá trị tích trữ bao gồm cả loại được sử dụng làm vé du lịch điện tử, thẻ sim bao gồm thẻ sim điện thoại di động và thẻ sim nhúng (eSIM), và phiếu giảm giá (bao gồm giảm giá tại các cửa hàng miễn thuế địa phương), tất cả dịch vụ kể trên được cung cấp cho phép khách hàng thuận tiện xem và mua những hàng hóa này từ một trang web trên internet tổng hợp hàng hóa hoặc bằng phương tiện viễn thông và từ các cửa hàng bán lẻ; cung cấp thông tin về số liệu thống kê kinh doanh; tổ chức các cuộc triển lãm vì mục đích quảng cáo hoặc thương mại; điều tra về kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh đối với việc xử lý bán hàng qua mạng internet; dịch vụ gới thiệu doanh nghiệp và dịch vụ sắp xếp nhân sự; quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến thương mại điện tử; dịch vụ quản lý và quản trị kinh doanh liên quan đến chương trình tài trợ; dịch

vụ từ thiện, cụ thể quản trị kinh doanh liên quan đến tổ chức và điều khiển các chương trình tình nguyện và các dự án dịch vụ cộng đồng; cung cấp thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ trung gian thương mại; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; thúc đẩy bán hàng hóa dịch vụ thông qua tài trợ cho các sự kiện thể thao; dịch vụ thu mua; dịch vụ mua sắm cho người khác; dịch vụ thông tin về tiêu dùng và giao dịch thương mại; dịch vụ thu thập dữ liệu điểm bán hàng trên máy vi tính; thúc đẩy việc bán hàng hóa và dịch vụ của người khác bằng cách tặng điểm thưởng cho việc sử dụng thẻ tín dụng hoặc sử dụng phần mềm ứng dụng tài chính di động; thông tin khuyến mại và dịch vụ tư vấn được cung cấp cho các thành viên, người theo dõi và người dùng của các chương trình khách hàng thân thiết và chương trình tặng thưởng; thông tin khuyến mại dưới dạng chương trình thưởng cho việc mua hàng hóa và dịch vụ nhất định, bao gồm việc cung cấp các lợi ích liên quan đến lựa chọn mua hàng và lối sống có ý thức về môi trường; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán tài sản không thể thay thế trên cơ sở blockchain và token không thể thay thế; vận hành sàn giao dịch trực tuyến cho tiền ảo và tiền kỹ thuật số và vật phẩm sưu tầm ảo và kỹ thuật số và tài sản không thể thay thế trên cơ sở blockchain và token không thể thay thế; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến thông qua trang web cho việc bán và giao dịch hàng hóa ảo; dịch vụ quảng cáo cho bên thứ ba trong lĩnh vực token không thể thay thế và tài sản kỹ thuật số; dịch vụ quảng cáo cho các công cụ tài chính và dịch vụ tài chính liên quan đến token không thể thay thế, tài sản kỹ thuật số và giao dịch tiền ảo và tiền kỹ thuật số; tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực quản lý kinh doanh tài sản kỹ thuật số; thu thập và hệ thống hóa dữ liệu kinh doanh liên quan đến token không thể thay thế, tài sản kỹ thuật số khác và giao dịch tiền ảo và tiền kỹ thuật số; thu thập, tra cứu, biên tập, hệ thống hóa, phân tích, xử lý, quản lý và xác thực dữ liệu kinh doanh liên quan đến token không thể thay thế, tài sản kỹ thuật số khác và giao dịch tiền ảo và tiền kỹ thuật số; vận hành thị trường trực tuyến cho các dịch vụ giao dịch và đăng ký sử dụng công nghệ phần mềm trên cơ sở blockchain và hợp đồng thông minh cho tài sản kỹ thuật số; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; giao dịch tài chính; dịch vụ tiền tệ; giao dịch bất động sản; thanh toán và điều hòa giao dịch tài chính thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính và dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ví điện tử (dịch vụ thanh toán); dịch vụ thẻ tín dụng, xử lý và chuyển giao hóa đơn và thanh toán hóa đơn và cung cấp bảo hiểm cho giao dịch tài chính; dịch vụ chuyển quỹ; chuyển giao quỹ qua phương tiện điện tử cho người khác; dịch vụ chuyển khoản thanh toán cho người khác qua internet; dịch vụ tài chính dưới dạng dịch vụ thanh toán và xử lý hóa đơn; sắp xếp và quản lý hợp đồng thuê và cho thuê bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản, dịch vụ tài chính bất động sản, đầu tư bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới nhà ở; dịch vụ tính toán bảo hiểm; dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê nhà ở và căn hộ; cung cấp thông tin tài chính qua mạng internet; dịch vụ gửi két an toàn và dịch vụ phát hành phiếu đã trả tiền du lịch; đầu tư vốn; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng và bất động sản]; dịch vụ quản lý tài sản và tài chính; dịch vụ tài chính và bảo hiểm; dịch vụ tài chính được cung cấp qua phương tiện truyền thông; dịch vụ tài chính, cho vay [tài chính] vi mô và dịch vụ cho vay cung cấp qua điện thoại và mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ trích kê giao dịch cổ phiếu; môi giới cổ phiếu và chứng khoán, phân tích tài chính; dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ trả tiền mua hàng và dịch vụ bảo lãnh séc; dịch vụ ngân hàng, dịch vụ tài khoản tiết kiệm và dịch vụ đầu tư; dịch vụ thanh toán tài chính; xác minh tín dụng qua mạng lưới

thông tin máy tính toàn cầu; dịch vụ quản lý rủi ro tín dụng điện tử; dịch vụ thanh toán hóa đơn điện tử và thanh toán mua sắm điện tử; dịch vụ nợ và cho nợ tài khoản tài chính; dịch vụ ngân hàng điện tử; phát hành thẻ có giá trị được tích trữ, thẻ trả tiền mua hàng, thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng điện thoại; dịch vụ thông tin liên quan đến tài chính và bảo hiểm, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; đại lý thu phí tiền điện và ga; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức; định giá ô tô đã qua sử dụng; dịch vụ cung cấp thông tin về thanh toán thuế (dịch vụ tài chính); dịch vụ thanh toán và xử lý hoàn thuế; xử lý và thanh toán hoàn thuế bán hàng và thuế giá trị gia tăng cho khách du lịch; huy động vốn từ thiện; tổ chức thu quỹ từ thiện; thu quỹ từ thiện; cho thuê máy đếm hoặc máy xử lý tiền giấy và tiền xu; cho thuê máy phát tiền hoặc máy rút tiền tự động; dịch vụ thanh toán trực tuyến; sắp xếp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ phát hành phiếu đã trả tiền; cung cấp dịch vụ chuyển tiền điện tử; dịch vụ trao đổi tiền, phát hành tiền mặt, cung cấp thẻ trả trước và phiếu có giá, dịch vụ chuyển tiền; bao gồm tất cả các dịch vụ kể trên được cung cấp bằng phương tiện điện tử; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến chuyển tiền điện tử; dịch vụ chuyển tiền ngoại tệ; dịch vụ trao đổi tiền ngoại tệ; kinh doanh tiền tệ; giao dịch tiền tệ; môi giới tiền tệ; giao dịch tài chính thông qua blockchain; cung cấp dịch vụ gây quỹ từ thiện liên quan đến giảm thiểu lượng phát thải các bon đi ô xit; môi giới dịch vụ giảm thiểu lượng các bon đi ô xít; tài trợ tài chính cho các chương trình giảm thiểu lượng các bon đi ô xít; gây quỹ và đầu tư cho các dự án giảm phát thải; đầu tư cho các dự án và chương trình giảm thiểu lượng các bon đi ô xít; đầu tư quỹ giảm phát thải; cung cấp tài chính cho các công ty khởi nghiệp và công ty mới nổi; dịch vụ cho vay [tài chính] vi mô và cho vay thế chấp; sắp xếp các khoản vay; cho vay [tài chính]; tư vấn khoản vay; môi giới cho vay [tài chính]; cung cấp các khoản vay; cung cấp các khoản vay tạm thời; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên.

Nhóm 39: Dịch vụ đặt vé du lịch bao gồm vé máy bay, tàu lửa và xe khách; dịch vụ vận tải bao gồm cho thuê xe và đón tại sân bay, chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; đặt và sắp xếp vào phòng chờ sân bay; dịch vụ giao thực phẩm; dịch vụ văn phòng du lịch và đại lý lữ hành để sắp xếp chuyến du lịch; sắp xếp chuyến du lịch kỳ nghỉ trọn gói; cung cấp thông tin du lịch; vận chuyển và giao hàng hóa; dịch vụ thông tin du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi du lịch bằng đường hàng không, đường ray, đường biển, xe khách và đặt trước thuê xe ô tô; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành lý, hàng hóa và hành khách bằng đường hàng không, đường sắt, đường biển, xe khách và xe ô tô; dịch vụ vận tải và du lịch bằng đường hàng không, đường sắt, đường biển, xe khách và xe ô tô có bản chất là chương trình thưởng cho khách hàng bay thường xuyên, bao gồm dịch vụ ưu tiên lên máy bay, làm thủ tục, đặt chỗ và giữ chỗ; lập kế hoạch, đặt chỗ đặt vé và thông tin liên quan đến du lịch và vận chuyển cung cấp bằng phương tiện điện tử và thông qua liên lạc với khách hàng; dịch vụ câu lạc bộ du lịch; cung cấp đánh giá về người cung cấp dịch vụ du lịch, điểm đến du lịch và chuyến du lịch thông qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; cung cấp thông tin, tin tức và đánh giá về người cung cấp dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giữ chỗ, đặt chỗ, thông tin và tra cứu các hoạt động và sự kiện giáo dục, giải trí, thể thao và văn hóa bao gồm việc đặt vé vào cửa các danh lam thắng cảnh, biểu diễn nghệ thuật và triển lãm; dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ gải trí, giáo dục, thể thao và văn hóa; dịch vụ thông tin liên quan đến sự kiện giáo dục, giải trí, thể thao và văn hóa được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet hoặc cung cấp bằng phương tiện khác; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); cung cấp đánh giá, thứ hạng, nhận xét và đề xuất của người dùng trong lĩnh vực giáo dục, giải trí, hoạt động thể thao và văn hóa, điểm tham quan và sự kiện; xuất bản đánh giá, thứ hạng, nhận xét và đề xuất của người dùng trong lĩnh

vực du lịch, điểm du lịch, khách sạn và các loại hình lưu trú khác, nhà hàng, quán rượu, vận tải, giải trí, hoạt động thể thao và văn hóa, điểm tham quan và sự kiện.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ, dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); blockchain như một dịch vụ [BaaS]; dịch vụ mã hóa, giải mã và xác thực thông tin, tin nhắn và dữ liệu; cung cấp dịch vụ xác nhận người dùng bằng cách sử dụng sinh trắc học, nhận dạng khuôn mặt, xác nhận dấu vân tay, nhận dạng giọng nói và các loại công nghệ xác thực phần cứng và phần mềm khác để cung cấp dịch vụ tài chính, giao dịch thương mại điện tử, quyên góp, theo dõi sản phẩm được cấp phép và tham gia của người hâm mộ; dịch vụ bảo mật dữ liệu; dịch vụ khôi phục, bảo vệ và bảo mật công nghệ thông tin; phân tích mối đe dọa đến bảo mật máy tính để bảo vệ dữ liệu; cung cấp dịch vụ bảo mật cho mạng máy tính, truy cập máy tính và giao dịch trên máy vi tính; chứng nhận (kiểm soát chất lượng) dữ liệu qua blockchain (chuỗi khối); xác thực dữ liệu qua blockchain (chuỗi khối); bao gồm tất cả các dịch vụ kể trên để sử dụng liên quan đến hệ thống thanh toán; dịch vụ máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua internet; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị truyền thanh, thư tín điện tử, công cụ cộng tác tài liệu, hội nghị qua video và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được hỗ trợ khả năng hoạt động tương tác của các ứng dụng phần mềm; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ mục thông tin, chỉ mục trang và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là quản trị hệ thống máy tính cho người khác; chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật theo lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hóa và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm; dịch vụ thông tin máy tính; dịch vụ thông tin mạng máy tính cụ thể là cung cấp thông tin công nghệ liên quan đến máy tính và mạng trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại điện tử; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ đảm bảo chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác thực giao dịch kinh doanh và chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh; dịch vụ an ninh máy tính để điều khiển truy cập đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; bảo mật truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính; tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn công nghệ liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên

lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu, trên internet và truyền dữ liệu và thông tin an toàn; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ cung cấp ứng dụng cloud hosting (một ứng dụng từ công nghệ điện hóa đám mây có chức năng cung cấp cơ sở hạ tầng cho doanh nghiệp như server ảo, host data, network); dịch vụ cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm dựa trên đám mây và phần mềm điện toán đám mây không tải xuống; cung cấp phần mềm không tải xuống được để sử dụng liên quan đến dịch vụ tài chính, cho vay [tài chính] vi mô và dịch vụ cho vay, giao dịch tài chính, thương mại điện tử, thanh toán điện tử, trao đổi ngoại tệ, dịch vụ môi giới và kinh doanh và dịch vụ cố vấn đầu tư; cung cấp phần mềm không tải xuống được để sử dụng trong giao dịch kinh doanh, lưu trữ, gửi, nhận, chấp nhận và truyền bằng điện tử các tập tin kỹ thuật số, tác phẩm nghệ thuật kỹ thuật số, vật phẩm sưu tầm dạng kỹ thuật số, token không thể thay thế, và các token ứng dụng khác và quản lý giao dịch kỹ thuật số; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] và nền tảng như là dịch vụ [PaaS] bao gồm phần mềm sử dụng liên quan đến cung cấp nền tảng kỹ thuật số để điều hướng đến tác phẩm kỹ thuật số, tập tin kỹ thuật số, vật phẩm sưu tầm dạng kỹ thuật số, token không thể thay thế và các tocken ứng dụng khác, và thị trường và chợ đấu giá token không thể thay thế; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được để sử dụng liên quan đến trí tuệ nhân tạo, học máy, học sâu, sinh văn bản tự động, học thống kê, học có giám sát, học không giám sát, phân tích dự đoán và phân tích đề xuất, thị giác máy tính, internet vạn vật (IoT) và khám phá dữ liệu thông minh; cung cấp chương trình máy tính có trí tuệ nhận tạo trên mạng dư liệu; nghiên cứu trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm như mọt dịch vụ [SaaS], có bản chất là cung cấp nền tảng cho trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] bao gồm cung cấp nền tảng máy tính cho trí tuệ nhân tạo; phần mềm như một dịch vụ [SaaS] cho việc cung cấp trí tuệ nhân tạo; nền tảng như một dịch vụ [PaaS] cho việc cung cấp tri tuệ nhân tạo; nền tảng như một dịch vụ [PaaS] bao gồm phần mềm máy tính để truy cập, giám sát, theo dõi, tìm kiếm, lưu và chia sẽ thông tin về du lịch, hoạt động giải trí, thực phẩm và đồ uống, và nhà hàng; cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (IaaS) cho việc cung cấp trí tuệ nhân tạo; dịch vụ máy chủ trang web cung cấp trí tuệ nhân tạo; tư vấn công nghệ trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; phần mềm máy tính không tải xuống được cho phép thực hiện các giải pháp để cung cấp, truyền đạt và quản lý các chương trình khách hàng trung thành, khuyến mãi, tặng thưởng và hoàn tiên, chương trình hội viên, phiếu điện tử, ví điện tử, phiếu giảm giá điện tử, tiếp thị điện tử trực tiếp, quản lý quan hệ khách hàng, chiến dịch tiếp thị, cơ sở dữ liệu khách hàng, quản lý giao dịch, nhắc nhở hoặc các tin khác; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được cho người dùng thực hiện và quản lý quy trình kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu bao gồm quản lý cơ sở dữ liệu, bán hàng, nhận và đặt hàng, đặt chỗ, cung cấp chiết khấu cho khách hàng (bao gồm chiết khấu tại các cửa hàng miễn thuế địa phương), theo dõi khách hàng và quản lý thành viên và hàng tồn kho; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được cho dịch vụ đặt hàng trên các cửa hàng trực tuyến và thương mại điện tử; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được cho việc mua sắm và đặt chỗ trực tuyến, theo dõi vận chuyển và để sử dụng như ví kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là vận hành và cung cấp tiến ích trang web trực tuyến cho người khác để thực hiện đặt chỗ liên quan đến du lịch, dịch vụ nhà hàng khách sạn, vận chuyển, giải trí, bảo hiểm, hoạt động văn hóa và thể thao; cung cấp công cụ tìm kiếm trực tuyến để tìm kiếm và so sánh giá cả, xếp hạng, đề xuất, nhận xét và đánh giá về các dịch vụ liên quan đến du lịch, nhà hàng khách sạn, vận tải, giải trí, văn hóa và thể thao; cung cấp nền tảng trực tuyến cho người khác trong việc tìm kiếm, mô tả, cung cấp chỗ trống, giá cả của chỗ ở tạm thời bao gồm khách sạn và các loại hình lưu trú tạm thời khác, cửa hàng, nhà hàng, quán rượu, dịch vụ cho thuê ô tô, dịch vụ vận tải bao gồm cho thuê xe và đón ở sân bay, chuyến du

dịch và hoạt động du lịch bao gồm các chuyến thăm quan danh lam thắng cảnh, biểu diễn nghệ thuật, triển lãm, trình diễn sân khấu, chương trình biểu diễn và các sự kiện và điểm tham quan khác và các tổ chức kinh doanh và nhà cung cấp dịch vụ khác cho mục đích thương mại bao gồm cả những tổ chức trong ngành du lịch và nhà hàng khách sạn; cung cấp tiện ích trang web trực tuyến hoặc nền tảng trực tuyến nơi người dùng có thể đăng tải và xem xếp hạng, đánh giá và đề xuất về các dịch vụ liên quan đến du lịch, nhà hàng khách sạn, vận tải, giải trí, thể thao và văn hóa; cung cấp tiện ích trang web trực tuyến để thực hiện và xử lý giao dịch thanh toán; cung cấp hệ thống máy tính ảo và môi trường máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; nghiên cứu kỹ thuật trong lĩnh vực giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến việc giảm thiểu lượng phát thải các bon đioxit và bảo vệ môi trường; cung cấp thông tin công nghệ liên quan đến sáng kiến nâng cao nhận thức môi trường và sáng kiến xanh; dịch vụ giám sát, đánh giá và kiểm tra môi trường; nghiên cứu trong việc bảo tồn và bảo vệ môi trường; nghiên cứu và cung cấp thông tin khoa học về việc biến đổi khí hậu; dịch vụ tư vấn về khoa học và công nghiệp liên quan đến nhiên liệu hóa thạch, nhiên liệu và khí thải các-bon đioxit và các vấn đề môi trường; dịch vụ khoa học và công nghệ liên quan đến việc đề xuất các biện pháp hành động nhằm giảm phát thải các-bon đioxit một cách tiết kiệm chi phí; dịch vụ khoa học và công nghệ liên quan đến quản lý các chương trình giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit; dịch vụ bảo vệ, quản lý và nghiên cứu môi trường; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 43: Giữ chỗ (cho người đã đặt) và đặt chỗ tại nhà hàng ăn uống và các bữa ăn; cung cấp thực phẩm và đồ uống tại phòng chờ sân bay; sắp xếp chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ giữ chỗ, đặt chỗ và thông tin liên quan đến khách sạn, chỗ ở tạm thời và các loại hình lưu trú khác; cung cấp và chuyển tiếp thông tin liên quan đến việc giữ chỗ và đặt chỗ và thông tin liên quan đến khách sạn, chỗ ở tạm thời và các loại hình lưu trú khác để làm thuận lợi việc thanh toán các giữ chỗ và đặt chỗ này; cung cấp thứ hạng, xếp hạng, đánh giá và đề xuất khách sạn, chỗ ở tạm thời và các loại hình lưu trú khác, quán rượu, nhà hàng và bữa ăn; cung cấp đánh giá khách sạn, chỗ ở tạm thời và các loại hình lưu trú khác, quán rượu, nhà hàng và bữa ăn qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu.

---

(210) **4-2024-40491**

(540)

ELIUS CITY

(220) 27/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.1; 7.1.12; 7.1.24; 26.4.2; 26.4.18
(591) Cam, hồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG BÁCH GIANG - DCI (VN)
Thôn Như Phượng Thượng, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Buôn bán máy móc, trang thiết bị phục vụ ngành xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi; buôn bán vật liệu xây dựng; tư vấn đấu thầu.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; tư vấn tài chính; môi giới chứng khoán và trái phiếu.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, thuỷ điện, cầu cảng, công trình cấp thoát nước đô thị, công trình bưu chính viễn thông, công trình xăng dầu, khu công nghiệp; xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị; tư vấn giám sát công trình.

---

(210) **4-2024-40536**

(540)

(220) 27/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI LONG (VN)
Thôn Minh Long, xã Xích Thổ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến đóng gói; thịt đã qua chế biến đóng gói, hạt đã qua chế biến đónggói; chà bông (là từ thịt heo, bò, gà).

Nhóm 30: Ngũ cốc; gạo; bánh kẹo; bánh làm từ bột gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ bột: bánh làm từ bột mì, bánh làm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ hoa quả và nước ép hoa quả (không cồn).

---

(210) **4-2024-40537**

(540)

(220) 27/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI LONG (VN)
Thôn Minh Long, xã Xích Thổ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến đóng gói; thịt đã qua chế biến đóng gói; hạt đã qua chế biến đóng gói; chà bông (là từ thịt heo, bò, gà).

Nhóm 30: Ngũ cốc; gạo, bánh kẹo; bánh làm từ bột gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ bột: bánh làm từ bột mì; bánh làm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; hướng dẫn khách du lịch; điều hành tua du lịch; đại lý vé máy bay.

---

(210) **4-2024-40805**

(540)

Astamex

(220) 28/08/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NOACARE (VN)
Liền kề 1-K14-khu đô thị Splendora An Khánh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm cho trẻ em; mặt nạ làm đẹp; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; đồ uống y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-40890**

(540)

NARAGON

(220) 29/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.21; 5.7.23
(591) Đen, đỏ tía, xanh lá, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRẦN KHANG PHONG (VN)
108 xóm 1, thôn Thanh Lương, xã Chí Công, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn, trừ bia; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

---

(210) **4-2024-40926**

(540)

ROOFCARE

(220) 29/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.3.11
(591) Xanh da trời, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG CHỐNG THẤM HOÀNG CHƯƠNG (VN)
145 Lê Quang Định, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng, vật liệu phủ tường và phủ sàn.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ sửa chữa các công trình công nghiệp, dân dụng; tư vấn xây dựng; xây dựng các quầy, sạp hàng trong hội chợ.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế quy hoạch và kiến trúc công trình; thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình.

---

(210) **4-2024-40933**

(540)

(220) 29/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.7.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.5.1
(591) Xanh dương đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRUNG NAM (VN)
7A/68 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng; trang trí nội ngoại thất [tư vấn thi công]; cho thuê thiết bị cơ giới, máy móc ngành cầu đường; cho thuê thiết bị xây dựng; xây dựng, lắp đặt, bảo trì và sửa chữa: công trình dân dụng và công nghiệp, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông và công trình thủy lợi; xây dựng các công trình cấp thoát nước và xử lý môi trường.

Nhóm 39: Du lịch; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận tải hành khách; cho thuê xe cộ; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng; xử lý nước; tư vấn trong lĩnh vực sản xuất năng lượng.

Nhóm 42: Thẩm tra dự án đầu tư [thẩm tra chất lượng và/hoặc kỹ thuật]; thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn kỹ thuật, đánh giá các công trình xây dựng; tư vấn về thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc; thiết kế kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

Nhóm 43: Khu du lịch nghỉ dưỡng; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-40960**

(540)

(220) 29/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.14; 1.15.15; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh lam, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CALAPHARCO (VN)
Quốc lộ 1, phường 4, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống có ga; nước uống không có ga; nước tăng lực không dùng cho mục đích y tế; nước ép trái cây không chứa cồn.

---

(210) **4-2024-40978**

(540)

BIGDROP

(220) 29/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 24.13.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ ALI VIỆT NAM (VN)
Số 3, đường 9, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; sữa tắm; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); tinh dầu; bông tẩy trang; khăn giấy được tẩm chất làm sạch da; chế phẩm trang điểm; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm xịt thơm miệng không dùng cho mục đích y tế; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí; mỹ phẩm cho động vật; vật liệu mài mòn; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm làm sạch; bột giặt; nước giặt; chất tẩy rửa (không dùng trong mục đích y tế và sản xuất); nước rửa tay; xà phòng.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da; băng y tế; gạc y tế.

---

(210) **4-2024-41029**

(220) 29/08/2024
(441) 25/06/2025

(540)

VISCODERM

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; các sản phẩm mỹ phẩm ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da.

Nhóm 05: Chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; ống tiêm đóng sẵn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 10: Ống tiêm dưới da; thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; thiết bị tiêm một liều chất lỏng y tế hoặc dược phẩm; kim cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-41030**

(220) 29/08/2024
(441) 25/06/2025

(540)

KSURGERY
LABORATORIES

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; các sản phẩm mỹ phẩm ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da.

Nhóm 05: Chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; ống tiêm đóng sẵn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 10: Ống tiêm dưới da; thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; thiết bị tiêm một liều chất lỏng y tế hoặc dược phẩm; kim cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-41031**

(220) 29/08/2024
(441) 25/06/2025

(540)

HYAcorp

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; các sản phẩm mỹ phẩm ở dạng lọ dung dịch tiêm đểđiều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da.

Nhóm 05: Chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; ống tiêm đóng sẵn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 10: Ống tiêm dưới da; thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; thiết bị tiêm một liều chất lỏng y tế hoặc dược phẩm; kim cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-41032**

(540)

GENEFILL

(220) 29/08/2024
(441) 25/06/2025

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; các sản phẩm mỹ phẩm ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da.

Nhóm 05: Chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; ống tiêm đóng sẵn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 10: Ống tiêm dưới da; thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; thiết bị tiêm một liều chất lỏng y tế hoặc dược phẩm; kim cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-41033**

(540)

DIVES MED

(220) 29/08/2024
(441) 25/06/2025

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; các sản phẩm mỹ phẩm ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da.

Nhóm 05: Chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; ống tiêm đóng sẵn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 10: Ống tiêm dưới da; thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; thiết bị tiêm một liều chất lỏng y tế hoặc dược phẩm; kim cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-41034**

(540)

DERMOAROMA

(220) 29/08/2024
(441) 25/06/2025

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; các sản phẩm mỹ phẩm ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da.

Nhóm 05: Chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; ống tiêm đóng sẵn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 10: Ống tiêm dưới da; thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; thiết bị tiêm một liều chất lỏng y tế hoặc dược phẩm; kim cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-41035**

(540)

IBSA

(220) 29/08/2024
(441) 25/06/2025

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; các sản phẩm mỹ phẩm ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da.

Nhóm 05: Chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; ống tiêm đóng sẵn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 10: Ống tiêm dưới da; thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; thiết bị tiêm một liều chất lỏng y tế hoặc dược phẩm; kim cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-41036**

(540)

PHILLEX

(220) 29/08/2024
(441) 25/06/2025

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; các sản phẩm mỹ phẩm ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da.

Nhóm 05: Chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; ống tiêm đóng sẵn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-41037**

(540)

PHARMACERIS

(220) 29/08/2024
(441) 25/06/2025

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị Xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; các sản phẩm mỹ phẩm ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da.

Nhóm 05: Chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; ống tiêm đóng sẵn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-41038**

(540)

LINERASE

(220) 29/08/2024
(441) 25/06/2025

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; các sản phẩm mỹ phẩm ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da.

Nhóm 05: Chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; ống tiêm đóng sẵn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-41039**

(540)

JALOR

(220) 29/08/2024
(441) 25/06/2025

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; các sản phẩm mỹ phẩm ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da.

Nhóm 05: Chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; ống tiêm đóng sẵn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-41040**

(540)

EXOMIDE

(220) 29/08/2024
(441) 25/06/2025

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; các sản phẩm mỹ phẩm ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da.

Nhóm 05: Chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; ống tiêm đóng sẵn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-41041**

(540)

CellExosome

(220) 29/08/2024
(441) 25/06/2025

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; các sản phẩm mỹ phẩm ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da.

Nhóm 05: Chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; ống tiêm đóng sẵn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-41042**

(540)

APPeex

(220) 29/08/2024
(441) 25/06/2025

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; các sản phẩm mỹ phẩm ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da.

Nhóm 05: Chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; ống tiêm đóng sẵn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-41089**

(540)

UPTOURN

(220) 29/08/2024
(441) 25/06/2025

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; các sản phẩm mỹ phẩm ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da.

Nhóm 05: Chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; ống tiêm đóng sẵn thuốc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-41090**

(540)

TwAc

(220) 29/08/2024
(441) 25/06/2025

(731) MÃ THÀNH CÔNG (VN)
Khóm Tân Chánh A, phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; các sản phẩm mỹ phẩm ở dạng lọ dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da.

Nhóm 05: Chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; ống tiêm đóng sẵn thuôc dùng cho mục đích y tế; chất làm đầy da dạng tiêm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-41172**

(540)

FTFIRE
VIETNAM.com

(220) 29/08/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TẤN ĐỨC PHÁT (VN)
Số 113/7, tổ 1, LK5, đường Bùi Văn Hòa, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Bình cứu hỏa (có chứa hợp chất chữa cháy, dập lửa bên trong); thiết bị chữa cháy; dụng cụ chữa cháy; chuông báo cháy; quần áo bảo hộ chữa cháy.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm, thiết bị phòng cháy chữa cháy như: bình cứu hỏa (có chứa hợp chất chữa cháy, dập lửa bên trong), thiết bị chữa cháy, dụng cụ chữa cháy, chuông báo cháy, quần áo bảo hộ chữa cháy.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa hệ thống, thiết bị phòng cháy, chữa cháy; thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy; bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn về thiết kế phòng cháy chữa cháy.

---

(210) **4-2024-41181**

(540)

Zma

(220) 29/08/2024
(441) 25/06/2025
(731) ĐỖ XUÂN NGỌC (VN)
Xóm 5, thôn Đốc Tín, xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Thời trang nam nữ: quần áo, váy, đồ đội đầu, đồ đi ở chân, khăn choàng, cavat.

---

(210) **4-2024-41229**

(540)

Top Tiles
TILE OF PRIDE

(220) 30/08/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH T.SPACE VIỆT NAM (VN)
Số 1 Đỗ Đức Dục, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gạch vuông lát nền không bằng kim loại dùng trong xây dựng; gạch lát sàn; gạch men; gạch ốp tường; gạch trang trí; gạch granite.

---

(210) **4-2024-41242**

(540)

(220) 30/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.5; 26.7.25; 26.15.15
(591) Đỏ, vàng, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH TUẤN CHUNG (VN)
Lô 04, khu D, khu công nghiệp Đình Hương - Tây Bắc Ga (giai đoạn 2), phường Đông Cương, phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả; nước lau sàn; tẩy bồn cầu; nước rửa bát.

Nhóm 35: Phân phối và mua bán sản phẩm sau: rượu, bia, bánh, kẹo, kem lạnh, thuốc lá, nước khoáng, nước uống đóng chai, nước trái cây đóng chai, nước ngọt, gia vị, thịt đã qua chế biến bảo quản, cá đã qua chế biến bảo quản, sữa chua, sữa tươi, đồ uống trên cơ sở có cồn, bia, nước giặt, nước xả, chất tẩy rửa nhà cửa, giấy ăn, giấy vệ sinh, đồ gia dụng vali, bình giữ nhiệt, xoong, nồi, bếp điện, đồ điện sinh hoạt (ổ điện, dây cắm điện, công tắc, cầu chì, aptomat), bóng điện, quần áo, giày dép.

---

(210) **4-2024-41376**

(540)

(220) 30/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.8; 3.7.24; 24.9.1
(591) Xanh bơ, trắng.
(731) PHẠM MẠNH TOÀN (VN)
Trường Chinh, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy rửa bình sữa; máy xay; máy ép trái cây, máy chế biến thức ăn, tất cả dùng điện.

Nhóm 11: Ấm đun nước; thiết bị tiệt trùng sấy khô; thiết bị làm ấm khăn, dùng điện; thiết bị hâm sữa, dùng điện; máy pha sữa tự động.

Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em; ghế ngồi ô tô cho trẻ em; xe đạp; xe đạp ba bánh; xe chòi chân (xe đạp đi bằng chân cho trẻ em); xe tập đi trẻ em [xe cộ].

Nhóm 18: Địu trẻ em; ba lô; va li; túi xách; ví.

Nhóm 20: Thanh chắn giường; thanh chắn cửa; nôi trẻ em; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế cao (ghế dùng cho bé ngồi ăn); khung tập đi cho trẻ em.

Nhóm 21: Giá đỡ bồn tắm/chậu tắm di chuyển được dùng cho trẻ em; chậu rửa mặt [không phải là bộ phận của hệ thống vệ sinh]; khay nhựa (để úp bình sữa); dụng cụ cọ rửa bình sữa; bô vệ sinh dùng cho gia đình, không dùng cho bệnh nhân.

Nhóm 27: Tấm thảm; tấm thảm theo khối kết cấu (thảm trải sàn); thảm tấm để lắp ráp (thảm trải sàn); thảm cho bé tập bò (thảm trải sàn); thảm chống trượt; giấy dán tường.

Nhóm 28: Đồ chơi cho trẻ em; đồ chơi bập bênh; đồ chơi cầu trượt; đồ chơi xích đu; bể bơi (đồ chơi); phao bơi; thảm đồ chơi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy giặt, máy rửa bình sữa, máy xay, máy ép trái cây, máy chế biến thức ăn, ấm đun nước, thiết bị tiệt trùng sấy khô, thiết bị làm ấm khăn (dùng điện), thiết bị hâm sữa (dùng điện), máy pha sữa tự động, xe đẩy trẻ em, ghế ngồi ô tô cho trẻ em, xe đạp, xe đạp ba bánh, xe chòi chân (xe đạp đi bằng chân cho trẻ em), xe tập đi trẻ em, địu trẻ em, ba lô, va li, túi xách, ví, thanh chắn giường, thanh chắn cửa, nôi trẻ em, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), ghế cao (ghế dùng cho bé ngồi ăn), khung tập đi cho trẻ em, giá đỡ bồn tăm/chậu tăm di chuyên được dùng cho trẻ em, chậu rửa mặt, khay nhựa (để úp bình sữa), dụng cụ cọ rửa bình sữa, bô vệ sinh dùng cho gia đình (không dùng cho bệnh nhân, tấm thảm, tâm thảm theo khối kết cấu (thảm trải sàn), thảm tấm để lắp ráp (thảm trải sàn), thảm cho bé tập bò (thảm trải sàn), thảm chống trượt, giấy dán tường, đồ chơi cho trẻ em, đồ chơi bập bênh. đồ chơi cầu trượt, đồ chơi xích đu, bể bơi (đồ chơi), phao bơi, thảm đồ chơi.

---

(210) **4-2024-41563**

(220) 30/08/2024
(441) 25/06/2025

(540)

RR DONNELLEY

(731) R.R. DONNELLEY & SONS COMPANY (US)
35 W. Wacker Drive, Chicago, Illinois 60601, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được có bản chất là ứng dụng di động dùng cho lĩnh vực in ấn, nội dung kỹ thuật số, quảng cáo, và quản lý chuỗi cung ứng, cụ thể là ứng dụng di động để tạo và giám sát công việc in ấn thông qua chuỗi cung ứng, để xem các ấn phẩm điện tử như là tài liệu quảng cáo kỹ thuật số, và để cải thiện tài liệu in với thông tin kỹ thuật số thông qua việc sử dụng kỹ thuật thực tế đã được năng cao; thẻ ghi nợ và thẻ giao dịch được in sẵn và in sẵn một phần, cụ thể là thẻ ghi nợ được mã hóa từ tính và thẻ tín dụng được mã hóa từ tính; thẻ được in sẵn và in sẵn một phần để nhận dạng cá nhân, cụ thể là thẻ định danh được mã hóa, thẻ tích điểm cho khách hàng thân thiết và thẻ thành viên; thẻ và nhãn sử dụng công nghệ nhận dạng bằng tần số sóng vô tuyến (RFID); thẻ và nhãn sử dụng công nghệ giao tiếp trường gần (NFC).

Nhóm 16: Các sản phẩm làm từ giấy và bìa các tông, cụ thể là các vật liệu đóng gói ở dạng hộp đóng gói hàng bằng bìa cứng, đồ chứa để bao gói, và bao bì để gửi thư và đóng gói; tài liệu quảng cáo và tiếp thị được in sẵn cho người khác, cụ thể là cuốn sách mỏng để quảng cáo; mẫu tờ khai kinh doanh; nhãn mác làm bằng giấy được in sẵn toàn bộ hoặc một phần; nhãn mác làm bằng chất dẻo được in sẵn toàn bộ hoặc một phần.

Nhóm 35: Các dịch vụ tiếp thị và quảng cáo được cung cấp bằng các phương pháp truyền thông tiếp thị gián tiếp, cụ thể là tiếp thị qua công cụ tìm kiếm, tiếp thị qua internet, và các hình thức khác của kênh truyền thông thụ động, có thể chia sẻ hoặc lan truyền; viết nội dung quảng cáo; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng bá thương hiệu, cụ thể là tư vấn, phát triển, quản lý và quảng cáo thương hiệu cho doanh nghiệp và/hoặc cá nhân; quản trị kinh doanh; tư

vấn kinh doanh liên quan đến quản lý tài sản kỹ thuật số và quản lý các tài liệu in ấn và điện tử; tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh và quản lý kinh doanh liên quan đến việc kiểm soát hàng tồn kho và sắp xếp hàng vào kho; dịch vụ tư vấn kinh doanh, cụ thể là lập kế hoạch và quản lý tiến độ, và quản lý dự án cho mục đích kinh doanh; quản lý thông tin kinh doanh; dịch vụ tư vấn và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn và quản lý kinh doanh, cụ thể là quản lý và điều hành các chức năng không cốt lõi, cụ thể là gửi thư và chuyển hàng, và dịch vụ thông tin; tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến việc tạo ra các tài liệu in ấn và kỹ thuật số và sử dụng chiến lược cộng tác, tiếp thị đa kênh, và tiếp thị trực tiếp tự phục vụ; dịch vụ tiếp thị kinh doanh; dịch vụ kinh doanh cụ thể là, cung cấp dịch vụ thuê ngoài liên quan đến hoạt động kinh doanh để quản lý phương tiện cho hoạt động kỹ thuật của kho phân phối hàng; dịch vụ quản lý dự án in ấn chuyên môn và thương mại trong hoặc ngoài cho người khác; dịch vụ quản lý cơ sở dữ liệu máy tính, cụ thể là cung cấp dịch vụ xuất bản cơ sở dữ liệu trước khi truyền thông cho phép khách hàng quản lý, phối hợp, lưu trữ, phân khúc thông tin công ty cho ra các sản phẩm độc đáo và đa dạng theo các định dạng điện tử và in ấn; hỗ trợ thương mại liên quan đến việc tích hợp hệ thống được sử dụng để điều chỉnh và phân phối quảng cáo định danh thông qua phương tiện điện tử, cụ thể là thư điện tử, tin nhắn văn bản và trang web; quảng cáo trực tiếp qua thư cho người khác; tư vấn liên quan đến tổ chức kinh doanh và kinh tế kinh doanh; dịch vụ nhận diện thương hiệu công ty; dịch vụ tiếp thị thiết kế sáng tạo; tư vấn và quản lý quan hệ khách hàng; dịch vụ quản lý dữ liệu để sử dụng trong các chiến dịch tiếp thị trực tiếp; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; quản lý cơ sở dữ liệu; phát triển chiến dịch xúc tiến cho kinh doanh; phát triển chiến lược và khái niệm tiếp thị; dịch vụ quảng cáo qua thư; dịch vụ tiếp thị trực tiếp; phân phát tài liệu quảng cáo; quản lý hàng hóa tồn kho; dịch vụ quản lý hậu cần và hoàn tất đơn đặt hàng trong lĩnh vực in ấn, in điện tử và hàng hóa khác; quản lý hậu cần liên quan đến thiết kế và chuyển tài liệu in cho doanh nghiệp; chuẩn bị danh sách gửi thư; dịch vụ gửi thư, cụ thể là lên kế hoạch, sắp xếp và phân phối thư nhằm mục đích quảng cáo; quản lý và biên tập dữ liệu máy tính; dịch vụ phân tích tiếp thị; dịch vụ tiếp thị; chức năng văn phòng; dịch vụ hoàn thành đơn đặt hàng; cung cấp dịch vụ thuê ngoài liên quan đến hoạt động kinh doanh, quản lý điều hành và hỗ trợ các hoạt động của một trung tâm phân phối hoặc nhà kho chứa các tài liệu in ấn và tài liệu quảng cáo của người khác; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh); chuẩn bị các bài thuyết trình có âm thanh hình ảnh nhằm mục đích quảng cáo; dịch vụ quản lý dự án cho mục đích kinh doanh liên quan đến xuất bản; dịch vụ quản lý dự án cho người khác liên quan đến việc viết và đọc rà soát (để tìm ra lỗi) theo đơn đặt hàng; quảng cáo hàng hóa và dịch vụ của người khác; cung cấp giải pháp quản trị doanh nghiệp thông minh; dịch vụ quản lý hàng trả lại, cụ thể là quản lý hàng do khách hàng trả lại; dịch vụ quản lý chuỗi cung ứng liên quan đến in ấn và xuất bản kỹ thuật số; dịch vụ quản lý chuỗi cung ứng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập trang web trên internet; truyền điện tử văn bản, hình ảnh, hình minh họa, và biểu đồ.

Nhóm 39: Dịch vụ hậu cần, cụ thể là dịch vụ lưu kho, vận tải và dịch vụ giao hàng cho người khác bằng máy bay, đường sắt, tàu thủy hoặc xe tải; vận chuyển hàng hóa; đóng gói hàng hóa cho người khác; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ xếp dỡ hàng và gửi hàng cho mục đích vận chuyển, cụ thể là gói hàng và chuyển thư tới bưu cục; đóng gói hàng hóa theo đơn đặt hàng và theo quy định kỹ thuật của người khác; dịch vụ hậu cần vận tải, cụ thể là sắp xếp việc vận chuyển các đơn hàng cho người khác.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; ghép/ráp các sản phẩm in cho người khác; dịch vụ in ấn nhãn mã vạch; dịch vụ đóng sách cho người khác, cụ thể là, đối chiếu, gấp, đóng ghim, đục lỗ, cắt, và buộc các tài liệu được in ấn, sao chụp và đánh máy; lắp ráp tùy chỉnh theo đơn đặt hàng màn

hình, bảng chỉ dẫn và bao bì sản phẩm tại điểm bán hàng cho người khác; sản xuất theo đơn đặt hàng màn hình, bảng chỉ dẫn, nhãn mác, đề-can, dải ruy-băng, bìa các tong, và bao bì sản phẩm tại điểm bán hàng cho người khác; sản xuất theo đơn đặt hàng thẻ được in sẵn và in sẵn một phần để nhận dạng cá nhân có và không có dữ liệu điện tử; sản xuất theo đơn đặt hàng các xuất bản phẩm được in sẵn và sản xuất theo đơn đặt hàng các xuất bản phẩm điện tử, cụ thể là in kỹ thuật số các xuất bản phẩm điện tử theo đơn đặt hàng và theo yêu cầu kỹ thuật của người khác; in kỹ thuật số theo yêu cầu các loại tài liệu; in kỹ thuật số; in đá; hồ giấy; in ảnh chụp; chỉnh sửa lại ảnh; chế tạo hàng mẫu cho sản phẩm mới cho người khác; in các tài liệu tiếp thị quảng cáo cho người khác, dịch vụ hoàn thiện tài liệu cho người khác, cụ thể là in và đóng tài liệu cho người khác, đánh dấu riêng (cá nhân hóa) tài liệu kỹ thuật số cho người khác.

Nhóm 41: Sản xuất các bản ghi và các bài thuyết trình có âm thanh hình ảnh (không dùng cho mục đích quảng cáo); dịch vụ xuất bản điện tử trực tuyến, cụ thể là xuất bản các xuất bản phẩm điện tử; dịch vụ xuất bản các xuất bản phẩm điện tử; xuất bản các ấn phẩm; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử cho người khác; tư vấn biên tập bài viết (trên báo, tạp chí); dịch vụ tạo ảnh kỹ thuật số; dịch vụ tạo ảnh kỹ thuật số trực tuyến dùng cho mục đích xem, xem lại và chỉnh sửa hình ảnh kỹ thuật số; dịch vụ nhiếp ảnh; biên tập ảnh; biên tập văn bản viết.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính, cụ thể là thiết kế và thực hiện website cho người khác; tư vấn liên quan đến nghệ thuật đồ họa; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng điện tử sang dạng vật lý; chuyển đổi tài liệu in sang dạng kỹ thuật số; thiết kế theo đơn đặt hàng vật trưng bày tại điểm bán hàng, bảng chỉ dẫn và đóng gói sản phẩm cho người khác; thiết kế theo đơn đặt hàng mẫu tờ khai kinh doanh điện tử và in sẵn dựa trên sự lựa chọn cá nhân của khách hàng; thiết kế và phát triển cơ sở dữ liệu máy tính; thiết kế bao bì đóng gói sản phẩm; dịch vụ thiết kế, phát triển và kiểm tra liên quan đến sản phẩm nhận dạng bằng tần số của sóng vô tuyến (RFID) và sản phẩm công nghệ giao tiếp trường gần (NFC); phát triển các trang web tùy biến và các định dạng nguồn cấp dữ liệu khác có tính năng thông tin xác định người dùng; chuyển đổi dữ liệu tài liệu từ máy tính này sang máy tính khác; lưu trữ dữ liệu điện tử để cung cấp quyền truy cập cho người bán lẻ và người tiếp thị trực tiếp; lưu trữ dữ liệu điện tử; thiết kế đồ họa, bố cục và bản in; dịch vụ minh họa đồ họa cho người khác; sao chép dữ liệu và thông tin kỹ thuật số trên các phương tiện truyền thông; cung cấp trang web có tính năng công nghệ cho phép người dùng có thể đồng thời tải lên, tạo ra và chỉnh sửa tài liệu, xuất bản phẩm đã in, xuất bản phẩm trực tuyến, ảnh, bao bì sản phẩm và tờ quảng cáo; cung cấp ứng dụng phần mềm trực tuyến không tải xuống được dựa trên Internet cho phép khách hàng quản lý chu kỳ xuất bản và truyền dữ liệu; cung cấp dịch vụ tư vấn công nghệ liên quan đến truyền thông xã hội; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho phép khách hàng thông qua mạng máy tính toàn cầu đặt hàng, điều chỉnh, định tuyến, in thử, và theo dõi nội dung in và kỹ thuật số; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được thông qua mạng máy tính toàn cầu cho phép khách hàng sắp xếp và tổ chức quá trình thiết kế, lưu giữ thiết kế đã có, nhập lệnh, theo dõi công việc, quá trình hợp tác sản xuất bao bì đồ họa; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống thông qua mạng máy tính toàn cầu để chuyển đổi các tài liệu điện tử tự chạy thành các tệp mô phỏng chuyển trang một cách sinh động tạo cảm giác trực quan như đang đọc sách trong khi xem nhiều trang và cung cấp quảng cáo nhúng nâng cao, dễ điều hướng trong tài liệu và báo cáo chi tiết hoạt động của người dùng; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để đẩy nhanh quá trình sản xuất cho phương tiện in và phương tiện điện tử thông qua việc cho phép nhiều người dùng ở những vị trí địa lý khác nhau có thể truy

cập nhanh chóng, an toàn, và dễ dàng để xem, theo dõi, quản lý, truy xuất, chia sẻ, điều khiển, biên tập và chỉnh sửa nội dung kỹ thuật số bao gồm hình ảnh, hình vẽ phác họa, tài liệu quảng cáo, bản sao và các trang trên mạng máy tính toàn cầu; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để đẩy nhanh quá trình sản xuất cho phương tiện in và phương tiện điện tử bằng cách cho phép nhiều người dùng ở những vị trí địa lý khác nhau có thể truy cập nhanh chóng, an toàn, và dễ dàng để xem, theo dõi, quản lý, truy xuất, chia sẻ, điều khiển, biên tập và chỉnh sửa lịch trình, thông tin liên lạc, tình trạng công việc và các kế hoạch dự án liên quan đến sản xuất nội dung đồ họa bao gồm hình ảnh, hình vẽ phác họa, tài liệu quảng cáo, bản sao chép và các trang cho người sử dụng dịch vụ sản xuất đồ họa trên mạng máy tính toàn cầu; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho phép nhiều người dùng ở các vùng địa lý khác nhau theo dõi và xem ảnh màu nhằm hợp tác cải tiến và bình luận trên các hình ảnh nói trên trong thời gian thực trên mạng máy tính toàn cầu; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho phép nhiều người sử dụng tại các khu vực địa lý khác nhau có thể theo dõi, xem nội dung điện tử bao gồm ảnh màu, trang màu, hình vẽ phác họa và đoạn văn bản nhằm cải thiện, chia sẻ và chỉnh sửa những nội dung này trong thời gian thực với các phương tiện cho phép theo dõi và xem những nội dung như vậy bằng những biểu diễn màu có độ chính xác cao thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ phân tích bán hàng, cụ thể là cung cấp trang web tương tác có tính năng công nghệ cho phép người dùng có thể dõi việc mua hàng và sử dụng nội dung kỹ thuật số của người tiêu dùng; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có tính năng tạo ra tài liệu xuất bản điện tử sử dụng như một nền tảng xuất bản; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có tính năng phần mềm để sử dụng như một nền tảng xuất bản video qua trang web; dịch vụ kiểm tra, cài đặt và duy trì liên quan đến việc kiểm soát hàng tồn kho và sắp xếp hàng vào kho; thiết kế trang web cho người khác; dịch vụ tích hợp hệ thống máy tính dùng cho việc điều chỉnh và phân phối quảng cáo định danh thông qua phương tiện điện tử, cụ thể là thư điện tử, tin nhắn văn bản và trang web; thiết kế và cài đặt trang web theo yêu cầu cho người khác; cung cấp trang web tương tác cho phép người dùng sưu tầm, lưu trữ, quản lý, phân phối và hiển thị nội dung điện tử và trên giấy; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để tìm kiếm và tổ chức đồ hoạ và vật liệu in ấn dưới dạng ảnh chụp, logo và tài liệu điện tử; cung cấp trang web tương tác cho phép người dùng tiến hành giao dịch thương mại điện tử, in ấn kỹ thuật số, quản lý dữ liệu, và cung cấp các giải pháp xử lý kinh doanh; cung cấp việc sử dụng phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được để tiến hành việc quản lý tài sản kỹ thuật số của tài liệu quảng cáo kỹ thuật số; cung cấp trang web tương tác cho phép người dùng tạo ra các tài liệu quảng cáo tương tác cho người khác từ nội dung điện tử và trên giấy; cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho phép khách hàng cá nhân hóa, thiết kế, tải nội dung lên và chỉnh sửa các nội dung đã in; lưu trữ phương tiện điện tử, cụ thể là dữ liệu hình ảnh, văn bản và âm thanh.

---

(210) **4-2024-41571**

(220) 30/08/2024
(441) 25/06/2025

(540)

LUCY MALL

(731) HOÀNG MẠNH HÙNG (VN)
Làng Đông Viên, xã Đông Quang, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Thời trang nam nữ: quần áo, váy, đồ đội đầu, đồ đeo ở chân, khăn choàng, cavat.

---

(210) **4-2024-41572**

(540)

GOTRAX

(220) 30/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.21; 9.7.21; 26.11.3; 26.11.9
(731) ZHEJIANG TAOTAO VEHICLES CO., LTD (CN)
No.10 Xinyuan Road, Xinbi Street, Jinyun County, Lishui City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển điện tử cho động cơ séc-vô; mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng cho xe máy; mũ bảo hiểm dùng cho xe đạp; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; hệ thống phòng trộm, chạy điện; ắc quy điện cho xe cộ; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân.

Nhóm 28: Xe cộ đồ chơi; xe trượt tuyết [dụng cụ thể thao]; xe hẩy chân [đồ chơi]; ván trượt; xe đạp thăng bằng [đồ chơi]; ván trượt tuyết.

---

(210) **4-2024-41573**

(540)

TAO MOTOR

(220) 30/08/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.6.3; 9.7.21; 24.15.7; 24.15.11; 26.3.23; 26.13.25
(731) ZHEJIANG TAOTAO VEHICLES CO., LTD (CN)
No.10 Xinyuan Road, Xinbi Street, Jinyun County, Lishui City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển điện tử cho động cơ séc-vô; mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng cho xe máy; mũ bảo hiểm dùng cho xe đạp; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; hệ thống phòng trộm, chạy điện; ắc quy điện cho xe cộ; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân.

Nhóm 28: Xe cộ đồ chơi; xe trượt tuyết [dụng cụ thể thao]; xe hẩy chân [đồ chơi]; ván trượt; xe đạp thăng bằng [đồ chơi]; ván trượt tuyết.

---

(210) **4-2024-41574**

(540)

DENAGO

(220) 30/08/2024
(441) 25/06/2025
(731) ZHEJIANG TAOTAO VEHICLES CO., LTD (CN)
No.10 Xinyuan Road, Xinbi Street, Jinyun County, Lishui City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển điện tử cho động cơ séc-vô; mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng cho xe máy; mũ bảo hiểm dùng cho xe đạp; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; hệ thống phòng trộm, chạy điện; ắc quy điện cho xe cộ; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân.

Nhóm 28: Xe cộ đồ chơi; xe trượt tuyết [dụng cụ thể thao]; xe hẩy chân [đồ chơi]; ván trượt; xe đạp thăng bằng [đồ chơi]; ván trượt tuyết.

---

(210) **4-2024-41617**

(540)

(220) 04/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 3.9.3; 3.9.4; 3.9.24
(731) OFFSPRING INC. SDN. BHD. (MY)
Level 11, Kelana Parkview Tower, Jalan SS6/2, Petaling Jaya, 47301 Selangor, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; kem đánh răng, không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và chất tẩy trắng dùng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm cọ rửa; chế phẩm mài mòn.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, chế phẩm y tế và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; băng dán y tế, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ dại.

---

(210) **4-2024-41645**

(540)

(220) 04/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.1.2; 26.1.18; 26.13.1
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MORINAGA NUTRITIONAL FOODS VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Nam Phổ Yên, phường Thuận Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 05: Đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất tăng cường tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm chức năng; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm được chế biến từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; sữa bột.

Nhóm 30: Ca cao; gạo; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo; kem lạnh; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh].

Nhóm 32: Nước ngọt; đồ uống không cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; nước (đồ uống); nước quả [đồ uống], nước giải khát bằng trái cây [đồ uống], nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

---

(210) **4-2024-41649**

(540)

金 宁

Kim Ninh

(220) 04/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.4.2; 26.7.5; 26.11.3; 26.11.8
(591) Đỏ.
(731) NANNING JINNING MATTRESS FACTORY (CN)
No. 11 Yongxing South Road, Guangxi ASEAN Economic and Technological Development Zone, Nanning City, Guangxi Zhuang Autonomous Region, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đệm; giường; ghế trường kỷ; tủ đựng quần áo; đồ đạc dùng trong gia đình; đệm rơm.

---

(210) **4-2024-41779**

(540)

GULIANNA

(220) 04/09/2024
(441) 25/06/2025
(731) LIN JIESHI (CN)
No. 8, Sanheng Lane, Hepingpingxin Road, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); nước hoa; chế phẩm đánh răng; tinh dầu; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2024-41780**

(540)

ECOTOURISM - RESTAURANT

(220) 04/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 6.3.12; 6.3.14; 25.5.25; 26.1.1
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH PHÚ QUỐC (VN)
Số 1 đường Võ Thị Sáu, khu phố 2, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Bất động sản gồm: dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 39: Du lịch gồm: sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; tham quan [du lịch].

Nhóm 41: Giải trí, tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa gồm: cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; sắp xếp và tiến hành buổi hoà nhạc, tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc; tổ chức cuộc thi sắc đẹp, sắp xếp cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi thể thao; cho thuê thiết bị lặn trần (kính bảo hộ, chân nhái, bình dưỡng khí, ống thông hơi); dịch vụ hoạt náo viên, dịch vụ làm trò tiêu khiển; thông tin giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; dịch vụ dạy dỗ; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ phiên dịch viên; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ xổ số; tổ chức quay giải xổ số; nhà hát ca múa nhạc; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức các buổi khiêu vũ; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, chỗ ở tạm thời gồm: cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-41786**

(540)

(220) 04/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) I.P. ONE CO., LTD. (TH)
65 Ramkhamhaeng Road, Saphansung Sub-District, Saphansung District, Bangkok 10240, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chất làm mềm đồ vải dùng để giặt; chế phẩm làm mềm vải dùng để giặt; xà phòng giặt dạng lỏng; chất tẩy trắng để giặt; xà phòng giặt; xà phòng giặt dạng tấm mỏng được tẩm chất làm mềm vải; nước xả vải; chất làm sạch vải; chế phẩm làm sạch dùng cho vải; nước xịt thơm cho vải; nước xịt thơm làm phẳng nếp nhăn cho quần áo; chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm ướt khi giặt; chế phẩm ngâm giặt; túi nhỏ làm thơm đồ vải.

---

(210) **4-2024-41831**

(540)

(220) 05/09/2024
(441) 25/06/2025
(731) SHENZHEN COLS MOTORCYCLE TRADE CO., LTD. (CN)
No.20, Chentian Village East, Baomin 2nd Road, Xixiang street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Ổ trục cho bánh xe cộ; xe goòng; xe cộ chạy điện; xe máy; xe đẩy bằng tay; giảm xóc cho ô tô.

---

(210) **4-2024-41834**

(540)

ARCHIMEDES
阿基米德

(220) 05/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 1.13.1; 26.1.6
(731) ARCHIMEDES SPORTS GOODS CO., LTD (CN)
No. 2001A-2001, Block B, Phase I, China Merchants Qianhai Economic and Trade Centre, No. 151, Free Trade West St, Nanshan St, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Vật đệm bàn bi-a; bóng bi-a; gậy chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; bàn bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a.

---

(210) **4-2024-41978**

(540)

CENTERVILLE

(220) 05/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.13.1
(591) Cam, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG BÁCH GIANG - DCI (VN)
Thôn Như Phượng Thượng, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Buôn bán máy móc, trang thiết bị phục vụ ngành xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi; buôn bán vật liệu xây dựng; tư vấn đấu thầu.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; tư vấn tài chính; môi giới chứng khoán và trái phiếu.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thuỷ lợi, thuỷ điện, cầu cảng, công trình cấp thoát nước đô thị, công trình bưu chính viễn thông, công trình xăng dầu, khu công nghiệp; xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị; tư vấn giám sát công trình.

---

(210) **4-2024-41987**

(540)

(220) 05/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.25; 26.5.1; 26.5.18
(591) Cam, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV F.I.C (VN)
8/2 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp Châu Á (ASIA SERVICE IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ trung gian thương mại; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong

việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; buôn bán, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm cho ngành công nghiệp thực phẩm như: cà phê, cacao, cà phê nhân tạo, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và kẹo, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, gia vị.

---

(210) **4-2024-42261**

(540)

(220) 06/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 2.9.1; 3.5.1
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT GIA ĐỊNH (VN)
Cụm công nghiệp Đức Hòa Hạ (lô 6), ấp Bình Tiền, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú, chai sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; bình tập ăn cho bé; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; núm vú, bình sữa cho chó, mèo, vật nuôi; dụng cụ hút mũi; dụng cụ cho uống, chia thuốc dùng cho mục đích y tế; cặp nhiệt độ.

---

(210) **4-2024-42298**

(540)

(220) 06/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 6.1.2; 26.1.1
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, xanh lá, nâu, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC CẢNH QUAN ĐẠI CÁT (VN)
2C/1/19 đường số 39, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH POTEKYU LAW EXPRESS (CÔNG TY TNHH POTEKYU LAW EXPRESS)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu: vật tư cảnh quan (gồm: cây tùng Nhật, cá Koi), cây cảnh, hoa, cá cảnh, đá trang trí sân vườn, đá bước dặm, vật liệu và thiết bị lắp đặt trong xây dựng; giới thiệu sản phẩm; marketing.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ xây, lát; cung cấp thông tin xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ lắp đặt thảm cỏ nhân tạo; dịch vụ xây dựng cảnh quan cứng [lối đi, tường].

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ làm vườn; chăm sóc bãi cỏ; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ trồng cây; kiến trúc cảnh quan.

---

(210) **4-2024-42303**

(540)

TileSuper

(220) 06/09/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẤT SƠN (VN)
201 Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt nấm; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ cỏ.

---

(210) **4-2024-42304**

(540)

Anriistar Top

(220) 06/09/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẤT SƠN (VN)
201 Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt nấm; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ cỏ.

---

(210) **4-2024-42305**

(540)

Aitoriic

(220) 06/09/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẤT SƠN (VN)
201 Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt nấm; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ cỏ.

---

(210) **4-2024-42306**

(540)

Coivicat

(220) 06/09/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẤT SƠN (VN)
201 Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt nấm; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ cỏ.

---

(210) **4-2024-42307**

(540)

(220) 06/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.9; 26.11.3; 26.11.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẤT SƠN (VN)
201 Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt nấm; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ cỏ.

---

(210) **4-2024-42308**

(540)

Arrvinl

(220) 06/09/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẤT SƠN (VN)
201 Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt nấm; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ cỏ.

---

(210) **4-2024-42311**

(540)

iviafaxyl

(220) 06/09/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẤT SƠN (VN)
201 Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt nấm; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ cỏ.

---

(210) **4-2024-42317**

(540)

(220) 06/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO NGÂN PHÁT (VN)
289/2 ấp Bình Cang, xã Bình Quới, huyện Châu Thành, tỉnh Long An
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào tinh chế; yến sào sơ chế; thực phẩm chế biến từ yến sào (yến chưng đường phèn); tổ yến thô; yến sào đóng hộp.

---

(210) **4-2024-42322**

(540)

TOTOWINDOW

(220) 06/09/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TOTOWINDOW (VN)
Lô CN - 14, khu công nghiệp Thuận Thành II, xã Mão Điền và phường An Bình, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Khung cửa sổ bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-42367**

(540)

(220) 06/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 13.1.6
(731) CÔNG TY TNHH MTV LÁ PHONG ĐỎ HÀ NỘI (VN)
Tầng 6, tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Nến; sáp ong; sáp để thắp sáng; than củi [nhiên liệu]; dầu để thắp sáng; bấc nến.

---

(210) **4-2024-42368**

(540)

(220) 06/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 13.1.6
(731) CÔNG TY TNHH MTV LÁ PHONG ĐỎ HÀ NỘI (VN)
Tầng 6, tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; bóng đèn; chụp đèn; bếp nấu; thiết bị và máy làm đá lạnh; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-42378**

(540)

(220) 06/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.8; 26.1.1; 26.1.6; 26.11.12
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, vàng, cam, hồng, tím, đen.
(731) TRẦN THỊ MINH THỦY (VN)
347/3 Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 38: Tổ chức hội thảo trực tuyến [dịch vụ hội nghị qua mạng]; tổ chức hội thảo từ xa.

---

(210) **4-2024-42379**

(540)

(220) 06/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.8; 26.1.1; 26.1.6; 26.11.12
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, vàng, cam, hồng, tím, đen.
(731) TRẦN THỊ MINH THỦY (VN)
347/3 Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ tổ chức các chuyên đề và hội thảo; dịch vụ khai vấn; sắp xếp và điều hành các sự kiện giáo dục, giải trí.

---

(210) **4-2024-42380**

(540)

(220) 06/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.3; 1.17.11; 3.4.7; 5.7.3; 5.13.4
(591) Đỏ, đỏ nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ TRỌ THÁI DỦ (VN)
Số 475AT, đường Lâm Thành Mậu, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 30: Men rượu.

---

(210) **4-2024-42521**

(540)

(220) 09/09/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương, xanh nhạt
(731) CÔNG TY TNHH HỌC VIỆN EIA (VN)
69 đường N14 khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các khóa học; dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm; học viện [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa (phát triển khóa học online); biên soạn sách.

---

(210) **4-2024-42604**

(540)

LAMDROGES

(220) 09/09/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUANG ANH (VN)
83A Hòa Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-42616**

(540)

(220) 09/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.11; 24.15.21; 25.1.25; 26.4.3
(591) Trắng, vàng đồng ánh kim.
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT TIẾT KIỆM (VN)
Số 236 đường Nguyên Tử Lực, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất dùng cho gia đình, văn phòng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ nội thất: giường, tủ (đựng đồ đạc, quần áo), đệm (nệm), gối, thảm, bàn, ghế, sofa (ghế), giá sách, quầy hàng (bàn quầy), tranh ảnh, đèn, quạt, kệ đựng đồ, kệ treo tường, vách ngăn, trần, giấy dán tường.

Nhóm 37: Xây dựng, sửa chữa, lắp đặt, trang trí nội thất; tư vấn trang trí nội thất.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất.

---

(210) **4-2024-42711**

(540)

(220) 10/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Nâu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH HẢI HÀ - KOTOBUKI (VN)
Số nhà 25, phố Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống] và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-42731**

(540)

Masteri Sky Avenue

(220) 10/09/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASTERISE (VN)
TMDV số 19, tòa nhà Masteri An Phú, 179 Võ Nguyên Giáp, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (tài chính); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; đầu tư quỹ; đảm bảo tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; đánh giá tài chính; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; thuê mua tài chính; bảo hiểm (sinh mạng, tài chính, y tế, hàng hải); dịch vụ tính toán bảo hiểm; tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình công nghiệp, công trình dân dụng, công trình công cộng); sửa chữa bảo dưỡng (nhà cửa, máy móc, thiết bị trong tòa nhà); giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ vườn bách thú; công viên giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hoá).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; tiệm bánh.

---

(210) **4-2024-42796**

(540)

Phulamtay

(220) 10/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Trắng, xanh rêu.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP PHÚ LÂM TÂY (VN)
21/8 đường số 25, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt côn trùng.

Nhóm 29: Rau củ quả chế biến; rau củ quả đông lạnh; hạt đã qua chế biến đóng gói; thịt gia súc gia cầm đã qua chế biến đóng gói.

Nhóm 30: Mứt từ trái cây (dạng bánh kẹo); trái cây sấy (dạng bánh kẹo); cà phê; gạo; gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cấy; nước uống tinh khiết; đồ uống từ rau củ quả.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, thương mại điện tử các sản phẩm: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuộc bảo vệ thực vật, rau củ quả chế biến, rau củ quả đông lạnh, hạt đã qua chế biến đóng gói, thịt gia súc gia cầm đã qua chế biến đóng gói, mứt từ trái cây (dạng bánh kẹo), trái cây sấy (dạng bánh kẹo), cà phê, gạo, gia vị, đồ uống làm từ nước ép trái cây, nước uống tinh khiết, đồ uống từ rau củ quả, vật tư nhà màng (nẹp zíc zắc, lưới chống côn trùng, màng nhà kính).

Nhóm 37: Thi công, lắp đặt hệ thống tưới; dịch vụ thi công xây dựng nhà lưới, nhà màng, nhà kính; thi công lắp đặt hệ thống cây trồng thủy canh.

---

(210) **4-2024-42831**

(540)

(220) 10/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 19.7.1; 25.1.25
(591) Xám trắng, đỏ cam, đỏ, vàng, xanh da trời, xanh lá cây, đen, trắng, nâu nhạt, xám nhạt.
(731) GIANG CHÍ HÙNG (VN)
Số 180 Tùng Thiện Vương, phường 11, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Thuốc y học cổ truyền; dầu xoa trị phong thấp; dầu gió (dược phẩm dùng ngoài);dầu nóng (dược phẩm dùng ngoài).

---

(210) **4-2024-42832**

(540)

(220) 10/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 25.1.6; 25.1.9; 25.1.25
(591) Đỏ cam, đỏ, vàng, da trời, xanh lá cây, đen, trắng, nâu nhạt, xám nhạt.
(731) GIANG CHÍ HÙNG (VN)
Số 180 Tùng Thiện Vương, phường 11, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)
(511) Nhóm 05: Thuốc y học cổ truyền; dầu xoa trị phong thấp; dầu gió (dược phẩm dùng ngoài); dầu nóng (dược phẩm dùng ngoài).

---

(210) **4-2024-42833**

(540)

(220) 10/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.1.22; 19.7.1; 25.1.9
(591) Xám trắng, đỏ, vàng, vàng đồng, xanh da trời, xanh dương đậm, xanh lá cây, đen, trắng, nâu nhạt, xám nhạt.
(731) GIANG CHÍ HÙNG (VN)
Số 180 Tùng Thiện Vương, phường 11, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)
(511) Nhóm 05: Thuốc y học cổ truyền; dầu xoa trị phong thấp; dầu gió (dược phẩm dùng ngoài); dầu nóng (dược phẩm dùng ngoài).

---

(210) **4-2024-42834**

(540)

(220) 10/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.1.22; 25.1.9; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, vàng đồng, xanh da trời, xanh dương đậm, xanh lá cây, đen, trắng, nâu nhạt, xám nhạt.
(731) GIANG CHÍ HÙNG (VN)
Số 180 Tùng Thiện Vương, phường 11, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)
(511) Nhóm 05: Thuốc y học cổ truyền; dầu xoa trị phong thấp; dầu gió (dược phẩm dùng ngoài); dầu nóng (dược phẩm dùng ngoài).

---

(210) **4-2024-42876**

(540)

Mars Tattoo

(220) 10/09/2024
(441) 25/06/2025

(731) WEIAI TRADING (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
J Building 4, Block B, No. 925 Yecheng Road, Jiading Industrial Zone, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; hình trang trí bóc dính được dùng cho mục đích mỹ phẩm; lá móng [chất nhuộm màu dùng cho mục đích mỹ phẩm]; màu vẽ cơ thể dùng cho mục đích mỹ phẩm; hình dán nghệ thuật cho mục đích mĩ phẩm.

---

(210) **4-2024-42896**

(540)

MAXUM™

(220) 10/09/2024
(441) 25/06/2025

(531) 24.15.7; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.9

(591) Xanh dương (đậm, nhạt).

(731) PARK HYOSUNG (KR)
7, Eonju - ro113 - gil, Gangnam - gu, Seoul, Korea

(740) Công ty Luật TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; chế phẩm uốn tóc; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; găng tay dùng để xoa bóp; găng tay cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-42923**

(540)

CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HẢI HÀ

(220) 11/09/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)
Số 25-27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; thạch rau câu (dạng bánh kẹo); bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; kem lạnh, kem trái cây [đá lạnh] và các loại đá lạnh khác ăn được; cà phê, chè [trà], ca cao và cà phê nhân tạo.

---

(210) **4-2024-42924**

(540)

THỰC PHẨM HẢI HÀ

(220) 11/09/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)
Số 25-27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; thạch rau câu (dạng bánh kẹo); bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; kem lạnh, kem trái cây [đá lạnh] và các loại đá lạnh khác ăn được; cà phê, chè [trà], ca cao và cà phê nhân tạo.

---

(210) **4-2024-42925**

(540)

BÁNH KẸO HẢI HÀ

(220) 11/09/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)
Số 25-27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; thạch rau câu (dạng bánh kẹo); bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; kem lạnh, kem trái cây [đá lạnh] và các loại đá lạnh khác ăn được; cà phê, chè [trà], ca cao và cà phê nhân tạo.

---

(210) **4-2024-42926**

(540)

HẢI HÀ

(220) 11/09/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)
Số 25-27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; thạch rau câu (dạng bánh kẹo); bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; kem lạnh, kem trái cây [đá lạnh] và các loại đá lạnh khác ăn được; cà phê, chè [trà], ca cao và cà phê nhân tạo.

---

(210) **4-2024-42927**

(540)

HAIHACO

(220) 11/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23; 25.1.6; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)
Số 25-27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; thạch rau câu (dạng bánh kẹo); bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; kem lạnh, kem trái cây [đá lạnh] và các loại đá lạnh khác ăn được; cà phê, chè [trà], ca cao và cà phê nhân tạo.

---

(210) **4-2024-42985**

(540)

(220) 11/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.5.3; 4.1.4; 4.1.5; 19.3.5; 19.7.1
(591) Xanh lá cây, hồng, hồng nhạt, hồng đậm, trắng, vàng, cam, cam đậm, cam nhạt, xanh dương, tím, tím nhạt, nâu, nâu đậm, nâu nhạt, be, đen.
(731) TRẦN THỊ KIM TRÂM (VN)
Ấp Thanh Sơn, thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng; bánh tráng trộn.

---

(210) **4-2024-43029**

(540)

ORIENCE

(220) 11/09/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, chất khử mùi dùng cho người; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; thông tin về thương mại; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2024-43098**

(540)

(220) 12/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu.
(731) HỘ KINH DOANH TÙNG 69 (VN)
69 Tản Đà, phường 1, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh ngọt.

Nhóm 35: Mua bán cà phê; mua bán đồ uống trên cơ sở cà phê; xuất nhập khẩu cà phê; xuất nhập khẩu đồ uống trên cơ sở cà phê; quảng cáo cà phê; trưng bày sản phẩm cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ ăn uống giải khát; cửa hàng bán đồ ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-43104**

(540)

(220) 12/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.18
(591) Trắng, vàng, đỏ, đỏ đậm, đen, nâu đen, hồng, cam, vàng đồng, nâu nhạt, hồng nhạt, xám.
(731) NGUYỄN LÊ VIỆT ANH (VN)
P321A - Đ14 phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; thịt gà tây xông khói; cánh gà; gà, không còn sống.

---

(210) **4-2024-43107**

(540)

(220) 12/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.5.1; 26.7.25
(591) Đỏ, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHẤN VŨ (VN)
Số 49 đường 50, khu phố 9, khu dân cư Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 01: Phụ gia hoá chất dùng cho dầu nhờn (dầu nhớt); chất giải nhiệt dùng để giảm nhiệt và chống đông cho xe cộ; keo dán tổng hợp dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; keo silicon (tạo vòng đệm) là keo hóa học dùng để hàn, che lấp nối các vết nứt, các mối nhựa bị vỡ dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho xây dựng; dầu và chất lỏng thủy lực; dầu và chất lỏng truyền nhiệt.

Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu và chất lỏng bôi trơn.

---

(210) **4-2024-43208**

(540)

(220) 12/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.2; 26.11.8; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẤT SƠN (VN)
201 Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt nấm; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ cỏ.

---

(210) **4-2024-43242**

(540)

DVA RENEWABLE ENERGY

(220) 12/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.2; 26.4.2; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO DVA (VN)
Khu xử lý chất thải tập trung Tóc Tiên, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân vi sinh; chế phẩm phân bón; chất kích thích tăng trưởng cây trồng; muội than dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Chất nhuộm.

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; dầu tái chế; dầu đốt; chất để bôi trơn; nhiên liệu.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, phân vi sinh, chế phẩm phân bón, muội than dùng trong công nghiệp, chất nhuộm, dầu và mỡ công nghiệp, dầu tái chế, dầu đốt, chất để bôi trơn, nhiên liệu.

Nhóm 40: Phân loại rác và vật liệu tái chế [chuyển hóa]; dịch vụ tái chế; tái chế dầu và đồ phế phẩm; xử lý rác thải, phế phẩm nông lâm nghiệp; tiêu huỷ rác và chất thải.

Nhóm 42: Chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp; tư vấn về chuyển giao công nghệ tronglĩnh vực công nghiệp; dịch vụ môi giới chuyển giao công nghệ; dịch vụ xúc tiến chuyển giao công nghệ.

---

(210) **4-2024-43353**

(540)

ANACO

(220) 13/09/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ANA VIỆT NAM (VN)
Lô 13, Liền Kề 8, khu Đô Thị Cienco5 Thanh Hà, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chất bổ sung ăn kiêng cho người; vật liệu dùng để băng bó.

Nhóm 18: Da và giả da; túi xách; va li; túi hành lý.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ thời trang; khăn quàng cổ; cà vạt; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước ga; chế phẩm để làm đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-43449**

(540)

Bacoustic

(220) 13/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18; 26.11.7
(591) Trắng, da cam, đen.
(731) ĐỖ VĂN CƯỜNG (VN)
Thôn 8, xã Trung Hà, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; âm li; thiết bị âm thanh.

---

(210) **4-2024-43618**

(540)

MIG
RF Case

(220) 16/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MIG (VN)
Số 691 Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Lồng RF: buồng cách ly điện tử, công cụ bảo vệ các thiết bị điện tử khỏi bức xạ điện từ, buồng được che chắn bằng từ tính, vật chứa đặc biệt có khả năng đặc biệt có khả năng chặn tín hiệu điện hoặc sóng truyền qua nó hoạt động bằng cách ghép các tấm thép mạ kẽm, xếp chồng các lớp dẫn điện và không dẫn điện, điều này tạo ra một rào cản cho tất cả các đối tượng bên trong, bảo vệ chúng khỏi tác động của bức xạ.

---

(210) **4-2024-43619**

(540)

(220) 16/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MIG (VN)
Số 691 Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hòa không khí (cụ thể: là loại máy phát sinh ra nguồn lạnh để làm lạnh các đồ vật, thực phẩm, máy sản xuất nước lạnh dùng trong hệ thống điều hòa không khí trung tâm, sử dụng nước là chất tải lạnh).

---

(210) **4-2024-43703**

(540)

l3eaivi

(220) 16/09/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẤT SƠN (VN)
201 Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt nấm; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ cỏ.

---

(210) **4-2024-43704**

(540)

(220) 16/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 6.1.2
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẤT SƠN (VN)
201 Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt nấm; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ cỏ.

---

(210) **4-2024-43705**

(540)

IRiclornil gold

(220) 16/09/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẤT SƠN (VN)
201 Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc diệt nấm; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ cỏ.

---

(210) **4-2024-43727**

(540)

(220) 16/09/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.11.5; 24.9.1; 25.1.6; 26.1.1

(591) Đen, nâu, xanh lá cây, trắng, be.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ DỊCH VỤ ORID (VN)
D15, tầng 3, tòa nhà Audi, số 8, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Rau trộn; rau, củ, đóng hộp; rau đã nấu chín; rau đã sấy khô; rau đã được bảo quản; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 31: Rau ăn lá; rau ăn quả; rau ăn củ; rau ăn hoa (tất cả đều là rau tươi).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: rau tươi, rau ăn lá, rau ăn quả, rau ăn củ, rau ăn hoa (tất cả đều là rau tươi).

---

(210) **4-2024-43752**

(540)

DemarCiK+

(220) 16/09/2024
(441) 25/06/2025

(531) 24.17.5

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC - MỸ PHẨM QUỐC TẾ DERMACIK (VN)
Số 4 ngõ 68 đường Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; cao dán; chế phẩm dược để chăm sóc da; chất bổ sung dinh dưỡng; chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo dược, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, mặt nạ làm đẹp, tinh dầu, chế phẩm vệ sinh thân thể, dược phẩm, thực phẩm chức năng, cao dán, chế phẩm dược để chăm sóc da, chất bổ sung dinh dưỡng, chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; spa; dịch vụ thẩm mỹ; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-43796**

(540)

HTX Cho Viet Phyco Đẹp

(220) 16/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.5
(591) Xanh lam, cam.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI CHỢ VIỆT (VN)
Tân Phúc, xã Hồng hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Chất chiết xuất từ tảo biển dùng cho thực phẩm; tảo tía, được bảo quản.

Nhóm 31: Tảo, chưa xử lý, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật; tảo biển, chưa xử lý, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật; tảo Rovilla cho tiêu dùng con người hoặc động vật.

Nhóm 35: Bán buôn: tảo, tảo bột; bán lẻ: tảo, tảo bột.

---

(210) **4-2024-44223**

(540)

(220) 18/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.11; 26.3.1; 26.3.5; 26.3.23
(591) Xanh dương, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC TÂN VINH (VN)
498 Lê Hồng Phong, phường 01, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Thiết bị trò chơi video; thiết bị đồ dùng thể dục, thể thao; thiết bị đồ dùng học tập.

---

(210) **4-2024-44227**

(540)

UltraNet

(220) 18/09/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỄN THÔNG ULTRANET (VN)
P602.1 tầng 6 (thửa đất số 105, tờ bản đồ số 81), lô 05 tòa thương mại V City, đường Lê Thái Tổ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Bộ định tuyến; bộ định tuyến không dây; usb wifi; mô đem; bao đựng điện thoại thông minh; giá đỡ điện thoại di động; gậy selfie cho điện thoại; sạc dự phòng (pin sạc); tấm

pin mặt trời dùng để sản xuất điện; mô-đun pin mặt trời; thiết bị quang điện và thiết bị phát điện năng lượng mặt trời; tấm năng lượng mặt trời; đèn năng lượng mặt trời; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; ứng dụng di động; chương trình ứng dụng thông minh cho thiết bị đầu cuối không dây có thể tải xuống cho phép người dùng quản lý thông tin.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; đèn đường.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ định vị vị trí địa lý [dịch vụ viễn thông].

---

(210) **4-2024-44329**

(540)

Tongala

(220) 18/09/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGÔ QUÝ ƯỚC (VN)
Khu 3, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sản phẩm sữa; sữa bột, thuộc này; nước sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-44673**

(540)

(220) 20/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 25.1.9; 25.1.10
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN NGỌC LƯU (VN)
Bôn Mi Hoan, xã Ia Hiao, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được.

---

(210) **4-2024-44723**

(540)

(220) 20/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) TRƯƠNG THỊ TỐ LOAN (VN)
183A10/13 Tôn Thất Thuyết, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Chậu hoa (chậu kiểng).

Nhóm 31: Cây con và hạt giống để trồng; cây kiểng; rau và quả tươi, thảo mộc tươi; thức ăn và đồ uống cho động vật; ngũ cốc (hạt thô).

---

(210) **4-2024-44790**

(540)

CARLSBERG

PROBABLY THE BEST BEER IN THE WORLD

(220) 20/09/2024
(441) 25/06/2025

(731) CARLSBERG A/S (DK)
J.C.Jacobsens Gade 1, 1799 Copenhagen V, Denmark

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2024-44802**

(540)

(220) 20/09/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.3.1; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 6.1.2; 26.1.1

(591) Trắng, xanh, cam

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ VIỆT NHẬT (VN)
286/27 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại

---

(210) **4-2024-44990**

(540)

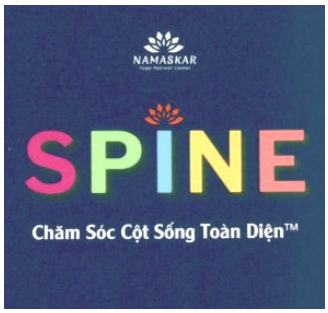

(220) 23/09/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18

(591) Xanh dương đậm, trắng, cam, đỏ, xanh lá, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ NAMASKAR (VN)
100/20 An Dương Vương, phường 09, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Bộ quần áo; quần áo thể dục.

Nhóm 27: Thảm tập thể dục; thảm tập thể dục dụng cụ; thảm yoga.

Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; dụng cụ tập luyện [dây vải không co giãn]; dây tập trên không dùng để tập yoga; dụng cụ tập yoga [khối khung gỗ]; dụng cụ tập yoga [gỗ].

Nhóm 41: Khóa học trực tiếp [sức khỏe]; khoá đào tạo từ xa [sức khỏe]; dịch vụ câu lac bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ huấn luyện thể thao và thể dục.

---

(210) **4-2024-45030**

(540)

(220) 23/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.5.1
(591) Cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC NỘI THẤT VÀ XÂY DỰNG DHOME (VN)
Tổ 11, khu phố Song Vĩnh, phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ nghề mộc; xây dựng; dịch vụ nghề mộc [sửa chữa đồ gỗ]; lắp đặt thiết bị nhà bếp.

---

(210) **4-2024-45036**

(540)

(220) 23/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.18; 26.11.22
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH SHANCHA (VN)
54 Lê Văn Tám, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; quán trà.

---

(210) **4-2024-45056**

(540)

(220) 23/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH SƠN MÀI ĐINH THIỆU (VN)
Số 48/39, đường Bùi Quốc Khánh, tổ 45, khu phố 6, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Tranh khảm trai (tác phẩm nghệ thuật).

Nhóm 21: Đồ gia dụng bằng gỗ có khảm sơn mài: hộp để chia khăn giấy; đĩa đựng xà phòng; khay để khăn tắm; khay để bàn chải đánh răng; khay để kem đánh răng; khay để đựng dầu tắm gội.

---

(210) **4-2024-45057**

(540)

OWENS CORNING

(220) 23/09/2024
(441) 25/06/2025

(731) OWENS CORNING INTELLECTUAL CAPITAL, LLC (US)
One Owens Corning Parkway, Toledo, OH 43659, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 19: Ván lợp mái phi kim loại; màng lợp mái; vải lợp mái; lớp lót mái nhà; giấy nhựa đường/giấy tẩm bitum để lợp mái; ma tít lợp mái bằng nhựa đường; chất trám mái lợp trên cơ sở hắc ín; mái hông phi kim loại; vật liệu xây dựng có bản chất là tấm compozit phi kim loại chủ yếu được cấu tạo từ nhựa nhiệt dẻo (polystyrene).

---

(210) **4-2024-45058**

(540)

OWENS CORNING

(220) 23/09/2024
(441) 25/06/2025

(731) OWENS CORNING INTELLECTUAL CAPITAL, LLC (US)
One Owens Corning Parkway, Toledo, OH 43659, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; sợi thủy tinh cách điện, cách nhiệt; bông khoáng/sợi khoáng vật cách điện, cách nhiệt.

---

(210) **4-2024-45122**

(540)

(220) 23/09/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.17; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lục, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢI HOÀN NET (VN)
31 Lê Hy Cát, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Viên tinh bột nghệ mật ong; viên tinh bột nghệ sữa ong chúa; viên hà thủ ô; bột sâm dây; sâm dây lên men mật ong; sâm dây khô; (tất cả các sản phẩm trên dùng để hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; rau đã sấy khô; trái cây đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; rau, củ, đóng hộp; bột chùm ngây sấy lạnh [dùng làm thực phẩm].

Nhóm 30: Tinh bột nghệ (dùng làm thực phẩm); bột sắn dây; mật ong; cà phê; ca cao.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước ép trái cây; nước uống có ga.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): viên tinh bột nghệ mật ong, viên tinh bột nghệ sữa ong chúa, viên hà thủ ô, bột sâm dây, sâm dây lên men mật ong, sâm dây khô (tất cả các sản

phẩm trên dùng để hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, dùng cho mục đích y tế), trái cây được bảo quản, rau đã sây khô, trái cây đã chế biến, rau củ quả, đã chế biến, rau, củ, đóng hộp, bột chùm ngây sấy lạnh, tinh bột nghệ (dùng làm thực phẩm), bột sắn dây, mật ong, cà phê, ca cao, đồ uống không cồn, nước khoáng [đồ uống], nước ép trái cây, nước uống có ga.

---

(210) **4-2024-45175**

(540)

TRENDY
BEAUTY

(220) 23/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRENDY BEAUTY COSMETICS (VN)
Số 280 A Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm vệ sinh dùng trang điểm;miếng dán mỏng tay nghệ thuật.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch.

Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy.

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cắt sửa móng tay.

---

(210) **4-2024-45177**

(540)

TỎI
VẠN NINH

(220) 23/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.9.6
(591) Xanh dương.
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN VẠN NINH (VN)
364 Hùng Vương, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Tỏi khô; tỏi được bảo quản; tỏi lên men; tỏi muối chua.

Nhóm 30: Bột tỏi; muối tỏi (hỗn hợp từ muối và tỏi cùng các gia vị khác để làm gia vị).

Nhóm 31: Tỏi giống; tỏi tươi.

Nhóm 35: Mua bán tỏi khô, tỏi được bảo quản, tỏi lên men, tỏi muối chua, bột tỏi, muối tỏi (hỗn hợp từ muối và tỏi cùng các gia vị khác để làm gia vị), tỏi giống, tỏi tươi.

---

(210) **4-2024-45178**

(540)

(220) 23/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.2; 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN VẠN NINH (VN)
364 Hùng Vương, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Chất béo từ dừa; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; sữa dừa; dừa sấy khô; mứt dừa (mứt ướt); nước cốt dừa (cho mục đích nấu ăn).

Nhóm 31: Cây dừa giống; quả dừa tươi.

Nhóm 32: Nước dừa (nước giải khát); nước giải khát trên cơ sở nước dừa.

Nhóm 35: Mua bán chất béo từ dừa, đồ uống trên cơ sở sữa dừa, sữa dừa, dừa sấy khô, mứt dừa (mứt ướt), nước cốt dừa (cho mục đích nấu ăn), cây dừa giống, quả dừa tươi, nước dừa (nước giải khát), nước giải khát trên cơ sở nước dừa, xơ dừa, gáo dừa.

---

(210) **4-2024-45284**

(540)

(220) 24/09/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.6
(591) Xanh lá cây, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỨC KIM LONG (VN)
30 Năm Châu, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Các loại hạt đã qua chế biến cụ thể: hạt dưa, hạt bí, hạt hướng dương, hạt hướng dương ngũ vị, hạt dẻ, hạt hạnh nhân, hạt điều, hạt macca, hạt óc chó, cà phê, táo đỏ, ngũ cốc đã qua xử lý.

Nhóm 31: Các loại hạt dạng thô chưa xử lý cụ thể: hạt dưa, hạt bí, hạt hướng dương, hạt dẻ, hạt hạnh nhân, hạt điều, hạt macca, hạt óc chó, táo đỏ, gạo lứt, ngũ cốc chưa qua xử lý.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh và xuất nhập khẩu các mặt hàng: hạt dưa, hạt bí, hạt hướng dương, hạt hướng dương ngũ vị, hạt dẻ, hạt hạnh nhân, hạt điều, hạt macca, hạt óc chó, cà phê, táo đỏ, gạo lứt, ngũ cốc chưa qua xử lý, ngũ cốc đã qua xử lý.

---

(210) **4-2024-45669**

(540)

(220) 25/09/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH HẰNG DU MỤC (VN)
Ấp Tấn Công, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; son môi; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Tã (bỉm) cho trẻ em; băng vệ sinh; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 21: Dụng cụ sử dụng trong gia đình, cụ thể là dụng cụ cho mục đích gia dụng; giá để đĩa (bình); đồ chứa dùng cho gia đình; đồ dùng trang điểm; đồ dùng làm vườn; bể nuôi cá cảnh.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón; khăn trùm đầu; khẩu trang; găng tay (trang phục).

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước uống không cồn; nước ép hoa quả; bia mạch nha; nước ép rau; nước ngọt.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các chuyên gia khác nhau với khách hàng; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ hỗ trợ thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức hội thảo hội nghị; dịch vụ tổ chức sự kiện về giải trí, thể thao và văn hóa; dịch vụ tổ chức chương trình giải trí và chương trình truyền hình; dịch vụ đào tạo, truyền thông; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ nhà chăm sóc cho người cao tuổi.

---

(210) **4-2024-46257**

(220) 27/09/2024
(441) 25/06/2025

(540)

PETE'S PURE

(731) DUXTON VITICULTURE PTY LTD (AU)
PO Box 785, Stirling, SA 5152, Australia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2024-46512**

(220) 30/09/2024
(441) 25/06/2025

(540)

dr.foot

(531) 26.11.12

(731) DR.FOOT TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
No. 18, Zhongli Rd., Wujie Township, Yilan County 26843, Taiwan

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 10: Giầy chỉnh hình; lót giầy chỉnh hình; dụng cụ chỉnh hình dùng cho bàn chân; chi tiết chèn chỉnh hình cho đồ đi chân; lót vòm hỗ trợ cho giầy ống và giầy; dụng cụ tách ngón chân dùng cho mục đích chỉnh hình.

Nhóm 25: Đế giầy; giầy; giầy sức khỏe không dùng cho mục đích y tế; đồ đi chân không dùng cho mục đích phẫu thuật hoặc y tế; đế dùng cho đồ đi chân; giầy trẻ em.

---

(210) **4-2024-46570**

(540)

SPOT ON

(220) 30/09/2024
(441) 25/06/2025

(731) BINGBING LI (CN)
No. 128 Xingfa Road, Shangcun Community, Gongming Subdistrict, Guangming District, Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm thể thao; mũ bảo hiểm; dụng cụ bảo vệ đầu dạng mũ bảo hiểm; tấm che mặt dùng cho mũ bảo hiểm; mũ liên kết não bộ, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân.

---

(210) **4-2024-46582**

(540)

HẬU HIỀN

(220) 30/09/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THỊ THU HIỀN (VN)
Số 43, đường Võ Huy Tâm, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán nhậu; dịch vụ quán bia.

---

(210) **4-2024-47404**

(641) 4-2023-12175

(540)

ABOXOL

(220) 03/04/2023
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC KHOA (VN)
Số 9 Nguyễn Công Trứ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-47465**
(641) 4-2022-52104
(540)

(220) 07/12/2022
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.24; 7.3.11
(591) Trắng, nâu nhạt, xanh lá cây, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - THIẾT KẾ - NỘI THẤT - XÂY DỰNG HUY THÀNH (VN)
Số 154, đường 55, khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(511) Nhóm 20: Hàng nội thất phục vụ văn phòng, gia đình, trường học bằng gỗ và sắt, cụ thể là: bàn ghế văn phòng, bàn ghế giám đốc, bàn ghế gia đình, bàn ghế trường học, tủ sắt văn phòng, bàn ghế cho các trình công cộng.

---

(210) **4-2024-47815**
(540)

(220) 07/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.11.12
(591) Xanh navy đậm.
(731) 1. NGUYỄN THỊ HUYỀN (VN)
Xóm Thị Tứ, xã Tân An, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An
2. TRƯỞNG QUỐC SƠN (VN)
Bản Kháy Phầu, xã Quảng Đức, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh
(511) Nhóm 10: Kim cho mục đích y tế; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng đi-ốt phát quang [LED]; thiết bị mài da vi điểm cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trị liệu bằng xoa bóp dầu thơm; triệt lông bằng sáp.

---

(210) **4-2024-47833**
(641) 4-2020-48085
(540)

The Newman Coffee

(220) 18/11/2020
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MAY MẶC NGHĨA HÀO (VN)
1029 Tạ Quang Bửu, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán lẻ sản phẩm: cà phê, trà, ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-47843**
(641) 4-2019-42556
(540)

(220) 25/10/2019
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.4.3; 26.11.9
(731) RAJAX NETWORK & TECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Room 507, No. 788 Zhenbei Road, Putuo District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Cho thuê phòng họp; nhà nghỉ cho người hưu trí; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê thiết bị chiếu sáng, không dùng cho trường quay hoặc nhà hát; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; nhà hàng ăn uống; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; khách sạn; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

---

(210) **4-2024-48600**
(641) 4-2019-23350
(540)

(220) 26/06/2019
(441) 25/06/2025

(531) 26.11.12
(591) Trắng, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN ĐÔNG NAM Á (VN)
115/9A ấp 1, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị công nghiệp.

---

(210) **4-2024-48634**
(540)

(220) 10/10/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.9.1; 3.11.2; 5.3.13; 5.3.15; 19.13.21; 24.13.1; 24.17.24
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ AN PHÚC ĐƯỜNG (VN)
Số nhà 59, đường 19, tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-48635**

(540)

AN PHÚC ĐƯỜNG
Chuyên gia cơ xương khớp

(220) 10/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 3.11.2; 5.3.13; 5.3.15; 19.13.21; 24.13.1; 24.17.24
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ AN PHÚC ĐƯỜNG (VN)
Số nhà 59, đường 19, tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-48895**

(540)

Eang Kheng Bra

(220) 11/10/2024
(441) 25/06/2025
(731) YUBIN CHEN (CN)
No. 24-3, Lane 4, Laoye Palace, Douwen Village, Liusha East Street, Puning C, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần đùi; quần áo lót; quần áo ngủ; tất chân; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-48900**

(540)

Folio

(220) 11/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lục, trắng.
(731) STERIPHARM EXPORT GMBH (DE)
Heydenstrasse 36, 14195 Berlin, Germany
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-48901**

(540)

(220) 11/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ tía, trắng.
(731) STERIPHARM EXPORT GMBH (DE)
Heydenstrasse 36, 14195 Berlin, Germany
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-48961**

(540)

(220) 14/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 26.1.1
(591) Cam, đen, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CỐC CÀ PHÊ (VN)
164/15 đường số 1, khu phố 2, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa.

---

(210) **4-2024-49125**

(540)

(220) 14/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀN HẢO BABY SHOP (VN)
Số 07A, đường Võ Thị Sáu, khóm 2, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ dùng cho bé bao gồm sữa, sữa tắm-gội, tã, dầu, khăn các loại, bình sữa, bàn chải, muỗng, bếp hơ, máy hâm sữa, máy tiệt trùng, chăn mền, gối, chiếu, nôi, quạt, địu bé, quần áo, vớ tất, mũ, bao tay, bao chân, mua bán đồ dùng cho mẹ bao gồm sữa, sữa tắm-gội, dầu, máy massage, máy hút sữa, dụng cụ xông hơi, quần áo, tã, băng vệ sinh, dung dịch vệ sinh, nịt bụng cho mẹ, mua bán quần áo, sữa, đồ chơi trẻ em, thực phẩm chức năng, bánh kẹo, phụ kiện cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2024-49429**

(540)

AOAKUA

(220) 15/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) LUMI CO.,LTD. (JP)
24-2 Yokoojihigashiuracho, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto, Japan
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

---

(210) **4-2024-50304**

(540)

MERNE

(220) 21/10/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG MERNE (VN)
148 đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; váy đầm công sở; quần áo trẻ em; cà vạt [trang phục]; giầy thời trang; mũ thời trang.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: quần áo thời trang, đầm công sở, quần áo trẻ em, cà vạt, giầy thời trang, mũ thời trang.

---

(210) **4-2024-50466**

(540)

T-CALI

(220) 21/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THẢO CALI (VN)
1118 đường Vĩnh Lộc, ấp 6, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; các chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-50523**

(540)

KAT MACONIE

(220) 22/10/2024
(441) 25/06/2025
(731) LUXUTTE CAPITAL LIMITED (AE)
Jebel All Free Zone, Dubai, United Arab Emirates
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Da thuộc (thô hoặc bán thành phẩm) và vật liệu giả da; túi làm bằng da dùng để bao gói; hộp đựng mũ làm bằng da; nhãn mác bằng da; dây đai bằng da thuộc; dây băng da thuộc; mác bằng da dùng cho quần áo; dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc; da động vật, da sống; vali [hành lý]; túi xách và túi du lịch; va li; cặp đựng giấy tờ và tài liệu; túi xách làm bằng da; túi xách; túi dùng ở bãi biển; túi cho người căm trại; túi cho người leo núi; túi dùng để đi mua sắm; túi có bánh xe để đi mua hàng; túi xách tay; ví đựng đồ trang điểm (rỗng); túi đựng đồ vệ sinh thân thể (rỗng); ba lô; ví đựng tiền; ví đụng tiền xu; ví tiền; bao để móc chìa khóa; ví đựng đồ vệ sinh thân thể (rỗng); túi làm bằng da để đựng thẻ và thẻ tín dụng; ví đựng danh thiếp; túi dạng hình trống; túi tote; túi đựng đồ tập thể dục; túi phủ choàng ngoài trang phục dùng đế di chuyển; túi đựng quần áo dùng cho các chuyến đi; túi đựng giày; túi đựng giày dùng cho các chuyến đi; ô và dù; gậy chống khi đi bộ, roi da, bộ yên cương cho động vật và yên cương; dây buộc, vòng cổ, tấm choàng và quần áo cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo; áo len chui đầu; áo choàng mặc sau khi tắm; áo choàng mặc khi đi biển; quần áo mặc để tắm biển; thắt lung (trang phục); áo khoác blazer; áo choàng blouse; quân áo định hình cơ thể (trang phục), bộ quần áo ôm sát cơ thể (trang phục); quần đùi ống rộng; áo ngực; áo yếm; áo nịt ngoài; mũ các loại làm đồ đội đầu; áo choàng ngoài; áo mưa; áo choàng; áo gi lê;, áo váy; áo váy choàng không tay; dép có xỏ quai giữa ngón chân cái và ngón kế bên; quần áo nịt của phụ nữ; dây đeo nịt bít tất; quân đùi nịt bụng cho phụ nữ; găng tay (trang phục); áo khoác ngoài; áo buộc ở cổ; mũ; dải băng buộc đầu (trang phục); trang phục dệt kim; áo vét (trang phục); áo pacca; quần jean; quần áo dùng để chạy bộ; tất dài đến đầu gối; áo sơ mi dệt kim; áo dệt kim; áo liền quần bó sát của diễn viên xiếc, múa; quần áo lót phụ nữ; quần áo mặc nhà; găng tay hở ngón; váy mặc nhà; váy lót dài; áo mặc khi đi ngủ; áo ngủ; quần áo ngủ; áo khoác mặc nhà; áo khoác ngoài của phụ nữ, quần dài; quần; quần ngắn bó sát thân dùng cho nữ; quần áo bó sát; áo polo; dép; xà-rông (trang phục); khăn quàng cô; áo sơ mi; quần soóc; váy; quần ống dài; quần áo mặc đi ngủ; váy trong (quàn áo lót); tất ngắn cổ, tất cao cổ; bộ quần áo; áo len dài tay; quần thấm mồ hôi; áo nỉ; bộ quần áo nỉ; quần áo bơi; bộ quần áo bơi; khăn gập cài túi áo ngực (trang phục); áo ba lỗ; quần lót ngắn; quần áo mặc bèn trong; quần lót trong của phụ nữ; cà vạt; ca vát, khăn choàng cô, khăn choàng; quần áo bó; áo phông, quần áo lót; áo chẽn không tay, đồ đi chân; dép đi trong nhà; giày cao cổ và giày ống ngắn; giày dùng để đi biển, giày thể thao, giày cao gót, giày dùng trong những dịp sang trọng và lịch sự, dép xăng đan, đồ đội đầu; sải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; dây đeo dùng cho trang phục; quần ống bó; khăn choàng, bộ quần áo dùng khi tắm; gót giầy và miếng đệm gót dùng cho dồ đi chân; mũ che tai [trang phục].

---

(210) **4-2024-50524**

(220) 22/10/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Suf

(731) SUNG HYUN ROH (KR)
4F, 40-14, Dosan-daero 85-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn bao/túi/bị; dịch vụ bán lẻ bao/túi/bị; dịch vụ bán buôn đồ trang sức mạ kim loại quý; dịch vụ bán lẻ đồ trang sức mạ kim loại quý; dịch vụ bán buôn đồ đội đầu; dịch vụ bán lẻ đồ đội đầu; dịch vụ bán lẻ văn phòng phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán lẻ đồng hồ; dịch vụ bán buôn đồ đi chân; dịch vụ bán lẻ đồ đi chân; dịch vụ bán lẻ kính mắt; dịch vụ bán lẻ quần áo; dịch vụ bán buôn quần áo; dịch vụ bán lẻ vật trang

trí dùng cho quần áo; dịch vụ quảng cáo và thông tin thương mại qua internet; dịch vụ quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua vận hành một trung tâm mua sắm tổng hợp trực tuyến; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến đặt hàng bằng thư tín viễn thông; dịch vụ bán lẻ nước hoa; dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-50534**

(540)

(220) 22/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.21; 4.5.14; 4.5.15; 24.17.5; 25.3.3; 26.4.4; 26.13.25
(731) BEIJING MICO WORLD TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
7-6-407, Fl. 4th, Bldg 7, Weibohao, No. 1, Weigongcun Street, Haidian Dist., Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy vi tính,ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, co thể tải về; nền tảng phần mềmmáy tính, ghi săn hoặc có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính, tảixuống được; ứng dụng phần mềm điện thoại di động, có thể tải về.

Nhóm 45: Câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ môi giới hônnhân; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; dịch vụ người đikèm; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý].

---

(210) **4-2024-50546**
(300) 2024-77914 18/07/2024 JP

(540)

(220) 22/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 24.15.7; 24.15.21
(591) Trắng, đen, đỏ đậm, đỏ nhạt, be
(731) KABUSHIKI KAISHA INTERNET INITIATIVE (D/B/A INTERNET INITIATIVE JAPAN INC.) (JP)
Lidabashi Grand Bloom, 2-10-2 Fujimi, Chiyoda-ku, Tokyo 102-0071, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo; sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo trực tuyến.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực hoạt động trang web (tư vấn công nghệ); phát triển chương trình hệ thống máy tính và dịch vụ tư vấn liên quan đến chương trình hệ thống máy tính (tư vấn công nghệ máy tính); dịch vụ lập trình máy tính để thu thập dữ liệu truy cập trang web; cung cấp chương trình máy tính đe thu thập dữ liệu truy cập trang web (trên mạng dữ liệu, không thể tải xuống); cung cấp chương trình máy tính (trên mạng dữ liệu, không thể tải xuống); tư vấn kỹ thuật trực tuyến trong lĩnh vực hoạt động trang web (tư vấn công nghệ máy tính); phát triển trực tuyến chương trình hệ thống máy tính và tư vấn liên quan đến chương trình hệ thống máy tính (tư vấn công nghệ máy tính); tư vấn bảo mật internet; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn bảo mật máy tính; thu thập, phân tích hoặc lưu trữ dữ

liệu điện tử; phân tích hệ thống máy tính mạng truyền thông; thu thập, phân tích nhật ký dữ liệu điện tử và cung cấp thông tin về thu thập, phân tích nhật ký dữ liệu điện tử (phân tích công nghiệp).

Nhóm 45: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực pháp luật và những điều luật bảo vệ thông tin cá nhân trong và ngoài nước; cung cấp thông tin trực tuyến trong lĩnh vực pháp luật và những điều luật bảo vệ thông tin cá nhân trong và ngoài nước; cung cấp thông tin trong lĩnh vực pháp luật và điều luật; cung cấp thông tin trực tuyến trong lĩnh vực pháp luật và điều luật.

---

(210) **4-2024-50581**

(540)

(220) 22/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.4; 24.13.1; 25.3.3; 26.4.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ KHANG DUY (VN)
D16 đường Gò Ô Môi, khu phố 2, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh), thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược, dung dịch giúp sát trùng và làm lành vết thương, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, nguyên liệu, phụ liệu để sản xuất thuốc phòng và chữa bệnh, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, mỹ phẩm, mắt kính, gọng kính, kính mắt, trang thiết bị y tế; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; bán đấu giá.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám chữa bệnh; cố vấn về lĩnh vực dược học; thẩm mỹ viện; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-51083**

(540)

LASPARIT

(220) 24/10/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TIGON (VN)
Số 699 tổ 32, khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; son môi.

Nhóm 05: Dược mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-51230**

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025

(540)

DoanNganChau

(731) HỘ KINH DOANH ĐOÀN NGÂN CHÂU (VN)
100A5 Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo; túi mua sắm bằng giấy hoặc chất dẻo; giấy bao gói; áp phích quảng cáo; biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng; nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; giày dép; mũ nón; bộ quần áo; quần áo bó.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; quản lý quá trình đặt hàng; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; bán buôn quần áo thời trang; bán lẻ quần áo thời trang.

---

(210) **4-2024-51231**

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025

(540)

VINAFANS

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẠT VIỆT NAM (VN)
22B Nguyễn Thị Diệu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quạt thông gió, quạt hút công nghiệp, quạt công nghiệp, máy làm mát, máy điều hòa không khí, hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch nhà xưởng, quạt điện, động cơ điện, ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí.

---

(210) **4-2024-51232**

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025

(540)

YIFU

(731) NGUYỄN ĐỨC LONG (VN)
Số nhà 161 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Mắt kính, gọng kính, kính thuốc, tròng kính, hộp kính mắt.

---

(210) **4-2024-51233**

(540)

ATARA

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9
(731) NGUYỄN ĐỨC LONG (VN)
Số nhà 161 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Mắt kính, gọng kính, kính thuốc, tròng kính, hộp kính mắt.

---

(210) **4-2024-51234**

(540)

Z

Zeiof

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH AMUN (VN)
Số nhà 8C, ngõ 145, đường Phạm Văn Đồng, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép và mũ nón.

---

(210) **4-2024-51236**

(540)

Nhà Ta

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.5; 7.5.10; 25.3.3
(731) NGUYỄN VŨ THẮNG (VN)
Tiểu khu Ba Đình, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm chế biến từ thịt; nước mắm; mực khô; mứt ướt; hoa quả sấy khô; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh lương khô; tương ớt; tương cà; gia vị.

---

(210) **4-2024-51238**

(540)

GRANDX

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GRANDX (VN)
Số 52 TT6 Khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 07: Máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện; nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; máy ấp trứng; máy bán hàng tự động.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay không vận hành thủ công; các loại dao [trừ dao điện]; kéo; thìa và dĩa; dao cạo.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ dùng để điều khiển và giám sát; thiết bị và dụng cụ an toàn và an ninh; thiết bị và dụng cụ quang học.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; máy và thiết bị loại nhỏ vận hành bằng tay dùng cho gia đình và bếp núc.

Nhóm 35: Quảng cáo; trưng bày; xuất nhập khẩu; bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: kim loại thường và hợp kim của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, dụng cụ điện, dụng cụ cầm tay không vận hành thủ công, các loại dao, kéo, thìa và dĩa, dao cạo, thiết bị và dụng cụ dùng để điều khiển và giám sát, thiết bị và dụng cụ an toàn và an ninh, thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa, máy và thiết bị loại nhỏ vận hành bằng tay dùng cho gia đình và bếp núc.

---

(210) **4-2024-51239**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CLASTIVE NHẬT VIỆT (VN)
Số nhà 21 ngách 216/8 Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-51240**

(540)

Reiki Mall

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CLASTIVE NHẬT VIỆT (VN)
Số nhà 21 ngách 216/8 Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-51241**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 24.1.1; 24.9.1
(591) Xanh navy, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TUẤN HUY (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-51242**

(540)

ROUGON

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN VIỆT ANH (VN)
P110, tập thể C21, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị sấy; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

---

(210) **4-2024-51243**

(540)

MUDY

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG QUỐC TẾ MUDY (VN)
Số 18, ngách 1, ngõ Đầm Trị, đường Quảng An, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-51244**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.5.3; 2.5.8; 2.5.21; 3.5.1; 3.5.9; 5.13.1; 9.1.5; 24.17.12; 26.1.6
(591) Xanh dương, hồng, lam, lục, nâu, vàng, tím, đỏ, cam.
(731) NGUYỄN THỊ DUNG (VN)
Tổ dân phố Chợ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 23: Sợi len; tơ đã xe; sợi; chỉ; chỉ bằng kim loại để thêu thùa; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt.

---

(210) **4-2024-51245**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HẢI DƯƠNG (VN)
Phố Quán Thánh, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2024-51246**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 25.1.25; 26.3.1; 26.3.7; 26.15.3
(591) Xanh lá, trắng, cam nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH ORA (VN)
22D, KP 1, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; tinh dầu thơm phòng.

Nhóm 04: Nến; nến thơm; nến xông phòng (thơm phòng).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử, quảng cáo, đại lý phân phối các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, tinh dầu thơm phòng, nến, nến thơm, nến xông phòng (thơm phòng), phụ kiện làm nến, phụ kiện làm tinh dầu, máy xông, đèn xông.

---

(210) **4-2024-51247**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.8; 4.5.2; 4.5.3; 24.15.2
(731) PHẠM MINH THƯ (VN)
Khóm 6A, Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 25: Mũ; nón; quần áo; trang phục; giày dép.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử các sản phẩm: ba lô, túi xách tay, ví (bóp), túi du lịch, vali, ô (dù), mũ, nón, quần áo, trang phục, giày dép.

---

(210) **4-2024-51248**

(540)

Beef Paste Flavour
NC-258-GE

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM ĐỊNH HƯỚNG MỚI (VN)
VP 4.07 Tòa nhà ST.Moritz, số 1014 đường Phạm Văn Đồng, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gia vị; hương liệu dùng cho thực phẩm; nước sốt (gia vị); bột nở.

---

(210) **4-2024-51249**

(540)

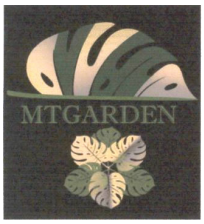

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.20; 26.13.1
(591) Vàng, xanh, tím, đen, trắng.
(731) PHẠM ANH KIỆT (VN)
7/3 Đường 266 Bùi Minh Trực, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng; cây cảnh (cây kiểng).

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, cây cảnh (cây kiểng), vật tư thiết bị ngành nông nghiệp gồm: chậu trồng cây, bầu trồng cây, đất trồng cây, dụng cụ làm vườn, phân bón các loại.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụđặt đồ ăn, thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vườn hoa cây cảnh; dịch vụ thiết kế cảnh quan vườn hoa cây cảnh; dịch vụ tạo dáng vườn hoa cây cảnh; dịch vụ chăm sóc bãi cỏ; khám chữa bệnh cho cây; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-51251**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CMW (VN)
47/7E Lê Văn Quới, khu phố 11, phường Bình Hưng Hòa A, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Quả táo đỏ có chứa thuốc; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

Nhóm 29: Tổ chim ăn được; hạt đã chế biến.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, mục đích bán lẻ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình.

---

(210) **4-2024-51253**

(540)

VN TEAM

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SAIGON SPORTS CLUB (VN)
514B Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Balô; túi thể thao.

Nhóm 25: Quần áo thể dục; giày tập thể dục; bộ đồng phục võ thuật đấu vật; áo thun tay ngắn; quần đùi ống rộng; mũ.

Nhóm 28: Vật dụng bảo vệ đầu [dụng cụ thể thao); vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ mắt cá chân [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ cùi chỏ [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ hạ bộ [dụng cụ thể thao]; băng đa năng quấn tay [dụng cụ bảo vệ khi tập thể thao]; găng tay đấm bốc; túi để tập đấm.

Nhóm 41: Trại tập luyện thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ huấn luyện cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình].

---

(210) **4-2024-51254**

(540)

PHỞ GÀ VM17
VIETNAMESE CHICKEN PHO VM17

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24; 7.1.5; 7.3.11; 18.3.23
(591) Vàng, nâu, xanh oliu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ MINH LÂM (VN)
Số 7 ngõ 115 Nguyễn Khuyến, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán phở gà; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống lưu động do nhà hàng thực hiện; dịch cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn].

---

(210) **4-2024-51255**

(540)

BENTEC
PROFESSIONAL POWER TOOLS

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Cam, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VINACOMEC GLOBAL (VN)
Số nhà 28, ngách 59/25, ngõ 59 Thanh Liệt, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Mũi khoan [bộ phận máy móc]; máy khoan; máy cưa; máy cắt [máy móc]; máy mài góc; búa điện.

---

(210) **4-2024-51256**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.4; 3.1.16; 26.11.8
(591) Cam, trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MÁY TÍNH TIGER PC (VN)
P201, tầng 2, số 83 Trần Nguyên Đán, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính; phụ kiện máy tính; điện thoại; phụ kiện điện thoại di động; máy chiếu; bàn phím máy tính.

---

(210) **4-2024-51257**

(540)

OBK

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VI MỸ (VN)
Số 9 ngách 47 ngõ 264 phố Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa.

---

(210) **4-2024-51258**

(540)

MVI

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VI MỸ (VN)
Số 9 ngách 47 ngõ 264 phố Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa.

---

(210) **4-2024-51259**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.9.19; 26.1.2; 26.1.18
(731) TRẦN ANH TUẤN (VN)
Số 6 Biệt thự 2, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gia vị; giấm (dấm); xốt (sốt); tương; nước chấm; bột.

---

(210) **4-2024-51260**

(540)

BOGDANA
SOYA BEAN OIL

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 5.9.19
(591) Xanh lá, trắng, đen.
(731) TRẦN ANH TUẤN (VN)
Số 6 Biệt thự 2, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; dầu thực vật; dầu đậu nành; dầu dùng cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-51261**

(540)

SANCO

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(731) TRẦN VĂN LINH (VN)
Thôn Hoàng Môn, xã Nam Cường, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Đèn hồ quang; đèn trần; đèn chùm; đèn treo; đèn điện; đèn để sàn.

---

(210) **4-2024-51263**

(540)

B.FUN
Be happy!

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(731) TRẦN ANH TUẤN (VN)
Số 6 Biệt thự 2, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cơm cháy; bánh kẹo; kẹo; bánh ngọt; bánh mì (bánh mỳ); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-51264**

(540)

CỬU VẦN LONG
PREMIUM

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 4.3.3; 26.1.1
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV SAO PHƯƠNG NAM (VN)
Tầng 4, tòa nhà Bitexco Financial Tower số 45 đường Ngô Đức Kế, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-51265**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) LÊ THỊ MỸ NGỌC (VN)
78/36/8 Khánh Hội, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gia vị; mì sợi; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bún/miến/mì sợi nhỏ; trà; cà phê.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; xi rô dùng cho đồ uống; nước khoáng [đồ uống); chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời [giữ chỗ lưu trú tạm thời]

---

(210) **4-2024-51266**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) LÊ THỊ MỸ NGỌC (VN)
78/36/8 Khánh Hội, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gia vị; mì sợi; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bún/miến/mì sợi nhỏ; trà; cà phê.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; xi rô dùng cho đồ uống; nước khoáng [đồ uống); chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Quãng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời [giữ chỗ lưu trú tạm thời].

---

(210) **4-2024-51267**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.9; 1.15.24; 8.7.3; 11.1.6; 26.1.1; 26.11.3
(731) LÊ THỊ MỸ NGỌC (VN)
78/36/8 Khánh Hội, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mi sợi; mì Ý; gia vị; mì ống; gia vị thập cẩm; bánh gạo; nước sốt mì ống; mì (ramen); mỳ udon; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi/món ăn đông khô nhanh với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi/món ăn đông khô với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi.

---

(210) **4-2024-51268**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 8.7.3; 25.7.22; 26.1.1; 26.11.13
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) LÊ THỊ MỸ NGỌC (VN)
78/36/8 Khánh Hội, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mì sợi; mì Ý; gia vị; mì ống; gia vị thập cẩm; bánh gạo; nước sốt mì ống; mì (ramen); mỳ udon; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi/món ăn đông khô nhanh với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi/món ăn đông khô với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi.

---

(210) **4-2024-51270**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH WEDESIGN (VN)
Căn Officetel T3A - 17.04, lầu 17, tháp T3, dự án đảo Kim Cương - giai đoạn 2, số 01 đường số 104, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo thương mại bằng các ấn phẩm như, tờ rơi, sách hướng dẫn, biểu tượng, khẩu hiệu, áp-phích, băng-rôn và các phương tiện truyền thông điện tử.

Nhóm 42: Thiết kế chuyên dụng bao gồm: thiết kế nội thất; thiết kế đồ họa 2 chiều (2D), 3 chiều (3D), ảnh động (animation); thiết kế các ấn phẩm quảng cáo thương mại.

---

(210) **4-2024-51271**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.3; 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ HỆ THỐNG ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số nhà 1, ngõ 34 phố Hưng Thịnh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tủ điện; bảng điều khiển phân phối điện; trạm điện; máy biến áp; thang máng cáp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm tủ điện, bảng điều khiển phân phối điện, trạm điện, máy biến áp, thang máng cáp.

Nhóm 37: Dịch vụ thi công lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa các sản phẩm tủ điện, bảng điều khiển phân phối điện, trạm điện, máy biến áp, thang máng cáp.

---

(210) **4-2024-51272**

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025

(540)

SAFESYS

(731) CÔNG TY TNHH AT ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Tầng 5 khối A toà nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy biến áp điện; tụ điện; công tơ điện; cuộn kháng; bộ ngắt mạch điện; bộ đóng mạch điện; tủ phân phối điện; bảng điều khiển phân phối điện; thiết bị điều khiển phân phối điện; thiết bị chống sét.

Nhóm 11: Đèn điện; đèn diệt khuẩn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm máy biến áp (điện), tụ điện, dây điện, cáp điện, công tơ điện (đồng hồ điện), cuộn kháng, bộ truyền, phân phối và điều chỉnh dòng điện cao, trung và hạ thế, bộ ngắt mạch điện, bộ đóng mạch điện, bảng phân phối điện, tủ phân phối điện, bảng điều khiển phân phối điện, thiết bị điều khiển phân phối điện, cột thu lôi, thiết bị chống sét, dụng cụ đo, điện trở, đèn điện, đèn diệt khuẩn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-51273**

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025

(540)

NUINCAP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NUINTEK VIỆT NAM (VN)
Tầng 5 khối A tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy biến áp điện; tụ điện; công tơ điện; cuộn kháng; bộ ngắt mạch điện; bộ đóng mạch điện; tủ phân phối điện; bảng điều khiển phân phối điện; thiết bị điều khiển phân phối điện; thiết bị chống sét.

Nhóm 11: Đèn điện; đèn diệt khuẩn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm máy biến áp (điện), tụ điện, dây điện, cáp điện, công tơ điện (đồng hồ điện), cuộn kháng, bộ truyền, phân phối và điều chỉnh dòng điện cao, trung và hạ thế, bộ ngắt mạch điện, bộ đóng mạch điện, bảng phân phối điện, tủ phân phối điện, bảng điều khiển phân phối điện, thiết bị điều khiển phân phối điện, cột thu lôi, thiết bị

chống sét, dụng cụ đo, điện trở, đèn điện, đèn diệt khuẩn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-51274**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15
(591) Xanh nước biển nhạt, xanh nước biển đậm, trắng.
(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ QUỐC TẾ HÀ NỘI (VN)
Tầng 44, tòa C5, khu đô thị D'Capitale, 224 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY CỔ PHẦN DRAGON TEA SUỐI GIÀNG (VN)
Số 68 - 72 đường Tây Mỗ, tổ dân phố Phượng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ lễ tân đón tiếp khách (chức năng văn phòng); tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hoạt động văn phòng; marketing.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê văn phòng không gian làm việc chung; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ dọn phòng (dọn dẹp).

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; cho thuê máy in dùng với máy tính.

Nhóm 43: Cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, đồ thủy tinh; cho thuê phòng họp.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ bảo vệ ban đêm; dịch vụ an ninh thực thể nhằm bảo vệ người và tài sản hữu hình.

---

(210) **4-2024-51275**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 24.15.7; 26.3.23; 26.11.13
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TỨ PHƯƠNG (VN)
14B đường 71, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-51276**

(540)

HOA NGẠC

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH AN NGUYÊN (VN)
324/1/2-4 đường Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-51277**

(540)

TOKOSHIMA

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ THƯƠNG MẠI HAPPY MILK (VN)
Tầng 2, Tòa nhà Tramexco, số 113 Trường Thi, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; sữa công thức dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung chứa thuốc cho người; chất bổ sung dinh dưỡng dạng bột; chất bổ sung dinh dưỡng có bản chất là hỗn hợp thức uống dạng bột, không phải cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; men sữa cho mục đích nấu ăn.

---

(210) **4-2024-51278**

(540)

Shincho

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH TÂN PHÁT GROUP (VN)
Tầng 3, G4, tòa nhà Fivestar Garden, Số 2 đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung cho trẻ em; thực phẩm chức năng; sữa công thức dùng cho mục đích y tế; sữa công thức trẻ em; sữa bột tăng chiều cao.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; men sữa cho mục đích nấu ăn.

---

(210) **4-2024-51280**

(540)

Winnup

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH TÂN PHÁT GROUP (VN)
Tầng 3, G4, tòa nhà Fivestar Garden, số 2 đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung cho trẻ em; thực phẩm chức năng; sữa công thức dùng cho mục đích y tế; sữa công thức trẻ em; sữa bột tăng chiều cao.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; men sữa cho mục đích nấu ăn.

---

(210) **4-2024-51281**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.4.9; 26.7.5
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI IZI SOLUTION (VN)
Tầng 7, tòa nhà Viettel Complex, số 285 Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; chế phẩm y tế [chế phẩm dược]; chế phẩm thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ giới thiệu việc làm; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; khảo sát kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu marketing; thăm dò dư luận.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cố vấn về lĩnh vực dược; dịch vụ trợ giúp y tế; cho thuê thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-51282**

(540)

IZI SOLUTION

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI IZI SOLUTION (VN)
Tầng 7, tòa nhà Viettel Complex, số 285 Cách Mạng Tháng 8, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; chế phẩm y tế [chế phẩm dược]; chế phẩm thú y; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ giới thiệu việc làm; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; khảo sát kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu marketing; thăm dò dư luận.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cố vấn về lĩnh vực dược; dịch vụ trợ giúp y tế; cho thuê thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-51283**

(540)

MEDOnline

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) DKSH INTERNATIONAL LTD. (CH)
Wiesenstrasse 8, CH-8008 Zurich, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; chế phẩm y tế [chế phẩm dược]; chế phẩm thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quảng cáo; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, và vật tư y tế; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ trực tuyến [bán lẻ online thông qua một trang web] chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, và vật tư y tế; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cố vấn về lĩnh vực dược; dịch vụ trợ giúp y tế; cho thuê thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-51284**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.13.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8
(591) Vàng cam, đỏ cam, trắng.
(731) DKSH INTERNATIONAL LTD. (CH)
Wiesenstrasse 8, CH-8008 Zurich, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; chế phẩm y tế [chế phẩm dược]; chế phẩm thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quảng cáo; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, và vật tư y tế; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ trực tuyến [bán lẻ online thông qua một trang web] chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, và vật tư y tế; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cố vấn về lĩnh vực dược; dịch vụ trợ giúp y tế; cho thuê thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-51285**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.13.1; 24.17.5; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8
(591) Vàng cam, đỏ cam, xanh dương, trắng.
(731) DKSH INTERNATIONAL LTD. (CH) Wiesenstrasse 8, CH-8008 Zurich, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; chế phẩm y tế [chế phẩm dược]; chế phẩm thú y; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quảng cáo; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến chế phẩm dược phẩm, vệ sinh,và vật tư y tế; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ trực tuyến [bán lẻ online thông qua một trang web] chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, và vật tư y tế; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế tại bệnh viện; cố vấn về lĩnh vực dược; dịch vụ trợ giúp y tế; cho thuê thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-51286**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Trắng, đen, xám.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT CỌ SƠN THANH BÌNH (VN) 56/70 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Cọ quét sơn; cọ lăn sơn.

Nhóm 35: Mua bán cọ quét sơn, cọ lăn sơn.

---

(210) **4-2024-51287**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT CỌ SƠN THANH BÌNH (VN) 56/70 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 16: Cọ quét sơn; cọ lăn sơn.

Nhóm 35: Mua bán cọ quét sơn, cọ lăn sơn.

---

(210) **4-2024-51288**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.15; 5.9.19; 7.3.11; 25.1.6
(591) Đen, nâu, nâu nhạt, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KENH SOY (VN)
Lô 22LK20C, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn.

---

(210) **4-2024-51289**

(540)

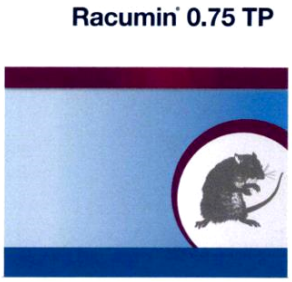

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.5.7; 26.4.2; 26.4.10; 26.11.8
(591) Tím, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, tím than, xám, trắng.
(731) DISCOVERY PURCHASER CORPORATION (US)
Tower 49, 12 East 49th Street, New York, NY 10017, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt động vật có hại/sâu bọ gây hại; thuốc diệt chuột; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ dại.

---

(210) **4-2024-51290**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.5.7; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.18
(591) Tím, hồng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, tím than, xám, trắng, đen.
(731) DISCOVERY PURCHASER CORPORATION (US)
Tower 49, 12 East 49th Street, New York, NY 10017, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt động vật có hại/sâu bọ gây hại; thuốc diệt chuột; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ dại.

---

(210) **4-2024-51291**

(540)

SRS

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(731) MOMENTIVE PERFORMANCE MATERIALS INC. (US)
2750 Balltown Road, Niskayuna, NY 12309, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Chất làm ẩm, thấm ướt cho ngành công nghiệp dệt; chất phụ gia silicon dùng làm chất làm mềm vải; chất nhũ tương cho sản xuất dệt may.

---

(210) **4-2024-51292**

(540)

MAGNASOFT

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025

(731) MOMENTIVE PERFORMANCE MATERIALS INC. (US)
2750 Balltown Road, Niskayuna, NY 12309, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Chất làm ẩm, thấm ướt cho ngành công nghiệp dệt; chất phụ gia silicon dùng làm chất làm mềm vải; chất nhũ tương cho sản xuất dệt may; hóa chất dùng trong công nghiệp; nhựa tổng hợp, chưa xử lý.

---

(210) **4-2024-51294**

(540)

The Heavenly Haven

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Trắng, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SỨC SỐNG VIỆT (VN)
Xóm 1, thôn Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Trưng bày các sản phẩm từ trầm hương trong các cửa hàng; tổ chức triển lãm trầm hương.

---

(210) **4-2024-51297**

(540)

Meiju

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH SIRILAB VN (VN)
162 đường số 1, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Son môi; mặt nạ làm đẹp; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm đánh răng; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm để giặt; chế phẩm vệ sinh thân thể; dầu gội đầu; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất khử mùi cho người hoặc động vật; chế phẩm chống nắng; dầu xả tóc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược để chăm sóc da; thực phẩm cho em bé; chế phẩm trị bệnh trứng cá.

---

(210) **4-2024-51298**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH TANE (VN)
240/5B Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

(511) Nhóm 29: Sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác.

---

(210) **4-2024-51299**

(540)

(220) 25/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 24.17.24
(591) Xanh đậm, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ COZRUM (VN)
19C Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ).

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; cho thuê phòng họp; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi).

---

(210) **4-2024-51777**

(540)

SUIVOIV

(220) 28/10/2024
(441) 25/06/2025
(731) YOU FUYUAN (CN)
No 32, Shangyouwu Road, Huahou Village, Rentian Town, Shanghang District, Longyan City, Fujian Province, China
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; ống thông khói; quạt hút thông khói; thiết bị khử trùng; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị làm đá, chạy điện.

---

(210) **4-2024-52267**

(540)

(220) 30/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.9; 5.5.19; 5.5.22; 26.4.3
(591) Trắng, đen, xanh lá cây nhạt.
(731) QUÁCH HỌC ĐIỀN (VN)
Khóm Cà Lăng A Biển, phường 2, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa [phục vụ trà tại chỗ]; quán bán đồ uống nóng và lạnh [phục vụ đồ uống tại chỗ]; nhà hàng [phục vụ đồ ăn, đồ uống tại chỗ]; nhà ăn [phục vụ tại chỗ]; quán bán thức ăn vỉa hè [phục vụ tại chỗ].

---

(210) **4-2024-52269**
(641) 4-2023-08202
(540)

(220) 13/03/2023
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.21; 25.7.2; 26.4.3; 26.4.9
(591) Đỏ, cam, vàng, tím, xanh dương, xanh lá nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH CHANG JIANG (VN)
2147 Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dung dịch vệ sinh máy lạnh ô tô, nước rửa kính ô tô, nước lau kính, xà phòng rửa tay.

---

(210) **4-2024-52320**

(540)

HOHO

(220) 30/10/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo chà ron (hóa chất chống thấm).

Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn mài.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ trong siêu thị, đại siêu thị, qua mạng Internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện các sản phẩm: vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, móc treo chìa khóa, dây buộc tóc, đồ chơi, dụng cụ học tập, dây chuyền, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vecni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng,

làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, điện lạnh văn phòng và gia đình (tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính.

---

(210) **4-2024-52334**

(540)

SECRET® LIFE

(220) 30/10/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI SECRET LIFE (VN)
Xóm Thố, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-52692**

(540)

MedicNarci

(220) 01/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) TRẦN THỊ HOÀI (VN)
23 đường số 8, KDC Cityland, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-53000**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.4.1; 3.4.4; 4.5.2; 4.5.3; 25.5.25; 26.1.2; 26.4.9
(591) Cam, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53001**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.4.2; 4.5.2; 4.5.3; 25.5.25; 26.1.2; 26.4.9
(591) Xanh dương, nâu, trắng, đen,
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53002**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.4.11; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53003**

(540)

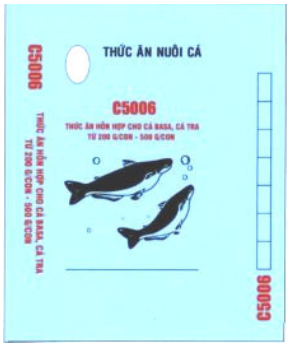

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 26.1.2; 26.4.9
(591) Xanh dương, xanh da trời, đen, đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53004**

(540)

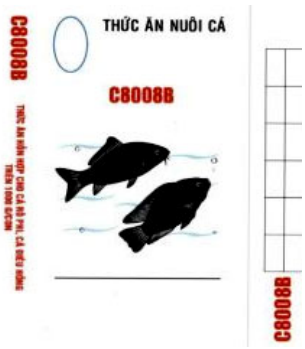

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 26.1.2; 26.4.9
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, xanh ngọc, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53005**

(540)

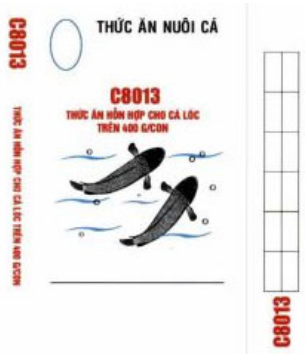

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 26.1.2; 26.4.9
(591) Xanh dương, trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53006**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 26.1.2; 26.4.9
(591) Xanh da trời, xanh dương, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53007**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.11.12; 26.1.2; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh da trời, xanh dương, xanh lá cây, trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53008**

(540)

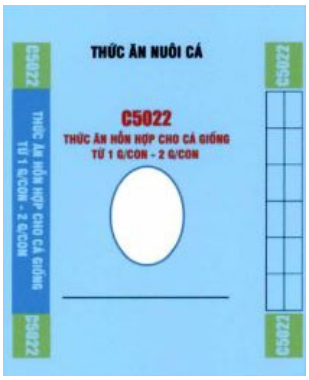

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh da trời, xanh dương, xanh lá cây, trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53009**

(540)

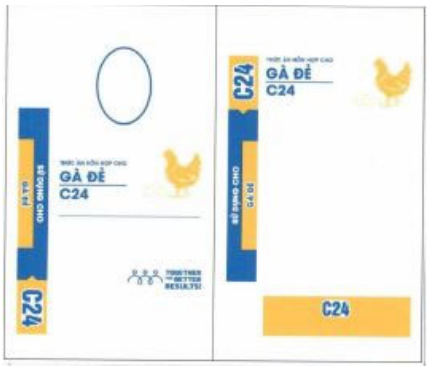

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.7.3; 4.5.2; 4.5.3; 8.7.11; 26.1.2; 26.4.9; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53010**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.7.3; 4.5.2; 4.5.3; 8.7.11; 26.1.2; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53012**

(540)

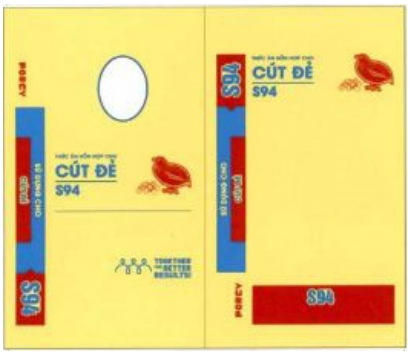

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.7.21; 4.5.2; 4.5.3; 8.7.11; 26.1.2; 26.4.9
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53013**

(540)

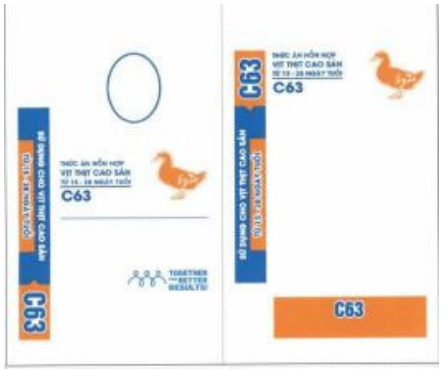

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.7.6; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53014**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.7.6; 4.5.2; 4.5.3; 8.7.11; 26.1.2; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53015**

(540)

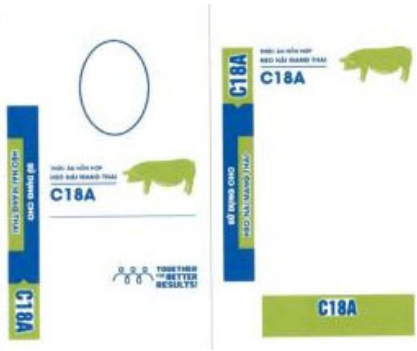

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.4.18; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53016**

(540)

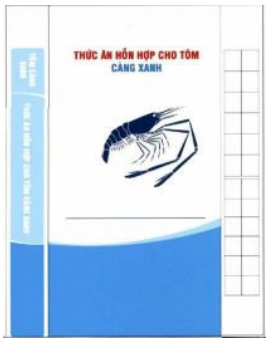

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.16; 25.5.25; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh da trời, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53017**

(540)

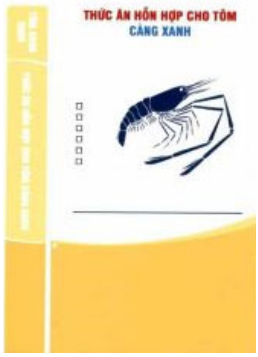

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.16; 25.5.25; 26.4.9; 26.4.18
(591) Vàng, vàng đậm, xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53018**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.4.18; 4.5.2; 4.5.3; 24.15.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53019**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.4.18; 4.5.2; 4.5.3; 24.15.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53020**

(540)

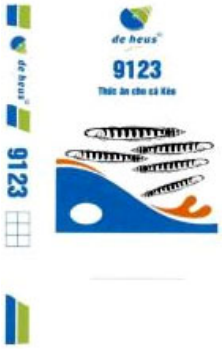

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 3.9.1; 25.5.25; 26.1.6; 26.2.7; 26.3.6; 26.4.9
(591) Xanh dương, cam, trắng, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53021**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.4.18; 3.7.16; 3.7.24; 4.5.2; 4.5.3; 25.5.25; 26.1.2; 26.4.9; 26.4.18
(591) Cam đậm, đỏ, hồng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53022**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 2.7.23; 3.4.18; 3.7.16; 3.7.24; 4.5.2; 4.5.3; 8.1.22; 25.5.25; 26.1.2
(591) Nâu đậm, nâu, cam nhạt, hồng, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53023**

(540)

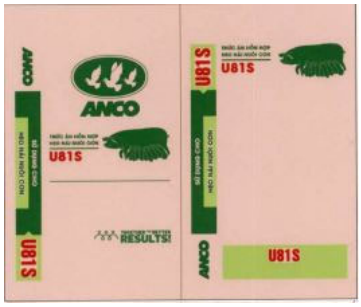

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.4.18; 3.7.16; 3.7.24; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 26.4.9; 26.4.18
(591) Hồng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53024**

(540)

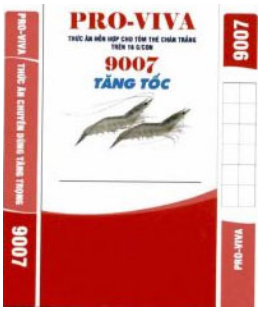

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.16; 25.5.25; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, đỏ nhạt, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53025**

(540)

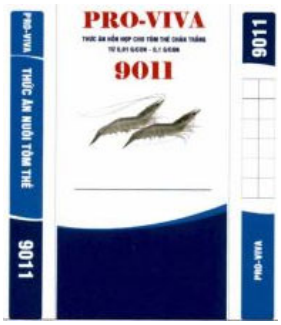

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.16; 25.5.25; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xám, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53026**

(540)

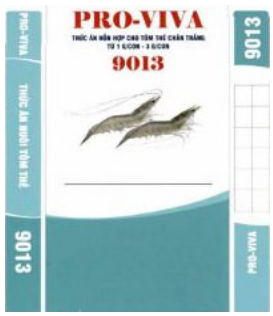

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.16; 25.5.25; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh ngọc, xanh ngọc đậm, đỏ, xanh dương đậm, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53027**

(540)

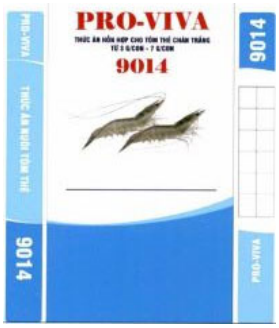

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.16; 25.5.25; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh da trời, xám, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53028**

(540)

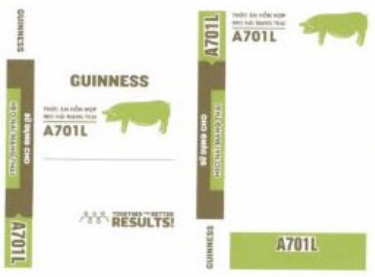

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.4.18; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.2; 26.4.9; 26.4.18
(591) Nâu, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53029**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.4.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53030**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.4.13; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53031**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.4.2; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53032**

(540)

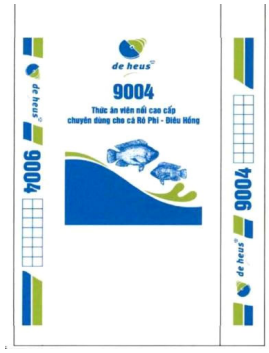

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 3.9.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.2.7; 26.3.6; 26.4.9
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53033**

(540)

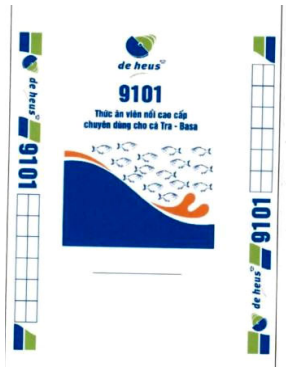

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 3.9.1; 25.5.25; 26.1.6; 26.2.7; 26.3.6; 26.4.9
(591) Xanh lá cây, xanh dương, cam trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53034**

(540)

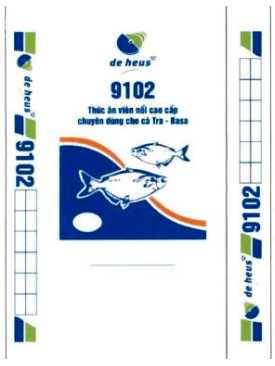

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.6; 26.2.7; 26.3.6; 26.4.9; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53035**

(540)

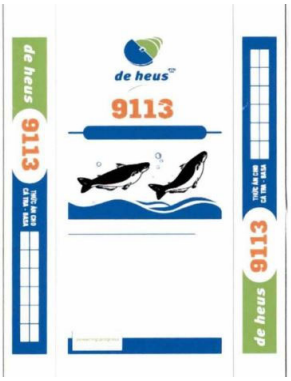

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 3.9.1; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53036**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.11.12; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53037**

(540)

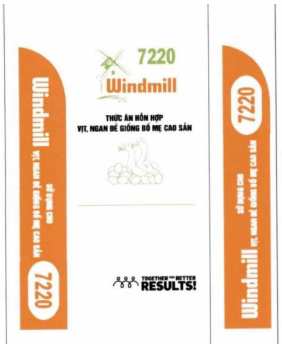

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.7.6; 4.5.2; 4.5.3; 7.1.11; 7.1.13; 8.7.11; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng, đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53038**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.7.3; 4.5.2; 4.5.3; 7.1.11; 7.1.13; 8.7.11; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 01: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53039**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.7.3; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53040**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.7.3; 4.5.2; 4.5.3; 8.7.11; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53041**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.7.6; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53042**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.7.3; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53043**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.7.7; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53044**

(540)

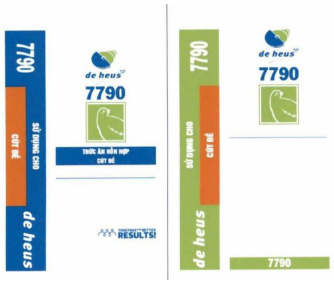

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.7.21; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53045**

(540)

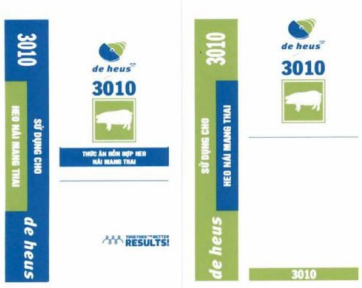

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.4.18; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53046**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.2; 26.4.9
(591) Xanh dương, xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủy hải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật [không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53047**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.4.18; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.2.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủyhải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53048**

(540)

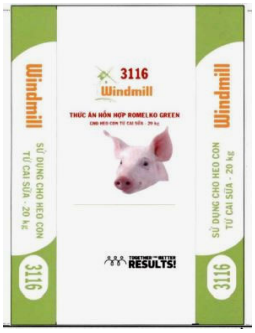

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.4.18; 4.5.2; 4.5.3; 7.1.11; 7.1.13; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, cam, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủyhải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53049**

(540)

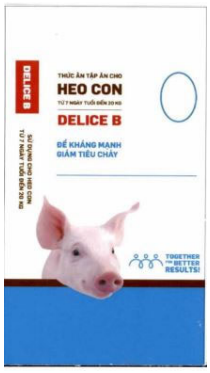

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 3.4.18; 4.5.2; 4.5.3; 25.5.25; 26.1.2; 26.4.18
(591) Đỏ, nâu đậm, xanh dương, trắng, hồng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủyhải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53050**

(540)

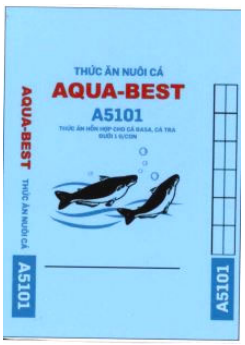

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.21; 3.9.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh da trời, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4, khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho thủyhải sản; đồ ăn nhai được dành cho động vật; chất phụ gia cho đồ ăn và thức uống cho động vật[không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-53053**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.1; 3.4.4; 26.1.1
(591) Đỏ đậm, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÒ KOBE BA VÌ (VN)
Khu 4 xã Minh Châu, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt bò tươi; thịt bò khô; thịt bò đã được bảo quản; thịt đóng hộp; sữa tươi; váng sữa.

Nhóm 35: Dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-53054**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.15.15
(591) Xanh lá mạ, xanh lá, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUNG LŨNG VÂN HỒ (VN)
Lô số CN1-7, khu công nghiệp Minh Quang, phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hảo, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; cho thuê kho bãi; lưu giữ hàng hóa; dịch vụ hậu cần vận tải.

---

(210) **4-2024-53055**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.3.11; 26.3.1
(591) Xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY TNHH INMAS VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường Trung Yên 3, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy cắt; máy phát điện; máy gia công giấy; máy hàn điện; máy công cụ; dụng cụ vận hành bằng điện.

Nhóm 08: Dao, kéo, thìa, đĩa (thuộc nhóm này); dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; sách; giấy, thuộc nhóm này; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; mực, thuộc nhóm này; bút [đồ dùng văn phòng].

Nhóm 17: Nhựa bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; nhựa nhân tạo (bán thành phẩm).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: máy móc, dụng cụ vận hành bằng điện, máy cắt, máy phát điện, máy gia công giấy, máy hàn điện, máy công cụ, dao, kéo, thìa, đĩa, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay], văn phòng phẩm, sách, giấy, đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy], mực, bút [đồ dùng văn phòng], hàng may mặc, nhựa bán thành phẩm, chất dẻo bán thành phẩm.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị công nghiệp; xây dựng.

Nhóm 40: Gia công cơ khí; cán kim loại; dịch vụ mài; dịch vụ rèn; xử lý kim loại; dịch vụ in.

---

(210) **4-2024-53056**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH VIỆT AN (VN)
Tầng 3, tòa nhà Hoàng Ngân Plaza, số 125 Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ đại diện sở hữu trí tuệ; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án.

---

(210) **4-2024-53057**

(540)

TRÚC MAI

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN TẤN PHƯỚC (VN)
Tổ 18, ấp 5, xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 31: Quả tươi; nấm tươi; rau tươi; củ tươi; cây giống; hạt giống.

Nhóm 44: Dịch vụ trang trại cụ thể là: trồng cây ăn quả, trồng nấm, trồng rau; dịch vụ trồng cây công nghiệp; dịch vụ chăm sóc cây; dịch vụ chăm sóc vườn cây ươm;dịch vụ trồng rừng.

---

(210) **4-2024-53058**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GLOBAL FASHION (VN)
L4.2, lầu 4, tòa nhà văn phòng ACM, số 96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quí; vòng đeo tay [đồ trang sức]; ghim cài [trâm cài] [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; móc/móc gài dùng cho đồ trang sức; kẹp cài caravat; đồ trang sức tráng men; hoa tai; đồ trang trí bằng hạt huyền; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; đồ trang sức; đồ trang sức từ đá quí nhân tạo [trang sức cho y phục]; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức]; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; hộp trưng bày đồ trang sức; nhẫn [đồ trang sức]; dây bạc [đồ trang sức]; dây bằng kim loại quý [đồ trang sức].

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; ca vát; thắt lưng [trang phục]; hàng dệt kim (bít tất).

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-53059**

(540)

SPACESTATION

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.13.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GLOBAL FASHION (VN)
L4.2, lầu 4, tòa nhà văn phòng ACM, số 96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quí; vòng đeo tay [đồ trang sức]; ghim cài [trâm cài] [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; móc/móc gài dùng cho đồ trang sức; kẹp cài caravat; đồ trang sức tráng men; hoa tai; đồ trang trí bằng hạt huyền; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; đồ trang sức; đồ trang sức từ đá quí nhân tạo [trang sức cho y phục]; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức]; đồ trang

sức bằng đá quý nhân tạo; hộp trưng bày đồ trang sức; nhẫn [đồ trang sức]; dây bạc [đồ trang sức]; dây bằng kim loại quý [đồ trang sức].

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; ca vát; thắt lưng [trang phục]; hàng dệt kim (bít tất).

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-53060**

(540)

Lason

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh ngọc.
(731) NGUYỄN ĐỨC SƠN (VN)
Thôn 5, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia đình hoặc bếp núc (không làm bằng kim loại quý); hộp giữ nhiệt cho thực phẩm và đồ uống (không dùng điện); thớt dùng để cắt trong nhà bếp; găng tay dùng trong gia đình (không phải trang phục và không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm hàng trang trí nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, sofa, đèn trang trí, khung tranh ảnh, gương soi, chăn, ga, gối, móc treo túi, thảm chùi chân, thảm chống trượt), đồ gia dụng và đồ chứa đựng dùng cho gia đình (rổ, khay, chậu, hộp lưu trữ, bình giữ nhiệt, hộp đựng cơm, lọ đựng gia vị, cốc, bình, đĩa, tách, chén, nồi, chảo), dụng cụ cầm tay dùng cho gia đình hoặc nhà bếp (dao, kéo, thìa, đũa, thớt), thiết bị nấu nướng và làm lạnh dùng cho gia đình (máy xay sinh tố, tủ lạnh mini, máy đun nước, bếp từ, lò vi sóng, máy làm kem, máy nướng, máy pha cà phê), văn phòng phẩm (bút, vở, sổ, giấy, bộ (set) quà tặng).

---

(210) **4-2024-53061**

(540)

Cee Studio

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25
(591) Nâu đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THÙY DUNG (VN)
494B Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo thời trang; gia công may mặc như: giày dép, mũ (nón); xử lý vải; dịch vụ in ấn.

---

(210) **4-2024-53065**

(540)

KTN.PLIERS

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.7.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23
(591) Cam, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ (VN)
Khu B, khu công nghiệp Sông Công 1, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 08: Kìm; công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công.

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán sản phẩm: kìm.

---

(210) **4-2024-53066**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.15.22; 15.7.1
(591) Ghi đậm, nâu nhạt, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ TẠO QUYẾT THẮNG (VN)
D4/50/5Y đường Nguyễn Thị Tú, tổ 19, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Kìm; tua vít, không dùng điện; công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công.

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán sản phẩm: kìm, tua vít không dùng điện.

---

(210) **4-2024-53067**

(540)

HelenExpress

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 3.1.8; 7.11.1; 18.5.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh lá, cam, đen và trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẬN CHUYỂN HELEN EXPRESS (VN)
131 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói hàng hóa; lưu trữ hàng hóa; chuyển phát thư tín.

---

(210) **4-2024-53068**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 7.1.12; 7.1.24; 17.2.2; 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ĐẠI PHƯỚC LỘC ĐL (VN)
Tầng trệt, khách sạn Diamond Bay, số 20 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ phòng trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng.

---

(210) **4-2024-53070**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14; 3.1.16
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC JAPIFOOD (VN)
C1.1 tầng 2, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-53071**

(540)

GR86

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(210) **4-2024-53072**

(540)

HIGHLANDER

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(210) **4-2024-53073**

(540)

AGYA

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(210) **4-2024-53074**

(540)

VENZA

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(210) **4-2024-53075**

(540)

SIENNA

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(210) **4-2024-53076**

(540)

TACOMA

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(210) **4-2024-53077**

(540)

PROACE

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(210) **4-2024-53078**

(540)

SEQUOIA

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(210) **4-2024-53079**

(540)

SIENTA

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và phụ tùng của xe ô tô.

---

(210) **4-2024-53080**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) UNITED RENEWABLE ENERGY CO., LTD. (TW)
No. 7, Lixing 3rd Rd., East Dist., Hsinchu City 30078, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ đảo điện; pin điện; ắc quy điện; ắc quy lithium; tấm pin năng lượng mặt trời dùng để sản xuất điện (ngoại trừ bộ thu năng lượng mặt trời); tấm năng lượng mặt trời dùng để sản xuất điện (ngoại trừ bộ thu năng lượng mặt trời); bộ tối ưu hóa quang điện (pin quang điện).

---

(210) **4-2024-53081**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương, cam, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ (VN)
Khu B, khu công nghiệp Sông Công 1, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 08: Kìm; công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công.

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán sản phẩm: kìm.

---

(210) **4-2024-53082**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) RUIFU ZHENG (CN)
No. 17 Tangxi Village, Binpan Village Committee, Yingpan Town, Tieshangang District, Beihai City, Guangxi Zhuang Autonomous Region China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy ướp lạnh; quạt điện dùng cho cá nhân; phụ kiện bồn tắm; thiết bị khử trùng.

---

(210) **4-2024-53083**

(540)

inpek

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) YALIAN SU (CN)
No. 15 Sujiadai, Yuoqian Town, New District, Zhenjiang City, Jiangsu Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi bi sắt; trò chơi cờ bàn; thiết bị tập thể dục; đai cố định thắt lưng dùng trong tập luyện; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; dụng cụ rèn luyện hình thể.

---

(210) **4-2024-53084**

(540)

BABYPLAN PRO

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOMICS VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, số 19, phố Lê Thanh Nghị, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; sàng lọc y tế; khám sức khỏe, kiểm tra y tế; dịch vụ phòng xét nghiệm y tế.

---

(210) **4-2024-53085**

(540)

BABYPLAN STAR

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOMICS VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, số 19, phố Lê Thanh Nghị, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; sàng lọc y tế; khám sức khỏe, kiểm tra y tế; dịch vụ phòng xét nghiệm y tế.

---

(210) **4-2024-53086**

(540)

TINYPLUS

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOMICS VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, số 19, phố Lê Thanh Nghị, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; sàng lọc y tế; khám sức khỏe, kiểm tra y tế; dịch vụ phòng xét nghiệm y tế.

---

(210) **4-2024-53087**

(540)

TINYPRO

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOMICS VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, số 19, phố Lê Thanh Nghị, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; sàng lọc y tế; khám sức khỏe, kiểm tra y tế; dịch vụ phòng xét nghiệm y tế.

---

(210) **4-2024-53088**

(540)

TINYSTAR

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOMICS VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, số 19, phố Lê Thanh Nghị, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; sàng lọc y tế; khám sức khỏe, kiểm tra y tế; dịch vụ phòng xét nghiệm y tế.

---

(210) **4-2024-53089**

(540)

TINYME

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOMICS VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, số 19, phố Lê Thanh Nghị, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; sàng lọc y tế; khám sức khỏe, kiểm tra y tế; dịch vụ phòng xét nghiệm y tế.

---

(210) **4-2024-53090**

(540)

BABYPLAN PLUS

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOMICS VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, số 19, phố Lê Thanh Nghị, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; sàng lọc y tế; khám sức khỏe, kiểm tra y tế; dịch vụ phòng xét nghiệm y tế.

---

(210) **4-2024-53091**

(540)

TÂM MỘC TỬU

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH TÂM BÌNH MINH (VN)
Số 3, Nguyễn Trãi, khu phố 1, phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; rượu thuốc; rượu bổ (dùng cho mục đích y tế); rượu ngâm hỗ trợ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-53092**

(540)

MỸ NHIỆM HƯƠNG

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH HM (VN)
Thôn Đồng Hưng, xã Thọ Vinh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; rượu thuốc; rượu bổ (dùng cho mục đích y tế); rượu ngâm hỗ trợ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-53093**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 6.1.2; 6.7.4; 7.1.11; 7.1.24; 26.11.12

(591) Trắng kem, cam, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HÀNG THỦ CÔNG MỸ NGHỆ MAY LÊ (VN)
Tổ 13, thôn Đồng Nà, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đồ trang sức; đá quý.

Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ; đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); khung ảnh; đồ gỗ kết hợp kim loại vàng bạc đồng, đá quý.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: vàng, bạc, đồ trang sức, đá quý, đồ gỗ mỹ thuật, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), khung ảnh, đồ gỗ kết hợp kim loại vàng bạc đồng, đá quý, hàng lưu niệm bằng gốm, sứ, đá, pha lê, thủy tinh, mây tre đan, giày, dép, quần áo may sẵn, tất (vớ), đồ đội đầu, khăn quàng cổ, găng tay (trang phục), vải dệt kim, vải không dệt, đèn lồng, bưu thiếp, sổ tay, bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung, ảnh chụp (được in), móc khóa, đồng hồ, túi xách, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, thủy tinh, đồ chơi; quảng cáo; xúc tiến thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 41: Tổ chức buổi workshop hướng dẫn làm đồ gỗ mỹ thuật; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức các sự kiện văn hóa, giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giáo dục (đào tạo).

---

(210) **4-2024-53094**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Cam, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ÁNH VÂN (VN)
242/97/12 Nguyễn Thiện Thuật, phường 03, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị hàn, cắt vận hành bằng gaz; thiết bị hàn dùng điện; thiết bị cắt hồ quang điện; thiết bị cắt dùng điện; mỏ cắt kim loại; mỏ hàn kim loại.

Nhóm 09: Dụ cụ đo áp lực khí.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị hàn, cắt vận hành bằng gaz, thiết bị hàn, cắt dùng điện, dụng cụ cầm tay (đá mài, đá cắt, lưỡi cưa, lưỡi cắt, cờ lê, tua vít), dụng cụ đo áp lực khí.

---

(210) **4-2024-53095**

(540)

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN NAM VŨ (VN)
02-04, KP 3, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm sóng amiăng xi măng; tấm phẳng amiăng ximăng; xi măng.

Nhóm 35: Mua bán các loại vật liệu xây dựng: xi măng, gạch, sơn, amiăng xi măng, tấm xi măng, cọc xi măng, sơn, vữa, bê tông, đá để xây dựng.

---

(210) **4-2024-53096**

(540)

Fresheba

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích ytế; thảo dược; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-53097**

(540)

Flexboss

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích ytế; thảo dược; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích ytế.

---

(210) **4-2024-53098**

(540)

UBOLLIA

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích ytế; thảo dược; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích ytế.

---

(210) **4-2024-53099**

(540)

UCILLIA

(220) 04/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH STELLAPHARM (VN)
K63/1 Nguyễn Thị Sóc, ấp Mỹ Hòa 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH GK & ASSOCIATES (GK & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-53413**

(540)

(220) 05/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.20; 5.5.20; 5.5.22

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH INOX QUANG TRUNG (VN)
Số 21, ngõ 2, đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Khóa cửa (ngoại trừ khóa điện), clemon (chốt cửa), bản lề và các phụ kiện làm bằng kim loại lắp cho cửa và các đồ dùng nội thất.

---

(210) **4-2024-53700**

(540)

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.13.25; 26.15.15
(591) Đỏ, đỏ nhạt, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỂ THAO 365 (VN)
Số 2 ngách 41 ngõ 210 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao để chơi môn pickleball.

---

(210) **4-2024-53702**

(540)

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.4; 3.7.24; 26.11.8
(591) Xanh lá, xanh lá đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THẢO CẦM VIÊN SÀI GÒN (VN)
02 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; cây; cây giống.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ vận tải bằng xe điện; vận chuyển khách lữ hành; đặt chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho vận chuyển.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ vườn bách thú; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi nhốt giữ động vật.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ làm vườn; dịch vụ thú y; trợ giúp về thú y; chăm sóc bãi cỏ; quản lý động vật hoang dã.

---

(210) **4-2024-53703**

(540)

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.4; 3.7.24; 26.11.8; 26.11.12
(591) Xanh lá, xanh lá đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THẢO CẦM VIÊN SÀI GÒN (VN)
02 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; cây; cây giống.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ vận tải bằng xe điện; vận chuyển khách lữ hành; đặt chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho vận chuyển.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ vườn bách thú; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi nhốt giữ động vật.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ làm vườn; dịch vụ thú y; trợ giúp về thú y; chăm sóc bãi cỏ; quản lý động vật hoang dã.

---

(210) **4-2024-53704**

(540)

EMC VIETNAM

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.7.25; 26.11.9
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ TIN HỌC EMC (VN)
Thôn Văn Khê, xã Nghĩa Hương, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ sử dụng trong sát hạch lái xe cơ giới; thiết bị giám sát dùng trong sát hạch lái xe cơ giới.

Nhóm 41: Đào tạo lái xe cơ giới; tổ chức sát hạch lái xe cơ giới; dịch vụ đào tạo lái xe cơ giới được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; dịch vụ tổ chức sát hạch lái xe cơ giới được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; cho thuê thiết bị mô phỏng trong đào tạo và sát hạch lái xe.

---

(210) **4-2024-53705**

(540)

VINDA

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) VINDA PAPER (CHINA) CO., LTD. (CN)
Sibeiyangsha, Xinjiangcun, Sanjiang Town, Xinhui District, Jiangmen City, Guangdong Province 529142, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; giấy lau để làm sạch; giấy làm từ bột gỗ; giấy dùng trong nhà bếp.

---

(210) **4-2024-53706**

(540)

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 1.15.24
(591) Xanh dương, trắng, ghi.
(731) VINDA PAPER (CHINA) CO., LTD. (CN)
Sibeiyangsha, Xinjiangcun, Sanjiang Town, Xinhui District, Jiangmen City, Guangdong Province 529142, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; giấy lau để làm sạch; giấy làm từ bột gỗ; giấy dùng trong nhà bếp.

---

(210) **4-2024-53708**

(540)

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.4.2; 26.4.11; 26.4.18
(591) Xanh tím, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC HÀ NỘI (VN)
Nhà A1, tập thể đại học Xây Dựng, ngõ 194, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công xây dựng các công trình giao thông, công nghiệp và thủy lợi; dịch vụ tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế kiến trúc, nội thất, ngoại thất nhà cửa, các công trình giao thông.

---

(210) **4-2024-53709**

(540)

SS.Lab

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN VIẾT THẮNG (VN)
Đội 1, xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm da liễu; chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân, trừ loại dùng cho trang điểm.

---

(210) **4-2024-53710**

(540)

AYK

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN VIẾT THẮNG (VN)
Đội 1, xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm da liễu; chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân, trừ loại dùng cho trang điểm.

---

(210) **4-2024-53711**

(540)

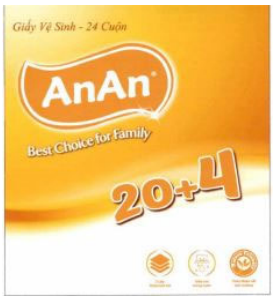

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.15; 5.3.20; 24.17.5; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.6; 26.1.11; 26.4.3; 26.4.9; 26.11.12

(591) Vàng nhạt, vàng đậm, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NEW TOYO PULPPY (VIỆT NAM) (VN)
Số 8, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh (giấy lụa cuộn); khăn ăn bằng giấy; khăn giấy tiện lợi; khăn giấy bỏ túi; khăn giấy đa năng.

---

(210) **4-2024-53712**

(540)

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.1.8; 2.1.30; 26.1.1; 26.4.7

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) THÁI MINH TÂM (VN)
Khu phố Ngọc An Tây, phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bột bả ma tít, bột trét tường, keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia), vữa khô, keo chà ron (vữa xi măng), vữa chứa chất keo dính dùng để lát gạch ngói, vữa dùng cho gạch, ngói, xi măng chống thấm nước, vật liệu bằng nhựa PVC để trám và hoàn thiện các cạnh của gạch, ngói dùng trong xây dựng, vật liệu bằng nhựa PVC để bảo vệ và tăng cường độ bền cho bậc cầu thang dùng trong xây dựng, vữa dùng trong xây dựng và hoàn thiện bề mặt, chất phụ trợ để tăng độ mịn, cứng và độ bền cho xi măng dùng trong xây dựng, xi măng, vật liệu phủ [vật liệu xây dựng].

---

(210) **4-2024-53713**

(540)

ISKRA
Fashion

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đen, be.
(731) CÔNG TY TNHH MEI SHENG TEXTILES VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Ngãi Giao, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

---

(210) **4-2024-53715**

(540)

Vivica

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) TRẦN THỊ DIỄM TRINH (VN)
434/19/1, đường Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

---

(210) **4-2024-53716**

(540)

TERRALIGER

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA SHENG (VN)
70/17D, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

---

(210) **4-2024-53717**

(540)

TERRANGELO

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA SHENG (VN)
70/17D, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

---

(210) **4-2024-53718**

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

TERRASORA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA SHENG (VN)
70/17D, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

---

(210) **4-2024-53719**

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

TERRAPHYTO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA SHENG (VN)
70/17D, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

---

(210) **4-2024-53720**

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

TERRALUMI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA SHENG (VN)
70/17D, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

---

(210) **4-2024-53721**

(540)

TERRASILA

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA SHENG (VN)
70/17D, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

---

(210) **4-2024-53722**

(540)

TERRATYFU

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA SHENG (VN)
70/17D, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

---

(210) **4-2024-53723**

(540)

TERRABADA

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA SHENG (VN)
70/17D, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

---

(210) **4-2024-53724**

(540)

TERRANAMU

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA SHENG (VN)
70/17D, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

---

(210) **4-2024-53725**

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

TERRAWAKA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA SHENG (VN)
70/17D, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

---

(210) **4-2024-53726**

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

TERRAZAKA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA SHENG (VN)
70/17D, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

---

(210) **4-2024-53727**

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

TERRABÊTI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA SHENG (VN)
70/17D, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

---

(210) **4-2024-53728**

(540)

DIKAM

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) GUANGZHOU LIANGDE ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
One of Floor 2, No.2-2, Environmental Protection Second Road, Xintang Town, Zengcheng District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn xe máy; đèn pha dùng cho ô tô; đèn pha xe cộ; đèn pha để rọi sáng; đèn cho ô tô; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

---

(210) **4-2024-53729**

(540)

Temio

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) H&S BRAND IP COMPANY (HK) LIMITED (CN)
H020, 3/F Phase 2 Kwai Shing Ind Bldg 42-46 Tai Lin Pai Rd Kwai Chung Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chất thay thế cà phê; ngũ cốc dạng thanh; yến mạch làm thực phẩm cho con người; yến mạch đã xát vỏ; bột quả hạch.

---

(210) **4-2024-53730**

(540)

CITY.SWEET 都市甜心

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) NANNING CITY SWEET FOOD CO., LTD. (CN)
Room 2405, Floor 24, Building D2, Block D, Greenland Central Plaza, No. 126 Dongge Road, Qingxiu District, Nanning, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh ngọt; bánh kẹo; bánh bột nhão; bánh mỳ; bánh mì kẹp nhân.

---

(210) **4-2024-53732**

(540)

EXR
ELIXIR

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MINH QUANG (VN)
854/19/36B Thống Nhất, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm tóc; kem nhuộm tóc; dầu gội xả tóc; dầu dập uốn tóc; kem uốn tóc; kem phục hồi tóc.

---

(210) **4-2024-53733**

(540)

Wavol

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MINH QUANG (VN)
854/19/36B Thống Nhất, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm tóc; kem nhuộm tóc; dầu gội xả tóc; dầu dập uốn tóc; kem uốn tóc; kem phục hồi tóc.

---

(210) **4-2024-53734**

(540)

INDIGEN
BOUTIQUE HOTEL

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18
(591) Trắng, nâu, xanh dương đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ INDIGEN CAO BẰNG (VN)
Số 31, phố Hiến Giang, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-53735**

(540)

INNOAESTHETICS

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.11.13; 26.13.25; 26.15.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TOÀN CẦU ĐÔNG NAM (VN)
Số 12 ngõ 40 Nguyễn Chính, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm trang điểm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-53736**

(540)

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.4.7; 26.7.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - XÂY DỰNG THÀNH KÝ (VN)
171 Phạm Thế Hiển, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa kính; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, giới thiệu sản phẩm và trưng bày sản phẩm, cụ thể: cửa nhôm, cửa kính, vật liệu xây dựng; dịch vụ đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

---

(210) **4-2024-53737**

(540)

JL - TITAN

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN 2H (VN)
Số 30, ngõ 37 phố Tây Kết, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vít bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; khóa móc bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; thanh ray trượt ngăn kéo (bằng kim loại); đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhỏ), cụ thể là khóa bằng kim loại (ngoại trừ khóa điện).

Nhóm 08: Tuốc nơ vít, kìm, cờ lê, mỏ lết, dụng cụ vặn ốc, vít (công cụ cầm tay); dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

Nhóm 09: Thước kéo dạng cuộn (dụng cụ đo); thước (dụng cụ đo); thước tỷ lệ (dụng cụ đo); thước gấp (dụng cụ đo); thiết bị đo; thiết bị đo, chạy điện.

(210) **4-2024-53738**

(540)

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.8
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN 2H (VN)
Số 30, ngõ 37 phố Tây Kết, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Đinh bằng kim loại (dạng băng); đinh ghim bằng kim loại (dạng băng); đinh vít bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại (vật liệu nhỏ), cụ thể là bu lông bằng kim loại, ròng rọc bằng kim loại [không dùng cho máy móc].

---

(210) **4-2024-53740**

(540)

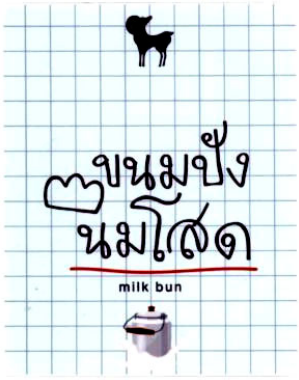

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.7; 3.4.11; 3.4.24; 8.3.1; 11.3.14; 24.9.1; 25.7.4
(591) Xanh dương nhạt, đỏ, kem, nâu, xám, đen.
(731) AFTER YOU PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1319/9 Pattanakarn 25, Pattanakarn Road, Suanluang Sub-district, Suanluang District, Bangkok 10250, Thailand
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh sữa nhỏ; bánh mỳ đông lạnh; bánh mỳ ngọt; bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-53741**

(540)

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.7; 3.4.11; 3.4.24; 5.7.8; 24.9.1; 25.7.4
(591) Hồng nhạt, đỏ, xanh lá cây, đen.
(731) AFTER YOU PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1319/9 Pattanakarn 25, Pattanakarn Road, Suanluang Sub-district, Suanluang District, Bangkok 10250, Thailand
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh sữa nhỏ; bánh mỳ đông lạnh; bánh mỳ ngọt; bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-53742**

(540)

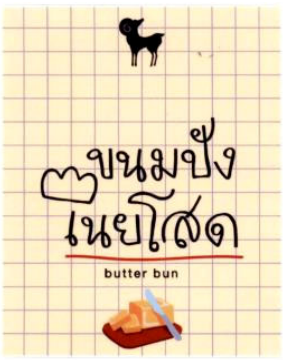

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.7; 3.4.11; 3.4.24; 8.3.3; 25.7.4
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, đỏ, nâu, xám, đen.
(731) AFTER YOU PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1319/9 Pattanakarn 25, Pattanakarn Road, Suanluang Sub-district, Suanluang District, Bangkok 10250, Thailand
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh sữa nhỏ; bánh mỳ đông lạnh; bánh mỳ ngọt; bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-53743**

(540)

INNINS

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) COWEALTH PTE. LTD (SG)
1 North Bridge Road, #17-05 High Street Centre, Singapore 179094
(740) Công ty TNHH tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chất phết lên bánh, trên cơ sở sô cô la; trà; sôcôla; đường; nước mật đường; caramen [kẹo]; đá bào với đậu đỏ ngọt; hương liệu vani dùng cho nấu nướng; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước sô đa; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; mật hoa quả, không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ngọt; xi rô dùng cho đồ uống; xi rô dùng cho nước chanh.

---

(210) **4-2024-53744**

(540)

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.7; 3.7.24; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 7.1.5; 7.1.6; 25.1.5; 26.1.1; 26.5.1
(591) Vàng, nâu đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIỆN BẢO (VN)
Tầng 4, tòa nhà Vimeco lô E9, đường Phạm Hùng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, chuỗi cửa hàng bán lẻ, xuất nhập khẩu, mua bán [thương mại], trưng bày và giới thiệu sản phẩm như: quần áo, giày dép, đồ điện tử văn phòng và gia đình (tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (nồi, niêu, xoong, chảo), bát đũa, dao, dĩa, thìa, dụng cụ nhà bếp, đồ nội thất văn phòng và gia đình (giường, tủ, bàn ăn), mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá

nhân, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh, phụ nữ, tã lót trẻ em, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh và hoặc đánh bóng bề mặt vật dụng, sản phẩm vệ sinh môi trường, nhà cửa cụ thể là nước lau nhà, nước lau kính, nước tẩy rửa nhà vệ sinh, nước rửa chén, nước tẩy rửa dầu mỡ và nấm mốc, sáp/hộp khử mùi nhà vệ sinh, thuốc xua đuổi và diệt côn trùng và sâu bọ, sản phẩm thông tắc cống.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải bằng xe điện; điều hành du lịch.

---

(210) **4-2024-53745**

(540)

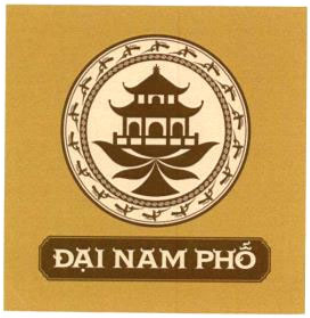

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.7; 3.7.24; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 7.1.5; 7.1.6; 25.1.5; 26.1.1; 26.5.1
(591) Vàng, nâu đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIỆN BẢO (VN)
Tầng 4, tòa nhà Vimeco lô E9, đường Phạm Hùng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, chuỗi cửa hàng bán lẻ, xuất nhập khẩu, mua bán [thương mại], trưng bày và giới thiệu sản phẩm như: quần áo, giày dép, đồ điện tử văn phòng và gia đình (tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (nồi, niêu, xoong, chảo), bát đũa, dao, dĩa, thìa, dụng cụ nhà bếp, đồ nội thất văn phòng và gia đình (giường, tủ, bàn ăn), mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh, phụ nữ, tã lót trẻ em, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh và hoặc đánh bóng bề mặt vật dụng, sản phẩm vệ sinh môi trường, nhà cửa cụ thể là nước lau nhà, nước lau kính, nước tẩy rửa nhà vệ sinh, nước rửa chén, nước tẩy rửa dầu mỡ và nấm mốc, sáp/hộp khử mùi nhà vệ sinh, thuốc xua đuổi và diệt côn trùng và sâu bọ, sản phẩm thông tắc cống.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải bằng xe điện; điều hành du lịch.

---

(210) **4-2024-53746**

(540)

LEGOS

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) TRẦN THỊ NHIÊN (VN)
Thôn Kim Lũ 2, xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, đại lý xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: hệ thống và thiết bị vệ sinh, máy sấy tóc, thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh, bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh], bồn rửa, khóa điện.

---

(210) **4-2024-53747**

(540)

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.5.3; 5.5.20; 5.5.21
(731) MENGZIYUAN (GUANGDONG) CATERING GROUP CO., LTD (CN)
Room 303, No. 35 Kuangjiangtou 1st Street, Liaobu Town, Dongguan City, Guangdong Province China 523000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-53748**

(540)

HOMIES

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KINH TẾ HÒA VIỆT (VN)
C8C Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điếu; cỏ để hút; thuốc lá bột để hít; hộp đựng thuốc lá để hít; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; shisha; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; tẩu hút thuốc lá; thuốc lá nhai; tập giấy cuốn thuốc lá; túi đựng thuốc lá; đầu ngậm điếu thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy hóa hơi cá nhân và hương liệu và dung dịch dùng cho nó, các thiết bị và bộ phận dùng để nung nóng thuốc lá và chất thay thế thuốc lá (dùng để hút), máy hóa hơi dùng đường miệng cho người hút thuốc, tẩu sinh hơi không khói để hút thuốc lá, thuốc lá điện tử; dịch vụ quảng cáo và xúc tiến thương mại; cung cấp thông tin thương mại cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; bán hàng cho người khác qua trang web thương mại điện tử; dịch vụ sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ).

---

(210) **4-2024-53749**

(540)

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 17.2.2; 26.5.1; 26.13.25
(591) Xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KINH TẾ HÒA VIỆT (VN)
C8C Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Bia; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; nước ép trái cây; nước quả ép; xi rô dùng cho đồ uống; nước [đồ uống]; chế phẩm để làm nước uống có ga; nước uống có ga; đồ uống khai vị, không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; nước ngọt; đồ uống tăng lực; hỗn hợp khô trên cơ sở tinh bột để pha chế đồ uống; đồ uống hỗn hợp không cồn trên cơ sở bia; bia không cồn; bột làm nước giải khát.

Nhóm 33: Đồ uống được chưng cất; rượu vang; đồ uống có cồn hỗ trợ tiêu hóa; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; chiết xuất trái cây [có cồn].

Nhóm 34: Thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điếu; cỏ để hút; thuốc lá bột để hít; hộp đựng thuốc lá để hít; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; shisha; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; tẩu hút thuốc lá; thuốc lá nhai; tập giấy cuốn thuốc lá; túi đựng thuốc lá; đầu ngậm điếu thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy hóa hơi cá nhân và hương liệu và dung dịch dùng cho nó, các thiết bị và bộ phận dùng để nung nóng thuốc lá và chất thay thế thuốc lá (dùng để hút), máy hóa hơi dùng đường miệng cho người hút thuốc, tẩu sinh hơi không khói để hút thuốc lá, thuốc lá điện tử, mỹ phẩm, xà phòng, tinh dầu, nước hoa, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích cá nhân, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng, thiết bị và dụng cụ y tế, máy nông nghiệp và dụng cụ nông nghiệp (thao tác thủ công); dịch vụ quảng cáo và xúc tiến thương mại; cung cấp thông tin thương mại cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; bán hàng cho người khác qua trang web thương mại điện tử; dịch vụ sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ).

---

(210) **4-2024-53750**

(540)

(220) 06/11/2024

(441) 25/06/2025

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) JIE JINEN (CN)
No. 2, Xinwu Group, Junbei Village, Wentang Town, Yuanzhou District, Yichun City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn dùng cho thiết bị và máy móc công nghiệp; sơn chống ăn mòn; sơn dùng cho sàn bê tông; sơn nền nhà; sơn nhà; sơn vôi quét tường.

---

(210) **4-2024-53751**

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

STP BIO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA SUPER TRƯỜNG PHÁT (VN)
Số T151, lô đất H4, khu đấu giá 31ha, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Phụ kiện ống nhựa (tê, đầu nối, chếch hàn, măng xông, đầu bít, khớp nối ống).

Nhóm 19: Ống nhựa cứng; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống nhánh không bằng kim loại; ống tiêu nước, không bằng kim loại; ống dẫn chịu áp lực không bằng kim loại.

Nhóm 20: Thùng; thùng chứa chất lỏng, không bằng kim loại; thùng, không bằng kim loại.

Nhóm 22: Lồng nuôi tôm; lồng nuôi thủy sản; phao nổi, không bằng kim loại dùng cho lồng nuôi thủy sàn; thiết bị liên kết/kết nối cho lồng nuôi thủy sản, không bằng kim loại; phụ kiện cho lồng nuôi thủy hải sản, không bằng kim loại; lưới.

---

(210) **4-2024-53752**

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

BIOASIA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỰA SUPER TRƯỜNG PHÁT (VN)
Số T151, lô đất H4, khu đấu giá 31ha, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Phụ kiện ống nhựa (tê, đầu nối, chếch hàn, măng xông, đầu bít, khớp nối ống).

Nhóm 19: Ống nhựa cứng; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống nhánh không bằng kim loại; ống tiêu nước, không bằng kim loại; ống dẫn chịu áp lực không bằng kim loại.

Nhóm 20: Thùng; thùng chứa chất lỏng, không bằng kim loại; thùng, không bằng kim loại.

Nhóm 22: Lồng nuôi tôm; lồng nuôi thủy sản; phao nổi, không bằng kim loại dùng cho lồng nuôi thủy sàn; thiết bị liên kết/kết nối cho lồng nuôi thủy sản, không bằng kim loại; phụ kiện cho lồng nuôi thủy hải sản, không bằng kim loại; lưới.

---

(210) **4-2024-53753**
(300) 40-2024-0183967 08/10/2024 KR
(540)

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 24.15.21; 26.13.1; 26.13.25
(731) ANDAR CO., LTD. (KR)
11F, 25, World Cup buk-ro 54-gil, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); quần ống bó [quần dài]; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; áo khoác ngoài; quần áo lót; thắt lưng đựng tiền [trang phục]; đồ đội đầu; khẩu trang mùa đông [trang phục]; quần [trang phục]; áo sơ mi; tất dài; tất ngắn cổ; găng tay [trang phục]; áo bành tô (trừ trang phục dùng cho thể thao và trang phục truyền thống Hàn Quốc); áo mưa; thắt lưng [trang phục]; giày chơi gôn; quần áo chơi gôn; đồ đi ở chân; quần thể thao; áo sơ mi thể thao; áo ngực thể thao.

---

(210) **4-2024-53754**
(300) 40-2024-0083757 08/05/2024 KR
(540)

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 24.15.21; 26.13.1; 26.13.25
(731) ANDAR CO., LTD. (KR)
11F, 25, World Cup buk-ro 54-gil, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); quần ống bó [quần dài]; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; áo khoác ngoài; quần áo lót; thắt lưng đựng tiền [trang phục]; đồ đội đầu; khẩu trang mùa đông [trang phục]; quần [trang phục]; áo sơ mi; tất dài; tất ngắn cổ; găng tay làm bằng da, da thuộc, da lông thú [trang phục]; găng tay [trang phục] có tích hợp chức năng cảm ứng để sử dụng các sản phẩm điện tử; áo bành tô (trừ trang phục dùng cho thể thao và trang phục truyền thống Hàn Quốc); áo khoác thể thao; áo mưa; thắt lưng [trang phục]; quần áo chơi gôn; đồ đi ở chân.

---

(210) **4-2024-53755**
(540)

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.11; 2.5.3; 2.9.1; 5.7.24; 26.1.1
(591) Hồng, xanh lá mạ, xanh lá cây, da người, cam, vàng, đỏ, nâu, trắng, đen, tím.
(731) LÊ TRỌNG TÚ (VN)
Phố Phú Sơn, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng bánh mỳ, bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-53756**

(540)

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5
(731) SAMYANG ROUNDSQUARE INC. (KR)
104, Opaesan-ro 3-gil, Seongbuk-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Món ăn kèm được chế biến sẵn bao gồm chủ yếu là thịt, cá, thịt gia cầm hoặc rau; sản phẩm thịt đã qua chế biến; đậu đông lạnh; phấn hoa đã chế biến làm thực phẩm; trái cây được bảo quản; rau củ được bảo quản; chế phẩm để nấu xúp; chất cô đặc từ rau củ dùng cho mục đích nấu ăn; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; thực phẩm chế biến từ đậu phụ; hạt đậu đã chế biến thành thực phẩm (trừ đậu phụ và thực phẩm làm từ đậu phụ); rau quả tẩm bột rán; thịt; cá [không còn sống]; trứng; sản phẩm sữa đã chế biến; thực phẩm làm từ dầu và mỡ; côn trùng ăn được, không còn sống; động vật có vỏ cứng, không còn sống (bao gồm cả đông lạnh hoặc bảo quản bằng muối); thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở rong biển, không phải thực phẩm chức năng và không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm trên cơ sở cá; lexithin cho mục đích nấu ăn.

Nhóm 30: Mì ăn liền; mỳ đựng trong cốc; mì sợi; mì (ramen); mì khô; mì đông lạnh; mì ống; mỳ Ý (pasta); mỳ soba; xốt [gia vị]; kem lạnh; bánh kẹo; bánh mỳ; gia vị; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; ngũ cốc đã được xay xát; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; nấm men; mạch nha làm thực phẩm cho con người; chất làm ngọt tự nhiên; bánh gạo; muối nấu ăn; trà; cà phê; đồ uống làm từ trà; đá viên; chất làm mềm thịt cho mục đích nấu ăn [gia vị]; đồ gia vị; gia vị.

---

(210) **4-2024-53757**

(540)

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) GUANGZHOU GUOKANG CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Rooms 2005-2007, 20th Floor, No. 57, Zhongshan 1st Road, Yuexiu District, Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ căng tin; cho thuê phòng họp; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí.

---

(210) **4-2024-53758**

(540)

TULEDE

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) NEWTOP TOOLS CO., LTD. (CN)
No. 56, Yangyanggou, Qinxin Village, Yaoguan Town, Wujin District, Changzhou City, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 07: Kéo điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; tua vít điện; khoan cầm tay chạy điện; dao điện; súng tán đinh chạy bằng điện [dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công]; dụng cụ nhổ đinh, dùng điện.

Nhóm 08: Kìm tuốt dây [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; cái kìm càng cua; dùi [dụng cụ cầm tay]; dao rạch [dao trổ]; kéo không dùng điện [không thuộc các nhóm khác].

---

(210) **4-2024-53761**

(540)

Detoxup

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP DETOX VIỆT NAM (VN)
Số nhà 18A, hẻm 37, ngách 119 ngõ Thổ Quan, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chế phẩm vitamin; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; bữa ăn thay thế dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; trà thảo dược; chất xơ dùng cho ăn kiêng; men dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung omega-3.

---

(210) **4-2024-53762**

(540)

MOTOPAI

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) WUXI SHENGBAO ELECTRIC BICYCLE MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
No.208, Furong Middle 4 Road, Xishan Economic Development Zone, Wuxi City, Jiangsu, Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe cộ chạy điện; xe đạp điện; xe máy điện; xe cơ giới nhỏ; xe scutơ điện; xe ba bánh để giao hàng.

---

(210) **4-2024-53763**

(540)

MOTORTECH

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.3.1; 7.5.10; 26.4.9; 26.15.15
(731) MOTORTECH ELECTRIC PTE. LTD. (SG)
610 Telok Blangah Road, #03-07, Skyline Residences, Singapore 109025
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Động cơ, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; cơ cấu ghép nối máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ phận truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy gia công và sản xuất công nghiệp; máy công cụ.

---

(210) **4-2024-53764**

(540)

DEEPAL HUNTER

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CHONGQING CHANGAN AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
260 Jianxin East Road, Jiangbei District, Chongqing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô chạy điện; xe ô tô; thân xe ô tô; động cơ cho xe ô tô; xe ô tô sử dụng cả động cơ đốt trong và động cơ điện (xe lai); khung gầm ô tô.

---

(210) **4-2024-53765**

(540)

Order+
ORDER PLUS

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Đỏ, đen.
(731) XBARX CO., LTD. (KR)
16, Apgujeong-ro 79-gil, Gangnam-gu, Seoul Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Trung gian thương mại liên quan đến đặt hàng qua bưu điện bằng phương tiện viễn thông; trung gian thương mại liên quan đến mua bán bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; cửa hàng bán buôn bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; đại lý mua bán bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; trung gian thương mại liên quan đến mua bán thịt, cá, thịt gia cầm và thú săn; cửa hàng bán buôn thịt, cá, thịt gia cầm và thú săn; đại lý mua bán thịt, cá, thịt gia cầm và thú săn; trung gian thương mại liên quan đến mua bán trái cây và rau củ tươi; cửa hàng bán buôn trái cây và rau củ tươi; đại lý mua bán trái cây và rau củ tươi; trung gian thương mại liên quan đến mua bán giá đựng lọ gia vị; cửa hàng bán buôn giá đựng lọ gia vị; đại lý mua bán giá đựng lọ gia vị.

---

(210) **4-2024-53766**

(540)

3PS ETHEREAL

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) ETHEREAL CO., LTD. (KR)
5F ShinboBldg, 235, Baekbeom-ro Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp dạng gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm; móng (tay, chân) giả; chế phẩm làm sạch; xà phòng dùng cho mục đích cá nhân; chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm cho động vật; son môi; chế phẩm gội đầu; chế phẩm dưỡng da dạng lỏng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-53767**

(540)

SONIC STREAM

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) ADASTREAM SDN. BHD. (MY)
K-7759, 2nd Floor, Jalan Kubang Kurus, 24000 Chukai, Terengganu, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ làm sạch bề mặt; cho thuê máy làm sạch công nghiệp; cho thuê thiết bị làm sạch; làm sạch bề mặt bằng máy và hóa chất; làm sạch bề mặt công nghiệp.

---

(210) **4-2024-53769**

(540)

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.2.7

(591) Xanh lá cây, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC SINH DƯỢC VIỆT NAM (VN)
Số 2 ngõ 104, đường Trâu Quỳ, tổ dân phố Nông Lâm, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm không dùng cho mục đích y tế (xà phòng khử mùi thảo mộc; thuốc nhuộm tóc thảo mộc; dầu xả tóc thảo mộc; dầu gội thảo mộc; gel rửa mặt thảo mộc).

Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm từ dược; thực phẩm chức năng (tảo xoắn dạng viên dùng cho mục đích y tế, viên uống tăng sức đề kháng, viên uống sáng mắt, viên uống sáng da); trà thảo dược dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo sấy khô dùng để chế biến thực phẩm; chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm.

Nhóm 30: Mật ong ngâm đông trùng hạ thảo (không dùng cho mục đích y tế); trà bách hương; trà dưỡng nhan; trà tâm an; trà sachi.

Nhóm 33: Rượu ngâm đông trùng hạ thảo không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-53770**

(540)

10BOON

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) JEANFICIAL INC (KR)
11F, 37 Chilpae-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea (04511)

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm tẩy tế bào chết; mỹ phẩm chống lão hóa; nước dưỡng thể có tính chất dưỡng ẩm (mỹ phẩm); nước dưỡng da có tính chất dưỡng ẩm (mỹ phẩm); mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; mỹ phẩm dùng để chăm sóc da và điều trị da; mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; mỹ phẩm bôi ngoài da để giảm thiểu nếp nhăn; mỹ phẩm dùng để tái tạo da; mỹ phẩm; mỹ phẩm dành cho tóc và da đầu; sản phẩm chăm sóc da dùng cho mỹ phẩm chức năng; mặt nạ mỹ phẩm dạng miếng; tinh dầu; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-53771**

(540)

Gummy
아기 바지

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 3.1.6
(591) Trắng, nâu, hồng phấn, be.
(731) MAI THỊ TRANG (VN)
Thôn Cơ Giáo, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em (bỉm); tã giấy cho trẻ em; băng vệ sinh dùng cho phụ nữ; tã lót dùng cho người lớn (bỉm); tã giấy cho người lớn; miếng đệm lót vệ sinh.

Nhóm 16: Giấy ăn; giấy ướt; giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm tã lót dùng cho trẻ em (bỉm), quần tã trẻ em, tã giấy cho trẻ em, băng vệ sinh dùng cho phụ nữ, tã lót dùng cho người lớn (bỉm), tã giấy cho người lớn, miếng đệm lót vệ sinh, giấy ăn, giấy ướt, giấy vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy.

---

(210) **4-2024-53772**

(540)

SUSI KIDS

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.5.6; 4.5.21; 26.4.4
(591) Trắng, xanh đậm.
(731) MAI THỊ TRANG (VN)
Thôn Cơ Giáo, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em (bỉm); tã giấy cho trẻ em; băng vệ sinh dùng cho phụ nữ; tã lót dùng cho người lớn (bỉm); tã giấy cho người lớn; miếng đệm lót vệ sinh.

Nhóm 16: Giấy ăn; giấy ướt; giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm tã lót dùng cho trẻ em (bỉm), quần tã trẻ em, tã giấy cho trẻ em, băng vệ sinh dùng cho phụ nữ, tã lót dùng cho người lớn (bỉm), tã

giấy cho người lớn, miếng đệm lót vệ sinh, giấy ăn, giấy ướt, giấy vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy.

---

(210) **4-2024-53774**

(540)

GLYDAPA

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZYDUS LIFESCIENCES LIMITED (IN)
Zydus Corporate Park, Scheme No. 63, Survey No. 536 Khoraj (Gandhinagar), Nr. Vaishnodevi Circle, Ahmedabad Gandhinagar GJ 382481, India

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm dược; thực phẩm bổ sung cho mục đích sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(210) **4-2024-53775**

(540)

GAMEON
THEME PARK

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 4.5.4; 4.5.21; 24.15.7; 26.1.1

(731) GAME ON HOLDING SDN BHD (MY)
Unit19-1, Premier Suite, No 1, Jalan Kiara, Mont Kiara, 50480 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ công viên giải trí và công viên giải trí theo chủ đề; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp bởi công viên giải trí và vui chơi giải trí; cung cấp thiết bị giải trí và tiện nghi giải trí; dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2024-53777**

(540)

HINMI.STORE

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Đen, đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ KIỀU OANH (VN)
28/16 đường Tân Thới Nhất 11, Kp40, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, bít tất, găng tay thời trang.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo, giày dép, bít tất, găng tay thời trang.

---

(210) **4-2024-53779**

(540)

SHOW IDÉA

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG (VN)
343/51 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; nước hoa.

---

(210) **4-2024-53780**

(540)

SUSEE

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG (VN)
343/51 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; nước hoa.

---

(210) **4-2024-53781**

(540)

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.3; 1.1.10; 6.1.2; 24.1.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.9

(591) Vàng, xanh dương.

(731) TRẦN MINH TUẤN (VN)
Số 57C, ấp 3, xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); bột đậu nành; bột ngô, ca cao; bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-53782**

(540)

PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
153 Nguyễn Chí Thanh, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; tổ chức các cuộc thi giáo dục; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội thảo; hướng dẫn nghề nghiệp giáo dục; gia sư; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2024-53783**

(540)

PTNK

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
153 Nguyễn Chí Thanh, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; tổ chức các cuộc thi giáo dục; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội thảo; hướng dẫn nghề nghiệp giáo dục; gia sư; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2024-53784**

(540)

(220) 06/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 20.7.1; 26.1.1

(731) TRƯỜNG PHỔ THÔNG NĂNG KHIẾU - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
153 Nguyễn Chí Thanh, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; tổ chức các cuộc thi giáo dục; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách; tổ chức và điều khiển hội thảo; hướng dẫn nghề nghiệp giáo dục; gia sư; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2024-53785**

(540)

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.12; 2.3.16; 5.3.20; 5.5.20; 5.5.21; 5.7.3; 6.1.2
(591) Vàng, xám.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ LUYÊN (VN)
Tổ dân phố Thành Công, thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên

(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-53786**

(540)

HATSU LP

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.3.11; 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23
(591) Xanh, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CHÍNH XÁC VÀ THƯƠNG MẠI HATSU LP (VN)
Thôn Vân Nội, xã Vân Hội, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 40: Gia công cơ khí; xử lý và tráng kim loại.

---

(210) **4-2024-53787**

(540)

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Đỏ tươi, xanh đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP HAPPYK VIỆT NAM (VN)
45/15 Ông Ích Khiêm, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn thực phẩm: bào ngư đóng hộp.

---

(210) **4-2024-53788**

(540)

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Vàng ánh kim, xanh đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP HAPPYK VIỆT NAM (VN)
45/15 Ông Ích Khiêm, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn thực phẩm: bào ngư đóng hộp.

---

(210) **4-2024-53789**

(540)

HIMAN

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, xanh, xám.
(731) VŨ ĐÌNH CÔNG (VN)
Thôn Tướng Loát, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-53790**

(540)

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 26.15.15
(591) Xanh lá, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN TÙNG (VN)
Thôn Văn Giang, xã Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dung dịch cọ rửa; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng.

---

(210) **4-2024-53791**

(540)

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.20; 5.13.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) HOÀNG HẢI NAM (VN)
Xóm Rịn, xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 21: Hộp đựng đồ trang điểm; bàn chải; bút chải lông mày; bông mút để trang điểm; chổi lông trang điểm; cọ chải lông mi.

---

(210) **4-2024-53794**

(540)

SKINPASTEL

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH DURI COSMETIC (VN)
Số 110 đường Song Hành, Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân (không chứa thuốc); chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2024-53795**

(540)

Dienmern

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Máy kiểm tra chất lượng không khí; thiết bị đo chất lượng không khí.

Nhóm 11: Máy làm sạch không khí loại bỏ formaldehyde; máy lọc không khí.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: máy kiểm tra chất lượng không khí, thiết bị đo chất lượng không khí, máy làm sạch không khí loại bỏ formaldehyde, máy lọc không khí.

---

(210) **4-2024-53796**

(540)

Full of Hope

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Máy kiểm tra chất lượng không khí; thiết bị đo chất lượng không khí.

Nhóm 11: Máy làm sạch không khí loại bỏ formaldehyde; máy lọc không khí.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: máy kiểm tra chất lượng không khí, thiết bị đo chất lượng không khí, máy làm sạch không khí loại bỏ formaldehyde, máy lọc không khí.

---

(210) **4-2024-53797**

(540)

Greensky

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Máy kiểm tra chất lượng không khí; thiết bị đo chất lượng không khí.

Nhóm 11: Máy làm sạch không khí loại bỏ formaldehyde; máy lọc không khí.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: máy kiểm tra chất lượng không khí, thiết bị đo chất lượng không khí, máy làm sạch không khí loại bỏ formaldehyde, máy lọc không khí.

---

(210) **4-2024-53798**

(540)

J/MOK

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.9
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng [không chứa thuốc]; nước súc miệng [không chứa thuốc]; chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc].

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dành cho trẻ em; bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải làm sạch lưỡi; dụng cụ làm sạch khe răng; chỉ nha khoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: kem đánh răng [không chứa thuốc], nước súc miệng [không chứa thuốc], chế phẩm chăm sóc răng miệng [không chứa thuốc], bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dành cho trẻ em, bàn chải đánh răng, dùng điện, bàn chải làm sạch lưỡi, dụng cụ làm sạch khe răng, chỉ nha khoa.

---

(210) **4-2024-53799**

(540)

CACE

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-53892**

(540)

MINH CHÂU
Vị ngọt tự nhiên, sức khỏe bền vững

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ TRÀ MINH CHÂU (VN)
Khóm 3, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy, mứt mãng cầu xiêm, mứt từ trái cây (mứt ướt), bột rau má (dùng làm thực phẩm), bột mãng cầu xiêm (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Trà mãng cầu xiêm, bột nghệ.

---

(210) **4-2024-54005**

(540)

KTC
– BY KHANH TRAM –

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KHÁNH TRÂM (VN)
Số 8, ngõ 402 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo may mặc; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-54029**

(540)

DRSYXCS

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) GUOHUA ZHANG (CN)
No. 3, Northwest Lane 8, Lipi, Xiancheng Town, Chaonan District, Shantou, Guangdong, China 515000
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Micro; máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng cho cá nhân; máy nghe nhạc cầm tay; loa cầm tay; loa thông minh; micrô cho loa không dây.

---

(210) **4-2024-54031**

(540)

PELAKA

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) LUMICO COLORS CREATION SDN. BHD. (MY)
51, Jalan Datuk Haji Eusoff, Kompleks Damai, 50400 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu; màu nước sử dụng trong nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-54040**

(540)

Veganery

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) D'ALBA GLOBAL CO., LTD. (KR)
12F, 78, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chất bổ sung ăn kiêng; dịch vụ bán buôn chất bổ sung ăn kiêng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến cung cấp chất bổ sung ăn kiêng; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến cung cấp chất bổ sung ăn kiêng; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-54041**

(540)

ACORA

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV XNK NICOS BEAUTY ĐÔNG Y THẢO DƯỢC GIA TRUYỀN (VN)
Số 2, đường 63A, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-54042**

(540)

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.2.7
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NHẬT THỊNH HÂN (VN)
Lô B6-8, đường Lương Nhữ Học, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(210) **4-2024-54043**

(540)

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15
(591) Da cam, xanh thủy tinh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN INDEL (VN)
Số 206 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Xăng dầu; dầu hỏa; dầu diezel; dầu động cơ; nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-54044**

(540)

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VỊ BIỂN (VN)
Số 2A đường Song Hành, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2024-54045**

(540)

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng nhạt, xám.
(731) TRẦN THỊ NGỌC LAN (VN)
16 ngách 182/33 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-54046**

(540)

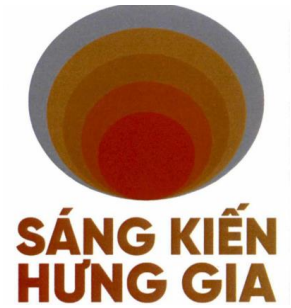

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.5; 26.15.15
(591) Xám, vàng đậm, nâu nhạt, nâu đậm, cam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG KIẾN HƯNG GIA (VN)
Số 143 đường Phạm Văn Đồng, TDP Cáo Đỉnh 4, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-54047**

(540)

TubeFeeder

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) UNOZAWA ENGINEERING CO., LTD. (JP)
Unozawa-Tokyu Building, 1-19-15, Ebisu, Shibuya-ku, Tokyo 150-0013, Japan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy và thiết bị chất tải - dỡ tải; băng tải [máy móc]; băng tải trục vít; băng tải con lăn; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hóa; cầu nâng để chất hàng.

---

(210) **4-2024-54049**

(540)

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 2.9.14; 2.9.20; 8.1.1; 26.4.2; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, be, ghi, vàng, vàng nhạt, nâu, nâu nhạt.
(731) ORION HOLDINGS CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ dài; bánh nướng; bột làm từ ngũ cốc; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo; kẹo gôm; bánh mỳ nhỏ; bánh gạo; bánh quy; bánh mỳ; bánh ngọt nhân kem; kem lạnh;

trà ướp lạnh; bánh dạng thanh được chế biến từ bột đậu nhào ngọt và làm đông như thạch; bánh kẹo dạng thạch; sôcôla thành phẩm; sôcôla; bánh điểm tâm nhân trứng sữa; kẹo; ca cao; bánh quy tròn; bánh quy giòn; bánh mỳ kẹp xúc xích.

---

(210) **4-2024-54050**

(540)

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.3; 8.1.1; 8.7.5; 24.3.7; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, be, vàng, vàng nhạt, đỏ, nâu, cam.
(731) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90 Da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bột mỳ; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo; kẹo gôm; bánh mỳ nhỏ; bánh gạo; bánh quy; bánh mỳ; bánh ngọt nhân kem; kem lạnh; trà ướp lạnh; bánh dạng thanh được chế biến từ bột đậu nhào ngọt và làm đông như thạch; bánh kẹo dạng thạch; sôcôla thành phẩm; sôcôla; bánh điểm tâm nhân trứng sữa; kẹo; ca cao; bánh quy tròn; bánh quy giòn; bánh mỳ kẹp xúc xích.

---

(210) **4-2024-54051**

(540)

MVC MEDIGEN

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) MEDIGEN VACCINE BIOLOGICS CORPORATION (TW)
No. 68, Shengyi 3rd Rd., Zhubei City, Hsinchu County 30261, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Vắc-xin dùng cho người; ống tiêm tự động tiêm theo liều lượng được bơm sẵn chế phẩm dược; chế phẩm dược dùng cho người; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; dược chất cho thuốc tây (api); vắc-xin.

---

(210) **4-2024-54052**

(540)

MVC MEDIGEN VACCINE BIOLOGICS CORP

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) MEDIGEN VACCINE BIOLOGICS CORPORATION (TW)
No. 68, Shengyi 3rd Rd., Zhubei City, Hsinchu County 30261, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Vắc-xin dùng cho người; ống tiêm tự động tiêm theo liều lượng được bơm sẵn chế phẩm dược; chế phẩm dược dùng cho người; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; dược chất cho thuốc tây (api); vắc-xin.

---

(210) **4-2024-54053**

(540)

MinStar

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.2; 26.4.18
(731) FUJIAN MINXING FOOD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 16-18, Jinshan Road, Xiaowutang Industrial Zone, Lingyuan, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Cá đóng hộp; trái cây đóng hộp; thịt đóng hộp; rau củ đóng hộp; thực phẩm trên cơ sở cá; xúp.

Nhóm 35: Marketing; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng cho người khác; mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(210) **4-2024-54054**

(540)

JORTAN

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.1; 26.3.6
(731) CHAOJI WANG (CN)
Baofeng Village, Shuanggui Township, Wencheng County, Wenzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị kiểm tra giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; pin điện; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; ổ cắm điện.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng; đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; ống dạ quang để chiếu sáng; đèn đường; đèn pin đội đầu.

---

(210) **4-2024-54055**

(540)

DAMRI

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TWIN (VN)
48/25 Lê Ngã, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy ăn; khăn lau bằng giấy; khăn giấy ướt; giấy ướt.

---

(210) **4-2024-54056**

(540)

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.9; 1.15.9; 3.1.8; 3.1.16; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh lá, xanh dương.
(731) CAO THÀNH NHÂN (VN)
Số 54/3, tổ 13, KP4, thị trấn nhà Bè, huyện nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước rửa bát; nước lau sàn; chế phẩm để giặt; chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dung dịch cọ rửa.

---

(210) **4-2024-54057**

(540)

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.12; 9.7.19; 11.3.18
(591) Cam, trắng, đen, cam đen.
(731) NGUYỄN DIỄM MY (VN)
61 Phạm Viết Chánh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán cà phê; khu nghỉ dưỡng (resort).

---

(210) **4-2024-54058**

(540)

Tầm nhìn bespoke

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) ĐẶNG HOÀNG PHÚC (VN)
113/1 Phú Hòa, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; kính râm; kính áp tròng; thiết bị và dụng cụ quang học; kính đeo mắt thông minh; kính đeo mắt điều chỉnh tình trạng thị lực.

---

(210) **4-2024-54059**

(540)

KAIXIAOCHAI
开小差

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) LUOHE KAIXIAOCHAI FOOD CO., LTD. (CN)
No. 6, South Section of Zhongshan Road, Economic and Technological Development Zone, Luohe City, Henan Province China 462000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm; quả hạch đã chế biến; đậu phụ; hạt tẩm ướp hương vị; váng đậu; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

---

(210) **4-2024-54060**

(540)

KAIXIAOCHAI
开小差

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) LUOHE KAIXIAOCHAI FOOD CO., LTD. (CN)
No. 6, South Section of Zhongshan Road, Economic and Technological Development Zone, Luohe City, Henan Province China 462000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; bỏng ngô; tinh bột cho thực phẩm; gluten được chế biến làm thực phẩm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2024-54063**

(540)

REREJE
RICH

(220) 07/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.5.20; 24.9.1; 25.1.25

(731) FUJI SANGYO CO., LTD. (JP)
1301, Tamura-cho, Marugame-shi, Kagawa 763-8603 JAPAN

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu gội dưỡng tóc; chế phẩm dưỡng tóc (mỹ phẩm); kem dưỡng da đầu (mỹ phẩm); chế phẩm điều trị tóc không dùng thuốc (mỹ phẩm); kem điều trị da dầu không dùng thuốc (mỹ phẩm); mỹ phẩm kích thích mọc tóc; kem phục hồi tóc không dùng thuốc (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dầu thuốc gội đầu; chế phẩm thuốc giúp mọc tóc; thuốc kích thích mọc tóc; chế phẩm thuốc chăm sóc tóc; chế phẩm thuốc kích thích mọc tóc; chế phẩm thuốc điều trị mọc tóc; kem thuốc dưỡng tóc.

---

(210) **4-2024-54064**

(540)

MÈOBER

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, đen.

(731) QUÁCH QUYÊN QUYÊN (VN)
Thôn Nghĩa Hiệp 1, xã Ka Đô, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; điện thoại; phụ kiện điện thoại; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị truyền thông; thiết bị và dụng cụ viễn thông, liên lạc.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ: điện thoại, máy vi tính, các linh kiện cho điện thoại và máy vi tính.

---

(210) **4-2024-54065**

(540)

SELKIRK

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHÍ ĐÌNH LIỆU (VN)
Thôn Thiên Lộc, xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; tất; thắt lưng (thời trang).

---

(210) **4-2024-54066**

(540)

EUGEN CABLE

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THÔNG TIN VÀ CÔNG NGHỆ NGỌC HƯỞNG (VN)
Số 4 ngõ 75 Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp mạng.

---

(210) **4-2024-54067**

(540)

HUY CHUNG

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.9.1; 9.9.3

(731) NGUYỄN VĂN HUY (VN)
Thôn Phong Lâm, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; phụ kiện giày dép; lót giày; đế giày; thắt lưng (trang phục); đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-54068**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT DIỆU PHÚC (VN)
350-352 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điện thoại di động; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy tính; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị điện tử.

---

(210) **4-2024-54070**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá, trắng.
(731) VÕ PHAN GIA HÙNG (VN)
Ấp Cái Kè, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa rửa mặt; nước lau sàn; nước rửa chén; nước giặt quần áo; dầu massage (không dùng cho mục đích y tế); sữa tắm.

---

(210) **4-2024-54072**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CUNG ỨNG VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN PHƯỚC (VN)
35/10 Phạm Ngũ Lão, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng luật sư Long Nguyễn (LONG NGUYEN LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán: trà, rau, củ, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

---

(210) **4-2024-54073**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ LAN (VN)
Lô 32 khu B2-9, khu dân cư Bàu Mạc, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến.

---

(210) **4-2024-54075**

(540)

VAUEN.Dr Perl

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) PHÍ VĂN TÙNG (VN)
9 hẻm 267/2/16 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Tẩu hút thuốc sợi.

---

(210) **4-2024-54076**

(540)

SAVINELLI

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHÍ VĂN TÙNG (VN)
9 hẻm 267/2/16 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Tẩu hút thuốc sợi.

---

(210) **4-2024-54077**

(540)

Afidano

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHÍ VĂN TÙNG (VN)
9 hẻm 267/2/16 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Tủ điện.

---

(210) **4-2024-54078**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.3.20; 5.7.3; 24.15.7; 25.7.25; 26.3.23; 26.11.9
(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ HOÀNG GIA (VN)
Số 21+23/88 Nguyễn Văn Linh, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 11: Máy cấp khí tươi mini; máy lọc không khí hút gió tự nhiên.

---

(210) **4-2024-54079**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.7.19; 26.11.8
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ THĂNG LONG (VN)
Xóm Rùa Hạ 1, thôn Rùa Hạ, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 11: Máy hút mùi; bếp từ; bếp điện; hệ thống thiết bị nấu nướng; máy sấy bát; quạt điện.

Nhóm 20: Tủ bếp; tủ chạn.

---

(210) **4-2024-54080**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM S VIỆT AAB (VN)
219E phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt.

---

(210) **4-2024-54081**

(540)

EAZY

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN THU HƯƠNG (VN)
Số nhà 28, ngõ 16 Đỗ Xuân Hợp, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; cặp da; cặp học sinh; túi xách tay; túi du lịch; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói.

---

(210) **4-2024-54082**

(540)

FLEXMEN

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CHU MINH TÀI (VN)
Số 56 ngõ 442 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm tạo nếp tóc; mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; keo xịt tóc.

---

(210) **4-2024-54083**

(540)

GENTIAMO

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH PAN OCEAN INTERNATIONAL VIETNAM (VN)
C1-01.OT07 tòa nhà Central 1 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; dầu gội.

Nhóm 05: Kem trị mụn (có chứa thuốc); thuốc chữa bệnh dùng ngoài da; kem đánh răng chứa thuốc; nước rửa tay diệt khuẩn; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; dầu gội chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-54084**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.6; 3.7.24; 9.7.1
(591) Đỏ, xanh ngọc, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MAMOON (VN)
107 Tôn Dật Tiên, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây noel.

---

(210) **4-2024-54085**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) 1. LƯU TRUNG ĐỨC (VN)
TDP số 6 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
2. LÊ TRUNG KIÊN (VN)
TDP số 6 Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Vợt thể thao; bóng dùng cho thể thao; bao và túi chuyên dụng để đựng bóng và vợt; lưới dùng cho thể thao; dụng cụ thể dục thể thao; phụ kiện dùng trong thể thao.

---

(210) **4-2024-54086**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 26.4.4
(731) 1. LƯU TRUNG ĐỨC (VN)
TDP số 6 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
2. LÊ TRUNG KIÊN (VN)
TDP số 6 Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Vợt thể thao; bóng dùng cho thể thao; bao và túi chuyên dụng để đựng bóng và vợt; lưới dùng cho thể thao; dụng cụ thể dục thể thao; phụ kiện dùng trong thể thao.

---

(210) **4-2024-54087**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.1.3; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18
(591) Xám, xanh, đen, vàng.
(731) VŨ THỊ TUYẾT (VN)
Thôn Bàn Mạch, xã Lý Nhân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cắt [công cụ cầm tay]; dụng cụ bằng sắt để cắt, xén, đẽo, gọt [công cụ cầm tay]; dụng cụ dập khuôn [công cụ cầm tay]; liềm; vật dụng bằng thép để mài dao; kéo.

---

(210) **4-2024-54089**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.1.12; 5.1.16; 25.7.7
(591) Xanh da trời, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BÁT ĐẠT THÔNG (VN)
9, đường số 9, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP CHÂU Á (ASIA SERVICE IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống có ga; nước dừa; nước ép trái cây; nước sinh tố trái cây; nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-54090**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.14; 5.3.20; 5.13.4; 26.1.1; 26.1.18
(591) Tím, trắng.
(731) LÊ THỊ LINH CHI (VN)
60 ngách 155/116 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm, vitamins, đồ dùng chăm sóc sức khỏe, hàng tiêu dùng mẹ và bé, thực phẩm chức năng, thực phẩm hữu cơ (organic), sữa bột, sữa công thức, sữa nước, dầu gội, dầu xả, kem đánh răng.

---

(210) **4-2024-54091**

(540)

Dalefum

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN QUỐC HUY (VN)
Số 48 ngõ 143 Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước thơm; tinh dầu; mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ các mặt hàng sau: chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, nước thơm, tinh dầu, mỹ phẩm, nước hoa; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-54092**

(540)

HARDXALOY
To protect your alloy

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh da trời, xanh dương.
(731) PHAN HỒ PHƯƠNG (VN)
Tòa CT1, Gelexia Riverside, 885 Tam Trinh, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ bề mặt.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2024-54093**

(540)

MT Racing

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(591) Trắng, đỏ, cam, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VẬN TẢI MINH TRÍ (VN)
Tổ 2, khu phố Phú Thịnh, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy; dầu mỡ bôi trơn dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-54094**

(540)

KENDEX

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU NHỚT BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 2/5 A11, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy; dầu mỡ bôi trơn dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-54097**

(540)

KIM LIÊN

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng sậm.
(731) TỐNG THỊ AN GIANG (VN)
F4 khu tập thể nhà máy bóng đèn Rạng Đông, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức; tượng nhỏ bằng kim loại quý; hợp kim của kim loại quý.

Nhóm 36: Thu đổi ngoại tệ; định giá đồ trang sức; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công chế tác: vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-54098**

(540)

KJC

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(591) Đen.

(731) TỐNG THỊ AN GIANG (VN)
F4 khu tập thể nhà máy bóng đèn Rạng Đông, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đồ trang sức; tượng nhỏ bằng kim loại quý; hợp kim của kim loại quý.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công chế tác: vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-54200**

(540)

KENIC

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) KENIC ELECTRIC MANUFACTURING CO. LTD. (CN)
Flat/Room L, 9/F, Winner Factory Building, 55 Hung To Road, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phích cắm điện; nút chỉ báo áp lực cho van; dây cáp điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; đầu nối dây [điện]; dây điện.

---

(210) **4-2024-54201**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.2.9; 24.1.1; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18; 26.4.9; 26.11.8

(591) Đỏ, trắng, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, hồng đậm, hồng nhạt, đen, xanh lá cây nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, da cam, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM AIWADO (VN)
Lầu 9, tòa nhà Centre Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; ca cao; bánh kẹo; sô-cô-la.

---

(210) **4-2024-54202**

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

TINH VIỆT MART

(731) LÊ HỮU SƠN (VN)
Nhà A5, ngõ 699 Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn bán lẻ, dịch vụ mua bán trên sàn thương mại điện tử, mua bán trong siêu thị hoặc qua đặt hàng qua internet, dịch vụ giới thiệu các sản phẩm cụ thể là: rượu, đồ uống có cồn, bia và đồ uống không có cồn, nước khoáng, nước (đồ uống), nước uống có ga, nước ép trái cây, nước ngọt, chế phẩm làm đồ uống không cồn và chế phẩm làm đồ uống có cồn, trái cây tươi, rau tươi, củ quả tươi, hạt giống, thức ăn cho động vật nuôi trong nhà, cà phê, chè, cao cao và đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở chè, đồ uống trên cơ sở ca cao, gạo, bột mì, ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc làm thức ăn cho người, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, mì sợi, bún, mì, miến, bánh pizza, gia vị, nước tương, tương ớt, dầu hào, hạt nêm, bánh kẹo, mật ong, kem lạnh, hương liệu (trừ tinh dầu) dùng cho đồ ăn hoặc đồ uống, bột nở, nước sốt làm gia vị, thịt, cá đã chế biến và bảo quản, thủy hải sản đã chế biến và bảo quản, thực phẩm chế biến từ thịt, trứng, sữa và sản phẩm thay thế sữa, sữa bột, sữa cho trẻ sơ sinh, rau củ quả được đóng hộp, rau củ quả được chế biến hoặc bảo quản, dầu ăn, hạt đã qua chế biến dùng làm đồ ăn cho người, bơ, pho mát, nước mắm, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá và rau, đồ chơi cho trẻ em, cây thông Noel và đồ trang trí cây thông Noel, thảm trải sàn, thảm tập thể dục, giấy gián tường, quần áo thời trang, giày dép thời trang, đồ đi chân và đồ đội đầu, dụng cụ nhà bếp, đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp, dụng cụ nấu nướng không dùng điện, bộ đồ ăn, dĩa, dao, thìa, thiết bị nhà bếp loại nhỏ vận hành bằng tay để dùng băm, thái, nghiền, đồ nội thất (giường, ghế, bàn, tủ), đệm, gối, túi xách, balo, vali, ví, ô và dù, đồ dùng văn phòng phẩm, bút, mực, giấy, giấy vệ sinh, băng vệ sinh, bỉm trẻ em, chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, mỹ phẩm, nước rửa chén, nước lau sàn, chế phẩm để giặt, nước hoa, tinh dầu, thiết bị và hệ thống nấu nướng, thiết bị và hệ thống điều hòa không khí, thiết bị và hệ thống chiếu sáng, thiết bị sấy khô, thiết bị và hệ thống cấp nước, hệ thống và thiết bị vệ sinh, đồ điện dùng trong gia dụng như ti vi, tủ lạnh, thiết bị âm thanh, máy dùng trong nhà bếp chạy điện như máy ép, máy xay, máy nghiền, dụng cụ cầm tay dùng trong gia dụng và nhà bếp như dao, nạo, tông dơ cạo râu, kéo, dĩa ăn, dụng cụ thái rau củ, bàn là cầm tay (dùng điện hoặc không dùng điện), dụng cụ mở nắp chai rượu vang, thao tác thủ công.

---

(210) **4-2024-54203**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.4.18
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh dương, xanh lá cây, nâu.
(731) ĐỖ THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
21 Sầm Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; thịt đông lạnh; thủy sản đông lạnh; hải sản đông lạnh.

Nhóm 30: Cơm cuộn [món ăn hàn quốc]; cơm cuốn kiểu nhật bản (Onigiri), cơm nắm; trà sữa (đồ uống có thành phần chính là trà); bột trà sữa (có thành phần chính là trà); hạt trân châu (làm từ bột, dùng trong món trà sữa hoặc các món chè ngọt).

---

(210) **4-2024-54206**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh, trắng.
(731) VŨ MINH ĐẮC (VN)
Xóm Rộc, xã Hồng Quang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 06: Bồn nước inox.

Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời; bồn nước nóng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-54207**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 5.5.19; 5.5.20
(591) Trắng, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH SHOP THU ĐẶNG (VN)
Xóm Chợ, thôn Bàn Kết, xã Tân Khánh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; váy, đầm; giày dép; mũ (nón).

---

(210) **4-2024-54208**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.21; 5.7.22; 6.19.9; 24.1.1; 26.1.1; 26.11.3
(591) Trắng, xanh đậm. xanh nhạt, vàng, cam.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HOÀNG TN (VN)
Số 031, đường Pasteur, khu phố 3, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 31: Quả sầu riêng tươi.

---

(210) **4-2024-54209**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 26.4.3; 26.4.18; 26.11.3
(591) Xanh dương, xanh đậm, xanh lá, trắng.
(731) TỔ HỢP TÁC TRỒNG, SẢN XUẤT KHOAI SỌ, BUÔN BÁN THỰC PHẨM (VN)
Thôn Phú Thái, xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 31: Khoai sọ giống; khoai sọ chưa qua chế biến.

---

(210) **4-2024-54210**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18; 26.2.7
(591) Cam, xanh lá, trắng, kem.
(731) HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI DU LỊCH TRÙ HỰU (VN)
Thôn Gốc Vối, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả cam tươi.

---

(210) **4-2024-54211**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.7.3; 6.19.9; 26.4.18; 26.7.5; 26.11.3
(591) Trắng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH SÁU THẠNH (VN)
Số 51, tổ 5, ấp Nhứt, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 30: Bánh canh, bánh canh bột xắt, bún bò, bánh tằm, bánh gạo (món bánh gạo topokki hàn quốc).

---

(210) **4-2024-54212**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SINH THÁI CƯỜNG HƯNG (VN)
Thông Cốc Bao, xã Hùng Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 31: Cá lăng tươi.

---

(210) **4-2024-54213**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 5.7.10; 5.7.13; 18.3.21; 18.3.23
(591) Trắng, vàng, xanh lá. xanh dương, đỏ, hồng, cam.
(731) HỘ KINH DOANH NÔNG SẢN XANH TRANG HUỲNH (VN)
Thôn Long Bình 2, xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy đã qua chế biến: táo sấy. nho sấy.

---

(210) **4-2024-54214**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP MINH TÂM (VN)
Số 20, đường số 22, khu dân cư Him Lam, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phụ kiện của máy vi tính (là bộ phận của máy vi tính); phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm máy vi tính, có thể tải về; phần mềm thiết bị di động (có thể tải xuống được); chương trình máy vi tinh ghi sẵn; ấn phẩm điện tử; phần mềm quản trị doanh nghiệp.

Nhóm 42: Quản trị máy vi tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế website; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cập nhật phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bàn phần mềm; tư vấn giải pháp phần mềm máy tính; tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính.

---

(210) **4-2024-54215**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP MINH TÂM (VN)
Số 20, đường số 22, khu dân cư Him Lam, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phụ kiện của máy vi tính (là bộ phận của máy vi tính); phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm máy vi tính, có thể tải về; phần mềm thiết bị di động (có thể tải xuống được); chương trình máy vi tinh ghi sẵn; ấn phẩm điện tử; phần mềm quản trị doanh nghiệp.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phần mềm máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử, thiết bị viễn thông; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng] cho mục đích kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý doanh nghiệp.

Nhóm 42: Quản trị máy vi tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế website; tạo lập và duy tri trang web cho người khác; cập nhật phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ lập trinh máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; tư vấn giải pháp phần mềm máy tính; tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính.

---

(210) **4-2024-54217**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 15.7.1
(591) Xanh da trời, xanh lục xanh lá cây, xanh lục, vàng, vàng nâu, đỏ, đỏ đậm.
(731) VŨ TRUNG HIỆP (VN)
CH 1003, tầng 10, nhà N04, khu 5,03 phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

---

(210) **4-2024-54218**

(540)

PHERMEX

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MERA MALL (VN)
Số 7, ngách 4, ngõ 421 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2024-54219**

(540)

MERA MALL

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MERA MALL (VN)
Số 7, ngách 4, ngõ 421 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2024-54220**

(540)

DIMALL BEAUTY

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHẠM VĂN KHOA (VN)
Tổ 16, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2024-54221**

(540)

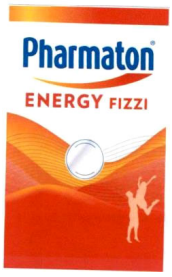

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.2; 6.1.2; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh dương, trắng, cam, vàng, vàng nhạt, xám.
(731) OPELLA HEALTHCARE SWITZERLAND AG (CH)
Suurstoffi 2, 6343 Rotkreuz, Switzerland
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm chứa vitamin, khoáng chất riêng hoặc kết hợp với chiết xuất thực vật, axit béo, axit amin và vi khuẩn có lợi cho đường ruột (probiotics).

---

(210) **4-2024-54222**

(540)

MOOMAA

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) NA, JOO WON (KR)
201, 31-11 Mangwon-ro 6-gil, Mapo-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; nước thơm dùng cho trẻ em; phấn rôm dùng cho trẻ em; tinh dầu dùng cho trẻ em; chất tẩy rửa dùng cho trẻ em, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; bông tẩy trang, khăn giấy hoặc khăn lau được làm ẩm hoặc tẩm chất làm sạch; nước hoa dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc răng miệng.

Nhóm 10: Bình đựng thức ăn cho trẻ em; núm vú giả cho em bé ngậm; vòng kích thích mọc răng cho trẻ em; kẹp dùng cho núm vú giả; túi nhựa y tế, dùng một lần; bình sữa cho trẻ em bú; túi đá chườm cho mục đích y tế; dụng cụ mát-xa dạng gôm dùng cho em bé; vòng kích thích việc mọc răng kết hợp với đồ chơi lúc lắc cho trẻ em; bao ngón tay nhựa để chống mút ngón tay.

Nhóm 24: Mền bông; tấm phủ giường và bàn; ga trải giường cũi; tấm chắn ngăn ngừa va đập trong cũi trẻ em [bộ đồ giường]; vỏ gối cho trẻ em; khăn tắm [trừ quần áo]; cờ, phướn, cờ đuôi nheo cho trẻ em; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; khăn mặt bằng bông; khăn mặt cho trẻ em.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo cho trẻ em; bộ đồ liền thân cho trẻ sơ sinh; đồ đi ở chân; quần áo lót; bít tất ngắn cổ; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; bộ quần áo đi mưa; yếm dãi cho trẻ em, không bằng giấy.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý bán các chế phẩm vệ sinh thân thể; dịch vụ đại lý bán hàng cho khăn giấy được tẩm chất làm sạch; dịch vụ đại lý bán bình đựng thức ăn cho trẻ em; dịch vụ đại lý bán ga trải giường cũi; dịch vụ đại lý bán quần áo; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc đặt hàng qua thư tín bằng phương tiện viễn thông; quản lý quá trình đặt hàng; điều hành kinh doanh của các cửa hàng bán buôn và bán lẻ; quảng cáo, marketing và quảng bá.

---

(210) **4-2024-54223**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.1.8; 21.3.1; 26.1.1; 26.4.10

(591) Đen, trắng, xám, vàng, nâu, xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HOÀNG HÀ (VN)
Lô CN1, cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm thể thao bao gồm: quần áo, túi xách, va li, ba lô, giày dép, thiết bị và dụng cụ thể thao, vợt chơi thể thao, bóng chơi thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; giáo dục và đào tạo các môn thể thao; cho thuê sân thi đấu thể thao; dịch vụ giải trí; công viên vui chơi giải trí; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội thảo/hội nghị.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp khu nghỉ dưỡng sinh thái (resort).

---

(210) **4-2024-54225**

(540)

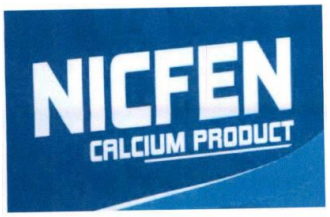

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIFE HEALTH VIỆT NAM (VN)
Số 47 ngõ 2 Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng]; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-54226**

(540)

SAUL

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN TOÀN (VN)
Xóm 22, xã Giao Thiện, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Trang phục dạ hội; áo dài; trang phục công sở; giày dép; áo cưới (trang phục); quần áo.

---

(210) **4-2024-54227**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15
(731) HỘ KINH DOANH FIONA SPA (VN)
Số 15, phố 2, thị trấn Càng Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa).

---

(210) **4-2024-54228**

(540)

ROSUMEGA

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-54229**

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

MOMNEED

(731) ĐẬU XUÂN THÀNH (VN)
CH06 T14, tòa G1, chung cư Đại Kim, số 2 đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-54230**

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

BAFISA

(731) ĐẬU XUÂN THÀNH (VN)
CH06 T14, tòa G1, chung cư Đại Kim, số 2 đường Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-54231**

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

CALCISIG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ SIGMA VIỆT NAM (VN)
Lô 13, khu tập thể Hồ Kẻ Khế, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-54232**

(540)

FRANZGYNO

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-54233**

(540)

ASEGYNO

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-54234**

(540)

NGỌC PHÁT

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.18; 26.7.5

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT MAY MẶC NGỌC PHÁT (VN)
Thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang cho người lớn và trẻ em; ca vát; quần lót; khăn quàng cổ; tất chân; quần áo da.

---

(210) **4-2024-54235**

(540)

FOZATTI

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AGROFARM (VN)
Số 8.Q27, ngõ 136, phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2024-54236**

(540)

LABUCA

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.4; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG (VN)
42 Cao Xuân Huy, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; giày; dép.

---

(210) **4-2024-54237**

(540)

Agella
CHLORINE DIOXIDE

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.6
(591) Xanh ngọc bích, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KOVIE VINA (VN)
Lô D, khu công nghiệp Bình Long, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-54238**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 17.2.2; 26.5.1; 26.13.1
(591) Vàng, vàng đậm.
(731) LÊ TRẦN TÚ DUY (VN)
Thôn Trung Lý, phường Phổ Vinh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn; dầu nhiên liệu; mỡ công nghiệp.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): dầu nhớt, dầu nhờn, dầu nhiên liệu, mỡ công nghiệp.

---

(210) **4-2024-54239**

(540)

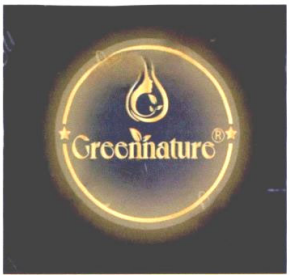

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.15; 2.3.1; 5.3.15; 26.1.1
(591) Vàng, vàng nhạt, đen, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SXTM XNK GREEN-VN (VN)
1008 Trần Hưng Đạo, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2024-54240**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.13.1; 26.15.15
(591) Xanh dương, hồng, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MIMOSA HOMECARE VIỆT NAM (VN)
59 Kim Đồng, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, nước giặt, nước rửa chén, nước lau sàn, chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2024-54242**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.9; 2.9.1
(591) Hồng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH BÔNG BƠ (VN)
Số 400, ấp Tân Phú, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): sữa bột [cho trẻ sơ sinh], thực phẩm cho em bé, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh, sữa bột cho trẻ em, băng vệ sinh, tã (bỉm) trẻ em, bỉm người lớn, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dược phẩm, thảo dược, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, sản phẩm sữa, sữa đặc, sữa bột, bình sữa (cho trẻ em bú), núm vú của bình sữa (cho trẻ em bú), quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-54243**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Hồng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TẤN ĐỨC - TAM DỊ (VN)
Thôn Phú Yên 3, xã Tam Dị, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa; nước giặt; nước lau sàn; nước rửa chén; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-54244**

(220) 08/11/2024

(441) 25/06/2025

(540)

5Sspread

(731) CÔNG TY TNHH SERVICE 5S (VN)
Lô 6, khu C12, đường D7A, khu đô thị mới Bạch Đằng, ấp Bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước lau sàn; nước rửa chén; nước giặt; nước lau kính; nước tẩy bồn cầu.

---

(210) **4-2024-54245**

(220) 08/11/2024

(441) 25/06/2025

(540)

MIKAWA

EYEWEAR

(731) VŨ ANH TUẤN (VN)
80 Phạm Văn Chiêu, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-54246**

(220) 08/11/2024

(441) 25/06/2025

(540)

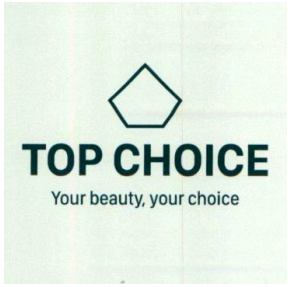

(531) 26.5.1

(591) Xanh lá đậm, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN E.MOM (VN)
207/103/9A tổ dân phố Xuân Nhang 2, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; quảng cáo mỹ phẩm; xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phát triển phần mềm máy tính; nghiên cứu công nghệ; tư vấn thiết kế trang web.

---

(210) **4-2024-54247**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1; 26.15.15
(591) Xanh lục bảo, xanh xám.
(731) CÔNG TY TNHH TIẾP THỊ XANH (VN)
19/1C đường 30, khu phố 7, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-54249**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.1.1; 24.9.1; 26.1.1; 26.5.1
(591) Vàng ánh kim.
(731) CÔNG TY TNHH META ARBITRATION KING (VN)
28D Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2024-54251**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.6; 26.4.18
(591) Trắng, đen, xám.
(731) LÊ VĂN TRƯỜNG (VN)
Số 376/9 Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ tư vấn đào tạo; tư vấn du học.

---

(210) **4-2024-54252**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.11.12
(591) Xanh lá, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BẢO VỆ THỰC VẬT G.A.P (VN)
A79 Khu dân cư Ứng Thành, đường Ba Tơ, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng.

---

(210) **4-2024-54254**

(540)

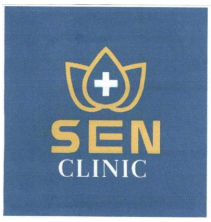

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1
(591) Xanh, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SENGROUP (VN)
70 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; hóa dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc); thực phẩm chức năng; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm da liễu.

Nhóm 35: Mua bán: đông trùng hạ thảo, thực phẩm chức năng, vi cá, rong biển, sữa ong chúa, yến sào; bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh, dược phẩm, nước hoa, mỹ phẩm, thuốc đông y, thuốc nam; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc, thiết bị y tế.

Nhóm 44: Hoạt động phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa bao gồm: khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền; xông hơi thuốc; day ấn huyệt; xoa bóp; vật lý trị liệu; phòng khám chuyên khoa ung bướu; phòng khám chuyên khoa nhi; phòng khám chuyên khoa nội tổng quát; phòng khám chuyên khoa tim mạch; phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt; dịch vụ tắm hơi; massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe.

---

(210) **4-2024-54255**

(540)

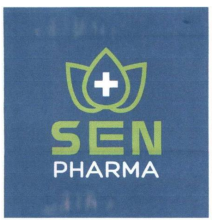

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SENGROUP (VN)
70 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; hóa dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc); thực phẩm chức năng; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm da liễu.

Nhóm 35: Mua bán: đông trùng hạ thảo, thực phẩm chức năng, vi cá, rong biển, sữa ong chúa, yến sào; bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh, dược phẩm, nước hoa, mỹ phẩm, thuốc đông y, thuốc nam; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc, thiết bị y tế.

Nhóm 44: Hoạt động phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa bao gồm: khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền; xông hơi thuốc; day ấn huyệt; xoa bóp; vật lý trị liệu; phòng khám chuyên khoa ung bướu; phòng khám chuyên khoa nhi; phòng khám chuyên khoa nội tổng quát; phòng khám chuyên khoa tim mạch; phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt; dịch vụ tắm hơi; massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe.

---

(210) **4-2024-54256**

(540)

YONGSUN

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) LỮ ĐỨC NHUẬN (VN)
Ấp Phú Hoà I, xã Bình Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); đệm cao su; đệm lò xo; tấm đệm để ngủ; gối.

---

(210) **4-2024-54257**

(540)

PKPROMAX

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP SAO VÀNG (VN)
P2-15, đường số 4, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-54258**

(540)

EXPOWER

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP SAO VÀNG (VN)
P2-15, đường số 4, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón

---

(210) **4-2024-54259**

(540)

KASILIX

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP SAO VÀNG (VN)
P2-15, đường số 4, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-54260**

(540)

INEWSOLAR

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.5.1; 1.13.1

(731) CÔNG TY TNHH MAIHI VIỆT NAM (VN)
542 Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Phân phối truyền tải điện, hệ thống điện mặt trời.

---

(210) **4-2024-54261**

(540)

OPPO

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Trắng, xanh nước biển.

(731) ĐÀO THỊ NGỌC VÀNG (VN)
172A Huỳnh Phan Hộ, K.6, P6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-54262**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 25.5.1; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.11; 26.3.2; 26.4.3

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KÉT SẮT VÀ THIẾT BỊ BẢO MẬT VIỆT TIỆP (VN)
Thôn Đại Tự, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Két an toàn [kim loại]; két an toàn, điện tử; két an toàn; két sắt đựng tiền; tủ bảo mật bằng kim loại; két sắt.

---

(210) **4-2024-54265**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 21.1.14; 21.1.15; 26.4.2; 26.13.25
(731) SHENZHEN EPELSA TECHNOLOGIES LIMITED (CN)
Room 921, Shangyou Building, Longhua Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy dập thẻ cho văn phòng; cảm biến áp điện; thiết bị và dụng cụ để cân; máy đo; máy vi tính; dụng cụ đo; cân; máy tính tiền; bộ chỉ báo áp suất; thiết bị đo tự động; thiết bị đo áp suất; dụng cụ đo.

---

(210) **4-2024-54266**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) INTT COMÉRCIO, DISTRIBUICÃO, IMPORTACÃO E EXPORTACÃO DE COSMÉTICOS LTDA. EPP (BR)
Avenida Engenheiro Eusébio Stevaux, 1244, São Paulo, Sp, Brasil
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-54269**

(540)

RYOMAXX

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG Á (VN)
Phố Dầu, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm để giặt; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2024-54270**

(540)

RYOMAX

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG Á (VN)
Phố Dầu, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; sữa tẩy rửa(dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm để giặt; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2024-54271**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 26.1.1; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG DƯỢC SAO THIÊN Y (VN)
Thôn Kim Bôi, xã Liên Hoa, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thuốc dùng cho mục đích y tế; thuốc uống dùng cho người.

---

(210) **4-2024-54273**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 26.7.5; 26.7.25
(591) Xám, đen, trắng, cam, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ THU HẰNG (VN)
Số nhà 32, xóm Đồi Kiều, thôn Văn Lôi, xã Trạch Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Gà ủ muối; chân gà ủ muối; gà đã qua chế biến; thịt sấy khô nhiệt độ thấp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

---

(210) **4-2024-54274**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 26.2.7; 26.4.9; 26.11.7; 26.11.12
(591) Xanh, đen.
(731) ZENG, JUNHUA (CN)
Group 1, Xihe Village, Ganhe Office, Xiantao City, Hubei Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; kẹo.

---

(210) **4-2024-54275**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.14; 21.3.1; 25.7.5; 26.1.1
(591) Xanh lá, xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM MYTH (VN)
110 đường số 1, khu dân cư Nam Hùng Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử, kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, tấm pin năng lượng mặt trời, mô-đun thu năng lượng mặt trời, thiết bị theo dõi năng lượng mặt trời (thiết bị theo dõi quang điện), đèn năng lượng mặt trời, thiết bị thu năng lượng mặt trời để tạo điện, quạt sử dụng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-54276**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3; 26.4.18
(591) Xanh rêu, xám nhạt.
(731) CHEN XIANG (CN)
No. 285, Yonglin Road, Zhuao Village, Sanmen District, Zhejiang Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; chiếu; thảm nhà tắm; giấy dán tường; thảm tập thể dục; thảm dùng cho ô tô.

---

(210) **4-2024-54277**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.9; 25.1.25; 26.4.3; 26.4.7; 26.13.1; 26.13.25
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG NGHIỆP NGUYÊN THUẬN (VN)
Khu phố Mỹ Lợi, quốc lộ 1A, phường Nhị Mỹ, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ chuỗi cửa hàng bán lẻ: rau tươi, quả tươi, rau củ tươi, trái cây tươi, hoa tươi, hạt giống cây cảnh, giống hoa, giống rau quả, rau củ đông lạnh, nước rau củ ép, hoa quả đã qua chế biến, hoa quả đông lạnh, nước ép hoa quả, cơm dừa nạo sấy, dầu dừa, dừa, sầu riêng tươi, sầu riêng cấp đông; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông

với mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

Nhóm 39: Vận tải hành khách; vận tải hàng hóa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho bãi và lưu trữ hàng hóa; cho thuê xe cộ.

---

(210) **4-2024-54278**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7
(591) Vàng, xanh, đen, da.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG NGHIỆP NGUYÊN THUẬN (VN)
Khu phố Mỹ Lợi, quốc lộ 1A, phường Nhị Mỹ, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ chuỗi cửa hàng bán lẻ: rau tươi, quả tươi, rau củ tươi, trái cây tươi, hoa tươi, hạt giống cây cảnh, giống hoa, giống rau quả, rau củ đông lạnh, nước rau củ ép, hoa quả đã qua chế biến, hoa quả đông lạnh, nước ép hoa quả, cơm dừa nạo sấy, dầu dừa, dừa, sầu riêng tươi, sầu riêng cấp đông; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông với mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

Nhóm 39: Vận tải hành khách; vận tải hàng hóa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho bãi và lưu trữ hàng hóa; cho thuê xe cộ.

---

(210) **4-2024-54279**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) JINHUIXING (CN)
Room 1906, Hengfu Huating, Wenquan Sub-district Office, Xian'an District, Xianning City, Hubei Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Cáp điện; tỷ trọng kế; điện thoại di động; tai nghe; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị đếm bước chân.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ kế toán.

Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; thuê mua tài chính; môi giới bất động sản; dịch vụ bảo lãnh tài chính; ủy thác quản lý tài chính; cho vay theo bảo lãnh.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; phát chương trình truyền hình; dịch vụ hãng tin tức; truyền hình cáp; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

Nhóm 41: Giảng dạy; tổ chức và điều khiển đại hội; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ huấn luyện động vật; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu sinh học; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; thiết kế công nghiệp; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; dịch vụ kiến trúc.

---

(210) **4-2024-54280**

(540)

YUNE MODE

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.5.12; 26.1.1
(591) Vàng, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN NGHỆ (VN)
137/7C Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-54281**

(540)

NINA LIVE HUB

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.11.9; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NINA NGUYỄN (VN)
37 Bế Văn Cấm, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; marketing; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ livestream để bán hàng; dịch vụ mua bán các thiết bị livestream.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; studio ảnh; dịch vụ tổ chức sự kiện (thể thao, văn hóa, giáo dục, nghệ thuật, giải trí); trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ trường quay; cho thuê đạo cụ livestream cho các sự kiện.

---

(210) **4-2024-54282**

(540)

HỆ THỐNG IQ-STEAM
NƠI GỬI TRỌN NIỀM TIN

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.7.22; 26.4.4; 26.4.18; 26.5.1
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) LƯU THỊ HÒA (VN)
P808 CT2-TP TN Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2024-54284**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO QNEST MILK (VN)
Số 100 đường Bùi Hữu Nghĩa, khu phố 2, phường Tân Hạnh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến tươi được làm sạch; yến thô; yến đã qua chế biến; tổ yến chưng.

---

(210) **4-2024-54285**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.11.17; 14.7.20; 26.1.1
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
14 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc tóc; xoa bóp (massage); dịch vụ gội đầu dưỡng sinh; dịch vụ cắt sửa móng tay.

---

(210) **4-2024-54286**

(540)

Tinh Gia

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TINH GIA (VN)
Tầng 1, tòa nhà IPH Building, số 22/37 ngõ 205 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Bò viên; heo viên; tôm viên; mực viên; chân gà.

---

(210) **4-2024-54287**

(540)

DARLY

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH VŨ HOÀN 96 (VN)
Số 95, ngõ 451, đường Hoàng Tăng Bí, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo lót; quần áo ngủ; quần áo thể dục.

---

(210) **4-2024-54288**

(540)

ARYAN

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DV-TM LÂM PHƯƠNG (VN)
Số 131 đường số 28, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu công nghiệp; dầu động cơ; nến; than đá.

---

(210) **4-2024-54290**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 9.7.19

(591) Trắng, vàng đất.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC SEN VIỆT (VN)
Tầng 1 tòa nhà Phú Thắng, ngõ 49, Lê Đức Thọ, thôn Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-54291**

(540)

GrenPRO

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) YANTAI LVLIN TOOLS CO., LTD. (CN)
(Shandong) FTZ, No.2, Shaoguan Rd, The Int of Guangzhou Rd and Shenzhen St Yantai, Shandong CHINA 264010

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ nông nghiệp (dụng cụ cầm tay); dụng cụ làm vườn (dụng cụ cầm tay); dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; mũi khoan [bộ phận dụng cụ cầm tay]; súng phun [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ đục lỗ [dụng cụ cầm tay]; dao rạch [dao trổ]; kéo tỉa cành; cán của dụng cụ cầm tay.

---

(210) **4-2024-54292**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15
(731) SHANDONG RUIZE FOOD INGREDIENTS CO., LTD (CN)
Room 2102, Building 3, Hanyu Financial Business Center, No. 7000 Jingshi Road, Jinan District, China (Shandong) Pilot Free Trade Zone, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Lát khoai tây rán giòn; khoai tây chiên; món ăn dạng thạch được làm từ củ cây lưỡi quỷ (món ăn konnyaku); quả hạch đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau và trái cây; pho mát.

---

(210) **4-2024-54293**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) FENG, MINGQIANG (CN)
Maoye Tiandi 4301, No. 19 Dongyu Street, Jinjiang District Chengdu City, Sichuan, 610011, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau củ, đã chế biến; trứng; dầu dùng cho thực phẩm; đậu phụ.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; đường; chế phẩm ngũ cốc; kem lạnh; đồ gia vị.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

---

(210) **4-2024-54294**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.5; 26.11.8
(731) SHENZHEN MOGE MUSICAL INSTRUMENT CO., LTD. (CN)
D501-A15, Fude Center, 145 Longping East Road, Pingnan Community, Longgang Street, Longgang District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 15: Núm vặn dây đàn dùng cho nhạc cụ; dây dùng cho nhạc cụ; miếng gảy đàn; giá để bản nhạc; dây đeo dùng cho dụng cụ âm nhạc; dụng cụ âm nhạc.

---

(210) **4-2024-54295**

(540)

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24
(731) SHENZHEN MOGE MUSICAL INSTRUMENT CO., LTD. (CN)
D501-A15, Fude Center, 145 Longping East Road, Pingnan Community, Longgang Street, Longgang District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 15: Núm vặn dây đàn dùng cho nhạc cụ; dây dùng cho nhạc cụ; miếng gảy đàn; giá để bản nhạc; dây đeo dùng cho dụng cụ âm nhạc; dụng cụ âm nhạc.

---

(210) **4-2024-54296**

(540)

HUATIAN

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.2
(731) QINGDAO HUATIAN HAND TRUCK CO., LTD. (CN)
NO.19 Huanda Road, Huangdao District, Qingdao City, Shandong Province, CHINA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe chở hành lý; xe hai bánh chở hành lý; xe đẩy hai bánh; xe đẩy bằng tay; xe đẩy hàng bằng tay; xe đẩy trẻ em; xe cút kít; bánh xe nhỏ cho xe đẩy [xe cộ]; xe đẩy dùng khi mua hàng; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ.

---

(210) **4-2024-54297**

(540)

CoolMisty

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) SHENZHEN AIKULI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
801, Bldg. A, No. 17, Yongxiang Rd. E, Ma'antang Community, Bantian St., Longgang Dist., Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt gió [điều hòa không khí]; máy sấy tóc; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt gió [bộ phận của điều hòa không khí]; đèn.

---

(210) **4-2024-54298**

(540)

Ciscool

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN AIKULI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
801, Bldg. A, No. 17, Yongxiang Rd. E, Ma'antang Community, Bantian St., Longgang Dist., Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt gió [điều hòa không khí]; máy sấy tóc; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt gió [bộ phận của điều hòa không khí]; đèn.

---

(210) **4-2024-54299**

(540)

FanzyCool

(220) 08/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN AIKULI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
801, Bldg. A, No. 17, Yongxiang Rd. E, Ma'antang Community, Bantian St., Longgang Dist., Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt gió [điều hòa không khí]; máy sấy tóc; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt gió [bộ phận của điều hòa không khí]; đèn.

---

(210) **4-2024-54900**

(540)

MeLuMaG. Cream BSP

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN HỮU PHÙNG (VN)
Số 9 Nguyễn Gia Thiều, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược.

---

(210) **4-2024-54901**

(540)

HẠC
ARCHITECTURE & CONSTRUCTION

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 26.4.18

(591) Nâu, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG HẠC ARCHITECTURE (VN)
K383/25 Cách Mạng Tháng 8, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ xây, lát; tư vấn xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc: tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2024-54902**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.4; 1.1.10
(731) CÔNG TY TNHH RED LABEL GROUP (VN)
537 Kênh Tân Hóa, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; dây bằng kim loại quý [đồ trang sức]; đồng hồ.

Nhóm 18: Vật liệu giả da; ba lô; túi xách; ví (bóp); vali xách tay; cặp da.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm đồ trang sức, dây bằng kim loại quý [đồ trang sức], đồng hồ, vật liệu giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali xách tay, cặp da, quần áo, giày, dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 40: Dịch vụ may quần áo; dịch vụ may đo.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo; thiết kế trang phục.

---

(210) **4-2024-54903**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.11.3; 26.11.8
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) TỔNG CÔNG TY VẬT LIỆU XÂY DỰNG SỐ 1 - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
Tầng 15 tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch men; gạch thạch anh.

---

(210) **4-2024-54904**

(540)

MESSI MILK

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG TRACOFOOD (VN)
840/121/3 hương lộ 2, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-54905**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 26.4.18
(591) Đen, vàng.
(731) PROSEGUR COMPAÑÍA DE SEGURIDAD, S.A. (ES)
Calle Pajaritos 24, 28007 Madrid, Spain
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát điện tử; thiết bị bảo vệ và an toàn; hệ thống báo động; thiết bị báo động; camera an ninh; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; thiết bị điều khiển màn hình video; thiết bị điều khiển truy cập điện; thiết bị dò chuyển động; thiết bị cảnh báo an ninh; thiết bị báo động và cảnh báo; thiết bị cảm biến, dò và giám sát; cảm biến để giám sát chuyển động vật lý; thiết bị và dụng cụ định vị vị trí địa lý; thiết bị giám sát mục tiêu [vệ tinh]; thiết bị theo dõi và định vị hệ thống định vị toàn cầu [GPS]; thiết bị và dụng cụ theo dõi điện tử; thiết bị giám sát từ xa; thiết bị theo dõi xe cộ; thiết bị an ninh và giám sát; phần mềm và ứng dụng dùng cho thiết bị di động; rô bốt giám sát an ninh; khóa điện tử; khóa thông minh; máy quét sinh trắc học; điều khiển từ xa; phần mềm an ninh; thiết bị kiểm soát an ninh; đầu báo cháy; bộ dò hồng ngoại; thiết bị giám sát [dùng điện]; phần mềm trí tuệ nhân tạo dùng để giám sát; rô bốt hoạt động từ xa; hệ thống giám sát báo động; thiết bị báo động an ninh; thiết bị dập lửa; thiết bị và dụng cụ định vị và dẫn đường điện tử; thiết bị chuông cửa có hình; thiết bị lưu trữ dữ liệu máy vi tính; thiết bị và dụng cụ an ninh chạy điện và điện tử; camera kiểm tra hệ thống dùng để giám sát; thiết bị điều khiển không dây dùng để giám sát và điều khiển từ xa chức năng và trạng thái của hệ thống an ninh; thiết bị điều khiển kỹ thuật số kiểm soát quy trình; bộ phát hiện khói; bộ dò khí ga; máy phát hiện rò rỉ; thiết bị khóa an toàn [chạy điện]; thiết bị kiểm soát ra vào/kiểm soát truy cập; thẻ an ninh điện tử; thẻ điện tử; hệ thống giám sát video chạy điện và điện tử; hệ thống phòng trộm, chạy điện; máy quét sinh trắc học; bảng điều khiển dùng để báo động an ninh; bảng báo động; cảm biến báo động; cảm biến lân cận; hệ thống an toàn điện tử tích hợp phương tiện giao thông trên bộ; hệ thống kiểm soát ra vào/truy cập sinh trắc học; phần mềm máy tính dùng để điều khiển từ xa thiết bị an ninh; phần mềm trí tuệ nhân tạo dùng để phân tích; phần mềm máy tính dùng cho Hệ thống Định vị Toàn cầu (GPS).

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa hệ thống báo động và an ninh; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt thiết bị an ninh và an toàn; dịch vụ tư vấn liên quan đến lắp đặt thiết bị an ninh và an toàn; dịch vụ thông tin liên quan đến bảo trì hệ thống an ninh; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị an toàn; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa hệ thống kiểm soát ra vào/ truy cập; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị điều chỉnh, kiểm tra và giám sát; lắp đặt hệ thống kiểm soát ra vào/ truy cập vật lý; lắp đặt phần cứng hệ thống kiểm soát truy cập như

một dịch vụ [ACaaS]; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì thiết bị và dụng cụ đo lường, báo hiệu và giám sát; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị điều khiển từ xa; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị điều khiển điện tử.

Nhóm 39: Vận tải an toàn; dịch vụ lưu kho an toàn [vận chuyển]; dịch vụ đỗ xe an toàn; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo; dịch vụ thu tiền mặt từ máy bán hàng tự động (vận chuyển); dịch vụ bổ sung tiền mặt vào máy rút tiền; dịch vụ thông tin liên quan đến vận chuyển có đảm bảo; cung cấp thông tin liên quan đến việc cất giữ tạm thời đồ dùng cá nhân; cung cấp thông tin vận chuyển; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ lưu kho; dịch vụ giữ chìa khóa [tạm thời giữ chìa khóa ở nơi an toàn]; dịch vụ bổ sung tiền mặt cho máy rút tiền tự động; cất giữ tạm thời đồ dùng cá nhân; bảo quản an toàn tạm thời đồ dùng cá nhân; vận chuyển các đồ vật quí giá trong xe an ninh; dịch vụ vận chuyển bằng xe bọc thép tiền và các đồ vật quí giá; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo tiền và các đồ vật quí giá; vận chuyển tiền và các đồ vật quí giá; dịch vụ lưu kho/cất giữ.

Nhóm 42: Dịch vụ công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; lưu trữ thông tin kinh doanh trên máy vi tính; dịch vụ quản lý nội dung doanh nghiệp; dịch vụ thử nghiệm công nghệ an toàn; tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh; dịch vụ sao lưu dữ liệu và lưu trữ dữ liệu điện tử; lưu trữ dữ liệu điện tử; lưu trữ dữ liệu trực tuyến; kiểm soát truy cập như một dịch vụ [ACaaS]; dịch vụ công nghệ an toàn liên quan đến phương tiện giao thông trên bộ; phân tích dữ liệu kỹ thuật.

Nhóm 45: Dịch vụ giám sát báo động; dịch vụ an ninh thực thể nhằm bảo vệ người và tài sản hữu hình; dịch vụ an ninh cho các tòa nhà; cung cấp dịch vụ bảo vệ cho người khác [dịch vụ an ninh]; dịch vụ an ninh; dịch vụ giám sát; dịch vụ tư vấn liên quan đến an toàn; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực nhu cầu an toàn của các công ty thương mại và công nghiệp; dịch vụ bảo vệ an ninh; dịch vụ giám sát điện tử cho mục đích an ninh; cho thuê thiết bị báo động; cho thuê thiết bị an ninh; cho thuê thiết bị giám sát an ninh; kiểm soát hệ thống ra vào và an ninh tòa nhà; giám sát hệ thống an ninh; giám sát thiết bị báo cháy; dịch vụ giám sát mạch kín; điều tra an ninh để chuẩn bị thẻ định danh; đánh giá rủi ro an ninh; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; dịch vụ kiểm tra an ninh cho người khác; đánh dấu an ninh cho hàng hóa; đánh dấu an ninh cho sản phẩm; dịch vụ giữ chìa khóa [dịch vụ an ninh]; dịch vụ thông tin liên quan đến an ninh; dịch vụ tư vấn liên quan đến an ninh; tư vấn phòng cháy chữa cháy; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ bảo vệ an ninh; dịch vụ bảo vệ ngày và đêm; dịch vụ giám sát điện tử dùng để kiểm soát hệ thống an ninh và ra vào tòa nhà; cung cấp dịch vụ trinh sát; điều tra tư nhân liên quan đến an ninh hệ thống công nghệ thông tin; soi chiếu kiểm tra an ninh đối với hành lý; đánh giá an toàn về rủi ro đối với cá nhân hoặc tài sản; dịch vụ vệ sĩ cho cá nhân; đánh giá an ninh; quản lý rủi ro về sức khỏe và an toàn; kiểm tra hành lý vì mục đích an ninh; kiểm tra nhà máy vì mục đích an toàn; dịch vụ bảo vệ để ngăn chặn sự xâm nhập của kẻ trộm; giám sát thiết bị báo cháy; dịch vụ an ninh liên quan đến xe cộ; dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực soi chiếu kiểm tra an ninh đối với hành khách; dịch vụ định vị xe cộ bị đánh cắp.

(210) **4-2024-54906**

(540)

LOTTY FRIENDS

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.13; 4.5.15
(591) Vàng, hồng, nâu.
(731) HOTEL LOTTE CO., LTD. (KR)
30, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ cung cấp trò chơi; dịch vụ giải trí liên quan đến việc cung cấp trò chơi, đồ chơi giải trí và thiết bị vui chơi giải trí; cung cấp tiện nghi vui chơi giải trí; cung cấp tiện nghi công viên vui chơi giải trí, cung cấp tiện nghi vui chơi giải trí, cung cấp tiện nghi vui chơi giải trí tập trung; cung cấp tiện nghi trung tâm vui chơi giải trí; cung cấp tiện nghi giáo dục và đào tạo cho trẻ em; cung cấp tiện nghi trò chơi; cung cấp trò chơi vui chơi giải trí, trò chơi máy vi tính vui chơi giải trí, trò chơi vui chơi giải trí không vận hành cơ giới; đồ chơi giải trí, cơ cấu vui chơi giải trí và thiết bị vui chơi giải trí, tất cả đều cho mục đích vui chơi giải trí và tiêu khiển; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp qua Internet; cung cấp qua Internet trò chơi không tải xuống được; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi giải trí, đồ chơi giải trí và thiết bị giải trí; cung cấp tiện nghi sân chơi trẻ em cho các hoạt động vui chơi giải trí và giải trí; dịch vụ sân chơi trẻ em, cụ thể là cung cấp đồ chơi và thiết bị vui chơi giải trí, tất cả đều cho mục đích giải trí và tiêu khiển; cung cấp dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp dịch vụ giải trí thông qua máy trò chơi tự động trong nhà; dịch vụ trung tâm giải trí; dịch vụ giải trí sử dụng máy trò chơi, tổ chức và thực hiện dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ giải trí và tiêu khiển, dịch vụ cho thuê máy trò chơi, thiết bị trò chơi và dụng cụ trò chơi; dịch vụ cho thuê máy và thiết bị vui chơi giải trí; cho thuê máy trò chơi và máy vi tính, máy trò chơi vận hành cơ giới, đồ chơi vui chơi giải trí, thiết bị vui chơi giải trí và thiết bị vui chơi giải trí; dịch vụ giáo dục; cung cấp tiện nghi thể thao cho trẻ em; dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến nghệ thuật, thủ công, thể thao hoặc kiến thức phổ thông.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống và đồ uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ và dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng tự phục vụ; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2024-54907**

(540)

HeraVida
HEALTHY IS BEAUTIFUL

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC SỨC KHOẺ HERAVIDA (VN)
Số 27 phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm; chế phẩm hóa dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm da liễu; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-54908**

(540)

HOME 2
SUITES BY HILTON

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.5; 26.4.18
(591) Trắng, nâu, xanh lá cây nhạt.
(731) HILTON WORLDWIDE MANAGE LIMITED (GB)
Maple Court Central Park, Reeds Crescent, Watford, WD24 4QQ, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ/giữ chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống.

---

(210) **4-2024-54909**

(540)

6.ZERO
SEIPUNTOZERO

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) COMPROF MILANO S.R.L. (IT)
Piazza S. Maria degli Angeli a Pizzofalcone 1, Napoli, Italy

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Dung dịch dưỡng tóc; dầu gội đầu và dầu xả tóc; dầu gội khô; sáp vuốt tóc; kem dưỡng tóc; kem điều trị da đầu không chứa thuốc; chế phẩm giữ nếp tóc [chế phẩm tạo kiểu tóc]; gel, chế phẩm dạng xịt, chế phẩm dạng kem sệt và dầu thơm để tạo kiểu tóc và chăm sóc tóc; chế phẩm dưỡng ẩm cho tóc; keo xịt tóc; nước dưỡng tóc [mỹ phẩm]; nước dưỡng tạo kiểu tóc; nước dưỡng giúp tóc chắc khỏe; nước dưỡng uốn tóc; mascara cho tóc; dầu dưỡng tóc; keo tạo kiểu tóc; bột gội đầu; chế phẩm làm xoăn tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm duỗi tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm nhuộm màu và tẩy màu tóc; chế phẩm trị liệu cho tóc; chế phẩm chăm sóc da đầu và tóc; chế phẩm uốn cong và tạo kiểu tóc; chế phẩm làm sạch, tạo màu, nhuộm màu, tẩy, tạo kiểu và uốn tóc bền nếp; dung dịch nhuộm màu cho tóc; chế phẩm phủ mờ tóc [chế phẩm nhuộm highlight tóc]; chế phẩm hồi phục làm thẳng tóc; chế phẩm làm sáng màu tóc.

---

(210) **4-2024-54910**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.1.1; 2.1.11; 3.9.1; 25.12.1; 26.1.2; 26.7.5; 26.11.12

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, cam, xanh.

(731) SEA VALUE PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 39/3 Moo 8, Setthakij 1 Road, Tha Sai, Mueang Samut Sakhon, Samut Sakhon 74000, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Hải sản đóng hộp.

---

(210) **4-2024-54911**

(540)

WILLEN

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) MARSHALL AMPLIFICATION PLC (GB)
Denbigh Road, Bletchley, Milton Keynes MK1 1DQ, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ âm thanh điện và điện tử; thiết bị ghi, truyền, tái tạo, xử lý hoặc khuếch đại âm thanh; loa; loa phóng thanh; vỏ loa; loa cho ô tô; loa không dây; loa di động; loa cho máy nghe nhạc cầm tay; loa tích hợp bộ khuếch đại; loa kích hoạt bằng giọng nói; cáp âm thanh cho loa; tai nghe; tai nghe trong; tai nghe không dây; tai nghe hủy/khử tiếng ồn; tai nghe nhét tai; hộp đựng tai nghe; miếng đệm tai cho tai nghe; cáp chuyển đổi cho tai nghe; phích cắm hai chiều cho tai nghe; tai nghe để sử dụng với hệ thống truyền âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh của tai nghe; bảng điều khiển của tai nghe.

---

(210) **4-2024-54912**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.3.1; 3.3.25; 8.5.25; 26.1.1
(591) Đỏ, nâu đậm, nâu nhạt, đỏ nâu, trắng, đen, nâu cam, hồng đậm, be.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG NGHIỆP T.A.P GOODFOODS VIỆT NAM (VN)
Thôn Danh Thượng 3, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến được làm từ thịt.

---

(210) **4-2024-54913**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 3.3.1; 3.3.25; 8.5.25; 26.4.2
(591) Đỏ, xanh lá, trắng, nâu đậm, nâu nhạt, hồng đậm, đỏ nâu, trắng, đen, be, cam, cam đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG NGHIỆP T.A.P GOODFOODS VIỆT NAM (VN)
Thôn Danh Thượng 3, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến được làm từ thịt.

---

(210) **4-2024-54914**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 26.1.2; 26.4.1; 26.4.10; 26.4.18; 26.11.13
(591) Xanh lá, xanh lá đậm, trắng, xanh dương đậm, xanh lam nhạt, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG NGHIỆP T.A.P GOODFOODS VIỆT NAM (VN)
Thôn Danh Thượng 3, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến được làm từ thịt.

---

(210) **4-2024-54915**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.3.1; 3.3.25; 8.5.25
(591) Đỏ, nâu đậm, nâu nhạt, nâu cam, cam đỏ, trắng, hồng đậm, be.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG NGHIỆP T.A.P GOODFOODS VIỆT NAM (VN)
Thôn Danh Thượng 3, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến được làm từ thịt.

---

(210) **4-2024-54916**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.11; 7.1.11; 7.1.17; 7.1.24; 7.3.2
(591) Trắng, xanh.
(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Phòng 4122, Hh3a Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu, maketing, phân phối, giới thiệu sản phẩm: mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm mỹ phẩm làm đẹp, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, nước hoa, tinh dầu, thực phẩm chức năng, dụng cụ mỹ phẩm, hộp đựng mỹ phẩm, nùi bông để thoa phấn, que trộn mỹ phẩm, dụng cụ bơm phân phối (chia) mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-54918**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.25; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.5
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ.
(731) VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng bổ gan.

---

(210) **4-2024-54919**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) TRẦN VĂN BÌNH (VN)
Ấp Phú Yên, xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang
(740) Công ty Luật TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu nhớt; dầu động cơ; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; dầu điezel.

---

(210) **4-2024-54920**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 8.1.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, vàng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV TKY (VN)
Tầng 1, cửa hàng số P6-0.01, tòa nhà Park 6, khu phức hợp Tân Cảng Sài Gòn (Vinhomes Central Park), số 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì kẹp nhân; bánh sandwich; bánh mỳ cuộn; bánh mì không chứa gluten; bánh mì không có men; bánh mỳ kẹp xúc xích (bánh mỳ hotdog).

Nhóm 43: Quán bánh mỳ; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại; dịch vụ chuỗi cửa hàng bánh mì (phục vụ tại chỗ và mang đi).

---

(210) **4-2024-54921**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.1.6; 11.3.7
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV TKY (VN)
Tầng 1, cửa hàng số P6-0.01, tòa nhà Park 6, khu phức hợp Tân Cảng Sài Gòn (Vinhomes Central Park), số 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Phở; cơm.

Nhóm 43: Quán phở; dịch vụ quán cơm; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2024-54922**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(591) Đen, cam.
(731) PHAN CƯỜNG THỊNH (VN)
Thôn Hội, xã Minh Khai, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty Luật TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-54923**

(540)

CJÓT SEN

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGUYỆT SALA (VN)
Số 39/58, Cách Mạng Tháng 8, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Luật TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-54924**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.1.19; 18.1.23; 26.3.23
(591) Vàng, cam, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN VK MARKET (VN)
Xóm Yên Lương, xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty Luật TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

Nhóm 29: Trái cây sấy khô.

---

(210) **4-2024-54925**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.1; 5.1.8; 5.1.16; 24.15.1; 24.15.7; 26.1.2; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÔM QUẢNG ĐÔNG (VN)
Số 46 Nguyễn Văn Linh, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 01: Keo silicon; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-54926**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.1; 5.9.15; 5.9.21; 26.13.1
(731) CHENG-AN LIN (TW)
No. 3, Ln. 44, Huagang St., Hualien City, Hualien County 970008, Taiwan
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Rau củ đã được bảo quản; rau củ, đã chế biến; rau củ muối chua; ớt đã lột vỏ; bộ nguyên liệu bữa ăn đã được chế biến sẵn gồm các loại rau củ; ớt đã được bảo quản.

---

(210) **4-2024-54929**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.13.25; 24.9.1; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng.
(731) NINH QUANG HUY (VN)
Phố 4, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; dầu gội khô; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2024-54930**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.4.18
(591) Xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VẬT LIỆU XÂY DỰNG MINH TUẤN (VN)
Số 13 phố Đông Tác, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Bếp từ; máy hút mùi; vòi sen; lò vi sóng; lò nướng; thiết bị điều hòa không khí.

---

(210) **4-2024-54931**

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

DAPHILA

(731) BÙI THỊ THU HÀ (VN)
290/14A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; gel làm trắng răng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng bao gồm thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, vitamin, khoáng chất và muối khoáng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-54932**

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

BIOFOMART

(731) BÙI THỊ THU HÀ (VN)
290/14A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; gel làm trắng răng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng bao gồm thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, vitamin, khoáng chất và muối khoáng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-54933**

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

U.P.I

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng.

---

(210) **4-2024-54934**

(540)

Lùn Thiệt

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng.

---

(210) **4-2024-54935**

(540)

Cứng Quá Cứng

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKYLIFE GROUP (VN)
Lô C04, đường số 1, CCN Đức Thuận, khu công nghiệp Đức Hòa 3, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng.

---

(210) **4-2024-54936**

(540)

MEDTALK

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) GUANGZHOU MINGYUE ADVERTISEMENT PLANNING CO., LTD. (CN)
Rm 1105-C136, No.47, Qiaolin St, Tianhe N Rd, Tlanhe Dist, Guangzhou China 510000

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (Việt Nam) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hương thơm để thắp; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2024-54937**

(540)

MEDTALK

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) GUANGZHOU MINGYUE ADVERTISEMENT PLANNING CO., LTD. (CN)
Rm 1105-C136, No.47, Qiaolin St, Tianhe N Rd, Tlanhe Dist, Guangzhou China 510000

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (Việt Nam) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Lược; dụng cụ mỹ phẩm; bình thuỷ tinh [bình đựng cỡ lớn]; chổi lông trang điểm; đồ dùng tẩy trang; bông mút để trang điểm.

---

(210) **4-2024-54938**

(540)

BQI

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH BQI STORE (VN)
Thôn Đồng Nội, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; dụng cụ trang điểm như: bông phấn để trang điểm, chổi lông trang điểm, hộp đựng phấn trang điểm rỗng, cọ chải lông mi, đồ dùng tẩy trang.

---

(210) **4-2024-54939**

(540)

FELAREE

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC & VẬT TƯ Y TẾ MINH AN (VN)
Số 23, liền kề 02 khu đô thị mới Phú Lương, tổ dân phố số 10, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng để tăng cường sinh lý; thực phẩm chức năng để hỗ trợ và tăng cường khả năng sinh sản; chế phẩm bôi trơn cho bao cao su; gel bôi trơn (chất bôi trơn cho bộ phận sinh dục).

Nhóm 10: Bao cao su; dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất.

---

(210) **4-2024-54940**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 2.9.10; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, da cam đậm, da cam nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC SỨC KHỎE BẢO VIỆT (VN)
Số 8, phố Vũ Thạnh, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ nha khoa; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; viện dưỡng lão.

---

(210) **4-2024-54941**

(540)

LURESAS

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-54942**

(540)

LURESAS

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung ăn kiêng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ; thực phẩm dinh dưỡng y học.

---

(210) **4-2024-54943**

(540)

LURESAS

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Vĩnh Phát và Liên danh (VIFALAW)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-54944**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 9.7.1
(591) Đen, đỏ.
(731) SWEET LIFE OVERSEAS INTERNATIONAL LTD. (KY)
Suite 102, Cannon Place, P.O. Box 712, North Sound Rd., George Town Grand Cayman, KY1-9006 Cayman Islands
(740) Công ty TNHH dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Quán trà; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do quán trà thực hiện.

---

(210) **4-2024-54945**

(540)

UNDERBOBO

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) UNDERBOBO COMPANY LIMITED (GB)
124 Finchley Road, London, England, NW3 5JS, United Kingdom
(740) Công ty TNHH dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách đa năng; túi đựng dụng cụ, rỗng; ví đựng tiền xu nhỏ; ba lô; ví, không bằng kim loại quý; ô.

Nhóm 25: Đồ đi ở chân; đồ đội đầu; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; quần áo cho nam giới; quần áo cho phụ nữ; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; mô hình nhân vật; trò chơi.

---

(210) **4-2024-54946**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GSO (VN)
Số 8 ngõ 376, khu Tự Thôn, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; keo dùng cho xây dựng; chất dính dùng cho xây dựng; keo dán gạch, đá.

---

(210) **4-2024-54947**

(540)

春 秋
Chunqiu

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) TAIZHOU YATENG MATS INDUSTRY CO., LTD. (CN)
No. 288-2, 2 Road of Huanxi, Jinqing Town, Luqiao District, Taizhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 27: Chiếu; chiếu đan từ lau sậy; thảm dạng gối; thảm nhà tắm; thảm cỏ nhân tạo; thảm dùng ở phòng tập thể dục; thảm dùng cho ô tô; thảm chống trượt; thảm trải sàn làm bằng cao su.

---

(210) **4-2024-54948**

(540)

YANIS3

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHEJIANG CHASER CULTURAL CREATIVE CO., LTD (CN)
Room 2703, West Floor 27, Jinbi Building, Yongkang Headquarters Center, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Cốc; bình rót; cốc giữ nhiệt; cốc uống nước; bình cách nhiệt; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2024-54949**

(540)

XINÚ

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) BOTANICAROMATICA, S.A.P.I. DE C.V. (MX)
Alejandro Dumas 161, 2nd Floor, Polanco, Miguel Hidalgo, Mexico City, Zip Code 11560

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; chất thơm; tinh dầu thơm; hương thơm để thắp; thanh sậy mỏng khuếch tán tinh dầu, bao gồm các loại tinh dầu thơm, sậy và một bình khuếch tán; bấc tỏa hương làm thơm phòng; chất thơm dùng cho mục đích gia dụng; kem dưỡng da tay; sữa dưỡng da tay; nước hoa; kem dưỡng da; sữa dưỡng da; chế phẩm làm sạch da; sữa dưỡng thể; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; mỹ phẩm; xà phòng rửa tay không chứa thuốc; dung dịch xà phòng không chứa thuốc; son dưỡng môi.

Nhóm 04: Nến; nến thơm.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên cung cấp nến, nước hoa, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, cụ thể là: dụng cụ mỹ phẩm không dùng thuốc, các sản phẩm mỹ phẩm và chế phẩm

vệ sinh cá nhân, chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân, chế phẩm chăm sóc răng miệng: kem đánh răng, chế phẩm làm trắng răng, nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, mắt và móng, chế phẩm làm đẹp và sản phẩm chăm sóc tóc, đồ vệ sinh cá nhân, sản phẩm tắm và chăm sóc cơ thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và chăm sóc sắc đẹp chuyên sâu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến cung cấp nến, nước hoa, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, cụ thể là: dụng cụ mỹ phẩm không dùng thuốc, các sản phẩm mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh cá nhân, chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân, chế phẩm chăm sóc răng miệng: kem đánh răng, chế phẩm làm trắng răng, nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, mắt và móng, chế phẩm làm đẹp và sản phẩm chăm sóc tóc, đồ vệ sinh cá nhân, sản phẩm tắm và chăm sóc cơ thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và chăm sóc sắc đẹp chuyên sâu.

---

(210) **4-2024-54950**

(540)

XINÚ - DE LAS AMÉRICAS

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) BOTANICAROMATICA, S.A.P.I. DE C.V. (MX)
Alejandro Dumas 161, 2nd Floor, Polanco, Miguel Hidalgo, Mexico City, Zip Code 11560

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; chất thơm; tinh dầu thơm; hương thơm để thắp; thanh sậy mỏng khuếch tán tinh dầu, bao gồm các loại tinh dầu thơm, sậy và một bình khuếch tán; bấc tỏa hương làm thơm phòng; chất thơm dùng cho mục đích gia dụng; kem dưỡng da tay; sữa dưỡng da tay; nước hoa; kem dưỡng da; sữa dưỡng da; chế phẩm làm sạch da; sữa dưỡng thể; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; mỹ phẩm; xà phòng rửa tay không chứa thuốc; dung dịch xà phòng không chứa thuốc; son dưỡng môi.

Nhóm 04: Nến; nến thơm.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên cung cấp nến, nước hoa, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, cụ thể là: dụng cụ mỹ phẩm không dùng thuốc, các sản phẩm mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh cá nhân, chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân, chế phẩm chăm sóc răng miệng: kem đánh răng, chế phẩm làm trắng răng, nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, mắt và móng, chế phẩm làm đẹp và sản phẩm chăm sóc tóc, đồ vệ sinh cá nhân, sản phẩm tắm và chăm sóc cơ thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và chăm sóc sắc đẹp chuyên sâu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến cung cấp nến, nước hoa, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, cụ thể là: dụng cụ mỹ phẩm không dùng thuốc, các sản phẩm mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh cá nhân, chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân, chế phẩm chăm sóc răng miệng: kem đánh răng, chế phẩm làm trắng răng, nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, mắt và móng, chế phẩm làm đẹp và sản phẩm chăm sóc tóc, đồ vệ sinh cá nhân, sản phẩm tắm và chăm sóc cơ thể, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc da và chăm sóc sắc đẹp chuyên sâu.

---

(210) **4-2024-54951**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 20.1.5; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xám, xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG SƠN PICOLOR (VN)
Số 135 phố Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn diệt khuẩn; sơn amiăng; sơn cho đồ gốm; chất pha loãng sơn; chất làm đặc sơn; sơn phủ; sơn chịu lửa; sơn lót; sơn mài; sơn chống gỉ; sơn dầu để sử dụng trong nghệ thuật; sơn dẫn điện; vecni.

---

(210) **4-2024-54961**

(540)

Open your new.

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) KOKUYO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KOKUYO CO., LTD.) (JP)
6-1-1 Oimazato-minami Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 537-8686, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Kéo; dụng cụ cắt.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ xén giấy [đồ dùng văn phòng]; ấn phẩm; dụng cụ viết [công cụ viết]; bút chì kim; bút bi; bút đánh dấu; sổ tay; sổ nhỏ để ghi chép; tập giấy viết; sổ ghi nhớ bỏ túi; tập album; hộp đựng bút; tẩy cao su; bìa sổ tay; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; bìa kẹp rời; giấy rời; thẻ giấy; tờ giấy ghi chú có keo dán; kẹp tài liệu [đồ dùng văn phòng]; bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng]; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng xóa [đồ dùng văn phòng]; thước kẻ dùng cho văn phòng phẩm và văn phòng; máy hủy giấy cho văn phòng; dụng cụ đục lỗ [đồ dùng văn phòng]; kẹp giấy; dập ghim [đồ dùng văn phòng]; bìa đỡ và kẹp tài liệu.

---

(210) **4-2024-54962**

(540)

VINDA

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) VINDA PAPER (CHINA) CO., LTD. (CN)
Sibeiyangsha, Xinjiangcun, Sanjiang Town, Xinhui District, Jiangmen City, Guangdong Province 529142, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch tay không chứa thuốc; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế; khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, không dùng cho mục đích y tế; khăn giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; chế phẩm đánh bóng cho da; khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế; khăn vải được tẩm chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế; khăn lau dùng một lần được tẩm hóa chất hoặc hợp chất làm sạch cho mục đích công nghiệp và thương mại.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh có thành phần dược phẩm và thuốc; chế phẩm sát trùng; chế phẩm diệt khuẩn; chế phẩm sát khuẩn da; dung dịch rửa tay diệt khuẩn; khăn lau được tẩm chế phẩm sát trùng; khăn lau được tẩm chế phẩm diệt khuẩn.

---

(210) **4-2024-54963**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương, trắng, ghi.
(731) VINDA PAPER (CHINA) CO., LTD. (CN)
Sibeiyangsha, Xinjiangcun, Sanjiang Town, Xinhui District, Jiangmen City, Guangdong Province 529142, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch tay không chứa thuốc; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế; khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, không dùng cho mục đích y tế; khăn giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; chế phẩm đánh bóng cho da; khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế; khăn vải được tẩm chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế; khăn lau dùng một lần được tẩm hóa chất hoặc hợp chất làm sạch cho mục đích công nghiệp và thương mại.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh có thành phần dược phẩm và thuốc; chế phẩm sát trùng; chế phẩm diệt khuẩn; chế phẩm sát khuẩn da; dung dịch rửa tay diệt khuẩn; khăn lau được tẩm chế phẩm sát trùng; khăn lau được tẩm chế phẩm diệt khuẩn.

---

(210) **4-2024-54964**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG (VN)
262 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

---

(210) **4-2024-54965**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.9.15; 5.9.21; 26.1.1
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NUTRISPICES (VN)
70-72-74 đường số 37, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.

Nhóm 30: Phụ gia thực phẩm, hương thực phẩm (trừ tinh dầu).

Nhóm 31: Thức ăn cho thủy sản; thức ăn cho động vật, thức ăn tăng trọng dùng cho động vật; giống nuôi thủy sản (tôm giống, cá giống).

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy nông nghiệp, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, phụ gia thực phẩm, hương thực phẩm (trừ tinh dầu), thức ăn cho thủy sản, thức ăn cho động vật, thức ăn tăng trọng dùng cho động vật, giống nuôi thủy sản (tôm giống, cá giống); dịch vụ bán đấu giá.

---

(210) **4-2024-54966**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG (VN)
Số 01 đường Nguyễn Văn Linh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 32: Bia.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: rượu, bia.

---

(210) **4-2024-54967**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.3.2; 26.7.25
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NATURE LIFECARE (VN)
Số 21 đường 18, khu phố 6, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-54968**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.3.1; 26.3.18
(731) NGUYỄN ĐÌNH MINH KHOA (VN)
139/2 đường số 28, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê rang xay; cà phê hạt.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-54969**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 11.3.7; 17.1.19; 26.3.2; 26.3.5
(731) NGUYỄN ĐÌNH MINH KHOA (VN)
139/2 đường số 28, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê rang xay; cà phê hạt.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-54970**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.3.3; 26.4.4; 26.4.7
(591) Xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BENJII (VN)
Số 10, ngõ 23, phố Đỗ Quang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện (văn hóa, giải trí, thể thao); tổ chức các cuộc thi về tài năng, sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-54971**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9
(591) Trắng, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÂN KOREA (VN)
Số nhà 11A, đường 800A, ngõ 9, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-54972**

(540)

NUDÉVA

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Vàng, trắng.
(731) HOÀNG THỊ PHƯƠNG UYÊN (VN)
Khu phố Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót nữ; quần áo lót nam; quần áo lót trẻ em.

---

(210) **4-2024-54974**

(540)

QUANG MINH
Since 1998

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.3; 26.11.8
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KIM KHÍ QUANG MINH (VN)
275-NO-07-LK07-12, khu đất dịch vụ 1, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Hệ thống động cơ rèm tự động; thiết bị kéo rèm vận hành bằng điện.

Nhóm 17: Rèm chịu lửa; rèm chống cháy bằng amiăng; rèm chịu lửa bằng amiăng; rèm chống cháy; vải dệt bằng sợi thủy tinh để cách nhiệt, cách điện; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 20: Vòng treo rèm; vật dụng giữ rèm, không bằng vật liệu dệt; trục lăn cho rèm; thanh ray cho rèm; thanh treo rèm; móc rèm.

Nhóm 22: Dây thừng, không bằng kim loại; dây buộc buồm; thang dây; sợi dệt dạng thô; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông; vật liệu lót không bằng cao su, chất dẻo, giấy hoặc các tông; buồm; dây treo, không bằng kim loại, để vận chuyển hàng hóa có tải trọng lớn; dây kéo của cửa sổ có khung kính trượt; mái che bằng vật liệu tổng hợp; mái che bằng vải dệt; lều dùng để cắm trại; rèm che bên ngoài cửa bằng vật liệu dệt; lưới để phòng chống chim và côn trùng; lưới để phòng chống đá rơi, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-54975**

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(731) MR. HAI SHANG CO.,LTD (TW)
No. 62, Heyi Street, Qianzhen District, Kaohsiung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột nhồi; bánh mỳ; bánh quy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo; bánh dứa.

---

(210) **4-2024-54976**

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 3.7.16; 3.7.24; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, vàng.

(731) LÊ QUỐC HOÀN (VN)
Căn hộ A2403 - tòa nhà Hồ Gươm Plaza, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn lựa chọn quà tặng, đồ lưu niệm, hộp đựng quà, túi đựng quà, lịch, thiệp chúc mừng; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đăng ký quà tặng; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; dịch vụ mua bán, cung cấp các sản phẩm gồm: quà tặng, đồ lưu niệm, hộp đựng quà, túi đựng quà, lịch, thiệp chúc mừng, phong bì, bao lì xì, đồ thủ công mỹ nghệ, văn phòng phẩm, sổ tay, bút máy, bút bi, sách, báo, tạp chí, sổ tay điện tử, bút điện tử, bảng vẽ điện tử, máy tính bảng, điện thoại, đồng hồ, dụng cụ thể dục và thể thao, phụ kiện điện thoại, bao da điện thoại, bao da máy tính bảng, ốp lưng điện thoại, túi chống nước điện thoại, giá đỡ điện thoại, cốc sạc (củ sạc) điện thoại các loại, dây cáp sạc các loại, tai nghe các loại, loa cá nhân các loại, pin dự phòng các loại, thiết bị điện tử đeo tay kết nối internet, máy và thiết bị làm sạch không khí, máy đo chất lượng không khí, máy hút bụi cầm tay, máy phát mùi hương, máy xông tinh dầu, máy tạo ẩm, máy hút ẩm, máy đuổi muỗi và côn trùng, máy diệt muỗi, máy đo huyết áp, máy đo nhịp tim, máy đo mạch, máy đo lượng đường trong máu, nhiệt kế cho mục đích y tế, máy massage các loại, ghế massage, gối massage, máy nâng cơ mặt, máy rửa mặt, máy tăm nước, muối ngâm chân, đai chườm thảo dược, gương trang điểm, đèn chiếu sáng, ấm đun nước dùng điện, phích đựng chất lỏng, ly giữ nhiệt (cốc để uống), đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ sứ, thủy tinh, bát, đĩa, cốc, chén, tách, hoa khô, hoa tươi, khung ảnh, đồ bông, vali, ba lô, cặp, túi, ví, hàng may mặc, quần áo, mũ nón, mũ bảo hiểm, ô dù cầm tay, áo mưa, mỹ phẩm, nước hoa, sữa tắm, dầu gội đầu, xà bông, kem dưỡng da, tinh dầu, chế phẩm làm thơm không khí, chế phẩm khử mùi không khí, nến thơm, thực phẩm chức năng, thực phẩm đã chế biến ăn liền, hoa quả (trái cây) đã qua chế biến, trà, trà thảo

mộc, cà phê, sôcôla, ca cao, bột ngũ cốc, hạt (ngũ cốc), mứt, bánh kẹo các loại, rượu, bia, nước giải khát, mật ong, củ sâm, cao sâm, trà sâm, nước sâm, nấm, cao nấm linh chi, nước nấm linh chi, yến sào, nước yến, sữa, gia vị.

---

(210) **4-2024-54977**

(540)

BioVis

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) OGAWA HEALTH-CARE PTE. LTD. (SG)
27 Tampines Industrial Avenue 5 T5 @ Tampines Singapore 528623

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 10: Ghế mát-xa; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa; máy mát-xa vận hành bằng điện; thiết bị mát-xa điện dùng trong gia đình; thiết bị mát-xa điện dùng cho cá nhân; thiết bị rung xoa bóp; thiết bị mát-xa; dụng cụ để mát xa; vật dụng để xoa bóp; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; máy mát-xa cơ thể; thiết bị tạo rung dùng để mát-xa; thiết bị điện dùng để trị liệu cho cơ thể; thiết bị điện tử dùng để trị liệu; thiết bị trị liệu điện tử; thiết bị trị liệu; thiết bị kích thích cơ thể cho mục đích y tế và trị liệu; thiết bị y tế dùng để kích thích cơ bằng điện; thiết bị y tế dùng để kích thích các nhóm cơ bằng điện; thiết bị y tế dùng để kích thích thần kinh.

---

(210) **4-2024-54978**

(540)

IDVYNSO

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) MERCK SHARP & DOHME LLC (US)
126 East Lincoln Ave., P.O. Box 2000, Rahway, New Jersey 07065, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm, cụ thể là, chế phẩm dùng để điều trị và ngăn ngừa nhiễm trùng và thuốc kháng vi rút.

---

(210) **4-2024-54982**

(540)

HẠNH BÍCH

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.7.9; 2.7.23; 18.1.19; 18.1.23; 26.11.3; 26.11.8

(591) Vàng, vàng cam, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH BÁCH HÓA TỔNG HỢP HẠNH BÍCH (VN)
Số 41, đường Thủ Khoa Huân, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị và cửa hàng bán lẻ các loại hàng hóa: đồ dùng cho mẹ và bé (gồm sữa và các sản phẩm từ sữa, tã, vớ (tất), bình sữa, máy hâm sữa các loại, quần áo trẻ em và mẹ), kem đánh răng, sữa rửa mặt, bột giặt, nước xả vải, nước giặt, bông ngoáy tai, chất tẩy

rửa, nước rửa chén, nước lau sàn, túi đựng rác, khăn giấy khô, khăn ướt, dao, kéo, thìa và dĩa, ly giấy, tô giấy, màng bọc thực phẩm, dao cạo râu, chỉ nha khoa, bàn chải đánh răng, gương, bàn chải, rau củ quả (tươi và đã qua chế biến), xúc xích, lạp xưởng, trứng và trứng muối, pho mát (phô mai), bơ, sữa chua, sữa lên men, dầu thực vật, nước tương, nước mắm, tương ớt, cà phê bột, cà phê hạt, cà phê hòa tan, cà phê uống liền, bột ca cao, gạo, mì sợi, mì ống, phở khô, miến khô, bột sắn, bột mì, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt, ngũ cốc, yến mạch, bột trái cây hòa tan, đường, muối, bánh kẹo, sô cô la, kem lạnh (từ sữa), kem trái cây, đường, mật ong, bột nở, bột mì, muối, đồ gia vị, dấm, nước sốt các loại, bia, rượu, nước ngọt, nước suối, nước khoáng, nước ép hoa quả, si rô các loại, thuốc lá.

---

(210) **4-2024-54983**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.20; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.11; 26.4.18; 26.7.5; 26.7.25
(591) Xanh lá cây, ghi, trắng.
(731) TRẦN TUẤN LONG (VN)
Xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, có thể tải xuống; chương trình máy tính, có thể tải xuống; ứng dụng điện thoại di động, có thể tải về.

Nhóm 35: Mua bán phần mềm máy tính; dịch vụ sàn thương mại điện tử (cụ thể cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua hàng hóa và dịch vụ).

---

(210) **4-2024-54984**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18; 26.11.9; 26.11.12
(591) Đen, xám.
(731) IDON INTERNATIONAL TRADING CO., LTD. (CU)
Avenida 1ra e/44 y 46 No.4405 Miramar, Playa, Havana, Cuba
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; xì gà; thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-54985**

(540)

ANiNG

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) HONG, JIAFENG (CN)
No. 49, District 5, Xi yuan yu ton, Jinjiang City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Găng tay [trang phục]; giày; dép; quần áo; đồ đội đầu; tất đi chân; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; miếng lót bên trong giày.

---

(210) **4-2024-54986**

(540)

SEASOON

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.5; 24.17.8; 26.1.4
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) HONG, JIAFENG (CN)
No. 49, District 5, Xi yuan yu ton, Jinjiang City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Găng tay [trang phục]; giày; dép; quần áo; đồ đội đầu; tất đi chân; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; miếng lót bên trong giày.

---

(210) **4-2024-54987**

(540)

SEOHI

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SEOHI (VN)
Tầng 2 lô B13/D21+lô B15/21 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em; váy trẻ em; đồng phục trẻ em; mũ; khăn; đồ lót; đồ bơi; quần áo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo; dịch vụ mua bán đồ bơi; dịch vụ mua bán đồng phục trẻ em; dịch vụ mua bán quần áo trẻ em.

---

(210) **4-2024-54988**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18
(731) EKO WIJADMOKO (ID)
J1. Gurame 6 / No.95, Perumnas 1, Karawaci Baru, Tangerang, Banten, Indonesia
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo, quần áo thể thao; giầy dép, đồ đi chân, bít tất; mũ (đồ đội đầu).

---

(210) **4-2024-54989**

(540)

PCD

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
NQ21-48, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(210) **4-2024-54990**

(540)

ASIA THÁI
ASIA THÁI

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.20; 5.7.3; 24.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xám bạc, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ASIA THAI (VN)
5B đường số 12, khu dân cư Cái Sơn - Hàng Bàng, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; thuốc diệt khuẩn; thuốc diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-54991**

(540)

SÂM NGỌC DUNG
Món Quà Sức Khỏe

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.5.19; 5.5.21; 5.11.2; 26.5.1

(591) Đỏ, hồng, hồng đậm, xanh lá cây, xanh bạc hà, vàng, nâu, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH SÂM NGỌC DUNG (VN)
Thửa đất số 568, tờ bản đồ số 12, ấp Thới Giai, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo sâm; bánh sâm; trà sâm; tất cả không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-54992**

(540)

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 4.3.3; 5.13.25; 25.1.25; 26.1.1
(591) Đen, trắng, nâu đậm, nâu nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, đỏ đậm, đỏ nhạt.
(731) BÙI THỊ NHẬT LỆ (VN)
Xóm 8, thôn An Hà 1, xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo võ thuật; dịch vụ câu lạc bộ võ thuật; tổ chức các cuộc thi võ thuật.

---

(210) **4-2024-54993**

(540)

Huggly

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) HUBEI ZUOYI CULTURE MEDIA CO., LTD. (CN)
No.307-A05, Building 9, Xiduchacheng, Jinziba Street, Enshi, Hubei, China 445000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Búp bê; xe ba bánh cho trẻ sơ sinh [đồ chơi]; cái lúc lắc [đồ chơi]; đồ chơi; mô hình đồ chơi; cờ đôminô.

---

(210) **4-2024-54994**

(540)

Huggly

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) HUBEI ZUOYI CULTURE MEDIA CO., LTD. (CN)
No.307-A05, Building 9, Xiduchacheng, Jinziba Street, Enshi, Hubei, China 445000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần áo; quần đùi; quần áo mặc bên trong; quần áo đan; giày.

---

(210) **4-2024-54995**

(540)

Huggly

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) HUBEI ZUOYI CULTURE MEDIA CO., LTD. (CN)
No.307-A05, Building 9, Xiduchacheng, Jinziba Street, Enshi, Hubei, China 445000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bát [bát to]; đĩa ăn; đũa; tách; bô xách tay dùng một lần cho người lớn và trẻ em; chổi để làm sạch các bình chứa và thùng chứa.

---

(210) **4-2024-54996**

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Huggly

(731) HUBEI ZUOYI CULTURE MEDIA CO., LTD. (CN)
No.307-A05, Building 9, Xiduchacheng, Jinziba Street, Enshi, Hubei, China 445000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Cũi trẻ em; khung tập đi cho trẻ em; đệm chống xoay dùng cho em bé; gối; gối giữ cố định đầu dùng cho em bé; tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em có thể tái sử dụng.

---

(210) **4-2024-54997**

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Huggly

(731) HUBEI ZUOYI CULTURE MEDIA CO., LTD. (CN)
No.307-A05, Building 9, Xiduchacheng, Jinziba Street, Enshi, Hubei, China 445000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện; nồi nấu, dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; máy và thiết bị làm sạch không khí; dụng cụ sát trùng; thiết bị khử trùng.

---

(210) **4-2024-54998**

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Huggly

(731) HUBEI ZUOYI CULTURE MEDIA CO., LTD. (CN)
No.307-A05, Building 9, Xiduchacheng, Jinziba Street, Enshi, Hubei, China 445000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; bơm dùng để hút sữa mẹ; núm vú giả cho em bé ngậm; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em ăn; đai lưng dùng cho sản phụ.

---

(210) **4-2024-54999**

(540)

Huggly

(220) 13/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) HUBEI ZUOYI CULTURE MEDIA CO., LTD. (CN)
No.307-A05, Building 9, Xiduchacheng, Jinziba Street, Enshi, Hubei, China 445000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy súc rửa chai; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy nhào.

---

(210) **4-2024-55200**

(540)

Vinabasco

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) ĐOÀN PHƯƠNG LY (VN)
121 Quốc Hương, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Nước tương (xì dầu); gia vị; tương cà chua; tương ớt; sa tế.

---

(210) **4-2024-55201**

(540)

KID-AUR

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (cho mục đích sức khỏe); chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược; thảo dược; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-55202**

(540)

QUA-ALFA

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (cho mục đích sức khỏe); chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược; thảo dược; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-55203**

(540)

FIEXICORD

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (cho mục đích sức khỏe); chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược; thảo dược; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-55204**

(540)

TXCARE

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỌ XUÂN ĐƯỜNG (VN)
Số 5, ngõ 1 khu Thủy sản, phố Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế: thuốc; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế: thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp cho người; thẩm mỹ viện và vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-55205**

(540)

VIVIMELT

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) HUANG DONGRONG (CN)
Room 1801, Building 2, 2nd Floor, No. 96, Xinhua Road, Xinhua Street, Huadu District, Guangzhou, Guangdong, China 510800

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Son môi; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; nước thơm; tinh dầu; dầu gội đầu; nước hoa; phấn trang điểm; bút chì kẻ lông mày; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); chất làm bóng môi; dầu xả tóc; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-55206**

(540)

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.7.22; 20.1.3
(731) SHENZHEN BOSHENG ELECTRONICS DEVELOPMENT CO.,LTD (CN)
Block B 6F, Bldg. 7, HuangTian, Baoan, HengChangRong High-tech Industrial Park, 518000 Shenzhen, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bút điện tử [cho thiết bị hiển thị]; máy đọc ký tự quang học; thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi; máy tính bảng; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; đồng hồ thông minh; điện thoại thông minh; tai nghe choàng đầu; máy nghe nhạc cầm tay; từ điển điện tử cầm tay.

---

(210) **4-2024-55207**

(540)

THIÊN PHÁT ĐẠI

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) ZHENG YANZHU (CN)
Room 103, No.9, Sanzhi Lane, Shuangshan Weinei Residential Area, JingduTown, Chaonan District, Shantou, Guangdong, China 515000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần đùi; yếm; bộ quần áo tắm; bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-55208**

(540)

THIENBACSAN
THIEN BAC SAN
THIÊN BẮC SAN

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) MAI XUÂN QUANG (VN)
Xóm Lam Sơn, xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; tư vấn đầu tư; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đánh giá bất động sản; gọi vốn từ cộng đồng.

---

(210) **4-2024-55209**

(540)

THIENBACSAN
THIEN BAC SAN
THIÊN BẮC SAN

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) MAI XUÂN QUANG (VN)
Xóm Lam Sơn, xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn thương mại; xúc tiến thương mại; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; dịch vụ môi

giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các chuyên gia khác nhau với khách hàng; nghiên cứu về thương mại.

---

(210) **4-2024-55210**

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

THIENBACSAN
THIEN BAC SAN
THIÊN BẮC SAN

(731) MAI XUÂN QUANG (VN)
Xóm Lam Sơn, xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà thảo mộc; cà phê; ca cao; quế [gia vị]; hoa hồi [gia vị].

---

(210) **4-2024-55211**

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

THIENBACSAN
THIEN BAC SAN
THIÊN BẮC SAN

(731) MAI XUÂN QUANG (VN)
Xóm Lam Sơn, xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt mắc ca đã qua chế biến; hạt điều đã qua chế biến; hoa quả sấy khô; hạt, đã chế biến.

---

(210) **4-2024-55212**

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

THIENBACSAN
THIEN BAC SAN
THIÊN BẮC SAN

(731) MAI XUÂN QUANG (VN)
Xóm Lam Sơn, xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ pha trà: ấm trà, hộp đựng chè, đồ pha trà, tách (chén), bộ lọc trà; bộ đồ uống trà; bộ lọc trà; khay để túi trà đã pha.

---

(210) **4-2024-55213**

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

THIENBACSAN
THIEN BAC SAN
THIÊN BẮC SAN

(731) MAI XUÂN QUANG (VN)
Xóm Lam Sơn, xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi đựng dụng cụ, rỗng; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; túi vải; túi da; túi xách tay; túi dùng cho thể thao.

---

(210) **4-2024-55214**

(540)

THIENBACSAN
THIEN BAC SAN
THIÊN BẮC SAN

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) MAI XUÂN QUANG (VN)
Xóm Lam Sơn, xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); tinh dầu; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-55215**

(540)

THIENBACSAN
THIEN BAC SAN
THIÊN BẮC SAN

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) MAI XUÂN QUANG (VN)
Xóm Lam Sơn, xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; chế phẩm vitamin; kem đánh răng chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-55216**

(540)

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.5; 3.7.12; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH VY LONG AN (VN)
Xóm Bản Mán, xã Xuân Nội, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Móng giò lợn đã qua chế biến; gân lợn đã qua chế biến; thịt lợn đã qua chế biến; chân gà đã qua chế biến; chân vịt đã qua chế biến; cá đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-55217**

(540)

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.18

(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH NGUỒN NHÂN LỰC SK VIỆT NAM (VN)
Số 44/29 Phạm Văn Đồng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; tuyển dụng lao động; tư vấn quản lý nhân sự.

---

(210) **4-2024-55219**

(540)

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.3; 24.4.18
(731) ANNHOUSE CO., LTD (KR)
11, 13 Flr., 518 Gangnamdae-ro Gangnam-Gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây cô đặc; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; đồ uống smoothie trái cây; chất cô đặc để làm đồ uống trái cây; nước khoáng [đồ uống]; bia; nước đóng chai; đồ uống có chức năng giải rượu (không chứa thuốc); hỗn hợp khô trên cơ sở tinh bột để pha chế đồ uống; nước uống có ga.

---

(210) **4-2024-55220**

(540)

Kleanse

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) DAVIES PAINTS PHILIPPINES INC. (PH)
1415 A. Sandoval Ave. cor. Mercedes Ave., Barangay San Miguel, Pasig City, Metro Manila, Philippines
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-55221**

(540)

Cleanse

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) DAVIES PAINTS PHILIPPINES INC. (PH)
1415 A. Sandoval Ave. cor. Mercedes Ave., Barangay San Miguel, Pasig City, Metro Manila, Philippines
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-55222**

(540)

Primerite

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) DAVIES PAINTS PHILIPPINES INC. (PH)
1415 A. Sandoval Ave. cor. Mercedes Ave., Barangay San Miguel, Pasig City, Metro Manila, Philippines
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-55223**

(540)

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24; 3.1.25; 4.5.15
(591) Vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI GAIA VIỆT NAM (VN)
Số 37, đường 1, khu tập thể Quân đội f361, An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ kiện thú cưng.

Nhóm 44: Dịch vụ thú y; dịch vụ chăm sóc thú cưng: làm đẹp, spa, cắt tỉa lông.

---

(210) **4-2024-55224**

(540)

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV VIỆT CUNG ỨNG (VN)
Số 159 Lê Hồng Phong, tổ 49, khu phố 5, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 21: Dụng cụ dùng trong pha chế; bình ủ trà; ly; tô; nắp giấy.

Nhóm 35: Mua bán: màng bọc thực phẩm dùng để bao gói, giấy bạc, túi làm bằng chất liệu nhựa, ly nhựa, ống hút nhựa, hộp nhựa.

---

(210) **4-2024-55225**

(540)

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá, đỏ cam.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV VIỆT CUNG ỨNG (VN)
Số 159 Lê Hồng Phong, tổ 49, khu phố 5, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: màng bọc thực phẩm dùng để bao gói, giấy bạc, túi làm bằng chất liệu nhựa, ly nhựa, ống hút nhựa, hộp nhựa.

---

(210) **4-2024-55226**

(540)

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 24.15.1; 24.15.7; 26.3.23
(591) Xanh nước biển, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN HẢI NAM (VN)
Số 32 ngõ 180 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất keo dính dùng trong công nghiệp; keo silicon (hóa chất dùng để làm chất kết dính và trám phủ vết nứt); keo dán giấy dùng trong công nghiệp (chất dính dùng cho giấy dán tường, áp phích quảng cáo); chất kết dính cho bê tông.

---

(210) **4-2024-55227**

(540)

HCL

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT HCL (VN)
Số 12, ngõ 104/3 phố Định Công, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ đo nước.

---

(210) **4-2024-55228**

(540)

VTECO

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT HCL (VN)
Số 12, ngõ 104/3 phố Định Công, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Van dùng cho ống dẫn nước bằng kim loại; vòi dùng cho ống dẫn nước bằng kim loại; khớp nối dùng cho ống dẫn nước bằng kim loại; cút nối dùng cho ống dẫn nước bằng kim loại (hình chữ u, t, gấp khúc); ống dẫn nước bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-55229**

(540)

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Tảo tía nướng; tảo tía dạng bột; tảo tía tẩm gia vị (món jaban-gim); tảo tía được chế biến sẵn; tảo tía sấy khô dạng miếng (hoshi-nori); thực phẩm từ rong biển đã qua chế biến; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở tảo tía; hỗn hợp rong biển và rau củ nướng hoặc chiên giòn; tảo lục chế biến sẵn dùng cho người; tảo tía có vị ngọt chế biến sẵn; hải sâm chế biến sẵn; tảo bẹ biển chế biến sẵn; tảo mơ chế biến sẵn; rong biển nâu chế biến sẵn; tảo sừng biển (seastaghom) chế biến sẵn; tảo tía xanh chế biến sẵn; tảo biển được bảo quản dùng cho thực phẩm; bột rau câu dùng cho thực phẩm (agar-agar); chiết xuất tảo biển dùng cho thực phẩm; tảo chế biến sẵn dùng cho người.

---

(210) **4-2024-55230**

(540)

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN HẢI BÌNH (VN)
Thôn Kéo Lày, xã Đề Thám, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

---

(210) **4-2024-55231**

(540)

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.5.20; 2.5.21; 3.4.4; 5.3.9
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, trắng hồng, nâu đậm, nâu nhạt, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng lục, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN HẢI BÌNH (VN)
Thôn Kéo Lày, xã Đề Thám, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Thạch hoa quả [bánh kẹo]; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-55232**

(540)

(220) 27/03/2019
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4
(591) Đen, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ CHUYÊN NGHIỆP (VN)
Số 61 đường số 17 khu Mỹ Thái, khu đô thị Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung.

---

(210) **4-2024-55233**

(540)

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.9; 5.5.16; 5.5.21; 26.1.1
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, tím, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH THẢO MỘC SÔNG HỒNG (VN)
Thửa đất số 518, tờ bản đồ số 25, thôn Giữa, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dầu gội đầu; dầu xả; mỹ phẩm.

Nhóm 30: Trà; chè (trà); bánh; kẹo.

Nhóm 35: Mua bán: trà, tinh bột, thực phẩm chức năng từ thảo mộc, thảo dược, rau củ quả, mỡ động vật, mỡ thực vật, dầu thực vật, xà phòng, chất tẩy rửa, chất làm bóng, chế phẩm vệ sinh, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-55234**

(540)

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 25.3.3; 26.13.25
(731) NGUYỄN NGỌC DUNG (VN)
536/4A Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-55235**

(540)

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) DƯƠNG PHỤNG LINH (VN)
439/27/8 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; móng tay giả; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-55236**

(641) 4-2020-34076

(540)

(220) 24/08/2020
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.3; 26.13.1

(731) TECHTRONIC CORDLESS GP (US)
100 Innovation Way, Anderson SC 29621, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp [được in]; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; vật liệu vẽ; chổi quét sơn; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy [trừ thiết bị hướng dẫn và giảng dạy]; tấm bằng chất dẻo, màng mỏng bằng chất dẻo và túi bằng chất dẻo để bọc và đóng gói; chữ in, bản kẽm để in; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; com pa để vẽ; bút vẽ; thước vẽ; cờ bằng giấy; tờ rơi; mực; tạp chí [định kỳ]; sổ tay hướng đẫn; bút đánh dấu [đồ dùng văn phòng]; bút chì; bút [đồ dùng văn phòng]; êke để vẽ; phấn để đánh dấu.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu; quần áo thể dục; mũ che tai [trang phục]; găng tay [trang phục]; giầy tập thể dục; dải băng buộc đầu [trang phục]; trang phục dệt kim; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; khăn quàng cổ; đồng phục.

Nhóm 35: Cho thuê máy và thiết bị văn phòng.

---

(210) **4-2024-55237**

(540)

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025

(591) Xanh, trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN HOÀNG SANG (VN)
Ấp Hiếu Thạnh, xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 06: Bình kim loại dùng để chứa khí nén hoặc khí hóa lỏng; bình kim loại dùng để chứa nhiên liệu lỏng.

---

(210) **4-2024-55238**

(540)

TUYẾT MAI GAS

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN HOÀNG SANG (VN)
Ấp Hiếu Thạnh, xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 06: Bình kim loại dùng để chứa khí nén hoặc khí hóa lỏng; bình kim loại dùng để chứa nhiên liệu lỏng.

---

(210) **4-2024-55239**

(540)

CAU VÂN PETRO

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.1; 1.15.11; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, xanh.
(731) NGUYỄN HOÀNG SANG (VN)
Ấp Hiếu Thạnh, xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 06: Bình kim loại dùng để chứa khí nén hoặc khí hóa lỏng; bình kim loại dùng để chứa nhiên liệu lỏng.

---

(210) **4-2024-55240**

(540)

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

XÚC XÍCH TÍ HON

(220) 14/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.9
(591) Đỏ, tím, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THUẬN HƯNG PHÁT (VN)
Tổ dân phố Hưng Long, thị trấn Tà Lùng, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng

(511) Nhóm 29: Thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; xúc xích; giò; chả.

---

(210) **4-2024-55245**

(540)

HMINFEINTI

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) VŨ MINH ĐOAN (VN)
Thôn Nam Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính mắt; mắt kính; kính thời trang; kính thuốc; hộp kính mắt.

---

(210) **4-2024-55246**

(540)

SÂM NAM MỸ

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.12; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.4
(731) BÙI MINH TIẾN (VN)
Số 12 ngõ 275 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thảo dược; trà thảo dược.

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không chứa cồn làm từ trái cây sấy khô.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thảo dược, trà thảo dược, nước [đồ uống], đồ uống không cồn, nước khoáng [đồ uống], đồ uống không cồn có hương vị trà, đồ uống không chứa cồn làm từ trái cây sấy khô.

---

(210) **4-2024-55247**

(540)

CÔNG TY TNHH - TMDV CÔNG ÍCH VĂN TRUNG

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam, nâu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG ÍCH VĂN TRUNG (VN)
Số 6, đường 27 KDC Phước Kiển A, xã Phước Kiển, huyện nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe máy; xe ô tô thể thao và xe thể thao; xe tay ga; động cơ xe máy; xe ô tô và xe ôtô con.

Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; quảng cáo; tuyển dụng lao động và tuyển dụng nhân sự; cho thuê không gian quảng cáo; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản và thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản], cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; dịch vụ rửa xe; giặt; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng.

Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng đường sắt; dịch vụ khuân vác và dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ kho hàng hóa và cất giữ hàng hóa; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ lưu kho và dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng và cho thuê kho chứa hàng; cho thuê chỗ để xe; cho thuê bãi đỗ xe; lưu trữ tạm thời chìa khóa.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; bảo trì phần mềm máy tính và bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2024-55248**

(540)

TEGOCAB

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH VIỆT (VN)
Lô đất số 01, CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-55249**

(540)

Tegozan

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH VIỆT (VN)
Lô đất số 01, CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-55250**

(540)

Fexucab

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH VIỆT (VN)
Lô đất số 01, CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-55251**

(540)

Copernic

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH VIỆT (VN)
Lô đất số 01, CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-55252**

(540)

Redurix

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH VIỆT (VN)
Lô đất số 01, CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-55253**

(540)

Dapahat

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH VIỆT (VN)
Lô đất số 01, CN8 Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-55254**

(540)

Thaiauth
AUTHENTIC THAI PRODUCTS

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.2.1; 26.1.1
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ THANH HƯƠNG 1998 (VN)
Lô C16-22 khu c, KĐTM Lê Trọng Tấn - Geleximco, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; chế phẩm vệ sinh thân thể; mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-55255**

(540)

XI MĂNG POÓC LĂNG HỖN HỢP
SƠN THÀNH

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 6.1.2; 7.1.1; 7.5.10; 7.15.22; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG XI MĂNG SCG VIỆT NAM (VN)
Thôn Cương Trung C, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 19: Xi măng; cát; gạch; ngói; vữa dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-55256**

(540)

和柄絵
wagarae

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.25; 25.7.6; 26.1.1; 26.1.11
(731) CÔNG TY TNHH HỖ TRỢ THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU (VN)
Tầng 2, tòa nhà văn phòng Văn Thành, số 602/27 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Tranh ảnh; tập album; ấn phẩm; tranh in dầu; văn phòng phẩm; ảnh chân dung.

Nhóm 35: Mua bán: tranh ảnh, tập album, ấn phẩm, tranh in dầu, văn phòng phẩm, ảnh chân dung.

---

(210) **4-2024-55257**

(540)

SEAFARER
CLUB

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 3.7.16; 3.7.24; 5.5.20; 18.3.5; 18.3.21; 18.4.1; 25.1.25; 25.7.25; 25.12.1
(591) Trắng, xanh lục, đỏ, vàng, cam, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỘI QUÁN THUYỀN VIÊN (VN)
25C, KP1, Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 39: Môi giới hàng hải; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận tải bằng tàu thuyền; vận tải đường biển; dịch vụ bốc dỡ; hậu cần vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-55259**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 24.9.1
(591) Ghi xám, vàng đất.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TRANG ANH PHÁT (VN)
Số 9, phố Đồng Đậu, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; xà phòng; dung dịch cọ rửa; kem đánh răng.

---

(210) **4-2024-55260**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Màu xanh dương, màu xanh da trời, màu đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CT LOGISTICS (VN)
Phòng số 12A02, tháp B, căn hộ cao cấp TD Plaza, lô 20A đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistic; dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho bãi; dịch vụ lưu trữ và bốc xếp hàng hóa.

---

(210) **4-2024-55261**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 24.15.1; 24.15.11; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT VINATEC (VN)
LK C34 - Embassy Garden, đường Hoàng Minh Thảo, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị chống sét; thiết bị đếm sét; cột thu lôi; cáp chống sét.

---

(210) **4-2024-55262**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 25.1.6
(591) Nâu cà phê, nâu, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THANH TOÀN TÀ NUNG (VN)
Tổ 2, thôn 2, xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 30: Cà phê; bột cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-55263**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.1; 24.15.7; 24.15.11; 26.1.1; 26.4.4
(591) Đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH TIẾP THỊ DỮ LIỆU THÔNG MINH (VN)
Tầng 9, tòa nhà 188 Trường Chinh, số 188 Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): sản phẩm dinh dưỡng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(210) **4-2024-55264**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Đỏ đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU HOAN TT (VN)
Số 87A đường Phạm Ngũ Lão, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): sản phẩm dinh dưỡng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(210) **4-2024-55265**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.8; 7.15.8; 25.7.22; 26.4.2
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PEANUT'S WOODWORKS (VN)
Số 05 đường Bàu Mạc 7, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); áp phích bằng gỗ hoặc chất dẻo; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; khung tranh ảnh; tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 21: Thớt để cắt dùng cho nhà bếp; bình; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; lót cốc không bằng giấy hoặc vải; khay dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp.

Nhóm 28: Đồ chơi; khối lắp ghép [đồ chơi]; con rối.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-55266**

(540)

GUNNY

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm trò chơi cho thiết bị di động; ứng dụng phần mềm (ứng dụng) cho thiết bị di động hoặc không dây.

Nhóm 38: Truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ bảng tin điện tử; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; truyền thư điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; lập trình máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; cung cấp bản đồ địa lý trực tuyến, không thể tải xuống.

---

(210) **4-2024-55267**

(540)

Sơn Hải Kinh

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm trò chơi cho thiết bị di động; ứng dụng phần mềm (ứng dụng) cho thiết bị di động hoặc không dây.

Nhóm 38: Truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ bảng tin điện tử; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; truyền thư điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; lập trình máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; cung cấp bản đồ địa lý trực tuyến, không thể tải xuống.

---

(210) **4-2024-55268**

(540)

Truyền Thuyết Nguyệt Ảnh

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm trò chơi cho thiết bị di động; ứng dụng phần mềm (ứng dụng) cho thiết bị di động hoặc không dây.

Nhóm 38: Truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ bảng tin điện tử; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; truyền thư điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; lập trình máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; cung cấp bản đồ địa lý trực tuyến, không thể tải xuống.

---

(210) **4-2024-55269**

(540)

SOREX

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MÁY TÍNH HƯNG VIỆT (VN)
Số 15, Lô N15B, khu tái định cư X2A, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; bàn phím máy tính; tai nghe máy tính; chuột máy tính; thiết bị dùng để ghi truyền, tái tạo và xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: máy vi tính, bàn phím máy tính, tai nghe máy tính, chuột máy tính, thiết bị dùng để ghi truyền, tái tạo và xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu.

---

(210) **4-2024-55270**
(641) 4-2020-34623
(540)

VITAFLOR

(220) 26/08/2020
(441) 25/06/2025
(731) NGÔ THỊ MINH THỦY (VN)
C5, tổ 26, cụm 5, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược liệu; dược phẩm; chế phẩm dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất, nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm.

---

(210) **4-2024-55271**

(540)

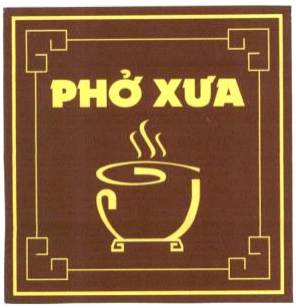

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.7; 25.1.9; 26.4.1
(591) Nâu, vàng.
(731) VŨ VĂN MẠNH (VN)
Thôn Hạ Kỳ, xã Nghĩa Thịnh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-55272**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.3; 26.4.9
(591) Nâu, kem.
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ HOÀN HUẾ (VN)
Số nhà 010, đường Cốc Lếu, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; đá quý; bạc thô hoặc dát mỏng; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm: đồ trang sức, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, đá quý, bạc thô hoặc dát mỏng, nhẫn [đồ trang sức], hoa tai; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-55273**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.7.3; 26.1.1
(591) Xanh lá, cam, trắng, xanh nước biển.
(731) BÙI THỊ MỸ LIÊN (VN)
Thôn Tân Phước, xã Xuân Sơn Bắc, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 30: Bánh tráng.

---

(210) **4-2024-55274**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.5; 25.1.9; 25.1.25; 25.7.8; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(591) Nâu nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC (VN)
Thôn Lương Thọ 1, xã Hoài Phú, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 21: Bình hoa; lọ hoa; chậu cắm hoa.

---

(210) **4-2024-55275**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHÂN LỰC VIỆT INTERNATIONAL (VN)
776 Nguyễn Huệ, phường Phú Mỹ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục].

---

(210) **4-2024-55276**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.3; 26.11.9
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG DELTA (VN)
Số 81 phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc thiết bị vật tư phục vụ cho ngành công nghiệp dân dụng.

Nhóm 36: Lập dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng; dịch vụ tư vấn môi giới và kinh doanh bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng: các công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông thủy lợi cầu cống, công trình hạ tầng kĩ thuật; dịch vụ đào đắp đất đá san lấp mặt bằng; dịch vụ giám sát thi công xây dựng và xây dựng - hoàn thiện công trình dân dụng, công trình công nghiệp; dịch vụ xây dựng giao thông vận tải.

---

(210) **4-2024-55277**

(540)

MAXTEN

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN THẮNG PHÁT (VN)
Cụm công nghiệp Đoan Bái - Lương Phong, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột bả; bột trét; xi măng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ.

---

(210) **4-2024-55278**

(540)

SAMINDA

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THỊNH PHARMA (VN)
BT11-Vị trí 5, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người và thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-55279**

(540)

PENGUIN COAT

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) SUNSTAR ENGINEERING INC. (JP)
3-1, Asahi-machi, Takatsuki-shi, Osaka, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; mỡ chống gỉ; nhựa thơm canada; nhựa copan; nhựa trắc bách diệp dùng để làm véc ni; sen-lắc (nhựa cây dùng làm véc ni); nhựa đa-ma (nhựa cây dùng để làm véc ni); chất cắn màu; mát tít [nhựa tự nhiên]; nhựa thông; chất dùng để bảo quản gỗ; kim loại quý dưới dạng lá hoặc bột cho thợ sơn, thợ dán tường, thợ in và họa sỹ; sơn lót; sơn lót cho khung gầm xe cộ; sơn lót cho các bề mặt trước khi sơn; sơn lót có bản chất như là tác nhân chống gỉ dùng trong sản xuất, lắp ráp và bảo dưỡng xe ô tô.

---

(210) **4-2024-55280**

(540)

KamPark Academy

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.6.6; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4

(591) Xanh nước biển, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH KAMPARK ACADEMY (VN)
Số 8 ngách 75/41/14 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nhượng quyền kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ nhượng quyền kinh doanh trong lĩnh vực đào tạo.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; trường học và trung tâm ngoại ngữ; câu lạc bộ ngoại ngữ; xuất bản sách ngoại ngữ; dạy học online; tư vấn du học.

---

(210) **4-2024-55281**

(540)

mamemi

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18; 26.5.1

(731) VIRIYAPATTANA COMPANY LIMITED (TH)
3534 Sukhumvit Road, Kwang Bangna Tai, Khet Bangna, Bangkok 10260, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa đậu nành tươi; sữa đậu nành có hương vị; sữa đậu nành dùng để làm sản phẩm thay thế sữa; sữa đậu nành trộn với đậu hũ; sữa đậu nành trộn với thạch sương sáo; sữa đậu nành trộn với trân châu làm từ cây khoai nưa (konjac); sữa đậu nành trộn với hạt é; sữa đậu nành trộn với thạch; sữa đậu nành trộn với lúa mạch ngọc trai; sữa đậu nành trộn với trân châu làm từ bột sắn; trà sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua.

Nhóm 30: Bánh pútđing; bánh trứng; đồ tráng miệng trên cơ sở bánh trứng; bánh mì; bánh quy xoắn; bánh sữa nhỏ; bánh sữa nhỏ nhân kem; bánh sữa nhỏ có nhân; bánh rán; bánh rán kiểu trung quốc; bánh ngọt; bánh tạc; bánh cờ-rếp; bánh nướng nhỏ; bánh quy; bánh pa-tê/bánh nướng/bánh hấp; bánh sừng bò; ngô rang nổ; kem; trà sữa (trà là chủ yếu); đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; bánh bao hấp kiểu trung quốc; bánh bao làm từ bột mì.

Nhóm 32: Đồ uống thảo mộc không cồn; đồ uống thảo mộc không cồn chứa lô hội; nước ép trái cây; đồ uống trên cơ sở trái cây; đồ uống lô hội; đồ uống trên cơ sở đậu nành; nước uống; đồ uống trên cơ sở thực vật không cồn; đồ uống không cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn và đồ uống để mang đi; cửa hàng bán bánh; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán cà phê có bán bánh; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-55282**

(540)

REDLAND

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) REDLAND CITRUS PACKING PTY LTD (AU)
Level 13, 241 Adelaide St, Brisbane QLD 4000, Australia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ tươi; cây ăn quả (thân mềm); cây ăn quả (thân gồ); hạt giống rau củ; hạt giống cây trồng; cây con; ngũ cốc và hạt dạng thô; hạt tươi.

---

(210) **4-2024-55283**

(540)

CUSNEST
TỔ ẤM LINH HOẠT CỦA BẠN

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.4; 26.4.7
(591) Nâu nhạt, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUSNEST (VN)
Ngõ 48, đường Vũ Văn Hiếu, tổ 12, khu 5, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng nhà cửa; thi công lắp đặt nội ngoại thất.

---

(210) **4-2024-55286**

(540)

SPICOFARM
EST. 2015

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PL (VN)
31 đường số 16, khu dân cư Him Lam 6A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Các loại gia vị: tiêu, tỏi, quế, hồi, gừng, nghệ, sả.

---

(210) **4-2024-55287**

(540)

BRICSCOFFEE

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO (VN)
Số 82, tổ 3, ấp 6, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 30: Cà phê hạt; cà phê bột; cà phê nhân tạo; đồ uống có cà phê là thành phần chủ yếu; trà; hương liệu cà phê.

---

(210) **4-2024-55288**

(540)

BRICSMILK

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO (VN)
Số 82, tổ 3, ấp 6, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm từ sữa; sữa bột; sữa đặc; sữa nước; đồ uống làm từ sữa.

---

(210) **4-2024-55289**

(540)

BRICSFOOD

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO (VN)
Số 82, tổ 3, ấp 6, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 29: Thịt gia súc, gia cầm và các sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm; thủy hải sản đông lạnh và chế biến; trái cây đóng hộp và chế biến.

---

(210) **4-2024-55290**

(540)

MEDIBAC
Professional Skincare

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.8
(591) Vàng đồng, đậm nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH TM - DV THẨM MỸ QUỐC TẾ SEN VÀNG (VN)
441/58/18A Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: kem dưỡng, kem mụn, kem trị nám tàng nhang.

---

(210) **4-2024-55291**

(540)

DK Special

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN XUÂN MINH (VN)
Số 36/9/31 đường Nguyễn Triệu Luật, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp.

Nhóm 07: Bạc đạn (vòng bi); bộ chế hòa khí (bình xăng con).

Nhóm 12: Nhông xích đĩa; má phanh (má thắng).

---

(210) **4-2024-55293**

(540)

LASAO
Where young minds blossom

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.7; 3.4.13; 26.1.1
(591) Xanh, vàng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC SAOLA (VN)
Số 128 đường B2, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ cho mục đích văn hóa, giáo dục, thể thao, giải trí.

---

(210) **4-2024-55294**

(540)

THE OFTN

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) HYE LIM KIM (KR)
103-701, 154, Geobukgol-ro, Seodaemun-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi; ví tiền; túi đựng đồ trang điểm, chìa khóa và các vật dụng cá nhân khác; nhãn mác bằng da; vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc; dây da thuộc.

---

(210) **4-2024-55295**

(540)

BEZEN

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI, CÔNG NGHỆ & GIẢI PHÁP HẠ LONG (VN)
Số 384 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng sau khi cạo râu; chất chống đổ mồ hôi, không chứa thuốc; hương liệu (tinh dầu); muối để tắm (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm để tắm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trắng (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm thơm mát hơi thở; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); xà phòng dạng bánh; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; son môi; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chất khử mùi cho người và động vật; tinh dầu; nước hoa; khăn giấy được tẩm nước thơm; nước thơm; mỹ phẩm cho động vật; chất khử mùi vật nuôi; chế phẩm làm rụng lông; chất nhuộm màu (mỹ phẩm); dầu gội khô; chế phẩm để giặt khô; chế phẩm tẩy trắng (giặt giũ); kem dùng cho đồ da; chất chống trơn trượt cho sàn nhà; chế phẩm làm thơm không khí; chất kiềm nhẹ (dễ bay hơi) dùng tẩy rửa; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm bóng đồ đạc; dung dịch cọ rửa.

Nhóm 05: Thảo dược; trà thảo dược; dược phẩm dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; thuốc bổ.

Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin thương mại tư vấn tiêu dùng; hỗ trợ quản lý kinh doanh; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng bá hàng hóa thông qua người có ảnh hưởng; tìm kiếm đối tác kinh doanh; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2024-55296**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 3.7.16; 3.7.24; 6.1.2; 26.1.1; 26.11.8
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THANH THẾ (VN)
158/10 đường Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ hòa giải; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật.

---

(210) **4-2024-55297**

(540)

Á Âu Hoa Sen

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XÂY DỰNG Á ÂU (VN)
Số 578, đường Phú Riềng Đỏ, KP. Tân Trà, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 35: Mua bán, mua bán kinh doanh online, quảng cáo, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: bồn chứa nước, ống nước nhựa, van khóa mở nước bằng nhựa, máy nước nóng dùng năng lượng mặt trời, thiết bị vệ sinh, vòi sen, vòi nước, bệ xí nhà vệ sinh, bồn rửa chén bát, tôn nhựa.

---

(210) **4-2024-55298**

(540)

NAMINO

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Hồng.
(731) CÔNG TY TNHH KHĂN GIẤY NANO (VN)
192/34/3 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn giấy ướt.

---

(210) **4-2024-55299**

(540)

TANIGLASS

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.7.5; 26.5.4
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (VN)
78 Nguyễn Giản Thanh, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng; kính an toàn; kính thông minh dùng cho xây dựng; kính cửa sổ dùng cho xây dựng; kính cách ly dùng cho xây dựng; kính tấm dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-55400**

(540)

Inter Coat

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ ANH VIỆT ÚC (VN)
22 đường DC9, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2024-55401**

(540)

vina pacific

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 11 phố Thanh Bảo, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chất kết dính cho bê tông; chất bảo vệ bê tông, trừ sơn và dầu.

---

(210) **4-2024-55402**

(540)

VNP SF-90

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 11 phố Thanh Bảo, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Phụ gia bê tông (không phải hóa chất); vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2024-55403**

(540)

BRILLIANT

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) J.S.S. TOBACCO LTD (UK)
Suite 404, Albany House, 324/326 Regent Street, London, United Kingdom, W1B 3HH
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá và sản phẩm thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điếu và xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; dụng cụ của người hút thuốc lá; diêm; giấy hút nước dùng cho tẩu thuốc lá; đầu lọc cho thuốc lá điếu; đầu tẩu dùng cho đót thuốc lá điếu; giấy cuốn thuốc lá; tập giấy cuốn thuốc lá; thiết bị bỏ túi để cuốn thuốc lá; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; dụng cụ cắt đầu xì gà; đá lửa; bật lửa dùng cho người hút thuốc; tẩu thuốc lá; túi đựng thuốc lá.

---

(210) **4-2024-55404**

(540)

FLY

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) J.S.S. TOBACCO LTD (UK)
Suite 404, Albany House, 324/326 Regent Street, London, United Kingdom, W1B 3HH
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá và sản phẩm thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điếu và xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; dụng cụ của người hút thuốc lá; diêm; giấy hút nước dùng cho tẩu thuốc lá; đầu lọc cho thuốc lá điếu; đầu tẩu dùng cho đót thuốc lá điếu; giấy cuốn thuốc lá; tập giấy cuốn thuốc lá; thiết bị bỏ túi để cuốn thuốc lá; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; dụng cụ cắt đầu xì gà; đá lửa; bật lửa dùng cho người hút thuốc; tẩu thuốc lá; túi đựng thuốc lá.

---

(210) **4-2024-55405**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.1; 4.3.7; 4.3.9; 5.13.4; 23.5.5; 24.1.1; 25.1.6
(731) J.S.S. TOBACCO LTD (UK)
Suite 404, Albany House, 324/326 Regent Street, London, United Kingdom, W1B 3HH
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá và sản phẩm thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điếu và xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; dụng cụ của người hút thuốc lá; diêm; giấy hút nước dùng cho tẩu thuốc lá; đầu lọc cho thuốc lá điếu; đầu tẩu dùng cho đót thuốc lá điếu; giấy cuốn thuốc lá; tập giấy cuốn thuốc lá; thiết bị bỏ túi để cuốn thuốc lá; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; dụng cụ cắt đầu xì gà; đá lửa; bật lửa dùng cho người hút thuốc; tẩu thuốc lá; túi đựng thuốc lá.

---

(210) **4-2024-55406**

(540)

MILLSBORO

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) J.S.S. TOBACCO LTD (UK)
Suite 404, Albany House, 324/326 Regent Street, London, United Kingdom, W1B 3HH
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá và sản phẩm thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điếu và xì gà; thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc; dụng cụ của người hút thuốc lá; diêm; giấy hút nước dùng cho tẩu thuốc lá; đầu lọc cho thuốc lá điếu; đầu tẩu dùng cho đót thuốc lá điếu; giấy cuốn thuốc lá; tập giấy cuốn thuốc lá; thiết bị bỏ túi để cuốn thuốc lá; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; dụng cụ cắt đầu xì gà; đá lửa; bật lửa dùng cho người hút thuốc; tẩu thuốc lá; túi đựng thuốc lá.

---

(210) **4-2024-55407**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.4.10; 26.11.8
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng, xám.
(731) VALTEC INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
15F.-2, No. 631, Sec. 1, Chongde Rd., North District, Taichung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại [không phải bộ phận của máy]; van công nghiệp bằng kim loại [không phải bộ phận của máy]; van nước bằng kim loại; van bướm bằng kim loại [không phải bộ phận của máy]; van an toàn bằng kim loại [không phải bộ phận của máy]; phụ kiện cho van bằng kim loại [không phải bộ phận của máy].

---

(210) **4-2024-55409**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 3.7.16; 3.7.24; 5.5.20; 15.9.18; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN SHINHAN VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, 2, 3, 20, 21, 22, 23, Tháp B, khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1- 13 thuộc khu chức năng số 1 - số 15, đường Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ được mã hóa để sử dụng liên quan đến chuyển điện tử các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính và ngân hàng; chương trình máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) liên quan đến các vấn đề tài chính và ngân hàng; phần mềm thông tin liên lạc máy tính cho phép người sử dụng truy cập vào thông tin tài khoản ngân hàng và giao dịch ngân hàng thương mại; thiết bị đầu cuối an toàn cho các giao dịch điện tử; phần mềm ứng dụng cho thanh toán di động cho điện thoại thông minh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; quản lý tài chính; dịch vụ thanh toán di động và internet; dịch vụ ủy quyền và giải quyết giao dịch (tài chính); giám sát hoạt động thanh toán và hệ thống thanh toán máy tính; dịch vụ giao dịch tài chính điện tử; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ xử lý các giao dịch thanh toán bằng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ, thẻ ví điện tử và tiền điện tử; dịch vụ chuyển tiền qua các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ thu hộ và chi hộ; tư vấn liên quan đến tài chính và tiền tệ; cung cấp thông tin liên quan đến tài chính và tiền tệ.

---

(210) **4-2024-55410**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 3.7.16; 3.7.24; 5.5.20; 15.9.18; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN SHINHAN VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, 2, 3, 20, 21, 22, 23, Tháp B, khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1- 13 thuộc khu chức năng số 1 - số 15, đường Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ được mã hóa để sử dụng liên quan đến chuyển điện tử các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính và ngân hàng; chương trình máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) liên quan đến các vấn đề tài chính và ngân hàng; phần mềm thông tin liên lạc máy tính cho phép người sử dụng truy cập vào thông tin tài khoản ngân hàng và giao dịch ngân hàng thương mại; thiết bị đầu cuối an toàn cho các giao dịch điện tử; phần mềm ứng dụng cho thanh toán di động cho điện thoại thông minh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; quản lý tài chính; dịch vụ thanh toán di động và internet; dịch vụ ủy quyền và giải quyết giao dịch (tài chính); giám sát hoạt động thanh toán và hệ thống thanh toán máy tính; dịch vụ giao dịch tài chính điện tử; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ xử lý các giao dịch thanh toán bằng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ, thẻ ví điện tử và tiền điện tử; dịch vụ chuyển tiền qua các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ thu hộ và chi hộ; tư vấn liên quan đến tài chính và tiền tệ; cung cấp thông tin liên quan đến tài chính và tiền tệ.

---

(210) **4-2024-55411**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 3.7.16; 3.7.24; 5.5.20; 15.9.18; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN SHINHAN VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, 2, 3, 20, 21, 22, 23, Tháp B, khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1- 13 thuộc khu chức năng số 1 - số 15, đường Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ được mã hóa để sử dụng liên quan đến chuyển điện tử các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính và ngân hàng; chương trình máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) liên quan đến các vấn đề tài chính và ngân hàng; phần mềm thông tin liên lạc máy tính cho phép người sử dụng truy cập vào thông tin tài khoản ngân hàng và giao dịch ngân hàng thương mại; thiết bị đầu cuối an toàn cho các giao dịch điện tử; phần mềm ứng dụng cho thanh toán di động cho điện thoại thông minh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; quản lý tài chính; dịch vụ thanh toán di động và internet; dịch vụ ủy quyền và giải quyết giao dịch (tài chính); giám sát hoạt động thanh toán và hệ thống thanh toán máy tính; dịch vụ giao dịch tài chính điện tử; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ xử lý các giao dịch thanh toán bằng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ, thẻ ví điện tử và tiền điện tử; dịch vụ chuyển tiền qua các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ thu hộ và chi hộ; tư vấn liên quan đến tài chính và tiền tệ; cung cấp thông tin liên quan đến tài chính và tiền tệ.

---

(210) **4-2024-55412**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 3.7.16; 3.7.24; 5.5.20; 15.9.18; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN SHINHAN VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, 2, 3, 20, 21, 22, 23, Tháp B, khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1- 13 thuộc khu chức năng số 1 - số 15, đường Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ được mã hóa để sử dụng liên quan đến chuyển điện tử các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính và ngân hàng; chương trình máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) liên quan đến các vấn đề tài chính và ngân hàng; phần mềm thông tin liên lạc máy tính cho phép người sử dụng truy cập vào thông tin tài khoản ngân hàng và giao dịch ngân hàng thương mại; thiết bị đầu cuối an toàn cho các giao dịch điện tử; phần mềm ứng dụng cho thanh toán di động cho điện thoại thông minh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; quản lý tài chính; dịch vụ thanh toán di động và internet; dịch vụ ủy quyền và giải quyết giao dịch (tài chính); giám sát hoạt động thanh toán và hệ thống thanh toán máy tính; dịch vụ giao dịch tài chính điện tử; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ xử lý các giao dịch thanh toán bằng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ, thẻ ví điện tử và tiền điện tử; dịch vụ chuyển tiền qua các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ thu hộ và chi hộ; tư vấn liên quan đến tài chính và tiền tệ; cung cấp thông tin liên quan đến tài chính và tiền tệ.

---

(210) **4-2024-55413**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.14; 5.7.21
(731) ZENSHO HOLDINGS CO., LTD. (JP)
18-1 Konan 2-Chome, Minato-Ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao và các sản phẩm thay thế chúng; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao; gạo; mỳ Ý (pasta); mì sợi; bột sắn và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh ăn được; đường, mật ong, mật đường; men; bột nở; muối; gia vị tổng hợp; gia vị; thảo mộc đã bảo quản; dấm, nước xốt và đồ gia vị; đá lạnh (nước đông lạnh).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống bán mang đi; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-55414**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3; 26.4.18; 26.13.25
(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MAKBIZ (VN)
S25I, tầng 2 CT3, tòa nhà Pride, KĐT An Hưng, Tố Hữu, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn pháp lý doanh nghiệp; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác.

---

(210) **4-2024-55415**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.11.9; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỊNH ÁNH (VN)
Tổ dân phố số 4, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm phụ tùng xe máy, phụ tùng ô tô cụ thể như sau: đai ốc bằng kim loại, bu lông bằng kim loại, lò xo (vật liệu kim loại), xi lanh dùng cho máy móc, pít-tông (bộ phận của máy hoặc động cơ), vòng găng pít tông (séc-măng), bộ lọc là bộ phận của máy móc hoặc động cơ, bộ tản nhiệt (làm mát) cho động cơ điện và động cơ, bugi đốt nóng cho động cơ diesel, lõi cuộn dây (bộ phận của máy), vòng bi (bạc đạn), xi lanh dùng cho động cơ, thanh truyền cho động cơ (tay biên), bộ chế hòa khí, bộ khởi động cho động cơ và máy nổ, bánh đà (vô lăng) của máy, chụp bugi, bộ phận lọc dùng để làm sạch không khí lạnh (dùng cho động cơ), bộ lọc không khí dùng cho động cơ, bộ ly hợp và thiết bị truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ, khớp ly hợp cho máy móc, cuộn dây đánh lửa (bộ phận của động cơ), bộ chổi than (bộ phận của động cơ), mô tơ khởi động (bộ phận của máy móc), mô tơ khởi động cho xe cộ, bánh đà (bộ phận động cơ), bơm nhiên liệu cho động cơ, bơm nhiên liệu cho động cơ của phương tiện giao thông đường bộ và các bộ phận của chúng bao gồm mô tơ, lưới lọc xăng, dây dẫn xăng, phao báo xăng, kim phun xăng, khớp ly hợp (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ), bi nồi (bộ bi văng), dây đai truyền chuyển động (dây curoa), đồng hồ đo tốc, đồng hồ ghi cây số cho xe cộ, cuộn dây điện, dây dẫn điện, cuộn đèn điện, cuộn cao áp, mobin sườn xe máy, bộ chỉnh lưu dòng điện, rơle điện, thiết bị đo xăng, công tắc điện, đèn cho xe cộ, khung xe máy, tay lái xe máy, cần điều khiển xe cộ, lò xo giảm xóc cho xe cộ, cổ trục xe, trục của xe cộ, xích truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ, chân chống xe máy, động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ, cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ, nan hoa cho bánh xe, ổ trục (bộ phận của xe cộ), phanh cho xe cộ, lót phanh cho xe cộ, má phanh cho xe cộ, đĩa phanh cho xe cộ, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất, khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ, động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ, còi cho xe cộ, phuộc trước (giảm xóc) cho xe cộ, nhông xích đĩa, hộp xích, két nước làm mát cho xe cộ (phụ tùng ô tô), hộp số

tự động cho phương tiện giao thông trên bộ, hộp số ô tô, cần sang số cho phương tiện giao thông đường bộ, bộ khởi động sang số cho xe cơ giới, tay nắm cần sang số cho phương tiện giao thông đường bộ, càng gạt số (phụ tùng của xe cộ), cơ cấu sang số truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ, vỏ bộ truyền động của phương tiện giao thông api đường bộ, động cơ xăng cho phương tiện giao thông đường bộ, đĩa bi nâng ly hợp (bộ phận của xe cộ), đĩa ma sát ly hợp (bộ phận của xe cộ), miếng đệm xi lanh, vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo, vòng bằng cao su, phớt để cách ly, gioăng đệm kín.

---

(210) **4-2024-55416**

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Olinda food & coffee

(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN CỘNG ĐỒNG SỐNG HẠNH PHÚC (VN)
99 Cộng Hoà, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
2. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM TRỌNG NGHĨA (VN)
47 Nghiêm Toản, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-55417**

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

PRAMAC

(531) 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRAMAC (VN)
Khu 3, phố Phúc Sơn, phường Phú Thứ, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; nhôm; phôi nhôm; thanh nhôm định hình; nhôm thỏi ingot; thỏi kim loại thường.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: phôi thép, nhôm, lá nhôm, phôi nhôm, thỏi nhôm, thỏi hợp kim nhôm, thỏi kim loại thường, nhôm tấm, nhôm cuộn, nhôm ống, nhôm thỏi ingot, thanh nhôm, thanh nhôm định hình, hợp kim nhôm, phụ kiện nhôm kính [phụ kiện bằng kim loại], phụ kiện kim khí dùng trong xây dựng, dây kim loại thường, kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm, vật liệu xây dựng bằng kim loại; mua bán phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại.

Nhóm 40: Xử lý kim loại; dịch vụ gia công các sản phẩm cơ khí; sản xuất nhôm định hình; sản xuất nhôm thỏi ingot; sản xuất phụ kiện bằng nhôm; tái chế phế liệu.

---

(210) **4-2024-55418**

(540)

COCOCAT

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CONTENTS CORE INC. (KR)
Room 007, B1, Jinri Hall, 170, Gobun-ro, Yeonje-gu, Busan, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi nhồi bông; búp bê nhồi bông; đồ chơi đa hoạt động cho trẻ em; đồ chơi; búp bê; nhân vật đồ chơi.

---

(210) **4-2024-55419**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Nâu, be.

(731) VŨ THỊ HIÊN (VN)
Số 18, ngõ 22/87 đường Khuyến Lương, Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; mũ nón; thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; dịch vụ gia công quần áo.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; tư vấn thiết kế thời trang.

---

(210) **4-2024-55421**

(540)

DÂN VIỆT

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MINH ANH BG VINA (VN)
Thôn An Thịnh, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-55422**

(540)

Sleesil

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15

(731) CHEN YUQI (CN)
No. 13, Hantang Team 1, Sifu Village, Shitou Town, Rong County, Guangxi, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; vòng đeo tay [đồ trang sức]; đồ trang sức; ngọc trai [đồ trang sức]; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

---

(210) **4-2024-55423**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.14; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - ĐẦU TƯ PHƯƠNG LINH (VN)
64/4 Võ Oanh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 08: Máy cạo râu dùng điện; dao nhíp; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cắt; giũa móng tay (tấm bìa cứng phủ bột mài); dụng cụ gọt vỏ rau củ, vận hành bằng tay.

Nhóm 09: Tai nghe; củ sạc; cáp sạc; sạc dự phòng; loa; kính cường lực dán điện thoại; cân điện tử; thiết bị định vị cá nhân; đồng hồ thông minh; đồng hồ thông minh có chức năng định vị.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp.

Nhóm 11: Thiết bị khử mùi không khí; thiết bị lọc không khí; thiết bị sưởi ấm; nồi chiên không dầu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị hút ẩm; máy sấy tóc; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị và máy làm đá lạnh; ấm đun nước dùng điện; nồi hấp đa năng dùng điện.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải; bình để uống; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; lọ đựng gia vị; dụng cụ mỹ phẩm; máy tăm nước chạy bằng điện [thiết bị vệ sinh răng]; máy tăm nước chạy bằng pin [thiết bị vệ sinh răng].

---

(210) **4-2024-55424**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.16; 5.3.13; 5.11.19; 26.1.2; 26.4.4; 26.4.7; 26.13.25
(731) SHENZHEN BIGCASE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
1/F behind the Building D, Chengshishanhai Yunhui, No. 1067, Xuegang Road, Xiangjiaotang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị sấy; máy và thiết bị làm sạch không khí; quạt điện dùng cho cá nhân; hệ thống làm sạch nước; lò sưởi, dùng điện.

---

(210) **4-2024-55425**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20
(731) GUANGZHOU CHAOKU CULTURE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
Room 307, 3rd Floor, Building 8, No. 50 Juyuan Street, Shijing Street, Baiyun District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; son môi; thuốc nhuộm tóc; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng mắt; chế phẩm chống nắng; kem tẩy tế bào chết da mặt; chất chống đổ mồ hôi; mặt nạ làm đẹp; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm bóng môi; hộp son môi; chất làm trắng răng dạng gel; nước hoa; dầu xả tóc; chế phẩm làm rụng lông.

---

(210) **4-2024-55426**

(540)

Taygeer

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) QIA CHEN (CN)
No. 64, Lane 107, Huanghe Road, Huangpu District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Balô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali; túi; túi cho thể thao.

---

(210) **4-2024-55427**

(540)

Ytonet

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) HUALAN LI (CN)
4th of DaWu Group, ShanSheng Village, DaTong Town, You County, HuNan, CHINA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Balô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali; túi; túi dùng cho thể thao.

---

(210) **4-2024-55428**

(540)

THE SENSES EXCLUSIVE

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SENSES VIỆT NAM (VN)
Unit 1, tầng 10, tòa nhà Century Tower, số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Quản lý vận hành khánh sạn và khu nghỉ dưỡng.

---

(210) **4-2024-55429**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.11.8
(731) NGUYỄN VĂN ĐOAN (VN)
Số nhà 84 thôn Gia Vĩnh, xã Thanh Thuỳ, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Chốt cửa, bản lề, tay nắm cửa, cờ-rê-môn (cremond), khóa cửa (trừ khóa điện), tất cả đều làm bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-55430**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CFP (VN)
Khu công nghiệp bờ trái Sông Đà, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn chăn nuôi gia súc; thức ăn chăn nuôi gia cầm; thức ăn chăn nuôi thủy sản; thức ăn chăn nuôi hải sản; cám dùng làm thức ăn cho chăn nuôi.

---

(210) **4-2024-55431**

(540)

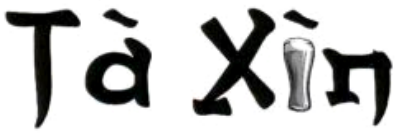

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.3
(731) TRẦN BÁ HOÀNG (VN)
75 Vũ Trọng Phụng, tổ 2, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-55432**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN THỊ HUỲNH NHƯ (VN)
Khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: sữa tắm, xà phòng, sữa rửa mặt, dầu gội, mỹ phẩm, nước hoa; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-55433**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.5.6; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh da trời, xanh da trời nhạt, hồng, hồng nhạt, đen.
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG NGỌC TRINH (VN)
Khóm 7, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: sữa, tã, đồ chơi, mỹ phẩm, quần áo.

---

(210) **4-2024-55434**

(540)

BOW BRAND

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 23.1.5; 23.1.7
(731) SUNRISE & CO (PTE) LTD (SG)
9 Kaki Bukit Crescent, Kaki Bukit Tech park 1, Singapore 416240
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; vali; túi du lịch; túi dùng ở bãi biển; ba lô; túi xách thể thao; túi dùng cho thể thao; vali xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; dây đeo vai bằng da thuộc; ví đựng danh thiếp; cặp bằng da thuộc hoặc giả da; tay cầm của va li; bao da để móc chìa khóa; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ô; ô che nắng.

Nhóm 25: Giày; giầy thể thao; dép; dép đi trong nhà; giày cao cổ; túi bọc làm ấm chân [không dùng điện]; miếng lót gót cho đồ đi ở chân (không dùng cho mục đích chỉnh hình); miếng lót bên trong giày (không dùng cho mục đích chỉnh hình); bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; miếng đệm lót giày không dùng cho mục đích chỉnh hình; mũi giày; tất ngắn cổ; đế cho đồ đi chân; lưỡi gà hoặc dây kéo cho giày và giày cao cổ (bộ phận của đồ đi ở chân); diềm bao quanh mũi cho đồ đi chân; bọc ngoài giày, không dùng cho mục đích y tế; quần áo thể thao; áo thun có cổ (áo polo); áo cánh; áo khoác [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu; áo gi lê; bộ quần áo thể thao; quần dài; quần đùi; quần thể thao dài; ca vát; tất dài; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; quần ống bó [quần dài]; quần áo lót; mũ; mũ lưỡi trai dùng trong thể thao; lưỡi trai/tấm che nắng [đồ đội đầu]; quần áo thể thao; quần áo bơi; váy; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; khăn choàng; quần bằng vải jean; áo thun ngắn tay; quần đùi; áo may ô/áo lót; áo sơ mi; áo choàng; áo mưa; áo len dài tay.

Nhóm 28: Quả cầu lông; thiết bị tập luyện thể thao; vợt thể thao; vỏ bọc bảo vệ dùng cho vợt thể thao; miếng dán chống trượt dùng cho vợt thể thao; dây căng vợt; dụng cụ thể dục và thể thao; bóng dùng trong thể thao; đệm lót để bảo vệ sử dụng khi chơi thể thao; túi chuyên dụng để đựng dụng cụ thể thao; lưới cho thể thao.

---

(210) **4-2024-55435**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.3; 26.11.9
(731) SUNRISE & CO (PTE) LTD (SG)
9 Kaki Bukit Crescent, Kaki Bukit Tech park 1, Singapore 416240
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; vali; túi du lịch; túi dùng ở bãi biển; ba lô; túi xách thể thao; túi dùng cho thể thao; vali xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; dây đeo vai bằng da thuộc; ví đựng danh thiếp; cặp bằng da thuộc hoặc giả da; tay cầm của va li; bao da để móc chìa khóa; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ô; ô che nắng.

Nhóm 25: Giày; giầy thể thao; dép; dép đi trong nhà; giày cao cổ; túi bọc làm ấm chân [không dùng điện]; miếng lót gót cho đồ đi ở chân (không dùng cho mục đích chỉnh hình); miếng lót bên trong giày (không dùng cho mục đích chỉnh hình); bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; miếng đệm lót giày không dùng cho mục đích chỉnh hình; mũi giày; tất ngắn cổ; để cho đồ đi chân; lưỡi gà hoặc dây kéo cho giày và giày cao cổ (bộ phận của đồ đi ở chân); diềm bao quanh mũi cho đồ đi chân; bọc ngoài giày, không dùng cho mục đích y tế; quần áo thể thao; áo thun có cổ (áo polo); áo cánh; áo khoác [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu; áo gi lê; bộ quần áo thể thao; quần dài; quần đùi; quần thể thao dài; ca vát; tất dai, quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; quần ống bó [quần dài]; quần áo lót; mũ; mũ lưỡi trai dùng trong thể thao; lưỡi trai/tấm che nắng [đồ đội đầu]; quần áo thể thao; quần áo bơi; váy; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; khăn choàng; quần áo bằng vải jean; áo thun ngắn tay; quần đùi; áo may ô/áo lót; áo sơ mi; áo choàng; áo mưa; áo len dài tay.

Nhóm 28: Quả cầu lông; thiết bị tập luyện thể thao; vợt thể thao; vỏ bọc bảo vệ dùng cho vợt thể thao; miếng dán chống trượt dùng cho vợt thể thao; dây căng vợt; dụng cụ thể dục và thể thao; bóng dùng trong thể thao; đệm lót để bảo vệ sử dụng khi chơi thể thao; túi chuyên dụng để đựng dụng cụ thể thao; lưới cho thể thao.

---

(210) **4-2024-55437**

(540)

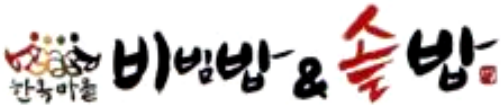

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.13.25
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh rêu, nâu, đen, trắng.
(731) POONGNYUNFC CORP. (KR)
220, Bugwang-ro, Sosa-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp giao đồ ăn tận nhà; dịch vụ cung cấp đồ ăn nhanh; nhà hàng kinh doanh thức ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự chọn (buffet); dịch vụ quầy salad tự chọn; dịch vụ nhà hàng tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống cho khách hàng; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến công thức nấu bữa ăn; dịch vụ quán rượu; dịch vụ nhà hàng và quán cà phê; cung cấp thông tin trong lĩnh vực công thức nấu ăn từ cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn mang đi;

nhà hàng thức ăn nhanh; dịch vụ cung cấp đồ ăn trên xe tải lưu động; nhà hàng kinh doanh phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-55438**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) ABPHARM KOREA CO., LTD (KR)
701 ho, 7F, Bdong, 67, Saebitgongwon-ro, Gwangmyeong-si, Gyeonggi-do 14348, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc da; gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm đánh răng.

---

(210) **4-2024-55439**

(540)

ChicCarry

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CANGZHOU GUANGSU E-COMMERCE CO., LTD (CN)
Room 510, Building 8#, Yihe Plaza, Jiefang West Road, Yunhe District, Cangzhou City, Hebei Province, China
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; vali có bánh xe; vali du lịch; túi dết; bao.

---

(210) **4-2024-55440**

(540)

PAVIDEMIN

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-55441**

(540)

VIPAZIFEN

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng đùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-55442**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.4; 4.5.14; 26.4.4; 26.4.18; 26.13.25
(591) Cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP INTRALOGISTIC ROZITEK (VN)
Số 36, đường Long Khánh 4, KĐT Vinhomes Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Thiết bị nâng; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; người máy công nghiệp, rô bốt công nghiệp.

Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 12: Xe nâng hàng, xe nâng dỡ hành lý; rô bốt tự lái dùng để giao hàng.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa robot công nghiệp.

Nhóm 40: Cho thuê rô bốt công nghiệp để sử dụng trong sản xuất.

---

(210) **4-2024-55443**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CHAOWEI POWER GROUP CO., LTD. (CN)
Xinxing Industrial Park, Zhicheng Town, Changxing County, Huzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Pin điện; pin lithi-ion; thiết bị sạc pin; hộp pin; pin điện có thể sạc lại; bộ pin phụ; thiết bị lưu và cấp điện di động [pin có thể sạc lại]; pin quang điện; pin điện, cho xe cộ; mũ bảo hiểm; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; thiết bị sạc ắc quy; bộ nguồn lưu và cấp điện [pin]; ắc quy dùng cho ô tô; pin thể rắn; thiết bị sạc pin cho xe cộ gắn động cơ; dây điện; dây cáp điện; pin dùng cho chiếu sáng; pin mặt trời.

---

(210) **4-2024-55444**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.4; 1.1.10
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DINH DƯỠNG DƯỢC LOHA (VN)
363/38/26D Đất Mới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; men sữa dùng cho mục đích dượcphẩm; sữa bột cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ nhũ nhi.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; bột kem không sữa; yến sào.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: sữa bột cho trẻ em, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, men sữa dùng cho mục đích dược phẩm, sữa bột cho trẻ sơ sinh, sữa bột cho trẻ nhũ nhi, sữa, sản phẩm sữa, sản phẩm thay thế sữa, bột kem không sữa, yến sào.

---

(210) **4-2024-55445**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.4; 1.1.10
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DINH DƯỠNG DƯỢC LOHA (VN)
363/38/26D Đất Mới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; men sữa dùng cho mục đích dượcphẩm; sữa bột cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ nhũ nhi.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; bột kem không sữa; yến sào.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: sữa bột cho trẻ em, thực phẩm dinhdưỡng dùng cho mục đích y tế, men sữa dùng cho mục đích dược phẩm, sữa bột cho trẻ sơ sinh, sữa bột cho trẻ nhũnhi, sữa, sản phẩm sữa, sản phẩm thay thế sữa, bột kem không sữa, yến sào.

---

(210) **4-2024-55446**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 15.9.11; 24.15.21; 24.17.24
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHỆ CAO NHA TRANG (VN)
152 Hoàng Văn Thụ, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ định vị thông minh; thiết bị định vị (thiết bị xác định vị trí, địa điểm); vòng đeo tay điện tử đểtheo dõi hoạt động; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị định vị toàn cầu.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, phân phối, thương mại điện tử các sản phẩm: đồng hồ định vịthông minh, thiết bị định vị (thiết bị xác định ví trí, địa điểm), vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động, thiết bịtruyền phát tín hiệu điện tử, thiết bị định vị toàn cầu.

---

(210) **4-2024-55447**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.10; 1.13.15; 1.15.15
(591) Xám, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KB HOME VIỆT NAM (VN)
46 đường Song Hành, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hóa, cửa hàng bán lẻ, thương mại điện tử các sản phẩm: bồn tắm, chậu rửa mặt, bồn cầu, bồn tiêu, chậu rửa chén, phụ kiện bếp (máy rửa bát, máy xay rác), vòi rửa chén, vòi lavabo, vòi sen và phụ kiện nhà tắm (móc áo, lô để giấy vệ sinh, thanh vắt khăn, ga thoát sàn), tủ gương, tủ chậu rửa mặt, gương soi; trưng bày và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-55448**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 5.7.1; 5.7.27; 5.11.11; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) CHUNG HOÀNG MINH (VN)
120/71 đường Trần Bình Trọng, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê: trà; ca cao; sô cô la; kem lạnh.

Nhóm 35: Tư vấn vận hành cơ sơ kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thể làcung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động nhà hàng, quán ăn và quán rượu có ăn nhẹ, quán trà sữa, quán cà phê; mua bán, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu, quảng cáo: cà phê, trà, bánh kẹo, mì,kem lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ phục vụ cung cấp cà phê bằng xe bán cà phê di động.

---

(210) **4-2024-55449**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(591) Nâu, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WLIN GLOBAL HOLDINGS (VN)
98 Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn rèn luyện sức khỏe thể chất; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe và thể dục hướng dẫn những bài tập thể dục để tăng cường sức khỏe; hướng dẫn tập yoga.

---

(210) **4-2024-55450**

(540)

PYOS

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH DŨNG 88 (VN)
Số 74/9/28 đường số 9, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; nước hoa; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2024-55451**

(540)

Beauty White H'LVUIVE

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) LÊ THỊ HUYỀN (VN)
Thôn Phú Nhiêu, xã Quang Trung, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; tinh dầu; hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-55452**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5
(591) Xanh than, xanh dương đậm, xanh xương nhạt, cam đậm, cam nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VẬN CHUYỂN GAS TAM VŨ (VN)
34 đường N4, khu đô thị thương mại dịch vụ Sóng Thần, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 06: Bình gas bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý các sản phẩm: bình gas bằng kim loại, chất đốt (nhiên liệu), ga nhiên liệu, xăng dầu, nhiên liệu, ga dùng trong nấu nướng, thiết bị phụ tùng gas.

Nhóm 39: Dịch vụ chiết nạp gas; dịch vụ vận chuyển xăng dầu, gas; dịch vụ kho lưu trữ xăng dầu, khí.

---

(210) **4-2024-55453**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.3.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GỖ NỘI THẤT NAM PHÁT (VN)
11 đường B34, khu dân cư 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 28: Vợt thể thao; bóng pickleball (dùng trong thể thao); lưới vợt thể thao; dụng cụ cuốnván vợt thể thao.

---

(210) **4-2024-55454**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Vàng, đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NKK GROUP (VN)
Số 6 đường số 8, khu dân cư Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 39: Điều hành tua du lịch.

---

(210) **4-2024-55455**

(540)

ROYCHEM
Lubricant

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.3; 26.3.4
(591) Cam, xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 2/1, hẻm 1, khu phố 6, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu bôi trơn; mỡ bôi trơn.

---

(210) **4-2024-55456**

(540)

BRENZA

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.5.1
(591) Tím, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 2/1, hẻm 1, khu phố 6, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu bôi trơn; mỡ bôi trơn.

---

(210) **4-2024-55457**

(540)

DS Durresspecial

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT (VN)
Số 60, ngách 29/78, phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-55458**

(540)

naabee

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) NAABEE LLC (US)
7751 S Carr St, Littleton, Colorado United States 80128, Usa

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho gia súc; thực phẩm cho động vật; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; bánh qui cho chó.

---

(210) **4-2024-55460**

(540)

Disruptor

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN VĂN HUYNH (VN)
Thôn Uông Thượng, xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; lõi lọc nước (dùng cho thiết bị lọc nước); bình nước nóng dùng điện; bình nước nóng dùng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-55461**

(540)

DisruptorEco

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN VĂN HUYNH (VN)
Thôn Uông Thượng, xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; lõi lọc nước (dùng cho thiết bị lọc nước); bình nước nóng dùng điện; bình nước nóng dùng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-55462**

(540)

EcoDisruptor

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN VĂN HUYNH (VN)
Thôn Uông Thượng, xã Minh Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; lõi lọc nước (dùng cho thiết bị lọc nước); bình nước nóng dùng điện; bình nước nóng dùng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-55463**

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

NIIMBOT

(731) WUHAN JINGCHEN INTELLIGENT IDENTIFICATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1F, No. 5, Creative Workshop, Phase III, Wuhan Creative World, No. 16, West Yezhihu Road, Hongshan Street, Hongshan District, Wuhan City, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy in dùng với máy tính; nhãn điện tử cho hàng hóa; máy in nhiệt; đầu đọc nhận dạng tần số vô tuyến [RFID]; thẻ nhận dạng tần số vô tuyến [RFID]; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động, có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; đầu in cho máy in dùng với máy vi tính; đầu in cho máy in phun; máy in ảnh; máy quét để xử lý dữ liệu.

Nhóm 16: Giấy sao chụp; giấy nhiệt; nhãn làm bằng giấy; giấy kẻ ô vuông [thành phẩm]; giấy truyền nhiệt; giấy cho máy chữ; nhãn giấy in; nhãn giấy; nhãn chỉ mục; nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thông tin sản phẩm tiêu dùng qua internet; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ xử lý văn bản và đánh máy; cho thuê máy chữ và máy sao chụp.

---

(210) **4-2024-55464**

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Haley Island

(731) ROBOTIME TECHNOLOGY (SUZHOU) CO., LTD. (CN)
A202 Guohua Building, Chongwen Road, No. 328 Xinghu Street, SIP, Suzhou City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; phòng cho búp bê; trò chơi ghép hình; mô hình đồ chơi; đồ chơi giáo dục.

---

(210) **4-2024-55465**

(540)

TECO247

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHÂU ÂU (VN)
388 quốc lộ 50, ấp 5, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính thiết bị điện tử, viễn thông, thiết bị theo dõi, giám sát (camera), thiết bị chống trộm; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

---

(210) **4-2024-55468**

(540)

ThoughtyGift

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.1.10; 19.3.4
(591) Cam, đen, trắng.
(731) PHẠM DUY KHÁNH (VN)
Thôn Dục Linh 2, xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ trang trí nhà cửa, văn phòng phẩm, nến thơm.

---

(210) **4-2024-55469**

(540)

LU JU DIAN DONG CHE

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.11
(591) Đen, da cam.
(731) ZHANG JIE (VN)
Căn 2615, tòa nhà S2.12 Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe máy, xe đạp điện, xe máy điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh: xe đạp, xe đạp điện, xe máy, phương tiện giao thông trên bộ, linh kiện và phụ tùng của các loại phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2024-55470**

(540)

Yutaka

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ZHONGRUN VIỆT NAM (VN)
BT 8, khu đô thị Vimeco 2, phố Nguyễn Chánh, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Tã; bỉm; tấm lót dùng một lần dành cho tã (quần tã) cho người không tự chủ được; tã (quần tã) dùng một lần; tã (quần tã) bằng vải; bông thấm hút.

---

(210) **4-2024-55472**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.7.3; 5.13.4; 25.1.6

(591) Xám, xanh lá cây, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FAMI GROUP VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngách 2, ngõ 238 Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] các sản phẩm: các loại cỏ, thức ăn gia súc (cám, tấm).

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước; xử lý nước thải; xử lý nước sạch; xử lý nước bẩn thành nước sạch; xử lý nước nhiễm mặn thành nước ngọt.

Nhóm 44: Dịch vụ thiết kế cảnh quan hồ cá và bể cá.

---

(210) **4-2024-55474**

(540)

Việt Rồng 越龍Viet Dragon

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) JEN, YI-FAN (TW)
7F., No. 27, Ln. 41, Sanchong Rd., Nangang Dist., Taipei City 115010, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước sinh tố; nước khoáng (đồ uống); nước ngọt.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: lương thực thực phẩm từ thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, thịt, đồ uống như bia, rượu, nước giải khát.

---

(210) **4-2024-55475**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.4.2; 26.4.18
(591) Hồng, xanh da trời, xanh nước biển, da cam, xanh lá cây, xanh lục, tím, trắng.
(731) NGUYỄN NGỌC SAN (VN)
Phố Bái, thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán và phân phối đồ chơi, đồ dùng cá nhân (bỉm, giấy ướt, giấy khô, xe đẩy, trang sức, kính mắt, mỹ phẩm, thực phẩm, tất, găng tay, đồ lót, khẩu trang, bao tay trẻ em, yếm, chăn, gối, nệm, chiếu, màn, khăn), bàn chải đánh răng, chậu tắm, sữa tắm, bình đựng sữa, bát, đĩa, thìa, khay đựng thức ăn, đồ dùng học tập, đồ nội thất dành cho trẻ em, sữa, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-55476**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(731) TSUNG-MIN CHEN (TW)
Rm. 6, 14F., No. 509, Sec. 3, Huanzhong E. Rd., Taiping Dist., Taichung City, 411042, Taiwan
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống cà phê; đồ uống sô cô la; đá ăn; bánh pudding tráng miệng; trân châu bột sắn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ cho thuê địa điểm.

---

(210) **4-2024-55478**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 14.1.13; 14.1.15; 26.1.4
(731) PANAPAT HEALTHCARE COMPANY LIMITED (TH)
89/29 Moo 19, Soi Ying Charoen 1, Bang Phli-Tamru Road, Bang Phli Yai, BangPhli, Samut Prakan 10540 THAILAND
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; thảo dược; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; kẹo có chứa dược chất; thuốc dùng cho người; thuốc bổ.

---

(210) **4-2024-55479**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 14.1.13; 14.1.15; 26.1.4
(731) PANAPAT HEALTHCARE COMPANY LIMITED (TH)
89/29 Moo 19, Soi Ying Charoen 1, Bang Phli -Tamru Road, Bang Phli Yai, Bang Phli, Samut Prakan 10540 THAILAND
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Kẹo ngậm [bánh kẹo]; kẹo.

---

(210) **4-2024-55480**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.13.25
(731) FOSHAN FAMOUS HOUSEHOLD PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Rm102 F/1 Rm202-203 F/2, Block2 Tianfu Technology Center, Shangyuan West Industrial Area, Xianan'er, Guicheng Street, Nanhai District, Foshan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy dùng cho giặt là; chế phẩm làm mềm vải; chế phẩm rửa bát đĩa dạng lỏng; chất tẩy rửa dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm rửa tay không chứa dược chất; chế phẩm giặt dạng bột; chế phẩm tẩy dầu mỡ cho mục đích gia dụng; chế phẩm tạo mùi thơm trong không khí; chất tẩy rửa dùng cho bồn cầu; quả bóng để giặt chứa sẵn chất giặt tẩy.

---

(210) **4-2024-55482**

(540)

Lacitor

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH CZ PHARMA (VN)
Số 34 Cụm công nghiệp Lại Yên, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và vật tư y tế; thiết bị và vật tư nha khoa.

---

(210) **4-2024-55483**

(540)

Molifax

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH CZ PHARMA (VN)
Số 34 Cụm công nghiệp Lại Yên, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và vật tư y tế; thiết bị và vật tư nha khoa.

---

(210) **4-2024-55484**

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Betaxel

(731) CÔNG TY TNHH CZ PHARMA (VN)
Số 34 Cụm công nghiệp Lại Yên, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và vật tư y tế; thiết bị và vật tư nha khoa.

---

(210) **4-2024-55485**

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Nexorin

(731) CÔNG TY TNHH CZ PHARMA (VN)
Số 34 Cụm công nghiệp Lại Yên, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và vật tư y tế; thiết bị và vật tư nha khoa.

---

(210) **4-2024-55486**

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Paxodin

(731) CÔNG TY TNHH CZ PHARMA (VN)
Số 34 Cụm công nghiệp Lại Yên, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và vật tư y tế; thiết bị và vật tư nha khoa.

---

(210) **4-2024-55487**

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Zinatar

(731) CÔNG TY TNHH CZ PHARMA (VN)
Số 34 Cụm công nghiệp Lại Yên, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và vật tư y tế; thiết bị và vật tư nha khoa.

---

(210) **4-2024-55494**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.7; 26.3.23; 26.11.12
(731) CAO VĂN DUY (VN)
418 Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu (hương liệu); dầu gội đầu; sữa tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-55495**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.18; 26.11.8
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI INO VINA (VN)
30 Chế Lan Viên, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Nồi lẩu, dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; bếp điện; nồi chiên không dầu; nồi cơm điện; nồi đa năng dùng điện.

---

(210) **4-2024-55496**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.18; 26.11.8
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI INO VINA (VN)
30 Chế Lan Viên, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; chảo không dùng điện (dùng để rán, chiên); nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng; nồi đất không dùng điện; nồi sứ không dùng điện; bình giữ nhiệt (không dùng điện).

---

(210) **4-2024-55497**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(731) GUANGZHOU MUYAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 29 #2-102, 2-101, 2-202, 2-201, 2-302, 2-301 of ShangChong South, Haizhu District, Guangzhou, Guangdong, (for office use only) China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo [quần áo]; quần dài; quần áo lót; áo choàng ngoài; áo ngoài mặc chui đầu; váy; đồng phục thể thao; quần áo; áo gi lê; quần áo đan.

---

(210) **4-2024-55498**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) GANYUAN FOODS CO., LTD. (CN)
Qingquan Biology Med. And Food Ind. Zone, Economic and Technological Dvpt. Dist., Pingxiang, Jiangxi, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa khuấy; quả hạch đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; rau củ quả đã chế biến; rau đã sấy khô; trái cây và hạt hỗn hợp sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trà sữa, sữa là chủ yếu; trái cây trộn.

Nhóm 30: Cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; sôcôla; quả hạch bọc sôcôla; trái cây bọc sô cô la; bánh quy phủ sô cô la; ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước ép rau [đồ uống]; nước ngọt có ga trên cơ sở trái cây có hương vị trà; đồ uống trên cơ sở trái cây; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; nước [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở thực vật; đồ uống không cồn có hương vị trà.

---

(210) **4-2024-55500**

(540)

(220) 15/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.1; 5.13.4; 25.1.6
(591) Trắng, xanh navy, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ HHG (VN)
143 Đinh Tiên Hoàng, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại (vật liệu xây dựng trang trí nội ngoại thất).

---

(210) **4-2024-55690**

(540)

MELOLO

(220) 18/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) LEMON INC. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1 -1205 Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; ứng dụng phần mềm có thể tải xuống được cho điện thoại di động; ứng dụng cho điện thoại thông minh có thể tải xuống được [phần mềm]; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống được; chương trình máy tính để sửa hình ảnh, âm thanh và video; tệp tin hình ảnh có thể tải xuống được; phim hoạt hình; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, có thể tải xuống được; tệp tin âm nhạc có thể tải xuống được; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; bộ dữ liệu, đã được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được; phần mềm có thể tải xuống được để truyền phát trực tuyến nội dung nghe nhìn và nội dung đa phương tiện qua internet, mạng truyền thông toàn cầu và thiết bị điện tử kỹ thuật số di động. ứng dụng di động có thể tải xuống được để tìm kiếm, duyệt, xem và theo dõi các chương trình truyền hình và phim; phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống được cho điện thoại di động, cụ thể là phần mềm để phát tệp video, phát video phim truyền hình ngắn, tải xuống tệp video, xem tệp video; phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống được để tạo các tệp hình ảnh để sử dụng trong môi trường ảo; phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống được cho máy nghe nhạc cầm tay, cụ thể là phần mềm phát video ngắn, phát tệp video và xem video ngắn; phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống được để phát tệp video, phát video ngắn, xem video ngắn, tải xuống tệp video và gửi tệp video trong môi trường ảo; phần mềm điều hành máy tính có thể tải xuống được; chương trình máy tính có thể tải xuống được cho trò chơi video và trò chơi máy tính; chương trình máy tính có thể tải xuống được để phát tệp video, phát video phim truyền hình ngắn, tải xuống tệp video, xem tệp video; phim điện ảnh và phim có thể tải xuống được bao gồm phim truyền hình ngắn, phim truyền hình ngắn hiện đại, phim truyền hình ngắn về lịch sử, phim truyền hình ngắn về thần tượng và phim truyền hình ngắn về gia đình được cung cấp qua dịch vụ video theo yêu câu; phim điện ảnh và chương trình truyền hình có thể tải xuống được bao gồm phim truyền hình ngắn, phim truyền hình ngắn hiện đại, phim truyền hình ngắn về lịch sử, phim truyền hình ngắn về thần tượng và phim truyền hình ngắn về gia đình được cung cấp qua dịch vụ video theo yêu cầu; tệp đa phương tiện có thể tải xuống được chứa video liên quan đên phim truyền hình ngắn, phim truyền hình ngắn hiện đại, phim truyền hình ngắn về lịch sử, phim truyền hình ngắn về thần tượng, và phim truyền hình ngắn về gia đình; chương trình trò chơi video và trò chơi máy tính có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy tính ghi sẵn cho điện thoại di động, cụ thể là phần mềm để phát tệp video, phát video ngắn, xem video ngắn, tải xuống tệp video, và gửi tệp video; phần mềm ứng dụng máy tính được ghi sẵn cho các thiết bị phát đa phương tiện di động, cụ thể là phần mềm để phát video ngắn, phát tệp video và xem video ngắn, tất cả các sản phẩm nêu trên thuộc nhóm 9.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền tải podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; truyền tải âm thanh, video và thông tin; truyền video theo yêu cầu; truyền phát trực tuyến [video streaming] các bộ phim điện ảnh và phim độc lập qua internet; truyền âm thanh, hình ảnh, tín hiệu và dữ liệu qua mạng; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền phát trực tuyến tài liệu âm

thanh, hình ảnh và nghe nhìn qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; phát sóng và truyền tải các chương trình truyền hình trả tiền cho mỗi lần xem; cung cấp dịch vụ nhắn tin tức thời; cung cấp quyền truy cập vào phần mềm ứng dụng để sử dụng trên điện thoại di động và các thiết bị di động khác; dịch vụ viễn thông để phân phối dữ liệu; dịch vụ viễn thông, cụ thể là nhắn tin tức thời và truyền điện tử văn bản, âm thanh, video và nội dung đa phương tiện khác; dịch vụ truyền thông có bản chất là kết nối dữ liệu và giọng nói để cho phép người dùng, môi trường xung quanh họ và nhà cung cấp nội dung tương tác trực tuyến, theo thời gian thực qua internet, bao gồm cả các ứng dụng internet vạn vật; dịch vụ chia sẻ ảnh và video, cụ thể là truyền điện tử các tệp ảnh kỹ thuật so, video và nội dung nghe nhìn giữa những người dùng internet; dịch vụ viễn thông, cụ thể là truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và các ứng dụng phần mềm qua internet; dịch vụ truyền video; truyền video và văn bản thông qua các ứng dụng cho thiết bị di động; truyền điện tử phim/âm nhạc/video/nội dung trò chơi và nội dung đa phương tiện; dịch vụ chia sẻ ngang hàng, cụ thể là truyền điện tử các tệp hình ảnh và video kỹ thuật số giữa những người dùng internet; dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là truyền điện tử dữ liệu, hình ảnh, video và tin nhắn kỹ thuật số qua mạng máy tính và mạng truyền thông toàn cầu; dịch vụ viễn thông, cụ thể là truyền điện tử giọng nói, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh và video bằng mạng truyền thông không dây và internet; truyền thông qua mạng riêng ảo [vpn]; dịch vụ truy cập viễn thông; cung cấp quyền truy cập vào máy tính, cơ sở dữ liệu điện tử và trực tuyến; dịch vụ truyền thông và truyền video và âm thanh; cung cấp quyền truy cập và kết nối với internet, mạng máy tính, cơ sở dữ liệu máy tính và ứng dụng máy tính; dịch vụ tin nhắn ngắn [sms]; dịch vụ viễn thông, cụ thể là truyền giọng nói, dữ liệu, đồ họa, âm thanh và video bằng mạng băng thông rộng hoặc mạng không dây; dịch vụ điện thoại video; cung cấp quyền truy cập vào một cổng chia sẻ video; cung cấp cho người dùng quyền truy cập vào công cụ tìm kiếm; cung cấp dịch vụ truyền thông trực tuyến; cung cấp dịch vụ truyền thông qua internet; phân phối điện tử hình ảnh và ảnh thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập vào các ứng dụng trực tuyến; phát sóng chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình; phát sóng video; truyền phát trực tuyến và truyền phát trực tiếp video, nội dung nghe nhìn và nội dung tương tác qua internet; truyền dữ liệu qua các dịch vụ trực tuyến; truyền và phân phối điện tử video và trò chơi tương tác; dịch vụ truyền dữ liệu và dịch vụ viên thông; truyền video qua mạng kỹ thuật số; truyền video, phim, hình ảnh, ảnh, văn bản, ảnh chụp, trò chơi, nội dung do người dùng tạo ra, nội dung âm thanh và thông tin qua internet; truyền, phát và thu âm thanh, video, hình ảnh tĩnh và hình ảnh chuyển động, văn bản và dữ liệu; tất cả các dịch vụ nêu trên thuộc nhóm 38.

Nhóm 41: Cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp thông tin về giáo dục trực tuyến; cung cấp thông tin giải trí thông qua một trang web; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; sản xuất video, trừ video quảng cáo; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ giải trí và giáo dục, cụ thể là cung cấp phim, chương trình truyền hình và thông tin, đánh giá và đề xuất về phim và chương trình truyền hình; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp phim và chương trình truyền hình không tải xuống được thông qua dịch vụ truyền video theo yêu cầu; cung cấp các chương trình truyền hình, phim, nội dung đa phương tiện và thông tin, đánh giá và đề xuất về chương trình truyền hình, phim và nội dung đa phương tiện thông qua một ứng dụng di động; dịch vụ nhà cung cấp nội dung trực tuyến về giáo dục hoặc giải trí thông qua ứng dụng di động; trình diễn các video âm nhạc thông qua thiết bị di động trực tuyến; phân phối các chương trình truyền hình; thông tin liên quan đến giáo dục và giải trí; dịch vụ giải trí có bản chất là cung cấp video và

hình ảnh không tải xuống được; dịch vụ giải trí có bản chất là cung cấp video và hình ảnh chứa phim điện ảnh không tải xuống được và được truyền qua mạng internet và mạng truyền thông; dịch vụ giải trí có bản chất là chương trình tin tức truyền hình; dịch vụ giải trí có bản chất là sáng tạo, phát triển và sản xuất chương trình truyền hình; tổ chức triển lãm và sự kiện trong lĩnh vực phát triển phần mềm cho mục đích giáo dục; tổ chức và trình diễn các buổi biểu diễn, cuộc thi, trò chơi, buổi hòa nhạc và sự kiện giải trí; tổ chức chương trình giải trí; xuất bản đa phương tiện các ấn phẩm, sách, tạp chí, tạp chí chuyên ngành, báo, bản tin, hướng dẫn, bản đồ, đồ họa, ảnh chụp, video, âm nhạc và ấn phẩm điện tử; cung cấp thông tin giải trí và vui chơi; cung cấp các chương trình truyền hình, phim, phim hoạt hình và nội dung giải trí đa phương tiện không tải xuống được, cũng như thông tin vê các chương trình truyền hình, phim, phim hoạt hình và nội dung giải trí đa phương tiện thông qua một trang web; cung cấp video không tải xuống được thông qua một trang web trong lĩnh vực công nghệ, internet, phần mềm và truyền thông không dây; sản xuất chương trình truyền hình; xuất bản điện tử thông tin về một loạt các chủ đề trực tuyến; tất cả các dịch vụ trên thuộc nhóm 41.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; thiết kế phần mềm máy tính; lưu trữ các ứng dụng đa phương tiện và ứng dụng tương tác; lưu trữ các cơ sở web trực tuyến cho người khác để chia sẻ nội dung trực tuyến; lưu trữ nội dung kỹ thuật số trên internet; lưu trữ nội dung giải trí đa phương tiện; lưu trữ nền tảng trên internet; lưu trữ một trang web để lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ lưu trữ trang web; dịch vụ điện toán đám mây; lập trình máy tính; cung cấp phần mềm ứng dụng không tải xuống được; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp một trang web có công cụ tìm kiếm với danh sách phát trực tuyến các chương trình truyền hình và phim có sẵn trực tuyến cung cấp khả năng tìm kiếm theo tiêu đê, năm phát hành, thể loại, đánh giả của nhà phê bình và khán giả cũng như vị trí xem; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phân cứng máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; chuyển đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; sao lưu dữ liệu off-site; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tư vấn bảo mật internet; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; phát triển nền tảng máy vi tính; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ blockchain; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; điện toán lượng tử; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; dịch vụ bản đồ; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; thiết kế đồ họa cho tài liệu quảng cáo; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để truyền phát trực tuyến nội dung nghe nhìn và nội dung đa phương tiện qua internet, mạng truyền thông toàn câu và thiết bị điện tử kỹ thuật số di động, tất cả các dịch vụ trên thuộc nhóm 42.

(210) **4-2024-55850**

(540)

REVANTO

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) LÊ QUANG ĐĂNG (VN)
Tổ dân phố Tháp, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-55851**

(540)

GREEN POOL & FITNESS

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP THIÊN LỘC ISISS (VN)
Số 118 Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; xây dựng dưới nước; lắp đặt, sửa chữa, bảo trì và bảo dưỡng bể bơi, thiết bị bể bơi, thiết bị xông hơi, thiết bị tắm hơi.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ bể bơi thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; đào tạo về yoga, luyện tập thể hình và bơi lội; trại huấn luyện thể thao.

Nhóm 42: Thiết kế bể bơi; dịch vụ kỹ thuật xây dựng [thiết kế xây dựng]; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất và ngoại thất tòa nhà; dịch vụ tư vấn đảm bảo chất lượng trong ngành xây dựng.

---

(210) **4-2024-55852**

(540)

V TREKKING MOUNTAINS

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.12; 25.7.20; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, đen, vàng, xanh lá cây, xanh ngọc, xanh da trời.
(731) LÊ KHẮC CHIÊU (VN)
Số 32D3, tổ 10 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận chuyển khách lữ hành; hướng dẫn khách du lịch.

---

(210) **4-2024-55853**

(540)

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xám, ghi.
(731) LÊ VĂN THỌ (VN)
Thôn Thọ Phật, xã Đông Hoàng, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh, cụ thể là: loa, amply (bộ khuếch đại âm thanh); ống nói (micro); thiết bị trộn âm thanh (mixer); đầu máy karaoke.

---

(210) **4-2024-55854**

(540)

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Vàng đồng.
(731) HSU, JU - YIN (TW)
No. 312, Dadun 11th St., Nantun Dist., Taichung City 408034, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm; tinh dầu; chiết xuất của hoa (nước hoa); dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương liệu [tinh dầu].

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; tư vấn sức khỏe; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; phẫu thuật tạo hình.

---

(210) **4-2024-55855**

(540)

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.14; 19.11.1
(591) Xanh lá cây.
(731) TRẦN HOÀI SƠN (VN)
13H khu phố 3, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa trị liệu bằng thảo dược; dịch vụ mát xa (massage); dịch vụ chăm sóc da bằng thảo dược; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ spa chăm sóc sức khoẻ.

---

(210) **4-2024-55856**

(540)

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.5.19; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TÂN VINH PHÁT (VN)
104 Tam Hà, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 06: Dây cáp bằng kim loại (không dẫn điện); đầu nối cáp bằng kim loại, không dẫn điện; vật dụng chặn giữ bằng kim loại; dây đai bằng kim loại để vận chuyển hàng hóa có tải trọng lớn; bộ dây treo bằng kim loại để vận chuyển hàng hóa có tải trọng lớn.

Nhóm 22: Dây chằng giữ, không bằng kim loại để bốc dỡ vật nặng; dây cáp, không bằng kim loại; dây buộc, không bằng kim loại; dây kéo hàng, không bằng kim loại để vận chuyển hàng hóa tải trọng lớn; dây đai buộc, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: găng tay, ủng cao su, ủng da, dây câu hàng, dây buộc hàng, dây chằng hàng.

---

(210) **4-2024-55857**

(540)

TẮC RUBY

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT TẮC RUBY (VN)
SN, tổ 2, ấp 5, xã Trà Cổ, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Quất muối (tắc muối); chanh muối; tắc nhào đường (không phải mứt); tắc qua sơ chế hoặc chế biến; trái cây qua chế biến hoặc sơ chế (tất cả sản phẩm thuộc nhóm này).

---

(210) **4-2024-55858**

(540)

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.21; 26.3.1; 26.3.4; 26.11.3
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) NGUYỄN VIẾT HƯỞNG (VN)
Đội 9, xã Trung Nghĩa, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón; thắt lưng (trang phục); ca vát; tất (vớ).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: giày dép, quần áo, cặp xách, va li, ví (bóp), ba lô, túi đeo, túi xách, mũ (nón), vớ, thắt lưng.

---

(210) **4-2024-55859**

(540)

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.7.22; 26.4.2; 26.11.3; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VHMT VIỆT NAM (VN)
Số 36 ngõ Hòa Bình 4, đường Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống cho phép người dùng học trực tuyến thông qua một mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng để quản lý các lớp học trực tuyến; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để cung cấp thông tin về các khóa học trực tuyến; phần mềm có thể tải xuống ở dạng một ứng dụng di động được sử dụng trong việc quản lý các lớp học trực tuyến, theo dõi tiến trình học trực tuyến, làm bài tập trực tuyến, kiểm tra trực tuyến, đánh giá trực tuyến; chương trình máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng trên điện thoại di động, có thể tải về.

Nhóm 42: Lập trình phần mềm giáo dục; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế, phát triển, cung cấp các giải pháp công nghệ phục vụ giáo dục, đào tạo; nghiên cứu, tư vấn và cung cấp giải pháp ứng dụng phần mềm nhằm dạy và học trực tuyến; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để cho phép người dùng tại một hoặc nhiều địa điểm tham gia các khóa học trực tuyến; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được liên quan đến các dịch vụ giáo dục.

---

(210) **4-2024-55860**

(540)

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.7.1; 20.1.5; 26.4.2
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VHMT VIỆT NAM (VN)
Số 36 ngõ Hòa Bình 4, đường Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống cho phép người dùng học trực tuyến thông qua một mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng để quản lý các lớp học trực tuyến; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để cung cấp thông tin về các khóa học trực tuyến; phần mềm có thể tải xuống ở dạng một ứng dụng di động được sử dụng trong việc quản lý các lớp học trực tuyến, theo dõi tiến trình học trực tuyến, làm bài tập trực tuyến, kiểm tra trực tuyến, đánh giá trực tuyến; chương trình máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng trên điện thoại di động, có thể tải về.

Nhóm 42: Lập trình phần mềm giáo dục; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế, phát triển, cung cấp các giải pháp công nghệ phục vụ giáo dục, đào tạo; nghiên cứu, tư vấn và cung cấp giải pháp ứng dụng phần mềm nhằm dạy và học trực tuyến; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để cho phép người dùng tại một hoặc nhiều địa điểm tham gia các khóa học trực tuyến; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được liên quan đến các dịch vụ giáo dục.

---

(210) **4-2024-55861**

(540)

TV4C
THƯ VIỆN ĐIỆN TỬ CỘNG ĐỒNG

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VHMT VIỆT NAM (VN)
Số 36 ngõ Hòa Bình 4, đường Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống cho phép người dùng học trực tuyến thông qua một mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng để quản lý các lớp học trực tuyến; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để cung cấp thông tin về các khóa học trực tuyến; phần mềm có thể tải xuống ở dạng một ứng dụng di động được sử dụng trong việc quản lý các lớp học trực tuyến, theo dõi tiến trình học trực tuyến, làm bài tập trực tuyến, kiểm tra trực tuyến, đánh giá trực tuyến; chương trình máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng trên điện thoại di động, có thể tải về.

Nhóm 41: Dịch vụ thư viện trực tuyến; thư viện điện tử; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Lập trình phần mềm giáo dục; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế, phát triển, cung cấp các giải pháp công nghệ phục vụ giáo dục, đào tạo; nghiên cứu, tư vấn và cung cấp giải pháp ứng dụng phần mềm nhằm dạy và học trực tuyến; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để cho phép người dùng tại một hoặc nhiều địa điểm tham gia các khóa học trực tuyến; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được liên quan đến các dịch vụ giáo dục.

---

(210) **4-2024-55862**

(540)

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 4.3.9; 4.3.19
(591) Vàng cát.
(731) NGUYỄN QUỲNH ANH (VN)
P412 G2 Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ nghiên cứu marketing; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; nhượng quyền thương mại (không bao

gồm dịch vụ tài chính và pháp lý liên quan đến nhượng quyền thương mại) [dịch vụ liên quan đến kinh doanh].

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-55863**

(540)

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.1.6; 11.3.7; 18.1.21; 26.11.12
(591) Xanh lục, tím, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH QUÝ PHỞ (VN)
Số 234 Nguyễn Tự Tân, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-55864**

(540)

PINSINTE

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM CHÁNH ĐỨC (VN)
41 Lê Trung Nghĩa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-55865**

(540)

QUYNHUONGUYEN

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(731) NGUYỄN HƯƠNG QUỲNH (VN)
Tổ 4, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); đồ lót nam; đồ lót nữ; đồ đi chân; mũ (nón).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo; thiết kế thời trang; thiết kế áo dài; thiết kế bộ vest.

---

(210) **4-2024-55866**

(540)

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.2; 24.15.21
(591) Xanh dương đậm, xanh nước biển, hồng, trắng, vàng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW IMEXCO (VN)
Số 1, ngách 134/20 Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho da; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm chăm sóc da.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng hỗ trợ sức khỏe cho con người.

---

(210) **4-2024-55867**

(540)

HEALTH & AUTOMATIC

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HEALTH & AUTOMATIC (VN)
Ô 37, lô 15 Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho da; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm chăm sóc da.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng hỗ trợ sức khỏe cho con người.

---

(210) **4-2024-55868**

(540)

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh đen, trắng, hồng đào.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VIK SOLUTION (VN)
Số nhà 02 ngõ 102 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(210) **4-2024-55869**

(540)

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.5.1; 26.5.18
(591) Xanh đen, trắng, hồng đào.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VIK SOLUTION (VN)
Số nhà 02 ngõ 102 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(210) **4-2024-55872**

(540)

GOTEK

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) TRẦN THỊ HỢI (VN)
Xóm 2, thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, sô pha); gương soi; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; tủ bếp [đồ đạc]; đinh vít, không bằng kim loại; chốt, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-55873**

(540)

LEONA

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN HỒNG THUÝ (VN)
Số 2, ngách 260/69, tổ 27, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng trong gia đình; tinh dầu dùng trong gia đình; hương liệu [tinh dầu] dùng trong gia đình.

---

(210) **4-2024-55874**

(540)

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.11.12
(591) Hồng, hồng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NGỌC TUẤN (VN)
Tại nhà Ông Lương Văn Lưu, đường Cường Thành, khu phố Quang Vinh, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; nước giặt.

---

(210) **4-2024-55880**

(540)

KOREGIN-KING

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược ngành dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-55881**

(540)

COTRILEN

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DAHAGO (VN)
Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược ngành dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-55883**

(540)

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 26.3.1; 26.3.6
(591) Đỏ cam, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CP TẦM NHÌN QUỐC TẾ ALADDIN (VN)
Số 16, ngách 145/49, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-55884**

(540)

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 11.3.7
(591) Cam, trắng, nâu đậm.
(731) CÔNG TY CP TẦM NHÌN QUỐC TẾ ALADDIN (VN)
Số 16, ngách 145/49, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-55885**

(540)

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) NOMAD CAVIAR LIMITED (CN)
6/F Victoria Centre, 15 Watson Road, Hong Kong
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Trứng cá muối.

---

(210) **4-2024-55886**

(540)

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 24.15.7; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.
(731) QINGDAO AISI WATER TREATMENT EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
50 meters south of Lixianzhuang Community Neighborhood Committee, Shangma Street, Chengyang District, Qingdao City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu tiệt trùng để làm sạch không khí; thiết bị làm sạch nước; thiết bị xử lý nước thải; dụng cụ và máy làm sạch nước; thiết bị tiệt trùng nước; thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2024-55887**

(540)

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) HUIDE TRADING (YANTAI) CO., LTD (CN)
Room 201, NO. 179, Dongnanshao Middle Street, Zhifu District, Yantai city, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 26: Que móc; kim cỡ to để mạng vá; kim thêu; kim đan; kim; kim khâu.

---

(210) **4-2024-55888**

(540)

理闻仙

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) QUE WENRONG (CN)
No. 24 Hugang Road, Meixi Village, Jiuxian Town, Shanghang County, Longyan City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc]; rượu gạo; rượu gạo Trung Quốc; rượu cao lương; rượu vang khô (rượu mạnh).

---

(210) **4-2024-55889**

(540)

UMISKY 优美世界

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN UMISKY FASHION MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 301, Warehouse Building, North Umisky Office Building, No. 239, Bulong Road, Shuijing Community, Jihua Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo choàng ngoài; quần dài; áo váy; áo sơ mi; quần áo đan [trang phục].

---

(210) **4-2024-55890**

(540)

feeprof

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) ARAP (GUANGZHOU) IMPORT AND EXPORT TRADING CO., LTD. (CN)
Room 212, No. 15, Straight Street, Dongping Old House Village, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; xà phòng; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; nước hoa; mỹ phẩm; dầu thơm; kem đánh răng; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm thơm không khí; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông được tẩm chế phẩm tẩy trang.

---

(210) **4-2024-55891**

(540)

LAMY

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHANGHAI QIQIAN E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
J064, Building 1, No. 6899 Liuxiang Road, Huating Town, Jiading, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao nạo [dụng cụ cầm tay]; kéo cắt; tua vít, không dùng điện; bộ dụng cụ đê chăm sóc bàn chân; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; bàn là điện.

---

(210) **4-2024-55892**

(540)

LEGEND SIGNET

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) YUYAO HENGXI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 70, Zhujia, Xiashafan Village, Mazhu Town, Yuyao City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; biển báo hiệu bằng đèn neon; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; tai nghe; thiết bị dập lửa; máy ghi thời gian [thiết bị ghi thời gian]; cân; dụng cụ đo; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; kính viễn vọng; phích cắm điện.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; máy sấy tóc; thiết bị khử trùng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; phụ kiện bồn tắm; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống lọc khí; bộ tản nhiệt, dùng điện; quạt gió [điều hòa không khí]; hệ thống cấp nhiệt; máy nướng bánh mỳ; thiết bị sưởi ấm.

---

(210) **4-2024-55893**

(540)

LEST

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) YUYAO HENGXI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 70, Zhujia, Xiashafan Village, Mazhu Town, Yuyao City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; biển báo hiệu bằng đèn neon; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; tai nghe; thiết bị dập lửa; máy ghi thời gian [thiết bị ghi thời gian]; cân; dụng cụ đo; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; kính viễn vọng; phích cắm điện.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; máy sấy tóc; thiết bị khử trùng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; phụ kiện bồn tắm; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống lọc khí; bộ tản nhiệt, dùng điện; quạt gió [điều hòa không khí]; hệ thống cấp nhiệt; máy nướng bánh mỳ; thiết bị sưởi ấm.

---

(210) **4-2024-55894**

(540)

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.21; 26.3.23; 26.5.1; 26.5.10
(731) YUYAO HENGXI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 70, Zhujia, Xiashafan Village, Mazhu Town, Yuyao City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; biển báo hiệu bằng đèn neon; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; tai nghe; thiết bị dập lửa; máy ghi thời gian [thiết bị ghi thời gian]; cân; dụng cụ đo; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; kính viễn vọng; phích cắm điện.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; máy sấy tóc; thiết bị khử trùng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; phụ kiện bồn tắm; hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống lọc khí; bộ tản nhiệt, dùng điện.

---

(210) **4-2024-55895**

(540)

FRICWEL

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) HANGZHOU FRICWEL AUTO PARTS CO., LTD. (CN)
No. 501-3, 34 Renmin RD., Chengxiang Street, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; má phanh dùng cho xe ô tô; đĩa phanh dùng cho xe cộ; phanh cho xe cộ; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ; trục truyền động cho xe cộ mặt đất.

---

(210) **4-2024-55896**

(540)

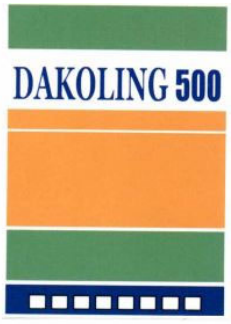

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.25; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh dương, cam, đen, trắng.
(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-55897**

(540)

NHÀ MAY ÁO DÀI LIÊN NHÃ Y

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHẠM THANH HUYỀN (VN)
10 ngách 41/82 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Áo dài của phụ nữ mặc trong những dịp đặc biệt; quần áo; trang phục; quần áo may sẵn; giày; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-55898**

(540)

WILLWAY

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN TRỌNG BÂN (VN)
Số 117 phố Huế, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm cho trẻ em; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc dùng cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho con người [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng dạng viên con nhộng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dạng bột.

---

(210) **4-2024-55899**

(540)

NGHINH TÂN

(220) 19/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 15.7.1; 18.3.2; 18.3.14; 18.3.23
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHINH TÂN (VN)
Km47, Quốc lộ 10, thôn Câu Đông, xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 06: Thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim thép; thép góc.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa các thiết bị điện tử, điện và cơ khí; phục hồi lại máy móc động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; xây dựng; tư vấn xây dựng; đóng tàu.

Nhóm 39: Hậu cần vận tải; dịch vụ logistics bao gồm lưu kho, vận tài và giao hàng; dịch vụ logistics bao gồm vận chuyển, đóng gói và lưu trữ hàng hóa; dịch vụ vận chuyển và lưu trữ liên quan đến hậu cần kho vận, hậu cần phân phối và hậu cần thu hồi.

Nhóm 40: Xử lý và chế biến vật liệu nhựa; gia công vật liệu thô; xử lý vật liệu theo yêu cầu của bên thứ ba; tái chế thép tấm; xử lý kim loại; gia công kim loại.

(210) **4-2024-56036**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.7
(731) YANOLJA PARTNERS CO., LTD. (KR)
1F, 38, Teheran-ro 114-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn đồ nội thất đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); dịch vụ bán lẻ đồ nội thất/đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); dịch vụ bán lẻ nước khoáng và nước (đồ uống); dịch vụ bán lẻ thiết bị chiếu sáng chạy điện; dịch vụ bán buôn bộ đồ giường; dịch vụ bán lẻ bộ đồ giường; dịch vụ bán buôn bàn chải đánh răng; dịch vụ bán lẻ bàn chải đánh răng; quản lý khách sạn cho người khác; quản trị kinh doanh khách sạn; quản lý hành chính khách sạn; quản lý kinh doanh khách sạn cho người khác; cung cấp thông tin so sánh giá phòng khách sạn; quản lý kinh doanh khách sạn nghỉ dưỡng.

(210) **4-2024-56037**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.7
(731) YANOLJA PARTNERS CO., LTD. (KR)
1F, 38, Teheran-ro 114-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ đặt phòng khách sạn; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; dịch vụ đại lý đặt phòng khách sạn; sắp xếp đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến đặt chỗ khách sạn; cung cấp thông tin khách sạn qua trang web; cho thuê đồ nội thất/đồ đạc (giường, ghế, tủ, bàn, giá, kệ) cho khách sạn; cho thuê khăn bông, khăn lau cho khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống trong khách sạn.

(210) **4-2024-56038**

(540)

BROWN DOT

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) YANOLJA PARTNERS CO., LTD. (KR)
1F, 38, Teheran-ro 114-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn đồ nội thất/ đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); dịch vụ bán lẻ đồ nội thất/ đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); dịch vụ bán lẻ nước khoáng và nước (đồ uống); dịch vụ bán lẻ thiết bị chiếu sáng chạy điện; dịch vụ bán buôn bộ đồ giường; dịch vụ bán lẻ bộ đồ giường; dịch vụ bán buôn bàn chải đánh răng; dịch vụ bán lẻ bàn chải đánh răng; quản lý khách sạn cho người khác; quản trị kinh doanh khách sạn; quản lý hành chính khách sạn; quản lý kinh doanh khách sạn cho người khác; cung cấp thông tin so sánh giá phòng khách sạn; quản lý kinh doanh khách sạn nghỉ dưỡng.

(210) **4-2024-56039**

(540)

BROWN DOT

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) YANOLJA PARTNERS CO., LTD. (KR)
1F, 38, Teheran-ro 114-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ đặt phòng khách sạn; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; dịch vụ đại lý đặt phòng khách sạn; sắp xếp đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến đặt chỗ khách sạn; cung cấp thông tin khách sạn qua trang web; cho thuê đồ nội thất/đồ đạc (giường, ghế, tủ, bàn, giá, kệ) cho khách sạn; cho thuê khăn bông, khăn lau cho khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống trong khách sạn.

---

(210) **4-2024-56058**

(540)

ASIA DESTINATION FAIR

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.21

(591) Đen, hồng đậm, nhạt, vàng đậm, nhạt, xanh lá cây đậm nhạt, xanh da trời đậm nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH NGOẠI THƯƠNG - NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN PHƯƠNG BẮC (VN)
Tầng 9, tòa nhà IDC, 163 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; sắp xếp và điều hành các sự kiện quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội nghị.

---

(210) **4-2024-56059**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.3.4; 26.13.1

(591) Tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NEO NANO TECH (VN)
778K/A6 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có hương vị cà phê.

Nhóm 35: Mua bán: đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê, đồ uống không cồn, đồ uống không cồn có hương vị cà phê.

---

(210) **4-2024-56060**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 20.7.1; 20.7.2; 25.3.1; 26.11.8; 26.11.9
(591) Trắng, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC BÌNH DƯƠNG (VN)
99/21/1 Lê Hồng Phong, khu phố 5, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán sách báo; kinh doanh [mua bán] văn phòng phẩm các loại.

---

(210) **4-2024-56061**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.9; 5.3.14; 26.1.1
(591) Vàng, trắng.
(731) ĐÀO TUẤN ANH (VN)
Khu Rừng Mận, thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-56062**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1
(591) Trắng, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HÀ NỘI SHC (VN)
Xóm Trại, thôn Gia Hòa, xã Lộc An, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn.

Nhóm 35: Mua bán hóa chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn.

---

(210) **4-2024-56063**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh ngọc, xanh dương, trắng.
(731) YETY TJANDRA (ID)
Kraton at The Plaza Residence Unit 35 A, Jl. MH Thamrin RT.009 RW.005, Gondangdia, Menteng, Central Jakarta, Indonesia
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; xà phòng; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-56064**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh ngọc, xanh dương, trắng.
(731) YETY TJANDRA (ID)
Kraton at The Plaza Residence Unit 35 A, Jl. MH Thamrin RT.009 RW.005, Gondangdia, Menteng, Central Jakarta, Indonesia
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; xà phòng; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-56065**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.24; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.7
(591) Xanh dương, xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ META (VN)
T10, tòa nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Cám gạo; các sản phẩm nông sản chưa qua chế biến, cụ thể lúa mì chưa chế biến, thóc chưa xử lý.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, giới thiệu, xuất nhập khẩu các sản phẩm nông sản như: lúa mì chưa chê biên, thóc chưa xử lý, gạo, tinh bột gạo, cám gạo.

---

(210) **4-2024-56066**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.24; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.7
(591) Xanh dương, xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ META (VN)
T10, tòa nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo.

---

(210) **4-2024-56067**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.5
(731) HERO PEAK LIMITED (VG)
P.o. Box 957, Offshore Incorporation center, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; ba lô; túi xách tay; túi du lịch; túi dùng cho thể thao.

Nhóm 25: Giày; giầy tập thể dục; giầy đá bóng; dép; giầy thể thao.

---

(210) **4-2024-56068**

(540)

SUBEO DIAMOND

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH HÀ ĐẠI PHÁT (VN)
Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Bỉm (tã lót); bỉm trẻ em (tã lót trẻ em); quần tã trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; kem trị hăm tã có chứa thuốc; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-56069**

(540)

CARRIE KOLLER

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) GUANGZHOU YILAN LEATHER CO., LTD. (CN)
No. 2, Gegang Road, Shiling Town, Huadu District, Guangzhou, CHINA 510850

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; va li; ví đựng tiền; ba lô để địu trẻ sơ sinh; ba lô; túi xách tay.

---

(210) **4-2024-56070**

(540)

JEMEX

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) JEMEX (SHENZHEN) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Area C, 4E, 5th Bldg, Changfeng Ind park, Dongkeng Community, Fenghuang St, Guangming, Shenzhen, CHINA

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy tính; cân sức khỏe dùng trong nhà tắm; bao đựng điện thoại thông minh; vỏ hộp loa; tai nghe; thiết bị sạc điện cầm tay.

---

(210) **4-2024-56072**

(540)

HTPNEO

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) HTP (JIANGXI) OPTOELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.118 Fenghuang RD, Ganzhou Economic Technology Development Zone, Ganzhou City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị chiếu hình; màn hình chiếu; máy chiếu kính ảnh (máy chiếu phim dương bản); máy chiếu video; tấm pin năng lượng mặt trời để sản xuất điện; pin năng lượng mặt trời.

(210) **4-2024-56073**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.8; 26.1.1; 26.1.8; 26.5.1; 26.7.25
(591) Xanh lá, xanh nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GMT NƯỚC VẠN XUÂN (VN)
Số D6 đường C3, khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước khoáng ion kiềm, nước uống tinh khiết, nước giải khát không cồn.

---

(210) **4-2024-56074**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.8; 26.5.1
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GMT (VN)
Xóm Ó, thôn Đông Thượng, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước khoáng ion kiềm, nước uống tinh khiết, nước giải khát không cồn.

---

(210) **4-2024-56075**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.4; 3.1.16; 3.1.24; 21.3.1; 25.7.7; 26.1.1; 26.4.2
(591) Trắng, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO QSPORT (VN)
Số 3 nhà xanh, khu công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao như: vợt, cầu; đai lưng dùng trong thể thao (dụng cụ thể thao); bó gối dùng để bảo vệ đầu gối trong thể thao (dụng cụ thể thao); băng quấn cán dùng trong thể thao (dụng cụ thể thao); cước đan vợt dùng trong thể thao (dụng cụ thể thao).

---

(210) **4-2024-56076**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào Đất-Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-56077**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.1.18; 26.11.7
(591) Vàng, vàng nâu, xám đen.
(731) KIỀU HOÀNG NHÃ (VN)
Thôn Thành Tín, xã Phước Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc); nước giặt quần áo; nước xả vải; nước tẩy vết bẩn.

---

(210) **4-2024-56078**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.4; 26.1.2
(591) Nâu, trắng, đỏ, đen.
(731) ĐOÀN VĂN QUỐC (VN)
Ấp 61, xã Sông Nhạn, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; sô cô la; mật ong; bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại: cà phê, trà, ca cao, sô cô la, mật ong, bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê; quán bar (quán rượu); dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-56079**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 26.1.6
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM AN LỘC (VN)
70/9/11 đường Nguyễn Sĩ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-56082**

(540)

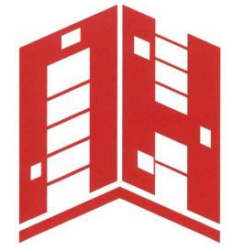

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 7.3.11; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.9
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NGUYỄN HOÀNG (VN)
68 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho xây dựng, công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được, đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại, công trình xây dựng bằng thép, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện xây dựng bằng bê tông, vật liệu lát bằng nhựa đường, gỗ xây dựng, vật liệu lát bằng gỗ, công trình xây dựng có thể chuyên chở được không bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 37: Xây dựng nhà máy, xí nghiệp; tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; thi công công trình xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết lập bản vẽ công nghiệp; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(210) **4-2024-56083**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.11.1; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG GIAO THÔNG SÀI GÒN (VN)
1446-1448 đường 3 tháng 2, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho xây dựng, công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được, đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại, công trình xây dựng bằng thép, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện xây dựng bằng bê tông, vật liệu lát bằng nhựa đường, gỗ xây dựng, vật liệu lát bằng gỗ, công trình xây dựng có thể chuyên chở được không bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; thi công công trình xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết lập bản vẽ công nghiệp; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(210) **4-2024-56084**

(540)

KORP

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN TRỌNG TÍN (VN)
226/6 Nguyễn Văn Đậu, khu phố 2, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; áo thun; áo khoác ngoài; váy.

---

(210) **4-2024-56085**

(540)

ÚT MAI

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ THỊ NGỌC MAI (VN)
59/26/128 Huỳnh Tịnh Của, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2024-56086**

(540)

ĐÀN HƯƠNG VIỆT
Sức Khỏe Vàng Cho Người Việt

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÀN HƯƠNG VIỆT (VN)
I02-L09 An Phú Shopvilla, KĐT Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hương thắp (nhang); tinh dầu.

Nhóm 30: Trà (chè), cà phê.

Nhóm 31: Cây giống; hạt giống; hoa tươi; rau tươi; quả tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, hương thắp (nhang), tinh dầu, trà chè, cà phê, cây giống, gỗ đàn hương, hạt giống, hoa tươi, rau tươi, quả tươi; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hay quảng cáo.

---

(210) **4-2024-56087**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 2.9.1; 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2
(591) Trắng, đen, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH NAMICOS (VN)
19 Đoàn Giỏi, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; xà phòng khử mùi; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy; giấy vệ sinh.

Nhóm 24: Khăn khô bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt; khăn lau, không làm bằng giấy.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, tinh dầu, xà phòng khử mùi, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, khăn ăn bằng giấy, giấy vệ sinh, khăn khô bằng vải, khăn ăn bằng vải dệt, khăn lau không làm bằng giấy.

---

(210) **4-2024-56088**

(540)

Befou

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH NAMICOS (VN)
19 Đoàn Giỏi, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; xà phòng khử mùi; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy; giấy vệ sinh.

Nhóm 24: Khăn khô bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt; khăn lau, không làm bằng giấy.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, tinh dầu, xà phòng khử mùi, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, khăn ăn bằng giấy, giấy vệ sinh, khăn khô bằng vải, khăn ăn bằng vải dệt, khăn lau không làm bằng giấy.

---

(210) **4-2024-56089**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 10.3.11; 10.3.13
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC DUY (VN)
73/17 Phan Chu Trinh, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Mứt ướt; rau củ quả sấy; trái cây sấy.

Nhóm 30: Bánh kẹo, kẹo trái cây, kẹo dẻo, trà, cà phê.

Nhóm 35: Mua bán mứt ướt, rau củ quả sấy, trái cây sấy, bánh kẹo, kẹo trái cây, kẹo dẻo, trà, atiso, cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn.

---

(210) **4-2024-56090**

(540)

MHB BATTERY

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN NĂNG MỚI (VN)
09 Đội Cung, phường 9, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ắc quy; ắc quy điện; ắc quy axit chì có van điều áp; ắc quy axit chì kín; ắc quy lithium; ắc quy sodium.

---

(210) **4-2024-56091**

(540)

Trọng Sang®

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 19.11.5
(591) Đỏ, trắng, đen, vàng, hồng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT MEN RƯỢU TRUYỀN THỐNG TRỌNG SANG (VN)
Thôn Hội Am, xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Men rượu.

---

(210) **4-2024-56092**

(540)

Worthii
What worth
To buy

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.20; 26.4.18
(591) Đỏ hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KING ROAD (VN)
113/9 đường Ao Đôi, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh; chế phẩm thông cống (bột thông cống).

---

(210) **4-2024-56093**

(540)

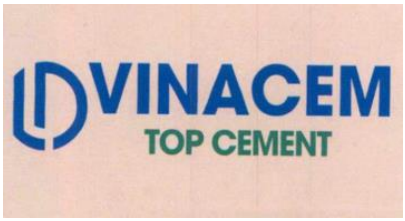

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.11.7
(591) Nâu, xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH LD XI MĂNG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 39, ngõ 2, TDP An Lập, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(210) **4-2024-56094**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 26.1.1; 26.4.9; 26.11.7
(591) Nâu, xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH LD XI MĂNG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 39, ngõ 2, TDP An Lập, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(210) **4-2024-56095**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 24.15.7; 26.1.1; 26.4.9; 26.15.15
(591) Nâu, xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH LD XI MĂNG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 39, ngõ 2, TDP An Lập, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(210) **4-2024-56096**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 26.1.1; 26.4.9; 26.11.7; 26.15.15
(591) Nâu, xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH LD XI MĂNG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 39, ngõ 2, TDP An Lập, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(210) **4-2024-56097**

(540)

Fucomarphyto

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM LOREX (VN)
Lô 13 DV16 khu dịch vụ Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thảo dược.

---

(210) **4-2024-56098**

(540)

RateSmart

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RATESMART (VN)
Số 192 đường Trinh Lương, tổ 12, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ máy chủ trang web máy tính.

---

(210) **4-2024-56100**

(540)

NHỰT THÀNH

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) HỘ KINH DOANH NHỰT THÀNH (VN)
Ấp Mỹ Lương, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè).

---

(210) **4-2024-56101**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH EDEN PARADISE RESTAURANT (VN)
165/76 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVESTRAN (CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng khách sạn; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-56102**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.5.1; 26.5.2
(591) Đồng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ YUAN HUNG (VN)
112 đường số 19, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy may công nghiệp, linh kiện máy may công nghiệp.

---

(210) **4-2024-56103**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương đậm, vàng đậm, đen đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ YUAN HUNG (VN)
112 đường số 19, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy may công nghiệp, linh kiện máy may công nghiệp.

---

(210) **4-2024-56104**

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

HYPERSIG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ SIGMA VIỆT NAM (VN)
Lô 13, khu tập thể Hồ Kẻ Khế, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-56105**

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

ÍCH NHÂN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
B22 + B24 - lô B, ô đất D18, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-56106**

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

KOCHIGOLD

(731) CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN (VN)
Số 102, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không

cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-56107**

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

REMOPA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-56108**

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

NOULCER

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-56109**

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

FERSIROP

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-56110**

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

DOALGIS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-56111**

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

TRANSKIO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-56112**

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Whitederma

(531) 1.13.1; 1.13.10; 25.7.7; 25.7.25

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM SEN VÀNG (VN)
Căn A6 đường M, khu dân cư Simcity, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-56113**

(540)

Cal-Plant SV+

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.5
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM SEN VÀNG (VN)
Căn A6 đường M, khu dân cư Simcity, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-56114**

(540)

Musksilk

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) PHẠM QUỐC HÙNG (VN)
10/6 ấp Hưng Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; thuốc duỗi tóc; thuốc uốn tóc; thuốc tẩy tóc; dầu xả tóc; dầu gội đầu; nước xức tóc; dầu dưỡng tóc; nước thơm.

---

(210) **4-2024-56115**

(540)

toàn cars
chọn tâm gửi tín

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 18.1.23
(591) Vàng, xanh dương, xám.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM QUỐC TOÀN (VN)
Tổ 3, ấp Bào Gốc, xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; phụ kiện xe ô tô.

Nhóm 35: Kinh doanh xe ô tô đã qua sử dụng.

---

(210) **4-2024-56116**

(540)

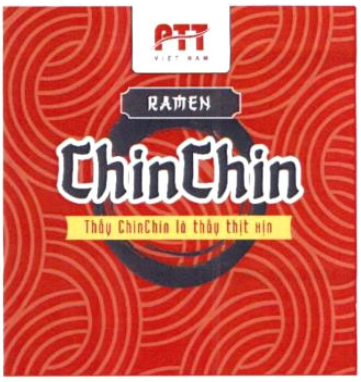

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.6; 25.1.9; 25.7.6; 25.7.20; 25.7.22; 26.1.1; 26.1.6; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, đen, vàng, xám, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VIỄN THÔNG PTT VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, khối văn phòng, tòa nhà MD Complex, số 68 Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Mì sợi; mì sợi nhỏ; mì (ramen); mỳ udon.

---

(210) **4-2024-56117**

(540)

MYHMB

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) TSI GROUP CO., LTD. (CN)
No. 2, Jinxiu Road, Shi Zhuang Industry Park, Jiangyin, Jiangsu Province, 214446, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất bổ sung chế độ ăn uống và dinh dưỡng; dược thực phẩm để sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; tất cả các sản phẩm nêu trên được làm toàn bộ hoặc một phần đáng kể từ hydroxy methylbutyrate.

---

(210) **4-2024-56118**

(540)

myHMB

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.5.1; 26.5.18
(731) TSI GROUP CO., LTD. (CN)
No. 2, Jinxiu Road, Shi Zhuang Industry Park, Jiangyin, Jiangsu Province, 214446, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất bổ sung chế độ ăn uống và dinh dưỡng; dược thực phẩm để sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; tất cả các sản phẩm nêu trên được làm toàn bộ hoặc một phần đáng kể từ hydroxy methylbutyrate.

---

(210) **4-2024-56119**

(540)

ATERA
HOLDINGS

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(591) Xanh dương đậm, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ATERA HOLDINGS (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ quản lý và giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ; cung cấp thông tin xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; cho thuê hội trường, hội nghị, phòng cưới.

Nhóm 44: Dịch vụ viện dưỡng lão [chăm sóc y tế]; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ bệnh viện.

---

(210) **4-2024-56120**

(540)

ATERA
HOLDINGS

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(591) Xanh dương đậm, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ATERA HOLDINGS (VN)
Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Quản trị và quản lý kinh doanh trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, tổ hợp thương mại, tòa nhà văn phòng và khu căn hộ, chung cư.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; tư vấn bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

---

(210) **4-2024-56121**

(540)

DuoDrop

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
72 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược phẩm dành cho thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chế phẩm vitamin.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; máy hút mũi, dãi; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ thú y.

---

(210) **4-2024-56122**

(540)

REIWAMOX

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
72 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa; tinh dầu; mỹ phẩm; thuốc đánh răng, kem đánh răng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nha khoa dùng điện; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu dùng để khâu vết thương.

---

(210) **4-2024-56123**

(540)

BACTEWACIN

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
72 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa; tinh dầu; mỹ phẩm; thuốc đánh răng, kem đánh răng.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, dược phẩm; chế phẩm thú y; thực phẩm em bé; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất diệt loài gây hại; chất diệt nấm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nha khoa dùng điện; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu dùng để khâu vết thương.

---

(210) **4-2024-56124**

(540)

UNIPIPE

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
72 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa; tinh dầu; mỹ phẩm; thuốc đánh răng, kem đánh răng.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, dược phẩm; chế phẩm thú y; thực phẩm cho em bé; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất diệt loài gây hại; chất diệt nấm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nha khoa dùng điện; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu dùng để khâu vết thương.

---

(210) **4-2024-56125**

(540)

REIWASYN

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
72 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa; tinh dầu; mỹ phẩm; thuốc đánh răng, kem đánh răng.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, dược phẩm; chế phẩm thú y; thực phẩm cho em bé; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất diệt loài gây hại; chất diệt nấm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nha khoa, dùng điện; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu dùng để khâu vết thương.

---

(210) **4-2024-56126**

(540)

TOXAREX

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
72 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa; tinh dầu; mỹ phẩm; thuốc đánh răng, kem đánh răng.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, dược phẩm; chế phẩm thú y; thực phẩm cho em bé; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất diệt loài gây hại; chất diệt nấm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nha khoa, dùng điện; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu dùng để khâu vết thương.

---

(210) **4-2024-56127**

(540)

SULBAMOX

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
72 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa; tinh dầu; mỹ phẩm; thuốc đánh răng, kem đánh răng.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, dược phẩm; chế phẩm thú y; thực phẩm cho em bé; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất diệt loài gây hại; chất diệt nấm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nha khoa, dùng điện; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu dùng để khâu vết thương.

---

(210) **4-2024-56128**

(540)

SYNTICA

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
72 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa; tinh dầu; mỹ phẩm; thuốc đánh răng, kem đánh răng.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, dược phẩm; chế phẩm thú y; thực phẩm cho em bé; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất diệt loài gây hại; chất diệt nấm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nha khoa, dùng điện; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu dùng để khâu vết thương.

---

(210) **4-2024-56129**

(540)

BENZIWANI

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
72 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa; tinh dầu; mỹ phẩm; thuốc đánh răng, kem đánh răng.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, dược phẩm; chế phẩm thú y; thực phẩm cho em bé; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất diệt loài gây hại; chất diệt nấm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nha khoa, dùng điện; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu dùng để khâu vết thương.

---

(210) **4-2024-56130**

(540)

UNIMOX

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
72 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa; tinh dầu; mỹ phẩm; thuốc đánh răng, kem đánh răng.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, dược phẩm; chế phẩm thú y; thực phẩm cho em bé; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất diệt loài gây hại; chất diệt nấm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nha khoa, dùng điện; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu dùng để khâu vết thương.

---

(210) **4-2024-56131**

(540)

ReiwaCloxacil

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
72 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa; tinh dầu; mỹ phẩm; thuốc đánh răng, kem đánh răng.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, dược phẩm; chế phẩm thú y; thực phẩm cho em bé; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất diệt loài gây hại; chất diệt nấm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nha khoa, dùng điện; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu dùng để khâu vết thương.

---

(210) **4-2024-56132**

(540)

ReiwAmpi

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
72 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa; tinh dầu; mỹ phẩm; thuốc đánh răng, kem đánh răng.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, dược phẩm; chế phẩm thú y; thực phẩm cho em bé; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất diệt loài gây hại; chất diệt nấm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị nha khoa, dùng điện; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu dùng để khâu vết thương.

---

(210) **4-2024-56133**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) TRẦN ANH TUẤN (VN)
Số 6 biệt thự 2, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-56134**

(540)

ETRON

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) SU ZHOU YI DE LONG KE JI GU FEN YOU XIAN GONG SI (CN)
No. 50 Chunxing Road, Xiangcheng Economic Development Zone, Suzhou Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất theo yêu cầu liên quan đến sản phẩm điện tử cho người khác; dịch vụ lắp ráp theo yêu cầu liên quan đến sản phẩm điện tử cho người khác; dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng cho người khác.

---

(210) **4-2024-56135**

(540)

OLATO

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN VĂN HUỆ (VN)
CH 2410 Star tower 283 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT OS (CÔNG TY TNHH LUẬT OS)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; gel (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị tia X dùng cho mục đích y tế; băng thun y tế, không dùng để băng vết thương; găng tay cho mục đích y tế; thiết bị xông hơi từ hóa chất để khử trùng, tẩy uế, dùng cho mục đích y tế; khẩu trang y tế; đồ đựng được chế tạo đặc biệt cho rác thải y tế.

---

(210) **4-2024-56136**

(540)

VUA DONG RIỀNG

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH TENUP (VN)
Số 95, đường Xóm Tây, thôn Vũ Lăng, xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH REVIS (REVIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; chất diệt loài gây hại; chất diệt cỏ dại; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-56137**

(540)

VUADIETCHOI

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH TENUP (VN)
Số 95, đường Xóm Tây, thôn Vũ Lăng, xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH REVIS (REVIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; chất diệt loài gây hại; chất diệt cỏ dại; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-56139**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh đậm.

(731) THE GILLETTE COMPANY LLC (US)
One Gillette Park, Boston, Massachusetts 02127, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 08: Dao cạo; và lưỡi dao cạo; hộp phân phối lưỡi dao cạo, hộp chứa lưỡi dao cạo, vật dụng để giữ và đỡ lưỡi dao cạo, và đầu dao cạo có thể thay thế, tất cả đều được thiết kế đặc biệt cho và có chứa lưỡi dao cạo.

---

(210) **4-2024-56141**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.7.21; 5.7.23; 25.1.25; 25.7.25

(731) VENTUREFRUIT GLOBAL LIMITED (NZ)
Level 1, Building 1, Central Park, 660 Great South Road, Ellerslie, Auckland 1051, New Zealand

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Giấy để bao gói; bìa cứng để bao gói; vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không được xếp ở các khác); vật liệu tự phân hủy sinh học dùng để đóng gói; nhãn dính (bằng giấy) dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau tươi; quả có hạt, tươi; cây; hạt giống cây trồng; cây trồng tự nhiên.

---

(210) **4-2024-56142**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh da trời, tím, trắng.
(731) IC ANTBEL ANTALYA BELEK TURIZM YATIRIMLARI ANONIM SIRKETI (TR)
Guzelyurt mahallesi Havalimani Caddesi no:5, AKSU/ANTALYA/TURKIYE
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cung cấp chỗ lưu trú tạm thời; đặt chỗ trước chỗ lưu trú tạm thời; cho thuê phòng tổ chức tiệc cưới; cung cấp phòng cho các hội nghị và các cuộc họp; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; cung cấp nơi nhốt giữ động vật.

---

(210) **4-2024-56143**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.1.6; 11.3.3; 11.3.7; 26.1.1
(591) Xanh, cam.
(731) ĐƯỜNG THẢO MY (VN)
195A ngõ Quỳnh, Thanh nhàn, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-56144**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.1; 6.1.2; 6.3.5; 6.19.5; 26.1.1
(591) Vàng, cam, xanh lá, xanh dương.
(731) CÔNG TY CP ĐT&TM SÔNG LAM (VN)
115 đường Đậu Yên, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Khoáng chất bentonit (bentonite); sản phẩm trên cơ sở đất sét và bentonit (đất sét bentonit); chất xúc tác đất sét.

---

(210) **4-2024-56148**

(540)

KAMIRA

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.4.4; 26.4.7
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ KHÁNH NHÂN (VN)
149/75 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; giấy lau để làm sạch; khăn giấy; khăn ướt.

Nhóm 21: Bộ thùng lau nhà; chổi; nồi nấu, không dùng điện; cây lau; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ vắt dùng cho cây lau sàn.

---

(210) **4-2024-56149**

(540)

FGK PHARMA

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 2.7.23; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.15; 26.1.1; 26.11.8
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh nõn chuối, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC FGK (VN)
Số 9, ngách 292/9 Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; mặt nạ làm đẹp; sữa tắm không dùng cho mục đích y tế; dầu gội không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-56151**

(540)

BTU&ME

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.2.13; 5.1.5; 6.1.2; 18.1.9; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng, nâu, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH BÀU TRẮNG U & ME (VN)
Thôn Hồng Lâm, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ tư vấn du lịch; dịch vụ cho thuê xe mô tô; dịch vụ cho thuê xe ô tô địa hình; dịch vụ cho thuê lạc đà (cho mục đích vận chuyển).

---

(210) **4-2024-56152**

(540)

GSicare

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHIJI BIOTECHNOLOGY (ZHEJIANG) CO., LTD. (CN)
Room 2105, 21/F, Building 1, Qimeng Entrepreneurship Center, Liangzhu Street, Yuhang District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Gel kích thích tình dục; gel xoa bóp dùng cho mục đích y tế; khăn lau được tẩm chất khử trùng; băng vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; quần lót dùng khi có kinh nguyệt.

---

(210) **4-2024-56153**

(540)

SIX SWAN
六只天鹅

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) WENZHOU SCHUMACHER TRADING CO., LTD (CN)
No. 107c, Skirt Building, Niushan Square, Xinqiao Street, Ouhai District, Wenzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; bia mạch nha; cốc-tai trên cơ sở bia; lúa mạch lên men [bia]; bia thủ công; nước ép trái cây; nước [đô uống]; nước khoáng [đô uống]; nước sôđa; bia có hương trái cây.

---

(210) **4-2024-56154**

(540)

CITRINE

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; tấm lót bàn bằng giấy; áp phích quảng cáo; ảnh chụp [được in]; tập album; bút bằng thép; ấn phẩm; bảng vẽ; sổ tay; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

---

(210) **4-2024-56155**

(540)

CITRINE

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Bát [bát to]; cốc [đồ đựng]; đồ mĩ nghệ bằng pha lê (đồ thủ công bằng pha lê); bộ đồ để uống rượu; lược; dụng cụ mĩ phẩm; bình cách nhiệt; bột thủy tinh để trang trí; chén; bể cá trong nhà.

---

(210) **4-2024-56156**

(540)

CITRINE

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược, thú y và vệ sinh và vật tư y tế; marketing; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ nghiên tiếp thị trong lĩnh vực mĩ phẩm, nước hoa và sản phẩm làm đẹp; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; nghiên cứu kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2024-56157**

(540)

helloleiboo

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.4.9

(731) WEI, ZHENG PING (CN)
No.39 Zhoushang Group 6, Shangqiao Village, Changbu Town, Anyi County, Nanchang, Jiangxi, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; túi để mang thú cưng; vòng cổ cho thú cưng; ô; quần áo cho thú cưng; dây dắt chó bằng da thuộc.

---

(210) **4-2024-56158**

(540)

helloleiboo

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.9
(731) WEI, ZHENG PING (CN)
No.39 Zhoushang Group 6, Shangqiao Village, Changbu Town, Anyi County, Nanchang, Jiangxi, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); cũi cho vật nuôi trong nhà; máng cỏ cho súc vật; hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; gối ôm.

---

(210) **4-2024-56159**

(540)

helloleiboo

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.9
(731) WEI, ZHENG PING (CN)
No.39 Zhoushang Group 6, Shangqiao Village, Changbu Town, Anyi County, Nanchang, Jiangxi, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hạt [ngũ cốc]; cây trồng; động vật sống; quả tươi; thức ăn cho động vật; ổ cho động vật.

---

(210) **4-2024-56160**

(540)

helloleiboo

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.9
(731) WEI, ZHENG PING (CN)
No.39 Zhoushang Group 6, Shangqiao Village, Changbu Town, Anyi County, Nanchang, Jiangxi, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Thiết bị chơi game; đồ chơi; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; bóng cho trò chơi; còi hiệu lệnh dùng trong săn bắn; dụng cụ câu cá.

---

(210) **4-2024-56161**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23
(591) Vàng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH THẾ GIỚI ĐIỆN THOẠI (VN)
Lô LK01.28 khu đô thị Âu Việt, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: điện thoại di động, máy tính.

Nhóm 37: Sửa chữa điện thoại di động; sửa chữa thiết bị điện tử.

---

(210) **4-2024-56162**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen.
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN (VN)
30 phố Trần Quốc Toản, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; dịch vụ massage (mát-xa); dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ gội đầu dưỡng sinh; dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-56163**

(540)

Qisda

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) QISDA CORPORATION (TW)
No. 157, Shanying Rd., Guishan Dist., Taoyuan City 333424, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình [phần cứng máy vi tính]; màn hình tinh thể lỏng [LCD]; máy chiếu video; máy ảnh kỹ thuật số; máy ảnh [chụp ảnh]; bộ đọc mã vạch; bảng thông báo điện tử; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; thiết bị truyền hình trên ô tô, cụ thể là màn hình hiển thị trên xe ô tô; thiết bị hiển thị màn hình trên kính lái dùng cho xe cộ; máy nghe nhạc cầm tay; dụng cụ hàng hải; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; bảng tương tác điện tử; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; máy tính bảng đồ họa là thiết bị đầu vào máy tính; máy tính bảng đồ họa được trang bị màn hình tinh thể lỏng.

Nhóm 16: Tập giấy vẽ.

---

(210) **4-2024-56164**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.11.8; 26.11.9
(591) Da cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VP LED (VN)
Số nhà 25 đường Nguyễn Khoan, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí; quạt điện.

---

(210) **4-2024-56165**

(540)

AP88
TÀI CHÍNH CÁ NHÂN

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ THIÊN AN (VN)
Số 134, tổ 47, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ; tư vấn tài chính; tư vấn bất động sản; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-56166**

(540)

GPHOENIX

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.1; 3.7.19; 26.1.1
(591) Da cam, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ KIỆN PHOENIX (VN)
Thôn Ngọc Loan, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại.

Nhóm 09: Dây điện; công tắc điện; phích cắm; cầu dao điện; bộ nối điện; bảng điều khiển điện.

Nhóm 11: Tủ lạnh; thiết bị điều hòa không khí; đèn điện; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; gạch lát, không bằng kim loại; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; tấm ốp tường, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, mua bán, bán buôn bán lẻ các sản phẩm, cụ thể là: kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cửa ra vào bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại, van ống nước bằng kim loại, dây điện, công tắc điện, phích cắm, cầu dao điện, bộ nối điện, bảng điều khiển điện, tủ lạnh, thiết bị điều hòa không khí, đèn điện, hệ thống và thiết bị chiếu sáng, hệ thống và thiết bị vệ sinh, vật liệu xây dựng, không bằng kim loại, gạch lát, không bằng kim loại, ngói, đá lát sàn không bằng kim loại, tấm ốp tường, không bằng kim loại, tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng,

đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc dùng trong trường học.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý kim loại; cán kim loại; tôi kim loại; dịch vụ mài; dịch vụ rèn.

---

(210) **4-2024-56168**

(540)

PREDATOR

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SÁU MƯƠI TÁM (VN)
353/14 Lê Hồng Phong, phường 02, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ bi-a [giải trí]; hướng dẫn chơi bi-a [dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy].

---

(210) **4-2024-56169**

(540)

Nasvie

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MỸ HOA HOÀNG MAI (VN)
Khối Tân Thành, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; nước lau kính; nước tẩy rửa đa năng (dùng cho mục đích gia dụng).

---

(210) **4-2024-56170**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.4; 26.4.1
(591) Vàng, vàng nâu, đỏ cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SÁU MƯƠI TÁM (VN)
353/14 Lê Hồng Phong, phường 02, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ bi-a [giải trí]; hướng dẫn chơi bi-a [dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy].

---

(210) **4-2024-56171**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.13.1
(591) Nâu be, đen.
(731) NGUYỄN PHI HÙNG (VN)
Tổ dân phố 6, thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và nước uống được thực hiện bởi nhà hàng.

---

(210) **4-2024-56172**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.7; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ, nâu, xanh lá cây, xanh nước biển đậm, xanh nước biển, xanh nước biển nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÚ BÌNH MTA (VN)
Số 75 đường Cửa Quán, dịch vụ 3, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo silicon (keo dán dùng trong công nghiệp); keo dán gạch.

Nhóm 19: Vật liệu chống thấm (không bằng kim loại); keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); vữa khô.

Nhóm 35: Kinh doanh, buôn bán và xuất nhập khẩu: keo silicon (keo dán dùng trong công nghiệp), keo dán gạch, keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia), vật liệu chống thấm (không bằng kim loại), vữa khô.

---

(210) **4-2024-56174**

(540)

Rraines

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) MA HERAN (CN)
Unit 2045, Baiyunmeiwan Plaza, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm rụng lông; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2024-56175**

(540)

OEIBZ欧亿姿

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.3.3; 26.13.25
(731) HUNAN HUANGKAI BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 401,4th Floor, Building C6, Phase II, Zhongdian Software Park, 18 Jianshan Road, Changsha High-tech Development Zone, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Vải không dệt; khăn mặt bằng vải; khăn mặt bằng vải; vải bông; khăn tắm [trừ quần áo]; vải.

---

(210) **4-2024-56176**

(540)

LOGIX

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.1.8; 18.1.23; 26.1.6
(591) Xanh than, vàng, đỏ, xanh lá.
(731) SEINO LOGIX CO., LTD. (JP)
Queen's Tower A 11th Fl. 2-3-1 Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama 220-6011 JAPAN
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-56178**

(540)

意茶
YI TRÀ

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, đen, xám đậm, xám nhạt, trắng, hồng đậm, hồng nhạt.
(731) ĐINH THỊ HUYỀN TRANG (VN)
Tổ dân phố Hoa Lư, thị trấn Hoa Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-56179**

(540)

MEETLO

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.3.3
(731) QINGDAO YUANCHEN TIANYUE TRADING CO., LTD. (CN)
Room 101, Negative layer, Zhongtaixin Building, No. 33 Jinhua Road, Shibei District, Qingdao, Shandong, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Lược; lược điện.

Nhóm 26: Ghim kẹp tóc; cái kẹp để uốn xoăn tóc; cặp tóc; trâm cài tóc.

---

(210) **4-2024-56180**

(540)

VIETALIVE
TRAO YÊU THƯƠNG SỐNG HẠNH PHÚC

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.5.20; 5.5.21; 25.12.1
(591) Đen, xanh lá cây, xanh ngọc, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VIETALIVE (VN)
Nhà 6B, tầng 6, tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, số 131 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ của nhà tâm lý học; dịch vụ trị liệu; trị liệu khả năng nói; tư vấn sức khỏe; liệu pháp nghệ thuật; liệu pháp âm nhạc; chăm sóc sức khoẻ.

---

(210) **4-2024-56181**

(540)

VIETALIVE
TRAO YÊU THƯƠNG SỐNG HẠNH PHÚC

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.5.20; 5.5.21; 25.12.1
(591) Đen, xanh lá cây, xanh ngọc, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VIETALIVE (VN)
Nhà 6B, tầng 6, tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, số 131 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giải trí; khóa đào tạo từ xa; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; giảng dạy; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; xuất bản sách; giáo dục tôn giáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo].

---

(210) **4-2024-56182**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 6.1.2; 25.12.1; 26.4.18
(731) NGUYỄN TRỌNG QUYỀN (VN)
Số 20/312 đường Bà Triệu, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu mùi; rượu mạnh [đồ uống].

---

(210) **4-2024-56183**

(540)

SUNLIMO

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.3.1; 21.1.13; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) NGUYỄN NHƯ PHÓNG (VN)
Căn hộ Sh06-04 KĐT VHOP, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Nhà di động có khung bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-56184**

(540)

SUNLIMO

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.3.1; 21.1.13; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) NGUYỄN NHƯ PHÓNG (VN)
Căn hộ Sh06-04 KĐT VHOP, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Ô tô; ô tô cắm trại.

---

(210) **4-2024-56185**

(540)

DA RO.MANS
ĐẲNG CẤP DOANH NHÂN

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1; 24.9.1
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ THỦY (VN)
Số 214A Lê Lợi, phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày, dép, túi, ví da, thắt lưng, phụ kiện thời trang.

---

(210) **4-2024-56186**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 7.1.1; 7.1.5; 7.1.6; 7.5.10; 25.12.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG THÀNH MEDIA (VN)
Số 7, BT16A6 Làng Việt Kiều Châu Âu, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức sự kiện văn hóa, giải trí.

---

(210) **4-2024-56189**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) SHENZHEN JUTONGSHIJUE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
3105, Building 2, Building 1, Dachong Business Center (Phase II), No. 9678 Shennan Avenue, Dachong Community, Yuehai Subdistrict, Nanshan District, Shenzhen City, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; mỹ phẩm; bông tẩy trang; miếng dán mí mắt; dung dịch tẩy rửa thuộc mỹ phẩm, sữa rửa mặt, tẩy trang.

Nhóm 05: Thuốc nhỏ mắt; dung dịch dựng kính áp tròng; dung dịch rửa kính áp tròng; xơ vải y tế; bông y tế; mặt nạ y tế.

Nhóm 09: Kính mắt; kính; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; hộp đựng kính; hộp đựng kính áp tròng có chức năng làm sạch.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; tài chính, xuất hóa đơn; marketing; quảng cáo online, website; dịch vụ bán sỉ bán lẻ thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-56190**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.9; 26.11.12
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) TRẦN MẬU THÌN (VN)
Thôn Quyền, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: cửa cuốn bằng kim loại, chốt cửa bằng kim loại, cửa ra vào bằng kim loại, chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ, cửa chớp bằng kim loại, khung cửa sổ bằng kim loại, cửa xếp, không bằng kim loại, cửa chớp, không bằng kim loại, cửa cuốn bằng sắt, cửa cuốn bằng kim loại.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; bảo dưỡng đồ đạc.

---

(210) **4-2024-56191**

(540)

HAMEZ

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-56192**

(540)

SHINORA

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DP CHÂU ÂU (VN)
Số 3, ngách 2, ngõ 16, đường Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Leadconsult (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-56193**

(540)

DIABEAT CLUB

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGÔ THÁI SƠN (VN)
64 Thành Chung, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty Luật TNHH Leadconsult (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ câu lạc bộ dinh dưỡng, câu lạc bộ dinh dưỡng cho người tiểu đường (tư vấn dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe).

---

(210) **4-2024-56194**

(540)

VALORE
MONTON

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.9

(731) SHENZHEN MONTON INTERNATIONAL DRESS CO., LTD. (CN)
1B, Unit 2, Building 17, Chunhua Siji Yuan, Minzhi Community, Minzhi Sub-District, Longhua District, Shenzhen City, Guangdong Province, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2024-56196**

(540)

VAVI

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.7.21; 26.1.2; 26.1.18

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG DƯỢC VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VAVI (VN)
Thôn An Định, xã Thụy Văn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Chè (trà - trà cà gai leo).

---

(210) **4-2024-56197**

(540)

BN
BÀ NGUYỆT

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.3; 8.1.25; 26.1.2; 26.1.18

(731) HỘ KINH DOANH BÙI THỊ NGUYỆT 1969 (VN)
Thôn Đức Chính, xã Nam Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Bánh gai.

---

(210) **4-2024-56198**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.9.21; 24.9.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM TÂN TIẾN ĐẠT (VN)
Nhà ông Tân, xóm 10, xã Tân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Binh

(511) Nhóm 30: Tương ớt (gia vị).

---

(210) **4-2024-56199**

(540)

(220) 20/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.6; 5.7.1; 5.9.19; 26.1.1
(731) HỘ KINH DOANH NAM DƯỢC HOÀNG LƯƠNG (VN)
Thôn Lạc Thành Bắc, xã Tây Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Bột rau má đậu xanh.

---

(210) **4-2024-56463**

(540)

(220) 21/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.1.12; 2.9.1; 4.5.1; 4.5.15; 9.7.1; 11.3.7; 25.7.8; 25.7.25; 26.4.9
(591) Xanh lam, nâu vàng, nâu, trắng, cam, đen.
(731) FEDERAL OATS MILLS SDN. BERHAD (MY)
PMT 1227, Lorong PSPN 2, Penang Science Park North, 14100 Simpang Ampat, Penang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa yến mạch; đồ uống từ hỗn hợp ngũ cốc có hương vị trên cơ sở yến mạch, cụ thể là sữa uống liền được chế biến từ hỗn hợp ngũ cốc có hương vị trên cơ sở yến mạch, được sử dụng như thực phẩm thay thế sữa; sữa chua trên cơ sở thực phẩm thay thế sữa có chứa yến mạch; thực phẩm được chế biến từ quả hạch và trái cây hỗn hợp được bổ sung yến mạch và ngũ cốc tổng hợp; quả hạch đã qua chế biến; hỗn hợp thực phẩm ăn nhẹ có thành phần chủ yếu gồm trái cây đã qua chế biến, quả hạch đã qua chế biến hoặc nho khô.

---

(210) **4-2024-56464**

(540)

(220) 21/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.1.12; 2.9.1; 4.5.1; 4.5.15; 11.3.3; 25.7.8; 25.7.25; 26.4.9
(591) Xanh lam, nâu vàng, xanh ngọc, trắng, cam, đen.
(731) FEDERAL OATS MILLS SDN. BERHAD (MY)
PMT 1227, Lorong PSPN 2, Penang Science Park North, 14100 Simpang Ampat, Penang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa yến mạch; đồ uống từ hỗn hợp ngũ cốc có hương vị trên cơ sở yến mạch, cụ thể là sữa uống liền được chế biến từ hỗn hợp ngũ cốc có hương vị trên cơ sở yến mạch, được sử dụng như thực phẩm thay thế sữa; sữa chua trên cơ sở thực phẩm thay thế sữa có chứa yến mạch; thực phẩm được chế biến từ quả hạch và trái cây hỗn hợp được bổ sung yến mạch và ngũ cốc tổng hợp; quả hạch đã qua chế biến; hỗn hợp thực phẩm ăn nhẹ có thành phần chủ yếu gồm trái cây đã qua chế biến, quả hạch đã qua chế biến hoặc nho khô.

---

(210) **4-2024-56465**

(540)

(220) 21/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 2.1.1; 2.1.12; 5.3.15; 5.7.8; 8.7.5; 24.15.1; 25.5.25; 25.7.25; 26.1.6
(591) Hồng, hồng đậm, xanh lam, nâu vàng, trắng, đen, xanh lá, be, vàng đậm, vàng nhạt, đỏ, hồng nhạt.
(731) FEDERAL OATS MILLS SDN. BERHAD (MY)
PMT 1227, Lorong PSPN 2, Penang Science Park North, 14100 Simpang Ampat, Penang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa yến mạch; đồ uống từ hỗn hợp ngũ cốc có hương vị trên cơ sở yến mạch, cụ thể là sữa uống liền được chế biến từ hỗn hợp ngũ cốc có hương vị trên cơ sở yến mạch, được sử dụng như thực phẩm thay thế sữa; sữa chua trên cơ sở thực phẩm thay thế sữa có chứa yến mạch; thực phẩm được chế biến từ quả hạch và trái cây hỗn hợp được bổ sung yến mạch và ngũ cốc tổng hợp; quả hạch đã qua chế biến; hỗn hợp thực phẩm ăn nhẹ có thành phần chủ yếu gồm trái cây đã qua chế biến, quả hạch đã qua chế biến hoặc nho khô.

---

(210) **4-2024-56466**

(540)

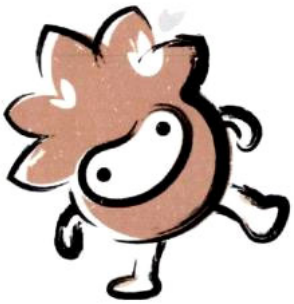

(220) 21/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.1; 4.5.15; 5.5.20
(591) Nâu, trắng, đen, ghi.
(731) FEDERAL OATS MILLS SDN. BERHAD (MY)
PMT 1227, Lorong PSPN 2, Penang Science Park North, 14100 Simpang Ampat, Penang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa yến mạch; đồ uống từ hỗn hợp ngũ cốc có hương vị trên cơ sở yến mạch, cụ thể là sữa uống liền được chế biến từ hỗn hợp ngũ cốc có hương vị trên cơ sở yến mạch, được sử dụng như thực phẩm thay thế sữa; sữa chua trên cơ sở thực phẩm thay thế sữa có chứa yến mạch; thực phẩm được chế biến từ quả hạch và trái cây hỗn hợp được bổ sung yến mạch và ngũ cốc tổng hợp; quả hạch đã qua chế biến; hỗn hợp thực phẩm ăn nhẹ có thành phần chủ yếu gồm trái cây đã qua chế biến, quả hạch đã qua chế biến hoặc nho khô.

---

(210) **4-2024-56467**

(540)

(220) 21/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.1; 4.5.15; 5.5.20
(591) Xanh ngọc, trắng, đen, ghi.
(731) FEDERAL OATS MILLS SDN. BERHAD (MY)
PMT 1227, Lorong PSPN 2, Penang Science Park North, 14100 Simpang Ampat, Penang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa yến mạch; đồ uống từ hỗn hợp ngũ cốc có hương vị trên cơ sở yến mạch, cụ thể là sữa uống liền được chế biến từ hỗn hợp ngũ cốc có hương vị trên cơ sở yến mạch, được sử dụng như thực phẩm thay thế sữa; sữa chua trên cơ sở thực phẩm thay thế sữa có chứa yến mạch; thực phẩm được chế biến từ quả hạch và trái cây hỗn hợp được bổ sung yến mạch và ngũ cốc tổng hợp; quả hạch đã qua chế biến; hỗn hợp thực phẩm ăn nhẹ có thành phần chủ yếu gồm trái cây đã qua chế biến, quà hạch đã qua chế biến hoặc nho khô.

---

(210) **4-2024-56468**

(540)

(220) 21/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 21.1.2; 26.1.2
(731) CALIAN TECH SDN. BHD. (MY)
49, Lebuh Gelugor, Taman Jelutong, 11600 Georgetown, Penang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh cho người chơi thể thao chuyên nghiệp; dịch vụ bán lẻ do cửa hàng đồ thể thao cung cấp, liên quan đến: thiết bị và dụng cụ thể dục thể thao, trò chơi, quần áo thể thao và điền kinh, đồ đội đầu và đồ đi chân, lều, ba lô, túi thể dục, túi thể thao, chai

đựng nước, protein dạng bột, thực phẩm bổ sung năng lượng dạng thanh, chất bổ sung dinh dưỡng; bán buôn dụng cụ thể thao; dịch vụ bán lẻ do cửa hàng quà tặng cung cấp, liên quan đến: quà tặng và đồ lưu niệm, văn phòng phẩm, đồ chơi, trò chơi, vật để chơi; quảng bá các cuộc thi đấu và sự kiện thể thao cho người khác; xúc tiến bán hàng liên quan đến trò chơi.

---

(210) **4-2024-56469**

(540)

USOP
U SERIES OF POKER

(220) 21/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 21.1.2; 26.1.2
(731) CALIAN TECH SDN. BHD. (MY)
49, Lebuh Gelugor, Taman Jelutong, 11600 Georgetown, Penang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Tổ chức giải thi đấu trò chơi bài poke; cung cấp dịch vụ trò chơi bài poke; cung cấp dịch vụ trò chơi bài poke trực tuyến; tổ chức trò chơi; tổ chức cuộc thi thể thao; tổ chức cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2024-56470**

(540)

WAYFAIR

(220) 21/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) WAYFAIR LLC (US)
4 Copley Place, Floor 7 Boston, Massachusetts 02116 United States
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quản lý hàng tồn kho; quản lý kinh doanh; quảng cáo; marketing; tư vấn kinh doanh về vấn đề tuân thủ quy định.

---

(210) **4-2024-56471**

(540)

XIMANGBACGIANG

(220) 21/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.11.10; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(591) Xanh tím than.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TOÀN YẾN BẮC GIANG (VN)
Tại nhà ông Nguyễn Văn Toàn, phố Bằng, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Xi măng; thạch cao [vật liệu xây dựng]; bột trét tường; bê tông; cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng: xi măng, thạch cao [vật liệu xây dựng], bột trét tường, bê tông, cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

---

(210) **4-2024-56472**

(540)

XIMANGBACGIANG®

(220) 21/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TOÀN YẾN BẮC GIANG (VN)
Tại nhà ông Nguyễn Văn Toàn, phố Bằng, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Xi măng; thạch cao [vật liệu xây dựng]; bột trét tường; bê tông; cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng: xi măng, thạch cao [vật liệu xây dựng], bột trét tường, bê tông, cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

---

(210) **4-2024-56473**

(540)

VÀM LỊCH

(220) 21/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN VĂN PHÚC (VN)
Ấp Vàm Lịch, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 29: Sản phẩm đã qua chế biến: nhãn, dừa, sầu riêng.

Nhóm 31: Trái cây tươi: nhãn, dừa, sầu riêng; cây giống: nhãn, dừa, sầu riêng.

---

(210) **4-2024-56474**

(540)

NaughtyPercent

(220) 21/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) DEVELNITY CORP (KR)
B-1013, 313, Central-ro, Yeonsu-gu, Incheon

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc răng miệng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm chăm sóc toàn thân và sắc đẹp; nước thơm dưỡng thể cho mục đích mỹ phẩm; kem chống nắng [mỹ phẩm]; tinh dầu; mỹ phẩm trang điểm; đồ trang điểm mặt [mỹ phẩm]; kem dưỡng và gel mỹ phẩm chăm sóc da mặt, tay và cơ thể; bọt làm sạch da; kem dưỡng da tay; nước hoa; dầu gội đầu; mặt nạ dạng gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; bộ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm làm mềm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm nước hoa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm mỹ phẩm tái tạo da; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm kem dưỡng và gel mỹ phẩm chăm sóc da mặt, tay và cơ thể dùng cho mục đích mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm xịt thơm toàn thân; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm kem dưỡng da dạng lỏng và dạng đặc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến đặt hàng qua thư điện tử.

---

(210) **4-2024-56475**

(540)

(220) 21/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.15.24; 3.9.16; 3.9.24; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH HẢI SẢN NGỌC MINH (VN)
Thôn Quang Thịnh, xã Nam Thịnh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 29: Sản phẩm trên cơ sở hải sản: ruốc bề bề.

---

(210) **4-2024-56476**

(540)

(220) 21/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.9; 3.9.24
(731) CÔNG TY TNHH MINH HÒA H4G (VN)
Thôn Bùi Việt, xã Duyên Hải, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 29: Sản phẩm trên cơ sở cá: cá phi-le, ruốc cá.

---

(210) **4-2024-56477**

(540)

(220) 21/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.7.3; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH SX & TM RƯỢU QUANG THỌ (VN)
Nhà ông Thọ, thôn Duyên Nông, xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 33: Rượu nếp cái hoa vàng.

---

(210) **4-2024-56478**

(540)

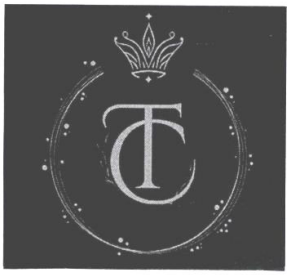

(220) 21/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.13.1; 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN THỦY HẢI SẢN SỐ 06 (VN)
Thôn Chí Cường, xã Nam Cường, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 29: Sản phẩm dựa trên cơ sở hải sản: bề bề bóc nõn.

---

(210) **4-2024-56479**

(540)

(220) 21/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.5.1; 26.15.15
(591) Vàng, hồng, xanh lơ, kem, xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN ĐOÀN MỸ PHƯƠNG (VN)
89-91 (tầng 1,2,3) Trần Hữu Trang, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi giải trí; dịch vụ cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ giải trí liên quan đến việc cung cấp các trò chơi (trò chơi gắp gấu bông); tổ chức sự kiện vui chơi giải trí; dàn dựng các video thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok) (không phải video quảng cáo).

---

(210) **4-2024-56480**

(540)

(220) 21/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.23
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) HỨA ANH HUY (VN)
Ấp Bình Chánh, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến; hạt điều rang muối.

Nhóm 31: Hạt điều chưa qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán: hạt điều, cà phê, chè, ca cao, gạo, hành, tỏi, trái cây sấy khô.

---

(210) **4-2024-56481**

(540)

(220) 21/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3; 26.4.8; 26.4.9
(731) CÔNG TY TNHH MASTIGE (VN)
Lầu 3, 555 đường 3/2, phường 08, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi cho người cắm trại; túi cho người leo núi; túi dùng cho thể thao; túi dùng ở bãi biển; túi xách tay; thẻ hành lý; ví đựng tiền; ví bỏ túi; ví tiền; ba lô; túi du lịch; ô.

Nhóm 21: Chai đựng nước uống dùng cho thể thao; lọ đựng nước uống dùng cho thể thao; cốc để uống.

Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; chăn; tấm phủ giường; tấm trải phủ giường; mền bông; chăn chần; khăn trải giường bằng vải lanh; vải lanh trải giường; ga trải giường; drap giường; vỏ của gối tựa; vỏ của gối tựa lưng; khăn mặt bằng vải; khăn lau mặt bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; vải lanh dùng trong nhà; khăn lanh dùng trong nhà; vỏ đệm; vỏ nệm; áo gối; vỏ gối; khăn tắm bằng vải; chăn yoga; khăn yoga.

Nhóm 25: Khăn rằn [khăn quàng cổ]; bộ quần áo tắm; quần áo tắm; quần áo bơi; quần áo dùng ở bãi biển; trang phục dùng ở bãi biển; giày dùng ở bãi biển; thắt lưng [trang phục]; giày cao cổ dùng cho thể thao; giày ống dùng cho thể thao; ủng thể thao; giày cao cổ; giày ống; quần đùi ống rộng; yếm; áo nịt ngoài; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; quần áo thể dục; quần áo giả da; quần áo da; quần áo; trang phục; áo choàng ngoài; áo váy; khăn che mặt [trang phục] không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; khẩu trang [trang phục] không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; găng tay hở ngón; găng tay [trang phục]; mũ; dải băng buộc đầu [trang phục]; đồ đội đầu; áo khoác [trang phục]; áo vét [trang phục]; áo nịt len [trang phục]; quần lót chẽn gối của phụ nữ; quần ngắn bó sát thân (dùng cho nữ); quần ngắn thể thao nữ; quần áo đan; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; đồ giữ ấm chân [trang phục]; quần ống bó [quần dài]; áo khoác ngoài; áo bành tô; áo choàng; áo khoác ngoài cùng; áo pacca; áo khoác ngắn có mũ không thấm nước; quần áo ngủ; bộ pajama; dép; áo sơ mi; giày; áo len dài tay; áo len chui đầu; áo ngoài mặc chui đầu; tất thấm mồ hôi; bít tất thấm mồ hôi; quần áo lót thấm mồ hôi; đồ lót thấm mồ hôi; áo thun ngắn tay; áo phông ngắn tay; áo dệt kim ngắn tay; quần dài; khăn xếp; vành khăn đội đầu của nam giới; mũ không vành của phụ nữ; quần áo lót; đồ lót.

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục.

---

(210) **4-2024-56482**

(220) 21/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

KNEWBOTS

(731) HANGZHOU KNEWBOTS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1901, Building A, No.7 Juye Road, Xixing street, Binjiang District, Hangzhou city, Zhejiang province 310051, China 310051

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Đai truyền động cho máy móc, bao gồm băng chuyền; thiết bị nâng; thiết bị chuyên vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hóa; đai truyền cho băng tải; hệ thống thiết bị đỗ xe tự động nhiều tầng, bao gồm thiết bị nâng hạ ô tô; máy đóng gói hàng; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; rô bốt công nghiệp; đai của máy nâng; thiết bị truyền động tuyến tính bằng khí nén, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

Nhóm 09: Thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; phần cứng máy tính; phần mềm điều hành máy tính; ứng dụng phần mềm máy vi tính có thể tải về; thiết bị điều khiển điện tử dùng cho xe cộ; phần cứng mạng máy tính; rô bốt dùng trong phòng thí nghiệm; rô bốt giám sát an ninh.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng máy tính cho sản xuất; thử nghiệm phần cứng máy tính; phát triển phần cứng máy tính, thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-56484**

(540)

FENICE
SKY DRAGON

(220) 21/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20
(591) Đỏ cam.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO LỘC THỊNH VƯỢNG (VN)
688/46 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-56493**

(540)

KETONELSON

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY (VN)
68 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh) [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-56494**

(540)

AD seed

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) GUAN HAIPENG (VN)
Số 50 lô 5 Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; sữa rửa mặt; nước hoa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối, đại lý ký gửi các loại hàng hóa, sản phẩm: mỹ phẩm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, thuốc nhuộm tóc, sữa rửa mặt, nước hoa, chế phẩm dưỡng da, dược phẩm, thực phẩm chức năng, dung dịch vệ sinh phụ nữ chứa thuốc, chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, đồ uống từ thảo dược dùng cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm chăm sóc răng miệng không chứa thuốc, chế phẩm chăm sóc móng.

---

(210) **4-2024-56495**

(540)

HT seed

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) GUAN HAIPENG (VN)
Số 50 lô 5 Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; sữa rửa mặt; nước hoa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối, đại lý ký gửi các loại hàng hóa, sản phẩm: mỹ phẩm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, thuốc nhuộm tóc, sữa rửa mặt, nước hoa, chế phẩm dưỡng da, dược phẩm, thực phẩm chức năng, dung dịch vệ sinh phụ nữ chứa thuốc, chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, đồ uống từ thảo dược dùng cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm chăm sóc răng miệng không chứa thuốc, chế phẩm chăm sóc móng.

---

(210) **4-2024-56496**

(540)

PN seed

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) GUAN HAIPENG (VN)
Số 50 lô 5 Đền Lừ 2, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; sữa rửa mặt; nước hoa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối, đại lý ký gửi các loại hàng hóa, sản phẩm: mỹ phẩm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, thuốc nhuộm tóc, sữa rửa mặt, nước hoa, chế phẩm dưỡng da, dược phẩm, thực phẩm chức năng, dung dịch vệ sinh phụ nữ chứa thuốc, chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, đồ uống từ thảo dược dùng cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm chăm sóc răng miệng không chứa thuốc, chế phẩm chăm sóc móng.

---

(210) **4-2024-56497**

(540)

BIOVITUS

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC BIO VITUS (VN)
Tầng 6, số 112 phố Trần Vỹ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; phân đạm; phân lân [phân bón]; phân phosphat [phân bón].

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt động vật có hại cho cây trồng, thuốc diệt nấm bệnh cho cây trồng, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-56498**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(731) WANG NING (CN)
Block B, Global Building, No. 127 Zhengbian Road, Jinshui District, Zhengzhou City, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa; máy giặt [xưởng giặt]; máy ép thực phẩm, chạy điện; dụng cụ cắt lát xoắn ốc cho rau củ quả, dùng điện; máy đóng gói hàng; máy hút bụi; máy băm thịt, dùng điện; máy nhào trộn; máy nghiền dùng trong nhà bếp, dùng điện; máy lau nhà bằng hơi nước; cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 09: Kính đeo mắt; máy ghi hình; thiết bị chiếu hình ảnh ba chiều; thiết bị thu hình; tai nghe; thiết bị đọc sách điện tử; cân; rô-bốt giám sát an ninh; thiết bị sạc điện cầm tay; loa thông minh.

Nhóm 10: Thiết bị rung xoa bóp; đai nịt bụng; dụng cụ xịt nước rửa miệng; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng đi-ốt phát quang [LED]; áo bó (dùng cho người không kiểm soát được hành vi có hai ống tay dài để buộc tay lại); bình sữa cho trẻ em bú; thiết bị xoa bóp; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; chăn dùng điện cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Hệ thống điều hòa không khí; máy sấy tóc; tủ lạnh; thiết bị làm phẳng vải bằng hơi nước; lò sưởi, dùng điện; âm đun nước, dùng điện; máy làm sữa đậu nành, chạy điện; nồi nấu, dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị lọc nước.

Nhóm 21: Giẻ lau để làm sạch; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bàn chải đánh răng dùng điện; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; bình đựng; thiết bị sử dụng sóng siêu âm để xua đuổi loài gây hại; dụng cụ loại bỏ xơ vải, dùng điện hoặc không dùng điện; lược dùng điện.

---

(210) **4-2024-56499**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5
(591) Xanh, trắng, cam.
(731) ZHONGSHAN JINGZHIMEI CASTER MANUFACTURE CO., LTD. (CN)
No. 32, Lianhe Street, Xiaolan Town, Zhongshan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 06: Vật dụng nhỏ làm bằng sắt; bánh xe nhỏ bằng kim loại cho đồ đạc; bánh xe nhỏ ở chân giường bằng kim loại; ròng rọc bằng kim loại cho cửa sổ; con lăn bằng kim loại của cửa trượt; ròng rọc bằng kim loại [không dùng cho máy móc].

---

(210) **4-2024-56505**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.8; 2.3.8; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.21; 26.11.8
(591) Nâu đậm, vàng nhạt.
(731) HÀ THỊ VÂN ANH (VN)
Thôn Hậu Xá, xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ trị liệu; chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-56506**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.16; 3.7.20; 3.7.24; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam, nâu vàng.
(731) LÊ THỊ LANH (VN)
Tổ 1 Vĩnh Điềm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm chế biến từ yến (yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: tổ yến (tổ chim ăn được), yến sào tinh chế, yến sao chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ tổ yến (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2024-56507**

(540)

VnTrust

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI QUÝ LINH (VN)
Đường 179, chợ Cửu Cao, thôn Vàng, xã Cửu Cao, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Đèn điện; đèn trang trí; quạt điện; đèn năng lượng mặt trời; bếp từ.

---

(210) **4-2024-56508**

(540)

Cerdia

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU 365 GROUP (VN)
4/4/1/7 đường số 3, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn dùng cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; thiết bị chống lóa mắt dùng cho xe cộ [phụ kiện đèn]; đèn phản quang của xe cộ.

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán sản phẩm sau: đèn dùng cho xe cộ, thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ, thiết bị chống lóa mắt dùng cho xe cộ [phụ kiện đèn], đèn phản quang của xe cộ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, viber, twitter, instagram); làm videos (không phải video quảng cáo); làm videos về xe cộ, phụ tùng xe cộ (không phải video quảng cáo).

---

(210) **4-2024-56509**

(540)

Sơn Hiền

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 2.9.25; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4
(591) Xanh lá cây, vàng cam.
(731) HỘ KINH DOANH TRƯƠNG THỊ HIỀN (VN)
SN 19, đường Trần Phú, tổ 2, thị trấn Đồng Văn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 30: Bánh đá (bánh được làm từ gạo); bột ngũ cốc dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-56511**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 5.3.11
(591) Xanh lá cây, hồng, hồng phấn, trắng, ghi.
(731) LÃ THỊ ÁNH HỒNG (VN)
Tổ 25, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo; giáo dục.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ spa; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ y tế.

---

(210) **4-2024-56512**

(540)

TRIOTAB

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI TMO (VN)
Ô số 1, lô đất 1.A.I.2-N02, khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 09: Tivi thông minh; tivi cường lực; máy tính bảng (tablet); laptop.

---

(210) **4-2024-56513**

(540)

MULTI-PURPOSE PANEL
DTC

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.3.23

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MTV DTC (VN)
Số 40, đường 87, KDC Thủ Thiêm Villa, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Bồn cầu vệ sinh.

Nhóm 19: Tấm ốp tường, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-56514**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.5; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.4; 26.4.9

(591) Xanh lá, xanh dương, cam, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG WIN WIN (VN)
51 đường 404, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Bộ phận của máy, cụ thể là: lưỡi cắt kim loại, lưỡi cắt gạch, đá cắt, đá mài, đĩa mài bằng đá nhám, đĩa nhám xếp.

---

(210) **4-2024-56515**

(540)

Mã Vân
COFFEE

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.11; 3.3.1; 4.3.7; 4.3.9

(591) Xanh dương, trắng, đen, nâu đen.

(731) CÔNG TY TNHH SIXCOFFEE (VN)
60/16 Lê Văn Phan, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm: cà phê bột, cà phê hòa tan, cà phê túi lọc, cà phê sữa, cà phê tươi, cà phê hạt, trà thảo dược; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-56517**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 2.9.1; 25.3.3; 26.1.4
(591) Xanh cửu long, xanh lơ, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM CHAGA GLOBAL (VN)
Số 824 Nguyễn Trãi, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các vitamin và các nguyên liệu thảo mộc [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung cho sức khỏe chủ yếu làm từ các khoáng chất [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng cho mục đích chăm sóc sức khỏe và ăn kiêng; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-56519**

(540)

PHƯƠNG NAM

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẤY PHƯƠNG NAM (VN)
93 Dương Đình Cúc, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải không dệt.

---

(210) **4-2024-56520**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.15; 26.1.1; 26.11.12; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH THE2M VIỆT NAM (VN)
Số 19, ngõ 250 đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm chống nắng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; triệt lông bằng sáp.

---

(210) **4-2024-56521**

(540)

MAMO

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH MAMO (VN)
30 BS Yersin, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Ấm trà; chén trà; dụng cụ pha trà; khay trà.

Nhóm 30: Trà (chè); trà túi lọc; trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Mua bán: trà (chè), trà túi lọc, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, ấm trà, chén trà, dụng cụ pha trà, khay trà.

Nhóm 43: Quán trà; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-56522**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 6.1.2; 7.3.1; 7.5.10; 26.1.1
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẠN NIÊN TÙNG JP (VN)
Số 354, đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cây cảnh nhỏ trồng trong chậu [cây bonsai]; cây cảnh; cây và hoa tự nhiên; giống cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán: cây cảnh nhỏ trồng trong chậu [cây bonsai], cây cảnh, cây và hoa tự nhiên, giống cây trồng.

Nhóm 37: Thi công xây dựng tiểu cảnh sân vườn; thi công sân vườn cụ thể là: vườn thẳng đứng, vườn trên mái, hồ cá koi.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn thiết kế công trình xây dựng.

---

(210) **4-2024-56523**

(300) 78961816 31/05/2024 CN

(540)

BYD M6

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) BYD COMPANY LIMITED (CN)
No.l, Yan'an Road, Kuichong Street, Dapeng New District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe ô tô có động cơ; xe ô tô con; xe ô tô chở khách; xe ô tô tải có thùng kín; xe tải; xe buýt; xe nâng hàng; thân (vỏ) xe ô tô; khung gầm ô tô; động cơ điện, dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; má phanh dùng cho xe ô tô; ô tô không người lái; ô tô tự lái.

---

(210) **4-2024-56524**
(300) 78952345 31/05/2024 CN
(540)

BYD M9

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) BYD COMPANY LIMITED (CN)
No.l, Yan'an Road, Kuichong Street, Dapeng New District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe ô tô có động cơ; xe ô tô con; xe ô tô chở khách; xe ô tô tải có thùng kín; xe tải; xe buýt; xe nâng hàng; thân (vỏ) xe ô tô; khung gầm ô tô; động cơ điện, dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; má phanh dùng cho xe ô tô; ô tô không người lái; ô tô tự lái.

---

(210) **4-2024-56525**
(300) 78955974 31/05/2024 CN
(540)

DENZA D9

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) BYD COMPANY LIMITED (CN)
No.l, Yan'an Road, Kuichong Street, Dapeng New District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe ô tô có động cơ; xe ô tô con; xe ô tô chở khách; xe ô tô tải có thùng kín; xe tải; xe buýt; xe nâng hàng; thân (vỏ) xe ô tô; khung gầm ô tô; động cơ điện, dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; má phanh dùng cho xe ô tô; ô tô không người lái; ô tô tự lái.

---

(210) **4-2024-56526**
(300) 78953821 31/05/2024 CN
(540)

DENZA N9

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) BYD COMPANY LIMITED (CN)
No.l, Yan'an Road, Kuichong Street, Dapeng New District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe ô tô có động cơ; xe ô tô con; xe ô tô chở khách; xe ô tô tải có thùng kín; xe tải; xe buýt; xe nâng hàng; thân (vỏ) xe ô tô; khung gầm ô tô; động cơ điện, dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; má phanh dùng cho xe ô tô; ô tô không người lái; ô tô tự lái.

---

(210) **4-2024-56527**

(300) 78958863 31/05/2024 CN

(540)

DENZA Z9

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) BYD COMPANY LIMITED (CN)
No.l, Yan'an Road, Kuichong Street, Dapeng New District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe ô tô có động cơ; xe ô tô con; xe ô tô chở khách; xe ô tô tải có thùng kín; xe tải; xe buýt; xe nâng hàng; thân (vỏ) xe ô tô; khung gầm ô tô; động cơ điện, dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; má phanh dùng cho xe ô tô; ô tô không người lái; ô tô tự lái.

---

(210) **4-2024-56528**

(540)

OKURA

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-56529**

(540)

KASHU

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-56530**

(540)

HATSUDENKI

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-56531**

(540)

SUBAKI

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-56532**

(540)

SENDAN

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-56533**

(540)

ZAKURA

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-56534**

(540)

EMPIRE

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-56535**

(540)

IMPERIAL

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-56536**

(540)

MAESTRO

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-56537**

(540)

UNICHI

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-56538**

(540)

NAMIKO

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-56539**

(540)

KAWADA

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-56540**

(540)

MASTER PLUS

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-56541**

(540)

SKYLINER

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-56542**

(540)

QUADRO

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-56543**

(540)

MIYURI

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-56544**

(540)

SKYWAY

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-56545**

(540)

SAYURI

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-56546**

(540)

KAZUKI

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-56547**

(540)

SEIDENKI

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-56548**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(591) Đỏ, vàng, đen, nâu.
(731) PHAN TIẾN LỰC (VN)
47/4B Trần Thị Cát, ấp Đông Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; áo váy; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-56549**

(540)

ALPHASONIC

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-56550**

(540)

SACHIKO

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-56551**

(540)

AKIMITSU

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-56552**

(540)

HONEST

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-56553**

(540)

MAGURO

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-56554**

(540)

ZUKIRI

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, Ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-56556**

(540)

LÊ NA

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.7; 26.4.1; 26.4.18; 26.11.12
(591) Hồng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ PHÂN PHỐI TIÊU DÙNG LÊ MINH SƠN (VN)
60 đường D5, khu phố 6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng].

---

(210) **4-2024-56557**

(540)

築地
中島水産
Nakajima Suisan

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.2.1; 26.15.15
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH NAKAJIMA SUISAN (VIỆT NAM) (VN)
1 đường số 69, khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Cá, được bảo quản; tôm, không còn sống; trai, sò, ngao, không còn sống; salad rau củ.

Nhóm 30: Món sushi của Nhật Bản; cơm cuốn kiểu Nhật Bản.

Nhóm 32: Bia.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-56558**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.1; 3.1.24; 3.1.25
(591) Vàng, cam, hồng, đỏ, nâu, đen, trắng.
(731) YLF MARKETING (S) PTE. LTD. (SG)
2 Woodlands Sector 1, #03-10 Woodlands Spectrum 1, Singapore 738068
(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Caramen [kẹo]; bánh kẹo; thạch hoa quả [bánh kẹo]; thức ăn nhẹ trên cơ sở bột mì; bánh kẹo nhiều đường.

---

(210) **4-2024-56559**

(540)

ĐÔNG BẮC
PHONG MINH

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) NGUYỄN THỊ HUỆ (VN)
Số 42 ngách 24 ngõ 3 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thảo dược; thuốc đông y; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

---

(210) **4-2024-56560**

(540)

NGUYÊN RIN TL-DH

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN ĐÌNH HIỆP (VN)
51/24 Võ Văn Kiệt, tổ dân phố 8, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 17: Ống nước nhựa mềm; phụ kiện nhựa (đầu nối, khớp nối, mối nối) không bằng kim loại dùng cho ống nước.

Nhóm 19: Ống nước nhựa cứng; van nhựa dùng cho ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-56561**

(540)

KÍCH NHỤC TỬ

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM QUÍ LONG (VN)
44-46 đường số 21A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 33: Rượu mùi; rượu hoa quả.

---

(210) **4-2024-56562**

(540)

HẢI XOĂN

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN SẠCH TRÀNG ĐỊNH (VN)
Số nhà 03, phố Xá Cái, khu III, thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm chế biến từ thịt; lợn quay; lạp xưởng; khâu nhục; vịt quay; rau đã được bảo quản; rau củ, đóng hộp.

Nhóm 30: Trà thảo mộc; trà thạch đen (sương sáo); bún miến mì sợi nhỏ; hoa hồi (gia vị); bột nghệ; bánh gio.

Nhóm 31: Rau tươi; rau cải làn tươi; rau bò khai tươi; gừng tươi; quả bí tươi; dưa chuột tươi.

---

(210) **4-2024-56563**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.9
(591) Đỏ, xanh, đen.
(731) NGUYỄN CÔNG NHÂN (VN)
Số 66 TT3, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy; phụ tùng ô tô.

---

(210) **4-2024-56564**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.1; 24.15.21; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.10
(591) Xanh dương, xanh da trời, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐIỆN MÁY ANH THƯ (VN)
Kiot số 1, tầng 1, tòa 32T, chung cư The Golden An Khánh, đường Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 07: Máy xay; máy nghiền dùng trong công nghiệp; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy xay sinh tố; máy xay thịt; máy chế biến thực phẩm, dùng điện.

---

(210) **4-2024-56565**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, nâu, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TIẾP THỊ NÉT VIỆT (VN)
52/28 Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho em bé và người không tự chủ tiểu tiện.

---

(210) **4-2024-56567**

(540)

NGUYEN NHI
TRANS

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh da trời, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI NGUYÊN NHI (VN)
Số 0.01 lô A, tầng 1 chung cư Ehome 5, khu C, khu dân cư Nam Long, số 167 đường Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistics (hậu cần vận tải); dịch vụ vận chuyển bằng sà lan; vận tải đường biển; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; vận tải bằng ô tô; vận chuyển hàng hóa.

---

(210) **4-2024-56568**

(540)

Nông sản Đỉnh Long
Tự hào nông sản Việt

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 6.19.9; 26.4.9; 26.11.12
(591) Xanh, cam, nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐINH THỊ TÚ LINH (VN)
22/8 đường số 18A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt macca đã qua sơ chế; dầu lạc.

---

(210) **4-2024-56569**

(540)

BASIL HAYDEN

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) JIM BEAM BRANDS CO. (US)
11 Madison Ave. Suite 1200 New York, New York 10010, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; rượu uýt ki.

---

(210) **4-2024-56570**

(540)

YELLOW ROSE

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) KENDRA SCOTT (US)
3800 North Lamar Blvd, Suite 400, AUSTIN, Texas 78756 United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; hộp đựng kính mắt; dây đeo và dây xích đeo dùng cho kính mắt; tai nghe chụp tai; tai nghe; tai nghe nhét trong; máy quay đĩa; đồng hồ thông minh;

giá đỡ cho điện thoại thông minh và máy tính bảng; hộp đựng thiết bị nghe nhìn; hộp đựng tai nghe nhét trong; vỏ và hộp đựng bảo vệ máy tính bảng; cốc đo lường và thìa đo lường; loa âm thanh; micrô; máy ảnh; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng; bộ sạc pin; biển báo phát quang; giá đỡ sạc không dây dùng cho điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh và tai nghe nhét trong; bộ nối cáp.

Nhóm 18: Túi tote; túi du lịch; ba lô; bao để móc chìa khóa; hộp đựng đồ mỹ phẩm, rỗng; hành lý; thẻ hành lý; ví tiền; hộp đựng du lịch; ô; gậy chống; dây xích dùng cho ví; ví bỏ túi; túi xách đa năng; yên cương; dây cương cho ngựa; tấm bó chân cho ngựa; bàn đạp ngựa; roi để điều khiển ngựa; dây quấn đuôi ngựa; vòng cổ cho vật nuôi; dây xích động vật; dây dắt động vật; quần áo cho động vật; dây cương/ dây nịt; da động vật và da sống; túi đựng thú cưng; trang phục đeo cổ cho thú cưng; đồ trang trí lông thú cưng; thẻ thú cưng được thiết kế chuyên dụng để gắn vào dây xích, dây nịt hoặc vòng cổ thú cưng; rọ/ đai bịt mõm; dây đai bằng da thuộc.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn rằn (khăn bandana); khăn quàng cổ; dải băng buộc đầu; tạp dề; áo choàng; quần áo bơi; quần bơi; thắt lưng trang phục; áo khoác ngoài; găng tay (trang phục); áo khoác/áo vét (trang phục); cà vạt; nơ cổ; cà vạt dây (cà vạt bolo); khăn vuông dùng cài túi áo complê; khăn choàng vai (trang phục); cổ tay áo [trang phục]; tấm che mắt như đồ đội đầu; tấm che mắt khi ngủ; dải băng quanh đầu hoặc cổ tay để thấm mồ hôi [trang phục].

Nhóm 26: Khóa cài thắt lưng; dải băng quanh mũ; lông vũ [phụ kiện quần áo]; ghim cài mũ, trừ loại làm đồ trang sức; phụ kiện đeo cổ cho thú cưng; trâm cài và kẹp tóc; cặp tóc; nơ cài tóc; dây chun buộc tóc; ruy băng tóc; cặp tóc mai; dải băng để buộc tóc; ghim kiểu cách độc đáo để trang trí, không phải đồ trang sức; phụ kiện trang trí cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-56571**

(540)

Shopthanhly.vn
Powered by VietMoney

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 10.3.11; 10.3.13
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT MONEY (VN)
Số 146 đường Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hóa trực tiếp và trực tuyến, chi tiết bao gồm: máy ảnh, điện thoại, máy tính bảng, máy tính, đồng hồ điện tử, xe máy, mô tô, ô tô, sim số đẹp, túi xách hiệu, kim cương, trang sức, đồng hồ cao cấp, thiết bị văn phòng, thời trang.

---

(210) **4-2024-56572**

(540)

VietMoney
CẦM ĐỒ CHÍNH TRỰC

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT MONEY (VN)
Số 146 đường Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ; dịch vụ tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tư vấn bảo hiểm; dịch vụ cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2024-56573**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.7.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, xanh lá.
(731) 1. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MNN VIỆT NAM (VN)
Tầng 6 tháp Golden House - tòa nhà Sunwah Pearl, số 90 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
2. LƯƠNG HẢI THANH (VN)
13/274 Bùi Thị Từ Nhiên, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

(511) Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi; các loại quả mọng, tươi; quả dừa; quả tươi; quả cam tươi; nho tươi.

Nhóm 35: Mua bán: trái cây các loại.

---

(210) **4-2024-56578**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.7.21; 5.7.23
(591) Xanh cốm, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỪA BẢO NHI (VN)
60D, đường Âu Cơ, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Kem lạnh mềm (kem ăn); kem lạnh (ăn được); ốc quế dùng với kem lạnh và kem lạnh mềm; kem trộn (kem lạnh ăn được); kem trái cây trộn (kem lạnh ăn được).

Nhóm 43: Quán kem.

---

(210) **4-2024-56579**

(540)

NEWTON

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) SHINYOH CO LTD. (JP)
3 cho 22 banchi, Ebisujima-cho, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka-fu, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày cho trẻ em; giày thể thao; dép; giày kiểu đơn giản; giày chạy bộ.

---

(210) **4-2024-56580**

(540)

COLISMK

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
Số 1-3 lô C cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-56581**

(540)

PORTOENZO

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HƯNG LONG (VN)
222 quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải; chế phẩm để làm sạch (không dùng cho mục đích y tế); dầu gội đầu, kem bôi mặt (mỹ phẩm); nước hoa (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-56582**

(540)

PAGANÌ

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HƯNG LONG (VN)
222 quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải; chế phẩm để làm sạch (không dùng cho mục đích y tế); dầu gội đầu, kem bôi mặt (mỹ phẩm); nước hoa (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-56583**

(540)

Tigon

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TRUNG PHONG (VN)
63 đường 1B, khu phố 8, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; sữa rửa mặt; kem (mỹ phẩm) tắm trắng, son môi; nước hoa; kem (mỹ phẩm) bôi mặt.

---

(210) **4-2024-56584**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.5; 2.3.16; 4.1.3; 4.2.20
(591) Trắng, vàng đậm.
(731) NGUYỄN THỊ HOA CHANH (VN)
11 đường số 17 ấp Thị Tứ, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng trắng da (mỹ phẩm); kem bôi mặt (mỹ phẩm); son môi; kem rửa mặt (mỹ phẩm); nước hoa; kem tắm trắng da (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-56585**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 18.1.5; 18.1.21; 24.17.8; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI XE ĐẠP VŨNG TÀU (VN)
Số 323 Nguyễn An Ninh, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy điện; xe cộ chạy bằng điện.

---

(210) **4-2024-56586**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.9; 2.3.16; 9.7.1
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NHUNG CAO (VN)
14 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo váy; áo dài; áo khoác ngoài [trang phục]; váy; áo sơ mi.

---

(210) **4-2024-56587**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) KSTATIONERY - DESIGN E PRODUÇÃO GRÁEICA LDA. (PT)
Rua Brito Capelo 178, 4450-065 Matosinhos, PORTUGAL
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Vở viết hoặc vẽ; sổ nhật ký; hộp đựng đồ viết [bộ dụng cụ]; giấy bao gói; cặp tài liệu (văn phòng phẩm); nhãn dính (văn phòng phẩm).

Nhóm 18: Ba lô; ba lô nhỏ; ba lô có bánh xe; túi; ví bỏ túi; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong].

---

(210) **4-2024-56588**

(540)

Replengen

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) REANZEN CO., LTD. (KR)
80, Beolmal-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc) ở dạng dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da; mỹ phẩm chứa axit hyaluronic; chế phẩm dành cho da mặt (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Dược phẩm; chất độn da có thể tiêm được dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; ống tiêm.

---

(210) **4-2024-56589**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.7.6; 26.11.12; 26.13.25

(731) REANZEN CO., LTD. (KR)
80, Beolmal-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc) ở dạng dung dịch tiêm để điều trị và ngăn ngừa nếp nhăn và các khuyết điểm trên da; mỹ phẩm chứa axit hyaluronic; chế phẩm dành cho da mặt (không chứa thuốc); chế phẩm chăm sóc da (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Dược phẩm; chất độn da có thể tiêm được dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; ống tiêm.

---

(210) **4-2024-56591**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, đen, trắng, nâu trà sữa.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỊNH PHÁT (VN)
48 đường số 2, Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu, mỡ công nghiệp.

---

(210) **4-2024-56592**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.2.1; 3.2.24; 3.2.25; 3.6.3; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xám.
(731) ZHENGZHOU XIANGMO XIANGYANG ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. 1502-2, Building 6, No. 80 Jinshui East Road, Zhengzhou Area (Zhengdong), Henan Pilot Free Trade Zone China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cho thuê kệ, giá bán hàng; quảng cáo trên truyền hình.

Nhóm 41: Dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dịch vụ huấn luyện động vật.

---

(210) **4-2024-56593**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(731) GUANGDONG AIXILAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 616, Building 1, No. 148 Gangbei Road, Baiyun District, Guangzhou City China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trang; dầu gội đầu; tinh dầu; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-56594**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.13.25
(731) GENXIAN, SHEN (CN)
Rm 901, Unit 1, Bldg. 17, Feixia Harbor, Jiazhi St., Jiaojiang Dist., Taizhou City, Zhejiang Province China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính đeo mắt; mắt kính; bao kính đeo mắt; kính râm; dây xích của kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-56595**

(540)

YUAIR

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 16.3.17; 24.15.7; 26.11.7
(731) GENXIAN, SHEN (CN)
Rm 901, Unit 1, Bldg. 17, Feixia Harbor, Jiazhi St., Jiaojiang Dist., Taizhou City, Zhejiang Province China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính đeo mắt; mắt kính; bao kính đeo mắt; kính râm; dây xích của kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-56596**

(540)

Sperandi

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(731) GUANGZHOU RUNHUANG COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 303, No. 604-2 Guangshan 2nd Road, Tianhe District, Guangzhou City, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chế phẩm làm sạch; kem dùng cho đồ da thuộc; bột nhão dùng để mài mòn; kem tẩy lông.

---

(210) **4-2024-56597**

(540)

ABCHi

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1
(731) DONGGUAN MEIPINHUI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 01, Room 1005, Building 1, Zhongfa Building, No. 8 Tangxing Road, Sicun, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vành loa cho máy tăng âm; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; tai nghe để liên lạc từ xa; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-56598**

(540)

米佬糬

MiLaoShu

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) FUJIAN LISHIJUE FOODS CO., LTD (CN)
No. 511 Sunshine, Fengming Village, Dongyuan Town, Longhai District, Zhangzhou City, Fujian Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bột nhồi; bánh mỳ; bánh quy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-56599**

(540)

Jasmine

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.5.20; 5.5.21; 18.1.21; 26.1.1; 26.1.6

(591) Vàng đồng.

(731) NGUYỄN THỊ NGÂN HÀ (VN)
26 đường số 3C, KDC Vĩnh Lộc, khu phố 19, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn phong thủy; dịch vụ lập lá số mệnh lý (số tử vi); dịch vụ tư vấn tâm linh; dịch vụ tư vấn huyền học.

---

(210) **4-2024-56656**

(540)

VIRAL

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) INNOVISION OPTICAL CO., LTD. (TW)
5F., No. 262, Wenxin Rd., Gushan Dist., Kaohsiung City 804615, Taiwan

(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; kính áp tròng; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt không gọng; miếng lót chống trượt kính.

---

(210) **4-2024-56661**

(540)

MASTERCARD WORLD LEGEND

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) MASTERCARD INTERNATIONAL INCORPORATED (US)
2000 Purchase Street, Purchase, New York 10577, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Thẻ mã hóa từ tính và thẻ có gắn vi mạch tích hợp có bản chất là các thẻ thông minh chứa các chương trình được sử dụng để xử lý thanh toán; thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật dùng cho mục đích xác thực; thẻ được mã hóa với các tính năng bảo mật dùng cho mục đích nhận dạng; thẻ tín dụng chi tiêu (thẻ của cửa hàng cấp cho một khách hàng để người này thanh toán bằng tài khoản của mình khi đi mua sắm), thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ chip (thẻ nhớ), thẻ lưu trữ giá trị (thẻ tích điểm), thẻ mang dữ liệu điện tử, thẻ thanh toán và thẻ trả tiền, tất cả các thẻ này đều được mã hoá; thẻ ngân hàng, cụ thể là thẻ ngân hàng được mã hóa từ tính và thẻ ngân hàng sử dụng bộ nhớ từ tính và bộ nhớ mạch tích hợp.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, cụ thể là dịch vụ xử lý giao dịch và thanh toán, dịch vụ xác minh thanh toán, dịch vụ ủy quyền thẻ thanh toán, dịch vụ thanh toán và quyết toán giữa các tổ chức tài chính, dịch vụ chuyển đổi cho thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng chi tiêu và thẻ trả trước được cung cấp thông qua thẻ với giá trị được tích trữ; dịch vụ tài chính, cụ thể là dịch vụ ủy thác giao dịch và thanh toán thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng chi tiêu và thẻ trả trước; dịch vụ xử lý giao dịch thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng chi tiêu và thẻ trả trước; dịch vụ rút tiền mặt qua máy rút tiền tự động; dịch vụ ngân hàng được cung cấp thông qua máy rút tiền tự động (atm), cụ thể là dịch vụ xử lý giao dịch tài chính của chủ thẻ qua máy rút tiền tự động; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp dịch vụ xử lý thanh toán di động không tiếp xúc thông qua các chủ thể bán hàng tại các địa điểm bán lẻ, trực tuyến và bán buôn; dịch vụ tư vấn liên quan đến giải pháp thanh toán, ngân hàng, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và thẻ thanh toán; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

Nhóm 39: Dịch vụ cá nhân do người khác thực hiện để đáp ứng nhu cầu của cá nhân, cụ thể là dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi và đặt vé cho các chuyến du lịch, đặt chỗ và đặt trước các phương tiện vận chuyển; đặt chỗ và sắp xếp quyền truy cập vào phòng chờ sân bay cho chủ thẻ khách hàng cao cấp và khách du lịch; dịch vụ hỗ trợ nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân của chủ thẻ khách hàng cao cấp và khách du lịch, cụ thể là dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi và đặt vé cho các chuyến du lịch, đặt chỗ và đặt trước các phương tiện vận chuyển, và cung cấp thông tin cụ thể liên quan đến các dịch vụ đó cho khách hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ cá nhân do người khác thực hiện để đáp ứng nhu cầu của cá nhân, cụ thể là lập kế hoạch cho các bữa tiệc và sự kiện đặc biệt, sắp xếp đặt vé cho các buổi biểu diễn và các sự kiện giải trí, thể thao hoặc văn hóa khác; dịch vụ hô trợ nhằm đáp ứng nhu câu cá nhân của chủ thẻ khách hàng cao cấp và khách du lịch, cụ thể là lập kế hoạch cho các bữa tiệc và sự kiện đặc biệt, sắp xếp đặt vé cho các buổi biểu diễn và các sự kiện giải trí, thể thao hoặc văn hóa khác, và cung cấp thông tin cụ thể liên quan đến các dịch vụ đó cho khách hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ cá nhân do người khác thực hiện để đáp ứng nhu cầu của cá nhân, cụ thể là đặt chỗ nhà hàng và khách sạn; cung cấp quầy bar và phòng chờ cocktail cũng như các tiện ích lưu trú tạm thời liên quan dưới dạng phòng hội nghị, phòng tắm và khu vực làm việc để thư giãn cho chủ thẻ khách hàng cao cấp và khách du lịch trong phòng chờ quá cảnh; dịch vụ hô trợ nhằm đáp ứng nhu câu cá nhân của chủ thẻ khách hàng cao cấp và khách du lịch, cụ thể là đặt chỗ nhà hàng và khách sạn, và cung cấp thông tin cụ thể liên quan đên các dịch vụ đó cho khách hàng.

Nhóm 44: Dịch vụ cá nhân do người khác thực hiện để đáp ứng nhu cầu của cá nhân, cụ thể là đặt chỗ và giữ chỗ cho việc thực hiện các liệu pháp vật lý trị liệu và làm đẹp tại các salon và spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ hỗ trợ nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân của chủ thẻ khách hàng cao cấp và khách du lịch, cụ thể là đặt chỗ và giữ chỗ cho việc thực hiện các liệu pháp vật lý trị liệu và làm đẹp tại các salon và spa chăm sóc sức khỏe, và cung cấp thông tin cụ thể liên quan đến các dịch vụ đó cho khách hàng.

Nhóm 45: Dịch vụ cá nhân và xã hội do người khác thực hiện để đáp ứng nhu cầu của cá nhân, cụ thể là dịch vụ mua sắm cá nhân cho người khác; dịch vụ trợ giúp khách hàng tại khách sạn; dịch vụ trợ giúp khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân của chủ thẻ khách hàng cao cấp và khách du lịch, cụ thể là dịch vụ mua sắm cá nhân, và cung cấp thông tin cụ thể liên quan đến các dịch vụ đó cho khách hàng; in bảo mật, cụ thể là mã hóa thông tin nhận dạng trên các sản phẩm; giám sát hệ thống máy tính cho mục đích an ninh; dịch vụ phát hiện gian lận trong lĩnh vực thẻ thanh toán cho mua sắm trực tuyến; dịch vụ điều tra và giám sát liên quan đến việc trộm cắp danh tính liên quan đến sự an toàn của cá nhân và tổ chức.

---

(210) **4-2024-56662**

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

MẬU DỊCH 1969

(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC PHẨM SOVIFARM (VN)
Số nhà 1A, ngõ 138 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột gạo; bột ngũ cốc; bánh gạo; mì gạo.

Nhóm 31: Hạt lúa giống; cây lúa giống; cây giống; củ giống; hạt giống.

---

(210) **4-2024-56663**

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 1.1.2; 1.15.9; 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.18

(731) HỘ KINH DOANH ĐOÀN THỊ HỢP (VN)
Số nhà 23, phố Hoàng Văn Thụ, thị trấn Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào, yến đã qua chế biến và được bảo quản.

Nhóm 35: Mua bán: sản phẩm làm từ yến sào, yến đã qua chế biến và được bảo quản.

---

(210) **4-2024-56664**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.2; 26.3.23; 26.11.3; 26.11.9; 26.13.1
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỂ THAO ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Số 2 ngách 91, ngõ 54 đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi thể thao đa dụng; túi đa dụng dùng cho các vận động viên; túi xách đa dụng; túi dùng cho các vận động viên (không phải dụng cụ thể thao); túi phòng tập thể dục (không phải dụng cụ thể thao); túi thể thao để đựng quần áo thể thao và giày dép thể thao.

Nhóm 25: Giày thể thao (đồ đi chân); quần áo thể thao (trang phục); mũ nón thời trang; tất (vớ).

Nhóm 28: Cái bảo vệ chân (dụng cụ thể thao); cái bảo vệ vai (dụng cụ thể thao); cái bảo vệ bụng (dụng cụ thể thao); cái bảo vệ bàn chân (dụng cụ thể thao); cái che ống chân (dụng cụ thể thao); cái bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao); cái bảo vệ mắt cá chân (dụng cụ thể thao); dải quấn cổ tay (dụng cụ thể thao); dải quấn bàn tay (dụng cụ thể thao); dải quấn ngón tay (dụng cụ thể thao); dải quấn khuỷu tay (dụng cụ thể thao); dải quấn bắp đùi (dụng cụ thể thao); dải quấn chân như tất dài (dụng cụ thể thao).

Nhóm 35: Mua bán: giày thể thao (đồ đi chân), quần áo thể thao (trang phục), mũ nón thời trang; tất (vớ), phụ kiện thể thao như: găng tay thể thao, đệm lót để bảo vệ dành cho người chơi thể thao (bộ phận của trang phục cho các môn thể thao), tay cầm dùng cho dụng cụ thể thao, túi được thiết kế đặc biệt để chứa các dụng cụ thể thao, vật dụng bảo vệ chân [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ vai [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ bụng [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ bàn chân [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ ống chân [phụ kiện thể thao], vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ mắt cá chân [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ cổ tay [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ lòng bàn tay [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ ngón tay [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ đùi [dụng cụ thể thao], băng bảo vệ chân dạng tất dài [phụ kiện thể thao], băng bảo vệ đầu [dụng cụ thể thao].

---

(210) **4-2024-56665**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, vàng đồng.
(731) HUỲNH VĂN HUY (VN)
Thôn Lâm Môn, xã Tam Vinh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); nệm; gối; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải].

---

(210) **4-2024-56666**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 3.7.17; 5.5.20; 14.1.10; 26.3.4; 26.4.18; 26.11.3
(591) Đỏ, vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRANG LÊ (VN)
F3/17 lô 2, ấp 6, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); nệm; gối; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải].

Nhóm 24: Tấm trải phủ giường; vải dệt từ vật liệu đàn hồi; tấm phủ đồ đạc bằng vải; vỏ nệm; rèm cửa ra vào; áo gối.

---

(210) **4-2024-56667**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 19.13.21; 26.1.1; 26.13.25; 26.15.15
(591) Xanh ngọc, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIẢI PHÁP Y HỌC TÁI TẠO (VN)
Số 72 Yên Lãng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị và dụng cụ y tế, mỹ phẩm; tư vấn tổ chức kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; đào tạo liên quan đến lĩnh vực y tế; chăm sóc sắc đẹp; massage xoa bóp.

Nhóm 42: Nghiên cứu sinh học; thử nghiệm lâm sàng; nghiên cứu y khoa.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khoẻ; chăm sóc y tế; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-56668**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.18
(591) Đen, trắng, dỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH IMARU (VN)
Số nhà 38A Quốc lộ 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, giảng dạy; dịch vụ huấn luyện đào tạo; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề.

---

(210) **4-2024-56669**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 26.1.2; 26.1.4
(591) Trắng, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY TNHH IMARU (VN)
Số nhà 38A quốc lộ 3, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Tư vấn mô hình kinh doanh; tư vấn lập chiến lược kế hoạch kinh doanh; nghiên cứu thị trường; dịch vụ tổ chức sự kiện kết nối doanh nghiệp; dịch vụ kết nối doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; tư vấn xây dựng hệ thống kế toán kiểm soát nội bộ.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo quản trị doanh nghiệp; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [dịch vụ đào tạo; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; huấn luyện [đào tạo] doanh nghiệp.

---

(210) **4-2024-56670**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.4; 3.1.16; 3.6.11; 3.6.25; 21.3.7; 26.1.1; 26.11.8
(591) Trắng, đen, vàng, hồng, tím.
(731) HỘ KINH DOANH MÈO BILLIARDS CLUB (VN)
522 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ quán bi-a; câu lạc bộ bi-a.

---

(210) **4-2024-56671**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.4.7; 26.5.2; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MODULE (VN)
173 đường Thạnh Lộc 27, khu phố 3B, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Phụ tùng máy móc nông nghiệp, công nghiệp, cụ thể: dây curoa, pulleys, ống lót ổ trục [bộ phận của máy móc], xích con lăn [bộ phận của máy móc], đĩa xích (nhông) dùng trong công nghiệp, băng tải.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu phụ tùng máy móc nông nghiệp, công nghiệp, cụ thể: dây curoa, pulleys, ống lót 0 trục [bộ phận của máy móc], khớp nối trục [bộ phận của máy móc], xích con lăn [bộ phận của máy móc], băng tải xích, đĩa xích (nhông) dùng trong công nghiệp, bánh răng truyền động, đai truyền cho băng tải, đai truyền cho máy móc, băng tải, xích tải dùng cho máy móc.

---

(210) **4-2024-56672**

(540)

MODUHI
TRANSMISSION

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.7.1; 15.7.15
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MODULE (VN)
173 dường Thạnh Lộc 27, khu phố 3B, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Phụ tùng máy móc nông nghiệp, công nghiệp, cụ thể: dây curoa, pulleys, ống lót ổ trục [bộ phận của máy móc], xích con lăn [bộ phận của máy móc], đĩa xích (nhông) dùng trong công nghiệp, băng tải.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu phụ tùng máy móc nông nghiệp, công nghiệp, cụ thể: dây curoa, pulleys, ống lót 0 trục [bộ phận của máy móc], khớp nối trục [bộ phận của máy móc], xích con lăn [bộphận của máy móc], băng tải xích, đĩa xích (nhông) dùng trong công nghiệp, bánh răng truyền động, đai truyền cho băng tải, đai truyền cho máy móc, băng tải, xích tải dùng cho máy móc.

---

(210) **4-2024-56673**

(540)

Firiz

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN THỊ KHOA (VN)
Thôn Bản An, xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị sấy; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

---

(210) **4-2024-56676**

(540)

BIA HƠI HÀ NỘI HẢI BÉO 3

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SÁU CUA (VN)
178 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2024-56677**

(540)

AQUANOVA

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN ĐÌNH QUYẾT (VN)
P716 Nơ 20 khu Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; tủ lạnh; hệ thống điều hòa không khí; bếp điện; bình đun nước nóng; thiết bị làm nóng nước; quạt gió [điều hòa không khí].

---

(210) **4-2024-56679**

(540)

ZODi

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.6

(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ZODI CORP (VN)
Số 137 đường 37, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng cho phép đặt đồ ăn; phần mềm cho điện thoại di động yêu cầu giao hàng; phần mềm đặt chỗ ở khách sạn; phần mềm ứng dụng cho thuê xe, gọi xe.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh liên quan đến vận chuyển và giao hàng; dịch vụ cung cấp nguồn nhân lực (cung cấp người giúp việc, người chăm sóc người già và người bệnh, người trông nhà, người trông và đưa đón trẻ em); quản lý dịch vụ giúp việc gia đình.

Nhóm 36: Tư vấn bảo hiểm; đại lý bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ kho hàng hóa; chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hàng hóa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ cung cấp thông tin vận tải; dịch vụ giao đồ ăn; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; dịch vụ gọi xe; dịch vụ đặt thuê xe.

Nhóm 42: Cung cấp trang web có chứa các thông tin liên quan đến các dịch vụ chuyển phát và đặt chỗ cho dịch vụ chuyển phát; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm trực tuyến không thể tải xuống liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ vận tải, điều phối xe cho khách hàng, đặt chỗ cho dịch vụ vận tải và gửi đi xe cộ có động cơ tới khách hàng.

---

(210) **4-2024-56680**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.6
(591) Xanh lá mạ, xanh lá mạ nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ZODI CORP (VN)
Số 137 đường 37, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng cho phép đặt đồ ăn; phần mềm cho điện thoại di động yêu cầu giao hàng; phần mềm đặt chỗ ở khách sạn; phần mềm ứng dụng cho thuê xe, gọi xe.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh liên quan đến vận chuyển và giao hàng; dịch vụ cung cấp nguồn nhân lực (cung cấp người giúp việc, người chăm sóc người già và người bệnh, người trông nhà, người trông và đưa đón trẻ em); quản lý dịch vụ giúp việc gia đình.

Nhóm 36: Tư vấn bảo hiểm; đại lý bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ kho hàng hóa; chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hàng hóa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ cung cấp thông tin vận tài; dịch vụ giao đồ ăn; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi bằng phương tiện điện tử trực tuyến; dịch vụ gọi xe; dịch vụ đặt thuê xe.

Nhóm 42: Cung cấp trang web có chứa các thông tin liên quan đến các dịch vụ chuyển phát và đặt chỗ cho dịch vụ chuyển phát; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm trực tuyến không thể tải xuống liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ vận tải, điều phối xe cho khách hàng, đặt chỗ cho dịch vụ vận tải và gửi đi xe cộ có động cơ tới khách hàng.

---

(210) **4-2024-56681**

(540)

THADILAN

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH VĂN LĨNH (VN)
Lô 28-29-30-D1, đường Võ Văn Tần, khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Sơn nước.

(210) **4-2024-56682**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.3.4; 26.4.18; 26.11.9
(591) Vàng, vàng nhạt, đen, xám.
(731) HỘ KINH DOANH HUMAN (VN)
SN34 Lô 2, khu đô thị Tiểu Nam La Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 10: Máy trợ thính; máy rửa tai; gối massage; máy làm mặt nạ; máy massage đầu; máy massage cầm tay; máy chống ngủ ngáy; máy hút mụn; vớ y khoa; đai lưng chỉnh hình; máy nâng cơ mặt; thảm massage (dùng cho mục đích y tế); đệm massage (dùng cho mục đích y tế); máy hút mũi; áo sưởi điện (dùng cho mục đích y tế); máy đấm lưng; đai chống gù; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị rung xoa bóp; máy massage toàn thân.

---

(210) **4-2024-56683**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 25.7.22; 26.1.1; 26.2.1; 26.2.3; 26.3.4
(591) Xanh cổ vịt, trắng.
(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; vải lanh.

---

(210) **4-2024-56684**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.9; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh da trời, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ NHÂN ÁI (VN)
C5 P94 tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà nghỉ dưỡng cho những người cao tuổi.

Nhóm 44: Dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi, không bao gồm dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe và các dịch vụ phẫu thuật.

---

(210) **4-2024-56685**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.9; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh da trời, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ NHÂN ÁI (VN)
C5 P94 tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà nghỉ dưỡng cho những người cao tuổi.

Nhóm 44: Dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi, không bao gồm dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe và các dịch vụ phẫu thuật

---

(210) **4-2024-56686**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.9; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh da trời, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ NHÂN ÁI (VN)
C5 P94 tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà nghỉ dưỡng cho những người cao tuổi.

Nhóm 44: Dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi, không bao gồm dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe và các dịch vụ phẫu thuật.

---

(210) **4-2024-56687**

(540)

AceKid

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) HEI LONG JIANG FEEHE DAIRY CO., LTD. (CN)
Qingxiang Street, Kedong Town, Kedong County, Qiqihaer, Heilongjiang Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chất xơ dùng cho ăn kiêng; sữa bột [cho trẻ nhũ nhi]; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất cho người; sữa công thức dạng lỏng cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa bột; sữa dê; sữa dê dạng bột; pho mát; kem [sản phẩm sữa]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; sữa chua; món trái cây nấu làm từ quả mọng; sữa; các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-56688**

(540)

HONGKAI

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 16.1.14; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Nâu, đen.
(731) NIE WEI (VN)
Số E01-05, tòa nhà TDC Plaza, đường HT2A, khu phố 3, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn vecni từ polyme acryluc (dạng hòa tan trong môi tường nước) dùng để sơn mép cạnh cho tấm sàn nhựa.

---

(210) **4-2024-56689**

(540)

Lan Quế Phường
兰桂坊
烧烤

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 25.1.9
(591) Nâu đen, trắng, đỏ đậm.
(731) NIE WEI (VN)
Số E01-05, tòa nhà TDC Plaza, đường HT2A, khu phố 3, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng đồ nướng.

---

(210) **4-2024-56690**

(540)

KAMILA AITANA

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.15.15; 26.1.1; 26.1.18
(731) ZHAO, MINGYUE (CN)
Room 302, Door 2, No. 31, Babaishang South Second Street, Honggang District, Daqing City, Heilongjiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Váy cưới; quần áo; bộ âu phục; khăn quàng cổ; ca vát; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-56691**

(540)

W-KING
WDSP

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 21.3.13; 26.11.3; 26.11.7
(731) SHENZHEN WEIKING, TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 301, Building 1, No. 142, Zhangge Road, Zhangge Community, Fucheng Street, Longhua District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe nhét tai; thiết bị nghe nhạc cầm tay; tai nghe; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; vỏ thùng loa; máy thu thanh và thu hình.

---

(210) **4-2024-56692**

(540)

EVOKE

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) ZHEJIANG EVOKE PUMP CO., LTD (CN)
No.13 Sihai Road, Jiangkou Street, Huangyan District, Taizhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bơm chữa cháy; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; cầu dao điện; thiết bị dập lửa; bộ cảm biến; dây điện.

---

(210) **4-2024-56693**

(540)

POWER DRAGON

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 21.3.13; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.9
(731) SHIJIAZHUANG MIAOQI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
6-1, Northeast comer, 3rd Floor, Rongsheng Plaza, No.6 Guanghua Road, Chang'an District, Shijiazhuang City, Hebei Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; quả tạ; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; đai lưng dùng cho môn cử tạ [đồ dùng thể thao]; quả tạ tay.

---

(210) **4-2024-56694**

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

PDVN

(731) SHIJIAZHUANG MIAOQI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
6-1, Northeast corner, 3rd Floor, Rongsheng Plaza, No.6 Guanghua Road, Chang'an District, Shijiazhuang City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; quả tạ; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; đai lưng dùng cho môn cử tạ [đồ dùng thể thao]; quả tạ tay.

---

(210) **4-2024-56695**

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

NKKSM

(731) HK H DYNAMIC INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Room 602, 6/F, Kai Yue Commercial Building, No.2c, Argyle Street, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Tấm thép; hợp kim thép; dải thép để làm đai; hợp kim của kim loại thường; kim loại chống ma sát; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm.

---

(210) **4-2024-56696**

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 8.1.16; 8.7.2; 11.3.3; 26.1.1

(591) Xám nhạt, xám đậm, xanh lá cây, xanh lục, xanh lá mạ, đỏ, trắng, đen.

(731) NGUYỄN HẢI THANH (VN)
8/43 ngõ Quan Thổ 3, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống liên hoàn; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-56697**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 24.15.7; 24.15.21; 25.7.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh lục, xám đậm, xám nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GHANA VEGAN FOODS (VN)
20D Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay: patê chay, giò chay, chả bông chay, cá cơm chay, chả cốm chay, dưa món chay (làm từ rau củ quả).

Nhóm 31: Các loại nông sản chưa chế biến: ngũ cốc; rau, củ, quả tươi; trái cây tươi.

---

(210) **4-2024-56698**

(540)

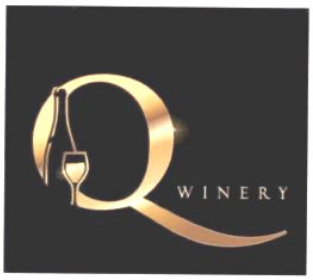

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.2; 19.7.1; 26.4.18
(591) Vàng, vàng nhạt, vàng đồng, nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH Q. WINERY SELECTION VIỆT NAM (VN)
Sô 1 ngõ 105/42/11, TT tổng Cục II, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh], xuất nhập khẩu: rượu, rượu vang.

---

(210) **4-2024-56699**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 8.5.4
(591) Đỏ, trắng, đen, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE (VN)
Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt gà; thịt lọn ướp; thịt gà ướp; thịt lợn muối xông khói; thịt giăm bông; thịt đã được bảo quản; thịt đóng hộp; các sản phẩm chế biến từ thịt khác như: giò; chả; xúc xích; thịt kho trứng.

---

(210) **4-2024-56700**

(540)

COCIO

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) WU FENGZHAO (CN)
Room 2004, Building 11, No. 4 Ye Rong Street, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; vali du lịch; túi xách tay; túi dết; túi dùng cho thể thao; túi.

---

(210) **4-2024-56701**

(540)

EK PRO

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN SHIDIAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
307, 308, Huamei Bldg.East, No.35. Zhenxing Rd., Huagiangbei Street Eutian Dist. Shenzhen. CHINA 518000

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Màn hình video; tai nghe; miếng dán bảo vệ màn hình điện thoại di động; sạc pin di động; loa di động; ốp lưng cho điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-56702**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 4.5.4

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TEXNO (VN)
Thôn Ái Văn, xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-56703**

(540)

Fortone Nest

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH QUỐC TẾ FORTONE (VN)
Nhà số 3, ngõ 7, đường Nguyễn Khánh Toàn, khối Minh Phúc, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(210) **4-2024-56704**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỐNG NHẤT (VN)
Số 19/14 Vườn Lài, phường An Phú Đông. quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ yến sào: cháo tổ yến, thành phần chủ yếu là yến; chè yến (thành phần chủ yếu là yến); súp yến (thành phần chủ yếu là yến), đậu phộng chế biến sẵn.

Nhóm 30: Miến; mì đóng gói; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; cháo tổ yến (gói cháo ăn liền có thành phần từ yến); bánh tráng đóng gói.

---

(210) **4-2024-56705**

(540)

Reabow

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-56706**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.8
(731) HUỲNH DUY PHÚ (VN)
12.05, CC 8X Plus, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Quả dâu tươi.

---

(210) **4-2024-56707**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH NHÀ SÀI GÒN (VN)
24 Phan Văn Đáng, khu phố 1, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Cà phê; hương liệu cà phê; đồ uống từ cà phê; trà; ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê, trà và giải khát; khách sạn; dịch vụ quán ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-56708**

(540)

MINHANH

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH CAO BẢO Ý (VN)
150/2 quốc lộ 1K, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm.

Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-56709**

(540)

(220) 30/09/2020
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.4.9
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM K.I.S 22 (VN)
Số 22 đường Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; chất tẩy rửa không dùng cho hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc.

Nhóm 16: Sách; khăn giấy; giấy bao bì carton; khăn giấy ướt; giấy bao gói; văn phòng phẩm, đồ dùng văn phòng.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: mỹ phẩm, tinh dầu, nước rửa phụ khoa (không dùng cho mục đích y tế), viên làm sạch phụ khoa (không dùng cho mục đích y tế), kem dưỡng da, sữa tắm, dầu gội đầu, kem chống nắng, sữa dưỡng thể, sữa rửa mặt, muối tẩy tế bào chết, dầu xả, mặt nạ dưỡng da, bình xịt khoáng dưỡng ẩm cho da, dầu dưỡng tóc, tinh dầu chống lão hóa, các loại tinh dầu làm đẹp, quần áo.

Nhóm 40: Gia công mỹ phẩm cho khách hàng.

Nhóm 42: Kiến trúc; nghiên cứu hoá học; nghiên cứu mỹ phẩm; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học.

---

(210) **4-2024-56710**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.2
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG (VN)
343/51 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính áp tròng; kính mắt thời trang; các phụ kiện về mắt kính: tròng kính, gọng kính, hộp đựng mắt kính.

---

(210) **4-2024-56711**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.7.1; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 6.1.2; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.8
(591) Xanh dương, vàng đậm, vàng nhạt, trắng.
(731) TRẦN THỊ LIÊN (VN)
Ấp Phước Hòa, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Sim điện thoại số phong thủy; sim internet di động số phong thủy; sim điện thoại; sim internet di động.

Nhóm 14: Tượng bằng kim loại quý; đá quý phong thủy; đồ trang sức phong thủy; phụ kiện đồ trang sức phong thủy.

Nhóm 16: Sách về phong thủy; sách tử vi; tài liệu hướng dẫn về tử vi, phong thủy; vật phẩm phong thủy; ấn phẩm phong thủy.

Nhóm 25: Pháp phục; trang phục phật giáo; quần áo dùng cho các phật tử; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; trang phục dùng cho hoạt động du lịch tâm linh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán lẻ vật phẩm phong thủy được làm bằng gỗ, đá, kim loại quý và sành gốm sứ, vòng tay phong thủy được làm bằng đá, tôn tượng phật giáo, tượng phật đồng mạ vàng, pháp khí và văn hóa phẩm phật giáo (linh chùy, chuông mõ, khánh, tan, chùy kim cang, chùy kim cang phổ ba, bảo bình, trống damaru, trống chod, kèn tù, kinh luân, móc khóa, ly nước, lư hương, bình hoa, nến, chân đèn, tràng hạt, bình bát, cà sa, tích trượng), tinh dầu thiên nhiên, tranh phật giáo vẽ tay, sách về phong thuỷ, sách tử vi, tài liệu hướng dẫn về tử vi, phong thuỷ, ấn phẩm phong thủy, pháp phục, pháp phục thiền, trang phục phật giáo, quần áo dùng cho các phật tử, đồ đi chân, đồ đội đầu, trang phục thiền, trang phục trong hoạt động du lịch tâm linh, túi tay nải, túi đi chùa, túi đãi, vật phẩm phong thuỷ (tỳ hưu, cóc, rồng, phụng, tượng cá chép, tượng hình ngựa, đá, chuỗi, vòng đeo tay), nhạc cụ phật giáo, thực phẩm ăn chay làm từ rau, củ, quả, bánh torma, sim điện thoại số phong thủy, sim internet di động số phong thủy, sim điện thoại, sim internet di động.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy về phong thủy; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, tvvitter, instagram, tiktok).

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn về phong thủy; tư vấn tâm linh; lập số tử vi; dịch vụ sinh trắc học dấu vân tay (cụ thể là dịch vụ dự báo năng lực tiềm ẩn của con người qua sinh trắc học vân tay); dịch vụ cung cấp các thông tin phong thủy, tư vấn tâm linh, lập số tử vi thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, tvvitter, instagram, tiktok).

---

(210) **4-2024-56712**

(540)

CABIDI

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ĐIỆN CABIDI (VN)
134/59/30 Dương Thị Mười, khu phố 1, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; đầu nối dây cáp điện; dây dẫn điện; cáp dẫn điện; đầu nối dùng cho dây điện; bộ nối điện.

---

(210) **4-2024-56713**

(540)

PHADACAP

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ĐIỆN CABIDI (VN)
134/59/30 Dương Thị Mười, khu phố 1, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; đầu nối dây cáp điện; dây dẫn điện; cáp dẫn điện; đầu nối dùng cho dây điện; bộ nối điện.

---

(210) **4-2024-56714**

(540)

THERMION

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.4.18; 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Cam, trắng, xám.

(731) ALTERNO PTE. LTD. (SG)
109 North Bridge Road, #07-22 Funan, Singapore (179097)

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Máy sấy thực phẩm; máy sấy nông sản; máy sấy thủy hải sản; máy sấy năng lượng mặt trời; máy sấy công nghiệp; thiết bị thu nhiệt mặt trời; máy nước nóng năng lượng mặt trời; thiết bị khử nước cho thực phẩm, dùng điện.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu thí nghiệm về bảo trì, bảo dưỡng hệ thống điện, hệ thống sấy khô và quản lý năng lượng.

---

(210) **4-2024-56715**

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

MEKONGPHAR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI MEKONG VIỆT NAM (VN)
A20/21B quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng vitamin, khoáng chất và muối khoáng [tất cả thuộc nhóm này].

---

(210) **4-2024-56716**

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

MITAKA

(731) MITAKA KOHKI KABUSHIKI KAISHA, ALSO TRADING AS MITAKA KOHKI CO., LTD. (JP)
1-18-8, Nozaki, Mitaka-shi, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính hiển vi quang học; kính hiển vi kỹ thuật số; kính hiển vi video cho mục đích y tế; kính thiên văn; máy móc và thiết bị quang học; thiết bị đo hình dạng bề mặt không tiếp xúc; máy móc và thiết bị đo lường không tiếp xúc; máy móc và thiết bị đo lường; máy quay video độ phân giải cao; máy móc và thiết bị viễn thông.

Nhóm 10: Kính hiển vi phẫu thuật; thiết bị giá đỡ cho kính hiển vi phẫu thuật; thiết bị kính hiển vi phẫu thuật; thiết bị nội soi; kính hiển vi dùng cho nha khoa; thiết bị và dụng cụ nha khoa; kính vi phẫu (exoscopes); thiết bị giá đỡ cho dụng cụ y tế; người máy dùng trong phẫu thuật; thiết bị hình ảnh y tế; thiết bị chẩn đoán hình ảnh y tế.

---

(210) **4-2024-56717**

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

LIPO

(731) TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo, JAPAN

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, chế phẩm thú y và chế phẩm vệ sinh (có chứa thuốc); chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, thực phẩm cho em bé; cao dán, vật liệu để băng bó; vật liệu để trám răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ; vitamin, chất bổ sung ăn kiêng, chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-56718**

(540)

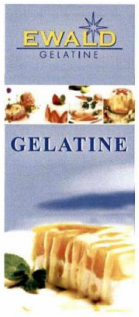

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 8.1.16; 8.1.25; 26.11.8
(591) Xanh dương, vàng, xanh lá cây, đỏ, trắng, da cam.
(731) EWALD-GELATINE GMBH (DE)
Meddersheimer Straße 50, 55566 Bad Sobernheim, Germany
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Gelatin.

---

(210) **4-2024-56719**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 8.1.16; 8.1.25; 26.11.8
(731) EWALD-GELATINE GMBH (DE)
Meddersheimer Straße 50, 55566 Bad Sobernheim, Germany
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Gelatin.

---

(210) **4-2024-56720**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.14; 25.5.25; 26.4.18
(591) Xanh nước biển, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MOZI (VN)
Số 44 dãy A2 khu Bà Triệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-56721**

(540)

Romaa

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) SHENZHEN NORMA NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
820L61, Building A, International Chamber of Commerce Building, No.138 Fuhua 1st Road, Fu'an Community, Futian Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518000, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ đảo điện; pin quang điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; thiết bị sạc cho ắc quy điện; thiết bị nạp ắc quy.

Nhóm 11: Số nhà phát quang; đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; quần áo sưởi bằng điện (quần áo làm ấm bằng điện); đệm sưởi, chạy điện, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-56722**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.8; 26.1.11; 26.3.4; 26.4.11; 26.7.25
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, vàng.
(731) ĐẶNG MẠNH HÀ (VN)
Khu phố Trần Phú, phường Đông Ngàn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Đường mía.

Nhóm 35: Mua bán: đường mía, thảo dược.

---

(210) **4-2024-56723**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.5.2; 2.5.3; 2.5.22; 2.5.27; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.1
(591) Trắng, xanh xám, hồng phấn.
(731) CÔNG TY TNHH MISS SUNNY (VN)
120/61/35 đường 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nhà vệ sinh công cộng cho mục đích vệ sinh; dịch vụ nhà tắm công cộng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-56724**

(540)

DKL ENVOY

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) ĐINH QUỐC CƯỜNG (VN)
33D đường Nguyễn Văn Nghi, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật sở hữu trí tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba-lô; túi xách tay; ví đựng tiền; cặp học sinh; vali.

---

(210) **4-2024-56725**

(540)

SUKASA

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG THỰC PHẨM NANO RIGHT (VN)
150/21 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; sữa dành cho em bé; bột dinh dưỡng dành cho em bé; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa bột; sản phẩm sữa; sữa hạt; sữa nước; sữa tươi; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-56726**

(540)

MissD Beauty & Clinic

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DAISY BEAUTY (VN)
Đường Nguyễn Xuân Lâm, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám da liễu; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-56727**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.13.4; 3.13.24

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, vàng.

(731) LÊ VĂN DŨNG (VN)
CH 406, tòa 18T2, CT15 Greenpark, KĐT Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ giáo dục nghề giảng dạy; trường nội trú; trường mẫu giáo.

---

(210) **4-2024-56728**

(540)

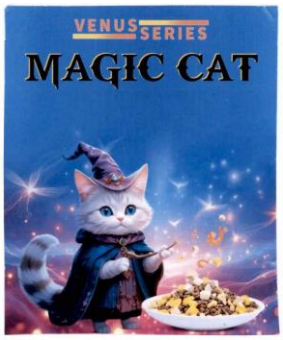

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.9; 3.1.6; 3.1.24; 3.1.25; 8.7.5; 26.11.8

(591) Da cam, vàng, đen, tím, xanh dương, xám, hồng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THÚ CƯNG PHÚC AN KHANG (VN)
05 đường TA 15, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho thú cưng; thức ăn dùng cho chó và mèo (vật nuôi trong nhà); đồ uống cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-56730**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.21; 26.3.2; 26.3.23
(731) SHENZHEN ZHUO'ER PHOTOGRAPHY EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
3 Floor, Block 1, Mengliyuan Industrial Park, No.146, Yousong Road, Longhua Street, Longhua District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Giá ba chân dùng cho máy ảnh; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; thiết bị chụp ảnh; kính lọc dùng trong nhiếp ảnh; kính viễn vọng; pin điện; thiết bị sạc pin.

Nhóm 18: Ba lô; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; vali; cặp học sinh; túi du lịch; túi xách tay; túi.

---

(210) **4-2024-56731**

(540)

KURADO

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) KURADO ASIA PARTS PLT (MY)
No 55, Tkt Bawah, Jalan Sentral Kemayan 7, Kemayan 28380 Pahang, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Vành bánh xe cộ; lốp cho bánh xe cộ; nan hoa cho bánh xe ô tô; lớp lót của lốp xe cộ; chi tiết trang trí nội thất của ô tô; phanh cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-56732**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) SICHUAN SHENRONG BAISHIXING FOOD CO., LTD (CN)
No. 388 Shuyun Road, Sichuan Cuisine Industrial Town, Ande Street, Pidu District, Chengdu City, Sichuan Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Quả hạch rang; hạt dưa hấu đã chế biến; lạc đã chế biến; sản phẩm đậu phụ; thịt bò khô; quả hạch tẩm gia vị; thức ăn nhẹ trên cơ sở đậu nành; rau, củ, đóng hộp; hỗn hợp đồ ăn nhẹ bao gồm trái cây đã chế biến, các loại hạt chế biến hoặc nho khô; mứt nhão.

---

(210) **4-2024-56733**

(540)

Real Chimica

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CHÍ MINH (VN)
Số 50A lô 5, khu đô thị Đền Lừ 2, đường Đền Lừ, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn; nước giặt; chế phẩm vệ sinh cho phòng tắm và nhà bếp; chất thông cống; chất tẩy đa năng; xà phòng; chất tẩy trắng quần áo.

---

(210) **4-2024-56734**

(540)

tiankeplus

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.15

(731) SHENZHEN TIANKE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
10A, Shenmao Commercial Center, No.59 Xinwen Road, Meiling Community, Lianhua Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China 518000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa thông minh; thiết bị chiếu hình; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; micrô cho loa không dây; thiết bị sạc điện thoại di động; tai nghe choàng đầu.

---

(210) **4-2024-56735**

(540)

이랑비랑 허니진생

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 24.1.1; 26.1.4; 26.2.7; 26.13.25

(731) KANG, CHOONG SIK (KR)
106-1201, 449 Woni-daero, Seongsan-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do 51427 Republic of Korea

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; trà pha với rễ nhân sâm tươi, nhân sâm và mật ong; trà dạng lỏng; trà mật ong; trà nhân sâm; đồ uống trà với nhân sâm; đồ uống trà với nhân sâm và mật ong.

---

(210) **4-2024-56736**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.11; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CHÂU ÚT MUỘI (VN)
22 đường Tân Canh, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán bột dùng để làm bánh.

---

(210) **4-2024-56739**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.5.1; 18.5.3; 26.1.1; 26.1.10; 26.15.15
(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH VITAMIN GO (VN)
546 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển khách lữ hành; đặt chỗ cho các chuyến đi; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài.

---

(210) **4-2024-56740**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 18.5.1; 26.1.2
(591) Cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH NGỌC MAI (VN)
Số A7.06 Block A, khu cao ốc văn phòng và căn hộ chung cư, số 5B đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận tải bằng đường hàng không; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi; sắp xếp các dịch vụ vận tài hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến.

---

(210) **4-2024-56741**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.4.2; 26.4.11; 26.4.18; 26.11.3
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM KIM NGÂN 1992 (VN)
Nhà ông Đỗ Ngọc Tráng, ô đất 3-No, khu đấu giá phía Bắc sông Thiếp, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-56742**

(540)

FABVIZION

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) FISH LIMITED (CN)
Unit C & D, 18/f., Montery Plaza, No. 15 Chong Yip Street, Kwun Tong, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, tải xuống được, cho việc truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm máy tính, tải xuống được, cho việc truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm máy tính để cho phép việc tìm kiếm dữ liệu trong lĩnh vực dệt may và vải; thiết bị đầu cuối cầm tay cho phép việc tìm kiếm dữ liệu trong lĩnh vực dệt may và vải; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử.

---

(210) **4-2024-56743**

(540)

THINK JOBS
THINK KJOB

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.1.15; 2.1.16; 2.1.30

(591) Trắng, xanh lục, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIẾN NGHIỆP (VN)
Tầng 4 tòa nhà số 185 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2024-56744**

(540)

BingGo Leaders

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 4.1.4; 4.1.5; 4.5.15; 26.1.1

(591) Đen, đỏ, trắng, cam, hồng.

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực marketing đa cấp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; mua bán sách.

Nhóm 44: Dịch vụ chuyên gia tư vấn về dinh dưỡng; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ viện điều dưỡng.

---

(210) **4-2024-56745**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.13; 8.1.25; 25.7.25; 26.4.4; 26.13.1
(591) Đỏ, đỏ đậm, xanh lá cây, trắng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PH NEW STAR (VN)
Ô số 28 lô G, khu tái định cư 2.8 ha, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh ngọt; bánh kẹo; bánh trứng; bánh mỳ; bánh quy nhỏ.

---

(210) **4-2024-56746**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 4.5.2; 4.5.3; 13.1.6
(591) Xanh dương, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV TRIỀU HẰNG (VN)
Đường Laga, thôn 13, xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; xuất bản sách; phiên dịch ngôn ngữ; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2024-56747**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.7.1; 1.15.9; 1.15.23; 26.4.18
(591) Trắng, xanh tím than.
(731) NGUYỄN MINH THIỆN (VN)
Số 355/A2, khu phố Nhị Hòa, phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, khu nghỉ dưỡng (resort), nhà hàng ăn uống, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khoẻ hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền; dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu atisô tươi, atisô đã được bảo quản, trà atisô, bông atisô tươi, lá atisô tươi, thân cây atisô tươi, rễ cây atisô tươi, bông atisô sấy khô, lá atisô sấy khô, thân cây atisô sấy khô, rễ cây atisô sấy khô, cà phê, hạt cà phê chưa rang, cà

phê hòa tan, cà phê rang xay, hạt cà phê rang, cà phê bột, hương liệu cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống cà phê có sữa, đồ uống không cồn có hương vị cà phê, chè, ca cao, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống không cồn có hương vị trà, đồ uống trên cơ sở ca cao, nước giải khát bằng trái cây [đồ uống], khoai tây tươi, đậu hà lan tươi, đậu hà lan đã được bảo quản, nấm tươi, nấm đã được bảo quản, nấm cục đã bảo quản, hạt giống để trồng, cây giống, cây trồng, hoa trồng trong chậu, các loại lá tươi để trang trí, hoa giả, hoa nhân tạo, hoa tự nhiên, hoa khô dùng để trang trí, đậu tươi, bí ngòi tươi, các loại quả mọng tươi, hoa có thể ăn được tươi, hoa có thể ăn được đã sấy khô, hạt [ngũ cốc], hạt tẩm ướp hương vị, hạt sấy khô, hạt đã qua chế biến, hạt dạng thô chưa xử lý, bắp ngô ngọt chưa chế biến, quả chanh tươi, dua chuột tươi, rau tươi, quả tươi, trái cây tươi, trái cây được bào quản, trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, trái cây sấy khô, trái cây trộn, mứt quả ướt, mút ướt, trái cây đã chế biến, rau đã được bào quàn, rau đã nấu chín, rau đã sấy khô, rau quả tẩm bột rán, rau muối, rau củ đóng hộp, rau củ quả đã chế biến, rau sấy khô nhiệt độ thấp, củ của cây hoa, bánh ngọt, bánh kẹo, mật ong, hạt tiêu, thạch hoa quả, trà, trà thảo mộc, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, gia vị, tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm, hương liệu cho thực phẩm [tinh dầu], chế phẩm dược, dược phẩm, thuốc sắc dùng cho dược phẩm, vỏ cây dùng cho dược phẩm, dầu bạch đàn dùng cho mục đích dược phẩm, dầu khuynh diệp dùng cho mục đích dược phẩm, thuốc xổ, thuốc nhuận tràng, trà thảo dược, thuốc bổ thần kinh, thảo dược, chế phẩm để xông dùng cho mục đích y tế, lư đốt xông nước hoa, dùng điện và không dùng điện, chế phẩm xông hơi [nước hoa], chế phẩm làm sạch, thỏi thuốc dùng để xông hơi tay trùng, thỏi ngậm làm thơm miệng, viên thuốc xông hơi để tẩy trùng, viên ngậm làm thơm miệng, quần áo lót, quần áo, quần áo bằng lông thú, bộ quần áo, quần áo may sẵn, quần áo ngủ, áo khoác [trang phục], áo vét [trang phục], váy, áo váy, vải, lụa [vải], đồ đi ở chân, đồ đội đầu, miếng đệm gót giày không bằng kim loại, miếng bảo vệ gót giày, giày, giày cổ thấp, giày thể thao, dép, cặp học sinh, cặp da, túi hành lý, túi xách, túi du lịch, thắt lưng [trang phục], khăn choàng, áo len dài tay, áo len chui đâu, tất ngăn cô, cà vạt lớn buộc dưới căm, ca vát, khăn trùm đâu, bao tay [trang phục], găng tay hở ngón, găng tay [trang phục], vali, vali xách tay, ô, móc đeo chìa khoá, đồ lưu niệm, tượng bằng kim loại thường, bức tượng nhỏ bằng kim loại thường; pho tượng nhỏ bằng kim loại thường, cúp tượng kỷ niệm bằng kim loại quý, tượng nhỏ băng giây bôi, tượng băng đá, băng bê tông hoặc câm thạch, tượng nhỏ bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh, tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tỉnh, cúp tượng kỷ niệm bằng sứ, gốm, đất nung, gôm đỏ (terra cotta) hoặc thủy tinh, tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, cúp tượng kỷ niệm bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch, hàng thủ công mỹ nghệ, đô chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm, dụng cụ mỹ phẩm, mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm để tẩy rửa, xà phòng, chất tẩy rửa, chế phẩm vệ sinh, gel xoa bóp dùng cho mục đích y tế, cao xoa, rượu xoa bóp, cồn xoa bóp, thuốc xoa bóp, dầu xoa bóp, thỏi xoa giảm đau đâu, gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế, hương, nhang, dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế, kem mỹ phẩm, kem trên cơ sở tinh dầu dùng chó trị liệu bằng mùi hương, cáu rượu dạng kem cho dược phẩm, thảo mộc ngâm chân, bỏ cành cây bạch dương dùng cho phòng xông hơi, bột xông hương.

(210) **4-2024-56748**

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

CROEL

(731) EL ENTERPRISE CO., LTD. (KR)
165, Sandan-ro 19beon-gil, Danwon-gu, Ansansi, Gyeonggi-do, South Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Nồi hơi dùng cho gia đình; buồng vệ sinh; vòi hoa sen; chậu rửa tay tích hợp thiết bị vệ sinh cảm ứng điện tử; vòi cho bồn rửa; vòi cho chậu rửa tay; thiết bị vệ sinh và phụ kiện gá lắp được bán theo bộ; vòi hoa sen lọc nước.

---

(210) **4-2024-56749**

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

FLARÉME

(731) FLYRICH INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
21F-2C, No. 925, Section 4, Taiwan Boulevard, Xitun District, Taichung City, Republic of China (Taiwan)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc da [mỹ phẩm]; chế phẩm chăm sóc da không chứa dược chất; mỹ phẩm dạng kem dùng để chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc da dạng lỏng [mỹ phẩm]; mặt nạ dưỡng ẩm da; chế phẩm làm sạch da, không chứa dược chất; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2024-56750**

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

OATY

(731) FEDERAL OATS MILLS SDN. BERHAD (MY)
PMT 1227, Lorong PSPN 2, Penang Science Park North, 14100 Simpang Ampat, Penang, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa yến mạch; đồ uống từ hỗn hợp ngũ cốc có hương vị trên cơ sở yến mạch, cụ thể là sữa uống liền được chế biến từ hỗn hợp ngũ cốc có hương vị trên cơ sở yến mạch, được sử dụng như thực phẩm thay thế sữa; sữa chua trên cơ sở thực phẩm thay thế sữa có chứa yến mạch; thực phẩm được chế biến từ quả hạch và trái cây hỗn hợp được bổ sung yến mạch và ngũ cốc tổng hợp; quả hạch đã qua chế biến; hỗn hợp thực phẩm ăn nhẹ có thành phần chủ yếu gồm trái cây đã qua chế biến, quả hạch đã qua chế biến hoặc nho khô.

---

(210) **4-2024-56751**

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

MALTY

(731) FEDERAL OATS MILLS SDN. BERHAD (MY)
PMT 1227, Lorong PSPN 2, Penang Science Park North, 14100 Simpang Ampat, Penang, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa yến mạch; đồ uống từ hỗn hợp ngũ cốc có hương vị trên cơ sở yến mạch, cụ thể là sữa uống liền được chế biến từ hỗn hợp ngũ cốc có hương vị trên cơ sở yến mạch, được sử dụng như thực phẩm thay thế sữa; sữa chua trên cơ sở thực phẩm thay thế sữa có chứa yến mạch; thực phẩm được chế biến từ quả hạch và trái cây hỗn hợp được bổ sung yến mạch và

ngũ cốc tổng hợp; quả hạch đã qua chế biến; hỗn hợp thực phẩm ăn nhẹ có thành phần chủ yếu gồm trái cây đã qua chế biến, quả hạch đã qua chế biến hoặc nho khô.

---

(210) **4-2024-56752**

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Keeran

(731) GUANGZHOU UNES BIOTECH CO. LTD. (CN)
Room 706, Lianbian Internation, NO.361&363 Jianpeng Road, Helong Street, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch da mặt, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm trắng răng; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; mỹ phẩm cho động vật.

---

(210) **4-2024-56753**

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Keeran

(731) GUANGZHOU UNES BIOTECH CO. LTD. (CN)
Room 706, Lianbian Internation, NO.361&363 Jianpeng Road, Helong Street, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho mục đích y tế; thuốc dùng cho người; chế phẩm hóa sinh dùng làm thuốc sử dụng cho mục đích y tế; chế phẩm dược; chất tẩy uế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; khăn lau khử trùng.

---

(210) **4-2024-56754**

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

佰司卓
— BAI SI ZHUO —

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.13.25

(731) GUANGZHOU BAISI ZHUO FOOD CO., LTD. (CN)
Room 901, Building A, No. 99 Fenghuang Fourth Road, Huangpu District (Zhongxin Knowledge City), Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhung; trò chơi ghép hình; mô hình đồ chơi; đồ chơi; xe cộ đồ chơi; đồ chơi cho trẻ em; khối lắp ghép [đồ chơi]; nhân vật đồ chơi; nhạc cụ đồ chơi; đồ đạc đồ chơi.

Nhóm 29: Trái cây sấy khô; sản phẩm sữa; thực phẩm chế biến sẵn được đông lạnh nhanh có thành phần chủ yếu là rau củ và trái cây; thực phẩm chế biến sẵn trên cơ sở rau; thịt đã qua chế biến; thực phẩm chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là quả hạch; thực phẩm chế biến sẵn trên cơ sở trái cây; trái cây, đóng hộp; tổ chim ăn được; quả hạch đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh quy; bánh nướng; bánh bột nhào; bánh ngọt nhỏ; trà; bánh bao làm từ gạo; kẹo mềm; kẹo; sôcôla.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy vi tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; xúc tiến bán hàng cho người khác; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; hỗ trợ quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2024-56755**

(540)

YUAN XING

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 18.1.21; 26.11.12
(731) SICHUAN YUANXING RUBBER CO., LTD. (CN)
Wangsi Industrial Zone, Dayi County, Chengdu City, Sichuan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Lốp xe máy; săm cho lốp xe máy; lốp ô tô; lốp cho bánh xe cộ; lốp xe bơm hơi; săm cho lốp xe bơm hơi; lớp bố dùng cho lốp hơi; lốp không săm cho xe đạp; săm cho lốp xe đạp; lốp xe đạp.

---

(210) **4-2024-56756**

(540)

Glenmark CYSTEO

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS LTD (IN)
B/2, Mahalaxmi chambers, 22, Bhulabhai Desai Road, Mumbai 400 026, India
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-56757**

(540)

iaa 国际香氛
GLOBAL AROMA

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.7.5
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT Ô TÔ MINH HIẾU (VN)
Tổ dân phố Phú Đa, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Nước hoa.

Nhóm 21: Máy khuếch tán hương thơm.

---

(210) **4-2024-56758**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.18; 2.5.2; 2.5.18; 11.3.3; 26.1.1
(731) WUHAN YIHUI DRINKING TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.1, 24th Floor, Unit 2, Building C8, Rongke Zhigu Industrial Project (Phase3), Liqiao Village, Hongshan District, Wuhan, Hubei, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây và rau đã qua chế biến; thực phẩm trên cơ sở trứng; rau củ quả đã được bảo quản; trái cây đã được bảo quản; trái cây đã qua chế biến;, hạt đã qua chế biến; trà sữa có thành phần chính từ sữa; thạch cho thực phẩm; bơ dùng cho thực phẩm; mứt ướt; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); đồ uống chứa axit lactic; sữa; các sản phẩm sữa; chiết xuất trái cây dùng để nấu ăn.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; kem; kem que; kem trái cây [đá lạnh]; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; đường; mật ong; gia vị; hương liệu thực phẩm (phụ gia), trừ tinh dầu.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước sinh tố; đồ uống từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; đồ uống trên cơ sở hạt, không phải chất thay thế sữa; đồ uống tăng lực; đồ uống dùng trong thể thao; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống chiết xuất từ trái cây, có cồn; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu gạo; rượu vang; tinh dầu alcolic (tinh dầu rượu); đồ uống hoa quả có cồn; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống được chưng cất; rượu cốc-tai.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; phòng trà; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê; quầy nước ép; dịch vụ quán kem; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng phục vụ ăn uống; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê thiết bị nấu ăn.

---

(210) **4-2024-56759**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 14.7.7; 18.1.23; 26.3.1; 26.4.4; 26.4.9
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(511) Nhóm 16: Giấy đề can (decal) trang trí ô tô, xe máy các loại.

---

(210) **4-2024-56761**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 24.15.1; 24.15.7; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRIPOTA (VN)
43-43Bis Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Chi nhánh công ty cổ phần sở hữu công nghiệp Investip (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ đại lý bảo hiểm; dịch vụ tư vấn bảo hiểm; dịch vụ tư vấn tài chính.

Nhóm 39: Đại lý vé máy bay; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận tải hành khách; dịch vụ vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận tải bằng đường hàng không; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ điều hành tua du lịch; dịch vụ đại lý du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật; dịch vụ giáo dục.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin (khắc phục sự cố phần mềm).

---

(210) **4-2024-56762**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.5.1; 24.15.7; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH BEYOND (VN)
Số 31 đường 41, khu An Phú Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Chi nhánh công ty cổ phần sở hữu công nghiệp Investip (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ đại lý bảo hiểm; dịch vụ tư vấn bảo hiểm; dịch vụ tư vấn tài chính.

Nhóm 39: Đại lý vé máy bay; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận tải hành khách; dịch vụ vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận tải bằng đường hàng không; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ điều hành tua du lịch; dịch vụ đại lý du lịch.

---

(210) **4-2024-56763**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 18.5.1
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH SƠN (VN)
35 Phan Chu Trinh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Chi nhánh công ty cổ phần sở hữu công nghiệp Investip (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ đại lý bảo hiểm; dịch vụ tư vấn bảo hiểm;dịch vụ tư vấn tài chính.

Nhóm 39: Đại lý vé máy bay; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải hàng hóa;dịch vụ vận tải hành khách; dịch vụ vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận tải bằng đường hàng không; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ điều hành tua dulịch; dịch vụ đại lý du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật; dịch vụ giáo dục.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin (khắc phục sự cố phần mềm).

---

(210) **4-2024-56764**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 18.5.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23; 26.11.9
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI DU LỊCH LIÊN LỤC ĐỊA (VN)
108 đường Võ Liêm Sơn, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo;dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ đại lý bảo hiểm; dịch vụ tư vấn bảo hiểm;dịch vụ tư vấn tài chính.

Nhóm 39: Đại lý vé máy bay; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải hàng hóa;dịch vụ vận tải hành khách; dịch vụ vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận tải bằng đường hàng không; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ điều hành tua dulịch; dịch vụ đại lý du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật; dịch vụ giáo dục.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin (khắc phục sự cố phần mềm).

---

(210) **4-2024-56765**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 24.15.7; 24.15.21
(591) Vàng, vàng cam, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VEMAYBAY VN (VN)
181/4 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo;dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ đại lý bảo hiểm; dịch vụ tư vấn bảo hiểm;dịch vụ tư vấn tài chính.

Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật; dịch vụ giáo dục.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin (khắc phục sự cố phần mềm).

---

(210) **4-2024-56766**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.11.8; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ RANG XAY CÀ PHÊ Q. NGUYỄN (VN)
Khu phố 3, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê hạt; cà phê bột; bột đậu nành; bột ngũ cốc; bột bắp.

---

(210) **4-2024-56768**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.4; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STAKA (VN)
Số 14 ngõ 386, đường Phạm Hồng Thái, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Bơm sục khí cho bể nuôi loài thủy sinh; máy nông nghiệp; chổi than (điện); ròng rọc (dụng cụ vận hành bằng điện); máy cắt; máy phát điện; lưỡi cắt (bộ phận của máy móc); lưỡi cưa (bộ phận của máy móc); thiết bị rửa cho xe cộ; máy công cụ; súng phun sơn; máy khoan; máy bơm; van xả hơi nước; máy bào; vòi (bộ phận của máy móc, động cơ hoặc môtơ); van khóa (bộ phận của máy móc, động cơ hoặc môtơ); máy cưa; máy hàn điện; máy mài; đá mài (bộ phận của máy móc); máy nén khí; ống nồi hơi (bộ phận của máy); thiết bị hàn dùng điện; mỏ hàn dùng điện; thiết bị cắt hồ quang điện; máy thổi; bộ kích hơi; súng phun cát.

Nhóm 08: Dụng cụ doa; thước góc (dụng cụ cầm tay); kéo (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); cưa (dụng cụ cầm tay); dụng cụ khoan, đục lỗ (dụng cụ cầm tay); tay quay bàn ren; tay quay ta rô; dụng cụ vặn, chỉnh ốc vít (dụng cụ cầm tay); rìu; dao (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); dụng cụ làm vườn (công cụ cầm tay thao tác thủ công); liềm; cuốc (dụng cụ cầm tay); xẻng (làm vườn), bay (làm vườn); bay xoa, trát vữa; dụng cụ mài; dụng cụ có tay cầm dài để cắt tỉa cành; đá mài; lưỡi bào; lưỡi cắt (dụng cụ cầm tay); lưỡi cưa (bộ phận của dụng cụ cầm tay); chìa vặn (công cụ cần tay); bình xịt thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay); búa (dụng cụ cầm tay); dụng cụ đục số; bàn ren (dụng cụ cầm tay); tua vít, chìa văn vít, không dùng điện; dụng cụ bằng sắt để sơn lót, quét lớp lót (công cụ cầm tay); mũi khoan (dụng cụ cầm tay); dụng cụ cắt ống; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; cái kìm; đĩa mài bằng đá nhám; giũa (dụng cụ cầm tay); kìm tuốt dây (công cụ cầm tay); ê tô gắn bàn (dụng cụ lắp đặt cầm tay); thanh khuấy để trộn sơn.

Nhóm 09: Dụng cụ đo; dụng cụ đo điện; thước ni vô đo mức thăng bằng; máy đo; mặt nạ của thợ hàn; mũ bảo hộ của thợ hàn; ống dẫn điện; thiết bị nạp ắc quy; thiết bị sạc pin; găng tay

bảo hộ phòng chống tai nạn; găng tay cách điện, cách nhiệt để phòng chống tai nạn; thước (dụng cụ đo); kính mắt; pin điện; ắc quy điện; mặt nạ phòng độc dùng để lọc khí, không dùng cho mục đích y tế; thước vạch dấu (nghề mộc); đai an toàn; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; vỏ bọc cho ổ cắm điện; thiết bị đèn tín hiệu giao thông (thiết bị báo hiệu); ổ cắm điện; dụng cụ để bảo vệ đầu dạng mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-56769**

(540)

(220) 22/11/2024

(441) 25/06/2025

(531) 1.1.2; 1.1.14; 24.15.7; 26.3.4

(591) Trắng, cam, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STAKA (VN)
Số 14 ngõ 386, đường Phạm Hồng Thái, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 07: Bơm sục khí cho bể nuôi loài thủy sinh; máy nông nghiệp; chổi than (điện); ròng rọc (dụng cụ vận hành bằng điện); máy cắt; máy phát điện; lưỡi cắt (bộ phận của máy móc); lưỡi cưa (bộ phận của máy móc); thiết bị rửa cho xe cộ; máy công cụ; súng phun sơn; máy khoan; máy bơm; van xả hơi nước; máy bào; vòi (bộ phận của máy móc, động cơ hoặc môtơ); van khóa (bộ phận của máy móc, động cơ hoặc môtơ); máy cưa; máy hàn điện; máy mài; đá mài (bộ phận của máy móc); máy nén khí; ống nồi hơi (bộ phận của máy); thiết bị hàn dùng điện; mỏ hàn dùng điện; thiết bị cắt hồ quang điện; máy thổi; bộ kích hơi; súng phun cát.

Nhóm 08: Dụng cụ doa; thước góc (dụng cụ cầm tay); kéo (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); cưa (dụng cụ cầm tay); dụng cụ khoan, đục lỗ (dụng cụ cầm tay); tay quay bàn ren; tay quay ta rô; dụng cụ vặn, chỉnh ốc vít (dụng cụ cầm tay); rìu; dao (dụng cụ cầm tay thao tác thủ công); dụng cụ làm vườn (công cụ cầm tay thao tác thủ công); liềm; cuốc (dụng cụ cầm tay); xẻng (làm vườn), bay (làm vườn); bay xoa, trát vữa; dụng cụ mài; dụng cụ có tay cầm dài để cắt tỉa cành; đá mài; lưỡi bào; lưỡi cắt (dụng cụ cầm tay); lưỡi cưa (bộ phận của dụng cụ cầm tay); chìa vặn (công cụ cần tay); bình xịt thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay); búa (dụng cụ cầm tay); dụng cụ đục số; bàn ren (dụng cụ cầm tay); tua vít, chìa văn vít, không dùng điện; dụng cụ bằng sắt để sơn lót, quét lóp lót (công cụ cầm tay); mũi khoan (dụng cụ cầm tay); dụng cụ cắt ống; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; cái kìm; đĩa mài bằng đá nhám; giũa (dụng cụ cầm tay); kìm tuốt dây (công cụ cầm tay); ê tô gắn bàn (dụng cụ lắp đặt cầm tay); thanh khuấy để trộn sơn.

Nhóm 09: Dụng cụ do; dụng cụ đo điện; thước ni vô đo mức thăng bằng; máy đo; mặt nạ của thợ hàn; mũ bảo hộ của thợ hàn; ống dẫn điện; thiết bị nạp ắc quy; thiết bị sạc pin; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; găng tay cách điện, cách nhiệt để phòng chống tai nạn; thước (dụng cụ đo); kính mắt; pin điện; ắc quy điện; mặt nạ phòng độc dùng để lọc khí, không dùng cho mục đích y tế; thước vạch dấu (nghề mộc); đai an toàn; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; vỏ bọc cho ổ cắm điện; thiết bị đèn tín hiệu giao thông (thiết bị báo hiệu); ổ cắm điện; dụng cụ để bảo vệ đầu dạng mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-56770**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH ÂM THANH SỐ THÁI HƯNG (VN)
Sô 84/1 đường Phạm Văn Thuận, khu phố 1, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy tăng âm (ampli); ống nói (micrô) bộ trộn âm (micxơ); đầu đọc đĩa kỹ thuật số; máy thu hình (tivi).

---

(210) **4-2024-56771**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.13.1
(591) Đen, xám đậm, đỏ, tím, xanh lá cây, xanh tím than.
(731) ANAX BIOPOLIS KOREA [FARMING ASSOCIATION CORPORATION] (KR)
16-10, Bukbu-ro 5-gil, Bongyang-eup, Jecheon-si, Chungcheongbuk-do, 27112 Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần chính là acanthopanax (ngũ gia bì); thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần chính là cam thảo; thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần chính là kỷ tử; thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần chính là đương quy/bạch chỉ; thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần chính là rễ cây chuông/cát cánh; thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần chính là hông sâm; tất cả không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-56772**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.13.1
(591) Đen, xám đậm, đỏ, tím, xanh lá cây, xanh tím than.
(731) ANAX BIOPOLIS KOREA [FARMING ASSOCIATION CORPORATION] (KR)
16-10, Bukbu-ro 5-gil, Bongyang-eup, Jecheon-si, Chungcheongbuk-do, 27112 Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Rượu mạnh [đồ uống]; rượu gạo chưa lọc/tinh chế (tag-ju); rượu mùi thảo mộc; rượu gạo đã lọc/tinh chế (yag-ju); rượu acanthopanax (ogapiju); rượu nhân sâm.

---

(210) **4-2024-56773**

(540)

(220) 22/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.2.7; 26.11.12
(591) Xanh lá, đỏ.
(731) CÔNG TY CP DI CHUYỂN XANH ĐÔNG BẮC (VN)
Số 1A, đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải taxi.

---

(210) **4-2024-56774**

(540)

ATRY

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) VŨ MINH ĐOAN (VN)
Thôn Nam Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính mắt; mắt kính; kính thời trang; kính thuốc; hộp kính mắt.

---

(210) **4-2024-56775**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 24.15.3; 26.1.1
(731) VŨ MINH ĐOAN (VN)
Thôn Nam Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính mắt; mắt kính; kính thời trang; kính thuốc; hộp kính mắt.

---

(210) **4-2024-56776**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT TRẦN ANH (VN)
22/1A đường số 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; nhà hàng ăn uống; quán lẩu; quán ăn; quán ăn vặt.

---

(210) **4-2024-56777**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8; 24.17.17
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN ĐỨC LONG (VN)
Số nhà 161 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; kính thuốc; tròng kính; hộp kính mắt.

---

(210) **4-2024-56778**

(540)

YAKIIMO

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 11: Nồi chiên không dầu; lò nướng; tủ lạnh; chảo rán sâu lòng dùng điện; thiết bị sấy khô quần áo dùng điện; thiết bị phun tia nước.

---

(210) **4-2024-56779**

(540)

XTTX

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 11: Nồi chiên không dầu; lò nướng; tủ lạnh; chảo rán sâu lòng dùng điện; thiết bị sấy khô quần áo dùng điện; thiết bị phun tia nước.

---

(210) **4-2024-56780**

(540)

Kanzake

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.1; 26.3.2; 26.3.23
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 11: Nồi chiên không dầu; lò nướng; tủ lạnh; chảo rán sâu lòng dùng điện; thiết bị sấy khô quần áo dùng điện; thiết bị phun tia nước.

---

(210) **4-2024-56781**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.4.9; 26.13.25
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện xoay chiều; máy phát điện; máy phát điện di động; máy phát điện đinamô; chổi than máy phát điện; máy phát điện xe đạp; máy phát điện khẩn cấp.

Nhóm 09: Biến tan (bộ đảo điện); biến tần quang điện; biến tần dùng cho nguồn cấp điện; bảng điều khiển phân phối điện; màn hình hiển thị số điện tử; thiết bị điều khiển từ xa.

---

(210) **4-2024-56782**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 14.1.2; 26.11.12; 26.13.25
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện xoay chiều; máy phát điện; máy phát điện di động; máy phát điện đinamô; chổi than máy phát điện; máy phát điện xe đạp; máy phát điện khẩn cấp.

Nhóm 09: Biến tần (bộ đảo điện); biến tần quang điện; biến tần dùng cho nguồn cấp điện; bảng điều khiển phân phối điện; màn hình hiển thị số điện tử; thiết bị điều khiển từ xa.

---

(210) **4-2024-56783**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.25; 5.3.20; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 11: Quạt gió [điều hòa không khí]; quạt cho máy điều hòa không khí; quạt điện; quạt điều hòa không khí quay quanh trục; quạt cửa sổ dùng điện; quạt để bàn dùng nguồn usb.

---

(210) **4-2024-56784**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 15.1.13; 21.1.17; 21.3.1; 24.15.7; 26.11.8
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 11: Quạt gió [điều hòa không khí]; quạt cho máy điều hòa không khí; quạt điện; quạt điều hòa không khí quay quanh trục; quạt cửa sổ dùng điện; quạt để bàn dùng nguồn usb.

---

(210) **4-2024-56785**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.13.25
(731) WUZHOU GUANGSHENG ELECTRIC VEHICLE PARTS SALES CO., LTD (CN)
Rm. 106-109, Bldg. B3, Xinghua Community, High-tech Industrial Development Zone, Wanxiu District, Wuzhou City, Guangxi Zhuang Autonomous Region, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 12: Động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; đĩa phanh cho xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ; hệ thống giảm xóc treo cho xe cộ; khung xe máy; xe máy; má phanh dùng cho ô tô; phanh cho xe cộ; lót phanh cho xe cộ; xéc măng phanh cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-56786**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng, đỏ, trắng, nâu.
(731) TRẦN DIỆU XUÂN (VN)
Phòng 105, ngõ 36 phố Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Gối (ruột gối là thảo dược) dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-56787**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.6.3; 26.1.1; 26.1.6; 26.15.1
(591) Đỏ, vàng, xanh dương.
(731) LÊ THỊ NGỌC (VN)
42 Trần Văn Thành, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Trang trí thực phẩm, tạo hình trang trí trên thực phẩm; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, đồ thủy tinh; dịch vụ đầu bếp cá nhân; cho thuê phòng họp, lều và nhà di động; dịch vụ nhà trẻ và trông trẻ ban ngày.

Nhóm 45: Dịch vụ dành cho các cá nhân trong mối tương quan với các sự kiện xã hội, như dịch vụ hộ tống, dịch vụ hôn lễ, dịch vụ tang lễ; dịch vụ điều tra và theo dõi liên quan đến an toàn thể chất cho người và an ninh cho tài sản hữu hình; dịch vụ được cung cấp bởi luật sư, trợ lý pháp lý, và người bào chữa cá nhân cho các cá nhân, nhóm cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp.

---

(210) **4-2024-56788**

(540)

VINAKING

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THÀNH PHÁT (VN)
88/7 Dương Công Khi, ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ kháchsạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới.

---

(210) **4-2024-56789**

(540)

THÀNH PHÁT

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THÀNH PHÁT (VN)
88/7 Dương Công Khi, ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; gạo; cà phê các loại; chè (trà); đường; bột ngọt; ca cao; sôcôla; gia vị; nước tương; tương ớt; bột ngũ cốc dinh dưỡng; mì ăn liền; phở ăn liền.

---

(210) **4-2024-56790**

(540)

NÔNG SẢN THÀNH PHÁT

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THÀNH PHÁT (VN)
88/7 Dương Công Khi, ấp 4, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hàng nông sản, lương thực, thực phẩm; quảng cáo; tổ chức đấu giá; quan hệ công chúng (pr); tổ chức sự kiện thương mại.

---

(210) **4-2024-56791**

(540)

Vyvyga

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN ĐÌNH NAM (VN)
Số 36 ngõ 199 đường Đình Xuyên, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; keo xịt tóc; nước hoa; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-56792**

(540)

LYLYGA

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Hồng, trắng.
(731) NGUYỄN ĐÌNH NAM (VN)
Số 36 ngõ 199 đường Đình Xuyên, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; keo xịt tóc; nước hoa; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-56794**

(540)

Mai Loan
Uy tín, tiết kiệm, cho mọi nhà

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh dương, cam, xám.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ MAI LOAN (VN)
Số 172 đường 3/2, khu phố 1, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: đường, bánh, mứt, kẹo, các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc như bột và tinh bột, nước hoa, mỹ phẩm, nước ngọt, nước suối, trà, cà phê, sữa, ba lô, ghế, túi xách; dịch vụ bán buôn, bán lẻ, đại lý phân phối các sản phẩm thực phẩm; dịch vụ cửa hàng tiện lợi liên quan đến các sản phẩm sữa, trái cây, bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-56795**

(540)

SOPHIA WELLNESS

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh da trời, xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÁI NGUYỄN (VN)
40 Phạm Nhữ Tăng, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc: sản phẩm chăm sóc da; tinh dầu bạc hà; tinh dầu gỗ đàn hương; tinh dầu hoa sen.

Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người: dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-56796**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 18.1.19; 18.1.23; 26.3.23; 26.11.9
(591) Trắng, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HÀ LONG (VN)
Số 17 khu Kim Đôi, phường Kim Chân, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(210) **4-2024-56799**

(540)

GUMA

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) VŨ NGỌC THÀNH ĐẠT (VN)
Đội 2, thôn Tân Độ, xã Xuy Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn; ghế [ngồi]; giường; tủ trưng bày [đồ đạc]; đệm.

---

(210) **4-2024-56800**

(540)

KUDOHASE

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) VŨ NGỌC THÀNH ĐẠT (VN)
Đội 2, thôn Tân Độ, xã Xuy Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa; loa cầm tay; loa thông minh; loa có thể đeo; tai nghe; tai nghe để liên lạc từ xa.

---

(210) **4-2024-56801**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.8; 2.1.16; 26.11.8
(591) Xanh, da cam.
(731) TRẦN NGỌC CƯƠNG (VN)
Tổ 6, Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; tất; giày.

---

(210) **4-2024-56802**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, cam đậm, xanh dương đậm.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP QUỲNH NGHĨA (VN)
Thôn Nghĩa Phú, xã Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 31: Quả dưa lê vàng tươi.

---

(210) **4-2024-56803**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ RAU NHÓT XỨ NGHỆ (VN)
Xóm 13, xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 31: Rau nhót tươi.

---

(210) **4-2024-56804**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.11.13; 5.13.1; 6.1.2; 6.19.9; 26.11.3
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng chanh, đen, trắng.
(731) TỔ HỢP TÁC MÂY TRE ĐAN THỐNG NHẤT (VN)
Xóm 1, xã Quỳnh Diễn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Đèn lồng.

---

(210) **4-2024-56807**

(540)

BU BIGSIZE

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CHU THỊ HỒNG NGỌC (VN)
Số nhà 89, tổ 6 Đức Thắng, phường Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; mũ đội đầu; khăn quàng cổ; tất.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần, áo, váy, giày, dép, mũ đội đầu, khăn quàng cổ, tất, găng tay, thắt lưng, khẩu trang vải.

---

(210) **4-2024-56808**

(540)

123Zô

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGUYỄN 123 (VN)
Số 303, đường Phạm Văn Đồng, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI (CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-56809**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 9.7.19; 11.1.2; 11.1.4; 11.1.5; 26.1.1; 26.3.23

(591) Trắng, đỏ, cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGUYỄN 123 (VN)
Số 303, đường Phạm Văn Đồng, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI (CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-56810**

(540)

TGT

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRẦN GIA THĂNG (VN)
346/2B Mã Lò, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI (CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(210) **4-2024-56814**

(300) 92771 17/07/2024 JM

(540)

ENERGY BIRD

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 24.15.21

(731) VECTURA FERTIN PHARMA SWITZERLAND S.A. (CH)
Avenue de Rhodanie 50, 1007 Lausanne, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng; vitamin; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-56817**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.3.1; 5.5.16; 24.1.1
(591) Vàng đồng, vàng nhạt, nâu, nâu nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ BÍCH TUYỀN (VN)
Ấp Phước Đông, xã Phước Chỉ, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh; quan hệ công chúng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với doanh nghiệp cần vốn; thu nhập thông tin thị trường; phát triển các chiến lược kinh doanh liên quan đến trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo và chương trình cho cộng đồng trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa và giáo dục; đào tạo các kỹ năng như đào tạo kinh doanh, kỹ năng cá nhân và phát triển bản thân.

Nhóm 45: Dịch vụ đại lý giới thiệu xã hội; dịch vụ trợ giúp khách hàng; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2024-56818**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.15.15
(591) Xanh dương, tím, hồng, da cam, trắng.
(731) TRẦN ĐÌNH NHẬT (VN)
Thôn 8, xã Ea Nam, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động, có thể tải về; phần mềm trợ lý ảo; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; phần mềm trí tuệ nhân tạo.

---

(210) **4-2024-56820**

(540)

HD WOOD

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VINAWOOD (VN)
Số 92, đường Thiên Đức, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy tráng keo dạng tấm; màng nhựa dùng để bao gói; bao bì bằng giấy; bao bì bằng màng nhựa PP; bao bì bằng màng nhựa PE; bao bì bằng màng OPP.

Nhóm 19: Ván ép công nghiệp; ván ép dùng trong xây dựng; ván ép cốp pha; ván ép bao bì; ván ép nội thất; gỗ dán.

Nhóm 40: Gia công và xử lí các vật liệu gỗ, tấm giấy tráng keo, tấm nhựa; dịch vụ in ấn; dịch vụ in bao bì; dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng cho người khác; dịch vụ nghề mộc [sản xuất đồ gỗ theo yêu cầu].

---

(210) **4-2024-56821**

(540)

FORM PLY

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VINAWOOD (VN)
Số 92, đường Thiên Đức, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Ván ép công nghiệp; ván ép dùng trong xây dựng; ván ép cốp pha; ván ép bao bì; ván ép nội thất; gỗ dán.

---

(210) **4-2024-56822**

(540)

PRO FORM

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VINAWOOD (VN)
Số 92, đường Thiên Đức, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Ván ép công nghiệp; ván ép dùng trong xây dựng; ván ép cốp pha; ván ép bao bì; ván ép nội thất; gỗ dán.

---

(210) **4-2024-56823**

(540)

TOP FORM

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VINAWOOD (VN)
Số 92, đường Thiên Đức, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Ván ép công nghiệp; ván ép dùng trong xây dựng; ván ép cốp pha; ván ép bao bì; ván ép nội thất; gỗ dán.

---

(210) **4-2024-56824**

(540)

ECO FORM

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VINAWOOD (VN)
Số 92, đường Thiên Đức, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Ván ép công nghiệp; ván ép dùng trong xây dựng; ván ép cốp pha; ván ép bao bì; ván ép nội thất; gỗ dán.

---

(210) **4-2024-56825**

(540)

P FORM

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VINAWOOD (VN)
Số 92, đường Thiên Đức, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Ván ép công nghiệp; ván ép dùng trong xây dựng; ván ép cốp pha; ván ép bao bì; ván ép nội thất; gỗ dán.

---

(210) **4-2024-56826**

(540)

FORM BASIC

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VINAWOOD (VN)
Số 92, đường Thiên Đức, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Ván ép công nghiệp; ván ép dùng trong xây dựng; ván ép cốp pha; ván ép baobì; ván ép nội thất; gỗ dán.

---

(210) **4-2024-56827**

(540)

MDO

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VINAWOOD (VN)
Số 92, đường Thiên Đức, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Ván ép công nghiệp; ván ép dùng trong xây dựng; ván ép cốp pha; ván ép bao bì; ván ép nội thất; gỗ dán.

---

(210) **4-2024-56828**

(540)

HDO

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VINAWOOD (VN)
Số 92, đường Thiên Đức, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Ván ép công nghiệp; ván ép dùng trong xây dựng; ván ép cốp pha; ván ép bao bì; ván ép nội thất; gỗ dán.

---

(210) **4-2024-56829**

(540)

EZ FORM

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VINAWOOD (VN)
Số 92, đường Thiên Đức, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Ván ép công nghiệp; ván ép dùng trong xây dựng; ván ép cốp pha; ván ép bao bì; ván ép nội thất; gỗ dán.

---

(210) **4-2024-56830**

(540)

CHAUNGOC
JUMPSUIT

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.1
(591) Đen, nâu nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HUỆ AN (VN)
Xã Phú Đa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; quần áo có họa tiết thêu.

---

(210) **4-2024-56831**

(540)

ILLUMOS

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.5; 24.17.9
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM NGUYỄN ĐỨC ANH (VN)
Số 7 hẻm 34/153/8 ngõ 161 phố Dương Văn Bé, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; quần áo có họa tiết thêu.

---

(210) **4-2024-56832**

(540)

MINH NGUYET FOODS

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.9; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MINH NGUYỆT FOODS (VN)
2/63 Phan Thúc Duyện, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán nông sản: hoa quả, rau, các loại hạt tươi và chưa xử lý, hoa quả, rau, các loại hạt đã qua chế biến đóng gói.

---

(210) **4-2024-56833**

(540)

Briefness
Thật dễ chịu!

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.4.18; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, cam.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CAO BRIEFNESS (VN)
Số 64A1 đường số 6A, khu đô thị Hoàng Tâm, ấp Bào Sơn, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y; thảo dược; chế phẩm thảo dược dùng làm thuốc chữa bệnh.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và mua bán: lương thực, thực phẩm, nông sản, thủy hải sản, cà phê, chè (trà), lúa, gạo, ngô, cà phê, ca cao.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám đông y; dịch vụ phòng khám y học cổ truyền; vật lý trị liệu; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ nuôi trồng thủy hải sản.

---

(210) **4-2024-56834**

(540)

HEO VÀNG
Legend
THỨC ĂN SẠCH - THỰC PHẨM SẠCH

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.4.18; 3.4.20; 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11; 26.2.7
(591) Đỏ, vàng đồng, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FAME VIỆT NAM (VN)
Khu hành chính 16, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn gia súc; men cho thức ăn động vật.

---

(210) **4-2024-56835**

(540)

FAMI

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FAME VIỆT NAM (VN)
Khu hành chính 16, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 29: Thịt; cá [không còn sống]; thịt, đã được bảo quản; cá, đã được bảo quản; rau đã được bảo quản; rau đã sấy khô.

Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn gia súc; men cho thức ăn động vật.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua, bán): thịt lợn, thịt gà, thủy sản tươi sống, các loại rau, gia vị.

---

(210) **4-2024-56836**

(540)

APPLE NEW

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FAME VIỆT NAM (VN)
Khu hành chính 16, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn gia súc; men cho thức ăn động vật.

---

(210) **4-2024-56837**

(540)

Chí Cafe

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MR CHÍ (VN)
9/46 Xa Lộ Hà Nội, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua, bán): cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-56838**

(540)

Eura

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) ĐẶNG TUẤN VŨ (VN)
Số nhà 7, ngõ 719, đường La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua, bán): đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; bóng đèn đi ốt phát quang [led]; bóng đèn thông minh; máy chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-56839**

(540)

Yến Sào Nam Anh

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH PHÙNG THỊ TRÚC (VN)
Thôn Tân Hiệp 2, xã Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến, sơ chế và tinh chế).

---

(210) **4-2024-56840**

(540)

VỆ SINH VIỆT

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH TỔNG VỆ SINH VIỆT (VN)
158/65/74 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp, nhà cửa, văn phòng và tòa nhà; dịch vụ giặt ủi.

---

(210) **4-2024-56841**

(540)

OVER GOLD

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN XUÂN PHÚ (VN)
197/10 Hoàng Văn Thụ, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); nước trái cây lên men có cồn; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu trái cây; rượu.

---

(210) **4-2024-56842**

(540)

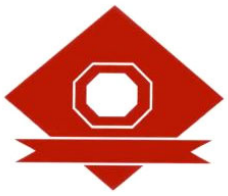

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 25.1.6; 26.4.3; 26.5.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM NHIỆM HỮU HẠN DUY PHÁT (VN)
494A, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 04: Khí gas (nhiên liệu); khí hóa lỏng (nhiên liệu); dầu công nghiệp; dầu nhớt động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); bình, bồn, thùng chứa khí thiên nhiên hóa lỏng.

---

(210) **4-2024-56843**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.4.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM NHIỆM HỮU HẠN DUY PHÁT (VN)
494A, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 04: Khí gas (nhiên liệu); khí hóa lỏng (nhiên liệu); dầu công nghiệp; dầu nhớt động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); bình, bồn, thùng chứa khí thiên nhiên hóa lỏng.

---

(210) **4-2024-56844**

(540)

DAI HUNG PHAT

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM NHIỆM HỮU HẠN DUY PHÁT (VN)
494A, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 04: Khí gas (nhiên liệu); khí hóa lỏng (nhiên liệu); dầu công nghiệp; dầu nhớt động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); bình, bồn, thùng chứa khí thiên nhiên hóa lỏng.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua Bán các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), bình gas, thiết bị phụ tùng gas.

---

(210) **4-2024-56845**

(540)

HUNG THINH PHAT

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM NHIỆM HỮU HẠN DUY PHÁT (VN)
494A, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 04: Khí gas (nhiên liệu); khí hóa lỏng (nhiên liệu); dầu công nghiệp; dầu nhớt động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); bình, bồn, thùng chứa khí thiên nhiên hóa lỏng.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), bình gas, thiết bị phụ tùng gas.

---

(210) **4-2024-56846**

(540)

The Albion

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ DIPLOMAT (VN)
76 - 78 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ nhà hàng ảo (cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến).

---

(210) **4-2024-56847**

(540)

the Albion
BY KIRK WESTAWAY

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.3.1

(591) Nâu, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ DIPLOMAT (VN)
76 - 78 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ nhà hàng ảo (cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến).

---

(210) **4-2024-56848**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.5.20; 24.15.7; 25.1.25; 26.3.23; 26.13.25

(591) Vàng nâu, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ DIPLOMAT (VN)
76 - 78 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ nhà hàng ảo (cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến).

---

(210) **4-2024-56850**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.3.7; 26.11.9
(591) Hồng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DẦU QUÂN ĐỘI (VN)
N1-33B Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí.

---

(210) **4-2024-56851**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) TRẦN MẠNH CƯỜNG (VN)
Khu phố 2, thị trấn Quỹ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-56852**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 2.9.10; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh, đen.
(731) PHẠM THÀNH CÔNG (VN)
Căn 1303, đơn nguyên 2, CT3 khu đô thị Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Vật liệu để hàn răng; chất liệu để kết dính răng; sứ dùng làm răng giả; vật liệu đánh bóng răng; men phủ dùng trong nha khoa.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa.

Nhóm 41: Đào tạo, giảng dạy về lĩnh vực nha khoa, răng hàm mặt; tổ chức các buổi hội thảo về lĩnh vực răng hàm mặt.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh về lĩnh vực nha khoa, răng hàm mặt; dịch vụ cấy ghép và thẩm mỹ về nha khoa.

---

(210) **4-2024-56855**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.14; 25.7.21; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.5; 26.11.8
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LC (VN)
Xóm 7 Xuân Tiến, xã Xuân Phúc, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Lò đốt rác; lò thiêu động vật; lò hỏa táng.

---

(210) **4-2024-56856**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.4; 1.1.9; 1.5.1; 1.15.23; 26.4.7; 26.11.3
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN COOLING SYSTEMS VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Tân Quang, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa không khí dùng cho xe cộ; thiết bị điều hòa không khí dùng cho xe cộ; hệ thống lọc khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị điều hòa không khí; đèn ô tô [chiếu sáng].

Nhóm 12: Ô tô, xe máy và phụ tùng của chúng.

Nhóm 35: Mua bán ô tô, xe máy và phụ tùng của chúng, thiết bị điều hòa không khí dùng cho xe cộ, dầu nhớt, chất tẩy rửa dùng cho xe cộ, chất làm sạch bình xăng cho xe cộ, chất làm lạnh điều hòa ô tô, chất làm sạch động cơ cho xe cộ, vật liệu xây dựng (bằng kim loại và phi kim loại), dụng cụ thể thao, đồng hồ, kính mắt, phụ kiện thời trang, thực phẩm chức năng, thực phẩm tươi sống, thực phẩm đã qua chế biến, gia vị, bánh kẹo, sữa, ca cao, cà phê, ngũ cốc, đồ uống (rượu, bia, nước ngọt, nước ép trái cây), bàn ghế, giường, tủ, giá, kệ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-56857**

(540)

JOKOLUCA

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH LAN CƠ (VN)
Số nhà 7A, ngách 71/16, ngõ 71 phố Thanh Lân, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-56858**

(540)

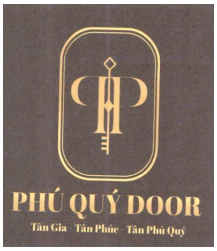

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 14.5.2; 26.4.4; 26.4.18; 26.13.25
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ QUÝ (VN)
Ô 88 khu đất dịch vụ Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; khóa bằng kim loại; cửa kim loại bọc thép.

Nhóm 09: Khóa điện tử; khóa vân tay (dùng điện); khóa từ (dùng điện); khóa điện; khóa kỹ thuật số (dùng điện); khóa thẻ từ dùng cho cửa.

Nhóm 19: Cửa phi kim loại; phụ kiện cửa phi kim loại; khung cửa không bằng kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: chốt cửa bằng kim loại, cửa ra vào bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại, khóa bằng kim loại, cửa kim loại bọc thép, khóa điện tử, khóa vân tay (dùng điện), khóa từ (dùng điện), khóa điện, khóa kỹ thuật số (dùng điện), khóa thẻ từ dùng cho cửa, cửa ra vào phi kim loại.

---

(210) **4-2024-56860**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.4; 26.4.6; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) NGÔ THỊ QUỲNH (VN)
Tổ 10, khu 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 29: Giò; chả; nem thịt; xúc xích; mắm tép; thịt đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-56862**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.13.1; 26.3.23; 26.4.2
(591) Trắng, nâu, vàng.
(731) HỒ TRƯỜNG AN (VN)
Thôn Hùng Nghĩa, xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.

---

(210) **4-2024-56863**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1
(591) Trắng, đỏ, xanh lá, đen.
(731) NGUYỄN THANH CẦN (VN)
454/11 Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo chà ron; keo dán gạch; keo epoxy; keo dán đá; keo dán sắt (dùng cho mục đích công nghiệp); keo dán gỗ.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay: đá cắt; đá mài; lưỡi cưa; lưỡi cắt; kích nâng (thao tác thủ công);mũi khoan (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 17: Băng keo công nghiệp; băng keo chịu nhiệt; băng keo cách điện; băng dính dùng trong công nghiệp và thương mại; băng keo chống thấm nước.

---

(210) **4-2024-56864**

(540)

Blue Serenity

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI GETELL (VN)
LP-03.OT12 tòa Landmark Plus, Vinhome Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm; gối.

---

(210) **4-2024-56865**

(540)

SUPER ONE

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT CHẤT TẨY RỬA SUPER ONE (VN)
179 tổ 9, ấp lộ 25, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm thuộc nhóm này: nước rửa chén, nước giặt xả, nước lau chùi bếp, nước khử mùi và làm sạch, chất tẩy rửa.

---

(210) **4-2024-56866**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.2.13; 9.7.22
(591) Xanh dương, xanh ngọc, trắng, vàng cam, đen, đỏ, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KABE (VN)
104 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho trẻ em; sữa công thức [thực phẩm công thức cho trẻ sơsinh]; thực phẩm chức năng; thuốc; dược phẩm chứa thuốc; thực phẩm bổ sung dinhdưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa lên men; váng sữa; hạt đã qua chế biến; yến sào đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-56867**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.2.13
(591) Xanh dương, xanh ngọc, trắng, vàng cam, đen, đỏ, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KABE (VN)
104 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho trẻ em; sữa công thức [thực phẩm công thức cho trẻ sơsinh]; thực phẩm chức năng; thuốc; dược phẩm chứa thuốc; thực phẩm bổ sung dinhdưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa lên men; váng sữa; hạt đã qua chế biến; yến sào đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-56868**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.15.3; 2.9.14; 5.7.14; 9.3.16; 21.3.23; 25.12.1
(591) Đen, vàng, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÀNG THANH THÚY (VN)
Số 3145, ấp Bình Hòa, xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 32: Nước giải khát không cồn; nước trái cây; nước tăng lực (đồ uống).

---

(210) **4-2024-56869**

(540)

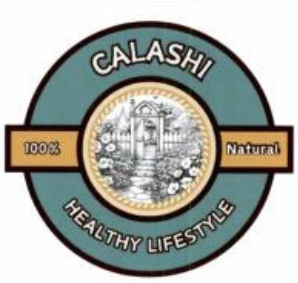

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.22; 5.5.23; 6.19.9; 7.3.1; 7.15.22; 25.1.5; 26.1.1; 26.1.4; 26.7.5
(591) Nâu, vàng, trắng, xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CALASHI (VN)
165-167 đường Nguyễn Thị Thập, khu đô thị mới Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào; thịt; cá, hạt, đậu (đã qua chế biến).

Nhóm 30: Bánh kẹo; mứt (dạng bánh kẹo); trà; cà phê; bột đậu; bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-56870**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.24; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ cam, vàng đồng.
(731) HỘ KINH DOANH LĂNG KIM BẨY (VN)
Thôn 1A, xã Ea Siên, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 29: Thịt khâu nhục (thịt lợn đã qua chế biến có xử lý nhiệt).

---

(210) **4-2024-56871**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.4; 3.13.5; 5.5.19; 5.5.22; 5.7.14; 19.9.1; 26.1.1
(591) Vàng, đen, trắng, xanh lá, xanh ngọc, nâu, kem, hồng nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI DU LỊCH SINH THÁI GIÁP SƠN (VN)
Thôn Chão, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2024-56872**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.20; 24.17.18; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TỔNG HỢP SƠN TIẾN (VN)
Thôn Ao Tròn, xã Sơn Tiến, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả ổi tươi.

---

(210) **4-2024-56873**

(540)

CHARLIE

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MẮT KÍNH HƯNG THỊNH PHÁT (VN)
47/12 đường 22, khu phố 4, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(210) **4-2024-56874**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.6; 25.1.6; 26.4.3; 26.4.7
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, xanh lá cây, trắng.
(731) SIM (VN)
Thôn Đê Gôh, xã Đak Sơmei, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Hạt mắc ca đã sơ chế, chế biến; hạt mắc ca tẩm ướp hương vị.

Nhóm 31: Quả mắc ca tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: hạt mắc ca đã sơ chế, chế biến, hạt mắc ca tẩm ướp hương vị, quả mắc ca tươi; dịch vụ quảng cáo, quảng bá hạt mắc ca đã sơ chế, chế biến, hạt mắc ca tẩm ướp hương vị, quả mắc ca tươi.

---

(210) **4-2024-56875**

(540)

WODAMAI

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐỈNH TÍN (VN)
Số nhà 71A, KĐT Phú Điền, phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm uốn tóc; thuốc nhuộm tóc; sữa tắm; dầu hấp tóc.

---

(210) **4-2024-56876**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 1.15.24; 4.3.3; 26.1.1
(591) Trắng, xanh rêu, be, kem, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, cam, vàng, đỏ, đỏ nâu.
(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-56877**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; 26.3.5
(731) NGUYỄN TRỌNG THẢO (VN)
Xóm 6, xã Trung Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Pin của máy công cụ; pin của máy dụng cụ; pin xe điện; bình ắc quy; hộp pin; pin lưu trữ điện.

---

(210) **4-2024-56878**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16; 26.1.1
(591) Xanh than, trắng.
(731) NGUYỄN BIÊN GIỚI (VN)
Thôn Hòe Nha, xã Thụy Chính, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-56879**

(540)

GGRG 歌苒

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHENGZHOU JUDUO COSMETICS CO., LTD. (CN)
No.308, 4th Street, 3F, Xiqingcheng, Zone C, Jinrong Qingfangcheng, No. 99 Daxue South Road, Erqi District, Zhengzhou City, Henan Province, China 450000

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; chế phẩm để giặt; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); xà phòng bánh; lông mi giả; mỹ phẩm; son môi; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng.

Nhóm 21: Túi đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong]; chổi lông trang điểm; dụng cụ mỹ phẩm; bông phấn để trang điểm; đồ dùng tẩy trang; dụng cụ tách, chải lông mi; bút chải lông mày; cọ chải lông mi; hộp đựng phấn trang điểm, rỗng; nùi bông để thoa phấn.

---

(210) **4-2024-56880**

(540)

NACOMIT

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN HỮU THÀNH (VN)
Số nhà 60 phố Sở Thượng, tổ 13, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; cà phê nhân tạo; hương liệu cà phê.

Nhóm 32: Nước quả ép; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống tăng lực.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-56881**

(540)

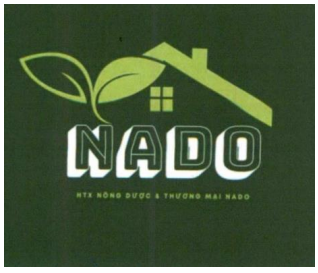

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG DƯỢC VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NADO (VN)
Thôn Dỗi, xã Thượng Lộ, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; dầu [dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm]; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; hương liệu [tinh dầu].

Nhóm 05: Trà thảo dược; thảo dược; chế phẩm từ thảo dược; tá dược dùng cho mục đích y tế; dược phẩm.

Nhóm 30: Đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc [không dùng cho mục đích y tế]; trà; trà [đã chế biến ở dạng khô]; thảo mộc [được chế biến dạng khô, không dùng cho mục đích y tế]; trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-56882**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(731) TRẦN NGUYỄN MINH QUANG (VN)
21/83 Chùa Hàng, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt (quang học); kính râm; kính chống chói mắt; kính quang học; mắt kính; gọng kính.

Nhóm 35: Mua bán: kính râm, kính chống chói mắt, kính quang học, mắt kính, gọng kính.

---

(210) **4-2024-56885**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY TNHH TMDV XNK HÀ THÀNH (VN)
89 Dốc Mọc, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu.

---

(210) **4-2024-56887**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 16.3.3; 24.9.1; 26.1.1
(731) NGUYỄN THỊ LIÊN (VN)
Kha Lâm 1, phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Máy chiếu kính ảnh; máy chiếu video; màng chắn; máy ảnh; loa, loa siêu trầm; loa thông minh; loa cầm tay; tai nghe.

---

(210) **4-2024-56888**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 18.2.1; 26.4.7; 26.4.18
(731) NGUYỄN THỊ LIÊN (VN)
Kha Lâm 1, phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 07: Rô bốt gia dụng có trí thông minh nhân tạo dùng để làm sạch và giặt; máy hút bụi, rô bốt hút bụi; máy phun sương (trừ loại dùng cho mục đích y tế và tạo ẩm không khí).

Nhóm 09: Máy chiếu kính ảnh; máy chiếu video; màng chắn; máy ảnh; loa, loa siêu trầm; loa thông minh; loa cầm tay; tai nghe; chuột (thiết bị ngoại vi của máy tính); bàn phím máy vi tính.

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng; quạt gió; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị sấy khô, thiết bị hút ẩm; thiết bị tạo ẩm; đèn khử trùng để làm sạch không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị khử trùng không khí; máy tạo khói; máy phun khói.

---

(210) **4-2024-56889**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.3.1; 24.1.1; 26.4.18
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CƠ SỞ TOÀN THẮNG (VN)
Tổ 5, ấp Bình Tiền 1, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép; dép; dép đi trong nhà; tất (vớ); đồ đi chân.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: giàydép, dép, dép đi trong nhà, tất (vớ), đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-56890**

(540)

BANU

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH TM&DV XNK ANH KIỀU (VN)
10E đường số 8, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất kích thích sinh trưởng cây trồng; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-56891**

(540)

IBALANCED

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH TM&DV XNK ANH KIỀU (VN)
10E đường số 8, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất kích thích sinh trưởng cây trông; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-56892**

(540)

Ibig Organic

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH TM&DV XNK ANH KIỀU (VN)
10E đường số 8, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất kích thích sinh trưởng cây trông; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-56893**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.9; 5.7.11; 5.7.22
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá, đỏ, đỏ cam, trắng.
(731) VÕ NGỌC SƠN (VN)
Thôn 2, xã Đa Lộc, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 31: Bưởi quả tươi.

---

(210) **4-2024-56894**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.6; 5.1.12; 5.7.21; 25.1.5
(591) Vàng chanh, xanh lá cây, xanh đậm, nâu, hồng nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HỮU (VN)
Thôn 4, xã Đa Lộc, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 31: Trái dừa xiêm tươi.

---

(210) **4-2024-56895**

(540)

EVAMIRA

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Đen, trắng, xám.
(731) LÊ HỒNG NHUNG (VN)
Tổ 6, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm trang điểm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi.

---

(210) **4-2024-56896**

(540)

KENTOM

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HCL GROUP VIỆT NAM (VN)
Số 68, ngõ Giếng Mứt, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ so sánh giá; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ kinh doanh siêu thị, mua bán các sản phẩm như: hóa chất dùng trong công nghiệp, hóa chất dùng trong nông nghiệp, hóa chất dùng trong nghề làm vườn và làm nghiệp, nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, hợp phần chữa cháy và phòng cháy, chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại, chất để thuộc da sống và da động vật, chất dính dùng trong công nghiệp, mát tít và các loại bột nhão bít kín khác, phân ủ, phân chuồng, phân bón, chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học, scm, véc-ni, sơn mài, chất chống ri và chất bảo quản gỗ, chất nhuộm màu, màu nhuộm, mực để in, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa và nghệ thuật, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy rửa, chế phẩm để đánh bóng, chế phẩm để tẩy dầu mỡ và mài mòn, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, nến và bấc dùng để thắp sáng, các chế phẩm dược, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người, dược phẩm, dược phẩm hỗ trợ sinh lý nam hoặc nữ, thực phẩm chức năng, chất diệt cỏ, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, kim loại thường và quặng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển, két sắt, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, động cơ và đầu máy, nông cụ (trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công), máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và dĩa, vũ khí đeo cạnh sườn, trừ súng cầm tay, dao cạo, phụ kiện phản quang cho trang phục, đề phòng ngừa tai nạn giao thông, thiết bị bao hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân, quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, quần áo phòng chống bức xạ và phòng chống cháy, pin điện cho xe cộ, ắc quy điện cho xe cộ, bình ắc quy, bộ báo hiệu bằng còi, thiết bị báo động, quần áo bảo hộ bằng amiăng để chống lửa, thiết bị dập lửa, thiết bị báo cháy, chuông báo cháy, chuông điện báo động, gậy dập lửa, thang thoát hiểm, thiết bị kiểm tra khí gaz, quần áo bảo hộ chống cháy, vòi chữa cháy, bình chữa cháy, vòi cứu hỏa, xe chữa cháy, bơm chữa cháy, biển báo hiệu phản quang, chuông (thiết bị báo động), phao cứu sinh, áo phao cứu sinh, bộ quần áo lặn, mặt nạ lặn, tai nghe dùng cho thợ lặn, kẹp mũi dùng cho thợ lặn và người bơi lội, găng tay dùng cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi, thiết bị và dụng cụ khoa học, thiết bị và dụng cụ nghiên cứu, thiết bị và dụng cụ hàng hải, thiết bị và dụng cụ trắc địa, thiết bị và dụng cụ cân, thiết bị và dụng cụ đo, thiết bị và dụng cụ báo hiệu, thiết bị và dụng cụ dò tìm, thiết bị và dụng cụ cấp cứu, thiết bị và dụng cụ giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, thiết bị và

dụng cụ dùng để chuyển mạch, thiết bị và dụng cụ dùng để điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện, thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi truyền, tải tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa và thú y, chân, tay, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp, thiết bị để chăm sóc trẻ sơ sinh, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh, thiết bị, dụng cụ và vật dụng kích thích hoạt động tình dục, thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, thiết bị và hộ thống để sưởi nóng, thiết bị và hệ thống để làm mát, thiết bị và hệ thống để sinh hơi nước, thiết bị và hệ thống để nấu nướng, thiết bị và hệ thống để sấy khô, thiết bị và hệ thống đổ thông gió, thiết bị và hệ thống để cấp nước vả dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, chất nổ, pháo hoa, kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; dụng cụ âm nhạc, giá để bản nhạc và giá giữ nhạc cụ, que để đánh nhịp của nhạc trường, giấy, bìa cứng, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc), keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng, vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm bằng chất dẻo, màng mỏng bằng chất dẻo, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, chữ in, bản in đúc (clisê), cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca bán thành phẩm và chưa xử lý và các vật liệu thay thế cho những vật liệu này, chất dẻo và nhựa ở dạng đùn ép sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, vật liệu để bịt kín và cách ly, ống mềm phi kim loại, da và giả da. da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, ô và dù, gậy chống đi bộ, roi ngựa và yên cương, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, vật liệu không bằng kim loại dùng trong xây dựng, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, asphan, hắc ín, nhựa đường và bitum, công trình xây dựng vận chuyển được phi kim loại, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đạc, gương khung tranh, thùng chứa không bằng kim loại dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đinh hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn (trừ dĩa, dao và thìa), lược, bàn chải, vật liệu dùng để làm bàn chải, đồ lau dọn, đồ thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, đồ thủy tinh, đồ sành, đồ sứ và đất nung, dây và dây thừng, lưới, lều (trại) và vải dầu, vải nhựa, vải bạt, mái che bằng chất liệu dệt hoặc tổng hợp, buồm, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ nguyên liệu dạng rời, bia cứng, cao su hoặc chất dẻo, vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế chúng, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, vải lanh dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten, dải và đồ để thêu trang trí, ruy băng và nơ dùng để may vá, khuy, ghim móc và khuyết, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, đo trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vài sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường không dệt, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, hoa qua hoặc rau, thực phẩm trên cơ sở colagen từ thực vật hoặc động vật (không dùng cho mục đích y tế), sâm đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm), dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, cà phê, chè, ca cao và các sản phẩm thay thế chúng, gạo, mì sợi và mì ống, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kẹo sâm sô cô la, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, dấm, nước xốt và các loại gia vị khác, kem (nước đông lạnh), các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau tươi, củ và quả tươi, thảo mộc tươi, sâm tươi, cây và hoa tự nhiên, củ để trồng, cây con và hạt giống để trồng, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, đồ

uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn hỗ trợ tiêu hóa [rượu mùi và rượu mạnh], rượu ngâm rễ cây (đồ uống), rượu sâm (không dùng cho mục đích y tế), rượu cốc-tai có cồn, đồ uống được chưng cất, các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống, thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu và xì gà, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc, diêm.

---

(210) **4-2024-56897**

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

HUATIAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HCL GROUP VIỆT NAM (VN)
Số 68, ngõ Giếng Mứt, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm; bơm cao áp; van [bộ phận của máy]; máy phát điện; máy tiêu nước; máy phun nước thải.

Nhóm 09: Bơm chữa cháy; quần áo bảo hộ bằng amiăng để chống lửa; gậy dập lửa; chuông [thiết bị báo động]; chăn dập lửa; bóng dập lửa.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ so sánh giá; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ kinh doanh siêu thị, mua bán các sản phẩm như: hóa chất dùng trong công nghiệp, hóa chất dùng trong nông nghiệp, hóa chất dùng trong nghề làm vườn và làm nghiệp, nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, hợp phần chữa cháy và phòng chảy, chế phẩm dùng để tỏi, ram và hàn kim loại, chất để thuộc da sống và da động vật, chất dính dùng trong công nghiệp, mát tít và các loại bột nhão bít kín khác, phân ủ, phân chuồng, phân bón, chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học, sơn, véc-ni, sơn mài, chất chống ri và chất bảo quản gỗ, chất nhuộm màu, màu nhuộm, mực để in, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa và nghệ thuật, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tay trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tay rửa, chế phẩm để đánh bóng, chế phẩm để tẩy dầu mỡ và mài mòn, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, nến và bấc dùng để thắp sáng, các chế phẩm dược, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người, dược phẩm, dược phẩm hỗ trợ sinh lý nam hoặc nữ, thực phẩm chức năng, chất diệt cỏ, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, kim loại thường và quặng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bang kim loại vận chuyển được, cáp và dày kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển, két sắt, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, động cơ và đầu máy, nông cụ (trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công), máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và dĩa, vũ khí đeo cạnh sườn, trừ súng cầm tay, dao cạo, phụ kiện phản quang cho trang phục, đề phòng ngừa tai nạn giao thông, thiết bị bao hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân, quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, quần áo phòng chống bức xạ và phòng chống cháy, pin điện cho xe cộ, ắc quy điện cho xe cộ, bình ắc quy, bộ báo hiệu bằng còi, thiết bị báo động, quần áo bảo hộ bằng amiăng để chống lửa, thiết bị dập lửa, thiết bị báo cháy, chuông báo cháy, chuông điện báo động, gậy dập lửa, thang thoát hiểm, thiết bị kiểm tra khí gaz, quần áo bảo hộ chống cháy,

vòi chữa cháy, bình chữa cháy, vòi cứu hỏa, xe chữa cháy, bơm chữa cháy, biển báo hiệu phản quang, chuông (thiết bị báo động), phao cứu sinh, áo phao cứu sinh, bộ quần áo lặn, mặt nạ lặn, tai nghe dùng cho thợ lặn, kẹp mũi dùng cho thợ lặn và người bơi lội, găng tay dùng cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi, thiết bị và dụng cụ khoa học, thiết bị và dụng cụ nghiên cứu, thiết bị và dụng cụ hàng hải, thiết bị và dụng cụ trắc địa, thiết bị và dụng cụ cân, thiết bị và dụng cụ đo, thiết bị và dụng cụ báo hiệu, thiết bị và dụng cụ dò tìm, thiết bị và dụng cụ cấp cứu, thiết bị và dụng cụ giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, thiết bị và dụng cụ dùng để chuyển mạch, thiết bị và dụng cụ dùng để điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện, thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi truyền, tải tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa và thú y, chân, tay, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp, thiết bị đe chăm sóc trẻ sơ sinh, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh, thiết bị, dụng cụ và vật dụng kích thích hoạt động tình dục, thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, thiết bị và hộ thống để sưởi nóng, thiết bị và hệ thống để làm mát, thiết bị và hệ thống để sinh hơi nước, thiết bị và hệ thống dê nấu nướng, thiết bị và hệ thống để sấy khô, thiết bị và hệ thống để thông gió, thiết bị và hệ thống để cấp nước vả dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, chất nổ, pháo hoa, kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đo kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giá để bản nhạc và giá giữ nhạc cụ, que để đánh nhịp của nhạc trường, giấy, bìa cứng; ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc), keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng, vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ, bút lòng, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm bằng chất dẻo, màng mỏng bằng chất dẻo, túi bang chất dẻo dùng để bọc và bao gói, chữ in, bản in đúc (clisê), cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca bán thành phẩm và chưa xử lý và các vật liệu thay thế cho những vật liệu này, chất dẻo và nhựa ở dạng đùn ép sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, vật liệu để bịt kín và cách ly, ống mềm phi kim loại, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, ô và dù, gậy chong đi bộ, roi ngựa và yên cương, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, vật liệu không bằng kim loại dùng trong xây dựng, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, asphan, hắc ín, nhựa đường và bitum, công trình xây dựng vận chuyển được phi kim loại, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đạc, gương khung tranh, thùng chứa không bằng kim loại dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đinh hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn (trừ dĩa, dao và thìa), lược, bàn chải, vật liệu dùng để làm bàn chài, đồ lau dọn, đồ thuỷ tinh thể hoặc bán thành phẩm, đồ thủy tinh, đồ sành, đồ sứ và đất nung, dây và dây thừng, lưới, lều (trại) và vải dầu, vải nhựa, vải bạt, mái che bằng chất liệu dệt hoặc tổng hợp, buồm, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ nguyên liệu dạng rời, bia cứng, cao su hoặc chất dẻo, vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế chúng, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, vài lanh dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten, dải và đồ để thêu trang trí, ruy băng và nơ dùng để may vá, khuy, ghim móc và khuyết, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, đo trang trí cho tóc, tóc giã, tham, chiếu, thám chùi chân, vài sơn và các vật liệu trai sàn khác, giấy dán tường không dệt, trò chơi, đô chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thịt, cá, gia cầm và thú sán, chất chiết ra từ thịt, rau được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, qua được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, hoa qua hoặc rau, thực phẩm trên cơ sở colagen từ thực vật hoặc động vật (không dùng cho mục đích y tế), sâm đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm), dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, cà phê, chè, ca cao và các sản phẩm thay thế chúng,

gạo, mì sợi và mì ống, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kẹo sâm sô cô la, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nỡ, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, dấm, nước xốt và các loại gia vị khác, kem (nước đông lạnh), các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thúy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau tươi, củ và quả tươi, thảo mộc tươi, sàm tươi, cây và hoa tự nhiên, củ để trồng, cây con và hạt giống để trồng, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn hỗ trợ tiêu hóa [rượu mùi và rượu mạnh], rượu ngâm rề cày (đồ uống), rượu sâm (không dùng cho mục đích y tế), rượu coc-lai có cồn đỏ uống được chưng cất, các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống, thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá thuốc lá điều và xì gà, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc, diêm.

---

(210) **4-2024-56898**

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

WEIFANG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HCL GROUP VIỆT NAM (VN)
Số 68, ngõ Giếng Mứt, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm; bơm cao áp; van [bộ phận của máy]; máy phát điện; máy tiêu nước; máy phun nước thải.

Nhóm 09: Bơm chữa cháy; quần áo bảo hộ bằng amiăng để chống lửa; gậy dập lửa; chuông [thiết bị báo dộng]; chăn dập lửa; bóng dập lửa.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ so sánh giá; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ kinh doanh siêu thị, mua bán các sản phẩm như: hóa chất dùng trong công nghiệp, hóa chất dùng trong nông nghiệp, hóa chất dùng trong nghề làm vườn và làm nghiệp, nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, hợp phần chữa cháy và phòng chảy, chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại, chất để thuộc da sống và da động vật, chất dính dùng trong công nghiệp, mát tít và các loại bột nhão bít kín khác, phân ủ, phân chuồng, phân bón, chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học, sơn, véc-ni, sơn mài, chất chống ri và chất bảo quản gỗ, chất nhuộm màu, màu nhuộm, mực để in, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột đẻ sử dụng trong hội họa và nghệ thuật, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tay trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tay rửa, chế phẩm để đánh bóng, chế phẩm để tây dầu mỡ và mài mòn, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, nến và bấc dùng để thắp sáng, các chế phẩm dược, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người, dược phẩm, dược phẩm hỗ trợ sinh lý nam hoặc nữ, thực phẩm chức năng, chất diệt cỏ, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, kim loại thường và quặng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bang kim loại vận chuyển được, cáp và dày kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim

loại để lưu giữ hoặc vận chuyển, két sắt, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, động cơ và đầu máy, nông cụ (trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công), máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và dĩa, vũ khí đeo cạnh sườn, trừ súng cầm tay, dao cạo, phụ kiện phản quang cho trang phục, đề phòng ngừa tai nạn giao thông, thiết bị bao hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân, quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, quần áo phòng chống bức xạ và phòng chống cháy, pin điện cho xe cộ, ắc quy điện cho xe cộ, bình ắc quy, bộ báo hiệu bang còi, thiết bị báo động, quần áo bảo hộ bang amiăng để chống lửa, thiết bị dập lửa, thiết bị báo cháy, chuông báo cháy, chuông điện báo động, gậy dập lửa, thang thoát hiểm, thiết bị kiểm tra khí gaz, quần áo bảo hộ chống cháy, vòi chữa cháy, bình chữa cháy, vòi cứu hỏa, xe chữa cháy, bơm chữa cháy, biên báo hiệu phản quang, chuông (thiết bị báo động), phao cứu sinh, áo phao cứu sinh, bộ quần áo lặn, mặt nạ lặn, tai nghe dùng cho thợ lặn, kẹp mũi dùng cho thợ lặn và người bơi lội, găng tay dùng cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi, thiết bị và dụng cụ khoa học, thiết bị và dụng cụ nghiên cứu, thiết bị và dụng cụ hàng hải, thiết bị và dụng cụ trắc địa, thiết bị và dụng cụ cân, thiết bị và dụng cụ đo, thiết bị và dụng cụ báo hiệu, thiết bị và dụng cụ dò tìm, thiết bị và dụng cụ cấp cứu, thiết bị và dụng cụ giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, thiết bị và dụng cụ dùng để chuyển mạch, thiết bị và dụng cụ dùng để điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện, thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi truyền, tải tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa và thú y, chân, tay, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp, thiết bị để chăm sóc trẻ sơ sinh, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh, thiết bị, dụng cụ và vật dụng kích thích hoạt động tình dục, thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, thiết bị và hộ thống để sưởi nóng, thiết bị và hệ thống để làm mát, thiết bị và hệ thống để sinh hơi nước, thiết bị và hệ thống dê nấu nướng, thiết bị và hệ thống để sấy khô, thiết bị và hệ thống để thông gió, thiết bị và hệ thống để cấp nước vả dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, chất nổ, pháo hoa, kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đo kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; dụng cụ âm nhạc, giá để bản nhạc và giá giữ nhạc cụ, que để đánh nhịp của nhạc trường, giấy, bìa cứng; ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc), keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng, vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ, bút lòng, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm bằng chất dẻo, màng mỏng bằng chất dẻo, túi bang chất dẻo dùng để bọc và bao gói, chữ in, bản in đúc (clisê), cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca bán thành phẩm và chưa xử lý và các vật liệu thay thế cho những vật liệu này, chất dẻo và nhựa ở dạng đùn ép sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, vật liệu để bịt kín và cách ly, ống mềm phi kim loại, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, ô và dù, gậy chống đi bộ, roi ngựa và yên cương, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, vật liệu không bằng kim loại dùng trong xây dựng, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, asphan, hắc ín, nhựa đường và bitum, công trình xây dựng vận chuyển được phi kim loại, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đạc, gương khung tranh, thùng chứa không bằng kim loại dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn (trừ dĩa, dao và thìa), lược, bàn chải, vật liệu dùng để làm bàn chài, đồ lau dọn, đồ thuỷ tinh thò hoặc bán thành phẩm, đồ thủy tinh, đồ sành, đồ sứ và đất nung, dây và dây thừng, lưới, lều (trại) và vải dầu, vải nhựa, vải bạt, mái che bằng chất liệu dệt hoặc tổng hợp, buồm, bao bì đựng để vận chuyển và lưu

giữ nguyên liệu dạng rời, bia cứng, cao su hoặc chất dẻo, vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế chúng, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, vải lanh dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten, dải và đồ để thêu trang trí, ruy băng và nơ dùng để may vá, khuy, ghim móc và khuyết, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, đo trang trí cho tóc, tóc giả, tham, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường không dệt, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thịt, cá, gia cầm và thủy sản, chất chiết ra từ thịt, rau được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, hoa quả hoặc rau, thực phẩm trên cơ sở colagen từ thực vật hoặc động vật (không dùng cho mục đích y tế), sâm đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm), dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, cà phê, chè, ca cao và các sản phẩm thay thế chúng, gạo, mì sợi và mì ống, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kẹo sâm sô cô la, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nỡ, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, dấm, nước xốt và các loại gia vị khác, kem (nước đông lạnh), các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau tươi, củ và quả tươi, thảo mộc tươi, sâm tươi, cây và hoa tự nhiên, củ để trồng, cây con và hạt giống để trồng, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn hỗ trợ tiêu hóa [rượu mùi và rượu mạnh], rượu ngâm rễ cây (đồ uống), rượu sâm (không dùng cho mục đích y tế), rượu coc-tai có cồn đồ uống được chưng cất, các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống, thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá thuốc lá điếu và xì gà, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc, diêm.

---

(210) **4-2024-56899**

(540)

Làng Tò

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ VÀ TIÊU THỤ NÔNG SẢN AN MỸ (VN)
Thôn Tô Trang, xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Mỳ sợi (bánh đa phở).

---

(210) **4-2024-56900**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN LẪY (VN)
Thôn Ô Mễ 1, xã Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 29: Giò lụa từ thịt.

---

(210) **4-2024-56931**

(540)

MOCEVA

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.5.1; 26.11.3; 26.11.9; 26.15.11; 26.15.15
(731) NGUYỄN THỊ THU HIỀN (VN)
Khối 14, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ LUẬT TÂM AN (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ LUẬT TÂM AN)

(511) Nhóm 18: Da và vật liệu giả da; túi xách; ví da; cặp da; va li.

Nhóm 24: Vải, vải đai nịt dính, vải đai nịt mềm (dùng để phục vụ cho sản xuất giày, dép, quần áo); vải đan; vải thêu.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm như: da và vật liệu giả da, túi xách, ví da, cặp da, va li, ô dù, vải, vải đan, vải thêu, quần áo, thắt lưng (trang phục), khăn quàng cổ, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay.

---

(210) **4-2024-56932**

(540)

HYPER TOUGH

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) WALMART APOLLO, LLC (US)
702 Southwest 8th Street, Bentonville, Arkansas 72716, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 16: Dụng cụ vẽ; văn phòng phẩm; khăn bàn bằng giấy; ấn phẩm; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; tranh ảnh.

Nhóm 20: Giá/kệ để đồ trong gara; giá để đồ đạc; tủ sách; đồ đạc bằng kim loại; đồ gỗ mỹ thuật; tủ trưng bày.

---

(210) **4-2024-56933**

(540)

KID CONNECTION

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) WALMART APOLLO, LLC (US)
702 Southwest 8th Street, Bentonville, Arkansas 72716, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; đồ trang trí cho cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; thiết bị trò chơi; thiết bị tập thể dục; máy trò chơi video.

---

(210) **4-2024-56935**

(540)

MEMBER'S MARK

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) WALMART APOLLO, LLC (US)
702 Southwest 8th Street, Bentonville, Arkansas 72716, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 21: Tấm lót đĩa, không bằng giấy hoặc vải; tấm lót bàn, không bằng giấy hoặc vải; tấm lót khay nướng bánh; miếng lót, không bằng giấy hoặc vải dệt, dùng cho cốc đựng bia; lót cốc, không bằng giấy hoặc vải.

Nhóm 24: Tấm lót đĩa bằng vải; tấm lót cốc bằng vải; miếng lót bằng vải dệt dùng cho cốc đựng bia; khăn trải bàn [không bằng giấy]; khăn trải bàn, không làm bằng giấy; khăn ăn bằng vải dệt.

---

(210) **4-2024-56938**

(540)

MEKOCARB

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(210) **4-2024-56939**

(540)

ĐĂNGQUANG
TRAO NIỀM TIN NHÂN GIÁ TRỊ

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.7.6; 26.11.12
(591) Cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH IN VẢI ĐĂNG QUANG (VN)
Lô CN-09-5, cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải; lụa (vải); vải bông; vải lanh; vải sợi dệt; vải tơ nhân tạo.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; xử lý vải; in trên lụa; in trên vải.

---

(210) **4-2024-56940**

(540)

FIRST CLASS

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.1; 24.15.11; 26.1.1
(591) Vàng đồng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH V WELLNESS (VN)
22A/12 đường Đặng Thai Mai, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn tập thể dục thể hình (gym); phòng tập thể dục thể hình (gym); dịch vụ câu lạc bộ thể dục nhằm mục đích rèn luyện sức khỏe; huấn luyện viên thể dục.

---

(210) **4-2024-56941**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.15; 1.15.5; 1.15.11; 24.17.8; 26.11.12
(591) Cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH IN VẢI ĐĂNG QUANG (VN)
Lô CN-09-5, cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải; lụa (vải); vải bông; vải lanh; vải sợi dệt; vải tơ nhân tạo.

---

(210) **4-2024-56942**

(540)

PHÁT ĐẠT

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH TM TỔNG HỢP PHÁT ĐẠT (VN)
Xóm Kim Nghĩa, xã Nghi Ân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 05: Bỉm; khăn lau vệ sinh (dùng cho mục đích y tế); bỉm người lớn.

---

(210) **4-2024-56943**

(540)

Moky

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH TM TỔNG HỢP PHÁT ĐẠT (VN)
Xóm Kim Nghĩa, xã Nghi Ân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 05: Bỉm; bỉm trẻ em; quần tã (bỉm) trẻ em.

---

(210) **4-2024-56944**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7
(591) Đen, trắng, cam, da.
(731) MAI HOÀNG QUÂN (VN)
239/29H Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn.

---

(210) **4-2024-56945**

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

PHỦ TRỨNG

(731) MAI HOÀNG QUÂN (VN)
239/29H Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến; con sò đã chế biến; ghẹ đã chế biến; thủy hải sản đóng hộp; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản.

---

(210) **4-2024-56946**

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

VŨ VĂN ĐỀ

(731) VŨ VĂN ĐỀ (VN)
Số 2 ngõ 594 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công răng giả.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nha khoa; dịch vụ đào tạo thẩm mỹ nha khoa; dịch vụ đào tạo kỹ năng phục hình răng trong nha khoa.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn, khám và chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt; dịch vụ thẩm mỹ răng hàm mặt, phục hình răng.

---

(210) **4-2024-56947**

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

VŨ ĐỀ

(731) VŨ VĂN ĐỀ (VN)
Số 2 ngõ 594 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công răng giả.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nha khoa; dịch vụ đào tạo thẩm mỹ nha khoa; dịch vụ đào tạo kỹ năng phục hình răng trong nha khoa.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn, khám và chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt; dịch vụ thẩm mỹ răng hàm mặt, phục hình răng.

---

(210) **4-2024-56948**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.15.7; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xám, xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÙNG LÂM (VN)
Thôn Đông Lai, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 19: Sàn nhựa; ván sàn nhựa.

---

(210) **4-2024-56949**

(540)

Tiệm Vàng Minh Yến (Sáu Mè)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) LÊ NGỌC KIM NGÂN (VN)
Tổ 28, khu phố 4, phường Đức Nghĩa, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; trang sức bằng vàng.

Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, đá quý, trang sức bằng vàng.

---

(210) **4-2024-56950**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.2.1; 26.11.12; 26.13.25
(731) TRẦN THỊ HÀ THU (VN)
71 Nguyễn Công Hòa, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ bộ nam nữ [trang phục]; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-56951**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU & THƯƠNG MẠI SUSU VIỆT NAM (VN)
Số nhà 35 ngõ 45 phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm: bỉm.

---

(210) **4-2024-56952**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.4.1; 26.4.18; 26.13.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) LÊ UYÊN PHƯƠNG (VN)
20 Bà Triệu, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: trà.

---

(210) **4-2024-56953**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8; 26.4.2; 26.4.18
(731) NGUYỄN THÀNH ĐẠT (VN)
Tổ 8, ấp Bàu Lùng, xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăng choàng cổ].

---

(210) **4-2024-56954**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.1.16; 3.17.0; 24.13.1
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN HOÀNG THÙY (VN)
164/2/1 An Phú Đông 09, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho động vật nuôi làm cảnh; dịch vụ thú y; dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, phẫu thuật và điều trị bệnh cho động vật; dịch vụ thú y, cụ thể là tư vấn và kê đơn thuốc thú y.

---

(210) **4-2024-56955**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.1.16; 3.17.0; 24.13.1
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN HOÀNG THÙY (VN)
164/2/1 An Phú Đông 09, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho động vật nuôi làm cảnh; dịch vụ thú y; dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, phẫu thuật và điều trị bệnh cho động vật; dịch vụ thú y, cụ thể là tư vấn và kê đơn thuốc thú y.

---

(210) **4-2024-56956**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 3.7.24; 7.1.9; 7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH AN'S HOUSE (VN)
Tại nhà riêng Bà Lý Thị Phương Thảo, đội 1, thôn Châng, xã Phương Thiện, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ cho thuê xe ô tô, xe máy; dịch vụ đặt chỗ trước cho các chuyến đi du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ lưu trú homestay; dịch vụ đặt chỗ ở cho khách du lịch.

---

(210) **4-2024-56957**

(540)

ReNée

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH TREND TEXTILE VIỆT NAM (VN)
Phòng 713, tầng 7, tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ len; sợi tơ và chỉ tơ; sợi và chỉ đã xe; sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; sợi chỉ thủy tinh dùng cho ngành dệt; chỉ bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt.

---

(210) **4-2024-56958**

(540)

HASIDALURE

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) WEIHAI DIKAI FISHING TACKLE CO., LTD. (CN)
Xiaochengzhuang Village, Yangting Town, Huancui District, Weihai City, Shandong Province China 264200

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Cần câu cá; dụng cụ câu cá; lưỡi câu cá; dây câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; mồi nhân tạo để câu cá.

---

(210) **4-2024-56959**

(540)

imakea

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.5.1

(731) JIANGXI MAIKE INTELLIGENT MANUFACTURING TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
1-2 Floor,Building 4,Industry-University-Research Park,Zone 2,Quannan County Industrial Park,Ganzhou City,Jiangxi Province China 341000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện cầm tay; tai nghe; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng cho cá nhân.

---

(210) **4-2024-56960**

(540)

imakea

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.5.1

(731) JIANGXI MAIKE INTELLIGENT MANUFACTURING TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
1-2 Floor,Building 4,Industry-University-Research Park,Zone 2,Quannan County Industrial Park,Ganzhou City,Jiangxi Province China 341000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị làm nóng cốc được cấp điện qua cổng usb; thiết bị sưởi ấm tay được cấp điện qua cổng usb; máy sấy tóc; thiết bị giữ ẩm; máy và thiết bị làm sạch không khí.

---

(210) **4-2024-56961**

(540)

高缇雅
GOTDYA

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) GUANGZHOU GOTDYA FINE CHEMICAL CO., LTD. (CN)
Tuanjie No.1 Industrial Park, Datangkou Economic Cooperative, Tuanjie Village, Xinya Street, Huadu District, Guangzhou, 510800, P.R. China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu xả tóc; dầu gội đầu; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-56962**

(540)

my moment

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.7.1

(731) CÔNG TY TNHH MM LENS VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, tòa nhà ACM, số 96, đường Cao Thắng, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh kính áp tròng; dung dịch làm sạch kính áp tròng; dung dịch ngâm kính áp tròng; mặt nạ mắt y tế; dung dịch khử trùng kính áp tròng; miếng đệm mắt y tế.

Nhóm 09: Khung kính; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; kính (quang học); mắt kính; kính áp tròng có hộp.

---

(210) **4-2024-56963**

(540)

my moment
MM

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.15.15; 26.11.12; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH MM LENS VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, tòa nhà ACM, số 96, đường Cao Thắng, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh kính áp tròng; dung dịch làm sạch kính áp tròng; dung dịch ngâm kính áp tròng; mặt nạ mắt y tế; dung dịch khử trùng kính áp tròng; miếng đệm mắt y tế.

Nhóm 09: Khung kính; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; kính (quang học); mắt kính; kính áp tròng có hộp.

---

(210) **4-2024-56968**

(540)

BXT

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.2; 26.5.1; 26.5.2
(731) NGUYỄN HỮU DŨNG (VN)
12A+12B, ngõ 138 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; thảm chống trơn; thảm nhà tắm; thảm chùi chân ở cửa; thảm cỏ nhân tạo; lớp lót dưới thảm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: tấm thảm, thảm chống trơn, thảm nhà tắm, thảm chùi chân ở cửa, thảm cỏ nhân tạo, lớp lót dưới thảm, tấm ván sàn gỗ, ván sàn gỗ, sàn, không bằng kim loại, tấm sàn nổi, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-56969**

(540)

GIANG ANH
ELEVATOR

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương, xanh cổ vịt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THANG MÁY GIANG AN (VN)
Số nhà 6, tổ dân phố 5 Hòe Thị, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Thang máy; thiết bị vận hành thang máy; đai của thang máy; thiết bị nâng; thang cuốn; máy phát điện.

---

(210) **4-2024-56971**

(540)

Ngoc Y
Handicrafts

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.7; 3.7.24; 26.1.1
(731) TRẦN THỊ NGỌC THÚY (VN)
Khu vực 5, phường Thuận An, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 20: Đồ trang trí bằng gỗ và gáo dừa; tượng bằng gỗ và gáo dừa.

---

(210) **4-2024-56972**

(540)

PHYCIN

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHYCO VIỆT NAM (VN)
Số 24, đường số 6, khu dân cư xây dựng Cần Thơ, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong mục đích y tế); thực phẩm dinh dưỡng (dùng trong mục đích y tế); thực phẩm bổ sung (dùng trong mục đích y tế).

Nhóm 29: Thạch ăn liền.

Nhóm 32: Nước [đồ uống].

---

(210) **4-2024-56973**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.4; 3.1.16
(591) Xám, trắng, đen, vàng, xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, cam, đỏ đậm, đỏ, nâu đậm, nâu, nâu nhạt, hồng, xanh lam, tím đậm, tím, tím nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn dùng cho vật nuôi trong nhà (ở dạng khô và ướt); thức ăn dùng cho chó và mèo (vật nuôi trong nhà); đồ uống cho vật nuôi trong nhà; pa-tê cho mèo (thức ăn cho vật nuôi trong nhà); cát thơm (lót ổ) dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-56974**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 1.15.23; 26.1.2
(731) SHANGHAI XINGHE ELECTROMECHANICAL CO., LTD (CN)
1st Floor, No. 10, Lane 18, Weihang Road, Baoshan District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy phay; máy tiện (máy công cụ); máy công cụ; máy gia công kim loại; máy xay; đá mài (bộ phận của máy móc).

---

(210) **4-2024-56975**

(540)

THINK HEAD

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHANGHAI XINGHE ELECTROMECHANICAL CO., LTD (CN)
1st Floor, No. 10, Lane 18, Weihang Road, Baoshan District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy phay; máy tiện (máy công cụ); máy công cụ; máy gia công kim loại; máy xay; đá mài (bộ phận của máy móc).

---

(210) **4-2024-56976**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.7.14; 5.7.21; 5.7.23; 19.9.1; 26.1.1

(591) Nâu dậm, nhạt, be, trắng, xanh.

(731) LÊ THỊ TỐ NỮ (VN)
Chung cư Canal Park, khu đô thị Hà Nội Garden City Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng gồm: quả mơ ngâm muối tía tô, viên ngậm chiết xuất từ mơ muối tía tô (tất cả các sản phẩm này dùng đổ hỗ trợ điều trị ho và viêm họng).

---

(210) **4-2024-56977**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(591) Nâu dậm, nhạt, be, trắng, xanh lá cây, da cam, vàng.

(731) LÊ THỊ TỐ NỮ (VN)
Chung cư Canal Park, khu đô thị Hà Nội Garden City Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu mơ mật ong.

---

(210) **4-2024-56978**

(540)

7S

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHEJIANG GEELY HOLDING GROUP CO., LTD (CN)
1760 Jiangling Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu đẩy cho phương tiện giao thông trên bộ; ô tô điện; xe ô tô; khung gầm ô tô; ván tự cân bằng; lốp cho bánh xe cộ; phanh cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-56979**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 4.3.3; 11.3.7; 26.1.18
(591) Đen, đỏ.
(731) HOT POT KING PTY LTD (AU)
Pacific Tower S215, 737 Burwood Road, Hawthorn VIC 3122, Australia
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; chuẩn bị thức ăn mang đi và thức ăn nhanh (bởi nhà hàng ăn uống); dịch vụ nhà hàng ăn uống thức ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn mang đi (bởi nhà hàng ăn uống); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-56980**

(540)

GIVENU

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) LÊ THỊ THANH THUẬN (VN)
Khối phố 6, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 35: Hoạt động kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, chế phẩm tẩy trang.

---

(210) **4-2024-56981**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 19.11.11; 20.7.1
(731) XIAMEN XIANRONG TRADING CO., LTD. (CN)
Room 1002, No. 3 Wuyuan Xiyili, Huli District, Xiamen City China (zip code: 361000)
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch cho mục đích gia dụng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch sàn nhà; chế phẩm tẩy keo (không dùng cho mục đích công nghiệp); chế phẩm tẩy rỉ sét; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết.

---

(210) **4-2024-56982**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.5; 26.13.25; 26.15.15
(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Số 14 phố Chu Văn An, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; máy vi tính; ổ đĩa cho máy vi tính; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

---

(210) **4-2024-56983**

(540)

VELUVA

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) FIRST KOREA CO., LTD. (KR)
2F~3F, 11, Teheran-ro 84-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; đồ trang điểm (mỹ phẩm); đồ trang điểm mắt (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng cho lông mày; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm chống nắng; nước hoa; xà phòng cho sử dụng cá nhân; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; kem đánh răng.

---

(210) **4-2024-56984**

(540)

BODEGA

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH BODEGA 02 (VN)
Khu B - tầng trệt, tòa nhà Bình Minh, số 02 Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh ngọt sôcôla; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê;bánh pizza; bánh putding; bánh trứng nướng.

Nhóm 32: Nước uống có ga; nước ép trái cây; nước sinh tố.

Nhóm 41: Dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ vũ trường; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng Mỳ Udon và Soba; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản.

---

(210) **4-2024-56985**

(540)

SINNER

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12
(591) Đỏ
(731) CÔNG TY TNHH SINNER (VN)
23 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh ngọt sôcôla; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê;bánh pizza; bánh putding; bánh trứng nướng.

Nhóm 32: Nước uống có ga; nước ép trái cây; nước sinh tố.

Nhóm 41: Dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ vũ trường; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng Mỳ Udon và Soba; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản.

---

(210) **4-2024-56986**

(540)

緑 ROKUSHO 青

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ROKUSHO SAIGON (VN)
Khu C - tầng trệt, tòa nhà Bình Minh, số 02 Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh ngọt sôcôla; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê;bánh pizza; bánh putding; bánh trứng nướng.

Nhóm 32: Nước uống có ga; nước ép trái cây; nước sinh tố.

Nhóm 41: Dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ vũ trường; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng Mỳ Udon và Soba; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản.

---

(210) **4-2024-56987**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.6.3; 26.11.12; 26.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAGAFU (VN)
Tổ 11, khu phố Tân Hạnh, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà đông trùng hạ thảo, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-56988**

(540)

Imateche

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) DONGGUAN BESTON BATTERY TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.1 Changda Road, Qingxi Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bóng đèn chớp [nhiếp ảnh]; đèn chớp [nhiếp ảnh]; pin điện; thiết bị sạc pin; pin điện có thể sạc lại; bộ cấp nguồn xách tay [pin có thể sạc lại].

---

(210) **4-2024-56989**

(540)

SPE

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) SUZHOU SELECTIVE PLATING ENGINEERING CO., LTD. (CN)
Rooms 101 and 102, Building 10, No.88 East Jinling Road, Suzhou Industrial Park, Suzhou City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị mạ điện; thiết bị mạ kẽm; rô-bốt công nghiệp; máy gia công kim loại.

---

(210) **4-2024-56990**

(540)

Babycare cow

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) GUAN PENG (CN)
1-3-1, No. 46, Xinsheng Road, Wafangdian City, Dalian City, Liaoning Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; quần tã trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; tã lót trẻ em; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh.

---

(210) **4-2024-56991**

(540)

MDF 麦得丰

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHEJIANG KUANGDI INDUSTRY AND TRADE CO., LTD (CN)
No. 8 Jinfu Road, Guanshanbei Industrial Zone, Tangxian Town, Yongkang City, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; cốc; cốc bằng giấy hoặc nhựa; nồi nấu, không dùng điện; bình thót cổ bằng thuỷ tinh [đồ chứa đựng]; đồ gốm cho mục đích gia dụng; bình cách nhiệt; lọ đựng nước uống dùng cho thể thao; thùng chứa cách nhiệt; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2024-56992**

(540)

THIÊN PHÚ

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHÙNG VĂN NAM (VN)
Số nhà 35, ngõ 2, tổ dân phố An Phú, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện; dây đồng dẫn điện; ống luồn dây điện; ổ cắm điện; công tắc điện.

---

(210) **4-2024-56994**

(540)

LAGOON

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.21; 3.9.1; 6.3.4; 26.1.2

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh dương, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ KIM ĐIỀN (VN)
Căng tin cảng cá Thuận An, phường Thuận An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tôm; mắm tôm chua; chất chiết xuất từ cá.

---

(210) **4-2024-56995**

(300) 98/749106 13/09/2024 US

(540)

ROADIE

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) YETI COOLERS, LLC (US)
7601 Southwest Parkway, Austin, Texas 78735, USA

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 12: Giá để thùng giữ lạnh dùng cho xe để di chuyển khi chơi gôn, xe địa hình (ATV), và xe địa hình đa năng (UTV); giá treo/giá đỡ chuyên dùng cho xe để di chuyển khi chơi gôn, xe địa hình (ATV), và xe địa hình đa năng (UTV) để giữ thùng giữ lạnh và thùng đựng đá di động; phụ kiện cho xe để di chuyển khi chơi gôn, xe địa hình (ATV), và xe địa hình đa năng (UTV), cụ thể là giá để thùng giữ đi động gắn trên móc kéo; phụ kiện cho xe để di chuyển khi chơi gôn, xe địa hình (ATV), và xe địa hình đa năng (UTV), cụ thể là phụ kiện gá lắp được thiết kế đặc biệt để gắn thùng giữ lạnh và thùng đựng đá di động vào xe để di chuyển khi chơi gôn, xe địa hình (ATV), và xe địa hình đa năng (UTV); giá treo có bản chất là giá treo bằng kim loại để sử dụng như ghế ngồi chuyên dùng cho xe để di chuyển khi chơi gôn, xe địa hình (ATV), và xe địa hình đa năng (UTV); phụ kiện cho xe để di chuyển khi chơi gôn, xe địa hình (ATV), và xe địa hình đa năng (UTV), cụ thể là ghế ngồi gắn trên móc kéo.

---

(210) **4-2024-56996**

(540)

KOREA
SPICY FOOD

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.5; 5.9.15; 5.9.21

(591) Đỏ, vàng, xanh lá, cam, trắng.

(731) LÊ ĐÌNH VƯỢNG (VN)
Thôn Trì, xã Thượng Lâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng bán thức ăn mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống giao hàng tận nhà cho khách hàng; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-56997**

(540)

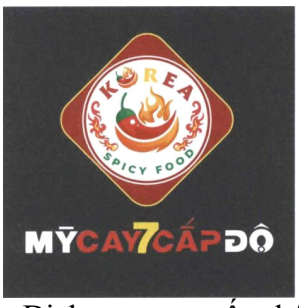

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.5; 5.9.15; 5.9.21; 26.4.3; 26.4.18

(591) Đỏ, vàng, xanh lá, cam, trắng, đen.

(731) LÊ ĐÌNH VƯỢNG (VN)
Thôn Trì, xã Thượng Lâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng bán thức ăn mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống giao hàng tận nhà cho khách hàng; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-56998**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.8; 2.3.8; 2.9.1; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 5.5.22; 5.13.9; 20.5.7; 25.1.5; 25.7.25
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, trắng.
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ THỰC HÀNH KHOA HỌC DƯỠNG SINH (VN)
Số 729, đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-56999**

(540)

(220) 25/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 24.13.1; 24.17.5; 24.17.8
(591) Xanh coban, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MEDVITEK (VN)
551/335/12 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm dụng cụ y tế, thiết bị y tế, dụng cụ hỗ trợ y tế cho cơ thể.

---

(210) **4-2024-57102**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.4
(591) Đen, tím.
(731) LÊ ĐẠI DƯƠNG (VN)
Nhà Ông Lê Đại Đồng, xóm Liên Hồng, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 41: Câu lạc bộ (cho mục đích văn hóa/giáo dục/thể thao hoặc giải trí); phòng tập thể dục thể thao nhằm mục đích rèn luyện.

---

(210) **4-2024-57103**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN ALUCYCLE (VN)
Số 482B Quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; đẩy mạnh bán hàng cho người khác trong lĩnh vực vật liệu tái chế; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh) trong lĩnh vực vật liệu tái chế; cung cấp dịch vụ thu mua chất thải và chất thải để tái chế.

Nhóm 39: Thu gom [vận tải] chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp và chất thải sinh hoạt; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải; môi giới vận tải.

Nhóm 40: Xử lý và tái chế (chuyển hóa) phế liệu, chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp và chất thải sinh hoạt.

---

(210) **4-2024-57104**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH D.T APPAREL (VN)
211 Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 25: Các sản phẩm quần áo, phụ kiện thời trang (phụ kiện thời trang bao gồm: khăn choàng, đồ đội đầu, đồ đi chân, thắt lưng, bao tay).

---

(210) **4-2024-57105**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH D.T APPAREL (VN)
211 Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 25: Các sản phẩm quần áo, phụ kiện thời trang (phụ kiện thời trang bao gồm: khăn choàng, đồ đội đầu, đồ đi chân, thắt lưng, bao tay).

---

(210) **4-2024-57106**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH D.T APPAREL (VN)
211 Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 25: Các sản phẩm quần áo, phụ kiện thời trang (phụ kiện thời trang bao gồm: khăn choàng, đồ đội đầu, đồ đi chân, thắt lưng, bao tay).

---

(210) **4-2024-57107**

(540)

STELLAVOX

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) STEPHAN SCHERTLER (CH)
Via Nobili Rusca 8, Mendrisio, 6850, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; giao diện âm thanh; bộ trộn âm thanh; máy thu băng âm thanh; băng từ trắng cho máy thu băng; bộ nối điện; máy thu băng từ; máy nghe nhạc cầm tay; máy đo mức âm thanh; thẻ từ, tấm từ tính và băng từ đã ghi âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; máy ghi băng.

---

(210) **4-2024-57108**

(540)

CHARLIE 25

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) REMOTE EQUIPMENT LLC (US)
5408 US Hwy 290 West, Austin TX 78735 (US)
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Ba lô đeo lưng; túi thể thao đa năng; túi đựng vật dụng dã ngoại trong ngày; ba lô; túi cho người đi làm; ba lô du lịch; túi vải buộc dây; túi tiện dụng; túi leo núi; túi đựng nước, cụ thể là ba lô đựng nước bao gồm ba lô, bình chứa và vòi uống nước được gắn với bình chứa bằng ống; túi đa năng; túi đựng vật dụng hàng ngày; túi đựng quần áo/vật dụng khi đi du lịch; túi du lịch; ba lô đựng đồ.

---

(210) **4-2024-57110**

(540)

Nalli

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) NALLI CHINNASAMI CHETTY (IN)
9 Nageswaran Road, T. Nagar, Chennai 600 017, India
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồ kim hoàn; đồ trang sức giả; đồ trang sức được thiết kế theo yêu cầu của khách hàng; đồ trang sức thời trang.

Nhóm 24: Vải lụa dùng để may sari (trang phục của phụ nữ Ấn Độ).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ liên quan đến sari (trang phục của phụ nữ Ấn Độ) và quần áo; dịch vụ bán buôn liên quan đến sari (trang phục của phụ nữ Ấn Độ) và quần áo; dịch vụ bán lẻ sari (trang phục của phụ nữ Ấn Độ) và quần áo qua internet; dịch vụ xuất nhập khẩu liên quan đến sari (trang phục của phụ nữ Ấn Độ) và quần áo.

---

(210) **4-2024-57111**

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(731) NALLI CHINNASAMI CHETTY (IN)
9 Nageswaran Road, T. Nagar, Chennai 600 017, India

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồ kim hoàn; đồ trang sức giả; đồ trang sức được thiết kế theo yêu cầu của khách hàng; đồ trang sức thời trang.

Nhóm 24: Vải lụa dùng để may sari (trang phục của phụ nữ Ấn Độ).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ liên quan đến sari (trang phục của phụ nữ Ấn Độ) và quần áo; dịch vụ bán buôn liên quan đến sari (trang phục của phụ nữ Ấn Độ) và quần áo; dịch vụ bán lẻ sari (trang phục của phụ nữ Ấn Độ) và quần áo qua internet; dịch vụ xuất nhập khẩu liên quan đến sari (trang phục của phụ nữ Ấn Độ) và quần áo.

---

(210) **4-2024-57112**

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 1.3.1; 6.1.2; 26.1.1

(591) Đỏ, hồng, trắng.

(731) PHẠM DUY THÀNH (VN)
3208-HH1C-CC6-Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; bếp nấu ăn; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn tắm; bồn rửa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: hệ thống và thiết bị nấu nướng, bếp nấu ăn, dụng cụ nấu nướng dùng điện, hệ thống và thiết bị vệ sinh, bồn tắm, bồn rửa.

---

(210) **4-2024-57115**

(540)

T&T
PHỤ KIỆN RÈM CỬA
UY TÍN - TRÁCH NHIỆM - TẬN TÂM

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.7; 26.3.23; 26.11.12
(731) ĐẶNG THỊ TRANG (VN)
P1026, HH03A, TDP số 4, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Mành rèm bằng gỗ; mành rèm bằng mây tre, nứa; phụ kiện mành rèm không bằng kim loại; phụ kiện mành rèm bằng kim loại; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi.

Nhóm 24: Rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; rèm cửa sổ; rèm cửa dạng lưới; rèm bằng vải xếp lớn; rèm giảm ồn; rèm cầu vồng (không phải mành che).

---

(210) **4-2024-57116**

(540)

bodifeite

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) ĐẶNG THỊ THANH TUYỀN (VN)
Thôn Đông Lộc, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 10: Dụng cụ hút mũi; máy hút mũi; bình rửa mũi dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-57119**

(540)

hit group
Plant-based Trading

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 25.7.2; 26.4.9
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HIT GROUP (VN)
Tầng 5, 382/17-19 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn động vật (dùng cho mục đích y tế); thuốc thú y.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho thú cưng; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi; thức ăn nhai cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm thức ăn cho động vật, thức ăn cho thú cưng, chế phẩm để vỗ béo vật nuôi, thức ăn nhai cho động vật, cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà, cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà, quần áo cho thú cưng, phụ kiện cho thú cưng (dây dắt, vòng cổ, chuông đeo cổ, yếm, khớp mỏ, thẻ tên thú cưng), đồ chơi cho thú cưng, dụng cụ ăn uống (tô, bát, khay, bình), chuồng cho thú cưng, nệm (đệm), lồng vận chuyển cho thú cưng, ba lô, túi xách, mỹ phẩm dành cho thú cưng, thú cưng (chó, mèo).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời (khách sạn) cho động vật; cung cấp nơi nhốt giữ động vật.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp cho động vật; dịch vụ y tế dành cho động vật; dịch vụ thú y.

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2024-57120**

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

AIBIFA

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ HƯNG (VN)
Số nhà 017, đường Trần Quang Khải, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; bánh ngọt; bánh quy; caramen; sô cô la.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu kẹo, bánh kẹo, bánh ngọt, bánh quy, caramen, sô cô la.

---

(210) **4-2024-57121**

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

PROAKJN

(731) BÙI THỊ THANH PHƯƠNG (VN)
48A1 TT 128C, phố Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bao cao su; vòng tránh thai; bình sữa cho trẻ em bú; khẩu trang y tế.

Nhóm 35: Mua bán; quảng cáo; xuất nhập khẩu: thiết bị và dụng cụ y tế, bao cao su, vòng tránh thai, bình sữa cho trẻ em bú, khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-57122**

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

PROAKJN XL

(731) BÙI THỊ THANH PHƯƠNG (VN)
48A1 TT 128C, phố Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; bao cao su; vòng tránh thai; bình sữa cho trẻ em bú; khẩu trang y tế.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: thiết bị và dụng cụ y tế, bao cao su, vòng tránh thai, bình sữa cho trẻ em bú, khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-57123**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOMAD MANAGEMENT VIETNAM (VN)
222 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Đĩa CD; đĩa DVD; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; tệp đa phương tiện cóthể tải xuống; tệp video có thể tải xuống; tệp nhạc có thể tải xuống; tệp hình ảnh có thể tảixuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ cung cấp thông tin trên mạng internet cho mục đích quảng cáo; mua bán các sản phẩm gồm: quà tặng, quà lưu niệm, băng đĩa, hàng may mặc, giày dép, quần áo, mũ nón, vớ, bình nước, thắt lưng, túi, vòng đeo tay [trang sức], sổ tay, áp phích, thú nhồi bông, đồ chơi, ô che, ly, tách, đồ gỗ mỹ thuật, chuông gió [trang trí], tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, móc chìa khóa [đồ trang trí bằng chất dẻo sáp hoặc mây tre, gỗ], nhãn dán (sticker), tem dán, gậy phát sáng LED đồ chơi, thẻ nhân vật trò chơi, đồ chơi nhân vật bằng nhựa.

Nhóm 41: Dịch vụ nhóm nhạc cho mục đích giải trí; dịch vụ nghệ sĩ giải trí; dịch vụ giải trí; dịch vụ giải trí dưới hình thức biểu diễn của ca sĩ; tổ chức các sự kiện giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất chương trình biểu diễn; sáng tác nhạc; sản xuất âm nhạc; cung cấp âm nhạc trực tuyến không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; cho thuê bản ghi âm và bản ghi video; dịch vụ phòng thu âm; xuất bản ấn phẩm điện tử trực tuyến; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(210) **4-2024-57124**

(540)

E-Pill

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) RAPTAKOS, BRETT & CO., LTD. (IN)
253, Dr. Annie Besant Road, Worli Colony P.O., Mumbai-400030, INDIA
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-57126**

(540)

WHISKER CITY

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) PETSMART LLC (US)
19601 N. 27th Avenue, Phoenix, AZ 85027 USA
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Vòi phun nước uống; thiết bị lọc và làm sạch nước cùng lõi lọc thay thế và bộ lọc của chúng.

---

(210) **4-2024-57127**

(540)

THRILLS & CHILLS

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) PETSMART LLC (US)
19601 N. 27th Avenue, Phoenix, AZ 85027 USA

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Chăn phủ mỏng; chăn dùng cho thú cưng nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-57128**

(540)

REEPRO

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN ĐỨC GIANG (VN)
Số 27 ngõ 275 Bãi Cháy, tổ 4B, khu 5A, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 08: Bàn là; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; kẹp là/ép thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

---

(210) **4-2024-57129**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.9.1; 26.11.9; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STEAK LOVE (VN)
290 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-57130**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 16.3.1; 16.3.5; 16.3.11; 26.11.11

(591) Đen, tím, trắng.

(731) TRẦN VĂN GIÁP (VN)
25 Trần Nhân Tông, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sáng tác nhạc; nhiếp ảnh; đạo diễn phim, trừ phim quảng cáo; dịch vụ quay video bằng thiết bị bay không người lái.

---

(210) **4-2024-57131**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.9; 7.1.11; 7.1.24; 22.1.15; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.6; 26.3.23
(591) Trắng, xanh dương.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT (VN)
Số 479 đường Hùng Vương - thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: đồ lưu niệm, đồ thủ công mỹ nghệ (bằng gốm, sành, sứ, thủy tinh, tre, nứa, gỗ), đồ trang sức, chế phẩm làm từ ngũ cốc, rượu, rượu ngâm hoa quả, rượu thuốc, mật ong, trái cây (tươi), rau củ tươi, bánh, thịt, các sản phẩm chế biến từ thịt, lương thực, gia cầm (còn sống), gia cầm (không còn sống), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, trứng, nấm tươi, nấm khô.

Nhóm 39: Dịch vụ tham quan trải nghiệm làng nghề truyền thống và dịch vụ tham quan trải nghiệm hoạt động nông nghiệp; dịch vụ hướng dẫn du lịch và dịch vụ cho thuê phương tiện giao thông.

Nhóm 41: Dịch vụ biểu diễn văn hóa - văn nghệ.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú homestay; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ẩm thực, quán cà phê và quán rượu nhỏ.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê trang phục.

---

(210) **4-2024-57134**

(540)

victool

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) SHENZHEN HUIZHI INNOVATION NETWORK CO., LTD. (CN)
586, No. 93 Qianjin 2nd Road, Hexi Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Cưa [máy]; máy là bóng; thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện]; máy giặt áp lực cao; khoan cầm tay chạy điện; máy xén cỏ.

---

(210) **4-2024-57135**

(540)

AI BEAUTY
CLINIC

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xám, vàng.
(731) AI BEAUTY LTD (GB)
1st Floor 147 Oxford Street, Soho, W1D 2JE London, United Kingdom
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH DENTONS LUẬT VIỆT (DENTONS LUAT VIET)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; cung cấp tiện nghi phục hồi chức năng vật lý; dịch vụ thẩm mỹ; triệt lông bằng sáp; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ nhuộm màu tóc; dịch vụ làm tóc; dịch vụ đánh giá sức khỏe; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; xoa bóp; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế tại bệnh viện; khám sức khỏe; cố vấn về lĩnh vực dược học; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ tắm hơi.

---

(210) **4-2024-57136**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 2.9.1; 11.3.3; 11.3.7
(591) Trắng, đỏ.
(731) VŨ MINH PHƯƠNG (VN)
11B Tông Đản, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thịt; chiết xuất của thịt; thịt đã được bảo quản; thịt, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

---

(210) **4-2024-57137**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 2.9.1; 11.3.3; 11.3.7
(591) Trắng, đỏ.
(731) VŨ MINH PHƯƠNG (VN)
11B Tông Đản, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-57138**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.1.10; 25.5.2; 25.7.2; 25.7.25; 26.1.1
(591) Đỏ, cam, trắng, xanh ngọc, đen, nâu, vàng.
(731) LƯ ĐỨC THẮNG (VN)
35 Phú Định, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ y tế.

---

(210) **4-2024-57139**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.15.0; 24.1.1; 26.4.18
(591) Đen, nâu, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP VẬT LIỆU XÂY DỰNG XANH (VN)
199A tỉnh lộ 830C, ấp Thanh Hiệp, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn amiăng; sơn diệt khuẩn.

Nhóm 11: Bồn tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm; bình nước nóng cho nhà tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vật liệu gắn kết để sửa chữa đường đi; vữa; vữa amiăng.

---

(210) **4-2024-57140**

(540)

Ovafortil D30sitol

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QT BEEONE (VN)
Số nhà 30 ngõ 2, xóm Điếm, thôn Hữu Từ, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-57141**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) 1957 & CO. (MANAGEMENT) LIMITED (CN)
33/F, Times Tower, 391-407 Jaffe Road, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2024-57142**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6
(591) Xanh dương, vàng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC EDUCA CORPORATION (VN)
Tầng 4 và tầng 6, tòa nhà D29, số 68 Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính.

Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); tư vấn công nghệ viễn thông; cho thuê phần mềm máy vi tính; tư vấn thiết kế trang web; điện toán đám mây.

---

(210) **4-2024-57143**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) ĐỖ THỊ TUYẾN (VN)
Thôn Bến Trung, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá không còn sống; trai, sò, ngao, không còn sống; động vật giáp xác không còn sống; các món ăn từ thịt đã được chế biến; rau củ quả, đã chế biến.

---

(210) **4-2024-57145**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.18; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(731) HỢP TÁC XÃ PHÚ LONG (VN)
Thôn Trung thôn, xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 33: Rượu đông trùng hạ thảo.

---

(210) **4-2024-57146**

(540)

TAN BINH FOOD
IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.22; 11.3.4; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU LƯƠNG THỰC TÂN BÌNH (VN)
Nhà bà Phạm Thị Trà, thôn Bích Du, xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Chè (trà cụ thể: trà hoa hòe).

---

(210) **4-2024-57147**

(540)

APN-ADP

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) APN BIOTECH PRIVATE LIMITED (IN)
Shanti Nagar, Gali No.1 OPP, Jagdambe Paper Mills, Begu Road, Sirsa, Sirsa, Haryana, India 125055

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-57148**

(540)

APN-ATO

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) APN BIOTECH PRIVATE LIMITED (IN)
Shanti Nagar, Gali No.l OPP, Jagdambe Paper Mills, Begu Road, Sirsa, Sirsa, Haryana, India 125055

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-57149**

(540)

APN-ALG

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) APN BIOTECH PRIVATE LIMITED (IN)
Shanti Nagar, Gali No.l OPP, Jagdambe Paper Mills, Begu Road, Sirsa, Sirsa, Haryana, India 125055

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-57150**

(540)

APN-FNG

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) APN BIOTECH PRIVATE LIMITED (IN)
Shanti Nagar, Gali No.1 OPP, Jagdambe Paper Mills, Begu Road, Sirsa, Sirsa, Haryana, India 125055

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-57151**

(540)

APN-BCT

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) APN BIOTECH PRIVATE LIMITED (IN)
Shanti Nagar, Gali No.l OPP, Jagdambe Paper Mills, Begu Road, Sirsa, Sirsa, Haryana, India 125055

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-57152**

(540)

APN-DLE

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) APN BIOTECH PRIVATE LIMITED (IN)
Shanti Nagar, Gali No.1 OPP, Jagdambe Paper Mills, Begu Road, Sirsa, Sirsa, Haryana, India 125055

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-57153**

(540)

APN-IBU

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) APN BIOTECH PRIVATE LIMITED (IN)
Shanti Nagar, Gali No.1 OPP, Jagdambe Paper Mills, Begu Road, Sirsa, Sirsa, Haryana, India 125055

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-57154**

(540)

APN-PRAZ

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) APN BIOTECH PRIVATE LIMITED (IN)
Shanti Nagar, Gali No.1 OPP, Jagdambe Paper Mills, Begu Road, Sirsa, Sirsa, Haryana, India 125055

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-57155**

(540)

Gánh hàng rong của Mẹ

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THỰC PHẨM PHÚ MỸ A (VN)
Kiot S100, chợ Phú Chánh A, lô PC-A26, đường 24, khu phố 1, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động của cơ sở kinh doanh; mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: cà phê, ca cao, trà, hạt tiêu, bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, đồ uống trên cơ sở cà phê, gia vị, các loại nước xốt, mật ong, yến sào, bánh kẹo, bánh bao, bánh làm từ gạo nếp hoặc gạo tẻ, bánh mì, sô cô la, trái cây tươi, trái cây sấy khô, gạo, cháo, mì ăn liền, giò chả các loại, bún, phở, hủ tiếu, trứng, sữa, kem lạnh, bánh kem, rượu, thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, thực phẩm chế biến từ thịt gia cầm, thủy hải sản đã qua chế biến, đông lạnh và đóng hộp, thực phẩm chế biến từ rau củ quả, hạt đã qua chế biến (hạt dưa, hạt bí, hạt điều, hạt dẻ, hạt đậu nành, hạt hướng dương, macca), thủy sản còn sống (tôm, cá, mực, cua, bạch tuộc), rau củ quả tươi, bột đông trùng hạ thảo, nhụy hoa nghệ tây (thực phẩm dùng để ăn hoặc pha nước uống), tinh bột nghệ (dùng trong thực phẩm), đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước [đồ uống], nước uống có ga, bia, xi rô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2024-57156**

(540)

Love Leaf

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đen, đen.

(731) CÔNG TY TNHH KVK (VN)
H28 Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); kẹo ngậm có chứa thuốc; thuốc xịt miệng và họng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57157**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH PHI LONG AUTO (VN)
63/64E Nguyễn Biểu, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ rửa xe; dịch vụ lắp đặt phụ tùng, phụ kiện cho xe có động cơ; dịch vụ rửa xe.

---

(210) **4-2024-57159**

(540)

KilliT

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) LCM COSMETIC CO., LTD. (KR)
(Yongsan Prugio Summit, Hangangno 2-ga) 602-ho, Business District, 69 Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 04378, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; son môi; chất làm bóng môi; kẻ mắt; phấn mắt; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra).

---

(210) **4-2024-57160**

(540)

NEODUR

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

Nhóm 19: Keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia); bột bả trát tường; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt [vật liệu xây dựng phi kim loại]; vật liệu chống thấm [vật liệu xây dựng phi kim loại].

---

(210) **4-2024-57161**

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

THERMON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Sơn cách điện, cách nhiệt; vecni cách điện, cách nhiệt; vật liệu và chất dẻo cách điện, cách nhiệt và cách âm.

Nhóm 19: Keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia); bột bả trát tường; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt [vật liệu xây dựng phi kim loại]; vật liệu chống thấm [vật liệu xây dựng phi kim loại].

---

(210) **4-2024-57162**

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

GAVATEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

Nhóm 19: Keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia); bột bả trát tường; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt [vật liệu xây dựng phi kim loại]; vật liệu chống thấm [vật liệu xây dựng phi kim loại].

---

(210) **4-2024-57163**

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

SILIMPER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

Nhóm 19: Keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia); bột bả trát tường; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt [vật liệu xây dựng phi kim loại]; vật liệu chống thấm [vật liệu xây dựng phi kim loại].

---

(210) **4-2024-57164**

(540)

JOINTEX

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia); bột bả trát tường; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt [vật liệu xây dựng phi kim loại]; vật liệu chống thấm [vật liệu xây dựng phi kim loại].

---

(210) **4-2024-57165**

(540)

NEOROOF

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia); bột bả trát tường; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt [vật liệu xây dựng phi kim loại]; vật liệu chống thấm [vật liệu xây dựng phi kim loại].

---

(210) **4-2024-57166**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.3.1; 5.7.3; 24.9.1; 25.1.6; 26.1.1

(591) Vàng, vàng nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) PHẠM THỊ THANH ĐẸP (VN)
450 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân lân, phân phosphat, phosphat (phân bón); supe phốt phát (phân bón), superphosphat (phân bón); phân hữu cơ; than bùn (phân bón).

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chất chiết từ lá thuốc lá (thuốc trừ sâu); thuốc diệt cỏ, chất diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ dại, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-57167**

(540)

Macaron

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH IMB KOREA (KR)
4F, Daecheong Building, 36, Seocho-daero 752-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm giám sát hoạt động của các phần mềm khác [chương trình máy tính]; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm bảo vệ màn hình máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tư vấn quảng cáo và marketing; dịch vụ nghiên cứu marketing; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ bán lẻ, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến, cụ thể các sản phẩm liên quan đến trang điểm, chăm sóc da, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế, thiết bị chăm sóc làm đẹp; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền phát dữ liệu; cung cấp phòng trò chuyện trong môi trường ảo; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ phát trực tuyến dữ liệu; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-57168**

(540)

FINKO

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THỊ HƯỚNG (VN)
Khu Trần, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay; dây cáp điện; tai nghe; ổ cắm điện; loa.

---

(210) **4-2024-57169**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh than, xanh dương, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH TH HOMECARE PRODUCTS (VN)
Số nhà 91 đường An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh bóng.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: hóa mỹ phẩm, chế phẩm tẩy trắng để giặt, chế phẩm làm thơm không khí, chế phẩm làm sạch, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chế phẩm đánh bóng.

---

(210) **4-2024-57170**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh đen, tím, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SX & TM NGÔI NHÀ VIỆT GROUP (VN)
Thôn Đại Lộ, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2024-57171**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9
(591) Đỏ, trắng.
(731) SOUTH SURVEYING AND MAPPING TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 39, Si Cheng Road, Tian He District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Dụng cụ đo; thiết bị và dụng cụ quang học; dụng cụ trắc địa; máy kinh vĩ; thiết bị đo mức nước; thước mia (dụng cụ đo đạc); thiết bị và dụng cụ hàng hải; dụng cụ đo xa; thiết bị đo khoảng cách; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh.

---

(210) **4-2024-57172**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) BEEMARKETS LIMITED (CN)
Rm 1002, 10/F, Easey Commercial Building, 253-261 Hennessy Road, Wan Chai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ đổi tiền; giao dịch tài chính tiền điện tử; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; quản lý các vấn đề về tài chính; phân tích tài chính; nghiên cứu tài chính; thanh toán bù trừ tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ ngân hàng tài chính; môi giới chứng khoán; đầu tư vốn; đầu tư quỹ; môi giới chứng khoán và trái phiếu.

---

(210) **4-2024-57173**

(540)

MEKONG®
Khởi đầu từ chất lượng

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.4.4; 26.11.12
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN ĐÔNG (VN)
4.08 lô A2 chung cư 312 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí.

---

(210) **4-2024-57174**

(540)

MiTOREV

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.9.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI YUWEI (VN)
Số 12, ngách 765/115, đường Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-57175**

(540)

RORISA

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Cam, cam nhạt, trắng, đen, nâu, vàng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI NGHĨA GROUP VIỆT (VN)
Thôn Khê Nữ, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 06: Khóa cửa kim loại (không dùng điện); chốt cửa kim loại; bản lề kim loại; ke góc kim loại; phụ kiện cửa kim loại.

---

(210) **4-2024-57176**

(540)

BCCM

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ BCCM (VN)
Số 2 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; dịch vụ khai thuế; tư vấn quản lý nhân sự; tìm kiếm đối tác kinh doanh.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; tư vấn tài chính liên quan đến thuế; môi giới kinh doanh; quản lý bất động sản; cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ tư vấn nợ.

Nhóm 39: Chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ vận chuyển hồ sơ pháp lý; cung cấp thông tin vận tải; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; cung cấp thông tin giao thông.

Nhóm 41: Trường đào tạo; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp; dịch thuật; huấn luyện; tổ chức triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục;, sắp xếp và tiến hành các hội nghị, đại hội và hội nghị chuyên đề.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ theo dõi pháp lý; dịch vụ kiểm tra tuân thủ pháp luật.

---

(210) **4-2024-57177**

(540)

HOASEN TAX CONSULTING

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 20.5.7; 24.15.7; 26.3.23; 26.4.9
(591) Xanh, cam.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THUẾ HOA SEN (VN)
26 Huỳnh Văn Một, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý thuế; dịch vụ tư vấn thuế [tư vấn kế toán]; soát xét về thuế; dịch vụ khai thuế; hoạch định kế hoạch thuế [dịch vụ kế toán]; dịch vụ kế toán.

---

(210) **4-2024-57178**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 4.3.3; 4.3.19; 25.1.9; 25.1.10; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT KIẾN TẠO (VN)
157 Trần Nhân Tôn, phường 02, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi điện tử (game) trên máy tính (có thể tải về); phần mềm tròchơi điện tử (game) trên điện thoại (có thể tải về); ứng dụng phần mềm máy tính có thểtải về; phần mềm trò chơi máy tính tải xuống được.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi.

Nhóm 35: Mua bán: phần mềm trò chơi điện tử (game) trên máy tính (có thể tải về),phần mềm trò chơi điện tử (game) trên điện thoại (có thể tải về), ứng dụng phần mềmmáy tính có thể tải về, phần mềm trò chơi máy tính tải xuống được, trò chơi, đồ chơi;quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế trang web; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm điện thoại di động; phát triển phần mềm máy tính; phát triển phần mềm điện thoại di động; phát triển trò chơi máy vi tính.

---

(210) **4-2024-57179**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 8.1.22; 8.1.23; 26.4.2; 26.11.7
(591) Đỏ tươi, đỏ đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TUẤN CƯỜNG PHÁT (VN)
494B Hậu Giang, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán: kẹo, bánh ngọt, bánh kẹo trái cây, bánh sữa, đường dẻo dùng cho bánh kẹo, bột để làm kem lạnh, xi rô dùng cho đồ uống, đồ uống ép từ quả không chứa cồn, đồ uống hỗn hợp không có cồn.

---

(210) **4-2024-57180**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OBD VIỆT NAM (VN)
Số 4-6, đường số 4, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: vi mạch, chip bán dẫn, phần mềm, đồng hồ đo đường, thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ, túi khí.

---

(210) **4-2024-57181**

(540)

MSIO DENIMWEAR

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 26.11.13
(731) VÕ VĂN SĨ (VN)
71/2 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép.

---

(210) **4-2024-57182**

(540)

MNSI DENIMWEAR

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 26.11.13
(731) VÕ VĂN SĨ (VN)
71/2 Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép.

---

(210) **4-2024-57183**

(540)

SECRETOME

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH TRUBE (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-57184**

(540)

BTY Grilled Fish

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.5.2; 2.5.23; 3.9.1; 26.1.1
(591) Xanh nước biển nhạt, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN BTY VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, khu B, toà nhà Jamona Heights, 16/9 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn nhanh; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-57185**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 2.9.10
(591) Vàng, nâu, cam, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NHA KHOA SỐ N&T (VN)
K7TT1-SH27, khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ chăm sóc răng; dịch vụ phẫu thuật tạo hình; dịch vụ khám chữa bệnh (chuyên khoa răng hàm mặt); dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ cấy ghép răng implant (phương pháp kỹ thuật đưa chân răng giả đặt vào trong xương hàm thay thế cho răng đã mất).

---

(210) **4-2024-57186**

(540)

TOOTS PAINT

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIPA (VN)
Số 16 lô 1G đường Trung Yên 11, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn; vôi quét tường; vecni.

---

(210) **4-2024-57188**

(300) 98686411 07/08/2024 US

(540)

PASSIONOMICS

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) MASTERCARD INTERNATIONAL INCORPORATED (US)
2000 Purchase Street, Purchase, New York 10577, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Tập tin âm thanh hoặc hình ảnh (podcast) có thể tải xuống; các xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo cáo; phần mềm có thể tải xuống.

Nhóm 35: Dịch vụ phân tích dữ liệu kinh doanh.

Nhóm 36: Phân tích dữ liệu tài chính.

Nhóm 41: Tổ chức và tiến hành hội thảo.
Nhóm 42: Cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống; nền tảng như một dịch vụ (PaaS) dưới dạng nền tảng phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-57190**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 5.7.11; 5.7.23; 26.1.6
(591) Xanh dương đậm, trắng, cam, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN BOYSEN (VN)
Số nhà 24, ngõ 24 đường Ngô Quyền, tổ 6, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa; sơn lót; sơn dầu.

---

(210) **4-2024-57191**

(540)

SEMELE MYSTERY

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI THIÊN THANH (VN)
40 phố Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; đồ lót; quần áo bơi; quần áo tập thể thao.

---

(210) **4-2024-57192**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.16; 5.3.20; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng, nâu vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH THẨM MỸ CÔNG NGHỆ CAO THU VÂN (VN)
Số nhà 198, Hoàng Liên, tổ 30, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-57193**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng, xanh dương.
(731) TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ANH PHÁT - CTCP (VN)
306 Bà Triệu, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà để ở; xây dựng các công trình: công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, bến cảng đường thủy, hạ tầng kỹ thuật, đường xá, cấp thoát nước; xây dựng khu đô thị và khu công nghiệp; bảo dưỡng và sửa chữa đường ống dẫn dầu, các thùng và bể chứa dầu cho các công trình dầu khí.

---

(210) **4-2024-57197**

(540)

SWORD OF TEARS

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; bút kẻ mắt; phấn mắt; sản phẩm chăm sóc cơ thể không chứa thuốc [chế phẩm cho mục đích vệ sinh hoặc làm đẹp].

---

(210) **4-2024-57198**

(540)

TODATRA

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC & VẬT TƯ Y TẾ MINH AN (VN)
Số 23, liền kề 02 khu đô thị mới Phú Lương, tổ dân phố số 10, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng để tăng cường miễn dịch cho hệ tiêu hóa và đại tràng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe, cụ thể là hỗ trợ cải thiện tình trạng cho hệ tiêu hóa; chất tăng cường tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm dược để điều trị các bệnh về tiêu hóa; thuốc điều trị các bệnh về đại tràng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; túi hậu môn nhân tạo; dụng cụ sử dụng trong phẫu thuật đường tiêu hóa; dụng cụ y tế, cụ thể là dụng cụ thụt rửa đại tràng (hậu môn); thiết bị y tế dùng một lần để điều trị táo bón.

---

(210) **4-2024-57199**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.3; 3.7.24
(591) Vàng, xanh dương.
(731) NGUYỄN HẢI NAM (VN)
Khối 1, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, bán buôn, bán lẻ, đại lý xuất nhập khẩu: đá nhân tạo, đá cắt, đá ráp xếp.

---

(210) **4-2024-57201**

(540)

CELEBRATION IN THE MAKING

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) ANHEUSER-BUSCH, LLC (US)
One Busch Place, St. Louis, Missouri, 63118, United States of America
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2024-57202**

(540)

LURO

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) PHẠM THỊ THẢO (VN)
CH2606, tòa CT1, CC Gelexia Reverside, ngõ 885 Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể thao; mũ; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2024-57203**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.11; 24.17.12; 26.3.23
(591) Đỏ đô, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DEJAN (VN)
78 Rạch Bùng Binh, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; váy đầm công sở; veston; cà vạt [trang phục]; giày thời trang; mũ thời trang.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ quần áo thời trang.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang.

---

(210) **4-2024-57204**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.4.3; 26.4.9; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá mạ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ DƯƠNG PHÁT (VN)
E24 đường số 11, khu tái định cư 199 lô, phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 16: Giấy; thùng carton; bao bì giấy hoặc bìa cứng; túi giấy; phong bì; tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc (clisê).

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế in ấn.

---

(210) **4-2024-57205**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.5.1; 26.5.2
(591) Xanh đen, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG - THIẾT KẾ NỘI THẤT ĐIỂM NHẤN (VN)
115 Lê Đình Thám, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất; lắp ráp nhà tiền chế; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-57206**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14; 9.1.10; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.5
(591) Trắng, nâu, nâu đen, xanh da trời, be, xám, đỏ, đỏ nhạt, vàng.
(731) 1. PHẠM THANH LAM (VN)
Xóm 9, thôn Minh Khai, xã Đại Tập, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
2. NGUYỄN MINH ĐỨC (VN)
Đội 8, Xã Thụy Vân, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 14: Đá quý; dây bạc [đồ trang sức]; đồ trang sức; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá bán quý; vàng thô hoặc vàng dát mỏng.

---

(210) **4-2024-57207**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.1; 26.3.2; 26.11.3; 26.11.9
(591) Trắng, xanh lá mạ, xanh lá cây đậm, nâu đất.
(731) LÊ NGỌC SANG (VN)
224 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm phân bón; phân bón; phân bón tự nhiên làm từ phân chim, gà, vịt; phân bón làm từ bột cá.

---

(210) **4-2024-57208**

(540)

PIA JOUR

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN NAM TÂN (VN)
Tổ 10, khu 5, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho người; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-57209**

(540)

NOVOTANE

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
Số 5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-57210**

(540)

NOVOTANE

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
Số 5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57211**

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

NOVOTANE

(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
Số 5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-57212**

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

LOVECAP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VINAMEDIC (VN)
Số 30, ngõ 179, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57213**

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

LUCIQUIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại như: vodka, whisky, brandy; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

---

(210) **4-2024-57214**

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

SINARTOT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LION AGREVO (VN)
Lô MA3, khu công nghiệp Đức Hòa 1, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-57215**

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Provi'ca

(731) NGUYỄN THỊ MỘNG THÀNH (VN)
Ấp An Thạnh, xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-57216**

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

南岳
NANYUE

(731) HENGYANG WANSHISHENGYI BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
2nd Floor, Building B21, Chuanshan Time Valley Watch Industry Park, Qingjiang North Road, Xidu Town, Hengyang County, Hengyang City, Hunan Province, China 420000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ bỏ túi; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; chuỗi hạt để lần khi cầu nguyện; ghim cài, trâm cài [đồ kim hoàn]; vòng cổ [đồ kim hoàn]; nhẫn [đồ kim hoàn]; hộp đựng đồ trang sức; hoa tai; đồng hồ; đồ kim hoàn.

---

(210) **4-2024-57217**

(540)

XGEN
ROBOT

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) HEFEI JINGSONG INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 128, Bisheng Road, Xinzhan District, Hefei City, Anhui Province, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị cơ khí để nâng và xếp chồng xe cộ; máy nâng chuyển; thiết bị nâng; băng tải [máy móc]; băng tải; máy đúc; máy gia công kim loại; người máy công nghiệp; bệ máy; khớp nối trục [máy móc].

Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; xe cộ điều khiển từ xa, không phải đồ chơi; xe nâng hàng; xe xếp dỡ công-te-nơ kiểu cầu khung; máy bơm không khí [bơm hơi, phụ kiện xe]; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không; xe tải; trục của xe cộ; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe tải kết hợp cần cẩu.

---

(210) **4-2024-57218**

(540)

ViCoot

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) HUANG, CHENG (CN)
No. 44, Chendong Group, Liuxi Village, Liangting Town, Susong County, Anqing City, Anhui Province China 246000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc cho ắc quy điện; radiô; máy tính bảng; điện thoại di động; kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh.

---

(210) **4-2024-57221**

(540)

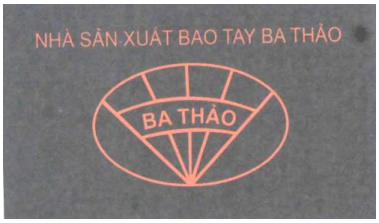

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 10.3.7; 26.1.2; 26.1.10; 26.3.4

(591) Đen xám, đỏ hồng.

(731) ĐỖ VĂN KIỂM (VN)
C10/25/10 tổ 4, ấp 3A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Bao tay chống nắng (trang phục); bao tay (trang phục).

---

(210) **4-2024-57222**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 14.7.6; 18.1.9; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH TOÀN - Ý (VN)
Số 323A An Dương Vương, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: phụ tùng xe ô tô, linh kiện xe ô tô.

---

(210) **4-2024-57223**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KT BẮC GIANG (VN)
Lô 36, đường Lê Thanh Nghị, TDP Thanh Lương, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; nước lau kính; nước tẩy rửa đa năng (dùng cho mục đích gia dụng).

---

(210) **4-2024-57225**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.9.18; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) LƯƠNG QUỐC TÂY (VN)
Thôn Cả, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Đào tạo lập trình viên, kỹ thuật viên, quản trị viên hệ thống mạng máy tính.

---

(210) **4-2024-57226**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.3
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI KIM ĐẠI LỢI (VN)
D7/206A Tân Long, ấp 4, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 16: Túi giấy hình nón, túi giấy hình phễu; giấy bao gói; vật liệu gói có bọt khí, làm bằng chất dẻo để bọc hoặc đóng gói.

Nhóm 21: Thùng xốp [thùng giữ lạnh]; hộp xốp, hộp nhựa (đồ chứa đựng cho mục đích gia dụng]; khay xốp, khay nhựa (cho mục đích gia dụng); chai nhựa.

---

(210) **4-2024-57227**

(540)

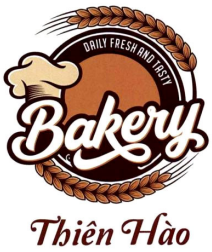

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.3; 9.7.19; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, be, nâu cam, nâu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH LONG THÀNH BẮC NINH (VN)
Khu phố Hà Liễu, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bim bim; bánh kẹo các loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán. phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bánh mì, bánh ngọt, bim bim, bánh kẹo các loại.

---

(210) **4-2024-57228**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.2.1; 3.2.24; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng.
(731) A&Z PHARMACEUTICAL JAPAN (JP)
Center Office, 6F 1-5 Doyamacho Kita-ku, Osaka-shi, Osaka-fu 530- 0027 Japan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng.

---

(210) **4-2024-57229**

(540)

Harvaly

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) LÊ ĐỨC THỌ (VN)
TDP Đông Hải, xã Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; thuốc duỗi tóc.

---

(210) **4-2024-57230**

(540)

JOJO DIARY

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm bao gồm: son, kem nền, kem chống nắng; bút lông mày [mỹ phẩm]; phấn mắt; phấn má hồng.

---

(210) **4-2024-57231**

(540)

UWN®

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm bao gồm: son, kem nền, kem chống nắng; mascara; lông mi giả; keo nối mi.

---

(210) **4-2024-57232**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 24.17.20; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.11; 26.4.18; 26.7.5; 26.7.25

(591) Xanh lá cây, ghi, trắng.

(731) TRẦN TUẤN LONG (VN)
Xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, có thể tải xuống; chương trình máy tính, có thể tải xuống; ứng dụng điện thoại di động, có thể tải về.

Nhóm 35: Mua bán phần mềm máy tính; dịch vụ sàn thương mại điện tử (cụ thể: cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua hàng hóa và dịch vụ).

---

(210) **4-2024-57233**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.1.2; 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ THỊ THÚY (VN)
11/8 Phạm Hùng, thôn 04, xã Biển Hồ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; lạp xưởng; thịt giăm bông; thịt xông khói; nem (thực phẩm đã qua chế biến có thành phần chính là thịt); chả (thực phẩm đã qua chế biến có thành phần chính là thịt).

Nhóm 30: Tương ớt [gia vị]; tương cà chua; tương; tương đậu lên men (doenjang) [gia vị]; gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-57234**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.1.5; 24.15.1; 24.15.13; 26.11.12
(591) Xanh da trời, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) VI THỊ NGA (VN)
Thôn Chè Phạ, xã Đồng Tâm, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán xe đạp điện (gồm xe cũ và xe mới); quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; marketing.

---

(210) **4-2024-57235**

(540)

MIQNAF

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) WOCKHARDT BIO AG. (CH)
Grafenauweg 6, 6300 Zug, Switzerland
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ thú y; chân tay giả, mắt giả và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu dùng để khâu vết thương.

---

(210) **4-2024-57236**

(540)

ZAYNICH

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) WOCKHARDT BIO AG. (CH)
Grafenauweg 6, 6300 Zug, Switzerland

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ thú y; chân tay giả, mắt giả và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu dùng để khâu vết thương.

---

(210) **4-2024-57237**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.1.5; 2.1.21; 3.2.13; 24.1.1; 25.12.1; 26.1.1

(731) DONGGUAN BINBANG WATCH CO., LTD. (CN)
Room 201, No. 12, Jianshen Street, Dalingshan Town, Dongguan, Guangdong, China (Postcode: 523000)

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ bỏ túi; hộp trưng bày đồng hồ; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; đồng hồ chạy điện; đồng hồ đeo tay; đá quý; mặt kính của đồng hồ.

---

(210) **4-2024-57238**

(540)

FONTERRA

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) FONTERRA TM LIMITED (NZ)
109 Fanshawe Street, Auckland 1010, New Zealand

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng, chất ăn kiêng, đồ uống ăn kiêng và thực phẩm thay thế bữa ăn được điều chỉnh để dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé và trẻ sơ sinh bao gồm sữa bột cho em bé và trẻ sơ sinh; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng, nhằm bổ sung cho chế độ ăn uống bình thường hoặc tăng cường sức khỏe; vitamin và hợp chất vitamin dùng cho người; chất bổ sung khoáng chất dùng cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng, chất xơ hòa tan dinh dưỡng, chất lợi khuẩn (probiotics), vi khuẩn, lợi khuẩn sản sinh ra axit lactic

(lactobacillus), vi khuẩn axit lactic, các chất dinh dưỡng cho nuôi cấy vi sinh vật, mô nuôi cấy vi sinh vật cho mục đích y tế; chất bổ sung canxi; dược phẩm, chế phẩm y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng có bản chất là chất cô đặc từ protein sữa, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng có bản chất là chất cô đặc từ protein váng sữa (whey), thực phẩm bổ sung dinh dưỡng có bản chất là protein váng sữa đã được loại bỏ chất béo và carbohydrate (whey protein isolates), thực phẩm bổ sung dinh dưỡng có bản chất là protein sữa đã được loại bỏ chất béo và carbohydrate, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng có bản chất là casein, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng có bản chất là casein được trung hòa với kiềm, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng có bản chất là protein sữa tươi được tách màng (total milk proteins), thực phẩm bổ sung dinh dưỡng có bản chất là hợp chất thủy phân (hydrolysates) (tất cả là thực phẩm chức năng); lactoza dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung lactoza [chất bổ sung dinh dưỡng]; chất bổ sung dinh dưỡng bao gồm chủ yếu là canxi; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung thảo dược và dinh dưỡng để hỗ trợ sản xuất sữa ở động vật đang cho con bú; đường từ sữa dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm và các chất dinh dưỡng được điều chỉnh để sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho người và động vật; chế phẩm và chất dược phẩm và thú y có bản chất là thực phẩm và thành phần thực phẩm cho người hoặc động vật; tã lót trẻ em; tã bỉm cho trẻ em; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; băng dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ; chất diệt cỏ dại; chất diệt loài gây hại; thuốc diệt côn trùng; chất diệt ký sinh trùng; thuốc độc và mồi độc; vitamin và khoáng chất [thực phẩm bổ sung dinh dưỡng] dùng trong chế biến thức ăn cho động vật; chất bổ sung thực phẩm, chất bổ sung thức ăn gia súc, chất bổ sung dinh dưỡng và ăn kiêng trên cơ sở khoáng chất và vitamin không chứa thuốc cho động vật; chế phẩm dinh dưỡng và ăn kiêng cho động vật phục vụ mục đích thú y; thức ăn bổ sung cho động vật phục vụ mục đích thú y; vitamin cho động vật; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho động vật [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung cho động vật [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng cho thực phẩm cho động vật; chế phẩm bao gồm hỗn hợp vitamin và khoáng chất [thực phẩm bổ sung dinh dưỡng]; thuốc thú y, bao gồm thuốc kiểm soát đầy hơi và các thuốc trị chàm (eczema) trên mặt.

---

(210) **4-2024-57239**

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

西子
XIZI

(731) HAINAN HONGXIANG AGRICULTURAL GROUP YOUQI HOLDINGS CO., LTD. (CN)
Room 302, building 3, Hydropower Division Residential Area, Licai Farm, Tianya District, Sanya city, Hainan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở cá; trái cây, đóng hộp; trái cây đông lạnh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thịt, đóng hộp; quả hạch đã chế biến.

---

(210) **4-2024-57240**

(540)

十八

EIGHTEEN

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) HAINAN HONGXIANG AGRICULTURAL GROUP YOUQI HOLDINGS CO., LTD. (CN)
Room 302, building 3, Hydropower Division Residential Area, Licai Farm, Tianya District, Sanya city, Hainan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở cá; trái cây, đóng hộp; trái cây đông lạnh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thịt, đóng hộp; quả hạch đã chế biến.

---

(210) **4-2024-57241**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.2; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.8

(731) ANPING COUNTY XUAN YUE AUTO PARTS FACTORY (CN)
No. 294, Xiangguan Village, Madian Town, Anping County, Hengshui, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Máy kéo; xe goòng hầm mỏ; xe ô tô; thiết bị cần chỉ báo tín hiệu chuyển hướng hoặc điều chỉnh tốc độ dùng cho xe cộ; bánh lái cho xe cộ; cần điều khiển xe cộ.

---

(210) **4-2024-57242**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh, trắng, vàng.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ, SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP HOA KIM DINH (VN)
Khu phố Hải Dinh, phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu

(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây cảnh (cây hàng năm); chăm sóc cây cảnh (cây hàng năm); nhân giống cây cảnh (cây hàng năm).

---

(210) **4-2024-57243**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 26.15.15
(591) Tím, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ HOÀNG HOÀNG LONG (VN)
18 Đồng Văn Cống, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho xây dựng, công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được, đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại, công trình xây dựng bằng thép, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện xây dựng bằng bê tông, vật liệu lát bằng nhựa đường, gỗ xây dựng, vật liệu lát bằng gỗ, công trình xây dựng có thể chuyên chở được không bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; thi công công trình xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết lập bản vẽ công nghiệp; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(210) **4-2024-57244**

(540)

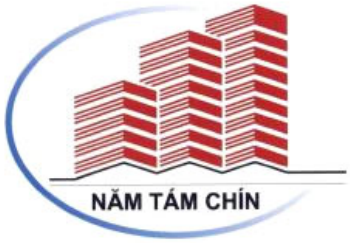

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh dương, xanh dương nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂM TÁM CHÍN (VN)
171 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho xây dựng, công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được, đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại, công trình xây dựng bằng thép, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện xây dựng bằng bê tông, vật liệu lát bằng nhựa đường, gỗ xây dựng, vật liệu lát bằng gỗ, công trình xây dựng có thể chuyên chở được không bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết lập bản vẽ công nghiệp; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(210) **4-2024-57245**

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

MICRO LUMITAMINE

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chì kẻ viền môi.

---

(210) **4-2024-57246**

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

TIME LUMITAMINE

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm;

nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chì kẻ viền môi.

---

(210) **4-2024-57247**

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Øptify

(731) BRIDGESTONE CORPORATION (JP)
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 17: Ống làm bằng cao su; ống thủy lực làm bằng cao su; ống làm bằng chất dẻo [ống mềm]; ống thủy lực làm bằng chất dẻo.

---

(210) **4-2024-57248**

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

GEOKON®

(591) Xanh da trời, đen.

(731) GEOKON, INC. (US)
48 Spencer Street, Lebanon, NH 03766, USA

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị địa kỹ thuật, cụ thể là thiết bị đo độ biến dạng; thiết bị đo độ dịch chuyển; thiết bị đo độ giãn nở; áp kế; cảm biến đo áp suất; thiết bị đo áp suất; thiết bị cảm biến tải trọng; thiết bị đo chuyển vị ngang; thiết bị đo độ nghiêng và con lắc dao động; thiết bị đo đa năng công nghệ dây rung; thiết bị thu thập, lưu trữ và xử lý dữ liệu; ứng suất kế; sợi quang; thiết bị đo nhiệt độ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn thiết bị địa kỹ thuật, cụ thể là thiết bị đo độ biến dạng; dịch vụ bán lẻ và bán buôn thiết bị đo độ dịch chuyển, thiết bị đo độ giãn nở, áp kế, cảm biến đo áp suất, thiết bị đo áp suất, thiết bị cảm biến tải trọng, thiết bị đo chuyển vị ngang, thiết bị đo độ nghiêng và con lắc dao động, thiết bị đo đa năng công nghệ dây rung, thiết bị thu thập, lưu trữ và xử lý dữ liệu, ứng suất kế, sợi quang, thiết bị đo nhiệt độ.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo tại trụ sở hoặc trên thực địa về thiết bị địa kỹ thuật.

Nhóm 42: Thiết kế thiết bị địa kỹ thuật; cho thuê thiết bị địa kỹ thuật.

---

(210) **4-2024-57249**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.9.16
(591) Nâu, xanh nước biển, xanh lá cây, vàng.
(731) NGÔ THÀNH NHÂN (VN)
Ấp Kế Phòng, xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; tôm không còn sống; tổ chim ăn được; thịt; cá [không còn sống]; gia cầm không còn sống.

Nhóm 31: Nấm tươi; rau tươi; quả tươi; thóc chưa chế biến, thóc chưa xử lý; lúa mì; quả cà phê, chưa chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2024-57250**

(540)

HERBORA

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) PHAN VĂN HIỆU (VN)
Phòng 711, tháp B, tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-57251**

(540)

VIORA

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) PHAN VĂN HIỆU (VN)
Phòng 711, tháp B, tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-57252**

(540)

BILUHA

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.5.1; 26.11.3; 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH XNK THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÌNH HÀ (VN)
Khu đô thị HUD, đường Lý Thái Tổ, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 06: Quặng kim loại; dây cáp bằng kim loại, không dùng để dẫn điện; dây hàn kim loại (cắt).

Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa dùng cho mục đích gia dụng; máy giặt dùng cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy móc hút bụi cho mục đích làm sạch cho mục đích gia dụng; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công như: kìm, kẹp, búa, cờ lê, mỏ lết, tua vít, tay khẩu, đầu khẩu, mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; kéo cắt; đá cắt [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; dao cắt; súng bắn keo [dụng cụ cầm tay]; cưa [dụng cụ cầm tay]; bơm khí thao tác bằng tay; đá mài [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 09: Dụng cụ đo: thước; thước chia độ; thước dây; thước vuông để đo đạc; thước thủy chuẩn; thiết bị đo mức nước.

---

(210) **4-2024-57253**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 14.7.6; 26.5.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH XNK THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÌNH HÀ (VN)
Khu đô thị HUD, đường Lý Thái Tổ, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 06: Quặng kim loại; dây cáp bằng kim loại, không dùng để dẫn điện; dây hàn kim loại (cắt).

Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa dùng cho mục đích gia dụng; máy giặt dùng cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chân không; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy móc hút bụi cho mục đích làm sạch cho mục đích gia dụng; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công như: kìm, kẹp, búa, cờ lê, mỏ lết, tua vít, tay khẩu, đầu khẩu, mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; kéo cắt; đá cắt [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; dao cắt; súng bắn keo [dụng cụ cầm tay]; cưa [dụng cụ cầm tay]; bơm khí thao tác bằng tay; đá mài [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 09: Dụng cụ đo: thước; thước chia độ; thước dây; thước vuông để đo đạc; thước thủy chuẩn; thiết bị đo mức nước.

---

(210) **4-2024-57254**

(540)

GROXPLORE

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.11; 26.4.3; 26.11.12
(731) GUANGDONG SHUOWEI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 101, Building 1, No. 7 Shimazai Road, Xintang, Dalingshan Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô; bao đựng điện thoại thông minh; chân máy ảnh; bộ sạc không dây.

---

(210) **4-2024-57255**

(540)

JUST MET

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) GUANGZHOU HANYU LEATHER CO., LTD (CN)
Floor 6 and Floor 2, No.23 Zhenxing North Road, Shiling Town, Huadu District, Guangzhou, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; dây da thuộc; túi du lịch; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali; túi xách tay.

---

(210) **4-2024-57256**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.11.12; 3.11.24; 4.5.5; 4.5.15
(591) Đen, trắng, xám.
(731) BIOGROWING CO., LTD. (CN)
No. 10666 Songze Avenue, Qingpu District, Shanghai, P.R. China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin; sữa bột cho trẻ em; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chế phẩm dược, dược phẩm; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng.

---

(210) **4-2024-57257**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.11.12; 3.11.24; 4.5.5; 4.5.15
(591) Đen, trắng, xám.
(731) BIOGROWING CO., LTD. (CN)
No. 10666 Songze Avenue, Qingpu District, Shanghai, P.R. China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa bột; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sữa khuấy.

---

(210) **4-2024-57258**

(540)

都乐时

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) QINGDAO FUNCTION PET BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
306, Building 6, No. 195 Hong Kong East Road, Laoshan District, Qingdao, Shandong, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi không khí; nước thơm dùng cho mục đích thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc dành cho thú y; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; bánh quy cho chó; thức ăn cho chim; thức ăn cho gia súc; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-57259**

(540)

DOLOSH

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) QINGDAO FUNCTION PET BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
306, Building 6, No. 195 Hong Kong East Road, Laoshan District, Qingdao, Shandong, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi không khí; nước thơm dùng cho mục đích thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc dành cho thú y; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; bánh quy cho chó; thức ăn cho chim; thức ăn cho gia súc; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-57260**

(540)

ULTRAHEPA

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) AIR DOCTOR, LLC (US)
14724 Ventura Blvd., Suite 200, Sherman Oaks, CALIFORNIA, UNITED STATES 91403

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bộ lọc không khí cho máy làm sạch không khí; máy làm sạch không khí.

---

(210) **4-2024-57261**

(540)

thesmallbatch
FACTORY

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 05, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 29: Khoai tây rán giòn; thực phẩm ăn nhanh làm từ khoai tây; thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở chất chiết xuất từ thịt, cá, gia cầm, rau thơm, thú săn; thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; rau củ đã qua chế biến; trái cây đã chế biến; thạch trái cây; mứt ướt; trứng; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật; mỡ ăn.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê; trà; ca cao; chất thay thế cà phê; gạo; mỳ ý; mỳ sợi; bột sắn; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh kẹo; sôcôla; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; mật (thực phẩm); nấm men (không sử dụng cho động vật và các mục đích y tế); bột nở; muối ăn; mù tạc; giấm ăn; nước xốt (gia vị); gia vị; kem ăn lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ảo (cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến); dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ).

---

(210) **4-2024-57262**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng, đen.

(731) NGUYỄN THỊ THÊU (VN)
P2708 tòa 102 Usilk La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nhang trầm hương; nụ trầm hương (hương thắp); trầm hương miếng.

---

(210) **4-2024-57263**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 5.7.3; 11.3.18; 26.11.12
(591) Trắng, đen, đỏ, nâu, vàng, vàng đậm, xanh lá cây, cam.
(731) HỘ KINH DOANH TUYẾT MAI (VN)
Tổ 15, ấp 4, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-57264**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.5.5; 3.5.24; 6.19.9; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3
(591) Nâu, nâu nhạt, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẠI CHỒN GIỐNG BA LONG (VN)
Số 2252, tổ 12, ấp Phước Chí, xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Thịt chồn; thịt chồn [đã qua chế biến]; thịt chồn đã được bảo quản; chồn [không còn sống].

Nhóm 31: Chồn giống; động vật sống.

---

(210) **4-2024-57265**

(540)

DAFLOREDDYS

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) DR. REDDY'S LABORATORIES LTD. (IN)
8-2-337, Road No. 3, Banjara Hills, Hyderabad 500034, Telangana, India
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược.

---

(210) **4-2024-57266**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.1.12
(591) Xanh lá cây, cam.
(731) HỘ KINH DOANH HỒNG PHÚC (VN)
Số 875C, ấp Phú Hào, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Nước màu dừa [gia vị, làm tăng hương vị cho thực phẩm].

---

(210) **4-2024-57267**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ VĂN HƯỞNG (VN)
Số 90/5, ấp Quí Thuận A, xã Hòa Lợi, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 31: Cây mai vàng (cây cảnh).

---

(210) **4-2024-57268**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.7.11; 5.7.23
(591) Vàng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ THANH TÂN (VN)
Ấp Tân Thông 2, xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 31: Bưởi da xanh (tươi).

---

(210) **4-2024-57269**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.7.21; 5.7.22; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xám, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH BÁNH PHỒNG XUÂN THẮM (VN)
Số 6D, ấp 2, xã Phú Nhuận, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Bánh phồng.

---

(210) **4-2024-57270**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 8.5.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, nâu, đen.
(731) HỘ KINH DOANH VÕ THỊ RẮC LY (VN)
Số 167, ấp Bình Đông, xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Chả lụa.

---

(210) **4-2024-57271**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.1; 3.7.21; 3.7.24; 26.1.1
(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT (VN)
Số nhà 128, ấp Tân Thiện, xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Thịt chim trĩ.

---

(210) **4-2024-57272**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 6.1.2; 26.1.1
(591) Cam, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TRẦM HƯƠNG TUYẾT SƠN (VN)
Số 35C Trương Vĩnh Ký, ấp Mỹ An C, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 03: Nhang.

---

(210) **4-2024-57274**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 8.1.25; 15.7.1; 17.2.2; 26.5.1
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, nâu nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH TÂN TÂN (VN)
Số 107/1, khu phố 4, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu.

---

(210) **4-2024-57275**

(540)

Pharderma

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN THÀNH CÔNG (VN)
Số nhà 81, tổ dân phố 1 Đình, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem dưỡng da (mỹ phẩm); nước hoa; son môi; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thuốc nam; kem bôi ngoài da (dùng cho mục đích y tế) trị các bệnh (mẩn ngứa, côn trùng đốt, hắc lào, viêm chân lông, nước hoặc hóa chất ăn da); thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, kem dưỡng da (mỹ phẩm), dầu gội đầu, nước hoa, son môi. nước súc miệng, nước rửa bát, nước giặt, nước xả quần áo, nước lau sàn, nước lau kính, dược phẩm, thuốc đông y, thuốc nam, kem bôi ngoài da (dùng cho mục đích y tế) trị các bệnh (mẩn ngứa, côn trùng đốt, hắc lào, viêm chân lông, nước hoặc hóa chất ăn da), thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-57276**

(540)

Munderma

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THÀNH CÔNG (VN)
Số nhà 81, tổ dân phố 1 Đình, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem dưỡng da (mỹ phẩm); nước hoa; son môi; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thuốc nam; kem bôi ngoài da (dùng cho mục đích y tế) trị các bệnh (mẩn ngứa, côn trùng đốt, hắc lào, viêm chân lông, nước hoặc hóa chất ăn da); thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, kem dưỡng da (mỹ phẩm), dầu gội đầu. nước hoa, son môi, nước súc miệng, nước rửa bát, nước giặt, nước xả quần áo, nước lau sàn, nước lau kính, dược phẩm, thuốc đông y, thuốc nam, kem bôi ngoài da (dùng cho mục đích y tế) trị các bệnh (mẩn ngứa, côn trùng đốt, hắc lào, viêm chân lông, nước hoặc hóa chất ăn da), thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-57277**

(540)

Bigderma

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THÀNH CÔNG (VN)
Số nhà 81, tổ dân phố 1 Đình, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem dưỡng da (mỹ phẩm); nước hoa; son môi; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thuốc nam; kem bôi ngoài da (dùng cho mục đích y tế) trị các bệnh (mẩn ngứa, côn trùng đốt, hắc lào, viêm chân lông, nước hoặc hóa chất ăn da); thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, kem dưỡng da (mỹ phẩm), dầu gội đầu, nước hoa, son môi, nước súc miệng, nước rửa bát, nước giặt, nước xả quần áo, nước lau sàn, nước lau kính, dược phẩm, thuốc đông y, thuốc nam, kem bôi ngoài da (dùng cho mục đích y tế) trị các bệnh (mẩn ngứa, côn trùng đốt, hắc lào, viêm chân lông, nước hoặc hóa chất ăn da), thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-57278**

(540)

Dermakids

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THÀNH CÔNG (VN)
Số nhà 81, tổ dân phố 1 Đình, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem dưỡng da (mỹ phẩm); nước hoa; son môi; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thuốc nam; kem bôi ngoài da (dùng cho mục đích y tế) trị các bệnh (mẩn ngứa, côn trùng đốt, hắc lào, viêm chân lông, nước hoặc hóa chất ăn da); thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, kem dưỡng da (mỹ phẩm), dầu gội đầu, nước hoa, son môi, nước súc miệng, nước rửa bát, nước giặt, nước xả quần áo, nước lau sàn, nước lau kính, dược phẩm, thuốc đông y, thuốc nam, kem bôi ngoài da (dùng cho mục đích y tế) trị các bệnh (mẩn ngứa, côn trùng đốt, hắc lào, viêm chân lông, nước hoặc hóa chất ăn da), thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-57279**

(540)

HTCOSMETIC

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 2.3.1; 2.3.16; 5.3.13; 5.3.15
(591) Vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HẰNG THU MEDIA & ENTERTAINMENT (VN)
Số 151-CL5, khu đô thị ACC, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem dưỡng da; son môi; nước hoa.

---

(210) **4-2024-57280**

(540)

SANY

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.8; 1.15.23; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.3; 26.3.4
(731) SANY GROUP CO., LTD. (CN)
Third Floor, SANY Administrative Center, SANY Industrial Park, Economic and Technological Development Zone, Changsha, Hunan, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến bán hàng cho người khác; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-57281**

(540)

INNÉ

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) ENOVA (SHANGHAI) PET PRODUCTS CO., LTD (CN)
15th Floor, No.7 Building, No.2388 Chenhang Road, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Tảo, chưa qua chế biến, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật; thức ăn động vật; bánh quy cho chó; thức ăn gia súc; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn công thức cho động vật; cát đi vệ sinh cho mèo.

---

(210) **4-2024-57282**

(540)

Kykusa

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) HÙNG MINH (VN)
15/1 Bông Sao, phường 05, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và mua bán: vòng bi (bạc đạn).

---

(210) **4-2024-57283**

(540)

MYPAINT

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP DỊCH VỤ TOÀN THẮNG (VN)
Thôn Thượng Phúc, xã Thụy Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn.

---

(210) **4-2024-57285**

(540)

(220) 26/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 25.7.5; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CHÀO THẾ GIỚI (VN)
42/8 Hiệp Bình, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-57290**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ THÚY TRÀ (VN)
58/52 Phạm Văn Đồng, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 03: Hương (nhang); tinh dầu; gỗ thơm; nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất).

Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; yến sào (tổ yến); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt đã chế biến; trái cây đã chế biến.

Nhóm 30: Mật ong; gạo; trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo.

Nhóm 31: Trái cây tươi; thảo mộc tươi; rau tươi; hoa tươi; động vật sống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: hương (nhang), tinh dầu, gỗ thơm, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất), thịt, thịt đã được bảo quản, yến sào (tổ yến), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, hạt đã chế biến, trái cây đã chế biến, mật ong, gạo, trà (chè), cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê nhân tạo trái cây tươi, thảo mộc tươi, rau tươi, hoa tươi, động vật sống.

---

(210) **4-2024-57291**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.24; 26.1.1; 26.11.12
(591) Hồng, xanh lá cây, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO MỰC NƯỚC CAIZHIYUAN (VN)
Số 185, đường Bình Mỹ 31, tổ 3, ấp Bình Cơ, xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH VĨNH NHẤT (CÔNG TY LUẬT TNHH VĨNH NHẤT)

(511) Nhóm 02: Mực in; mực in cho da thuộc; mực in dạng nhão; mực dùng cho máy in và máy sao chụp; hộp mực in, đã có mực, dùng cho máy in và máy sao chụp; mực dạng bột dùng cho máy in và máy sao chụp.

---

(210) **4-2024-57292**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.17; 26.4.4; 26.4.9
(591) Đỏ, vàng, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU IN ẤN DỤ NGUYÊN (VN)
Thửa đất số 152, tờ bản đồ số 59, đường DT 747, tổ 5, khu phố 7, phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH VĨNH NHẤT (CÔNG TY LUẬT TNHH VĨNH NHẤT)

(511) Nhóm 02: Mực in; mực in cho da thuộc; mực in dạng nhão; mực dùng cho máy in và máy sao chụp; hộp mực in, đã có mực, dùng cho máy in và máy sao chụp; mực dạng bột dùng cho máy in và máy sao chụp.

---

(210) **4-2024-57295**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21
(591) Nâu, trắng.
(731) TRẦN VĂN MẠNH (VN)
G5 - 1108 Fivestar Garden 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Dây bạc [đồ trang sức]; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; dây chuyền [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; đồ trang sức; bạc thô hoặc dát mỏng.

---

(210) **4-2024-57297**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.18; 3.7.24; 3.9.1; 3.17.0; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh lá, trắng.
(731) NGUYỄN NGUYÊN BÌNH (VN)
24/2A Đông Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; thuốc dành cho thú y; dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm sinh học dùng cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm vi sinh dùng cho thú y.

---

(210) **4-2024-57298**

(540)

TASTE OF SUCCESS

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DEKOHAUS CREATIVE SOLUTIONS (VN)
758/9 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo qua mạng trực tuyến; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và marketing; tối ưu công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng.

---

(210) **4-2024-57299**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 24.1.1; 26.11.3; 26.11.7
(591) Đồng, đen nhám.
(731) HỘ KINH DOANH THE EMPIRE (VN)
144-146 Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế ICT (ICT LAW INTERNATIONAL CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

---

(210) **4-2024-57370**

(540)

HUỲNH ANH

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.3
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ THIỆN TRUNG (VN)
Tổ 4, ấp Phước Hiệp, xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 30: Kẹo dứa (khóm).

---

(210) **4-2024-57371**

(540)

NAVY

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NA VY (VN)
Số 39, tổ 7, ấp Phước An, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 30: Muối tiêu.

---

(210) **4-2024-57372**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.7.21; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đen, đỏ, tím, hồng, xanh đậm, xanh nhạt, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VĨNH HÙNG (VN)
Tổ 4, ấp 5, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả măng cụt tươi.

---

(210) **4-2024-57373**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.3; 5.13.4; 24.1.1
(591) Nâu, xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TƯỜNG QUÂN (VN)
Tổ 6, ấp An Phú, xã Vĩnh Phước B, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-57374**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.5.19; 5.11.11; 26.1.1
(591) Nâu, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH DƯƠNG ĐƯỢC (VN)
Tổ 7, ấp Thới Trung, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 29: Dưa bồn bồn (bồn bồn đã qua chế biến).

---

(210) **4-2024-57375**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.17; 26.1.1
(591) Vàng, vàng cam, nâu, xanh đậm, xanh nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRƯƠNG THU MÈ (VN)
Tổ 1, ấp Tạ Quang Tỷ, xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả dứa tươi.

---

(210) **4-2024-57376**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.17; 5.7.22; 25.1.9
(591) Vàng, nâu, xanh đậm, xanh nhạt, kem.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ VĂN VŨ (VN)
Số 368, tổ 9, ấp Hòa Bình, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả dứa tươi.

---

(210) **4-2024-57377**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 8.5.15; 8.7.5
(591) Đen, đỏ, trắng, vàng, xanh lá, xám, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN MÈO (VN)
Số 20, tổ 5, ấp An Thọ, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 29: Cá thát lát đã được chế biến; cá thát lát rút xương.

---

(210) **4-2024-57378**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Đỏ, đen, trắng, xám, vàng
(731) HỘ KINH DOANH TUẤN THÚY (VN)
Số 2, đường Sơn Nam, tổ 7, khu phố Phước Trung I, thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 29: Chả lụa.

---

(210) **4-2024-57379**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh, trắng, xám, vàng
(731) HỘ KINH DOANH TUẤN THÚY (VN)
Số 2, đường Sơn Nam, tổ 7, khu phố Phước Trung I, thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 29: Pate.

---

(210) **4-2024-57380**

(540)

(511) Nhóm 29: Yến sào.

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng đồng, đỏ, trắng, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH PHƯỚC THÀNH (VN)
Tổ 13, ấp Xẻo Nhàu A, xã Tân Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

---

(210) **4-2024-57381**

(540)

(511) Nhóm 29: Lươn sấy khô.

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.11.8
(591) Xanh lá, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN MINH HÀ (VN)
Thôn 5, xã Sơn Bình, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

---

(210) **4-2024-57382**

(540)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả thanh long tươi.

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.21; 25.1.6; 25.1.9; 25.12.1
(591) Vàng, xanh, trắng, đen, đỏ, hồng, vàng thẫm.
(731) HỢP TÁC XÃ TRIỀU BẢO (VN)
Đằng Thành, xã Mương Mán, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

---

(210) **4-2024-57383**

(540)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng: cao nhung hươu.

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.4.7; 3.6.6; 5.3.13; 5.3.15
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM & DVTH TRẦM NHÂN (VN)
Thôn Mai Hà, xã Sơn Trung, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

---

(210) **4-2024-57384**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.7; 26.4.9; 26.11.8
(591) Xanh đậm, đen, xanh dương, vàng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH COPIER VIỆT NAM (VN)
25B, đường số 27, KP5, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Mực in.

Nhóm 35: Mua bán: máy móc, thiết bị, vật tư và phụ tùng máy photocopy, máy in.

Nhóm 37: Sửa chữa máy móc thiết bị, phụ tùng máy photocopy, máy in.

---

(210) **4-2024-57385**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8; 26.3.1; 26.3.7; 26.3.10
(591) Nâu, xanh lá, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU A&B (VN)
Ấp Phước Long, xã Đông Phước A, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 29: Nấm đã qua chế biến, sấy khô.

Nhóm 31: Nấm tươi.

---

(210) **4-2024-57386**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.4.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CUNG CẤP THỰC PHẨM QUỐC TẾ-IFSS (VN)
Tầng 1, số 4 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt bò đông lạnh.

---

(210) **4-2024-57387**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.4.1; 3.4.4; 26.1.1; 26.4.10
(591) Đỏ đô, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CUNG CẤP THỰC PHẨM QUỐC TẾ-IFSS (VN)
Tầng 1, số 4 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt bò đông lạnh.

---

(210) **4-2024-57388**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.4; 4.5.15; 24.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính; máy tính bỏ túi; máy tính xách tay; pin; thiết bị sạc pin; dụng cụ toánhọc.

---

(210) **4-2024-57389**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN THIÊN MÃ (VN)
30/28D Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón.

---

(210) **4-2024-57390**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.9.1; 5.9.23; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FRESHLY MARKET (VN)
168 đường 2, khu nhà ở Vạn Phúc 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thịt, cá, gia cầm; mua bán rau, củ, quả.

---

(210) **4-2024-57391**

(540)

KANAS

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGÔ THỊ HUYỀN THƯ (VN)
54/18A Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thịt, cá, gia cầm; mua bán rau, củ, quả.

---

(210) **4-2024-57392**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14; 3.1.16
(591) Đen, nâu, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CỘNG ĐẸP (VN)
957 Âu Cơ, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; dầu thơm; chất pha chế dầu thơm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảomộc.

---

(210) **4-2024-57393**

(540)

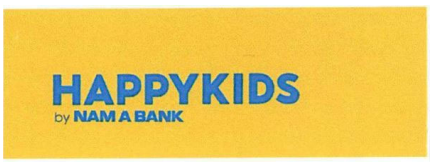

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á (VN)
201-203 Cách Mạng Tháng Tám, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng

nhà nước cho phép; kinh doanh ngoại tệ; tiếp nhận và phát triển vốn đầu tư; cho vay; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh vốn; dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; dịch vụ chuyển tiền nhanh; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến.

---

(210) **4-2024-57394**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á (VN)
201-203 Cách Mạng Tháng Tám, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; kinh doanh ngoại tệ; tiếp nhận và phát triển vốn đầu tư; cho vay; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh vốn; dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; dịch vụ chuyển tiền nhanh; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến.

---

(210) **4-2024-57395**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á (VN)
201-203 Cách Mạng Tháng Tám, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; kinh doanh ngoại tệ; tiếp nhận và phát triển vốn đầu tư; cho vay; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh vốn; dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; dịch vụ chuyển tiền nhanh; dịch vụ ủy thác (tài

chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến.

---

(210) **4-2024-57396**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á (VN)
201-203 Cách Mạng Tháng Tám, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; kinh doanh ngoại tệ; tiếp nhận và phát triển vốn đầu tư; cho vay; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh vốn; dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; dịch vụ chuyển tiền nhanh; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến.

---

(210) **4-2024-57397**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á (VN)
201-203 Cách Mạng Tháng Tám, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; kinh doanh ngoại tệ; tiếp nhận và phát triển vốn đầu tư; cho vay; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh vốn; dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; dịch vụ chuyển tiền nhanh; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến.

---

(210) **4-2024-57398**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á (VN)
201-203 Cách Mạng Tháng Tám, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; kinh doanh ngoại tệ; tiếp nhận và phát triển vốn đầu tư; cho vay; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh vốn; dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; dịch vụ chuyển tiền nhanh; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến.

---

(210) **4-2024-57399**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á (VN)
201-203 Cách Mạng Tháng Tám, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; kinh doanh ngoại tệ; tiếp nhận và phát triển vốn đầu tư; cho vay; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh vốn; dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; dịch vụ chuyển tiền nhanh; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến.

---

(210) **4-2024-57400**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á (VN)
201-203 Cách Mạng Tháng Tám, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; kinh doanh ngoại tệ; tiếp nhận và phát triển vốn đầu tư; cho vay; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh vốn; dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; dịch vụ chuyển tiền nhanh; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến.

---

(210) **4-2024-57401**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á (VN)
201-203 Cách Mạng Tháng Tám, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; kinh doanh ngoại tệ; tiếp nhận và phát triển vốn đầu tư; cho vay; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh vốn; dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; dịch vụ chuyển tiền nhanh; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến.

---

(210) **4-2024-57402**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á (VN)
201-203 Cách Mạng Tháng Tám, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; kinh doanh ngoại tệ; tiếp nhận và phát triển vốn đầu tư; cho vay; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh vốn; dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; dịch vụ chuyển tiền nhanh; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến.

---

(210) **4-2024-57403**

(540)

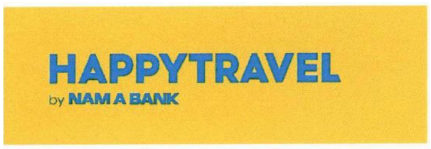

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á (VN)
201-203 Cách Mạng Tháng Tám, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; kinh doanh ngoại tệ; tiếp nhận và phát triển vốn đầu tư; cho vay; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh vốn; dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; dịch vụ chuyển tiền nhanh; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến.

---

(210) **4-2024-57404**

(540)

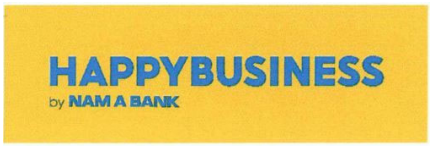

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á (VN)
201-203 Cách Mạng Tháng Tám, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; kinh doanh ngoại tệ; tiếp nhận và phát triển vốn đầu tư; cho vay; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh vốn; dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; dịch vụ chuyển tiền nhanh; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến.

---

(210) **4-2024-57405**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á (VN)
201-203 Cách Mạng Tháng Tám, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; kinh doanh ngoại tệ; tiếp nhận và phát triển vốn đầu tư; cho vay; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh vốn; dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; dịch vụ chuyển tiền nhanh; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến.

---

(210) **4-2024-57406**

(540)

GREENBANKING
by NAM A BANK

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á (VN)
201-203 Cách Mạng Tháng Tám, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; kinh doanh ngoại tệ; tiếp nhận và phát triển vốn đầu tư; cho vay; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh vốn; dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; dịch vụ chuyển tiền nhanh; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến.

---

(210) **4-2024-57407**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 3.7.17; 26.1.1
(731) WUXI HIO SPECIAL VEHICLE CO., LTD (CN)
Yudong village, Yuqi supporting area, Wuxi Huishan Economic Development Zone China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; lốp xe bơm hơi; kính chắn gió; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; ô tô cắm trại; xe cộ chạy điện.

---

(210) **4-2024-57408**

(540)

SECOLO

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) WUXI HIO SPECIAL VEHICLE CO., LTD. (CN)
Yudong village, Yuqi supporting area, Wuxi Huishan Economic Development Zone China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; lốp xe bơm hơi; kính chắn gió; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; ô tô cắm trại; xe cộ chạy điện.

---

(210) **4-2024-57409**

(540)

HIOEV

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) WUXI HIO SPECIAL VEHICLE CO., LTD. (CN)
Yudong village, Yuqi supporting area, Wuxi Huishan Economic Development Zone China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; lốp xe bơm hơi; kính chắn gió; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; ô tô cắm trại; xe cộ chạy điện.

---

(210) **4-2024-57410**

(540)

ZZWTECH

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN ZHONGZHENGWEI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
201, Building B, No. 20 Huohuiluo Road, Zhangkengjing Community, Guanhu Street, Longhua District, Shenzhen City China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; máy tính xách tay; máy tính bảng; màn hình video; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-57411**

(641) 4-2023-15952

(540)

(220) 24/04/2023
(441) 25/06/2025

(531) 5.9.19

(591) Xanh ngọc, cam đậm.

(731) CÔNG TY TNHH AMPERSAND MANAGEMENT (VN)
37 Nguyễn Thị Diệu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; mónchả làm từ đậu phụ; sữa đậu nành; rau, củ đóng hộp; đậu phụ.

---

(210) **4-2024-57412**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.21; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA (VN)
Phòng 805, lầu 8, tòa nhà Saigon Paragon, số 3, Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên (nhiên liệu); khí gas hóa lỏng đóng bình (nhiên liệu); nhiên liệu; khíđốt; khí nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-57413**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.21; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA (VN)
Phòng 805, lầu 8, tòa nhà Saigon Paragon, so 3, Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên (nhiên liệu); khí gas hóa lỏng đóng bình (nhiên liệu); nhiên liệu; khí đốt; khí nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-57414**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh xám đậm, xanh da trời, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH GIÀY VH MEN (VN)
150B Lê Hồng Phong, khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi ở chân; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-57415**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 4.5.12; 4.5.15; 4.5.21; 25.3.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) LƯƠNG VĂN HÒA (VN)
Xóm Chùa, thôn Trại Kênh, xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; balô; vali; cặp da; ví bỏ túi.

---

(210) **4-2024-57417**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đen, xanh dương, cam, vàng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG YMZ (VN)
161D/7 đường Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc bằng kim loại; giá [đồ đạc]; đồ đạc trong nhà bằng kim loại; giá nhiều ngăn để chai lọ; giá treo áo.

Nhóm 21: Đồ chứa chế phẩm đánh răng; đồ chứa bàn chải đánh răng.

---

(210) **4-2024-57418**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1
(591) Đen, xanh lá cây, cam, xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG YMZ (VN)
161D/7 đường Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; kẹp cho văn phòng; dụng cụ dập ghim [đồ dùng văn phòng]; sổ tay; bút [đồ dùng văn phòng]; tập giấy viết [văn phòng phẩm]; bìa [văn phòng phẩm]; khay giá bằng nhựa đựng tài liệu.

---

(210) **4-2024-57419**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Đỏ, màu trắng, màu xanh dương đậm.
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG YMZ (VN)
161D/7 đường Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Giàn phơi đồ giặt; khung căng quần áo.

---

(210) **4-2024-57420**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh dương.
(731) TRẦN MẠNH TIẾN (VN)
Khu phố An Quới, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; dầu thơm.

Nhóm 35: Mua bán: nước hoa, dầu thơm.

---

(210) **4-2024-57421**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.1.9; 18.1.23; 24.13.1; 26.4.2; 26.4.7
(591) Đỏ, đỏ đậm, đen, trắng.
(731) NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)
3 tổ 26 A, Thanh Lương, quận Hai Bà Trung, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 12: Phụ kiện ô tô; cần gạt nước mưa dùng cho xe ô tô; bọc vô lăng (tay lái) xe ô tô; bơm lốp ô tô [phụ kiện xe cộ]; phụ kiện che nắng dùng cho ô tô.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) phụ kiện ô tô: nước hoa ô tô, cần gạt nước mưa dùng cho xe ô tô, bọc vô lăng (tay lái) xe ô tô, bơm lốp ô tô [phụ kiện xe cộ], phụ kiện che nắng dùng cho ô tô, cam hành trình.

---

(210) **4-2024-57422**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1
(591) Xanh lá, xanh lục, trắng.
(731) LÊ TẤN PHƯỚC (VN)
Tổ 6, ấp Tân Lập, xã Tiên Thuận, huyện Ben cầu, tỉnh Tây Ninh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-57423**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 26.3.23; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá, trắng.
(731) NGUYỄN VŨ TRỌNG HIẾU (VN)
Ấp Xà Bang 2, xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-57424**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.5; 2.9.14; 5.3.20; 5.7.3; 9.7.19; 11.3.18; 26.1.1; 26.4.4
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH 2D&ONE (VN)
56/12/3 Đường số 2, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2024-57426**

(540)

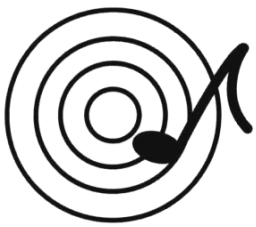

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.12; 26.1.1; 26.1.5
(731) QINGDAO WUZHI INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.438 Xiaoxinhe Road, Huangdao District, Qingdao City, Shandong Province, China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền phát âm thanh; vỏ hộp loa; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; bảng mạch in; ứng dụng di động có thể tải xuống; bộ trộn âm thanh.

---

(210) **4-2024-57427**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15
(591) Xanh dương, hồng.
(731) NGUYỄN BÌNH MINH (VN)
Tổ 14 phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, thương mại điện tử các sản phẩm sau: ảnh số, âm thanh số, video trực tuyến; dịch vụ bán lẻ trực tuyến ảnh kỹ thuật số tải xuống được; dịch vụ giới thiệu ảnh kỹ thuật số trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được.

Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ chụp ảnh cho các sự kiện; dịch vụ quay video cho các sự kiện; dịch vụ chỉnh sửa hậu kỳ trong lĩnh vực âm nhạc, video và phim; cho thuê các thiết bị điện ảnh; dịch vụ chụp ảnh cho các giải chạy thể thao.

---

(210) **4-2024-57428**

(540)

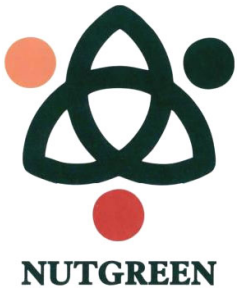

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 25.3.15; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh lá cây đậm, da cam, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NUTGREEN FRESH (VN)
Số 4 ngách 3 ngõ 858 đường Kim Giang, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-57429**

(540)

Nutgreen

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NUTGREEN FRESH (VN)
Số 4 ngách 3 ngõ 858 đường Kim Giang, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-57430**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Đen, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ KIỀU OANH (VN)
Khu 7-Chu Châu, xã Minh Châu, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy tạo ẩm; máy lọc không khí; quạt hơi nước; ấm siêu tốc; nồi nấu dùng điện; máy sấy tóc.

---

(210) **4-2024-57431**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.9; 1.15.23; 24.15.2; 26.1.2; 26.4.10
(591) Xanh đậm, trắng, cam.
(731) ĐOÀN VĂN TIÊM (VN)
Xóm Bắc Cường, xã Trực Thái, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Chấy tẩy rửa nhà vệ sinh; chất tẩy rửa nhà bếp; chất tẩy rửa quần áo; chế phẩm tạo mùi thơm; dung dịch khử mùi vệ sinh cơ thể; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-57432**

(540)

WORMICO

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) WORLD PRODUCT IMPORTS PTY LTD (AU)
Suite 2/8 Barry Ave, Mortdale NSW 2223 Australia
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Thùng ủ phân dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-57433**

(540)

ZHU ZHU

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CHU THỊ HIỀN (VN)
Thôn 1 Hải Phong, phường Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chất tẩy rửa dùng cho mục đích gia dụng, băng vệ sinh, quần áo thời trang, giày dép đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-57434**

(540)

ZHU ZHU

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CHU THỊ HIỀN (VN)
Thôn 1 Hải Phong, phường Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, tã lót trẻ em, tivi, tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa, máy lọc không khí, máy sấy tóc, đồ nội thất bằng gỗ (như: giường, tủ, bàn ghế, kệ để đồ, giá sách), đồ dùng trong nhà bếp (như nồi, xoong, chảo, bát đĩa, đũa, thìa, dĩa, dao, thớt, đồ nạo rau củ), sữa và thực phẩm làm từ sữa, thịt đã chế biến, cá đã chế biến, thịt gia cầm đã qua chế biến, giò chả, rau củ quả đã qua chế biến, nước mắm, nước tương, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), bánh kẹo, bánh mì, bánh bao, chế phẩm ngũ cốc, đường, muối, dấm ăn, trà, cà phê, ca cao, rau củ quả tươi, hải sản tươi sống, thịt chưa qua chế biến, các loại hạt chưa qua chế biến, nước giải khát không có ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực không dùng trong y tế, nước uống có hương vị trà, cà phê, bia, nước khoáng, nước ngọt, rượu và đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-57435**

(540)

Vannila

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.3.1; 2.3.16; 26.1.2

(591) Da cam.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV VANNILA (VN)
Số nhà OV2.26, đường XP5, khu đô thị Viglacera, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; bộ quần áo; quần áo mặc bên trong; quần áo ngủ; quần áo có họa tiết thêu.

---

(210) **4-2024-57436**

(540)

PHOENI

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.5; 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 4.3.20

(591) Xanh dương, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ CẨM GIANG (VN)
256/40 Phạm Văn Chí, phường 04, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thước kéo (thuộc dạng cuộn co kéo được); thước [dụng cụ đo]; thước thủy; thước dây; thước vải; thước gấp [dụng cụ đo].

---

(210) **4-2024-57437**

(540)

CORDURA RE/COR

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) INVISTA TEXTILES (U.K.) LIMITED (UK)
20 Wood Street, London, EC2V 7AF, England

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 24: Vải.

---

(210) **4-2024-57438**

(540)

Pool School

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) INTEX MARKETING, LTD. (CN)
9th Floor, Dah Sing Financial Centre, 108 Gloucester Road, Wanchai, Hong Kong SAR

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi có thể bơm phồng để chơi dưới nước, cụ thể là vòng tay có thể bơm phồng, áo bơi có thể bơm phồng, phao có thể bơm phồng và đồ chơi dưới nước có thể bơm phồng để ngồi/cưỡi lên; ống có thể bơm phồng [đồ chơi dưới nước].

---

(210) **4-2024-57439**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 21.1.14; 21.1.15; 26.4.2; 26.4.18

(731) INTEX MARKETING, LTD. (CN)
9th Floor, Dah Sing Financial Centre, 108 Gloucester Road, Wanchai, Hong Kong SAR

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi có thể bơm phồng để chơi dưới nước, cụ thể là vòng tay có thể bơm phồng, áo bơi có thể bơm phồng, phao có thể bơm phồng và đồ chơi dưới nước có thể bơm phồng để ngồi/cưỡi lên; ống có thể bơm phồng [đồ chơi dưới nước].

---

(210) **4-2024-57440**

(540)

AI4LIFE

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục]; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề, tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị, sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội, sắp xếp và tiến hành đại hội; sắp xếp và

tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tổ chức và điều khiển hội thảo, sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề, sắp xép và tiến hành hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn], sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội nghị, sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội, sắp xếp và tiến hành đại hội; khóa đào tạo từ xa; thông tin giáo dục; khảo thí giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học, tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; sắp xếp và tiến hành hội thảo, tổ chức và điều hành hội thảo; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [đào tạo], tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

---

(210) **4-2024-57441**

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

AI4VN

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục]; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề, tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị, sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội, sắp xếp và tiến hành đại hội; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tổ chức và điều khiển hội thảo, sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề, sắp xép và tiến hành hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn], sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội nghị, sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội, sắp xếp và tiến hành đại hội; khóa đào tạo từ xa; thông tin giáo dục; khảo thí giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học, tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; sắp xếp và tiến hành hội thảo, tổ chức và điều hành hội thảo; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [đào tạo], tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

---

(210) **4-2024-57442**

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 26.15.15

(591) Vàng; đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI Đ.K.N VIỆT NAM (VN)
Số 9 ngách 208/42 đường Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ nha khoa; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ nhãn khoa.

---

(210) **4-2024-57443**

(540)

SLEEPYTIME

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) BÙI THANH THUÝ (VN)
Số 12 ngõ 275 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; trà túi lọc; trà hoà tan; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: trà, trà túi lọc, trà hoà tan, trà ướp hương chế biến, trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-57444**

(540)

NANOPRO

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ THIẾT BỊ MỚI DNT (VN)
Số 26, ngách 1/44 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước lau sàn; nước xả vải; nước tẩy đa năng; nước rửa bát; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: nước lau sàn, nước tẩy xoong, nước giặt, nước xả vải, nước tẩy đa năng, nước rửa bát, viên thả bồn cầu.

---

(210) **4-2024-57446**

(540)

Bonjesta

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.28

(731) DUCHESNAY INC (CA)
950 Boul, Michele- Bohee, Blainville QC J7C 5E2, Canada

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Vitamin tổng hợp cho phụ nữ mang thai; chế phẩm dược để điều trị buồn nôn; chế phẩm dược; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-57447**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.11.2; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM NUÔI CẤY ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO DIÊN HỒNG (VN)
Thôn Chúc Đồng 2, xã Thụy Hương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); phân bón; chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học.

---

(210) **4-2024-57449**

(540)

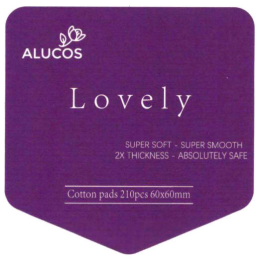

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 24.1.1; 26.5.1; 26.11.8
(591) Tím, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ VÂN ANH (VN)
26 ngách 13/92 Lĩnh Nam, tổ 55, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bông tẩm chế phẩm tẩy trang; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2024-57450**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Tím, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ VÂN ANH (VN)
26 ngách 13/92 Lĩnh Nam, tổ 55, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bông tẩm chế phẩm tẩy trang; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2024-57451**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 25.5.2; 25.7.25; 26.4.18
(591) Tím, vàng nhạt, vàng đậm.
(731) NGUYỄN THỊ VÂN ANH (VN)
26 ngách 13/92 Lĩnh Nam, tổ 55, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bông tẩm chế phẩm tẩy trang; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2024-57452**

(540)

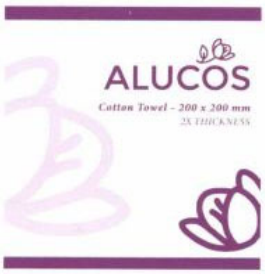

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 26.11.8
(591) Tím, trắng, xanh lam, tím nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ VÂN ANH (VN)
26 ngách 13/92 Lĩnh Nam, tổ 55, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy ướt; khăn giấy thơm; giấy thấm; khăn giấy ăn.

---

(210) **4-2024-57453**

(540)

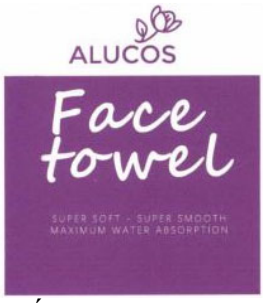

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 26.4.1; 26.4.18
(591) Tím, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ VÂN ANH (VN)
26 ngách 13/92 Lĩnh Nam, tổ 55, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy ướt; khăn giấy thơm; giấy thấm; khăn giấy ăn.

---

(210) **4-2024-57454**

(540)

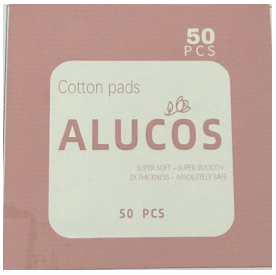

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Hồng, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ VÂN ANH (VN)
26 ngách 13/92 Lĩnh Nam, tổ 55, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bông tẩm chế phẩm tẩy trang; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2024-57455**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.22; 25.5.1; 25.7.25; 26.4.2; 26.4.18
(591) Tím, vàng, vàng nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ VÂN ANH (VN)
26 ngách 13/92 Lĩnh Nam, tổ 55, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy ướt; khăn giấy thơm; giấy thấm; khăn giấy ăn.

---

(210) **4-2024-57456**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 11.3.3; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh lá mạ, xanh lá đậm.
(731) HỘ KINH DOANH - MINH THƯ (VN)
Số 132A Nguyễn Kim Cương, ấp 9A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa; quán giải khát.

---

(210) **4-2024-57457**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.9; 2.9.1
(591) Trắng, xanh lam, đỏ.
(731) TRẦN LÂM PHƯƠNG NHUNG (VN)
461 ấp Bình Tây, xã Tân Bình, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm dành cho mẹ và bé cụ thể: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng,bĩm, tã, sữa cho trẻ em và trẻ sơ sinh, nước giặt, sữa, chế phẩm từ sữa, xe đẩy, địu trẻ em, máy hút sữa,khăn ướt, bình sữa, ghế ăn dặm, núm ti, bột, bánh ăn dặm, bàn chải, kem đánh răng, tông đơ, cũi, ghếrung, đồ chơi, chậu tắm, khăn tắm, quần áo, giày dép, mũ, phụ kiện thời trang bát, đĩa, thìa, máy hâm sữavà tiệt trùng, đồ gia vị cho bé, ngũ cốc, đồ chơi trẻ em.

---

(210) **4-2024-57458**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.11; 5.7.21; 5.7.23
(591) Vàng, đen.
(731) LÊ THỊ THANH XUÂN (VN)
405, C/c Sơn Kỳ 2, 37, Dc13, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán sữa chua; quán bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-57459**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 19.11.1
(591) Xanh lá cây, nâu đỏ.
(731) BIỆN VĂN TRANH (VN)
Thôn 1, xã Ea Bhốk, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 05: Dược liệu.

---

(210) **4-2024-57460**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHÒNG KHÁM NHA KHOA VIỆT MỸ (VN)
1316 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa.

---

(210) **4-2024-57461**

(540)

NHA KHOA
DENTAL CLINIC
VIỆT MỸ

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHÒNG KHÁM NHA KHOA VIỆT MỸ (VN)
1316 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa.

---

(210) **4-2024-57462**

(540)

Bo'Bo Food

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.1.2; 11.1.4; 11.1.5; 11.3.18
(591) Cam, nâu đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN TUÂN (VN)
Tổ 28, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn đồ âu.

---

(210) **4-2024-57463**

(540)

TORAKAM
DASHCAM

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.7.1; 26.2.7; 26.4.9; 26.11.8
(591) Đen, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XNK VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI HÀ ANH (VN)
702/102/12 Lê Đức Thọ, tổ 7 khu phố 1, phường 15, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Camera hành trình; ổ cắm điện; thiết bị báo động bằng âm thanh; biển hiệu cảnh báo [phản quang]; dây điện; loa.

---

(210) **4-2024-57464**

(540)

BỒ TÁT

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) PHẠM THÙY DUNG (VN)
Ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột sắn dây; gạo; bột ngũ cốc; bột đông trùng hạ thảo (đã được xử lý, dùng thay thế trà), không dùng cho mục đích y tế; bột nấm linh chi (đã được xử lý, dùng thay thế trà),

không dùng cho mục đích y tế; bột nhân sâm (đã được xử lý, dùng thay thế trà), không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57465**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đen, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ GTE VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, số 148B ngõ 1277 đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều chỉnh ánh sáng; đèn chóp [tín hiệu phát sáng]; đèn chiếu quang học; đèn báo hiệu; đèn nháy cho điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-57466**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24
(591) Đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VA CÔNG NGHỆ GTE VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, số 148B ngõ 1277 đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều chỉnh ánh sáng; đèn chóp [tín hiệu phát sáng]; đèn chiếu quang học; đèn báo hiệu; đèn nháy cho điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-57467**

(540)

PAVENTUS

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) TRẦN TUẤN KIỆT (VN)
Khu phố Kinh B, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-57468**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 1.15.21; 26.1.6
(591) Xanh, trắng.
(731) JINHUIXING (CN)
Room 1906, Hengfu Huating, Wenquan Sub-district Office, Xian'an District, Xianning City, Hubei Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; tinh dầu; mỹ phẩm; kem đánh răng; hương thơm để thắp; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-57469**

(540)

Picklelab

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ BIFROST (VN)
Số 192/19 phố Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; găng tay thể thao [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao].

Nhóm 35: Cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ review sản phẩm hỗ trợ quảng cáo sản phẩm; dịch vụ nghiên cứu marketing; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; kinh doanh (mua bán): dụng cụ thể dục thể thao, găng tay thể thao [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao], vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao].

---

(210) **4-2024-57470**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1
(591) Xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM ÁNH MINH (VN)
Số nhà 1a, ngõ 5, thôn Đoài, xã Tàm Xá, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy ướt em bé và khăn giấy ướt người lớn; khăn giấy; giấy ăn; giấy vệ sinh.

Nhóm 30: Cháo dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế); cháo ăn liền; mì; cháo dinh dưỡng dành cho trẻ em (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-57471**

(540)

KAPVOE

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN TRUNG HIẾU (VN)
Thôn Đại Nghĩa, xã Nhân Đạo, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính râm; kính cận thị; kính bảo hộ dùng cho thể thao.

---

(210) **4-2024-57472**

(540)

METO

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) GUANGZHOU HUAHUO TRADING CO., LTD (CN)
Xintang Town, Zengcheng District, Room 106, No.7 Guangshen Avenue est, 510000 Guangzhou, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm dùng để làm sạch và loại bỏ vết bẩn; tinh dầu; mỹ phẩm; nước hoa; hương liệu [tinh dầu].

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): xà phòng, chế phẩm dùng để làm sạch và loại bỏ vết bẩn, tinh dầu, mỹ phẩm, nước hoa, hương liệu [tinh dầu].

---

(210) **4-2024-57473**

(540)

aurora

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.11.12

(591) Nâu, da.

(731) NGUYỄN TRƯỜNG AN (VN)
Tổ dân phố Trung Đình, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; nước thơm; nước hoa; dầu thơm; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): tinh dầu, nước thơm, nước hoa, dầu thơm, mỹ phẩm, chiết xuất của nước hoa, kem mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, đồ trang điểm; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ nhượng quyền kinh doanh; dịch vụ sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ); bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (dịch vụ thương mại điện tử).

---

(210) **4-2024-57475**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.22; 26.4.4
(591) Đen, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH T-HOLDINGS VIỆT NAM (VN)
Tổ 10A, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trang; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; bông tẩm chế phẩm tẩy trang.

---

(210) **4-2024-57476**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.15.7; 26.3.23; 26.11.8
(591) Đen, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 1954 (VN)
Số 20, tổ dân phố Cửu Việt, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ; phân bón vô cơ; phân bón vi sinh; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế và thú y.

---

(210) **4-2024-57477**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SƠN MÓNG TAY BEYOND THE PEAK (VN)
Nhà xưởng T6-1, tại Lô CN5 Cụm Công nghiệp Sơn cẩm 1, xã Sơn cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Gel để sơn móng; dầu làm bóng móng; gel làm bóng móng; gel phủ móng tay; sơn nền móng tay; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-57478**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.6; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10
(591) Trắng, xanh, xám, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ CÔNG NGHIỆP FDI (VN)
Tòa A1, căn 05, Shophouse An Bình City, 232 đường Phạm Văn Đồng, phường cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chất tẩy rửa; nước lau sàn; xà phòng; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-57479**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh, vàng.
(731) LÊ ĐOÀN PHƯƠNG UYÊN (VN)
Tổ 12, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Giò; chả; thịt giăm bông; xúc xích; lạp xưởng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thịt đã qua chế biến; thủy hải sản đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-57480**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.5.1; 2.5.2; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, xanh lá, da, nâu đỏ, nâu đen, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TANG XIAO MAN (VN)
13/5 Ao Đôi, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày sản phẩm: rau, củ quả, sản phẩm sữa, trà trái cây, trái cây khô và đông lạnh, kẹo, đường, sữa chua đông lạnh, bánh kẹo trái cây, ngô, gạo, khoai, cà phê, thịt, trứng; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền.

---

(210) **4-2024-57481**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) TRẦN TRUNG HÙNG (VN)
P901 T02 tòa nhà Bắc Hà, 17 đường Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng được chiết xuất từ thực vật; thảo dược.

Nhóm 30: Trà (chè).

---

(210) **4-2024-57482**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 15.7.1; 24.15.1; 26.4.18; 26.7.5
(731) CÔNG TY TNHH TRẺ 247 (VN)
Thôn Hợp Thành, xã Cư Huê, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà.

---

(210) **4-2024-57483**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.11.2; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, xanh, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÂM NGỌC LINH KHÁNH THÀNH (VN)
Số nhà 779, đường DX 002, khu 3, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Trà sâm (không dùng cho mục đích y tế); mật ong.

Nhóm 31: Củ sâm tươi; cây sâm giống; cây sâm tươi.

Nhóm 33: Rượu sâm ngọc linh (chế biến từ củ, rễ, lá, hoa, thân và ngâm trực tiếp).

---

(210) **4-2024-57484**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 2.9.10; 26.1.1; 26.15.15
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGUYỄN TÌNH (VN)
Số 128, đường GS3, khu phố Tây B, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; phòng khám chuyên khoa y học cổ truyền.

---

(210) **4-2024-57485**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.7; 26.11.8; 26.13.1
(731) HENGDIAN GROUP DMEGC MAGNETICS CO., LTD. (CN)
Hengdian Industrial Area, Dongyang City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tấm bán dẫn (tấm wafer) silicon đa tinh thể; tấm bán dẫn (tấm wafer) silicon đơn tinh thể; tấm bán dẫn (tấm wafer) epitaxy bằng silicon; thiết bị tuần hoàn sóng có bản chất là các linh kiện điện tử; tụ điện; vật liệu từ tính; nam châm; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; bộ pin; pin li-on; pin lithium; thiết bị từ tính.

---

(210) **4-2024-57486**

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

DMEGC

(731) HENGDIAN GROUP DMEGC MAGNETICS CO., LTD. (CN)
Hengdian Industrial Area, Dongyang City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tấm bán dẫn (tấm wafer) silicon đa tinh thể; tấm bán dẫn (tấm wafer) silicon đơn tinh thể; tấm bán dẫn (tấm wafer) epitaxy bằng silicon; thiết bị tuần hoàn sóng có bản chất là các linh kiện điện tử; tụ điện; vật liệu từ tính; nam châm; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; bộ pin; pin li-on; pin lithium; thiết bị từ tính.

---

(210) **4-2024-57487**

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

RUANSHI 朊氏

(731) RUAN XUJIE (CN)
No. 47-2 Xiajiangbian, Baifeng Town, Beilun District, Ningbo City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Dụng cụ viết; văn phòng phẩm; dụng cụ dập ghim [đồ dùng văn phòng]; máy và thiết bị đóng sách [thiết bị văn phòng]; máy niêm phong dùng cho mục đích văn phòng; thiết bị đục lỗ dùng cho văn phòng; máy hủy giấy [sử dụng cho văn phòng]; dao dọc giấy (dụng cụ cắt) [đồ dùng văn phòng].

---

(210) **4-2024-57488**

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

MSMEESHU

(731) SHENZHEN YIFUNI TRADING CO., LTD (CN)
Room 505-3, Building A, Risu Industrial City, Kangle Community, Nanwan Street, Longgang District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; sữa rửa mặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; đồ trang điểm (mỹ phẩm); tinh dầu; dầu gội đầu; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; son môi; lông mi giả; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 21: Chổi quét bọt cạo râu; dụng cụ mỹ phẩm; đồ dùng tẩy trang; nùi bông để thoa phấn; chổi cọ mỹ phẩm; cọ vẽ lông mày; que trộn mỹ phẩm; bọt biển dùng để tắm; bông phấn để trang điểm; cọ kẻ mắt.

---

(210) **4-2024-57489**

(540)

SUMMER GIRL

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) GONG, BAOTONG (CN)
No. 353, Xiluzhuang, Wan'an Village, Dazhuang Town, Si County, Suzhou City, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước sơn móng; móng tay, chân giả; lông mi giả; đồ trang điểm (mỹ phẩm); son môi.

---

(210) **4-2024-57490**

(540)

Renopa
BRAND PREMIUM

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(591) Trắng, đỏ, xanh tím than.

(731) ĐỖ TRUNG HIẾU (VN)
TDP Ninh Kiều, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chịu lửa; sơn lót; sơn phủ; mực in; mực dùng cho máy in và máy sao chụp.

---

(210) **4-2024-57491**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NGHỊ LỰC SỐNG - IMAGTOR (VN)
Lô số 14, khu ĐTM Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc dùng cho người.

---

(210) **4-2024-57492**

(540)

Phong thấp FLEXPRO

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57493**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 2.9.1; 2.9.10; 2.9.22; 3.15.0; 5.1.12; 18.4.1; 19.13.21; 25.5.25; 26.4.2; 26.4.18; 26.5.1
(591) Xanh dương, xanh nước biển, trắng, đỏ, vàng, tím, xanh lơ, xanh lơ nhạt, nâu, xanh lá cây, xanh lơ nhạt, đen, vàng nâu, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57494**

(540)

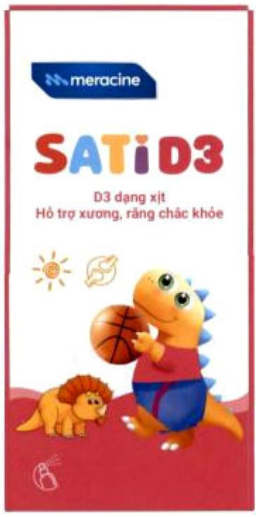

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 1.13.1; 2.9.1; 2.9.22; 3.15.0; 5.1.12; 19.13.21; 21.3.1; 25.5.25; 26.4.2; 26.4.18; 26.5.1; 26.5.18
(591) Xanh dương, xanh nước biển, trắng, đỏ, vàng, tím, hồng, nâu đỏ, vàng nâu, hồng đậm, hồng, hồng nhạt, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57495**

(540)

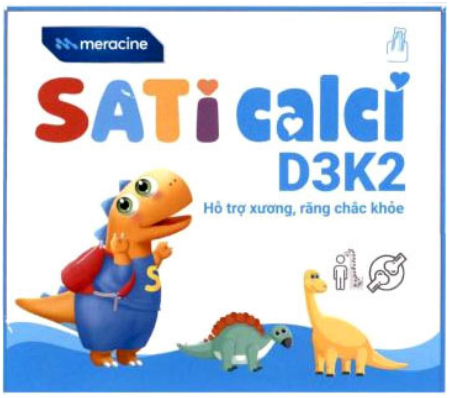

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 2.9.1; 2.9.22; 3.2.9; 3.15.0; 4.5.2; 4.5.3; 5.1.12; 25.5.25; 26.4.2; 26.4.18; 26.5.1
(591) Đỏ, vàng, xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, xanh dương, tím, vàng nâu, trắng, hồng, xanh lá mạ, xám, ghi, đen, xanh tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57496**

(540)

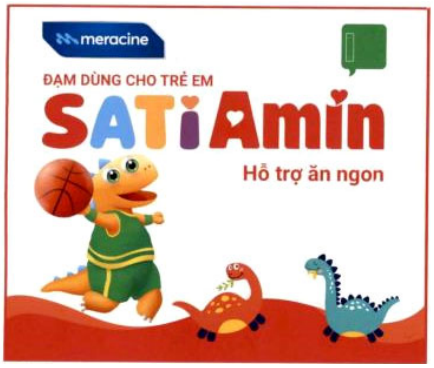

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 1.15.21; 2.9.1; 3.15.0; 5.1.12; 21.3.1; 25.5.25; 26.4.2; 26.4.18; 26.5.1; 26.15.15
(591) Đỏ, vàng, xanh nước biển, tím, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57497**

(540)

Da-tóc-móng Tín Phong

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57498**

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

BOCOTLAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO DƯỢC QUÝ HERBCARE (VN)
53 đường 671, khu phố 6, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57500**

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 25.5.1; 26.3.2; 26.3.23; 26.4.3; 26.11.3; 26.11.7

(591) Đỏ, vàng đồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH GREEN DECOR GIA LAI (VN)
05 Lý Nam Đế, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 06: Phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; khung cửa sổ bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; cửa sổ có cánh, bằng kim loại; cửa mở hai phía bằng kim loại; cửa xếp bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ, khung cửa sổ bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại, cửa sổ có cánh, bằng kim loại, cửa mở hai phía bằng kim loại, cửa xếp bằng kim loại.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ.

---

(210) **4-2024-57501**

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.1; 7.3.2; 26.5.1

(591) Vàng đồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH GREEN DECOR GIA LAI (VN)
05 Lý Nam Đế, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ xây, lát.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

---

(210) **4-2024-57503**

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

CLEARCK

(731) CANGZHOU NEW SAILING IMPORT AND EXPORT SERVICE CO., LTD. (CN)
Room 511, Building 8, Yihe Plaza, Jiefang West Road, Yunhe District, Cangzhou City, Hebei, China

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; vali có bánh xe; vali du lịch; túi dết; túi.

---

(210) **4-2024-57505**

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 26.5.2; 26.11.12

(731) JILIN SHAN (CN)
No. 112 Wugang Village, Wengjiang Town, Pingjiang County, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo ngực; quần áo lót; áo ngực dạng dính; quần áo; quần áo ngủ; quần đùi; mũ; giày; thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-57506**

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Hadatokokoro

(731) SEKIDO CO., LTD. (JP)
3-7-1, Nishi-shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 163-1020, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng và chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm; chất pha chế dầu thơm; nước hoa; tinh dầu cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-57507**

(540)

CGMA

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
NQ21-48, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(210) **4-2024-57508**

(540)

Barsetto

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12

(731) GUANGDONG BAISHENGTU TECHNOLOGY CO. LTD (CN)
No.2-4 Longsheng South Road, Leliu Sub-District Office, Shunde District, Foshan City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê dùng điện; máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy rửa bát đĩa; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện.

Nhóm 11: Máy pha cà phê, dùng điện; bình pha cà phê, dùng điện; máy rang cà phê; nồi áp suất, dùng điện; chảo rán sâu lòng, dùng điện; ấm đun nước, dùng điện.

Nhóm 21: Cối xay cà phê thao tác bằng tay; lọc cà phê, không dùng điện; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; ly cà phê; que đánh trứng, không dùng điện; bình cà phê không dùng điện.

Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; cà phê nhân tạo; đồ uống cà phê có sữa; ca cao; trà.

---

(210) **4-2024-57509**

(540)

ETAREX

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4

(731) ALRASHED TIRES CO. LLC (SA)
Abdelrahman Aldakhel St, Al Rakkah, Khobar Saudi Arabia

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Miếng vá bằng cao su dính để vá săm xe; xích chống trượt cho xe cộ; lốp ô tô; đai cho ổ trục bánh xe; lốp xe đạp; bánh xe đạp; ổ líp dùng cho xe cộ mặt đất; lốp xe bơm khí; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; túi bọc bánh xe ô tô dự phòng; lốp không cần săm cho xe đạp; săm xốp; lốp cho bánh xe cộ; bánh xe cộ.

---

(210) **4-2024-57510**

(540)

GOLF RIVAL

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZYNGA INC. (US)
699 Eighth Street, San Francisco, CA 94103, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được; chương trình trò chơi máy tính có thể tải xuống được; chương trình trò chơi điện tử có thể tải xuống được; chương trình trò chơi video tương tác có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống được dùng cho điện thoại di động, cụ thể là, phần mềm máy tính cung cấp quyền truy cập vào các trò chơi điện tử thông qua các trang web mạng xã hội trực tuyến; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được dùng cho các thiết bị di động.

---

(210) **4-2024-57511**

(540)

D-TECH

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 18.2.1; 26.4.1; 26.4.18; 26.11.8; 26.11.9

(591) Đỏ tươi, đỏ đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XNK GOLDEN SAND (VN)
Lô 8 - TT2, 89 phố Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; xi măng; vữa; vữa dùng trong xây dựng; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia).

---

(210) **4-2024-57512**

(540)

WEILER TOOLS

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 14.7.6; 15.7.1

(591) Xanh lam, xanh lam đậm, cam, trắng.

(731) HUỲNH THỊ NHƯ THẢO (VN)
Thôn Bích La Đông, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Pin điện thoại; màn hình cảm ứng điện thoại; linh kiện điện thoại; phụ kiện điện thoại.

---

(210) **4-2024-57513**

(540)

Kenshi

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) BÙI THẨM HUY VŨ (VN)
Khu phố Song Vĩnh, phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; oxy dưỡng tóc; thuốc duỗi tóc; thuốc uốn tóc; chế phẩm phục hồi tóc.

---

(210) **4-2024-57514**

(540)

OKUTSU

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.1.5

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT ĐẠI THẮNG LỢI (VN)
Lô số 8, đường số 4, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Tam bua (tăng bua) cho xe cộ; phanh cho xe cộ; má phanh cho xe cộ; đĩa phanh dùng cho xe cộ; lót phanh cho xe cộ; xéc măng phanh cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-57515**

(540)

Vạn Tín
VÌ CUỘC SỐNG CHẤT LƯỢNG HƠN

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.3

(591) Cam, trắng.

(731) BÙI THANH PHONG (VN)
Tổ dân phố số 08, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công công trình xây dựng và dân dụng.

Nhóm 42: Tư vấn quy hoạch, thiết kế kiến trúc công trình; dịch vụ thiết kế kiến trúc; thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(210) **4-2024-57516**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 3.7.17; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM VÀ SẢN XUẤT NHỰA TAVINA (VN)
162, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 21: Các sản phẩm từ nhựa: ly nhựa, cốc nhựa, khay nhựa, ống hút nhựa, khay xốp, hộp xốp.

---

(210) **4-2024-57517**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.11.2; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, vàng nâu, đỏ, đỏ nhạt, xanh lá cây, đen.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ LỆ NGUYÊN (VN)
Số 05 ấp Gò Ớt, xã Tuyên Thạnh, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Trà (làm từ sâm).

Nhóm 33: Rượu (làm từ sâm).

Nhóm 35: Mua bán trà, rượu (làm từ sâm).

---

(210) **4-2024-57518**

(540)

GU SEA

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAY MẶC ANH THƯ (VN)
20/9B Trưng Nữ Vương, khu phố 6, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép; thắt lưng (trang phục); ca vát.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, mũ (nón), giày dép, thắt lưng (trang phục), ca vát.

---

(210) **4-2024-57519**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 26.3.3; 26.3.4; 26.11.12
(591) Cam, xanh dương, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TẢN VIÊN (VN)
Số 3.02 - TT3 đường 5B, khu nhà ở sinh thái Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo cháy.

---

(210) **4-2024-57520**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.8; 26.1.1; 26.2.7
(731) VENTUREFRUIT GLOBAL LIMITED (NZ)
Level 1, Building 1, Central Park, 660 Great South Road, Ellerslie, Auckland 1051 New Zealand
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Giấy để bao gói; bìa cứng để bao gói; vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác); vật liệu tự phân hủy sinh học dùng để đóng gói; nhãn dính (bằng giấy) cho mục đích văn phòng và gia dụng.

Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp không thuộc nhóm khác gồm: trái cây có múi tươi, quả hạch chưa chế biến, các loại quả mọng tươi, hạt (ngũ cốc); trái cây tươi; rau tươi; quả có hạt, tươi; cây; hạt giống cây trồng; cây trồng tự nhiên.

---

(210) **4-2024-57521**

(540)

CỐM FASHION

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) HOÀNG ANH QUÝ (VN)
BT. 08.03 khu Vỹ Yến Riverside, khu nhà ở Hồ Miễu, Thanh Am, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; ví đựng danh thiếp; ba lô; cặp da; túi du lịch; vali; túi xách tay.

Nhóm 25: Quần áo; áo váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; đồng phục.

---

(210) **4-2024-57522**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 11.1.4; 11.3.18; 25.1.6
(591) Đỏ, đen, cam.
(731) HOÀNG THỊ MAI ANH (VN)
Thống Nhất 2, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-57523**

(540)

润泽宇森
RUN ZE YU SEN

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) SHANDONG RUNZE YUSEN ENVIRONMENTAL PROTECTION EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No. 377, Heya Road, Changcheng Town, Zhucheng City, Weifang City, Shandong Province CHINA
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; thiết bị làm sạch chân không trung tâm; ống vòi của máy hút bụi chân không; thiết bị xử lý rác; máy hút bụi chân không.

---

(210) **4-2024-57524**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18
(731) DONGGUAN HEMING MACHINERY CO., LTD. (CN)
Room 101, Building 1, No. 15, Xingfa South Road, Chang'an Town, Dongguan City, Guangdong Province 523000 China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy chuyên dụng dùng để sản xuất ắc quy; máy cán dây; máy gia công ắc quy; máy sản xuất pin.

---

(210) **4-2024-57525**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 11.3.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ ONG CỘNG SỰ SỐNG (VN)
Bon B Nor, xã Đắk Som, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao.

---

(210) **4-2024-57526**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.4; 26.1.11; 26.4.4; 26.4.6; 26.4.18; 26.7.5
(591) Đen, trắng, xanh da trời.
(731) 1. MOTIVR CO., LTD. (KR)
17, Alphacity 1-ro 35-gil, Suseong-gu, Daegu, Republic of Korea
2. DAEGU PUBLIC FACILITIES CORPORATION (KR)
29, Daemyeong-ro, Nam-gu, Daegu, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị mô phỏng súng bắn; thiết bị mô phỏng đào tạo thể thao; bộ điều khiển thực tế ảo; tai nghe thực tế ảo; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính, ghi sẵn; giao diện cho máy tính.

Nhóm 41: Cho thuê thiết bị mô phỏng để đào tạo; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; cung cấp tiện nghi bắn súng; cung cấp tiện nghi thể thao; cho thuê thiết bị trò chơi; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sản xuất chương trình biểu diễn; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn].

---

(210) **4-2024-57527**

(540)

Aspamol

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô Dl, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-57528**

(220) 27/11/2024

(441) 25/06/2025

(540)

solone

(731) HUANG, CHIN-YUNG (TW)
No.12,15 Alley, Jong Yih Lane, Jong Shiaw Road, Baan Chyau City, Taipei Hsien, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ dùng tẩy trang; cọ trang điểm có đầu bằng silicon; nùi bông để thoa phấn; chổi lông trang điểm; bọt biển để làm sạch; dụng cụ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-57529**

(220) 27/11/2024

(441) 25/06/2025

(540)

(531) 3.11.12; 3.11.24

(731) SHENZHEN AONI ELECTRONIC CO., LTD (CN)
NO.5 Bldg., Honghui Industrial Park, 2nd Liuxian Road, Baoan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe nhét trong; tai nghe; loa thông minh; thiết bị ghi hình kỹ thuật số có kết nối internet (webcams); máy tính xách tay; máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị ghi hành trình (camera hành trình); màn hình video; thiết bị giám sát điện tử.

---

(210) **4-2024-57530**

(220) 27/11/2024

(441) 25/06/2025

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.11; 8.7.5; 11.3.3; 25.12.1; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, nâu.

(731) LÊ XUÂN QUANG (VN)
Thôn Thanh Xuân, xã Hoằng Hải, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nem chua, giò, thịt chế biến, nước mắm, mắm tôm, cá chế biến.

---

(210) **4-2024-57531**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1
(591) Cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH HUY CUONG FOOD HC - TH (VN)
Lô 55, 56 KCN Đình Hương - Tây Bắc Ga, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; lạp xưởng; chân gà qua chế biến; thịt đóng hộp; cá đóng hộp.

Nhóm 30: Bánh mì; bim bim; bánh kẹo; bỏng ngô; bánh ngọt; mì sợi

---

(210) **4-2024-57532**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.20; 5.13.25; 25.1.9; 26.5.1
(591) Đen, trắng, nâu, vàng, cam, đỏ, xanh.
(731) NGUYỄN THỊ HÒE (VN)
Thôn Đá Bạc, xã Hoàng Hoa Thám, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: phấn hoa ong (vật liệu thô), mật ong, mật ong ngâm, mật ong ngâm thảo mộc, mật sữa ong chúa.

---

(210) **4-2024-57533**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1; 26.11.12
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN HUY CHIẾN (VN)
Thôn Trúc Lâm, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép

---

(210) **4-2024-57534**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(591) Xanh cổ vịt, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SENCA (VN)
Số 40-42, đường Lê Hồng Phong, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng thực vật (thuộc nhóm này); chế phẩm phân bón; phân lân; phân hữu cơ [phân bón]; phân đạm.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc trừ rệp cây.

---

(210) **4-2024-57535**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(591) Xanh cổ vịt, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SENCA (VN)
Số 40-42, đường Lê Hồng Phong, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng thực vật (thuộc nhóm này); chế phẩm phân bón; phân lân; phân hữu cơ [phân bón]; phân đạm.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc trừ rệp cây.

---

(210) **4-2024-57536**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 15.7.1; 15.7.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN THƠ (VN)
Minh Khai 2, Tràng Minh, phường Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 07: Máy cấp túi tự động, dùng điện.

---

(210) **4-2024-57537**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.9.10; 9.9.14; 26.1.1; 26.3.23; 26.4.18; 26.13.1
(591) Nâu, nâu nhạt, vàng, be, đen.
(731) TRẦN VĂN DŨNG (VN)
267 ấp Chiến Lược, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; dép; giày; giày cổ thấp; giày thể thao; dép đi trong nhà.

Nhóm 35: Bán buôn, phân phối, xuất nhập khẩu: đồ đi ở chân, dép, giày, giày cổ thấp, giày thể thao, dép đi trong nhà.

---

(210) **4-2024-57538**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.9
(591) Đen, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LÉNA (VN)
Số 26 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa [dầu thơm]; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm) [sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm)]; chế phẩm chống nắng; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ cắt sửa chăm sóc móng tay, móng chân; dịch vụ làm tóc; triệt lông bằng sáp; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ mày môi; dịch vụ nối mi.

---

(210) **4-2024-57539**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.4.4
(591) Đỏ, đen, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CAROL VIỆT NAM (VN)
Số 128, đường số 9, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn trần [đèn gắn trên trần nhà]; đèn pha để rọi sáng [đèn chiếu rọi]; bóng đèn điện; đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-57542**

(540)

VERRI

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) ITALY RAUL DATH LIMITED (CN)
Room 1003, 10f, Wai Cheung Building, 1a-1l Tung Choi Street, Mong Kok, Kowloon, Hong Kong China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; tất ngắn cổ; mũ; khăn quàng cổ; giày; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-57543**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.9.4; 4.5.2; 4.5.3; 11.3.3

(731) ZHENGYI CHEN (CN)
No. 28, Lane 128, Section 1, Mingsong Road, Mingjian Township, Nantou County, Taiwan, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; nước mật cho thực phẩm; đồ uống dạng bột có chứa ca cao [ca cao là chủ yếu]; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-57544**

(540)

XIANG XIANG

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) HUNAN TRADITIONAL CUISINE PTE. LTD. (SG)
459 Macpherson Road, #04-01,368177 Singapore

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-57545**

(540)

XIANG XIANG
湘香

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) HUNAN TRADITIONAL CUISINE PTE. LTD. (SG)
459 Macpherson Road, #04-01,368177 Singapore

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-57546**

(540)

PACLOMAX

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-57547**

(540)

SIFENPRO

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-57548**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 24.15.7; 26.11.12; 26.15.15

(591) Vàng, cam, xanh lục, xanh lam, đen.

(731) ZHEJIANG NAMEI MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 1883 Kangyi Road, Xiaoyuan Street, Anji County, Huzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 02: Thuốc nhuộm; chất tạo màu; chất nhuộm; chất cố định màu cho màu nước; chất tạo màu cho thực phẩm; mực in; hộp mực, chữa sẵn mực, dùng cho máy in và máy sao chụp; sơn phủ; véc ni; dầu chống gỉ.

---

(210) **4-2024-57549**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Vàng, cam, xanh lục, xanh lam, đen.
(731) ZHEJIANG NAMEI MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 1883 Kangyi Road, Xiaoyuan Street, Anji County, Huzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 02: Thuốc nhuộm; chất tạo màu; chất nhuộm; chất cố định màu cho màu nước; chất tạo màu cho thực phẩm; mực in; hộp mực, chứa sẵn mực, dùng cho máy in và máy sao chụp; sơn phủ; véc ni; dầu chống gỉ.

---

(210) **4-2024-57550**

(540)

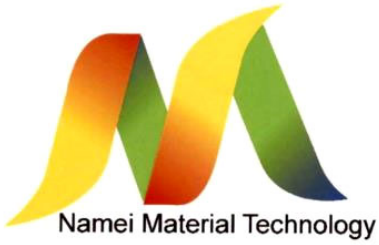

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.11.12; 26.15.15
(591) Vàng, cam, xanh lục, xanh lam, đen.
(731) ZHEJIANG NAMEI MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 1883 Kangyi Road, Xiaoyuan Street, Anji County, Huzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 02: Thuốc nhuộm; chất tạo màu; chất nhuộm; chất cố định màu cho màu nước; chất tạo màu cho thực phẩm; mực in; hộp mực, chứa sẵn mực, dùng cho máy in và máy sao chụp; sơn phủ; véc ni; dầu chống gỉ.

---

(210) **4-2024-57552**

(540)

LUBY

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) ZHEJIANG LUBY WANLING OIL TECH CO.,LTD. (CN)
No. 19 Yuntai Mountain Road, Xiapu Logistics Park, Beilun District, Ningbo City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 04: Mỡ công nghiệp; dầu để cắt; dầu bôi trơn; chất bôi trơn; dầu mỏ, dạng thô hoặc tinh chế; nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-57553**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.3.23; 26.11.3; 26.11.8; 26.15.15
(731) ZHEJIANG LUBY WANLING OIL TECH CO.,LTD. (CN)
No. 19 Yuntai Mountain Road, Xiapu Logistics Park, Beilun District, Ningbo City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 04: Mỡ công nghiệp; dầu để cắt; dầu bôi trơn; chất bôi trơn; dầu mỏ, dạng thô hoặc tinh chế; nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-57554**

(540)

KAYOU

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1
(731) ZHEJIANG KAYOU CULTURE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
1-4/F, Building 4, Zone B, Yingcai Entrepreneurship Park, choujiang Street, Yiwu City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 16: Giấy; dải băng giấy, trừ loại dùng làm phụ kiện nghề may hoặc trang trí tóc; giấy can; tấm lót bình, cốc bằng giấy; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; vé in sẵn; sổ lưu bút; vật dùng đánh dấu trang sách; sổ tay; thẻ; ấn phẩm; giấy dính [văn phòng phẩm]; tượng nhỏ bằng giấy bồi; thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi; áp phích quảng cáo; tranh tô màu; xuất bản phẩm dạng in; tác phẩm nghệ thuật in thạch bản; tem thư; ảnh chụp in trên bảng hoặc tấm; giấy bao gói; văn phòng phẩm; dụng cụ gọt bút chì, dùng điện hoặc không dùng điện; bìa còng kẹp tài liệu; bìa đựng hộ chiếu; thẻ tên [đồ dùng văn phòng]; băng xóa [đồ dùng văn phòng]; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; mực viết; con dấu [dùng để đóng]; bút bằng thép; bút chì; kẹp cài bút; bút [đồ dùng văn phòng]; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; dụng cụ vẽ; vật liệu vẽ; dụng cụ sao chép; thẻ sưu tập, dạng in; phấn viết.

---

(210) **4-2024-57555**

(540)

KAYOU

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1
(731) ZHEJIANG KAYOU CULTURE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
1-4/F, Building 4, Zone B, Yingcai Entrepreneurship Park, choujiang Street, Yiwu City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị trò chơi; diều để chơi; đồ chơi; khối lắp ghép [đồ chơi]; rối đồ chơi; búp bê; phòng cho búp bê; trò chơi ghép hình; quả cầu tuyết; nhân vật đồ chơi; rô-bốt đồ chơi; polyme silicon để nặn đồ chơi; mô hình nhân vật; trò chơi trên bàn; thẻ dùng cho trò

chơi; thẻ để chơi; thẻ sưu tập cho trò chơi; trò chơi cờ; thiết bị trò chơi sử dụng thẻ bài; vợt cho trò chơi; quả cầu lông; dụng cụ rèn luyện hình thể; cung để bắn tên; ván trượt; súng cao su [dụng cụ thể thao]; găng tay dùng cho trò chơi; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; giầy trượt pa-tanh; đồ trang trí cho cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; dây câu cá; thẻ cào dùng để chơi trò may rủi; vé xổ số in sẵn; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt.

---

(210) **4-2024-57556**

(540)

KAYOU

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1
(731) ZHEJIANG KAYOU CULTURE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
1-4/F, Building 4, Zone B, Yingcai Entrepreneurship Park, choujiang Street, Yiwu City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; phân phát hàng mẫu; dịch vụ hãng quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; nghiên cứu kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến bán hàng cho người khác; marketing; tuyển dụng nhân sự; quản lý kinh doanh cho nghệ sỹ biểu diễn; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy vi tính; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; tìm kiếm tài trợ; cho thuê kệ, giá bán hàng; bán lẻ chế phẩm dược, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-57557**

(540)

KAYOU

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1
(731) ZHEJIANG KAYOU CULTURE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
1-4/F, Building 4, Zone B, Yingcai Entrepreneurship Park, choujiang Street, Yiwu City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; giảng dạy; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; sắp xếp và điều hành sự kiện giải trí; thư viện đa phương tiện; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ sắp đặt, không dùng cho mục đích quảng cáo; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; viết kịch; giải trí; dịch vụ của nghệ sĩ biểu diễn; sản xuất video; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ thể thao điện tử; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ.

---

(210) **4-2024-57558**

(540)

KAYOU

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1
(731) ZHEJIANG KAYOU CULTURE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
1-4/F, Building 4, Zone B, Yingcai Entrepreneurship Park, choujiang Street, Yiwu City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; tư vấn trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu hóa học; kiểm tra vật liệu; thiết kế công nghiệp; thiết kế bao bì; thiết kế mẫu thử nghiệm đầu tiên của sản phẩm mới (prototype); thiết kế nội thất; thiết kế trang phục; lập trình máy vi tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; cho thuê phần mềm máy vi tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; cung cấp không gian lưu trữ trang web trên máy vi tính chủ; tư vấn phần mềm máy vi tính; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; phát triển trò chơi máy vi tính và video; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế danh thiếp; thiết kế đồ họa cho vật liệu quảng cáo; xác thực tác phẩm nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-57559**

(540)

卡游 KAYOU

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 3.13.24; 4.5.15
(731) ZHEJIANG KAYOU CULTURE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
1-4/F, Building 4, Zone B, Yingcai Entrepreneurship Park, choujiang Street, Yiwu City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 16: Giấy; dải băng giấy, trừ loại dùng làm phụ kiện nghề may hoặc trang trí tóc; giấy can; tấm lót bình, cốc bằng giấy; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; vé in sẵn; sổ lưu bút; vật dùng đánh dấu trang sách; sổ tay; thẻ; ấn phẩm; giấy dính [văn phòng phẩm]; tượng nhỏ bằng giấy bồi; thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi; áp phích quảng cáo; tranh tô màu; xuất bản phẩm dạng in; tác phẩm nghệ thuật in thạch bản; tem thư; ảnh chụp in trên bảng hoặc tấm; giấy bao gói; văn phòng phẩm; dụng cụ gọt bút chì, dùng điện hoặc không dùng điện; bìa còng kẹp tài liệu; bìa đựng hộ chiếu; thẻ tên [đồ dùng văn phòng]; băng xóa [đồ dùng văn phòng]; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; mực viết; con dấu [dùng để đóng]; bút bằng thép; bút chì; kẹp cài bút; bút [đồ dùng văn phòng]; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; dụng cụ vẽ; vật liệu vẽ; dụng cụ sao chép; thẻ sưu tập, dạng in; phấn viết.

---

(210) **4-2024-57560**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHEJIANG KAYOU CULTURE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
1-4/F, Building 4, Zone B, Yingcai Entrepreneurship Park, choujiang Street, Yiwu City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị trò chơi; diều để chơi; đồ chơi; khối lắp ghép [đồ chơi]; rối đồ chơi; búp bê; phòng cho búp bê; trò chơi ghép hình; quả cầu tuyết; nhân vật đồ chơi; rô-bốt đồ chơi; polyme silicon để nặn đồ chơi; mô hình nhân vật; trò chơi trên bàn; thẻ dùng cho trò chơi; thẻ để chơi; thẻ sưu tập cho trò chơi; trò chơi cờ; thiết bị trò chơi sử dụng thẻ bài; vợt cho trò chơi; quả cầu lông; dụng cụ rèn luyện hình thể; cung để bắn tên; ván trượt; súng cao su [dụng cụ thể thao]; găng tay dùng cho trò chơi; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; giầy trượt pa-tanh; đồ trang trí cho cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; dây câu cá; thẻ cào dùng để chơi trò may rủi; vé xổ số in sẵn; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt.

---

(210) **4-2024-57561**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.15; 3.13.24; 4.5.15

(731) ZHEJIANG KAYOU CULTURE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
1-4/F, Building 4, Zone B, Yingcai Entrepreneurship Park, choujiang Street, Yiwu City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; phân phát hàng mẫu; dịch vụ hãng quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; nghiên cứu kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến bán hàng cho người khác; marketing; tuyển dụng nhân sự; quản lý kinh doanh cho nghệ sỹ biểu diễn; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy vi tính; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; tìm kiếm tài trợ; cho thuê kệ, giá bán hàng; bán lẻ chế phẩm dược, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-57562**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHEJIANG KAYOU CULTURE COMMUNICATION CO,, LTD. (CN)
1-4/F, Building 4, Zone B, Yingcai Entrepreneurship Park, choujiang street, Yiwu City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; giảng dạy; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; sắp xếp và điều hành sự kiện giải trí; thư viện đa phương tiện; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ sắp đặt, không dùng cho mục đích quảng cáo; sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; viết kịch; giải trí; dịch vụ của nghệ sĩ biểu diễn; sản xuất video; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ thể thao điện tử; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ.

---

(210) **4-2024-57563**

(540)

(220) 27/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 3.13.24; 4.5.15
(731) ZHEJIANG KAYOU CULTURE COMMUNICATION CO,, LTD. (CN)
1-4/F, Building 4, Zone B, Yingcai Entrepreneurship Park, choujiang street, Yiwu City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; tư vấn trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu hóa học; kiểm tra vật liệu; thiết kế công nghiệp; thiết kế bao bì; thiết kế mẫu thử nghiệm đầu tiên của sản phẩm mới (prototype); thiết kế nội thất; thiết kế trang phục; lập trình máy vi tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; cho thuê phần mềm máy vi tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; cung cấp không gian lưu trữ trang web trên máy vi tính chủ; tư vấn phần mềm máy vi tính; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; phát triển trò chơi máy vi tính và video; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế danh thiếp; thiết kế đồ họa cho vật liệu quảng cáo; xác thực tác phẩm nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-57567**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.4; 11.3.14; 26.1.10; 26.3.1; 26.11.8
(591) Đỏ, vàng đậm, nhạt, cam, xanh lá cây, tím, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ TRÀ TUẤT THOI (VN)
Xóm Chính Phú 2, xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(210) **4-2024-57568**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.14; 5.5.20; 5.7.16; 25.7.25
(591) Xanh lá cây, vàng, da cam, đỏ, trắng, xám.
(731) AJAY RAMRAO NILAWAR (ID)
5a, Anupam Society, Sh Paralkar Road, Shivaji Park, Dadar West, Mumbai 400028, India
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng cho thực phẩm giúp tốt cho sức khỏe.

---

(210) **4-2024-57569**

(540)

THUẬN KHÁNH

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN ROYAL CAKE (VN)
Thửa số SKC 33, đường số 7, cụm công nghiệp Tân An 1, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; bánh mỳ.

---

(210) **4-2024-57570**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH HIROMA VIỆT NAM (VN)
Số 16 đường số 10, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: cá cảnh, máy bơm nước bể cá, máy sưởi cho bể cá, bơm sục khí cho bể cá cảnh, vật liệu lọc hồ cá, đèn trang trí bể cá, thuốc trị bệnh cá.

---

(210) **4-2024-57571**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.4
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ MINH THÀNH (VN)
Số 40 ngõ Hòa Bình, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các sản phẩm: dược phẩm, thuốc, thực phẩm chức năng, thảo dược, chất bổ sung dinh dưỡng, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, các chất bổ sung ăn kiêng, các khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, các chất bổ sung vitamin, thuốc dùng cho người, thuốc bổ (thuốc, dược phẩm), chế phẩm dược, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, chế phẩm vệ sinh cá nhân có chứa thuốc, thiết bị và dụng cụ dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế, dụng cụ vật tư y tế, thiết bị chăm sóc sức khỏe đa năng; xuất nhập khẩu các sản phẩm: dược phẩm, thuốc, thực phẩm chức năng, thảo dược, chất bổ sung dinh dưỡng, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, các chất bổ sung ăn kiêng, các khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, các chất bổ sung vitamin, thuốc dùng cho người, thuốc bổ (thuốc, dược phẩm), chế phẩm dược, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, chế phẩm vệ sinh cá nhân có chứa thuốc, thiết bị và dụng cụ dùng cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế, dụng cụ vật tư y tế, thiết bị chăm sóc sức khỏe đa năng.

---

(210) **4-2024-57572**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 22.1.6
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG LAM SƠN SOLUTIONS (VN)
Lô 11 ô DV 09 thuộc khu đất dịch vụ trong khu ĐTM Tây Nam hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Cho thuê các thiết bị điện ảnh; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê thiết bị âm thanh; cho thuê thiết bị ánh sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát; dịch vụ điều chỉnh nhạc (dj); dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; dịch vụ kỹ thuật viên ánh sáng cho các sự kiện.

---

(210) **4-2024-57573**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KÉT VIỆT TIỆP (VN)
Số nhà 44 đường Nam Yên Lũng, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Két sắt.

---

(210) **4-2024-57574**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.9.21; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá mạ.
(731) NGUYỄN THỊ THÙY CHUNG (VN)
Đội 10, thôn Trung Vĩnh, xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Mứt nhão; mứt ướt; rau đã sấy khô; quả hầm nhừ; ớt được bảo quản; mứt quả ướt; cà chua dạng sệt; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; nước quả chua dùng cho mục đích nấu ăn.

---

(210) **4-2024-57575**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.23; 5.5.16; 5.5.19; 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, cam, vàng hướng dương, hồng sen, đen.
(731) NGUYỄN THỊ THÙY CHUNG (VN)
Đội 10, thôn Trung Vĩnh, xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quản lý quá trình đặt hàng; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm bánh; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

---

(210) **4-2024-57576**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 25.7.25; 26.1.1; 26.3.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUNG NGUYÊN (VN)
82-84 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, kẹo, bánh.

---

(210) **4-2024-57577**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 11.3.3; 25.7.25; 26.1.1
(591) Đen, vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUNG NGUYÊN (VN)
82-84 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa.

---

(210) **4-2024-57578**

(540)

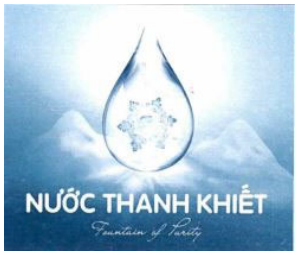

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.17; 5.5.20; 6.1.2
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRUNG NGUYÊN (VN)
82-84 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

---

(210) **4-2024-57579**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN VĂN ĐỨC (VN)
CC 200 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; quần áo thể dục; giày thể thao; võ phục [đồng phục võ thuật]; giầy đá bóng; giầy tập thể dục.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo thể thao, quần áo bóng đá, quần áo bóng chuyền, quần áo cầu lông, quần áo chạy bộ, quần áo đạp xe, quần áo bơi lội, quần áo gym, quần áo pickleball, quần áo golf, giày thể thao, giày bóng đá, giày bóng chuyền, giày cầu lông, giày chạy bộ, giày điền kinh, dụng cụ tập thể thao (tạ, con lăn, xà đơn, giày trượt pattin), vợt thể thao, vợt cầu lông, vợt bóng bàn, vợt pickleball, máy chạy bộ, máy massage, máy chăm sóc sức khỏe, giàn tập, trang thiết bị dụng cụ võ thuật, thiết bị chăm sóc sức khỏe, túi xách thể thao, balo học sinh, balo thể thao, bao cát boxing, găng tay tập gym, áo giáp thi đấu võ.

---

(210) **4-2024-57581**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.10; 24.15.1
(591) Vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH KIM CƯƠNG DENTALLAB (VN)
37 đường số 6, KDC Tiến Thắng, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Răng giả; răng làm bằng sứ các loại; hàm răng giả; thiết bị nha khoa; kẹp cho răng giả; đinh ghim cho răng giả.

---

(210) **4-2024-57582**

(540)

PawCare
MADE WITH LOVE FOR ALL PAWS

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.6; 3.1.8
(731) VI THỊ THU (VN)
Xóm 9, xã Xuân Hòa, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 31: Cát vệ sinh cho mèo.

---

(210) **4-2024-57583**

(540)

SG SANGUO INK

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.4; 26.11.8; 26.15.7; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH GIẤY PHÚC ANH (VN)
Khu công nghiệp Phong Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Mực in.

---

(210) **4-2024-57584**

(540)

OralPro

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) INCOA GROUP LIMITED (CN)
Room 1804 Beverly House, 93-107 Lockhart Road, Wan Chai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; viên kem đánh răng dạng rắn.

---

(210) **4-2024-57585**

(540)

mamamia

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) INCOA GROUP LIMITED (CN)
Room 1804 Beverly House, 93-107 Lockhart Road, Wan Chai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho trẻ em; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm chống nắng; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57586**

(540)

VIETNAM BEAUTY FESTIVAL AWARD

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.16; 3.7.17; 4.1.3; 4.2.20; 26.4.1
(591) Vàng, trắng.
(731) TRẦN THỊ HOÀI (VN)
84H NAT, tổ 32, KP3, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức các cuộc thi hoa hậu, người mẫu, sắc đẹp; sản xuất chương trình biểu diễn; cung cấp các dịch vụ đáp ứng nhu cầu về thưởng thức văn hóa và giải trí cho khách hàng.

---

(210) **4-2024-57587**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1; 25.7.3; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xám, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THẨM MỸ NANO LUXURY (VN)
96 Dương Quang Đông, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ thẩm mỹ, dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-57589**

(540)

VANLONG garden
Tìm về an nhiên

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 6.1.2; 26.11.3
(591) Vàng nâu, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH VÂN LONG GARDEN (VN)
Thôn Gọng Vó, xã Gia Hòa, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ lưu trú, khách sạn.

---

(210) **4-2024-57591**

(540)

RONGDIAN

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 25.5.25; 26.1.1; 26.3.2
(591) Trắng, đen, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUẢNG CÁO & TRUYỀN THÔNG NEXTWORLD (VN)
Tầng 9 tòa nhà Hồ Gươm Plaza, số 102 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Nguồn đổi điện, bộ đổi điện; nguồn điện; thiết bị chuyển mạch di động [điện]; thiết bị điện dùng cho đảo mạch, thiết bị điện dùng để chuyển mạch; bộ chuyển mạch điện, bộ đảo mạch điện; bộ tụ quang, tụ điện; bộ nối [điện].

---

(210) **4-2024-57593**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.11.12; 3.11.24; 21.3.13; 26.4.4
(591) Xanh lục, vàng cam, trắng.
(731) PHẠM VĂN NGHĨA (VN)
Cầu Tiên, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-57595**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.7.11
(591) Đỏ hồng, xanh lá, xanh lá đậm, trắng, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP NHƠN THẠNH TRUNG (VN)
Số 198, ấp Bình Trung 1, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu bưởi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán tinh dầu bưởi.

---

(210) **4-2024-57598**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9
(591) Đỏ, xanh
(731) LÊ VIỆT ANH (VN)
Thôn Tráng Việt, Tráng Việt, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; tã lót trẻ em.

Nhóm 35: Buôn bán kinh doanh các mặt hàng sau: vải sợi, giày dép, quần áo thời trang và hàng may mặc, vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác, đồ dùng gia đình như đồ điện gia dụng, đồ thủy tinh, gốm sứ, thau chậu tắm rửa dành cho trẻ nhỏ, thảm, đệm, chăn, sản phẩm đồ chơi, đồ dùng trẻ em, giấy vệ sinh, hóa mỹ phẩm như nước hoa, xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, buôn bán xe đạp, xe tập đi, xe chòi chân (xe đạp cân bằng cho trẻ em), xe lôi, ghế ăn dặm dành cho trẻ em, thiết bị hỗ trợ và chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ sau sinh như: máy hút sữa, thông tắc tia sữa.

---

(210) **4-2024-57600**

(540)

TH NEST FARM

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.2
(731) VÕ ĐÌNH TUẤN (VN)
Thôn 7, xã Ea Kly, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); nấm đã qua chế biến.

Nhóm 30: Gạo; gạo tấm; gạo nếp; gạo lứt; gạo hữu cơ; gạo dinh dưỡng.

Nhóm 35: Mua bán các loại: củ sâm đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm), củ sâm tươi, cao hồng sâm, nước hồng sâm, kẹo sâm, hồng sâm viên, hồng sâm nguyên củ tẩm mật ong, nước hồng sâm chai, cao hồng sâm, trà hồng sâm, sâm bột, bánh sâm, viên tinh chất hồng sâm, đông trùng hạ thảo khô, đông trùng hạ thảo tươi, thực phẩm chức năng từ đông trùng hạ thảo, rượu từ đông trùng hạ thảo, trà từ đông trùng hạ thảo.

---

(210) **4-2024-57601**

(540)

ALPHAPRO

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-57602**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.14; 3.7.17; 24.1.1; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN DẪN FPT (VN)
Số 10 phố Phạm Văn Bạch, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và Cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; thiết bị đầu cuối phân phối vé, điện tử; thiết bị đầu cuối tự thanh toán; hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu]; thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; máy in vé; thiết bị báo động bằng âm thanh; thiết bị báo động.

---

(210) **4-2024-57603**

(540)

CLOUDKEY

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) UBIQUITI INC. (US)
685 Third Avenue, 27th Floor, New York NY 10017, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần cứng mạng máy tính; phần cứng mạng viễn thông và dữ liệu; phần mềm có thể tải xuống để quản trị mạng máy tính.

---

(210) **4-2024-57604**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20; 8.7.11; 26.1.1

(591) Hồng, tím, xanh nước biển.

(731) ĐẶNG THỊ HỒI (VN)
Thôn Đông Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 41: Trường mầm non (giáo dục mầm non); đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng sống; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy (hướng dẫn chữa lành, thiền).

---

(210) **4-2024-57605**

(540)

SHIMISEI

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BAREFOOT DOCTORS VIỆT NAM (VN)
763/4/7 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng].

---

(210) **4-2024-57607**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH - TM - LES CHAMPS (VN)
668/7E quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu, kem bôi mặt (mỹ phẩm); nước hoa (mỹ phẩm); sữa tắm; chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải.

---

(210) **4-2024-57608**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 3.9.1; 5.3.20; 26.1.1
(591) Xanh lục, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ THÚY HẰNG (VN)
06-08 Nguyễn Minh Hồng, khu Tây Đại Học, khóm Đông Thịnh 8, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hóa qua mạng internet, cửa hàng mua bán các sản phẩm gồm: nông sản, lương thực, thực phẩm, sản phẩm thực phẩm đã qua chế biến, hạt giống cây trồng, các loại cây cảnh, các loại chậu trồng cây, đất trồng, phân bón, kệ dùng cho cây cảnh, giá đỡ dùng cho cây cảnh, dụng cụ làm vườn (công cụ cầm tay thao tác thủ công).

---

(210) **4-2024-57609**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.6; 5.1.12; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh dương, trắng.
(731) TRẦN THẾ QUỲNH (VN)
Thôn Bom Bo, xã Bình Minh, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 41: Dịch vụ karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-57611**

(540)

TAOBON

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ NANO MEDICINE (VN)
Xóm Đông, thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57613**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5
(731) HỘ KINH DOANH TẦN MẦN (VN)
Số 18 ngõ 80 Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Bát; chai lọ; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; đĩa; cốc.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; mũ; áo mưa; dép.

Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mỳ; bánh mỳ nướng hoặc rán; bánh su kem; bánh sừng bò; bánh sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; trang trí bánh; dịch vụ đánh giá thực phẩm; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-57614**

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

tânmần

(731) HỘ KINH DOANH TẦN MẦN (VN)
Số 18 ngõ 80 Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Bát; chai lọ; đồ trang trí bằng sứ; đồ sứ để chứa đựng; đĩa; cốc.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; mũ; áo mưa; dép.

Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mỳ; bánh mỳ nướng hoặc rán; bánh su kem; bánh sừng bò; bánh sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; trang trí bánh; dịch vụ đánh giá thực phẩm; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-57615**

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

DƯỢC SĨ ĐẠI MINH

(731) PHẠM HỒNG ĐẠI (VN)
Xóm Tây Sơn, xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok); dịch vụ giải trí; dịch vụ dàn dựng các video youtube; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn sức khỏe; nhà thuốc (tư vấn kê đơn thuốc); dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ spa.

---

(210) **4-2024-57616**

(540)

ĐẠI MINH

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHẠM HỒNG ĐẠI (VN)
Xóm Tây Sơn, xã Nghi Yên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám bệnh đa khoa; dịch vụ phòng khám bệnh chuyên khoa; phòng khám y học cổ truyền.

---

(210) **4-2024-57617**

(540)

DIỆP DUNG

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) DIỆP THỊ QUỲNH DUNG (VN)
Thôn Hợp Thành, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2024-57618**

(540)

MINH PHÚC ĐƯỜNG

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) LÊ HOÀNG MINH (VN)
Số phòng 24 nhà L, K95, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2024-57619**

(540)

THIỀU VÂN ANH

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) THIỀU THỊ VÂN ANH (VN)
Khu 5, thị trấn Quán Lào, huyện Yên Định, thành phố Thanh Hóa

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; bỉm; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 29: Kem đánh dậy bọt; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa và các sản phẩm sữa; pho mai; bơ; dầu ăn thực vật.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2024-57620**

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

MS.EMILY

(731) LÊ HỒNG NGỌC (VN)
P 4032 - HH3C Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok); dịch vụ giải trí; dịch vụ dàn dựng các video youtube; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống.

---

(210) **4-2024-57623**

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

HUTIKA

(731) PHÙNG THỊ THI (VN)
Xóm Đông, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô; lát trái cây sấy khô; trái cây đã chế biến.

Nhóm 31: Trái cây tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: trái cây tươi, trái cây sấy khô, lát trái cây sấy khô, trái cây, đã chế biến, nước ép trái cây, nước quả ép, nguyên liệu và máy móc đồ uống pha chế cho quán cà phê, nguyên liệu và máy móc trà sữa, nguyên liệu làm bánh.

---

(210) **4-2024-57624**

(540)

LUXVITAMIN

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ INNOTECH (VN)
Số 144 phố Đông Các, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xi đánh giày; sáp xi dùng cho thợ giày; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết, chế phẩm để giặt khô; xà phòng chống đổ mồ hôi chân; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc [chất làm bóng].

Nhóm 37: Sửa chữa giày; bảo dưỡng đồ đạc; bảo dưỡng, làm sạch và sửa chữa đồ da; bảo dưỡng, làm sạch và sửa chữa da lông thú; giặt khô.

---

(210) **4-2024-57625**

(540)

HUYỀN TRANG
BEAUTY CENTER

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 3.7.17; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đen, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG (VN)
Thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản và bất động sản nghỉ dưỡng; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản và bất động sản nghỉ dưỡng; quản lý bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ thuật viên spa; đào tạo nghề thẩm mỹ; đào tạo nghề trang điểm; đào tạo nghề chăm sóc da; đào tạo nghề phun xăm; đào tạo nghề làm móng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ tư vấn sắc đẹp; cung cấp thông tin về chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-57626**

(540)

GRAMMY

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.3.19; 26.5.1
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) UNG MINH TUẤN (VN)
Thôn Tây Phước, xã Bình Khương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-57629**

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

THAI HUONG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 01: Hóa chất nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, diệt cỏ dại, chất diệt động vật có hại, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); cồn (dạng hóa chất); men dùng cho đồ gốm; hóa chất công nghiệp; đường glucoza dùng trong công nghiệp; keo dán dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Sơn; phẩm màu cho thực phẩm; mực in; véc-ni; chế phẩm chống gỉ dùng để bảo vệ; chế phẩm dùng để bảo quản gỗ.

Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn (dầu nhòm); chế phẩm dùng để khử bụi; nhiên liệu; nến đốt sáng.

Nhóm 05: Dược phẩm; băng vệ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt côn trùng.

Nhóm 06: Kim loại thường, thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu xây dựng bằng kim loại, hệ thống ống bằng kim loại; dây kim loại thường.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy bơm; máy công cụ; động cơ không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu truyền động không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; máy ấp trứng.

Nhóm 08: Dao dùng để cắt (dụng cụ cho nhà bếp); dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; bơm tay; kéo; dụng cụ cầm tay để uốn tóc (không dùng điện); lưỡi dao cạo râu.

Nhóm 09: Máy vi tính; ti vi; thiết bị truyền, ghi và tái tạo âm thanh hình ảnh; phần mềm máy tính (được ghi sẵn).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế và thú y; thiết bị nha khoa; vật liệu để khâu vết thương; bình sữa trẻ em.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; máy điều hòa không khí; máy sấy tóc; thiết bị dùng để nấu nướng; thiết bị cung cấp nước và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 12: Xe cộ giao thông trên bộ, trên không, dưới nước hoặc trên đường ray; ô tô, xe điện.

Nhóm 13: Súng; đạn dược; đạn phóng (vũ khí); chất nổ; pháo bông; pháo hoa.

Nhóm 14: Kim loại quý, thô hoặc bán thành phẩm; đồ trang sức (bằng kim loại quý); đá quý; đồng hồ.

Nhóm 15: Đàn ghi ta; đàn pianô; dây đàn; nhạc cụ; kèn; trống.

Nhóm 16: Giấy (tờ giấy), cặp kẹp tài liệu; sách; túi giấy (dùng để bao gói); danh thiếp; catalô.

Nhóm 17: Chất cách điện (cách ly); chất dẻo bán thành phẩm; cao su (thô hoặc bán thành phẩm); cao su tổng hợp, nhựa tổng hợp (bán thành phẩm).

Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví (bóp); cặp đựng tài liệu; va li; ô (dù).

Nhóm 19: Xi măng; bột trét tường; gỗ xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ống dẫn cứng không bằng kim loại (xây dựng); công trình xây dựng có thể chuyên chở được không bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ nội thất bằng gỗ; gương soi; đồ gỗ văn phòng; đồ nghệ thuật bằng gỗ; khung ảnh, giá sách.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho mục đích gia dụng và nhà bếp; đồ sứ dùng trong gia đình; đồ bằng đất nung dùng trong gia đình; bàn chải đánh răng; đồ dùng trong nhà vệ sinh (dụng cụ dùng để vệ sinh); dụng cụ dùng cho nhà vệ sinh [đồ lau dọn].

Nhóm 22: Sợi dùng để dệt dạng thô; vải dầu; vải nhựa; mái che bằng vải bạt; bao tải bằng vải, dùng để đóng gói; len gỗ.

Nhóm 23: Sợi và chỉ để khâu; chỉ bằng chất dẻo dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ len; chỉ thêu.

Nhóm 24: Vải; chăn (mềm) để đắp; rèm cửa; khăn lau mặt bằng vải; khăn bàn bằng vải dệt, đồ vải dùng cho giường (trừ nệm, ruột gối).

Nhóm 25: Quần; áo; giầy; dép; mũ (nón); khăn trùm đầu (trang phục).

Nhóm 26: Khuy; khóa kéo; kẹp tóc; ống cuốn dùng để uốn tóc (không phải dụng cụ cầm tay); đồ thêu ren; đăng ten.

Nhóm 27: Tấm thảm; thảm chùi chân (ở cửa); giấy dán tường; tấm phủ sàn; chiếu; tấm thảm dùng cho ô tô.

Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện hình thể; bàn cờ; cái vợt (raket); gậy bi-a; đồ chơi; đồ trang trí cho cây noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo].

Nhóm 29: Sữa; sữa bột; sữa đậu nành; sữa chua; phô mai; bơ.

Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; đồ gia vị (thực phẩm); kem lạnh; bánh; kẹo.

Nhóm 31: Gia cầm để chăn nuôi (còn sống); thức ăn cho động vật; hạt giống; hoa quả tươi; mạch nha dùng trong chưng cất rượu bia; rau tươi.

Nhóm 32: Bia; nước trái cây ép; đồ uống không chứa cồn; nước uống tinh khiết; đồ uống có ga; nước khoáng [đồ uống].

Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; bật lửa cho người hút thuốc; diêm; giấy cuốn thuốc lá; tẩu hút thuốc lá.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; dịch vụ mua bán sữa, sữa bột, sữa đậu nành, sữa chua, phô mai, bơ, các sản phẩm từ sữa, nguyên liệu, hương liệu, máy móc thiết bị

phục vụ sản xuất kinh doanh ngành sữa; tổ chức triển lãm, hội chợ để bán hàng; tư vấn quản lý nhân sự; thông tin về thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật và tư vấn về tài chính); dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ hãng bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; thông tin về xây dựng; bảo trì, lắp đặt, bảo dưỡng (máy móc, thiết bị xây dựng); trang trí nội ngoại thất.

Nhóm 38: Dịch vụ phát thanh trên sóng radio; dịch vụ phát chương trình truyền hình; dịch vụ hãng thông tấn; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông tới mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ điện thoại; dịch vụ cho thuê thiết bị viễn thông.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hành khách; cho thuê kho bãi, cho thuê xe cộ; phân phối năng lượng.

Nhóm 40: Dịch vụ tiêu hủy rác và chất thải; dịch vụ chế biến dầu mỏ; dịch vụ sản xuất năng lượng; dịch vụ in, dịch vụ may đo; mạ kim loại.

Nhóm 41: Tổ chức hội nghị; chụp ảnh; dịch vụ giải trí; đào tạo nghề; giáo dục; dịch vụ xuất bản [không bao gồm những bài quảng cáo].

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ chuyển giao công nghệ; thử nghiệm vật liệu; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời; quầy rượu, cho thuê phòng họp; dịch vụ đặt chỗ trước chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ trợ giúp về thú y; dịch vụ nuôi súc vật.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ kiện tụng; tư vấn sở hữu trí tuệ; tư vấn về an ninh; dịch vụ cho thuê quần áo; dịch vụ trông giữ trẻ em tại nhà.

---

(210) **4-2024-57630**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.7.6; 26.3.2; 26.4.1; 26.4.18; 26.11.12
(591) Vàng chanh, xanh coban.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ NGHỆ ĐỒNG XÂM (VN)
Số 19 đường Ngô Xuân Quảng, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang trí nhà cửa, đồ lưu niệm, đồ trang sức bằng vàng, bạc, ngọc, đá quý, đồ gốm sứ, lư đốt trầm, thác khói, lũa, đá quý, trầm hương, nụ trâm, nhang trầm, vòng tram, tượng trầm, hương ngọc am, nụ ngọc am, hương bách xanh, nụ bách xanh, tranh gỗ, tượng gỗ, tinh dầu trầm hương, dầu quế, dầu sả.

---

(210) **4-2024-57631**

(540)

TIBOKA

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEGO ECO (VN)
Số 9 đường D52, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS BACH MINH)

(511) Nhóm 05: Tinh bột kháng bổ sung vi chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

Nhóm 30: Tinh bột kháng dùng trong thực phẩm.

---

(210) **4-2024-57632**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.3.1; 2.3.1; 2.3.4; 6.1.2; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, nâu, da, đen, cam.

(731) CÔNG TY TNHH MTV SƠN NỮ QUÁN (VN)
33/23 Hải Hồ, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-57633**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.7.6; 5.9.19

(591) Trắng, cam, cam nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THANH VY NUT (VN)
Đường ĐT 759, khu phố Phước Vĩnh, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán: hạt điều đã qua chế biến, hạt điều tươi.

---

(210) **4-2024-57634**

(540)

ICONIQUE

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) GARLAND WEAVER LIMITED (CN)
Room 1512, 15/F, Lucky Centre, #165-171 Wan Chai Road, Wan Chai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); bộ đồ bơi; áo phông ngắn tay; đồ đội đầu; áo nịt len thể thao; dép đi trong nhà.

---

(210) **4-2024-57635**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14; 3.1.15; 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15
(731) 52TOYS DEVELOPMENT CO., LTD (CN)
Room D01, 4f Yisha Culture Center, Chaoyang District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Quả bóng cho trò chơi; đồ chơi; khối ghép hình (đồ chơi); búp bê; đồ chơi bằng nhung; xe cộ đồ chơi; bài lá; mô hình nhân vật; thiết bị trò chơi; máy để tập luyện thể dục.

---

(210) **4-2024-57636**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) 52TOYS DEVELOPMENT CO., LTD (CN)
Room D01, 4f Yisha Culture Center, Chaoyang District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Quả bóng cho trò chơi; đồ chơi; khối ghép hình (đồ chơi); búp bê; đồ chơi bằng nhung; xe cộ đồ chơi; bài lá; mô hình nhân vật; thiết bị trò chơi; máy để tập luyện thể dục.

---

(210) **4-2024-57637**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 26.1.1
(731) 52TOYS DEVELOPMENT CO., LTD (CN)
Room D01, 4f Yisha Culture Center, Chaoyang District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Quả bóng cho trò chơi; đồ chơi; khối ghép hình (đồ chơi); búp bê; đồ chơi bằng nhung; xe cộ đồ chơi; bài lá; mô hình nhân vật; thiết bị trò chơi; máy để tập luyện thể dục.

---

(210) **4-2024-57638**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Nâu, trắng, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH TẠ ĐÌNH KHƯƠNG (VN)
Thôn Làng Rin, xã Sơn Trung, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Thịt dê.

---

(210) **4-2024-57639**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH TRUNG MÂN (VN)
Thôn Nước Tang, xã Sơn Bao, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Thịt cá.

---

(210) **4-2024-57642**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 7.1.5; 7.1.24; 7.5.6; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.4.3; 26.4.7
(591) Cam, trắng, đen.
(731) NGUYỄN HUỲNH LƯU PHƯƠNG (VN)
Khu Cầu Xéo, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-57643**

(540)

AXOL PROCTO CREAM CREMA

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC THUẬN GIA (VN)
Số 781/D7 Lê Hồng Phong, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế, trang thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-57644**

(540)

AXOL PROCTO SUPPOSITORIES SUPPOSTE

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC THUẬN GIA (VN)
Số 781/D7 Lê Hồng Phong, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế, trang thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-57645**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 3.1.8; 3.1.16; 4.5.15; 14.1.13; 14.1.15; 24.1.1; 24.17.8
(591) Xanh dương, xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH MCBOOKS (VN)
Ô số E34, khu đấu giá 3ha, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH)

(511) Nhóm 16: Báo chí; sổ tay; sách; xuất bản phẩm dạng in; tờ quảng cáo; tờ rao hàng.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các loại hàng hóa sau: báo chí, sổ tay, sách, tờ quảng cáo, tờ rao hàng, tạp chí.

Nhóm 41: Xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ soạn thảo văn bản; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(210) **4-2024-57646**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.12; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.6
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH LEGACY VOYAGES VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số 60 phố Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cho thuê tàu thuyền; sắp xếp các chuyến đi trên biển; vận tải bằng tàu thuyền; vận chuyển hành khách.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-57648**

(540)

ARCADIA TRAIL

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) PETSMART LLC (US)
19601 N. 27th Avenue, Phoenix, AZ 85027 USA
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Thùng đựng thức ăn cho vật nuôi trong nhà; bát uống nước cho vật nuôi trong nhà; bình đựng nước cho vật nuôi trong nhà, rỗng; muỗng xúc thức ăn cho chó (cho mục đích gia dụng); bát ăn và uống dùng cho vật nuôi trong nhà; chai đựng nước, rỗng; giá đỡ chai đựng nước bằng nhựa và kẹp chữ d đính kèm được bán như một bộ.

---

(210) **4-2024-57649**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 24.13.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐẦU TƯ SAIGON HEALTHCARE (VN)
45 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nhà thuốc (mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-57651**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.9; 26.4.18
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THE H. KITCHEN (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-57652**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15
(591) Nâu
(731) CÔNG TY TNHH MẸ VÀ BÉ TIẾN MẠNH (VN)
Đường Minh Khai, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 20: Gối; nệm.

Nhóm 24: Khăn sữa [khăn bằng vải dùng cho em bé]; khăn tắm; chăn ủ cho bé; chăn.

Nhóm 25: Quần áo cho trẻ sơ sinh; yếm ăn dặm.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: gối, nệm, khăn sữa, khăn tắm, chăn, chăn ủ cho bé, quần áo cho trẻ sơ sinh, yến ăn dặm.

---

(210) **4-2024-57653**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 3.7.20
(591) Xanh dương, trắng, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH HIỂN THẮM (VN)
Tổ 7, ấp Mỹ Lợi, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2024-57654**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Tím, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT NAM THÁI LAN SWATA (VN)
18 đường CN1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Nước giặt.

---

(210) **4-2024-57655**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.4.18; 26.15.15
(591) Tím, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT NAM THÁI LAN SWATA (VN)
18 đường CN1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Nước giặt.

---

(210) **4-2024-57656**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM DINH DƯỠNG YẾN NGỌC (VN)
C6/16B tổ 202, ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào như yến chưng đường phèn, súp yến.

Nhóm 30: Cháo có chứa yến (cháo yến).

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước yến sào; nước yến đóng lon.

---

(210) **4-2024-57657**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.11.2; 25.7.22; 26.1.1
(591) Nâu, trắng.
(731) HUỲNH THỊ DIỄM MY (VN)
Thôn Phú Hội 1, xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Hương trầm dùng để cúng tế; hương, nhang; trầm hương [hương, nhang].

Nhóm 20: Đồ đạc; khay, không bằng kim loại; đồ gỗ mỹ thuật; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-57658**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.5.20; 15.7.1; 15.7.2; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - CHẾ TẠO MÁY QUÍ CON (VN)
1015 quốc lộ 1A, khu phố 6, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy mài; máy ép (máy dùng cho mục đích công nghiệp), máy khoan, máy dập khuôn; máy cắt (xẻ).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy móc, sắt và các sản phẩm từ sắt, nhôm và các sản phẩm từ nhôm, các sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị công nghiệp, các loại phụ tùng thiết bị điện, vật liệu cách điện.

---

(210) **4-2024-57660**

(540)

KOI

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH HẢI TRIỀU VIỆT NAM (VN)
50/22 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; dây bằng kim loại quý [đồ kim hoàn].

Nhóm 35: Mua bán: đồng hồ các loại, dây đồng hồ đeo tay, phụ tùng và linh kiện đồng hồ đeo tay, vòng đeo tay [đồ trang sức, đồ kim hoàn], dây bằng kim loại quý [đồ trang sức, đồ kim hoàn].

---

(210) **4-2024-57662**

(540)

GREEN LIFE SPA

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, xanh lá
(731) CAO TUẤN VŨ (VN)
2B1 Nguyễn Văn Ngọc, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (dịch vụ spa); dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ cắt tóc; tạo mẫu tóc; dịch vụ gội đầu.

---

(210) **4-2024-57664**

(540)

MMOMASTER

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực marketing đa cấp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; mua bán sách.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; đầu tư quỹ; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; mua bán bất động sản; đánh giá bất động sản.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; trung tâm dạy ngoại ngữ; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(210) **4-2024-57665**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 2.5.22; 2.5.27; 5.3.13; 5.3.15; 25.7.7; 26.1.1
(591) Hồng, xanh dương, vàng, xanh lá, tím, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG (VN)
Cổ Điển A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Trò chơi giáo dục; đồ chơi; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; đồ chơi dạng thẻ; trò chơi thẻ sưu tập.

Nhóm 35: Trưng bày; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; xuất nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: báo chí, tạp chí, tờ quảng cáo, tờ rao hàng, sổ tay.

Nhóm 41: Xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ thư viện lưu động; dịch vụ giáo dục, giảng dạy; dịch vụ soạn thảo văn bản; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức và điều khiển hội nghị.

---

(210) **4-2024-57666**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xám đậm, vàng, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DT10 (VN)
Hẻm 405 Nguyễn Thị Định, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2024-57667**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.4
(591) Xám, trắng.
(731) ĐÀM CẢNH THANH (VN)
Phố Vĩnh Ngọc, phường Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 06: Khóa cửa bằng kim loại (trừ khóa điện); chốt cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; ke góc kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-57668**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 17.1.2; 26.4.4; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xám nhạt, xám đậm.
(731) CMPC SDN. BHD. (MY)
Lot 258, No. 4A, Jalan Sungai Lalang, Batu 21 1/4, Off Jalan Semenyih, Semenyih, Selangor, Malaysia.
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn bôi trơn; dầu diezel; dầu động cơ; nhiên liệu; dầu hộp số sàn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dầu nhớt, dầu nhờn bôi trơn, dầu diezel, dầu động cơ, nhiên liệu, dầu hộp số sàn.

---

(210) **4-2024-57669**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN LẠNH THUẬN THÀNH (VN)
Số 221C phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Dàn lạnh (thiết bị điện lạnh).

---

(210) **4-2024-57670**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.9.17; 26.1.2
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ ÂU CHÂU (VN)
L17-11 tầng 17, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; đồ đi chân; miếng lót bên trong dùng cho đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-57671**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 7.3.1
(591) Be nhạt, xanh lá cây, xanh lá mạ.
(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; giày; dép; mũ; nón.

---

(210) **4-2024-57672**

(540)

Rosie

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ECOS SOLUTION (VN)
TT03, số 119 đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57673**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, hồng.
(731) NGUYỄN THỊ TRÚC NGƯNG (VN)
Số 245 ngõ NDTQ, số 17, ấp Tân Phước, xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 25: Quần áo lót phụ nữ; quần áo lót; quần áo (trang phục); tất vớ; khăn quàng cổ; áo mưa.

---

(210) **4-2024-57674**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(731) AGIT GLOBAL INC. (TW)
No. 446, Sec. 1, Fuding Rd., Caotun Township, Nantou County 542, Taiwan
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 28: Ván lướt sóng (tư thế nằm); ván lướt sóng (tư thế đứng); ván lướt sóng; ván lướt sóng có mái chèo.

---

(210) **4-2024-57675**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.8
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH AN THÁI VÂN (VN)
Số nhà 28 ngõ 90 đường Ỷ Lan, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán: loa, âm ly, dây loa, bộ lọc âm thanh, bộ trộn âm.

---

(210) **4-2024-57676**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.6; 3.6.3; 8.7.22; 26.15.15
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, da cam, trắng, xanh dương, đen, hồng, đỏ, nâu, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THÚ CƯNG PHÚC AN KHANG (VN)
05 đường TA 15, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho thú cưng; thức ăn dùng cho chó và mèo (vật nuôi trong nhà); đồ uống cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-57677**

(540)

VÂN VIÊN TRÀ

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) LÊ THỊ ĐƠN PHƯƠNG (VN)
Tổ dân phố Cáo Đỉnh 3, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; mật ong; kombucha (trà nấm thủy sinh).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn uống mang về; dịch vụ lưu trú tạm thời.

---

(210) **4-2024-57678**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.8; 5.5.16; 5.5.20; 26.5.1
(731) LÊ THỊ ĐƠN PHƯƠNG (VN)
Tổ dân phố Cáo Đỉnh 3, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, giảng dạy về phong thủy và huyền học.

Nhóm 45: Dịch vụ cung cấp việc dự đoán số tử vi; dịch vụ tư vấn về phong thủy; dịch vụ tư vấn huyền học.

---

(210) **4-2024-57679**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.27; 26.4.2; 26.4.18
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT CÀ PHÊ EGGYOLK VIỆT NAM (VN)
Lô E4 đường N4, KCN Hòa Xá, (Thuê xưởng của Công ty cổ phần Vĩnh Trường) phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè [trà], bánh ngọt và kẹo; kem lạnh; cà phê viên nén; trà viên nén; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán cà phê; khách sạn.

---

(210) **4-2024-57680**

(540)

Mỹ Anh

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN HƯƠNG THU VÂN (VN)
438/41 Lê Hồng Phong, phường 01, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm nêm; nước chấm có nguồn gốc từ động vật (nước chấm pha sẵn gia vị trên cơ sở nước mắm là chủ yếu); cá hộp; yến sào (tổ chim ăn được); thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(210) **4-2024-57681**

(540)

Mỹ Mỹ

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN HƯƠNG THU VÂN (VN)
438/41 Lê Hồng Phong, phường 01, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm nêm; nước chấm có nguồn gốc từ động vật (nước chấm pha sẵn gia vị trên cơ sở nước mắm là chủ yếu); cá hộp; yến sào (tổ chim ăn được); thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(210) **4-2024-57682**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.7.6; 18.2.1; 26.15.15

(591) Nâu đồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TÂN PHÚ NHUẬN (VN)
133 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè [trà], cacao, bánh ngọt và kẹo, sô cô la, quả hạch bọc sô cô la, sô cô la trang trí cho bánh ngọt, sô cô la phết bánh chứa hạt.

---

(210) **4-2024-57683**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.21; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TÂN PHÚ NHUẬN (VN)
133 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến.

Nhóm 35: Mua bán yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến.

---

(210) **4-2024-57684**

(540)

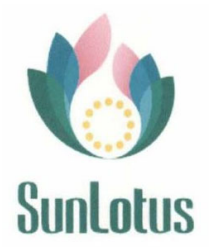

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6

(591) Hồng, xanh lục, xanh lá, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TÂN PHÚ NHUẬN (VN)
133 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Các loại hạt sấy khô; trái cây sấy khô; khô bò, khô gà, khô hải sản (đã qua chế biến); các loại mứt quả đã nấu chín (mứt ướt).

Nhóm 30: Bánh trung thu; bánh kẹo, bánh ngọt; mứt khô (mứt tết); trà.

Nhóm 35: Mua bán các loại hạt sấy khô, trái cây sấy khô, khô bò, khô gà, khô hải sản (đã qua chế biến), các loại mứt quả đã nấu chín (mứt ướt), bánh trung thu, bánh kẹo, bánh ngọt, mứt khô (mứt tết), trà.

---

(210) **4-2024-57685**

(540)

TNTalent

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.5
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC TNTALENT (VN)
Tầng 26, tòa tháp A (tòa nhà TNR), số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm; cung ứng và quản lý nguồn lao động; hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn tuyển dụng, quản lý nhân sự, giới thiệu việc làm và môi giới lao động; tư vấn và môi giới lao động việc làm; dịch vụ cung cấp nguồn nhân lực; tư vấn về tuyển dụng lao động cho doanh nghiệp; dịch vụ quản lý việc làm; cung ứng lao động tạm thời; tuyển dụng nhân sự; dịch vụ nhân sự lao động tạm thời; sắp xếp công việc và nhân sự; tư vấn kinh doanh; quản trị kinh doanh; lập kế hoạch kinh doanh; quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; tư vấn nguồn nhân lực; cung cấp thông tin việc làm.

Nhóm 41: Hướng nghiệp (tư vấn giáo dục và đào tạo); dịch vụ giáo dục; dịch vụ tư vấn hỗ trợ các tổ chức dạy nghề và hoạt động dạy nghề; tư vấn giáo dục.

---

(210) **4-2024-57686**

(540)

Zestty

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ WIN HORECA (VN)
Số 5 ngách 167/31 đường Quang Tiến, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Kem không chứa bơ sữa [sản phẩm thay thế sữa]; sữa bột; mứt nhão; trái cây đóng hộp; thạch trắng (aga) dùng cho mục đích nấu ăn; sữa hương vị trà, sữa là thành phần chủ yếu; sữa hương vị ca cao, sữa là thành phần chủ yếu; sản phẩm thay thế sữa; sữa đặc; kem trên cơ sở rau củ; trái cây xay nhuyễn.

Nhóm 30: Đồ gia vị; bột để làm kem lạnh; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; gia vị; xốt [gia vị]; chế phẩm ngũ cốc; mì gạo.

Nhóm 32: Xi rô dùng cho đồ uống; đồ uống trà sữa không cồn có hương vị trà và sữa, nước là thành phần chủ yếu; nước ép trái cây cô đặc; nước trái cây cô đặc, không chứa cồn; chế phẩm pha chế đồ uống không cồn; đồ uống không cồn; đồ uống không cồn hương vị trà; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải sản phẩm thay thế sữa; nước ép rau củ [đồ uống].

---

(210) **4-2024-57687**

(540)

SUNWELD

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT VINATEC (VN)
LK C34 - Embassy Garden, đường Hoàng Minh Thảo, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Khuôn hàn hóa nhiệt bằng than chì (khuôn đúc, không bằng kim loại).

---

(210) **4-2024-57688**

(540)

CONFETTI

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.2.1; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM AN BÌNH (VN)
Lô 26 No7, khu LK 20AB, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; nước hoa.

---

(210) **4-2024-57689**

(540)

ORA MEN

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Vàng nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIÊN PHÚ GROUP (VN)
Tầng 2 số 89B Hồ Đền Lừ, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược hỗ trợ sinh lý nam (dạng xịt).

---

(210) **4-2024-57690**

(540)

TRUDA

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TRANG ANH PHÁT (VN)
Số 9, phố Đồng Đậu, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước giặt; nước xả; dung dịch cọ rửa; chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-57691**

(540)

SUNDERA

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SUNDERA VIỆT NAM (VN)
Số 3A ngõ 94, tổ 3 đường Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem đánh răng; dầu gội; sữa tắm; nước hoa; lăn khử mùi.

Nhóm 35: Nhập khẩu, xuất khẩu, mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, sữa rửa mặt, nước rửa tay, dầu gội, dầu xả, sữa tắm, sữa dưỡng thể, nước hoa, tinh dầu, sáp vuốt tóc, gel vuốt tóc, lăn khử mùi, dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thuốc (dược phẩm), đồ chơi, nhân vật đồ chơi, đồ chơi xây dựng, rô-bốt đồ chơi, xe cộ đồ chơi, mô hình đồ chơi.

---

(210) **4-2024-57692**

(540)

CTY TNHH 1 THÀNH VIÊN TRỊNH VĂN PHÚ
TVP

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRỊNH VĂN PHÚ (VN)
Số 546, ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; đất trồng trọt.

Nhóm 05: Chế phẩm vi sinh dùng cho ngành thú y; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt côn trùng dùng cho mục đích nông nghiệp; chế phẩm hóa học để điều trị bệnh ảnh hưởng đến cây trồng.

Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Lúa; thóc chưa xử lý; lúa giống; cây trồng; cây giống; hạt giống để trồng.

---

(210) **4-2024-57693**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.18; 26.13.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRỊNH VĂN PHÚ (VN)
Số 546, ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-57694**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH EYES OPTICAL (VN)
41 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; thị kính; thấu kính hiệuchỉnh [quang học]; bao kính đeo mắt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mắt kính, kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt, thị kính, thấu kính hiệu chỉnh [quang học], bao kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-57695**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 16.3.13
(731) CÔNG TY TNHH EYES OPTICAL (VN)
41 Nguyễn Duy Hiệu, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; thị kính; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; bao kính đeo mắt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mắt kính, kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt, thị kính, thấu kính hiệu chỉnh [quang học], bao kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-57696**

(540)

Shanney

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SHANNEY VIỆT NAM (VN)
Số 1 ngách 38 ngõ 5 phố Từ Hoa, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Quần tã dùng cho người không tự chủ được; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; băng vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt.

---

(210) **4-2024-57697**

(540)

ECOROBO STEM Lab

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.4; 9.7.22
(591) Trắng, xanh lam, vàng, xanh tím.
(731) CÔNG TY TNHH ECOROBO (VN)
B2-01-S02 Swanlake Onsen, Khu đô thị Ecopark, xã Phụng Công, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

---

(210) **4-2024-57698**

(540)

HISUCARETRA

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BERLIN PHARMA (VN)
Số 91 đường An Ninh, ấp An Hiệp, xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57699**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 2.9.1; 3.15.0; 4.5.2; 4.5.3; 5.1.12; 21.3.1; 26.1.4; 26.5.1
(591) Đen, trắng, xám, xanh dương sẫm, xanh dương, xanh da trời, đỏ, vàng, tím, ghi, vàng nâu, xanh lá cây, xanh da trời nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57700**

(540)

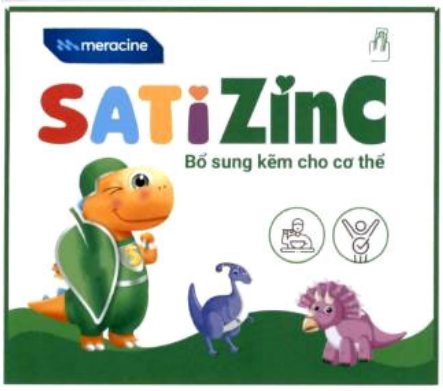

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 2.9.1; 3.15.0; 4.5.2; 4.5.3; 5.1.12; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.4; 26.5.1
(591) Đỏ, xanh da trời, vàng, vàng nâu, xanh lá cây, xanh dương, xám, trắng, ghi, đen, tím, xanh tím, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57701**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 1.15.21; 2.9.1; 2.9.25; 3.15.0; 5.1.12; 25.5.25; 25.7.25; 26.5.1
(591) Đỏ, xanh da trời, vàng, tím, da cam, xanh dương, xám, xanh dương đậm, xanh nước biển, xanh lá cây, nâu, đen, trắng, xanh lơ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57702**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 1.15.21; 2.9.1; 3.15.0; 5.1.12; 17.2.5; 26.5.1; 26.15.1; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh da trời, vàng, vàng cam, vàng nâu, đỏ, tím, tím sẫm, xám, xanh dương đậm, xanh lá cây, hồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Đường YP6, khu công nghiệp Yên Phong, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57703**

(540)

TIKEMA

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57704**

(540)

TODAGA

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57705**

(540)

GBPOWER

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ VẠN ĐẠT (VN)
86 đường số 10, KDC Bình Hưng, ấp 2, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay không vận hành thủ công; thiết bị hàn dùng điện; máy cắt cỏ; máy bơm nước; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy xăng, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ nổ, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 09: Máy cân bằng tia laze; thiết bị đo; dụng cụ đo; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị tạo laze không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57706**

(540)

SENARCO
Engineered to Perform
NANO ACTIV

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.25; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.8
(731) CMPC SDN. BHD. (MY)
Lot 258, No. 4A, Jalan Sungai Lalang, Batu 21 1/4, Off Jalan Semenyih, Semenyih, Selangor, Malaysia
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn bôi trơn; dầu diezel; dầu động cơ; nhiên liệu; dầu hộp số sàn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dầu nhớt, dầu nhờn bôi trơn, dầu diezel, dầu động cơ, nhiên liệu, dầu hộp số sàn.

---

(210) **4-2024-57708**

(540)

Phú cường

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM PHÚ CƯỜNG (VN)
Khu A1, phường Phù Liễn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 29: Củ, quả, hạt sấy khô; đông trùng hạ thảo dùng làm thực phẩm.

Nhóm 30: Mì ăn liền; bánh đa; phở; gia vị; bột canh (gia vị); hạt nêm (gia vị); nước chấm (gia vị); bột đông trùng hạ thảo, trà đông trùng hạ thảo (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-57709**

(540)

BERRY CLEAR

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) LAC GLOBAL PTE. LTD. (SG)
65 Ubi Avenue 1, OSIM Headquarters, Singapore 408939
(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thảo mộc cổ truyền Trung Quốc dùng làm thuốc; thuốc y học cổ truyền Trung Quốc; đồ uống và hỗn hợp thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thảo mộc, chất ngâm sắc thảo mộc, và chế phẩm thảo mộc dùng làm thuốc; dược phẩm và thuốc được làm từ thảo mộc; viên nang làm từ thảo mộc dùng làm thuốc; thảo mộc dùng làm thuốc; chế phẩm được dẫn xuất từ thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thực vật dùng làm thuốc và dược phẩm; chất chiết xuất từ thực vật dạng viên nang dùng làm dược phẩm; thuốc bổ dạng lỏng; chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm dùng làm thuốc; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng);

chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung chất xơ cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; đồ uống vitamin; đồ uống hỗn hợp bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); đồ uống hỗn hợp bổ sung dinh dưỡng dạng bột; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm có chứa thuốc trên cơ sở collagen; sản phẩm chăm sóc sức khỏe (dược phẩm); chế phẩm bổ sung chất chống oxy hóa (dược phẩm); chế phẩm có chứa collagen dùng cho mục đích y tế; thanh dinh dưỡng thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; đồ uống bổ sung dinh dưỡng thay thế bữa ăn (thực phẩm chức năng); dược phẩm chứa dầu cá; chất, thức uống, đồ uống và chế phẩm ăn kiêng được làm phù hợp cho mục đích y tế; sản phẩm và chế phẩm làm thon người dùng cho mục đích y tế; thuốc viên làm thon người; đồ uống được làm phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống làm từ nước ép trái cây chứa nhiều loại vitamin dùng cho mục đích y tế; chất hoạt sinh dùng làm dược phẩm; chất hoạt sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe có chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chất chiết xuất từ thực vật bổ sung dinh dưỡng tăng cường sức khỏe; chất chiết xuất và hợp chất từ thực vật sử dụng để bổ sung chất cho chế độ ăn và lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe được làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); dược phẩm kích thích mọc tóc; dược phẩm dưỡng ẩm cho cơ thể; sản phẩm tự nhiên chăm sóc cơ thể [có chứa thuốc] cho mặt và da; chế phẩm làm cân bằng da dạng lỏng [có chứa thuốc]; sản phẩm chăm sóc da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm bảo vệ da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57710**

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

CHOLESTEREX

(731) LAC GLOBAL PTE. LTD. (SG)
65 Ubi Avenue 1, OSIM Headquarters, Singapore 408939

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thảo mộc cổ truyền Trung Quốc dùng làm thuốc; thuốc y học cổ truyền Trung Quốc; đồ uống và hỗn hợp thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thảo mộc, chất ngâm sắc thảo mộc, và chế phẩm thảo mộc dùng làm thuốc; dược phẩm và thuốc được làm từ thảo mộc; viên nang làm từ thảo mộc dùng làm thuốc; thảo mộc dùng làm thuốc; chế phẩm được dẫn xuất từ thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thực vật dùng làm thuốc và dược phẩm; chất chiết xuất từ thực vật dạng viên nang dùng làm dược phẩm; thuốc bổ dạng lỏng; chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm dùng làm thuốc; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung chất xơ cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; đồ uống vitamin; đồ uống hỗn hợp bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); đồ uống hỗn hợp bổ sung dinh dưỡng dạng bột; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm có chứa thuốc trên cơ sở collagen; sản phẩm chăm sóc sức khỏe (dược phẩm); chế phẩm bổ sung chất chống oxy hóa (dược phẩm); chế phẩm có chứa collagen dùng cho mục đích y tế; thanh dinh dưỡng thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; đồ uống bổ sung dinh dưỡng thay thế bữa ăn (thực phẩm chức năng); dược phẩm chứa dầu

cá; chất, thức uống, đồ uống và chế phẩm ăn kiêng được làm phù hợp cho mục đích y tế; sản phẩm và chế phẩm làm thon người dùng cho mục đích y tế; thuốc viên làm thon người; đồ uống được làm phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống làm từ nước ép trái cây chứa nhiều loại vitamin dùng cho mục đích y tế; chất hoạt sinh dùng làm dược phẩm; chất hoạt sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe có chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chất chiết xuất từ thực vật bổ sung dinh dưỡng tăng cường sức khỏe; chất chiết xuất và hợp chất từ thực vật sử dụng để bổ sung chất cho chế độ ăn và lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe được làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); dược phẩm kích thích mọc tóc; dược phẩm dưỡng ẩm cho cơ thể; sản phẩm tự nhiên chăm sóc cơ thể [có chứa thuốc] cho mặt và da; chế phẩm làm cân bằng da dạng lỏng [có chứa thuốc]; sản phẩm chăm sóc da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm bảo vệ da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57711**

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

GASTRORX

(731) LAC GLOBAL PTE. LTD. (SG)
65 Ubi Avenue 1, OSIM Headquarters, Singapore 408939

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thảo mộc cổ truyền Trung Quốc dùng làm thuốc; thuốc y học cổ truyền Trung Quốc; đồ uống và hỗn hợp thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thảo mộc, chất ngâm sắc thảo mộc, và chế phẩm thảo mộc dùng làm thuốc; dược phẩm và thuốc được làm từ thảo mộc; viên nang làm từ thảo mộc dùng làm thuốc; thảo mộc dùng làm thuốc; chế phẩm được dẫn xuất từ thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thực vật dùng làm thuốc và dược phẩm; chất chiết xuất từ thực vật dạng viên nang dùng làm dược phẩm; thuốc bổ dạng lỏng; chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm dùng làm thuốc; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung chất xơ cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; đồ uống vitamin; đồ uống hỗn hợp bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); đồ uống hỗn hợp bổ sung dinh dưỡng dạng bột; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm có chứa thuốc trên cơ sở collagen; sản phẩm chăm sóc sức khỏe (dược phẩm); chế phẩm bổ sung chất chống oxy hóa (dược phẩm); chế phẩm có chứa collagen dùng cho mục đích y tế; thanh dinh dưỡng thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; đồ uống bổ sung dinh dưỡng thay thế bữa ăn (thực phẩm chức năng); dược phẩm chứa dầu cá; chất, thức uống, đồ uống và chế phẩm ăn kiêng được làm phù hợp cho mục đích y tế; sản phẩm và chế phẩm làm thon người dùng cho mục đích y tế; thuốc viên làm thon người; đồ uống được làm phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống làm từ nước ép trái cây chứa nhiều loại vitamin dùng cho mục đích y tế; chất hoạt sinh dùng làm dược phẩm; chất hoạt sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe có chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe chứa

chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chất chiết xuất từ thực vật bổ sung dinh dưỡng tăng cường sức khỏe; chất chiết xuất và hợp chất từ thực vật sử dụng để bổ sung chất cho chế độ ăn và lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe được làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); dược phẩm kích thích mọc tóc; dược phẩm dưỡng ẩm cho cơ thể; sản phẩm tự nhiên chăm sóc cơ thể [có chứa thuốc] cho mặt và da; chế phẩm làm cân bằng da dạng lỏng [có chứa thuốc]; sản phẩm chăm sóc da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm bảo vệ da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57712**

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

LAC JOINT PROTEC

(731) LAC GLOBAL PTE. LTD. (SG)
65 Ubi Avenue 1, OSIM Headquarters, Singapore 408939

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thảo mộc cổ truyền Trung Quốc dùng làm thuốc; thuốc y học cổ truyền Trung Quốc; đồ uống và hỗn hợp thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thảo mộc, chất ngâm sắc thảo mộc, và chế phẩm thảo mộc dùng làm thuốc; dược phẩm và thuốc được làm từ thảo mộc; viên nang làm từ thảo mộc dùng làm thuốc; thảo mộc dùng làm thuốc; chế phẩm được dẫn xuất từ thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thực vật dùng làm thuốc và dược phẩm; chất chiết xuất từ thực vật dạng viên nang dùng làm dược phẩm; thuốc bổ dạng lỏng; chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm dùng làm thuốc; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung chất xơ cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; đồ uống vitamin; đồ uống hỗn hợp bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); đồ uống hỗn hợp bổ sung dinh dưỡng dạng bột; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm có chứa thuốc trên cơ sở collagen; sản phẩm chăm sóc sức khỏe (dược phẩm); chế phẩm bổ sung chất chống oxy hóa (dược phẩm); chế phẩm có chứa collagen dùng cho mục đích y tế; thanh dinh dưỡng thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; đồ uống bổ sung dinh dưỡng thay thế bữa ăn (thực phẩm chức năng); dược phẩm chứa dầu cá; chất, thức uống, đồ uống và chế phẩm ăn kiêng được làm phù hợp cho mục đích y tế; sản phẩm và chế phẩm làm thon người dùng cho mục đích y tế; thuốc viên làm thon người; đồ uống được làm phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống làm từ nước ép trái cây chứa nhiều loại vitamin dùng cho mục đích y tế; chất hoạt sinh dùng làm dược phẩm; chất hoạt sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe có chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chất chiết xuất từ thực vật bổ sung dinh dưỡng tăng cường sức khỏe; chất chiết xuất và hợp chất từ thực vật sử dụng để bổ sung chất cho chế độ ăn và lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất

cho chế độ ăn làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe được làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); dược phẩm kích thích mọc tóc; dược phẩm dưỡng ẩm cho cơ thể; sản phẩm tự nhiên chăm sóc cơ thể [có chứa thuốc] cho mặt và da; chế phẩm làm cân bằng da dạng lỏng [có chứa thuốc]; sản phẩm chăm sóc da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm bảo vệ da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57713**

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

LAC PROSTAID

(731) LAC GLOBAL PTE. LTD. (SG)
65 Ubi Avenue 1, OSIM Headquarters, Singapore 408939

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thảo mộc cổ truyền Trung Quốc dùng làm thuốc; thuốc y học cổ truyền Trung Quốc; đồ uống và hỗn hợp thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thảo mộc, chất ngâm sắc thảo mộc, và chế phẩm thảo mộc dùng làm thuốc; dược phẩm và thuốc được làm từ thảo mộc; viên nang làm từ thảo mộc dùng làm thuốc; thảo mộc dùng làm thuốc; chế phẩm được dẫn xuất từ thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thực vật dùng làm thuốc và dược phẩm; chất chiết xuất từ thực vật dạng viên nang dùng làm dược phẩm; thuốc bổ dạng lỏng; chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm dùng làm thuốc; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung chất xơ cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; đồ uống vitamin; đồ uống hỗn hợp bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); đồ uống hỗn hợp bổ sung dinh dưỡng dạng bột; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm có chứa thuốc trên cơ sở collagen; sản phẩm chăm sóc sức khỏe (dược phẩm); chế phẩm bổ sung chất chống oxy hóa (dược phẩm); chế phẩm có chứa collagen dùng cho mục đích y tế; thanh dinh dưỡng thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; đồ uống bổ sung dinh dưỡng thay thế bữa ăn (thực phẩm chức năng); dược phẩm chứa dầu cá; chất, thức uống, đồ uống và chế phẩm ăn kiêng được làm phù hợp cho mục đích y tế; sản phẩm và chế phẩm làm thon người dùng cho mục đích y tế; thuốc viên làm thon người; đồ uống được làm phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống làm từ nước ép trái cây chứa nhiều loại vitamin dùng cho mục đích y tế; chất hoạt sinh dùng làm dược phẩm; chất hoạt sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe có chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chất chiết xuất từ thực vật bổ sung dinh dưỡng tăng cường sức khỏe; chất chiết xuất và hợp chất từ thực vật sử dụng để bổ sung chất cho chế độ ăn và lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe được làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); dược phẩm kích thích mọc tóc; dược phẩm dưỡng ẩm cho cơ thể; sản phẩm tự nhiên chăm sóc cơ thể [có chứa thuốc] cho mặt và da; chế phẩm làm cân bằng da dạng lỏng [có chứa thuốc]; sản phẩm chăm

sóc da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm bảo vệ da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2024-57714**

(540)

LEAN CUT

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) LAC GLOBAL PTE. LTD. (SG)
65 Ubi Avenue 1, OSIM Headquarters, Singapore 408939

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thảo mộc cổ truyền Trung Quốc dùng làm thuốc; thuốc y học cổ truyền Trung Quốc; đồ uống và hỗn hợp thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thảo mộc, chất ngâm sắc thảo mộc, và chế phẩm thảo mộc dùng làm thuốc; dược phẩm và thuốc được làm từ thảo mộc; viên nang làm từ thảo mộc dùng làm thuốc; thảo mộc dùng làm thuốc; chế phẩm được dẫn xuất từ thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thực vật dùng làm thuốc và dược phẩm; chất chiết xuất từ thực vật dạng viên nang dùng làm dược phẩm; thuốc bổ dạng lỏng; chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm dùng làm thuốc; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung chất xơ cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; đồ uống vitamin; đồ uống hỗn hợp bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); đồ uống hỗn hợp bổ sung dinh dưỡng dạng bột; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm có chứa thuốc trên cơ sở collagen; sản phẩm chăm sóc sức khỏe (dược phẩm); chế phẩm bổ sung chất chống oxy hóa (dược phẩm); chế phẩm có chứa collagen dùng cho mục đích y tế; thanh dinh dưỡng thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; đồ uống bổ sung dinh dưỡng thay thế bữa ăn (thực phẩm chức năng); dược phẩm chứa dầu cá; chất, thức uống, đồ uống và chế phẩm ăn kiêng được làm phù hợp cho mục đích y tế; sản phẩm và chế phẩm làm thon người dùng cho mục đích y tế; thuốc viên làm thon người; đồ uống được làm phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống làm từ nước ép trái cây chứa nhiều loại vitamin dùng cho mục đích y tế; chất hoạt sinh dùng làm dược phẩm; chất hoạt sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe có chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chất chiết xuất từ thực vật bổ sung dinh dưỡng tăng cường sức khỏe; chất chiết xuất và hợp chất từ thực vật sử dụng để bổ sung chất cho chế độ ăn và lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe được làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); dược phẩm kích thích mọc tóc; dược phẩm dưỡng ẩm cho cơ thể; sản phẩm tự nhiên chăm sóc cơ thể [có chứa thuốc] cho mặt và da; chế phẩm làm cân bằng da dạng lỏng [có chứa thuốc]; sản phẩm chăm sóc da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm bảo vệ da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2024-57715**

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

iCLEAR

(731) LAC GLOBAL PTE. LTD. (SG)
65 Ubi Avenue 1, OSIM Headquarters, Singapore 408939

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thảo mộc cổ truyền Trung Quốc dùng làm thuốc; thuốc y học cổ truyền Trung Quốc; đồ uống và hỗn hợp thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thảo mộc, chất ngâm sắc thảo mộc, và chế phẩm thảo mộc dùng làm thuốc; dược phẩm và thuốc được làm từ thảo mộc; viên nang làm từ thảo mộc dùng làm thuốc; thảo mộc dùng làm thuốc; chế phẩm được dẫn xuất từ thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thực vật dùng làm thuốc và dược phẩm; chất chiết xuất từ thực vật dạng viên nang dùng làm dược phẩm; thuốc bổ dạng lỏng; chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm dùng làm thuốc; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung chất xơ cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; đồ uống vitamin; đồ uống hỗn hợp bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); đồ uống hỗn hợp bổ sung dinh dưỡng dạng bột; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm có chứa thuốc trên cơ sở collagen; sản phẩm chăm sóc sức khỏe (dược phẩm); chế phẩm bổ sung chất chống oxy hóa (dược phẩm); chế phẩm có chứa collagen dùng cho mục đích y tế; thanh dinh dưỡng thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; đồ uống bổ sung dinh dưỡng thay thế bữa ăn (thực phẩm chức năng); dược phẩm chứa dầu cá; chất, thức uống, đồ uống và chế phẩm ăn kiêng được làm phù hợp cho mục đích y tế; sản phẩm và chế phẩm làm thon người dùng cho mục đích y tế; thuốc viên làm thon người; đồ uống được làm phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống làm từ nước ép trái cây chứa nhiều loại vitamin dùng cho mục đích y tế; chất hoạt sinh dùng làm dược phẩm; chất hoạt sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe có chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chất chiết xuất từ thực vật bổ sung dinh dưỡng tăng cường sức khỏe; chất chiết xuất và hợp chất từ thực vật sử dụng để bổ sung chất cho chế độ ăn và lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe được làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); dược phẩm kích thích mọc tóc; dược phẩm dưỡng ẩm cho cơ thể; sản phẩm tự nhiên chăm sóc cơ thể [có chứa thuốc] cho mặt và da; chế phẩm làm cân bằng da dạng lỏng [có chứa thuốc]; sản phẩm chăm sóc da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm bảo vệ da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57716**

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

TRIMAX

(731) LAC GLOBAL PTE. LTD. (SG)
65 Ubi Avenue 1, OSIM Headquarters, Singapore 408939

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thảo mộc cổ truyền Trung Quốc dùng làm thuốc; thuốc y học cổ truyền Trung Quốc; đồ uống và hỗn hợp thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thảo mộc, chất ngâm sắc thảo mộc, và chế phẩm thảo mộc dùng làm thuốc; dược phẩm và thuốc được làm từ thảo mộc; viên nang làm từ thảo mộc dùng làm thuốc; thảo mộc dùng làm thuốc; chế phẩm được dẫn xuất từ thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thực vật dùng làm thuốc và dược phẩm; chất chiết xuất từ thực vật dạng viên nang dùng làm dược phẩm; thuốc bổ dạng lỏng; chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm dùng làm thuốc; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung chất xơ cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; đồ uống vitamin; đồ uống hỗn hợp bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); đồ uống hỗn hợp bổ sung dinh dưỡng dạng bột; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm có chứa thuốc trên cơ sở collagen; sản phẩm chăm sóc sức khỏe (dược phẩm); chế phẩm bổ sung chất chống oxy hóa (dược phẩm); chế phẩm có chứa collagen dùng cho mục đích y tế; thanh dinh dưỡng thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; đồ uống bổ sung dinh dưỡng thay thế bữa ăn (thực phẩm chức năng); dược phẩm chứa dầu cá; chất, thức uống, đồ uống và chế phẩm ăn kiêng được làm phù hợp cho mục đích y tế; sản phẩm và chế phẩm làm thon người dùng cho mục đích y tế; thuốc viên làm thon người; đồ uống được làm phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống làm từ nước ép trái cây chứa nhiều loại vitamin dùng cho mục đích y tế; chất hoạt sinh dùng làm dược phẩm; chất hoạt sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe có chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chất chiết xuất từ thực vật bổ sung dinh dưỡng tăng cường sức khỏe; chất chiết xuất và hợp chất từ thực vật sử dụng để bổ sung chất cho chế độ ăn và lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe được làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); dược phẩm kích thích mọc tóc; dược phẩm dưỡng ẩm cho cơ thể; sản phẩm tự nhiên chăm sóc cơ thể [có chứa thuốc] cho mặt và da; chế phẩm làm cân bằng da dạng lỏng [có chứa thuốc]; sản phẩm chăm sóc da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm bảo vệ da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57717**

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

LAC

(731) LAC GLOBAL PTE. LTD. (SG)
65 Ubi Avenue 1, OSIM Headquarters, Singapore 408939

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; chế phẩm làm thon gọn cơ thể (mỹ phẩm); sản phẩm hỗ trợ làm thon người [mỹ phẩm], không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm và sản phẩm chăm sóc thân thể không chứa thuốc; sản phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; kem dùng cho da và cơ thể không chứa thuốc; kem chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm chăm sóc da (mỹ phẩm); dầu chăm sóc da (mỹ phẩm); kem dưỡng tái tạo da (mỹ phẩm); kem, nước thơm và gel dưỡng phục hồi da (mỹ phẩm); chế phẩm làm săn chắc da (mỹ phẩm); kem làm đẹp da (mỹ phẩm); chế phẩm bảo vệ da khỏi tác động của ánh nắng mặt trời không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng

không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch da không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc sắc đẹp (mỹ phẩm); chế phẩm collagen dùng cho ứng dụng và mục đích mỹ phẩm; chế phẩm dưỡng ẩm (mỹ phẩm); dầu mỹ phẩm; kem chống lão hóa (mỹ phẩm); chế phẩm chống tạo mô mỡ sần dưới da (mỹ phẩm); kem chống nhăn (mỹ phẩm); mặt nạ mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ mắt dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm mát mắt dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho các mục đích làm đẹp, mỹ phẩm và làm sạch; huyết thanh mỹ phẩm (không chứa thuốc); tinh chất dùng để chăm sóc da (mỹ phẩm); chế phẩm cô đặc để dưỡng ẩm [mỹ phẩm]; kem dưỡng, nước thơm và gel dùng cho mắt (mỹ phẩm); nước cân bằng dưỡng da cơ thể (không chứa thuốc); nước dưỡng và cải thiện tông màu cho da (mỹ phẩm); xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm và sản phẩm chăm sóc tóc; dầu gội, dầu xả, gel, nước dưỡng tạo nếp, chế phẩm làm khỏe, kem mỹ phẩm, nước thơm, kem dưỡng ẩm, tinh dầu và mặt nạ dùng cho tóc; kem làm trắng da; chế phẩm làm sạch dùng cho da; bộ mỹ phẩm; chế phẩm làm đẹp (mỹ phẩm); dầu và nước thơm xoa bóp, không dùng cho mục đích y tế; kem xoa bóp, không chứa thuốc; chất dưỡng ẩm, không chứa thuốc; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm chăm sóc móng; chế phẩm không chứa thuốc để sử dụng trên móng.

Nhóm 05: Chế phẩm thảo mộc cổ truyền Trung Quốc dùng làm thuốc; thuốc y học cổ truyền Trung Quốc; đồ uống và hỗn hợp thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thảo mộc, chất ngâm sắc thảo mộc, và chế phẩm thảo mộc dùng làm thuốc; dược phẩm và thuốc được làm từ thảo mộc; viên nang làm từ thảo mộc dùng làm thuốc; thảo mộc dùng làm thuốc; chế phẩm được dẫn xuất từ thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thực vật dùng làm thuốc và dược phẩm; chất chiết xuất từ thực vật dạng viên nang dùng làm dược phẩm; thuốc bổ dạng lỏng; chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm dùng làm thuốc; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung chất xơ cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; đồ uống vitamin; đồ uống hỗn hợp bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); đồ uống hỗn hợp bổ sung dinh dưỡng dạng bột; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm có chứa thuốc trên cơ sở collagen; sản phẩm chăm sóc sức khỏe (dược phẩm); chế phẩm bổ sung chất chống oxy hóa (dược phẩm); chế phẩm có chứa collagen dùng cho mục đích y tế; thanh dinh dưỡng thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; đồ uống bổ sung dinh dưỡng thay thế bữa ăn (thực phẩm chức năng); dược phẩm chứa dầu cá; chất, thức uống, đồ uống và chế phẩm ăn kiêng được làm phù hợp cho mục đích y tế; sản phẩm và chế phẩm làm thon người dùng cho mục đích y tế; thuốc viên làm thon người; đồ uống được làm phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống làm từ nước ép trái cây chứa nhiều loại vitamin dùng cho mục đích y tế; chất hoạt sinh dùng làm dược phẩm; chất hoạt sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe có chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chất chiết xuất từ thực vật bổ sung dinh dưỡng tăng cường sức khỏe; chất chiết xuất và hợp chất từ thực vật sử dụng để bổ sung chất cho chế độ ăn và lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe được làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); dược phẩm kích thích mọc tóc; dược phẩm dưỡng ẩm cho cơ thể; sản phẩm tự nhiên chăm sóc cơ thể [có chứa thuốc] cho mặt và da; chế phẩm làm cân bằng da dạng lỏng [có chứa thuốc]; sản phẩm chăm sóc da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm bảo vệ da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2024-57718**

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

MESSIERE

(731) VICTORY 2020, LLC (US)
4715 S Alameda St, Los Angeles, CA 90058-2014, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là quần dài, quần jean, quần dài làm từ vải denim [quần bò], quần soóc, áo sơ mi, áo thun, áo khoác, áo nỉ, mũ.

---

(210) **4-2024-57719**

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

lishu

(731) GUANGZHOU LISHU COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 1517, No. 20, Qide Road, Helong Street, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; chì kẻ mày; chì kẻ mắt; phấn mắt; kem che khuyết điểm mặt; kem nền dạng lỏng.

---

(210) **4-2024-57720**

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 2.5.23; 2.5.30; 4.5.15; 9.7.19

(591) Đen, trắng, be, đỏ.

(731) YAHAOJIA (FUJIAN) FOOD DEVELOPMENT CO., LTD (CN)
No. 5. Erli, Xiashanhou Village, Anhai Town, Jinjiang, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rong biển đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; nấm cục, đã bảo quản (nấm truffle); quả hạch đã chế biến; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-57721**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.4; 26.1.1; 26.1.4
(731) ZHEJIANG JANDOON CULTURAL AND CREATIVE CO., LTD. (CN)
No. 36, Juxian Road, Shangxi Town Industrial Park, Yiwu City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi nhỏ gọn cầm trên tay để thư giãn; đồ chơi thông minh.

---

(210) **4-2024-57722**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.7; 25.5.2; 26.1.1; 26.2.7
(731) SONG XIANGQIAN (CN)
3607-3611, Block A, Gemdale Plaza, No. 91, Jianguo Road, Chaoyang District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-57723**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.7; 25.5.2; 26.1.1; 26.2.7
(731) SONG XIANGQIAN (CN)
3607-3611, Block A, Gemdale Plaza, No. 91, Jianguo Road, Chaoyang District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-57724**

(540)

QEEPO

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3
(731) SHANGHAI PENGPU ELECTROSTATIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 104, 1st Floor, Building 12, No. 1, Lane 566, Tongle Road, Dongjing Town, Songjiang District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị khử tĩnh điện; thiết bị khử tĩnh điện công nghiệp; thiết bị công nghiệp điện tử, cụ thể là máy móc sử dụng trong sản xuất thiết bị điện tử; máy phát tĩnh điện; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch.

---

(210) **4-2024-57725**

(540)

MAKE YOU NOW

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VACOM QUỐC TẾ (VN)
Số 83 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; kem dưỡng da; nước hoa; tinh dầu thơm.

Nhóm 05: Dược mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, kem dưỡng da, nước hoa, tinh dầu thơm, dược mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ spa; dịch vụ salon tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-57726**

(540)

Tropicfeel

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) THE TROPIC FEEL, S.L. (ES)
Calle Pujades, 60, 6 1, 08005, Barcelona, Espana
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi; ba lô; túi dùng cho thể thao; vali [hành lý]; dây da thuộc; gậy chống khi đi bộ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; tất ngắn cổ; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục]; áo choàng không tay mặc khi làm tóc.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ các mặt hàng: da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm, túi, ba lô, túi dùng cho thể thao, vali [hành lý], dây da thuộc, gậy chống khi đi bộ, quần áo, đồ đi ở chân, mũ, tất ngắn cổ, găng tay [trang phục], khăn quàng cổ, thắt lưng [trang phục], áo choàng không tay mặc khi làm tóc; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

---

(210) **4-2024-57727**

(540)

TLSport

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ NGUYỄN LẤN (VN)
686/61 Quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép và bộ phận, phụ kiện của chúng (đế giày dép, mũi giày, quai dép, miếng đệm lót giày).

---

(210) **4-2024-57728**

(540)

SƠN HẢI TRÀ
SHAN HAI CHA
山海茶

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ BÔNG SEN VÀNG (VN)
Số 58 khu Đồng Mách, thôn Tự Đông, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà hòa tan; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc; trà túi lọc.

---

(210) **4-2024-57729**

(540)

ceon

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN VÀNG (VN)
KM 313+200, Quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-57732**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6; 26.1.18
(731) EVERGREEN ENGINEERING CONSULTANTS (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Room 302D, No. 255, East Nandan Road, Xuhui District, Shanghai, P. R. China
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; dịch vụ thư ký; dịch vụ kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; tổ chức hội chợ thương mại.

---

(210) **4-2024-57733**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.9.24; 11.3.18
(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HỘP CỦA MẸ (VN)
215 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ đầu bếp; dịch vụ cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống.

---

(210) **4-2024-57734**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.12; 2.3.15; 2.7.9; 5.3.20; 5.7.3
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, vàng cam, vàng nhạt, trắng, đen.
(731) UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN (VN)
Thị Trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 30: Cốm nếp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán cốm nếp.

---

(210) **4-2024-57736**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.5.1; 26.5.18
(731) GIMBEL MEXICANA, S.A. DE C.V. (MX)
Avenue de las Granjas, No. 338, Col. San Sebastian, C.P. 02040, Azcapotzalco, Mexico City, Mexico
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vật dụng nhỏ làm bằng sắt.

Nhóm 07: Máy công cụ; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; cán của dụng cụ cầm tay; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa].

Nhóm 09: Dụng cụ đo; bộ dò; ăng ten; dây cáp điện; nam châm; kính hiển vi.

Nhóm 11: Đèn pin dùng điện; chụp phản quang của đèn; thiết bị nướng; thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

Nhóm 16: Đinh ấn; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; dụng cụ xén giấy [đồ dùng văn phòng]; giấy viết; keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; con dấu [đóng dấu].

---

(210) **4-2024-57737**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.5.1; 26.11.8
(731) GIMBEL MEXICANA, S.A. DE C.V. (MX)
Avenue de las Granjas, No. 338, Col. San Sebastian, C.P. 02040, Azcapotzalco, Mexico City, Mexico
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vật dụng nhỏ làm bằng sắt.

Nhóm 07: Máy công cụ; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; cán của dụng cụ cầm tay; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa].

Nhóm 09: Dụng cụ đo; bộ dò; ăng ten; dây cáp điện; nam châm; kính hiển vi.

Nhóm 11: Đèn pin dùng điện; chụp phản quang của đèn; thiết bị nướng; thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

Nhóm 16: Đinh ấn; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; dụng cụ xén giấy [đồ dùng văn phòng]; giấy viết; keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; con dấu [đóng dấu].

---

(210) **4-2024-57738**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1; 26.4.18; 26.11.9
(591) Vàng, vàng đồng nhạt, vàng đồng đậm, nâu đồng, trắng sữa.
(731) CÔNG TY TNHH IN ẤN TDESIGN (VN)
03 Triệu Nữ Vương, phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(210) **4-2024-57740**
(300) 40202412114S 31/05/2024 SG

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.17; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18
(591) Đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) TRADE INTELLIGENCE HOLDINGS LIMITED (SG)
51 Changi Business Park Central 2 #04-05 The Signature Singapore 486066
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ bán lẻ phần mềm máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng].

Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy tính cho xử lý dữ liệu; cài đặt phần mềm máy tính; phát triển nền tảng máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-57741**
(300) 40202412118Q 31/05/2024 SG

(540)

TradeInt
TradeInt

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) TRADE INTELLIGENCE HOLDINGS LIMITED (SG)
51 Changi Business Park Central 2 #04-05 The Signature Singapore 486066
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ bán lẻ phần mềm máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng].

Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy tính cho xử lý dữ liệu; cài đặt phần mềm máy tính; phát triển nền tảng máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-57742**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 20.5.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) TRADE INTELLIGENCE HOLDINGS LIMITED (SG)
51 Changi Business Park Central 2 #04-05 The Signature Singapore 486066
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ bán lẻ phần mềm máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng].

Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy tính cho xử lý dữ liệu; cài đặt phần mềm máy tính; phát triển nền tảng máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-57743**

(540)

MOMCOZY

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN ROOT INNOVATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2F2-201, Shenzhou computer building, Marie Curie Avenue, Wankecheng Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China 518129
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị giữ ẩm; đèn; thiết bị điều hòa không khí; dụng cụ sát trùng; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị sưởi ấm; thiết bị hâm nóng bình sữa, chạy điện; túi cao su/chai [đóng kín] chứa nước nóng để chườm; máy chiếu sáng; bít tất, làm nóng bằng điện; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; bình giữ nhiệt, dùng điện; thiết bị lọc nước; thiết bị sưởi ấm tay được cấp điện qua cổng USB.

---

(210) **4-2024-57744**

(540)

MOMCOZY

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN ROOT INNOVATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2F2-201, Shenzhou computer building, Marie Curie Avenue, Wankecheng Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China 518129

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát trẻ nhỏ; cân dùng cho em bé; cân dùng trong phòng tắm; máy dò hồng ngoại; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; cân có thiết bị phân tích chỉ số khối cơ thể; người máy giám sát an ninh; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; nhiệt kế, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; đồng hồ cát; máy nghe nhạc cầm tay; loa; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

---

(210) **4-2024-57745**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1

(731) ZHAOQING CITY GAOYAO DISTRICT HENGLI HUANGGUAN DOOR CONTROL CO., LTD. (CN)
(No.5 of Lu Jinhong Factory Building), New Downtown Area, Jinli Town, Gaoyao District, Zhaoqing City, Guangdong China 526100

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; cơ cấu đóng cửa bằng kim loại, không dùng điện; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện.

---

(210) **4-2024-57746**

(540)

MOMCOZY

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN ROOT INNOVATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2F2-201, Shenzhou computer building, Marie Curie Avenue, Wankecheng Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China 518129

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; vali; ô; quần áo cho vật nuôi trong nhà; vòng cổ dùng cho động vật; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, không chứa đồ bên trong; dây buộc chó săn bằng da thuộc; địu em bé; bao; địu trẻ em; dây đeo để giữ trẻ em; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong].

---

(210) **4-2024-57747**

(540)

MOMCOZY

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN ROOT INNOVATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2F2-201, Shenzhou computer building, Marie Curie Avenue, Wankecheng Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China 518129

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Nôi cho trẻ em; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gối; ghế tắm dùng cho em bé; giường cho vật nuôi trong nhà; tấm bọc giảm va đập dùng cho cũi trẻ em, trừ bộ đồ giường; hòm đựng cho đồ chơi; cũi trẻ em; gối giữ cố định đầu dùng cho em bé; ghế cao cho trẻ em; khung tập đi cho trẻ em; đệm; xe cũi đẩy cho trẻ em; tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em có thể tái sử dụng; xe đẩy tay [đồ đạc].

---

(210) **4-2024-57748**

(540)

YHGlobal

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.6; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(731) YH GLOBAL SUPPLY CHAIN PTE. LIMITED (SG)
2 Venture Drive #12-02 Vision Exchange Singapore 608526

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; tư vấn nghiệp vụ thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ hãng thông tin thương mại.

---

(210) **4-2024-57749**

(540)

YHGlobal

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.6; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(731) YH GLOBAL SUPPLY CHAIN PTE. LIMITED (SG)
2 Venture Drive #12-02 Vision Exchange Singapore 608526

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Vận tải; hậu cần vận tải; vận tải đường biển; vận tải bằng ô tô; vận tải hàng không; cất giữ hàng hóa.

---

(210) **4-2024-57750**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.6; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(731) YH GLOBAL SUPPLY CHAIN PTE. LIMITED (SG)
2 Venture Drive #12-02 Vision Exchange Singapore 608526
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(210) **4-2024-57751**

(540)

IMMUNOHALO

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) FONTERRA BRANDS (SINGAPORE) PTE LIMITED (SG)
182 Cecil Street, #15-01 Frasers Tower, Singapore 069547
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng, chất ăn kiêng, đồ uống ăn kiêng và thực phẩm thay thế bữa ăn được điều chỉnh để dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé và trẻ sơ sinh bao gồm sữa bột cho em bé và trẻ sơ sinh; chất bổ sung protein sữa dùng cho mục đích dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng, nhằm bổ sung cho chế độ ăn uống bình thường hoặc tăng cường sức khỏe; vitamin và hợp chất vitamin dùng cho người; chất bổ sung khoáng chất dùng cho thực phẩm; chất bổ trợ dinh dưỡng, chất bổ sung dinh dưỡng, chất nuôi cấy (mô nuôi cấy) dinh dưỡng dùng cho mục đích dinh dưỡng; chất nuôi cấy (mô nuôi cấy) lợi khuẩn (probiotic), chế phẩm lợi khuẩn và chất lợi khuẩn (chất bổ sung dinh dưỡng); chất nuôi cấy (mô nuôi cấy) lợi khuẩn (probiotic), chế phẩm lợi khuẩn và chất lợi khuẩn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vi khuẩn và chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vi khuẩn và chế phẩm sinh học dùng cho mục đích dinh dưỡng; chủng vi sinh nuôi cấy (chất bổ sung dinh dưỡng); chủng vi sinh nuôi cấy dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sản phẩm bơ sữa trong nhóm này; đồ uống và bột trên cơ sở sữa; sữa; sữa được xử lý ở nhiệt độ cao (sữa tươi tiệt trùng (UHT)); sữa có thời hạn sử dụng kéo dài (EST); sữa dê; sữa cừu; sữa có hương vị; sữa dê có hương vị; sữa cừu có hương vị; sản phẩm sữa; sản phẩm sữa dê; sản phẩm sữa cừu; sữa bột; bột sữa dê; bột sữa cừu; sữa bột có hương vị; bột sữa dê có hương vị; bột sữa cừu có hương vị; sữa bột cho mục đích dinh dưỡng [sản phẩm sữa và không dùng cho mục đích y tế]; protein từ sữa; các sản phẩm chứa protein từ sữa; các sản phẩm chứa protein từ sữa dê; các sản phẩm chứa protein từ sữa cừu; đồ uống làm từ sữa (sữa là thành phần chủ yếu); đồ uống làm từ sữa bao gồm đồ uống làm từ sữa có hương vị và đồ uống làm từ sữa giàu dưỡng chất (sữa là thành phần chủ yếu); đồ uống làm từ sữa dê bao gồm đồ uống làm từ sữa có hương vị và đồ uống làm từ sữa giàu dưỡng chất (sữa dê là thành phần chủ yếu); đồ uống làm từ sữa cừu bao gồm đồ uống làm từ sữa có hương vị và đồ uống làm từ sữa giàu dưỡng chất (sữa cừu là thành phần chủ yếu); sản phẩm thay thế sữa; sữa cô đặc; sữa bột bao gồm chất bổ trợ dinh dưỡng và chất bổ sung dinh dưỡng (bột sữa là thành phần chủ yếu); bột sữa dê bao gồm chất bổ trợ dinh dưỡng và chất bổ sung dinh dưỡng (bột sữa dê là thành phần chủ yếu); bột sữa cừu bao gồm chất bổ trợ dinh dưỡng và chất bổ sung

dinh dưỡng (bột sữa cừu là thành phần chủ yếu); kem (sản phẩm từ sữa); bơ; dầu ăn; mỡ ăn; pho mát; nước sữa; sữa chua; các sản phẩm tráng miệng trong nhóm này (được làm chủ yếu từ bơ sữa).

---

(210) **4-2024-57752**

(540)

LULULEMON STEADY STATE

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) LULULEMON ATHLETICA CANADA INC. (CA)
1818 Cornwall Avenue, Vancouver, BC V6J1C7, Canada

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi cầm tay; ví nhỏ để đựng đồ trang điểm, chìa khóa và đồ cá nhân khác; túi xách tay; túi đeo trước bụng; túi đeo chéo; túi đựng mỹ phẩm, rỗng; túi đựng đồ thể thao; túi dùng ở bãi biển; túi to đựng đồ (túi tote); túi đựng đồ thể dục; túi xách dạng trống (túi trống); túi đeo hông; túi xách có miệng túi ở phía trên và có tay cầm ở mỗi bên miệng túi; túi đeo vai; vali du lịch; ví nhỏ cầm tay; ví tiền; bao để móc chìa khóa; túi mua hàng có thể tái sử dụng; túi hành lý; túi đựng giày dùng để đi du lịch; túi thể thao đa năng; ba lô; ba lô làm bằng vải không thấm nước (knap sacks); ba lô du lịch cỡ lớn; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; bọc bảo vệ chống thấm nước chuyên dùng cho ba lô; ô; da tổng hợp; túi da và giả da; da giả.

Nhóm 25: Áo phông ngắn tay; áo sơ mi; áo không tay/áo ba lỗ; áo làm trang phục; áo nỉ; áo len dài tay; áo mưa; áo khoác len dài tay; áo chui đầu; áo jersey (áo dạng chui đầu và thường bó sát) thể thao; áo khoác ngoài; áo choàng ngoài; áo khoác đi mưa; áo khoác gió chống thấm (shell jackets); áo gi-lê; áo pông-sô; áo kimono; đồ lót; áo ba lỗ thể thao; váy mặc bên trong làm quần áo lót; quần đùi ống rộng; quần ngắn của đàn ông/quần lót; quần làm trang phục; quần lót bó sát dạng tam giác; quần lót bó sát dạng quần đùi; áo lót; bộ pijama; tất ngắn cổ; quần áo giữ nhiệt; váy; áo bó liền quần lót; áo liền quần bó sát (không bao gồm phần chân) của diễn viên xiếc, múa; áo liền quần bó sát (bao gồm phần chân) của diễn viên xiếc, múa; áo váy của phụ nữ; quần dài; quần nỉ; quần đùi; quần dài có khóa; quần áo bó; quần ống bó; quần áo len làm trang phục, cụ thể, khăn/áo quấn vai, đồ khoác ngoài, áo sơ mi, áo len dài tay, váy liền, đồ giữ ấm cổ, mũ bịt tai, găng tay, găng tay hở ngón (găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái), và khăn quàng cổ; áo khoác và quần dài chống thấm nước; đồng phục thể thao; quần áo khiêu vũ, cụ thể, áo lót, áo khoác, quần dài, quần đùi, trang phục liền thân bó sát, bộ đồ liền quần, áo len dài tay, quần áo bó, áo liền quần bó sát, áo sơ mi, chân váy, đồ giữ ấm chân, áo không tay/áo ba lỗ; bộ quần áo tắm; quần áo choàng mặc đi biển; quần áo bơi; đồ bơi hai mảnh; quần áo cho trẻ em; khăn/áo quấn vai làm trang phục; đồ khoác ngoài làm trang phục; đồ giữ ấm cánh tay và cổ tay làm trang phục; đồ giữ ấm cổ [trang phục]; găng tay làm trang phục; mũ làm trang phục; găng tay hở ngón (găng tay có phần bao bốn ngón tay tách rời với ngón cái); thắt lưng làm trang phục; khăn rằn làm khăn quàng cổ; khăn quàng cổ; cổ tay áo làm trang phục; dép/xăng đan; giày; để cho đồ đi chân; đồ đội đầu, cụ thể mũ có vành hẹp hoặc không vành; dải băng buộc đầu làm trang phục; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; mũ; lưỡi trai của mũ; mũ có tấm che nắng; mũ nồi; mũ trùm đầu làm trang phục; mũ che tai làm trang phục; tấm che làm đồ đội đầu dùng trong thể thao.

Nhóm 27: Thảm yoga; túi đựng thảm yoga; khăn tập yoga chuyên dùng với thảm tập yoga; dây/đai buộc thảm yoga để mang theo; thảm ngồi cá nhân; thảm cao su; thảm trải sàn làm bằng vải dệt.

Nhóm 28: Khối gạch để tập yoga; gối tập yoga; dây đai yoga; dây tập trên không dùng để tập yoga; vòng tập yoga; bóng tập thể dục cho yoga; găng tay thể thao, cụ thể là găng tay tập thể dục, găng tay chơi golf, găng tay tập yoga, găng tay nâng tạ và găng tay đấm bốc; con lăn tập thể dục bằng bọt xốp có thể thu gọn; dây đai được sử dụng cho các hoạt động thể dục; túi chuyên dùng để sử dụng với dụng cụ thể thao.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ cung cấp quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện yoga và thể dục, dụng cụ yoga, dụng cụ thể thao và túi xách thể thao; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến cung cấp quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện yoga và thể dục, dụng cụ yoga, dụng cụ thể thao và túi xách thể thao; quảng bá sự kiện đặc biệt của người khác trong lĩnh vực yoga, thể dục thể chất, thiền, sống lành mạnh, sự tỉnh thức, thiết lập mục tiêu, phát triển khả năng lãnh đạo và phát triển cá nhân; dịch vụ quảng cáo, cụ thể là dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp tư vấn người tiêu dùng, cụ thể là thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng; tổ chức các sự kiện, triển lãm, hội chợ và chương trình nhằm mục đích thương mại, khuyến mãi và quảng cáo; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; hỗ trợ kinh doanh, cụ thể là dịch vụ thuê ngoài; giới thiệu sản phẩm; trang trí quầy hàng; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; tài trợ quảng bá cho các sự kiện thể thao; dịch vụ nâng cao nhận thức cộng đồng về lợi ích của hoạt động thể chất; quản trị kinh doanh các chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quản lý kinh doanh của nghệ sĩ biểu diễn; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị trực tuyến trong lĩnh vực quần áo và phụ kiện yoga.

---

(210) **4-2024-57754**

(540)

DAVID KOMA

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN CHÍNH NGHĨA (VN)
Số 33 Phan Bội Châu, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ lót; đồ đi ở chân; giày; váy.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm tẩy trang, chất khử mùi dùng cho người, túi, ví, ba lô, cặp da, túi thể thao, va li, quần áo, đồ đội đầu, đồ lót, đồ đi ở chân, giày, váy; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm tẩy trang, chất khử mùi dùng cho người, túi, ví, ba lô, cặp da, túi thể thao, va li, quần áo, đồ đội đầu, đồ lót, đồ đi ở chân, giày, váy; dịch vụ bán buôn bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm tẩy trang, chất khử mùi dùng cho người, túi, ví, ba lô, cặp da, túi thể thao, va li, quần áo, đồ đội đầu, đồ lót, đồ đi ở chân, giày, váy; dịch vụ đại lý ký gửi các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm tẩy trang, chất khử mùi dùng cho người, túi, ví, ba lô, cặp da, túi thể thao, va li, quần áo, đồ đội đầu, đồ lót, đồ đi ở chân, giày, váy.

---

(210) **4-2024-57755**

(540)

VERA WANG

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN CHÍNH NGHĨA (VN)
Số 33 Phan Bội Châu, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ lót; đồ đi ở chân; giày; váy.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm tẩy trang, chất khử mùi dùng cho người, túi, ví, ba lô, cặp da, túi thể thao, va li, quần áo, đồ đội đầu, đồ lót, đồ đi ở chân, giày, váy; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm tẩy trang, chất khử mùi dùng cho người, túi, ví, ba lô, cặp da, túi thể thao, va li, quần áo, đồ đội đầu, đồ lót, đồ đi ở chân, giày, váy; dịch vụ bán buôn bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm tẩy trang, chất khử mùi dùng cho người, túi, ví, ba lô, cặp da, túi thể thao, va li, quần áo, đồ đội đầu, đồ lót, đồ đi ở chân, giày, váy; dịch vụ đại lý ký gửi các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm tẩy trang, chất khử mùi dùng cho người, túi, ví, ba lô, cặp da, túi thể thao, va li, quần áo, đồ đội đầu, đồ lót, đồ đi ở chân, giày, váy.

---

(210) **4-2024-57759**

(641) 1594166

(300) 1594166 13/10/2020 US

(540)

VERTO

(220) 09/04/2021
(441) 25/06/2025

(731) SPECIALIZED BICYCLE COMPONENTS, INC. (US)
15130 Concord Circle, Morgan Hill CA 95037, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; khung xa đạp; xe đạp điện; khung xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-57760**

(540)

Taxi Tải An Tâm
MANG TRỌN NIỀM TIN

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 18.1.8; 18.1.23; 26.1.1; 26.3.1

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI TÂN KHẢI HOÀN (VN)
TDP số 3, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT OS (CÔNG TY TNHH LUẬT OS)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; vận tải; dịch vụ chuyển nhà; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ bốc dỡ; đóng gói hàng hóa.

---

(210) **4-2024-57761**

(540)

MOODIT

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CREUM CORP (KR)
5F, 32, Gangnam-daero 58-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ buồng chụp ảnh nhãn dán; dịch vụ quay phim kỹ thuật số; dịch vụ cho thuê dụng cụ chụp ảnh; dịch vụ cho thuê buồng chụp ảnh; dịch vụ cho thuê máy chụp ảnh để chụp ảnh lấy ngay; dịch vụ nhiếp ảnh kỹ thuật số; dịch vụ cho thuê trường quay để chụp ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh theo cơ chế nhượng quyền thương mại; dịch vụ chỉnh sửa hình ảnh kỹ thuật số; dịch vụ chỉnh sửa hình ảnh; dịch vụ xuất bản hình ảnh; dịch vụ cho thuê ki-ốt chụp ảnh (thiết bị chụp ảnh) có khả năng chụp, in, chỉnh sửa và tải lên ảnh kỹ thuật số; dịch vụ giáo dục; dịch vụ tổ chức các sự kiện văn hóa; dịch vụ cho thuê máy chụp ảnh; dịch vụ cho thuê buồng chụp ảnh (thiết bị chụp ảnh) có tích hợp máy chụp ảnh để chụp, in và tải lên hình ảnh; dịch vụ cho thuê buồng chụp ảnh nhãn dán (thiết bị chụp ảnh) có tích hợp máy chụp ảnh; dịch vụ cho thuê buồng chụp ảnh lưu động (thiết bị chụp ảnh) có tích hợp máy chụp ảnh; dịch vụ cho thuê buồng chụp ảnh (thiết bị chụp ảnh) có tích hợp máy chụp ảnh.

---

(210) **4-2024-57762**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.21; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18

(731) YUAN INC (KY)
Suite #4-210, Governors Square, 23 Lime Tree Bay Avenue, P.O. Box 32311, Grand Cayman KY1-1209, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; xuất bản ấn phẩm điện tử, có thể tải về; tệp tin hình ảnh có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; biểu tượng cảm xúc có thể tải về, dùng cho điện thoại di động; phim hoạt hình.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; huấn luyện [đào tạo].

---

(210) **4-2024-57763**

(540)

Uknow.AI

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) YUAN INC (KY)
Suite #4-210, Governors Square, 23 Lime Tree Bay Avenue, P.O. Box 32311, Grand Cayman KY1-1209, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; xuất bản ấn phẩm điện tử, có thể tải về; tệp tin hình ảnh có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; biểu tượng cảm xúc có thể tải về, dùng cho điện thoại di động; phim hoạt hình.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; huấn luyện [đào tạo].

---

(210) **4-2024-57764**

(540)

orąco

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4

(731) BROADFAR (SHANGHAI) MANAGEMENT CONSULTING CO., LTD. (CN)
JT2453, building 6, No. 1288, Yecheng Road, Jiading District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chất thay thế thuốc lá dùng cho mục đích y tế; miếng dán ngoài da tẩm dược chất giúp thẩm thấu dược chất qua da; miếng dán chứa nicotine hỗ trợ cai thuốc; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; điếu thuốc không chứa chất thuốc lá dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung vitamin, khoáng chất và dinh dưỡng.

Nhóm 30: Kẹo dẻo; kẹo cao su; kẹo; kẹo ngậm không chứa dược chất [bánh kẹo].

Nhóm 34: Vật dụng cầm tay để nhồi thuốc lá vào ống giấy [vật dụng cho người hút thuốc]; vật dụng cho người hút thuốc; xì gà; đầu lọc cho thuốc lá điếu; túi chứa nicotine để ngậm trong miệng, không chứa thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế [sản phẩm thay thế thuốc lá]; đầu đốt dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; giấy cuốn thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp đựng thuốc lá điếu; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; chất thay thế thuốc lá dùng để hít, không dùng cho mục đích y tế; chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; dụng cụ bỏ túi để cuốn thuốc lá; thiết bị làm nóng thuốc lá để hít [vật dụng cho người hút thuốc]; thuốc lá thành phẩm dùng để làm nóng; thuốc lá thành phẩm; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; ống giấy để nhồi thuốc lá; thuốc lá thô; thuốc lá đã qua chế biến.

(210) **4-2024-57765**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1
(591) Xanh da trời đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ROI VIETNAM (VN)
Số 28, đường 18, KDC ven sông Tân Phong, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASOKA VIỆT NAM (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dung dịch vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch thân thể; gel dưỡng ẩm; kem tẩy lông.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dung dịch vệ sinh chứa thuốc; băng vệ sinh.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm như: mỹ phẩm, dung dịch vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm làm sạch thân thể, gel dưỡng ẩm, kem tẩy lông, thực phẩm chức năng, dung dịch vệ sinh chứa thuốc, băng vệ sinh.

---

(210) **4-2024-57766**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) GUANGDONG SHENLING ENVIRONMENTAL SYSTEMS CO., LTD. (CN)
No. 8, Xinglong 10th Road, Machinery Equipment Park, Chencun Town, Shunde 528313 Foshan, Guangdong CHINA
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; ứng dụng phần mềm có thể tải về cho điện thoại di động; thiết bị điều chỉnh nhiệt; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị điều khiển điện để quản lý năng lượng; thiết bị điều khiển điện để quản lý hệ thống làm ấm; thiết bị điều khiển tự động; thiết bị quang điện để sản xuất điện; máy điều nhiệt kỹ thuật số kiểm soát khí hậu.

Nhóm 11: Hệ thống làm lạnh nước; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị điều hòa không khí; bơm nhiệt; hệ thống sưởi ấm; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị bay hơi; bể chứa nước tạo áp suất; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; hệ thống sưởi ấm bằng nước nóng; hệ thống và thiết bị sưởi dưới sàn nhà; lò sưởi [sưởi ấm, đốt nóng]; bình giảm áp cho hệ thống gia nhiệt trung tâm; thiết bị làm nóng không khí; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị sấy khô; thiết bị lọc khí đốt; bộ giảm nhiệt; máy làm mát bằng hơi nước; thiết bị hút ẩm; máy làm sạch không khí; thiết bị giữ ấm không khí; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; tháp giải nhiệt nước.

Nhóm 40: Cung cấp thông tin liên quan đến xử lý vật liệu; cho thuê thiết bị sưởi ấm; cho thuê thiết bị điều hòa không khí; lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng cho người khác.

---

(210) **4-2024-57767**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ LOF (VN)
Lô C-13A-CN, đường N16, khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng, xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm dùng cho mục đích y tế; đồ uống dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là thành phần chủ yếu); sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; pho mát; sữa chua; sữa khuấy; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo.

Nhóm 30: Kem lạnh; sô cô la; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống sô cô la có sữa; bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc; thạch hoa quả (bánh kẹo).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước uống có ga; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ép trái cây; đồ uống tăng lực; nước sinh tố.

---

(210) **4-2024-57768**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.16; 5.7.3; 5.9.21; 5.13.4; 8.7.3; 11.3.7; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.9; 26.13.1
(591) Đỏ, vàng, vàng cam, cam, cam đậm, đỏ cam, trắng, xanh xám, xanh dương, xanh lơ nhạt, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA-MILIKET (VN)
1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; mì trộn; mì trộn phô mai; mì gạo ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền.

---

(210) **4-2024-57769**

(540)

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.16; 5.7.3; 5.9.21; 5.13.4; 8.7.3; 11.3.7; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.9
(591) Vàng, vàng cam, đỏ, đỏ cam, trắng, ghi, xanh dương đậm, xanh lơ nhạt, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM COLUSA-MILIKET (VN)
1230 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; mì trộn; mì trộn phô mai; mì gạo ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền.

---

(210) **4-2024-57771**

(540)

HDH

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN VĂN KHANH (VN)
25/80/4 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; dầu gội đầu; son.

---

(210) **4-2024-57772**

(540)

1THEV

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) TRƯƠNG CHẤN THÀNH (VN)
550/30/13 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; quán cà phê; quán nước giải khát; dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2024-57773**

(540)

Nanomagic

(220) 28/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯƠNG SÀI GÒN (VN)
Lô L.05, đường số 1, khu công nghiệp Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; bột giặt; nước giặt; chất tẩy rửa.

---

(210) **4-2024-57777**

(540)

MP686

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN HỮU THẮNG (VN)
TDP Hoàng 14, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-57779**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) LÊ XUÂN TÙNG (VN)
P107 A17 khu TT Nam Đồng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet).

---

(210) **4-2024-57780**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 21.3.1; 21.3.5; 26.11.8
(591) Xanh dương, xanh lá, vàng, trắng.
(731) ĐINH QUANG TUYỀN (VN)
P331, Lô B, Kv 9 phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo chơi thể thao; giày thể thao; găng tay [trang phục]; mũ.

Nhóm 28: Vợt chơi thể thao; bóng pickleball.

---

(210) **4-2024-57781**

(540)

LISTEN-ACOUSTIC

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.11
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN TRUNG KIÊN (VN)
Yên Phúc, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu thanh và thu hình; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị nghe nhạc cầm tay.

---

(210) **4-2024-57782**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH WINSHIELD VIỆT NAM (VN)
28 Kỳ Đồng, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất chống thấm; hóa chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn.

---

(210) **4-2024-57783**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1; 26.4.18
(591) Vàng, xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH WINSHIELD VIỆT NAM (VN)
28 Kỳ Đồng, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; lớp men [vec ni]; sơn phủ; sơn lót; sơn mài; sơn chống gỉ.

---

(210) **4-2024-57784**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.7.1; 24.1.1; 26.4.18
(591) Vàng, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH WINSHIELD VIỆT NAM (VN)
28 Kỳ Đồng, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; lớp men [vec ni]; sơn phủ; sơn lót; sơn mài; sơn chống gỉ.

---

(210) **4-2024-57785**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.5.20; 26.3.3; 26.3.4
(731) LÊ MẠNH TƯỞNG (VN)
Thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị cung cấp nước nóng lạnh; máy lọc nước uống chạy điện dùng cho mục đích gia đình; thiết bị làm sạch nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-57786**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.10; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.5; 26.4.10
(591) Cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP BOTEX VIỆT NAM (VN)
Lô R3 (1079) phố Trương Đỗ, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu động cơ; dầu động cơ.

---

(210) **4-2024-57787**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.10; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.5; 26.4.10
(591) Cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP BOTEX VIỆT NAM (VN)
Lô R3 (1079) phố Trương Đỗ, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; máy nén khí trục vít; máy công cụ vận hành bằng khí nén; lọc dầu (là bộ phận của máy móc hoặc động cơ); thiết bị lọc gió (là bộ phận của máy móc hoặc động cơ); thiết bị tách dầu mỡ.

---

(210) **4-2024-57788**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AIBICOM (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Rượu dùng cho mục đích dược phẩm; rượu ngâm dược liệu trị bệnh gout; rượu sâm đại hành dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(210) **4-2024-57789**

(540)

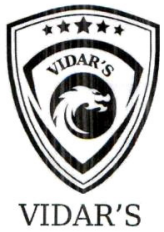

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.3.3; 24.1.1; 26.1.1
(731) NGUYỄN THỊ HÀ TRANG (VN)
Khu 5 phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ trang sức nhân tạo; dây chuyền; đồng hồ đeo tay; đồng hồ trang sức; dây đeo đồng hồ.

---

(210) **4-2024-57790**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12
(591) Xanh lá, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HTCOM GROUP (VN)
Tầng 3, tòa nhà N03T5, khu Đoàn Ngoại Giao, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Các sản phẩm từ gang, thép, cụ thể: nắp bể cáp, nắp hố ga, nắp cống, cột gang nước.

Nhóm 07: Máy bơm nước; khớp nối [bộ phận của máy móc].

Nhóm 09: Dây điện; phích cắm điện; ổ điện; thiết bị giảng dạy.

Nhóm 11: Trụ cứu hỏa (vòi lấy nước chữa cháy).

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi.

---

(210) **4-2024-57791**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 25.1.5; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh lá, xanh dương, vàng nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HTCOM GROUP (VN)
Tầng 3, tòa nhà N03T5, khu Đoàn Ngoại Giao, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Các sản phẩm từ gang, thép, cụ thể: nắp bể cáp, nắp hố ga, nắp cống, cột gang nước.

Nhóm 07: Máy bơm nước; khớp nối [bộ phận của máy móc].

Nhóm 09: Dây điện; phích cắm điện; ổ điện; thiết bị giảng dạy.

Nhóm 11: Trụ cứu hỏa (vòi lấy nước chữa cháy).

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi.

---

(210) **4-2024-57792**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, xám, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN MINH (VN)
Lô C6: 7-9 đường 42m dự án khu chợ đầu mối nông sản thực phẩm, xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kéo; dao; búa (dụng cụ cầm tay).

---

(210) **4-2024-57793**

(540)

VĂN PHÒNG PHẨM
DƯƠNG HÀ

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) HỒ VĂN DƯƠNG (VN)
Xã Quỳnh Diện, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Bút viết; văn phòng phẩm; quà tặng văn phòng phẩm như: tranh ảnh, bưu thiếp, ấn phẩm, bút.

---

(210) **4-2024-57794**

(540)

NHÀ YẾN NGỌC ĐỨC

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN HỮU SƠN (VN)
L3.39.10 Vinhomes Central Park, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến đã sơ chế.

---

(210) **4-2024-57795**

(540)

NHÀ YẾN THIÊN HƯƠNG

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN HỮU SƠN (VN)
L3.39.10 Vinhomes Central Park, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến đã sơ chế.

---

(210) **4-2024-57798**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NỘI THẤT PIN ON LIVING (VN)
81 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc, đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) dùng trong nhà ở, văn phòng, nhà trường.

---

(210) **4-2024-57799**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1
(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ONELAB (VN)
515+511+509+495/4/10 đường Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ ngân hàng máu; dịch vụ y tế từ xa; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế, dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; sàng lọc y tế; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; giám sát từ xa dữ liệu y tế để chẩn đoán và điều trị y tế; khám sức khỏe, kiểm tra y tế.

---

(210) **4-2024-57801**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VINA BOUEKI (VN)
Số nhà 16 ngõ 942 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Chuẩn bị bảng tiền lương; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; kế toán; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn quản lý kinh doanh; marketing.

---

(210) **4-2024-57802**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN EHUMAH (VN)
Thôn Vĩnh Hy, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Marketing; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ khuyến mại; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; dịch vụ mua bán thực phẩm gồm: thực phẩm chế biến trên cơ sở thịt, thực phẩm chế biến trên cơ sở cá, thực phẩm chế biến trên cơ sở rau củ quả, thực phẩm chế biến trên cơ sở trái cây, sữa.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ bất động sản; đầu tư vốn; đầu tư quỹ; dịch vụ môi giới bất động sản; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; sơn nội thất và ngoại thất; lắp đặt giàn giáo.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận tải bằng ô tô; dịch vụ lưu kho; dịch vụ lái xe; bao gói hàng hóa; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa.

Nhóm 41: Huấn luyện viên thể dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; huấn luyện [đào tạo]; điều hành các lớp thể dục thể hình; cung cấp tiện nghi thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng; dịch vụ khách sạn chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; cho thuê phòng họp; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-57803**

(540)

Phan Thanh Xuân

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN TRUNG NGUYÊN (VN)
Tổ 16, khu phố 2, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-57804**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH TADA GROUP (VN)
43 đường số 14, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-57810**

(540)

QCODIS

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VNC (VN)
Số 112 phố Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-57811**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.5; 26.11.12; 26.13.1; 26.15.15
(591) Đen, đỏ đô, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG BÊ TÔNG TRANG TRÍ BM (VN)
Số 51, ngõ 354 Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; vữa thạch cao mạt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn); sơn phủ, lớp phủ [sơn]; vôi quét tường; véc ni.

Nhóm 19: Lớp phủ bảo vệ, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; đá vôi; thạch cao [vật liệu xây dựng]; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; vôi.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ xây, lát.

---

(210) **4-2024-57813**

(540)

Thinh Phat

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ CỎ BA LÁ (VN)
Đội 1, thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

Nhóm 25: Khẩu trang vải [trang phục].

---

(210) **4-2024-57814**

(540)

OKAFFA
Just Great Coffee

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 24.15.11; 24.15.21; 25.1.25; 25.7.8; 26.4.4; 26.4.9; 26.7.25
(591) Nâu, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NHẬT VIỆT (VN)
Thôn 9, xã Ea Ngai, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-57815**

(540)

NÔNG SẢN
NHÀ BƠ

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.1; 5.9.19
(591) Vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN TÍN PHƯỢNG (VN)
Thôn 8, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Bánh dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-57816**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.4; 3.13.24
(591) Nâu, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI KIM LONG (VN)
Số 115, thôn 9, xã Ea Ngai, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2024-57817**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.5.20; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh, vàng, cam.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP MINH TÂN ĐẠT (VN)
Thôn 1, xã Ea Kmút, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-57818**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.14; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 26.11.8
(591) Nâu, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN COFFEE GROUP EAHLEO (VN)
Buôn Mùi 3, xã Cư Né, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-57819**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.25; 26.3.1; 26.4.1; 26.11.3; 26.11.9
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN, ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CDCC (VN)
Tầng 3 nhà ở cao tầng lô E, KĐT Yên Hòa, đường Hạ Yên, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 42: Tư vấn việc lập và quản lý các dự án đầu tư xây dựng (do các chuyên gia trong lĩnh vực tương ứng thực hiện); khảo sát, điều tra kinh tế kỹ thuật và lập quy hoạch chi tiết các khu chức năng đô thị, quy hoạch vùng, điểm dân cư, và quy hoạch hạ tầng kỹ thuật; khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình, khảo sát môi trường sinh thái và đánh giá tác động môi trường các dự án xây dựng công trình; đo đạc bản đồ địa chính, địa hình để phục vụ cho việc quy hoạch phát triển đô thị, phát triển vùng, cho việc quản lý đất đai và địa giới hành chính; thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp và các công trình chuyên ngành, thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công xây dựng; thẩm định dự án công trình, thẩm định thiết kế công trình (do các chuyên gia trong lĩnh vực tương ứng thực hiện); thí nghiệm, kiểm định chất lượng vật tư, thiết bị phục vụ cho xây lắp; kiểm định, nghiệm thu và đánh giá chất lượng công trình; nghiên cứu ứng dụng và thực hiện các đề tài khoa học trong các lĩnh vực thiết kế và xây dựng công trình.

---

(210) **4-2024-57820**

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

LITTLE SLEEPIES

(731) LITTLE SLEEPIES, LLC (US)
959 Seward Street, 2nd Floor, Los Angeles, California 90038, USA

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 18: Quần áo cho thú cưng, cụ thể là, khăn yếm quàng cổ cho thú cưng và bộ pijama cho thú cưng.

Nhóm 25: Bộ pijama; quần áo ngủ; vải được bán như một bộ phận tích hợp của sản phẩm quần áo thành phẩm, cụ thể là, đồ ngủ; tã để quấn trẻ sơ sinh; chăn có thể mặc được cho trẻ sơ sinh; áo choàng cho trẻ sơ sinh; yếm vải; áo choàng; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc khi trang điểm hoặc sau khi tắm; áo choàng mặc sau khi tắm; mũ; dải băng buộc đầu (trang phục); mũ len trùm đầu; khăn rằn (khăn quàng cổ); áo sơ mi; áo phông ngắn tay; áo váy; quần dài; bít tất; áo len dài tay; quần soóc; áo nỉ; áo nỉ có mũ (áo hoodie); bộ quần áo liền thân cho em bé; bộ quần áo liền thân; tấm che mắt khi ngủ; quần nỉ bo gấu; quần chạy bộ; quần ống bó; váy; váy liền quần; váy xòe kết hợp từ nhiều lớp vải (váy tutu); bộ quần áo cộc liền mảnh; bộ áo liền quần; quần dài có yếm; áo vét (trang phục); áo khoác (trang phục); áo len dệt hở phía trước ngực (áo cardigan); áo choàng ngoài; quần áo lót; trang phục cho bà mẹ đang cho con bú, cụ thể là áo, áo sơ mi và áo ngực cho con bú.

Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhung kèm tấm choàng; đồ chơi bằng nhung và nhồi bông; động vật đồ chơi nhồi bông.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về đồ ngủ, bộ pijama, tã để quấn trẻ sơ sinh, chăn có thể mặc được cho trẻ sơ sinh, áo choàng cho trẻ sơ sinh, yếm vải, áo choàng, áo choàng mặc sau khi tắm, áo khoác ngoài của phụ nữ mặc khi trang điểm hoặc sau khi tắm, mũ, dải băng buộc đầu (trang phục), mũ len trùm đầu, khăn rằn (khăn quàng cổ), quần áo lót, tấm che mắt khi ngủ, áo sơ mi, áo phông ngắn tay, áo váy, quần dài, bít tất, áo len dài tay, quần soóc, váy liền quần, áo nỉ, áo nỉ có mũ (áo hoodie), bộ quần áo liền thân, bộ quần áo liền thân cho em bé, quần nỉ bo gấu, quần chạy bộ, quần ống bó, váy, váy xòe kết hợp từ nhiều lớp vải (váy tutu), bộ quần áo cộc liền mảnh, bộ áo liền quần, quần dài có yếm, áo khoác (trang phục), áo len dệt hở phía trước ngực (áo cardigan), và áo choàng ngoài; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về trang phục cho bà mẹ đang cho con bú, cụ thể là áo, áo sơ mi và áo ngực cho con bú; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về đồ chơi bằng nhung kèm tấm choàng, đồ chơi bằng nhung và nhồi bông, động vật đồ chơi nhồi bông; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về quần áo cho thú cưng, cụ thể là, khăn yếm quàng cổ cho thú cưng và bộ pijama cho thú cưng.

---

(210) **4-2024-57821**

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 2.9.4

(731) LITTLE SLEEPIES, LLC (US)
959 Seward Street, 2nd Floor, Los Angeles, California 90038, USA

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 18: Quần áo cho thú cưng, cụ thể là, khăn yếm quàng cổ cho thú cưng.

Nhóm 24: Vải sợi tre; vải sợi viscô; chăn cho trẻ em; chăn cho em bé; chăn quấn; chăn mỏng cỡ nhỏ; khăn phủ giường dùng trong cũi trẻ em; ga trải giường; bộ khăn phủ giường; vỏ gối.

Nhóm 25: Bộ pijama; quần áo ngủ; vải được bán như một bộ phận tích hợp của sản phẩm quần áo thành phẩm, cụ thể là, đồ ngủ; tã để quấn trẻ sơ sinh; chăn có thể mặc được cho trẻ sơ sinh; áo choàng cho trẻ sơ sinh; quần chạy bộ; áo nỉ có mũ (áo hoodie); váy xòe kết hợp từ nhiều lớp vải (váy tutu); bộ quần áo cộc liền mảnh; mũ; dải băng buộc đầu (trang phục); khăn rằn (khăn quàng cổ); mũ len trùm đầu; tấm che mắt khi ngủ; áo sơ mi; áo phông ngắn tay; áo váy; quần dài; áo len dài tay; áo len dệt hở phía trước ngực (áo cardigan); quần soóc; váy liền quần; áo nỉ; bộ quần áo liền thân; bộ quần áo liền thân cho em bé; quần nỉ bo gấu; quần ống bó; váy; bộ áo liền quần; quần dài có yếm; quần áo lót; áo khoác (trang phục); bít tất; áo choàng ngoài; yếm vải; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc khi trang điểm hoặc sau khi tắm; áo choàng; áo choàng mặc sau khi tắm; trang phục cho bà mẹ đang cho con bú, cụ thể là áo, áo sơ mi và áo ngực cho con bú.

Nhóm 26: Phụ kiện cho tóc, cụ thể là, chun buộc tóc bản to và dây buộc tóc.

Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhung kèm tấm choàng; đồ chơi bằng nhung và nhồi bông; động vật đồ chơi nhồi bông.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về quần áo ngủ, bộ pijama, tã để quấn trẻ sơ sinh, chăn có thể mặc được cho trẻ sơ sinh, áo choàng cho trẻ sơ sinh, quần chạy bộ, áo nỉ có mũ (áo hoodie), váy xòe kết hợp từ nhiều lớp vải (váy tutu), bộ quần áo cộc liền mảnh, mũ, dải băng buộc đầu (trang phục), mũ len trùm đầu, tấm che mắt khi ngủ, áo sơ mi, áo phông ngắn tay, áo váy, quần dài, áo len dài tay, áo len dệt hở phía trước ngực (áo cardigan), quần soóc, váy liền quần, áo nỉ, bộ quần áo liền thân, bộ quần áo liền thân cho em bé, quần nỉ bo gấu, quần ống bó, váy, bộ áo liền quần, quần dài có yếm, quần áo lót, áo khoác (trang phục), khăn rằn (khăn quàng cô), bít tất, áo choàng ngoài, yếm vải, áo choàng, áo khoác ngoài của phụ nữ mặc khi trang điểm hoặc sau khi tắm, và áo choàng mặc sau khi tắm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về quần áo cho thú cưng, cụ thể là, khăn yếm quàng cổ cho thú cưng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về chăn cho trẻ em, chăn cho em bé, chăn quấn, chăn mỏng cỡ nhỏ, khăn phủ giường dùng trong cũi trẻ em, ga trải giường, bộ khăn phủ giường, và vỏ gối; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về phụ kiện cho tóc, cụ thể là, chun buộc tóc bản to và dây buộc tóc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về trang phục cho bà mẹ đang cho con bú, cụ thể là áo, áo sơ mi và áo ngực cho con bú; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về đồ chơi bằng nhung kèm tấm choàng, đồ chơi bằng nhung và nhồi bông, động vật đồ chơi nhồi bông.

---

(210) **4-2024-57822**

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

DREAM. PLAY. REPEAT.

(731) LITTLE SLEEPIES, LLC (US)
959 Seward Street, 2nd Floor, Los Angeles, California 90038, USA

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 18: Quần áo cho thú cưng, cụ thể là, khăn yếm quàng cổ cho thú cưng.

Nhóm 24: Vải sợi tre; vải sợi viscô; chăn cho trẻ em; chăn cho em bé; chăn quấn; chăn mỏng cỡ nhỏ; khăn phủ giường dùng trong cũi trẻ em; ga trải giường; bộ khăn phủ giường; vỏ gối.

Nhóm 25: Bộ pijama; quần áo ngủ; vải được bán như một bộ phận tích hợp của sản phẩm quần áo thành phẩm, cụ thể là, đồ ngủ; tã để quấn trẻ sơ sinh; chăn có thể mặc được cho trẻ sơ sinh; áo choàng cho trẻ sơ sinh; quần chạy bộ; áo nỉ có mũ (áo hoodie); váy xòe kết hợp từ nhiều lớp vải (váy tutu); bộ quần áo cộc liền mảnh; mũ; dải băng buộc đầu (trang phục); mũ len trùm đầu; tấm che mắt khi ngủ; áo sơ mi; áo phông ngắn tay; áo váy; quần dài; áo len dài tay; áo len dệt hở phía trước ngực (áo cardigan); quần soóc; váy liền quần; áo nỉ; bộ quần áo liền thân; bộ quần áo liền thân cho em bé; quần nỉ bo gấu; quần ống bó; váy; bộ áo liền quần; quần dài có yếm; quần áo lót; áo khoác (trang phục); khăn rằn (khăn quàng cổ); bít tất; áo choàng ngoài; yếm vải; áo choàng; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc khi trang điểm hoặc sau khi tắm; áo choàng mặc sau khi tắm; trang phục cho bà mẹ đang cho con bú, cụ thể là áo, áo sơ mi và áo ngực cho con bú.

Nhóm 26: Phụ kiện cho tóc, cụ thể là, chun buộc tóc bản to và dây buộc tóc.

Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhung kèm tấm choàng; đồ chơi bằng nhung và nhồi bông; động vật đồ chơi nhồi bông.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về đồ ngủ, bộ pijama, tã để quấn trẻ sơ sinh, chăn có thể mặc được cho trẻ sơ sinh, áo choàng cho trẻ sơ sinh, quần chạy bộ, áo nỉ có mũ (áo hoodie), váy xòe kết hợp từ nhiều lớp vải (váy tutu), bộ quần áo cộc liền mảnh, mũ, dải băng buộc đầu (trang phục), mũ len trùm đầu, tấm che mắt khi ngủ, áo sơ mi, áo phông ngắn tay, áo váy, quần dài, áo len dài tay, áo len dệt hở phía trước ngực (áo cardigan), quần soóc, váy liền quần, áo nỉ, bộ quần áo liền thân, bộ quần áo liền thân cho em bé, quần nỉ bo gấu, quần ống bó, váy, bộ áo liền quần, quần dài có yếm, quần áo lót, áo khoác (trang phục), khăn rằn (khăn quàng cổ), bít tất, áo choàng ngoài, yếm vải, áo choàng, áo khoác ngoài của phụ nữ mặc khi trang điểm hoặc sau khi tắm, và áo choàng mặc sau khi tắm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về trang phục cho bà mẹ đang cho con bú, cụ thể là áo, áo sơ mi và áo ngực cho con bú; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về quần áo cho thú cưng, cụ thể là, khăn yếm quàng cổ cho thú cưng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về chăn cho trẻ em, chăn cho em bé, chăn quấn, chăn mỏng cỡ nhỏ, khăn phủ giường dùng trong cũi trẻ em, ga trải giường, bộ khăn phủ giường, và vỏ gối; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về phụ kiện cho tóc, cụ thể là, chun buộc tóc bản to và dây buộc tóc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về đồ chơi bằng nhung kèm tấm choàng, đồ chơi bằng nhung và nhồi bông, động vật đồ chơi nhồi bông.

---

(210) **4-2024-57823**

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

LUNALUXE

(731) LITTLE SLEEPIES, LLC (US)
959 Seward Street, 2nd Floor, Los Angeles, California 90038, USA

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 18: Quần áo cho thú cưng, cụ thể là, khăn yếm quàng cổ cho thú cưng.

Nhóm 24: Vải sợi tre; vải sợi viscô; chăn cho trẻ em; chăn cho em bé; chăn quấn; bộ đồ giường cho em bé, cụ thể là, khăn quấn, khăn phủ giường dùng trong cũi trẻ em, và chăn dùng trong cũi trẻ em; ga trải giường; bộ khăn phủ giường; chăn; vỏ gối.

Nhóm 25: Vải được bán như một bộ phận tích hợp của sản phẩm quần áo thành phẩm, cụ thể là, đồ ngủ; bộ pijama; quần áo ngủ; tã để quấn trẻ sơ sinh; yếm vải; áo khoác ngoài của phụ

nữ mặc khi trang điểm hoặc sau khi tắm và áo choàng mặc sau khi tắm; mũ; dải băng buộc đầu (trang phục); mũ len trùm đầu; quần áo lót; tấm che mắt khi ngủ; áo sơ mi; áo váy; quần dài; bít tất; quần soóc; bộ quần áo liền thân; quần ống bó; bộ quần áo cộc liền mảnh; chăn có thể mặc được cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2024-57824**

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

SOLUXE

(731) LITTLE SLEEPIES, LLC (US)
959 Seward Street, 2nd Floor, Los Angeles, California 90038, USA

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 25: Vải được bán như một bộ phận tích hợp của sản phẩm quần áo thành phẩm, cụ thể là áo váy, áo sơ mi, áo phông ngắn tay, quần dài, quần nỉ bo gấu, quần chạy bộ, quần ống bó, bộ quần áo liền thân, áo nỉ, áo nỉ có mũ (áo hoodie), quần soóc, váy, váy xòe kết hợp từ nhiều lớp vải (váy tutu), quần dài có yếm, bộ quần áo cộc liền mảnh, bít tất và bộ quần áo liền thân cho em bé, áo len dài tay, và dải băng buộc đầu (trang phục).

---

(210) **4-2024-57826**

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

CLOUD BLANKET

(731) LITTLE SLEEPIES, LLC (US)
959 Seward Street, 2nd Floor, Los Angeles, California 90038, USA

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 24: Chăn chần; chăn; khăn trải giường bằng vải lanh; tấm trải phủ giường; khăn trải giường; chăn cỡ nhỏ (chăn đắp đùi).

---

(210) **4-2024-57827**

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

littlesleepies

(531) 2.9.4

(731) LITTLE SLEEPIES, LLC (US)
959 Seward Street, 2nd Floor, Los Angeles, California 90038, USA

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 18: Quần áo cho thú cưng, cụ thể là, khăn yếm quàng cổ cho thú cưng và bộ pijama cho thú cưng.

Nhóm 25: Bộ pijama; quần áo ngủ; vải được bán như một bộ phận tích hợp của sản phẩm quần áo thành phẩm, cụ thể là, đồ ngủ; tã để quấn trẻ sơ sinh; chăn có thể mặc được cho trẻ sơ sinh; áo choàng cho trẻ sơ sinh; yếm vải; áo choàng; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc khi trang điểm hoặc sau khi tắm; áo choàng mặc sau khi tắm; mũ; dải băng buộc đầu (trang phục); mũ len trùm đầu; khăn rằn (khăn quàng cổ); áo sơ mi; áo phông ngắn tay; áo váy; quần dài; bít tất; áo len dài tay; quần soóc; áo nỉ; áo nỉ có mũ (áo hoodie); bộ quần áo liền thân cho em bé; bộ quần áo liền thân; tấm che mắt khi ngủ; quần nỉ bo gấu; quần chạy bộ; quần ống bó; váy; váy liền quần; váy xòe kết hợp từ nhiều lớp vải (váy tutu); bộ quần áo cộc liền mảnh; bộ áo liền quần; quần dài có yếm; áo vét (trang phục); áo khoác (trang phục); áo len dệt hở phía trước ngực (áo cardigan); áo choàng ngoài; quần áo lót; trang phục cho bà mẹ đang cho con bú, cụ thể là áo, áo sơ mi và áo ngực cho con bú.

Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhung kèm tấm choàng; đồ chơi bằng nhung và nhồi bông; động vật đồ chơi nhồi bông.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về đồ ngủ, bộ pijama, tã để quấn trẻ sơ sinh, chăn có thể mặc được cho trẻ sơ sinh, áo choàng cho trẻ sơ sinh, yếm vải, áo choàng, áo choàng mặc sau khi tắm, áo khoác ngoài của phụ nữ mặc khi trang điểm hoặc sau khi tắm, mũ, dải băng buộc đầu (trang phục), mũ len trùm đầu, khăn rằn (khăn quàng cổ), quần áo lót, tấm che mắt khi ngủ, áo sơ mi, áo phông ngắn tay, áo váy, quần dài, bít tất, áo len dài tay, quần soóc, váy liền quần, áo nỉ, áo nỉ có mũ (áo hoodie), bộ quần áo liền thân, bộ quần áo liền thân cho em bé, quần nỉ bo gấu, quần chạy bộ, quần ống bó, váy, váy xòe kết hợp từ nhiều lớp vải (váy tutu), bộ quần áo cộc liền mảnh, bộ áo liền quần, quần dài có yếm, áo khoác (trang phục), áo len dệt hở phía trước ngực (áo cardigan), và áo choàng ngoài; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về trang phục cho bà mẹ đang cho con bú, cụ thể là áo, áo sơ mi và áo ngực cho con bú; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về đồ chơi bằng nhung kèm tấm choàng, đồ chơi bằng nhung và nhồi bông, động vật đồ chơi nhồi bông; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về quần áo cho thú cưng, cụ thể là, khăn yếm quàng cổ cho thú cưng và bộ pijama cho thú cưng.

---

(210) **4-2024-57828**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.4; 3.13.5
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN HỮU QUÍ (VN)
2, đường số 2, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản, thú cưng.

---

(210) **4-2024-57829**

(540)

WEin

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24
(731) NGUYỄN VIỆT THANH (VN)
156B Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo; bộ quần áo; quần áo may sẵn; váy; giày.

Nhóm 35: Cho thuê không gian quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; marketing; cho thuê kệ bán hàng; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2024-57830**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.25; 26.4.18
(731) NGUYỄN PHÚ SỸ (VN)
28 Cây Keo, Kp1, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức tiệc cưới (nghi lễ cưới); trang trí tiệc cưới, đám tiệc và sinh nhật (dịch vụ nghi lễ); dịch vụ cho thuê áo cưới, veston, áo dài; lập kế hoạch tổ chức hôn lễ.

---

(210) **4-2024-57836**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 10.3.4; 24.9.1; 26.1.1
(591) Đỏ đô, vàng, vàng đồng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THÀNH CHUNG 1987 (VN)
Số 6, ngách 2, xóm Cầu Vồng, thôn Ước Lễ, xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ô dù; ô che nắng.

---

(210) **4-2024-57837**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 5.7.22; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH JENKA (VN)
37/9 Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; rau đã được bảo quản; trái cây trộn; lát trái cây sấy khô; trái cây, đóng hộp; rau, củ, đóng hộp; trái cây ép dạng sệt; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; trái cây đã chế biến [đặt trong giỏ].

Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi; các loại quả mọng, tươi; rau tươi; bã trái cây [bã ép quả]; trái cây tươi [đặt trong giỏ].

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-57841**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.11.12
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CHĂM SÓC TẠI NHÀ VIỆT NAM (VN)
Số 73/39, ngõ Đại Đồng, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp nguồn nhân lực (cung cấp người giúp việc, người chăm sóc người già và người bệnh, người trông nhà, người trông và đưa đón trẻ em); quản lý người giúp việc; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề; đào tạo người giúp việc; tổ chức các chương trình đào tạo phát triển cộng đồng; xuất bản sách.

Nhóm 44: Dịch vụ viện dưỡng lão [chăm sóc y tế]; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện; tư vấn sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ hộ lý, chăm sóc y tế.

---

(210) **4-2024-57842**

(540)

8386 MEDIA .com

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7
(731) PHAN NGỌC ANH (VN)
Số 142 đường Nam Thành, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 35: Tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý kinh doanh nghệ sĩ biểu diễn; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất (dàn dựng) các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức và điều khiển hội nghị hội thảo; lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí); sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện.

---

(210) **4-2024-57843**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.1.11; 8.5.2; 13.3.7
(591) Đen, trắng, xám, đỏ, cam, hồng kem nhạt.
(731) JK FOOD COMPANY (KR)
401, 4, Chungnyeol-daero 137beon-gil, Dongnae-gu, Busan, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng chuyên về thịt gà; dịch vụ nhà hàng được nhượng quyền chuyên về thịt gà; dịch vụ chuẩn bị đồ ăn và đồ uống cho người khác; dịch vụ chuỗi nhà hàng chuyên về thịt gà; dịch vụ nhà hàng được nhượng quyền.

---

(210) **4-2024-57844**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) JK FOOD COMPANY (KR)
401, 4, Chungnyeol-daero 137beon-gil, Dongnae-gu, Busan, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng chuyên về thịt gà; dịch vụ nhà hàng được nhượng quyền chuyên về thịt gà; dịch vụ chuẩn bị đồ ăn và đồ uống cho người khác; dịch vụ chuỗi nhà hàng chuyên về thịt gà; dịch vụ nhà hàng được nhượng quyền.

---

(210) **4-2024-57845**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) JK FOOD COMPANY (KR)
401, 4, Chungnyeol-daero 137beon-gil, Dongnae-gu, Busan, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao đồ ăn thực hiện bởi nhà hàng; dịch vụ giao đồ ăn và đồ uống; dịch vụ giao đồ ăn đã chế biến được đặt hàng trực tuyến; dịch vụ giao gà được đặt hàng trực tuyến; dịch vụ giao thực phẩm; dịch vụ giao thực phẩm đã nấu.

---

(210) **4-2024-57846**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) JK FOOD COMPANY (KR)
401, 4, Chungnyeol-daero 137beon-gil, Dongnae-gu, Busan, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thực phẩm làm từ thịt đã chế biến; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về xốt cho thịt gà; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về xốt cho thịt gà; marketing cho sản phẩm thực phẩm và dịch vụ liên quan đến thịt gà; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thịt gà; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thịt gà.

---

(210) **4-2024-57847**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) JK FOOD COMPANY (KR)
401, 4, Chungnyeol-daero 137beon-gil, Dongnae-gu, Busan, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì ramen; chế phẩm hương liệu cho thực phẩm (hương vị thịt gà); xốt cho thịt gà; xốt gia vị cho thịt gà; bột nêm gà (có mùi thơm); gia vị ướp mặn bảo quản để nấu thịt gà.

---

(210) **4-2024-57848**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) JK FOOD COMPANY (KR)
401, 4, Chungnyeol-daero 137beon-gil, Dongnae-gu, Busan, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Phần ăn đã sơ chế sẵn được làm từ nguyên liệu chính là thịt gia cầm đã chế biến; gà rán sốt ngọt và cay; thực phẩm trên cơ sở thịt gà đã chế biến; thịt gà sốt teriyaki; thịt gà sốt mala.

---

(210) **4-2024-57849**

(540)

NAVY

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

---

(210) **4-2024-57850**

(540)

TAIKO

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; xà phòng không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; dầu gội dầu; dầu xả tóc; gel và sữa tắm.

---

(210) **4-2024-57851**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15
(591) Xanh da trời, xanh nước biển, vàng nhạt, vàng đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FIRE SAFETY VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, T1-06 tòa nhà EcoDream, ngõ 300 đường Nguyễn Xiển, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại, ống dẫn và ống bằng kim loại.

Nhóm 09: Thiết bị dập lửa.

Nhóm 19: Ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-57852**

(540)

Ceno

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CENO COSMETICS (VN)
Lô 113 tổ 22, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-57853**

(540)

Logic Temp

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) OMRON HEALTHCARE CO., LTD. (JP)
53, Kunotsubo, Terado-cho, Muko-shi, Kyoto 617-0002 Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Nhiệt kế y tế; nhiệt kế cặp sốt; nhiệt kế cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57854**

(540)

Heysusie

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xám, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HEY SUSIE (VN)
Tầng 3, tòa nhà 4 tầng Dệt B, số 524 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em; đồ đi chân dành cho trẻ em; mũ nón trẻ em; quần áo; giày; dép.

---

(210) **4-2024-57855**

(540)

GODMOTHER

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.5.1; 26.5.2; 26.11.8
(731) ĐINH VĂN GIÁP (VN)
Thôn Trung Tiến, xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví (bóp); vali; cặp da; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; nón; giày; dép; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-57856**

(540)

COCEPO

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH COCEPO (VN)
Số 28 Thanh Lương 20, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 11: Đèn điện; thiết bị chiếu sáng và hệ thống chiếu sáng; thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; thiết bị làm nóng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị thu nhiệt mặt trời lắp đặt trên mái nhà và ngoài trời.

---

(210) **4-2024-57857**

(540)

ALECDO

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH COCEPO (VN)
Số 28 Thanh Lương 20, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 11: Đèn điện; thiết bị chiếu sáng và hệ thống chiếu sáng; thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; thiết bị làm nóng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị thu nhiệt mặt trời lắp đặt trên mái nhà và ngoài trời.

---

(210) **4-2024-57858**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 3.9.16; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) LÂM XÀI KHỊ (VN)
202/25 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Đậu phộng chiên (lạc chiên); đậu hà lan chiên; đậu phộng (lạc) đã chế biến; hạt (đã chế biến); rau củ quả (đã chế biến); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 35: Mua bán đậu phộng chiên (lạc chiên), đậu hà lan chiên, đậu phộng (lạc) đã chế biến, hạt đã chế biến, rau củ quả đã chế biến, trái cây đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên

cơ sở trái cây, đậu phộng (lạc) bọc sô cô la dạng bánh kẹo, đậu phộng (lạc) bọc cà phê dạng bánh kẹo, đậu phộng (lạc) bọc sữa dạng bánh kẹo, bánh kẹo, kẹo đậu phộng (kẹo lạc), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-57859**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Vàng đồng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH BI-DA NGỌC MỸ (VN)
606/22 đường 3-2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Bóng bi-a; cơ bida; đệm bida; găng tay bida; bàn bida; hộp đựng cơ bi-a.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử, đại lý phân phối các sản phẩm: bóng bi-a, cơ bida, đệm bida, thiết bị bi-a, găng tay bida, bàn bida, hộp đựng cơ bi-a, hộp cơ bi-a, bộ dụng cụ sửa chữa bi-a, vải bàn bida.

---

(210) **4-2024-57860**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 24.7.13
(591) Đỏ, đen, trắng, xám.
(731) LÊ HOÀNG VŨ HUY (VN)
425 Thạnh Phú, An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Mì; bánh snack; bánh tươi; bánh tráng; muối chấm (gia vị); muối sốt (gia vị).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử, quảng cáo, nhượng quyền thương mại (cụ thể là tư vấn quản lý kinh doanh), đại lý phân phối các sản phẩm: mì, bánh snack, bánh tươi, bánh tráng, muối chấm (gia vị), muối sốt (gia vị).

---

(210) **4-2024-57862**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 12.1.9
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TẠO NIỀM VUI (VN)
15/5A Bà Lê Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống.

---

(210) **4-2024-57863**

(540)

MEDIA AGENCY
COMPANY

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 24.15.7
(591) Nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MG MEDIA (VN)
Khu phố Xóm Dinh, phường Long Thuận, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-57864**

(540)

JULINA

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) ĐỖ MẠNH HƯNG (VN)
688/43 đường Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2024-57865**

(540)

AKASAMA

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬT TƯ MẠNH TUẤN (VN)
249A Nguyễn Thái Bình, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Que bằng kim loại để hàn đồng và hàn; que kim loại dùng để hàn vẩy hoặc hàn; que hàn bằng kim loại; hợp kim để hàn; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; ống nước bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-57866**

(540)

THANH TIÊU

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
56 Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thảo dược; đồ uống y tế.

---

(210) **4-2024-57867**

(540)

KIMI

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH US.CHEMICAL (VN)
Ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(210) **4-2024-57868**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 11.1.2; 11.1.6; 11.3.18; 25.1.6; 26.1.1; 26.11.8

(591) Xám, nâu, nâu đậm, cam.

(731) HỘ KINH DOANH BÒ KHO BÁNH MÌ ĐÔNG BA (VN)
4A Thích Quảng Đức, tổ 1, khu 1, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Món súp hầm; nước thịt nấu đông; thịt, đóng hộp; nước canh thịt cô đặc; chế phẩm để nấu xúp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

---

(210) **4-2024-57869**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH RED HUMAN (VN)
119/15 đường 3 tháng 2, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), khăn quàng cổ [khăn choàng].

---

(210) **4-2024-57871**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.7

(591) Xám, be đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ IPC MASTERCOACH (VN)
Tầng 4, Trung tâm thương mại V+, số 505 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; hướng dẫn nghề nghiệp tư [vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo trực tuyến; xuất bản sách.

---

(210) **4-2024-57872**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21; 13.1.5
(591) Cam, đỏ, nâu đất, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ IPC MASTERCOACH (VN)
Tầng 4, Trung tâm thương mại V+, số 505 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Sàn giao dịch bất động sản; kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý tài sản bất động sản; tư vấn bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; hướng dẫn nghề nghiệp tư [vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo trực tuyến; xuất bản sách.

---

(210) **4-2024-57873**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 23.3.17; 26.11.12; 26.13.25
(591) Đỏ tươi, đỏ đậm, cam, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ IPC MASTERCOACH (VN)
Tầng 4, Trung tâm thương mại V+, số 505 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; hướng dẫn nghề nghiệp tư [vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo trực tuyến; xuất bản sách.

---

(210) **4-2024-57874**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.7.3; 26.1.1
(731) TRẦN NGUYÊN THIÊN PHÚ (VN)
425 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) phân phối sỉ lẻ các loại: gà giống (còn sống), gà con (con giống), thịt gà, sản phẩm làm từ thịt đã qua chế biến bảo quản, trứng gà.

Nhóm 44: Dịch vụ trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm.

---

(210) **4-2024-57876**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.11.11; 26.4.18
(591) Xanh đen, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH TRẦN VŨ (VN)
Số 91 Đồng Cổ, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ hòa giải; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ trợ giúp pháp lý khách hàng; tư vấn về sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2024-57877**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.11.11
(591) Xanh đen, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH TRẦN VŨ (VN)
Số 91 Đồng Cổ, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ hòa giải; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ trợ giúp pháp lý khách hàng; tư vấn về sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2024-57880**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 25.7.5; 26.1.1; 26.4.7; 26.4.9
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ MINH PHƯƠNG (VN)
204/9/15/13 đường 11, khu phố 5, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt, dầu mỡ công nghiệp.

Nhóm 07: Băng chuyền công nghiệp.

Nhóm 12: Linh kiện xe máy thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2024-57881**

(540)

IN
TO YOU

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MOSKA (VN)
Tầng 3, tòa nhà ACM, 96 Cao Thắng, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-57882**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.3.1; 1.15.23; 3.7.16; 5.7.5; 6.1.2; 26.1.1; 26.11.12
(591) Nâu, đen, đỏ, xanh lá, vàng, cam, xanh cốm, xanh dương.
(731) HỢP TÁC XÃ TM-DV PHƯỚC THIỆN (VN)
Ấp Tân Lập, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả vú sữa tươi.

---

(210) **4-2024-57883**

(540)

ModelArk

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) LEMON INC. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1 - 1205 Cayman Islands
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm; phần mềm máy tính; phần mềm truyền thông; phần mềm tương tác; phần mềm viễn thông; phần mềm trí tuệ nhân tạo; ứng dụng phần mềm máy tính để sử dụng với trí tuệ nhân tạo; chương trình hệ điều hành dùng cho trí tuệ nhân tạo và học máy, nhận dạng giọng nói, nhận dạng và xử lý hình ảnh, nhận dạng và xử lý đồ họa, nhận dạng và xử lý văn bản, phân tích lời nói, tạo hình ảnh và video từ văn bản, chuyển đổi lời nói thành văn bản, chuyển đổi văn bản thành lời nói, tìm kiếm, cấp quyền sử dụng, mua và tải xuống nội dung kỹ thuật số, truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến, tích hợp trí tuệ nhân tạo và học máy trong lĩnh vực dữ liệu Lớn (Big Data); phần mềm máy tính có thể tải xuống, được sử dụng trong lĩnh vực học sâu để thu thập, phân tích và đối chiếu dữ liệu cho trí tuệ nhân tạo và học máy, nhận dạng giọng nói, nhận dạng và xử lý hình ảnh, nhận dạng và xử lý đồ họa, nhận dạng và xử lý văn bản, phân tích lời nói, tạo hình ảnh và video từ văn bản, chuyển đổi lời nói thành văn bản, chuyển đổi văn bản thành lời nói, tìm kiếm, cấp quyền sử dụng, mua và tải xuống nội dung kỹ thuật số, truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến, tích hợp trí tuệ nhân tạo và học máy trong lĩnh vực dữ liệu lớn (Big Data); phần mềm rô bốt trò chuyện được sử dụng cho hội thoại mô phỏng dùng cho trí tuệ nhân tạo và học máy, nhận dạng giọng nói, nhận dạng và xử lý hình ảnh, nhận dạng và xử lý đồ họa, nhận dạng và xử lý văn bản, phân tích lời nói, tạo hình ảnh và video từ văn bản, chuyển đổi lời nói thành văn bản, chuyển đổi văn bản thành lời nói, tìm kiếm, cấp quyền sử dụng, mua và tải

xuống nội dung kỹ thuật số, truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến, tích hợp trí tuệ nhân tạo và học máy trong lĩnh vực dữ liệu lớn (Big Data); phần mềm điều hành máy tính dùng cho trí tuệ nhân tạo và học máy, nhận dạng giọng nói, nhận dạng và xử lý hình ảnh, nhận dạng và xử lý đồ họa, nhận dạng và xử lý văn bản, phân tích lời nói, tạo hình ảnh và video từ văn bản, chuyển đổi lời nói thành văn bản, chuyển đổi văn bản thành lời nói, tìm kiếm, cấp quyền sử dụng, mua và tải xuống nội dung kỹ thuật số, truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến, tích hợp trí tuệ nhân tạo và học máy trong lĩnh vực dữ liệu lớn (Big Data); chương trình máy tính và phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng cho trí tuệ nhân tạo và học máy, nhận dạng giọng nói, nhận dạng và xử lý hình ảnh, nhận dạng và xử lý đồ họa, nhận dạng và xử lý văn bản, phân tích lời nói, tạo hình ảnh và video từ văn bản, chuyển đổi lời nói thành văn bản, chuyển đổi văn bản thành lời nói, tìm kiếm, cấp quyền sử dụng, mua và tải xuống nội dung kỹ thuật số, truy cập, duyệt và tra cứu cơ sở dữ liệu trực tuyến, tích hợp trí tuệ nhân tạo và học máy trong lĩnh vực dữ liệu lớn (Big Data); ứng dụng dùng cho thiết bị di động, có thể tải xuống, dùng cho trí tuệ nhân tạo và học máy, nhận dạng giọng nói, nhận dạng và xử lý hình ảnh, nhận dạng và xử lý đồ họa, nhận dạng và xử lý văn bản, phân tích lời nói, tạo hình ảnh và video từ văn bản, chuyển đổi lời nói thành văn bản, chuyển đổi văn bản thành lời nói, tìm kiếm, cấp quyền sử dụng, mua và tải xuống nội dung kỹ thuật số, truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến, tích hợp trí tuệ nhân tạo và học máy trong lĩnh vực dữ liệu lớn (Big Data); chương trình và phần mềm rô bốt trò chuyện (chatbot) trên máy tính, có thể tải xuống, dùng để mô phỏng các cuộc hội thoại với trí tuệ nhân tạo; phần mềm máy tính, có thể tải xuống, dùng để tạo video và hình ảnh; phần mềm máy tính, có thể tải xuống, dùng để tạo lập, tạo và chỉnh sửa video và hình ảnh dựa trên lời nhắc/câu nhắc lệnh bằng ngôn ngữ tự nhiên, lời nhắc/câu nhắc lệnh trực quan, văn bản, lời nói, hình ảnh và/hoặc video; phần mềm máy tính, có thể tải xuống, dùng để nhận dạng, xử lý, phân tích, hiểu và tạo video và hình ảnh; phần mềm máy tính, có thể tải xuống, dùng để chỉnh sửa, sắp xếp, sửa đổi, truyền, tải lên, tải xuống và chia sẻ video, hình ảnh và tài liệu nghe nhìn; phần mềm máy tính, có thể tải xuống, dùng để tạo lập và tạo chuyển đổi văn bản thành video và chuyển đổi văn bản thành hình ảnh; phần mềm máy tính, có thể tải xuống, sử dụng trí tuệ nhân tạo để tạo âm nhạc; phần mềm máy tính, có thể tải xuống, dùng để nhận dạng lời nói, phiên dịch, và phiên âm đa ngôn ngữ; phần mềm máy tính, có thể tải xuống, sử dụng trí tuệ nhân tạo để tự động chuyển đổi lời nói thành văn bản; phần mềm máy tính, có thể tải xuống, dùng để dịch văn bản hoặc lời nói từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác; phần mềm rô bốt trò chuyện (chatbot) trên máy tính, có thể tải xuống, dùng để mô phỏng các cuộc hội thoại; phần mềm máy tính, có thể tải xuống, dùng để tạo lập và tạo mã phần mềm; phần mềm máy tính, có thể tải xuống, dùng để sử dụng các mô hình ngôn ngữ; phần mềm máy tính, có thể tải xuống, dùng cho học máy; phần mềm máy tính, có thể tải xuống, dùng để xử lý, tạo, hiểu và phân tích ngôn ngữ tự nhiên; phần mềm máy tính, có thể tải xuống, dùng để nhận dạng giọng nói và lời nói; phần mềm máy tính, có thể tải xuống, dùng để phát triển và triển khai mạng nơ-ron nhân tạo; máy tính bảng; điện thoại thông minh; tai nghe; tai nghe thông minh; loa thông minh; đồng hồ thông minh; kính thông minh; nhẫn thông minh; thiết bị đeo tay thông minh; tivi thông minh; thiết bị theo dõi hoạt động, có thể đeo được.

Nhóm 42: Mô hình như một dịch vụ [MAAS]; nền tảng như một dịch vụ [PAAS]; phần mềm như một dịch vụ [SAAS]; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm sử dụng các mô hình ngôn ngữ; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo, đặc biệt là các mô hình ngôn ngữ lớn cho trí tuệ nhân tạo tạo sinh; thiết kế và phát triển phần mềm mô hình ngôn ngữ lớn (LLM); cung cấp phần mềm trực tuyến, không thể tải xuống, để sử dụng trong các mô hình ngôn ngữ lớn và trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu, phát triển và đánh giá các mô hình ngôn ngữ lớn và bộ dữ liệu; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến, không thể tải xuống, dùng cho môi trường phát triển tích hợp cho các mô hình ngôn ngữ lớn; cung cấp phần mềm trực tuyến, không thể tải xuống, dùng cho trí

tuệ nhân tạo và sử dụng trí tuệ nhân tạo cho học máy, nhận dạng giọng nói, nhận dạng và xử lý hình ảnh, nhận dạng và xử lý đồ họa, nhận dạng và xử lý văn bản, phân tích lời nói, tạo hình ảnh và video từ văn bản, chuyển đổi lời nói thành văn bản, chuyển đổi văn bản thành lời nói, tìm kiếm, cấp quyền sử dụng, mua và tải xuống nội dung kỹ thuật số, truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến, và dùng cho tích hợp trí tuệ nhân tạo và học máy trong lĩnh vực dữ liệu lớn (Big Data); cung cấp phần mềm rô bốt trò chuyện (chatbot) trực tuyến, không tải xuống được, dùng cho trí tuệ nhân tạo và sử dụng trí tuệ nhân tạo cho học máy, nhận dạng giọng nói, nhận dạng và xử lý hình ảnh, nhận dạng và xử lý đồ họa, nhận dạng và xử lý văn bản, phân tích lời nói, tạo hình ảnh và video từ văn bản, chuyển đổi lời nói thành văn bản, chuyển đổi văn bản thành lời nói, tìm kiếm, cấp quyền sử dụng, mua và tải xuống nội dung kỹ thuật số, truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến, và dùng cho tích hợp trí tuệ nhân tạo và học máy trong lĩnh vực dữ liệu lớn (Big Data); dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SAAS) có phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để học máy, nhận dạng giọng nói, nhận dạng và xử lý hình ảnh, nhận dạng và xử lý đồ họa, nhận dạng và xử lý văn bản, phân tích lời nói, tạo hình ảnh và video từ văn bản, chuyển đổi lời nói thành văn bản, chuyển đổi văn bản thành lời nói, tìm kiếm, cấp quyền sử dụng, mua và tải xuống nội dung kỹ thuật số, truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến, và dùng cho tích hợp trí tuệ nhân tạo và học máy trong lĩnh vực dữ liệu lớn (Big Data); dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) có phần mềm máy tính sử dụng trí tuệ nhân tạo để học máy, nhận dạng giọng nói, nhận dạng và xử lý hình ảnh, nhận dạng và xử lý đồ họa, nhận dạng và xử lý văn bản, phân tích lời nói, tạo hình ảnh và video từ văn bản, chuyển đổi lời nói thành văn bản, chuyển đổi văn bản thành lời nói, tìm kiếm, cấp quyền sử dụng, mua và tải xuống nội dung kỹ thuật số, truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến, và dùng cho tích hợp trí tuệ nhân tạo và học máy trong lĩnh vực dữ liệu lớn (Big Data); cung cấp phần mềm rô bốt trò chuyện (chatbot) trực tuyến, không tải xuống được, để mô phỏng các cuộc hội thoại; cung cấp dịch vụ phát triển sản phẩm và kỹ thuật trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp dịch vụ nghiên cứu kỹ thuật trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, khoa học máy tính, và thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính dùng để thu thập, phân tích và đối chiếu dữ liệu trong lĩnh vực học sâu; cung cấp dịch vụ tư vấn về thiết kế và phát triển công nghệ trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cập nhật và bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm điện thoại di động; điện toán đám mây.

---

(210) **4-2024-57884**

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

POCUS

(731) WATSON & COMPANY CORP. (KR)
#505, Office-dong, 17 Seobinggo-ro, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế điện tử để phục hồi chức năng, quản lý giấc ngủ, cơn đau dùng trong lâm sàng và tại nhà cụ thể là thiết bị kích thích thần kinh và cơ bắp bằng điện; thiết bị y tế cụ thể là thiết bị kích thích điều biến thần kinh; thiết bị y tế để cung cấp kích thích điện xuyên da và xuyên sọ; thiết bị y tế để ghi lại hoạt động điện não (điện cực, điện não đồ, mảng điện cực); thiết bị và dụng cụ y tế dùng để kích thích não; thiết bị và dụng cụ y tế dùng trong nghiên cứu não.

---

(210) **4-2024-57885**

(540)

TOP PAW

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) PETSMART LLC (US)
19601 N. 27th Avenue, Phoenix, AZ 85027 USA

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 27: Thảm cho vật nuôi trong nhà ăn; thảm tắm cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-57887**

(540)

BÀ XÊ

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CƠ SỞ BÁNH HỒNG BÀ XÊ (VN)
Tổ 39 khu vực 6, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Bánh hồng.

Nhóm 35: Mua bán bánh hồng.

---

(210) **4-2024-57890**

(540)

VNGGAMES

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tinh; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm và tài liệu học tập; tạp chí (ấn phẩm, sản phẩm in); ca-ta-lô; cuốn sách nhỏ; vé xổ số in sẵn (không phải là đồ chơi); sổ ghi chép.

Nhóm 28: Đồ chơi; máy trò chơi (tự động và chơi bằng tiền xu); gấu bông; búp bê; nhà của búp bê, phòng ở cho búp bê, giường cho búp bê, quần áo cho búp bê, bình sữa cho búp bê; trò chơi cờ; thẻ game.

Nhóm 35: Dịch vụ phát hành thẻ game; dịch vụ mua bán thẻ game; đại lý phân phối thẻ (thẻ điện thoại, thẻ internet, thẻ game).

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm) (liên lạc bằng máy vi tinh, máy trạm); thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng điện thoại; thông tin liên lạc bằng thiết bị truyền thông không dây và internet; thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thư điện tử; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính, hãng thông tấn, dịch vụ chia sẻ tài nguyên trên internet; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên internet.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến, dịch vụ máy tính trực tuyến để mọi người có thể tìm các người chơi game khác và các trò chơi game khác trên mạng truyền thông; cung cấp thông tin liên quan đến trò chơi game máy tính và trò chơi game điện tử; cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; sản xuất các chương trình video âm nhạc phát thanh trên mạng máy tính; cung cấp các tạp chí trực tuyến và bản tin trực tuyến trong lĩnh vực tin tức, thời tiết, thể thao, du lịch, các sự kiện hiện tại, thông tin tra cứu, thông tin việc làm, máy tính, công nghệ, mua sắm, đấu giá, phim ảnh, nhạc kịch, âm nhạc, sức khỏe, giáo dục, khoa học và tài chính; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các thông tin trong lĩnh vực giáo dục, giải trí, tin tức và thể thao cho trẻ em và người lớn trên mạng máy tính; cung cấp danh sách truyền hình và giải trí; cung cấp thông tin về kết quả xổ số; thiết lập và quản lý các giải đấu và cuộc thi đấu thể thao ảo; cung cấp thông tin thời sự thể thao ảo trực tuyến; cung cấp thông tin trong lĩnh vực thể thao, tỷ số thể thao, số liệu thống kê thể thao, số liệu thống kê người chơi, bình luận thể thao từng môn một và bình luận thể thao được biên tập trên internet; tổ chức các nhóm đào tạo hội viên mới và đào tạo những người quản lý nhân sự nhằm tiến hành việc thuê nhân công một cách khả quan; cung cấp thông tin và tin tức trực tuyến trong lĩnh vực đào tạo nhân công; cung cấp các đường kết nối trực tuyến trên trang web đến các chương trình biểu diễn âm nhạc, video âm nhạc, phim ngắn, các buổi phỏng vấn nổi tiếng; các chương trình nói chuyện, các chương trình truyền hình được duyệt trước, ảnh và các chương trình giải trí khác liên quan đến tài liệu đa truyền thông, dịch vụ ảnh trực tuyến; cung cấp âm nhạc được ghi lại không tải được; thông tin trong lĩnh vực âm nhạc, các bài bình luận và bài báo vê âm nhạc, tất cả được truyền trên mạng máy tính; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến; dịch vụ cung cấp, tra cứu thông tin qua internet; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; dịch vụ cung cấp phương tiện tra cứu trên mạng internet cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; dịch vụ bản đồ, cụ thể là cung cấp một website và liên kết website về thông tin địa lý, hình ảnh bản đồ và lộ trình chuyến đi.

(210) **4-2024-57891**

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Rememento: White Shadow

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; ứng dụng phần mềm (ứng dụng) cho thiết bị di động hoặc không dây.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 38: Truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ bảng tin điện tử; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; truyền thư điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; xuất bản sách.

---

(210) **4-2024-57893**

(540)

MEMOIR

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) ĐỖ THỊ KHÁNH LY (VN)
Số 91 ngách 51 Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-57894**

(540)

VIDATRA

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ NANO MEDICINE (VN)
Xóm Đông, thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-57896**

(540)

AN VIÊN

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ AN VIÊN (VN)
Số nhà 88, đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-57897**

(540)

Godelife

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.5.20; 26.1.2; 26.1.18
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG TRỌNG HIẾU (VN)
Tiểu khu Phú Thịnh, thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu lạc; dầu vừng; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; dầu macca dùng cho thực phẩm; dầu óc chó dùng cho thực phẩm; dầu gấc dùng cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-57898**

(540)

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 22.3.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH AUTHENTIC VIỆT NAM (VN)
Số 1 lô 28 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ và vật dụng dùng để hỗ trợ hoặc kích thích hoạt động tình dục; bao cao su; các trang thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-57899**

(540)

SABALON

(220) 29/11/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN ĐÌNH NAM (VN)
Thôn Tế Xuyên 2, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; keo xịt tóc; nước hoa; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; sữa tắm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, keo xịt tóc, nước hoa, sữa rửa mặt, dầu gội đầu, sữa tắm.

---

(210) **4-2024-58141**

(540)

ECOLYNE

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN THỊ ÁNH (VN)
8 ngõ 192 Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội dầu; sữa rửa mặt; xà phòng.

---

(210) **4-2024-58142**

(540)

TRÀ KIẾM TIÊN DUYÊN

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.3.3; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÙN QUẾ CỦ CHI (VN)
Số 1A đường 29, ấp Tân Định, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà thảo mộc; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Mua bán xuất khẩu các sản phẩm từ trà; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

---

(210) **4-2024-58143**

(540)

NUTRITIONHMO

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VIỆT Ý (VN)
17A Trần Văn Cẩn, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-58144**

(540)

NUTRITIONMK7

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VIỆT Ý (VN)
17A Trần Văn Cẩn, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-58146**

(540)

Cerotich

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) BÙI THỊ THANH THƯ (VN)
Thôn Mễ Hạ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ lót; quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-58147**

(540)

elilux

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.4.1; 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh lục, trắng.
(731) ĐOÀN MẠNH DŨNG (VN)
Tổ 4, khu phố 2A, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trang; nước hoa; dầu gội đầu; dầu thơm.

---

(210) **4-2024-58148**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.7; 3.7.24; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21; 22.1.1
(591) Xám, xám đậm, xám nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh ngọc, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIA TÂN THÀNH AN (VN)
Số 17C ngõ 35, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện về giải trí, văn hóa, lịch sử và thể thao; dịch vụ tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ tổ chức các cuộc thi thời trang.

---

(210) **4-2024-58149**

(540)

VOLTALIX

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ĐỖ ĐỨC HUY ANH (VN)
63 Lê Văn Hưu, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Đèn năng lượng mặt trời; máy nước nóng năng lượng mặt trời; quạt năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-58150**

(540)

Tigerpretium

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.4
(731) ĐÀM CẢNH THANH (VN)
Phố Vĩnh Ngọc, phường Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; nhôm dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-58151**

(540)

WIZMETIC

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH KIM PHONG DECOR (VN)
141 đường D3, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; trưng bày sản phẩm; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

---

(210) **4-2024-58152**

(540)

CLAS MILD

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, quốc lộ 1A, xã Hoằng Qúy, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-58153**

(540)

TOMORROW MARKETERS

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 24.15.7; 26.4.1; 26.4.18

(591) Tím, hồng, đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TOMORROW MARKETERS (VN)
Tập thể đại tu số 1 (số mới: số 5, ngách 54/4 đường Ngọc Hồi), phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn liên quan đến chiến lược kinh doanh; quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo.

---

(210) **4-2024-58154**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6; 26.4.10
(591) Đen, trắng, xanh nõn chuối.
(731) KIWIBIT INC. (US)
251 Little Falls Drive, Wilmington, 19808, County Of New Castle, Delaware, United States Of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Người máy (rô bốt) giám sát an ninh; thiết bị truyền dữ liệu và kết nối mạng máy tính; phần mềm trí tuệ nhân tạo để giám sát; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về dùng cho điện thoại di động; camera giám sát hình ảnh; phần cứng máy tính để giám sát hình ảnh IP (hình ảnh được điều khiển và sử dụng từ xa qua mạng internet); thiết bị giám sát từ xa; phần mềm máy tính có thể tải về dùng để giám sát và phân tích từ xa; thiết bị giám sát an ninh; phần cứng máy tính để giám sát an ninh.

Nhóm 42: Cập nhật phần mềm máy tính; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); lưu trữ dữ liệu điện tử; nền tảng như là một dịch vụ (PaaS); nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 45: Dịch vụ kiểm tra an ninh cho người khác; cho thuê camera giám sát hình ảnh; giám sát thiết bị báo động; tư vấn an ninh về người và tài sản; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; bảo vệ an ninh các tiện nghi thông qua hệ thống giám sát từ xa.

---

(210) **4-2024-58155**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH KT ELECTRONICS (VN)
Thôn Trung Thành, xã Đình Chu, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Màn hình DVD dành cho ô tô; màn hình điện tử hiển thị chữ số; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; camera giám sát; thiết bị điều hướng cho xe cộ; màn hình cảm ứng; máy tăng âm; bộ trộn âm thanh; máy thu thanh và thu hình; loa; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-58156**

(540)

Fujitsu Track and Trust

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) FUJITSU LIMITED (JP)
1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 211-8588 Japan
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy chủ (máy vi tính); phần cứng máy tính để lưu trữ dữ liệu; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy vi tính; dịch vụ cho thuê máy tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cho thuê máy chủ đặt web; dịch vụ tối ưu hóa cho máy tính, cụ thể là tối ưu hóa cho mạng máy tính và cấu hình phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì và nâng cấp phần mềm máy tính, cụ thể là tăng cường chức năng của phần mềm máy tính, thay đổi hoặc bổ sung chức năng của phần mềm máy tính và cung cấp thông tin về phần mềm đó; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ tư vấn và cố vấn về hệ thống máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm dựa trên đám mây không thể tải xuống; cung cấp thông tin kỹ thuật về máy tính, phần mềm máy tính và mạng máy tính; dịch vụ nền tảng [PaaS].

---

(210) **4-2024-58159**

(540)

COMPOSE

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SEO JIWAN (KR)
12-302, Bangbae-ro 2gil 24-6, Seocho-gu, Seoul, Hàn Quốc

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG (VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ quán cà phê trong khuôn khổ nhượng quyền thương mại; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ chuỗi cửa hàng cà phê; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2024-58160**

(540)

VULRINO

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VULTEX VIỆT NAM (VN)
Số nhà 2B ngõ 239, phố Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví da; balo; cặp sách; vali.

Nhóm 25: Quần áo; mũ nón (trang phục); khăn quàng cổ; tất chân; găng tay (trang phục).

---

(210) **4-2024-58161**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.4.18

(591) Trắng, xanh lá cây, nâu.

(731) PHẠM NGỌC TÂN (VN)
242/20/7 Lê Đình Cẩn, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê hoặc trà; bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-58162**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.25; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, xanh ngọc, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MAZTERMIND (VN)
28 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi làm bằng gỗ mỹ nghệ; đồ thủ công mỹ nghệ; đồ lưu niệm; đồ sơn mài.

---

(210) **4-2024-58164**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1
(591) Đỏ.
(731) HUNAN MIAOXIANG UNLIMITED SUPPLY CHAIN CO., LTD (CN)
1910, Building 26, Jinmao Qianjing Garden, No. 276 Meixihu Road, Meixihu Street, Yuelu District, Changsha City, Hunan Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt, đóng hộp; cá [không còn sống]; trái cây được bảo quản; quả hạch đã chế biến; trứng.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê; đường; bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh mỳ.

---

(210) **4-2024-58165**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 14.7.6; 15.7.1; 26.3.23; 26.4.3
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, đen.
(731) NGÔ ĐỨC VĂN (VN)
D12a10 Imperia Sky Garden, 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy cưa; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; máy mài; khoan cầm tay chạy điện; thiết bị khoan (nổi hoặc không nổi); mũi khoan [bộ phận máy] để gia công kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ); gương soi; khung ảnh; giá kệ đa năng [đồ đạc].

---

(210) **4-2024-58166**

(540)

GOTURE

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) XIAMEN SAI YAGE TRADING CO., LTD. (CN)
Unit621-622, bldg 2, kuajing Dianshang Industries Park, #29 Changhong Rd., Xiamen, Fujian 361000 China

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi du lịch; vali; vali [hành lý]; vali có bánh xe.

---

(210) **4-2024-58167**

(300) 40-2024-0139801 29/07/2024 KR

(540)

ECOMOMMEAL

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ECOMOMMEAL CO., LTD (KR)
199-8, Jeongseo-gil, Agyang-myeon, Hadong-gun, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea (52305)

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé làm từ nông sản; thực phẩm cho em bé làm từ gạo lứt nảy mầm; thực phẩm cho em bé làm từ thủy sản; thực phẩm cho em bé làm từ sản phẩm chăn nuôi; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; cháo cho em bé (thực phẩm cho em bé); xúp cho em bé (thực phẩm cho em bé).

---

(210) **4-2024-58168**

(300) 40-2024-0141055 30/07/2024 KR

(540)

BABY SEASON

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ECOMOMMEAL CO., LTD (KR)
199-8, Jeongseo-gil, Agyang-myeon, Hadong-gun, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea (52305)

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé làm từ nông sản; thực phẩm cho em bé làm từ gạo lứt nảy mầm; thực phẩm cho em bé làm từ thủy sản; thực phẩm cho em bé làm từ sản phẩm chăn nuôi; thực phẩm cho em bé; cháo cho em bé (thực phẩm cho em bé); đồ ăn nhẹ cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2024-58169**

(540)

P/S GUMEXPERT

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (UK)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, United Kingdom, CH62 4ZD

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng (thuốc đánh răng); chế phẩm đánh răng; nước súc miệng.

---

(210) **4-2024-58170**

(540)

D&B

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) UNICONCEPT TRADING FZ-LLC (AE)
TI 10FIoor, Office 3G, RAKEZ Amenity Centre, Al Hamra Industrial Free Zone, Ras Al Khaimah, UAE

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá sợi; thuốc lá điện tử; đầu lọc thuốc lá; xì gà; tẩu hút thuốc lá.

---

(210) **4-2024-58171**

(540)

MajSon

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN AN PHONG (VN)
Số 8, lô 1B, khu đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 04: Than củi [nhiên liệu]; than viên (chất đốt, nhiên liệu); than bánh làm từ gỗ; than viên làm từ gỗ; than cốc; than cám [nhiên liệu].

Nhóm 17: Ống mềm để tưới nước; ống vòi tưới nước; vòng đệm kín; hợp chất để bịt kín khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió; ống mềm, không bằng kim loại; gioăng cho ống dẫn; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống cứng.

Nhóm 19: Máng nước trên mái, không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống nhánh không bằng kim loại; ống cứng, không bằng kim loại cho xây dựng; ống thoát nước, không bằng kim loại; ống dẫn, không bằng kim loại, cho hệ thống thông gió và hệ thống điều hòa không khí.

Nhóm 20: Thùng, không bằng kim loại; sọt; tấm nâng hàng để chuyên chở, không bằng kim loại; khay vận chuyển hàng, không bằng kim loại; tấm nâng tải hàng, không bằng kim loại.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2024-58172**

(540)

SAGO

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ALUMINUM NEWDOOR (VN)
270/3 Nguyễn Xí, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; khóa cửa bằng kim loại (trừ khóa điện); cửa ra vào và phụ kiện cửa ra vào bằng kim loại, chốt cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-58173**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 8.7.3; 11.3.7; 26.3.5

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC VƯỢNG (VN)
Số 15, ngõ 279, phố Đội Cấn, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống (cửa hàng bán phở).

---

(210) **4-2024-58174**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.4.7

(591) Nâu, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, đen, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CENKO (VN)
Số 1 Trần Anh Tông, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng của cây trồng.

---

(210) **4-2024-58176**

(540)

LONGKANG

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHẠM VĂN GIANG (VN)
Thôn Trung Nha, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(210) **4-2024-58177**

(540)

CHUNG LÂN
Nông sản an toàn

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.5.20; 5.5.21; 7.1.6; 26.1.10; 26.4.3

(591) Trắng, đen, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH CẦM THỊ CHUNG (VN)
Bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn gác bếp; thịt lợn sấy; thịt lợn khô; thịt gác bếp; thịt đã qua chế biến; thịt đã được bảo quản.

Nhóm 30: Gạo; gạo tẻ mèo.

---

(210) **4-2024-58178**

(540)

HTX CẦM VINH
CAM BÓC ÍT HẠT

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.22; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng cam, xanh lá cây.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP CẦM VINH (VN)
Bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; rau tươi; quả cam tươi; cam nà mòn tươi.

---

(210) **4-2024-58179**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.3.1; 26.3.4; 26.11.9

(731) GUANGDONG CUIFENG ROBOTICS TECHNOLOGY LIMITED (CN)
No. 67 Zhentiannan Road, Yantian Village, Fenggang Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy dập khuôn; máy xử lý chất dẻo; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; rô bốt công nghiệp; máy uốn; băng tải [máy móc].

---

(210) **4-2024-58180**

(540)

Rebec

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LI YAODONG (CN)
No.16, Xingxian Li, Guancheng District, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa thông minh; màng chắn [âm thanh]; loa phóng thanh; máy ghi băng; máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng cho cá nhân; micrô.

---

(210) **4-2024-58181**

(540)

STARWAY

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHOU PENG (CN)
No.83 FuShan ChangAn Road, XianAn District, Xianning City, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem làm trắng da; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng.

---

(210) **4-2024-58182**

(540)

Wenrun

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) GUANGZHOU LIANTENG INDUSTRIAL CO., LTD (CN)
Room 801, 61 Fenghuang South Road, Huadu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); tinh dầu; mỹ phẩm; kem đánh răng; hương thơm để thắp; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-58183**

(540)

AIQHA

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CHEN XIYU (CN)
105 Baixin West Road, Pengjie Town, Luqiao District, Taizhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Ống bằng kim loại; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; van bằng kim loại, không phải bộ phận của máy; xiphông cho ống thoát nước [van], bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại; vòi phun bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-58184**

(540)

DEPCO
POWER GENERATION

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.5.1
(731) FUJIAN DEPCO POWER GENERATION CO., LTD. (CN)
No.83 Luojiang Industrial Road, Fuan City, Ningde City, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Tua bin gió; máy phát điện chạy bằng sức gió; máy phát điện chạy bằng sức nước; máy phát điện di động; động cơ trợ lực (servo); máy phát điện; máy phát điện khẩn cấp; đinamô; máy bơm [máy móc]; vòi [bộ phận của máy móc, động cơ hoặc mô tơ].

---

(210) **4-2024-58185**

(540)

hidemium
minimum risk, maximum profit

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 2.9.4; 26.1.1
(591) Xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HACHITECH SOLUTION (VN)
Tầng 3, tòa Hoàng Gia Plaza, số 259 đường Quang Trung, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trình duyệt ẩn danh (ghi sẵn); phần mềm chống phát hiện dùng để truy cập vào nhiều tài khoản mạng xã hội, website và không hiển thị dấu vết truy cập, có thể tải xuống được; phần mềm tự động hóa quản lý các nền tảng mạng xã hội có thể tải xuống được; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tài sản tiền điện tử sử dụng công nghệ chuỗi khối; tiền điện tử.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính bảo vệ tài khoản trực tuyến cho người dùng; lưu trữ dữ liệu điện tử; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác (dịch vụ công nghệ thông tin); cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu.

---

(210) **4-2024-58186**

(540)

LXVN

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) YAN LIMING (CN)
No.2, Shaping Street, Tianxi District, Changsha City, Hunan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Chăn; vỏ chăn; vỏ ga; vỏ gối; tấm phủ giường; ruột chăn.

---

(210) **4-2024-58187**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.3.1; 5.7.1; 5.7.27; 11.3.4; 25.7.7; 25.12.1; 26.1.1; 26.1.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT NAM VIỆT (VN)
Số 994/1C, đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hoà tan; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-58188**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.11.13; 8.7.11; 19.7.1
(591) Lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh vàng, nâu đậm, vàng nhạt, vàng nâu.
(731) 1. CÔNG TY TNHH MTV VUA MÍA (VN)
K45/122 đường K20, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
2. THÂN ĐỨC QUANG (VN)
Khu phố 01, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống) và nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô; chất cô đặc và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phượng tiện truyền thông; dịch vụ mua bán: nước ngọt, đồ uống không cồn, nước mía, nước ép trái cây, quần áo, mũ nón, quà tặng và đồ lưu niệm.

---

(210) **4-2024-58189**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.4; 5.3.20; 5.5.19; 26.1.2
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MAILAN PHÁT (VN)
234 Bạch Đằng, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-58190**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 8.1.19; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Vàng nhạt, nâu, xanh cốm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CHOCOJOKI (VN)
06 Lương Nhữ Học, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh làm từ sô cô la; kẹo; sô cô la; đồ uống sô cô la có sữa; đồ uống trên cơsở sô cô la.

---

(210) **4-2024-58191**

(540)

MAYHAB

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN ĐỨC ĐÔNG (VN)
94/20 Lưu Chí Hiếu, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH DANH TIẾNG (CÔNG TY LUẬT TNHH DANH TIẾNG)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; tinh dầu; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chất tăng cường tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vi sinh dùng cho mục đích y tế và thú y; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-58192**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1; 26.13.25
(731) RENHE (GROUP) DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
No.158 Yaodu South Avenue, Zhangshu City, Jiangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; chế phẩm đánh bóng; tinh dầu; mỹ phẩm; kem đánh răng; hương thơm để thắp.

Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; khăn lau khử khuẩn; vật liệu băng bó dùng trong y tế; miếng dán cho mục đích y tế.

Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; ứng dụng phần mềm cho điện thoại di động, tải xuống được; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy vi tính có thể đeo; thiết bị đếm bước chân; thiết bị và dụng cụ để cân; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; kính mắt.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu; mặt nạ cho mục đích y tế; bao cao su; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị laze y tế để trị liệu làm đẹp.

Nhóm 11: Đèn bàn; nồi nấu đa năng; thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị sấy; thiết bị đốt nóng gia nhiệt; bồn để tắm ngồi; thiết bị xông hơi từ hóa chất để khử trùng, không dùng cho mục đích y tế; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị khử trùng; thiết bị giữ ẩm; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

Nhóm 21: Cốc cách nhiệt; nồi nấu, không dùng diện; lược; bàn chải; bàn chải đánh răng; chỉ tơ nha khoa; tăm; dụng cụ mỹ phẩm; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

Nhóm 30: Cà phê; trà; trà thảo mộc, không sử dụng làm thuốc; đồ uống trên cơ sở trà; đường; kẹo; mật ong; bột nhồi; cháo hoa; chế phẩm ngũ cốc; mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; tinh bột cho thực phẩm; kem lạnh; đồ gia vị.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng bá một loạt phim cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, thuốc, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, thuốc, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-58193**

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

LIFEUSAMS

(731) SHENZHEN USAMS TRADING CO., LTD (CN)
13 Floor, Block A, Ganfeng Technology Building, No. 993 Jiaxian Road, Bantian, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt gió [điều hòa không khí]; quạt không cánh dùng điện; quạt điện; quạt điện có thể mang đi được; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt điện cho mục đích gia dụng; quạt điện đeo được; máy làm mát bằng bay hơi; máy sấy tóc; máy sấy tóc cầm tay dùng điện.

---

(210) **4-2024-58194**

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

TRANN PHU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ (VN)
Số 41 phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; phích cắm điện, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện); công tắc điện; chuông điện.

---

(210) **4-2024-58195**

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

TRAN PHUU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ (VN)
Số 41 phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; phích cắm điện, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện); công tắc điện; chuông điện.

---

(210) **4-2024-58196**

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

CHẦN PHÚ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TRẦN PHÚ (VN)
Số 41 phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; phích cắm điện, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện); công tắc điện; chuông điện.

---

(210) **4-2024-58197**

(540)

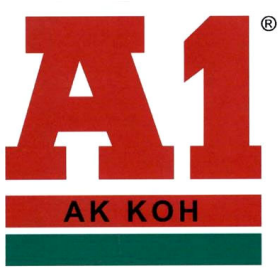

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đỏ, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) A.K.KOH ENTERPRISE SDN. BHD. (MY)
Plo 81, Jalan Cyber 5, Kawasan Perindustrian Senai III, 81400 Senai, Johor Darul Takzim, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến; sữa yến mạch; sữa; các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; mỳ sợi; thực phẩm trên cơ sở yến mạch.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống giải khát không cồn); đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-58198**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 22.1.15; 24.17.13; 26.1.1; 26.13.1
(591) Đen, trắng, xám, vàng đồng, xanh da trời, vàng nhạt.
(731) ĐINH HÀ HỮU TUYÊN (VN)
32 Cửu Long, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục) [học viện (giáo dục)]; giảng dạy [dịch vụ về giáo dục giảng dạy] [dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy]; trình diễn sân khấu; sản xuất chương trình biểu diễn [dàn dựng chương trình biểu diễn] [dàn dựng buổi biểu diễn]; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức và điều khiển buổi hòa nhạc [sắp xếp và tiến hành buổi hòa nhạc].

---

(210) **4-2024-58199**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 2.3.1; 2.3.9; 5.7.3; 18.3.2; 18.3.5; 26.1.1
(591) Xanh ngọc đậm, vàng, trắng, đen, nâu.
(731) LÊ THỊ NGỌC VÂN (VN)
Số 4 đường số 10 KDC Mai Thị Non, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 29: Thủy sản, tôm, cua, cá đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-58200**

(540)

XEDAPSO

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.8; 2.1.16; 4.5.2; 4.5.3; 18.1.5; 18.1.23; 24.17.8; 26.11.8
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MAXVOL (VN)
Số 8 ngõ 79 đường Ngô Thì Sỹ, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện, phụ tùng xe đạp, phụ tùng xe đạp điện, phụ tùng xe máy điện.

---

(210) **4-2024-58201**

(540)

MYNAH

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) DONGGUAN MYNAH INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 304, Building 2, No. 218, Chang'an Bubugao Road, Chang'an Town, Dongguan City, Guangdong Province, China 523000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; màng chắn [âm thanh]; miếng đệm tai cho tai nghe; tai nghe; loa; micro.

---

(210) **4-2024-58202**

(540)

TTA
SUPERCOOL

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 24.17.8; 26.11.12
(591) Trắng, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THUẬN PHÁT TTA (VN)
Số 10, tổ 9 Pháp Vân, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống điều hòa không khí; buồng làm lạnh; tủ lạnh; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị bay hơi; thiết bị ngưng tụ.

---

(210) **4-2024-58203**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.15; 26.15.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, hồng đậm, hồng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH NHUNG HELEN (VN)
284/41/2 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang.

---

(210) **4-2024-58204**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.15; 26.15.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, hồng đậm, hồng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH NHUNG HELEN (VN)
284/41/2 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Bút đánh dấu; giấy thấm; khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh; giấy lót bồn vệ sinh dùng một lần.

---

(210) **4-2024-58205**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.15; 26.15.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, hồng đậm, hồng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH NHUNG HELEN (VN)
284/41/2 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo].

---

(210) **4-2024-58206**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương.
(731) NGUYỄN HỮU SANG (VN)
Xóm 5, xã Hưng Trung, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Tất (vớ); quần áo; đồ lót.

---

(210) **4-2024-58208**

(540)

CUSI

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12
(731) LEI,XIANGXIAN (CN)
No.4, Xiangyang Village, Yiyang Subdistrict Office, Changning City, Hunan Province, China, 421500
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; thuốc nhuộm tóc; tinh dầu; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm cho động vật.

---

(210) **4-2024-58209**

(540)

ATNEW

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) GUANGZHOU DIEHAI INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2311, 23rd Floor, No.307 Guangzhou Avenue Middle, Yuexiu District, Guangzhou City China 510050
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; dụng cụ rèn luyện hình thể; lưới cho thể thao; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); dụng cụ câu cá; ván lướt sóng (tư thế đứng).

---

(210) **4-2024-58210**

(540)

SAMWONJUNG
SINCE 1976

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(731) SAMWON GARDEN CO.,LTD. (KR)
835, Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-58211**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.5.1; 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHUÔN MẪU NHỰA ĐẠI THÀNH (VN)
31/3 ấp 5, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 11: Béc phun nước dùng cho nông trại; thiết bị lọc nước; thiết bị đường ống dẫn nước;thiết bị phân phối nước; van điều chỉnh mức trong bình chứa; vòi nước.

---

(210) **4-2024-58212**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12
(591) Vàng kim, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAM (VN)
22 đường số 5, cư xá Nam Long, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất để cải tạo đất; đất trồng trọt.

Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2024-58213**

(540)

The Hidden Ones

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SHENZHEN YUERONG INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2201, Hanjing Finance Centre, No.9968 Shennan Avenue, Maling Community, Yuehai Street, Nanshan, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính, có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải xuống; máy vi tính; điện thoại di động; pin

điện; phim hoạt hình; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; tai nghe; kính đeo mắt.
Nhóm 41: Sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(210) **4-2024-58214**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.3.3; 26.4.18
(731) TARGET INTL LTD. (BZ)
60 Market Square, P.O. Box 364, Belize City, Belize
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Dép lê dùng khi tắm; quần áo may sẵn; giày cao su; giày; dép đi trong nhà; giày thể thao.

---

(210) **4-2024-58215**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂM DƯỢC XANH (VN)
Số 12/290 ngõ 143 Nguyễn Chính, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-58216**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18; 26.11.12
(591) Cam nhạt, xanh xám.
(731) NGUYỄN ANH THƯ (VN)
5 ngách 68/111, tổ 09, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 10: Máy mát xa mặt; máy mát xa lưng; máy mát xa cổ; máy mát xa chân; thiết bị mát xa.

---

(210) **4-2024-58217**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.3.1; 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN ĐÌNH DƯƠNG (VN)
Flc Star Tower 418 Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; phẫu thuật thẩm mỹ; bệnh viện phẫu thuật thẩm mỹ/tạo hình.

---

(210) **4-2024-58218**

(540)

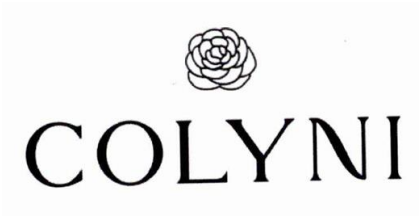

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(731) LÊ THỊ NGỌC DUNG (VN)
81/5L đường số 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-58221**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(731) JET GLOBAL ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
No. 29-2, Wenxin S. 1st Rd., Xiangxin Vil., Nantun Dist., Taichung City 408008, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện cho xe cộ; hộp ắc quy; ắc quy điện cao thế; pin điện; bộ đảo điện.

---

(210) **4-2024-58222**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.5
(591) Đen, trắng, xanh ngọc, xanh ngọc nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIE CHANNEL (VN)
222 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương

mại; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ và những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử và viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp, vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình, vải, hàng may mặc, giày dép, quần áo, mũ nón.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ viết kịch bản phim, kịch, chương trình truyền hình; sản xuất phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, các chương trình truyền hình; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách; dịch vụ thực hiện kỹ xảo điện ảnh trên phim; phát hành và phân phối phim điện ảnh, chương trình truyền hình, chương trình giải trí, video âm nhạc, truyện tranh, các truyện và các nội dung khác có tính chất giải trí; cho thuê phim, băng video, băng hình, thiết bị âm thanh, ánh sáng, thiết bị điện ảnh, máy móc và thiết bị sản xuất điện ảnh; dịch vụ giới thiệu phim, rạp chiếu phim; dịch vụ cung cấp nội dung giải trí đa truyền thông trên mạng máy tính; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử trong lĩnh vực giáo dục và giải trí do người dùng thiết lập; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin, điểm tin và các gợi ý cá nhân hóa trong lĩnh vực giải trí qua mạng thông tin liên lạc; trường đào tạo người mẫu, diễn viên; hoạt động hậu kỳ (biên tập, lồng tiếng, ghi phụ đề, đồ họa máy tính); hoạt động sáng tác nhạc, phim, nghệ thuật và giải trí; dịch vụ giáo dục về văn hoá nghệ thuật; hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc.

Nhóm 45: Dịch vụ mua bán bản quyền chương trình truyền hình, bản quyền chương trình biểu diễn, bản quyền phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, bản quyền tác phẩm âm nhạc.

---

(210) **4-2024-58223**

(540)

THANH NGA
BÁNH BỘT LỌC HUẾ

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.16; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh lá, xanh lá đậm, đỏ, trắng, vàng nhạt, hồng nhạt, cam nhạt, đỏ nhạt, nâu nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH BÁNH BỘT LỌC HUẾ THANH NGA (VN)
04 đường 11A, thôn 2, xã Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 29: Thịt; lạp xưởng; thực phẩm trên cơ sở cá; thịt đã được bảo quản; thịt, đóng hộp; xúc xích; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 30: Bánh nhân thịt; bánh hấp thịt; nem cuốn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh xèo; bánh gạo.

---

(210) **4-2024-58224**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(731) VIRGIN ENTERPRISES LIMITED (GB)
Whitfield Studios, 50a Charlotte Street, London W1T 2NS, United Kingdom
(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống nước ép trái cây không cồn; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; các chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-58225**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 1.3.1; 1.15.11; 4.5.2; 4.5.3; 24.17.5
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, hồng, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HUỲNH SỬ (VN)
Số 4, đường số 11, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Nước rửa bình sữa; chất tẩy rửa cho đồ dùng trẻ em.

Nhóm 05: Tã lót trẻ em; tã lót người lớn.

Nhóm 16: Tã giấy; khăn giấy ướt; khăn giấy khô dành cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-58226**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1
(731) TRẦN THỊ THU (VN)
P309 - G2, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, quần lót bằng giấy PP (giấy nhựa) và bằng vải dùng một lần, khăn mặt, bông tẩy trang, khăn giấy, khăn giấy ướt, khăn sữa dùng cho em bé.

---

(210) **4-2024-58227**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) TRẦN THỊ THU (VN)
P309 - G2, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, nước hoa, chế phẩm dưỡng da, bộ chăm sóc da, đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm trang điểm, thực phẩm dành cho em bé, thực phẩm chức năng, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, vật liệu dùng để băng bó, chất tẩy uế.

---

(210) **4-2024-58228**

(540)

HADUCO

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THỊ HẠNH (VN)
191 đường số 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh; bồn tắm.

---

(210) **4-2024-58229**

(540)

SATACHI
Bột sạch từ nông trại xanh

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INSECT VIETNAM (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-58230**

(540)

Solutions For Tomorrow
insect®
VIETNAM

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.18; 26.4.11; 26.4.18
(591) Trắng, nâu đậm, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INSECT VIETNAM (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật; hạt cho thức ăn động vật; bột cho động vật.

---

(210) **4-2024-58231**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Vàng, cam, nâu, nâu đen.
(731) LÊ ĐÌNH HOÀI NAM (VN)
566/17 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh ngọt; trà (chè).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quán cà phê mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do quán thực hiện.

---

(210) **4-2024-58232**

(540)

(220) 02/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.9.6; 5.9.21; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP HÒA HỘI (VN)
Thôn Phong Hậu, xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 30: Tương ớt.

Nhóm 35: Mua bán các loại tương ớt.

---

(210) **4-2024-58234**

(540)

TUẤN ANH

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ĐỖ THU THẢO (VN)
Tổ 21, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 29: Giò ngựa; thịt ngựa chế biến sẵn; thắng cố.

Nhóm 35: Hỗ trợ quản ký kinh doanh; giới thiệu sản phẩm là món ăn từ thịt ngựa da chế biến sẵn; trưng bày sản phẩm là món ăn từ thịt ngựa đã chế biến sẵn; quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-58235**

(540)

NOVELLINI

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN NGỌC NAM (VN)
Tổ 2, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-58236**

(540)

HOASONCO

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Á CHÂU HOA SƠN (VN)
Xóm 12, xã Hoa Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 30: Tinh bột sắn; bã sắn sấy khô; chiết xuất mạch nha cho thực phẩm.

Nhóm 31: Củ sắn tươi; sắn tươi thái lát; mạch nha.

Nhóm 35: Mua bán tinh bột sắn; xuất nhập khẩu tinh bột sắn; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm.

---

(210) **4-2024-58237**

(540)

DanaSun

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.3.1; 25.7.6; 25.7.7; 25.12.1

(591) Trắng, cam, cam nhạt.

(731) DANASUN ENERGY HONGKONG LIMITED (CN)
Flat E, 19/f., Kwun Tien Mansion, Horizon Gardens, 18a Taikoo Shing Road, Tai Koo Shing, Hong Kong

(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Pin; pin có thể sạc được; pin lưu trữ điện; bộ pin điện; pin quang điện; thiết bị sạc pin; ắc quy; thiết bị sạc cho ắc quy điện; bộ cung cấp điện liên tục; hệ thống giám sát pin; bộ điều khiển điện tử; hệ thống điện mặt trời; thiết bị phân phối và điều khiển cụ thể là biến tần hòa lưới điện; máy biến tần; phụ kiện thiết bị điện tử; phụ kiện thiết bị điện.

Nhóm 11: Tấm thu năng lượng mặt trời.

Nhóm 35: Quảng cáo, trưng bày, bán buôn, bản lẻ, xuất nhập khẩu các thiết bị lưu trữ năng lượng như: pin, thiết bị sạc pin, ắc quy, thiết bị sạc ắc quy, bộ cung cấp điện liên tục, hệ

thống giám sát pin, bộ điều khiển điện tử, hệ thống điện mặt trời, thiết bị phân phối và điều khiển cụ thể là biến tần hòa lưới điện, máy biến tần, phụ kiện thiết bị điện, phụ kiện thiết bị điện tử, bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng], tấm thu năng lượng mặt trời; vận hành kinh doanh hệ thống năng lượng mặt trời, nhà máy điện tập trung năng lượng tái tạo cho người khác.

Nhóm 37: Thi công lắp đặt, sửa chữa, bảo trì và bảo dưỡng: hệ thống điện năng lượng mặt trời, pin năng lượng mặt trời, thiết bị cung cấp năng lượng, thiết bị lưu trữ điện và năng lượng, pin lưu trữ, pin điện, hệ thống quang điện, ắc quy, bộ biến tần [điện] và các thiết bị khác sử dụng để biến đổi năng lượng mặt trời thành điện, thiết bị sản xuất năng lượng.

Nhóm 42: Phát triển kỹ thuật và thiết kế hệ thống năng lượng mặt trời, thiết bị năng lượng mặt trời, và nhà máy điện tập trung năng lượng tái tạo; phát triển kỹ thuật và thiết kế các sản phẩm lưu trữ năng lượng; dịch vụ kỹ thuật, phát triển, và thiết kế hệ thống năng lượng tái tạo, thiết bị năng lượng tái tạo, và nhà máy điện tập trung năng lượng tái tạo; dịch vụ kỹ thuật và phát triển các sản phẩm lưu trữ năng lượng.

---

(210) **4-2024-58238**

(540)

HATICO International

ĐỒNG HÀNH CÙNG BẠN AN TOÀN VỀ NHÀ

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 24.11.15; 26.5.1
(591) Xanh dương, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XNK QUỐC TẾ HATICO (VN)
Căn L4.09 (TT2), dự án TTTM nhà ở cao tầng và thấp tầng Hano Vid, số 430 Cầu Am, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Sơ mi rơ móc; phụ kiện sơ mi rơ móc; sơ mi rơ móc container; sơ mi rơ móc chở hàng hóa nặng.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, tiếp thị; bán buôn, bán lẻ và phân phối sơ mi rơ móc; dịch vụ đại lý nhập khẩu hàng hóa.

---

(210) **4-2024-58239**

(540)

TRÂM ĐỨC

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Trắng, xanh da trời, xanh dương.
(731) VÕ MINH ĐỨC (VN)
116 Nguyễn Thái Học, phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; son môi; nước hoa; dầu thơm; chế phẩm tẩy trang; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-58240**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.6; 24.9.1
(591) Đen loang vàng, đen, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) ĐOÀN HỒNG DUNG (VN)
Khu phố Phước Trung, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY
(CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến; hạt macca đã qua chế biến; hạt hạnh nhân đã qua chế biến; hạt granola đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-58241**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.1; 24.15.11; 26.3.1
(591) Trắng, đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KALOWAVE VIỆT NAM (VN)
14-15A, tầng 7, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Cập nhật phần mềm máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; cung cấp công cụ tìm kiếm trên Internet; lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm].

---

(210) **4-2024-58242**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.25; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, cam, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CÁT TƯỜNG (VN)
Thôn La Thượng, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em (bỉm); tã giấy cho trẻ em; băng vệ sinh dùng cho phụ nữ; tã lót dùng cho người lớn (bỉm); tã giấy cho người lớn; miếng đệm lót vệ sinh.

Nhóm 16: Giấy ăn; giấy ướt; giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: tã lót dùng cho trẻ em (bỉm), quần tã trẻ em, tã giấy cho trẻ em, băng vệ sinh dùng cho phụ nữ, tã lót dùng cho người lớn (bỉm), tã giấy cho người lớn, miếng đệm lót vệ sinh, giấy ăn, giấy ướt, giấy vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy.

---

(210) **4-2024-58243**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.11; 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM THIÊN NHIÊN ADEVA NATURALS (VN)
259C Nguyễn Công Hoan, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; các sản phẩm xịt thơm cơ thể; các sản phẩm xịt thơm quần áo; xịt thơm phòng.

---

(210) **4-2024-58244**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 13.1.1; 26.11.12; 26.13.25
(731) HUỲNH PHI LONG (VN)
Thôn 4, xã Hòa Thuận, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 04: Nến; nến thơm; nến làm đèn ngủ; bấc nến; cây nến; sáp để thắp sáng.

---

(210) **4-2024-58245**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.4; 1.1.10; 24.1.1; 24.9.1; 26.5.1
(591) Đỏ, cam.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ HOÀI (VN)
Số 341 Trần Nguyên Hãn, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 10: Ghế masage (ghế mát xa).

---

(210) **4-2024-58246**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6
(731) CÔNG TY TNHH CƯỜNG PHONG VIỆT NAM (VN)
Ô 26, LK 54, khu đô thị mới Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng; đèn led.

---

(210) **4-2024-58247**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(591) Vàng, trắng, ghi, đen than.
(731) TRẦN ĐÌNH TUẤT (VN)
Thôn Tân Thắng, xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Rươi đông lạnh; chả rươi; rươi đã qua chế biến bảo quản.

---

(210) **4-2024-58248**

(540)

OLII'S

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM ĐỘC QUYỀN AP (VN)
Số 1448 Phú Riềng Đỏ, khu phố 4, phường Tân Đồng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-58249**

(540)

SUKINBO

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SHENZHEN HUIZHI INNOVATION NETWORK CO., LTD. (CN)
586, No. 93 Qianjin 2nd Road, Hexi Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Nồi hơi đốt bằng gaz; thiết bị và máy làm đá lạnh; thiết bị làm lạnh không khí; dụng cụ nấu nướng dùng điện; nồi áp suất, dùng điện; thiết bị làm đá và kem lạnh, chạy điện.

---

(210) **4-2024-58250**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.15; 1.15.3; 26.4.7; 26.4.18
(731) DONGGUAN LISHENG MACHINERY CO., LTD (CN)
No. 10 Sangyuan Road, Chenwu Community, Houjie Town, Dongguan City China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy chạm trổ; máy hàn điện; thiết bị hàn, vận hành bằng gaz; thiết bị hàn dùng điện; máy dập nổi; máy xử lý chất dẻo.

---

(210) **4-2024-58251**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 25.7.25; 26.1.1
(591) Đen, trắng, nâu.
(731) PHAN VĂN DƯƠNG (VN)
Khối Tân Hòa, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt; cà phê rang xay; cà phê sữa; cà phê hoà tan.

---

(210) **4-2024-58252**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.3.4; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh.
(731) NGUYỄN HỮU ĐỨC (VN)
19/21 Quảng Hiệp, xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hóa chất, phụ gia hóa chất dùng cho dầu nhờn (dầu nhớt), chất giải nhiệt dùng để giảm nhiệt và chống đông cho xe cộ, dầu nhờn, dầu công nghiệp, mỡ công nghiệp, dầu và chất lỏng thủy lực, dầu và chất lỏng bôi trơn, dầu và chất lỏng truyền nhiệt.

---

(210) **4-2024-58253**

(540)

ENTROPRO CLAUSII TENAMYD

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TENAMYD (VN)
Lô Y.01-02A đường Tân Thuận, khu công nghiệp/khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-58254**

(540)

CORDYPOWER

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ UMEKEN VIỆT NAM (VN)
H3, đường số 10, khu dân cư Lập Phúc, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước đông trùng hạ thảo (đồ uống giải khát không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ đông trùng hạ thảo; nước chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (đồ uống không cồn); đồ uống khôngcó cồn.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm nước đông trùng hạ thảo (đồ uống giải khát không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ đông trùng hạ thảo, nước chiết xuất từ đông trùng hạ thảo (đồ uống không cồn), đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-58255**

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Korella

(731) ĐỖ NGỌC THỤ (VN)
thôn Cam, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng;chế phẩm để giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-58256**

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Kaffer

(731) ĐỖ NGỌC THỤ (VN)
thôn Cam, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng;chế phẩm để giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-58257**

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, vàng kim, xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INSPACE (VN)
178D Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ tư vấn xây dựng; dịch vụ xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; dịch vụ thi công nội thất, ngoại thất công trình dân dụng, công nghiệp; dịch vụ hoàn thiện công trình xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2024-58258**

(540)

AGOT

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH BÙI QUANG HUY (VN)
Thôn Bãi Cháy, xã Vân Hà, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn năng lượng mặt trời; đèn trần; đèn chùm; bóng đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-58259**

(540)

TATICO

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh cửu long, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TATICO VIỆT NAM (VN)
Lô 49c, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; công tắc điện; áp-tô-mát; khởi động từ; thiết bị dạy học; thiết bị điều khiển từ xa.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; thiết bị làm lạnh; thiết bị nấu nướng; thiết bị thông gió; thiết bị phân phối nước; thiết bị vệ sinh; máy lọc nước; lõi lọc nước; cột lọc nước.

Nhóm 20: Thùng nhựa, can nhựa (dùng để lưu trữ và vận chuyển); thùng đựng sơn.

---

(210) **4-2024-58260**

(540)

TATICO
CÔNG TY CỔ PHẦN TATICO VIỆT NAM

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh cửu long, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TATICO VIỆT NAM (VN)
Lô 49c, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; công tắc điện; áp-tô-mát; khởi động từ; thiết bị dạy học; thiết bị điều khiển từ xa.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; thiết bị làm lạnh; thiết bị nấu nướng; thiết bị thông gió; thiết bị phân phối nước; thiết bị vệ sinh; máy lọc nước; lõi lọc nước; cột lọc nước.

Nhóm 20: Thùng nhựa, can nhựa (dùng để lưu trữ và vận chuyển); thùng đựng sơn.

---

(210) **4-2024-58261**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.12
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, xanh lá, xanh da trời, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CHẤT LƯỢNG CAO FRIEND MEDICAL CLINIC (VN)
A12 Saigon Villas Hill, 99 Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám y tế chuyên khoa tai - mũi - họng; dịch vụ phòng khám y tế chuyên khoa sản phụ khoa; dịch vụ phòng khám y tế chuyên nội khoa; dịch vụ phân tích y tế cho mục đích chẩn đoán và điều trị (siêu âm, xét nghiệm X quang, thử máu); tư vấn về dược phẩm và dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn.

---

(210) **4-2024-58262**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CHẤT LƯỢNG CAO FRIEND MEDICAL CLINIC (VN)
A12 Saigon Villas Hill, 99 Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám y tế chuyên khoa tai - mũi - họng; dịch vụ phòng khám y tế chuyên khoa sản phụ khoa; dịch vụ phòng khám y tế chuyên nội khoa; dịch vụ phân tích y tế cho mục đích chẩn đoán và điều trị (siêu âm, xét nghiệm X quang, thử máu); tư vấn về dược phẩm và dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn.

---

(210) **4-2024-58265**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.14; 5.7.21; 5.7.23
(591) Đỏ, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢN CUISINE (VN)
Số nhà 6A3, ngõ 158/2 Ngọc Hà, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu mơ.

---

(210) **4-2024-58267**

(540)

HADES
GAMING

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 3.1.1; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15; 24.9.1; 26.4.9; 26.5.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) TRẦN THỊ LAN ANH (VN)
203 B1, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(210) **4-2024-58268**

(540)

LONGBIEN MARATHON

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HÀ DUY (VN)
16/486/14/20 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Huy chương.

Nhóm 25: Áo phông.

Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể là tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động mua bán hàng hóa trực tuyến trên các website; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến dành cho người mua và người bán hàng hóa; hỗ trợ khách hàng qua internet; quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua internet; quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 38: Dịch vụ cổng thông tin điện tử; dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào các nền tảng và cổng thông tin trên internet.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao; dịch vụ đặt chỗ và bán vé (bao gồm đặt chỗ và bán vé trực tuyến) cho các sự kiện thể thao, giáo dục, văn hóa, giải trí.

---

(210) **4-2024-58269**

(540)

LOBI

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HÀ DUY (VN)
16/486/14/20 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Huy chương.

Nhóm 25: Áo phông.

Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể là tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động mua bán hàng hóa trực tuyến trên các website; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến dành cho người mua và người bán hàng hóa; hỗ trợ khách hàng qua internet; quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua internet; quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 38: Dịch vụ cổng thông tin điện tử; dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào các nền tảng và cổng thông tin trên internet.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao; dịch vụ đặt chỗ và bán vé (bao gồm đặt chỗ và bán vé trực tuyến) cho các sự kiện thể thao, giáo dục, văn hóa, giải trí.

---

(210) **4-2024-58270**

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

LBM

(731) HÀ DUY (VN)
16/486/14/20 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Huy chương.

Nhóm 25: Áo phông.

Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể là tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động mua bán hàng hóa trực tuyến trên các website; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến dành cho người mua và người bán hàng hóa; hỗ trợ khách hàng qua internet; quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua internet; quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet; cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 38: Dịch vụ cổng thông tin điện tử; dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào các nền tảng và cổng thông tin trên internet.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao; dịch vụ đặt chỗ và bán vé (bao gồm đặt chỗ và bán vé trực tuyến) cho các sự kiện thể thao, giáo dục, văn hóa, giải trí.

---

(210) **4-2024-58271**

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

WASHI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; xe ô tô; xe ô tô điện.

---

(210) **4-2024-58272**

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

XIAOMI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; xe ô tô; xe ô tô điện.

---

(210) **4-2024-58273**

(540)

CANADIAN SOLAR

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Pin quang điện pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; mô-đun pin quang điện silicon đơn tinh thể; mảnh silic dùng trong điện tử; mô-đun pin quang điện silicon đa tinh thể.

---

(210) **4-2024-58274**

(540)

PURELAC

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Pin quang điện pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; mô-đun pin quang điện silicon đơn tinh thể; mảnh silic dùng trong điện tử; mô-đun pin quang điện silicon đa tinh thể.

---

(210) **4-2024-58275**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.3.8; 2.3.16; 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN ĐĂNG TOẢN (VN)
Thôn Cứu Sơn, xã Đông Cứu, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo thể thao; quần áo đồng phục; quần áo bơi; đồ đội đầu; đồ đi chân.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ so sánh giá; dịch vụ mua bán các sản phẩm: quần áo thời trang, quần áo thể thao, quần áo đồng phục, quần áo bơi, đồ đội đầu, đồ đi chân, mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, thực phẩm chức năng, dược phẩm, nến thơm, vật liệu xây dựng bằng kim loại, máy xay sinh tố, bàn là điện, quạt điện, đèn năng lượng mặt trời, máy điều hòa không khí, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và dĩa, phần mềm máy tính, loa, tai nghe, bộ tăng âm, pin sạc dự phòng, ắc quy, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, sô cô la, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, trà, cà phê, ca cao, rượu, bia, nước uống đóng chai, đồ uống có ga, nước ngọt, nước trái cây, va li, ba lô, túi xách, ví dựng tiền.

---

(210) **4-2024-58276**

(540)

mangocho

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SAIGON FRUITS (VN)
L18-11-13, tầng 18, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm trái cây đông lạnh; các sản phẩm trái cây sấy khô.

Nhóm 30: Trái cây phủ sô cô la; sô cô la dạng lỏng được dùng để làm lớp phủ cho thực phẩm; thực phẩm trên cơ sở sô cô la; sô cô la.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ hàng hóa trong hệ thống siêu thị, cửa hàng tiệních, qua mạng, qua website thương mại điện tử và qua sàn thương mại điện tử các sản phẩm trái câyđông lạnh, các sản phẩm trái cây sấy khô, trái cây phủ sô cô la, sô cô la dạng lỏng được dùng để làmlớp phủ cho thực phẩm, thực phẩm trên cơ sở sô cô la, sô cô la.

---

(210) **4-2024-58277**

(540)

和而达 UNIONTA

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 25.7.25; 26.1.1; 26.4.9; 26.15.1
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP UNIONTA VIỆT NAM (VN)
Đường số 6, KCN Trảng Bàng, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh như: vòi nước, vòi hoa sen, hệ thống cung cấp nước bao gồmđầu vòi nước, dây vòi nước, dây cấp nước (bộ phận của thiết bị vệ sinh).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử, quảng cáo, đại lý phân phối các sản phẩm: vòi inox, van đồng, van kim loại (tất cả không phải bộ phận của máy), thiết bị vệ sinh như: vòi nước, vòi hoa sen, hệ thống cung cấp nước bao gồm đầu vòi nước, dây vòi nước.

---

(210) **4-2024-58278**

(540)

AeroSound

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Ycongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Máy giặt quần áo, dùng điện; máy rửa bát tự động; máy hút bụi, dùng điện; ống vòi của máy hút bụi dùng điện; túi của máy hút bụi dùng điện; máy hút bụi, dạng cây; rô-bốt dùng trong công nghiệp; rô-bốt hỗ trợ làm việc nhà hàng ngày, cho mục đích gia dụng; rô-bốt dùng cho mục đích làm sạch; hệ thống mô-đun bao gồm các bệ/giá đỡ xếp hàng/pallet dạng rô bốt; cơ cấu điều khiển cho máy rô-bốt; máy thổi quay/máy quạt gió quay, chạy điện; bơm

khí nén; máy nén quay; máy nén dùng cho tủ lạnh; máy vắt khô quần áo [không sấy]; máy trộn, dùng điện, cho mục đích gia dụng; rô-bốt hút bụi; máy chế biến thức ăn, dùng điện; máy làm sạch bằng hơi nước, cho mục đích gia dụng; máy hút bụi cầm tay; máy hút bụi dùng điện, cho mục đích gia dụng và vệ sinh đồ dùng cho giường.

Nhóm 09: Bộ loa/dàn loa; thiết bị chuyển mạch cho loa; loa âm thanh; loa [thiết bị âm thanh]; loa cho máy lọc không khí dùng trong gia đình; loa cho máy điều hòa không khí; loa cho máy hút ẩm; loa cho thiết bị giữ ẩm; phần mềm ứng dụng cho máy lọc không khí; phần mềm ứng dụng máy tính để điều khiển và quản lý thiết bị gia dụng có tích hợp loa.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; thiết bị thổi khí nóng; thiết bị giữ ẩm; máy hút ẩm, chạy điện, cho mục đích gia dụng; bếp tích hợp với lò nướng, dùng điện; thiết bị làm sạch nước, cho mục đích gia dụng; thiết bị ion hóa nước, dùng điện, cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc nước dùng màng; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị thông gió [điều hòa không khí] để sưởi ấm; đèn đi-ốt phát quang [led]; bếp tích hợp với lò nướng, dùng gaz; lò nướng dùng cho nhà bếp, dùng điện; thiết bị hoặc hệ thống để nấu ăn; tủ lạnh dùng điện; máy sấy khô quần áo, dùng điện; thiết bị quản lý quần áo, dùng điện, để sấy khô quần áo và có chức năng khử mùi, khử trùng và hấp quần áo, cho mục đích gia dụng; máy sấy quần áo dùng điện, có chức năng khử trùng, khử mùi và xử lý chống nhăn, cho mục đích gia dụng; bồn rửa/chậu rửa, bộ lọc không khí cho thiết bị điều hòa không khí; bộ lọc cho máy lọc không khí; bộ lọc cho máy lọc không khí; bộ lọc để sử dụng như bộ phận của thiết bị lọc nước; bộ phận của bộ lọc cho thiết bị lọc nước; bộ lọc tinh chế nước; bộ lọc cho thiết bị giữ ẩm dùng điện, cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc tinh chế nước, dùng điện, cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-58279**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 24.17.5; 26.4.2; 26.11.7
(591) Trắng, xanh nước biển, vàng.
(731) CUSTOM B CO., LTD. (KR)
53 Oso-gil, Burim-myeon, Uiryeong-gun, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Nước hydro cho đồ uống; nước hydro hoạt tính tự nhiên cho đồ uống; nước hydro hoạt tính cho đồ uống; nước hydro (đồ uống).

---

(210) **4-2024-58280**

(540)

HOLLISTER MALAIA

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ABERCROMBIE & FITCH EUROPE SAGL (CH)
Via Moree, 6850 Mendrisio, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng sau khi cạo râu; chế phẩm cạo râu; dầu tắm; chế phẩm xịt thơm cơ thể; sữa tắm; dầu xả tóc; gel tắm; chế phẩm chăm sóc tóc; sơn móng; dầu gội; xà phòng sử dụng cho cá nhân; kem chống nắng dạng lỏng; son dưỡng môi; son làm bóng môi; chế phẩm dạng xịt cơ thể làm chất khử mùi và tạo mùi thơm cho cá nhân; chất khử mùi chăm sóc cơ thể; chất khử mùi dùng cho cá nhân; chất khử mùi cá nhân; chất chống đổ mồ hôi; kem dưỡng da/kem mỹ phẩm; kem mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; nước thơm mỹ phẩm; mỹ phẩm

chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; nước thơm cô-lô-nhơ; nước hoa/chất thơm dùng cho cá nhân; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-58281**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) HI-Q FOOD PRODUCTS CO., LTD. (TH)
16/17, Mu 7, Soi Wat Salud, Bangna-Trad Road, km. 9 Bangkaew, Bangplee, Samutprakarn 10540, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà/thức ăn cho thú cưng.

---

(210) **4-2024-58283**

(540)

CineBeam M

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Máy chiếu; máy chiếu phim; máy chiếu đa phương tiện; máy chiếu kỹ thuật số.

---

(210) **4-2024-58284**

(540)

CineBeam S

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Máy chiếu; máy chiếu phim; máy chiếu đa phương tiện; máy chiếu kỹ thuật số.

---

(210) **4-2024-58285**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 2.9.19
(591) Trắng, hồng.
(731) NGUYỄN CHÍ QUANG (VN)
Tòa E, Masteri Centre Point, Vinhome Grand Park, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ phòng khám sức khỏe; dịch vụ phòng khám y tế và chăm sóc sức khỏe; dịch vụ phòng khám y tế chăm sóc trong ngày cho trẻ bị bệnh; dịch vụ điều dưỡng nhi khoa.

---

(210) **4-2024-58286**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 1.13.1; 18.5.1; 18.5.3; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh lá, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUÀ TẶNG SÂN BAY (VN)
Căn biệt thự số 10, lô số 26, đường số 3, khu phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 30: Cà phê; mật ong; chè (trà).

---

(210) **4-2024-58287**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.3.1; 26.7.25
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DOT GREEN (VN)
Tầng 8, 123 Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ).

---

(210) **4-2024-58288**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 24.9.1; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh chuối.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HAN.TERRA (VN)
35 Nguyễn Đức Trung, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết kế bao bì; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; dịch vụ thiết kế logo.

---

(210) **4-2024-58289**

(540)

FCI
HƠN CẢ SỰ TIN TƯỞNG

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.4.3; 26.11.3; 26.11.7
(591) Vàng da cam, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG FCI VIỆT NAM (VN)
Số nhà 3 ngõ 173/22 dường Di Trạch, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng; cho thuê máy đào, máy xúc; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; sơn nội thất và ngoại thất; trát vữa; trát thạch cao; lắp đặt đường ống; xây dựng bến cảng, bến tàu; dịch vụ xây, lát; cung cấp thông tin xây dựng; cho thuê cần trục (thiết bị xây dựng); dịch vụ lợp mái che; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; tư vấn xây dựng; cho thuê máy bơm thoát nước; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; dịch vụ xây dựng cảnh quan cứng (lối đi, tường); dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế các công trình kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập bản vẽ công nghiệp; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật trắc địa địa chất; khảo sát địa chất; khảo sát, đo đạc đất đai; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế nội thất; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình.

---

(210) **4-2024-58290**

(540)

LOC VAN PHAT
HỢP TÁC CÙNG PHÁT TRIỂN

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.5.1; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.11
(591) Trắng, đen, xanh nước biển, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LỘC VẠN PHÁT (VN)
417B đường Bời Lời, khu phố Ninh Phúc, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (thương mại): phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

---

(210) **4-2024-58291**

(540)

OZZY

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) VŨ BẠCH LIÊN (VN)
44 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, hóa chất dùng để xử lý môi trường.

Nhóm 03: Tinh dầu (mỹ phẩm); mỹ phẩm; nước rửa chén bát; xà phòng giặt và lau rửa sàn nhà.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn về bảo hộ sở hữu trí tuệ (bao gồm bảo hộ nhãn hiệu, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, quyền tác giả và các quyền liên quan).

---

(210) **4-2024-58292**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.3
(591) Trắng, xám, tím.
(731) CÔNG TY TNHH GREEN HIGHLANDS (VN)
Số 22 Lý Thường Kiệt, xã Chư Á, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm; chế phẩm để giặt; nước rửa bát; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-58293**

(540)

JIMBOWEALTH

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ CÔNG NGHỆ ALAMA VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, tòa nhà Láng Trung, số 60, tổ 33, ngõ 850, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; siro dùng cho mục đích dược phẩm; siro trẻ em (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dạng bột.

Nhóm 29: Cốm.

---

(210) **4-2024-58294**

(540)

Anti Anti NFTs Club

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) PHẠM THỊ THU TRINH (VN)
Khu phố Tân Trà 1, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 09: Ốp điện thoại di động; phụ kiện điện thoại; ốp lưng điện thoại các loại.

Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; túi du lịch; vali [hành lý]; túi dùng cho thể thao; túi.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: ốp điện thoại di động, phụ kiện điện thoại, ốp lưng điện thoại các loại, ba lô, túi xách tay, túi du lịch, vali [hành lý], túi dùng cho thể thao, túi, quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, thắt lưng [trang phục], khăn choàng, máy tính, đồ dùng cho giường, bật lửa dùng cho người hút thuốc, đồ trang sức, khăn tắm, đồ chơi, đồng hồ.

---

(210) **4-2024-58296**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KND GLOBAL (VN)
Tầng 6, 6-03A Vạn Hạnh Mall, số 11 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; cà phê; bánh ngọt; bánh ngọt nhỏ; đồ uống cà phê có sữa; bánh vòng.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2024-58297**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.9.10; 5.11.13; 6.1.2; 6.19.9; 7.11.10; 26.11.3
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN HƯƠNG RỪNG (VN)
Bản Tết 1, xã Nông Hạ, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Cạn

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; hạt, đã chế biến; mứt; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm như: rau củ quả đã qua chế biến, rau củ quả tươi, hạt và các sản phẩm từ hạt, mì, đồ hộp (thịt, cá, trái cây, rau củ đóng hộp), trái cây, đồ uống không có cồn, các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bánh các loại làm từ bột gạo, gạo, thực phẩm chế biến trên cơ sở gạo, thực phẩm dã chế biến trên cơ sở thực vật.

---

(210) **4-2024-58298**

(540)

NAWA

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN NHIÊN THỦY (VN)
Lầu 6 tòa nhà Fimexco, 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai.

---

(210) **4-2024-58299**

(540)

GOBE

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NGO VIỆT NAM (VN)
Số 11 LK 22, KĐT mới Phú Lương, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: thiết bị vệ sinh, hệ thống thiết bị vệ sinh, thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-58301**

(540)

THE TRIỆU INSTITUTE

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 23.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRIỆU HOSPITALITY (VN)
Số 10, đường Mạc Thị Bưởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-58302**

(540)

BÁCH LỘC AN
Bách niên cùng Lộc trời, sống An yên

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 5.3.20
(591) Nâu, nâu vàng nhạt.
(731) VŨ TỐNG MINH (VN)
Khu căn hộ Phú Mỹ Thuận, 2398 Huỳnh Tấn Phát, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến.

---

(210) **4-2024-58303**

(540)

HERA Plus

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SNP (VN)
645 Trần Hưng Đạo, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm hộp đựng kính đeo mắt, hộp đựng kính áp tròng có chức năng làm sạch bằng sóng siêu âm, gọng kính cho kính đeo mắt, gọng kính cho kính đeo mắt loại kẹp mũi, kính đeo mắt, mắt kính đeo mắt, thị kính (kính mắt), kính áp tròng (lens cận thị), kính áp tròng (len đeo mắt), kính râm, mắt kính cận, kính mắt gắn trang sức và đá quý, gọng kính gắn trang sức và đá quý, gọng kính làm bằng vàng và bạc.

---

(210) **4-2024-58304**

(540)

13De Marzo

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN MINH TUẤN (VN)
67/1A TA 04, khu phố 1, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khàn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát], kính áp tròng (lens cận thị), kính râm đeo mắt, thấu kính đeo mắt, kính râm loại áp tròng, gọng kính cho kính đeo mắt, hộp đựng kính mắt, đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang), đồng hồ, mắt kính.

---

(210) **4-2024-58305**

(540)

BO®ANGELS

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.17; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.12

(731) NGUYỄN THANH DŨNG (VN)
155/4 Cao Đạt, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi xách; ví (bóp); vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát], kính áp tròng (lens cận thị), kính râm đeo mắt, thấu kính đeo mắt, kính râm loại áp tròng, gọng kính cho kính đeo mắt, hộp đựng kính mắt, đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang), đồng hồ, mắt kính.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo thời trang; gia công may mặc như: giày dép, mũ (nón), túi xách, ba lô, ví (bóp).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang.

---

(210) **4-2024-58306**

(540)

ZENO

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 25.5.3; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.10
(731) NGUYỄN THANH DŨNG (VN)
155/4 Cao Đạt, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi xách; ví (bóp); vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát], kính áp tròng (lens cận thị), kính râm đeo mắt, thấu kính đeo mắt, kính râm loại áp tròng, gọng kính cho kính đeo mắt, hộp đựng kính mắt, đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang), đồng hồ, mắt kính.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo thời trang; gia công may mặc như: giày dép, mũ (nón), túi xách, ba lô, ví (bóp).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang.

---

(210) **4-2024-58307**

(540)

NGOAN TRẦN
Animal Hospital

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.8; 3.1.16; 24.13.1; 24.17.5; 24.17.6
(591) Xanh lá, trắng, đỏ.
(731) TRẦN TUẤN NGOAN (VN)
07.06 Block Ea3 cc Eratown, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: thức ăn cho động vật, thức ăn cho thú cưng, chế phẩm để vỗ béo vật nuôi, thức ăn nhai cho động vật, cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà, cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà, quần áo cho thú

cưng, phụ kiện cho thú cưng (dây dắt, vòng cổ, chuông đeo cổ, yếm, khớp mỏ, thẻ tên thú cưng), đồ chơi cho thú cưng, dụng cụ ăn uống (tô, bát, khay, bình), chuồng cho thú cưng, nệm (đệm), lồng vận chuyển cho thú cưng, ba lô, túi xách, mỹ phẩm dành cho thú cưng, thú cưng (chó, mèo).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp cho động vật; dịch vụ y tế dành cho động vật; dịch vụ thú y (xét nghiệm và phẫu thuật).

---

(210) **4-2024-58308**

(540)

VIETSTAR
NIỀM TIN TRỌN VẸN

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.12
(591) Cam, đỏ cam, xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP VIETSTAR (VN)
Số C13, đường N4, khu phố 2, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 29: Thịt và các sản phẩm từ thịt đã qua chế biến (heo, gà, vịt); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; trứng (gà, vịt).

Nhóm 31: Gà sống; gà giống; trứng gà để ấp; thức ăn chăn nuôi cho heo; thức ăn chăn nuôi cho gà; thức ăn chăn nuôi cho vịt.

---

(210) **4-2024-58309**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 18.3.21; 18.3.23; 26.3.1; 26.3.6
(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY VIỆT PHONG (VN)
320/11 Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo thời trang; gia công may mặc như: giày dép, mũ (nón), túi xách, ba lô, ví (bóp).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang.

---

(210) **4-2024-58310**

(540)

Rượu
X3
Thần tiên tửu
750ml - 35% Vol

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN DUY HẬU (VN)
Số 21 đường 427, thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-58311**

(540)

Rượu
X3
Trường thọ tửu

750ml - 35% Vol

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN DUY HẬU (VN)
Số 21 đường 427, thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-58312**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.9; 5.5.19; 5.5.22; 6.19.9; 6.19.11; 13.3.23
(591) Đỏ, trắng, xanh lam, xanh lá cây, xanh da trời, vàng, hồng, tím, đen, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BDC (VN)
Số 21 đường 427, thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước rửa chén bát; dầu gội đầu; nước xả vải; nước lau kính; nước tẩy, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-58313**

(540)

HyngeinCi

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH CTTM THỊNH PHÁT (VN)
30/27 khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm thuộc nhóm này: nước rửa chén, nước giặt xả, nước xịt xả vải, nước khử mùi và làm sạch, chất tẩy rửa.

---

(210) **4-2024-58314**

(540)

ECOPICK®

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THỂ THAO TÍNH PHÚ QUÍ (VN)
351/31 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; vecni.

---

(210) **4-2024-58315**

(540)

DAKAVI

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 15.1.13; 21.1.17
(591) Vàng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐỒNG HỒ (VN)
109 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; linh kiện đồng hồ; phụ kiện đồng hồ.

---

(210) **4-2024-58316**

(540)

Pill.VN
Mua thuốc tại nhà

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 19.13.21; 25.3.3
(591) Đen, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH HAPPYZEN (VN)
Tổ 1, ấp Nhân Tâm, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 35: Mua bán: thuốc, trang thiết bị y tế, dược phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà.

---

(210) **4-2024-58317**

(540)

EyeCity

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.4
(591) Xanh dương, xanh ngọc, xanh đậm, xám.
(731) CÔNG TY TNHH HAPPYZEN (VN)
Tổ 1, ấp Nhân Tâm, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; bệnh viện mắt.

---

(210) **4-2024-58318**

(540)

dr.Pill
YOUR DOCTOR

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.11; 26.4.4; 26.4.9
(591) Đen, xanh đậm, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH HAPPYZEN (VN)
Tổ 1, ấp Nhân Tâm, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà.

---

(210) **4-2024-58319**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 26.3.23; 26.13.25
(591) Cam, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH HAPPYZEN (VN)
Tổ 1, ấp Nhân Tâm, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, truyền thông, tiếp thị bán hàng.

---

(210) **4-2024-58320**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh lá, xanh cốm.
(731) HỘ KINH DOANH KỸ NGHỆ TỔNG HỢP COHAFOOD (VN)
81, hẻm 66 Bùi Trọng Nghĩa, KP 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Thịt; thực phẩm làm từ thịt; giò chả; thủy sản đã qua chế biến; rau quả đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-58321**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 17.1.19; 26.3.2
(591) Đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN HẢI (VN)
585 Bến Phú Lâm, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần lót nam.

---

(210) **4-2024-58322**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN HẢI (VN)
585 Bến Phú Lâm, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần lót nam.

---

(210) **4-2024-58323**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HẢI (VN)
585 Bến Phú Lâm, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần lót nam.

---

(210) **4-2024-58324**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 17.2.2; 25.5.1; 26.3.5; 26.4.2; 26.4.18; 26.5.1
(591) Cam, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HẢI (VN)
585 Bến Phú Lâm, phường 9, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần lót nam.

---

(210) **4-2024-58325**

(540)

SAM YANG -VN

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ NGÀNH NƯỚC NAM THỊNH PHÁT (VN)
3/45/17 đường số 1, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại: van nước, van hơi.

---

(210) **4-2024-58326**

(540)

PAFOLI

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PAFOLI (VN)
Số 16 lô 1G đường Trung Yên 11, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn; vôi quét tường; vecni.

---

(210) **4-2024-58327**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng cam, trắng.
(731) 1. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI NHÀ HÀNG ANH KHÔI (VN)
37 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGUYỄN THỊ RƠI (VN)
7/135 Đặng Văn Ngữ, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bún chả cua.

---

(210) **4-2024-58328**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng cam, trắng.
(731) 1. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI NHÀ HÀNG ANH KHÔI (VN)
37 Hoàng Quốc Việt, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGUYỄN THỊ RƠI (VN)
7/135 Đặng Văn Ngữ, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bún chả cua.

---

(210) **4-2024-58329**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 1.3.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, vàng, trắng, cam, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚC LONG HẢI (VN)
23 Hoàng Xuân Nhị, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); chế phẩm trang điểm; chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân); chế phẩm chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân (chế phẩm vệ sinh thân thể); son môi; tinh dầu; hương (nhang); chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm làm sạch; chất làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm để giặt; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm để rửa bát đĩa; xà phòng.

Nhóm 05: Chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; dầu gội chứa thuốc; trà thảo dược; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất), chế phẩm trang điểm, chế phẩm khử mùi trên cơ thể (dùng cho cá nhân), chế phẩm chống chảy nhiều mồ hôi dùng cho cá nhân (chế phẩm vệ sinh thân thể), hương (nhang), chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm làm thơm không khí, chế phẩm làm sạch, chất làm mềm vải (dùng để giặt), chế phẩm để giặt, nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế), chế phẩm để rửa bát đĩa, xà phòng, chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế, dầu gội chứa thuốc, trà thảo dược, chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-58331**

(540)

Vlözen

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.4
(591) Xanh lá cây.
(731) ĐOÀN QUỐC VINH (VN)
Ấp Suối Dộp, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Kẹo có chứa thuốc; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-58332**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 1.15.11; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 23.1.1; 25.7.25; 25.12.1; 26.1.6; 26.5.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN QUỐC NAM (VN)
1248 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; phần mềm máy tính; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; chương trình máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính; nền tảng phần mềm máy vi tính đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 16: Lịch; sách; tạp chí (định kỳ); xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức các khóa học đào tạo ngắn hạn; khóa đào tạo từ xa; đào tạo trực tuyến; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy về phong thủy; giảng dạy về phong thủy.

Nhóm 45: Dịch vụ cung cấp việc dự đoán số tử vi; dịch vụ xem bói; tư vấn chiêm tinh học; dịch vụ bói bài; tư vấn phong thủy, tâm linh; lập số tử vi.

---

(210) **4-2024-58333**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 3.1.16; 3.1.24; 3.17.0; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) PHẠM VĂN DUẬT (VN)
D3/16 Nguyễn Thị Tú, ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh cho động vật nuôi; dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho động vật nuôi; trợ giúp về thú y; dịch vụ làm đẹp cho động vật nuôi; dịch vụ trị liệu; dịch vụ dược sĩ kê đơn thuốc.

---

(210) **4-2024-58337**

(540)

Hadatime

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CAI, TIANSONG (CN)
Room 2108-2109, No. 2, Lane 58, Xinjian East Road, Greenland Technology Island, Minhang District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm dùng cho trang điểm (không dùng cho động vật); kem dưỡng da; sữa rửa mặt; kem chống nắng; tinh dầu thơm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-58338**

(540)

beyote

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CAI, TIANSONG (CN)
Room 2108-2109, No. 2, Lane 58, Xinjian East Road, Greenland Technology Island, Minhang District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm dùng cho trang điểm (không dùng cho động vật); sữa rửa mặt; chế phẩm tẩy trang (nước tẩy trang); kem dưỡng da; kem chống nắng; tinh dầu thơm.

---

(210) **4-2024-58339**

(540)

Mikwoo

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH SONG VŨ (VN)
81 ấp 26, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước lau sàn; nước giặt; nước rửa chén.

---

(210) **4-2024-58340**

(540)

HTX G9 SÀI GÒN
0986.111.344

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh dương.

(731) HỢP TÁC XÃ VẬN TẢI G9 SÀI GÒN (VN)
174/33/7 Nguyễn Tư Giản, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; vận tải; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; cung cấp thông tin vận tải.

---

(210) **4-2024-58341**

(540)

BÁNH PHU THÊ
Minh Thu

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.5; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THU (VN)
Số 6, khu phố Thượng, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh phu thê; bánh kẹo; bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-58342**

(540)

NGUYỄN HIẾU THIỆN

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.23; 26.4.4; 26.4.7; 26.5.1
(591) trắng, xanh, vàng

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HIẾU THIỆN (VN)
Ấp Thới Lộc, xã Sơn Định, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán trái cây tươi.

---

(210) **4-2024-58343**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 17.2.2; 26.5.1
(591) Vàng, vàng đồng, đen.
(731) PHAN THỊ THỦY (VN)
Thôn Quyến, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 18: Túi da; ví da; vali; túi xách tay; ô che nắng; bao để móc chìa khóa.

Nhóm 25: Thắt lưng (trang phục); quần áo; giày dép da; mũ; khăn choàng; tất.

---

(210) **4-2024-58344**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh cốm, trắng.
(731) TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH (VN)
P1508 Him Lam, Thạch Bàn 2, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; bát; đĩa; cốc; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ trang trí bằng sứ.

---

(210) **4-2024-58347**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH HẰNG DU MỤC (VN)
Ấp Tấn Công, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 20: Gối; đệm; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tấm đệm để ngủ; gương soi; đồ đạc trong nhà bằng kim loại.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ đệm; vỏ gối; rèm vải; túi ngủ.

---

(210) **4-2024-58348**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) TÔ VĂN VỊNH (VN)
Thôn Yên Nội, xã Vạn Yên, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Chỉ nha khoa; tăm chỉ nha khoa y tế; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; bàn chải đánh răng; khay bằng giấy bạc; máy tăm nước [thiết bị vệ sinh răng].

---

(210) **4-2024-58349**

(540)

Dspice
Unique spice

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.2.7
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUY PROSPER (VN)
Số 39/1 Quốc lộ 1, phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 30: Gia vị các loại bao gồm (hạt tiêu đen, hạt tiêu đỏ, quả vani khô, si rô vanilla tự nhiên, nước chiết vani tự nhiên).

---

(210) **4-2024-58350**

(540)

2N
PHỞ

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) NGÔ VĂN KỶ (VN)
Ấp Tân Điền, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-58352**

(540)

MAXIDI

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HARD DISCOUNT SG PTE. LTD. (SG)
1 Scotts Road, #21-10, Shaw Centre, Singapore (228208)
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Gia vị; bột mì; đường; mì sợi; gạo; xốt (gia vị).

---

(210) **4-2024-58353**

(540)

MAXIDI

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HARD DISCOUNT SG PTE. LTD. (SG)
1 Scotts Road, #21-10, Shaw Centre, Singapore (228208)
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nấm khô các loại; các loại hạt đã qua chế biến; đậu đã được bảo quản; trái cây đã được bảo quản; nấm đã được bảo quản; các sản phẩm có nguồn gốc từ các loại hạt.

---

(210) **4-2024-58354**

(540)

MAXIDI

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.4
(731) HARD DISCOUNT SG PTE. LTD. (SG)
1 Scotts Road, #21-10, Shaw Centre, Singapore
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nấm khô các loại; các loại hạt đã qua chế biến; đậu đã được bảo quản; trái cây đã được bảo quản; nấm đã được bảo quản; các sản phẩm có nguồn gốc từ các loại hạt.

---

(210) **4-2024-58355**

(540)

MAXIDI

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.4
(731) HARD DISCOUNT SG PTE. LTD. (SG)
1 Scotts Road, #21-10, Shaw Centre, Singapore
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Gia vị; bột mì; đường; mì sợi; gạo; xốt (gia vị).

---

(210) **4-2024-58356**

(540)

SMARTSEW

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THÀNH HƯNG (VN)
6-8 Xuân Diệu, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy may; máy cắt; máy thêu; máy ép; máy là; động cơ, trừ loại dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-58357**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.1.16; 26.4.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÙNG HOÀNG (VN)
Số 9, đường số 3, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 16: Xuất bản phẩm và ấn phẩm, cụ thể là báo và tạp chí; tập ảnh (cataloge, bưu thiếp); văn phòng phẩm (bút viết, sổ ghi chép); áp phích; lịch; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói.

Nhóm 18: Túi xách; túi xách thời trang; ba lô; ô dù; vali; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo và quảng bá các sản phẩm và dịch vụ âm nhạc và giải trí; dịch vụ quản lý và tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực âm nhạc, giải trí và truyền thông; mua bán: các sản phẩm âm nhạc số, phần mềm âm nhạc, đĩa CD, xuất bản phẩm và ấn phẩm, cụ thể là báo và tạp chí, tập ảnh (cataloge, bưu thiếp), văn phòng phẩm (bút viết, sổ ghi chép), áp phích, lịch, túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói, túi xách, túi xách thời trang, ba lô, ô dù, vali, ví đựng tiền, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay, khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ly, cốc, móc khóa, ốp lưng điện thoại.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất phim trên băng hình, video (trừ phim, video quảng cáo); sản xuất, dàn dựng chương trình biểu diễn; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ sản xuất nhạc; tổ chức các chương trình âm nhạc biểu diễn trực tiếp.

---

(210) **4-2024-58358**

(540)

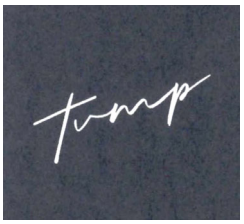

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÙNG HOÀNG (VN)
Số 9, đường số 3, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 16: Xuất bản phẩm và ấn phẩm, cụ thể là báo và tạp chí; tập ảnh (cataloge, bưu thiếp); văn phòng phẩm (bút viết, sổ ghi chép); áp phích; lịch; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói.

Nhóm 18: Túi xách; túi xách thời trang; ba lô; ô dù; vali; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo và quảng bá các sản phẩm và dịch vụ âm nhạc và giải trí; dịch vụ quản lý và tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực âm nhạc, giải trí và truyền thông; mua bán: các sản phẩm âm nhạc số, phần mềm âm nhạc, đĩa CD, xuất bản phẩm và ấn phẩm, cụ thể là báo và tạp chí, tập ảnh (cataloge, bưu thiếp), văn phòng phẩm (bút viết, sổ ghi chép), áp phích, lịch, túi [phong bì, bao nhỏ] băng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói, túi xách, túi xách thời trang, ba lô, ô dù, vali, ví đựng tiền, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay, khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ly, cốc, móc khóa, ốp lưng điện thoại.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất phim trên băng hình, video (trừ phim, video quảng cáo); sản xuất, dàn dựng chương trình biểu diễn; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ sản xuất nhạc; tổ chức các chương trình âm nhạc biểu diễn trực tiếp.

---

(210) **4-2024-58359**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÙNG HOÀNG (VN)
Số 9, đường số 3, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo và quảng bá các sản phẩm và dịch vụ âm nhạc và giải trí; dịch vụ quản lý và tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực âm nhạc, giải trí và truyền thông; mua bán: các sản phẩm âm nhạc số, phần mềm âm nhạc, đĩa CD, xuất bản phẩm và ấn phẩm, cụ thể là báo và tạp chí, tập ảnh (cataloge, bưu thiếp), văn phòng phẩm (bút viết, sổ ghi chép), áp phích, lịch, túi [phong bì, bao nhỏ] băng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói, túi xách, túi xách thời trang, ba lô, ô dù, vali, ví đựng tiền, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay, khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ly, cốc, móc khóa, ốp lưng điện thoại.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất phim trên băng hình, video (trừ phim, video quảng cáo); sản xuất, dàn dựng chương trình biểu diễn; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ sản xuất nhạc; tổ chức các chương trình âm nhạc biểu diễn trực tiếp.

---

(210) **4-2024-58360**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24; 26.1.6; 26.7.25

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÙNG HOÀNG (VN)
Số 9, đường số 3, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo và quảng bá các sản phẩm và dịch vụ âm nhạc và giải trí; dịch vụ quản lý và tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực âm nhạc, giải trí và truyền thông; mua bán: các sản phẩm âm nhạc số, phần mềm âm nhạc, đĩa CD, xuất bản phẩm và ấn phẩm, cụ thể là báo và tạp chí, tập ảnh (cataloge, bưu thiếp), văn phòng phẩm (bút viết, sổ ghi chép), áp phích, lịch, túi [phong bì, bao nhỏ] băng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói, túi xách, túi xách thời trang, ba lô, ô dù, vali, ví đựng tiền, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay, khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ly, cốc, móc khóa, ốp lưng điện thoại.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất phim trên băng hình, video (trừ phim, video quảng cáo); sản xuất, dàn dựng chương trình biểu diễn; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ sản xuất nhạc; tổ chức các chương trình âm nhạc biểu diễn trực tiếp.

---

(210) **4-2024-58361**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.2; 26.4.1; 26.4.18
(591) Vàng đồng, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÙNG HOÀNG (VN)
Số 9, đường số 3, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo và quảng bá các sản phẩm và dịch vụ âm nhạc và giải trí; dịch vụ quản lý và tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực âm nhạc, giải trí và truyền thông; mua bán: các sản phẩm âm nhạc số, phần mềm âm nhạc, đĩa CD, xuất bản phẩm và ấn phẩm, cụ thể là báo và tạp chí, tập ảnh (cataloge, bưu thiếp), văn phòng phẩm (bút viết, sổ ghi chép), áp phích, lịch, túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói, túi xách, túi xách thời trang, ba lô, ô dù, vali, ví đựng tiền, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay, khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ly, cốc, móc khóa, ốp lưng điện thoại.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất phim trên băng hình, video (trừ phim, video quảng cáo); sản xuất, dàn dựng chương trình biểu diễn; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ sản xuất nhạc; tổ chức các chương trình âm nhạc biểu diễn trực tiếp.

---

(210) **4-2024-58362**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.1.5; 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam, đỏ, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN DUY TÂN (VN)
Thôn Hòa Bình, xã Cam Phước Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến; trái cây đóng hộp; thực phẩm đã qua chế biến từ thịt; thực phẩm đã qua chế biến từ thủy hải sản; thực phẩm đã qua chế biến từ gia cầm; hạt qua chế biến hoặc sơ chế.

---

(210) **4-2024-58363**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24; 4.3.5
(731) NGÔ HOÀNG MAI (VN)
Xóm Thanh Vân, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ); thắt lưng [trang phục]; đồ lót nam nữ.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, tất (vớ), thắt lưng [trang phục], đồ lót nam nữ, túi xách, túi xách thời trang, túi vải thời trang, ô dù, vali, ví đựng tiền; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo.

---

(210) **4-2024-58364**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN THỊNH YÊN (VN)
Số 5 phố Thịnh Yên, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ: máy nén khí, đầu máy nén khí, bình phun bọt tuyết, đầu phun áp lực, máy phun áp lực, máy hút bụi.

---

(210) **4-2024-58365**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN THỊNH YÊN (VN)
Số 5 phố Thịnh Yên, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ: máy phát điện, máy nén khí, bình phun bọt tuyết, đầu phun áp lực, máy phun áp lực, máy hút bụi.

---

(210) **4-2024-58366**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN THỊNH YÊN (VN)
Số 5 phố Thịnh Yên, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ: máy nén khí, đầu máy nén khí, bình phun bọt tuyết, đầu phun áp lực, máy hút bụi, đầu phun áp lực, máy phun áp lực.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: đầu phun áp lực, máy phun áp lực.

---

(210) **4-2024-58367**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN THỊNH YÊN (VN)
Số 5 phố Thịnh Yên, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ: máy nén khí, đầu máy nén khí, bình phun bọt tuyết, đầu phun áp lực, máy hút bụi, đầu phun áp lực, máy phun áp lực.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: đầu phun áp lực, máy phun áp lực.

---

(210) **4-2024-58368**

(540)

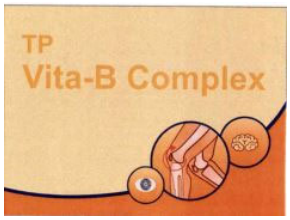

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.4; 2.9.19; 2.9.23; 2.9.25; 25.5.25; 26.1.6; 26.4.2
(591) Vàng ánh kim, vàng nhạt, cam đất, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIỀN PHONG (VN)
1/24 Thăng Long, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-58369**

(540)

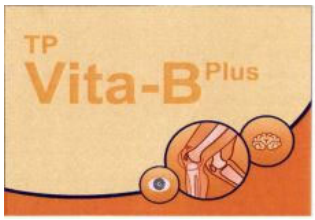

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.4; 2.9.19; 2.9.23; 2.9.25; 25.5.25; 26.1.6; 26.4.2
(591) Vàng ánh kim, vàng nhạt, cam đất, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIỀN PHONG (VN)
1/24 Thăng Long, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-58370**

(540)

PICKFUN

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ K&H (VN)
Nhà số 02, ngõ 104, đường Tiến Thành, TDP Thành Công, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Máy chơi game tự động, vận hành bằng đồng xu; thiết bị trò chơi; máy trò chơi gắp thú nhồi bông; đồ chơi nhồi bông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; tổ chức các cuộc thi (giải trí); cho thuê thiết bị trò chơi; cho thuê đồ chơi.

---

(210) **4-2024-58371**

(540)

LUẬT PHÚ TRƯỜNG

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 17.3.2; 20.1.3; 20.7.1; 26.1.1
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV PHÚ TRƯỜNG (VN)
78A đại lộ Bình Dương, khu 7, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 45: Hoạt động tham gia tố tụng; hoạt động tư vấn pháp luật; hoạt động đại diện ngoài tố tụng; thực hiện các dịch vụ pháp lý khác.

---

(210) **4-2024-58372**

(540)

UTOUR

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SHENZHEN UTOUR INNOV TECH CO., LTD. (CN)
Room 408, Yongcheng Scientific Research Building, No. 13 Xingyu Road, Nanchang Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen, 518000, China
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị ghi âm thanh; máy báo động bằng âm thanh; thiết bị để xử lý dữ liệu.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyên thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ nghiên cứu thị trường; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; marketing.

---

(210) **4-2024-58373**

(540)

TOP TRA

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.1; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VINAFA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 129, đường Thân Khuê, xã Song Mai, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng.

Nhóm 30: Trà (chè); trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-58374**

(540)

HPV-OLETICA

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONEGROUP (VN)
Số 86 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm điều trị, tiêu diệt virus HPV.

---

(210) **4-2024-58375**

(540)

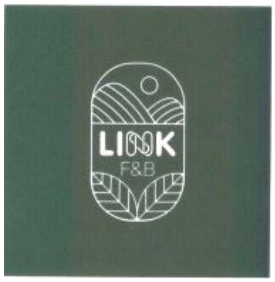

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 25.1.9; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh lá, trắng.
(731) ĐẶNG QUANG HẢI (VN)
2.3 Block 1, 2, 3 cc Mỹ Phước, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-58376**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.11.7; 3.11.24; 5.3.13; 5.3.14; 9.7.19; 26.3.23
(591) Xanh lá, cam.
(731) ĐẶNG QUANG HẢI (VN)
2.3 Block 1, 2, 3 cc Mỹ Phước, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-58378**

(540)

Brivactam

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(210) **4-2024-58379**

(540)

HỌC VIỆN TÓC NGÔI SAO . COM

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG (VN)
234 Hiệp Thành 2, xã Tam Bố, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 41: Đào tạo dạy nghề tóc và chăm sóc tóc; đào tạo lại nghề; dịch vụ đào tạo và dạy nghề; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề về tóc.

---

(210) **4-2024-58381**

(540)

Shcoku

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHIWEI WU (CN)
No. 6, Juntinghou, Nansheng Village, Fengping Township, Songyang County, Lishui, Zhejiang, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Dép đi trong nhà; giầy cao su; dép; giày; quần áo; áo khoác ngoài.

---

(210) **4-2024-58382**

(540)

SENSUTO
Kitchen Sinks - Faucets

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SENSUTO VIỆT NAM (VN)
Số 37 Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu rửa gắn cố định; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; bồn tắm.

---

(210) **4-2024-58385**

(540)

洋紫荆
Bauhinia Variegata

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ CẢNH DƯƠNG BAUHINIA VIỆT NAM (VN)
Phòng 409, tầng 4, tòa nhà TD Business Center, lô 20A, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: keo công nghiệp. keo dán công nghiệp; keo silicone, keo, dầu bóng.

---

(210) **4-2024-58386**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.16; 4.5.1; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đen, vàng.
(731) VŨ VĂN ĐỨC (VN)
Thôn Trung Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính; mắt kính; hộp đựng kính; kính áp tròng.

Nhóm 20: Giá trưng bày mắt kính [đồ nội thất]; khay trưng bày mắt kính [đồ nội thất].

---

(210) **4-2024-58388**

(540)

LiGO

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ SOJI (VN)
Số 3 - dãy A3, ngõ 2, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị cảm biến; phụ kiện kết nối cảm biến.

---

(210) **4-2024-58390**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 17.2.2; 25.12.1
(591) Đen, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG TÂM PHÁT (VN)
4367/3 Nguyễn Cửu Phú, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Kẹp tài liệu làm bằng kim loại (đồ dùng văn phòng).

---

(210) **4-2024-58391**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 11.3.3
(591) Nâu, trắng, cam, xanh lá.
(731) HỘ KINH DOANH TIÊN NGỌC COFFEE (VN)
BT04.05, khu đấu giá 2,55ha, phố Phúc Minh, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; hạt cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán trà.

---

(210) **4-2024-58392**

(540)

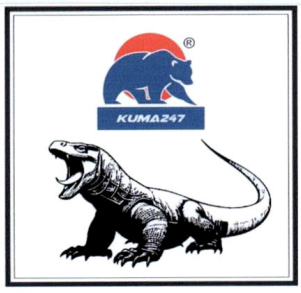

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.15.0; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.5
(591) Đỏ, xanh, đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC HIẾU GROUP (VN)
Khu 2, thôn Hoàng Xá, xã Hoàng Kim, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Sản phẩm keo dán gạch đá cao cấp; chất chống thấm gốc xi măng dùng trong xây dựng; keo chà mạch; tất cả là hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia.

---

(210) **4-2024-58393**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BÁCH ANH GROUP (VN)
Số 15 D19 KĐT Gleximco, đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin; pin năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-58394**

(540)

EPA HOME

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SHAHA VIỆT NAM (VN)
Số 21, ngõ 62 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; máy lọc nước; cây nước nóng lạnh; bộ lọc nước; lõi lọc nước; thiết bị lọc không khí.

Nhóm 32: Nước khoáng đóng chai (đồ uống).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị lọc nước, máy lọc nước, cây nước nóng lạnh, bộ lọc nước, lõi lọc nước, nước khoáng đóng chai, thiết bị lọc không khí.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa: thiết bị lọc nước, thiết bị lọc không khí.

---

(210) **4-2024-58395**

(540)

AQUAGEN
water systems

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SHAHA VIỆT NAM (VN)
Số 21, ngõ 62 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng đóng chai (đồ uống).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị lọc nước, máy lọc nước, cây nước nóng lạnh, bộ lọc nước, lõi lọc nước, nước khoáng đóng chai, thiết bị lọc không khí.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa: thiết bị lọc nước, thiết bị lọc không khí.

---

(210) **4-2024-58396**

(540)

ActiveTech

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SHAHA VIỆT NAM (VN)
Số 21, ngõ 62 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; máy lọc nước; cây nước nóng lạnh; bộ lọc nước; lõi lọc nước; thiết bị lọc không khí.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị lọc nước, máy lọc nước, cây nước nóng lạnh, bộ lọc nước, lõi lọc nước, nước khoáng đóng chai, thiết bị lọc không khí.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa: thiết bị lọc nước, thiết bị lọc không khí.

---

(210) **4-2024-58397**

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Esmée Mart

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HỘI TỤ VIỆT NAM (VN)
Số 18 phố Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), mua bán hàng hóa qua internet, dịch vụ siêu thị bán lẻ, dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm: bánh, thịt, cá đóng hộp, rau củ quả đóng hộp, giò chả như giò lụa, chả quế, giò thủ đóng hộp, nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), gia vị, các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, sữa, trứng, đường, muối, dấm ăn, dầu thực vật, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo, nấm tươi, hải sản tươi sống, hạt (ngũ cốc), nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực (không chứa thuốc) không dùng trong y tế, nước uống có hương vị trà, nước uống có hương vị cà phê, nước khoáng, nước ngọt, nước ép hoa quả, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, mỹ phẩm, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cho em bé, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-58398**

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Esmée pâtisserie

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HỘI TỤ VIỆT NAM (VN)
Số 18 phố Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt nhỏ; bánh ngọt; sôcôla; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; bột để làm bánh ngọt; lớp phủ bánh ngọt [bóng như gương].

Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-58400**

(540)

BAPHI

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LƯU DIỄM PHƯƠNG (VN)
140 Lê Văn Thẩm, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 29: Thịt và các sản phẩm chế biến từ thịt (cá sấu).

Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Trái cây tươi, cụ thể là: dừa, thanh long, bưởi, xoài, sầu riêng, khóm, vú sữa, nhãn; cá sấu (còn sống).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thịt và các sản phẩm chế biến từ thịt (cá sấu), gạo, trái cây tươi (dừa, thanh long, bưởi, xoài, sầu riêng, khóm, vú sữa, nhãn), cá sấu, thịt cá sấu.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi cá sấu.

---

(210) **4-2024-58401**

(540)

BA PHI

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LƯU DIỄM PHƯƠNG (VN)
140 Lê Văn Thẩm, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 29: Thịt và các sản phẩm chế biến từ thịt (cá sấu).

Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Trái cây tươi, cụ thể là: dừa, thanh long, bưởi, xoài, sầu riêng, khóm, vú sữa, nhãn; cá sấu (còn sống).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thịt và các sản phẩm chế biến từ thịt (cá sấu), gạo, trái cây tươi (dừa, thanh long, bưởi, xoài, sầu riêng, khóm, vú sữa, nhãn), cá sấu, thịt cá sấu.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi cá sấu.

---

(210) **4-2024-58402**

(540)

Metholaxol

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH HA SAN - DERMAPHARM (VN)
Đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2024-58403**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.3.1; 2.3.2; 2.3.18; 9.7.1; 11.3.3

(731) TẰNG CHẮN CÚ (VN)
Thôn 4, xã Lộc Tân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; trà ướp lạnh; trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa; trà sữa, trà là chủ yếu.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán trà sữa.

---

(210) **4-2024-58405**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 4.5.15; 26.1.6; 26.13.1; 26.13.25

(731) CALBEE, INC. (JP)
1-8-3, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Lát khoai tây rán giòn; khoanh khoai tây rán giòn; khoai tây vụn chiên giòn; thực phẩm ăn nhanh làm từ khoai tây có dạng thanh; khoai tây chiên có dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở khoai tây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở khoai lang; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau củ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu nành; sản phẩm thay thế sữa; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt cứng và lát hạt cứng rán giòn; hỗn hợp súp và cà ri hầm; thịt; cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu ăn và mỡ có thể ăn được.

---

(210) **4-2024-58406**

(540)

6Thọ Coffee
From Farm to Cup

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 11.3.3; 25.7.20; 26.1.2; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN THỌ (VN)
230 thôn Hiệp Thành 2, xã Tam Bố, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê rang xay; cà phê hạt; các sản phẩm làm từ cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê hòa tan.

---

(210) **4-2024-58407**

(540)

TRỌNG SANG
Bò Một Nắng

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.2; 3.4.13; 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 26.11.3
(591) Cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ HÀNG TIỆC CƯỚI TRỌNG SANG (VN)
Thôn Bình Minh, xã Phan Hòa, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt bò một nắng; thịt bò khô; thịt bò sấy; thịt gác bếp; thịt đã qua chế biến; thịt đã được bảo quản.

---

(210) **4-2024-58408**

(540)

Innerwell

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HANGZHOU YINGNAIWEI BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 307-1, Building 2, Jinxiu Linglong Mansion, Xixing Street, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang, China 310000
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Vạc để nấu; nắp ấm; nồi nấu, không dùng điện; khuôn dùng trong nấu nướng; dụng cụ cho mục đích gia dụng; khay nướng [dụng cụ nấu nướng].

---

(210) **4-2024-58409**

(540)

Turqgast

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) YANGFENG WU (CN)
Unit 1102, Building 2, Xiaokangyuan, No. 208, Hudong Road, Gulou District, Fuzhou, Fujian, China 350000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Hòm [hành lý]; vali; túi du lịch; cặp da; túi dết; thẻ hành lý.

---

(210) **4-2024-58410**

(540)

Real Relax

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) FUZHOU FEIWO TRADING CO., LTD. (CN)
RM205, Bldg2, Cangshan Yuan, Pushang, Jinshan No. 6 Baihuazhou Rd, Jianxin, Cangshan Qu Fuzhou 350000 Fujian (CN)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; găng tay để xoa bóp; ghế mát xa tích hợp thiết bị mát xa; khung có bánh xe để hỗ trợ di chuyển.

---

(210) **4-2024-58411**

(540)

Twelve Chaos King Kong
混沌金刚

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.5
(591) Vàng, đen, trắng.

(731) WENZHOU SCHUMACHER TRADING CO., LTD (CN)
No. 107c, Skirt Building, Niushan Square, Xinqiao Street, Ouhai District, Wenzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; bia mạch nha; cốc-tai trên cơ sở bia; lúa mạch lên men [bia]; bia thủ công; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; bia hương vị trái cây.

---

(210) **4-2024-58412**

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

KISSMWAH

(731) GUANGZHOU DUOSHANG BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 13-101, No. 26, Jinzhongheng Road, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; nước rửa chén; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng; chế phẩm xông hơi [nước hoa].

---

(210) **4-2024-58413**

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

YATISHI

(731) GUANGZHOU DUOSHANG BRAND MANAGENMENT CO., LTD. (CN)
Room 13-101, No.26, Jinzhongheng Road, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; nước rửa chén; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng; chế phẩm xông hơi [nước hoa].

---

(210) **4-2024-58414**

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Mihwanghoo

(731) M&K KOREA CO., LTD (KR)
#603, E-Dong, 30, Songdomirae-ro, Yeonsu-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; dầu để chăm sóc tóc; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-58415**

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

SAFAMIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN LYON (VN)
Số nhà 2, ngõ 252, đường Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-58416**

(540)

MENOSPEED

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ ZICO (VN)
Số 2, ngách 11/59, đường Yên Nội, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-58417**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.5.6; 5.3.15; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 25.5.25; 26.1.1

(591) Trắng, cam, vàng nhạt, xanh, đen, nâu, nâu đỏ, hồng, màu da.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CÁT TƯỜNG (VN)
Thôn La Thượng, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em (bỉm); tã giấy cho trẻ em; băng vệ sinh dùng cho phụ nữ; tã lót dùng cho người lớn (bỉm); tã giấy cho người lớn; miếng đệm lót vệ sinh.

Nhóm 16: Giấy ăn; giấy ướt; giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: tã lót dùng cho trẻ em (bỉm), quần tã trẻ em, tã giấy cho trẻ em, băng vệ sinh dùng cho phụ nữ, tã lót dùng cho người lớn (bỉm), tã giấy cho người lớn, miếng đệm lót vệ sinh, giấy ăn, giấy ướt, giấy vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy.

---

(210) **4-2024-58419**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 24.1.1; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6; 26.3.5

(591) Xám, vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI P&V (VN)
Số 131, đường DX065, khu phố 7, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH SHTT A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: dây đai (dây đai nhựa PP, dây đai Pet, dây đai composite, dây vải, dây nilon, dây cáp, dây đai thép), dụng cụ đóng đai, máy đóng đai, xe đẩy, băng keo, màng PE, bọ sắt nẹp đai, bọ nhựa nẹp đai, kê nẹp góc.

---

(210) **4-2024-58421**

(540)

(220) 09/04/2019
(441) 25/06/2025
(531) 8.1.12; 8.1.19; 26.4.2; 26.4.18
(731) ELITE COLD LTD (VG)
Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; sô cô la; ngũ cốc; thức ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh quy cứng; bánh mỳ; bánh quy mềm; bánh nướng; bánh xốp; bánh ngọt và bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-58422**

(540)

AUSWAY
BIOTECH

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.10; 14.1.13; 14.1.15; 24.15.1; 24.15.21
(731) AUSWAY BIOTECH PTY LTD. (AU)
Unit 5, 45-53 Duerdin Street, Notting Hill VIC 3168, Australia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; dầu gan cá thu; thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn về tổ chức kinh doanh; quản lý thương mại việc nhượng quyền kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán hàng cho người khác, chuyên về: dược phẩm dùng cho người, dầu gan cá thu, thực phẩm cho em bé, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng, chất bổ sung dinh dưỡng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dược phẩm.

---

(210) **4-2024-58423**

(540)

SkyCare

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AUSWAY BIOTECH PTY LTD. (AU)
Unit 5, 45-53 Duerdin Street, Notting Hill VIC 3168, Australia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước thơm làm sạch da; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem đánh răng; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở.

Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; dầu gan cá thu; thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 29: Thịt; sữa; sữa bột; sản phẩm sữa; sữa dê; dầu ăn được.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn về tổ chức kinh doanh; quản lý thương mại việc nhượng quyền kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán hàng cho người khác, chuyên về: nước thơm

làm sạch da, tinh dầu, mặt nạ làm đẹp, mỹ phẩm, kem đánh răng, chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở, dược phẩm dùng cho người, dầu gan cá thu, thực phẩm cho em bé, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng, chất bổ sung dinh dưỡng, thịt, sữa, sữa bột, sản phẩm sữa, sữa dê, dầu ăn được; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dược phẩm.

---

(210) **4-2024-58424**

(540)

M·SURE

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.4; 26.2.7
(731) ATTITUDE99 PTY LTD. (AU)
3 J V Smith Street Bundoora VIC 3083 Australia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; dầu gan cá thu; thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; đồ uống tăng lực; đồ uống trên cơ sở thực vật không có cồn; nước nho ép chưa lên men; nước (đồ uống).

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn về tổ chức kinh doanh; quản lý thương mại việc nhượng quyền kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán hàng cho người khác, chuyên về: được phẩm dùng cho người, dầu gan cá thu, thực phẩm cho em bé, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng, chất bổ sung dinh dưỡng, bia, nước ép trái cây, đồ uống tăng lực, đồ uống trên cơ sở thực vật không có cồn, nước nho ép chưa lên men, nước (đồ uống); dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dược phẩm.

---

(210) **4-2024-58425**

(540)

Vinda

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12
(591) Xanh nước biển.
(731) VINDA PAPER (CHINA) CO., LTD. (CN)
Sibeiyangsha, Xinjiangcun, Sanjiang Town, Xinhui District, Jiangmen City, Guangdong Province 529142, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch tay không chứa thuốc; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch, không cho mục đích y tế; khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, không dùng cho mục đích y tế; khăn giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; chế phẩm đánh bóng cho da; khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế; khăn vải được tẩm chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế; khăn lau dùng một lần được tẩm hóa chất hoặc hợp chất làm sạch cho mục đích công nghiệp và thương mại.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh có thành phần dược phẩm và thuốc; chế phẩm sát trùng; chế phẩm diệt khuẩn; chế phẩm sát khuẩn da; dung dịch rửa tay diệt khuẩn; khăn lau được tẩm chế phẩm sát trùng; khăn lau được tẩm chế phẩm diệt khuẩn.

Nhóm 06: Bộ chia khăn giấy, bằng kim loại; hộp phân phối khăn giấy, bằng kim loại.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; giấy lau để làm sạch; giấy làm từ bột gỗ; giấy dùng trong nhà bếp.

Nhóm 20: Bộ chia khăn giấy, không bằng kim loại, gắn cố định; bộ phân phối giấy vệ sinh, không bằng kim loại.

Nhóm 21: Hộp khăn giấy rút cho mục đích gia dụng; vật dụng giữ giấy vệ sinh.

Nhóm 35: Xuất khẩu, nhập khẩu, dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn: chế phẩm làm sạch tay không chứa thuốc, khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch, không cho mục đích y tế, khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế, khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, không dùng cho mục đích y tế, khăn giấy tẩm chế phẩm tẩy trang, chế phẩm đánh bóng cho da, khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế, khăn vải được tẩm chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế, khăn lau dùng một lần được tẩm hóa chất hoặc hợp chất làm sạch cho mục đích công nghiệp và thương mại, chế phẩm vệ sinh có thành phần dược phẩm và thuốc, chế phẩm sát trùng, chế phẩm diệt khuẩn, chế phẩm sát khuẩn da, dung dịch rửa tay diệt khuẩn, khăn lau được tẩm chế phẩm sát trùng, khăn lau được tẩm chế phẩm diệt khuẩn, giấy vệ sinh, khăn lau bằng giấy, khăn lau mặt bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, giấy lau để làm sạch, giấy làm từ bột gỗ, giấy dùng trong nhà bếp, bộ phân phối khăn giấy.

---

(210) **4-2024-58426**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.4; 26.4.10; 26.11.12
(591) Xanh nước biển, trắng, ghi.
(731) VINDA PAPER (CHINA) CO., LTD. (CN)
Sibeiyangsha, Xinjiangcun, Sanjiang Town, Xinhu District, Jiangmen City, Guangdong Province 529142, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch tay không chứa thuốc; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch, không cho mục đích y tế; khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, không dùng cho mục đích y tế; khăn giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; chế phẩm đánh bóng cho da; khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế; khăn vải được tẩm chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế; khăn lau dùng một lần được tẩm hóa chất hoặc hợp chất làm sạch cho mục đích công nghiệp và thương mại.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh có thành phần dược phẩm và thuốc; chế phẩm sát trùng; chế phẩm diệt khuẩn; chế phẩm sát khuẩn da; dung dịch rửa tay diệt khuẩn; khăn lau được tẩm chế phẩm sát trùng; khăn lau được tẩm chế phẩm diệt khuẩn.

Nhóm 06: Bộ chia khăn giấy, bằng kim loại; hộp phân phối khăn giấy, bằng kim loại.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; giấy lau để làm sạch; giấy làm từ bột gỗ; giấy dùng trong nhà bếp.

Nhóm 20: Bộ chia khăn giấy, không bằng kim loại, gắn cố định; bộ phân phối giấy vệ sinh, không bằng kim loại.

Nhóm 21: Hộp khăn giấy rút cho mục đích gia dụng; vật dụng giữ giấy vệ sinh.

Nhóm 35: Xuất khẩu, nhập khẩu, dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn: chế phẩm làm sạch tay không chứa thuốc, khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch, không cho mục đích y tế, khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế, khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, không dùng cho mục đích y tế, khăn giấy tẩm chế phẩm tẩy trang, chế phẩm đánh bóng cho da, khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế, khăn vải được tẩm chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế, khăn lau dùng một lần được tẩm hóa chất hoặc hợp chất làm sạch cho mục đích công nghiệp và thương mại, chế phẩm vệ sinh có thành phần dược phẩm và thuốc, chế phẩm sát trùng, chế phẩm diệt khuẩn, chế phẩm sát khuẩn da, dung dịch rửa tay diệt khuẩn, khăn lau được tẩm chế phẩm sát trùng, khăn lau được tẩm chế phẩm diệt khuẩn, giấy vệ sinh, khăn lau bằng giấy, khăn lau mặt bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, giấy lau để làm sạch, giấy làm từ bột gỗ, giấy dùng trong nhà bếp, bộ phân phối khăn giấy.

---

(210) **4-2024-58427**

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

VINDA

(731) VINDA PAPER (CHINA) CO., LTD. (CN)
Sibeiyangsha, Xinjiangcun, Sanjiang Town, Xinhui District, Jiangmen City, Guangdong Province 529142, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Bộ chia khăn giấy, bằng kim loại; hộp phân phối khăn giấy, bảng kim loại.

Nhóm 20: Bộ chia khăn giấy, không bằng kim loại, gắn cố định; bộ phân phối giấy vệ sinh, không bằng kim loại.

Nhóm 21: Hộp khăn giấy rút cho mục đích gia dụng; vật dụng giữ giấy vệ sinh.

Nhóm 35: Xuất khẩu, nhập khẩu, dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn: chế phẩm làm sạch tay không chứa thuốc, khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch, không cho mục đích y tế, khăn lau được tẩm chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế, khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, không dùng cho mục đích y tế, khăn giấy tẩm chế phẩm tẩy trang, chế phẩm đánh bóng cho da, khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế, khăn vải được tẩm chế phẩm làm sạch, không dùng cho mục đích y tế, khăn lau dùng một lần được tẩm hóa chất hoặc hợp chất làm sạch cho mục đích công nghiệp và thương mại, chế phẩm vệ sinh có thành phần dược phẩm và thuốc, chế phẩm sát trùng, chế phẩm diệt khuẩn, chế phẩm sát khuẩn da, dung

dịch rửa tay diệt khuẩn, khăn lau được tẩm chế phẩm sát trùng, khăn lau được tẩm chế phẩm diệt khuẩn, giấy vệ sinh, khăn lau bằng giấy, khăn lau mặt bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, giấy lau để làm sạch, giấy làm từ bột gỗ, giấy dùng trong nhà bếp, bộ phân phối khăn giấy.

---

(210) **4-2024-58428**

(540)

OralGood+

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ S360 (VN)
Số nhà 4, ngõ 170 Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; chỉ tơ nha khoa; bàn chải.

---

(210) **4-2024-58429**

(540)

YAGI PERFUME
HERITAGES

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.2; 2.3.16; 3.13.1; 26.1.1
(591) Trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TIẾN ĐỨC (VN)
Số 11, Đại lộ Chu Văn An, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; dung dịch vệ sinh (không chứa thuốc).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa thẩm mỹ; dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-58430**

(540)

Spa YVANKA
Đẹp mãi với thời gian

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 3.13.1; 3.13.24; 25.1.25
(591) Trắng, xanh rêu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TIẾN ĐỨC (VN)
Số 11, Đại lộ Chu Văn An, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; dung dịch vệ sinh (không chứa thuốc).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa thẩm mỹ; dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-58431**

(540)

ROSANNA

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ THỊ YẾN (VN)
Khu phố 5, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép thời trang.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: túi xách, giày, dép, phụ kiện thời trang, quần, áo.

---

(210) **4-2024-58433**

(540)

CTPharma

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 19.13.21

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) ĐINH THỊ THU NGÁT (VN)
Tổ DP Voi Phục, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; dược liệu; thực phẩm chức năng; thuốc.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ y tế; dịch vụ nhà thuốc (tư vấn và kê đơn thuốc).

---

(210) **4-2024-58434**

(540)

YESHE HEALING
Journey of Happiness

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.1.8; 2.3.8; 5.5.20; 5.5.21

(591) Nâu vàng, xanh đen.

(731) MAI THỊ LAN ANH (VN)
311 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực sức khỏe tinh thần và thể chất; dịch vụ trị liệu; dịch vụ tư vấn và điều trị tâm lý.

---

(210) **4-2024-58435**

(540)

TALIM

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.2
(591) Đen, xanh dương, xám.
(731) PHAN THẾ CƯỜNG (VN)
Số nhà 65, tổ dân cư số 03, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay sử dụng điện và sử dụng pin tích điện như: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn, máy đo đạc trắc địa, máy đo độ nghiêng, máy cân bằng laser, thiết bị đo.

---

(210) **4-2024-58436**

(540)

MALLORIE

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18
(731) NGUYỄN HỮU HIẾU (VN)
Thôn Nội, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; sôcôla; bánh kẹo; ca cao; bánh qui.

---

(210) **4-2024-58437**

(540)

AIEV

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương đậm.
(731) NGUYỄN TRÍ QUÝ (VN)
3/11 khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán sản phẩm: xe máy điện, ô tô điện, xe đạp điện, ô tô đồ chơi điện, xe điện đồ chơi trẻ em.

---

(210) **4-2024-58438**

(540)

Motor City
GOURMET PIZZA
VIETNAM

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1; 25.7.25; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, xám đậm, xám nhạt, xanh dương đậm, đen.
(731) HOÀNG NGỌC THANH (VN)
3/48B Lò Siêu, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh pizza: bánh ngọt: bánh mỳ.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán bánh pizza.

---

(210) **4-2024-58439**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.1.19; 18.1.23; 24.15.1; 24.15.11
(591) Đỏ, xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MYMIND (VN)
Số 75, đường 30/4, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính (ghi sẵn); phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải xuống được; thiết bị xử lý dữ liệu; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy tính.

Nhóm 35: Mua bán: chương trình máy tính, phần mềm máy tính, phần mềm ứng dụng máy vi tính (có thể tải xuống được), thiết bị xử lý dữ liệu, máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy tính; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán buôn và bán lẻ; quảng cáo; marketing.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa và bảo trì máy tính; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống mạng máy tính; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì phần cứng máy tính; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì thiết bị ngoại vi máy tính.

Nhóm 38: Truyền phát dữ liệu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ kết nối truyền thông sử dụng internet.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế website; lập trình máy tính.

---

(210) **4-2024-58440**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24
(731) LÊ CÔNG QUÝ (VN)
1D Lương Thế Vinh, phường 09, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Giày; giày thể thao; dép; vớ; quần áo.

Nhóm 35: Mua bán: giày, giày thể thao, dép, vớ, quần áo.

---

(210) **4-2024-58441**

(540)

(220) 07/05/2021
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.11
(591) Cam, cam đậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TG GROUP (VN)
Tầng 6, số 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing; xúc tiến thương mại.

---

(210) **4-2024-58442**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỠNG SINH THƯỢNG Y VIỆN (VN)
T1, tòa 19 tầng chung cư Vinaconex Xuân Mai, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ hỗ trợ giáo dục; tổ chức sự kiện giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn.

---

(210) **4-2024-58443**

(540)

BA TRUNG

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) BÙI VĂN TRUNG (VN)
Số 15 ngõ 62 Cù Chính Lan, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Ruốc cá hồi; ruốc cá; ruốc thịt; ruốc tôm.

---

(210) **4-2024-58444**

(540)

GWUIT NANS

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN QUANG HUY (VN)
Cụm 5, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); phụ kiện trang phục (cà vạt, thắt lưng).

---

(210) **4-2024-58445**

(540)

KN—

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 26.1.2; 26.1.4

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, xanh dương, da cam.

(731) LÊ ĐÌNH TÚ (VN)
Thôn Đại Đồng, xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Đồ gia dụng dùng điện: máy điều hòa không khí; tủ lạnh; máy lọc nước; nồi cơm điện; ấm điện.

---

(210) **4-2024-58446**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.1.6; 3.1.24

(591) Xám đen, đen, vàng, hồng, trắng sữa.

(731) CÔNG TY TNHH OM SANDBOX (VN)
Số 03-05-07 đường Nguyễn Phước Lan, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; túi đeo vai chéo; cặp xách; va li; ví (bóp).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; tất (vớ); mũ (nón); găng tay (trang phục); khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: quần áo, giày dép, tất (vớ), mũ (nón), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ, ba lô, túi xách, túi đeo vai chéo, cặp xách, va li, ví (bóp).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang; vẽ mốt quần áo; thiết kế bao bì; thiết kế ấn phẩm quần áo.

---

(210) **4-2024-58447**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 3.9.8; 3.9.24; 26.1.2; 26.1.4
(731) NISHIBORI NATSUKO (JP)
3-9-7 Nishiasakusa, Taito-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

---

(210) **4-2024-58448**

(540)

JJ SHIPPING

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SHANGHAI JINJIANG SHIPPING (GROUP) CO., LTD. (CN)
2nd Floor, No.13 Building, Lane 180, Longju Road, Pudong New Area, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Vận tải đường biển; vận tải hàng hóa (bằng đường thủy); môi giới hàng hải; cung cấp thông tin vận tải; cho thuê xe cộ; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ cho thuê thùng chứa (công-te-nơ) dùng để cất giữ hàng hóa; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); đặt chỗ cho vận chuyển.

---

(210) **4-2024-58449**

(540)

VietNam9Light

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.7; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8; 26.11.9
(731) ĐÀO THỊ THANH THỦY (VN)
Số nhà 46, ngõ 313, Lê Lợi, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 11: Quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; máy sấy tóc; ấm đun nước, dùng điện; thiết bị lọc không khí; thiết bị sưởi ấm; chảo rán, dùng điện.

---

(210) **4-2024-58450**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.3.1; 25.3.3; 26.4.4
(591) Xanh dương, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ DE-ED (VN)
L17-11 tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; lọ đựng gia vị; dụng cụ cho mục đích gia dụng; nồi nấu không dùng điện; dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa.

Nhóm 24: Chăn đắp (mền); ga trải giường; rèm bằng vải; vải phủ giường; vỏ gối bằng vải; khăn mặt bằng vải.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục, thể thao; dụng cụ tập luyện thể dục, thể thao.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng; mua bán: nước tẩy vệ sinh đa dụng, hóa mỹ phẩm (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước súc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm); dịch vụ bán lẻ, cửa hàng bán lẻ, phân phối và giới thiệu các sản phẩm: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, nước tẩy vệ sinh đa dụng; trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng; dịch vụ kinh doanh bán buôn và bán lẻ hàng hóa bao gồm các hàng hóa: giường, tủ, nệm, đồ gỗ mỹ thuật, đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc dùng trong gia đình.

---

(210) **4-2024-58451**

(540)

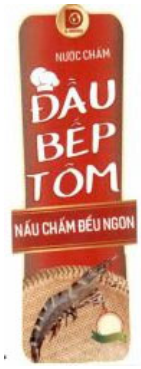

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 3.9.16; 9.7.19; 25.1.6; 26.4.2
(591) Đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt, cam, vàng, vàng nhạt, vàng nâu, vàng nâu nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN D-SHINING (VN)
7C Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước mắm làm từ tôm; nước mắm làm từ thịt; dầu xương dùng cho thực phẩm; chế phẩm để làm nước canh thịt; nước canh thịt cô đặc.

Nhóm 30: Nước chấm (đồ gia vị); nước xốt thịt; nước mật đường; tương (miso); nước sốt mỳ ống; xốt (gia vị).

---

(210) **4-2024-58452**

(540)

KỸ SƯ NHỆN

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-58453**

(540)

KỸ SƯ CỎ

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-58454**

(540)

CÔ VÂN

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THÚY VÂN (VN)
Ấp Hòa Thượng, xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Chả lụa; chả gân; chả cốm; chả cá; chả tôm; xúc xích.

---

(210) **4-2024-58455**

(540)

VEE GLOW

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN DƯƠNG TƯỜNG VY (VN)
104/6 Lê Công Phép, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-58456**

(641) 1616382

(300) 90513820 05/02/2021 US

(540)

NOVOLOOP

(220) 03/08/2021
(441) 25/06/2025

(731) NOVOLOOP, INC (US)
3475 Edison Way, Suite Q, Menlo Park CA 94025, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Polyurethan; polyurethan nhiệt dẻo (TPU).

Nhóm 17: Polyurethan dạng khối, tấm, màng, ống, viên, dây, và dung dịch.

Nhóm 40: Tái chế nhựa; tái chế chất thải; tái chế có bản chất là tái chế chất thải.

---

(210) **4-2024-58457**

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

iClean

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ PHÚ LÂM (VN)
Số 389 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị làm nước nóng; thiết bị tiệt trùng nước; hệ thống và thiết bị làm mềm nước.

---

(210) **4-2024-58458**

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

CAIXIN PLASTIC

(731) GUANGDONG CAIXIN PLASTIC CO., LTD. (CN)
The Third Part Of The Industrial Zone In The East Of Huaxin Town, Shantou City, Guang Dong, China 515000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Hộp bao bì bằng chất dẻo; nắp chai không bằng kim loại; thùng tròn lớn đựng chất lỏng, không bằng kim loại; nắp có ren vít, không bằng kim loại, dùng cho chai lọ; nút bịt kín, không bằng kim loại; can đựng, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-58459**

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

ANBERNIC

(531) 26.3.1; 26.4.3; 26.4.7; 26.13.25

(731) SHENZHEN YANG LIMING ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Environmental Technology Warehouse 201, District 71, Xingdong Community, Xinan Street, Baoan District, Shenzhen China 518100

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Máy trò chơi video; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; máy trò chơi tự động, vận hành bằng đồng xu; thiết bị trò chơi; đồ chơi; trò chơi.

---

(210) **4-2024-58460**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá, đen, trắng.
(731) ĐỖ HOÀI SƠN (VN)
Thôn Ngọc Tháp, xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, pin điện thoại di động, sạc điện thoại, dây cáp sạc điện thoại, tai nghe, miếng dán màn hình điện thoại, loa.

---

(210) **4-2024-58461**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 24.1.1
(591) Trắng, đen, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH KHÁNH LINH (VN)
Thửa đất số 173, tờ bản đồ số 87, khu Khả Lễ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; bia thủ công.

Nhóm 33: Rượu khai vị; rượu hỗn hợp; rượu vang; rượu mùi; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: bia, bia thủ công, rượu khai vị, rượu hỗn hợp, rượu vang, rượu mùi, đồ uống có cồn chứa hoa quả.

---

(210) **4-2024-58462**

(540)

SeAMileage

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á (VN)
198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm cung cấp truy cập để mua sản phẩm và dịch vụ liên quan đến du lịch.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý cung cấp thông tin thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ thu mua hàng hóa cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho việc kinh doanh khác]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản trị chương trình khuyến mại thông qua việc giảm giá và xử lý khoản giảm giá liên quan đến điểm thưởng cho việc mua hàng hóa và dịch vụ của công ty; dịch vụ mua bán và dịch vụ cửa hàng

bán lẻ trực tuyến voucher du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm và dịch vụ qua mạng internet [cho mục đích quảng cáo]; dịch vụ cung cấp thông tin về hoạt động kinh doanh qua mạng internet.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ thanh toán ví điện tử; xử lý thanh toán bằng thẻ hoặc bằng thẻ ghi nợ; phát hành chứng từ/phiếu đã trả tiền [voucher] hoặc phiếu có giá; phát hành phiếu có giá liên quan đến chương trình ưu đãi hoặc hệ thống khách hàng thân thiết.

Nhóm 38: Dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu trực tuyến; cung cấp truy cập trực tuyến đa phương tiện.

Nhóm 39: Dịch vụ đặt chỗ, đặt vé trực tuyến, phát hành voucher, cuống vé trực tuyến [tất cả liên quan đến vận tải và du lịch trong này].

Nhóm 41: Dịch vụ đặt chỗ, đặt vé trực tuyến, phát hành voucher, cuống vé trực tuyến [tất cả liên quan đến chương trình biểu diễn nghệ thuật, hoạt động khóa học giảng dạy, giải trí, chiếu phim, công viên giải trí, hoạt động thể thao và nghệ thuật, nhiếp ảnh ở nhóm này].

Nhóm 44: Dịch vụ đặt chỗ, đặt vé trực tuyến, phát hành voucher, cuống vé trực tuyến [tất cả liên quan đến chăm sóc sức khỏe và thẩm mỹ cho con người ở trong nhóm này].

---

(210) **4-2024-58464**

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

SeAPremium

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á (VN)
198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến (dịch vụ ngân hàng tại nhà); đầu tư vốn; kiểm tra ngân phiếu [séc thanh toán]; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ đổi tiền; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; quỹ đầu tư; dịch chuyển vốn bằng điện tử; cung cấp thông tin tài chính, trả góp; phát hành trái phiếu có giá trị; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; cho vay có thể chấp [cho vay theo bảo lãnh]; cho vay tín chấp [vay không cần tài sản bảo đảm]; cho vay tiêu dùng; cấp tài chính dài hạn bởi các ngân hàng chuyên doanh; cho vay tiền ngoài hệ thống ngân hàng; cấp tín dụng cho mua nhà do các tổ chức không nhận tiền gửi thực hiện; dịch vụ cầm đồ; dịch vụ bao thanh toán; dịch vụ chuyển mạch tài chính; dịch vụ bù trừ điện tử; dịch vụ cổng thanh toán điện tử; dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử; dịch vụ ví điện tử; cho thuê tài chính; dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; tư vấn tài chính doanh nghiệp về mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp; dịch vụ môi giới tiền tệ; dịch vụ môi giới chứng khoán; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; niêm yết giá ở sở giao dịch chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; tư vấn phát hành chứng khoán; cung cấp thông tin về tài chính chứng khoán; dịch vụ kinh doanh chứng khoán; quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kể cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; phát hành phiếu [tokens] có giá; phát hành chứng từ/phiếu đã trả tiền [voucher]; phát hành

chứng từ/phiếu tiền mặt [cash voucher]; phát hành chứng từ/phiếu đã trả tiền hoặc phiếu có giá liên quan đến việc cung cấp lợi ích cho hệ thống khách hàng thân thiết; phát hành phiếu có giá liên quan đến hệ thống khách hàng thân thiết; và phát hành phiếu có giá liên quan đến chương trình ưu dãi; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở của người khác thông qua việc sử dụng thẻ thành viên.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ hãng tin tức; dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông chi yếu liên mạng; dịch vụ truyền đạt các số liệu; dịch vụ thông tin điều khiển bằng máy điện toán; truyền đạt số liệu điện qua mạng xử lý số liệu toàn cầu, bao gồm cả liên mạng; dịch vụ truyền đạt, cung cấp hoặc hiển thị thông tin từ ngân hàng số liệu được lưu trữ trong máy vi tính hoặc qua liên mạng; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính và thiết bị điện điện tử di động; các dịch vụ thông tin qua điện thoại.

---

(210) **4-2024-58465**

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

SeAPremium

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á (VN)
198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ điều hành và giám sát chương trình khách hàng trung thành, chương trình tiền thưởng và chương trình ưu đãi; cung cấp chương trình khách hàng trung thành, chương trình ưu đãi và chương trình tặng thưởng; quản lý, giám sát và khuyến mại liên quan đến chương trình khách hàng trung thành, chương trình ưu đãi và chương trình tặng thưởng; theo dõi, tổng hợp và quản lý thông tin kinh doanh liên quan đến khách hàng trung thành, chương trình ưu đãi và chương trình tặng thưởng; dịch vụ cố vấn, cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; dịch vụ đẩy mạnh bán sản phẩm cho người khác bằng cách trao các ưu đãi cho người tiêu dùng để sử dụng thẻ tín dụng; cung cấp thông tin và giới thiệu về sản phẩm và dịch vụ tiêu dùng cho dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ, sự kiện, hoạt động, địa điểm tham quan và các tiện nghi tại các vị trí địa lý cụ thể; cung cấp dịch vụ trợ giúp cho người đi du lịch, cụ thể là sắp xếp các cuộc họp kinh doanh; cung cấp các dịch vụ liên quan đến tổ chức, vận hành và quản lý chương trình khách hàng thân thiết, cụ thể là phát hành, hạch toán và quản lý điểm thưởng; tổ chức, vận hành và giám sát hệ thống khách hàng thân thiết; tổ chức và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức, vận hành và giám sát chương trình khuyến khích; tổ chức và quản lý chương trình ưu đãi; tổ chức và quản lý chương trình thưởng điểm khuyến khích khách hàng; dịch vụ xúc tiến bán sản phẩm và dịch vụ thông qua các cuộc thi kinh doanh và các chương trình giải thưởng khuyến khích [cho người khác]; tổ chức và quản lý chương trình thưởng khuyến khích và các hoạt động hỗ trợ bán hàng cho khách hàng để quảng bá các dịch vụ khách sạn, sòng bạc, đánh bạc, cờ bạc, dịch vụ nhà hàng-khách sạn/dịch vụ lưu trú, du lịch, bán lẻ và giải trí cho người khác; tổ chức và quản lý hệ thống khách hàng thân thiết cho mục đích thương mại, hỗ trợ bán hàng và/hoặc quảng cáo; dịch vụ câu lạc bộ khách hàng, cụ thể là các dịch vụ tổ chức và quản lý liên quan đến việc cung cấp lợi ích cho hệ thống khách hàng thân thiết cho các mục đích

thương mại, hỗ trợ bán hàng và/hoặc quảng cáo; xúc tiến [quảng cáo] việc kinh doanh; marketing hỗ trợ bán hàng; dịch vụ hỗ trợ bán hàng; dịch vụ xúc tiến bán hàng; xúc tiến bán hàng thông qua các chương trình khách hàng thân thiết [cho người khác]; và xúc tiến trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ trung gian thương mại, cụ thể là phiếu quà tặng điện tử [e-voucher].

---

(210) **4-2024-58466**

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

SeAMobile Biz

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á (VN)
198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dự báo kinh tế; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; điều tra thương mại; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh [dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh]; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng nhân sự; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý văn phòng; kiểm toán doanh nghiệp; kiểm toán tài chính; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý marketing; dịch vụ tư vấn quản lý nguồn nhân lực; dịch vụ tư vấn quản lý sản xuất; dịch vụ quan hệ cộng đồng; quảng cáo; mua bán [kinh doanh] vàng; dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ xúc tiến thương mại trưng bày sản phẩm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; dịch vụ bán đấu giá; tiếp thị sản phẩm dịch vụ.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; đầu tư vốn; kiểm tra ngân phiếu; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ đổi tiền; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; dịch chuyển vốn bằng điện tử; cung cấp thông tin tài chính; trả góp; phát hành trái phiếu có giá trị; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; cho vay tín chấp [vay không cần tài sản bảo đảm]; cho vay [tài chính]; ngân hàng thế chấp [ngân hàng cầm cố bất động sản]; quỹ tương hỗ; dịch vụ quỹ tiết kiệm; bảo đảm tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; niêm yết giá ở sở giao dịch chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; cung cấp thông tin về tài chính chứng khoán; dịch vụ kinh doanh chứng khoán; ngân hàng hối đoái [tài chính]; dịch vụ văn phòng tín dụng; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; chuyển tiền điện tử đối với tiền ảo; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tín dụng; đầu tư quỹ; thuê-mua tài chính giá rẻ; cho vay theo bảo lãnh; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quí giá; môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ bảo lãnh tài chính; ủy thác quản lý tài chính; thanh toán bằng ngoại tệ giữa các tổ chức công ty

trong nước theo quy định của nhà nước về quản lý ngoại hối; giao dịch [mua bán, thu đổi] các loại ngoại tệ giữa ngân hàng và các tổ chức quốc tế; môi giới bảo hiểm; dịch vụ tính toán bảo hiểm; định giá bất động sản; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng.

---

(210) **4-2024-58467**

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

SeAMobile Biz

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á (VN)
198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng cho các dịch vụ liên quan đến tài chính, ngân hàng, nhà ở và bảo hiểm; phần cứng máy tính dùng cho các dịch vụ liên quan đến tài chính, ngân hàng, nhà ở và bảo hiểm; thiết bị ngoại vi của máy tính dùng cho các dịch vụ liên quan đến tài chính, ngân hàng, nhà ở và bảo hiểm; thiết bị đếm tự động; thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; thiết bị giảng dạy; thiết bị truyền phát [viễn thông]; thẻ ATM [được mã hóa từ tính]; thẻ ghi nợ [được mã hóa từ tính]; thẻ tín dụng [được mã hóa]; phần mềm ngân hàng [đã được ghi sẵn]; phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng; máy rút tiền tự động [ATM]; ví điện tử, có thể tải xuống được; bảng thông báo điện tử; thẻ nhận dạng từ tính; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; phần mềm mang bản chất là một ứng dụng di động dùng cho thiết bị truyền thông điện tử kỹ thuật số cầm tay có thể di chuyển được và thiết bị di động để cung cấp dữ liệu, hình ảnh phục vụ cho mục đích kết nối người vận chuyển, tài xế với người tiêu dùng có nhu cầu đi lại hoặc mua hàng hóa tiêu dùng; máy vi tính; thiết bị điện báo truyền ảnh; thiết bị truyền thông mạng; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; thiết bị truyền và nhận không dây; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị và dụng cụ truyền thông điện tử và các bộ phận của chúng; thiết bị theo dõi điện tử và các bộ phận của chúng; điện thoại di động; thiết bị chuyển mạch văn phòng và truyền dữ liệu.

Nhóm 38: Truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ viễn thông; dịch vụ thông tin điều khiển bằng máy điện toán; truyền đạt số liệu điện qua mạng xử lý số liệu toàn cầu, bao gồm cả liên mạng; dịch vụ truyền đạt, cung cấp hoặc hiển thị thông tin từ ngân hàng số liệu được lưu trữ trong máy vi tính hoặc qua liên mạng; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng điện thoại.

---

(210) **4-2024-58468**

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

SeATravel

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á (VN)
Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm cung cấp truy cập để mua sản phẩm và dịch vụ liên quan đến du lịch.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý cung cấp thông tin thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ thu mua hàng hóa cho người khác (mua hàng hóa và dịch vụ cho việc kinh doanh khác); dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản trị chương trình khuyến mại thông qua việc giảm giá và xử lý khoản giảm giá liên quan đến điểm thưởng cho việc mua hàng hóa và dịch vụ của công ty; dịch vụ mua bán và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến voucher du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm và dịch vụ qua mạng internet (cho mục đích quảng cáo); dịch vụ cung cấp thông tin về hoạt động kinh doanh qua mạng internet.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ thanh toán ví điện tử; xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ; phát hành chứng từ/phiếu đã trả tiền (voucher) hoặc phiếu có giá; phát hành phiếu có giá liên quan đến chương trình ưu đãi hoặc hệ thống khách hàng thân thiết.

Nhóm 38: Dịch vụ cấp quyền truy cập vào co sở dữ liệu trực tuyến; cung cấp truy cập trực tuyến đa phương tiện.

Nhóm 41: Dịch vụ đặt chỗ, đặt vé trực tuyến; phát hành voucher, cuống vé trực tuyến (tất cả liên quan đến chương trình biểu diễn nghệ thuật, hoạt động khóa học giảng dạy, giải trí, chiếu phim, công viên giải trí, hoạt động thể thao và nghệ thuật, nhiếp ảnh ở nhóm này).

Nhóm 42: Dịch vụ lưu trữ dữ liệu trên máy chủ cụ thể là lưu trữ trang web trên máy chủ, lưu trữ ứng dụng trên máy chủ; tạo lập và duy trì trang web cho người khác.

Nhóm 44: Dịch vụ đặt chỗ, đặt vé trực tuyến; phát hành voucher, cuống vé trực tuyến (tất cả liên quan đến chăm sóc sức khỏe và thẩm mỹ cho con người ở trong này).

---

(210) **4-2024-58469**

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

SeATravel

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á (VN)
198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đặt chỗ, đặt vé trực tuyến; phát hành voucher, cuống vé trực tuyến [tất cả liên quan đến vận tải và du lịch trong này].

---

(210) **4-2024-58470**

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

SeAMobile

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á (VN)
Địa chỉ số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý cung cấp thông tin thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ thu mua hàng hóa cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho việc kinh doanh khác]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản trị chương trình khuyến mại thông qua việc giảm giá và xử lý khoản giảm giá liên quan đến điểm thưởng cho việc mua hàng hóa và dịch vụ của công ty; dịch vụ mua bán và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến voucher du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm qua mạng internet [cho mục đích quảng cáo]; dịch vụ cung cấp thông tin về hoạt động kinh doanh qua mạng internet.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến [dịch vụ ngân hàng tại nhà]; đầu tư vốn; kiểm tra ngân phiếu [séc thanh toán]; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ đổi tiền; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; dịch chuyển vốn bằng điện tử; cung cấp thông tin tài chính; trả góp; phát hành trái phiếu có giá trị; phát hành ngân phiếu [séc] du lịch; cho vay tín chấp [vay không cần tài sản bảo đảm]; cho vay [tài chính]; ngân hàng thế chấp [ngân hàng cầm cố bất động sản]; quỹ tương hỗ [quỹ hỗ lương đầu tư]; dịch vụ quỹ tiết kiệm; bảo đảm tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; niêm yết giá ở sở giao dịch chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; cung cấp thông tin về tài chính chứng khoán; dịch vụ kinh doanh chứng khoán; ngân hàng hối đoái [tài chính]; dịch vụ văn phòng tín dụng; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; chuyển tiền điện tử đối với tiền ảo; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ quản lý các tài khoản khách hàng; dịch vụ tín dụng; đầu tư quỹ; thuê-mua tài chính giá rẻ; cho vay theo bảo lãnh; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quí giá; môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ bảo lãnh tài chính; ủy thác quản lý tài chính; thanh toán bằng ngoại tệ giữa các tổ chức công ty trong nước theo quy định của nhà nước về quản lý ngoại hối; giao dịch [mua bán, thu đổi] các loại ngoại tệ giữa ngân hàng và các tổ chức quốc tế; môi giới bảo hiểm; dịch vụ tính toán bảo hiểm; định giá bất động sản; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ thanh toán ví điện tử; xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ; phát hành chứng từ/phiếu đã trả tiền [voucher] hoặc phiếu có giá; phát hành phiếu có giá liên quan đến chương trình ưu đãi hoặc hệ thống khách hàng thân thiết.

---

(210) **4-2024-58471**

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

SeAMobile

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á (VN)
Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng cho các dịch vụ liên quan đến tài chính, ngân hàng, nhà ở và bảo hiểm; phần cứng máy tính dùng cho các dịch vụ liên quan đến tài chính, ngân hàng, nhà ở và bảo hiểm; thiết bị ngoại vi máy tính dùng cho các dịch vụ liên quan đến tài chính, ngân hàng, nhà ở và bảo hiểm; thiết bị đếm tự động; thiết bị kiểm tra, dùng điện; thiết bị kiểm soát thông tin tài khoản ngân hàng; thiết bị kiểm soát thông tin khách hàng; thiết bị

kiểm soát các giao dịch tài chính; thiết bị giảng dạy; thiết bị truyền phát [viễn thông]; thẻ ATM [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ ghi nợ [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ tín dụng [đã được mã hóa]; phần mềm ngân hàng [đã được ghi sẵn]; phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng; máy rút tiền tự động (ATM); ví điện tử tải xuống được; bảng thông báo điện tử; thẻ nhận dạng từ tính; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; phần mềm mang bản chất là một ứng dụng di động dùng cho thiết bị truyền thông điện tử kỹ thuật số cầm tay có thể di chuyển được và thiết bị di động để cung cấp dữ liệu, hình ảnh phục vụ cho mục đích kết nối người vận chuyển, tài xế với người tiêu dùng có nhu cầu đi lại hoặc mua hàng hóa tiêu dùng; máy vi tính; thiết bị điện báo truyền ảnh; thiết bị truyền thông mạng; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; thiết bị truyền và nhận không dây; hệ thống điều khiển điện tử cho máy móc và các bộ phận của chúng; thiết bị và dụng cụ truyền thông điện tử và các bộ phận của chúng; thiết bị theo dõi điện tử và các bộ phận của chúng; điện thoại di động; thiết bị chuyển mạch văn phòng và truyền dữ liệu.

Nhóm 38: Dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu trực tuyến; cung cấp truy cập trực tuyến đa phương tiện.

Nhóm 39: Dịch vụ đặt chỗ, đặt vé trực tuyến; phát hành voucher, cuống vé trực tuyến (tất cả liên quan đến vận tải và du lịch trong này).

---

(210) **4-2024-58472**

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

SeANet

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á (VN)
Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ xúc tiến bán hàng; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ quản lý khách hàng; dịch vụ xúc tiến bán hàng, tặng thưởng và tri ân khách hàng thông qua thẻ tín dụng, thẻ ngân hàng; dịch vụ trung gian thương mại; các chương trình tri ân khách hàng; thông tin về thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; quản lý kinh doanh; kế toán; kiểm toán.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; cung cấp việc giảm giá tại những cơ sở tham gia thông qua việc sử dụng thẻ thành viên; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ ví điện tử [dịch vụ thanh toán]; dịch vụ cổng thanh toán điện tử [dịch vụ tài chính], cụ thể là xử lý thanh toán điện tử, đại lý thanh toán tiền điện nước, điện thoại internet, cước truyền hình; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính.

---

(210) **4-2024-58473**

(540)

SeANet

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐÔNG NAM Á (VN)
Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng cho các dịch vụ liên quan đến tài chính, ngân hàng, nhà ở và bảo hiểm; phần cứng máy tính dùng cho các dịch vụ liên quan đến tài chính, ngân hàng, nhà ở và bảo hiểm; thiết bị ngoại vi máy tính dùng cho các dịch vụ liên quan đến tài chính, ngân hàng, nhà ở và bảo hiểm; thiết bị đếm tự động; thiết bị kiểm tra, dùng điện; thiết bị kiểm soát thông tin tài khoản ngân hàng; thiết bị kiểm soát thông tin khách hàng; thiết bị kiểm soát các giao dịch tài chính; thiết bị giảng dạy; thiết bị truyền phát [viễn thông]; thẻ ATM [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ ghi nợ [được mã hóa hoặc từ tính]; thẻ tín dụng [đã được mã hóa]; phần mềm ngân hàng [đã được ghi sẵn]; phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng; máy rút tiền tự động [ATM]; ví điện tử tải xuống được; bảng thông báo điện tử; thẻ nhận dạng từ tính; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; phần mềm mang bản chất là một ứng dụng di động dùng cho thiết bị truyền thông điện tử kỹ thuật số cầm tay có thể di chuyển được và thiết bị di động để cung cấp dữ liệu, hình ảnh phục vụ cho mục đích kết nối người vận chuyển, tài xế với người tiêu dùng có nhu cầu đi lại hoặc mua hàng hóa tiêu dùng; máy vi tính; thiết bị điện báo truyền ảnh; thiết bị truyền thông mạng; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; thiết bị truyền và nhận không dây; hệ thống điều khiển điện tử cho máy móc và các bộ phận của chúng; thiết bị và dụng cụ truyền thông điện tử và các bộ phận của chúng; thiết bị theo dõi điện tử và các bộ phận của chúng; điện thoại di động; thiết bị chuyển mạch văn phòng và truyền dữ liệu; máy cung cấp tiện ích ngân hàng tự động dùng cho mục đích quét sinh trắc học, lưu trữ hồ sơ, scan tài liệu, quét mã vạch, mã qr, nộp, rút tiền; thẻ từ, thẻ có gắn chip và các dạng thẻ được mã hóa; phần mềm điện thoại, máy vi tính và phần mềm thiết bị điện tử liên quan đến dịch vụ tài chính, tư vấn và định hướng; thiết bị đọc mã (mã vạch, mã qr); thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ hãng tin tức; dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông chủ yếu liên mạng; dịch vụ truyền đạt các số liệu; dịch vụ thông tin điều khiển bằng máy điện toán; truyền đạt số liệu điện qua mạng xử lý số liệu toàn cầu, bao gồm cả liên mạng; dịch vụ truyền đạt, cung cấp hoặc hiển thị thông tin từ ngân hàng số liệu được lưu trữ trong máy vi tính hoặc qua liên mạng; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính và thiết bị điện điện tử di động; các dịch vụ thông tin qua điện thoại; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; phát thông tin tài chính bằng vệ tinh; cung cấp e-mail thông báo cảnh báo về những thay đổi xếp hạng ảnh hưởng đến danh mục tài chính; cung cấp đường truyền điện tử dữ liệu giao dịch thẻ tín dụng và dữ liệu thanh toán điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập vào các nền tảng thông tin, liên lạc và giao dịch điện tử trên internet; gửi tin nhắn.

(210) **4-2024-58474**

(540)

FRAMONT

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.1.2; 23.5.5
(731) WU, RENYONG (CN)
No.20 Poyang Road, Huangqi, Dali Town, Nanhai District, Foshan, Guangdong, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm; keo xịt tóc; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-58475**

(540)

BODYCAREBAY

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) WU, RENYONG (CN)
No.20 Poyang Road, Huangqi, Dali Town, Nanhai District, Foshan, Guangdong, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ hạt lanh; kẹo có chứa thuốc; collagen dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng.

---

(210) **4-2024-58476**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) TẠ HỮU LONG (VN)
Số nhà 41, thôn Chùa Ngụ, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 27: Thảm; chiếu; thảm chùi chân; vải sơn và các vật liệu trải sàn khác; giấy dán tường, không dệt.

---

(210) **4-2024-58477**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25; 25.1.6; 25.3.3
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) LÊ ĐỨC HIẾU (VN)
Ấp 5, xã Phú An, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho trẻ em; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ em; thực phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất [thực phẩm chức năng].

Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm sữa (sữa là chủ yếu); đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa bột.

Nhóm 35: Quảng cáo; bán buôn, bán lẻ các sản phẩm như: sữa, các sản phẩm khác làm từ sữa (sữa chủ yếu), đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), sữa bột, thực phẩm cho trẻ em, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng cho trẻ em, sữa công thức cho trẻ em, thực phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất.

---

(210) **4-2024-58478**

(540)

INFINITE BLACK
MFC
By An Cường

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG (VN)
Thửa đất 681, tờ bản đồ 05, đường ĐT 747B, KP Phước Hải, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Ván sàn gỗ; sàn, không bằng kim loại; ván gỗ dùng cho xây dựng và/hoặc thi công nội thất; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình; tấm gỗ công nghiệp; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2024-58482**

(540)

醬鄉國
JIANGXIANGGUO

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) GUIZHOU CENTER WINE GROUP CO., LTD. (CN)
Chunshu Village, Maotai Town, Renhuai City, Zunyi, Guizhou Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây, có cồn; rượu vang có ga; rượu soju; rượu vang; đồ uống có cồn được chưng cất; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu cốc-tai; rượu chưng cất từ gạo vàng; rượu baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc].

---

(210) **4-2024-58483**

(540)

喜逢源
XIFENGYUAN

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) GUIZHOU HUISHUI COUNTY FENGYUAN TRADING CO., LTD (CN)
Mengjiang Street Changtian Economic Development Zone, Huishui County, Qiannan Prefecture, Guizhou Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đường; mật ong; bánh bột nhào, gạo; chế phẩm ngũ cốc; mì sợi; đồ gia vị.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; quảng bá hàng hóa và dịch vụ cho người khác; hỗ trợ điều hành kinh doanh; dịch vụ tạo khách hàng tiềm năng; xúc tiến bán hàng cho người khác; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tìm kiếm nguồn tài trợ; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(210) **4-2024-58484**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.2; 26.3.5; 26.4.4
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁI NHÀ VIỆT NK (VN)
Số 88 ngõ 74 tổ 4, tổ dân phố Tân Mai, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; nhôm; bu lông bằng kim loại; máng nước mái nhà bằng kim loại; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Tấm lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; máng nước trên mái, không bằng kim loại; ván nhựa; phào chỉ, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng; phá dỡ các công trình; dịch vụ lợp mái che; làm sạch bề mặt ngoài tòa nhà; lắp đặt và sửa chữa mái nhà; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng.

---

(210) **4-2024-58486**

(540)

RansomZERO

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NPCORE, INC (KR)
#701, 7F, 171, Dangsan-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm bảo mật cho doanh nghiệp; chương trình máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy vi tính để diệt virus; phần mềm tường lửa giúp bảo vệ máy vi tính và mạng khỏi truy cập trái phép; phần mềm máy vi tính dùng cho mã hóa; phần mềm ứng dụng máy vi tính cho điện thoại di động; phần mềm bảo mật cho mạng internet; phần mềm giúp bảo mật cho thư điện tử; chương trình máy vi tính cho phép truy cập hoặc quản lý lượt truy cập; phần mềm giúp phòng ngừa tấn công tập trung; phần mềm giúp ngăn chặn tấn công tập trung; phần mềm giúp phát hiện đột nhập hệ thống; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm dùng cho bảo mật quyền riêng tư.

Nhóm 42: Phát triển chương trình xử lý dữ liệu; khôi phục chương trình máy tính bị hỏng; cho thuê phần mềm ứng dụng; cung cấp chương trình bảo mật mạng internet trực tuyến, không tải xuống được; khôi phục dữ liệu máy tính; dịch vụ bảo mật chống virut cho máy vi

tính; tư vấn bảo mật máy vi tính; phát triển phần mềm máy vi tính; cho thuê phần mềm máy vi tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; tư vấn phần mềm máy vi tính; thiết kế hệ thống phần mềm máy vi tính; cài đặt phần mềm máy vi tính; sửa chữa phần mềm máy vi tính; cập nhật phần mềm máy vi tính; nghiên cứu phần mềm; bảo trì phần mềm máy vi tính; thiết kế hệ thống máy vi tính; tư vấn hệ thống máy vi tính; lập trình máy vi tính; phát triển chương trình máy vi tính; cho thuê chương trình máy vi tính; kiểm soát chất lượng.

---

(210) **4-2024-58487**

(540)

SAIGON KIKO HOTEL

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.2; 24.15.21; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ DU LỊCH KIM KHÔI (VN)
181 đường Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ.

---

(210) **4-2024-58488**

(540)

QUANG VINH
RAINCOAT

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 3.6.3; 24.15.7; 26.1.1; 26.13.1
(591) Xanh dương, xanh đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU QUANG VINH (VN)
2900 Phạm Thế Hiển, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo: quần áo thời trang; áo mưa; quần áo đi mưa.

---

(210) **4-2024-58489**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.11.12; 26.13.1
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) TRIỆU PHẠM HOÀNG QUYÊN (VN)
458/28 Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-58490**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.5.1; 26.5.18; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH AN&D (VN)
Phòng 404, số 24 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt; gia cầm, thủy sản (tất cả đều không còn sống); rau, quả được chế biến; sữa và các sản phẩm sữa; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt thô chưa xử lý; rau và quả tươi, thảo mộc tươi.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; mua bán, xuất nhập khẩu: lương thực, thực phẩm, đồ uống không cồn và có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-58491**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.7.1; 26.3.2; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH AN&D (VN)
Phòng 404, số 24 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt; gia cầm, thủy sản (tất cả đều không còn sống); rau, quả được chế biến; sữa và các sản phẩm sữa; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt thô chưa xử lý; rau và quả tươi, thảo mộc tươi.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; mua bán, xuất nhập khẩu: lương thực, thực phẩm, đồ uống không cồn và có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-58492**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14; 3.1.15; 3.1.24; 5.11.13
(591) Xanh lá cây, trắng, nâu.
(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
Thôn Bặt Ngõ, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Xe ba bánh cho trẻ sơ sinh [đồ chơi]; gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em); mô hình đồ chơi; ngựa gỗ bập bênh (đồ chơi); xe cộ đồ chơi; điện thoại đồ chơi.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; rau củ quả, đã chế biến; trái cây được bảo quản; thịt; trứng.

Nhóm 30: Tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm ngũ cốc (cụ thể: bột dinh dưỡng, bột ngũ cốc, bột ăn dặm); mật ong; bánh gạo; bánh kẹo trái cây; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi cho trẻ mới biết đi.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ chăm sóc mẹ và bé sau sinh; dịch vụ tắm cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2024-58493**

(540)

Dr. Papie

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
Thôn Bặt Ngõ, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Vải không dệt; khăn vải khô đa năng; túi ngủ cho trẻ em; khăn ăn bằng vải dệt; khăn tắm bằng vải; khăn mặt bằng vải [khăn sữa dành cho em bé].

Nhóm 28: Xe ba bánh cho trẻ sơ sinh [đồ chơi]; gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em); mô hình đồ chơi; ngựa gỗ bập bênh (đồ chơi); xe cộ đồ chơi; điện thoại đồ chơi.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; rau củ quả, đã chế biến; trái cây được bảo quản; thịt; trứng.

Nhóm 30: Tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm ngũ cốc (cụ thể: bột dinh dưỡng, bột ngũ cốc, bột ăn dặm); mật ong; bánh gạo; bánh kẹo trái cây; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi cho trẻ mới biết đi.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ chăm sóc mẹ và bé sau sinh; dịch vụ tắm cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2024-58494**

(540)

MYXEN

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
Thôn Bặt Ngõ, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; giấy vệ sinh; khăn trải bàn ăn bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; giấy lau để làm sạch.

Nhóm 25: Bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; quần trẻ em [đồ lót]; bộ quần áo; quần áo may sẵn; mũ che tai [trang phục]; găng tay [trang phục].

Nhóm 28: Xe ba bánh cho trẻ sơ sinh [đồ chơi]; gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em); mô hình đồ chơi; ngựa gỗ bập bênh (đồ chơi); xe cộ đồ chơi; điện thoại đồ chơi.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; rau củ quả, đã chế biến; trái cây được bảo quản; thịt; trứng.

Nhóm 30: Tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm ngũ cốc (cụ thể: bột dinh dưỡng, bột ngũ cốc, bột ăn dặm); mật ong; bánh gạo; bánh kẹo trái cây; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi cho trẻ mới biết đi.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ chăm sóc mẹ và bé sau sinh; dịch vụ tắm cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2024-58495**

(540)

HALONG CANDLES®
CONNECT WITH NATURE

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1

(731) ĐÀO THỊ YẾN (VN)
Tổ 5, khu 1 phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế.

Nhóm 04: Nến; nến thơm; nến làm từ đậu nành; sáp thơm để thắp sáng; bấc dùng để thắp sáng; parafin.

---

(210) **4-2024-58496**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.5; 26.13.1
(591) Trắng, đen, vàng, nâu.

(731) ĐẶNG VĂN TẠO (VN)
Xóm 16, thôn Vinh Quang 1, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; micrô; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; bộ ghép nối âm thanh; đầu đọc kỹ thuật số.

---

(210) **4-2024-58498**

(300) 98/863,707 20/11/2024 US
98/863,712 20/11/2024 US

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

GOOGLE DEEPMIND

(731) GOOGLE LLC (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống được để sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (api) dùng để tích hợp mô hình trí tuệ nhân tạo vào các ứng dụng.

Nhóm 41: Giáo dục và giảng dạy trong lĩnh vực vực trí tuệ nhân tạo, học máy, học sâu, học tăng cường và khoa học; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp tệp tin âm thanh hay hình ảnh trên mạng internet trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, học máy, học sâu và công nghệ học tăng cường.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực xử lý ngôn ngữ tự nhiên của máy tính đa thể thức, trí tuệ nhân tạo, học máy, học sâu và công nghệ học tăng cường; nghiên cứu và phát triển các mô hình tạo sinh (mô hình tập trung vào việc hiểu cách dữ liệu được tạo ra); nghiên cứu và phát triển phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực tạo hình ảnh từ văn bản và tạo vi-dê-ô từ văn bản; dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho học máy, tạo hình ảnh từ văn bản, tạo vi-đê-ô từ văn bản, học máy thống kê, học máy toán học, học máy có giám sát và học máy không có giám sát; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để thiết kế, xây dựng và thử nghiệm các câu lệnh sử dụng với các mô hình trí tuệ nhân tạo; cung cấp dịch vụ nền tảng để truy cập và thử nghiệm các mô hình trí tuệ nhân tạo; cung cấp các giao diện lập trình ứng dụng (APIs) dùng để tích hợp mô hình trí tuệ nhân tạo vào các ứng dụng.

---

(210) **4-2024-58501**

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

losho

(731) NGUYỄN ĐĂNG TÔN (VN)
Cụm 4, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn rửa mặt; bồn tắm; bồn vệ sinh.

---

(210) **4-2024-58502**

(540)

XENIOS

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.12; 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH ELS GLOBAL (VN)
Số 140 ngõ 136 phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy hàn laser; máy cắt laser; máy khắc laser; máy khoan laser; máy gia công kim loại.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy hàn laser, máy cắt laser, máy khắc laser, máy khoan laser, máy gia công kim loại.

---

(210) **4-2024-58503**

(540)

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN NHƯỢNG (VN)
Thôn Tân Sơn 1, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang — Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào đã chưng cất đóng hộp.

---

(210) **4-2024-58504**

(540)

ZHFA

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG LÂM TRUNG QUỐC - VIỆT NAM (VN)
Đội 8, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bồn vệ sinh; vòi nước [thiết bị vệ sinh]; đèn chiếu sáng; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-58505**

(540)

Royal Lock

(220) 03/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỸ THUẬT SIÊU VIỆT (VN)
205/31/17 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị khoá điện tử; thiết bị kiểm tra, giám sát.

---

(210) **4-2024-58506**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.4; 3.1.16; 24.1.1; 25.5.2; 26.4.4; 26.4.18
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT SƠN MINH KHANG (VN)
Thôn Thượng, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất tạo màu cho sơn

---

(210) **4-2024-58507**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.15.15
(591) Xanh lam, xanh lá, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NET ZERO CARBON (VN)
87A đường Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, huấn luyện để lấy chứng chỉ carbon quốc tế.

Nhóm 42: Tư vấn về công nghệ năng lượng sạch; tư vấn giải pháp tối ưu cho việc giảm phát thải vàbù đắp carbon; tư vấn về các công nghệ nhằm làm giảm sự phát thải khí nhà kính; phát triển các dựán làm giảm khí nhà kính và dự án năng lượng sạch.

---

(210) **4-2024-58508**

(540)

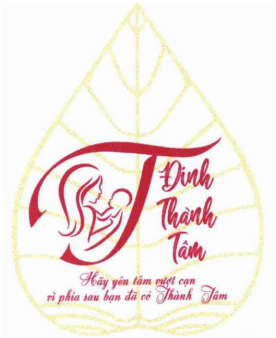

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.9; 5.3.13; 5.3.14
(591) Trắng, vàng nhạt, hồng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC MẸ VÀ BÉ THÀNH TÂM (VN)
Số 61 đường D15A, khu nhà ở liền kề Hưng Phú (mở rộng), khu phố 6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo dạy nghề.

---

(210) **4-2024-58509**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.9; 5.3.13; 5.3.14
(591) Trắng, vàng nhạt, hồng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC MẸ VÀ BÉ THÀNH TÂM (VN)
Số 61 đường D15A, khu nhà ở liền kề Hưng Phú (mở rộng), khu phố 6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo dạy nghề

---

(210) **4-2024-58510**

(540)

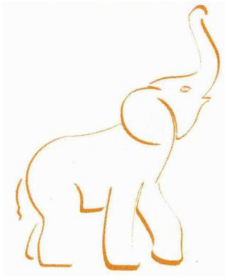

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.2.1
(591) Cam, trắng đục.
(731) CÔNG TY TNHH HUY NGHỊ HỒNG PHÁT (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy công cụ (không phải dụng cụ cầm tay); thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp (như bộ hơi, bình xăng, máy nổ); máy cắt.

---

(210) **4-2024-58511**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 26.13.1
(591) Xanh dương, đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN HIỆP PHÚ (VN)
766/10 quốc lộ 13, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết (đồ uống); nước đóng chai; nước suối đóng chai; nước đóng bình.

---

(210) **4-2024-58512**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 7.1.6; 7.1.12; 7.1.24
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đen, vàng nâu.
(731) TRẦN QUỐC DŨNG (VN)
161B/62,64 Lạc Long Quân, phường 03, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thực phẩm làm từ tổ yến, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, hoá chất trong công nghiệp.

Nhóm 37: Xây dựng nhà [để nuôi chim yến].

Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-58514**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Đỏ, đen, xanh dương, xanh lá cây.
(731) LÊ VĂN ĐIỀM (VN)
188 Lê Hồng Phong, phường 04, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị chỉnh răng; vật dụng bảo vệ răng dùng cho mục đích nha khoa; thiết bị và dụng cụ dùng trong nha khoa và kỹ thuật nha khoa để tạo miếng trám răng, cụ thể là dây ma trận, dải cao su để bịt các lô sâu răng, dụng cụ tách môi và má.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày, giới thiệu các sản phẩm sau: dược phẩm, thuốc dùng trong nha khoa, chỉ nha khoa, răng giả, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thiết bị chỉnh răng, vật dụng bảo vệ răng dùng cho mục đích nha khoa, thiết bị và dụng cụ dùng trong nha khoa và kỹ thuật nha khoa để tạo miếng trám răng (cụ thể là dây ma trận, dải cao su để bịt các lỗ sâu răng, dụng cụ tách môi và má).

Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế tại bệnh viện; tư vấn sức khỏe; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ y tế từ xa.

---

(210) **4-2024-58515**

(540)

KUYURA

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HONG KONG KEYOURAN BIOTECHNOLOGY LIMITED (CN)
Room 63, 7/F, Woon Lee Comm Bldg, 7-9 Austin Ave, Tst Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hồ bột để giặt là; dầu gội đầu; kem đánh răng; quả bóng giặt có chứa chất giặt tẩy; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; nước thơm để xức sau khi tắm; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; chất làm mềm vải dùng để giặt; dầu xả tóc; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-58516**

(540)

KUYURA

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HONG KONG KEYOURAN BIOTECHNOLOGY LIMITED (CN)
Room 63, 7/F, Woon Lee Comm Bldg, 7-9 Austin Aye, Tst Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; miếng lót của quần lót [vệ sinh]; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; chất tẩy uế.

---

(210) **4-2024-58517**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.5.20; 21.1.17; 25.3.15; 26.1.1

(591) Xanh da trời đậm, xanh lá mạ, vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TRƯỜNG HƯNG (VN)
Ô 16A, lô 1, khu Đền Lừ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo quản lý các hoạt động giao dịch thương mại, mua bán: hộp bao bì đựng quà tặng, quà tặng lưu niệm.

---

(210) **4-2024-58518**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.5.20; 21.1.17; 25.3.15; 26.1.1

(591) Xanh da trời đậm, xanh lá mạ, vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ TRƯỜNG HƯNG (VN)
Ô 16A, lô 1, khu Đền Lừ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động giao dịch thương mại, mua bán: hộp bao bì đựng quà tặng, quà tặng lưu niệm.

---

(210) **4-2024-58519**

(540)

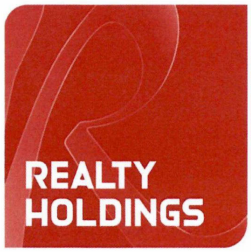

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN REALTY HOLDINGS (VN)
Tầng 10 Tháp B, tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NEXRISE (NEXRISE CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất độngsản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng nhà ở; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng kho chứa hàng.

---

(210) **4-2024-58520**

(540)

DESIGN ITALY HS

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) PHẠM THỊ KIM HOA (VN)
218A Thành Thái, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Gạch men; gạch ốp lát không làm từ kim loại; ngói lợp nhà phi kim loại; vật liệu xây dựng phi kim loại; đá trang trí phi kim loại dùng trong xây dựng; gạch sứ và gạch gốm dùng cho lát sàn và ốp tường.

---

(210) **4-2024-58522**

(540)

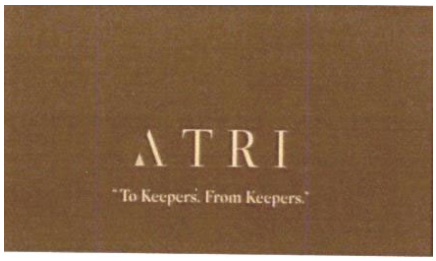

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.4.18
(591) Vàng nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ATRI VIỆT NAM (VN)
Số 8 Phan Chu Trinh, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ đồng hồ; dịch vụ bán lẻ đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-58523**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.7; 3.7.24; 26.1.4; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ gạch, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH OANH CA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 15, khu 7, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 33: Rượu mơ.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) rượu mơ.

---

(210) **4-2024-58524**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 14.5.2; 26.1.1; 26.15.15
(591) Xanh dương gradient, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM HOÀN CẦU (VN)
235 Lý Thường Kiệt, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng;thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-58525**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.3; 26.3.5
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ ĐỨC MINH (VN)
Số 51, ngõ 205, ngách 323/83, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

Nhóm 10: Thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế sử dụng trong phòng thí nghiệm y tế; dụng cụ tiêm chích dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán vật tư y tế; mua bán thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

Nhóm 44: Dịch vụ tiêm chủng; dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn về sử dụng thuốc; dịch vụ bệnh viện.

---

(210) **4-2024-58526**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.3; 26.3.5
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ ĐỨC MINH (VN)
Số 51, ngõ 205, ngách 323/83, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

Nhóm 10: Thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế sử dụng trong phòng thí nghiệm y tế; dụng cụ tiêm chích dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán vật tư y tế; mua bán thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

Nhóm 44: Dịch vụ tiêm chủng; dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn về sử dụng thuốc; dịch vụ bệnh viện.

---

(210) **4-2024-58527**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.6.6; 6.1.2; 25.1.6
(591) Xanh dương, xanh đen, vàng, đỏ đô.
(731) HỘ KINH DOANH BÙI VĂN HẬU 1967 (VN)
Thôn 1, xã Quỳnh Lộc, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 05: Nhung hươu tươi dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-58528**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.5.2; 2.5.21; 26.1.1
(591) Xanh nước biển nhạt, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN BTY VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, khu B, toà nhà Jamona Heights, 16/9 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn nhanh; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-58529**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.18
(591) Trắng, xanh.
(731) TRẦN THỊ THÚY (VN)
Thôn Việt Thắng, xã Hồng An, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thảo dược; thảo dược để hút dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược.

---

(210) **4-2024-58530**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.4.18; 26.13.1
(591) Đen, vàng.
(731) VŨ NGỌC NGHĨA (VN)
Thôn Bắc Lạng, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(210) **4-2024-58531**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 20.1.3; 26.1.1
(591) Xanh lam, trắng, nâu.
(731) PHAN THỊ MAI (VN)
CH 2302, Autumn 47 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án.

---

(210) **4-2024-58532**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.4; 26.4.9
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ALADIN (VN)
Số 15E lô A10 khu đô thị Nam Trung Yên, đường Nguyễn Chánh, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ theo dõi pháp lý.

---

(210) **4-2024-58533**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.19; 5.5.20; 26.4.2; 26.4.8
(591) Xám, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM YUMI COSMETIC VIỆT NAM (VN)
Số 15 ngõ 192 phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

---

(210) **4-2024-58534**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.16; 2.3.25; 17.3.2; 23.1.1; 26.4.4; 26.4.7
(731) PHÙNG THỊ THU HƯỜNG (VN)
Số 34 ngõ 612/50 La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tiếp thị thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ hoà giải; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ theo dõi pháp lý.

---

(210) **4-2024-58535**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 6.1.2; 26.1.2; 26.1.18; 26.13.1
(591) Xanh coban, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN SỮA BA VÌ (VN)
Thôn Việt Long, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác.

Nhóm 30: Bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; kem lạnh.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

---

(210) **4-2024-58536**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 6.1.2; 26.1.2; 26.1.18; 26.13.1
(591) Xanh coban, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN SỮA BA VÌ (VN)
Thôn Việt Long, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác.

Nhóm 30: Bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; kem lạnh.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

---

(210) **4-2024-58537**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.1.1; 5.1.7; 6.19.5; 7.1.19; 14.11.1; 18.1.8; 26.1.1
(591) Đen, vàng, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PROCAMPING (VN)
324/E8 Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh: các thiết bị dùng trong cắm trại (cái võng, lều, mái che bằng vật liệu tổng hợp, lều dùng để cắm trại, túi cho người cắm trại, bếp nấu ăn, dụng cụ nấu ăn, đệm hơi,phao bơi, gậy leo núi, máy bơm, bật lửa gaz, bình để uống, ghế, bàn, ghế xếp, ghế võng, bàn có thể mang đi được, đèn pin dùng điện, đèn pin đội đầu).

---

(210) **4-2024-58539**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.16; 18.3.2; 18.3.5; 25.5.2; 26.1.1
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT BÁNH KẸO ĐỨC HƯNG (VN)
768, tổ 26, quốc lộ 91, khu vực Phụng Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; bánh kẹo; chất làm ngọt tự nhiên; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; đồ uống không có cồn; nước uống có ga; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống tăng lực; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống].

Nhóm 35: Mua bán bánh kẹo các loại, cacao, sôcôla, cà phê, trà, đồ ăn trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-58540**

(540)

NHỎ MINH

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH NHỎ MINH (VN)
Ấp Phú Bình, xã Phú Thành B, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà.

---

(210) **4-2024-58541**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.3; 6.1.2; 6.19.9; 26.5.1
(591) Trắng, xanh lá, xanh đậm, vàng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH TÍN NGHĨA (VN)
120/1, đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học nuôi trồng, dinh dưỡng hữu cơ.

---

(210) **4-2024-58542**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 7.3.11
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG PHƯỚC TIẾN (VN)
144B/4 ấp Hòa Tân, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng (sắt xây dựng, thép xây dựng, gạch, ngói, cát, sỏi, đá, xi măng, sơn, bột bả, bê tông, chất chống thấm, cấu kiện phi kim loại dùng trong xây dựng, cấu kiện kim loại dùng trong xây dựng, hóa chất dùng trong xây dựng, các loại ống dùng trong xây dựng), hàng trang trí nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ); đại lý ký gởi hàng vật liệu xây dựng (sắt xây dựng, thép xây dựng, gạch, ngói, cát, sỏi, đá, xi măng, sơn, bột bả, bê tông, chất chống thấm).

---

(210) **4-2024-58543**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 5.1.6; 5.1.12; 25.5.2; 26.1.1; 26.11.13
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BAO BÌ BẾN TRE (VN)
Lô AIV-8, AIV-9, khu công nghiệp Giao Long, xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 16: Bao bì nhựa, bao bì giấy hoặc bao bì chất dẻo dùng để bao gói; bao bì bằng màng nhựa PP; bao bì bằng màng nhựa PE; thùng giấy carton; các loại bao bì bằng chất dẻo dùng để bao gói.

---

(210) **4-2024-58544**

(540)

PHƯỚC TIẾN

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG PHƯỚC TIẾN (VN)
144B/4, ấp Hòa Tân, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng (sắt xây dựng, thép xây dựng, gạch, ngói, cát, sỏi, đá, xi măng, sơn, bột bả, bê tông, chất chống thấm, cấu kiện phi kim loại dùng trong xây dựng, cấu kiện kim loại dùng trong xây dựng, hóa chất dùng trong xây dựng, các loại ống dùng trong xây dựng), hàng trang trí nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ); đại lý ký gởi hàng vật liệu xây dựng (sắt xây dựng, thép xây dựng, gạch, ngói, cát, sỏi, đá, xi măng, sơn, bột bả, bê tông, chất chống thấm).

---

(210) **4-2024-58545**

(540)

XUÂN HÒA
Furniture
Mãi gắn bó. Mãi bền lâu.

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 17.1.19; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.2; 26.3.23; 26.4.10
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN HÒA VIỆT NAM (VN)
Đường Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Đèn dùng cho xe đạp; đèn xi nhan cho xe đạp.

Nhóm 12: Giỏ xe đạp; chuông xe đạp; phanh xe đạp; xích xe đạp; đùi đĩa xe đạp; khung xe đạp; tay lái xe đạp; ghi đông xe đạp; chân chống xe đạp; động cơ cho xe đạp; chắn bùn xe đạp; bàn đạp xe đạp; yên xe đạp; lốp xe đạp; xe đạp; xe đạp 3 bánh, xe đạp 3 bánh để chở hàng; xe đạp điện; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; túi treo dùng cho xe đạp; bơm lốp xe đạp.

---

(210) **4-2024-58546**

(540)

XUÂN HÒA
Door

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 17.1.19; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.2; 26.3.23; 26.4.10
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN HÒA VIỆT NAM (VN)
Đường Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 06: Khung cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; hàng rào bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-58547**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(731) NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG (VN)
Số 9A Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Tấm đệm để ngủ; đệm; gối; gối ôm; ghế.

Nhóm 24: Áo gối; vỏ gối; tấm lót chống thấm bằng vải; chăn; vỏ chăn; ga giường; túi ngủ.

---

(210) **4-2024-58548**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, xám.
(731) PHẠM VĂN THIÊM (VN)
Thôn Ngưu Trì, xã Nam Cường, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 09: Pin; pin điện; pin quang điện; pin nhiên liệu; pin có thể sạc lại được; ắc quy điện.

---

(210) **4-2024-58549**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT NỐI THỜI TRANG (VN)
176 Hồng Bàng, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi; áo sơ mi ngắn tay; quần dài; váy; đồng phục; áo thun ngắn tay; áo phông ngắn tay;áo dệt kim ngắn tay.

---

(210) **4-2024-58550**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 19.3.4; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Trắng, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH BAO BÌ CARTON BOX MALL (VN)
Lô 03 C43, khu đô thị Geleximco, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Thùng đóng gói làm bằng giấy; bìa các tông; vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói (không nằm trong các nhóm khác).

---

(210) **4-2024-58551**

(540)

TÂN AN PHÁT

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH TÂN AN PHÁT (VN)
Ấp Trẹm, xã Tân Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà.

---

(210) **4-2024-58552**

(540)

QUÁN NGHIÊU SÒ ỐC HẾN

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHẠM THỊ CẨM HÀ (VN)
22 Lương Định Của, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(210) **4-2024-58554**

(540)

KMA
Kim Mẫn An

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 3.7.17; 5.3.13; 5.5.20; 25.1.25; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, vàng đồng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG BẠC KIM MẪN AN (VN)
Số 243 đường Ngô Gia Tự, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 14: Vàng, trang sức mỹ nghệ.

Nhóm 35: Mua, bán vàng trang sức mỹ nghệ, đá quý, đá bán quý, đồ trang sức bằng kim loại đá quý khác.

Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ; đại lý đổi ngoại tệ; đại lý chi trả ngoại tệ cho tổ chức tín dụng.

Nhóm 40: Gia công vàng trang sức mỹ nghệ.

---

(210) **4-2024-58556**

(540)

VUA CHIM TRĨ

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Nâu đất.
(731) TRẦN THANH PHƯƠNG (VN)
14 Mai Dị, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Gia cầm và thú săn không còn sống; chất chiết ra từ thịt; trứng; sữa.

---

(210) **4-2024-58557**

(540)

KIM DUY

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN TÂM THÀNH (VN)
Số 90 Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sửa rửa mặt; dầu gội đầu; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; kem có chứa thuốc dùng để làm mềm và mịn da; dung dịch vệ sinh cá nhân dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; ống hít (dụng cụ làm bốc hơi thuốc vào một bình xịt nhỏ để hít); que thử thai; bao cao su; dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ: dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thảo dược, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế, chế phẩm dược dùng cho da, kem có chứa thuốc làm mềm và mịn da, xi rô dùng cho mục đích dược phẩm, đồ uống y tế, chế phẩm vitamin, chế phẩm dược kích thích mọc tóc, thực phẩm cho em bé, cao dán, chất bổ sung dinh dưỡng, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vệ sinh cá nhân có chứa thuốc, chế phẩm da liễu dùng cho mục đích y tế, miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế, dung dịch vệ sinh cá nhân chứa thuốc, trang thiết bị và dụng cụ y tế, ống hít (dụng cụ làm bốc hơi thuốc vào một bình xịt nhỏ để hít), bình phun hơi dùng cho mục đích y tế, que thử thai, bao cao su, dụng cụ tránh thai không chứa hóa chất, khẩu trang y tế, mỹ phẩm, nước hoa, kem dưỡng da, kem làm trắng da, sữa rửa mặt, dầu gội đầu, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, xà phòng, nước rửa chén, chất tẩy rửa, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, ca cao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, xúc xích, thịt, cá, gia cầm, dầu ăn thực vật, nước giải khải, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến, bia, rượu, trà thảo mộc, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-58558**

(540)

PHUONG NAM food

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.13; 5.7.23
(591) Xanh, trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHƯƠNG NAM FOOD (VN)
540/30 Cách Mạng Tháng Tám, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.

---

(210) **4-2024-58561**

(540)

NANOSILVER

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH BZT USA (VN)
Lô số 01, khu H, đường N7, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm xử lý nước ao và hồ nuôi thuỷ sản; chế phẩm sinh học xử lí môi trường nước; hóa chất để làm sạch nước; hóa chất dùng để xử lý nước; sản phẩm hóa học để xử lý nước hồ bơi; chất hóa học dùng để xử lý nước và làm sạch nước trong dân dụng và thương mại; chất hóa học dùng trong nhiếp ảnh, trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất diệt ký sinh vật); sản phẩm hóa học dùng trong công nghiệp, khoa học, khai mỏ, làm vườn và lâm nghiệp.

---

(210) **4-2024-58562**

(540)

SASECLEAN

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.9; 20.1.5; 26.1.5; 26.1.6; 26.15.15

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) HUỲNH THỊ NGỌC DIỄM (VN)
B15.07-177 xa lộ Hà Nội, khu phố 1, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu dụng cụ dùng để vệ sinh, dọn dẹp nhà cửa; dịch vụ quảng cáo thương mại; dịch vụ tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ cho thuê nhà; dịch vụ cho thuê văn phòng (bất động sản).

Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ làm sạch tòa nhà; dịch vụ vệ sinh, dọn dẹp nhà cửa.

---

(210) **4-2024-58563**

(540)

Sweet MEMORIES
FLOWER BOUTIQUE & GIFTS

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.20; 5.5.20; 16.3.1

(731) TRẦN THỊ MỸ HOÀNG (VN)
100 Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 31: Hoa tươi; trái cây tươi.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, hoa tươi, trái cây tươi, quà tặng, đồ lưu niệm, đồ chơi.

---

(210) **4-2024-58564**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 4.5.1; 5.3.15; 5.9.6; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh lá, trắng, vàng, nâu, đỏ, xanh lơ, hồng.
(731) NGUYỄN QUANG HẢO (VN)
Thôn Hương Thượng, xã Lộc Yên, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Tỏi được bảo quản.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: tỏi được bảo quản, tỏi băm (gia vị), tỏi tươi.

---

(210) **4-2024-58565**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 26.1.1
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - MỸ PHẨM NAM VIỆT (VN)
Thửa đất 1268, tờ bản đồ số 25, khu phố Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) phân phối xuất nhập khẩu sỉ lẻ các loại sản phẩm hàng tiêu dùng như: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, bông tẩy trang.

---

(210) **4-2024-58566**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHIÊN LIỆU RỒNG VÀNG (VN)
Tầng 19, khu A, tòa nhà Indochina Park Tower, số 4, Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; xăng dầu; dầu diezel; dầu động cơ; dầu để bôi trơn; khí đốt.

Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa ga (khí dầu mỏ hoá lỏng).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (kinh doanh), phân phối, xuất nhập khẩu các loại: nhiên liệu, xăng dầu, dầu diezel, dầu để bôi trơn, khí đốt, bình vỏ ga.

Nhóm 39: Chiết nạp ga (khí dầu mỏ hoá lỏng), chiết nạp xăng dầu.

---

(210) **4-2024-58567**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 3.9.4
(591) Xanh nước biển, xanh dương, trắng, đen, be, xám.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KỶ NGUYÊN XANH (VN)
Số nhà LK8-30, khu đô thị mới Tân Tây Đô, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-58568**

(540)

Tân Niên

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH TÂN NHIÊN (VN)
Số 6, hẻm 34, đường Nguyễn Lương Bằng, ấp Trường Phú, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; bột gia vị; gia vị thập cẩm; chao; bánh tráng; bánh snack; bún; phở; mì.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử các sản phẩm: đồ gia vị, bột gia vị, gia vị thập cẩm, chao, bánh tráng, bánh snack, bún, phở, mì.

---

(210) **4-2024-58569**

(540)

Tâm Nhiên

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH TÂN NHIÊN (VN)
Số 6, hẻm 34, đường Nguyễn Lương Bằng, ấp Trường Phú, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Đồ gia vị; bột gia vị; gia vị thập cẩm; chao; bánh tráng; bánh snack; bún; phở; mì.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử các sản phẩm: đồ gia vị, bột gia vị, gia vị thập cẩm, chao, bánh tráng, bánh snack, bún, phở, mì.

---

(210) **4-2024-58570**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 13.1.1; 25.1.25; 26.3.7; 26.13.1; 26.15.3
(591) Xanh lá, trắng, cam nhạt, đen.
(731) HỘ KINH DOANH ORA (VN)
22D, khu phố 1, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử, quảng cáo, đạilý phân phối các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, tinh dầu thơm phòng, nến, nến thơm,nến xông phòng (thơm phòng), phụ kiện làm nến, phụ kiện làm tinh dầu, máy xông,đèn xông.

---

(210) **4-2024-58571**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.1; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lá, vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PACOW INTERNATIONAL (VN)
Tổ 10, khu phố Lộc Khê, phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đã qua bảo quản; xúc xích và lạp xưởng; thức ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 31: Động vật sống.

Nhóm 35: Tuyển dụng lao động: tuyển dụng nhân sự; quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; marketing.

Nhóm 40: Giết mổ động vật; làm đông lạnh thực phẩm; xông khói thực phẩm.

---

(210) **4-2024-58572**

(540)

EaseU

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ZIYAO ZENG (CN)
No. 604, Unit 2, Building 12, Qingcheng International, Hongxing Community, Daxiang District, Shaoyang City, Hunan Province China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh; quần tã dùng cho người không tự chủ được; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; quần tã trẻ em; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-58573**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.13.1; 24.11.3; 24.11.5
(731) CÔNG TY TNHH GLORIE BEAUTY (VN)
19 Đoàn Giỏi, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; son môi.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, sữa tắm, son môi, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng, cặp tóc, dải buộc tóc, dây cột tóc, kẹp tóc, bườm tóc, dây chuyền, nhẫn, bông tai; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-58574**

(540)

Glorie Beauty

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH GLORIE BEAUTY (VN)
19 Đoàn Giỏi, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; son môi.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, sữa tắm, son môi, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng, cặp tóc, dài buộc tóc, dây cột tóc, kẹp tóc, bườm tóc, dây chuyền, nhẫn, bông tai; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-58575**

(540)

Glorie

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH GLORIE BEAUTY (VN)
19 Đoàn Giỏi, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; son môi.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, sữa tắm, son môi, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng, cặp tóc, dải buộc tóc, dây cột tóc, kẹp tóc, bườm tóc, dây chuyền, nhẫn, bông tai; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-58576**

(540)

BBT GLOBAL

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BBT VIỆT NAM (VN)
158 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ chơi trẻ em (đồ chơi nấu ăn, đồ chơi trang điểm, đồ chơi sửa chữa), đồ chơi dành cho khu vui chơi ngoài trời (cầu trượt, cầu trượt xích đu, hầm chui, nhà nhựa), thiết bị giáo dục (bàn nhựa, ghế nhựa).

---

(210) **4-2024-58577**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.5; 20.7.1; 24.1.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18

(591) Trắng, đen, xám đậm, xám nhạt.

(731) NGUYỄN MINH PHÚ (VN)
Số nhà 56, đường 205A, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; tư vấn pháp lý; đại diện pháp lý theo uỷ quyền của khách hàng; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp và quyền tác giả; dịch vụ tư vấn sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2024-58579**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 15.7.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN XUẤT NHẬP KHẨU GREEN TROPICAL (VN)
108 Võ Thị Sáu, tổ dân phố 12, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Rau đã sấy khô; trái cây sấy; trái cây đông lạnh.

Nhóm 30: Trà.

Nhóm 32: Nước quả cô đặc, không có cồn.

---

(210) **4-2024-58580**

(540)

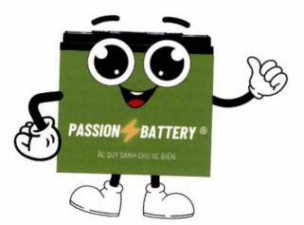

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.15; 15.9.2
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CỬU HỘI (VN)
Số 46, lô D6, KĐT Geleximco Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy chì; bình ắc quy lithium; pin điện; dây cáp điện; linh phụ kiện cho bình ắc quy.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, phân phối các sản phẩm: bình ắc quy chì, bình ắc quy lithium, pin điện, dây cáp điện, linh phụ kiện cho bình ắc quy.

---

(210) **4-2024-58581**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CỬU HỘI (VN)
Số 46, lô D6, KĐT Geleximco Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy chì; bình ắc quy lithium; pin điện; dây cáp điện; linh phụ kiện cho bình ắc quy.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, phân phối các sản phẩm: bình ắc quy chì, bình ắc quy lithium, pin điện, dây cáp điện, linh phụ kiện cho bình ắc quy.

---

(210) **4-2024-58582**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, đen, trắng, xanh.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG (VN)
Thôn Ba Hàng, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay; ổ cắm điện; bảng điều khiển phân phối [điện]; pin.

Nhóm 12: Gương nhìn bên dùng cho xe cộ; gương chiếu hậu; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; thiết bị chống chói mắt dùng cho xe cộ; thanh chắn va đập của xe cộ; đèn hiệu báo lùi cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-58583**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.21; 3.7.24; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG (VN)
Thôn Ba Hàng, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay; ổ cắm điện; bảng điều khiển phân phối [điện]; pin.

Nhóm 12: Gương nhìn bên dùng cho xe cộ; gương chiếu hậu; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; thiết bị chống chói mắt dùng cho xe cộ; thanh chắn va đập của xe cộ; đèn hiệu báo lùi cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-58584**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 21.1.14; 21.1.15; 25.5.25; 26.4.1; 26.11.12
(591) Trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) NGUYỄN VĂN GIANG (VN)
TDP số 8 Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo lót, đồ lót; quần áo, trang phục; bộ lót áo liền quần [quần áo], bộ quần áo lót may liền [trang phục]; quần áo lót thấm mồ hôi, đồ lót thấm mồ hôi; áo nịt ngực; áo nịt ngực [áo lót]; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; quần đùi, quần ngắn của đàn ông, quần lót; váy trong [quần áo lót]; quần áo mặc bên trong, quần áo định hình [quần áo mặc bên trong, quần áo lót].

---

(210) **4-2024-58585**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN VĂN GIANG (VN)
TDP số 8 Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo lót, đồ lót; quần áo, trang phục; quần áo ngủ, bộ pijama; váy trong [quần áo lót].

---

(210) **4-2024-58586**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.5; 24.17.8
(731) NGUYỄN VĂN GIANG (VN)
TDP số 8 Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo lót, đồ lót; quần áo, trang phục; quần áo lót thấm mồ hôi, đồ lót thấm mồ hôi; áo nịt ngực; áo nịt ngực [áo lót]; váy trong [quần áo lót]; quần áo mặc bên trong, quần áo định hình [quần áo mặc bên trong, quần áo lót].

---

(210) **4-2024-58587**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 26.1.2
(591) Trắng, đen, xanh dương, vàng, xanh lá, cam, hồng.
(731) NGUYỄN VĂN GIANG (VN)
TDP số 8 Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo lót, đồ lót; quần áo, trang phục; quần trẻ em [đồ lót]; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục].

---

(210) **4-2024-58588**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN VĂN GIANG (VN)
TDP số 8 Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo lót, đồ lót; quần áo, trang phục; quần áo lót thấm mồ hôi, đồ lót thấm mồ hôi; áo nịt ngực; áo nịt ngực [áo lót]; váy trong [quần áo lót]; quần áo mặc bên trong, quần áo định hình [quần áo mặc bên trong, quần áo lót].

---

(210) **4-2024-58590**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Xanh than, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THANH TÚ 1 (VN)
76/10 đường số 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ.

---

(210) **4-2024-58591**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 3.4.13; 26.1.1; 26.11.8
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH QUÁN BÒ NƯỚNG PHƯƠNG HƯƠNG 2 (VN)
Tổ 7, khóm Núi Két, phường Thới Sơn, thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn mang đi; quán lẩu do nhà hàng tự thực hiện; quán nướng do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2024-58593**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.7.22; 26.4.3; 26.4.9; 26.15.9; 26.15.15
(591) Xanh dương, trắng.
(731) VIỆN PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC XÃ HỘI PHƯƠNG NAM (VN)
40A đường số 25A, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; kiểm soát chất lượng, kiểm tra chất lượng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ.

---

(210) **4-2024-58594**

(540)

CHU GALLERY - PHÚC LỘC THỌ

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH CHU GALLERY (VN)
33/1B Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi xách thời trang; túi vải thời trang; ô dù; vali; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ); thắt lưng [trang phục]; đồ lót nam nữ.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: quần áo, giày dép,mũ nón, tất (vớ), thắt lưng [trang phục], đồ lót nam nữ, túi xách, túi xách thời trang, túi vải thời trang, ôdù, vali, ví đựng tiền, tượng trang trí phong thuỷ bằng kim loại (không phải kim loại quý), đá phongthuỷ, tượng nhỏ trang trí phong thuỷ bằng kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật trang trí phong thủy cho nộithất như: tranh ảnh, đồ gỗ mỹ thuật trang trí phong thuỷ cho nội thất như bài vị, bàn thờ, tủ thờ, tượngbằng gỗ, bình gốm sứ trang trí, tượng trang trí bằng gốm, tác phẩm nghệ thuật bằng gốm, sành, sứ, thủytinh, sáp, chất dẻo; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo; dịch vụ may đo quần áo thời trang; dịch vụ gia công giày da, túi xách, bóp ví.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, biểu diễn nghệ thuật và trình diễn thời trang [cho mục đích giải trí]; tổ chức các cuộc thi giải trí và biểu diễn nghệ thuật trên sân khấu; dịch vụ sản xuất các chương trình giải trí,truyền hình (trừ phim quảng cáo).

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang; dịch vụ thiết kế tạo mẫu; dịch vụ thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-58595**

(540)

NT COSMETICS

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.11.12
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC TUYỀN (VN)
Ấp 2, xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2024-58596**

(540)

PANDA MEDIA

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14; 3.1.15; 26.1.2; 26.1.18
(591) Tím, hồng tím, đen, hồng, đỏ, xám, trắng.
(731) LƯƠNG NGỌC BẢO (VN)
B945 The Oasis 1, KP.4, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông nhằm mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ truyền thông nhằm mục đích giải trí; dịch vụ sản xuất phim (trừ phim quảng cáo).

---

(210) **4-2024-58597**

(540)

KAEN

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 24.15.7; 24.17.20; 26.4.18
(731) VŨ THỊ KIM NGÂN (VN)
138 Lê Quang Định, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê; quán rượu; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-58598**

(540)

LAVIEM

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LƯƠNG VĂN ĐỨC (VN)
Ấp Trùm Thuật A, xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: mỹ phẩm, kem dưỡng da, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, thảo dược, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem chống nắng, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), tinh dầu, khoáng dưỡng ẩm cho da dạng xịt, các loại tinh dầu làm đẹp, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị mụn.

---

(210) **4-2024-58599**

(540)

Thiện Nguyện Tâm Thương
thiennguyentamthuong

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.4.18

(591) Xanh dương, xanh lá, vàng, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG - ĐỊA ỐC VŨ GIA GROUP (VN)
Số nhà 30 ngách 99/119/17 ngõ 23, đường Lý Sơn, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện; tổ chức quyên góp tiền; quỹ tương hỗ; quỹ hỗ tương đầu tư; quản lý các vấn đề tài chính; nghiên cứu tài chính.

Nhóm 45: Dịch vụ hỗ trợ, tư vấn khi mất người thân; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ hỗ trợ khách hàng; dịch vụ cứu nạn; dịch vụ đại lý giới thiệu xã hội.

---

(210) **4-2024-58601**

(540)

MyKids

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, hồng, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
B22 + B24 - Lô B, Ô đất D18, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-58602**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.21; 2.5.8; 2.5.21; 2.5.22; 2.9.1; 5.7.14; 5.11.1; 8.3.1; 26.5.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, hồng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
B22 + B24 - Lô B, Ô đất D18, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-58603**

(540)

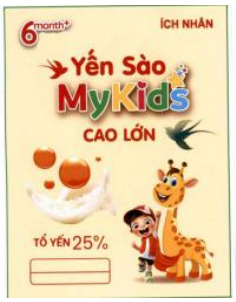

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.5.2; 2.5.21; 2.9.1; 3.2.9; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 24.13.1; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, hồng, xanh da trời, trắng, xanh lá cây sẫm, đỏ cam, vàng nhạt, nâu, trắng đục, vàng da.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
B22 + B24 - Lô B, Ô đất D18, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-58604**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.5.2; 2.9.1; 3.7.10; 3.7.20; 24.13.1; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, hồng, xanh da trời, trắng, vàng cam, xanh dương, nâu, vàng da, xanh lá cây sẫm, đen, trắng đục.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
B22 + B24 - Lô B, Ô đất D18, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-58605**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.5.2; 2.9.1; 3.7.10; 3.7.16; 5.7.11; 5.7.22; 8.3.1; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, hồng, xanh da trời, trắng, vàng da, nâu đỏ, xanh lá cây sẫm, vàng cam, nâu, đen, da cam, xám nhạt, trắng đục, xanh đen, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
B22 + B24 - Lô B, Ô đất D18, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-58606**

(540)

SEATAN

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.2; 26.3.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH TADPOLE BOATS VIỆT NAM (VN)
Số 48 Trần Vĩ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Động cơ cho tàu thuyền; đầu máy cho tàu thuyền; động cơ và máy thuỷ lực; bộ phận của tất cả các loại động cơ và đầu máy: bộ khởi động, ống giảm thanh, xy lanh của động cơ và đầu máy.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu: động cơ cho tàu thuyền, đầu máy cho tàu thuyền, động cơ và máy thuỷ lực, bộ phận của tất cả các loại động cơ và đầu máy: bộ khởi động, ống giảm thanh, xy lanh, đầu xi lanh, pít-tông, bộ phận lọc để làm sạch không khí lạnh, thiết bị đánh lửa, thanh truyền, vòi, vòi phun, bơm, thiết bị chống ô nhiễm, bộ điều chỉnh tốc độ, bộ điều khiển bằng thuỷ lực, bộ điều khiển bằng khí nén, đai truyền, quạt gió, bugi đánh lửa, bộ tiết kiệm nhiên liệu, cơ cấu điều khiển, ống xả, cụm ống thải, bộ chuyển đổi nhiên liệu, bộ tản nhiệt [làm mát], hộp tay quay, bộ giảm thanh, trục, trục khuỷu (trục cơ), trục cam, bộ tăng áp, bộ chế hòa khí, bình xăng, củ đề của động cơ và đầu máy, thuyền bơm hơi, tàu thuyền và phụ tùng của tàu thuyền, phương tiện giao thông dưới nước, phương tiện giao thông trên không, phương tiện giao thông trên bộ, nắp cốp (nắp hộp đồ) cho phương tiện giao thông

dưới nước, hộp số cho phương tiện giao thông dưới nước, chân vịt cho tàu thuyền, thiết bị hạ thuỷ cho tàu thuyền, bộ ben nâng hạ máy cho tàu thuyền, bộ tay ga số chuyên dụng cho tàu thuyền; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2024-58608**

(540)

DR. TẬN TÂM
Tận Tâm để khỏi bệnh

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC SỨC KHỎE 5T (VN)
Tầng 3, Trung tâm thương mại Mê Linh Plaza Hà Đông, số 01 đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch sát khuẩn dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2024-58609**

(540)

CastDuo

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 16.1.4; 16.1.5; 16.1.11; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.22
(591) Xanh dương, tím, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ECO MOBILE (VN)
Tầng 8, tòa nhà Coalimex Building, số 33 phố Tràng Thi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống dưới dạng ứng dụng di động để phản chiếu từ thiết bị di động sang tivi và các thiết bị hiển thị khác; phần mềm tải xuống được để truyền phát và phát video hoặc nội dung đa phương tiện từ thiết bị điện tử đến thiết bị hiển thị, màn hình, máy chiếu, màn hình phẳng hoặc màn hình led; phần mềm tải xuống được để điều khiển không dây các thiết bị hiển thị, màn hình, máy chiếu, màn hình phẳng hoặc màn hình led; phần mềm máy vi tính có thể tải xuống được và ghi sẵn cho phép chia sẻ và mở rộng màn hình trên nhiều thiết bị hoặc nhiều màn hình; phần mềm máy vi tính có thể tải xuống được và ghi sẵn cho phép điều khiển một thiết bị trên nhiều thiết bị hoặc nhiều màn hình; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính; phát triển phần mềm đa phương tiện tương tác; dịch vụ cung cấp ứng dụng phần mềm thông qua một trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2024-58610**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1
(591) Hồng, trắng.
(731) LƯƠNG ĐÌNH HOÀN (VN)
Thôn Giữa, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày (cọ trang điểm); bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(210) **4-2024-58611**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.2.7; 26.5.1
(591) Vàng cam, vàng, đỏ, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BIA & NGK PHỦ THIỆN (VN)
Số nhà 289 đường Đinh Công Tráng, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho người [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung khoáng chất [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất [thực phẩm chức năng].

Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước uống có ga.

---

(210) **4-2024-58612**

(540)

KONONI JUICE

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) VÕ HY HOÀNG LONG (VN)
19D Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước uống bổ sung vitamin (không chứa thuốc); nước ép trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn; nước uống bổ sung vitamin có ga (không chứa thuốc); sirô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Kinh doanh đồ uống không cồn, cụ thể: nước uống bổ sung vitamin (không chứa thuốc), nước ép trái cây, đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn, nước uống bổ sung vitamin có ga (không chứa thuốc), sirô.

---

(210) **4-2024-58613**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.15; 5.3.20; 5.11.2; 11.3.3
(591) Cam, vàng, xanh lá, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH THANH VÂN NAM (VN)
1091 Đường 3 tháng 2, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-58614**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 6.3.12; 6.3.14; 26.1.1
(591) Xanh lá, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FA VIỆT NAM (VN)
Số 791 Mạc Đăng Doanh, phường Đa Phúc, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm phù hợp cho việc giải rượu [thực phẩm chức năng]; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-58616**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.3.1
(591) Vàng ánh kim, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VINAKIDS (VN)
Số 174 ngõ 169 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Bỉm (tã lót); bỉm trẻ em (tã lót trẻ em); khăn giấy ướt được tẩm, thấm ướt nước sữa, các thành phần có cồn và các thành phần để khử trùng để loại bỏ mồ hôi; khăn ướt cho em bé cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 35: Mua bán: bỉm trẻ em (tã lót trẻ em), khăn giấy ướt được tẩm, thấm ướt nước sữa, các thành phần có cồn và các thành phần để khử trùng để loại bỏ mồ hôi, khăn ướt cho em bé

cho mục đích y tế, giấy ướt, khăn giấy, khăn giấy khô, giấy ướt cho trẻ em, quần áo cho mẹ và bé, đồ chơi, sữa, sữa bột, xe đẩy trẻ em, nôi cho trẻ em, cũi trẻ em, bình sữa cho trẻ em bú, máy hút sữa, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-58617**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.21; 5.7.22; 6.1.2; 6.19.5; 8.7.5; 26.1.1
(591) Vàng, xanh, đỏ, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH SÔNG QUÊ (VN)
Số 118/6, ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-58618**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐẬU VĂN TUYÊN (VN)
Thôn 8, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-58619**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(591) Vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH MẬT ONG KHANG THY (VN)
Buôn Ea Mtă, xã Ea Bhốk, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2024-58620**

(540)

MINH ANH
GREEN FOOD

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.3.2
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG MINH ANH GREEN FOOD (VN)
Thôn 07, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt điều rang muối.

---

(210) **4-2024-58621**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.3
(591) Xanh lá cây, xanh chuối, vàng, cam.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP XÃ BA TÔ (VN)
Thôn Trà Nô, xã Ba Tô, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Gạo; gạo sấy.

---

(210) **4-2024-58622**

(540)

HA
PAS

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI HTC VIỆT NAM (VN)
Số 23 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; son môi.

Nhóm 06: Móc treo túi bằng kim loại.

Nhóm 09: Kính; kính áp tròng; hộp đựng kính.

Nhóm 18: Túi xách; ví; balo; bao để móc chìa khóa; túi cầm tay cho phụ nữ; hộp bằng da thuộc hoặc giả da.

Nhóm 20: Ổ khóa, trừ ổ khóa điện, không bằng kim loại; móc treo túi, không bằng kim loại.

Nhóm 25: Thắt lưng (trang phục); giày; dép; quần áo; miếng đệm gót giầy.

---

(210) **4-2024-58623**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.7; 26.11.12; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI HTC VIỆT NAM (VN)
Số 23 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; son môi.

Nhóm 06: Móc treo túi bằng kim loại.

Nhóm 09: Kính; kính áp tròng; hộp đựng kính.

Nhóm 18: Túi xách; ví; balo; bao để móc chìa khóa; túi cầm tay cho phụ nữ; hộp bằng da thuộc hoặc giả da.

Nhóm 20: Ổ khóa, trừ ổ khóa điện, không bằng kim loại; móc treo túi, không bằng kim loại.

Nhóm 25: Thắt lưng (trang phục); giày; dép; quần áo; miếng đệm gót giầy.

---

(210) **4-2024-58624**

(540)

HAPAS

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI HTC VIỆT NAM (VN)
Số 23 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; son môi.

Nhóm 06: Móc treo túi bằng kim loại.

Nhóm 09: Kính; kính áp tròng; hộp đựng kính.

Nhóm 18: Ổ khóa, trừ ổ khóa điện, không bằng kim loại; móc treo túi, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Ổ khóa, trừ ổ khóa điện, không bằng kim loại; móc treo túi, không bằng kim loại.

Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục]; giày; dép; quần áo; miếng đệm gót giầy.

---

(210) **4-2024-58625**

(540)

Kolin Sky
PROFESSIONAL HAIRSTYLE

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM ĐẲNG ĐẠT (VN)
Số 378, đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Phan Đình Phùng, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Yên Hưng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm uốn sóng tóc; hydro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm, mỹ phẩm để tắm; gel (gốc dầu mỡ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-58626**

(540)

BibiHe
BẢO VỆ MẦM XANH VIỆT

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh.
(731) HOÀNG HUY KHOA (VN)
Khu phố 9, phường Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng có chứa vitamin dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; yến sào.

---

(210) **4-2024-58627**

(540)

LOVE FLAME
OFFICIAL

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 13.1.1
(591) Đen, trắng, vàng, vàng nâu.
(731) HOÀNG THỊ MAI HƯỜNG (VN)
25, Lô B, đường Phạm Văn Chí, phường 07, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: hương liệu [tinh dầu], chế phẩm làm sạch, chế phẩm làm thơm không khí, tinh dầu bạc hà, tinh dầu bạch đàn, tinh dầu cam, tinh dầu chanh, tinh dầu húng, tinh dầu hoa cúc, tinh dầu đinh hương, tinh dầu gỗ hồng (rosewood), tinh dầu gừng, tinh dầu hoa hồng, tinh dầu hoa lài, tinh dầu oải hương, tinh dầu ngọc lan tây, tinh dầu hoàng đàn, tinh dầu húng quế, tinh dầu hương nhu, tinh dầu hương thảo, tinh dầu hương trầm, tinh dầu khuynh diệp, tinh dầu nghệ, tinh dầu sả chanh, tinh dầu sả, tinh dầu thông, tinh dầu tỏi, tinh dầu trà xanh, tinh dầu tràm, tinh dầu vỏ bưởi, tinh dầu vỏ quýt, dầu nền (dầu thực vật dùng cho mục đích làm đẹp), nến, nến thơm, nến sáp, nến làm đèn ngủ, dây nến, sáp nến, sáp [nguyên liệu thô], nhiên sáp để thắp sáng.

---

(210) **4-2024-58628**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 2.5.1; 2.5.18; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2
(591) Đỏ, trắng, vàng, đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu, hồng.
(731) NGÔ KIM HOAN (VN)
Tổ 3, khu 1, phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Quán ăn vặt; quán kem; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do quán ăn phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-58629**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.5.1; 26.7.25; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ MAI THƯ (VN)
Số 20, VSIP II-A, đường số 12, KCN Việt Nam - Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn (dao, dĩa và thìa); dĩa ăn, nĩa ăn; dao; thìa.

Nhóm 16: Hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; giấy bao gói; giấy bồi; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; giấy; bìa cứng

Nhóm 21: Đĩa giấy; hộp đựng bữa ăn trưa; khay bằng giấy, dùng cho mục đích gia dụng; đồ đựng dùng một lần bằng lá nhôm cho mục đích gia dụng; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; bát (bát to).

---

(210) **4-2024-58632**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.11.1; 7.11.10; 26.11.3; 26.11.12
(591) Trắng, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAFICO (VN)
Đội 13, xã Trực Đạo, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 19: Vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; asphan.

Nhóm 36: Bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ khai thác mỏ.

---

(210) **4-2024-58633**

(540)

N COOL

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NITORI HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-2-39 Shinkotoni 7-jo, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 28: Búp bê; đồ chơi nhồi bông.

---

(210) **4-2024-58634**

(540)

HEAVEN

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN VĂN THẢO (VN)
Thôn Phương Khê, xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch, keo chít mạch, keo chít mạch chà ron (tất cả là hỗn hợp từ xi măng, cát và các phụ gia).

---

(210) **4-2024-58635**

(540)

AZUBI

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH BIND VIỆT NAM (VN)
Số 21 ngõ 48 tổ dân phố Lãm Khê, phường Đồng Hòa, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin việc làm; dịch vụ truy tìm thông tin trên internet theo yêu cầu của người khác; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy vi tính; quản lý tư liệu bằng máy vi tính.

---

(210) **4-2024-58636**

(540)

TITANTRAILER

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN A.I TRUCKS (VN)
Số 6/56M tổ 14, phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 12: Xe moóc [xe cộ]; rơ moóc [xe cộ]; toa moóc [xe cộ]; xe kéo; máy kéo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm xe moóc [xe cộ], rơ moóc [xe cộ], toa moóc [xe cộ], xe kéo, máy kéo.

---

(210) **4-2024-58637**

(540)

mark cross

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHENG YUHAO (CN)
No. 101-1, Group 5, Wanghaitai Village, Chuanjiang Town, Tongzhou District, Nantong City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 27: Thảm trải sàn; thảm; tấm thảm; thảm chống trượt; thảm nhà tắm; thảm dùng cho ô tô.

---

(210) **4-2024-58638**

(540)

Industry Risk Control

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 24.15.1; 24.15.11; 26.3.23; 26.4.1

(731) INDUSTRY RISK CONTROL CO.,LTD (CN)
Room 709 Building 61# Ocean Business, Chaoyang District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Công cụ giám sát [chương trình máy tính]; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; thiết bị kỹ thuật tạo ảnh ba chiều khi có ánh sáng thích hợp; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; chương trình máy tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn.

Nhóm 42: Cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn trí tuệ nhân tạo; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử.

---

(210) **4-2024-58639**

(540)

Jagabee
【じゃがビー】

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) CALBEE, INC. (JP)
1-8-3, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Lát khoai tây rán giòn; khoanh khoai tây rán giòn; khoai tây vụn chiên giòn; thực phẩm ăn nhanh làm từ khoai tây có dạng thanh; khoai tây chiên có dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở khoai tây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở khoai lang; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau củ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu nành; sản phẩm thay thế sữa; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt cứng và lát hạt cứng rán giòn; hỗn hợp súp và cà ri hầm; thịt; cá, gia cầm và thú săn [tất cả không còn sống]; chất chiết ra từ thịt; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa và các sản phẩm sữa; dầu ăn và mỡ có thể ăn được.

(210) **4-2024-58640**

(540)

SAIGONGIVE

Bạn cần - Tôi tặng

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá đậm, cam, xanh dương, trắng.
(731) HỒ HỮU HOÀNH (VN)
9/12A Phan Bội Châu, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện cho mục đích từ thiện, an sinh xã hội.

---

(210) **4-2024-58641**

(540)

imix

Hương thơm tinh tế, chăm sóc trọn vẹn

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 3.7.17; 3.7.24; 26.1.4
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIMIX (VN)
213/13 Nguyễn Trãi, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; son môi; kem làm trắng da; thuốc nhuộm tóc; nước hoa.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ quả tươi; nấm tươi; thảo mộc tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm: rau củ quả tươi, trái cây tươi, nấm tươi, thảo mộc tươi, hạt ngũ cốc thô chưa xử lý, nông sản, nông sản đã qua sơ chế, chế biến, hạt giống thực vật, cây giống, mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, dầu gội, sữa bột cho trẻ em, thực phẩm cho em bé, mỹ phẩm, xà phòng, son môi, kem làm trắng da, thuốc nhuộm tóc, nước hoa; dịch vụ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ thương mại.

---

(210) **4-2024-58642**

(540)

WIN'SNEST

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD (VN)
82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 40: Sơ chế yến sào (tổ chim yến); bảo quản tổ chim yến; dịch vụ gia công sản phẩm từ yến sào.

Nhóm 44: Nhân giống đàn chim yến; khai thác tài nguyên yến sào (tổ chim yến); nuôi chim yến; dịch vụ khai thác yến, cụ thể là thu hoạch tổ yến.

---

(210) **4-2024-58643**

(540)

CIEN®

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HOA VIỆT (VN)
Số 33, đường Ngô Thời Sĩ, tổ 12, khóm Tân Phú, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; sữa tắm; hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-58644**

(540)

CIEN

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.5.1

(591) Đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HOA VIỆT (VN)
Số 33, đường Ngô Thời Sĩ, tổ 12, khóm Tân Phú, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; sữa tắm; hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-58645**

(540)

VNG®
VinaGreen

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.8

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VINAGREEN (VN)
Lô 3-2 khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Xuất khẩu lao động.

Nhóm 41: Đào tạo nghề.

---

(210) **4-2024-58646**

(540)

(511) Nhóm 30: Bánh dày.

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.5.20; 8.1.25; 15.7.1; 25.1.5; 25.7.7
(591) Đen, trắng, xám, vàng, đỏ, xanh dương, xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH THÀO THỊ MỸ DUYÊN (VN)
Bản Tân Hợp, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

---

(210) **4-2024-58647**

(540)

(511) Nhóm 30: Hạt mắc khén (gia vị).

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.7.3; 5.9.24; 6.19.9; 25.12.1; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, cam đậm, cam nhạt, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh lá mạ, nâu, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP CHUNG THÀNH (VN)
Bản Nà Đứa, xã Yên Hưng, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

---

(210) **4-2024-58648**

(540)

(511) Nhóm 29: Tỏi phơi khô.

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.15; 5.9.6
(591) Tím, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LƯỜNG VĂN MAY (VN)
Bản Chiềng Vàng, xã Chiềng Phung, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

---

(210) **4-2024-58649**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.14; 5.7.22; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.12
(591) Cam, vàng, nâu, đen, trắng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP NGOAN HẬU (VN)
Bản Tân Lập, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Long nhãn sấy khô.

Nhóm 30: Hoa đu đủ sấy khô (dạng trà).

---

(210) **4-2024-58650**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.7.19; 11.3.2; 26.5.1
(591) Xanh ngọc, đen, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LAM LINH QUÁN (VN)
Bản Trại Giống, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rêu khô xào.

---

(210) **4-2024-58651**

(540)

Xdiron

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) PUREVITAL INC. (US)
1312 17th Street Ste 2110 Denver CO 80202 US
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chế phẩm vitamin; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất.

---

(210) **4-2024-58652**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11
(731) SHENZHEN LIGHT UNIVERSE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
403B Building 3, Nanke Chuangyuan Valley, Taoyuan Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Vòi phun nước để trang trí (đài phun nước); đèn lồng chiếu sáng; quạt điện; đèn chiếu sáng LED; dải đèn LED dùng để trang trí; đèn hồ quang.

---

(210) **4-2024-58653**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.13.25
(731) SUZHOU DADING XIAODING TRADING CO., LTD. (CN)
Building 23 2005, Jinshi Weinishi Garden, No.33 Dongnan Avenue, Changshu High-tech Industrial Development Zone, Suzhou City, Jiangsu Province (non-detached residence), China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Dây đeo quần; áo len; áo sơ mi ngắn tay; quần dài; quần áo đan [quần áo]; áo choàng ngoài; váy; áo khoác [trang phục]; áo thun ngắn tay.

---

(210) **4-2024-58654**

(540)

CASDON

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SHENZHEN CASDON ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD (CN)
Room 3201, Tower A, Hongrongyuan North Station Center, Minzhi Street North Station Community, Longhua District, Shenzhen City, Guangdong Province, 518110 China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Hương liệu cà phê; cà phê; hạt cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 35: Dịch vụ hãng thông tin thương mại; tư vấn điều hành kinh doanh; quảng cáo; tư vấn nghiệp vụ thương mại; marketing; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

---

(210) **4-2024-58655**

(540)

HOMEDEE

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HANGZHOU JIM KING KITCHEN AND BATH TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Shianqiao Village, Guali Town, Xiaoshan District, Hangzhou China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ gắn bồn rửa [đồ đạc]; gương soi; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; giá để khăn bông [đồ đạc]; bàn trang điểm.

---

(210) **4-2024-58656**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.2; 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX (VN)
Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ tạm thời.

---

(210) **4-2024-58657**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.13.25

(731) JOYLIVE ELEVATOR CO., LTD. (CN)
North side of National Highway 312, Zhengyi Industrial and Commercial Zone, Bacheng Town, Kunshan City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thang máy chở khách; thang máy [máy móc]; đai của thang máy; thiết bị vận hành thang máy chở khách; thiết bị nâng; thang máy cuốn; gara nhiều tầng có cơ cấu nâng hạ; băng chuyền đi bộ [vỉa hè]; cần trục (thiết bị nâng); băng tải [máy móc]; máy cơ điện dùng cho công nghiệp hóa chất; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; sàn nâng (bao gồm sàn có thể di chuyển).

---

(210) **4-2024-58659**

(540)

ANTLER

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ANTLER INNOVATION PTE. LTD. (SG)
128 Prinsep Street #01-01 Sin Thai Hin Building, Singapore 188655

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài trợ vốn mạo hiểm cho các công ty mới nổi và khởi nghiệp; dịch vụ tài trợ vốn mạo hiểm cho các công ty; quản lý quỹ đầu tư mạo hiểm; cung cấp vốn cho việc mua lại và sáp nhập doanh nghiệp; dịch vụ đầu tư quỹ đầu tư tư nhân; quản lý quỹ; quản lý quỹ đầu tư vốn; quản lý quỹ đầu tư; quản lý vốn đầu tư; quản trị việc đầu tư quỹ; dịch vụ cố vấn liên quan đến quản lý tài sản tài chính; quản lý tài sản và danh mục đầu tư; dịch vụ cố vấn và thông tin tài chính; cung cấp thông tin đầu tư; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ tài chính; dịch vụ gây quỹ.

---

(210) **4-2024-58660**

(540)

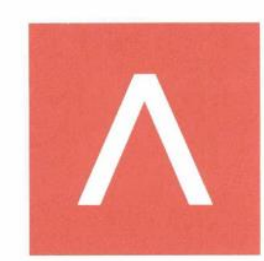

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.4.1; 26.4.5; 26.4.11
(591) Đỏ, trắng.

(731) ANTLER INNOVATION PTE. LTD. (SG)
128 Prinsep Street #01-01 Sin Thai Hin Building, Singapore 188655

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài trợ vốn mạo hiểm cho các công ty mới nổi và khởi nghiệp; dịch vụ tài trợ vốn mạo hiểm cho các công ty; quản lý quỹ đầu tư mạo hiểm; cung cấp vốn cho việc mua lại và sáp nhập doanh nghiệp; dịch vụ đầu tư quỹ đầu tư tư nhân; quản lý quỹ; quản lý quỳ đầu tư vốn; quản lý quỹ đầu tư; quản lý vốn đầu tư; quản trị việc đầu tư quỹ; dịch vụ cố vấn liên quan đến quản lý tài sản tài chính; quản lý tài sản và danh mục đầu tư; dịch vụ cố vấn và thông tin tài chính; cung cấp thông tin đầu tư; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ tài chính; dịch vụ gây quỹ.

---

(210) **4-2024-58661**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.4.1; 26.4.5; 26.4.11
(591) Đỏ, trắng.

(731) ANTLER INNOVATION PTE. LTD. (SG)
128 Prinsep Street #01-01 Sin Thai Hin Building, Singapore 188655

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài trợ vốn mạo hiểm cho các công ty mới nổi và khởi nghiệp; dịch vụ tài trợ vốn mạo hiểm cho các công ty; quản lý quỹ đầu tư mạo hiểm; cung cấp vốn cho việc mua

lại và sáp nhập doanh nghiệp; dịch vụ đầu tư quỹ đầu tư tư nhân; quản lý quỹ; quản lý quỹ đầu tư vốn; quản lý quỹ đầu tư; quản lý vốn đầu tư; quản trị việc đầu tư quỹ; dịch vụ cố vấn liên quan đến quản lý tài sản tài chính; quản lý tài sản và danh mục đầu tư; dịch vụ cố vấn và thông tin tài chính; cung cấp thông tin đầu tư; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ tài chính; dịch vụ gây quỹ.

---

(210) **4-2024-58662**

(540)

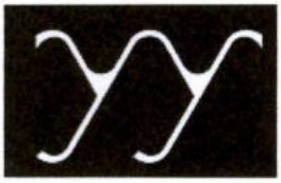

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.2; 26.3.23; 26.4.18; 26.11.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX (VN)
Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ tạm thời.

---

(210) **4-2024-58663**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.2; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX (VN)
Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ tạm thời.

---

(210) **4-2024-58664**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.2; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX (VN)
Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ tạm thời.

---

(210) **4-2024-58665**

(540)

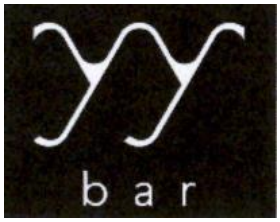

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.2; 26.3.23; 26.4.18; 26.11.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX (VN)
Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ tạm thời.

---

(210) **4-2024-58666**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.2; 26.3.23; 26.11.9; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX (VN)
Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ tạm thời.

---

(210) **4-2024-58667**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Vàng cát, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX (VN)
Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ tạm thời.

---

(210) **4-2024-58668**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX (VN)
Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ tạm thời.

---

(210) **4-2024-58669**

(540)

TRẦN
DYNASTY

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX (VN)
Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ tạm thời.

---

(210) **4-2024-58670**

(540)

BACCO

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Nâu đậm, trắng, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX (VN)
Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ tạm thời.

---

(210) **4-2024-58671**

(540)

BACCO

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX (VN)
Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ tạm thời.

---

(210) **4-2024-58672**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh đen, vàng cam nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX (VN)
Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ tạm thời.

---

(210) **4-2024-58673**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX (VN)
Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ tạm thời.

---

(210) **4-2024-58674**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GELEX (VN)
Số 52, phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ tạm thời.

---

(210) **4-2024-58675**

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

RIVO

(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (UK)
Globe House, 4 Temple Place, London WC2R 2PG, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; ống chứa hợp chất/buồng chứa dung dịch cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; thiết bị và bộ phận của thiết bị làm nóng thuốc lá; thiết bị và bộ phận của thiết bị làm nóng chất thay thế thuốc lá; chất thay thế thuốc lá với mục đích để hít; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; bao đựng thuốc lá điếu; túi chứa nicotin dùng để ngậm không chứa thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-58676**

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

VIRTO

(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (UK)
Globe House, 4 Temple Place, London WC2R 2PG, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; ống chứa hợp chất/buồng chứa dung dịch cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; thiết bị và bộ phận của thiết bị làm nóng thuốc lá; thiết bị và bộ phận của thiết bị làm nóng chất thay thế thuốc lá; chất thay thế thuốc lá với mục đích để hít; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; bao đựng thuốc lá điếu; túi chứa nicotin dùng để ngậm không chứa thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-58677**

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

HILO

(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (UK)
Globe House, 4 Temple Place, London WC2R 2PG, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; ống chứa hợp chất/buồng chứa dung dịch cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; thiết bị và bộ phận của thiết bị làm nóng thuốc lá; thiết bị và bộ phận của thiết bị làm nóng chất thay thế thuốc lá; chất thay thế thuốc lá với mục đích để hít; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; bao đựng thuốc lá điếu; túi chứa nicotin dùng để ngậm không chứa thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-58678**

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

ROSEMONT

(731) NGUYỄN THỊ LAN ANH (VN)
TDP số 15 phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, giảng dạy, gia sư; trường mầm mon; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2024-58679**

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

OMAGH Bearings

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ VĨNH THỊNH (VN)
Số 23, ngõ 411, đường Phúc Tân, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Ổ bi; vòng bi cho ổ trục; gối đỡ vòng bi dùng cho máy móc; giá đỡ ổ trục cho máy móc; ổ trục cho trục truyền động; ổ con lăn.

---

(210) **4-2024-58680**

(540)

HOANG AN
PHARMA

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DP HOÀNG AN (VN)
Số 4, ngách 93/12 phố Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-58681**

(540)

SIHERO

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.6; 3.1.16
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TM-DV PHÚC THÀNH (VN)
Số nhà 270 đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy nông nghiệp; máy xay; máy phát điện; máy rửa xe; máy nghiền; động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

---

(210) **4-2024-58682**

(540)

Hương Dung
STORE

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh da trời, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH HD - THIẾT KẾ THỜI TRANG TRUNG NIÊN (VN)
118/10 Huỳnh Thiện Lộc, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; mũ; giày; dép; váy.

---

(210) **4-2024-58683**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CHOI HYEONJIN (KR)
201/902, 350, Seongseodong-ro, Dalseo-gu, Daegu, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kombucha [trà nấm thủy sinh]; trà (chè); trà lên men; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà có hương vị trái cây.

---

(210) **4-2024-58684**

(540)

YAGEO GROUP

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4
(591) Xám, da cam.
(731) YAGEO CORPORATION (TW)
3F., No.233-1, 3F., No.233-2, Pao-Chiao Rd., Xindian Hist., New Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Linh kiện chip bán dẫn điện tử có bản chất là điện trở; điện trở; điện trở để phân phối hoặc kiểm soát dòng điện; điện trở đo điện áp cao; bộ suy giảm tín hiệu điện; tụ điện gốm nguyên khối; tụ điện; tụ điện phân; ăng ten; bộ lọc ăng ten; linh kiện điện tử có bản chất là tụ lọc; cuộn cảm [điện]; tụ lọc điện dung cảm ứng được sử dụng trong các ứng dụng điện; cuộn cảm công suất; bộ ghép nối tín hiệu; ăng ten chip; ống phóng điện khí, không dùng cho mục đích chiếu sáng; đi ốt; dây cầu chì; bóng bán dẫn [điện tử]; ống phóng điện, không dùng để chiếu truyền; điện trở nhiệt; cảm biến điện; máy biến thế điện cho thiết bị viễn thông; máy phát tần số vô tuyến; bộ chuyển đổi mạng không dây được sử dụng để kết nối máy tính với mạng viễn thông; mạch lọc nhiễu điện từ; mô-đun kết nối mạch tích hợp; bộ kết nối sợi quang học; đầu nối dây [điện]; bộ chuyển đổi mạng; cuộn cảm chế độ chung; trụ sạc cho ô tô điện; bộ chuyển đổi nguồn điện AC/DC; bộ chuyển đổi nguồn điện cho ô tô; sôlênôit điện từ có bản chất là cuộn dây; bảng mạch in linh hoạt; ăng ten không dây ở dạng tấm kim loại; ăng ten gốm; bộ kết hợp điện tử để kết nối ăng-ten và máy thu; cuộn dây điện; máy biến thế [điện]; cuộn cảm điện biến thiên; cuộn dây chống xung điện; bộ cấp nguồn [điện]; thiết bị sạc không dây; bộ dây treo cáp điện; dây cáp điện; cuộn dây điện từ; bộ lọc để ngăn chặn nhiễu sóng vô tuyến; cảm biến nhiệt độ; cuộn kháng điện; lõi từ; vật liệu và thiết bị từ tính; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị cảm biến rung; rơle điện; thiết bị cảm biến quang học; thiết bị điều chỉnh điện; thiết bị rung; rơle điện; thiết bị cảm biến quang học; thiết bị điều chỉnh điện; thiết bị bán dẫn; bộ nối [điện]; mạch tuần hoàn có bản chất là linh kiện điện tử; cảm biến hồng ngoại; thiết bị sạc điện cầm tay; giá đỡ ăng ten; đĩa vệ tinh; cuộn dây dây chặn [trở kháng] để sử dụng trong các thiết bị điện; lõi của cuộn dây điện; đế sạc không dây cho điện thoại thông minh; giá đỡ vòng cảm ứng; máy đo điện cảm; thiết bị kiểm tra để kiểm tra cuộn cảm, tụ điện và điện trở; bột từ có từ tính; lõi fe-rit từ dùng trong thiết bị điện; bộ chuyển đổi

năng lượng điện; chip [mạch tích hợp]; mặt nạ quang học; chất bán dẫn; mạch tích hợp; chip bán dẫn; linh kiện bán dẫn; bảng mạch in; đĩa bán dẫn silicon; mạch vi xử lý; bộ điều chỉnh điện áp; điện trở song song (shunt); đồng hồ đo điện; thiết bị phát hiện và giám sát cụ thể là thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế, bộ dò; thiết bị chỉ báo và kiểm soát nhiệt độ, thiết bị điều khiển nhiệt độ điện tử, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị giám sát lưu lượng khí ga; thiết bị giám sát nhiệt độ công nghiệp; thiết bị giám sát phát thải hạt; thiết bị cảm biến; thiết bị điện tử, cụ thể là bộ dò chuyển động; thiết bị phân tích khí thải; thiết bị đo áp suất; thiết bị đo lưu lượng; thiết bị đo tỷ lệ không khí/nhiên liệu; điện cực; máy điều nhiệt; bộ điều khiển nhiệt độ để kiểm soát nhiệt độ; bộ điều khiển điện tử cho cảm biến; thiết bị cắt mạch và đóng mạch điện; thiết bị dụng cụ, cụ thể là điện trở màng mỏng và màng dày [và cáp] dùng cho ngành điện; máy tính tiền; máy tính bỏ túi; thiết bị xử lý dữ liệu; máy tính, các thiết bị ngoại vi, và các bộ phận của chúng; cuộn cảm mạch điện dùng trong lĩnh vực viễn thông và truyền thông dữ liệu; các sản phẩm quấn dây cho hệ thống truyền thông văn phòng, [cuộn cảm phẳng] và cuộn cảm lọc điện tử; máy phát vô tuyến; máy truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị truyền tải năng lượng điện; bộ truyền điều khiển tín hiệu; máy biến áp điều khiển điện; máy biến áp điện; máy biến áp nguồn chế độ chuyển mạch; máy biến áp phẳng; cuộn cảm phẳng; máy biến áp dòng điện; máy biến thế điện áp; thiết bị sạc cho pin lưu trữ; thiết bị nạp ắc quy; tụ điện tantali; tụ điện màng; bộ chuyển đổi điện; cảm biến điện để cảm nhận chuyển động và áp suất; thiết bị truyền động điện.

---

(210) **4-2024-58685**

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

CCLIME

(731) LEE, EUN SOON (KR)
#203, 35, Hakdong-ro 33-gil, Gangnam-gu, Seoul 06051 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chức năng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc toàn thân; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng làm đẹp.

---

(210) **4-2024-58686**

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

HƯNG PHÚ

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Trắng, xanh rêu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯNG PHÚ (VN)
Số 4/78 phố Thái Thịnh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Trầm thanh; trầm viên; trầm vòng; trầm nụ; bột trầm; nhang trầm.

Nhóm 35: Quảng cáo; bán buôn, bán lẻ các sản phẩm như: trầm thanh, trầm viên, trầm vòng, trầm nụ, bột trầm, nhang trầm.

---

(210) **4-2024-58687**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.25; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Cam, trắng, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT TÂN PHÁT (VN)
214 Quốc lộ 13, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách bằng ô tô; vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê phương tiện vận chuyển; dịch vụ du lịch.

---

(210) **4-2024-58689**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.13.4; 3.13.24; 26.1.1; 26.4.18
(591) Nâu đen, cam, đen, trắng.
(731) PHAN THANH TÙNG (VN)
Tổ Hợp Thành, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập gym; phòng tập thể dục thể thao; dịch vụ đào tạo huấn luyện viên thể hình; dịch vụ hướng dẫn tập luyện thể thao.

---

(210) **4-2024-58690**

(540)

KIMKANG

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTRINEST (VN)
316 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh. thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Cháo dinh dưỡng đóng gói; cháo ăn liền; cháo yến.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: cháo dinh dưỡng đóng gói, cháo ăn liền, cháo yến, súp đậu, súp yến.

---

(210) **4-2024-58691**

(540)

FISADA

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH CHÚ BÁO HỒNG (VN)
431 Hương lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép.

---

(210) **4-2024-58692**

(540)

FASADA

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH CHÚ BÁO HỒNG (VN)
431 Hương lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép.

---

(210) **4-2024-58693**

(540)

Propixel
PRO LED DISPLAY

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.1; 24.15.7
(591) Cam, xanh dương, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH LED TIẾN THÀNH (VN)
148/1C Tây Hòa, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 11: Đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; bóng đèn đi-ốt phát quang [LED]; đèn LED; đèn LED huỳnh quang; bóng đèn điện.

---

(210) **4-2024-58694**

(540)

PIZANFORT

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-58695**

(540)

DOLCEFORT

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-58696**

(540)

TEMRAFORT

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-58697**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.11; 5.3.20; 5.5.19; 5.5.22; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng vàng, trắng xanh, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN TÂM (VN)
Tân Điệp 1, xã Ia Ake, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Trà thảo mộc; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; trà; đồ uống trên cơ sở trà; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; chất thay thế trà.

---

(210) **4-2024-58698**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.17; 3.7.24; 5.3.15; 24.13.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, xanh lá, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRANG TRẠI DƯỢC LIỆU KHÁNH ĐẠT (VN)
Thôn 3, xã Hải Yang, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Trà thảo mộc; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; trà; đồ uống trên cơ sở trà; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; chất thay thế trà.

---

(210) **4-2024-58699**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23
(731) SHENZHEN MINGYAO WATCH INDUSTRY CO., LTD (CN)
1903, Building 1, Oriental Pearl TV Tower City, No. 19, Longhe Road, Pingnan Community, Longgang Street, Longgang District, Shenzhen, China, 518116
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đây đồng hồ đeo tay; mặt đồng hồ [dùng trong sản xuất đồng hồ]; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; hộp trưng bày đồng hồ.

---

(210) **4-2024-58700**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.24; 11.3.18; 26.4.9
(591) Đỏ, nâu, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) WANG FU FOOD PTE LTD (SG)
12 Tai Seng Link, 04-01B, Singapore 534233
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; tạo hình trang trí trên thực phẩm.

---

(210) **4-2024-58701**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.5.1; 26.5.18
(731) ULTRAPURE TECHNOLOGY CORP (US)
2847 Eaglecrest pl, walnut ca 91789 United States
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chất làm rụng lông; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở.

---

(210) **4-2024-58702**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 3.7.17; 7.11.10; 26.1.1; 26.1.10; 26.2.1; 26.2.3; 26.3.23
(591) Xanh dương, ghi, đen, trắng.
(731) ĐẶNG THÀNH ĐÔ (VN)
Căn hộ 307 TNCT Sông Đà, 162A Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải về được dùng với thiết bị di động để đặt chỗ dịch vụ vận tải hàng không, cung cấp thông tin dịch vụ vận tải hàng không, thông tin du lịch, khách sạn, nơi nghỉ dưỡng, thông tin giải trí, tin tức, mua sắm; chương trình máy tính (phần mềm máy tính có thể tải về).

---

(210) **4-2024-58703**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh dương, da cam, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĂN VẶT CÔ NƯƠNG BÉO (VN)
Số 27, ngõ 286 đường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại thực phẩm, đồ ăn vặt và đồ uống, cụ thể là: bánh kẹo, bánh kẹo trái cây, bánh quy, bánh ngọt nhỏ, sô-cô-la, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, lát trái cây sấy khô, lát khoai tây rán giòn, lát khoai tây mỏng, thịt, thịt muối, chiết xuất của thịt, thịt đã dược bảo quản, thịt đóng hộp, thịt giả trên cơ sở thực vật, xúc xích, lạp xưởng, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, sữa, sản phẩm sữa, đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu), đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, bún, miến, mì sợi nhỏ, nước giải khát bằng trái cây [đồ uống], đồ uống không có cồn, nước sinh tố, bột làm nước giải khát.

---

(210) **4-2024-58704**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24; 3.5.5; 3.6.1; 3.6.25
(591) Tím, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUSAN VIỆT NAM (VN)
Số nhà 58 ngõ 226/29 đường 422B, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn nhai cho động vật; cát thơm (lót ổ) dùng cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thực phẩm cho động vật; thịt đóng hộp đã qua chế biến cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-58706**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 26.3.4; 26.4.4; 26.11.9; 26.11.13
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV KỸ THUẬT NGUYÊN KHANG (VN)
42/12 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn (nhớt); phụ gia dầu nhờn (phụ gia nhớt không hóa chất); dầu bôi trơn; dầu nhờn công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu động cơ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và đại lý ký gửi hàng hóa: dung dịch làm giảm khí thải động cơ diesel, dầu phanh, chất lỏng dẫn động, chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ, dầu thủy lực, chất làm mát động cơ xe cộ, dầu nhờn (nhớt), phụ gia dầu nhờn (phụ gia nhớt không hóa chất), dầu bôi trơn, dầu nhờn công nghiệp, mỡ công nghiệp, dầu động cơ.

---

(210) **4-2024-58707**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ THUẬT QUỲNH LAM (VN)
42/12 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Dung dịch làm giảm khí thải động cơ diesel; dầu phanh; chất lỏng dẫn động; chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ; dầu thủy lực; chất làm mát động cơ xe cộ.

Nhóm 04: Dầu nhờn (nhớt); phụ gia dầu nhờn (phụ gia nhớt không hóa chất); dầu bôi trơn; dầu nhờn công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu động cơ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và đại lý ký gửi hàng hóa: dung dịch làm giảm khí thải động cơ diesel, dầu phanh, chất lỏng dẫn động, chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ, dầu thủy lực, chất làm mát động cơ xe cộ, dầu nhờn (nhớt), phụ gia dầu nhờn (phụ gia nhớt không hóa chất), dầu bôi trơn, dầu nhờn công nghiệp, mỡ công nghiệp, dầu động cơ.

---

(210) **4-2024-58708**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh ngọc, xám, trắng.
(731) NGUYỄN CAO THẮNG (VN)
Căn hộ 7.01, chung cư Sarina 1B, khu đô thị Sala, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Gối; đệm (nệm); sofa; ghế; giường; tủ.

---

(210) **4-2024-58709**

(540)

CRAVER

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH MỸ PHẨM CRD (VN)
223 Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); mật ong.

---

(210) **4-2024-58710**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) BÙI NGA ĐIỆP (VN)
P41, C19, đường Nguyễn Thành Nhơn, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 04: Xăng dầu; dầu nhờn; dầu dùng cho động cơ; dầu để bôi trơn trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-58712**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 3.7.3; 3.7.24
(731) HEILONGJIANG FEIHE DAIRY CO., LTD. (CN)
Qingxiang Street, Kedong Town, Kedong County, Qiqihaer, Heilongjiang Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Sữa bột [cho trẻ nhũ nhi]; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; sữa công thức dạng nước cho trẻ em; kẹo sữa dùng cho mục đích y tế (latoza); chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa.

Nhóm 29: Sữa bột; sữa dê; sữa dê dạng bột; pho mát; kem [sản phẩm sữa]; sữa chua; sữa; sản phẩm thay thế sữa; sản phẩm sữa; sữa chua dạng nước.

---

(210) **4-2024-58713**

(300) 40-2024-0171143 12/09/2024 KR

(540)

BYCURE

바이큐어

(220) 04/12/2024

(441) 25/06/2025

(731) PAWBY., LTD. (KR)
2F., 215-ho, 8, Suseong-ro, Gwonseon-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16426, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho thú cưng; đồ ăn nhẹ cho thú cưng (thức ăn cho thú cưng); kẹo cao su thú cưng (thức ăn cho thú cưng); đồ ăn vặt cho thú cưng (thức ăn cho thú cưng); đồ uống cho vật nuôi trong nhà; xương nhai dễ tiêu hóa cho thú cưng.

---

(210) **4-2024-58714**

(540)

MOUNTAIN

(220) 04/12/2024

(441) 25/06/2025

(531) 26.3.1; 26.3.2

(731) ZHUHAI GUSHINE ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 201, Building 7, No. 199, Weikang Road, Xiangzhou District, Zhuhai City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin lithium thứ cấp; bộ pin; ắc quy điện; bộ nguồn [pin]; bộ nguồn điện di động [pin sạc]; thiết bị sạc pin.

---

(210) **4-2024-58715**

(540)

MOUNTAINElec

(220) 04/12/2024

(441) 25/06/2025

(531) 6.1.2; 26.3.2; 26.3.4

(731) ZHUHAI GUSHINE ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 201, Building 7, No. 199, Weikang Road, Xiangzhou District, Zhuhai City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin lithium thứ cấp; bộ pin; ắc quy điện; bộ nguồn [pin]; bộ nguồn điện di động [pin sạc]; thiết bị sạc pin.

---

(210) **4-2024-58716**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 2.3.1; 2.3.9; 2.3.18; 9.7.1; 26.11.12
(591) Đỏ đô; trắng; nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GDC HERBAL (VN)
73 Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-58717**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 14.1.13; 14.1.15; 26.1.1; 26.1.6; 26.4.2; 26.4.10
(591) Vàng nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH THỰC PHẨM TRÂN VỊ (VN)
Số 193 ngõ 354 Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Nước xốt cho sa-lát; xốt may-on-ne; xốt [gia vị]; nước xốt thịt; gia vị; tương ớt [gia vị].

---

(210) **4-2024-58718**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 5.3.13; 26.1.1
(591) Nâu đen, trắng, da cam.
(731) VI VĂN MẾN (VN)
Khu Lao Động, thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 30: Cà phê; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; ca cao; socola.

Nhóm 32: Bia; nước ngọt; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước uống có ga; nước sinh tố; đồ uống tăng lực.

---

(210) **4-2024-58719**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 1.15.11; 2.9.14; 2.9.16; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, da cam.
(731) PHẠM THỊ HỒNG THẮM (VN)
Số 17, ngõ 402 Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm gồm: silicon, silic cacbua [nguyên liệu thô], khuôn nướng bánh bằng silicon, khuôn bằng cao su rắn, khuôn [dụng cụ nhà bếp], gioăng của van khóa nước, gioăng cho ống dẫn, gioăng cao su cho bình/lọ, gioăng xilanh, gioăng của van khóa nước, gioăng đệm kín, gioăng làm kín dạng hình chữ o, tấm bọc thực phẩm bằng silicon có thể tái sử dụng, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, nhựa epoxy dạng thô, nhựa polyester dạng thô/chưa xử lý, nhựa polyurethan (nhựa pu) dạng thô/chưa xử lý, nhựa silicon dạng thô/chưa xử lý, silicon nguyên chất, dung dịch silicon hóa chất sử dụng trong sản xuất polyurethan, keo silicon, keo dán dùng trong công nghiệp, cao su dạng thô hoặc bán thành phẩm, cao su tổng hợp, mica thô hoặc bán thành phẩm, nhựa tổng hợp bán thành phẩm, chất dẻo bán thành phẩm, cao su silicon, núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm, cốc để cho ăn dùng cho mục đích y tế, ống pipet nhỏ giọt dùng cho mục đích y tế, núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú, bình sữa cho trẻ em bú, nút bịt lỗ tai để bảo vệ chống tiếng ồn, chậu tắm cho trẻ em, khay ăn dặm cho trẻ em, chậu rửa mặt cho trẻ em, vật dụng hâm nóng bình sữa không dùng điện, giá phơi đồ quay được, đồ chơi, đồ chơi trẻ em, đồ nội thất đồ chơi, bể bơi bơm hơi [đồ chơi], phao bơi [đồ chơi], khung có bạt được căng bằng lò xo để nhún.

Nhóm 40: Gia công nhựa; cung cấp dịch vụ sản xuất theo đơn đặt hàng các sản phẩm từ silicone như: nút cao su silicone, ống cao su silicone thực phẩm - y tế, gioăng cao su silicone, tấm cao su silicone, bọc lô chịu nhiệt độ cao silicon, gioăng bình nước, gioăng máy lọc nước, gioăng sàng rung, bi sàng rung thực phẩm, cốc nguyệt san, nút hút chân không, phớt chịu nhiệt, nút chai.

---

(210) **4-2024-58720**

(540)

BANBAKA

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.3; 26.3.4
(731) ZHAO QINGCHUN (CN)
No. 414, Qianxinzhuang Village, Zhengwang Town, Hedong District, Linyi City, Shandong Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy cắt; máy mài; máy cưa; đá mài [bộ phận của máy móc]; lưỡi cưa [bộ phận của máy]; lưỡi cắt nhiệt [máy móc].

---

(210) **4-2024-58721**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.5.3; 15.7.2; 25.1.6; 26.1.1
(591) Trắng, cam, vàng, nâu đậm, hồng, xanh da trời, đen, nâu nhạt, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ XNK ALLBEST FOOD VN (VN)
Khu Bắc km 7,5, QL 18A, khu 1, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo trái cây; thạch rau câu; bánh quy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-58722**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.6
(731) OXYZ HEALTH INC. (US)
1309 Coffeen Avenue STE 1200 Sheridan, Wyoming 82801, USA
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung lợi khuẩn; hỗn hợp vi khuẩn lợi khuẩn sử dụng trong y tế; chất bổ sung vitamin; chất bổ sung cho thực phẩm ăn kiêng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung cho thực phẩm bổ dưỡng được làm chủ yếu từ vitamin; chất bổ sung cho thực phẩm bổ dưỡng dành cho người có nhu cầu ăn kiêng đặc biệt; đồ uống bổ sung dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung cho thực phẩm cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm chứa thuốc dùng cho người; chất bổ sung cho thực phẩm y tế cho người mắc bệnh tiểu đường; chất bổ sung cho thực phẩm y tế cho mục đích dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-58723**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.1; 3.1.16; 9.7.25; 24.9.1
(731) GUANGZHOU YUJIA SMOKING TRADING CO., LTD. (CN)
Room2808, Onelink Plaza, No.39 JieFang South RD, Yuexiu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Tẩu thuốc lá; dụng cụ cắt đầu xì gà; hộp đựng xì gà; hộp thuốc lá; đót xì gà; đót thuốc lá điếu; vật dụng thông điếu dùng cho tẩu thuốc lá; giá để tẩu dùng cho tẩu hút thuốc

lá; bình đựng thuốc lá; gạt tàn dùng cho người hút thuốc; hộp giữ độ ẩm cho xì gà; diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-58724**

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

DHAWA

(731) BANYAN TREE HOLDINGS LIMITED (SG)
211 Upper Bukit Timah Road, Singapore 588182

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh và đánh giá các công việc thương mại; quản lý kinh doanh khách sạn; quản lý kinh doanh các phòng ở hạng sang (quản lý kinh doanh khách sạn); quản lý kinh doanh các căn hộ có đầy đủ dịch vụ (quản lý kinh doanh khách sạn); dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến quản lý kinh doanh; thông tin thương mại; dịch vụ khuyến mại; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; phổ biến các tài liệu và thông báo quảng cáo; quản lý hành chính khách sạn (hỗ trợ quản lý kinh doanh); tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh nhượng quyền thương mại; phát triển kinh doanh (hỗ trợ quản lý kinh doanh); điều hành kinh doanh khách sạn cho người khác; mua sắm hàng hóa và dịch vụ cho người khác thông qua hợp đồng giữa các bên; quảng bá thương mại; dịch vụ bán lẻ và bán buôn các chế phẩm để tắm bồn (không dùng cho mục đích y tế), chế phẩm chăm sóc cơ thể, chế phẩm chăm sóc da, nước thơm, kem và dầu dùng để chăm sóc cơ thể hoặc da, chế phẩm chăm sóc tóc, dầu gội và dầu xả tóc, sản phẩm chăm sóc cá nhân, sản phẩm hương liệu dùng để điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe, dầu xoa bóp, quà tặng du lịch, quà lưu niệm, đồ đội đầu, quần áo, đồ đi chân, túi, văn phòng phẩm, đồ đạc nội thất và phụ kiện dùng trong nhà; tổ chức chiến dịch quảng cáo; quản trị các chương trình khách hàng thân thiết và khuyến mãi; tổ chức và quản lý các chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung; dịch vụ sao chụp; dịch vụ thư ký; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ, bất động sản]; cho thuê chỗ ở dài hạn và ngắn hạn [căn hộ]; đánh giá bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản thương mại; dịch vụ đại lý bất động sản thương mại; cung cấp nhà để ở lâu dài; cho thuê lâu dài tòa nhà, căn hộ, nhà ở, đất đai, đất và nhà gắn với đất, bất động sản; quản lý căn hộ, tòa nhà, bất động sản thương mại, đất đai, đất và nhà gắn với đất, bất động sản; quản lý danh mục đầu tư bất động sản; dịch vụ bất động sản; môi giới bất động sản; lựa chọn và mua lại bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn liên quan đến sở hữu bất động sản; dàn xếp, sắp đặt quyền sở hữu chung đối với bất động sản; cung cấp thông tin liên quan đến bất động sản; dịch vụ bất động sản liên quan đến việc sở hữu và mua bất động sản dưới hình thức luân phiên theo thời gian; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ quỹ đầu tư tài chính; dịch vụ ủy thác đầu tư; cung cấp tài chính phát triển bất động sản; bảo hiểm liên quan đến tài sản; quản lý bất động sản được sở hữu dưới hình thức luân phiên theo thời gian; gây quỹ từ thiện; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 43: Cung cấp và cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); cho thuê chỗ ở tạm thời (đối với bất động sản được sở hữu dưới hình thức luân phiên theo thời gian); đánh giá chỗ ở khách sạn (cung cấp thông tin về khách sạn); thu xếp sắp đặt chỗ ở cho kỳ nghỉ và chỗ ở khách sạn; thu xếp sắp đặt chỗ ở tạm thời; nhà trọ; cho thuê phòng ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ phòng lưu trú cho lữ khách và người du lịch (hotels); dịch vụ khách sạn; cung cấp chỗ ở khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống tại khách sạn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt phòng khách sạn; khách sạn cạnh đường cho khách đi ô tô; đặt chỗ trước tại cơ sở lưu trú tạm thời; cung cấp tiện nghi cho triển lãm, hội nghị và cuộc họp; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống tại chỗ do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cốc tai; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; quầy rượu; dịch vụ tiệc ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn liên quan tới chỗ ở tạm thời; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sắc đẹp; tư vấn và hướng dẫn làm đẹp; chăm sóc y tế, vệ sinh và sắc đẹp; dịch vụ điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe bằng hương liệu; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ điều trị các khiếm khuyết trên da và cơ thể cho mục đích làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tiệm làm đẹp da và chăm sóc da; dịch vụ tiệm làm tóc; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ tư vấn liên quan đến làm đẹp diện mạo cá nhân (tóc, sắc đẹp, mỹ phẩm); chăm sóc sức khỏe; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe (dịch vụ chăm sóc sức khỏe, vệ sinh và sắc đẹp); dịch vụ chăm sóc cá nhân (điều dưỡng y tế, chăm sóc sức khỏe, vệ sinh và sắc đẹp); cung cấp thông tin, bao gồm cả thông tin trực tuyến, về chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ spa y tế; cung cấp tiện nghi tắm hơi; cung cấp tiện nghi tắm nắng; dịch vụ trang điểm bằng mỹ phẩm; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ chăm sóc móng; dịch vụ y tế sử dụng các liệu pháp hỗ trợ và thay thế; dịch vụ chăm sóc da; tư vấn liên quan đến chăm sóc da; dịch vụ mát-xa; dịch vụ điều trị làm thon người cho mục đích y tế; dịch vụ điều trị làm thon người cho mục đích thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu; dịch vụ phân tích y tế liên quan đến điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người; tư vấn dược sĩ (chăm sóc sức khỏe); dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi và nhà nghỉ dưỡng bệnh; tư vấn chăm sóc sức khỏe theo phương pháp y học cổ truyền ấn độ (ayurveda); dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

---

(210) **4-2024-58725**

(540)

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Hồng, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 21: Chai lọ; chai lọ đựng nước giặt; chai phân phối xà phòng; chai đựng nước cho thể thao; chai lọ đựng dầu hoặc giấm; bình thủy tinh; cốc thủy tinh.

---

(210) **4-2024-58726**

(540)

HAPLEX

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) BLOOMAGE BIOTECHNOLOGY CORPORATION LIMITED (CN)
No. 678, Tianchen Street, High-Tech Development Zone, Jinan City Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Axit hyaluronic dùng trong sản xuất thực phẩm và chất bổ trợ dinh dưỡng; natri hyaluronat dùng trong sản xuất thực phẩm và chất bổ trợ dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-58727**

(540)

ANAM
Investment - Corporation

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.5; 3.7.24; 24.15.7; 26.3.23

(591) Nâu đen, cam nâu, xá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TMDV AN NAM (VN)
Số 522 Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG TRÍ (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG TRÍ)

(511) Nhóm 09: Thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; đèn chiếu quang học, đèn quang học; thấu kính quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; kính mắt, kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị phân phối định liều dùng cho y tế; thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế sử dụng trong phòng thí nghiệm y tế; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị giám sát nhịp tim; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồ trang sức bằng hổ phách màu vàng; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến, trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; hoa tai; dây chuyền [đồ trang sức].

---

(210) **4-2024-58728**

(540)

AB
SINNPLUS
Nâng tầm chất lượng thương hiệu

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 25.1.6; 26.11.12

(591) Xanh da trời, đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ PHÚ CƯỜNG (VN)
Lô 848 khu đô thị Yên Định và khu dân cư tập trung Hải Hưng, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; dầu gội đầu; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; keo xịt tóc; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; chế phẩm oxy hỗ trợ nhuộm tóc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thuốc nhuộm tóc, chế phẩm uốn tóc, dầu gội đầu, sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm, keo xịt tóc, dầu xả tóc, dầu hấp tóc, chế phẩm oxy hỗ trợ nhuộm tóc.

---

(210) **4-2024-58729**

(540)

GUMINI

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH VŨ THỊ LINH (VN)
Thôn Thái Bình, xã Hà Thái, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị sấy; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; máy sấy tóc; dụng cụ nấu nướng, dùng điện; bình giữ nhiệt, dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân.

---

(210) **4-2024-58731**

(540)

HAVINAECO

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN HÙNG ANH (VN)
303/10 đường TX14, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ điện: phích cắn điện, ổ cắm điện đa năng, công tắc điện, dây nguồn, cầu dao điện, aptomat, chấn lưu điện.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn trang trí; ấm điện; nồi cơm điện; bếp từ.

---

(210) **4-2024-58732**

(540)

HAVINASUN

(220) 04/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN HÙNG ANH (VN)
303/10 đường TX14, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ điện: phích cắn điện, ổ cắm điện đa năng, công tắc điện, dây nguồn, cầu dao điện, aptomat, chấn lưu điện.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn trang trí; ấm điện; nồi cơm điện; bếp từ.

---

(210) **4-2024-58733**

(540)

Maila

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG YẾN (VN)
218 (P312-314) Nguyễn Đình Chiểu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép.

---

(210) **4-2024-58734**

(540)

The Mai

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.3.23
(591) Vàng đồng.
(731) ĐẶNG THỊ MAI (VN)
C-06.02 Sarina, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS BACH MINH)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu sản phẩm: quần áo, váy.

Nhóm 40: May quần áo; dịch vụ may đo; dịch vụ may gia công quần áo, váy.

---

(210) **4-2024-58735**

(540)

VKD
NATURE

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN Y DƯỢC SÂM NGỌC LINH VIỆT NAM (VN)
Số 44, ngõ 120 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất tăng cường tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm; thảo dược; trà thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); chế phẩm vitamin; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Bia; nước tăng lực (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế); đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước uống tinh khiết đóng chai; nước khoáng (đồ uống).

Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu hoa quả; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-58736**

(540)

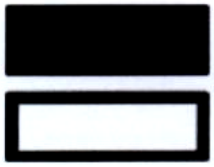

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7
(731) BYD COMPANY LIMITED (CN)
No.1, Yan'an Road, Kuichong Street, Dapeng New District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Tủ phân phối điện; hộp pin; hộp ắc quy; pin, điện; ắc quy, điện; pin quang điện (pin quang vontaic); pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng đc sản xuất điện; pin điện, cho xe cộ; ắc quy điện, cho xe cộ; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện.

---

(210) **4-2024-58737**

(540)

skinpharma

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TD UNIVERSAL (VN)
209/8L quốc lộ 13, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Dịch vụ spa, chăm sóc sắc đẹp, thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-58739**

(540)

TLG

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.9; 26.11.8
(591) Đỏ đậm, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT TLG VIỆT NAM (VN)
A209, tầng 2 tháp The Manor, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn màu đen nhật bản; sơn màu xám đồng; sơn phủ; sơn lót.

---

(210) **4-2024-58740**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 1.3.1; 5.3.13; 5.3.20; 5.5.19; 24.1.1
(591) Nâu (đậm, nhạt), trắng.
(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT (VN)
28B, đường 147 Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Đồ lót; đồ lót thấm mồ hôi; miếng dán ngực [đồ lót]; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo; bộ lót áo liền quần [quần áo].

---

(210) **4-2024-58741**

(540)

Moving Spring

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22
(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT (VN)
28B, đường 147 Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Đồ lót; đồ lót thấm mồ hôi; miếng dán ngực [đồ lót]; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo; bộ lót áo liền quần [quần áo].

---

(210) **4-2024-58742**

(540)

Swimsaic

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT (VN)
28B, đường 147 Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Đồ lót; đồ lót thấm mồ hôi; miếng dán ngực [đồ lót]; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo; bộ lót áo liền quần [quần áo].

---

(210) **4-2024-58743**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT BLUE SKY (VN)
Số 112 ngõ 82 phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; gia sư.

---

(210) **4-2024-58744**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12
(591) Xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM QUỐC TẾ VP (VN)
Lô CN3.6, Cụm công nghiệp Phương Trung, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả, nước rửa bát, nước lau sàn, nước xả vải, tẩy toilet.

---

(210) **4-2024-58745**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.15; 5.3.20; 25.1.25
(591) Xanh lam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM QUỐC TẾ VP (VN)
Lô CN3.6, Cụm công nghiệp Phương Trung, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả, nước rửa bát, nước lau sàn, nước xả vải, tẩy toilet.

---

(210) **4-2024-58746**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 9.7.1; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH TMV TM VÀ DV TRÀ GIANG (VN)
277 Phan Châu Trinh, phường Phước Hòa, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả, nước rửa bát, nước lau sàn, nước xả vải, tẩy toilet.

---

(210) **4-2024-58747**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.11; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18; 26.15.15
(591) Xanh lá, Vàng đậm chuyển vàng nhạt
(731) HỘ KINH DOANH NEM CHẢ MỘC LAN (VN)
Thôn Hanh Quang, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 29: Nem chua; nem thịt; chả lợn; chả bò.

Nhóm 35: Mua bán nem chua; nem thịt; chả lợn; chả bò.

---

(210) **4-2024-58748**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 7.3.1; 26.3.1; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh lá, nâu, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SÔNG ĐÔNG ÊM ĐỀM (VN)
13A đường số 2, khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ để giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ liên quan đến lưu trú tạm thời;dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại;cho thuê lều trại.

---

(210) **4-2024-58749**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.1; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN KĐ (VN)
115 đường Lê Quyên, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán, môi giới, tư vấn, cho thuê căn hộ, văn phòng;dịch vụ quản lý vậnhành tòa nhà chung cư; dịch vụ sàn bất động sản.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế trang trí nội, ngoại thất.

---

(210) **4-2024-58750**

(540)

Eldy

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN THỊ LĨNH (VN)
Thôn Cầu, xã Tự Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 18: Túi xách thời trang; balo; vali du lịch; cặp da; ví da.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo công sở; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày dép; dây lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: kính mắt dùng chống bụi, kính râm, gọng kính, mắt kính, hộp đựng kính, kính mắt thời trang, đồ trang sức, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, dây chuyền, nhẫn, hoa tai, túi xách thời trang, balo, vali du lịch, cặp da, ví da, quần áo thời trang, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo công sở, giày dép, dây lưng (trang phục), mũ nón.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; thiết kế giày dép; thiết kế túi xách thời trang.

---

(210) **4-2024-58751**

(540)

Tô Gia

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ĐÀO VĂN QUANG (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

---

(210) **4-2024-58752**

(540)

Trung Nông

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TRUNG NÔNG (VN)
Khu tập thể đại học nông lâm Bắc Giang, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 31: Cây giống; hạt giống; rau quả tươi.

---

(210) **4-2024-58753**

(540)

DERMAVIA

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh ngọc lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU BIOPHAR VIỆT NAM (VN)
Lô G5, khu đấu giá Kiến Hưng, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-58754**

(540)

Dr. EA
Laboratories

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU BIOPHAR VIỆT NAM (VN)
Lô G5, khu đấu giá Kiến Hưng, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-58755**

(540)

EGERIA
PURITY OF THE NATURE

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(591) Xám bạc, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU BIOPHAR VIỆT NAM (VN)
Lô G5, khu đấu giá Kiến Hưng, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-58756**

(540)

ĐEN
STUDIO

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ DỊCH VỤ ĐEN STUDIO (VN)
110/33/20A đường số 30, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; dép; khăn quàng cổ; váy.

---

(210) **4-2024-58757**

(540)

ESTABLISHED IN 2009
AvseTESOL

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.5.15; 5.3.20; 5.7.3; 9.7.22; 20.1.3; 21.1.14; 21.1.15; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.6
(591) Đỏ, xám đậm, đen, vàng, xanh lá.
(731) TRẦN THỤY MỸ LINH (VN)
160/58/20 Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; trung tâm ngoại ngữ; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(210) **4-2024-58758**

(540)

3D
IN NHANH 3 DƯ

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.5; 25.1.9; 25.7.3; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.9
(591) Vàng, đen, xanh, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH QC IN ẤN 3 DƯ (VN)
Số 24/18 khu phố 2, đường Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(210) **4-2024-58759**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.1; 5.1.7; 5.1.16; 26.3.3; 26.3.4
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP (VN)
Tầng 15 Tháp Tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bizconsult (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tổ chức và tiến hành các chương trình tình nguyện và dự án dịch vụ cộng đồng (không phải là dịch vụ quyên góp tiền/gây quỹ); tìm kiếm tài trợ (cho mục đích từ thiện); tổ chức bán đấu giá hàng hóa nhằm gây quỹ từ thiện; tổ chức phối kết hợp với các quỹ trong và ngoài nước vì cộng đồng phi lợi nhuận (không phải là dịch vụ quyên góp tiên, gây quỹ); quản lý điều hành, tư vấn quản lý điều hành cho quỹ từ thiện, quỹ viện trợ, quỹ tài trợ, các chương trình phi lợi nhuận vì cộng đồng.

Nhóm 36: Gọi vốn từ cộng đồng; gây quỳ từ thiện; quyên góp quỹ từ thiện; xây dựng quỹ từ thiện; phát triển quỹ từ thiện; quản lý quỹ từ thiện; tổ chức quyên góp từ thiện; đâu tư tài chính; quản lý tài chính; cho vay; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán và ký phiếu; môi giới chứng khoán phái sinh; tự doanh chứng khoán; tự doanh chứng khoán phái sinh; lưu ký chứng khoán; dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh; tư vấn đầu tư chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh; dịch vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); dịch vụ bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; ngân hàng thế chấp, cầm cố bất động sản; tổ chức quyên góp quỹ từ thiện, quỹ viện trợ.

---

(210) **4-2024-58760**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.1; 5.1.7; 5.1.16; 26.3.3; 26.3.4
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP (VN)
Tầng 15 Tháp Tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bizconsult (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tổ chức và tiến hành các chương trình tình nguyện và dự án dịch vụ cộng đồng (không phải là dịch vụ quyên góp tiền/gây quỹ); tìm kiếm tài trợ (cho mục đích từ thiện); tổ chức bán đấu giá hàng hóa nhằm gây quỹ từ thiện; tổ chức phối kết hợp với các quỹ trong và ngoài nước vì cộng đồng phi lợi nhuận (không phải là dịch vụ quyên góp tiên, gây quỹ); quản lý điều hành, tư vấn quản lý điều hành cho quỹ từ thiện, quỹ viện trợ, quỹ tài trợ, các chương trình phi lợi nhuận vì cộng đồng.

Nhóm 36: Gọi vốn từ cộng đồng; gây quỹ từ thiện; quyên góp quỹ từ thiện; xây dựng quỹ từ thiện; phát triển quỹ từ thiện; quản lý quỹ từ thiện; tổ chức quyên góp từ thiện; đầu tư tài chính; quản lý tài chính; cho vay; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán và ký phiếu; môi giới chứng khoán phái sinh; tự doanh chứng khoán; tự doanh chứng khoán phái sinh; lưu ký chứng khoán; dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh; tư vấn đầu tư chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh; dịch vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản); dịch vụ bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; ngân hàng thế chấp, cầm cố bất động sản; tổ chức quyên góp quỹ từ thiện, quỹ viện trợ.

---

(210) **4-2024-58762**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 14.1.2; 15.1.21; 26.1.2; 26.2.7; 26.11.8; 26.11.12
(591) Xanh, trắng.
(731) DƯƠNG ĐĂNG DŨNG (VN)
02 đường 29, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khớp nối bằng kim loại cho đường ống; ống nước bằng kim loại; van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy]; ống nối bằng kim loại cho ống dẫn; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; công cụ nông nghiệp, trừ loại thao tác thủ công; bơm phụt; máy bơm; máy phun mù; máy tiêu nước.

Nhóm 11: Dụng cụ tưới dạng giọt [phụ kiện trang bị để tưới]; hệ thống tưới nước tự động; hệ thống phun nước để tưới; thiết bị tưới tiêu cho mục đích nông nghiệp; máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp; thiết bị tưới phân bón.

Nhóm 19: Ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống dẫn chịu áp, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-58763**

(540)

SKY41

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) DƯƠNG ĐĂNG DŨNG (VN)
02 đường 29, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Dụng cụ tưới dạng giọt [phụ kiện trang bị để tưới]; hệ thống tưới nước tự động; hệ thống phun nước để tưới; thiết bị tưới tiêu cho mục đích nông nghiệp; máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp; thiết bị tưới phân bón.

---

(210) **4-2024-58764**

(540)

SKY41-PRO

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) DƯƠNG ĐĂNG DŨNG (VN)
02 đường 29, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Dụng cụ tưới dạng giọt [phụ kiện trang bị để tưới]; hệ thống tưới nước tự động; hệ thống phun nước để tưới; thiết bị tưới tiêu cho mục đích nông nghiệp; máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp; thiết bị tưới phân bón.

---

(210) **4-2024-58765**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh, xám, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ BOSEN (VN)
Số 153 N26, đường Bình Than, khu Khả Lễ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Cuộn dây điện; dây dẫn điện; dây cáp điện; dây điện; đầu nối dây [điện]; bộ ngắt mạch điện.

---

(210) **4-2024-58766**

(540)

ATTACK

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; dầu gội dầu; dầu xả tóc; gel và sữa tắm.

---

(210) **4-2024-58767**

(540)

ITI

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn: vecni.

---

(210) **4-2024-58768**

(540)

NEZO

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; dầu gội đầu; dầu xả tóc; gel và sữa tắm.

---

(210) **4-2024-58769**

(540)

METRIC

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; dầu gội đầu; dâu xả tóc; gel và sữa tắm.

---

(210) **4-2024-58770**

(540)

SADOLIN

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; dầu gội đầu; dầu xả tóc; gel và sữa tắm.

---

(210) **4-2024-58771**

(540)

NERO

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LÃ THỊ MAI (VN)
Đội 3, thôn My Dương, xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính; phần mềm máy tính; chương trình máy tính; thiết bị bảo vệ máy tính và mạng máy tính.

Nhóm 42: Khôi phục dữ liệu máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; lập chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-58772**

(540)

beleap:

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LEAP GENERATION SDN BHD (MY)
No. 162-3, Jalan Kelisa 10, Taman Sungai Abong Indah, Jalan Sungai Abong, 84000 Muar, Johor, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Khăn lau em bé được tẩm chất tẩy rửa để làm sạch; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm tẩy trang dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; khăn lau em bé dùng một lần được tẩm chế phẩm mỹ phẩm; khăn lau em bé dùng một lần được tẩm chế phẩm làm sạch cá nhân; khăn lau xenluloza dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn lau dùng một lần được tẩm nước thơm cô-lô-nhơ; bông dưới dạng khăn lau dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn lau mặt được tẩm mỹ phẩm; giấy lau được tẩm chế phẩm mỹ phẩm; giấy lau được tẩm chế phẩm vệ sinh; khăn lau bằng giấy được tẩm chế phẩm vệ sinh; dầu gội đầu; khăn lau kính đeo mắt (khăn giấy được tẩm dung dịch làm sạch mắt kính); khăn lau (khăn giấy) được tẩm chế phẩm làm sạch hoặc chế phẩm đánh bóng; khăn lau chứa chế phẩm làm sạch; khăn lau (khăn giấy) được tẩm nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn; khăn lau diệt khuẩn; khăn lau diệt khuẩn dùng cho mục đích y tế; khăn lau diệt khuẩn dùng cho mục đích phẫu thuật; khăn lau diệt khuẩn dùng cho mục đích thú y; khăn lau xenluloza dùng cho mục đích y tế; bông dưới dạng khăn lau dùng cho mục đích y tế; xà phòng diệt khuẩn; chất tẩy uế; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; khăn lau sát trùng được tẩm, thấm ướt; khăn lau có chứa thuốc được tẩm, thấm ướt; miếng đệm lót (khăn lau) xenluloza được tẩm, thấm ướt có chứa chế phẩm chứa thuốc; dầu gội chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; xà phòng chứa thuốc; khăn lau ẩm được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; giấy lau được ngâm, tẩm, thấm ướt chế phẩm chứa thuốc; khăn lau bằng giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt chế phẩm chứa thuốc; khăn lau vệ sinh; khăn lau (khăn giấy) được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; khăn lau dùng cho mục đích y tế; khăn lau dùng cho mục đích y tế được ngâm, tẩm, thấm ướt chế phẩm chứa thuốc; khăn lau dùng cho mục đích phẫu thuật; khăn lau dùng cho mục đích phẫu thuật được ngâm, tẩm, thấm ướt chế phẩm y tế; khăn lau bằng xenluloza dùng cho mục đích y tế; khăn lau bằng xenluloza được ngâm, tẩm, thấm ướt chế phẩm chứa thuốc; khăn lau bằng giấy lụa dùng cho mục đích y tế; khăn lau bằng giấy lụa được ngâm, tẩm, thấm ướt chế phẩm chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-58773**

(540)

SUNRISE

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN HÒA LỢI (VN)
237/1A Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: xích (sên) các loại, các bộ phận của xích.

---

(210) **4-2024-58774**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 25.1.25; 25.7.25; 26.5.1; 26.11.12
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SPA TRƯƠNG GIA (VN)
Số 15 đường 24, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu trầm hương dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm hỗ trợ bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); tinh dầu trầm hương dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Chè (trà); trà túi lọc; trà hòa tan.

Nhóm 35: Mua bán: tinh dầu trầm hương, trầm hương, chè (trà), hương (nhang), thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

Nhóm 40: Chế biến tinh dầu trầm hương.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp cụ thể là trang trại trồng cây.

---

(210) **4-2024-58775**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.7
(731) CÔNG TY TNHH NUDGES ME (VN)
Số 15 đường 24, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm, ứng dụng tập Gym.

Nhóm 25: Quần áo thể dục, thể thao.

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục.

Nhóm 38: Truyền video theo yêu cầu; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện thể thao và thể dục.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm như một dịch vụ, nền tảng như một dịch vụ.

---

(210) **4-2024-58777**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 26.3.1; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng, đen, xanh nước biển.
(731) DO NGOC LAM (US)
7281 Maple St Westminster, CA 93683, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Dung dịch làm giảm khí thải động cơ diesel; dầu phanh; chất lỏng dẫn động; chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ; dầu thủy lực; chất làm mát động cơ xe cộ.

Nhóm 04: Dầu nhờn (nhớt); phụ gia dầu nhờn (phụ gia nhớt không hóa chất); dầu bôi trơn; dầu nhờn công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu động cơ.

Nhóm 07: Máy cưa; máy cắt cỏ; máy phun thuốc trừ sâu; máy phát diện; động cơ (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và đại lý ký gửi hàng hóa: dung dịch làm giảm khí thải động cơ diesel, dầu phanh, chất lòng dẫn động, chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ, dầu thủy lực, chất làm mát động cơ xe cộ, dầu nhờn (nhớt), phụ gia dầu nhờn (phụ gia nhớt không hóa chất), dầu bôi trơn, dầu nhờn công nghiệp, mờ công nghiệp, dầu động cơ, máy cưa, máy cắt cỏ, máy phun thuốc trừ sâu, máy phát điện.

(210) **4-2024-58778**

(540)

SLINA

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HUỲNH ĐOÀN THANH NGÂN (VN)
198/44 Nguyễn Duy Dương, P02, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 27: Thảm yoga; thảm tập thể dục; thảm dùng ở phòng tập thể dục.

Nhóm 28: Dụng cụ hỗ trợ tập yoga như: vòng tập yoga; bóng tập yoga; gạch tập yoga; dây đai tạp yoga; võng tập yoga.

Nhóm 38: Cung cấp các kênh viễn thông mua hàng từ xa như là kênh chia sẻ video trực tuyến; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ máy vi tính; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ viễn thông: cung cấp dịch vụ internet - đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 41: Cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sè video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ tổ chức các sự kiện (nghệ thuật, giải trí); dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram); dịch vụ câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe; dịch, vụ huấn luyện thể dục; trung tâm và câu lạc bộ thể dục thể thao; giáo dục, giảng dạy yoga; đào tạo giáo viên yoga.

(210) **4-2024-58779**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh lá, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ K&D VIỆT NAM (VN)
Số 11, ngõ 14 phố Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn các mặt hàng: quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, vali, phụ kiện thời trang (cặp, túi, ví, thắt lưng, dây buộc tóc, khăn, tất, găng tay), chăn ga gối đệm, thực phẩm (sữa, bánh, kẹo, gạo, mì, miến, đô gia vị, rau, thịt gia súc gia cầm, thủy sản, đồ uống, rau củ quả, trái cây), thuốc lá, đồ uống có cồn; đồ gia dụng (dụng cụ làm bếp, dụng cụ nấu ăn, móc treo quần áo, ổ điện, bàn ghê, khay, cốc chén, bát đĩa, giường tủ, hộp nhựa, hộp inox, chai lọ, thảm, lọ hoa, đèn trang trí), chế phẩm làm sạch và tẩy trắng (bột giặt, kem đánh răng, nước xúc miệng, xà phòng, dầu gội đầu, sữa tam, chế phẩm khủ mùi, chất tẩy rửa), băng vệ sinh, bông gạc y tế, bỉm (tã lót), khăn tã, giấy vệ sinh, đô chơi, đô điện tử (bình nóng lạnh, tủ lạnh, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, máy hút ẩm, tủ bảo quản thực phẩm, ấm đun nước siêu tốc, ấm sắc thuốc, tủ bếp, bàn là, bếp từ, bếp ga, bộ nồi nau, lò vi sóng, lò nướng, nôi lâu điện, máy xay sinh tô, máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sưởi, máy tạo âm, nôi cơm, nôi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện), văn phòng phẩm (giấy in, bút viết, phong bì, sô, ghim, keo, kéo, file tài liệu), chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ các mặt hàng: quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, vali, phụ kiện thời trang (cặp, túi, ví, thắt lưng, dây buộc tóc, khăn, tất. găng tay), chăn ga gối đệm, thực phẩm (sữa, bánh, kẹo, gạo, mì, miến, đô gia vị, rau, thịt gia súc gia cầm, thủy sản, đô uông, rau củ quả, trái cây), thuốc lá, đồ uống có cồn; đồ gia dụng (bột giặt, kem đánh răng, nước xúc miệng, xà phòng, dầu gội đâu, sữa tăm, chế phẩm khủ mùi, chất tẩy rửa), băng vệ sinh, bông gạc y tế, bỉm (tã lót), khăn tã, giấy vệ sinh, đô chơi, đô điện tử (bình nóng lạnh, tủ lạnh, điều hòa không khí, máy giặt, máy sây quần áo, máy hút âm, tủ bảo quản thực phẩm, ẩm đun nước siêu tốc, ấm sắc thuốc, tủ bếp, bàn là, bếp từ, bếp ga, bộ nôi nâu, lò vi sóng, lò nướng, nồi lẩu điện, máy xay sinh tố, máy hút mùi, máy hút bụi, máy sây bát, máy sây tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sưởi, máy tạo ẩm, nổi cơm, nổi áp suất, nôi hầm, quạt, máy phát điện), văn phòng phẩm (giấy in, bút viết, phong bì, sô, ghim, keo, kéo, file tài liệu), chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-58780**

(540)

D.A.K

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TRUNG ANH (VN)
1/123A Nguyễn Văn Quá, khu phố 5, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu phụ tùng cho xe gắn máy: nhông sên dĩa, bố thắng (má phanh), vòng bi, lốp săm, nhớt, bộ ly hợp.

---

(210) **4-2024-58781**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.2; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(591) Vàng ánh kim, hồng, đen.
(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN SẢN XUẤT ENZYME ĐỖ KIỀU BLACK (VN)
Khu dịch vụ Đồng Cửa Quán, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu, các loại rượu, rượu trái cây, rượu vang, rượu vodka.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm rượu, rượu trái cây, rượu vang, rượu vodka; xuất nhập khẩu các sản phẩm rượu.

---

(210) **4-2024-58782**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 9.7.25; 26.4.6; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH TRINITY VIỆT NAM (VN)
Cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán lương thực thực phẩm, đồ ăn nước uống các loại.

---

(210) **4-2024-58783**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.9.11; 26.3.1
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN HÌNH CÁP SAIGONTOURIST (VN)
31-33 Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 38: Truyền hình; truyền hình cáp; phát thanh; phát chương trình truyền hình.

---

(210) **4-2024-58784**

(540)

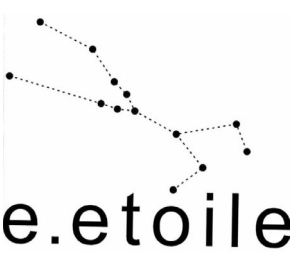

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 15.9.18; 20.5.7; 25.7.7; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN THIẾT KẾ THỜI TRANG VIỆT (VN)
189A Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; vali; ba lô; ví (bóp); cặp đựng tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; cà vạt; mũ (nón); dây thắt lưng (dây nịt) (dùng cho trang phục); khăn quàng cổ (dùng cho trang phục).

Nhóm 35: Mua bán hàng may mặc; mua bán vải sợi; mua bán giày dép; mua bán mũ (nón); mua bán hàng dệt may; mua bán hàng thời trang.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế tạo mẫu, dịch vụ tư vấn thiết kế tạo mẫu.

---

(210) **4-2024-58785**

(540)

UFORU

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ĐINH THỊ HUYỀN (VN)
Thôn Phú Thịnh, xã Thạch Bình, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày thể thao; đồ đội đầu dùng cho thể thao; tất; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2024-58787**

(540)

DSC
DAHSHENG 1945

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) DAH SHENG INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
3 F., No. 1, Aly. 5, Ln. 19, Taiping Rd., North Dist., Taichung City 40444, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 17: Vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu nhồi bằng cao su hoặc chất dẻo; bao [phong bì, túi nhỏ] bằng cao su để bao gói; latec [cao su]; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; vật liệu đề bịt kín.

Nhóm 25: Giày; giày thể thao; để cho đồ đi chân; miếng lót bên trong giày; mũi giày ống; phần phía trên của đồ đi chân; giày cao cổ.

---

(210) **4-2024-58788**

(540)

Telmedis

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2 khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng);chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ[thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2024-58789**

(540)

Telivas

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng);chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ[thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2024-58790**

(540)

Carbalaxol

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng);chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ[thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2024-58791**

(540)

HUTIEN

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 7.1.6; 26.1.1; 26.1.4

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VCC (VN)
Số nhà 12, đường 2.5 khu đô thị Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV V-IP & CỘNG SỰ (V-IP LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo dính dùng trong xây dựng và công nghiệp; keo silicon (hóa chất dùng để làm chất kết dính và trám phủ vết nứt); keo dính linh kiện điện tử; keo dính kim loại dùng trong công nghiệp; keo dính bao bì dùng trong công nghiệp; keo dính đa năng dùng trong công nghiệp.

Nhóm 17: Vật liệu để bít kín; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; vật liệu nhồi bằng cao su hoặc chất dẻo; các chất cách nhiệt, cách điện dùng để bảo vệ toà nhà khỏi bị ẩm.

---

(210) **4-2024-58792**

(540)

Queen

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TKD (VN)
Số nhà 15B ngách 22, ngõ 445, dường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-58793**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.3.23; 26.4.18; 26.13.25

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NAWOON FNC (VN)
Khu 4, xã An Đạo, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục thuộc này.

---

(210) **4-2024-58794**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) VŨ VĂN ĐOÁN (VN)
Thôn Vân Khánh, xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các mặt hàng: trà (chè), cà phê hạt, cà phê bột, cà phê hòa tan, ca cao, đường, bột mì, ngũ cốc, nhân sâm, mật ong, tiêu, điều.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-58795**

(540)

KITADO

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Vàng, trắng.
(731) NGUYỄN HỒNG SÁNG (VN)
168 Tống Phước Phổ, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ làm thủ tục về thuế; dịch vụ tư vấn thuế; dịch vụ kiểm toán; tư vấn trong lĩnh vực hiệu suất kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kế toán; đào tạo kỹ năng sống; đào tạo kỹ năng quản trị thời gian.

---

(210) **4-2024-58796**

(540)

FOLASI

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TÂN TIẾN PHÁT (VN)
Đội 7B, xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước ép trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước giải khát tăng lực [đồ uống, không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-58798**

(540)

TÂM SINH PHÚC

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TÂM SINH PHÚC (VN)
L18-11-13, tầng 18, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Nhang (hương).

Nhóm 35: Mua bán: Nhang (hương).

---

(210) **4-2024-58799**

(540)

Arianne

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ĐÀO NGUYÊN MINH PHỤNG (VN)
7.34, khối A3, chung cư Tam Phú, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chocolate; bánh kẹo; ca cao.

---

(210) **4-2024-58800**

(540)

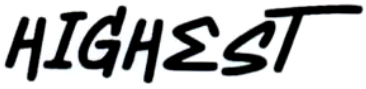

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SYBSY (VN)
18Bis/22 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, thát lưng [trang phục].

Nhóm 35: Buôn bán quần áo, mũ nón, túi ví, thắt lưng [trang phục], phụ kiện thời trang.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; chuẩn bị thức ăn mang đi và thức ăn nhanh (bởi nhà hàng ăn uống); dịch vụ nhà hàng ăn uống thức ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn mang đi (bởi nhà hàng ăn uống); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-58802**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.3.3
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LECI VIỆT NAM (VN)
Số 26A, ngách 108, ngõ 68 Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe tải; xe moóc [xe cộ]; rơ moóc [xe cộ]; xe cẩu kéo; xe kéo.

---

(210) **4-2024-58803**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh dương, xám, trắng, xanh lá cây, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN Á CHÂU (VN)
128/34/13 Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn chống thấm; sơn các loại.

---

(210) **4-2024-58804**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUÊ TÔI VIỆT NAM (VN)
Số 88/384 đường Lạch Tray, phường Đang Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả đã được bảo quản; nước mắm.

---

(210) **4-2024-58805**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, xám, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH QUÊ TÔI VIỆT NAM (VN)
Số 88/384 đường Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Gia vị; tương ớt; tương cà; nước tương; xốt [gia vị]; giấm.

---

(210) **4-2024-58806**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.13.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT QUN CE (VN)
18Bis/18 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-58807**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.3; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.9
(591) Trắng, xanh dương, đỏ, xanh lá, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ 3C (VN)
Số 11 đuòng Trần Thái Tông, Phuòng Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm hóa chất dùng trong công nghiệp; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; keo dán gỗ; keo dán kính; keo dán kim loại.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 09: Mặt nạ phòng khói thoát hiểm; bình chữa cháy; thiết bị cảnh báo chống cháy; thiết bị dò khói; vòi chữa cháy; trụ chữa cháy.

Nhóm 17: Tấm xốp cách nhiệt; vật liệu chống cháy; vật liệu không dẫn nhiệt để giữ nhiệt.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; bê tông xốp; bê tông nhẹ; bê tông chống cháy nổ [vật liệu xây dựng].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), hóa chất dùng trong công nghiệp, chế phẩm hóa chất dùng trong công nghiệp, phân hữu cơ [phân bón], chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng, chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng, keo dán gỗ, keo dán kính, keo dán kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, mặt nạ phòng khói thoát hiểm, bình chữa cháy, thiết bị cảnh báo chống cháy, thiết bị dò khói, vòi chữa cháy, trụ chữa cháy, tấm xốp cách nhiệt, vật liệu chống cháy, vật liệu không dẫn nhiệt để giữ nhiệt, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, bê tông xốp, bê tông nhẹ, bê tông chống cháy nổ [vật liệu xầy dựng].

---

(210) **4-2024-58808**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.3; 26.4.2; 26.4.9; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương, đỏ, xanh lá, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ 3C (VN)
Số 11 đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); hóa chất dùng trong công nghiệp; chế phẩm hóa chất dùng trong công nghiệp; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; keo dán gỗ; keo dán kính; keo dán kim loại.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 09: Mặt nạ phòng khói thoát hiểm; bình chữa cháy; thiết bị cảnh báo chống cháy; thiết bị dò khói; vòi chữa cháy; trụ chữa cháy.

Nhóm 17: Tấm xốp cách nhiệt; vệt liệu chống cháy; vật liệu không dẫn nhiệt để giữ nhiệt.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; bê tông xốp; bê tông nhẹ; bê tông chống cháy nổ [vật liệu xây dựng].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), hóa chất dùng trong công nghiệp, chế phẩm hóa chất dùng trong công nghiệp, phân hữu cơ [phân bón], chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng, chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng, keo dán gỗ, keo dán kính, keo dán kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, mặt nạ phòng khói thoát hiểm, bình chữa cháy, thiết bị cảnh báo chống cháy, thiết bị dò khói, vòi chữa cháy, trụ chữa cháy, tấm xốp cách nhiệt, vật liệu chống cháy, vật liệu không dân nhiệt để giữ nhiệt, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, bê tông xốp, bê tông nhẹ, bê tông chống cháy nổ [vật liệu xây dựng].

---

(210) **4-2024-58809**

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

VCJ

(731) WEISHIJIE (INTERNATIONAL) LIMITED (CN)
Room 12, 19th Floor, Ho King Commercial Centre, 2-16 Garden Street, Mong Kok, Kowloon Hong Kong

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy giặt [xưởng giặt]; máy hút bụi chân không; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy vắt khô kiểu quay [không gia nhiệt]; máy rửa bát đĩa; thiết bị rửa.

Nhóm 11: Quạt gió [điều hoà không khí]; lò sưởi, dùng điện; thiết bị làm sạch nước; thiết bị điều hòa không khí; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh.

---

(210) **4-2024-58810**

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Roky

(731) LƯƠNG QUÝ TUẤN (VN)
Thôn 3 xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa bát; nước lau sàn; nước tẩy nhà vệ sinh; nước lau kính.

---

(210) **4-2024-58811**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.23; 26.4.18
(591) Đen, trắng, ánh kim.
(731) ĐỖ TRẦN PHƯƠNG UYÊN (VN)
198 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ nối mi; dịch vụ trang điểm; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-58814**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 26.11.3
(591) Vàng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN ĐẠI THÀNH CÔNG BÌNH THUẬN (VN)
Thôn Kê Gà, xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 36: Bất động sản.

Nhóm 39: Du lịch.

---

(210) **4-2024-58815**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 7.1.12; 7.1.24; 20.7.1; 26.5.1
(591) Cam đậm, cam nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC THÀNH ĐẠI (VN)
7/6/5 Lý Tế Xuyên, khu phố 4, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bất động sản.

Nhóm 39: Du lịch.

---

(210) **4-2024-58816**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh lá, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CARE 24H (VN)
Tầng 5, tòa nhà Songdo, 62A Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Bảo dưỡng đồ đạc; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến việc cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính.

---

(210) **4-2024-58817**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.5; 26.5.3; 26.5.4
(591) Cam, vàng, trắng, nâu, vàng đậm.
(731) HỘ KINH DOANH MÃ VĂN SÍNH (VN)
Thôn Đồng Phúc, xã Kim Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2024-58818**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.1; 5.3.20; 5.7.20; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Đỏ, cam, vàng, vàng nhạt, xanh đậm, xanh nhạt, đen, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO THIỆN AN (VN)
Số 699, xóm 4, thôn Lạc Trị, xã Phú Lạc, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả dưa lưới tươi.

---

(210) **4-2024-58819**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12
(591) Trắng, xanh đậm, xanh nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT BÁNH TRÁNG BA RIÊM (VN)
Tổ Ba Cây, khu phố Phú Trường, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 30: Bánh tráng.

---

(210) **4-2024-58820**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1
(591) Vàng đồng.
(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO VƯƠNG TUYẾT (VN)
Số nhà 85, tổ 3, thôn Phú Cường, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Yến sào.

---

(210) **4-2024-58821**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 26.11.12
(591) Đen, xám.
(731) TRỊNH THỊ HUYỀN (VN)
Thôn Trung Nghĩa, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, giày dép, mũ, nón.

---

(210) **4-2024-58822**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 3.9.1; 25.1.9; 25.5.25
(591) Đỏ, vàng, cam, xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NƯỚC MẮM PHAN THIẾT - MŨI NÉ (VN)
Lô 47-48 khu chế biến nước mắm, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 30: Nước tương.

---

(210) **4-2024-58823**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 3.9.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.12; 26.4.4; 26.4.10; 26.7.25
(591) Đỏ, vàng, cam, xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NƯỚC MẮM PHAN THIẾT - MŨI NÉ (VN)
Lô 47-48 khu chế biến nước mắm, phường Phú Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 30: Nước tương.

---

(210) **4-2024-58824**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.7; 26.4.18
(591) Vàng, nâu, kem.
(731) PHẠM THỊ MINH TUYẾT (VN)
Thôn Hưng Tiến, xã Ia Phìn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Hạt macca đã qua chế biến, thịt, cá đã qua chế biến, rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Cà phê, mật ong, bột chuối, bột ngũ cốc, bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-58825**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.3.4
(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) ĐẶNG VĂN THỤY (VN)
Đội 8, xã Phương Chiểu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm ốp tường; tấm lát sàn (không bằng kim loại); tấm lát sàn (phi kim loại); ván lát sàn gỗ; gỗ dán; tấm ốp làm từ tâm pvc (vật liệu xây dựng).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: vật liệu xây dựng bằng kim loại, thanh nhôm định hình, nhôm cuộn, nhôm tấm, nhôm ống, thép, cửa sổ bằng nhôm, cửa ra vào bằng nhôm, vật liệu xây dựng phi kim loại, tấm ốp tường (phi kim loại), tấm lát sàn (phi kim loại), ván lát sàn gỗ, gỗ dán, tấm ốp làm từ tấm pvc (vật liệu xây dựng).

---

(210) **4-2024-58826**

(540)

Kutatrix

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH CZ PHARMA (VN)
Số 34 Cụm Công Nghiệp Lại Yên, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và vật tư y tế; thiết bị và vật tư nha khoa.

---

(210) **4-2024-58827**

(540)

Cdmolix

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH CZ PHARMA (VN)
Số 34 Cụm Công Nghiệp Lại Yên, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và vật tư y tế; thiết bị và vật tư nha khoa.

---

(210) **4-2024-58828**

(540)

Cainesol

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH CZ PHARMA (VN)
Số 34 Cụm Công Nghiệp Lại Yên, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc (dược phẩm); dược phẩm; thực phẩm chức năng chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và vật tư y tế; thiết bị và vật tư nha khoa.

---

(210) **4-2024-58829**

(540)

Lidomac

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH CZ PHARMA (VN)
Số 34 Cụm Công Nghiệp Lại Yên, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc (dược phẩm); dược phẩm; thực phẩm chức năng chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và vật tư y tế; thiết bị và vật tư nha khoa.

---

(210) **4-2024-58833**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH ĐINH VIỆT HÙNG (VN)
Xóm 2, xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; quần áo có họa tiết thêu.

---

(210) **4-2024-58834**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.7.3; 25.1.6; 26.1.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, cam, xanh ô, liu.
(731) HỘ KINH DOANH MEN RƯỢU HOÀNG SƠN (VN)
126 Y Ngông (nối dài), phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nấm men; men nấu rượu.

Nhóm 35: Mua bán rượu, men nấu rượu, nấm men.

---

(210) **4-2024-58835**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.7.3; 25.1.6; 26.1.2; 26.4.18
(591) đỏ, trắng, cam, vàng chanh.
(731) HỘ KINH DOANH MEN RƯỢN HOÀNG SƠN (VN)
126 Y Ngông (nối dài), phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nấm men; men nấu rượu.

Nhóm 35: Mua bán rượu, men nấu rượu, nấm men.

---

(210) **4-2024-58836**

(540)

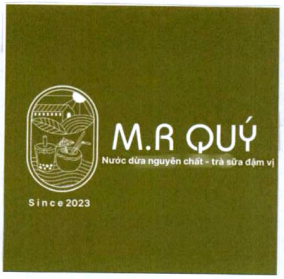

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24; 11.3.3; 26.1.2; 26.11.3
(591) Xanh lá, trắng.
(731) TRẦN PHƯỚC QUÝ (VN)
Tổ 11 phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; đồ uống không có cồn hương vị trà; nước ngọt; nước khoáng (đồ uống).

---

(210) **4-2024-58837**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.2.1; 26.3.23; 26.15.15
(591) Vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT XINGFU (VN)
Lô CN 14, cụm công nghiệp Thanh Vân, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Bảng mạch máy tính; dây cáp máy tính; phụ kiện máy tính; bàn phím máy tính; chuột máy tính; bộ xử lý (bộ xử lý trung tâm)

---

(210) **4-2024-58838**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7
(731) VŨ THANH BÌNH (VN)
Bắc Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; hộp đựng kính; kính mắt; bao kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-58839**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.11.8
(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NƯỚC MỸ VIỆT NAM (VN)
114 tầng 1 sau, đường Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INTER JUSTICE (CÔNG TY LUẬT TNHH INTER JUSTICE)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy cho tôm cá ăn; bơm sục khí cho bể nuôi loài thủy sinh.

Nhóm 09: Máy đếm tôm giống; máy quan trác chất lượng nước; máy theo dõi hoạt động cho tôm ăn; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; thiết bị để xử lý dữ liệu; bộ định tuyến mạng máy tính; thiết bị sạc điện thoại di động; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về; tai nghe để liên lạc từ xa; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; đồ họa có thể tải về dùng cho điện thoại di động; phần mềm bảo vệ màn hình máy tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; máy vi tính trạm không có ổ cứng; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; điện thoại di động; phần cứng máy tính; điện thoại thông minh; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy vi tính,ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; máy tính xách tay; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; bàn phím máy vi tính; máy vi tính.

Nhóm 35: Mua bán phần mềm, máy vi tính, điện thoại di động; thiết bị ngoại vi, máy đếm tôm; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; cho thuê máy và thiết bị văn phòng.

Nhóm 42: Cho thuê máy tính; lập trình máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông; phát triển phần mềm trong khuôn khổ sản xuất phần mềm; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2024-58840**

(540)

MỸ VIỆT TECH
QUẢN TRỊ SỐ

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.11.8
(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NƯỚC MỸ VIỆT NAM (VN)
114 tầng 1 sau, đường Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INTER JUSTICE (CÔNG TY LUẬT TNHH INTER JUSTICE)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy cho tôm cá ăn; bơm sục khí cho bể nuôi loài thủy sinh.

Nhóm 09: Máy đếm tôm giống; máy quan trác chất lượng nước; máy theo dõi hoạt động cho tôm ăn; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; thiết bị để xử lý dữ liệu; bộ định tuyến mạng máy tính; thiết bị sạc điện thoại di động; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thê tải về; tai nghe để liênlạc từ xa; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; đồ họa có thể tải về dùng cho điện thoại di động;phần mềm bảo vệ màn hình máy tính, đã được ghi hoặc có thê tải về; máy vi tính trạm không có ổ cứng;nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; điện thoại di động; phần cứng máy tính;điện thoại thông minh; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy vi tính,ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; máy tính xách tay; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vitính]; phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính,ghi sẵn; bàn phím máy vi tính; máy vi tính.

Nhóm 35: Mua bán phần mềm, máy vi tính, điện thoại di động; thiết bị ngoại vi, máy đếm tôm; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; cho thuê máy và thiết bị văn phòng.

Nhóm 42: Cho thuê máy tính; lập trình máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tưvấn công nghệ máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông; phát triển phần mềm trong khuôn khổ sản xuất phần mềm; dịch vụ kỹ thuật phần mềm đề xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2024-58842**

(540)

THE LARIC

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN (VN)
Số 5, ngách 19/9, phố Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; chất pha chế dầu thơm; chế phẩm làm thơm không khí; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

Nhóm 04: Nến thơm; nến; nến làm từ đậu nành.

---

(210) **4-2024-58843**

(540)

THE LARIC

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN (VN)
Số 5, ngách 19/9, phố Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Thanh sậy mỏng để khuếch tán chất làm thơm không khí; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; chất pha chế dầu thơm; chế phẩm làm thơm không khí; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

Nhóm 04: Nến thơm; nến; nến làm từ đậu nành.

---

(210) **4-2024-58844**

(540)

TOPKANET

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH BHT (VN)
Số nhà 8, ngõ 130, đường Văn Minh, thôn Dền, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; tã lót trẻ em; khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm.

Nhóm 16: Giấy ăn; giấy vệ sinh; yếm dãi của trẻ em bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn lau bằng giấy; văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2024-58845**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.5; 3.7.24; 24.9.1
(591) Nâu đen, cam nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TMDV AN NAM (VN)
Số 522 Bạch Mai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hấ Nội
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG TRÍ (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG TRÍ)

(511) Nhóm 09: Thâu kính hiệu chỉnh [quang học]; đèn chiếu quang học, đèn quang học; thấu kính quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; kính mắt, kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị phân phối định liều dùng cho y tế; thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế sử dụng trong phòng thí nghiệm y tế; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị giám sát nhịp tim; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ deo tay; đồ trang sức bằng hổ phách màu vàng; đồ trang sức dùng để đeo, dính trên dây chuyền, vòng xuyến, trang sức dùng đeo, dính trên dây chuyền, vòng xuyến; hoa tai; dây chuyền [đồ trang sức].

---

(210) **4-2024-58847**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.6; 5.5.20; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DOCHI FOOD (VN)
18/3 Trần Thị Năm, khu phố 10, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-58848**

(540)

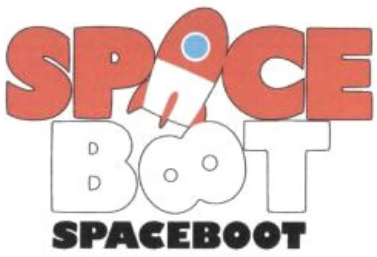

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.5.10
(591) Đỏ, trắng, đen, xanh da trời.
(731) XIAO ZHONG QIANG (VN)
Thửa đất số 96, tờ bản đồ số 02, đường ĐX062, khu phố 8, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH HÃNG LUẬT THÀNH CÔNG (CÔNG TY TNHH HÃNG LUẬT THÀNH CÔNG)

(511) Nhóm 25: Giày; giày cổ thấp; giày cổ cao; giày ống ngắn; đồ đi ở chân; dép.

---

(210) **4-2024-58850**

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

IMUNIT

(731) BASF AGRO B.V., ARNHEM (NL), ZWEIGNIEDERLASSUNG FREIENBACH (CH)
Huobstrasse 3, Pfaffikon SZ, Switzerland

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ và chống sâu bọ gây hại; thuốc trừ sâu, chất diệt nấm cho mục đích nông nghiệp; chất diệt cỏ; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-58852**

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

XLARGE

(731) B'S INTERNATIONAL (VN)
Higashiyania Bldg 7F, 1-1-2, Higashiyama, Meguro-ku, Tokyo 153-0043 Japan

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Túi (bao, bị, xắc); túi dùng cho thể thao; ví đựng danh thiếp; quần áo cho vật nuôi trong nhà; vòng cổ cho động vật; tấm choàng (tấm phủ) cho động vật; ví đựng thẻ tín dụng (ví); bao để móc chìa khóa; thẻ hành lý; cặp (vali) chứa các vật dụng âm nhạc; ô che năng; ví dựng tiền (ví bỏ túi); ví tiền (túi cầm tay cho phụ nừ); ba lô; túi đeo sau yên xe dạp hoặc xe máy; túi mua hàng; dây đeo vai (dây đai) bằng da thuộc; đai da cho giầy trượt; túi dựng dụng cụ, rỗng; túi du lịch; bộ đồ du lịch (đồ da); vali du lịch; vali (hành lý); ô.

Nhóm 25: Tạp dề (trang phục); quần trẻ em (đồ lót); khăn rằn (khăn quàng cổ); mũ tấm; bộ quần áo tắm (quần áo bơi); áo choàng mặc sau khi tắm; dép tắm; dép lê dùng khi tắm; quần áo (trang phục) dùng ở bãi biển; giầy dùng ở bãi biển; thắt lưng (trang phục); mũ nồi (mũ bê rê); giày cao cổ (giày ống); quần đùi ống rộng; dây đeo quần; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; quần áo (trang phục); quần áo giả da; quần áo da; áo choàng ngoài; mũ che tai (trang phục); quần áo có họa tiết thêu; găng tay (trang phục); mũ; dải băng buộc đầu (trang phục); mũ trùm đầu (trang phục); áo vét (trang phục); áo len (trang phục); váy chui đầu; quần áo đan; quần ống bó (đồ giữ ấm chân); quần ống bó (quần dài); áo khoác ngoài; quần yếm (bộ áo liền quần); áo choàng; quần áo ngủ; áo pacca (áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước); dép; khăn quàng cổ; áo sơ mi; giày; áo sơ mi ngắn tay; tất ngắn cổ; áo chui đầu thể thao; giày thể thao; áo len dài tay; áo thun (áo phông) ngắn tay; quần dài; quần đùi (quần ngắn của đàn ông, quần lót); quần áo lót; đồng phục; áo gilê (áo lót, áo chẽn không tay).

---

(210) **4-2024-58853**

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

DAMO SeaLLMs

(731) ALIBABA INNOVATION PRIVATE LIMITED (SG)
51 Bras Basah Road, #03-06 Lazada One, Singapore 189554

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; khóa bằng mật mã tải xuống được dùng để nhận và tiêu tài sản mã hóa; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tài sản tiền điện tử sử dụng công nghệ blockchain; tệp âm thanh kỹ thuật số có thể tải xuống, dược xác thực bằng token không thể thay thế [nfts]; máy tính; thiết bị đổ xử lý dữ liệu; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; giao diện [cho máy tính]; bộ vi xử lý; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm]; thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh]; máy tính xách tay; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnhcó thể tải về được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần cứng máy tính; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; rô bốt hiện điện tử xa; ví điện tử tải xuống được; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về; người máy có khả năng lập trình theo ý người dùng, không được định cấu hình; thiết bị liên lạc; thiết bị định vị toàn cầu [gps]; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; tai nghe thực tế ảo; rô bốt giám sát an ninh; loa thông minh; rô bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập sử dụng để hỗ trợ và giải trí cho con người; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị giảng dạy; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học; rô bốt dùng trong phòng thí nghiệm; mạch tích hợp; chất bán dẫn; chip [mạch tích hợp]; chip nhớ bán dẫn; chip máy tính và bộ xử lý trung tâm r1sc-v; thiết bị báo động bằng âm; khóa sinh trắc học; kính mắt; kính râm; pin điện, cho xe cộ; thiết bị sạc pin; pin điện; người máy có trí tuệ nhân tạo để pha chế đồ uống; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm máy tính có thể tải về sử dụng máy học (machine learning) và trí tuệ nhân tạo; chương trình máy tính có thể tải về sử dụng máy học (machine learning) trong lĩnh vực dịch máy; chương trình máy tính có thể tải về sử dụng máy học (machine learning) để dự đoán hiệu suất của các thuật toán; chương trình máy tính để học ngôn ngữ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trực tuyến chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy trắng đồ da thuộc, chất làm mềm vải dùng để giặt, chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc và phim được ghi trước và tải xuống được; phổ biến các thông báo quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo qua thư; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; cho thuê bảng thông báo [bằng quảng cáo]; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; dịch vụ hãng thông tin thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh; khảo sát kinh doanh thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; quan hệ công chúng; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại; tổ chức hội

chợ thương mại; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty; quản trị kinh doanh các chương trình hoàn trả cho người khác; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho chuyển đổi kỹ thuật số; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ tạo khách hàng tiềm năng; khảo sát kinh doanh cho người khác; phát triển các ý tưởng marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ được xác thực bằng token không thể thay thế [NFTs]; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; dịch vụ giới thiệu việc làm; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ tập hợp, vì lợi ích của người khác, nhiều loại hàng hóa, để thuận tiện cho khách hàng xem và mua các hàng hóa này tại các cửa hàng bán lẻ; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFFTs]; marketing thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFFTs]; dịch vụ tập hợp, vì lợi ích của người khác, nhiều loại hàng hóa, để thuận tiện cho khách hàng xem và mua các hàng hóa này qua internet.

Nhóm 38: Phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng điện thoại; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc băng máy vi tính; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ hội thảo từ xa; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; truyền tập tin số; dịch vụ hội nghị truyền hình; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền phát dữ liệu; cung cấp phòng trò chuyện trong môi trường ảo; cung cấp quyền truy cập vào mạng blockchain.

Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiế; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; trình diễn các chương trình tạp kỹ; sản xuất chương

trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ trình chiếu phim; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; nhiếp ảnh; dịch thuật; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu câu; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ phát hành phim; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; dịch vụ thể thao điện tử; cung cấp hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chuyến du lịch thực tế ảo trực tuyến có hướng dân; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; cho thuê rô-bốt hình người có chức năng giao tiếp và học tập để giải trí cho con người.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; kiểm tra chất lượng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; nghiên cứu khoa học; tư vấn trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đên phát thải ròng băng không; cho thuê máy tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; khôi phục dữ liệu máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê máy chù đặt web; dịch vụ chông virút cho máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; số hóa tư liệu [quét]; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [it] [khắc phục sự cố phần mềm]; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua diện toán đám mây; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tư vấn bảo mật internet; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet; phát triển. phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; nền tảng như là dịch vụ [paas]; phát triển nền tảng máy vi tính; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; viết mã máy tính; tư vấn an ninh mạng viễn thông; thiết kế các mô hình được mô phỏng bằng máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi sổ; cho thuê trung tâm lưu trữ dữ liệu [dc]; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ blockchain; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; blockchain như một dịch vụ [baas]; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [nfts]; lưu trữ nền tàng phần mềm để cộng tác làm việc dựa trên thực tế ảo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas] có phần mềm trí tuệ nhân tạo cho máy học (machine learning); tư vấn công nghệ máy tính trong lĩnh vực máy học (machine learning); cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas] có phần mềm cho máy học (machine learning); cung cấp công cụ phát triển phần mềm máy tính không tải xuống được trong lĩnh vực máy học (machine learning); nghiên cứu trong

lĩnh vực xử lý ngôn ngữ tự nhiên bằng máy tính; lập trình phần mềm máy tính cho các từ điển và cơ sở dữ liệu dịch thuật ngôn ngữ điện tử; thiết kế và phát triển các từ điển và cơ sở dữ liệu dịch thuật ngôn ngữ điện tử.

---

(210) **4-2024-58854**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.5; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xám, xanh dương nhạt.
(731) NITORI MOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-2-39 Shinkotoni 7-jo, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 20: Đệm (đồ nội thất); đệm ngồi bệt nhật bản (zabuton); gối; nệm; tấm đệm để ngủ; tấm trải đề ngủ; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tấm đệm lót.

---

(210) **4-2024-58855**

(540)

N-Shield

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NITORI HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-2-39 Shinkotoni 7-jo, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giường cho vật nuôi trong nhà; đệm cho vật nuôi trong nhà; thang và bậc lên xuống (thang) cho vật nuôi trong nhà [không bằng kim loại].

---

(210) **4-2024-58856**

(540)

NITORI STUDIO

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) NITORI HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-2-39 Shinkotoni 7-jo, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2024-58857**

(540)

N-CLICK

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7
(591) Đen, đỏ.
(731) NITORI HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-2-39 Shinkotoni 7-jo, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2024-58858**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18; 26.11.8
(731) NITORI HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-2-39 Shinkotoni 7-jo, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 24: Vỏ bọc cho chăn bông futon; vải bọc futon [bọc đệm]; vỏ bọc cho futon dành cho thiết bị sưởi ấm chân chạy điện nhật bản dùng cho mục đích gia đình [bàn sưởi kotatsu chạy điện].

---

(210) **4-2024-58859**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 1.15.11; 5.1.16; 5.3.20; 5.7.14; 6.1.2; 6.19.9; 25.5.2; 26.1.1; 26.11.12
(591) Trắng, cam, vàng, vàng nhạt, nâu, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP SƠN TÙNG (VN)
Bản Nà Hạ, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Long nhãn sấy khô.

---

(210) **4-2024-58860**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.3.1; 23.1.1; 24.1.1; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.1
(731) SHANDONG LIANREN YIHUA NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Workshop, No. 736-1 Shunxing Road, Sangzidian Town, Tianqiao District, Jinan City 250101 Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Dung dịch urê dùng để xử lý khí thải ô tô; chất khử urê (hóa chất dùng cho máy lọc khí thải ô tô); chất lỏng chống đông; dầu phanh; chất lỏng dùng để khởi động; hóa chất xịt rửa bộ tản nhiệt; chất chống đóng/bám bẩn.

Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; mờ để bôi trơn; chất bôi trơn máy cắt; chất bôi trơn dùng cho đai da; dầu động cơ; dầu dùng để bôi trơn máy móc; chất bôi trơn tổng hợp; mỡ dùng cho đai truyền.

---

(210) **4-2024-58861**

(540)

YZAK

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HUAXUAN INTERNATIONAL (HONG KONG) LIMITED (HK)
Flat R 7/F Haribest Ind Bldg 45-47 Au Pui Wan St Shatin Nt Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; tinh dầu; mĩ phẩm; bột tẩy rửa dùng cho mục đích làm sạch; hương để thắp; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-58862**

(540)

zimo far more splendid

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) WANG JING (CN)
No. 182, Wangliulin Village, Bianjiayuan Town, Feicheng City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; trang phục dệt kim; quần dài; áo khoác choàng [trang phục].

---

(210) **4-2024-58863**

(540)

YOURCHANG

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 4.3.3

(731) AP GROUP (CHINA) CO., LTD (CN)
Aipai Chanyeyuan, Quetang Dongqu, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; sổ tay; xuất bản phẩm dạng in; lịch; giấy [văn phòng phẩm]; khăn lau bằng giấy.

---

(210) **4-2024-58864**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.1.1; 3.1.16; 21.3.1; 21.3.7; 24.9.1; 25.1.6

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ NAM VIỆT (VN)
Số nhà 28, đường Nguyễn Văn Linh, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây noel (trừ đèn, nến và bánh kẹo).

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý kinh doanh, quản lý giao dịch kinh doanh, hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-58866**

(540)

HD Mart

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀ QUẢNG AN (VN)
11 Phú Xuân 3, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng nông sản như rau, củ, quả.

---

(210) **4-2024-58867**

(540)

mp lux

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH PHƯƠNG (VN)
11 Phú Xuân 3, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán đèn led, đèn chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-58868**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.5.1; 3.5.20; 26.1.1
(591) Vàng, đen, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HỒ HỮU NGHỊ (VN)
Xóm 1, thôn 6, xã Huy Khiêm, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Thịt thỏ đã được chế biến.

---

(210) **4-2024-58869**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.21
(591) Vàng, đỏ, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BIVIKO (VN)
25/67 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối các sản phẩm: nấm linh chi, nhân sâm, đông trùng hạ thảo, thực phẩm chức năng, tinh dầu, cá và gia cầm đã qua chế biến đóng gói, rau củ quả đã qua chế biến đóng gói, trái cây, trà, cà phê, nấm tươi, nấm khô, mỹ phẩm, bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-58870**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.21
(591) Đỏ, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BIVIKO (VN)
25/67 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng chiết xuất từ đông trùng hạ thảo; thực phẩm chức năng chiết xuất từ củ sâm; thực phẩm chức năng chiết xuất từ nấm linh chi; thực phẩm chức năng giải độc gan; cao nhân sâm (dùng cho mục đích y tế); tinh dầu thông đỏ dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối các sản phẩm: thực phẩm chức năng, nấm linh chi, nhân sâm, tinh chất sâm, an cung ngưu hoàng (thực phẩm chức năng), đông trùng hạ thảo,tinh dầu thông đỏ, rượu, bỉm, tã, men vi sinh, sữa, đồ chơi, thực phẩm và đồ uống, cụ thể là thịt, cá,gia cầm, thú săn (không còn sống), trái cây, rau (đã được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín), trà, càphê, ca cao, đồ gia vị, bột, gạo, động vật sống, rau và quả tươi, nấm tươi, nấm khô, quần áo, giàydép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình, cụ thể là: máy vi tính, tivi, loa, đài, đèn,bộ đèn điện, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường, đồ trang sức, điện lạnh văn phòng và gia đình, cụthế là tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa, đồ bếp gia đình cụ thể là: nồi, niêu, xoong, chảo, dao, kéo,máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy lọc không khí, máy lọc nước, nồi chiên không dầu, bếp điện,bếp từ, nồi cơm điện, nồi chiên, đồ nội thất văn phòng và gia đình, cụ thể là: giường, tủ, bàn ăn, mỹphẩm, kính râm, ống nhòm, kính lúp, xe đạp và phụ tùng xe đạp, thiết bị y tế, văn phòng phẩm, bánhkẹo, hộp đựng quà tặng bằng giấy, hộp đựng quà tặng bàng gỗ, bao bì đóng gói bằng giấy hoặc cáctông hoặc gỗ, hộp đựng đồ ăn mang đi bằng giấy.

---

(210) **4-2024-58871**

(540)

TRỨNG ONSEN

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 8.7.11
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VĨNH THÀNH ĐẠT (VN)
350/25 quốc lộ 1A, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 29: Trứng gia cầm.

---

(210) **4-2024-58872**

(540)

KAFÉ 2014
MOSSY

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.1; 11.3.3; 26.1.1; 26.11.8
(591) Trắng, xanh lá.
(731) ĐẶNG THỤY THÙY TRÂM (VN)
27 Phan Bôi, tổ 2, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú.

---

(210) **4-2024-58873**

(540)

Cassiopeia

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HỘ KINH DOANH VIỆT AN NAM (VN)
75 Ngụy Như Kon Tum, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 18: Vali; túi xách; ba lô; ví da; cặp táp.

---

(210) **4-2024-58874**

(540)

ELOMY

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN FUTURE TECH CO., LIMITED (CN)
601, Block 1, Wanting Mansion, Labor Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc; thuốc lá nhai; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; điếu shisha điện tử; túi đựng thuốc lá; thuốc lá không khói; hộp đựng thuốc lá điện tử; sản phẩm thuốc lá làm nóng.

---

(210) **4-2024-58875**

(540)

Vlue

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel đường the; gel dùng để tám [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tám; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội dầu; dầu xả tóc; kco xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gcl tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì ke viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất đường làm trăng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt |mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy dược tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm dánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tây sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lỏng mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); bút chì kẻ viền môi.

---

(210) **4-2024-58876**

(540)

WELCO

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HERAEUS DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG (DE)
Heraeusstrasse 12 - 14, 63450 Hanau, Germany

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Kem hàn; chế phẩm để hàn; chế phẩm hàn đồng; chất trợ dùng để hàn.

Nhóm 06: Vật liệu để hàn; hợp kim để hàn mềm; hợp kim đe hàn không chì dùng cho công nghiệp điện tử.

---

(210) **4-2024-58877**

(540)

TUSANG HPR-16
PRECESION RICE SEEDING MACHINE COUPLED WITH FERTILIZER PLACEMENT

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ SANG (VN)
Ấp An Thạnh, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; công cụ nông nghiệp, trừ dụng cụ thao tác thủ công; máy bóc vỏ ngũ cốc; máy gặt hái; máy xay; máy gặt đập liên hợp.

---

(210) **4-2024-58880**

(540)

TUSANG HPF-1.8
FERTILIZER SELF- PROPELLED
FROM RICE STRAW COMPOST TURNER

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TƯ SANG (VN)
Ấp An Thạnh, xã Đông Hòa Hiệp, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; công cụ nông nghiệp, trừ dụng cụ thao tác thủ công; máy bóc vỏ ngũ cốc; máy gặt hái; máy xay; máy gặt đập liên hợp.

---

(210) **4-2024-58881**

(540)

BÁNH NỮ NHI

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE TUYỆT HẢO (VN)
48/13 đường số 10, khu phố 7, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo các loại.

---

(210) **4-2024-58882**

(540)

BÁNH NAM NHI

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SỨC KHỎE TUYỆT HẢO (VN)
48/13 đường số 10, khu phố 7, phường Bình Hưng Hòa B, quận Binh Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo các loại.

---

(210) **4-2024-58885**

(540)

Cơm Cháy Rẻo Thôn

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) LÊ THỊ MAI HƯƠNG (VN)
Tổ 37 phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Cơm cháy (cơm cháy được chế biến và đóng gói sẵn); cơm cháy chà bông.

---

(210) **4-2024-58886**

(540)

Cane fresh

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.11.13

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) GLOBAL MIND AGRICULTURE PTE. LTD.
(SG)
60 Paya Lebar Road, #10-52, Paya Debar Square, Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống không cồn); đồ uống có gas; nước ép trái cây (đồ uống không cồn); chiết xuất từ trái cây không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-58887**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.11.13; 26.1.1; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây đậm, đỏ, cam, nâu.
(731) GLOBAL MIND AGRICULTURE PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road, #10-52, Paya Debar Square, Singapore (409051)
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống không cồn); đồ uống có gas; nước ép trái cây (đồ uống không cồn); chiết xuất từ trái cây không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-58888**

(540)

LẨU TÔM SEN ĐẬU

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.9
(731) BÙI THỊ PHƯƠNG LIÊN (VN)
58A ngõ Quan Thổ 2, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ phục vụ đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-58889**

(540)

OSJ GLOBAL

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 24.15.7; 26.4.1
(731) OSJ GLOBAL SDN. BHD. (MY)
No. 8, Jalan Tiara 1, Tiara Residence, Kajang, 43000 Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; khóa đào tạo từ xa; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; giảng dạy; ghi băng video; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

---

(210) **4-2024-58890**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.4.3; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH DUY TÍN (VN)
Tầng 1, số 2 phố Trung Kính, phường Trung Liệt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án.

---

(210) **4-2024-58891**

(540)

Nhất Nam Vương Trà

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ PHÚC LÂM (VN)
Số nhà 18, ngách 42, ngõ 113 phố Yên Hoà, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sợ trà; đồ ăn nhẹ trên cơ sở lúa mì; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-58892**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.19; 5.5.22; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.7
(591) Tím, vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) TRẦN THỊ NHUNG (VN)
Ngõ 337, phố Phan Đình Phùng, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 33: Rượu các loại như: rượu sim, rượu nho rừng, rượu nếp, rượu sâm ngọc linh, rượu táo mèo, rượu ba kích (tất cả các loại rượu trên không dùng trong lĩnh vực y tế).

---

(210) **4-2024-58893**

(540)

QUẢNG ĐẠI AGI

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-58894**

(540)

Quốc Y Đường

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) BÙI DUY HƯNG (VN)
Tòa R2B, Royal city, 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-58895**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.4.18

(591) Đỏ đun, nâu, trắng.

(731) BÙI DUY HƯNG (VN)
Tòa R2B, Royal city, 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-58896**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 14.1.13; 14.1.15; 26.1.6; 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, vàng, tím, đỏ, vàng cam, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm bán hàng; phần mềm quản lý chăm sóc khách hàng; phần mềm marketing; phần mềm quản lý dữ liệu; phần mềm ứng dụng (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(210) **4-2024-58897**

(540)

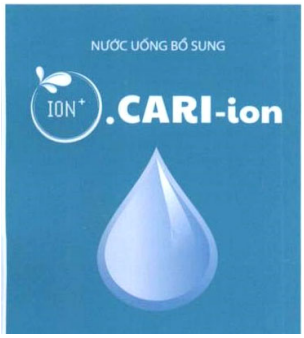

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.4.18; 26.15.15
(591) Xanh lơ, xanh nước biển nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước uống tinh khiết; nước ép trái cây (đồ uống); xi rô dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2024-58898**

(540)

KOMXINH

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 Lô A, tổ 100 Hoàng cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-58899**

(540)

KOMXINH

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 Lô A, tổ 100 Hoàng cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(511) Nhóm 30: Bánh cốm; bánh mochi; bánh cốm gạo; bánh cốm bắp; bánh làm từ bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-58900**

(540)

EMERICE

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-58901**

(540)

EMERICE

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh cốm; bánh mochi; bánh cốm gạo; bánh cốm bắp; bánh làm từ bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-58902**

(540)

NAM NGUYÊN

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá chuối, xanh đậm.
(731) HỘ KINH DOANH NAM NGUYÊN (VN)
46 Phạm Xuân Ẩn, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết đóng chai.

---

(210) **4-2024-58903**

(540)

AN QUẢNG

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10
(591) Xanh, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT AN QUẢNG (VN)
438-440 Ông Ích Khiêm, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy bơm, máy nổ.

---

(210) **4-2024-58904**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 1.15.24; 5.1.7; 6.1.2; 6.19.5; 26.1.1
(591) Xanh lá, vàng, xanh nước biển, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP NHẬT MINH (VN)
Thôn Drok, xã Chư A Thái, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Khoai lang sấy; rau, củ, quả đã qua chế biến.

Nhóm 31: Khoai lang tươi; rau, củ, quả tươi; trái cây tươi; cây giống; hạt giống.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán các sản phẩm: khoai lang sấy, rau, củ, quả đã qua chế biến, khoai lang, rau, củ, quả tươi, trái cây tươi, cây giống, hạt giống, gạo, tiêu, mật ong.

---

(210) **4-2024-58905**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1; 26.13.25
(591) Nâu, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHOA HỌC SÂM GIA LAI (VN)
860 Lê Duẩn, xã Chư Á, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 03: Hương (nhang); tinh dầu; gỗ thơm; nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất).

Nhóm 05: Chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; dầu gội chứa thuốc; trà thảo dược; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; yến sào (tổ yến); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt đã chế biến; trái cây đã chế biến.

Nhóm 30: Mật ong; gạo; trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo.

Nhóm 31: Trái cây tươi; thảo mộc tươi; rau tươi; hoa tươi; động vật sống.

Nhóm 32: Bia gừng; đồ uống không cồn; nước uống có ga; nước củ, quả cô đặc không có cồn; nước ngọt.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: thịt, thịt đã được bảo quản, yến sào (tổ yến), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, hạt đã chế biến, trái cây đã chế biến, mật ong gạo, trà (chè), cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê nhân tạo, trái cây tươi, thảo mộc tươi, rau tươi hoa tươi, động vật sống.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2024-58906**

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

TIÊN THẢO CHI

(731) TRẦN VĂN LIÊNG (VN)
Số 4 Trần Doãn Khanh, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Ca cao.

---

(210) **4-2024-58907**

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

SWOOT

(731) DONGGUAN JINWANG FOODS CO., LTD. (CN)
Room 102, No. 101 Taihe West Road, Shipai Village, Shipai Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523000, China

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Kẹo; kẹo bạc hà; kẹo nougat; mantoza; cam thảo [bánh kẹo].

---

(210) **4-2024-58908**

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 1.1.5; 1.1.10; 6.1.2; 24.15.2; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.18

(731) GUIZHOU WUXING LIQUOR INDUSTRY GROUP MAOTAI TOWN WUXING LIQUOR FACTORY (CN)
Maotai Town, Renhuai City, Zunyi City, Guizhou Province, China

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 33: Baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của trung quốc]; gailian-jiou [rượu mạnh trung quốc làm từ cao lương]; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống có cồn hỗ trợ tiêu hóa [rượu mùi và rượu mạnh]; rượu vang.

---

(210) **4-2024-58909**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.13.1; 26.13.25
(731) GUIZHOU WUXING LIQUOR INDUSTRY GROUP MAOTAI TOWN WUXING LIQUOR FACTORY (CN)
Maotai Town, Renhuai City, Zunyi City, Guizhou Province, China
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 33: Baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của trung quốc]; gailian-jiou [rượu mạnh trung quốc làm từ cao lương]; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống có cồn hỗ trợ tiêu hóa [rượu mùi và rượu mạnh]; rượu vang.

---

(210) **4-2024-58910**

(540)

Dr.Pharti

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CPR (VN)
32 Hoàng Dư Khương, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-58911**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1
(731) SHENZHEN SUNLONG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 501, BLDG 2000070, Shangwei Industrial Zone, Zhangkengjing Community, Guanhu St., Longhua Dist., Shenzhen, 518110, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Màn hình video; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; pin điện (ắc quy điện); màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; thiết bị nạp ắc quy; dây cáp điện; tai nghe; thiết bị sạc điện cầm tay; điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-58912**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.11.12; 26.13.25
(731) HÀN THÚY NGUYÊN (VN)
Xóm Tiên Trường 2, xã Tiên Hội huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví đựng tiền.

---

(210) **4-2024-58913**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.1.1
(591) Trắng, xanh.
(731) HÀN THÚY NGUYÊN (VN)
Xóm Tiên Trường 2, xã Tiên Hội huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví đựng tiền.

---

(210) **4-2024-58914**

(540)

ECOOBIX

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) GUANGZHOU HUAHUO TRADING CO., LTD (CN)
Xintang Town, Zengcheng District, Room106, No.7 Guangshen Avenue est, 510000 Guangzhou, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; mỹ phẩm; hương, nhang; chế phẩm làm thơm phòng.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn nghiệp vụ thương mại; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-58916**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.15
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PURIGENE (VN)
Thôn Đồi Mít, xã Nam Phương Tiến, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; đồ uống y tế; dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-58917**

(540)

HOUZ
lighting ! furniture

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.7; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANTONAN (VN)
Số 98 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn trang trí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-58918**

(540)

ATA
lighting solution

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANTONAN (VN)
Số 98 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn trang trí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-58919**

(540)

LAVANDE
麗枫酒店

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 5.3.13; 26.3.23; 26.11.12
(731) LAVANDE (HK) LIMITED (CN)
Room 303, 3rd Floor, St. George's Building, 2 Ice House Street, Central Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán trà; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2024-58920**

(540)

非繁云居
RENJOY HOTEL

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3; 26.11.8; 26.13.1; 26.13.25
(731) SHANGHAI JIN JIANG BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 101, Building 20, No. 222, Longcao Road, Xuhui District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán trà; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2024-58921**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 5.3.13; 20.1.3; 20.7.1; 26.1.1; 26.2.7
(591) Trắng, xanh coban, vàng.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐẠI HỌC HUẾ (VN)
99 Hồ Đắc Di, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tổ chức hội nghị, hội thảo trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học về lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

---

(210) **4-2024-58922**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 5.3.15; 20.1.3; 20.7.1; 26.1.1; 26.2.7
(591) Trắng, xanh coban, vàng.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐẠI HỌC HUẾ (VN)
99 Hồ Đắc Di, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tổ chức hội nghị, hội thảo trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học về lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

---

(210) **4-2024-58923**

(540)

TLFashion

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ NGUYỄN LẤN (VN)
686/61 quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép và bộ phận, phụ kiện của chúng (đế giày dép, mũi giày, quai dép, miếng đệm lót giày.

---

(210) **4-2024-58924**

(540)

Baclopro

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH TẤN HƯNG VIỆT NAM (VN)
Lô B213, đường số 5, khu công nghiệp Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(210) **4-2024-58925**

(540)

Baclopromax

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH TẤN HƯNG VIỆT NAM (VN)
Lô B213, đường số 5, khu công nghiệp Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, thuốc trừ động vật có hại, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, thuốc trừ bệnh cho cây.

---

(210) **4-2024-58926**

(300) 98/842,355 07/11/2024 US

(540)

GOOGLE

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) GOOGLE LLC (US)
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng trong xử lý và tạo các câu hỏi/truy vấn bằng ngôn ngữ tự nhiên; phần mềm máy tính có thể tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tạo ra lời nói, văn bản, hình ảnh, vi- đê ô, âm thanh, và mã/ký hiệu; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng cho học máy đa thể thức dựa trên phần mềm xử lý ngôn ngữ, văn bản, lời nói, hình ảnh, vi-đê-ô, mã/ký hiệu, và âm thanh; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để hỗ trợ tương tác và giao tiếp giữa con người và hộp trò chuyện trực tuyến sử dụng trí tuệ nhân tạo (chatbot AI) trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, toán học, điện toán, nghệ thuật, âm nhạc, ngôn ngữ, giải trí, và sở thích chung; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để hỗ trợ cho việc nhập ngôn ngữ tự nhiên đa thể thức, lời nói, văn bản, hình ảnh, vi đê-ô, mã/ký hiệu và âm thanh; phần mềm hộp trò chuyện trực tuyến (chatbot) có thể tải xuống được để mô phỏng các cuộc hội thoại, phân tích hình ảnh, âm thanh và vi-đê-ô, tóm tắt văn bản, tạo nội dung, tạo mã/ký hiệu, đưa ra ý tưởng, lập kế hoạch chuyến đi và trả lời các câu hỏi/truy vấn; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để hỗ trợ tương tác và giao

tiếp giữa con người và hộp trò chuyện trực tuyến sử dụng trí tuệ nhân tạo (chatbot AI) trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, học máy, tạo ngôn ngữ tự nhiên, học thống kê, học toán, học có giám sát và học không có giám sát; phần mềm hộp trò chuyện trực tuyến (chatbot) có thể tải xuống được để cung cấp thông tin từ các chỉ mục và các cơ sở dữ liệu thông tin có thể tìm kiếm được, bao gồm văn bản, âm nhạc, hình ảnh, vi-đê-ô, các thuật toán cho phần mềm, phương trình toán học, các tài liệu điện tử và cơ sở dữ liệu; máy vi tính cầm tay; máy vi tính mang theo được; điện thoại di động; máy vi tính, máy tính bảng; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính để truy cập và truyền dữ liệu và nội dung giữa các thiết bị điện tử tiêu dùng và màn hình hiển thị; thiết bị ngoại vi của máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; máy vi tính có thể mang theo/đeo vào người; dây cáp điện và bộ chuyển đổi nguồn điện; pin và thiết bị sạc pin; bộ sạc không dây.

Nhóm 41: Giáo dục và giảng dạy trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, học máy, học sâu, học tăng cường và khoa học; dịch vụ giáo dục, cụ thể là cung cấp các khóa học, các hội thảo và các chương trình đào tạo trực tuyến và trực tiếp trong lĩnh vực marketing kỹ thuật số, thương mại điện tử, công nghệ thông tin, phân tích dữ liệu, quản lý dự án, thiết kế trải nghiệm người dùng và điện toán đám mây; dịch vụ kiểm tra để cấp chứng nhận, cụ thể là cung cấp các kỳ thi giáo dục để cấp chứng chỉ; cung cấp tài liệu khóa học trực tuyến không tải xuống được; cung cấp thông tin và các đề xuất trong lĩnh vực giải trí dành cho trẻ em cụ thể là sách, các ứng dụng di động và vi-đê-ô.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng trong các mô hình ngôn ngữ lớn và trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để tạo ra lời nói và văn bản của con người; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng cho trí tuệ nhân tạo và học máy dựa trên phần mềm xử lý ngôn ngữ và lời nói; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng để quản lý bộ dữ liệu và thực hiện kiểm tra an toàn trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực xử lý ngôn ngữ tự nhiên của máy tính đa thể thức, trí tuệ nhân tạo, học máy, học sâu và công nghệ học tăng cường; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho môi trường phát triển tích hợp cho các mô hình ngôn ngữ lớn; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, học máy, tạo ngôn ngữ tự nhiên, học thống kê, học toán, học có giám sát và học không có giám sát; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng trong xử lý và tạo các câu hỏi/truy vấn bằng ngôn ngữ tự nhiên; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho học máy đa thể thức và học máy tạo sinh dựa trên phần mềm xử lý ngôn ngữ, văn bản và lời nói; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để trích xuất và truy hồi thông tin và dữ liệu cho người khác thông qua trí tuệ nhân tạo; trích xuất và truy hồi thông tin và phân tích dữ liệu thông qua trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng để xử lý, tạo, hiểu và phân tích ngôn ngữ tự nhiên; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng để tạo ra các mô hình tạo sinh (mô hình tập trung vào việc hiểu cách dữ liệu được tạo ra); cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS), cụ thể là cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để sử dụng các mô hình ngôn ngữ); cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để hỗ trợ tương tác và giao tiếp giữa con người và công nghệ được hỗ trợ bằng trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để sử dụng và tùy chỉnh mô hình nền tảng, cụ thể là mô hình trí tuệ nhân tạo lớn được đào tạo trên lượng dữ liệu lớn; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng để xử lý việc nhập lời nói, văn bản, âm thanh, mã/ký hiệu, vi-đê-ô, hình ảnh, và âm thanh; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được dùng để tạo đầu ra lời nói, văn bản, âm thanh, mã/ký hiệu, vi-đê-ô, hình ảnh, và âm thanh; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được cho trí tuệ nhân tạo đa thể thức và học máy dựa trên phần mềm xử lý ngôn ngữ, văn bản, âm thanh, mã/ký hiệu, vi-đê-ô, hình ảnh, lời nói

và âm thanh; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để hỗ trợ việc nhập ngôn ngữ tự nhiên đa thể thức, lời nói, văn bản, âm thanh, mã/ký hiệu, vi-đê-ô, hình ảnh và âm thanh; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được để xây dựng, quản lý, cập nhật, phát triển, đào tạo, đánh giá, và giám sát các trải nghiệm người dùng tạo sinh, được hỗ trợ bằng học máy, học sâu, và trí tuệ nhân tạo; dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu, phát triển và đánh giá các mô hình và bộ dữ liệu ngôn ngữ lớn; nghiên cứu và phát triển các mô hình tạo sinh (mô hình tập trung vào việc hiểu cách dữ liệu được tạo ra); cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tự động chuyển lời nói thành.

---

(210) **4-2024-58928**

(540)

CHÍ THÀNH

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.17; 1.15.5; 1.15.11; 26.1.1
(591) Xanh mực, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUY PHÁT (VN)
494A, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), bình gas, thiết bị phụ tùng gas.

---

(210) **4-2024-58929**

(540)

KIM SÔN GAS

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HEROIC ENERGY (VN)
Ấp Hòa Phụng A, thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 04: Khí gas (nhiên liệu); khí hóa lỏng (nhiên liệu); dầu công nghiệp; dầu nhớt động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); bình, bồn, thùng chứa khí thiên nhiên hóa lỏng.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), bình gas, thiết bị phụ tùng gas.

---

(210) **4-2024-58930**

(540)

KIM SON GAS

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HEROIC ENERGY (VN)
Ấp Hòa Phụng A, thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 04: Khí gas (nhiên liệu); khí hóa lỏng (nhiên liệu); dầu công nghiệp; dầu nhớt động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 06: Sản phẩm làm bằng kim loại: bình, bồn, thùng chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); bình,bồn, thùng chứa khí thiên nhiên hóa lỏng.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), bình gas, thiết bị phụ tùng gas.

---

(210) **4-2024-58931**

(540)

NGHI LAN
PETROLEUM

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HEROIC ENERGY (VN)
Ấp Hòa Phụng A, thị trấn Kinh Cùng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 04: Khí gas (nhiên liệu); khí hóa lỏng (nhiên liệu); dầu công nghiệp; dầu nhớt động cơ; dầunhiên liệu.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), bình gas, thiết bị phụ tùng gas.

---

(210) **4-2024-58932**

(540)

VinaScent
Scenting your world

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 26.11.12
(731) ĐỖ THẾ (VN)
Số 51 Tôn Thất Tùng, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; hương liệu; tinh dầu; hương thơm để thắp; nước hoa/dầu thơm; chế phẩm xông hơi [nước hoa].

---

(210) **4-2024-58933**

(540)

TOOGOO

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SHENZHEN GUDAO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
3608V8, Building A, Xingheshiji, No. 3069 Caitian Road, Futian Street, Futian District, Shenzhen City 518000, China
(740) Công ty Luật TNHH Leadconsult (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 21: Đồ đựng dùng cho lò nướng; giá đựng bát đĩa; máy trộn khuấy không chạy điện cho mục đích gia dụng; nồi nấu, không dùng điện; cốc; bình; cốc giữ nhiệt; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; bàn chải đánh răng, dùng điện; bay côn trùng gây hại.

---

(210) **4-2024-58934**

(540)

金嘉威
JINJIAWEI

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3
(591) Vàng, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
NQ21-48, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(210) **4-2024-58935**

(540)

CCG - GROUP

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.5
(591) Hồng nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CCG (VN)
117/11 đường Bình Quới, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin năng lượng mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; pin năng lượng lưu trữ; thiết bị năng lượng mặt trời dùng để chuyển đổi năng lượng mặt trời thành điện năng.

Nhóm 11: Bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng].

---

(210) **4-2024-58936**

(540)

VIET KASAR

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KIM KHÍ VIỆT Á (VN)
Nhà số 2, ngõ 24, Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa bằng kim loại; bồn chứa bằng inox; bể phốt bằng kim loại; khung đỡ bằng kim loại dùng hệ thống năng lượng mặt trời.

Nhóm 11: Bẻ chứa tạo áp lực nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống cung cấp nước; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; bình nước nóng; thiết bị nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời.

Nhóm 20: Bồn (bể) nhựa; bể phốt bằng nhựa

---

(210) **4-2024-58937**

(540)

VIET AROMA

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KIM KHÍ VIỆT Á (VN)
Nhà số 2, ngõ 24, Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa bằng kim loại; bồn chứa bằng inox; bể phốt bằng kim loại; khung đỡ bằng kim loại dùng hệ thống năng lượng mặt trời.

Nhóm 11: Bể chứa tạo áp lực nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống cung cấp nước; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; bình nước nóng; thiết bị nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời.

Nhóm 20: Bồn (bể) nhựa; bể phốt bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-58938**

(540)

Vivace

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 6.1.2; 26.11.3; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ WIN HOLDINGS (VN)
Phòng 3806, tòa C2, D'capitale, 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác.

Nhóm 30: Bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; kem lạnh, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được; kem (nước đông lạnh).

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống] và nước ga; đồ uồng hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-58939**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ ĐÀI TRANG (VN)
Số 108, đường Vũ Quang, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ: rau củ quả, thực phẩm tươi sống, thực phẩm đã qua chế biến, các mặt hàng nông sản, thủy hải sản.

---

(210) **4-2024-58940**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.15.15
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỨC UY (VN)
20/15 đường số 1, khu phố 14, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 09: Ống luồn dây điện bằng nhựa; dây điện; dây cáp điện.

---

(210) **4-2024-58941**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ ĐẤT TÂY NINH GIÁ RẺ (VN)
Số 78 đường Sến Quỳ, khu phố Ninh Thành, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2024-58942**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 26.11.12
(591) Đen, trắng, xanh dương nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ECO LIFE TOÀN CẦU (VN)
Thôn Trung Đạo, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Than (nhiên liệu, chất đốt); viên ép mùn cưa (dùng làm chất đốt).

Nhóm 30: Quế [gia vị].

---

(210) **4-2024-58943**

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

NUNU

(731) ZHEJIANG NUNU ZIPPER CO., LTD (CN)
No. 145, Northwest Road, Yizao Village, Shengshan Town, Cixi City, Zhejiang Province, China 315323

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 26: Khóa cài [phụ kiện của trang phục]; cúc; khóa kéo; kim khâu; miếng đệm vai dùng cho quần áo; rải ruy băng đàn hồi.

---

(210) **4-2024-58944**

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

NamPhuong

(731) YIWU QINHAN TRADING CO., LTD. (CN)
Room 401, Unit 3, Building 9, Liuqing 2nd District, Beiyuan Street, Yiwu City, Zhejiang Province, China 322000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; nước sơn móng; móng (tay, chân) giả; giấy đánh bóng; nhũ dùng cho móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; chế phẩm để chăm sóc móng; mỹ phẩm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); lông mi giả; bút chì mỹ phẩm; bút chì kẻ lông mày; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-58945**

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

NamPhuong

(731) YIWU QINHAN TRADING CO., LTD. (CN)
Room 401, Unit 3, Building 9, Liuqing 2nd District, Beiyuan Street, Yiwu City, Zhejiang Province, China 322000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; dây chuyền [đồ kim hoàn]; đồ kim hoàn; đồ trang sức bằng đá quí nhân tạo; hộp đựng đồ trang sức; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; hoa tai.

---

(210) **4-2024-58946**

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

HaNoi Bagel Museum

(731) PHẠM THỊ NGÂN (VN)
267 phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; trang trí bánh; trang trí thực phẩm.

---

(210) **4-2024-58947**

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

UPOSOJA

(731) ZHENGZHOU JIANXING NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1103, Unit 1, Building 9, Lvdu Lanwan Rongyuan, Shibalihe Street, Guancheng Hui Autonomous District, Zhengzhou City, Henan Province, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Giường ngủ; bàn làm việc; bàn trang điểm; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); quầy thu tiền [dạng bàn]; đồ đạc văn phòng; giá sách [đồ đạc]; bàn; mắc quần áo; ghế đẩu.

---

(210) **4-2024-58948**

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

SEDETA

(731) SHENZHEN HUAJIE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 108, Building P07, South China International Printing, Paper Packaging and Logistics Zone (Phase I), No. 1, South China Avenue, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc văn phòng; bàn; tủ sách; tủ nhiều ngăn; giỏ đựng bánh mỳ cho thợ làm bánh; giá đỡ [đồ đạc].

---

(210) **4-2024-58949**

(540)

AOGLLATI

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHENGZHOU XIUBEN TRADING CO., LTD. (CN)
Room 9910, 4th Floor, No. 88, Eighth Street, Zhengzhou Area (Economic Development Zone), Henan Free Trade Pilot Zone, Henan Province, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Bàn trang điểm; giát giường; ngăn kéo cho đồ đạc; tủ ly; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giường ngủ.

---

(210) **4-2024-58950**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.15; 24.17.24; 26.4.4; 26.4.18

(731) GUANGZHOU CHENQI MOBILITY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 101, Building T5, No. 30-4 Kaitai Avenue, Huangpu District, Guangzhou, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính để duy trì và vận hành hệ thống máy vi tính; thiết bị ghi hình dùng cho ô tô; bộ cảm biến tốc độ; bảng thông báo điện tử; ứng dụng đặt taxi dùng cho điện thoại di động; camera hành trình; pin điện dùng cho xe cộ; thiết bị sạc pin cho xe cộ có động cơ; ứng dụng chương trình máy vi tính; ứng dụng đặt taxi, có thể tải về, dùng cho điện thoại di động; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; ứng dụng phần mềm điện thoại di động, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; thiết bị dẫn đường cho ô tô; thiết bị và dụng cụ điện tử để định vị và điều hướng; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; pin điện; thiết bị nhận diện khuôn mặt; thiết bị ghi quãng đường di chuyển cho xe cộ.

Nhóm 39: Đặt chỗ cho vận chuyển qua trang web; cho thuê xe có tài xế; môi giới vận tải; cung cấp dịch vụ đặt taxi cho vận chuyển qua ứng dụng điện thoại di động; vận chuyển hành khách; vận chuyển bằng ô tô; cung cấp dịch vụ định vị và điều hướng sử dụng hệ thống định vị toàn cầu (GPS) cho mục đích vận chuyển; chia sẻ xe hơi; dịch vụ lái xe; cho thuê xe cộ; vận tải; sắp xếp việc vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; cung cấp dịch vụ định vị và điều hướng hàng không bằng sóng vô tuyến cho mục đích vận chuyển; vận tải thư tín hoặc hàng hóa; cung cấp thông tin du lịch.

---

(210) **4-2024-58951**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 24.17.24; 26.4.4
(731) GUANGZHOU CHENQI MOBILITY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 101, Building T5, No. 30-4 Kaitai Avenue, Huangpu District, Guangzhou, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính để duy trì và vận hành hệ thống máy vi tính; thiết bị ghi hình dùng cho ô tô; bộ cảm biến tốc độ; bảng thông báo điện tử; ứng dụng đặt taxi dùng cho điện thoại di động; camera hành trình; pin điện dùng cho xe cộ; thiết bị sạc pin cho xe cộ có động cơ; ứng dụng chương trình máy vi tính; ứng dụng đặt taxi, có thể tải về, dùng cho điện thoại di động; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; ứng dụng phần mềm điện thoại di động, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; thiết bị dẫn đương cho o to; thiet bị và dụng cụ điện tử đô định vị và điêu hướng; camera quan sát phía sau dùng cho xe cọ; pin điện; thiết bị nhận diện khuôn mặt; thiết bị ghi quãng đường di chuyển cho xe cộ.

Nhóm 39: Đặt cho cho vận chuyển qua trang web; cho thuê xe có tài xế; môi giới vận tải; cung cấp dịch vụ đặt taxi cho vận chuyển qua ứng dụng điện thoại di động; vận chuyển hành khách; vận chuyển bằng ô tô; cung cấp dịch vụ định vị và điều hướng sử dụng hệ thống định vị toàn câu (gps) cho mục đích vận chuyển; chia sẻ xe hơi; dịch vụ lái xe; cho thuê xe cộ; vận tải; sắp xếp việc vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; cung cấp dịch vụ đinh vị va đieu hương hàng không băng sóng vô tuyên cho mục đích vận chuyển; vận tải thư tín hoặc hàng hóa; cung cấp thông tin du lịch.

---

(210) **4-2024-58952**

(540)

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 24.17.24; 26.4.2; 26.4.18
(731) GUANGZHOU CHENQI MOBILITY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 101, Building T5, No. 30-4 Kaitai Avenue, Huangpu District, Guangzhou, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính để duy trì và vận hành hệ thống máy vi tính; thiết bị ghi hình dùng cho ô tô; bộ cảm biến tốc độ; bảng thông báo điện tử; ứng dụng đặt taxi dùng cho điện thoại di động; camera hành trình; pin điện dùng cho xe cộ; thiết bị sạc pin cho xe cộ có động cơ; ứng dụng chương trình máy vi tính; ứng dụng đặt taxi, có thể tải về, dùng cho điện thoại di động; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; ứng dụng phần mềm điện thoại di động, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; thiết bị dẫn đường cho ô tô; thiết bị và dụng cụ điện tử để định vị và điều hướng; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; pin điện; thiết bị nhận diện khuôn mặt; thiết bị ghi quãng đường di chuyển cho xe cộ.

Nhóm 39: Đặt chỗ cho vận chuyển qua trang web; cho thuê xe có tài xế; môi giới vận tải; cung cấp dịch vụ đặt taxi cho vận chuyển qua ứng dụng điện thoại di động; vận chuyển hành khách; vận chuyển bằng ô tô; cung cấp dịch vụ định vị và điều hướng sử dụng hệ thống định vị toàn cầu (gps) cho mục đích vận chuyển; chia sẻ xe hơi; dịch vụ lái xe; cho thuê xe cộ; vận tải; sắp xếp việc vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; cung cấp dịch vụ định vị và điều hướng hàng không bằng sóng vô tuyến cho mục đích vận chuyển; vận tải thư tín hoặc hàng hóa; cung cấp thông tin du lịch.

---

(210) **4-2024-58953**

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

ONTIME Mobility

(731) GUANGZHOU CHENQI MOBILITY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 101, Building T5, No. 30-4 Kaitai Avenue, Huangpu District, Guangzhou, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính để duy trì và vận hành hệ thống máy vi tính; thiết bị ghi hình dùng cho ô tô; bộ cảm biến tốc độ; bảng thông báo điện tử; ứng dụng đặt taxi dùng cho điện thoại di động; camera hành trình; pin điện dùng cho xe cộ; thiết bị sạc pin cho xe cộ có động cơ; ứng dụng chương trình máy vi tính; ứng dụng đặt taxi, có thể tải về, dùng cho điện thoại di động; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; ứng dụng phần mềm điện thoại di động, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; thiết bị dẫn đường cho ô tô; thiết bị và dụng cụ điện tử để định vị và điều hướng; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; pin điện; thiết bị nhận diện khuôn mặt; thiết bị ghi quãng đường di chuyển cho xe cộ.

Nhóm 39: Đặt chỗ cho vận chuyển qua trang web; cho thuê xe có tài xế; môi giới vận tải; cung cấp dịch vụ đặt taxi cho vận chuyển qua ứng dụng điện thoại di động; vận chuyển hành khách; vận chuyển bằng ô tô; cung cấp dịch vụ định vị và điều hướng sử dụng hệ thống định vị toàn cầu (GPS) cho mục đích vận chuyển; chia sẻ xe hơi; dịch vụ lái xe; cho thuê xe cộ; vận tải; sắp xếp việc vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; cung cấp dịch vụ định vị và điều hướng hàng không bằng sóng vô tuyến cho mục đích vận chuyển; vận tải thư tín hoặc hàng hóa; cung cấp thông tin du lịch.

---

(210) **4-2024-58954**

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

DearIrean 独特艾琳

(731) DAMEIREN (SHENZHEN) INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
Room 201, Building A, No. 1, Qianwan 1st Road, Shenzhen-Hong Kong Cooperation Zone, Qianhai, Shenzhen 518000, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Dầu thơm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm gội đầu; xà phòng vệ sinh dạng bánh; chế phẩm xả dưỡng tóc; chế phẩm đánh răng; son môi; mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm

mát hơi thở dạng xịt; chế phẩm khử mùi dạng con lăn; chế phẩm làm thơm không khí; kem đường giúp cân bằng độ ẩm và làm sáng da cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm để dưỡng da tay; tinh dầu; chế phẩm làm thơm cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm để làm sạch và tẩy tế bào chết trên da; chế phẩm dưỡng thể dạng sữa; chế phẩm dưỡng thể dạng kem; xà phòng rửa tay; chế phẩm tắm dạng gel; chế phẩm làm thơm dùng cho xe cộ; dầu dưỡng và phục hồi tóc; mặt nạ chăm sóc da [mỹ phẩm]; chế phẩm xịt thơm miệng, không dùng cho mục đích y tế; dầu mỹ phẩm để dưỡng thể.

Nhóm 04: Cồn đã metyl hóa; sáp ong dùng trong sản xuất mỹ phẩm; nến; nến thơm; chế phẩm để khử bụi; củi đốt.

Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; quảng cáo; marketing; kế toán; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(210) **4-2024-58955**

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6

(731) SHANGHAI OYE COSMETICS CO., LTD (CN)
Room A107-02, 1st Floor, Building 11, No. 1538 Yan'an West Road, Changning District, Shanghai, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bình thót cổ bằng thủy tinh [đồ chứa đựng]; đồ gốm cho mục đích gia dụng; quả cầu thủy tinh dùng để trang trí; cốc vại để uống bia; bàn chải móng tay, chân; chổi lông trang điểm.

---

(210) **4-2024-58956**

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

哦野

(731) SHANGHAI OYE COSMETICS CO., LTD (CN)
Room A107-02, 1st Floor, Building 11, No. 1538 Yan'an West Road, Changning District, Shanghai, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bình thót cổ bằng thuỷ tinh [đồ chứa đựng]; đồ gốm cho mục đích gia dụng; quả cầu thủy tinh dùng để trang trí; cốc vại để uống bia; bàn chải móng tay, chân; chổi lông trang điểm.

---

(210) **4-2024-58957**

(540)

PRIMEX GROUP
Efficient Solutions

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 24.15.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, xám, xanh tím.
(731) ĐẶNG THỊ HƯƠNG (VN)
11/16 đường 13, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu: dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu hạt đã chế biến, hạt ngào đường, hạt tẩm ướp hương vị, chất phết lên bánh trên cơ sở hạt, lát trái cây sấy khô, trái cây được bảo quản, trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, trái cây đã chế biến, trái cây ép dạng sệt, trái cây đã chế biến, chất cô đặc từ trái cây dùng để nấu nướng, rau sấy khô nhiệt độ thấp, rau đông khô nhanh, rau củ quả đã chế biến, rau củ đóng hộp, gạo, cà phê, chè, ca cao, hương liệu cà phê, hạt cà phê chưa rang, hạt cà phê rang, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sôcôla, đồ uống cà phê có sữa, trà, trà ướp lạnh, trà đã đông lạnh, đồ uống trên cơ sở trà, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, đồ uống trà có sữa, trà thảo mộc, chế phẩm ngũ cốc, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, hạt tiêu, gia vị, quế [gia vị], hoa hồi [gia vị], hạt hồi [gia vị], ớt [gia vị], xốt [gia vị], xốt củ quả [gia vị], hạt đã xử lý dùng làm gia vị, ngũ cốc dạng thanh, củ hành, củ tỏi, hành tươi, hạt [ngũ cốc], trái cây tươi, rau tươi, than viên (chất đốt, nhiên liệu), chất đốt.

---

(210) **4-2024-58958**

(540)

econ

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP TUẤN HUYỀN (VN)
Số 206, khu II, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay hàng; giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm; miếng giấy hoặc chất dẻo khống chế độ ẩm để gói thực phẩm; màng mỏng trên cơ sở rong biển dùng để bao gói; màng bằng chất dẻo có các xốp khí dùng để bọc.

---

(210) **4-2024-58959**

(540)

CHỊ HAI TÂY NGUYÊN

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) TRẦN THỊ DIỄM KIỀU (VN)
Tổ dân phố 7, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gia vị; gia vị thập cẩm; muối gia vị; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; trà; cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; quảng cáo; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; dịch vụ thu thập thông tin cạnh tranh; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

---

(210) **4-2024-58960**

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

COFRAN

(731) HOÀNG HỮU QUYẾT (VN)
Khu Khả Lễ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu công nghiệp; dầu động cơ; nhiên liệu; chất bôi trơn; mỡ công nghiệp.

---

(210) **4-2024-58961**

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

happy birds

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THANH XUÂN (VN)
Thừa đất số 351, tờ bàn đồ số 30, thôn Ngọc, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; bìa cứng; vật liệu đóng sách; văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2024-58962**

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

MiN
DESIGN & BUILT

(531) 26.1.1; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG SAO ĐẠI VIỆT (VN)
31 Bàu Năng 9, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất.

---

(210) **4-2024-58964**

(220) 05/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

CHÁO ÁM

(531) 11.3.7; 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH ETINCO (VN)
Số 100, đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cháo ăn liền; cháo dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế); mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn uống.

---

(210) **4-2024-58966**

(540)

OUT OF
OFFICE

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHANGHAI OYE COSMETICS CO., LTD (CN)
Room A107-02, 1st Floor, Building 11, No. 1538 Yan'an West Road, Changning District, Shanghai, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bình thót cổ bằng thuỷ tinh [đồ chứa đựng]; đồ gốm cho mục đích gia dụng; quả cầu thủy tinh dùng để trang trí; cốc vại để uống bia; bàn chải móng tay, chân; chổi lông trang điểm.

---

(210) **4-2024-58967**

(540)

hauoms

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHENGZHOU RUPIAO E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 204, Unit 2, Building 3, Green Villa South Garden, No. 29, Jingnan 2nd Road, Zhengzhou Area (Economic Development Zone), Henan Free Trade Pilot Zone, Henan Province

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Bàn trang điểm; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ bếp [đồ đạc]; giường; giát giường; tủ gắn bồn rửa [đồ đạc]; đồ đạc văn phòng.

---

(210) **4-2024-58968**

(540)

SUCSSRICH

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHENGZHOU YITONG INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
West Unit 5, Building 10, Unit 2, Huayuan New Village, No. 12 Chaoyang Road, Beilin Road, Jinshui District, Zhengzhou City, Henan Province

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc văn phòng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giường; bàn trang điểm; giá kệ để cất giữ hoặc lun kho hàng hóa; tủ đựng quần áo; tủ gắn bồn rửa [đồ đạc]; tủ nhiều ngăn.

---

(210) **4-2024-58969**

(540)

POWREN

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; nước rửa chén; nước giặt.

---

(210) **4-2024-58973**

(540)

Gaiatop

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CHEN YONGJIA (CN)
Zone C, Floor 5, Trading Plaza, No.1, Huanancheng, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, CHINA

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Quạt gió (điều hòa không khí); máy sấy khô tóc; bộ tản nhiệt, dùng điện; thiết bị sưởi ấm bỏ túi; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị sưởi ấm tay được cấp điện qua cổng USB.

---

(210) **4-2024-58974**

(540)

NEWSEEN

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NEWSEEN COAST (VN)
Xóm Bàng, xã Mao Điền, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-58975**

(540)

HO-NEWSEEN

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NEWSEEN COAST (VN)
Xóm Bàng, xã Mao Điền, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-58976**

(540)

NGÔ ĐỨC VƯỢNG

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV HOPE (VN)
Số 63/253 đường Ngô Quyền, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
2. NGÔ ĐỨC VƯỢNG (VN)
Số 271/3 Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Sách; sách giáo dục; xuất bản phẩm dạng in; tài liệu hướng dẫn học tập dạng in.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ chăm sóc khách hàng; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; marketing; quảng bá sản phẩm/dịch vụ trong lĩnh vực sức khỏe bằng cách thực hiện các hoạt động quảng cáo và quan hệ công chúng; dịch vụ mua bán sách, sách giáo dục, xuất bản phẩm dạng in, tài liệu hướng dẫn học tập, khóa học trực tuyến

Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy sức khỏe; dịch vụ đào tạo; câu lạc bộ rèn luyện kỹ năng sống, bồi dưỡng kiến thức tự chăm sóc sức khỏe chủ động.

---

(210) **4-2024-58977**

(540)

LIPOCI

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIPOCI (VN)
92 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm làm sạch; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ thú y;thiết bị vật lý trị liệu.

Nhóm 42: Nghiên cứu hoá học; nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu mỹ phẩm; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

---

(210) **4-2024-58978**

(540)

BIOLECI

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIPOCI (VN)
92 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ thú y;thiết bị vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-58979**

(540)

LADORÉE

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIPOCI (VN)
92 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm làm sạch; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-58980**

(540)

ACTI XOANG

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH BIOLECI (VN)
92 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ thú y;thiết bị vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-58981**

(540)

SINUCI

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH BIOLECI (VN)
92 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ thú y;thiết bị vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-58982**

(540)

NASABIO

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH BIOLECI (VN)
92 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ thú y;thiết bị vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-58983**

(540)

Kossco

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN QUANG MINH (VN)
Số 6 khu A Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; tất (vớ); giày thể thao; găng tay (trang phục); thắt lưng (trang phục).

Nhóm 28: Gậy đánh golf; găng tay đánh golf; túi đựng gậy đánh golf; vật dụng bảo vệ khuỷu tay (dụng cụ thể thao); vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao); vợt pickleball; bóng chơi golf; bóng pickleball; lưới pickleball.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ nhiều loại mặt hàng như: quần áo thể thao, tất (vớ), giày thể thao, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), gậy đánh golf, găng tay đánh golf, túi đựng gậy đánh golf, vật dụng bảo vệ khuỷu tay (dụng cụ thể thao), vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), vợt pickleball, bóng chơi golf, bóng pickleball, lưới pickleball.

---

(210) **4-2024-58984**

(540)

SLUXE
TOWEL

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.6; 3.7.24; 25.1.9; 25.1.25

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH (VN)
Cụm 2, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn lau bằng vải; khăn trải giường; vải; vỏ gối; khăn tắm [trừ quần áo].

---

(210) **4-2024-58985**

(540)

SMART TECH

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LÂM VIẾT QUẢNG (VN)
Thôn 3, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; loa; tai nghe; thiết bị sạc pin; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; giá đỡ dùng cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-58986**

(540)

BONIE MALL

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ĐẶNG VĂN KIÊN (VN)
Số 6E ngõ 7 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị sấy; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

---

(210) **4-2024-58987**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.18; 2.5.3; 2.5.18; 11.3.3; 15.7.1; 26.11.8
(591) Nâu, nâu đỏ, vàng, hồng, trắng, đỏ, đen.
(731) TẠ THỊ TUYẾT (VN)
Thôn Thượng Xuân, xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Đường; tinh bột cho thực phẩm; bánh kẹo; đồ gia vị; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; mật ong.

---

(210) **4-2024-58988**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 22.3.1; 22.3.5; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh dương, vàng (đậm, nhạt), đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN BELL (VN)
Số 109 Hàng Bạc, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(210) **4-2024-58989**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 22.3.1; 22.3.5; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN BELL (VN)
Số 109 Hàng Bạc, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(210) **4-2024-58990**

(540)

BellSilk
Bellsilk.com

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 22.3.1; 22.3.5; 26.11.8
(591) Xanh lam.
(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN BELL (VN)
Số 109 Hàng Bạc, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy; khăn giấy; giấy ăn; giấy rút.

---

(210) **4-2024-58991**

(540)

Giang Nam

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê.

---

(210) **4-2024-58992**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.1; 3.1.22; 6.1.2; 6.19.16; 24.9.1; 25.1.6; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê.

---

(210) **4-2024-58993**

(540)

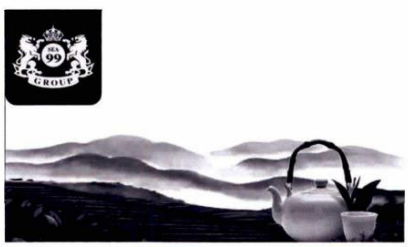

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.1; 3.1.22; 6.1.2; 6.19.9; 11.3.14; 24.9.1; 25.1.6; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê.

---

(210) **4-2024-58994**

(540)

AMOUR

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH LÊ NGỌC ANH (VN)
Số 128 Sunrise K, the Manor Central Park, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Chén; cốc; bộ bát đĩa; đồ sứ để chứa đựng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(210) **4-2024-58995**

(540)

Corkcicle

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN VĂN HIẾU (VN)
Số 15 đường Thanh Niên, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 21: Cốc; chén; bình giữ nhiệt; bình đựng nước; bình để uống nước; đồ chứa đựng dùng gia dụng và nhà bếp.

---

(210) **4-2024-58996**

(540)

EDORIS

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI TMO (VN)
Ô số 1, lô đất 1.A.I.2-N02, khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi cầm tay cho phụ nữ; túi sách học sinh; ba lô; ví tiền; cặp da.

---

(210) **4-2024-58999**

(540)

NGUYÊN TUẤN

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.3.23; 26.11.3; 26.11.9; 26.13.25

(591) Trắng, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI NGUYÊN TUẤN (VN)
5/22 đường Phùng Tá Chu, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: xúc xích, giò lụa, chả lụa, sản phẩm chiết xuất của thịt, sản phẩm thịt đã được bảo quản, sản phẩm chế biến từ thịt xay.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-59000**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11; 26.11.8
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TCZ (VN)
50/27/40 Nguyễn Quý Yêm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; nhân vật đồ chơi; xe cộ đồ chơi; trò chơi.

---

(210) **4-2024-59001**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12; 26.15.15
(591) Trắng, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PACIFIC HOMES (VN)
Số 48 khu tập thể văn phòng Bộ công an, tổ 7, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2024-59002**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12; 26.15.15
(591) Trắng, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PACIFIC HOMES (VN)
Số 48 khu tập thể văn phòng Bộ công an, tổ 7, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2024-59005**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.3.1; 14.5.21; 14.5.23; 26.1.2; 26.1.11; 26.4.7
(591) Trắng, đen, xanh nước biển.
(731) BÙI HUY HOÀNG (VN)
Số 42 liền kề 23 khu đô thị Văn Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Silicon; keo silicon; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: silicon, keo silicon, keo dùng trong công nghiệp, chất dính dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-59007**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.11.8
(591) Đỏ, xanh dương, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐIỆN LẠNH QUỐC BẢO (VN)
Số 59/3B đường Phan Chu Trinh, tổ dân phố Lộc Phúc, phường Cam Lộc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; sửa chữa đường dây điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

---

(210) **4-2024-59009**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.2
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HVG CONS (VN)
Tầng 2, lô 7T2, tòa nhà Thăng Long Victory, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; nhôm thanh; cửa sổ bằng kim loại; cửa đi bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-59010**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 2.3.1; 26.1.1
(591) Vàng nâu, trắng.
(731) BÙI XUÂN THÁI (VN)
Thôn Trê, xã Tuy Lai, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Bộ đồ giường như: giát giường, gối, gối ôm, gối lông vũ, gối ống.

Nhóm 24: Khăn trải giường; vỏ gối; khăn lau mặt bằng vải; vỏ đệm; chăn vải; vỏ chăn.

Nhóm 27: Thảm dùng để trải sản; giấy dán tường; chiếu trải trong nhà; thảm yoga; giấy dán tường bằng vải.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, tiktok, youtube, youtube short, viber, instagram); làm videos (không phải video quảng cáo); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên nên truyền hình, giáo dục.

---

(210) **4-2024-59011**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.5.19; 5.5.20; 5.13.25; 25.1.25
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) HỒ NGUYÊN PHƯƠNG THẢO (VN)
Số nhà 76 đường 65 khu đô thị An Khánh, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ và làm đẹp (spa); dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ vệ sinh tai (lấy ráy tai); dịch vụ tắm hơi; dịch vụ làm móng (nails).

---

(210) **4-2024-59012**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.5.19; 5.5.20; 5.13.25; 25.1.25
(591) Xanh, trắng.
(731) HỒ NGUYÊN PHƯƠNG THẢO (VN)
Số nhà 76 đường 65 khu đô thị An Khánh, xã Vĩnh Thái, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ và làm đẹp (spa); dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ vệ sinh tai (lấy ráy tai); dịch vụ tắm hơi; dịch vụ làm móng (nails).

---

(210) **4-2024-59013**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ VIVIAN (VN)
Số 188 Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý và bán quý; đồng hồ; dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-59014**

(540)

TASTO

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ THUẬT QUỲNH LAM (VN)
42/12 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn (nhớt); phụ gia dầu nhờn (phụ gia nhớt không hóa chất); dầu bôi trơn; dầu nhờn công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu động cơ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và đại lý ký gửi hàng hóa: dung dịch làm giảm khí thải động cơ diesel, dầu phanh, chất lỏng dẫn động, chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ, dầu thủy lực, chất làm mát động cơ xe cộ, dầu nhờn (nhớt), phụ gia dầu nhờn (phụ gia nhớt không hóa chất), dầu bôi trơn, dầu nhờn công nghiệp, mỡ công nghiệp, dầu động cơ.

---

(210) **4-2024-59015**
(300) UK00004076850 17/07/2024 GB
(540)

MASTERPLUG

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) LUCECO UK LIMITED (GB)
Building E Stafford Park 1, Stafford Park, Telford, Shropshire, TF3 3BD, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Danh mục sản phẩm nộp kèm: theo đơn thiết bị, dụng cụ và bộ phận điện và điện tử, cụ thể là thiết bị và dụng cụ dùng để điều khiển, cung cấp, lưu trữ, giám sát và phân phối dòng điện và điện năng; thiết bị điện năng; ổ cắm điện cố định; phích cắm điện; ổ cắm điện; cầu dao điện; dây điện và dây cáp điện; thiết bị để sạc điện; dây và dây cáp viễn thông; cổng và ổ cắm viễn thông; thiết bị nguồn điện; cổng và ổ cắm usb; dây dẫn, dây cáp, ổ cắm, hộp và bộ chỉnh lưu phân phối điện ngoài trời; hộp đựng chịu được các điều kiện thời tiết để bọc ổ cắm điện; ống cuộn dây cáp điện; cuộn dây nối dài có đèn tích hợp; dây dẫn nối dài; ổ cắm điện di động; bộ nối; bộ ghép nối, hộp đầu nối, bộ tiếp hợp điện; bộ hẹn giờ điện; cầu chì, hộp cầu chì, bảng cầu chì, bộ ngắt mạch và bộ ngắt dòng điện rò xuống đất, rơ le, bộ ngắt mạch điện; công tắc điện; thiết bị ổn định điện áp; máy biến áp điện; phích cắm điện và lỗ ổ cắm điện; ổ cắm và thiết bị bảo vệ chống sự tăng vọt điện thế hoặc cường độ dòng điện; ổ cắm kết nối máy tính; hộ nối dài cho điện thoại; ổ cắm đồng trục; ổ cắm điện thoại; hộ phân phối điện bao gồm hệ thống phích cắm, ổ cắm, cầu dao, cầu chì, đèn chỉ báo và dây cáp; bảng phân phối, hộp phân phối và hộp đầu nối, tất cả đều là thiết bị điện; thiết bị và hệ thống thử nghiệm, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị điều khiển cho thiết bị và hệ thống chiếu sáng, thiết bị điều khiển từ xa cho hệ thống chiếu sáng vả và dây dẫn nối dài; vỏ bọc an toàn cho ổ cắm điện; bộ chỉnh lưu điện đùng khi đi du lịch; công tắc hẹn giờ; bộ hẹn giờ; thiết bị bảo vệ thiết bị dòng điện dư; thiết bị điều khiển để chiếu sáng; bộ nối (điện); bộ hẹn giờ điện và điện tử; hệ thống dây điện; dây cáp điện và phụ kiện dây cáp điện; bộ khởi động cho đèn huỳnh quang; đây cáp buýt nối tuyến đa năng cho máy tính; dây cáp máy tính và hệ thống dây cáp máy tính; pin; thiết bị sạc năng lượng; bộ nguồn năng lượng di động; thiết bị điện năng di động; thiết bị cung cấp điện năng di động; chuông cửa điện; thiết bị và dụng cụ viễn

thông; bộ khuếch đại tín hiệu viễn thông và vô tuyến; thiết bị truyền phát viễn thông; thiết bị truyền không dây; thiết bị truyền phát không dây; thiết bị báo động; vỏ bọc ổ cắm điện; phần mềm, đã dược ghi hoặc có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm, bao gồm cả phần mềm ứng dụng liên quan đến quản lý năng lượng cho nhà ở, cung cấp năng lượng, sử dụng nẵng lượng, sạc năng lượng và sạc năng lượng cho xe cộ chạy điện; xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống) liên quan đến quản lý năng lượng cho nhà ở, cung cấp năng lượng, sử dụng năng lượng, sạc năng lượng vả sạc năng lượng cho xe cộ chạy điện; phần mềm ứng dụng máy tính để sử dụng với điện thoại thông minh, máy tính bảng và các thiết bị tính toán di động liên quan đến quản lý năng lượng cho nhà ờ, cung cấp năng lượng, sử dụng năng lượng, sạc năng lượng và sạc năng lượng cho xe cộ chạy điện; phần mềm máy tính vả phần cứng máy tính liên quan đến quản lý năng lượng cho nhà ở, cung cấp năng lượng, sử dụng năng lượng, sạc năng lượng và sạc năng lượng cho xe cộ chạy điện; chương trình máy tính; phần mềm máy tính để điện toán đám mây liên quan đến quản lý năng lượng cho nhà ở, cung cấp năng lượng, sử dụng năng lượng, sạc năng lượng và sạc năng lượng cho xe cộ chạy điện; phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống liên quan đến quản lý năng lượng cho nhà ở, cung cấp năng lượng, sử dụng năng lượng, sạc năng lượng và sạc năng lượng cho xe cộ chạy điện; thẻ từ đã được mã hóa; thẻ thông minh; thiết bị truyền phát và máy thu không dây sử dụng để kết nối với việc quản lý năng lượng cho nhà ở, cung cấp năng lượng, sử dụng năng lượng, sạc năng lượng và sạc năng lượng cho xe cộ chạy điện; thiết bị sạc không dây; thiết bị, hệ thống và dụng cụ truyền thông không dây sử dụng để kết nối với việc quản lý năng lượng cho nhà ở, cung cấp năng lượng, sử dụng năng lượng, sạc năng lượng và sạc năng lượng cho xe cộ chạy điện; thiết bị thu và thiết bị truyền phát GPS sử dụng để kết nối với việc quản lý năng lượng cho nhà ở, cung cấp năng lượng, sử dụng năng lượng, sạc năng lượng và sạc năng lượng cho xe cộ chạy điện; thiết bị, hệ thống và dụng cụ dùng để điều khiển, cung cấp, lưu trữ, giám sát và phân phối dòng điện và điện năng; thiết bị điện năng; ổ cắm điện cố định; phích cắm; ổ cắm; cầu dao điện; thiết bị để sạc; thiết bị dùng để sạc; dây cáp dùng để sạc; bộ nối và bộ chỉnh lưu điện; thiết bị nguồn; trạm sạc; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; bộ nối điện dể sạc xe cộ chạy điện; bộ nối điện có phích cắm di động để sạc xe cộ chạy điện; pin và ắc quy; pin mặt trời; bộ đảo điện; bộ đảo điện sử dụng trong thiết bị phát năng lượng mặt trời; thiết bị đo hiệu suất pin năng lượng mặt trời và dòng điện; bộ nối điện sử dụng trong thiết bị phát năng lượng mặt trời; bộ biến đổi điện liên quan đến năng lượng mặt trời; thiết bị điều khiển điện; lò phản ứng cao thế; lò phản ứng điện; máy phân phối điện năng; bộ chuyểnđổi điện năng; bộ chỉnh lưu dòng diện; thiết bị hệ thống vận chuyển điện; thiết bị lưu trữ năng lượng bao gồm pin; thiết bị lưu trữ năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-59016**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20
(591) Đen, tím, hồng nhạt, hồng đậm, xanh lá cây, vàng.
(731) RAWAIEH AL ZUHOR CLEANING & DETERGENT TR LLC SOLE PROPRIETORSHIP (AE)
Office 3005 & 3006, Floor 30, Business Tower, Al Majaz 2, Sharjah, UAE
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; chế phẩm làm thơm không khí; hương liệu [tinh dầu]; hương liệu cho bánh ngọt [tinh dầu]; tinh dầu; dầu ete.

Nhóm 11: Thiết bị khử mùi không khí; bộ khử trùng không khí; thiết bị khử trùng không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí.

---

(210) **4-2024-59017**

(300) 24 5060390 06/06/2024 FR

(540)

EAU SPLENDIDE

(220) 06/12/2024

(441) 25/06/2025

(731) Tania KERN (FR)
73 boulevard Haussmann, 75008 PARIS-8E ARRONDISSEMENT, France

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; sản phẩm nước hoa; tinh dầu; sản phẩm có mùi thơm dùng cho cá nhân; nước thơm cô-lô-nhơ; nước hoa; nước thơm để xức sau khi tắm; nước thơm; dầu thơm; chiết xuất nước hoa; sản phẩm làm sạch và chăm sóc cho cơ thể, không dùng cho mục đích y tế; nước thơm, sữa và kem dưỡng thể không dùng cho mục đích y tế; chất khử mùi dùng cho cá nhân; chất chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân; xà phòng không chứa thuốc; xà phòng không chứa thuốc dùng cho cá nhân; xà phòng dạng lỏng, dạng rắn hoặc dạng gel dùng cho cá nhân; gel tắm bồn không dùng cho mục đích y tế; gel tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tắm không dùng cho mục đích y tế; muối tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chăm sóc da trừ loại dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm trừ loại dùng cho mục đích y tế; sản phẩm trang điểm; sản phẩm tẩy trang; chế phẩm cạo râu không chứa thuốc; chế phẩm dùng trước khi cạo râu không chứa thuốc; chế phẩm dùng sau khi cạo râu không chứa thuốc; sản phẩm làm đẹp không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-59018**

(540)

lunasol

(220) 06/12/2024

(441) 25/06/2025

(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.15.15

(731) HỘ KINH DOANH MINH MOTOR (VN)
Số 5B, ngõ 73, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Nến thơm; sáp để thắp sáng.

---

(210) **4-2024-59019**

(540)

ĐẠI HƯNG PHÁT

(220) 06/12/2024

(441) 25/06/2025

(531) 1.5.1

(731) NGUYỄN THANH LY NA (VN)
Thôn 6, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-59020**

(540)

TTAD

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TTGH (VN)
Phòng 1302, tầng 13, cao ốc DaiMinh Convention, số 77 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu phụ trợ dùng trong ngành nhựa như: chất gia cường, chất làm cứng, chất tẩy rửatrục vít, chất tạo bọt, bột màu, hạt nhựa masterbatch.

---

(210) **4-2024-59021**

(540)

TTET

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TTGH (VN)
Phòng 1302, tầng 13, cao ốc DaiMinh Convention, số 77 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán nhựa đàn hồi các loại như: nhựa TPE, nhựa SEES, nhựa TPV, nhựa TPEE, nhựa TPU,nhựa TPSIV.

---

(210) **4-2024-59022**

(540)

TTEP

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TTGH (VN)
Phòng 1302, tầng 13, cao ốc DaiMinh Convention, số 77 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán nhựa kỹ thuật các loại như: nhựa PC, nhựa PA, nhựa PET, nhựa PBT, nhựa pp, nhựa pcr.

---

(210) **4-2024-59023**

(540)

TTGH

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TTGH (VN)
Phòng 1302, tầng 13, cao ốc DaiMinh Convention, số 77 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hạt nhựa các loại như: pp, pa, pbt, tpe, tpu, pcr.

---

(210) **4-2024-59024**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 7.5.10; 26.4.1; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TTGH (VN)
Phòng 1302, tầng 13, cao ốc DaiMinh Convention, số 77 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hạt nhựa các loại như: pp, pa, pbt, tpe, tpu, pcr.

---

(210) **4-2024-59025**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.5.1; 26.3.23; 26.11.12
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PN VIỆT NAM (VN)
134/54 Dương Thị Mười, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đại lý vé máy bay.

---

(210) **4-2024-59026**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.22; 26.1.1
(591) Vàng nâu, be.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CẨM VIỆT (VN)
Số nhà 09, liền kề 01-804 đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm để giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chất tẩy trắng để giặt, chế phẩm tẩy trắng để giặt; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-59027**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 4.3.3
(591) Trắng, xanh dương, đỏ, vàng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN RƯỢU BÁ VƯƠNG (VN)
Xóm 4, xã Tân Thành, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 33: Rượu vang (đồ uống có cồn).

---

(210) **4-2024-59028**

(540)

BÁ VƯƠNG TỬU

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN BÁ TUẤN (VN)
Xóm 4, xã Tân Thành, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 33: Rượu (đồ uống có cồn).

---

(210) **4-2024-59029**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 26.3.2; 26.3.23
(731) SHENZHEN XIDESHENG BICYCLE CO., LTD. (CN)
Zhenxing Road 26#, Loucun Community, Gongming Town, Guangming New District Shenzhen City 518106, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; túi chuyên dụng đeo sau yên xe đạp; vật dụng giữ chai nước dùng cho xe đạp; túi treo dùng cho xe đạp; lốp xe đạp; chân chống xe đạp.

---

(210) **4-2024-59030**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 10.5.25
(731) KONXEPT LIMITED (CN)
Flat/Room B-1, 6/F, Cheung Lung Industrial Building, 10 Cheung Yee Street, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; miếng đệm lót vệ sinh; quần lót dùng khi có kinh nguyệt; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-59031**

(540)

REmatrixPad

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) REGINA MIRACLE INTIMATE APPAREL (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
No. 5 Cengyao Industrial Estate, Yulu, Yutang, Guangming, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo ngực thể thao; áo ngực; quần áo lót; quần lót; quần áo thể thao; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; áo nịt ngực [áo lót]; trang phục thể thao; quần áo ngủ; quần tập yoga; áo tập yoga.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ quần áo; dịch vụ bán buôn quần áo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến quần áo; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing.

---

(210) **4-2024-59032**

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

REwickMax

(731) REGINA MIRACLE INTIMATE APPAREL (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
No. 5 Cengyao Industrial Estate, Yulu, Yutang, Guangming, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo ngực thể thao; áo ngực; quần áo lót; quần lót; quần áo thể thao; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; áo nịt ngực [áo lót]; trang phục thể thao; quần áo ngủ; quần tập yoga; áo tập yoga.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ quần áo; dịch vụ bán buôn quần áo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến quần áo; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing.

---

(210) **4-2024-59033**

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

REFitMoi

(731) REGINA MIRACLE INTIMATE APPAREL (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
No. 5 Cengyao Industrial Estate, Yulu, Yutang, Guangming, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo ngực thể thao; áo ngực; quần áo lót; quần lót; quần áo thể thao; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; áo nịt ngực [áo lót]; trang phục thể thao; quần áo ngủ; quần tập yoga; áo tập yoga.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ quần áo; dịch vụ bán buôn quần áo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến quần áo; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing.

---

(210) **4-2024-59034**

(540)

ZOLL M2

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZOLL MEDICAL CORPORATION (US)
269 Mill Road, Chelmsford, MA 01824-4105, United States of America

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Máy khử rung tim; máy theo dõi bệnh nhân; máy khử rung tim kết hợp với theo dõi bệnh nhân; thiết bị chăm sóc cấp tính; dụng cụ và thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-59035**

(540)

GZ
GONG ZI

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.4.18

(591) Vàng, đen.

(731) CHENG YANG TAO (CN)
Datangbawan Group, Baomizhou village, Yonghe township, Hengshan county, Hunan province

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy làm đá lạnh; nồi cơm điện; đèn; bóng đèn.

---

(210) **4-2024-59037**

(540)

Cosehou
Natural & Organic

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.1.11; 7.1.24

(591) Hồng, xanh lá cây đậm, xanh nõn chuốI.

(731) CÔNG TY TNHH IFRES VIỆT NAM (VN)
11D, ngõ 678, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm trang điểm; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng].

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; kinh doanh (bán buôn và bán lẻ) các sản phẩm: nước hoa, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc dùng cho người, xà phòng, chất tẩy rửa [trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế], chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm trang điểm, chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng], thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu các sản phẩm: nước hoa, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc dùng cho người, xà phòng, chất tẩy rửa [trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế], chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm trang điểm, chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng], thiết bị và dụng cụ y tế; đại lý môi giới hàng hóa và đấu giá hàng hóa, cụ thể là các sản phẩm: nước hoa, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc dùng cho người, xà

phòng, chất tẩy rửa [trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế], chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm trang điểm, chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng], thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-59038**

(300) 019038417 07/06/2024 EM

(540)

SU7

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) XIAOMI INC. (CN)
No.006, Floor 6, Building 6, Yard 33, Middle Xierqi Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm điện thoại di động, tải xuống được; thiết bị định vị toàn cầu [gps]; thiết bị dẫn đường cho xe ô tô; ăng-ten cho xe ô tô; bộ dây điện cho xe ô tô; thiết bị điều khiển điện tử cho xe ô tô; thiết bị sạc cho điện thoại di động trên xe ô tô; pin cho xe ô tô; ắc quy cho xe ô tô; thiết bị hãm tốc độ cho xe ô tô điều khiển từ xa có thể mang đi được; đèn chỉ báo cho xe ô tô; phần mềm cho xe cộ; hệ thống điều khiển lái xe tự động cho xe cộ; hệ thống hỗ trợ người lái cho xe cơ giới; thiết bị đo tốc độ dùng cho xe cộ; thiết bị báo hiệu tự động sự tụt áp trong lốp xe cộ; thiết bị đo áp suất lốp; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ; cảm biến đỗ xe dùng cho xe cộ; pin điện, cho xe cộ; thiết bị hiển thị dùng cho xe cộ; đồng hồ đo tốc độ dùng cho xe cộ; camera dùng cho xe cộ; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; chìa khóa điện tử dùng cho xe cộ; loa âm thanh dùng cho xe cộ; hệ thống kiểm soát các chuyến đi trên biển dùng cho xe cộ; thiết bị dẫn đường cho xe cộ (máy vi tính trên xe cộ); thiết bị phát hiện vật thể sử dụng sóng siêu âm để sử dụng trên xe cộ; thiết bị phát hiện và đo khoảng Cách băng hình ảnh ánh sáng [lidar] dùng cho xe cộ; phần mềm máy tính dùng cho các ứng dụng di động cho phép tương tác và giao diện giữa xe cộ và thiết bị di động.

Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; bộ phận và phụ kiện cho xe cộ; đầu máy xe lửa; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; ô tô không người lái [ô tô tự lái]; ô tô tự lái; bơm hơi dùng cho xe máy và ô tô; ổ trục cho xe ô tô; xe ô tô; thân xe ô tô; xe đạp; xe đạp điện; xe ô tô điện tự cân bằng; xe scooter điện; lốp cho bánh xe cộ; đồ trang trí nội thất ô tô; động cơ ô tô; tấm phủ/vỏ bọc được trang bị phù hợp cho xe ô tô; ghế an toàn sử dụng trong ô tô.

---

(210) **4-2024-59040**

(540)

SUPER FLOWER

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.13.1; 26.1.1; 26.11.8

(591) Trắng, xanh nước biển, tím.

(731) SUPER FLOWER COMPUTER INC. (TW)
7f., No.649-1, Zhongzheng Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 242, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính cá nhân; vỏ máy vi tính (phần cứng máy tính); phần mềm máy tính, ghi sẵn; bộ nguồn điện di động; dây nối nguồn điện (dây điện); máy biến thế (điện); quạt làm

mát bên trong dùng cho máy vi tính; thiết bị cung cấp nguồn điện; thiết bị sạc (điện); mô-đun nguồn (nguồn điện chuyển mạch).

---

(210) **4-2024-59041**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.9
(591) Xanh, vàng.
(731) NGUYỄN HOÀNG CHIÊU (VN)
79 Lạc Long Quân, phường 01, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp.

---

(210) **4-2024-59042**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TOÀN THẮNG (VN)
Số 9 A3, ngách 1194/155, tổ 42, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-59043**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TOÀN THẮNG (VN)
Số 9 A3, ngách 1194/155, tổ 42, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-59044**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TOÀN THẮNG (VN)
Số 9 A3, ngách 1194/155, tổ 42, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-59045**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TOÀN THẮNG (VN)
Số 9 A3, ngách 1194/155, tổ 42, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-59046**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TOÀN THẮNG (VN)
Số 9 A3, ngách 1194/155, tổ 42, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-59047**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TOÀN THẮNG (VN)
Số 9 A3, ngách 1194/155, tổ 42, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-59049**

(540)

HYDROPEPTIDE

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HYDROPEPTIDE, LLC (US)
1450 114th Ave SE, Suite 240, Bellevue, WA 98004, United States of America
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm chăm sóc cơ thể không chứa thuốc, cụ thể là các chế phẩm chăm sóc tay, mặt và da và mặt nạ; mỹ phẩm và chế phẩm mỹ phẩm không chứa thuốc bao gồm các chế phẩm tẩy trang, chế phẩm chống nắng; miếng bông và vải được tẩm mỹ phẩm và chế phẩm mỹ phẩm không chứa thuốc bao gồm các chế phẩm làm sạch và nước cân bằng da.

---

(210) **4-2024-59050**

(540)

Pilot Bar

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.1.1
(731) MUYANG CO., LIMITED (CN)
Room 1508, 15/F., Office Tower Two, Grand Plaza, 625 Nathan Road, Kowloon, 999077 Hong Kong
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-59051**

(540)

Kingdo Juda shop

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.25; 25.7.7; 25.7.17
(731) NGUYỄN THỊ TRÚC NGÂN (VN)
436A/108A/15 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(210) **4-2024-59052**

(540)

CHA THA HAN

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.25; 25.7.7; 25.7.17
(731) LÂM TRƯỜNG PHÚC (VN)
10/8 đường số 3, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa; quán giải khát; quán món Thái Lan.

---

(210) **4-2024-59053**

(540)

Glossiva

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) LÊ THỊ THU THỦY (VN)
104/29 Thành Thái, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-59054**

(540)

Yulin
Yến Sạch Từ Tâm - Nâng Tầm Sức Khoẻ

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 24.9.1
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG 1996 (VN)
Số 26, đường Bát Phúc, cụm 10, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến).

---

(210) **4-2024-59055**

(540)

LẨU CHAY LẠC VÂN

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 11.3.18
(591) Nâu, cam, trắng.
(731) HUỲNH MINH VŨ (VN)
865 quốc lộ 1a, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán lẩu chay; quán ăn; quán giải khát.

---

(210) **4-2024-59056**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20
(591) Tím đậm, tím nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ VÂN ANH (VN)
26 ngách 13/92 Lĩnh Nam, tổ 55, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bông tẩm chế phẩm tẩy trang; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; chế phẩm trang điểm.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy ướt; khăn giấy thơm; giấy thấm; khăn giấy ăn.

---

(210) **4-2024-59057**

(540)

Gyzol

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM SANOMED (VN)
Số 39, đường Lương Ngọc Quyến, phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 10: Trang thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-59058**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.1.2; 26.3.1; 26.11.12
(591) Đen, xanh dương, cam.
(731) CHÈ A SÁNG (VN)
Khu 1, ấp 1, xã Phù Tân, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 07: Máy phun sương (trừ loại dùng cho mục đích y tế và tạo ẩm không khí); máy hút bụi bằng điện; máy hút bụi không dây.

Nhóm 08: Máy cạo râu; bàn ủi điện.

Nhóm 09: Loa; thiết bị sạc điện thoại; tai nghe; cân điện tử; bàn phím máy vi tính; chuột (máy tính); giá đỡ điện thoại; sạc dự phòng.

Nhóm 10: Máy mát-xa; máy triệt lông; máy chăm sóc da; máy đẩy tinh chất cho da mặt (hỗ trợ làm đẹp).

Nhóm 11: Nồi cơm điện; quạt điện; nồi lẩu điện; bình đun siêu tốc bằng điện; đèn ngủ; máy sấy tóc dùng điện; máy uốn tóc kỹ thuật số dùng điện.

Nhóm 14: Đồng hồ.

Nhóm 21: Chảo; bình giữ nhiệt không dùng điện; bàn chải đánh răng chạy điện và không chạy điện; máy tưới nước vệ sinh răng miệng (máy tăm nước).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(210) **4-2024-59059**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18; 26.13.1
(591) Trắng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh lá mạ non.
(731) THÂN VĂN LINH (VN)
Ấp Tân Thành, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(210) **4-2024-59060**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 5.7.1; 5.7.27; 26.4.6; 26.4.18
(591) Đen, nâu đậm, nâu sữa nhạt, trắng.
(731) PHẠM VĂN NGHĨA (VN)
B14A/11B/6 đường Cây Cám, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; quán nước giải khát.

---

(210) **4-2024-59061**

(540)

CLETA

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá hoa cương/đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-59062**

(540)

TEFIA

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá hoa cương/đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-59063**

(540)

RUBIANO

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá hoa cương/đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-59064**

(540)

TERENA

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá hoa cương/đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-59065**

(540)

LUKE

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá hoa cương/đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-59066**

(540)

NERUMO

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá hoa cương/đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-59067**

(540)

FLUVENA

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá hoa cương/đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-59068**

(540)

ALTUM BLACK

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá hoa cương/đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-59069**

(540)

ILUSKA

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá hoa cương/đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-59070**

(540)

KAMARIA

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá hoa cương/đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-59071**

(540)

SOLLIGHT

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá hoa cương/đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-59072**

(540)

MARILLIE

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá hoa cương/đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-59073**

(540)

MELINDA

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE (VN)
Khu công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Đá nhân tạo; đá; đá hoa cương/đá granít; tác phẩm nghệ thuật từ đá; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-59074**

(540)

VEREIN

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KARA VIỆT NAM (VN)
Số 95 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách; vali; ví; balo; cặp đựng tài liệu.

---

(210) **4-2024-59075**

(540)

KARA

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KARA VIỆT NAM (VN)
Số 95 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; huy hiệu bằng kim loại quý; huy chương; đá quý.

---

(210) **4-2024-59076**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 13.1.6; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ PFC (VN)
Tầng 8 tòa Viwaseen Tower, số 48 Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và Cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn thông minh; đèn trần; đèn chùm; chụp đèn; đèn để sàn.

---

(210) **4-2024-59077**

(540)

PFC

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 13.1.6; 26.2.7
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & ĐẦU TƯ PFC (VN)
Tầng 8 tòa Viwaseen Tower, số 48 Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và Cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ bất động sản; môi giới tín chỉ các-bon.

---

(210) **4-2024-59078**

(540)

PROCUVA

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6
(731) CÔNG TY TNHH FPT IS (VN)
Số 10 phố Phạm Văn Bạch, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và Cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm giám sát hoạt động của các phần mềm khác [chương trình máy tính]; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để

tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo ra các token không thể thay thế [NFTs].

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì, bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-59080**

(540)

PaPamilk

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VKAIZEN (VN)
Số 38 đường 19C, khu dân cư Phong Phú 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu).

---

(210) **4-2024-59083**

(540)

BRĀH MEAT

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1
(731) TRẦN ANH TUẤN (VN)
Số 6 Biệt thự 2, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; thịt, đóng hộp; thịt đã qua sơ chế, chế biến; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm chế biến được làm từ thịt va rau củ quả.

---

(210) **4-2024-59084**

(540)

VEG.Tasty

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6
(731) TRẦN ANH TUẤN (VN)
Số 6 biệt thự 2, bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nấm đã được bảo quản; hạt, đã chế biến; váng đậu; mộc nhĩ đã được bảo quản; hạt đã được bảo quản; nấm đã qua sơ chế, chế biến.

---

(210) **4-2024-59085**

(540)

PureElle

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) INCOA GROUP LIMITED (CN)
Room 1804 Beverly House, 93-107 Lockhart Road, Wan Chai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mỹ phẩm; dầu gội đầu; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-59086**

(540)

MiYo

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) INCOA GROUP LIMITED (CN)
Room 1804 Beverly House, 93-107 Lockhart Road, Wan Chai,
Hong Kong

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng màu; kính áp tròng; kính chống lóa mắt; mắt kính; kính đeo mắt thông minh; kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-59087**

(540)

MENG JIE SHANG PIN

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.3.1

(731) JIAOJIAO LU (CN)
No. 13 Anlezhuang Village, Muyudian Town, Laiyang City, Shandong Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); chất dính để cố định lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-59089**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.7.3; 6.1.2; 26.1.1

(591) Xanh đậm, trắng, vàng cam.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VĂN BỘ (VN)
Xóm Bo Trằm, xã Ngổ Luông, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao và cà phê nhân tạo.

---

(210) **4-2024-59090**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.4; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh đậm, đỏ, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH BÙI VĂN TƯỜNG (VN)
Xóm Ngay, xã Mỹ Hòa, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 30: Mật ong; nước mật đường.

---

(210) **4-2024-59091**

(540)

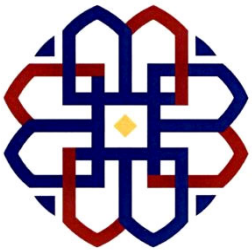

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 7.1.11; 7.1.24; 25.7.5; 25.7.8; 26.4.3; 26.5.4
(591) Xanh tím than, đỏ, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỆT THỔ CẨM TRUYỀN THỐNG VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP XÃ ĐÔNG LAI (VN)
Xóm Cóm, xã Đông Lai, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 24: Các loại vải dệt và các loại vải phủ dùng cho gia đình.

---

(210) **4-2024-59092**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.15.1; 26.4.3; 26.4.4
(591) Xanh đậm, xanh lá, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ V - ORGANIC (VN)
Thung Mu, xã Quyết Chiến, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, hoa quả hoặc rau.

---

(210) **4-2024-59093**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh đậm, xanh lá, vàng cam.
(731) HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU CÔNG NGHỆ CAO HÒA BÌNH (VN)
Xóm Bái Trang, xã Đông Lai, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông.

---

(210) **4-2024-59094**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 25.5.2; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7
(591) Xanh đậm, xanh lá, vàng cam.
(731) HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU VÀ NÔNG SẢN HỮU CƠ MÃN ĐỨC (VN)
Khu Mường Khang, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

---

(210) **4-2024-59095**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 24.15.1; 24.15.7; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THƯƠNG MẠI AN PHÁT (VN)
Nhà bà Phạm Thị Trinh, xóm Trung Liên, xã Nghi Liên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) xăng, nhiên liệu diezen, dầu hỏa, dầu madut, nhiên liệu hàng không, nhiên liệu sinh học.

---

(210) **4-2024-59096**

(540)

Ba Dzê

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HUỲNH VẢY LUÂN (VN)
154 đường số 1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống: quán nhậu.

---

(210) **4-2024-59097**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.21; 26.11.12; 26.13.25; 26.15.15
(591) Vàng, xanh.
(731) NGUYỄN TRỌNG MỪNG (VN)
Thôn Duyên Phú, xã Phú Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt côn trùng; thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm.

---

(210) **4-2024-59098**

(540)

opennezt.com

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CHU VIỆT ANH (VN)
Số 42 ngõ 12 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); tư vấn công nghệ máy tính; lập trình máy tính; tư vấn bảo mật dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2024-59099**

(540)

OpenNezt™

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12; 26.13.25; 26.15.15

(731) CHU VIỆT ANH (VN)
Số 42 ngõ 12 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); tư vấn công nghệ máy tính; lập trình máy tính; tư vấn bảo mật dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2024-59100**

(540)

ÔNG	CON
BÀ	CHÁU
CHĂM	LUYỆN
CHÚT	RÈN
XÂY	NUÔI
NỀN	CHÍ
TẦNG	BỀN

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG (VN)
Thôn Nhân Lý, xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 20: Bàn thờ bằng gỗ; hoành phi câu đối bằng gỗ; khung tranh ảnh; đôn kê bát hương bằng gỗ; tấm chắn khói cho bàn thờ bằng gỗ (đồ đạc).

---

(210) **4-2024-59101**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.21; 5.7.22; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, trắng, vàng, cam, nâu, be.

(731) TỔ HỢP TÁC SẦU RIÊNG ẤP SƠN PHỤNG (VN)
Ấp Sơn Phụng, xã Sơn Định, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 31: Quả sầu riêng tươi.

---

(210) **4-2024-59102**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh, vàng, trắng, đen.
(731) HỢP TÁC NÔNG NGHIỆP VĨNH BÌNH (VN)
Thửa đất số 23, tờ bản đồ số 30, ấp Lộc Hiệp, xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), động thực vật sống.

---

(210) **4-2024-59104**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20
(591) Vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DU LỊCH TRÚC GIANG (VN)
209 Hoàng Văn Thụ, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ lưu trú homestay; dịch vụ đặt chỗ ở cho khách du lịch.

---

(210) **4-2024-59106**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI MINH KHANG (VN)
Số 45 ngõ 69 Bùi Huy Bích, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn; dầu nhiên liệu; nhiên liệu; xăng; dầu công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản dầu nhớt, dầu nhờn, dầu nhiên liệu, nhiên liệu, xăng, dầu công nghiệp.

---

(210) **4-2024-59108**

(540)

VIKINGS

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.1; 3.1.24; 3.6.6; 4.1.4; 4.1.5; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIKINGS VIỆT NAM (VN)
87 đường B4, khu đô thị Sala, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế dài (đồ đạc); ghế ngồi; ghế bành.

Nhóm 28: Thiết bị cầm tay cho trò chơi điện tử.

---

(210) **4-2024-59110**

(540)

MERATROGEL

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-59111**

(540)

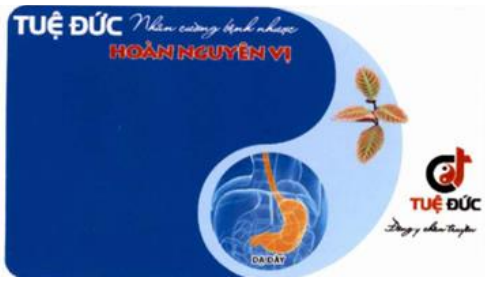

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 2.9.25; 5.3.20; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1; 26.4.18; 26.13.1
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh dương, xanh da trời nhạt, xanh lá cây, nâu, vàng cam, ghi.
(731) NGHIÊM MINH HOÀNG (VN)
Số 64 ngõ Yết Kiêu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-59112**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, đỏ, xanh dương, xanh tím, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NTB PHARMA NEW (VN)
Số 26 nhà liền kề, dãy 6A làng việt kiều Châu Âu, KĐT Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-59113**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 3.7.6; 3.7.24; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, xanh dương sẫm, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC TENABIO VIỆT ĐỨC (VN)
Số 1, ngách 48/2 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; chế phẩm vi sinh bổ sung dinh dưỡng cho cây trồng; chế phẩm vi sinh xử lý chất thải hữu cơ; hóa chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-59114**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.19; 25.7.21; 26.4.2; 26.11.12
(591) Hồng, trắng, ghi, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-59115**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15
(591) Đen, vàng, cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC KHÁNH HD (VN)
Số 19 ngõ 42 phố Phan Bội Châu, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Hạt nhựa bán thành phẩm dạng thô; hạt nhựa nguyên sinh (nhựa tổng hợp bán thành phẩm).

Nhóm 18: Túi xách; ba lô; vali.

Nhóm 19: Vật liệu bằng nhựa trang trí nội thất, ngoại thất gồm: ngói nhựa dùng trong xây dựng, tấm nhựa dùng trong xây dựng, lan nhựa dùng trong xây dựng.

Nhóm 25: Giầy; dép.

---

(210) **4-2024-59118**

(540)

NET

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) LA CHÍ THANH (VN)
5F/1 Bình Đông, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Ổ bi (bộ phận của máy); vòng bi (bộ phận của máy).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường; tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại; dịch vụ siêu thị, mua bán, xuất nhập khẩu: ổ bi, vòng bi (bộ phận của máy).

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ gia công đóng thùng, hộp.

---

(210) **4-2024-59121**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH MAHAGATE HEALING CENTER - TRUNG TÂM PHỤC HỒI HỆ BẠCH HUYẾT (VN)
Thửa 1, lô LK 12 khu đô thị Quang Minh, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tâm lý trị liệu; dịch vụ trị liệu; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp.

---

(210) **4-2024-59122**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 5.5.19; 6.1.2; 26.4.3; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, trắng, xanh lá mạ, xanh lá cây nhạt, xám nhạt, vàng, xanh nước biển, xanh dương, xanh xám, be.
(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; nón.

---

(210) **4-2024-59123**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.3.14; 26.3.1; 26.4.4; 26.7.25; 26.11.9; 26.13.25
(591) Cam, cam nhạt, đỏ, đỏ đô, đen.
(731) HỘ KINH DOANH VŨ ĐÌNH ĐẢM (VN)
Thôn Tướng Loát, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần lót nam.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, quần áo lót, quần lót nam.

---

(210) **4-2024-59124**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.11.8; 26.11.12; 26.13.1
(591) Nâu đậm, cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH VŨ ĐÌNH ĐÀM (VN)
Thôn Tướng Loát, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần lót nam.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, quần áo lót, quần lót nam.

---

(210) **4-2024-59125**

(540)

Leyie

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) DAI JIAN WEI (CN)
No. 69, Shilin Lane, Fengze District, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Vớ (tất) nữ; đồ lót nữ; quần áo nữ.

---

(210) **4-2024-59126**

(540)

LUXNEST

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.23; 3.7.20; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.3

(591) Đen, trắng, vàng nhạt.

(731) VŨ VĂN HÀO (VN)
51 tổ 43, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Gối; đệm (nệm); tấm đệm để ngủ.

Nhóm 24: Ga trải giường; tấm phủ giường; chăn; vỏ đệm; vải bọc [bọc đệm]; rèm cửa ra vào.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu các sản phẩm: đệm (nệm), gối, ga trải gường, vỏ đệm (vỏ nệm), vỏ gối, tấm phủ giường, chăn, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, vải bọc [bọc đệm], tấm đệm để ngủ; quảng cáo; quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2024-59127**

(540)

SeeSo

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.4; 1.1.10; 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, đỏ, xanh dương, xanh lá cây, hồng.

(731) NGUYỄN HẢI DUYÊN (VN)
Tổ dân phố Bình Nam, thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; dụng cụ thể thao; thiết bị trò chơi; thiết bị tập luyện thể hình; mô hình đồ chơi; trò chơi giáo dục.

---

(210) **4-2024-59128**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.5.20; 5.5.22; 15.7.1; 26.1.1; 26.11.8; 26.11.12; 26.15.15
(591) Đen, vàng, cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC KHÁNH HD (VN)
Số 19 ngõ 42 phố Phan Bội Châu, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Hạt nhựa bán thành phẩm dạng thô; hạt nhựa nguyên sinh (nhựa tổng hợp bán thành phẩm).

Nhóm 18: Túi xách; ba lô; vali.

Nhóm 19: Vật liệu bằng nhựa trang trí nội thất, ngoại thất gồm: ngói nhựa dùng trong xây dựng, tấm nhựa dùng trong xây dựng, lan nhựa dùng trong xây dựng.

Nhóm 25: Giầy; dép.

---

(210) **4-2024-59129**

(540)

EXO Wellnez

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) NGÔ VIỆT QUÝ (VN)
8/4 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy tính; phim hoạt hình; chương trình trò chơi máy tính (ghi sẵn); phần mềm máy tính (ghi sẵn); xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

---

(210) **4-2024-59131**

(540)

mca
morning creative agency

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.11.12
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV MCA - DESIGN (VN)
36 Bùi Dương Lịch, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sảnphẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ người mẫuphục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế bao bì; thiết kế các mô hình được mô phỏng bằng máy tính.

---

(210) **4-2024-59132**

(540)

COLOBO

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6
(731) NITORI HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-2-39 Shinkotoni 7-jo, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2024-59133**

(540)

AIR JUMP

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) LEONIAN SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
11 Chang Charn Road #06-01 Singapore (159640)
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 18: Túi; túi dùng cho thể thao; túi nhỏ; ví đựng đồ trang điểm, chưa có đồ bên trong; da và lông thú, thô hoặc bán thành phẩm; vải da.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; giày chuyên dụng dành cho thể thao; quần áo thể thao, trừ quần áo thể thao dưới nước; giày bóng rổ.

Nhóm 28: Thiết bị thể thao; máy để tập luyện thể dục; dụng cụ tập luyện chơi bóng rổ; dụng cụ chơi bóng rổ; bóng chơi bóng rổ; dụng cụ chơi bóng.

---

(210) **4-2024-59134**

(540)

chợ quê
hương đồng gió nội

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.11.13
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ DỊCH VỤ MY WAY (VN)
Số 01 ngõ 163 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; tôm, không còn sống; cá [không còn sống]; động vật thân mềm, không còn sống.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cacao; cà phê; gia vị; trà.

Nhóm 31: Thức ăn vỗ béo cho động vật; nấm tươi; cây; quả tươi; chế phẩm để vỗ béo động vật; thức ăn cho động vật.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng; nước ga (không cồn); đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mạnh [đồ uống]; rượu khai vị; rượu vang; rượu gạo; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí); dịch vụ về giáo dục và giảng dạy; tổ chức và điều khiển đại hội.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2024-59139**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 18.1.9; 18.1.23; 26.1.2; 26.1.4; 26.11.12; 26.13.1
(591) Cam đậm, cam nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SOLASO (VN)
497 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Điện thoại; máy vi tính; ti vi; phần mềm máy tính (ghi sẵn); ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm).

Nhóm 35: Mua bán điện thoại, máy vi tính, ti vi; dịch vụ quảng cáo; marketing; giới thiệu sản phẩm;cung cấp thông tin sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua trang web.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa điện thoại, máy vi tính, ti vi.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế website.

---

(210) **4-2024-59140**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 18.1.19; 18.1.23; 26.1.2; 26.1.4; 26.11.12; 26.13.1
(591) Cam đậm, cam nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SOLASO (VN)
497 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Điện thoại; máy vi tính; ti vi; phần mềm máy tính (ghi sẵn); ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm).

Nhóm 35: Mua bán điện thoại, máy vi tính, ti vi; dịch vụ quảng cáo, marketing; giới thiệu sản phẩm;cung cấp thông tin sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua trang web.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa điện thoại, máy vi tính, ti vi.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế website.

---

(210) **4-2024-59141**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4; 26.11.12; 26.13.1
(591) Cam đậm, cam nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SOLASO (VN)
497 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Điện thoại; máy vi tính; ti vi; phần mềm máy tính (ghi sẵn); ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm).

Nhóm 35: Mua bán điện thoại, máy vi tính, ti vi; dịch vụ quảng cáo; marketing; giới thiệu sản phẩm;cung cấp thông tin sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua trang web.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa điện thoại, máy vi tính, ti vi.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế website.

---

(210) **4-2024-59142**

(540)

Auagro

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) AUSTRALIAN AGRICULTURAL GROUP PTY LTD (AU)
5 Upton Crescent, Narre Warren VIC 3805, Australia
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem đánh răng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh thân thể; chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; bột mài.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Mứt ướt; thạch cho thực phẩm trừ bánh kẹo; trái cây đông lạnh; trái cây sấy khô;rau đã sấy khô; rau đã nấu chín; rau đã được bảo quản.

Nhóm 30: Ca cao; cà phê; trà; gạo; bột mì; mì sợi; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bánh mỳ; bánh mì kẹp nhân; bánh kẹo; sôcôla; kem lạnh; kem trái cây; đường; mật ong; nước mật đường; đồ gia vị; gia vị; bột nở; nước sốt [gia vị]; mạch nha làm thực phẩm cho con người.

Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; hoa tự nhiên; cây; cây giống.

Nhóm 32: Bia; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; xi rô dùng cho đồ uống; nước[đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước uống có ga; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống tăng lực; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn trừ bia; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, kem đánh răng, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm vệ sinh thân thể, chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chế phẩm để giặt, chế phẩm làm sạch, chế phẩm đánh bóng, bột mài, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mứt ướt, thạch cho thực phẩm trừ bánh kẹo, trái cây đông lạnh, trái cây sấy khô, rau đã sấy khô, rau đã nấu chín, rau đã được bảo quản, ca cao, cà phê, trà, gạo, bột mì, mì sợi, đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, ngũ cốc dạng thanh, thạch hoa quả, bánh mỳ, bánh mì kẹp nhân, bánh kẹo, sôcôla, kem lạnh, kem trái cây, đường, mật ong, nước mật đường, đồ gia vị, gia vị, bột nở, nước sốt, mạch nha làm thực phẩm cho con người, rau tươi, quả tươi, hoa tự nhiên, cây, cây giống, bia, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, xi rô dùng cho đồ uống, nước [đồ uống], nước khoáng [đồ uống], đồ uống không cồn, nước uống có ga, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), đồ uống dùng trong thể thao giàu protein, đồ uống tăng lực, chế phẩm để làm đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, trừ bia, đồ uống có cồn chứa hoa quả.

---

(210) **4-2024-59143**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 6.19.9; 26.5.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh ngọc thạch, đỏ, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ YUTAKA NHẬT BẢN (VN)
46 lô L đường số 7 KP1, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm y tế dùng cho người; chế phẩm thú y.

Nhóm 31: Hạt giống cây trồng; cây trồng; cây giống; rau, củ, quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu nông sản: rau, củ, quả, cà phê, trà.

---

(210) **4-2024-59144**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 3.7.17; 6.19.9; 25.5.25; 25.7.5; 26.2.7; 26.5.1; 26.11.3; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, xanh ngọc thạch, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ YUTAKA NHẬT BẢN (VN)
46 lô L đường số 7 KP1, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm y tế dùng cho người; chế phẩm thú y.

Nhóm 31: Hạt giống cây trồng; cây trồng; cây giống; rau, củ, quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu nông sản: rau, củ, quả, cà phê, trà.

---

(210) **4-2024-59146**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 5.3.13; 5.3.15; 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7; 26.1.1
(591) Trắng, hồng nhạt, hồng tím.
(731) CÔNG TY TNHH DECOR VẠN PHÚC (VN)
Số 1, ngách 77, ngõ 211, đường Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gia vị; gia vị thập cẩm; hạt đã xử lý dùng làm gia vị; hương liệu cho thực phẩm; xốt [gia vị]; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu.

Nhóm 35: Mua bán: gia vị, gia vị thập cẩm, hạt đã xử lý dùng làm gia vị, hương liệu cho thực phẩm, xốt, hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu.

---

(210) **4-2024-59147**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.3.23
(591) Vàng đồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DU THUYỀN CAO CẤP VIỆT NAM (VN)
Số 10, tổ 2B, khu 9A, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; cung cấp thông tin vận tải; vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-59149**

(540)

HANOICOFI

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ BẢO NGỌC (VN)
Tòa nhà Bảo Ngọc, lô A2CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; bánh mì; bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-59150**

(540)

HANOICOFI

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.3.11; 26.3.23; 26.11.3; 26.15.15
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ BẢO NGỌC (VN)
Tòa nhà Bảo Ngọc, lô A2CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; bánh mì; bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-59151**

(540)

CỐM Mộc Huyền

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.9
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN VIỆT LONG (VN)
Số 3 TT5, khu đấu giá QSD đất Tứ Hiệp - Ngũ Hiệp, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Chả cốm; xúc xích cốm; nem chay; sữa chua; sữa; sản phẩm thay thế sữa.

Nhóm 30: Cốm; xôi cốm; cốm xào; bánh cốm; xu xê cốm; mochi cốm; kem lạnh.

Nhóm 33: Rượu cốm; rượu gạo; rượu khai vị; rượu cồn [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống được chưng cất.

---

(210) **4-2024-59152**

(540)

Feramolli
arte dell'acqua

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN VIỆT HƯNG (VN)
Số 157, phố An Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; vòi hoa sen; bồn tắm; thiết bị làm sạch nước; bếp từ.

---

(210) **4-2024-59154**

(540)

UNICORN
LOGISTICS

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 3.4.7
(591) Đỏ, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI KỲ LÂN (VN)
18 Đồng Văn Cống, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ đóng gói và giao nhận hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ hậu cần vận tải.

---

(210) **4-2024-59155**

(540)

LUẬT SƯ TUI
#luatsutui

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN BỈNH KHIÊM (VN)
246/24 Hòa Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chế bản (tạo ra xuất bản phẩm) đa phương tiện các ấn phẩm ảnh chụp,video, âm nhạc và xuất bản phẩm điện tử; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến về thông tin trên nhiều chủ đề; cung cấp thông tin giải trí và vui chơi qua mạng internet trực tuyến;cung cấp video trực tuyến không tải về; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ giảitrí.

Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; tư vấn về sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2024-59156**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN FOODS (VN)
Số 25 đường Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Bánh phồng tôm được chế biến từ tôm sú.

---

(210) **4-2024-59158**

(540)

ZENOVA

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VINABEDDING (VN)
Thửa đất số 1414, tờ bản đồ số 16, tổ 2, khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm lót khí (đệm lót hơi); đệm khí (đệm hơi); gối hơi (gối khí); giường (giường ngủ);khung giường [bằng gỗ]; gối dài (gối ống, gối ôm); giường cũi của trẻ em; đệm ngồi - nằm (nệm ngồi-nằm); ghế dài (trường kỷ, ghế đi văng); đệm ngủ (nệm ngủ); đệm lò xo (nệm lò xo); gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn; đệm nước.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán (đại lý ký gửi, phân phối), xuất nhập khẩu: nệm, đệm, đệm lót khí, đệm hơi, đệm ngủ, đệm ngồi-nằm, đệm lò xo, gối, gối hơi, gối ôm, khung giường, giường gỗ, giường nệm, giường cũi của trẻ em, tủ, bàn, ghế, ghế nệm, ghế dài, ghế sofa; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

---

(210) **4-2024-59159**

(540)

VELISSE

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VINABEDDING (VN)
Thửa đất số 1414, tờ bản đồ số 16, tổ 2, khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm lót khí (đệm lót hơi); đệm khí (đệm hơi); gối hơi (gối khí); giường (giường ngủ); khung giường [bằng gỗ]; gối dài (gối ống, gối ôm); giường cũi của trẻ em; đệm ngồi - nằm (nệm ngồi-nằm); ghế dài (trường kỷ, ghế đi văng); đệm ngủ (nệm ngủ); đệm lò xo (nệm lò xo); gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn; đệm nước.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán (đại lý ký gửi, phân phối), xuất nhập khẩu: nệm, đệm, đệm lót khí, đệm hơi, đệm ngủ, đệm ngồi-nằm, đệm lò xo, gối, gối hơi, gối ôm, khung giường, giường gỗ, giường nệm, giường cũi của trẻ em, tủ, bàn, ghế, ghế nệm, ghế dài, ghế sofa; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

---

(210) **4-2024-59160**

(540)

SOMINA

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VINABEDDING (VN)
Thửa đất số 1414, tờ bản đồ số 16, tổ 2, khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm lót khí (đệm lót hơi); đệm khí (đệm hơi); gối hơi (gối khí); giường (giường ngủ); khung giường [bằng gỗ]; gối dài (gối ống, gối ôm); giường cũi của trẻ em; đệm ngồi - nằm (nệm ngồi-nằm); ghế dài (trường kỷ, ghế đi văng); đệm ngủ (nệm ngủ); đệm lò xo (nệm lò xo); gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn; đệm nước.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán (đại lý ký gửi, phân phối), xuất nhập khẩu: nệm, đệm, đệm lót khí, đệm hơi, đệm ngủ, đệm ngồi-nằm, đệm lò xo, gối, gối hơi, gối ôm, khung giường, giường gỗ, giường nệm, giường cũi của trẻ em, tủ, bàn, ghế, ghế nệm, ghế dài, ghế sofa; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

---

(210) **4-2024-59161**

(540)

VINABEDDING
The Gift of Life

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VINABEDDING (VN)
Thửa đất số 1414, tờ bản đồ số 16, tổ 2, khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm lót khí (đệm lót hơi); đệm khí (đệm hơi); gối hơi (gối khí); giường (giường ngủ);khung giường [bằng gỗ]; gối dài (gối ống, gối ôm); giường cũi của trẻ em; đệm ngồi - nằm (nệm ngồi-nằm); ghế dài (trường kỷ, ghế đi văng); đệm ngủ (nệm ngủ); đệm lò xo (nệm lò xo); gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn; đệm nước.

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vỏ đệm, (vỏ nệm); tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải; vỏ đệm (vỏ nệm); áo gối (vỏ gối); mền bông (chăn bông); khăn phủ giường (tấm phủ giường); vải bọc (bọc đệm).

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán (đại lý ký gửi, phân phối), xuất nhập khẩu: nệm, đệm, ga, gối, gối ôm, giường gỗ, giường nệm, tủ, bàn, ghế, ghế nệm; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

---

(210) **4-2024-59162**

(540)

LASTACOS

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.15
(591) Trắng, đen, đỏ đậm.
(731) LÊ THỊ HƯƠNG (VN)
Căn A18.05, chung cư The Opera, số 05, đường D6, khu phố 2, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng ẩm cho da [mỹ phẩm]; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn rôm không chứa thuốc.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-59165**

(540)

HOÀNG KIM PHÁT

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ĐỖ LAN HƯƠNG (VN)
Tổ 21, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán sim, vật phẩm phong thuỷ, sách và phần mềm; dịch vụ truyền thông, quảng cáo.

---

(210) **4-2024-59166**

(540)

HOC VAN
BANG CONG THUC

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.5; 3.7.24
(591) Nâu, nâu đậm, vàng, vàng đậm, đỏ, đỏ đậm, nâu đậm.
(731) LÊ HOÀI NAM (VN)
Tổ dân phố Đông Sen, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Sách; báo (dạng in); tạp chí [xuất bản phẩm dạng in]; văn phòng phẩm; sách tham khảo cho các môn học; sách hướng dẫn cho giáo viên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; giảng dạy; trung tâm đào tạo; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức hội thảo vì mục đích giáo dục.

---

(210) **4-2024-59167**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN CORPORATE & DISPUTE RESOLUTION (VN)
Số 9 - U5, tập thể trường đại học sư phạm Hà Nội, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý cụ thể là: dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ tố tụng; dịch vụ đại diện ngoài tố tụng để thực hiện các công việc liên quan đến pháp lý; dịch vụ tư vấn luật; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa.

---

(210) **4-2024-59168**

(540)

FISH

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NORMA PRODUCTS MALAYSIA SDN BHD (MY)
No. 4&6, Persiaran Perusahaan Kledang Utara 1/3, Taman Perindustrian Chandan Raya, Menglembu, Ipoh, 31450 PERAK, Malaysia
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 17: Phụ tùng đường ống bằng chất dẻo; ống mềm không bằng kim loại; vòng đệm ống; vật liệu bọc ống, không bằng kim loại; đầu nối ống, không bằng kim loại; gioăng cho ống dẫn; mối nối không bằng kim loại, dùng cho ống; vật liệu gia cường không bằng kim loại, dùng cho ống dẫn; chất dẻo ở dạng đùn ép, sử dụng trong sản xuất.

---

(210) **4-2024-59169**

(540)

Dr. C+L

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Vàng nhạt, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HAPPY HAANY ALL (VN)
P2-19, tầng 2, tòa nhà CT2,3 KĐT Dream Town, đường 70, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-59170**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.13; 3.9.16; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, vàng, đen.
(731) PHAN THỊ BÍCH DUYÊN (VN)
Ấp 2, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Quán bánh canh; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-59171**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN ĐÌNH GIA (VN)
20 Trần Bình Trọng, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm bổ sung chất điện giải dùng trong y tế; bột điện giải và dung dịch điện giải sử dụng như thực phẩm bổ sung; chế phẩm vitamin.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước điện giải bù nước để giải khát (không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây; nước khoáng (đồ uống).

---

(210) **4-2024-59172**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.4.18
(591) Cam, trắng.
(731) NGUYỄN ĐÌNH GIA (VN)
20 Trần Bình Trọng, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Vitamin dạng kẹo dẻo; chế phẩm vitamin; vitamin dạng viên; chất bổ sung vitamin dạng bột dùng cho trẻ em và người lớn; thực phẩm bổ sung sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-59173**

(540)

ESTAR

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP NEWSTAR (VN)
Số 17 đường Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Quạt trần; thiết bị chiếu sáng; thiết bị nhà bếp dùng điện như: bếp ga, bếp điện, nồi cơm điện, lò vi sóng, hệ thống và thiết bị nấu nướng.

---

(210) **4-2024-59174**

(540)

GSTAR

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP NEWSTAR (VN)
Số 17 đường Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện gồm: ổ điện, công tắc điện, phích cắm, dây điện, tụ điện, cầu dao điện.

Nhóm 11: Quạt trần; thiết bị chiếu sáng; thiết bị nhà bếp dùng điện như: bếp ga, bếp điện, nồi cơm điện, lò vi sóng, tủ lạnh, hệ thống và thiết bị nấu nướng.

---

(210) **4-2024-59175**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 24.9.1; 26.11.8

(591) Vàng, vàng đậm, xám.

(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT ĐỨC HẠNH (VN)
12 đường số 3, khu nhà ở Hưng Phú, khu phố 1, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 20: Thanh treo rèm; móc rèm; vòng treo rèm; con lăn cho rèm; rèm cửa sổ trong nhà.

Nhóm 24: Rèm cửa ra vào; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; rèm cửa dạng lưới; rèm tắm bằng vải hoặc nhựa.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và phân phối các mặt hàng: thanh treo rèm, móc rèm, vòng treo rèm, con lăn cho rèm, rèm cửa sổ, rèm cửa ra vào, rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo, rèm cửa dạng lưới, rèm tắm bằng vải hoặc nhựa.

---

(210) **4-2024-59176**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.1.13; 21.1.17; 24.15.3; 24.15.7; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.1; 26.3.23
(591) Xanh ngọc, xanh nước biển đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÁY THỦY KHÍ VIMAXFAN GLOBAL (VN)
Lô số 49G khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Quạt công nghiệp; quạt ly tâm; quạt hướng trục; quạt hút khói; hệ thống lọc bụi; hệ thống lọc sạch không khí; hệ thống thông gió.

---

(210) **4-2024-59178**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.1; 5.13.4
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, vàng đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KIỂM ĐỊNH VÀ CHỨNG NHẬN VIỆT NAM (VN)
51 đường số 2, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo, cụ thể: khóa đào tạo hệ thống quản lý chất lượng; khóa đào tạo nâng cao năng suất chất lượng; hướng dẫn nghề nghiệp.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng, cụ thể: dịch vụ đánh giá, chứng nhận sự phù hợp; dịch vụ tư vấn công nghệ; dịch vụ tư vấn kiểm soát chất lượng; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; dịch vụ thử nghiệm vật liệu.

---

(210) **4-2024-59179**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 21.3.1
(731) ĐOÀN HỒNG MINH (VN)
219 Khánh Hội, phường 3, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH HERMAN, HENRY & DOMINIC (EZLAW)
(CÔNG TY LUẬT TNHH HERMAN, HENRY & DOMINIC)

(511) Nhóm 18: Túi dùng cho thể thao.

Nhóm 25: Giày thể thao; quần thể thao; áo thể thao; đồng phục cho thể thao; nón, tất (vớ) thể thao.

Nhóm 28: Bóng chơi trò chơi; bóng chơi môn thể thao pickleball; vợt chơi bóng (để chơi thể thao);vợt chơi môn thể thao pickleball; lưới cho thể thao; băng quấn cho cán vợt chơi môn thể thaopickleball.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thông qua tài trợ; quảng bá các sự kiện thể thao; dịch vụ quản lý điều hành kinh doanh; dịch vụ điểm báo (dịch vụ tóm lược tin); tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ mua bán hàng hóa bao gồm: túi dùng cho thể thao, giày thể thao, quần thể thao, áo thể thao, đồng phục, trang phục thể thao, nón, vớ thể thao, bóng chơi trò chơi, bóng chơi môn thể thao pickleball, vợt chơi bóng (để chơi thể thao), khăn lau tay, khăn đa năng, khăn thể thao, vợt chơi môn thể thao pickleball, lưới cho thể thao, băng quấn cho cán vợt chơi môn thể thao pickleball, rổ đựng bóng chơi thể thao, rổ đựng bóng chơi môn thể thao pickleball, kính thể thao, găng tay thể thao, quần áo thể thao tích hợp cảm biến kỹ thuật số, đồng hồ đếm giờ, còi thể thao, túi đựng bóng chơi môn thể thao pickleball, túi đựng vợt chơi môn thể thao pickleball, móc treo vợt, bình đựng nước thể thao, tạp chí thể thao, dụng cụ thể thao, thiết bị tập thể dục, đồ uống thể thao, đồ uống không chứa cồn, nước ngọt không có ga, nước ngọt có ga, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng, nước đóng chai, sản phẩm làm từ cà phê, sản phẩm làm từ trà, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bánh kẹo, lương khô, sữa, đồ uống tăng lực, đồ uống không chứa cồn có hương vị trà, nước uống có gaz (nước soda), đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), móc chìa khóa, cốc, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức tập luyện thể thao; đào tạo, giảng dạy các môn thể thao; dịch vụ cung cấp tiện nghi thể dục, thể thao và vui chơi giải trí.

(210) **4-2024-59180**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 21.3.1
(731) ĐOÀN HỒNG MINH (VN)
219 Khánh Hội, phường 3, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH HERMAN, HENRY & DOMINIC (EZLAW)
(CÔNG TY LUẬT TNHH HERMAN, HENRY & DOMINIC)

(511) Nhóm 18: Túi dùng cho thể thao.

Nhóm 25: Giày thể thao; quần thể thao; áo thể thao; đồng phục cho thể thao; nón, tất (vớ) thể thao.

Nhóm 28: Bóng chơi trò chơi; bóng chơi môn thể thao pickleball; vợt chơi bóng (để chơi thể thao);vợt chơi môn thể thao pickleball; lưới cho thể thao; băng quấn cho cán vợt chơi môn thể thao pickleball.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thông qua tài trợ; quảng bá các sự kiện thể thao; dịch vụ quản lý điều hành kinh doanh; dịch vụ điểm báo (dịch vụ tóm lược tin); tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ mua bán hàng hóa bao gồm: túi dùng cho thể thao, giày thể thao, quần thể thao, áo thể thao, đồng phục, trang phục thể thao, nón, vớ thể thao, bóng chơi trò chơi, bóng chơi môn thể thao pickleball, vợt chơi bóng (để chơi thể thao), khăn lau tay, khăn đa năng, khăn thể thao, vợt chơi môn thể thao pickleball, lưới cho thể thao, băng quấn cho cán vợt chơi môn thể thao pickleball, rổ đựng bóng chơi thể thao, rổ đựng bóng chơi môn thể thao pickleball, kính thể thao, găng tay thể thao, quần áo thể thao tích hợp cảm biến kỹ thuật số, đồng hồ đếm giờ, còi thể thao, túi đựng bóng chơi môn thể thao pickleball, túi đựng vợt chơi môn thể thao pickleball, móc treo vợt, bình đựng nước thể thao, tạp chí thể thao, dụng cụ thể thao, thiết bị tập thể dục, đồ uống thể thao, đồ uống không chứa cồn, nước ngọt không có ga, nước ngọt có ga, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng, nước đóng chai, sản phẩm làm từ cà phê, sản phẩm làm từ trà, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bánh kẹo, lương khô, sữa, đồ uống tăng lực, đồ uống không chứa cồn có hương vị trà, nước uống có gaz (nước soda), đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế), móc chìa khóa, cốc, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức tập luyện thể thao; đào tạo, giảng dạy các môn thể thao; dịch vụ cung cấp tiện nghi thể dục, thể thao và vui chơi giải trí.

---

(210) **4-2024-59190**

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

JEEP

(731) FCA US LLC (US)
1000 Chrysler Drive, City of Auburn Hills, State of Michigan 48326, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ đeo tay thông minh; linh kiện điện cho xe cơ giới và máy móc, cụ thể gồm công tắc điện, dây điện, điện trở, linh kiện bán dẫn điện tử, cuộn cảm điện, tụ điện; pin điện; đèn chớp [tín hiệu phát sáng]; đèn quang học; dụng cụ đo; thiết bị đo; kính mắt; kính râm; kính chống lóa mắt; kính bảo hộ an toàn; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; hộp đựng kính đeo mắt; máy thu thanh (rađiô); tivi; thiết bị ghi âm; thiết bị ghi hình và phát lại; thị kính; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy ảnh; thiết bị đèn flash dùng cho máy ảnh; phần mềm máy tính ghi sẵn; tai nghe; dây sạc pin (dùng cho ổ cắm thông thường và trong xe cơ giới); điện thoại di động; thiết bị điện thoại di động; vỏ bọc điện thoại di động; hệ thống định vị toàn cầu; hệ thống dẫn đường trên xe; dây đeo điện thoại di động; bộ sạc điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-59191**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.25
(591) Cam, xanh dương, xám.
(731) LẠC HÙNG (VN)
130 Tạ Uyên, phường 04, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy giặt kết hợp chức năng sấy khô; máy giặt áp lực cao; máy vắt cho đồ giặt; máy giặt [xưởng giặt].

Nhóm 11: Thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: máy giặt kết hợp chức năng sấy khô, máy giặt áp lực cao, máy vắt cho đồ giặt, máy giặt [xưởng giặt], thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị giặt sấy; cho thuê máy giặt là.

---

(210) **4-2024-59192**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(591) Cam, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỦY (VN)
Khu 3, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xay; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy xay dùng trong gia đình, không phải loại thao thác bằng tay; máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy giặt; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện.

---

(210) **4-2024-59193**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(591) Cam, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỦY (VN)
Khu 3, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; dụng cụ triệt lông bằng laze, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-59194**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(591) Cam, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỦY (VN)
Khu 3, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy pha cà phê, dùng điện; máy làm sữa, chạy điện.

---

(210) **4-2024-59195**

(540)

EITHER&

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) BLUEZONWIDE CO., LTD. (KR)
(Cheongdam-dong, GolfzonTowerSeoul) 4F., 735, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm cho mặt và cơ thể; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; móng tay/chân giả; lông mi giả; kem đánh răng; xà phòng làm đẹp; dầu gội đầu; dầu xả tóc; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy làm sạch được làm ẩm trước [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; khăn lau và khăn giấy được tẩm chất làm sạch da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc; nước hoa; nước sơn móng dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng dạng lỏng; nước súc miệng và họng không chứa thuốc; gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-59196**

(540)

ARGUS
SALTS

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ACMEFOG COMMERCE LTD (UK)
Ivy Business Centre Crown Street, Failsworth, Manchester, England, M35 9BG
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; đầu lọc cho thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; đầu ngậm điếu thuốc lá điếu; hộp thuốc lá điếu; thuốc lá; cỏ để hút; thuốc lá dạng bột; thuốc lá nhai.

---

(210) **4-2024-59197**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.8; 3.1.24
(731) MA, JUNG-SEN (TW)
No.1187, Sec. 8, Huanzhong Rd., Wuri Dist., Taichung City 414022, TAIWAN
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ tiết kiệm nhiên liệu cho động cơ điện và động cơ; bộ tiết kiệm nhiên liệu cho động cơ ô tô/xe máy; thiết bị tiết kiệm năng lượng cho động cơ ô tô/xe máy; bộ tối ưu hóa năng lượng cho động cơ điện và động cơ; phụ kiện tiết kiệm năng lượng cho động cơ ô tô; bộ tăng áp cho động cơ; bộ chế hòa khí.

---

(210) **4-2024-59198**

(540)

TurkeyChu

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) JASPER PET CARE PRODUCTS, INC. (TW)
13f., No.96, Xingde Rd., Sanchong Dist., New Taipei City 24158, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật; bánh quy cho chó; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn vỗ béo cho động vật.

---

(210) **4-2024-59199**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14; 19.7.26
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH STEAMLAB VIETNAM (VN)
Số 9/64 ngõ Trại Cá, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em ngậm; máy hút sữa; thiết bị để kiểm tra sữa mẹ dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2024-59200**

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Conalis

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM IPP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-59201**

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Danamet

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM IPP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-59202**

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Glyxit

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM IPP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-59203**

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Myocarba

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM IPP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-59204**

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Mytholtive

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM IPP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-59205**

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Vozancid

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM IPP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-59206**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.9.25; 5.3.20; 26.1.1
(591) Vàng, xanh dương, xanh lá, hồng, đỏ, trắng, tím đậm, xám đen.
(731) HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU NAM DƯỢC MẠC MINH (VN)
Tại nhà riêng ông Nguyễn Văn Tuy, thôn Lâm Đồng, xã Phương Thiện, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược.

---

(210) **4-2024-59207**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.22; 2.3.22; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương, cam, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ KIM THÀNH 2 (VN)
A6/10/2 ấp 7, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chao (gia vị).

---

(210) **4-2024-59210**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.7.1; 26.11.8
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ANH KHOA PHÁT (VN)
Số 70 đường Huyền Quang, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 07: Máy khoan; khoan cầm tay điện; máy cưa; lưỡi cưa (bộ phận của máy); bàn máy cưa (bộ phận của máy); máy mài; bánh mài (bộ phận của máy); mũi khoan (bộ phận của máy); mâm cặp mũi khoan (bộ phận của máy); hệ thống rửa xe cộ; thiết bị rửa xe cộ.

---

(210) **4-2024-59211**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.7.1; 26.11.8
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ANH KHOA PHÁT (VN)
Số 70 đường Huyền Quang, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 07: Máy khoan; khoan cầm tay điện; máy cưa; lưỡi cưa (bộ phận của máy); bàn máy cưa (bộ phận của máy); máy mài; bánh mài (bộ phận của máy); mũi khoan (bộ phận của máy); mâm cặp mũi khoan (bộ phận của máy); hệ thống rửa xe cộ; thiết bị rửa xe cộ.

---

(210) **4-2024-59212**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.11.12
(591) Xanh nước biển, xám đậm, xám, vàng cam, trắng.
(731) TRẦN MẠNH HÙNG (VN)
4A U18/94 Lam Sơn, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Tấm panel xây dựng không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-59213**

(540)

TOTEN

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀNG ĐẦU TƯƠNG LAI (VN)
Số 45 đường Nguyễn An, khu 3, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Tủ mạng; tủ rack (tủ mạng); tủ điện; tủ âm thanh; tủ chuyên dụng để đựng các thiết bị điện tử.

---

(210) **4-2024-59214**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 2.1.17; 2.3.17; 7.1.24; 7.3.11; 15.9.2; 15.9.10; 25.7.17
(591) Ghi xanh, đen, trắng, vàng cam.
(731) HỒ THĂNG LONG (VN)
Ấp Gò Tranh, xã Bình Tân, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ trạm dừng chân cho phương tiện giao thông và hành khách; dịch vụ bãi đỗ xe.

---

(210) **4-2024-59215**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ ĐÔNG HA (VN)
Số 18 Đồng Văn Cống, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-59216**

(540)

TuLiKi

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ĐINH THỊ KIM ANH (VN)
Khóm Đông Thịnh 7, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép; đồ đi chân; quần áo thời trang.

---

(210) **4-2024-59217**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.4; 1.1.5; 1.1.10
(591) Đen, vàng, vàng tươi, vàng đậm.
(731) PHẠM VĂN DŨNG (VN)
Đội 8, xóm 3, xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 28: Vợt pickleball (pích-cồ-bô); vỏ bọc cho vợt pickleball (pích-cồ-bô); quả bóng pickleball (pích-cồ-bô); túi chuyên dụng đựng dụng cụ chơi pickleball (pích-cồ-bô); túi (bao) chuyên dụng dùng để dựng dụng cụ thể thao; lưới pickleball (pích-cồ-bô).

---

(210) **4-2024-59218**

(540)

Friendsheep

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.15
(731) DONGGUAN SUNNYWORKS TOYS CO., LTD. (CN)
3215, Building 6, Dongcheng Wanda Plaza, NO. 208, Dongzhong Road, Dongcheng Street, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Nhân vật đồ chơi; đồ chơi cho thú cưng; rô-bốt đồ chơi; đồ chơi bằng nhung; mô hình đồ chơi; đồ chơi.

---

(210) **4-2024-59219**

(540)

INGOO

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 14.1.13; 14.1.15
(731) SHENZHEN RONGYI CULTURE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
C509, Floor 5, Unit C, Mingjiang Building, No. 3186 nanshan Avenue, Majialong Community, Nantou Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Nguồn điện di động (pin có thể sạc được); thiết bị sạc cho pin điện tử; thiết bị sạc pin cho điện thoại di động; thiết bị ngoại vi của máy tính; thiết bị sạc cho thuốc lá điện tử; pin cho thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-59220**

(540)

Febabyes

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) FOSHAN AOQI INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1119, Building 2, Fengqing Shangting, No.1 Shanghu Road, Gaoli Community, Ronggui Street, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chạy điện dùng để hâm nóng bình sữa; ấm đun nước, dùng điện; thiết bị nướng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy làm kem lạnh;

thiết bị điện để làm sữa chua; quạt điện dùng cho cá nhân; máy pha cà phê, dùng điện; khuôn làm bánh quế, dùng điện; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện.

---

(210) **4-2024-59221**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.13.25; 26.15.15
(731) WUHAN QIWU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
3/F, Creative workshop, No. 04, District D, Creative world, No. 16 Yezhihu West Road, Hongshan District, Wuhan City, Hubei Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; thiết bị định vị toàn cầu [gps]; dụng cụ hàng hải; điện thoại thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động.

---

(210) **4-2024-59222**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.13.25; 26.15.15
(731) WUHAN QIWU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
3/F, Creative workshop, No. 04, District D, Creative world, No. 16 Yezhihu West Road, Hongshan District, Wuhan City, Hubei Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn dùng cho xe cộ; đèn dùng cho xe đạp; đèn cho ô tô; đèn xe máy; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn pha xe cộ.

---

(210) **4-2024-59224**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.9; 25.1.25; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH QIANGSHENG (VN)
Số nhà 8, ngõ 203, đường Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-59225**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.9; 25.1.25; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH QIANGSHENG (VN)
Số nhà 8, ngõ 203, đường Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-59227**

(540)

JIALIFT

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1
(731) ZHEJIANG JIALIFT WAREHOUSE EQUIPMENT CO., LTD (CN)
Industrial Concentration Zone of Hongxingqiao Town, Changxing County, Huzhou City 313000 Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe nâng hàng; ô tô điện; rơ moóc dùng cho xe đạp; rơ moóc [xe cộ]; xe đẩy tay; băng tải trên không.

---

(210) **4-2024-59228**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.23; 26.1.1; 26.11.12
(731) SUAVECITO, INC. (US)
2831 W. 1st Street, Santa Ana, California 92703, United States Of America
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; đá cạo râu [chất làm se]; nước thơm dùng sau khi cạo râu; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước thơm cô-lô-nhơ; mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội khô; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm để tẩy màu; nước xức tóc; thuốc nhuộm tóc; tinh dầu; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; chất làm bóng môi; hộp son môi; son môi; sáp dùng cho râu, ria; chế phẩm vệ sinh thân thể; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; xà phòng cạo râu; thuốc nhuộm râu; chế phẩm cạo râu; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; trà để tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-59229**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 1.15.9; 18.5.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.11.8
(591) Cam, xanh tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG HÓA HÀNG KHÔNG BÌNH MINH (VN)
Tầng 25, tòa nhà văn phòng 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; vận chuyển hành khách và hàng hóa bằng đường hàng không; chuyển phát nhanh hàng hóa bằng đường hàng không; môi giới vận tải; dịch vụ xếp hàng vào kho; cung cấp thông tin vận tải.

---

(210) **4-2024-59231**

(540)

MÈO TRÁI ĐẤT

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) DƯƠNG THỊ PHƯƠNG (VN)
Thôn Yên Cách, xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo.

---

(210) **4-2024-59232**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.10; 26.4.18; 26.11.12
(731) GUO ZITONG (CN)
No. 080, Guo Zhaozhuang Village, Xingcun Town, Hejian City, Hebei Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng; tấm và ống cách nhiệt bằng sợi thủy tinh; bông khoáng [cách ly]; ống mềm, không bằng kim loại; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; sợi khoáng vật [cách điện, cách nhiệt]; len thủy tinh để cách điện, cách nhiệt.

---

(210) **4-2024-59233**

(540)

HCN

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHOU, LIHUA (CN)
Room 301, Unit 2, Building 6, Hengxing Huafu, Jianshe Street, Hechuan Town, Yongxin County, Ji'an City, Jiangxi Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi cho người leo núi; túi cho người cắm trại; túi xách tay; túi du lịch; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali; tay nắm của vali; túi dùng cho thể thao; ví tiền; quai túi xách.

Nhóm 26: Khóa cài cho túi; móc gài cho túi; khóa cài của thắt lưng; khuy móc cho quần áo; vật trang trí dùng cho quần áo; khóa kéo dùng cho túi; khóa cài [phụ kiện của trang phục]; huy hiệu cho trang phục, không bằng kim loại quý; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa.

---

(210) **4-2024-59234**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 25.3.3; 25.7.4; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH TÂN NIÊN (VN)
Số 6, hẻm 34, đường Nguyễn Lương Bằng, ấp Trường Phú, xã Trường Đông, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; bún ăn liền; hủ tiếu ăn liền; phở ăn liền; mì ăn liền.

---

(210) **4-2024-59235**

(540)

BÍCH CÂU

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ẨM THỰC BÍCH CÂU (VN)
Số 09 Huỳnh Thúc Kháng, phường 04, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán ăn nhanh;quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-59236**

(540)

onecons

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương đậm, xnah dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG ONECONS (VN)
1/46/1U đường Đặng Thùy Trâm, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; cung cấp thông tin xây dựng; tư vấn xây dựng; tổng thầu xây dựng; quản lý dự án trong lĩnh vực xây dựng công trình.

Nhóm 42: Thiết kế công trình; tư vấn thiết kế kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập bản vẽ xây dựng; quản lý dự án thiết kế xây dựng; thiết kế thi công xây dựng.

---

(210) **4-2024-59237**

(540)

Saniho

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ HOA (VN)
Số 09B Trường Chinh, khu phố 5, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nông sản chế biến: rau củ muối chua, luộc, sấy; hạt chuối mồ côi đã chế biến.

---

(210) **4-2024-59238**

(540)

TOWAJP

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH TM DELICATE VIETNAM (VN)
25/1C Nguyễn Hậu, phường Tân Thành, quận Tân phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chế phẩm vệ sinh lau dọn, làm sạch (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); dung dịch cọ rửa.

---

(210) **4-2024-59240**

(540)

AutoSky

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LOPEZ SUAREZ, ANTONIO (US)
6 Pinefield Creek Ct Tomball, Texas United States 77375

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử ghi dữ liệu hệ thống định vị toàn cầu (GPS) dùng cho việc ghi lại hành trình và phân loại dữ liệu vào các tài khoản khác nhau; thiết bị định vị GPS; cổng sạc USB cho thiết bị điện tử trên xe cộ; bộ chuyển đổi mạng không dây dưới dạng thiết bị nhỏ gọn kết nối máy tính và thiết bị khác qua cổng USB; bộ định tuyến không dây sử dụng cổng USB; thiết bị điện tử để định vị và theo dõi động vật sử dụng GPS và viễn thông di động; bao đựng bảo vệ được thiết kế đặc biệt cho thiết bị GPS; thiết bị định vị và khôi phục dữ liệu dùng cho xe cộ, sử dụng GPS và viễn thông di động; cảm biến tốc độ sử dụng GPS được lắp trên xe cộ; thiết bị GPS có thể đeo được.

---

(210) **4-2024-59241**

(540)

CORALIAN

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.3.1; 26.3.3; 26.3.4; 26.3.5; 26.5.15

(731) KIM MYUNGOK (KR)
203-1604, 20, Sinjeong-ro 11-gil, (Sinjeong-dong, Dongil Highvill APT) Yangcheon-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; vợt cho trò chơi; bóng dùng để chơi thể thao; dụng cụ rèn luyện hình thể; vật dụng bảo vệ cổ tay dùng cho thể thao; băng quấn tay cầm cho vợt tennis.

---

(210) **4-2024-59242**

(540)

khoi Bep

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.11; 11.1.6; 11.3.8; 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH HADAY VIỆT NAM (VN)
Số 168, đường Hà Huy Tập, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Hương liệu cà phê; trà; đường; kẹo; mật đường cho thực phẩm; bánh mỳ; sủi cảo (jiaozi); chế phẩm ngũ cốc; mì; bánh phồng tôm; tinh bột cho thực phẩm; đá lạnh ăn được; muối nấu ăn; giấm; tương đậu nành; gia vị; đồ gia vị chấm; nước xốt cà chua [xốt]; xốt [đồ gia vị chấm]; nước xốt hàu [gia vị]; xốt gia vị; bột tính chất gà dùng làm gia vị chấm; nấm mốc aspergillus dùng lên men tương đậu nành; chế phẩm giúp ổn định kem đã đánh dậy bọt; gluten được chế biến thành thực phẩm; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; tương đậu dạng sệt tẩm gia vị [đồ gia vị chấm]; mononatri glutamat được dùng làm chất điều vị cho thực phẩm; chất làm mềm thịt cho mục đích gia đình.

---

(210) **4-2024-59243**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Trắng, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MIOCEN (VN)
Số 547, ấp 5, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống đóng chai; nước khoáng thiên nhiên để uống; nước giải khát có gas; nước giải khát không gas.

---

(210) **4-2024-59244**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 24.15.21
(591) Cam, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MIOCEN (VN)
Số 547, ấp 5, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống đóng chai; nước khoáng thiên nhiên để uống; nước giải khát có gas; nước giải khát không gas.

---

(210) **4-2024-59245**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 24.15.7; 26.4.18
(591) Cam, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MIOCEN (VN)
Số 547, ấp 5, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống đóng chai; nước khoáng thiên nhiên để uống; nước giải khát có gas; nước giải khát không gas.

---

(210) **4-2024-59246**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MIOCEN (VN)
Số 547, ấp 5, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống đóng chai; nước khoáng thiên nhiên để uống; nước giải khát có gas; nước giải khát không gas.

---

(210) **4-2024-59247**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MIOCEN (VN)
Số 547, ấp 5, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống đóng chai; nước khoáng thiên nhiên để uống; nước giải khát có gas; nước giải khát không gas.

---

(210) **4-2024-59248**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Cam, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MIOCEN (VN)
Số 547, ấp 5, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống đóng chai; nước khoáng thiên nhiên để uống; nước giải khát có gas; nước giải khát không gas.

---

(210) **4-2024-59249**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 24.15.21
(591) Cam, kem.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MIOCEN (VN)
Số 547, ấp 5, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước uống đóng chai; nước khoáng thiên nhiên để uống; nước giải khát có gas; nước giải khát không gas.

---

(210) **4-2024-59250**

(540)

HATIHOME

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH HATIHOME VIỆT NAM (VN)
Số 395 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 37: Thi công, lắp đặt nội thất; thi công, lắp đặt ngoại thất; tư vấn xây dựng.

---

(210) **4-2024-59252**

(540)

TRUNG TÂM BỒI DƯỠNG VĂN HÓA VÀ NGOẠI NGỮ
WONDER
MG42 KHU THƯƠNG MẠI VINCOM CÀ MAU, PHƯỜNG 1, TP. CÀ MAU

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRUNG TÂM BỒI DƯỠNG VĂN HÓA VÀ NGOẠI NGỮ WONDER (VN)
MG42 khu thương mại Vincom Cà Mau, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trung tâm ngoại ngữ; dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ.

---

(210) **4-2024-59253**

(540)

CIBI

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MỸ PHẨM EMVYCO (VN)
64 đường 37, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: quần áo thời trang, phụ kiện thời trang, hàng trang phục thời trang may sẵn.

---

(210) **4-2024-59254**

(540)

Alpha lactal

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SINH DƯỢC PHẨM KTH (VN)
Tầng 9 tòa nhà Diamond Flower số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc cho người; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-59255**

(540)

KTHPCOSA

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SINH DƯỢC PHẨM KTH (VN)
Tầng 9 tòa nhà Diamond Flower số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc cho người; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-59256**

(540)

FOLATALPHA

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SINH DƯỢC PHẨM KTH (VN)
Tầng 9 tòa nhà Diamond Flower số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc cho người; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-59257**

(540)

Alpha lactal-oleic acid

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SINH DƯỢC PHẨM KTH (VN)
Tầng 9 tòa nhà Diamond Flower số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc cho người; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-59258**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.3; 26.2.7
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TLM CONST
(VN)
Ô 19 lô I37 đường DE1, khu TĐC Mỹ Phước 3, khu phố 1, phường Thới Hòa, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán lẻ: vật liệu xây dựng phi kim loại,giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất.

Nhóm 37: Xây dựng công trình nhà; thi công xây dưng công trình hạ tầng khu dân cư; thi công xây dựng công trình hạ tầng khu công nghiệp; xây dựng công trình công nghiệp; dịch vụ thi công quảng cáo; lắp biển quảng cáo.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội ngoại thất; thiết kế quảng cáo; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2024-59260**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.17.3; 26.5.1
(591) Xanh lá, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH HAMOON (VN)
SV 04, Hado Garden Villas, 766 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý dự án đầu tư, cụ thể là tư vấn quản lý dự án về kinh doanh và thương mại; tư vấn quản lý nhân sự; nghiên cứu thị trường; trưng bày hàng hóa và dịch vụ thông qua phương tiện điện tử, cho mục đích mua sắm trên truyền hình và mua sắm tại nhà; mua bán các sản phẩm: cà phê, trà,mì sợi, đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi, nui.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; dịch vụ tư vấn đầu tư; tư vấn tài chính; môi giới bất động sản; cho thuê văn phòng không gian làm việc chung.

Nhóm 41: Đào tạo (giáo dục); đào tạo kỹ năng mềm; hỗ trợ phát triển ý tưởng khởi nghiệp và ý tưởng cộng đồng-xã hội (cho mục đích giáo dục đào tạo); tổ chức hội thảo và hội nghị; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí).

---

(210) **4-2024-59261**

(540)

FARIS ROCHER CHOCOLATE

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TO MI (VN)
184-186 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; sô cô la; sản phẩm dựa trên sô cô la; ca cao; sản phẩm dựa trên ca cao.

---

(210) **4-2024-59262**

(540)

Lợi Dương Jeans

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.17; 24.1.1; 24.9.1

(591) Đỏ, nâu, trắng.

(731) DƯƠNG TẤN LỢI (VN)
38 Dân Tộc, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); quần áo thời trang; quần jeans; quần jeans cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-59263**

(540)

BÌNH MINH GOLD

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG XANH THIÊN THANH (VN)
Số 92, đường Trần Hưng Đạo, khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 06: Bình chứa nước bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-59264**

(540)

VINFAST

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG XANH THIÊN THANH (VN)
Số 92, đường Trần Hưng Đạo, khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: bình chứa nước bằng kim loại, máy nước nóng năng lượng mặt trời, máy nước nóng sử dụng điện, bơm nhiệt, tấm thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng], bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng].

---

(210) **4-2024-59265**

(540)

SÁNG NÉT NA

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN NGỌC SÁNG (VN)
Ấp Long Thới, xã Long Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2024-59271**

(540)

GOMEZ COSMATIC

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GOMEZ (VN)
18/10/14 đường 53, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-59272**

(540)

KT accounting Co., Ltd

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Trắng, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH KẾ TOÁN KIM THỦY (VN)
Tầng M - tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kế toán; dịch vụ kế toán; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ khai thuế; lập bản khai thuế.

---

(210) **4-2024-59273**

(540)

WUSSA

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH V WATCH (VN)
358 Nguyễn Hoàng, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; các phụ tùng, phụ kiện của đồng hồ như kim đồng hồ; bộ máy đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; hộp đồng hồ.

---

(210) **4-2024-59274**

(540)

ORIENTAL CHERRY

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH V WATCH (VN)
358 Nguyễn Hoàng, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; các phụ tùng, phụ kiện của đồng hồ như kim đồng hồ; bộ máy đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; hộp đồng hồ.

---

(210) **4-2024-59275**

(540)

Sugess

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH V WATCH (VN)
358 Nguyễn Hoàng, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; các phụ tùng, phụ kiện của đồng hồ như kim đồng hồ; bộ máy đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; hộp đồng hồ.

---

(210) **4-2024-59276**

(540)

SEOMY

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1
(591) Đen, vàng, xám nhạt.
(731) NGUYỄN CÔNG ĐẠT (VN)
Thôn Ngọc Lâm, xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-59277**

(540)

FAN

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.6; 24.15.7; 26.2.7; 26.3.23; 26.15.15
(731) NGUYỄN VĂN DIỆN (VN)
Xóm 14, xã Khánh Thành, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ lót; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; giày.

---

(210) **4-2024-59278**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.17.25; 4.5.2; 4.5.3; 24.13.1; 24.17.5; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh dương, trắng, xanh lá cây, nâu, đỏ.
(731) BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TỈNH CÀ MAU (VN)
Đường Nguyễn Cư Trinh, khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; thuốc thành phẩm y học cổ truyền.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: chế phẩm dược, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế, trà thảo dược, thuốc thành phẩm yhọc cổ truyền.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền;dịch vụ vật lí trị liệu và phục hồi chức năng; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà;dịch vụ cố vấn y tế cho người khuyết tật; dịch vụ tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-59279**

(540)

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NAK VIỆT NAM (VN)
45 đường D4A, khu dân cư Hưng Phú, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 01: Dầu hộp số (dầu cầu); chất làm mát động cơ xe cộ; chất phụ gia hoá học cho nhiên liệu động cơ.

Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn bôi trơn; dầu diezel; dầu động cơ; nhiên liệu; dầu hộp sốsàn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: dầu hộp số (dầu cầu), chất làm mát động cơ xe cộ, chất phụ gia hoá học cho nhiên liệu động cơ, dầu nhớt, dầu nhờn bôi trơn, dầu diezel, dầu động cơ, nhiên liệu, dầu hộp số sàn.

---

(210) **4-2024-59281**

(540)

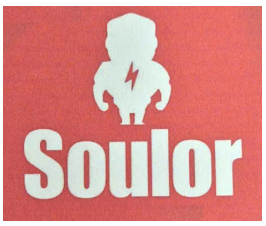

(220) 06/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 2.1.23; 4.5.5; 26.4.18; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ NHẬT DUY (VN)
104 Phạm Văn Đồng, thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 09: Pin lithium; pin điện; ắc quy điện; bình ắc quy; pin (dùng cho xe cộ); ắc quy (dùng cho xe cộ).

---

(210) **4-2024-59282**

(540)

EXTRA FLOOR

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đen xám.
(731) CÔNG TY TNHH MTV TABI VIỆT NAM (VN)
Số 130, Hoàng Hoa Thám, phường Thụy khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ, sàn nhựa dùng trong nhà và ngoài trời.

---

(210) **4-2024-59283**

(540)

KAHAI

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) TRẦN NGỌC HẢI (VN)
Đội 6, thôn Bầu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện; động cơ và đầu máy (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy bơm, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, động cơ và đầu máy.

---

(210) **4-2024-59284**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.2; 26.15.15
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC LONG DUNG QUẤT (VN)
Cụm khu công nghiệp Nam Chu Lai, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ (lưu trú tạm thời); dịch vụ kinh doanh cơ sở lưu trú tạm thời.

---

(210) **4-2024-59285**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 24.15.7; 24.15.21
(731) CÔNG TY TNHH MANOVA (VN)
Nhà số 8, ngõ 53, đường Tân Triều, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp; gluten [keo, hồ dán, chất dính] không dùng trong văn phòng và gia đình; chất kết dính dành cho bê tông.

Nhóm 02: Sơn; sơn amiăng; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn lót.

---

(210) **4-2024-59286**

(540)

QUỐC DÂN

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) PHẠM VĂN BÌNH (VN)
Thôn Hải Hà, xã Hoài Đức, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

---

(210) **4-2024-59287**

(540)

ASIA

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN DOÃN THIỆU (VN)
113 Thống Nhất, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

---

(210) **4-2024-59288**

(540)

VIỆT Á

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HOÀNG VĂN HÀ (VN)
Thôn Đại Nga 1, xã Lộc Nga, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-59289**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, xanh dương.
(731) LÊ HOÀNG SANG (VN)
Ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 24: Vải; vải lưới; vải chống thấm nước; vải sợi dệt; tấm phủ đồ đạc bằng vải.

---

(210) **4-2024-59293**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.1.20; 2.5.22; 5.3.20; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, xanh navy, vàng, cam, đỏ, tím, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI (VN)
108 ngõ 52, tổ 8, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ trường mầm non.

---

(210) **4-2024-59294**

(540)

STB OIL

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ĐỖ VĂN SINH (VN)
Khu phố 1, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP CHÂU Á (ASIA SERVICE IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; nhiên liệu; dầu máy và động cơ; chất bôi trơn; dầu mỡ công nghiệp.

---

(210) **4-2024-59295**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.21; 3.7.24; 26.5.1
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) VÕ VĂN CHƯƠNG (VN)
Khu phố Phú Thanh, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 05: Dầu xoa bóp (dùng cho mục đích y tế); miếng dán giảm đau (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-59297**

(540)

MY.O

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH TM-DV THANH TẠO PHÁT (VN)
35 đường số 2, KDC Hiệp Thành 2, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-59298**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, đỏ, vàng, tím, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH DHTQ (VN)
Đội 9, xã Đại Áng, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Túi bằng chất dẻo có tay cầm dùng để bao gói; túi rác bằng chất dẻo; túi bằng chất dẻo có khóa kéo (zip-lock) dùng để bao gói; túi bằng chất dẻo để trữ thực phẩm; màng bọc thực phẩm.

Nhóm 21: Găng tay dùng cho mục đích gia dụng (găng tay dùng một lần để phong chống nhiễm bẩn khi xử lý thực phẩm).

---

(210) **4-2024-59299**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.7
(591) Nâu, đỏ.
(731) HOÀNG NGỌC CHIẾN (VN)
Số 8, ngách 4, ngõ Hậu Khuông, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Nhung hươu tươi và nhung hươu đã qua chế biến dùng cho mục đích y tế (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-59300**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.3.11; 25.7.21; 26.11.7; 26.11.8
(591) Nâu, đỏ, vàng, xanh, tím.
(731) HOÀNG NGỌC CHIẾN (VN)
Số 8, ngách 4, ngõ Hậu Khuông, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải thổ cẩm.

---

(210) **4-2024-59301**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.13.1; 26.11.12
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN Y DƯỢC PHYTOLIFE (VN)
Số 239 đường Trần Phú, phường 09, quận 05, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-59302**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC QUỐC TẾ PHYTOCARE (VN)
Số 19 phố Lò Đúc, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-59303**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) YANGZHOU FRIOUS SPORTS GOODS FACTORY (CN)
Yong'an Industrial Zone, Fanchuan Town, Jiangdu District, Yangzhou City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); bóng cho trò chơi; găng tay dùng cho trò chơi; dụng cụ bảo vệ vùng kín dùng trong thể thao; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt; lưới cho thể thao.

---

(210) **4-2024-59304**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SHENZHEN WARSONG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
1401, Office Building 4, Chongwen Garden, No.1 Tangling Road, Fuguang Community, Taoyuan Street, Nanshan District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ điều khiển thực tế ảo; máy thu thanh và thu hình; tai nghe; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; tai nghe choàng đầu dùng để chơi trò chơi video; thiết bị để chiếu bàn phím ảo.

---

(210) **4-2024-59305**

(540)

MOJHON

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN WARSONG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
1401, Office Building 4, Chongwen Garden, No.1 Tangling Road, Fuguang Community, Taoyuan Street, Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Bàn phím chơi game; chuột chơi game; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; cần điều khiển dùng cho trò chơi video; bảng điều khiển trò chơi video.

---

(210) **4-2024-59308**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 4.5.4; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh da trời, vàng, hồng, đỏ, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ MINH ĐỨC (VN)
TM8, tòa tháp Thiên Niên Kỷ, số 4 đường Quang Trung, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Khu vui chơi trẻ em; khu vui chơi giải trí.

---

(210) **4-2024-59309**

(540)

OLETICA

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONEGROUP (VN)
Số 86 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm điều trị, tiêu diệt virus HPV.

---

(210) **4-2024-59310**

(540)

Erostes

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOCI NATIONALE (VN)
19 đường 59A - TML, khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-59311**

(540)

THANH TẠO PHÁT

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH TM-DV THANH TẠO PHÁT (VN)
35 đường số 2, KDC Hiệp Thành 2, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-59312**

(540)

KASTAŞ

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12; 26.13.25; 26.15.15
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH CAO SU NHỰA KỸ THUẬT MINH HY (VN)
221/26 Hà Tôn Quyền, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Phớt chắn dầu nhớt làm bằng nhựa; vòng đệm bằng cao su; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-59313**

(540)

DUNG VIET
LAW FIRM

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 17.3.2; 26.1.1; 26.3.23
(591) Trắng, xanh dương, nâu, đen.
(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUNG VIỆT (VN)
Phòng 4.3, tầng 4 tòa nhà Vela Hub, số 175 Phan Chu Trinh, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2024-59314**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.13.1
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH GWANGDONG GLOBAL (VN)
Số 56 đường số 6, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống.

---

(210) **4-2024-59315**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.6; 5.9.19
(591) Nâu, xanh, vàng, trắng.
(731) LÊ THOẠI ANH (VN)
21/28B Vạn Kiếp, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: sô cô la.

---

(210) **4-2024-59323**

(540)

雪ヤンジ

Xue Yanzhi

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HE, BINLIANG (CN)
No. 29, Group 7, Guanzhong Village, Sanjiang Town, Miluo City, Hunan Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; các chế phẩm để làm sạch và loại bỏ vết bẩn; nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch răng; mỹ phẩm cho động vật.

Nhóm 05: Chất sát khuẩn; thực phẩm chức năng; dung dịch vệ sinh phụ nữ (có chứa thuốc); chất rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế; nước rửa tay diệt khuẩn; nước súc miệng kháng khuẩn; thuốc diệt nấm; vật liệu để hàn răng.

---

(210) **4-2024-59324**

(540)

ARMAND NICOLET
TRAMELAN

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NICOLET S.A. (CH)
Rue de la Gare 7, 2720 Tramelan, Switzerland
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; dây đeo của đồng hồ đeo tay; vỏ đồng hồ bộ phận của đồng hồ]; túi đựng đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2024-59325**

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

ALSURF

(731) NIPPON PAINT SURF CHEMICALS CO., LTD. (JP)
4-1-15, Minamishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8675 JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý kim loại; tác nhân hóa học xử lý bề mặt cho kim loại nhôm.

---

(210) **4-2024-59326**

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

SURFCLEANER

(731) NIPPON PAINT SURF CHEMICALS CO., LTD. (JP)
4-1-15, Minamishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8675 JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý kim loại và chất dẻo, cụ thể là hóa chất tẩy dầu mỡ và vết bẩn trên bề mặt kim loại; tác nhân hóa học làm sạch bề mặt kim loại.

---

(210) **4-2024-59327**

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

SURFDINE

(731) NIPPON PAINT SURF CHEMICALS CO., LTD. (JP)
4-1-15, Minamishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8675 JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý kim loại; tác nhân hóa học xử lý bề mặt kim loại.

---

(210) **4-2024-59328**

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

SURFFINE

(731) NIPPON PAINT SURF CHEMICALS CO., LTD. (JP)
4-1-15, Minamishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8675 JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất xử lý kim loại; tác nhân hóa học xử lý sơ bộ để xử lý bề mặt kim loại.

---

(210) **4-2024-59330**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.7.6; 3.1.6; 24.17.11
(591) Xanh dương, hồng, đen, trắng, tím.
(731) LÊ HẢI THÔNG (VN)
276/35 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trung tâm ngoại ngữ; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ đào tạo âm nhạc; dịch vụ đào tạo về hội họa; khóa đào tạo từ xa.

---

(210) **4-2024-59332**

(540)

LỘC PHÁT MPC

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SB PRODIS (VN)
42/9 Âu Cơ, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 19: Xi măng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; đá; cát mịn; sỏi; gạch.

---

(210) **4-2024-59333**

(540)

PROMAX MPC

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SB PRODIS (VN)
42/9 Âu Cơ, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 19: Xi măng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; đá; cát mịn; sỏi; gạch.

---

(210) **4-2024-59334**

(540)

VIETPHONG

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY VIỆT PHONG (VN)
320/11 Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt; vải sợi dệt; vải bông; vải lanh dùng trong nhà; vải không dệt.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát], kính áp tròng (lens cận thị), kính râm đeo mắt, thấu kính đeo mắt, kính râm loại áp tròng, gọng kính cho kính đeo mắt, hộp đựng kính mắt, đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang), đồng hồ, mắt kính.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo thời trang; gia công may mặc như: giày dép, mũ (nón), túi xách, ba lô, ví (bóp).

---

(210) **4-2024-59335**

(540)

12 Sheng Xiao

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THỊ XUÂN (VN)
Thôn Bắc Lạng, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-59336**

(540)

Zodiac

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THỊ XUÂN (VN)
Thôn Bắc Lạng, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá bao; thuốc lá sợi; thuốc lá để nhai; thuốc lá để cuốn; vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-59337**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 24.17.20; 26.4.2; 26.4.18
(591) Cam, đỏ.
(731) PHẠM VĂN LONG (VN)
Ấp Tích Khánh, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 35: Phân tích giá cả thị trường; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quản lý kinh doanh khách sạn; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; kế toán.

---

(210) **4-2024-59338**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 24.17.20; 26.4.2; 26.4.18
(591) Cam, đỏ.
(731) PHẠM VĂN LONG (VN)
Ấp Tích Khánh, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy đóng chai; máy cắt; máy rửa bát đĩa; máy in phun công nghiệp; thiết bị để gia công cơ khí.

Nhóm 11: Tủ lạnh; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm/đốt nóng]; đèn diệt khuẩn để thanh lọc không khí; công te-nơ làm lạnh; tủ rượu/hầm rượu dùng điện; máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 20: Tre; đồ đạc trường học; xe đẩy tay [đồ đạc]; giá để đồ đạc; đồ gỗ mỹ thuật; ma nơ canh.

---

(210) **4-2024-59339**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.6; 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh lá chuối, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔ TIÊN XANH LAUNDRY (VN)
Số 62 Võ Văn Tần, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ hãng quảng cáo.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; giặt đồ vải; giặt khô; là hơi quần áo; dịch vụ là đồ vải.

---

(210) **4-2024-59340**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.1.23; 4.5.21; 26.1.1; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOMEFARM (VN)
Số 282 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá (đã chế biến); gia cầm (đã chế biến); thú săn (đã chế biến); các sản phẩm thực phẩm được chế biến từ thủy hải sản khô; thủy sản đông lạnh.

---

(210) **4-2024-59341**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 8.7.25; 25.3.3; 26.4.4; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOMEFARM (VN)
Số 282 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 29: Chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm; thực phẩm trên cơ sở cá; canh; rau trộn; trứng cá đã chế biến; thịt.

Nhóm 30: Đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; cơm ăn liền; cơm cuốn kiểu Nhật Bản; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở gạo (không phải chất thay thế sữa); đồ uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước sô đa.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp đồ ăn thức uống mang đi do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-59342**

(540)

IAMSAIGON

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN TUẤN VỸ (VN)
Số 41 Phạm Thị Tánh, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần đùi ống rộng; áo sơ mi; áo sơ mi ngắn tay; quần áo may sẵn; áo thun tay ngắn; quần dài.

---

(210) **4-2024-59343**

(540)

KIM LONG DOOR

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PALMER VIỆT NAM (VN)
40B, 11 Nguyễn Quý Đức, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa chống cháy (bằng kim loại); cửa nhôm; cửa thép (giả vân gỗ); cửa inox; cửa bằng hợp kim; cửa ra vào bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-59344**

(540)

KLD

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PALMER VIỆT NAM (VN)
40B, 11 Nguyễn Quý Đức, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa chống cháy (bằng kim loại); cửa nhôm; cửa thép (giả vân gỗ); cửa inox; cửa bằng hợp kim; cửa ra vào bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-59345**

(540)

KAZUKI

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, xanh.
(731) HÀ THỊ HẢI (VN)
Số 10, ngõ 11 đường Trần Quốc Tuấn, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-59346**

(540)

SHIATSHU
MACHINE MASAGE

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Da cam, xanh.
(731) NGUYỄN ĐỨC VŨ (VN)
Thôn Nguyệt Lăng, xã Minh Khai, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát xa; súng xoa bóp chạy điện; thắt lưng dùng điện cho mục đích y tế; máy trợ thính.

---

(210) **4-2024-59347**

(540)

AcoSound
Hearing Aids

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12
(591) Da cam, xanh.
(731) NGUYỄN ĐỨC VŨ (VN)
Thôn Nguyệt Lăng, xã Minh Khai, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 10: Máy trợ thính; thiết bị nghe của người giảm thính lực; thiết bị bảo vệ thính giác; thiết bị để điều trị bệnh điếc; thiết bị đo thính lực; que lấy ráy tai cầm tay có chức năng nội soi.

---

(210) **4-2024-59348**

(540)

VIỆN CÔNG NGHỆ CAO MEDINUTRI
— For a better life —

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.15; 4.5.1; 4.5.2; 5.3.13; 5.3.16; 25.7.5
(591) Xanh, đen.
(731) BÙI VĂN BÁCH (VN)
Thôn Thanh Lương, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

---

(210) **4-2024-59349**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.5.6
(591) Đen, xanh dương, màu da người, hồng nhạt, trắng.
(731) CAI XIAO QIANG (CN)
No 16, Fengxi district, Lingfeng Village, Lingxiu Town, Shishi City, Fujian province, China
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 35: Mua bán: màn chống muỗi dùng cho xe đẩy trẻ em, đai an toàn cho ghế ngồi xe cộ, xe đẩy trẻ em, ghế ngồi của xe cộ, các sản phẩm từ cao su đã tạo hình (gồm: miếng bọc góc bàn), dây đai giữ em bé, địu em bé, túi xách tay, túi đựng tã, màn chống muỗi, đồ chơi trẻ em bao gồm: búp bê, đồ chơi nhồi bông, xe cộ đồ chơi, đồ chơi trẻ em mang tính giáo dục như đồ chơi xây dựng, trò chơi ghép hình, robot đồ chơi, đồ chơi nhỏ gọn cầm trên tay để thư giãn, nhà chơi cho trẻ em, nhân vật đồ chơi.

---

(210) **4-2024-59350**

(540)

BRAVMEN
STORE

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HÀ HUY TRƯỜNG (VN)
196/14, khu phố 5, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách da.

Nhóm 25: Dép da nam.

Nhóm 35: Mua bán: túi xách da, dép da nam.

---

(210) **4-2024-59351**

(540)

MEN NẤU RƯỢU

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 24.5.1; 25.1.5; 25.1.6; 25.1.9
(731) CƠ SỞ CHẾ BIẾN MEN RƯỢU THẾ DUY (VN)
Thôn Tam Đồng, xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nấm men; men nấu rượu.

---

(210) **4-2024-59352**

(540)

Goodbekid

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) BÙI HỮU TRỌN (VN)
279/2B/1C Bình Tiên, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; xà phòng chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-59355**

(540)

TQ
THINH QUANG

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.4.1; 3.4.4; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI THỊNH QUANG (VN)
21/38 Tự Lập, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Bơm nhiệt; máy sấy không khí; thiết bị sấy rơm và cỏ làm thức ăn cho gia súc; hệ thống và thiết bị sấy khô; lò sấy thuốc lá; thiết bị sấy khô đồ giặt là dùng điện.

---

(210) **4-2024-59356**

(540)

MADE BY THINH QUANG
MDMQ
BƠM NHIỆT SẤY KHÔ
&HÚT ẨM THÔNG MINH

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI THỊNH QUANG (VN)
21/38 Tự Lập, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Bơm nhiệt; máy sấy không khí; thiết bị sấy rơm và cỏ làm thức ăn cho gia súc; hệ thống và thiết bị sấy khô; lò sấy thuốc lá; thiết bị sấy khô đồ giặt là dùng điện.

---

(210) **4-2024-59357**

(540)

Magic Billions

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐUA NGỰA THIÊN MÃ - MAĐAGUI (VN)
Thôn 4, xã Đạ Oai, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-59358**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.20; 6.19.9; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá xây, trắng.
(731) TỔ HỢP TÁC THU MUA VÀ CHẾ BIẾN CHÈ SHAN TUYẾT (VN)
Thôn Tham Vè, xã Cao Bồ, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-59360**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.7.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH VŨ VĂN THANH (VN)
Số 09, ngõ 98, đường Lý Thường Kiệt, tổ 15, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2024-59361**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.11.22; 26.13.25
(591) Xanh dương, trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRỌNG THỦY (VN)
(NR Trần Văn Quý) khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Thép kết cấu công trình; thép xây dựng; thép cuộn; thép cán nóng; thép cán nguội; sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm.

---

(210) **4-2024-59362**

(540)

TESGOAL

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC VIỆT THÀNH (VN)
Số 22, BT3 khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt chuột; thuốc trừ bệnh trên cây lúa; thuốc trừ muỗi.

---

(210) **4-2024-59363**

(540)

SATGOAL

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC VIỆT THÀNH (VN)
Số 22, BT3 khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt chuột; thuốc trừ bệnh trên cây lúa; thuốc trừ muỗi.

---

(210) **4-2024-59365**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 5.3.20; 25.1.5; 25.1.9

(591) Vàng đậm, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI YẾN SÀO LINH ĐAN NHA TRANG (VN)
Lô 21 đường B2, KĐT Vĩnh Điềm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 35: Mua bán: yến sào (tổ chim yến ăn được), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đương phèn, súp yến), nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích yến tế), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2024-59367**

(540)

BẢO TÍN AN LẠC

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO TÍN AN LẠC (VN)
Tầng 21, tháp A, tòa nhà HUD TOWER, số 37 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tang lễ; dịch vụ mai táng; dịch vụ hỏa táng; tổ chức thực hiện các nghi lễ đám tang; dịch vụ hỗ trợ, tư vấn khi mất người thân; dịch vụ bác sĩ thẩm mỹ cho người chết.

---

(210) **4-2024-59368**

(540)

BẢO TÍN AN LẠC

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO TÍN AN LẠC (VN)
Tầng 21, tháp A, tòa nhà HUD TOWER, số 37 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Hương, nhang; trầm hương [hương, nhang]; hương thơm để thắp; hương trầm dùng để cúng tế.

---

(210) **4-2024-59369**

(540)

HIEN BE TOUPEE

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH HIEN BE TOUPEE (VN)
Số 79B, phố Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 26: Tóc giả; lưới bao tóc; dải băng để buộc tóc; nơ cài tóc; băng buộc tóc; đồ trang trí dùng cho tóc.

---

(210) **4-2024-59371**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.3; 3.7.24; 8.7.5; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, xanh lá, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CƠM GÀ PHÚ QUỐC (VN)
Khu Grand Word, tổ 7, ấp Gành Dầu, xã Gành Dầu, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thực phẩm tươi sống, gà đông lạnh, cơm gà; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cơm gà.

---

(210) **4-2024-59372**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHÁT THÀNH (VN)
Số 125 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán trà sữa; dịch vụ phục vụ đồ uống.

---

(210) **4-2024-59373**

(540)

IZUMIO

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU NĂNG LƯỢNG VÀ Y HỌC TÁI TẠO (VN)
Số 11-TT03, khu đô thị mới Tây Nam hồ Linh Đàm, thôn Bằng A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung (dùng cho y tế).

---

(210) **4-2024-59374**

(540)

Cocoveda

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VESTA (VN)
C144 Lê Thị Riêng, khu dân cư Thới An, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu dừa cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; kem dưỡng mắt; chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2024-59375**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 5.3.20; 5.11.23; 9.7.1; 26.1.1
(591) Nâu, nâu đậm, nâu nhạt, trắng, màu be, đen, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) NGUYỄN LINH NHI (VN)
Thôn Hồng Long, xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 31: Hoa tươi; cây giống; cây trồng tươi; cây cảnh.

---

(210) **4-2024-59376**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.11.12
(591) Vàng, xám, trắng.
(731) TRẦN VĂN BÌNH (VN)
Ấp Phú Yên, xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu nhớt; dầu động cơ; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; dầu diezel.

---

(210) **4-2024-59379**

(540)

XANHSAM

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) LẠI THỊ HƯƠNG (VN)
Tổ 16, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán hàng tư liệu sản xuất, hàng tiêu dùng, cụ thể là: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, đồ uống các loại, vải, quần áo, hàng may mặc, giày, dép, túi xách, ba lô, cặp sách, mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa mỹ phẩm (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước súc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), khăn giấy, tã giấy, đồ dùng gia dụng (thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập, đồ chơi trẻ em, đồ điện gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước); mua bán lương thực thực phẩm; đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, cụ thể là: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, đồ uống các loại, vải, quần áo, hàng may mặc, giày, dép, túi xách, ba lô, cặp sách, mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa mỹ phẩm (nước tay rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước súc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), khăn giấy, tã giấy, đồ dùng gia dụng (thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập, đồ chơi trẻ em, đồ điện gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước); quản lý kinh doanh siêu thị.

---

(210) **4-2024-59380**

(540)

XANH SẴM

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LẠI THỊ HƯƠNG (VN)
Tổ 16, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán hàng tư liệu sản xuất, hàng tiêu dùng, cụ thể là: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, đồ uống các loại, vải, quần áo, hàng may mặc, giày, dép, túi xách, ba lô, cặp sách, mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa mỹ phẩm (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước súc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), khăn giấy, tã giấy, đồ dùng gia dụng (thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập, đồ chơi trẻ em, đồ điện gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước); mua bán lương thực thực phẩm; đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, cụ thể là: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, đồ uống các loại, vải, quần áo, hàng may mặc, giày, dép, túi xách, ba lô, cặp sách, mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa mỹ phẩm (nước tay rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước súc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), khăn giấy, tã giấy, đồ dùng gia dụng (thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập, đồ chơi trẻ em, đồ điện gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước); quản lý kinh doanh siêu thị.

---

(210) **4-2024-59382**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.1; 4.5.5; 4.5.15; 11.3.3; 11.3.4
(591) Xanh, trắng.
(731) TRẦN MINH ĐỨC (VN)
231 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-59383**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.18; 11.3.7; 26.1.1
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) NGUYỄN CHỈ THỦY (VN)
Thôn Tây Quang Trung, xã Tùng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống mang về nhà (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-59384**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 10.3.10; 10.3.11; 18.1.19
(591) Trắng, xanh.
(731) NGUYỄN VĂN BẮC (VN)
Thôn An Động, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: quần áo, đồ đi ở chân, mũ, váy, dép, giày, túi xách, balo, mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm làm sạch cơ thể.

---

(210) **4-2024-59385**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI VƯƠNG THÀNH (VN)
Số 1 đường ĐX 77, tổ 5, khu phố 3, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch, keo chít mạch, keo chà ron [chất dính hóa học].

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng bằng gốm; gạch ốp lát ceramic; gạch men các loại (gạch men ốp lát, gạch men lát nền, gạch granite).

---

(210) **4-2024-59386**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.4.4; 26.4.7; 26.7.25
(591) Đen, xanh, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HÙNG ANH (VN)
Ấp Đường Long, xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Gạch men.

---

(210) **4-2024-59387**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 16.1.5; 26.11.22; 26.15.15
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) THÁI TRỌNG NHÂN (VN)
C15/1A khu phố 3, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Mạch tích hợp; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị điều chỉnh điện; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị báo hiệu chống trộm; bộ ngắt mạch điện.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: mạch tích hợp, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị điều chỉnh điện, chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị báo hiệu chống trộm, bộ ngắt mạch điện.

---

(210) **4-2024-59388**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN QUỐC VIỆT (VN)
389/27/29/17 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn tại chỗ và mang đi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ kinh doanh quán nước giải khát.

---

(210) **4-2024-59390**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 2.9.25; 26.1.1
(591) Xanh dương, cam.
(731) NGUYỄN TƯỜNG VŨ (VN)
83/12 đường Đào Duy Từ, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-59391**

(540)

Phác đồ bốn thuốc có bismuth cải biên EBTD

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ĐẶNG NGỌC QUÝ HUỆ (VN)
Tổ 12, khu phố 2 phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-59392**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.7; 26.4.18
(591) Cam, đen.
(731) HỘ KINH DOANH IFUN GAMING CENTER (VN)
Số 268, đường Nguyễn Công Hãng, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi điện tử.

---

(210) **4-2024-59393**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.25; 25.7.25
(591) Vàng đồng, đen, xám.
(731) TẠ QUANG HIỆP (VN)
Thôn Thanh Lãng, xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê.

---

(210) **4-2024-59394**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 25.3.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.15.15
(591) Đỏ, trắng.
(731) HÀNG HỮU CHÍ (VN)
201/1/18 Đội Cung, phường 09, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe cộ.

---

(210) **4-2024-59395**

(540)

Jingtee

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) 1. GIÁP NGUYÊN ĐỒNG (VN)
Phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
2. PHẠM VIỆT PHƯƠNG (VN)
Thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-59396**

(540)

LeaderClean

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) USA BIOZYM MICROBIAL TECHNOLOGY INC. (US)
245 East Main Street, Suite 107 Alhambra, Ca 91801, Usa

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [đồ vệ sinh cá nhân]; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; tinh dầu; nước hoa; sữa tắm; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; mặt nạ làm đẹp; son môi; kem làm trắng da; kem chống lão hóa [mỹ phẩm]; kem trị mụn [mỹ phẩm]; kem trị tàn nhang [mỹ phẩm]; nước thơm để xức sau khi tắm; dung dịch cọ rửa.

Nhóm 05: Thuốc độc vi khuẩn; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất sát khuẩn; băng vệ sinh; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó dùng trong y tế; thuốc mỡ dược phẩm; gạc y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phóng điện trị liệu; gạc nhiệt điện [phẫu thuật]; miếng dán làm nóng bằng hơi nước dùng cho mục đích trị liệu, dùng một lần; thiết bị xông hơi từ hóa chất để khử trùng, tẩy uế, dùng cho mục đích y tế; vật dụng cấp nhiệt cho mục đích cấp cứu; tấm đệm làm mát dùng cho mục đích sơ cứu y tế; vật dụng cấp nhiệt cho mục đích cấp cứu.

---

(210) **4-2024-59397**

(220) 09/12/2024

(441) 25/06/2025

(540)

SoulMate

(731) GUANGDONG BIOZYM MICROBIAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 602, No.3, Panglong New Street, Pazhou, Haizhu District, Guangzhou, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [đồ vệ sinh cá nhân]; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; tinh dầu; nước hoa; sữa tắm; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; mặt nạ làm đẹp; son môi; kem làm trắng da; kem chống lão hóa [mỹ phẩm]; kem trị mụn [mỹ phẩm]; kem trị tàn nhang [mỹ phẩm]; nước thơm để xức sau khi tắm; dung dịch cọ rửa.

Nhóm 05: Thuốc độc vi khuẩn; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất sát khuẩn; băng vệ sinh; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó dùng trong y tế; thuốc mỡ dược phẩm; gạc y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phóng điện trị liệu; gạc nhiệt điện [phẫu thuật]; miếng dán làm nóng bằng hơi nước dùng cho mục đích trị liệu, dùng một lần; thiết bị xông hơi từ hóa chất để khử trùng, tẩy uế, dùng cho mục đích y tế; vật dụng cấp nhiệt cho mục đích cấp cứu; tấm đệm làm mát dùng cho mục đích sơ cứu y tế; vật dụng cấp nhiệt cho mục đích cấp cứu.

---

(210) **4-2024-59398**

(220) 09/12/2024

(441) 25/06/2025

(540)

mānmē

(731) BẠCH THỊ KHÁNH LINH (VN)
Thôn Duệ Đông, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-59399**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 21.1.5; 26.1.1
(731) KRONESEDER (CHINA) CO., LIMITED (CN)
Room 63, 7th Floor, Woon Lee Commercial Building, 7-9 Austin Avenue, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu động cơ; mỡ để bôi trơn; dầu để bôi trơn; dung dịch để cắt; dầu hộp số sàn; dầu nhờn.

---

(210) **4-2024-59400**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh.
(731) ĐÀO HẢI TRIỀU (VN)
6E khu phố 3, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; hương liệu [tinh dầu], nước hoa; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm da và giả da, balo, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt), tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ (khăn choàng cổ), ca vát (cà ra vát), kính áp tròng (lens cận thị), kính râm đeo mắt, thấu kính đeo mắt, kính râm loại áp tròng, gọng kính cho kính đeo mắt, hộp đựng kính mắt, đồng hồ, mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, hương liệu [tinh dầu], nước hoa, dầu gội đầu.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê; quán bia; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2024-59401**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.7; 3.4.24; 26.1.2
(591) Trắng, đen, nâu, vàng, hồng, be.
(731) CÔNG TY TNHH NOVO EVOLUS SOFTWARE (VN)
Cityland Garden Hills, Villa số 7, đường số 8, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi xây dựng; đồ chơi giáo dục; gạch xây dựng (đồ chơi); đồ chơi lắp ghép mô hình có sẵn; đồ chơi trẻ em.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, giới thiệu sản phẩm; mua bán các sản phẩm đồ chơi, đồ chơi xây dựng, đồ chơi giáodục, gạch xây dựng (đồ chơi), đồ chơi lắp ghép mô hình có sẵn, đồ chơi trẻ em.

---

(210) **4-2024-59402**

(540)

VN TALK

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CHU THỊ HÀ (VN)
7/105 liên khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ trung tâm tiếng Anh; tư vấn du học.

---

(210) **4-2024-59403**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.2; 3.4.24; 9.7.19; 24.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng, xanh dương, nâu, xanh lá, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ TY NA (VN)
Tổ 17, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-59404**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 20.5.7; 24.13.1; 26.1.2; 26.1.4; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SKY (VN)
156-158 Lâm Văn Bền, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám y tế và dịch vụ phân tích y tế cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế, như xét nghiệm X quang và thử máu; dịch vụ y tế từ xa; tư vấn chế độ ăn kiêng và dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-59405**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.1; 3.13.4; 3.13.24
(591) Vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ONG XINH (VN)
22 Phổ Quang, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-59406**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1
(731) NGUYỄN TẤT PHƯƠNG (VN)
105 Thụy Ứng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu (hương liệu); dầu gội đầu; sữa tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-59407**

(540)

MAICI

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) LÊ THU MAI (VN)
LK31-32 ngõ 1 Lâm Hạ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu (hương liệu); dầu gội đầu; sữa tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-59408**

(540)

Gusto

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.4.4; 26.4.5; 26.13.1
(731) MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No.6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong, P. R. China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí); thiết bị hút ẩm; quạt gió (điều hòa không khí); thiết bị khử trùng không khí; thiết bị làm nóng nước bằng cách bơm nhiệt từ nguồn không khí; thiết bị làm nóng nước bằng năng lượng mặt trời; thiết bị khử trùng (thiết bị tẩy uế); bộ tản nhiệt (lò sưởi), dùng điện.

---

(210) **4-2024-59409**

(540)

Fanzstudio

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) GUANGZHOU ZHUOXI JUNLUN TRADING CO., LTD. (CN)
Room 807, Building 1, No. 20 Wanbo Fourth Road, Nancun Town, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; hộp bút (hộp đựng bút); ống cắm bút chì; tập album (sổ lưu bút); bìa cứng đã gập bằng giấy (bìa bọc sách bằng giấy); sổ tay; giấy dính (văn phòng phẩm); tập giấy viết (văn phòng phẩm).

---

(210) **4-2024-59410**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.11.12
(731) PHẠM THỊ MAI ANH (VN)
Xóm 7, xã Nghĩa Châu, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 28: Vợt (dùng để chơi pickleball); bóng pickleball (dùng trong thể thao); lưới cho thể thao; bao đựng vợt.

---

(210) **4-2024-59411**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12
(591) Vàng nâu.
(731) TỪ NGỌC PHỤNG (VN)
35 Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chế phẩm làm mềm vải [dùng để giặt]; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước rửa bình sữa; dầu gội đầu; kem đánh răng.

Nhóm 05: Thuốc xua đuổi muỗi và côn trùng, sâu bọ dạng xịt; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy; khăn lau bằng giấy; giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói.

Nhóm 24: Khăn vải ướt; khăn lau bằng vải; khăn vải không dệt (khô); khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; chăn.

Nhóm 35: Mua bán: dầu xả tóc, nước rửa tay diệt khuẩn, tấm phủ giường, tấm trải phủ giường, mền bông, chăn chần, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, gạc rơ lưỡi (dùng cho mục đích y tế), chế phẩm để giặt, chế phẩm làm mềm vải [dùng để giặt], chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, nước rửa bình sữa, dầu gội đầu, kem đánh răng, thuốc xua đuổi muỗi và côn trùng, sâu bọ dạng xịt, tã lót trẻ em, quần tã trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, băng vệ sinh, thực phẩm cho em bé, khăn giấy ướt, khăn giấy, khăn lau bằng giấy, giấy vệ sinh, khăn ăn bằng giấy, túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói, khăn vải ướt, khăn lau bằng vải, khăn vải không dệt (khô), khăn mặt bằng vải, khăn tắm bằng vải, chăn.

---

(210) **4-2024-59412**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 3.13.4; 3.13.5; 5.3.20; 25.1.6; 26.1.1
(591) Vàng (đậm, nhạt), nâu (đậm, nhạt), trắng, xanh lá cây (đậm, nhạt), đen.
(731) NGUYỄN XUÂN TÙNG (VN)
Trường Sơn, phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2024-59413**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.12
(591) Cam, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI TÂN THÀNH (VN)
Số 97 đường Lý Anh Tông, khu Hub Trầu Cau, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; véc ni; sơn amiăng; sơn lót; sơn chống gỉ.

---

(210) **4-2024-59414**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.12
(591) Cam, xanh dương, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI TÂN THÀNH (VN)
Số 97 đường Lý Anh Tông, khu Hub Trầu Cau, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; véc ni; sơn amiăng; sơn lót; sơn chống gỉ.

---

(210) **4-2024-59415**

(540)

SANZY

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) GAO MEILING (CN)
Room 301, No.32, Xingfu Road, Huicheng, Xinhui District, Jiangmen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; thuốc dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; chất diệt loài gây hại; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-59416**

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

VUDISO

(731) GAO MEILING (CN)
Room 301, No.32, Xingfu Road, Huicheng, Xinhui District, Jiangmen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự
(IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; kem đánh răng; chế phẩm làm thơm không khí; dầu gội đầu; nước hoa.

---

(210) **4-2024-59417**

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

FITSTAR

(731) GAO MEILING (CN)
Room 301, No.32, Xingfu Road, Huicheng, Xinhui District, Jiangmen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự
(IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; quần tã dùng cho người không tự chủ được; thuốc dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc khử độc; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-59418**

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

mx.moox

(731) KUFAN (SHENZHEN) COMMERCIAL CO., LTD (CN)
5C33, 5th Floor, Building AB, Longsheng, No.1 Huafa North Road, Fuqiang Community, Huaqiangbei Street, Futian District, Shenzhen China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự
(IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; sợi để nhận dạng dùng cho dây điện; thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị sạc pin; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-59419**

(540)

EZTalking

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) EZ-AI CORP. (TW)
IF., No. 19, Aly. 5, Ln. 130, Sec. 3, Nangang Rd., Nangang Dist., Taipei City 11554, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(210) **4-2024-59420**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 8.1.18; 26.11.12

(731) THE CHOM THANA COMPANY LIMITED (TH)
59, Mu 7, Pathum Thani-Lat Lum Kaeo Road, khu Bang Luang Sub-district, Lat Lum Kaeo District, Pathum Thani Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; pho mát; bơ; sữa chua; sản phẩm thay thế sữa.

Nhóm 30: Bánh mochi nhân kem lạnh; bánh mì kẹp kem lạnh; vỏ kem ốc quế; kem lạnh; kem lạnh sô cô la; kem trái cây [đá lạnh] (không chứa sữa); kem đá bào; kem trái cây [đá lạnh] (chứa sữa); kem que và thanh kem lạnh.

---

(210) **4-2024-59421**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 25.7.8; 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23

(731) TRỊNH THỊ PHƯƠNG DUNG (VN)
Số 128 Cẩm Xuân, thị trấn Núi Đối, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2024-59422**

(540)

HOMCA

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.3.3; 26.11.3; 26.11.7
(591) Xanh dương, xanh than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHA INNOVATION (VN)
Số nhà A8, lô 18, KĐTM Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng dùng trong y tế; chất tẩy uế.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học; đồng hồ thông minh; cân điện tử; cân cơ học; thiết bị đo nồng độ cồn.

Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị chăm sóc sức khỏe; thiết bị theo dõi nhịp tim và thành phần cơ thể; bao cao su; đồ chơi tình dục.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng diện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ nồi nấu không dùng điện; dụng cụ cho mục đích gia dụng; thiết bị xay dùng cho nhà bếp, không dùng điện.

Nhóm 28: Đồ chơi; thiết bị trò chơi; thiết bị tập thể dục; dụng cụ rèn luyện hình thể.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người và động vật.

---

(210) **4-2024-59423**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NÔNG SẢN TÂM VIỆT (VN)
122 Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; trái cây đông lạnh và đóng hộp; thực phẩm chế biến từ thịt; thủy hải sản đã qua sơ chế và chế biến; tổ yến đã qua sơ chế và chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; trà; gạo; bột ngũ cốc; bột ca cao; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-59424**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.9.1; 26.1.1
(591) Cam, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ MARI (VN)
003-A3 C/c 1A-1B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồuống do nhà hàng thực hiện; quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-59425**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.4.2; 26.1.1
(591) Đỏ, kem, trắng, xanh lá mạ.
(731) NGUYỄN THỊ MARI (VN)
003-A3 C/c 1A-1B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồuống do nhà hàng thực hiện; quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-59426**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.18
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM DỊCH VỤ VẬN TẢI DU LỊCH SƠN TỶ MR (VN)
21-23 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nướcngoài; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; môi giới vận tải; cho thuêxe; hướng dẫn khách du lịch.

---

(210) **4-2024-59427**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 12.1.3; 12.1.4; 26.2.7
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THANH TUẤN (VN)
Thôn Lâm Môn, xã Tam Vinh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); nệm; gối; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải].

---

(210) **4-2024-59428**

(540)

PRO-TONIC

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi dùng cho động vật (gia súc, gia cầm).

---

(210) **4-2024-59429**

(540)

COCCI - BAN SP

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi dùng cho động vật (gia súc, gia cầm).

---

(210) **4-2024-59430**

(540)

MHRATE EBL

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi dùng cho động vật (gia súc, gia cầm).

---

(210) **4-2024-59431**

(540)

HY-PROTEIN

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi dùng cho động vật (gia súc, gia cầm).

---

(210) **4-2024-59432**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi dùng cho động vật (gia súc, gia cầm).

---

(210) **4-2024-59433**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi dùng cho động vật (gia súc, gia cầm).

---

(210) **4-2024-59434**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.17
(591) Đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi dùng cho động vật (gia súc, gia cầm).

---

(210) **4-2024-59435**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi dùng cho động vật (gia súc, gia cầm).

---

(210) **4-2024-59436**

(540)

IN-SAL

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi dùng cho động vật (gia súc, gia cầm).

---

(210) **4-2024-59437**

(540)

SELENIUM-US 0.04

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi dùng cho động vật (gia súc, gia cầm).

---

(210) **4-2024-59438**

(540)

ANTIVIRAL MH

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi dùng cho động vật (gia súc, gia cầm).

---

(210) **4-2024-59439**

(540)

Clostri- INHIBIT

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi dùng cho động vật (gia súc, gia cầm).

---

(210) **4-2024-59440**

(540)

GROW - MASS

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi dùng cho động vật (gia súc, gia cầm).

---

(210) **4-2024-59441**

(540)

Anti-Biotic

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi dùng cho động vật (gia súc, gia cầm).

---

(210) **4-2024-59442**

(540)

BUTY-GUTCARE

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP MINH HƯNG (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi dùng cho động vật (gia súc, gia cầm).

---

(210) **4-2024-59443**

(540)

THE FUTURE JOURNEY

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 1.15.24; 25.7.22; 26.1.2; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH BLOOMDALE (VN)
Số 94 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa); tổ chức sự kiện nhằm mục đích văn hóa, thể thao, giải trí, giáo dục; dịch vụ tổ chức sự kiện, các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức sự kiện giải trí cosplay.

---

(210) **4-2024-59444**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.9; 26.5.1; 26.5.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRỊNH THỊ GIANG (VN)
27 ấp Phú Bình, xã An Lập, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; cà phê hòa tan; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán), mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm: cà phê, hạt cà phê chưa rang, hạt cà phê rang, cà phê hòa tan, trà (chè), đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-59445**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Da cam, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THỊ XUÂN (VN)
Xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; hương, nhang; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể (không chứa thuốc); chế phẩm tẩy trắng (chất làm phai màu) dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm để giặt; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; nước rửa bát; dầu gội đầu (không chứa thuốc); dầu xả tóc; xà phòng (không chứa thuốc); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Dầu xoa bóp; thuốc xoa bóp; trà thảo dược; gel xoa bóp, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Mứt quả ướt; hoa quả ngâm (được chế biến); hoa quả muối (được chế biến); hoa quả sấy khô (được chế biến); sản phẩm thay thế sữa; hạt đã chế biến làm thức ăn cho con người, không phải là gia vị hoặc hương liệu; dầu thực vật dành cho thực phẩm; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; sản phẩm thay thế cà phê; sản phẩm thay thế trà; sản phẩm thay thế ca cao; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); gạo; mì sợi; mì ống; bột sắn dùng làm thực phẩm; bột cọ sagu; ngũ cốc làm thức ăn cho người; chế phẩm ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh kẹo; sôcôla; kem lạnh; kem trái cây (đá lạnh); đá lạnh dùng cho đồ uống; đường trắng, dùng cho thực phẩm; mật ong; nước mật đường; men cho mục đích nấu ăn; tương cổ truyền, cụ thể là tương làm từ đậu nành; tương tamari; gia vị; thảo mộc đã bảo quản (gia vị); giấm; nước xốt; đường dẻo dùng cho bánh kẹo; món ăn điểm tâm từ yến mạch và các loại quả, hạt khô (muesli); tương; xốt đậu nành; tương (miso); xì dầu.

Nhóm 31: Hạt ngũ cốc, chưa xử lý; hạt dạng thô và chưa qua xử lý; rau tươi; quả tươi; củ tươi; thảo mộc tươi; mạch nha dùng cho ngành bia và rượu.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước quả (đồ uống); nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn chay, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn chay mang đi, do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-59446**

(540)

VENTUNO

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PHẠM GIA THÁI BÌNH (VN)
Số 8/16 ngõ 197/318/3 phố Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc dùng cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-59449**

(540)

奇富热流道
GiFu Hot Runner

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.11; 26.4.9; 26.7.5; 26.7.25
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KHUÔN THÉP ĐỨC TRÍ VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 24, khu 4, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Hệ thống kênh dẫn nóng (thuộc một hệ thống của khuôn ép nhựa, bộ phận của máy móc).

---

(210) **4-2024-59451**

(540)

Asia Montessori Association

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.8; 26.7.25
(591) Vàng, da cam, đỏ, tím, xanh dương, đen.
(731) WONDER ELITE GROUP LIMITED (VG)
Palm Grove House, P.O. Box 438, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Sách; ấn phẩm; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; văn phòng phẩm; hộp đựng màu; giấy.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; trường mẫu giáo; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; gia sư; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

---

(210) **4-2024-59452**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.5.1; 26.5.2
(591) Nâu vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH HÀNG KHÔNG NỘI BÀI (VN)
Tầng 4, tòa nhà NTS Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa; mua bán hàng miễn thuế phục vụ khách xuất, nhập, quá cảnh, cụ thể là: đồ lưu niệm, thực phẩm, đồ uống không có cồn, rượu, bia, thuốc lá, bánh kẹo, sách báo, thiết bị liên lạc viễn thông, đá quý.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; tư vấn, môi giới, cho thuê bất động sản; đại lý thu đổi ngoại tệ; đại lý bảo hiểm.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; chuyển phát thư tín; dịch vụ hoạt động vận tải liên quan tới động vật bằng đường bộ; dịch vụ làm thủ tục hàng không tại thành phố cho khách đi máy bay (fast track); dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất cụ thể là: dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ đóng gói hàng hóa và bưu kiện; dịch vụ khuân vác; dịch vụ kho hàng; dịch vụ bốc dỡ và xếp hàng hóa; dịch vụ đại lý du lịch, lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn thức uống; dịch vụ cung cấp suất ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy bar; khách sạn; dịch vụ phòng khách thương gia [cung cấp nơi lưu trú tạm thời hoặc đồ ăn/thức uống do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ phòng chờ sân bay, cụ thể là: cung cấp chỗ nghỉ tạm thời cho hành khách.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực xuất nhập cảnh và hàng không; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản trên máy bay.

---

(210) **4-2024-59453**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.5.1; 26.5.2
(591) Nâu vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG NỘI BÀI (VN)
Tầng 4, tòa nhà NTS Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa; mua bán hàng miễn thuế phục vụ khách xuất, nhập, quá cảnh, cụ thể là: đồ lưu niệm, thực phẩm, đồ uống không có cồn, rượu, bia, thuốc lá, bánh kẹo, sách báo, thiết bị liên lạc viễn thông, đá quý.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; tư vấn, môi giới, cho thuê bất động sản; đại lý thu đổi ngoại tệ; đại lý bảo hiểm.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; chuyển phát thư tín; dịch vụ hoạt động vận tải liên quan tới động vật bằng đường bộ; dịch vụ làm thủ tục hàng không tại thành phố cho khách đi máy bay (fast track); dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất cụ thể là: dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ đóng gói hàng hóa và bưu kiện; dịch vụ khuân vác; dịch vụ kho hàng; dịch vụ bốc dỡ và xếp hàng hóa; dịch vụ đại lý du lịch, lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn thức uống; dịch vụ cung cấp suất ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy bar; khách sạn; dịch vụ phòng khách thương gia [cung cấp nơi lưu trú tạm thời hoặc đồ ăn/thức uống do nhành hàng thực hiện]; dịch vụ phòng chờ sân bay, cụ thể là: cung cấp chỗ nghỉ tạm thời cho hành khách.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực xuất nhập cảnh và hàng không; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản trên máy bay.

---

(210) **4-2024-59454**

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

ZACROS

(731) ZACROS CORPORATION (JP)
1-1-1 Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 112-0002, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Đồ chứa đựng để bao gói công nghiệp bằng giấy; hộp làm bằng bìa cứng gấp nếp gợn sóng; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; vật liệu gói bằng chất dẻo có các bọt khí dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; lá chất dẻo pp (polypropylen) dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo để bao gói thực phẩm dùng cho gia đình; giấy bán thành phẩm.

Nhóm 20: Thùng đựng hàng bằng chất dẻo; vật đệm bằng chất dẻo sử dụng như lớp lót thùng chứa; đồ chứa đựng để bao gói công nghiệp bằng gỗ; đồ chứa đựng để bao gói công nghiệp bằng tre; thùng chứa đựng, không bằng kim loại, để vận chuyển; thùng, không bằng kim loại; nắp đậy không bằng kim loại dùng cho đồ chứa đựng; nút chặn bằng chất dẻo cho đồ chứa đựng để bao gói công nghiệp; nút chặn bằng gỗ cho đồ chứa đựng để bao gói công nghiệp.

---

(210) **4-2024-59455**

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

KHOAI LÀNH

(531) 1.15.15; 26.13.1

(591) Tím, vàng cam, trắng.

(731) PHẠM THÚY LAN (VN)
Xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 31: Củ khoai lang tươi.

Nhóm 35: Mua bán củ khoai lang tươi.

---

(210) **4-2024-59456**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.3.23
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ÔTÔ QUYỀN (VN)
Số 550, ấp 4, xã Tân Bửu, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; thùng xe ô tô [bộ phận của xe]; phụ tùng (cụm chi tiết) xe ô tô; phụ kiện thùng xe ô tô [bộ phận của xe]; thùng xe ô tô có chức năng cách nhiệt, trữ lạnh [bộ phận của xe]; nhà xe lưu động.

Nhóm 35: Mua bán: máy nông ngư nghiệp, máy công cụ, máy lạnh và phụ tùng thiết bị liên quan đến hệ thống làm lạnh của ô tô, máy cấp đông, máy điều hòa không khí, xe ô tô, xe tải và thiết bị dùng cho xe tải, phụ tùng xe, thùng xe ô tô các loại.

Nhóm 37: Bảo dưỡng và sửa chữa xe ô tô và xe có động cơ; làm sạch xe cộ; đánh bóng xe cộ;dịch vụ tra mỡ, bôi trơn và tinh chỉnh động cơ và máy xe ô tô; dịch vụ sửa chữa và cân chỉnh lốp xe.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa; cho thuê kho bãi; cho thuê xe cộ; đóng gói hàng hóa.

Nhóm 40: Gia công cơ khí; mạ kim loại; dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng (cho người khác).

---

(210) **4-2024-59457**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(731) HYTEPRO TECHNOLOGIES LIMITED (CN)
#1005-1, No.11 East Minke Rd., Shiqi Dist., Zhongshan, Guangdong, 528400 China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy tính; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; bộ nối [điện]; tai nghe; bảng mạch in; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp].

---

(210) **4-2024-59458**

(540)

Felizbebe

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) FELIZBEBE (SHENZHEN) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1312, Building 3, ZhongLiang ChuangZhi Factory Area, Xingdong Community 67, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy ép thực phẩm, chạy điện; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy chế biến thức ăn dùng điện; thiết bị rửa; máy giặt [giặt ủi]; máy đập chạy điện; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy đóng bao.

---

(210) **4-2024-59459**

(540)

Felizbebe

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) FELIZBEBE (SHENZHEN) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1312, Building 3, ZhongLiang ChuangZhi Factory Area, Xingdong Community 67, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Bơm dùng để hút sữa mẹ; bình sữa cho trẻ em bú; dụng cụ mát-xa dạng gôm dùng cho em bé; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; núm vú giả cho em bé ngậm; thiết bị theo dõi các thành phần trong cơ thể.

---

(210) **4-2024-59460**

(540)

Felizbebe

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) FELIZBEBE (SHENZHEN) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1312, Building 3, ZhongLiang ChuangZhi Factory Area, Xingdong Community 67, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chạy điện dùng để hâm nóng bình sữa; ấm đun nước, dùng điện; thiết bị nướng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy làm kem lạnh; thiết bị điện để làm sữa chua; quạt điện dùng cho cá nhân; máy pha cà phê, dùng điện; khuôn làm bánh quế, dùng điện; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện.

---

(210) **4-2024-59461**

(540)

Felizbebe

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) FELIZBEBE (SHENZHEN) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1312, Building 3, ZhongLiang ChuangZhi Factory Area, Xingdong Community 67, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-59463**

(540)

LÈO THÚY

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 6.1.2; 26.1.5; 26.1.6; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9; 26.7.5

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH LÈO THỊ THÚY (VN)
Thôn 3, xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; thịt trâu gác bép; thịt lợn gác bếp; thịt lợn nạc vai sấy; thịt bò gác bếp; lạp sườn.

---

(210) **4-2024-59464**

(540)

S.he
MAKEUP

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(731) MAKEUP S.HE, INC. (US)
4726 E 26th Street, Vernon, California 90058, United States of America

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Màu vẽ cơ thể dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn tạo khối mặt; bút chì kẻ lông mày; bông gòn cho mục đích mỹ phẩm; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; chế phẩm làm sạch dạng bọt; kem dưỡng da tay; son dưỡng môi; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; chất làm bóng môi (son bóng); son môi; kem nền dạng lỏng; chế phẩm tẩy trang; sữa rửa mặt; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); nước tẩy trang; sơn móng tay, móng chân; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; sơn nền cho móng tay; sản phẩm chăm sóc móng tay, móng chân (mỹ phẩm); miếng bông được làm ẩm hoặc tẩm chất làm sạch; lông mi giả; mặt nạ đắp mặt (mỹ phẩm); kem lót trang điểm; mặt nạ mắt dạng gel; bút kẻ mắt dạng lỏng; chế phẩm dạng xịt phun sương giúp định hình lớp trang điểm.

---

(210) **4-2024-59466**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.25; 26.3.1; 26.11.9
(591) Cam, đen, trắng.
(731) PHAN MINH NHẬT (VN)
21/20/93 Lê Công Phép, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng và thi công sân thể thao, sân cầu lông, sân bóng rổ và sân pickleball.

---

(210) **4-2024-59469**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.13.1
(731) WEIHAI DIKAI FISHING TACKLE CO., LTD. (CN)
Xiaochengzhuang Village, Yangting Town, Huancui District, Weihai City, Shandong Province China 264200
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Cần câu cá; dụng cụ câu cá; lưỡi câu cá; dây câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; mồi nhân tạo để câu cá.

---

(210) **4-2024-59470**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HOU,MAOXI (CN)
No. 155, Chengnei Village, Hongxin Village Committee, Fengjiang Town, Jiexi County, Guangdong Province, China
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Mứt quả tươi [mứt ướt]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; quả hạch đã chế biến; thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-59471**

(540)

PROMISE

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HEZE JIANUOJIA PET PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Southwest corner of the intersection of Bohai Road and Taiwan East Road, Development Zone, Heze City, Shandong Province 274000 China

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho thú cưng; đồ uống cho vật nuôi; hạt cho thức ăn động vật; thức ăn cho gia súc; bột cho động vật.

---

(210) **4-2024-59473**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.6; 26.5.1

(591) Cam, vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TGL (VN)
Tầng G, số 77 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển khách lữ hành.

---

(210) **4-2024-59474**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.9; 3.2.1

(731) ROYAL PLUS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No.84/3-7, Rama 2 Road No.69 Lane, Samaedam, Bangkhuntian, Bangkok, Thailand 10150

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống có hương vị trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-59475**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.9; 3.2.1
(731) ROYAL PLUS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No.84/3-7, Rama 2 Road No.69 Lane, Samaedam, Bangkhuntian, Bangkok, Thailand 10150
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa; đồ uống trên cơ sở sôcôla.

---

(210) **4-2024-59476**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 24.15.7; 26.13.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu.
(731) ROYAL PLUS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No.84/3-7, Rama 2 Road No.69 Lane, Samaedam, Bangkhuntian, Bangkok, Thailand 10150
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống có hương vị trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-59477**

(540)

RONALDO

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-59478**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 24.15.7; 26.13.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu.
(731) ROYAL PLUS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No.84/3-7, Rama 2 Road No.69 Lane, Samaedam, Bangkhuntian, Bangkok, Thailand 10150
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa; đồ uống trên cơ sở sôcôla.

---

(210) **4-2024-59480**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.13.25; 24.9.1; 25.1.9; 25.1.25; 26.4.3; 26.4.9; 26.11.8
(731) WANG AO FENG (CN)
No. 1, No. 34, Group 2, Bajia Village, Fengdong Town, Qindu District, Xianyang City, Shaanxi Province, 712000, CHINA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm.

Nhóm 05: Dầu xoa bóp (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-59481**

(540)

AFUJIN 268

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT SOVIFARM (VN)
Số nhà 1A, ngõ 138 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột gạo; bột ngũ cốc; bánh gạo; mì gạo.

Nhóm 31: Hạt lúa giống; cây lúa giống; cây giống; củ giống; hạt giống.

---

(210) **4-2024-59482**

(540)

JICOTO 99

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH BẢO VỆ THỰC VẬT SOVIFARM (VN)
Số nhà 1A, ngõ 138 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột gạo; bột ngũ cốc; bánh gạo; mì gạo.

Nhóm 31: Hạt lúa giống; cây lúa giống; cây giống; củ giống; hạt giống.

---

(210) **4-2024-59484**

(540)

PRRO SBCP

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VLXD ĐẠI PHÚC THỊNH (VN)
91 Trịnh Thị Miếng, ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch dạng nước (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch dạng bột (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo chít mạch (hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia); keo chà ron (hỗn hợp vữa xi măng và chất phụ gia); vật liệu chống thấm nước phi kim loại [vật liệu xây dựng]; bột chống thấm dùng trong xây dựng [vật liệu xây dựng phi kim loại].

---

(210) **4-2024-59485**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.11.9

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VLXD ĐẠI PHÚC THỊNH (VN)
91 Trịnh Thị Miếng, ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất kết dính cho bê tông.

Nhóm 19: Keo dán gạch dạng nước (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch dạng bột (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo chít mạch (hỗn hợp xi măng, cát và phụ gia); keo chà ron (hỗn hợp vữa xi măng và chất phụ gia); vật liệu chống thấm nước phi kim loại [vật liệu xây dựng]; bột chống thấm dùng trong xây dựng [vật liệu xây dựng phi kim loại].

---

(210) **4-2024-59486**

(540)

CoCÔTTE
FRENCH BISTRO & WINE

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CRAFT HOUSE (VN)
18A/67 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2024-59487**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG MINH QUÂN (VN)
Đường Ô Dứa, ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Tổ yến thô; yến sào sơ chế; yến sào tinh chế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: tổ yến thô, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế.

---

(210) **4-2024-59489**

(540)

BER-CHIN INTERPON

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH BERLIN CHLBĐ VIỆT NAM (VN)
Số 641, đường Nguyễn Huệ, khóm Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-59490**

(540)

BER-CHIN TAPLO

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH BERLIN CHLBĐ VIỆT NAM (VN)
Số 641, đường Nguyễn Huệ, khóm Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-59491**

(540)

BER- CHIN ECOKILL

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH BERLIN CHLBĐ VIỆT NAM (VN)
Số 641, đường Nguyễn Huệ, khóm Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-59492**

(540)

BER-CHIN DEGONG

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH BERLIN CHLBĐ VIỆT NAM (VN)
Số 641, đường Nguyễn Huệ, khóm Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-59493**

(540)

BER-CHIN RUBYKILL

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH BERLIN CHLBĐ VIỆT NAM (VN)
Số 641, đường Nguyễn Huệ, khóm Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-59494**

(540)

BER-CHIN LEAFX

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH BERLIN CHLBĐ VIỆT NAM (VN)
Số 641, đường Nguyễn Huệ, khóm Nam Sơn, thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-59495**

(540)

Shang Kou Xin

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHEJIANG SHANGKOUXIN FOOD CO., LTD. (CN)
Functional Zone, Haining, Jiaxing City, Zhejiang Province, China 314416

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Trứng; hạt tẩm ướp hương vị; trái cây, đã chế biến; trái cây dầm đường; hạt, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

---

(210) **4-2024-59496**

(540)

Five Seasons a year

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HOU,MAOXI (CN)
No. 155, Chengnei Village, Hongxin Village Committee, Fengjiang Town, Jiexi County, Guangdong Province

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh kẹo; bột nhồi; bột hòn để làm bánh put đing; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-59500**

(540)

litin

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH K&K VP (VN)
Thôn Thọ Khánh, xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn; nước giặt; nước xả vải; nước lau kính; dung dịch cọ rửa.

---

(210) **4-2024-59501**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 3.9.16; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ,xanh dương,trắng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
Ấp Hải Sơn, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 29: Nước mắm; cá đã chế biến; mắm nêm; mắm tôm; mắm ruốc; mắm tép; rau củ quả đã chế biến; chả lụa; các loại hạt đã chế biến.

---

(210) **4-2024-59502**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 1.13.1; 18.5.10; 21.1.5; 21.1.13; 25.3.3; 26.1.1
(731) NGUYỄN THỊ DIỄM HỒNG (VN)
33 lầu 2 Đỗ Ngọc Thạch, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học; phần mềm chơi game trên máy tính; trò chơi trực tuyến;ứng dụng có thê tải xuống để sử dụng với thiết bị di động; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho điện thoại thông minh; phần mềm giáo dục.

Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi: bàn cờ, quân cờ, hộp đựng cờ, bộ cờ; thiết bị chơi trò chơi video;dụng cụ thể dục thể thao.

Nhóm 35: Xuất bản tài liệu quảng cáo liên quan đến cờ; trưng bày sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại, quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu: bộ cờ.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; tổ chức các giải đâu cờ; phát triển tài liệu giáo dục: liên quan đến cờ.

---

(210) **4-2024-59504**

(540)

K-fishcake

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) YJ COMPANY (KR)
387-3, Taewi-ro, Namwon-eup, Seogwipo-si, Jeju-do 63610, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 29: Chả cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, bao gồm chả cá; chả cá pate hấp hoặc nướng; xúc xích cá; cá được bảo quản; cá đóng hộp; cá sấy khô; cá đã chế biến; cá xông khói; cá đông lạnh; cá ướp hỗn hợp gia vị; miếng thịt xay kẹp trong nhân bánh hamburger, chưa nấu chín; cá nghiền chiên giòn dạng bánh (fish croquettes); thực phẩm làm từ cá và sứa; cá cắt thanh chiên giòn.

---

(210) **4-2024-59505**

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

PERZECEN

(731) LOTUS PHARMACEUTICAL CO., LTD. (TW)
17F., No. 277, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City, 11046 Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dược phẩm và chế phẩm dược phẩm dùng cho người.

---

(210) **4-2024-59506**

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

HOBART

(731) ILLINOIS TOOL WORKS INC. (US)
155 Harlem Avenue, Glenview, Illinois 60025, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy vận hành bằng điện dùng để chế biến, chuẩn bị và xử lý thực phẩm trong nhà hàng, tiệm bánh, nhà bếp, cửa hàng thực phẩm, và các cơ sở khác để chuẩn bị, bán và phục vụ thức ăn hoặc bữa ăn, cụ thể là: máy để trộn/nhào, cắt, băm/cắt nhỏ, cắt lát, xay, gọt/bóc vỏ, làm mềm, khử trùng, chuẩn bị, chế biến và xử lý thực phẩm theo cách khác; máy dùng để rửa, làm sạch, đánh bóng, và xử lý theo cách khác cho bát đĩa, ly, đồ chứa đựng và dụng cụ dùng trong việc chuẩn bị và phân phối thức ăn; máy xử lý rác thải thực phẩm [máy xử lý rác]; máy chế biến thực phẩm vận hành bằng điện, cụ thể là: máy trộn, máy cắt, máy băm/cát nhỏ, máy xay, máy cắt lát, máy thái hạt lựu, máy trộn khuấy, máy làm mềm thực phẩm, máy gọt/bóc vỏ và máy cưa thịt; máy dùng để rửa các vật dụng được sử dụng trong việc chuẩn bị, xử lý và phục vụ thực phẩm; máy dùng để bọc và dán nhãn các sản phẩm thực phẩm; máy xử lý chất thải; máy dùng để gọt/bóc vỏ khoai tây và rau củ, thiết bị thu gom vỏ cho máy gọt vỏ nói trên, máy cắt lát, máy băm và bào trái cây và rau củ; máy dùng để sàng và lọc trái cây và rau củ; máy dùng để rửa bát đĩa và máy rửa công nghiệp cho các bộ phận máy móc và các vật dụng tương tự; và các bộ phận của tất cả sản phẩm kê trên.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng, cụ thể là, lò, lò vi sóng, bếp nấu ăn có cả lò nướng dùng điện, nồi nấu thực phẩm bằng hơi nước, thiết bị nướng bằng hơi nước, thiết bị chiên sâu lòng ngập dầu, thiết bị chiên sâu lòng dùng gaz, nồi chiên dùng điện, ấm đun nước điện; bếp nấu ăn; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng]; máy pha cà phê, dùng điện; máy làm bánh mỳ; giá treo cho dèn khí đốt; hệ thống và thiết bị làm lạnh; máy ướp lạnh; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị cung cấp nước nóng; và các bộ phận của tất cả sản phẩm kể trên

---

(210) **4-2024-59507**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SX VÀ TM MINH PHÚC (VN)
Ch0208a, tòa W 1, Vinhomes West Point, Số 1 Đỗ Đức Dục, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; yến sào; yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: tổ chim ăn được, yến sào, yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến.

---

(210) **4-2024-59508**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.7.20; 6.1.2; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá mạ, đỏ, đen, trắng.
(731) TỔ HỢP TÁC TRỒNG DƯA HẤU TÒNG SÀNH (VN)
Thôn Chu Cang Hồ, xã Tòng Sành, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả dưa hấu tươi.

---

(210) **4-2024-59509**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH TẨN LÁO KHÉ (VN)
Thôn Tả Suối Câu, xã A Lù, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; trà túi lọc.

---

(210) **4-2024-59510**

(540)

Moodfree
木兰飞飞

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.11.8
(731) CONFI KOMFY (SG) PTE. LTD. (SG)
68 Circular Road #02-01, Singapore (049422)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Quần lót vệ sinh được thiết kế đặc biệt để cố định băng vệ sinh và ngăn rò rỉ khi có kinh nguyệt; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh; tã lót kiểu quần dùng cho trẻ em; khăn lau tẩm sẵn chế phẩm khử trùng.

---

(210) **4-2024-59511**

(540)

Music Flower

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) GUANGDONG QINCAI COSMETICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
5/F, Chengxing Industrial BLDG, Jieyang Road, Jinyuan Industrial Zone, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Son môi; phấn trang điểm cho má; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; sữa rửa mặt, không chứa dược chất; phấn trang điểm cho mi mắt; chế phẩm son móng tay, chân; phấn trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; nước hoa; chế phẩm gội đầu.

---

(210) **4-2024-59512**

(540)

A.M.H

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.9
(731) JACK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.1008, East Donghai Avenue, Sanjia, Jiaojiang District, Taizhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy may; máy là; máy cắt vải; bàn đỡ là bộ phận của máy may công nghiệp; động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy viền.

---

(210) **4-2024-59513**

(540)

Changan iEM

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CHONGQING CHANGAN AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
260 Jianxin East Road, Jiangbei District, Chongqing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô chạy điện; xe ô tô; thân xe ô tô; động cơ cho xe ô tô; xe ô tô sử dụng cả động cơ đốt trong và động cơ điện (xe lai); khung gầm ô tô.

---

(210) **4-2024-59514**

(540)

TopsChassis

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CHONGQING CH ANG AN AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
260 Jianxin East Road, Jiangbei District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô điện; xe ô tô; thân xe ô tô; động cơ cho xe ô tô; xe ô tô sử dụng cả động cơ đốt trong và động cơ điện (xe lai); khung gầm ô tô.

---

(210) **4-2024-59515**

(540)

Changan TopsRE

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CHONGQING CHANGAN AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
260 Jianxin East Road, Jiangbei District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô điện; xe ô tô; thân xe ô tô; động cơ cho xe ô tô; xe ô tô sử dụng cả động cơ đốt trong và động cơ điện (xe lai); khung gầm ô tô.

---

(210) **4-2024-59516**

(540)

Changan TopsAD

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CHONGQING CHANGAN AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
260 Jianxin East Road, Jiangbei District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; công cụ giám sát [chương trình máy vi tính]; thiết bị điều hướng cho xe cộ [máy vi tính lắp sẵn trên xe cộ].

---

(210) **4-2024-59517**

(540)

Changan TopsOS

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CHONGQING CHANGAN AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
260 Jianxin East Road, Jiangbei District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; công cụ giám sát [chương trình máy vi tính]; thiết bị điều hướng cho xe cộ [máy vi tính lắp sẵn trên xe cộ].

---

(210) **4-2024-59518**

(540)

Changan TopsModel

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CHONGQING CHANGAN AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
260 Jianxin East Road, Jiangbei District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô điện; xe ô tô; thân xe ô tô; động cơ cho xe ô tô; xe ô tô sử dụng cả động cơ đốt trong và động cơ điện (xe lai); khung gầm ô tô.

---

(210) **4-2024-59519**

(540)

Changan Tops e-Drive

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CHONGQING CHANGAN AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
260 Jianxin East Road, Jiangbei District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô điện; xe ô tô; thân xe ô tô; động cơ cho xe ô tô; xe ô tô sử dụng cả động cơ đốt trong và động cơ điện (xe lai); khung gầm ô tô.

---

(210) **4-2024-59520**

(540)

thanh nam hai

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.14; 5.3.15

(591) Vàng.

(731) HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THÀNH NAM HẢI (VN)
Thôn Làng Dạ, xã Thanh Lâm, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Rau đã sấy khô; trái cây bảo quản trong cồn; rau, củ, đóng hộp; rau củ quả, đã chế biến; chất cô đặc từ rau dùng để nấu nướng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 33: Đồ uống được chưng cất; rượu etylic [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu gạo; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia.

---

(210) **4-2024-59521**

(540)

24Hourstime

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THANH TOÀN 1 (VN)
374A Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy tạo ẩm; máy lọc không khí; quạt hơi nước; ấm siêu tốc; nồi nấu dùng điện; máy sấy tóc.

Nhóm 24: Chăn; ga trải gường; khăn trải bàn không bằng giấy; khăn trải giường; khăn tắm (trừ quần áo); khăn mặt bằng vải.

---

(210) **4-2024-59522**

(540)

izzi
YoCool

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA HÀ NỘI (VN)
Km 9, đường Bắc Thăng Long - Nội Bài, KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống có sữa trong đó sữa là chủ yếu; sữa chua và các sản phẩm sữa khác; đồ uống chứa acid lactic.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-59523**

(540)

BBEVet®

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng, xanh, trắng.
(731) CÔGN TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BBE VIỆT NAM (VN)
Số 135, khu B4 khu đô thị mới Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y; thuốc dùng trong nuôi trồng thủy sản.

---

(210) **4-2024-59524**

(540)

VEON
VEGAN EON HAIR

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 2.9.12; 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12
(731) VŨ VÂN LONG (VN)
Số 144 Lý Thái Tổ, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả (mỹ phẩm); kem hấp tóc (mỹ phẩm); tinh dầu kem dùng để uốn tóc, ép tóc (mỹ phẩm); kem nhuộm tóc (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-59525**

(540)

ARTELC
THE ART OF PERFECT HAIR
OF HAIR

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(731) VŨ VÂN LONG (VN)
Số 144 Lý Thái Tổ, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả (mỹ phẩm); kem hấp tóc (mỹ phẩm); tinh dầu kem dùng để uốn tóc, ép tóc (mỹ phẩm); kem nhuộm tóc (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-59528**

(540)

PN
TỔ HỢP TÁC TRỒNG DƯA HẤU

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.7.20; 6.1.2; 6.19.9; 26.11.8
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá mạ, xanh nước biển, vàng, đỏ, đen, trắng.
(731) TỔ HỢP TÁC TRỒNG DƯA HẤU PHIN NGAN (VN)
Thôn Van Hồ, xã Phin Ngan, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả dưa hấu tươi.

---

(210) **4-2024-59529**

(540)

iZZi S+

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.5
(591) Xanh dương, xanh làm, vàng cam, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA HÀ NỘI (VN)
Km 9, đường Bắc Thăng Long - Nội Bài, KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống có sữa trong đó sữa là chủ yếu; sữa chua và các sản phẩm sữa khác; đồ uống chứa acid lactic.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-59530**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương, xanh lam, vàng cam, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA HÀ NỘI (VN)
Km 9, đường Bắc Thăng Long - Nội Bài, KCN Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống có sữa trong đó sữa là chủ yếu; sữa chua và các sản phẩm sữa khác; đồ uống chứa acid lactic.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-59532**

(540)

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, đen, xám đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN IMAXXS VIỆT NAIM (VN)
330/35F đường Nhị Hình 5, ấp 1, xà Nhị Hình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; keo chà ron (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia).

---

(210) **4-2024-59533**

(540)

CON HƯƠU CAO CỔ

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN IMAXXS VIỆT NAIM (VN)
330/35F đường Nhị Hình 5, ấp 1, xà Nhị Hình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; keo chà ron (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia).

---

(210) **4-2024-59534**

(540)

CON CỪU

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN IMAXXS VIỆT NAIM (VN)
330/35F đường Nhị Hình 5, ấp 1, xà Nhị Hình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; keo chà ron (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia).

---

(210) **4-2024-59535**

(540)

Flowtine

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) FACTOSQUARE CO., LTD (KR)
538-3ho, 5th floor, 20 Daedeok-daero 241beon-gil, Seo-gu, Daejeon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng; chế phẩm vệ sinh thân thể; mặt nạ làm đẹp; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-59536**

(540)

SEOULFLOW

(220) 09/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) FACTOSQUARE CO., LTD (KR)
538-3ho, 5th floor, 20 Daedeok-daero 241beon-gil, Seo-gu, Daejeon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ: trực tuyến mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, xà phòng, sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm) và chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; dịch vụ bán lẻ: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, xà phòng, sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm) và chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, xà phòng, sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm) và chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quảng cáo; marketing.

---

(210) **4-2024-59537**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 5.5.20; 9.7.22; 20.7.1; 26.1.1
(591) Trắng sữa, xanh dương, đen, nâu, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM ĐÀO TẠO HÀN NGỮ PALI (VN)
1034/2/4, khu phố 1, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2024-59538**

(540)

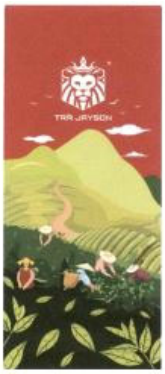

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 2.7.14; 3.1.1; 3.1.16; 3.1.24; 5.3.20; 6.1.2; 6.19.9; 24.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng, hồng, xanh dương, tím, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ JAYSON (VN)
193/30 Nguyễn Đình Chính, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cacao; cà phê; trà; socola; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

---

(210) **4-2024-59540**

(540)

PROTON

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) KHỔNG TUẤN ANH (VN)
Số 10 Nguyễn Văn Tố, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; giày; dép.

Nhóm 35: Mua bán quần áo; quảng cáo quần áo; xuất nhập khẩu quần áo; trưng bày sản phẩm quần áo; giới thiệu sản phẩm quần áo.

---

(210) **4-2024-59541**

(540)

NANOX SPORT

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC THỜI TRANG VIỆT Ý (VN)
85 đường số 6, khu phố 7, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; giày; dép.

---

(210) **4-2024-59542**

(540)

Motio

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn; dầu động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe máy; xe scutơ [xe cộ]; xe đạp; tất cả các loại xe địa hình; các thành phần và bộ phận cấu tạo của phương tiện giao thông cho việc đi lại trên mặt đất.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ xe máy, xe có động cơ và phụ tùng của chúng, nhiên liệu, dầu bôi trơn và mỡ bôi trơn.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ trên bộ, xe ô tô, xe máy; làm sạch xe ô tô, xe máy; đánh bóng xe ô tô, xe máy.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp, bao gồm thiết kế xe máy và các bộ phận của xe máy; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); kiểm tra chất lượng; nghiên cứu cơ khí; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới liên quan đến xe có động cơ.

---

(210) **4-2024-59543**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9

(731) WUXI HELIN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 58-1-108 Xiuxi Road, Binhu District, Wuxi City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Màn hình chiếu; thiết bị chiếu hình; thiết bị chiếu ảnh ba chiều; máy chiếu video; loa; thiết bị kỹ thuật tạo ảnh ba chiều khi có ánh sáng thích hợp.

---

(210) **4-2024-59544**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA SINH TMC (VN)
Lô CN 02-04, Nam khu A - KCN Bỉm Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn nhà; nước xả vải; nước tẩy rửa bồn cầu; nước lau kính.

---

(210) **4-2024-59545**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh, xanh đậm, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY VĂN (VN)
Số 511/15 Huỳnh Văn Bánh, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; bông dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; thiết bị nha khoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-59546**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(591) Xanh dương, vàng, đen.
(731) NGUYỄN QUÍ THÀNH (VN)
Thôn Xuân Dương, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 09: Kính chống lóa mắt; kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt không gọng; kính áp tròng

---

(210) **4-2024-59548**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 5.7.20; 6.1.2; 26.1.2
(591) Xanh, trắng, vàng, cam.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG TRUNG HIẾU (VN)
Thôn 02, xã Ea M'Doal, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 31: Quả dưa lưới tươi.

---

(210) **4-2024-59549**

(540)

MANHUAVN.TOP

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG G5 MEDIA (VN)
Số 24/117 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; truyện tranh điện tử, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính, ghi sẵn; phim hoạt hình.

---

(210) **4-2024-59551**

(540)

OK-VOIZ

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 26.11.12
(591) Xanh lá đậm, xanh dương, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH OK - VOIZ (VN)
Số 74 đại lộ Bình Dương, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện.

---

(210) **4-2024-59552**

(540)

Dreyesvn
Chuyên Mắt Kính Nè Mũi

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh bạc hà, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DREYESVN (VN)
113 Trần Bình Trọng, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt; mắt kính; kính đeo mắt loại kẹp mũi; kính râm; bao kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-59553**

(540)

BOBOROOM

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN VĂN HIẾU (VN)
Số 15 đường Thanh Niên, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 21: Cốc; hộp đựng giữ nhiệt; bình giữ nhiệt; bình đựng nước; bình để uống nước; đồ chứa đựng dùng gia dụng và nhà bếp.

---

(210) **4-2024-59554**

(540)

SHENGLONG

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến; xúc xích; thịt xiên (thịt đã qua chế biến); pate; thịt viên chiên (đã qua chế biến).

---

(210) **4-2024-59555**

(540)

QMQ

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(591) Xanh dương đậm, trắng.

(731) YANG, JICHAO (CN)
No. Shuanglongqiao West District, Jiefang Community, Fucheng Office, Anlu City, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; dầu gội; dầu xả; sữa tắm; nước giặt; nước rửa tay (mỹ phẩm); nước rửa bát; kem dưỡng body.

---

(210) **4-2024-59556**

(540)

TRƯỜNG PHÁT

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG Á (VN)
Số nhà 43 D, tổ 17, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 06: Bồn inox; bồn chứa nước bằng inox; bồn chứa nước bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-59557**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, xanh lá cây, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẮC-CA TÂY NGUYÊN (VN)
Tổ dân phố 12, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Hạt mắc ca; hạt điều; hạt óc chó; hạt chia; hạt bí; các loại hạt đã chế biến.

---

(210) **4-2024-59558**

(540)

Lynkim comestic

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) TRẦN TUẤN CẢNH (VN)
Thôn An Lại, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

---

(210) **4-2024-59559**

(540)

LUMIAS

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 24.15.7; 25.12.1; 26.1.1
(591) Đen, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HỢP LONG (VN)
Số 6, ngõ 293, đường Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ LUẬT TÂM AN (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ LUẬT TÂM AN)

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; cân sức khỏe; nhiệt kế (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 10: Máy mát xa chân; máy mát xa chạy điện; dụng cụ mát xa cầm tay; dụng cụ mát xa mắt; ghế mát xa; đệm mát xa; máy rửa mặt.

Nhóm 11: Máy sưởi; đèn sưởi nhà tắm; bếp từ; máy giặt; máy giặt sấy; máy sấy quần áo; máy sấy giày; máy sấy tóc; máy hấp tóc; nồi chiên không dầu; nồi điện đa năng; máy xông tinh dầu; túi chườm nóng, (không dùng cho mục đích y tế); máy làm sữa từ các loại hạt chạy điện dùng trong gia đình.

Nhóm 21: Hộp đựng xà phòng; lược chải tóc dùng điện.

---

(210) **4-2024-59560**

(540)

VJPAN

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH VIN JAPAN (VN)
Thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; động cơ xe máy; động cơ xe máy điện; phụ tùng (linh kiện) xe máy; phụ tùng (linh kiện) xe máy điện.

---

(210) **4-2024-59562**

(540)

TOTI

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.9.11; 26.1.2; 26.3.23; 26.4.2; 26.4.9; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH VIHAL VIỆT NAM (VN)
Khu Thái Bảo, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Sạc điện thoại; dây cáp sạc điện thoại; tai nghe; pin sạc dự phòng; phụ kiện điện thoại; linh kiện điện thoại.

---

(210) **4-2024-59563**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.2.1; 3.2.24; 3.2.25; 26.1.1; 26.1.10; 26.4.18
(591) Xanh da trời, đen, đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VJOB (VN)
Thôn Đồng Ao, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch, dán đá; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất kết dính cho bê tông.

---

(210) **4-2024-59564**

(540)

MARKLIVE

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HOÀNG PHI HÙNG (VN)
Tổ 50, cụm 8, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn điện, đèn; đèn pin dùng điện.

---

(210) **4-2024-59566**

(540)

WAPPEN WORLD

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Đỏ, tím nhạt, xanh lá, vàng, xanh dương nhạt, đỏ đậm, cam, xanh dương đậm, tím và đen.
(731) KIM SOOHUN (VN)
D10.07 Midtown M8 đường số 16, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn tem nhãn.

---

(210) **4-2024-59567**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.3.1; 26.15.15
(591) Trắng, hồng, tím, đen.
(731) NGUYỄN HOÀNG DUY ANH (VN)
K3.3 C/C Sunrise Riverside, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; mua bán, thương mại điện tử các sản phẩm: mỹ phẩm, hộp mỹ phẩm, khăn giấy ướt, nước hoa, tinh dầu, quần áo, giày dép, trang sức, thực phẩm chức năng, mặt kính, túi xách, vali, gấu bông, văn phòng phẩm (bút viết, sổ ghi chép), thức ăn (thực phẩm) đã được chế biến, cụ thể là các thực phẩm chế biến từ rau củ quả, thức ăn được chế biến chủ yếu từ thịt và từ thịt gia cầm, thức ăn được chế biến từ thủy hải sản, trà, cà phê, bánh kẹo, kem lạnh, nước uống làm từ trái cây (giải khát), safaron (nhụy hoa nghệ tây), yến sào, nấm đông trùng hạ thảo khô, nấm đông trùng hạ thảo tươi, các loại hạt đã qua chế biến (hạt điều, hạt dưa).

---

(210) **4-2024-59568**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.3.1
(591) Cam, xanh dương.
(731) HỒ THỊ QUYÊN (VN)
Xóm 5, xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; phòng khám đa khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-59569**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 9.7.25; 24.9.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHAY LẠC VIỆT (VN)
136 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn chay.

---

(210) **4-2024-59570**

(540)

GRASS SKIN

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xám, xanh lá cây, đen.
(731) NGUYỄN THỊ THẢO (VN)
Thôn Thanh Nê, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: mỹ phẩm, kem dưỡng da, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, thảo dược, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem chống nắng, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), tinh dầu, khoáng dưỡng ẩm cho da dạng xịt, các loại tinh dầu làm đẹp, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị mụn.

---

(210) **4-2024-59571**

(540)

LUCA & LUCA

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) BÙI GIA KHÁNH (VN)
Tổ 72, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón; thắt lưng (trang phục); ca vát; tất (vớ).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: giày dép, quần áo, cặp xách, va li,ví (bóp), ba lô, túi đeo, túi xách, mũ (nón), vớ, thắt lưng.

---

(210) **4-2024-59572**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1
(591) Cam nhạt, cam, xám đen.
(731) BÙI GIA KHÁNH (VN)
Tổ 72, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón; thắt lưng (trang phục); ca vát; tất (vớ).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: giày dép, quần áo, cặp xách, va li,ví (bóp), ba lô, túi đeo, túi xách, mũ (nón), vớ, thắt lưng.

---

(210) **4-2024-59573**

(540)

VINH GIA PHÁT

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN NGỌC VỊNH (VN)
Thôn 2, xã Hưng Bình, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Các loại hạt đã qua chế biến như: hạt điều, hạt macca, hạt óc chó, đậu phông, đậu nành, hạt hạnh nhân.

---

(210) **4-2024-59574**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.3; 1.15.23; 25.7.20; 26.11.3
(731) ZHIWEI WU (CN)
No. 6, Juntinghou, Nansheng Village, Fengping Township, Songyang County, Lishui, Zhejiang,China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Dép đi trong nhà; giầy cao su; dép; giày; quần áo; áo khoác ngoài.

---

(210) **4-2024-59576**

(540)

Mögu

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM (VN)
Lô đất số J-2, khu công nghiệp Thăng Long II, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch (bánh kẹo); sô cô la; kem lạnh; trà; cà phê.

---

(210) **4-2024-59577**

(540)

NHẬT CHIÊU
VIETNAM

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 25.1.9
(731) CÔNG TY TNHH EIKODO VIỆT NAM (VN)
Lô đất số J-2, khu công nghiệp Thăng Long II, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch (bánh kẹo); sô cô la; kem lạnh; trà; cà phê.

---

(210) **4-2024-59578**

(540)

SUPPOSTE
Emoran®

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Tím, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM TÂM ĐỨC (VN)
Lô C15 ngõ 162 đường Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(210) **4-2024-59579**

(540)

MENGEN

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1; 24.15.21; 26.3.23
(591) Đen, vàng.
(731) VŨ MINH KHẢI (VN)
TDP Phú Hà, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm tạo nếp tóc; chế phẩm uốn tóc; keo xịt tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2024-59580**

(540)

ORIDGROUP
GROW OVER TIME

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.13.25
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TM & DV QUỐC TẾ ORID (VN)
Xóm 4, khu 4, xã Minh Châu, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán): nồi cơm điện, bếp điện, máy lạnh, tủ lạnh, tivi, đầu đĩa, hàng may mặc, giày dép, vải, đồ trang sức, thực phẩm, nông sản, khung sắt, khung thép, khung nhôm, sắt, thép, nhôm, nệm, chăn, tấm trải phủ giường, vỏ nệm, vỏ gối, gối, mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm trang điểm, chế phẩm đánh răng, chế phẩm vệ sinh thân thể, thực phẩm chức năng, vòng cổ [đồ trang sức], khuyên tai [đồ trang sức], đồng hồ đeo tay, đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến, kẹp cài caravat, dây bằng kim loại quý [đồ trang sức], đồ trang sức gắn trên mũ, đồ trang sức gắn trên giày, túi mua hàng, túi xách tay, túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch, túi cho thể thao, túi đeo, ví đựng tiền, ba lô, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn choàng, khăn quàng cổ, khăn trùm đầu, giày, miếng lót bên trong giày, dép, bít tất ngắn cổ, tất cao cổ, thắt lưng [trang phục], thắt lưng đựng tiền [trang phục], vật trang trí dùng cho quần áo, đồ trang trí mũ, ghim cài [phụ kiện của trang phục], miếng đính trang trí [đồ may vá], chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo, marketing thúc đẩy bán hàng; dịch vụ hỗ trợ thương mại; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

---

(210) **4-2024-59581**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.11.12
(591) Xanh, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH VĨNH NAM ANH (VN)
65/1 Ấp 1, Bùi Công Trừng, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các sản phẩm: phụ gia thực phẩm dùng cho công nghiệp thực phẩm; phụ gia để bảo quản thực phẩm dùng cho công nghiệp thực phẩm (chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm); protein dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ thực vật cho công nghiệp thực phẩm; hóa chất bảo quản thực phẩm; vitamin dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chất bảo quản dùng cho công nghiệp hóa dược; vitamin để sử dụng trong sản xuất dược phẩm; phụ gia thức ăn chăn nuôi (dùng cho mục đích thú y); chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; tinh bột cho thực phẩm; phụ gia dùng cho chế biến thực phẩm (không phải hóa chất): chất tạo ngọt, chất nhũ hóa; chất tẩy rửa dùng trong công nghiệp; hợp chất tạo bọt; dung dịch xịt dạng bọt dùng cho mục đích công nghiệp; chất làm đặc sơn.

---

(210) **4-2024-59582**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 4.3.19
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI HÙNG VIỆT (VN)
Điểm Công Nghiệp Đồi Tám, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Tấm ốp tường không bằng kim loại; tấm ốp tường bằng nhựa; tấm ốp tường bằng gỗ.

---

(210) **4-2024-59583**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh lá cây đậm.
(731) HỢP TÁC XÃ THIÊNG QUỐC ĐỒNG VĂN (VN)
Nhà ông Đỗ Văn Trung, thôn Sông Moóc, xã Đồng Văn, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu hồi; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Trà thảo dược; thảo dược.

Nhóm 30: Trà; trà thảo mộc; quế [gia vị]; cà phê; miến.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; bia; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ngọt; nước ép cà chua [đồ uống].

Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: cafe, nước uống thảo dược.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ dọn phòng; dịch vụ bảo dưỡng đồ đạc; dịch vụ giặt là; dịch vụ phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận tải bằng ô tô; dịch vụ lưu kho; dịch vụ lái xe; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa.

Nhóm 41: Thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; cung cấp các tiện nghi cho bảo tàng; trưng bày bộ sưu tập hiện vật bảo tàng; dịch vụ thư viện cho thuê; trường mẫu giáo; dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán cà phê.

Nhóm 44: Vật lý trị liệu; xoa bóp; dịch vụ trồng cây; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-59585**

(540)

FANYALI
EYEWEAR

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh đen, trắng.
(731) NGUYỄN ĐỨC LONG (VN)
Số nhà 161 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; kính thuốc; tròng kính; hộp kính mắt.

---

(210) **4-2024-59586**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14; 3.1.15; 5.11.13; 11.3.2; 11.3.4; 25.7.17
(591) Trắng, vàng, đen, đỏ và xám.
(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SÀI GÒN TUẤN VIỆT (VN)
A2/4/30 tổ 2, ấp 1A, Võ Văn Vân, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU VÀ SHTT Á ÂU (GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU VÀ SHTT Á ÂU)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy thấm; giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm; khăn ăn bằng giấy; giấy bao gói; khăn trải bàn ăn bằng giấy.

---

(210) **4-2024-59588**

(540)

SMILELIVER

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Trắng và đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LONG THĂNG (VN)
Lô số A1-A2 KCN Suối Dầu, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU VÀ SHTT Á ÂU (GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU VÀ SHTT Á ÂU)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; thuốc dành cho thú y; dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm vi sinh dùng cho ngành y hoặc thú y; chất diệt nấm.

Nhóm 31: Thức ăn dành cho thủy sản; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho động vật; men chothức ăn động vật; cám tăng trọng cho động vật; vật nuôi để cung cấp giống.

Nhóm 35: Mua bán: thuốc chữa bệnh cho thủy sản, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thúy, thức ăn dành cho thủy sản, thức ăn chăn nuôi, cám tăng trọng, con giống thủy sản; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-59589**

(540)

EMERALD

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Trắng và đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LONG THĂNG (VN)
Lô số AI-A2 KCN Suối Dầu, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU VÀ SHTT Á ÂU (GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU VÀ SHTT Á ÂU)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; thuốc dành cho thú y; dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm vi sinh dùng cho ngành y hoặc thú y; chất diệt nấm.

Nhóm 31: Thức ăn dành cho thủy sản; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho động vật; men cho thức ăn động vật; cám tăng trọng cho động vật; vật nuôi để cung cấp giống.

Nhóm 35: Mua bán: thuốc chữa bệnh cho thủy sản, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thúy, thức ăn dành cho thủy sản, thức ăn chăn nuôi, cám tăng trọng, con giống thủy sản; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-59590**

(540)

AXGC
ANANAS X-GAMES COMMUNITY

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAZZA (VN)
118/28 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 18: Túi; ba lô; túi đựng dụng cụ thể thao; túi dành cho vận động viên thể dục thể thao; túi mua hàng có thể tái sử dụng.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; tất; giày thể thao.

---

(210) **4-2024-59591**

(540)

Ananas®

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAZZA (VN)
118/28 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 18: Túi; ba lô; túi mua hàng có thể tái sử dụng; túi cho người leo núi; túi xách tay; túi cho người cắm trại.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; tất; giày thể thao; áo mưa; tạp dề.

---

(210) **4-2024-59592**

(540)

Ananas® Football

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.14; 24.15.21; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAZZA (VN)
118/28 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 18: Túi; ba lô; túi đựng dụng cụ thể thao; túi dành cho vận động viên thể dục thể thao; túi cho vận động viên đá bóng; ba lô cho vận động viên đá bóng.

Nhóm 25: Giày đá bóng; quần áo dành cho vận động viên đá bóng [cụ thể như là: áo thun, áo nỉ, áo khoác, áo thể thao, áo dài tay, quần dài, quần tất, bộ quần áo, áo lưới dùng cho tập luyện, thi đấu]; tất dành cho vận động viên đá bóng; mũ dành cho vận động viên đá bóng; dải băng buộc đầu [băng đô] dành cho vận động viên đá bóng; băng cổ tay dành cho người chơi thể thao.

Nhóm 28: Quả bóng đá; găng tay chuyên dụng cho thủ môn; thanh chướng ngại vật [dụng cụ thể thao] dành cho tập luyện bóng đá; khung thành [dụng cụ thể thao] dành cho tập luyện bóng đá; trò chơi thẻ sưu tập; nhân vật đồ chơi.

---

(210) **4-2024-59593**

(540)

L&Light per minute

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.18
(591) Be, đỏ đô.
(731) CÔNG TY TNHH L & LIGHT (VN)
Khu 7, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): rau củ tươi, rau củ sấy, trái cây tươi, trái cây sấy, mứt hoa quả, các loại hạt đã sây khô, thủy hải sản tươi sống, thủy hải sản đông lạnh, thịt, thịt đã qua

chế biến, cá kho, bò khô, mực khô, tôm khô, chả cá, chả bò, khô gà, gạo, cà phê, chè, ca cao, đồ uống có cồn hoặc không có cồn.

---

(210) **4-2024-59594**

(540)

SMV

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHẠM ĐÌNH HIỂN (VN)
Thôn Quàn, xã Bình Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 20: Ghế ngồi dùng cho văn phòng; bàn dùng cho văn phòng; ghế công thái học dùng để xoa bóp khi ngồi; bàn công thái học.

---

(210) **4-2024-59595**

(300) 97334351 28/03/2022 US

(540)

wayfair

(220) 13/09/2022
(441) 25/06/2025

(531) 24.4.9; 24.13.1; 26.5.2

(731) WAYFAIR LLC (US)
4 Copley Place, Floor 7, Boston MA 02116, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực đồ đạc văn phòng, đồ gia đụng, đồ đạc và đồ dùng trong nhà, phụ kiện gia đình và hàng tiêu dùng tổng hợp và hàng hóa tiêu dùng tổng hợp, và phụ kiện gia dụng, cụ thể là, giỏ hằng kim loại thường, hộ đồ ân, đồ dẹt ở bàn ăn (dao, dĩa, thìa, đĩa nông lòng, v.v.), dao nhà bếp, đèn, đèn để sàn, đèn bàn, phụ kiện gá lắp chiếu sáng, tủ đứng đựng đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức, đồng hồ, đồng hồ treo tường, tranh in mỹ thuật, tranh in mỹ thuật đã có khung, đồ đạc, đồ đạc phòng ngủ, đồ đạc nhà bếp, đồ đạc phòng tắm, đồ đạc ngoài trời, gối trang trí/gối điểm nhấn, bàn xếp lồng vào nhau, bàn phụ [bản nhỏ đặt cạnh ghế phòng khách hoặc giường], khung tranh ảnh, giá để rượu, vách ngăn phòng, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, giá treo áo khoác, dụng cụ nhà bếp và dụng cụ phục vụ đồ ăn, bộ dao và thớt dùng để cắt pho-mát, giỏ đựng dùng cho mục đích gia dụng, không hàng kim loại, giỏ hoa, sọt đựng rác, bát, tác phẩm nghệ thuật làm bằng thủy tinh hoặc sử, khay phục vụ đồ ăn, đĩa phẳng/đĩa lớn phục vụ đồ ăn, giá giữ nến, dụng cụ làm bếp, ấm trà, bát đựng thực phẩm là đồ chứa đựng bằng chất dẻo dùng trong gia đình, đồ chửa đụng thực phẩm cách nhiệt, đồ chứa đựng thực phẩm gia dụng không cách nhiệt, bàn xoay/khay xoay, dụng cụ nấu nướng, dụng cụ làm/nướng bánh, bộ bát đĩa để bày thức ăn, thớt để cắt, đồ thuỷ tinh đựng đồ uống, bình/lọ vả hộp nhỏ canisters, dụng cụ giữ/giá đỡ cuộn khăn giấy đẻ bàn, giá đỡ khăn giấy gắn tường, vòng cho khăn ăn, giá giữ giấy/khăn, găng tay dùng trong nhà bếp và miếng lót xoong nồi, xô đựng đá lạnh, lót cốc hằng chất dẻo, miếng lót đĩa bằng nhựa vinyl và chất dẻo, giẻ đựng đồ giặt dùng trong gia đình hoặc cho mục đích gia dụng, ga trải giường, vỏ gối, khăn phủ/trang trí gối, tấm phủ đệm cỏ phần vải bao quanh giường tạo thành các nếp gấp/chân váy giường ngủ, chăn bông, chăn, chăn cỡ nhỏ/chăn phủ, tấm trải phủ giường, chăn lông vũ/chăn lông vịt, tấm trải trong cũi trẻ em, chăn cho em bé, màn che cũi trẻ em và giường, miếng đệm lót thay tã lót trẻ em không làm bằng giấy và vỏ bọc miếng đệm lót thay tã lót trẻ em không làm bằng giấy, màn cửa, rèm cửa, rèm dùng khi tắm, khăn tắm biển, khăn tắm, khăn dùng cho nhà bếp, khăn trải bản, khăn ăn bằng vải dệt, khăn ăn cho bàn tiệc cốc-tai bằng vải dệt, khăn trải bàn không phải bằng

giấy, dải khăn trang trí bằng vải trải giữa bàn, tấm thảm, thảm dày trải sàn, chiếu và thảm chùi chân để phủ sàn; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực đồ đạc văn phòng, đồ gia dụng, đồ đạc và đồ dùng trong nhà, phụ kiện gia đình và hàng tiêu dùng tổng hợp và hàng hóa tiêu dùng tổng hợp, và phụ kiện gia dụng, cụ thể là, giỏ bằng kim loại thường, bộ đồ ăn, đồ dẹt ở bàn ăn (dao, đĩa, thìa, đĩa nông lòng, v.v.), dao nhà bếp, đèn, đèn để sàn, đèn bàn, phụ kiện gá lắp chiếu sáng, tủ đứng đựng đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức, đồng hồ, đồng hồ treo tường, tranh in mỹ thuật, tranh in mỹ thuật đã có khung, đồ đạc, đồ đạc phòng ngủ, đồ đạc nhà bếp, đồ đạc phòng tắm, đồ đạc ngoài trời, gối trang trí/gối điểm nhấn, bàn xếp lồng vào nhau, bàn phụ [bàn nhỏ đặt cạnh ghế phòng khách hoặc giường], khung tranh ảnh, giá để rượu, vách ngăn phòng, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, giá treo áo khoác, dụng cụ nhà bếp và dụng cụ phục vụ đồ ăn, bộ dao và thớt dùng để cắt pho-mát, giỏ đựng dùng cho mục đích gia dụng, không bằng kim loại, giỏ hoa, sọt đựng rác, bát, tác phẩm nghệ thuật làm bằng thủy tinh hoặc sứ, khay phục vụ đồ ăn, đĩa phẳng/đĩa lớn phục vụ đồ ăn, giá giữ nến, dụng cụ làm bếp, ấm trà, bát đựng thực phẩm là đồ chứa đựng bằng chất dẻo dùng trong gia đình, đồ chứa đựng thực phẩm cách nhiệt, đồ chứa đựng thực phẩm gia dụng không cách nhiệt, bàn xoay/khay xoay, dụng cụ nấu nướng, dụng cụ làm/nướng bánh, bộ bát đĩa để bày thức ăn, thớt để cắt, đồ thuỷ tinh đựng đồ uống, bình/lọ và hộp nhỏ canisters, dụng cụ giữ/giá đỡ cuộn khăn giấy để bàn, giá đỡ khăn giấy gắn tường, vòng cho khăn ăn, giá giữ giấy/khăn, găng tay dùng trong nhà bếp và miếng lót xoong nồi, xô đựng đá lạnh, lót cốc bằng chất dẻo, miếng lót đĩa bằng nhựa vinyl và chất dẻo, giỏ đựng đồ giặt dùng trong gia đình hoặc cho mục đích gia dụng, ga trải giường, vỏ gối, khăn phủ/trang trí gối, tấm phủ đệm có phần vải bao quanh giường tạo thành các nếp gấp/chân váy giường ngủ, chăn bông, chăn, chăn cỡ nhỏ/chăn phủ, tấm trải phủ giường, chăn lông vũ/chăn lông vịt, tấm trải trong cũi trẻ em, chăn cho em bé, màn che cũi trẻ em và giường, miếng đệm lót thay tã lót trẻ em không làm bằng giấy và vỏ bọc miếng đệm lót thay tã lót trẻ em không làm bằng giấy, màn cửa, rèm cửa, rèm dùng khi tắm, khăn tắm biển, khăn tắm, khăn dùng cho nhà bếp, khăn trải bàn, khăn ăn bằng vải dệt, khăn ăn cho bàn tiệc cốc-tai bằng vải dệt, khăn trải bàn không phải bằng giây, dải khăn trang trí bằng vải trải giữa bàn, tấm thảm, thảm dày trải sàn, chiếu và thảm chùi chân để phủ sàn.

---

(210) **4-2024-59596**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.1; 26.4.1; 26.4.10
(591) Trắng, đen, đỏ, cam, vàng, hồng, tím, xanh lá,xanh dương, xanh ngọc.
(731) HỘ KINH DOANH PHÒNG KHÁM NHI ĐỒNG 123 (VN)
626 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế: dịch vụ phòng khám y tế và dịch vụ phân tích y tế cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế, như xét nghiệm X quang và thử máu; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trợ giúp y tế; tư vấn sức khỏe; khám sức khỏe; kiểm tra y tế.

---

(210) **4-2024-59597**

(540)

BAMATTO

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN HỒNG BẢO (VN)
675/11 hẻm 224 Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: túi xách, giày dép, dây nịt/thắt lưng, đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-59598**

(540)

VIỆT NHĨ

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT HƯNG VIỆT (VN)
166/20 Thích Quảng Đức, phường 04, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm (nước chấm pha chế từ nước mắm); nước dùng; nước chiết xuất từ thịt và thủy hải sản; dầu thực vật; rau và quả đã qua chế biến (sấy khô, đóng hộp, đông lạnh)".

Nhóm 35: Mua bán: nước mắm, nước chấm (nước chấm pha chế từ nước mắm), nước dùng, nước chiết xuất từ thịt và thủy hải sản, dầu thực vật, rau và quả đã qua chế biến (sấy khô, đóng hộp, đông lạnh).

---

(210) **4-2024-59599**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh rêu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ DU LỊCH BẢO SƠN (VN)
Số 50 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện về văn hóa, thể thao, giáo dục, giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao và vui chơi giải trí; khu vui chơi giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí trong khu du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng, làng du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; khu nghỉ dưỡng (resort).

---

(210) **4-2024-59600**

(540)

BAOSON PALACE

CONVENTION & WEDDING CENTER

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1
(591) Nâu vàng, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ DU LỊCH BẢO SƠN (VN)
Số 50 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện về văn hóa, thể thao, giáo dục, giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao và vui chơi giải trí; khu vui chơi giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí trong khu du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng, làng du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; khu nghỉ dưỡng (resort).

---

(210) **4-2024-59601**

(540)

B S

THIÊN ĐƯỜNG BẢO SƠN

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 6.1.2; 24.15.7; 25.12.1; 26.1.1
(591) Vàng, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ DU LỊCH BẢO SƠN (VN)
Số 50 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện về văn hóa, thể thao, giáo dục, giải trí; dịch vụ tổ chức các hoạt động thể thao và vui chơi giải trí; khu vui chơi giải trí; dịch vụ vui chơi giải trí trong khu du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng, làng du lịch.

---

(210) **4-2024-59602**

(540)

IVFBAOSON

Hạnh phúc trọn vẹn

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.15; 2.9.14; 2.9.15
(591) Xanh lá cây, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ DU LỊCH BẢO SƠN (VN)
Số 50 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; bệnh viện; dịch vụ sản khoa; dịch vụ thụ tinh nhân tạo; chăm sóc sức khỏe và điều dưỡng.

---

(210) **4-2024-59603**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.9; 2.3.16; 2.3.23; 9.7.1; 18.1.5
(731) CÔNG TY TNHH NKG VIỆT NAM (VN)
KCN An Phước, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, trưng bày sản phẩm và dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu: cà phê, trà (chè), ca cao.

---

(210) **4-2024-59604**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.15; 2.3.16; 2.3.23; 2.3.30; 19.1.12
(731) CÔNG TY TNHH NKG VIỆT NAM (VN)
KCN An Phước, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, trưng bày sản phẩm và dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu: cà phê, trà (chè), ca cao.

---

(210) **4-2024-59605**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.9; 2.3.23; 2.3.24; 19.1.12
(731) CÔNG TY TNHH NKG VIỆT NAM (VN)
KCN An Phước, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, trưng bày sản phẩm và dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu: cà phê, trà (chè), ca cao.

---

(210) **4-2024-59606**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, trắng.
(731) NGUYỄN BÍCH TRÂM (VN)
382/27/12 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về đồ chơi, đồ chơi giáo dục, đồ dùng dạy học, văn phòng phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về đồ chơi, đồ chơi giáo dục, đồ dùng dạy học, văn phòng phẩm; quản lý kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ cho người khác quảng bá trực tuyến qua mạng máy tính và trang web.

Nhóm 41: Trường đào tạo, học viện (giáo dục); khóa đào tạo từ xa; giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn - giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); huấn luyện (đào tạo); sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; dịch vụ chuyển giao bí quyết (dịch vụ đào tạo).

---

(210) **4-2024-59607**

(540)

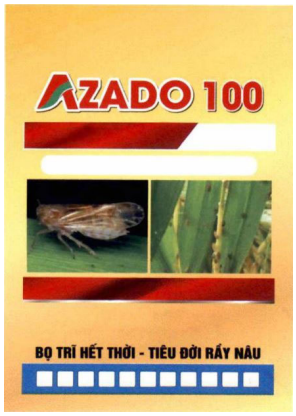

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.23; 26.3.1; 26.4.9; 26.11.12
(591) Cam, cam nhạt, vàng, vàng nâu, vàng nhạt, đỏ, đỏ đậm, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương, nâu, nâu đậm, nâu nhạt, đen, đen nhạt, xám, trắng.
(731) TRẦN THẾ HÙNG (VN)
377 Nguyễn Công Phương, tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-59608**

(540)

TruViet

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH TOP FOOD (VN)
Thôn Quảng Phúc, xã Cam Thành Nam, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; rau củ sấy khô; rau củ đóng hộp.

Nhóm 30: Bánh snack; thanh gạo lứt; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh mứt (dạng bánh kẹo); kẹo.

---

(210) **4-2024-59609**

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

TruFoods

(731) CÔNG TY TNHH TOP FOOD (VN)
Thôn Quảng Phúc, xã Cam Thành Nam, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; rau củ sấy khô; rau củ đóng hộp.

Nhóm 30: Bánh snack; thanh gạo lứt; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh mứt (dạng bánh kẹo); kẹo.

---

(210) **4-2024-59610**

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

TruNuts

(731) CÔNG TY TNHH TOP FOOD (VN)
Thôn Quảng Phúc, xã Cam Thành Nam, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; rau củ sấy khô; rau củ đóng hộp.

Nhóm 30: Bánh snack; thanh gạo lứt; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh mứt (dạng bánh kẹo); kẹo.

---

(210) **4-2024-59611**

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

TruFruit

(731) CÔNG TY TNHH TOP FOOD (VN)
Thôn Quảng Phúc, xã Cam Thành Nam, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; rau củ sấy khô; rau củ đóng hộp.

Nhóm 30: Bánh snack; thanh gạo lứt; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh mứt (dạng bánh kẹo); kẹo.

---

(210) **4-2024-59621**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh lá, cam, đen, trắng.
(731) BÙI THỊ AN (VN)
Xóm 7, thôn Chỉ Bồ, xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại.

---

(210) **4-2024-59622**
(641) 4-2022-52443
(300) VA 2022 01756 20/10/2022 DK
(540)

(220) 08/12/2022
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 26.13.1
(591) Xanh than, trắng, đỏ, xanh lá cây, tím, xanh dương, hồng, da cam, xanh lam.
(731) LEGO JURIS A/S (DM)
7190 Billund, Denmark
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; vật liệu dùng cho nghệ sỹ; tấm, màng mỏng và túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói; túi (phong bì, bao nhỏ) bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; giấy bao gói; bìa cứng dùng để đóng gói; đồ chứa đựng làm bằng giấy; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); sổ tay; lịch mùa vọng; giấy dính (văn phòng phẩm); bút (đồ dùng văn phòng); bút chì; tẩy bằng cao su; lịch; giấy gói bọc quà; đồ trang trí bữa tiệc làm bằng giấy; thiệp chúc mừng; hộp chia ngăn để bàn đựng văn phòng phẩm (đồ dùng văn phòng).

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp các hoạt động văn hóa; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp trò chơi trực tuyến; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-59623**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.4
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ABIKA VIỆT NAM (VN)
TT7-A24 khu đô thị Văn Quán, Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc [dành cho người]; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-59624**

(540)

LUCKIER

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) IDEAL TECHNOLOGY (SHEN ZHEN) CO., LTD. (CN)
Building 2, FuHua Industry Park, FuYong Street, BaoAn District, ShenZhen, GuangDong, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; thiết bị bay hơi; thiết bị hâm nóng bình sữa, chạy điện; thiết bị phun hơi nước vào mặt [tắm hơi]; máy làm sữa đậu nành, chạy điện; máy pha cà phê kết hợp máy lọc nước.

---

(210) **4-2024-59625**

(540)

Qi

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 21.3.1; 26.1.1; 26.4.18; 26.13.1; 26.13.25

(731) SICHUAN QIYING EDIBLE FUNGI INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Changping Village, Tianfu Town, Pengxi County, Suining City, Sichuan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nấm khô ăn được; nấm truýp đã bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; rau, củ, đóng hộp; rau củ quả, đã chế biến; thịt.

Nhóm 30: Trà (chè); cơm ăn liền; xốt [gia vị]; mì sợi; bánh mỳ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 31: Nấm tươi; nấm truýp tươi; cây trồng; rau tươi; sợi nấm để nhân giống; động vật sống.

---

(210) **4-2024-59626**

(540)

琪英
QIYING

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SICHUAN QIYING EDIBLE FUNGI INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Changping Village, Tianfu Town, Pengxi County, Suining City, Sichuan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nấm khô ăn được; nấm truýp đã bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; rau, củ, đóng hộp; rau củ quả, đã chế biến; thịt.

Nhóm 30: Trà (chè); cơm ăn liền; xốt [gia vị]; mì sợi; bánh mỳ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 31: Nấm tươi; nấm truýp tươi; cây trồng; rau tươi; sợi nấm để nhân giống; động vật sống.

---

(210) **4-2024-59627**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.6; 5.1.16; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, đỏ, đỏ nhạt, xanh lá non, trắng.
(731) VÕ VĂN CHƯƠNG (VN)
Khu phố Phú Thanh, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 03: Hương (nhang) thắp; tinh dầu trầm hương.

---

(210) **4-2024-59628**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, hồng, đen.
(731) TRẦN THỊ Y VÂN (VN)
212B/070A Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2024-59629**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.16; 4.3.20; 26.1.1
(591) Hồng.
(731) TRẦN THỊ TUYẾT MAI (VN)
D10-3 KCH 584, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-59630**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 7.1.6; 7.5.2
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ ĐỨC PHÁT (VN)
Xóm 5, xã Hưng Nghĩa, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh bóng.

---

(210) **4-2024-59631**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.
(731) TRẦN VĂN DUY (VN)
Xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Hoa quả sấy, hạt dinh dưỡng đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bánh canh; bánh hỏi; bánh tráng; bún; mì; nui (mì ống); trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-59632**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.11; 8.1.16; 8.7.2; 11.1.6; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ.
(731) NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG (VN)
Thôn Thanh Lam Bồ, xã Phú Gia, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-59633**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.4
(591) Tím than, da cam.
(731) NGUYỄN HÙNG MẠNH (VN)
Thôn Hạ, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thanh kim loại (thanh kim loại định hình dùng trong xây dựng); thanh bằng kim loại dùng cho cửa; cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm ốp tường bằng kim loại; tấm kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 09: Đi-ốt phát quang [led]; đèn ba cực; đèn chớp; đèn nháy cho điện thoại thông minh; ray điện để gá lắp đèn đánh dấu.

Nhóm 11: Máy lọc nước; hệ thống làm nước sạch; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; thiết bị tiệt trùng nước; bộ lọc nước uống.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng cụ thể là: thanh kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, tâm kim loại dùng cho xây dựng, máy lọc nước, đi-ốt phát quang [led], nhôm tâm dùng trong lĩnh vực xây dựng.

---

(210) **4-2024-59634**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.1; 3.7.19; 3.7.24; 24.15.21; 26.11.9
(731) HOÀNG MINH PHÚC (VN)
Tổ dân phố Viên 5, cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; giày thể thao; giày đá bóng; mũ nón.

---

(210) **4-2024-59635**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1; 26.13.25
(591) Trắng, xanh dương đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN AN PHÚC (VN)
6 Lô B3 Cư xá 304, đường D1, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán, kế toán; lập bản khai thuế; dịch vụ khai thuế.

---

(210) **4-2024-59636**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GOLF THIÊN ĐƯỜNG (VN)
Thôn Quang Thừa, xã Tượng Lĩnh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm; trưng bày các mặt hàng ô, balô, ví bỏ túi, túi du lịch, vật liệu giả da, nước hoa, mỹ phẩm, kem chống nắng, nước thơm, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, nhiên liệu, nến, quần áo, giày dép, mũ nón, găng tay dùng cho trò chơi, gậy đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn, xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn, dụng cụ để sửa tảng đất cỏ, thẻ ghi tên dùng cho túi đựng đồ chơi gôn, máy để tập luyện thể dục, đồ chơi, máy phát bóng, bóng gôn, vật dụng đánh dấu hình nón dùng cho thể thao, đồ trang sức, đồ gốm, dược phẩm và vật tư y tế trong siêu thị, đại siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, cửa hàng chuyên biệt, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện để khách hàng xem và mua hàng hóa.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới (bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm); tư vấn trong lĩnh vực bất động sản; dịch vụ định giá tài chính (bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản).

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê phòng họp; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-59637**

(540)

CATALON

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN THỊ HƯỜNG (VN)
Số 114 khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Lõi máy lọc nước.

---

(210) **4-2024-59639**

(540)

ARAGON

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN THỊ HƯỜNG (VN)
Số 114 khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Lõi máy lọc nước.

---

(210) **4-2024-59640**

(540)

MIXBLOCK

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THỊ HƯỜNG (VN)
Số 114 khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Lõi máy lọc nước.

---

(210) **4-2024-59641**

(540)

QUASISOFTENING

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THỊ HƯỜNG (VN)
Số 114 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Lõi máy lọc nước.

---

(210) **4-2024-59642**

(540)

MINDY

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI NGÔI SAO SÁNG (VN)
Số 35 Bình Tây, phường 1, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: lưỡi cắt kim loại, lưỡi cắt gạch, lưỡi cắt bê tông, lưới cắt đá hoa cương, lưỡi cắt sắt, cờ lê, dụng cụ vặn ốc, bộ tuýp vặn ốc, vật liệu xây dựng, xi măng, gạch xây dựng, ngói, đá, cát, sỏi, sơn, véc ni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; môi giới thương mại trong việc mua bán hàng hóa thông thường (lưỡi cắt kim loại, lưỡi cắt gạch, lưỡi cắt bê tông, lưới cắt đá hoa cương, lưỡi cắt sắt, cờ lê, dụng cụ vặn ốc, bộ tuýp vặn ốc, vật liệu xây dựng, xi măng, gạch xây dựng, ngói, đá, cát, sỏi, sơn, véc ni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh).

---

(210) **4-2024-59643**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.17; 20.5.7; 24.1.1; 24.11.3; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.2

(591) Xanh dương; vàng; đỏ đô đậm; đỏ đô nhạt; trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE (VN)
Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ em gồm: sữa bột, bột dinh dưỡng, cháo dinh dưỡng; sữa bột dùng để bổ sung dinh dưỡng dành cho người có bệnh lý.

Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ động vật (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ thực vật (rau, củ, quả, hạt) (không dùng cho mục đích y tế); sữa và sản phẩm sữa; sữa bột nguyên chất; đồ uống có sữa là chủ yếu; hoa quả đóng lọ (đã được chế biến).

---

(210) **4-2024-59646**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH LÒ CHẢ NAM SƯƠNG (VN)
Thửa đất số 173, tờ bản đồ số 72 khu tái định cư Hòa Liên 4, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Chả bò.

---

(210) **4-2024-59647**

(540)

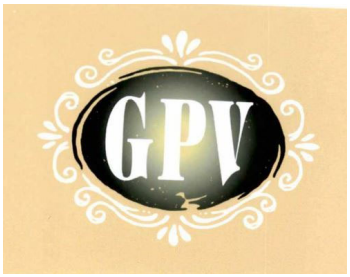

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng nhạt, đen, trắng, xám.
(731) HỘ KINH DOANH ĐOÀN QUỐC VỸ (VN)
Hẻm 333, đường Nguyễn Trường Tộ, khu phố 3, phường Tân Thiện, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-59649**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ USS (VN)
889 Hưng Phú, phường 10, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ thể thao, dụng cụ chơi tennis, quần áo thể thao, giày dépthể thao.

---

(210) **4-2024-59652**

(540)

Nhã An Healing

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ĐẶNG THỊ BÍCH TRÀ (VN)
Số 444 lộ 22 Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa).

---

(210) **4-2024-59653**

(540)

王龙
VƯƠNG LONG

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGÔ VĂN TIẾN (VN)
Khu 3, phường Hải Hoà, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; tẩu thuốc lá; thuốc lá nhai; xì gà.

---

(210) **4-2024-59654**

(540)

大喜
ĐẠI HỶ

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGÔ VĂN TIẾN (VN)
Khu 3, phường Hải Hoà, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; tẩu thuốc lá; thuốc lá nhai; xì gà.

---

(210) **4-2024-59655**

(540)

真龙
TRÂN LONG

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGÔ VĂN TIẾN (VN)
Khu 3, phường Hải Hoà, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; tẩu thuốc lá; thuốc lá nhai; xì gà.

---

(210) **4-2024-59656**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 2.9.14
(591) Trắng, xanh cốm nhạt.
(731) TRẦN THỊ LÊ VÂN (VN)
Số 46 ngách 604/33 Ngọc Thuỵ, phường Ngọc Thuỵ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; hương, nhang; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(210) **4-2024-59657**

(540)

LASBEAU

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) EXOCOBIO INC. (KR)
31 Uiryodanji-gil, Osong-eup, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế để tiêm chất làm đầy; da nhân tạo cho mục đích phẫu thuật; mô cây nhân tạo dùng để tái tạo da.

---

(210) **4-2024-59658**

(540)

DẠ DÀY
BÀ THU

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP XÃ THƯỢNG BÌ (VN)
Xóm Khoai, xã Xuân Thủy, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-59659**

(540)

POSINIGHT

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HTL (VN)
76 đường 198 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc tránh thai.

---

(210) **4-2024-59660**

(540)

SOLIDPRO

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NEXEN CORPORATION (KR)
2595, Gimhae-daero, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Republic ofKorea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp xe; săm cho bánh xe cộ; săm cho lốp xe ô tô.

---

(210) **4-2024-59661**

(540)

ALLPRO

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NEXEN CORPORATION (KR)
2595, Gimhae-daero, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Republic ofKorea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp xe; săm cho bánh xe cộ; săm cho lốp xe ô tô.

---

(210) **4-2024-59662**

(540)

AIRPRO

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NEXEN CORPORATION (KR)
2595, Gimhae-daero, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp xe; săm cho bánh xe cộ; săm cho lốp xe ô tô.

---

(210) **4-2024-59663**

(540)

PRIMEPRO

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NEXEN CORPORATION (KR)
2595, Gimhae-daero, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp xe; săm cho bánh xe cộ; săm cho lốp xe ô tô.

---

(210) **4-2024-59664**

(540)

Saintnine

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NEXEN CORPORATION (KR)
2595, Gimhae-daero, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Túi đựng vật dụng đánh gôn; quả bóng gôn; găng tay đánh gôn; gậy đánh gôn; túi đựng gậy đánh gôn.

---

(210) **4-2024-59665**

(540)

BIGYARD

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NEXEN CORPORATION (KR)
2595, Gimhae-daero, Gimhae-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Túi đựng vật dụng đánh gôn; quả bóng gôn; găng tay đánh gôn; gậy đánh gôn; túi đựng gậy đánh gôn.

---

(210) **4-2024-59666**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 19.7.1; 26.4.18; 26.13.1

(591) Trắng, đen, vàng nhạt, vàng đậm.

(731) ALBERTO-CULVER INTERNATIONAL, INC. (US)
700 Sylvan Avenue, Englewood Cliffs, NJ 07632, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm khử mùi trên cơ thể và chế phẩm chống chảy mồ hôi dùng cho cá nhân; chế phẩm chăm sóc tóc [không dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm màu để nhuộm tóc; nước xức tóc; chế phẩm để tạo nếp tóc lượn sóng; dầu gội đầu và dầu xả tóc; keo xịt tóc; phấn xoa tóc [mỹ phẩm]; mỹ phẩm tạo kiểu dáng cho tóc; keo xịt màu cho tóc; bọt dùng cho tóc [mỹ phẩm]; nước bóng tóc [mỹ phẩm]; gel dùng cho tóc [mỹ phẩm]; mỹ phẩm dưỡng ẩm cho tóc; chất lỏng dùng để trang điểm tóc (mỹ phẩm); chế phẩm bảo vệ tóc [không dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm dưỡng tóc khô [không dùng cho mục đích y tế]; dầu xức tóc [mỹ phẩm]; chế phẩm làm khỏe tóc [không dùng cho mục đích y tế]; kem bôi tóc [mỹ phẩm]; chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen [không dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm trang điểm không chứa dược chất (chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa dược chất); chế phẩm chăm sóc da [không dùng cho mục đích y tế]; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-59667**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.3.1

(731) B'S INTERNATIONAL (JP)
Higashiyama Bldg 7F, 1-1-2, Higashiyama, Meguro-ku, Tokyo 153-0043 Japan

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Túi dùng cho thể thao; túi (bao, bị, xắc); ví đựng danh thiếp; quần áo cho vật nuôi trong nhà; ví đựng thẻ tín dụng (ví); túi xách tay; bao để móc chìa khóa; ví đựng tiền (ví bỏ túi); ví tiền (túi cầm tay cho phụ nữ); ba lô; cặp học sinh (túi đeo vai học sinh, túi sách học sinh); ô.

Nhóm 25: Tạp dề [trang phục]; quần trẻ em [đồ lót]; khăn rằn [khăn quàng cổ]; bộ quần áo tắm (quần áo bơi); thắt lưng [trang phục]; mũ nồi (mũ bê rê); yếm dãi không bằng giấy; yếm tạp dề có tay không bằng giấy; giày cao cổ (giày ống); quần đùi ống rộng; dây đeo quần; áo nịt ngoài; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; quần áo giả da; quần áo (trang phục); áo choàng ngoài; cổ tay áo/cổ tay áo [trang phục]/măng sét áo; cổ áo có thể tháo rời; áo váy; mũ che tai [trang phục]; quần áo có họa tiết thêu; đồ đi ở chân; găng tay [trang phục]; áo choàng không tay mặc khi làm tóc; giày ống ngắn (ủng lửng); mũ; dải băng buộc đầu [trang phục]; đồ đội đầu; mũ trùm đầu [trang phục]; áo vét [trang phục]; áo len [trang phục]; váy chui đầu (áo váy choàng không tay); quần áo đan; quần ống bó (quần dài); bao tay [trang phục] (cánh tay áo [trang phục]); áo khoác ngoài; quần yếm (bộ áo liền quần, áo choàng bảo hộ); áo choàng (áo khoác ngoài cùng); áo pacca (áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước); quần áo ngủ; quần áo để giữ ấm, bảo vệ cơ thể khỏi ánh nắng mặt trời và dị ứng về da khi ở dưới nước; quần áo may sẵn; dép; khăn quàng cổ; áo sơ mi; giày; áo sơ mi ngắn tay; mũ tắm (mũ trùm đầu khi tắm); váy; tất ngắn cổ; áo chui đầu thể thao; áo khoác choàng [trang phục]; bộ quần áo; áo len dài tay (áo len chui đầu; áo ngoài mặc chui đầu); áo thun (áo phông) ngắn tay; quần dài; quần áo lót (đồ lót); đồng phục.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn các sản phẩm: túi dùng cho thể thao, túi (bao, bị, xắc), ví đựng danh thiếp, quần áo cho vật nuôi trong nhà, ví đựng thẻ tín dụng (ví), túi xách tay, bao để móc chìa khóa, ví đựng tiền (ví bỏ túi), ví tiền (túi cầm tay cho phụ nữ), ba lô, cặp học sinh (túi đeo vai học sinh, túi sách học sinh), ô, tạp dề [trang phục], quần trẻ em [đồ lót], khăn rằn [khăn quàng cổ], bộ quần áo tắm (quần áo bơi), thắt lưng [trang phục], mũ nồi (mũ bê rê), yếm dãi không bằng giấy, yếm tạp dề có tay không bằng giấy, giày cao cổ (giày ống), quần đùi ống rộng, dây đeo quần, áo nịt ngoài, mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu, quần áo giả da, quần áo (trang phục), áo choàng ngoài, cổ tay áo/ cổ tay áo [trang phục]/măng sét áo, cố áo có thể tháo rời, áo váy, mũ che tai [trang phục], quần áo có họa tiết thêu, đồ đi ở châ, găng tay [trang phục], áo choàng không tay mặc khi làm tóc, giày ống ngắn (ủng lửng), mũ, dải băng buộc đầu [trang phục], đồ đội đầu, mũ trùm đầu [trang phục], áo vét [trang phục], áo len [trang phục], váy chui đầu (áo váy choàng không tay),quần áo đan, quần ống bó (quần dài), bao tay [trang phục] (cánh tay áo [trang phục]), áo khoác ngoài, quần yếm (bộ áo liền quần, áo choàng bảo hộ), áo choàng (áo khoác ngoài cùng), áo pacca (áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước), quần áo ngủ, quần áo để giữ ấm, bảo vệ cơ thế khỏi ánh nắng mặt trời và dị ứng về da khi ở dưới nước, quần áo may sẵn, dép, khăn quàng cố, áo sơ mi, giày, áo sơ mi ngắn tay, mũ tắm (mũ trùm đầu khi tắm), váy, tất ngắn cổ, áo chui đầu thể thao, áo khoác choàng [trang phục], bộ quần áo, áo len dài tay (áo len chui đầu, áo ngoài mặc chui đâu), áo thun (áo phông) ngắn tay, quần dài, quần áo lót (đồ lót), đồng phục.

---

(210) **4-2024-59668**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.3.1
(731) B'S INTERNATIONAL (JP)
Higashiyama Bldg 7F, 1-1-2, Higashiyama, Meguro-ku, Tokyo 153-0043 Japan
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Túi dùng cho thể thao; túi (bao, bị, xắc); ví đựng danh thiếp; quần áo cho vật nuôi trong nhà; ví đựng thẻ tín dụng (ví); túi xách tay; bao để móc chìa khóa; ví đựng tiền (ví bỏ túi); ví tiền (túi cầm tay cho phụ nữ); ba lô; cặp học sinh (túi đeo vai học sinh, túi sách học sinh); ô.

Nhóm 25: Tạp dề [trang phục]; quần trẻ em [đồ lót]; khăn rằn [khăn quàng cổ]; bộ quần áo tắm (quần áo bơi); thắt lưng [trang phục]; mũ nồi (mũ bê rê); yếm dãi không bằng giấy; yếm tạp dề có tay không bằng giấy; giày cao cổ (giày ống); quần đùi ống rộng; dây đeo quần; áo nịt ngoài; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; quần áo giả da; quần áo (trang phục); áo choàng ngoài; cổ tay áo/ cổ tay áo [trang phục]/măng sét áo; cổ áo có thể tháo rời; áo váy; mũ che tai [trang phục]; quần áo có họa tiết thêu; đồ đi ở chân; găng tay [trang phục]; áo choàng không tay mặc khi làm tóc; giày ống ngắn (ủng lửng); mũ; dải băng buộc đầu [trang phục]; đồ đội đầu; mũ trùm đầu [trang phục]; áo vét [trang phục]; áo len [trang phục]; váy chui đầu (áo váy choàng không tay); quần áo đan; quần ống bó (quần dài); bao tay [trang phục] (cánh tay áo [trang phục]); áo khoác ngoài; quần yếm (bộ áo liền quần, áo choàng bảo hộ); áo choàng (áo khoác ngoài cùng); áo pacca (áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước); quần áo ngủ; quần áo để giữ ấm, bảo vệ cơ thể khỏi ánh nắng mặt trời và dị ứng về da khi ở dưới nước; quần áo may sẵn; dép; khăn quàng cổ; áo sơ mi; giày; áo sơ mi ngắn tay; mũ tắm (mũ trùm đầu khi tắm); váy; tất ngắn cổ; áo chui đầu thể thao; áo khoác choàng [trang phục]; bộ quần áo; áo len dài tay (áo len chui đầu; áo ngoài mặc chui đầu); áo thun (áo phông) ngắn tay; quần dài; quần áo lót (đồ lót); đồng phục.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn các sản phẩm: túi dùng cho thể thao, túi (bao, bị, xắc), ví đựng danh thiếp, quần áo cho vật nuôi trong nhà, ví đựng thẻ tín dụng (ví), túi xách tay, bao để móc chìa khóa, ví đựng tiền (ví bỏ túi), ví tiền (túi cầm tay cho phụ nữ), ba lô, cặp học sinh (túi đeo vai học sinh, túi sách học sinh), ô, tạp dề [trang phục], quần trẻ em [đồ lót], khăn rằn [khăn quàng cổ], bộ quần áo tắm (quần áo bơi), thắt lưng [trang phục], mũ nồi (mũ bê rê), yếm dãi không bằng giấy, yếm tạp dề có tay không bằng giấy, giày cao cổ (giày ống), quần đùi ống rộng, dây đeo quần, áo nịt ngoài, mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu, quần áo giả da, quần áo (trang phục), áo choàng ngoài, cổ tay áo/ cổ tay áo [trang phục]/măng sét áo, cổ áo có thể tháo rời, áo váy, mũ che tai [trang phục], quần áo có họa tiết thêu, đồ đi ở chân, găng tay [trang phục], áo choàng không tay mặc khi làm tóc, giày ống ngắn (ủng lửng), mũ, dải băng buộc đầu [trang phục], đồ đội đầu, mũ trùm đầu [trang phục], áo vét [trang phục], áo len [trang phục], váy chui đầu (áo váy choàng không tay), quần áo đan, quần ống bó (quần dài), bao tay [trang phục] (cánh tay áo [trang phục]), áo khoác ngoài, quần yếm (bộ áo liền quần, áo choàng bảo hộ), áo choàng (áo khoác ngoài cùng), áo pacca (áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước), quần áo ngủ, quần áo để giữ ấm, bảo vệ cơ thế khỏi ánh nắng mặt trời và dị ứng về da khi ở dưới nước, quần áo may sẵn, dép, khăn quàng cố, áo sơ mi, giày, áo sơ mi ngắn tay, mũ tắm (mũ trùm đầu khi tắm), váy, tất ngắn cổ, áo chui đầu thể thao, áo khoác choàng [trang phục], bộ quần áo, áo len dài tay (áo len chui đầu, áo ngoài mặc chui đâu), áo thun (áo phông) ngắn tay, quần dài, quần áo lót (đồ lót), đồng phục.

(210) **4-2024-59669**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.18; 5.5.20; 25.1.6; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN I LIKE VIETNAM (VN)
04 Pasteur, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ homestay; dịch vụ khu nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ ăn uống lưu động (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2024-59670**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.1; 3.4.4; 24.13.1; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.5
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH HOA TÍN (VN)
Cụm CN Kim Bình, xã Kim Bình, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; phân đạm; phân lân [phân bón]; phân phosphat [phân bón]; kali.

Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại.

---

(210) **4-2024-59671**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh dương đậm, trắng sữa.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC ĐỒNG TÂM HIỆP LỰC (VN)
Số 71/100 Tổ dân phố Bình Kiều 2, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 39: Hậu cần vận tải; môi giới vận chuyển hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; vận tải bằng tàu thuyền; vận tải đường biển; định vị và theo dõi hàng hóa cho mục đích vận chuyển.

---

(210) **4-2024-59672**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24; 26.1.1
(591) Vàng, xanh lá, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VŨ MINH HOÀNG (VN)
Số 93/20, tổ 40, khu phố 8, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-59673**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.14
(591) Vàng, xanh lá, trắng.
(731) LÊ TUẤN ANH (VN)
Ấp Bình Hưng 1, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-59674**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.7.5; 26.7.25; 26.11.8
(731) SANYOU CORPORATION LIMITED (CN)
No.27, Central Second Road, Puxin Lake, Tangxia Town, Dongguan, Guangdong 523000, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ (bộ phận của máy móc); máy xử lý chất dẻo; máy phát điện; bệ máy; máy dập nổi; máy hoàn thiện sản phẩm; máy gia công kim loại; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; người máy (rô bốt) công nghiệp; máy tiện ren đai ốc (máy ta rô).

Nhóm 09: Máy biến dòng một chiều; máy biến áp (điện); đầu nối phích cắm điện; bộ ngắt mạch điện; cầu dao, điện; công tắc điện; phích cắm điện; rơ le (diện); bộ chuyển mạch định thời gian tự động; van điện từ (công tắc điện tử).

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông dùng cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; trưng bày hàng hóa (triển lãm hàng hóa); quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; nghiên cứu kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; quản lý tiếp thị (marketing); dịch vụ đại lý xuất - nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(210) **4-2024-59675**

(540)

SANYOU

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SANYOU CORPORATION LIMITED (CN)
No.27, Central Second Road, Puxin Lake, Tangxia Town, Dongguan, Guangdong 523000, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ (bộ phận của máy móc); máy xử lý chất dẻo; máy phát điện; bệ máy; máy dập nổi; máy hoàn thiện sản phẩm; máy gia công kim loại; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; người máy (rô bốt) công nghiệp; máy tiện ren đai ốc (máy ta rô).

Nhóm 09: Máy biến dòng một chiều; máy biến áp (điện); đầu nối phích cắm điện; bộ ngắt mạch điện; cầu dao, điện; công tắc điện; phích cắm điện; rơ le (điện); bộ chuyển mạch định thời gian tự động; van điện từ (công tắc điện từ).

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông dùng cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; trưng bày hàng hóa (marketing); dịch vụ đại lý xuất - nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(210) **4-2024-59676**

(540)

RƠLE ĐIỆN SANYOU
SANYOU RELAYS

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.7.5; 26.7.25
(731) SANYOU CORPORATION LIMITED (CN)
No.27, Central Second Road, Puxin Lake, Tangxia Town, Dongguan, Guangdong 523000, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ (bộ phận của máy móc); máy xử lý chất dẻo; máy phát điện; bệ máy; máy dập nổi; máy hoàn thiện sản phẩm; máy gia công kim loại; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; người máy (rô bốt) công nghiệp; máy tiện ren đai ốc (máy ta rô).

Nhóm 09: Máy biến dòng một chiều; máy biến áp (điện); đầu nối phích cắm điện; bộ ngắt mạch điện; cầu dao, điện; công tắc điện; phích cắm điện; rơ le (điện); bộ chuyển mạch định thời gian tự động; van điện từ (công tắc điện từ).

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông dùng cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; trưng bày hàng hóa (triển lãm hàng hóa); quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; nghiên cứu kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; quản lý tiếp thị (marketing); dịch vụ đại lý xuất - nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(210) **4-2024-59677**

(540)

DIIOOMIEEU

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9; 26.7.25
(731) SHENZHEN HUANWANG BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
431 Golden Valley Garden, Kapok Bay, No. 6 Yumiao Road, Kapok Bay Community, Longgang District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Móng (tay, chân) giả; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm chăm sóc móng; nhũ dùng cho móng; nước sơn móng (dầu làm bóng móng); chế phẩm tẩy sạch lớp sơn móng tay, chân.

Nhóm 14: Hoa tai; đồ trang sức; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo (trang sức cho trang phục); ngọc trai (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức); bạc, thô hoặc dát mỏng.

---

(210) **4-2024-59678**

(540)

DM-i

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) BYD COMPANY LIMITED (CN)
No.1, Yan'an Road, Kuichong Street, Dapeng New District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị xử lý dữ liệu; bộ nối (thiết bị xử lý dữ liệu); phần cứng máy tính; nền tảng phần mềm máy tính, được ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính, dược ghi sẵn; chương trình máy tính, được ghi sẵn; thiết bị dẫn đường cho xe cộ (máy vi tính gắn trên xe); ắc quy điện dùng cho xe cộ; pin điện dùng cho xe cộ; trạm sạc điện cho xe cộ chạy điện; pin (ắc quy) dùng cho xe cộ.

Nhóm 12: Xe ô tô; xe ô tô con; xe ô tô có động cơ; khung gầm ô tô; động cơ điện dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ mô tô dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu truyên động dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; hộp số dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; khớp truyền động bánh răng dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; má phanh dùng cho xe ô tô; thân xe (vỏ xe) ô tô.

---

(210) **4-2024-59679**

(540)

Fresh Berry Farm
Organic

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.8; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3

(591) đỏ, xanh lá cây đậm và nhạt, trắng

(731) NGUYỄN VĂN PHƯỚC (VN)
Tổ 86 An Sơn, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã được chế biến, sấy khô, bảo quản và đóng gói.

Nhóm 31: Trái cây tươi.

---

(210) **4-2024-59680**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.5.1; 18.3.23; 24.15.21; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ MINH CƯỜNG (VN)
Tầng 4 số 802 đường Lê Hồng Phong, phường Thành Tô, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải đường biển; hậu cần vận tải; cung cấp thông tin vận tải; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ lưu kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng.

---

(210) **4-2024-59681**

(540)

Luật sư **Nguyễn Huỳnh Minh Hiếu**

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN HUỲNH MINH HIẾU (VN)
540, khu phố 4, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý; tư vấn pháp luật; đại diện ngoài tố tụng; dịch vụ tranh tụng.

---

(210) **4-2024-59682**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 20.1.3; 26.15.15; 26.15.25
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) SHANGHAI M&G STATIONERY INC. (CN)
Building 3, No. 3469, Jinqian Road, Fengxian District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Dụng cụ viết; bút [đồ dùng văn phòng]; bút viết; bút mực; bút bi gel; bút máy.

---

(210) **4-2024-59683**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 20.1.3; 26.15.15; 26.15.25
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) SHANGHAI M&G STATIONERY INC. (CN)
Building 3, No. 3469, Jinqian Road, Fengxian District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Dụng cụ viết; bút [đồ dùng văn phòng]; bút viết; bút mực; bút bi gel; bút máy.

---

(210) **4-2024-59684**

(540)

ALPHA MAN

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN VĂN TRỌNG (VN)
76/17/6 Phan Tây Hồ, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ lót nam; thắt lưng [trang phục]; mũ (nón); tất (vớ).

---

(210) **4-2024-59685**

(540)

DUF

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THỊ THU TRANG (VN)
Số 76 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng quần; miếng lót của quần lót [vệ sinh].

---

(210) **4-2024-59686**

(540)

BUGATTEC

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.3.23

(591) Xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHỆ BUGATTEC (VN)
C01 - L42, khu A, khu đô thị Mới Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính ghi sẵn dùng trong công nghệ và kinh doanh; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nên tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; chương trình máy tính, tải xuống được; thiết bị định vị toàn cầu; đồng hồ thông minh.

Nhóm 36: Bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; môi giới; nghiên cứu tài chính.

Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; giảng dạy; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân.

Nhóm 42: Dịch vụ công nghệ thông tin; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [it]; dịch vụ nền tảng [paas].

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; cho thuê phòng họp; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ nha khoa; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-59687**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH VITALCORE (VN)
Thôn Lang Gia, xã Tân Trào, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; gel kích thích tình dục (chất bôi trơn dùng cho quan hệ tình dục); dung dịch vệ sinh cá nhân (có chứa thuốc); dầu xoa bóp; xịt sinhlý (chai xịt trì hoãn xuất tinh sớm để hỗ trợ tình dục).

Nhóm 10: Bao cao su; vòng tránh thai; đồ chơi tình dục; phụ kiện đồ chơi tình dục; dụng cụ tránh thai (không chưa hóa chất); que thử thai.

---

(210) **4-2024-59689**

(540)

Melasmin

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-59690**

(540)

Astapluvia

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CPR (VN)
32 Hoàng Dư Khương, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-59691**

(540)

TRAN S-Acetyl

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CPR (VN)
32 Hoàng Dư Khương, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-59692**

(540)

Esetylthion

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CPR (VN)
32 Hoàng Dư Khương, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-59693**

(540)

Pharti IMMUNITY Thymo

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CPR (VN)
32 Hoàng Dư Khương, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-59694**

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Techcombank Sinh Lời Tự Động

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; mua bán vàng bạc; quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-59695**

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Techcombank Auto-Earning

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; mua bán vàng bạc; quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế;

chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-59696**

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Techcombank Auto-Earn

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; mua bán vàng bạc; quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-59697**

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Tài khoản Techcombank Sinh Lời Tự Động

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; mua bán vàng bạc; quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối

quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-59698**

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Tài khoản Techcombank Auto-Earning

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; mua bán vàng bạc; quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi dược ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-59699**

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Tài khoản Techcombank Auto-Earn

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; mua bán vàng bạc; quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-59700**

(540)

Bất động sản Trung Bang
中邦地产 (Zhōng bāng dìchǎn)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ THUẾ TRUNG BANG (VN)
Số 49 đường Ngọc Hân Công Chúa, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2024-59701**

(540)

Tài chính và thuế Trung Bang
中邦财税 (Zhōng bāng cáishuì)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ THUẾ TRUNG BANG (VN)
Số 49 đường Ngọc Hân Công Chúa, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ giới thiệu việc làm; tư vấn quản lý nhân sự; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp.

---

(210) **4-2024-59702**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 24.15.7; 24.17.20; 26.11.12
(591) Xám, trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU VIKING (VN)
Số 30, ngõ 14, đường Cao Trung 1, Cao Trung, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ giao hàng; cất giữ hàng hóa; dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa].

---

(210) **4-2024-59703**

(540)

BMTITAN

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG BÌNH MINH GLOBAL (VN)
Thửa đất số 2403, tờ bản đồ 06-12, khu phố 7, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng kim loại.

Nhóm 11: Bồn tắm; vòi hoa sen; bồn rửa; thiết bị lọc nước; máy nước nóng năng lượng mặt trời; bồn cầu.

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa.

Nhóm 35: Mua bán: bồn tắm, vòi hoa sen, bồn rửa, thiết bị lọc nước, máy nước nóng năng lượng mặt trời, bồn cầu, bồn chứa nước bằng kim loại, bồn chứa nước bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-59704**

(540)

LAVILA

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỸ PHẨM HOÀNG DŨNG (VN)
41 đường 3, khu nhà ở Vạn Phúc 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), kem dưỡng da (mỹ phẩm, dầu gội đầu, sữa tắm, nước hoa.

---

(210) **4-2024-59705**

(540)

BERENACO

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CẨM TÚ DARLING (VN)
312/32 Kinh Dương Vương, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; kem thoa mặt; keo xịt tóc; thuốc nhuộm tóc (dùng cho trang điểm); thuốc uốn tóc (dùng cho trang điểm); dầu sơn móng tay (dùng cho trang điểm).

---

(210) **4-2024-59706**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.5; 2.1.30
(591) Xám, đen, hồng nhạt, vàng, đỏ, xanh rêu, nâu.
(731) NGUYỄN DUY ĐỨC (VN)
Xóm Sen 2, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 41: Kênh tik tok (chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng tik tok, internet); kênh youtube (chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các mạng xã hội; cung cấp video trực tuyến không tải về được, sản xuất phim trừ phim quảng cáo.

---

(210) **4-2024-59707**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.4; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, vàng, vàng đậm, đỏ, đỏ tím, đen.
(731) WUYOU MEDIA GROUP CO., LTD. (CN)
No. 125, 1st Floor, Building 5, No. 346, Zhushikou East Street, Dongcheng District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mãi cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; tuyển dụng nhân sự; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; tư vấn quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2024-59708**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.4; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, vàng, vàng đậm, đỏ, đỏ tím, đen.
(731) WUYOU MEDIA GROUP CO., LTD. (CN)
No. 125, 1st Floor, Building 5, No. 346, Zhushikou East Street, Dongcheng District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Đào tạo lại nghề; tổ chức và điều khiển đại hội; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức sự kiện giải trí cosplay; xuất bản sách; nhiếp ảnh; sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ người mẫu cho các nghệ sĩ.

---

(210) **4-2024-59709**

(540)

FD-KOI

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SOLIS HIGH-TECH IND. (SHENZHEN) LTD (CN)
No. 33 Wanfeng Road, Dafeng Village, Dakang Community, Longgang, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật.

---

(210) **4-2024-59710**

(540)

GUBA

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PETIDEA CAPITAL INVESTMENT LIMITED (CN)
Flat/Rm 16-18 5/F Pacific Trade Centre 2 Kai Hing Road Kowloon Bay Kl, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật.

---

(210) **4-2024-59713**

(540)

Banan
Ngũ cốc tinh bột kháng

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO HOÀNG YẾN (VN)
Số 16C/119 Trung Hành, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng cụ thể như: ngũ cốc tinh bột kháng vị yến sào, ngũ cốc tinh bột kháng vị curcumin (vị nghệ), ngũ cốc tinh bột kháng vị socala, ngũ cốc tinh bột kháng vị mát cha.

---

(210) **4-2024-59714**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Nâu nhạt, nâu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU THUYỀN PELICAN HẠ LONG - CÁT BÀ (VN)
Số 26 đường Núi Ngọc, tổ 18 thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; sắp xếp các chuyến du lịch; sắp xếp các chuyến đi trên biển; hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê tàu thuyền.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn); đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-59715**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) MING HSIEN LEE (CN)
8F, No 58, Shizheng N. 1st Rd., Xitun Dist., Taichuang City, Taiwan, China 407
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; bóng bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; bàn bi-a; bóng cho trò chơi.

---

(210) **4-2024-59716**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.11.9; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH PHƯỢNG THIÊN (VN)
Xóm Trung Sơn, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo silicon; keo dính dùng để gắn gạch ốp lát.

---

(210) **4-2024-59717**

(540)

Kemei

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ BDA (VN)
HSC Building, 162A Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Kéo cắt; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; dụng cụ duỗi tóc; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kẹp ép thẳng tóc.

Nhóm 11: Bếp nấu ăn; bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị sưởi ấm; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led].

---

(210) **4-2024-59718**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.9.24; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18; 26.15.9; 26.15.11
(591) Trắng, xanh đậm, đỏ, xanh lá, đỏ, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU (VN)
Số 15 phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; chè (trà); cà phê; bánh ngọt; sô cô la.

---

(210) **4-2024-59719**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.5.1; 26.5.18
(591) Đen, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH HỒNG DƯƠNG BA LÔ (VN)
Số nhà 22T6, đường Tống Tất Thắng, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 18: Vali; ba lô; túi xách; túi du lịch; ví tiền; ô (dù).

---

(210) **4-2024-59720**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 15.1.19; 16.1.1; 18.1.8; 21.1.14; 21.1.15; 21.1.25
(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh da trời, đỏ, vàng, cam, ghi, trắng.
(731) KHUẤT THÀNH CÔNG (VN)
Phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi lắp ghép; xe cộ đồ chơi; mô hình đồ chơi; rô-bốt đồ chơi; đồ chơi giáo dục.

---

(210) **4-2024-59721**

(540)

KMJARA

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) AURZUH LIFESCIENCES PTE. LTD (SG)
60 Paya Lebar Road #09 - 43 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-59722**

(540)

TSHINKO

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHƯƠNG THỊ DUNG (VN)
Số 2 Nguyễn Hoàng, tòa FLC Green Apartment, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) cân điện tử.

---

(210) **4-2024-59723**

(540)

TSCELL

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.3
(591) Đen, đỏ.

(731) PHƯƠNG THỊ DUNG (VN)
Số 2 Nguyễn Hoàng, tòa FLC Green Apartment, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) cân điện tử.

---

(210) **4-2024-59726**

(540)

Kissdate

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.8; 26.2.7

(731) ROYAL PLUS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 84/3-7, Rama 2 Road No. 69 Lane, Samaedam, Bangkhuntian, Bangkok, 10150, Thailand

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống có hương vị trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống lô hội.

---

(210) **4-2024-59727**

(540)

Kissdate

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.8; 26.2.7
(731) ROYAL PLUS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 84/3-7, Rama 2 Road No. 69 Lane, Samaedam, Bangkhuntian, Bangkok, 10150, Thailand
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa; đồ uống trên cơ sở sôcôla.

---

(210) **4-2024-59728**

(540)

Crocstail

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ROYAL PLUS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No.84/3-7, Rama 2 Road No. 69 Lane, Samaedam, Bangkhuntian, Bangkok, 10150, Thailand
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống có hương vị trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống lô hội.

---

(210) **4-2024-59729**

(540)

KKV

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) GUANGDONG KUAIKE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
07G, 24/F, Haianhuanqing Bldg, No.24 Futian Rd, Xuzhen Community, Futian St, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất hút ẩm/chất làm khô; kizengua; cồn từ rượu vang; chế phẩm để nện ép len dạ; chất phụ gia hóa học dùng cho dầu; than hoạt tính; chế phẩm bảo quản hoa; phân bón; đất trồng trọt; chất kết dính dùng cho giày.

---

(210) **4-2024-59731**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.7
(731) RUIDUO (SHANGHAI) INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 361, No. 518, Shuangdian Road, Lingang New Area, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về, cho điện thoại thông minh; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng, có thể tải về; phần mềm máy vi tính, có thể tải về, cho điện thoại thông minh; rô-bốt trình diện tử xa.

---

(210) **4-2024-59732**

(540)

华森

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 19.13.21; 25.7.4; 26.4.1; 26.4.9
(731) CHONGQING PHARSCIN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Industrial Park, Rongchang District, Chongqing, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; thuốc dùng cho người; thuốc làm từ thảo dược cổ truyền trung hoa; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin dạng viên.

---

(210) **4-2024-59733**

(540)

PHARSCIN

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CHONGQING PHARSCIN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Industrial Park, Rongchang District, Chongqing, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin; thuốc dùng cho người; thuốc làm từ thảo dược cổ truyền trung hoa; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin dạng viên.

---

(210) **4-2024-59734**

(540)

RED HEEL

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HOÀNG ĐỨC (VN)
Số 18 dãy M, ngõ 6 đường Bế Văn Đàn, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày; bộ quần áo; quần áo may sẵn; quần đùi, quần ngắn của đàn ông, quần lót; đồ đội đầu; áo sơ mi.

---

(210) **4-2024-59735**

(540)

RED HEEL

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.13.25
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HOÀNG ĐỨC (VN)
Số 18 dãy M, ngõ 6 đường Bế Văn Đàn, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày; bộ quần áo; quần áo may sẵn; quần đùi, quần ngắn của đàn ông, quần lót; đồ đội đầu; áo sơ mi.

---

(210) **4-2024-59736**

(540)

满记甜品
HONEYMOON DESSERT

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) STAR MOON CATERING SERVICES LTD. (CN)
Units 305-306, 3/F, Kai Fuk Industrial Centre No. 1, Wang Tung street, Kowloon Bay, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; quảng cáo; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cung cấp thực phẩm và đồ uống trong nhà hàng; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp suất ăn [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ quán cà phê giải khát; dịch vụ nhà hàng cung cấp thức ăn nhanh.

---

(210) **4-2024-59739**

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

FONTERRA

(731) FONTERRA TM LIMITED (NZ)
109 Fanshawe Street, Auckland 1010, New Zealand

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 01: Protein sữa cô đặc để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm và đồ uống; protein váng sữa cô đặc để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm và đồ uống; axit amin, peptide (chuỗi axit amin), lipid và phospholipids để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm và đồ uống; chiết xuất từ sữa, protein, chất đường bột carbohydrate, chất béo, lipid, vitamin, khoáng chất, enzyme và hóa chất hoạt tính có nguồn gốc từ sữa để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm và đồ uống; chiết xuất từ thực vật, protein, chất đường bột carbohydrate, chất béo, lipid, vitamin, khoáng chất, enzyme và hóa chất hoạt tính có nguồn gốc từ thực vật để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm và đồ uống; chiết xuất từ động vật, protein, chất đường bột carbohydrate, chất béo, lipid, vitamin, khoáng chất, enzyme và hóa chất hoạt tính có nguồn gốc từ động vật để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm và đồ uống; chiết xuất từ cá, động vật thân mềm và giáp xác, protein, chất đường bột carbohydrate, chất béo, lipid, vitamin, khoáng chất, enzyme và hóa chất hoạt tính có nguồn gốc từ cá, động vật thân mềm và giáp xác để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm và đồ uống; chế phẩm vi khuẩn dùng trong quá trình axetic hóa (quá trình lên men giấm); chủng vi khuẩn nuôi cấy, được bổ sung vào thực phẩm, thực phẩm bổ sung và đồ uống, không dùng cho mục đích y tế và thú y; chế phẩm vi khuẩn dùng cho công nghiệp thực phẩm; lợi khuẩn lactobacillus dùng cho sản xuất thực phẩm, thực phẩm bổ sung và đồ uống; cazein dùng cho công nghiệp thực phẩm, thực phẩm bổ sung và đồ uống; lactoza dùng cho công nghiệp thực phẩm, thực phẩm bổ sung và đồ uống; protein để sử dụng trong sản xuất thực phẩm, chất bổ sung cho thực phẩm và đồ uống; protein dùng cho công nghiệp thực phẩm, thực phẩm bổ sung và đồ uống; chế phẩm enzyme dùng cho công nghiệp thực phẩm, thực phẩm bổ sung và đồ uống; hóa chất bảo quản thực phẩm; chất phụ gia hóa học dùng cho sản xuất thực phẩm, thực phẩm bổ sung và đồ uống; men sữa dùng cho mục đích hóa học; men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm, thực phẩm bổ sung và đồ uống; protein [nguyên liệu thô]; men sữa dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm vi khuẩn, trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; chế phẩm lọc dùng trong công nghiệp đồ uống; dầu để bảo quản thực phẩm; muối canxi; lexithin [nguyên liệu dạng thô]; vitamin để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm và đồ uống; phosphatit; chất chống oxi hóa để sử dụng trong sản xuất thực phẩm bổ sung, thực phẩm và đồ uống; chất xơ hòa tan prebiotic và chất xơ hòa tan prebiotic dùng làm nguyên liệu trong sản xuất chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm và đồ uống; protein từ sữa, để sử dụng trong sản xuất.

---

(210) **4-2024-59740**

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 11.3.3

(591) Vàng nhạt, nâu, xanh lá cây.

(731) VIÊN GIA NHI (VN)
Số 39 Nguyễn Lỹ, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-59741**

(540)

PVL

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)
Khu Quang Trung, thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 09: Cân; cân điện tử; cân bàn điện tử; cân nhà bếp; thiết bị cân và dụng cụ để cân; cân treo điện tử.

Nhóm 10: Túi trữ sữa; bình sữa cho trẻ em; dụng cụ hút mũi; máy hút sữa; máy hút mũi dãi; thiết bị nha khoa, dùng điện.

---

(210) **4-2024-59742**

(540)

BELLWETHER

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.11; 6.1.2
(731) QINGDAO XINZHAN TOOLS CO., LTD (CN)
1st Floor, Building B6, No. 456 Taifa Road, Huangdao District, Qingdao City, Shandong 266400, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Bánh xe ben dùng ở mỏ; xe hai bánh chở hành lý; băng tải trên không; xe đẩy hai bánh; xe đẩy bằng tay; xe goòng; xe cút kít; bánh xe nhỏ cho xe đẩy [xe cộ]; xe đẩy tay để làm sạch; xe có thùng vát một đầu để dễ đổ hàng xuống.

---

(210) **4-2024-59743**

(540)

AIPU

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NINGBO AIPU INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Building 1, 2, 3, 4, 5, 188 Nanhu Road, Daxie Development Zone, Beilun District, Ningbo City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Két an toàn [kim loại hoặc phi kim loại]; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu xây dựng bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho đồ gỗ; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện.

---

(210) **4-2024-59744**

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

MEPOXE

(731) PT. KAWAGUCHI KIMIA INDONESIA (ID)
Soho Capital, Jl. Letjend. S. Parman Kavling 28, Lantai 23 No 07, Kota Administrasi Jakarta Barat, DKI Jakarta 11470 - Indonesia

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất xúc tác; chất xúc tác để sử dụng trong sản xuất hóa chất công nghiệp; chất xúc tác để sử dụng trong sản xuất polyme; chất xúc tác để sử dụng trong sản xuất cao su; chất xúc tác để sử dụng trong sản xuất chất dẻo; hóa chất công nghiệp.

---

(210) **4-2024-59746**

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

urbanand®

(731) FIREWORKS CO., LTD. (KR)
701ho, 34, Hwangsaeul-ro 200beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; gói mặt nạ (mỹ phẩm); dầu gội đầu; xà phòng.

---

(210) **4-2024-59747**

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Mèo Boko

(731) NANHE COUNTY RENSHENG PET PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No. 4 of North, Donghan Village, Heyang Town, Nanhe District, Xingtai City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Ổ cho mèo (vật liệu lót ổ cho mèo dùng để hút hơi ẩm từ phân và nước tiểu động vật).

---

(210) **4-2024-59748**

(540)

DEERPANG

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) MOM&YOUNG BIO AGRICULTURAL CORPORATION. (KR)
414, Sindaeseokseong-ro, Bugi-myeon, Cheongwon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, 28133, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Leadconsult (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm sử dụng cho mục đích y tế: thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần làm từ nhung hươu, thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần làm từ hồng sâm, thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần làm từ nhân sâm, thực phẩm bổ sung sức khỏe; kem có chứa thuốc dành cho da; thuốc không kê đơn; thuốc bổ; đồ uống y tế; chế phẩm y tế; dầu gội chứa thuốc; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; xà phòng chứa thuốc; kẹo có chứa thuốc; bao con nhộng dùng trong y tế; bánh kẹo có chứa thuốc; trà thảo dược.

Nhóm 29: Các sản phẩm không sử dụng cho mục đích y tế: nhung hươu đã qua chế biến (bảo quản, đông lạnh, sấy khô, nấu chín), nhung hươu, bột nhung hươu; thịt khô; thịt nai khô; thịt xông khói; sản phẩm thịt đã chế biến; thịt đã được bảo quản; thịt nai đã qua chế biến (bảo quản, đông lạnh, sấy khô, nấu chín); thịt; thịt đã chế biến; nước thịt nấu đông; thạch dùng làm thực phẩm; thạch nhân sâm, thạch hồng sâm, thạch có thành phần làm từ nhung hươu, tất cả dùng làm thực phẩm.

Nhóm 32: Các sản phẩm không sử dụng cho mục đích y tế: si rô hồng sâm cho đồ uống; đồ uống từ hồng sâm; chiết xuất hồng sâm cho đồ uống; chiết xuất hồng sâm không có cồn; bột hồng sâm cho đồ uống; nước có ga có thành phần làm từ nhung hươu; nước giải khát có thành phần làm từ nhung hươu; nước hoa quả có thành phần làm từ nhung hươu; đồ uống từ nhung hươu; si rô nhung hươu cho đồ uống; bột nhung hươu cho đồ uống; chiết xuất nhung hươu cho đồ uống; tinh chất không cồn để làm đồ uống; chế phẩm cho đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-59750**

(540)

NGỌC ĐAN TÂM
TÂM TỪ KHAI MỞ - PHÚ QUÝ TỰ LAI

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.9.1; 4.5.3; 25.1.25; 26.1.1; 26.2.7; 26.11.12; 26.13.25

(591) Nâu, nâu đậm, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGỌC ĐAN TÂM (VN)
1/72 Đặng Thùy Trâm, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức phong thủy như: vòng tay, tràng hạt, dây chuyền; đá quý phong thủy; đá bán quý phong thủy; tượng bằng kim loại quý.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: đồ thờ cúng, hương nén (nhang), hương (nhang), hương (nhang) trầm, các đồ mạ vàng để thờ cúng, lự hương, tượng phật, đồ nội thất thờ cúng, tranh ảnh thờ

cúng, đèn thờ cúng, nến (đèn cầy), tranh phong thủy, đồ phong thủy làm từ kim loại, gốm sứ, đá quý, đá bán quý và các loại đá khác, đèn điện phong thuỷ, sách phong thủy.

---

(210) **4-2024-59751**

(540)

WFX

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN CHÍ HIẾU (VN)
38 Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt. ống dây chịu áp lực cao, dây máy dầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn. máy bơm nước, công cụ cầm tay sử dụng điện và sử dụng pin tích điện như: máy khoan cầm tay, máy mài. máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy dầm xoa. máy dầm bàn, máy đo đạc trắc địa, máy đo độ nghiêng, máy cân bằng laser, thiết bị đo.

---

(210) **4-2024-59752**

(540)

KCTOLY

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MTV MOCHI (VN)
Lô ĐNN-F ô số 6, cụm công nghiệp Hà Khánh, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 12: Lốp xe ô tô; linh kiện và phụ tùng xe ô tô.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: lốp xe ô tô, linh kiện và phụ tùng xe ô tô.

---

(210) **4-2024-59753**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.3.1; 2.3.4; 5.11.23; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1

(591) Trắng, vàng, vàng nâu, nâu, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BLUE ZONES (VN)
Nhà ông Trần Văn Hưng, tiểu khu Bó Bun, thị trấn Nt Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến; thịt đã qua chế biến; sữa.

Nhóm 30: Cà phê; ca cao; trà (chè); kem lạnh; bánh ngọt; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống từ nước ép trái cây không cồn; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước ngọt; bia.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống trên cơ sở rượu vang; đồ uống có cồn có ga và hương trái cây.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: rau củ quả đã chế biến, thịt đã qua chế biến, sữa, cà phê, ca cao, trà (chè), kem lạnh, bánh ngọt, chế phẩm ngũ cốc, đồ uống từ nước ép trái cây không cồn, nước ép trái cây, đồ uống không cồn, nước ngọt, bia, rượu, đồ uống trên cơ sở rượu vang, đồ uống có cồn có ga và hương trái cây.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán nước giải khát; quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(210) **4-2024-59754**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.3
(591) Trắng, đen, vàng, vàng đậm, đỏ, đỏ đậm, nâu, nâu đậm, xám, xám đậm.
(731) CÔNG TY TNHH XD - TM ĐẠI THÀNH LỢI (VN)
434/34/7C Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Bật lửa gaz; bật lửa.

---

(210) **4-2024-59755**

(540)

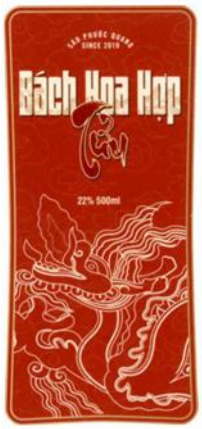

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 25.7.25; 26.4.2; 26.4.18
(591) Nâu; be; đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT RƯỢU BÁCH HOA TỬU (VN)
616/5/23 Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu vang; rượu mùi; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu khai vị.

---

(210) **4-2024-59756**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 25.7.25; 26.4.2; 26.4.18
(591) Nâu; be; đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT RƯỢU BÁCH HOA TỬU (VN)
616/5/23 Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu vang; rượu mùi; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu khai vị.

---

(210) **4-2024-59757**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu; cam đất; be.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT RƯỢU BÁCH HOA TỬU (VN)
616/5/23 Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu vang; rượu mùi; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu khai vị.

---

(210) **4-2024-59758**

(540)

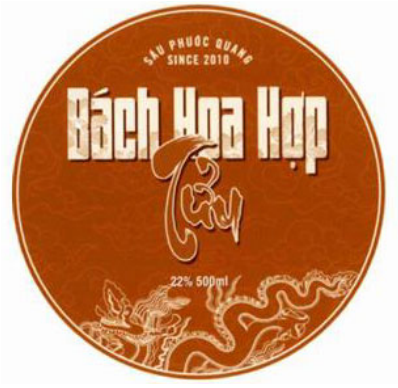

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 25.7.5; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu; cam đất; be.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT RƯỢU BÁCH HOA TỬU (VN)
616/5/23 Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu vang; rượu mùi; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu khai vị.

---

(210) **4-2024-59759**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.7; 2.3.8; 26.4.1; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, vàng, đen, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN MAXXS VIỆT NAM (VN)
330/35F đường Nhị Bình 5, ấp 1, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; keo chà ron (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia).

---

(210) **4-2024-59760**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.7; 2.3.8; 26.4.1; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, vàng, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN MAXXS VIỆT NAM (VN)
330/35F đường Nhị Bình 5, ấp 1, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; keo chà ron (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia).

---

(210) **4-2024-59761**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO DƯỢC THIÊN NHIÊN ONA HERBAL (VN)
Số 85 Võ Liêm Sơn, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; trà thảo dược; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-59762**

(540)

Elencos

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM CHUNG THẢO (VN)
40/3E ấp 3, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-59763**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 24.1.1; 24.9.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRUNG TÂM ĐÀO TẠO KỸ NĂNG TUỆ MINH (VN)
Số 17 tổ 1, ấp 3, đường số 3, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo (tập huấn); đào tạo thực hành (hướng dẫn thao tác thử); nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân.

Nhóm 44: Dịch vụ sàng lọc chứng rối loạn tăng động giảm chú ý (adhd); dịch vụ sàng lọc khuyết tật về khả năng học tập; dịch vụ sàng lọc chứng rối loạn thiếu tập trung (add); sàng lọc y tế; cố vấn y tế cho người khuyết tật; trị liệu khả năng nói.

---

(210) **4-2024-59765**

(540)

(220) 10/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HÒA HIỆP (VN)
Số 47 đường Trần Phú, phường 04, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 29: Nước mắm ăn liền; mắm nêm (làm từ cá); mắm tép; mắm tôm; mắm cá; mắm ruốc.

Nhóm 30: Nước tương; tương ớt; tương cà; tương đậu nành; bột gia vị; dầu giấm [gia vị]; muối ớt; muối tiêu; sa tế; nước xốt [gia vị]; đồ gia vị; gia vị thập cẩm.

---

(210) **4-2024-59767**

(540)

HD55
— Uy tín tạo niềm tin —

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
Thôn Rùa Hạ 1, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề; bản lề cánh dài bằng sắt; bản lề hộp bằng kim loại; chốt bản lề; bản lề bằng kim loại; khóa chốt hộp bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-59768**

(540)

NATRUBIO

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) LÊ TUẤN ĐẠT (VN)
Thôn Trịnh Long Khánh, xã Mỹ Cát, huyện Phú Mỹ, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé; chế phẩm vitamin.

Nhóm 29: Chế phẩm sữa dạng bột; sữa và sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-59769**

(540)

REDFOX

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) JAPAN SUN OIL COMPANY, LTD. (JP)
4, Kohjimachi 3-chome, Chiyoda-ku Tokyo 102-0083 Japan
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; dầu để bôi trơn; dầu động cơ; mỡ công nghiệp; nhiên liệu; sáp [nguyên liệu thô].

---

(210) **4-2024-59770**

(540)

CÔNG TY DU LỊCH
Viet tourist
Dịch Vụ Du Lịch Chuyên Nghiệp

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.2; 26.4.18
(591) Hồng, xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI - DU LỊCH VIETTOURIST (VN)
93 Lê Quốc Hưng, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NEXRISE (NEXRISE CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2024-59771**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.3.4
(591) Hồng, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI - DU LỊCH VIETTOURIST (VN)
93 Lê Quốc Hưng, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NEXRISE (NEXRISE CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2024-59772**

(540)

CENIMMI

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐỊNH CƯ QUỐC TẾ CENIMMI (VN)
50 Cửu Long, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ xuất khẩu lao động; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ môi giới đầu tư; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ thủ tục visa; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải.

Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ tư vấn tuyển sinh; dịch vụ tổ chức các khóa đào tạo; dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn định cư (thủ tục pháp lý).

---

(210) **4-2024-59773**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 6.1.2; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, đỏ cam, đỏ, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH TUẤN HẢI (VN)
Thôn Tiền Phương 2, xã Văn Phương, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-59774**

(540)

FUNIKI

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN TÔN THÉP VIỆT NHẬT (VN)
Số nhà 332, phố Thống Nhất, thị trấn Me, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa thép các loại; tôn mạ màu; tôn mạ kẽm; tôn mạ nhôm kẽm; tôn tấm; tôn cuộn; thép ống hình hộp; thép hình a, u, v, c, i, h.

---

(210) **4-2024-59776**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.11; 5.1.7; 5.1.16; 5.7.1; 5.7.27; 6.1.2; 6.3.11; 26.1.1
(591) Nâu đất, vàng, nâu vàng, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH THUẦN TÂY NGUYÊN (VN)
Thôn Thuận Hòa, xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-59777**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.1.1; 26.1.2
(591) Trắng, đen, xám.
(731) NGUYỄN PHƯỚC THÀNH TÂM (VN)
255/14 Đề Thám, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi đựng dụng cụ, rỗng; ba lô; túi xách tay; túi du lịch; vali [hành lý]; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch.

Nhóm 21: Bình để uống; bình cách nhiệt; đồ trang trí bằng sứ; bình lắc hỗn hợp đồ uống; cốc; cốc để uống.

Nhóm 25: Bộ quần áo; đồng phục; quần áo thể dục; áo ba lỗ thể thao; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; mũ.

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; gấu bông.

---

(210) **4-2024-59778**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 24.15.7; 24.15.21; 24.17.24; 26.3.23
(591) Xanh nước biển, trắng, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH PI GAMING (VN)
4-6-8 Calmette, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến.

---

(210) **4-2024-59779**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24
(591) Đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHAT CAT (VN)
Số 8C Nguyễn Bá Huân, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-59780**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(591) Xanh lá đậm
(731) CÔNG TY TNHH CHU GIA (VN)
Số 26, ngách 78, ngõ 562 phố Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị, mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày và giới thiệu các sản phẩm đồ điện gia dụng (máy giặt, máy hút bụi, máy xay sinh tố, máy rửa bát đĩa, máy thu hình, đầu đĩa, điện thoại, máy vi tính, tủ lạnh, máy điều hòa nhiệt độ, lò vi sóng, lò nướng, bếp từ, thiết bị làm nước nóng lạnh, nồi cơm điện, bếp điện, quạt điện, máy lọc nước, cây nước nóng lạnh, ấm điện đun nước, công tắc điện, ô cắm điện, bóng đèn điện, pin sạc sự phòng), dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc (không làm bằng kim loại quý và không được mạ bằng những kim loại ấy), đồ thuỷ tinh, sành, sứ dùng cho gia đình hoặc bếp núc, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, giày dép, ba lô, túi xách; mua bán đồ trang trí decor trong nhà như: lọ hoa, khay nến, thú bông, khung tranh, chậu hoa, kệ trang trí, giỏ trang trí, ruy băng trang trí, phông màn trang trí, nơ, cài, kẹp tóc.

---

(210) **4-2024-59781**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 11.1.6; 11.3.7
(591) Trắng, xanh lá.
(731) LƯU GIA HẠNH (VN)
591 Nguyễn Trãi, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống: quán ăn.

---

(210) **4-2024-59782**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN TÔN THÉP VIỆT NHẬT (VN)
Số nhà 332, phố Thống Nhất, thị trấn Me, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa thép các loại; tôn mạ màu; tôn mạ kẽm; tôn mạ nhôm kẽm; tôn tấm; tôn cuộn; thép ống hình hộp; thép hình a, u, v, c, i.

---

(210) **4-2024-59783**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 20.7.1; 26.1.6; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.8; 26.4.12; 26.7.25
(591) Trắng, đen, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ LINH ĐAN (VN)
Số 106, ngách 85, ngõ 70 phố Trung Tựu, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Các loại văn phòng phẩm; đồ dùng học sinh; đồ dùng để hướng dẫn giảng dậy; đồ dùng dạy học bằng nhựa, bút, vở học sinh, giấy viết.

---

(210) **4-2024-59784**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.25; 26.13.25
(591) Vàng, da cam, tím, đen.
(731) BẢO TÀNG PHỤ NỮ VIỆT NAM (VN)
36 Lý Thường Kiệt, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Phalê [đồ chứa đựng bằng thủy tinh]; đĩa; chén; ấm trà; bình đựng đồ uống, không dùng điện; cốc để uống.

Nhóm 25: Đồ đi ở chân; ca vát; khăn quàng cổ; đồng phục; đồ đội đầu; khẩu trang [trang phục].

Nhóm 41: Xuất bản sách; tổ chức, điều khiển, sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp các tiện nghi cho bảo tàng (dùng cho việc giới thiệu, trưng bày); hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; trưng bày bộ sưu tập hiện vật bảo tàng.

---

(210) **4-2024-59785**

(540)

VANPHAT
TRAVEL

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.5.1
(591) Trắng, xanh rêu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẠN PHÁT TRAVEL (VN)
40 Lê Lợi, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế.

---

(210) **4-2024-59786**

(540)

halo
skinbeauty

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Nâu, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HALO SKINBEAUTY (VN)
16 Hoa Huệ, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu; triệt lông bằng sáp; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-59787**

(540)

CAFE FRUIT®

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH TS FOOD (VN)
Số 61 Âu Cơ, thôn 8, xã Hòa Nam, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt.

Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao và các sản phẩm thay thế chúng; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được; kem (nước đông lạnh).

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống] và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-59789**

(540)

CÀ PHÊ CHỒN
THIÊN NGỌC

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH CÀ PHÊ TUẤN VANG (VN)
140/4 tổ 20, ấp 19, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê hòa tan.

---

(210) **4-2024-59790**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH CÀ PHÊ TUẤN VANG (VN)
140/4 tổ 20, ấp 19, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê hòa tan.

---

(210) **4-2024-59791**

(540)

BROS

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2024-59792**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 4.3.3; 4.3.19; 26.11.3
(731) HOÀNG NGHĨA NGHĨA (VN)
03 Hàng Cá, Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Đồ uống được chưng cất; rượu cocktail, rượu hỗn hợp; rượu mùi; đồ uống có cồn; đồ uống có cồn chứa hoa quả, đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: rượu, đồ uống có cồn, đồ uống hoa quả có cồn, cocktail pha sẵn đóng hộp, mocktails pha sẵn đóng hộp, nước hoa quả đóng hộp.

---

(210) **4-2024-59793**

(540)

Bartin

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TỐNG THỊ THẢO (VN)
28/340 Hoàng Công Khanh, phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; nước tẩy bồn cầu; bột tẩy trắng quần áo.

---

(210) **4-2024-59794**

(540)

TOP KOGYO

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NAM SAN (VN)
24/8E ấp Mới 1, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thao tác thủ công.

---

(210) **4-2024-59795**

(540)

YUN

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) YUN NV (BE)
Galileilaan 15, 2845 NIEL, Belgium

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc da [mỹ phẩm]; mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc da cho động vật [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch và tạo mùi thơm; nước hoa; chất tẩy rửa cho mục đích gia dụng; chất tạo hương thơm cho mục đích gia dụng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất khử mùi cho vật nuôi; chế phẩm vệ sinh là đồ vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [đồ vệ sinh cá nhân]; vải tẩm chất tẩy rửa dùng để lau chùi; chế phẩm làm sạch dạng xịt dùng cho hàng dệt; chất giặt tẩy dùng cho hàng dệt; chế phẩm làm sạch dạng xịt; chế phẩm dạng xịt làm sạch và làm thơm mát da; chế phẩm chăm sóc sắc đẹp và làm sạch cơ thể, không chứa thuốc.

Nhóm 05: Chế phẩm chăm sóc da có chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc răng miệng có chứa thuốc; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc da dùng cho y tế; chế phẩm da liễu; chất bổ sung probiotic; chế phẩm bổ sung probiotic dùng cho y tế; công thức vi khuẩn probiotic dùng trong thú y; công thức vi khuẩn probiotic dùng trong y tế; chất bổ sung cho thực phẩm; dược phẩm vi lượng đồng căn; chất bổ sung vi lượng đồng căn; chế phẩm vệ sinh tay chứa thuốc; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; sản phẩm dược để chăm sóc da cho động vật; chế phẩm vi khuẩn cho mục đích thú y; chế phẩm vi khuẩn cho mục đích y tế; chế phẩm thú y dùng để điều trị vi khuẩn đường ruột; chế phẩm vi khuẩn dùng cho y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho bệnh viện; chế phẩm làm sạch da dùng cho y tế; chế phẩm vệ sinh chứa thuốc; bao con nhộng dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh cho động vật; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(210) **4-2024-59796**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 25.7.25; 26.3.1; 26.4.3; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU JINA (VN)
Số 37 phố Tô Vĩnh Diện, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH HH & PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH HH & PARTNERS)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch ốp lát phi kim loại dùng trong xây dựng; ngói lợp mái phi kim loại dùng trong xây dựng; tấm lợp phi kim loại dùng trong xây dựng; kính thủy tinh dùng trong xây dựng; đá dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn vật liệu xây dựng, gạch ốp lát xây dựng, ngói xây dựng, tấm lợp xây dựng, kính xây dựng, đá xây dựng, thiết bị vệ sinh; dịch vụ bán lẻ vật liệu xây dựng, gạch ốp lát xây dựng, ngói xây dựng, tấm lợp xây dựng, kính xây dựng, đá xây dựng, thiết bị vệ sinh; phân phối vật liệu xây dựng, gạch ốp lát xây dựng, ngói xây dựng, tấm lợp xây dựng, kính xây dựng, đá xây dựng, thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-59797**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.3; 26.4.6; 26.4.9
(591) Nâu đất, nâu, cam, beige, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU JINA (VN)
Số 37 phố Tô Vĩnh Diện, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH HH & PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH HH & PARTNERS)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch ốp lát phi kim loại dùng trong xây dựng; ngói lợp mái phi kim loại dùng trong xây dựng; tấm lợp phi kim loại dùng trong xây dựng; kính thủy tinh dùng trong xây dựng; đá dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn vật liệu xây dựng, gạch ốp lát xây dựng, ngói xây dựng, tấm lợp xây dựng, kính xây dựng, đá xây dựng, thiết bị vệ sinh; dịch vụ bán lẻ vật liệu xây dựng, gạch ốp lát xây dựng, ngói xây dựng, tấm lợp xây dựng, kính xây dựng, đá xây dựng, thiết bị vệ sinh; phân phối vật liệu xây dựng, gạch ốp lát xây dựng, ngói xây dựng, tấm lợp xây dựng, kính xây dựng, đá xây dựng, thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-59798**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.11.12
(731) HỘ KINH DOANH SK CLOSET (VN)
Số 9, ngách 42, ngõ 58, đường Nguyễn Khánh Toàn, tổ 3, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, quần áo lót, áo khoác, váy, áo váy.

---

(210) **4-2024-59799**

(540)

INNOSKIN

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) INNOSKIN CO., LTD. (KR)
310, Daehak-ro, Yeongdong-eup, Yeongdong-gun, Chungcheongbuk-do, Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chống nắng; chế phẩm làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm mỹ phẩm để tái tạo da; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm.

---

(210) **4-2024-59800**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.7.1; 15.7.2
(731) RAZOR USA LLC (US)
12723 E. 166th Street, Cerritos, California 90703, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước; xe scutơ (xe cộ); xe scutơ chạy bằng điện (xe cộ); xe tay ga; xe scutơ có động cơ và không động cơ dùng làm phương tiện di chuyển cá nhân; xe cộ chạy bằng điện; xe cộ có động cơ và không động cơ; xe đạp ba bánh; xe đạp; xe mô tô hạng nhẹ và xe máy có bàn đạp, có một động cơ chạy bằng xăng; xe scutơ có bàn đạp (xe cộ); xe đua mini go-kart; mô tô địa hình bốn bánh; phương tiện giao thông đường bộ; mô tô địa hình hai bánh; xe máy; phương tiện cơ giới hóa tích hợp garage [xe dã ngoại thể thao đa dụng]; xe cơ giới bốn bánh; tay nắm tay lái cho xe scutơ; xe buggy chạy trên cồn cát; chân chống cho xe scutơ; xe cơ gới ba bánh; bánh xe cộ.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; máy để tập luyện thể dục; dụng cụ bảo vệ bụng dùng trong thể thao; miếng đệm kéo cho ván trượt; thiết bị chơi trò chơi ngoài trời; trò chơi yo-yo; cây cà kheo (cho mục đích giải trí); xe cộ đồ chơi; giày trượt patanh; giày trượt có bánh xe; xe đạp đồ chơi; xe hay chân [đồ chơi]; ván trượt ngón tay; xe đồ chơi có thể ngồi lên; đồ chơi có thể ngồi lên; xe ô tô điều khiển bằng sóng vô tuyến [đồ chơi]; xe cộ điều khiển bằng sóng vô tuyến [đồ chơi]; xe đẩy có bánh xe [đồ chơi]; thiết bị giải trí có bản chất là những tấm ván cong cụ thể là một mặt lát ván có những bánh xe nhỏ trên các vòng xoay mà có thể lắc để

đẩy; ván trượt; ván trượt có mặt cong; ván trượt có bánh xe; xe máy đồ chơi; xe hẩy chân có ba bánh [đồ chơi]; mô hình xe cộ (đồ chơi) và các phụ kiện kèm theo; vật dụng bảo vệ khuỷu tay dùng cho vận động viên; miếng đệm bảo vệ đầu gối dùng cho vận động viên; giá đỡ và chân để được thiết kế chuyên dụng để giữ xe hay chân đồ chơi; giá đỡ chuyên dụng cho đồ chơi có thể ngồi lên; dụng cụ bảo vệ cổ tay dùng cho vận động viên; khối tạo dốc và cầu trượt dành cho ván trượt, ván trượt có bánh xe, ván trượt có mặt cong, ván trượt ngón tay, xe cộ đồ chơi, xe đồ chơi có thể ngồi lên, xe cộ đồ chơi có thể ngồi lên, xe hẩy chân [đồ chơi], xe ô tô điều khiển bằng sóng vô tuyến [đồ chơi]; bánh xe dùng cho đồ chơi, ván trượt, ván trượt có bánh xe, ván trượt có mặt cong, ván trượt ngón tay, xe cộ đồ chơi, xe đồ chơi có thể ngồi lên, xe cộ đồ chơi có thể ngồi lên, xe hẩy chân [đồ chơi], xe ô tô điều khiển bằng sóng vô tuyến [đồ chơi], xe cộ điều khiển bằng sóng vô tuyến [đồ chơi], giày trượt patanh, giày trượt có bánh xe, xe đạp đồ chơi, xe đẩy có bánh xe [đồ chơi], thiết bị giải trí có bản chất là những tấm ván cong cụ thể là một mặt lát ván có những bánh xe nhỏ trên các vòng xoay mà có thể lắc để đẩy, xe máy đồ chơi, xe hẩy chân có ba bánh [đồ chơi], mô hình xe cộ (đồ chơi); túi chuyên dụng để đựng đồ chơi, ván trượt, ván trượt có bánh xe, ván trượt có mặt cong, ván trượt ngón tay, xe cộ đồ chơi, xe đồ chơi có thể ngồi lên, xe cộ đồ chơi có thể ngồi lên, xe hay chân [đồ chơi], xe ô tô điều khiển bằng sóng vô tuyến [đồ chơi], xe cộ điều khiển bằng sóng vô tuyến [đồ chơi], giày trượt patanh, giày trượt có bánh xe, xe đạp đồ chơi, xe đẩy có bánh xe [đồ chơi], thiết bị giải trí có bản chất là những tấm ván cong cụ thể là một mặt lát ván có những bánh xe nhỏ trên các vòng xoay mà có thể lắc để đẩy, xe máy đồ chơi, xe hẩy chân có ba bánh [đồ chơi], mô hình xe cộ (đồ chơi).

---

(210) **4-2024-59801**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1; 25.5.25
(731) GIANT BIO TECHNOLOGY INC. (TW)
11 F.-7, No. 81, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 221432, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu hóa học; phân tích hóa học; dịch vụ ngành hóa; nghiên cứu mỹ phẩm; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu về vi khuẩn; thử nghiệm lâm sàng thuốc thử y tế; thử nghiệm lâm sàng; nghiên cứu và phân tích thuốc thử y tế; dịch vụ nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ.

---

(210) **4-2024-59802**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.23
(731) GIANT BIO TECHNOLOGY INC. (TW)
11 F.-7, No. 81, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 221432, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Bột cá làm thức ăn động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho cá; thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho động vật thủy sinh; thực phẩm cho động vật; thức ăn cho thú cưng; chế phẩm vỗ béo dùng làm thức ăn cho động vật; chế phẩm vỗ béo dùng làm thức ăn cho gia súc; men cho thức ăn động vật; sản phẩm phụ của quá trình xử lý ngũ cốc, cho tiêu dùng động vật; bột ngô làm thức ăn cho động vật; hạt cho thức ăn động vật; rong biển sử dụng làm thức ăn cho gia súc; cám trộn làm thức ăn cho động vật; cám tăng trọng vật nuôi; chế phẩm để vỗ béo động vật; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi.

---

(210) **4-2024-59803**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 11.1.6; 11.3.7
(591) Trắng, đỏ, nâu.
(731) NGUYỄN DÂN AN (VN)
981/1 KP3, Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-59805**

(540)

dreamsmith

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10
(731) BESTERGO INC. (US)
9501 Louisiana Ave Suite 200 Brooklyn Park, MINNESOTA UNITED STATES 55445
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Giát giường; ghế trường kỷ; đệm; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giường; bàn; ghế [ngồi]; tấm chia dùng cho ngăn kéo; khay để bàn phím máy tính; giá; xe đẩy tay [đồ đạc].

---

(210) **4-2024-59806**

(540)

PERLECARE

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 20.5.7; 26.11.13
(731) SHENZHEN HUANUO AV TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1601-H011, Yousuowei Bldg, No.2000 Jiaxian Rd, Gangtou Comm, Bantian St, Longgang Dist Shenzhen CHINA 518000
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Giát giường; ghế trường kỷ; đệm; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giường; bàn; xe đẩy tay [đồ đạc]; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; bàn nhỏ dùng theo sự kiện.

---

(210) **4-2024-59807**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SX VÀ TM RAMA (VN)
Thôn Đông, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm cho người đi xe máy; mũ bảo hiểm cho thể thao; mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe đạp; mũ bảo hiểm bao gồm kính chắn.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày các sản phẩm như: mũ bảo hiểm, mũ bảo hiểm cho người đi xe máy, mũ bảo hiểm cho thể thao, mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe đạp, mũ bảo hiểm bao gồm kính chắn.

---

(210) **4-2024-59808**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ DVTM TỔNG HỢP HẢI ANH (VN)
Cụm công nghiệp, phường Thanh Khương, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện, điện tử dân dụng, công nghiệp như: ổn áp tự động, biến thế, công tơ điện, tủ điện, đầu máy vcd, đầu máy dvd, cầu dao ngắt mạch, công tắc ngắt điện tự động (áp tô mát), khởi động từ, rơ le điện, công tắc điện, ổ cắm điện, cầu chì điện, ghíp kẹp điện.

---

(210) **4-2024-59809**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC KHANG NINH (VN)
Số 2 phố Đặng Trần Côn, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; nước hoa; sữa rửa mặt; sữa tắm; dung dịch vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng], thực phẩm chức năng, dược phẩm; thuốc điều trị phụ khoa; dung dịch vệ sinh có chứa thuốc.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và vật tư y tế; thiết bị trị liệu bằng điện, thiết bị xét nghiệm máu.

---

(210) **4-2024-59811**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 22.1.1; 25.1.6; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.5; 26.5.1
(591) Đỏ, vàng, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM DIAMOND (VN)
209/4/31 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm chống ký sinh trùng; chế phẩm hóa dược; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; thuốc trừ ve bét.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán chế phẩm làm trong sạch không khí; dịch vụ buôn bán chế phẩm chống ký sinh trùng; dịch vụ buôn bán chế phẩm hóa dược; dịch vụ buôn bán thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; dịch vụ buôn bán thuốc trừ ve bét.

---

(210) **4-2024-59812**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 3.9.24; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.15.1
(591) Đỏ, đỏ đậm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AN NAM FOOD (VN)
Lô 2.10J, đường số 10, KCN Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 29: Động vật giáp xác, không còn sống; động vật có vỏ cứng, không còn sống; trai, sò, ngao, không còn sống; tôm, không còn sống; cá, đóng hộp; động vật thân mềm, không còn sống.

---

(210) **4-2024-59817**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỸ PHẨM ÚT NHỊ (VN)
372 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ xuất nhập nhập: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng nhằm mục đích làm đẹp (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-59818**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.1; 4.5.2; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đen, xám, vàng, cam, trắng.
(731) LÊ THỊ CHÍNH LAN (VN)
69/3A đường Lê Hồng Phong, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; dịch vụ giáo dục dành cho các trường hợp đặc biệt cần hỗ trợ; giảng dạy; giáo dục thể chất; giáo dục.

---

(210) **4-2024-59819**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.6; 3.7.24; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng, hồng, đen.
(731) BÙI VĂN THÁCH (VN)
Tổ dân phố 2, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh thân thể (không chứa thuốc); nước hoa; chế phẩm tẩy rửa.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, chế phẩm tẩy trang, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm vệ sinh thân thể (không chứa thuốc), nước hoa, chế phẩm tẩy rửa.

---

(210) **4-2024-59821**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.9; 2.3.16; 9.7.1; 11.3.14
(591) Xanh đậm.
(731) HOÀNG VĂN VINH (VN)
Khu Cty đá ốp lát và VLXD, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; trà thảo dược; trà để tắm dùng cho mục đích trị liệu; dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

Nhóm 30: Trà (chè); trà thảo mộc; cafe; cacao; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cafe.

---

(210) **4-2024-59822**

(540)

VIBASIC

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 3.7.24; 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY TNHH VIBASIC (VN)
Số A15, NO-06B, Lô HH06, khu ĐTM Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, quảng cáo, trưng bày và giới thiệu các loại gồm: thớt gỗ, khay gỗ, kệ đựng thớt bằng gỗ, bát đĩa gỗ, cốc gỗ, các dụng cụ nấu ăn bằng gỗ (dao, đũa), đồ gỗ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế), đồ gỗ mỹ thuật.

---

(210) **4-2024-59823**

(540)

Nakasi

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN CÔNG NGHIỆP KHỞI MINH (VN)
Tổ dân phố Gôi Quan, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại vật tư thiết bị điện bao gồm: aptomat, cầu dao đảo chiều, ổ cắm điện, rơ le điện, thiết bị điều khiển từ xa, đồng hồ đo điện.

---

(210) **4-2024-59824**

(540)

PHÚC DƯƠNG

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.1.13; 5.7.3; 25.1.6; 26.1.1
(591) Đỏ, hồng nhạt, vàng, tím nhạt, xanh lá cây, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GẠO PHÚC DƯƠNG (VN)
23 đường T4A, phương Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán gạo.

---

(210) **4-2024-59825**

(540)

NUTRIVEGAN

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ĐẠI VÂN (VN)
649/27/17A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; xúp thịt; nước chấm có nguồn gốc từ động vật; cá đóng hộp.

Nhóm 30: Gia vị nấu lẩu; sa tế; hạt nêm; bột nêm; tương ớt; đồ gia vị.

---

(210) **4-2024-59827**

(540)

MỸ PHÁT

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHAN VĂN QUYẾN (VN)
140 khu phố 1, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 06: Bồn inox; bồn chứa nước bằng inox; bồn chứa nước bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-59828**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 23.1.5; 23.1.7; 24.15.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18
(591) Xanh đen, đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN NHỰT MINH (VN)
653/3 Phạm Thế Hiển, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ bắn cung, câu lạc bộ dạy bắn cung; dịch vụ dạy bắn cung.

---

(210) **4-2024-59829**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) TRƯƠNG QUỐC ĐẠT (VN)
Thôn Xuân Bản, xã Xuân Dục, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; thuốc trừ và xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; chế phẩm thú y; thuốc dành cho thú y; thức ăn gia súc có chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-59830**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.15; 5.3.20; 5.7.12; 5.13.25; 25.1.6; 26.1.1
(591) Trắng, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HOÀNG DUY (VN)
Số 113/47, ấp Hòa 1, xã Vĩnh Hòa, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; cây kiểng (cây cảnh).

---

(210) **4-2024-59834**

(540)

OOFYIONS

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.11.9; 26.13.1
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) SHENZHEN LIANTENG CROSS-BORDER E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 1205, Block B, Building 1, Zuoyouyunchuanggu, No. 8, Pinglang Road, Xialilang Community, Nanwan Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; muối để tẩy trắng; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở.

---

(210) **4-2024-59835**

(540)

ASPIRA TOWER

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN VIỆT HÙNG (VN)
Số 42D phố Phạm Hồng Thái, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán: túi, ví, ô, quần áo, giày dép, mũ nón, móc đeo chìa khóa, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, khu nghỉ dưỡng (resort), nhà hàng ăn uống, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khỏe hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-59836**

(540)

HÚNG LỪU
BÀ KIM QUY

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.11; 5.3.13; 5.7.1; 5.7.6; 5.9.19; 25.1.9; 25.1.10
(591) Xanh lá cây, vàng nhạt, vàng cam, hồng, xanh nõn chuối.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG - 72 (VN)
Số 210 phố Bà Triệu, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Lạc rang; hạt lạc đã chế biến.

---

(210) **4-2024-59837**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 19.11.11; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, cam, đỏ cam, xanh ngọc, xám đậm, xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA NÔNG THUẬN VIỆT (VN)
Khóm Long Hưng, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-59839**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.1.8; 18.1.23; 26.1.2; 26.1.18
(731) WU KAI CHUN (TW)
No. 78, Hefu Rd., Beitun Dist., Taichung City 406055, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-59840**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, vàng đồng.
(731) NGUYỄN HOÀNG HUY (VN)
M2/80, khu phố 5, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 33: Rượu (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có cồn trừ bia.

---

(210) **4-2024-59842**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.11.12
(731) DENG CHONG (CN)
Rm 202, Unit 2, Bldg 11, Shentieruicheng, 509 Keyu Rd, Fenghuang St, Guangming Dist, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; nước hoa; mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-59843**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.8; 3.1.24
(731) REN FANGYAO (CN)
Room 608, Building A, Online Business Entrepreneurship Building, Beiyuan Street, Yiwu City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe tay ga; tay lái xe máy; xe máy; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; gương chiếu hậu.

---

(210) **4-2024-59844**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CAO, DONGSHENG (CN)
Group 3, Zhengying Village, Cha'an Township, Wancheng District, Nanyang City, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Nùi bông để thoa phấn; bông phấn trang điểm; chổi lông trang điểm; dụng cụ mỹ phẩm; vật liệu để làm bàn chải; đồ dùng tẩy trang; bàn chải.

---

(210) **4-2024-59845**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HONGKONG SUN RISE TRADING LIMITED (CN)
Room 805, Wai Wah Commercial Centre, No.6 Wilmer Street Sheung Wan, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Đầu máy xén tỉa.

---

(210) **4-2024-59846**

(540)

LUOFU 罗敷

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.16; 26.1.2
(731) CHEN ERYUE (CN)
No.124, Lane 5, Xincuowei, Renhe Village, Shiyan District, Jieyang City 522000, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm; marketing; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ xúc tiến bán hàng cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

---

(210) **4-2024-59847**

(540)

NHQ S68

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh lá, xanh lá mạ, đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NƯỚC GIẢI KHÁT TIẾN PHÁT FOOD (VN)
Số 5 ngách 18 ngõ 117 phố Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-59848**

(540)

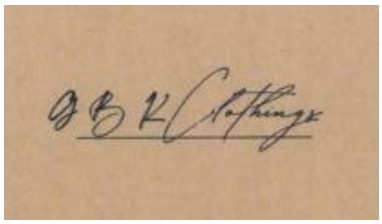

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Nâu nhạt, đen.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN TRỌNG ĐỊNH (VN)
Thôn Bảy Tám, xã Mỹ Thắng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; váy; giày dép.

---

(210) **4-2024-59849**

(540)

AICA

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LÊ QUYẾT THẮNG (VN)
Tổ 8, Nam Pháp 2, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán doanh nghiệp và kiểm toán tài chính; dịch vụ tư vấn thuế; dịch vụ làm thủ tục về thuế.

---

(210) **4-2024-59850**

(540)

Qmove

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) QMOVE INTERNATIONAL (SG) PTE.LTD. (SG)
6 RAFFLES QUAY #14-06 Singapore 048580

(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống cho điện thoại thông minh; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị đầu cuối tự thanh toán; tín hiệu bằng đèn neon; thiết bị ghi hình cho xe ô tô; pin điện, cho xe cộ; thiết bị đo khoảng cách đã đi dùng cho phương tiện giao thông; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại cho người khác; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; bán đấu giá.

Nhóm 39: Hậu cần vận tải; vận tải; môi giới vận tải; cung cấp thông tin vận tải; đặt chỗ cho việc vận tải; vận tải bằng ô tô; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chia sẻ xe hơi; dịch vụ lái xe; dịch vụ giao hàng.

---

(210) **4-2024-59851**

(540)

Nasure

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH AFIRE (VN)
Tầng 5, tòa GIM-Innovation, ngõ 460 đường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-59852**

(540)

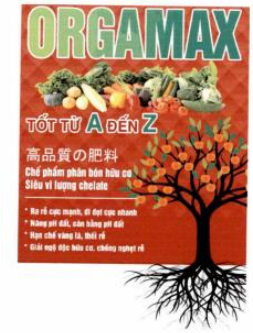

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.1.13; 5.1.16; 5.9.24; 26.4.2
(591) Xanh lá, đỏ, trắng, cam, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ, PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI SIÊU THỊ NÔNG NGHIỆP (VN)
Thôn An Sơn, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân bón hữu cơ.

---

(210) **4-2024-59853**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.8; 3.1.24; 26.1.2; 26.11.8
(591) Xanh, trắng.
(731) TRẦN TRỌNG HUẤN (VN)
Thôn An Động, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(210) **4-2024-59854**

(540)

Izero

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IDEAZ VIỆT NAM (VN)
Số 113 Chu Huy Mân, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc không khí; thiết bị khử mùi không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy điều hòa nhiệt độ; quạt điện; máy sấy tóc.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gạch; gạch ốp lát; gạch ngói; bê tông; vữa.

Nhóm 20: Đồ dùng nội thất như: giường, tủ, bàn, ghế, giá; đồ đạc dùng trong gia đình (kệ nhà tắm, kệ mỹ phẩm, kệ bếp, giá nhà tắm, kệ giày, tủ giày, kệ sách).

---

(210) **4-2024-59855**

(540)

Bonfi

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IDEAZ VIỆT NAM (VN)
Số 113 Chu Huy Mân, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc không khí; máy lọc nước; thiết bị khử mùi không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy điều hòa nhiệt độ; thiết bị làm lạnh.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gạch; gạch ốp lát; gạch ngói; bê tông; vữa.

Nhóm 20: Đồ dùng nội thất như: giường, tủ, bàn, ghế, giá; mành tre; tấm rèm bằng hạt cườm để trang trí; móc rèm; thanh ray cho rèm; thanh treo rèm; vòng treo rèm.

---

(210) **4-2024-59856**

(540)

Bếp mẹ Tùng

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LÊ HỮU SƠN (VN)
Nhà A5, ngõ 699 Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt, đóng hộp; cá, đóng hộp; thực phẩm được chế biến gồm chủ yếu là thịt; thực phẩm được chế biến, gồm chủ yếu là cá; rau củ quả, đã chế biến; hải sản, đã chế biến.

---

(210) **4-2024-59857**

(540)

Matter Master

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.4.11; 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP SẢN XUẤT MATTER MASTER (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt; cà phê bột; cà phê rang xay; cà phê hòa tan.

---

(210) **4-2024-59858**

(540)

QUALITY AND TRUST
TOPVALU
トップバリュ

トキメクおやつ部

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.1.8; 5.1.16; 25.1.25; 26.4.6; 26.4.18

(591) Tím hồng, trắng, đen.

(731) AEON CO., LTD. (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-shi, Chiba, Japan

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Đồ ăn nhanh trên cơ sở thịt, cá, trái cây, rau củ, đậu hoặc quả hạch; rau củ và trái cây đã chế biến.

Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; đồ ăn nhanh trừ đồ ăn nhanh trên cơ sở thịt, cá, trái cây, rau củ, đậu hoặc quả hạch, cụ thể là đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, đồ ăn nhanh trên cơ sở gạo, đồ ăn nhanh trên cơ sở sôcôla, đồ ăn nhanh trên cơ sở ngô, đồ ăn nhanh trên cơ sở bột ngũ cốc, đồ ăn nhanh trên cơ sở hạt ngũ cốc, đồ ăn nhanh trên cơ sở lúa mì, đồ ăn nhanh trên cơ sở kem lạnh; bánh mỳ và bánh sữa nhỏ; bánh xăng đuých; bánh bao hấp nhồi thịt băm [bánh chuka-manjuh]; bánh hăm-bơ-gơ [bánh xăng đuých]; bánh pizza; bánh mỳ kẹp xúc xích; bánh patê thịt.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ thực phẩm bao gồm sôcôla, kẹo dẻo, bánh quy, kẹo, quả hạch và trái cây sấy khô.

---

(210) **4-2024-59859**

(540)

Qprinter

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh.
(731) MẠC VĂN TRUNG (VN)
Thôn Phú Cốc Đông, xã Quế Thọ, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 07: Máy in; máy in nén; máy in 3d; máy in rập typo; khuôn in; trục lăn cho máy in.

---

(210) **4-2024-59860**

(540)

JobGO

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.22; 25.7.8; 25.7.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ BẢO CHÂU (VN)
Lô 30A, đường Lê Hồng Phong, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ trông nhà; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ trợ giúp khách hàng; tư vấn an toàn nghề nghiệp.

---

(210) **4-2024-59861**

(540)

bdsGO

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.22; 25.7.8; 25.7.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ BẢO CHÂU (VN)
Lô 30A, đường Lê Hồng Phong, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ trông nhà; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ trợ giúp khách hàng; tư vấn an toàn nghề nghiệp.

---

(210) **4-2024-59862**

(540)

VÂN LÔI TỬ

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN QUỐC HÙNG (VN)
117/10 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy về phong thủy; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok).

---

(210) **4-2024-59863**

(540)

THE THAO PHONG SON
Phong Son Sport

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 7.1.24; 7.3.11; 26.3.23
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHONG SƠN (VN)
Tầng trệt, số 206/9 Trần Hưng Đạo, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ đào tạo; dịch vụ huấn luyện viên thể dục, thể thao; dịch vụ tổ chức thể thao; tổ chức sự kiện giải trí.

---

(210) **4-2024-59864**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 21.3.1; 25.1.6; 26.4.18
(591) Trắng, đen, đỏ, nâu, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHONG SƠN (VN)
Tầng trệt, số 206/9 Trần Hưng Đạo, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ đào tạo; dịch vụ huấn luyện viên thể dục, thể thao.

---

(210) **4-2024-59865**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH GEN GROUP (VN)
Tầng 1, số 26 biệt thự BT1 bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-59866**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, vàng, cam, đỏ, tím, xanh.
(731) LÊ THỊ VÂN ANH (VN)
15.13 khu A2 C/C Giai Việt, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo kỹ năng sống; dịch vụ huấn luyện thiền; tổ chức đào tạo thiền; đào tạo về phong thủy.

Nhóm 44: Dịch vụ của chuyên gia tư vấn tâm lý; vật lý trị liệu; liệu pháp trị liệu.

---

(210) **4-2024-59867**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(591) Xanh lá.
(731) NGUYỄN THỊ MINH HẰNG (VN)
LK 02-11+12, KDC Tân Thành, phường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; đào tạo thực hành [thao diễn]; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; huấn luyện [đào tạo].

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chữa bệnh bằng phương pháp nắn xương khớp; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu; tư vấn sức khỏe; liệu pháp giác hơi.

---

(210) **4-2024-59868**

(540)

EasySpeed

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.2; 26.4.4; 26.4.9
(731) EASYSPEED SUPPLY CHAIN CO., LTD. (CN)
Room 0702-K089, Customs Building, Ocean Shipping Center, No. 59 Linhai Avenue, Nanshan Subdistrict, Qianhai Shenzhen-Hong Kong Cooperation Zone, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; môi giới vận chuyển hàng hóa; vận tải hàng không; hậu cần vận tải; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; vận tải bằng đường sắt.

---

(210) **4-2024-59869**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18
(731) CHONGQING AIHUA MACHINE & ELECTRONIC CO., LTD. (CN)
Aihua Machine & Electronic Complex, No. 8 Tongchuang Road, Shuangfu New District, Jiangjin District, Chongqing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; trục bánh xe máy; khung xe máy; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; giảm xóc treo cho xe cộ; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ.

---

(210) **4-2024-59870**

(540)

Pōmaika'i

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN QUỲNH ANH (VN)
P412 G2 Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ nghiên cứu marketing; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; nhượng quyền thương mại (không bao gồm dịch vụ tài chính và pháp lý liên quan đến nhượng quyền thương mại).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-59871**

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Ticagrelor UIP

(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10-04, Gateway East, Singapore 189721

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-59872**

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Empa Plus UIP

(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10-04, Gateway East, Singapore 189721

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-59873**

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Empa UIP

(731) UNITED LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
152 Beach Road #10-04, Gateway East, Singapore 189721

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chế phẩm vệ sinh (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-59874**

(540)

PURISYS

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LEE, WOOKJIN (KR)
303ho, 1904dong, 284, Kintex-ro, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic ofKorea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc nước không dùng điện cho mục đích gia dụng; bộ lọc làm sạch nước không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; hộp lọc cho thiết bị lọc nước không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc nước nóng lạnh chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc nước dùng điện cho mục đích gia dụng; bộ lọc làm sạch nước dùng điện dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-59875**

(540)

PURISYS

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LEE, WOOKJIN (KR)
303ho, 1904dong, 284, Kintex-ro, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic ofKorea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thiết bị lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thiết bị lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thiết bị lọc nước không dùng điện cho mục đích gia dụng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thiết bị lọc nước không dùng điện cho mục đích gia dụng; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về bộ lọc cho thiết bị lọc nước không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về bộ lọc cho thiết bị lọc nước không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về thiết bị lọc nước dùng điện cho mục đích gia dụng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thiết bị lọc nước dùng điện cho mục đích gia dụng; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về bộ lọc làm sạch nước dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về bộ lọc làm sạch nước dùng điện dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-59876**

(540)

ROY-THAILAND
REFINED LIVING

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.2.1; 3.2.24

(731) CÔNG TY TNHH ROY - THAILAND (VN)
Lô C4/D21 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống vệ sinh; sen vòi; bồn tắm.

---

(210) **4-2024-59877**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.16; 3.1.24; 4.3.3; 4.3.9; 4.3.19
(591) Vàng cát, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN QUỲNH ANH (VN)
P412 G2 Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ nghiên cứu marketing; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; nhượng quyền thương mại (không bao gồm dịch vụ tài chính và pháp lý liên quan đến nhượng quyền thương mại).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-59881**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.18
(591) Vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TAM PHÚC ĐẠT (VN)
Khu phố Chợ, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 28: Bóng pickleball (dùng cho thể thao).

Nhóm 35: Mua bán đồ dùng thể thao, dụng cụ thể thao.

---

(210) **4-2024-59882**

(540)

Inzira

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) DR. REDDY'S LABORATORIES LTD. (IN)
8-2-337, Road No. 3, Banjara Hills, Hyderabad 500034, Telangana, India
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược.

---

(210) **4-2024-59883**

(540)

canopus-aquaGP

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
No. 1, North Bridge Road, # 07-10 High Street Centre, Singapore - 179094

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong nuôi trồng thủy sản (cho mục đích thú y).

---

(210) **4-2024-59884**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH IN HOME (VN)
Khu dân cư 1, ấp 3, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất; đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) bằng gỗ; hàng mỹ nghệ bằng tre hoặc nứa; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) làm từ tre, dây bện bằng rơm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: vải, đồ nội thất, đồ gỗ mỹ thuật, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) bằng gỗ, hàng mỹ nghệ bằng tre hoặc nứa, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) làm từ tre, dây bện bằng rơm.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất đồ nội thất [theo đơn đặt hàng cho người khác]; dịch vụ nghề mộc [sản xuất đồ gỗ theo yêu cầu]; gia công đồ thủ công mỹ nghệ; sản xuất, đan lát các sản phẩm từ tre, song mây [theo đơn đặt hàng cho người khác].

---

(210) **4-2024-59885**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.6; 3.7.24; 24.9.1; 26.1.2

(591) Trắng, xanh lá cây đậm.

(731) HUỲNH KIM NGA (VN)
02-07-R2 cao ốc The Everrich, 968 đường 3/2, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-59886**

(540)

Gesun

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Trắng, đỏ nhạt, đỏ đậm.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THOA (VN)
Ngõ 24 Khúc Thủy, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: máy massage điện gia dụng, quạt điện, đèn chiếu sáng, đèn học, cân điện tử, ổ cắm điện.

---

(210) **4-2024-59889**

(540)

L'M MESER

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HỘ KINH DOANH ĐÔNG NHUNG (VN)
Số 2 khu đất dịch vụ, đội 6 Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 20: Gối; đệm; nệm.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ gối; vỏ đệm.

---

(210) **4-2024-59890**

(540)

EGEO

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH EGEO VIỆT NAM (VN)
Thôn Phú Mỹ, xã Thư Phú, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị nấu bếp [lò]; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; sen vòi (thiết bị vệ sinh).

Nhóm 21: Bộ nồi nấu không dùng điện; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; lọ đựng gia vị; đồ gốm cho mục đích gia dụng; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện.

---

(210) **4-2024-59891**

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

unicharm

(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn cho tã lót, tã quần cho em bé, tã dùng một lần làm bằng giấy hoặc xenlulozo cho trẻ em, tã giấy hoặc tã làm bằng xenlulozo dạng quần cho trẻ em, khăn lau cho trẻ em, quần tập đi cho trẻ em (giúp trẻ làm quen với việc đi vệ sinh), khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch, miếng đệm lót ngực dùng cho người đang cho con bú, băng vệ sinh, băng vệ sinh dạng lót quần (vệ sinh), băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, quần lót nguyệt san, quần lót nguyệt san bằng vải dùng nhiều lần, miếng lót vệ sinh dùng cho phụ nữ mang thai, băng vệ sinh dùng cho phụ nữ mang thai, mặt nạ làm đẹp, miếng bông (bông tròn, bông dẹt) dùng cho mục đích làm đẹp, gói gồm nhiều miếng đắp mặt dùng để làm đẹp, khăn mặt làm từ vải không dệt, tã cho người không tự chủ được, tã cho người không tự chủ được làm bằng giấy hoặc xenlulozo, tã quần cho người không tự chủ được làm bằng giấy hoặc xenlulozo, miếng lót vệ sinh cho người không tự chủ được, lớp lót vệ sinh cho người không tự chủ được, tã cho người không tự chủ được dùng trong bệnh viện, tã cho người không tự chủ được làm bằng giấy hoặc xenlulozo dùng trong bệnh viện, tã quần cho người không tự chủ được làm bằng giấy hoặc xenlulozo dùng trong bệnh viện, miếng lót vệ sinh cho người không tự chủ được dùng trong bệnh viện, lớp lót vệ sinh cho người không tự chủ được dùng trong bệnh viện, tấm thấm hút dùng một lần cho người không tự chủ được, tấm lót cho người không tự chủ được, tấm lót giường cho người không tự chủ được, khăn ướt, khăn ướt (dạng tấm) làm từ giấy, khăn giấy dùng để làm sạch, khăn lau bằng giấy, khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, khăn giấy được tẩm chế phẩm tẩy trang, khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch da, khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm, khẩu trang y tế, tã lót cho thú cưng, thức ăn cho thú cưng, tấm lót cho thú cưng, tấm xử lý (bao gói) chất thải cho thú cưng, chế phẩm khử mùi cho hộp vệ sinh của thú cưng, khay vệ sinh cho thú cưng, hộp vệ sinh cho thú cưng, tấm lót, hộp vệ sinh cho thú cưng, cát vệ sinh cho động vật, cát cho nhà vệ sinh thú cưng, cát vệ sinh có hương thơm cho thú cưng, giấy nhám vệ sinh cho thú cưng, cát vệ sinh cho mèo, dụng cụ làm sạch cầm tay dùng trong gia đình, tấm thay thế cho dụng cụ lau sàn dùng trong gia đình, khăn lau bếp, vật liệu đóng gói thực phẩm; dịch vụ xử lý dữ liệu trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe; dịch vụ quảng cáo nhằm nâng cao nhận thức của công chúng về các vấn đề chăm sóc sức khỏe; dịch vụ xử lý dữ liệu điện tử liên quan đến thông tin chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc và phim được ghi trước và tải xuống được; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng token không thể thay thế [nfts]; quảng cáo; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; trang trí các quầy kính cửa hàng; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; tiếp thị (marketing); dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng bay thường xuyên; marketing thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; cung cấp đánh giá của

người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cho thuê không gian quảng cáo; phát triển các chiến lược tổ chức kinh doanh liên quan đến trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; dịch vụ nghiên cứu marketing; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin thương mại; khảo sát kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến qua truyền hình; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ lập hồ sơ người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng token không thể thay thế [nfts]; dịch vụ đăng ký quà tặng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quản lý hồ sơ và tài liệu y tế bằng máy vi tính; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ tóm lược tin tức.

---

(210) **4-2024-59892**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.7.1; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, cam, trắng.
(731) THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra/ thử nghiệm (không dùng cho mục đích y tế), giám sát, cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện; thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện chứa dữ liệu ghi sẵn và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc dữ liệu tương tự trống (chưa có dữ liệu); cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính; máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ quần áo lặn, mặt nạ lặn, tai nghe dùng cho thợ lặn, kẹp mũi dùng cho thợ lặn và người bơi lội, găng tay dùng cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi; thiết bị dập lửa.

---

(210) **4-2024-59893**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 15.7.1; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, cam, trắng.
(731) THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng và nước uống có ga (đồ uống) và đồ uống không cồn khác; đồ uống trái cây (không cồn) và nước ép trái cây; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-59894**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 15.7.1; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, cam, trắng.
(731) THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng.

---

(210) **4-2024-59895**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 15.7.1; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, cam, trắng.
(731) THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia 30313, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích công nghiệp, nghiên cứu công nghiệp và thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-59897**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương đậm, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN ĐẠI PHÁT OIL (VN)
31 đường số 8, khu phố 16, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu công nghiệp; dầu để bôi trơn; dầu nhiên liệu; dầu ô tô; dầu xe máy.

---

(210) **4-2024-59898**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.9.11; 26.1.2; 26.1.4
(591) Cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GALAXY PROCESSING (VN)
Số 248A Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng cho người khác.

---

(210) **4-2024-59899**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 2.1.8; 2.1.16; 21.3.1
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đỏ, trắng, đen.
(731) NGUYỄN MINH ĐẠT (VN)
Tổ 14, ấp 5, xã Phú Điền, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ giải trí bi-a (billiard); sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao; huấn luyện [đào tạo].

---

(210) **4-2024-59900**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24; 26.2.7
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, cam đậm, cam nhạt, trắng, đen, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) HUỲNH DUY QUANG (VN)
Số 77 đường 15 khu chức năng đô thị An Khánh, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vi khuẩn dùng trong y tế và thú y; chế phẩm thú y; thuốc dành cho thú y; dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2024-59901**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 16.1.14
(591) Đen, trắng, nâu, đỏ, cam, vàng, hồng, xám, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE (VN)
Tầng 6 tòa nhà Pax Sky, 63-65 Ngô Thì Nhậm, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Môi giới chứng khoán; tư vấn chứng khoán; kinh doanh chứng khoán; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; quỹ đầu tư chứng khoán.

---

(210) **4-2024-59902**

(540)

Dr.Innis

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.2.7
(731) RICEEL BEAUTY INC. (US)
37-12 Prince St Unit 8c Flushing, Ny United Sates 11354.
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Bút chì mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; kem mỹ phẩm; nước thơm; son môi.

---

(210) **4-2024-59904**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.9; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Vàng cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG BÌNH THÁI (VN)
Số nhà 13, đường Hùng Vương, thôn Tân An, xã Song An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Dây điện, dây điện chống cháy, cáp chống cháy.

---

(210) **4-2024-59905**

(540)

IMUNDEX

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG (VN)
Thửa đất 681, tờ bản đồ 05, đường ĐT 747B, KP Phước Hải, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Then chốt cửa bằng kim loại; cơ cấu đóng cửa bằng kim loại, không dùng điện; phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; vật dụng chặn cửa bằng kim loại; cái chặn cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; đinh bằng kim loại; chốt đinh vị bằng kim loại; chốt cắm vào tường bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; then chốt cửa bằng kim loại; đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; chốt cửa bằng kim loại; bản lề sàn (bằng kim loại); nút bấm bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; khung nhà kính bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại.

Nhóm 07: Động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ cho cửa; động cơ rèm.

Nhóm 09: Khóa điện tử; cụm lắp ráp [cụm chi tiết] khóa điện tử; phụ kiện khóa điện tử; thiết bị điều khiển từ xa; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; khóa cửa kỹ thuật số; khóa cửa điện tử; công tắc điện; cầu dao điện; ổ cắm điện; cảm biến chuyển động; chuông cửa điện; chuông [thiết bị báo động]; chuông báo hiệu; gương thông minh.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; ống dạ quang để chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; đèn; thiết bị dùng cho bồn tắm; phụ kiện bồn tắm.

Nhóm 20: Bàn; mặt bàn; ghế [ngồi]; giường; khung giường (không bằng kim loại); tủ đựng; ghế bành; rèm bằng tre; phụ kiện lắp ráp giường, không bằng kim loại; tủ gắn bồn rửa [đồ đạc]; then, không bằng kim loại; tủ sách; giá sách [đồ đạc]; đồ gỗ mỹ thuật; giá bày hàng; phụ kiện gá lắp cửa không bằng kim loại; cơ cấu mở cửa, không bằng kim loại, không dùng điện; cửa cho đồ đạc; bàn trang điểm; phụ kiện gá lắp cửa sổ không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; giá đồ đạc; chạn đựng thức ăn; gương soi; khung tranh ảnh; thanh đỡ cửa khung ảnh; giá để bát đĩa; tủ trưng bày [đồ đạc]; tủ nhiều ngăn; giá treo đồ; kính tráng bạc [gương].

---

(210) **4-2024-59906**

(540)

IMUNDEX
By An Cường

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG (VN)
Thửa đất 681, tờ bản đồ 05, đường ĐT 747B, KP Phước Hải, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Then chốt cửa bằng kim loại; cơ cấu đóng cửa bằng kim loại, không dùng điện; phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; vật dụng chặn cửa bằng kim loại; cái chặn cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; đinh bằng kim loại; chốt đinh vị bằng kim loại; chốt cắm vào tường bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; then chốt cửa bằng kim loại; đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; chốt cửa bằng kim loại; bản lề sàn (bằng kim loại); nút bấm bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; khung nhà kính bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại.

Nhóm 07: Động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ cho cửa; động cơ rèm.

Nhóm 09: Khóa điện tử; cụm lắp ráp [cụm chi tiết] khóa điện tử; phụ kiện khóa điện tử; thiết bị điều khiển từ xa; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; khóa cửa kỹ thuật số; khóa cửa điện tử; công tắc điện; cầu dao điện; ổ cắm điện; cảm biến chuyển động; chuông cửa điện; chuông [thiết bị báo động]; chuông báo hiệu; gương thông minh.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; ống dạ quang để chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; đèn; thiết bị dùng cho bồn tắm; phụ kiện bồn tắm.

Nhóm 20: Bàn; mặt bàn; ghế [ngồi]; giường; khung giường (không bằng kim loại); tủ đựng; ghế bành; rèm bằng tre; phụ kiện lắp ráp giường, không bằng kim loại; tủ gắn bồn rửa [đồ đạc]; then, không bằng kim loại; tủ sách; giá sách [đồ đạc]; đồ gỗ mỹ thuật; giá bày hàng; phụ kiện gá lắp cửa không bằng kim loại; cơ cấu mở cửa, không bằng kim loại, không dùng điện; cửa cho đồ đạc; bàn trang điểm; phụ kiện gá lắp cửa sổ không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; giá đồ đạc; chạn đựng thức ăn; gương soi; khung tranh ảnh; thanh đỡ cửa khung ảnh; giá để bát đĩa; tủ trưng bày [đồ đạc]; tủ nhiều ngăn; giá treo đồ; kính tráng bạc [gương].

---

(210) **4-2024-59907**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1
(731) YANKERSHOP FOOD CO., LTD. (CN)
Biomedical Industrial Zone Of Liuyang City, Hunan Province, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh chủ yếu làm từ konjac (khoai nưa); thạch cho thực phẩm làm từ konjac (khoai nưa), không phải bánh kẹo; trái cây, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; quả hạch đã chế biến; trứng.

---

(210) **4-2024-59908**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) JAPAN CRAFT SAKE COMPANY CO., LTD. (JP)
Roppongi ANNEX 1F, 6-7-6, Roppongi Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu sakê; rượu trắng Nhật Bản [rượu shochu]; đồ uống thay thế rượu sakê; rượu gạo vị ngọt của Nhật Bản kết hợp với rượu mạnh [rượu sake trắng]; rượu naoshi [rượu mạnh Nhật Bản]; rượu shochu Nhật Bản kết hợp với rượu mạnh [rượu mirin]; rượu mạnh phương Tây (nói chung); đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống trên cơ sở rượu shochu Nhật Bản [chuhai]; rượu mạnh Trung Quốc (nói chung); rượu có hương vị.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn rượu mạnh.

---

(210) **4-2024-59909**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) JAPAN CRAFT SAKE COMPANY CO., LTD. (JP)
Roppongi ANNEX 1F, 6-7-6, Roppongi Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu sakê; rượu trắng Nhật Bản [rượu shochu]; đồ uống thay thế rượu sakê; rượu gạo vị ngọt của Nhật Bản kết hợp với rượu mạnh [rượu sake trắng]; rượu naoshi [rượu mạnh Nhật Bản]; rượu shochu Nhật Bản kết hợp với rượu mạnh [rượu mirin]; rượu mạnh phương Tây (nói chung); đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống trên cơ sở rượu shochu Nhật Bản [chuhai]; rượu mạnh Trung Quốc (nói chung); rượu có hương vị.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn rượu mạnh.

---

(210) **4-2024-59910**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.5.1; 3.5.24; 3.5.25; 26.3.2; 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH BS PHẠM THỊ THANH HIÊN (VN)
Phòng 603, số 114 phố Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thanh năng lượng dùng làm thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho con người [thực phẩm chức năng]; đồ uống bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-59911**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 1.15.23; 26.1.1; 26.4.1; 26.11.12
(591) Trắng, đỏ đậm, đỏ tươi.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÚ NGUYÊN (VN)
Số 11 Đoàn Trần Nghiệp, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Khăn quàng cổ bằng vải lụa.

Nhóm 35: Mua bán: quà tặng, quà lưu niệm, hộp khăn, khăn quàng cổ bằng vải lụa.

---

(210) **4-2024-59912**

(540)

KẾT NỐI NHỊP ĐIỆU CUỘC SỐNG

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ WIN HOLDINGS (VN)
Phòng 3806, tòa C2, D'capitale, 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; pho mát; bơ; sữa chua và các sản phẩm sữa khác.

Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; kem lạnh, kem trái cây [đá lạnh] và các loại đá lạnh khác ăn được; kem (nước đông lạnh).

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga [đồ uống]; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-59913**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.1.11; 5.3.20
(591) Nâu đồng, vàng nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ TÂM (VN)
Thôn Hữu Lễ 2, xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu táo; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn có gas và hương trái cây; đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống hoa quả có cồn.

---

(210) **4-2024-59914**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.11; 3.4.24
(731) SMELLOLOGY TRADING CO.L.L.C (AE)
Room 1103, AL Owais Business Tower, AL Sabkha, Deira, Dubai - UAE
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm dạng lỏng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; bộ mỹ phẩm; chế phẩm gội đầu; son môi; mặt nạ làm đẹp; bút chì mỹ phẩm; tinh dầu; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm xả dưỡng tóc; mỹ phẩm dạng kem; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; hương liệu [tinh dầu]; bút chì kẻ lông mày.

---

(210) **4-2024-59915**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) SMELLOLOGY TRADING CO.L.L.C (AE)
Room 1103, AL Owais Business Tower, AL Sabkha, Deira, Dubai - UAE
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm dạng lỏng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; bộ mỹ phẩm; chế phẩm gội đầu; son môi; mặt nạ làm đẹp; bút chì mỹ phẩm; tinh dầu; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm xả dưỡng tóc; mỹ phẩm dạng kem; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; hương liệu [tinh dầu]; bút chì kẻ lông mày.

---

(210) **4-2024-59916**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SHENZHEN SDMC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Floor 1, Building 5, Hengtongfa Industrial Zone, Tangtou Industrial Park, Tangtou Community, Shiyan Street, Baoan District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị liên lạc mạng; bộ định tuyến mạng; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình; thiết bị hiển thị video được gắn trên đầu; thiết bị ghi hình số được kết nối với máy vi tính để truyền trực tiếp hình ảnh ghi được lên một website hoặc đến máy tính khác (webcam); máy chiếu kỹ thuật số; kính đeo mắt giúp tương tác thực tế ảo; loa thông minh; hệ thống giám sát video điện và điện tử; thiết bị báo động; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm cho điện thoại di động, có thể tải xuống; phần mềm chương trình máy tính (chatbot) để mô phỏng hội thoại; thiết bị xử lý dữ liệu; chương trình hệ điều hành; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

Nhóm 42: Nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; cập nhật phần mềm máy vi tính; dịch vụ phần mềm [SaaS]; thiết kế mô hình mô phỏng bằng máy vi tính; ứng dụng kiến thức khoa học kỹ thuật về phần mềm vào xử lý dữ liệu; thiết kế phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động; phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động; thiết kế công nghiệp; cho thuê phần mềm máy vi tính; nâng cấp phần mềm máy vi tính; bảo trì phần mềm máy vi tính; dịch vụ nền tảng [PaaS].

---

(210) **4-2024-59917**

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Satellai

(731) SHENZHEN XINGLIAN FUTURE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room A1007, TCL Building, No. 006, Gaoxin South 1st Avenue, Gaoxin Community, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Vòng cổ điện tử để huấn luyện động vật; thiết bị điện tử theo dõi hoạt động, có thể đeo được; hệ thống giám sát video điện và điện tử; thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS); cân điện tử; ứng dụng phần mềm có thể tải về cho điện thoại di động.

Nhóm 18: Quần áo cho vật nuôi trong nhà; vòng cổ cho vật nuôi trong nhà; vòng cổ có thông tin y tế cho vật nuôi trong nhà; dây dắt cho vật nuôi trong nhà; tấm choàng cho động vật; dây đai để giữ động vật.

Nhóm 20: Cũi cho vật nuôi trong nhà; giường cho vật nuôi trong nhà; đệm cho vật nuôi trong nhà; giường cho mèo; nhà cây cho mèo; cũi cho chó.

Nhóm 21: Dụng cụ cấp thức ăn tự động cho vật nuôi trong nhà; dụng cụ cấp nước, không cơ giới hóa, cho vật nuôi trong nhà có bản chất là dụng cụ cấp nước và chất lỏng, có thể mang đi được, cho vật nuôi trong nhà; khay vệ sinh cho vật nuôi trong nhà, có tính năng làm sạch chất thải tự động; chuồng cho vật nuôi trong nhà; chuồng vận chuyển vật nuôi trong nhà; bàn chải điện cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi; vật để chơi cho động vật trong nhà; đồ chơi gặm cắn cho động vật, không ăn được; đồ chơi thông minh; bánh xe tập luyện cho mèo; đồ chơi cho vật nuôi, chứa cỏ bạc hà mèo (catnip).

---

(210) **4-2024-59919**

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

MGS5 EV

(731) SAIC MOTOR CORPORATION LIMITED (CN)
Room 509, Building 1, 563 Songtao Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe cộ chạy điện; xe ô tô; ô tô tự lái; gương chiếu hậu; máy bay dân dụng không người lái; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; ổ trục cho bánh xe cộ; ghế bảo hiểm cho trẻ em, trong xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-59921**

(540)

CAVALISA

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN PHONG (VN)
Thôn Diêm Điền, xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; vớ tất.

---

(210) **4-2024-59922**

(540)

COROS

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) GUANGDONG COROS SPORTS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 601, Room 701, Bldg.2, No. 2, Science and Technology 9 Rd., Songshan Lake Hi-Tech Zone, Dongguan 523808 Guangdong China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị đo tốc độ gió; thiết bị ghi thời gian; thiết bị theo dõi hoạt động, có thể đeo được; thiết bị đếm bước chân; thiết bị đo đạc; dụng cụ đo đạc; thiết bị chỉ báo tốc độ; thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS); thiết bị điều hướng; thiết bị ra đa; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; máy ảnh; thiết bị điện tử gắn trên xe đạp để theo dõi và hiển thị thông tin hành trình đạp xe; nhiệt lượng kế; thiết bị cảm biến [thiết bị đo lường], không dùng cho mục đích y tế; thiết bị cảm biến gia tốc; thiết bị cảm biến áp suất; thiết bị cảm biến nhiệt độ; thiết bị cảm biến chuyển động; đồng hồ thông minh; nhẫn thông minh; máy vi tính, có thể đeo được; chương trình máy vi tính, có thể tải về; chương trình vận hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị xử lý dữ liệu; vòng đeo tay được mã hóa, từ tính, để nhận dạng; dụng cụ trắc địa; thiết bị dò; thiết bị dò bắt electron; thiết bị định vị dưới mặt nước bằng âm hoặc siêu âm (xôna); rô bốt giám sát an ninh; thiết bị đo khoảng cách; dụng cụ đo khoảng cách; thẻ nhớ tích hợp công nghệ bảo mật số (thẻ nhớ SD); xuất bản phẩm điện tử, có thể tải về; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; thiết bị sử dụng công nghệ tạo ảnh ba chiều cho một đối tượng bằng cách ghi và tái tạo ánh sáng phản xạ; thiết bị nghe nhạc cầm tay; thiết bị ghi hình; micro; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; màn chập [nhiếp ảnh]; đèn chóp [nhiếp ảnh]; túi chuyên dụng để đựng thiết bị ghi hình và chụp ảnh; giá đỡ chuyên dụng cho thiết bị chụp ảnh; bộ ngắm dùng trong nhiếp ảnh; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; giá đỡ theo dõi chuyển động cho camera; pin điện; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc cầm tay; thiết bị cảm biến xác định vận tốc; thiết bị đếm; thiết bị đo tốc độ quay; thiết bị đếm vòng quay; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; thiết bị đo tốc độ cho xe đạp; thiết bị liên lạc; bộ thiết bị điện thoại vô tuyến; thiết bị thu thanh; thiết bị

thu thanh cho xe cộ; thiết bị liên lạc nội bộ; thiết bị phát hiện tín hiệu ra-đa; màn hình hiển thị thông tin thu được từ tín hiệu ra-đa; lực kế.

Nhóm 10: Thiết bị giám sát nhịp tim; huyết áp kế; thiết bị đo dung tích phổi [thiết bị y tế]; thiết bị đo nhịp tim; thiết bị điện tâm đồ; thiết bị đo độ cong của giác mạc; thiết bị xét nghiệm máu; thiết bị trợ thính; vòng tay giúp ngăn ngừa bệnh thấp khớp; thiết bị đo đường huyết; máy theo dõi nhịp tim.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện; đồng hồ; dụng cụ đo thời gian; đồng hồ bấm giờ; hộp trưng bày chuyên dụng cho đồng hồ; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; dây đeo của đồng hồ; mặt đồng hồ, dùng trong sản xuất đồng hồ; dây đeo của đồng hồ đeo tay; dây xích để đeo đồng hồ; đồng hồ dùng trong thể thao; đồng hồ cơ; đồng hồ sử dụng ngoài trời; bộ phận chuyển động của đồng hồ; đồng hồ bỏ túi; túi chuyên dụng để đựng đồng hồ; đồng hồ cơ, hoạt động dựa trên chuyển động cổ tay của người đeo; đồng hồ sử dụng dưới nước; hộp chuyên dụng để đựng đồng hồ; đồng hồ kỹ thuật số có bản chất là đồng hồ điện tử hiển thị thời gian dưới dạng số.

Nhóm 28: Mồi câu cá nhân tạo; cần câu cá; vượt hứng cá cho người đi câu; phao câu cá; lưỡi câu cá; mồi nhử để săn bắn hoặc đánh bắt cá; dụng cụ câu cá; dây câu cá; ống cuộn dây dùng để câu cá; dây cước để câu cá; thiết bị cảm biến cắn mồi [dụng cụ câu cá]; bộ báo hiệu cắn mồi [dụng cụ câu cá]; hộp đựng cần câu cá; túi chuyên dụng đựng dụng cụ câu cá; hộp đựng mồi câu cá; xe đạp cố định để tập thể dục; trục lăn cho xe đạp cố định để tập thể dục; máy tập thể dục; thiết bị tập luyện thể hình; dụng cụ rèn luyện thể hình.

Nhóm 41: Giáo dục thể chất; huấn luyện thể thao; giảng dạy; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; trại huấn luyện thể thao; bấm thời gian cho các sự kiện thể thao; dịch vụ huấn luyện thông qua thiết bị mô phỏng; đánh giá thể chất cho mục đích huấn luyện; huấn luyện thể chất; câu lạc bộ huấn luyện thể hình; cung cấp thông tin thể thao; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; dịch vụ huấn luyện thể chất cho cá nhân; dịch vụ huấn luyện thể chất được cung cấp trong môi trường ảo.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học kỹ thuật phần mềm vào xử lý dữ liệu; cập nhật phần mềm máy vi tính; bảo trì phần mềm máy vi tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy vi tính, trừ chuyển đổi vật lý; cung cấp trực tuyến phần mềm máy vi tính không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-59923**

(540)

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24; 26.1.1
(591) Trắng, đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ HAPOBE (VN)
119 Hồ Đắc Di, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-59924**

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Pangastin

(731) CÔNG TY CP MERCKDICO PHARMA (VN)
Số 16, đường số 13, KDC Phong Phú, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-59925**

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Silywin

(731) CÔNG TY CP MERCKDICO PHARMA (VN)
Số 16, đường số 13, KDC Phong Phú, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-59926**

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Topiryna

(731) CÔNG TY CP MERCKDICO PHARMA (VN)
Số 16, đường số 13, KDC Phong Phú, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-59927**

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Merdimex

(731) CÔNG TY CP MERCKDICO PHARMA (VN)
Số 16, đường số 13, KDC Phong Phú, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-59928**

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Fludiatin

(731) CÔNG TY CP MERCKDICO PHARMA (VN)
Số 16, đường số 13, KDC Phong Phú, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-59929**

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Harismuth

(731) CÔNG TY CP MERCKDICO PHARMA (VN)
Số 16, đường số 13, KDC Phong Phú, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-59930**

(540)

Alfumersin

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CP MERCKDICO PHARMA (VN)
Số 16, đường số 13, KDC Phong Phú, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); hóa chất sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-59932**

(540)

VĨNH THỊNH

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20; 24.5.5; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, vàng, cam.

(731) HỘ KINH DOANH VĨNH THỊNH (VN)
980 Trần Phú, xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Chè ướp hương (trà ướp hương); chè (trà); cà phê.

---

(210) **4-2024-59933**

(540)

3K DENIM

(220) 11/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23

(731) NGUYỄN KIỀU TRANG (VN)
Ấp 6, xã Tân Lộc Bắc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; giày; dép; thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-59935**

(540)

Emma Intimates

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUỐC TẾ TONSUN (VN)
Ấp Sâm Bua, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 25: Quần áo, quần áo lót.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, quần áo lót.

---

(210) **4-2024-59936**

(540)

IMASSAGE

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ KLC GROUP (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị chăm sóc sức khỏe: ghế mát xa; máy mát xa; đai mát xa; thiết bị mát xa; đồ dùng để mát xa.

Nhóm 28: Thiết bị thể dục thể thao: máy chạy bộ; máy tập thể dục; xe đạp tập thể dục; máy rung giảm cân; máy tập bụng; tạ đa năng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị chăm sóc sức khỏe, ghế mát xa, máy mát xa, đai mát xa, thiết bị mát xa, đồ dùng để mát xa, thiết bị thể dục thể thao, máy chạy bộ, máy tập thể dục, xe đạp tập thể dục, máy rung giảm cân, máy tập bụng, tạ đa năng.

---

(210) **4-2024-59937**

(540)

ISPORT

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ KLC GROUP (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Thiết bị thể dục thể thao: máy chạy bộ; máy tập thể dục; xe đạp tập thể dục; máy rung giảm cân; máy tập bụng; tạ đa năng.

---

(210) **4-2024-59938**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.24; 3.9.1; 25.3.3; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.7

(591) Đen, vàng, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN THƯỞNG (VN)
Khu 8, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm cáy; mắm tép; mắm tôm; sứa ăn liền; cá cơm khô.

---

(210) **4-2024-59939**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt, xanh đậm, xanh nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CHIẾN HIỀN HD (VN)
Số nhà 12, phố Quyết Thắng, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Giò; chả; mọc viên.

---

(210) **4-2024-59940**

(540)

DAYSTAY

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ELEGANT SCENT INTERNATIONAL PERFUME CO., LIMITED (CN)
Room 02, 21/F, Hip Kwan Commercial Building, 38 Pitt Street, Yau Ma Tei, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; mỹ phẩm; đồ trang điểm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-59941**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9; 26.7.25
(731) JIUJIANG MANGO TEXTILE CO., LTD. (CN)
(Jiangxi Hongwang Agricultural Equipment Co., Ltd.) South side of Daotuo River, west side of Qingteng Hardware Phase II, De'an County Industrial Park, Jiujiang City, Jiangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 18: Vải da; ví tiền; túi; túi xách tay; ô; túi đeo sau yên xe đạp hoặc xe máy.

---

(210) **4-2024-59942**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.22
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DIAMOND PMU GROUP (VN)
Số 8 ngách 3, ngõ 74 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, làm đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-59943**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LEADING INNOVATION (VN)
30-32 Tân Trụ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải; vải dùng trong may mặc; vải dệt kim; vải lót.

Nhóm 25: Đồng phục; quần áo; quần áo may sẵn; trang phục dệt kim.

Nhóm 40: Cắt vải; xử lý vải; may quần áo; dịch vụ may đo.

---

(210) **4-2024-59944**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.2
(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI SƠN (VN)
Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kẹo; kem que (kem ăn); thạch hoa quả [bánh kẹo]; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Nước uống có ga; nước ngọt; đồ uống tăng lực; lúa mạch lên men [bia]; bia; bia mạch nha.

---

(210) **4-2024-59945**

(540)

MIYUKI

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI SƠN (VN)
Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kẹo; kem que (kem ăn); thạch hoa quả [bánh kẹo]; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Nước uống có ga; nước ngọt; đồ uống tăng lực; lúa mạch lên men [bia]; bia; bia mạch nha.

---

(210) **4-2024-59946**

(540)

LABUBU

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI SƠN (VN)
Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kẹo; kem que (kem ăn); thạch hoa quả [bánh kẹo]; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Nước uống có ga; nước ngọt; đồ uống tăng lực; lúa mạch lên men [bia]; bia; bia mạch nha.

---

(210) **4-2024-59948**

(540)

BỘ THU NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI
MHPRO - NLMT 5020AW

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH HIỆP PROTECH (VN)
Số 79 Phương Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Pin mặt trời, tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện, bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng].

---

(210) **4-2024-59949**

(540)

MHPRO 3000

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH HIỆP PROTECH (VN)
Số 79 Phương Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Bộ cấp điện liên tục (UPS).

---

(210) **4-2024-59950**

(540)

MHPRO 2000

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH HIỆP PROTECH (VN)
Số 79 Phương Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Bộ cấp điện liên tục (UPS).

---

(210) **4-2024-59951**

(540)

MHPRO 1500

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH HIỆP PROTECH (VN)
Số 79 Phương Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Bộ cấp điện liên tục (UPS).

---

(210) **4-2024-59952**

(540)

ESTELLA
LINGERIE WASH

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ESTELLA (VN)
189 Phan Đình Phùng, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); chế phẩm dùng để giặt quần áo và giặt vải bằng tay; chế phẩm dùng để tẩy trắng.

---

(210) **4-2024-59953**

(540)

ZhanHua

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(731) FUJIAN ZHANHUA CHEMICAL CO., LTD. (CN)
No.50 Da Lu Kou, Da Lu Kou Village, Longjin Town, Qingliu County, Fujian Province, P.R.China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Persulfat; tác nhân hóa học để cải tạo đất trồng; chế phẩm ăn mòn (etchants) dùng trong việc sản xuất chất bán dẫn; chế phẩm ăn mòn (etchants) dùng trong việc sản xuất bảng mạch in; hóa chất để xử lý nước; chế phẩm hóa học dùng để xử lý nguồn nước.

(210) **4-2024-59954**

(540)

KACCI
Amazing Choice

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Nâu đậm, nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ KIM CHI (VN)
25 ngõ 695 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) và giới thiệu sản phẩm quần áo thời trang các loại.

---

(210) **4-2024-59955**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.4; 3.7.24; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng kim.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN MINH HỒNG PHÁT (VN)
Thôn Quỳnh Hoàng (nhà ông Lê Xuân Huy), xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2024-59956**

(540)

HPECO

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.4; 3.7.24; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.5
(591) Đỏ, vàng kim, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN MINH HỒNG PHÁT (VN)
Thôn Quỳnh Hoàng (nhà ông Lê Xuân Huy), xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2024-59957**

(540)

KHÁNH NẠP

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) VŨ HÀ THANH (VN)
Số 9/242 đường Chùa Vẽ, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mì; bánh mì kẹp nhân; ổ bánh mỳ nhỏ; bánh mì cuộn.

---

(210) **4-2024-59958**

(540)

HUY CHẤT

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN VĂN CHÍNH (VN)
Số 7 Hàng Tổng, tổ 1, phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán sản phẩm: xe đạp, xe máy điện, xe cộ, phụ tùng xe cộ.

Nhóm 37: Sửa chữa xe cộ; sửa chữa xe điện.

---

(210) **4-2024-59959**

(540)

MITAECO
recycled construction materials

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.5.1; 26.5.18
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng, xanh rêu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI CHẾ VÀ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG MINH TÂN (VN)
Lô 30A, khu đô thị mới Ngã năm - sân bay Cát Bi, phường Máy Tơ, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 40: Dịch vụ xử lý môi trường; xử lý rác thải [chuyển hóa]; xử lý nước; tiêu hủy rác và chất thải; tái chế [tái chế chất thải]; tái chế rác thải và cặn bã.

---

(210) **4-2024-59960**

(540)

TRỐN ONSEN
Tjim Jit Bang

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Xanh rêu, cam đất, be.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NAVADA (VN)
Số 83 đường Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ quán cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-59961**

(540)

TAPA®

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.6; 26.1.10
(591) Đen, trắng, vàng, nâu, hồng, tím, đỏ.
(731) NGUYỄN THẾ TÀI (VN)
Thôn Bình Phú, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; bình nóng lạnh; bếp từ; máy hút mùi; máy lọc nước; quạt điện.

---

(210) **4-2024-59962**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 19.13.22; 24.13.1; 24.17.5
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC BẮC THĂNG LONG (VN)
Thôn Tân Tiến, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-59963**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP HOÀNG SANG (VN)
Số nhà 15, đường Nguyễn Chích, khối 10, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 17: Ống dẫn hơi làm bằng nhựa mềm (pvc); ống dẫn hơi làm bằng nhựa polyurethane (nhựa pu).

---

(210) **4-2024-59964**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.16; 2.1.30; 18.5.1
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TOPGROUPS Đ.N (VN)
Số 19/3 Hà Huy Tập, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-59965**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.16; 2.1.30; 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TOPGROUPS Đ.N (VN)
Số 19/3 Hà Huy Tập, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-59966**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.16; 26.2.7; 26.11.12; 26.13.1
(591) Đỏ, trắng, xanh nước biển, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI HẢI ĐĂNG (VN)
Khu Cầu Đôi, xã Phương Định, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm; chế phẩm để giặt khô.

---

(210) **4-2024-59968**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 17.2.2
(731) TRẦN NGỌC THANH TRÚC (VN)
193/29 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy; con dấu [đóng dấu]; sáp niêm phong; phiếu, thẻ, danh thiếp; bản in đồ hoạ; ấn phẩm.

---

(210) **4-2024-59969**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 6.1.2; 6.3.5; 6.19.9; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, xanh nước biển, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ SẢN XUẤT KHÁNH LÂM (VN)
Thôn Đông Hữu, xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm; dầu hạt cọ cho thực phẩm; dầu vừng dùng cho thực phẩm; dầu dừa dùng cho thực phẩm; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; dầu hạnh nhân dùng cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-59970**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 2.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.4; 5.5.20; 5.5.21
(591) Tím, trắng.
(731) VÕ THỊ LÊ (VN)
Số 2b ngõ 37, Lê Văn Tám, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-59971**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.25; 26.11.12; 26.13.25
(731) NGUYỄN DUY KHÁNH (VN)
Thôn Nại Châu, xã Chu Phan, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

---

(210) **4-2024-59973**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.4.18
(591) Đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM LÂU ĐÀI (VN)
30 đường 218 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách âm (không phải là vật liệu xây dựng).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: vật liệu cách âm (không phải là vật liệu xây dựng).

---

(210) **4-2024-59974**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH DQV.ARCHITECTS (VN)
27/7 Huỳnh Tịnh Của, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết kế công nghiệp; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-59975**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH ENZARA VIỆT NAM (VN)
Đường D22, tổ 3, ấp Suối Trầu, xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước rửa chén; chế phẩm và chất dùng để giặt; dung dịch tẩy rửa.
Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước rửa chén, chế phẩm và chất dùng để giặt, dung dịch tẩy rửa.

---

(210) **4-2024-59976**

(540)

SUPER TIGER

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XNK SÔNG ĐÀ (VN)
25/14 Vĩnh Phú 4, đại lộ Bình Dương, phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Thiết bị xây dựng cầm tay chạy bằng điện, cụ thể là: khoan điện; máy xiết bu lông; máy mài điện; máy cắt điện.

---

(210) **4-2024-59977**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 5.7.13; 5.7.23
(591) Đỏ, trắng.
(731) LÊ THỊ HẰNG (VN)
Thôn Cầu Mè, xã Phương Thiện, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu táo (quả táo).

---

(210) **4-2024-59978**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.15; 5.7.1; 5.7.27; 6.1.2; 25.1.9
(591) Xanh lá đậm, xanh lá, nâu, trắng.
(731) ALƯNH (VN)
Thôn Bia Tih, xã A Dơk, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê rang xay; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà (chè); gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: cà phê, cà phê chưa rang, cà phê rang xay, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà (chè), gạo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-59979**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.4.4; 26.4.7; 26.13.1
(731) NGUYỄN HỮU PHƯỚC (VN)
Thôn Hố Lang, xã Chư Pơng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; cà phê nhân tạo; viên nén cà phê (được nạp đầy).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê chưa rang, hạt cà phê rang, cà phê nhân tạo, cây cà phê giống; dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ).

---

(210) **4-2024-59980**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VUA MIÊN (VN)
790/2A Hương lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe máy và linh kiện, phụ tùng của xe máy (thuộc nhóm này); ô tô và linh kiện, phụ tùng của ô tô (thuộc nhóm này).

---

(210) **4-2024-59981**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 3.6.3
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CUỘC SỐNG XANH (VN)
178/4G Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất khử mùi cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-59982**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 3.6.3; 25.3.3; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng,
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CUỘC SỐNG XANH (VN)
178/4G Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất khử mùi cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-59983**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 3.6.3
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CUỘC SỐNG XANH (VN)
178/4G Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất khử mùi cho vật nuôi.

Nhóm 35: Mua bán: chất khử mùi cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-59984**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 3.6.3
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CUỘC SỐNG XANH (VN)
178/4G Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất khử mùi cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-59985**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CUỘC SỐNG XANH (VN)
178/4G Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: chất khử mùi cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-59986**

(540)

PëtGreen
ORAL
care

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.6.3
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CUỘC SỐNG XANH (VN)
178/4G Phan Đăng Lưu, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất khử mùi cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-59987**

(540)

LUX AIR
PET

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 25.3.3; 26.3.23; 26.15.15
(591) Vàng.
(731) LÊ NHẬT HUY (VN)
118B đường số 4, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; chất khử mùi cho vật nuôi.

Nhóm 35: Mua bán: nước hoa, chất khử mùi cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-59988**

(540)

PAOPET
GROOMING - SPA - HOTEL

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.8; 12.3.2; 12.3.4; 26.1.1
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh dương, hồng, trắng, đen.
(731) LÊ NHẬT HUY (VN)
118B đường số 4, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: thức ăn cho vật nuôi, mỹ phẩm cho vật nuôi, phụ kiện cho vật nuôi (như thẻ tên, vòng cổ, dây sắt, khay vệ sinh).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho vật nuôi; dịch vụ thú y; dịch vụ chăm sóc vật nuôi; dịch vụ gây giống cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-59989**

(540)

番茄
FANQIE

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) DOUYIN VISION CO., LTD. (CN)
Room B-0035, 2/F, Building 3, Yard 30, Shixing Street, Shijingshan District, Beijing, China
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm cho điện thoại di động, có thể tải xuống; ấn phẩm điện tử, có thể tải xuống; tiểu thuyết có thể tải xuống; truyện đồ họa có thể tải xuống; truyện tranh có thể tải xuống; nhạc kỹ thuật số có thể tải xuống từ Internet; tệp nhạc có thể tải xuống; tệp hình ảnh có thể tải xuống; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống; đồ họa có thể tải xuống cho điện thoại di động; nhạc chuông có thể tải xuống cho điện thoại di động; phần mềm trò chơi máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi cho điện thoại thông minh, có thể tải xuống; ứng dụng trò chơi video và trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi thực tế ảo; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; bộ dữ liệu, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; phần mềm máy tính có thể tải xuống trong các lĩnh vực phim ảnh, chương trình truyền hình, âm nhạc, tạp chí, sách, sách nói, ứng dụng, trò chơi, điện toán đám mây và Internet; phần mềm để truyền phát nội dung nghe nhìn và đa phương tiện qua internet và mạng thông tin liên lạc toàn cầu; ứng dụng di động có thể tải xuống để truy cập và truyền phát nội dung nghe nhìn và đa phương tiện qua internet và mạng thông tin liên lạc toàn cầu; phần mềm giải trí có thể tải xuống cho thiết bị di động qua Internet và thiết bị không dây; phần mềm máy tính để truyền và hiển thị văn bản, hình ảnh và âm thanh cho máy đọc sách điện tử; các ấn phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng sách hư cấu và phi hư cấu qua mạng máy tính và mạng thông tin liên lạc; các ấn phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng bản tin trong lĩnh vực giải trí; sách nói có truyện hư cấu và phi hư cấu về nhiều chủ đề; các podcast có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí; các bản ghi âm có nhạc kịch, truyện, buổi biểu diễn và các trò chơi và hoạt động học tập liên quan; các tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm nghe nhìn và các ấn phẩm điện tử có thể tải xuống gồm sách, tạp chí, báo, tạp chí định kỳ, bản tin, tạp chí chuyên ngành và sách hướng dẫn về nhiều chủ đề; phần mềm giải trí có thể tải xuống để xem và tương tác với nội dung giải trí nghe nhìn và đa phương tiện liên quan đến phim truyền hình và phim; phần mềm máy tính để mua, truy cập và xem phim, chương trình truyền hình, video và nội dung đa phương tiện; phim và chương trình truyền hình có thể tải xuống; phim và chương trình truyền hình có thể tải xuống, bao gồm truyện hư cấu và phi hư cấu về nhiều chủ đề, có sẵn thông qua các dịch vụ video theo yêu cầu; các bản ghi âm âm thanh và video có thể tải xuống, bao gồm nhạc, nhạc phim và nhạc phim truyền hình, buổi biểu diễn âm nhạc và video ca nhạc; phần mềm máy tính cho phép nội dung, văn bản, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm âm thanh, tác phẩm nghe nhìn, tác phẩm văn học, dữ liệu, tệp, tài liệu và tác phẩm điện tử tải được xuống và truy cập trên máy tính hoặc thiết bị điện tử tiêu dùng di động khác; phần mềm máy tính để định dạng và chuyển đổi nội dung, văn bản, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm âm thanh, tác phẩm nghe nhìn, tác phẩm văn học, dữ liệu, tệp, tài liệu và tác phẩm điện tử thành định dạng tương thích với thiết bị điện tử di động và máy tính; máy đọc sách điện tử; bộ linh kiện/thiết bị dành cho máy đọc sách điện tử; bộ tổng hợp giọng nói có sách nói; thiết bị điện tử di động để nhận và đọc văn bản, hình ảnh và âm thanh thông qua truy cập internet không dây và để hiển thị các tài liệu được xuất bản điện tử, cụ thể là sách, tạp chí chuyên ngành, báo, tạp chí, bài thuyết trình đa phương tiện; máy tính bảng; máy tính xách tay; bút điện tử [bút Stylus]; đĩa quang; đồng hồ thông minh; kính thông minh; tai nghe trong; tai nghe; lịch trình điện tử; máy đọc chính tả; máy vẽ kỹ thuật số; bảng thông báo điện tử; dụng cụ dẫn đường; thiết bị Hệ thống định vị toàn cầu [GPS]; điện thoại di động; giá đỡ điện thoại di động, dạng vòng; vỏ điện thoại thông minh; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị ghi âm, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; thiết bị truyền hình; thiết bị ghi âm; máy quay phim; bộ tai nghe thực tế ảo; loa; thiết bị chiếu; máy ảnh [nhiếp ảnh]; thiết bị giảng dạy nghe nhìn; bộ đổi nguồn; màn hình video; thiết bị điều khiển từ xa; bộ sạc điện cầm tay; phim hoạt hình.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ có các tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm nghe nhìn, phần mềm máy tính và ấn phẩm điện tử có thể tải xuống gồm sách, tạp chí, báo, tạp chí định kỳ, bản tin, tạp chí chuyên đề và sách hướng dẫn về nhiều chủ đề được cung cấp

qua mạng máy tính toàn cầu, mạng không dây và mạng thông tin liên lạc điện tử; dịch vụ cửa hàng bán lẻ có các tác phẩm âm thanh, tác phẩm hình ảnh, tác phẩm nghe nhìn, phần mềm máy tính và ấn phẩm điện tử có thể tải xuống gồm sách, tạp chí, báo, tạp chí định kỳ, bản tin, tạp chí định kỳ và sách hướng dẫn về nhiều chủ đề khác nhau để sử dụng trên thiết bị điện tử cầm tay; dịch vụ quảng cáo, cụ thể là cung cấp trang web quảng bá nội dung giải trí đa phương tiện, phim, chương trình truyền hình và sự kiện đặc biệt; dịch vụ tiếp thị giải trí, cụ thể là tiếp thị, quảng bá và quảng cáo trong các lĩnh vực giải trí, phim ảnh, truyền hình, nhân vật truyền hình và phim, âm nhạc và người nổi tiếng; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo kỹ thuật số; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; trưng bày hàng hóa trên phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp; xúc tiến bán hàng cho người khác; tiếp thị; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; tìm kiếm tài trợ; cho thuê gian hàng bán hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp truyện tranh và truyện đồ họa trực tuyến, không thể tải xuống; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến, không thể tải xuống; cung cấp nhạc trực tuyến, không thể tải xuống; cung cấp video trực tuyến, không thể tải xuống; cung cấp hình ảnh trực tuyến, không thể tải xuống; cung cấp phim, không thể tải xuống, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cho thuê máy đọc sách điện tử; dịch vụ thư viện trực tuyến, tức là dịch vụ thư viện điện tử có báo, tạp chí, ảnh và hình ảnh thông qua mạng máy tính trực tuyến; xuất bản văn bản, trừ văn bản quảng cáo; xuất bản trực tuyến sách và tạp chí điện tử; dịch vụ giáo dục và giải trí, cụ thể là cung cấp nội dung giải trí đa phương tiện trong lĩnh vực khoa học viễn tưởng, truyện tranh, phim, truyền hình, nhân vật truyền hình và phim, âm nhạc và người nổi tiếng; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp podcast trong lĩnh vực giải trí và thông tin giải trí; cung cấp phim và chương trình truyền hình không thể tải xuống thông qua dịch vụ truyền video theo yêu cầu; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trực tuyến đoạn phim video, tính năng/kỹ thuật nhiếp ảnh, âm nhạc, dữ liệu và hiệu ứng hình ảnh không thể tải xuống; dịch vụ giải trí có bản chất là cung cấp phim truyền hình và phim truyện để phân phối qua internet và video theo yêu cầu; cung cấp dịch vụ giải trí thông qua mạng thông tin liên lạc toàn cầu có bản chất là trò chơi trực tuyến và trang web có nhiều thông tin giải trí được quan tâm chung liên quan đến trò chơi điện tử, phim điện ảnh, chương trình truyền hình, video ca nhạc, đoạn phim liên quan, ảnh và các tài liệu đa phương tiện khác; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp bộ sưu tập kỹ thuật số trực tuyến không thể tải xuống có bản chất là tác phẩm nghệ thuật, đoạn phim video và tệp hình ảnh liên quan đến giải trí nghe nhìn; dịch vụ giải trí có bản chất là phát triển, sáng tạo, sản xuất, phân phối và sản xuất hậu kỳ phim điện ảnh, chương trình truyền hình, sự kiện đặc biệt, và nội dung giải trí đa phương tiện; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp môi trường ảo mà người dùng có thể tương tác cho mục đích tiêu khiển, vui chơi hoặc giải trí; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp quyền sử dụng tạm thời các trò chơi tương tác không thể tải xuống; cung cấp dịch vụ trò chơi tương tác, nhiều người chơi cho các trò chơi được chơi qua internet; dịch vụ công viên giải trí; sản xuất podcast; sản xuất video, sản xuất phim (trừ video, phim quảng cáo); sản xuất chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất và phân phối chương trình phát thanh và bản ghi âm; dịch vụ giáo dục; dịch vụ hướng dẫn/giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ đào tạo trong lĩnh vực phát triển phần mềm máy tính; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; sắp xếp và tiến hành các hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tiến hành các hội thảo [đào tạo]; dịch vụ thư viện đa phương tiện; giải trí truyền hình; cung cấp các cơ sở/thiết bị thể thao; sản xuất âm nhạc; cho thuê đồ chơi; cho thuê rô bốt hình người có chức năng giao tiếp và học tập để giải trí cho mọi người.

(210) **4-2024-59990**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.5.19; 26.1.2
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, đỏ đậm, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHẬT HOÀNG (VN)
H28 Khu dân cư Đông Xuân An, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH CITAD LEGAL (CÔNG TY LUẬT TNHH CITAD LEGAL)

(511) Nhóm 01: Phân bón, phân bón hữu cơ; phân bón hữu cơ vi sinh; hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, thuốc trừ sâu); chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng.

Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; dịch vụ đại lý bán hàng, dịch vụ bán lẻ kèm bán buôn các sản phẩm: phân bón, phân bón hữu cơ, phân bón hữu cơ vi sinh, hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, thuốc trừ sâu), chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng.

---

(210) **4-2024-59991**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 2.9.14; 2.9.15; 24.15.3; 26.1.1
(591) Xanh nước biển, xanh nước biển đậm, xanh lá cây, đỏ, vàng, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHẬT HOÀNG (VN)
H28 Khu dân cư Đông Xuân An, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH CITAD LEGAL (CÔNG TY LUẬT TNHH CITAD LEGAL)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ; phân bón hữu cơ vi sinh; hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, thuốc trừ sâu); chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng.

Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; dịch vụ đại lý bán hàng, dịch vụ bán lẻ kèm bán buôn các sản phẩm: phân bón, phân bón hữu cơ, phân bón hữu cơ vi sinh, hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, thuốc trừ sâu), chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển khoa học trong lĩnh vực nông nghiệp; chuyển giao công nghệ, tư vấn công nghệ; dịch vụ kiểm tra chất lượng sản phẩm nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-59992**

(540)

HƯNG TRANG

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN QUANG HƯNG HD (VN)
Thôn Mạc Thủ 1, xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: thảo dược trị nám bôi và dầu gội xả tóc, nước rửa chén bát xà bông tắm, trà lá ổi.

---

(210) **4-2024-59993**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.15; 5.7.1; 5.7.3; 5.7.27; 5.13.4; 8.1.19; 11.1.18; 11.3.4; 26.1.2; 26.1.18
(591) Nâu, đỏ, trắng, vàng, xanh, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÁI DƯƠNG (VN)
Cụm công nghiệp Lại Yên, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bánh kẹo, cà phê.

---

(210) **4-2024-59994**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.3; 5.7.27; 5.13.4; 8.1.19; 11.3.4; 25.7.25; 26.1.2; 26.1.18
(591) Nâu, đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÁI DƯƠNG (VN)
Cụm công nghiệp Lại Yên, xã Lại Yên, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bánh kẹo, cà phê.

---

(210) **4-2024-59995**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14
(591) Đen, trắng, xanh, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT PHÁP (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn giấy.

---

(210) **4-2024-59996**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 3.1.6
(591) Đen, trắng, xanh, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VIỆT PHÁP (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn giấy.

---

(210) **4-2024-59997**

(540)

Führer

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ - THƯƠNG MẠI MINH HIỀN (VN)
Số 62-64 đường T1, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm; cửa bằng kim loại; bản lề sàn (bằng kim loại); cửa nhôm kính; phụ kiện cửa nhôm kính.

---

(210) **4-2024-59998**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.1; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, đen, đỏ, da cam, vàng, xanh dương, tím.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ EA BAR (VN)
Thôn 18A, xã Ea Bar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Hạt tiêu; mật ong; bánh tráng, miến gạo.

---

(210) **4-2024-59999**

(540)

APEX LAWYERS

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 20.1.3; 26.3.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) LÊ TỰ NHIÊN (VN)
1135/17/8/19A Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ tư vấn luật thường xuyên cho tổ chức và cá nhân; dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án.

---

(210) **4-2024-60000**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ HƯƠNG TÂY NGUYÊN (VN)
54 đường 34, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê, đồ uống.

---

(210) **4-2024-60003**

(540)

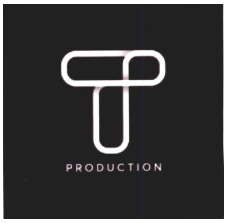

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG GIẢI TRÍ SỐ VN (VN)
15 lô B Bùi Hữu Diên khu phố 3, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, dịch vụ tổ chức các chương trình âm nhạc, dịch vụ sản xuất các sản phẩm âm nhạc, sản xuất video âm nhạc; sản xuất chương trình truyền hình.

---

(210) **4-2024-60004**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH MONCO (VN)
Số 29 đường HT 49, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử, đại lý phân phối các sản phẩm: mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-60005**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HÓA CHẤT MINH KHƯƠNG (VN)
F2/10N ấp 23, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải hóa chất; vận tải hàng hóa; lưu kho và quản lý rác thải hóa học công nghiệp; vận chuyển rác thải hóa học công nghiệp từ nguồn phát sinh chất thải đến nơi tiêu hủy được cho phép.

---

(210) **4-2024-60006**

(540)

EURORI

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH KIM THỊNH PHÚC (VN)
Số 878, đường Trần Hưng Đạo, phường 07, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, cửa hàng kinh doanh các sản phẩm: vàng, bạc, kim cương, đá quý, đồ trang sức, đồ kim hoàn, xi trắng bạch kim, xi đồng hồ, xi mắt kính.

---

(210) **4-2024-60007**

(540)

KIM THỊNH PHÚC

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 17.2.2; 26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH KIM THỊNH PHÚC (VN)
Số 878, đường Trần Hưng Đạo, phường 07, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, cửa hàng kinh doanh các sản phẩm: vàng, bạc, kim cương, đá quý, đồ trang sức, đồ kim hoàn, xi trắng bạch kim, xi đồng hồ, xi mắt kính.

---

(210) **4-2024-60008**

(540)

Hanagold

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ĐÀO HUY VINH (VN)
Số 25 đường Y Sơn 1, tổ 9, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tã (bỉm) cho trẻ em; quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; miếng đệm lót vệ sinh.

---

(210) **4-2024-60009**

(540)

LLEGE

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ALIKA CO., LTD. (KR)
8, Hannam-daero 40-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem đánh răng; chế phẩm làm sạch cho mục đích gia dụng; chế phẩm để tắm không chứa thuốc; miếng làm sạch được tẩm mỹ phẩm, khăn giấy được làm ẩm trước [dùng cho mục đích mỹ phẩm].

Nhóm 14: Vòng đeo chìa khóa bằng da; đồ trang trí giày bằng kim loại quý; tượng bằng kim loại quý; đồ trang sức và kim loại quý; đồng hồ đeo tay và các bộ phận kèm theo.

Nhóm 25: Mũ; đồ bơi; đồ đi chân; áo mưa; quần áo; thắt lưng cho quần áo.

---

(210) **4-2024-60010**

(540)

RUNPAS

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIÊN ÂN (VN)
M1-17, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; cao dán thảo dược; miếng dán dùng để chườm, hạ sốt, giảm đau, mỏi (có chứa dược chất); miếng dán chống say tàu xe có chứa dược chất; kem giảm đau (dược phẩm).

Nhóm 10: Miếng dán dùng để chườm, hạ sốt, giảm đau, mỏi dùng cho mục đích y tế; miếng dán chống say tàu xe dùng cho mục đích y tế; bao cao su tránh thai; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-60011**

(540)

RUNSIP

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIÊN ÂN (VN)
M1-17, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; cao dán thảo dược; miếng dán dùng để chườm, hạ sốt, giảm đau, mỏi (có chứa dược chất); miếng dán chống say tàu xe có chứa dược chất; kem giảm đau (dược phẩm).

Nhóm 10: Miếng dán dùng để chườm, hạ sốt, giảm đau, mỏi dùng cho mục đích y tế; miếng dán chống say tàu xe dùng cho mục đích y tế; bao cao su tránh thai; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-60012**

(540)

Baby BOOM

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.5.6

(591) Nâu, xanh, trắng, hồng, màu da người.

(731) LÝ TRIỀN QUÂN (VN)
356/3 Gia Phú, phường 03, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em; mui che cho xe đẩy trẻ em; ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ]; đai bảo hiểm dùng cho ghế ngồi xe cộ; màn chống muỗi dùng cho xe đẩy trẻ em; túi dành riêng cho xe đẩy trẻ em (tư thế ngồi).

Nhóm 17: Cao su tổng hợp; vật dụng chặn cửa ra vào bằng cao su; vật dụng chặn cửa sổ bằng cao su; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; miếng đệm chống trượt bằng cao su.

Nhóm 18: Địu trẻ em; dây đeo để giữ trẻ em; ba lô để địu trẻ sơ sinh; túi; ba lô; túi xách tay.

Nhóm 20: Phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp giường, không bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào không bằng kim loại; chốt cửa, không bằng kim loại; nút chặn, không bằng kim loại; tấm bọc giảm va đập dùng cho cũi trẻ em, trừ bộ đồ giường.

Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; đồ chơi nhồi bông; trò chơi giáo dục; đồ chơi xây dựng; rô-bốt đồ chơi.

---

(210) **4-2024-60013**

(540)

Bên Cồn

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LÊ TUẤN VINH (VN)
Tổ 10, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 32: Bia; bia hơi; bia (làm từ trái cây); cốc-tai trên cơ sở bia; bia mạch nha; nước trái cây lên men (không cồn).

Nhóm 35: Mua bán: bia các loại, bia (làm từ trái cây), cốc-tai trên cơ sở bia, bia mạch nha, nước trái cây lên men (không cồn), đồ uống tăng lực (nước uống tăng lực), đồ uống không có cồn, nước uống có ga và không ga, đồ uống dùng trong thể thao giàu protein, nước (đồ uống), nước giải khát làm từ trái cây (đồ uống), nước uống đóng chai, nước tinh khiết, nước trái cây lên men (không cồn); quảng cáo; tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2024-60014**

(540)

Unicorn
THE QUALITY SPREAD THE TRUST.

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.3.1; 4.3.7; 4.3.9

(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh dương, xanh dương đậm, tím, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM UNICORN (VN)
Số 25, đường 20, khu dân cư Khang Điền, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ chế biến nông sản; chế biến rau và trái cây; dịch vụ bảo quản thực phẩm; chế biến chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng giàu flavonoit; làm đông lạnh thực phẩm; nghiền, ép trái cây.

---

(210) **4-2024-60015**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Trắng, đen, vàng, xanh lá cây, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM UNICORN (VN)
Số 25, đường 20, khu dân cư Khang Điền, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Mứt nhão; mứt ướt; trái cây đông lạnh; trái cây đã chế biến.

Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi; trái cây tươi [đặt trong giỏ]; trái cây tươi [ở dạng giỏ].

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước quả ép.

---

(210) **4-2024-60016**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lục, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM UNICORN (VN)
Số 25, đường 20, khu dân cư Khang Điền, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Mứt nhão; mứt ướt; trái cây đông lạnh; trái cây đã chế biến.

Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi; trái cây tươi [đặt trong giỏ]; trái cây tươi [ở dạng giỏ].

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước quả ép.

---

(210) **4-2024-60017**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) DONGGUAN TOGRAN ELECTRONICS TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
No. 110, Shijie Shidan Mid Rd, Shijie Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; bàn phím chơi game; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; miếng đệm lót chuột máy vi tính; tai nghe choàng đầu; thiết bị cho các trò chơi không phải là trò chơi chuyên dùng với màn hình hoặc màn hình hiển thị bên ngoài; thiết bị ngoại vi máy vi tính và phụ tùng; công tắc xúc giác [điện] cho bàn phím; cần điều khiển máy tính; phím bấm bàn phím máy tính.

---

(210) **4-2024-60018**

(540)

SUGAR CUBE

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) DONGGUAN TOGRAN ELECTRONICS TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
No. 110, Shijie Shidan Mid Rd, Shijie Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; bàn phím chơi game; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; miếng đệm lót chuột máy vi tính; tai nghe choàng đầu; thiết bị cho các trò chơi không phải là trò chơi chuyên dùng với màn hình hoặc màn hình hiển thị bên ngoài; thiết bị ngoại vi máy vi tính và phụ tùng; công tắc xúc giác [điện] cho bàn phím; cần điều khiển máy tính; phím bấm bàn phím máy tính.

---

(210) **4-2024-60019**

(540)

TREDU

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 14.5.21; 14.5.23; 20.7.2; 26.11.8; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TCY (VN)
STH 18.33 đường 4D + 8C khu đô thị Hà Quang 2, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; huấn luyện [đào tạo]; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục dành cho các trường hợp đặc biệt cần hỗ trợ.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2024-60020**

(540)

RJK

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN VIẾT QUANG (VN)
Căn 2505, tòa S107, khu đô thị Vhop, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nhông xích xe máy, má phanh xe máy, dây phanh xe máy, ty giảm xóc cho xe máy, săm lốp cho xe máy, cao su để chân dùng cho xe máy, bộ chế

hòa khí dùng cho xe máy, vòng bi, còi xe máy, dây công tơ mét (dây đồng hồ xe máy), bộ chế hòa khí, ắc quy, cuộn đánh lửa, mobin đèn, IC xe máy (bộ điều khiển hệ thống mạch điện tử trên xe máy), sạc ổn áp, mô tơ đề (củ đề), còi xe máy, cần số, cần khởi động, cần thắng, dây ga xe máy; mua bán, xuất nhập khẩu xe máy và phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2024-60021**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 24.9.1
(591) Trắng, vàng, vàng nâu.
(731) HOÀNG CÔNG ĐỨC (VN)
26 đường 14, khu phố 27, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-60022**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIADULI (VN)
49/1 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đại lý du lịch, điều hành chuyến (tour) du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(210) **4-2024-60023**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP 620 (VN)
Tổ 10 (thửa đất số 27, tờ bản đồ số 70), ấp Mỹ Hưng 2, xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: dưa lưới.

---

(210) **4-2024-60024**

(540)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: mít ruột đỏ.

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.7.21; 5.7.22; 26.1.2; 26.2.7
(591) Xanh, cam, vàng, nâu, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ THANH LONG XÃ HẬU LỘC (VN)
Số 15, tổ 12, ấp 7, xã Hậu Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

---

(210) **4-2024-60025**

(540)

(511) Nhóm 29: Bắp bò ngâm nước mắm.

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.4.1; 25.1.6; 25.12.1; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH THÚY LỰC (VN)
Số 107, đường Phạm Văn Ký, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

---

(210) **4-2024-60027**

(540)

(511) Nhóm 29: Tôm khô, tôm xẻ khô, tôm rang.

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.16; 26.1.1
(591) Cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH DƯƠNG THÀNH CÔNG (VN)
Ấp Mương Điều, xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

---

(210) **4-2024-60028**

(540)

(511) Nhóm 29: Tôm khô.

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.4; 1.1.10; 5.3.20; 8.5.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, xanh, trắng, nâu, cam.
(731) HỘ KINH DOANH NGỌC BÍCH (VN)
Ấp Thọ Mai, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

---

(210) **4-2024-60029**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.16; 8.5.15; 8.7.5; 26.1.1
(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh lá, xanh dương, cam, nâu, đen.
(731) HỘ KINH DOANH BÁNH PHỒNG TÔM THANH NGỌC (VN)
Ấp Tân Nghĩa, xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 30: Bánh phồng tôm.

---

(210) **4-2024-60030**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH PHAN CẨM LINH (VN)
Ấp Vàm Xáng, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 29: Yến sào.

---

(210) **4-2024-60031**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.4; 1.1.10; 3.9.12; 5.7.3; 6.19.9; 25.5.25; 26.5.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Vàng, xanh, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG THỊNH PHÁT (VN)
Ấp Đá Bạc, xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 29: Khô cá đù một nắng, mắm ruốc xào, mắm tép.

---

(210) **4-2024-60032**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh da trời, vàng, đỏ.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NƯỚC MẮM NGỌC TRÂN (VN)
Khóm 5, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 29: Nước mắm, chả cá thu, cá đù ướp sả nghệ.

---

(210) **4-2024-60033**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.16; 8.5.15; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, cam, đen, xanh đậm, xanh nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ TÂN PHÁT LỢI (VN)
Ấp Tân Lập, xã Ân Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 30: Bánh phồng cua, bánh phồng nghêu.

---

(210) **4-2024-60034**

(540)

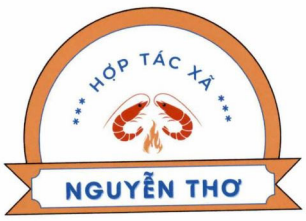

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.12; 1.15.5; 3.9.16; 5.5.20; 24.17.3; 25.1.6; 25.1.9; 26.2.7
(591) Vàng cam, xanh dương, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NGUYỄN THƠ (VN)
Ấp Cái Keo, xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 29: Tôm đất khô (đã qua chế biến), chà bông tôm.

---

(210) **4-2024-60035**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 10.3.7; 18.3.2; 18.3.23; 26.2.3; 26.2.7
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh dương.
(731) HỢP TÁC XÃ BA KHÍA ĐẦM DƠI (VN)
Ấp Cây Kè, xã Quách Phẩm Bắc, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 29: Tôm sú khô, tôm sú xẻ (đã qua chế biến), tôm thẻ xẻ (đã qua chế biến).

---

(210) **4-2024-60036**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.17.25; 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 7.1.12; 7.1.24; 25.1.5; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, nâu đậm, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG YẾN SÀO TỶ VÂN YẾN (VN)
Số 50, khóm 4, đường Hùng Vương, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 29: Yến sào.

---

(210) **4-2024-60037**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH DBEAUTY STUDIO (VN)
Nhà 101-102 N3 ngõ 34 Vạn Bảo, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; xà phòng.

---

(210) **4-2024-60043**

(540)

OLIVETH

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI MẮT KÍNH TUYẾT HÀ (VN)
Số 1 đường Thân Văn Nhiếp, khu phố 2, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; mắt kính đeo mắt; kính áp tròng; kính râm; kính bảo hộ dùng cho thể thao; bao kính đeo mắt.

---

(210) **4-2024-60044**

(540)

ANGEL EYES

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17
(731) BÙI THANH LONG (VN)
59 đường 24A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dung dịch dùng cho kính áp tròng (dung dịch ngâm kính áp tròng); chế phẩm làm sạch kính áp tròng.

Nhóm 09: Mắt kính; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng (lens cận thị); hộp đựng kính mắt; hộp đựng kính áp tròng.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, phân phối, quảng cáo các loại hàng hóa gồm: kính đeo mắt, kính cận, kính râm, kính áp tròng (lens cận thị), kính thời trang, gọng kính, hộp đựng kính, dung dịch làm sạch kính áp tròng, dung dịch ngâm kính áp tròng, chế phẩm làm sạch kính áp tròng.

---

(210) **4-2024-60045**

(540)

ONEMAX

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ VĂN VĨ (VN)
Ấp Vàm Xáng, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Móc treo quần áo bằng kim loại; móc treo bằng kim loại; bồn chứa bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; phễu hứng bằng kim loại.

Nhóm 11: Thiết bị và phụ kiện nhà vệ sinh; bồn cầu; vòi cho ống và đường ống dẫn; vòi sen; chậu rửa mặt; chậu rửa chén.

Nhóm 20: Kệ inox [đồ đạc]; kệ chén bát inox [đồ đạc]; kệ gia vị inox [đồ đạc]; giá inox [đồ đạc]; giá treo đồ; bồn chứa nước bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-60046**

(540)

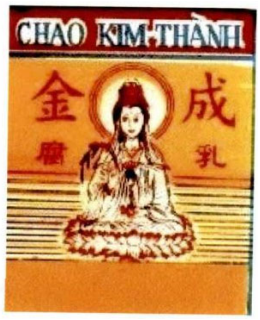

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.3.22; 5.5.16; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8

(591) Xanh dương, cam, vàng, đỏ, đen, trắng.

(731) ĐẶNG THỤC MINH (VN)
1K đường số 6, cư xá Bình Thới, phường 08, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Chao đậu nành; chao đậu hủ; chao khoai môn; chao; chao đỏ; chao ớt.

---

(210) **4-2024-60047**

(540)

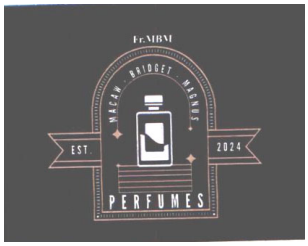

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.9; 7.3.2; 19.7.1; 25.1.5; 25.1.6; 26.11.8

(591) Đen, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FR.MBM (VN)
561/233 Đại lộ Bình Dương, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-60048**

(540)

Heshi

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, xanh thiên thanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HELISA (VN)
Số 53 ngõ 151 B Thái Hà, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem làm trắng da; dầu gội; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, kem làm trắng da, dầu gội, mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm, nước hoa.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà.

---

(210) **4-2024-60050**

(540)

LabSure

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVICHEM (VN)
Lô CN9.2, đường R01, khu công nghiệp Tam Dương I - khu vực 2, xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Môi trường nuôi cấy vi sinh vật; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; mô nuôi cấy dùng cho mục đích y tế; dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: môi trường nuôi cấy vi sinh vật, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, mô nuôi cấy dùng cho mục đích y tế, dược phẩm.

---

(210) **4-2024-60051**

(540)

BENITILE
VẺ ĐẸP VƯỢT THỜI GIAN

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1; 26.3.23
(591) Đỏ nhạt, đỏ đậm, nâu đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ THANH TRÀ (VN)
Ấp Bình Thới 3, xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch ốp tường; gạch lát nền.

---

(210) **4-2024-60052**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 3.11.7; 3.11.24; 25.3.3; 26.1.1
(591) Nâu đỏ, cam nhạt, trắng.
(731) NGÔ QUỐC HÒA (VN)
7 Kiệt, 484 Chi Lăng, phường Phú Hậu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 43: Quán ăn uống.

---

(210) **4-2024-60053**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9
(731) JINGHONG BIOMEDICAL INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
12F, No. 659, Bannan Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235030, Taiwan
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; tinh dầu; xà phòng vệ sinh dạng bánh; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-60054**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9
(731) JINGHONG BIOMEDICAL INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
12F, No. 659, Bannan Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235030, Taiwan
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp.

---

(210) **4-2024-60055**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9
(731) JINGHONG BIOMEDICAL INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
12F, No. 659, Bannan Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235030, Taiwan
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing mục tiêu.

---

(210) **4-2024-60056**

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

MEEISHING
奇 蹟 姿 態

(731) CHEN MEI-HUI (TW)
12F, No. 659, Bannan Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235030, Taiwan

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; tinh dầu; xà phòng vệ sinh dạng bánh; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-60057**

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

MEEISHING
奇 蹟 姿 態

(731) CHEN MEI-HUI (TW)
12F, No. 659, Bannan Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235030, Taiwan

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp.

---

(210) **4-2024-60058**

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

MEEISHING
奇 蹟 姿 態

(731) CHEN MEI-HUI (TW)
12F, No. 659, Bannan Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 235030, Taiwan

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing mục tiêu.

---

(210) **4-2024-60059**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.13.1
(591) Trắng, cam đậm, cam nhạt, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng); xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2024-60060**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.13.1
(591) Xanh dương đậm, cam đậm, cam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)
2W Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng); xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2024-60061**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 3.7.24; 26.11.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU TAKTA (VN)
Thửa đất số 87, cụm công nghiệp Hà Khánh, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu rum; rượu vôtca; đồ uống có cồn trên cơ sở trái cây; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu mạnh (đồ uống).

---

(210) **4-2024-60062**

(540)

Dr EONCHAN7

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HC LASTING (VN)
533 Tiểu La, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh chất dưỡng da (serum); kem dưỡng da cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm tẩy da chết làm sạch lỗ chân lông; nước hoa.

---

(210) **4-2024-60063**

(540)

SACHUM SUNSET MUSIC

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LÊ HỮU SƠN (VN)
Nhà A5, ngõ 699 Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; tổ chức và điều khiển các buổi trình diễn âm nhạc; tổ chức các buổi hòa nhạc cho mục đích từ thiện; kế hoạch tổ chức tiệc [giải trí] để quảng bá các sự kiện liên quan đến gây quỹ từ thiện.

---

(210) **4-2024-60064**

(540)

MOZOKO

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) THÁI HỮU TÂM (VN)
Xóm 7, thôn Tân Tiến, xã Thạch Ngọc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: máy cắt kim loại cố định, máy nén khí, máy phun xịt, máy hàn, máy bơm nước, máy khoan cầm tay chạy điện, máy mài chạy điện, máy bào chạy điện, máy cưa chạy điện, máy cắt gạch chạy điện, máy cân bằng laser, máy đo độ nghiêng, la bàn để đo, thiết bị định lượng, máy đo cường độ sáng, máy đo, thiết bị đo.

---

(210) **4-2024-60065**

(540)

ZIMIKI

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) THÁI HỮU TÂM (VN)
Xóm 7, thôn Tân Tiến, xã Thạch Ngọc, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: máy cắt kim loại cố định, máy nén khí, máy phun xịt, máy hàn, máy bơm nước, máy khoan cầm tay chạy điện, máy mài chạy điện, máy bào chạy điện, máy cưa chạy điện, máy cắt gạch chạy điện, máy cân bằng laser, máy đo độ nghiêng, la bàn để đo, thiết bị định lượng, máy đo cường độ sáng, máy đo, thiết bị đo.

---

(210) **4-2024-60066**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 3.7.17; 24.17.24
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DAILY EFFECT (VN)
Phòng 479, lầu 4, số 19 Hoàng Diệu, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước rửa rau quả; kem đánh răng; nước súc miệng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; nước giặt; nước xả; nước rửa chén.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung với mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; chế phẩm vitamin; thảo dược.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống); nước ngọt; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống (không cồn).

---

(210) **4-2024-60068**

(540)

DrSOCOS

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TIGON (VN)
Số 699 tổ 32, khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi mặt; kem rửa mặt; nước hoa; kem trắng da toàn thân; sữa tắm trắng da; nước (mỹ phẩm) tẩy trang.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, dầu xoa bóp giảm đau; si rô dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; trà uống dùng cho mục đích y tế; sản phẩm làm từ dược thảo dùng cho mục đích chữa bệnh, ăn kiêng, giảm béo.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm thực phẩm chức năng; mua bán các loại sản phẩm dùng cho mục đích y tế; mua bán mỹ phẩm; mua bán sản phẩm si rô dùng cho mục đích y tế; mua bán đồ đạc dùng trong gia đình.

---

(210) **4-2024-60069**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) TRẦN VĂN HANH (VN)
2 đường 12a, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hoa tươi, thủ công mỹ nghệ, gốm sứ, thủy tinh, mây tre đan, kim loại quý, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, đồng hồ, quà tặng; quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-60070**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN VĂN LÂN (VN)
Thôn Vĩnh Phú, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-60071**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.12; 26.1.1
(591) Nâu, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN TOÀN (VN)
Thôn Mẫu Sơn, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: loa dùng cho ô tô, âm li dùng cho ô tô, micrô cho loa không dây dùng cho ô tô, thiết bị âm thanh dùng cho ô tô, thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh], bộ trộn âm thanh.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa các thiết bị: loa dùng cho ô tô, âm li dùng cho ô tô, micrô cho loa không dây dùng cho ô tô, thiết bị âm thanh dùng cho ô tô, thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh], bộ trộn âm thanh.

---

(210) **4-2024-60072**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.11.13; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, cam, trắng, nâu rêu.
(731) HỘ KINH DOANH MÂY TRE ĐAN ĐỖ HUY VÂN (VN)
Thôn Yên Kiện, xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2024-60073**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.11.13; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) CƠ SỞ MÂY TRE ĐAN THÁI HÒA (VN)
Thôn Trung Hoàng, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2024-60074**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.15.7; 26.3.1; 26.3.5; 26.4.18
(591) Xanh da trời, vàng, vàng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH ÁO DÀI SẮC VIỆT (VN)
Thôn Cả, xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Áo dài.

---

(210) **4-2024-60075**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.7; 3.4.24
(731) HỘ KINH DOANH CAO TIẾN VỂ (VN)
Số nhà 04, xóm Chùa, thôn Nghĩa Lập, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi chân; quần áo (trang phục); đồ đội đầu; đồ lót.

---

(210) **4-2024-60076**

(540)

THUỶ MI

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Hồng, trắng.
(731) VÕ THỊ THỦY (VN)
Thôn Quyết Thắng, xã Ea Blang, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; lông mi giả; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); miếng dán nhấn mí mắt; chất dính để cố định lông mi giả; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-60077**

(540)

onbonbx

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHIẾU SÁNG VÀ NĂNG LƯỢNG NELIA (VN)
Số 34A, đường 2, ngõ 3, thôn Đoài, xã Tàm Xá, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ điều chỉnh ánh sáng (điện); bộ điều chỉnh (biến đổi) ánh sáng (điện); đi-ốt phát quang (LED); rơ-le; tụ điện; bộ nguồn đi-ốt phát quang (LED); bộ chuyển mạch điện.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn trang trí; đèn led (thiết bị chiếu sáng).

---

(210) **4-2024-60078**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.11.12; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AE ANH EM (VN)
Số 945/31/9-11-13 Quốc lộ 1A, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy, cụ thể là: giảm xóc xe máy; gương xe máy; tay phanh xe máy; má phanh (heo dầu); xích xe máy; đĩa thắng (phanh đĩa).

Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe máy, cụ thể là: giảm xóc xe máy, gương xe máy, tay phanh xe máy, má phanh (heo dầu), bộ ly hợp (nồi), xích xe máy, dây dầu, đĩa thắng (phanh đĩa).

---

(210) **4-2024-60079**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AE ANH EM (VN)
Số 945/31/9-11-13 Quốc lộ 1A, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy, cụ thể là: giảm xóc xe máy; gương xe máy; tay phanh xe máy; má phanh (heo dầu); xích xe máy; đĩa thắng (phanh đĩa).

Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe máy, cụ thể là: giảm xóc xe máy, gương xe máy, tay phanh xe máy, má phanh (heo dầu), bộ ly hợp (nồi), xích xe máy, dây dầu, đĩa thắng (phanh đĩa).

---

(210) **4-2024-60080**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ AE ANH EM (VN)
Số 945/31/9-11-13 Quốc lộ 1A, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy, cụ thể là: giảm xóc xe máy; gương xe máy; tay phanh xe máy; má phanh (heo dầu); xích xe máy; đĩa thắng (phanh đĩa).

Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe máy, cụ thể là: giảm xóc xe máy, gương xe máy, tay phanh xe máy, má phanh (heo dầu), bộ ly hợp (nồi), xích xe máy, dây dầu, đĩa thắng (phanh đĩa).

---

(210) **4-2024-60081**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC E-CERT (VN)
Nhà số 99, ngách 6/125, tổ dân phố số 2, Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ giáo dục trực tuyến; cung cấp video trực tuyến không tải xuống được.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính; lập trình máy vi tính; xử lý dữ liệu trên máy tính; cung cấp nền tảng để giới thiệu và đăng ký các khóa học.

---

(210) **4-2024-60082**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.10; 26.2.1; 26.2.3; 26.3.23; 26.11.8; 26.11.9
(591) Xanh lục, đỏ.
(731) TRẦN THỊ LIÊN (VN)
Bồng Điền Bắc, xã Tân Lập, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện thời trang.

---

(210) **4-2024-60083**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HOME DEPOT INTERNATIONAL, INC. (US)
2455 Paces Ferry Road, NW, Atlanta, Georgia 30339, USA
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; giá bằng kim loại [đồ nội thất]; giá kệ có thể điều chỉnh được.

---

(210) **4-2024-60084**

(540)

Adv Mill

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) FANUC CORPORATION (JP)
3580, Shibokusa Aza-Komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi, Japan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Bộ điều khiển số bằng máy vi tính.

---

(210) **4-2024-60085**

(540)

DUJOSOO

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.3.1; 4.3.7; 4.3.9; 26.1.1

(731) ASO COTTON (XIAMEN) IMPORT AND EXPORT CO., LTD (CN)
Room 219, 2nd Floor, No.2 Chuangxin Road, Torch Park, Torch High-tech Zone, Xiamen, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nước sữa; sữa chua; món chả làm từ đậu nành; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; thịt.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ngũ cốc dạng thanh; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bánh quy; bánh mỳ; bột nhồi.

---

(210) **4-2024-60086**

(540)

BULAIEN

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HUIZHOU BRIAN ADHESIVE PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Shagongwei, Hongwei Village, Xinxu Town, Huiyang District, Huizhou City China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; sợi viscô; mát tít dùng cho da thuộc; chất dính dùng cho gạch ốp tường; keo dùng trong công nghiệp; gôm arabic dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-60087**

(540)

Flora Dolly

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) YUANYUAN LIU (CN)
Group 20, Qingkou Village, Chunlingjiang Town, Guiyang County, Hunan Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Da động vật; túi; dây da thuộc; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách tay; ba lô.

---

(210) **4-2024-60088**

(540)

POLYVOLVE

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) KOCH TECHNOLOGY SOLUTIONS, LLC (US)
4111 East 37th Street North, Wichita, Kansas 67220, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 40: Cung cấp thông tin kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất polyester.

---

(210) **4-2024-60089**

(300) 98/613,312 21/06/2024 US

(540)

SUNSERA BLEND

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) STARBUCKS CORPORATION (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle, Washington 98134, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Cà phê xay; cà phê nguyên hạt; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-60090**

(540)

FinWise Edu

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 9.7.22; 26.4.4; 26.4.18

(591) Be, nâu đồng, nâu đậm, nâu nhạt.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; quảng cáo; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; lập kế hoạch và quản lý tài chính; cung cấp thông tin tài chính; tư vấn đầu tư.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; tổ chức các cuộc thi và hội thảo về giáo dục; đào tạo kỹ năng sống; tư vấn định hướng nghề nghiệp.

---

(210) **4-2024-60091**

(540)

ALPHA QUEEN

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC KHANG NINH (VN)
Số 2 phố Đặng Trần Côn, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và vật tư y tế; thiết bị trị liệu bằng điện, thiết bị xét nghiệm máu.

---

(210) **4-2024-60092**

(540)

CHÈ SHAN
KhauMút

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.20
(591) Xanh, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG LÂM NGHIỆP THỔ BÌNH (VN)
Thôn Nà Cọn, xã Thổ Bình, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2024-60093**

(540)

VEGGIES
COSMETIC

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 25.7.25; 26.1.1
(591) Trắng, đen, xanh.

(731) HUỲNH THỊ MỸ DUYÊN (VN)
98 Nguyễn Tri Phương, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-60094**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.1; 26.4.9
(591) Trắng, cam, xanh, đỏ, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ ĐẦU TƯ TỶ PHÚ VIỆT (VN)
Tầng 2, số 7A2 Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm quét mã vạch, mã QR, hình ảnh mã hóa và tra cứu thông tin hàng hóa trên điện thoại thông minh.

Nhóm 35: Dịch vụ khai thuế; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ tổ chức hội chợ, triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; hậu cần vận tải (logistics).

---

(210) **4-2024-60095**

(540)

OLIKA

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGÔ VĂN NGHIỆP (VN)
Thôn Đông Thắng, xã Tiến Dũng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ (nón); miếng lót đệm dày; tất; thắt lưng trang phục.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: giày dép, quần áo, mũ (nón), miếng lót đệm dày, tất, thắt lưng trang phục.

---

(210) **4-2024-60096**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 24.1.1; 26.11.3; 26.11.8; 26.15.15
(591) Xanh dương, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VẬN TẢI BASON (VN)
Số 04 Nam Hòa, khu phố 3, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa.

---

(210) **4-2024-60097**

(540)

ORIOLE

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ACT VIỆT NAM (VN)
25LK39-khu đô thị mới Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-60098**

(540)

SNAKEKING

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ACT VIỆT NAM (VN)
25LK39-khu đô thị mới Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-60099**

(540)

BiOlait Premium

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 17.2.2; 24.9.1; 26.11.8

(591) Trắng, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ THIÊN HƯƠNG (VN)
Số nhà 33, ngõ 46 Khương Thượng, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa.

---

(210) **4-2024-60100**

(540)

DONICARE

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15

(591) Trắng, xanh da trời, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ THIÊN HƯƠNG (VN)
Số nhà 33, ngõ 46 Khương Thượng, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; tổ yến đã qua sơ chế; tổ yến đã qua chế biến và bảo quản.

---

(210) **4-2024-60101**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15
(591) Trắng, xanh da trời, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ THIÊN HƯƠNG (VN)
Số nhà 33, ngõ 46 Khương Thượng, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; tổ yến đã qua sơ chế; tổ yến đã qua chế biến và bảo quản.

---

(210) **4-2024-60102**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH NỆM TRUNG NGUYÊN (VN)
1/22 đường số 3, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm; gối ôm; gối.

Nhóm 24: Mền bông; ga trải giường; áo gối.

Nhóm 35: Mua bán: nệm, gối, chăn, ga, vỏ gối.

---

(210) **4-2024-60103**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.15; 1.15.21; 24.17.24; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, xanh.
(731) VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
167 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; vắc-xin; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế được sử dụng trong phòng thí nghiệm y tế.

Nhóm 41: Đào tạo trong lĩnh vực y học; đào tạo nguồn nhân lực y tế; dịch vụ giáo dục.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y học; nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu hóa học; nghiên cứu sinh học; thử nghiệm lâm sàng; kiểm định [đo lường].

Nhóm 44: Khám chữa bệnh; dịch vụ tiêm chủng; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; hoạt động y tế kiểm soát bệnh truyền nhiễm; giám sát từ xa dữ liệu y tế để chẩn đoán và điều trị y tế.

---

(210) **4-2024-60104**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12
(591) Trắng, xanh.
(731) VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
167 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; vắc-xin; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế được sử dụng trong phòng thí nghiệm y tế.

Nhóm 41: Đào tạo trong lĩnh vực y học; đào tạo nguồn nhân lực y tế; dịch vụ giáo dục.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y học; nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu hóa học; nghiên cứu sinh học; thử nghiệm lâm sàng; kiểm định [đo lường].

Nhóm 44: Khám chữa bệnh; dịch vụ tiêm chủng; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế; hoạt động y tế kiểm soát bệnh truyền nhiễm; giám sát từ xa dữ liệu y tế để chẩn đoán và điều trị y tế.

---

(210) **4-2024-60105**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.27; 26.4.4; 26.4.7
(591) Nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ RANG XAY CÀ PHÊ HÙNG BƯỞI-MUA BÁN CÀ PHÊ- MẮC CA (BEST FRIEND COFEE) (VN)
Thôn Lăng Kú, xã Gung Ré, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-60106**

(540)

(511) Nhóm 29: Hạt mắc ca đã qua chế biến.

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.7.6; 19.7.1; 25.1.6; 26.1.1
(591) Nâu, vàng đậm, vàng nhạt, cam, xanh lá, xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG MINH CHIẾN (VN)
Thôn 4, xã Tân Thượng, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

---

(210) **4-2024-60107**

(540)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô.

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh lá, tím than, vàng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH BÙI THỊ MAI (VN)
Thôn 5, xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

---

(210) **4-2024-60109**

(540)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; phấn trang điểm; mascara; son môi; bút chì mỹ phẩm; sữa dưỡng ẩm.

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.9; 26.5.1
(731) SHANDONG FEIHUA BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 2307, Block B, Meiming Plaza, No.99 Longquan Road, Longquan Street, Tengzhou, Zaozhuang City, Shandong Province, 277599 China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

---

(210) **4-2024-60110**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) TRẦN VŨ THIÊN KIM (VN)
Tổ 6, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN SỞ HỮU TRÍ TUỆ MARCH (CÔNG TY CỔ PHẦN SỞ HỮU TRÍ TUỆ MARCH)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2024-60111**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.21; 3.7.24; 5.3.20; 26.1.2
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁU GIỜ SÁNG (VN)
187 Quan Hoa, tổ 5, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; ca cao; chất chiết xuất từ cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: cà phê, ca cao, chiết xuất từ cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán cà phê tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-60112**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.11.9
(731) TỔNG CÔNG TY HÀNG KÊNH - CTCP (VN)
Số 124 Nguyễn Đức Cảnh, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-60113**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.21; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Trắng, xanh dương, xanh cốm, ghi, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-60114**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.7.2; 25.5.25; 26.4.2
(591) Xanh da trời, xanh dương, xanh lá cây, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-60115**

(540)

LANDFOODS

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.4
(591) Vàng, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH LANDFOOD (VN)
Số 5, ngõ 1, phố Đồng Me, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Tỏi đen (dùng làm thực phẩm); tinh chất tỏi đen cô đặc cho mục đích thực phẩm; nước nghệ nano curcumin (dùng làm thực phẩm); tinh bột nghệ dùng cho thực phẩm; các sản phẩm từ tinh bột nghệ dùng cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-60116**

(540)

DEVELA

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐT (VN)
49/5 đường ĐHT 30, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Khu nghỉ dưỡng (resort); nhà nghỉ dưỡng; khu nghỉ dưỡng sinh thái; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-60117**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20
(731) CLARK-KARA PTE. LTD. (SG)
1 COLEMAN STREET, #04-02, THE ADELPHI, SINGAPORE (179803)
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; hương liệu [tinh dầu].

---

(210) **4-2024-60120**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1
(591) Cam đậm, cam nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) TRẦN ĐỨC TIẾN (VN)
Tổ 6 cụm 2, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị đun nước nóng sử dụng điện dùng trong nhà tắm; thiết bị sưởi nóng trong gia đình; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; chậu rửa gắn cố định; máy hút mùi; bếp điện.

---

(210) **4-2024-60121**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 25.1.6; 26.1.1; 26.11.3
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MUA BÁN NÔNG SẢN ĐANG DANH (VN)
Tổ 12, ấp Mỹ An, xã Mỹ Lợi A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng nông sản, cụ thể: trái cây tươi.

---

(210) **4-2024-60122**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.11.7
(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT SONG SONG (VN)
252/60/13 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), quảng cáo, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu sản phẩm: đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương, vật liệu xây dựng.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; tư vấn tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ thi công nội thất; dịch vụ thi công trang trí nội thất; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất, ngoại thất; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế công nghiệp; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-60123**

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

EC2

(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC. (US)
410 Terry Avenue North, Seattle, Washington 98109, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo lường, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển điện; thiết bị dùng để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; phần mềm có thể tải xuống được để truy cập và quản lý các ứng dụng máy tính qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cung cấp quyền truy cập vào dữ liệu hoặc tài liệu được lưu trữ điện tử trong các tập tin trung ương để tham vấn từ xa; truyền có bảo đảm dữ liệu, âm thanh hoặc hình ảnh; truyền và phân tán dữ liệu, âm thanh và hình ảnh bằng viễn thông; cung cấp quyền truy cập vào môi trường điện toán ảo có thể truy cập được qua mạng Internet; cung cấp quyền truy cập vào các hệ điều hành và ứng dụng máy tính được lưu trữ thông qua mạng Internet.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là, thực hiện như là nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng cho bên thứ ba có lưu trữ từ xa hệ điều hành và ứng dụng máy tính; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp môi trường điện toán ảo có thể truy cập qua mạng internet cho người dùng đã đăng ký nhằm mục đích tính toán dung lượng máy chủ máy tính; cho thuê tiện nghi lưu trữ dữ liệu và điện toán có dung lượng có thể thay đổi, cụ thể là máy chủ cơ sở dữ liệu, cho bên thứ ba; dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích công nghiệp và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm không tải xuống được, có thể truy cập qua mạng máy tính toàn cầu, để quản lý các ứng dụng máy tính.

---

(210) **4-2024-60124**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ IHOUZZ (VN)
Văn phòng 02, tầng 8, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-60125**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ IHOUZZ (VN)
Văn phòng 02, tầng 8, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-60126**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ IHOUZZ (VN)
Văn phòng 02, tầng 8, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-60127**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ IHOUZZ (VN)
Văn phòng 02, tầng 8, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-60128**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 1.15.15; 11.3.3; 26.3.23; 26.11.9; 26.13.1
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ HÀM RỒNG (VN)
Thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; cà phê nhân tạo; viên nén cà phê (được nạp đầy).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê chưa rang, hạt cà phê rang, cà phê nhân tạo, cây cà phê giống; dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường.

---

(210) **4-2024-60129**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 17.2.2; 26.4.18; 26.5.1
(591) Đen, vàng kim, vàng kim nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN NỮ HUYỀN MY (VN)
Thôn Đốc Kỉnh, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ trị liệu; dịch vụ phòng khám da liễu.

---

(210) **4-2024-60130**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH SERENA COSMETIC (VN)
120/4 Trần Huy Liệu, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thuốc; dược liệu.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), kem dưỡng da (mỹ phẩm, dầu gội đầu, sữa tắm, nước hoa, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế), thuốc, dược liệu.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công mỹ phẩm; dịch vụ gia công thực phẩm chức năng; dịch vụ gia công thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-60131**

(540)

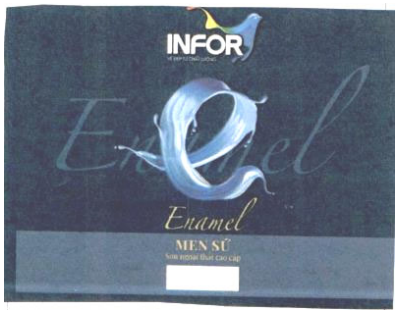

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.11; 3.7.16; 3.7.24; 26.4.7; 26.4.18; 26.13.1; 26.15.15
(591) Đỏ, vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INFOR VIỆT NAM (VN)
Nhà số 3, ngách 105/16, phố Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn xây dựng; sơn chống bẩn; sơn lót; sơn diệt khuẩn; chế phẩm kết dính dùng cho sơn; sơn chịu lửa (không bao gồm sơn cách điện, sơn cách nhiệt).

Nhóm 19: Bột bả xây dựng.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ vật liệu xây dựng.

---

(210) **4-2024-60132**

(540)

HEPAREGEN

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) DROSSAPHARM AG (CH)
Postfach 2660, CH-4002 BASEL, Switzerland
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm dược; sản phẩm và chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, cụ thể là, quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt, băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, miếng đệm lót vệ sinh, băng vệ sinh.

---

(210) **4-2024-60133**

(540)

REVITAL

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) VITAR, S.R.O. (CZ)
trída Tomás Bati 385, 736 02 Zlín, Czech Republic
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm và thành phẩm vitamin, ăn kiêng, dinh dưỡng và cho bệnh tiểu đường; thực phẩm bổ sung khoáng chất dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-60134**

(540)

Mood show

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) XIN MINQI (CN)
19, Lane 288, Yunle Road, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Nhựa tổng hợp, dạng thô; nhựa nhân tạo, dạng thô; chất dẻo dạng thô; chất phân tán chất dẻo; nhựa tổng hợp chưa xử lý; nhựa dạng thô dùng trong công nghiệp.

Nhóm 17: Nhựa dẻo bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa acrylic, bán thành phẩm; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; thử nghiệm vật liệu; phân tích hệ thống máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; kiểm tra chất lượng.

---

(210) **4-2024-60135**

(540)

iDuhoc
TRỌNG·TÂM·TRÍ·TÍN

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.4.3; 26.4.7; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Vàng, vàng nhạt, xanh da trời, xanh da trời nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁO DỤC TINH HOA (VN)
Số 8, tập thể Tổng cục VI - Bộ công an, tổ 48, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, tư vấn du học.

---

(210) **4-2024-60136**

(540)

Galati®
PROFESSIONAL

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.6; 26.4.2; 26.4.18

(591) Tím, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAX PRO VIỆT NAM (VN)
Số 35 ngách 158/1 đường Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm; thuốc trợ nhuộm; thuốc uốn tóc; thuốc ép tóc; bột tẩy tóc; serum dưỡng tóc; sữa dưỡng tóc; dầu gội; dầu xả; dầu hấp.

---

(210) **4-2024-60137**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18; 26.11.7
(591) Xanh, xanh nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENER FUTURE (VN)
Biệt thự H6-SH 11 khu trung tâm đô thị Tây Hồ Tây, đường Nguyễn Văn Huyên kéo dài, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Lignin (chất hữu cơ từ tre); than hoạt tính làm từ tre, gỗ, mùn cưa, rác.

Nhóm 04: Viên nén làm từ tre (làm chất đốt); dầu; nhiên liệu dùng cho động cơ; viên nén từ mùn cưa, gỗ, rác [làm chất đốt].

---

(210) **4-2024-60138**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18; 26.11.7
(591) Xanh, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENER FUTURE (VN)
Biệt thự H6-SH 11 khu trung tâm đô thị Tây Hồ Tây, đường Nguyễn Văn Huyên kéo dài, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Lignin (chất hữu cơ từ tre); than hoạt tính làm từ tre, gỗ, mùn cưa, rác.

Nhóm 04: Viên nén làm từ tre (làm chất đốt); dầu; nhiên liệu dùng cho động cơ; viên nén từ mùn cưa, gỗ, rác [làm chất đốt].

---

(210) **4-2024-60139**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 17.2.2; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.7
(591) Xanh, xanh nhạt, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENER FUTURE (VN)
Biệt thự H6-SH 11 khu trung tâm đô thị Tây Hồ Tây, đường Nguyễn Văn Huyên kéo dài, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Than hoạt tính làm từ tre, gỗ, mùn cưa, rác, gáo dừa, xơ dừa.

Nhóm 04: Viên nén làm từ tre, gỗ, mùn cưa, gáo dừa (làm chất đốt); than bánh, than củi.

---

(210) **4-2024-60140**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 17.2.2; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.7
(591) Xanh, xanh nhạt, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENER FUTURE (VN)
Biệt thự H6-SH 11 khu trung tâm đô thị Tây Hồ Tây, đường Nguyễn Văn Huyên kéo dài, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Than hoạt tính làm từ tre, gỗ, mùn cưa, rác, gáo dừa, xơ dừa.

Nhóm 04: Viên nén làm từ tre, gỗ, mùn cưa, gáo dừa (làm chất đốt); than bánh, than củi.

---

(210) **4-2024-60141**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.11.13; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.7
(591) Xanh, xanh nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENER FUTURE (VN)
Biệt thự H6-SH 11 khu trung tâm đô thị Tây Hồ Tây, đường Nguyễn Văn Huyên kéo dài, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Giường, tủ, bàn, ghế được làm bằng tre; đồ gỗ mỹ nghệ làm từ tre.

Nhóm 21: Các sản phẩm gia dụng làm từ tre như: cốc, chén, bát, lót cốc, ống hút, dao, thìa, dĩa, đũa.

---

(210) **4-2024-60142**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.7
(591) Xanh, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GREENER FUTURE (VN)
Biệt thự H6-SH 11 khu trung tâm đô thị Tây Hồ Tây, đường Nguyễn Văn Huyên kéo dài, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Giường, tủ, bàn, ghế được làm bằng tre; đồ gỗ mỹ nghệ làm từ tre.

Nhóm 21: Các sản phẩm gia dụng làm từ tre như: cốc, chén, bát, lót cốc, ống hút, dao, thìa, dĩa, đũa.

---

(210) **4-2024-60143**

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

EXTEMO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(210) **4-2024-60144**

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

BOGUAD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(210) **4-2024-60145**

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

PROKIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(210) **4-2024-60146**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7
(731) GUANGZHOU SANPIN INVESTMENT CONSULTING CO., LTD (CN)
H33, 403, No.5, Dongping Middle Road, Baiyun District, Guangzhou, 510000, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Móng (tay chân) giả; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy nước sơn móng; mỹ phẩm; nước sơn móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; kìm cắt biểu bì; dụng cụ giũa móng; dụng cụ đánh bóng móng tay, móng chân, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay.

---

(210) **4-2024-60147**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) GUANGZHOU SANPIN INVESTMENT CONSULTING CO., LTD (CN)
H33, 403, No.5, Dongping Middle Road, Baiyun District, Guangzhou, 510000, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Móng (tay chân) giả; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy nước sơn móng; mỹ phẩm; nước sơn móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; kìm cắt biểu bì; dụng cụ giũa móng; dụng cụ đánh bóng móng tay, móng chân, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay.

---

(210) **4-2024-60148**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.18
(731) DONGGUAN HUILONG CHUANGKE ELECTRONICS CO., LTD (CN)
Room 301, Building 1, No. 33, Yantian Hongshi Road, Fenggang Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523000, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy tính bảng; đồng hồ thông minh; thiết bị sạc điện thoại di động; tai nghe choàng đầu; thiết bị chiếu hình; vỏ hộp loa.

---

(210) **4-2024-60149**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh da ười.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THỰC PHẨM THUẦN CHAY TỰ DO (VN)
Số nhà 18B, phố Phú Gia, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Các món chay từ thực vật gồm: chà bông yến mạch chay; trám kho chay; cá kho chay; pate chay; chả chay; dồi chay.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh thương mại các sản phẩm chà bông yến mạch chay, trám kho chay, cá kho chay, pate chay, chả chay, dồi chay.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, nhà hàng chay.

---

(210) **4-2024-60150**

(540)

SEPCOP

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(210) **4-2024-60151**

(540)

HAIBLOCK

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(210) **4-2024-60152**

(540)

SELWISE

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệttrừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(210) **4-2024-60153**

(540)

BIOWED

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(210) **4-2024-60154**

(540)

PETSTOOP

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(210) **4-2024-60155**

(540)

CODEFEN

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(210) **4-2024-60156**

(540)

XOOFUN

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(210) **4-2024-60157**

(540)

ZEROWED

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(210) **4-2024-60158**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.6; 3.7.24; 21.3.1

(591) Trắng, đen, cam, xanh lá, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI CHÍNH VIỆT (VN)
28/47 Lê Thị Hồng, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 41: Cho thuê sân bãi thể thao; cho thuê các thiết bị dùng cho sân vận động; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ].

---

(210) **4-2024-60159**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.6; 3.7.24; 4.5.5; 4.5.15; 26.4.18
(591) Trắng, đen, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI CHÍNH VIỆT (VN)
28/47 Lê Thị Hồng, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo.

---

(210) **4-2024-60160**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3; 26.4.4; 26.13.25
(731) GUANGDONG SHUOWEI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 101, Building 1, No. 7 Shimazai Road, Xintang, Dalingshan Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô; bao đựng điện thoại thông minh; chân máy ảnh; bộ sạc không dây.

---

(210) **4-2024-60161**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.15.9; 26.1.2; 26.11.12
(591) Đỏ, xám, trắng.
(731) TWO OFFSHORE MARINE SDN. BHD. (MY)
63-2 & 65-2, 2nd Floor Jalan Medan Setia 1 Plaza Damansara, Bukit Damansara 50490 Kuala Lumpur Wilayah Persekutuan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê tàu; cứu hộ tàu; chuyên chở bằng tàu; thuê tàu biển nguyên chuyến; cung cấp tiện nghi neo đậu tàu; lai dắt tàu.

---

(210) **4-2024-60162**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.15.9
(591) Đỏ, xám, trắng.
(731) TWO OFFSHORE MARINE SDN. BHD. (MY)
63-2 & 65-2, 2nd Floor Jalan Medan Setia 1 Plaza Damansara, Bukit Damansara 50490 Kuala Lumpur Wilayah Persekutuan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê tàu; cứu hộ tàu; chuyên chở bằng tàu; thuê tàu biển nguyên chuyến; cung cấp tiện nghi neo đậu tàu; lai dắt tàu.

---

(210) **4-2024-60163**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HANGZHOU EYESKEY OPTICAL INSTRUMENTS CO., LTD. (CN)
Room 306, Unit 1, Building 5, Shimao Jiangbin Commercial Center, Hangzhou Economic and Technological Development Zone, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính viễn vọng; ống nhòm; thấu kính quang học; thiết bị cảm biến hồng ngoại; kính hiển vi; thiết bị và dụng cụ quang học.

---

(210) **4-2024-60164**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CTCBIO VIỆT NAM (VN)
Lô I5-3a, 3b khu Công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn vỗ béo cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-60165**

(540)

ELYSEE

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) XIAMEN LUGENG TECHNOLOGY SERVICE CO., LTD (CN)
Room 508-6, No. 10 Longshan Middle Road, Siming District, Xiamen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi dùng cho thể thao; túi dùng cho người cắm trại; gậy leo núi; túi cho người leo núi; ba lô dùng khi leo núi hoặc đi bộ đường dài.

Nhóm 20: Ghế, có thể gấp lại; bàn, có thể gấp lại; tủ lưu trữ; ghế; tấm trải để ngủ; sọt bằng mây để vận chuyển đồ vật.

Nhóm 22: Tấm vải bạt để che mưa, nắng; lều; võng; lều dạng túi dùng để trú ẩn ngoài trời; lưới quây (dùng để đánh bắt cá); túi đựng đồ giặt.

---

(210) **4-2024-60168**

(540)

MAGSQUEEN

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) WUXI U-RACING TRADE CO., LTD (CN)
Room 508, Building A North, No.88 Xihu East Road, Xishan Economic Development Zone, Wuxi City, 214100, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; lốp ô tô; nan hoa cho bánh xe; phanh cho xe cộ; xe đạp điện; xe đẩy bằng tay.

---

(210) **4-2024-60169**

(540)

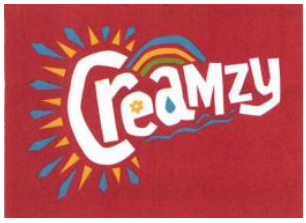

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.1; 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.5; 25.12.1

(591) Trắng, vàng, xanh ngọc, xanh lá cây, đỏ.

(731) OBSCHESTVO S OGRANICHENNOI OTVETSTVENNOSTYU "BASHKIRSKOE MOROZHENOE" (RU)
450027, Republic ofBashkortostan, Ufa, ul. Tramvainaya, d. 19, office 12, Russia

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; kem que.

---

(210) **4-2024-60170**

(540)

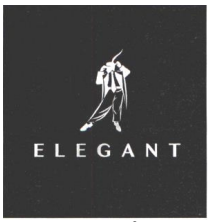

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.16; 2.1.30
(731) NGUYỄN THẾ TUẤN (VN)
Thôn Bạch Trữ, xã Tiến Thắng, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Áo ba lỗ thể thao; áo thun ngắn tay; quần lót; quần dài; áo sơ mi; áo sơ mi ngắn tay.

---

(210) **4-2024-60171**

(540)

MAXKILL

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(210) **4-2024-60172**

(540)

BUTTOC

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(210) **4-2024-60173**

(540)

KILWED

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(210) **4-2024-60174**

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

BIOCURE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(210) **4-2024-60175**

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

PETLOCK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(210) **4-2024-60176**

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

MOLMAT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(210) **4-2024-60177**

(540)

QUIKZAAP

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(210) **4-2024-60178**

(540)

GRENMED

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(210) **4-2024-60179**

(540)

NOMOPET

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ADI (VN)
Số 2, ngõ 192, phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc diệt trừ nấm; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt chuột.

---

(210) **4-2024-60180**

(540)

HOMMIT

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.5.20; 5.5.21; 6.1.2; 7.1.24; 7.3.11; 7.5.10; 24.9.1

(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN HOMMIT (VN)
Số 198A, đường Đức Thượng, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2024-60181**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 6.1.2; 7.1.24; 7.3.11; 7.5.10; 24.9.1
(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN HOMMIT (VN)
Số 198A, đường Đức Thượng, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trọ; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2024-60182**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1
(591) Cam, vàng, trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xám, xanh lá cây, nâu.
(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
Tổ dân phố Thượng Hải, phường Hải Thanh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tôm; mắm tép.

---

(210) **4-2024-60183**

(540)

ALOVELOVE

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ROYAL PLUS PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
No.84/3-7, Rama 2 Road No.69 Lane, Samaedam, Bangkhuntian, Bangkok, Thailand 10150
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống lô hội không chứa cồn; đồ uống có hương vị trái cây không chứa cồn; nước ép trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước ép rau [đồ uống].

---

(210) **4-2024-60184**

(540)

デンバ C2

Deniba

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) JIANGXI DANFU INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. 1019, Fu Shan 2nd Road, Xiao Lan Economic and Technological Development Zone, Nanchang City, Nanchang County, Jiangxi Province, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; sôcôla; kem lạnh; mì sợi; bánh ngọt; bánh mỳ.

---

(210) **4-2024-60186**

(540)

SETH 智能装备

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.4; 16.3.1
(591) Vàng, xanh nước biển, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
NQ21-48, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(210) **4-2024-60187**

(540)

PRO AUDIO

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.25; 26.4.4; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN BÌNH AUDIO (VN)
221/251/3E đường Bình Thành, khu phố 4, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán Amply, micro, loa.

---

(210) **4-2024-60188**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.5.6; 3.7.17; 25.1.6; 25.5.25; 26.11.9; 26.13.1
(591) Xanh dương, xanh da trời, hồng, đen, da, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH DUOCVILAS (VN)
154A Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-60189**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.7
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN PHÚC GIA LINH (VN)
08 Nguyễn Văn Linh, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH SHTT A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn bao gồm: nước yến, nước giải khát làm từ yến.

---

(210) **4-2024-60190**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.6; 25.7.7; 26.1.2; 26.1.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETISO (VN)
Số 127 đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ nghiên cứu công nghiệp, dịch vụ phân tích công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-60191**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GAS CÀ MAU (VN)
Ấp 6, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 04: Hỗn hợp nhiên liệu khí hóa; khí nhiên liệu; khí dầu mỏ.

Nhóm 06: Chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; bồn chứa bằng kim loại; thùng chứa bằng kim loại; van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); đồ chứa đựng bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khi nén hoặc khí lỏng, chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, thiết bị phụ tùng gas; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing.

---

(210) **4-2024-60194**

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

GOKAGO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-60195**

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

EYEQUA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-60196**

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

TACOFIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-60197**

(540)

RiHair

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)
288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); tinh dầu; xà phòng tắm gội; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-60198**

(540)

KHÔI NGUYÊN GAS

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.5; 1.15.15

(591) Cam, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUY PHÁT (VN)
494A, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 04: Hỗn hợp nhiên liệu khí hóa; khí nhiên liệu; khí dầu mỏ.

Nhóm 06: Chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; bồn chứa bằng kim loại; thùng chứa bằng kim loại; van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); đồ chứa đựng bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khi nén hoặc khí lỏng, chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, thiết bị phụ tùng gas; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing.

---

(210) **4-2024-60199**

(540)

ELANCO

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ELANCO US INC. (US)
2500 Innovation Way, Greenfield, Indiana 46140, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, thú y và vệ sinh (dùng cho mục đích y tế); chất ăn kiêng dùng cho y tế; thực phẩm cho em bé; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-60200**

(540)

KAYAVA
茅場

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PLENUS CO., LTD. (JP)
19-21, Kamimuta 1-chome, Hakata-ku, Fukuoka, 812-8580 Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng mì ramen; chuẩn bị thức ăn và đồ uống; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

---

(210) **4-2024-60201**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 25.7.21; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.11.7; 26.13.25

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) PLENUS CO., LTD. (JP)
19-21, Kamimuta 1-chome, Hakata-ku, Fukuoka, 812-8580 Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng mì Ramen; chuẩn bị thức ăn và đồ uống; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh.

---

(210) **4-2024-60203**

(540)

ME FARM

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÀ PHÊ MÊ TRANG (VN)
66 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, cụ thể là: hạt ngũ cốc chưa qua xử lý; trái cây tươi; rau củ tươi; cây và hoa tự nhiên; hạt giống.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý xuất nhập khẩu, quảng cáo sản phẩm: nông sản, hạt ngũ cốc chưa qua xử lý, trái cây tươi, rau củ tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ giống, cây giống, hạt giống, cà phê, chè (trà), ca cao, sô cô la, thảo mộc đã bảo quản [gia vị].

Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây nông nghiệp; dịch vụ làm vườn trang trại nông nghiệp; dịch vụ giám sát và quản lý từ xa nông trại, nông nghiệp [dịch vụ nông nghiệp]; dịch vụ tư vấn kỹ thuật nông nghiệp nhằm mục đích khuyến nông; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp; dịch vụ nhân giống cây trồng.

---

(210) **4-2024-60204**

(540)

MeTrang FARM

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÀ PHÊ MÊ TRANG (VN)
66 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, cụ thể là: hạt ngũ cốc chưa qua xử lý; trái cây tươi; rau củ tươi; cây và hoa tự nhiên; hạt giống.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý xuất nhập khẩu, quảng cáo sản phẩm: nông sản, hạt ngũ cốc chưa qua xử lý, trái cây tươi, rau củ tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ giống, cây giống, hạt giống, cà phê, chè (trà), ca cao, sô cô la, thảo mộc đã bảo quản [gia vị].

Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây nông nghiệp; dịch vụ làm vườn trang trại nông nghiệp; dịch vụ giám sát và quản lý từ xa nông trại, nông nghiệp [dịch vụ nông nghiệp]; dịch vụ tư vấn kỹ thuật nông nghiệp nhằm mục đích khuyến nông; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp; dịch vụ nhân giống cây trồng.

---

(210) **4-2024-60205**

(540)

SEVIKO

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR (VN)
297/5 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược dành cho người.

---

(210) **4-2024-60206**

(540)

(220) 12/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 24.1.1; 25.1.6; 25.5.25; 25.7.25

(591) Trắng, vàng, xanh dương, vàng nhạt, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIM SƠN VINA (VN)
Số 688/67 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2024-60207**

(540)

Difoglix

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH VIỆT (VN)
Lô đất số 01, CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-60208**

(540)

Colsix

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BÁCH VIỆT (VN)
Lô đất số 01, CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-60209**

(540)

EIZOKU 100

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ THƯƠNG MẠI HAPPY MILK (VN)
Tầng 2, tòa nhà Tramexco, số 113 Trường Thi, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng; vitamin; chất khoáng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung cho mục đích y tế, chất bổ sung ăn kiêng, vitamin, chất khoáng cho mục đích y tế, men tiêu hóa (thực phẩm chức năng), men vi sinh (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-60210**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GREEN VIỆT NAM (VN)
Số 8B, ngõ 262A đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; bánh ngọt; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bánh quy; hạt trân châu (được làm từ bột ngũ cốc).

---

(210) **4-2024-60211**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh dương, cam.
(731) TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - CTCP (VN)
Tầng 9, tòa nhà WTC Tower, số 1 đường Hùng Vương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xúc tiến thương mại trưng bày sản phẩm; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng;tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức triển lãm và quảng cáo nhằm mục đích thương mại; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng [bất động sản]; định giá bất động sản; mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ tài chính; đầu tư vốn.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, nâng cấp, tân trang, bảo trì và sửa chữa bất động sản, bất động sản tư nhân, bất động sản công nghiệp và thương mại, văn phòng, trung tâm kinh doanh, cửa hàng bách hóa, trung tâm thương mại, trung tâm giải trí, bãi đỗ xe, trung tâm văn hóa, chỗ ở tạm thời, khách sạn, khách sạn có chỗ để ô tô, khu nghỉ mát, căn hộ cho thuê, tòa nhà, nhà ở, nhà chung cư, căn hộ, phòng ở, nhà kho, nhà máy và các tòa nhà mới xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển và giao hàng hóa bán ở siêu thị, đại siêu thị cho người tiêu dùng; dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ; dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy và xe đạp.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế kiến trúc dân dụng và công nghiệp; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết lập bản vẽ công nghiệp.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp; cho thuê hội trường, hội nghị; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; nhà nghỉ dưỡng; vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-60212**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24
(731) TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP - CTCP (VN)
Tầng 9, tòa nhà WTC Tower, số 1 đường Hùng Vương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xúc tiến thương mại trưng bày sản phẩm; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức triển lãm và quảng cáo nhằm mục đích thương mại; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng [bất động sản]; định giá bất động sản; mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ tài chính; đầu tư vốn.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng, nâng cấp, tân trang, bảo trì và sửa chữa bất động sản, bất động sản tư nhân, bất động sản công nghiệp và thương mại, văn phòng, trung tâm kinh doanh, cửa hàng bách hóa, trung tâm thương mại, trung tâm giải trí, bãi đỗ xe, trung tâm văn hóa, chỗ ở tạm thời, khách sạn, khách sạn có chỗ để ô tô, khu nghỉ mát, căn hộ cho thuê, tòa nhà, nhà ở, nhà chung cư, căn hộ, phòng ở, nhà kho, nhà máy và các tòa nhà mới xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển và giao hàng hóa bán ở siêu thị; đại siêu thị cho người tiêu dùng; dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ; dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy và xe đạp.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế kiến trúc dân dụng và công nghiệp; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết lập bản vẽ công nghiệp.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp; cho thuê hội trường, hội nghị; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn; đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; nhà nghỉ dưỡng; vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-60214**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.20; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KIM THÀNH A (VN)
10720 Thủ Khoa Huân, khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Tủ bếp; ghế trường kỷ; bàn trang điểm; tủ quần áo; đồ đạc (giường, tủ, bàn ghế, giá kệ).

Nhóm 21: Thớt gỗ; bộ đựng đồ gia vị; khay đồ dùng, dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2024-60215**

(540)

SOSARLOR

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN TUẤN HỢP (VN)
Đội 2, thôn Vũ Lăng, xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; dung dịch cọ rửa; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-60216**

(540)

LEMMYCREE

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN TUẤN HỢP (VN)
Đội 2, thôn Vũ Lăng, xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội,

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; dung dịch cọ rửa; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-60217**

(540)

EOMNY

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN TUẤN HỢP (VN)
Đội 2, thôn Vũ Lăng, xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội,

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; dung dịch cọ rửa; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-60218**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.21; 26.5.1; 26.15.11; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHU TRUNG CHUYỂN LẠNG SƠN (VN)
Thôn Nà Pài, xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói hàng hóa; dịch vụ giao hàng; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ bãi đỗ xe; cho thuê bãi đỗ xe.

---

(210) **4-2024-60219**

(540)

ARISTINO
HANDMADE

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); bít tất ngắn và bít tất dài; cà vạt; khăn quàng cổ; dép xăng đan; giày; dép lê; mũ; quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em; quần áo bơi dùng cho đàn ông phụ nữ và trẻ em.

---

(210) **4-2024-60220**

(540)

ARISTINO
HANDMADE

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(591) Đen, xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); bít tất ngắn và bít tất dài; cà vạt; khăn quàng cổ; dép xăng đan; giày; dép lê; mũ; quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em; quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em.

---

(210) **4-2024-60221**

(540)

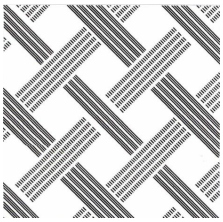

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 25.7.3; 25.7.4; 26.11.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể; chế phẩm dùng khi cạo râu; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc da.

Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; khung kính; gọng kính; dây đeo kính; hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt.

Nhóm 14: Khuy măng séc; ghim cài cà vạt; đồ nữ trang; đá quý; đồng hồ đeo tay; quai đeo đồng hồ; hộp đựng đồng hồ.

Nhóm 18: Rương (hòm); túi xách tay; túi (cặp) đi học; túi đeo vai; túi thể thao; ví da; hộp đựng bằng da; va li; cặp dẹt đựng tài liệu; ba lô; ô che cho người lớn và trẻ em; dù; roi da; yên cương; quai cầm bằng da.

Nhóm 24: Đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn; tấm phủ giường; tấm phủ đệm; vỏ gối; vỏ chăn bông; đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm; khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn không làm bằng giấy; đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); bít tất ngắn và bít tất dài; cà vạt; khăn quàng cổ; dép xăng đan; giày; dép lê; mũ; quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em; quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em.

Nhóm 28: Đồ chơi; gậy đánh gôn; quả bóng gôn; cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn; túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe); bóng chơi quần vợt; vợt cho môn quần vợt; bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản trị kinh doanh; tư vấn bán hàng; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ bán lẻ; dịch vụ bán buôn cho nhiều sản phẩm bao gồm: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể, chế phẩm dùng khi cạo râu, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm chăm sóc da, kính mắt, kính râm, khung kính, gọng kính, dây đeo kính, hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt, khuy măng séc, ghim cài cà vạt, đồ nữ trang, đá quý, đồng hồ đeo tay, quai đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ, rương (hòm), túi xách tay, túi (cặp) đi học, túi đeo vai, túi thể thao, ví da, hộp đựng bằng da, va li, cặp dẹt đựng tài liệu, ba lô, ô che cho người lớn và trẻ em, dù, roi da, yên cương, quai cầm bằng da, đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn, tấm phủ giường, tấm phủ đệm, vỏ gối, vỏ chăn bông, đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm, khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt, khăn ăn bằng vải dệt, khăn trải bàn không làm bằng giấy, đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy, quần áo, thắt lưng, găng tay, bít tất ngắn và bít tất dài, cà vạt, khăn quàng cổ, dép xăng đan, giày, dép lê, mũ, quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, đồ chơi, gậy đánh gôn, quả bóng gôn, cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn, túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe), bóng chơi quần vợt, vợt cho môn quần vợt, bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế quần áo; lập bản phác thảo trong xây dựng (vẽ thiết kế sơ đồ); tư vấn khoa học công nghệ.

---

(210) **4-2024-60222**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.3; 25.7.4; 26.11.9
(591) Nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể; chế phẩm dùng khi cạo râu; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc da.

Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; khung kính; gọng kính; dây đeo kính; hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt.

Nhóm 14: Khuy măng séc; ghim cài cà vạt; đồ nữ trang; đá quý; đồng hồ đeo tay; quai đeo đồng hồ; hộp đựng đồng hồ.

Nhóm 18: Rương (hòm); túi xách tay; túi (cặp) đi học; túi đeo vai; túi thể thao; ví da; hộp đựng bằng da; va li; cặp dẹt đựng tài liệu; ba lô; ô che cho người lớn và trẻ em; dù; roi da; yên cương; quai cầm bằng da.

Nhóm 24: Đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn; tấm phủ giường; tấm phủ đệm; vỏ gối; vỏ chăn bông; đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm; khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn không làm bằng giấy; đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); bít tất ngắn và bít tất dài; cà vạt; khăn quàng cổ; dép xăng đan; giày; dép lê; mũ; quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em; quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em.

Nhóm 28: Đồ chơi; gậy đánh gôn; quả bóng gôn; cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn; túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe); bóng chơi quần vợt; vợt cho môn quần vợt; bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản trị kinh doanh; tư vấn bán hàng; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ bán lẻ; dịch vụ bán buôn cho nhiều sản phẩm bao gồm: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể, chế phẩm dùng khi cạo râu, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm chăm sóc da, kính mắt, kính râm, khung kính, gọng kính, dây đeo kính, hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt, khuy măng séc, ghim cài cà vạt, đồ nữ trang, đá quý, đồng hồ đeo tay, quai đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ, rương (hòm), túi xách tay, túi (cặp) đi học, túi đeo vai, túi thể thao, ví da, hộp đựng bằng da, va li, cặp dẹt đựng tài liệu, ba lô, ô che cho người lớn và trẻ em, dù, roi da, yên cương, quai cầm bằng da, đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn, tấm phủ giường, tấm phủ đệm, vỏ gối, vỏ chăn bông, đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm, khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt, khăn ăn bằng vải dệt, khăn trải bàn không làm bằng giấy, đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy, quần áo, thắt lưng, găng tay, bít tất ngắn và bít tất dài, cà vạt, khăn quàng cổ, dép xăng đan, giày, dép lê, mũ, quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, đồ chơi, gậy đánh gôn, quả bóng gôn, cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn, túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe), bóng chơi quần vợt, vợt cho môn quần vợt, bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế quần áo; lập bản phác thảo trong xây dựng (vẽ thiết kế sơ đồ); tư vấn khoa học công nghệ.

(210) **4-2024-60223**

(540)

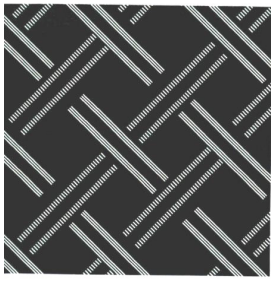

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.3; 25.7.4; 26.11.9
(591) Xanh lục bảo, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể; chế phẩm dùng khi cạo râu; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc da.

Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; khung kính; gọng kính; dây đeo kính; hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt.

Nhóm 14: Khuy măng séc; ghim cài cà vạt; đồ nữ trang; đá quý; đồng hồ đeo tay; quai đeo đồng hồ; hộp đựng đồng hồ.

Nhóm 18: Rương (hòm); túi xách tay; túi (cặp) đi học; túi đeo vai; túi thể thao; ví da; hộp đựng bằng da; va li; cặp dẹt đựng tài liệu; ba lô; ô che cho người lớn và trẻ em; dù; roi da; yên cương; quai cầm bằng da.

Nhóm 24: Đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn; tấm phủ giường; tấm phủ đệm; vỏ gối; vỏ chăn bông; đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm; khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn không làm bằng giấy; đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); bít tất ngắn và bít tất dài; cà vạt; khăn quàng cổ; dép xăng đan; giày; dép lê; mũ; quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em; quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em.

Nhóm 28: Đồ chơi; gậy đánh gôn; quả bóng gôn; cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn; túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe); bóng chơi quần vợt; vợt cho môn quần vợt; bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản trị kinh doanh; tư vấn bán hàng; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ bán lẻ; dịch vụ bán buôn cho nhiều sản phẩm bao gồm: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể, chế phẩm dùng khi cạo râu, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm chăm sóc da, kính mắt, kính râm, khung kính, gọng kính, dây đeo kính, hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt, khuy măng séc, ghim cài cà vạt, đồ nữ trang, đá quý, đồng hồ đeo tay, quai đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ, rương (hòm), túi xách tay, túi (cặp) đi học, túi đeo vai, túi thể thao, ví da, hộp đựng bằng da, va li, cặp dẹt đựng tài liệu, ba lô, ô che cho người lớn và trẻ em, dù, roi da, yên cương, quai cầm bằng da, đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn, tấm phủ giường, tấm phủ đệm, vỏ gối, vỏ chăn bông, đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm, khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt, khăn ăn bằng vải dệt, khăn trải bàn không làm bằng giấy, đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy, quần áo, thắt lưng, găng tay, bít tất ngắn và bít tất

dài, cà vạt, khăn quàng cổ, dép xăng đan, giày, dép lê, mũ, quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, đồ chơi, gậy đánh gôn, quả bóng gôn, cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn, túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe), bóng chơi quần vợt, vợt cho môn quần vợt, bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế quần áo; lập bản phác thảo trong xây dựng (vẽ thiết kế sơ đồ); tư vấn khoa học công nghệ.

---

(210) **4-2024-60224**

(540)

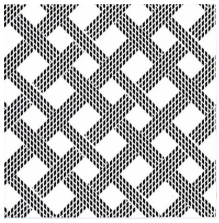

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.2; 25.7.3; 25.7.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc.

Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; khung kính; gọng kính; dây đeo kính; hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt.

Nhóm 14: Khuy măng séc; ghim cài cà vạt; đồ nữ trang; đá quý; đồng hồ đeo tay; quai đeo đồng hồ; hộp đựng đồng hồ.

Nhóm 18: Rương (hòm); túi xách tay; túi (cặp) đi học; túi đeo vai; túi thể thao; ví da; hộp đựng bằng da; va li; cặp dẹt đựng tài liệu; ba lô; ô che cho người lớn và trẻ em; dù; roi da; yên cương; quai cầm bằng da.

Nhóm 24: Đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn; tấm phủ giường; tấm phủ đệm; vỏ gối; vỏ chăn bông; đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm; khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn không làm bằng giấy; đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); bít tất ngắn và bít tất dài; cà vạt; khăn quàng cổ; dép xăng đan; giày; dép lê; mũ; quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em; quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em.

Nhóm 28: Đồ chơi; gậy đánh gôn; quả bóng gôn; cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn; túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe); bóng chơi quần vợt; vợt cho môn quần vợt; bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản trị kinh doanh; tư vấn bán hàng; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ bán lẻ; dịch vụ bán buôn cho nhiều sản phẩm bao gồm: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể, chế phẩm dùng khi cạo râu, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm chăm sóc da, kính mắt, kính râm, khung

kính, gọng kính, dây đeo kính, hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt, khuy măng séc, ghim cài cà vạt, đồ nữ trang, đá quý, đồng hồ đeo tay, quai đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ, rương (hòm), túi xách tay, túi (cặp) đi học, túi đeo vai, túi thể thao, ví da, hộp đựng bằng da, va li, cặp dẹt đựng tài liệu, ba lô, ô che cho người lớn và trẻ em, dù, roi da, yên cương, quai cầm bằng da, đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn, tấm phủ giường, tấm phủ đệm, vỏ gối, vỏ chăn bông, đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm, khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt, khăn ăn bằng vải dệt, khăn trải bàn không làm bằng giấy, đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy, quần áo, thắt lưng, găng tay, bít tất ngắn và bít tất dài, cà vạt, khăn quàng cổ, dép xăng đan, giày, dép lê, mũ, quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, đồ chơi, gậy đánh gôn, quả bóng gôn, cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn, túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe), bóng chơi quần vợt, vợt cho môn quần vợt, bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế quần áo; lập bản phác thảo trong xây dựng dựng (vẽ thiết kế sơ đồ); tư vấn khoa học công nghệ.

---

(210) **4-2024-60225**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.2; 25.7.3; 25.7.4
(591) Trắng, đen, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể; chế phẩm dùng khi cạo râu; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc da.

Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; khung kính; gọng kính; dây đeo kính; hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt.

Nhóm 14: Khuy măng séc; ghim cài cà vạt; đồ nữ trang; đá quý; đồng hồ đeo tay; quai đeo đồng hồ; hộp đựng đồng hồ.

Nhóm 18: Rương (hòm); túi xách tay; túi (cặp) đi học; túi đeo vai; túi thể thao; ví da; hộp đựng bằng dạ; va li; cặp dẹt đựng tài liệu; ba lô; ô che cho người lớn và trẻ em; dù; roi da; yên cương; quai cầm bằng da.

Nhóm 24: Đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn; tấm phủ giường; tấm phủ đệm; vỏ gối; vỏ chăn bông; đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm; khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn không làm bằng giấy; đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); bít tất ngắn và bít tất dài; cà vạt; khăn quàng cổ; dép xăng đan; giày; dép lê; mũ; quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em; quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em.

Nhóm 28: Đồ chơi; gậy đánh gôn; quả bóng gôn; cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn; túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe); bóng chơi quần vợt; vợt cho môn quần vợt; bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản trị kinh doanh; tư vấn bán hàng; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ bán lẻ; dịch vụ bán buôn cho nhiều sản phẩm bao gồm: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể, chế phẩm dùng khi cạo râu, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm chăm sóc da, kính mắt, kính râm, khung kính, gọng kính, dây đeo kính, hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt, khuy măng séc, ghim cài cà vạt, đồ nữ trang, đá quý, đồng hồ đeo tay, quai đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ, rương (hòm), túi xách tay, túi (cặp) đi học, túi đeo vai, túi thể thao, ví da, hộp đựng bằng da, va li, cặp dẹt đựng tài liệu, ba lô, ô che cho người lớn và trẻ em, dù, roi da, yên cương, quai cầm bằng da, đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn, tấm phủ giường, tấm phủ đệm, vỏ gối, vỏ chăn bông, đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm, khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt, khăn ăn bằng vải dệt, khăn trải bàn không làm bằng giấy, đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy, quần áo, thắt lưng, găng tay, bít tất ngắn và bít tất dài, cà vạt, khăn quàng cổ, dép xăng đan, giày, dép lê, mũ, quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, đồ chơi, gậy đánh gôn, quả bóng gôn, cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn, túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe), bóng chơi quần vợt, vợt cho môn quần vợt, bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế quần áo; lập bản phác thảo trong xây dựng (vẽ thiết kế sơ đồ); tư vấn khoa học công nghệ.

---

(210) **4-2024-60226**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.2; 25.7.3; 25.7.4
(591) Trắng, đen, xanh lục bảo.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể; chế phẩm dùng khi cạo râu; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc da.

Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; khung kính; gọng kính; dây đeo kính; hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt.

Nhóm 14: Khuy măng séc; ghim cài cà vạt; đồ nữ trang; đá quý; đồng hồ đeo tay; quai đeo đồng hồ; hộp đựng đồng hồ.

Nhóm 18: Rương (hòm); túi xách tay; túi (cặp) đi học; túi đeo vai; túi thể thao; ví da; hộp đựng bằng da; va li; cặp dẹt đựng tài liệu; ba lô; ô che cho người lớn và trẻ em; dù; roi da; yên cương; quai cầm bằng da.

Nhóm 24: Đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn; tấm phủ giường; tấm phủ đệm; vỏ gối; vỏ chăn bông; đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm; khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn không làm bằng giấy; đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); bít tất ngắn và bít tất dài; cà vạt; khăn quàng cổ; dép xăng đan; giày; dép lê; mũ; quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em; quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em.

Nhóm 28: Đồ chơi; gậy đánh gôn; quả bóng gôn; cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn; túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe); bóng chơi quần vợt; vợt cho môn quần vợt; bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản trị kinh doanh; tư vấn bán hàng; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ bán lẻ; dịch vụ bán buôn cho nhiều sản phẩm bao gồm: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể, chế phẩm dùng khi cạo râu, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm chăm sóc da, kính mắt, kính râm, khung kính, gọng kính, dây đeo kính, hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt, khuy măng séc, ghim cài cà vạt, đồ nữ trang, đá quý, đồng hồ đeo tay, quai đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ, rương (hòm), túi xách tay, túi (cặp) đi học, túi đeo vai, túi thể thao, ví da, hộp đựng bằng da, va li, cặp dẹt đựng tài liệu, ba lô, ô che cho người lớn và trẻ em, dù, roi da, yên cương, quai cầm bằng da, đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn, tấm phủ giường, tấm phủ đệm, vỏ gối, vỏ chăn bông, đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm, khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt, khăn ăn bằng vải dệt, khăn trải bàn không làm bằng giấy, đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy, quần áo, thắt lưng, găng tay, bít tất ngắn và bít tất dài, cà vạt, khăn quàng cổ, dép xăng đan, giày, dép lê, mũ, quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, đồ chơi, gậy đánh gôn, quả bóng gôn, cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn, túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe), bóng chơi quần vợt, vợt cho môn quần vợt, bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế quần áo; lập bản phác thảo trong xây dựng (vẽ thiết kế sơ đồ); tư vấn khoa học công nghệ.

---

(210) **4-2024-60227**

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

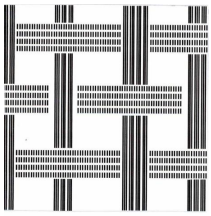

(531) 25.7.3; 25.7.4; 25.7.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể; chế phẩm dùng khi cạo râu; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc da.

Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; khung kính; gọng kính; dây đeo kính; hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt.

Nhóm 14: Khuy măng séc; ghim cài cà vạt; đồ nữ trang; đá quý; đồng hồ đeo tay; quai đeo đồng hồ; hộp đựng đồng hồ.

Nhóm 18: Rương (hòm); túi xách tay; túi (cặp) đi học; túi đeo vai; túi thể thao; ví da; hộp đựng bằng da; va li; cặp dẹt đựng tài liệu; ba lô; ô che cho người lớn và trẻ em; dù; roi da; yên cương; quai cầm bằng da.

Nhóm 24: Đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn; tấm phủ giường; tấm phủ đệm; vỏ gối; vỏ chăn bông; đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm; khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn không làm bằng giấy; đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); bít tất ngắn và bít tất dài; cà vạt; khăn quàng cổ; dép xăng đan; giày; dép lê; mũ; quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em; quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em.

Nhóm 28: Đồ chơi; gậy đánh gôn; quả bóng gôn; cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn; túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe); bóng chơi quần vợt; vợt cho môn quần vợt; bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản trị kinh doanh; tư vấn bán hàng; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ bán lẻ; dịch vụ bán buôn cho nhiều sản phẩm bao gồm: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể, chế phẩm dùng khi cạo râu, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm chăm sóc da, kính mắt, kính râm, khung kính, gọng kính, dây đeo kính, hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt, khuy măng séc, ghim cài cà vạt, đồ nữ trang, đá quý, đồng hồ đeo tay, quai đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ, rương (hòm), túi xách tay, túi (cặp) đi học, túi đeo vai, túi thể thao, ví da, hộp đựng bằng da, va li, cặp dẹt đựng tài liệu, ba lô, ô che cho người lớn và trẻ em, dù, roi da, yên cương, quai cầm bằng da, đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn, tấm phủ giường, tấm phủ đệm, vỏ gối, vỏ chăn bông, đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm, khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt, khăn ăn bằng vải dệt, khăn trải bàn không làm bằng giấy, đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy, quần áo, thắt lưng, găng tay, bít tất ngắn và bít tất dài, cà vạt, khăn quàng cổ, dép xăng đan, giày, dép lê, mũ, quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, đồ chơi, gậy đánh gôn, quả bóng gôn, cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn, túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe), bóng chơi quần vợt, vợt cho môn quần vợt, bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế quần áo; lập bản phác thảo trong xây dựng (vẽ thiết kế sơ đồ); tư vấn khoa học công nghệ.

(210) **4-2024-60228**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.3; 25.7.4; 25.7.21
(591) Nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể; chế phẩm dùng khi cạo râu; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc da.

Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; khung kính; gọng kính; dây đeo kính; hộp đựng chuyên dụng cho kính mát.

Nhóm 14: Khuy măng séc; ghim cài cà vạt; đồ nữ trang; đá quý; đồng hồ đeo tay; quai đeo đồng hồ; hộp đựng đồng hồ.

Nhóm 18: Rương (hòm); túi xách tay; túi (cặp) đi học; túi đeo vai; túi thể thao; ví da; hộp đựng bằng da; va li; cặp dẹt đựng tài liệu; ba lô; ô che cho người lớn và trẻ em; dù; roi da; yên cương; quai cầm bằng da.

Nhóm 24: Đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn; tấm phủ giường; tấm phủ đệm; vỏ gối; vỏ chăn bông; đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm; khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn không làm bằng giấy; đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); bít tất ngắn và bít tất dài; cà vạt; khăn quàng cổ; dép xăng đan; giày; dép lê; mũ; quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em; quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em.

Nhóm 28: Đồ chơi; gậy đánh gôn; quả bóng gôn; cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn; túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe); bóng chơi quần vợt; vợt cho môn quần vợt; bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản trị kinh doanh; tư vấn bán hàng; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ bán lẻ; dịch vụ bán buôn cho nhiều sản phẩm bao gồm: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể, chế phẩm dùng khi cạo râu, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm chăm sóc da, kính mắt, kính râm, khung kính, gọng kính, dây đeo kính, hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt, khuy măng séc, ghim cài cà vạt, đồ nữ trang, đá quý, đồng hồ đeo tay, quai đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ, rương (hòm), túi xách tay, túi (cặp) đi học, túi đeo vai, túi thể thao, ví da, hộp đựng bằng da, va li, cặp dẹt đựng tài liệu, ba lô, ô che cho người lớn và trẻ em, dù, roi da, yên cương, quai cầm bằng da, đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn, tấm phủ giường, tấm phủ đệm, vỏ gối, vỏ chăn bông, đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm, khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt, khăn ăn bằng vải dệt, khăn trải bàn không làm bằng giấy, đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy, quần áo, thắt lưng, găng tay, bít tất ngắn và bít tất

dài, cà vạt, khăn quàng cổ, dép xăng đan, giày, dép lê, mũ, quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, đồ chơi, gậy đánh gôn, quả bóng gôn, cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn, túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe), bóng chơi quần vợt, vợt cho môn quần vợt, bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế quần áo; lập bản phác thảo trong xây dựng (vẽ thiết kế sơ đồ); tư vấn khoa học công nghệ.

---

(210) **4-2024-60229**

(540)

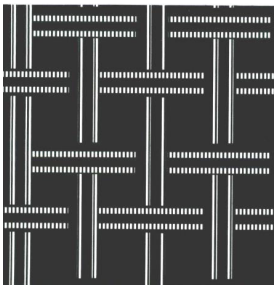

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.3; 25.7.4; 25.7.21
(591) Đen, trắng, xanh lục bảo.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM (VN)
Tầng 11 khối A, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể; chế phẩm dùng khi cạo râu; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc da.

Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; khung kính; gọng kính; dây đeo kính; hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt.

Nhóm 14: Khuy măng séc; ghim cài cà vạt; đồ nữ trang; đá quý; đồng hồ đeo tay; quai đeo đồng hồ; hộp đựng đồng hồ.

Nhóm 18: Rương (hòm); túi xách tay; túi (cặp) đi học; túi đeo vai; túi thể thao; ví da; hộp đựng bằng da; va li; cặp dẹt đựng tài liệu; ba lô; ô che cho người lớn và trẻ em; dù; roi da; yên cương; quai cầm bằng da.

Nhóm 24: Đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn; tấm phủ giường; tấm phủ đệm; vỏ gối; vỏ chăn bông; đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm; khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt; khăn ăn bằng vải dệt; khăn trải bàn không làm bằng giấy; đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); bít tất ngắn và bít tất dài; cà vạt; khăn quàng cổ; dép xăng đan; giày; dép lê; mũ; quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em; quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em.

Nhóm 28: Đồ chơi; gậy đánh gôn; quả bóng gôn; cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn; túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe); bóng chơi quần vợt; vợt cho môn quần vợt; bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao; dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản trị kinh doanh; tư vấn bán hàng; dịch vụ thông tin kinh doanh; dịch vụ bán lẻ; dịch vụ bán buôn cho nhiều sản phẩm bao gồm: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm,

chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể, chế phẩm dùng khi cạo râu, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm chăm sóc da, kính mắt, kính râm, khung kính, gọng kính, dây đeo kính, hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt, khuy măng séc, ghim cài cà vạt, đồ nữ trang, đá quý, đồng hồ đeo tay, quai đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ, rương (hòm), túi xách tay, túi (cặp) đi học, túi đeo vai, túi thể thao, ví da, hộp đựng bằng da, va li, cặp dẹt đựng tài liệu, ba lô, ô che cho người lớn và trẻ em, dù, roi da, yên cương, quai cầm bằng da, đồ vải dệt dùng trên giường bao gồm chăn, tấm phủ giường, tấm phủ đệm, vỏ gối, vỏ chăn bông, đồ vải không bao gồm quần áo dùng khi tắm, khăn tay và khăn lau (không phải đồ lau dọn) bằng vải dệt, khăn ăn bằng vải dệt, khăn trải bàn không làm bằng giấy, đồ vải dùng trên bàn ăn không làm bằng giấy, quần áo, thắt lưng, găng tay, bít tất ngắn và bít tất dài, cà vạt, khăn quàng cổ, dép xăng đan, giày, dép lê, mũ, quần áo lót dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, quần áo bơi dùng cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, đồ chơi, gậy đánh gôn, quả bóng gôn, cái đặt điểm phát bóng trong môn gôn, túi đựng đồ chơi gôn (có hay không có bánh xe), bóng chơi quần vợt, vợt cho môn quần vợt, bóng dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, gậy dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, vợt dùng để chơi trò chơi và chơi thể thao, dụng cụ dùng khi đi câu.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế quần áo; lập bản phác thảo trong xây dựng (vẽ thiết kế sơ đồ); tư vấn khoa học công nghệ.

---

(210) **4-2024-60233**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.5.20
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT CAMELI (VN)
Số 46/46, ngõ Hòa Bình 7, phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-60234**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 7.1.11; 7.1.24; 19.13.21
(591) Tím, da cam, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT Y DƯỢC CQC (VN)
Số 18 lô TT2A ngõ 622 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-60235**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng cam, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT Y DƯỢC CQC (VN)
Số 18 lô TT2A ngõ 622 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-60236**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 24.15.1
(591) Xanh lá, trắng.
(731) NGUYỄN QUANG LỘC (VN)
Số 75 Chu Văn An, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy mài; máy cưa; máy cắt (máy móc); máy bơm, máy tiện (máy công cụ).

---

(210) **4-2024-60237**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.7.1; 5.7.6; 26.1.1
(591) Xanh lá, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN THỦY SƠN (VN)
Số 14 ngõ 68/198 đường Nguyễn Văn Linh, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; hạt, đã chế biến.

Nhóm 30: Trà.

---

(210) **4-2024-60239**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.20; 5.5.21; 9.7.22
(591) Hồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VIDEA EDTECH (VN)
Tầng 3-3, tòa Comatce Tower, số 61 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; thiết bị bộ nhớ máy vi tính.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-60240**

(540)

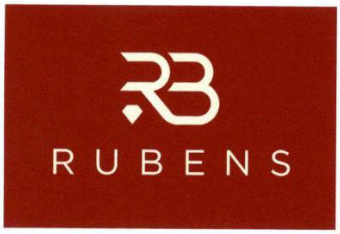

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 17.2.2; 26.4.2; 26.4.18; 26.13.25
(591) Trắng, đỏ.
(731) MAI XUÂN KHÁNH (VN)
Số 6, City Land, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ khách sạn.

---

(210) **4-2024-60241**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.5.1; 2.5.24; 2.7.10; 2.7.12; 2.9.1
(591) Nâu, cam, xanh dương hồng, xanh rêu, xám.
(731) ĐÀO THỊ KIM ANH (VN)
Thôn Hà Tân, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chăn; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-60242**

(540)

GNUH

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) THẠCH THỌ MẠNH (VN)
Thôn 2, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; loa; tai nghe; thiết bị sạc pin; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; giá đỡ dùng cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-60243**

(540)

GNART

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) LÂM THỊ PHƯƠNG (VN)
Thôn 2, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị sấy; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

---

(210) **4-2024-60245**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 18.5.1; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG TOÀN CẦU (VN)
4 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không.

---

(210) **4-2024-60246**

(540)

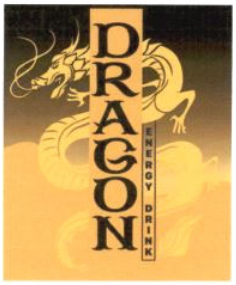

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 25.5.25; 26.4.18
(591) Vàng, vàng nhạt, vàng đậm, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT QUỐC TẾ PHƯƠNG NAM (VN)
228 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Nước tăng lực với mục đích bổ sung chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng; trà thảo dược; thảo dược.

Nhóm 32: Nước tăng lực (đồ uống); nước [đồ uống]; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2024-60247**

(540)

TATSU

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT QUỐC TẾ PHƯƠNG NAM (VN)
228 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Nước tăng lực với mục đích bổ sung chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng; trà thảo dược; thảo dược.

Nhóm 32: Nước tăng lực (đồ uống); nước [đồ uống]; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2024-60248**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 3.15.0; 4.3.3; 4.5.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT QUỐC TẾ PHƯƠNG NAM (VN)
228 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực (đồ uống); nước [đồ uống]; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2024-60250**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 26.11.12
(591) Đỏ, đen, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ Y TẾ VIỆT NAM (VN)
Lô D24-NV14, ô 6, khu D, khu đô thị Lê Trọng Tấn- Geleximco, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị y tế, thiết bị bệnh viện.

---

(210) **4-2024-60251**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, đỏ, tím, cam.
(731) NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)
Tổ 8, khu Bãi Tần, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mũ bảo hiểm, phụ kiện điện thoại, quần áo, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-60252**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.15; 5.3.20; 5.7.20; 25.5.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.13.1
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN SẠCH VĨNH TÚ (VN)
Thôn Thủy Tú, xã Vĩnh Tú, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dưa muối; ruốc tôm; mắm tép; dầu ăn chiết xuất từ lạc; cá đã sơ chế và chế biến (cá nướng).

Nhóm 30: Bánh lọc; bánh nậm; bánh bột lọc; bánh gói.

---

(210) **4-2024-60254**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3
(731) CHEN ZENGBING (CN)
Unit 104 Block 20, Third Ring Road, Jinhui City, No. 230, Jinju Road Cangshan District, Fuzhou City, Fujian Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dung dịch cọ rửa; chất tẩy nhờn, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-60255**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.15.8; 25.7.22; 26.3.23; 26.4.18; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU GỖ TAT VIỆT NAM (VN)
Thôn 7, xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Ván gỗ.

---

(210) **4-2024-60256**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DGU (VN)
Số 10 ngõ 285 Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-60257**

(540)

QUICKFIXKIN

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) MDCELL CO., LTD. (KR)
#1916, 19F, 5 Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, 08594, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Leadconsult (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; sữa rửa mặt; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm không phải thuốc để chăm sóc da, tóc và da đầu; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc tóc không phải thuốc cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; chế phẩm chăm sóc da không phải thuốc; chế phẩm chăm sóc cơ thể không phải thuốc; gói mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da mặt chứa trong gói; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mát-xa không phải thuốc; kem dưỡng da tay cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dưỡng da chứa trong gói; dầu dưỡng da mặt; mặt nạ giấy dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ cho da dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy làm sạch đã được làm ẩm trước [chế phẩm làm sạch]; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da và trị liệu cho da không chứa thuốc; mỹ phẩm cho động vật.

---

(210) **4-2024-60258**

(540)

PRIVATE PERFUMER

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PARFUMS PAROUR (FR)
6 avenue Matignon, 75008 Paris, FRANCE

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc, không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng; không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-60259**

(540)

CIGAR BY REMY LATOUR

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PARFUMS PAROUR (FR)
6 avenue Matignon, 75008 Paris, FRANCE

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc, không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng; không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-60260**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 4.3.3; 4.3.19

(591) Trắng, đỏ.

(731) HỒ HUY NHỰT (VN)
51/72 Cao Thắng, khu phố 4, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải.

Nhóm 26: Cây nhân tạo/cây giả, trừ cây Noel.

---

(210) **4-2024-60262**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.13.25
(731) KENDRA SCOTT (US)
3800 North Lamar Blvd, Suite 400, AUSTIN, Texas 78756 United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; nước hoa cô-lô-nhơ (cologne); chất thơm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; son môi và son dưỡng môi; nước thơm để xức sau khi tắm; chế phẩm chống nắng; nước xịt thơm cơ thể; xà phòng không chứa thuốc; bột tắm; muối tắm không chứa thuốc; dầu tắm; chế phẩm chăm sóc tóc; dầu gội; dầu xả tóc; chất chống đổ mồ hôi và chất khử mùi cơ thể; kem dưỡng da vùng mắt; tinh dầu; thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; chế phẩm làm sạch đồ trang sức; chế phẩm chăm sóc móng; sơn bóng móng; nước sơn móng.

Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; hộp đựng kính mắt; dây đeo và dây xích giữ kính mắt; tai nghe trùm đầu; tai nghe; máy quay đĩa; đồng hồ thông minh; giá đỡ điện thoại thông minh và máy tính bảng; hộp đựng thiết bị nghe nhìn; hộp đựng tai nghe nhét trong; vỏ bảo vệ và hộp đựng máy tính bảng; cốc để đo và thìa để đo; tai nghe nhét trong; loa âm thanh; micrô; máy ảnh; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại di động, điện thoại thông minh và máy tính bảng; biển báo phát quang; chân để sạc không dây dùngcho điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, và tai nghe trong; cáp kết nối.

Nhóm 14: Đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức; túi cuộn để cất giữ trang sức khi đi du lịch; hộp đựng đồ trang sức; đĩa đựng đồ trang sức; nón bày đồ trang sức, cụ thể là, vật dụng giữ nhẫn hình nón; đồng hồ đeo tay; bộ phận của đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; hộp thiết kế chuyên dụng để đựng đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ kiểu xích; túi cuộn và hộp đựng đồng hồ; vật dụng điều chỉnh cà vạt dây (cà vạt bolo); khuy măng sét; dụng cụ kẹp giữ ca vát; dây đeo chìa khóa; đồng hồ.

Nhóm 18: Túi tote; túi du lịch; ba lô; bao để móc chìa khóa; hộp đựng đồ mỹ phẩm, rỗng; hành lý; thẻ hành lý; ví cầm tay của phụ nữ; vali du lịch; ô; gậy chống; dây xích dùng cho ví; ví bỏ túi; túi xách đa năng; yên cương; dây cương cho ngựa; tấm bó chân cho ngựa; bàn đạp ngựa; roi để điều khiển ngựa; dây quấn đuôi ngựa; vòng cổ cho vật nuôi; dây xích động vật; dây dắt động vật; quần áo cho động vật; dây cương/dây nịt; da động vật và da sống; túi đựng thú cưng; trang phục đeo cổ cho thú cưng; đồ trang trí lông thú cưng; thẻ thú cưng được thiết kế chuyên dụng để gắn vào dây xích, dây nịt hoặc vòng cổ thú cưng; rọ/đai bịt mõm; dây đai bằng da thuộc.

Nhóm 26: Khóa cài thắt lưng; dải băng quanh mũ; lông vũ [phụ kiện quần áo]; ghim cài mũ, trừ loại làm đồ trang sức; phụ kiện đeo cổ cho thú cưng; cặp tóc; nơ cài tóc; dây chun buộc tóc; ruy băng tóc; cặp tóc mai; trâm cài và kẹp tóc; ghim kiểu cách độc đáo để trang trí, không phải đồ trang sức; phụ kiện trang trí cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-60263**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Trắng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BEWAO (VN)
95-97 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình máy tính; phần mềm máy tính dưới dạng ứng dụng cho thiết bị di động và máy vi tính; phần mềm và ứng dụng máy vi tính (tải xuống được); phần mềm ứng dụng thương mại điện tử và phần mềm để phát triển các ứng dụng thương mại điện tử; phần mềm thương mại điện tử máy tính cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 35: Hoạt động thương mại điện tử (gồm website thương mại điện tử và sàn giao dịch thương mại điện tử); dịch vụ cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ); dịch vụ quảng cáo trực tuyến; dịch vụ maketing; dịch vụ truyền thông quảng cáo thông qua những người có sức ảnh hưởng (KOLs) nhằm mục đích bán hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là: cung cấp các tài liệu giáo dục trực tiếp, trực tuyến và tài liệu in sẵn qua các lớp học, hội nghị chuyên đề, hội thảo và trang web cung cấp các thông tin trong lĩnh vực dinh dưỡng và sức khỏe; sản xuất các bài tập tương tác trực tuyến; cung cấp các chương trình đào tạo, sách nói, văn bản, tin nhắn, bài viết, ấn phẩm điện tử, hình ảnh, ảnh chụp, hình ảnh động, tác phẩm đồ họa, bản ghi âm, video, bản ghi âm thanh-hình ảnh, trò chơi và tệp đa phương tiện trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho con người.

Nhóm 42: Cung cấp ứng dụng thương mại điện tử; thiết kế và vận hành phần mềm, chương trình máy tính cho thương mại điện tử bán hàng và dịch vụ; dịch vụ lập trình phần mềm máy tính; xây dựng nền tảng internet cho thương mại điện tử; dịch vụ tư vấn máy tính trong lĩnh vực thiết kế, lựa chọn, triển khai và sử dụng hệ thống phần mềm thương mại điện tử máy tính cho người khác; phát triển phần mềm máy vi tính.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn về dinh dưỡng và sức khỏe; cung cấp thông tin liên quan đến dinh dưỡng và sức khỏe con người; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng, cụ thể là các chương trình chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng; cung cấp thông tin về sức khỏe và dinh dưỡng thông qua trang web hoặc các phương tiện điện tử.

---

(210) **4-2024-60264**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, đen, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BEWAO (VN)
95-97 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình máy tính; phần mềm máy tính dưới dạng ứng dụng cho thiết bị di động và máy vi tính; phần mềm và ứng dụng máy vi tính (tải xuống

được); phần mềm ứng dụng thương mại điện tử và phần mềm để phát triển các ứng dụng thương mại điện tử; phần mềm thương mại điện tử máy tính cho phép người dùng thực hiện các giao dịch kinh doanh điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 35: Hoạt động thương mại điện tử (gồm website thương mại điện tử và sàn giao dịch thương mại điện tử); dịch vụ cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ); dịch vụ quảng cáo trực tuyến; dịch vụ maketing; dịch vụ truyền thông quảng cáo thông qua những người có sức ảnh hưởng (KOLs) nhằm mục đích bán hàng.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, cụ thể là: cung cấp các tài liệu giáo dục trực tiếp, trực tuyến và tài liệu in sẵn qua các lớp học, hội nghị chuyên đề, hội thảo và trang web cung cấp các thông tin trong lĩnh vực dinh dưỡng và sức khỏe; sản xuất các bài tập tương tác trực tuyến; cung cấp các chương trình đào tạo, sách nói, văn bản, tin nhắn, bài viết, ấn phẩm điện tử, hình ảnh, ảnh chụp, hình ảnh động, tác phẩm đồ họa, bản ghi âm, video, bản ghi âm thanh-hình ảnh, trò chơi và tệp đa phương tiện trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho con người.

Nhóm 42: Cung cấp ứng dụng thương mại điện tử; thiết kế và vận hành phần mềm, chương trình máy tính cho thương mại điện tử bán hàng và dịch vụ; dịch vụ lập trình phần mềm máy tính; xây dựng nền tảng internet cho thương mại điện tử; dịch vụ tư vấn máy tính trong lĩnh vực thiết kế, lựa chọn, triển khai và sử dụng hệ thống phần mềm thương mại điện tử máy tính cho người khác; phát triển phần mềm máy vi tính.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn về dinh dưỡng và sức khỏe; cung cấp thông tin liên quan đến dinh dưỡng và sức khỏe con người; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng, cụ thể là các chương trình chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng; cung cấp thông tin về sức khỏe và dinh dưỡng thông qua trang web hoặc các phương tiện điện tử.

---

(210) **4-2024-60265**

(540)

GUSTO SPACE
F&B ARCHITECTURE

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.3.1; 26.4.2; 26.4.5
(731) 1. PHAN THANH VŨ (VN)
Tổ 70, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
2. NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
45/21 Lê Cơ, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-60266**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ABERCROMBIE & FITCH EUROPE SAGL (CH)
Via Moree, 6850 Mendrisio, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Kính chống lóa mắt; kính thực tế ảo tăng cường; tai nghe thực tế tăng cường; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; túi thích hợp cho máy tính; ốp chuyên dụng cho điện thoại di động; hộp đựng phù hợp cho máy tính; hộp đựng và vỏ cho điện thoại di động; hộp đựng và vỏ cho các thiết bị điện tử; bao đựng kính đeo mắt cho trẻ em; bao đựng cho kính mắt và kính râm; vỏ bảo vệ cho điện thoại thông minh; dây đeo giữ kính và kính râm; túi máy tính; dây giữ kính mắt và kính râm; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; vỏ bọc cho máy nghe nhạc cầm tay; nam châm trang trí; nút tai; tai nghe; phần mềm thương mại điện tử; kính đeo mắt dùng khi tập luyện thể thao; cầu gọng kẹp của kính; kính mắt; túi đựng kính; kính mắt thời trang; kính bảo hộ dùng cho thể thao; tai nghe; tai nghe có gắn micro; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại di động và điện thoại thông minh; loa; vòng giữ dùng cho điện thoại di động; giá đỡ dùng cho điện thoại di động; bộ phận và phụ kiện cho kính đeo mắt; loa cầm tay; kính thông minh; kính râm; kính râm cho động vật; tai nghe thực tế ảo; kính thực tế ảo; mặt nạ bảo hộ, không dùng cho mục đích y tế; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-60269**

(540)

MANDA TREE

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.1.2
(591) Xanh lá; xanh da trời.
(731) NGUYỄN TRÍ VIỆT (VN)
46/16 Trần Đình Xu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ làm vườn; dịch vụ trồng cây; khám chữabệnh cho cây.

---

(210) **4-2024-60270**

(540)

STAR SEEDS
WISDOM SHARING FOR A BETTER LIFE

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.8
(591) Trắng, xanh lá, xanh dương.
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ (VN)
406 C5, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

---

(210) **4-2024-60271**

(540)

PCF Foods

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.13; 3.4.24; 3.6.6
(591) Xanh lá cây nhạt; đen.
(731) HOÀNG ANH TUẤN (VN)
Thôn Xuân Dục, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối xuất nhập khẩu các sản phẩm: lương thực, thực phẩm, thực phẩm đông lạnh, thịt, cá, gia cầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh, kẹo, chè, cà phê,

cacao, gia vị, khoai tây đông lạnh, gạo, bột ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bia, nước giải khát bằng trái cây, nước uống có gaz, đồ uống không có cồn, nước ngọt, rượu, gỗ, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-60272**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.21; 26.4.1; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỊA ỐC CÁT TƯỜNG (VN)
Số 789, ấp Mới 1, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê văn phòng [bất động sản].

---

(210) **4-2024-60274**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 1.17.11; 2.9.14; 2.9.15; 20.7.1; 24.1.1
(591) Đỏ, xanh dương, vàng, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC AN TOÀN VIỆT NAM (VN)
Lô TT3-33 khu đấu giá DDG1, đường CN9, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ năng sống; dạy nghề; tổ chức sự kiện giải trí và giáo dục; chương trình truyền hình giáo dục về kỹ năng sống.

---

(210) **4-2024-60276**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 3.7.17; 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DORY RICH (VN)
Phòng 1701A và phòng 1706, tầng 17, tòa nhà Mapletree Business Center, 1060 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước uống có ga; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; nước ngọt; nước [đồ uống]; đồ uống tăng lực.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ phân phối bán buôn thực phẩm và đồ uống; mua bán các sản phẩm gồm: nước khoáng [đồ uống], đồ uống không cồn, nước uống có ga, nước sinh tố, nước ngọt; marketing; phát triển và thực hiện các chiến lược tiếp thị; phân phát hàng mẫu; dịch vụ hỗ trợ thương mại: tư vấn nhân sự, tuyển dụng lao động, giới thiệu việc làm.

Nhóm 39: Dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ logistics bao gồm lưu kho, vận tải và giao hàng; cung cấpthông tin liên quan đến dịch vụ kho chứa; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; vận tải đường biển.

---

(210) **4-2024-60277**

(540)

HanaAra

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HANA ARA VIỆT NAM (VN)
Số 55 đường 6D, ấp 6A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải, lau sàn, rửa chén, nước tẩy, bột giặt.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm nước giặt, nước xả vải, lau sàn, rửa chén, nước tẩy, bột giặt.

---

(210) **4-2024-60278**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 24.15.21; 26.1.1; 26.3.23; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, xanh nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ÁNH DƯƠNG (VN)
40/1 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2024-60279**

(540)

QUÁN NHẬU ĐỘC LẬP

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Vàng nghệ.
(731) CAO TIẾN ĐẠT (VN)
38A Ký Con, phường 4, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn tại chỗ và mang đi; dịch vụ kinh doanh quán nước giải khát.

---

(210) **4-2024-60280**

(540)

K-ROC

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) KINGSPAN HOLDINGS (IRL) LIMITED (IE)
Dublin Road, Kingscourt, Co. Cavan, Ireland

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng giữ nhiệt và cách nhiệt cho mái nhà, tường, trần nhà và chủ yếu được làm bằng kim loại thông thường.

Nhóm 17: Vật liệu để cách ly; tấm panen xây dựng cách điện và cách nhiệt [không bằng kim loại]; tấm panen cách nhiệt bằng sợi khoáng.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; tấm panen xây dựng bằng sợi khoáng.

---

(210) **4-2024-60281**

(540)

Kingspan

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.1.1; 3.1.16; 3.1.24

(591) Xanh nước biển, nâu vàng, trắng.

(731) KINGSPAN HOLDINGS (IRL) LIMITED (IE)
Dublin Road, Kingscourt, Co. Cavan, Ireland

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của kim loại thường; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; vật liệu bằng kim loại cho đường sắt; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; ống và tuýp làm bằng kim loại; két sắt; quặng kim loại.

Nhóm 17: Cao su, nhựa pecca, gôm, amiăng, mi-ca bán thành phẩm; nhựa ở dạng đùn ép dùng trong sản xuất; vật liệu để bao gói, bịt kín và cách ly; ống mềm không bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng (không bằng kim loại); ống cứng không bằng kim loại cho xây dựng; nhựa đường, hắc ín và bitum; công trình xây dựng vận chuyển được không bằng kim loại; đài kỷ niệm không bằng kim loại.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình; dịch vụ sửa chữa và lắp đặt máy móc.

---

(210) **4-2024-60282**

(540)

PROBIOTICSDUOLAC

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(591) Xanh dương, xám.

(731) CELL BIOTECH CO., LTD. (KR)
50 Aegibong-ro 409bun-gil, Wolgot-myeon, Gimpo-si, Gyeonggi-do 415-872, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dành cho thú y; thực phẩm cho em bé được làm từ sản phẩm nông nghiệp; chế phẩm thú y; chế phẩm dược để điều chỉnh miễn dịch; thuốc dùng để trị chứng táo bón; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; sữa bột cho trẻ sơ sinh; chất phụ gia thức ăn chăn nuôi dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất phụ gia dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vi sinh vật chứa vi khuẩn axit lactic dùng cho mục đích y tế; viên nang chứa vi khuẩn axit lactic dùng cho mục đích y tế; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; chế phẩm điều trị tiêu hóa; thuốc điều trị bệnh tiêu chảy; thực phẩm cho em bé được làm từ sản phẩm chăn nuôi.

---

(210) **4-2024-60283**

(540)

PROBIOTICSDUOLAC

(220) 13/12/2024

(441) 25/06/2025

(591) Xanh dương, xám.

(731) CELL BIOTECH CO., LTD. (KR)
50 Aegibong-ro 409bun-gil, Wolgot-myeon, Gimpo-si, Gyeonggi-do 415-872, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa đã lên men; sữa chua; bột chứa vi khuẩn axit lactic dùng cho đồ uống; sữa lên men acidophilus; phô mát lên men chứa vi khuẩn axit lactic; thực phẩm tốt cho sức khỏe có thành phần chính là vi khuẩn axit lactic; đồ uống chứa vi khuẩn axit lactic; sản phẩm sữa đã chế biến.

---

(210) **4-2024-60284**

(540)

BETTER TOGETHER
DUOLAB

(220) 13/12/2024

(441) 25/06/2025

(531) 24.17.5; 26.4.1

(731) CELL BIOTECH CO., LTD. (KR)
50 Aegibong-ro 409bun-gil, Wolgot-myeon, Gimpo-si, Gyeonggi-do 415-872, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dành cho thú y; thực phẩm cho em bé được làm từ sản phẩm nông nghiệp; chế phẩm thú y; chế phẩm dược để điều chỉnh miễn dịch; thuốc dùng để trị chứng táo bón; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; sữa bột cho trẻ sơ sinh; chất phụ gia thức ăn chăn nuôi dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất phụ gia dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vi sinh vật chứa vi khuẩn axit lactic dùng cho mục đích y tế; viên nang chứa vi khuẩn axit lactic dùng cho mục đích y tế; kẹo cao su dùng cho mục đích y tế; chế phẩm điều trị tiêu hóa; thuốc điều trị bệnh tiêu chảy; thực phẩm cho em bé được làm từ sản phẩm chăn nuôi.

---

(210) **4-2024-60285**

(540)

BETTER TOGETHER
DUOLAB

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.5; 26.4.1
(731) CELL BIOTECH CO., LTD. (KR)
50 Aegibong-ro 409bun-gil, Wolgot-myeon, Gimpo-si, Gyeonggi-do 415-872, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa đã lên men; sữa chua; bột chứa vi khuẩn axit lactic dùng cho đồ uống; sữa lên men acidophilus; phô mát lên men chứa vi khuẩn axit lactic; thực phẩm tốt cho sức khỏe có thành phần chính là vi khuẩn axit lactic; đồ uống chứa vi khuẩn axit lactic; sản phẩm sữa đã chế biến.

---

(210) **4-2024-60287**

(540)

Smarter®
Join us be global

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.4; 3.1.16; 3.1.24
(591) Cam, đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM LIÊN PHÁT KHOA VIỆT NAM (VN)
Số 264/7 đường Lê Đình Cẩn, khu phố 5, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 07: Máy hàn điện; thiết bị hàn dùng điện; mỏ hàn, dùng điện; thiết bị hàn, vận hành bằng gaz; mỏ hàn vận hành bằng gaz; thiết bị hàn hồ quang điện.

Nhóm 35: Quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: máy hàn điện, thiết bị hàn dùng điện, mỏ hàn dùng điện, thiết bị hàn vận hành bằng gaz, mỏ hàn vận hành bằng gaz, thiết bị hàn hồ quang điện.

---

(210) **4-2024-60288**

(540)

WeldTec®
TOUCH THE IMPOSSIBLE

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.4; 3.1.16; 3.1.24; 26.11.9
(591) Cam đậm, đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM LIÊN PHÁT KHOA VIỆT NAM (VN)
Số 264/7 đường Lê Đình Cẩn, khu phố 5, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 07: Máy hàn điện; thiết bị hàn dùng điện; mỏ hàn, dùng điện; thiết bị hàn, vận hành bằng gaz; mỏ hàn vận hành bằng gaz; thiết bị hàn hồ quang điện.

Nhóm 35: Quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: máy hàn điện, thiết bị hàn dùng điện, mỏ hàn dùng điện, thiết bị hàn vận hành bằng gaz, mỏ hàn vận hành bằng gaz, thiết bị hàn hồ quang điện.

---

(210) **4-2024-60289**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Đỏ, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ZENHOUSE (VN)
Số 60/2 Vân Côi, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay đã qua chế biến để tiêu dùng: chả kho; đậu phụ kho; nấm kho; đậu phụ chiên; sườn chiên.

Nhóm 30: Tảo biển (gia vị); chế phẩm ngũ cốc; bánh gạo; hạt vừng (gia vị); trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-60292**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Trắng, xanh da trời.
(731) LẠI VŨ THIỆN (VN)
Nhà số 3 ngõ 146 Văn Minh, thôn Dền, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-60293**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 25.1.9; 25.3.1
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HUMI (VN)
6A Thái Thị Nhạn, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến, sơ chế và tinh chế); thực phẩm làm từ yến sào (yến chưng, yến chưng đường phèn).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm yến sào (tổ chim yến, sơ chế và tinh chế), thực phẩm làm từ yến sào (yến chưng, yến chưng đường phèn), thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-60294**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(591) Nâu vàng nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
O1-27.10 kph Hado Centrosa, 200 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; sữa tắm (mỹ phẩm); nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm vệsinh thân thể (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế [thực phẩm chức năng]; thảo dược; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, sữa tắm (mỹ phẩm), hương liệu tinh dầu, nước hoa, dầu gội đầu, chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm), dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế [thực phẩm chức năng], thảo dược, dầu thơm dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da, dụng cụ y tế, thiết bị y tế, dụng cụ hỗ trợ y tế cho cơ thể, dụng cụ trang điểm (gương trang điểm, lược chải tóc, bông phấn, sơn móng tay, nước tẩy sơn móng tay), đồ vệ sinh cá nhân (bàn chải đánh răng, máy rửa mặt, bông tăm, dao cạo), xà phòng và chất tẩy rửa.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; thẩm mỹ viện; tư vấn sức khỏe; dịch vụ tư vấn sử dụng mỹ phẩm.

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2024-60295**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 26.4.2; 26.4.7; 26.11.12
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC MỸ PHẨM TIDO (VN)
Lô C29-C32 CCN Hải Sơn Hòa Đông, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: mỹ phẩm, kem dưỡng da, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, thảo dược, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem chống nắng, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), tinh dầu, khoáng dưỡng ẩm cho da dạng xịt, các loại tinh dầu làm đẹp, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị mụn.

---

(210) **4-2024-60296**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC PHẨM TIDO (VN)
Lô C29-C32 CCN Hải Sơn Hòa Đông, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: mỹ phẩm, kem dưỡng da, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, thảo dược, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem chống nắng, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), tinh dầu, khoáng dưỡng ẩm cho da dạng xịt, các loại tinh dầu làm đẹp, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị mụn.

---

(210) **4-2024-60297**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC PHẨM TIDO (VN)
Lô C29-C32 CCN Hải Sơn Hòa Đông, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: mỹ phẩm, kem dưỡng da, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, thảo dược, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem chống nắng, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), tinh dầu, khoáng dưỡng ẩm cho da dạng xịt, các loại tinh dầu làm đẹp, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị mụn.

---

(210) **4-2024-60298**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.6.3
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI BONJOUR LA VICTORIE (VN)
53 đường 61, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm dành cho thú cưng (động vật kiểng) như: thức ăn, quần áo, phụ kiện, sữa tắm, thực phẩm dinh dưỡng, thuốc đặc trị, đồ chơi, dụng cụ ăn uống (tô, bát, khay, bình), chuông, lồng vận chuyển, ba lô, túi xách, nước hoa, sản phẩm khử mùi, nhà, nệm, giường ngủ, lược chải lông, tông đơ, kìm cắt móng, máy sấy, dây dắt, vòng cổ, chuông đeo cổ, yếm, khớp mỏ, thẻ tên thú cưng, bánh thưởng, xương thưởng, sản phẩm gặm sạch răng, bình sữa, giày, khay vệ sinh, nhà vệ sinh, lót ổ vệ sinh, sản phẩm khử mùi, bột khử mùi, mỹ phẩm dành cho thú cưng, thực phẩm chức năng dành cho thú cưng (dưỡng lông, dưỡng da, bổ mắt, bổ sung vitamin khoáng chất), con giống, vật nuôi để cung cấp giống.

---

(210) **4-2024-60299**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.6.3
(591) Cam, trắng, tím, xanh dương, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI BONJOUR LA VICTORIE (VN)
53 đường 61, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm dành cho thú cưng (động vật kiểng) như: thức ăn, quần áo, phụ kiện, sữa tắm, thực phẩm dinh dưỡng, thuốc đặc trị, đồ chơi, dụng cụ ăn uống (tô, bát, khay, bình), chuông, lồng vận chuyển, ba lô, túi xách, nước hoa, sản phẩm khử mùi, nhà, nệm, giường ngủ, lược chải lông, tông đơ, kìm cắt móng, máy sấy, dây dắt, vòng cổ, chuông đeo cổ, yếm, khớp mỏ, thẻ tên thú cưng, bánh thưởng, xương thưởng, sản phẩm gặm sạch răng, bình sữa, giày, khay vệ sinh, nhà vệ sinh, lót ổ vệ sinh, sản phẩm khử mùi, bột khử mùi, mỹ phẩm dành cho thú cưng, thực phẩm chức năng dành cho thú cưng (dưỡng lông, dưỡng da, bổ mắt, bổ sung vitamin khoáng chất), con giống, vật nuôi để cung cấp giống.

---

(210) **4-2024-60300**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.6.3
(591) Nâu, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI BONJOUR LA VICTORIE (VN)
53 đường 61, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm dành cho thú cưng (động vật kiểng) như: thức ăn, quần áo, phụ kiện, sữa tắm, thực phẩm dinh dưỡng, thuốc đặc trị, đồ chơi, dụng cụăn uống (tô, bát, khay, bình), chuồng, lồng vận chuyển, ba lô, túi xách, nước hoa, sản phẩm khử mùi, nhà,nệm, giường ngủ, lược chải lông, tông đơ, kìm cắt móng, máy sấy, dây dắt, vòng cổ, chuông đeo cổ, yếm,khớp mỏ, thẻ tên thú cưng, bánh thưởng, xương thưởng, sản phẩm gặm sạch răng, bình sữa, giày, khay vệ sinh, nhà vệ sinh, lót ổ vệ

sinh, sản phẩm khử mùi, bột khử mùi, mỹ phẩm dành cho thú cưng, thực phẩmchức năng dành cho thú cưng (dưỡng lông, dưỡng da, bổ mắt, bổ sung vitamin khoáng chất), con giống,vật nuôi để cung cấp giống.

---

(210) **4-2024-60301**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15
(591) Xanh lá cây, cam.
(731) HỘ KINH DOANH XANH XẾ (VN)
Thửa đất số 382, tờ bản đồ số 6, khu Vô Hối, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; dầu gội đầu; dầu xả; muối tẩy tế bào chết; dầu dưỡng tóc; sữa rửa mặt.

---

(210) **4-2024-60302**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, be.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ MAI KHÔI (VN)
Số 342B ngõ Quỳnh, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; chè (trà) khô; trà ướp lạnh; trà đông lạnh.

Nhóm 32: Trà (đồ uống); đồ uống không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-60303**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) A.S. WATSON TM LIMITED (VG)
Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy trắng và chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng (không chứa thuốc); nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm làm đẹp (mỹ phẩm); chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm); khăn lau em bé được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn lau dạng ẩm dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân và mục đích mỹ phẩm (được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm); bông dưới dạng khăn lau cho mục đích mỹ phẩm (bông dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc da (chế phẩm vệ sinh thân thể); chế phẩm dạng xịt dùng cho cơ thể (chế phẩm vệ sinh thân thể); bột tan (chế phẩm vệ sinh thân thể);

chất khử mùi chống đổ mồ hôi (chất khử mùi dùng cho người); chất khử mùi dùng cho cơ thể; chế phẩm trị gàu dưới dạng dầu gội (dầu gội không chứa thuốc); dầu gội đầu (không chứa thuốc); dầu xả dùng cho tóc; dầu xả dạng xịt cho da đầu; kem dưỡng da (mỹ phẩm); chế phẩm làm đẹp cho tóc (mỹ phẩm); chế phẩm để tẩy màu cho tóc (mỹ phẩm); chất màu dùng cho tóc (thuốc nhuộm tóc); thuốc nhuộm tóc; gel dùng cho tóc (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ pham); gel vuốt tóc (mỹ phẩm); chế phẩm dưỡng ẩm tóc (mỹ phẩm); keo bọt để vuốt tóc (mỹ phẩm); chất trung hòa giúp uốn sóng tóc bền nếp; chế phẩm tẩy lông (mỹ phẩm); chế phẩm tạo kiểu tóc (mỹ phẩm); gel để tắm, không chứa thuốc (mỹ phẩm); nước thơm để tắm, không chứa thuốc (mỹ phẩm); dầu tắm, không chứa thuốc (mỹ phẩm); xà phòng tắm (không chứa thuốc); chế phẩm tắm, không chứa thuốc (mỹ phẩm); dầu dưỡng ẩm da sau khi tắm nắng (mỹ phẩm); chế phẩm để tắm vòi hoa sen (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc da mặt, không chứa thuốc (mỹ phẩm); sản phẩm chăm sóc da mặt (mỹ phẩm); sữa rửa mặt (mỹ phẩm); kem dưỡng da mặt (mỹ phẩm); nước thơm dưỡng da mặt (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; kem dưỡng ẩm da mặt (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy da chết cho mặt (mỹ phẩm, không chứa thuốc và không dùng cho mục đích y tế); xà phòng rửa mặt; nước cân bằng da (cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm rửa mặt (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch cơ thể dạng bọt (mỹ phẩm); kem dưỡng thể (mỹ phẩm); nước thơm dưỡng thể (mỹ phẩm); sữa dưỡng thể (mỹ phẩm); kem giữ ẩm da cho cơ thể (mỹ phẩm); dầu dưỡng thể (mỹ phẩm); gel dưỡng thể (mỹ phẩm); phấn cho cơ thể, không dùng cho mục đích y tế (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm xịt toàn thân, không dùng cho mục đích y tế (mỹ phẩm); chất làm rụng lông; nước súc miệng (không chứa thuốc, không dùng cho mục đích y tế) cho mục đích vệ sinh miệng; chế phẩm chăm sóc miệng (không chứa thuốc, không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch miệng (kem đánh răng, không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch răng (không chứa thuốc); kem đánh răng (không chứa thuốc); tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da chân, không chứa thuốc (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc mắt, không chứa thuốc (chế phẩm rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm dùng cho lông mày và lông mi; chế phẩm tẩy trang cho mắt (mỹ phẩm); bút chì kẻ mắt (bút chì mỹ phẩm); lông mi giả; bút kẻ mí mắt (bút chì mỹ phẩm); phấn mắt (mỹ phẩm); hàng lông mi giả; sản phẩm mỹ phẩm dùng để tắm, không chứa thuốc; sữa rửa mặt ngăn mụn, không chứa thuốc và không dùng cho mục đích y tế (mỹ phẩm); miếng dán ngực (được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm, cho mục đích làm đẹp).

Nhóm 05: Chế phẩm dược và chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; cao dán; vật liệu dùng để băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế (dùng cho mục đích vệ sinh); chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; tã lót trẻ em bằng giấy dùng một lần; tã lót trẻ em bằng xenluloza dùng một lần; chất bổ sung cho thực phẩm tốt cho sức khỏe được làm chủ yếu từ vitamin (chất bổ sung dinh dưỡng); chế phẩm vitamin (dùng trong y tế); dầu hoa anh thảo dùng cho mục đích y tế (có chứa thuốc); chat bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng và chất bổ sung ăn kiêng; dung dịch dùng cho kính áp tròng; khăn lau được tẩm thuốc và chất khử trùng (cho mục đích vệ sinh); thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi chân; thuốc nhỏ mắt; dung dịch nhỏ mắt dùng trong y tế (có chứa thuốc); dung dịch làm ẩm mắt dùng trong y tế (có chứa thuốc); thuốc mỡ dùng cho mắt dùng trong y tế; miếng dán mắt bị thương dùng trong y tế (có chứa thuốc); dung dịch rửa mắt (có chứa thuốc); dung dịch làm ẩm mắt liên quan đến việc đeo kính áp tròng (có chứa thuốc); bao con nhộng dùng trong y tế; thuốc dùng cho nha khoa; thuốc dùng cho người; thuốc viên; chế phẩm để chẩn đoán sự có thai (có chứa thuốc); băng vệ sinh phụ nữ; chất mài mòn dùng trong nha khoa; chế phẩm chăm sóc sức khỏe, cụ thể là thực phẩm ăn kiêng (thích hợp cho mục đích y tế); viên thuốc uống để loại bỏ cao răng; dầu gội chứa thuốc.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao cạo; lưỡi dao cạo; kéo (tông dơ) cắt tóc cho cá nhân (dùng điện hoặc không dùng điện); hộp lưỡi dao cạo; hộp dao cạo râu; dụng cụ nhổ lông (nhíp); dụng cụ cầm tay để uốn tóc dùng điện; kéo xén cắt tóc dùng điện, cho cá nhân (dụng cụ cầm tay); tông dơ để cắt tạo kiểu tóc dùng điện (dụng cụ cầm tay); dụng cụ cầm tay để uốn tóc dùng điện; dụng cụ cầm tay để duỗi tóc dùng điện; dụng cụ đánh bóng móng (tay, chân), dùng điện; dụng cụ giũa móng (tay, chân), dùng điện; dụng cụ đánh bóng móng tay dùng điện; dụng cụ cạo râu dùng điện (dụng cụ cầm tay); dụng cụ dùng để tạo sóng tóc dùng điện (dụng cụ cầm tay); dụng cụ uốn lông mi; nhíp nhổ lông, tóc; kéo xén làm tóc cho cá nhân (tông đơn); dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công dùng cho chải chuốt thẩm mỹ cá nhân (dao cạo, nhíp); bộ dụng cụ làm móng; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; dụng cụ uốn lông mày (dụng cụ cầm tay); dụng cụ cắt tỉa lông mày (dụng cụ cầm tay); kéo xén (tông đơ) cắt tỉa lông cho cơ thể dùng điện và không dùng điện; dụng cụ giũa móng (dụng cụ cầm tay); kéo cắt (ngoại trừ kéo điện).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ dùng trong phẫu thuật, dùng trong y tế, dùng trong chỉnh hình, dùng để phục hồi cơ xương khớp, dùng trong điều trị và chăm sóc chân (y tế); máy, thiết bị và dụng cụ y tế dùng để vệ sinh (y tế), dùng trong chỉnh hình và dùng trong điều trị và chăm sóc chân và da (thiết bị và dụng cụ y tế); đệm lót dùng để chăm sóc chân (cho mục đích y tế); thiết bị chỉnh hình bàn chân bao gồm bộ phận hỗ trợ cho lòng bàn chân (thiết bị y tế); thiết bị chỉnh hình để tách và nắn thẳng ngón chân; thiết bị chỉnh hình bảo vệ để ngăn chặn sự hóa cứng của vùng da chai sần và viêm ngón chân; đệm lót chân chỉnh hình dùng cho gót chân và dưới gót chân (dụng cụ chỉnh hình); đệm lót chân chỉnh hình (dụng cụ chỉnh hình); đệm lót chèn hình ống để hỗ trợ chân (đệm lót cho mục đích y tế); vật dụng đỡ cho bàn chân (chân bẹt); đế giày chỉnh hình; đệm lót giày chỉnh hình (vật dụng chỉnh hình); đế giày chỉnh hình dùng một lần (vật dụng chỉnh hình); để trong giày khử mùi cho đồ đi chân chỉnh hình (vật dụng chỉnh hình); tất chân có tác dụng ép chặt, nén chặt (tất chân đặc biệt dùng cho mục đích y tế); tất chân có tác dụng điều chỉnh ép chặt, nén chặt (tất chân đặc biệt dùng cho mục đích y tế); tất đi chân hỗ trợ dùng trong y tế (tất chân đặc biệt dùng cho mục đích y tế); tất chân chỉnh hình và trị liệu (tất chân đặc biệt dùng cho mục đích y tế); tất chân dùng cho mục đích y tế, phẫu thuật và/hoặc phòng bệnh (y tế); tất chân dùng cho y tế và phẫu thuật; tất chân cho người bị chứng giãn tĩnh mạch; thiết bị y tế dùng trong rèn luyện chân; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị y tế để điều trị chỉnh hình ngón tay và ngón chân; băng đàn hồi để băng bó các khớp xương (dùng trong chỉnh hình); tất chân đàn hồi để hỗ trợ cố định (dùng cho mục đích y tế); vật dụng đỡ đàn hồi cho cổ chân (cho mục đích y tế); băng đàn hồi tự dính hỗ trợ cho việc băng bó; băng đàn hồi hình ống để hỗ trợ khớp xương và chân (băng hỗ trợ cho việc băng bó); băng đàn hồi cho khớp xương đầu gối (băng hỗ trợ cho việc băng bó); băng đàn hồi hỗ trợ (dùng trong chỉnh hình); băng dùng để hỗ trợ cho thắt lưng (hỗ trợ băng bó); băng dùng cho mục đích chỉnh hình; thiết bị y tế dùng để đo, kiểm tra và in dấu chân (thiết bị và dụng cụ y tế); miếng đệm chân để chỉnh hình (vật dụng chỉnh hình); miếng đệm ngón chân để chỉnh hình (vật dụng chỉnh hình); thiết bị xoa bóp.

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng và các sản phẩm làm từ vật liệu này, không bao gồm trong các nhóm khác, cụ thể là: hộp bằng bìa cứng hoặc giấy, giấy thấm, vật phẩm bằng bìa cứng, giấy sao chụp (văn phòng phẩm), giấy bao gói, tập giấy viết (văn phòng phẩm), ống bằng bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp (được in); văn phòng phẩm; chất dính (keo dán) dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu của nghệ sĩ cụ thể là: đĩa đựng màu nước của nghệ sĩ, bảng vẽ, dụng cụ vẽ, vật liệu vẽ, tập giấy vẽ, bút vẽ, đinh ấn để dính giấy vẽ vào bàn vẽ, hộp dụng cụ vẽ, eke để vẽ, giá vẽ của họa sĩ, giá đỡ tay cho họa sĩ, khuôn cho đất nặn (vật liệu của nghệ sĩ), màu nước (để vẽ); bút lông để vẹ; máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc); đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); vật liệu bằng

chất dẻo để bao gói (dạng màng mỏng, không được xếp ở các nhóm khác); chữ in; bản in đúc (clisê); khăn giấy để tẩy trang dùng một lần; khăn giấy; sản phẩm khăn giấy thấm hút; khăn giấy để tẩy mỹ phẩm; khăn giấy mỏng; giấy vệ sinh; cuộn khăn lau bằng giấy; khăn lau làm từ khăn giấy (trừ loại được ngâm, tẩm, thấm ướt hoặc loại cho mục đích y tế); khăn lau mặt làm chủ yếu từ giấy; khăn giấy lau mặt; túi đựng tã lót bằng giấy hoặc bằng chất dẻo (dùng một lần); khăn giấy làm bang xenluloza (trừ loại được ngâm, tẩm, thấm ướt hoặc loại cho mục đích y tế); khăn tay bỏ túi bằng giấy.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc (không phải kim loại quý hoặc được bọc bởi kim loại quý); lược và bọt biển (cho mục đích gia dụng); bàn chải (không kể bút lông); vật liệu dùng làm bàn chải (cho mục đích gia dụng); vật dụng làm sạch (dạng tấm hoặc miếng); sợi thép rối; thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng); đồ bằng thủy tinh để chứa đựng; đồ bằng sứ để chứa đựng; đồ bằng đất nung để chứa đựng (không thuộc nhóm khác); chỉ tơ nha khoa; bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; giá để bàn chải đánh răng (không bằng kim loại quý); bàn chải đánh răng không dùng điện; hộp đựng bàn chải đánh răng; đồ chứa đựng bàn chải đánh răng (cho mục đích gia dụng); bình đựng bàn chải đánh răng, không bằng kim loại quý (cho mục đích gia dụng); giá giữ bàn chải đánh răng, không bằng kim loại quý (cho mục đích gia dụng); bàn chải để tắm (bàn chải vệ sinh); miếng bọt biển dùng để kỳ da; miếng cọ rửa; dụng cụ để trang điểm mắt (chổi lông); dụng cụ để thoa mỹ phẩm (nùi bông thoa phấn); dụng cụ để bôi phấn (trang điểm) có bản chất là bông phấn (để trang điểm); nùi bông để thoa phấn; nùi bông để thoa kem nền; bọt biển và dụng cụ bọt biển để trang điểm mắt, tất cả là bọt biển mỹ phẩm; bàn chải cọ rửa; chổi lông trang điểm mỹ phẩm; giấy để thoa phấn dạng nùi bông (là dụng cụ chuyên dụng để thoa phấn và không được tẩm mỹ phẩm); bình xịt cho chế phẩm vệ sinh (nước hoa), không bằng kim loại quý (rỗng); lược chải tóc (lược thưa); túi chuyên dụng đựng dụng cụ mỹ phẩm (có dụng cụ mỹ phẩm bên trong); bĩnh đựng, cỡ lớn (không bằng kim loại quý); hộp đựng viên thuốc, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và không bằng kim loại quý (không phải tủ thuốc và không dùng cho mục đích y tế); đồ chứa đựng dùng cho gia dụng có gắn vòi bơm (có chức năng chính là đồ chứa đựng và không bằng kim loại quý); bình chứa đựng có gắn vòi bơm dùng cho mục đích gia dụng (có chức năng chính là đồ chứa đựng và không bằng kim loại quý); nùi bông cho mục đích mỹ phẩm (nùi bông để thoa phấn).

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng cụ thể là: biên tập số liệu thống kê, hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính, tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác, sao chụp tài liệu, quản lý tệp tin máy tính, xử lý văn bản, xuất bản tài liệu quảng cáo, dịch vụ thư ký; dịch vụ bán lẻ các mặt hàng sau: dược phẩm, thuốc; dịch vụ bán lẻ liên quan đến sản phẩm chăm sóc sức khỏe cụ thể là: thực phẩm tốt cho sức khỏe và đồ uống có cồn hoặc không có cồn, chế phẩm dược, sản phẩm mỹ phẩm làm đẹp có nước hoa và chế phẩm vệ sinh, chế phẩm làm sạch dùng cho cá nhân, mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm dược phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, bộ dụng cụ y tế sơ cứu, kem đánh răng, chế phẩm chăm sóc sức khỏe để chăm sóc cá nhân (cho mục đích y tế), móc chìa khóa, khóa, dao cạo, dao cạo điện tử, dao cạo râu, bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng điện tử, lược, bọt biển, khung ảnh, gương, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình, đồ bằng thủy tinh để chứa đựng, đồ bằng sứ để chứa đựng, pha lê (đồ chứa đựng bằng thủy tinh), đồ bằng đất nung để chứa đựng, dao kéo và bộ đồ ăn (dao, dĩa và thìa), đồ trang sức, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, giấy, bìa cứng và hàng hóa làm bằng các vật liệu này cụ thể bao gồm vật dụng bằng giấy và bìa cứng dùng cho mục đích công nghiệp, y tế, gia dụng và văn phòng, ấn phẩm, sách, tạp chí, áp phích quảng cáo, báo chí, văn phòng phẩm, dụng cụ viết, bài lá, hàng da và giả da (da và giả da), túi du lịch và rương, hành lý (vali), ô, gậy chống, bao tải và

túi xách, không bao gồm trong các nhóm khác, hàng dệt, quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân, trò chơi và đồ chơi, đồ tập thể dục và đồ thể thao, thực phẩm và đồ uống, thực phẩm được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh, bánh kẹo, bia; dịch vụ thông tin và tu vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

---

(210) **4-2024-60304**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 5.7.1; 5.7.27
(591) Vàng, nâu.
(731) PHẠM THỊ ANH (VN)
85 Lê Văn Thủ, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-60305**

(540)

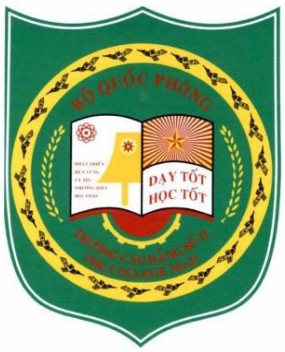

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.13.1; 3.7.7; 3.7.24; 7.1.9; 15.7.1; 20.7.1; 24.1.1; 25.1.5; 25.12.1
(591) Xanh, vàng, đen, đỏ, trắng.
(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ SỐ 21/BQP (VN)
01A đường 17/3, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

---

(210) **4-2024-60306**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 2.9.4; 25.5.25; 25.7.5; 26.1.1; 26.1.5; 26.15.15
(591) Trắng, xanh, vàng, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ TRỊNH (VN)
635 Tạ Quang Bửu, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước lau kính, nước lau mắt kính thuộc nhóm này.

Nhóm 09: Mắt kính, kính áp tròng, kính râm, gọng kính đeo mắt, dây đeo kính, hộpđựng kính đeo mắt.

Nhóm 24: Khăn lau làm từ bông, sợi, vải: khăn lau kính.

---

(210) **4-2024-60307**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.5.20; 5.5.22; 5.7.11; 5.7.22; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh lá, cam, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ CAM SÀNH PHƯƠNG THÚY TRÀ ÔN (VN)
Ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: cam sành.

---

(210) **4-2024-60308**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.7.22; 25.1.6; 26.11.12
(591) Xanh, đỏ hồng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ BƯỞI DA XANH VŨNG LIÊM (VN)
Tổ 6 Ấp Thanh Tân, xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: bưởi da xanh.

---

(210) **4-2024-60309**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.6.6; 6.1.2; 26.11.7
(591) Đỏ, nâu, xanh.
(731) HỢP TÁC XÃ ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHUNG HƯƠU HƯƠNG SƠN (VN)
Thôn 8, xã Sơn Giang, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 29: Nhung hươu sấy (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-60310**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.4; 2.3.13; 2.3.16; 5.5.20; 7.1.11; 7.1.24; 24.9.1; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng đồng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ - KINH DOANH NGHỀ TRUYỀN THỐNG BUÔN TRING PHƯỜNG AN LẠC (VN)
Số 54 Nơ Trang Lơng, Buôn Tring 2, phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 24: Vải dệt thổ cẩm.

---

(210) **4-2024-60311**

(540)

(511) Nhóm 29: Yến sào.

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.20; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, cam, xanh ngọc, nâu, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO NAM DƯƠNG (VN)
Số 49, ĐT720, thôn 1, xã Vũ Hòa, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

---

(210) **4-2024-60312**

(540)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến; thịt trâu sấy.

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 6.1.2; 6.3.13; 6.3.14; 7.1.9; 7.1.11; 26.1.1
(591) Trắng, xanh đậm, xanh nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH THỰC PHẨM MA THỊ OANH (VN)
Phiêng Luông, xã Bình An, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

---

(210) **4-2024-60314**

(540)

(511) Nhóm 30: Trà; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trà có sữa.

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.21; 24.17.20; 26.3.23; 26.11.9
(731) PHẠM QUYẾT CHIẾN (VN)
Số 2/564/25/5 Nguyễn Văn Cừ, tổ 11, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty luật TNHH Legos (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

---

(210) **4-2024-60315**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.3.1; 2.3.9; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xám, nâu, đỏ, kem hồng.
(731) YUAN, GONG FAN (CN)
Shop 11, Ground Floor, Block 1, No. 132 Donghuan Road, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng mỳ udon và soba; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2024-60316**

(540)

YUNSI

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) YUAN, GONGFAN (CN)
Shop 11, Ground Floor, Block 1, No. 132 Donghuan Road, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Máy tính điện tử; màn hình [phần cứng máy vi tính]; máy ghi âm; thiết bị (máy) âm thanh; thiết bị báo động (chuông); pin dự phòng.

---

(210) **4-2024-60317**

(540)

Peace Chess

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.11; 3.7.16; 3.7.24; 21.1.13

(591) Xanh da trời, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOT SPORT & ENTERTAINMENT (VN)
36 nội khu Mỹ Thái 2A, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Hoạt động của câu lạc bộ cờ vua.

---

(210) **4-2024-60318**

(540)

QINGZHI

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 19.3.21; 26.1.1

(731) SHANGHAI MINGZHU INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 3642, Building 1, No. 1150 Lanfeng Road, Fengxian District, Shanghai City, China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mụcđích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2024-60319**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH TM DV XNK M&M (VN)
236/3B Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 16: Báo chí; ấn phẩm báo chí; tạp chí xuất bản định kỳ; áp phích quảng cáo; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; xuất bản tài liệu quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 41: Xuất bản báo điện tử trực tuyến; cung cấp thông tin trên trang web cho mục đích giải trí (tin tức về văn hóa, xã hội, lịch sử, địa lý, du lịch, cuộc sống).

---

(210) **4-2024-60320**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG HIỆP (VN)
Đường Biên Hòa, thôn Siêu Nghệ, xã Nhật Tựu, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm; dầu ăn; dầu thực vật.

---

(210) **4-2024-60321**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.11; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH QIANG KUN CN (VN)
Số 120 đường Trần Duy Hưng, tổ 34, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; tai nghe không dây; sạc dự phòng; dây cáp sạc điện thoại; loa không dây; loa kết nối không dây (bluetooth).

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): tai nghe, tai nghe không dây, sạc dự phòng, dây cáp sạc điện thoại, loa không dây, loa kết nối không dây (bluetooth).

---

(210) **4-2024-60322**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.4.18
(591) Xanh xám, trắng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH QIANG KUN CN (VN)
Số 120, đường Trần Duy Hưng, tổ 34, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh không khí; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị lọc không khí; lò nướng; nồi chiên không dầu; máy sưởi.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): thiết bị làm lạnh không khí; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị lọc không khí; lò nướng; nồi chiên không dầu; máy sưởi.

---

(210) **4-2024-60323**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.15.15
(591) Xanh lá, xanh lục, xanh lam, vàng, cam.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ THU THẢO (VN)
Khu phố 1, phường Minh Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): đồ ăn vặt như: khô gà, khô bò, khô heo, khô mực, bánh tráng trộn, bim bim, bánh snack, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, hoa quả sấy, hạt đã qua chế biến như hạnh nhân, hạt điều, hạt dẻ, hạt mắc ca, hạt dẻ cười, quả óc chó, hạt chia.

---

(210) **4-2024-60324**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.3.23; 26.11.9; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ĐINH HUY (VN)
Khu dân cư cạnh tỉnh lộ 299, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 17: Vật liệu giữ nhiệt; vật liệu tổng hợp để ngăn cản sự phát xạ nhiệt; vật liệu cách điện, cách nhiệt; chất cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách âm.

---

(210) **4-2024-60325**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24
(591) Xám, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TIẾP VẬN SUNWAY (VN)
Tầng 4, tòa nhà ACCI, 210 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận tải; dịch vụ kho bãi; hậu cần vận tải; giao nhận vận tải quốc tế.

---

(210) **4-2024-60326**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Hồng.
(731) CHU ĐỨC VĂN (VN)
Thôn Phú Thị, xã Mễ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; quần áo tắm; quần áo ngủ; bộ quần áo; bộ pijama.

---

(210) **4-2024-60327**

(540)

ProteNut

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG FOBIC (VN)
Lô TT10, Nam Đô Complex, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm hóa dược.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein; bánh kẹo; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột yến mạch.

---

(210) **4-2024-60328**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 6.1.2
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) HỘ KINH DOANH THỜI TRANG NAM GB (VN)
Số nhà 9A ngõ 89 phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo nam; giày nam; dép nam; mũ; tất đi ở chân; cà vạt.

---

(210) **4-2024-60329**

(540)

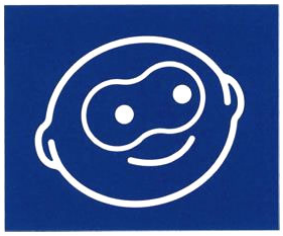

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.1; 4.5.21
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ẨM THỰC QUỐC TẾ SUDANING (VN)
Số 31 phố Hàng Khay, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quầy cà phê và trà.

---

(210) **4-2024-60330**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.10; 3.7.16; 5.3.20; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, đen nhạt, xám nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH COFFEE CITY (VN)
Số 43A Lê Duẩn, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Yến sào.

---

(210) **4-2024-60331**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 19.7.1
(591) Xanh lục, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI NGA (VN)
332 Thống Nhất, phường Phương Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung ăn kiêng cho người; vitamin và khoáng chất.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp; dụng cụ thú y.

---

(210) **4-2024-60332**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2
(591) Trắng, hồng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH TM - DV LINH VŨ (VN)
530/2A/2 Tô Ngọc Vân, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước giặt.

---

(210) **4-2024-60334**

(540)

ALCOFIND

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HOÀNG TRUNG KIÊN (VN)
Thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Máy đo nồng độ cồn trong hơi thở; thiết bị đo nồng độ cồn trong hơi thở; thiết bị định lượng; thiết bị đo độ đường; dụng cụ đo vi lượng; thiết bị chỉ báo định lượng.

---

(210) **4-2024-60335**

(540)

DORAN

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HOÀNG TRUNG KIÊN (VN)
Thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử an toàn sử dụng trong xe ô tô; thiết bị an toàn sử dụng trong nhà hoặc văn phòng; thiết bị giám sát cảnh báo sử dụng trên xe ô tô; thiết bị giám sát cảnh báo sử dụng trong nhà hoặc văn phòng; thiết bị báo động bằng âm; chuông báo tín hiệu.

---

(210) **4-2024-60336**

(540)

UBIBOT

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HOÀNG TRUNG KIÊN (VN)
Thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế, thiết bị phân tích không khí; máy đo tốc độ gió; thiết bị báo cháy; dụng cụ đo khí áp; thiết bị đo chính xác.

---

(210) **4-2024-60337**

(540)

ELITE

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN CÔNG THÀNH (VN)
Đội 5, thôn Thượng, xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Thanh treo rèm; móc rèm; xe đẩy tay dùng cho máy tính [đồ đạc]; mành che bằng vải dệt để che cửa sổ bên trong nhà; thanh ray cho rèm; miếng lót có thể tháo rời dùng cho bồn rửa.

Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; tấm phủ giường; ga trải giường; vỏ gối; khăn mặt bằng vải; vải; khăn phủ giường.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; áo choàng ngoài; váy; tạp dề [trang phục]; yếm; khăn trùm đầu.

---

(210) **4-2024-60338**

(540)

Beemee

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THANH TOÀN 1 (VN)
374A Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); nôi em bé; thanh chắn giường; thanh chắn cửa; nôi cho trẻ em; bộ bàn học đa năng (học, chơi, kết hợp bảng).

Nhóm 28: Gấu bông; đồ chơi bằng vải; cầu trượt; xích đu; quây bóng cho trẻ em [đồ chơi trẻ em]; bộ trò chơi xếp hình và lắp ráp.

---

(210) **4-2024-60339**

(540)

TAGA Electric

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.23; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.4; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN CƠ GIA BẢO (VN)
Thôn Bích Tràng, xã Tiền Phong, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; đai truyền máy phát điện; chổi của máy phát điện; động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; máy bơm nước; thiết bị rửa.

Nhóm 11: Nồi cơm điện; bếp từ; thiết bị nấu nướng dùng điện; thiết bị cung cấp nước nóng lạnh dùng điện (cây lọc nước nóng lạnh chạy điện); quạt điện; thiết bị điều hòa không khí dùng điện.

---

(210) **4-2024-60340**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) PHÙNG THỊ THU NGA (VN)
Số 273 lô 27 Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH OPIC VÀ CỘNG SỰ (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; tư vấn du học.

---

(210) **4-2024-60341**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SICHUAN RUI THAI ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Xihua Expansion Area, Upstream Industrial Park, Chicheng Town, Pengxi County, Suining City, Sichuan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; dây điện; dây cáp điện; ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện; dây đồng, được cách điện; bộ dây điện cho xe ô tô.

---

(210) **4-2024-60342**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.3; 26.11.8
(731) BONSEN ELECTRONICS LIMITED (CN)
No.11, Lun Pin Chong Industrial Zone Road, Houjie Town, Dongguan City, Guangdong, China, ZIP 523960
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Két an toàn bằng kim loại; két an toàn phi kim loại; két an toàn, điện tử; két an toàn đựng súng.

---

(210) **4-2024-60343**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 3.9.1; 19.1.1; 25.1.9; 26.3.23; 26.4.18; 26.5.1
(591) Xanh dương, vàng, trắng, đỏ, trắng bạc, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MẮM HƯƠNG BIỂN (VN)
Cụm 1 Lục Độ (tại nhà ông Đậu Văn Hẳn), thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tép; mắm tôm; mắm cá; cá [không còn sống]; thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2024-60346**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.5; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 19.7.1; 26.1.1; 26.3.4
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH CAO THỊ THU HƯƠNG (VN)
Thôn Khoát, xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu men lá; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2024-60347**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DU LỊCH ĐÔNG PHONG HẠ LONG (VN)
Căn 16-12, CT1 khu du lịch Hùng Thắng, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ huấn luyện cá nhân [thể dục thể hình]; dịch vụ hướng dẫn tập yoga; phòng tập yoga, thể dục thể hình (gym); dịch vụ câu lạc bộ thể dục, thể thao nhằm mục đích rèn luyện sức khỏe.

Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe, dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xoa bóp.

---

(210) **4-2024-60348**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 16.3.17
(591) Trắng, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN GIÁ TỐT (VN)
33 Phạm Thị Hành, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản.

---

(210) **4-2024-60349**

(540)

MOONLALA

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT THÀNH HƯNG THỊNH (VN)
Số 33/3D/2, khóm 4, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước giặt; nước lau sàn; nước xả vải; nước rửa chén bát.

---

(210) **4-2024-60350**

(540)

JANI

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT THÀNH HƯNG THỊNH (VN)
Số 33/3D/2, khóm 4, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước giặt; nước lau sàn; nước xả vải; nước rửa chén bát.

---

(210) **4-2024-60351**

(540)

KTAMI

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT THÀNH HƯNG THỊNH (VN)
Số 33/3D/2, khóm 4, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước giặt; nước lau sàn; nước xả vải; nước rửa chén bát.

---

(210) **4-2024-60352**

(540)

KAGEN

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT THÀNH HƯNG THỊNH (VN)
Số 33/3D/2, khóm 4, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước giặt; nước lau sàn; nước xả vải; nước rửa chén bát.

---

(210) **4-2024-60353**

(540)

SG79

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT THÀNH HƯNG THỊNH (VN)
Số 33/3D/2, khóm 4, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước giặt; nước lau sàn; nước xả vải; nước rửa chén bát.

---

(210) **4-2024-60354**

(540)

Đặng Văn Phúc

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH SẢN XUẤT VÀ BUÔN BÁN ĐẶNG VĂN PHÚC (VN)
19/3, tổ 5, KP8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất bằng gỗ (trừ dụng cụ nhà bếp).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ nội thất bằng gỗ (trừ dụng cụ nhà bếp).

---

(210) **4-2024-60355**

(540)

S.teen COACH

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.2; 1.1.14; 26.1.2

(591) Đen, vàng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỈNH CAO SỰ NGHIỆP (VN)
Tầng 7, số nhà 08, ngõ 45 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục.

---

(210) **4-2024-60356**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1
(591) Xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN OMMANI (VN)
Thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 29: Sữa thực vật.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo sản phẩm: sữa thực vật.

---

(210) **4-2024-60357**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1
(731) PHẠM TUẤN ANH (VN)
Khu phố 2, phường 07, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; kem mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

Nhóm 05: Sữa công thức dùng cho mục đích y tế; sữa công thức trẻ em; chất bổ sung thực phẩm từ sữa non; bỉm; sữa bột cho em bé.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa tươi; sữa đặc; sữa bột.

---

(210) **4-2024-60358**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.10
(591) Đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ THẾ GIỚI XANH (VN)
Số 157 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; hoàn thiện công trình xây dựng; dịch vụ làm kín công trình; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước; lắp đặt hệ thống điều hòa không khí.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dịch vụ vẽ nghệ thuật tạo hình.

---

(210) **4-2024-60359**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.18; 26.13.25
(591) Xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT - FEI LIN (VN)
Số 1 đường 295, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 28: Vợt pickleball (dùng trong thể thao); bóng pickleball (dùng trong thể thao); lưới dùng trong thể thao; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao].

---

(210) **4-2024-60360**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 2.9.1; 3.7.17; 25.7.7; 26.4.18
(591) Xanh than, vàng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH KANGMI (VN)
Số nhà 3, ngách 45/24, phố Cầu Cốc, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; nước giặt; nước rửa bát; kem tẩy da chết.

Nhóm 11: Đệm điện (dành cho mục đích gia dụng); chăn điện (dành cho mục đích gia dụng).

Nhóm 16: Khăn giấy khô; khăn giấy ướt.

---

(210) **4-2024-60361**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.7.3; 26.13.1
(591) Hồng nhạt, hồng tím, tím đậm, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH (VN)
Thôn Phú Hòa, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 21: Túi lọc rác bồn rửa chén; tấm lót nồi; cây gạt nước đa năng; bàn chải cọ nhà tắm; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(210) **4-2024-60362**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 19.13.21; 24.17.5; 24.17.6
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI KIM ĐẠT (VN)
Số 01 đường Hồ Tùng Mậu, tổ 14, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-60363**

(540)

MYDA

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Vàng, đỏ, nâu, xanh dương.
(731) NGUYỄN XUÂN QUÝ (VN)
76/17/6 Phan Tây Hồ, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ô (dù); túi hành lý; túi du lịch; ví đựng tiền; ba lô.

---

(210) **4-2024-60364**

(540)

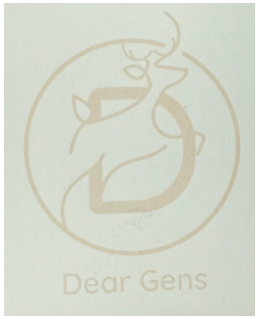

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.7; 3.4.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Hồng đất, trắng.
(731) NGUYỄN THÁI THẢO NGUYÊN (VN)
Thôn Hòa Đông, xã Ea Bông, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; marketing; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

---

(210) **4-2024-60365**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20
(591) Xanh than, hồng đậm, hồng nhạt.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Tổ dân phố số 1, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 26: Đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải; khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng; hoa nhân tạo.

---

(210) **4-2024-60366**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.15.15
(591) Trắng, đỏ, cam, hồng cam, ghi.
(731) CÔNG TY CP P.L.C GLOBAL (VN)
Số 15, đường Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán các sản phẩm như: đông trùng hạ thảo và các chế phẩm từ đông trùng hạ thảo, rượu, yến sào đã qua sơ chế, yến sào đã qua chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, súp yến, cháo yến, yến chưng đường phèn).

---

(210) **4-2024-60367**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.1; 4.5.5; 4.5.15; 4.5.21
(591) Đỏ thẫm, hồng nhạt, xanh lá cây, nâu, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TRUNG VIỆT (VN)
Đơn vị số 08 (lô R1), thuộc tòa nhà Vạn Đạt đường số 8 tại lô II-1, nhóm CN II, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; cặp xách; ví đựng tiền; vali; túi đeo lưng.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; đồ chơi mô hình thu nhỏ; đồ chơi thông minh; đồ chơi giáo dục; đồ chơi sáng tạo; trò chơi lắp ghép.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán các sản phẩm ba lô, túi xách, cặp xách, ví đựng tiền, vali, túi đeo lưng. túi đeo chéo, túi du lịch; dịch vụ quảng cáo.

---

(210) **4-2024-60368**

(540)

GUGDDK

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) DENG QIUTING (CN)
No.41, Team 1, Shangshuimei Village, Chengnan Street, Lianjiang, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy hút bụi chân không; thiết bị xử lý chất thải thực phẩm [thiết bị xử lý chất thải]; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy giặt [xưởng giặt]; máy nhào.

Nhóm 21: Dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia đình hoặc nhà bếp; thùng rác; chổi quét; dụng cụ mỹ phẩm; dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc nhà bếp.

---

(210) **4-2024-60369**

(540)

LAGUMI

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HOÀNG THU PHƯƠNG (VN)
B1-02 shophouse Vinhomes Gardenia, phố Hàm Nghi, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); mũ; quần áo may sẵn; giày dép; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm thời trang như: quần áo (trang phục), ví, giày, dép, thắt lưng, ba lô, túi xách; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo; cho thuê vật liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2024-60370**

(540)

LULA

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HOÀNG THU PHƯƠNG (VN)
B1-02 shophouse Vinhomes Gardenia, phố Hàm Nghi, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); mũ; quần áo may sẵn; giày dép; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm thời trang như: quần áo (trang phục), ví, giày, dép, thắt lưng, ba lô, túi xách; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo; cho thuê vật liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2024-60371**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.11; 1.15.24; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 5.1.5; 5.1.12; 5.7.21; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh lá, vàng, xanh da trời, nâu.

(731) TRANG TRẠI YẾN SÀO PHÚ HÒA - TRÀ VINH (VN)
Số 159 Trương Văn Kỉnh, khóm 1, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 35: Mua bán tổ yến và sản phẩm chế biến từ yến sào, dừa sáp.

---

(210) **4-2024-60372**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KHANG LONG VIỆT (VN)
Số 192a đường Dương Quang Đông, khóm 1, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 29: Yến sào.

---

(210) **4-2024-60373**

(540)

SANTREATS

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) BEIJING QIANSHENG MEDIA CO., LTD. (CN)
3-1-48, 3rd Floor, Building A1, Courtyard A3, Shilibao, Chaoyang District, Beijing City China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Sô-cô-la rượu mùi; kẹo; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bánh quy; bột nhồi; bánh tạc.

---

(210) **4-2024-60374**

(540)

PARZIN

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12; 26.13.25
(731) SUN CHENGWEN (CN)
No.94 Makoufan Street, Gaotieling Town, Jiayu County, Xian'ning City Hubei Province China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dung dịch dùng cho kính áp tròng; chất khử trùng cho kính áp tròng; dung dịch làm sạch kính áp tròng; dung dịch làm ướt kính áp tròng.

---

(210) **4-2024-60375**

(540)

BENBENGO

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HENAN HUAZHONG FOOD CO., LTD (CN)
No. 5 Minghui Road, Mazhai Industrial Park, Erqi District, Zhengzhou City, Henan Province China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột yến mạch; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; bột nhồi; bánh quy; bánh gạo (thực phẩm phồng); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-60376**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.8; 3.1.24; 4.5.15
(591) Đen, trắng, vàng, cam, đỏ, xám.
(731) HENAN HUAZHONG FOOD CO., LTD (CN)
No. 5 Minghui Road, Mazhai Industrial Park, Erqi District, Zhengzhou City, Henan Province China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột yến mạch; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; bột nhồi; bánh quy; bánh gạo (thực phẩm phồng); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-60377**

(540)

袁记云饺 | YUEN KEE DUMPLING

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) GUANGDONG YUANJI FOOD GROUP CO., LTD (CN)
507, 5th Floor, Building 1, No. 149 Lishui Avenue Middle, Ganjiao Community, Lishui Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Sủi cảo (jiaozi); sủi cảo (pelmeni); mì sợi; tương; gia vị; giấm.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời].

---

(210) **4-2024-60378**

(540)

Udely

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) GAO MEILING (CN)
Room 301, No.32, Xingfu Road, Huicheng, Xinhui District, Jiangmen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; quần áo lót; găng tay [trang phục]; ca vát; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-60379**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.16; 3.1.24; 3.6.3; 4.5.15
(731) ZHEJIANG HONGYU MEDICAL COMMODITY CO., LTD (CN)
No.668. Chanhua Road, Fotang Town Industrial Function Area, Yiwu Zhejiang China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho động vật; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; chất khử mùi cho vật nuôi; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tẩm chế phẩm tẩy trang.

---

(210) **4-2024-60380**

(540)

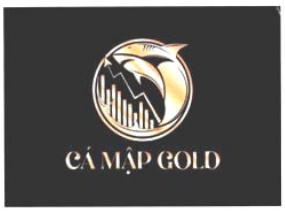

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.2; 3.9.24; 20.5.7; 24.15.1; 26.1.1
(591) Đen, cam, vàng cam, cam nhạt, trắng.
(731) TRỊNH VIỆT ĐỨC (VN)
Thôn Đại Lộ, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ phân tích tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư; cung cấp thông tin tài chính; quản lý tài chính.

---

(210) **4-2024-60381**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 3.9.18; 26.1.2; 26.11.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ME NON (VN)
Số 784 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc, gia cầm; thức ăn thủy sản.

---

(210) **4-2024-60382**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ME NON (VN)
Số 784 Nguyễn Trãi, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc, gia cầm; thức ăn thủy sản.

---

(210) **4-2024-60384**

(540)

AIGC

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN TRÍ QUÝ (VN)
3/11 khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán sản phẩm: xe máy điện, ô tô điện, xe đạp điện, ô tô đồ chơi điện, xe điện đồ chơi trẻ em.

---

(210) **4-2024-60385**

(540)

GALAXYNH

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 26.1.2; 26.1.9
(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GLOBAL GALAXY (VN)
Số 5, ngõ 43, đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo; tấm thảm; thảm trải sàn; đồ nội thất; thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-60386**

(540)

SAOVIETDOOR

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 25.1.6; 26.11.12; 26.15.15
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương dậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI SAO VIỆT (VN)
Số nhà 53, ngõ 103 phố Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; cửa nhôm.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: cửa bằng kim loại, cửa nhôm.

---

(210) **4-2024-60387**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23
(591) Đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MTV CƠ ĐIỆN LẠNH HBC (VN)
Số 5 hẻm 6/31/5 Đặng Văn Ngữ, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Gậy chơi bi-a, bàn bi-a, bóng bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; bàn bi-a vận hành bằng đồng xu; vật đệm bằng bi-a.

---

(210) **4-2024-60388**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 25.1.5; 26.1.1; 26.1.6; 26.2.7
(591) Đỏ, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONE-ONE MIỀN TRUNG (VN)
Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẦM NHÌN MỚI (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; các sản phẩm làm từ ngũ cốc; bột ngũ cốc và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh các loại; kẹo các loại; đường; cacao; sôcôla; mứt kẹo.

---

(210) **4-2024-60390**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHANG LÂM (VN)
Số 11 phố nhà Thờ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh; thực phẩm chức năng; dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thuốc nam; thuốc bắc.

---

(210) **4-2024-60391**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(591) Vàng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH - CƠ SỞ SẢN XUẤT CÀ PHÊ HẠT, BỘT - THANH THƯ (VN)
Đường Lý Thường Kiệt, tổ 2, khóm 3, phường An Thạnh, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê hạt; ca cao; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: cà phê, cà phê bột, cà phê hạt, ca cao, trà, đồ uống trêncơ sở cà phê; dịch vụ xuất nhập khẩu cà phê, cà phê bột, cà phê hạt, ca cao, trà, đồuống trên cơ sở cà phê; quảng cáo; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàngbán mang đi và giao hàng tận nơi.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồuống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phụcvụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-60392**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 24.13.1; 24.17.5; 25.7.5; 26.5.1
(591) Hồng, xanh xám.
(731) CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ, ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HOUSE PLUS (VN)
Thôn Hạ, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Tủ nhà bếp; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ gỗ mỹ thuật; bàn trang điểm; giá sách [đồ đạc]; tủ đựng quần áo.

Nhóm 37: Dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; sửa chữa đồ gỗ nhồi nệm; xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ kiến trúc; thiết kế nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết lập các bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2024-60393**

(540)

常言道
CHANG YAN DAO

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HEAVEN POWER INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Unit 205, Unit C, 2/F, Kwong On Bank Mongkok Branch Building, 728-730 Nathan Road, Mong Kok Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; quảng cáo; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; dịch vụ trung gian thương mại; marketing.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình; truyền hình cáp; dịch vụ hãng tin tức; dịch vụ hội nghị truyền hình; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; phát chương trình truyền thanh.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; đạo diễn các buổi biểu diễn; dịch vụ hoạt nào viên; dịch vụ phát hành phim.

---

(210) **4-2024-60394**

(540)

ANNIES
恩妮诗

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) XIE ZHUOHAO (CN)
No. 346, Wenya Village, Min'an Avenue, Zhanjiang City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Móng (tay, chân) giả; mỹ phẩm; nước sơn móng; sơn móng dạng gel; chất dính để cố định móng (tay, chân) giả; nhũ dùng cho móng.

---

(210) **4-2024-60395**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.3.1; 2.3.11; 2.5.3; 26.1.1

(591) Đỏ, nâu, xám, hồng, hồng nhạt, trắng be, trắng kem.

(731) LƯƠNG BÍCH DIỆP (VN)
Thôn Bản Piểng, xã Trung Thành, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty TNHH tư vấn đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-60396**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.16
(591) Xám, đen.
(731) NGUYỄN THỊ MỸ TÂM (VN)
487/9 Hà Huy Giáp, khu phố 7, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH tư vấn đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2024-60397**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Xám, trắng, da cam.
(731) NGUYỄN THỊ MỸ TÂM (VN)
487/9 Hà Huy Giáp, khu phố 7, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH tư vấn đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; mũ (nón); phụ kiện thời trang (cà vạt, thắt lưng).

---

(210) **4-2024-60398**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG SƠN (VN)
Số 8, ngõ 95 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-60399**

(540)

Sildroson

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG SƠN (VN)
Số 8, ngõ 95 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-60400**

(540)

Lusovia

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG SƠN (VN)
Số 8, ngõ 95 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-60401**

(540)

VỮNG BƯỚC VƯƠN XA

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC HOA (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày tập thể dục; dép; giày ống ngắn, ủng lửng; giày.

---

(210) **4-2024-60402**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.10; 1.11.8; 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.1

(591) Đỏ, vàng, xanh lá, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI NAM SƠN THỊNH (VN)
Thôn Hiển Lễ, xã Cao Minh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 11: Nồi chiên không dầu; máy lọc nước; nồi cơm điện; bếp từ; máy hút mùi; đèn năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-60403**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.9
(731) CÔNG TY TNHH MISSTEAK (VN)
Tầng 2, 95-97-99 Mai Thúc Lân, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Bít tết, thịt bò các món; khoanh khoai tây rán giòn, lát khoai tây rán giòn; món khoai tây xắt sợi chiên; lát khoai tây tẩm bột rán.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xirô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống trên cơ sở rượu vang; rượu cocktails, rượu tổng hợp; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống có món bít tết; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-60404**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 2.9.1; 5.5.20; 24.15.21; 25.5.25
(591) Xanh lơ, xanh dương, xanh dương đậm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DU LỊCH HỒNG NGỌC HÀ (VN)
15-17 Ngô Thời Nhiệm, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Mua bán sim điện thoại, thẻ điện thoại, sim số; quảng cáo; tiếp thị (marketing);dịch vụ thúc đẩy bán hàng; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; quảng cáo trực tuyến thông qua một mạng máy tính; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại thông qua một trang mạng internet; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tổ chức chợ giao dịch cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; biên tập thông tin thông qua một cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong một máy tính; dịch vụ sosánh giá; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên, bao gồm cung cấp trực tuyến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ đại lý bảo hiểm; dịch vụ tư vấn bảo hiểm;dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ kinh doanh bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ làm visa, hộ chiếu; dịch vụ tổ chức du lịch và đại lý du lịch; dịch vụ đặtvé và đại lý đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đại lý lữ hành phục vụ khách dulịch; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến du lịch và kế hoạch du lịch; dịchvụ cung cấp thông tin về vận tải; môi giới vận tải; cho thuê ô tô; vận chuyển bằng ô tô; dịch vụ lái xe; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; đăng kýtrước (giữ chỗ) dịch vụ vận tải; vận chuyển bằng xe taxi; cho thuê xe cộ; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên, bao gồm cung cấp trực tuyến các dịch vụ trên.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt phòng khách sạn; dịch vụ đặt chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ đại lý lưu trú tạm thời.

---

(210) **4-2024-60405**

(220) 23/09/2019
(441) 25/06/2025

(540)

TOTO

(731) TOTO LTD. (JP)
1-1, Nakashima 2-Chome, Kokurakita-Ku, Kitakyushu-Shi, Fukuoka-Ken, Japan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; máy tính bảng; thiết bị viễn thông chạy điện; bộ điều khiển từ xa; phần mềm ứng dụng; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính tải xuống được dùng cho giám sát và phân tích từ xa; tất cả các sản phẩm kể trên được sử dụng cho hệ thống và thiết bị vệ sinh, cụ thể là, thiết bị vệ sinh (bồn cầu) có gắn bên trong một vòi xịt nước ấm để rửa, chậu vệ sinh, chậu rửa là thiết bị vệ sinh cho phụ nữ, bồn tiểu nam, bồn tắm, thiết bị dùng cho bồn tắm, thiết bị dùng cho bồn tắm có vòi hoa sen, chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh], vòi, vòi hoa sen, thiết bị làm nóng nước chạy điện, thiết bị hong khô tay chạy điện dùng cho phòng vệ sinh và bộ phân phối xà phòng tự động.

---

(210) **4-2024-60406**

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 2.1.1; 2.5.2; 21.1.25; 26.15.9; 26.15.11

(591) Đen, nâu, xanh lá cây, vàng, xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH COROCHTI (VN)
Số 0568, tổ 4, ấp Bình Phú, xã Bình Phú, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị trò chơi; thiết bị chơi trò chơi video; thiết bị trò chơi điện tử.

---

(210) **4-2024-60407**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 25.3.3; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGÂN PHÁT (VN)
BT1.SM(54), khu đô thị mới Đặng Xá 2, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-60408**

(540)

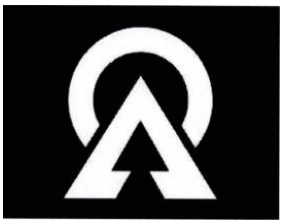

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.11; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; 26.7.25
(731) ZHEJIANG ANTENG SAFETY PROTECTION EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
(6th Floor, Building A), No. 99, Development 6th Road, Dongshan Street, Ruian City, Wenzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; mặt nạ chống bụi kết hợp lọc không khí; kính bảo hộ dùng cho thể thao; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy.

---

(210) **4-2024-60409**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(731) ZHEJIANG ANTENG SAFETY PROTECTION EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
(6th Floor, Building A), No. 99, Development 6th Road, Dongshan Street, Ruian City, Wenzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; mặt nạ chống bụi kết hợp lọc không khí; kính bảo hộ dùng cho thể thao; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy.

---

(210) **4-2024-60410**

(540)

LYCASTE

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SWISS PHARMA GROUP AG (CH)
Rigistrasse 2, CH-6300 Zug, Switzerland

(740) Công ty TNHH sSở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; kem đánh răng; chế phẩm chăm sóc răng miệng (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2024-60411**

(540)

RIYI

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CIXI RIYI CAPACITOR FACTORY (CN)
Lianxing Village, Zonghan Street, Cixi City, Zhejiang province, China

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Tụ điện; máy biến áp [điện]; khung giữ cho cuộn dây điện; cuộn dây điện; cuộn dây điện từ.

---

(210) **4-2024-60412**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.2; 25.1.25; 26.13.25

(731) JINHUAN WANG (CN)
No.53 Luobidong Road, Jiyang District, Sanya City, Hainan Province, China

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; áo kimono; quần áo đồng phục võ thuật; mũ thể thao; áo phông; bộ quần áo võ thuật tổng hợp.

---

(210) **4-2024-60413**

(540)

Global DP
KING PLASTIC

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 24.15.3; 24.15.13; 26.11.3
(591) Vàng cam, đỏ, tím, xanh dương, xanh lá cây, xám đen, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - SẢN XUẤT GLOBAL DP (VN)
Nhà xưởng 13, khu B, cụm công nghiệp Hiệp Thành, 19A tỉnh lộ 830, ấp 5, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 17: Nhựa tổng hợp hoặc nhựa tổng hợp bán thành phẩm, nhựa polycarbonnate (pc); nhựa poly methyl methacrylate (pmma), nhựa poly, nhựa poly vinyl-clo-rua (pvc); nhựa dẻo polystyrene (nhựa ps).

---

(210) **4-2024-60414**

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

STRIDES

(731) SUNRISE & CO (PTE) LTD (SG)
9 Kaki Bukit Crescent, Kaki Bukit Tech Park 1, Singapore 416240

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; vali; túi du lịch; túi dùng ở bãi biển; ba lô; túi xách thể thao; túi dùng cho thể thao; vali xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; dây đeo vai bằng da thuộc; ví đựng danh thiếp; cặp bằng da thuộc hoặc giả da; tay cầm của va li; bao da để móc chìa khóa; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ô; ô che nắng.

Nhóm 25: Giày; giầy thể thao; dép; dép đi trong nhà; giày cao cô; túi bọc làm âm chân [không dùng điện]; miếng lót gót cho đồ đi ở chân (không dùng cho mục đích" chỉnh hình); miếng lót bên trong giày (không dùng cho mục đích chỉnh hình); bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; miếng đệm lót giày không dùng cho mục đích chỉnh hình; mũi giày; tất ngắn cổ; để cho đồ đi chân; lưỡi gà hoặc dây kéo cho giày và giày cao cổ (bộ phận của đồ đi ở chân); diêm bao quanh mũi cho đồ đi chân; bọc ngoài giày, không dùng cho mục đích y tế; quần áo thể thao; áo thun có cổ (áo polo); áo cánh; áo khoác [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu; áo gi lê; bộ quần áo thể thao; quần dài; quần đùi; quần thể thao dài; ca vát; tất dài; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; quần ống bó [quần dài]; quần áo lót; mũ; mũ lưỡi trai dùng trong thể thao; lưỡi trai/tấm che nắng [đồ đội đầu]; quần áo thể thao; quần áo bơi; váy; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; khăn choàng; quần áo bằng vải jean; áo thun ngắn tay; quần đùi; áo may ô/áo lót; áo sơ mi; áo choàng; áo mưa; áo len dài tay.

Nhóm 28: Quả cầu lông; thiết bị tập luyện thể thao; vợt thể thao; vỏ bọc bảo vệ dùng cho vợt thể thao; miếng dán chống trượt dùng cho vợt thể thao; dây căng vợt; dụng cụ thể dục và thể thao; bóng dùng trong thể thao; đệm lót để bảo vệ sử dụng khi chơi thể thao; túi chuyên dụng để đựng dụng cụ thể thao; lưới cho thể thao.

---

(210) **4-2024-60415**

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Sunrise Sports World

(731) SUNRISE & CO (PTE) LTD (SG)
9 Kaki Bukit Crescent, Kaki Bukit Tech Park 1, Singapore 416240

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; vali; túi du lịch; túi dùng ở bãi biển; ba lô; túi xách thể thao; túi dùng cho thể thao; vali xách tay; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; dây đeo vai bằng da thuộc; ví đựng danh thiếp; cặp bằng da thuộc hoặc giả da; tay cầm của va li; bao da để móc chìa khóa; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ô; ô che nắng.

Nhóm 25: Giày; giày thể thao; dép; dép đi trong nhà; giày cao cổ; túi bọc làm ấm chân [không dùng điện]; miếng lót gót cho đồ đi ở chân (không dùng cho mục đích chỉnh hình); miếng lót bên trong giày (không dùng cho mục đích chỉnh hình); bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; miếng đệm lót giày không dùng cho mục đích chỉnh hình; mũi giày; tất ngắn cổ; đế cho đồ đi chân; lưỡi gà hoặc dây kéo cho giày và giày cao cổ (bộ phận của đồ đi ở chân); diềm bao quanh mũi cho đồ đi chân; bọc ngoài giày, không dùng cho mục đích y tế; quần áo thể thao; áo thun có cổ (áo polo); áo cánh; áo khoác [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu; áo gi lê; bộ quần áo thể thao; quần dài; quần đùi; quần thể thao dài; ca vát; tất dài; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; quần ống bó [quần dài]; quần áo lót; mũ; mũ lưỡi trai dùng trong thể thao; lưỡi trai/tấm che nắng [đồ đội đầu]; quần áo thể thao; quần áo bơi; váy; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; khăn choàng; quần áo bằng vải jean; áo thun ngắn tay; quần đùi; áo may ô/áo lót; áo sơ mi; áo choàng; áo mưa; áo len dài tay.

Nhóm 28: Quả cầu lông; thiết bị tập luyện thể thao; vợt thể thao; vỏ bọc bảo vệ dùng cho vợt thể thao; miếng dãn chống trượt dùng cho vợt thể thao; dây căng vợt; dụng cụ thể dục và thể thao; bóng dùng trong thể thao; đệm lót để bảo vệ sử dụng khi chơi thể thao; túi chuyên dụng để đựng dụng cụ thể thao; lưới cho thể thao.

Nhóm 35: Tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau (không kể vận chuyển), vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hóa đó, cụ thể là đồ đi chân, quần áo thể thao, dụng cụ tập thể dục, dụng cụ thể thao, hàng hóa thể thao, đồ đội đầu, trò chơi và đồ chơi, hàng hóa quang học, hàng hóa làm từ da hoặc giả da, túi xách, thắt lưng, khăn quàng cổ, khăn lau, ô, đồng hồ, phụ kiện thời trang, móc chìa khóa, bút, sản phẩm chăm sóc sức khỏe, thiết bị tập thể dục, túi du lịch, túi đeo vai, ví nhỏ cầm tay, ví đựng danh thiếp, ba lô, ví tiền, túi, ví bỏ túi, hộp đựng chìa khóa, quần áo, áo sơ mi, váy, áo choàng ngoài, quần dài, áo len, áo váy, khăn choàng, khăn quàng cổ, cà vạt, quần áo bơi, giày thể thao, dép đi trong nhà, giày cao cổ, quần áo lót và đồ lót, trang phục dệt kim, túi chuyên dụng để đựng dụng cụ thể thao, tạ đòn và tạ tay, các dịch vụ này có thể được cung cấp bởi các cửa hàng bán lẻ, bán buôn, thông qua ca-ta-lô đặt hàng qua thư hoặc phương tiện truyền thông điện tử, ví dụ, thông qua các trang web hoặc chương trình mua sắm trên truyền hình; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến được cung cấp qua mạng truyền thông toàn cầu chuyên về các hàng hóa kể trên; dịch vụ marketing, dịch vụ khuyến mại [cho người khác], dịch vụ quảng cáo và phổ biến các thông báo quảng cáo; điều hành kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh.

---

(210) **4-2024-60416**

(540)

kviins

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.1.6

(731) YUZHOU LIU (CN)
105, Building 3, Binfu Garden, No. 31 High-tech Nanhuan Road, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; dây đồng hồ đeo tay; dây đeo điện thoại di động (đồ trang sức); trang sức làm phụ kiện điện thoại di động; dây xích đồng hồ.

---

(210) **4-2024-60417**

(540)

Manorma

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHEJIANG TRENDY KITCHENWARE CO., LTD. (CN)
No.199 Hengtai Road, Huibu Industrial Zone, Changshan County, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ pha cà phê, không dùng điện; bình cà phê không dùng điện; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; bộ tách uống cà phê bao gồm cốc và đĩa nhỏ; cối xay cà phê thao tác bằng tay; ly cà phê.

---

(210) **4-2024-60418**

(540)

SKV

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) HUỲNH TÍNH (VN)
Số 12, ngõ 92, phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng); mua bán thiết bị y tế; mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-60419**

(540)

PISANOVIO

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT QUỐC TẾ VIỆT ĐỨC (VN)
Tầng 6, tòa nhà Sky City Tower A, số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất bằng gỗ uốn; đồ nội thất bằng tre; đồ nội thất làm theo yêu cầu; đồ nội thất trong phòng ngủ.

---

(210) **4-2024-60420**

(540)

PRONALI

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-60421**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.5.2; 2.9.1; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 5.7.14; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh lá cây, da cam, hồng, xanh da trời, xanh tím, vàng da, nâu, đen, đỏ cam, trắng, trắng đục, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
B22 + B24 - lô B, ô đất D18, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-60422**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.5.2; 2.5.30; 2.9.1; 3.7.10; 3.7.16; 5.7.8; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18; 26.15.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, hồng, xanh da trời, trắng, nâu, vàng da, xanh đen, trắng đục, đen, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
B22 + B24 - lô B, ô đất DI 8, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-60423**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.5.2; 2.9.1; 3.7.10; 3.7.16; 5.7.20; 26.1.6; 26.4.18; 26.15.15
(591) Đỏ, xanh lá cây, da cam, hồng, xanh da trời, trắng, nâu, vàng da, vàng cốm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây sẫm, đen, trắng đục, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
B22 + B24 - lô B, ô đất DI 8, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-60424**

(540)

ENLIE
CREATE DIFFERENCE

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.15; 25.7.6; 25.7.7
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE (VN)
Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ phước 2, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-60425**

(540)

ENLIE
CREATE DIFFERENCE

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.15; 25.7.6; 25.7.7
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE (VN)
Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ phước 2, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-60426**

(540)

Vietmedicare Expo

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VÀ QUẢNG CÁO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, tòa nhà Báo Biên Phòng, số 40A phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Triển lãm quốc tế về trang thiết bị y tế và chăm sóc sức khỏe; tổ chức các sự kiện triển lãm, thương mại trong và ngoài nước; thực hiện các loại hình quảng cáo; điều tra đánh giá thị trường; xuất nhập khẩu ủy thác.

---

(210) **4-2024-60427**

(540)

MEGASUN

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM GREENLIFE (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-60428**

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

MEGASUN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM GREENLIFE (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước chanh muối; đồ uống dùng trong thể thao giầu protein; nước ép trái cây; nước ép trái cây cô đặc; nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2024-60429**

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

MEGASKY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM GREENLIFE (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-60430**

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

MEGASKY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM GREENLIFE (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ và công nghệ Thủ Đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước chanh muối; đồ uống dùng trong thể thao giầu protein; nước ép trái cây; nước ép trái cây cô đặc; nước giải khát làm từ yên (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2024-60431**

(540)

Tình Ngọc Store

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN VĂN VŨ (VN)
Thôn Hồng Sơn, xã Lãng Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại thông minh.

Nhóm 18: Túi; vali [hành lý]; balo.

Nhóm 25: Áo mưa; găng tay [trang phục]; ủng lửng; quần; áo; giày.

Nhóm 35: Mua bán: bao đựng điện thoại thông minh, túi, vali [hành lý], balo, áo mưa, găng tay [trang phục], ủng lửng, quần, áo, giày.

---

(210) **4-2024-60432**

(540)

Hương Vũ Store

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN VĂN VŨ (VN)
Thôn Hồng Sơn, xã Lãng Sơn, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại thông minh.

Nhóm 18: Túi; vali [hành lý]; balo.

Nhóm 35: Mua bán: bao đựng điện thoại thông minh, túi, vali [hành lý], balo.

---

(210) **4-2024-60434**

(300) 92568 14/06/2024 JM

(540)

APPLE PRIVATE CLOUD COMPUTE

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy vi tính cầm tay; máy tính bảng; phần cứng máy vi tính; thiết bị và dụng cụ viễn thông; điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị truyền thông không dây để cung cấp quyền truy cập internet và gửi, nhận, và truyền dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, video, và nội dung đa phương tiện; thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay để cung cấp quyền truy cập internet và gửi, nhận, và lưu trữ các cuộc gọi điện thoại, tin nhắn thoại, thư điện tử, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, viđêô, và nội dung đa phương tiện; phần cứng máy vi tính có thể đeo; máy vi tính có thể đeo; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; đồng hồ thông minh; nhẫn thông minh; kính đeo mắt thông minh; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; vòng

đeo tay kết nối được; mũ bảo hiểm; thiết bị truyền và tái tạo âm thanh; loa âm thanh; loa thông minh; trung tâm điều khiển nhà tự động; trung tâm điều khiển nhà; thông minh; thiết bị nhận dạng giọng nói; micrô; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [pda]; tai nghe nhét trong tai; tai nghe; tai nghe choàng đầu; bộ tai nghe choàng đầu có micrô; tai nghe để liên lạc từ xa; miếng đệm tai cho tai nghe; thiết bị truyền phát phương tiện kỹ thuật số; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình (set top box); phần cứng máy vi tính để truyền và cho phép xem âm thanh, viđêô, truyền hình, phim ảnh, hình ảnh kỹ thuật số và nội dung đa phương tiện khác; thiết bị đọc sách điện tử; thiết bị truyền thông mạng; thiết bị nghe nhạc cầm tay; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị ngoại vi cho máy vi tính, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, kính đeo mắt thông minh, nhẫn thông minh, loa thông minh, trung tâm điều khiển nhà thông minh, tai nghe, tai nghe nhét trong tai, tai nghe choàng đầu, tivi, thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, và máy phát âm thanh và viđêô; thiết bị ngoại vi có thể đeo được để sử dụng với máy vi tính, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, kính đeo mắt thông minh, nhẫn thông minh, loa thông minh, trung tâm điều khiển nhà thông minh, bộ tai nghe choàng đầu có micrô, tivi, thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình (set top box), thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, và máy phát âm thanh và viđêô; bộ thiết bị choàng qua đầu và mắt (vr headset), kính bảo hộ, kính đeo mắt, bộ điều khiển, điều khiển từ xa và màn hình thực tế ảo; bộ thiết bị choàng qua đầu và mắt (ar headset), kính bảo hộ, kính đeo mắt, bộ điều khiển, điều khiển từ xa và màn hình thực tế tăng cường (tương tác thực tế ảo); thiết bị ngoại vi đeo được để chơi trò chơi viđêô; bộ điều khiển để sử dụng với nội dung đa phương tiện kỹ thuật số tương tác; kính mắt 3d; kính đeo mắt; kính mắt; kính râm; kính quang học; hàng hóa quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; ống kính quang học; hộp đựng kính; dây đeo kính; gọng kính đeo mắt; thấu kính đeo mắt; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; thấu kính hiệu chỉnh (kính điều chỉnh khúc xạ); thị kính; dụng cụ chứa thị kính; màn hình hiển thị viđêô; màn hình máy vi tính; màn hình hiển thị; thiết bị hiển thị gắn trên đầu; màn hình hiển thị có thể đeo; tivi; máy thu và hiển thị tín hiệu truyền hình; màn hình cảm ứng tương tác; giao diện cho máy vi tính, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, kính đeo mắt thông minh, tivi, và thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay; màn hình hiển thị điện tử cho máy vi tính, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, kính đeo mắt thông minh, tivi, thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, và máy phát âm thanh và viđêô; bàn phím; chuột máy vi tính; miếng đệm lót chuột máy vi tính; máy in dùng với máy vi tính; bút cảm ứng dùng cho máy vi tính; bút điện tử; thiết bị theo dõi không dây để định vị các vật dụng; nhãn điện tử cho hàng hóa; thiết bị, đầu đọc, nhãn, thẻ, và nhãn dán hỗ trợ kết nối không dây tầm ngắn (nfc); thẻ thông minh; vòng đeo tay đã được mã hóa dùng để nhận dạng; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị ngoại vi máy vi tính được sử dụng để định vị, giám sát, và theo dõi vật dụng; máy ảnh; máy ảnh điện thoại di động; ống kính máy ảnh điện thoại thông minh; đèn nháy cho điện thoại thông minh; chip (vi mạch) máy vi tính; mạch tích hợp; thiết bị nhận dạng và xác thực sinh trắc học; máy kiểm tra vân tay; thiết bị nhận diện khuôn mặt; máy quét dấu vân tay; máy quét sinh trắc học; máy quét mống mắt sinh trắc học; khóa sinh trắc học; điều khiển từ xa để điều khiển máy vi tính, điện thoại di động, thiết bị ngoại có thể đeo được, đồng hồ thông minh, loa thông minh, kính đeo mắt thông minh, tai nghe, tai nghe choàng đầu, bộ tai nghe choàng đầu có micrô, máy phát nhạc và viđêô, tivi, thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình (set top box), thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, và hệ thống giải trí tại nhà; ổ đĩa; ổ cứng; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị để lưu trữ dữ liệu; thiết bị để xử lý dữ liệu; nam châm; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; bộ chuyển đổi tín hiệu tương tự sang kỹ thuật số (analog-to-digital converters); máy chủ internet; thiết bị mã hóa và giải mã; thẻ an toàn; máy quét 3d; máy quét đầu vào và đầu ra kỹ thuật số; máy thu và truyền phát sóng vô tuyến; thiết bị định vị toàn cầu (thiết bị gps); giao diện người dùng cho máy vi tính trên xe cơ giới; thiết bị dẫn đường cho xe cộ; bộ rảnh tay cho điện thoại; thiết bị hiển thị màn hình trên kính lái dùng cho xe cộ; giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô; tấm lót bảng điều khiển chuyên dùng để giữ điện thoại thông minh và điện thoại di động; thiết bị âm thanh trên

xe cơ giới; thiết bị nhận dạng và ra lệnh bằng giọng nói; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; thiết bị liên lạc qua vệ tinh; thiết bị để nhận, xử lý và truyền giọng nói, viđêô, dữ liệu và thông tin vị trí qua vệ tinh; pin điện cho xe cộ; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; thiết bị khởi động và mở cửa xe không cần chìa khóa; linh kiện và phụ kiện cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, thiết bị điện tử di động, điện thoại di động, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, kính đeo mắt thông minh, loa thông minh, trung tâm điều khiển nhà thông minh, tai nghe, tai nghe nhét trong, tai nghe choàng đầu, bộ tai nghe choàng đầu có micrô, máy phát âm thanh và hình ảnh và phần cứng có thể đeo được; pin; pin mặt trời; pin có thể sạc được; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị sạc pin không dây; thiết bị sạc pin cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, điện thoại di động, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, kính đeo mắt thông minh, loa thông minh, trung tâm điều khiển nhà thông minh, tai nghe, tai nghe nhét trong, tai nghe choàng đầu, bộ tai nghe choàng đầu có micrô, thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, và máy phát âm thanh và hình ảnh; thiết bị sạc không dây cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, điện thoại di động, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, kính đeo mắt thông minh, loa thông minh, trung tâm điều khiển nhà thông minh, tai nghe, tai nghe nhét trong, tai nghe choàng đầu, bộ tai nghe choàng đầu có micrô, thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, và máy phát âm thanh và hình ảnh; thiết bị sạc cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, điện thoại di động, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, kính đeo mắt thông minh, loa thông minh, trung tâm điều khiển nhà thông minh, tai nghe, tai nghe nhét trong, tai nghe choàng đầu, tai nghe choàng đầu có micrô, thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay và máy phát âm thanh và hình ảnh; tấm lót sạc (để sạc) và vỏ (bao/ốp) sạc chuyên dùng cho máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, điện thoại di động, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, kính đeo mắt thông minh, tai nghe, tai nghe nhét trong, tai nghe choàng đầu, bộ tai nghe choàng đầu có micrô, thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, và máy phát âm thanh và hình ảnh; bộ đổi nguồn; đầu nối, bộ ghép nối, dây, dây cáp, bộ sạc, để cắm, trạm kết nối và bộ nắn điện và điện tử để sử dụng với máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, thiết bị điện tử có thể đeo được, điện thoại di động, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, kính đeo mắt thông minh, trung tâm điều khiển nhà thông minh, tai nghe, tai nghe choàng đầu, bộ tai nghe choàng đầu có micrô, máy phát âm thanh và viđêô, tivi, và thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình (set top box); thiết bị sạc cho pin điện; thiết bị sạc cho thuốc lá điện tử; giá đỡ dùng cho màn hình máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, máy tính bảng, máy tính xách tay, điện thoại di động, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, kính đeo mắt thông minh, loa thông minh trung tâm điều khiển nhà thông minh, tai nghe, tai nghe choàng đầu, tivi, thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình (set top box), máy phát âm thanh và viđêô, và hệ thống giải trí tại nhà; phần mềm nhận dạng cử chỉ; phần mềm nhận dạng giọng nói; phần mềm nhận dạng hình ảnh; phần mềm nhận dạng khuôn mặt; phần mềm nhận dạng sinh trắc học; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm máy vi tính dùng làm giao diện lập trình ứng dụng (api) để xây dựng các ứng dụng phần mềm; phần mềm để xử lý, truyền và hiển thị văn bản, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, nội dung nghe nhìn và nội dung đa phương tiện khác; phần mềm để gửi và nhận tin nhắn, cảnh báo, thông báo và lời nhắc điện tử; phần mềm trò chơi máy vi tính; chương trình trò chơi viđêô; phần mềm thực tế ảo; phần mềm thực tế tăng cường; phần mềm để điều hướng môi trường thực tế ảo và thực tế tăng cường; phần mềm để sử dụng trong việc cho phép máy vi tính, thiết bị di động và điện thoại di động cung cấp trải nghiệm thực tế ảo và thực tế tăng cường; hàng hóa ảo có thể tải xuống, cụ thể là các chương trình máy tính có thiết bị điện tử, tai nghe choàng đầu, kính đeo mắt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ trang sức, mỹ phẩm, đồ uống, thiết bị thể thao, xe cộ, và đồ chơi để sử dụng trong thế giới ảo trực tuyến; phần mềm máy tính để cung cấp thông tin địa lý, bản đồ tương tác và hình ảnh trên không và hình ảnh vệ tinh; ví điện tử có thể tải xuống; phần mềm máy tính để tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch thương mại thông qua các thiết bị viễn thông di động; tệp âm thanh, tệp hình ảnh, tệp video, tệp nhạc và nội dung đa phương tiện có thể tải xuống; bản ghi âm thanh và hình ảnh, podcast [tập tin âm thanh hoặc hĩnh ảnh có thể tải về],

sách, tạp chí xuất bản định kỳ, bản ghi âm nhạc, phim, phim ảnh và chương trình truyền hình có thể tải xuống; trình bảo vệ màn hình có thể tải xuống cho máy vi tính, điện thoại và đồng hồ thông minh; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống; đồ họa máy tính có thể tải xuống; nhạc chuông có thể tải xuống; phông chữ có thể tải xuống; nhật ký điện tử; thiết bị kiểm tra tem dán trên thư từ, bưu phẩm; máy tính tiền; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đọc để viết chính tả; dụng cụ đánh dấu mép vải, mép gấu váy; máy để bỏ phiếu; máy để lựa chọn giải thưởng; thiết bị kỹ thuật tạo ảnh ba chiều khi có ánh sáng thích hợp (holograms); máy fax; thiết bị và dụng cụ để cân; dụng cụ đo; bảng thông báo điện tử; thiết bị đo; miếng bán dẫn [lát mỏng chất bán dẫn bằng silicon]; sợi dẫn tia sáng [sợi quang]; cột chống sét/thu lôi; thiết bị ion hoá, không dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị dập lửa/chữa cháy; thiết bị phóng xạ (tia x) dùng cho mục đích công nghiệp; phim hoạt hình; đèn soi trứng; còi âm để điều khiển chó; nam châm trang trí; hàng rào điện; bộ giảm tốc có thể mang đi được dùng cho xe hơi điều khiển từ xa; còi dùng trong thể thao.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm và thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm và thiết bị ngoại vi thực tế ảo và thực tế tăng cường; tư vấn thiết kế và phát triển phần cứng và thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết kế và phát triển trò chơi viđêô và trò chơi máy vi tính; thiết kế và phát triển cơ sở dữ liệu máy vi tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy vi tính và phần mềm thực tế ảo và thực tế tăng cường; lập trình máy tính; dịch vụ lập trình máy vi tính để tạo viđêô và trò chơi thực tế ảo và thực tế tăng cường; dịch vụ lập trình máy vi tính, cụ thể là sáng tạo nội dung cho thế giới ảo và nền tảng ba chiều; thiết kế phần mềm máy vi tính; phân tích hệ thống máy vi tính; thiết kế hệ thống máy vi tính; thiết kế đồ họa máy vi tính; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; phát triển nền tảng máy vi tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; viết mã máy vi tính; tư vấn trí tuệ nhân tạo; tư vấn bảo mật máy vi tính; tư vấn phần mềm máy vi tính; tư vấn công nghệ máy vi tính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực cơ sở dữ liệu; tư vấn công nghệ; nghiên cứu công nghệ; tư vấn an ninh mạng viễn thông; tư vấn công nghệ viễn thông; tư vấn thiết kế trang web; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn bảo mật internet; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp phần mềm không tải xuống được; phần mềm như một dịch vụ (saas); nền tảng như một dịch vụ (paas); cơ sở hạ tầng như một dịch vụ (laas); cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp); cung cấp phần mềm phát triển ứng dụng không thể tải xuống được; cung cấp phần mềm không thể tải xuống được sử dụng trong quá trình phát triển các ứng dụng phần mềm khác; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để thiết lập, cấu hình, vận hành và điều khiển máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, điện thoại thông minh, đồng hồ thông minh, kính đeo mắt thông minh, nhẫn thông minh, loa thông minh, trung tâm điều khiển nhà thông minh, bộ tai nghe nhét trong, tai nghe choàng đầu, tai nghe choàng đầu có micrô, thiết bị điện tử kỹ thuật số cầm tay, tivi, thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình (set top box), máy phát nhạc và viđêô, và hệ thống giải trí tại nhà; cung cấp phần mềm không thể tải xuống được sử dụng để xử lý lệnh thoại và tạo phản hồi âm thanh cho lệnh thoại; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để cho phép sử dụng điện thoại di động rảnh tay thông qua nhận dạng giọng nói; cung cấp phần mềm nhận dạng cử chỉ không thể tải xuống; cung cấp phần mềm nhận dạng vân tay không thể tải xuống; cung cấp phần mềm nhận dạng giọng nói không thể tải xuống; cung cấp phần mềm nhận dạng hình ảnh không thể tải xuống; cung cấp phần mềm nhận dạng khuôn mặt không thể tải xuống; cung cấp phần mềm nhận dạng sinh trắc học không thể tải xuống; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để xử lý, truyền và hiển thị văn bản, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, nội dung nghe nhìn và nội dung đa phương tiện khác; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để gửi và nhận tin nhắn, cảnh báo, thông báo và lời nhắc điện tử; cung cấp phần mềm trò chơi viđêô và trò chơi máy

vi tính không thể tải xuống; cung cấp phần mềm thực tế ảo không thể tải xuống; cung cấp phần mềm thực tế tăng cường không thể tải xuống; cung cấp phần mềm không thể tải xuống để sử dụng trong việc cho phép máy vi tính, thiết bị di động, và điện thoại di động để cung cấp trải nghiệm thực tế ảo và thực tế tăng cường; cung cấp phần mềm máy vi tính không thể tải xuống để cung cấp thông tin địa lý, bản đồ tương tác và hình ảnh vệ tinh và hình ảnh trên không; cung cấp phần mềm máy vi tính không thể tải xuống để tạo thuận lợi cho các giao dịch thương mại; cung cấp phần mềm ví điện tử không thể tải xuống; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để người dùng chuyển tiền (giao dịch) điện tử; cung cấp các tệp âm thanh, tệp hình ảnh, tệp video, tệp nhạc và nội dung đa phương tiện không thể tải xuống; cung cấp các bản ghi âm thanh và hình ảnh, podcast, sách, tạp chí xuất bản định kỳ, bản ghi âm nhạc, phim, phim điện ảnh và chương trình truyền hình không thể tải xuống; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy vi tính (trừ chuyển đổi vật lý); dịch vụ mã hóa dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ ứng dụng đa phương tiện và ứng dụng tương tác; dịch vụ cài đặt phần mềm máy vi tính; bảo trì phần mềm máy vi tính; cập nhật phần mềm máy vi tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, chẩn đoán và khắc phục sự cố phần cứng và phần mềm máy vi tính, và dịch vụ trợ giúp máy vi tính (help desk); giám sát hệ thống máy vi tính bằng cách truy cập từ xa; giám sát hệ thống máy vi tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; giám sát hệ thống máy vi tính để phát hiện sự cố; dịch vụ bảo vệ máy vi tính không bị nhiễm vi rút; khôi phục dữ liệu máy vi tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; dịch vụ máy chủ trang web máy vi tính; mở khóa điện thoại di động; dịch vụ xác thực người dùng cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; cung cấp trang web cho phép người dùng xem trước và tải xuống sách, ấn phẩm và các tài liệu dạng điện tử khác; sắp xếp nội dung thông tin được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu và các mạng truyền thông và điện tử khác theo sở thích của người dùng; dự báo thời tiết; tạo ra một cộng đồng trực tuyến cho những người dùng đã đăng ký để hình thành các cộng đồng ảo; thử nghiệm bằng thực tế ảo các thiết kế sản phẩm mới sử dụng mô phỏng máy vi tính; cung cấp thông tin, tham vấn và tư vấn liên quan đến việc giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy vi tính; cung cấp thông tin liên quan đến lập trình máy vi tính; cung cấp thông tin liên quan đến các chương trình máy vi tính; cung cấp thông tin phần cứng và phần mềm máy vi tính trực tuyến; dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; nghiên cứu y học; cung cấp một trang web có công nghệ cho phép người dùng tải lên, lưu trữ, chia sẻ, xem và đăng hình ảnh, âm thanh, viđêô, nhật ký trực tuyến, blog, podcast, và nội dung đa phương tiện; dịch vụ bản đồ; cung cấp thông tin địa lý; cung cấp bản đồ địa lý trực tuyến, không thể tải xuống; cho thuê máy vi tính; cho thuê thiết bị ngoại vi và phần cứng máy vi tính; cho thuê phần mềm máy vi tính; cho thuê hạ tầng đặt trung tâm dữ liệu; cho thuê máy chủ đặt web; khai thác tiền mã hóa; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); dịch vụ kiểm soát chất lượng; nghiên cứu hóa học; thử nghiệm lâm sàng; thiết kế công nghiệp; thiết kế nội thất; thiết kế quần áo; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; dịch vụ làm mưa nhân tạo; phân tích chữ viết tay [khoa học nghiên cứu chữ viết tay]; cho thuê máy đo để ghi lại mức tiêu thụ năng lượng; dịch vụ cân hàng hóa cho người khác.

(210) **4-2024-60435**
(300) 98688025 07/08/2024 US
(540)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân.

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.9.11; 26.11.12
(731) SKECHERS U.S.A., INC. II (US)
228 Manhattan Beach Blvd., Manhattan Beach, California 90266, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

---

(210) **4-2024-60436**
(300) 98688033 07/08/2024 US
(540)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân.

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.9.11; 26.11.12
(731) SKECHERS U.S.A., INC. II (US)
228 Manhattan Beach Blvd., Manhattan Beach, California 90266, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

---

(210) **4-2024-60437**
(300) 98688018 07/08/2024 US
(540)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân.

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.9.11; 26.11.12
(731) SKECHERS U.S.A., INC. II (US)
228 Manhattan Beach Blvd., Manhattan Beach, California 90266, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

---

(210) **4-2024-60438**
(300) 98688045 07/08/2024 US
(540)

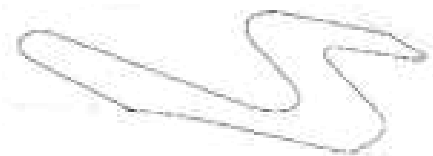

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân.

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.9.11; 26.11.12
(731) SKECHERS U.S.A., INC. II (US)
228 Manhattan Beach Blvd., Manhattan Beach, California 90266, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

---

(210) **4-2024-60439**

(540)

Nouelv

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) FOSHAN LECHENG BRAND OPERATION CO., LTD (CN)
1-203, No. 279, Leping Avenue, Leping Town, Sanshuỉ District, Foshan City, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; nước hoa; kem đánh răng; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-60440**

(540)

CYTAC

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23

(731) CYTAC TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Room 14011402, 1403, 1404, 1405, 1406, Block A, No. 9 Cuigang West Road, Huaide Community, Fuyong Street, Bao'an District, Shenzhen, 518000, China

(740) Công ty TNHH tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Quần áo chống đạn; áo gilê chống đạn; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; pin điện (ắc quy điện); mặt nạ hô hấp, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 13: Bao súng; báng súng; dây đeo qua vai dùng cho vũ khí; chổi lau nòng súng; túi đạn.

---

(210) **4-2024-60441**

(540)

AMOMAX

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 24.13.1; 26.15.15

(731) CYTAC TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Room 14011402, 1403, 1404, 1405, 1406, Block A, No. 9 Cuigang West Road, Huaide Community, Fuyong Street, Bao'an District, Shenzhen, 518000, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 13: Bao súng; báng súng; dây đeo qua vai dùng cho vũ khí; chổi lau nòng súng; túi đạn.

---

(210) **4-2024-60442**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.21; 5.7.12; 5.7.22; 25.5.25
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TẦM NHÌN VÀ LIÊN DANH (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-60443**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.11; 5.3.20; 26.4.18
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CHÂN TÂM (VN)
U1A Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TẦM NHÌN VÀ LIÊN DANH (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-60444**

(540)

TikTok Pay

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) TIKTOK LTD. (KY)
PO Box 31119, Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman KY1-1205, Cayman Islands
(740) CÔNG TY TNHH TẦM NHÌN VÀ LIÊN DANH (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho thiết bị di động; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho điện thoại thông minh; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho phép người dùng thực hiện mua sắm và thanh toán sau; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để xử lý và quản lý các giao dịch thanh toán trả chậm và thanh toán trả góp; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để xử lý thanh toán điện tử; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho các giao dịch tài chính; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để quản lý và xử lý tín dụng và các kế hoạch thanh toán; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để thanh toán trả góp; phần mềm ứng dụng có thể tải

xuống hoặc ghi sẵn để quản lý ví kỹ thuật số và thẻ thanh toán ảo.
Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; phân tích tài chính; quản lý tài chính; quản lý các vấn dề tài chính; thanh toán bù trừ tài chính; trả góp; cho vay [tài chính]; dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp các giao dịch thương mại và phương thức thanh toán an toàn thông qua mạng máy tính toàn cầu; xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ nêu trên.

---

(210) **4-2024-60445**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; dụng cụ đo huyết áp; thiết bị đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; ghế massage (ghế mát xa); máy massage (máy mát xa).

---

(210) **4-2024-60446**

(540)

FUJI

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
Lô OBT1, ô 20 Bắc Linh Đàm mở rộng, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Nhiệt kế điện tử; nhiệt kế hồng ngoại; máy xông khí dung; máy hút mũi dãi; dụng cụ hút mũi dãi; máy xông khí hydro; máy đo cholesterol; thiết bị đo cholesterol; máy đo đường huyết; thiết bị đo đường huyết; thiết bị giám sát bệnh tiểu đường; máy đo nồng độ bão hòa oxy trong máu (sp02) loại dùng pin kẹp ngón tay.

---

(210) **4-2024-60447**

(540)

ISODOMAX

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM THÁI DƯƠNG HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)
51/2A Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ĐẠI TÍN VÀ LIÊN DANH (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-60448**

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

NEODOMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM THÁI DƯƠNG HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)
51/2A Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ĐẠI TÍN VÀ LIÊN DANH (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-60449**

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

SAPONIMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM THÁI DƯƠNG HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)
51/2A Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ĐẠI TÍN VÀ LIÊN DANH (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-60450**

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

ALINIMAX

(731) CÔNG TY DƯỢC PHẨM NAM THÁI DƯƠNG HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)
51/2A Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-60451**

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

ADAPAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM THÁI DƯƠNG HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)
51/2A Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-60452**

(540)

BIOCHIST

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 1.15.15; 26.11.8
(591) Xám, xanh lá.
(731) << CITY ECOLOGY >> LIMITED LIABILITY COMPANY (RU)
Office 103, Timiryazeva, str. 29, Ussuriysk city, Primorsky kray, 692519, Russia
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; xà phòng; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-60453**

(540)

COSÌ

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4
(731) WEI WU (CN)
3-1-1401, Simcity Oaks Era, Yuhang District, Hangzhou, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo may ô thể thao; yếm; quần đùi; trang phục dệt kim; áo choàng ngoài; quần ống bó [quần dài]; váy; quần áo lót; áo thun ngắn tay; quần dài.

---

(210) **4-2024-60454**

(540)

FOUR SEASONS ESSENTIAL OIL
DẦU BỐN MÙA

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 1.15.15; 5.3.13; 5.3.20; 5.5.20; 25.1.9; 25.1.25; 26.1.1
(591) Đen, trắng, da cam, đỏ, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh dương nhạt.
(731) 1. MICHAEL CUNG QUANG BUI (US)
PO BOX 476 Westminster California 92684, United States
2. CLAIRE VU (US)
9938 Bolsa Avenue Suite 216 Westminster, California 92683, United States
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Tinh dầu dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-60455**

(540)

KATOSAKI

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) OFC CO., LTD. (JP)
Sun Snow Building 1F, 1-1-13 Higashishiriikecho, Nagata-ku, Kobe City, Hyogo, Japan
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Khóa cửa bằng kim loại (ngoại trừ khóa điện); giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ bếp; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ áo; đồ kim loại dùng cho cửa gỗ; đồ ngũ kim cho nhà bếp.

Nhóm 11: Bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; vòi sen; vòi lavabo; bếp gas; bếp điện từ; chảo điện.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý); khay dùng cho mục đích gia đình; đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp; thùng đựng rác và các chi tiết của nó; hộp đựng giấy trong nhà vệ sinh, kệ để ở góc phòng tắm.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm gồm: khóa cửa bằng kim loại, giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ bếp, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho tủ áo, đồ kim loại dùng cho cửa gỗ, đồ ngũ kim cho nhà bếp, giá bằng kim loại kiểu mâm xoay, móc bằng kim loại để treo đồ, bản lề bằng kim loại tay nắm bằng kim loại, cùi chỏ cửa, đường rãnh trượt cho cửa trượt bằng kim loại, bản lề giảm chấn bằng kim loại, bản lề trượt bằng kim loại, bản lề thủy lực bằng kim loại, thanh ray trượt ngăn kéo bằng kim loại, ray bi trượt bằng kim loại, thùng bằng kim loại, sọt bằng kim loại, ray trượt bằng kim loại, thiết bị giá kệ đồ nhà bếp bằng inox, chậu rửa, chậu rửa bát, bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh], vòi sen, vòi lavabo, vòi tắm hoa sen, vòi rửa chén, máy điều hòa không khí, lò sưởi, bình nước nóng, máy hút mùi, máy hút mùi và khói dùng cho nhà bếp, bếp gas, bếp điện từ, chảo điện, ấm điện, máy lọc nước, máy xay sinh tố - dụng cụ chế biến thức ăn, dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý), khay dùng cho mục đích gia đình, đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp, thùng đựng rác và các chi tiết của nó, hộp đựng giấy trong nhà vệ sinh, kệ để ở góc phòng tắm, thùng gạo, giá để dao dùng cho bàn ăn, giá để gia vị trong bếp, giá đề đao thớt trong bếp, xoong nồi, xoong nồi bằng kim loại và thủy tinh, bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp, chảo rán không dùng điện, chậu rửa (không gắn cố định), bình chứa nước giữ nhiệt, dao kéo dùng cho nhà bếp.

---

(210) **4-2024-60456**

(540)

WINMILK

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD (VN)
82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; sữa bột cho trẻ em; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; hạt đã chế biến; yến sào; yến sào đã chưng cất và đóng hộp (tổ chim ăn được); bột kem không sữa.

---

(210) **4-2024-60457**

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

ANNE BEE
Coffee & Tea

(731) LÊ TRUNG HUY (VN)
67/14 Hoàng Hoa Thám, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; quán trà; quán đồ uống giải khát.

---

(210) **4-2024-60459**

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 24.15.7; 25.7.21; 26.3.23

(591) Đen, xám, vàng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MAY AN PHÚ PHÁT (VN)
Số 114/33/42 đường số 8, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồng phục; hàng may mặc [trang phục].

---

(210) **4-2024-60461**

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

CHEF BORN

(731) NGUYỄN THỊ MAI CHI (VN)
Thôn Minh Khai, xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ, dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm đồ dùng gia đình: máy trộn bột, máy đánh trứng, máy xay thịt, máy xay sinh tố đa năng, máy giặt mini dùng điện, máy làm sạch thực phẩm, máy rửa bát, máy là hơi nước dùng cho vải, máy hút bụi, thiết bị nấu bếp dùng điện, thiết bị sưởi ấm, máy hút ẩm dùng điện cho mục đích gia

đỉnh, máy lọc không khí, máy sấy và tiệt trùng bát đĩa, máy làm sữa hạt, máy rang cà phê, máy pha cà phê dùng điện, bình pha cà phê, dùng điện, âm siêu tốc; dịch vụ quảng cáo và xúc tiến thương mại; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-60462**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.8; 2.1.16; 26.1.2; 26.4.4; 26.4.8; 26.4.18
(591) Đỏ, cam, trắng, vàng.
(731) BẠCH THỊ DUYÊN (VN)
Tập thể 19 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ].

---

(210) **4-2024-60463**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 11.1.2; 26.15.15
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, nâu, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60, phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng di động; phần mềm giải pháp quản lý thẻ tích điểm (ghi sẵn).

Nhóm 35: Dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ thẻ tích điểm (tích luỹ điểm thưởng cho khách hàng); xử lý và quản lý thẻ khách hàng thân thiết; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

Nhóm 36: Phát hành phiếu mua hàng, phiếu giảm giá trả trước; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 42: Dịch vụ bản đồ; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng.

---

(210) **4-2024-60464**

(540)

uhomes.com

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TIANJIN YIXIANGHAOJU NETWORK TECHNOLOGY INC. (CN)
2301-01 of Building A in Lujiazui Financial Square, No. 170 of Beima Road, Hongqiao, Tianjin, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị để xử lý dữ liệu; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị liên lạc; điện thoại thông minh; thiết bị chuyên dụng dùng để liên lạc qua internet; thiết bị định vị toàn cầu; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; thiết bị đo.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu marketing; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tuyển dụng nhân sự; tư vấn quản lý nhân sự; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 36: Dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; đầu tư quỹ; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể [dịch vụ tài chính]; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; phân tích tài chính; dịch vụ tín dụng.

---

(210) **4-2024-60465**

(540)

JMGUO

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN XIMALONG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 901, Building C, Phase III, Jinxiu, No. 85, Hudi Pai, Songxuan Community, Guanhu Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong China 518000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng, dùng điện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; máy xịt nước vệ sinh răng.

---

(210) **4-2024-60466**

(540)

KEEBOW

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) WANG SAI (CN)
No. 91, Wonanfu Village, Wanli Town, Suning County, Cangzhou City, Hebei Province CHINA 061000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Cần câu cá; lưỡi câu cá; mồi săn hoặc mồi câu cá [mồi giả]; dụng cụ câu cá; dây câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá.

---

(210) **4-2024-60467**

(540)

LUBEMASTER

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH APEIRON LUBRICANT MANUFACTURING (VN)
74 Quốc Hương, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ; dầu nhờn; chất phụ gia dùng cho động cơ (không dùng hóa chất); dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(210) **4-2024-60468**

(540)

GREASEMASTER

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH APEIRON LUBRICANT MANUFACTURING (VN)
74 Quốc Hương, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ; dầu nhờn; chất phụ gia dùng cho động cơ (không dùng hóa chất); dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp.

---

(210) **4-2024-60469**

(540)

ASHINO
阿诗侬

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ASHING (THAILAND) COMPANY LIMITED (TH)
647/9 Bangwaek Road Bangphai Bangkhae, Bangkok Thailand 10160

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Cần câu cá; dụng cụ câu cá; lưỡi câu cá; dây câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; mồi nhân tạo để câu cá.

---

(210) **4-2024-60470**

(540)

珍维丝®
JANWES

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) WU JINQUAN (CN)
105 households, No. 5 Qizhi Lane, Xiacuo Xinxiang, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; dầu gội; sữa dưỡng thể; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; nước hoa hồng.

---

(210) **4-2024-60471**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.9.14; 2.9.16; 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11

(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT VIỆT HTL (VN)
Số nhà 16, Ngõ 02, tổ 45, khu 12, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ hành chính về việc thay đôi địa điểm kinh doanh; dịch vụ khai thuế.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; đầu tư quỹ; tư vấn tài chính; môi giới kinh; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; thi công xây dựng; thi công trang trí nội thất; lắp đặt nội thất, ngoại thất; sửa chữa, bảo dưỡng nội thất, ngoại thất.

Nhóm 41: Tư vấn du học; giáo dục; đào tạo; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ soạn thảo văn bản.

Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng cuộc gọi thầu; dịch vụ theo dõi pháp lý.

---

(210) **4-2024-60472**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.3.1; 2.3.16

(591) Cam, xám.

(731) ĐẶNG THỊ HỒNG (VN)
Thôn Sơn Hô, xã Văn Đức, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; son môi; dầu gội; xà phòng.

Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, marketing, xuất nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: mỹ phẩm; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; son môi; dầu gội; xà phòng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tổ chức và điều khiển hội thảo; đào tạo lại nghề; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo].

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; tư vấn công nghệ; nghiên cứu mỹ phẩm; nghiên cứu hóa học; nghiên cứu y học; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ trị liệu; vật lý trị liệu; dịch vụ phòng khám; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-60473**

(540)

ROCKMAN

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.4.18
(731) JIANGSU JINXINLONG TOOLS., LTD (CN)
Dabogang Road, Precision Manufacturing Industrial Park, Danyang City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cưa [bộ phận của máy]; cưa xích; mâm kẹp lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; máy cưa; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện].

---

(210) **4-2024-60474**

(540)

BEAUTY7

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.5.20; 5.5.21
(731) GUANGZHOU MEIYU MARKETING CO., LTD. (CN)
Room 2002, 20th Floor, No. 53 Huale Road, Yuexiu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mascara; lông mi giả; nước hoa; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-60475**

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

MASGRE

(731) FU'AN SANGMEIDA E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 403, No. 124, Century Avenue, Chengbei Street, Fu'an City, Ningde City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; găng tay dùng để xoa bóp; thiết bị xoa bóp; máy đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; súng xoa bóp chạy điện.

---

(210) **4-2024-60476**

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

HEY KOK

(731) GUANGDONG LCHEAR COSMETICS CO., LTD (CN)
Zhongzhai Industry city, Heping Town, Chaoyang Dist, Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; nước hoa; nước sơn móng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2024-60477**

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 2.9.1

(731) FUJIAN SHENGJIE SANITARY PRODUCTS CO., LTD (CN)
No.98, Qianshan District 8, Brand Base, Lishan Village, Neikeng Town, Jinjiang, Quanzhou, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã lót cho thú cưng; miếng đệm lót vệ sinh; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-60478**

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(731) SHENZHEN YUANLONGKE E-COMMERCE CO., LTD (CN)
A2413, Building 3, Hongji Garden Phase III, Zone 4, Jixiang Community Center City, Longcheng Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; phần cứng máy tính; đĩa từ; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; bàn phím máy vi tính.

---

(210) **4-2024-60479**

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 26.3.23; 26.11.7

(731) WU CHUANGHONG (CN)
Room 104, No. 5, Sanzhi Lane, Xiacuo Sijiao Foot, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem đánh răng; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); xà phòng bánh.

---

(210) **4-2024-60480**

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(731) WU CHUANGHONG (CN)
Room 104, No. 5, Sanzhi Lane, Xiacuo Sijiao Foot, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem đánh răng; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); xà phòng bánh.

---

(210) **4-2024-60481**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.16; 5.3.13; 26.4.4; 26.4.18
(731) HAINAN XINYECHENG GREEN FOOD CO., LTD. (CN)
No. 2, Zhongrui Agricultural Modern Industrial Park, No. 27, Shidi South Road, Zhongyuan Town, Qionghai City, Hainan Province, China
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Dừa sấy khô; mứt ướt; chất béo từ dừa; sữa dừa dùng cho mục đích nấu ăn; sữa dừa; dầu dừa dùng cho thực phẩm.

Nhóm 32: Chiết xuất của trái cây không có cồn; nước [đồ uống]; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; đồ uống không chứa cồn làm từ trái cây sấy khô.

---

(210) **4-2024-60482**

(540)

Jinruwen

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) GUIYANG JINYUWEN TRADE CO., LTD (CN)
No.9, 6th Floor, Unit 1, Building A3, Area A, Guiyang Wanke City, Extension of Jinxi Avenue, Yanghui Street, Yunyan District, Guiyang City, Guizhou Province, China
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn mắt; mỹ phẩm; son môi; lông mi giả; bút kẻ mắt; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-60483**

(540)

benio

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SHENZHEN BENIN IOT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm.201, Building A, No. 1, Qianwan 1st Rd. Qianhai Shenzhen-HK Cooperation Zone Shenzhen CHINA
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Vỏ thùng loa; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị định vị toàn cầu (gps); vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; đồng hồ thông minh; tai nghe kèm micrô.

---

(210) **4-2024-60484**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.13.1; 26.15.15
(591) Hồng, cam, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STRINGEE (VN)
Tầng 19, Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm; phần mềm quản trị doanh nghiệp; phần mềm quản trị doanh nghiệp hợp nhất (hợp nhất các nghiệp vụ của doanh nghiệp trong 1 phần mềm).

---

(210) **4-2024-60485**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 26.3.23; 26.4.7; 26.13.25
(731) SHANGHAI SILK GROUP CO., LTD (CN)
No. 1500, Shijidadao, Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Khăn quàng cổ; áo váy cho phụ nữ; áo sơ mi; quần dài; quần bò; áo dệt kim; váy; áo bành tô; áo khoác [trang phục]; bộ quần áo; bộ quần áo da; áo choàng ngoài; áo thun ngắn tay; áo gi lê; giày; mũ; áo len dài tay; găng tay [trang phục]; áo len chui đầu.

---

(210) **4-2024-60486**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 26.3.23; 26.4.7; 26.13.25
(731) SHANGHAI SILK GROUP CO., LTD (CN)
No. 1500, Shijidadao, Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Khăn quàng cổ; áo váy cho phụ nữ; áo sơ mi; quần dài; quần bò; áo dệt kim; váy; áo bành tô; áo khoác [trang phục]; bộ quần áo; bộ quần áo da; áo choàng ngoài; áo thun ngắn tay; áo gi lê; giày; mũ; áo len dài tay; găng tay [trang phục]; áo len chui đầu.

---

(210) **4-2024-60487**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CPR (VN)
32 Hoàng Dư Khương, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-60488**

(540)

CARNIVAL

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) MEIQING ZHANG (CN)
703, Building 4, No. 7, Jincuiwanwanyue Second Street, Caibin North Road, Jinshazhou, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, 510000, China

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ bỏ túi; đồng hồ chạy điện; bộ phận chuyển động của đồng hồ; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; dây đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2024-60489**

(540)

LAYAMAL

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(591) Đen, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY (VN)
12 đường số 3, khu dân cư Nam Long, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; sữa tắm;nước hoa.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; nón; áo khoác; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-60490**

(540)

CTY TNHH MTV - SX HƯNG PHƯỚC THỊNH
HIỆU HOA MAI

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT HƯNG PHƯỚC THỊNH (VN)
23 Võ Văn Vân, khu phố 1, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 19: Gỗ dán; gỗ dùng làm đồ đạc trong nhà; ván ép bằng gỗ; gỗ đã gia công.

---

(210) **4-2024-60491**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.2; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁM ĐỊNH VÀ DỊCH VỤ HOA VIỆT (VN)
56B Lê Tự Tài, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Hợp kim thép; hợp kim bạc-niken; kim loại trắng; crôm; hợp kim sắt - crôm; quặng crôm.

---

(210) **4-2024-60492**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.3; 26.3.1; 26.3.5; 26.11.9; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁM ĐỊNH VÀ DỊCH VỤ HOA VIỆT (VN)
56B Lê Tự Tài, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ ngành hóa; giám định chất lượng; kiểm định [đo lường]; kiểm tra chất lượng; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; kiểm tra và phân tích hàng hóa xuất nhập khẩu nhằm mục đích kiểm dịch để thông quan.

Nhóm 44: Làm vườn; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ diệt cỏ dại; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; kiến trúc cảnh quan.

---

(210) **4-2024-60494**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.1.21; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VĨNH CỬU (VN)
Số nhà 40, ngõ 40 Văn La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thảm cho ô tô; thảm lót sàn và thảm xe; thảm cao su.

---

(210) **4-2024-60495**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.7; 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15
(731) BEIJING ORIENTAL YUHONG WATERPROOF TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 2, Jia, Shalingduan, Shunping Road, Shunyi District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo dùng trong công nghiệp; gôm [chất dính] dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất kết dính có dầu [ma-tít, nhựa gắn]; chất dính dùng cho giấy dán tường; bột nhão làm từ tinh bột [chất kết dính], không dùng cho văn phòng hoặc gia đình; nhựa tổng hợp, dạng thô; nhựa epoxy, dạng thô; hóa chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn; phụ gia hóa học dùng cho bê tông; keo dán nhựa (dùng cho mục đích công nghiệp); chất dán polyetylen; keo dán nhựa epoxy; keo dán silicon; chất dính nhựa, không dùng cho mục đích văn phòng phẩm hoặc gia đình; nhựa ở dạng bột, dạng lỏng hoặc dạng bột nhão dùng cho mục đích công nghiệp; nhũ tương đồng trùng hợp ethylen vinyl axetat (nhũ tương vae); hợp chất kết dính dùng trong công nghiệp; vinyl axetat; bột polymer phân tán dùng cho mục đích công nghiệp; nhựa polyvinyl axetat, dạng thô/chưa xử lý; chất giảm nước cho bê tông; chất dính công nghiệp cho lớp phủ và lớp niêm phong; chất dính dùng cho công nghiệp xây dựng.

Nhóm 02: Sơn phủ; chất phủ dùng cho tấm lợp mái nhà [sơn]; lớp phủ chống viết, vẽ lên bề mặt [sơn, chất màu]; lớp phủ cho gỗ [sơn]; sơn cho đồ gốm; sơn chịu lửa; vécni bitum; chất màu; nhựa cây; chất pha loãng sơn; sơn lót; chất làm đặc sơn; chế phẩm kết dính dùng cho sơn; băng chống ăn mòn; dầu chống gỉ; kim loại dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật; sơn chống thấm; sơn chống ăn mòn; sơn chống rỉ.

Nhóm 17: Hợp chất hóa học để bịt lỗ rò rỉ; gioăng cao su cho bình, lọ; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; cao su lỏng; cao su tổng hợp; vật liệu cách điện, cách nhiệt; chất cách điện cho ống dẫn điện; sơn cách điện, cách nhiệt; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; màng cách điện, cách nhiệt; dây bằng chất dẻo dùng để hàn; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; chất dẻo bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo, trừ loại dùng trong ngành dệt; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; ống mềm, không bằng kim loại; ống mềm để tưới nước; van bằng cao su ấn độ hoặc bằng sợi lưu hoá; vòng đệm ống; đầu nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; gioăng cho kết nối đường ống; gioăng phi kim loại được phủ hợp chất để tăng khả năng chịu nhiệt và mài mòn hóa học; màng chống thấm cách nhiệt; màng chống thấm polyme; chất làm kín silicon; màng nhựa dùng cho xây dựng; màng polymer để sử dụng trong sản xuất; chất làm kín đàn hồi để trám khe nứt.

Nhóm 19: Ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; vải địa kỹ thuật không dệt dùng cho xây dựng; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch; xi măng; thạch cao [vật liệu xây dựng]; vữa; bê tông; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại, tích hợp với pin quang điện; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; vữa dùng cho xây dựng; tấm lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu lợp

mái, không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; vật liệu tráng bitum cho mái lợp; lớp phủ bằng xi măng để chống cháy; vật liệu phủ mặt đường; hỗn hợp vữa lỏng; sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; giấy phủ nhựa đường dùng trong xây dựng; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; nhựa đường; tấm panen xây dựng không bằng kim loại; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; ống nhựa dùng trong xây dựng; vật liệu chống thấm trong xây dựng; màng lợp mái; màng chống thấm, không phải bằng kim loại để xây dựng; vật liệu cuộn chống thấm, không bằng kim loại dùng trong xây dựng; vữa epoxy.

Nhóm 37: Dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; cung cấp thông tin xây dựng; dịch vụ trát và chống thấm tòa nhà; làm sạch tòa nhà [bên trong]; sơn nội thất và ngoại thất; phá dỡ các công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; chống gỉ; đánh véc ni; rải nhựa đường; lắp ráp nhà tiền chế; trát vữa; lắp đặt đường ống; dịch vụ lợp mái che; rải, phủ cát; sửa chữa đồ gỗ nhồi nệm; bọc đệm; xây dựng và bảo trì đường ống; bảo trì đường ống; chống thấm tòa nhà; lắp đặt và bảo trì hệ thống thiết bị quang điện; xây dựng và bảo trì các tòa nhà.

---

(210) **4-2024-60496**

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

ChuCui Palace 储粹宫

(731) QINGFENG ORIENTAL ART TRADING PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road #07-54 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; tạo hình trang trí trên thực phẩm; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; trang trí thực phẩm.

---

(210) **4-2024-60497**

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

ChuCui Palace 储粹宫

(731) QINGFENG ORIENTAL ART TRADING PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road #07-54 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu khai vị; rượu cốc-tai; đồ uống có cồn hỗ trợ tiêu hóa [rượu mùi và rượu mạnh]; rượu vang; rượu mạnh [đồ uống]; rượu brandi (rượu mạnh); rượu uýt ki; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu rum; rượu vôtca; rượu soju.

---

(210) **4-2024-60498**

(540)

ChuCui Palace 储粹宫

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) QINGFENG ORIENTAL ART TRADING PTE. LTD. (SG)
60 Faya Lebar Road #07-54 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo ngoài mặc chui đầu; áo sơ mi; quần dài; áo phông ngắn tay; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; bộ quần áo tắm; áo mưa; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; đồ đi ở chân; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; dây đeo quần; mũ trùm đầu khi tắm.

---

(210) **4-2024-60499**

(540)

ChuCui Palace 储粹宫

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) QINGFENG ORIENTAL ART TRADING PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road #07-54 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; vải da; túi cầm tay cho phụ nữ; bộ đồ du lịch [đồ daj; cặp bằng da thuộc hoặc giả da; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; ví đựng tiền; cặp da; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; nhãn mác bằng da; vali [hành lý]; dây da thuộc; túi xách nữ.

---

(210) **4-2024-60500**

(540)

ChuCui Palace 储粹宫

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) QINGFENG ORIENTAL ART TRADING PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road #07-54 Paya Lebar Square Singapore (409051)

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng vệ sinh dạng bánh; nước xức tóc; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; son môi; kem làm trắng da; kem bôi mặt; kem dưỡng da vùng mắt; sữa rửa mặt; phấn nền trang điểm; nước thơm dùng cho mỹ phẩm; nước cân bằng da; kem chống nắng; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-60501**

(540)

JU ACTIVE

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHEJIANG ASDET UNDERWEAR CO., LTD. (CN)
No.358 Wenxi Street, Wucheng District, Jinhua, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần đùi; quần áo; áo ngực; giày; đồ đội đầu [trang phục]; tất ngắn cổ; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; quần dài; quần áo bơi.

---

(210) **4-2024-60502**

(540)

LUOWICE

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) GUANGZHOU LIEJU ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 302, Building c, Lingshan East Road No.15, Zhucun, Tianhe District Guangzhou, Guangdong China 510000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi đĩa video số (DVD); camera giám sát bằng video; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; máy ghi hình; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị ghi hình số được kết nối với máy vi tính để truyền trực tiếp hình ảnh ghi được lên một website hoặc đến máy tính khác.

---

(210) **4-2024-60503**

(540)

Frenché Roast
Viva La Liberica

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.1.1; 5.7.27; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18

(731) POWER ROOT (M) SDN. BHD. (MY)
No. 1, Jalan Sri Plentong, Taman Perindustrian Sri Plentong, 81750 Masai, Johor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; sô cô la; đồ uống chủ yếu từ sô cô la; hạt cà phê rang sẵn; đồ uống chủ yếu từ cà phê; sô cô la thành phẩm; đồ uống trên cơ sở trà, có hương trái cây; trà thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; trà; trà túi lọc; trà uống liền; cà phê đã được chiết xuất; chiết xuất mạch nha dùng làm hương liệu cho đồ uống; cà phê ướp lạnh; sản phẩm thay thế cà phê; trà ướp lạnh; cà phê dạng viên nén; trà dạng viên nén.

---

(210) **4-2024-60504**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.15.9; 26.4.3; 26.4.6
(731) CURRENTIVE CO., LTD. (KR)
#101, 21, Dosan-daero 34-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea (06049)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; nước hoa; chế phẩm xả dưỡng tóc.

---

(210) **4-2024-60505**

(540)

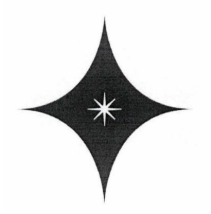

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.15.9; 26.4.3; 26.4.6
(731) CURRENTIVE CO., LTD. (KR)
#101, 21, Dosan-daero 34-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea (06049)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; nước hoa; chế phẩm xả dưỡng tóc.

---

(210) **4-2024-60506**

(540)

POWERVEST

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.21
(731) SOLARVEST ENERGY SDN BHD (MY)
L1-01, Pacific 63 @ PJ Centre, No. 5, Jalan 13/6, Seksyen 13, 46200 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Mua sắm: máy phát điện năng lượng mặt trời, tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện, đĩa bán dẫn năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời để sản xuất điện, mô-đun quang điện, pin quang điện, thiết bị quang điện để chuyển đổi bức xạ mặt trời thành điện năng, cho người khác; quản lý kinh doanh cho các dự án điện mặt trời; trung gian thương mại; quảng cáo nhằm xúc tiến bán hàng trong lĩnh vực điện mặt trời; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

---

(210) **4-2024-60507**

(540)

PowerFlex

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SOLARVEST ENERGY SDN BHD (MY)
L1-01, Pacific 63 @ PJ Centre, No. 5, Jalan 13/6, Seksyen 13, 46200 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Mua sắm: máy phát điện năng lượng mặt trời, tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện, đĩa bán dẫn năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời để sản xuất điện, mô-đun quang điện, pin quang điện, thiết bị quang điện để chuyển đổi bức xạ mặt trời thành điện năng, cho người khác; quản lý kinh doanh cho các dự án điện mặt trời; trung gian thương mại; quảng cáo nhằm xúc tiến bán hàng trong lĩnh vực điện mặt trời; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh.

---

(210) **4-2024-60508**

(540)

KOREA كـــوريـا
TOWN تـــاون

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.11.8; 26.13.25
(591) Hồng, xanh dương nhạt.
(731) KOREA TOWN GENERAL TRADING CO. S.P.C. (KW)
Floor (6), Abdullah Alothman Tower, Parcel (019806), Abdullatif Alothman St., Block (3), Hawalli, Kuwait
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; hương thơm để thắp; mặt nạ làm đẹp; soda để tẩy trắng; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; xà phòng khử mùi; tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương; keo xịt tóc; dầu gội đầu; chế phẩm làm thẳng tóc; son môi; đồ trang điểm (mỹ phẩm); thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); xà phòng cạo râu; xà phòng; nước thơm để xức sau khi tắm; hương trầm dùng để cúng tế; mỹ phẩm; chất khử mùi dùng cho người; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; keo dùng cho tóc dạng xịt; dầu gội.

Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; dịch vụ bán buôn và bán lẻ và dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan tới việc bán nước hoa và mỹ phẩm; cung cấp thông tin kinh doanh qua trang web để giới thiệu hàng hóa cung cấp trên thị trường trực tuyến cho người mua và người bán sản phẩm và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-60509**

(540)

HEBE

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) MONJOUR WATCH GROUP LTD. (CH)
Zentralstrasse 46, 2502 Biel, Switzerland
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ bỏ túi; đồng hồ chạy điện; bộ phận chuyển động của đồng hồ; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; dây đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2024-60510**

(540)

I&W
CARNIVAL

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) MEIQING ZHANG (CN)
703, Building 4, No. 7, Jincuiwanwanyue Second Street, Caibin North Road, Jinshazhou, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, 510000, China

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ bỏ túi; đồng hồ chạy điện; bộ phận chuyển động của đồng hồ; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; dây đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2024-60511**

(540)

Sapagen

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRAPHACOSAPA (VN)
Tổ 2, phường Phan Si Păng, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); collagen (dùng cho mục đích y tế); hồng sâm (dùng cho mục đích dược phẩm).

---

(210) **4-2024-60512**

(540)

SNITE

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.11.12

(591) Đỏ nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SPRINGHILL APARTMENT (VN)
31 Hưng Gia 3, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; bộ dầu gội đầu; chất tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ so sánh giá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, dịch vụ mua bán các sản phẩm, hàng hóa như: hóa chất dùng trong công nghiệp, hóa chất dùng trong nông nghiệp, hóa chất dùng trong nghề làm vườn và lâm nghiệp, nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, hợp phần chữa cháy và phòng cháy, chế phẩm dùng để hàn kim loại, phân ủ, phân chuồng, phân bón, chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp, sơn, véc-ni, sơn mài, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, chất nhuộm màu, màu nhuộm, mực để in, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, bộ dầu gội đầu, chất tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm làm sạch dùng

cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm để tẩy rửa, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, kem đánh răng, nước hoa, tinh dầu, son môi, kem chống nắng, chế phẩm mỹ phẩm làm trắng da, phấn nền trang điểm, dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, thực phẩm bổ sung sức khỏe (thực phẩm chức năng), chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc, nội tiết tố dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da, dược phẩm, chế phẩm làm trắng răng dùng cho mục đích y tế, nội tiết tố dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm trắng răng chứa thuốc, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc, dụng cụ nạo răng (dụng cụ nha khoa), thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, dầu và mỡ công nghiệp, nến và bấc dùng để thắp sáng, kim loại thường và hợp kim của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển, két sắt, máy, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và dĩa, dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, thiết bị và dụng cụ điện ảnh, thiết bị và dụng cụ nghe nhìn, thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị và dụng cụ cân, thiết bị và dụng cụ giám sát, thiết bị và dụng cụ cấp cứu, thiết bị và dụng cụ giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện, thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính, bộ quần áo lặn, mặt nạ lặn, tai nghe dùng cho thợ lặn, kẹp mũi dùng cho thợ lặn và người bơi lội, găng tay dùng cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh, thiết bị, dụng cụ và vật dụng kích thích hoạt động tình dục, thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, súng cầm tay, đạn dược và đầu đạn, chất nổ, pháo hoa, kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giá để bản nhạc và giá giữ nhạc cụ, que để đánh nhịp của nhạc trưởng, giấy, bìa cứng, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng, bút, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn, đồ dùng để giảng dạy, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, chữ in, bàn in đúc (clisê), cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, vật liệu để bao gói, bịt kín và cách ly, ống mềm phi kim loại, da và giả da, túi hành lý và túi xách, ô và dù, gậy chống đi bộ, roi ngựa và yên cương, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, vật liệu không bằng kim loại dùng trong xây dựng, kính xây dựng, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, asphan, hắc ín, nhựa đường và bitum, công trình xây dựng vận chuyển được phi kim loại, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đạc, gương, khung tranh, thùng chứa không bằng kim loại dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, vỏ sò, vỏ ốc, đá bọt, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng để làm bàn chải, đồ lau dọn, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, đồ thủy tinh, sành, sứ và đất nung, vỉ đập ruồi, kẹp phơi quần áo, thìa trộn, thìa đục lỗ và dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà cũng như đồ dùng phục vụ, dụng cụ gắp đường, dụng cụ gắp đá, xẻng múc bánh và muôi múc, lọ hoa, chai lọ, lợn đựng tiền tiết kiệm, xô, bình lắc rượu cốc-tai và ấm đun nước, nồi áp suất, nồi, xoong, chảo không chạy điện, máy ép tỏi, dụng cụ kẹp vỏ quả hạch, chày và cối, giá (đế, khay) để đĩa và để bình, lược và

bàn chải đánh răng chạy điện và không chạy điện, chỉ nha khoa, tấm xốp để tách các ngón chân dùng trong chữa trị hoặc săn sóc bàn chân, bông thoa phấn, túi đựng đồ trang điểm, găng tay làm vườn, bồn hoa để cửa sổ, bình tưới và vòi phun dùng cho ống tưới, bể nuôi cá, loài thủy sinh, vườn ươm và vườn thú trong nhà, dây và dây thừng, lưới, lều (trại), vải, mái che bằng chất liệu dệt hoặc tổng hợp, buồm, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ nguyên liệu dạng rời, vật liệu để đệm (lót) và nhồi, vải và hàng dệt, vải lanh dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten, dải và đồ để thêu trang trí, ruy băng và nơ dùng để may vá, khuy, ghim móc và khuyết, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường, không dệt, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây Noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, cà phê, chè, ca cao và các sản phẩm thay thế chúng, gạo, mì sợi và mì ống, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, sô cô la, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, dấm, nước xốt và các loại gia vị khác, kem (nước đông lạnh), các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn, trừ bia, các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống, thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu và xì gà, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc, diêm.

---

(210) **4-2024-60513**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18; 26.3.1
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ NHÂN LỰC OHA (VN)
Số 00.08 tháp B2 - khu chung cư phức hợp lô M1, M2 (Sarimi), số 72 Nguyễn Cơ Thạch, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; đào tạo nguồn nhân lực; tư vấn du học; dịch vụ du học nước ngoài.

---

(210) **4-2024-60514**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6
(591) Nâu đậm, xám, trắng.
(731) MAI THỊ THU HÀ (VN)
Số 12 ngõ 224 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cafe cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-60517**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINH HOA VIỆT NHV (VN)
Số 4 ngách 66 ngõ Hòa Bình 7, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chế phẩm rửa vệ sinh tay; nước rửa chén bát; nước lau sàn nhà; nước tẩy rửa bồn cầu; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc [chất làm bóng].

---

(210) **4-2024-60518**

(540)

Inotab 500

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOÀNG SƠN HÙNG (VN)
Số nhà 1, ngõ 50, tổ dân phố 3, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-60519**

(540)

Inochild

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH HSH MEDICINE (VN)
LK1-L4 khu đấu giá QSD đất Mậu Lương, tổ dân phố 10, phố Hoàng Công, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-60520**

(540)

Inokid

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH HSH MEDICINE (VN)
LK1-L4 khu đấu giá QSD đất Mậu Lương, tổ dân phố 10, phố Hoàng Công, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-60525**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 11.1.4; 26.1.2
(591) Đỏ, trắng, da cam, đen.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG (VN)
21 Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-60527**

(540)

HUNO®
TITAN LUX

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN HOÀI NAM (VN)
423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Mắt kính thời trang; kính áp tròng (lens cận thị); kính râm đeo mắt; kính râm loại áp tròng; gọng kính cho kính đeo mắt; hộp đựng mắt kính.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các loại hàng hóa: mắt kính thời trang, kính áp tròng (lens cận thị), kính râm đeo mắt, kính râm loại áp tròng, gọng kính cho kính đeo mắt, hộp đựng mắt kính.

---

(210) **4-2024-60531**

(540)

SATSUKI

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) PLENUS CO., LTD. (JP)
19-21, Kamimuta 1-chome, Hakata-ku, Fukuoka, 812-8580 Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá; tư vấn về chiến lược truyền thông quảng cáo; tổ chức sự kiện, triển lãm, hội chợ và buổi trưng bày/biểu diễn cho mục đích thương mại, thúc đẩy tiêu dùng và quảng cáo; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo; cung cấp không gian trên các trang web để quảng cáo hàng hóa và dịch vụ; xúc tiến bán hàng cho người khác; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tư vấn tiếp thị kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý/điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý/điều hành kinh doanh trong việc thành lập và vận hành nhà hàng; dịch vụ nghiên cứu và phân tích thị trường; cung cấp thông tin về bán hàng thương mại; giới thiệu việc làm và sắp xếp nhân sự; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng phục vụ để mang đi và giao hàng; thu thập, hệ thống hóa, biên soạn và phân tích dữ liệu và thông tin kinh doanh được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin việc làm; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm và đồ uống.

---

(210) **4-2024-60532**

(540)

(220) 13/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) PLENUS CO., LTD. (JP)
19-21, Kamimuta 1-chome, Hakata-ku, Fukuoka, 812-8580 Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng bá; tư vấn về chiến lược truyền thông quảng cáo; tổ chức sự kiện, triển lãm, hội chợ và buổi trưng bày/biểu diễn cho mục đích thương mại, thúc đẩy tiêu dùng và quảng cáo; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo; cung cấp không gian trên các trang web để quảng cáo hàng hóa và dịch vụ; xúc tiến bán hàng cho người khác; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tư vấn tiếp thị kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý/điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý/điều hành kinh doanh trong việc thành lập và vận hành nhà hàng; dịch vụ nghiên cứu và phân tích thị trường; cung cấp thông tin về bán hàng thương mại; giới thiệu việc làm và sắp xếp nhân sự; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng phục vụ để mang đi và giao hàng; thu thập, hệ thống hóa, biên soạn và phân tích dữ liệu và thông tin kinh doanh được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin việc làm; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; chuẩn bị thực phẩm và đồ uống; cho thuê dụng cụ nấu ăn; cho thuê ghế, khăn trải bàn/khăn ăn, đồ thủy tinh.

---

(210) **4-2024-60533**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIỄN THÔNG HOÀN PHÁT (VN)
66/5A ấp Hậu Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo cháy; cáp điện; thiết bị báo động bằng âm thanh; thiết bị âm thanh báo động; dây điện thoại; dây cáp điện.

---

(210) **4-2024-60534**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIỄN THÔNG HOÀN PHÁT (VN)
66/5A ấp Hậu Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tủ phân phối [điện]; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; thiết bị truyền phát [viễn thông]; thiết bị liên lạc; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; hộp chia dây [điện].

---

(210) **4-2024-60535**

(540)

KIO MEN

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ANAN VN (VN)
216/108 đường số 5, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; dầu gội; sữa tắm gội; sữa rửa mặt; lăn khử mùi; nước hoa.

---

(210) **4-2024-60536**

(540)

NAPURE

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) VŨ TUẤN ANH (VN)
15A khu Tập thể Giáo viên, tổ 1 La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Nước muối để súc miệng, súc họng, rửa vết thương.

---

(210) **4-2024-60539**

(540)

ĐẦU GẤU

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14; 3.1.15; 5.7.3; 26.1.1
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PANDAFER (VN)
Số 275 Võ Chí Công, khu phố 2, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

---

(210) **4-2024-60540**

(540)

CNC THANH ĐẠT

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Da cam, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CNC THÀNH ĐẠT (VN)
Số 43 phố Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị giảng dạy.

Nhóm 20: Bàn học sinh; ghế học sinh; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc dùng trong văn phòng.

---

(210) **4-2024-60541**

(540)

Floven

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MAKIORA VIỆT NAM (VN)
Lô CN05 khu công nghiệp Đồng Văn I mở rộng, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 30: Bánh; bánh quy; bánh quy sô-cô-la; bánh quy kem; bánh quy kem hoa quả; bánh quy sữa chua; kẹo.

---

(210) **4-2024-60542**

(540)

三森 ミモリ SANSON

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(591) Xanh dương đậm, vàng kim.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SANSON (VN)
14 Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm làm bóng đồ (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; tinh dầu; mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem đánh răng.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) sản phẩm hóa mỹ phẩm; dịch vụ quảng cáo sản phẩm hóa mỹ phẩm; trưng bày sản phẩm hóa mỹ phẩm trong các cửa hàng.

---

(210) **4-2024-60545**

(540)

Shining Media
HIỆU QUẢ TRUYỀN THÔNG
TOẢ SÁNG THÀNH CÔNG

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.7.25; 26.15.15

(591) Xanh tím, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG TỎA SÁNG SHINING MEDIA (VN)
Số 9, ngõ 83 Nguyễn Đổng Chi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

---

(210) **4-2024-60546**

(540)

22:22
BY MAI THANH ĐÔNG TRÚC

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.3; 1.1.9

(591) Cam, đen, be.

(731) MAI THANH ĐÔNG TRÚC (VN)
Số 213 Nguyễn An Ninh, Phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và phân phối: mỹ phẩm, nước hoa, bộ mỹ phẩm trang điểm, thiết bị mỹ phẩm; trưng bày sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa, dịch vụ.

---

(210) **4-2024-60547**

(540)

XỊT HỌNG NATURAL ONE

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONEGROUP (VN)
Số 86 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dung dịch xịt họng (dùng trong mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-60548**

(540)

BAMBOO Lãnh

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.7; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẢI SỢI BẢO LÂN (VN)
Tòa nhà Amanaki, số 10 Nguyễn Văn Giai, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải sợi dệt; vật liệu dệt; lụa [vải].

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, quảng cáo: vải sợi dệt, vật liệu dệt, lụa [vải].

---

(210) **4-2024-60549**

(540)

BAMBOO Silk

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.7; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẢI SỢI BẢO LÂN (VN)
Tòa nhà Amanaki, số 10 Nguyễn Văn Giai, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Vải sợi dệt; vật liệu dệt; lụa [vải]

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, quảng cáo: vải sợi dệt, vật liệu dệt, lụa [vải].

---

(210) **4-2024-60550**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 25.5.3; 26.1.1; 26.2.7
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH Ô TÔ THUẬN TIẾN (VN)
491/36 Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP CHÂU Á (ASIA SERVICE IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng cho xe ô tô; túi hút ẩm dùng cho xe ô tô; túi thơm xe ô tô; chế phẩm khử mùi nội thất ô tô; dung dịch tây ô kính xe ô tô; dung dịch làm sáng bóng kính và sơn xe ô tô.

---

(210) **4-2024-60551**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.10; 3.7.17; 6.1.2; 26.1.1; 26.11.12
(591) Vàng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH TM YẾN SÀO CARANEST - NHA TRANG - KHÁNH HÒA (VN)
Tổ dân phố Nghĩa Cam, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào chế biến; yến sào tinh chế.

Nhóm 32: Nước giải khát làm từ yến (đồ uống không có cồn); nước yến (đồ uống không có cồn).

---

(210) **4-2024-60552**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.3; 5.13.4; 24.1.1; 24.9.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-60553**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.3; 26.2.7; 26.3.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-60554**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18; 26.11.8; 26.13.1
(591) Tím, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-60555**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.4; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.2
(591) Đen, trắng, nâu, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-60556**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(591) Vàng, nâu, trắng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-60557**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.3.1; 5.5.2; 5.5.20; 25.1.6; 26.4.18; 26.5.1; 26.11.12; 26.13.1
(591) Đen, trắng, xám, đỏ, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-60558**

(540)

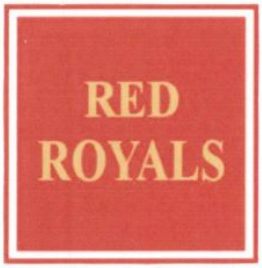

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-60559**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.7; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đỏ, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-60560**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1; 25.5.2
(591) Đen, trắng, đỏ, nâu, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-60561**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 25.7.3; 25.7.8; 25.7.25
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-60562**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 17.2.2; 26.3.23
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG SÔNG GIANH (VN)
Thôn Cương Trung C, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 19: Xi măng; cát; gạch; ngói; vữa dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-60564**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.7.3; 5.13.4; 24.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh da trời, vàng đậm, vàng nhạt, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ CHUYÊN NGHIỆP BÌNH MINH (VN)
Số 38 ngõ 150 đường Lương Thế Vinh, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ; dịch vụ giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; dịch vụ bảo vệ an ninh các tiện nghi thông qua hệ thống giám sát từ xa; tư vấn về an ninh thực thể (người và tài sản); dịch vụ vệ sỹ cho cá nhân.

---

(210) **4-2024-60565**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.8; 24.1.1; 26.4.2; 26.4.3; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng, hồng nhạt.
(731) VIATRIS SPECIALTY LLC (US)
3711 Collins Ferry Road Morgantown, West Virginia 26505, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Màng phân tán trong miệng để điều trị rối loạn cương dương

---

(210) **4-2024-60566**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THANH DUNG (VN)
605 Trần Cao Vân, phường Trường Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; bột thảo mộc làm đẹp (không dùng cho mục đích y tế); bột thảo mộc ngâm chân (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Chè (trà); đồ uống trên cơ sở chè (trà).

---

(210) **4-2024-60567**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SACON GROUP (VN)
Số nhà 127 Phạm Thị Ngọc Trần, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-60568**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH ASIA TOWER LOGISTICS VIỆT NAM (VN)
Phòng 501, tầng 5, số 5A Võ Thị Sáu, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm chăm sóc thú cưng: dầu gội đầu, sữa tắm, mặt nạ tóc, xà phòng, nước xúc miệng, gel tạo kiểu, sữa dưỡng thể.

---

(210) **4-2024-60569**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 23.5.5; 24.1.1
(591) Đen, trắng, xám.
(731) MA CHUNXIA (CN)
No.8, Hongmei Xinxing Street, Hongmei Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Mực in cho da thuộc; chất phủ dùng cho tấm lợp mái nhà [sơn]; lớp phủ [sơn]; sơn chịu lửa; chế phẩm bảo vệ kim loại; mực in dạng nhão [mực in].

---

(210) **4-2024-60570**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.2.1
(591) Đỏ, vàng, xanh, xám đen.
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT WONDERFUL MARK (VN)
Nhà xưởng số 2, lô 1B5 đường CN8 & CN15, khu công nghiệp Tân Bình, xã Hưng Hòa, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ gỗ ngoại thất cụ thể là bàn, ghế bằng gỗ đặt ở ngoài trời; đồ đạc trong nhà bằng kim loại; nội thất nhà bếp như: tủ bếp [đồ đạc], giá để bát đĩa [đồ đạc]; nội thất nhà tắm như: ghế đẩu dùng trong phòng tắm, tủ lavabo [đồ đạc]; nội thất phòng khách như: ghế dài [đồ đạc], tủ nhiều ngăn, giá treo mũ, giá để hoa [đồ đạc], bình phong [đồ đạc]; nội thất phòng ngủ như: tủ đựng quần áo, nệm, đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], bàn trang điểm, gương soi.

---

(210) **4-2024-60571**

(540)

KASIWA

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG XANH VIỆT HÙNG (VN)
Số 06 Lê Lăng, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Ống mềm để tưới nước; ống vòi tưới nước; ống mềm, không bằng kim loại; vật liệu cách điện cho dây cáp.

---

(210) **4-2024-60572**

(540)

A SỬ

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHAN VĂN SỬ (VN)
Thôn 2 Xuân Hải, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước tinh khiết; nước đóng chai; nước đóng bình.

---

(210) **4-2024-60573**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.4.4

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG DƯỢC MỘC AN NHIÊN (VN)
Thôn Nham Lang, xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà) thảo mộc; chè (trà) hoa quả; đồ uống trên cơ sở trà; trà túi lọc.

---

(210) **4-2024-60574**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6
(591) Đỏ, trắng, đen, vàng.
(731) NGUYỄN THÁI HÒA (VN)
115/6B đường TL41 khu phố 30, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa, tai nghe, micro, thiết bị sạc pin, thiết bị giảng dạy, đèn nháy [tín hiệu ánh sáng], kính mắt.

---

(210) **4-2024-60575**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) NGUYỄN THÁI HÒA (VN)
115/6B đường TL41 khu phố 30, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa, tai nghe, micro, thiết bị sạc pin, thiết bị giảng dạy, đèn nháy [tín hiệu ánh sáng], kính mắt.

---

(210) **4-2024-60576**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 25.12.1
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HAPPINESS VIỆT NAM (VN)
Đội 7, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; gối ôm; giường; đệm; đệm lò xo.

Nhóm 24: Chăn; ga phủ giường; vỏ đệm; vỏ gối.

---

(210) **4-2024-60577**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.19; 5.3.13; 5.3.14
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HAPPINESS VIỆT NAM (VN)
Đội 7, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; gối ôm; giường; đệm; đệm lò xo.

Nhóm 24: Chăn; ga phủ giường; vỏ đệm; vỏ gối.

---

(210) **4-2024-60578**

(540)

RAMCHARGER

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) FCA US LLC (US)
1000 Chrysler Drive, City of Auburn Hills, State of Michigan 48326, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe cơ giới và các bộ phận của xe cơ giới.

---

(210) **4-2024-60579**

(540)

RUGGO

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(591) Xám, cam.

(731) HỘ KINH DOANH DTL.HOMECHEFVN (VN)
Số nhà 4 ngách 39/1, ngõ 39 Phố Lụa, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Máy tẩy trắng răng (dụng cụ làm đẹp); máy triệt lông (dụng cụ làm đẹp); tăm nước (dùng cho mục đích làm đẹp); thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 11: Nồi chiên không dầu; máy sưởi điện; đèn trang trí; máy sấy tóc; tủ sấy quần áo; bếp hồng ngoại; bếp ga mini; quạt điều hòa; quạt gió.

---

(210) **4-2024-60580**

(540)

DONIC

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LÊ THỊ THANH THUẬN (VN)
Khối phố 6, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 35: Hoạt động kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, chế phẩm tẩy trang.

---

(210) **4-2024-60581**

(540)

ORAMILK A2COLOS

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG ORAMILK (VN)
1446 đường Phan Văn Hớn, ấp 5, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-60582**

(540)

NUTRITION

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MDGROUP (VN)
105/16 đường Nguyễn Thị Tú, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-60583**

(540)

APOLLO

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MDGROUP (VN)
105/16 đường Nguyễn Thị Tú, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-60584**

(540)

Kalo AMG

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MDGROUP (VN)
105/16 đường Nguyễn Thị Tú, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-60585**

(540)

SOTAGOLD

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MDGROUP (VN)
105/16 đường Nguyễn Thị Tú, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-60586**

(540)

WAKANA

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MDGROUP (VN)
105/16 đường Nguyễn Thị Tú, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-60587**

(540)

XF.BMA®
ALUMINIUM PROFILES

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(591) Đen, đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH TÂN MỸ QUẢNG BÌNH (VN)
Đường Hồ Nguyên Trừng, thôn 5, xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; ống dẫn và ống bằng kim loại: két sắt an toàn; quặng kim loại.

Nhóm 09: Khóa từ dùng cho cửa; khóa cửa dùng mật mã; bộ lưu điện; thiết bị điều khiển từ xa; tủ bảng điều khiển điện; cầu dao tự động (aptomat).

---

(210) **4-2024-60588**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đen, đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN MỸ QUẢNG BÌNH (VN)
Đường Hồ Nguyên Trừng, thôn 5, xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; ống dẫn và ống bằng kim loại; két sắt an toàn; quặng kim loại.

Nhóm 09: Khóa từ dùng cho cửa; khóa cửa dùng mật mã; bộ lưu điện; thiết bị điều khiển từ xa; tủ bảng điều khiển điện; cầu dao tự động (aptomat).

---

(210) **4-2024-60589**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đen, đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN MỸ QUẢNG BÌNH (VN)
Đường Hồ Nguyên Trừng, thôn 5, xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; ống dẫn và ống bằng kim loại; két sắt an toàn; quặng kim loại.

Nhóm 09: Khóa từ dùng cho cửa; khóa cửa dùng mật mã; bộ lưu điện; thiết bị điều khiển từ xa; tủ bảng điều khiển điện; cầu dao tự động (aptomat).

---

(210) **4-2024-60591**

(540)

BIOGAIN

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MDGROUP (VN)
105/16 đường Nguyễn Thị Tú, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-60592**

(540)

BIOSPECIAL

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MDGROUP (VN)
105/16 đường Nguyễn Thị Tú, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-60593**

(540)

SGC
GẮN KẾT THÀNH CÔNG

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.5.1; 26.5.2; 26.11.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SGC (VN)
C7D6, ngõ 56 Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Yến sào và các sản phẩm yến sào.

Nhóm 32: Nước yến.

---

(210) **4-2024-60594**

(540)

OCEAN

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SGC (VN)
C7D6, ngõ 56 Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Yến sào và các sản phẩm yến sào.

Nhóm 32: Nước yến.

---

(210) **4-2024-60595**

(540)

SKYNEST

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SGC (VN)
C7D6, ngõ 56 Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Yến sào và các sản phẩm yến sào.

Nhóm 32: Nước yến.

---

(210) **4-2024-60596**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.3; 5.5.20; 5.5.21; 5.7.18
(591) Vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH GÀ ĂN CHUỐI FOOD (VN)
Số 21/7, đường Trần Hưng Đạo, tổ 10, khu phố Ngãi Giao, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa — Vũng Tàu
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 40: Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt.

---

(210) **4-2024-60598**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.8; 3.9.24; 24.5.7; 25.7.6; 25.7.25; 26.4.18
(591) Trắng, nâu, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ NUÔI LƯƠN CHÂU ĐỨC (VN)
Số 58, đường 30/4, khu phố Vinh Thanh, thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa — Vũng Tàu
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 31: Con lươn (còn sống); lươn giống.

---

(210) **4-2024-60599**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.3; 25.1.6; 25.7.21
(591) Trắng, nâu, be.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIM THÀNH ĐẠT (VN)
Thôn Đồng Tâm, xã Cù Bị, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-60600**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.11.13; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá, xanh cốm, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - NÔNG NGHIỆP CHÒI ĐỒNG (VN)
Tổ 66, thôn Chòi Đồng, xã Cù Bị, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 29: Măng sấy khô.

---

(210) **4-2024-60601**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.13.5; 7.1.11; 7.1.12; 7.1.24; 25.7.5; 26.4.3
(591) Trắng, nâu, vàng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH MẬT ONG DÚ & GIỐNG (VN)
Số 32, tổ 07, ấp Tiến Thành, xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2024-60602**

(540)

NovAICL

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP NGỌC ÁNH (VN)
Số 363, đường TX 52, khu phố 4, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất để cải tạo đất; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2024-60603**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.4; 26.1.1; 26.13.1
(591) Be, đen.
(731) TRẦN THỊ THU HƯƠNG (VN)
Thôn An Điền Nam, xã Cửu An, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; đồ lót; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-60605**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12
(591) Xanh tím than, xanh da trời.
(731) ĐOÀN TUẤN ANH (VN)
99 DV3, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

---

(210) **4-2024-60606**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.23; 1.15.14; 1.15.15; 5.5.19; 9.3.1; 19.7.1; 26.11.12
(591) Tím, trắng, hồng, xanh lá cây, màu cam, màu xanh da trời, xanh da trời nhạt.
(731) ĐOÀN TUẤN ANH (VN)
99 DV3, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

---

(210) **4-2024-60607**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 9.3.1; 19.3.5; 19.7.1; 25.1.6; 25.7.25; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xám, hồng tím, hồng nhạt, trắng, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt.
(731) ĐOÀN TUẤN ANH (VN)
99 DV3, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

---

(210) **4-2024-60608**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG Z4XANH (VN)
Số 364 phố Đội Cấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH REVIS (REVIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn diệt khuẩn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị sưởi ấm; thiết bị lọc không khí.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, mua bán, giới thiệu và trưng bày, quảng cáo, cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm: thiết bị điện thông minh, thiết bị điện năng lượng mặt trời, hệ thống năng lượng tái tạo.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất.

Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo thực hành; hướng dẫn nghề nghiệp.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; thiết kế lắp đặt điện; tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn an ninh mạng viễn thông.

---

(210) **4-2024-60610**

(540)

NP EDUCATION

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.11.12; 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NP EDUCATION (VN)
Tầng 3 tòa nhà 29T2, No5, khu đô thị mới Đông Nam đường Trần, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ để giáo dục, giảng dạy và hướng dẫn; thiết bị mô phỏng dùng cho giảng dạy; phần mềm giáo dục; phần mềm thực tế ảo cho giáo dục; tài liệu khóa học giáo dục có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được.

Nhóm 16: Đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; văn phòng phẩm; sách; xuất bản phẩm dạng in; tài liệu hướng dẫn, giáo dục và giảng dạy dạng in; tài liệu giảng dạy cho mục đích giáo dục [trừ thiết bị].

Nhóm 35: Xử lý văn bản; xuất bản các tài liệu và văn bản quảng bá; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo; biên tập số liệu thống kê; biên tập và hệ thống hóa các thông tin và dữ liệu bằng văn bản; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng].

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ tổ chức và điều hành các sự kiện, hội nghị, hội thảo, triển lãm, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao, giải trí; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao, giải trí; khóa đào tạo từ xa; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân.

Nhóm 42: Soạn thảo tài liệu kỹ thuật; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; lưu trữ nội dung giáo dục đa phương tiện; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

---

(210) **4-2024-60611**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 25.1.25
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH TOMIHU VIỆT NAM (VN)
Ô số 4 lô 16, KDC du lịch Đông Hùng Thắng - Cái Dăm, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; tư vấn du lịch; đại lý bán vé máy bay; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-60612**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.6; 16.1.1; 26.4.3; 26.4.7
(591) Trắng, xanh, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO VĨNH AN (VN)
Lô ME-4, đường số 4, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: keo chống thấm, phụ gia chống thấm, keo silicone, keo niêm phong, keo dán thủy tinh, keo dán sắt, keo cửa sổ.

---

(210) **4-2024-60615**

(540)

Sip2Glow

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ESSE VIDA PTE. LTD. (SG)
150 Orchard Road #08-10 Orchard Plaza Singapore (238841)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (collagen dạng uống); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2024-60619**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.18; 3.4.20; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO AN BÌNH (VN)
Thôn An Cập, xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn; thịt lợn ướp; thịt đã qua chế biến; xúc xích; lạp xưởng; chân giò lợn đã chế biến.

---

(210) **4-2024-60620**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.23
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC LONG (VN)
Số 254 Nguyễn Văn Cừ, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Mật ong ngâm chanh đào; mật ong.

---

(210) **4-2024-60621**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.23
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC LONG (VN)
Số 254 Nguyễn Văn Cừ, phường Long Toàn, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Bột rau củ quả; rau, củ, quả đã chế biến.

---

(210) **4-2024-60622**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.22
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TIẾN DŨNG VINA (VN)
Thôn Trung Hòa, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo dán dùng trong xây dựng; chất kết dính dùng cho gạch.

Nhóm 07: Bộ phận của máy móc: đá cắt, đá mài, ráp xếp, mũi khoan, lưỡi cắt bằng kim loại, nỉ đánh bóng.

---

(210) **4-2024-60623**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.6; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MOC THIEN (VN)
Tầng 6, V11-B09, khu đô thị mới An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2024-60624**

(540)

MKA

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) TRẦN QUỐC MẠNH (VN)
337/8 Nhi Đồng 2, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: xe máy, xe đạp, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe đạp, xe điện, phụ tùng xe điện.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; làm sạch xe cộ; dịch vụ rửa xe; dịch vụ sạc xe điện; dịch vụ sửa xe.

---

(210) **4-2024-60625**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.9; 26.5.1; 26.11.8
(591) Đỏ, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BÒ SỐT HẺM (VN)
Số 280A, đường Võ Thị Sáu, khu phố 1, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-60626**

(540)

CHU GALLERY - 12 CON GIÁP

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH CHU GALLERY (VN)
33/1B Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi xách thời trang; túi vải thời trang; ô dù; vali; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ); thắt lưng [trang phục]; đồ lót nam nữ.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, tất (vớ), thắt lưng [trang phục], đồ lót nam nữ, túi xách, túi xách thời trang, túi vải thời trang, ô dù, vali, ví đựng tiền, tượng trang trí phong thủy bằng kim loại (không phải kim loại quý), đá phong thủy, tượng nhỏ trang trí phong thủy bằng kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật trang trí phong thủy cho nội thất như: tranh ảnh, đồ gỗ mỹ thuật trang trí phong thủy cho nội thất như bài vị, bàn thờ, tủ thờ, tượng bằng gỗ, bình gốm sứ trang trí, tượng trang trí bằng gốm, tác phẩm nghệ thuật bằng gốm, sành, sứ, thủy tinh, sáp, chất dẻo; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo; dịch vụ may đo quần áo thời trang; dịch vụ gia công: giày da, túi xách, bóp ví.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, biểu diễn nghệ thuật và trình diễn thời trang [cho mục đích giải trí]; tổ chức các cuộc thi giải trí và biểu diễn nghệ thuật trên sân khấu; dịch vụ sản xuất các chương trình giải trí, truyền hình (trừ phim quảng cáo).

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang; dịch vụ thiết kế tạo mẫu; dịch vụ thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-60627**

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

NAPKRIPT

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHÚC GIA PHÁT (VN)
Số 18, liền kề 17, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-60628**

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

NAPKRIPTAB

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHÚC GIA PHÁT (VN)
Số 18, liền kề 17, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-60629**

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

NAPTEXKA

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHÚC GIA PHÁT (VN)
Số 18, liền kề 17, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-60630**

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

AKRIPTAB

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHÚC GIA PHÁT (VN)
Số 18, liền kề 17, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-60631**

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

NICOKRIPT

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHÚC GIA PHÁT (VN)
Số 18, liền kề 17, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-60632**

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

NIKRIPTAB

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHÚC GIA PHÁT (VN)
Số 18, liền kề 17, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-60633**

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

RITAGLIZID

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHÚC GIA PHÁT (VN)
Số 18, liền kề 17, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-60634**

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

AZELRIPTA

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHÚC GIA PHÁT (VN)
Số 18, liền kề 17, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-60635**

(540)

GLIKRIPT

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHÚC GIA PHÁT (VN)
Số 18, liền kề 17, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-60636**

(540)

KRIPTAZYL

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHÚC GIA PHÁT (VN)
Số 18, liền kề 17, khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-60637**

(540)

NEODARONE

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-60638**

(540)

LASABAN

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-60639**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.14; 3.7.16; 6.1.2; 6.19.9
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, xanh lam, trắng, vàng, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MOTOMI (VN)
Xóm Đớ, xã Bá Xuyên, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh lọc; nước khoáng (đồ uống); nước uống thiên nhiên; nước uống đóng chai; nước uống đóng bình.

---

(210) **4-2024-60641**

(540)

FLAMIN' HOT

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America
(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 29: Đồ ăn nhẹ và đồ nướng hay chiên giòn dạng lát hoặc thanh trên cơ sở khoai tây; đồ ăn nhẹ và đồ nướng hay chiên giòn trên cơ sở đậu nành; đồ ăn nhẹ và đồ nướng hay chiên giòn trên cơ sở rau củ; đồ ăn nhẹ và đồ nướng hay chiên giòn trên cơ sở quả hạch; đồ ăn nhẹ đã được chế biến sẵn gồm chủ yếu là khoai tây và khoai tây dạng lát hoặc thanh nướng hay chiên giòn, quả hạch, các sản phẩm làm từ quả hạch, hạt cây, rau củ hoặc hỗn hợp của chúng; khoai tây nướng hay chiên giòn dạng lát hoặc thanh; khoai tây lát mỏng nướng hay chiên giòn; rau củ được chế biến thành dạng lát hay thanh nướng hay chiên giòn; khoai sọ nướng hay chiên giòn dạng lát hay thanh; khoai sọ lát mỏng nướng hay chiên giòn; đồ ăn nhẹ làm từ thịt lợn; đồ ăn nhẹ làm từ thịt bò; đồ ăn nhẹ trên cơ sở đậu nành; đồ ăn nhẹ trên cơ sở quả, hạt cây họ đậu; đồ phết trên cơ sở rau củ dùng cho bánh và thực phẩm; đồ nhúng chấm cho thức ăn trên cơ sở rau củ; pho mát; hỗn hợp đồ ăn nhẹ trên cơ sở trái cây; thịt; cá (không còn sống); gia cầm (không còn sống); thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; trái cây được bảo quản; rau củ được bảo quản; trái cây đông lạnh; rau củ làm khô; rau củ được nấu chín; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa; sản phẩm sữa; bơ; sữa chua; dầu thực phẩm; mỡ ăn.

Nhóm 30: Đồ ăn nhẹ đã được chế biến sẵn gồm chủ yếu là hạt ngũ cốc, ngô, ngũ cốc hoặc hỗn hợp của chúng; bánh bột ngô mỏng giòn; bánh dạng miếng mỏng hình tam giác làm từ bột ngô xay; bánh mỳ lát nướng hay chiên giòn; bánh gạo mỏng nướng hay chiên giòn; bánh gạo; bánh gạo giòn; bánh quy giòn; bánh quy xoắn; đồ ăn nhẹ nở xốp gồm chủ yếu là hạt ngũ cốc, ngô, ngũ cốc hoặc hỗn hợp của chúng; bỏng ngô; xốt [gia vị] để nhúng chấm đồ ăn nhẹ; đồ ăn nhẹ trên cơ sở hạt ngũ cốc; snack bánh mì; đồ ăn nhẹ và đồ nướng hay chiên giòn dạng lát hoặc thanh trên cơ sở ngô; đồ ăn nhẹ và đồ nướng hay chiên giòn dạng lát hoặc thanh trên cơ sở bột mì; bánh mì giòn lát tròn; cà phê; trà (chè); ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; mì định hình; mì sợi; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm ngũ cốc; bánh mì; bột nhão và bánh nướng làm từ bột nhão; bánh kẹo; sôcôla; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; mật đường; men; bột nở; muối nấu ăn; mì chính [gia vị]; đồ gia vị có nguồn gốc thực vật; thảo mộc vườn được bảo quản làm đồ gia vị; giấm; xốt [gia vị]; đồ gia vị; đá lạnh, tự nhiên hoặc nhân tạo.

---

(210) **4-2024-60642**

(540)

SAMURA

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.9.18; 26.5.1
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH YIKST (SAMURA) (VN)
Nhà xưởng số 2A, lô A1 khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn (thuê nhà xưởng của Công ty TNHH thương mại dịch vụ và sản xuất Tùng Lâm), xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Hợp kim hàn; kem hàn; sợi dây để hàn bằng kim loại; que hàn bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-60643**

(540)

NEW SPACE
Concept

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.6; 26.3.2; 26.11.8; 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25; 26.15.15
(591) Vàng, xanh than, tím.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ NEW SPACE CONCEPT HOLDING (VN)
Số 3, hẻm 63/1/33, ngách 63/1, ngõ 63 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ công nghiệp; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình.

---

(210) **4-2024-60644**

(540)

Viezmy

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) GAO MEILING (CN)
Room 301, No.32, Xingfu Road, Huicheng, Xinhui District, Jiangmen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); kẹo; bột nhồi; sô cô la; gia vị.

---

(210) **4-2024-60645**

(540)

MINJOHN

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) GAO MEILING (CN)
Room 301, No.32, Xingfu Road, Huicheng, Xinhui District, Jiangmen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; vòng cổ [đồ trang sức]; đồ trang sức; đá quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo.

---

(210) **4-2024-60646**

(540)

katyusha

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) JIANYIN LIU (CN)
Room 801, Building 12, Beiyuan Commercial and Trade Zone, Beiyuan Street, Yiwu City, Zhejiang Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Mồi nhân tạo để câu cá; dây câu cá; cần câu cá; lưỡi câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá.

---

(210) **4-2024-60647**

(540)

proberos

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) BO HOU (CN)
Room 801, Building 12, Beiyuan Commercial and Trade Zone, Beiyuan Street, Yiwu City, Zhejiang Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Mồi nhân tạo để câu cá; dây câu cá; cần câu cá; lưỡi câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá.

---

(210) **4-2024-60648**

(540)

ZYLOWARE

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZYLOWARE LLC (US)
8 Slater Street, Port Chester, New York, United States of America 10573

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính đeo mắt; kính râm; gọng kính râm.

---

(210) **4-2024-60649**

(540)

Oat-k

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.20; 5.7.2; 5.7.3

(731) GOLD KILI TRADING ENTERPRISE (SINGAPORE) PTE LTD (SG)
9 Woodlands Link Singapore 738723 (Sg)

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa yến mạch; sản phẩm thay thế sữa; sữa khuấy; đồ uống trên cơ sở sữa yến mạch.

Nhóm 30: Yến mạch nghiền; yến mạch đã xát vỏ; bột yến mạch; yến mạch chế biến sẵn dùng làm thức ăn cho người; yến mạch đã chế biến; yến mạch đã chế biến dùng làm thức ăn cho người; yến mạch đã xay, đã giã; hạt lúa mì và yến mạch đã xay, đã giã; cà phê, chè (trà), ca cao và các sản phẩm thay thế chúng; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; cà phê cappuccino và cà phê latte pha sẵn; hỗn hợp pha sẵn cà phê cappuccino và cà phê latte; đồ uống cà phê có chứa sữa; cà phê latte; cà phê sữa pha theo kiểu Pháp; đồ uống latte làm từ matcha (trà xanh Nhật Bản); đồ uống trà có sữa và yến mạch; đồ uống latte làm từ trà (chè); đồ uống latte làm từ cà phê, có chứa yến mạch, đồ uống latte làm từ trà (chè) có chứa yến mạch; đồ uống latte làm từ sô-cô-la có chứa yến mạch; đồ uống latte làm từ matcha (trà xanh Nhật Bản) có chứa yến mạch; cà phê latte có chứa sốt caramen bơ mặn và yến mạch; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; thức ăn trên cơ sở yến mạch.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống trên cơ sở yến mạch, không phải sản phẩm thay thế sữa; nước sinh tố chứa ngũ cốc và yến mạch; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn; bột trên cơ sở yến mạch để pha chế đồ uống [thay thế bữa ăn].

---

(210) **4-2024-60650**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 26.15.15
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn; mỡ bôi trơn; dầu động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; hệ thống làm tan băng dùng cho xe cộ; đèn cho xe cộ; thiết bị sưởi ấm dùng cho xe cộ.

Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe ô tô; xe máy; xe đạp; tất cả các loại xe địa hình; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe thùng (xe nhỏ gắn vào bên cạnh một xe mô tô, cho một hành khách ngồi); phương tiện giao thông cho việc đi lại trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất; các thành phần và bộ phận cấu tạo của phương tiện giao thông cho việc đi lại trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ: xe ô tô và phụ tùng của chúng, nhiên liệu, dầu bôi trơn và mỡ bôi trơn.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa: xe cộ trên bộ, xe ô tô, xe máy; làm sạch xe ô tô; đánh bóng xe ô tô.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp, bao gồm thiết kế ô tô và các bộ phận của ô tô; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); kiểm tra chất lượng; nghiên cứu cơ khí; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới liên quan đến ô tô.

---

(210) **4-2024-60651**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 26.15.15
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn; mỡ bôi trơn; dầu động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; hệ thống làm tan băng dùng cho xe cộ; đèn cho xe cộ; thiết bị sưởi ấm dùng cho xe cộ.

Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe ô tô; xe máy; xe đạp; tất cả các loại xe địa hình; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe; thùng (xe nhỏ gắn vào bên cạnh một xe mô tô, cho một hành khách ngồi); phương tiện giao thông cho việc đi lại trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất; các thành phần và bộ phận cấu tạo của phương tiện giao thông cho việc đi lại trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ: xe ô tô và phụ tùng của chúng, nhiên liệu, dầu bôi trơn và mỡ bôi trơn.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa: xe cộ trên bộ, xe ô tô, xe máy; làm sạch xe ô tô; đánh bóng xe ô tô.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp, bao gồm thiết kế ô tô và các bộ phận của ô tô; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); kiểm tra chất lượng; nghiên cứu cơ khí; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới liên quan đến ô tô.

---

(210) **4-2024-60652**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xám, xanh dương nhạt.
(731) NITORI HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-2-39 Shinkotoni 7-jo, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 20: Gối; nệm; đệm [đồ đạc]; đệm truyền thống của Nhật Bản.

Nhóm 24: Chăn.

---

(210) **4-2024-60653**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.22; 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) NITORI HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-2-39 Shinkotoni 7-jo, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 20: Đệm (đồ đạc); gối; gối ôm; nệm; đệm ngồi truyền thống của Nhật Bản; giường cho vật nuôi trong nhà; giường đệm và thảm đệm cho vật nuôi trong nhà; đệm ghế; đệm truyền thống của Nhật Bản; nệm; tấm nệm phủ gối; tấm trải đệm; tấm trải giường.

Nhóm 24: Vỏ đệm; vỏ gối; ga trải bằng vải; ga trải giường; vỏ bọc cho chăn bông; vải bọc đệm (bọc đệm); vỏ bọc sofa; tấm phủ (rộng) bằng vải cho đồ đạc; vỏ gối ôm; tấm phủ cho bệ xí vệ sinh bằng vải; khăn bằng vải; khăn lau khô bát đĩa; chăn mền; chăn phủ bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo mặc ở nhà; khăn quàng; tất ngắn cổ và tất cao cổ; đồ đi chân [trừ giày dép chuyên dụng dùng cho thể thao]; giày đặc biệt dùng cho thể thao.

Nhóm 27: Tấm phủ sàn.

Nhóm 28: Búp bê; đồ chơi nhồi bông.

---

(210) **4-2024-60654**

(540)

karu:ecle

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NITORI HOLDINGS CO., LTD. (JP)
1-2-39 Shinkotoni 7-jo, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 21: Đĩa; dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(210) **4-2024-60655**

(540)

CafeMondo

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ QUỐC CƯỜNG (VN)
Số 643/24 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-60656**

(540)

CaféVero

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ QUỐC CƯỜNG (VN)
Số 643/24 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-60657**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, be.
(731) HỘ KINH DOANH SUKI (VN)
Số 29 ngách 31 ngõ 167 Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến; thịt gia cầm đã qua chế biến; thủy hải sản đã qua chế biến; rau củ quả, đã chế biến; kim chi; nước dùng (nước lẩu).

---

(210) **4-2024-60658**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.11.7
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VIẾT TOẠI (VN)
Thửa đất số 211, tờ bản đồ 10, thôn Đĩnh Đào, xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; thắt lưng [trang phục]; quần áo may sẵn; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-60659**

(540)

FREEMAY

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHIN, KYUNG SIK (KR)
118-602, 21, Wolgye-ro 45-gil, Nowon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mặt nạ dùng cho da (mỹ phẩm); son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); sơn móng tay dùng cho mục đích mỹ phẩm; lông mi giả; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm chống nắng; tinh dầu hoa oải hương; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-60660**

(540)

Curél

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.11.3; 24.11.3; 26.1.1
(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ cho khuỷu tay dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ cho gót chân dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ cho tay dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-60661**

(540)

Fine Fiber

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 1.15.25; 26.1.6
(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ cho khuỷu tay dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ cho gót chân dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ cho tay dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-60662**

(540)

HVN TRAVEL
Dịch vụ vết mọi cuộc

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.20; 24.17.24
(591) Trắng, xanh tím than, vàng nâu đậm, vàng nâu.
(731) CÔNG TY CP DỊCH VỤ DU LỊCH HÀ NỘI VIỆT NAM (VN)
Số 66 ngõ 34 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Tổ chức và đặt chỗ cho chuyến đi du lịch; đặt chỗ cho vận chuyển thông qua các đại lý du lịch; vận tải; sắp xếp thị thực du lịch, hộ chiếu và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(210) **4-2024-60663**

(540)

Dr.DAP

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-60664**

(540)

TOTAKDENTAL ACHING

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH TOTAL PHARMA (VN)
Số 62 Sở Thượng, tổ 20, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-60665**

(540)

TOTALDENTAL CHIL

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH TOTAL PHARMA (VN)
Số 62 Sở Thượng, tổ 20, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-60667**

(540)

GODAHA

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.2.7

(731) NGUYỄN TRƯỜNG GIANG (VN)
Số 193 phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ siêu thị các loại hàng hóa như: hàng lương thực, thực phẩm (đường, sữa, gia vị, dầu ăn các loại, thực phẩm đông lạnh như (thịt, cá), các loại nông sản (gạo, đỗ), hóa mỹ phẩm (kem đánh răng, nước xúc miệng, nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), đồ gia dụng (chén, ly, bát, đồ gốm, sứ, cốc thủy tinh, bình, khay).

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ quán rượu nhỏ; đặt chỗ khách sạn; cho thuê lều trại.

---

(210) **4-2024-60668**

(540)

TNTPLEX
PROFESSIONAL USE ONLY

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.5
(591) Đen, nâu.
(731) NGUYỄN HỮU TOÀN (VN)
Đội 2, thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc; mỹ phẩm dùng cho tóc; dầu gội đầu; dầu dưỡng tóc; dung dịch tạo sóng lạnh cho tóc.

---

(210) **4-2024-60674**

(540)

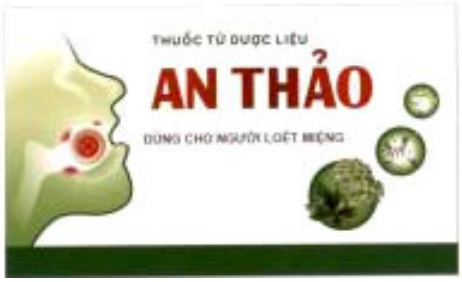

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.3.1; 2.9.23; 5.5.19; 26.1.1; 26.1.6; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, ghi, xanh lá cây đậm, trắng, đỏ đậm, nâu.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
B22 + B24 - lô B, ô đất D18, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-60675**

(540)

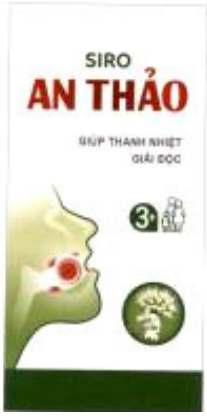

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 2.1.1; 2.3.1; 2.7.12; 2.9.23; 5.5.19
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, ghi, xanh lá cây đậm, trắng, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
B22 + B24 - lô B, ô đất D18, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-60676**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.3.1; 2.9.23; 5.3.20; 5.7.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, ghi, xanh lá cây đậm, trắng, đỏ đậm, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
B22 + B24 - lô B, ô đất D18, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-60677**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 17.3.2; 20.1.1; 20.7.1; 26.4.2; 26.4.9
(591) Trắng, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH MAI PHONG (VN)
Số 202, đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2024-60678**

(540)

SYNERGY
AESTHETIC INTERNATIONAL

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.11; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) YETY TJANDRA (ID)
Keraton At The Plaza Residence unit 35 A Jl. MH Thamrin kav. 15, Rt. 009 Rw. 005 Kel. Gondangdia, Kec. Menteng, Central Jakarta, Indonesia
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ hành chính cho việc giới thiệu y tế; marketing; dịch vụ quan hệ truyền thông.

---

(210) **4-2024-60679**

(540)

LION CAMP

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.1; 3.1.16
(731) LÂM VĂN TIẾN (VN)
Thôn Xuân Hạ, xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế trang web; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin].

---

(210) **4-2024-60680**

(540)

Hoàng Long Watch & Optic

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KÍNH MẮT, ĐỒNG HỒ HOÀNG LONG (VN)
Thôn Đại Đồng, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính áp tròng; kính lúp [quang học]; kính thực tế ảo; kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; kính thuốc.

Nhóm 14: Đồng hồ; dụng cụ đo thời gian; đồng hồ đeo tay; đồng hồ mặt trời; đồng hồ tích hợp chức năng chỉ thời gian ở nhiều địa điểm; đồng hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng].

Nhóm 35: Mua bán thiết bị, dụng cụ quang học, dụng cụ đo thời gian bao gồm các sản phẩm sau: kính đeo mắt, kính áp tròng, kính lúp [quang học], kính thực tế ảo, kính đeo mắt thông minh, đồng hồ thông minh, kính thuốc, mắt kính, gọng kính đeo mắt, kính đeo mắt không gọng, bao kính đeo mắt, kính râm, kính mắt 3D, đồng hồ, dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, đồng hồ mặt trời, đồng hồ tích hợp chức năng chỉ thời gian ở nhiều địa điểm, đồng hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng].

---

(210) **4-2024-60681**

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

HOTWAVE

(731) WUHAN XISHENG FEIXIANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
West of Hongtu Avenue and North of Yintan Road, Dongxihu District, Wuhan, China, 430000

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị phục hồi cơ thể; dây chun kéo tập ngực [dụng cụ thể dục]; quả tạ tay; đai cố định thắt lưng dùng trong tập luyện; tạ tập luyện; đai tập dán bụng, dùng điện, để kích thích cơ; bia điện tử để ngắm bắn; máy để tập luyện thể dục; quả tạ; ván lướt sóng (tư thế đứng); ván trượt tuyết; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; dụng cụ câu cá; trục lăn dùng cho xe đạp đặt cố định để luyện tập; vòng kết hợp cảm biến đo lường dùng để tập luyện; bóng cho trò chơi; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; phao bơm hơi dùng cho bể bơi; thiết bị trò chơi.

---

(210) **4-2024-60682**

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

AllAce
Burger & Chicken

(531) 3.7.3; 3.7.24; 8.1.16; 26.3.1

(731) SHANGHAI RONGYING BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Area A102, Room 01, 1 F, No. 35, Lane 688, Hengnan Road, Minhang District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(210) **4-2024-60683**

(540)

ALL ACE
Burger & Chicken

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24; 26.4.4; 26.4.18
(731) SHANGHAI RONGYING BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Area A102, Room 01, 1 F, No. 35, Lane 688, Hengnan Road, Minhang District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(210) **4-2024-60684**

(540)

Ayakachan

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XNK LINH ĐAN (VN)
Xóm 1, xã Thượng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; nước giặt.

---

(210) **4-2024-60686**

(540)

MENICON MENICARE

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) MENICON CO., LTD. (JP)
21-19, Aoi 3-chome, Naka-ku Nagoya-Shi, Aichi-ken, 460-0006, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho kính áp tròng; chế phẩm dược; dung dịch dùng cho kính áp tròng.

---

(210) **4-2024-60687**

(540)

Ottocast

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15
(731) SHENZHEN OTTOCAST TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 201, Building 13, Dayun Software Town, No. 8288 Longgang Avenue, Heao Community, Yuanshan Street, Longgang District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy thu thanh và thu hình; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; loa; bộ nắn điện; dụng cụ hàng hải.

---

(210) **4-2024-60688**

(540)

GetPairr

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN YIFEICHI SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Rm 101, Bldg 13, Dayun Software Town, No. 8288, Longgang Ave, Yuanshan St, Longgang, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy thu thanh và thu hình; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; loa; bộ nắn điện; dụng cụ hàng hải.

---

(210) **4-2024-60689**

(540)

L nge 朗捷

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.4.3; 26.4.10

(731) WENZHOU JIARANHENG STATIONERY CO., LTD (CN)
No. 13 Jinxiu Road, Shuitou Town, Pingyang County, Wenzhou City, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Sổ ghi chép; ấn phẩm; thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi; khay đựng bút; hộp đựng bút chì; bút.

---

(210) **4-2024-60690**

(540)

badigo

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CHANGSHA BADIGAO BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
1780 Room 2802-2806, Xidi Building, No. 8 Fenglin 3rd Road, Wangchengpo Street, Yuelu District, Changsha City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 05: Quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; cồn y tế; băng dùng để băng bó; bông gạc dùng cho mục đích y tế; iôt dùng cho mục đích dược phẩm; hộp thuốc cấp cứu [có chứa thuốc bên trong].

Nhóm 09: Kính râm; máy thu thanh và thu hình; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; máy dò hồng ngoại; thiết bị sạc dùng cho pin điện; chuông [thiết bị báo động].

Nhóm 16: Túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; khăn lau bằng giấy; bìa bọc hộ chiếu; tấm lót bình, cốc bằng giấy; khăn trải bàn ăn bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang.

Nhóm 18: Túi du lịch; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; dây da thuộc; gậy chống khi đi bộ; ô; ba lô.

Nhóm 20: Đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; quạt dùng cho cá nhân [không dùng điện]; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); mắc quần áo; gối; ghế dài.

Nhóm 21: Ấm đun nước, không dùng điện; viên đá lạnh có thể tái sử dụng; bàn chải đánh răng; cốc; bình để uống; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa.

Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; khăn tắm bằng vải; chăn chần; tấm vải dệt; vỏ gối; vỏ bọc bằng vải của nắp đậy bệ xí.

Nhóm 25: Quần áo lót; quần đùi; giày; áo mưa; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; tất.

Nhóm 35: Quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

---

(210) **4-2024-60691**

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Potent

(731) GUANGZHOU POTENT MEDICAL EQUIPMENT JOINT-STOCK CO., LTD. (CN)
Room 208, Building c, No. 3, Juquan Road, Huangpu District, Guangzhou, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; dao kéo phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ dùng cho đường tiết niệu; thiết bị và dụng cụ y tế; ống thông đường tiểu; thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế; dây dẫn dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-60692**

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

LEGENDTEK

(731) SHENZHEN LEGEND TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 707, Anxin Building, No. 536, Shenhui Road, Liuyue Community, Henggang Street, Longgang District, Shenzhen, China 518000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; gậy chơi khúc côn cầu; lưới cho thể thao; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); máy phát bóng; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt.

---

(210) **4-2024-60693**

(540)

Qpocket

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) BEIJING QPOKEE BUSINESS CO., LTD. (CN)
No. 20-1, Fenghuayuan Automobile Cinema, No. 21 Liangmaqiao Road, Chaoyang District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quản lý nguồn nhân lực; kế toán; dịch vụ mua bán chế phẩm dược phẩm.

---

(210) **4-2024-60694**

(540)

ShellyIoT

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHELLY ASIA (CN)
Room 2006-2007 Block A, ZhongGuan Times Square, No.4168 Pingshan Community, Taoyuan Street, Liuxian Avenue, Nanshan District, Shenzhen China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy thu thanh; thiết bị báo động; mạch tích hợp; máy ảnh kỹ thuật số; rơle điện; bộ chuyển đổi điện; bóng đèn chớp [nhiếp ảnh]; thiết bị điều khiển từ xa; cầu dao điện; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; khóa cửa vân tay; đồng hồ thông minh; bảng điều khiển [điện]; bộ ngắt mạch điện; ổ cắm điện.

---

(210) **4-2024-60695**

(540)

ShellyIoT

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHELLY ASIA (CN)
Room 2006-2007 Block A, ZhongGuan Times Square, No.4168 Pingshan Community, Taoyuan Street, Liuxian Avenue, Nanshan District, Shenzhen China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng bá; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tổ chức triển

lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo qua thư đặt hàng; dịch vụ khuyến mãi cho người khác; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

---

(210) **4-2024-60696**

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

ShellyIoT

(731) SHELLY ASIA (CN)
Room 2006-2007 Block A, ZhongGuan Times Square, No.4168 Pingshan Community, Taoyuan Street, Liuxian Avenue, Nanshan District, Shenzhen China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; chuyên đổi dữ liệu hoặc tài liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; cung cấp các công cụ tìm kiếm trên internet; phần mềm dưới dạng dịch vụ [SaaS]; sao lưu dữ liệu off-side; nền tảng như một dịch vụ [PaaS]; điện toán đám mây; thiết lập bản vẽ công nghiệp.

---

(210) **4-2024-60697**

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(300) 019043532 20/06/2024 EM
019048565 02/07/2024 EM
019063044 02/08/2024 EM

(540)

Ola

(731) SHENZHEN DANCING FUTURE TECHNOLOGY LTD. (CN)
2106 Qiaocheng No.1 Square Main Bldg., Shenyun Rd., Gaofa Community, Shahe St., Nanshan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ nghe nhìn; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị và dụng cụ ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy tính; phần cứng máy tính; thiết bị viễn thông; thiết bị hiển thị gắn trên đầu; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho thiết bị di động; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho điện thoại thông minh; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, có thể tải xuống (danh mục không yêu cầu hưởng quyền ưu tiên); thiết bị máy tính đeo tay; vòng đeo tay thông minh; điện thoại thông minh; điện thoại di động; pin cho điện thoại; điện thoại thông minh có thể đeo; đồng hồ thông minh; kính thông minh; tai nghe; tai nghe không dây; tai nghe choàng đầu (có microphone); tai nghe choàng đầu (có microphone) không dây; loa; loa âm thanh; loa thông minh; vòng tay thông minh; máy tính bảng; phần mềm; phần mềm ứng dụng (danh mục yêu cầu hưởng quyền ưu tiên theo đơn EU số 019043532 nộp ngày 20/06/2024); tai nghe nhét trong tai.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến: thiết bị nghe/nhìn và nhiếp ảnh, tai nghe, vỏ bảo vệ cho tai nghe, thiết bị hiển thị gắn trên đầu, phần cứng thực tế ảo, kính thông minh,

vòng tay thông minh, nhẫn thông minh, điện thoại di động, vỏ bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại di động, đồng hồ thông minh, loa thông minh, máy tính bảng kỹ thuật số, máy tính bảng điện tử và các thiết bị diện tử cầm tay để xử lý dữ liệu, xử lý thông tin, lưu trữ dữ liệu, hiển thị dữ liệu, truyền dữ liệu, nhận dữ liệu, và phần mềm liên quan; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến: ứng dụng phần mềm máy tính được cung cấp qua internet và các mạng máy tính và truyền thông điện tử khác; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến: ứng dụng phần mềm máy tính dùng trên máy tính, thiết bị điện tử di động, và các thiết bị điện tử tiêu dùng khác; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến: phần mềm, phần mềm hệ điều hành, chương trình hệ điều hành máy tính, phần mềm ứng dụng cho các dịch vụ điện toán đám mây, phần mềm có thể tải xuống sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để sản xuất và chỉnh sửa video, hình ảnh, âm nhạc, âm thanh, giọng nói và văn bản, và phần mềm có thể tải xuống với tính năng trợ lý trí tuệ nhân tạo đàm thoại; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến: phần mềm máy tính để tạo, tải xuống, truyền, nhận, chỉnh sửa, hiển thị, lưu trữ và sắp xếp văn bản, đồ họa, hình ảnh và ấn phẩm điện tử, phần mềm và phần cứng máy tính, cụ thể là chương trình hệ điều hành cho thiết bị điện tử cá nhân và cầm tay, phần mềm máy tính để tìm kiếm và mua hàng trên các sàn giao dịch trực tuyến cho các ứng dụng phần mềm và phần mềm ứng dụng di động, và phần mềm trí tuệ nhân tạo và học máy, cụ thể là phần mềm AI tương tác dưới dạng trợ lý thông minh trực tuyến, phần mềm tương tác dựa trên trí tuệ nhân tạo. (Danh mục yêu cầu hưởng quyền ưu tiên theo đơn EU số 019063044 nộp ngày 02/08/2024).

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; truyền thông máy tính và truy cập Internet; dịch vụ truyền thông để truyền thông tin; dịch vụ truyền thông máy tính; cung cấp quyền truy cập vào nội dung, trang web và cổng thông tin; sắp xếp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp phòng trò chuyện trong môi trường ảo; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp quyền truy cập vào nội dung đa phương tiện trực tuyến; cung cấp quyền truy cập vào các nền tảng trên internet; cung cấp quyền truy cập vào dữ liệu trên mạng truyền thông; cung cấp quyền truy cập viễn thông vào nội dung âm thanh và video được cung cấp qua Internet; truyền dữ liệu; truyền và truyền lại điện tử âm thanh, hình ảnh, tài liệu, tin nhắn và dữ liệu; dịch vụ nhắn tin trực tuyến; dịch vụ truyền video; dịch vụ truyền thông không dây; vận hành hệ thống truyền thông điện tử.(danh mục yêu cầu hưởng quyền ưu tiên theo đơn EU số 019063044 nộp ngày 02/08/2024).

Nhóm 42: Phát triển, lập trình và triển khai phần mềm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ: thiết kế và phát triển phần mềm hệ điều hành; lưu trữ dữ liệu trực tuyến; lưu trữ đồng bộ trực tuyến; dịch vụ lưu trữ, cung cấp phần mềm như một dịch vụ và cho thuê phần mềm; dịch vụ điện toán đám mây; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được với tính năng trợ lý trí tuệ nhân tạo tạo sinh; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng AI (trí tuệ nhân tạo) để sản xuất và chỉnh sửa video, hình ảnh, âm nhạc, âm thanh, bản ghi âm thanh, giọng nói và văn bản; thiết kế và phát triển phần mềm điều hành cho mạng điện toán đám mây; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không tải xuống được để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; bảo trì trang web và lưu trữ các tiện ích web trực tuyến cho người khác; dịch vụ nền tảng (PaaS) có nền tảng phần mềm để truyền hình ảnh, nội dung nghe nhìn, nội dung video và tin nhắn; thiết kế và phát triển phần mềm trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực phần mềm máy tính và trí tuệ nhân tạo; dịch vụ nền tảng (PaaS) cho phép máy tính và thiết bị di động mô phỏng phản ứng của con người; thiết kế và phát triển phần mềm chatbot (phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo và xử lý ngôn ngữ tự nhiên để hiểu các câu hỏi và trả lời tin nhắn tự động). (danh mục yêu cầu hưởng quyền ưu tiên theo đơn EU số 019063044 nộp ngày 02/08/2024)

(210) **4-2024-60698**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.1.5; 26.1.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) ĐẶNG CHÍ LINH (VN)
8/22 đường số 16, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, đại lý, xuất nhập khẩu: quần áo.

---

(210) **4-2024-60699**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) PHẠM VĂN QUANG (VN)
38 đường D9, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; nước giặt; nước rửa chén bát; nước lau sàn nhà; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-60700**

(540)

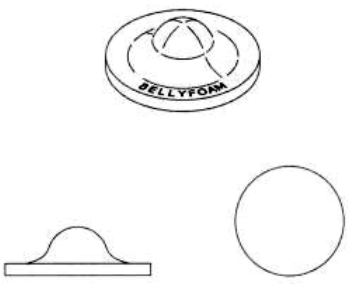

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.2; 26.15.15; 26.15.25
(731) CURAGENE.CO., LTD. (KR)
607-ho, Manufacturing-dong, 55, Sinwon-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677 Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Vật liệu băng bó dùng trong phẫu thuật; miếng gạc thấm hút để chữa vết thương; vật liệu băng bó dùng trong y tế; băng dán dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó để băng vết thương; keo nước dùng cho mục đích y tế; cao dán y tế; keo phẫu thuật; miếng gạc để chữa lành vết thương; băng dùng để băng vết bỏng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; dụng cụ quản lý quá trình cầm máu; thiết bị phẫu thuật và điều trị vết thương; tấm đệm bụng; thiết bị ngăn ngừa vết loét điểm tỳ; thiết bị điều trị vết loét điểm tỳ.

---

(210) **4-2024-60701**

(300) 40-2024-0110522 18/06/2024 KR

(540)

ValueMate

(220) 16/12/2024

(441) 25/06/2025

(531) 14.7.6; 15.7.1

(591) Xanh dương.

(731) HD HYUNDAI CONSTRUCTION EQUIPMENT CO., LTD. (KR)
477 Bundangsuseo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Dầu thủy lực; hóa chất chống đóng băng.

Nhóm 04: Dầu động cơ; dầu hộp số sàn; mỡ để bôi trơn.

Nhóm 07: Máy đào xúc và các bộ phận cùng thiết bị kèm theo; máy xúc lật; máy xúc lật [máy di chuyển đất]; máy xúc có cần gầu dài; máy đào sâu; xe ủi đất; máy bơm là bộ phận của máy móc, động cơ và động cơ điện; máy nông nghiệp; máy gia công gỗ; máy khai thác mỏ; máy xây dựng; phanh cho máy công nghiệp; máy phát điện một chiều; máy phát điện xoay chiều; động cơ một chiều không dùng cho xe cộ; động cơ một chiều dùng cho tàu thủy hoặc máy bay; động cơ điện xoay chiều cho tàu thủy hoặc máy bay; động cơ diesel (trừ loại dùng cho xe cộ); động cơ xăng (trừ loại dùng cho xe cộ); động cơ diesel (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); động cơ tạo ra khí để phun; động cơ cho tàu biển; động cơ, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; hệ thống xử lý khí thải dùng cho động cơ diesel; van xả (bộ phận của động cơ); ống xả của động cơ; ống xả của xe nâng hàng; ống xả của động cơ điện và động cơ; cần trục [thiết bị nâng và nhấc]; bộ lọc nhiên liệu cho động cơ xe cộ.

Nhóm 09: Bộ đảo điện dành cho phương tiện giao thông trên bộ; bộ biến tần; bộ đảo điện; bộ biến tần dùng để cung cấp điện; ắc quy cho xe cộ; bộ pin lớn; bộ pin lithium thứ cấp; bộ pin; bộ pin phụ trợ; bộ pin cỡ vừa và cỡ lớn; phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính để truy cập thông tin và dữ liệu kỹ thuật số; thiết bị điều khiển điện; thiết bị truyền thông kỹ thuật số di động bằng điện; phần mềm hệ điều hành máy tính; phần mềm máy tính để bảo trì và vận hành hệ thống máy tính; hệ điều hành máy tính; phần cứng và thiết bị ngoại vi máy tính; phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu có thể tải xuống; thiết bị đầu cuối gps; thiết bị đầu cuối kết nối không dây phạm vi tầm ngắn; thiết bị đầu cuối xử lý dữ liệu; thiết bị đầu cuối thu thập dữ liệu; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số dùng cho mục đích công nghiệp; phần mềm thương mại điện tử; thiết bị thu thập dữ liệu dành cho tàu thủy.

Nhóm 11: Thiết bị điện chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm; thiết bị sưởi ấm cho xe cộ; bóng đèn led; thiết bị chiếu sáng cho công trình xây dựng; đèn dùng ngoài trời; bóng đèn; thiết bị chiếu sáng dùng pin mặt trời; thiết bị sưởi ấm dùng cho mục đích công nghiệp; hệ thống và thiết bị sưởi dưới sàn nhà; bộ tản nhiệt, dùng điện.

Nhóm 12: Động cơ diesel cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ xăng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ xăng cho xe xây dựng; động cơ chạy bằng nhiên liệu khí cho xe xây dựng; động cơ diesel cho xe xây dựng; động cơ điện cho xe xây dựng; động cơ chạy bằng khí tự nhiên cho xe xây dựng; động cơ điện cho xe ô tô; động cơ xoay chiều dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; động

cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; thiết bị truyền động động cơ cho cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ một chiều cho phương tiện giao thông trên bộ; xe tải tự đổ; thang nâng không dùng điện, bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ; xe đẩy khai thác mỏ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; giảm xóc treo cho xe cộ; thiết bị phanh cho xe cộ; giá để hành lý cho xe cộ; máy động lực cho phương tiện giao thông trên bộ; truyền động chạy điện cho phương tiện giao thông trên bộ; ổ trục cho phương tiện giao thông trên bộ; xe ô tô; thiết bị cảnh báo chống trộm cho ô tô; động cơ cho xe ô tô; phụ tùng và phụ kiện cho xe ô tô; xe nâng hàng; phụ tùng và phụ kiện cho phương tiện đường sắt; xe ô tô tự lật; xe tải có cần trục.

Nhóm 37: Sửa chữa thang máy; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy đào xúc; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và dụng cụ xây dựng; phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị xây dựng; bảo dưỡng thiết bị GPS; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị khai thác; bảo dưỡng và sửa chữa xe tải lớn; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều khiển từ xa cho hệ thống lái và điều khiển mô phỏng của xe cộ; lắp đặt và bảo dưỡng máy móc vận chuyển; sửa chữa máy móc phục vụ cho công trình xây dựng và dân dụng; bảo dưỡng thiết bị bốc dỡ hàng hóa; sửa chữa thiết bị bốc dỡ hàng hóa; cung cấp thông tin liên quan đến lắp đặt máy móc; cung cấp thông tin liên quan đến sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy phát điện; cung cấp thông tin liên quan đến sửa chữa xe cộ; cung cấp thông tin liên quan đên sửa chữa phương tiện giao thông trên bộ; sửa chữa hoặc bảo dưỡng xe ô tô và cung cấp thông tin liên quan; sửa chữa hoặc bảo dưỡng động cơ cho xe cơ giới; sửa chữa động cơ cho tàu biển.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy tính điện tử; truyền dữ liệu điện tử qua các thiết bị đầu cuối máy tính liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ tài chính; truyền dữ liệu và tài liệu điện tử qua các thiết bị đầu cuối máy tính; cung cấp dịch vụ viễn thông cho các nền tảng thương mại điện tử trên internet và các phương tiện điện tử khác.

---

(210) **4-2024-60702**

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Prasine

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHANG LÂM (VN)
Số 11 phố nhà Thờ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh; thực phẩm chức năng; dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thuốc nam; thuốc bắc.

---

(210) **4-2024-60703**

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Inubex

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHANG LÂM (VN)
Số 11 phố nhà Thờ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh; thực phẩm chức năng; dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thuốc nam; thuốc bắc.

---

(210) **4-2024-60704**

(540)

Bigbro King

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ANHUI LIRAY FOOD CO., LTD. (CN)
5F Hongqiang Building, 1066 Beijing Rd, Baohe Industrial Park, Hefei, Anhui Province CHINA 230051

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Vỏ bánh làm từ gạo; bánh gạo giòn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; kẹo; thanh ngũ cốc giàu protein; bánh quy; chế phẩm ngũ cốc; bột nhồi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh gạo.

---

(210) **4-2024-60705**

(540)

ZIDAN

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN TUẤN HIỆU (VN)
Tổ 8, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Đai massage giảm mỡ; máy massage cầm tay; máy massage chân; ghế massage.

---

(210) **4-2024-60706**

(540)

Bạch Vân

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH BẠCH VÂN (VN)
Xóm Đầm Cầu, xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Trà.

Nhóm 35: Mua bán trà.

---

(210) **4-2024-60707**

(540)

ANZAK PAINT
WORLD COLOR

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.6; 26.4.7; 26.4.18
(731) NGUYỄN THẾ ANH (VN)
P202-18T2-CT15 khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chế phẩm chống ăn mòn; chất tạo màu; mát tít [nhựa tự nhiên]; nước vôi trắng quét tường.

---

(210) **4-2024-60708**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.9; 25.1.25; 26.1.1
(591) Trắng, vàng đậm, vàng nhạt, xám đậm, xám nhạt.
(731) NGUYỄN TIẾN VIỆT (VN)
Xóm Lục Liễu Trên, xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-60709**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24; 26.4.18
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đỏ đậm, đỏ nhạt, đen, xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt.
(731) SỬ QUỐC AN (VN)
Ấp Thạnh Thới, xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vi khuẩn dùng trong y tế và thú y; chế phẩm thú y; thuốc dành cho thú y; dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2024-60710**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ đậm, đỏ nhạt, đen.
(731) SỬ QUỐC AN (VN)
Ấp Thạnh Thới, xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vi khuẩn dùng trong y tế và thú y; chế phẩm thú y; thuốc dành cho thú y; dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2024-60711**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.16; 3.13.24; 19.3.4; 24.15.7; 26.15.15
(731) ZHEJIANG ANTBOX FURNITURE CO., LTD. (CN)
No. 69 and 71 Fenghuang Avenue, Fenghuangshan Industrial Zone, Tongqin Town, Wuyi County, Jinhua City, Zhejiang Province, China, 321200
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Lon bảo quản thực phẩm; hộp đựng kẹo; hộp đựng bữa ăn trưa; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; thùng chứa cách nhiệt; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-60712**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.16; 3.13.24; 19.3.4; 26.3.1; 26.15.15
(731) ZHEJIANG ANTBOX FURNITURE CO., LTD. (CN)
No. 69 and 71 Fenghuang Avenue, Fenghuangshan Industrial Zone, Tongqin Town, Wuyi County, Jinhua City, Zhejiang Province, China, 321200
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Lon bảo quản thực phẩm; hộp đựng kẹo; hộp đựng bữa ăn trưa; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; thùng chứa cách nhiệt; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-60715**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây, cam, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ VƯỜN KHÁNH VÕ (VN)
15 đường Song Hành, quốc lộ 22, tổ 11, khu phố 3, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Cây trồng; hạt giống cây trồng; hoa tươi; cây cảnh.

Nhóm 35: Mua bán: cây giống, cây cảnh (cây kiểng), hạt giống, phân bón, phân vi lượng dùng cho nông nghiệp, phân hóa học tổng hợp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ làm vườn; làm vườn; dịch vụ chăm sóc cây cảnh.

---

(210) **4-2024-60716**

(540)

BAIKO

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH GIA PHÁT (VN)
Số 20/165 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Pin sạc sự phòng; cáp sạc; củ sạc; các phụ kiện điện thoại trên ô tô, cụ thể là: tẩu sạc, giá đỡ điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo, xuất nhập khẩu pin sạc sự phòng, cáp sạc, củ sạc, các phụ kiện điện thoại trên ô tô, cụ thể là: tẩu sạc, giá đỡ điện thoại.

---

(210) **4-2024-60717**

(540)

NATORA

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.15.7; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG NGUYÊN ANH III (VN)
Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vữa xây.

---

(210) **4-2024-60718**

(540)

NATORA

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.15.7; 26.15.15
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG NGUYÊN ANH III (VN)
Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vữa xây.

---

(210) **4-2024-60719**

(540)

BÊ TÔNG NGUYÊN ANH

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.2; 26.3.5
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG NGUYÊN ANH III (VN)
Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vữa xây.

---

(210) **4-2024-60720**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.21; 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25; 26.11.12
(591) Trắng, hồng, hồng nhạt, xanh dương đậm, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH LINH SƠN (VN)
Số 55-57 ngõ 91 phố Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy giặt, máy sấy quần áo; nhượng quyền thương mại (tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại).

Nhóm 37: Giặt là quần áo; cho thuê máy giặt, máy sấy quần áo.

---

(210) **4-2024-60721**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.5.19; 5.5.21; 26.1.1
(591) Đen, vàng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG KIM MAI (VN)
Thôn Tân Thành, xã Kỳ Nam, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW
(NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: cây cảnh.

---

(210) **4-2024-60722**

(540)

FARMER BOXER

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.18; 25.12.1; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) ZHEJIANG GARDENTEC CO,.LTD (CN)
Room 501, 502, No 12, Zhixin, No.1099, Xianhua South Street, Sumeng District, Wucheng Zone, Jinhua City, Zhejiang Province, 321017, China
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ nông nghiệp không vận hành bằng tay; máy cắt cỏ; máy cưa; máy xới đất; máy xay xát gạo; động cơ (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ).

---

(210) **4-2024-60723**

(540)

H2Y INTERNATIONAL TRADING AND INVESTMENT., JSC

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ H2Y (VN)
Khu 16, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; dầu xả; tinh dầu; xà phòng.

---

(210) **4-2024-60724**

(540)

GIVEHADA

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.5.1
(591) Nâu đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ H2Y (VN)
Khu 16, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; dầu xả; tinh dầu; xà phòng.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến.

---

(210) **4-2024-60725**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.9; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN CHUNG - 1987 (VN)
TDP Thá, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả; các chế phẩm dưỡng tóc.

---

(210) **4-2024-60726**

(540)

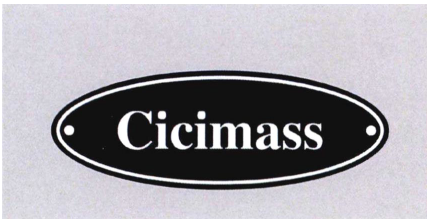

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ NHỰA THÁI HÀ (VN)
Thôn Tân Nhuế, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 27: Thảm; thảm ô tô; thảm trải sàn xe; thảm trải sàn; thảm cao su; thảm trải sàn không trơn.

---

(210) **4-2024-60727**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.9; 1.15.23; 5.5.20; 24.13.1; 26.1.2; 26.1.4
(731) HOÀNG THANH THỦY (VN)
Khu Hồng Hà, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo và hướng dẫn làm bánh; dịch vụ đào tạo.

---

(210) **4-2024-60728**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HEUN EUI CO., LTD. (KR)
(Donggyo-dong, LG Palace Bldg)No.2008,18F,156, Yanghwa-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem bôi da; sữa tắm; dầu xả tóc; son môi; kem chống nắng.

---

(210) **4-2024-60729**

(540)

Neo Kali

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9 (VN)
299/22 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-60730**

(540)

Potasym

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9 (VN)
299/22 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-60731**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.3.1; 2.3.4; 2.3.12; 3.9.16; 5.7.3; 19.1.12; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh pha vàng, hồng phấn, ghi xám, ghi xám nhạt, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ MÁY XÂY DỰNG HƯNG THỊNH PHÁT (VN)
Số 48B đường HT45 khu phố 1, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN (CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn uống giải khát.

---

(210) **4-2024-60732**

(540)

Shana

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH JAVI (VN)
Lô LE6-02, đường số 2, KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; miếng lót dùng một lần để huấn luyện đi vệ sinh cho vật nuôi trong nhà; băng dính dùng cho mục đích y tế; bông thấm hút.

---

(210) **4-2024-60733**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH TRÀ KIM ĐIỀN (VN)
Thôn 7, xã Lộc Quảng, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Trà (chè) các loại.

Nhóm 35: Mua bán trà (chè) các loại.

---

(210) **4-2024-60734**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.2; 2.7.13; 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1
(591) Cam, vàng, xanh, trắng.
(731) CÂU LẠC BỘ GIA LAI MARATHON (VN)
Tầng 4 Lô A2-17 khu quy hoạch suối Hội Phú,phường Hội Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

---

(210) **4-2024-60735**

(540)

PAVAROT

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HONG KONG SHIHUA TRADING LIMITED (CN)
Flat 1506, 15/F, Cheung Fung Comm Bldg, 21-25 Cheung Sha Wan Road, Sham Shui Po, Hong Kong
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ (đặt cố định); đồng hồ đeo tay; dây đeo của đồng hồ đeo tay; mặt đồng hồ [dùng trong sản xuất đồng hồ]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-60736**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.3; 1.13.1; 26.1.6
(591) Đen, trắng, xanh oliu, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐỈNH LỰC (VN)
Ô 24, Lô DC 23, đường D21, KĐC Việt Sing, khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: tua bin gió, máy hút bụi chân không, máy giặt quần áo, máy trộn, máy rửa bát đĩa, máy xay, máy đánh trứng (dùng điện), khoan cầm tay chạy điện, máy khâu, bàn là quần áo, kẹp uốn tóc, máy cạo râu, pin mặt trời, thiết bị lưu trữ năng lượng, bộ lọc sóng hài, thiết bị bù điện, thiết bị tiết kiệm điện, đồng hồ đo điện đa năng, bộ biến tần, thiết bị chống rò điện, thiết bị điện gồm: tủ điện, dây điện, bộ nối điện, cầu dao điện, công tắc điện, phích cắm điện, ổ cắm điện, thiết bị điều chỉnh điện, ống dẫn [điện], đầu nối dây điện, loa, máy thu thanh, màn hình [phần cứng máy tính], thiết bị chiếu sáng, thiết bị xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, thiết bị sấy quần áo dùng điện, tủ lạnh, lò vi sóng [thiết bị nấu nướng], máy pha cà phê [dùng điện], bình đun nước nóng, quạt điện dùng cho cá nhân, nồi nấu đa năng, vỉ nướng ngoài trời (barbecues), lò sưởi [sưởi ấm], bếp nấu, dụng cụ nấu nướng dùng điện, thiết bị lọc nước, thiết bị hút khói dùng cho nhà bếp, thiết bị điều hòa không khí, lò nướng, máy sấy tóc, khuôn bánh quế, dùng điện, binh nước nóng cho nhả tẩm, đèn pin dùng diện, đồng hồ.

---

(210) **4-2024-60738**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1
(731) HỢP TÁC XÃ THỦY SẢN CHÍ THIỆN (VN)
Xóm 5, xã Giao Thiện, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), buôn bán thủy hải sản đã qua chế biến, thủy hải sản tươi sống.

Nhóm 39: Vận tải du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú, ăn uống như khách sạn; nhà hàng ăn uống; resort.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ mát xa.

---

(210) **4-2024-60739**

(540)

SMART TREND

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THÁI TÀI (VN)
965/6/11 Quang Trung, phường 14, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Đai massage giảm mỡ; máy massage cầm tay; máy massage chân; ghế massage.

---

(210) **4-2024-60740**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15

(731) LÊ THỊ THU NGỌC (VN)
107 đường số 4, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán chè; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-60741**

(540)

SHEYARLOU

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN ĐÌNH NAM (VN)
Số 36 ngõ 199 đường Đình Xuyên, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; keo xịt tóc; nước hoa; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-60742**

(540)

MEYBES

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN ĐÌNH NAM (VN)
Số 36 ngõ 199 đường Đình Xuyên, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; keo xịt tóc; nước hoa; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-60743**

(540)

TT
PANACEA

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT TABACCO (VN)
Số 322/2 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc; hộp đựng thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(210) **4-2024-60744**

(540)

Perfektion Duet

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) FOSHAN GENESIS HA CO., LTD. (CN)
Building B, No.12 Haizan Road, Hailing, Xingtan, Shunde, Foshan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Nồi nấu cảm ứng; nồi nấu bằng gốm dùng điện; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; lò nướng dùng điện; thiết bị sưởi ấm dùng điện; bếp nấu ăn.

---

(210) **4-2024-60745**

(540)

DALAS ORCHID
Diểm Nhấn Không Gian

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng, xám, trắng.

(731) NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)
CH 3015 N03 Ecohome 3, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Hoa tươi; hoa cảnh; cây cảnh; hoa khô để trang trí; hoa trồng trong chậu; hoa tự nhiên.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-60746**

(540)

MDCELL

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) MDCELL CO., LTD. (KR)
#1916, 19F, 5 Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, 08594, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Leadconsult (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; sữa rửa mặt; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm không phải thuốc để chăm sóc da, tóc và da đầu; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc tóc không phải thuốc cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; chế phẩm chăm sóc da không phải thuốc; chế phẩm chăm sóc cơ thể không phải thuốc; gói mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da mặt chứa trong gói; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mát-xa không phải thuốc; kem dưỡng da tay cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dưỡng da chứa trong gói; dầu dưỡng da mặt; mặt nạ giấy dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ cho da dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy làm sạch đã được làm ẩm trước [chế phẩm làm sạch]; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da và trị liệu cho da không chứa thuốc; mỹ phẩm cho động vật.

---

(210) **4-2024-60747**

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Tanaco Việt Nam

(731) NGUYỄN VĂN HUỆ (VN)
Thôn Đại Đồng 1, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty Luật TNHH Leadconsult (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm.

Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm trên cơ sở hoa quả; thực phẩm trên cơ sở rau (đều đã qua chế biến).

---

(210) **4-2024-60748**

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 25.1.9

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT KHÁNH XUÂN (VN)
Xóm Vông Vàng 2, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị; chất làm mềm thịt cho mục đích nấu ăn [gia vị]; gia vị thập cẩm; hạt đã xử lý dùng làm gia vị.

Nhóm 33: Rượu; rượu nấu ăn; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu mạnh [đồ uống]; rượu tiêu vị [rượu mùi và rượu mạnh]; đồ uống được chưng cất.

---

(210) **4-2024-60749**

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

TRAMAT GOLD

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ACT VIỆT NAM (VN)
25LK39-Khu đô thị mới Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-60750**

(540)

PANDA XTRA

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ACT VIỆT NAM (VN)
25LK39-Khu đô thị mới Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-60751**

(540)

Sweetea

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD (CN)
No.5 Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe cộ chạy điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; giá để hành lý cho xe cộ; động cơ cho xe cộ mặt đất; động cơ đốt trong cho xe cộ mặt đất; xe máy; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; ô tô; xe đạp điện; xe ba bánh điện; ô tô điện; xe đạp điện, có thể gấp lại; xe scutơ bốn bánh; xe scutơ điện vận hành bằng cách đẩy tay trước khi động cơ điện hoạt động; xe scutơ điện; vỏ bọc được thiết kế chuyên dụng cho ghế xe cộ; vật dụng giữ cốc dùng cho xe cộ; xe scutơ điện tự cân bằng; xe scutơ điện có hai bánh, tự cân bằng; xe scutơ điện có một bánh, tự cân bằng; xe đạp điện một bánh; xe đạp; lốp cho bánh xe cộ; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; ghế an toàn cho trẻ em dùng trong xe cộ; màn cửa che nắng được thiết kế thích hợp cho ô tô.

---

(210) **4-2024-60752**

(540)

Walkmen

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD (CN)
No.5 Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe cộ chạy điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; giá để hành lý cho xe cộ; động cơ cho xe cộ mặt đất; động cơ đốt trong cho

xe cộ mặt đất; xe máy; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; ô tô; xe đạp điện; xe ba bánh điện; ô tô điện; xe đạp điện, có thể gấp lại; xe scutơ bốn bánh; xe scutơ điện vận hành bằng cách đẩy tay trước khi động cơ điện hoạt động; xe scutơ điện; vỏ bọc được thiết kế chuyên dụng cho ghế xe cộ; vật dụng giữ cốc dùng cho xe cộ; xe scutơ điện tự cân bằng; xe scutơ điện có hai bánh, tự cân bằng; xe scutơ điện có một bánh, tự cân bằng; xe đạp điện một bánh; xe đạp; lốp cho bánh xe cộ; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; ghế an toàn cho trẻ em dùng trong xe cộ; màn cửa che nắng được thiết kế thích hợp cho ô tô.

---

(210) **4-2024-60753**

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

WeFly

(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD (CN)
No.5 Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe cộ chạy điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; giá để hành lý cho xe cộ; động cơ cho xe cộ mặt đất; động cơ đốt trong cho xe cộ mặt đất; xe máy; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; ô tô; xe đạp điện; xe ba bánh điện; ô tô điện; xe đạp điện, có thể gấp lại; xe scutơ bốn bánh; xe scutơ điện vận hành bằng cách đẩy tay trước khi động cơ điện hoạt động; xe scutơ điện; vỏ bọc được thiết kế chuyên dụng cho ghế xe cộ; vật dụng giữ cốc dùng cho xe cộ; xe scutơ điện tự cân bằng; xe scutơ điện có hai bánh, tự cân bằng; xe scutơ điện có một bánh, tự cân bằng; xe đạp điện một bánh; xe đạp; lốp cho bánh xe cộ; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; ghế an toàn cho trẻ em dùng trong xe cộ; màn cửa che nắng được thiết kế thích hợp cho ô tô.

---

(210) **4-2024-60754**

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

WeGoo

(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD (CN)
No.5 Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe cộ chạy điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; giá để hành lý cho xe cộ; động cơ cho xe cộ mặt đất; động cơ đốt trong cho xe cộ mặt đất; xe máy; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; ô tô; xe đạp điện; xe ba bánh điện; ô tô điện; xe đạp điện, có thể gấp lại; xe scutơ bốn bánh; xe scutơ điện vận hành bằng cách đẩy tay trước khi động cơ điện hoạt động; xe scutơ điện; vỏ bọc được thiết kế chuyên dụng cho ghế xe cộ; vật dụng giữ cốc dùng cho xe cộ; xe scutơ điện tự cân bằng; xe scutơ điện có hai bánh, tự cân bằng; xe scutơ điện có một bánh, tự cân bằng; xe đạp điện một bánh; xe đạp; lốp cho bánh xe cộ; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; ghế an toàn cho trẻ em dùng trong xe cộ; màn cửa che nắng được thiết kế thích hợp cho ô tô.

---

(210) **4-2024-60755**

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Wespan Pro

(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD (CN)
No.5 Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe cộ chạy điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; giá để hành lý cho xe cộ; động cơ cho xe cộ mặt đất; động cơ đốt trong cho xe cộ mặt đất; xe máy; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; ô tô; xe đạp điện; xe ba bánh điện; ô tô điện; xe đạp điện, có thể gấp lại; xe scutơ bốn bánh; xe scutơ điện vận hành bằng cách đẩy tay trước khi động cơ điện hoạt động; xe scutơ điện; vỏ bọc được thiết kế chuyên dụng cho ghế xe cộ; vật dụng giữ cốc dùng cho xe cộ; xe scutơ điện tự cân bằng; xe scutơ điện có hai bánh, tự cân bằng; xe scutơ điện có một bánh, tự cân bằng; xe đạp điện một bánh; xe đạp; lốp cho bánh xe cộ; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; ghế an toàn cho trẻ em dùng trong xe cộ; màn cửa che nắng được thiết kế thích hợp cho ô tô.

---

(210) **4-2024-60756**

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Wespan

(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD (CN)
No.5 Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe cộ chạy điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; giá để hành lý cho xe cộ; động cơ cho xe cộ mặt đất; động cơ đốt trong cho xe cộ mặt đất; xe máy; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; ô tô; xe đạp điện; xe ba bánh điện; ô tô điện; xe đạp điện, có thể gấp lại; xe scutơ bốn bánh; xe scutơ điện vận hành bằng cách đẩy tay trước khi động cơ điện hoạt động; xe scutơ điện; vỏ bọc được thiết kế chuyên dụng cho ghế xe cộ; vật dụng giữ cốc dùng cho xe cộ; xe scutơ điện tự cân bằng; xe scutơ điện có hai bánh, tự cân bằng; xe scutơ điện có một bánh, tự cân bằng; xe đạp điện một bánh; xe đạp; lốp cho bánh xe cộ; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; ghế an toàn cho trẻ em dùng trong xe cộ; màn cửa che nắng được thiết kế thích hợp cho ô tô.

---

(210) **4-2024-60757**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.16; 5.9.6; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Sa tế tôm; gia vị; xốt [gia vị]; nước xốt cho món trộn.

---

(210) **4-2024-60758**

(540)

Responsible Heart

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 24.15.21
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SCAVI (VN)
Số 14, đường 19A, KCN Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ lót; khẩu trang [trang phục]; quần áo may sẵn; quần áo bơi; dây đeo quần.

Nhóm 28: Dây tập thể dục; đai lưng dùng cho môn cử tạ [đồ dùng thể thao]; vật dụng bảo vệ cổ tay dùng trong thể thao; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; túi chuyên dụng cho đựng dụng cụ thể thao.

---

(210) **4-2024-60759**

(540)

LHG

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.15.15
(591) Vàng đồng, vàng đồng nhạt, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LÊ HOÀNG (VN)
Ấp Thới, xã Điềm Hy, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bánh kẹo, thực phẩm chức năng, quần tã, tã lót, khăn tắm, đồ chơi cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-60760**

(540)

MẸ & BÉ BIN BEN

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LÊ HOÀNG (VN)
Ấp Thới, xã Điềm Hy, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm, đồ uống (sữa), tã, thực phẩm chức năng, quần áo.

---

(210) **4-2024-60761**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.7.1; 5.7.27; 25.1.6; 26.1.2; 26.11.12

(731) HỘ KINH DOANH A.Q NGUYỄN (VN)
Khu phố 7, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; gạo; bột mì; bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, gạo, bột mì, bột ngũ cốc, hạt ngũ cốc, lúa mì.

---

(210) **4-2024-60762**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.9; 2.9.1; 24.9.1; 25.1.6; 26.4.3; 26.13.25

(731) CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THỜI TRANG KIM LONG (VN)
Số 35 Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; váy; khăn quàng cổ; găng tay (trang phục); bít tất.

---

(210) **4-2024-60763**

(540)

CastDuo

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ECO MOBILE (VN)
Tầng 8, tòa nhà Coalimex Building, số 33 phố Tràng Thi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống dưới dạng ứng dụng di động để phản chiếu từ thiết bị di động sang tivi và các thiết bị hiển thị khác; phần mềm tải xuống được để truyền phát và phát video hoặc nội dung đa phương tiện từ thiết bị điện tử đến thiết bị hiển thị, màn hình,

máy chiếu, màn hình phẳng hoặc màn hình led; phần mềm tải xuống được để điều khiển không dây các thiết bị hiển thị, màn hình, máy chiếu, màn hình phẳng hoặc màn hình led; phần mềm máy vi tính có thể tải xuống được và ghi sẵn cho phép chia sẻ và mở rộng màn hình trên nhiều thiết bị hoặc nhiều màn hình; phần mềm máy vi tính có thể tải xuống được và ghi sẵn cho phép điều khiển một thiết bị trên nhiều thiết bị hoặc nhiều màn hình; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính; phát triển phần mềm đa phương tiện tương tác; dịch vụ cung cấp ứng dụng phần mềm thông qua một trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2024-60764**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 16.1.5; 16.1.11; 25.5.25; 26.4.7; 26.4.9; 26.11.22
(591) Xanh dương, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ECO MOBILE (VN)
Tầng 8, tòa nhà Coalimex Building, số 33 phố Tràng Thi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống dưới dạng ứng dụng di động để phản chiếu từ thiết bị di động sang tivi và các thiết bị hiển thị khác; phần mềm tải xuống được để truyền phát và phát video hoặc nội dung đa phương tiện từ thiết bị điện tử đến thiết bị hiển thị, màn hình, máy chiếu, màn hình phẳng hoặc màn hình led; phần mềm tải xuống được để điều khiển không dây các thiết bị hiển thị, màn hình, máy chiếu, màn hình phẳng hoặc màn hình led; phần mềm máy vi tính có thể tải xuống được và ghi sẵn cho phép chia sẻ và mở rộng màn hình trên nhiều thiết bị hoặc nhiều màn hình; phần mềm máy vi tính có thể tải xuống được và ghi sẵn cho phép điều khiển một thiết bị trên nhiều thiết bị hoặc nhiều màn hình; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính; phát triển phần mềm đa phương tiện tương tác; dịch vụ cung cấp ứng dụng phần mềm thông qua một trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2024-60765**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 20.7.1; 25.12.1; 26.2.7
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ GIÁO DỤC BAN MAI (VN)
Khu Bãi Lán, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Bút lông; bút chì; bút máy; bút màu.

---

(210) **4-2024-60767**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ASTARTE (VIỆT NAM) (VN)
Một phần Lô CN-09 (CN-09.2.2), KCN Tân Hưng, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Linh kiện bán dẫn [điện tử]; mạch tích hợp; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu.

Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

Nhóm 21: Dụng cụ dùng cho gia đình và bếp núc; đồ chứa dùng cho gia đình, bếp núc và nấu nướng; thiết bị nhà bếp loại nhỏ vận hành bằng tay dùng để băm, thái, xay, ép hoặc nghiền; giá (đế, khay) để đĩa và để bình.

---

(210) **4-2024-60768**

(540)

ARCHTEX

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN XUÂN SANH (VN)
221/192 ấp 5, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Bột bả tường gốc xi măng poóc lăng; bột bả ma tít.

---

(210) **4-2024-60769**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1
(591) Vàng, xanh rêu, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MENAS (VN)
Tầng 7, số 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ, mua bán hàng hóa qua mạng internet, mua bán các sản phẩm gồm: thịt, cá đóng hộp, rau củ quả đóng hộp, giò chả gồm: giò lụa, chả quế, giò thủ đóng hộp, nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), gia vị, các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, sữa, trứng, đường, muối, dấm ăn, dầu thực vật, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo, các loại trái cây tươi, rau củ tươi, nấm tươi, hải sản tươi sống, hạt (ngũ cốc); mua bán hàng hóa các loại, gồm: nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực (không chứa thuốc) không dùng trong y tế, nước uống có hương vị trà, nước uống có hương vị cà phê, nước giải khát không chứa cồn, bia, nước khoáng, nước ngọt, nước ép hoa quả, rượu, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (nồi, niêu, xoong, chảo), bát đũa, dao, dĩa, thìa, dụng cụ nhà bếp, đồ nội thất văn

phòng và gia đình (giường, tủ, bàn ăn), mỹ phẩm, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cho em bé, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ, tã lót trẻ em; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; trưng bày sản sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tổ chức hội chợ và triển lãm sản phẩm.

---

(210) **4-2024-60770**

(540)

Célébré

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.25; 25.7.25; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỰC PHẨM LONG VÂN (VN)
77 đường 281 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

---

(210) **4-2024-60771**

(540)

Célébré

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.25; 25.7.25; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỰC PHẨM LONG VÂN (VN)
77 đường 281 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

---

(210) **4-2024-60772**

(540)

Adha

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH TM DV TÂN MINH CƯỜNG (VN)
Tầng 12, tòa nhà Hải Âu, 39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo; chất keo tụ; keo dùng trong công nghiệp; keo tản nhiệt; keo dính dùng cho giấy dán tường; keo dùng cho da thuộc.

---

(210) **4-2024-60773**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHỤ KIỆN HOÀNG TUẤN ANH (VN)
141/28 tổ 1, ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Tay nắm cửa bằng kim loại; bản lề hộp bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; khóa cài bằng kim loại thường [đồ ngũ kim]; ốc vít bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-60774**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 25.7.25
(591) Đỏ, đen, trắng
(731) NGUYỄN THANH NHỰT (VN)
Ấp Mới, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; bùn khoáng (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; các chế phẩm dược; các chế phẩm dạng xịt, hương xua đuổi muỗi, chất lỏng xua đuổi muỗi.

---

(210) **4-2024-60775**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 3.7.24; 26.11.3
(591) Vàng gold, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN NHIÊN HNC (VN)
Căn thương mại BH.2, tầng trệt lửng, block B, tòa nhà Sky Center, số 5B đường Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến sào; yến sào đã chế biến; yến sào tinh chế; tổ yến sào đã sơ chế; yến sào đã qua chưng cất và đóng hộp.

Nhóm 35: Mua bán tổ yến sào, yến sào đã chế biến, yến sào tinh chế, tổ yến sào đã sơ chế, nước yến sào, yến sào đã qua chưng cất và đóng hộp; xuất nhập khẩu: tổ yến sào, yến sào đã

chế biến, yến sào tinh chế, tổ yến sào đã sơ chế, nước yến sào, yến sào đã qua chưng cất và đóng hộp.

---

(210) **4-2024-60776**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.1; 5.5.20; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương.
(731) QUÁCH MINH QUANG (VN)
Số 58/4, khóm 2, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè).

Nhóm 32: Bia; nước uống tinh khiết; nước ép trái cây; nước giải khát không cồn.

---

(210) **4-2024-60777**

(540)

RICIMILK

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH FARMACARE (VN)
320/6 Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Bột dinh dưỡng (không dùng cho mục đích chữa bệnh).

---

(210) **4-2024-60778**

(540)

RICICARE

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH FARMACARE (VN)
320/6 Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-60779**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 11.3.7
(731) HỘ KINH DOANH TÔ VĂN LONG (VN)
Thôn Đông, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Bún sợi tươi; mỳ sợi tươi.

---

(210) **4-2024-60781**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.15.8; 15.7.2; 26.1.1
(731) LÊ THẾ TÂN (VN)
Thôn Đông, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 20: Tủ bếp; bàn thờ; bàn ghế (gỗ).

---

(210) **4-2024-60782**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.3; 8.7.11; 26.7.5; 26.7.25
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THANH TRANG (VN)
Thôn Trinh Cát, xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 29: Trứng.

---

(210) **4-2024-60783**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.11.5
(731) HỘ KINH DOANH VŨ THỊ VÂN (VN)
Thôn Trinh Cát, xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 29: Nấm rơm sấy.

---

(210) **4-2024-60786**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.2.1
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, hồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC YOLA (VN)
Tầng 10 tòa nhà Miss Áo Dài, số 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Đào tạo ngoại ngữ; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tư vấn du học; tổ chức các cuộc thi ngoại ngữ.

---

(210) **4-2024-60787**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.2.1; 3.2.24
(591) Xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm, hồng, hồng đào, đen, trắng, ghi, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC YOLA (VN)
Tầng 10 tòa nhà Miss Áo Dài, số 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Đào tạo ngoại ngữ; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tư vấn du học; tổ chức các cuộc thi ngoại ngữ.

---

(210) **4-2024-60788**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.2.1
(591) Xanh ngọc, hồng, trắng, đen, vàng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC YOLA (VN)
Tầng 10 tòa nhà Miss Áo Dài, số 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Đào tạo ngoại ngữ; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tư vấn du học; tổ chức các cuộc thi ngoại ngữ.

---

(210) **4-2024-60790**

(540)

(220) 16/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.3; 5.13.4; 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng, nâu, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN NÔNG SẢN VIỆT XANH (VN)
Cụm công nghiệp Khánh Nhạc, thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 29: Rau quả được bảo quản đóng hộp; trái cây đóng hộp.

---

(210) **4-2024-60791**

(540)

DERMA THERAPY

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.2; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.8
(731) ĐOÀN ĐÌNH TÚ (VN)
TDP Du Nghệ, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-60792**

(540)

Wekieyes

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SỮA WEMEE VIỆT NAM (VN)
Tầng 2-tòa nhà CT2, Ban cơ yếu Chính phủ, khu đất đơn vị M2, đường khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kẹo dẻo; kẹo dẻo xốp; kẹo dẻo mềm; kẹo hồng sâm; kẹo viên ngậm để làm mát hơi thở; kẹo thạch trái cây; kẹo sữa chua; kẹo gum.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm: kẹo dẻo, kẹo dẻo xốp, kẹo dẻo mềm, kẹo hồng sâm, kẹo viên ngậm để làm mát hơi thở, kẹo thạch trái cây, kẹo sữa chua, kẹo gum.

---

(210) **4-2024-60795**

(540)

BEYOND HEAT

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 1.3.17; 1.15.17; 5.3.13; 26.11.3; 26.11.12
(731) ALBATROSS INDUSTRY INC (US)
5818 Sycamore Glen Rd Greensboro, NC, USA 27405
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 11: Lò đốt [thiết bị sưởi ấm]; thiết bị sưởi bỏ túi; lò sưởi dùng điện; lò sưởi [sưởi ấm]; đèn điện; thiết bị sưởi ấm.

---

(210) **4-2024-60796**

(540)

Fortune bay

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) QINGDAO OCEAN BAY INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 709, Building 2, No.61 Haier Road, Laoshan District, Qingdao, Shandong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu whisky; rượu baijiu [đồ uống có cồn chưng cất của trung quốc]; rượu mạnh; rượu vodka; rượu cốc-tai; rượu mùi; rượu gạo; rượu khai vị; rượu mạnh [đồ uống].

---

(210) **4-2024-60797**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 1.3.17; 1.15.17; 5.3.13; 26.11.3; 26.11.12
(731) ALBATROSS INDUSTRY INC (US)
5818 Sycamore Glen Rd Greensboro, NC, USA 27405
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 11: Quạt [điều hòa không khí]; máy móc và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị và máy làm đá lạnh; thiết bị làm lạnh không khí; hệ thống điều hòa không khí; quạt điện dùng cho cá nhân.

---

(210) **4-2024-60798**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.8
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KÍNH Ô TÔ HOÀNG MINH LONG (VN)
Nhà 84, đường 3.6 khu đô thị Gamuda Garden, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dùng trong công nghiệp; keo.

---

(210) **4-2024-60799**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) BYD COMPANY LIMI TED (CN)
No.l, Yan'an Road, Kuichong Street, Dapeng New District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe có động cơ; xe ô tô con; xe ô tô chở khách; xe ô tô tải có thùng kín; xe tải; xe buýt; xe nâng hàng; thân (vỏ) xe ô tô; khung gầm ô tô; động cơ điện, dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; má phanh dùng cho xe ô tô; ô tô không người lái; ô tô tự lái.

---

(210) **4-2024-60800**

(540)

WONDERBoard
For Sustainable Construction

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.17.5; 24.17.8; 25.15.1
(591) Đen đậm, nhạt, trắng.
(731) PLYTEC POLYMER SDN. BHD. (MY)
No 19, Jalan Meranti Permai 3, Kawasan Perindustrian Meranti Permai, Batu 15, Jalan Puchong 47100 Puchong, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; gỗ xây dựng; vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong các tòa nhà và công trình xây dựng; đá dùng trong các tòa nhà và công trình xây dựng; tấm và panel chống cháy, không bằng kim loại, dùng trong công trình xây dựng.

---

(210) **4-2024-60802**

(540)

SUN MART
EST . 2024

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.16; 5.3.20; 5.5.4; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng, xanh tím than.
(731) NGUYỄN ĐÌNH MINH (VN)
Nam cầu Lý Hòa, xã Đồng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh liên quan đến bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm: nông lâm sản và động vật sống, gạo, lương thực thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật, đồ uống, trà (chè), cà phê, rượu, bia, nước giải khát, bánh kẹo, đồ gia vị, thực phẩm đóng gói ăn liền, thuốc lá, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng, nông sản khô, dầu ăn, thủy hải sản các loại (tôm, cua cá, mực), thực phẩm đóng hộp.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng (phục vụ bữa tiệc, hội họp, đám cưới).

---

(210) **4-2024-60803**

(540)

Golden Temple
TILE-STONE ADHESIVES

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ECOTECH (VN)
Số 03 đường Đậu Yên, khối 8, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch, đá (hỗn hợp xi măng và phụ gia); bột chà ron (vật liệu xây dựng phi kim loại dùng để trám khe hở giữa hai viên gạch).

---

(210) **4-2024-60804**

(540)

DANCOSTAR
★★★★★

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ECOTECH (VN)
Số 03 đường Đậu Yên, khối 8, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch, đá (hỗn hợp xi măng và phụ gia); bột chà ron (vật liệu xây dựng phi kim loại dùng để trám khe hở giữa hai viên gạch).

---

(210) **4-2024-60805**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24
(591) Trắng, hồng, đen, xanh ngọc.
(731) HỒ PHAN TẤN PHÁT (VN)
F111, tổ 14, ấp Phước Lợi, xã Phước tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; nhân vật hoạt hình [đồ chơi].

---

(210) **4-2024-60806**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.11; 5.7.22; 25.1.6
(591) Lá đậm, xanh lá nhạt, hồng, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ QUÝ BẢO (VN)
Thôn Kỳ Lộ, xã Xuân Quang 1, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 31: Bưởi quả tươi.

---

(210) **4-2024-60807**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.20; 6.19.9; 19.11.11; 26.4.2
(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH HUYKIM HÀN QUỐC (VN)
Số 167 Đồng Văn Cống, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-60808**

(540)

GUGUGI

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH (VN)
Tổ 30, khu 3, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 29: Sữa chua sấy; dầu ăn.

Nhóm 30: Thực phẩm cho trẻ em: bánh kẹo, bánh ăn dặm.

---

(210) **4-2024-60809**

(540)

HÀ PHÁT

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG Á (VN)
Số nhà 43 D, tổ 17, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 06: Bồn inox; bồn chứa nước bằng inox; bồn chứa nước bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-60810**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(591) Trắng, vàng cam.

(731) LIU YUE (CN)
No. 3, Dongmen Lane, Dongmen Group, Aoxi Village, Aoxi Town, Le'an County, Fuzhou City, Jiangxi Province, China

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 07: Máy công nghiệp; phụ tùng máy công nghiệp; máy nông nghiệp; máy công cụ; máy xay dùng trong nhà bếp (chạy điện); dụng cụ cầm tay (không vận hành thủ công).

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị sấy; máy pha sữa bột tự động, dùng điện; thiết bị hâm sữa, dùng điện.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc văn phòng; đệm (nệm); đồ thủ công mỹ nghệ (dùng để trang trí) làm bằng mây tre, cói, gỗ.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nấu ăn (không dùng điện); dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay; dụng cụ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-60811**

(540)

Galaxy One

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 11: Đồ gia dụng bằng điện: dụng cụ nấu nướng dùng điện, hệ thống và thiết bị nấu nướng, thiết bị điều hòa không khí, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 28: Vợt; đồ chơi; trò chơi; dụng cụ thể thao.

---

(210) **4-2024-60812**

(540)

iGalaxy

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 11: Đồ gia dụng bằng điện: dụng cụ nấu nướng dùng điện, hệ thống và thiết bị nấu nướng, thiết bị điều hòa không khí, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 28: Vợt; đồ chơi; trò chơi.

---

(210) **4-2024-60813**

(540)

NGỰ TÔ TRÀ

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH KHANG VIỆT NAM (VN)
Số 11, ngõ 150, phố Ngọc Trì, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: trà, trà cô thụ, trà shan tuyết cổ thụ.

---

(210) **4-2024-60814**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh, vàng đồng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH BẢO LINH YẾN (VN)
Thôn Thắng Trạch 1, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; yến sào (tổ yến); yến sào sơ chế; yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: tổ chim ăn được, yến sào (tổ yến), yến sào sơ chế, yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

---

(210) **4-2024-60815**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 24.15.7; 26.2.7; 26.13.25
(591) Xám, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH METASERV (VN)
287B Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH
(CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần cứng máy tính; bộ định tuyến mạng máy tính.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến việc cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính.

Nhóm 38: Cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền phát dữ liệu.

Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; khảo thí giáo dục; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm website và phần mềm ứng dụng (application); cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [it]; cung cấp hệ thống máy chủ ảo; dịch vụ nền tảng [paas]; cho thuê trung tâm lưu trữ dữ liệu [dc]; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-60816**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.5.1; 26.5.9; 26.7.25
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC HẢI ÂU (VN)
6 Lô Q đường Phan Cát Tựu, khu phố 4, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; ổ cắm điện âm tường.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đồ điện gia dụng: lò vi sóng, nồi cơm điện, quạt máy.

---

(210) **4-2024-60818**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.14; 1.15.15
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THÁI HÒA GROUP (VN)
Thôn An Thịnh, xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 32: Nước ion kiềm; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước uống đóng chai; đồ uống không cồn; nước uống tinh khiết.

---

(210) **4-2024-60819**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.14; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, nâu đen, trắng.
(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ EDU BEAUTY (VN)
Số 86 đường Trần Thủ Độ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Căn hộ 2308A R6, khu đô thị Royal City, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; bộ mỹ phẩm; dầu gội dầu; nước hoa; chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo dạy nghề trang điểm; đào tạo dạy nghề chăm sóc da; đào tạo dạy nghề làm đẹp; đào tạo dạy nghề thẩm mỹ; đào tạo dạy nghề spa chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe (spa); dịch vụ vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-60820**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 5.11.13; 9.7.1; 11.3.18; 16.1.5; 26.11.8
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) LÊ THỊ MỸ NGỌC (VN)
78/36/8 Khánh Hội, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-60821**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.11.13
(591) Xanh tím.
(731) TRẦN MINH KHÔI (VN)
302/71/25 Phan Huy ích, phường 12, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 39: Du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ.

---

(210) **4-2024-60822**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.11.8
(591) Đen, vàng, xanh lá.
(731) PHẠM DUY TIẾN (VN)
30/5C ấp Đông Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy băm thịt dùng điện; máy dùng cho nhà bếp dùng điện; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy ép thực phẩm chạy điện; máy cắt nhỏ rau củ quả dùng điện.

Nhóm 08: Kéo cắt; dao cắt; bàn là quần áo.

Nhóm 21: Nồi nấu không dùng điện; chảo rán không dùng điện; ấm; dụng cụ cho mục đích gia dụng; nồi áp suất không dùng điện; nồi lẩu không dùng điện.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; quảng cáo; marketing; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2024-60823**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 11.1.5; 25.1.6; 26.1.1; 26.4.3; 26.4.7; 26.7.5
(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh lá mạ, tím, hồng, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG QUÊ HƯƠNG (VN)
Số 10 ngõ 74, phố Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; xúc tiến bán hàng cho người khác; tổ chức sự kiện cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2024-60824**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3; 26.4.18
(591) Trắng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG MÁY CÔNG TRÌNH BTS (VN)
Thôn Ro, xã Tuyết Nghĩa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Phụ tùng và linh kiện của máy xúc; bộ hơi comple của máy xúc.

Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng và linh kiện máy xúc, bộ hơi comple của máy xúc.

---

(210) **4-2024-60825**

(540)

TRÙM MAFIA

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT HOÀNG PHÁT (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-60826**

(540)

NAKUDA

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH AGRO THÁI SƠN (VN)
Xóm Bàng, thôn Yên Nhân, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-60827**

(540)

HANA
Crystals

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.5; 25.12.1; 26.3.4; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9
(591) Vàng, xám đen.
(731) ĐỖ THỊ HÒA (VN)
Số 63 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu mát-xa, không chứa thuốc; nước hoa.

Nhóm 14: Đá quý.

Nhóm 20: Lọ lục bình bằng gỗ; tượng bằng gỗ.

Nhóm 21: Tượng bằng sứ.

---

(210) **4-2024-60828**

(540)

AN'S ECO RETREAT

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 3.7.17; 5.3.13; 25.7.20; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ AN'S ECO (VN)
Bảo Ao, xã Kỳ Phú, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-60829**

(540)

Waiki

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.7; 5.3.13; 5.3.14; 5.3.20
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢI TOÀN (VN)
Lô 33 khu công nghiệp Tam Phước, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); cà phê.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống từ nước quả ép không có cồn; nước ép cà chua; nước ép rau củ quả cho mục đích detox (thanh lọc cơ thể, không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng [đồ uống].

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; huấn luyện viên thể dục; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung cấp dịch vụ đào tạo cho các huấn luyện viên thể dục, thể dục thể hình, gym, yoga; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ), thiết bị trò chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp (massage); chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; tư vấn sức khỏe; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh.

---

(210) **4-2024-60831**

(540)

SHRAP Thailand

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH XNK THIẾT BỊ ĐIỆN DƯƠNG HƯỜNG (VN)
Thôn Sa Lung, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; ấm đun nước, dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; nồi nấu đa năng bếp từ.

---

(210) **4-2024-60832**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.7.6; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.2; 26.5.4; 26.7.25
(591) Xám bạc, vàng, hồng tím, xanh lam, trắng, xanh lục.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN MODERN HOME (VN)
Số nhà 151, đường Lâm Tiên, thôn Lâm Tiên, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho gạch ốp tường; keo dùng trong công nghiệp; hồ dán dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-60833**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 24.13.1; 24.17.5
(591) Vàng, xanh dương.
(731) NGUYỄN HUY VỊNH (VN)
39/1 tổ 14 KP3, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm gồm: thiết bị và dụng cụ y tế, nước súc miệng, cồn dùng cho mục đích y tế, gạc y tế, thuốc tây, kim tiêm.

---

(210) **4-2024-60835**

(540)

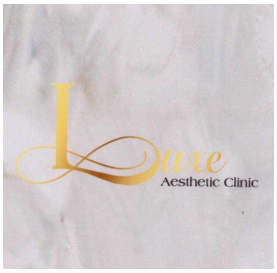

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8
(591) Trắng, vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI & PHÁT TRIỂN MINH KHANG (VN)
384/29 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc dùng để trang điểm/vệ sinh thân thể; nước hoa, tinh dầu; dầu gội đầu; xà phòng; sữa dưỡng da.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(210) **4-2024-60837**

(540)

ROW

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị nhà bếp, đồ điện gia dụng (máy giặt, máy hút bụi, máy xay sinh tố, máy rửa bát đĩa, máy thu hình, đầu đĩa, điện thoại, máy vi tính, tủ lạnh, máy điều hòa nhiệt độ, lò vi sóng, lò nướng, bếp từ, thiết bị làm nước nóng lạnh, bình nước nóng, nồi cơm điện, bếp điện, quạt điện, máy lọc nước, cây nước nóng lạnh, ấm điện đun nước), thiết bị chiếu sáng, đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), thiết bị trang trí nội thất, thiết bị vệ sinh (vòi sen, bồn tắm, lavabo, bồn cầu).

---

(210) **4-2024-60838**

(540)

HERVEY NORMAN

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị nhà bếp, đồ điện gia dụng (máy giặt, máy hút bụi, máy xay sinh tố, máy rửa bát đĩa, máy thu hình, đầu đĩa, điện thoại, máy vi tính, tủ lạnh, máy điều hòa nhiệt độ, lò vi sóng, lò nướng, bếp từ, thiết bị làm nước nóng lạnh, bình nước nóng, nồi cơm điện, bếp điện, quạt điện, máy lọc nước, cây nước nóng lạnh, ấm điện đun nước), thiết bị chiếu sáng, đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), thiết bị trang trí nội thất, thiết bị vệ sinh (vòi sen, bồn tắm, lavabo, bồn cầu).

---

(210) **4-2024-60839**

(540)

SLIM USA

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-60840**

(540)

ONE A DAY

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-60841**

(540)

DOPPELHERZ

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-60842**

(540)

PINOTEX

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

---

(210) **4-2024-60843**

(540)

EKA

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

---

(210) **4-2024-60844**

(540)

BUTANEX

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

---

(210) **4-2024-60845**

(540)

ASTRAL

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

---

(210) **4-2024-60846**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.12.1; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.8
(591) Đen, đỏ, vàng, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SÀI GÒN NAIL DƯỠNG SINH (VN)
40 đường số 1, KDC Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cắt sửa móng (nails).

---

(210) **4-2024-60847**

(540)

Beucare

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15
(591) Xanh, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE (VN)
Tầng 3, tòa G1, chung cư Five Star Garden, số 2 Kim Giang, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Kem tẩy lông (dùng cho mục đích mỹ phẩm); mặt nạ đất sét (dùng cho mục đích mỹ phẩm); xịt khử mùi cơ thể (dùng cho mục đích mỹ phẩm); kem ngăn ngừa mụn không chứa thuốc dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem tẩy tế bào chết dùng cho da đầu (mỹ phẩm); kem tẩy tế bào chết dùng cho da mặt (mỹ phẩm); kem dưỡng thể; kem tẩy tế bào chết dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); kem chống nắng; mặt nạ dùng cho mặt (mỹ phẩm); xịt dưỡng tóc.

Nhóm 10: Cốc nguyệt san.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: kem tẩy lông (dùng trong mục đích mỹ phẩm), mặt nạ đất sét (dùng trong mục đích mỹ phẩm), xịt khử mùi cơ thể (dùng trong mục đích mỹ phẩm), kem ngăn ngừa mụn không chứa thuốc dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem tẩy tế bào chết dùng cho da đầu (mỹ phẩm), kem tẩy tế bào chết dùng cho da mặt (mỹ phẩm), kem dưỡng thể, kem tẩy tế bào chết dùng cho cơ thể (mỹ phẩm), kem chống nắng, mặt nạ dùng cho mặt (mỹ phẩm), xịt dưỡng tóc, cốc nguyệt san.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ mát xa (massage).

---

(210) **4-2024-60848**

(540)

Plant Quotes
植物语录

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.25
(731) HUIZHOU BOMEI COSMETIC CO., LTD. (CN)
Science&Tech industrial park, Yongshi Rd. Shiwan town, Boluo county, Huizhou city, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; dầu gội chứa thuốc; nước thơm xức tóc chứa thuốc; nước rửa tay diệt khuẩn; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; giấy lau sát trùng; quần tã trẻ em.

---

(210) **4-2024-60849**

(540)

Plant Quotes
植物语录

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.25
(731) HUIZHOU BOMEI COSMETIC CO., LTD. (CN)
Science&Tech industrial park, Yongshi Rd. Shiwan town, Boluo county, Huizhou city, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa rửa mặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết để làm sạch; vật liệu mài mòn; tinh dầu; mỹ phẩm cho trẻ em; mỹ phẩm; mặt nạ tóc; kem đánh răng; hương thơm để thắp.

---

(210) **4-2024-60851**

(540)

BÁNH MÌ
LÃO PHÙ
NÉT HỒN ẨM THỰC - KỶ ỨC SÀI GÒN

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 5.5.20; 5.5.22; 8.1.1
(591) Nâu đậm, vàng đất, xám ghi.
(731) LÊ THỊ VÂN (VN)
97 Ký Con, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt lợn ướp; pho mát; hỗn hợp trên cơ sở chất béo để phết lên lát bánh mỳ; thịt giăm bông; pa-tê gan; xúc xích; xúc xích phủ lớp bột ngô; món khoai tây xắt sợi chiên; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 30: Ổ bánh mỳ nhỏ; bánh patê thịt; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở trà; bánh mỳ kẹp xúc xích; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước quả ép.

---

(210) **4-2024-60853**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.15; 5.7.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh sẫm, xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.
(731) PHẠM THÙY DƯƠNG (VN)
Thôn Quyết Tiến 1, xã Ea Tih, huyện Ea Kar, tỉnh Đắc Lắc

(511) Nhóm 29: Các loại hạt đã qua chế biến; rau, củ, quả (đã qua chế biến).

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao và các sản phẩm thay thế chúng; gạo; bánh kẹo; muối, gia vị.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ: đồ uống, thực phẩm khô, thực phẩm đã qua chế biến, trái cây sấy, bột gạo, bột ngũ cốc, bột rau củ quả sấy lạnh, hạt dinh dưỡng các loại, bánh kẹo các loại, thực phẩm bổ trợ sức khỏe, thực phẩm chay, thực đường, tinh dầu.

---

(210) **4-2024-60854**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 3.9.1; 3.9.15; 18.3.2; 25.1.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MẮM HƯƠNG BIỂN (VN)
Cụm I Lục Độ (tại nhà ông Đậu Văn Hẳn), thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tép; mắm tôm; mắm cá; cá [không còn sống]; thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2024-60855**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.14
(731) GOLDEN GOOSE S.P.A (IT)
Via Privata Ercole Marelli, 10, I-20139 Milano, Italy
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi chân (trang phục); đồ đội đầu (trang phục); quần áo giả da; quần áo da; quần áo thể dục; áo váy; áo choàng mặc sau khi tắm; khăn rằn (khăn quàng cổ); yếm dãi không bằng giấy; mũ nồi; quần áo lót; dây đeo quần; tất dài; bít tất ngắn cổ; áo sơ mi; áo mặc phần trên cơ thể; mũ; áo choàng ngoài; mũ trùm đầu (trang phục); thắt lưng (trang phục); quần áo bó; mũ che tai (trang phục); bộ đồ cho trẻ sơ sinh (trang phục); bộ quần áo; bộ quần áo tắm; áo choàng đi biển; ca vát; dải băng buộc đầu (trang phục); khăn gập

cài túi áo ngực; áo vét (trang phục); áo khoác; váy; găng tay (trang phục); găng tay trượt tuyết; áo mưa; quần áo đan; áo nịt len (trang phục); quần ống bó (đồ giữ ấm chân); trang phục dệt kim; áo len dài tay; quần đùi ống rộng; áo gi lê; quần dài; áo pacca; quần áo bằng lông thú; quần áo ngủ; áo pông-sô; yếm; dép; dép tắm; giày (trang phục); dép lê dùng khi tắm; giầy tập thể dục; giầy dùng ở bãi biển; dép nhựa đi trong nhà; giầy thể thao (trang phục); khăn choàng; khăn quàng cổ; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; quần đùi; áo bành tô; giầy ống ngắn; giày cao cổ (trang phục); khăn choàng bằng lông thú; áo thun ngắn tay; bộ lót áo liền quần (quần áo); lưỡi trai của mũ; guốc gỗ; đế cho giày (trang phục, không dùng để chỉnh hình); cổ tay áo (trang phục); bao tay (trang phục).

---

(210) **4-2024-60856**

(300) 18464592 30/04/2021 EM

(540)

(220) 26/08/2021

(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, da cam, xanh dương.

(731) KERRY GROUP SERVICES INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Prince's Street, Tralee Co. Kerry, IRELAND V92 EH11

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vi khuẩn probiotic (lợi khuẩn) làm chất bổ sung dinh dưỡng cho thực phẩm (chế phẩm sinh học dùng cho y tế); vi khuẩn probiotic (lợi khuẩn) sử dụng như thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (chế phẩm sinh học dùng cho y tế); chất bổ sung ăn kiêng giúp tăng cường lợi khuẩn (dùng cho y tế); thực phẩm ăn kiêng và đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung cho thực phẩm cho mục đích thú y (chất bổ sung dinh dưỡng); chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2024-60857**

(540)

HIJULUXnano

(220) 17/12/2024

(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ JULUX VIỆT NAM (VN)
Số nhà 01 Nguyễn Phúc Khê, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột bả tường; bột bả chống thấm; bột trét tường; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên bề mặt; hỗn hợp xi măng và phụ gia dùng để dán gạch.

---

(210) **4-2024-60859**

(540)

ALO-MEE

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mỳ ăn liền; mỳ sợi; mỳ ống; mỳ sợi nhỏ; mì ramen; mỳ nước kiểu singapore (laksa); mỳ udon; mỳ soba; bún; miến; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mỳ sợi; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi cho trẻ mới biết đi.

---

(210) **4-2024-60860**

(540)

YOU ME

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mỳ ăn liền; mỳ sợi; mỳ ống; mỳ sợi nhỏ; mì ramen; mỳ nước kiểu singapore (laksa); mỳ udon; mỳ soba; bún; miến; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mỳ sợi; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi cho trẻ mới biết đi.

---

(210) **4-2024-60861**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.1; 26.4.9
(591) Vàng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THÀNH AN (VN)
1689A-1691 tỉnh lộ 10, khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(210) **4-2024-60863**

(540)

THE WOODEN COFFEE

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHẠM VĂN ĐẢM (VN)
56 đường 1/5, phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao.

---

(210) **4-2024-60864**

(540)

THE WOODEN HOUSE

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHẠM VĂN ĐẢM (VN)
56 đường 1/5, phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê, giải khát; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán bia, rượu, quầy bar; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú tạm thời.

---

(210) **4-2024-60867**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3; 26.4.18
(591) Trắng, đen, xanh nước biển.
(731) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ LÊ NGUYÊN GIÁP (VN)
Số 3, ngõ 305, đường Cổ Nhuế, tổ dân phố Viên 2, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2024-60868**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.1; 24.15.7
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN XUẤT NHẬP KHẨU ND (VN)
485-487 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ vận tải; hậu cần vận tải [dịch vụ logistic].

---

(210) **4-2024-60869**

(540)

UDFINE

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHANGHAI UDFINE TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
1st Floor, Building 2, No. 1876, Chenqiao Road, Fengxian District, Shanghai CHINA 201400
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe không dây; đồng hồ thông minh; micro; giá đỡ micro; loa không dây; bộ trộn micro.

---

(210) **4-2024-60870**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18
(731) WUHU TOKEN SCIENCES CO., LTD. (CN)
East of 2nd Qijing Road, Wuhu ETDA, Anhui China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính quang học; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; màn hình video; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; máy tính xách tay; điện thoại di động; thiết bị hiển thị màn hình trên kính lái dùng cho xe cộ; màn hiển thị video có thể đeo; thiết bị đọc sách điện tử.

---

(210) **4-2024-60871**

(540)

长信科技
TOKEN SCIENCES

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) WUHU TOKEN SCIENCES CO., LTD. (CN)
East of 2nd Qijing Road, Wuhu ETDA, Anhui China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính quang học; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; màn hình video; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; máy tính xách tay; điện thoại di động; thiết bị hiển thị màn hình trên kính lái dùng cho xe cộ; màn hiển thị video có thể đeo; thiết bị đọc sách điện tử.

---

(210) **4-2024-60872**

(540)

TREECHADA

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7
(731) GUANGZHOU WANLIN TRADING CO., LTD. (CN)
802, Fifth Floor, 1-15 Floor, 238 Jinzhongheng Road, Jingtai Street, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; mặt nạ làm đẹp; chất làm bóng môi; mỹ phẩm; kem đánh răng; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-60873**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT (VN)
Số 32, đường số 6, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; gia cầm (không còn sống); rau củ quả (đã sơ chế); sản phẩm chế biến từ thịt bao gồm thịt làm nhân bánh hambuger, đùi và ức gà (đã tẩm ướp gia vị và bột).

Nhóm 30: Sản phẩm chế biến từ ngũ cốc; bánh mì; bánh kẹo; bánh trung thu; bánh pizza; nước xốt (gia vị).

Nhóm 35: Mua bán bao gồm cả trưng bày và bán tại các cửa hàng bán lẻ và các trang thương mại điện tử các sản phẩm thực phẩm chế biến từ thịt, thịt gia cầm, rau củ quả, ngũ cốc, bánh, kẹo, trà, cà phê; tiếp thị và quảng cáo để bán hàng.

---

(210) **4-2024-60874**

(540)

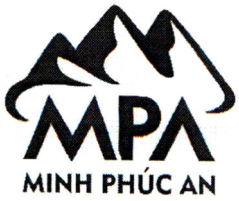

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 24.15.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN NÔNG SẢN MINH PHÚC AN (VN)
Thôn Đồng Bả, xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thảo dược; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; cao ba kích; cao hỗn hợp ba kích, sâm cau, nhục thung dung và câu kỉ tử; cao hỗn hợp đông trùng hạ thảo và ba kích; cao hỗn hợp ba kích, đông trùng hạ thảo và trà hoa vàng.

---

(210) **4-2024-60875**

(540)

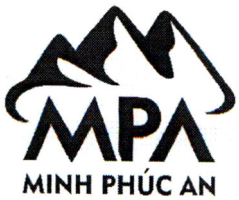

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 24.15.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN NÔNG SẢN MINH PHÚC AN (VN)
Thôn Đồng Bả, xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu chiết xuất từ ba kích; rượu chiết xuất từ hỗn hợp ba kích, sâm cau, nhục thung dung và câu kỉ tử; rượu chiết xuất từ đinh lăng; rượu chiết xuất từ đông trùng hạ thảo và ba kích; rượu chiết xuất từ hỗn hợp ba kích, đông trùng hạ thảo và trà hoa vàng; rượu ngâm nho rừng; rượu vang nho rừng; rượu gạo nếp.

---

(210) **4-2024-60876**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Xanh, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾ TOÁN MINH HUY (VN)
Số 303 Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; giảng dạy.

---

(210) **4-2024-60877**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 15.1.13; 21.1.17
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU AN PHÁT (VN)
BT11, VT17, khu đô thị Xala, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; hạt ngào đường; hạt tẩm ướp hương vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 31: Hột và hạt tươi, chưa xử lý; hạt mắc ca (chưa chế biến); quả tươi; hạt [ngũ cốc].

---

(210) **4-2024-60878**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.8; 5.7.23; 24.15.7
(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NTH (VN)
Tổ 7, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức dùng cho trẻ sơ sinh; sữa cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn dặm cho em bé; sữa công thức trẻ em; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-60879**

(540)

ZVZN

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHONG AI (CN)
Golden Mile Zhenghuang Phase II, Panda Avenue, Yucheng District, Ya'an City, Sichuan 625000, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Bộ quần áo tắm; quần áo; giày; mũ tắm; tấm che mắt khi ngủ; quần áo lót.

---

(210) **4-2024-60880**

(540)

GOLDTECH®

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.3.2; 26.4.3; 26.4.18

(731) ĐỖ TRỌNG THÀNH (VN)
703, tòa 27A2, CT2, TDP Hoàng 22, phường cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT DKAL Việt Nam (DKAL IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Ván mdf (ván gỗ công nghiệp); ván sàn gỗ tự nhiên; ván gỗ công nghiệp phủ laminate; ván gỗ nhựa pvc; gỗ nhựa composit dùng trong xây dựng và/hoặc thi công nội thất; lớp phủ bảo vệ, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; đồ nội thất bao gồm: đồ đạc trong nhà và đồ đạc trong văn phòng; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: gỗ nhựa composit dùng trong xây dựng và/hoặc thi công nội thất, ván mdf (ván gỗ công nghiệp), ván sàn gỗ tự nhiên, ván gỗ công nghiệp phủ laminate, ván gỗ nhựa pvc, tấm gỗ nhựa composit dùng trong xây dựng và/hoặc thi công nội thất, lớp phủ bảo vệ, không bằng kim loại, đồ gỗ nội thất, đồ nội thất (bao gồm đồ đạc trong nhà, đồ đạc trong văn phòng), phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại, đồ gỗ mỹ thuật.

---

(210) **4-2024-60881**

(540)

THE RICH FARM
LEGENDARY

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.4.1; 3.4.2; 3.4.13

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ CUNG CẤP THỰC PHẨM QUỐC TẾ - IFSS (VN)
Tầng 1, số 4 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt bò đông lạnh.

---

(210) **4-2024-60882**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.5.6; 2.5.23; 5.11.13
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH 3TGROUP (VN)
365/60 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Tã; bỉm; băng vệ sinh.

---

(210) **4-2024-60883**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.23; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN ĐÔNG (VN)
80/1A khu phố 2 Ngô Chí Quốc, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu bạch đàn.

---

(210) **4-2024-60884**

(540)

KIỀU ANH GAS

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ĐÀO MINH THỦY (VN)
5/3, khu phố 5, thị trấn nhà Bè, huyện nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Khí gas.

Nhóm 35: Mua bán: bếp gas, gas, linh kiện bếp gas, gạo, nước uống, bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-60885**

(540)

EMPOLIGOLD

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) QUÁCH VĂN TRUNG (VN)
Khu phố Hương Tân, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; bồn cầu; bồn tiểu; sen vòi; bồn tắm; bồn rửa mặt.

---

(210) **4-2024-60886**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.15; 5.7.1; 5.7.6; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá, nâu, kem.
(731) HỘ KINH DOANH MÁC CA TÂY NGUYÊN (VN)
Bon R' Long Phe, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 29: Hạt mắc ca sấy.

---

(210) **4-2024-60887**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 26.11.8; 26.11.12
(591) Xanh lá, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM SƠN HÀ (VN)
Tổ 1, thôn 5, xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 31: Rau ăn lá (rau tươi).

---

(210) **4-2024-60888**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 11.3.18; 13.3.7; 25.5.2; 26.1.1
(591) Vàng, cam, xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÒ THỊ HIÊN (VN)
Bản Bó Mạy, xã Ẳng Nưa, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên

(511) Nhóm 29: Thịt lợn gác bếp.

---

(210) **4-2024-60889**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.24; 25.7.6; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6
(591) Vàng đồng, nâu, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN RON (VN)
Ấp Xóm Mới, xã Mỹ Hòa, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(210) **4-2024-60890**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 3.9.1; 3.9.24; 26.11.12
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẠI LƯƠN HOÀNG NGỌC (VN)
Số 272/TQ, ấp Tân Quí, xã Tân Mỹ, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Lươn đã qua chế biến; lươn sấy khô.

---

(210) **4-2024-60891**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.16; 5.1.12; 5.1.16; 26.11.3; 26.11.8
(591) Xanh dương, xanh lá, cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐẶNG VĂN THUẬN (VN)
Số 091/GK, ấp Giồng Ké, xã An Đức, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Tôm khô.

---

(210) **4-2024-60892**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CẢNH QUAN - NHÀ VƯỜN VÀ TRANG TRÍ KAN GARDEN (VN)
201/56/5 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; thuốc kích ra hoa.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; thiết bị máy nông nghiệp; phụ tùng máy nông nghiệp; máy cuộn cỏ khô; máy phát điện; máy xén cỏ.

Nhóm 31: Cây trồng; cây cảnh; cây giống; hạt giống để trồng; hoa tươi; quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: phân bón, chế phẩm phân bón, phân hữu cơ [phân bón], thuốc kích mầm cây, thuốc kích rễ cây, hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng, thuốc kích ra hoa, cây trồng, cây cảnh, cây giống, hạt giống để trồng, hoa tươi, quả tươi.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ trồng trọt; tư vấn thiết kế sân vườn.

---

(210) **4-2024-60893**

(540)

Net Hi Do

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THỊ HÂN (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ; tã, bỉm cho người.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn giấy.

Nhóm 21: Khăn lau chùi bằng vải.

Nhóm 24: Khăn vải không dệt (khăn khô, khăn ướt); tấm xót xu bằng vải; tấm lót vải.

Nhóm 25: Khẩu trang vải (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: băng vệ sinh phụ nữ, tã, bỉm cho người, khẩu trang y tế, giấy vệ sinh, giấy ăn, khăn giấy, khăn lau chùi bằng vải, khăn vải không dệt (khăn khô, khăn ướt), tấm xót xu bằng vải, tấm lót vải, khẩu trang vải, máy công nghiệp, phụ tùng máy công nghiệp, máy nông nghiệp, phụ tùng máy nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-60894**

(540)

Carson

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ĐÀO THỊ LAN ANH (VN)
Số 5/108 Trần Phú, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột bả tường.

---

(210) **4-2024-60895**

(540)

Metapaint

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ĐÀO THỊ LAN ANH (VN)
Số 5/108 Trần Phú, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột bả tường.

---

(210) **4-2024-60896**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.1.10; 24.17.5; 24.17.8; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.2
(591) Đen, trắng, tím, xanh.
(731) NGUYỄN THỊ HÂN (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ; tã, bỉm cho người.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn giấy.

Nhóm 21: Khăn lau chùi bằng vải.

Nhóm 24: Khăn vải không dệt (khăn khô, khăn ướt); tấm xót xu bằng vải; tấm lót vải.

Nhóm 25: Khẩu trang vải (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: băng vệ sinh phụ nữ, tã, bỉm cho người, khẩu trang y tế, giấy vệ sinh, giấy ăn, khăn giấy, khăn lau chùi bằng vải, khăn vải không dệt (khăn khô, khăn ướt), tấm xót xu bằng vải, tấm lót vải, khẩu trang vải, máy công nghiệp, phụ tùng máy công nghiệp, máy nông nghiệp, phụ tùng máy nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-60897**

(540)

She-Kings

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SHE-KINGS (VN)
Số 26 đường số 33, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm/vệ sinh thân thể; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 09: Phim điện ảnh, đã phơi sáng; phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung điện ảnh hoạt hình, loạt phim truyền hình, phim hài, và kịch; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; vòng đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; bút; bút chì; ảnh chụp (được in).

Nhóm 18: Da; và giả da; túi hành lý; và túi xách; ô; ví.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh; đệm; gối; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình; lược; đồ thủy tinh, sành/sứ và đất nung.

Nhóm 24: Vải và vật liệu thay thế vải; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; tấm phủ cho đồ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục].

Nhóm 26: Đăng ten; dải viền để trang trí quần áo; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng để may vá; huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao; mô hình nhân vật.

Nhóm 29: Rau củ đã chế biến; trái cây đã chế biến; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, phim chụp ảnh, nhạy sáng, chưa lộ sáng, nhũ tương ảnh, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, sơn, vecni, sơn mài, thuốc cắn màu, màu nhuộm, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, chất để tẩy trắng, chất để tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm làm mềm vải, và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, chất chống đổ mồ hôi, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, nước súc miệng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, tóc, móng tay chân và cơ thể, khăn lau hoặc khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, dầu gội, dầu xả tóc, chế phẩm làm thơm không khí, mặt nạ làm đẹp, thuốc màu nhuộm tóc, son môi, chế phẩm cạo râu, dung dịch rửa tay không dùng cho mục đích y tế, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược và thú y, thực phẩm chức năng, đồ uống cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, cơ thể, da đầu, môi và tóc có chứa thuốc, nước súc miệng có chứa thuốc, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chất bổ sung vitamin, chất dinh dưỡng và khoáng chất, khăn lau vệ sinh được làm ẩm, băng để băng bó, thực phẩm cho em bé bao gồm cả sữa công thức cho trẻ sơ sinh, miếng đệm lót vệ sinh và băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, chất tẩy uế, tã lót cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, chế phẩm dược kích thích mọc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, sáp nha khoa, chất diệt khuẩn, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất khử trùng, chế phẩm làm sạch diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm khử mùi không khí, gel khử trùng và diệt khuẩn dùng cho da trên cơ sở cồn, khăn lau diệt khuẩn, chế

phẩm trị mụn, kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, két sắt an toàn, thiết bị và máy móc để làm sạch chạy điện, máy xay cà phê không vận hành bằng tay, máy công cụ, lò ấp trứng, máy bán hàng tự động, máy rửa bát đĩa, máy giặt quần áo, máy xay, máy nghiền và máy trộn thực phẩm chạy điện dùng trong nhà bếp, máy ép hoa quả chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện, máy lọc, máy vắt sữa, máy in, máy bơm, máy hút bụi, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao kéo, bộ đồ ăn bao gồm dao, thìa và dĩa, dao dùng cho nhà bếp, dao cạo, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay và bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, dụng cụ mài sắc (thao tác bằng tay), dụng cụ cắt, bàn là, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phương tiện chứa dữ liệu đã ghi và có thể tải xuống, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, khẩu trang bảo hộ, mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo), mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang chống ô nhiễm, khẩu trang lọc bụi và không khí ô nhiễm, khẩu trang bảo vệ che khói, bụi và nắng, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, khẩu trang y tế, khẩu trang vệ sinh dùng cho mục đích y tế, khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, máy đo huyết áp, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm mát không khí, thiết bị khử mùi không khí, bật lửa, phụ kiện vệ sinh gồm đầu vòi hoa sen, bộ vòi hoa sen, chậu rửa, vòi xịt chậu rửa, ống si phông, ống thoát nước đặt dưới sàn nhà, máy sấy tóc, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị tiệt trùng nước, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và các bộ phận của chúng, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, hoa tai, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, túi mua hàng, bao gồm cả túi mua hàng tái sử dụng được, túi, ba lô, ví đựng danh thiếp, ví đựng tiền (ví bỏ túi), cặp sách học sinh, địu trẻ em, túi du lịch, ô và dù, gậy chống, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh, sành, sứ, giá đỡ nến, cốc đựng nến, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén, tách, bát đĩa, thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay, ấm, bình, chai, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, dây

thừng, dây bện, lưới, lều, vải dầu (vải nhựa, vải bạt), mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, vật liệu để lót, đệm và nhồi trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vải và vật liệu thay thế vải, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, tấm phủ đồ đạc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bằng giấy, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), yếm dãi, yếm, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, đồng phục, áo mưa, tạp dề, khẩu trang (trang phục), đăng ten, dải viền để trang trí quần áo và đồ thêu, đồ may vá, ruy băng và nơ, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ tập thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể thao, thiết bị tập thể dục, găng tay đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe, gậy đánh gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giày trượt pa-tanh, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô, nấu chín, đông lạnh, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ ăn, bơ, mứt ướt, đậu phụ, cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, giấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, bia, nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, chế phẩm có cồn để làm đồ uống, thuốc lá và chất thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, diêm, xì gà, hộp đựng xì gà, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; xuất bản sách.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi; dịch vụ thiết kế đồ họa máy tính; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-60898**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 25.1.25; 26.11.12
(591) Đen, vàng đồng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SHE-KINGS (VN)
Số 26 đường số 33, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm/vệ sinh thân thể; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 09: Phim điện ảnh, đã phơi sáng; phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung điện ảnh hoạt hình, loạt phim truyền hình, phim hài, và kịch; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; vòng đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; bút; bút chì; ảnh chụp (được in).

Nhóm 18: Da; và giả da; túi hành lý; và túi xách; ô; ví.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh; đệm; gối; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình; lược; đồ thủy tinh, sành/sứ và đất nung.

Nhóm 24: Vải và vật liệu thay thế vải; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; tấm phủ cho đồ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục].

Nhóm 26: Đăng ten; dải viền để trang trí quần áo; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng để may vá; huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao; mô hình nhân vật.

Nhóm 29: Rau củ đã chế biến; trái cây đã chế biến; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, phim chụp ảnh, nhạy sáng, chưa lộ sáng, nhũ tương ảnh, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, sơn, vecni, sơn mài, thuốc cắn màu, màu nhuộm, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, chất để tẩy trắng, chất để tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm làm mềm vải, và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, chất chống đổ mồ hôi, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, nước súc miệng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, tóc, móng tay chân và cơ thể, khăn lau hoặc khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, dầu gội, dầu xả tóc, chế phẩm làm thơm không khí, mặt nạ làm đẹp, thuốc màu nhuộm tóc, son môi, chế phẩm cạo râu, dung dịch rửa tay không dùng cho mục đích y tế, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất

để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược và thú y, thực phẩm chức năng, đồ uống cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, cơ thể, da đầu, môi và tóc có chứa thuốc, nước súc miệng có chứa thuốc, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chất bổ sung vitamin, chất dinh dưỡng và khoáng chất, khăn lau vệ sinh được làm ẩm, băng để băng bó, thực phẩm cho em bé bao gồm cả sữa công thức cho trẻ sơ sinh, miếng đệm lót vệ sinh và băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, chất tẩy uế, tã lót cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, chế phẩm dược kích thích mọc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, sáp nha khoa, chất diệt khuẩn, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất khử trùng, chế phẩm làm sạch diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm khử mùi không khí, gel khử trùng và diệt khuẩn dùng cho da trên cơ sở cồn, khăn lau diệt khuẩn, chế phẩm trị mụn, kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, két sắt an toàn, thiết bị và máy móc để làm sạch chạy điện, máy xay cà phê không vận hành bằng tay, máy công cụ, lò ấp trứng, máy bán hàng tự động, máy rửa bát đĩa, máy giặt quần áo, máy xay, máy nghiền và máy trộn thực phẩm chạy điện dùng trong nhà bếp, máy ép hoa quả chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện, máy lọc, máy vắt sữa, máy in, máy bơm, máy hút bụi, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao kéo, bộ đồ ăn bao gồm dao, thìa và dĩa, dao dùng cho nhà bếp, dao cạo, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay và bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, dụng cụ mài sắc (thao tác bằng tay), dụng cụ cắt, bàn là, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phương tiện chứa dữ liệu đã ghi và có thể tải xuống, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, khẩu trang bảo hộ, mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo), mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang chống ô nhiễm, khẩu trang lọc bụi và không khí ô nhiễm, khẩu trang bảo vệ che khói, bụi và nắng, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, khẩu trang y tế, khẩu trang vệ sinh dùng cho mục đích y tế, khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, máy đo huyết áp, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm mát không khí, thiết bị khử mùi không khí, bật lửa, phụ kiện vệ sinh gồm đầu vòi hoa sen, bộ vòi hoa sen, chậu rửa, vòi xịt chậu rửa, ống si phông, ống thoát nước đặt dưới sàn nhà, máy sấy tóc, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị tiệt trùng nước, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và các bộ phận của chúng, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, hoa tai, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, túi mua hàng, bao gồm cả túi mua hàng tái sử dụng được, túi, ba lô, ví đựng danh thiếp, ví đựng tiền (ví bỏ túi), cặp sách học sinh, địu trẻ em, túi du lịch, ô và dù,

gậy chống, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh, sành, sứ, giá đỡ nến, cốc đựng nến, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén, tách, bát đĩa, thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay, ấm, bình, chai, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, dây thừng, dây bện, lưới, lều, vải dầu (vải nhựa, vải bạt), mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, vật liệu để lót, đệm và nhồi trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vải và vật liệu thay thế vải, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, tấm phủ đồ đạc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bằng giấy, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), yếm dãi, yếm, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, đồng phục, áo mưa, tạp dề, khẩu trang (trang phục), đăng ten, dải viền để trang trí quần áo và đồ thêu, đồ may vá, ruy băng và nơ, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ tập thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể thao, thiết bị tập thể dục, găng tay đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe, gậy đánh gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giày trượt pa-tanh, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô, nấu chín, đông lạnh, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ ăn, bơ, mứt ướt, đậu phụ, cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, giấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, bia, nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, chế phẩm có cồn để làm đồ uống, thuốc lá và chất thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, diêm, xì gà, hộp đựng xì gà, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; xuất bản sách.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi; dịch vụ thiết kế đồ họa máy tính; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

(210) **4-2024-60899**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 25.1.25
(591) Đen, vàng đồng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SHE-KINGS (VN)
Số 26 đường số 33, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm/vệ sinh thân thể; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 09: Phim điện ảnh, đã phơi sáng; phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung điện ảnh hoạt hình, loạt phim truyền hình, phim hài, và kịch; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; vòng đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; bút; bút chì; ảnh chụp (được in).

Nhóm 18: Da; và giả da; túi hành lý; và túi xách; ô; ví.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh; đệm; gối; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình; lược; đồ thủy tinh, sành/sứ và đất nung.

Nhóm 24: Vải và vật liệu thay thế vải; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; tấm phủ cho đồ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục].

Nhóm 26: Đăng ten; dải viền để trang trí quần áo; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng để may vá; huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao; mô hình nhân vật.

Nhóm 29: Rau củ đã chế biến; trái cây đã chế biến; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, phim chụp ảnh, nhạy sáng, chưa lộ sáng, nhũ tương ảnh, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, sơn, vecni, sơn mài, thuốc cắn màu, màu nhuộm, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, chất để tẩy trắng, chất để tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm làm mềm vải, và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, chất chống đổ mồ hôi, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, nước súc miệng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, tóc, móng tay chân và cơ thể, khăn lau hoặc khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, dầu gội, dầu xả tóc, chế phẩm làm thơm không khí, mặt nạ làm đẹp, thuốc màu nhuộm tóc, son môi, chế phẩm cạo râu, dung dịch rửa tay không dùng cho mục đích y tế, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược và thú y, thực phẩm chức năng, đồ uống cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, cơ thể, da đầu, môi và tóc có chứa thuốc, nước súc miệng có chứa thuốc, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chất bổ sung vitamin, chất dinh dưỡng và khoáng chất, khăn lau vệ sinh được làm ẩm, băng để băng bó, thực phẩm cho em bé bao gồm cả sữa công thức cho trẻ sơ sinh, miếng đệm lót vệ sinh và băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, chất tẩy uế, tã lót cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, chế phẩm dược kích thích mọc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, sáp nha khoa, chất diệt khuẩn, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất khử trùng, chế phẩm làm sạch diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm khử mùi không khí, gel khử trùng và diệt khuẩn dùng cho da trên cơ sở cồn, khăn lau diệt khuẩn, chế phẩm trị mụn, kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, két sắt an toàn, thiết bị và máy móc để làm sạch chạy điện, máy xay cà phê không vận hành bằng tay, máy công cụ, lò ấp trứng, máy bán hàng tự động, máy rửa bát đĩa, máy giặt quần áo, máy xay, máy nghiền và máy trộn thực phẩm chạy điện dùng trong nhà bếp, máy ép hoa quả chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện, máy lọc, máy vắt sữa, máy in, máy bơm, máy hút bụi, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao kéo, bộ đồ ăn bao gồm dao, thìa và dĩa, dao dùng cho nhà bếp, dao cạo, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay và bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, dụng cụ mài sắc (thao tác bằng tay), dụng cụ cắt, bàn là, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phương tiện chứa dữ liệu đã ghi và có thể tải xuống, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, khẩu trang bảo hộ, mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo), mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang chống ô nhiễm, khẩu trang lọc bụi và không khí ô nhiễm, khẩu trang bảo vệ che khói, bụi và nắng, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, khẩu trang y tế, khẩu trang vệ sinh dùng cho mục đích y tế, khẩu trang

kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, máy đo huyết áp, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm mát không khí, thiết bị khử mùi không khí, bật lửa, phụ kiện vệ sinh gồm đầu vòi hoa sen, bộ vòi hoa sen, chậu rửa, vòi xịt chậu rửa, ống si phông, ống thoát nước đặt dưới sàn nhà, máy sấy tóc, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị tiệt trùng nước, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và các bộ phận của chúng, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, hoa tai, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, túi mua hàng, bao gồm cả túi mua hàng tái sử dụng được, túi, ba lô, ví đựng danh thiếp, ví đựng tiền (ví bỏ túi), cặp sách học sinh, địu trẻ em, túi du lịch, ô và dù, gậy chống, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh, sành, sứ, giá đỡ nến, cốc đựng nến, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén, tách, bát đĩa, thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay, ấm, bình, chai, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, dây thừng, dây bện, lưới, lều, vải dầu (vải nhựa, vải bạt), mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, vật liệu để lót, đệm và nhồi trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vải và vật liệu thay thế vải, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, tấm phủ đồ đạc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bằng giấy, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), yếm dãi, yếm, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, đồng phục, áo mưa, tạp dề, khẩu trang (trang phục), đăng ten, dải viền để trang trí quần áo và đồ thêu, đồ may vá, ruy băng và nơ, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ tập thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể thao, thiết bị tập thể dục, găng tay đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe, gậy đánh gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giày trượt pa-tanh, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô, nấu chín, đông lạnh, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ ăn, bơ, mứt ướt, đậu phụ, cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, giấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, bia, nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, chế phẩm có cồn để làm đồ uống, thuốc lá và chất thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, diêm, xì gà, hộp đựng xì gà, gạt tàn dùng cho

người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; xuất bản sách.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi; dịch vụ thiết kế đồ họa máy tính; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-60900**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.3.2; 26.3.23
(591) Xám, đỏ, vàng, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SHE-KINGS (VN)
Số 26 đường số 33, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm/vệ sinh thân thể; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 09: Phim điện ảnh, đã phơi sáng; phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung điện ảnh hoạt hình, loạt phim truyền hình, phim hài, và kịch; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; vòng đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; bút; bút chì; ảnh chụp (được in).

Nhóm 18: Da; và giả da; túi hành lý; và túi xách; ô; ví.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh; đệm; gối; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình; lược; đồ thủy tinh, sành/sứ và đất nung.

Nhóm 24: Vải và vật liệu thay thế vải; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; tấm phủ cho đồ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục].

Nhóm 26: Đăng ten; dải viền để trang trí quần áo; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng để may vá; huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 28: Trò chơi: đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao;mô hình nhân vật.

Nhóm 29: Rau củ đã chế biến; trái cây đã chế biến; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, phim chụp ảnh, nhạy sáng, chưa lộ sáng, nhũ tương ảnh, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, sơn, vecni, sơn mài, thuốc can màu, màu nhuộm, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, chất để tẩy trắng, chất để tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm làm mềm vải, và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, chất chống đổ mồ hôi, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, nước xúc miệng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, tóc, móng tay chân và cơ thể, khăn lau hoặc khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, dầu gội, dầu xả tóc, chế phẩm làm thơm không khí, mặt nạ làm đẹp, thuốc màu nhuộm tóc, son môi, chế phẩm cạo râu, dung dịch rửa tay không dùng cho mục đích y tế, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược và thú y, thực phẩm chức năng, đồ uống cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, cơ thể, da đầu, môi và tóc có chứa thuốc, nước súc miệng có chứa thuốc, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chất bổ sung vitamin, chất dinh dưỡng và khoáng chất, khăn lau vệ sinh được làm ẩm, băng để băng bó, thực phẩm cho em bé bao gồm cả sữa công thức cho trẻ sơ sinh, miếng đệm lót vệ sinh và băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, chất tẩy uế, tã lót cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, chế phẩm dược kích thước mọc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, sáp nha khoa, chất diệt khuẩn, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất khử trùng, chế phẩm làm sạch diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm khử mùi không khí, gel khử trùng và diệt khuẩn dùng cho da trên cơ sở cồn, khăn lau diệt khuẩn, chế phẩm trị mụn, kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, két sắt an toàn, thiết bị và máy móc để làm sạch chạy điện, máy xay cà phê không vận hành bằng tay, máy công cụ, lò ấp trứng, máy bán hàng tự động, máy rửa bát đĩa, máy giặt quần áo, máy xay, máy nghiền và máy trộn thực phẩm chạy điện dùng trong nhà bếp, máy ép hoa quả chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện, máy lọc, máy vắt sữa, máy in, máy bơm, máy hút bụi, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao kéo, bộ đồ ăn bao gồm dao, thìa và dĩa, dao dùng cho nhà bếp, dao cạo, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay và bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, dụng cụ mài sắc (thao tác bằng tay), dụng cụ cắt, bàn là, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, kiểm soát,

giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phương tiện chứa dữ liệu đã ghi và có thể tải xuống, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, khẩu trang bảo hộ, mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo), mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang chống ô nhiễm, khẩu trang lọc bụi và không khí ô nhiễm, khẩu trang bảo vệ che khói, bụi và nắng, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, khẩu trang y tế, khẩu trang vệ sinh dùng cho mục đích y tế, khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, máy đo huyết áp, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm mát không khí, thiết bị khử mùi không khí, bật lửa, phụ kiện vệ sinh gồm đầu vòi hoa sen, bộ vòi hoa sen, chậu rửa, vòi xịt chậu rửa, ống si phông, ống thoát nước đặt dưới sàn nhà, máy sấy tóc, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị tiệt trùng nước, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và các bộ phận của chúng, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, hoa tai, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, túi mua hàng, bao gồm cả túi mua hàng tái sử dụng được, túi, ba lô, ví đựng danh thiếp, ví đựng tiền (ví bỏ túi), cặp sách học sinh, địu trẻ em, túi du lịch, ô và dù, gậy chống, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh, sành, sứ, giá đỡ nến, cốc đựng nến, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén, tách, bát đĩa, thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay, ấm, bình, chai, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, dây thừng, dây bện, lưới, lều, vải dầu (vải nhựa, vải bạt), mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, vật liệu để lót, đệm và nhồi trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vải và vật liệu thay thế vải, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, tấm phủ đồ đạc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bằng giấy, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), yếm dãi, yếm, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, đồng phục, áo mưa, tạp dề, khẩu trang (trang phục), đăng ten, dải viền để trang trí quần áo và đồ thêu, đồ may vá, ruy băng và nơ, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ tập thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể thao, thiết bị tập thể dục, găng tay đánh gòn, túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe, gậy đánh

gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giầy trượt pa-tanh, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô, nấu chín, đông lạnh, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ ăn, bơ, mứt ướt, đậu phụ, cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột mỳ và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, giấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, bia, nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, chế phẩm có cồn để làm đồ uống, thuốc lá và chất thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, diêm, xì gà, hộp đựng xì gà, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; xuất bản sách.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi; dịch vụ thiết kế đồ họa máy tính; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-60901**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.3.2; 26.3.23
(591) Xám, đỏ, vàng, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SHE-KINGS (VN)
Số 26 đường số 33, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm/vệ sinh thân thể; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 09: Phim điện ảnh, đã phơi sáng; phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung điện ảnh hoạt hình, loạt phim truyền hình, phim hài, và kịch; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; vòng đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; bút; bút chì; ảnh chụp (được in).

Nhóm 18: Da; và giả da; túi hành lý; và túi xách; ô; ví.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh; đệm; gối; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình; lược; đồ thủy tinh, sành/sứ và đất nung.

Nhóm 24: Vải và vật liệu thay thế vải; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; tấm phủ cho đồ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục].

Nhóm 26: Đăng ten; dải viền để trang trí quần áo; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng để may vá; huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 28: Trò chơi: đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao;mô hình nhân vật.

Nhóm 29: Rau củ đã chế biến; trái cây đã chế biến; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, phim chụp ảnh, nhạy sáng, chưa lộ sáng, nhũ tương ảnh, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, sơn, vecni, sơn mài, thuốc can màu, màu nhuộm, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, chất để tẩy trắng, chất để tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm làm mềm vải, và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, chất chống đổ mồ hôi, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, nước xúc miệng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, tóc, móng tay chân và cơ thể, khăn lau hoặc khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, dầu gội, dầu xả tóc, chế phẩm làm thơm không khí, mặt nạ làm đẹp, thuốc màu nhuộm tóc, son môi, chế phẩm cạo râu, dung dịch rửa tay không dùng cho mục đích y tế, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược và thú y, thực phẩm chức năng, đồ uống cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, cơ thể, da đầu, môi và tóc có chứa thuốc, nước súc miệng có chứa thuốc, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chất bổ sung vitamin, chất dinh dưỡng và khoáng chất, khăn lau vệ sinh được làm ẩm, băng để băng bó, thực phẩm cho em bé bao gồm cả sữa công thức cho trẻ sơ sinh, miếng đệm lót vệ sinh và băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, chất tẩy uế, tã lót cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, chế phẩm dược kích thước mọc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, sáp nha khoa, chất diệt khuẩn, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất khử trùng, chế phẩm làm sạch diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm khử mùi không khí, gel khử trùng và diệt khuẩn dùng cho da trên cơ sở cồn, khăn lau diệt khuẩn, chế

phẩm trị mụn, kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, két sắt an toàn, thiết bị và máy móc để làm sạch chạy điện, máy xay cà phê không vận hành bằng tay, máy công cụ, lò ấp trứng, máy bán hàng tự động, máy rửa bát đĩa, máy giặt quần áo, máy xay, máy nghiền và máy trộn thực phẩm chạy điện dùng trong nhà bếp, máy ép hoa quả chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện, máy lọc, máy vắt sữa, máy in, máy bơm, máy hút bụi, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao kéo, bộ đồ ăn bao gồm dao, thìa và dĩa, dao dùng cho nhà bếp, dao cạo, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay và bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, dụng cụ mài sắc (thao tác bằng tay), dụng cụ cắt, bàn là, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phương tiện chứa dữ liệu đã ghi và có thể tải xuống, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, khẩu trang bảo hộ, mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo), mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang chống ô nhiễm, khẩu trang lọc bụi và không khí ô nhiễm, khẩu trang bảo vệ che khói, bụi và nắng, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, khẩu trang y tế, khẩu trang vệ sinh dùng cho mục đích y tế, khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, máy đo huyết áp, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm mát không khí, thiết bị khử mùi không khí, bật lửa, phụ kiện vệ sinh gồm đầu vòi hoa sen, bộ vòi hoa sen, chậu rửa, vòi xịt chậu rửa, ống si phông, ống thoát nước đặt dưới sàn nhà, máy sấy tóc, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị tiệt trùng nước, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và các bộ phận của chúng, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, hoa tai, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, túi mua hàng, bao gồm cả túi mua hàng tái sử dụng được, túi, ba lô, ví đựng danh thiếp, ví đựng tiền (ví bỏ túi), cặp sách học sinh, địu trẻ em, túi du lịch, ô và dù, gậy chống, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh, sành, sứ, giá đỡ nến, cốc đựng nến, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén, tách, bát đĩa, thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay, ấm, bình, chai, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, dây

thừng, dây bện, lưới, lều, vải dầu (vải nhựa, vải bạt), mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, vật liệu để lót, đệm và nhồi trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vải và vật liệu thay thế vải, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, tấm phủ đồ đạc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bằng giấy, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), yếm dãi, yếm, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, đồng phục, áo mưa, tạp dề, khẩu trang (trang phục), đăng ten, dải viền để trang trí quần áo và đồ thêu, đồ may vá, ruy băng và nơ, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ tập thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể thao, thiết bị tập thể dục, găng tay đánh gòn, túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe, gậy đánh gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giầy trượt pa-tanh, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô, nấu chín, đông lạnh, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ ăn, bơ, mứt ướt, đậu phụ, cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột mỳ và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, giấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, bia, nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, chế phẩm có cồn để làm đồ uống, thuốc lá và chất thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, diêm, xì gà, hộp đựng xì gà, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; xuất bản sách.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi; dịch vụ thiết kế đồ họa máy tính; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-60902**

(220) 17/12/2024

(441) 25/06/2025

(540)

(531) 24.11.7; 24.15.3; 26.1.1; 26.11.7

(591) Trắng, xám, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH SHE-KINGS (VN)
Số 26 đường số 33, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm/vệ sinh thân thể; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 09: Phim điện ảnh, đã phơi sáng; phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung điện ảnh hoạt hình, loạt phim truyền hình, phim hài, và kịch; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; vòng đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; bút; bút chì; ảnh chụp (được in).

Nhóm 18: Da; và giả da; túi hành lý; và túi xách; ô; ví.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh; đệm; gối; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình; lược; đồ thủy tinh, sành/sứ và đất nung.

Nhóm 24: Vải và vật liệu thay thế vải; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; tấm phủ cho đồ.

Nhóm 25: Quần áo: đồ đội đầu; đồ đi chân; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục].

Nhóm 26: Đăng ten; dải viền để trang trí quần áo; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng để may vá; huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao; mô hình nhân vật.

Nhóm 29: Rau củ đã chế biến; trái cây đã chế biến; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, phim chụp ảnh, nhạy sáng, chưa lộ sáng, nhũ tương ảnh, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, sơn, vecni, sơn mài, thuốc cắn màu, màu nhuộm, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật; chất để tẩy trang, chất để tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm làm mềm vải, và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, chất chống đổ mồ hôi, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, nước xúc miệng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, tóc, móng tay chân và cơ thể, khăn lau hoặc khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, dầu gội, dầu xả tóc, chế phẩm làm thơm không khí, mặt nạ làm đẹp, thuốc màu nhuộm tóc, son môi, chế phẩm cạo râu, dung dịch rửa tay không dùng cho mục đích y tế, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất

để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược và thú y, thực phẩm chức năng, đồ uống cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, cơ thể, da đầu, môi và tóc có chứa thuốc, nước súc miệng có chứa thuốc, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chất bổ sung vitamin, chất dinh dưỡng và khoáng chất, khăn lau vệ sinh được làm ẩm, băng để băng bó, thực phẩm cho em bé bao gồm cả sữa công thức cho trẻ sơ sinh, miếng đệm lót vệ sinh và băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, chất tẩy uế, tã lót cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, chế phẩm dược kích thích mọc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, sáp nha khoa, chất diệt khuẩn, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất khử trùng, chế phẩm làm sạch diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm khử mùi không khí, gel khử trùng và diệt khuẩn dùng cho da trên cơ sở cồn, khăn lau diệt khuẩn, chế phẩm trị mụn, kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, két sắt an toàn, thiết bị và máy móc để làm sạch chạy điện, máy xay cà phê không vận hành bằng tay, máy công cụ, lò ấp trứng, máy bán hàng tự động, máy rửa bát đĩa, máy giặt quần áo, máy xay, máy nghiền và máy trộn thực phẩm chạy điện dùng trong nhà bếp, máy ép hoa quả chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện, máy lọc, máy vắt sữa, máy in, máy bơm, máy hút bụi, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao kéo, bộ đồ ăn bao gồm dao, thìa và dĩa, dao dùng cho nhà bếp, dao cạo, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay và bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, dụng cụ mài sắc (thao tác bằng tay), dụng cụ cắt, bàn là, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phương tiện chứa dữ liệu đã ghi và có thể tải xuống, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, khẩu trang bảo hộ, mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo), mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang chống ô nhiễm, khẩu trang lọc bụi và không khí ô nhiễm, khẩu trang bảo vệ che khói, bụi và nắng, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, khẩu trang y tế, khẩu trang vệ sinh dùng cho mục đích y tế, khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, máy đo huyết áp, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm mát không khí, thiết bị khử mùi không khí, bật lửa, phụ kiện vệ sinh gồm đầu vòi hoa sen, bộ vòi hoa sen, chậu rửa, vòi xịt chậu rửa, ống si phông, ống thoát nước đặt dưới sàn nhà, máy sấy tóc, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị tiệt trùng nước, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và các bộ phận của chúng, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, hoa tai, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, túi mua hàng, bao gồm cả túi mua hàng tái sử dụng được, túi, ba lô, ví đựng danh thiếp, ví đựng tiền (ví bỏ túi), cặp sách học sinh, địu trẻ em, túi du lịch, ô và dù,

gậy chống, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, phiến sùng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh, sành, sứ, giá đỡ nến, cốc đựng nến, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén, tách, bát đĩa. thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay, ấm, bình, chai, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, dây thừng, dây bện, lưới, lều, vải dầu (vải nhựa, vải bạt), mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, vật liệu để lót, đệm và nhồi trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vải và vật liệu thay thế vải, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, tấm phủ đồ đạc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bằng giấy, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), yếm dãi, yếm, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, đồng phục, áo mưa, tạp dề, khẩu trang (trang phục), đăng ten, dải viền để trang trí quần áo và đồ thêu, đồ may vá, ruy băng và nơ, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ tập thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể thao, thiết bị tập thể dục, găng tay đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe, gậy đánh gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giầy trượt pa-tanh, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô, nấu chín, đông lạnh, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ ăn, bơ, mứt ướt, đậu phụ, cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột mỳ và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, giấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, bia, nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, chế phẩm có cồn để làm đồ uống, thuốc lá và chất thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, diêm, xì gà, hộp đựng xì gà, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; xuất bản sách.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi; dịch vụ thiết kế đồ họa máy tính; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

(210) **4-2024-60903**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.11.7; 24.15.1; 26.1.1; 26.1.4
(591) Vàng đồng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SHE-KINGS (VN)
Số 26 đường số 33, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm/vệ sinh thân thể; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 09: Phim điện ảnh, đã phơi sáng; phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung điện ảnh hoạt hình, loạt phim truyền hình, phim hài, và kịch; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; vòng đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; bút; bút chì; ảnh chụp (được in).

Nhóm 18: Da; và giả da; túi hành lý; và túi xách; ô; ví.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh; đệm; gối; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình; lược; đồ thủy tinh, sành/sứ và đất nung.

Nhóm 24: Vải và vật liệu thay thế vải; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; tấm phủ cho đồ.

Nhóm 25: Quần áo: đồ đội đầu; đồ đi chân; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục].

Nhóm 26: Đăng ten; dải viền để trang trí quần áo; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng để may vá; huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao; mô hình nhân vật.

Nhóm 29: Rau củ đã chế biến; trái cây đã chế biến; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, phim chụp ảnh, nhạy sáng, chưa lộ sáng, nhũ tương ảnh, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, sơn, vecni, sơn mài, thuốc cắn màu, màu nhuộm, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật; chất để tẩy trang, chất để tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm làm mềm vải, và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, chất chống đổ mồ hôi, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, nước xúc miệng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, tóc, móng tay chân và cơ thể, khăn lau hoặc khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, dầu gội, dầu xả tóc, chế phẩm làm thơm không khí, mặt nạ làm đẹp, thuốc màu nhuộm tóc, son môi, chế phẩm cạo râu, dung dịch rửa tay không dùng cho mục đích y tế, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược và thú y, thực phẩm chức năng, đồ uống cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, cơ thể, da đầu, môi và tóc có chứa thuốc, nước súc miệng có chứa thuốc, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chất bổ sung vitamin, chất dinh dưỡng và khoáng chất, khăn lau vệ sinh được làm ẩm, băng để băng bó, thực phẩm cho em bé bao gồm cả sữa công thức cho trẻ sơ sinh, miếng đệm lót vệ sinh và băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, chất tẩy uế, tã lót cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, chế phẩm dược kích thích mọc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, sáp nha khoa, chất diệt khuẩn, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất khử trùng, chế phẩm làm sạch diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm khử mùi không khí, gel khử trùng và diệt khuẩn dùng cho da trên cơ sở cồn, khăn lau diệt khuẩn, chế phẩm trị mụn, kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, két sắt an toàn, thiết bị và máy móc để làm sạch chạy điện, máy xay cà phê không vận hành bằng tay, máy công cụ, lò ấp trứng, máy bán hàng tự động, máy rửa bát đĩa, máy giặt quần áo, máy xay, máy nghiền và máy trộn thực phẩm chạy điện dùng trong nhà bếp, máy ép hoa quả chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện, máy lọc, máy vắt sữa, máy in, máy bơm, máy hút bụi, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao kéo, bộ đồ ăn bao gồm dao, thìa và dĩa, dao dùng cho nhà bếp, dao cạo, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay và bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, dụng cụ mài sắc (thao tác bằng tay), dụng cụ cắt, bàn là, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phương tiện chứa dữ liệu đã ghi và có thể tải xuống, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, khẩu trang bảo hộ, mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo), mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang chống ô nhiễm, khẩu trang lọc bụi và không khí ô nhiễm, khẩu trang bảo vệ che khói, bụi và nắng, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, khẩu trang y tế, khẩu trang vệ sinh dùng cho mục đích y tế, khẩu trang

kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, máy đo huyết áp, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm mát không khí, thiết bị khử mùi không khí, bật lửa, phụ kiện vệ sinh gồm đầu vòi hoa sen, bộ vòi hoa sen, chậu rửa, vòi xịt chậu rửa, ống si phông, ống thoát nước đặt dưới sàn nhà, máy sấy tóc, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị tiệt trùng nước, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và các bộ phận của chúng, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, hoa tai, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, túi mua hàng, bao gồm cả túi mua hàng tái sử dụng được, túi, ba lô, ví đựng danh thiếp, ví đựng tiền (ví bỏ túi), cặp sách học sinh, địu trẻ em, túi du lịch, ô và dù, gậy chống, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, phiến sùng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh, sành, sứ, giá đỡ nến, cốc đựng nến, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén, tách, bát đĩa. thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay, ấm, bình, chai, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, dây thừng, dây bện, lưới, lều, vải dầu (vải nhựa, vải bạt), mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, vật liệu để lót, đệm và nhồi trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vải và vật liệu thay thế vải, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, tấm phủ đồ đạc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bằng giấy, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), yếm dãi, yếm, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, đồng phục, áo mưa, tạp dề, khẩu trang (trang phục), đăng ten, dải viền để trang trí quần áo và đồ thêu, đồ may vá, ruy băng và nơ, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ tập thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể thao, thiết bị tập thể dục, găng tay đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe, gậy đánh gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giầy trượt pa-tanh, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô, nấu chín, đông lạnh, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ ăn, bơ, mứt ướt, đậu phụ, cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột mỳ và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, giấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, bia, nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, chế phẩm có cồn để làm đồ uống, thuốc lá và chất thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, diêm, xì gà, hộp đựng xì gà, gạt tàn dùng cho

người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; xuất bản sách.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi; dịch vụ thiết kế đồ họa máy tính; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-60904**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SHE-KINGS (VN)
Số 26 đường số 33, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm/vệ sinh thân thể; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 09: Phim điện ảnh. đã phơi sáng; phần mêm máy tính, có thể tải xuông; phầnmềm trò chơi, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử. có thể tải xuống; nộidung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nộidung điện ảnh hoạt hình, loạt phim truyền hình, phim hài, và kịch; thiết bị xửlý dữ liệu.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; vòng đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; bút; bút chì; ảnh chụp (được in).

Nhóm 18: Da; và giả da; túi hành lý; và túi xách; ô; ví.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ. bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh; đệm; gối;thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình; lược; đồ thủy tinh, sành/sứ và đất nung.

Nhóm 24: Vải và vật liệu thay thế vải; vải lanh dùng trong nhà; rèm che băng vải dệt hoặc chất dẻo; tấm phủ cho đồ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục].

Nhóm 26: Đăng ten; dải viền để trang trí quần áo; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng để may vá; huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao;mô hình nhân vật.

Nhóm 29: Rau củ đã chế biến; trái cây đã chế biến; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật vàmỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uốnghoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, phim chụp ảnh, nhạy sáng, chưa lộ sáng, nhũ tương ảnh, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, sơn. vecni, sơn mài, thuốc cắn màu, màu nhuộm, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật; chất để tẩy trắng, chất để tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm làm mềm vải, và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm, chế phẩmvệ sinh thân thể, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, chất chống đổ mồ hôi, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, nước xúc miệng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, tóc, móng tay chân và cơ thể, khăn lau hoặc khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, dầu gội, dầu xả tóc, chế phẩm làm thơm không khí, mặt nạ làm đẹp, thuốc màu nhuộm tóc, son môi, chế phẩm cạo râu, dung dịch rửa tay không dùng cho mục đích y tế, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dượcvà thú y, thực phẩm chức năng, đồ uống cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, cơ thể, da đầu, môi và tóc có chứa thuốc, nước súc miệng có chứa thuốc, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chất bổ sung vitamin, chất dinh dưỡng và khoáng chất, khăn lau vệ sinh được làm ẩm, băng để băng bó, thực phẩm cho em bé bao gồm cả sữa công thức cho trẻ sơ sinh, miếng đệm lót vệ sinh và băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, chất tẩy uế, tã lót cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, chế phẩm dược kích thước mọc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, sáp nha khoa, chất diệt khuẩn, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất khử trùng, chế phẩm làm sạch diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm khử mùi không khí, gel khử trùng và diệt khuẩn dùng cho da trên cơ sở cồn, khăn lau diệt khuẩn, chế phẩm trị mụn. kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, két sắt an toàn, thiết bị và máy móc để làm sạch chạy điện, máy xay cà phê không vận hành bằng tay, máy công cụ, lò ấp trứng, máy bán hàng tự động, máy rửa bát đĩa, máy giặt quần áo, máy xay, máy nghiền và máy trộn thực phẩm chạy điện dùng trong nhà bếp, máy ép hoa quả chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện, máy lọc, máy vắt sữa, máy in, máy bơm, máy hút bụi, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao kéo,bộ đồ ăn bao gồm dao, thìa và dĩa, dao dùng cho nhà bếp, dao cạo, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay và bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, dụng cụ mài sắc (thao tác bằng tay), dụng cụ cắt, bàn là, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, kiểm soát,

giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bịvà dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phương tiện chứa dữ liệu đã ghi và có thể tải xuống, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, khẩu trang bảo hộ, mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo), mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang chống ô nhiễm, khẩu trang lọc bụi và không khí ô nhiễm, khẩu trang bảo vệ che khói, bụi và nắng, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, khẩu trang y tế, khẩu trang vệ sinh dùng cho mục đích y tế, khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, máy đo huyết áp, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm mát không khí, thiết bị khử mùi không khí, bật lửa, phụ kiện vệ sinh gồm đầu vòi hoa sen, bộ vòi hoa sen, chậu rửa, vòi xịt chậu rửa, ống si phông, ống thoát nước đặt dưới sàn nhà, máy sây tóc, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị tiệt trùng nước, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và các bộ phận của chúng, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đông hô đeo tay, hoa tai, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, túi mua hàng, bao gồm cả túi mua hàng tái sử dụng được, túi, ba lô, ví đựng danh thiếp, ví đựng tiền (ví bỏ túi), cặp sách học sinh, dịu trẻ em, túi du lịch, ô và dù, gậy chống, vòng cô, dây buộc và trang phục cho động vật, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghê, giá, kệ), gương soi, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, phiên sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thủy tinh, sành, sứ, giá đỡ nến, cốc đựng nến, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén, tách, bát đĩa, thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay, ấm, bình, chai, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, dây thừng, dây bện, lưới, lều, vải dầu (vải nhựa, vải bạt), mái che bằng vải dệt hoặc bang vật liệu tổng hợp, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, vật liệu để lót, đệm và nhồi trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vải và vật liệu thay thế vải, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, tấm phủ đồ đạc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bằng giấy, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), yếm dãi, yếm, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, đồng phục, áo mưa, tạp dề, khẩu trang (trang phục), đăng ten, dải viền để trang trí quần áo và đồ thêu, đồ may vá, ruy băng và nơ, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ tập thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể thao, thiết bị tập thể dục, găng tay đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe, gậy đánh

gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giầy trượt pa-tanh.thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô, nấu chín, đông lạnh, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả,trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ ăn, bơ, mứt ướt, đậu phụ, cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột mỳ và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, giấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, bia, nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, chế phẩm có cồn để làm đồ uống, thuốc lá và chất thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, diêm, xì gà, hộp đựng xì gà, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; xuất bản sách.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi; dịch vụ thiết kế đồ họa máy tính; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-60905**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6
(591) Trắng, xám, đen, đỏ, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SHE-KINGS (VN)
Số 26 đường số 33, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm/vệ sinh thân thể, nước hoa; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 09: Phim điện ảnh, đã phơi sáng; phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phầnmềm trò chơi, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thế tải xuống; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung điện ảnh hoạt hình, loạt phim truyền hình, phim hài, và kịch; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; vòng đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; bút; bút chì; ảnh chụp (được in).

Nhóm 18: Da; và giả da; túi hành lý; và túi xách; ô; ví.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn. ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh; đệm; gối; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình; lược; đồ thủy tinh, sành/sứ và đất nung.

Nhóm 24: Vải và vật liệu thay thế vải; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; tấm phủ cho đồ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; tất ngán cố; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục].

Nhóm 26: Đăng ten; dải viền để trang trí quần áo; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng để may vá; huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao; mô hình nhân vật.

Nhóm 29: Rau củ đã chế biến; trái cây đã chế biến; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, phim chụp ảnh, nhạy sáng, chưa lộ sáng, nhũ tương ảnh, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, sơn, vecni, sơn mài, thuốc cắn màu, màu nhuộm, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật; chất để tẩy trắng, chất để tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm làm mềm vải, và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, chất chống đổ mồ hôi, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, nước xúc miệng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, tóc, móng tay chân và cơ thể, khăn lau hoặc khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, dầu gội, dầu xả tóc, chế phẩm làm thơm không khí, mặt nạ làm đẹp, thuốc màu nhuộm tóc, son môi, chế phẩm cạo râu, dung dịch rửa tay không dùng cho mục đích y tế, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dượcvà thú y, thực phẩm chức năng, đồ uống cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, cơ thể, da đầu, môi và tóc có chứa thuốc, nước súc miệng có chứa thuốc, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chất bổ sung vitamin, chất dinh dưỡng và khoáng chất, khăn lau vệ sinh được làm ẩm, băng để băng bó, thực phẩm cho em bé bao gồm cả sữa công thức cho trẻ sơ sinh, miếng đệm lót vệ sinh và băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, chất tẩy uế, tã lót cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, chế phẩm dược kích thước mọc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, sáp nha khoa, chất diệt khuẩn, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất khử trùng, chế phẩm làm sạch diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm khử mùi không khí, gel khử trùng và diệt khuẩn dùng cho da trên cơ sở cồn, khăn lau diệt khuẩn, chế

phẩm trị mụn, kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, két sắt an toàn, thiết bị và máy móc để làm sạch chạy điện, máy xay cà phê không vận hành bằng tay, máy công cụ, lò ấp trứng, máy bán hàng tự động, máy rửa bát đĩa, máy giặt quần áo, máy xay, máy nghiền và máy trộn thực phẩm chạy điện dùng trong nhà bếp, máy ép hoa quả chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện, máy lọc, máy vắt sữa, máy in, máy bơm, máy hút bụi, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao kéo,bộ đồ ăn bao gồm dao, thìa và dĩa, dao dùng cho nhà bếp, dao cạo, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay và bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, dụng cụ mài sắc (thao tác bằng tay), dụng cụ cắt, bàn là, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phương tiện chứa dữ liệu đã ghi và có thể tải xuống, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, khẩu trang bảo hộ, mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo), mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang chống ô nhiễm, khẩu trang lọc bụi và không khí ô nhiễm, khẩu trang bảo vệ che khói, bụi và nắng, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, khẩu trang y tế, khẩu trang vệ sinh dùng cho mục đích y tế, khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích ytế, máy đo huyết áp, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm mát không khí, thiết bị khử mùi không khí, bật lửa, phụ kiện vệ sinh gồm đầu vòi hoa sen, bộ vòi hoa sen, chậu rửa, vòi xịt chậu rửa, ống si phông, ống thoát nước đặt dưới sàn nhà, máy sấy tóc, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị tiệt trùng nước, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và các bộ phận của chúng, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức,đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ do thời gian, dồng hồ đeo tay, hoa tai, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, túi mua hàng, bao gồm cả túi mua hàng tái sử dụng được, túi, ba lô, ví đựng danh thiếp, ví đựng tiền (ví bỏ túi), cặp sách học sinh, địu trẻ em, túi du lịch, ô và dù, gậy chống, vòng cố, dây buộc và trang phục cho động vật, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghê, giá, kệ), gương soi, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thủy tinh, sành, sứ, giá đỡ nến, cốc đựng nến, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén, tách, bát đĩa, thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bàng tay, ấm, bình, chai, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, dây

thừng, dây bện, lưới, lều, vải dầu (vải nhựa, vải bạt), mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, vật liệu đế lót. đệm và nhồi trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vải và vật liệu thay thế vải, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, khăn phủ giường, tấm trải phủ giương, tấm phủ đồ đạc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bằng giấy, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), yếm dãi, yếm, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, đồng phục, áo mưa, tạp dề, khẩu trang (trang phục), đăng ten, dải viền để trang trí quần áo và đồ thêu, đồ may vá, ruy băng và nơ, khuy, khuy bấm, khuy móc. kim khâu và kim băng,hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc. tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ tập thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể thao, thiết bị tập thể dục, găng tay đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe, gậy đánh gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giầy trượt pa-tanh, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô, nấu chín, đông lạnh, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ ăn, bơ, mứt ướt, đậu phụ, cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột san và bột cọ, bột mỳ và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, giấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, bia, nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, chế phẩm có cồn để làm đồ uống, thuốc lá và chất thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, diêm, xì gà, hộp dựng xì gà, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 41: Giáo dục: đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; xuất bản sách.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi; dịch vụ thiết kế đồ họa máy tính; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhở; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

(210) **4-2024-60906**

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 2.1.2; 2.3.4; 2.3.25; 23.1.5

(591) Nâu, đen, trắng ngà, xanh ngọc, vàng đồng, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH SHE-KINGS (VN)
Số 26 đường số 33, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm/vệ sinh thân thể; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 09: Phim điện ảnh, đã phơi sáng; phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung điện ảnh hoạt hình, loạt phim truyền hình, phim hài, và kịch; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; vòng đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; bút; bút chì; ảnh chụp (được in).

Nhóm 18: Da; và giả da; túi hành lý; và túi xách; ô; ví.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh; đệm; gối; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình; lược; đồ thủy tinh, sành/sứ và đất nung.

Nhóm 24: Vải và vật liệu thay thế vải; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; tấm phủ cho đồ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục].

Nhóm 26: Đăng ten; dải viền để trang trí quần áo; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng để may vá; huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 28: Trò chơi: đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao;mô hình nhân vật.

Nhóm 29: Rau củ đã chế biến; trái cây đã chế biến; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, phim chụp ảnh, nhạy sáng, chưa lộ sáng, nhũ tương ảnh, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, sơn, vecni, sơn mài, thuốc can màu, màu nhuộm, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, chất để tẩy trắng, chất để tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm làm mềm vải, và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, chất chống đổ mồ hôi, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, nước xúc miệng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, tóc, móng tay chân và cơ thể, khăn lau hoặc khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, dầu gội, dầu xả tóc, chế phẩm làm thơm không khí, mặt nạ làm đẹp, thuốc màu nhuộm tóc, son môi, chế phẩm cạo râu, dung dịch rửa tay không dùng cho mục đích y tế, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất

để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược và thú y, thực phẩm chức năng, đồ uống cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, cơ thể, da đầu, môi và tóc có chứa thuốc, nước súc miệng có chứa thuốc, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chất bổ sung vitamin, chất dinh dưỡng và khoáng chất, khăn lau vệ sinh được làm ẩm, băng để băng bó, thực phẩm cho em bé bao gồm cả sữa công thức cho trẻ sơ sinh, miếng đệm lót vệ sinh và băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, chất tẩy uế, tã lót cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, chế phẩm dược kích thước mọc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, sáp nha khoa, chất diệt khuẩn, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất khử trùng, chế phẩm làm sạch diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm khử mùi không khí, gel khử trùng và diệt khuẩn dùng cho da trên cơ sở cồn, khăn lau diệt khuẩn, chế phẩm trị mụn, kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, két sắt an toàn, thiết bị và máy móc để làm sạch chạy điện, máy xay cà phê không vận hành bằng tay, máy công cụ, lò ấp trứng, máy bán hàng tự động, máy rửa bát đĩa, máy giặt quần áo, máy xay, máy nghiền và máy trộn thực phẩm chạy điện dùng trong nhà bếp, máy ép hoa quả chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện, máy lọc, máy vắt sữa, máy in, máy bơm, máy hút bụi, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao kéo, bộ đồ ăn bao gồm dao, thìa và dĩa, dao dùng cho nhà bếp, dao cạo, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay và bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, dụng cụ mài sắc (thao tác bằng tay), dụng cụ cắt, bàn là, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phương tiện chứa dữ liệu đã ghi và có thể tải xuống, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, khẩu trang bảo hộ, mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo), mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang chống ô nhiễm, khẩu trang lọc bụi và không khí ô nhiễm, khẩu trang bảo vệ che khói, bụi và nắng, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, khẩu trang y tế, khẩu trang vệ sinh dùng cho mục đích y tế, khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, máy đo huyết áp, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm mát không khí, thiết bị khử mùi không khí, bật lửa, phụ kiện vệ sinh gồm đầu vòi hoa sen, bộ vòi hoa sen, chậu rửa, vòi xịt chậu rửa, ống si phông, ống thoát nước đặt dưới sàn nhà, máy sấy tóc, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị tiệt trùng nước, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và các bộ phận của chúng, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, hoa tai, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, túi mua hàng, bao gồm cả túi mua hàng tái sử dụng được, túi, ba lô, ví đựng danh thiếp, ví đựng tiền (ví bỏ túi), cặp sách học sinh, địu trẻ em, túi du lịch, ô và dù,

gậy chống, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh, sành, sứ, giá đỡ nến, cốc đựng nến, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén, tách, bát đĩa, thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay, ấm, bình, chai, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, dây thừng, dây bện, lưới, lều, vải dầu (vải nhựa, vải bạt), mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, vật liệu để lót, đệm và nhồi trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vải và vật liệu thay thế vải, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, tấm phủ đồ đạc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bằng giấy, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), yếm dãi, yếm, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, đồng phục, áo mưa, tạp dề, khẩu trang (trang phục), đăng ten, dải viền để trang trí quần áo và đồ thêu, đồ may vá, ruy băng và nơ, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ tập thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể thao, thiết bị tập thể dục, găng tay đánh gòn, túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe, gậy đánh gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giầy trượt pa-tanh, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô, nấu chín, đông lạnh, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ ăn, bơ, mứt ướt, đậu phụ, cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột mỳ và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, giấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, bia, nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, chế phẩm có cồn để làm đồ uống, thuốc lá và chất thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, diêm, xì gà, hộp đựng xì gà, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; xuất bản sách.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi; dịch vụ thiết kế đồ họa máy tính; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

(210) **4-2024-60907**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.2; 2.3.4; 2.3.25; 23.1.1
(591) Nâu, đen, xám, xanh dương đậm, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH SHE-KINGS (VN)
Số 26 đường số 33, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm/vệ sinh thân thể; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 09: Phim điện ảnh, đã phơi sáng; phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung điện ảnh hoạt hình, loạt phim truyền hình, phim hài, và kịch; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; vòng đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; bút; bút chì; ảnh chụp (được in).

Nhóm 18: Da; và giả da; túi hành lý; và túi xách; ô; ví.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh; đệm; gối; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình; lược; đồ thủy tinh, sành/sứ và đất nung.

Nhóm 24: Vải và vật liệu thay thế vải; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; tấm phủ cho đồ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục].

Nhóm 26: Đăng ten; dải viền để trang trí quần áo; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng để may vá; huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 28: Trò chơi: đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao;mô hình nhân vật.

Nhóm 29: Rau củ đã chế biến; trái cây đã chế biến; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, phim chụp ảnh, nhạy sáng, chưa lộ sáng, nhũ tương ảnh, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, sơn, vecni, sơn mài, thuốc can màu, màu nhuộm, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, chất để tẩy trắng, chất để tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm làm mềm vải, và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, chất chống đổ mồ hôi, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, nước xúc miệng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, tóc, móng tay chân và cơ thể, khăn lau hoặc khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, dầu gội, dầu xả tóc, chế phẩm làm thơm không khí, mặt nạ làm đẹp, thuốc màu nhuộm tóc, son môi, chế phẩm cạo râu, dung dịch rửa tay không dùng cho mục đích y tế, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược và thú y, thực phẩm chức năng, đồ uống cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, cơ thể, da đầu, môi và tóc có chứa thuốc, nước súc miệng có chứa thuốc, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chất bổ sung vitamin, chất dinh dưỡng và khoáng chất, khăn lau vệ sinh được làm ẩm, băng để băng bó, thực phẩm cho em bé bao gồm cả sữa công thức cho trẻ sơ sinh, miếng đệm lót vệ sinh và băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, chất tẩy uế, tã lót cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, chế phẩm dược kích thước mọc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, sáp nha khoa, chất diệt khuẩn, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất khử trùng, chế phẩm làm sạch diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm khử mùi không khí, gel khử trùng và diệt khuẩn dùng cho da trên cơ sở cồn, khăn lau diệt khuẩn, chế phẩm trị mụn, kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, két sắt an toàn, thiết bị và máy móc để làm sạch chạy điện, máy xay cà phê không vận hành bằng tay, máy công cụ, lò ấp trứng, máy bán hàng tự động, máy rửa bát đĩa, máy giặt quần áo, máy xay, máy nghiền và máy trộn thực phẩm chạy điện dùng trong nhà bếp, máy ép hoa quả chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện, máy lọc, máy vắt sữa, máy in, máy bơm, máy hút bụi, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao kéo, bộ đồ ăn bao gồm dao, thìa và dĩa, dao dùng cho nhà bếp, dao cạo, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay và bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, dụng cụ mài sắc (thao tác bằng tay), dụng cụ cắt, bàn là, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phương tiện chứa dữ liệu đã ghi và có thể tải xuống, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, khẩu trang bảo hộ, mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo), mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang chống ô nhiễm, khẩu trang lọc bụi và không khí ô nhiễm, khẩu trang bảo vệ che khói, bụi và nắng, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, khẩu trang y tế, khẩu trang vệ sinh dùng cho mục đích y tế, khẩu trang

kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, máy đo huyết áp, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm mát không khí, thiết bị khử mùi không khí, bật lửa, phụ kiện vệ sinh gồm đầu vòi hoa sen, bộ vòi hoa sen, chậu rửa, vòi xịt chậu rửa, ống si phông, ống thoát nước đặt dưới sàn nhà, máy sấy tóc, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị tiệt trùng nước, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và các bộ phận của chúng, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, hoa tai, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, túi mua hàng, bao gồm cả túi mua hàng tái sử dụng được, túi, ba lô, ví đựng danh thiếp, ví đựng tiền (ví bỏ túi), cặp sách học sinh, địu trẻ em, túi du lịch, ô và dù, gậy chống, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh, sành, sứ, giá đỡ nến, cốc đựng nến, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén, tách, bát đĩa, thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay, ấm, bình, chai, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, dây thừng, dây bện, lưới, lều, vải dầu (vải nhựa, vải bạt), mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, vật liệu để lót, đệm và nhồi trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vải và vật liệu thay thế vải, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, tấm phủ đồ đạc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bằng giấy, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), yếm dãi, yếm, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, đồng phục, áo mưa, tạp dề, khẩu trang (trang phục), đăng ten, dải viền để trang trí quần áo và đồ thêu, đồ may vá, ruy băng và nơ, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ tập thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể thao, thiết bị tập thể dục, găng tay đánh gòn, túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe, gậy đánh gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giầy trượt pa-tanh, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô, nấu chín, đông lạnh, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ ăn, bơ, mứt ướt, đậu phụ, cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột mỳ và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, giấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, bia, nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, chế phẩm có cồn để làm đồ uống, thuốc lá và chất thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, diêm, xì gà, hộp đựng xì gà, gạt tàn dùng cho

người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; xuất bản sách.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi; dịch vụ thiết kế đồ họa máy tính; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-60908**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.8; 2.3.4; 2.3.8
(591) Nâu, đen, xám, đen, nâu, nâu nhạt, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH SHE-KINGS (VN)
Số 26 đường số 33, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm/vệ sinh thân thể; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 09: Phim điện ảnh, đã phơi sáng; phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung điện ảnh hoạt hình, loạt phim truyền hình, phim hài, và kịch; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; vòng đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; bút; bút chì; ảnh chụp (được in).

Nhóm 18: Da; và giả da; túi hành lý; và túi xách; ô; ví.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh; đệm; gối; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình; lược; đồ thủy tinh, sành/sứ và đất nung.

Nhóm 24: Vải và vật liệu thay thế vải; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; tấm phủ cho đồ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục].

Nhóm 26: Đăng ten; dải viền để trang trí quần áo; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng để may vá; huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 28: Trò chơi: đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao;mô hình nhân vật.

Nhóm 29: Rau củ đã chế biến; trái cây đã chế biến; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, phim chụp ảnh, nhạy sáng, chưa lộ sáng, nhũ tương ảnh, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, sơn, vecni, sơn mài, thuốc can màu, màu nhuộm, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, chất để tẩy trắng, chất để tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm làm mềm vải, và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, chất chống đổ mồ hôi, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, nước xúc miệng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, tóc, móng tay chân và cơ thể, khăn lau hoặc khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, dầu gội, dầu xả tóc, chế phẩm làm thơm không khí, mặt nạ làm đẹp, thuốc màu nhuộm tóc, son môi, chế phẩm cạo râu, dung dịch rửa tay không dùng cho mục đích y tế, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược và thú y, thực phẩm chức năng, đồ uống cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, cơ thể, da đầu, môi và tóc có chứa thuốc, nước súc miệng có chứa thuốc, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chất bổ sung vitamin, chất dinh dưỡng và khoáng chất, khăn lau vệ sinh được làm ẩm, băng để băng bó, thực phẩm cho em bé bao gồm cả sữa công thức cho trẻ sơ sinh, miếng đệm lót vệ sinh và băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, chất tẩy uế, tã lót cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, chế phẩm dược kích thước mọc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, sáp nha khoa, chất diệt khuẩn, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất khử trùng, chế phẩm làm sạch diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm khử mùi không khí, gel khử trùng và diệt khuẩn dùng cho da trên cơ sở cồn, khăn lau diệt khuẩn, chế phẩm trị mụn, kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, két sắt an toàn, thiết bị và máy móc để làm sạch chạy điện, máy xay cà phê không vận hành bằng tay, máy công cụ, lò ấp trứng, máy bán hàng tự động, máy rửa bát đĩa, máy giặt quần áo, máy xay, máy nghiền và máy trộn thực phẩm chạy điện dùng trong nhà bếp, máy ép hoa quả chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện, máy lọc, máy vắt sữa, máy in, máy bơm, máy hút bụi, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao kéo, bộ đồ ăn bao gồm dao, thìa và đĩa, dao dùng cho nhà bếp, dao cạo, bộ

dụng cụ cắt sửa móng tay và bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, dụng cụ mài sắc (thao tác bằng tay), dụng cụ cắt, bàn là, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phương tiện chứa dữ liệu đã ghi và có thể tải xuống, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, khẩu trang bảo hộ, mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo), mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang chống ô nhiễm, khẩu trang lọc bụi và không khí ô nhiễm, khẩu trang bảo vệ che khói, bụi và nắng, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, khẩu trang y tế, khẩu trang vệ sinh dùng cho mục đích y tế, khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, máy đo huyết áp, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm mát không khí, thiết bị khử mùi không khí, bật lửa, phụ kiện vệ sinh gồm đầu vòi hoa sen, bộ vòi hoa sen, chậu rửa, vòi xịt chậu rửa, ống si phông, ống thoát nước đặt dưới sàn nhà, máy sấy tóc, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị tiệt trùng nước, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và các bộ phận của chúng, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, hoa tai, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, túi mua hàng, bao gồm cả túi mua hàng tái sử dụng được, túi, ba lô, ví đựng danh thiếp, ví đựng tiền (ví bỏ túi), cặp sách học sinh, địu trẻ em, túi du lịch, ô và dù, gậy chống, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh, sành, sứ, giá đỡ nến, cốc đựng nến, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén, tách, bát đĩa, thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay, ấm, bình, chai, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, dây thừng, dây bện, lưới, lều, vải dầu (vải nhựa, vải bạt), mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, vật liệu để lót, đệm và nhồi trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vải và vật liệu thay thế vải, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, tấm phủ đồ đạc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bằng giấy, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), yếm dãi, yếm, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, đồng phục, áo mưa, tạp dề, khẩu trang (trang phục), đăng ten, dải viền để trang trí quần áo và đồ thêu, đồ may vá, ruy băng và nơ, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả,

thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ tập thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể thao, thiết bị tập thể dục, găng tay đánh gòn, túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe, gậy đánh gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giầy trượt pa-tanh, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô, nấu chín, đông lạnh, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ ăn, bơ, mứt ướt, đậu phụ, cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột mỳ và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, giấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, bia, nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, chế phẩm có cồn để làm đồ uống, thuốc lá và chất thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, diêm, xì gà, hộp đựng xì gà, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; xuất bản sách.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi; dịch vụ thiết kế đồ họa máy tính; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-60909**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.2; 2.3.4; 2.3.25; 23.1.1; 24.11.7
(591) Nâu, xanh dương, xanh dương đậm, nâu, đen, tím nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SHE-KINGS (VN)
Số 26 đường số 33, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm/vệ sinh thân thể; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 09: Phim điện ảnh, đã phơi sáng; phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung điện ảnh hoạt hình, loạt phim truyền hình, phim hài, và kịch; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; vòng đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; bút; bút chì; ảnh chụp (được in).

Nhóm 18: Da; và giả da; túi hành lý; và túi xách; ô; ví.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh; đệm; gối; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình; lược; đồ thủy tinh, sành/sứ và đất nung.

Nhóm 24: Vải và vật liệu thay thế vải; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; tấm phủ cho đồ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục].

Nhóm 26: Đăng ten; dải viền để trang trí quần áo; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng để may vá; huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 28: Trò chơi: đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao;mô hình nhân vật.

Nhóm 29: Rau củ đã chế biến; trái cây đã chế biến; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, phim chụp ảnh, nhạy sáng, chưa lộ sáng, nhũ tương ảnh, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, sơn, vecni, sơn mài, thuốc can màu, màu nhuộm, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, chất để tẩy trắng, chất để tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm làm mềm vải, và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, chất chống đổ mồ hôi, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, nước xúc miệng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, tóc, móng tay chân và cơ thể, khăn lau hoặc khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, dầu gội, dầu xả tóc, chế phẩm làm

thơm không khí, mặt nạ làm đẹp, thuốc màu nhuộm tóc, son môi, chế phẩm cạo râu, dung dịch rửa tay không dùng cho mục đích y tế, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược và thú y, thực phẩm chức năng, đồ uống cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, cơ thể, da đầu, môi và tóc có chứa thuốc, nước súc miệng có chứa thuốc, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chất bổ sung vitamin, chất dinh dưỡng và khoáng chất, khăn lau vệ sinh được làm ẩm, băng để băng bó, thực phẩm cho em bé bao gồm cả sữa công thức cho trẻ sơ sinh, miếng đệm lót vệ sinh và băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, chất tẩy uế, tã lót cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, chế phẩm dược kích thước mọc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, sáp nha khoa, chất diệt khuẩn, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất khử trùng, chế phẩm làm sạch diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm khử mùi không khí, gel khử trùng và diệt khuẩn dùng cho da trên cơ sở cồn, khăn lau diệt khuẩn, chế phẩm trị mụn, kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, két sắt an toàn, thiết bị và máy móc để làm sạch chạy điện, máy xay cà phê không vận hành bằng tay, máy công cụ, lò ấp trứng, máy bán hàng tự động, máy rửa bát đĩa, máy giặt quần áo, máy xay, máy nghiền và máy trộn thực phẩm chạy điện dùng trong nhà bếp, máy ép hoa quả chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện, máy lọc, máy vắt sữa, máy in, máy bơm, máy hút bụi, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao kéo, bộ đồ ăn bao gồm dao, thìa và dĩa, dao dùng cho nhà bếp, dao cạo, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay và bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, dụng cụ mài sắc (thao tác bằng tay), dụng cụ cắt, bàn là, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phương tiện chứa dữ liệu đã ghi và có thể tải xuống, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, khẩu trang bảo hộ, mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo), mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang chống ô nhiễm, khẩu trang lọc bụi và không khí ô nhiễm, khẩu trang bảo vệ che khói, bụi và nắng, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, khẩu trang y tế, khẩu trang vệ sinh dùng cho mục đích y tế, khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, máy đo huyết áp, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô,

thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm mát không khí, thiết bị khử mùi không khí, bật lửa, phụ kiện vệ sinh gồm đầu vòi hoa sen, bộ vòi hoa sen, chậu rửa, vòi xịt chậu rửa, ống si phông, ống thoát nước đặt dưới sàn nhà, máy sấy tóc, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị tiệt trùng nước, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và các bộ phận của chúng, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, hoa tai, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, túi mua hàng, bao gồm cả túi mua hàng tái sử dụng được, túi, ba lô, ví đựng danh thiếp, ví đựng tiền (ví bỏ túi), cặp sách học sinh, địu trẻ em, túi du lịch, ô và dù, gậy chống, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh, sành, sứ, giá đỡ nến, cốc đựng nến, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén, tách, bát đĩa, thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay, ấm, bình, chai, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, dây thừng, dây bện, lưới, lều, vải dầu (vải nhựa, vải bạt), mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, vật liệu để lót, đệm và nhồi trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vải và vật liệu thay thế vải, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, tấm phủ đồ đạc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bằng giấy, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), yếm dãi, yếm, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, đồng phục, áo mưa, tạp dề, khẩu trang (trang phục), đăng ten, dải viền để trang trí quần áo và đồ thêu, đồ may vá, ruy băng và nơ, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ tập thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể thao, thiết bị tập thể dục, găng tay đánh gòn, túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe, gậy đánh gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giầy trượt pa-tanh, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô, nấu chín, đông lạnh, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ ăn, bơ, mứt ướt, đậu phụ, cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột mỳ và

chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, giấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, bia, nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, chế phẩm có cồn để làm đồ uống, thuốc lá và chất thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, diêm, xì gà, hộp đựng xì gà, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; xuất bản sách.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi; dịch vụ thiết kế đồ họa máy tính; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-60910**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.4; 2.3.25; 2.3.30
(591) Nâu, đen, trắng ngà, tím nhạt, xanh dương, xám, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SHE-KINGS (VN)
Số 26 đường số 33, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm/vệ sinh thân thể; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 09: Phim điện ảnh đã phơi sáng; phần mềm máy tính có thể tải xuống; phần mềm trò chơi có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung điện ảnh hoạt hình, loạt phim truyền hình, phim hài, và kịch; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; vòng đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; bút; bút chì; ảnh chụp (được in).

Nhóm 18: Da; và giả da; túi hành lý; và túi xách; ô; ví.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh; đệm; gối;thùng chứa không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình; lược; đồ thủy tinh, sành/sứ và đất nung.

Nhóm 24: Vải và vật liệu thay thế vải; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; tấm phủ cho đồ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân: tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục].

Nhóm 26: Đăng ten; dải viên để trang trí quần áo; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng để may vá; huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao;mô hình nhân vật.

Nhóm 29: Rau củ đã chế biên; trái cây đã chế biến; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, phim chụp ảnh, nhạy sáng, chưa lộ sáng, nhũ tương ảnh, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, sơn, vecni, sơn mài, thuốc cắn màu, màu nhuộm, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật; chất để tẩy trắng, chất để tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm làm mềm vải, và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, chất chống đổ mồ hôi, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, nước xúc miệng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, tóc, móng tay chân và cơ thể, khăn lau hoặc khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, dầu gội, dầu xả tóc, chế phẩm làm

thơm không khí, mặt nạ làm đẹp, thuốc màu nhuộm tóc, son môi, chế phẩm cạo râu, dung dịch rửa tay không dùng cho mục đích y tế, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược và thú y, thực phẩm chức năng, đồ uống cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, cơ thể, da đầu, môi và tóc có chứa thuốc, nước súc miệng có chứa thuốc, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chất bổ sung vitamin, chất dinh dưỡng và khoáng chất, khăn lau vệ sinh được làm ẩm,băng để băng bó, thực phẩm cho em bé bao gồm cả sữa công thức cho trẻ sơ sinh, miếng đệm lót vệ sinh và băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, chất tẩy uế, tã lót cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, chế phẩm dược kích thước mọc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, sáp nha khoa, chất diệt khuẩn, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất khử trùng, chế phẩm làm sạch diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm khử mùi không khí, gel khử trùng và diệt khuẩn dùng cho da trên cơ sở cồn, khăn lau diệt khuẩn, chế phẩm trị mụn, kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, két sắt an toàn, thiết bị và máy móc để làm sạch chạy điện, máy xay cà phê không vận hành bằng tay, máy công cụ, lò ấp trứng, máy bán hàng tự động, máy rửa bát đĩa, máy giặt quần áo, máy xay, máy nghiền và máy trộn thực phẩm chạy điện dùng trong nhà bếp, máy ép hoa quả chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện, máy lọc, máy vắt sữa, máy in, máy bơm, máy hút bụi, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao kéo, bộ đồ ăn bao gồm dao, thìa và dĩa, dao dùng cho nhà bếp, dao cạo, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay và bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, dụng cụ mài sắc (thao tác bằng tay), dụng cụ cắt, bàn là, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phương tiện chứa dữ liệu đã ghi và có thể tải xuống, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa DVD và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, khẩu trang bảo hộ, mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo), mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang chống ô nhiễm, khẩu trang lọc bụi và không khí ô nhiễm, khẩu trang bảo vệ che khói, bụi và nắng, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, khẩu trang y tế, khẩu trang vệ sinh dùng cho mục đích y tế, khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, máy đo huyết áp, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô,

thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm mát không khí, thiết bị khử mùi không khí, bật lửa, phụ kiện vệ sinh gồm đầu vòi hoa sen, bộ vòi hoa sen, chậu rửa, vòi xịt chậu rửa, ống si phông, ống thoát nước đặt dưới sàn nhà, máy sấy tóc, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị tiệt trùng nước, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và các bộ phận của chúng, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, hoa tai, dụng cụ âm nhạc, giây, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, túi mua hàng, bao gồm cả túi mua hàng tái sử dụng được, túi, ba lô, ví đựng danh thiếp, ví đựng tiền (ví bỏ túi), cặp sách học sinh, địu trẻ em, túi du lịch, ô và dù, gậy chống, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh, thùng chứa không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh, sành, sứ, giá đỡ nến, cốc đựng nến, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén, tách, bát đĩa, thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay, ấm, bình, chai, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, dây thừng, dây bện, lưới, lều, vải dầu (vải nhựa, vải bạt), mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, vật liệu để lót, đệm và nhồi trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vải và vật liệu thay thế vải, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, tấm phủ đồ đạc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bàng giấy, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), yếm dãi, yếm, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, đồng phục, áo mưa, tạp dề, khẩu trang (trang phục), đăng ten, dải viền để trang trí quần áo và đồ thêu, đồ may vá, ruy băng và nơ, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ tập thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể thao, thiết bị tập thể dục, găng tay đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe, gậy đánh gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giày trượt pa-tanh, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô, nấu chín, đông lạnh, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ ăn, bơ, mứt ướt, đậu phụ, cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột mỳ và

chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, giấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, bia, nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, chế phẩm có cồn để làm đồ uống, thuốc lá và chất thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, diêm, xì gà, hộp đựng xì gà, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; xuấtbản sách.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi; dịch vụ thiết kế đồ họa máy tính; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-60911**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.4; 2.3.25; 23.1.1
(591) Nâu, đen, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh ngọc, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SHE-KINGS (VN)
Số 26 đường số 33, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm/vệ sinh thân thể; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 09: Phim điện ảnh, đã phơi sáng; phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung điện ảnh hoạt hình, loạt phim truyền hình, phim hài, và kịch; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; vòng đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; bút; bút chì; ảnh chụp (được in).

Nhóm 18: Da; và giả da; túi hành lý; và túi xách; ô; ví.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh; đệm; gối; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình; lược; đồ thủy tinh, sành/sứ và đất nung.

Nhóm 24: Vải và vật liệu thay thế vải; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; tấm phủ cho đồ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục].

Nhóm 26: Đăng ten; dải viền để trang trí quần áo; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng để may vá; huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 28: Trò chơi: đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao;mô hình nhân vật.

Nhóm 29: Rau củ đã chế biến; trái cây đã chế biến; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, phim chụp ảnh, nhạy sáng, chưa lộ sáng, nhũ tương ảnh, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, sơn, vecni, sơn mài, thuốc can màu, màu nhuộm, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, chất để tẩy trắng, chất để tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm làm mềm vải, và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, chất chống đổ mồ hôi, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, nước xúc miệng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, tóc, móng tay chân và cơ thể, khăn lau hoặc khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, dầu gội, dầu xả tóc, chế phẩm làm thơm không khí, mặt nạ làm đẹp, thuốc màu nhuộm tóc, son môi, chế phẩm cạo râu, dung dịch rửa tay không dùng cho mục đích y tế, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất

để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược và thú y, thực phẩm chức năng, đồ uống cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, cơ thể, da đầu, môi và tóc có chứa thuốc, nước súc miệng có chứa thuốc, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chất bổ sung vitamin, chất dinh dưỡng và khoáng chất, khăn lau vệ sinh được làm ẩm, băng để băng bó, thực phẩm cho em bé bao gồm cả sữa công thức cho trẻ sơ sinh, miếng đệm lót vệ sinh và băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, chất tẩy uế, tã lót cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, chế phẩm dược kích thước mọc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, sáp nha khoa, chất diệt khuẩn, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất khử trùng, chế phẩm làm sạch diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm khử mùi không khí, gel khử trùng và diệt khuẩn dùng cho da trên cơ sở cồn, khăn lau diệt khuẩn, chế phẩm trị mụn, kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, két sắt an toàn, thiết bị và máy móc để làm sạch chạy điện, máy xay cà phê không vận hành bằng tay, máy công cụ, lò ấp trứng, máy bán hàng tự động, máy rửa bát đĩa, máy giặt quần áo, máy xay, máy nghiền và máy trộn thực phẩm chạy điện dùng trong nhà bếp, máy ép hoa quả chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện, máy lọc, máy vắt sữa, máy in, máy bơm, máy hút bụi, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao kéo, bộ đồ ăn bao gồm dao, thìa và dĩa, dao dùng cho nhà bếp, dao cạo, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay và bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, dụng cụ mài sắc (thao tác bằng tay), dụng cụ cắt, bàn là, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phương tiện chứa dữ liệu đã ghi và có thể tải xuống, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, khẩu trang bảo hộ, mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo), mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang chống ô nhiễm, khẩu trang lọc bụi và không khí ô nhiễm, khẩu trang bảo vệ che khói, bụi và nắng, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, khẩu trang y tế, khẩu trang vệ sinh dùng cho mục đích y tế, khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, máy đo huyết áp, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm mát không khí, thiết bị khử mùi không khí, bật lửa, phụ kiện vệ sinh gồm đầu vòi hoa sen, bộ vòi hoa sen, chậu rửa, vòi xịt chậu rửa, ống si phông, ống thoát nước đặt dưới sàn nhà, máy sấy tóc, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị tiệt trùng nước, xe cộ, phương tiện giao

thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và các bộ phận của chúng, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, hoa tai, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, túi mua hàng, bao gồm cả túi mua hàng tái sử dụng được, túi, ba lô, ví đựng danh thiếp, ví đựng tiền (ví bỏ túi), cặp sách học sinh, địu trẻ em, túi du lịch, ô và dù, gậy chống, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh, sành, sứ, giá đỡ nến, cốc đựng nến, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén, tách, bát đĩa, thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay, ấm, bình, chai, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, dây thừng, dây bện, lưới, lều, vải dầu (vải nhựa, vải bạt), mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, vật liệu để lót, đệm và nhồi trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vải và vật liệu thay thế vải, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, tấm phủ đồ đạc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bằng giấy, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), yếm dãi, yếm, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, đồng phục, áo mưa, tạp dề, khẩu trang (trang phục), đăng ten, dải viền để trang trí quần áo và đồ thêu, đồ may vá, ruy băng và nơ, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ tập thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể thao, thiết bị tập thể dục, găng tay đánh gòn, túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe, gậy đánh gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giầy trượt pa-tanh, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô, nấu chín, đông lạnh, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ ăn, bơ, mứt ướt, đậu phụ, cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột mỳ và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, giấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, bia, nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, chế phẩm có cồn để làm đồ uống,

thuốc lá và chất thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, diêm, xì gà, hộp đựng xì gà, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; xuất bản sách.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi; dịch vụ thiết kế đồ họa máy tính; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-60912**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.4; 2.3.25; 23.1.1
(591) Nâu, nâu đậm, tím, đỏ đậm, vàng, xanh dương đậm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SHE-KINGS (VN)
Số 26 đường số 33, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm/vệ sinh thân thể; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 09: Phim điện ảnh, đã phơi sáng; phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung điện ảnh hoạt hình, loạt phim truyền hình, phim hài, và kịch; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; vòng đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; bút; bút chì; ảnh chụp (được in).

Nhóm 18: Da; và giả da; túi hành lý; và túi xách; ô; ví.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh; đệm; gối; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình; lược; đồ thủy tinh, sành/sứ và đất nung.

Nhóm 24: Vải và vật liệu thay thế vải; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; tấm phủ cho đồ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục].

Nhóm 26: Đăng ten; dải viền để trang trí quần áo; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng để may vá; huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 28: Trò chơi: đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao;mô hình nhân vật.

Nhóm 29: Rau củ đã chế biến; trái cây đã chế biến; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, phim chụp ảnh, nhạy sáng, chưa lộ sáng, nhũ tương ảnh, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, sơn, vecni, sơn mài, thuốc can màu, màu nhuộm, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, chất để tẩy trắng, chất để tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm làm mềm vải, và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, chất chống đổ mồ hôi, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, nước xúc miệng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, tóc, móng tay chân và cơ thể, khăn lau hoặc khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, dầu gội, dầu xả tóc, chế phẩm làm thơm không khí, mặt nạ làm đẹp, thuốc màu nhuộm tóc, son môi, chế phẩm cạo râu, dung dịch rửa tay không dùng cho mục đích y tế, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược và thú y, thực phẩm chức năng, đồ uống cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, cơ thể, da đầu, môi và tóc có chứa thuốc, nước súc miệng có chứa thuốc, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chất bổ sung vitamin, chất dinh dưỡng và khoáng chất, khăn lau vệ sinh được làm ẩm, băng để băng bó, thực phẩm cho em bé bao gồm cả sữa công thức cho trẻ sơ sinh, miếng đệm lót vệ sinh và băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, chất tẩy uế, tã lót cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, chế phẩm dược kích thước mọc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, sáp nha khoa, chất diệt khuẩn, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất khử trùng, chế phẩm làm sạch diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm khử mùi không khí, gel khử trùng và diệt khuẩn dùng cho da trên cơ sở cồn, khăn lau diệt khuẩn, chế phẩm trị mụn, kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, két sắt an toàn, thiết bị và máy móc để làm sạch chạy điện, máy xay cà phê không vận hành bằng tay, máy công cụ,

lò ấp trứng, máy bán hàng tự động, máy rửa bát đĩa, máy giặt quần áo, máy xay, máy nghiền và máy trộn thực phẩm chạy điện dùng trong nhà bếp, máy ép hoa quả chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện, máy lọc, máy vắt sữa, máy in, máy bơm, máy hút bụi, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao kéo, bộ đồ ăn bao gồm dao, thìa và đĩa, dao dùng cho nhà bếp, dao cạo, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay và bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, dụng cụ mài sắc (thao tác bằng tay), dụng cụ cắt, bàn là, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phương tiện chứa dữ liệu đã ghi và có thể tải xuống, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, khẩu trang bảo hộ, mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo), mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang chống ô nhiễm, khẩu trang lọc bụi và không khí ô nhiễm, khẩu trang bảo vệ che khói, bụi và nắng, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, khẩu trang y tế, khẩu trang vệ sinh dùng cho mục đích y tế, khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, máy đo huyết áp, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm mát không khí, thiết bị khử mùi không khí, bật lửa, phụ kiện vệ sinh gồm đầu vòi hoa sen, bộ vòi hoa sen, chậu rửa, vòi xịt chậu rửa, ống si phông, ống thoát nước đặt dưới sàn nhà, máy sấy tóc, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị tiệt trùng nước, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và các bộ phận của chúng, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, hoa tai, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, túi mua hàng, bao gồm cả túi mua hàng tái sử dụng được, túi, ba lô, ví đựng danh thiếp, ví đựng tiền (ví bỏ túi), cặp sách học sinh, địu trẻ em, túi du lịch, ô và dù, gậy chống, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh, sành, sứ, giá đỡ nến, cốc đựng nến, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén, tách, bát đĩa, thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay, ấm, bình, chai, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa, dây thừng, dây bện, lưới, lều, vải dầu (vải nhựa, vải bạt), mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, vật liệu để lót, đệm và nhồi trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vải và vật liệu thay thế vải, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, tấm phủ đồ đạc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn

chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bằng giấy, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), yếm dãi, yếm, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, đồng phục, áo mưa, tạp dề, khẩu trang (trang phục), đăng ten, dải viền để trang trí quần áo và đồ thêu, đồ may vá, ruy băng và nơ, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ tập thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể thao, thiết bị tập thể dục, găng tay đánh gòn, túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe, gậy đánh gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giầy trượt pa-tanh, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô, nấu chín, đông lạnh, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ ăn, bơ, mứt ướt, đậu phụ, cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột mỳ và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, giấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, bia, nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, chế phẩm có cồn để làm đồ uống, thuốc lá và chất thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, diêm, xì gà, hộp đựng xì gà, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; xuất bản sách.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi; dịch vụ thiết kế đồ họa máy tính; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-60913**

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24; 25.1.25; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH SHE-KINGS (VN)
Số 26 đường số 33, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm/vệ sinh thân thể; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 09: Phim điện ảnh, đã phơi sáng; phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung điện ảnh hoạt hình, loạt phim truyền hình, phim hài, và kịch; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; vòng đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; bút; bút chì; ảnh chụp (được in).

Nhóm 18: Da; và giả da; túi hành lý; và túi xách; ô; ví.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh; đệm; gối; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình; lược; đồ thủy tinh, sành/sứ và đất nung.

Nhóm 24: Vải và vật liệu thay thế vải; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; tấm phủ cho đồ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục].

Nhóm 26: Đăng ten; dải viền để trang trí quần áo; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng để may vá; huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 28: Trò chơi: đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao;mô hình nhân vật.

Nhóm 29: Rau củ đã chế biến; trái cây đã chế biến; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, phim chụp ảnh, nhạy sáng, chưa lộ sáng, nhũ tương ảnh, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, sơn, vecni, sơn mài, thuốc can màu, màu nhuộm, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, chất để tẩy trắng, chất để tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm làm mềm vải, và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, chất chống đổ mồ hôi, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, nước xúc miệng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, tóc, móng tay chân và cơ thể, khăn lau hoặc khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, dầu gội, dầu xả tóc, chế phẩm làm thơm không khí, mặt nạ làm đẹp, thuốc màu nhuộm tóc, son môi, chế phẩm cạo râu, dung dịch rửa tay không dùng cho mục đích y tế, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược và thú y, thực phẩm chức năng, đồ uống cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, cơ thể, da đầu, môi và tóc có chứa thuốc,

nước súc miệng có chứa thuốc, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chất bổ sung vitamin, chất dinh dưỡng và khoáng chất, khăn lau vệ sinh được làm ẩm, băng để băng bó, thực phẩm cho em bé bao gồm cả sữa công thức cho trẻ sơ sinh, miếng đệm lót vệ sinh và băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, chất tẩy uế, tã lót cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, chế phẩm dược kích thước mọc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, sáp nha khoa, chất diệt khuẩn, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất khử trùng, chế phẩm làm sạch diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm khử mùi không khí, gel khử trùng và diệt khuẩn dùng cho da trên cơ sở cồn, khăn lau diệt khuẩn, chế phẩm trị mụn, kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, két sắt an toàn, thiết bị và máy móc để làm sạch chạy điện, máy xay cà phê không vận hành bằng tay, máy công cụ, lò ấp trứng, máy bán hàng tự động, máy rửa bát đĩa, máy giặt quần áo, máy xay, máy nghiền và máy trộn thực phẩm chạy điện dùng trong nhà bếp, máy ép hoa quả chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện, máy lọc, máy vắt sữa, máy in, máy bơm, máy hút bụi, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao kéo, bộ đồ ăn bao gồm dao, thìa và dĩa, dao dùng cho nhà bếp, dao cạo, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay và bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, dụng cụ mài sắc (thao tác bằng tay), dụng cụ cắt, bàn là, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phương tiện chứa dữ liệu đã ghi và có thể tải xuống, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, khẩu trang bảo hộ, mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo), mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang chống ô nhiễm, khẩu trang lọc bụi và không khí ô nhiễm, khẩu trang bảo vệ che khói, bụi và nắng, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, khẩu trang y tế, khẩu trang vệ sinh dùng cho mục đích y tế, khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, máy đo huyết áp, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm mát không khí, thiết bị khử mùi không khí, bật lửa, phụ kiện vệ sinh gồm đầu vòi hoa sen, bộ vòi hoa sen, chậu rửa, vòi xịt chậu rửa, ống si phông, ống thoát nước đặt dưới sàn nhà, máy sấy tóc, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị tiệt trùng nước, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và các bộ phận của chúng, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, hoa tai, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, túi mua hàng, bao gồm cả túi mua hàng tái sử dụng được, túi, ba lô, ví đựng danh thiếp, ví đựng tiền (ví bỏ túi), cặp sách học sinh, địu trẻ em, túi du lịch, ô và dù, gậy chống, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường

học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh, sành, sứ, giá đỡ nến, cốc đựng nến, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén, tách, bát đĩa, thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay, ấm, bình, chai, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, dây thừng, dây bện, lưới, lều, vải dầu (vải nhựa, vải bạt), mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, vật liệu để lót, đệm và nhồi trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vải và vật liệu thay thế vải, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, tấm phủ đồ đạc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bằng giấy, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), yếm dãi, yếm, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, đồng phục, áo mưa, tạp dề, khẩu trang (trang phục), đăng ten, dải viền để trang trí quần áo và đồ thêu, đồ may vá, ruy băng và nơ, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ tập thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể thao, thiết bị tập thể dục, găng tay đánh gòn, túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe, gậy đánh gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giầy trượt pa-tanh, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô, nấu chín, đông lạnh, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ ăn, bơ, mứt ướt, đậu phụ, cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột mỳ và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, giấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, bia, nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, chế phẩm có cồn để làm đồ uống, thuốc lá và chất thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, diêm, xì gà, hộp đựng xì gà, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; xuất bản sách.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi; dịch vụ thiết kế đồ họa máy tính; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

(210) **4-2024-60914**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.11.1; 25.1.25; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH SHE-KINGS (VN)
Số 26 đường số 33, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm/vệ sinh thân thể; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 09: Phim điện ảnh, đã phơi sáng; phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung điện ảnh hoạt hình, loạt phim truyền hình, phim hài, và kịch; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; vòng đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; bút; bút chì; ảnh chụp (được in).

Nhóm 18: Da; và giả da; túi hành lý; và túi xách; ô; ví.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh; đệm; gối; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình; lược; đồ thủy tinh, sành/sứ và đất nung.

Nhóm 24: Vải và vật liệu thay thế vải; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; tấm phủ cho đồ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục].

Nhóm 26: Đăng ten; dải viền để trang trí quần áo; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng để may vá; huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 28: Trò chơi: đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao;mô hình nhân vật.

Nhóm 29: Rau củ đã chế biến; trái cây đã chế biến; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ

các sản phẩm: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, phim chụp ảnh, nhạy sáng, chưa lộ sáng, nhũ tương ảnh, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, sơn, vecni, sơn mài, thuốc can màu, màu nhuộm, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, chất để tẩy trắng, chất để tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm làm mềm vải, và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, chất chống đổ mồ hôi, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, nước xúc miệng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, tóc, móng tay chân và cơ thể, khăn lau hoặc khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, dầu gội, dầu xả tóc, chế phẩm làm thơm không khí, mặt nạ làm đẹp, thuốc màu nhuộm tóc, son môi, chế phẩm cạo râu, dung dịch rửa tay không dùng cho mục đích y tế, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược và thú y, thực phẩm chức năng, đồ uống cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, cơ thể, da đầu, môi và tóc có chứa thuốc, nước súc miệng có chứa thuốc, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chất bổ sung vitamin, chất dinh dưỡng và khoáng chất, khăn lau vệ sinh được làm ẩm, băng để băng bó, thực phẩm cho em bé bao gồm cả sữa công thức cho trẻ sơ sinh, miếng đệm lót vệ sinh và băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, chất tẩy uế, tã lót cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, chế phẩm dược kích thước mọc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, sáp nha khoa, chất diệt khuẩn, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất khử trùng, chế phẩm làm sạch diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm khử mùi không khí, gel khử trùng và diệt khuẩn dùng cho da trên cơ sở cồn, khăn lau diệt khuẩn, chế phẩm trị mụn, kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, két sắt an toàn, thiết bị và máy móc để làm sạch chạy điện, máy xay cà phê không vận hành bằng tay, máy công cụ, lò ấp trứng, máy bán hàng tự động, máy rửa bát đĩa, máy giặt quần áo, máy xay, máy nghiền và máy trộn thực phẩm chạy điện dùng trong nhà bếp, máy ép hoa quả chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện, máy lọc, máy vắt sữa, máy in, máy bơm, máy hút bụi, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao kéo, bộ đồ ăn bao gồm dao, thìa và dĩa, dao dùng cho nhà bếp, dao cạo, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay và bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, dụng cụ mài sắc (thao tác bằng tay), dụng cụ cắt, bàn là, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phương tiện chứa dữ liệu đã ghi và có thể tải xuống, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, khẩu trang bảo hộ, mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo), mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang chống ô nhiễm, khẩu trang lọc bụi và không khí ô nhiễm, khẩu trang bảo vệ che khói, bụi và nắng, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, khẩu trang y tế, khẩu trang vệ sinh dùng cho mục đích y tế, khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, máy

đo huyết áp, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm mát không khí, thiết bị khử mùi không khí, bật lửa, phụ kiện vệ sinh gồm đầu vòi hoa sen, bộ vòi hoa sen, chậu rửa, vòi xịt chậu rửa, ống si phông, ống thoát nước đặt dưới sàn nhà, máy sấy tóc, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị tiệt trùng nước, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và các bộ phận của chúng, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, hoa tai, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, túi mua hàng, bao gồm cả túi mua hàng tái sử dụng được, túi, ba lô, ví đựng danh thiếp, ví đựng tiền (ví bỏ túi), cặp sách học sinh, địu trẻ em, túi du lịch, ô và dù, gậy chống, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh, sành, sứ, giá đỡ nến, cốc đựng nến, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén, tách, bát đĩa, thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay, ấm, bình, chai, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, dây thừng, dây bện, lưới, lều, vải dầu (vải nhựa, vải bạt), mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, vật liệu để lót, đệm và nhồi trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vải và vật liệu thay thế vải, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, tấm phủ đồ đạc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bằng giấy, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), yếm dãi, yếm, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, đồng phục, áo mưa, tạp dề, khẩu trang (trang phục), đăng ten, dải viền để trang trí quần áo và đồ thêu, đồ may vá, ruy băng và nơ, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ tập thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể thao, thiết bị tập thể dục, găng tay đánh gòn, túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe, gậy đánh gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giầy trượt pa-tanh, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô, nấu chín, đông lạnh, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ ăn, bơ, mứt ướt, đậu phụ, cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột mỳ và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, giấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, bia, nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, chế phẩm có cồn để làm đồ uống, thuốc lá và chất thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, diêm, xì gà, hộp đựng xì gà, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; xuất bản sách.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi; dịch vụ thiết kế đồ họa máy tính; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-60915**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.4; 3.1.16; 3.1.24; 25.1.25; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH SHE-KINGS (VN)
Số 26 đường số 33, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm/vệ sinh thân thể; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 09: Phim điện ảnh, đã phơi sáng; phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung điện ảnh hoạt hình, loạt phim truyền hình, phim hài, và kịch; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; vòng đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; bút; bút chì; ảnh chụp (được in).

Nhóm 18: Da; và giả da; túi hành lý; và túi xách; ô; ví.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh; đệm; gối; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình; lược; đồ thủy tinh, sành/sứ và đất nung.

Nhóm 24: Vải và vật liệu thay thế vải; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; tấm phủ cho đồ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục].

Nhóm 26: Đăng ten; dải viền để trang trí quần áo; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng để may vá; huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 28: Trò chơi: đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao;mô hình nhân vật.

Nhóm 29: Rau củ đã chế biến; trái cây đã chế biến; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, phim chụp ảnh, nhạy sáng, chưa lộ sáng, nhũ tương ảnh, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, sơn, vecni, sơn mài, thuốc can màu, màu nhuộm, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, chất để tẩy trắng, chất để tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm làm mềm vải, và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, chất chống đổ mồ hôi, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, nước xúc miệng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, tóc, móng tay chân và cơ thể, khăn lau hoặc khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, dầu gội, dầu xả tóc, chế phẩm làm thơm không khí, mặt nạ làm đẹp, thuốc màu nhuộm tóc, son môi, chế phẩm cạo râu, dung dịch rửa tay không dùng cho mục đích y tế, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược và thú y, thực phẩm chức năng, đồ uống cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, cơ thể, da đầu, môi và tóc có chứa thuốc, nước súc miệng có chứa thuốc, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chất bổ sung vitamin, chất dinh dưỡng và khoáng chất, khăn lau vệ sinh được làm ẩm, băng để băng bó, thực phẩm cho em bé bao gồm cả sữa công thức cho trẻ sơ sinh, miếng đệm lót vệ sinh và băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, chất tẩy uế, tã lót cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, chế phẩm dược kích thước mọc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, sáp nha khoa, chất diệt khuẩn, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất khử trùng, chế phẩm làm sạch diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm khử mùi không khí, gel khử trùng và diệt khuẩn dùng cho da trên cơ sở cồn, khăn lau diệt khuẩn, chế phẩm trị mụn, kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, két sắt an toàn, thiết bị và máy móc để làm sạch chạy điện, máy xay cà phê không vận hành bằng tay, máy công cụ, lò ấp trứng, máy bán hàng tự động, máy rửa bát đĩa, máy giặt quần áo, máy xay, máy nghiền và máy trộn thực phẩm chạy điện dùng trong nhà bếp, máy ép hoa quả chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện, máy lọc, máy vắt sữa, máy in, máy bơm, máy hút bụi, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao kéo, bộ đồ ăn bao gồm dao, thìa và dĩa, dao dùng cho nhà bếp, dao cạo, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay và bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, dụng cụ mài sắc (thao tác bằng tay), dụng cụ cắt, bàn là, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phương tiện chứa dữ liệu đã ghi và có thể tải

xuống, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, khẩu trang bảo hộ, mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo), mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang chống ô nhiễm, khẩu trang lọc bụi và không khí ô nhiễm, khẩu trang bảo vệ che khói, bụi và nắng, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, khẩu trang y tế, khẩu trang vệ sinh dùng cho mục đích y tế, khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, máy đo huyết áp, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm mát không khí, thiết bị khử mùi không khí, bật lửa, phụ kiện vệ sinh gồm đầu vòi hoa sen, bộ vòi hoa sen, chậu rửa, vòi xịt chậu rửa, ống si phông, ống thoát nước đặt dưới sàn nhà, máy sấy tóc, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị tiệt trùng nước, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và các bộ phận của chúng, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, hoa tai, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, túi mua hàng, bao gồm cả túi mua hàng tái sử dụng được, túi, ba lô, ví đựng danh thiếp, ví đựng tiền (ví bỏ túi), cặp sách học sinh, địu trẻ em, túi du lịch, ô và dù, gậy chống, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh, sành, sứ, giá đỡ nến, cốc đựng nến, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén, tách, bát đĩa, thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay, ấm, bình, chai, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa, dây thừng, dây bện, lưới, lều, vải dầu (vải nhựa, vải bạt), mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, vật liệu để lót, đệm và nhồi trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vải và vật liệu thay thế vải, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, tấm phủ đồ đạc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bằng giấy, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), yếm dãi, yếm, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, đồng phục, áo mưa, tạp dề, khẩu trang (trang phục), đăng ten, dải viền để trang trí quần áo và đồ thêu, đồ may vá, ruy băng và nơ, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ tập thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể thao, thiết bị tập thể dục, găng tay đánh gòn, túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe, gậy đánh gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giầy trượt pa-tanh, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô, nấu chín, đông lạnh, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ ăn, bơ,

mứt ướt, đậu phụ, cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột mỳ và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, giấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, bia, nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, chế phẩm có cồn để làm đồ uống, thuốc lá và chất thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, diêm, xì gà, hộp đựng xì gà, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; xuất bản sách.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi; dịch vụ thiết kế đồ họa máy tính; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-60916**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 15.7.1; 25.1.25; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH SHE-KINGS (VN)
Số 26 đường số 33, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm/vệ sinh thân thể; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 09: Phim điện ảnh, đã phơi sáng; phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung điện ảnh hoạt hình, loạt phim truyền hình, phim hài, và kịch; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; vòng đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; bút; bút chì; ảnh chụp (được in).

Nhóm 18: Da; và giả da; túi hành lý; và túi xách; ô; ví.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh; đệm; gối; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình; lược; đồ thủy tinh, sành/sứ và đất nung.

Nhóm 24: Vải và vật liệu thay thế vải; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; tấm phủ cho đồ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục].

Nhóm 26: Đăng ten; dải viền để trang trí quần áo; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng để may vá; huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 28: Trò chơi: đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao;mô hình nhân vật.

Nhóm 29: Rau củ đã chế biến; trái cây đã chế biến; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, phim chụp ảnh, nhạy sáng, chưa lộ sáng, nhũ tương ảnh, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, sơn, vecni, sơn mài, thuốc can màu, màu nhuộm, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, chất để tẩy trắng, chất để tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm làm mềm vải, và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, chất chống đổ mồ hôi, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, nước xúc miệng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, tóc, móng tay chân và cơ thể, khăn lau hoặc khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, dầu gội, dầu xả tóc, chế phẩm làm thơm không khí, mặt nạ làm đẹp, thuốc màu nhuộm tóc, son môi, chế phẩm cạo râu, dung dịch rửa tay không dùng cho mục đích y tế, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược và thú y, thực phẩm chức năng, đồ uống cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, cơ thể, da đầu, môi và tóc có chứa thuốc, nước súc miệng có chứa thuốc, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chất bổ sung vitamin, chất dinh dưỡng và khoáng chất, khăn lau vệ sinh được làm ẩm, băng để băng bó, thực phẩm cho em bé bao gồm cả sữa công thức cho trẻ sơ sinh, miếng đệm lót vệ sinh và băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, chất tẩy uế, tã lót cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, chế phẩm dược kích thước mọc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, sáp nha khoa, chất diệt khuẩn, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất khử trùng, chế phẩm làm sạch diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm khử mùi không khí, gel khử trùng và diệt khuẩn dùng cho da trên cơ sở cồn, khăn lau diệt khuẩn, chế phẩm trị mụn, kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, két sắt an toàn, thiết bị và máy móc để làm sạch chạy điện, máy xay cà phê không vận hành bằng tay, máy công cụ,

lò ấp trứng, máy bán hàng tự động, máy rửa bát đĩa, máy giặt quần áo, máy xay, máy nghiền và máy trộn thực phẩm chạy điện dùng trong nhà bếp, máy ép hoa quả chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện, máy lọc, máy vắt sữa, máy in, máy bơm, máy hút bụi, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao kéo, bộ đồ ăn bao gồm dao, thìa và đĩa, dao dùng cho nhà bếp, dao cạo, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay và bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, dụng cụ mài sắc (thao tác bằng tay), dụng cụ cắt, bàn là, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phương tiện chứa dữ liệu đã ghi và có thể tải xuống, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, khẩu trang bảo hộ, mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo), mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang chống ô nhiễm, khẩu trang lọc bụi và không khí ô nhiễm, khẩu trang bảo vệ che khói, bụi và nắng, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, khẩu trang y tế, khẩu trang vệ sinh dùng cho mục đích y tế, khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, máy đo huyết áp, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm mát không khí, thiết bị khử mùi không khí, bật lửa, phụ kiện vệ sinh gồm đầu vòi hoa sen, bộ vòi hoa sen, chậu rửa, vòi xịt chậu rửa, ống si phông, ống thoát nước đặt dưới sàn nhà, máy sấy tóc, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị tiệt trùng nước, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và các bộ phận của chúng, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, hoa tai, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, túi mua hàng, bao gồm cả túi mua hàng tái sử dụng được, túi, ba lô, ví đựng danh thiếp, ví đựng tiền (ví bỏ túi), cặp sách học sinh, địu trẻ em, túi du lịch, ô và dù, gậy chống, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh, sành, sứ, giá đỡ nến, cốc đựng nến, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén, tách, bát đĩa, thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay, ấm, bình, chai, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa, dây thừng, dây bện, lưới, lều, vải dầu (vải nhựa, vải bạt), mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, vật liệu để lót, đệm và nhồi trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vải và vật liệu thay thế vải, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, tấm phủ đồ đạc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn

chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bằng giấy, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), yếm dãi, yếm, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, đồng phục, áo mưa, tạp dề, khẩu trang (trang phục), đăng ten, dải viền để trang trí quần áo và đồ thêu, đồ may vá, ruy băng và nơ, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ tập thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể thao, thiết bị tập thể dục, găng tay đánh gòn, túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe, gậy đánh gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giầy trượt pa-tanh, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô, nấu chín, đông lạnh, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ ăn, bơ, mứt ướt, đậu phụ, cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột mỳ và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, giấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, bia, nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, chế phẩm có cồn để làm đồ uống, thuốc lá và chất thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, diêm, xì gà, hộp đựng xì gà, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; xuất bản sách.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi; dịch vụ thiết kế đồ họa máy tính; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-60918**

(220) 17/12/2024

(441) 25/06/2025

(540)

(531) 3.7.1; 3.7.19; 3.7.21; 3.7.24

(731) CÔNG TY TNHH SHE-KINGS (VN)
Số 26 đường số 33, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm/vệ sinh thân thể; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 09: Phim điện ảnh, đã phơi sáng; phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung điện ảnh hoạt hình, loạt phim truyền hình, phim hài, và kịch; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; vòng đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; bút; bút chì; ảnh chụp (được in).

Nhóm 18: Da; và giả da; túi hành lý; và túi xách; ô; ví.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh; đệm; gối; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình; lược; đồ thủy tinh, sành/sứ và đất nung.

Nhóm 24: Vải và vật liệu thay thế vải; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; tấm phủ cho đồ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục].

Nhóm 26: Đăng ten; dải viền để trang trí quần áo; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng để may vá; huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 28: Trò chơi: đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao;mô hình nhân vật.

Nhóm 29: Rau củ đã chế biến; trái cây đã chế biến; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, phim chụp ảnh, nhạy sáng, chưa lộ sáng, nhũ tương ảnh, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, sơn, vecni, sơn mài, thuốc can màu, màu nhuộm, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, chất để tẩy trắng, chất để tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm làm mềm vải, và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, chất chống đổ mồ hôi, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, nước xúc miệng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, tóc, móng tay chân và cơ thể, khăn lau hoặc khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, dầu gội, dầu xả tóc, chế phẩm làm thơm không khí, mặt nạ làm đẹp, thuốc màu nhuộm tóc, son môi, chế phẩm cạo râu, dung dịch rửa tay không dùng cho mục đích y tế, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược và thú y, thực phẩm chức năng, đồ uống cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, cơ thể, da đầu, môi và tóc có chứa thuốc,

nước súc miệng có chứa thuốc, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chất bổ sung vitamin, chất dinh dưỡng và khoáng chất, khăn lau vệ sinh được làm ẩm, băng để băng bó, thực phẩm cho em bé bao gồm cả sữa công thức cho trẻ sơ sinh, miếng đệm lót vệ sinh và băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, chất tẩy uế, tã lót cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, chế phẩm dược kích thước mọc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, sáp nha khoa, chất diệt khuẩn, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất khử trùng, chế phẩm làm sạch diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm khử mùi không khí, gel khử trùng và diệt khuẩn dùng cho da trên cơ sở cồn, khăn lau diệt khuẩn, chế phẩm trị mụn, kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, két sắt an toàn, thiết bị và máy móc để làm sạch chạy điện, máy xay cà phê không vận hành bằng tay, máy công cụ, lò ấp trứng, máy bán hàng tự động, máy rửa bát đĩa, máy giặt quần áo, máy xay, máy nghiền và máy trộn thực phẩm chạy điện dùng trong nhà bếp, máy ép hoa quả chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện, máy lọc, máy vắt sữa, máy in, máy bơm, máy hút bụi, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao kéo, bộ đồ ăn bao gồm dao, thìa và dĩa, dao dùng cho nhà bếp, dao cạo, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay và bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, dụng cụ mài sắc (thao tác bằng tay), dụng cụ cắt, bàn là, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phương tiện chứa dữ liệu đã ghi và có thể tải xuống, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, khẩu trang bảo hộ, mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo), mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang chống ô nhiễm, khẩu trang lọc bụi và không khí ô nhiễm, khẩu trang bảo vệ che khói, bụi và nắng, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, khẩu trang y tế, khẩu trang vệ sinh dùng cho mục đích y tế, khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, máy đo huyết áp, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm mát không khí, thiết bị khử mùi không khí, bật lửa, phụ kiện vệ sinh gồm đầu vòi hoa sen, bộ vòi hoa sen, chậu rửa, vòi xịt chậu rửa, ống si phông, ống thoát nước đặt dưới sàn nhà, máy sấy tóc, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị tiệt trùng nước, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và các bộ phận của chúng, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, hoa tai, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, túi mua hàng, bao gồm cả túi mua hàng tái sử dụng được, túi, ba lô, ví đựng danh thiếp, ví đựng tiền (ví bỏ túi), cặp sách học sinh, địu trẻ em, túi du lịch, ô và dù, gậy chống, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường

học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh, sành, sứ, giá đỡ nến, cốc đựng nến, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén, tách, bát đĩa, thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay, ấm, bình, chai, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, dây thừng, dây bện, lưới, lều, vải dầu (vải nhựa, vải bạt), mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, vật liệu để lót, đệm và nhồi trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vải và vật liệu thay thế vải, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, tấm phủ đồ đạc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bằng giấy, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), yếm dãi, yếm, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, đồng phục, áo mưa, tạp dề, khẩu trang (trang phục), đăng ten, dải viền để trang trí quần áo và đồ thêu, đồ may vá, ruy băng và nơ, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ tập thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể thao, thiết bị tập thể dục, găng tay đánh gòn, túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe, gậy đánh gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giầy trượt pa-tanh, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô, nấu chín, đông lạnh, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ ăn, bơ, mứt ướt, đậu phụ, cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột mỳ và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, giấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, bia, nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, chế phẩm có cồn để làm đồ uống, thuốc lá và chất thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, diêm, xì gà, hộp đựng xì gà, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; xuất bản sách.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi; dịch vụ thiết kế đồ họa máy tính; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

(210) **4-2024-60919**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.7; 3.4.24; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH SHE-KINGS (VN)
Số 26 đường số 33, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm/vệ sinh thân thể; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 09: Phim điện ảnh, đã phơi sáng; phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung điện ảnh hoạt hình, loạt phim truyền hình, phim hài, và kịch; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; vòng đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; bút; bút chì; ảnh chụp (được in).

Nhóm 18: Da; và giả da; túi hành lý; và túi xách; ô; ví.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh; đệm; gối; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình; lược; đồ thủy tinh, sành/sứ và đất nung.

Nhóm 24: Vải và vật liệu thay thế vải; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; tấm phủ cho đồ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục].

Nhóm 26: Đăng ten; dải viền để trang trí quần áo; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng để may vá; huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 28: Trò chơi: đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao;mô hình nhân vật.

Nhóm 29: Rau củ đã chế biến; trái cây đã chế biến; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ

các sản phẩm: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, phim chụp ảnh, nhạy sáng, chưa lộ sáng, nhũ tương ảnh, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, sơn, vecni, sơn mài, thuốc can màu, màu nhuộm, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, chất để tẩy trắng, chất để tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm làm mềm vải, và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, chất chống đổ mồ hôi, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, nước xúc miệng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, tóc, móng tay chân và cơ thể, khăn lau hoặc khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, dầu gội, dầu xả tóc, chế phẩm làm thơm không khí, mặt nạ làm đẹp, thuốc màu nhuộm tóc, son môi, chế phẩm cạo râu, dung dịch rửa tay không dùng cho mục đích y tế, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược và thú y, thực phẩm chức năng, đồ uống cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, cơ thể, da đầu, môi và tóc có chứa thuốc, nước súc miệng có chứa thuốc, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chất bổ sung vitamin, chất dinh dưỡng và khoáng chất, khăn lau vệ sinh được làm ẩm, băng để băng bó, thực phẩm cho em bé bao gồm cả sữa công thức cho trẻ sơ sinh, miếng đệm lót vệ sinh và băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, chất tẩy uế, tã lót cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, chế phẩm dược kích thước mọc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, sáp nha khoa, chất diệt khuẩn, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất khử trùng, chế phẩm làm sạch diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm khử mùi không khí, gel khử trùng và diệt khuẩn dùng cho da trên cơ sở cồn, khăn lau diệt khuẩn, chế phẩm trị mụn, kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, két sắt an toàn, thiết bị và máy móc để làm sạch chạy điện, máy xay cà phê không vận hành bằng tay, máy công cụ, lò ấp trứng, máy bán hàng tự động, máy rửa bát đĩa, máy giặt quần áo, máy xay, máy nghiền và máy trộn thực phẩm chạy điện dùng trong nhà bếp, máy ép hoa quả chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện, máy lọc, máy vắt sữa, máy in, máy bơm, máy hút bụi, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao kéo, bộ đồ ăn bao gồm dao, thìa và đĩa, dao dùng cho nhà bếp, dao cạo, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay và bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, dụng cụ mài sắc (thao tác bằng tay), dụng cụ cắt, bàn là, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phương tiện chứa dữ liệu đã ghi và có thể tải xuống, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, khẩu trang bảo hộ, mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo), mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang chống ô nhiễm, khẩu trang lọc bụi và không khí ô nhiễm, khẩu trang bảo vệ che khói, bụi và nắng, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, khẩu trang y tế, khẩu trang vệ sinh dùng cho mục đích y tế, khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, máy

đo huyết áp, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm mát không khí, thiết bị khử mùi không khí, bật lửa, phụ kiện vệ sinh gồm đầu vòi hoa sen, bộ vòi hoa sen, chậu rửa, vòi xịt chậu rửa, ống si phông, ống thoát nước đặt dưới sàn nhà, máy sấy tóc, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị tiệt trùng nước, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và các bộ phận của chúng, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, hoa tai, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, túi mua hàng, bao gồm cả túi mua hàng tái sử dụng được, túi, ba lô, ví đựng danh thiếp, ví đựng tiền (ví bỏ túi), cặp sách học sinh, địu trẻ em, túi du lịch, ô và dù, gậy chống, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh, sành, sứ, giá đỡ nến, cốc đựng nến, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén, tách, bát đĩa, thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay, ấm, bình, chai, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, dây thừng, dây bện, lưới, lều, vải dầu (vải nhựa, vải bạt), mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, vật liệu để lót, đệm và nhồi trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vải và vật liệu thay thế vải, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, tấm phủ đồ đạc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bằng giấy, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), yếm dãi, yếm, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, đồng phục, áo mưa, tạp dề, khẩu trang (trang phục), đăng ten, dải viền để trang trí quần áo và đồ thêu, đồ may vá, ruy băng và nơ, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ tập thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể thao, thiết bị tập thể dục, găng tay đánh gòn, túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe, gậy đánh gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giầy trượt pa-tanh, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô, nấu chín, đông lạnh, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ ăn, bơ, mứt ướt, đậu phụ, cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột mỳ và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, giấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, bia, nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, chế phẩm có cồn để làm đồ uống, thuốc lá và chất thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, diêm, xì gà, hộp đựng xì gà, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; xuất bản sách.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi; dịch vụ thiết kế đồ họa máy tính; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-60920**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.3.1; 3.3.15; 25.1.25; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH SHE-KINGS (VN)
Số 26 đường số 33, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm/vệ sinh thân thể; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 09: Phim điện ảnh, đã phơi sáng; phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi, có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung điện ảnh hoạt hình, loạt phim truyền hình, phim hài, và kịch; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ đeo tay; đồng hồ; vòng đeo tay; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; văn phòng phẩm; bút; bút chì; ảnh chụp (được in).

Nhóm 18: Da; và giả da; túi hành lý; và túi xách; ô; ví.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh; đệm; gối; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình; lược; đồ thủy tinh, sành/sứ và đất nung.

Nhóm 24: Vải và vật liệu thay thế vải; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc chất dẻo; tấm phủ cho đồ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục].

Nhóm 26: Đăng ten; dải viền để trang trí quần áo; đồ để thêu trang trí; ruy băng dùng để may vá; huy hiệu để đeo không bằng kim loại quý; đồ trang trí cho tóc.

Nhóm 28: Trò chơi: đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao;mô hình nhân vật.

Nhóm 29: Rau củ đã chế biến; trái cây đã chế biến; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, phim chụp ảnh, nhạy sáng, chưa lộ sáng, nhũ tương ảnh, chế phẩm để bảo quản thực phẩm, sơn, vecni, sơn mài, thuốc can màu, màu nhuộm, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, chất để tẩy trắng, chất để tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế), chế phẩm làm mềm vải, và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm làm sạch, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng, chất chống đổ mồ hôi, chế phẩm khử mùi dùng cho cá nhân, nước xúc miệng không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, tóc, móng tay chân và cơ thể, khăn lau hoặc khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, dầu gội, dầu xả tóc, chế phẩm làm thơm không khí, mặt nạ làm đẹp, thuốc màu nhuộm tóc, son môi, chế phẩm cạo râu, dung dịch rửa tay không dùng cho mục đích y tế, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng, nến, bấc dùng để thắp sáng, chế phẩm dược và thú y, thực phẩm chức năng, đồ uống cho mục đích y tế, chế phẩm chăm sóc da, cơ thể, da đầu, môi và tóc có chứa thuốc, nước súc miệng có chứa thuốc, chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chất bổ sung vitamin, chất dinh dưỡng và khoáng chất, khăn lau vệ sinh được làm ẩm, băng để băng bó, thực phẩm cho em bé bao gồm cả sữa công thức cho trẻ sơ sinh, miếng đệm lót vệ sinh và băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, dung dịch dùng cho kính áp tròng, chất tẩy uế, tã lót cho trẻ em, quần tã dùng cho người không tự chủ được, chế phẩm dược kích thước mọc tóc, chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, sáp nha khoa, chất diệt khuẩn, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất khử trùng, chế phẩm làm sạch diệt khuẩn, nước rửa tay diệt khuẩn, chế phẩm khử mùi không khí, gel khử trùng và diệt khuẩn dùng cho da trên cơ sở cồn, khăn lau diệt khuẩn, chế phẩm trị mụn, kim loại thường (dạng thô hoặc bán thành phẩm) và hợp kim của kim loại thường, quặng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ và vận chuyển, két sắt an toàn, thiết bị và máy móc để làm sạch chạy điện, máy xay cà phê không vận hành bằng tay, máy công cụ, lò ấp trứng, máy bán hàng tự động, máy rửa bát đĩa, máy giặt quần áo, máy xay, máy nghiền và máy trộn thực phẩm chạy điện dùng trong nhà bếp, máy ép hoa quả chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy dùng cho nhà bếp dùng điện, máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp chạy điện, máy lọc, máy vắt sữa, máy in, máy bơm, máy hút bụi, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao kéo, bộ đồ ăn bao gồm dao, thìa và dĩa, dao dùng cho nhà bếp, dao cạo, bộ dụng cụ cắt sửa móng tay và bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân, dụng cụ mài sắc (thao tác bằng tay), dụng cụ cắt, bàn là, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện, thiết bị và dụng cụ để ghi, truyền, tái

tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, phương tiện chứa dữ liệu đã ghi và có thể tải xuống, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa dvd và các phương tiện ghi kỹ thuật số khác, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị dập lửa, khẩu trang bảo hộ, mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo), mặt nạ phòng độc để lọc không khí, khẩu trang chống ô nhiễm, khẩu trang lọc bụi và không khí ô nhiễm, khẩu trang bảo vệ che khói, bụi và nắng, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và đồ dùng để chăm sóc trẻ sơ sinh, khẩu trang y tế, khẩu trang vệ sinh dùng cho mục đích y tế, khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế, dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế, bình sữa cho trẻ em bú, thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, máy đo huyết áp, thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và thiết bị vệ sinh, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị làm mát không khí, thiết bị khử mùi không khí, bật lửa, phụ kiện vệ sinh gồm đầu vòi hoa sen, bộ vòi hoa sen, chậu rửa, vòi xịt chậu rửa, ống si phông, ống thoát nước đặt dưới sàn nhà, máy sấy tóc, thiết bị lọc nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị tiệt trùng nước, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước và các bộ phận của chúng, pháo hoa, kim loại quý và các hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, hoa tai, dụng cụ âm nhạc, giấy, các tông, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, túi mua hàng, bao gồm cả túi mua hàng tái sử dụng được, túi, ba lô, ví đựng danh thiếp, ví đựng tiền (ví bỏ túi), cặp sách học sinh, địu trẻ em, túi du lịch, ô và dù, gậy chống, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, đồ đạc văn phòng, đồ đạc trường học, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương soi, khung ảnh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, sừng, xương, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh, sành, sứ, giá đỡ nến, cốc đựng nến, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, bình pha cà phê không dùng điện, bộ nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ mỹ phẩm, lọ đựng gia vị, cốc, chén, tách, bát đĩa, thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân, tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ nhà bếp, hộp đựng bữa ăn trưa, đồ dùng tẩy trang, dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay, ấm, bình, chai, hộp đựng xà phòng, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa, dây thừng, dây bện, lưới, lều, vải dầu (vải nhựa, vải bạt), mái che bằng vải dệt hoặc bằng vật liệu tổng hợp, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời, vật liệu để lót, đệm và nhồi trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vải và vật liệu thay thế vải, vải lanh để phủ dùng trong nhà, rèm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, tấm phủ đồ đạc bằng vải hoặc chất dẻo, vỏ nệm, rèm cửa ra vào, khăn mặt bằng vải, màn chống muỗi, áo gối, tấm lót đĩa bàn ăn bằng vải hoặc giấy, túi ngủ, khăn trải bàn bằng giấy hoặc không bằng giấy, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), yếm dãi, yếm, cà vạt, khăn quàng cổ, tất, đồng phục, áo mưa, tạp dề, khẩu trang (trang phục), đăng ten, dải viền để trang trí quần áo và đồ thêu, đồ may vá, ruy băng và nơ, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ tập thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thiết bị tập thể thao, thiết bị tập thể dục, găng tay đánh gòn, túi đựng vật dụng đánh gôn có hoặc không có bánh xe, gậy đánh gôn, vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao), giầy trượt pa-tanh, thịt, cá, gia cầm và thú

săn, chất chiết ra từ thịt, trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô, nấu chín, đông lạnh, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ ăn, bơ, mứt ướt, đậu phụ, cà phê, chè (trà), ca cao, cà phê nhân tạo, gạo, bột sắn và bột cọ, bột mỳ và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, men, bột nở, muối, tương hạt cải, giấm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh, các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, bia, nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn, chế phẩm có cồn để làm đồ uống, thuốc lá và chất thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, diêm, xì gà, hộp đựng xì gà, gạt tàn dùng cho người hút thuốc, tẩu hút thuốc lá, bật lửa dùng cho người hút thuốc, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; xuất bản sách.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi; dịch vụ thiết kế đồ họa máy tính; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-60921**

(540)

HANG KENH CORPORATION

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.9
(731) TỔNG CÔNG TY HÀNG KÊNH - CTCP (VN)
Số 124 Nguyễn Đức Cảnh, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-60922**

(540)

DEQUAZOL

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BERLIN PHARMA (VN)
Số 91 đường An Ninh, ấp An Hiệp, xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-60923**

(540)

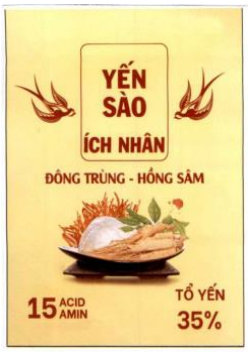

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 5.11.2; 5.11.5; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, đen, da cam, trắng, đỏ đậm, nâu, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
B22 + B24 - Lô B, ô đất D18, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-60924**

(540)

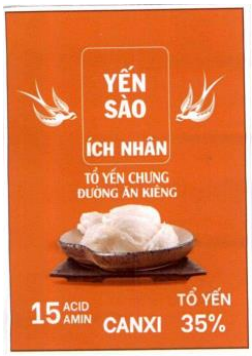

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.4.18
(591) Da cam, trắng, nâu, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
B22 + B24 - Lô B, ô đất D18, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-60925**

(540)

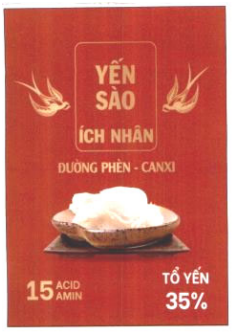

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.4.18
(591) Vàng nâu, trắng, nâu, đỏ đun, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
B22 + B24 - Lô B, ô đất D18, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-60926**

(540)

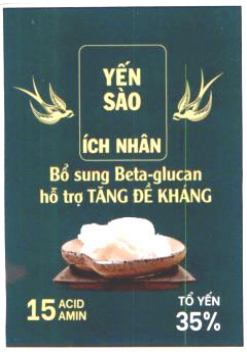

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.4.18
(591) Vàng, trắng, đen, nâu, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ÍCH NHÂN (VN)
B22 + B24 - Lô B, ô đất D18, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-60927**

(540)

CUPORED

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rây nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-60928**

(540)

CUPORED

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2024-60929**

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

SEVENFOS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-60930**

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

SEVENFOS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống săn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-60931**

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

PhuNong-Aminosol PS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-60932**

(220) 17/12/2024

(441) 25/06/2025

(540)

PhuNong-Canxi boron

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-60933**

(220) 17/12/2024

(441) 25/06/2025

(540)

PhuNong-MicroCombi S

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-60934**

(220) 17/12/2024

(441) 25/06/2025

(540)

PhuNong-Kali Prix

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-60935**

(540)

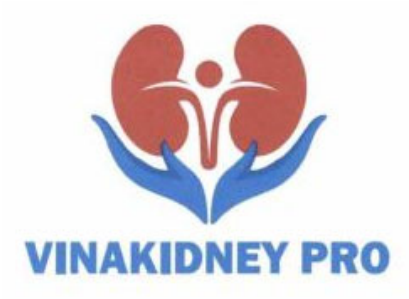

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 2.9.25
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT PHÁT TRIỂN THIÊN MINH (VN)
121A - 123 - 125 Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám đa khoa.

---

(210) **4-2024-60936**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Hồng.
(731) CÔNG TY TNHH DOLL EYES (VN)
385 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Thuốc nhỏ mắt; dung dịch dùng cho kính áp tròng với mục đích bảo quản, làm sạch, diệt khuẩn.

---

(210) **4-2024-60937**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 11.1.2; 11.1.25; 26.1.2; 26.1.18
(591) Cam, trắng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) DƯƠNG NGỌC PHƯƠNG THẢO (VN)
862/116/11 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy xe bán đồ ăn thức uống lưu động; dịch vụ chuỗi cửa hàng bán đồ ăn thức uống (phục vụ tại chỗ và mang đi).

---

(210) **4-2024-60938**

(540)

THE ONE

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) MA XUÂN TOÀN (VN)
Khóm Thới Hòa, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(210) **4-2024-60939**

(540)

ORA NEST

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG ORAMILK (VN)
1446 đường Phan Văn Hớn, ấp 5, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào và các sản phẩm yến sào.

Nhóm 32: Nước yến [đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-60940**

(540)

PHÙ SA
FISHING
NGƯỜI ĐI TÌM GIÁ TRỊ THỰC CHO NGÀNH CÂU CÁ

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.3.1; 3.1.6; 3.9.1; 19.1.4; 21.3.15; 24.1.1; 25.12.1; 26.1.1

(591) Đen, nâu, trắng, đỏ, cam, vàng, xám, xanh, hồng, xám nâu, nâu đen.

(731) CÔNG TY TNHH BOB SÔNG HỒNG (VN)
Nhà ông Nhân, thôn Thượng Xuân, xã Bách Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho cá; thức ăn cho động vật; cám cá (thức ăn cho cá); mồi câu cá [mồi sống]; thức ăn cho thủy hải sản.

---

(210) **4-2024-60950**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.11.23; 6.19.11; 18.1.5; 26.1.1
(591) Vàng nâu, xanh, trắng, nâu, đen
(731) NGUYỄN THÁI HÙNG (VN)
Tổ 48, khu phố E, phường Thanh Hải, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện, xe điện, xe máy điện.

---

(210) **4-2024-60951**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 24.15.3; 24.15.21; 26.3.3; 26.3.4
(731) TRẦN TRUNG HIẾU (VN)
Thôn Đại Nghĩa, xã Nhân Đạo, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quấn áo thể thao.

---

(210) **4-2024-60952**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NÔTRẦN S.GROUP (VN)
40/12 Bình Thái 3, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2024-60953**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.11; 5.3.13; 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh ngọc, trắng, xanh lá.
(731) NGUYỄN THẾ ANH (VN)
Số 148/4 đường 23/8, khóm 2, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán trà.

---

(210) **4-2024-60954**

(540)

HÒA NTK

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.5.20; 5.5.21; 5.11.5; 26.1.2
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, cam, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ KHÁNH HÒA (VN)
Thôn Sỏ, xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY
(CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến; trái cây sấy; rau củ sấy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 30: Gia vị; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; trà; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; mua bán các sản phẩm: hạt đã chế biến, trái cây sấy, rau củ sấy, gia vị, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bánh kẹo, trà, đồ uống trên cơ sở trà, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, đồ ăn vặt.

Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tik tok); làm videos (không phải video quảng cáo); giải trí trên truyền hình.

---

(210) **4-2024-60955**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.16; 3.9.24; 24.7.1; 24.7.23
(591) Đen, cam đậm, cam nhạt, nâu đậm, nâu nhạt, trắng, vàng, be, xám, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH DỊCH VỤ ĐẦU TƯ GIỐNG THỦY SẢN TÂN TRƯỜNG PHÁT (VN)
Ngã ba Xuyên Á (thứ chín rưỡi), ấp Thạnh An, xã Đông Thạnh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY
(CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 31: Con giống thủy hải sản; tôm giống; tôm nước ngọt [sống].

---

(210) **4-2024-60956**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.2.7
(591) Xanh dương sáng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP SC (VN)
Phòng 11, tầng 12, tòa nhà Diamond Flower, số 48 đường Lê Văn Lương, khu đô thị mới N1, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-60957**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8; 26.1.4
(731) NGUYỄN HÙNG ANH (VN)
39 tổ 7, ấp 1, xã Hưng Hòa, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc; kim loại quý; đá quý; đá bán quý; đồ trang sức.

Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, kim loại quý, đá quý, đá bán quý, đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-60959**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH TL THANH BÌNH (VN)
L2-K3A TTTM Vincom Plaza Thanh Hóa, số 27 Trần Phú, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa

(511) Nhóm 25: Quần áo da; quần áo giả da; mũ; giày; dép; quần áo.

---

(210) **4-2024-60965**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) BIOSENSE WEBSTER, INC. (US)
31 Technology Drive, Suite 200, Irvine CA 92618, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Ống thông lập bản đồ dùng trong các thủ thuật điện sinh lý; ống thông lập bản đồ được sử dụng cùng với phần mềm máy tính dùng trong các thủ thuật điện sinh lý.

(210) **4-2024-60966**

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

GUVIS

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KOSEI QUỐC TẾ (VN)
Thôn Mễ Hạ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm mỹ phẩm và chăm sóc da không chứa thuốc, cụ thể là: kem nền, kem che khuyết điểm, thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), phấn mắt, bút kẻ mắt và kẻ mày, son môi, chì kẻ môi, son dưỡng không chứa thuốc, phấn phủ cho da mặt, phấn tạo khối, phấn má hồng, kem dưỡng ẩm da mặt không chứa thuốc, nước tẩy trang; phấn phủ cho cơ thể không chứa thuốc; xà phòng chăm sóc da; gel tắm không chứa thuốc; dầu tắm không chứa thuốc; muối tắm không chứa thuốc; hạt tắm và chế phẩm để tắm sủi bọt không chứa thuốc; các chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da không chứa thuốc, cụ thể là: nước thơm, kem mỹ phẩm, chất tẩy rửa, chế phẩm tẩy tế bào chết cho cơ thể và da mặt, mặt nạ và nước cân bằng da; các chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc và tạo kiểu tóc không chứa thuốc, cụ thể là: dầu gội không chứa thuốc, dầu xả, keo xịt tóc, gel để định hình tóc, dầu dưỡng tóc, thuốc nhuộm và thuốc tạo màu tóc; chất khử mùi dùng cho cá nhân; chế phẩm làm rám nắng; dầu và sữa dưỡng chống nắng; chế phẩm cạo râu; kem đánh răng; nước súc miệng không chứa thuốc; nước hoa; nước hoa có nồng độ nhẹ (eau de toilette); tinh dầu sử dụng cá nhân; tinh dầu nước hoa; chế phẩm chăm sóc móng; nước sơn móng; đá bọt; tăm bông và bông gòn không dùng trong mục đích y tế, tất cả dùng cho cơ thể [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; miếng bọt biển được tẩm chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; nước thơm sử dụng trong phòng; nhang thơm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm] và hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm] đựng trong túi nhỏ; khăn giấy phủ phấn dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; bộ quà tặng bao gồm các sản phẩm chăm sóc da và tóc không chứa thuốc.

Nhóm 04: Nến; nến thơm; nến thơm dạng bộ quà tặng.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân, mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, đồ vệ sinh cá nhân, sản phẩm chăm sóc tóc và nước hoa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân, mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, đồ vệ sinh cá nhân, sản phẩm chăm sóc tóc và nước hoa; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân, mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, đồ vệ sinh cá nhân, sản phẩm chăm sóc tóc và nước hoa.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho con người hoặc động vật; vật lý trị liệu; dịch vụ xoa bóp; thẩm mỹ viện; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe, cụ thể là dịch vụ chăm sóc cơ thể bằng mỹ phẩm; dịch vụ tắm nắng; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ tiệm làm tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và vệ sinh cho mặt và cơ thể (tại nhà hoặc tại trung tâm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp); dịch vụ làm đẹp bằng các liệu pháp làm đẹp; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ cắt và sơn sửa móng; dịch vụ tư vấn liên quan đến chế độ dinh dưỡng và chăm sóc sắc đẹp.

(210) **4-2024-60967**

(540)

GŨVIS

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.21; 25.7.25; 26.3.4; 26.5.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KOSEI QUỐC TẾ (VN)
Thôn Mễ Hạ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm mỹ phẩm và chăm sóc da không chứa thuốc, cụ thể là: kem nền, kem che khuyết điểm, thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), phấn mắt, bút kẻ mắt và kẻ mày, son môi, chì kẻ môi, son dưỡng không chứa thuốc, phấn phủ cho da mặt, phấn tạo khối, phấn má hồng, kem dưỡng ẩm da mặt không chứa thuốc, nước tẩy trang; phấn phủ cho cơ thể không chứa thuốc; xà phòng chăm sóc da; gel tắm không chứa thuốc; dầu tắm không chứa thuốc; muối tắm không chứa thuốc; hạt tắm và chế phẩm để tắm sủi bọt không chứa thuốc; các chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da không chứa thuốc, cụ thể là: nước thơm, kem mỹ phẩm, chất tẩy rửa, chế phẩm tẩy tế bào chết cho cơ thể và da mặt, mặt nạ và nước cân bằng da; các chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc và tạo kiểu tóc không chứa thuốc, cụ thể là: dầu gội không chứa thuốc, dầu xả, keo xịt tóc, gel để định hình tóc, dầu dưỡng tóc, thuốc nhuộm và thuốc tạo màu tóc; chất khử mùi dùng cho cá nhân; chế phẩm làm rám nắng; dầu và sữa dưỡng chống nắng; chế phẩm cạo râu; kem đánh răng; nước súc miệng không chứa thuốc; nước hoa; nước hoa có nồng độ nhẹ (eau de toilette); tinh dầu sử dụng cá nhân; tinh dầu nước hoa; chế phẩm chăm sóc móng; nước sơn móng; đá bọt; tăm bông và bông gòn không dùng trong mục đích y tế, tất cả dùng cho cơ thể [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; miếng bọt biển được tẩm chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; nước thơm sử dụng trong phòng; nhang thơm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm] và hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm] đựng trong túi nhỏ; khăn giấy phủ phấn dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; bộ quà tặng bao gồm các sản phẩm chăm sóc da và tóc không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-60968**

(540)

solut!o

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.16; 24.17.0
(731) MOTHER-K CO. LTD. (KR)
901-ho, B-dong, 253 pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13486 Republic of Korea
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ gồm: chất tẩy rửa, mỹ phẩm, miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú, thiết bị chỉnh hình khung xương chậu, quần áo, hỗn hợp súp và trà; dịch vụ bán buôn gồm chất tẩy rửa, mỹ phẩm, miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú, thiết bị chỉnh hình khung xương chậu, quần áo, hỗn hợp súp và trà; dịch vụ giới thiệu sản phẩm gồm chất tẩy rửa, mỹ phẩm, miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú, thiết bị chỉnh hình khung xương chậu, quần áo, hỗn hợp súp và trà, trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-60969**

(540)

Jimi

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) GUANGZHOU HUAHUO TRADING CO., LTD (CN)
Xintang Town, Zengcheng District, Room106, No.7 Guangshen Avenue est, 510000 Guangzhou, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải; vải dùng để bọc đồ đạc; khăn tắm [trừ quần áo]; nỉ; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn trải bàn [không bằng giấy]; ga trải giường; vỏ đệm; vỏ gối.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; dịch vụ lễ tân đón tiếp khách [chức năng văn phòng]; dịch vụ tổng đài điện thoại; dịch vụ nhắc nhở buổi hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; soạn thảo bản lý lịch cho người khác.

---

(210) **4-2024-60970**

(540)

KENKA

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) GUANGZHOU HUAHUO TRADING CO., LTD (CN)
Xintang Town, Zengcheng District, Room106, No.7 Guangshen Avenue est, 510000 Guangzhou, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đường; bánh kẹo; kẹo; mật ong; mật ong sữa ong chúa; hỗn hợp mật ong (mật ong là chủ yếu); bánh mỳ; bánh ngọt.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; xi rô trái cây (đồ uống hoặc chế phẩm để làm đồ uống); chế phẩm xi rô để làm đồ uống không cồn; bột xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; dịch vụ lễ tân đón tiếp khách [chức năng văn phòng]; dịch vụ tổng đài điện thoại; dịch vụ nhắc nhở buổi hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; soạn thảo bản lý lịch cho người khác.

---

(210) **4-2024-60971**

(540)

zigtoo 兹艾图

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.13.1; 1.13.10; 1.15.15; 26.2.7; 26.13.1

(731) ZIGTOO (CHINA) FLUID CONTROL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.2 Xingye Road, Gu 'an County Industrial Park, Langfang City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); cửa sập ống tiêu nước (van), bằng kim loại; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; ống dẫn bằng kim loại cho hệ thống thông gió và điều hòa không khí; ống bao nối bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-60972**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 2.9.14; 26.1.2; 26.13.25
(731) 01 WORLD TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
Room 4E, Wenfu Building, No. 30 Beidou Road, Wenhua Community, Huangbei Street, Luohu District, Shenzhen, Guangdong, China 518000
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại thông minh; dây đeo dùng cho điện thoại di động; vòng giữ dùng cho điện thoại di động; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; máy vi tính.

---

(210) **4-2024-60973**

(540)

CherryBubbles

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) BEIJING SEPTEMBER MEDIA TECHNOLOGY CO. LTD. (CN)
1106, 10F, Bldg 3, No.16 S. 3rd Ring W. Rd., Fengtai Dist., Beijing, China 100000
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Quần áo cho búp bê; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi nhồi bông; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; đồ chơi bằng vải lông kèm tấm choàng.

---

(210) **4-2024-60974**

(540)

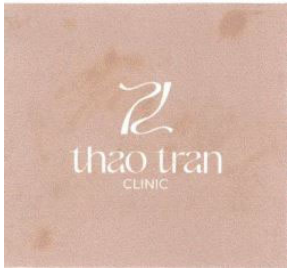

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.14; 26.11.3; 26.11.12
(591) Trắng, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH THẢO TRẦN (VN)
1080-PG1-06, Phạm Văn Thuận, khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-60975**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 26.4.18
(591) Vàng, xanh nước biển đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CHÁNH LOAN (VN)
Số 35A, khu phố 1, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến.

---

(210) **4-2024-60976**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh lá cây, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BIO VISION (VN)
D17 - BT1 ô số 10, khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh có chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-60977**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 21.3.1; 24.15.21; 26.1.1
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH VOLE SPORTING GOODS (VN)
Số 38 phố Yên Bái 1, phường phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao; thiết bị tập thể dục; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; bóng dùng cho thể thao; đồ chơi.

---

(210) **4-2024-60978**

(540)

VPrime

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SHENZHEN FUTURE TECH CO., LIMITED (CN)
601, Block 1, Wanting Mansion, Labor Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen, China
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc; thuốc lá nhai; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; điếu shisha điện tử; túi đựng thuốc lá; thuốc lá không khói; hộp đựng thuốc lá điện tử; sản phẩm thuốc lá làm nóng.

---

(210) **4-2024-60979**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.4; 3.13.5; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Trắng, da cam, nâu, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH TINH NGHỆ MẬT ONG THU NGA (VN)
Xóm Trung Lĩnh, xã Hương Trạch, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Viên hoàn tinh bột nghệ mật ong (không dùng cho mục đích y tế); tinh bột nghệ mật ong (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-60980**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 7.1.11; 7.1.24; 11.1.6; 11.3.7
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHỞ NHÀ GÀ (VN)
Khu quy Chế, phường Đông Ngàn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Luật TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-60981**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đen, trắng.
(731) NGUYỄN HỮU KHẢI (VN)
P806 - CT04B HH 04, khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Miếng lót thấm sữa.

Nhóm 24: Tấm lót chống thấm bằng nhựa dùng cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-60982**

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

BIGCOOL

(731) HANGZHOU MENGKU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 721, 7th Floor, Building 2, Huajiang Paradise Walk Business Center, No. 1001, Yuhangtang Road, Xihu District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính tải xuống được dùng cho điện thoại di động và điện thoại cầm tay; phần mềm trò chơi điện tử tải xuống được dùng cho các thiết bị không dây; phần mềm trò chơi máy tính tải xuống được; phần mềm máy tính có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm có thể tải xuống dùng cho thiết bị di động.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp thông qua internet; dịch vụ trò chơi trực tuyến cho điện thoại di động; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; cung cấp thông tin trực tuyến trong lĩnh vực giải trí trò chơi máy tính.

---

(210) **4-2024-60983**

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

VIZOFEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-60984**

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

NAROSLIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-60985**

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

HOTKISS

(731) CHEN, CHUCHU (CN)
Room 401, Building H2, Dijingwan, No. 2, Wenchang 1st Road, Jiangbei Street, Huicheng District, Huizhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; nước sơn móng; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất làm rụng lông; dầu gội đầu; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-60986**

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

MOKI魔刻

(731) JINYIYUNHAI (HK) LIMITED (CN)
Room 1503-09 15/F Causeway Bay Centre 15-23 Sugar St, Causeway Bay Hk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-60987**

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

DINGNIU

(731) ZHEJIANG DINGNIU INTELLIGENT MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
Building 4, No. 936, Loujia, Zhusong Community, Datang Street, Zhuji City, Shaoxing City, Zhejiang Province China 311800

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy khâu; máy viền; máy may; máy vắt sổ; máy viền lai; máy may tự động.

---

(210) **4-2024-60988**

(540)

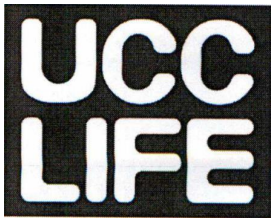

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) ZHEJIANG UCCLIFE ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD (CN)
No.11, Hehua Road, Baihuashan Industrial Area, Wuyi, Zhejiang China 321300
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; bộ nồi nấu, không dùng điện; nồi nấu, không dùng điện; chảo rán, không dùng điện; chảo chiên không dùng điện.

---

(210) **4-2024-60989**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH AMO (VN)
Nhà số 7, ngách 173/75, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ lữ hành; vận tải bằng ô tô; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành; vận tải đường biển; vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2024-60990**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH AMO (VN)
Nhà số 7, ngách 173/75, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ lữ hành; vận tải bằng ô tô; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành; vận tải đường biển; vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2024-60991**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 13.1.5; 20.7.1
(591) Hồng, đỏ, xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TUỆ TÂM GROUP (VN)
Số 3 ngõ Hồ Hố Mẻ, đường Tôn Thất Tùng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ quảng cáo, quảng bá và quản lý và tổ chức quản trị kinh doanh; dịch vụ thiết lập sàn giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ bán buôn bán lẻ các sản phẩm như: mỹ phẩm, dầu gội, dầu xả, dung dịch vệ sinh cơ thể, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem dưỡng da, tinh dầu, kem đánh răng, nước súc miệng, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, sữa hạt dinh dưỡng, cà phê dinh dưỡng, trà thảo dược, nước suối đóng chai, nước kiềm đóng chai, chế phẩm dược phẩm, dược liệu, đồ ăn chay, rau củ quả tươi, gạo, thiết bị spa, giường, khăn, ghế gội đầu, chậu ngâm chân, thiết bị y tế, máy vật lý trị liệu, máy làm đẹp, máy vận động, tranh, ảnh, sách, văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2024-60992**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.10; 2.9.14; 2.9.15
(591) Xanh lá cây đậm, vàng sáng đậm, nhạt.
(731) NGÔ THỊ TƯƠI (VN)
Liền kề B9, đường TT2, khu đô thị Bắc Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm nha khoa như: răng giả, thiết bị dùng trong nha khoa, thiết bị chỉnh răng, niềng răng.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế, chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người: điều trị viêm quanh răng, lấy cao răng, điêu trị sâu ngà phục hồi bằng composite, tẩy trắng răng tủy sống bằng máng thuốc, chụp sứ toàn phần, veneer sứ toàn phần, phục hình cố định răng, hàm giả tháo lắp, tháo chụp răng giả, nhổ răng, điều trị tủy răng, cắt lợi chùm, kỹ thuật cấy ghép chân răng nhân tạo, chỉnh răng hàm mặt.

---

(210) **4-2024-60993**

(540)

LỤC PHÁT

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) PHẠM NGŨ LỤC (VN)
814 Trường Chinh, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

Nhóm 17: Ống nhựa mềm.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng.

---

(210) **4-2024-60994**

(540)

NỆM TÂY ĐÔ

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ĐOÀN MINH TRIẾT (VN)
Số nhà 327, tổ 14, thôn Đức Mỹ, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

---

(210) **4-2024-60995**

(540)

THUẦN VIỆT

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỆM THUẦN VIỆT (VN)
562 đường 3 tháng 2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

Nhóm 24: Chăn; ga, khăn trải giường bằng vải; vỏ gối; vỏ nệm.

---

(210) **4-2024-60996**

(540)

YOMALL

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VĂN THỊNH PHÁT (VN)
Số 53, đường Thành Thái, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng di động để phối hợp, sắp xếp các dịch vụ vận tải, cụ thể là, phần mềm lên lịch trình và gửi đi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm ứng dụng di động để nhận, sắp xếp và giữ chỗ dịch vụ vận tải; phần mềm máy tính; phần mềm điện thoại di động; phần mềm bán hàng; phần mềm quản lý chăm sóc khách hàng.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ trong siêu thị, đại siêu thị, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện các sản phẩm: chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vecni, sơn mài, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắt lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xới, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy dán nhạn, máy xén cỏ, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn

phòng, dao kéo, dạo cạo và dụng cụ cầm tay, điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy vi tính, máy tính, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển CD, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị wi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng, và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, mũ bảo hiểm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, điện lạnh văn phòng và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, sữa, dầu thực vật, mứt ướt và hạt đã chế biến, cà phê, chè (trà), ca cao, ngũ cốc, đường, mật ong, gia vị, bột làm bánh, bánh quy, kem lạnh, mì, nước khoáng [đồ uống], nước uống có ga, đồ uống không có cồn, nước ép hoa quả, ô dù, vali, ví đựng tiền, ví đựng thẻ tín dụng [ví], ví đựng danh thiếp, pin tiểu (pin điện), nồi lẩu điện, ấm siêu tốc, bếp từ, bếp hồng ngoại, máy sấy tốc, nồi cơm điện, màng bọc thực phẩm bằng chất dẻo, túi đựng thực phẩm bằng chất dẻo, túi đựng hàng thực phẩm tự hủy, túi đựng rác tự hủy, túi đựng hàng hóa mua trong siêu thị, khăn ăn, khăn lau mặt, khăn tay bỏ túi làm bằng giấy, chăn, ga, gối, nệm, rổ/giỏ, rá dùng cho mục đích gia dụng, thau [đồ chứa đựng], chậu [đồ chứa đựng], găng tay dùng cho mục đích gia dụng hoặc găng tay dùng trong nhà bếp, thớt để cắt dùng trong nhà bếp, hộp đựng thực phẩm (thủy tinh, nhựa), bình đựng nước nhựa, bình thủy tinh, bình giữ nhiệt (không dùng điện), thùng rác, giỏ làn nhựa, thùng đựng gạo, miếng rửa chén bát, bát đĩa, ống hút dùng để uống (đồ dùng một lần), cốc uống nước nhựa, khăn lau đồ đạc, khăn lau chùi bằng vải, vỏ gối, quần áo (trang phục), giày, dép, khẩu trang (trang phục), yếm, tạp dề (trang phục), khăn quàng cổ (trang phục), áo mưa, tấm thảm.

---

(210) **4-2024-60997**

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

YOMA

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VĂN THỊNH PHÁT (VN)
Số 53, đường Thành Thái, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; bột mì; bánh tráng; bánh; kẹo.

---

(210) **4-2024-60998**

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

POLAN

(531) 1.15.5; 1.15.15; 24.15.7

(731) NGUYỄN THẾ VINH (VN)
64 L2 Nguyễn Thái Học, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc.

---

(210) **4-2024-60999**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH NAM HƯƠNG (VN)
Ấp Phú Lợi B, xã Phú Thuận B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm cá (thực phẩm trên cơ sở cá); mắm tôm; thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: nước mắm, mắm cá (thực phẩm trên cơ sở cá), mắm tôm, thực phẩm trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2024-61000**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 6.1.2; 26.1.1; 26.11.8
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TẤN PHÚC (VN)
81B Lê Ngung, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước uống ion kiềm [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; đồ uống tăng lực.

---

(210) **4-2024-61001**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.6; 26.11.3; 26.11.7
(591) Cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TAIYO BRUSH VIỆT NAM (VN)
Đường số 6, khu công nghiệp An Phước, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; kem đánh răng dành cho trẻ em; kem đánh răng dành cho người lớn.

---

(210) **4-2024-61002**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.4; 3.1.24; 26.1.1; 26.1.8
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TINH BỘT SẮN TÂY NGUYÊN - ĐẮK HÀ (VN)
Thôn Kon Gung, xã Đắk Mar, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Bột sắn, bột mỳ.

---

(210) **4-2024-61003**

(540)

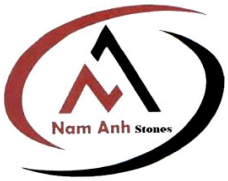

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.3.1; 26.3.23; 26.11.12
(591) Đen, đỏ đô.
(731) NGUYỄN TIẾN NAM (VN)
Xóm Hưng Lập, xã Nghĩa Tiến, thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán tranh bằng đá, đá phong thủy, tác phẩm nghệ thuật từ đá mỹ nghệ và các sản phẩm khác liên quan đến đá trong xây dựng: đá lát sàn, đá lợp mái, tượng đá.

---

(210) **4-2024-61004**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(731) TRẦN TIẾN TÙNG (VN)
Thôn Chùa, xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh, cụ thể như loa, bộ khuếch đại âm thanh, micro, đầu đọc đĩa, thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh, thiết bị karaoke.

---

(210) **4-2024-61007**

(540)

Refamed

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG SƠN (VN)
Số 8, ngõ 95 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-61008**

(540)

LineGrad

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG SƠN (VN)
Số 8, ngõ 95 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-61009**

(540)

Lipothia

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG SƠN (VN)
Số 8, ngõ 95 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-61010**

(540)

Nexima

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG SƠN (VN)
Số 8, ngõ 95 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-61011**

(540)

Vasorex

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG SƠN (VN)
Số 8, ngõ 95 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-61012**

(540)

Zenufi

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG SƠN (VN)
Số 8, ngõ 95 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-61013**

(540)

Zentrar

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG SƠN (VN)
Số 8, ngõ 95 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-61014**

(540)

Zylva

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG SƠN (VN)
Số 8, ngõ 95 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-61015**

(540)

Lytegra

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG SƠN (VN)
Số 8, ngõ 95 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-61016**

(540)

Vasylate

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG SƠN (VN)
Số 8, ngõ 95 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-61017**

(540)

Nebezin

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG SƠN (VN)
Số 8, ngõ 95 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-61018**

(540)

Tarixan

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG SƠN (VN)
Số 8, ngõ 95 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-61019**

(540)

Cedanex

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG SƠN (VN)
Số 8, ngõ 95 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-61020**

(540)

Vyrexia

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOÀNG SƠN (VN)
Số 8, ngõ 95 phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-61023**

(540)

BÌNH MINH THƯƠNG HIỆP

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN ĐÌNH VINA (VN)
106/4A, ấp 5, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Ống nhựa cứng phi kim loại.

---

(210) **4-2024-61025**

(641) 4-2022-38328

(540)

CAWELLS

(220) 15/09/2022

(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm, đồ uống kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho bé sơ sinh; thực phẩm, đồ uống chứa thảo dược hoặc chiết xuất từ thảo dược dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-61026**

(540)

SOL Vietnam

(220) 17/12/2024

(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1

(591) Xanh nước biển.

(731) NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN SHINHAN VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, 2, 3, 20, 21, 22, 23, Tháp B, khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1- 13 thuộc khu chức năng số 1 - số 15, đường Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ được mã hóa để sử dụng liên quan đến chuyển điện tử các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính và ngân hàng; chương trình máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) liên quan đến các vấn đề tài chính và ngân hàng; phần mềm thông tin liên lạc máy tính cho phép người sử dụng truy cập vào thông tin tài khoản ngân hàng và giao dịch ngân hàng thương mại; thiết bị đầu cuối an toàn cho các giao dịch điện tử; phần mềm ứng dụng cho thanh toán di động cho điện thoại thông minh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; quản lý tài chính; dịch vụ thanh toán di động và internet; dịch vụ ủy quyền và giải quyết giao dịch (tài chính); giám sát hoạt động thanh toán và hệ thống thanh toán máy tính; dịch vụ giao dịch tài chính điện tử; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ xử lý các giao dịch thanh toán bằng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ, thẻ ví điện tử và tiền điện tử; dịch vụ chuyển tiền qua các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ thu hộ và chi hộ; tư vấn liên quan đến tài chính và tiền tệ; cung cấp thông tin liên quan đến tài chính và tiền tệ.

---

(210) **4-2024-61027**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1
(591) Xanh nước biển.
(731) NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN SHINHAN VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, 2, 3, 20, 21, 22, 23, Tháp B, khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1- 13 thuộc khu chức năng số 1 - số 15, đường Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ được mã hóa để sử dụng liên quan đến chuyển điện tử các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính và ngân hàng; chương trình máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) liên quan đến các vấn đề tài chính và ngân hàng; phần mềm thông tin liên lạc máy tính cho phép người sử dụng truy cập vào thông tin tài khoản ngân hàng và giao dịch ngân hàng thương mại; thiết bị đầu cuối an toàn cho các giao dịch điện tử; phần mềm ứng dụng cho thanh toán di động cho điện thoại thông minh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; quản lý tài chính; dịch vụ thanh toán di động và internet; dịch vụ ủy quyền và giải quyết giao dịch (tài chính); giám sát hoạt động thanh toán và hệ thống thanh toán máy tính; dịch vụ giao dịch tài chính điện tử; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ xử lý các giao dịch thanh toán bằng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ, thẻ ví điện tử và tiền điện tử; dịch vụ chuyển tiền qua các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ thu hộ và chi hộ; tư vấn liên quan đến tài chính và tiền tệ; cung cấp thông tin liên quan đến tài chính và tiền tệ.

---

(210) **4-2024-61028**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.4.18
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN SHINHAN VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, 2, 3, 20, 21, 22, 23, Tháp B, khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1- 13 thuộc khu chức năng số 1 - số 15, đường Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ được mã hóa để sử dụng liên quan đến chuyển điện tử các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính và ngân hàng; chương trình máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) liên quan đến các vấn đề tài chính và ngân hàng; phần mềm thông tin liên lạc máy tính cho phép người sử dụng truy cập

vào thông tin tài khoản ngân hàng và giao dịch ngân hàng thương mại; thiết bị đầu cuối an toàn cho các giao dịch điện tử; phần mềm ứng dụng cho thanh toán di động cho điện thoại thông minh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; quản lý tài chính; dịch vụ thanh toán di động và internet; dịch vụ ủy quyền và giải quyết giao dịch (tài chính); giám sát hoạt động thanh toán và hệ thống thanh toán máy tính; dịch vụ giao dịch tài chính điện tử; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ xử lý các giao dịch thanh toán bằng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ, thẻ ví điện tử và tiền điện tử; dịch vụ chuyển tiền qua các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ thu hộ và chi hộ; tư vấn liên quan đến tài chính và tiền tệ; cung cấp thông tin liên quan đến tài chính và tiền tệ.

---

(210) **4-2024-61029**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1
(591) Xanh nước biển.
(731) NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN SHINHAN VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, 2, 3, 20, 21, 22, 23, Tháp B, khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1- 13 thuộc khu chức năng số 1 - số 15, đường Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ được mã hóa để sử dụng liên quan đến chuyển điện tử các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính và ngân hàng; chương trình máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) liên quan đến các vấn đề tài chính và ngân hàng; phần mềm thông tin liên lạc máy tính cho phép người sử dụng truy cập vào thông tin tài khoản ngân hàng và giao dịch ngân hàng thương mại; thiết bị đầu cuối an toàn cho các giao dịch điện tử; phần mềm ứng dụng cho thanh toán di động cho điện thoại thông minh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; quản lý tài chính; dịch vụ thanh toán di động và internet; dịch vụ ủy quyền và giải quyết giao dịch (tài chính); giám sát hoạt động thanh toán và hệ thống thanh toán máy tính; dịch vụ giao dịch tài chính điện tử; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ xử lý các giao dịch thanh toán bằng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ, thẻ ví điện tử và tiền điện tử; dịch vụ chuyển tiền qua các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ thu hộ và chi hộ; tư vấn liên quan đến tài chính và tiền tệ; cung cấp thông tin liên quan đến tài chính và tiền tệ.

---

(210) **4-2024-61030**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.4.18
(731) NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN SHINHAN VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, 2, 3, 20, 21, 22, 23, Tháp B, khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1- 13 thuộc khu chức năng số 1 - số 15, đường Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ được mã hóa để sử dụng liên quan đến chuyển điện tử các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính và ngân hàng; chương trình máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) liên quan đến các vấn đề tài chính và ngân hàng; phần mềm thông tin liên lạc máy tính cho phép người sử dụng truy cập vào thông tin tài khoản ngân hàng và giao dịch ngân hàng thương mại; thiết bị đầu cuối an toàn cho các giao dịch điện tử; phần mềm ứng dụng cho thanh toán di động cho điện thoại thông minh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; quản lý tài chính; dịch vụ thanh toán di động và internet; dịch vụ ủy quyền và giải quyết giao dịch (tài chính); giám sát hoạt động thanh toán và hệ thống thanh toán máy tính; dịch vụ giao dịch tài chính điện tử; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ xử lý các giao dịch thanh toán bằng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ, thẻ ví điện tử và tiền điện tử; dịch vụ chuyển tiền qua các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ thu hộ và chi hộ; tư vấn liên quan đến tài chính và tiền tệ; cung cấp thông tin liên quan đến tài chính và tiền tệ.

---

(210) **4-2024-61031**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.4.18
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN SHINHAN VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, 2, 3, 20, 21, 22, 23, Tháp B, khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1- 13 thuộc khu chức năng số 1 - số 15, đường Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ được mã hóa để sử dụng liên quan đến chuyển điện tử các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính và ngân hàng; chương trình máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) liên quan đến các vấn đề tài chính và ngân hàng; phần mềm thông tin liên lạc máy tính cho phép người sử dụng truy cập vào thông tin tài khoản ngân hàng và giao dịch ngân hàng thương mại; thiết bị đầu cuối an

toàn cho các giao dịch điện tử; phần mềm ứng dụng cho thanh toán di động cho điện thoại thông minh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; quản lý tài chính; dịch vụ thanh toán di động và internet; dịch vụ ủy quyền và giải quyết giao dịch (tài chính); giám sát hoạt động thanh toán và hệ thống thanh toán máy tính; dịch vụ giao dịch tài chính điện tử; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ xử lý các giao dịch thanh toán bằng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ, thẻ ví điện tử và tiền điện tử; dịch vụ chuyển tiền qua các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ thu hộ và chi hộ; tư vấn liên quan đến tài chính và tiền tệ; cung cấp thông tin liên quan đến tài chính và tiền tệ.

---

(210) **4-2024-61032**

(540)

(220) 17/12/2024

(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.4.18

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN SHINHAN VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, 2, 3, 20, 21, 22, 23, Tháp B, khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1- 13 thuộc khu chức năng số 1 - số 15, đường Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ được mã hóa để sử dụng liên quan đến chuyển điện tử các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính và ngân hàng; chương trình máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) liên quan đến các vấn đề tài chính và ngân hàng; phần mềm thông tin liên lạc máy tính cho phép người sử dụng truy cập vào thông tin tài khoản ngân hàng và giao dịch ngân hàng thương mại; thiết bị đầu cuối an toàn cho các giao dịch điện tử; phần mềm ứng dụng cho thanh toán di động cho điện thoại thông minh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; quản lý tài chính; dịch vụ thanh toán di động và internet; dịch vụ ủy quyền và giải quyết giao dịch (tài chính); giám sát hoạt động thanh toán và hệ thống thanh toán máy tính; dịch vụ giao dịch tài chính điện tử; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ xử lý các giao dịch thanh toán bằng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ, thẻ ví điện tử và tiền điện tử; dịch vụ chuyển tiền qua các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ thu hộ và chi hộ; tư vấn liên quan đến tài chính và tiền tệ; cung cấp thông tin liên quan đến tài chính và tiền tệ.

---

(210) **4-2024-61033**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1
(591) Xanh nước biển.
(731) NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN SHINHAN VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, 2, 3, 20, 21, 22, 23, Tháp B, khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1- 13 thuộc khu chức năng số 1 - số 15, đường Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ được mã hóa để sử dụng liên quan đến chuyển điện tử các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính và ngân hàng; chương trình máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) liên quan đến các vấn đề tài chính và ngân hàng; phần mềm thông tin liên lạc máy tính cho phép người sử dụng truy cập vào thông tin tài khoản ngân hàng và giao dịch ngân hàng thương mại; thiết bị đầu cuối an toàn cho các giao dịch điện tử; phần mềm ứng dụng cho thanh toán di động cho điện thoại thông minh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; quản lý tài chính; dịch vụ thanh toán di động và internet; dịch vụ ủy quyền và giải quyết giao dịch (tài chính); giám sát hoạt động thanh toán và hệ thống thanh toán máy tính; dịch vụ giao dịch tài chính điện tử; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ xử lý các giao dịch thanh toán bằng thẻ thanh toán, thẻ tín dụng, thẻ nợ, thẻ ví điện tử và tiền điện tử; dịch vụ chuyển tiền qua các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ đổi tiền; dịch vụ thu hộ và chi hộ; tư vấn liên quan đến tài chính và tiền tệ; cung cấp thông tin liên quan đến tài chính và tiền tệ.

---

(210) **4-2024-61034**

(540)

KISS
MY BODY

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) KISS OF BEAUTY CO., LTD (TH)
23/126-127, 23/132-133 Sorachai Building 32th Floor, Sukhumvit63, Klongton Nua, Wattana, Bangkok 10110, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Nước hoa, sữa dưỡng thể, gel tắm, chế phẩm tẩy tế bào chết toàn thân, chế phẩm chống nắng, và tinh dầu.

---

(210) **4-2024-61035**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Vàng, cam, đỏ, ghi, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MIVN (VN)
Thôn Khoái Cầu, xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; cửa nhôm; các phụ kiện bằng kim loại bao gồm: bản lề, thanh chuyển động, khóa và chốt dùng cho cửa sổ, cửa đi, cửa nhựa, cửa nhôm, cửa gỗ và cửa kính trong xây dựng nội ngoại thất.

---

(210) **4-2024-61036**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.4; 3.9.24; 9.7.5; 26.5.1; 26.11.8
(591) Vàng, xanh nước biển, đỏ, hồng, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
NQ21-48, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(210) **4-2024-61037**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
NQ21-48, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(210) **4-2024-61038**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18; 26.7.25
(591) Vàng, xanh nước biển, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
NQ21-48, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(210) **4-2024-61039**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.7.1; 15.7.2; 26.1.1
(591) Xanh nước biển, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
NQ21-48, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm

---

(210) **4-2024-61040**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.3.2; 18.3.23; 26.2.7; 26.3.2
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
NQ21-48, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(210) **4-2024-61042**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 26.5.1
(591) Xanh lá cây đậm, nâu vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV BEAM (VN)
2190/2B đường Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập thể hình; dịch vụ phòng tập thể dục thẩm mỹ; câu lạc bộ thể thao.

---

(210) **4-2024-61043**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23
(591) Xanh lá cây đậm, đỏ.
(731) FONTERRA BRANDS (SINGAPORE) PTE LIMITED (SG)
182 Cecil Street, #15-01 Frasers Tower, Singapore 069547
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng, chất ăn kiêng, đồ uống ăn kiêng và thực phẩm thay thế bữa ăn được điều chỉnh để dùng cho mục đích dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé và trẻ sơ sinh bao gồm sữa bột cho em bé và trẻ sơ sinh; sữa lắc bổ sung protein cho mục đích dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng, nhằm bổ sung cho chế độ ăn uống bình thường hoặc tăng cường sức khỏe; vitamin và hợp chất vitamin dùng cho người; chất bổ sung khoáng chất dùng cho thực phẩm; chất bổ trợ dinh dưỡng, chất bổ sung dinh dưỡng, chất nuôi cấy (mô nuôi cấy) dinh dưỡng dùng cho mục đích dinh dưỡng; chất bổ sung lợi khuẩn và chế phẩm lợi khuẩn dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung chất xơ hòa tan (prebiotic) [chất bổ sung dinh dưỡng]; chế phẩm vi khuẩn và chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vi khuẩn và chế phẩm sinh học dùng cho mục đích dinh dưỡng; chủng vi sinh nuôi cấy dùng cho mục đích dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm dược phẩm; thanh năng lượng bổ sung dinh dưỡng cho mục đích dinh dưỡng; thanh năng lượng được dùng như chất bổ sung dinh dưỡng; thanh chứa lợi khuẩn (probiotic) được dùng như chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng có bản chất là thanh protein ăn liền; thực phẩm và đồ uống tăng cường vitamin và khoáng chất cho người dùng cho mục đích dinh dưỡng.

Nhóm 29: Sản phẩm bơ sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa; sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa được xử lý ở nhiệt độ cao (sữa tươi tiệt trùng (uht)); sữa có thời hạn sử dụng kéo dài (est); sữa đặc; sản phẩm thay thế sữa; sữa không chứa lactoza; sản phẩm thay thế sữa không chứa sữa động vật; sản phẩm thay thế sữa trên cơ sở thực vật và rau củ; sữa đậu nành, sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở đậu nành, sản phẩm thay thế sữa; sữa từ hạt đậu hà lan, sản phẩm thay thế sữa; sữa làm từ quả đậu, sản phẩm thay thế sữa; sữa có nguồn gốc thực vật, sản phẩm thay thế sữa; sữa dừa, sản phẩm thay thế sữa; đồ uống làm từ (trên cơ sở) sữa dừa; sữa dừa dùng để nấu ăn; sữa trên cơ sở quả hạch dùng như sản phẩm thay thế sữa; sữa hạnh nhân, sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; sữa lạc, sản phẩm thay thế

sữa; sữa hạt điều, sản phẩm thay thế sữa; sữa hạt phỉ, sản phẩm thay thế sữa; sữa trên cơ sở ngũ cốc được dùng như sản phẩm thay thế sữa; sữa hạt vừng, sản phẩm thay thế sữa; sữa yến mạch; đồ uống trên cơ sở yến mạch, sản phẩm thay thế sữa; sữa gạo, sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở gạo (sản phẩm thay thế sữa) để làm thực phẩm thay thế bữa ăn dạng lỏng; sữa sợi gai dầu, sản phẩm thay thế sữa; sữa hạt kê, sản phẩm thay thế sữa; sữa mạch nha, sản phẩm thay thế sữa; đồ uống chứa sữa mạch nha, sữa là thành phần chủ yếu; sữa hạt chia (sản phẩm thay thế sữa); đồ uống trên cơ sở đậu nành được dùng như sản phẩm thay thế sữa; sữa chua trên cơ sở sản phẩm thay thế sữa; sản phẩm thay thế sữa lên men; đồ uống trên cơ sở sản phẩm thay thế sữa lên men; đồ uống có hương vị trên cơ sở sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sản phẩm thay thế sữa có hương vị sôcôla, ca cao, cà phê hoặc trà; sữa bột không chứa sữa động vật; sữa hạnh nhân dạng bột; sản phẩm thay thế sữa dạng bột trên cơ sở thực vật, quả hạch và rau củ; sản phẩm thay thế sữa dạng bột trên cơ sở thực vật, quả hạch và rau củ kết hợp với nước sữa, cazein hoặc sữa dạng bột; sữa bột động vật được kết hợp với sữa bột trên cơ sở thực vật; sản phẩm thay thế bơ sữa; sản phẩm bơ sữa trên cơ sở sản phẩm thay thế sữa; sữa cô đặc; sữa có hương vị; sữa bột có hương vị; sữa dê; sữa dê có hương vị; sản phẩm sữa dê; bột sữa dê; bột sữa dê có hương vị; sữa cừu; sản phẩm sữa cừu; sữa cừu có hương vị; bột sữa cừu; bột sữa cừu có hương vị; sữa giàu protein; kem (sản phẩm sữa); bơ; dầu ăn; mỡ ăn; pho mát; nước sữa; sữa chua; sữa chua laban, sữa chua dạng lỏng (sản phẩm sữa chua); sữa chua labneh, sữa chua có kết cấu đặc như kem pho mát (sản phẩm sữa chua); món tráng miệng được làm chủ yếu từ sản phẩm sữa; món tráng miệng đông lạnh bao gồm trái cây và kem đánh từ sữa hoặc sản phẩm thay thế kem đánh từ sữa; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở sữa có chứa probiotic; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạch và trái cây sấy khô; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạnh nhân có chứa probiotic; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bơ sữa có chứa probiotic; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở sữa chua có chứa probiotic; thanh thực phẩm tươi sống trên cơ sở rau củ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu nành; thanh thực phẩm trên cơ sở đậu nành; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạch; thanh thực phẩm trên cơ sở quả hạch; thanh thực phẩm thay thế bữa ăn trên cơ sở quả hạch; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạch; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây và quả hạch; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạch và hạt; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạch có chứa probiotic; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây và quả hạch là chủ yếu, được bọc lớp sôcôla; thạch cho thực phẩm; thạch trái cây [mứt nhão]; món tráng miệng từ kem đánh từ sữa; sữa bột tăng cường.

---

(210) **4-2024-61044**

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

LOVE LIKE CRAZY

(731) MARS, INCORPORATED (US)
6885 Elm Street, McLean, VA 22101, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam
(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, cụ thể là: củ lạc tươi, tấm (phần hạt của các loại ngũ cốc sau khi bỏ lớp vỏ cứng bên ngoài) dùng làm thức ăn cho gia cầm, hạt ngũ cốc chưa qua xử lý, thóc chưa xử lý, thảm cỏ tự nhiên, gỗ chưa xử lý; các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; động vật sống, chim còn sống và cá còn sống; mai cá mực (thức ăn cho động vật); xương để nhai ăn được cho chó; đồ để nhai ăn được dành cho động vật; sản phẩm cát vệ sinh cho động vật; trái cây tươi và rau củ tươi; thức ăn và đồ uống cho động vật, chim và cá.

---

(210) **4-2024-61046**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.17.11; 1.17.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH BÙI THỊ THÙY DUNG (VN)
Tổ dân phố Liên Phú, phường Kỳ Liên, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ, dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-61049**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.5.1; 3.5.15; 3.5.20; 5.3.13; 5.9.1
(591) Đỏ cam, trắng, xanh lá cây, cam, đen, xám, hồng.
(731) LƯU NGỌC TÚ (VN)
Số 83 Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: chất chiết xuất từ rong biển cho thực phẩm, bột tảo bẹ, tào biển đã qua chế biến, các loại bột được chế biến từ rau xanh, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, rau củ quả, đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, các loại bột làm từ hạt ngũ cốc, thực phẩm trên cơ sở yến mạch, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, tinh bột cho thực phẩm, bột yến mạch, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), chất bổ sung dùng cho thực phẩm ăn kiêng, chất bổ sung ăn kiêng và dinh dưỡng, đồ uống bổ sung thực phẩm ăn kiêng, bột protein dùng để thúc đẩy giảm cân, tăng khối cơ, và tăng năng lượng, đồ uống dùng để thải độc và thanh lọc cơ thể; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ; quảng cáo và xúc tiến thương mại.

---

(210) **4-2024-61050**

(540)

Jeko&Jeko

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SHANGHAI SHENWEI PLASTIC PRODUCTS CO., LTD (CN)
1580 Hengnan Road Pujiang Industrial Park, Minhang Dist. Shanghai, CHINA
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Tủ đựng nhiều ngăn kéo bằng chất dẻo; đồ chứa đựng bằng chất dẻo [để lưu kho, vận chuyển]; thang bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; gương cầm tay [gương trang điểm]; mắc áo; hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-61051**

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Jeko&Jeko

(731) SHANGHAI SHENWEI PLASTIC PRODUCTS CO., LTD (CN)
1580 Hengnan Road Pujiang Industrial Park, Minhang Dist. Shanghai, CHINA

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bình để uống; giàn phơi đồ giặt; thùng rác dùng cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2024-61053**

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

SENZINY

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SENZINY VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 176, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Bồn tắm, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang; vòi hoa sen; bồn bệt vệ sinh (bệ xí vệ sinh); sen vòi (thiết bị vệ sinh); chậu vệ sinh.

---

(210) **4-2024-61054**

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

KAYCHE

(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.3.1; 26.4.4; 26.7.25

(591) Đen, xanh dương đậm, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TÔ NHẤT DỰ (VN)
51/5 Đông Minh, khu phố Tây A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 11: Bếp điện; nồi cơm điện; nồi nấu, dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bình đựng đồ uống, dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân.

---

(210) **4-2024-61055**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 15.1.13; 15.7.2; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ WATA (VN)
50 Cửu Long, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 09: Máy tính; điện thoại thông minh; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas].

---

(210) **4-2024-61056**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2
(591) Trắng, tím.
(731) PHẠM HỮU THANH (VN)
Thôn Hạ Bì, xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-61058**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23
(591) Xanh, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SKYLA ACADEMY (VN)
110 Cao Thắng, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo ngôn ngữ; dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ du học; dịch vụ tư vấn du học quốc tế; dịch vụ tổ chức sự kiện về giáo dục.

---

(210) **4-2024-61059**

(540)

SANDRO PARIS

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SANDRO ANDY (FR)
150 Boulevard Haussmann, 75008 Paris, France
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm và vật liệu giả da; hành lý du lịch [vali xách tay]; túi du lịch; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali [hành lý] và vali; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ba lô; túi đeo vai; túi xách tay; túi mua sắm có thể sử dụng lại được (túi tote); túi dùng ở bãi biển; túi thể thao; túi đeo hông; cặp công sở; cặp đựng tài liệu và cặp đựng giấy tờ, tài liệu bằng da; túi nhỏ bằng da; ví bỏ túi; ví đựng tiền xu; túi cầm tay cho phụ nữ; bao để móc chìa khóa; ví đựng danh thiếp; ô; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; quần áo bằng da hoặc giả da; quần áo lót; trang phục thể thao (không dùng cho lặn); bộ quần áo [trang phục] và đồ lót [quần áo lót]; áo len đan; áo len dài tay; áo sơ mi; áo thun ngắn tay; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; ca vát; ca vát dạng nơ; khăn choàng; áo ba lỗ; áo chẽn không tay; váy; áo mưa; áo bành tô; áo choàng ngoài; áo vét [trang phục]; áo khoác; áo khoác dài; áo pacca; bộ quần áo; dây đeo quần; quần dài; quần bò; áo len chui đầu; áo váy; dải băng buộc đầu [trang phục]; khăn xếp [trang phục]; khăn quàng cổ dài; găng tay [trang phục]; quần áo bó; bít tất ngắn cổ; bộ quần áo tắm; áo choàng mặc sau khi tắm; quần áo ngủ; váy ngủ; quần soóc; quần soóc dài ngang gối; giày; giày cao cổ; dép đi trong nhà; đồ đội đầu; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; mũ có phần đuôi dài; mũ; áo liền quần bó sát của diễn viên xiếc, múa; yếm nịt ngực của phụ nữ.

---

(210) **4-2024-61060**

(540)

FEPTANBLI

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) VENATORX PHARMACEUTICALS, INC. (US)
74 E Swedesford Rd, Suite 100, Malvern, PA 19355, USA

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, cụ thể là chất chống nhiễm trùng; dược phẩm, cụ thể là chất kháng khuẩn; tác nhân chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; chất chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược kháng sinh.

---

(210) **4-2024-61061**

(540)

CBG Chung Bor Group

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.23; 26.3.4; 26.5.1; 26.15.15

(731) CBG GLOBAL CO., LIMITED (CN)
Rm 1702 Sino Ctr 582-592 Nathan Rd Mongkok Kl, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; áp phích quảng cáo; tác phẩm nghệ thuật in thạch bản; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế bao bì; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; thiết kế danh thiếp; thiết kế nguyên mẫu; dịch vụ thiết kế logo.

---

(210) **4-2024-61063**

(540)

BUSY MING

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HUNAN MINGMING BUSY FOR YOU COMMERCIAL CHAIN CO., LTD. (CN)
33001-33006 Yunda Central Plaza II Commercial Complex Building, No. 567 Changsha Avenue, Yuhua District, Changsha City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thong, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua va người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về thực phẩm ăn nhanh.

---

(210) **4-2024-61064**

(540)

CRELUX

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.12

(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ CHIẾU SÁNG VINSUN VIỆT NAM (VN)
Số 9, hẻm 143/74/24 phố Nguyễn Chính, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang [led]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu bể cá cảnh; đèn hồ quang; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang [led]; quảng cáo thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang [led]; mua bán hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; xuất nhập khẩu hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-61065**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.4; 1.1.10; 5.7.21; 5.7.22; 5.7.24; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu, vàng, trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ SỢI (VN)
Thôn 12, xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; trái cây tươi [đặt trong giỏ]; quả cà phê, chưa chế biến.

---

(210) **4-2024-61066**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.5.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH JIDAI VIỆT NAM (VN)
1103 đường Cách Mạng Tháng Tám, KP3, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; máy xoa bóp dùng khí nóng (cho mục đích y tế); máy xoa bóp đặt trên giường; thiết bị rung xoa bóp; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa.

---

(210) **4-2024-61067**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.15.15
(591) Đen, hồng đậm, hồng nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, tím.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CHÍ MINH (VN)
Số 50A lô 5, khu đô thị Đền Lừ 2, đường Đền Lừ, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn; nước giặt; chế phẩm vệ sinh cho phòng tắm và nhà bếp; chất thông cống; chất tẩy đa năng; xà phòng; chất tẩy trắng quần áo; chất khử mùi cho vật nuôi; dung dịch vệ sinh xe máy.

---

(210) **4-2024-61069**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) FUZHOU GURANTANG E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 125, Building 2, Honglu Subdistrict Office, Fuqing City, Fuzhou, Fujian, China, 350300
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu xả tóc; dầu gội đầu; hương liệu [tinh dầu]; nước xức tóc; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-61070**

(540)

ASLIC

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH ASL (VN)
Tầng 12, tòa nhà 319 Tower, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ thư viện; dịch vụ giáo dục đào tạo.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

---

(210) **4-2024-61071**

(540)

USMA

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC THIỆN TÂM MEDIC (VN)
Số 88/9/20 Thạnh Lộc 40, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dầu gội đầu có chứa thảo dược; dầu xả tóc có chứa thảo dược.

---

(210) **4-2024-61072**

(540)

DPDP

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) FUZHOU TIANQINGSE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 233, Building 2, Honglu Street, No. 65, Qingchang Avenue, Honglu, Fuqing, Fujian, China, 350300

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu thơm; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; mặt nạ làm đẹp; hương liệu [tinh dầu].

---

(210) **4-2024-61073**

(540)

GURANTANG
固然堂

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) FUZHOU GURANTANG E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 125, Building 2, Honglu Subdistrict Office, Fuqing City, Fuzhou, Fujian, China, 350300

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu xả tóc; dầu gội đầu; hương liệu [tinh dầu]; nước xức tóc; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-61075**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 25.1.25
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN ARECO (VN)
157 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-61076**

(540)

N3N

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) TRẦN THẾ HÙNG (VN)
377 Nguyễn Công Phương, tổ 3 phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; hóa chất dùng trong công nghiệp và nông nghiệp (trừ: chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm hóa học để chống nấm mốc thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2024-61077**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 13.1.6; 26.1.1; 26.4.18
(591) Xanh lá cây đậm, vàng nghệ, ghi xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN ĐIỆN TỬ MICRON VIỆT NAM (VN)
Lô A1 đường 287, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy chà (máy mài); máy bào; máy nén khí; máy khoan; máy đục bê tông; bơm chìm (bơm thả) [máy móc]; máy đánh bóng tường; máy vặn ốc; máy đột lỗ.

---

(210) **4-2024-61078**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 1.3.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Da cam, nâu, xanh lá cây, ghi xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN ĐIỆN TỬ MICRON VIỆT NAM (VN)
Lô A1 đường 287, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy chà (máy mài); máy bào; máy nén khí; máy khoan; máy đục bê tông; bơm chìm (bơm thả) [máy móc]; máy đánh bóng tường; máy vặn ốc; máy đột lỗ.

Nhóm 11: Đèn ống; đèn led (thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang); đèn huỳnh quang; đèn tia cực tím; đèn hồng ngoại; bóng đèn; đèn trần; đèn trang trí; đèn bàn; đèn nhấp nháy (đèn flash); đèn lồng; đèn chiếu sáng cho phương tiện giao thông; đèn chiếu sáng cho đường phố; quạt điện; quạt trần; đèn năng lượng mặt trời; điều hòa; tủ lạnh; đồ dùng gia dụng dùng điện gồm: siêu điện, nồi cơm điện, xoong, chảo.

---

(210) **4-2024-61079**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 1.3.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Da cam, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐIỆN ĐIỆN TỬ MICRON VIỆT NAM (VN)
Lô A1 đường 287, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy chà (máy mài); máy bào; máy nén khí; máy khoan; máy đục bê tông; bơm chìm (bơm thả) [máy móc]; máy đánh bóng tường; máy vặn ốc; máy đột lỗ.

Nhóm 11: Đèn ống; đèn led (thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang); đèn huỳnh quang; đèn tia cực tím; đèn hồng ngoại; bóng đèn; đèn trần; đèn trang trí; đèn bàn; đèn nhấp nháy (đèn flash); đèn lồng; đèn chiếu sáng cho phương tiện giao thông; đèn chiếu sáng cho đường phố; quạt điện; quạt trần; đèn năng lượng mặt trời; điều hòa; tủ lạnh; đồ dùng gia dụng dùng điện gồm: siêu điện, nồi cơm điện, xoong, chảo.

---

(210) **4-2024-61080**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.11.12; 26.15.15
(731) SHANGHAI SUS ENVIRONMENT CO., LTD (CN)
No. 9, Songqiu Road, Xianghuaqiao Street, Qingpu District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy xử lý rác thải thực phẩm; thiết bị xử lý rác thải; thiết bị phun nước thải; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch; máy móc và thiết bị làm sạch, dùng điện.

Nhóm 40: Khử nhiễm vật liệu nguy hại; tái chế rác thải và phế liệu; đốt rác thải và phế liệu; tiêu hủy rác thải và phế liệu; xử lý rác thải [chuyển hóa].

---

(210) **4-2024-61081**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 15.1.25
(591) Đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN AN PHÚC NH (VN)
Số 21 phố Nguyễn Cao, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách báo, tạp chí xuất bản định kỳ; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ phát hành sách (dịch vụ mua bán/phân phối): sách, báo, tạp chí.

---

(210) **4-2024-61082**

(540)

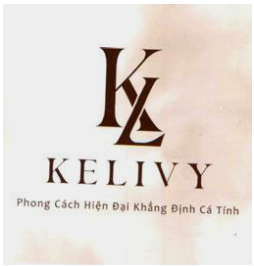

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Nâu.
(731) NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC (VN)
Số 5A ngõ 28 Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo sản phẩm: quần áo.

---

(210) **4-2024-61085**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.11.3; 26.11.7
(591) Vàng đồng, vàng đồng đậm, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TIỆM VÀNG HOÀN NGUYÊN (VN)
Số 110 Phạm Ngũ Lão, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý; vàng trang sức mỹ nghệ; vàng bạc đá quý; đá bán quý; nữ trang bằng vàng bạc đá quý; đồ kim hoàn.

Nhóm 35: Mua bán vàng trang sức mỹ nghệ, vàng bạc đá quý, đá bán quý.

---

(210) **4-2024-61086**

(540)

Relitaf

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM RELIV (VN)
Khu A, số 18, đường Lê Thị Sọc, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-61087**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.3.1; 3.7.10; 3.7.16; 5.1.8; 5.11.13; 7.1.11; 7.1.24
(731) HỘ KINH DOANH BỒNG SƠN (VN)
Tổ 3, ấp Hòa Bình, xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 33: Anizet [rượu]; rượu đắng; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống có cồn trên cơ sở mía; rượu mạnh [đồ uống]; rượu etylic [đồ uống]; rượu cồn [đồ uống].

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm.

---

(210) **4-2024-61089**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.2; 26.3.5; 26.3.23
(591) Vàng kim, xám, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG (VN)
79/5 ấp Vĩnh Xuân A, xã Dương Xuân Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-61090**

(540)

KOC

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, xanh da trời đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SX TM VÀ DV VIỆT MỸ VN (VN)
588/27 Huỳnh Tấn Phát, KP3, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm mũ (nón) bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-61091**

(540)

Baseline

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.10; 26.7.3
(591) Màu xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BASELINE (VN)
216 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 7, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về.

---

(210) **4-2024-61092**

(540)

LUNAFIB

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SANDOZ AG (CH)
Viaduktstrasse 3, 4051 Basel, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(210) **4-2024-61094**

(540)

ISIANIF

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SANDOZ AG (CH)
Viaduktstrasse 3, 4051 Basel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng cho người.

---

(210) **4-2024-61096**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 24.13.1; 24.17.5; 24.17.8
(591) Xám đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TAB BEAUTY (VN)
39 Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-61097**

(540)

tab
hub

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5
(731) CÔNG TY TNHH TAB BEAUTY (VN)
39 Lương Hữu Khánh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(210) **4-2024-61099**

(540)

NUFF

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PARK JUN YOUNG (KR)
Room #202-326, 2nd Floor, 98,Worldcup-buk ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống từ trái cây; đồ uống có hương vị trái cây; nước ép trái cây hỗn hợp; đồ uống trên cơ sở trái cây, không có cồn; đồ uống từ nước ép rau củ.

---

(210) **4-2024-61100**

(540)

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 3.11.3; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương nhạt, xanh dương, hồng.
(731) TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THÁP MƯỜI (VN)
Đường Nguyễn Văn Cừ, khóm 2, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe con người; dịch vụ phòng khám đa khoa; dịch vụ phòng khám chuyên khoa.

---

(210) **4-2024-61101**

(540)

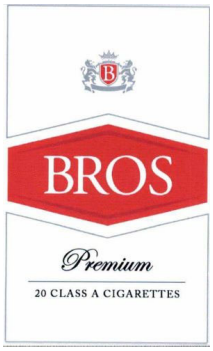

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.1; 3.1.22; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.6; 26.5.1
(591) Xám, đen, trắng, đỏ nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GOLDEN MOUNTAIN (VN)
Số 688/67 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2024-61102**

(540)

VALOR

(220) 17/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GOLDEN MOUNTAIN (VN)
Số 688/67 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2024-61105**

(540)

iPOPi

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ BDA (VN)
HSC Building, 162B Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 21: Dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; dụng cụ cho mục đích gia dụng; thiết bị và máy đánh bóng dùng cho mục đích gia dụng, không chạy điện; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; bàn chải vệ sinh.

---

(210) **4-2024-61106**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.25; 26.1.6; 26.11.12; 26.13.25
(591) Be tự nhiên, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẮN CAFE (VN)
Căn SH 36, khu nhà ở Rue de Charme, dự án khu đô thị mới Hạ Đình, ngõ 214 Nguyễn Xiển, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-61107**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU STORE DETAILING (VN)
439 - 441 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 17: Phim cách nhiệt ô tô; phim chống nắng ô tô.

Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm phim cách nhiệt ô tô; giới thiệu sản phẩm phim chống nắng ô tô; mua bán phim cách nhiệt ô tô; mua bán phim chống nắng cho ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ dán phim cách điện, cách nhiệt cho xe ô tô; dịch vụ làm sạch xe ô tô; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ lắp đặt các bộ phận ngoại thất, nội thất và cơ khí của xe cộ theo yêu cầu.

---

(210) **4-2024-61108**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 26.11.9
(591) Vàng, đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU STORE DETAILING (VN)
439 - 441 đường số 1, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 17: Phim cách nhiệt ô tô; phim chống nắng ô tô.

Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm phim cách nhiệt ô tô; giới thiệu sản phẩm phim chống nắng ô tô; mua bán phim cách nhiệt ô tô; mua bán phim chống nắng cho ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ dán phim cách điện, cách nhiệt cho xe ô tô; dịch vụ làm sạch xe ô tô; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ lắp đặt các bộ phận ngoại thất, nội thất và cơ khí của xe cộ theo yêu cầu.

---

(210) **4-2024-61109**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 1.3.17; 3.7.17; 17.1.2; 26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TOKYSWISS (VN)
D02-L14 biệt thự An Vượng, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ truyền dẫn [điện]; đồng hồ thông minh, thiết bị đeo để theo dõi các hoạt động.

Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức, đá quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; trưng bày sản phẩm; xuất khẩu; nhập khẩu; bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị và dụng cụ truyền dẫn [điện], đồng hồ thông minh, thiết bị đeo để theo dõi các hoạt động, kim loại qúy và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, da và giả dả, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-61110**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.15; 1.5.1; 1.13.10
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SUTECH (VN)
Số 9, ngách 8, ngõ 160, đường Lương Thế Vinh, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn xuất nhập khẩu và nghiệp vụ xuất nhập khẩu.

Nhóm 42: Tư vấn chứng nhận tiêu chuẩn hợp quy, tiêu chuẩn ISO; dịch vụ khoa học kỹ thuật liên quan đến chất lượng sản phẩm hàng hóa; dịch vụ nghiên cứu các vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng, công nghệ; dịch vụ kiểm nghiệm chất lượng hàng hóa.

Nhóm 45: Tư vấn hồ sơ cấp phép sản xuất [tư vấn về pháp luật].

---

(210) **4-2024-61111**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.22; 25.7.25; 26.4.1
(591) Vàng, vàng nâu nhạt, vàng nâu đậm.
(731) HỘ KINH DOANH LINA BEAUTY (VN)
Đội 8, khu 3, thôn Văn Lôi, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-61113**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.5; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh lục, xanh cô ban, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU 24G (VN)
Số nhà 17A, ngõ 5, đường Hàm Nghi, tổ 47, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2024-61114**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) CHÂU TUẤN DŨNG (VN)
8A/8D2 Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Khoá đào tạo từ xa; dịch vụ huấn luyện cá nhân (huấn luyện viên thể dục thể hình); huấn luyện (đào tạo); dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; giáo dục thể chất.

---

(210) **4-2024-61115**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.25; 26.5.1; 26.5.18
(591) Trắng, vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ KIẾN TRÚC THẾ GIỚI NHÀ ĐẸP (VN)
Số 126 KDC Vạn Phúc, đường số 2, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI
(CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế.

---

(210) **4-2024-61116**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23; 26.11.12
(591) Cam đậm, cam nhạt, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THUẬN NAM (VN)
Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): rau củ quả đã qua chế biến, rau quả đã qua bảo quản, rau quả đóng hộp, cây giống, hạt giống, rau củ quả tươi, động vật giáp xác (sống), cá còn sống.

---

(210) **4-2024-61117**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23; 26.11.12
(591) Cam đậm, cam nhạt, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THUẬN NAM (VN)
Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 31: Cây giống; hạt giống; rau củ quả tươi; động vật giáp xác [sống]; cá còn sống.

---

(210) **4-2024-61118**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23; 26.11.12
(591) Cam đậm, cam nhạt, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THUẬN NAM (VN)
Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến; rau quả đã được bảo quản.

---

(210) **4-2024-61119**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23; 26.11.12
(591) Cam đậm, cam nhạt, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THUẬN NAM (VN)
Thôn Phú Phong, xã Hàm Mỹ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-61120**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.11; 9.7.11; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.12
(591) Đỏ, vàng, nâu, trắng, xám.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT CHÈ LAM BÀ DỸ (VN)
Số 146, thôn Tân Phượng, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2024-61122**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 26.3.1; 26.3.23
(591) Xanh lá, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ RƯỢU SUỐI MỠ (VN)
Tại nhà riêng Ông Lê Đình Võ, thôn Ninh Hải, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 33: Đồ uống được chưng cất; rượu hỗn hợp; rượu mạnh; rượu gạo; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-61124**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.21; 5.7.23; 26.4.9; 26.11.9
(591) Đỏ, xanh lá cây, cam.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP GẤC VIỆT (VN)
Số nhà 403, đường Nguyên Hồng, phường Quảng Minh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Dầu gấc dùng cho thực phẩm; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 31: Quả gấc (tươi); quả tươi.

---

(210) **4-2024-61125**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.1
(731) PHẠM QUYẾT CHIẾN (VN)
Số 2/564/25/5 Nguyễn Văn Cừ, tổ 11 phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-61126**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 12.1.9; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.
(731) NGUYỄN MINH HẢI (VN)
Tổ dân phố Hoàng 8, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; ghế [ngồi]; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc trong nhà bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý các sản phẩm: đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc dùng trong trường học, đồ đạc bằng kim loại, đồ đạc văn phòng, ghế ngồi, tủ nhiều ngăn, bàn làm việc, đồ gỗ mỹ thuật, giường, đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], két an toàn.

---

(210) **4-2024-61127**

(540)

HAPY

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HẢI TIẾN (VN)
Khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 16: Giấy; văn phòng phẩm; vở viết hoặc vẽ; sổ tay; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc.

---

(210) **4-2024-61128**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.1; 4.5.14; 4.5.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY HẢI TIẾN (VN)
Khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 16: Giấy; văn phòng phẩm; vở viết hoặc vẽ; sổ tay; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc.

---

(210) **4-2024-61129**

(540)

Việt Jelly
BLACK GRASS JELLY POWDER
A product of MCC

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 8.1.16; 8.1.17; 26.4.3; 26.15.5; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI MCC (VN)
Tầng 1 tòa nhà Sunrise II, khu đô thị Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm; cây thạch đen khô.

---

(210) **4-2024-61130**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.1.2; 26.1.10; 26.3.6
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CHÍNH XÁC FOUNDERLAND (VN)
Lô F4, khu công nghiệp Bá Thiện II, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất; xe đạp; khung xe đạp; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe đạp; xe lăn cho người tàn tật; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe lăn cho người tàn tật; tay lái xe máy; tay lái cho xe cộ; thanh chắn va đập của ô tô; các thành phần và bộ phận cấu tạo của ô tô; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe điện; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe đạp điện; xe scutơ [xe cộ]; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe scutơ [xe cộ].

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục thể thao; các thành phần và bộ phận cấu tạo của thiết bị tập thể dục thể thao.

---

(210) **4-2024-61132**

(540)

ĐỈNH TÂN
PHARMA

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.11.2; 5.5.20; 24.13.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỈNH TÂN PHARMA (VN)
Số 32 liền kề 5 khu đô thị mới Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán và kinh doanh xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-61133**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.21; 5.7.23; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) LÊ HỒNG NHUNG (VN)
Tổ 6, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; quả chà là (đã chế biến); trái cây lát mỏng, lát trái cây mỏng, lát trái cây sấy khô; trái cây bảo quản trong cồn; trái cây, đã chế biến.

---

(210) **4-2024-61137**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 15.7.1
(591) Đen, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY XÂY DỰNG NGỌC GIÀU (VN)
Số 629 Lê Duẩn, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 06: Thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; tấm sắt.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; công cụ nông nghiệp, trừ loại thao tác thủ công.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Môi giới.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; phá dỡ công trình xây dựng; xây dựng.

Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; hậu cần vận tải; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 41: Dịch vụ karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-61138**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.4; 3.1.16; 3.1.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SÁU MƯƠI TÁM (VN)
353/14 Lê Hồng Phong, phường 02, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao: găng tay; bàn bi da; gậy chơi bi da; đầu gậy chơi bi da; dụng cụ ghi điểm trong trò chơi bi da (trừ bảng ghi điểm dùng cho thể thao); khay xếp bóng hình tam giác dùng trong trò chơi bi da.

---

(210) **4-2024-61141**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.7.1; 26.11.3; 26.11.8
(591) Xanh nước biển, đỏ, xanh đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VN NASA (VN)
Số nhà 465, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy thổi để nén, hút và vận chuyển khí.

---

(210) **4-2024-61142**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SÁU MƯƠI TÁM (VN)
353/14 Lê Hồng Phong, phường 02, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao: găng tay; bàn bi da; gậy chơi bi da; đầu gậy chơi bi da; dụng cụ ghi điểm trong trò chơi bi da (trừ bảng ghi điểm dùng cho thể thao); khay xếp bóng hình tam giác dùng trong trò chơi bi da.

---

(210) **4-2024-61143**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.4.2; 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SÁU MƯƠI TÁM (VN)
353/14 Lê Hồng Phong, phường 02, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao: găng tay; bàn bi da; gậy chơi bi da; đầu gậy chơi bi da; dụng cụ ghi điểm trong trò chơi bi da (trừ bảng ghi điểm dùng cho thể thao); khay xếp bóng hình tam giác dùng trong trò chơi bi da.

---

(210) **4-2024-61144**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.4; 3.1.16; 3.1.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SÁU MƯƠI TÁM (VN)
353/14 Lê Hồng Phong, phường 02, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao: găng tay; bàn bi da; gậy chơi bi da; đầu gậy chơi bi da; dụng cụ ghi điểm trong trò chơi bi da (trừ bảng ghi điểm dùng cho thể thao); khay xếp bóng hình tam giác dùng trong trò chơi bi da.

---

(210) **4-2024-61145**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.4; 3.1.24; 24.15.1; 24.15.7; 25.7.7
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SÁU MƯƠI TÁM (VN)
353/14 Lê Hồng Phong, phường 02, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao: găng tay; bàn bi da; gậy chơi bi da; đầu gậy chơi bi da; dụng cụ ghi điểm trong trò chơi bi da (trừ bảng ghi điểm dùng cho thể thao); khay xếp bóng hình tam giác dùng trong trò chơi bi da.

---

(210) **4-2024-61146**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.4; 3.1.24; 24.15.2; 24.15.13; 25.7.7
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SÁU MƯƠI TÁM (VN)
353/14 Lê Hồng Phong, phường 02, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao: găng tay; bàn bi da; gậy chơi bi da; đầu gậy chơi bi da; dụng cụ ghi điểm trong trò chơi bi da (trừ bảng ghi điểm dùngcho thể thao); khay xếp bóng hình tam giác dùng trong trò chơi bi da.

---

(210) **4-2024-61147**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.4; 3.1.16; 24.15.1; 24.15.7; 25.7.7
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SÁU MƯƠI TÁM (VN)
353/14 Lê Hồng Phong, phường 02, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao: găng tay; bàn bi da; gậy chơi bi da; đầu gậy chơi bi da; dụng cụ ghi điểm trong trò chơi bi da (trừ bảng ghi điểm dùng cho thể thao); khay xếp bóng hình tam giác dùng trong trò chơi bi da.

---

(210) **4-2024-61148**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SÁU MƯƠI TÁM (VN)
353/14 Lê Hồng Phong, phường 02, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao: găng tay; bàn bi da; gậy chơi bi da; đầu gậy chơi bi da; dụng cụ ghi điểm trong trò chơi bi da (trừ bảng ghi điểm dùngcho thể thao); khay xếp bóng hình tam giác dùng trong trò chơi bi da.

---

(210) **4-2024-61149**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SÁU MƯƠI TÁM (VN)
353/14 Lê Hồng Phong, phường 02, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao: găng tay; bàn bi da; gậy chơi bi da; đầu gậy chơi bi da; dụng cụ ghi điểm trong trò chơi bi da (trừ bảng ghi điểm dùng cho thể thao); khay xếp bóng hình tam giác dùng trong trò chơi bi da.

---

(210) **4-2024-61150**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.18
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Tầng 10-11 tòa nhà 126 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tái bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-61151**

(540)

PUCHARM

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THANH TÂM (VN)
Số 45, phố Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 30: Bánh quy; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh mỳ kẹp nhân; bánh quế và bánh pít - sa (bánh pizza).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu và đại lý ký gửi các sản phẩm: mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm trang điểm, kem làm trắng da, kem mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, nước hoa, đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, dược phẩm, thuốc bổ (dược phẩm), thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng), thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm chức năng để hỗ trợ làm đẹp, bánh quy, bánh mỳ, bánh ngọt, bánh mỳ kẹp nhân, bánh quế và bánh pít - sa (bánh pizza).

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ bệnh viện; phẫu thuật tạo hình; điều trị y tế bằng cách sử dụng tế bào nuôi cấy; dịch vụ trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-61152**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, hồng, trắng, tím.

(731) PERFETTI VAN MELLE BENELUX B.V. (NL)
Zoete Inval 20 - 4815 HK Breda - The Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt và bánh kẹo, kẹo cứng, kẹo dẻo, kẹo hình giọt nước, kẹo có mùi thơm, sô cô la, ca cao, kẹo cao su, kẹo có thể thổi bóng, kẹo bạc hà, kẹo cam thảo, kẹo que, thạch (bánh kẹo), kẹo bơ cứng, kẹo.

---

(210) **4-2024-61158**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Vàng, da cam, tím.
(731) NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG (VN)
Tổ dân phố 14, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Trường mẫu giáo.

---

(210) **4-2024-61159**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 1.3.20; 25.5.25
(591) Da cam, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương, xanh dương đậm, vàng, tím, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG (VN)
Tổ dân phố 14, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Trường mẫu giáo.

---

(210) **4-2024-61160**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 1.13.1; 4.5.2; 4.5.3; 9.7.22; 26.11.7
(591) Xanh lục, xanh lục đậm, da cam, trắng, đen.
(731) NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG (VN)
Tổ dân phố 14, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Tư vấn kinh doanh cho các cơ sở giáo dục; quản trị kinh doanh các cơ sở giáo dục; vận hành kinh doanh các cơ sở giáo dục.

Nhóm 41: Giáo dục.

---

(210) **4-2024-61161**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬT LIỆU THIẾT BỊ QUẢNG ĐÔNG (VN)
Số 106, đường 1 tháng 12, tổ 80, Kp 8, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 19: Gạch men.

---

(210) **4-2024-61162**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.3.20; 6.1.2; 6.19.9; 6.19.16; 7.1.9; 7.1.11; 25.12.1; 26.1.1
(591) Cam, vàng, xanh, trắng.
(731) NGUYỄN QUANG NGỌC (VN)
55B Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hạt điều đã qua chế biến, hạt macca đã qua chế biến, hạt hạnh nhân đã qua chế biến, cá khô, mật ong, cà phê.

---

(210) **4-2024-61163**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.3.1; 24.3.7
(591) Đỏ, đen, xanh lá, trắng.
(731) ĐOÀN QUỐC VIỆT (VN)
Số 185/52/17 Ngô Chí Quốc, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng tươi; vú heo; dồi trường heo (dồi tràng heo); thịt gà tươi, thịt heo tươi, cá tươi.

---

(210) **4-2024-61164**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(591) Xanh tím than, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PROSPERITY PATH (VN)
222 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: sản phẩm làm sạch nhà cửa (như: nước lau sàn nhà, dung dịch tẩy rửa kính, dung dịch làm sạch đa năng, xịt diệt khuẩn không khí và bề mặt, khăn giấy lau bề mặt kháng khuẩn, sáp thơm hoặc gel khử mùi không khí, viên nén khử mùi nhà vệ sinh, chất tẩy rửa nhà tắm, nước tẩy trắng và vệ sinh bồn cầu, miếng chà sàn hoặc bọt biển có hóa chất làm sạch), sản phẩm làm sạch nhà bếp (như: nước rửa chén, miếng rửa chén, dung dịch tẩy dầu mỡ bếp, nước lau bếp và các bề mặt inox, xịt tẩy rửa lò vi sóng, lò nướng, chất tẩy rửa máy pha cà phê hoặc ấm đun nước, viên làm sạch máy rửa chén, khăn giấy thấm dầu mỡ nhà bếp, viên khử mùi thùng rác, chất khử mùi và diệt khuẩn trong tủ lạnh), sản phẩm làm sạch vải (như: nước giặt quần áo, nước xả vải, bột giặt, dung dịch tẩy quần áo, chất làm mềm vải, nước xịt thơm quần áo, chất tẩy mốc quần áo, viên hoặc túi thơm đặt trong tủ quần áo, lăn dính lông và bụi quần áo, miếng thơm cho máy sấy quần áo), sản phẩm vệ sinh tay (như: xà phòng rửa tay, nước rửa tay kháng khuẩn, gel rửa tay khô, khăn giấy ướt kháng khuẩn cho tay, dung dịch tẩy rửa cho da tay chuyên dụng, kem dưỡng ẩm phục hồi da tay), sản phẩm vệ sinh chân (như: sữa tắm hoặc xà phòng chuyên dụng cho chân, muối ngâm chân, kem tẩy tế bào chết cho chân, xịt khử mùi giày và chân, miếng lót giày kháng khuẩn và hút ẩm, kem dưỡng gót chân), sản phẩm vệ sinh cơ thể (như: sữa tắm, xà phòng tắm, sữa tẩy tế bào chết cho cơ thể, dung dịch vệ sinh vùng kín, lăn khử mùi, xịt khử mùi cơ thể, kem cạo lông và gel cạo râu, dầu gội và sữa tắm 2 trong 1, miếng tắm bọt biển hoặc dụng cụ massage cơ thể, khăn giấy ướt làm sạch cơ thể, sản phẩm chăm sóc da cơ thể sau khi tắm).

---

(210) **4-2024-61165**

(540)

Acemn

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ACEBULLA ELECTRICAL APPLIANCE (GUANGDONG) CO., LTD (CN)
Room 302, Building 1, No. 3, Lin dong 2# Road, Lincun, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; quạt điện dùng cho mục đích cá nhân; máy sấy tóc dạng đứng; máy sấy tóc treo trên giá đỡ.

---

(210) **4-2024-61166**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT CAO CẤP LÂM ANH (VN)
Phòng 910, Nơ 2, KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ gỗ mỹ thuật; tủ đựng quần áo; bàn làm việc; trường kỷ; ghế đi văng.

---

(210) **4-2024-61168**

(540)

OHAN cherish

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THỊ HUÂN (VN)
32/39 Nguyễn Thiếp, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; sữa tắm; bông tẩy trang.

Nhóm 09: Kính; mắt kính; gọng kính; kính thời trang.

Nhóm 18: Balo; túi xách; ví; cặp da; vali du lịch.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, sữa rửa mặt, dầu gội đầu, sữa tắm, bông tẩy trang, kính, mắt kính, gọng kính, kính thời trang, balo, túi xách, ví, cặp da, vali du lịch.

---

(210) **4-2024-61169**

(540)

TM
Thuần Việt

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI THU MINH (VN)
Thôn Chảm, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; nước xả vải; nước giặt; xà phòng; nước giặt xả.

---

(210) **4-2024-61170**

(540)

Lighting & Drinking

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(591) Vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CHIẾU SÁNG NAVITEK (VN)
846 Trường Sa, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn; vỏ đèn; thiết bị khuếch tán ánh sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu rọi.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2024-61171**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 5.3.20; 5.13.1; 7.1.6; 7.1.24; 20.1.3
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH LAWREL (VN)
Căn hộ A.4-06 tòa nhà Sài Gòn Royal, số 34-35 bến Vân Đồn, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Đào tạo pháp lý; tuyên truyền pháp luật [giáo dục]; tổ chức hoạt động tuyên truyền pháp luật [giáo dục].

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng.

---

(210) **4-2024-61172**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.1; 24.15.21; 25.7.2; 26.4.3; 26.4.9
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINASTAR (VN)
Lô E, cụm công nghiệp Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(210) **4-2024-61173**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINASTAR (VN)
Lô E, cụm công nghiệp Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(210) **4-2024-61174**

(540)

SONA

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINASTAR (VN)
Lô E, cụm công nghiệp Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(210) **4-2024-61175**

(540)

VEGA

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINASTAR (VN)
Lô E, cụm công nghiệp Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(210) **4-2024-61176**

(540)

Inter Milan

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINASTAR (VN)
Lô E, cụm công nghiệp Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(210) **4-2024-61177**

(540)

AC MILAN

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINASTAR (VN)
Lô E, cụm công nghiệp Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(210) **4-2024-61178**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINASTAR (VN)
Lô E, cụm công nghiệp Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(210) **4-2024-61179**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.3.1; 26.3.2
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINASTAR (VN)
Lô E, cụm công nghiệp Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(210) **4-2024-61180**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINASTAR (VN)
Lô E, cụm công nghiệp Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(210) **4-2024-61181**

(540)

SPENCERA

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINASTAR (VN)
Lô E, cụm công nghiệp Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(210) **4-2024-61182**

(540)

SPARTEN

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINASTAR (VN)
Lô E, cụm công nghiệp Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(210) **4-2024-61183**

(540)

SENTOSA

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINASTAR (VN)
Lô E, cụm công nghiệp Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(210) **4-2024-61184**

(540)

HighGloss

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINASTAR (VN)
Lô E, cụm công nghiệp Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(210) **4-2024-61185**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINASTAR (VN)
Lô E, cụm công nghiệp Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(210) **4-2024-61186**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINASTAR (VN)
Lô E, cụm công nghiệp Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(210) **4-2024-61187**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINASTAR (VN)
Lô E, cụm công nghiệp Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(210) **4-2024-61188**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINASTAR (VN)
Lô E, cụm công nghiệp Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(210) **4-2024-61189**

(540)

KiSA

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINASTAR (VN)
Lô E, cụm công nghiệp Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(210) **4-2024-61190**

(540)

RICA

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.11.9
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINASTAR (VN)
Lô E, cụm công nghiệp Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(210) **4-2024-61191**

(540)

VIOLET

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.3.5; 26.11.9
(591) Xanh, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VINASTAR (VN)
Lô E, cụm công nghiệp Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(210) **4-2024-61193**

(540)

Apapaya
MADE IN AUSTRALIA

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.21; 5.7.22; 26.1.1; 26.1.18
(731) Australian Natural Food and Health Pty Ltd (AU)
23/270 Blackburn Road, Glen Waverley, Vic 3128, Australia
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm tẩy rửa dùng để giặt; mỹ phẩm cho động vật.

Nhóm 35: Phân tích giá cả thị trường; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, chế phẩm tẩy rửa dùng để giặt, mỹ phẩm cho động vật, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung cho người và động vật, sữa bột cho bé, sữa bột cho mục đích dinh dưỡng, sữa và sản phẩm sữa, sữa chua, đồ uống trên cơ sở sữa (sữa là chủ yếu), phô mai, kem [sản phẩm sữa].

---

(210) **4-2024-61194**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 25.12.1; 26.1.1
(591) Đen, cam nâu.
(731) AUSTRALIAN NATURAL FOOD AND HEALTH PTY LTD (AU)
23/270 Blackburn Road, Glen Waverley, Vic 3128, Australia
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm tẩy rửa dùng để giặt; mỹ phẩm cho động vật.

Nhóm 35: Phân tích giá cả thị trường; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, chế phẩm tẩy rửa dùng để giặt, mỹ phẩm cho động vật, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung cho người và động vật, sữa bột cho bé, sữa bột cho mục đích dinh dưỡng, sữa và sản phẩm sữa, sữa chua, đồ uống trên cơ sở sữa (sữa là chủ yếu), phô mai, kem [sản phẩm sữa].

---

(210) **4-2024-61195**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.4; 3.13.24; 5.5.20
(731) BIO HEALTH PTY LTD (AU)
7 Logan Street, Adelaide, SA 5000, Australia
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung cho người và động vật [thực phẩm chức năng]; sữa bột cho bé; sữa bột cho mục đích dinh dưỡng (sử dụng như thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Phân tích giá cả thị trường; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung cho người và động vật, sữa bột cho bé, sữa bột cho mục đích dinh dưỡng, thức ăn (thực phẩm) đã được chế biến, cụ thể là các thực phẩm chế biến sẵn với thành phần chính

là thịt và rau củ, thức ăn được chế biến chủ yếu từ thịt, từ cá và từ thịt gia cầm, yến sào, mật ong, cà phê, kẹo, sô cô la, chế phẩm ngũ cốc, gia vị.

---

(210) **4-2024-61196**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) BIO HEALTH PTY LTD (AU)
7 Logan Street, Adelaide, SA 5000, Australia
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung cho người và động vật [thực phẩm chức năng]; sữa bột cho bé; sữa bột cho mục đích dinh dưỡng (sử dụng như thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Phân tích giá cả thị trường; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung cho người và động vật, sữa bột cho bé, sữa bột cho mục đích dinh dưỡng, thức ăn (thực phẩm) đã được chế biến, cụ thể là các thực phẩm chế biến sẵn với thành phần chính là thịt và rau củ, thức ăn được chế biến chủ yếu từ thịt, từ cá và từ thịt gia cầm, yến sào, mật ong, cà phê, kẹo, sô cô la, chế phẩm ngũ cốc, gia vị.

---

(210) **4-2024-61197**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG TRẠI EDE (VN)
Số 32 Ngô Quyền, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: trà, cà phê.

---

(210) **4-2024-61198**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) LƯU QUỐC HOÀNG (VN)
O1-21.04 Hà Đô Centrosa, 200 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; bao kính đeo mắt; kính râm.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc (không làm bằng kim loại quý và không được mạ bằng những kim loại ấy); dụng cụ nấu nướng (không dùng điện) và bộ đồ ăn ngoại trừ dao, dĩa, thìa; đồ thủy tinh, sành dùng cho gia đình.

---

(210) **4-2024-61199**

(540)

Samsonite

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LƯU THANH HẰNG (VN)
177A Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn và bộ đèn điện; đồ điện gia dụng gồm: nồi cơm điện, lò nướng điện, bếp điện, quạt điện.

Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồ trang sức; đồ kim hoàn.

---

(210) **4-2024-61200**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 25.7.25

(591) Nâu, nâu nhạt, vàng đồng, vàng nhạt, đỏ, xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HƯNG VIỆT VN & USA (VN)
123A, ấp Lộc Thuận, xã Lộc Ninh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước chấm pha chế từ nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nước mắm, nước chấm pha chế từ nước mắm.

---

(210) **4-2024-61201**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 26.4.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOMANY VIỆT NAM (VN)
Khu Thọ Mai, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(210) **4-2024-61202**

(540)

MELIA

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOMANY VIỆT NAM (VN)
Khu Thọ Mai, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(210) **4-2024-61203**

(540)

VIGO

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOMANY VIỆT NAM (VN)
Khu Thọ Mai, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(210) **4-2024-61204**

(540)

OMELY

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOMANY VIỆT NAM (VN)
Khu Thọ Mai, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(210) **4-2024-61205**

(540)

VIDIA

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOMANY VIỆT NAM (VN)
Khu Thọ Mai, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(210) **4-2024-61206**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOMANY VIỆT NAM (VN)
Khu Thọ Mai, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát tường, ngói lợp.

---

(210) **4-2024-61207**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOMANY VIỆT NAM (VN)
Khu Thọ Mai, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

---

(210) **4-2024-61208**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24; 4.3.5
(731) NGÔ HOÀNG MAI (VN)
Xóm Thanh Vân, xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi xách thời trang; túi vải thời trang; ô dù; vali; ví đựng tiền.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo; dịch vụ may đo quần áo thời trang; dịch vụ gia công giày da, túi xách, bóp ví.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang; dịch vụ thiết kế tạo mẫu.

---

(210) **4-2024-61210**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.1; 5.5.21
(731) GUANGZHOU AILESHANG COSMETICS CO., LTD. (CN)
No. 929 Business, No. 4, Huijing East Second Street, Huadu District, Guangzhou, Guangdong, China 510000
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh thân thể; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chất làm bóng môi.

---

(210) **4-2024-61212**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Đỏ, xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANH TOÁN QUỐC GIA VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, tầng 17 và tầng 18, tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ, cụ thể là dịch vụ thanh toán bằng thẻ thông qua việc kết nối hệ thống thanh toán giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán; dịch vụ thanh toán thẻ với các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán; dịch vụ thanh toán bù trừ đối với các giao dịch thanh toán thẻ với ngân hàng giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán; dịch vụ thanh toán thẻ với ngân hàng và các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ thanh toán xuyên biên giới bằng mã QR.

---

(210) **4-2024-61213**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Đỏ, xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANH TOÁN QUỐC GIA VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, tầng 17 và tầng 18, tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm quét mã vạch, mã QR, hình ảnh mã hóa nhằm tra cứu thông tin hàng hóa trên thiết bị xử lý dữ liệu; máy quét (thiết bị xử lý dữ liệu); bộ đọc (thiết bị xử lý dữ liệu); chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được bao gồm ứng dụng di động); nhãn điện tử cho hàng hóa; phần mềm dùng cho máy tính, thiết bị di động (loại có thể tải về được).

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp giải pháp công nghệ trong lĩnh vực phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, thanh toán thẻ; dịch vụ cung cấp giải pháp công nghệ trong lĩnh vực phát hành hệ thống thanh toán; dịch vụ cung cấp giải pháp kết nối các hệ thống thanh toán thẻ ngân hàng, hệ thống thanh toán thẻ thanh toán giữa các ngân hàng được phép phát hành thẻ thanh toán, chấp nhận thẻ thanh toán, hệ thống thanh toán thẻ và các tổ chức khác được phép cung ứng dịch vụ thanh toán.

---

(210) **4-2024-61214**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 17.2.2; 25.7.25
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOPONO HOLDINGS (VN)
Số 105 đường Nguyễn Văn Huyên, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng; bạc; đá quý; kim cương.

Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, đồ trang sức, đá quý, kim cương.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công và chế tác các loại: vàng, bạc, đá quý, kim loại quý, đồ trang sức (đồ kim hoàn).

Nhóm 45: Cho thuê trang sức.

---

(210) **4-2024-61215**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 2.9.4; 24.15.21; 26.11.3; 26.11.12
(591) Cam.
(731) TÔ MỸ HÀ (VN)
134/41 Lạc Long Quân, phường 03, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Nồi nấu đa năng; nồi hấp thức ăn, chạy điện.

---

(210) **4-2024-61217**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 19.9.1; 19.9.3; 26.13.25
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ ĐẸP BÌNH DƯƠNG ART-HOME CERAMICS (VN)
Số 304, khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Chậu đựng bằng gốm; chậu đựng bằng đất nung; chậu đựng bằng xi măng; chậu đựng bằng composite; chậu hoa; bình hoa; đồ trang trí [tượng] làm bằng gốm; tượng tôn giáo bằng sứ, gốm, đất nung; tranh gốm; đôn gốm; tượng thú bằng gốm; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm; cúp giải thưởng bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh; cúp

tượng kỷ niệm bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh; tượng nhỏ bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh; tượng bán thân bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thuỷ tinh; đồ gốm để chứa đựng; lọ cắm hoa; đồ gốm cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-61218**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.1; 5.7.17
(591) Trắng, xanh, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH FLORAVEGAN (VN)
Số nhà 5, tổ 4A, khu 5A, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống trái cây lên men (không cồn); nước ép rau củ (đồ uống).

---

(210) **4-2024-61219**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.22; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1
(591) Trắng, nâu, vàng, xanh, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP LÁNG LỚN (VN)
Tổ 01, thôn Tân Giao, xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây ăn quả.

---

(210) **4-2024-61220**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ TÂN SƠN (VN)
Khu Đồng Than, xã Kiệt Sơn, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt.

---

(210) **4-2024-61221**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH TÂM PHÚ THỌ (VN)
Khu 4, xã Đông Lĩnh, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(210) **4-2024-61224**

(540)

PhuNong-Boron

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-61225**

(540)

PhuNong-Humic

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-61226**

(540)

PhuNong-Amino

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-61227**

(540)

PhuNong-Amino max

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-61228**

(540)

PhuNong-OM

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-61229**

(540)

PhuNong-Combi

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-61230**

(540)

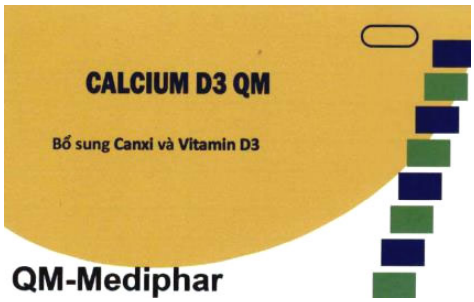

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.3.3; 25.5.25; 25.7.3; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh dương, đen, trắng, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-61231**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 25.7.25; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, vàng nhạt, trắng, đen, xanh rêu, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-61232**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 25.7.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng nhạt, trắng, đen, xanh rêu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-61233**

(540)

FOMAXGOAL

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC VIỆT THÀNH (VN)
Số 22, BT3 khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt chuột; thuốc trừ bệnh trên cây lúa; thuốc trừ muỗi.

---

(210) **4-2024-61234**

(540)

DOMASGOAL

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC VIỆT THÀNH (VN)
Số 22, BT3 khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt chuột; thuốc trừ bệnh trên cây lúa; thuốc trừ muỗi.

---

(210) **4-2024-61235**

(540)

SYNEYGOAL

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC VIỆT THÀNH (VN)
Số 22, BT3 khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt chuột; thuốc trừ bệnh trên cây lúa; thuốc trừ muỗi.

---

(210) **4-2024-61236**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.1; 3.7.16; 24.1.1; 26.5.1

(591) Xanh dương, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO SUKA VIỆT NAM (VN)
Đội 6, thôn Thọ Sơn, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn diệt khuẩn; sơn cho đồ gốm; sơn phủ; sơn lót; sơn mài.

---

(210) **4-2024-61237**

(540)

SUKA SPORTS

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO SUKA VIỆT NAM (VN)
Đội 6, thôn Thọ Sơn, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn diệt khuẩn; sơn cho đồ gốm; sơn phủ; sơn lót; sơn mài.

---

(210) **4-2024-61238**

(540)

NOVA TEA
SỨC KHỎE TỪ THIÊN NHIÊN

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.1.5; 26.5.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM - XNK NOVA PHARMA - C.T.K (VN)
Số 4, ngõ 37 đường Kim Hoàng, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-61239**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 5.7.3; 5.11.11; 24.9.1; 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xám, trắng, vàng, xanh lá, nâu, đỏ, cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENTA THỤY SĨ (VN)
Số 34 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; chế phẩm diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-61240**

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

FOSKASA

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT THIÊN BÌNH (VN)
E22, đường D2, khu dân cư Sở VHTT, đường Liên Phường, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt nấm khuẩn, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-61241**

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

AMYLA TOP

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT THIÊN BÌNH (VN)
E22, đường D2, khu dân cư Sở VHTT, đường Liên Phường, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt nấm khuẩn, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-61243**

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

BESIP
BATECO ECO SMART INDUSTRIAL PARK

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BATECO THẮNG CƯỜNG (VN)
Thôn Việt Tiến, xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2024-61244**

(540)

BIOSLEEP

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 26.11.3
(591) Hồng, xám.
(731) ĐINH VĂN TUYÊN (VN)
Phố Mới, thị trấn Me, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 10: Thảm (dùng để nằm) bằng thảo dược dùng cho mục đích y tế; gối bằng thảo dược dùng cho mục đích y tế; nệm (đệm) bằng thảo dược dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-61246**

(540)

Bún Khô
ĐẶC SẢN ĐỊA PHƯƠNG

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.3; 6.3.5; 6.3.11; 11.1.6; 11.3.7; 26.1.1; 26.11.12
(591) Trắng, vàng, cam, xanh lá cây, xanh dương.
(731) TỔ HỢP TÁC SẢN XUẤT BÚN KHÔ (VN)
Thôn Hồng Minh, xã Tùng Bá, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 30: Mì sợi; bún; miến; gạo.

---

(210) **4-2024-61247**

(540)

MK
Mộc Kim Yến

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 7.1.12; 7.1.24; 26.4.4; 26.4.7
(591) Đen, vàng đồng.
(731) HỘ KINH DOANH MỘC KIM YẾN (VN)
Thôn 8, xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; yến sào (tổ yến); yến sào sơ chế; yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

---

(210) **4-2024-61248**

(540)

kiot Xanh®
Vì sức khoẻ cộng đồng

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.2.1; 26.2.3
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) VŨ NGỌC MINH (VN)
Số 28 Ngô Sĩ Liên, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước uống có ga; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-61249**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1; 26.3.2
(591) Trắng, xanh xám, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)
156A Quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Van công nghiệp [bộ phận của máy móc].

---

(210) **4-2024-61250**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.24; 24.15.7; 26.3.1
(591) Trắng, đen, xám, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH GỖ NỘI THẤT CHÍ THÀNH (VN)
Thửa đất số 9, tờ bản đồ số 57, ấp 1B, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Cửa gỗ.

---

(210) **4-2024-61251**

(540)

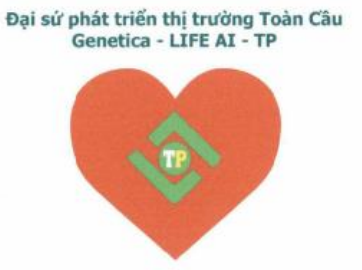

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.3; 26.4.10
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, đỏ, vàng, trắng.
(731) SA THỊ PHƯƠNG (VN)
Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ giáo dục.

---

(210) **4-2024-61252**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 2.9.8; 5.3.13; 5.3.14; 25.3.3
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH MELAM FOODS (VN)
Số 10 ngách 31 ngõ 32, TDP 10 Yên Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Bánh ăn dặm cho trẻ em; bột ăn dặm cho trẻ em; bánh dinh dưỡng (phù hợp cho mục đích y tế); thực phẩm cho em bé; sữa bột cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 30: Bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế); snack rong biển (bánh kẹo); mỳ rau củ (mỳ ăn liền).

---

(210) **4-2024-61253**

(540)

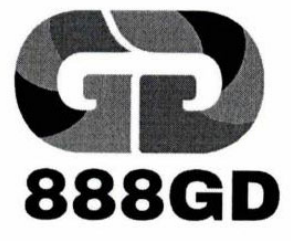

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.3.3; 26.4.4; 26.15.15
(591) Đen, xám, xám nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH (VN)
Thôn Phú Hòa, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 21: Lưới lọc rác [dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng]; tấm lót nồi [không bằng giấy hoặc vải]; cây gạt nước đa năng; bàn chải cọ rửa nhà tắm; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(210) **4-2024-61255**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24; 5.5.20
(591) Đỏ.
(731) VÕ THỊ THU GIANG (VN)
56 Lê Văn Thiêm, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-61256**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.3; 26.11.7; 26.11.12
(591) Đen, vàng đồng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THƯƠNG (VN)
Thôn Yên Vinh, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-61257**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.1; 3.1.16; 3.1.24; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRỌNG HIẾU HT (VN)
Số 09 thôn 2, xã Cư Kty, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê rang xay; cà phê hạt.

---

(210) **4-2024-61258**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT TỪ (VN)
76/29A Dương Cát Lợi, khu phố 4, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): sách, văn phòng phẩm, dụng cụ viết, dụng cụ vẽ, tập (vở) học sinh, dụng cụ học sinh.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đại lý du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận tải; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ giáo dục; dịch thuật; dịch vụ soạn thảo văn bản; dịch vụ phiên dịch viên.

---

(210) **4-2024-61259**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh nước biển, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PRIMATECH VIETNAM (VN)
363/11 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bizconsult (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm.

---

(210) **4-2024-61260**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.4.7; 26.5.1; 26.11.7
(731) UNICORN ULTRA FOUNDATION (PA)
Panama City, Panama District, Panama Province, Panama
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; điện thoại di động; thiết bị sạc điện thoại di động; máy tính bảng; phần mềm máy tính cho điện thoại di động, ghi sẵn; phần mềm về điều hành mạng riêng ảo phi tập trung dVPN sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain).

Nhóm 35: Quảng cáo, bán buôn, bán lẻ, thương mại điện tử các sản phẩm: phần cứng máy tính, điện thoại di động, điện thoại di động thông minh, thiết bị sạc điện thoại di động, máy tính bảng, phần mềm máy tính cho điện thoại di động, ghi sẵn; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị thông tin liên lạc; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến việc cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; nâng cấp phần cứng máy tính; cài đặt và bảo trì phần cứng cho mạng máy tính và truy cập internet.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông; thiết kế điện thoại; cập nhật phần mềm điện thoại thông minh; cung cấp các phần mềm trực tuyến sử dụng mạng ảo phi tập trung (dVPN) ứng dụng công nghệ blockchain; thiết kế và phát triển các chương trình bảo mật internet; thiết kế phần mềm điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-61262**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 2.9.4; 24.17.5; 24.17.9; 26.1.5
(591) Xanh dương, xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ DR ALPHA (VN)
Số 3 ngõ 210 đường Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-61263**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.13.1
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY MÓC ĐÔNG TÍN VIỆT NAM (VN)
Số 80 đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: xe nâng hàng, xe nâng tay, xe nâng điện, palang xích, tời quay tay, tời cáp điện, palăng, cần trục, kích thủy lực, động cơ và máy thủy lực, sợi dây để hàn bằng kim loại, dây thép, dây đai cẩu hàng (dệt bằng vải polyester 100%, dùng để chằng giữ hàng hóa với tải trọng lớn), vật liệu để đệm (phụ kiện của dây đai cẩu hàng).

---

(210) **4-2024-61264**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.13.1; 26.1.2
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐẠI DƯƠNG (VN)
Số 23, ngõ 225, Thụy Phương, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2024-61265**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.13.1; 26.1.2
(591) Xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂM THƯỜNG AN (VN)
Thôn Hậu Đông (tại nhà ông Nguyễn Văn Mừng), xã Liên Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thảo dược.

---

(210) **4-2024-61266**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(591) Xanh đen, vàng đồng.
(731) PHẠM TRUNG HIẾU (VN)
146/59/18/103 Vũ Tùng, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) quần áo, giày dép, mũ nón, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi xách, ví, thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-61267**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.7; 26.4.2; 26.4.7; 26.11.7; 26.11.9
(591) Đen, xanh cốm, cam.
(731) CÔNG TY TNHH R&B FOOD SUPPLY VIỆT NAM (VN)
Số 309B-311, đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh mì kẹp nhân; bột ngô; bột chiên giòn; bột mì pha trộn sẵn; gia vị.

---

(210) **4-2024-61268**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH R&B FOOD SUPPLY VIỆT NAM (VN)
Số 309B-311, đường Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống.

---

(210) **4-2024-61269**

(540)

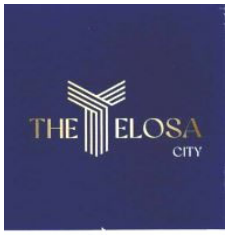

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.11.3; 26.11.7; 26.11.9
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP HƯNG THỊNH PHÁT (VN)
Số 70, đường 64 TML, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

---

(210) **4-2024-61270**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây, đỏ, đen, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CP SÀI GÒN TÂM TÂM (VN)
55/10 Lê Thị Hồng Gấm, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Trái cây, đã chế biến; rau củ quả đã chế biến; lạc đã chế biến; đậu phộng da cá; đậu đã được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt đã chế biến; hạt (đậu) tẩm ướp hương vị; thủy hải sản đã chế biến; thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản đóng hộp; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; thủy hải sản khô; thủy hải sản sơ chế và bảo quản.

Nhóm 30: Đậu hạt chế biến có vỏ bọc bên ngoài (dạng kẹo); bánh kẹo; ngũ cốc đã chế biến.

---

(210) **4-2024-61271**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 2.1.12; 3.7.16; 3.7.24; 18.3.2; 25.1.6; 26.2.7
(591) Đen, vàng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CP SÀI GÒN TÂM TÂM (VN)
55/10 Lê Thị Hồng Gấm, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến; thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản đóng hộp; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; thủy hải sản khô; thủy hải sản sơ chế và bảo quản.

---

(210) **4-2024-61272**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.6; 26.4.6; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CP SÀI GÒN TÂM TÂM (VN)
55/10 Lê Thị Hồng Gấm, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Hạt đậu phộng (lạc) tẩm ướp hương vị; đậu phộng (lạc) da cá; đậu phộng (lạc) đã được bảo quản; thủy hải sản đã chế biến; thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản đóng hộp; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; thủy hải sản khô; thủy hải sản sơ chế và bảo quản.

---

(210) **4-2024-61273**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KIM PHONG QUANG MINH VIỆT NAM (VN)
Lô B3.5, đường N10, KCN Thành Thành Công, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 19: Thạch cao; gạch men các loại; khung xương thạch cao.

---

(210) **4-2024-61277**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.12; 1.15.17; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng.
(731) CHEMOMOUTHPIECE IP HOLDINGS, LLC (US)
3411 Silverside Rd., The Mills, Suite 104B, Office #248, Wilmington, Delaware 19810, U.S.A.
(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế, cụ thể là thiết bị làm mát vòm miệng và nướu răng.

---

(210) **4-2024-61278**

(540)

CHEMO MOUTHPIECE

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CHEMOMOUTHPIECE IP HOLDINGS, LLC (US)
3411 Silverside Rd., The Mills, Suite 104B, Office #248, Wilmington, Delaware 19810, U.S.A

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế, cụ thể là thiết bị làm mát vòm miệng và nướu răng.

---

(210) **4-2024-61279**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.5.19; 3.5.20; 3.5.24

(731) MOTHER-K CO. LTD. (KR)
901-ho, B-dong, 253 pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13486 Republic of Korea

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ đối với: mỹ phẩm, đồ vệ sinh cá nhân, chế phẩm đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa, chất giặt tẩy, tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, khăn ướt; dịch vụ bán lẻ đối với thực phẩm cho trẻ sơ sinh, miếng lót cho con bú, băng vệ sinh y tế, băng cá nhân, tã lót, bình xịt chống côn trùng; dịch vụ bán lẻ đối với: nhiệt kế cho mục đích y tế, bình sữa trẻ em, máy hút sữa, bàn chải làm sạch bình sữa trẻ em, túi nhựa đựng sữa mẹ, miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; dịch vụ bán lẻ đối với: bàn chải đánh răng, bàn chải cơ thể, thiết bị nhà bếp, dụng cụ vệ sinh nhà bếp và dụng cụ tẩy rửa, cốc, hộp đựng thực phẩm gia dụng, đũa, bồn tắm trẻ em.

---

(210) **4-2024-61281**

(540)

DIETIVIAIVI

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẤT SƠN (VN)
201 Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc diệt nấm, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2024-61282**

(540)

Asseric l

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẤT SƠN (VN)
201 Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc diệt nấm, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2024-61283**

(540)

Scfif

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẤT SƠN (VN)
201 Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc diệt nấm, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2024-61284**

(540)

IfIELP

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẤT SƠN (VN)
201 Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc diệt nấm, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2024-61285**

(540)

VIENPIPE

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ XÂY DỰNG VIỆT NAM (VN)
Số 4, G18, TT. Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt; cáp và dây kim loại không dùng để dẫn điện; ống kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: kim loại thường và hợp kim của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, vật liệu bằng kim loại dùng cho đường sắt, cáp và dây kim loại không dùng để dẫn điện, ống kim loại.

---

(210) **4-2024-61286**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.20
(591) Trắng, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM HOA NGUYÊN VŨ (VN)
P102 Z10 ngõ 1 Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; xà phòng.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các sản phẩm sau: mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, tinh dầu, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, xà phòng, dược phẩm, hóa dược mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, đồ trang điểm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, sữa tắm, sơn móng tay, kem mỹ phẩm, kem dưỡng, dầu gội đầu, dầu xả tóc, mặt nạ làm đẹp, son môi, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm tẩy trang, nước thơm, dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm.

---

(210) **4-2024-61287**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SANFORD, L.P. (US)
6655 Peachtree Dunwoody Road, Atlanta, GA 30328, USA
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Hộp chứa nhãn mác (bằng giấy hoặc bìa cứng); cuộn băng nhãn mác (bằng giấy hoặc bìa cứng); cuộn nhãn mác (băng giấy hoặc bìa cứng); thiết bị dán nhãn bằng tay; nhãn dán bằng giấy; nhãn mác bằng giấy; nhãn mác bằng bìa cứng; máy dán nhãn dùng cho văn phòng; nhãn mác bằng giấy chưa in hoặc đã in một phần; máy in nhãn mác điện tử cầm tay; máy in nhãn mác cầm tay (dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng); máy dùng để in nhãn mác (dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng); máy in nhãn mác (dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng).

---

(210) **4-2024-61288**

(540)

INSTINCT

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CARRERAS LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London, WC2R 2PG, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu dành cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho xì gà dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; các thiết bị điện tử và bộ phận của chúng dùng để đốt nóng thuốc lá.

---

(210) **4-2024-61289**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 7.1.14; 7.1.24; 26.4.2; 26.4.4

(591) Đen, trắng, vàng đậm, vàng nhạt, đỏ.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2024-61290**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.11.15; 25.1.6; 26.4.6; 26.4.18

(591) Vàng, đỏ.

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2024-61291**

(540)

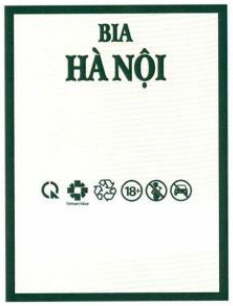

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.28; 18.1.9; 24.15.3; 24.17.19; 25.7.20; 26.1.6; 26.4.2
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2024-61292**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.14; 7.1.24; 25.7.20; 26.4.1
(591) Xanh lá cây, vàng, đen, trắng.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2024-61293**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.11.15; 25.1.6; 26.4.6
(591) Xanh lá cây, màu be nhạt.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2024-61294**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, màu be nhạt, vàng đậm.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2024-61295**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.11.15; 18.3.2; 18.3.23; 26.4.2
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng nhạt, vàng đậm.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2024-61296**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.11.15; 18.3.2; 18.3.23; 26.4.2
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng nhạt, vàng đậm, trắng.
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2024-61297**

(540)

santori
Professional Care

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH TMDV HOÀNG GIANG (VN)
Nhà số 8 hẻm 145/26/42, đường Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng; nước hoa; nước xức tóc; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-61298**

(540)

1% ONE PERCENT

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) DƯƠNG ĐỨC MẠNH (VN)
Khu Sơn Hà, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập gym, phòng tập thể dục thể thao; dịch vụ huấn luyện viên thể thao; dịch vụ hướng dẫn luyện tập thể thao.

---

(210) **4-2024-61299**

(540)

TÂY KINH

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CANDY HÀ NỘI (VN)
Tầng 9 toà Minori số 67A phố Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-61300**

(540)

PALEMBO

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HAIKOU FULEI INVESTMENT CO., LTD. (CN)
Room 028, 22F, 22C, Xingli International Building, No. 13 Wenhua Road, Longhua District, Haikou City, Hainan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây xích của kính đeo mắt; kính mắt; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; kính râm.

---

(210) **4-2024-61301**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH VŨ VĂN QUÂN (VN)
15A Thôn Ka La Krọt, xã Bảo Thuận, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-61302**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ MACCA CAO NGUYÊN LÂM VIÊN (VN)
Trạm xá cũ, thôn Lăng Kú, xã Gung Ré, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt mắc ca đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-61303**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 6.3.13
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá, xám đậm, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH VŨ THỊ THÚY NGỌC (VN)
12 Hoàng Diệu, TDP 8, thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Mứt dâu (mứt ướt); quả dâu sấy; quả dâu đã chế biến.

Nhóm 31: Quả dâu tây tươi; trái cây tươi.

---

(210) **4-2024-61304**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1
(591) Xanh lá, cam.
(731) HỘ KINH DOANH TẠ THỊ MỸ TRANG (VN)
Ấp Chông Nô, xã An Ninh, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Khô cá lóc; cá khô.

---

(210) **4-2024-61305**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 11.1.3
(591) Vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LƯƠNG HUY DƯƠNG (VN)
Xóm Tiến Minh, xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao; kéo; dao rựa; dao phay; lưỡi bào; dao gọt.

---

(210) **4-2024-61306**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 11.1.3
(591) Vàng, đen, cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LƯƠNG VĂN LƯU (VN)
Xóm Pác Rằng, xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dao; kéo; dao rựa; dao phay; lưỡi bào; dao gọt.

---

(210) **4-2024-61307**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.4; 5.3.20; 5.7.14; 5.13.4; 19.11.1; 26.1.1
(591) Vàng, nâu, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xám, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG (VN)
Bản Khương Tiên, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong; mật ong hoa nhãn.

---

(210) **4-2024-61308**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.5.16; 5.5.21; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1; 26.11.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NAM HOÀNG PHƯƠNG (VN)
Thôn Xuân Đán, xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Luật TNHH LINK &PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gạch; gạch ốp tường; gạch lát nền; ngói.

---

(210) **4-2024-61309**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.1
(591) Xanh nước biển.
(731) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0001, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho mục đích gia dụng hoặc công nghiệp; thiết bị làm nóng không khí cho mục đích gia dụng hoặc công nghiệp; thiết bị làm mát không khí cho mục đích gia dụng hoặc công nghiệp; thiết bị thông gió (điều hòa không khí) cho mục đích gia dụng hoặc công nghiệp; thiết bị lọc không khí cho mục đích gia dụng hoặc công nghiệp; thiết bị hút ẩm không khí cho mục đích gia dụng hoặc công nghiệp; thiết bị giữ ẩm không khí cho mục đích gia dụng hoặc công nghiệp.

---

(210) **4-2024-61310**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.11
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG QUỐC TẾ HOÀNG GIAI (VN)
Nhà xưởng Công ty TNHH thương mại Quỳnh Tam tại thôn Đình Dù, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất nhũ tương.

Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn nhũ tương.

---

(210) **4-2024-61311**

(540)

디모디브
DMODIVE

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) KOH WONJONG (KR)
3110-1101, 17, Dongtan-daero 4-giI, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; xà phòng mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-61312**

(540)

HIRUSCAR

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) MEDINOVA AG (CH)
Eggbuehlstrasse 28, PO Box CH-8050, Zurich, Switzerland

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ y tế; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; miếng dán làm nóng bằng hơi nước dùng cho mục đích trị liệu, dùng một lần.

---

(210) **4-2024-61313**

(540)

芝初
Sesa ONE

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.7.3

(731) FLAVOR FULL FOODS INC. (TW)
11 F., No. 102, Sec. 4, Civic Blvd., Da'an Dist., Taipei City 10690, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa; sữa yến mạch; sữa đậu nành; pho mát; bơ; dầu dùng cho thực phẩm; dầu vừng dùng cho thực phẩm; hạt, đã chế biến; hạt vừng, đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm; bơ vừng (tahini); chất phết lên bánh, trên cơ sở hạt; mứt nhão.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao; cà phê; kem lạnh; đá lạnh có thể ăn được; xốt [gia vị]; xốt củ quả [gia vị]; hạt vừng [gia vị]; bột vừng; yến mạch làm thực phẩm cho con người; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; mì sợi; kẹo; bánh quy; bánh mỳ; bột nhão; bánh putđing.

---

(210) **4-2024-61314**

(540)

Rêveau

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) KBH CARE CO., LTD. (KR)
Room228, 68, Digital-ro 9-gil, Geumcheon-gu, Seoul, 08512, Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc; kem mỹ phẩm; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chế phẩm dược chứa botox botulinum toxin; chất độn da có thể tiêm được; chế phẩm da liễu; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-61315**

(540)

NICE WEATHER

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NICE WEATHER CO., LTD. (KR)
2F, 37, Gangnam-daero 162-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo sơ mi; áo khoác ngoài; quần áo lót; quần áo tắm; áo nịt len thể thao; đồ đi ở chân; mũ; đồ đội đầu; bít tất ngắn cổ; đồ giữ ấm chân [trang phục]; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục]; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi.

---

(210) **4-2024-61316**

(540)

JAKTD

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XNK THIẾT BỊ NGÀNH DỆT MAY TÙNG HẢI LIÊN (VN)
Số nhà 56, ngõ 484 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy may; máy vắt sổ; bàn hút chân không cho là hơi công nghiệp; máy cắt vải công nghiệp; máy trải vải; máy in sơ đồ trong ngành may.

Nhóm 08: Bàn là dùng điện có chức năng điều chỉnh nhiệt độ; bàn là dùng điện; bàn là hơi nước dùng điện; bàn là để tạo nếp gấp.

Nhóm 11: Nồi hơi của xưởng giặt là; nồi hơi, không phải là bộ phận máy móc; nồi hơi để đốt nóng; nồi hơi dùng khí đốt; thiết bị cấp nhiệt cho nồi hơi đốt trong; thiết bị làm nóng bàn là.

---

(210) **4-2024-61317**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.16; 8.7.5; 9.7.19; 11.3.7; 26.1.1
(591) Đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng, vàng nhạt, vàng cam, vàng cam nhạt, nâu, trắng, đen, xanh lá mạ, xanh lá, xám.
(731) HỘ KINH DOANH BÁNH CANH GHẸ MINH HẰNG (VN)
99, đường Trần Văn Khéo, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống giải khát.

---

(210) **4-2024-61321**

(540)

LỘC XUÂN

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG NAM MINH (VN)
Số nhà 11, ngõ 165/104 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; sản xuất chương trình biểu diễn; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-61322**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 26.2.7; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG NAM MINH (VN)
Số nhà 11, ngõ 165/104 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu phim; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; sản xuất chương trình biểu diễn; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; sản xuất video giải trí, âm nhạc, điện ảnh, nghệ thuật (đăng tải lên các trang mạng xã hội (facebook, youtube, tiktok, instagram) (trừ phim quảng cáo); biên tập băng hình; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-61323**

(540)

goldhand

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHỤ TÙNG Ô TÔ PQ (VN)
Số 4 ngõ 84/1 phố Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Kem rửa tay (không chứa thuốc), dùng để tẩy dầu mỡ; chế phẩm rửa tay; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh thân thể; xà phòng bánh.

---

(210) **4-2024-61324**

(540)

hewelssi

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHỤ TÙNG Ô TÔ PQ (VN)
Số 4 ngõ 84/1 phố Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Kem rửa tay (không chứa thuốc), dùng để tẩy dầu mỡ; chế phẩm rửa tay; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh thân thể; xà phòng bánh.

---

(210) **4-2024-61325**

(540)

AGITEST

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) REGA BIOTECHNOLOGY INC. (TW)
6 F., No. 99, Zhongcheng Rd., Tucheng Dist., New Taipei City 236658, Taiwan
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa học dùng trong khoa học [không dùng trong y tế hoặc thú y]; chế phẩm dùng để chẩn đoán, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; giấy thử phản ứng, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm chẩn đoán dùng trong phòng thí nghiệm nghiên cứu.

Nhóm 05: Chế phẩm thảo dược dùng trong y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; chất đánh dấu sinh học để chẩn đoán dùng cho mục đích y học; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích thú y; chiết xuất từ thực vật, trừ tinh dầu, dùng cho ngành dược; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-61326**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BAREFOOT DOCTORS VIỆT NAM (VN)
763/4/7 Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm mềm và thơm da; nước hoa xịt toàn thân.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng].

---

(210) **4-2024-61327**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 13.1.1; 24.17.8; 26.4.18
(591) Nâu, vàng nhạt.
(731) HOÀNG THỊ THOẠI VY (VN)
36/31A/8/9 đường số 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Nến; nến thơm; nến làm đèn ngủ; sáp để làm nến; cây nến con.

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật dùng để trang trí làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ vật trang trí (lưu động).

---

(210) **4-2024-61328**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.7.25; 26.13.25
(731) COMFORT OFFICE FURNITURE CO., LTD GUANGDONG (CN)
Room 1901, No. 6 Xingsha Road, Nansha Street, Nansha District, Guangzhou City, Guangdong Province, China.511458
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Bàn làm việc; ghế [ngồi]; ghế trường kỷ; ghế bành; ghế công thái học dùng để xoa bóp khi ngồi; đồ đạc dùng trong văn phòng.

---

(210) **4-2024-61329**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 24.15.21; 26.1.1; 26.11.9; 26.13.1
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MINH ĐAN VIỆT NAM (VN)
Lô TT6.2C-46, khu đô thị mới Đại Kim, đường Nguyễn Xiển, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-61330**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 2.3.8; 2.3.16; 2.3.23; 5.3.13; 5.3.16; 25.7.25; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THẢO DƯỢC HOA DƯƠNG (VN)
Số 30 Bà Triệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; chế phẩm dược; chế phẩm hóa dược; chế phẩm dược chăm sóc da; chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ tắm hơi; dịch vụ làm tóc; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-61331**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.7; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH XNK DELTA CONNECTION (VN)
262 Nguyễn Thông, phường Phú Hài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; chế phẩm ngũ cốc; trà (chè); trà thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; ca cao; gạo; mật ong; bánh kẹo trái cây; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị.

---

(210) **4-2024-61332**

(540)

NHẤT DẠ CHIÊU PHONG

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC SEN VIỆT (VN)
Tầng 1 tòa nhà Phú Thắng, ngõ 49, Lê Đức Thọ, thôn Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu ngâm (đồ uống có cồn); đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2024-61333**

(540)

NIKUMAN

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NIKUMAN PTE. LTD (SG)
163 Kallang Way, #07-15, 349256, Singapore 349256
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Sạc dự phòng; tai nghe nhét tai; bộ nắn điện; dây cáp điện; loa cầm tay; thiết bị sạc điện thoại di động.

Nhóm 28: Đồ chơi bằng nhung; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; mô hình nhân vật; mô hình đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi.

---

(210) **4-2024-61334**

(540)

OK HAO CHANG

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.3; 26.3.4
(591) Đỏ cam, trắng, đen.
(731) WU SHAOQING (CN)
Nanzhuang Village, Shaogang Township, Yucheng County, Henan Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vòi phun bằng kim loại; nhà tiền chế [có sẵn để lắp ghép] bằng kim loại; lưới bằng kim loại; vòng kẹp bằng kim loại [vòng đai để kết nối]; đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; ròng rọc bằng kim loại [không dùng cho máy móc]; hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng]; que hàn bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; lưỡi cưa [bộ phận của máy]; máy đóng gói hàng; kích đỡ [máy móc]; đầu mũi khoan [bộ phận máy móc]; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; van áp lực [bộ phận của máy móc]; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; máy hàn điện; máy nén [máy móc].

Nhóm 08: Bánh mài [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; kích nâng, thao tác thủ công; dao đa năng; kéo cắt; cán dao; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ để cân; dụng cụ đo; máy đo độ cao; thiết bị đo; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; bút thử điện; đầu nối cho dây điện; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; thiết bị dập lửa; kính mắt.

Nhóm 12: Xe cộ chạy điện; bơm hơi [phụ kiện xe cộ]; lốp ô tô; bộ đồ để vá săm xe; xe đẩy tay; xe đạp; má phanh dùng cho xe ô tô; hệ thống và thiết bị vận chuyển bằng cáp; xe trượt tuyết [xe cộ].

Nhóm 17: Cao su lỏng; vật liệu để bít kín; tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; ống mềm, không bằng kim loại; vật liệu cách âm; băng cách điện, cách nhiệt; bao bì không thấm nước; vòng dây niêm phong; mối nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; chất dẻo bán thành phẩm.

---

(210) **4-2024-61336**

(540)

伟鸿科

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) SHENZHEN WEIHONGKE TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
Room 505, Building A, No.144 the Second industrial Avenue, Tangxiayong Community, Yanluo Street, Baoan District, Shenzhen, China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 07: Máy tiện và cắt ren; máy gói hàng; máy dán nhãn; máy tán đinh; rô bốt công nghiệp; máy cắt.

---

(210) **4-2024-61338**

(540)

Đặc Sản Tây Bắc Bản Mộc - Tinh Hoa Ẩm Thực Việt
BẢN MỘC FOOD

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 7.1.9; 7.1.11; 8.7.5; 25.1.6; 26.5.1
(591) Đỏ, cam, nâu cam, hồng đỏ, nâu đậm, xanh dương, trắng.
(731) TRẦN QUỐC VIỆT (VN)
Thôn Hoàng Xá, xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thịt trâu gác bếp; thịt lợn gác bếp; thịt bò gác bếp; ba chỉ gác bếp; sườn lợn gác bếp; lạp xưởng gác bếp.

---

(210) **4-2024-61339**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.7; 26.3.1; 26.7.25; 26.13.25
(731) SOBUTE NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)
No.118, Liquan Road, Chunhua Street, Jiangning District, Nanjing City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Silicat; chất kết dính cho bê tông; hóa chất để gia cố bê tông (hóa chất công nghiệp); hóa chất để giãn nở bê tông (hóa chất công nghiệp); hóa chất để giảm nước cho bê tông (hóa chất công nghiệp); hợp chất hóa học để bảo dưỡng bê tông.

---

(210) **4-2024-61340**

(540)

SBT

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SOBUTE NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)
No.118, Liquan Road, Chunhua Street, Jiangning District, Nanjing City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Silicat; chất kết dính cho bê tông; hóa chất để gia cố bê tông (hóa chất công nghiệp); hóa chất để giãn nở bê tông (hóa chất công nghiệp); hóa chất để giảm nước cho bê tông (hóa chất công nghiệp); hợp chất hóa học để bảo dưỡng bê tông.

---

(210) **4-2024-61341**

(540)

LED HA ĐÔ

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.19; 3.7.24
(591) Đỏ, xanh lá, xanh nước biển đậm.
(731) BÙI QUANG VIỆT (VN)
Số 6 ngách 6 ngõ 795 Quang Trung, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán, phân phối và xuất nhập khẩu các sản phẩm: bảng mạch điện tử, bộ mạch điều khiển đèn led, dây điện, bộ chuyển đổi nguồn điện, đèn led, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED), bóng đèn thông minh.

---

(210) **4-2024-61342**

(300) 40-2024-0155705 21/08/2024 KR
40-2024-0155706 21/08/2024 KR

(540)

CAT's LAB

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) DM&C CO., LTD. (KR)
1501ho, 146, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm dưỡng môi cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc và da đầu; chế phẩm kẻ viền mắt; chế phẩm mỹ phẩm dạng kem để chăm sóc da mặt và cơ thể; nước hoa; chế phẩm giữ nếp tóc dạng xịt và chế phẩm định hình kiểu tóc dạng gel được bán theo bộ; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Cửa hàng bán buôn tinh dầu; cửa hàng bán lẻ tinh dầu; cửa hàng bán lẻ đồ trang điểm; cửa hàng bán buôn nước hoa; cửa hàng bán lẻ nước hoa; cửa hàng bán buôn mỹ phẩm; cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm; cửa hàng bán buôn chế phẩm vệ sinh thân thể; cửa hàng bán lẻ chế phẩm vệ sinh thân thể; quảng bá xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức vận hành trung tâm mua sắm toàn diện trực tuyến.

---

(210) **4-2024-61343**

(300) 40-2024-0155707 21/08/2024 KR
40-2024-0155708 21/08/2024 KR

(540)

cat's lab

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.1.6; 3.1.24; 4.5.15

(731) DM&C CO., LTD. (KR)
1501ho, 146, Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm dưỡng môi cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc và da đầu; chế phẩm kẻ viền mắt; chế phẩm mỹ phẩm dạng kem để chăm sóc da mặt và cơ thể; nước hoa; chế phẩm giữ nếp tóc dạng xịt và chế phẩm định hình kiểu tóc dạng gel được bán theo bộ; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Cửa hàng bán buôn tinh dầu; cửa hàng bán lẻ tinh dầu; cửa hàng bán lẻ đồ trang điểm; cửa hàng bán buôn nước hoa; cửa hàng bán lẻ nước hoa; cửa hàng bán buôn mỹ phẩm; cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm; cửa hàng bán buôn chế phẩm vệ sinh thân thể; cửa hàng bán lẻ chế phẩm vệ sinh thân thể; quảng bá xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức vận hành trung tâm mua sắm toàn diện trực tuyến.

---

(210) **4-2024-61344**

(540)

RICHEN

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NINGBO RICHEN ELECTRICAL APPLIANCE CO., LTD. (CN)
No. 1, Building 1 (Floor 1&2&3), No. 19, Yongdinghe Road, Xiapu Street, Beilun, Ningbo 315800, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Bộ tản nhiệt, dùng điện; thiết bị gia nhiệt sử dụng nhiên liệu rắn, lỏng hoặc khí; buồng đốt; lò đốt [thiết bị sưởi đốt nóng]; lò sưởi [dùng trong nhà]; lò sưởi.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); màn chắn cho lò sưởi [đồ đạc]; thang bằng gỗ hoặc nhựa; khung tranh ảnh; phụ kiện lắp ráp cho đồ đạc, không bằng kim loại; tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc nhựa.

---

(210) **4-2024-61345**

(540)

EchOArt

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16

(731) TIANJIN GRACE ART INTERNATIONAL TRADING CO., LTD. (CN)
No.24-1 Building, Zhongbei Industrial Park, Xiqing District, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 02: Thuốc nhuộm; chất tạo màu; sơn dầu dùng trong nghệ thuật; kim loại quý dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật; nhựa copan; chế phẩm chống ăn mòn; sơn; mực in; phẩm màu thực phẩm; màu nước sử dụng trong nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-61346**

(540)

Ladis

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) MAKUKU HK LIMITED (CN)
Room 1903, 19/F, Lee Garden One, 33 Hysan Avenue, Causeway Bay, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần tã cho người lớn; quần lót vệ sinh cho phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh được thiết kế đặc biệt để cố định băng vệ sinh và ngăn rò rỉ khi có kinh nguyệt; khăn lau tẩm sẵn chế phẩm khử trùng.

---

(210) **4-2024-61347**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.13.1; 24.17.5
(591) Ghi, xanh lam, xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN XANH Á-ÂU (VN)
Số 1229 đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; nước lau sàn; nước lau kính; nước xả; chất tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-61348**

(540)

GARIA

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) GARIA A/S (DK)
Lunikvej 44, DK-2670 Greve, Denmark
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông đường bộ; phương tiện giao thông đường bộ, cụ thể là ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn, xe golf có gắn động cơ (dùng để chở người và dụng cụ chơi gôn trên sân gôn), xe điện tốc độ thấp, xe điện chuyên dụng tốc độ thấp, xe tải, xe buýt, xe tải nhỏ dùng để chở hàng hoặc chở người, xe tải nhỏ tự đổ nguyên vật liệu, xe tải nhỏ chạy bằng điện, xe tải nhỏ dùng để chở hàng hoặc chở người chạy bằng điện, và xe buýt nhỏ chạy bằng điện; và xe có động cơ chạy bằng điện

---

(210) **4-2024-61349**

(540)

BELLA HILL

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.1; 6.1.2; 6.19.5; 6.19.16; 7.1.11; 7.1.24
(731) PHẠM THỊ MINH HUỆ (VN)
Số 20 đường C18, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ homestay; dịch vụ khu nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

---

(210) **4-2024-61350**

(540)

SUNPARIB

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SUN PHARMACEUTICAL INDUSTRIES LIMITED (IN)
Sun House, 201 B/1, Western Express Highway, Goregaon (E), Mumbai 400063, India

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thuốc và dược phẩm.

---

(210) **4-2024-61351**

(540)

Rave

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI-MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH (DOFICO) (VN)
833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; bật lửa dành cho người hút thuốc; gạt tàn dành cho người hút thuốc; hộp diêm.

---

(210) **4-2024-61352**

(540)

SNOW BRAND

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD. (JP)
1-1, Naebo-Cho, 6-Chome Higashi-Ku, Sapporo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong khoa học [không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y]; hóa chất dùng trong nhiếp ảnh; hóa chất dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; phân bón; hợp chất dập lửa; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; hóa chất bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp; chế phẩm vi khuẩn, trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; chất diệt khuẩn dùng cho nghề làm rượu nho [chế phẩm hóa học sử dụng trong sản xuất rượu vang]; chế phẩm vi khuẩn dùng trong quá trình axetic hóa; chủng vi sinh nuôi cấy, không dùng cho mục đích y tế và thú y; hóa chất dùng trong quá trình lên men rượu; men dùng cho mục đích hóa học; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; men sữa dùng cho mục đích hóa học; muối dùng để bảo quản, không dùng cho thực phẩm; phụ gia hóa học cho thực phẩm; hóa chất công nghiệp; protein [nguyên liệu thô]; protein để sử dụng trong sản

xuất chất bổ sung cho thực phẩm; peptide [nguyên liệu thô]; ceramide không dùng cho mục đích y tế và thú y; chất xúc tác hóa sinh; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; enzym dùng trong công nghiệp; chế phẩm lọc dùng trong công nghiệp đồ uống; chế phẩm hóa học dùng cho phân tích trong phòng thí nghiệm, không dùng trong y tế hoặc thú y; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất nhũ tương; lexithin [nguyên liệu dạng thô]; chế phẩm để làm mềm thịt dùng trong công nghiệp; men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm; mô nuôi cấy vi khuẩn cho ngành công nghiệp thực phẩm; vi khuẩn probiotic cho ngành công nghiệp thực phẩm; mô nuôi cấy vi khuẩn probiotic cho ngành công nghiệp thực phẩm; mô nuôi cấy vi khuẩn để bổ sung vào sản phẩm thực phẩm; lactobacillus dùng trong sản xuất thực phẩm; vi khuẩn dùng trong sản xuất thực phẩm; vi khuẩn để sản xuất thức ăn.

Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y, thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất bổ sung dinh dưỡng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng cho băng bó; vật liệu dùng để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ; chất diệt nấm, chất diệt cỏ; thực phẩm cho em bé; đồ uống cho em bé; sữa bột cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; sữa nước hoặc sữa bột cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; bột sữa cho trẻ sơ sinh; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm từ khoáng chất; bánh kẹo có chứa thuốc; đồ uống có chứa thuốc; trà thảo dược; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; sữa ong chúa dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm vitamin; chất dinh dưỡng dùng để truyền qua ống vào đường tiêu hóa; chế phẩm chứa albumin dùng cho mục đích y tế; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; đường từ sữa [lactose] dùng cho mục đích y tế; chế phẩm enzyme dùng cho mục đích y tế; enzyme dùng cho mục đích y tế; axit amin dùng cho mục đích y tế; protein dùng cho mục đích y tế và thú y; peptide dùng cho mục đích y tế và thú y; ceramide dùng cho mục đích y tế và thú y; chủng vi sinh nuôi cấy dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; đồ uống bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật.

Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm và thú săn, không còn sống; chiết xuất của thịt; trái cây và rau được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt; trứng; dầu và mỡ có thể ăn được; sữa bột cho người lớn; sữa bột, trừ sữa bột cho trẻ em; sữa tách kem; sữa đặc; sữa cô đặc; đồ uống chủ yếu từ sữa; đồ uống trên cơ sở sữa, sữa là chủ yếu; sữa lên men; sữa chua; bơ; pho mát; chất phết làm từ pho mát; kem [sản phẩm sữa]; sữa và sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế pho mát; chất phết làm từ mỡ và bơ thực vật; chất béo dùng để sản xuất mỡ ăn; kem béo thực vật; kem trên cơ sở thực vật; kem hỗn hợp (kem được làm từ chất béo sữa và chất béo thực vật); mỡ lợn dùng cho thực phẩm; bơ hạt sô cô la; bơ đậu phộng; đậu nành lên men; đậu phụ lên men; nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông); sản phẩm thịt đã chế biến; sản phẩm hải sản đã chế biến; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; mứt nhão; mứt quả; xúp; sữa giàu anbumin; sản phẩm thay thế sữa; sữa đậu nành; sữa yến mạch; sữa hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; sữa gạo; sữa lạc; sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa dừa.

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao và chất thay thế cà phê; gạo; bột sắn hột và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh, bột nhồi và bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường, mật ong, nước mật đường; nấm men, bột nở; muối; mù tạc; giấm, xốt [gia vị]; quả xay nhuyễn [nước xốt]; gia vị; đá lạnh; hạt cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; gia vị nêm; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; lúa mạch đã xát vỏ; yến mạch đã xát vỏ; bột cho thực phẩm; gluten được chế biến làm thực phẩm; chế phẩm ngũ cốc; bánh bao nhồi kiểu Trung Hoa [gyoza, đã

nấu chín]; đế pizza; bánh mì kẹp nhân; bánh bao hấp kiểu Trung Hoa; xíu mại; món sushi của Nhật Bản; bánh bao hấp nhân thịt băm [bánh bao manjuh Trung Hoa]; bánh mì kẹp thịt [bánh sandwich]; bánh pizza; bữa trưa đóng hộp có thành phần chính là cơm, có thêm thịt, cá hoặc rau; bánh mỳ kẹp xúc xích; bánh nướng thịt; bánh nhân thịt; bánh kẹo ngọt; bánh mỳ và bánh bao nhỏ; hỗn hợp bánh kẹo ăn liền; hỗn hợp kem lạnh; hỗn hợp kem trái cây [đá lạnh]; bột nấm men; chất liên kết cho kem lạnh; nước xốt làm mềm thịt cho mục đích nấu ăn; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; cặn rượu sake dùng làm gia vị; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bánh putđing; bánh mousse [bánh kẹo]; gia vị dạng bột; xốt pizza; xốt mỳ Ý (pasta); xốt sô cô la; xi rô làm từ nhựa cây phong; chất phết trên cơ sở sô cô la; xốt trái cây; thực phẩm trên cơ sở yến mạch.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga và đồ uống không cồn; đồ uống từ trái cây và nước ép trái cây; xi-rô và chế phẩm để làm đồ uống; hèm bia; chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; nước [đồ uống]; nước uống có ga; nước sô đa; chế phẩm để làm nước uống có ga; đồ uống cacbonat có hương vị gừng; bột làm sủi bọt đồ uống; chế phẩm tạo gaz cho đồ uống; đồ uống có ga [đồ uống giải khát]; nước ngọt; nước chanh; nước quả cô đặc, không có cồn; nước ép cà chua [đồ uống]; nước ép rau [đồ uống]; nước quả [đồ uống]; xi rô dùng cho đồ uống; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; chế phẩm pha chế đồ uống; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không có cồn; nước ép trái cây hỗn hợp; đồ uống thể thao; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa.

---

(210) **4-2024-61353**

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Love Earth. Love Life.

(731) MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD. (JP)
1-1, Naebo-Cho, 6-Chome Higashi-Ku, Sapporo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong khoa học [không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y]; hóa chất dùng trong nhiếp ảnh; hóa chất dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; phân bón; hợp chất dập lửa; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; hóa chất bảo quản thực phẩm; chất để thuộc da; chất dính dùng trong công nghiệp; chế phẩm vi khuẩn, trừ loại dùng cho mục đích y học hoặc thú y; chất diệt khuẩn dùng cho nghề làm rượu nho [chế phẩm hóa học sử dụng trong sản xuất rượu vang]; chế phẩm vi khuẩn dùng trong quá trình axetic hóa; chủng vi sinh nuôi cấy, không dùng cho mục đích y tế và thú y; hóa chất dùng trong quá trình lên men rượu; men dùng cho mục đích hóa học; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; men sữa dùng cho mục đích hóa học; muối dùng để bảo quản, không dùng cho thực phẩm; phụ gia hóa học cho thực phẩm; hóa chất công nghiệp; protein [nguyên liệu thô]; protein để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; peptide [nguyên liệu thô]; ceramide không dùng cho mục đích y tế và thú y; chất xúc tác hóa sinh; chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; enzym dùng trong công nghiệp; chế phẩm lọc dùng trong công nghiệp đồ uống; chế phẩm hóa học dùng cho phân tích trong phòng thí nghiệm, không dùng trong y tế hoặc thú y; hóa chất dùng

trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất nhũ tương; lexithin [nguyên liệu dạng thô]; chế phẩm để làm mềm thịt dùng trong công nghiệp; men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm; mô nuôi cấy vi khuẩn cho ngành công nghiệp thực phẩm; vi khuẩn probiotic cho ngành công nghiệp thực phẩm; mô nuôi cấy vi khuẩn probiotic cho ngành công nghiệp thực phẩm; mô nuôi cấy vi khuẩn để bổ sung vào sản phẩm thực phẩm; lactobacillus dùng trong sản xuất thực phẩm; vi khuẩn dùng trong sản xuất thực phẩm; vi khuẩn để sản xuất thức ăn.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y, thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất bổ sung dinh dưỡng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng cho băng bó; vật liệu dùng để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ; chất diệt nấm, chất diệt cỏ; thực phẩm cho em bé; đồ uống cho em bé; sữa bột cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; sữa nước hoặc sữa bột cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; bột sữa cho trẻ sơ sinh; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm từ khoáng chất; bánh kẹo có chứa thuốc; đồ uống có chứa thuốc; trà thảo dược; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; sữa ong chúa dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm vitamin; chất dinh dưỡng dùng để truyền qua ống vào đường tiêu hóa; chế phẩm chứa albumin dùng cho mục đích y tế; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; đường từ sữa [lactose] dùng cho mục đích y tế; chế phẩm enzyme dùng cho mục đích y tế; enzyme dùng cho mục đích y tế; axit amin dùng cho mục đích y tế; protein dùng cho mục đích y tế và thú y; peptide dùng cho mục đích y tế và thú y; ceramide dùng cho mục đích y tế và thú y; chủng vi sinh nuôi cấy dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; đồ uống bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật.

Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm và thú săn, không còn sống; chiết xuất của thịt; trái cây và rau được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt; trứng; dầu và mỡ có thể ăn được; sữa bột cho người lớn; sữa bột, trừ sữa bột cho trẻ em; sữa tách kem; sữa đặc; sữa cô đặc; đồ uống chủ yếu từ sữa; đồ uống trên cơ sở sữa, sữa là chủ yếu; sữa lên men; sữa chua; bơ; pho mát; chất phết làm từ pho mát; kem [sản phẩm sữa]; sữa và sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế pho mát; chất phết làm từ mỡ và bơ thực vật; chất béo dùng để sản xuất mỡ ăn; kem béo thực vật; kem trên cơ sở thực vật; kem hỗn hợp (kem được làm từ chất béo sữa và chất béo thực vật); mỡ lợn dùng cho thực phẩm; bơ hạt sô cô la; bơ đậu phộng; đậu nành lên men; đậu phụ lên men; nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông); sản phẩm thịt đã chế biến; sản phẩm hải sản đã chế biến; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; mứt nhão; mứt quả; xúp; sữa giàu anbumin; sản phẩm thay thế sữa; sữa đậu nành; sữa yến mạch; sữa hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; sữa gạo; sữa lạc; sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa dừa.

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao và chất thay thế cà phê; gạo; bột sắn hột và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh, bột nhồi và bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường, mật ong, nước mật đường; nấm men, bột nở; muối; mù tạc; giấm, xốt [gia vị]; quả xay nhuyễn [nước xốt]; gia vị; đá lạnh; hạt cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; gia vị nêm; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; lúa mạch đã xát vỏ; yến mạch đã xát vỏ; bột cho thực phẩm; gluten được chế biến làm thực phẩm; chế phẩm ngũ cốc; bánh bao nhồi kiểu Trung Hoa [gyoza, đã nấu chín]; đế pizza; bánh mì kẹp nhân; bánh bao hấp kiểu Trung Hoa; xíu mại; món sushi của Nhật Bản; bánh bao hấp nhân thịt băm [bánh bao manjuh Trung Hoa]; bánh mì kẹp thịt [bánh sandwich]; bánh pizza; bữa trưa đóng hộp có thành phần chính là cơm, có thêm thịt, cá hoặc rau; bánh mỳ kẹp xúc xích; bánh nướng thịt; bánh nhân thịt; bánh kẹo ngọt; bánh mỳ và bánh

bao nhỏ; hỗn hợp bánh kẹo ăn liền; hỗn hợp kem lạnh; hỗn hợp kem trái cây [đá lạnh]; bột nấm men; chất liên kết cho kem lạnh; nước xốt làm mềm thịt cho mục đích nấu ăn; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; cặn rượu sake dùng làm gia vị; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bánh putđing; bánh mousse [bánh kẹo]; gia vị dạng bột; xốt pizza; xốt mỳ Ý (pasta); xốt sô cô la; xi rô làm từ nhựa cây phong; chất phết trên cơ sở sô cô la; xốt trái cây; thực phẩm trên cơ sở yến mạch.

Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga và đồ uống không cồn; đồ uống từ trái cây và nước ép trái cây; xi-rô và chế phẩm để làm đồ uống; hèm bia; chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; nước [đồ uống]; nước uống có ga; nước sô đa; chế phẩm để làm nước uống có ga; đồ uống cacbonat có hương vị gừng; bột làm sủi bọt đồ uống; chế phẩm tạo gaz cho đồ uống; đồ uống có ga [đồ uống giải khát]; nước ngọt; nước chanh; nước quả cô đặc, không có cồn; nước ép cà chua [đồ uống]; nước ép rau [đồ uống]; nước quả [đồ uống]; xi rô dùng cho đồ uống; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; chế phẩm pha chế đồ uống; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không có cồn; nước ép trái cây hỗn hợp; đồ uống thể thao; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa.

---

(210) **4-2024-61354**

(540)

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.17; 5.5.20; 26.5.1
(731) MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD. (JP)
1-1, Naebo-Cho, 6-Chome Higashi-Ku, Sapporo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo bao gồm quần áo lao động; đồ đội đầu bao gồm mũ và mũ lưỡi trai lao động; giày ống bao gồm giày ống lao động; quần áo lót [đồ vải] (đồ lót); quần áo tập thể dục; miếng bảo vệ cổ áo; cà vạt; găng tay [trang phục]; áo khoác; bộ quần áo; tất dài; quần áo bó; tất ngắn cổ; cổ tay áo; thắt lưng [trang phục]; măng sét áo [trang phục]; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; giày; giày cao cổ dùng cho thể thao; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; phụ kiện kim loại dùng cho đồ đi chân; mũi của đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-61355**

(540)

Parkway

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI-MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH (DOFICO) (VN)
833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; bật lửa dành cho người hút thuốc; gạt tàn dành cho người hút thuốc; hộp diêm.

---

(210) **4-2024-61357**

(540)

雪印メグミルク

(220) 18/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.17; 5.5.20; 26.5.1
(731) MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD. (JP)
1-1, Naebo-Cho, 6-Chome Higashi-Ku, Sapporo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y, thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; chất bổ sung dinh dưỡng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng cho băng bó; vật liệu dùng để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ; chất diệt nấm, chất diệt cỏ; thực phẩm cho em bé; đồ uống cho em bé; sữa bột cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; sữa nước hoặc sữa bột cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ; bột sữa cho trẻ sơ sinh; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm từ khoáng chất; bánh kẹo có chứa thuốc; đồ uống có chứa thuốc; trà thảo dược; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; sữa ong chúa dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm vitamin; chất dinh dưỡng dùng để truyền qua ống vào đường tiêu hóa; chế phẩm chứa albumin dùng cho mục đích y tế; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; đường từ sữa [lactose] dùng cho mục đích y tế; chế phẩm enzyme dùng cho mục đích y tế; enzyme dùng cho mục đích y tế; axit amin dùng cho mục đích y tế; protein dùng cho mục đích y tế và thú y; peptide dùng cho mục đích y tế và thú y; ceramide dùng cho mục đích y tế và thú y; chủng vi sinh nuôi cấy dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; đồ uống bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật.

Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm và thú săn, không còn sống; chiết xuất của thịt; trái cây và rau được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt; trứng; dầu và mỡ có thể ăn được; sữa bột cho người lớn; sữa bột, trừ sữa bột cho trẻ em; sữa tách kem; sữa đặc; sữa cô đặc; đồ uống chủ yếu từ sữa; đồ uống trên cơ sở sữa, sữa là chủ yếu; sữa lên men; sữa chua; bơ; pho mát; chất phết làm từ pho mát; kem [sản phẩm sữa]; sữa và sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế pho mát; chất phết làm từ mỡ và bơ thực vật; chất béo dùng để sản xuất mỡ ăn; kem béo thực vật; kem trên cơ sở thực vật; kem hỗn hợp (kem được làm từ chất béo sữa và chất béo thực vật); mỡ lợn dùng cho thực phẩm; bơ hạt sô cô la; bơ đậu phộng; đậu nành lên men; đậu phụ lên men; nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông); sản phẩm thịt đã chế biến; sản phẩm hải sản đã chế biến; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; mứt nhão; mứt quả; xúp; sữa giàu anbumin; sản phẩm thay thế sữa; sữa đậu nành; sữa yến mạch; sữa hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; sữa gạo; sữa lạc; sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa dừa.

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao và chất thay thế cà phê; gạo; bột sắn hột và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh, bột nhồi và bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường, mật

ong, nước mật đường; nấm men, bột nở; muối; mù tạc; giấm, xốt [gia vị]; quả xay nhuyễn [nước xốt]; gia vị; đá lạnh; hạt cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; gia vị nêm; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; lúa mạch đã xát vỏ; yến mạch đã xát vỏ; bột cho thực phẩm; gluten được chế biến làm thực phẩm; chế phẩm ngũ cốc; bánh bao nhồi kiểu Trung Hoa [gyoza, đã nấu chín]; đế pizza; bánh mì kẹp nhân; bánh bao hấp kiểu Trung Hoa; xíu mại; món sushi của Nhật Bản; bánh bao hấp nhân thịt băm [bánh bao manjuh Trung Hoa]; bánh mì kẹp thịt [bánh sandwich]; bánh pizza; bữa trưa đóng hộp có thành phần chính là cơm, có thêm thịt, cá hoặc rau; bánh mỳ kẹp xúc xích; bánh nướng thịt; bánh nhân thịt; bánh kẹo ngọt; bánh mỳ và bánh bao nhỏ; hỗn hợp bánh kẹo ăn liền; hỗn hợp kem lạnh; hỗn hợp kem trái cây [đá lạnh]; bột nấm men; chất liên kết cho kem lạnh; nước xốt làm mềm thịt cho mục đích nấu ăn; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bọt; cặn rượu sake dùng làm gia vị; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bánh putđing; bánh mousse [bánh kẹo]; gia vị dạng bột; xốt pizza; xốt mỳ Ý (pasta); xốt sô cô la; xi rô làm từ nhựa cây phong; chất phết trên cơ sở sô cô la; xốt trái cây; thực phẩm trên cơ sở yến mạch.

---

(210) **4-2024-61359**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) BERICH (THAILAND) COMPANY LIMITED (TH)
No. 48, Petchburi Road, Thanon Phetchaburi Sub-district, Ratchathewi District, Bangkok 10400, Thailand
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch; kem làm trắng da; xà phòng khử mùi.

---

(210) **4-2024-61360**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) BERICH (THAILAND) COMPANY LIMITED (TH)
No. 48, Petchburi Road, Thanon Phetchaburi Sub-district, Ratchathewi District, Bangkok 10400, Thailand
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch; kem làm trắng da; xà phòng khử mùi.

---

(210) **4-2024-61361**

(540)

PhiloSoft

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) BERICH (THAILAND) COMPANY LIMITED (TH)
No. 48, Petchburi Road, Thanon Phetchaburi Sub-district, Ratchathewi District, Bangkok 10400, Thailand

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch; kem làm trắng da; xà phòng khử mùi.

---

(210) **4-2024-61362**

(540)

VITARA

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) BERICH (THAILAND) COMPANY LIMITED (TH)
No. 48, Petchburi Road, Thanon Phetchaburi Sub-district, Ratchathewi District, Bangkok 10400, Thailand

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch; kem làm trắng da; xà phòng khử mùi.

---

(210) **4-2024-61363**

(540)

Kunata
SẮC MÀU CUỘC SỐNG

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.5.20; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.1

(591) Trắng, đen, vàng, xanh ngọc, xanh lam, tím, hồng, cam.

(731) HỘ KINH DOANH KIỀU PHÁT KIÊN GIANG (VN)
272 Nguyễn Trung Thực, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 02: Sơn: sơn nước, sơn tường.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh, bao gồm: bồn cầu, cây sen tắm, vòi xịt, bồn tắm, lavabo.

Nhóm 19: Bột bả, keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và chất phụ gia); bột chà ron (vật liệu xây dựng phi kim loại dùng để trám khe hở giữa hai viên gạch).

---

(210) **4-2024-61364**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.3.1; 5.5.20; 24.3.1; 24.3.2; 25.7.25
(591) Vàng, đỏ, cam, xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GOOZY (VN)
B2 khu dân cư Kim Sơn, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-61365**

(540)

HIPIPET

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NANJING HIPIPET E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 402, Building 4, No. 89 Shengli Road, Jiangning District, Nanjing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho động vật; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; chất khử mùi cho vật nuôi; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-61366**

(540)

HIPIPET

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NANJING HIPIPET E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 402 Building 4, No. 89 Shengli Road, Jiangning District, Nanjing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Vòng cổ chống ký sinh trùng cho động vật; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; chế phẩm thú y; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh; dầu gội chứa thuốc dùng cho vât nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-61367**

(540)

HIPIPET

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NANJING HIPIPET E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 402, Building 4, No. 89 Shengli Road, Jiangning District, Nanjing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; hạt cho thức ăn động vật.

---

(210) **4-2024-61368**

(540)

HIPIDOG

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NANJING HIPIPET E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 402, Building 4, No. 89 Shengli Road, Jiangning District, Nanjing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho động vật; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; chất khử mùi cho vật nuôi; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-61369**

(540)

HIPIDOG

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NANJING HIPIPET E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 402, Building 4, No. 89 Shengli Road, Jiangning District, Nanjing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Vòng cổ chống ký sinh trùng cho động vật; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; chế phẩm thú y; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh; dầu gội chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-61370**

(540)

HIPIDOG

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NANJING HIPIPET E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 402, Building 4, No. 89 Shengli Road, Jiangning District, Nanjing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Vòng cổ dùng cho động vật; dây da thuộc; roi da; bộ yên cương cho động vật; quần áo cho vật nuôi trong nhà; dụng cụ phân phối túi đựng chất thải của chó, được thiết kế phù hợp để sử dụng với dây xích.

---

(210) **4-2024-61371**

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

HIPIDOG

(731) NANJING HIPIPET E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 402, Building 4, No. 89 Shengli Road, Jiangning District, Nanjing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Nhà cây cho mèo; cũi cho vật nuôi trong nhà; cũi chó; thanh gỗ cho mèo cào chân; dụng cụ phân phối túi đựng chất thải của chó, không bằng kim loại; giường cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-61372**

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

HIPIDOG

(731) NANJING HIPIPET E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 402, Building 4, No. 89 Shengli Road, Jiangning District, Nanjing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; cát thorm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; hạt cho thức ăn động vật.

---

(210) **4-2024-61373**

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 26.3.5; 26.7.25

ADVINCI

(731) DA VINCI PET INTELLIGENCE (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
106, Building 3, No. 43 Yuexing Road, Fumin Community, Fucheng Street, Longhua District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Giường cho vật nuôi trong nhà; hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà; cũi cho vật nuôi trong nhà; đệm cho vật nuôi trong nhà; chuồng chim; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2024-61374**

(540)

ADVINCI

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.5; 26.7.25
(731) DA VINCI PET INTELLIGENCE (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
106, Building 3, No. 43 Yuexing Road, Fumin Community, Fucheng Street, Longhua District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Lồng để bắt côn trùng; chuồng cho vật nuôi trong nhà; bát ăn dùng cho vật nuôi; hộp để bắt côn trùng; lồng chim; bể cá trong nhà.

---

(210) **4-2024-61375**

(540)

Cozy corner

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) YIWU YISHANGYI DAILY NECESSITIES CO., LTD. (CN)
1st Floor, Building A, No. 11 Yanbei Road, Niansanli Street, Yiwu City, Jinhua City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh thân thể; nước rửa bát; sáp dùng cho đồ da thuộc; chế phẩm trang điểm; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-61376**

(540)

Cozy corner

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) YIWU YISHANGYI DAILY NECESSITIES CO., LTD. (CN)
1st Floor, Building A, No. 11 Yanbei Road, Niansanli Street, Yiwu City, Jinhua City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Thùng chứa bằng kim loại; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại; bản lề cánh dài bằng sắt; bồn chứa bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-61377**

(540)

Cozy corner

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) YIVVU YISHANGYI DAILY NECESSITIES CO., LTD. (CN)
1st Floor, Building A, No. 11 Yanbei Road, Niansanli Street, Yiwu City, Jinhua City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Cờ lê [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; kéo cắt; bộ dụng cụ làm móng; dao đa năng; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa].

---

(210) **4-2024-61378**

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(731) YIWU YISHANGYI DAILY NECESSITIES CO., LTD. (CN)
1st Floor, Building A, No. 11 Yanbei Road, Niansanli Street, Yiwu City, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Ghim dập cho yăn phòng; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; khăn lau bằng giấy; vật dụng kẹp tiền; giấy nướng.

---

(210) **4-2024-61379**

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(731) YIWU YISHANGYI DAILY NECESSITIES CO., LTD. (CN)
1st Floor, Building A, No. 11 Yanbei Road, Niansanli Street, Yiwu City, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; dụng cụ lau chùi vận hành bàng tay; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; giàn phơi đồ giặt.

---

(210) **4-2024-61380**

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(731) YIWU YISHANGYI DAILY NECESSITIES CO., LTD. (CN)
1st Floor, Building A, No. 11 Yanbei Road, Niansanli Street, Yiwu City, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; trang phục dệt kim; bít tất ngắn cổ; găng tay [trang phục]; đồ đội đầu; áo choàng mặc sau khi tắm.

---

(210) **4-2024-61381**

(220) 19/12/2024

(441) 25/06/2025

(540)

(731) YIWU YISHANGYI DAILY NECESSITIES CO., LTD. (CN)
1st Floor, Building A, No. 11 Yanbei Road, Niansanli Street, Yiwu City, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing thông qua người có ảnh hưởng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến.

---

(210) **4-2024-61382**

(220) 19/12/2024

(441) 25/06/2025

(540)

(731) SHENZHEN JINGDING PACKAGING MATERIALS CO., LTD. (CN)
209, Bldg 13, Zone B, Zhenxiong Industrial Park, Kengzi St, Pingshan Dist, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Hộp chứa dùng cho máy lọc; súng khí nén để đẩy mát tít; súng phun keo dính, dùng điện; thiết bị điện để làm kín bao bì bằng chất dẻo; thiết bị phân phối chất lỏng dùng trong công nghiệp; pít-tông trụ trượt.

---

(210) **4-2024-61383**

(220) 19/12/2024

(441) 25/06/2025

(540)

(531) 2.5.6; 2.5.23; 4.5.21

(731) TING ZHANG (CN)
No. 27, Maowu Natural Village, Shengping Village, Wuxi Town, Dangtu County, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; búp bê; quần áo cho búp bê; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi nhồi bông; phòng cho búp bê.

---

(210) **4-2024-61384**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.20; 26.4.1; 26.4.18; 26.11.3
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CHINA ICELAND TEA GROUP CO., LIMITED (CN)
Room 8 11/F Wang Fai Industrial Building 29 Luk Hop Street San Po Kong Kl Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống dùng trong bữa ăn; nước sô đa; đồ uống tăng lực; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

---

(210) **4-2024-61385**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) ĐỖ TẤN HÀN (VN)
Thôn Trung Thành, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 29: Dầu dừa; dầu phộng; dầu gấc; trái cây sấy khô; rau củ quả đã chế biến; dầu dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Bột đậu đen; bột đậu xanh; bột nghệ; bột gừng; bún; trà.

---

(210) **4-2024-61387**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.7.22
(591) Nâu, trắng.
(731) VÕ MINH TÀI (VN)
468, ấp Hòa Chánh, xã Sơn Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; kem mỹ phẩm; tinh dầu.

Nhóm 30: Gạo; gạo tấm dạng hạt nhỏ.

---

(210) **4-2024-61388**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 11.1.6; 11.3.7; 11.3.18
(591) Xanh dương, trắng, cam.
(731) HỘ KINH DOANH CƠM NIÊU CÔ LAN (VN)
18 đường Nguyễn Quý Đức, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-61389**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ IN ECOGREEN VIỆT NAM (VN)
88/4 Hồng Lạc, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 27: Giấy dán tường; tấm phủ sàn; tấm treo tường, không bằng vật liệu dệt; tấm phủ tường bằng vải dệt; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl; giấy dán tường bằng vải.

Nhóm 40: Dịch vụ in; dịch vụ in ốp sét; dịch vụ in ảnh chụp; dịch vụ in trên lụa.

---

(210) **4-2024-61390**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 25.5.25; 26.3.5; 26.4.3; 26.4.18
(591) Vàng, vàng đồng, xanh dương, cam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DẦU SÀI GÒN (VN)
Số 640, đường tỉnh lộ 7, ấp Mỹ Khánh B, xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; mỡ để bôi trơn; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu động cơ.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng; trung bày hàng hóa trong các cửa hàng bán lẻ; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo sản phẩm.

---

(210) **4-2024-61392**

(540)

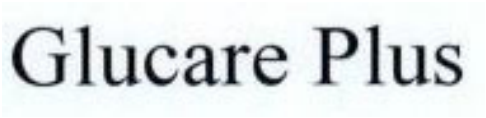

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ADDP (VN)
Số 22, ngách 124/49 đường Do Nha, tổ dân phố Miêu Nha 1, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột.

---

(210) **4-2024-61393**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.8; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thức ăn nhai dành cho động vật.

---

(210) **4-2024-61394**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.1.9; 18.1.23
(591) Trắng, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngách 322/158, đường Mỹ Đình, tổ 12 Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy đề can trang trí ô tô, xe máy các loại.

Nhóm 17: Film (màng) nhựa có màu, nhiều lớp sử dụng trong nhà hoặc cửa ô tô dùng để cách nhiệt; film (màng) nhựa màu sử dụng trên cửa kính của các phương tiện giao thông để cách nhiệt; film (màng) nhựa nhiều lớp dùng cho cửa sổ; film (màng) nhựa dán kính xe ô tô; film (màng) nhựa màu để dán cửa kính xe ô tô; film (màng) để bảo vệ sơn xe.

---

(210) **4-2024-61395**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN LUCKY VIỆT NAM (VN)
KCN Tân Quang, thôn Ngọc Đà, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện.

---

(210) **4-2024-61397**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương đậm, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ NAM TRUNG (VN)
20B, lô III, đường số 1, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm; vacxin.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức giới thiệu; trưng bày sản phẩm; marketing; dịch vụ bán lẻ: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-61398**

(540)

HV PHARMA
Opening trust, Welcoming health

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh, xanh đậm, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY VĂN (VN)
Số 511/15 Huỳnh Văn Bánh, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; bông dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị y tế; thiết bị nha khoa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-61399**

(540)

iQ STeam PRESCHOOL

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.1; 2.9.8; 20.7.1
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY TNHH PHÚ QUANG IQ (VN)
Số 10 khu Đồng Sở, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 41: Trường mầm non; giáo dục mầm non.

---

(210) **4-2024-61400**

(540)

TEA SEA 99 GROUP

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 24.9.1; 25.1.5; 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê.

---

(210) **4-2024-61401**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Đen, ghi.
(731) NGUYỄN THỊ LIÊN (VN)
Tổ 4 phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Trang thiết bị âm thanh; loa; tăng âm - amplifier; máy khuếch đại âm thanh; máy karaoke; micrô.

---

(210) **4-2024-61402**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 6.1.2
(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MINH ĐĂNG (VN)
Tại nhà bà Nguyễn Thị Thúy Dinh, thôn Phương Chử Tây, xã Trường Thành, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Linh kiện điện tử.

Nhóm 40: Gia công cơ khí.

Nhóm 42: Thiết kế chi tiết máy.

---

(210) **4-2024-61403**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Hồng, xanh miku.
(731) NGUYỄN PHƯỢNG TOÀN (VN)
Thôn Mỹ Lương, xã Mỹ Lương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; thắt lưng (trang phục); mũ (trang phục); đồ đi chân.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: quần áo, giầy dép, thắt lưng (trang phục), mũ, đồ đi chân, ba lô, ví, túi xách.

---

(210) **4-2024-61405**

(540)

LSS

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI MINH CHƯƠNG (VN)
Thôn Quyết Tiến, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh ngọt; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-61406**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.4.18
(591) Đen, nâu đồng.
(731) CÔNG TY TNHH TRANG TRÍ NỘI THẤT VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH ĐẠT (VN)
Số 382 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt In (VIETIN LAWYER)

(511) Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; tấm trải phủ giường; vỏ nệm (vỏ đệm); khăn phủ gối; vỏ gối.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: chăn, ga, gối, đệm, vỏ gối, tấm phủ giường, mũ, quần áo, giày dép,

---

(210) **4-2024-61407**

(540)

MASTER STOP

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THÀNH CÔNG AGRI (VN)
B18, quốc lộ 1A, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng của cây trồng; hóa chất công nghiệp.

---

(210) **4-2024-61408**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.1.1; 4.3.3; 5.7.10; 5.11.15; 24.1.1; 26.1.1
(591) Vàng gold, xanh navy, trắng.
(731) TRẦN DUY HIỂN (VN)
Thanh Lãng, xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 32: Đồ uống khai vị, không có cồn; bia; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; nước khoáng (đồ uống); đồ uống không cồn có hương vị trà; nước sô đa.

---

(210) **4-2024-61410**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN VĂN ĐỨC (VN)
CC 200 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ, giày, dép, đồ đi ở chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-61411**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) PROUD RICHES GROUP COMPANY LIMITED (TH)
33/4, The Ninth Tower Building, A Building, 35th Floor, Unit TNA 01-04, Rama IX Road, Huai Khwang Sub-district, Huai Khwang District, Bangkok, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-61412**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.2
(731) CÔNG TY TNHH TM DV TRƯỜNG THỊNH PHÁT (VN)
215/2 đường Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy mài; máy đục bê tông; máy cắt; máy xịt rửa; máy hàn.

---

(210) **4-2024-61414**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, trắng, cam.
(731) TRẦN THỊ NGỌC TƯƠI (VN)
22/4 Nguyễn Văn Hiếu, KP2, phường 2, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, mua bán kinh doanh online, quảng cáo, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: thịt, cá không còn sống, gia cầm không còn sống, thú săn không còn sống, rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt (ướt), mứt quả (ướt), trái cây đã chế biến, hạt đã chế biến, hải sản đã chế biến, bò đã chế biến, rau tươi, quả tươi, thảo mộc tươi (đông trùng hạ thảo tươi), nước có ga, bia, đồ uống từ nước ép trái cây (không cồn), nước ép rau, nước ép trái cây, nước cốt trái cây, bột lá.

---

(210) **4-2024-61415**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.19; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Nâu cam đất.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ KHÔI NGUYÊN (VN)
414-416 đường Tân Phú, khu Nam Thông 3-S14, KP 6, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh sắc đẹp cho người hoặc động vật (gồm dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe).

---

(210) **4-2024-61417**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 2.3.8; 2.3.16; 25.1.9; 26.4.8
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN (VN)
Liền kề 16-19, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm dược; thuốc thú y; thuốc đông y; chế phẩm chiết xuất từ thảo dược; tá dược; thực phẩm bổ sung sức khỏe [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Bán buôn thực phẩm chức năng; bán lẻ thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-61418**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.4; 17.2.2; 25.1.25
(591) Đen, xanh lam, vàng ánh kim, vàng trắng.
(731) NGUYỄN VĂN LỰC (VN)
4.07 chung cư CH1, đường số 10, KDC Cityland, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới tín chỉ các-bon; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ tài chính; môi giới.

---

(210) **4-2024-61419**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT WATER (VN)
345 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Xử lý nước.

---

(210) **4-2024-61422**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.9.18; 21.3.1
(731) CÔNG TY TNHH PHẦN MỀM HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ SÁCH VIỆT NAM (VN)
1/12/25 Võ Oanh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Vợt dùng để chơi cầu lông; quả cầu lông.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đấu cầu lông; huấn luyện cầu lông; cho thuê sân cầu lông.

---

(210) **4-2024-61423**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.1; 5.7.14; 5.7.23
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, đỏ, đen, xanh da trời, xanh tím than nhạt, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH LIGHT HOUSE PRO (VN)
Nhà số 4 ngách 68/128 đường Phú Diễn, tổ 2, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh, không chứa thuốc (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); nước giặt quần áo; chế phẩm làm sạch cơ thể dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; kem đánh răng; chế phẩm khử mùi dùng cho người hoặc động vật; xịt khử mùi dùng cho cá nhân.

---

(210) **4-2024-61424**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 26.1.1; 26.11.9
(731) XIANGHE BAOLIANG METAL PRODUCTS CO., LTD. (CN)
East of Ganshuiba Village, Chaobai River, Xianghe County, Langfang City, Hebei Province, China
(740) CÔNG TY TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(511) Nhóm 12: Bơm hơi [phụ tùng của xe cộ]; giá để hành lý cho xe cộ; xe ô tô; bậc lên xuống của xe cộ; thanh chắn va đập của ô tô; giảm xóc cho ô tô; khung gầm ô tô; rơ moóc [xe cộ]; trục truyền động cho xe cộ mặt đất; ổ trục cho bánh xe cộ.

---

(210) **4-2024-61425**

(540)

ATLASOFFROAD

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) XIANGHE BAOLIANG METAL PRODUCTS CO., LTD. (CN)
East of Ganshuiba Village, Chaobai River, Xianghe County, Langfang City, Hebei Province, China
(740) CÔNG TY TNHH BUD & PRAIRIE (BUD & PRAIRIE LLC.)

(511) Nhóm 12: Bơm hơi [phụ tùng của xe cộ]; giá để hành lý cho xe cộ; xe ô tô; bậc lên xuống của xe cộ; thanh chắn va đập của ô tô; giảm xóc cho ô tô; khung gầm ô tô; rơ moóc [xe cộ]; trục truyền động cho xe cộ mặt đất; ổ trục cho bánh xe cộ.

---

(210) **4-2024-61426**

(540)

THE LUXURY COLLECTION

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SHERATON INTERNATIONAL IP, LLC (US)
7750 Wisconsin Avenue, Bethesda, Maryland 20814, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ quầy rượu và dịch vụ quầy cốc-tai; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (lưu trú tạm thời); cung cấp các tiện nghi cơ bản cho các cuộc họp, hội nghị và triển lãm, cụ thể là cung cấp phòng họp, hội trường lớn; cung cấp các tiện nghi cho phòng tiệc và cho các hoạt động giao lưu xã hội cho những dịp đặc biệt, cụ thể là cung cấp phòng khiêu vũ, phòng tiệc lớn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn lưu trú cho người khác.

---

(210) **4-2024-61427**

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Yoma

(731) SPRING TECHNOLOGY SERVICES LTD. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1 - 1205 Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm điện thoại di động, có thể tải xuống; nền tảng phần mềm máy tính, đã được ghi hoặc có thể tải xuống; phần mềm máy tính có thể tải xuống để thu thập, phân tích và quản lý dữ liệu trong lĩnh vực học sâu; phần mềm máy tính có thể tải xuống để sử dụng trong phát triển và mã hóa phần mềm, tạo mã, dịch và tóm tắt, tìm kiếm thư viện mã trực tuyến và gỡ lỗi và cải thiện mã phần mềm; phần mềm máy tính có thể tải xuống có bản chất là phần mở rộng và bổ trợ phần mềm để tạo mã và phát triển phần mềm; phần mềm máy tính có thể tải xuống, cụ thể là trợ lý mã hóa cung cấp cho người dùng khả năng tìm kiếm và trả lời các câu hỏi về thư viện mã của bên thứ ba, mã nguồn mở và cơ sở mã của riêng người dùng để tạo mã mới, xem xét và so sánh mã hiện có, gỡ lỗi và cải thiện mã phần mềm; phần mềm máy tính có thể tải xuống, cụ thể là các công cụ phát triển phần mềm để sử dụng trong phát triển phần mềm cộng tác.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; lập trình máy tính; viết mã máy tính; dịch vụ lập trình máy tính đế xử lý dữ liệu; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua trang web; phát triển nền tảng máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để sử dụng trong phát triển và mã hóa phần mềm, tạo mã, dịch và tóm tắt mã, tìm kiếm thư viện mã trực tuyến và gỡ lỗi và cải thiện mã phần mềm; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được, cụ thể là trợ lý mã hóa cho phép người dùng tìm kiếm và trả lời các câu hỏi về thư viện mã của bên thứ ba, mã nguồn mở và cơ sở mã của riêng người dùng đê tạo mã mới, xem xét và so sánh mã hiện có, gỡ lỗi và cải thiện mã phần mềm; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được, cụ thể là các công cụ phát triển phần mềm để sử dụng trong phát triển phần mềm cộng tác.

---

(210) **4-2024-61428**

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Trae

(731) SPRING TECHNOLOGY SERVICES LTD. (KY)
P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1 - 1205 Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm điện thoại di động, có thể tải xuống; nền tảng phần mềm máy tính, đã được ghi hoặc có thể tải xuống; phần mềm máy tính có thể tải xuống để thu thập, phân tích và quản lý dữ liệu trong lĩnh vực học sâu; phần mềm máy tính có thể tải xuống để sử dụng trong phát triển và mã hóa phần mềm, tạo mã, dịch và tóm tắt, tìm kiếm thư viện mã trực tuyến và gỡ lỗi và cải thiện mã phần mềm; phần mềm máy tính có thể tải xuống có bản chất là phần mở rộng và bổ trợ phần mềm để tạo mã và phát triển phần mềm; phần mềm máy tính có thể tải xuống, cụ thể là trợ lý mã hóa

cung cấp cho người dùng khả năng tìm kiếm và trả lời các câu hỏi về thư viện mã của bên thứ ba, mã nguồn mở và cơ sở mã của riêng người dùng để tạo mã mới, xem xét và so sánh mã hiện có, gỡ lỗi và cải thiện mã phần mềm; phần mềm máy tính có thể tải xuống, cụ thể là các công cụ phát triển phần mềm để sử dụng trong phát triển phần mềm cộng tác.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; lập trình máy tính; viết mã máy tính; dịch vụ lập trình máy tính để xử lý dữ liệu; cungcấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua trang web; phát triển nền tảng máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động; cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để sử dụng trong phát triển và mã hóa phần mềm, tạo mã, dịch và tóm tắt mã, tìm kiếm thư viện mã trực tuyến và gỡ lỗi và cải thiện mã phần mềm; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được, cụ thể là trợ lý mã hóa cho phép người dùng tìm kiếm và trả lời các câu hỏi về thư viện mã của bên thứ ba, mã nguồn mở và cơ sở mã của riêng người dùng để tạo mã mới, xem xét và so sánh mã hiện có, gỡ lỗi và cải thiện mã phần mềm; cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được, cụ thể là các công cụ phát triển phần mềm để sử dụng trong phát triển phần mềm cộng tác.

---

(210) **4-2024-61429**

(300) 019043779 20/06/2024 EM

(540)

Blackford

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) BLACKFORD ANALYSIS LTD. (GB)
160 Causewayside, Edinburgh GB-EDH EH9 1PR, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ để xử lý, truyền, nhận và lưu trữ dữ liệu; máy tính; phần mềm máy tính và chương trình máy tính.

Nhóm 10: Thiết bị y tế và dụng cụ và máy móc y tế.

Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại cho các bác sĩ X quang.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc qua mạng máy tính toàn cầu và/hoặc internet; truyền các chương trình máy tính qua internet.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y học; phát triển và cung cấp phần mềm máy tính phục vụ cho lĩnh vực y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế trong lĩnh vực X quang.

---

(210) **4-2024-61430**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.6
(591) Cam, trắng.
(731) PICKLEBALL LIMITED (CN)
13/F YAU LEE CTR, 45 HOI YUEN RD, KWUN TONG, HONG KONG
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức câu lạc bộ thành viên cho người chơi môn thể thao pickleball; dịch vụ huấn luyện thể dục thể hình và thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; cho thuê sân bãi thể thao.

---

(210) **4-2024-61431**

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

INITIAL

(731) INITIAL FASHION CO., LIMITED (CN)
6/F., The Edge, 30-34, Kwai Wing Road, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Túi xách đa năng; túi thể thao đa năng; ba lô; túi dùng ở bãi biển; túi đeo hông; cặp sách; túi đựng đa năng; ví nhỏ cầm tay; túi cho người đưa thư; túi đựng mỹ phẩm rỗng; túi đeo chéo; túi đựng tã trẻ em; túi dây rút; túi xách hình trống; túi nhỏ để phụ nữ mang trong dịp trang trọng [vào buổi tối]; túi đựng quần áo du lịch; túi tập thể dục; túi xách; túi mua hàng có thể tái sử dụng; túi đựng giày để đi du lịch; túi đeo vai; dịu có dây; dịu trẻ em; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân rỗng; túi xách tote; hành lý; dây đai chuyên dùng cho va li; thẻ hành lý; dây đai hành lý; ô; dù che nắng; túi cầm tay cho phụ nữ; ví; dây xích động vật; túi đựng động vật; vòng cổ dùng cho động vật; dây cương dùng cho động vật; quần áo thú cưng; gậy đi bộ.

Nhóm 25: Áo là trang phục; áo là đồ thể thao; quần là trang phục; quần là đồ thể thao; quần yếm; áo cánh; áo khoác; váy; giày ống cổ thấp cách nhiệt bằng lông vũ để giữ ấm; áo choàng ngoài cách nhiệt bằng lông vũ đe giữ ấm; mũ trùm đầu cách nhiệt bằng lông vũ để giữ ấm; áo khoác cách nhiệt bằng lông vũ để giữ ấm; quần cách nhiệt bằng lông vũ để giữ ấm; bộ quần áo cách nhiệt bằng lông vũ để giữ ấm; áo khoác lông vũ; áo khoác; quần đan; váy đan; mũ/nón đan; áo khoác đan; áo đan len dài tay; áo đan; áo mưa; áo khoác trần bông; áo nịt len; quần áo ngủ; áo sơ mi; quần short; áo váy; đồ ngủ; đồ bơi; áo phông; quần dài; đồ lót; đồng phục; áo khoác không thấm nước; áo không thấm nước; quần không thấm nước; áo khoác trần bông không thấm nước; áo khoác chống gió; áo chống gió; quần chống gió; áo khoác trần bông chống gió; đồ đi chân; giày cao gót; giày ống; giày ống cổ ngắn; dép; giày; gót cho đồ đi chân; đế lót đồ đi chân; đồ đội đầu; mũ nồi; mũ là đồ đội đầu; mũ/nón; khăn trùm đầu; nơ cổ; thắt lưng [trang phục]; cồ tay áo; găng tay; khăn gập cài túi áo ngực; khăn quàng cổ; khăn choàng; tất; cà vạt [trang phục].

---

(210) **4-2024-61432**

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

SWIFT

(731) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; trang phục, cụ thể là, quần dài ống bó (quần legging), quần đùi, áo sơ mi, áo nỉ, quần nỉ, áo ba lỗ, áo khoác, bộ đồ thể thao, áo lót thể thao, tất, dải băng đeo cổ tay, quần bó thể thao, đồng phục thể thao; đồ đội đầu, cụ thể là, dải băng buộc đầu, mũ nón, mũ lưỡi trai, tấm che nắng, dải băng buộc đầu hoặc đeo cổ tay để thấm hoặc lau mồ hôi.

---

(210) **4-2024-61433**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.3.3
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)
Số 19A, ngõ 269 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Sáp dưỡng môi; son môi; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; nước son móng; nước hoa; kem tẩy lông; thuốc nhuộm tóc; thuốc uốn tóc; cọ trang điểm; nhũ làm móng; kem chống nhăn cho da; kem nâng tông màu da; kem trị mụn; phấn rôm; phấn mắt; keo xịt tóc; tinh dầu an thần, tinh dầu thơm; sữa rửa mặt; xà phòng; kem cạo râu; dầu xả; dầu gội đầu; muối tắm; dung dịch vệ sinh cá nhân; dầu gội khô; kem xả tóc; sữa tắm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: các sản phẩm sáp dưỡng môi, son môi, mặt nạ làm đẹp, kem làm trắng da, nước sơn móng, nước hoa, kem tẩy lông, thuốc nhuộm tóc, thuốc uốn tóc, cọ trang điểm, nhũ làm móng, kem chống nhăn cho da, kem nâng tông màu da, kem trị mụn, phấn rôm, phấn mắt, keo xịt tóc, tinh dầu an thần, tinh dầu thơm, sữa rửa mặt, xà phòng, kem cạo râu, dầu xả, dầu gội đầu, muối tắm, dung dịch vệ sinh cá nhân, dầu gội khô, kem xả tóc, sữa tắm.

---

(210) **4-2024-61434**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)
Số 19A, ngõ 269 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Sáp dưỡng môi; son môi; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; nước son móng; nước hoa; kem tẩy lông; thuốc nhuộm tóc; thuốc uốn tóc; cọ trang điểm; nhũ làm móng; kem chống nhăn cho da; kem nâng tông màu da; kem trị mụn; phấn rôm; phấn mắt; keo xịt tóc; tinh dầu an thần, tinh dầu thơm; sữa rửa mặt; xà phòng; kem cạo râu; dầu xả; dầu gội đầu; muối tắm; dung dịch vệ sinh cá nhân; dầu gội khô; kem xả tóc; sữa tắm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: các sản phẩm sáp dưỡng môi, son môi, mặt nạ làm đẹp, kem làm trắng da, nước sơn móng, nước hoa, kem tẩy lông, thuốc nhuộm tóc, thuốc uốn tóc, cọ trang điểm, nhũ làm móng, kem chống nhăn cho da, kem nâng tông màu da, kem trị mụn, phấn rôm, phấn mắt, keo xịt tóc, tinh dầu an thần, tinh dầu thơm, sữa rửa mặt, xà phòng, kem cạo râu, dầu xả, dầu gội đầu, muối tắm, dung dịch vệ sinh cá nhân, dầu gội khô, kem xả tóc, sữa tắm.

---

(210) **4-2024-61435**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)
Số 19A, ngõ 269 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Sáp dưỡng môi; son môi; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; nước son móng; nước hoa; kem tẩy lông; thuốc nhuộm tóc; thuốc uốn tóc; cọ trang điểm; nhũ làm móng; kem chống nhăn cho da; kem nâng tông màu da; kem trị mụn; phấn rôm; phấn mắt; keo xịt tóc; tinh dầu an thần, tinh dầu thơm; sữa rửa mặt; xà phòng; kem cạo râu; dầu xả; dầu gội đầu; muối tắm; dung dịch vệ sinh cá nhân; dầu gội khô; kem xả tóc; sữa tắm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: các sản phẩm sáp dưỡng môi, son môi, mặt nạ làm đẹp, kem làm trắng da, nước sơn móng, nước hoa, kem tẩy lông, thuốc nhuộm tóc, thuốc uốn tóc, cọ trang điểm, nhũ làm móng, kem chống nhăn cho da, kem nâng tông màu da, kem trị mụn, phấn rôm, phấn mắt, keo xịt tóc, tinh dầu an thần, tinh dầu thơm, sữa rửa mặt, xà phòng, kem cạo râu, dầu xả, dầu gội đầu, muối tắm, dung dịch vệ sinh cá nhân, dầu gội khô, kem xả tóc, sữa tắm.

---

(210) **4-2024-61436**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.3.3; 26.4.7

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)
Số 19A, ngõ 269 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Sáp dưỡng môi; son môi; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; nước son móng; nước hoa; kem tẩy lông; thuốc nhuộm tóc; thuốc uốn tóc; cọ trang điểm; nhũ làm móng; kem chống nhăn cho da; kem nâng tông màu da; kem trị mụn; phấn rôm; phấn mắt; keo xịt tóc; tinh dầu an thần, tinh dầu thơm; sữa rửa mặt; xà phòng; kem cạo râu; dầu xả; dầu gội đầu; muối tắm; dung dịch vệ sinh cá nhân; dầu gội khô; kem xả tóc; sữa tắm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: các sản phẩm sáp dưỡng môi, son môi, mặt nạ làm đẹp, kem làm trắng da, nước sơn móng, nước hoa, kem tẩy lông, thuốc nhuộm tóc, thuốc uốn tóc, cọ trang điểm, nhũ làm móng, kem chống nhăn cho da, kem nâng tông màu da, kem trị mụn, phấn rôm, phấn mắt, keo xịt tóc, tinh dầu an thần, tinh dầu thơm, sữa rửa mặt, xà phòng, kem cạo râu, dầu xả, dầu gội đầu, muối tắm, dung dịch vệ sinh cá nhân, dầu gội khô, kem xả tóc, sữa tắm.

---

(210) **4-2024-61437**

(540)

VĂN LANG
VIET NAM

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13
(591) Xanh lá cây, xanh cốm, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN LANG VIỆT NAM (VN)
Thôn 7, xã Đắk Wer, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-61438**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 3.3.1; 11.3.3; 11.3.4; 26.1.1
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CAFE TRUNG LỘC (VN)
41 Nguyễn Văn Siêu, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-61439**

(540)

紫燕百味鸡

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1
(731) SHANGHAI ZIYAN FOODS CO., LTD. (CN)
No. 215 Shennan Road, Minhang District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; sản phẩm thực phẩm trên cơ sở cá; thịt, đóng hộp; trứng; quả hạch đã chế biến; đậu phụ.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng thức ăn nhanh; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn di động (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ đầu bếp riêng; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-61440**

(540)

VIỆT TIỆP

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) PHAN VĂN QUYẾN (VN)
140 khu phố 1, phường Xuân Hòa, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 06: Bồn inox; bồn chứa nước bằng inox; bồn chứa nước bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-61441**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.4.2
(731) PHẠM HUY PHƯƠNG (VN)
Tổ 6, ấp 5, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất, ngoại thất; thiết kế nội thất; thiết kế công nghiệp.

---

(210) **4-2024-61442**

(540)

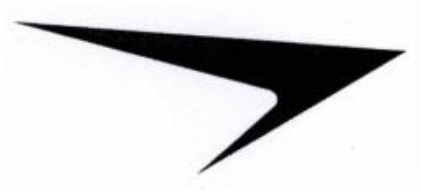

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.21; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH DOLLARKIDS (VN)
366/8 Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang nam nữ; giày dép; thắt lưng (trang phục); đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-61444**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH MOON HEALTH CARE (VN)
41/24 Bàu Cát 8, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; đồ uống từ thảo dược dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-61445**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.22; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH AQUAFRESH (VN)
Số nhà 176, tổ dân phố 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước uống đóng bình; nước uống tinh khiết.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử, quảng cáo, đại lý phân phối các sản phẩm: nước uống đóng chai, nước uống đóng bình, nước uống tinh khiết.

---

(210) **4-2024-61446**

(540)

Unsloth

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) UNSLOTH AI INC. (US)
651 North Broad Street Middletown, DE 19709, USA

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm máy tính ghi sẵn; máy chủ mạng máy tính; hệ thống và thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị, hệ thống và phần mềm dành cho trí tuệ nhân tạo và tinh chỉnh trí tuệ nhân tạo tạo sinh; thiết bị, hệ thống và phần mềm dùng để tinh chỉnh mô hình ngôn ngữ lớn.

---

(210) **4-2024-61447**

(540)

HY HUAYING

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 24.15.7; 26.4.1

(591) Xanh da trời, cam.

(731) HUIZHOU HUAYING ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
4F, No.113 (Plant G), Xikeng Industrial Zone, Zhongkai Hi-Tech Zone, Huizhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; dây điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; dây đồng, được cách điện; bộ nắn điện; cuộn dây điện từ; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; máy vi tính; mặt nạ bảo hộ, không dùng cho mục đích y tế; hàng rào điện.

Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; tìm kiếm tài trợ.

---

(210) **4-2024-61448**

(540)

Naturestar

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH LICOG (VN)
Tầng 5 tòa nhà 25T1-N05, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; sữa công thức dùng cho mục đích y tế; sữa công thức trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng dạng bột; chất bổ sung dinh dưỡng có bản chất là hỗn hợp thức uống dạng bột, không phải cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; men sữa cho mục đích nấu ăn.

---

(210) **4-2024-61449**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14; 3.1.15
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH JOYCO RETAIL OPERATIONS (VN)
Tầng 07, tòa nhà Đại Minh, 77 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; xúc xích; hạt đã chế biến; mứt ướt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 30: Cà phê; bánh kẹo; sôcôla; kem lạnh; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; thạch trái cây (dạng bánh kẹo); đá lạnh có thể ăn được; bánh mỳ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 31: Hạt [ngũ cốc]; yến mạch; hạt dẻ tươi; các loại quả mọng, tươi; quả dừa; cây khô để trang trí.

Nhóm 32: Bia; nước [đồ uống]; nước uống có ga; nước ngọt; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Rượu cốc-tai; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc; chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu etylic [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; trang trí các quầy kính cửa hàng; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ bán lẻ tại cửa hàng bán lẻ thực phẩm bao gói sẵn gồm: nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực (không chứa thuốc) không dùng trong y tế, nước uống có hương vị trà, nước uống có hương vị cà phê, nước giải khát không chứa cồn, bia, nước khoáng, nước ngọt, nước ép hoa quả, rượu, các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, kem, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, trứng, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo, nước quả nấu đông, mứt ướt, hạt (ngũ cốc), thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, hoa quả hoặc rau.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói hàng hóa; dịch vụ giao hàng; dịch vụ dỡ hàng; môi giới vận tải; dịch vụ kho hàng hóa.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế quần áo; kiểm tra chất lượng; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2024-61450**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14; 3.1.15; 3.1.16
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH JOYCO RETAIL OPERATIONS (VN)
Tầng 07, tòa nhà Đại Minh, 77 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; xúc xích; hạt đã chế biến; mứt ướt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 30: Cà phê; bánh kẹo; sôcôla; kem lạnh; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; thạch trái cây (dạng bánh kẹo); đá lạnh có thể ăn được; bánh mỳ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 31: Hạt [ngũ cốc]; yến mạch; hạt dẻ tươi; các loại quả mọng, tươi; quả dừa; cây khô để trang trí.

Nhóm 32: Bia; nước [đồ uống]; nước uống có ga; nước ngọt; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Rượu cốc-tai; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc; chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu etylic [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; trang trí các quầy kính cửa hàng; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ bán lẻ tại cửa hàng bán lẻ thực phẩm bao gói sẵn gồm: nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực (không chứa thuốc) không dùng trong y tế, nước uống có hương vị trà, nước uống có hương vị cà phê, nước giải khát không chứa cồn, bia, nước khoáng, nước ngọt, nước ép hoa quả, rượu, các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, kem, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, trứng, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo, nước quả nấu đông, mứt ướt, hạt (ngũ cốc), thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, hoa quả hoặc rau.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ bất động sản; dịch vụ tài chính.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói hàng hóa; dịch vụ giao hàng; dịch vụ dỡ hàng; môi giới vận tải; dịch vụ kho hàng hóa.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế quần áo; kiểm tra chất lượng; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo.

(210) **4-2024-61451**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1
(731) SHANTOU MEILING FOOD CO., LTD. (CN)
No.18-1, Unit A 5/F, Unit A 6/F, Shengye Road, Jinping District, Shantou city, Guangdong, 515000, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm trên cơ sở yến mạch; kẹo bạc hà; kẹo; kẹo cao su; sôcôla; bánh quy giòn.

---

(210) **4-2024-61452**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(731) NGUYỄN TẤN LỰC (VN)
10 tầng 33, block B (Dragon 1), c/c Topaz Elite, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo nam, nữ; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-61454**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.15.15
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH TRUNG TÍN (VN)
106 Lê Duẩn, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi xách; ví (bóp); vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát], kính áp tròng (lens cận thị), kính râm đeo mắt, thấu kính đeo mắt, kính râm loại áp tròng, gọng kính cho kính đeo mắt, hộp đựng kinh mắt, đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý, nữ trang), đồng hồ, mắt kính.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo thời trang; gia công may mặc như: giày dép, mũ (nón), túi xách, ba lô, ví (bóp).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang.

---

(210) **4-2024-61455**

(540)

iai Partner

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đen, xanh dương, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH IAI PARTNER (VN)
394/18 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn phát triển thương hiệu và thị trường; tư vấn chiến lược quảng cáo.

---

(210) **4-2024-61456**

(540)

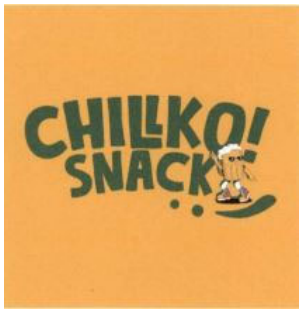

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 11.3.3
(591) Cam, xanh lá đậm, trắng, đen, nâu đỏ, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH HAPINUT (VN)
45 đường số 20, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến như: khô bò, khô heo, khô gà, thủy hải sản đã được sấy khô; trái cây sấy; rong biển sấy.

Nhóm 30: Bánh tráng trộn; nui sấy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; sô cô la; bánh kẹo; món ăn điểm tâm từ yến mạch hoặc các loại quả hoặc hạt khô.

Nhóm 31: Rong biển chưa xử lý, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm thực phẩm đã chế biến như: khô bò, khô heo, khô gà, thủy hải sản đã được sấy khô, trái cây sấy, rong biển sấy, bánh tráng trộn, nui sấy, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, sô cô la, bánh kẹo, món ăn điểm tâm từ yến mạch hoặc các loại quả hoặc hạt khô, rong biển chưa xử lý, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2024-61457**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 11.3.3; 26.1.2
(591) Xanh đậm, vàng nhạt.
(731) TRẦN THỊ HỒNG TRANG (VN)
Trung tâm học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, tổ 47, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ uống và thức ăn nhanh do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-61460**

(540)

BANIPHAR
Bổ não an giấc HX

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)
Số 21, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-61461**

(540)

BANIPHAR
Bình vị chỉ thống HX

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẮC NINH (VN)
Số 21, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-61462**

(540)

CAROSE

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH BÁCH HÓA SẠCH 2S (VN)
Số 127 đường 208, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy trắng và các chất khác để giặt; dung dịch cọ rửa; chế phẩm để tẩy rửa, tẩy dầu mỡ; chế phẩm làm sạch; nước rửa tay.

---

(210) **4-2024-61463**

(540)

Zodix
Sạch thích mê

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(591) Đỏ, trắng, xanh lam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI TÂM VŨ (VN)
Tổ 7, khu 7, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả; nước rửa bát; nước lau sàn; nước xả vải; tẩy toilet.

---

(210) **4-2024-61464**

(540)

VegenatHealthcare
GRUPO NUTRISENS

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 24.17.3
(591) Xanh than, xanh dương, trắng, đen.
(731) VEGENAT HEALTHCARE, S.L. (ES)
Carretera Montijo Badajoz (Km 24,9), 06184 Pueblonuevo del Guadiana (Badajoz) Spain
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích thú y; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

---

(210) **4-2024-61465**

(540)

NUTRISENS

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 24.17.3
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) VEGENAT HEALTHCARE, S.L. (ES)
Carretera Montijo Badajoz (Km 24,9), 06184 Pueblonuevo del Guadiana (Badajoz) Spain
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích thú y; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

---

(210) **4-2024-61466**

(540)

FUKURAKU

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.13.25; 26.15.15
(591) Xanh dương, trắng.
(731) TẠ VĂN KHÁNH (VN)
Thôn Gò Kiêu, xã Văn Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Ghế mát xa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu sản phẩm: ghế mát xa.

---

(210) **4-2024-61467**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.6; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, vàng đậm.
(731) KUNMING DONGDONG FOOD CO., LTD. (CN)
Taiping New City, Anning City, Kunming City, Yunnan Province China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); kẹo; bánh mỳ; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; bột khoai tây; mì sợi; bột mì; bột ngô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2024-61468**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.6; 5.3.13
(591) Xanh lục, đen, hồng.
(731) PHẠM VĂN MINH (VN)
Đội 1, thôn An Định, xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 31: Rau tươi; hạt giống cây trồng; cây giống; củ hoa.

---

(210) **4-2024-61469**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN TRUNG XUÂN (VN)
Tổ dân phố Đông Cả, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; marketing dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: máy xén cỏ, máy cưa, máy nông nghiệp, máy rửa xe cộ, máy bơm, máy phát điện, động cơ diện (không dùng cho xe cộ mặt đất), động cơ khí nén, động cơ và máy thủy lực, hệ thống rửa xe cộ, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy chế biến thức ăn dùng điện, máy hàn điện, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dụng cụ chế biến thực phẩm, thao tác thủ công.

---

(210) **4-2024-61470**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 3.9.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám, trắng.
(731) NGUYỄN TRUNG XUÂN (VN)
Tổ dân phố Đông Cả, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; marketing dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: máy xén cỏ, máy cưa, máy nông nghiệp, máy rửa xe cộ, máy bơm, máy phát điện,

động cơ diện (không dùng cho xe cộ mặt đất), động cơ khí nén, động cơ và máy thủy lực, hệ thống rửa xe cộ, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, máy chế biến thức ăn dùng điện, máy hàn điện, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dụng cụ chế biến thực phẩm, thao tác thủ công.

---

(210) **4-2024-61471**
(300) UK00004068139 26/06/2024 UK
(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.3.23; 26.4.7; 26.4.9
(731) TOP 2 FASHION LIMITED (CN)
Room 407 4/F Empire Centre 68 Mody Road Kl Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; điện thoại di động; tai nghe; máy ảnh [chụp ảnh]; kính đeo mắt; tệp ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống, được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFTs].

Nhóm 16: Giấy; tạp chí [định kỳ]; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; phấn cho thợ may; giấy bao gói; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; bộ da lông thú; vali; ví đựng tiền; túi; ô.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; thắt lưng [trang phục]; áo khoác [trang phục]; áo váy.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 42: Kiểm soát chất lượng; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế quần áo; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2024-61472**
(300) UK00004069182 28/06/2024 UK
(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.3.23; 26.4.7; 26.4.9
(731) TOP 2 FASHION LIMITED (CN)
Room 407 4/F Empire Centre 68 Mody Road Kl Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; điện thoại di động; tai nghe; máy ảnh [chụp ảnh]; kính đeo mắt; tệp ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống, được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFTs].

Nhóm 16: Giấy; tạp chí [định kỳ]; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; phấn cho thợ may; giấy bao gói; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; bộ da lông thú; vali; ví đựng tiền; túi; ô.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; thắt lưng [trang phục]; áo khoác [trang phục]; áo váy.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 42: Kiểm soát chất lượng; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế quần áo; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2024-61473**

(300) UK00004070545 02/07/2024 UK

(540)

Chester Charles

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 18.2.1; 26.1.1; 26.1.4

(731) TOP 2 FASHION LIMITED (CN)
Room 407 4/F Empire Centre 68 Mody Road Kl Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; điện thoại di động; tai nghe; máy ảnh [chụp ảnh]; kính đeo mắt; tệp ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống, được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFTs].

Nhóm 16: Giấy; tạp chí [định kỳ]; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; phấn cho thợ may; giấy bao gói; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; bộ da lông thú; vali; ví đựng tiền; túi; ô.

Nhóm 42: Kiểm soát chất lượng; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế quần áo; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2024-61474**

(540)

NUDERA

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MERKAVA GRACE (VN)
28/1, hẻm 340, đường Trần Thị Năm, khu phố 10, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần lót nam; quần áo thời trang.

---

(210) **4-2024-61475**

(540)

JELLYJELLO

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO NEWROUTE (VN)
Số 30A, đường số 12, quốc lộ 13, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem đánh răng.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng dùng điện; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; chỉ tơ nha khoa; tăm; hộp đựng tăm.

---

(210) **4-2024-61476**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 3.13.8; 5.5.20; 5.5.21; 5.11.2; 25.1.25; 25.7.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ĐÌNH KHANG (VN)
204 Phó Cơ Điều, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng làm từ đông trùng hạ thảo.

Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo sấy khô; đông trùng hạ thảo đã chế biến.

Nhóm 31: Đông trùng hạ thảo tươi.

---

(210) **4-2024-61477**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.8; 5.5.20; 5.5.21; 5.11.2; 25.1.25; 25.7.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ĐÌNH KHANG (VN)
204 Phó Cơ Điều, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng làm từ đông trùng hạ thảo.

Nhóm 29: Đông trùng hạ thảo sấy khô; đông trùng hạ thảo đã chế biến.

Nhóm 31: Đông trùng hạ thảo tươi.

---

(210) **4-2024-61478**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.11.2; 6.1.2; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá.
(731) HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐĂKGLEI (VN)
Thôn ĐăkRang, xã Đắk Pék, huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 30: Mật ong; mật ong ngâm sâm; trà; trà hồng sâm.

---

(210) **4-2024-61479**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.9.1; 26.11.12
(591) Cam, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ PHÁT TRIỂN CÁ NƯỚC LẠNH VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH ÁI ÂU RETREAT (VN)
Thôn Bản Chợ, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả dưa lưới tươi.

---

(210) **4-2024-61480**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh dương, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM TỰ NHIÊN CỘNG (VN)
Tổ 10, hẻm 117 đường Ngọc Hiệp, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Cá ngừ đông lạnh.

---

(210) **4-2024-61481**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 5.3.20
(591) Xanh cốm, xanh lá.
(731) DOANH NGHIỆP TN THÁI THUẬN PHÚ (VN)
Thôn Đông Tân, xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ làm từ mây tre đan; đồ trang trí làm từ mây tre đan.

---

(210) **4-2024-61482**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.11.13
(591) Vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ NGHỆ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Thôn Nam, xã Đông Phương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ làm từ mây tre đan.

---

(210) **4-2024-61483**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.6; 26.1.1
(591) Kem, trắng, nâu đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ĐOÀN TRƯỞNG THIÊN THIÊN PHÚ (VN)
693 ĐT 766, tổ 2, thôn 1, xã Đức Hạnh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến; hạt điều rang muối.

---

(210) **4-2024-61484**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 6.1.2; 8.5.3; 26.1.1; 26.7.5
(591) Đỏ, vàng cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH DỊCH VỤ ĂN UỐNG QUỲNH CHI (VN)
Bản Khiển, thị trấn Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 29: Lạp sườn hun khói.

---

(210) **4-2024-61485**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.15; 5.3.20
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh lá mạ.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM QUYẾT (VN)
Tổ 1, thôn 5, xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

---

(210) **4-2024-61486**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.3; 19.9.1
(591) Vàng, nâu, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH RƯỢU NẾP SỮA TÂN HẢI (VN)
Ấp Công Nghiệp, xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-61487**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18; 26.11.12
(731) NGUYỄN SĨ ĐẠT (VN)
182/126 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-61488**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZEMMER VIỆT NAM (VN)
Tầng 3 tòa nhà Hadofa, công ty cổ phần Len Hà Đông, số 63 đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa tự động.

Nhóm 11: Bếp; máy hút mùi; lò nướng; lò vi sóng; chậu rửa gắn cố định; vòi rửa.

Nhóm 21: Xoong; nồi; chảo (tất cả không dùng điện).

---

(210) **4-2024-61489**

(540)

GOTURE

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) XIAMEN SAI YAGE TRADING CO., LTD. (CN)
Unit621-622, bldg 2, kuajing Dianshang Industries Park, #29 Changhong Rd., Xiamen, Fujian 361000 China
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Bộ đồ du lịch [đồ da]; ba lô; túi du lịch; vali; vali [hành lý]; vali có bánh xe.

---

(210) **4-2024-61490**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIMORE (VN)
LK26-02, khu nhà ở dân cư Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-61491**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIMORE (VN)
LK26-02, khu nhà ở dân cư Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn dùng cho trẻ em bằng vải xô (khăn sữa); vải và hàng dệt; vải lanh dùng trong nhà; nhộng chũn bằng vải (dùng để quấn trẻ em).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; yếm dãi không bằng giấy; trang phục cho trẻ em, nam giới và nữ giới; trang phục cho em bé.

---

(210) **4-2024-61492**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, hồng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ GIẤY AN PHÚ (VN)
Số 186, đường Cầu Rồng, khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy viết; bìa giấy các tông; khăn giấy; giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2024-61493**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, vàng cam.
(731) HỘ KINH DOANH HÀ THỊ DIÊN (VN)
Thôn Thái An, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; giấy ăn; giấy vệ sinh; bìa giấy các tông; giấy viết.

---

(210) **4-2024-61494**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 20.7.1
(591) Xanh than, da cam đậm, da cam nhạt, trắng.
(731) CAO THỊ THU HIỀN (VN)
Thôn Bình Trù, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; giảng dạy; dịch vụ trung tâm tiếng Anh; dịch vụ trung tâm ngoại ngữ.

---

(210) **4-2024-61495**

(540)

SWISS SKINCARE

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh, trắng.
(731) LÊ THỊ VÂN ANH (VN)
Đường Nguyễn Kỳ, khu giãn dân thị trấn Khoái Châu, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

---

(210) **4-2024-61496**

(540)

GUMEC

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SƠN JUBYTEX (VN)
Xóm Cát, xã Cao Thành, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-61497**

(540)

MYMInano

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HẢI SÁNG (VN)
Số 19 đường Đinh Tiên Hoàng, phường Thanh Châu, thành phố Thủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-61498**

(540)

DENT. LION

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương.
(731) LION CORPORATION (JP)
1-3-28 Kuramae, Taito-ku, Tokyo 111-8644, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng; nước súc miệng không chứa thuốc; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; chế phẩm vệ sinh răng giả; thuốc đánh bóng răng giả.

Nhóm 05: Thuốc điều trị bệnh răng miệng; chế phẩm chăm sóc răng miệng có thuốc; chế phẩm thuốc làm sạch răng miệng; thuốc điều trị bệnh nha chu; thuốc điều trị bệnh chảy mủ chân răng; thuốc điều trị viêm nướu; chế phẩm thuốc dùng cho nha khoa; vật liệu nha khoa; chất kết dính dùng cho răng; thuốc diệt nấm cho răng giả; chế phẩm khử trùng cho răng giả.

Nhóm 21: Chỉ nha khoa; tăm xỉa răng dùng cho cá nhân; bàn chải đánh răng; bàn chải kẽ răng để vệ sinh răng; bàn chải răng giả; bàn chải đánh răng điện; hộp đựng bàn chải đánh răng; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong]; bàn chải lưỡi.

---

(210) **4-2024-61499**

(540)

BellĐức
Thăng hoa cùng Bell Đức
Âu Cơ

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.13.25; 25.1.25; 25.7.25; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào đất-Hàng bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-61500**

(540)

Ben-z

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GREEN VIỆT NAM (VN)
Số 8B, ngõ 262A, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; bánh ngọt; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bánh quy; hạt trân châu (được làm từ bột ngũ cốc).

---

(210) **4-2024-61501**

(540)

SAPROTEN

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) LÊ THANH NHÀN (VN)
Số 161, đường Hùng Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; chiết xuất từ thực vật (trừ tinh dầu) dùng cho ngành dược; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, thảo dược, chiết xuất từ thực vật (trừ tinh dầu) dùng cho ngành dược, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-61502**

(540)

HR
Nhà thuốc Hà Bắc

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 19.13.21; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ THUỐC HÀ BẮC 1 (VN)
Số 242, Trần Hưng Đạo, phường Tiền Ninh Vệ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng, cồn y tế, cao dán dùng cho y tế, chất sát trùng, bông khử trùng, chế phẩm trị liệu dùng để tắm, kẹo có chứa thuốc, xi rô dùng cho mục đích dược phẩm, vải mềm để buộc vết thương dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa dược, thuốc nhỏ mắt, gạc y tế, chế phẩm vitamin, bông dùng cho mục đích y tế, vật liệu băng bó dùng trong y tế, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế, trà thảo dược, thảo dược, dầu xoa bóp, chế phẩm dược để chăm sóc da, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, đồ uống kiêng

thích hợp cho mục đích y tế, đồ uống y tế, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm dược để kích thích mọc tóc, chế phẩm rửa âm đạo cho mục đích y tế, chiết xuất từ thực vật, trừ tinh dầu, dùng cho ngành dược, chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc, trang thiết bị y tế, vật tư, phụ kiện y tế, mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ hiệu thuốc (tư vấn sử dụng thuốc); dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-61503**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN XANH VIỆT NAM VIFAECO (VN)
Số 444 đường Nguyễn Trãi, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân ủ, phân trộn; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-61504**

(540)

BEAUTYDOM

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH MTV BEAUTYDOM (VN)
B-TT1-3, khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; son môi; mặt nạ làm đẹp; gỗ thơm; mỹ phẩm cho động vật; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm đánh răng; hương trầm dùng để cúng tế; tinh dầu; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm dùng cho lông mày; dầu gội đầu; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; phấn trang điểm; túi nhỏ làm thơm đồ vải; bút chì kẻ lông mày; keo xịt tóc; thuốc bôi lông mi (mát-ca-ra); hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu (chất thơm); chế phẩm chống nắng; dầu xả tóc.

Nhóm 21: Bàn chải; hộp đựng xà phòng; lược; đồ trang trí bằng sứ; dụng cụ mỹ phẩm; tăm; hộp đựng đồ trang điểm; nùi bông dùng để thoa phấn; bàn chải đánh răng; dụng cụ nhà bếp; chổi lông trang điểm.

---

(210) **4-2024-61505**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 18.1.21; 26.1.1; 26.2.7
(591) Đỏ.
(731) PHẠM THÀNH LUÂN (VN)
Số nhà 407 Trường Chinh, tổ 19, phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; vận chuyển bằng taxi; vận tải; dịch vụ lái xe; cho thuê xe; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(210) **4-2024-61507**

(540)

LoliROSE

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN VĂN LÂN (VN)
Thôn Vĩnh Phú, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-61508**

(540)

NGUYỄN HOÀNG FOOD

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM NGUYỄN HOÀNG (VN)
Thôn Phượng Đồng, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; thực phẩm trên cơ sở thịt.

---

(210) **4-2024-61509**

(540)

Daniloo

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ LOAN (VN)
Thôn Thượng Hiệp, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-61514**

(540)

ADVAN SPORT A/S2

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)
2-1, Oiwake, Hiratsuka-shi, Kanagawa 2548601, Japan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Lốp ô tô; lốp xe cộ; lốp xe; lốp cho xe cơ giới hai bánh; bánh xe ô tô và xe cộ; bánh xe; bánh xe cơ giới hai bánh; vành bánh xe ô tô; vành bánh xe cơ giới hai bánh; vành bánh xe ô tô và xe cộ; lớp lót của lốp xe cộ; miếng lót bảo vệ lốp; lớp lót bảo vệ bên trong lốp xe (phụ tùng và phụ kiện); săm cho lốp ô tô; săm cho lốp xe cộ.

---

(210) **4-2024-61518**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 13.1.6; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) TRẦN VĂN TOÁN (VN)
35/20 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: màn hình led, đèn led các loại, đi-ốt phát quang (led), đèn led dây mềm, đèn led thanh cứng, mạch điều khiển led, module led quảng cáo, linh kiện led quảng cáo.

---

(210) **4-2024-61519**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7; 25.5.2; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng, xám.
(731) DƯƠNG TRÍ HUẤN (VN)
74/38 Đồng Đen, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-61520**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh đậm, đỏ.
(731) BỆNH VIỆN AN BÌNH (VN)
146 An Bình, phường 07, quận 05, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện.

---

(210) **4-2024-61521**

(540)

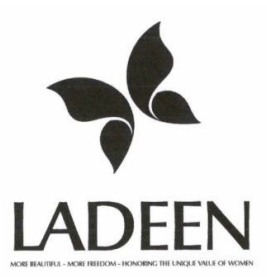

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13
(731) CÔNG TY TNHH LADEEN COSMETIC (VN)
Số 4c8 ngõ 70, đường Phan Trọng Tuệ, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm tóc; dịch vụ chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-61522**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 16.3.5; 25.5.25; 26.4.2; 26.4.18; 26.7.25
(591) Xám, đỏ, vàng, xanh tím than, xanh lá.
(731) TRUNG TÂM CHIẾU PHIM QUỐC GIA (VN)
87 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trình chiếu phim; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; tổ chức các sự kiện văn hóa và nghệ thuật; đặt vé và dịch vụ đặt vé cho các sự kiện văn hóa; tổ chức buổi chiếu phim.

---

(210) **4-2024-61523**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14; 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24
(591) Trắng, xanh ngọc, xanh tím than, đen
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MINH DANH (VN)
Lô diện tích 8.172,3 m2, cụm công nghiệp Đông La, xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 06: Tấm thép; hợp kim thép; ống thép; thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu làm cốt thép cho bê tông; thép cán thô [luyện kim].

---

(210) **4-2024-61524**

(540)

USARVITIN

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-61525**

(540)

CHEM-FOS

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-61526**

(540)

PhuNong-MicroCombi

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-61527**

(540)

PhuNong-BioHumic

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-61528**

(540)

PhuNong Kali-phos

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-61529**

(540)

PhuNong-Ferfect

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-61530**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.20; 25.1.9; 25.7.25; 26.11.8

(591) Vàng nâu, vàng nâu nhạt, trắng, đen, ghi, xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-61531**

(540)

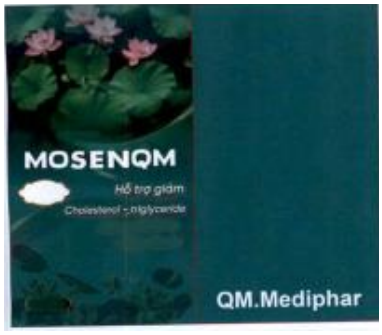

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.9; 5.5.16; 25.1.9; 25.5.1

(591) Xanh lá cây, trắng, hồng, xanh lá cây đậm, vàng, đỏ, xanh ngọc sẫm, vàng nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG MINH (VN)
Số 4A Lò Lu, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-61539**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THUYẾT (VN)
Khu Đào Xá, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm trang điểm, kem mỹ phẩm, nước thơm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), dầu gội đầu, chế phẩm chống nắng, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, mỹ phẩm cho trẻ em, mỹ phẩm dạng tế bào gốc, hương liệu [tinh dầu], hương, nhang, trầm hương, tinh dầu, quần áo, mũ trùm đầu [trang phục], thắt lưng [trang phục], khăn choàng, khăn quàng cổ, mũ, bộ quần áo, quần áo may sẵn, găng tay [trang phục], giày, dép, nước [đồ uống], nước khoáng [đồ uống], đồ uống không cồn, nước uống có ga, nước sinh tố, nước ngọt, bánh kẹo, yến sào, máy in nghệ thuật, máy xay cầm tay chạy điện, máy ép trái cây dùng điện, máy hút bụi, máy rửa chén, máy giặt, máy quét 3d, thiết bị và dụng cụ giảng dạy, máy chiếu, máy scan, lò vi sóng, lò nướng, quạt điện, đèn, máy sấy tóc, nồi nấu dùng điện, ấm đun nước không dây dùng điện, máy sấy-giặt kết hợp, máy hút ẩm không khí, bình lọc nước.

---

(210) **4-2024-61540**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 6.19.9; 9.7.19; 25.5.25; 25.12.1; 26.1.1
(591) Cam, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh nõn chuối, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM - DINH DƯỠNG & ẨM THỰC TOÀN CẦU SAO MAI GROUP (VN)
Số nhà 226 đường Lê Quý Đôn, tổ 5, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 21: Tô giấy; cốc giấy; khay bằng giấy, dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 30: Cháo; cháo tươi; cháo ăn liền; cháo dinh dưỡng; nui (mì ống); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 43: Quán cháo; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-61542**

(540)

SUPER DETOX

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN THỊ HỒNG (VN)
Số 16, ngõ 84 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống hỗ trợ sức khỏe giúp giảm cảm giác nôn nao, khó chịu sau khi sử dụng đồ uống có nồng độ cồn cao, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-61543**

(540)

LITTLE EVA

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN THỊ HỒNG (VN)
Số 16, ngõ 84, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-61544**

(540)

BOME

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN THỊ HỒNG (VN)
Số 16, ngõ 84, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm [mỹ phẩm]; phấn trang điểm.

---

(210) **4-2024-61545**

(540)

enva

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN DURA VIỆT NAM (VN)
Phòng 1508, tầng 15, tòa Nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn dầu; sơn vec-ni.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2024-61546**

(540)

MILESTO

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH BARISTA VINA (VN)
158/79 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 11: Máy rang cà phê; máy pha cà phê, dùng điện.

---

(210) **4-2024-61547**

(540)

LINGDONG

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.3; 26.2.7; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH BARISTA VINA (VN)
158/79 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2024-61548**

(540)

HAMBACH

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH BARISTA VINA (VN)
158/79 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê, ngoài loại vận hành bằng tay.

Nhóm 11: Máy rang cà phê; máy pha cà phê, dùng điện.

---

(210) **4-2024-61550**

(540)

U.S.ARMY

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) ĐẶNG VĂN PHONG (VN)
Đội 4, thôn An Chiểu 2, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(210) **4-2024-61551**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16
(591) Vàng, trắng.
(731) ĐẶNG VĂN PHONG (VN)
Đội 4, thôn An Chiểu 2, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(210) **4-2024-61552**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 20.7.2; 26.1.2; 26.4.4
(591) Cam, trắng, đen, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ GIÁO DỤC QUỐC TẾ SEC (VN)
Số 1 ngách 25 ngõ 102, đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trung tâm tiếng anh.

---

(210) **4-2024-61553**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 24.1.1; 24.9.1
(591) Đỏ, vàng, tím.
(731) PHẠM HỮU TUẤN (VN)
Xóm 21, xã Tân Thịnh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-61554**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xám, vàng, đỏ, xanh, hồng.
(731) NGUYỄN BÁ LỢI (VN)
Xóm 5, thôn An Xá, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang).

---

(210) **4-2024-61555**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.14; 24.13.1; 24.15.1; 24.15.7
(591) Xanh lá, cam, trắng, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-61556**

(540)

Diệt Mầm Con Rùa Đỏ

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-61557**

(540)

GermZapX

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-61558**

(540)

BugBlitz

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-61559**

(540)

G-Combi King

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2024-61560**

(540)

Frusome

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận l, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2024-61561**

(540)

YieldForce

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận l, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2024-61562**

(540)

CropPower

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2024-61563**

(540)

MaxiGrow

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2024-61564**

(540)

Diệt Mầm Ếch Chúa

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-61565**

(540)

Tebeauty

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-61566**

(540)

SpiderBlitz

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-61567**

(540)

DeepKill

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-61568**

(540)

Megakill

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-61569**

(540)

SpiderNix

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-61571**

(540)

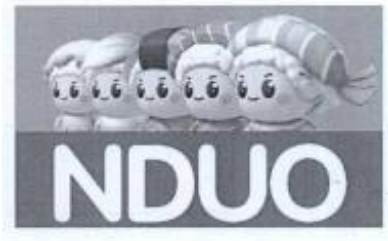

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.5.6; 2.5.23; 2.5.24; 21.1.25; 25.5.2

(731) WUXI ADDO MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
7-01 building, No158, Yunhe East Road, Liang Xi District, Wuxi city, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; món sushi của Nhật Bản; chế phẩm ngũ cốc; đồ gia vị; bánh bột nhào.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống tăng lực; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; quán trà; dịch vụ căng tin; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

---

(210) **4-2024-61572**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.5.6; 2.5.23; 2.5.24; 21.1.25
(731) WUXI ADDO MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
7-01 building, No158, Yunhe East Road, Liang Xi District, Wuxi city, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; món sushi của nhật bản; chế phẩm ngũ cốc; đồ gia vị; bánh bột nhào.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống tăng lực; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; quán trà; dịch vụ căng tin; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

---

(210) **4-2024-61573**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) SHENZHEN LAIWEI OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
2nd Floor, Building C, Xinmusheng Low-carbon Industrial Park, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; điện thoại di động; màn hình video; pin điện; ắc quy điện.

---

(210) **4-2024-61574**

(540)

FIRST LANTERN

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) GUANGDONG DINGCHEN CHENPI INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Room 210, Building 11, Nanhu Yipin Garden, No. 18 Jinzhou Road, Huicheng, Xinhui District, Jiangmen City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; đồ uống y tế.

---

(210) **4-2024-61575**

(540)

FIRST LANTERN

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) GUANGDONG DINGCHEN CHENPI INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Room 210, Building 11, Nanhu Yipin Garden, No. 18 Jinzhou Road, Huicheng, Xinhui District, Jiangmen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây dầm đường; quả mọng, được bảo quản; quả hạch đã chế biến; cùi của trái cây.

---

(210) **4-2024-61576**

(540)

FIRST LANTERN

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) GUANGDONG DINGCHEN CHENPI INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Room 210, Building 11, Nanhu Yipin Garden, No. 18 Jinzhou Road, Huicheng, Xinhui District, Jiangmen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đường; sữa ong chúa; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2024-61577**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.3.1; 1.3.17; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 7.5.8

(731) GUANGDONG DINGCHEN CHENPI INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Room 210, Building 11, Nanhu Yipin Garden, No. 18 Jinzhou Road, Huicheng, Xinhui District, Jiangmen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; đồ uống y tế.

---

(210) **4-2024-61578**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 1.3.17; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.5.20; 7.5.8
(731) GUANGDONG DINGCHEN CHENPI INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Room 210, Building 11, Nanhu Yipin Garden, No. 18 Jinzhou Road, Huicheng, Xinhui District, Jiangmen City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây dầm đường; quả mọng, được bảo quản; quả hạch, đã chế biến; cùi của trái cây.

---

(210) **4-2024-61579**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 1.3.17; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.5.20; 7.5.8
(731) GUANGDONG DINGCHEN CHENPI INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Room 210, Building 11, Nanhu Yipin Garden, No. 18 Jinzhou Road, Huicheng, Xinhui District, Jiangmen City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đường; sữa ong chúa; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2024-61580**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) LINYI YONGHONG INTERNATIONAL TRADING CO., LTD (CN)
20 meters east of Xuezhuang Town Social Management Comprehensive Governance Center, Feixian County, Linyi City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không thấm nước dạng cuộn, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng làm từ bông khoáng; lớp gỗ dán bề mặt; tấm cách âm, không bằng kim loại; sàn nhựa; gỗ thành phẩm; vật liệu xây dựng có đặc tính cách âm, không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; ván ốp chân tường, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-61581**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12; 26.13.25
(731) HK RINCICA MEDICAL TREATMENT CO., LIMITED (CN)
Flat/RM A7, BLKA 5/F, Mai Hing Industrail Building, 16-18 Hing Yip Street, Kwun Tong, KL, Hong Kong.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân.

---

(210) **4-2024-61582**

(540)

POLARPOPO

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NINGBO XUGE TRADING COMPANY LIMITED (CN)
F5, No.858, RD.Xindian, District Haishu, Ningbo, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Hộp đựng đồ trang sức; nhẫn [đồ kim hoàn]; hoa tai; ghim cài để trang sức; vòng cổ [đồ kim hoàn]; đồ vật nhỏ làm trang sức cho dây đeo chìa khóa; đồ kim hoàn; đồ vật nhỏ làm trang sức cho vòng đeo chìa khóa; đồng hồ đeo tay; đồng hồ.

---

(210) **4-2024-61583**

(540)

POLARPOPO

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NINGBO XUGE TRADING COMPANY LIMITED (CN)
F5, No.858, RD.Xindian, District Haishu, Ningbo, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ khuyến mãi cho người khác; marketing; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính.

---

(210) **4-2024-61584**

(540)

CZEL

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHEJIANG JIULING BRUSH CO., LTD (CN)
No.l Zhukou Industrial Park, Qingyuan County Industrial Park, Lishui city, Zhejiang province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Son môi; mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; bút chì kẻ lông mày; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra).

---

(210) **4-2024-61585**

(540)

WSQH

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LINQING GUANGYANG PRECISION BEARING CO., LTD. (CN)
8-11 Zhongzhou Smart Park, Yandian Town, Linqing City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Ổ bi; giá đỡ ổ trục cho máy móc; ổ trục [bộ phận của máy móc]; ổ trục cho trục truyền động; bạc đạn đĩa; vòng bi cho ổ trục.

---

(210) **4-2024-61586**

(540)

HiSong

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN BAJIN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2408, Changhong Technology Bldg, No. 18 Keji South 12th Rd, Yuehai St, Nanshan Dist, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Micro; tai nghe; micrô cho loa không dây; loa; dải băng ghi âm thanh; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo.

---

(210) **4-2024-61587**

(540)

巴比熊
Barbee Bear

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25

(731) SHANDONG BARBEE BEAR FOOD CO., LTD (CN)
Barbee Bear Industrial Park, West Qiyang Road, High-tech Zone, Linyi City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh mỳ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh bột nhào; chế phẩm ngũ cốc; bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-61588**

(540)

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.3; 3.7.16; 3.7.24
(591) Đen, đỏ, vàng.
(731) LỒ CÓOC PHU (VN)
312/55/9 đường Hiệp Thành 13, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vi khuẩn dùng cho y tế và thú y; chế phẩm thú y; thuốc dành cho thú y; dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2024-61589**

(540)

SpinOut

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-61590**

(540)

BactoBlastX

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-61591**

(540)

BactoXpress

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-61592**

(540)

CleanCrop

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-61593**

(540)

BactoStop

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-61594**

(540)

KillerBact

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-61595**

(540)

FungiZero

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-61596**

(540)

SporeClear

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-61597**

(540)

SnailBlitz

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-61598**

(540)

CritterKill

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-61599**

(540)

BugRage

(220) 19/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-61701**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.10; 26.1.18
(591) Vàng đồng, vàng, xanh đen, xanh đậm, xám nhạt.
(731) ĐỖ DANH TOÀN (VN)
Nhà số 3, ngõ 1, thôn 6, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồ đội đầu; đồ đi chân; quần áo nam.

---

(210) **4-2024-61702**

(540)

SENG

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ZHEJIANG SENG SMART KITCHEN APPLIANCE CO., LTD (CN)
No. 138 Pudong Avenue, Economic Development Zone (Pukou Street), Shengzhou, Shaoxing, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy trộn; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy nhào.

---

(210) **4-2024-61703**

(540)

SENG

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ZHEJIANG SENG SMART KITCHEN APPLIANCE CO., LTD (CN)
No.138 Pudong Avenue, Economic Development Zone (Pukou Street), Shengzhou, Shaoxing, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 11: Mỏ đốt dùng khí; thiết bị nấu bếp [lò]; máy pha cà phê dùng điện; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; bộ lọc nước uống; máy rang cà phê.

---

(210) **4-2024-61704**

(540)

SENG
CUCINE

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.11.8
(731) ZHEJIANG SENG SMART KITCHEN APPLIANCE CO., LTD (CN)
No.138 Pudong Avenue, Economic Development Zone (Pukou Street), Shengzhou, Shaoxing, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 20: Tủ nhà bếp: tủ nhiều ngăn; tủ đựng quần áo; giá nhiều ngăn để chai lọ; đồ đạc nội thất; tủ đựng thức ăn không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-61706**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.7.21; 5.7.23; 25.7.7
(591) Xanh, trắng, đen, hồng, vàng, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH ỔI RUBY HỒNG HẠNH (VN)
Thôn 05, xã Ea Lai, huyện M'Đrắk tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 31: Quả ổi tươi.

---

(210) **4-2024-61707**

(540)

PECOTECH

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ECOTECH (VN)
Số 03 đường Đậu Yên, khối 8, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch, đá (hỗn hợp xi măng và phụ gia); bột chà ron (vật liệu xây dựng phi kim loại dùng để trám khe hở giữa hai viên gạch).

---

(210) **4-2024-61709**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 26.3.4; 26.15.15
(591) Đen, cam, nâu, vàng.
(731) NGUYỄN VĂN TIẾN (VN)
TT676 tổ 12, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; tất; mũ; giày; dép; váy.

---

(210) **4-2024-61710**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.6; 3.13.24
(591) Xanh dương đậm, xanh da trời.
(731) 1. NGUYỄN THỊ ÁNH VIÊN (VN)
Áp Ba Cao, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ
2. NGUYỄN VIỆT ĐỨC (VN)
11.01 Khu p 1 Cao ốc PH nhà ở - TM, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần, áo; giày, dép; mũ, nón.

---

(210) **4-2024-61711**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 21.3.1; 21.3.5; 24.1.1
(591) Be, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI QUỐC TẾ TÙNG BÁCH (VN)
Số 15, ngõ 27, phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo và hướng dẫn tập luyện thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [câu lạc bộ pickleball]; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao: huấn luyện [đào tạo]

---

(210) **4-2024-61712**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 2.9.1; 2.9.10; 3.7.20; 5.3.13; 5.13.1; 25.7.25
(591) Xám, đỏ, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHA KHOA S - DENTAL (VN)
BT 44 Hoa Viên, khu đô thị Đặng Xá, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH HH PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH HH PARTNERS)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa.

---

(210) **4-2024-61713**

(540)

PRISM

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm trí tuệ nhân tạo có khả năngnghiên cứu thị trường thông qua việc tìm kiếm, thu thập thông tin, phỏng vấn online đối với người tươngtác; phần mềm trí tuệ nhân tạo; hệ thống xử lý thông tin và học máy (machine learning) được tạo bởi các chip (mạch tích hợp) máy vi tính, phần cứng máy tính và phần mềm máy tính; phần mềm cho việc học máy (machine learning); phần mềm phân tích dữ liệu; ứng dụng phần mềm (ứng dụng) cho thiết bị di động hoặc không dây.

Nhóm 38: Truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ bảng tin điện tử; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc cáo phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ truyền thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm); dịch vụ truyền thông tin, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử.

Nhóm 42: Cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp bản đồ địa lý trực tuyến, không thể tải xuống; các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) trong lĩnh vực phân tích dữ liệu, học máy, trí tuệ nhân tạo; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; thiết kế, phát triển và bảo trì phần mềm máy tính sở hữu riêng trong lĩnh vực nhận dạng thông qua ngôn ngữ tự nhiên, phát biểu, diễn thuyết, ngôn ngữ, giọng nói, và nhận dạng thông qua giọng nói, gương mặt; thiết kế hệ thống máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ bản đồ; dịch vụ cung cấp phương tiện tra cứu cho người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp) liên quan đến phần mềm học máy (machine learning) và trí thông minh nhân tạo; dịch vụ tư vấn về phân tích dữ liệu học máy, trí tuệ nhân tạo; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật máy tính; tư vấn bảo mật dữ liệu; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn, nghiên cứu công nghệ; tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số;tư vấn trí tuệ nhân tạo; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; số hoá tư liệu [quét].

---

(210) **4-2024-61714**

(540)

Forsaken World 2: Thần Ma Đại Chiến

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)
Z06 đường số 13, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, ghi sẵn;phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; ứng dụng phần mềm (ứng dụng) cho thiết bị di động hoặc không dây.

Nhóm 28: Trò chơi; thiết bị trò chơi; máy trò chơi video; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi; mô hình nhân vật; bảng điều khiển trò chơi video.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; xuất bản tài liệu quảng cáo;dịch vụ khuyến mại (cho người khác); hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 38: Truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính;dịch vụ bảng tin điện tử; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc cáo phương tiện liên lạc điện tử khác); dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; truyền thư điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; xuất bản sách.

---

(210) **4-2024-61715**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.5.20; 26.1.1; 26.13.25
(591) Xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BB TRANG ĐỨC (VN)
Số 4A ngách 155/37 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-61717**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh ngọc lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TURN GREEN HOLDING (VN)
89 Vĩnh Hội, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Túi bằng nhựa dẻo dùng để bao gói; túi đựng rác.

Nhóm 18: Túi xách để mua sắm.

Nhóm 22: Túi đựng vận chuyển hàng hóa; màng film.

---

(210) **4-2024-61718**

(540)

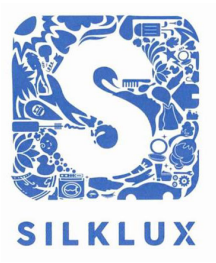

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.25; 25.7.25; 26.4.4; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương.
(731) ĐINH THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
Tổ dân phố số 3, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Bông tẩy trang.

Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; giấy ăn; giấy vệ sinh.

Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; khăn mặt bằng vải; vải; vải sợi dệt.

---

(210) **4-2024-61719**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH S-BEAUTY (VN)
Số 173, phố Văn Giang, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống chứa sữa dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-61720**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SANKO (VN)
34 đường 32A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán tấm trải sàn bằng nhựa PVC, khăn trải bàn bằng nhựa PVC, rèm cửa bằng nhựa, tấm bạt nhựa PVC.

---

(210) **4-2024-61721**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GLAD TAX (VN)
Số nhà 14/08, ngõ 155, đường Lý Thường Kiệt, tổ 9, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn nghiệp vụ kế toán.

---

(210) **4-2024-61722**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.2; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) MAI ANH TUẤN (VN)
166/12 Huỳnh Văn Nghệ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước.

Nhóm 09: Thiết bị phòng cháy chữa cháy; thiết bị điều khiển điện; thiết bị đo đạc quan trác khí tượng; thiết bị kéo rèm cửa tự động; chuông điện; camera quan sát; bộ cảm biến chuyển động; bộ cám biến độ âm; thiết bị điều khiển bằng giọng nói.

Nhóm 10: Thiết bị giám sát sức khỏe; thiết bị giám sát tim mạch; thiết bị giám sát huyết áp.

Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị chiếu sáng; thiết bị sinh hơi nước; hệ thống và thiết bị sấy khô; hệ thống và thiết bị thông gió (điều hòa không khí).

---

(210) **4-2024-61723**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.2; 26.1.6
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, đỏ, vàng.
(731) MAI ANH TUẤN (VN)
166/12 Huỳnh Văn Nghệ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước.

Nhóm 09: Thiết bị phòng cháy chữa cháy; thiết bị điều khiển điện; thiết bị đo đạc quan trắc khí tượng; thiết bị

Nhóm 10: Thiết bị giám sát sức khỏe; thiết bị giám sát tim mạch; thiết bị giám sát huyết áp.

Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dụng điện; thiết bị chiếu sáng; thiết bị sinh hơi nước; hệ thống và thiết bị sấy khô; hệ thống và thiết bị thông gió (điều hòa không khí), kéo rèm cửa tự động; chuông điện; camera quan sát; bộ cảm biến chuyển động; bộ cảm biến độ ẩm; thiết bị điều khiên bằng giọng nói.

---

(210) **4-2024-61724**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.3; 26.11.8
(591) Đỏ, vàng.
(731) MAI ANH TUẤN (VN)
166/12 Huỳnh Văn Nghệ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước.

Nhóm 09: Thiết bị phòng cháy chữa cháy; thiết bị điều khiển điện; thiết bị đo đạc quan trắc khí tượng; thiết bị kéo rèm cửa tự động; chuông điện; camera quan sát; bộ cảm biến chuyển động; bộ cảm biên độ âm; thiết bị điều khiển bằng giọng nói.

Nhóm 10: Thiết bị giám sát sức khỏe; thiết bị giám sát tim mạch; thiết bị giám sát huyết áp.

Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị chiếu sáng; thiết bị sinh hơi nước; hệ thống và thiết bị sấy khô; hệ thống và thiết bị thông gió (điều hòa không khí).

---

(210) **4-2024-61725**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 25.1.5; 25.1.9; 26.4.3
(591) Đen, trắng, vàng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; nước uống có hương vị hoa quả; nước uống tinh khiết; nước ngọt; xi-rô và các chế phẩm khác dùng làm đồ uống (đồ uống không cồn); nước tăng lực [không cồn, không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2024-61726**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.15; 5.3.20; 5.7.3; 5.9.15; 5.9.21; 6.1.2
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen, đỏ, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP XUÂN QUANG 1 (VN)
Thôn Kỳ Lộ, xã Xuân Quang 1, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 31: Ớt chỉ thiên tươi.

---

(210) **4-2024-61727**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.23; 5.7.27; 24.9.1
(591) Trắng, xanh.
(731) VŨ KIỀU ANH (VN)
P50 E6 TT Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc sắc đẹp từ cà phê.

Nhóm 30: Cà phê; trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, trà.

---

(210) **4-2024-61728**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 24.1.1
(591) Xanh thủy tinh, đỏ, hạt dẻ, bạc.
(731) JIANG XIAO BING (CN)
No. 52-1, Dalu Road Village, Xintangbian Town, Jiangshan City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Gậy dập lửa; thiết bị báo cháy; chuông báo cháy; thiết bị dập lửa; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; quần áo bảo hộ bằng amiăng để chống lửa.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua-bán): gậy dập lửa, thiết bị báo cháy, chuông báo cháy, thiết bị dập lửa, quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy, quần áo bảo hộ bằng amiăng để chống lửa; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê chuông báo cháy; dịch vụ cho thuê thiết bị chữa cháy; dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ quy định; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; dịch vụ bảo vệ ban đêm.

---

(210) **4-2024-61729**

(540)

FPI100

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIHAMARK (VN)
Lô N3-6, KCN Đồng Văn II, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm: thạch rau câu; thạch hoa quả; thạch trái cây; thạch sữa chua; sữa chua; sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo các loại; các sản phẩm làm từ bánh kẹo: bánh quy bơ, bánh quy giòn; bánh mỳ; cà phê nguyên hạt; cà phê hoà tan.

Nhóm 35: Kinh doanh xuất nhập khẩu: thạch cho thực phẩm, thạch rau câu, thạch hoa quả, thạch trái cây, thạch sữa chua, sữa chua, sữa, bánh kẹo các loại, các sản phẩm làm từ bánh kẹo, bánh quy bơ, bánh quy giòn, bánh mỳ, cà phê nguyên hạt, cà phê hoà tan.

---

(210) **4-2024-61730**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18
(591) Đen, hồng, xanh lam, xanh lá, xanh dương, tím.
(731) NGUYỄN THỊ NGA (VN)
Thôn Phú Ốc, xã Thái Hưng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị sấy; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

---

(210) **4-2024-61731**

(540)

ICM
ICHUMU

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1
(731) HOÀNG HẢI NAM (VN)
Xóm Rịn, xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; hộp trưng bày đồng hồ; hộp đựng đồ trang sức; đồ trang sức; các bộ phận của đồng hồ và đồng hồ đeo tay, ví dụ: bộ phận chuyển động của đồng hồ và đồng hồ đeo tay, kim đồng hồ, lò xo đồng hồ, mặt kính đồng hồ.

---

(210) **4-2024-61733**

(540)

FINASRO

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) POLICHEM, S.A. (LB)
50, Val Fleuri, L-1526, Luxembourg, Luxembourg
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm để điều trị rụng tóc tại chỗ.

Nhóm 05: Dược phẩm để điều trị rụng tóc tại chỗ.

Nhóm 10: Thiết bị phun xịt dùng để phun xịt sản phẩm điều trị rụng tóc tại chỗ (thiết bị y tế).

---

(210) **4-2024-61734**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.9.19
(731) VIRIYAPATTANA COMPANY LIMITED (TH)
3534 Sukhumvit Road, Kwang Bangna Tai, Khet Bangna, Bangkok 10260, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Sữa đậu nành; sữa đậu nành tươi; sữa đậu nành có hương vị; sữa đậu nành dùng để làm sản phẩm thay thế sữa; sữa đậu nành trộn với đậu hũ; sữa đậu nành trộn với thạch sương sáo; sữa đậu nành trộn với trân châu làm từ cây khoai nưa (konjac); sữa đậu nành trộn với hạt é; sữa đậu nành trộn với thạch; sữa đậu nành trộn với lúa mạch ngọc trai; sữa đậu nành trộn với trân châu làm từ bột sắn; trà sữa (sữa là chủ yếu); sữa chua.

---

(210) **4-2024-61735**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ nghe nhìn thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp; kính đeo mắt thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp; máy vi tính có thể đeo; thiết bị hiển thị gắn trên đầu.

---

(210) **4-2024-61736**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SHIMANO INC. (JP)
3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8577, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Giày và giày cao cổ, đặc biệt là giày dùng để đi xe đạp, giày dùng để đi câu, giày cao cổ dùng để đi câu; quần áo, đặc biệt là quần áo thể thao (đồng phục thế thao),quần áo dùng cho người đi xe đạp, quần áo dùng đế đi câu cá, quần áo dùng đế chèo thuyền, quần áo dùng cho vận động viên thể dục và điền kinh, quần áo khoác bên ngoài, quần áo mặc bảo hộ khi trời mưa, áo mưa, bộ quần áo đi mưa, mũ lưỡi trai, mũ, găng tay (trang phục), tất, áo sơ mi, áo khoác, áo nịt len, áo khoác ngoài,áo khoác mặc đi câu cá, quần dài, quần bó và quần áo lót.

---

(210) **4-2024-61737**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DR. JIN (VN)
Số nhà 29 ngõ 297 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm tẩy trắng để giặt, chế phẩm trang điểm, chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết.

---

(210) **4-2024-61738**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SHENZHEN DOUYIN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1503B, Building 1, Longguang Century Building, No.23, Haixiu Road, N23 District, Haibin Community, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống được chế trên cơ sở cà phê; cà phê hòa tan; đồ uống được chế trên cơ sở trà; cà phê espresso (cà phê hơi).

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán lẻ cà phê; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về cà phê; dịch vụ bán buôn cà phê; bán buôn và bán lẻ các loại thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-61739**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 25.1.25
(591) Cam, đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU BA MIỀN (VN)
LK10-03, khu đô thị Hoàng Huy New City, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-61740**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 25.1.25
(591) Cam, đỏ, xanh, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU BA MIỀN (VN)
LK10-03, khu đô thị Hoàng Huy New City, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tăm dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-61741**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 25.1.25
(591) Cam, đỏ, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU BA MIỀN (VN)
LK10-03, khu đô thị Hoàng Huy New City, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dược phẩm; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tăm dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-61742**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 24.15.7; 26.1.2; 26.11.12
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN PEN (VN)
Số 26-28 khu nhà ở bán X1, đường Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Mực dùng cho máy in và máy sao chụp.

Nhóm 07: Máy in.

Nhóm 09: Máy tính bỏ túi; thiết bị giảng dạy; máy tính; bộ nắn điện.

Nhóm 14: Đông hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng].

Nhóm 16: Bút (đồ dùng văn phòng); văn phòng phẩm; đồ dùng cho trường học; vật phẩm tẩy xóa; dụng cụ vẽ; ruy băng mực.

Nhóm 28: Trò chơi giáo dục; đồ chơi; khối lắp ghép [đồ chơi]; khối ghép hình [đồ chơi].

---

(210) **4-2024-61743**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.13.25; 25.1.25; 25.7.25
(731) CÔNG TY TNHH OIL CARE (VN)
197/5 Nguyễn Phúc Chu, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc.

---

(210) **4-2024-61744**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.4; 3.1.24; 8.1.1
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢY HỔ (VN)
23 Huỳnh Khương Ninh, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt; thực phẩm chế biến từ gia cầm; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; rau củ quả đã qua chế biến; chiết xuất của thịt; thịt được bảo quản.

Nhóm 30: Bánh mì kẹp thịt; bánh mì kẹp thịt gia cầm; bánh mì kẹp thủy hải sản và kẹp rau có trộn gia vị; bánh mì kẹp nhân; bánh mì lát (bánh xăng-đuých) kẹp thịt.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: thực phẩm, đồ uống, hàng nông sản, hàng thủy sản; dịch vụ cửa hàng chuyên doanh gồm: thực phẩm, đồ uống, hàng nông sản, hàng thủy sản; dịch vụ hỗ trợ tư vấn quản lý kinh doanh và tư vấn nhượng quyền thương mại liên quan đến kinh doanh; dịch vụ quảng cáo cho mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2024-61745**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.5
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VĨNH PHÁT (VN)
1/15 và 1/17 Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 20: Tủ treo chia ngăn; tủ trưng bày (đồ đạc); giá để đồ đạc; giá đỡ (đồ đạc); kệ; kệ treo tường.

---

(210) **4-2024-61747**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10
(731) NGUYỄN THỊ TRÀ MY (VN)
20.01 C/C Phương Việt, 1002 Tạ Quang Bửu, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe máy; linh kiện và phụ tùng xe máy; xe cộ; linh kiện và phụ tùng xe điện.

---

(210) **4-2024-61748**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.9; 24.15.21
(591) Xanh nước biển, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ GIÁO DỤC VÀ CÔNG NGHỆ BẢN VIỆT (VN)
386/52 bis Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phầnmềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(210) **4-2024-61749**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ UNICORN VIỆT NAM (VN)
Tòa nhà SSO OFFICE, số 108 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: mực dùng cho máy in và máy sao chụp, hộp mực in đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp, mực in ăn được, mực dạng bột dùng cho máy in và máy sao chụp, thiết bị phun mực cho máy in, máy in, trục lăn cho máy in, hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy, tâm lăn mực dùng cho thiết bị sao chép, khuôn đặt giấy [bộ phận của máy in], linh kiện và phụ kiện máy in [bộ phận của máy in], giấy in [văn phòng phẩm], giấy viết.

---

(210) **4-2024-61752**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.15.15
(591) Xanh lá, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÂY GIỐNG CÔNG NGHỆ CAO HƯNG THỊNH (VN)
730/1/2/7C hương lộ 2, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Cây giống, cây giống con, hạt giống thực vật; cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu cây giống, hạt giống, thiết bị nuôi cấy mô công nghiệp.

---

(210) **4-2024-61753**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.2.7
(591) Trắng, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH TÂM300 (VN)
458 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: điện thoại di động, phụ kiện điện thoại, linh kiện điện thoại.

---

(210) **4-2024-61754**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.6; 5.3.13; 5.5.20; 26.11.8
(591) Trắng, vàng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN NOVATECH (VN)
163 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2024-61755**

(540)

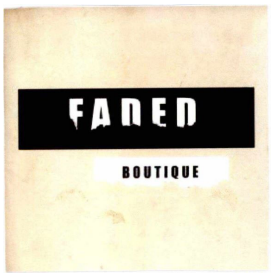

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.13.1
(591) Vàng nhạt, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH FADED BOUTIQUE (VN)
106/7/21 đường số 14, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dung dịch vệ sinh giày, dung dịch tẩy ố giày.

---

(210) **4-2024-61756**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 15.7.1; 26.3.23
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) TÀO VĂN BIÊN (VN)
Thôn Dụ Tiền, xã Thanh Thuỳ, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại; bánh xe nhỏ của đồ đạc bằng kim loại; bản lề cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-61757**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 4.5.1; 4.5.2; 5.7.1; 8.1.1; 11.3.3; 14.3.21
(591) Vàng, nâu nhạt, trắng, đỏ.
(731) BÙI THỊ TUYẾT PHƯƠNG (VN)
Số 32 phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; cửa hàng bánh mỳ, bánh ngọt; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-61758**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) KABUSHIKI KAISHA INTERNET INITIATIVE (D/B/A INTERNET INITIATIVE JAPAN INC.) (JP)
Iidabashi Grand Bloom, 2-10-2 Fujimi, Chiyoda-ku, Tokyo 102-0071, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; linh kiện điện tử (bán dẫn); phần mềm máy tính (ghi sẵn), phần sụn máy tính và phần cứng máy ví tính; hệ thống máy vi tính; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về; giao diện cho máy tính; máy và thiết bị viễn thông; điện thoại thông minh; điện thoại di động; loa; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống); bộ định tuyến mạng máy tính; mạch điện tử; đĩa từ; đĩa quang; băng từ; thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; cung cấp thông tin trong linh vực viễn thông; dịch vụ hãng tin tức; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ cung cấp mạng riêng ảo (VPN), cụ thể là thông tin liên lạc điện tử riêng tư và an toàn qua mạng máy tính riêng hoặc công cộng; cung cấp quyền truy cập cho nhiều người dùng vào mạng máy tính toàn cầu; cung cấp truyền thư điện tử an toàn; cung cấp truy cập an toàn đến dữ liệu và mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ truy cập viễn thông; dịch vụ truy cập và liên lạc bằng giọng nói qua internet vả mạng nội bộ cho nhiều người dùng; cung cấp thông tin liên lạc điện tử thời gian thực riêng tư và an toàn trên mạng máy tính; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; dịch vụ điện báo; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; thông tin liên lạc bằng điện báo; thông tin liên lạc bằng điện thoại; truyền bản fax; dịch vụ nhắn tin (bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); phát chương trình truyền hình; truyền hình cáp; phát chương trình truyền thanh; cho thuê thiết bị viễn thông bao gồm điện thoại và máy fax; tư vấn viễn thông; gửi tin nhắn; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; truyền tập tin số.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục về lắp đặt, vận hành, quản lý và bảo trì mạng truyền thông sử dụng internet và các thiết bị đầu cuối máy tính điện tử khác; dịch vụ giáo dục; sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo về lắp đặt, vận hành, quản lý và bảo trì mạng truyền thông sử dụng

internet và các thiết bị đầu cuối máy tính điện tử khác; sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội nghị, hội nghị chuyên đề và hội thảo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử (không thể tải xuống); sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo; sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo trực tuyến.

Nhóm 42: Thiết kế máy móc, thiết bị, dụng cụ (bao gồm các bộ phận của chúng) hoặc hệ thống bao gồm máy móc, thiết bị và dụng cụ đó; thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính, hoặc bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ liên quan đến máy tính, ô tô và máy công nghiệp; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; kiểm định (đo lường); cho thuê máy tính; cung cấp phần mềm như một địch vụ (SaaS); cung cấp chương trinh máy tính trên mạng dữ liệu (không thể tải xuống); lưu trữ dữ liệu điện tử; điện toán đám mây; tư vấn công nghệ thông tin (IT); phân tích hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; giám sát hệ thống máy tính bằng các chương trình máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; dịch vụ xác thực người, dùng; cho thuê máy chủ đặt web; cố vấn công nghệ liên quan đến máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; lập trình máy tính, hoặc bảo trì phần mềm máy tính trong lĩnh vực mạng máy tính; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; tư vấn điện toán đám mây; giám sát hệ thống mạng; dịch vụ chống virút cho máy tính; dịch vụ lưu trữ và sao lưu dữ liệu điện tử; cơ sở hạ tầng như là dịch vụ [laaS]; nền tảng như là dịch vụ [PaaS]; tư vấn kỹ thuật liên quan đến vận hành trang web; dịch vụ triển khai chương trình hệ thống máy tính và dịch vụ tư vấn liên quan đến chúng (cho người khác); dịch vụ lập trình máy tính để thu thập dữ liệu truy cập trang web; cung cấp chương trinh máy tính (không thể tải xuống) để thu thập dữ liệu truy cập trang web; cung cấp chương trình máy tính khác; tư vấn kỹ thuật trực tuyến liên quan đến vận hành trang web; dịch vụ triển khai trực tuyến chương trình hệ thống máy tính và tư vấn liên quan đến chúng (cho người khác); tư vấn bảo mật internet, tư vấn bảo mật dữ liệu; thu thập, phân tích hoặc lưu trữ dữ liệu điện tử; phân tích hộ thống máy tinh mạng truyền thông; thu thập và phân tích nhật ký dữ liệu và cung cấp thông tin về kết quả của chúng.

Nhóm 45: Cung cấp thông tin về pháp luật và quy định bảo vệ thông tin cá nhân trong và ngoài nước; cung cấp thông tin trực tuyến về pháp luật, quy định bảo vệ thông tin cá nhân trong vả ngoài nước; cung cấp thông tin về pháp luật và các quy định; cung cấp thông tin trực tuyến về pháp luật và các quy định.

---

(210) **4-2024-61759**

(300) 90268987 21/10/2020 US

(540)

SMARTSEE

(220) 13/04/2021

(441) 25/06/2025

(731) ULTHERA, INC. (US)
6501 Six Forks Road, Raleigh, North Carolina 27615, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính để hiển thị hóa mô da trong lĩnh vực thẩm mỹ và da liễu; tập thông tin chi tiết có thể tải xuống được về sản phẩm dịch vụ/hàng hóa trong lĩnh vực thẩm mỹ và da liễu; phần mềm y tế có thể tải xuống được để hiển thị hóa mô da trong lĩnh vực thẩm mỹ và da liễu; phần mềm y tế được ghi sẵn để hiển thị hóa mô da trong lĩnh vực thẩm mỹ và da liễu; giao diện người dùng, cụ thể là màn hình cảm ứng cho các thiết bị điện tử và thiết bị kỹ thuật điện.

Nhóm 10: Thiết bị thẩm mỹ sử dụng sóng siêu âm để thực hiện các thủ thuật điều trị thẩm mỹ trên da; thiết bị y tế dùng để điều trị các bệnh về da; thiết bị y tế dùng cho phương pháp điêu trị thẩm mỹ không phẫu thuật.

Nhóm 16: Ấn phẩm giáo dục dạng in trong lĩnh vực thẩm mỹ và da liễu; tài liệu huấn luyện dạng in trong lĩnh vực thẩm mỹ và da liễu.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da thẩm mỹ; dịch vụ da liễu; cung cấp thông tin trong lĩnh vực thẩm mỹ y khoa và sức khỏe da liễu thông qua trang web.

---

(210) **4-2024-61760**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.15.15
(591) Đen trắng, ghi xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TẤN THÀNH (VN)
Số 55 đường Kỳ Đồng, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp trợ lực; xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng của xe cộ thuộc này.

---

(210) **4-2024-61761**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.5
(591) Xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU KHAI NGUYÊN (VN)
36/28 Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tai nghe; thiết bị sạc pin cho điện thoại di động; cáp truyền hình dữ liệu; bộ pin phụ; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại; màn bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại.

---

(210) **4-2024-61762**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH - MEYLAND (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức sự kiện, triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, khu nghỉ mát; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời bao gồm biệt thự và bungalow (nhà boongalo - nhà nghỉ một tầng), khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn, khu nghỉ dưỡng cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch.

---

(210) **4-2024-61763**

(540)

MEYSPA

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH - MEYLAND (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Tháng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ làm tóc; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ nha khoa; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ tắm nắng; dịch vụ thẩm mỹ; tư vấn sức khỏe; khám sức khỏe, kiểm tra y tế; dịch vụ nhãn khoa.

---

(210) **4-2024-61764**

(540)

MEYGOLF

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH - MEYLAND (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cho thuê thiết bị thể thao; cho thuê sân bãi thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, khu nghỉ mát; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời bao gồm biệt thự và bungalow (nhà boongalo - nhà nghỉ một tầng), khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn, khu nghỉ dưỡng cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch.

---

(210) **4-2024-61765**

(540)

MEYSCHOOL

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH - MEYLAND (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 41: Trường đào tạo; tổ chức các cuộc thi; khóa đào tạo từ xa; giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, khu nghỉ mát; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời bao gồm biệt thự và bungalow (nhà boongalo - nhà nghỉ một tầng), khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn, khu nghỉ dưỡng cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch.

---

(210) **4-2024-61766**

(540)

MEYHOSPITALITY

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH - MEYLAND (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức sự kiện, triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục; trình diên các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, khu nghỉ mát; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời bao gồm biệt thự và bungalow (nhà boongalo - nhà nghỉ một tầng), khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn, khu nghỉ dưỡng cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch.

---

(210) **4-2024-61767**

(540)

MEYMANSION

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH - MEYLAND (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức sự kiện, triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, khu nghỉ mát; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời bao gồm biệt thự và bungalow (nhà boongalo - nhà nghỉ một tầng), khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn, khu nghỉ dưỡng cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch.

---

(210) **4-2024-61768**

(540)

MEYHOMES
COLLECTION

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH - MEYLAND (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; rải, phủ cát; tư vấn xây dựng; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức sự kiện, triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục; trình diên các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, khu nghỉ mát; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời bao gồm biệt thự và bungalow (nhà boongalo - nhà nghỉ một tầng), khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn, khu nghỉ dưỡng cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch.

---

(210) **4-2024-61769**

(540)

MEYHOMES
S-COLLECTION

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH - MEYLAND (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; rải, phủ cát; tư vấn xây dựng; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức sự kiện, triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, khu nghỉ mát; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời bao gồm biệt thự và bungalow (nhà boongalo - nhà nghỉ một tầng), khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn, khu nghỉ dưỡng cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch.

---

(210) **4-2024-61770**

(540)

MEYSENSES
COLLECTION

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH - MEYLAND (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; rải, phủ cát; tư vấn xây dựng; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức sự kiện, triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, khu nghỉ mát; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời bao gồm biệt thự và bungalow (nhà boongalo - nhà nghỉ một tầng), khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời;

dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn, khu nghỉ dưỡng cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch.

---

(210) **4-2024-61771**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH - MEYLAND (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; rải, phủ cát; tư vấn xây dựng; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức sự kiện, triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, khu nghỉ mát; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời bao gồm biệt thự và bungalow (nhà boongalo - nhà nghỉ một tầng), khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn, khu nghỉ dưỡng cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch.

---

(210) **4-2024-61772**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH - MEYLAND (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; rải, phủ cát; tư vấn xây dựng; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức sự kiện, triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, khu nghỉ mát; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời bao gồm biệt thự và bungalow (nhà boongalo - nhà nghỉ một tầng), khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn, khu nghỉ dưỡng cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch.

---

(210) **4-2024-61773**

(540)

GIA TOWER

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH - MEYLAND (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; rải, phủ cát; tư vấn xây dựng; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức sự kiện, triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, khu nghỉ mát; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời bao gồm biệt thự và bungalow (nhà boongalo - nhà nghỉ một tầng), khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn, khu nghỉ dưỡng cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch.

---

(210) **4-2024-61774**

(540)

AquaSol

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) NGUYỄN QUANG VINH (VN)
Thôn Vĩnh Phệ, xã Chu Minh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Vật liệu lọc bằng chất hóa học; vật liệu gốm dạng hạt dùng làm môi trường lọc; chế phẩm lọc dùng trong công nghiệp đồ uống; muối dùng trong công nghiệp dành cho máy lọc nước; vật liệu lọc bằng nhựa chưa xử lý; vật liệu lọc có nguồn gốc thực vật.

---

(210) **4-2024-61775**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 21.1.2; 26.4.18
(731) ĐẶNG LÊ ANH TUẤN (VN)
Số 30 ngõ 1A, phố Nhân Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà trọ; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-61776**

(540)

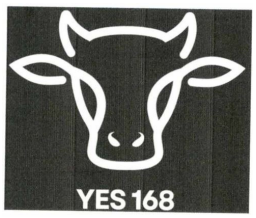

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.1; 3.4.13; 3.4.24
(731) CÔNG TY TNHH YES 168 (VN)
Tòa nhà Sabay Building, 99 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt bò tươi; thịt bò đông lạnh; thịt bò đã qua sơ chế; thịt bò đã qua chế biến và bảo quản.

---

(210) **4-2024-61777**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG (VN)
Thôn 7, xã Hạ Trạch, huyện Bô Trạch, tỉnh Quảng Bình
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-61779**

(540)

KREMLIN COLOR

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINAGROUP VIỆT NAM (VN)
Thôn Đại Lộ, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; chất pha loãng sơn; sơn lót.

---

(210) **4-2024-61780**

(540)

SenTee TL

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TIẾN ĐỨC (VN)
Thôn Cốc Dương, xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; nước giặt.

---

(210) **4-2024-61781**

(540)

Loubet

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TM&DV VŨ GIA (VN)
Tổ dân phố Đôn Lương, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; nước giặt.

---

(210) **4-2024-61782**

(540)

Tullia

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TM&DV VŨ GIA (VN)
Tổ dân phố Đôn Lương, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; nước giặt.

---

(210) **4-2024-61783**

(540)

VEGGIE
Love life - Eat Healthy - Happiness

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.9.1; 5.3.6; 5.5.20

(591) Xanh lá cây.

(731) NGUYỄN VŨ THU HIỀN (VN)
Số 84, ngõ 678 đường La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nước sốt cho sa-lát; nước sốt mỳ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê; ca cao; bột matcha.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn.

---

(210) **4-2024-61784**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.2.7; 26.4.18; 26.7.25
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SẮC TÍM (VN)
Số 3 đường số 5, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ kiện tóc (cột, kẹp, cài, gắp tóc, băng đô, cuốn tóc, lược, miếng dán tóc, tóc giả), đồ chơi, trò chơi, đồ trang điểm, phụ kiện chăm sóc, làm đẹp móng (dũa móng, nhíp, kìm bấm móng, bộ chăm sóc móng, móng giả.), dụng cụ vệ sinh cá nhân (cây nặn mụn, móc tai, bộ vệ sinh tai, rơ, cạo lưỡi, bàn chải đánh răng.), phụ kiện tắm gội (bông tắm, dây tắm, khăn tắm, cây tắm, nón tắm, dụng cụ gội đầu), đồ trang sức, phụ kiện thời trang, quần áo, giày dép, vớ, khẩu trang, mắt kính, balo túi xách, dây nịt, phụ kiện thể thao, đồ gia dụng (nồi, xoong, chảo, bát, đĩa, dao, thìa, đũa), đồ nội thất (bàn, ghế, tủ, giường, ghế sofa), bếp điện, bếp từ, bếp ga, nồi chiên không dầu, bàn là, máy sấy tóc, máy pha cà phê, máy xay sinh tố, phụ kiện may mặc, chăn ga gối đệm, rèm cửa, thảm yoga, rau củ quả (tươi và đã chế biến), trái cây (tươi và đã chế biến), tổ yến, yến sào đã chế biến, nấm tươi, nấm đã được bảo quản, hạt tẩm ướp hương vị, sữa yến mạch, trái cây ép dạng sệt, nho (tươi và khô), trái cây trộn, hạt đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, hạt hướng dương đã chế biến, ngô ngọt đã chế biến, hạt [ngũ cốc], rau củ tươi, yến mạch, hạt dẻ tươi, thực phẩm (tươi sống và đã qua chế biến), thảo dược, cây dược liệu, mật ong, gia vị, nhụy hoa nghệ tây (saffron), mỹ phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, tăm bông, sữa tắm, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, tinh dầu, chế phẩm làm sạch, nước hoa, hóa phẩm (nước giặt, dầu gội, dầu xả, nước rửa bát, nước rửa tay, nước lau sàn, chất tẩy rửa), đồ uống (rượu, bia, nước ngọt, nước khoáng, nước lọc, nước ép trái cây), bánh kẹo, bỉm, sữa, cà phê, chè, ca cao, đường, gia vị, bóng đèn, thiết bị điện, điện thoại, ốp điện thoại, dây xạc điện thoại, tai nghe, máy lọc không khí, máy hút ẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-61785**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.15; 2.3.16; 2.9.1; 5.9.21; 8.7.5; 18.3.2; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.11; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, vàng, trắng, nâu, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, Nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quậnTân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2024-61786**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.15; 2.3.16; 2.9.1; 5.9.21; 8.7.5; 18.3.2; 25.1.6; 25.7.25; 26.1.11; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng, trắng, nâu, cam, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, Nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quậnTân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2024-61787**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.15; 2.3.16; 5.9.21; 8.7.5; 18.3.2; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.11; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, trắng, nâu, cam, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, Nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quậnTân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2024-61788**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.15; 2.3.16; 2.9.1; 5.9.21; 8.7.5; 18.3.2; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.11; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng, trắng, nâu, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, Nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quậnTân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2024-61789**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.15; 2.3.16; 2.9.1; 5.9.21; 8.7.5; 18.3.2; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.11; 26.4.18; 26.7.25
(591) Hồng, tím, xanh dương, xanh lá cây, vàng, trắng, nâu, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, Nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quậnTân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2024-61790**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.15; 2.3.16; 2.9.1; 5.9.21; 18.3.2; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.11; 26.4.18; 26.7.25
(591) Nâu nhạt, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, Nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quậnTân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2024-61791**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.15; 2.3.16; 2.9.1; 5.9.21; 18.3.2; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.10; 26.4.18
(591) Nâu nhạt, đỏ, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, Nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quậnTân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2024-61792**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.15; 2.3.16; 2.9.1; 5.9.21; 18.3.2; 25.1.6; 26.1.11; 26.4.18; 26.7.25
(591) Nâu nhạt, hồng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, Nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quậnTân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2024-61793**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.15; 2.3.16; 2.9.1; 5.9.21; 18.3.2; 25.1.6; 26.1.11; 26.4.18; 26.7.25
(591) Nâu nhạt, đỏ, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, Nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2024-61794**

(540)

HẢO HẢO

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, Nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo.

---

(210) **4-2024-61795**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.15; 2.3.16; 2.9.1; 5.9.21; 18.3.2; 25.1.6; 26.1.11; 26.4.18; 26.7.25
(591) Nâu nhạt, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, Nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2024-61796**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.12; 8.7.3; 9.7.19; 11.3.7; 19.3.5; 25.1.6; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.2; 26.4.9; 26.4.18
(591) Nâu nhạt, hồng, đen, đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, Nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2024-61797**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.12; 8.7.3; 9.7.19; 11.3.7; 19.3.5; 25.1.6; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.2; 26.4.9; 26.4.18
(591) Nâu nhạt, cam, đen, đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, Nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2024-61798**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 8.7.3; 8.7.5; 9.7.19; 11.1.6; 11.3.7; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.9; 26.4.18
(591) Vàng, cam, xanh da trời, đỏ, trắng, xanh lá, đen, xám.
(731) CÔNG TY CP ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2024-61799**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 8.7.3; 8.7.5; 9.7.19; 11.3.7; 25.1.25; 25.7.25; 26.4.9; 26.4.18
(591) Vàng, cam, xanh da trời, đỏ,trắng, xanh lá, đen, xám, hồng.
(731) CÔNG TY CP ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, Khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2024-61800**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 4.3.3; 5.9.19; 8.7.3; 11.1.6; 25.3.3; 26.4.18
(591) Nâu nhạt, đen, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, Khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2024-61801**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 4.3.3; 5.9.19; 8.7.3; 11.1.6; 25.3.3; 25.5.25; 26.1.2; 26.4.18
(591) Nâu nhạt, đen,vàng, xanh cổ vịt,đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2024-61802**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 5.9.19; 8.7.3; 8.7.5; 24.9.1; 25.1.25; 25.5.25; 25.7.25; 26.1.2; 26.4.18
(591) Nâu nhạt, đỏ, xám, vàng, trắng, đen, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3 đường số 11, nhóm CN II, Khu công nghiệp Tân Bình, phườngTây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2024-61803**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 5.9.19; 8.7.3; 8.7.5; 24.9.1; 25.1.25; 25.5.25; 25.7.25; 26.1.2; 26.4.18
(591) Nâu nhạt, xanh cổ vịt, xám, vàng, đen, đỏ, cam, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số 11-3, Đường số 11, Nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2024-61804**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3 đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2024-61805**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.3; 8.1.6; 25.7.7
(591) Đỏ, đỏ đậm, cam, cam đậm, hồng, vàng, vàng đậm, xanh, trắng.
(731) NGUYỄN QUANG AN (VN)
Số 7, phố Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì kẹp thịt; bánh ngọt; nước xốt (gia vị); đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép trái cây không có cồn; nước uống tinh khiết; nước ngọt; đồ uống không cồn có hương vị cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn và nước uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chuỗi cửa hàng bánh mì (phục vụ tại chỗ và mang đi); quán ăn nhanh.

---

(210) **4-2024-61806**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 1.15.11; 11.3.3; 26.1.1; 26.1.11
(731) CÔNG TY TNHH EAST-WEST RESTAURANT CONCEPTS (VN)
Tầng 6 tháp Golden House, tòa nhà Sunwah Pearl, số 90 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì sợi ăn liền với thành phần chính là gạo, đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-61807**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 1.15.11; 11.3.3
(731) CÔNG TY TNHH EAST-WEST RESTAURANT CONCEPTS (VN)
Tầng 6 tháp Golden House, tòa nhà Sunwah Pearl, số 90 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mì sợi ăn liền với thành phần chính là gạo, đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-61808**

(540)

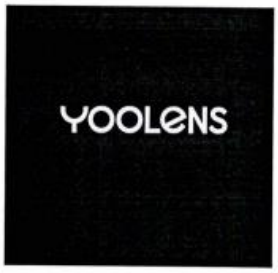

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(731) XI'AN MEIMUYOUTONG INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. W-01, Floor 3, Factory 3, Lanchi Industrial Capacity Base, Lanchi 3rd Road, Weicheng Street Office, Qinhan Xincheng, Xixian New District, Shanxi Province, China
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; mắt kính; kính mắt; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch bằng sóng siêu âm; kính râm.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán lẻ và bán buôn liên quan đến kính áp tròng.

---

(210) **4-2024-61809**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) TRẦN QUỐC HIẾU (VN)
Thôn Mậu Chủ, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; đồ đi chân; găng tay (trang phục); quần áo mặc thường ngày.

---

(210) **4-2024-61810**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 22.1.8; 26.13.25; 26.15.15
(731) HỘ KINH DOANH ĐIỂM DU LỊCH ĐING NĂM (VN)
Buôn Kotam, xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; dịch vụ giữ trang phục [6].

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-61811**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 20.1.17; 24.9.1
(731) LÊ THỊ HỒNG LAM (VN)
Ấp Rọc Năng, xã Vĩnh Châu A, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; hộp bút; sách; vở; bảng viết; bút [đồ dùng văn phòng].

---

(210) **4-2024-61812**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.15.23; 4.3.3; 24.5.1; 24.17.21; 25.5.25; 26.1.1; 26.15.15
(591) Vàng, vàng đậm, cam, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN HÒA BÌNH (VN)
Số 386, đường Trần Hưng Đạo, tổ 8, phường Quỳnh Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Cao mềm đóng bánh (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-61813**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Hồng nhạt, đen.
(731) HỘ KINH DOANH KHỔNG NGUYỄN THẢO MY (VN)
177/16/4 liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thời trang nữ.

---

(210) **4-2024-61814**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1
(591) Xanh, trắng, đỏ, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - DU LỊCH - NUÔI ONG DÚ CHÂU ĐỨC (VN)
Tổ 2, thôn 2, xã Suối Rao, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt.

---

(210) **4-2024-61815**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1
(591) Trắng, xanh, vàng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT GẠO LỨT MAI XUÂN (VN)
Số 61, đường 19, tổ 16, thôn Trung Sơn, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-61816**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3; 26.4.10; 26.11.13
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG GIA CẦM CAO KHANH (VN)
Thôn Hoà Dõng, Xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 31: Gia cầm (con giống); gia cầm (còn sống).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán gia cầm.

---

(210) **4-2024-61817**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.3; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.10; 26.11.13
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH GIỐNG GIA CẦM CAO KHANH (VN)
Thôn Hòa Dõng, xã Cát Tân, huyện Phù Cát, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 31: Gia cầm (con giống); gia cầm (cỏn sống).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán gia cầm.

---

(210) **4-2024-61818**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.9.1; 9.9.5; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, vàng.
(731) NGUYỄN HOÀNG SƠN (VN)
BT8 lô 1 dự án khu nhà ở Phùng Khoang, tổ dân phố số 2, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: giày, dép, đồ đi ở chân, giày thể thao, giày cổ thấp, giày cao gót, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, phụ kiện của túi xách.

---

(210) **4-2024-61819**

(540)

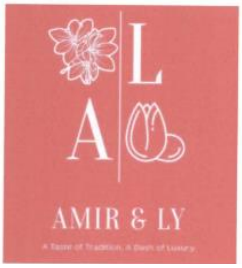

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH AMIR&LY (VN)
Số 16, liền kề khu C53, Geleximco Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hoa quả sấy khô; hạt sấy khô; hạt đã qua chế biến; trái cây được bảo quản.

Nhóm 30: Nhụy hoa nghệ tây, nghệ vàng (gia vị) (saffron); trà được làm từ nhụy hoa nghệ tây (saffron); đồ gia vị; đồ gia vị chấm; gia vị nêm hoặc chấm.

---

(210) **4-2024-61820**

(540)

SITAERT

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-61821**

(540)

LINALOZIN

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-61822**

(540)

FEROBEST

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-61823**

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Nữ Mộc Vương

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ THIẾT BỊ Y TẾTHỊNH VƯỢNG (VN)
Số 14 - H18, phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-61824**

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

RIVIRIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ THÀNH VINH (VN)
Phòng 212 nơ 20, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-61825**

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

REDFLUTV

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ THÀNH VINH (VN)
Phòng 212 Nơ 20, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-61826**

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

ANDICENOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ ANDI PHÁP (VN)
Số 27/148 Tân Thụy, tổ 6, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-61827**

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

PhuNong-Zin

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá; các chất cải tạo đất và tăng chất bổ trợ cho đất.

---

(210) **4-2024-61828**

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

SILLY MONKEY

(731) GUANGDONG YITONG BEVERAGE CO., LTD. (CN)
Room 9B, Building 9, Huaqiao New Village, No. 91 Nanguang Road, Dawangshan Community, Nantou Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, 518000, China

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Mật hoa quả, không có cồn; chế phẩm để làm nước uống có ga; nước ép trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-61829**

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Azocan

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-61830**

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Gaspazol

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-61831**

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

BIMUGAS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-61832**

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

HABITAT ART GALLERY

(731) CÔNG TY TNHH HABITAT VIỆT NAM (VN)
Quầy B7, Lầu 2 trung tâm thương mại Syrena Tower, số 51 đường Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Đồ thủ công mỹ nghệ bằng đồng thau; tượng đồng dùng để trang trí.

Nhóm 16: Tranh treo tường; đồ thủ công làm bằng giấy.

Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng gỗ.

Nhóm 25: Khăn quàng cổ; quần áo; váy.

Nhóm 27: Thảm; tấm thảm.

---

(210) **4-2024-61833**

(540)

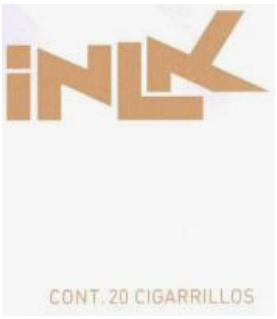

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xám, trắng, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-61834**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ, đỏ nhạt, đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-61835**

(540)

Việt Thái

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH VẠN PHÁT HƯNG (VN)
Số 114 Lê Hồng Phong, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất kết dính cho bê tông; chất dính dùng trong mục đích công nghiệp; chất gắn/chất kết dính có dầu; chất gắn/chất kết dính [luyện kim]; chất gắn/chất kết dính để sửa chữa/vá lại đồ vật bị vỡ/gẫy; hóa chất dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-61836**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.11.10; 3.15.0
(591) Đen, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH VẠN PHÁT HƯNG (VN)
Số 114 Lê Hồng Phong, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Keo; chất keo tụ; hóa chất công nghiệp.

---

(210) **4-2024-61837**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xám, đen, trắng.
(731) ANTONIO DELA CRUZ ABIGAIL (PL)
2168 Primo Rivera Street, Makati City, Philippines
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản: đặc san, tạp chí, sách, báo; tổ chức hội nghị; tổ chức các cuộc thi giải trí; tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-61838**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(731) ANTONIO DELA CRUZ ABIGAIL (PH)
2168 Primo Rivera Street, Makati City, Philippines
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản: đặc san, tạp chí, sách, báo; tổ chức hội nghị; tổ chức các cuộc thi giải trí; tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-61839**

(540)

L'M MESER

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH LƯƠNG MINH HUÂN (VN)
Đội 6, Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): chăn, ga phủ giường, vỏ gối, vỏ đệm, đệm.

---

(210) **4-2024-61840**

(540)

MARK JACOB

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH LƯƠNG MINH HUÂN (VN)
Đội 6, Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): chăn, ga phủ giường, vỏ gối, vỏ đệm, đệm.

---

(210) **4-2024-61841**

(540)

CON CƯNG
Pediatric Clinics

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Tím, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH NHI ĐỒNG KIM HUÊ (VN)
6A Tống Hữu Định, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-61842**

(540)

Phòng khám Nhi Đồng Con Cưng

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NHI ĐỒNG KIM HUÊ (VN)
6A Tống Hữu Định, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-61843**

(540)

TÍN PHONG

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.11.7
(591) Đỏ, xanh da trời.
(731) NGUYỄN NHẬT HÀO (VN)
Tổ 7, ấp 1B, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch men các loại (gạch men lát nền; gạch men ốp lát; gạch thẻ; gạch granite).

---

(210) **4-2024-61844**

(540)

BẢO BÌNH HOLDINGS

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 3.7.10; 3.7.16
(591) Đỏ đô, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO BÌNH HOLDINGS (VN)
505 Bà Hạt, phường 08, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào đóng hộp; yến sào tinh chế; yến sào thô.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào đóng hộp; yến sào tinh chế; yến sào thô.

---

(210) **4-2024-61846**

(540)

DIÊN THỌ ĐAN

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỌ XUÂN ĐƯỜNG (VN)
Số 5, ngõ 1 khu Thủy Sản, phố Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế: thuốc; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế: thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(210) **4-2024-61847**

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

THỌ XUÂN TRÀ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỌ XUÂN ĐƯỜNG (VN)
Số 5, ngõ 1 khu Thủy Sản, phố Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; trà túi lọc; trà thảo mộc; trà thanh nhiệt; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-61848**

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

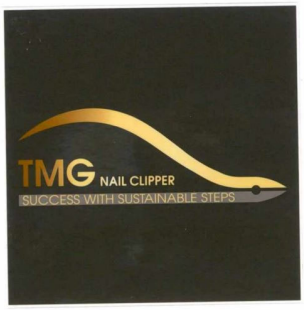

(531) 14.7.7

(591) Vàng đồng, vàng, xám, xám đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ TM GROW (VN)
Trung tâm dịch vụ khu công nghiệp Amata, đường Amata, khu công nghiệp Amata, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Bộ dụng cụ làm móng; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, chân; kìm bấm, tỉa, cắt móng; kẹp móng; dụng cụ cắt móng, dùng điện hoặc không dùng điện; giũa [dụng cụ].

---

(210) **4-2024-61849**

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

JAWI WOOD

(531) 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH JAWI VIỆT NAM (VN)
Số nhà 297, thôn Đông Lai, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; sàn không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-61850**

(540)

SynClamox

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
72 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; dược phẩm cho người; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-61851**

(540)

PTP99

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHAN THIÊN PHÚ (VN)
Thôn Phú Thọ, xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 17: Phao cản chống ô nhiễm; phao nuôi trồng thủy hải sản.

Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, marketing, xuất nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: phao cản chống ô nhiễm; phao nuôi trồng thủy hải sản.

---

(210) **4-2024-61852**

(540)

ĐỖ QUỲNH TRANG

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ĐỖ QUỲNH TRANG (VN)
Số 197 ngõ 197 phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thảo dược; dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thực phẩm chức năng; trà thảo dược.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; xoa bóp; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-61853**

(540)

MÈO MỐC

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24; 4.5.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÈO MỐC (VN)
Tầng 7, tòa nhà Kim khí Thăng Long, số 1 đường Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 16: Sách; tranh ảnh; văn phòng phẩm; dụng cụ viết; truyện tranh; tạp chí xuất bản định kỳ.

---

(210) **4-2024-61854**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.3.3; 26.1.2; 26.1.18; 26.15.3
(591) Tím, xanh, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THÙY 1990 (VN)
Số 2 ngõ 112 đường Chùa Võ, TDP Hoàng Văn Thụ, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-61855**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.5.16; 9.5.18; 25.5.25; 26.3.1
(591) Đen, trắng, nâu, xanh đen.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THÙY 1990 (VN)
Số 2 ngõ 112 đường Chùa Võ, TDP Hoàng Văn Thụ, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-61856**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15; 26.1.5; 26.2.7
(591) Nâu, trắng.
(731) PHẠM THỊ LAN ANH (VN)
Xóm 11, thôn Đục Khê, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần trẻ em [đồ lót]; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; đồ đi chân; áo váy; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-61857**

(540)

WESTERN OF VIET NAM FURNITURE

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VIET STEEL (VN)
Số 778 Ấp Bình Hữu 1, xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2024-61858**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.2; 3.9.24; 15.7.2; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương, trắng, xanh than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ONSEN VNJ (VN)
Số nhà 15 ngõ 31 đường Lương Khánh Thiện, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): các thiết bị lọc bể bơi, bình lọc, bơm lọc, bơm khí, đầu trả nước, đầu hút vệ sinh, bộ dụng cụ vệ sinh bể, thu đáy, thu tràn, đầu massage, thanh chắn máng tràn, thang bể bơi, vòi phun thủy lực, các bộ xử lý hóa chất, các bồn sục nguyên khối, thiết bị trò chơi công viên nước, bình chứa nước nóng, heatpump, bộ trao đổi nhiệt, chiller, bộ lọc lồng, máy xông khô, máy xông ướt, phòng xông, cầu thang bể bơi bằng sắt, cầu thang bể bơi bằng inox, ống nối bằng kim loại cho ống dẫn, máy bơm nước, máy thổi khí, máy móc và thiết bị xử lý hóa chất, bơm nhiệt, thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-61859**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, tím.
(731) HOÀNG HÀ LINH (VN)
201 - H1 TT Dân Dụng, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Trầm hương.

Nhóm 14: Vòng trầm (đồ trang sức); vòng đeo tay làm bằng trầm (đồ trang sức); vòng cổ làm bằng trầm (đồ trang sức).

Nhóm 30: Trà.

---

(210) **4-2024-61860**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.4; 3.4.13; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT DA THUỘC SÀI GÒN (VN)
220 Hoàng Hữu Nam, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Màu nhuộm; sơn; chất nhuộm màu cho da thuộc; mực in cho da thuộc; thuốc nhuộm màu cho giày; sơn phủ.

---

(210) **4-2024-61861**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 15.1.13; 21.1.17; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI DƯƠNG (VN)
Số nhà 20, tổ 5 đường Đê Vàng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Quạt điện các loại.

---

(210) **4-2024-61863**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.1; 24.15.7
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VA THƯƠNG MẠI HC SÔNG HỒNG (VN)
U01-LK54, khu đô thị Đô Nghĩa, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn sưởi ấm. chụp đèn sưởi ấm.

---

(210) **4-2024-61864**

(540)

Vietsemi

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương đậm.
(731) NGUYỄN TRÍ QUÝ (VN)
3/11 khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Chất bán dẫn; mạch tích hợp; miếng bán dẫn dùng cho mạch tích hợp; linh kiện bán dẫn điện tử.

---

(210) **4-2024-61865**

(540)

AiSemi

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương đậm.
(731) NGUYỄN TRÍ QUÝ (VN)
3/11 khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Chất bán dẫn: mạch tích hợp; miếng bán dẫn dùng cho mạch tích hợp; linh kiện bán dẫn [điện tử].

---

(210) **4-2024-61866**

(540)

ARUMI BABY®

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) TRẦN VĂN CƯỜNG (VN)
Thôn 6, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; găng tay [trang phục]; bộ áo liền quần.

---

(210) **4-2024-61867**

(540)

PVMAX

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; 26.3.5; 26.4.10
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN ĐÌNH TÂN (VN)
Thôn 7, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; ca vát; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2024-61869**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.19; 26.4.18
(591) Nâu nhạt, nâu đậm.
(731) ĐÀO SỸ TUÂN (VN)
CT1A KĐT Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối, thương mại điện tử các sản phẩm cho mẹ và bé như: sữa bột dinh dưỡng cho trẻ em, sữa cho trẻ em, thực phẩm cho em bé, bỉm, tả lót cho trẻ em,thực phẩm chức năng, combo đồ sơ sinh trọn gói, đồ dùng mẹ và bé, thời trang mẹ và bé, địu em bé, cũi trẻ em, đệm cho trẻ em, giường cho trẻ em, đồ chơi cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-61870**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.19
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP THÀNH TÍN (VN)
361/19/38 Bến Bình Dương, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Các sản phẩm nhựa gia dụng, cụ thể: chén nhựa; tô nhựa; đĩa nhựa; cốc (ly) bằng nhựa; hộp nhựa đựng thực phẩm; nắp ly bằng nhựa.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm nhựa gia dụng: chén nhựa, tô nhựa, đĩa nhựa, cốc (ly) bằng nhựa, hộp nhựa đựng thực phẩm, nắp ly bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-61871**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 25.1.5; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO KIM OANH (VN)
Thửa số 768, ấp 2, xã Bình Thành, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Tổ yến, tổ chim ăn được; yến sào tinh chế; yến sào đã qua chế biến; yến sào đã qua sơ chế; thực phẩm làm từ yến như: chè yến, yến chưng đường phèn.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử tổ yến, tổ chim ăn được, yến sào tinh chế, yến sào đã qua chế biến, yến sào đã qua sơ chế, thực phẩm làm từ yến như: chè yến, yến chưng đường phèn.

---

(210) **4-2024-61872**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng, đỏ.
(731) LAO QUỐC MINH (VN)
445/128 Tân Hoà Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ côn trùng; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc trừ động vật có hại; thuốc xua đuổi côn trùng; chất diệt loài gây hại.

Nhóm 08: Dao; kéo; dụng cụ cầm tay; công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công.

Nhóm 20: Ghế xếp; ghế dài (đồ đạc); ghế (ngồi); đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2024-61873**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.1.12; 5.7.18; 26.1.1
(591) Xanh, xanh đen, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH VUA CHUỐI CHIÊN (VN)
44B đường Hiệp Bình, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột chiên giòn.

---

(210) **4-2024-61874**

(540)

KAVOWORLD

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) GUANGZHOU YIDIAN CULTURE MEDIA CO., LTD (CN)
Room 202, Building 9, No. 268 Xingnan Avenue, Nancun Town, Panyu District, Guangzhosu City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Khối lắp ghép [đồ chơi]; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; mô hình đồ chơi; đồ chơi bằng nhung; trò chơi trên bàn; đồ chơi điều khiển từ xa.

---

(210) **4-2024-61875**

(540)

ZM poetry

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) VILLSURE BIOTECH INC. (US)
4900 S UIster St Unit 18 Denver, Colorado, US

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem tắm; chế phẩm chống nắng; chế phẩm tẩy lông; nước hoa; bút chì kẻ lông mày; dầu gội; thuốc nhuộm tóc; keo xịt tóc; son môi; chế phẩm chuốt lông mi (mascara).

---

(210) **4-2024-61876**

(540)

ZM poetry

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) VILLSURE BIOTECH INC. (US)
4900 S UIster St Unit 18 Denver, Colorado, US

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Lược; dụng cụ mĩ phẩm; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong]; nùi bông để thoa phấn; bàn chải đánh răng; đồ dùng tẩy trang; bông phấn để trang điểm; chổi (cọ) trang điểm; cọ chải mi; thiết bị thẩm mỹ dùng cho mài da vi điểm.

---

(210) **4-2024-61877**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.9.1; 4.5.15; 26.7.5; 26.13.25

(731) BEIJING FARMER'S SHOP TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE CO., LTD. (CN)
Rm 2001, 20/F, Building 4, No. 21 Zhongxing Road, Chengnan Street, Changping District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đẩy mạnh thị trường [cho người khác]; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing sản phẩm và dịch vụ cho người khác; dịch vụ điều hành thương mại các trung tâm mua sắm cho người khác.

---

(210) **4-2024-61878**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) GUANGDONG GADETIN DAILY NECESSITIES CO., LTD. (CN)
No.2, Zhenglong Street One, Dawang National Hi-tech Development Zone, Zhaoqing, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa dưỡng thể; dầu gội đầu; chế phẩm để giặt; mĩ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-61879**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 4.3.5; 5.7.3; 5.13.4; 23.1.1; 24.9.1; 25.1.6

(731) CHANGZHOU FENGQING MECHANICAL AND ELECTRICAL EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
C7206, No. 558, Huangshan Road, Xinbei District, Changzhou City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Động cơ đốt trong; động cơ xăng (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); động cơ diesel (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); máy phát điện xoay chiều; máy phát điện; đinamô.

---

(210) **4-2024-61880**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.2; 1.1.14; 26.11.8

(731) QUANZHOU FOLLOW US COMMERCIAL AND TRADING CO., LTD (CN)
5F, No. 109 North Bridge, Hankou Village, Chendai Town, Jinjiang, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; găng tay (trang phục); thắt lưng da cho trang phục; trang phục dệt kim.

---

(210) **4-2024-61881**

(540)

JINFAEL

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TIANCHANG JINFENG ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Fifty Meter Avenue, Qinlan Town, Tianchang City, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc cho ắc quy điện; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; bộ đảo điện; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế; thiết bị nạp ắc quy; pin mặt trời.

---

(210) **4-2024-61882**

(540)

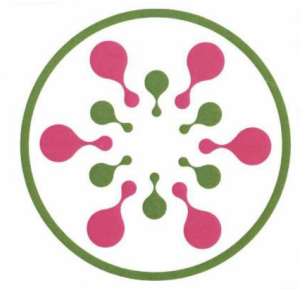

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.13.1; 1.13.15; 1.15.15; 25.7.25; 26.1.1; 26.13.1

(591) Trắng, hồng đậm, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NANO VIỆT NAM TECHNOLOGY (VN)
Phòng 903, tầng 9, tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP CHÂU Á (ASIA SERVICE IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hóa chất.

Nhóm 35: Mua bán hóa chất.

---

(210) **4-2024-61883**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10

(731) CÔNG TY TNHH WAY UP (VN)
55 Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cắt tóc; tạo mẫu tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; gội đầu; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ xoa bóp (massage).

---

(210) **4-2024-61884**

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ SUNRISE (VN)
Căn số 00.01, tầng trệt, chung cư Thủ Thiêm Lake View 1, số 19 đường Tố Hữu, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; các chế phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung vitamin.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm.

---

(210) **4-2024-61885**

(220) 19/01/2022
(441) 25/06/2025

(641) 4-2022-02271

(540)

(731) SEKISUI KAGAKU KOGYO KABUSHIKI KAISHA (DOING BUSINESS AS SEKISUI CHEMICAL CO., LTD.) (JP)
4-4, Nishitemma 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8565, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 37: Xây dựng lớp lót cho ống, đường ống và cống nước thải; bảo dưỡng thiết bị các công trình; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị xây dựng; sửa chữa hoặc bảo dưỡng và cho thuê máy móc để làm ống lót và máy khoan và/hoặc máy nung chảy để tạo các lỗ khoan dùng cho hệ thống nước thải; trát vữa; lắp đặt đường ống; cho thuê thiết bị xây dựng; cho thuê máy đào xúc; tất cả các dịch vụ nói trên không liên quan tới tàu thuyền hoặc các xe cộ khác di chuyển bằng đường thủy và không bao gồm dịch vụ xử lý nước thải; sửa chữa và tái tạo các ống dẫn và đường ống có sẵn, như ống thoát nước, đường ống dẫn nước chính và các hệ thống ống dẫn công nghiệp không cần đào và phá vỡ bằng cách lắp đặt một ống lót bên trong các ống dẫn có sẵn và đào hầm nhỏ để lắp đặt không có rãnh các ống dẫn mới có đường kính lớn; dịch vụ phục hồi đường ống; dịch vụ trát bê tông; dịch vụ xây dựng dân dụng; dịch vụ sửa chữa miệng cống, hố ga; sửa chữa kênh nước phục vụ nông nghiệp; xây dựng công trình; nạo vét, hút bùn; xây dựng các công trình, đường, cầu và đập; xây dựng và bảo dưỡng đường ông; xây dựng dưới nước; sửa chữa dưới nước; lát mặt đường; dịch vụ nê; lắp kính cho cửa sổ; xây dựng kết cấu thép; lợp ngói, lát gạch hoặc xây khối; gia cố công trình xây; sơn nội thất và ngoại thất; lắp đặt giàn giáo, đào đất hoặc xây dựng bê tông; bọc đệm, bọc nệm; chống thấm ẩm cho công trình xây dựng; dịch vụ làm mái che; dịch vụ lắp đặt máy móc; khoan, đào giếng; lắp đặt hệ thống dây điện; lắp đặt cách nhiệt, cách điện, cách âm trong xây dựng; cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng; xây dựng nhà ở; cải tạo nhà ở; cải thiện, nâng cấp nhà ở; dịch vụ xây dựng và dịch vụ thông tin liên quan đến dịch vụ này; tư vấn xây dựng.

---

(210) **4-2024-61886**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(731) HỘ KINH DOANH: LINH GIA (VN)
Số nhà 8, ngõ 76 đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Trang phục quần áo y tế, cụ thể là quần dài, áo bờ lu, áo khoác, váy và mũ scrub (mũ buộc đầu, thiết kế đơn giản, dễ giặt).

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo scrub (kiêu áo rộng không có cổ áo và cổ tay áo, thiết kế đơn giản và dễ giặt), áo khoác scrub (kiêu áo khoác rộng thường không có cô áo và cổ tay áo, thiết kế đơn giản và dễ giặt) và quần scrub (kiểu quần rộng, thiết kế đơn giản và dễ giặt), tất cả không thiết kế và không sử dụng đặc biệt cho mục đích phẫu thuật.

---

(210) **4-2024-61887**

(540)

VINNO CHANNEL

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH DUBAI CARE VIỆT NAM (VN)
145 ngõ 75 phố Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; tiếp thị thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo.

---

(210) **4-2024-61888**

(540)

VINNO STUDIO

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH DUBAI CARE VIỆT NAM (VN)
145 ngõ 75 phố Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; tiếp thị thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo.

---

(210) **4-2024-61889**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 6.1.2; 25.12.1; 26.5.1; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HẢI VIỆT (VN)
103 TT NMCK 120, 609 Trương Định, tổ 9, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ thể thao cụ thể là cung cấp tiện nghi thể thao; trại huấn luyện thể thao; dịch vụ giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; huấn luyện viên thể dục; tổ chức sự kiện về thể thao, giải trí.

---

(210) **4-2024-61890**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.4; 5.3.14
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOPPIC VIỆT NAM (VN)
3102 - G3 - Sunshine Garden, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Vợt pickleball; vợt thể thao; bóng pickleball (dùng trong thể thao); lưới pickleball; các loại dụng cụ hỗ trợ chơi pickleball.

---

(210) **4-2024-61891**

(540)

ĐỖ HÀ PHƯƠNG

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ĐỖ HÀ PHƯƠNG (VN)
Thôn Mỹ Lộc, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: máy hàn điện, máy hàn tia điện tử, máy hàn siêu âm.

---

(210) **4-2024-61892**

(540)

LOCHI

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN XUÂN CƯỜNG (VN)
Thôn Xuân Hội, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; micro; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị truyền âm thanh; thiết bị hiệu chỉnh âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh.

---

(210) **4-2024-61894**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 24.17.20
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây.
(731) BEYER GLOBAL HEALTHCARE GMBH (DE)
Edisonstrasse 6, D - 59199 Boenen, Germany
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc; kem dưỡng tóc không chứa thuốc.

Nhóm 05: Sản phẩm dược; chế phẩm y tế và thú y; thực phẩm và sản phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung thực phẩm cho người và động vật.

Nhóm 29: Thạch; chiết xuất từ tảo dùng cho mục đích thực phẩm; alginat dùng cho mục đích thực phẩm; protein dùng cho mục đích thực phẩm; thạch có thể ăn được; pectin có thể ăn được; protein có thể ăn được.

---

(210) **4-2024-61895**

(540)

MediBros
Dũ Thương Linh

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEDIBROS (VN)
Số 358 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; dược phẩm; thực phẩm chức năng; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-61896**

(540)

PEMKAZUMAB

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SINH DƯỢC KTH (VN)
Tầng 9 tòa nhà Diamond Flower số 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thuốc dành cho người, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-61897**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.7; 3.7.24
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI RUBY (VN)
53C Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ cắt; dao kéo; thìa; cái muôi [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cắt nhỏ rau củ quả; vận hành bằng tay; dụng cụ mài sắc; dụng cụ mài sắc.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; bộ đồ ăn.

---

(210) **4-2024-61898**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI RUBY (VN)
53C Lê Thúc Hoạch, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ cắt; dao kéo; thìa; cái muôi [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cắt nhỏ rau củ quả; vận hành bằng tay; dụng cụ mài sắc; dụng cụ mài sắc.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; dụng cụ nhà bếp;dụng cụ cho mục đích gia dụng; bộ đồ ăn.

---

(210) **4-2024-61899**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.1.2; 26.11.12; 26.13.1
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP KỸ THUẬT CAO ĐỨC THẠNH (VN)
Thôn Lương Nông Bắc, xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt.

---

(210) **4-2024-61900**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.22; 25.1.9; 25.1.25
(591) Vàng, đen, nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH DẦU GỘI THẢO MỘC "NÉT XƯA" (VN)
Thôn Minh Tân Nam, xã Đức Minh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu thảo mộc; dầu xả tóc thảo mộc; xà phòng thảo mộc; sữa dưỡng da thảo mộc; kem đánh răng thảo mộc; và các chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-61901**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.15.15
(591) Xanh, vàng, trắng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH AN THÀNH (VN)
Thôn 5, xã Đức Thuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt.

---

(210) **4-2024-61902**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 18.2.1; 26.3.1; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HIỆP PHÁT (VN)
Số 7 ngách 8, ngõ 216, Đê La Thành, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả cà chua tươi.

---

(210) **4-2024-61903**

(540)

TECSAL

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) TRADE CORPORATION INTERNATIONAL, S.A. UNIPERSONAL (ES)
Parque Empresarial Cristalia - Edificio ONIC 5, 6ª plta. Vía de los Poblados, 3, Madrid, Spain
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; phân bón dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; phân bón sinh học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; phân bón hữu cơ dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; chất kích thích sinh học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; chất dinh dưỡng cho sinh trưởng cây trồng; chất điều hòa sinh trưởng cây trồng dùng cho nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-61905**

(540)

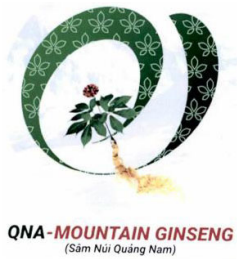

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.11.2; 6.1.2; 25.7.25; 26.1.1
(591) Xanh, trắng, vàng, đỏ, đen, hồng, xám.
(731) PHẠM NGỌC ÁNH (VN)
Thôn 2, xã Trà Vân, huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Sâm tươi; cây sâm giống; hoa sâm tươi; hạt sâm giống; lá sâm tươi.

---

(210) **4-2024-61906**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) EVERCOS CO., LTD. (KR)
13, Hakpyeongpungjeong-Gil, Naesu-Eup, Cheongwon-Gu, Cheongju-Si, Chungcheongbuk-Do, Republic Of Korea
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-61907**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 16.3.3; 16.3.5; 26.1.1; 26.1.5; 26.4.9
(591) Cam, cam đậm, trắng.
(731) HỒ DUY THANH (VN)
Thôn Long Hội, xã Bình Long, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Sản xuất phim quảng cáo; sản xuất video (tvc) quảng cáo; phát hành video (tvc) quảng cáo; quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất video để phát trên mạng internet qua các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; sản xuất các video giải trí; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; dịch vụ quay video bằng thiết bị không người lái; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu.

---

(210) **4-2024-61908**

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(731) BOURNEMOUTH UNIVERSITY HIGHER EDUCATION CORPORATION (GB)
Studland House, 12 Christchurch Road, Bournemouth, BH1 3NA, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình máy tính; thiết bị và dụng cụ giảng dạy và hướng dẫn; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; xuất bản phẩm điện tử.

Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy].

Nhóm 35: Cung cấp thông tin và tư vấn về việc làm; quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; marketing; dịch vụ giới thiệu việc làm; cung ứng và quản lý nguồn lao động; mua bán các sản phẩm: sách, tạp chí, giáo trình, bài giảng điện tử, ấn phẩm, văn phòng phẩm, thẻ học sinh sinh viên, quần áo đồng phục; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giáo dục đại học; dịch vụ thư viện; sắp xếp và tiến hành các lớp học, hội thảo [seminars], buổi đào tạo thực hành [workshops], hội nghị [conferences] và hội nghị chuyên đề [symposiums]; tổ chức hoạt động thể thao và văn hóa; huấn luyện [đào tạo]; khảo thí giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; tổ chức các cuộc thi giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng dịch vụ nghiên cứu kỹ thuật; lập trình máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu., thiết bị điện, hóa chất.; thăm dò địa chất; khảo sát (kỹ thuật); cho thuê phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Cung cấp chỗ ở tạm thời; cung cấp cơ sở vật chất cho hội nghị, hội thảo, bài giảng, triển lãm và tọa đàm; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; dịch vụ căng tin; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-61909**

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

BOURNEMOUTH UNIVERSITY

(731) BOURNEMOUTH UNIVERSITY HIGHER EDUCATION CORPORATION (GB)
Studland House, 12 Christchurch Road, Bournemouth, BH1 3NA, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình máy tính; thiết bị và dụng cụ giảng dạy và hướng dẫn; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; xuất bản phẩm điện tử.

Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy].

Nhóm 35: Cung cấp thông tin và tư vấn về việc làm; quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; marketing; dịch vụ giới thiệu việc làm; cung ứng và quản lý nguồn lao động; mua bán các sản phẩm: sách, tạp chí, giáo trình, bài giảng điện tử, ấn phẩm, văn phòng phẩm, thẻ học sinh sinh viên, quần áo đồng phục; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giáo dục đại học; dịch vụ thư viện; sắp xếp và tiến hành các lớp học, hội thảo [seminars], buổi đào tạo thực hành [workshops], hội nghị [conferences] và hội nghị chuyên đề [symposiums]; tổ chức hoạt động thể thao và văn hóa; huấn luyện [đào tạo]; khảo thí giáo dục; tổ chức trien lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; tổ chức các cuộc thi giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng dịch vụ nghiên cứu kỹ thuật; lập trình máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xẩy dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu., thiết bị điện, hóa chất.; thăm dò địa chất; khảo sát (kỹ thuật); cho thuê phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Cung cấp chỗ ở tạm thời; cung cấp cơ sở vật chất cho hội nghị, hội thảo, bài giảng, triển lãm và tọa đàm; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; dịch vụ căng tin; quán cà phê.

(210) **4-2024-61910**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.9.1
(591) Vàng nhạt, vàng gold, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CÁT TƯỜNG (VN)
Thôn La Thượng, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em (bỉm); tã giấy cho trẻ em; băng vệ sinh dùng cho phụ nữ; tã lót dùng cho người lớn (bỉm); tã giấy cho người lớn; miếng đệm lót vệ sinh.

Nhóm 16: Giấy ăn; giấy ướt; giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm tã lót dùng cho trẻ em (bỉm), quần tã trẻ em, tã giấy cho trẻ em, băng vệ sinh dùng cho phụ nữ, tã lót dùng cho người lớn (bỉm), tã giấy cho người lớn, miếng đệm lót vệ sinh, giấy ăn, giấy ướt; giấy vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy.

---

(210) **4-2024-61911**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.3
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM CÔ TAM (VN)
73, hẻm Vườn Điều, đường số 10, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2024-61912**

(540)

(220) 15/06/2021
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.11.12; 26.15.15
(591) Đen, xám, tím, xanh dương, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ TRUYỀN THÔNG NGS (VN)
Số 8 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm vận hành mạng diện rộng (mạng wan); phần mềm máy tính dùng cho ứng dụng và tích hợp cơ sở dữ liệu; chương trình máy vi tính dùng để quản lý cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính có thể tải về.

Nhóm 37: Lắp đặt phần cứng máy tính, thiết bị kết nối mạng máy tính; lắp đặt thiết bị an ninh mạng máy tính; lắp đặt thiết bị hiển thị hình ảnh.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; lưu trữ dữ liệu điện tử; thiết kế phát triển phần mềm máy tính và bảo trì phần mềm máy tính; kiểm tra phần mềm máy tính; thử nghiệm phần mềm máy tính; dịch vụ thuê và cho thuê chương trình xử lý dữ liệu; lập trình máy tính; dịch vụ nền tảng [paas]/nền tảng như là dịch vụ [paas]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas].

---

(210) **4-2024-61913**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.1.6
(591) Trắng, tím đậm, hồng đậm, hồng nhạt, vàng, đỏ.
(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel, Switzerland
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2024-61914**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.2; 24.15.11; 24.17.3; 26.1.1; 26.3.23
(591) Trắng, nâu, vàng, tím nhạt, hồng đậm.
(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel, Switzerland
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2024-61915**

(540)

KENADA

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ VẠN ĐẠT (VN)
86 đường số 10, KDC Bình Hưng, ấp 2, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay không vận hành thủ công; thiết bị hàn dùng điện; máy cắt cỏ; máy bơm nước; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy xăng, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ nổ, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; bộ chế hòa khí (bình xăng con).

Nhóm 09: Máy cân bằng tia laze; thiết bị đo; dụng cụ đo; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị tạo laze không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-61916**

(540)

S76

DRIVE THE CHANGE

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM (VN)
321 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin; ắc quy; hộp pin; hộp ắc quy; thiết bị sạc pin; thiết bị nạp ắc quy.

---

(210) **4-2024-61917**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.3; 26.3.2; 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PIN ẮC QUY MIỀN NAM (VN)
321 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin; ắc quy; hộp pin; hộp ắc quy; thiết bị sạc pin; thiết bị nạp ắc quy.

---

(210) **4-2024-61918**

(540)

Sunhee

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THỊ THANH NGA (VN)
Tổ 14, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà NộI

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; cà vạt; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-61919**

(540)

ĐỖ XỊN SAY

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐỨC LAN (VN)
Xóm 5, thôn Cẩm Vinh, xã Hoằng Tân, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lào.

---

(210) **4-2024-61920**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.6; 26.4.3; 26.4.9; 26.7.5
(731) LƯƠNG ĐỨC HẬU (VN)
Thôn Nà Phục, xã Đại Đồng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Trang sức như: nhẫn, vòng tay, dây chuyền, khuyên tai; trang sức bằng đá quý; trang sức phong thủy.

---

(210) **4-2024-61921**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.7
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đen
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐỨC DŨNG 3 (VN)
Khu Ba Gia, khu phố Long Vỹ, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Đồ thời trang: quần áo (thời trang); thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-61923**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.4; 26.15.1
(591) Trắng, xanh dương.
(731) NGUYỄN VĂN HẠ (VN)
400/8B-400/10 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; vật mang dữ liệu từ tính; đĩa ghi âm thanh; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy nhắn tin vô tuyến điện; thiết bị liên lạc; thiết bị mã hóa từ tính; chương trình máy tính, tải xuống được; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống dùng cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; tệp ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống, được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế; thiết bị truyền phát [viễn thông]; thiết bị lưu trữ dữ liệu.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng nhân sự; kiểm tra tâm lý cho việc tuyển chọn nhân sự; dịch vụ người mẫu

phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; quan hệ công chúng.

Nhóm 38: Dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; truyền phát dữ liệu; gửi tin nhắn; dịch vụ điện thoại; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp phòng trò chuyện trong môi trường ảo; cung cấp các diễn đàn dựa trên thực tế ảo trực tuyến để cộng tác trong công việc; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet.

Nhóm 39: Vận tải bằng đường hàng không; vận tải bằng ô tô; dịch vụ chia sẻ xe hơi; cho thuê xe; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; vận chuyển hành khách; vận tải đường sông; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi; vận tải bằng du thuyền; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch: đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội nghị; dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; giải trí trên truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; cho thuê trung tâm lưu trữ dữ liệu [DC]; bảo trì phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm].

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; giữ chỗ lưu trú tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trọ; dịch vụ nhà trọ; cho thuê nhà di động; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ lưu trú khách sạn.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; cho thuê tên miền internet; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp dồng cho người khác; dịch vụ theo dõi pháp lý; cấp giấy phép [dịch vụ pháp lý] trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu [người đi kèm]; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hoà giải.

(210) **4-2024-61924**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 26.4.4
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HẠ (VN)
400/8B-400/10 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; vật mang dữ liệu từ tính; dĩa ghi âm thanh; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy nhắn tin vô tuyến điện; thiết bị liên lạc; thiết bị mã hoá từ tính; chương trình máy tính, tải xuống được; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống dùng cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; tệp ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống, được xác thực bằng mã xác thực không thế thay thế; thiết bị truyền phát [viễn thông]; thiết bị lưu trữ dữ liệu.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tư vấn quản lý nhân sự; tuyển dụng nhân sự; kiểm tra tâm lý cho việc tuyển chọn nhân sự; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; quan hệ công chúng.

Nhóm 38: Dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; truyền phát dữ liệu; gửi tin nhắn; dịch vụ điện thoại; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp phòng trò chuyện trong môi trường ảo; cung cấp các diễn đàn dựa trên thực tế ảo trực tuyến để cộng tác trong công việc; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet.

Nhóm 39: Vận tải bằng đường hàng không; vận tải bằng ô tô; dịch vụ chia sẻ xe hơi; cho thuê xe; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; vận chuyển hành khách; vận tải đường sông; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi; vận tải bằng du thuyền; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch: đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và tiến hành hội nghị; dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; giải trí trên truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình

thông qua một trang web; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; cho thuê trung tâm lưu trữ dữ liệu [DC]; bảo trì phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm].

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; giữ chỗ lưu trú tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trọ; dịch vụ nhà trọ; cho thuê nhà di động; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ lưu trú khách sạn.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; cho thuê tên miền internet; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ theo dõi pháp lý; cấp giấy phép [dịch vụ pháp lý] trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu [người đi kèm]; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hoà giải.

---

(210) **4-2024-61926**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.4.18
(591) Nâu, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê hòa tan; cà phê rang xay; cà phê đã chế biến; thực phẩm trên cơ sở cà phê; cacao; thực phẩm trên cơ sở ca cao.

---

(210) **4-2024-61927**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.7.6; 5.1.1; 6.19.5; 7.1.20; 26.1.1
(591) Xanh đen, trắng ngà.
(731) TRẦN THỊ PHƯỢNG (VN)
P1014 nơ 7A Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: lều để cắm trại, lều [mái che] cho xe cắm trại, lều làm bằng vải, mái che và bạt, túi cho người cắm trại, túi vải thô để đựng, dây thừng, túi ngủ, vỏ nệm chống thấm và thấm nước, chăn du lịch [chăn cuộn], chăn cỡ nhỏ [dùng khi du lịch, cắm trại, nghỉ ngơi], tấm phủ mặt đất [vật dụng dùng khi cắm trại], vỉ nướng khi cắm trại, nồi và chảo có thể mang đi cắm trại, đồ đạc dùng cho cắm trại, nệm/đệm không khí dùng khi cắm trại, tấm đệm để ngủ dành cho cắm trại, đệm cắm trại có thể bơm phồng, ghế đầu cắm trại, bàn có thể gấp, ghế đẩu có thể gấp.

---

(210) **4-2024-61928**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINNH DOANH HOÀNG THỊ KIÊN (VN)
Thôn An Bá, xã An Bá, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt giăm bông; thịt muối; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm đã qua chế biến từ thịt như: nem chua, nem thính.

---

(210) **4-2024-61929**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21
(731) TAIZHOU CHINV SCIENCE & TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Room 1-205, #1501 Nongchang Road, Sanjia Street, Jiju Area, Taizhou City, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe cộ chạy điện; xe máy; xe ba bánh điện; xe đẩy [xe cộ]; xe đạp điện; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

---

(210) **4-2024-61930**

(540)

STONE COLD

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) GRAND TEXTILE CO., LTD. (TW)
7 F., No. 657-9, Zhongzheng Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 24257, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 24: Vải sợi; vải nguyên liệu; vải; rèm mắt cáo [bằng vải]; vải để làm đồ đi chân; vải crếp; vải lót; vải dệt từ vật liệu đàn hồi; vải jecxi; vải dệt từ sợi bán tổng hợp (vải rayon); vải dệt mịn và bóng như lụa (vải tafeta); vải dệt kim; vải dệt sọc nổi; mác bằng vải dệt dùng để may hoặc đính vào quần áo.

---

(210) **4-2024-61931**

(540)

Tàng Thư Viện

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) VŨ THỊ NGỌC ANH (VN)
74 Lý Thường Kiệt, tổ 7 Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được; phần mềm máy tính; các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu.

---

(210) **4-2024-61932**

(540)

Nettruyen

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) VŨ THỊ NGỌC ANH (VN)
74 Lý Thường Kiệt, tổ 7 Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được; phần mềm máy tính; các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu.

---

(210) **4-2024-61933**

(540)

Bạch Ngọc Sách

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) VŨ THỊ NGỌC ANH (VN)
74 Lý Thường Kiệt, tổ 7 Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được; phần mềm máy tính; các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu.

---

(210) **4-2024-61934**

(540)

Truyện Full

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) VŨ THỊ NGỌC ANH (VN)
74 Lý Thường Kiệt, tổ 7 Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được; phần mềm máy tính; các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu.

---

(210) **4-2024-61935**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.4.18; 26.5.1; 26.13.25
(591) Đen, trắng, vàng đồng.
(731) VŨ ĐỨC VƯỢNG (VN)
SN 74, tổ 07 Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-61936**

(540)

TruyenYY

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) VŨ THỊ NGỌC ANH (VN)
74 Lý Thường Kiệt, tổ 7 Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được; phần mềm máy tính; các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu.

---

(210) **4-2024-61937**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.5.1; 26.7.25; 26.15.15
(591) Hồng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ELEVATE PERFORMANCE (VN)
M9A Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Leadconsult (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện viên thể dục thể hình; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; dịch vụ huấn luyện thể dục thể hình.

---

(210) **4-2024-61938**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.5.1; 26.7.25; 26.15.15
(591) Hồng, xanh da trời, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ELEVATE PERFORMANCE (VN)
149A Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Leadconsult (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện viên thể dục thể hình; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; dịch vụ huấn luyện thể dục thể hình.

---

(210) **4-2024-61939**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.1; 3.1.22; 4.3.5; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.6
(591) Xanh lá cây, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT TABACCO (VN)
Số 322/2 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc; hộp đựng thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(210) **4-2024-61940**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.1; 3.1.22; 3.3.1; 24.9.1; 25.7.5
(591) Đỏ đun, đỏ cam, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT TABACCO (VN)
Số 322/2 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc; hộp đựng thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(210) **4-2024-61941**

(540)

Beleshine

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) GLOWELL LLC (US)
30 N Gould St Ste N Sheridan, WY 82801, United States of America
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Son môi; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-61942**

(540)

HYNTOOR

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ANHUI HYNTOOR COSMETICS CO., LTD. (CN)
Office 1407, Dazhong Building, Intersection of Zhanxi Road and Changsheng Road, Yaohai District, Hefei City, Anhui Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; nước hoa; mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; chế phẩm tẩy trang; dầu thơm.

---

(210) **4-2024-61943**

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

DOL UNIVERSITY

(731) LÊ ĐÌNH LỰC (VN)
74A Nguyễn Trãi, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; phần mềm ứng dụng dùng cho điện thoại thông minh và máy tính bảng thông minh; đĩa compắc [nghe-nhìn]; đĩa quang; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB).

Nhóm 16: Sách; ấn phẩm giáo dục; văn phòng phẩm; sổ tay; lịch; tranh ảnh.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dạy nghề; tư vấn du học; dịch thuật; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp video trực tuyến không tải về; dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2024-61944**

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

DOL SCHOOL

(731) LÊ ĐÌNH LỰC (VN)
74A Nguyễn Trãi, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; phần mềm ứng dụng dùng cho điện thoại thông minh và máy tính bảng thông minh; đĩa compắc [nghe-nhìn]; đĩa quang; thiết bị lưu trữ dữ liệu(USB).

Nhóm 16: Sách; ấn phẩm giáo dục; văn phòng phẩm; sổ tay; lịch; tranh ảnh.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dạy nghề; tư vấn du học; dịch thuật; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp video trực tuyến không tải về; dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2024-61945**

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

DOL ACADEMY

(731) LÊ ĐÌNH LỰC (VN)
74A Nguyễn Trãi, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; phần mềm ứng dụng dùng cho điện thoại thông minh và máy tính bảng thông minh; đĩa compắc [nghe-nhìn]; đĩa quang; thiết bị lưu trữ dữ liệu(USB).

Nhóm 16: Sách; ấn phẩm giáo dục; văn phòng phẩm; sổ tay; lịch; tranh ảnh.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dạy nghề; tư vấn du học; dịch thuật; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp video trực tuyến không tải về; dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2024-61946**

(300) MU/M/2024/40893 27/11/2024 MU

(540)

(220) 20/12/2024

(441) 25/06/2025

(531) 1.15.15; 2.9.8; 5.3.13; 5.5.20; 11.3.7

(591) Cam, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương, xanh dương đậm, trắng.

(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States Ofamerica

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 29: Đồ ăn nhẹ dạng snack trên cơ sở khoai tây; lát khoai tây mỏng chiên giòn; đồ ăn nhẹ dạng snack trên cơ sở đậu tương; đồ ăn nhẹ dạng snack trên cơ sở rau; đồ chiên giòn trên cơ sở rau; mứt ướt làm từ rau dùng làm đồ phết lên thức ăn; đồ nhúng chấm cho thức ăn trên cơ sở rau; đồ ăn nhẹ dạng snack trên cơ sở quả hạch; quả hạch, đã chế biến; đồ ăn nhẹ dạng snack trên cơ sở trái cây; bánh snack dạng thanh trên co' sở trái cây; lát chuối lá mỏng khô giòn; hạt cây, đã chế biến; đồ ăn nhẹ dạng snack trên cơ sở thịt; đồ ăn nhẹ dạng snack trên cơ sở rau quả cây họ đậu; đồ phết được làm trên cơ sở rau quả cây họ đậu; đồ nhúng chấm cho thức ăn trên cơ sở rau quả cây họ đậu; món ăn làm từ bột nhão đậu gà (hummus); đồ nhúng chấm thức ăn trên cơ sở bơ sữa; đồ ăn nhẹ dạng snack trên cơ sở pho mát; hỗn hợp snack gồm trái cây và quả hạch; đồ ăn nhẹ dạng snack gồm chủ yếu là trái cây, rau, hạt cây, quả hạch, hoặc hỗn hợp của chúng đã được chế biến.

Nhóm 30: Đồ ăn nhẹ dạng snack trên cơ sở hạt ngũ cốc; đồ ăn nhẹ dạng snack trên cơ sở nhiều loại hạt ngũ cốc; đồ ăn nhẹ dạng snack làm từ ngô; snack làm từ ngô nở xốp; bỏng ngô; bánh bột ngô mỏng giòn; bánh dạng miếng mỏng hình tam giác làm từ bột ngô xay (tortilla chips); đồ ăn nhẹ dạng snack làm từ ngũ cốc; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh snack dạng thanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc đã chế biến làm đồ ăn sáng; đồ ăn là hỗn hợp được làm chủ yếu từ yến mạch cán vụn; đồ ăn nhẹ dạng snack trên cơ sở gạo; đồ ăn nhẹ dạng snack trên cơ sở bột mì; bánh được làm trên cơ sở bột mì chiên giòn; bánh quy giòn; bánh quy xoắn; bánh mỳ lát nướng hay chiên giòn (pita chips); bánh kẹp; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; yến mạch đã chế biến; đồ uống trên cơ sở yến mạch; gạo được nấu cơm và chế biến; bánh gạo mỏng nướng hay chiên giòn; bánh gạo; bánh gạo giòn; đồ ăn nhẹ dạng snack gồm chủ yếu là bánh mì; bánh mì giòn lát tròn; nước xốt; xốt salsa; bánh quy tròn mỏng; bánh quy; mì pasta; đồ ăn nhẹ dạng snack gồm chủ yếu là các sản phẩm được làm từ hạt ngũ cốc, ngô, ngũ cốc, hoặc hỗn hợp của chúng; bánh kẹo làm từ đường; xi rô; xi rô dùng cho bánh kẹp; xi rô cây phong; xi rô để phủ lên đồ ăn; hương liệu dùng cho đồ uống, trừ tinh dầu; đồ ngọt đông lạnh; trà pha sẵn; cà phê pha sẵn; trà đá lạnh.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uống trái cây không cồn và nước ép trái cây; sinh tố trái cây; xi rô, bột và chế phẩm khác dùng để làm đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có ga; đồ uống tăng lực; đồ uống thể thao; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể không dùng cho mục đích y tế (isotonic drinks); nước uống; nước uống có hương vị; đồ uống không cồn có hương vị được đông lạnh.

---

(210) **4-2024-61947**

(300) MU/M/2024/40894 27/11/2024 MU

(540)

pepsico
Food. Drinks. Smiles.

(220) 20/12/2024

(441) 25/06/2025

(731) PEPSICO, INC. (US)
700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 29: Đồ ăn nhẹ dạng snack trên cơ sở khoai tây; lát khoai tây mỏng chiên giòn; đồ ăn nhẹ dạng snack trên cơ sở đậu tương; đồ ăn nhẹ dạng snack trên cơ sở rau; đồ chiên giòn trên cơ sở rau; mứt ướt làm từ rau dùng làm đồ phết lên thức ăn; đồ nhúng chấm cho thức ăn trên cơ sở rau; đồ ăn nhẹ dạng snack trên cơ sở quả hạch; quả hạch, đã chế biến; đồ ăn nhẹ dạng snack trên cơ sở trái cây; bánh snack dạng thanh trên cơ sở trái cây; lát chuối lá mỏng khô giòn; hạt cây, đã chế biến; đồ ăn nhẹ dạng snack trên cơ sở thịt; đồ ăn nhẹ dạng snack trên cơ sở rau quả cây họ đậu; đồ phết được làm trên cơ sở rau quả cây họ đậu; đồ nhúng chấm cho thức ăn trên cơ sở rau quả cây họ đậu; món ăn làm từ bột nhão đậu gà (hummus); đồ nhúng chấm thức ăn trên cơ sở bơ sữa; đồ ăn nhẹ dạng snack trên cơ sở pho mát; hỗn hợp snack gồm trái cây và quả hạch; đồ ăn nhẹ dạng snack gồm chủ yếu là trái cây, rau, hạt cây, quả hạch, hoặc hỗn hợp của chúng đã được chế biến.

Nhóm 30: Đồ ăn nhẹ dạng snack trên cơ sở hạt ngũ cốc; đồ ăn nhẹ dạng snack trêncơ sở nhiều loại hạt ngũ cốc; đồ ăn nhẹ dạng snack làm từ ngô; snack làm từngô nở xốp; bỏng ngô; bánh bột ngô mỏng giòn; bánh dạng miếng mỏng hình tam giác làm từ bột ngô xay (tortilla chips); đồ ăn nhẹ dạng snack làm từ ngũ cốc; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh snack dạng thanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc đã chế biến làm đồ ăn sáng; đồ ăn là hỗn hợp được làm chủ yếu từ yến mạch cán vụn; đồ ăn nhẹ dạng snack trên cơ sở gạo; đồ ăn nhẹ dạng snack trên cơ sở bột mì; bánh được làm trên cơ sở bột mì chiên giòn; bánh quy giòn; bánh quy xoắn; bánh mỳ lát nướng hay chiên giòn (pita chips); bánh kẹp; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; yến mạch đã chế biến; đồ uống trên cơ sở yến mạch; gạo được nấu cơm và chế biến; bánh gạo mỏng nướng hay chiên giòn; bánh gạo;bánh gạo giòn; đồ ăn nhẹ dạng snack gồm chủ yếu là bánh mì; bánh mì giòn lát tròn; nước xốt; xốt salsa; bánh quy tròn mỏng; bánh quy; mì pasta; đồ ăn nhẹ dạng snack gồm chủ yếu là các sản phẩm được làm từ hạt ngũ cốc, ngô, ngũ cốc, hoặc hỗn hợp của chúng; bánh kẹo làm từ đường; xi rô; xi rô dùng cho bánh kẹp; xi rô cây phong; xi rô để phủ lên đồ ăn; hương liệu dùng cho đồ uống, trừ tinh dầu; đồ ngọt đông lạnh; trà pha sẵn; cà phê pha sẵn; trà đá lạnh.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; đồ uống trái cây không cồn và nước ép trái cây; sinh tố trái cây; xi rô, bột và chế phẩm khác dùng để làm đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có ga; đồ uống tăng lực; đồ uống thể thao; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể không dùng cho mục đích y tế (isotonic drinks); nước uống; nước uống có hương vị; đồ uống không cồn có hương vị được đông lạnh.

---

(210) **4-2024-61948**

(540)

MINA

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGÔ THỊ NGA (VN)
F21 khu Biệt thự vườn Thủ Đức Garden homes, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Dải xích [bộ phận của máy công trình]; con lăn tỳ [bộ phận của máy công trình]; bánh sao [bộ phận của máy công trình]; bánh dẫn hướng [bộ phận của máy công trình]; lá xích [bộ phận của máy công trình]; bạc xích [bộ phận của máy công trình]; ắc xích [bộ phận của máy công trình]; bạc gầu [bộ phận của máy công trình]; trục gầu [bộ phận của máy công trình]; bu lông [bộ phận của máy công trình]; răng gầu [bộ phận của máy công trình]; lưỡi ben [bộ phận của máy công trình] (tất cả là linh kiện và máy công trình, trừ xe công trình).

---

(210) **4-2024-61949**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23
(591) Trắng, vàng.
(731) NGÔ THỊ NGA (VN)
F21 khu Biệt thự vườn Thủ Đức Garden homes, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Răng gầu [bộ phận của máy công trình]; lợi gầu [bộ phận của máy công trình]; chốt răng [bộ phận của máy công trình]; má cắt [bộ phận của máy công trình] (tất cả là linh kiện và máy công trình, trừ xe công trình).

---

(210) **4-2024-61950**

(540)

DTAMC

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGÔ THỊ NGA (VN)
F21 khu Biệt thự vườn Thủ Đức Garden homes, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Dải xích [bộ phận của máy công trình]; con lăn tỳ [bộ phận của máy công trình]; con lăn đỡ [bộ phận của máy công trình]; bánh sao [bộ phận của máy công trình]; bánh dẫn hướng [bộ phận của máy công trình]; lá xích [bộ phận của máy công trình] (tất cả là linh kiện và máy công trình, trừ xe công trình).

---

(210) **4-2024-61951**

(540)

FOJI

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGÔ THỊ NGA (VN)
F21 khu Biệt thự vườn Thủ Đức Garden homes, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Dải xích [bộ phận của máy công trình]; con lăn tỳ [bộ phận của máy công trình]; con lăn đỡ [bộ phận của máy công trình]; bánh sao [bộ phận của máy công trình]; bánh dẫn hướng [bộ phận của máy công trình]; lá xích [bộ phận của máy công trình] (tất cả là linh kiện và máy công trình, trừ xe công trình).

---

(210) **4-2024-61952**

(540)

IKAZU

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGÔ THỊ NGA (VN)
F21 khu Biệt thự vườn Thủ Đức Garden homes, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Phụ tùng động cơ diesel: pít-tông [bộ phận của máy hoặc động cơ]; xy lanh của các loại động cơ và đầu máy; séc măng; bạc trục [bộ phận của máy hoặc động cơ]; bạc tay biên [bộ phận của máy hoặc động cơ]; gioăng bộ [bộ phận của máy hoặc động cơ].

---

(210) **4-2024-61953**

(540)

PROXMANN

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGÔ THỊ NGA (VN)
F21 khu Biệt thự vườn Thủ Đức Garden homes, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Phụ tùng động cơ diesel: pít-tông [bộ phận của máy hoặc động cơ]; xy lanh của các loại động cơ và đầu máy; séc măng; bạc trục [bộ phận của máy hoặc động cơ]; bạc tay biên [bộ phận của máy hoặc động cơ]; gioăng bộ [bộ phận của máy hoặc động cơ].

---

(210) **4-2024-61954**

(540)

NJP

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGÔ THỊ NGA (VN)
F21 khu Biệt thự vườn Thủ Đức Garden homes, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Phụ tùng động cơ diesel: pít-tông [bộ phận của máy hoặc động cơ]; xy lanh của các loại động cơ và đầu máy; séc măng; bạc trục [bộ phận của máy hoặc động cơ]; bạc tay biên [bộ phận của máy hoặc động cơ]; gioăng bộ [bộ phận của máy hoặc động cơ].

---

(210) **4-2024-61955**

(540)

JRONE

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGÔ THỊ NGA (VN)
F21 khu Biệt thự vườn Thủ Đức Garden homes, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Phụ tùng động cơ diesel: pít-tông [bộ phận của máy hoặc động cơ]; xy lanh của các loại động cơ và đầu máy; séc măng; bạc trục [bộ phận của máy hoặc động cơ]; bạc tay biên [bộ phận của máy hoặc động cơ]; gioăng bộ [bộ phận của máy hoặc động cơ].

---

(210) **4-2024-61956**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.6; 25.5.25; 26.3.1; 26.13.25
(591) Xanh lá, trắng, nâu, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CÁT TƯỜNG VẠN NIÊN (VN)
39/5N ấp Tam Đông 3, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: đá quý phong thủy, vòng tay phong thủy, vật phẩm phong thủy.

---

(210) **4-2024-61957**

(540)

MILA LUXUZY

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN THỊ HƯỜNG (VN)
Cụm 2, xã Thọ Xuân, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; dầu gội khô; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2024-61958**

(540)

DAPHILIA

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) BÙI THỊ THU HÀ (VN)
290/14A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm; gel làm trắng răng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-61959**

(540)

ONLYGREEN

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) BÙI THỊ THU HÀ (VN)
290/14A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng bao gồm thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe,vitamin, khoáng chất và muối khoáng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-61960**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 7.3.8; 7.3.25; 7.15.22; 19.1.1; 19.1.5

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VANG THÀNH CÔNG (VN)
19/8B Nguyễn Hữu Thọ, khu phố 2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); các loại rượu; đồ uống được chưng cất; đồ uống được lên men có chứa cồn;các chế phẩm có cồn dùng làm đồ uống.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, phân phối, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán lẻ đồ uống có cồn (trừ bia), các loại rượu, đồ uống được chưng cất, đồ uống được lên men có chứa cồn, các chế phẩm có cồn dùng làm đồ uống.

---

(210) **4-2024-61961**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.13.1; 1.15.15; 1.15.23; 26.1.2; 26.1.9; 26.1.18

(591) Xanh dương, vàng, đỏ, đen, xanh lá, ghi xám.

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC LAN (VN)
9.07 block B, C/c CT và TMDV-VP, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: kẹo, bánh quy, bánh ngọt, sô cô la, kẹo cao su, kẹo sô cô la,cà phê, chè, ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, bột và các sản phẩm từ bột, bánh mì, lương khô, các sản phẩm bánh kẹo, mật ong, bột ngũ cốc, kem ăn (kem lạnh), bánh mỳ ngọt các loại.

---

(210) **4-2024-61962**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.21; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN TẤN NGHĨA (VN)
3-18-3 chung cư Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh.

---

(210) **4-2024-61963**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN THỨC UỐNG NGUYÊN TUYỀN (VN)
Tổ 3, đường Bàu Chèo, khu phố Lộc Khê, phường Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở trái cây [không cồn].

---

(210) **4-2024-61964**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.24; 25.1.25; 26.4.3; 26.5.1; 26.13.25
(731) NGUYỄN PHƯƠNG QUÂN (VN)
381 ấp Đình, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh: đồng hồ đeo tay, đồ trang sức vàng, kim cương.

---

(210) **4-2024-61965**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) NGUYỄN PHƯƠNG QUÂN (VN)
381 ấp Đình, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh: đồng hồ đeo tay, đồ trang sức vàng, kim cương.

---

(210) **4-2024-61966**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN PHONG THÁI Á ĐÔNG (VN)
Số 66 đường số 9, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; giảng dạy; đào tạo thực hành [thao diễn]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo].

---

(210) **4-2024-61968**

(540)

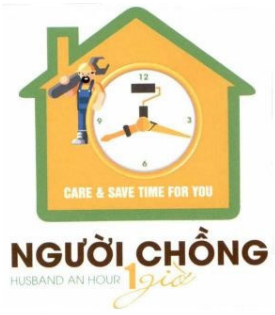

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.13; 2.1.23; 7.1.11; 7.1.24; 14.7.6; 17.1.1; 17.1.2; 20.1.9
(591) Nâu, cam, cam đậm, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh dương, xanh dương đậm, xám, xám đậm, xám nhạt, hồng, hồng nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ QUANG MINH SÀI GÒN (VN)
Số 2 đường số 10, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công xây dựng; dịch vụ chuẩn bị mặt bằng xây dựng; dịch vụ sửa chữa nhà và công trình xây dựng; dịch vụ san lấp mặt bằng; dịch vụ phá dỡ công trình xây dựng.

---

(210) **4-2024-61969**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 26.3.1; 26.3.23
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương, xanh dương nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH NGỌC SƠN (VN)
Số 088, ấp Nước Mặn 2, xã Long Phú, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi.

---

(210) **4-2024-61970**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 11.1.2; 11.3.7; 26.4.18
(591) Nâu, vàng đồng, trắng.
(731) NGUYỄN PHI LONG (VN)
95/41 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn;dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-61971**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) TRƯƠNG HỮU ÂU (VN)
Tổ 2, thôn 5, xã Mê Pu, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); nệm; đồ dùng cho giường (trừ đồ vải).

---

(210) **4-2024-61972**

(540)

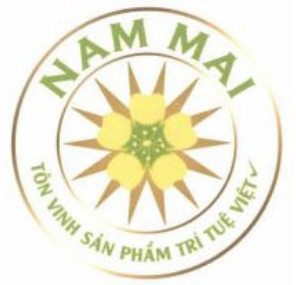

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.5.19; 5.5.21; 26.1.1
(591) Vàng, nâu vàng, nâu đất, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VĂN LANG (VN)
Số D56, khu X361 tổ dân phố Tân Xuân 1, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy (đầm); giày (dép); mũ (nón); thắt lưng (dùng trong trang phục); khăn choàng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành; vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; cho thuê xe cộ; vận chuyển hàng hóa.

Nhóm 42: Thiết kế trang phục.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống; cửa hàng ăn uống; cửa hàng bán đồ ăn nhanh (dịch vụ cho nhà hàng thực hiện); quán ăn chay; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-61974**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 3.9.1; 3.9.24
(591) Cam, xanh biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CHỢ HẢI SẢN 79 (VN)
Số 58 đường Lương Định Của, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

---

(210) **4-2024-61975**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.5
(591) Trắng, xanh dương, cam, vàng.
(731) NGUYỄN ĐỨC TÂM (VN)
Thôn Tuy Tịnh 1, xã Phong Phú, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám đông y; dịch vụ phòng khám y học cổ truyền; vật lý trị liệu; chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-61976**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.5.8; 17.3.2; 26.4.3
(591) Xanh dương, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH PHÁP TÍN (VN)
Số 363 đường Nguyễn Du, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ theo dõi pháp lý; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ trợ giúp khách hàng.

---

(210) **4-2024-61979**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.3.1; 3.3.15; 26.1.1; 26.4.9; 26.11.8
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGÔ VĂN KHÁNH (VN)
Thôn Minh Khai, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; vật dụng chặn giữ bằng kim loại; nở đạn (tắc kê đạn) bằng kim loại.

Nhóm 07: Dụng cụ vận hành bằng điện, cụ thể là: máy khoan, máy cắt, máy cưa, máy mài, máy phay, máy hàn điện.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, cụ thể là: dụng cụ mài, dụng cụ khoan, dụng cụ đột, dập [công cụ cầm tay], cưa, cờ lê, mỏ lết, kìm, dao, kéo, thước góc, tua vít, không dùng điện, đục, búa.

---

(210) **4-2024-61980**

(540)

(220) 20/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12
(591) Xanh nước biển, vàng.
(731) SABIC GLOBAL TECHNOLOGIES B.V. (NL)
Plasticslaan 1, NL-4612 PX Bergen op Zoom, Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; nhựa nhân tạo chưa xử lý, chất dẻo chưa xử lý; chất dẻo, cụ thể là nhựa nhân tạo chưa xử lý dạng thô ráp; chất dẻo chưa xử lý có bản chất là chất dẻo kỹ thuật, cụ thể là hợp chất đúc khuôn chất dẻo để sử dụng trong sản xuất các sản phẩm bằng chất dẻo được đúc khuôn; nhựa tổng hợp chưa xử lý; chất dẻo chưa xử lý, cụ thể là các kết cấu, hỗn hợp, và chất dẻo được tái tổ hợp, và chất phân tán chất dẻo, tất cả đều được sử dụng trong quá trình sản xuất chất dẻo tiếp theo.

Nhóm 17: Chất dẻo ở dạng đùn ép sử dụng trong quá trình sản xuất tiếp theo, cụ thể là tấm, sợi nhỏ, viên, gọng, đầu nối và màng; vật liệu để bao gói và cách ly; chất dẻo, cụ thể là nhựa nhân tạo bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm, cụ thể là hợp chất đúc khuôn chất dẻo để sử dụng trong sản xuất các sản phẩm bằng chất dẻo được đúc khuôn; nhựa tổng hợp bán thành phẩm; chất dẻo, cụ thể là nhựa nhân tạo bán thành phẩm dạng thô ráp.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong việc sử dụng các sản phẩm hóa học, chất dẻo và vật liệu tổng hợp; dịch vụ kỹ thuật và sản xuất trong lĩnh vực xây dựng công trình, xây dựng, thiết kế công nghiệp và thiết kế kỹ thuật cho người khác trong lĩnh vực sản xuất; dịch vụ mô phỏng, cụ thể là mô phỏng quy trình để thiết kế, phát triển, phân tích và tối ưu hóa các quy trình kỹ thuật trong nhà máy hóa chất và quy trình hóa học; nghiên cứu khoa học, và nghiên cứu và tư vấn công nghệ trong các lĩnh vực hóa học, sản xuất và chất dẻo.

---

(210) **4-2024-61981**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 3.9.1; 3.9.24; 25.1.25; 25.7.25; 26.13.1
(591) Xanh nước biển, trắng, xanh nước biển đậm, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRUNG HIỆP LỢI (VN)
40 đường Trần Ngọc Diện, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) phân bón.

---

(210) **4-2024-61982**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.16; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh da trời, trắng.
(731) LÊ ĐỨC DUY (VN)
Phòng 507 nhà H1, tập thể XD Dân dụng, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; máy rửa xe; máy bơm nước; thiết bị rửa cho xe cộ.

Nhóm 11: Đèn pin dùng điện; đèn pin đội đầu.

---

(210) **4-2024-61983**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.20; 5.7.3; 11.3.7; 26.1.1
(591) Xanh, vàng.
(731) HUỲNH THANH TRUNG (VN)
41/40 Ngô Quyền, phường 6, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân lân; hóa chất để cải tạo đất; chất bảo quản hạt giống; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

Nhóm 30: Cà phê; ca cao; bánh ngọt; chế phẩm làm từ ngũ cốc; trà; gạo.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển bằng xà lan; vận tải đường sông; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng tàu thuyền; vận tải đường biển; đóng gói và lưu giữ hàng hoá.

---

(210) **4-2024-61984**

(540)

AB HOM SAFETY

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ VINA OIL (VN)
Khu 10, xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện (atomat) bảo vệ rò rỉ; cầu dao diện (atomat) chống giật.

---

(210) **4-2024-61985**

(540)

CENTA LAND
Bền ý chí - Vững tương lai

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.18; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT LỘC HOLDINGS (VN)
138 Duy Tân, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2024-61986**

(540)

Babiigo

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV GREEN FOOD (VN)
76 DV02, KĐT Mậu Lương, đường Hoàng Công, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm đô tắm; chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm; chế phẩm để giặt khô.

---

(210) **4-2024-61987**

(540)

THE QD

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH THE QD COUNSEL (VN)
Tầng 6 tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; tư vấn về bản quyền tác giả; tư vấn pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2024-61988**

(540)

CONTADOR

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) XIAMEN DALANG TRADING CO., LTD. (CN)
Room 3104, No. 121 Xianglian Second Road, Tong'an District, Xiamen City (361000), China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK
(CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; tay lái xe đạp; vành bánh xe đạp; đùi đĩa xe đạp; moay-ơ xe đạp; khung xe đạp.

---

(210) **4-2024-61989**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(591) Trắng, sữa, vàng đồng, đen.

(731) NGUYỄN THỊ LÂM (VN)
Thôn Thủy Lợi, xã Ia glai, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 31: Cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; ổ cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; giấy phủ cát [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-61990**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 8.7.5; 26.1.1

(591) Cam, xanh lá cây, cam nâu, đỏ, nâu nhạt, trắng, kem, đỏ, xanh dương, tím, vàng.

(731) LÊ QUANG DOAN (VN)
Thôn Đồng Nhuệ, xã Nhân Bình, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Khang Luật
(KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê.

---

(210) **4-2024-61991**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 6.1.2; 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) DƯƠNG THU NHÀN (VN)
1/8 Mỹ Sơn, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty TNHH Khang Luật
(KHANGLAW)

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng; xúc xích; khâu nhục (thịt lợn chế biến); thịt; cá (không còn sống).

---

(210) **4-2024-61992**

(540)

FREEMART

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẠN ĐỨC (VN)
Tổ 36, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ thực phẩm, đồ làm bếp gia đình, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình, đồ điện lạnh văn phòng và gia đình trong siêu thị, đại siêu thị, cửa hàng tiện ích, cửa hàng chuyên biệt, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện; quảng cáo bán hàng hóa; nghiên cứu và phân tích thị trường; tái lập cửa hàng; dịch vụ bán buôn, bán lẻ đồ gia dụng như: bát, đũa, cốc, chén, nồi niêu, xoong, chảo, dụng cụ làm bếp, dao, kéo, thìa dĩa, thiết bị nấu nướng, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, nhiên liệu, nến, chế phẩm vệ sinh; dịch vụ bán buôn, bán lẻ đồ nội thất gia đình và văn phòng như (giường, tủ, bàn ghế, khung tranh, tranh ảnh, đồ trang trí trong nhà và đồ dùng văn phòng).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê và quán bán đồ ăn nhanh (fastfood); dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch; khu nghỉ dưỡng.

---

(210) **4-2024-61996**

(540)

ACE PRO

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 16.1.1; 26.11.12
(591) Xanh, đen, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SX - TM - DV DADOLA (VN)
Số 52, thôn Suối thông B2, xã Đạ Ròn, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết; nước đóng chai; nước đóng bình; nước giải khát có ga và không có ga.

---

(210) **4-2024-61997**

(540)

零零邦
美味爆炸
BOOM

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.21; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT - TRUNG GLOBAL (VN)
Số nhà 39 tổ 2 khu Tân Xuân, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Măng đã qua chế biến; măng khô; rau củ quả, đã chế biến; hạt đã chế biến; trái cây đã chế biến; thực phẩm chế biến được làm từ thịt.

---

(210) **4-2024-61998**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ HẢI TÂM (VN)
Thôn 5, xã Ninh Sơn, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô, đã qua chế biến; yến sào.

---

(210) **4-2024-61999**

(540)

TƯỜNG VI

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) LÊ THỊ THU HƯƠNG (VN)
Số 53, ngõ 23 đường Lý Sơn, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy ăn; giấy vệ sinh; khăn giấy.

---

(210) **4-2024-62000**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.3
(591) Xanh, trắng.
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO VỀ Y - DƯỢC HỌC (VN)
LK6B-7 (108) khu nhà ở liền kề cán bộ chiến sĩ Cục cảnh sát điều tra tội phạm ma túy (C17), phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-62001**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Hồng, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ Y KHOA HỒNG ANH (VN)
Phòng 623, tầng 6 và 7, Frienship Tower, số 31, đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ khám, chữa bệnh; chăm sóc sức khỏe; chăm sóc y tế.

---

(210) **4-2024-62002**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 3.7.17; 3.7.24; 24.1.1; 24.15.7
(591) Đen, vàng.
(731) VÕ DUY LÂM (VN)
404 Lê Văn Hiến, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ cắt tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ khám chữa bệnh.

---

(210) **4-2024-62003**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 3.5.1
(731) ĐỖ NGỌC HUY (VN)
27 Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2024-62004**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DCORP (VN)
Lầu 5, số 15 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH POTEKYU LAW EXPRESS (CÔNG TY TNHH POTEKYU LAW EXPRESS)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; phát triển nền tảng máy vi tính.

---

(210) **4-2024-62005**

(540)

skymenu

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DCORP (VN)
Lầu 5, số 15 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH POTEKYU LAW EXPRESS (CÔNG TY TNHH POTEKYU LAW EXPRESS)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máytính, ghi sẵn hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính;phân tích hệ thống máy tính; phát triển nền tảng máy vi tính.

---

(210) **4-2024-62006**

(540)

skypos

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DCORP (VN)
Lầu 5, số 15 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH POTEKYU LAW EXPRESS (CÔNG TY TNHH POTEKYU LAW EXPRESS)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính;phân tích hệ thống máy tính; phát triển nền tảng máy vi tính.

---

(210) **4-2024-62007**

(540)

NICHE PERFUME

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.17; 5.3.20; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI ĐIỀU KỲ DIỆU (VN)
LK37,38,41,42 khu DV NO7A và thửa 135 khu đất DV Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem tắm trắng, kem dưỡng trắng; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm.

---

(210) **4-2024-62008**

(540)

TRUPULSE

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) BIOSENSE WEBSTER, INC. (US)
31 Technology Drive, Suite 200, Irvine CA 92618, USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Hệ thống thiết bị y tế dùng trong thủ thuật phẫu thuật tim bao gồm máy phát điện, màn hiển thị, máy bơm tưới, phần mềm máy tính, và bộ chuyển đổi điện, dụng cụ, dây dẫn và đầu nối.

---

(210) **4-2024-62009**

(540)

NEXUS

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHIMANO INC. (JP)
3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8577, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Túi du lịch; túi mua hàng làm bằng da và giả da; túi dùng để đi cắm trại; ba lô; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ô; túi xách dạng cuộn; túi đựng đồ đi câu cá, làm bằng da và giả da; ví tiền; túi đeo ngang thắt lưng.

Nhóm 28: Đồ câu cá, bao gồm cả dây câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá, cần câu cá, bộ phận dẫn hướng để câu cá (để sử dụng trên cần câu), lưỡi câu cá, mồi nhử để câu và bắt cá (mồi giả), mồi nhân tạo để câu và bắt cá, giỏ câu (dụng cụ câu cá), phao để câu, vật nặng buộc ở dây câu (cụ thể là chì để gắn vào lưới dùng trong câu cá), vợt hứng cá dùng cho người di câu, túi được thiết kế đặc biệt cho ống cuộn dây câu dùng để câu cá, găng tay dùng câu cá, hộp đựng cần câu cá và hộp dựng dây câu cá, vật dụng bảo vệ hông được thiết kế đặc biệt chỉ dùng để câu cá, dụng cụ câu cá.

---

(210) **4-2024-62010**

(540)

COMPE EDITION

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHIMANO INC. (JP)
3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8577, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Túi du lịch; túi mua hàng; túi đựng hàng gắn liền vào xe đạp; túi đeo sau yên xe đạp; túi đựng đồ dùng xe đạp; túi dùng để đi cắm trại; ba lô; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ô; túi xách dạng cuộn; ví tiền; túi đeo ngang thắt lưng.

Nhóm 25: Giày và giày cao cổ, đặc biệt là giày dùng để đi xe đạp, giày dùng để đi câu, giày cao cổ dùng để đi câu, giày dùng để chơi gôn; quần áo, đặc biệt là quần áo thể thao, quần áo dùng cho người đi xe đạp, quần áo dùng cho vận động viên thể dục và điền kinh, áo khoác ngoài, áo choàng đi mưa, áo mưa, bộ quần áo đi mưa, mũ mềm, găng tay (trang phục), tất ngắn cổ, áo sơ mi, áo khoác, áo gilê, áo gilê có nhiều túi. dùng cho người đi câu, quần lót ngắn, quần lót và quần áo lót.

Nhóm 28: Đồ câu cá, bao gồm cả dây câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá, cần câu cá, bộ phận dẫn hướng để câu cá (để sử dụng trên cần câu), lưỡi câu cá, mồi nhử để câu và bắt cá (mồi giả), mồi nhân tạo để câu và bắt cá, giỏ câu (dụng cụ câu cá), phao để câu, vật nặng buộc ở dây câu (cụ thể là chì để gắn vào lưới dùng trong câu cá), vợt hứng cá dùng cho người đi câu, túi được thiết kế đặc biệt cho ống cuộn dây câu dùng để câu cá, găng tay dùng câu cá, hộp đựng cần câu cá và hộp đựng dây câu cá, vật dụng bảo vệ hông được thiết kế đặc biệt chỉ dùng để câu cá, dụng cụ câu cá.

---

(210) **4-2024-62011**

(540)

SPHEROS

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHIMANO INC. (JP)
3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8577, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ câu cá, bao gồm cả dây câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá, cần câu cá, bộ phận dẫn hướng để câu cá (để sử dụng trên cần câu), lưỡi câu cá, mồi nhử để câu và bắt cá (mồi giả), mồi nhân tạo để câu và bắt cá, giỏ câu (dụng cụ câu cá), phao để câu, vật nặng buộc ở dây câu (cụ thể là chì để gán vào lưới dùng trong câu cá), vợt hứng cá dùng cho người đi câu, túi được thiết kế đặc biệt cho ống cuộn dây câu dùng để câu cá, găng tay dùng câu cá, hộp dựng cần câu cá và hộp đựng dây câu cá, vật dụng bảo vệ hông được thiết kế đặc biệt chỉ dùng để câu cá, dụng cụ câu cá.

---

(210) **4-2024-62012**

(540)

REVERSE TUNE DRAG

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHIMANO INC. (JP)
3-77 Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8577, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ câu cá, bao gồm cả dây câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá, cần câu cá, bộ phận dẫn hướng để câu cá (để sử dụng trên cần câu), lưỡi câu cá, mồi nhử để câu và bắt cá (mồi giả), mồi nhân tạo để câu và bắt cá, giỏ câu (dụng cụ câu cá), phao để câu, vật nặng buộc ở dây câu (cụ thể là chì để gắn vào lưới dùng trong câu cá), vợt hứng cá dùng cho người đi câu, túi được thiết kế đặc biệt cho ống cuộn dây câu dùng để câu cá, găng tay dùng câu cá, hộp đựng cần câu cá và hộp đựng dây câu cá, vật dụng bảo vệ hông được thiết kế đặc biệt chỉ dùng để câu cá, dụng cụ câu cá.

---

(210) **4-2024-62013**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 21.3.1; 26.11.12; 26.13.1

(591) Cam, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THỦY CHUNG (VN)
Ấp Đồi Rìu, xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, tiếp thị, trưng bày sản phẩm: dụng cụ và thiết bị thể dục, thể thao, dây cước cho vợt, dây căng vợt, lưới quần vợt, lưới cho thể thao, vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông), quả cầu lông, giày thể thao, quần áo thể dục, quần áo thể thao; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-62014**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 25.1.25; 26.13.25
(731) HỘ KINH DOANH BETTER EM (VN)
62/6 ấp 15, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đồng hồ đeo tay, dây đeo chìa khóa, cặp da, ba lô, túi xách, bóp (ví), vali, giày dép, thắt lưng (trang phục), tất đi chân (vớ), mũ (nón), quần áo, khăn choàng; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-62015**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.5; 26.2.1; 26.2.7
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CITYCAKES (VN)
86/54 Phổ Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống, bao gồm dịch vụ phục vụ ăn tại chỗ và bán thức ăn mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống có giao hàng tận nhà.

---

(210) **4-2024-62016**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 26.13.25
(591) Kem, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH QUÁN CÀ PHÊ SOBE (VN)
51 đường N7 - KDC Phú Hòa 1, khu 7, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-62017**

(540)

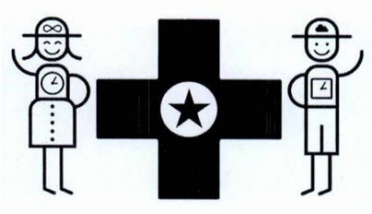

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 2.1.23; 2.1.30; 2.3.23; 2.3.30; 2.5.30; 24.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIỆN LỢI XANH (VN)
06 BT2, khu đô thị Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh); dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 37: Bảo dưỡng đồ đạc; bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; làm sạch tòa nhà bên trong; dịch vụ nề; dịch vụ nghề mộc; dịch vụ dọn phòng.

Nhóm 39: Cho thuê xe cộ; dịch vụ khuân vác; vận tải; dịch vụ hậu cần vận tải; thu gom các hàng hóa có thể tái chế [vận tải]; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trọ; đặt chỗ ở tạm thời, đặt chỗ trọ; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời, giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ cho thuê đồ đạc.

---

(210) **4-2024-62018**

(540)

RAYFU

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7
(731) RAY FU ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
23F.-1&2, No.366, Bo-Ai 2nd Rd., Zuoying Dist., Kaohsiung City, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 06: Hợp kim thép; dây thép; vòng đệm bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; dây sắt; vít khuôn cửa sổ; then ổ khoá; chi tiết bằng kim loại cho đồ gỗ; phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại; chốt cửa sổ bằng kim loại; đinh tán bằng kim loại; then cài cửa (buồng ở); đai ốc bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho giường; chốt cửa bằng kim loại; bộ siết dây cáp bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-62019**

(540)

RAYFU

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7
(731) RAY FU ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
23F.-1&2, No.366, Bo-Ai 2nd Rd., Zuoying Dist., Kaohsiung City, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu và bán lẻ trong lĩnh vực kim khí và đồ sắt, ô tô và xe máy cùng các bộ phận của chúng cho các nhà máy trong và ngoài nước; dịch vụ đặt hàng qua thư và đặt hàng trực tuyến bằng máy tính bao gồm đồ kim khí và đồ sắt, ô tô, xe máy, xe đạp và các bộ phận của chúng cho các nhà máy trong và ngoài nước; dịch vụ hãng thông tin thương mại; khuyến mại cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; marketing.

---

(210) **4-2024-62020**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.1.4; 25.1.5; 25.1.9; 26.1.1; 26.1.4
(591) Vàng đồng, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ NHUNG (VN)
Số 9, ngõ 295 Thụy khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ đầu bếp cá nhân; trang trí thực phẩm.

---

(210) **4-2024-62021**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SHENZHEN NILLKIN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1401-1405, Block A, Building 3, Hechengshijimingyuan, No. 118 Wuhe Avenue, Wuhe Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin điện; thiết bị sạc pin; bao đựng điện thoại thông minh; tai nghe; điện thoại di động; bút điện tử (thiết bị hiển thị).

---

(210) **4-2024-62022**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.5; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TOÀN DIỆN (VN)
1958 Quốc lộ 50, ấp 1, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính.

---

(210) **4-2024-62024**

(540)

Moli

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP THE MOSHAV FARM (VN)
Thôn 3 Suối Mơ, xã Ninh Thượng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-62025**

(540)

MOPANEL

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.3.1
(591) Trắng, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT MỘC LAM (VN)
Thôn Đồng Nhân, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Tấm ốp tường bằng kim loại; ván ốp chân tường bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm ốp trần bằng kim loại.

Nhóm 19: Ván ốp chân tường, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; tấm ốp tường, không bằng kim loại; tấm ốp trần, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-62026**

(540)

MODOOR

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.3.1; 26.1.1
(591) Trắng, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT MỘC LAM (VN)
Thôn Đồng Nhân, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-62027**

(540)

MOLOCK

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 14.5.21; 14.5.23; 26.1.1
(591) Trắng, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT MỘC LAM (VN)
Thôn Đồng Nhân, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Tay nắm cửa bằng kim loại; khóa bằng kim loại ngoại trừ khóa điện; bản lề bằng kim loại; cái chặn cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại.

Nhóm 09: Khóa điện, chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa, khóa vân tay.

---

(210) **4-2024-62028**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỊNH PHÁT (VN)
48 đường số 2, Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu, mỡ công nghiệp.

---

(210) **4-2024-62029**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh.
(731) DƯƠNG THỊ DIÊN (VN)
P501-17T3&17T4, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chế phẩm làm mềm vải [dùng để giặt]; chế phẩm làm sạch; chất hóa học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; chế phẩm để giặt khô; xà phòng.

---

(210) **4-2024-62030**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.11.13; 26.1.2; 26.4.18
(731) TRẦN CHÂU ĐỨC (VN)
19E/34 Bình Đồng, phường 14, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; micro; thiết bị chống rung dùng cho điện thoại thông minh; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; thiết bị và máy âm thanh; ổ cắm điện.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị khuếch tán ánh sáng; đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; đèn dùng cho livestream; nồi chiên không dầu.

---

(210) **4-2024-62032**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) PHẠM THỊ THU HUYỀN (VN)
A 2606 chung cư Mipec 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán giải khát; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-62033**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.12; 26.2.7
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DOLAMI (VN)
42A Trần Thánh Tông, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: vải dệt thoi, dệt kim đan móc, các loại vải dệt đặc biệt khác, hàng lưu niệm bằng sơn mài, trạm khắc (tranh sơn mài, tranh khảm trai, hàng lưu niệm khác bằng sơn mài, khảm trai), hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng (móc khóa thêu, tranh thêu, túi vải thêu, vỏ gối thêu, khăn trải bàn thêu tay), đồng hồ treo tường, đồng hồ để bàn, đồng hồ đeo tay và đồng hồ cá nhân khác (đồng hồ đeo tay trẻ em, đồng hồ thời trang, đồng hồ mini để bàn), thảm treo tường, thảm trải sàn (thảm len, thảm sợi, thảm thêu tay, thảm trải sàn lông xù, thảm trải sàn cotton, polyester), kính cận, kính viễn, kính râm, kính chống bụi, kính cận thời trang, trang sức (dây chuyền, vòng cổ, nhẫn, vòng tay, bông tai, khuyên tai, ghim cài áo, ghim cài trang trí, lắc chân, vòng đeo tay), khăn lau bằng giấy (khăn giấy rút, khăn giấy mini, khăn giấy ướt, giấy vệ sinh hộp), tã giấy, giấy vệ sinh, chất tẩy rửa (nước rửa chén, nước lau sàn, xà phòng giặt quần áo, nước xả vải, chất tay quần áo), giường, tủ, bàn, ghế, kệ, giá sách và đồ dùng nội thất tương tự, dụng cụ gia đình, nhà bếp (chén, dĩa, tô, muỗng, đũa, ly, nĩa, hộp nhựa, bình giữ nhiệt, lồng bàn, âu, hộp cơm giữ nhiệt, cốc, tủ dán tường, bộ lọ gia vị, khay làm đá, bình ủ nhiệt, gáo, cối xay mini, bàn chải, bình nước, tấm lót bình, cốc bằng giấy, rổ, thau, xô, thùng rác, dao, kéo, dụng cụ cắt, gọt, chổi, bàn chải, khăn lau, kim, chỉ khâu, chỉ thêu, ô, chăn, màn, đệm rèm, ga trải giường, gối và bộ đồ giường khác, bàn gấp gọn), đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ (tô, chén, dĩa, muỗng, cốc cà phê, bình trà gốm, cốc, thìa, nồi), hàng thủy tinh (cốc thuỷ tinh, bình thuỷ tinh, lo hoa thuỷ tinh, tô, chén, dĩa thuỷ tinh), thiết bị hệ thống an ninh: camera, khoá, két sắt, sách, truyện, sách giáo khoa, báo, tạp chí, bưu thiếp, văn phòng phẩm (bút mực, bút bi, bút chì, giấy (dùng trong văn phòng và học tập), cặp hồ sơ, dụng cụ dập ghim, mực, thước vuông góc, bút màu vẽ, màu nước, sổ tay, hộp đựng đồ viết, hồ, kéo, đất sét nặn, bút chì kim, ruột bút chì kim, giấy ghi chú, số, vở, bút xoá, băng kéo xoá, tẩy, gọt bút chì), đồ chơi: đồ chơi lego xếp hình, mô hình xe lửa, bộ đồ chơi nhà bếp mô phỏng, đồ chơi xếp hình, đồ chơi nhựa an toàn, gấu bông, va li, túi, cặp, túi, ví (túi đựng laptop, túi đựng đồ trang điểm, balo học sinh, túi xách thời trang, túi xách công sở, ví đựng tiền), thắt lưng (thắt lưng da, thắt lưng thời trang), dụng cụ thể dục, thể thao: vợt cầu lông, dây nhảy, bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu đá, bóng tennis, băng buộc tóc, dây giày, trâm cài tóc, ghim cài (phụ kiện của trang phục), lô uốn tóc không phải dụng cụ cầm tay, tóc giả, hoa giả, hộp dựng đồ để khâu vá, khuy móc cho thân áo váy, điện thoại, loa, quạt mini, tai nghe, sạc dự phòng, cốc sạc, loa bluetooth, loa mini.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ giải trí: tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2024-62034**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VĨNH CÁT GIA (VN)
161A (1 phần) - 163 - 165 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản (văn phòng hoặc căn hộ);mua bán bất động sản; định giá bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [nhà trọ, khách sạn]; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-62035**

(540)

HÀU SỮA QUÝ MẬP

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HỘ KINH DOANH QUÝ MẬP (VN)
Tổ 6, khu phố Phước Trung, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, trưng bày và giới thiệu sản phẩm thủy hải sản đã qua chế biến, đông lạnh và đóng hộp, thủy hải sản tươi sống.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống (nhà hàng hải sản); quán ăn uống (quán hải sản).

---

(210) **4-2024-62036**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14; 3.1.16; 9.7.19
(591) Trắng, nâu, cam, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH VELA FOODS (VN)
Lô CN05, KCN Đồng Văn I mở rộng, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 30: Bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-62037**

(540)

BOMI

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH VELA FOODS (VN)
Lô CN05, KCN Đồng Văn I mở rộng, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 30: Bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-62038**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25
(591) Trắng, nâu, cam, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH VELA FOODS (VN)
Lô CN05, KCN Đồng Văn I mở rộng, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 30: Bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-62039**

(540)

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ
BLUE DREAM
BLUE DREAM TECHNOLOGY ENGINEERI CO.,LTD

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.21; 3.7.24
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ BLUE DREAM (VN)
LK2-L10, khu biệt thự Green Star, số 600 Nguyễn Lương Bằng, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được.

Nhóm 35: Quảng cáo thông qua trò chơi máy tính; quảng cáo thông qua phần mềm trò chơi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí (cụ thể là cung cấp trò chơi điện tử trực tuyến và trò chơi điện tử tương tác không tải xuống được); dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính (cụ thể là cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến); cung cấp thông tin trực tuyến về trò chơi điện tử và các cập nhật cho các trò chơi đó; cung cấp trò chơi tương tác nhiều người dùng trực tuyến qua internet; cung cấp dịch vụ giải trí cho người dùng tham gia chơi trò chơi trực tuyến; cung cấp trò chơi máy tính có thể truy cập được qua mạng máy tính toàn cầu.

---

(210) **4-2024-62040**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.7.21; 24.13.1; 26.1.6; 26.13.25; 26.15.15
(591) Xanh dương, cam, đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ BLUE DREAM (VN)
LK2-L10, khu biệt thự Green Star, số 600 Nguyễn Lương Bằng, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được.

Nhóm 35: Quảng cáo thông qua trò chơi máy tính, quảng cáo thông qua phần mềm trò chơi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí (cụ thể là cung cấp trò chơi điện tử trực tuyến và trò chơi điện tử tương tác không tải xuống được); dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính (cụ thể là cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến); cung cấp thông tin trực tuyến về trò chơi điện tử và các cập nhật cho các trò chơi đó; cung cấp trò chơi tương tác nhiều người dùng trực tuyến qua internet; cung cấp dịch vụ giải trí cho người dùng tham gia chơi trò chơi trực tuyến; cung cấp trò chơi máy tính có thể truy cập được qua mạng máy tính toàn cầu.

---

(210) **4-2024-62041**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 13.3.7; 13.3.9
(591) Nâu, trắng.
(731) LÊ QUỐC LUẬT (VN)
Số 144 Bạch Đằng, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-62042**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) LÊ QUỐC LUẬT (VN)
Số 144 Bạch Đằng, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch trong nước và quốc tế; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho bãi.

---

(210) **4-2024-62043**

(540)

PEAKTIME

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 21.1.14; 21.1.15
(591) Xanh lá, vàng, hồng, cam, trắng.
(731) LÊ QUỐC LUẬT (VN)
Số 144 Bạch Đằng, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

---

(210) **4-2024-62044**

(540)

THE CAFÉ TIME

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.2
(731) LÊ QUỐC LUẬT (VN)
Số 144 Bạch Đằng, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-62045**

(540)

WE CARE

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.5; 26.3.23; 26.11.8; 26.11.9; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M (VN)
Lô 51, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-62046**

(540)

BigSun

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 1.3.16
(591) Vàng, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NAVA VIỆT NAM (VN)
Số 18 ngõ 117 phố Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Nước ngọt; nước khoáng [đồ uống]; chiết xuất từ trái cây không có cồn; đồ uống từ nước quả ép không có cồn; nước ép trái cây; đồ uống tăng lực.

---

(210) **4-2024-62047**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.18; 26.5.1; 26.5.18
(591) Nâu đen, đen, vàng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CƠ SỞ CHẾ BIẾN MEN RƯỢU THẾ DUY (VN)
Thôn Tam Đồng, xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nấm men; men nấu rượu.

Nhóm 35: Mua bán rượu, men nấu rượu, nấm men; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-62048**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18; 26.13.25
(591) Nâu đỏ, cam.
(731) HỒ SĨ DANH (VN)
Thôn Tân Thành, xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; chăm sóc sức khỏe; phẫu thuật tạo hình; xoa bóp.

---

(210) **4-2024-62049**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.1.9; 18.1.23; 26.11.8; 26.13.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, trắng.
(731) ĐẶNG CAO THUẬN (VN)
235S Bình Đức, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán: ô tô, xe máy, phụ tùng ô tô, phụ tùng xe máy; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; làm sạch xe cộ; chống gỉ cho xe cộ; đánh bóng xe cộ; dịch vụ rửa xe; dịch vụ sạc xe điện.

---

(210) **4-2024-62051**

(300) 98/846,761 11/11/2024 US

(540)

FIRN

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) OSPREY PACKS, INC. (US)
800 North Park Street Cortez, Colorado 81321 USA

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; ba lô nhẹ khoác vai; ba lô để đi trên tuyết (rỗng, không phải ba lô thiết kế đặc biệt dùng cho môn trượt tuyết) và ba lô cho người leo núi; ba lô đeo vai để đi trên tuyết (rỗng, không phải ba lô thiết kế đặc biệt dùng cho môn trượt tuyết); ba lô đeo lưng đi trên tuyết (rỗng, không phải ba lô thiết kế đặc biệt dùng cho môn trượt tuyết); ba lô đeo sau lưng để leo núi; túi có hình dạng áo gi-lê có bản chất là ba lô; túi có hình dạng áo gi- lê có bản chất là ba lô để đi trên tuyết và cho người leo núi.

---

(210) **4-2024-62053**

(540)

cec
Columbia English Council

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.1.6

(591) Trắng, xanh lá cây, cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DU HỌC VIỆT PHƯƠNG (VN)
Số 119, đường Hà Huy Giáp, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(210) **4-2024-62054**

(540)

dp DRAP Cơ Sở Drap Nệm ĐÔNG PHƯƠNG

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(591) Đỏ.

(731) PHẠM THỊ MỘNG TUYỀN (VN)
Ấp Tân Phú, xã Tân Thới, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Chăn; mền bông (chăn bông); ruột chăn; vỏ gối; ga giường; vỏ đệm.

---

(210) **4-2024-62055**

(540)

Khoa Gà
Ấm áp vị Nhà

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.3; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.2

(591) Vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CUNG CẤP DỊCH VỤ TOÀN DIỆN F&B SACHIKO (VN)
Số 54 Lương Văn Can, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn. đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-62056**

(540)

DHF

(220) 10/03/2023
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DH FOODS (VN)
Lầu 9, 728-730 Võ Văn Kiệt, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến trên cơ sở thủy hải sản, gia súc, gia cầm; rau, củ, quả đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-62057**

(540)

JEONG HAN HJ JEONG HAN HANJEONG
LIMITED EDITION

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.3; 1.1.9; 26.4.3; 26.4.18

(591) Đen, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT HUYỀN (VN)
Khu phố Thượng, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2024-62058**

(540)

YẾN SÀO
Nguyễn Mai

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.1.1; 26.1.18

(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO NGUYỄN MAI (VN)
Thôn Quán, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: yến sào đã qua sơ chế, yến sào (tổ chim yến), yến sào tinh chế, yến sào chế biến, tổ yến thô, yến rút lông nguyên tổ, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến sào có đường (đồ uống), nước yến sào không đường (đồ uống).

---

(210) **4-2024-62059**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 2.3.1; 2.3.16; 14.7.1; 17.3.2; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LUẬT SONG PHÚC (VN)
40/4 Lam Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

---

(210) **4-2024-62060**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.8; 2.3.8; 25.1.25
(591) Vàng ánh kim.
(731) NGUYỄN DIỆU THÚY (VN)
Số 159 Hàng Bạc, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay (đồ trang sức); đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; vòng cổ (đồ trang sức); đồ trang sức bằng hạt huyền; chuỗi hạt để lần khi cầu nguyện.

Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật làm đồ trang trí, trưng bày, vật phẩm phong thủy.

---

(210) **4-2024-62061**

(540)

bibobu

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH KẸO DẺO BOBO (VN)
Số 10 đường Lương Định Của, khu phố 11, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Sô cô la; kẹo; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bánh sữa; bánh mỳ; ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người.

---

(210) **4-2024-62062**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.2.7
(731) NGUYỄN TRƯỜNG GIANG (VN)
Số 193 phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ siêu thị các loại hàng hóa như: hàng lương thực, thực phẩm (đường, sữa, gia vị, dầu ăn các loại, thực phẩm đông lạnh như

(thịt, cá), các loại nông sản (gạo, đồ), hóa mỹ phẩm (kèm đánh răng, nước xúc miệng, nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi. chất tẩy rửa, xà phòng, dầu gọi, sữa tắm), đồ gia dụng (chén, ly, bát, đồ gốm, sứ, cốc thủy tinh, bình, khay).

---

(210) **4-2024-62063**

(540)

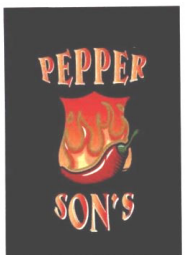

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 5.9.21; 24.1.1; 26.4.18
(591) Đen, đỏ, cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP XANH NINH TÂY FARM (VN)
Thôn Xóm Mới, xã Ninh Tây, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 30: Muối cần tây [hỗn hợp từ muối và các loại hạt để làm gia vị cho thực phẩm]; tương ớt [gia vị]; đồ gia vị; hạt tiêu [gia vị]; ớt [gia vị]; sốt cà chua, xốt [gia vị].

---

(210) **4-2024-62064**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.9.11; 26.1.1
(591) Đen, trắng.
(731) BÙI ANH KHOA (VN)
146 Phan Văn Trị, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, nền nhà; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); quần áo thể dục; giày; dép; ca vát; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-62066**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2
(731) ACBEL POLYTECH INC. (TW)
11 F., No. 99, See. 5, Nanjing E. Rd., Songshan Dist., Taipei City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ cấp nguồn điện; máy đếm thông minh; bộ pin dùng cho xe cộ điện; tấm pin năng lượng mặt trời; tế bào quang điện; phần mềm máy tính; ứng dụng cho di động; cáp nguồn; máy biến thế [điện]; cột sạc ô tô điện; trạm sạc dùng cho xe cộ điện; sạc dự phòng; bộ đổi điện; pin; ắc quy điện; bộ điều khiển máy tính; bộ điều khiển điện trong ô tô điện; bộ điều chỉnh điện; mô-đun nhập nguồn điện; mô-đun nguồn điện.

Nhóm 37: Sữa chữa hệ thống và thiết bị sản xuất năng lượng; dịch vụ bảo trì và sửa chữa hệ thống năng lượng mặt trời; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến việc cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt cáp; dịch

vụ thợ điện; lắp đặt các bộ phận ngoại thất, nội thất và cơ khí của xe cộ theo yêu cầu [điều chỉnh]; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; sạc ắc quy cho xe cộ; dịch vụ sạc xe điện; dịch vụ đặt chỗ trạm sạc cho xe cộ điện.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất năng lượng điện và khí tự nhiên; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; tư vấn chuyên môn liên quan đến bảo toàn năng lượng; dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực sản xuất năng lượng điện và khí tự nhiên; dịch vụ kiến trúc cho các cơ sở sử dụng năng lượng; cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến giảm thiểu lượng phát thải các-bon đioxit; cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến phát thải ròng bằng không; thiết kế sản phẩm tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực kỹ thuật môi trường; dịch vụ lập kế hoạch và thiết kế kỹ thuật cho hệ thống điều khiển tự động; dịch vụ lập kế hoạch và tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực kỹ thuật ánh sáng; dịch vụ phát triển và nghiên cứu khoa học; nghiên cứu công nghệ; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas] chuyên về nền tảng phần mềm máy tính trí tuệ nhân tạo; tư vấn xử lý dữ liệu máy tính; dịch vụ điện toán đám mây; tư vấn trong lĩnh vực lập trình máy tính cho việc xử lý dữ liệu; dịch vụ lập kế hoạch dự án kỹ thuật trong lĩnh vực kỹ thuật; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-62067**

(540)

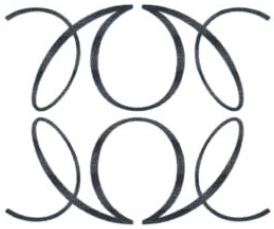

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.6
(731) LABORATORY JANECLARE LIMITED (CN)
Flat/ Room B&D, 6/F, Wing Hin Factory Building, 31-33 Ng Fong Street, San Po Kong, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da và điều trị da; chế phẩm làm sạch da không chứa thuốc; tinh dầu; mặt nạ mặt [mỹ phẩm]; chế phẩm chăm sóc da chống lão hóa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc cổ truyền Trung Quốc dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chế phẩm chăm sóc da, có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch da cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ sản phẩm, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm chăm sóc da chứa thuốc, tinh dầu, chất bổ sung ăn kiêng, chất bổ sung dinh dưỡng và thết bị làm đẹp; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm chăm sóc da chứa thuốc, tinh dầu, chất bổ sung ăn kiêng, chất bổ sung dinh dưỡng và thiết bị làm đẹp; dịch vụ bán lẻ trực tuyến mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm chăm sóc da chứa thuốc, tinh dầu, chất bổ sung ăn kiêng, chất bổ sung dinh dưỡng và thiết bị làm đẹp; dịch vụ đại lí xuất nhập khẩu; quản lý thương mại việc li - xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại[cho người khác].

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; xoa bóp; dịch vụ tư vấn làm đẹp; dịch vụ chăm sóc da; cung cấp thông tin về làm đẹp.

---

(210) **4-2024-62068**

(540)

JaneClare

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LABORATORY JANECLARE LIMITED (CN)
Flat/ Room B&D, 6/F, Wing Hin Factory Building, 31-33 Ng Fong Street, San Po Kong, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da và điều trị da; chế phẩm làm sạch da không chứa thuốc; tinh dầu; mặt nạ mặt [mỹ phẩm]; chế phẩm chăm sóc da chống lão hóa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc cổ truyền Trung Quốc dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chế phẩm chăm sóc da, có chứa thuốc; chế phẩm làm sạch da cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ sản phẩm, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm chăm sóc da chứa thuốc, tinh dầu, chất bổ sung ăn kiêng, chất bổ sung dinh dưỡng và thết bị làm đẹp; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm chăm sóc da chứa thuốc, tinh dầu, chất bổ sung ăn kiêng, chất bổ sung dinh dưỡng và thiết bị làm đẹp; dịch vụ bán lẻ trực tuyến mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm chăm sóc da chứa thuốc, tinh dầu, chất bổ sung ăn kiêng, chất bổ sung dinh dưỡng và thiết bị làm đẹp; dịch vụ đại lí xuất nhập khẩu; quản lý thương mại việc li - xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; xoa bóp; dịch vụ tư vấn làm đẹp; dịch vụ chăm sóc da; cung cấp thông tin về làm đẹp.

---

(210) **4-2024-62070**

(540)

Misaka®

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1
(591) Xám, xanh rêu.
(731) NGUYỄN SĨ HUẤN (VN)
182/126 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, mỹ phẩm dành cho tóc và da đầu.

---

(210) **4-2024-62071**

(540)

IKT

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, xám, nâu.
(731) NGUYỄN SĨ ĐẠT (VN)
182/126 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm cho tóc và da đầu.

---

(210) **4-2024-62072**

(540)

KÁNG FA

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7
(731) NGUYỄN SĨ ĐẠT (VN)
182/126 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm cho tóc và da đầu.

---

(210) **4-2024-62073**

(540)

JCKOO

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN SĨ ĐẠT (VN)
182/126 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm cho tóc và da đầu.

---

(210) **4-2024-62074**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.8; 25.12.1; 26.1.1; 26.1.5; 26.7.5
(591) Đen, vàng, cam, trắng, nâu, xanh lá, xanh dương, xám.
(731) HÀ VŨ THẮNG (VN)
Số 7 đường 57A, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao: dụng cụ cầu lông, bóng bàn, tennis, pickleball.

---

(210) **4-2024-62075**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.5; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI THÔNG MINH (VN)
265/5/1 Nơ Trang Long, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức sự kiện văn hóa.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức tiệc cưới (nghi lễ cưới); trang trí tiệc cưới, đám tiệc, sinh nhật và liên hoan (dịch vụ nghi lễ).

---

(210) **4-2024-62076**

(540)

MITARI

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH OKALIS (VN)
D9/17 ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

---

(210) **4-2024-62077**

(540)

An Nhiên
Green Farm

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.11.12
(591) Cam, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH AN NHIÊN GREEN FARM (VN)
Tổ 15, ấp Bình Hòa, xã Bình Thủy, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc diệt cỏ dại; thuốc trừ bệnh cho cây; thuốc trừ sâu;thuốc diệt côn trùng.

Nhóm 35: Mua bán: lúa, gạo, rau củ quả, hạt giống nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-62078**

(540)

QUANTX

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 24.15.1; 24.15.7
(591) Đen, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH HAPPYZEN (VN)
Tổ 1, ấp Nhân Tâm, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 36: Tư vấn quản lý tài chính; phân tích tài chính; dịch vụ tài chính; cung cấp thông tin tài chính; cố vấn tài chính.

Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; đào tạo kỹ năng mềm.

---

(210) **4-2024-62079**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14; 1.15.23; 5.5.20; 5.5.22; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, trắng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng, cam.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐIỀU HỮU CƠ TRẢNG CỎ BÙ LẠCH (VN)
Số 510, tổ 13, thôn 5, xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 31: Rau nhíp (rau tươi).

---

(210) **4-2024-62080**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.4; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh đậm, vàng
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CẨM LINH FOOD (VN)
446/AĐ1, An Định 1, xã An Ngãi Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Trứng muối.

---

(210) **4-2024-62081**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.6; 26.1.9
(591) Nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ THÚY HẰNG (VN)
Ấp 6, xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-62082**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.12
(591) Vàng, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH THỊNH ĐẠT (VN)
Tổ 6, thôn 8, xã Đức Tín, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Mít sấy.

---

(210) **4-2024-62083**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Hồng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ VĂN LÀNH (VN)
261/NH, ấp Nhơn Hòa, xã Mỹ Nhơn, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng trứng muối.

---

(210) **4-2024-62084**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Vàng, trắng, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH KIỀU NƯƠNG (VN)
Số 388/VĐT, ấp Vĩnh Đức Tây, xã Vĩnh An, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Chả; chả lụa.

---

(210) **4-2024-62085**

(540)

MULAS

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, tòa nhà Audi, số 8 Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại và hợp kim của kim loại thường; thanh kim loại định hình; phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại như bản lề, tay nắm cửa, khóa cửa (ngoại trừ khóa điện); vật liệu xây dựng bằng kim loại; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại thường; phễu hứng bằng kim loại, không phải bộ phận máy móc; vách ngăn bằng kim loại.

Nhóm 11: Phễu thoát sàn (dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh); hệ thống và thiết bị vệ sinh; ống dẫn [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; hệ thống ống dẫn nước; vòi phun nước.

Nhóm 19: Vách kính [vật liệu xây dựng phi kim loại]; vách ngăn, không bằng kim loại; kính xây dựng; kính tấm [cửa sổ] dùng cho xây dựng; công trình xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-62086**

(540)

ROMADIO

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, tòa nhà Audi, số 8 Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Phễu thoát sàn (dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh); hệ thống và thiết bị vệ sinh; ống dẫn [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; hệ thống ống dẫn nước; vòi phun nước.

Nhóm 19: Vách kính [vật liệu xây dựng phi kim loại]; vách ngăn, không bằng kim loại; kính xây dựng; kính tấm [cửa sổ] dùng cho xây dựng; công trình xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-62088**

(540)

TKT store

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG VĂN THỊNH (VN)
Nhà ông Hoàng Văn Thịnh, thôn Tống Văn, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 21: Nồi nấu, không dùng điện; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; bàn chải; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(210) **4-2024-62089**

(540)

TP

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.3.23

(731) TPR KABUSHIKI KAISHA (TPR CO., LTD.) (JP)
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Vỏ bọc xi lanh [bộ phận của động cơ]; ống lót xi lanh [bộ phận của động cơ]; pít-tông cho xi lanh; pít-tông cho động cơ; pít-tông [bộ phận của máy hoặc động cơ]; vòng găng pít-tông [bộ phận của động cơ]; vòng đệm kín [bộ phận của động cơ]; ghế van [bộ phận của động cơ]; trục cam dùng cho động cơ xe cộ; phanh truyền cho máy móc, động cơ điện và động cơ; thanh đẩy [bộ phận chuyển động của động cơ]; cơ cấu dẫn hướng cho van [bộ phận của động cơ]; trục khuỷu [bộ phận của động cơ]; thanh pit tông và ống lót pit tông [bộ phận của động cơ].

Nhóm 12: Vỏ bọc xi lanh, dùng cho xe cộ trên bộ, trên không, không gian và dưới nước, không phải là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; ống lót xi lanh, dùng cho xe cộ trên bộ, trên không, không gian và dưới nước, không phải là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; pít-tông, dùng cho xe cộ trên bộ, trên không, không gian và dưới nước, không phải là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; vòng găng của pit tông, dùng cho xe cộ trên bộ, trên không, không gian và dưới nước, không phải là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; vòng đệm kín, dùng cho xe cộ trên bộ, trên không, không gian và dưới nước, không phải là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; ghế van, dùng cho xe cộ trên bộ. trên không, không gian và dưới nước, không phải là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; trục cam, dùng cho xe cộ trên bộ, trên không, không gian và dưới nước, không phải là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; thanh truyền, dùng cho xe cộ trên bộ, trên không, không gian và dưới nước, không phải là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; thanh đẩy, dùng cho xe cộ trên bộ, trên không, không gian và dưới nước, không phải là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; cơ cấu dẫn hướng cho van, dùng cho xe cộ trên bộ, trên không, không gian và dưới nước, không phải là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; trục khuỷu, dùng cho xe cộ trên bộ, trên không, không gian và dưới nước, không phải là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; thanh pit tông và ống lót pit tông, dùng cho xe cộ trên bộ, trên không, không gian và dưới nước, không phải là bộ phận của máy móc hoặc động cơ.

---

(210) **4-2024-62090**

(540)

éLL

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) FUZHOU CHUNYIYI E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 120, Building 2, Honglu Subdistrict Office, Fuqing City, Fuzhou, Fujian Province, China

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; tinh dầu; hương liệu [tinh dầu].

---

(210) **4-2024-62091**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, đen, xanh nước biển.

(731) HỘ KINH DOANH 47 FOOD (VN)
Thửa đất số 5722, tờ bản đồ số 58, đường DB13, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, xuất nhập khẩu, bán trên sàn thị thương mại điện tử các sản phẩm, cụ thể là: táo đỏ, kỷ tử, tuyết yến, rong biển, trà thảo mộc, trà sâm bí đao, chè hạt sen, chè dưỡng nhan, sườn non chay, bò lát chay, bò viên chay, gà lát chay, gà viên chay.

---

(210) **4-2024-62092**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 3.7.6; 5.11.11; 15.7.1; 25.1.6
(591) Trắng, xanh lục, xanh lá, xanh nước biển, đen, vàng, nâu, kem.
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG VỊT QUAY HÙNG DŨNG (VN)
Lê Duẩn, tổ 1, khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Vịt quay; heo quay.

---

(210) **4-2024-62093**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 6.19.9; 26.11.3; 26.11.12
(591) Nâu, vàng, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ ECO-HHB (VN)
490/15, tổ 11, ấp An Bình, xã Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); siêu thị mua bán, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các mặt hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, trái cây, đồ làm bếp gia đình và đồ gia dụng (như bát, đũa, cốc, chén, nồi niêu, xoong chảo, dụng cụ làm bếp, dao, kéo, thìa dĩa), hệ thống và thiết bị nấu nướng, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, nhiên liệu, nến, chế phẩm vệ sinh, giấy, móc treo quần áo, đồ chứa đựng, dây buộc, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như máy vi tính, đồng hồ, ti vi, loa, đài, máy hát karaoke, âm ly, đầu đĩa, dàn âm thanh), đồ nội thất gia đình và văn phòng (như giường, tủ, bàn ghế, khung tranh, tranh ảnh, đồ trang trí trong nhà và văn phòng, văn phòng phẩm, balo, cặp sách, vali), đồ điện lạnh văn phòng và gia đình (như điều hòa không khí, máy lạnh, tủ lạnh, tủ mát, tủ đông, máy sấy quần áo, bình tắm nóng lạnh, máy giặt, lò vi sóng, máy hút bụi, máy hút ẩm), đồ trang sức, đồ chơi, dụng cụ thể thao, đồ gốm, dược phẩm và vật tư y tế.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ định giátài chính (bất động sản); dịch vụ cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ tư vấn xây dựng; lắp đặt trang thiết bị và hoàn thiện công trình xây dựng; trang trí nội - ngoại thất công trình.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ kho bãi lưu giữ hàng hóa; dịch vụ giao hàng; dịch vụ hậu cần vận tải (logistics).

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức hội thảo, hội nghị; dịch vụ tổ chức sự kiện về giải trí, thể thao và văn hóa; tổ chức buổi offline, gặp gỡ có chủ đề, triển lãm, workshop hướng dẫn kỹ năng.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế gian hàng triển lãm.

---

(210) **4-2024-62094**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.1.6; 11.3.7; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) NGUYỄN MINH TUẤN (VN)
Thôn Cẩm Văn Tây, xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn đặt hàng trực tuyến]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2024-62095**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Đen, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH TM TUẤN HỒNG PHÚ THỌ (VN)
Tổ 11B, phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại gồm: gạch; ngói; đá; gỗ bán thành phẩm; gạch lát nền; cửa kính.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi các sản phẩm: vật liệu xây dựng phi kim loại gồm: gạch, ngói, đá, gỗ bán thành phẩm, gạch lat nền, cửa kính.

---

(210) **4-2024-62096**

(540)

小茶日记
TEA DIARY

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7
(731) YIWU LANGTONG CULTURAL PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No. 356, Shenzhou Road, Houzhai Street, Yiwu, Jinhua City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Bình để uống; cốc [đồ đựng]; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; cốc; bình cách nhiệt; cốc cách nhiệt.

---

(210) **4-2024-62097**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, trắng.
(731) KX ASSET CO., LTD (KR)
90, Godeokbizvalley-ro 6-gil, Gangdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi giải trí, cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; huấn luyện [đào tạo]; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

---

(210) **4-2024-62098**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lục.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ GIẢI PHÁP HÌNH ẢNH LUK (VN)
192 Đội Cấn, phường Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2024-62099**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.15.15
(591) Đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH NTP DECOR (VN)
Số nhà 46, thôn Kiều Đoài, xã Đại Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dung dịch cọ rửa; tinh dầu, dầu ete; chiết xuất của hoa (nước hoa); dầu gội; hương liệu (tinh dầu).

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị vật lý trị liệu; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp.

Nhóm 11: Thiết bị làm nóng không khí; ấm đun nước dùng điện; thiết bị lọc không khí; nồi chiên không dầu; bếp nấu ăn; nồi hấp dùng điện để nấu nướng.

Nhóm 20: Bàn làm việc; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế ngồi; đồ gỗ mỹ thuật; giá đồ đạc.

---

(210) **4-2024-62100**

(540)

Hinoxteer

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ĐỖ XUÂN TÙNG (VN)
I2 Đông Thổ, phường Đông Cương, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn; dầu nhiên liệu.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: dầu nhớt, dầu nhờn, dầu nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-62101**

(540)

NAM Y ĐƯỜNG

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.16; 26.1.1

(591) Xám, đỏ, trắng.

(731) TRẦN HOÀNG HẢI (VN)
Số 3, ngõ Tôn Thất Thiệp, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ có mục đích y tế; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng có mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62102**

(540)

Thông mạch nam y NYD

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN HOÀNG HẢI (VN)
Số 3, ngõ Tôn Thất Thiệp, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ có mục đích y tế; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng có mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62103**

(540)

Dưỡng dạ an NYD

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN HOÀNG HẢI (VN)
Số 3, ngõ Tôn Thất Thiệp, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ có mục đích y tế; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng có mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62104**

(540)

Thảo giáp đan

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN HOÀNG HẢI (VN)
Số 3, ngõ Tôn Thất Thiệp, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ có mục đích y tế; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng có mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62105**

(540)

An thống nam y NYD

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN HOÀNG HẢI (VN)
Số 3, ngõ Tôn Thất Thiệp, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ có mục đích y tế; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng có mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62106**

(540)

Tiêu xoang thảo NYD

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN HOÀNG HẢI (VN)
Số 3, ngõ Tôn Thất Thiệp, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ có mục đích y tế; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng có mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62107**

(540)

Tiêu xoang thủy NYD

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN HOÀNG HẢI (VN)
Số 3, ngõ Tôn Thất Thiệp, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ có mục đích y tế; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng có mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62108**

(540)

Bảo khí nam y NYD

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN HOÀNG HẢI (VN)
Số 3, ngõ Tôn Thất Thiệp, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ có mục đích y tế; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng có mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62109**

(540)

Thanh can nam y NYD

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN HOÀNG HẢI (VN)
Số 3, ngõ Tôn Thất Thiệp, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ có mục đích y tế; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng có mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62110**

(540)

Hồng huyết nam y NYD

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN HOÀNG HẢI (VN)
Số 3, ngõ Tôn Thất Thiệp, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ có mục đích y tế; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng có mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62111**

(540)

Dáng sen

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN HOÀNG HẢI (VN)
Số 3, ngõ Tôn Thất Thiệp, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ có mục đích y tế; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng có mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62112**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.13; 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỂ THAO AMF GROUP (VN)
25 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da chiết xuất từ ngọc trai; mặt nạ chiết xuất từ ngọc trai dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem tẩy da chết chiết xuất từ ngọc trai dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh chất dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-62113**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.7.25
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, hồng.
(731) NINH QUANG TRƯỜNG (VN)
Số 97 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; câu lạc bộ mỹ thuật; giải trí; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục.

---

(210) **4-2024-62114**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 25.1.25; 26.1.1; 26.13.25
(731) YCP HOLDINGS (GLOBAL) LIMITED (SG)
20 Collyer Quay, #12-06 20 Collyer Quay, Singapore 049319
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin thương mại; marketing.

---

(210) **4-2024-62115**

(540)

BioLiverVital

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá cây, vàng nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ DIGI PHARMA (VN)
Số 72 đường Nguyễn Chánh, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-62116**

(540)

THAGRI
LIVESTOCK

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.4; 26.4.5
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thức ăn gia súc có chứa thuốc.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thực phẩm cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn gia súc.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức kinh doanh; trang trí quầy hàng; trang trí các quầy kính cửa hàng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật.

---

(210) **4-2024-62117**

(540)

THAGRI
LIVESTOCK

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thức ăn gia súc có chứa thuốc.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thực phẩm cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn gia súc.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức kinh doanh; trang trí quầy hàng; trang trí các quầy kính cửa hàng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật.

---

(210) **4-2024-62118**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Ô tô buýt; xe buýt; xe ôtô ca; ô tô chở khách du lịch; khung gầm ô tô; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô;khung gầm xe cộ; thân xe cộ; vỏ xe cộ.

---

(210) **4-2024-62119**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Ô tô buýt; xe buýt; xe ôtô ca; ô tô chở khách du lịch; khung gầm ô tô; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô;khung gầm xe cộ; thân xe cộ; vỏ xe cộ.

---

(210) **4-2024-62120**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Ô tô buýt; xe buýt; xe ôtô ca; ô tô chở khách du lịch; khung gầm ô tô; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô;khung gầm xe cộ; thân xe cộ; vỏ xe cộ.

---

(210) **4-2024-62121**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(591)
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Ô tô buýt; xe buýt; xe ôtô ca; ô tô chở khách du lịch; khung gầm ô tô; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô; khung gầm xe cộ; thân xe cộ; vỏ xe cộ.

---

(210) **4-2024-62122**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Ô tô buýt; xe buýt; xe ôtô ca; ô tô chở khách du lịch; khung gầm ô tô; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô; khung gầm xe cộ; thân xe cộ; vỏ xe cộ.

---

(210) **4-2024-62123**

(540)

THACO BUS

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Ô tô buýt; xe buýt; xe ôtô ca; ô tô chở khách du lịch; khung gầm ô tô; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô; khung gầm xe cộ; thân xe cộ; vỏ xe cộ.

---

(210) **4-2024-62124**

(540)

THACO BUS

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Ô tô buýt; xe buýt; xe ôtô ca; ô tô chở khách du lịch; khung gầm ô tô; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô; khung gầm xe cộ; thân xe cộ; vỏ xe cộ.

---

(210) **4-2024-62125**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Ô tô buýt; xe buýt; xe ôtô ca; ô tô chở khách du lịch; khung gầm ô tô; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô; khung gầm xe cộ; thân xe cộ; vỏ xe cộ.

---

(210) **4-2024-62126**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Xe tải; ô tô tải; khung gầm ô tô; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô; khung gầm xe cộ; xe tải chở hành lý hoặc người [xe cộ]; thân xe cộ; vỏ xe cộ.

---

(210) **4-2024-62127**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Xe tải; ô tô tải; khung gầm ô tô; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô; khung gầm xe cộ; xe tải chở hành lý hoặc người [xe cộ]; thân xe cộ; vỏ xe cộ.

---

(210) **4-2024-62128**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Xe tải; ô tô tải; khung gầm ô tô; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô; khung gầm xe cộ; xe tải chở hành lý hoặc người [xe cộ]; thân xe cộ; vỏ xe cộ.

---

(210) **4-2024-62129**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.15.15

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Xe tải; ô tô tải; khung gầm ô tô; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô; khung gầm xe cộ; xe tải chở hành lý hoặc người [xe cộ]; thân xe cộ; vỏ xe cộ.

---

(210) **4-2024-62130**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Xe tải; ô tô tải; khung gầm ô tô; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô; khung gầm xe cộ; xe tải chở hành lý hoặc người [xe cộ]; thân xe cộ; vỏ xe cộ.

---

(210) **4-2024-62131**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Xe tải; ô tô tải; khung gầm ô tô; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô; khung gầm xe cộ; xe tải chở hành lý hoặc người [xe cộ]; thân xe cộ; vỏ xe cộ.

---

(210) **4-2024-62132**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 12: Ô tô buýt; xe buýt; khung gầm ô tô; thân xe ô tô; vỏ xe ô tô; khung gầm xe cộ; thân xe cộ; vỏ xe cộ.

---

(210) **4-2024-62133**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.1.9; 18.1.23; 26.1.2
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) TRỊNH NGỌC SƠN (VN)
Thôn Phú Hậu 1, xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 03: Nước hoa dùng cho ô tô; mỹ phẩm; tinh dầu.

Nhóm 12: Xe ô tô; phụ tùng ô tô; phụ kiện ô tô; xe máy; phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2024-62134**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.7.1; 17.2.2; 26.3.1; 26.3.5; 26.4.18
(591) Xanh, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ MỸ PHƯỢNG (VN)
29C Phan Xích Long, phường 03, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; dây đeo của đồng hồ đeo tay; mặt đồng hồ [dùng trong sản xuất đồng hồ]; đồng hồ chạy điện; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; hộp trưng bày đồng hồ.

---

(210) **4-2024-62135**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.3.23
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG ACK (VN)
Lô A2 CN7 cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; hoàn thiện công trình xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng.

---

(210) **4-2024-62138**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.16; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, đỏ, đen.
(731) BÙI XUÂN HIẾU (VN)
P.703, D11, tổ 29, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; huấn luyện [đào tạo].

---

(210) **4-2024-62139**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 3.9.13; 5.3.13; 9.7.19; 26.1.1
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.
(731) PHẠM VĂN NGỌC (VN)
Số 7/18 Nguyễn Văn Cừ, phường Hưng Phúc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-62140**

(540)

LSINCÉ

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8
(731) 1. TRẦN MINH PHÁT (VN)
Số 507/10A, đường Hùng Vương, khóm 2, phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
2. NGUYỄN MINH KHANG (VN)
Ấp Tân Huy, xã Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-62145**

(540)

huế Golf Club

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, trắng.
(731) KX ASSET CO., LTD (KR)
90, Godeokbizvalley-ro 6-gil, Gangdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi giải trí, cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; huấn luyện [đào tạo]; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

---

(210) **4-2024-62146**

(540)

huế Golf Resort

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, trắng.
(731) KX ASSET CO., LTD (KR)
90, Godeokbizvalley-ro 6-gil, Gangdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi giải trí, cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; huấn luyện [đào tạo]; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

---

(210) **4-2024-62147**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, trắng.
(731) KX ASSET CO., LTD (KR)
90, Godeokbizvalley-ro 6-gil, Gangdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi giải trí, cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; huấn luyện [đào tạo]; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

---

(210) **4-2024-62148**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, trắng.
(731) KX ASSET CO., LTD (KR)
90, Godeokbizvalley-ro 6-gil, Gangdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi giải trí, cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; huấn luyện [đào tạo]; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

---

(210) **4-2024-62149**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, trắng.
(731) KX ASSET CO., LTD (KR)
90, Godeokbizvalley-ro 6-gil, Gangdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi giải trí, cung cấp tiện ích giải trí; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; huấn luyện [đào tạo]; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

---

(210) **4-2024-62150**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, trắng.
(731) KX ASSET CO., LTD (KR)
90, Godeokbizvalley-ro 6-gil, Gangdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; điều trị y tế bằng cách sử dụng tế bào nuôi cấy; dịch vụ ngân hàng tế bào nuôi cấy để cấy ghép y tế.

---

(210) **4-2024-62151**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, trắng.
(731) KX ASSET CO., LTD (KR)
90, Godeokbizvalley-ro 6-gil, Gangdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; điều trị y tế bằng cách sử dụng tế bào nuôi cấy; dịch vụ ngân hàng tế bào nuôi cấy để cấy ghép y tế.

---

(210) **4-2024-62152**

(540)

Awork

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HOÀNG TRỌNG TƯỞNG (VN)
166H/1 Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; tư vấn bất động sản; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; đầu tư vốn; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; cung cấp thông tin tài chính; tư vấn về bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp thiết bị tin học cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo; dịch vụ cho thuê máy vi tính và cho thuê thiết bị xử lý dữ kiện; thiết kế hệ thống máy tính; cung cấp giải pháp hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ đặt chỗ khách sạn; cho thuê phòng họp; cho thuê nhà di động; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2024-62153**

(540)

Swork

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HOÀNG TRỌNG TƯỞNG (VN)
166H/1 Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; tư vấn bất động sản; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; đầu tư vốn; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; cung cấp thông tin tài chính; tư vấn về bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp thiết bị tin học cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo; dịch vụ cho thuê máy vi tính và cho thuê thiết bị xử lý dữ kiện; thiết kế hệ thống máy tính; cung cấp giải pháp hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ đặt chỗ khách sạn; cho thuê phòng họp; cho thuê nhà di động; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2024-62154**

(540)

WeightMax

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CHU VĂN TOẢN (VN)
Thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62156**

(540)

BROWN BEAN

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.7.1; 5.7.27; 25.3.3; 26.4.7

(591) Trắng, nâu đen, nâu vàng.

(731) CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LÂM HẢI VÂN (VN)
Số 04 Nguyễn Đình Chiểu, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; hạt, đã chế biến; sữa; trứng; thịt; hải sản đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ gia vị; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; ca cao.

Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; động vật có vú, còn sống; cá còn sống làm thức ăn cho người; hạt dạng thô và chưa qua xử lý; ngũ cốc chưa qua xử lý.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở rong biển; chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; đồ uống trên cơ sở trái cây.

---

(210) **4-2024-62157**

(540)

Dr.Nghệ

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ALTACO (VN)
Số 4 đường Sông Nhuệ, tổ 6, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62158**

(540)

Rượu Quốc Vương Sâm 1975

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TOP QUEEN VIỆT NAM (VN)
Ô 01/lô 15 điểm công nghiệp làng nghề, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Rượu thuốc; rượu bổ; rượu ngâm hỗ trợ sức khỏe (tất cả đều dùng cho mục đích y tế); dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62159**

(540)

MIFESECURIS

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62160**

(540)

MIFECITO

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC DƯỢC PHẨM BA ĐÌNH (VN)
Khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62161**

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Nhà Thuốc Mạnh Long 06

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NHẤT LONG (VN)
Số 20 ngách 358/25 đường Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-62162**

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Nhà Thuốc MẠNHLONG 06

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NHẤT LONG (VN)
Số 20 ngách 358/25 đường Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào

(chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-62163**

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

MẠNH LONG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NHẤT LONG (VN)
Số 20 ngách 358/25 đường Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-62164**

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

MANHLONG PHARMA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NHẤT LONG (VN)
Số 20 ngách 358/25 đường Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm

kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-62165**

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

HOMSAM

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH QUÂN (VN)
592/22 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62166**

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

ARTEMALA

(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Da cam, vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
Ô dịch vụ 12, lô 22 Bằng A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62167**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 19.13.21; 26.1.1; 26.3.2; 26.4.9; 26.11.8
(591) Đen, trắng, tím, tím nhạt, ghi, xám, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
Ô dịch vụ 12, lô 22 Bằng A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62168**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 19.13.21; 26.1.1; 26.4.9; 26.11.8
(591) Đen, trắng, tím, tím nhạt, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
Ô dịch vụ 12, lô 22 Bằng A, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62169**

(540)

BoneWell

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ DIGI PHARMA (VN)
Số 72 đường Nguyễn Chánh, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-62170**

(540)

HeartWell

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ DIGI PHARMA (VN)
Số 72 đường Nguyễn Chánh, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-62172**

(540)

ECOFA

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) LÊ VĂN TÚ (VN)
25/64 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 16: Túi đựng rác.

---

(210) **4-2024-62173**

(540)

LINHMAX

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.3; 26.4.18
(591) Nâu đậm, trắng, nâu đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN TIẾN DŨNG (VN)
Thôn Thanh Tây, xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; nước lau kính; nước tẩy rửa đa năng.

---

(210) **4-2024-62174**

(540)

MIRACLE GOODS FOR LIFE
MCGOODS

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.12
(591) Vàng, trắng.
(731) TẠ HOÀNG ANH (VN)
Căn hộ 17-01 tòa CT1A The Zen Residence KĐT Gamuada, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bỏng ngô; quẩy xoắn chiên làm từ bột; đồ uống trà có sữa; bánh snack [bimbim].

---

(210) **4-2024-62175**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20
(731) CHU VĂN TOẢN (VN)
Thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62176**

(641) 4-2019-47571

(540)

DƯỠNG SINH TUỆ HẢI

(220) 25/11/2019
(441) 25/06/2025
(731) ĐINH KIM NGA (VN)
Ấp Long Hiệu, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược thảo; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế.

Nhóm 29: Thịt; cá, không còn sống; sữa chua; trứng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau quả đã được bảo quản; bơ thực vật; sữa đậu nành; sữa gạo; hạt, đã chế biến; đậu phụ.

Nhóm 30: Bột dùng cho thực phẩm; bột ngũ cốc dưỡng sinh; gạo; trà; đồ gia vị; nước tương (xì dầu); bánh ngọt; bột sắn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2024-62177**

(540)

Shop gà đá Nhân Lâm Tây Ninh

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) LÂM THÀNH NHÂN (VN)
Ấp Thanh Đông, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung protein cho động vật; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; nước tắm diệt sâu bọ, côn trùng dùng trong thú y.

---

(210) **4-2024-62178**

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Jovanna Estina

(731) J.ESTINA CO., LTD. (KR)
(Garak-dong) 53, Yangjae-daero 62-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; hoa tai; đồ trang sức; huy chương; nhẫn [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức] bằng kim loại quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; khuy măng sét; tượng bằng kim loại quí; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức] bằng kim loại quý; đồng hồ đeo tay; đồng hồ và các bộ phận của chúng.

---

(210) **4-2024-62179**

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

PIZZA SEN

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PIZZA SEN (VN)
Khu vực dãy A, phố cổ Hoa Lư, số 1 Trần Hưng Đạo, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn mang đi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ ăn uống cung cấp tại nơi theo yêu cầu của khách hàng (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-62181**

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

TÂM THIỆN NHÂN

(531) 2.9.1; 7.1.11; 7.1.24; 26.4.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ DƯỢC PHẨM SƠN LÂM (VN)
Số 11, ngõ 10, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ nha khoa.

---

(210) **4-2024-62184**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.15; 5.11.10
(591) Xanh lá cây, nâu, xanh lá mạ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỮU CƠ SINH HỌC NEWLAND GROW (VN)
201 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp, công nghiệp; hóa chất dùng trong phụ gia thực phẩm; khí công nghiệp; hợp chất nitơ.

Nhóm 30: Gạo; bột mì; cà phê; chè (trà); đường; bánh kẹo; sản phẩm chế biến từ ngũ cốc; bột; tinh bột cho thực phẩm.

Nhóm 31: Nông sản tươi: ngô, thóc chưa chế biến, lúa mỳ, hạt [ngũ cốc]; hoa tự nhiên; động vật sống; thức ăn cho động vật; nguyên liệu làm thức ăn cho động vật; hạt giống; cây giống; hoa quả tươi; rau tươi; cây.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: thực phẩm, nông sản, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa), phân bón, hóa chất dùng trong nông nghiệp, công nghiệp, hóa chất dùng trong phụ gia thực phẩm, khí công nghiệp, hợp chất nitơ, chất nhuộm, chất màu, thực phẩm chức năng, thuốc trừ sâu, nông sản đã chế biến và bảo quản, ngô ngọt đã chế biến, hoa có thể ăn được, đã sấy khô, các loại thịt và sản phẩm từ thịt đã qua chế biến, hải sản đã chế biến, hoa quả đã chế biến, rau củ quả, đã chế biến, sữa và các sản phẩm sữa, gạo, bột mì, cà phê, chè, đường, sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, bánh kẹo, nông sản tươi, ngô, thóc chưa chế biến, lúa mỳ, hạt [ngũ cốc], hoa tự nhiên, động vật sống, thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản, hoa quả tươi, rau tươi, cây.

---

(210) **4-2024-62186**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.6
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÔI TRƯỜNG SOLUTEX (VN)
33 Phước Lý 5, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí]; quạt gió [điều hòa không khí]; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị lọc không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí].

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, phân phối, mua bán, đại lý các sản phẩm sau: quạt [bộ phận của hệ thống điều hoà không khí], quạt gió [điều hòa không khí], quạt điện dùng cho cá nhân, thiết bị lọc không khí, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí].

---

(210) **4-2024-62187**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.3.13; 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG Y LÊ GIA (VN)
V6 - B03 dự án The Terra An Hưng, đường Nguyễn Thanh Bình, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh y học cổ truyền.

---

(210) **4-2024-62188**

(540)

EFFO

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HÀ THỊ THANH BÌNH (VN)
Số 09, phố Đội Cung, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất trám/chất lấp đầy khoang rỗng (lỗ rỗng) của cây [lâm nghiệp]; chế phẩm để thúc đẩy quá trình làm chín/chế biến thức ăn dùng trong công nghiệp; đất mùn để phủ bề mặt; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; hóa mỹ phẩm; dầu gội; dầu xả; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung vi chất (thực phẩm chức năng); chế phẩm vitamin.

Nhóm 10: Vật tư y tế; thiết bị y tế; máy móc y tế; dụng cụ y tế.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; bia; nước [đồ uống]; tinh dầu dùng để chế biến đồ uống; chiết xuất từ trái cây không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; mật ong pha nước [rượu mật ong].

---

(210) **4-2024-62189**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.4; 2.3.9; 26.1.1
(731) ZHOUSHAN LINXIN BRAND CONSULTING CO., LTD. (CN)
Room 501-5, Building 1, No. 1, Squid Market 2nd Road, Luomen Village, Zhanmao Street, Putuo District, Zhoushan City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Cá đã lạng xương; thịt; gia cầm, không còn sống; thực phẩm trên cơ sở cá; thịt đã được bảo quản; tôm, không còn sống.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; xúc tiến bán hàng cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-62190**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.11.9; 26.1.2; 26.4.18
(731) HENAN HONGCHANG ELECTRONICS CO., LTD (CN)
North side of the East branch of the third road, Weiwu Road, Changge City, Henan Province, 461500 China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy làm đá lạnh; thiết bị làm lạnh chất lỏng; thiết bị hút ẩm; phụ kiện, được định hình, dùng cho lò đốt; bệ xí vệ sinh.

---

(210) **4-2024-62191**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh, trắng, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRẦN THẠNH (VN)
2561 quốc lộ 1A, ấp Thái Hòa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: tấm ốp tường nhựa PV, tấm lót sàn nhựa SPC, tấm ốp tường PVC vân đá.

---

(210) **4-2024-62192**

(540)

ECOSUSI

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) XIAMEN WORTHFIND IMP. & EXP.CO., LTD. (CN)
B-1, Rm 03, 8F, Bldg. D, Xiamen International Shipping Center, No.97 Xiangyu Road, Xiamen Area of China (Fujian) Pilot Free Trade Zone, Xiamen, Fujian, CHINA

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; túi đeo vai; túi quai chéo; vali [hành lý]; túi treo comple, áo sơ mi và váy.

---

(210) **4-2024-62193**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6

(731) LOMBARDIA (SHANGHAI) BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 402-3, No 313 Runhong Road, Minghang District Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giầy thể thao; dép đi trong nhà; giày cao cổ; quần đùi; quần áo lót; áo ngực; quần áo tắm/quần áo bơi; áo vét [quần áo]; váy; áo khoác làm việc/áo khoác ngoài; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; tấm che mắt khi ngủ; khăn quàng cổ; áo khoác nhồi lông tơ chim; dải bằng vải thấm nước quấn quanh đầu hoặc cổ tay để thấm mồ hôi.

---

(210) **4-2024-62194**

(540)

ALIFE

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LOMBARDIA (SHANGHAI) BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 402-3, No 313 Runhong Road, Minghang District Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giầy thể thao; dép đi trong nhà; giày cao cổ; quần đùi; quần áo lót; áo ngực; quần áo tắm/quần áo bơi; áo vét [quần áo]; váy; áo khoác làm việc/áo khoác ngoài; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; tấm che mắt khi ngủ; khăn quàng cổ; áo khoác nhồi lông tơ chim; dải bằng vải thấm nước quấn quanh đầu hoặc cổ tay để thấm mồ hôi.

---

(210) **4-2024-62195**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.5; 1.1.10; 1.1.12; 3.9.1; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ, xanh ngọc, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN TUẤN KIỆT (VN)
Ấp Phương Lạc, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Mắm (làm từ cá); nước mắm.

---

(210) **4-2024-62196**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.4; 1.1.9; 24.9.1; 25.5.2; 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINGLA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 14, ngõ 25, đường Đoàn Kết, tổ dân phố Rạng Đông, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy vắt cho đồ giặt; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước; máy giặt kết hợp chức năng sấy khô; máy là.

Nhóm 11: Máy sấy dùng không khí; thiết bị sấy; thiết bị sấy khô; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện.

---

(210) **4-2024-62197**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 16.1.1
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINGLA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 14, ngõ 25, đường Đoàn Kết, tổ dân phố Rạng Đông, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy vắt cho đồ giặt; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước; máy giặt kết hợp chức năng sấy khô; máy là.

Nhóm 11: Máy sấy dùng không khí; thiết bị sấy; thiết bị sấy khô; hệ thống và thiết bị sấy khô; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện.

---

(210) **4-2024-62198**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 9.3.9; 13.3.23
(591) Xanh dương đậm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINGLA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 14, ngõ 25, đường Đoàn Kết, tổ dân phố Rạng Đông, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; giặt đồ vải; giặt; là hơi quần áo; dịch vụ là đồ vải; là khô.

---

(210) **4-2024-62202**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.3.3; 26.1.6; 26.15.3; 26.15.15
(591) Đen, trắng, xanh nước biển, tím.
(731) NINGBO ZHIQIAN INTELLIGENT ENGINEERING CO., LTD. (CN)
6th Floor, No. 219 North Jingu Rd, Panhuo Street, Yinzhou District, Ningbo, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy may tự động; băng tải (máy móc); băng tải; thang máy [máy móc]; cần trục [thiết bị nâng và nhấc]; cánh tay rô bốt cho mục đích công nghiệp; rô bốt công nghiệp; động cơ điều khiển số bằng máy tính (CNC) dùng cho máy may; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; đai truyền cho băng tải.

---

(210) **4-2024-62203**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.15.15
(731) PPR RACING SDN. BHD. (MY)
No.35, Jalan Permata 1, 41200 Klang, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Phanh xe máy; xích truyền động cho xe máy; bánh xe máy; lốp xe hai bánh; khung kết cấu cho phương tiện giao thông đường bộ.

---

(210) **4-2024-62204**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) RYUWON TRADING CORPORATION (KR)
B1, 26, Gomdallae-ro, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-62205**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 6.1.2; 24.1.1; 25.1.6; 26.2.1
(591) Xanh tím than, vàng, xám, trắng, xanh da trời.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HƯNG HÀ TUYÊN QUANG (VN)
Số 273 đường Trường Chinh, tổ 2, phường Ỷ La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 06: Bồn nước inox.

Nhóm 11: Bình nóng lạnh (sử dụng điện năng); bình nóng lạnh (sử dụng năng lượng mặt trời).

---

(210) **4-2024-62206**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 24.1.1; 25.1.6; 25.5.25; 26.3.1
(591) Xanh tím than, vàng, xám, trắng, xanh da trời.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HƯNG HÀ TUYÊN QUANG (VN)
Số 273 đường Trường Chinh, tổ 2, phường Ỷ La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 06: Bồn nước inox.

Nhóm 11: Bình nóng lạnh (sử dụng điện năng); bình nóng lạnh (sử dụng năng lượng mặt trời);

---

(210) **4-2024-62207**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 6.1.2; 24.1.1; 25.1.6; 25.5.25; 26.3.1
(591) Xanh tím than, vàng, xám, trắng, xanh da trời.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HƯNG HÀ TUYÊN QUANG (VN)
Số 273 đường Trường Chinh, tổ 2, phường Ỷ La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 06: Bồn nước inox.

Nhóm 11: Bình nóng lạnh (sử dụng điện năng); bình nóng lạnh (sử dụng năng lượng mặt trời);

---

(210) **4-2024-62208**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 6.1.2; 24.1.1; 25.1.6; 25.5.25; 26.3.1
(591) Xanh tím than, vàng, xám, trắng, xanh da trời.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HƯNG HÀ TUYÊN QUANG (VN)
Số 273 đường Trường Chinh, tổ 2, phường Ỷ La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 06: Bồn nước inox.

Nhóm 11: Bình nóng lạnh (sử dụng điện năng); bình nóng lạnh (sử dụng năng lượng mặt trời);

---

(210) **4-2024-62209**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 6.1.2; 24.1.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.3.1
(591) Xanh tím than, vàng, xám, trắng, xanh da trời.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HƯNG HÀ TUYÊN QUANG (VN)
Số 273 đường Trường Chinh, tổ 2, phường Ỷ La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 06: Bồn nước inox.

Nhóm 11: Bình nóng lạnh (sử dụng điện năng); bình nóng lạnh (sử dụng năng lượng mặt trời).

---

(210) **4-2024-62211**

(540)

HONOR

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)
Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

---

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; đèn; đèn bàn; thiết bị làm sạch không khí; thiết bị gia nhiệt cho nhà tắm; thiết bị gia dụng để làm sạch nước; nồi chiên không dầu; nồi hấp (nồi áp suất dùng điện để nấu nướng); máy pha cà phê, dùng điện; lò vi sóng để nấu nướng; máy nướng bánh mỳ; ấm đun nước, dùng điện; nồi dùng để nấu món hầm, dùng điện; lò nướng bằng điện từ [thiết bị nấu nướng]; nồi nấu, dùng điện; cốc có bản chất là thiết bị đun nóng, dùng điện; tủ lạnh; quạt điện; máy sấy tóc, dùng điện; máy tạo độ ẩm cho mục đích gia dụng; lò nướng sử dụng năng lượng mặt trời; vòi nước tự động cho ống dẫn nước; buồng vệ sinh; bệ vệ sinh; thiết bị đun nước tắm; thiết bị lọc nước; thiết bị phân tách nước dùng cho mục đích gia dụng; đệm sưởi, dùng điện, không dùng cho mục đích y tế; máy làm sạch và khử khuẩn giày dùng cho mục đích gia dụng; lò nướng dùng điện, cho mục đích gia dụng; đèn trần; đèn ngủ; đèn đường; đèn trần thông minh; đèn ngủ cảm ứng; chảo rán sâu lòng, dùng điện; nồi hấp, dùng điện; bình đun có lớp chân không để giữ nhiệt, dùng điện; bình pha cà phê, dùng diện; máy rang và pha cà phê, dùng điện; nồi nấu dùng điện, cho mục đích gia dụng; bếp nấu dùng điện, cho mục đích gia dụng; bếp nấu dùng khí đốt cho mục đích gia dụng; tủ mát cho mục đích gia dụng; quạt điện cho mục đích gia dụng; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; thiết bị phun hơi nước làm phẳng vải; máy sấy sử dụng không khí; quạt điện cầm tay; máy tạo độ ẩm bổ sung ion âm, giúp lọc, khử khuẩn và làm sạch không khí; quạt trần; điều hòa không khí; quạt điều hòa không khí; thiết bị làm sạch không khí trong xe ô tô; chậu vệ sinh; thiết bị làm khô tay, dùng điện; thiết bị phân phối nước; đèn chiếu rọi; ấm đun giữ nhiệt, dùng điện; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; ấm đun nước bằng vật liệu tốt cho sức khỏe, dùng điện.

---

(210) **4-2024-62213**

(540)

ANI GROUP
Add Values To Others

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 18.5.1; 26.3.23
(591) Đỏ, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ANH NGUYÊN (VN)
Tầng 3, tòa nhà VIMECO, lô E9 đường Phạm Hùng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tư vấn du học; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(210) **4-2024-62214**

(540)

ORESHNIK

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH AGRITECH SÀI GÒN (VN)
Lô B121B đường B KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

(210) **4-2024-62215**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.4
(591) Vàng cam, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH GODSUN VIỆT NAM (VN)
D18-06, khu đô thị Geleximco, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn trần; đèn pha để rọi sáng; đèn đường; đệm sưởi, chạy điện, không dùng cho mục đích y tế; bóng đèn thông minh.

---

(210) **4-2024-62216**

(540)

Yunnan Baiyao

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) YUNNAN BAIYAO GROUP CO., LTD. (CN)
No. 3686, Yunnan Baiyao Road, Chenggong District, Kunming, Yunnan, P. R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm gội đầu; xà phòng vệ sinh dạng bánh; muối để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế; vải tẩm sẵn chất tẩy rửa để làm sạch; chế phẩm làm sạch mắt kính; chiết xuất của hoa [nước hoa]; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm có nguồn gốc thực vật; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm cho trẻ em; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chế phẩm xúc miệng, không dùng cho mục đích y tế; hương thơm để thắp; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm dưỡng thể dạng lỏng dùng khi tắm; mặt nạ làm đẹp dùng một lần, được làm nóng bằng hơi nước, không dùng cho mục đích y tế; gel xoa bóp, không dùng cho mục đích y tế; kem bôi làm từ phấn hoa có tác dụng làm đẹp và cải thiện tình trạng da.

---

(210) **4-2024-62217**

(540)

Yunnan Baiyao

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) YUNNAN BAIYAO GROUP CO., LTD. (CN)
No. 3686, Yunnan Baiyao Road, Chenggong District, Kunming, Yunnan, P. R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng chứa keo ong; đồ uống y tế; thảo dược Trung Quốc truyền thống; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thuốc giảm đau; chất bổ sung ăn kiêng chứa khoáng chất; thảo dược; thuốc mỡ dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc đông y được cấp bằng sáng chế; chế phẩm xịt dùng cho mục đích dược phẩm; viên thuốc dẹt tròn dùng cho mục đích dược phẩm; chiết xuất thảo dược dùng cho mục đích dược phẩm; viên uống dùng cho mục đích dược phẩm; miếng dán dùng cho mục đích dược

phẩm; bột dùng cho mục đích dược phẩm; dung dịch uống dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc viên dùng cho mục đích dược phẩm; dược liệu thô; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng cho ăn kiêng; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; dược phẩm dùng cho thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; chế phẩm làm trong sạch không khí; thuốc diệt loài gây hại; băng vệ sinh; băng dùng để băng bó; vật liệu băng bó dùng trong y tế; bộ hỗ trợ y tế cơ bản hoặc trong tình huống khẩn cấp, chứa sẵn thuốc, chế phẩm và vật liệu băng bó vết thương, chế phẩm và vật dụng hỗ trợ y tế; thuốc đông y được đóng túi sẵn; bộ thuốc cấp cứu (có sẵn thuốc bên trong); chế phẩm đánh răng chứa dược chất; chế phẩm súc miệng dùng cho mục đích y tế; phấn hoa được chế biến dạng kem dùng như chất bổ sung dinh dưỡng cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-62218**

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Yunnan Baiyao

(731) YUNNAN BAIYAO GROUP CO., LTD. (CN)
No. 3686, Yunnan Baiyao Road, Chenggong District, Kunming, Yunnan, P. R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Mật ong; keo ong; sữa ong chúa làm thực phẩm cho người, không dùng cho mục đích y tế; cà phê; ca cao; chất thay thế cà phê; trà; chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở trà; đường; kẹo; kẹo cao su, không dùng cho mục đích y tế; bánh mỳ; bánh ngọt; bỏng ngô; kem lạnh; chất làm ngọt tự nhiên; men làm bánh; chế phẩm ngũ cốc; tinh chất dùng cho thực phẩm, trừ tinh chất ete và tinh dầu.

---

(210) **4-2024-62219**

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Yunnan Baiyao

(731) YUNNAN BAIYAO GROUP CO., LTD. (CN)
No. 3686, Yunnan Baiyao Road, Chenggong District, Kunming, Yunnan, P. R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Cung cấp không gian trên trang web để quảng cáo hàng hóa và dịch vụ; giới thiệu hàng hóa và dịch vụ thông qua phương tiện điện tử cho mục đích quảng bá, cùng nhằm phục vụ cho các dịch vụ mua sắm qua truyền hình và mua sắm tại nhà; quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng cho người khác; đại lý xuất nhập khẩu; bán lẻ chế phẩm dược, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; bán buôn chế phẩm dược, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; bán lẻ thuốc; bán buôn thuốc; bán lẻ chế phẩm dược; bán buôn chế phẩm dược; marketing; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-62220**

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Yunnan Baiyao

(731) YUNNAN BAIYAO GROUP CO., LTD. (CN)
No. 3686, Yunnan Baiyao Road, Chenggong District, Kunming, Yunnan, P. R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 44: Trợ giúp y tế; dịch vụ hộ lý; bệnh viện; xoa bóp y tế; dịch vụ y tế tại bệnh viện; viện điều dưỡng; chăm sóc sức khỏe; tư vấn y tế; dịch vụ y tế từ xa; trị liệu; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; tư vấn sức khỏe; xoa bóp; thẩm mỹ viện; chải lông cho thú nuôi trong nhà; làm vườn; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; cho thuê thiết bị vệ sinh; cố vấn trong lĩnh vực dược học; nhà chăm sóc người cao tuổi; đánh giá sức khỏe.

---

(210) **4-2024-62221**

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

UNI GREEN

(731) LIAN FA INTERNATIONAL DINING BUSINESS CORPORATION (TW)
18F.-7, No. 95, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City, 221, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà có bổ sung sữa; trà; cà phê; bột sắn hột.

Nhóm 43: Phòng trà; quán trà; nhà hàng phục vụ đồ ăn uống mang đi; quán cà phê; quán phục vụ nước ép; đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống].

---

(210) **4-2024-62222**

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

UG

(731) LIAN FA INTERNATIONAL DINING BUSINESS CORPORATION (TW)
18F.-7, No. 95, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City, 221, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà có bổ sung sữa; trà; cà phê; bột sắn hột.

Nhóm 43: Phòng trà; quán trà; nhà hàng phục vụ đồ ăn uống mang đi; quán cà phê; quán phục vụ nước ép; đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống].

---

(210) **4-2024-62223**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) ZHEJIANG SAV DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
No. 15, Airport South Road, Xiachen Street, Jiaojiang District, Taizhou, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; bộ đảo điện; đèn báo hiệu; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; mô-đun cho máy phát quang điện; thiết bị và hệ thống quang điện để sản xuất điện mặt trời; pin điện; máy đếm; cầu dao điện; bộ biến đổi điện; bảng phân phối điện; chip [mạch tích hợp]; thiết bị sạc pin; bảng điều khiển [điện]; thiết bị đo đạc; thiết bị điện để chuyển mạch.

---

(210) **4-2024-62224**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.3; 5.13.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, nâu.
(731) NGUYỄN ĐỨC HIẾU (VN)
64/40/62 đường số 8, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

---

(210) **4-2024-62225**

(540)

BOSNERGAN

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-62226**

(540)

BOSTRESTON

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-62227**

(540)

GLUTIBONE

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC. (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-62228**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.21; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH PHƯƠNG TRANG (VN)
486-486A Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán xe ôtô, mua bán xe gắn máy; mua bán phụ tùng xe; mua bán vật liệu xây dựng; mua bán thiết bị công nghiệp; mua bán máy vi tính và thiết bị máy vi tính.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán nhà; đại lý đổi ngoại tệ.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe; xây dựng công trình dân dụng; xây dựng công trình công nghiệp; dịch vụ san lấp mặt bằng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hoá; dịch vụ vận tải hành khách; cho thuê xe; du lịch lữ hành; môi giới vận tải; đại lý bán vé máy bay.

Nhóm 43: Nhà hàng (ăn uống); khách sạn.

---

(210) **4-2024-62229**

(540)

VUA SÂU ĐẤT

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-62230**

(540)

PHADA

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - XÂY DỰNG HOÀNG GIA (VN)
Lô F, đường số 5, khu công nghiệp Đồng An, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

---

(210) **4-2024-62231**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.11; 2.5.6

(591) Đen, trắng, nâu, nâu be, xanh lam, hồng.

(731) JIANG, GAOLEI (CN)
Unit 3302, Building 27, Zhongnan Century City, East District, Kunshan, Suzhou, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Ghế nhún cho trẻ em; ghế ngồi cho trẻ em; nôi cho em bé; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); cũi cho trẻ em; ghế ăn dặm cho em bé.

---

(210) **4-2024-62232**

(540)

AMAYA
PREMIUM ACCESSORIES

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) XIE, WEIQING (CN)
Room 802, No. 13, Shisanxing Road, Liwan District, Guangzhou, China, 510100

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Loa cầm tay; tai nghe; dây cáp điện; thiết bị sạc điện thoại di động; micrô cho loa không dây; đồng hồ thông minh.

---

(210) **4-2024-62233**

(540)

bodifeite

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN BODIFIT MEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1341, Guoxin Investment Building, No. 07, Gaoxin South 7th Road, Gaoxin District Community, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen, China, 518000

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Máy hút mũi dãi; dụng cụ để rửa các khoang ổ trong cơ thể khi giải phẫu; đai lưng dùng cho sản phụ; thiết bị và dụng cụ nha khoa; bơm dùng để hút sữa mẹ; núm vú giả cho trẻ em ăn.

---

(210) **4-2024-62234**

(540)

COCY

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHENG SHAOZHUANG (CN)
No. 86, Yingzheng Village, Shangying Town, Lufeng City, Guangdong Province, 516500, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Da động vật; túi; va li có gắn động cơ; ví tiền; túi dết; quần áo cho vật nuôi trong nhà; dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc; ô; gậy chống khi đi bộ; cặp da.

---

(210) **4-2024-62235**

(540)

COCY&DERON

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHENG SHAOZHUANG (CN)
No. 86, Yingzheng Village, Shangying Town, Lufeng City, Guangdong Province, 516500, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Da động vật; túi; va li có gắn động cơ; ví tiền; túi dết; quần áo cho vật nuôi trong nhà; dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc; ô; gậy chống khi đi bộ; cặp da.

---

(210) **4-2024-62237**

(540)

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 7.1.24; 26.3.23; 26.4.2

(731) PHẠM NGỌC HOÀNG MY (VN)
24 Thống Nhất, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví tiền; ba lô; cặp da; túi xách đa dụng; ô.

Nhóm 25: Quần áo; váy; đồ đội đầu; đồ đi chân; thắt lưng (trang phục); tất (vớ).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, bán lẻ trực tuyến các sản phẩm túi xách tay, ví tiền, ba lô, cặp da, túi xách đa dụng, ô, quần áo, váy, đồ đội đầu, đồ đi chân, thắt lưng (trang phục), tất (vớ), phụ kiện quần áo và thời trang.

---

(210) **4-2024-62238**

(540)

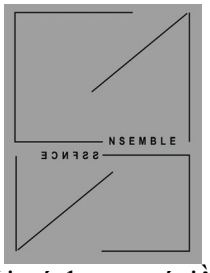

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.7; 26.4.18
(731) PHẠM NGỌC HOÀNG MY (VN)
24 Thống Nhất, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví tiền; ba lô; cặp da; túi xách đa dụng; ô.

Nhóm 25: Quần áo; váy; đồ đội đầu; đồ đi chân; thắt lưng (trang phục); tất (vớ).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, bán lẻ trực tuyến các sản phẩm túi xách tay, ví tiền, ba lô, cặp da, túi xách đa dụng, ô, quần áo, váy, đồ đội đầu, đồ đi chân, thắt lưng (trang phục), tất (vớ), phụ kiện quần áo và thời trang.

---

(210) **4-2024-62239**

(540)

DHS

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DH FOODS (VN)
Lầu 9, 728-730 Võ Văn Kiệt, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cơm cháy; bánh tráng; bánh tráng trộn; bánh tráng phơi sương; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; nước sốt dùng cho bánh tráng.

---

(210) **4-2024-62240**

(540)

su:m37° Secret Rice Nuruk Ferm

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da;

kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); bút chì kẻ viền môi; nước thơm dưỡng thể; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; dầu dưỡng thể.

---

(210) **4-2024-62241**

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

DHF

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DH FOODS (VN)
Lầu 9, 728-730 Võ Văn Kiệt, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cơm cháy; bánh tráng; bánh tráng trộn; bánh tráng phơi sương; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; nước sốt dùng cho bánh tráng.

---

(210) **4-2024-62243**

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

FENDI SQUARE
Nơi nào có ý chí, nơi đó có con đường

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.4

(591) Xanh lá, xám, đen, trắng.

(731) NGUYỄN ĐỨC TUẤN (VN)
Số nhà 355 Trường Chinh, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 41: Dịch vụ quán chơi bi-a;

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống (cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ).

---

(210) **4-2024-62244**

(540)

SUTARI

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN MINH TIẾN (VN)
Ấp Phước Đông, xã Phước Chỉ, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh, hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh), vòi sen, vòi nước, bệ xí nhà vệ sinh, bồn rửa bát, chậu vệ sinh, bồn tắm, thiết bị lọc nước, bếp từ, bếp điện, bếp gas, nồi cơm điện.

---

(210) **4-2024-62245**

(540)

XO Paint

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 25.5.1; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, vàng, xanh nước biển, ghi xám nhạt, xanh ngọc nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG THIỆN PHÁT (VN)
34 đường số 6, khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn mài; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ.

---

(210) **4-2024-62246**

(540)

F.HOME

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TIỀN TRANG (VN)
Số 55 Lê Duẩn, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 06: Phụ kiện lắp ráp giường bằng kim loại.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc bằng kim loại; đồ đạc trong nhà bằng kim loại; khung giường.

Nhóm 35: Mua, bán, đại lý ký gửi, cung ứng xuất khẩu hàng hóa như: hàng thủ công mỹ nghệ, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, đồ gỗ gia dụng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ sửa chữa, xây lắp: nhà ở, công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông thủy lợi, hệ thống cấp thoát nước, hạ tầng kỹ thuật; dịch vụ xây, lát; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; dịch vụ làm kín công trình; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; dịch vụ nghề mộc; tư vấn xây dựng; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; sơn nội thất và ngoại thất; dán giấy phủ tường.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu; dịch vụ xử lý vật liệu trong quy trình sản xuất chất hoặc vật thể bất kỳ nhưng không phải là công trình xây dựng; sản xuất tùy chỉnh các hàng hóa theo đơn đặt hàng hoặc theo yêu cầu cụ thể của người khác.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng.

---

(210) **4-2024-62247**

(540)

DINOGOLDS

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MTV HÓA SINH CỬU LONG (VN)
Số 164/16 đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

---

(210) **4-2024-62248**

(540)

DINOLIKES

(220) 23/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MTV HÓA SINH CỬU LONG (VN)
Số 164/16 đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; thuốc đuổi sâu bọ; thuốc diệt và ngăn chặn tảo; thuốc diệt nấm mốc.

---

(210) **4-2024-62249**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.7.3; 5.13.4; 14.7.1; 15.7.1; 20.7.1; 24.7.1; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây.

(731) HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ CÔNG AN NHÂN DÂN (VN)
Xã Tiên Dược, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục cung cấp bởi trường đại học; dịch vụ đào tạo; cung cấp thông tin về giáo dục, đào tạo; giáo dục, phổ biến, tuyên truyền về pháp luật; xuất bản sách, báo; tổ chức các cuộc thi giáo dục, đào tạo và giải trí; to chức và điều khiển các hội nghị; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; tổ chức hoạt động thể thao văn hóa.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học.

---

(210) **4-2024-62250**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CAO PHÚC LỢI (VN)
9/50/275 Đông Khê, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Nước giặt; viên nước giặt; nước rửa chén (chất tẩy rửa); nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế); chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); xà phòng dạng bánh; dầu gội; dầu xả; mỹ phẩm (không dùng cho động vật); kem đánh răng (không chứa thuốc); nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); nước hoa; tinh dầu; dung dịch xịt phòng (chất thơm).

---

(210) **4-2024-62251**

(540)

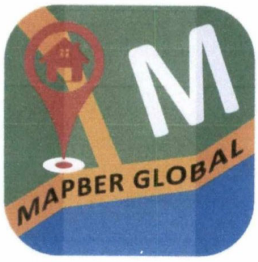

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.17.14; 7.1.11; 7.1.24; 24.17.24; 26.4.4
(591) Đỏ, cam, trắng, đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI Á MỸ (VN)
Số 69, phố Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; ứng dụng trên điện thoại (có thể tải xuống); phần mềm điện thoại di động.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê căn hộ; giao dịch bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

Nhóm 42: Cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ bản đồ.

---

(210) **4-2024-62252**

(540)

NỆM TOÀN CẦU

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ĐOÀN MINH TRIẾT (VN)
Số nhà 327, tổ 14, thôn Đức Mỹ, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

---

(210) **4-2024-62253**

(540)

NỆM TOÀN THẮNG

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ĐOÀN MINH TRIẾT (VN)
Số nhà 327, tổ 14, thôn Đức Mỹ, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

---

(210) **4-2024-62254**

(540)

NỆM TÂN Á

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ĐOÀN MINH TRIẾT (VN)
Số nhà 327, tổ 14, thôn Đức Mỹ, xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 20: Đệm (nệm); gối.

---

(210) **4-2024-62255**

(540)

NỆM VIỆT HẢI

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN VĂN TUÂN (VN)
Thôn Đa Lộc, xã Đa Lộc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 20: Nệm (Đệm); gối.

---

(210) **4-2024-62256**

(540)

NỆM VIỆT THÁI

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN VĂN TUÂN (VN)
Thôn Đa Lộc, xã Đa Lộc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

---

(210) **4-2024-62258**

(540)

365
THICONG365.VN

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11; 26.4.9
(591) Xanh lá, xanh dương, vàng, đỏ cam.
(731) NGUYỄN VĂN TUYẾN (VN)
Số nhà 57 ngõ 70 tổ dân phố 2 Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình nhà ở; dịch vụ xây dựng công trình phi nhà ở; dịch vụ lắp đặt thiết bị xây dựng; dịch vụ sửa chữa công trình xây dựng; dịch vụ bảo trì công trình xây dựng; dịch vụ thi công xây dựng dân dụng.

---

(210) **4-2024-62259**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương, tím.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG LÊ VŨ (VN)
Số 5 ngõ 55 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bông tẩy trang.

Nhóm 35: Buôn bán, xuất nhập khẩu: bông tẩy trang.

---

(210) **4-2024-62260**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG VI TA (VN)
37/36 Hồ Văn Long, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột và các sản phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa.

---

(210) **4-2024-62261**

(540)

EMP - YOYO GINSENG

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ECOMEDIPHARM (VN)
Số 24 ngách 236/8 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán chế phẩm dược, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-62263**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.19.5; 6.19.9; 26.1.1
(591) Xanh lá, trắng, đen, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH VI VĂN CHÔM (VN)
Tại nhà ông Vi Văn Chôm, Bản Coọc, xã Yên Hòa, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Trà khôi tía.

---

(210) **4-2024-62265**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.1; 5.5.21
(591) Đỏ đô, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THÀNH SƠN (VN)
Số 1A Lương Khánh Thiện, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cắm và trang trí hoa tươi; dịch vụ cắm và trang trí hoa cưới; dịch vụ cắm và trang trí hoa tại các sự kiện, lễ hội.

---

(210) **4-2024-62266**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 24.9.1; 26.5.1
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ HOÀI (VN)
Số 341 Trần Nguyên Hãn, phường Nghĩa Xã, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 10: Ghế masage (ghế mát xa).

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp; dịch vụ mát xa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-62267**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.2
(591) Đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI PERFECT FIT (VN)
Số 22 ngách 15 ngõ 442 Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 10: Máy mát xa cầm tay; gối mát xa dùng điện; thiết bị mát xa rung; ghế mát xa toàn thân dùng điện.

Nhóm 28: Máy chạy bộ; xe đạp đặt cố định để luyện tập; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập luyện thể thao.

---

(210) **4-2024-62268**

(540)

WINNY

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ FOS (VN)
Số 105 đường Nguyễn Bá Khoản, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 09: Máy tính bảng; đồng hồ định vị; đồng hồ thông minh; tivi.

---

(210) **4-2024-62269**

(540)

TENO WOOD
SAVE TREE, BEAUTIFY HOME

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH HWOOD VIỆT NAM (VN)
Số 9 đường số 10, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại gồm tấm sàn gỗ nhân tạo; ván sàn gỗ; ván ép; tấm thạch cao.

---

(210) **4-2024-62270**

(540)

EDORIS

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.7; 26.4.18; 26.13.25
(591) Đen ghi, vàng đất.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI TMO (VN)
Ô số 1, lô đất 1.A.I.2-N02, khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi cầm tay cho phụ nữ; túi sách học sinh; ba lô; ví tiền; cặp da.

---

(210) **4-2024-62271**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.3.1; 7.5.10; 26.1.1
(591) Đỏ thẫm, đen, đỏ, xám, trắng, be nhạt.
(731) BÙI VĂN VIỆN (VN)
Thôn Duyên Hy, xã Định Hưng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa.

---

(210) **4-2024-62272**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18; 26.11.8
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH MODERATO (VN)
Số 55 ngách 59/197 đường Hoàng Mai, tổ 31, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Dây bạc; vòng đeo tay; trang sức, vòng đeo đính trên dây truyền, vòng xuyến; vòng cổ [trang sức]; sợi dây bằng vàng; đá quý.

Nhóm 25: Quần áo; giày; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-62273**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, vàng nâu.
(731) HỘ KINH DOANH HOA LƠ SPA (VN)
Khu dân cư Tranh Xuyên, thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-62274**

(540)

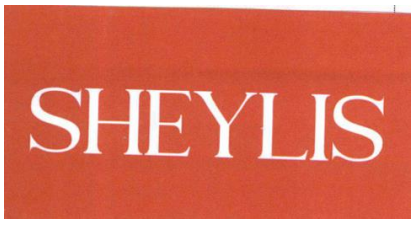

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM PUKEL VIỆT NAM (VN)
Thôn Trung Long, thị trấn Dùng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-62275**

(540)

(511) Nhóm 29: Nước nắm.

Nhóm 30: Nước tương; hạt nêm.

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 25.1.9; 25.1.25
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & XUẤT NHẬP KHẨU FINTECHX (VN)
200/1/29 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

(210) **4-2024-62276**

(540)

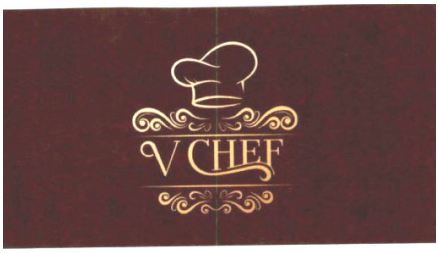

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 30: Nước tương; hạt nêm.

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.7.19; 25.1.9; 25.1.25; 26.11.8
(591) Vàng đồng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & XUẤT NHẬP KHẨU FINTECHX (VN)
200/1/29 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

(210) **4-2024-62277**

(540)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KHẢI NI (VN)
Số 26A phố Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

(210) **4-2024-62278**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV NGỌC QUẾ (VN)
Km82, quốc lộ 1, thôn Rừng Dong, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Cao dược liệu chế biến từ cây rau bổ khai.

Nhóm 30: Trà (chè); trà (chè) làm từ lá bồ khai.

Nhóm 33: Rượu; rượu chưng cất từ lá bồ khai.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) và xuất nhập khẩu sản phẩm: cao dược liệu, trà (chè), trà làm từ lá bồ khai, rượu, rượu chưng cất từ lá bồ khai, nước khoáng, nước đóng chai và đóng bình, đá lạnh ăn được, rau, củ và quả.

---

(210) **4-2024-62279**

(540)

VSIU

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) GUANGZHOU WEINIYA COSMETICS CO.,LTD (CN)
Factory Building C, B District, Changyaoling Village, Zhongluotan Town, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm làm rụng lông.

---

(210) **4-2024-62280**

(540)

ICONIQUE

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.1.10; 26.4.4

(731) GARLAND WEAVER LIMITED (CN)
Room 1512, 15/F, Lucky Centre, #165-171 Wan Chai Road, Wan Chai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ đồ bơi [trang phục]; đồ đội đầu; áo nịt len thể thao; dép đi trong nhà.

---

(210) **4-2024-62281**

(540)

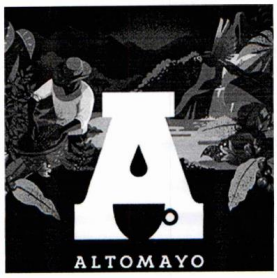

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.15; 2.1.1; 2.1.13; 6.1.2; 6.19.9; 11.3.3

(731) VERDUM PERU S.A.C. (PE)
Carretera Panamericana Norte N° 3.5 (Almacén 1), Chiclayo, Chiclayo Province, Lambayeque, Peru

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê và chất thay thế cà phê.

---

(210) **4-2024-62282**

(540)

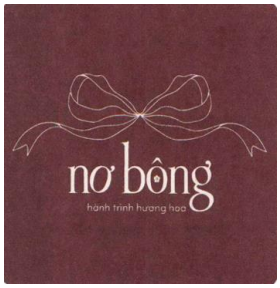

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 9.1.10
(591) Nâu đỏ, trắng.
(731) PHÙNG THỊ DIỆU LINH (VN)
292 đường Phú Thịnh, phường Phú Thịnh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê, bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-62283**

(300) 81233494 30/09/2024 CN

(540)

BYD V9

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) BYD COMPANY LIMITED (CN)
No.1, Yan'an Road, Kuichong Street, Dapeng New District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe ô tô có động cơ; xe ô tô con; xe ô tô chở khách; xe ô tô tải có thùng kín; xe tải; xe buýt; xe nâng hàng; thân (vỏ) xe ô tô; khung gầm ô tô; động cơ điện, dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; má phanh dùng cho xe ô tô; ô tô không người lái; ô tô tự lái.

---

(210) **4-2024-62284**

(300) 81207393 30/09/2024 CN

(540)

BYD ATTO

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) BYD COMPANY LIMITED (CN)
No.1, Yan'an Road, Kuichong Street, Dapeng New District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe ô tô có động cơ; xe ô tô con; xe ô tô chở khách; xe ô tô tải có thùng kín; xe tải; xe buýt; xe nâng hàng; thân (vỏ) xe ô tô; khung gầm ô tô; động cơ điện, dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; má phanh dùng cho xe ô tô; ô tô không người lái; ô tô tự lái.

---

(210) **4-2024-62285**

(300) 81205429 30/09/2024 CN

(540)

(220) 24/12/2024

(441) 25/06/2025

(731) BYD COMPANY LIMITED (CN)
No.1, Yan'an Road, Kuichong Street, Dapeng New District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; màng chắn (âm thanh); loa; máy thu âm thanh và thu hình ảnh; vành loa cho máy tăng âm; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị hiệu chỉnh (thiết bị âm thanh); loa siêu trầm; loa thông minh; loa cầm tay.

---

(210) **4-2024-62286**

(300) 81490894 21/10/2024 CN

(540)

DENZA D9L

(220) 24/12/2024

(441) 25/06/2025

(731) BYD COMPANY LIMITED (CN)
No.1, Yan'an Road, Kuichong Street, Dapeng New District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe ô tô có động cơ; xe ô tô con; xe ô tô chở khách; xe ô tô tải có thùng kín; xe tải; xe buýt; xe nâng hàng; thân (vỏ) xe ô tô; khung gầm ô tô; động cơ điện, dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; má phanh dùng cho xe ô tô; ô tô không người lái; ô tô tự lái.

---

(210) **4-2024-62287**

(300) 81490376 21/10/2024 CN

(540)

DENZA Z9GT

(220) 24/12/2024

(441) 25/06/2025

(731) BYD COMPANY LIMITED (CN)
No.1, Yan'an Road, Kuichong Street, Dapeng New District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe ô tô có động cơ; xe ô tô con; xe ô tô chở khách; xe ô tô tải có thùng kín; xe tải; xe buýt; xe nâng hàng; thân (vỏ) xe ô tô; khung gầm ô tô; động cơ điện, dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; má phanh dùng cho xe ô tô; ô tô không người lái; ô tô tự lái.

---

(210) **4-2024-62288**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.11.13; 26.11.12
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm.
(731) HỘ KINH DOANH Y TUÂN (VN)
Thôn Nông Nội, xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm được chế biến từ cải xanh; mua bán các sản phẩm nông sản.

---

(210) **4-2024-62289**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.6; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NÔNG SẢN SALEM (VN)
Thôn Tà Ka, xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại sản phẩm từ nông sản; mua bán các loại sản phẩm từ mắc ca; mua bán các loại sản phẩm từ chuối.

---

(210) **4-2024-62290**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 3.4.1; 5.3.20; 6.19.9; 7.1.9; 7.1.11; 26.11.3
(591) Xanh lá, cam.
(731) HỘ KINH DOANH Y TƯƠI (VN)
Thôn Chả Nội 2, xã Đắk Nông, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm được chế biến từ thịt; mua bán các sản phẩm nông sản; mua bán các sản phẩm từ thảo dược.

---

(210) **4-2024-62291**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh lá, đỏ.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐỨC HÂN NGỌC HỒI (VN)
Thôn Ngọc Tặng, xã Đắk Kan, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 29: Hạt macca (đã qua chế biến); hạt, đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị.

---

(210) **4-2024-62292**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN JYMEC VIỆT NAM (VN)
BT4-A12, phố Bùi Xuân Phái, khu đô thị Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn chống gỉ; sơn chịu lửa; sơn diệt khuẩn; sơn lót; sơn phủ; vữa thạch cao, mạt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn).

Nhóm 19: Bột bả tường; bê tông; xi măng; vữa dùng cho xây dựng; lớp phủ không bằng kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-62293**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 3.11.12; 11.3.7; 11.3.18
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) TRẦN PHƯƠNG HUYỀN (VN)
Thôn Hà Khê, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán: các món lẩu (lẩu cá, lẩu hài sản, lẩu ốc, lẩu ếch), mì xào, ếch núp lùm, gà tiềm ớt hiểm, răng mực chiên giòn, ốc, hải sản đã qua chế biến, thịt cá đã qua chế biến, nghêu, sò, cơm chiên.

---

(210) **4-2024-62294**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 3.11.12; 11.3.7; 11.3.18
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) TRẦN PHƯƠNG HUYỀN (VN)
Thôn Hà Khê, xã Vân Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán lẩu; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-62295**

(641) 4-2023-05866

(540)

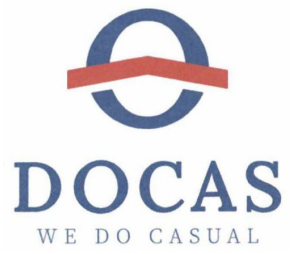

(220) 27/02/2023
(441) 25/06/2025

(531) 7.3.11; 24.15.7; 24.15.21

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DOCAS (VN)
366/1 Bùi Minh Trực, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Các sản phẩm may mặc thuộc nhóm này (quần áo, giày dép, mũ nón); khăn choàng cổ (trang phục); ca vát (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: quần áo, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục).

---

(210) **4-2024-62296**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.7; 3.7.24; 22.1.25; 25.1.5; 26.1.1

(591) Nâu, trắng.

(731) LÊ KIM PHƯỚC (VN)
66 Vũ Xuân Thiều, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Rau quả hạt sấy khô; mứt trái cây ướt; pho mát; sữa chua; dầu thực vật dùng cho thực phẩm; bơ thực vật dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt; sô cô la; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; nước xốt.

---

(210) **4-2024-62297**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 6.19.9; 7.1.6; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 25.7.20; 26.1.1; 26.11.3

(591) Nâu, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ MINH (VN)
Tổ dân phố 2, thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-62298**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.1.4; 7.3.2
(591) Đỏ, trắng kem sữa.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(210) **4-2024-62299**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.1.4; 7.3.2
(591) Xanh dương đậm, trắng kem sữa.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(210) **4-2024-62300**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.1.4; 7.3.2
(591) Vàng đất, trắng kem sữa.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(210) **4-2024-62301**

(540)

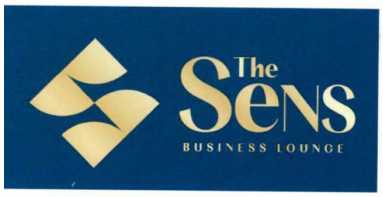

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.3; 26.3.4; 26.3.6; 26.4.3; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-62302**

(540)

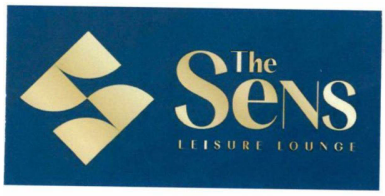

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.3; 26.3.4; 26.3.6; 26.4.3; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-62303**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.3; 26.3.4; 26.3.6; 26.4.3; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-62304**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.3; 26.3.4; 26.3.6; 26.4.3; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-62305**

(540)

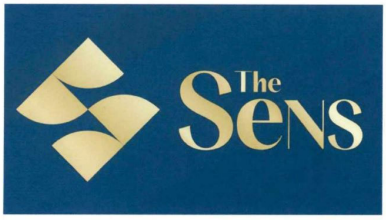

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.3; 26.3.4; 26.3.6; 26.4.3; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-62306**

(540)

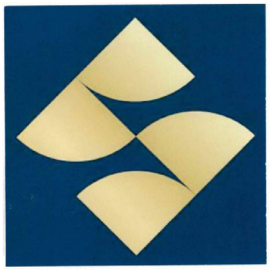

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.3; 26.3.4; 26.3.6; 26.4.3
(591) Vàng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-62307**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.3; 26.3.4; 26.3.6; 26.4.3; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-62308**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.3; 26.3.4; 26.3.6; 26.4.3; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-62309**

(540)

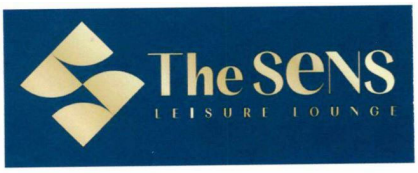

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.3; 26.3.4; 26.3.6; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-62310**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.3; 26.3.4; 26.3.6; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-62311**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.3; 26.3.4; 26.3.6; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-62312**

(540)

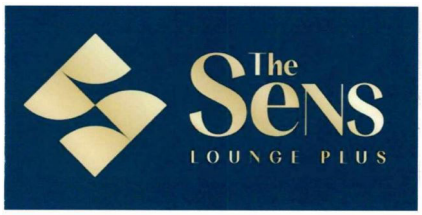

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.3; 26.3.4; 26.3.6; 26.4.3; 26.4.18
(591) Vàng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT (VN)
Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ giao hàng; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Giữ chỗ lưu trú tạm thời; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-62313**

(540)

SAVALL

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH IT VECTOR 3 VIETNAM (VN)
11 Nguyễn Cao Luyện, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô la; kẹo; kem lạnh; kem que; kem tráng miệng [bánh kẹo].

---

(210) **4-2024-62314**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8
(731) NGUYỄN VĂN THÀNH (VN)
Phòng 1203 V3, chung cư Home City, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; quán cà phê tự phục vụ; quán trà; quán đồ uống.

---

(210) **4-2024-62315**

(540)

Awesome Land

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TAIZHOU WANHAO COMMERCIAL CHAIN MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 203, Economic Building, No.9 Xing'an Road, Xinghua City, Jiangsu Province, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(210) **4-2024-62316**

(540)

HaoXiangLai

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TAIZHOU WANHAO COMMERCIAL CHAIN MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 203, Economic Building, No.9 Xing'an Road, Xinghua City, Jiangsu Province, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(210) **4-2024-62317**

(540)

Laila

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TAIZHOU WANHAO COMMERCIAL CHAIN MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 203, Economic Building, No.9 Xing'an Road, Xinghua City, Jiangsu Province, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(210) **4-2024-62318**

(540)

Wholesome Land

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TAIZHOU WANHAO COMMERCIAL CHAIN MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 203, Economic Building, No.9 Xing'an Road, Xinghua City, Jiangsu Province, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(210) **4-2024-62319**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.5.1; 3.5.20

(731) TAIZHOU WANHAO COMMERCIAL CHAIN MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 203, Economic Building, No.9 Xing'an Road, Xinghua City, Jiangsu Province, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(210) **4-2024-62320**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.5.1; 3.5.24

(731) TAIZHOU WANHAO COMMERCIAL CHAIN MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 203, Economic Building, No.9 Xing'an Road, Xinghua City, Jiangsu Province, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(210) **4-2024-62321**

(540)

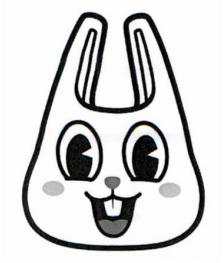

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.5.1; 3.5.20
(731) TAIZHOU WANHAO COMMERCIAL CHAIN MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 203, Economic Building, No.9 Xing'an Road, Xinghua City, Jiangsu Province, P.R.China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(210) **4-2024-62322**

(540)

BABYFIVE

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 2.9.1; 3.1.14; 3.1.24; 26.1.6
(731) UMISU OIL CORPORATION JAPAN CO., LIMITED (CN)
Room 602, 6/F, Kai Yue Commercial Building, No.2c, Argyle Street, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; con rối; búp bê; quần áo cho búp bê; mô hình đồ chơi.

---

(210) **4-2024-62323**

(540)

BEAUTY SIGN

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) LV WENTAO (CN)
Public collective household at No. 6 Helong Sixth Road, Baiyun District, Guangzhou City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm chống nắng; kem đánh răng.

---

(210) **4-2024-62325**

(540)

Vườn Sữa
GORANIC
Self-love is great

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13
(591) Xanh, cam, trắng.
(731) VŨ ĐÔNG ANH (VN)
373/22/27 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa ngũ cốc; sữa hạt; hạt đã chế biến; sữa hạnh nhân; sữa từ hạt óc chó.

---

(210) **4-2024-62326**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 3.4.1; 3.4.4; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(591) Đen, xanh da trời, xám.
(731) ĐẶNG CHÍ LINH (VN)
Thôn 2, xã Đồng Hoà, xã Thuỵ Phong, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-62327**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 8.5.3; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, vàng nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THE WUST (VN)
48 Lê Thần Tông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt.

---

(210) **4-2024-62328**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 8.5.3; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THE WUST (VN)
48 Lê Thần Tông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt.

---

(210) **4-2024-62329**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 8.5.3; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THE WUST (VN)
48 Lê Thần Tông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt.

---

(210) **4-2024-62330**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.17.11; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18; 26.13.1
(591) Đỏ, trắng, vàng nhạt, đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THE WUST (VN)
48 Lê Thần Tông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt.

---

(210) **4-2024-62331**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SXTM&DV MINH THIỆN FOODS (VN)
Thôn 5, xã Tân Tiến, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

---

(210) **4-2024-62332**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.2.1; 5.3.20; 11.3.3
(731) HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NATURAL (VN)
Buôn Đung B, xã Ea Khal, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt.

---

(210) **4-2024-62333**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 3.13.4; 5.5.20; 5.5.22; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, trắng, xanh.
(731) HỢP TÁC XÃ MÔI TRƯỜNG XANH HÒA PHÁT (VN)
Thôn Còn Kéo, xã Bảo Lâm, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt.

---

(210) **4-2024-62334**

(540)

IRULIFE

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LÝ HOÀNG VIỆT (VN)
Số 19, ngách 17, phố Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Sách; ấn phẩm xuất bản; sách dạy nấu ăn; sách hướng dẫn giảm cân; sách có nội dung xây dựng chế độ dinh dưỡng lành mạnh.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, trưng bày: sách, ấn phẩm xuất bản, các loại thực phẩm từ rau củ và ngũ cốc, yến mạch, trà giảm cân.

Nhóm 41: Tổ chức các khóa học về dinh dưỡng; hướng dẫn cách giảm cân/tăng cân và ăn uống lành mạnh [dịch vụ giáo dục, đào tạo]; hướng dẫn nấu ăn.

Nhóm 44: Dịch vụ giảm béo; dịch vụ lên kế hoạch ăn kiêng giảm cân; dịch vụ quản lý cân nặng.

---

(210) **4-2024-62335**

(540)

MINTHA
CARE

MINTHACARE

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(591) Đen, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH MINTHACARE (VN)
Lầu 1, B11, số 79/4 đường Hoàng Văn Thái, khu TTTM tài chính quốc tế Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm tẩy dầu mỡ, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; xà phòng; nước hoa, dầu thơm; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng; chất làm rụng lông; chế phẩm tẩy trang; son môi; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm cạo râu; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc [chất làm bóng]; kem dùng cho đồ da thuộc.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, dược phẩm; chế phẩm thú y; xà phòng khử trùng, xà phòng diệt khuẩn; xà phòng chứa thuốc; dầu gội chứa thuốc; kem đánh răng chứa thuốc; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; vật liệu băng bó dùng trong y tế; vật liệu để hàn răng; vật liệu để in dấu răng; chất tẩy uế; nước rửa tay diệt khuẩn; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; thảo dược; trà thảo dược; chất diệt ký sinh trùng; hợp kim của kim loại quí dùng cho mục đích nha khoa.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị và dụng cụ thú y; chân tay giả; mắt nhân tạo, mắt giả; răng giả; dụng cụ chỉnh hình, thiết bị chỉnh hình, vật dụng chỉnh hình; vật liệu dùng để khâu vết thương; băng chân cho người bị giãn tĩnh mạch, tất chân cho người bị chứng giãn tĩnh mạch; bình sữa cho trẻ

em bú; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả của bình bú sữa cho trẻ em; quần áo chuyên dụng cho phòng mổ, quần áo đặc biệt dùng trong phòng mổ; thiết bị xoa bóp; ghế bành cho mục đích y tế hoặc nha khoa; khăn vải dùng trong phẫu thuật, tấm khăn phủ dùng trong phẫu thuật; bô vệ sinh dùng cho bệnh nhân; chậu rửa dùng cho mục đích y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; dao kéo phẫu thuật, dụng cụ cắt phẫu thuật; đồ đi chân chỉnh hình, giày dép chỉnh hình; khung đi bộ cho người khuyết tật.

Nhóm 16: Tờ rơi; bút [đồ dùng văn phòng]; catalô; giấy; áp phích quảng cáo; sổ tay; văn phòng phẩm; túi[phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; đồ dùng tẩy trang; cốc để uống; cúp giải thưởng bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh.

Nhóm 25: Quần áo, trang phục; mũ; áo thun ngắn tay; đồng phục.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ nhà chăm sóc người dưỡng bệnh; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ y học không tập quán; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ chải lông cho thú nuôi trong nhà, chải lông cho thú nuôi trong nhà; làm vườn; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh.

---

(210) **4-2024-62336**

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Xwork

(731) HOÀNG TRỌNG TƯỞNG (VN)
166H/1 Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; tư vấn bất động sản; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; đầu tư vốn; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; cung cấp thông tin tài chính; tư vấn về bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-62337**

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Zwork

(591) Đen.

(731) HOÀNG TRỌNG TƯỞNG (VN)
166H/1 Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; tư vấn bất động sản; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; đầu tư vốn; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; cung cấp thông tin tài chính; tư vấn về bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-62338**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 3.2.9; 9.7.22; 13.1.6; 24.1.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AMM-GERMANY (VN)
Số 2 ngách 90/1/42, tổ 9, đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; sữa bột dành cho trẻ em và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho bé sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sản phẩm thay thế sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-62339**

(540)

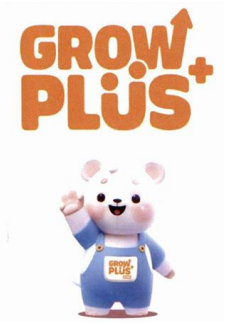

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25; 24.15.1; 24.15.7; 26.1.4
(591) Xanh dương, cam, trắng hồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AMM-GERMANY (VN)
Số 2 ngách 90/1/42, tổ 9, đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; sữa bột dành cho trẻ em và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho bé sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sản phẩm thay thế sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-62340**

(540)

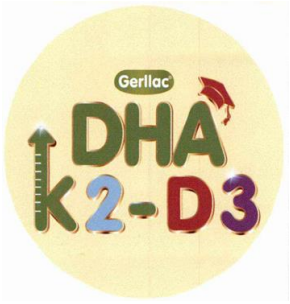

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.7.22; 24.15.1; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, tím, trắng, vàng chanh.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AMM-GERMANY (VN)
Số 2 ngách 90/1/42, tổ 9, đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; sữa bột dành cho trẻ em và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho bé sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sản phẩm thay thế sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-62341**

(540)

PRO – PHAN

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC PHAN (VN)
Số 56 đường 55, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân đạm; phân lân.

---

(210) **4-2024-62342**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) 1. HOÀNG NGUYÊN MINH (VN)
P47+48 H4 TT Nguyễn Công Trứ, phường phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN XUÂN PHÚC (VN)
N8A19 KĐT THNC, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
3. TRẦN HOÀNG HÀ TRANG (VN)
Phòng 102 C6 tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
4. NGUYỄN NGỌC VIỆT CƯỜNG (VN)
Căn 2030 nhà c lo Ct3 Tn Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
5. ĐINH NGUYỄN HẢI PHONG (VN)
Tổ 7, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2024-62343**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.2; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KHÁNH SIU (VN)
136/2/45 Huỳnh Thiện Lộc, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi ở chân; giày thể thao; dép đi trong nhà.

---

(210) **4-2024-62344**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn ướt dùng cho em bé (bằng giấy).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: khăn giấy ướt, khăn ướt dùng cho em bé (bằng giấy).

---

(210) **4-2024-62345**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-62346**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-62347**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 25.7.25

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Máy kiểm tra chất lượng không khí; máy đo chất lượng không khí.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: máy kiểm tra chất lượng không khí, máy đo chất lượng không khí.

---

(210) **4-2024-62348**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-62349**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-62350**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-62351**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-62352**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.8
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-62353**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-62354**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng.

---

(210) **4-2024-62355**

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

GREEN SOURCE

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Máy kiểm tra chất lượng không khí; máy đo chất lượng không khí.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: máy kiểm tra chất lượng không khí, máy đo chất lượng không khí.

---

(210) **4-2024-62356**

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 26.3.23

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-62357**

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 26.1.6

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn ướt dùng cho em bé (bằng giấy).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: khăn giấy ướt, khăn ướt dùng cho em bé (bằng giấy).

---

(210) **4-2024-62358**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-62366**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) INCOA GROUP LIMITED (CN)
Room 1804 Beverly House, 93-107 Lockhart Road, Wan Chai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 05: Chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chế phẩm vitamin; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-62367**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) INCOA GROUP LIMITED (CN)
Room 1804 Beverly House, 93-107 Lockhart Road, Wan Chai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; nước sơn móng; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu gội đầu; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62368**

(540)

KADO COFFEE

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KADO VIỆT NAM (VN)
Xưởng C4 - cụm công nghiệp INDIRA GANDHI, số 2 xa lộ Trường Sơn, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-62369**

(540)

SIB MIEN NAM

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KADO VIỆT NAM (VN)
Xưởng C4 - cụm công nghiệp INDIRA GANDHI, số 2 xa lộ Trường Sơn, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Xúc tiến thương mại; quản trị kinh doanh.

Nhóm 36: Đầu tư tài chính.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

---

(210) **4-2024-62389**

(540)

QDT

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2
(591) Trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT TIN HỌC HẢI ANH (VN)
49 Lý Nam Đế, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Màn hình máy vi tính; màn hình hiển thị điện tử dùng cho máy vi tính; màn hình chiếu; màn hình video; màn hình cảm ứng tương tác; màn hình tinh thể lỏng [LCD].

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối màn hình máy vi tính, màn hình hiển thị điện tử dùng cho máy vi tính, màn hình chiếu, màn hình video, màn hình cảm ứng tương tác, màn hình tinh thể lỏng.

---

(210) **4-2024-62390**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.7.3; 26.4.3; 26.4.9
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VPBANK) (VN)
Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, được ghi sẵn hoặc có thể tải về; ứng dụng phần mềm điện thoại, được ghi sẵn hoặc có thể tải về; chương trình máy vi tính, được ghi sẵn hoặc có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, được ghi sẵn hoặc có thể tải về; bộ dữ liệu, được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; phần mềm ngân hàng [đã được ghi sẵn]; trợ lý ảo (phần mềm máy tính hoặc điện thoại di động); phần mềm giao tiếp máy tính cho phép khách hàng truy cập thông tin tài khoản ngân hàng và giao dịch kinh doanh ngân hàng; phần mềm ứng dụng máy tính dành cho máy vi tính, điện thoại di động và thiết bị cầm tay (cụ thể là phần mềm cung cấp tin tức, nghiên cứu, danh sách và cập nhật bất động sản, và hợp tác với các chuyên gia liên quan đến đầu tư, chu trình hoạt động, định giá, môi giới, quản lý tài sản và dịch vụ tư vấn cho các nhà đầu tư, chủ sở hữu và nhà vận hành khách sạn và dịch vụ nhà hàng-nghỉ dưỡng-du lịch và các dịch vụ liên quan); thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần cứng máy tính; máy vi tính; điện thoại; loa; tai nghe; pin điện; sạc dự phòng.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho chuyển đổi kỹ thuật số; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; quản lý tư liệu bằng máy tính; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; hỗ trợ khách hàng qua mạng internet (hỗ trợ trong lĩnh vực kinh doanh hoặc thương mại); quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet; quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại (thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử (website thương mại điện tử) cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phần cứng máy tính, máy vi tính, thiết bị điện tử viễn thông, linh kiện điện tử viễn thông, điện thoại, loa, tai nghe, pin điện, sạc dự phòng.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy vi tính; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm và hệ thống máy tính; khôi phục dữ liệu (dịch vụ công nghệ thông tin); dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực phần cứng và phần mềm máy vi tính; dịch vụ tư vấn phát triển các chương trình máy vi tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; cung cấp phần mềm truy cập từ xa theo yêu cầu (saas); cung cấp dịch vụ ứng dụng truy cập từ xa trên nền tảng máy tính (sasp); cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm vận hành trực tuyến không thể tải về được để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; lập trình máy tính, website; thiết kế phần mềm máy

tính, website; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; quản trị hệ thống máy vi tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin, các vấn đề liên quan đến máy vi tính, giải pháp phần mềm và công nghệ số; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; cho thuê phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ chống virút cho máy tính; tư vấn an ninh mạng viễn thông; tư vấn trí tuệ nhân tạo; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm].

(210) **4-2024-62391**

(540)

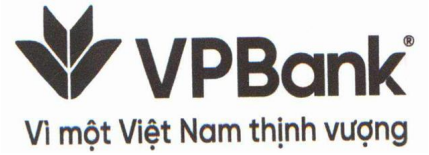

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.7.3; 26.4.3; 26.4.9
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VPBANK) (VN)
Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, được ghi sẵn hoặc có thể tải về; ứng dụng phần mềm điện thoại, được ghi sẵn hoặc có thể tải về; chương trình máy vi tính, được ghi sẵn hoặc có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, được ghi sẵn hoặc có thể tải về; bộ dữ liệu, được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [nfts]; phần mềm ngân hàng [đã được ghi sẵn]; trợ lý ảo (phần mềm máy tính hoặc điện thoại di động); phần mềm giao tiếp máy tính cho phép khách hàng truy cập thông tin tài khoản ngân hàng và giao dịch kinh doanh ngân hàng; phần mềm ứng dụng máy tính dành cho máy vi tính, điện thoại di động và thiết bị cầm tay (cụ thể là phần mềm cung cấp tin tức, nghiên cứu, danh sách và cập nhật bất động sản, và hợp tác với các chuyên gia liên quan đến đầu tư, chu trình hoạt động, định giá, môi giới, quản lý tài sản và dịch vụ tư vấn cho các nhà đầu tư, chủ sở hữu và nhà vận hành khách sạn và dịch vụ nhà hàng-nghỉ dưỡng-du lịch và các dịch vụ liên quan); thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần cứng máy tính; máy vi tính; điện thoại; loa; tai nghe; pin điện; sạc dự phòng.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho chuyển đổi kỹ thuật số; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; quản lý tư liệu bằng máy tính; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; hỗ trợ khách hàng qua mạng internet (hỗ trợ trong lĩnh vực kinh doanh hoặc thương mại); quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet; quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại (thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử (website thương mại điện tử) cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phần cứng máy tính, máy vi tính, thiết bị điện tử viễn thông, linh kiện điện tử viễn thông, điện thoại, loa, tai nghe, pin điện, sạc dự phòng.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy vi tính; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm và hệ thống máy tính; khôi phục dữ liệu (dịch vụ công nghệ thông tin); dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực phần cứng và phần mềm máy vi tính; dịch vụ tư vấn phát triển các chương trình máy vi tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; cung cấp phần mềm truy cập từ xa theo yêu cầu (saas); cung cấp dịch vụ ứng dụng truy cập từ xa trên nền tảng máy tính (sasp); cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm vận hành trực tuyến không thể tải về được để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; lập trình máy tính, website; thiết kế phần mềm máy tính, website; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; quản trị hệ thống máy vi tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin, các vấn đề liên quan đến máy vi tính, giải pháp phần mềm và công nghệ số; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; cho thuê phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ chống virút cho máy tính; tư vấn an ninh mạng viễn thông; tư vấn trí tuệ nhân tạo; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm].

---

(210) **4-2024-62392**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.7.3; 26.4.3; 26.4.9
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VPBANK) (VN)
Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, được ghi sẵn hoặc có thể tải về; ứng dụng phần mềm điện thoại, được ghi sẵn hoặc có thể tải về; chương trình máy vi tính, được ghi sẵn hoặc có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, được ghi sẵn hoặc có thể tải về; bộ dữ liệu, được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; phần mềm ngân hàng [đã được ghi sẵn]; trợ lý ảo (phần mềm máy tính hoặc điện thoại di động); phần mềm giao tiếp máy tính cho phép khách hàng truy cập thông tin tài khoản ngân hàng và giao dịch kinh doanh ngân hàng; phần mềm ứng dụng máy tính dành cho máy vi tính, điện thoại di động và thiết bị cầm tay (cụ thể là phần mềm cung cấp tin tức, nghiên cứu, danh sách và cập nhật bất động sản, và hợp tác với các chuyên gia liên quan đến đầu tư, chu trình hoạt động, định giá, môi giới, quản lý tài sản và dịch vụ tư vấn cho các nhà đầu tư, chủ sở hữu và nhà vận hành khách sạn và dịch vụ nhà hàng-nghỉ dưỡng-du lịch và các dịch vụ liên quan); thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần cứng máy tính; máy vi tính; điện thoại; loa; tai nghe; pin điện; sạc dự phòng.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho chuyển đổi kỹ thuật số; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; quản lý tư liệu bằng máy tính; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; hỗ trợ khách hàng qua mạng internet (hỗ trợ trong lĩnh vực kinh doanh hoặc thương mại); quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet; quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại (thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử (website thương mại điện tử) cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phần cứng máy tính, máy vi tính, thiết bị điện tử viễn thông, linh kiện điện tử viễn thông, điện thoại, loa, tai nghe, pin điện, sạc dự phòng.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy vi tính; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm và hệ thống máy tính; khôi phục dữ liệu (dịch vụ công nghệ thông tin); dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực phần cứng và phần mềm máy vi tính; dịch vụ tư vấn phát triển các chương trình máy vi tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; cung cấp phần mềm truy cập từ xa theo yêu cầu (saas); cung cấp dịch vụ ứng dụng truy cập từ xa trên nền tảng máy tính (sasp); cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm vận hành trực tuyến không thể tải về được để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; lập trình máy tính, website; thiết kế phần mềm máy tính, website; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; quản trị hệ thống máy vi tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin, các vấn đề liên quan đến máy vi tính, giải pháp phần mềm và công nghệ số; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; cho thuê phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ chống virút cho máy tính; tư vấn an ninh mạng viễn thông; tư vấn trí tuệ nhân tạo; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm].

---

(210) **4-2024-62393**

(540)

VPBank
Vì một Việt Nam thịnh vượng

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.7.3; 26.4.3; 26.4.9
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VPBANK) (VN)
Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, được ghi sẵn hoặc có thể tải về; ứng dụng phần mềm điện thoại, được ghi sẵn hoặc có thể tải về; chương trình máy vi tính, được ghi sẵn hoặc có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, được ghi sẵn hoặc có thể tải về; bộ dữ liệu, được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; phần mềm ngân hàng [đã được ghi sẵn]; trợ lý ảo (phần mềm máy tính hoặc điện thoại di động); phần mềm giao tiếp máy tính cho phép khách hàng truy cập thông tin tài khoản ngân hàng và giao dịch kinh doanh ngân hàng; phần mềm ứng dụng máy tính dành cho máy vi tính, điện thoại di động và thiết bị cầm tay (cụ thể là phần mềm cung cấp tin tức, nghiên cứu, danh sách và cập nhật bất động sản, và hợp tác với các chuyên gia liên quan đến đầu tư, chu trình hoạt động, định giá, môi giới, quản lý tài sản và dịch vụ tư vấn cho các nhà đầu tư, chủ sở hữu và nhà vận hành khách sạn và dịch vụ nhà hàng-nghỉ dưỡng-du lịch và các dịch vụ liên quan); thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần cứng máy tính; máy vi tính; điện thoại; loa; tai nghe; pin điện; sạc dự phòng.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh cho chuyển đổi kỹ thuật số; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; quản lý tư liệu bằng máy tính; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; hỗ trợ khách hàng qua mạng internet (hỗ trợ trong lĩnh vực kinh doanh hoặc thương mại); quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet; quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ hãng thông tin thương mại (thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử (website thương mại điện tử) cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phần cứng máy tính, máy vi tính, thiết bị điện tử viễn thông, linh kiện điện tử viễn thông, điện thoại, loa, tai nghe, pin điện, sạc dự phòng.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy vi tính; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa máy điện thoại.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm và hệ thống máy tính; khôi phục dữ liệu (dịch vụ công nghệ thông tin); dịch vụ điện toán đám mây; dịch vụ tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực phần cứng và phần mềm máy vi tính; dịch vụ tư vấn phát triển các chương trình máy vi tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; cung cấp phần mềm truy cập từ xa theo yêu cầu (saas); cung cấp dịch vụ ứng dụng truy cập từ xa trên nền tảng máy tính (sasp); cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm vận hành trực tuyến không thể tải về được để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; lập trình máy tính, website; thiết kế phần mềm máy tính, website; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; quản trị hệ thống máy vi tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin, các vấn đề liên quan đến máy vi tính, giải pháp phần mềm và công nghệ số; dịch vụ công nghệ thông tin được cung cấp trên nền tảng thuê ngoài; cho thuê phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ chống virút cho máy tính; tư vấn an ninh mạng viễn thông; tư vấn trí tuệ nhân tạo; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm].

(210) **4-2024-62395**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ĐỒNG TIẾN (VN)
Phố An Hòa, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 12: Lốp xe tải.

---

(210) **4-2024-62398**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 5.3.13
(591) Vàng ánh kim.
(731) VÕ THỊ BÍCH NGUYỆT (VN)
48 Bình Hòa 1, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo về chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ đào tạo thẩm mỹ; dịch vụ đào tạo trang điểm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-62399**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.7.1; 5.7.27; 26.3.4; 26.5.1
(591) Đỏ, nâu.
(731) VŨ NGỌC THU THỦY (VN)
Thôn 13, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê bột; hạt cà phê chưa rang; chế phẩm thực vật sử dụng dùng như chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-62400**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.7.9
(591) Hồng, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH USA PHARMA (VN)
Thôn Liêm Thuận, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thảo dược.

---

(210) **4-2024-62401**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương, trắng, xám.
(731) TRẦN THANH HẢI (VN)
Tổ dân phố số 8, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả; nước rửa chén; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-62402**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH BẢO LONG (VN)
Số 6 đường Tân Sơn, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): quần áo, quần áo thể thao, đồ đi chân, đồ đội đầu, giày dép.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch; dịch vụ bán vé máy bay; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện thể thao; tổ chức cuộc thi thể thao; tổ chức sự kiện giải trí.

---

(210) **4-2024-62403**

(540)

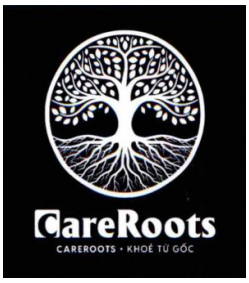

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.18
(731) CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC PHẨM CAREROOTS (VN)
Số nhà 2, ngõ 68, đường Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thảo dược.

---

(210) **4-2024-62404**

(540)

MiniUP

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HOÀNG VĂN PHƯƠNG (VN)
Phòng A1403, tòa Central Point, 219 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): phần mềm máy vi tính đã được ghi, phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về, phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Tư vấn ứng dụng, phần mềm; thiết kế ứng dụng, phần mềm.

---

(210) **4-2024-62405**

(540)

Cevibactam

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)
498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-62406**

(540)

Bidiceftam

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) (VN)
498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-62407**

(540)

NAMCO FOOD

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.7.3; 26.1.1; 26.1.6

(591) Cam đậm, cam nhạt, xanh, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NAMCO FOOD (VN)
294L/2 tổ 18, đường Phan Đình Giót, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; hạt, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; mỡ có thể ăn được; rau củ, quả đã chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh hạnh nhân; bánh nhân thịt; bột yến mạch; ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-62408**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(731) VÕ MINH TRANG (VN)
63 Tản Đà, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe mô tô; xe đạp điện; xe máy điện.

---

(210) **4-2024-62409**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14; 3.1.15; 3.1.24
(591) Trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN GẤU ĐÔI AN GIANG (VN)
Lô NX1, cụm công nghiệp An Phú, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Rau đã sấy khô; rau đã được bảo quản; rau, củ đóng hộp; lát trái cây sấy khô.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu: rau đã sấy khô, rau đã được bảo quản, rau, củ đóng hộp, lát trái cây sấy khô.

---

(210) **4-2024-62410**

(540)

KHẨU TRANG AN THỊNH

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HOÀNG CÔNG SƠN (VN)
Thôn Song Quỳnh, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-62411**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KẾ TOÁN THUẾ NGOẠI THƯƠNG (VN)
65/16, đường Lê Văn Mầm, khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; kiểm toán doanh nghiệp; lập bản khai thuế; dịch vụ khai thuế.

---

(210) **4-2024-62412**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.4.18
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHẬT HƯNG (VN)
65/16, đường Lê Văn Mầm, khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Collagen dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62413**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, đen, xanh lá cây.
(731) LÊ THỊ HƯƠNG (VN)
Căn A18.05, chung cư The Opera, số 05, đường D6, khu phố 2, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng ẩm cho da [mỹ phẩm]; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn rôm không chứa thuốc.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-62414**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.6; 26.13.1
(591) Nâu, trắng, vàng, vàng nâu.
(731) ĐINH TRƯỜNG ĐỈNH (VN)
2806 Đông Thạnh, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) siêu thị và hệ thống phân phối bán lẻ các mặt hàng như: đồ chơi trẻ em, thực phẩm chức năng, ngũ cốc, bánh kẹo, đồ uống không cồn, sữa hộp, sữa bột, sữa tắm, sữa dưỡng ẩm, nước hoa, kem dưỡng da, dầu gội đầu, kem đánh răng, phấn rôm, quần áo, giày, dép, mũ (nón), khăn mặt, bình uống sữa, máy hút sữa, máy tiệt trùng sữa, máy hâm sữa, xe tập đi, xe nôi cũi, ghế dùng cho trẻ em, đai an toàn, võng, nệm, chăn, gối, tã, móc phơi quần áo.

---

(210) **4-2024-62416**

(540)

TECH TREND

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(591) Vàng.
(731) NGUYỄN HỒNG NHẬT (VN)
62 Bà Triệu, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 09: Cân có thiết bị phân tích chỉ số khối cơ thể; công tắc điện; tai nghe; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [PDA]; thiết bị điều khiển từ xa.

---

(210) **4-2024-62417**

(540)

5minstar

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) VÕ CÔNG VINH (VN)
664/21 Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; hương liệu (tinh dầu); muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; nước sơn móng.

---

(210) **4-2024-62418**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 1.15.9; 5.9.15; 5.9.21; 25.1.25; 25.7.25
(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN NÔNG LÂM NGƯ QUẢNG NINH (VN)
Thôn 10, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 29: Quả hạch đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; lạc đã chế biến; hạt, đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-62422**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, da cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGÔ MẠNH THÔNG (VN)
Xóm Hà, xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 29: Giò; chả; xúc xích.

---

(210) **4-2024-62423**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 19.7.1
(591) Vàng đồng, xám, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN PHÁT (VN)
Số 1426/29/7 đường Nguyễn Duy Trinh, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Nước hoa.

---

(210) **4-2024-62424**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.14; 26.4.18
(591) Xanh dương, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TIẾN LƯỢNG (VN)
Số 222 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cửa kính, vách kính tấm lớn, cửa kính tự động, cửa kính bán tự động, cửa lùa cabin, động cơ dùng cho cửa cuốn và cửa tự động, các loại phụ kiện dành cho cửa tự động.

Nhóm 37: Thi công và lắp đặt hệ thống cửa.

---

(210) **4-2024-62426**

(540)

PASSKY

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HONG KONG PASSKY INTELLIGENT TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Flat/Rm A 11/F Wayson Commercial House 68-70 Lockhart Road Hk

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn; quạt gió [điều hòa không khí]; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; thiết bị điều hòa không khí; thiết bị hút ẩm.

---

(210) **4-2024-62427**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.3.1; 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 26.1.1

(591) Xanh nước biển, xanh đậm, vàng,

(731) CÔNG TY TNHH XNK THƯƠNG MẠI THÀNH TÀI (VN)
57 đường Thạnh Xuân 52, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 30: Thạch hoa quả (bánh kẹo); bánh kẹo có chứa yến; cháo yến (cháo gói ăn liền có thành phần từ yến); ngũ cốc đã chế biến.

---

(210) **4-2024-62428**

(540)

DNWIN

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ ĐỒNG NAM (VN)
Thôn Quảng Bố, xã Quảng Phú, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Van khóa (bộ phận của thiết bị vệ sinh); vòi khóa cho ống và đường ống dẫn; van khóa cho ống và đường ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); vòi cho ống và đường ống dẫn; vòi hoa sen; vòi phun nước.

---

(210) **4-2024-62429**

(540)

Fine Ion Drink

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) FINE JAPAN CO., LTD. (JP)
5-7-8 Shimoshinjo, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka, 533-0021 Japan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Bột làm nước giải khát; bột làm sủi bọt đồ uống; bột dùng để pha chế đồ uống trên cơ sở trái cây; bột dùng để pha chế đồ uống thể thao; bia; đồ uống có ga, không cồn [đồ uống giải khát]; đồ uống từ nước ép trái cây, không cồn; nước ép rau [đồ uống]; chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

---

(210) **4-2024-62430**

(540)

ENOUF

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LOTTE WELLFOOD CO., LTD. (KR)
10, Yangpyeong-ro 21-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; ngũ cốc lắc, dùng để thay thế bữa ăn, là sản phẩm chế biến từ ngũ cốc; bột; sản phẩm chế biến sẵn từ ngũ cốc; thanh thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; lúa mạch cán mỏng; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh quy giòn; bánh quy mềm; granola [hỗn hợp ngũ cốc hạt và yến mạch nướng]; bánh mỳ; ổ bánh mỳ nhỏ.

---

(210) **4-2024-62431**

(540)

MINH NGỌC

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.4; 26.4.18

(591) Trắng, đen, cam.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH NÔNG NGHIỆP SƠN LA (VN)
Bản Tọ Thượng 1, xã Huy Bắc, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè); hoa và lá được sử dụng làm chất thay thế trà; trà ướp lạnh; trà túi lọc; trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-62432**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.13.4
(591) Xanh lá cây đậm, trắng.
(731) HOÀNG THỊ UỐN (VN)
Bản Trò 1, xã Huy Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược.

---

(210) **4-2024-62433**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.3.13; 5.3.14; 26.4.18; 26.11.12
(591) Trắng kem, xanh.
(731) VŨ NGUYỄN DUY QUANG (VN)
50C Lê Trực, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn tại chỗ và mang đi; dịch vụ kinh doanh quán nước giải khát.

---

(210) **4-2024-62434**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CÁT TƯỜNG (VN)
Thôn La Thượng, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em (bỉm); tã giấy cho trẻ em; băng vệ sinh dùng cho phụ nữ; tã lót dùng cho người lớn (bỉm); tã giấy cho người lớn; miếng đệm lót vệ sinh.

Nhóm 16: Giấy ăn; giấy ướt; giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm tã lót dùng cho trẻ em (bỉm), quần tã trẻ em, tã giấy cho trẻ em, băng vệ sinh dùng cho phụ nữ, tã lót dùng cho người lớn (bỉm), tã giấy cho người lớn, miếng đệm lót vệ sinh, giấy ăn, giấy ướt, giấy vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy.

---

(210) **4-2024-62435**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CÁT TƯỜNG (VN)
Thôn La Thượng, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em (bỉm); tã giấy cho trẻ em; băng vệ sinh dùng cho phụ nữ; tã lót dùng cho người lớn (bỉm); tã giấy cho người lớn; miếng đệm lót vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm tã lót dùng cho trẻ em (bỉm), quần tã trẻ em, tã giấy cho trẻ em, băng vệ sinh dùng cho phụ nữ, tã lót dùng cho người lớn (bỉm), tã giấy cho người lớn, miếng đệm lót vệ sinh, giấy ăn, giấy ướt, giấy vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy.

---

(210) **4-2024-62436**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.21; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh dương đậm, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN DỤNG VIỆT NAM (VN)
Tầng 16, tòa nhà LPB, 210 Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (tải về được) cung cấp thông tin về tín dụng; phần mềm ứng dụng, có thể tải về, cung cấp các thông tin tài chính và tín dụng; chương trình máy tính để sử dụng trong việc xử lý dữ liệu liên quan đến hồ sơ tài chính và tín dụng.

Nhóm 36: Dịch vụ thông tin tín dụng; báo cáo tín dụng và chấm điểm tín dụng; cung cấp thông tin tín dụng và tài chính; tư vấn về tài chính và tín dụng; dịch vụ tài chính.

Nhóm 42: Thiết kế, phát triển và lập trình phần mềm máy tính trong lĩnh vực tín dụng; cung cấp trang web trực tuyến chuyên về thông tin tín dụng; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas].

---

(210) **4-2024-62437**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.21; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh dương đậm, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN DỤNG VIỆT NAM (VN)
Tầng 16, tòa nhà LPB, 210 Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (tải về được) cung cấp thông tin về tín dụng; phần mềm ứng dụng, có thể tải về, cung cấp các thông tin tài chính và tín dụng; chương trình máy tính để sử dụng trong việc xử lý dữ liệu liên quan đến hồ sơ tài chính và tín dụng.

Nhóm 36: Dịch vụ thông tin tín dụng; báo cáo tín dụng và chấm điểm tín dụng; cung cấp thông tin tín dụng và tài chính; tư vấn về tài chính và tín dụng; dịch vụ tài chính.

Nhóm 42: Thiết kế, phát triển và lập trình phần mềm máy tính trong lĩnh vực tín dụng; cung cấp trang web trực tuyến chuyên về thông tin tín dụng; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas].

---

(210) **4-2024-62438**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.21; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN DỤNG VIỆT NAM (VN)
Tầng 16, tòa nhà LPB, 210 Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (tải về được) cung cấp thông tin về tín dụng; phần mềm ứng dụng, có thể tải về, cung cấp các thông tin tài chính và tín dụng; chương trình máy tính để sử dụng trong việc xử lý dữ liệu liên quan đến hồ sơ tài chính và tín dụng.

Nhóm 36: Dịch vụ thông tin tín dụng; báo cáo tín dụng và chấm điểm tín dụng; cung cấp thông tin tín dụng và tài chính; tư vấn về tài chính và tín dụng; dịch vụ tài chính.

Nhóm 42: Thiết kế, phát triển và lập trình phần mềm máy tính trong lĩnh vực tín dụng; cung cấp trang web trực tuyến chuyên về thông tin tín dụng; giám sát điện tử hoạt động thẻ tín dụng để phát hiện gian lận qua internet; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas].

---

(210) **4-2024-62439**

(540)

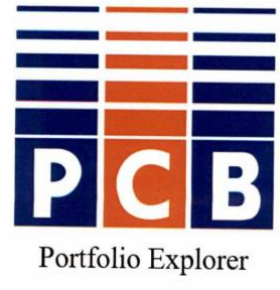

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.21; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh dương đậm, da cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN DỤNG VIỆT NAM (VN)
Tầng 16, tòa nhà LPB, 210 Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ báo cáo tín dụng; dịch vụ tài chính; đánh giá tài chính; đánh giá khả năng tài chính và tín dụng của công ty và các cá nhân; nghiên cứu tài chính và tín dụng; cung cấp thông tin tài chính và tín dụng qua trang web, và qua các ứng dụng di động.

---

(210) **4-2024-62440**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.21; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh dương đậm, da cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN DỤNG VIỆT NAM (VN)
Tầng 16, tòa nhà LPB, 210 Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ báo cáo tín dụng; dịch vụ tài chính; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; dịch vụ quản lý các tài khoản vay/tín dụng của khách hàng; thông tin về tài chính và tín dụng; tư vấn về tài chính và tín dụng.

---

(210) **4-2024-62441**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.21; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh dương đậm, da cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN TÍN DỤNG VIỆT NAM (VN)
Tầng 16, tòa nhà LPB, 210 Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ báo cáo tín dụng; dịch vụ tài chính; đánh giá tài chính; đánh giá khả năng tài chính và tín dụng của công ty và các cá nhân; nghiên cứu tài chính và tín dụng; cung cấp thông tin tài chính và tín dụng qua trang web, và qua các ứng dụng di động.

---

(210) **4-2024-62442**
(641) 4-2022-00751
(540)

(220) 07/01/2022
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.11.12; 26.15.15
(591) Đen, xám, tím, xanh dương, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ TRUYỀN THÔNG NGS (VN)
Số 8 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt phần cứng máy tính, thiết bị kết nối mạng máy tính; lắp đặt thiết bị an ninh mạng máy tính; lắp đặt thiết bị hiển thị hình ảnh.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; lưu trữ dữ liệu điện tử; thiết kế phát triển phần mềm máy tính và bảo trì phần mềm máy tính; kiểm tra phần mềm máy tính; thử nghiệm phần mềm máy tính; dịch vụ thuê và cho thuê chương trình xử lý dữ liệu; lập trình máy tính; dịch vụ nền tảng [paas]/nền tảng như là dịch vụ [paas]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas].

---

(210) **4-2024-62443**
(540)

ALPHALETE

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) YIWU BABAIBAN GARMENTS (CN)
Room 1017, Building B, Wanda Plaza, Choujiang Street, Yiwu City, Zhejiang Province, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; áo ba lỗ thể thao; quần áo thể dục; giày; giày thể thao.

---

(210) **4-2024-62444**
(540)

ROSA
AI READY

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC TOÀN VIỆT (VN)
Thửa đất số 13A, tờ bản đồ C2, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASIA PACIFIC (ASIPAC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính bảng.

---

(210) **4-2024-62445**

(540)

ROSA

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC TOÀN VIỆT (VN)
Thửa đất số 13A, tờ bản đồ C2, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASIA PACIFIC (ASIPAC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính bảng.

---

(210) **4-2024-62446**

(540)

CoreMind

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.1
(591) Đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH TIN HỌC VIỄN THÔNG NHẤT TIẾN CHUNG (VN)
Phòng 1508, tầng 15, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; bộ xử lý trung tâm (CPU); màn hình máy vi tính; chuột máy vi tính; bàn phím máy vi tính; vỏ máy vi tính.

Nhóm 35: Mua bán: máy vi tính, bộ xử lý trung tâm (CPU), màn hình máy vi tính, chuột máy vi tính, vỏ máy vi tính, bàn phím máy vi tính.

---

(210) **4-2024-62448**

(540)

TECHCOMBANK
SINH LỜI ✧ TỰ ĐỘNG

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7
(591) Đỏ, đen.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; mua bán vàng bạc; quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-62449**

(540)

TECHCOMBANK
AUTO EARNING

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7
(591) Đỏ, đen.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; mua bán vàng bạc; quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-62450**

(540)

TECHCOMBANK
SINH LỜI TỰ ĐỘNG

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.11.7
(591) Đỏ, đen.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; mua bán vàng bạc; quảng cáo; quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-62451**

(540)

TECHCOMBANK MAX

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7
(591) Đỏ, đen.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; mua bán vàng bạc; quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-62452**

(540)

TECHCOMBANK AUTO MAX

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.11.8
(591) Đỏ, đen.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác; cung cấp thông tin thương mại; kế toán; kiểm toán tài chính; mua bán vàng bạc; quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; hỗ trợ điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 36: Hoạt động tín dụng; hoạt động ngân hàng; dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức và cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; làm dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác và thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn và liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-62453**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.30; 2.5.3; 13.3.23
(591) Trắng ngà, cam, đỏ, nâu, hồng tím, xanh lam, đen, xám.
(731) NGUYỄN ĐĂNG TUẤN (VN)
43 Hàng Điếu, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là tiện ích.

---

(210) **4-2024-62454**

(540)

ECOCAPITAL

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.4; 26.4.9; 26.5.1
(591) Trắng, xanh lá, đỏ, xanh đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ECO CAPITAL (VN)
Ô số 74 Lô D khu ĐTM Đại Kim-Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Cửa gỗ; cửa chống cháy (không bằng kim loại); vách ngăn (không bằng kim loại); vật liệu xây dựng (không bằng kim loại).

Nhóm 20: Đồ dùng trong gia đình: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ dùng trong gia đình như giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, cửa (không bằng kim loại), vách ngăn (không bằng kim loại), vật liệu xây dựng (không bằng kim loại).

---

(210) **4-2024-62455**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.2.1; 26.2.3
(731) JIANGSU HENGGUANG NEW MATERIAL CO., LTD. (CN)
North of Jiangming Road, Dongan Technology Garden, Tongzhou bay Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 01: Chất dẻo hóa; chất xúc tác hóa sinh; chất xúc tác; phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt; chế phẩm enzyme dùng trong công nghiệp.

Nhóm 21: Bọt biển dùng để tắm; bọt biển cho mục đích gia dụng; bọt biển dùng để kỳ da; bọt biển để trang điểm; nùi bông để thoa phấn; len thủy tinh, trừ loại dùng để cách điện, cách nhiệt.

Nhóm 27: Thảm tập yoga; thảm nhà tắm; tấm phủ sàn; thảm tập thể dục; thảm dùng ở phòng tập thể dục; thảm ô tô.

---

(210) **4-2024-62456**

(540)

VIKAGU

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) BI'AN (SHANGHAI) SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Q, Room 384, Unit 5, Building 1, No. 688, Qiushi Road, Jinshanwei Town, Jinshan District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 01: Tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt; hóa chất để làm sạch nước; chế phẩm khử keo; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất kết dính dùng cho đồ đi chân; chất kết dính để sửa chữa, vá lại đồ vật bị gẫy vỡ; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất thử phản ứng hóa học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất dính để dán giấy; chất dính [keo] cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 02: Sơn; véc ni; lớp phủ cho gỗ [sơn]; sơn cho gốm; lớp phủ [sơn]; sơn lót; sơn dẫn điện; mát tít [nhựa tự nhiên]; chế phẩm chống gỉ.

---

(210) **4-2024-62458**

(540)

TINY REVOLUTION

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHÍ LÂN KHOA (VN)
Tổ 19, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-62459**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.7.22; 26.4.3
(591) Xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ A PLUS (VN)
Số 15, ngõ 208 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để truy cập và soạn thảo nội dung trực tuyến và đàm thoại, cụ thể là soạn thảo trang điện tử; phần mềm máy tính để tải xuống và tải lên phương tiện giáo dục, nội dung khóa học, bài tập, môđun, bài giảng, âm thanh, video và tài liệu dưới dạng điện tử; phần mềm máy tính để cung cấp các khóa học trực tuyến, hội thảo, lớp học tương tác, hướng dẫn giáo dục và chấm điểm bài tập, khóa học; phần mềm máy tính để cung cấp bài kiểm tra giáo dục, đánh giá tự động, đánh giá bảo mật, hướng dẫn và chấm điểm ngang hàng, đánh giá tín chỉ và bằng cấp trong giáo dục trực tuyến; phần mềm máy tính để đánh giá khóa học phục vụ cho các kỳ thi cấp bang; phần mềm máy tính để cung cấp thông tin giáo dục về đánh giá khóa học, các khóa học được cung cấp và mô tả khóa học ở cấp trung học và sau trung học; phần mềm máy tính để đào tạo học sinh lấy chứng nhận trong các ngành học thuật và kỹ năng ở cấp trung học và sau trung học; phần mềm máy tính để hỗ trợ dạy kèm ở cấp trung học và sau trung học.

---

(210) **4-2024-62460**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(591) Xanh dương, xanh lá, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PRIMEIRO VIỆT NAM (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Bột trà; bột gia vị; bột tạo màu từ rau, củ, quả tự nhiên (gia vị); bột ngũ cốc; nước ớt; nước xốt ớt; nước cốt [gia vị]; chất làm ngọt tự nhiên; tinh dầu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và tinh dầu); đồ gia vị.

---

(210) **4-2024-62461**

(540)

PRIMEIRO GROUP

Primeiro, where the First become the Final

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(591) Xanh dương, xanh lá, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PRIMEIRO VIỆT NAM (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Bột trà; bột gia vị; bột tạo màu từ rau, củ, quả tự nhiên (gia vị); bột ngũ cốc; nước ớt; nước xốt ớt; nước cốt [gia vị]; chất làm ngọt tự nhiên; tinh dầu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và tinh dầu); đồ gia vị.

---

(210) **4-2024-62462**

(540)

PRIMEIRO MAKER'S

Primeiro, where the First become the Final

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(591) Xanh dương, xanh lá, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH PRIMEIRO VIỆT NAM (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH APOLAT LEGAL (APOLAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Bột trà; bột gia vị; bột tạo màu từ rau, củ, quả tự nhiên (gia vị); bột ngũ cốc; nước ớt; nước xốt ớt; nước cốt [gia vị]; chất làm ngọt tự nhiên; tinh dầu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và tinh dầu); đồ gia vị.

---

(210) **4-2024-62463**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 5.3.15; 5.9.15; 5.9.21; 8.7.3; 11.1.6; 25.1.25; 25.5.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.4.1
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, đen, xanh dương, vàng, da cam, đỏ cam.
(731) NGUYỄN VĂN BA (VN)
Thôn Trạch Bái, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; tiệm mì cay.

---

(210) **4-2024-62464**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 5.3.15; 5.9.15; 5.9.21; 8.7.3; 11.1.6; 25.1.25; 25.5.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.4.1
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, đen, xanh dương, vàng, da cam, đỏ cam.
(731) NGUYỄN VĂN BA (VN)
Thôn Trạch Bái, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; tiệm mì cay.

---

(210) **4-2024-62465**

(540)

WPC

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) WORLD PARTY COMPANY LIMITED (JP)
No. 9, building 2, 1st block of Abiko, Sumiyoshi Ward, Osaka City, Japan
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; váy.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, bộ quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, váy; dịch vụ bán lẻ trực tuyến cho quần áo ảo có thể tải xuống; dịch vụ trung gian thương mại; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-62466**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.11; 26.1.18; 26.3.23; 26.4.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI HOA GIANG (VN)
19 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Tấm thép (tấm inox); cuộn thép (cuộn inox); buồng/cabin cách âm bằng kim loại, vận chuyển được.

Nhóm 07: Cửa thang máy; thang máy; thiết bị vận hành thang máy.

---

(210) **4-2024-62467**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.20; 7.3.2; 7.3.11
(591) Trắng, đen, xanh lá cây đậm, vàng.
(731) NGUYỄN THU HƯƠNG (VN)
I8A Nam Quốc Cang, phường Phạm Ngũ Lão. quận L thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-62468**

(540)

ELLA DORA

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) PHẠM THỊ MỸ OANH (VN)
Căn 3916 tòa B, CT2, Kim Văn - Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví da; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày dép (thời trang); thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-62469**

(540)

YFYJUPITER

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) YFY JUPITER LIMITED (CN)
15th Floor, Yen Sheng Centre, 64 Hoi Yuen Road, Kwun Tong, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Ống bằng bìa cứng; tấm xenluloza tái chế dùng để bao gói hàng hóa; tờ quảng cáo; xuất bản phẩm dạng in; hộp bằng bìa cứng hoặc giấy; bìa cứng; hộp bằng bìa cứng để đóng gói; bìa cứng gợn sóng để bao gói; túi bằng giấy để đóng gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để đóng gói; màng bằng chất dẻo có các xốp khí dùng để bọc; túi bằng chất dẻo để đóng gói; cuộn băng dán bằng giấy; thẻ định danh bằng giấy; nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng; biển hiệu bằng giấy; vật liệu để nặn; vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông.

---

(210) **4-2024-62470**

(540)

Lynxtech

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) BEST PROSPECT LIMITED (VG)
Vistra (BVI) Limited of Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; người máy công nghiệp; máy nhào; máy gia công kim loại; máy đúc; máy rót.

Nhóm 09: Thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị giám sát điện tử, trừ loại dùng cho mục đích y tế; thiết bị đo điện tử; chip điện tử; mạch tích hợp điện tử; bảng hiển thị điện tử.

---

(210) **4-2024-62471**

(540)

MACK ANDY

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) GUANGZHOU MACK ANDY COSMETICS CO., LTD. (CN)
C2355, Building B, No. 18 Liyuan Road, Tianhe District, Guangzhou, China 510000

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; nước hoa; kem mỹ phẩm; son môi; phấn trang điểm.

---

(210) **4-2024-62472**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 10.3.7; 25.7.20; 26.1.2; 26.11.3

(731) POSCO INTERNATIONAL Corporation (KR)
134, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; van khóa (bộ phận của thiết bị vệ sinh); vòi hoa sen; bồn tắm; thiết bị làm nóng nước; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị tắm hơi; phụ kiện bồn tắm.

---

(210) **4-2024-62473**

(540)

DAEWOO

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) POSCO INTERNATIONAL Corporation (KR)
134, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; van khóa (bộ phận của thiết bị vệ sinh); vòi hoa sen; bồn tắm; thiết bị làm nóng nước; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị tắm hơi; phụ kiện bồn tắm.

---

(210) **4-2024-62474**

(540)

Root-Based Learning
Phương pháp học từ gốc

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.15; 26.3.5; 26.4.7; 26.11.9

(591) Xanh dương, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH WESET ENGLISH CENTER (VN)
875A Trần Hưng Đạo, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

---

(210) **4-2024-62475**

(540)

ABANANA

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) YI XINGGUO (CN)
No. 122, Niusitang Group, Wangjiating Village, Quantang Town, Xiangxiang City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mắt kính; ốp lưng điện thoại; giá đỡ điện thoại; miếng dán bảo vệ màn hình điện thoại; thiếtbị sạc điện thoại di động; tai nghe.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ); thắt lưng (trang phục); khăn choàng cổ (trang phục).

Nhóm 28: Đồ chơi cho trẻ nhỏ; đồ chơi điện tử; đồ chơi bằng gỗ; đồ chơi bằng bông; đồ chơi và đồdùng cho trò chơi; đồ chơi chạy bằng pin.

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm bồn chứa bằng kim loại, khóa bằng kim loại, móc treo bằng kim loại, đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại, giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc, khay bằng kim loại, mắt kính, ốp lưng điện thoại, giá đỡ điện thoại, miếng dán bảo vệ màn hình điện thoại, thiết bị sạc điện thoại di động, tai nghe, đồng hồ, đồ trang sức bằng vàng, đồ trang sức bằng bạc, đồ trang sức bằng đá

quý (đồ trang sức), đồ trang sức bằng kim cương, đồ trang sức bằng ngọc trai, đồ chơi cho trẻ nhỏ, đồ chơi điện tử, đồ chơi bằng gỗ, đồ chơi bằng bông, đồ chơi và đồ dùng cho trò chơi, đồ chơi chạy bằng pin, quần áo, giày dép, mũ nón, tất (vớ), thắt lưng (trang phục), khăn choàng cổ (trang phục).

(210) **4-2024-62476**

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

OHOMY

(731) YI XINGGUO (CN)
No. 122, Niusitang Group, Wangjiating Village, Quantang Town, Xiangxiang City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa bằng kim loại; khóa bằng kim loại (trừ khóa điện); móc treo bằng kim loại; đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; khay bằng kim loại.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức bằng vàng; đồ trang sức bằng bạc; đồ trang sức bằng đá quý (đồ trang sức); đồ trang sức bằng kim cương; đồ trang sức bằng ngọc trai.

Nhóm 18: Túi xách; ba lô; ví (bóp); túi đeo chéo; túi đeo hông; va li.

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm bồn chứa bằng kim loại, khóa bằng kim loại, móc treo bằng kim loại, đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại, giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc, khay bằng kim loại, mắt kính, ốp lưng điện thoại, giá đỡ điện thoại, miếng dán bảo vệ màn hình điện thoại, thiết bị sạc điện thoại di động, tai nghe, đồng hồ, đồ trang sức bằng vàng, đồ trang sức bằng bạc, đồ trang sức bằng đá quý (đồ trang sức), đồ trang sức bằng kim cương, đồ trang sức bằng ngọc trai, đồ chơi cho trẻ nhỏ, đồ chơi điện tử, đồ chơi bằng gỗ, đồ chơi bằng bông, đồ chơi và đồ dùng cho trò chơi, đồ chơi chạy bằng pin, túi xách, ba lô, ví (bóp), túi đeo chéo, túi đeo hông, va li.

(210) **4-2024-62477**

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

L.RIDING PULO

(731) XIE, DONGSHENG (CN)
No. 2-2, Sanzhi Lane, South Section, Jigang Management Area, Dongpu Farm, Huilai County, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; ví (bóp); túi đeo chéo; túi đeo hông; va li.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất (vớ); thắt lưng (trang phục); khăn choàng cổ (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm túi xách, ba lô, ví bóp, túi đeo chéo, túi đeo hông, va li, quần áo, giày dép, mũ nón, tất (vớ), thắt lưng (trang phục), khăn choàng cổ (trang phục).

(210) **4-2024-62478**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 17.2.2; 26.5.1
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG BẠC KIM HOÀNG THỤC (VN)
Số 17 đường Nguyễn Xí, phường Thu Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; kim cương.

Nhóm 35: Mua bán: vàng, bạc, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, kim cương, đá bán quý, đồng hồ, bạc thô hoặc dát mỏng, hoa tai, dây chuyền, đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến, nhẫn tròn.

---

(210) **4-2024-62480**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.3; 11.3.4
(591) Xanh, trắng.
(731) VŨ ĐÌNH SỰ (VN)
Số 5, ngõ 250 đường Lê Quý Đôn, khu Hà Liễu, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, quảng cáo: chế phẩm tạo màu da rám nắng và chế phẩm chăm sóc da khỏi ánh nắng không chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm dạng sáp để chải tóc và kích thích da đầu để dưỡng và phục hồi tóc, kem đánh răng, xà phòng, tinh dầu, chất tẩy rửa (trừ loại dùng cho mục đích y tế), chất tẩy trắng để giặt, nước xả vải, khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm, khăn giấy ướt để tẩy trang, khăn lau bằng giấy ướt, khăn ướt bằng vải, khăn tẩy trang bằng vải, khẩu trang bằng vải, khẩu trang y tế, thuốc màu, sơn, vec ni, chất chống gỉ, thuốc nhuộm, chất đánh bóng, mài mòn, quần áo, giày dép, mũ nón, dây nịt (thắt lưng), ba lô, đồng hồ, mắt kính, đá quý (trang sức), thực phẩm đóng hộp, thực phẩm khô (bao gồm trái cây, cá, thịt heo, thịt bò, thịt gia cầm, rau củ quả), sữa, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê chưa rang, hạt cà phê rang, chè (trà), bánh kẹo, nước khoáng (đồ uống), nước uống có ga (đồ uống), đồ uống không cồn, bia, rượu, nước giải khát, nước tinh khiết, nước ép trái cây, đồ uống có cồn, dụng cụ nhà bếp, văn phòng phẩm, mũ bảo hiểm, dụng cụ và thiết bị y tế, máy xoa bóp, thiết bị sưởi ấm, máy xay, máy ép, bếp ga, bếp điện, nồi cơm điện, máy lọc nước, điều hòa, tủ lạnh, đồ gia dụng (bát, chén, rổ, rá), đồ gia dụng (giường, tủ, bàn, ghế, bếp ga, ly, chén, bát, đĩa), bỉm, tã lót, băng vệ sinh, thuốc lá, máy móc (cụ thể là máy dùng trong nhà bếp, máy lọc dầu, máy nhào và trộn bê tông, máy khoan, máy mài, máy thổi, máy và thiết bị điện để làm sạch, máy nén (máy móc), máy bóc vỏ ngũ cốc, máy nghiền, máy sản xuất điện, máy cắt (máy móc), máy lọc ép, may xay bột, máy giặt, máy dệt kim, máy in, máy nghiền rác, máy giặt, máy ép và nghiền (dùng cho mục đích công nghiệp), máy khâu, máy hút bụi chân không, máy hàn điện, máy gia công gỗ, máy bao gói, máy công cụ, động cơ, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sấy khô, thiết bị thông gió, thủy hải sản tươi sống và chế biến (tôm, cua, cá, mực), vải sợi, thảm, đệm, vỏ đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, hàng dệt, gối, nguyên phụ liệu hàng may mặc, đồ chơi trẻ em (thú nhún, thú nhồi bông, xích đu, miếng ghép hình), hàng lưu niệm (khung ảnh, gấu bông, móc khóa), văn phòng phẩm (sách, băng video, cát sét

(cassette), đĩa nhạc, bút), đồ điện gia dụng (công tắc, ổ cắm, máy quạt, tủ lạnh, máy giặt), đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, sứ, thủy tinh (tượng lọ hoa, chén đĩa), phụ tùng và phụ kiện xe ô tô (bọc vô lăng, gối, bọc dây an toàn, tấm che nắng, thảm lót sàn, tinh dầu, ghế, lọc gió động cơ, lọc gió điều hòa, lọc nhớt, lọc nhiên liệu, mâm, lốp, gạt nước, áo bọc xe), phụ tùng và phụ kiện xe máy (dây curoa, vỏ xe, nhông sen đĩa, phuộc, niềng xe, xích xe, vỏ xe).

---

(210) **4-2024-62481**

(540)

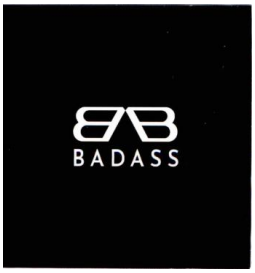

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.3.3; 26.3.23; 26.4.7
(731) ĐẶNG ĐỨC MINH (VN)
Số 7, phố Phủ Doãn, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG TRÍ (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG TRÍ)

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; áo váy; mũ; giày; dép.

---

(210) **4-2024-62482**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
Thôn An Liệt 2, xã Thanh Hải, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cái kìm, búa [dụng cụ cầm tay], dụng cụ bằng sắt để cắt, xén, đẽo, gọt [công cụ cầm tay], máy khoan, mũi khoan [bộ phận máy], tua vít, không dùng điện.

---

(210) **4-2024-62483**

(540)

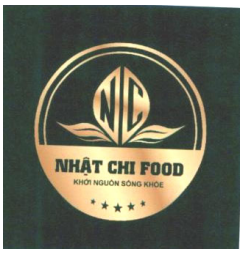

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 25.5.2; 26.1.1; 26.4.10
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng kim, nâu đồng, nâu đồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NHẬT CHI FOOD (VN)
Tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 29: Sữa gạo; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa; sữa gạo dùng cho mục đích nấu ăn; hạt, đã chế biến.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột đậu; ngũ cốc dạng thanh.

---

(210) **4-2024-62484**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 1.15.15; 5.5.20; 26.11.3
(591) Xanh đen, trắng, vàng nâu, vàng nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ DOJI (VN)
Tòa nhà DOJI TOWER - số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort).

---

(210) **4-2024-62485**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh đen, trắng, vàng nâu, vàng nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ DOJI (VN)
Tòa nhà DOJI TOWER - số 5 Lê Duẩn, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe như: dịch vụ spa; dịch vụ masage xoa bóp; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ tắm hơi; nhà điều dưỡng; gieo trồng cây thuốc.

---

(210) **4-2024-62486**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 5.7.3; 6.1.2; 19.7.16; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, vàng cam, xanh cốm, nâu, trắng, đen, ghi, nâu nhạt, vàng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH HÀ VĂN THÁI - RƯỢU MEN LÁ BẰNG PHÚC THÁI SƠN (VN)
Số nhà 174, tổ Khuổi Thuổm, phường Huyền Tụng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại như: rượu men lá; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

---

(210) **4-2024-62487**

(540)

QURICE

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.7.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62488**

(540)

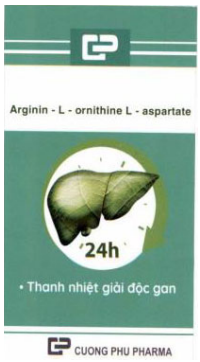

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.25; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh lơ, trắng, xanh lá cây, đen, ghi, xanh lá cây sẫm.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM CƯỜNG PHÚ (VN)
Số 30B, ngõ 477, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62489**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12; 26.13.1
(731) NGUYỄN MẠNH CƯỜNG (VN)
Tổ 6, phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; giày; dép; mũ.

---

(210) **4-2024-62491**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MIK GROUP VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tòa nhà Hồng Hà Center, số 25 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ và nhà ở; cho thuê phòng trung tâm thương mại.

---

(210) **4-2024-62492**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.11.3; 26.11.7
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MIK GROUP VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tòa nhà Hồng Hà Center, số 25 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ và nhà ở; cho thuê phòng trung tâm thương mại.

---

(210) **4-2024-62493**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.7.1; 5.7.6
(731) HỘ KINH DOANH LÊ CHÍ HIỂN (VN)
48/10/2 đường số 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Sôcôla; bánh kẹo có chứa sôcôla.

---

(210) **4-2024-62494**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) WANG, MING (CN)
No. 4, 7th Row, Zone 4, Xiujiazhuang Village, Cuihuangkou Town, Wuqing District, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; tấm che mắt khi ngủ; yếm tạp dề, có tay, không bằng giấy; miếng bảo vệ gót giày.

---

(210) **4-2024-62495**

(540)

MYLUX

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) XIAMEN MYLUX INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Area A, No. 99 Sikouzhen III Road, Tong'an District, Xiamen City, China

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp, trừ loại thao tác thủ công; lò ấp trứng; máy bán hàng tự động; máy công cụ; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nén khí; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; máy giặt [xưởng giặt]; máy là; búa máy; máy phát điện; cơ cấu ghép nối, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy hoàn thiện sản phẩm; máy đóng gói hàng.

Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; vũ khí đeo cạnh sườn, không phải súng; dao cạo; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; bơm khí, thao tác bằng tay; bàn là quần áo.

Nhóm 09: Cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; thiết bị dập lửa; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; điện thoại thông minh; bộ nối điện; thiết bị điều khiển từ xa; bộ quần áo lặn; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; dụng cụ hàng hải; máy tính tiền; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị và dụng cụ trắc địa; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ vật lý; thiết bị và dụng cụ hóa học.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị khử trùng; thiết bị làm sạch nước; thiết bị điện để làm sữa chua; dụng cụ phun sô cô la dạng tháp, dùng điện; máy làm sữa đậu nành, chạy điện; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị sấy khô.

Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quí; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đồng hồ chạy điện; dụng cụ đo thời gian; đồ kim hoàn; đá quý.

Nhóm 16: Ấn phẩm; ảnh chụp [được in]; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; chổi quét sơn; giấy; bìa cứng; văn phòng phẩm; vật liệu vẽ; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; chữ in; bản kẽm để in; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; khuôn cho đất nặn [vật liệu của nghệ sỹ]; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; dụng cụ vẽ.

Nhóm 21: Bàn chải; vật liệu dùng để làm bàn chải; kính thô hoặc bán thành phẩm [trừ kính xây dựng]; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bọt biển cho mục đích gia dụng; đồ sứ để chứa đựng; đồ gốm để chứa đựng; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; tấm che mắt khi ngủ; yếm tạp dề, có tay, không bằng giấy; miếng bảo vệ gót giày.

---

(210) **4-2024-62496**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.12; 26.13.25
(731) XIAMEN MYLUX INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Area A, No. 99 Sikouzhen III Road, Tong'an District, Xiamen City, China
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Công cụ nông nghiệp, trừ loại thao tác thủ công; lò ấp trứng; máy bán hàng tự động; máy công cụ; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; máy nén khí; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; máy giặt [xưởng giặt]; máy là; búa máy; máy phát điện; cơ cấu ghép nối, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy hoàn thiện sản phẩm; máy đóng gói hàng.

Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; vũ khí đeo cạnh sườn, không phải súng; dao cạo; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; bơm khí, thao tác bằng tay; bàn là quần áo.

Nhóm 09: Cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; thiết bị dập lửa; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; điện thoại thông minh; bộ nối điện; thiết bị điều khiển từ xa; bộ quần áo lặn; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; dụng cụ hàng hải; máy tính tiền; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; thiết bị và dụng cụ trắc địa; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ vật lý; thiết bị và dụng cụ hóa học.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị khử trùng; thiết bị làm sạch nước; thiết bị điện để làm sữa chua; dụng cụ phun sô cô la dạng tháp, dùng điện; máy làm sữa đậu nành, chạy điện; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị sấy khô.

Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quí; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đồng hồ chạy điện; dụng cụ đo thời gian; đồ kim hoàn; đá quý.

Nhóm 21: Bàn chải; vật liệu dùng để làm bàn chải; kính thô hoặc bán thành phẩm [trừ kính xây dựng]; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bọt biển cho mục đích gia dụng; đồ sứ để chứa đựng; đồ gốm để chứa đựng; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; tấm che mắt khi ngủ; yếm tạp dề, có tay, không bằng giấy; miếng bảo vệ gót giày.

---

(210) **4-2024-62497**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.6
(591) Nâu - cam nhạt, nâu đậm, nâu nhạt
(731) CÔNG TY TNHH HOMENAY COMMERCE (VN)
Tầng 1 tòa nhà OIIC, 302 Lê Văn Sỹ, phường 01, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Gối chặn dùng cho trẻ em; gối ôm; gối nằm dùng cho trẻ em hỗ trợ chống trào ngược (không dùng cho mục đích y tế); đệm (nệm) lót điều hoà; đồ đạc cho trẻ em.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; lược và bọt biển; bàn chải, không kể bút lông.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 27: Thảm lót chống thấm; thảm chống trượt; thảm lót xe đẩy cho trẻ em; chiếu.

Nhóm 28: Đồ chơi cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-62498**

(540)

KINGSMEN

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASFICO VIỆT NAM (VN)
25 đường 109, khu phố 5, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 01: Keo; keo silicon; keo dùng trong công nghiệp; keo dùng trong xây dựng; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 16: Keo dán dùng cho văn phòng; keo dán dùng cho mục đích gia dụng; chất dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(210) **4-2024-62499**

(540)

CUALI

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HUỲNH TRẦN LỆ QUYÊN (VN)
Khu phố 1, phường Thới Hoài, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 01: Keo; keo silicon; keo dùng trong công nghiệp; keo dùng trong xây dựng; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 16: Kéo dán dùng cho văn phòng; keo dán dùng cho mục đích gia dụng; chất dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(210) **4-2024-62501**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM LƯƠNG GIA (VN)
17 đường 12, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ đồ uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà, dịch vụ tiệm bánh.

---

(210) **4-2024-62503**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.13.1
(731) GUIZHOU RENHUAI CITY QEANQIER LIQUOR CO., LTD (CN)
Anba Group, Shangping Village, Moutai Town, Renhuai, Zunyi, Guizhou, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu mạnh [đồ uống]; chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu sakê; rượu soju; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu vang.

---

(210) **4-2024-62504**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 19.13.22
(731) CÔNG TY TNHH VITAMED VIETNAM (VN)
Lô A01-L58 An Vượng villa, khu đô thị Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị (máy) vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-62505**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 25.1.15; 25.7.25; 26.7.25
(591) Trắng, vàng, vàng đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN DỊCH VỤ ĐÀO TẠO AUM VIỆT NAM (VN)
Số 26, ngách 12, ngõ 470 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dạy học ngoại ngữ; tổ chức khóa học, lớp học và chương trình đào tạo; cung cấp tài liệu học tập và giáo trình (trừ các tài liệu quảng cáo) [dịch vụ giáo dục]; đào tạo trực tuyến và các khóa học từ xa; tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ.

---

(210) **4-2024-62506**

(540)

ChicBrew

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGÔ NHẬT TRƯỜNG (VN)
Tổ dân phố 1, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; trà sữa, bánh mỳ; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống;dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2024-62508**

(540)

Drosan

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.11.12
(731) NGUYỄN VĂN TRÍ (VN)
Thôn Thượng An 3, xã Song An, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-62510**

(540)

卡尔顿
CALLETON

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.4.2
(731) CALLETON (GROUP) CO., LTD (CN)
No.366 Houcuo, Qiancuo Village, Haicheng Town, Longhai District, Zhangzhou City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh mỳ; bánh mỳ kẹp nhân; bánh nướng; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-62511**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1
(731) CORSA SPORTS LIMITED (CN)
Room 101, Building 18, Chaxi Mansion, No. 50 Chashan North Road, Chashan Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo vệ đầu khi chơi thể thao; lưỡi trai dùng cho mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng cho người cưỡi ngựa hoặc đua xe đạp; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; dụng cụ bảo vệ đầu dạng mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-62512**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1
(731) GUANGZHOU DANZHIHE NAIL PRODUCTS CO., LTD (CN)
Room401, Building A, Xiju Center, 383 Jianpeng Road, Helong Street, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; mỹ phẩm; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu.

Nhóm 07: Hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy hút bụi chân không; thiết bị rửa; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; người máy công nghiệp; máy in 3d.

Nhóm 08: Dụng cụ giũa móng; dụng cụ giũa móng, dùng điện; dụng cụ đánh bóng móng tay, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ làm móng; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

Nhóm 11: Đèn; đèn sấy móng tay; dụng cụ nấu nướng, dùng điện; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị khử trùng; bộ tản nhiệt, dùng điện.

Nhóm 21: Bàn chải móng tay, chân; chổi lông trang điểm; tấm xốp để tách các ngón chân dùng trong chữa trị hoặc chăm sóc bàn chân; dụng cụ mỹ phẩm; chén; dụng cụ lau chùi, vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2024-62513**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.7; 3.7.24
(731) GUANGZHOU DANZHIHE NAIL PRODUCTS CO., LTD (CN)
Room401, Building A, Xiju Center, 383 Jianpeng Road, Helong Street, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; mỹ phẩm; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu.

Nhóm 07: Hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy hút bụi chân không; thiết bị rửa; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; người máy công nghiệp; máy in 3d.

Nhóm 08: Dụng cụ giũa móng; dụng cụ giũa móng, dùng điện; dụng cụ đánh bóng móng tay, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ làm móng; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

Nhóm 11: Đèn; đèn sấy móng tay; dụng cụ nấu nướng, dùng điện; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị khử trùng; bộ tản nhiệt, dùng điện.

Nhóm 21: Bàn chải móng tay, chân; chổi lông trang điểm; tấm xốp để tách các ngón chân dùng trong chữa trị hoặc chăm sóc bàn chân; dụng cụ mỹ phẩm; chén; dụng cụ lau chùi, vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2024-62515**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH JINHONG VINA (VN)
Nhà xưởng B, đường số 6, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xử lý chất thải thực phẩm (máy công nghiệp).

---

(210) **4-2024-62516**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, vàng.
(731) NGUYỄN VĂN TOẢN (VN)
Bản Đao, xã Xuân Hòa, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy khoan cầm tay; máy khoan; mũi khoan (bộ phận của máy móc); máy mài; máy bắt vít.

---

(210) **4-2024-62517**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.8; 26.1.10
(591) Đỏ, xanh, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN TÌNH (VN)
Số 09 Lê Bá Trinh, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã sơ chế; yến sào đã chế biến; yến sào tinh chế.

---

(210) **4-2024-62518**

(540)

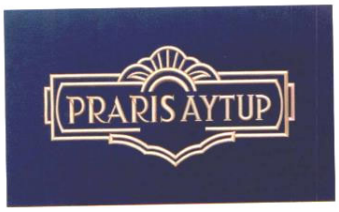

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 25.1.9
(591) Xanh, vàng đồng.
(731) ĐẶNG VĂN PHONG (VN)
Đội 4, thôn An Chiểu 2, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(210) **4-2024-62519**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Vàng.
(731) ĐẶNG VĂN PHONG (VN)
Đội 4, thôn An Chiểu 2, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(210) **4-2024-62520**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 24.1.1; 26.15.15
(591) Đen, hắng, đỏ cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ Y TẾ THẨM MỸ UY VŨ (VN)
G17 khu dân cư Park Riverside, 101 Bưng Ông Thoàn, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-62521**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.5; 25.7.5; 26.5.4; 26.11.8
(591) Xanh, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOW SWEET (VN)
Tiểu khu Bó Bun, thị trấn Nt Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2024-62522**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PICKO INN (VN)
51/29 Cao Thắng, phường 03, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước khử mùi [chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc]; nước vệ sinh khử mùi đa năng [chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc].

Nhóm 05: Dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62523**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24; 4.5.15
(591) Vàng, vàng nhạt, vàng đậm, be nhạt, hồng, đỏ, xanh lá, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG TREE COMMUNICATIONS (VN)
204G6 đường Nguyễn Văn Hưởng, khu phố 6, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-62524**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.1; 3.1.24; 3.1.25
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, tím, hồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG TREE COMMUNICATIONS (VN)
204G6 đường Nguyễn Văn Hưởng, khu phố 6, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-62525**

(540)

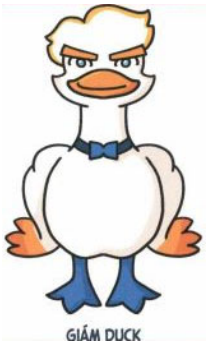

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.6; 3.7.24
(591) Be nhạt, cam, vàng cam, vàng, xanh ngọc bích, xanh dương, xanh dương đậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG TREE COMMUNICATIONS (VN)
204G6 đường Nguyễn Văn Hưởng, khu phố 6, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-62526**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 26.11.12
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG TREE COMMUNICATIONS (VN)
204G6 đường Nguyễn Văn Hưởng, khu phố 6, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-62527**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14; 3.1.15
(591) Be nhạt, hồng, xanh dương đậm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG TREE COMMUNICATIONS (VN)
204G6 đường Nguyễn Văn Hưởng, khu phố 6, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-62528**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.12; 3.7.24; 3.7.25
(591) Tím, tím nhạt, xanh lá cây, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG TREE COMMUNICATIONS (VN)
204G6 đường Nguyễn Văn Hưởng, khu phố 6, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-62529**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.8; 3.1.24; 3.1.25
(591) Đỏ, đỏ đậm, be nhạt, cam, cam đậm, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG TREE COMMUNICATIONS (VN)
204G6 đường Nguyễn Văn Hưởng, khu phố 6, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-62530**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.4; 3.1.24
(591) Hồng, hồng đậm, vàng, vàng đậm, be nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG TREE COMMUNICATIONS (VN)
204G6 đường Nguyễn Văn Hưởng, khu phố 6, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-62532**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, đỏ nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN TỶ (VN)
132B Hà Giang, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; thạch cao dùng trong xây dựng; vữa amiăng; xi măng; bê tông; gạch.

---

(210) **4-2024-62533**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5
(591) Đen, đỏ, cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH UNIVERSCO (VN)
26 đường số 01, khu dân cư Cityland, 99 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); chất chiết ra từ thịt; rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa; pho mát; bơ; sữa chua và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; chè [trà]; ca cao và các sản phẩm thay thế chúng; gạo; mì sợi và mì ống; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹo; sô cô la; kem lạnh, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được; đường; mật ong; nước mật đường; men, bột nở; muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản (gia vị); dấm, nước xốt và các loại gia vị khác.

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, cụ thể: rau củ quả tươi, thảo mộc tươi, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, cây và hoa tự nhiên, cây con và hạt giống để trồng; động vật sống; thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống] và nước ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán: thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống), chất chiết ra từ thịt, rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm làm từ sữa, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, cà phê, chè, ca cao và các sản phẩm thay thế chúng, gạo, mì sợi và mì ống, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt, bánh kẹo, sô cô la, kem lạnh, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản (gia vị), dấm, nước xốt và các loại gia vị khác, các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, cụ thể: rau củ quả tươi, thảo mộc tươi, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, cây và hoa tự nhiên, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, bia, đồ uống không cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn, trừ bia, các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin thương mại; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ phục vụ đồ ăn, thức uống [do nhà hàng thực hiện].

---

(210) **4-2024-62534**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 5.3.15; 5.3.20; 5.7.3; 5.11.5; 5.13.4; 26.1.1; 26.4.10
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TÂN LẬP TIẾN (VN)
Ấp Cây Sao, xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Nấm khô; nấm đông lạnh; nấm đã được nấu chín; nấm chế biến; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Nấm tươi; giống nấm; sợi nấm để nhân giống; đông trùng hạ thảo tươi.

---

(210) **4-2024-62535**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16; 26.4.4; 26.4.8
(591) Đen, trắng, xanh dương, vàng.
(731) EASTROC BEVERAGE (HONGKONG) CO., LIMITED (CN)
RM F 6/F Mega Cube No 8 Wang Kwong Rd Kl Hong Kong
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Đồ uống y tế; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở trà có hương vị trái cây; trà thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; trà; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-62536**

(540)

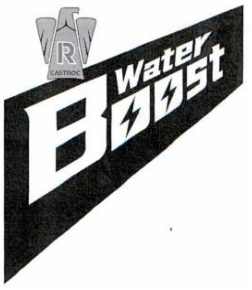

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 3.7.1; 3.7.24; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(731) EASTROC BEVERAGE (HONGKONG) CO., LIMITED (CN)
RM F 6/F Mega Cube No 8 Wang Kwong Rd Kl Hong Kong
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Đồ uống y tế; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở trà có hương vị trái cây; trà thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; trà; bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước [đồ uống]; đồ uống tăng lực; nước ngọt; nước ép rau [đồ uống].

---

(210) **4-2024-62537**

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(731) EASTROC BEVERAGE (HONGKONG) CO., LIMITED (CN)
RM F 6/F Mega Cube No 8 Wang Kwong Rd Kl Hong Kong

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Đồ uống y tế; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở trà có hương vị trái cây; trà thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; trà; bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước [đồ uống]; đồ uống tăng lực; nước ngọt; nước ép rau [đồ uống].

---

(210) **4-2024-62540**

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG GIANG SM (VN)
Nhà ông Nguyễn Kim Tuyến, phố Nhữ Xá 1, phường Long Anh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn; sơn lót; sơn diệt khuẩn; sơn chống thấm.

---

(210) **4-2024-62541**

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG GIANG SM (VN)
Nhà ông Nguyễn Kim Tuyến, phố Nhữ Xá 1, phường Long Anh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường, bột bả tường.

---

(210) **4-2024-62542**

(540)

Rose kolor

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG GIANG SM (VN)
Nhà ông Nguyễn Kim Tuyến, phố Nhữ Xá 1, phường Long Anh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn; sơn lót; sơn diệt khuẩn; sơn chống thấm.

---

(210) **4-2024-62543**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) YEVGENY CORE (US)
2232 South Main Street, Suite 217 Ann Arbor, Michigan, USA 48103

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Đá khô.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; nến xoa bóp cho mục đích làm đẹp; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa].

Nhóm 16: Ấn phẩm; tờ quảng cáo; nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng; giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm; văn phòng phẩm; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 18: Bao; ví tiền; vali [hành lý]; túi đeo; vali; hộp bằng da thuộc hoặc giả da.

Nhóm 20: Hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; tủ trưng bày [đồ đạc]; đồ đạc [giường, tủ, bàn, ghế, giá kệ].

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; bát [bát to]; đồ thủy tinh được sơn vẽ; phalê [đồ chứa đựng bằng thủy tinh].

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 26: Đồ để thêu trang trí; khuy; ruy băng và nơ, không bằng giấy, để gói quà tặng.

Nhóm 29: Trứng cá muối; trứng cá đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm trên cơ sở cá; cá [không còn sống].

---

(210) **4-2024-62544**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(731) HONGKONG SONGRAIN INDUSTRIAL CO., LIMITED (CN)
Room A516, 5/F, Efficiency House, No. 35 Tai Yau Street, San Po Kong, Kowloon, HONGKONG, China, 999077
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính râm; bao kính đeo mắt; kính đeo mắt thông minh.

---

(210) **4-2024-62545**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3
(731) TAOXIN (FUJIAN) BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 2411, Building 6, 297 Shijin Road, Shishi City, Fujian China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; giày dép; tất dệt kim; bộ áo liền quần (quần yếm); găng tay [trang phục]; tất cả là sản phẩm trong này.

---

(210) **4-2024-62546**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3
(731) TAOXIN (FUJIAN) BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 2411, Building 6, 297 Shijin Road, Shishi City, Fujian China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 18: Hộp đựng mũ bằng da; rương [va li hành lý]; ba lô; túi thể thao (dùng khi chơi thể thao); vải da; cặp học sinh (túi đeo vai học sinh).

---

(210) **4-2024-62547**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3
(731) TAOXIN (FUJIAN) BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 2411, Building 6, 297 Shijin Road, Shishi City, Fujian China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) để cạo râu; hộp dao cạo; hộp đồ cạo râu (lông); dao cạo râu, chạy điện hoặc không chạy điện; dụng cụ tẩy (triệt) lông dùng điện và không dùng điện; dụng cụ cắt móng, chạy điện hoặc không chạy điện.

---

(210) **4-2024-62548**

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

VNHL

(731) HAINAN WANSHENGCAI IMPORT AND EXPORT TRADING CO., LTD (CN)
Room 1406 04, Yashi Building, No. 16 Haifu Road, Haifu Street, Meilan District, Haikou City, Hainan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe nâng hàng; xe điện; xe tải; xe cộ có động cơ dùng cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe cộ có khả năng di chuyển trên cạn và dưới nước; xe tải ben.

---

(210) **4-2024-62549**

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

CHL

(731) HAINAN WANSHENGCAI IMPORT AND EXPORT TRADING CO., LTD (CN)
Room 1406 04, Yashi Building, No. 16 Haifu Road, Haifu Street, Meilan District, Haikou City, Hainan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe nâng hàng; xe điện; xe tải; xe cộ có động cơ dùng cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe cộ có khả năng di chuyển trên cạn và dưới nước; xe tải ben.

---

(210) **4-2024-62550**

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

NOBLELIFT

(731) HAINAN WANSHENGCAI IMPORT AND EXPORT TRADING CO., LTD (CN)
Room 1406 04, Yashi Building, No. 16 Haifu Road, Haifu Street, Meilan District, Haikou City, Hainan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe nâng hàng; xe điện; xe tải; xe cộ có động cơ dùng cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe cộ có khả năng di chuyển trên cạn và dưới nước; xe tải ben.

---

(210) **4-2024-62551**

(540)

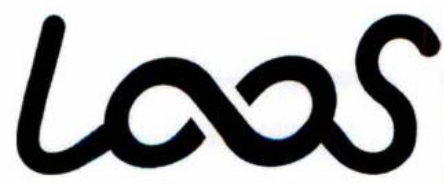

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.5; 24.17.8
(731) WPG HOLDINGS LIMITED (TW)
22F., No. 189, Jingmao 2nd Rd. Nangang Dist., Taipei City 115018, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp báo giá cho việc đại diện sản phẩm của các nhà sản xuất trong hoặc ngoài nước, nhằm mục đích thương mại và marketing; phân phối, ngoại trừ vận chuyển, sản phẩm của các nhà sản xuất trong và ngoài nước liên quan đến vật liệu điện tử; cung cấp giá hàng hóa nhằm mục đích thương mại và marketing; mua hàng hóa cho người khác bằng hình thức điện tử; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; bán buôn thiết bị điện tử, cụ thể là thiết bị chiếu sáng, gia nhiệt, sinh hơi nước, làm mát, làm lạnh, nấu ăn, sấy khô, thông gió, vệ sinh và cung cấp nước, máy xay sinh tố gia dụng, máy trộn gia dụng, máy rửa bát đĩa, máy xay gia dụng, máy dùng cho nhà bếp, máy chế biến thực phẩm và đồ uống, thiết bị nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, phát hiện, thử nghiệm, kiểm tra, cứu hộ và giảng dạy, thiết bị dẫn truyền, chuyển mạch, biến đổi, tích lũy, điều chỉnh hoặc kiểm soát việc phân phối hoặc sử dụng điện năng, vật liệu điện tử; bán lẻ vật liệu điện tử; bán buôn thiết bị viễn thông; trung gian thương mại hỗ trợ giao dịch mua bán hàng hóa.

Nhóm 39: Hậu cần vận tải; giao hàng; vận chuyển hàng hóa; chuyển phát hàng hóa tận nơi; xếp dỡ hàng hóa hoặc thùng chứa (công-ten-nơ) hàng hóa; xếp dỡ hàng hóa trên tàu; bốc dỡ; cho thuê kho chứa hàng; cất giữ hàng hóa; lưu kho; lưu kho hàng hóa hoặc thùng chứa (công ten-nơ) hàng hóa; cung cấp thông tin về kho bãi; cung cấp thông tin về dịch vụ lưu kho; đóng gói trước khi vận chuyển hàng hóa; cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh cho các đơn vị vận chuyển tốc hành; cung cấp thông tin vận tải; theo dõi quá trình giao hàng có sự trợ giúp của máy tính cho mục đích vận chuyển; môi giới vận tải; đại lý vận tải.

---

(210) **4-2024-62553**

(540)

MOODO BABY

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) FUJIAN PROVINCE BESOA HYGIENE PRODUCT CO, LIMITED (CN)
Fumaoling Development Zone, Shengxin Town, Nanan City, Quanzhou City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; băng vệ sinh; khăn lau được tẩm chất khử trùng cho mục đích vệ sinh y tế; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú.

---

(210) **4-2024-62554**

(540)

Lusgreen

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ làm vườn (công cụ cầm tay vận hành bằng tay).

Nhóm 26: Cây giả; cây nhân tạo (trừ cây Noel); hoa giả; hoa nhân tạo.

Nhóm 27: Thảm cỏ nhân tạo.

---

(210) **4-2024-62555**

(540)

LIHOLAS

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG HOA (VN)
Ấp Đồng Bé, xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-62556**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.3; 1.1.9; 1.3.1; 10.3.4; 25.12.1; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh lá, vàng, đen, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SỞ HỮU THƯƠNG HIỆU THANH BÌNH (VN)
25/21 đường An Phú Đông 25, khu phố 3, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ dọn dẹp nhà cửa; làm sạch bề mặt bên ngoài tòa nhà; làm sạch bên trong tòa nhà.

---

(210) **4-2024-62557**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.3.23; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM VẠN GIA (VN)
K13 đường Tân Thới Nhì 05, ấp Thống Nhất 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa học dùng trong công nghiệp cụ thể là chất phụ gia thực phẩm để chế biến trong ngành thực phẩm; enzym sử dụng trong công nghiệp sản xuất bia, thực phẩm hoặc đồ uống, công nghiệp thực phẩm lên men và thủy phân tinh bột.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) phân phối các loại: nguyên liệu, phụ liệu dùng để chế biến thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất tạo màu thực phẩm, chất điều vị nhân tạo (chế phẩm hóa học).

---

(210) **4-2024-62558**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.3
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) HUỲNH TRUNG KHẢI (VN)
019 lô B C/C Nguyễn Thiện Thuật, phường 01, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước sinh tố, nước ép trái cây (đồ uống); nước suối, nước giải khát có gaz (không cồn); xi-rô (đồ uống); thức uống từ bột rau quả không cồn.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) phân phối sỉ lẻ các loại sản phẩm: trà (chè), cà phê, kem lạnh, bánh, nước ép trái cây, nước giải khát.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-62559**

(540)

NINOSHIELD ULTRA

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SƠN SANQ TITO (VN)
Lô F01, CCN Đức Thuận, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-62561**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.11.12
(591) Trắng, đen, xanh dương, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH HỒ BƠI NHƯ Ý (VN)
34, đường số 4, Đông Tân, xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai, đóng bình; nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí.

---

(210) **4-2024-62562**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, vàng, vàng nhạt, vàng nâu, vàng nâu nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH YẾN ĐẢO CÙ LAO (VN)
Ấp Chợ, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Yến sào.

---

(210) **4-2024-62563**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.16; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ LIỄU (VN)
Số nhà 20 ấp Chợ, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Tôm một nắng.

---

(210) **4-2024-62564**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2
(591) Vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CƠ KHÍ VÀ KỸ THUẬT NAM DU (VN)
120/57/53 đường số 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; hạt điều đã chế biến; các sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm; các loại đồ hộp từ thịt gia súc, gia cầm; thịt đóng hộp.

---

(210) **4-2024-62565**

(540)

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 7.1.12; 26.15.15
(731) NEDBANK LIMITED (ZA)
135 Rivonia Road Sandton Gauteng, South Africa
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ và ngân hàng; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ chuyển tiền; phát hành phiếu (tokens) có giá liên quan đến hệ thống khách hàng thân thiết; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2024-62566**

(540)

FOWFD

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SHENZHEN LIULI ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
P078, Room 1205, North Tower, International Commercial Building, No. 2069 Renmin South Road, Luohu Bridge Community, Nanhu Street, Luohu District, Shenzhen, Guangdong, 518000, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe choàng đầu; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; thiết bị sạc điện thoại di động; điốt phát quang hữu cơ [OLED]; điốt phát quang [LED]; bộ pin ganvanic.

---

(210) **4-2024-62567**

(540)

SAMLINK

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.1
(731) ZHEJIANG HUIHUANG SANLIAN INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. 1078, Shenli Road, Jinhua City, Zhejiang Province, 321000, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Cưa xích; máy cắt và thu hoạch cỏ; máy gia công gỗ; máy cắt; thiết bị bào nhẵn; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; máy xén cỏ; lưỡi cưa [bộ phận của máy]; máy công cụ; máy mài.

---

(210) **4-2024-62571**

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

AGB-EXT-PG

(731) CÔNG TY TNHH GOOD NATURAL PRODUCTS (VN)
Tầng 1, tòa nhà Rosana, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Rễ cây nhân sâm chưa qua chế biến dùng cho mục đích y tế; viên nang con nhộng nhân sâm và chiết xuất nhân sâm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Trà làm từ nhân sâm; nhân sâm đã qua chế biến và chiết xuất nhân sâm được dùng làm thảo mộc (gia vị), gia vị chế biến hoặc hương liệu cho thức ăn hoặc đồ uống.

---

(210) **4-2024-62572**

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

AGB-EXT-FG

(731) CÔNG TY TNHH GOOD NATURAL PRODUCTS (VN)
Tầng 1, tòa nhà Rosana, số 60 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Rễ cây nhân sâm chưa qua chế biến dùng cho mục đích y tế; viên nang con nhộng nhân sâm và chiết xuất nhân sâm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Trà làm từ nhân sâm; nhân sâm đã qua chế biến và chiết xuất nhân sâm được dùng làm thảo mộc (gia vị), gia vị chế biến hoặc hương liệu cho thức ăn hoặc đồ uống.

---

(210) **4-2024-62575**

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

DEERFIELD
DONACE

(531) 3.4.7

(591) Xanh cửu long.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KIM TRUNG SƠN (VN)
Tổ 16, ấp Hòa Hợp, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Xi măng

---

(210) **4-2024-62578**

(540)

MOON BAGG

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LÊ THỊ MINH NGUYỆT (VN)
41/15D/5/40 đường Gò Cát, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi xách, dây lưng, ví da, nước hoa, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-62579**

(540)

MOON PETT

(220) 24/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LÊ THỊ MINH NGUYỆT (VN)
41/15D/5/40 đường Gò Cát, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm: thú cưng, thức ăn thú cưng, thuốc thú y, chế phẩm thú y, phụ kiện thú cưng (chuồng, cát vệ sinh, vòng cổ, dây đeo cổ, quần áo và đồ chơi thú cưng).

---

(210) **4-2024-62580**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.16; 5.7.3; 5.13.4; 24.13.1; 25.5.2; 26.11.3
(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TINH HOA Y HỌC VIỆT (VN)
T1.06 tầng 1, số 116-117-118 Bãi Sậy, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Y học cổ truyền; phòng khám chuyên khoa; dịch vụ y tế; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-62581**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 5.3.13; 5.3.15; 24.13.1; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TINH HOA Y HỌC VIỆT (VN)
T1.06 tầng 1, số 116-117-118 Bãi Sậy, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Y học cổ truyền; phòng khám chuyên khoa; dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-62582**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NETLINK (VN)
Tầng 2 tòa Dolphin Plaza, số 6 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Cung cấp phần mềm ứng dụng có thể tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để xử lý, hiểu và phân tích dữ liệu và tạo ra lời nói, văn bản, âm thanh, hình ảnh, ký hiệu, vi-dê-ô; cung cấp phần mềm ứng dụng có thể tải xuống sử dụng trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ tương tác và giao tiếp giữa con người và ứng dụng trực tuyến; cung cấp phần mềm ứng dụng tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo học máy dựa trên dữ liệu được cung cấp.

Nhóm 42: Nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo để xử lý, hiểu và phân tích dữ liệu và tạo ra lời nói, văn bản, âm thanh, hình ảnh, ký hiệu, vi-dê-ô; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo học máy dựa trên dữ liệu được cung cấp; cung cấp phần mềm trực tuyến không tải xuống sử dụng trí tuệ nhân tạo để giao tiếp với giữa con người.

---

(210) **4-2024-62583**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 26.4.9; 26.11.3
(591) Hồng, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGÔI SAO NHỎ (VN)
Số C14 đường Volga, khu dân cư Park Riverside, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: quần áo, đầm váy, balô, túi xách tay.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo.

---

(210) **4-2024-62584**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HOÀNG LONG (VN)
Thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 19: Vữa khô trộn sẵn; vữa xây dựng; xi măng; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Kinh doanh, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày các sản phẩm vật liệu xây dựng phi kim loại, vữa khô trộn sẵn, vữa xây dựng, xi măng.

---

(210) **4-2024-62585**

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HOÀNG LONG (VN)
Thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 19: Vữa khô trộn sẵn; vữa xây dựng; xi măng.

Nhóm 35: Kinh doanh [mua bán], xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày các sản phẩm vữa khô trộn sẵn, vữa xây dựng, xi măng.

---

(210) **4-2024-62586**

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HOÀNG LONG (VN)
Thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 19: Vữa khô trộn sẵn; vữa xây dựng; xi măng; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Kinh doanh [mua bán], xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày các sản phẩm vật liệu xây dựng phi kim loại, vữa khô trộn sẵn, vữa xây dựng, xi măng.

---

(210) **4-2024-62587**

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG HOÀNG LONG (VN)
Thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 19: Vữa khô trộn sẵn; vữa xây dựng; xi măng; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Kinh doanh [mua bán], xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày các sản phẩm vật liệu xây dựng phi kim loại, vữa khô trộn sẵn, vữa xây dựng, xi măng.

---

(210) **4-2024-62588**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.5.19; 5.3.20
(591) Xanh lá, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HIVOOC (VN)
K39/21 Thành Vinh 1, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế; dịch vụ vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2024-62589**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 25.5.1; 26.1.1; 26.1.4
(591) Đen, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH Y TẾ TECNIC (VN)
Tầng 2, số 164, đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Cáng cứu thương; thiết bị luyện tập cho mục đích y tế; khung đi bộ cho người khuyết tật; máy hút mũi dãi; gậy chống đi bộ dùng cho mục đích y tế; giường dùng trong bệnh viện.

Nhóm 12: Xe lăn cho người tàn tật.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ viện điều dưỡng; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà.

---

(210) **4-2024-62590**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.16; 4.2.11
(591) Hồng.
(731) NGÔ THU HÀ (VN)
Khu 7, phường Phong Cốc, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo bơi, quần bơi, mũ tắm; áo choàng mặc sau khi tắm, quần áo thể dục, quần áo lót.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo bơi, quần bơi, mũ tắm, áo choàng mặc sau khi tắm, quần áo thể dục, quần áo lót.

---

(210) **4-2024-62591**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 7.5.8; 14.1.19; 14.1.22; 26.15.15
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC XÂY DỰNG KIẾN HÙNG (VN)
29/12/52 đường số 8, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Tư vấn xây dựng; xây dựng dân dụng; xây dựng công nghiệp; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội ngoại thất; thiết kế bản vẽ thi công; tư vấn thiết kế xây dựng.

---

(210) **4-2024-62592**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.14; 16.3.17
(591) Trắng, đen, vàng, vàng đậm, vàng nhạt, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, hồng.
(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Trợ lý ảo (phần mềm ghi sẵn hoặc có thể tải về cho máy tính hoặc điện thoại di động); phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm ứng dụng (có thể tải về) dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị di động; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) dùng trong thương mại và thương mại điện tử; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) để thực hiện thanh toán điện tử; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) trong lĩnh vực tài chính; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) trong lĩnh vực vận tải, bưu chính và logistic; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để thu thập, phân tích, xử lý và quản lý dữ liệu; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để chia sẻ, gửi, nhận, tải lên, tải xuống và truyền phát trực tuyến tin nhắn, hình ảnh và văn bản qua mạng máy tính toàn cầu bằng phương thức điện tử; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để trả lời câu hỏi, tìm kiếm và giới thiệu sản phẩm, so sánh sản phẩm, khuyến nghị, hỗ trợ người mua hàng trong lĩnh vực thương mại và thương mại điện tử; phần mềm máy tính tương tác (ghi sẵn hoặc có thể tải về) sử dụng cho việc trao đổi thông tin; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để tìm kiếm và truy hồi thông tin qua mạng máy tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về) để cung cấp thông tin thông qua mạng truyền thông; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị mã hóa; thiết bị giải mã.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ, dịch vụ mua bán, mua bán trực tuyến, xuất nhập khẩu, phân phối và giới thiệu các sản phẩm: lương thực, thực phẩm chưa chế biến và chế biến, hàng

nông lâm sản, thủy hải sản tươi sống và chế biến, thịt và các sản phẩm làm từ thịt, thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản, thuốc thú y, hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, cây giống, con giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hàng dệt may, quần áo, giày dép, túi xách, mũ nón, mắt kính, nước hoa, mỹ phẩm, chất tẩy rửa, đồ trang sức, đồng hồ, hàng lưu niệm, văn phòng phẩm, đồ chơi, trang thiết bị và dụng cụ thể thao, đồ dùng gia đình (chăn, gối, khăn phủ giường, thảm, rèm), đồ gia dụng (dao, thìa, dĩa, bát, đĩa, cốc, chén, nồi, chảo), đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ điện và điện lạnh (ti vi, đầu kỹ thuật số, máy vi tính, máy tính xách tay, điện thoại di động, điện thoại thông minh), máy nghe nhạc, loa, âm ly, tai nghe, máy ghi âm, phụ kiện thiết bị âm thanh, phụ kiện thiết bị truyền hình, phần mềm máy tính; thương mại điện tử, cụ thể là tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động mua bán hàng hóa trực tuyến trên các website, cung cấp sàn giao dịch trực tuyến dành cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet, cung cấp thông tin về sản phẩm và dịch vụ qua mạng internet (cho mục đích quảng cáo), dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin thương mại; thu thập dữ liệu cho các nghiên cứu thị trường; phân tích dữ liệu và thống kê nghiên cứu thị trường; truy xuất dữ liệu về nghiên cứu thị trường; biên tập dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập và hệ thống hóa thông tin sử dụng trong truyền tải điện tử; thu thập, hệ thống hóa, biên tập và phân tích dữ liệu và thông tin kinh doanh được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ tài chính cho phép chuyển tiền và thanh toán việc mua hàng hóa và dịch vụ được cung cấp bởi người khác, tất cả đều thông qua hệ thống giao dịch điện tử; dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán thương mại điện tử; dịch vụ thanh toán trực tuyến (thanh toán điện tử); dịch vụ thanh toán qua thẻ; dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng thực hiện trên nền dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin và kết nối ngân hàng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thông tin, dữ liệu điện tử, tín nhắn, các nội dung đa phương tiện, đồ họa, ảnh, hình ảnh, video, nội dung nghe nhìn và các tệp tin qua hệ thống mạng viễn thông; thông tin liên lạc bằng điện thoại, máy vi tính hoặc mạng internet.

Nhóm 39: Dịch vụ bưu chính chuyển phát cụ thể là chuyển phát thư từ, báo chí, bưu phẩm, bưu kiện trong nước và quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ logistic; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; môi giới vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải; đặt chỗ cho việc vận tải; dịch vụ giao hàng; chuyên chở hàng hóa; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ giao hàng và đặt chỗ cho dịch vụ giao hàng thông qua một trang web; cung cấp thông tin liên quan đến việc thu gom và giao nhận hàng hóa đang vận chuyển; cung cấp thông tin và theo dõi thông tin cho bên thứ ba về tình trạng nhận hàng và giao hàng thông bằng cách thức truy cập internet và điện thoại.

Nhóm 42: Thiết kế, vận hành và phát triển phần mềm máy tính; thiết kế, vận hành và phát triển phần mềm trợ lý ảo; thiết kế, vận hành và phát triển phần mềm máy tính ứng dụng trí tuệ nhân tạo; cài đặt phần mềm; bảo trì phần mềm; cập nhật phần mềm; dịch vụ mã hóa và giải mã dữ liệu; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; lưu trữ dữ liệu điện tử; điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); cung cấp nền tảng như một dịch vụ (paas); dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (asp); cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được dùng trong thương mại và thương mại điện tử; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để thực hiện thanh toán điện tử; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được trong

lĩnh vực tài chính; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được trong lĩnh vực vận tải, bưu chính và logistic; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp công cụ tìm kiếm để tìm kiếm dữ liệu thông qua mạng internet và mạng truyền thông; cung cấp phần mềm không tải xuống được để gửi và nhận thông tin, dữ liệu, tin nhắn, văn bản và hình ảnh thông qua mạng internet và mạng truyền thông; nghiên cứu trong lĩnh vực phần mềm trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2024-62593**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.19.9; 25.7.20; 26.1.1; 26.11.3
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ, dịch vụ mua bán, mua bán trực tuyến, xuất nhập khẩu, phân phối và giới thiệu các sản phẩm: lương thực, thực phẩm chưa chế biến và chế biến, hàng nông lâm sản, thủy hải sản tươi sống và chế biến, thịt và các sản phẩm làm từ thịt, thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản, thuốc thú y, hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, cây giống, con giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hàng dệt may, quần áo, giày dép, túi xách, mũ nón, mắt kính, nước hoa, mỹ phẩm, chất tẩy rửa, đồ trang sức, đồng hồ, hàng lưu niệm, văn phòng phẩm, đồ chơi, trang thiết bị và dụng cụ thể thao, đồ dùng gia đình (chăn, gối, khăn phủ giường, thảm, rèm), đồ gia dụng (dao, thìa, dĩa, bát, đĩa, cốc, chén, nồi, chảo), đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ điện và điện lạnh (quạt, bàn là, máy sấy tóc, nồi cơm điện, lò nướng, lò vi sóng, ấm siêu tốc, máy hút bụi, máy giặt, máy sấy, ổ cắm điện, công tắc điện, dây dẫn điện, thiết bị điều hòa không khí, tủ lạnh, đèn điện, bếp điện, thiết bị sưởi ấm, hệ thống và thiết bị làm lạnh, thiết bị lọc nước), thiết bị điện tử (ti vi, đầu kỹ thuật số, máy vi tính, máy tính xách tay, điện thoại di động, điện thoại thông minh), máy nghe nhạc, loa, âm ly, tai nghe, máy ghi âm, phụ kiện thiết bị âm thanh, phụ kiện thiết bị truyền hình, phần mềm máy tính; thương mại điện tử, cụ thể là tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động mua bán hàng hóa trực tuyến trên các website, cung cấp sàn giao dịch trực tuyến dành cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet, cung cấp thông tin về sản phẩm và dịch vụ qua mạng internet (cho mục đích quảng cáo), dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ tài chính cho phép chuyển tiền và thanh toán việc mua hàng hóa và dịch vụ được cung cấp bởi người khác, tất cả đều thông qua hệ thống giao dịch điện tử; dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán thương mại điện tử; dịch vụ thanh toán trực tuyến (thanh toán điện tử); dịch vụ thanh toán qua thẻ; dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng thực hiện trên nền dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin và kết nối ngân hàng.

Nhóm 39: Dịch vụ bưu chính chuyển phát cụ thể là chuyển phát thư từ, báo chí, bưu phẩm, bưu kiện trong nước và quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ logistic; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; môi giới vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải; đặt chỗ cho việc

vận tải; dịch vụ giao hàng; chuyên chở hàng hóa; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ giao hàng và đặt chỗ cho dịch vụ giao hàng thông qua một trang web; cung cấp thông tin liên quan đến việc thu gom và giao nhận hàng hóa đang vận chuyển; cung cấp thông tin và theo dõi thông tin cho bên thứ ba về tình trạng nhận hàng và giao hàng thông bằng cách thức truy cập internet và điện thoại.

---

(210) **4-2024-62594**

(540)

Bách hoá Bưu điện

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ, dịch vụ mua bán, mua bán trực tuyến, xuất nhập khẩu, phân phối và giới thiệu các sản phẩm: lương thực, thực phẩm chưa chế biến và chế biến, hàng nông lâm sản, thủy hải sản tươi sống và chế biến, thịt và các sản phẩm làm từ thịt, thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản, thuốc thú y, hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, cây giống, con giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hàng dệt may, quần áo, giày dép, túi xách, mũ nón, mắt kính, nước hoa, mỹ phẩm, chất tẩy rửa, đồ trang sức, đồng hồ, hàng lưu niệm, văn phòng phẩm, đồ chơi, trang thiết bị và dụng cụ thể thao, đồ dùng gia đình (chăn, gối, khăn phủ giường, thảm, rèm), đồ gia dụng (dao, thìa, dĩa, bát, đĩa, cốc, chén, nồi, chảo), đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ điện và điện lạnh (quạt, bàn là, máy sấy tóc, nồi cơm điện, lò nướng, lò vi sóng, ấm siêu tốc, máy hút bụi, máy giặt, máy sấy, ổ cắm điện, công tắc điện, dây dẫn điện, thiết bị điều hòa không khí, tủ lạnh, đèn điện, bếp điện, thiết bị sưởi ấm, hệ thống và thiết bị làm lạnh, thiết bị lọc nước), thiết bị điện tử (ti vi, đầu kỹ thuật số, máy vi tính, máy tính xách tay, điện thoại di động, điện thoại thông minh), máy nghe nhạc, loa, âm ly, tai nghe, máy ghi âm, phụ kiện thiết bị âm thanh, phụ kiện thiết bị truyền hình, phần mềm máy tính; thương mại điện tử, cụ thể là tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động mua bán hàng hóa trực tuyến trên các website, cung cấp sàn giao dịch trực tuyến dành cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet, cung cấp thông tin về sản phẩm và dịch vụ qua mạng internet (cho mục đích quảng cáo), dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ tài chính cho phép chuyển tiền và thanh toán việc mua hàng hóa và dịch vụ được cung cấp bởi người khác, tất cả đều thông qua hệ thống giao dịch điện tử; dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán thương mại điện tử; dịch vụ thanh toán trực tuyến (thanh toán điện tử); dịch vụ thanh toán qua thẻ; dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng thực hiện trên nền dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin và kết nối ngân hàng.

Nhóm 39: Dịch vụ bưu chính chuyển phát cụ thể là chuyển phát thư từ, báo chí, bưu phẩm, bưu kiện trong nước và quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ logistic; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; môi giới vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải; đặt chỗ cho việc vận tải; dịch vụ giao hàng; chuyên chở hàng hóa; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ giao hàng và đặt chỗ cho dịch vụ giao hàng thông qua một trang web; cung cấp thông tin liên quan đến việc thu gom và giao nhận hàng hóa đang vận chuyển; cung cấp thông tin và theo

dõi thông tin cho bên thứ ba về tình trạng nhận hàng và giao hàng thông bằng cách thức truy cập internet và điện thoại.

---

(210) **4-2024-62595**

(540)

Tạp hoá Bưu điện

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ, dịch vụ mua bán, mua bán trực tuyến, xuất nhập khẩu, phân phối và giới thiệu các sản phẩm: lương thực, thực phẩm chưa chế biến và chế biến, hàng nông lâm sản, thủy hải sản tươi sống và chế biến, thịt và các sản phẩm làm từ thịt, thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản, thuốc thú y, hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, cây giống, con giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hàng dệt may, quần áo, giày dép, túi xách, mũ nón, mắt kính, nước hoa, mỹ phẩm, chất tẩy rửa, đồ trang sức, đồng hồ, hàng lưu niệm, văn phòng phẩm, đồ chơi, trang thiết bị và dụng cụ thể thao, đồ dùng gia đình (chăn, gối, khăn phủ giường, thảm, rèm), đồ gia dụng (dao, thìa, dĩa, bát, đĩa, cốc, chén, nồi, chảo), đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ điện và điện lạnh (quạt, bàn là, máy sấy tóc, nồi cơm điện, lò nướng, lò vi sóng, ấm siêu tốc, máy hút bụi, máy giặt, máy sấy, ổ cắm điện, công tắc điện, dây dẫn điện, thiết bị điều hòa không khí, tủ lạnh, đèn điện, bếp điện, thiết bị sưởi ấm, hệ thống và thiết bị làm lạnh, thiết bị lọc nước), thiết bị điện tử (ti vi, đầu kỹ thuật số, máy vi tính, máy tính xách tay, điện thoại di động, điện thoại thông minh), máy nghe nhạc, loa, âm ly, tai nghe, máy ghi âm, phụ kiện thiết bị âm thanh, phụ kiện thiết bị truyền hình, phần mềm máy tính; thương mại điện tử, cụ thể là tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động mua bán hàng hóa trực tuyến trên các website, cung cấp sàn giao dịch trực tuyến dành cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet, cung cấp thông tin về sản phẩm và dịch vụ qua mạng internet (cho mục đích quảng cáo), dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ tài chính cho phép chuyển tiền và thanh toán việc mua hàng hóa và dịch vụ được cung cấp bởi người khác, tất cả đều thông qua hệ thống giao dịch điện tử; dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán thương mại điện tử; dịch vụ thanh toán trực tuyến (thanh toán điện tử); dịch vụ thanh toán qua thẻ; dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng thực hiện trên nền dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin và kết nối ngân hàng.

Nhóm 39: Dịch vụ bưu chính chuyển phát cụ thể là chuyển phát thư từ, báo chí, bưu phẩm, bưu kiện trong nước và quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ logistic; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; môi giới vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải; đặt chỗ cho việc vận tải; dịch vụ giao hàng; chuyên chở hàng hóa; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ giao hàng và đặt chỗ cho dịch vụ giao hàng thông qua một trang web; cung cấp thông tin liên quan đến việc thu gom và giao nhận hàng hóa đang vận chuyển; cung cấp thông tin và theo dõi thông tin cho bên thứ ba về tình trạng nhận hàng và giao hàng thông bằng cách thức truy cập internet và điện thoại.

---

(210) **4-2024-62596**
(641) 4-2020-53791
(540)

XERO

(220) 22/12/2020
(441) 25/06/2025

(731) XERO LIMITED (NZ)
19-23 Taranaki Street, Te Aro, Wellington 6011, New Zealand
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính cho hệ thống kế toán; phần mềm máy tính để tính toán, quản lý và báo cáo cho kế toán, quản lý thuế, báo cáo tài chính và báo cáo năm, cung cấp tài liệu, đào tạo trực tuyến, và quản lý đăng ký; phần mềm máy tính có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải về được.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ thanh toán tài chính; dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ ngân hàng điện tử; dịch vụ tài khoản thanh toán điện tử; dịch vụ chuyển vốn, tiền và ngoại tệ; tư vấn, cố vấn tài chính và cung cấp thông tin tài chính liên quan đến các dịch vụ kê trên; cung cấp trực tuyến, điện tử hoặc bằng các phương tiện khác cho các dịch vụ kể trên.

Nhóm 38: Dịch vụ máy tính liên quan đến việc cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu máy tính, internet và các phương tiện khác, bao gồm cung cấp một cổng thông tin trên internet cung cấp liên kết (link) đến các trang khác; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền dữ liệu bằng máy tính; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu và các trang web để truy xuất và tải xuống thông tin liên quan đến các vấn đề kế toán và tài chính.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas], bao gồm cung cấp phần mềm trực tuyến để tính toán, quản lý và báo cáo cho kê toán, quản lý thuế, báo cáo tài chính và báo cáo năm, cung cấp tài liệu, đào tạo trực tuyến, và quản lý, đăng ký; cung cấp trang web về phần mềm không tải xuống được; điện toán đám mây trong lĩnh vực phần mềm; cung cấp trực tuyến phần mềm trên nền web; tạo lập phần mềm; kỹ thuật phần mềm; cập nhật phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn về phần mềm máy tính; cố vấn phần mềm máy tính; phát triển phần mềm máy tính; kỹ thuật phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ máy tính (dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin về phần cứng, phần mềm và thiết bị ngoại vi máy tính); dịch vụ lập trình phần mềm máy tính; dịch vụ lưu trữ phần mềm như một dịch vụ (saas).

---

(210) **4-2024-62597**
(540)

고이담은
GOIDAMEUN

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.9
(591) Trắng, xám, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, cam, xanh lục, nâu.
(731) DAEHYUN EBENEZER CO., LTD. (KR)
12, Dapsimni-ro 59-gil, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc sức khỏe; dược thực phẩm để sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; dược thực phẩm cho mục đích trị liệu; chế phẩm vitamin tổng hợp; chất bổ

sung dinh dưỡng; chất bổ sung cho thực phẩm cho sức khỏe có chứa hồng sâm; thực phẩm chức năng cho sức khỏe dạng đồ uống có chứa hồng sâm.

---

(210) **4-2024-62598**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.9
(591) Trắng, xám, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, cam, xanh lục, nâu.
(731) DAEHYUN EBENEZER CO., LTD. (KR)
12, Dapsimni-ro 59-gil, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung cho sức khỏe trên cơ sở nhân sâm, không dùng cho mục đích tế; hồng sâm đã chế biến để dùng như rau; sản phẩm rong biển đã chế biến; sản phẩm thực phẩm đã chế biến từ nhân sâm, không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm rau đã chế biến; nhân sâm để dùng như rau [đông lạnh]; sữa chua chủ yếu trên cơ sở trái cây; đông trùng hạ thảo đã chế biến, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62599**

(300) 98/702929 16/08/2024 US

(540)

YETI

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) YETI COOLERS, LLC (US)
7601 Southwest Parkway, Austin, Texas 78735, USA
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 25: Áo ba lỗ (áo tank top); áo ngắn lửng đến eo; áo nỉ; áo nỉ có mũ trùm đầu; áo len; áo chẽn không tay (áo gi lê); áo thun polo; quần soóc; quần dài; quần bo gấu; áo gió; áo khoác chống gió; áo khoác [trang phục]; áo khoác phao; áo sơ mi dài tay; áo len chui đầu dài tay; áo nịt len [trang phục]; áo nịt len thể thao; áo bóng đá; đồ lót giữ nhiệt; tất giữ nhiệt; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-62600**

(300) 98/702963 16/08/2024 US

(540)

YETI

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) YETI COOLERS, LLC (US)
7601 Southwest Parkway, Austin, Texas 78735, USA
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 20: Bộ phận của đồ nội thất, cụ thể là, giá để cốc cho ghế.

---

(210) **4-2024-62601**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.9.11; 18.2.1; 26.3.1
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU STALI (VN)
Số 19, ngách 325/45 phố Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh các sản phẩm sau: gấu bông, nhồi bông (đồ chơi trẻ em), máy đấm boxing, giấy ăn, giấy thấm, giấy vệ sinh, khăn ăn bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy, khăn lau bằng giấy, đèn pin, đèn pin dùng điện, đèn pin đội đầu, đèn, đèn pha đeo trán, mang đi được, đèn nhựa ăn dặm cho bé, ghế gội đầu bằng nhựa, bồn tắm nhựa, dụng cụ cho mục đích gia dụng, dụng cụ nhà bếp, dùng cho mục đích gia dụng, quần áo lót phụ nữ, [đồ vải],quần áo, đồ lót, thảm nhung, thảm nhà tắm, thảm chùi chân sau khi tắm, tấm phủ sàn, thảm, thảm trải sàn, tủ nhựa, ô, ô che nắng, gối, gối ôm, chăn, vỏ đệm, đệm, giá đựng đồ, quạt điện, dao cạo râu, máy khử trùng dao và đũa.

---

(210) **4-2024-62602**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ & XÂY DỰNG 3H (VN)
Tầng 2, tòa nhà Hado Airport Building, số 2 Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2024-62603**

(540)

MUGESS+

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.5
(731) VŨ THỊ LIỄU (VN)
151B Hoàng Quốc Việt, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG TRÍ (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG TRÍ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 35: giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ: mỹ phẩm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, kem làm trắng da, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm mỹ phẩm làm sạch da, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trị liệu

---

(210) **4-2024-62604**

(300) 98/766,311 24/09/2024 US

(540)

SLADE

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PESKA HOLDINGS, LLC (US)
19223 San Solomon Springs Court, Cypress, Texas 77433, United States

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Môi giới vận tải và hải quan; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ chất tải hàng hóa; vận tải hàng hóa băng tàu biển; vận tải hàng hóa bằng đường thủy; tư vấn vận tải hàng hóa trong lĩnh vực vận tải hàng hóa bằng xe tải, đường sắt, đường hàng không và đường biển; đóng gói hàng hóa; dịch vụ lưu kho; dịch vụ phân phối, cụ thể là giao các thiết bị vật tư dầu mỏ; dịch vụ kho chứa cho đường ống.

---

(210) **4-2024-62605**

(540)

NOBORINGDRINK

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG YODAY (VN)
29A đường Thạnh Xuân 18, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; đồ uống có sữa là thành phần chủ yếu; sữa đậu nành; sữa ngũ cốc; sữa hạt.

Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 32: Nước ép; nước uống đóng chai; nước ngọt có ga; nước ngọt không ga; đồ uống có hương vị trái cây (không có cồn); đồ uống có chứa trái cây (không có cồn).

---

(210) **4-2024-62606**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.15; 2.9.8

(591) Trắng, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚC THỊNH (VN)
Số 16, ngách 97/4, phố Phạm Ngọc Thạch, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột và các sản phẩm làm từ bột; bánh kẹo; men; bột nở; gia vị.

---

(210) **4-2024-62607**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & TM CHÂU ANH (VN)
246 Điện Biên Phủ, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu thanh và thu hình; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị thu hình; máy ghi hình; thiết bị ghi hình;bóng bán dẫn [điện tử]; tranzito [điện tử]; linh kiện bán dẫn [điện tử].

Nhóm 37: Bảo dưỡng đồ đạc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; phục hồi lại máy móc bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn.

---

(210) **4-2024-62608**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ T&T VIỆT NAM (VN)
L18-11-13, tầng 18, tòa nhà Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; thiết bị để chơi trò chơi; dụng cụ thể thao; đồ vui chơi giải trí mới và các vật dụng kì dị, cũng như một số vật để trang hoàng cây noel (trừ đèn, nến và bánh kẹo).

---

(210) **4-2024-62609**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 10.3.7; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) TRẦN MINH TUẤN (VN)
Số 98 Đại La, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay.

---

(210) **4-2024-62610**

(540)

KIBLAF

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH KINH BẮC (VN)
Số nhà 50 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ biện hộ pháp lý.

---

(210) **4-2024-62611**

(540)

KINH BAC

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH KINH BẮC (VN)
Số nhà 50 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ vận động hành lang về chính trị; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ trọng tài phân xử.

---

(210) **4-2024-62613**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.3.1; 5.11.13; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, đỏ, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH LƯƠNG MAY THOẠI (VN)
Chợ Phiên, bản Bay, xã Nga My, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 29: Thịt chua ống nứa.

---

(210) **4-2024-62614**

(540)

afterparty

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NGUYEN SHIN (VN)
Tầng 1, số 64, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; thắt lưng [trang phục]; tất; mũ; dép.

---

(210) **4-2024-62615**

(540)

HAMCHOI

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ RAYMA ASIA (VN)
74 Tiên Sơn 8, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; tất; giày; dép; mũ.

---

(210) **4-2024-62616**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ RAYMA ASIA (VN)
74 Tiên Sơn 8, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; tất; giày; dép; mũ.

---

(210) **4-2024-62617**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(591) Xanh bạc hà.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ RAYMA ASIA (VN)
74 Tiên Sơn 8, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; tất; giày; dép; mũ.

---

(210) **4-2024-62618**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ĐẶNG QUỐC SANG (VN)
Thôn Trại Tiểu, xã Mỹ Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; trang phục.

---

(210) **4-2024-62619**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.1

(591) Đen.

(731) PHAN MINH BÌNH (VN)
Thôn Tân Thành, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi xách thời trang; túi vải thời trang; ô dù; vali; ví đựng tiền.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại; mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cô [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát], đồng hồ, mắt kính.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang; dịch vụ thiết kế tạo mẫu.

---

(210) **4-2024-62620**

(540)

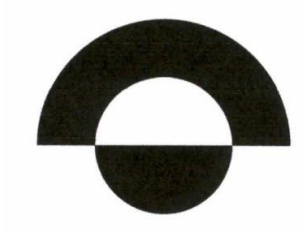

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 25.5.2; 26.1.1; 26.2.7

(731) GUANGLANG (HAINAN) BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Unit AI303, 13th Floor, Hainan Binhai International Financial Center, No. 117 Binhai Avenue, Jinmao Street, Longhua District, Haikou City, Hainan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp; thiết bị và dụng cụ y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62621**

(540)

贝贝乐
BaBy Blissful

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) GUANGLANG (HAINAN) BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Unit AI 303, 13th Floor, Hainan Binhai International Financial Center, No. 117 Binhai Avenue, Jinmao Street, Longhua District, Haikou City, Hainan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp; thiết bị và dụng cụ y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62622**

(540)

EVNIKA

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) KE, ZONGCAI (CN)
Room 102, No.l0, South Erheng Alley, Kewei Dongxing Road, Chendian Town, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước xức tóc; dầu gội đầu; son môi; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; chất làm bóng môi; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-62625**

(540)

HIME

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) QIZHI (GUANGZHOU) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Unit J107-1, No. 31-5 Xicha Road, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; thiết bị và dụng cụ quang học; hệ thống phòng trộm, chạy điện; kính áp tròng; màn hình video; chip điện tử.

---

(210) **4-2024-62627**

(540)

VĨNH PHÚ

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT ĐỨC (VN)
68/116 Đồng Nai, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Nước muối sinh lý (dùng cho mục đích y tế); cồn y tế; dung dịch sát khuẩn; nước oxy già (dùng cho mục đích y tế); nước rửa tay khô; băng dính cá nhân.

---

(210) **4-2024-62628**

(540)

MINH TAI TIEN JSC

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.4; 3.9.24; 26.1.1; 26.11.8
(591) Trắng, đen, xanh dương, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TM MINH TÀI TIẾN (VN)
F228, Võ Thị Sáu, khu phố 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 31: Ngô (bắp); quả chanh; cam; nhãn; bưởi; cây xả.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: ngô (bắp), quả chanh, cam, nhãn, bưởi, cây xả.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng công trình giao thông; xây dựng công trình cầu đường.

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách, hàng hóa; đại lý vận chuyển tải hàng hoá; xếp dỡ hàng hoá; giao nhận hàng hoá.

Nhóm 40: Sản xuất điện năng từ năng lượng gió, năng lượng mặt trời và năng lượng tái tạo; sản xuất năng lượng từ gió, mặt trời và năng lượng tái tạo.

---

(210) **4-2024-62631**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.7.8; 26.1.1; 26.5.1
(731) DAY ONE BIOPHARMACEUTICALS, INC. (US)
2000 Sierra Point Parkway, Brisbane, California 94005, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng để điều trị ung thư ở người; dược phẩm phòng ngừa và điều trị ung thư; dược phẩm điều trị các bệnh ung thư; dược phẩm và dược chất phòng ngừa và điều trị các bệnh và rối loạn liên quan đến vi-rút, chuyển hóa, nội tiết, cơ xương, tim mạch, tim phổi, tiết niệu sinh dục, rối loạn chức năng tình dục, ung thư, gan, mắt, hô hấp, thần kinh, tiêu hóa, hocmon, da liễu, tâm thần và hệ miễn dịch; dược phẩm điều trị trúng đích sử dụng trong lĩnh vực phòng ngừa và điêu trị ung thư; dược phẩm và chế phẩm thú y để đưa hợp chất vào cơ thể để điều trị và phòng ngừa các bệnh và rối loạn liên quan đến vi-rút, chuyển hóa, nội tiết, cơ xương, tim mạch, tim phổi, tiết niệu sinh dục, rối loạn chức năng tình dục, ung thư, gan, mắt, hô hấp, thần kinh, tiêu hóa, hocmon, da liễu, tâm thần và hệ miễn dịch.

---

(210) **4-2024-62632**

(300) 98/629,133 02/07/2024 US

(540)

CHEEKIES

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CHUBBIES, INC. (US)
1306 W. Oltorf Street, Austin, Texas 78704, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần soóc; quần soóc thường ngày; quần soóc thể thao; quần soóc mặc ở nhà; quần soóc bermuda; quần soóc chơi golf; quần soóc làm từ vải denim; quần soóc của vận động viên; quần soóc tập thể dục; quần soóc nỉ; bộ đồ bơi; áo bơi; quần bơi; áo tắm hai mảnh; quần áo bơi; quần tắm; bộ đồ tắm; quần; quần thường ngày; quần thể thao; quần mặc ở nhà; quần co giãn; quần jeans; quân capri (quân lửng); quân chạy bộ; quân thể dục; quần dáng thể thao; quần cho vận động viên; quần tập yoga; quần nỉ; áo sơ mi; áo sơ mi bằng vải flannel; áo ngủ; áo dệt; áo dệt kim; áo thun chất liệu thoáng mát co giãn; áo sơ mi ngắn tay; áo ba lỗ; áo henley (áo thun chui đầu); áo phông; áo thể thao; áo polo; áo sơ mi cài cúc; áo hoodie (áo chui đầu); áo nỉ; áo len chui đầu; mũ; mũ và nón bóng chày; mũ len trùm đầu; tất; tất ngắn cổ; tất bàn chân; áo khoác; áo khoác lông cừu; áo khoác dệt; áo khoác bằng vải denim; quần áo ngủ; quần ngủ; áo ngủ; quần áo, cụ thể là áo lót; quần áo bó; quần áo bó tập thế dục; trang phục khoác ngoài, cụ thể là áo choàng ngoài, mũ, áo khoác ngoài; đồ đi chân; đồ đi chân dùng ở bãi biển; dép xỏ ngón; dép quai hậu; dép quai hậu bệt.

---

(210) **4-2024-62635**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(591) Cam vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHƯỚC THIỆN THỌ (VN)
Số 42A Tôn Thất Thuyết, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ mai táng; tổ chức thực hiện các nghi lễ đám tang; dịch vụ tang lễ; dịch vụ hỗ trợ/tư vấn khi mất người thân.

---

(210) **4-2024-62636**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HD PHÚ THỊNH (VN)
Đường Nguyễn Hữu An, xã Ninh Tiến, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(210) **4-2024-62637**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.7; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng; đen; vàng; nâu; xanh; cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HP (VN)
Lô MD3, khu công nghiệp Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Sở hữu trí tuệ đại diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2024-62638**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.15; 26.1.1; 26.4.18
(591) Trắng; vàng; xanh; cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HP (VN)
Lô MD3, khu công nghiệp Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty Sở hữu trí tuệ đại diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2024-62639**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 15.1.13; 21.1.17
(731) CÔNG TY TNHH THOMORE (VN)
172/44 An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Sở hữu trí tuệ đại diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, chất khử mùi dùng cho người, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62640**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.7.3; 7.1.9; 7.1.11
(591) Xanh lá, cam.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP ĐĂK ANG (VN)
Thôn Đăk Giá 2, xã Đắk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-62645**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.3.2; 18.3.21; 18.3.23
(591) Xanh, trắng.
(731) NGUYỄN VIỆT HÙNG (VN)
Số 42D phố Phạm Hồng Thái, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán: túi, ví, ô, quần áo, giày dép, mũ nón, móc đeo chìa khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, khu nghỉ dưỡng (resort), nhà hàng ăn uống, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khỏe hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ sửa chữa và lắp đặt máy móc thiết bị công trình; dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng; dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ diệt côn trùng có hại trong các tòa nhà.

Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; cho thuê kho bãi; dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải băng cáp treo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, thể dục thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y: thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2024-62646**

(540)

CG CAO GIA Silicone

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SILICONE CAO GIA (VN)
82 vườn lài nối dài, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo ngực; áo lót; quần lót

---

(210) **4-2024-62647**

(540)

Chichi Bra

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 26.4.1
(731) CAO THANH SANG (VN)
120/57/11 đường 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo ngực; áo lót; quần lót.

---

(210) **4-2024-62648**

(540)

HG YẾN SÀO HIẾU GIA

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16
(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO HIẾU GIA (VN)
1N Dân Chủ, khu phố 2, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: yến sào.

---

(210) **4-2024-62649**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24
(591) trắng, nâu đậm, nâu nhạt, xám, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LAAM (VN)
111/H đường Phan Trung, phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 18: Quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho thú cưng.

Nhóm 43: Cung cấp nơi nhốt giữ động vật.

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chải lông cho thú nuôi trong nhà; chải lông cho thú nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-62650**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.5.20; 26.1.1; 26.13.25
(591)
(731) THÂN THANH VŨ (VN)
97 đường 47, khu phố 4, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo khoảng cách; dụng cụ đo; thiết bị ghi khoảng cách; bao đựng điện thoại thông minh; điện thoại; kính mắt.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; đồ kim hoàn; cúp giải thưởng bằng kim loại quý; huy chương; vật phẩm bằng kim loại quý (tượng, tâm linh, phong thủy, đồ lưu niệm).

---

(210) **4-2024-62651**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MOTORCYCLES TV (VN)
P9099, A200 Nguyễn Hiền, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; thiết bị điện động dùng để điều khiển từ xa các tín hiệu; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị điều khiển điện tử cho động cơ séc-vô; bộ vi xử lý; ắc quy điện cho xe cộ; ắc quy điện.

---

(210) **4-2024-62654**

(540)

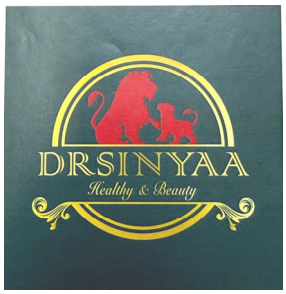

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.1; 25.1.25; 26.1.1
(591) Xanh lục, đỏ, vàng đồng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SINYAA (VN)
127 Đường 44, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm để xông dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; dược mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62656**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.9; 7.3.2; 26.4.18; 26.13.25
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH GIA LONG (VN)
38/6 Nguyễn Văn Vịnh, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê.

Nhóm 32: Nước siro dùng để giải khát; đồ uống từ nước ép trái cây.

---

(210) **4-2024-62657**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, xanh dương, đen.
(731) ELEKTRIM MOTORS & MACHINERY PTE. LTD (SG)
80 Joo Koon Circle Singapore (629100)
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị biến tần; thiết bị đảo nguồn; bộ đảo điện; bộ đảo nguồn.

---

(210) **4-2024-62658**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.21; 19.11.11
(591) Da cam, xanh dương đậm, xám, tím, xanh lá cây, hồng, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LINH AGRITECH (VN)
A1-01 khu đô thị Phúc An City, ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón làm từ bột cá; phân hữu cơ; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu.

Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chất diệt loài sâu bọ gây hại; thuốc trừ sâu bọ gây hại, côn trùng, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ

---

(210) **4-2024-62659**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.21; 19.11.11
(591) Da cam, xanh dương đậm, xám, tím, xanh lá cây, hồng, xanh lam, màu đơn sắc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA LINH AGRITECH (VN)
A1-01 khu đô thị Phúc An City, ấp Mới 2, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón làm từ bột cá; phân hữu cơ; chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu.

Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chất diệt loài sâu bọ gây hại; thuốc trừ sâu bọ gây hại, côn trùng, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-62660**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24
(731) BOBDOG HOLDING COMPANY (CI)
4th Floor, Harbour Place, 103 South Church Street, phườngo. Box 10240, Grand Cayman, KYI-1002, Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; chế phẩm rửa tay; chất giặt tẩy dạng bột; chế phẩm làm sạch; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang; nước thơm để xức sau khi tắm; nước hoa; kem dưỡng da không chứa thuốc; kem dưỡng da tay; son môi; xà phòng vệ sinh dạng bánh; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu gội đầu; sữa tắm; sữa tắm tạo bọt dùng cho trẻ em; dầu gội đầu cho trẻ em; chất làm mềm vải dùng để giặt; chất giặt tẩy; mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; kem dưỡng ẩm; kem chống nắng; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu trẻ em (chế phẩm vệ sinh thân thể); nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng; chế phẩm làm thơm không khí; kem chống hăm tã không chứa thuốc.

Nhóm 10: Vòng kích thích việc mọc răng; bơm dùng để hút sữa mẹ; núm vú giả cho em bé ngậm; van của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em ăn; núm vú dùng cho bình sữa của trẻ sơ sinh; kẹp dùng cho núm vú giả; nệm cho việc sinh nở; khẩu trang y tế; dụng cụ chỉnh hình; đai lưng dùng cho sản phụ; bình sữa cho trẻ em bú; dụng cụ mát-xa dạng gôm dùng cho em bé.

Nhóm 12: Màn chống muỗi dùng cho xe đẩy trẻ em; mui xe đẩy trẻ em; túi bọc chân (giữ ấm) dùng cho ghế đẩy trẻ em; túi dành riêng cho ghế đẩy trẻ em; mui che cho xe đẩy trẻ em; xe đẩy trẻ em; ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ]; xe kéo trẻ em (xe cộ); dây đai an toàn trên ô tô dành cho ghế an toàn cho trẻ em; ghế an toàn cho trẻ sơ sinh và trẻ em trên xe ô tô; xe đạp; xe hẩy [xe cộ]; ván tự cân bằng; xe scooter điện tự cân bằng; xe scooter tự cân bằng; xe đạp điện; xe đạp ba bánh; bơm dùng cho lốp xe đạp; xe đẩy hành lý không có động cơ, có thể gấp lại; xe đẩy tay.

Nhóm 16: Bút [đồ dùng văn phòng]; bộ cắt giấy thủ công tạo hình; truyện tranh; tạp chí [định kỳ]; khăn ăn bằng giấy; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; hộp đựng bút; quả địa cầu; mực; văn phòng phẩm; bảng đen nhỏ; phấn viết; chất lỏng để xoá [đồ dùng văn phòng]; sách cho trẻ em có kết hợp âm thanh; bút lông để vẽ; túi giấy; tấm lót đĩa bằng giấy; dụng cụ dập ghim [đồ dùng văn phòng]; bút chì bấm; bức tranh vẽ; tập album; giấy gói quà; băng dính hai mặt dùng trong gia đình; bút chì; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; túi rác bằng chất dẻo; máy gọt bút chì, chạy điện hoặc không chạy điện; khăn tay bỏ túi bằng giấy; sách về lĩnh vực trò chơi; giấy nến; giấy dính [văn phòng phẩm]; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bút sáp dầu; vật dụng giữ sách không bị đô; hồ dán băng tinh bột cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bút đánh dấu [đồ dùng văn phòng]; hộp đựng đồ viết [bộ dụng cụ]; sổ tay; sách truyện; bút đánh dấu; dụng cụ viết; dụng cụ tháo ghim [đồ dùng văn phòng]; bút bi; ghim dập cho văn phòng; bút sáp màu; dụng cụ lau bảng đen [dụng cụ lau bảng viết phấn]; bút dạ quang; giấy ghi chú tự dính có thể tháo rời; bút bằng thép; kẹp cho văn phòng; vở tập viết thư pháp; con dấu [văn phòng phẩm]; thiếp chúc mừng; bảng từ tính [đồ dùng văn phòng]; cái tẩy; vở viết hoặc vẽ.

Nhóm 18: Túi sách học sinh; vali du lịch; túi dùng cho thể thao; dây đeo để giữ trẻ em; bao để móc chìa khóa; túi dết; túi du lịch; ví đựng tiền; vỏ ô; ô; ô cho trẻ em; dây dai giữ trẻ; dịu em bé; dịu trẻ em; dịu em bé đeo trên người; túi có bánh xe để đi mua hàng; vali; túi mua hàng có thể tái sử dụng; ba lô.

Nhóm 20: Đệm chống xoay dùng cho em bé; đệm dùng đi picnic, cắm trại; giường ngủ; đệm đỡ đầu dùng cho em bé; ghế đầu; gương soi; kệ treo tường dùng để thay đồ cho trẻ em; ghế [ngồi]; thanh chắn giường; bàn; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); xe đẩy tay [đồ đạc]; khung tập đi cho trẻ em; bàn trà; tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em có thể tái sử dụng; gối chữ u; gối tựa; tủ đựng quần áo; đệm cho cũi đẩy của trẻ em; giá treo áo; gối; đệm; xe cũi đẩy

cho trẻ em; cũi trẻ em; gối giữ cố định đầu dùng cho em bé; nôi xách tay dùng cho trẻ sơ sinh; ghế cao cho trẻ em; nôi cho trẻ em; ghế trường kỷ.

Nhóm 22: Lều dùng để leo núi hoặc cắm trại; cái võng; dải băng, dây đai để buộc hoặc quấn, không bằng kim loại; dây thừng; bao chứa lớn [bao tải] để vận chuyển vật liệu; bao tải; túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói; mái che bằng vải dệt; mái che bằng vật liệu tổng hợp; lều.

Nhóm 24: Vải sợi dệt; vải dệt kim; vải dùng để bọc đồ đạc; khăn mặt bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn bông; khăn tắm; vỏ bọc gối; tấm phủ giường; chăn chân; khăn trải giường băng vải lanh; màn chống muỗi; chăn; vỏ bọc chăn chần; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; túi ngủ cho trẻ em; cờ, phướn, cờ đuôi nheo cho trẻ em; túi ngủ; tấm chắn giảm va đập trong cũi trẻ em [bộ đồ giường]; hàng dệt dùng làm đồ trải giường; diềm dùng cho giường; chăn lông vũ; tấm trải giường cũi; khăn trải bàn, không bằng giấy; tấm phủ đồ đạc bằng vải; rèm cửa ra vào; rèm tắm; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; rèm tắm bằng vải hoặc nhựa; vỏ gối; chăn cho trẻ em; vải; tấm trướng treo tường làm băng lụa; vải không dệt; vải lanh dùng trong nhà; tấm trải dùng cho dã ngoại; tấm phủ giường bằng da.

Nhóm 25: Quần áo; quần dài; áo choàng ngoài; váy; quần áo lót; quần đùi; quần áo cho trẻ em; quần áo may sẵn; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; bộ quần áo tắm; áo mưa; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục]; tấm che mắt khi ngủ; áo len chui đầu; quần áo đan.

Nhóm 28: Đồ chơi; bài lá; búp bê; diều; khối lắp ghép [đồ chơi]; đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập; đồ chơi thông minh; bóng dùng cho thể thao; xe cộ đồ chơi; xúc xắc; súng ngắn đồ chơi; giầy trượt pa-tanh; đồ trang trí cho cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; trò chơi cờ bàn; đồ chơi bơm hơi; xe đạp đồ chơi cho trẻ em, không dùng để vận chuyển; trò chơi ghép hình; lúc lắc cho trẻ em (đồ chơi); phao bơm hơi dùng cho bể bơi; xe hẩy chân [đồ chơi].

---

(210) **4-2024-62661**

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(731) NGUYỄN THỊ XUÂN (VN)
Thôn Bài Trượng, xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước khoáng đóng chai [đồ uống].

---

(210) **4-2024-62662**

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(731) VƯƠNG DUY TÂN (VN)
Thôn Thượng Bùi, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; máy lọc; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy xay.

---

(210) **4-2024-62663**

(540)

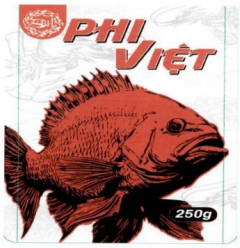

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 3.9.1; 25.7.25
(591) Đỏ, xám, trắng, đen, xanh lá.
(731) HOÀNG CAO NAM (VN)
G94, tổ 11, khu phố 7A, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Mồi câu cá (mồi sống); thức ăn cho cá làm từ cám, bột ngũ cốc, bột cá và hương liệu.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mồi câu cá (mồi giả), đồ câu cá, cần câu cá, hộp đựng cần câu cá, lưỡi câu, dây câu cá, mồi câu cá (mồi sông), thức ăn cho cá làm từ cám, bột ngũ cốc, bột cá và hương liệu dịch vụ).

---

(210) **4-2024-62664**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.11.9
(591) Trắng, đỏ, xanh.
(731) PHẠM THỊ MƠ (VN)
Tiểu khu Kiện, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Keo chà mạch (hỗn hợp xi măng, cát và chất phụ gia); keo dán gạch; bột bả; keo chít mạch.

---

(210) **4-2024-62665**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 9.9.5
(591) Xanh, vàng nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA HUY THỊNH LONG AN (VN)
Lô M20, đường Số 8, CCN Hải Sơn Đức Hòa Đông, ấp 4, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Đế giày; đế giày dép; đế lót giày.

---

(210) **4-2024-62666**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.3; 26.3.4
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH NGUYÊN LIỆU - HƯƠNG LIỆU THỰC PHẨM QUỐC TẾ ĐÔNG DƯƠNG (VN)
Phòng 1901, lầu 19, Sài Gòn Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Hương liệu dùng trong thực phẩm và đồ uống [trừ tinh dầu].

Nhóm 35: Mua bán: nguyên liệu, hương liệu và phụ gia dùng trong thực phẩm và đồ uống.

---

(210) **4-2024-62667**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỊNH TẤN PHÁT (VN)
126/16 đường 297, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; phụ gia (hóa chất).

---

(210) **4-2024-62668**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỊNH TẤN PHÁT (VN)
126/16 đường 297, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; phụ gia (hóa chất).

---

(210) **4-2024-62669**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.15; 5.3.20; 5.7.1; 5.7.6; 5.7.21
(591) Vàng, đỏ, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TTNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU MINH HOÀNG BP (VN)
Tổ 2, thôn 7, xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-62670**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.11; 19.9.1; 26.5.1
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) TỔ HỢP TÁC MẬT ONG HOA RỪNG BẢN BIỂN (VN)
Búng Pẩu, xã Phúc Sơn, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2024-62671**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1
(591) Xanh lá, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG LÂM NGHIỆP VINH HOA (VN)
Thôn Nà Bó, xã Thổ Bình, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 30: Bánh chưng.

---

(210) **4-2024-62672**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 1.3.1; 5.7.3; 6.1.2; 6.19.9; 15.7.1; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Vàng, nâu, trắng, cam, xanh đậm, xanh nhạt
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BẮC RUỘNG 1 (VN)
Xóm 6, thôn 2, xã Bắc Ruộng, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-62673**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.4; 5.3.15; 5.7.3; 25.1.6; 26.1.1
(731) HỘ KINH DOANH NGŨ CỐC NHÀ LÀM TUẤN DIỄM (VN)
Xóm 4, thôn 8, xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-62674**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15
(731) HỘ KINH DOANH DƯƠNG TRÂN CHÂU (VN)
Số 201/ML, ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Thạnh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Mứt cau kiểng (mứt làm từ quả cau kiểng non) (mứt ướt).

---

(210) **4-2024-62675**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.5.19; 5.5.22; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3
(591) Vàng, cam, xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ NHUNG (VN)
Tổ dân phố 6, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên

(511) Nhóm 29: Giò chả các loại làm từ thịt heo; giò chả các loại làm từ thịt bò.

---

(210) **4-2024-62676**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.13.25; 25.1.25
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH SẢN XUẤT RƯỢU TRUYỀN THỐNG TUYẾT TÂM (VN)
Thôn Phiêng Luông, xã Bình An, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-62677**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.7.11; 5.7.23; 6.1.2; 26.11.3; 26.11.12
(591) Vàng, xanh đậm, xanh nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TỔNG HỢP CHÚC THỊ NẢI (VN)
TDP Đon Bả, thị trấn Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả bưởi da xanh

---

(210) **4-2024-62678**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh rêu đậm, vàng, xanh lá, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV TNB 365 (VN)
1A Võ Thành Trang, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-62679**

(540)

JUJUBE 365

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH TM DV TNB 365 (VN)
1A Võ Thành Trang, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-62680**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1; 24.17.5; 24.17.8
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV TNB 365 (VN)
1A Võ Thành Trang, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng

---

(210) **4-2024-62681**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.9.1; 24.17.5; 24.17.8
(591) Vàng đông, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV TNB 365 (VN)
1A Võ Thành Trang, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-62682**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG HIỆU VIETNAMESE FAMILY (VN)
Số 13, đường N6, tổ 40, khu Phú Gia 1, khu phố 3A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62683**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG HIỆU VIETNAMESE FAMILY (VN)
Số 13, đường N6, tổ 40, khu Phú Gia 1, khu phố 3A, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế"..

---

(210) **4-2024-62684**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 16.1.5; 26.11.3; 26.11.22
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP TRUYỀN THÔNG HOÀNG THIỆN (VN)
176/108 đường Thạnh Lộc 27, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện giải trí.

---

(210) **4-2024-62685**

(540)

SIÊU THỦ LĨNH - Super Captain

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) 1. LƯƠNG TUYẾT HẠNH (VN)
Số 121 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
2. PHẠM CÔNG TUẤN (VN)
Tổ dân phố Nguyên Xá 1, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính; đầu tư vốn; tư vấn đầu tư.

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp video trực tuyến không tải về; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo.

---

(210) **4-2024-62686**

(540)

Người khổng lồ bé nhỏ - The Little Giant

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) 1. LƯƠNG TUYẾT HẠNH (VN)
Số 121 Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
2. PHẠM CÔNG TUẤN (VN)
Tổ dân phố Nguyên Xá 1, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính; đầu tư vốn; tư vấn đầu tư.

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp video trực tuyến không tải về; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo.

---

(210) **4-2024-62687**

(540)

WINNER

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NANYANG BROTHERS TOBACCO COMPANY LIMITED (CN)
9 Tsing Yeung Circuit, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá; xì gà; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho người hút thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút xì gà; thuốc lá điện tử; thuốc lá làm nóng không dùng lửa đốt cháy; thuốc lá làm nóng; sản phẩm thuốc lá làm nóng;thuốc lá được làm nóng đc giải phóng xon khí có chứa nicotine để hít; sản phẩm thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; nicotine dùng eho sản phẩm thuốe lá làm nóng không dùng lửa đốt cháy hoặc các sản phẩm thuốc lá làm nóng; nicotine dùng cho sản phẩm thuốc lá điện tử;tẩu hút thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử thay thế cho thuốc lá truyền thống; thuốclá que; thiết bị điện để làm nóng thuốc lá; thiết bị điện tử và các bộ phận của cácthiết bị đó để hít xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin [vật dụng cho người hút thuốc lá]; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin để hít (vật dụng cho người hút thuốc lá), cụ thể là hộp (không phải kim loại quý) đựngthiết bị điện để làm nóng thuốc lá, hộp (băng kim loại quý) đựng thiết bị điện đê làm nóng thuốc lá, đầu lọc chuyên dùng cho thiết bị điện để làm nóng thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc lá; diêm.

---

(210) **4-2024-62688**

(540)

BANKER

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NANYANG BROTHERS TOBACCO COMPANY LIMITED (CN)
9 Tsing Yeung Circuit, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá; xì gà; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho người hút thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút xì gà; thuốc lá điện tử; thuốc lá làm nóng không dùng lửa đốt cháy; thuốc lá làm nóng; sản phẩm thuốc lá làm nóng; thuốc lá được làm nóng đế giải phóng xon khí có chứa nicotine đế hít; sản phẩm thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); dung dịch lỏng dùng trong thuốclá điện tử; nicotine dùng cho sản phẩm thuốc lá làm nóng không dùng lửa đốt cháy hoặc các sản phẩm thuốc lá làm nóng; Nicotine dùng cho sản phẩm thuốc lá điện tử; tẩu hút thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử thay thế cho thuốc lá truyền thống; thuốc lá que; thiết bị điện để làm nóng thuốc lá; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó để hít xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin [vật dụng cho người hút thuốc lá]; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin để hít (vật dụng cho người hút thuốc lá), cụ thể là hộp (không phải kim loại quý) đựng thiết bị điện để làm nóng thuốc lá, hộp (bàng kim loại quý) đựng thiết bị điện để làm nóng thuốc lá, đầu lọc chuyên dùng cho thiết bị điện để làm nóng thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc lá; diêm.

---

(210) **4-2024-62689**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HOÀI VŨ 0905928924 (VN)
Số 14 Phan Anh, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập thể dục thể thao (gym; yoga; zumba; pilates; fitness; boxing); dịch vụ huấn luyện các chương trình thể dục thể thao (gym; yoga; zumba; pilates; fitness; boxing); dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình].

---

(210) **4-2024-62690**

(540)

anora

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT EGURU (VN)
Tầng 5, tòa nhà ADA, 113 Đặng Thuỳ Trâm, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Đồ điện gia dụng như: máy giặt, máy xay sinh tố, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy ép trái cây, máy xay thịt bằng điện.

Nhóm 08: Bộ đồ ăn (dao; đĩa; thìa); kẹp là thẳng tóc; kẹp uốn tóc; bàn là điện.

Nhóm 09: Ti vi; đầu đĩa; loa; amply (máy tăng âm); máy vi tính; cát sét (cassette); điện thoại.

Nhóm 11: Máy lạnh tủ lạnh; máy đun nước tắm; máy điều hòa không khí; máy hút ẩm; bình lọc nước uống; bình nóng lạnh (thiết bị làm nóng nước); bếp ga; đồ điện dân dụng như: quạt, bóng đèn, máy hút khói, máy sấy quần áo, máy khử mùi không khí (máy xịt phòng), máy sấy đĩa dùng điện.

Nhóm 21: Nồi áp suất (không sử dụng điện); bộ nôi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp (không sử dụng điện); chảo để rán (không sử dụng điện); đồ chứa dùng trong gia đình hoặc nhà bếp (không làm bằng kim loại quý); bình thủy (phích).

Nhóm 35: Mua bán đồ điện gia dụng như: máy giặt, máy xay sinh tố, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy ép trái cây, máy xay thịt bằng điện, bộ đồ ăn (dao; đĩa; thìa), kẹp là thẳng tóc, kẹp uốn tóc, bàn là điện, nồi áp suất không sử dụng điện, bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp (không sử dụng điện), chảo để rán (không sử dụng điện), đồ chứa dùng trong gia đình hoặc nhà bếp (không làm bằng kim loại quý), bình thủy (phích).

---

(210) **4-2024-62691**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.6; 26.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT EGURU (VN)
Tầng 5, tòa nhà ADA, 113 Đặng Thuỳ Trâm, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Đồ điện gia dụng như: máy giặt, máy xay sinh tố, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy ép trái cây, máy xay thịt bằng điện.

Nhóm 08: Bộ đồ ăn (dao; đĩa; thìa); kẹp là thẳng tóc; kẹp uốn tóc; bàn là điện.

Nhóm 09: Ti vi; đầu đĩa; loa; amply (máy tăng âm); máy vi tính; cát sét (cassette); điện thoại.

Nhóm 11: Máy lạnh tủ lạnh; máy đun nước tắm; máy điều hòa không khí; máy hút ẩm; bình lọc nước uống; bình nóng lạnh (thiết bị làm nóng nước); bếp ga; đồ điện dân dụng như: quạt, bóng đèn, máy hút khói, máy sấy quần áo, máy khử mùi không khí (máy xịt phòng), máy sấy đĩa dùng điện.

Nhóm 21: Nồi áp suất (không sử dụng điện); bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp (không sử dụng điện); chảo để rán (không sử dụng điện); đồ chứa dùng trong gia đình hoặc nhà bếp (không làm bằng kim loại quý); bình thủy (phích).

Nhóm 35: Mua bán đồ điện gia dụng như: máy giặt, máy xay sinh tố, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy ép trái cây, máy xay thịt bằng điện, bộ đồ ăn (dao; đĩa; thìa), kẹp là thẳng tóc, kẹp uốn tóc, bàn là điện, nồi áp suất không sử dụng điện, bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp (không sử dụng điện), chảo để rán (không sử dụng điện), đồ chứa dùng trong gia đình hoặc nhà bếp (không làm bằng kim loại quý), bình thủy (phích).

---

(210) **4-2024-62692**

(540)

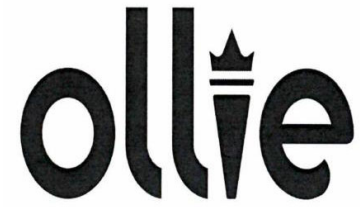

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT EGURU (VN)
Tầng 5, tòa nhà ADA, 113 Đặng Thùy Trâm, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Đồ điện gia dụng như: máy giặt, máy xay sinh tố, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy ép trái cây, máy xay thịt bằng điện.

Nhóm 08: bộ đồ ăn (dao; đĩa; thìa); kẹp là thẳng tóc; kẹp uốn tóc; bàn là điện.

Nhóm 09: Ti vi; đầu đĩa; loa; amply (máy tăng âm); máy vi tính; cát sét (cassette); điện thoại.

Nhóm 11: Máy lạnh tủ lạnh; máy đun nước tắm; máy điều hòa không khí; máy hút ẩm; bình lọc nước uống; bình nóng lạnh (thiết bị làm nóng nước); bếp ga; đồ điện dân dụng như: quạt, bóng đèn, máy hút khói, máy sấy quần áo, máy khử mùi không khí (máy xịt phòng), máy sấy đĩa dùng điện.

Nhóm 21: Nồi áp suất (không sử dụng điện); bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp (không sử dụng điện); chảo để rán (không sử dụng điện); đồ chứa dùng trong gia đình hoặc nhà bếp (không làm bằng kim loại quý); bình thủy (phích).

Nhóm 35: Mua bán đồ điện gia dụng như: máy giặt, máy xay sinh tố, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy ép trái cây, máy xay thịt bằng điện, bộ đồ ăn (dao; dĩa; thìa), kẹp là thẳng tóc, kẹp uốn tóc, bàn là điện, nồi áp suất không sử dụng điện, bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp (không sử dụng điện), chảo để rán (không sử dụng điện), đồ chứa dùng trong gia đình hoặc nhà bếp (không làm bằng kim loại quý), bình thủy (phích).

---

(210) **4-2024-62693**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.21; 26.1.10; 26.3.1
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH YUAN LONG VIỆT NAM (VN)
Lô D2-1 (thuộc lô D2), khu công nghiệp Liên Hà Thái (Green iP-1), (thuộc khu kinh tế Thái Bình), xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn điện; đèn điện; vỏ đèn/măng sông đèn; quạt gió [điều hòa không khí]; thiết bị điều hòa không khí; đui đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chùm; đèn trần; quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí]; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; giá đỡ chụp đèn; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt điện; quạt trần; quạt trần có đèn tích hợp.

---

(210) **4-2024-62694**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.21; 26.1.10; 26.3.1
(731) CÔNG TY TNHH YUAN LONG VIỆT NAM (VN)
Lô D2-1 (thuộc lô D2), khu công nghiệp Liên Hà Thái (Green iP-1), (thuộc khu kinh tế Thái Bình), xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn điện; đèn điện; vỏ đèn/măng sông đèn; quạt gió [điều hòa không khí]; thiết bị điều hòa không khí; đui đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chùm; đèn trần; quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí]; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; giá đỡ chụp đèn; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt điện; quạt trần; quạt trần có đèn tích hợp.

---

(210) **4-2024-62695**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 15.1.13; 21.1.17; 26.3.3; 26.3.4
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH YUAN LONG VIỆT NAM (VN)
Lô D2-1 (thuộc lô D2), khu công nghiệp Liên Hà Thái (Green iP-1), (thuộc khu kinh tế Thái Bình), xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn điện; đèn điện; vỏ đèn/măng sông đèn; quạt gió [điều hòa không khí]; thiết bị điều hòa không khí; đui đèn điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chùm; đèn trần; quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí]; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; giá đỡ chụp đèn; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt điện; quạt trần; quạt trần có đèn tích hợp.

---

(210) **4-2024-62696**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 15.1.13; 21.1.17; 26.3.3; 26.3.4
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH YUAN LONG VIỆT NAM (VN)
Lô D2-1 (thuộc lô D2), khu công nghiệp Liên Hà Thái (Green iP-1), (thuộc khu kinh tế Thái Bình), xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hãng thông tin thương mại; bán đấu giá; quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin và tư vấn thương mại cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; bán lẻ và bán buôn quạt điện; bán lẻ và bán buôn quạt trần; bán lẻ và bán buôn thiết bị chiếu sáng; bán lẻ và bán buôn máy móc và thiết bị điện; dịch vụ bán lẻ được cung cấp qua mạng lưới truyền thông máy tính.

---

(210) **4-2024-62697**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.8
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ÂM THANH ÁNH SÁNG TRUNG TÂY NINH (VN)
Tổ 5, ấp 6, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: màn hình led, thiết bị ánh sáng và âm thanh.

---

(210) **4-2024-62698**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN SẠCH ĐỒNG KHÊ (VN)
Thôn Trung Tâm, xã Đồng Khê, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả đã chế biến; rau đã sấy khô; rau, củ đóng hộp; rau đã được bảo quản.

---

(210) **4-2024-62699**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1; 24.9.1
(591) Trắng, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NHIÊN (VN)
Thửa đất số 862, Tờ bản đồ số 30, khu Thái Bảo, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất vớ; đồ đội đầu; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-62700**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 6.1.2; 24.7.1; 25.7.21; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.
(731) ĐẶNG TRƯỜNG GIANG (VN)
Thôn Tiên Lữ, xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(210) **4-2024-62701**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.1; 5.5.19; 5.5.21
(591) Nâu đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LAZULI (VN)
Kiot 04, tòa Nơ 4B đường Nguyễn Duy Trinh, Bán Đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục.

---

(210) **4-2024-62702**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.11.7; 26.11.22
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 9PAY (VN)
Số 34 Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu; máy tính tiền, máy tính và các thiết bị ngoại vi của máy tính.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ và ngân hàng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-62703**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.18
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH AN BÌNH (VN)
Số 4 biệt thự nhà vườn giai đoạn 1, KĐT Vĩnh Hoàng, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; du lịch sinh thái; đại lý du lịch; điều hành chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(210) **4-2024-62704**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 24.9.1
(591) Hồng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG KOWIL VIỆT NAM (VN)
Số 192/19, phố Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Balô; túi xách; vali; ví bỏ túi; ví cầm tay; ô.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng [trang phục]; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-62705**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.13.1
(591) Hồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG KOWIL VIỆT NAM (VN)
Số 192/19, phố Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Balô; túi xách; vali; ví bỏ túi; ví cầm tay; ô.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng [trang phục]; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-62706**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.7; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.18
(591) Nâu, trắng.
(731) NGUYỄN MINH ĐỨC (VN)
Tdp Đông Ngạc 7, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất; xe máy điện.

---

(210) **4-2024-62707**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) BÙI THU HẰNG (VN)
459 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn choàng; găng tay (trang phục).

---

(210) **4-2024-62708**

(540)

AN THỊNH PHÁT

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT AN THỊNH PHÁT (VN)
Số 69, xóm 8, Trần Đăng, xã Hoa Sơn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

Nhóm 25: Khẩu trang (trang phục).

---

(210) **4-2024-62709**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.17; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.23

(591) Đỏ, cam, đen, trắng, xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THẾ QUANG (VN)
Thôn 2, xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; hạt cho thức ăn động vật; bột cho động vật; cám.

---

(210) **4-2024-62710**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.20; 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu, xanh lá, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN NÔNG SẢN JRAI IALY (VN)
Làng Mrông Yố 1, xã Ia Ka, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; cà phê rang xay; đồ uống trên cơ sở cà phê; gạo; tiêu.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm như: cà phê, cà phê chưa rang, cà phê rang xay, đồ uống trên cơ sở cà phê, gạo, tiêu, mắc ca, nông sản.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-62711**

(540)

MINHFARM
SẠCH TỪ ĐẤT – LÀNH TỪ TÂM

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.13; 3.4.24; 5.3.13; 5.3.15; 25.1.25
(591) Xanh, trắng.
(731) PHẠM VĂN MINH (VN)
P501 K2 tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt động vật đã và chưa qua chế biến; thịt gia cầm đã và chưa qua chế biến; sữa và các sản phẩm từ sữa (sữa là chủ yếu).

Nhóm 31: Rau, củ, quả, trái cây tươi, chưa qua chế biến; gia cầm, động vật còn sống.

---

(210) **4-2024-62712**

(540)

逆龄®
REVERSE

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) LƯƠNG ĐÌNH HOÀN (VN)
Thôn Giữa, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày (cọ trang điểm); bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(210) **4-2024-62713**

(540)

GUOXIAONIU

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1
(591) Nâu, trắng.
(731) LƯƠNG ĐÌNH HOÀN (VN)
Thôn Giữa, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày (cọ trang điểm); bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(210) **4-2024-62714**

(540)

XILESI 西乐斯

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) GUO ZITONG (CN)
No. 080, Guo Zhaozhuang Village, Xingcun Town, Hejian City, Hebei Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng; tấm và ống cách nhiệt bằng sợi thủy tinh; bông khoáng [cách ly]; ống mềm, không bằng kim loại; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; sợi khoáng vật [cách điện, cách nhiệt]; len thủy tinh để cách điện, cách nhiệt.

---

(210) **4-2024-62716**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.14; 25.7.7; 25.12.1
(591) Đen, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANT UNIVERSE (VN)
Số 07 - BT02 khu đô thị Tân Tây Đô, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, kem mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch, mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm chống nắng, lông mi giả, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi, thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), bông trang điểm chứa mỹ phẩm, nước tẩy trang, tinh dầu, nước hoa, bút chì kẻ lông mày, kem dưỡng da mặt, sữa dưỡng thể, son môi, dầu gội đầu, dầu xả tóc, phấn má, sữa tắm.

---

(210) **4-2024-62717**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.7.25
(591) Cam, xanh dương, trắng.
(731) TRẦN VĂN BÌNH (VN)
Ấp Phú Yên, xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu nhớt; dầu động cơ; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; dầu diezel.

---

(210) **4-2024-62718**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.9; 25.1.25; 26.7.5
(591) Vàng, đỏ thẫm.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN ANH VŨ (VN)
Số 9 thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; thuốc đông y; viên uống đông y (thuốc đông y); trà túi lọc chiết xuất từ dược liệu; thảo dược.

---

(210) **4-2024-62719**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Vàng, cam, nâu, đen nhạt, trắng, xanh xám.
(731) LÂM KIÊN (VN)
71 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Tổ chức xổ số; dịch vụ đại lý vé số [đại lý xổ số].

---

(210) **4-2024-62720**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng, cam, nâu, đen, trắng.
(731) LÂM KIÊN (VN)
71 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Tổ chức xổ số; dịch vụ đại lý vé số [đại lý xổ số].

---

(210) **4-2024-62723**

(540)

AMO BGO

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ XANH BẮC GIANG (VN)
Phòng 601, tòa nhà đa năng Việt Thắng, đường Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2024-62724**

(540)

FLU BGO

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ XANH BẮC GIANG (VN)
Phòng 601, tòa nhà đa năng Việt Thắng, đường Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2024-62725**

(540)

GIBE RICK

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ XANH BẮC GIANG (VN)
Phòng 601, tòa nhà đa năng Việt Thắng, đường Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2024-62726**

(540)

MEZOL RICK

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ XANH BẮC GIANG (VN)
Phòng 601, tòa nhà đa năng Việt Thắng, đường Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2024-62727**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIDECOR (VN)
Lô D2, G2 khu công nghiệp Tiền Hải, xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 19: Vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; đá hoa cương/đá granit, đá hoa cẩm thạch; ống cứng, phi kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-62728**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.23; 26.15.15
(591) Vàng, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MULINCO (VN)
Số 8 ngõ 442 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Bột giấy; bột giấy, gỗ; chế phẩm để xử lý bề mặt vải, giấy, da; chế phẩm để làm mềm da/xử lý da thuộc; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất sử dụng trong lâm nghiệp; kim loại đất hiếm.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm, mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 04: Than đá; than cốc.

Nhóm 06: Công trình xây dựng bằng thép.

Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn trừ bia; đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống được chưng cất; rượi mạnh/rượu etylic/rượu cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (BĐS); phân tích tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; tư vấn tài chính; đánh giá/định giá tài chính các chi phí phát triển liên quan đến các ngành công nghiệp dầu, khí và khai thác mỏ; nghiệp vụ thanh toán (tài chính).

Nhóm 37: Khai thác mỏ; dịch vụ khai thác đá; xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

Nhóm 39: Vận tải; vận tải hàng không; vận tải bằng tàu thuyền; môi giới vận chuyển hàng hóa; môi giới vận tải; vận chuyển khách lữ hành; cho thuê xe cộ; cho thuê kho chứa hàng; chuyên chở bằng xe tải; vận tải đường biển; cho thuê bãi đỗ xe; vận tải bằng đường sắt.

Nhóm 40: Gia công/xử lý lông thú; in ốp sét; xử lý giấy; dịch vụ in.

Nhóm 42: Nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ thăm dò trong lĩnh vực công nghiệp dầu, khí và khai thác mỏ; thăm dò địa chất; khảo sát địa chất; nghiên cứu địa chất; trắc địa địa chất; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết lập các bản vẽ xây dựng; khảo sát, đo đạc đất đai; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; đánh giá chất lượng cây làm gỗ; số hóa tư liệu [quét]; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; nghiên cứu y học; nghiên cứu mỹ phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây; trồng cây để giảm thải lượng carbon đioxit; chăn nuôi động vật; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ tắm hơi.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực xuất nhập cảnh.

---

(210) **4-2024-62729**

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

I BUDU

(731) EXCELLENT-FASHION GARMENT (HANGZHOU) CO., LTD. (CN)
No. 1 Changkong Road, Xiasha Street, Qiantang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo tắm; áo mưa; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; dây thắt lưng (trang phục); váy cưới.

---

(210) **4-2024-62730**

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

KH LEE
PIBUBAB

(731) 1. LEE, KUEMHEE (KR)
11, Oyatgol-gil, Yeongi-myeon, Sejong-si, Republic of Korea
2. LEE, JONGOH (KR)
307Dong2103Ho, 100, Ogong-ro, Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeonbuk-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm đa chức năng; son môi; tinh chất dưỡng da (ăm-pun) cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chống nắng; mặt nạ dưỡng da dạng gói; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-62731**

(540)

BAZAN-M3

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THIÊN PHƯỚC (VN)
Thôn 2, xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-62732**

(540)

SAT – 4

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THIÊN PHƯỚC (VN)
Thôn 2, xã Tân Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-62733**

(540)

PEGASUS

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 4.3.5; 18.1.21

(731) SHANDONG HAOHUA TIRE CO., LTD (CN)
Dadi Road West, Xinhai Road North, Houzhen Industry Zone, 262700 Shouguang City, Weifang City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Lốp xe ô tô; lốp cho bánh xe cộ; lốp xe bơm hơi; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; miếng vá bằng cao su dính để vá săm; lốp bố dùng cho lốp hơi; túi đựng dụng cụ để sửa chữa săm xe; săm cho lốp xe bơm hơi; săm cho lốp xe đạp; gai chống trượt cho lốp xe.

---

(210) **4-2024-62735**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN LUNINGXIANG COSMETICS CO., LTD (CN)
No.405, Building D, Runchangyuan Paper Industry, Xiaxue Industry Zone, Bantian Subdistrict, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; son môi; bút chì kẻ lông mày; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-62736**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.13.1
(731) UMISU OIL CORPORATION JAPAN CO., LIMITED (CN)
Room 602, 6/F, Kai Yue Commercial Building, No.2c, Argyle Street, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Mỡ dùng cho đai truyền; dầu để bôi trơn; mỡ để bôi trơn; dầu nhờn; dầu hộp số tay.

---

(210) **4-2024-62737**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SHANGHAI HUABAIJU INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Building 7, No. 3259, Huhang Road, Fengxian District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Ngọc bích [đồ trang sức]; đồ trang sức; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồ trang sức bằng bạc nguyên chất; đồng hồ đeo tay; đồng hồ.

---

(210) **4-2024-62738**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SHANGHAI MEGASTEEL BUILDINGS CO., LTD. (CN)
Building 4-3, No.8419, Hutai Road, Baoshan District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cột trụ bằng kim loại cho xây dựng; công trình xây dựng bằng thép; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; ghế đẩu kiểu bậc thang bằng kim loại; lớp lót bằng kim loại cho công trình xây dựng.

---

(210) **4-2024-62739**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.11.12
(731) ZHONGSHAN AIXUAN LIGHTING TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
4F-2, Building 2, Lanjing Street No.1, Wusha Industrial Zone, Henglan Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Công tắc nguồn; màn hình led; cầu dao điện; trình điều khiển led; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; pin mặt trời.

---

(210) **4-2024-62740**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.11.12
(731) ZHONGSHAN AIXUAN LIGHTING TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
4F-2, Building 2, Lanjing Street No.1, Wusha Industrial Zone, Henglan Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn đường; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bộ tản nhiệt, dùng điện; đi-ốt phát quang; thiết bị sưởi bỏ túi.

---

(210) **4-2024-62741**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) DONGGUAN QIANHE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 902, No. 40, Longyuan Road, Yanwu, Dalingshan Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; bao đựng điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-62742**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHONGSHAN CITY RICHSOUND ELECTRONIC INDUSTRIAL LTD (CN)
No.16, East Shagang Road, Gangkou Town, Zhongshan City, Guangdong Province, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa cầm tay; bộ trộn âm thanh; micrô; máy chiếu; thiết bị thu hình; tai nghe nhét tai; thiết bị chiếu hình ảnh ba chiều; thiết bị chiếu hình; máy quay đĩa; vỏ thùng loa.

---

(210) **4-2024-62743**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHONGSHAN CITY RICHSOUND ELECTRONIC INDUSTRIAL LTD (CN)
No.16, East Shagang Road, Gangkou Town, Zhongshan City, Guangdong Province, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; nút bịt lỗ tai [dụng cụ bảo vệ thính giác]; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị thở dùng cho mục đích y tế; nhẫn từ-sinh học dùng cho mục đích trị liệu hoặc y tế; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; gối gây ngủ dùng chữa chứng mất ngủ.

---

(210) **4-2024-62744**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHONGSHAN CITY RICHSOUND ELECTRONIC INDUSTRIAL LTD (CN)
No.16, East Shagang Road, Gangkou Town, Zhongshan City, Guangdong Province, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Trang trí các quầy kính cửa hàng; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo; dán áp phích quảng cáo; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình.

---

(210) **4-2024-62745**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHONGSHAN CITY RICHSOUND ELECTRONIC INDUSTRIAL LTD (CN)
No.16, East Shagang Road, Gangkou Town, Zhongshan City, Guangdong Province, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa cầm tay; bộ trộn âm thanh; micrô; máy chiếu; thiết bị thu hình; tai nghe nhét tai; thiết bị chiếu hình ảnh ba chiều; thiết bị chiếu hình; máy quay đĩa; vỏ thùng loa.

---

(210) **4-2024-62746**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHONGSHAN CITY RICHSOUND ELECTRONIC INDUSTRIAL LTD (CN)
No.16, East Shagang Road, Gangkou Town, Zhongshan City, Guangdong Province, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; nút bịt lỗ tai [dụng cụ bảo vệ thính giác]; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị thở dùng cho mục đích y tế; nhẫn từ-sinh học dùng cho mục đích trị liệu hoặc y tế; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; gối gây ngủ dùng chữa chứng mất ngủ.

---

(210) **4-2024-62747**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHONGSHAN CITY RICHSOUND ELECTRONIC INDUSTRIAL LTD (CN)
No.16, East Shagang Road, Gangkou Town, Zhongshan City, Guangdong Province, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Trang trí các quầy kính cửa hàng; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo; dán áp phích quảng cáo; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình.

---

(210) **4-2024-62748**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SICHUAN JINGUANXIANG CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 2411, 24th Floor, Building 3, No. 19, Changhua Road, Wuhou District, Chengdu, Sichuan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; dịch vụ quầy phục vụ đồ ăn nhanh; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-62750**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.13.1; 26.13.25

(731) JAPAN MARVEL COMPANY LIMITED (JP)
508, 28-5, Higashi Nihobashi 2-Chome, Chuo-Ku, Tokyo Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; tã lót trẻ em; tấm lót dùng cho người không tự chủ được; quần tã dùng cho người lớn; khăn lau khử trùng.

---

(210) **4-2024-62751**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHANG ZHANGSHENG (CN)
Maliang Village, Tiancheng Street, Yueqing City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy may; bàn đạp điều khiển dùng cho máy khâu; máy khâu; máy là; khung dùng cho máy thêu; máy viền; súng phun keo dính, dùng điện; kéo điện; máy khí nén; bơm hơi [trang bị của xưởng sửa chữa].

---

(210) **4-2024-62753**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CHU VĂN TƯỜNG (VN)
160 Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 04: Khí gas (nhiên liệu); xăng (nhiên liệu); khí hóa lỏng (nhiên liệu); dầu công nghiệp; dầu nhớt động cơ; dầu nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-62754**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1
(731) META COSMIC COMPANY LIMITED (TH)
No. 171/25, Village No.5, Ban Mai Sub-District, Pak Gret District, Nonthaburi Province, Thailand 11120
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất làm rụng lông; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chất tẩy tế bào chết cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-62755**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18; 26.5.1
(731) HUZHOU SHOUCANGJIA TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
201-9, Building 19, Zhigu Industrial Park, No. 1558 Dongpo Rd., Kangshan St., Huzhou, Zhejiang 313000, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; nhà của búp bê; mô hình thu nhỏ của xe cộ; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi.

---

(210) **4-2024-62756**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.15.15
(591) Đen, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO HỌC VIỆN AI (VN)
Số 3, ngõ 84, đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp nguồn nhân lực, cụ thể là cung cấp giáo viên giảng dạy trực tuyến và trực tiếp cho lĩnh vực blockchain, công nghệ thông tin; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu công nghệ; tư vấn công nghệ; cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-62757**

(540)

BISMYCIN

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH AGRITECH SÀI GÒN (VN)
Lô B121B đường B KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2024-62758**

(540)

HAMMERHEAD

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH AGRITECH SÀI GÒN (VN)
Lô B121B đường B KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2024-62759**

(540)

SENSE ROBOT

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.2.7; 26.3.23

(731) SHANGHAI SENSEROBOT INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Unit 6-77, 6th Flr, no. 1900 Hongmei Road, Xuhui District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ chip; vi chip; bộ xử lý trung tâm để xử lý thông tin, dữ liệu, âm thanh hoặc hình ảnh; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống]; máy chủ; màn hình máy tính; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần cứng máy tính; thiết bị đầu cuối máy tính; chương trình máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; ứng dụng di động có thể tải xuống; thẻ nhận dạng sinh trắc học; thiết bị để xử lý dữ liệu; bộ xử lý đồ họa [gpu];

đầu đọc thẻ chip; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; chương trình máy tính, ghi sẵn; thẻ căn cước điện tử và từ tính để sử dụng trong thanh toán dịch vụ; rô bốt hiện diện từ xa; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; phần mềm trò chơi máy tính; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về; máy đọc để viết chính tả; thiết bị đếm bước chân; máy đục lỗ thẻ cho văn phòng; bảng thông báo điện tử; dụng cụ điều hướng điện tử; điện thoại thông minh; rô bốt giám sát an ninh; camera giám sát; máy dò hồng ngoại; rô bốt dùng trong giảng dạy; rô bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập sử dụng để hỗ trợ và giải trí cho con người; người máy có khả năng lập trình theo ý người dùng, không được định cấu hình; chip sinh học phục vụ mục đích nghiên cứu hoặc khoa học; rô bốt dùng trong phòng thí nghiệm; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học; thiết bị bán dẫn; thẻ chip điện tử trống [thẻ thông minh trống]; cảm biến [thiết bị đo lường], trừ loại sử dụng cho mục đích y tế; màn hình videô; khoá điện; khóa cửa vân tay sinh trắc học; kính mắt 3d.

Nhóm 28: Rô-bốt đồ chơi; đồ chơi; đồ chơi robot thông minh; mô hình đồ chơi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi hình khối xây dựng; cờ tướng; bộ cờ vua; trò chơi cờ bàn; quả bóng cho trò chơi; thiết bị tập luyện thể hình; trò chơi cờ vây; bàn cờ vây.

Nhóm 42: Dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế mạch tích hợp; tư vấn trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI); nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; kiểm tra chất lượng sản phẩm; lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn bảo mật máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; dịch vụ nền tảng [PaaS]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cập nhật phần mềm điện thoại thông minh; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; thiết kế phần mềm xử lý ảnh; sao lưu dữ liệu off-site; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; lập trình máy tính cho người khác; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; cho thuê phần mềm máy tính để thu thập, phân tích và tổ chức dữ liệu trong lĩnh vực học sâu.

---

(210) **4-2024-62760**

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

JALOKEE

(731) XIAMEN ANTS FLYING TRADING CO., LTD. (CN)
Room 2301, No. 21 Hubin North Road, Siming District Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; nhạc cụ đồ chơi; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; trò chơi; lều để chơi; trò chơi giáo dục.

---

(210) **4-2024-62761**

(540)

ZLF

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ZHOU LIU FU JEWELRY CO., LTD. (CN)
West Side 2F & 3F, No. 1 Building, Shihua Shuibei Industrial Park, Cuizhu North Road, Luohu District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 14: Vòng tay [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; đồ trang sức; ngọc trai [đồ trang sức]; đá quý; hoa tai.

---

(210) **4-2024-62762**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 24.1.1; 25.1.6; 26.5.1

(731) JIANGSU SUSA FOOD CO., LTD (CN)
No. 58 Innovation Avenue, Gaogang High-tech Industrial Park, Taizhou, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Trái cây, đóng hộp; dừa sấy khô; dừa được nghiền thành bột; sữa dừa; dừa nạo sợi; trái cây đã qua chế biến [đặt trong giỏ]; trái cây, đã qua chế biến; hỗn hợp trái cây sấy khô; dầu dừa dùng cho thực phẩm; đồ uống trên cơ sở sữa dừa.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; mật ong; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh kẹo; bột ngô; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở ngũ cốc; kem trái cây [đá lạnh]; đồ uống trên cơ sở trà có hương vị trái cây.

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước uống [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở thực vật; nước ép rau củ [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở các loại đậu; nước ép từ dừa dùng làm đồ uống; nước dừa [đồ uống]; chế phẩm để pha chế đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Quảng cáo; dán áp phích quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tư vấn tuyển dụng; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để xúc tiến bán hàng; kiểm toán tài chính; tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; quán cà phê; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; căng tin; nhà hàng ăn uống; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; quán phục vụ nước ép; quán trà; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

---

(210) **4-2024-62763**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18; 26.7.5
(731) DERATECH MACHINE TOOL (SUZHOU) CORP., LTD (CN)
Shengjing Road, Science and Technology Industrial Park, Chengxiang Town, Taicang City, Suzhou City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Tua bin thủy lực; máy ép dùng cho mục đích công nghiệp; máy gia công kim loại; máy cắt rãnh [máy công cụ]; máy cắt; máy công cụ.

---

(210) **4-2024-62764**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) WISDOM BRANDS (NEW ZEALAND) LIMITED (NZ)
PRUDENTIA LAW, Level 4, 128 Broadway, Newmarket, Auckland, 1023, New Zealand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa bột; sản phẩm sữa; sữa đậu nành; quả hạch, đã qua chế biến; tổ chim ăn được; chiết xuất từ tảo biển dùng cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-62766**

(540)

Tông Sư Mạnh Nhất

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) GUANGZHOU 4399 INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room B2, 4th Floor, No.8 Jianzhong Road, Tianhe District, Guangzhou, Guangdong, China 510000
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống thông qua mạng máy tính toàn cầu và các thiết bị không dây; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; chương trình trò chơi máy tính; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính và trò chơi video, ghi sẵn hoặc có thể tải về; chương trình trò chơi video; chương trình trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi điện tử cho điện thoại di động; chương trình trò chơi máy tính đa phương tiện tương tác; phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm thực tế tăng cường sử dụng trong các thiết bị di động để tích hợp dữ liệu điện tử với môi trường thế giới thực; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống, liên quan đến trò chơi và trò chơi điện tử; tệp tin hình ảnh, video và âm thanh có thể tải về được; đĩa compắc [nghe-nhìn]; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; phim hoạt hình; phần mềm trò chơi điện tử cho thiết bị điện tử cầm tay.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành các trò chơi; tổ chức các cuộc thi trò chơi điện tử; dịch vụ trò chơi được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính hoặc mạng điện thoại di động; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; dịch vụ trò chơi thực tế ảo được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi video; cho thuê máy và thiết bị trò chơi; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp qua mạng internet; cung cấp dịch vụ máy chơi game; sản xuất và phân phối chương trình trò chơi truyền hình; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; giải trí qua truyền thanh; giải trí trên truyền hình; cho thuê thiết bị ghi âm thanh và video; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(210) **4-2024-62767**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 2.9.1; 5.3.13; 5.5.20; 25.1.25; 25.7.25; 26.5.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) VÕ THỊ BÌNH (VN)
Số 365 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Tranh treo tường khảm trai; tranh gỗ cẩn đá, vỏ hải sản.

Nhóm 25: Quần áo; váy; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vàng, bạc, đá quý (đồ trang sức), kim cương, ngọc trai, đồ trang sức mỹ nghệ, tranh đá quý, tranh treo tường khảm trai, tranh gỗ cẩn đá, vỏ hải sản, quần áo, váy, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; xây dựng chiến lược marketing.

Nhóm 41: Đào tạo marketing.

---

(210) **4-2024-62768**

(540)

Paracom VINA

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH PARACOM VINA (VN)
Tầng 1, Lô TM-LK01-22, dự án khu đô thị dịch vụ thương mại và nhà ở công nhân Tràng Duệ, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý (mua bán) xuất nhập khẩu các sản phẩm: rơ le, cảm biến, vỉ mạch, đồng hồ đo ga, công tắc điện, thiết bị và linh kiện điện tử, thiết bị và linh kiện viễn thông, thiết bị và linh kiện điện lạnh, thiết bị và linh kiện điện tử tin học, tủ điện, ổ điện, ổ cắm điện, mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện, thiết bị và vật tư ngành xây lắp điện, thiết bị và vật tư điện lạnh và tự động hoá, thiết bị và vật tư ngành xây lắp điện,

điện lạnh và tự động hoá, lưới sưởi, tấm sưởi, đèn sưởi, hệ thống âm thanh, loa, âm ly, bảng hiển thị biển báo kỹ thuật số điện tử, bảng hiển thị OLED (điốt phát quang hữu cơ), màn hình dẻo, chấn lưu chiếu sáng, màn hình hiển thị tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử, màn hình phẳng của thiết bị hiển thị hình ảnh, máy chiếu hình sử dụng với màn hình tinh thể lỏng (thiết bị hiển thị), dây cáp điện, tụ điện, bộ cấp nguồn điện (bộ phận của thiết bị điện), thiết bị điều khiển từ xa, cầu dao điện, điện trở nhiệt (thiết bị điện), điện trở hai cực (thiết bị điện), chip (mạch tích hợp), dây cáp điện dùng để nối, chấn lưu điện tử, đèn phòng tối (nhiếp ảnh), nam châm trang trí, đèn điốt phát quang (LED), máy biến thế điện (điện), thiết bị điều khiển từ xa, bộ cấp nguồn điện dòng điện xoay chiều và dòng điện một chiều (bộ phận của thiết bị điện), điốt (diode - linh kiện điện tử bán dẫn), tụ điện MLCC (tụ gốm nhiều lớp), điện trở (Resistor); dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ mua sắm cho người khác; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh).

---

(210) **4-2024-62769**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.2.1; 24.15.7; 26.3.23
(731) BÙI THẾ DUYỆT (VN)
Thôn Hương Triện, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Loa; máy tăng âm (ampli); thiết bị để ghi âm thanh; bộ trộn âm thanh; bộ xử lý âm thanh.

---

(210) **4-2024-62770**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 14.7.20; 26.4.1; 26.4.18
(731) ĐỖ ANH TÚ (VN)
436 - X81, ngõ Thịnh Hào 1, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc và tạo kiểu tóc; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ cắt tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ cắt sửa móng tay.

---

(210) **4-2024-62771**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.16; 5.5.21; 26.5.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) ĐINH VĂN TUẤN (VN)
Thôn Khê Ngoại 1, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 31: Hoa khô; hoa sấy khô từ hoa tươi; hoa ép khô; hoa sấy lạnh; hoa khô trang trí; hoa tươi các loại.

Nhóm 35: Mua bán lẻ, bán buôn, đại lý bán hàng, xuất nhập khẩu, mua bán trên sàn thương mại điện tử sản phẩm: hoa khô, hoa sấy khô từ hoa tươi, hoa ép khô, hoa sấy lạnh, hoa khô trang trí, hoa tươi các loại, hoa giả, hoa nhân tạo, phụ liệu và phụ kiện làm hoa sấy khô, phụ liệu và phụ kiện làm hoa sấy lạnh, phụ liệu và phụ kiện làm hoa ép khô, các sản phẩm trang trí được thiết kế từ hoa.

---

(210) **4-2024-62772**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.8
(591) Nâu, trắng, đen.
(731) NGUYỄN VĂN GIÁP (VN)
Thôn Mải Hạ, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, son môi, kem dưỡng môi, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, chế phẩm chăm sóc da, kem chống nắng (mỹ phẩm), chế phẩm chăm sóc tóc, đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm tẩy trang.

---

(210) **4-2024-62773**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) FUJIAN PROVINCE BESOA HYGIENE PRODUCT CO., LTD. (CN)
Fumao Ling Development Zone, Shengxin Town, Nanan City, Quanzhou City, Fujian Province, China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 05: Quần lót dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút (nút gạc) dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; quần tã dùng cho trẻ em; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-62774**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.4; 11.3.14
(731) WAH YAN HONG COMPANY LIMITED (CN)
G/F., No. 12 York Road, Kowloon Tong, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm làm trong sạch không khí; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; thuốc dùng cho người; chế phẩm dùng để giảm hoạt động tình dục; dầu mù tạt dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế.

---

(210) **4-2024-62775**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THỊ THU THẢO (VN)
Thôn Hợp Hòa, xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

---

(210) **4-2024-62776**

(540)

ANTRAFACOL

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN ORGANIC PHARMA (VN)
14A đường số 23, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: phân bón, chế phẩm phân bón, chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất, thuốc kích thích sinh trưởng dùng cho cây trồng, chất ức chế sinh trưởng cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm và vi khuẩn, chất diệt trừ thực vật gây hại, thuốc trừ sâu bọ, côn trùng, chế phẩm để diệt ấu trùng, thuốc thủy sản, thuốc trừ cỏ.

---

(210) **4-2024-62777**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.15; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(591) Trắng, xanh dương, đỏ, vàng, xanh lá, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHIỆP TÂN TẠO (VN)
Lô 16, đường 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức các cuộc thi và trao giải thưởng; tổ chức vui chơi giải trí; đào tạo dạy nghề.

---

(210) **4-2024-62778**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.4.2; 26.4.7; 26.7.5
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀ QUỐC HƯNG (VN)
Số 18 ngách 23 ngõ 108 phố Đông Thiên, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Bao bì làm từ chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 30: Đường.

Nhóm 40: In bao bì.

---

(210) **4-2024-62779**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3
(591) Xanh lá, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH EMMA VIỆT NAM (VN)
Lô OTM 1-16 khu B Royal Park, phường Thủy Vân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; tinh chất dưỡng tóc; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-62780**

(540)

NGỌC TRAI

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOSAFOOD (VN)
E4/20 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Tảo biển [gia vị]; kẹo; kẹo cao su; sôcôla; bánh kẹo; kem lạnh.

---

(210) **4-2024-62782**

(540)

Starseeker

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) STARSEEKER (GUANGZHOU) INTELLIGENT TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Room 401, Building 2, No. 8 Xiangshan Avenue, Zengcheng District, Guangzhou City, Guangdong Province, 510000, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Cối xay cà phê thao tác bằng tay; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; lọc cà phê, không dùng điện; bình lọc cà phê, không dùng điện; bình cà phê không dùng điện; thìa trộn [dụng cụ nhà bếp].

---

(210) **4-2024-62783**

(540)

Ayaya
アヤヤ

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 5.5.21

(731) SHANGHAI JINGHAN TRADING CO., LTD. (CN)
Room 205, Building 9, No. 6, Lane 1488, Changning Road, Changning District, Shanghai, 200000, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy dùng cho vật nuôi trong nhà; túi chuyên dụng đeo sau yên xe đạp; ghế ngồi của xe cộ; xe đẩy bằng tay; xe đẩy trẻ em; xe cút kít.

---

(210) **4-2024-62784**

(540)

Ayaya
アヤヤ

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 5.5.21

(731) SHANGHAI JINGHAN TRADING CO., LTD. (CN)
Room 205, Building 9, No. 6, Lane 1488, Changning Road, Changning District, Shanghai, 200000, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Khăn tay bỏ túi bằng giấy; túi bằng chất dẻo dùng một lần để đựng chất thải vật nuôi trong nhà; yếm dãi của trẻ em bằng giấy; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-62785**

(540)

Ayaya
アヤヤ

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 5.5.21
(731) SHANGHAI JINGHAN TRADING CO., LTD. (CN)
Room 205, Building 9, No. 6, Lane 1488, Changning Road, Changning District, Shanghai, 200000, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; dải băng làm trắng răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; lông mi giả; chất khử mùi cho vật nuôi; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62786**

(540)

Starseeker

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) STARSEEKER (GUANGZHOU) INTELLIGENT TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Room 401, Building 2, No. 8 Xiangshan Avenue, Zengcheng District, Guangzhou City, Guangdong Province, 510000, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Máy rang cà phê; bình lọc cà phê, dùng điện; máy pha cà phê, dùng điện; viên nén cà phê, rỗng, dùng cho máy pha cà phê dùng điện; máy pha cà phê kết hợp máy lọc nước; bình cà phê, dùng điện.

---

(210) **4-2024-62787**

(540)

Ayaya
アヤヤ

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 5.5.21
(731) SHANGHAI JINGHAN TRADING CO., LTD. (CN)
Room 205, Building 9, No. 6, Lane 1488, Changning Road, Changning District, Shanghai, 200000, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; bột cho động vật; bánh quy cho chó; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; giấy phủ cát [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; cỏ bạc hà mèo.

---

(210) **4-2024-62788**

(540)

Ayaya
アヤヤ

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 5.5.21
(731) SHANGHAI JINGHAN TRADING CO., LTD. (CN)
Room 205, Building 9, No. 6, Lane 1488, Changning Road, Changning District, Shanghai, 200000, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải đánh răng; chổi lông trang điểm; hộp rải ổ rơm cho vật nuôi trong nhà; lông cứng động vật [dùng làm đồ để chải]; chuồng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-62789**

(540)

Starseeker

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) STARSEEKER (GUANGZHOU) INTELLIGENT TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
Room 401, Building 2, No. 8 Xiangshan Avenue, Zengcheng District, Guangzhou City, Guangdong Province, 510000, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy xay dùng trong gia đình, không phải loại thao thác bằng tay; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy đập chạy điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện.

---

(210) **4-2024-62790**

(540)

หมึกกรุบ

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) SUNSUSOLUTION COMPANY LIMITED (TH)
22/14 Mu 10 Bang Kaeo Sub-District, Bang Phli District, Samut Prakan 10540 Thailand
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ bán lẻ thức ăn và nước giải khát; dịch vụ bán buôn thức ăn và nước giải khát; dịch vụ bán lẻ trực tuyến thức ăn và nước giải khát; dịch vụ bán buôn trực tuyến thức ăn và nước giải khát.

---

(210) **4-2024-62791**

(540)

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) SUNSUSOLUTION COMPANY LIMITED (TH)
22/14 Mu 10 Bang Kaeo Sub-District, Bang Phli District, Samut Prakan 10540 Thailand
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ bán lẻ thức ăn và nước giải khát; dịch vụ bán buôn thức ăn và nước giải khát; dịch vụ bán lẻ trực tuyến thức ăn và nước giải khát; dịch vụ bán buôn trực tuyến thức ăn và nước giải khát.

---

(210) **4-2024-62793**

(540)

ZIPBIRD

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) KUNPENG LOGISTICS INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
111 North Bridge Road #06-20 Peninsula Plaza Singapore (179098)
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 39: Vận tải; vận tải nội địa và quốc tế; vận chuyển hàng hoá bằng đường biển và đường hàng không; vận tải bằng ô tô; vận chuyển bằng xe bọc thép; vận tải bằng đường ống dẫn; cung cấp dịch vụ vận tải, lưu kho và giao hàng bằng đường biển; dịch vụ vận tải có bản chất là quản lý vận tải; sắp xếp vận tải hàng hoá; hậu cần vận tải; đặt chỗ cho việc vận tải; vận chuyển có đảm bảo; dịch vụ lưu kho bảo mật [vận tải]; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật giá trị; vận chuyển động vật; dịch vụ hậu cần bao gồm lưu kho, vận tải và chuyển phát hàng hoá; dịch vụ hậu cần chuỗi cung ứng và hậu cần quy hồi (hậu cần ngược) bao gồm lưu kho, vận tải và chuyển phát hàng hoá; thuê phương tiện vận tải; vận tải hành khách và hàng hoá; dịch vụ giao hàng; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng trong ngày; vận chuyển đồ đạc; chuyển phát hoa; chuyển phát tài liệu; dịch vụ vận chuyển hồ sơ pháp lý; dịch vụ nhận và giao đồ giặt; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; dịch vụ bốc hàng hoá lên xe để vận chuyển; vận hành mạng lưới vận tải hàng không; dịch vụ hỗ trợ mặt đất cho vận tải hành khách và hàng hóa; chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ di dời (dọn dẹp) hàng hoá nội địa; dịch vụ di dời (tháo dỡ) thiết bị văn phòng; dịch vụ chuyển nhà và cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ chuyển nhà; dịch vụ chất và dỡ hàng hoá; dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất khẩu; dịch vụ chất thùng chứa (công-te-nơ) hàng hoá lên phương tiện đường sắt; chất, đóng gói, lưu kho, vận chuyển và dỡ hàng hoá; dịch vụ thông tin vận tải; định vị và theo dõi hàng hóa cho mục đích vận chuyển; dịch vụ thông tin liên quan đến vận tải hàng hoá; cung cấp thông tin trực tuyến trong lĩnh vực vận tải, đóng gói và lưu kho hàng hoá; cung cấp thông tin về phí, lịch trình và phương thức vận chuyển hàng hoá và hành khách; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ giao hàng; tư vấn liên quan đến dịch vụ vận tải và lưu kho hàng hoá cung cấp qua đường dây nóng và tổng đài trung tâm cuộc gọi; theo dõi, định vị và giám sát giám sát các phương tiện vận tải, tàu biển và máy bay; sắp xếp việc thu gom hàng hóa; thu gom các hàng hóa có thể tái chế [vận tải]; thu

gom rác thải và chất thải sinh hoạt; thu gom rác thải và chất thải công nghiệp; dịch vụ đại lý thông quan hải quan; dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu liên quan đến hoạt động thông quan hải quan; dịch vụ hậu cần vận tải liên quan đến thông quan hải quan; môi giới vận tải; dịch vụ môi giới hàng hải và thuê tàu chở hàng; cung cấp tư vấn liên quan đến vận chuyển hàng hoá; cung cấp thông tin liên quan đến môi giới vận chuyển hàng hoá; di động như một dịch vụ [MaaS]; vận tải như một dịch vụ [TaaS]; dịch vụ xếp hàng vào kho; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; cung cấp phương tiện và dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ kho hàng nợ thuế hải quan; lưu giữ hàng hoá nợ thuế hải quan; lưu giữ hàng hoá và công-te-nơ; cho thuê kho hàng và thùng chứa (công-te-nơ) lưu giữ hàng hoá; cho thuê kho lạnh; cung cấp thông tin kho bãi; cung cấp thông tin liên quan đến cho thuê không gian kho bãi; cung cấp thông tin về dịch vụ lưu trữ tạm thời; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử; dịch vụ kho hành lý; lưu giữ tạm thời vật dụng cá nhân; đóng gói; gói quà; đóng gói hàng hoá sử dụng vật liệu đóng gói và vận chuyển bền vững hoặc phân huỷ sinh học; du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; cung cấp thông tin giao thông và đường xá, dịch vụ lái xe; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; cung cấp thông tin liên quan đến du hành và du lịch thông quan internet hoặc mạng viễn thông; thông tin giao thông; môi giới thuê, cho thuê, bán, mua và/hoặc thuê theo tuyến tàu và/hoặc thuyền; lai dắt tàu thuyền; dịch vụ hoa tiêu; dịch vụ bến cảng [cập cảng, neo đậu, lưu giữ]; dịch vụ nhà thuyền; vận hành cảng; hoạt động cứu hộ [vận tải]; cứu hộ và trục vớt tàu và/hoặc thuyền; dịch vụ đóng dấu hoặc dán tem thư; phân phối năng lượng; dịch vụ lái xe thuê; dịch vụ phóng vệ tinh nhân tạo cho người khác; cung cấp khu vực bay; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ bãi đỗ xe; giám sát phương tiện vận tải hoặc hàng hoá cho mục đích vận tải; sắp xếp việc phân phối hàng hoá; thuê và/hoặc cho thuê xe lăn; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; cho thuê xe cộ; dịch vụ cho thuê xe ô tô; thuê và/hoặc cho thuê xe đạp; cho thuê máy bay; dịch vụ cho thuê công-te-nơ chứa hàng hoá; thuê và/hoặc cho thuê tàu và/ hoặc thuyền; thuê và/hoặc cho thuê hệ thống đỗ xe bằng cơ khí; thuê và/hoặc cho thuê tấm nâng chuyển hàng; cho thuê tấm nâng và công-te-nơ để vận chuyển hàng hoá; thuê và/hoặc cho thuê máy đóng gói hoặc bao gói hàng hoá; cho thuê máy đông lạnh; cho thuê ô tô đua; cho thuê máy kéo; cho thuê khung để chở hành lý gắn trên nóc xe cộ; cho thuê xe tải chuyển nhà; cho thuê xe chở hàng; cho thuê tủ có khóa để chứa đồ; cho thuê ô tô rô bốt; cho thuê thiết bị bay không người lái để giám sát; bổ sung tiền mặt cho máy rút tiền tự động; dịch vụ bổ sung sản phẩm cho máy bán hàng tự động; môi giới vận tải [gửi hàng hóa]; tư vấn, thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

---

(210) **4-2024-62794**

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 26.13.1

(731) NGÔ TRẦN CHÍ CƯỜNG (VN)
C7/19, tổ 209, ấp 43, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán cà phê tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-62795**

(540)

FlyNote

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ECO MOBILE (VN)
Tầng 8, tòa nhà Coalimex Building, số 33 phố Tràng Thi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải về; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải về, dùng để ghi chú; phần mềm ghi chép, xử lý, lưu trữ, quản lý dữ liệu và thông tin; phần mềm máy tính để truy cập các tài liệu đã chia sẻ (các ghi chú); nền tảng [phần mềm] cho phép cộng tác chỉnh sửa trong thời gian thực [RTCE] (cho phép nhiều người dùng chỉnh sửa ghi chú cùng một lúc); ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

Nhóm 42: Điện toán đám mây có đặc trưng phần mềm dùng để ghi ghi chú và truy cập từ xa dữ liệu được lưu trữ cho các ứng dụng đó; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính; phát triển phần mềm đa phương tiện tương tác; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2024-62796**

(540)

Nexalboz

(220) 25/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) DR. REDDY'S LABORATORIES LTD. (IN)
8-2-337, Road No. 3, Banjara Hills, Hyderabad 500034, Telangana, India

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược.

---

(210) **4-2024-62798**

(540)

ONLY ORCHID

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.5.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.4

(591) Vàng ánh kim.

(731) CÔNG TY TNHH ONLY FLOWERS (VN)
51/2 đường số 2, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hoa tự nhiên; vòng hoa tươi; vòng hoa nguyệt quế tươi.

---

(210) **4-2024-62799**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.11.9
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIETCG (VN)
Số 896, Bạch Đằng, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy thiết kế kiến trúc; tổ chức hội thảo chuyên đề; tư vấn du học; tư vấn đào tạo giáo dục.

---

(210) **4-2024-62800**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) LÊ XUÂN ANH (VN)
Thôn 3, xã Xuân Sinh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; tinh chất dưỡng tóc; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da.

Nhóm 05: Dược phẩm; dung dịch xịt mũi (dùng cho mục đích y tế); dung dịch vệ sinh mùi (dùng cho mục đích y tế); dung dịch xịt tai (dùng cho mục đích y tế); dung dịch sát khuẩn (dùng cho mục đích y tế); dung dịch xịt họng (dùng cho mục đích y tế); nước muối sinh lý (tất cả cho mục đích y tế); chế phẩm điều trị bỏng.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế), mỹ phẩm, dầu gội đầu, dầu xả tóc, tinh chất dưỡng tóc, kem mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da, dược phẩm, dung dịch xịt mũi (dùng cho mục đích y tế), dung dịch vệ sinh mùi (dùng cho mục đích y tế), dung dịch xịt tai (dùng cho mục đích y tế), dung dịch sát khuẩn (dùng cho mục đích y tế), dung dịch xịt họng (dùng cho mục đích y tế), nước muối sinh lý (tất cả cho mục đích y tế), chế phẩm điều trị bỏng, trà, đồ uống trên cơ sở trà, trà thảo dược (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-62801**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) LÊ XUÂN ANH (VN)
Thôn 3, xã Xuân Sinh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dung dịch xịt mũi (dùng cho mục đích y tế); dung dịch vệ sinh mũi (dùng cho mục đích y tế); dung dịch sát khuẩn (dùng cho mục đích y tế); dung dịch xịt họng (dùng cho mục đích y tế); nước muối sinh lý (tất cả cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: dược phẩm, dung dịch xịt mũi (dùng cho mục đích y tế), dung dịch vệ sinh mũi (dùng cho mục đích y tế), dung dịch sát khuẩn (dùng cho mục đích y tế), dung dịch xịt họng (dùng cho mục đích y tế), nước muối sinh lý (tất cả cho mục đích y tế), trà, đồ uống trên cơ sở trà, trà thảo dược (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-62802**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 6.1.2; 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP TẬP ĐOÀN VIỆT THÁI (VN)
Thôn Hữu Nghị, xã Ea Đar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; xuất nhập khẩu cà phê; mua bán cà phê.

---

(210) **4-2024-62803**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ THIẾT BỊ GIAO THÔNG BRC (VN)
Lô 03, đường số 10, KCN Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại: khe co giãn, gối cầu, vách chống ồn, lan can.

Nhóm 17: Cao su tổng hợp; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; nút bằng cao su; gối (đệm) cao su nối kín; vòng đệm/khe co giãn bằng cao su.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng kim loại: khe co giãn, gối cầu, tường chống ồn, lan can, biển báo giao thông, hộ lan đường bộ.

Nhóm 40: Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; dịch vụ lưu hóa [xử lý vật liệu].

---

(210) **4-2024-62805**

(540)

BENZOAT

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAM (VN)
22 đường số 5, cư xá Nam Long, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2024-62806**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.4; 1.1.9; 24.15.1; 24.15.13; 26.1.2

(591) Trắng, vàng đồng, vàng nhạt, xanh lam đậm.

(731) HỘ KINH DOANH MIRAI STAR JAPAN (VN)
B4-01-01 tầng 1, lô số 1, đơn nguyên 21B4, tòa nhà 21B4-B5, khu nhà CT2, khu đô thị thành phố Giao Lưu, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn - bán lẻ, kinh doanh thương mại điện tử, đại lý mua bán các loại hàng hóa: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, đồ uống các loại, đồ dùng gia dụng (bát, đĩa, thìa, đũa, dao, nồi, chảo), quần áo, giày dép, túi xách, ba lô, cặp sách, mũ nón thời trang, mỹ phẩm làm đẹp (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa chất làm sạch (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước súc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), thiết bị gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước, máy xay đa năng, máy xay sinh tố, máy làm sữa, máy ép nước, máy sấy, máy hút mùi, máy pha cà phê, máy giặt, điều hòa, tủ lạnh, ti vi, đầu video, máy tăng âm, đầu thu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa dùng cho gia đình), đồ trang trí nội thất (bàn, ghế, kệ tivi, tủ, giường, lọ hoa, khung ảnh), văn phòng phẩm (sách, vở, bút, thuốc, giấy in, bản đồ, phong bì, mực, bìa hồ sơ, túi đựng tài liệu) trong siêu thị, cửa hàng.

---

(210) **4-2024-62807**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.2; 1.1.9; 25.1.25; 26.1.1; 26.4.3

(591) Đen, vàng đồng, vàng nhạt.

(731) TRẦN THỊ THÙY CHI (VN)
16 ngõ 313 Nguyễn Khoái, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; giảng dạy; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; đào tạo lại nghề.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; xoa bóp; dịch vụ trị liệu; dịch vụ cắt sửa móng tay; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ làm tóc.

---

(210) **4-2024-62808**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1
(591) Vàng, màu xanh sẫm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN PHÚC QUANG (VN)
Số 1 đường Nhuệ Giang, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ; dịch vụ vệ sỹ cho cá nhân; dịch vụ bảo vệ ban đêm; bảo vệ an ninh các tiện nghi thông qua hệ thống giám sát từ xa; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; điều tra thông tin cá nhân.

---

(210) **4-2024-62809**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1
(591) Vàng, xanh sẫm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGÂN PHÚC QUANG (VN)
Số 1 đường Nhuệ Giang, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ; dịch vụ vệ sỹ cho cá nhân; dịch vụ bảo vệ ban đêm; bảo vệ an ninh các tiện nghi thông qua hệ thống giám sát từ xa; giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; điều tra thông tin cá nhân.

---

(210) **4-2024-62812**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 3.7.17; 5.3.13; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đỏ, đen.
(731) ĐINH VĂN CƯỜNG (VN)
Khu 9, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 29: Sữa hạt; rong biển khô.

Nhóm 30: Bánh kẹo; snack.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-62813**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.11.3; 26.11.9; 26.15.15
(591) Xanh dương (đậm, nhạt).
(731) CHÂU VĂN PHẬN (VN)
Ấp Đông Thạnh A, xã Đông Thạnh, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bộ lọc nước uống; thiết bị làm sạch nước; nồi cơm điện; nồi chiên không dầu.

---

(210) **4-2024-62814**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 1.15.24; 3.9.4; 18.3.2; 18.3.23; 26.1.2
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đen, đỏ nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TQV (VN)
Lô MA5-1, đường số 4, kcn Đức Hòa I, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn lót.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: sơn, sơn epoxy, sơn lót, sơn nước dùng trang trí nội ngoại thất, sơn cách điện, sơn cách nhiệt, véc ni, chất tạo màu, chế phẩm chống gỉ (để bảo quản), chất kết dính dùng cho sơn, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn phủ, sơn chịu lửa, chất làm đặc sơn, chất pha loãng sơn, chất làm khô dùng cho sơn, sơn chống thấm, sơn chống cháy, sơn công nghiệp, cọ lăn sơn, dao cạo sơn, máy phun sơn, dây dẫn sơn, máy trộn sơn.

---

(210) **4-2024-62815**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1
(591) Đen nâu, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CARE WITH LOVE (VN)
102S An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: trang thiết bị y tế, mỹ phẩm, kem chống nắng, kem dưỡng da, kem trị mụn (mỹ phẩm), kem trị nám - sáng da (mỹ phẩm), tinh dầu, sản phẩm chăm sóc tóc, dược phẩm, bỉm, băng vệ sinh, khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm, tăm bông dùng cho mục đích y tế, thức ăn (thực phẩm) đã được chế biến, cụ thể là các thực phẩm chế biến sẵn với thành phần chính là thịt và rau củ, thức ăn được chế biến chủ yếu từ thịt, từ cá và từ thịt gia cầm, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn), đồ uống trên cơ sở sữa (sữa là chủ yếu), trang thiết bị y tế, túi thảo dược.

---

(210) **4-2024-62816**

(540)

Go-mans

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
E12/8C đường Thới Hòa, ấp 5, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: mỹ phẩm, kem dưỡng da, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, thảo dược, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem chống nắng, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), tinh dầu, khoáng dưỡng ẩm cho da dạng xịt, các loại tinh dầu làm đẹp, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị mụn.

---

(210) **4-2024-62817**

(540)

La Vella

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI BONJOUR LA VICTOIRE (VN)
53 đường 61, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: mỹ phẩm, kem dưỡng da, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, thảo dược, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem chống nắng, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), tinh dầu, khoáng dưỡng ẩm cho da dạng xịt, các loại tinh dầu làm đẹp, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị mụn.

---

(210) **4-2024-62818**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LIÊN DOANH NHẬP KHẨU DƯỢC MỸ PHẨM L'AMOUR (VN)
B16 đường Nam Thông 2B, khu đô thị Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: mỹ phẩm, kem dưỡng da, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, thảo dược, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem chống nắng, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), tinh dầu, khoáng dưỡng ẩm cho da dạng xịt, các loại tinh dầu làm đẹp, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị mụn.

---

(210) **4-2024-62819**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.3.2; 18.3.23; 26.3.1; 26.3.6
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
Số 333 đường Hưng Định 24, khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; chế phẩm đánh răng; chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; xà phòng; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 10: Thiết bị nha khoa, dùng điện; thiết bị chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ thú y.

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; thiết bị, máy móc và dụng cụ hàng không; hệ thống và thiết bị vận chuyển bằng cáp; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; giảm xóc treo cho xe cộ.

Nhóm 16: Chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; vật liệu để đóng sách; bìa cứng; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm.

Nhóm 30: Ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; gia vị thập cẩm; tinh chất cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và tinh dầu; chè [trà]; cà phê; đường; gia vị; bánh quy; hương liệu thực phẩm trừ tinh dầu; bột.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; cho thuê thiết bị xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ giặt là.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ phòng tắm công cộng cho mục đích vệ sinh; trợ giúp về thú y; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ của nhà tâm lý học; khám chữa bệnh cho cây.

---

(210) **4-2024-62821**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.1; 24.15.21; 26.1.2; 26.1.10
(591) Xanh tím than.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ THIẾT BỊ THỦY LỰC TUẤN LINH (VN)
TT21-29 khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy lu các loại, máy rải thảm, máy cào bóc, máy bó vỉa, thiết bị bảo duy tu dưỡng đường bộ, máy khoan đá, khoan cọc nhồi, xe bơm bê tông, xe trộn bê tông, xe nâng, máy xúc, máy ủi, thiết bị phụ tùng của: máy lu các loại, máy rải thảm, máy cào bóc, máy bó vỉa, thiết bị bảo duy tu dưỡng đường bộ, máy khoan đá, khoan cọc nhồi, xe bơm bê tông, xe trộn bê tông, xe nâng, máy xúc, máy ủi.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc thiết bị công trình/xây dựng.

---

(210) **4-2024-62822**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.7.11; 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh lục.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ THIẾT BỊ THỦY LỰC TUẤN LINH (VN)
TT21-29 khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Vòng bi cho ổ bi; vòng bi cho ổ trục.

---

(210) **4-2024-62823**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ THIẾT BỊ THỦY LỰC TUẤN LINH (VN)
TT21-29 khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy lu các loại, máy rải thảm, máy cào bóc, máy bó vỉa, thiết bị bảo duy tu dưỡng đường bộ, máy khoan đá, khoan cọc nhồi, xe bơm bê tông, xe trộn bê tông, xe nâng, máy xúc, máy ủi, thiết bị phụ tùng của: máy lu các loại, máy rải thảm, máy cào bóc, máy bó vỉa, thiết bị bảo duy tu dưỡng đường bộ, máy khoan đá, khoan cọc nhồi, xe bơm bê tông, xe trộn bê tông, xe nâng, máy xúc, máy ủi.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc thiết bị công trình/xây dựng.

---

(210) **4-2024-62824**

(540)

TRÀ SỮA VIÊN VIÊN

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN MẠNH TUẤN (VN)
141/1, tổ 6, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở cà phê; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; ca cao; trà sữa (trên cơ sở trà là chủ yếu).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động; dịch vụ đặt thức ăn trực tuyến.

---

(210) **4-2024-62825**

(540)

HABU

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) BÙI TUẤN HUY (VN)
562 đường Triệu Quang Phục, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược; trà thảo mộc (dùng cho mục đích y tế); sữa bột cho trẻ em; thực phẩm chức năng; dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

Nhóm 30: Trà (chè); cafe; đồ uống trên cơ sở trà; đồ gia vị; tinh dầu cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và tinh dầu; tương ớt (gia vị).

---

(210) **4-2024-62826**

(540)

TITANIUM TECHNOLOGY
GR5 TITANIUM VIETNAM

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.7; 24.15.21; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) NGÔ TRUNG VIỆT (VN)
Ấp Bảo Trâm, xã Nam Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Hình in bóc dán (đề can); đề can.

---

(210) **4-2024-62827**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.18; 3.4.20; 26.5.1
(591) Vàng đồng, đen.
(731) NGUYỄN THỊ HẰNG (VN)
Số 48 ngõ 58 đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Chiết xuất của thịt; thịt đã được bảo quản; thịt lợn; thịt, đóng hộp; món thịt chân giò hầm.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-62828**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.1.24; 26.4.3; 26.4.9; 26.11.9
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG MISAKI GROUP (VN)
Số 61A Nguyễn Viết Xuân, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; hoàn thiện công trình xây dựng.

---

(210) **4-2024-62829**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 9.7.19; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6
(591) Nâu đậm, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH HPA DIRECT VN (VN)
Số 2 đường Đặng Thai Mai, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-62830**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.15; 3.9.24
(591) Xanh dương sáng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH HPA DIRECT VN (VN)
Số 2 đường Đặng Thai Mai, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giải trí.

---

(210) **4-2024-62831**

(540)

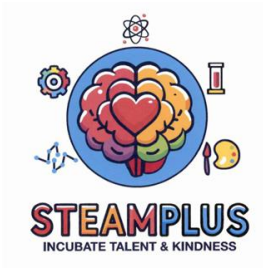

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 2.9.1; 2.9.22; 2.9.25; 15.7.1; 19.11.13; 20.1.15; 26.1.1
(591) Hồng, cam, vàng, xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH HPA DIRECT VN (VN)
Số 2 đường Đặng Thai Mai, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(210) **4-2024-62832**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 3.4.2; 3.4.13; 3.4.25; 9.7.19; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.4
(591) Vàng, đỏ, xanh lá, trắng, đen, nâu nhạt, vàng nhạt.
(731) NGUYỄN THANH HUỆ (VN)
797 Hưng Phú, phường 9, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-62833**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh, đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ XE MÁY HỒNG PHÁT (VN)
Số 94 Trần Phú, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh xuất nhập khẩu: ô tô, xe máy, linh kiện và phụ tùng ô tô, linh kiện và phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2024-62834**

(540)

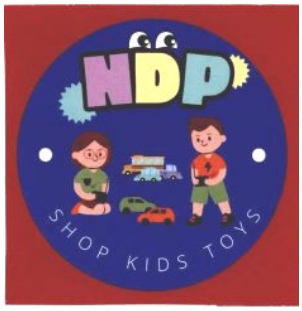

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.5.8; 2.5.22; 2.9.4; 15.7.1; 18.1.8; 18.1.9; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh dương, hồng, trắng, vàng, đen cam, tím, xanh lá, xanh ngọc, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TCZ (VN)
50/27/40 Nguyễn Quý Yêm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; nhân vật đồ chơi; xe cộ đồ chơi; trò chơi.

---

(210) **4-2024-62835**

(540)

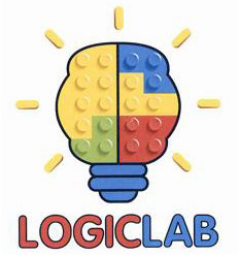

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 13.1.6; 21.1.15
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC LOGIC LAB (VN)
Lô B1.1, số 2 đường Đặng Thai Mai, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(210) **4-2024-62836**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 17.5.2; 17.5.3; 20.1.3; 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh dương, đỏ, vàng, xanh lá cây, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC LOGIC LAB (VN)
Lô B1.1, số 2 đường Đặng Thai Mai, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(210) **4-2024-62837**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 21.3.1; 21.3.5; 24.1.1
(591) Xanh lá cây, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH HPA DIRECT VN (VN)
Số 2 đường Đặng Thai Mai, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giải trí.

---

(210) **4-2024-62838**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1
(591) Xám, xanh, trắng, đỏ.
(731) LÊ VĂN DUY (VN)
Thôn Thái Sơn, xã Tân Phúc, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-62839**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh nước biển.
(731) KOMATSU LTD. (JP)
1-2-20, Kaigan, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy xây dựng và bộ phận và phụ kiện của máy xây dựng có chức năng điều khiển lưỡi cắt để có thể tự đào bới và tự xây dựng; máy xây dựng và bộ phận và phụ kiện của máy xây dựng có chức năng điều khiển gàu xúc để có thể tự đào bới và tự xây dựng; máy và thiết bị xây dựng và bộ phận và phụ kiện của máy và thiết bị xây dựng để xây dựng bằng công nghệ xây dựng thông minh được vi tính hóa; cơ cấu rô bốt [máy móc] để sử dụng trong xây dựng và bộ phận và phụ kiện của cơ cấu rô bốt; máy và thiết bị khai thác mỏ và bộ phận và phụ kiện của máy và thiết bị khai thác mỏ; máy và thiết bị xây dựng và bộ phận và phụ kiện của máy và thiết bị xây dựng; máy và thiết bị chất tải-dỡ tải và bộ phận và phụ kiện của máy và thiết bị chất tải-dỡ tải; máy nông nghiệp và công cụ nông nghiệp, trừ loại thao tác thủ công và bộ phận và phụ kiện của máy nông nghiệp và công cụ nông nghiệp, trừ loại thao tác thủ công; máy và thiết bị sử dùng trong lâm nghiệp và bộ phận và phụ kiện của máy và thiết bị dùng trong lâm nghiệp; máy cào tuyết và thiết bị dọn tuyết và bộ phận và phụ kiện của máy cào tuyết và thiết bị dọn tuyết.

(210) **4-2024-62840**

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

META

(731) META PLATFORMS, INC. (US)
1 Meta Way, Menlo Park, California, 94025, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng lao động và tuyển dụng nhân sự; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực viễn thông, phát triển ứng dụng phần mềm di động, phát triển công nghệ, quản lý kinh doanh, quản lý mối quan hệ khách hàng và truyền thông xã hội; dịch vụ nhận biết thương hiệu, cụ thể là, tư vấn, phát triển và quản lý thương hiệu cho các doanh nghiệp và/hoặc cá nhân; cung cấp dịch vụ bộ sưu tập kỹ thuật số, cụ thể là điều hành sàn giao dịch trực tuyến cho các giao dịch và/dịch vụ đăng ký sử dụng công nghệ phần mềm trên cơ sở blockchain và hợp đồng thông minh cho các bộ sưu tập kỹ thuật số liên quan đến tác phẩm nghệ thuật kỹ thuật số; dịch vụ từ thiện, cụ thể là nâng cao nhận thức của công chúng về các hoạt động từ thiện, bác ái, tình nguyện, dịch vụ công và cộng đồng và các hoạt động nhân đạo; dịch vụ hiệp hội, cụ thể là, thúc đẩy việc thông qua, chấp nhận và phát triển các công nghệ máy tính nguồn mở; dịch vụ hiệp hội thúc đẩy lợi ích của các chuyên gia và doanh nghiệp trong lĩnh vực phát triển ứng dụng phần mềm di động; nối mạng kinh doanh; thúc đẩy lợi ích và nhận thức công cộng về các vấn đề liên quan đến quyền truy cập internet cho cư dân toàn cầu.

---

(210) **4-2024-62842**

(300) 98/624,013 28/06/2024 US

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

PELICAN ARMOR

(731) PELICAN PRODUCTS, INC. (US)
23215 Early Ave., Torrance, California 90505, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Vải dệt được bán như một bộ phận không tách rời của ba lô, túi hành lý, túi đựng đồ đa năng, túi xách hình trống, túi đeo chéo, túi du lịch, túi đeo hông, túi xách đa năng, túi xách mang theo người.

---

(210) **4-2024-62843**

(300) 98/624,018 28/06/2024 US

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

PELICAN SHIELD

(731) PELICAN PRODUCTS, INC. (US)
23215 Early Ave., Torrance, California 90505, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Vải dệt được bán như một bộ phận không tách rời của ba lô, túi hành lý, túi đựng đồ đa năng, túi xách hình trống, túi đeo chéo, túi du lịch, túi đeo hông, túi xách đa năng, túi xách mang theo người.

---

(210) **4-2024-62844**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xám, cam, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 1 THC (VN)
Ô số 10, dãy B, lô TT06, khu đô thị mới Tây Nam, hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2024-62845**

(540)

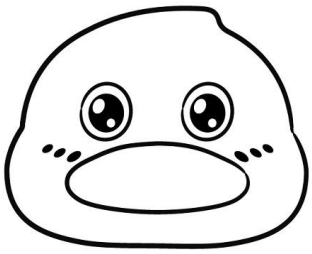

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.6; 3.7.24
(731) XINGZHIHUO TRADING LIMITED (CN)
807A 8/T Two Harbourfront 22 Tak Fung Street Hunghom Kl, Hong Kong 999077, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; xe cộ đồ chơi; mô hình đồ chơi; khối lắp ghép [đồ chơi]; thiết bị trò chơi; đồ chơi khác thường dành cho buổi tiệc.

---

(210) **4-2024-62846**

(540)

TAQIDUCK

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) XINGZHIHUO TRADING LIMITED (CN)
807a 8/T Two Harbourfront 22 Tak Fung Street Hunghom Kl, Hong Kong 999077, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; xe cộ đồ chơi; mô hình đồ chơi; khối lắp ghép [đồ chơi]; thiết bị trò chơi; đồ chơi khác thường dành cho buổi tiệc.

---

(210) **4-2024-62847**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.5.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LEON DIO (VN)
15/14 Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: bút viết, sổ vở, bao da đựng bút, hộp đựng danh thiếp, giá đỡ bút (văn phòng phẩm), ví da và giả da, thắt lưng (trang phục), cặp da, túi xách da.

---

(210) **4-2024-62848**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá, vàng.
(731) NGUYỄN HỒ MINH TRÍ (VN)
1007 Kha Vạn Cân, khu phố 1, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; bánh ngọt; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê, giải khát; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán bia, rượu, quầy bar; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-62849**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.11; 8.7.5; 11.3.7; 26.1.1
(591) Cam, trắng, nâu, đỏ, xanh, vàng nhạt.
(731) DƯƠNG THỊ THÚY NƯƠNG (VN)
27/13 đường Dương Đình Hội, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do quán thực hiện.

---

(210) **4-2024-62850**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) VŨ TUẤN TÚ (VN)
Sơn Thanh, xã Sơn Hà, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; móc treo túi, không bằng kim loại; giá treo đồ.

---

(210) **4-2024-62851**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 15.1.13; 26.11.3; 26.11.12
(731) VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
Xóm Thượng Trại, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 11: Máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị lọc không khí; thiết bị giữ ẩm; thiết bị hút ẩm; hệ thống và thiết bị sấy khô.

---

(210) **4-2024-62852**

(540)

BabyCaptain

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TENBOX CORP. (KR)
B-1258, 1259, SK V1 Tower, 14, Galmachi-ro 288beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm để tắm bồn và tắm vòi hoa sen; chế phẩm mỹ phẩm dành cho trẻ em; mỹ phẩm chăm sóc toàn thân; chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(210) **4-2024-62853**

(540)

卡旺卡
KAWANGKA

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HEFEI COMEWONKA BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
1-1801, Jinyu Huafu Office Building, No. 297, Changjiang West Road, Shushan District, Hefei City, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây, đóng hộp; lát trái cây sấy khô; sữa khuấy; sản phẩm sữa; bơ ca cao dùng cho thực phẩm; quả hạch đã chế biến; kem [sản phẩm sữa]; trà sữa, sữa là chủ yếu; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo.

Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trà có sữa; đồ uống trên cơ sở trà; bánh ngọt; bánh mỳ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; đá lạnh có thể ăn được; kem lạnh.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; đồ uống trên cơ sở thực vật; nước ép trái cây; nước quả cô đặc, không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước khoáng xenxe; nước ép rau [đồ uống]; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; nước [đồ uống].

Nhóm 33: Đồ uống hoa quả có cồn; rượu gạo; rượu khai vị; rượu cốc-tai; rượu vang trái cây; rượu mùi; rượu uýt ki; rượu vang; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn, trừ bia.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ ăn uống di động; cho thuê thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; cho thuê bàn bếp; cho thuê robot dùng trong chuẩn bị đồ uống; dịch vụ quán cà phê; quầy nước trái cây; dịch vụ căng tin; dịch vụ đặt phòng khách sạn được cung cấp qua internet.

---

(210) **4-2024-62854**

(540)

LÖVISELLE

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(731) CHANGCHUN SINOBIOMATERIALS CO., LTD. (CN)
No. 666A, Chaoqun Street, High-tech District, Changchun City, Jilin Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng; kem chống nhăn; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; mặt nạ làm đẹp; sữa rửa mặt; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm ẩm da; hương thơm để thắp; nước hoa; chế phẩm xịt làm thơm mát thở; mỹ phẩm cho động vật.

Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; vật liệu đệm, lót dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó dùng trong phẫu thuật; thuốc sinh hóa; dược phẩm; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất tẩy uế; thuốc mỡ dược phẩm; chất độn da có thể tiêm được; chất dưỡng ẩm da dưới dạng chất làm đầy da có thể tiêm được; dịch truyền tĩnh mạch được sử dụng để bù nước, dinh dưỡng và khuếch tán dược chất; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 10: Vật liệu dùng để khâu vết thương; thiết bị phân phối thuốc cấy được dưới da; đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; dụng cụ cấy ghép tự phân hủy sinh học dùng để cố định xương; thiết bị vật lý trị liệu; bình phun hơi cho mục đích y tế; dụng cụ y tế tiệt trùng; mô cấy giả; răng giả; thắt lưng cho mục đích y tế; bình sữa cho trẻ em bú; đai nịt bụng.

---

(210) **4-2024-62855**

(540)

sinobiom

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CHANGCHUN SINOBIOMATERIALS CO., LTD. (CN)
No. 666A, Chaoqun Street, High-tech District, Changchun City, Jilin Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng; kem chống nhăn; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; mặt nạ làm đẹp; sữa rửa mặt; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm ẩm da; hương thơm để thắp; nước hoa; chế phẩm xịt làm thơm mát thở; mỹ phẩm cho động vật.

Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; vật liệu đệm, lót dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó dùng trong phẫu thuật; thuốc sinh hóa; dược phẩm; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất tẩy uế; thuốc mỡ dược phẩm; chất độn da có thể tiêm được; chất dưỡng ẩm da dưới dạng chất làm đầy da có

thể tiêm được; dịch truyền tĩnh mạch được sử dụng để bù nước, dinh dưỡng và khuếch tán dược chất; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 10: Vật liệu dùng để khâu vết thương; thiết bị phân phối thuốc cấy được dưới da; đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; dụng cụ cấy ghép tự phân hủy sinh học dùng để cố định xương; thiết bị vật lý trị liệu; bình phun hơi cho mục đích y tế; dụng cụ y tế tiệt trùng; mô cấy giả; răng giả; thắt lưng cho mục đích y tế; bình sữa cho trẻ em bú; đai nịt bụng.

---

(210) **4-2024-62856**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.20; 26.1.1
(591) Nâu, trắng.
(731) NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)
112 đường 27, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; tinh dầu sản phẩm chăm sóc toàn thân (mỹ phẩm).

Nhóm 04: Nến; nến thắp sáng; nến thơm nghệ thuật.

Nhóm 35: Nhập khẩu, xuất khẩu, quảng cáo; mua bán: mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm, chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da, tinh dầu sản phẩm chăm sóc toàn thân (mỹ phẩm), nến, nến thắp sáng, nến thơm nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-62857**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 5.9.1; 26.3.1
(591) Cam, xanh lá, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV AN KHANG PHƯỚC (VN)
Số 13, đường số 67, khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính mắt; khung kính; gọng kính; dây đeo kính; hộp đựng chuyên dụng cho kính mắt.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: gọng kính đeo mắt, kính đeo mắt, bao kính đeo mắt, mắt kính, phụ kiện mắt kính.

---

(210) **4-2024-62858**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) BÙI THỊ HÀ (VN)
21 đường số 16, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép.

---

(210) **4-2024-62859**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ GIẢI PHÁP NHANH (VN)
197/06 đường Tân Thới Hiệp 07, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy tính tiền, máy vi tính.

---

(210) **4-2024-62860**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HONG, SHAOMIN (CN)
Yushan, Jinjing Town, Jinjiang City, Fujian Province No. 167, Cuncaohupu District, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chiết xuất từ hoa làm nước hoa; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2024-62861**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 26.3.23
(591) Đen, trắng, xanh lam.
(731) HONG, SHAOMIN (CN)
Yushan, Jinjing Town, Jinjiang City, Fujian Province No. 167, Cuncaohupu District, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại thông minh; bàn phím máy vi tính; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; tai nghe.

---

(210) **4-2024-62862**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 1.1.15; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh dương, đỏ.
(731) HONG, SHAOMIN (CN)
Yushan, Jinjing Town, Jinjiang City, Fujian Province No. 167, Cuncaohupu District, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; chắn bùn; vỏ bọc cho ghế xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; tay lái xe máy.

---

(210) **4-2024-62863**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.7; 26.1.11; 26.4.3
(591) Trắng, xanh dương, đỏ.
(731) HONG, SHAOMIN (CN)
Yushan, Jinjing Town, Jinjiang City, Fujian Province No. 167, Cuncaohupu District, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Cốc; cốc để uống; chai đựng nước uống dùng cho thể thao; dụng cụ mở nút chai, dùng điện hoặc không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(210) **4-2024-62864**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 21.1.2
(731) HONG, SHAOMIN (CN)
Yushan, Jinjing Town, Jinjiang City, Fujian Province No. 167, Cuncaohupu District, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Cốc; cốc để uống; chai đựng nước uống dùng cho thể thao; dụng cụ mở nút chai, dùng điện hoặc không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(210) **4-2024-62865**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HONG, SHAOMIN (CN)
Yushan, Jinjing Town, Jinjiang City, Fujian Province No. 167, Cuncaohupu District, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Cốc; cốc để uống; chai đựng nước uống dùng cho thể thao; dụng cụ mở nút chai, dùng điện hoặc không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(210) **4-2024-62866**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Nâu, vàng nhạt.
(731) HONG, SHAOMIN (CN)
Yushan, Jinjing Town, Jinjiang City, Fujian Province No. 167, Cuncaohupu District, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Bộ pijama; quần áo may sẵn; váy liền quần; áo nịt len thể thao; quần đùi.

---

(210) **4-2024-62867**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 24.15.7; 26.15.15
(591) Trắng, hồng, tím, xanh dương, xanh lam, cam, vàng.
(731) HONG, SHAOMIN (CN)
Yushan, Jinjing Town, Jinjiang City, Fujian Province No. 167, Cuncaohupu District, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Bộ pijama; quần áo may sẵn; váy liền quần; áo nịt len thể thao; quần đùi.

---

(210) **4-2024-62868**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.4
(591) Trắng, đen, hồng, xanh dương, đỏ, xanh lá, vàng.
(731) HONG, SHAOMIN (CN)
Yushan, Jinjing Town, Jinjiang City, Fujian Province No. 167, Cuncaohupu District, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi; con rối; dụng cụ bảo vệ vùng kín dùng trong thể thao.

---

(210) **4-2024-62869**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.1.20
(591) Trắng, đen, xanh lam, vàng, cam, xám.
(731) HONG, SHAOMIN (CN)
Yushan, Jinjing Town, Jinjiang City, Fujian Province No. 167, Cuncaohupu District, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi; con rối; dụng cụ bảo vệ vùng kín dùng trong thể thao.

---

(210) **4-2024-62870**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Trắng, xanh rêu.
(731) HONG, SHAOMIN (CN)
Yushan, Jinjing Town, Jinjiang City, Fujian Province No. 167, Cuncaohupu District, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chiết xuất từ hoa làm nước hoa; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2024-62871**

(540)

ISTON

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) DU QIN (CN)
No. 03-132, Dujia Village, Fengmu Vil Committee, Shitang Tn, Quanzhou County Guilin, Guangxi CHINA 541000
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2024-62872**

(540)

HOLO

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CAI HONGLONG (CN)
No. 58, Gangqian East District, Jinshang Town, Shishi City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi; ví tiền; dây buộc chó săn bằng da thuộc; ô; túi xách tay.

Nhóm 25: Giày; thắt lưng [trang phục]; đồ đội đầu; yếm; mũ.

Nhóm 26: Đồ trang trí dùng cho tóc; dải băng để buộc tóc; cặp tóc; lưới bao tóc; ghim cài tóc.

---

(210) **4-2024-62873**

(540)

aimee

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) JUN KE (CN)
Room 704, Building 3, Jinpin Jiayuan, Canglang District, Suzhou City, Jiangsu Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; trái cây, đóng hộp; cá [không còn sống]; trái cây dầm đường; trứng; sản phẩm sữa; dầu cải dùng cho thực phẩm; quả hạch đã chế biến; nấm truýp đã bảo quản; đậu phụ.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); đường; kẹo; mật ong; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; gia vị; bánh xèo.

---

(210) **4-2024-62874**

(540)

T FOODS
Thank you for being with us

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.3; 3.7.24; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.9

(591) Trắng, đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM T FOODS (VN)
Số 156 Võ Văn Bích, tổ 4, ấp 7, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt gà, các sản phẩm từ thịt gà.

---

(210) **4-2024-62875**

(540)

USK
WINDOWS

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Trắng, xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH USK VIỆT NAM (VN)
75 đường số 2, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; cửa nhôm; cửa ra vào bằng nhôm; cửa sổ bằng nhôm; thanh nhôm định hình.

---

(210) **4-2024-62876**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 9.7.19; 24.17.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI THỰC PHẨM SÀI GÒN (VN)
77/45 Nhất Chi Mai, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm tươi sống, thực phẩm chế biến, thực phẩm công nghệ, sản phẩm ngành nông thủy sản, rượu bia, nước giải khát, các loại rau, củ, quả, trái cây; quảng cáo các sản phẩm nông sản thực phẩm.

---

(210) **4-2024-62877**

(540)

KYTA SPORT

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) TRỊNH VĂN QUÂN (VN)
Thôn Khánh Thịnh Định, xã Trực Chính, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục; thiết bị thể thao; dụng cụ thể thao.

---

(210) **4-2024-62878**

(540)

ESKAY

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN PHÚC TÙNG (VN)
4003B CT2 KĐTM Kim Văn - Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy xay cầm tay; máy ép hoa quả (dùng điện); máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy làm bơ (dùng điện); máy hút bụi chân không; máy rửa bát đĩa; máy rửa rau quả; máy đánh trứng (dùng điện); máy giặt.

Nhóm 11: Bếp ga; bếp điện; bếp nấu; máy hút mùi; máy làm sữa đậu nành, dùng điện; nồi cơm điện; nồi áp suất, dùng điện; nồi nấu đa năng; chảo rán dùng điện; lẩu điện, dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; lò nướng; tủ lạnh; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị sưởi ấm; thiết bị lọc nước; ấm đun nước, dùng điện; máy tạo ẩm; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng; đèn sạc; quạt điện; máy sấy tóc; máy sấy quần áo.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, dùng điện; bàn chải; bàn chải đánh răng; hộp đựng bàn chải đánh răng; chỉ tơ nha khoa; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; lọ đựng gia vị; đồ gốm cho mục đích gia dụng; hộp đựng thực phẩm; thùng rác.

---

(210) **4-2024-62879**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT HƯƠNG (VN)
Tại nhà ông Bùi Đình Đại, thôn Phong Lan, xã Hoằng Tiến, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; nước giặt.

---

(210) **4-2024-62880**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.11.12; 1.15.11; 24.17.5; 24.17.8; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đen, trắng, xanh, tím, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ HÂN (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 24: Khăn vải không dệt (khăn khô, khăn ướt).

---

(210) **4-2024-62881**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 2.9.19; 4.3.3; 9.3.9; 9.3.15; 9.3.18; 18.1.19; 19.7.1; 24.17.5; 24.17.8; 25.7.2; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18
(591) Đen, trắng, xanh, tím, vàng, hồng, nâu.
(731) NGUYỄN THỊ HÂN (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 24: Khăn vải không dệt (khăn khô, khăn ướt).

---

(210) **4-2024-62882**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SCA GROUP VN (VN)
Đội 10, thôn Vĩnh An, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; khăn giấy được tẩm, thấm ướt; nước javen; dung dịch cọ rửa; chế phẩm làm mềm vải [dùng để giặt].

---

(210) **4-2024-62883**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Tím, xanh dương, da cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP DỊCH VỤ ONE TREE (VN)
Số 222, đường Hạ Long, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính (có thể tải về); công cụ giám sát (chương trình máy tính).

Nhóm 35: Mua bán phần mềm máy vi tính; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); huấn luyện (đào tạo); dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng du lịch; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

---

(210) **4-2024-62884**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.3.1; 26.4.4; 26.15.15
(591) Trắng, xanh lá, xanh đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ECO CAPITAL (VN)
Ô số 74 lô D khu ĐTM Đại Kim-Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Cửa gỗ; cửa chống cháy (không bằng kim loại); vách ngăn (không bằng kim loại); vật liệu xây dựng (không bằng kim loại).

---

(210) **4-2024-62885**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.3.23; 26.4.7
(731) MAI THỦY TRÚC (VN)
Số 08 Mai An Tiêm, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; mũ nón; giầy dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-62886**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 19.11.1
(591) Xanh lá cây, trắng, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU LA HIÊN (VN)
Xóm Làng Hỏa, xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược; thảo dược; cam thảo dùng cho mục đích dược phẩm; rễ cây thuốc; rễ cây dùng cho mục đích y tế; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

Nhóm 35: Kinh doanh (mua-bán): trà thảo dược, thảo dược, cam thảo dùng cho mục đích dược phẩm, rễ cây thuốc, rễ cây dùng cho mục đích y tế, thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-62887**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.3.2; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18
(591) Vàng đồng, đen, trắng.
(731) ĐÀO VIỆT ANH (VN)
Số 528 tổ 29, ấp Tích Phước, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn; dầu nhiên liệu; mỡ công nghiệp.

---

(210) **4-2024-62888**

(540)

KEYLER

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SX VÀ TM HOÀNG VIỆT (VN)
Số 238 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 09: Khóa thông minh.

---

(210) **4-2024-62889**

(540)

8+MINUTES

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.5
(731) LÝ GIA SƠN (VN)
Bản Giảng Lắc, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ nhằm để chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm trang điểm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2024-62891**

(540)

UniSpice®
Your Taste, Our Spice

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20
(591) Xanh, vàng cam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH UNIKERY (VN)
22 phố Mới, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; giấm và nước xốt (gia vị); bột ngũ cốc; hương liệu thực phẩm (trừ tinh dầu); bột và sản phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-62892**

(540)

XIN CHENG FA

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 24.15.1; 26.1.1; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XIN CHENG FA (VN)
Km 11, Quốc lộ 1A, thôn Dân Phú, xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Mua bán quả thanh long tươi, sầu riêng tươi, dừa tươi.

---

(210) **4-2024-62893**

(540)

CÔNG TY TNHH TUẤN LINH

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 3.13.4; 3.13.5; 3.13.24; 26.1.1; 26.5.4; 26.13.1
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TUẤN LINH (VN)
Số nhà 221 đường Trần Hưng Đạo, tổ 7, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2024-62894**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.3; 7.1.5; 25.1.6; 26.1.1
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP XÃ BÌNH ĐỊNH (VN)
Thôn Thái Hòa, xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-62895**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.24; 3.9.1; 26.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI SẢN THÁI BÌNH (VN)
Số 22, phố Hai Bà Trưng, phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Gia vị (nước mắm).

---

(210) **4-2024-62896**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.11; 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP LỘC PHÁT (VN)
Số 209 đường số 3, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất cải tạo đất; phân bón; chất bảo quản hạt giống; phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; phụ gia hóa học cho chất diệt nấm.

Nhóm 05: Thuốc xua đổi sâu bọ, côn trùng; chế phẩm để diệt ấu trùng; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; thuốc trừ sâu; chất diệt loài gây hại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, trưng bày sản phẩm: hóa chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng, hóa chất cải tạo đất, phân bón, chất bảo quản hạt giống, phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu, phụ gia hóa học cho chất diệt nấm, thuốc xua đổi sâu bọ, côn trùng, chế phẩm để diệt ấu trùng, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, chế phẩm diệt sâu bọ gây hại, thuốc trừ sâu, chất diệt loài gây hại, túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói, hộp bao bì bằng chất dẻo, bao bì bằng thiếc, bao bì chai bằng giấy hoặc bìa cứng, bao bì không thấm

nước, bao bì amiăng, túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói, bao [phong bì, túi nhỏ] bằng cao su để bao gói.

---

(210) **4-2024-62897**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.2.7; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP LỘC PHÁT (VN)
Số 209 đường số 3, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất cải tạo đất; phân bón; chất bảo quản hạt giống; phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu; phụ gia hóa học cho chất diệt nấm.

Nhóm 05: Thuốc xua đổi sâu bọ, côn trùng; chế phẩm để diệt ấu trùng; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; thuốc trừ sâu; chất diệt loài gây hại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, trưng bày sản phẩm: hóa chất dùng trong nông nghiệp trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng, hóa chất cải tạo đất, phân bón, chất bảo quản hạt giống, phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu, phụ gia hóa học cho chất diệt nấm, thuốc xua đổi sâu bọ, côn trùng, chế phẩm để diệt ấu trùng, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, chế phẩm diệt sâu bọ gây hại, thuốc trừ sâu, chất diệt loài gây hại, túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói, hộp bao bì bằng chất dẻo, bao bì bằng thiếc, bao bì chai bằng giấy hoặc bìa cứng, bao bì không thấm nước, bao bì amiăng, túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói, bao [phong bì, túi nhỏ] bằng cao su để bao gói.

---

(210) **4-2024-62898**

(540)

DETOXTOT

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) PHẠM TUẤN ANH (VN)
Khu phố 2, phường 07, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-62899**

(540)

COLLAGENTOT

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) PHẠM TUẤN ANH (VN)
Khu phố 2, phường 07, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-62900**

(540)

PSH

Ánh sáng cho gia đình Việt

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHAN VĂN DIỀN (VN)
CH C14.25 22/14 Phan Văn Hới, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng dân dụng; đèn năng lượng mặt trời; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang (LED); thiết bị chiếu sáng cho xe cộ.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: ballast (chấn lưu/tăng phô) dùng cho đèn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn chiếu sáng dân dụng, đèn chiếu sáng công nghiệp, đèn năng lượng mặt trời, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang (led), thiết bị chiếu sáng cho xe cộ, thiết bị đèn tín hiệu giao thông (thiết bị báo hiệu).

---

(210) **4-2024-62901**

(540)

PHÁP HÒA
ÁNH SÁNG DIỆU KỲ

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 7.15.26; 26.4.9
(591) Cam, xanh.
(731) PHAN VĂN DIỀN (VN)
CH C14.25 22/14 Phan Văn Hới, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng dân dụng; đèn năng lượng mặt trời; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang (LED); thiết bị chiếu sáng cho xe cộ.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: ballast (chấn lưu/tăng phô) dùng cho đèn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn chiếu sáng dân dụng, đèn chiếu sáng công nghiệp, đèn năng lượng mặt trời, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang (LED), thiết bị chiếu sáng cho xe cộ, thiết bị đèn tín hiệu giao thông (thiết bị báo hiệu).

---

(210) **4-2024-62902**

(540)

QUITEST
Chất lượng hàng đầu

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 26.1.10; 26.3.2
(591) Xanh, vàng.
(731) PHAN VĂN DIỀN (VN)
CH C14.25 22/14 Phan Văn Hới, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng dân dụng; đèn năng lượng mặt trời; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang (LED); thiết bị chiếu sáng cho xe cộ.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: ballast (chấn lưu/tăng phô) dùng cho đèn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, đèn chiếu sáng dân dụng, đèn chiếu sáng công nghiệp, đèn năng lượng mặt trời, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang (LED), thiết bị chiếu sáng cho xe cộ, thiết bị đèn tín hiệu giao thông (thiết bị báo hiệu).

---

(210) **4-2024-62903**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.4.1; 26.4.10; 26.4.18
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SCRUM VIỆT NAM (VN)
Số 2, Villa E - The Manor, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; gel bôi trơn quan hệ tình dục; chế phẩm bôi trơn cho bao cao su.

Nhóm 10: Bao cao su; vòng tránh thai; dụng cụ tránh thai (không chứa hóa chất); que thử thai.

---

(210) **4-2024-62904**

(540)

KENLI

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NAD VIỆT NAM (VN)
TT6.2C-27 khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Tăm; chỉ nha khoa; máy tăm nước [thiết bị vệ sinh răng]; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; vật dụng giữ tăm; bàn chải đánh răng, dùng điện.

---

(210) **4-2024-62905**

(540)

ORALI

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NAD VIỆT NAM (VN)
TT6.2C-27 khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn tắm (trừ quần áo); khăn lau cốc (khăn bông); khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt; khăn yoga.

---

(210) **4-2024-62906**

(540)

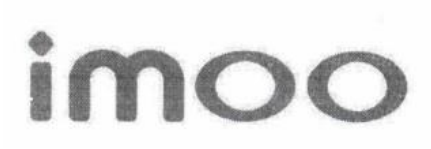

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3
(731) IMOO INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
9 Raffles Place, #26-01, Republic Plaza, Singapore 048619.
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt thông minh (thiết bị xử lý dữ liệu); đồng hồ thông minh (thiết bị xử lý dữ liệu); máy đọc để viết chính tả; tai nghe; máy học (learning machines) - thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị viễn thông có thể đeo được.

Nhóm 14: Đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; bao/túi đựng đồng hồ; vòng tay [đồ trang sức]; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí]; đồng hồ; dây đeo đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2024-62907**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH GREEN-TECH HOA KỲ (VN)
Thôn Ngọc Giang, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá.

---

(210) **4-2024-62908**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.7.25
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH GREEN-TECH HOA KỲ (VN)
Thôn Ngọc Giang, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá.

---

(210) **4-2024-62909**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.11.11; 26.3.1; 26.11.8
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH GREEN-TECH HOA KỲ (VN)
Thôn Ngọc Giang, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Cỏ tươi tự nhiên để trồng; cỏ tươi tự nhiên dùng cho mục đích làm vườn.

---

(210) **4-2024-62910**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.9; 25.7.21; 25.12.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GREEN-TECH HOA KỲ (VN)
Thôn Ngọc Giang, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Cỏ tươi tự nhiên để trồng; cỏ tươi tự nhiên dùng cho mục đích làm vườn.

---

(210) **4-2024-62911**

(540)

VIETBAMBOO

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN TRỌNG BẢO (VN)
A2-C131, chung cư 15-17 Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt muỗi; thuốc diệt ruồi; thuốc diệt gián; thuốc diệt kiến; thuốc diệt chuột; thuốc xua đuổi côn trùng sâu bọ.

---

(210) **4-2024-62912**

(540)

Dr.Nghệ

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ALTACO (VN)
Số 4 đường Sông Nhuệ, tổ 6, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-62913**

(540)

SIONGOAL

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC VIỆT THÀNH (VN)
Số 22, BT3 khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt chuột; thuốc trừ bệnh trên cây lúa; thuốc trừ muỗi.

---

(210) **4-2024-62914**

(540)

PENSERA

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC VIỆT THÀNH (VN)
Số 22, BT3 khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt chuột; thuốc trừ bệnh trên cây lúa; thuốc trừ muỗi.

---

(210) **4-2024-62915**

(540)

Thiện Tín Bảo

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Cam đậm, xanh nõn chuối.
(731) CÔNG TY TNHH THIỆN TÍN BẢO (VN)
147/4/3 đường Đông Hưng Thuận 42, khu phố 7, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược; thảo dược; dược phẩm; thực phẩm sấy khô nhiệt độ thấp phù hợp cho mục đích y tế; dược phẩm dùng cho người; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

Nhóm 35: Kinh doanh (mua-bán): trà thảo dược, thảo dược, dược phẩm, thực phẩm sấy khô nhiệt độ thấp phù hợp cho mục đích y tế, dược phẩm dùng cho người, thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-62917**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.8; 2.5.3; 5.5.19; 5.5.22; 26.1.2
(591) Đen, nâu, trắng, vàng, hồng, be, xanh ghi.
(731) CÔNG TY TNHH TENTEN FOOD (VN)
TDP Bắc Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Bột rau câu (bột thạch); thạch cho thực phẩm (trừ bánh kẹo); thạch dùng cho mục đích nấu ăn; bột kem không sữa; bột kem béo thực vật.

Nhóm 30: Thạch trái cây (dạng kẹo bánh); bột; bột mì; tinh bột cho thực phẩm; bột để làm bánh ngọt; bột kem trứng.

Nhóm 32: Bột tạo gaz cho đồ uống; hỗn hợp khô trên cơ sở tinh bột để pha chế đồ uống; bột làm nước giải khát; bột trái cây dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2024-62918**

(540)

HÀ LINH THƯ

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH PEARL HÀ (VN)
Số 38 phố Huế, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Đồ sơn mài nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao, nhựa; gối.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-62919**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.25
(731) CÔNG TY TNHH PEARL HÀ (VN)
Số 38 phố Huế, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 20: Đồ sơn mài nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao, nhựa; gối.

---

(210) **4-2024-62920**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 20.1.5; 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH PUKACO HÀ NỘI (VN)
Số 27, ngách 58 ngõ 108 đường Trần Phú, tổ dân phố 16, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm.

Nhóm 02: Sơn chống thấm; sơn.

---

(210) **4-2024-62921**

(540)

DAMAS

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH DAMAS GROUP (VN)
Nhà 15/43 ngõ 108 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; nước hoa; hương, nhang; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương.

Nhóm 04: Nến thơm; nến làm đèn ngủ; bấc nến; sáp công nghiệp; nến; sáp ong.

---

(210) **4-2024-62922**

(540)

NARC STUDIO

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) PHAN THỊ NGỌC HÂNG (VN)
Ấp Hiếu Xuân, xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ quay phim; dịch vụ chụp hình; ảnh viện (studio); dịch vụ giải trí; sản xuất và phân phối các ấn phẩm giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (không phải quảng cáo).

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế đồ họa thương mại; thiết kế sản phẩm.

---

(210) **4-2024-62923**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Đen, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NPLUS CONCEPT (VN)
Tầng 4, tòa nhà Hải Âu, 39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội, ngoại thất; tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc.

---

(210) **4-2024-62924**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.7.7; 18.3.2; 18.3.14; 18.3.21; 18.3.23; 26.11.12
(591) Xanh tím than, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRANG TRÍ D&T (VN)
Lô 14 LK 04 tái định cư Hoa Động, xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 35: Mua bán sơn, bột bả.

Nhóm 37: Thi công trang trí nội thất, ngoại thất.

---

(210) **4-2024-62925**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh tím than, vàng, trắn.
(731) CÔNG TY TNHH TRANG TRÍ D&T (VN)
Lô 14 LK 04 tái định cư Hoa Động, xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 19: Bột bả.

Nhóm 37: Thi công trang trí nội thất, ngoại thất.

---

(210) **4-2024-62926**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 20.7.1; 26.4.5; 26.4.6
(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIẤY MINH CHÂU (VN)
Số 14, ngách 2, ngõ 144, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 16: Giấy vở học sinh; giấy và các vật phẩm giấy; các tông và các vật phẩm bằng các tông; sổ bìa da văn phòng; cặp trình ký; quyển menu bìa da.

---

(210) **4-2024-62927**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ZERALEK TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Rm. 602, 6/F, Kai Yu Commercial Building, 2C Argyle Street, Mongkok, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát điện tử, trừ loại dùng cho mục đích y tế; máy ảnh kỹ thuật số; thiết bị báo động; thiết bị ghi âm thanh; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho điện thoại di động; thiết bị giám sát trẻ nhỏ.

---

(210) **4-2024-62928**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.7.22; 24.15.1; 24.15.7
(591) Xám, trắng, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HBG NUTRITION (VN)
Cụm công nghiệp Mỹ Thái, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; bột ăn dặm cho bé sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2024-62929**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.7.1; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN HỒNG SƠN (VN)
Thôn Tri Thiện 3, xã Nga Thiện, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim bằng kim loại; khóa cài bằng kim loại thường (đồ ngũ kim); vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; đinh khuy bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

Nhóm 19: Ke cân bằng (dùng cho gạch ốp lát), không bằng kim loại; nêm (dùng cho gạch ốp lát), không bằng kim loại; ke góc (dùng cho gạch ốp lát), không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-62930**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 14.7.6; 15.7.1; 26.11.7; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) PHAN HOÀNG ĐỘ (VN)
24/12A L K 2-10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Hạt nhựa bán thành phẩm như: hạt phụ gia nhựa; hạt nhựa màu cho ngành công nghiệp nhựa; hạt nhựa tăng trơn trượt; hạt nhựa tăng trong PP; hạt nhựa khử tĩnh điện; hạt nhựa kháng tia cực tím.

---

(210) **4-2024-62931**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6; 26.15.1
(591) Xám, xanh lá cây, trắng, xanh dương, vàng, cam, đỏ, dcn.
(731) BERJAYA CORPORATION BERHAD (MY)
Level 12, Berjaya Times Square, No. 1 Jalan Imbi, 55100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xổ số.

---

(210) **4-2024-62932**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 16.1.6; 25.7.6; 26.1.1; 26.15.1
(731) BERJAYA CORPORATION BERHAD (MY)
Level 12, Berjaya Times Square, No. 1 Jalan Imbi, 55100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xổ số.

---

(210) **4-2024-62933**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6; 26.15.1
(731) BERJAYA CORPORATION BERHAD (MY)
Level 12, Berjaya Times Square, No. 1 Jalan Imbi, 55100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xổ số.

---

(210) **4-2024-62934**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6; 26.15.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) BERJAYA CORPORATION BERHAD (MY)
Level 12, Berjaya Times Square, No. 1 Jalan Imbi, 55100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xổ số.

---

(210) **4-2024-62935**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6; 26.15.1
(591) Xanh lá cây, trắng, xanh dương, vàng, cam, đỏ, đen.
(731) BERJAYA CORPORATION BERHAD (MY)
Level 12, Berjaya Times Square, No. 1 Jalan Imbi, 55100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xổ số.

---

(210) **4-2024-62936**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6; 26.15.1
(731) BERJAYA CORPORATION BERHAD (MY)
Level 12, Berjaya Times Square, No. 1 Jalan Imbi, 55100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xổ số.

---

(210) **4-2024-62937**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GỐM SỨ VIỆT HƯƠNG (VN)
243 Diên Hồng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn dẫn điện; sơn chịu lửa.

Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị liên lạc.

---

(210) **4-2024-62938**

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GỐM SỨ VIỆT HƯƠNG (VN)
243 Diên Hồng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị liên lạc.

---

(210) **4-2024-62939**

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GỐM SỨ VIỆT HƯƠNG (VN)
243 Diên Hồng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; nồi lẩu điện; bếp điện; bếp từ; lò nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

---

(210) **4-2024-62940**

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GỐM SỨ VIỆT HƯƠNG (VN)
243 Diên Hồng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Đá; đá để xây dựng; đá phiến; đá nhân tạo; đá hoa cương; đá hoa cẩm thạch.

---

(210) **4-2024-62941**

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GỐM SỨ VIỆT HƯƠNG (VN)
243 Diên Hồng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu và phân phối các sản phẩm máy vi tính, thiết bị ngoại vi của máy vi tính, chương trình điều hành máy vi tính ghi sẵn, phần mềm máy tính ghi sẵn, phần mềm trò chơi

máy vi tính ghi sẵn, thiết bị liên lạc, sơn, sơn phủ, sơn lót, sơn chống gỉ, sơn dẫn điện, sơn chịu lửa, nồi cơm điện, nồi lẩu điện, bếp điện, bếp từ, lò nướng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, đá, đá để xây dựng, đá phiến, đá nhân tạo, đá hoa cương, đá hoa cẩm thạch.

---

(210) **4-2024-62942**

(540)

DOLIP

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GỐM SỨ VIỆT HƯƠNG (VN)
243 Diên Hồng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; lập trình máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính.

---

(210) **4-2024-62943**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 7.11.10; 26.5.1; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lam, cam, trắng.

(731) TRẦN NGUYỄN HOÀNG HÙNG (VN)
235 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết lập bản vẽ xây dựng; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; thăm dò địa chất, khảo sát địa chất; nghiên cứu địa chất; nghiên cứu trong lĩnh vực công trình; trắc địa.

---

(210) **4-2024-62944**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 2.1.8; 2.1.16; 2.1.23; 21.3.1

(591) Xanh dương, vàng.

(731) 1. TRẦN NGUYỄN HOÀNG HÙNG (VN)
235 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGÔ MINH KHÔI (VN)
326 Trần Hưng Đạo B, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức sự kiện giải trí cosplay; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; sản xuất chương trình biểu diễn, dàn dựng chương trình biểu diễn; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn.

---

(210) **4-2024-62947**

(540)

FUHONE

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-62948**

(540)

DAW

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây), chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-62949**

(540)

PLIONE

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnhcho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-62950**

(540)

BITI HIGHTECH

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(591) Xanh, cam, trắng.

(731) CÔNG TY THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ BITI (VN)
156 Mẹ Thứ, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ tư vấn phát triển thương hiệu; dịch vụ marketing; dịch vụ trưng bày hàng hóa trên các phương tiện truyền thông điện tử; dịch vụ môi giới thương mại.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ tạo lập và duy trì trang web; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp phần mềm như một dịch vụ.

---

(210) **4-2024-62953**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, vàng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH PHAN NGỌC THANH (VN)
Số 02, khu phố Bàu Sen, phường Bàu Sen, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (thửa đất số 37, tờ bản đồ số 7)
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo mềm; kẹo; bánh quy.

---

(210) **4-2024-62954**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 24.17.5; 24.17.9; 26.1.1
(591) Cam nhạt, cam đậm, xanh biển đậm, xanh biển nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM ALPHA (VN)
67/15 đường số 3, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; ứng dụng phần mềm máy tính; thiết bị và dụng cụ nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ; chương trình điều hành của máy vi tính; thiết bị công nghệ thông tin; thiết bị để xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2024-62955**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.4; 1.1.10; 3.4.11; 3.4.13; 5.3.20; 5.13.4; 26.1.1; 26.2.7
(591) Trắng, vàng, vàng đông, đỏ, cam.
(731) NGUYỄN THỊ HẢO (VN)
Thôn Thủy Trú, xã Bạch Hạ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo; keo dán công nghiệp; keo dán gạch; chất kết dính cho bê tông; chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 06: Khóa bằng kim loại (trừ khóa điện); then ổ khóa.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán: keo, keo dán công nghiệp, keo dán gạch, chất kết dính cho bê tông, chất dính dùng trong công nghiệp, khóa bằng kim loại (trừ khóa điện), then

ổ khóa, thước [dụng cụ đo], thước mia [dụng cụ đo đạc], dụng cụ đo, thước đo góc [dụng cụ đo].

---

(210) **4-2024-62956**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.3; 19.7.1; 25.1.6; 26.1.1; 26.4.18
(591) Vàng, cam, vàng nâu, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Giấm; gia vị; nước xốt cho món trộn.

---

(210) **4-2024-62957**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.16; 19.7.1; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Giấm; gia vị; nước xốt cho món trộn.

---

(210) **4-2024-62958**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.9.24; 19.7.1; 25.1.6; 26.4.9
(591) Trắng, vàng, đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam, đỏ, be.
(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Giấm; gia vị; nước xốt cho món trộn.

---

(210) **4-2024-62959**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.16; 5.9.8; 19.7.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; xốt [gia vị]; nước xốt cho món trộn.

---

(210) **4-2024-62960**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 5.9.15; 5.9.21; 8.7.5; 19.7.1; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Tương ớt [gia vị]; gia vị.

---

(210) **4-2024-62961**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh oliu, nâu đất.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN RAMOND HOLDINGS (VN)
Số 24 Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư vốn; đầu tư tài chính để phát triển các dự án bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; đại lý bất động sản; dịch vụ tổ chức sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ lập kế hoạch đầu tư và phát triển bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin về quy hoạch bất động sản.

---

(210) **4-2024-62962**

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Xôi Bà Hiền

(731) DƯƠNG QUANG ANH (VN)
13/26 Trần Nguyên Hãn, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng chuyên về các món xôi; quán xôi tự phục vụ; cửa hàng xôi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-62963**

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

HOÀN CHÂU LONG
Hoanchaulong Co., Ltd

(531) 1.15.23; 4.3.3; 26.1.1

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀN CHÂU LONG (VN)
Số nhà 10A1, khu tập thể cầu 3 Thăng Long, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Khẩu trang bảo hộ lao động; quần áo bảo hộ lao động; áo bảo hộ phản quang; mặt nạ hô hấp, không dùng cho mục đích y tế; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; mặt nạ bảo hộ, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế; khẩu trang y tế có thể tái sử dụng làm từ gạc.

Nhóm 25: Quần áo đi mưa; áo mưa; ủng đi mưa; đồ đi ở chân; khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; khăn che mặt [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo và xuất nhập khẩu các sản phẩm sau: khẩu trang bảo hộ lao động, quần áo bảo hộ lao động, áo bảo hộ phản quang, mặt nạ hô hấp, không dùng cho mục đích y tế, quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy, mặt nạ bảo hộ, không dùng cho mục đích y tế, khẩu trang y tế, khẩu trang y tế có thể tái sử dụng làm từ gạc, quần áo đi mưa, áo mưa, ủng đi mưa, đồ đi ở chân, khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh, khăn che mặt [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh.

---

(210) **4-2024-62964**

(540)

ÁO MƯA KHẢI HOÀN

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀN CHÂU LONG (VN)
Số nhà 10A1, khu tập thể Cầu 3 Thăng Long, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo đi mưa; áo mưa; ủng đi mưa; đồ đi ở chân; khẩu trang [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; khăn che mặt [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh.

---

(210) **4-2024-62965**

(540)

Là Seoul

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PARK HYUNSOO (KR)
35-1, Sanggye-ro 33-giI, Nowon-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2024-62966**

(540)

Là Seoul
KOREAN BBQ DINING

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PARK HYUNSOO (KR)
35-1, Sanggye-ro 33-gil, Nowon-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2024-62967**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 25.5.25; 26.4.1; 26.4.4

(591) Xanh lá cây.

(731) FULL-SHARP AUTOMATIZED CO., LTD. (TW)
No. 9-28, Neikeng Rd., Daliao Dist., Kaohsiung City 831129, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nâng [thang máy]; pa lăng nâng [máy móc]; cầu nâng thủy lực; thiết bị nâng thủy lực; máy nâng điều khiển từ xa; băng tải nâng hạ cơ khí; bàn nâng thủy lực; cần trục [thiết bị nâng và nhấc]; hệ thống thang máy để vận chuyển người và hàng hóa; cầu trục [thiết bị nâng và nhấc].

---

(210) **4-2024-62968**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.3; 26.3.4
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FUMA VIỆT NAM (VN)
Số 350 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; phụ tùng xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe máy điện; xe ô tô điện; phụ tùng xe ô tô điện.

---

(210) **4-2024-62969**

(540)

Nguoitute mart.vn

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 26.1.2; 26.1.10
(591) Xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CP NHỮNG NGƯỜI TỬ TẾ - KIND PEOPLE (VN)
Tầng 9 tòa nhà Đà Nẵng, 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ, mua bán hàng hóa qua mạng internet, mua bán các sản phẩm gồm: thịt, cá đóng hộp, rau củ quả đóng hộp, giò chả như giò lụa, chả quế, giò thủ đóng hộp, nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), gia vị, các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, sữa, trứng, đường, muối, dấm ăn, dầu thực vật, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo, các loại trái cây tươi, rau củ tươi, nấm tươi, hải sản tươi sống, hạt (ngũ cốc), các loại đồ uống như: nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực (không chứa thuốc) không dùng trong y tế, nước uống có hương vị trà, nước uống có hương vị cà phê, nước giải khát không chứa cồn, bia, nước khoáng, nước ngọt, nước ép hoa quả, rượu, đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xoong, chảo), bát đũa, dụng cụ nhà bếp, mỹ phẩm, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cho em bé; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tư vấn lao động và việc làm; tư vấn xuất khẩu lao động; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-62970**

(540)

DERMATIDEM

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VACOM QUỐC TẾ (VN)
Số 83 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; kem dưỡng da; nước hoa; tinh dầu thơm.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, kem dưỡng da, nước hoa, tinh dầu thơm, dược mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-62971**

(540)

TECHMAX

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN VĂN QUYỀN (VN)
Thôn Mẫu Sơn, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: máy tính, điện thoại, phụ kiện máy tính, phụ kiện điện thoại.

---

(210) **4-2024-62972**

(540)

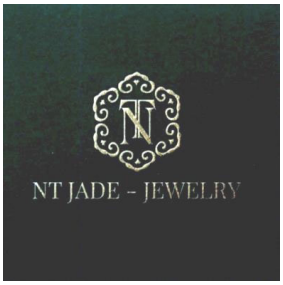

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.25
(591) Xanh lá cây đậm, vàng.
(731) HÀ THỊ MINH TRANG (VN)
39, Trừ Văn Thố, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: vòng ngọc, chuỗi ngọc, trang sức bằng ngọc, dây chuyền nạm ngọc.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công, chế tác các sản phẩm trang sức bằng ngọc và đá quý.

---

(210) **4-2024-62974**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.3; 3.1.24; 5.3.20; 5.7.3; 26.1.2
(731) JINHUA LINNA GARMENTS CO., LTD (CN)
No. 185 West Binhong Road, Jinhua City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo choàng; quần áo; giày; mũ; trang phục dệt kim.

(210) **4-2024-62975**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Hồng tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DI ĐỘNG TRỰC TUYẾN (VN)
Tầng 6, tòa nhà Phú Mỹ Hưng, số 8 Đường Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 35: Mua bán (gồm cả hình thức bán trực tuyến trên mạng internet) các sản phẩm: phần mềm máy tính, các phần mềm trò chơi máy tính (cài đặt sẵn), trò chơi điện tử; quảng cáo; tiếp thị để bán hàng; triển lãm sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; nghiên cứu thị trường; xúc tiến thương mại; môi giới bán hàng; dịch vụ nghiên cứu thị trường; giới thiệu sản phẩm; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; ngân hàng thế chấp, ngân hàng cầm cố bất động sản; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; tư vấn bảo hiểm; môi giới chứng khoán và trái phiếu; ngân hàng hối đoái; dịch vụ ngân hàng tại nhà; dịch vụ đại diện bảo lãnh chuyển điện tử tiền mã hoá; chuyển điện tử tiền mã hóa; giao dịch tài chính đối với tài sản mã hóa; cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ phát hành thẻ tín dụng; quản lý tài chính; nghiên cứu tài chính; bảo đảm tài chính; dịch vụ bảo lãnh tài chính; ủy thác quản lý tài chính; thuê mua tài chính; đầu tư quỹ; cho vay tài chính; quỹ tương hỗ; phân tích tài chính; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; đánh giá tài chính (bất động sản, ngân hàng); giao dịch tài chính đối với tiền ảo; đánh giá tài chính trong việc đáp ứng đề nghị mời thầu; dịch vụ thanh toán khác thông qua ứng dụng trực tuyến; dịch vụ quỹ tiết kiệm; dịch vụ quỹ dự trữ hưu bổng; quỹ hỗ tương đầu tư; quyên góp quỹ từ thiện.

Nhóm 38: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; truyền phát dữ liệu từ xa; dịch vụ hội thảo từ xa; dịch vụ hội nghị truyền hình; cung cấp kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hãng tin tức; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa; môi giới vận chuyển hàng hóa; môi giới vận tải; dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; kho hàng hóa; gói quà; dịch vụ kho hành lý; cho thuê bãi đỗ xe; môi giới hàng hải; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa; cho thuê xe cộ; dịch vụ du lịch, lữ hành; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; giữ chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 41: Cung cấp thông tin giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; dịch vụ đại lý bán vé (giải trí).

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn bảo mật internet; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; lập trình máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; phát triển nền tảng máy vi tính; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua trang web; nghiên cứu công nghệ.

---

(210) **4-2024-62976**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 2.9.14; 2.9.15
(591) Đen, trắng, xanh dương, đỏ.
(731) PHẠM QUỐC HÙNG (VN)
1422/69/1 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn chiếu sáng; đui đèn; thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép thời trang; mũ; nón.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán: máy xay sinh tố, máy ép trái cây, ấm đun nước, nồi cơm điện, bàn ủi quần áo, máy sấy tóc, nồi (dùng để đun nấu), chảo (dùng để đun nấu), dao, thớt, ly, tách, rá, đũa, muỗng, rổ, thau, chậu, kệ để chén, miếng dán tường, kệ để dao, bàn chải chà chân, bản chải bồn cầu, kệ để đồ dầu gội, bếp điệp, bếp từ, ấm sắc thuốc, nồi hấp điện, bếp nướng điện, nồi lẩu điện, nồi chiên không dầu, máy vắt cam, quần áo, thời trang trẻ em, mũ nón, giày, dép, ba lô, cặp sách, túi xách, phụ kiện thời trang (cà vạt, thắt lưng, ghim cài áo), đèn trần, đèn điện, đèn chiếu sáng, đèn pha rọi, đèn trang trí, đèn chùm, đèn thả, công tắc điện, ổ cắm điện, dây điện, đồng hồ điện, thiết bị điện, văn phòng phẩm (cụ thể: vở (tập) học sinh, bút viết, tập vẽ, bút viết, sổ, ghim tài liệu, kẹp tài liệu, keo dán, kéo, phong bì, túi bìa cứng, giấy note, bìa hồ sơ), đồ chơi trẻ em, bỉm, bình sữa, núm vú giả, ghế ngồi ăn cho trẻ em, nôi trẻ em, xe tập đi cho bé, địu trẻ em, xe đẩy cho bé.

---

(210) **4-2024-62978**

(540)

YIVOICE

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) XIE XIANFENG (CN)
No. 50, Cheziguan 1st Road, Changting County, Longyan City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Ốp điện thoại; tai nghe; sạc điện thoại; cường lực (miếng dán) điện thoại; camera (cam mê-ra); màn hình.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; quản lý thương mại việc li- xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-62979**

(540)

GIANG DONNA

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LÊ ĐÀO THÙY GIANG (VN)
Khu phố 2 Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Thắt lưng [trang phục]; quần áo thời trang; quần áo lót; giày dép thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, thắt lưng, quần áo lót, áo váy, quần áo thể dục, áo vét, áo sơ mi, quần áo ngủ, quần áo may sẵn, váy, váy liền quần, bộ quần áo, giày dép, túi xách tay, ví, kính đeo mắt, đồ đội đầu, phụ kiện (hoa tai, vòng đeo tay, nhẫn, khăn quàng cổ, kẹp tóc, băng buộc tóc, đồng hồ), mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-62981**

(540)

KANAKO

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.11.8

(591) Xanh dương.

(731) NGUYỄN HỮU THẮNG (VN)
Thôn Cổ Dương, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp điện; bếp ga; máy hút mùi; bếp từ.

---

(210) **4-2024-62982**

(540)

CAMILLA

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(591) Xanh dương.

(731) NGUYỄN HỮU THẮNG (VN)
Thôn Cổ Dương, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp điện; bếp ga; máy hút mùi; bếp từ.

---

(210) **4-2024-62983**

(540)

LADY LEAGUE

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) KIM JONG SUNG (KR)
Mirae-ro 345, Paju-si, Kyoungki, Republic of Korea

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Son môi; hộp son môi; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-62984**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) APACARE GROUP LIMITED (GB)
291 Brighton Road, South Croydon, United Kingdom, CR2 6EQ

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng; gel làm trắng răng; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [đồ vệ sinh cá nhân]; dải băng làm trắng răng; kem đánh răng.

Nhóm 21: Tăm; bàn chải đánh răng; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; bàn chải đánh răng, dùng điện; chỉ tơ nha khoa; đầu bàn chải đánh răng dùng điện.

---

(210) **4-2024-62985**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 24.15.1; 26.1.2; 26.1.4

(731) APACARE GROUP LIMITED (GB)
291 Brighton Road, South Croydon, United Kingdom, CR2 6EQ

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm tẩy dầu mỡ, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chế phẩm loại bỏ cáu cặn dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-62986**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12

(731) APACARE GROUP LIMITED (GB)
291 Brighton Road, South Croydon, United Kingdom, CR2 6EQ

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước xức tóc; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; keo xịt tóc; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2024-62987**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12

(731) APACARE GROUP LIMITED (GB)
291 Brighton Road, South Croydon, United Kingdom, CR2 6EQ

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước xức tóc; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; keo xịt tóc; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2024-62988**

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(731) APACARE GROUP LIMITED (GB)
291 Brighton Road, South Croydon, United Kingdom, CR2 6EQ

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm].

---

(210) **4-2024-62989**

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(731) APACARE GROUP LIMITED (GB)
291 Brighton Road, South Croydon, United Kingdom, CR2 6EQ

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; nước thơm để xức sau khi tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi.

Nhóm 05: Chất tẩy dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó dùng trong y tế; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt nấm; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-62990**

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(731) ZHUANG CHUQIN (CN)
Room 103, No.3, North Second Alley, Shangdong Huoba Road, Xiashan Street, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, China, 515144

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; son môi; tinh dầu; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; nước rửa bát; hương liệu [tinh dầu].

---

(210) **4-2024-62991**

(540)

SUZUME

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 15.1.13; 21.1.17; 26.4.1; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)
P206-F5 tập thể Xà Phòng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Quạt thông gió; đèn; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bếp điện.

---

(210) **4-2024-62992**

(540)

VUA CHẢ CÁ

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 3.9.1; 3.9.24; 24.9.1; 26.1.1
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ PHONG VỊ VIỆT (VN)
Số 12 lô A1 và số 12 lô A2, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Chả cá; gia cầm, không còn sống; cá, được bảo quản; thịt đã được bảo quản; rau củ quả, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2024-62993**

(540)

DAYACOL

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SUN YI PENG (CN)
No. 023, Yangjiating Daren Village, Guanyang Town, Guanyang County, Guangxi Zhuang Autonomous Region, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm sau: tủ lạnh, thiết bị làm lạnh, ống bảo ôn, ống đồng, chân đế tủ lạnh.

---

(210) **4-2024-62994**

(540)

DAYARA

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SUN YI PENG (CN)
No. 023, Yangjiating Daren Village, Guanyang Town, Guanyang County, Guangxi Zhuang Autonomous Region, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm sau: tủ lạnh, thiết bị làm lạnh, ống bảo ôn, ống đồng, chân đế tủ lạnh.

---

(210) **4-2024-62995**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.3.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.4
(591) Xanh dương, trắng.
(731) ĐOÀN KIÊN GIANG (VN)
59/10 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 01, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ và ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; bất động sản.

---

(210) **4-2024-62996**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TN SX TÔN TRƯỜNG THỊNH (VN)
Thôn 7, xã Nam Chính, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Yến sào.

---

(210) **4-2024-62997**

(540)

JIMNY

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SUZUKI MOTOR CORPORATION (JP)
300 Takatsuka-cho, Chuo-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka-ken 432-8611 Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô, xe mô-tô, xe địa hình, các bộ phận và phụ tùng của chúng.

---

(210) **4-2024-62998**

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

NutriDiary

(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu gội đầu; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; phấn trang điểm; nước sơn móng; kem đánh răng; chế phẩm tẩy trang; son môi.

---

(210) **4-2024-62999**

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

NutriDiary

(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; tấm lót bàn bằng giấy; áp phích quảng cáo; ảnh chụp [được in]; tập album; bút bằng thép; ấn phẩm; bảng vẽ; sổ tay; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

---

(210) **4-2024-63000**

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

NutriDiary

(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Bát [bát to]; cốc [đồ đựng]; đồ thủ công làm bằng pha lê; bộ đồ để uống rượu; lược; dụng cụ mỹ phẩm; bình cách nhiệt; bột thủy tinh để trang trí; tách; bể nuôi thủy sinh trong nhà.

---

(210) **4-2024-63001**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 26.3.23
(731) HU JIABO (CN)
No. 40, Group 2, Hongjin Village, Zhongba Township, Yilong County, Sichuan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; quần áo; dép đi trong nhà; giày đá bóng; giày thể thao; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-63002**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.3.2; 24.3.7
(591) Đen, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng.
(731) QINGDAO MAGIC PET PRODUCTS RESEARCH & DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)
No. 17, Madian 1st Road, Jiaozhou City, Qingdao City, Shandong Province, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; chất khử mùi cho vật nuôi; dầu gội cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; mỹ phẩm cho động vật.

Nhóm 05: Vòng cổ chống ký sinh trùng cho động vật; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; tã lót cho thú cưng; dầu gội chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà; chất bổ sung protein cho động vật.

---

(210) **4-2024-63003**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.5.1; 26.5.2
(591) Xanh nước biển, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
NQ21-48, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(210) **4-2024-63004**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 11.3.3; 20.5.13
(591) Vàng, trắng.
(731) TRẦN THỊ LÊ (VN)
49/167 Thanh Nhàn, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ uống, dịch vụ quán phục vụ đồ ăn nhanh.

---

(210) **4-2024-63005**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.1.5; 5.1.16; 24.1.1; 25.1.6
(591) Xanh da trời, vàng, đen.
(731) TRƯƠNG VIỆT ANH (VN)
P41, nhà A1, TT Trần Quốc Toản, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giảng dạy; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin du học, giáo dục, đào tạo và giảng dạy; dịch vụ tổ chức và thực hiện hội thảo, hội nghị; dịch vụ tổ chức các cuộc thi (phục vụ cho mục đích vui chơi giải trí hoặc giáo dục); dịch vụ trường học (trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trung học phổ thông, trường đại học).

---

(210) **4-2024-63007**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.8
(591) Nâu, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TU BỔ DI TÍCH HÀ TÂY (VN)
Thôn Vũ Lăng, xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ nội thất bằng gỗ uốn, tác phẩm chạm khắc gỗ, bàn thờ trong nhà, không bằng kim loại, kệ trưng bày bằng kim loại, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 37: Bảo dưỡng đồ đạc; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ xây, lát; cải tạo và phục hồi các tòa nhà; xây dựng và sửa chữa công trình.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế nội thất; thiết kế nội thất tòa nhà; dịch vụ thiết kế kiến trúc tòa nhà văn phòng; dịch vụ kiến trúc và kỹ thuật; dịch vụ thiết kế được máy tính hỗ trợ liên quan đến kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất.

---

(210) **4-2024-63008**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) THÁI HỌC KHIÊM (VN)
601/22 lô A CMT8, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm dưỡng ẩm toàn thân [mỹ phẩm], chế phẩm làm sạch, kem mỹ phẩm cho da, chế phẩm chăm sóc toàn thân và sắc đẹp, chế phẩm chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-63009**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.8
(591) Nâu, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TU BỔ DI TÍCH HÀ TÂY (VN)
Thôn Vũ Lăng, xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ trợ giúp y tế.

---

(210) **4-2024-63010**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) DONGGUAN SUAMOON CREATIVE INDUSTRIAL CO., LTD (CN)
Room 102, No.176, Xingshan Road, Fushan, Liaobu Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Xích bằng kim loại; chìa khóa bằng kim loại; chuông cho súc vật; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường; vòng bằng kim loại; bức tượng nhỏ bằng kim loại thường.

Nhóm 14: Dây đeo chìa khoá; đồ trang sức cho thú cưng; hạt nhỏ trang sức dùng cho dây đeo chìa khóa; vòng tay làm từ vải thêu [đồ trang sức]; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; hộp trưng bày đồ trang sức.

Nhóm 25: Áo len dài tay; mũ; quần áo bơi; váy; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

Nhóm 28: Mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; đồ chơi bằng vải lông kèm tấm choàng; đồ chơi; quần áo cho búp bê; đồ chơi bằng vải lông kèm tấm choàng.

---

(210) **4-2024-63011**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.15; 3.9.24; 4.5.15
(731) DONGGUAN SUAMOON CREATIVE INDUSTRIAL CO., LTD (CN)
Room 102, No.176, Xingshan Road, Fushan, Liaobu Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Xích bằng kim loại; chìa khóa bằng kim loại; chuông cho súc vật; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường; vòng bằng kim loại; bức tượng nhỏ bằng kim loại thường.

Nhóm 14: Dây đeo chìa khoá; đồ trang sức cho thú cưng; hạt nhỏ trang sức dùng cho dây deo chìa khóa; vòng tay làm từ vải thêu [đồ trang sức]; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; hộp trưng bày đồ trang sức.

Nhóm 25: Áo len dài tay; mũ; quần áo bơi; váy; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

Nhóm 28: Mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; đồ chơi bằng vải lông kèm tấm choàng; đồ chơi; quần áo cho búp bê; đồ chơi bằng vải lông kèm tấm choàng.

---

(210) **4-2024-63012**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.4; 26.3.1; 26.3.2
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VIỆT NAM (VN)
Phòng 2508, tòa nhà Thành Công, số 57 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin thương mại; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quan hệ công chúng.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội nghị; xuất bản sách; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa.

---

(210) **4-2024-63014**

(540)

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.3.1; 7.3.2; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.7
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU KÍNH THĂNG LONG (VN)
Số 34 ngõ 908 đường Kim Giang, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH HH PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH HH PARTNERS)

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng; kính tấm (cửa sổ) dùng cho xây dựng; kính cửa sổ cho xây dựng; kính cách ly cho xây dựng; kính an toàn; kính thông minh dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-63015**

(540)

REDLUXURI

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ NHẤT VINH FARM (VN)
Số 21/78 phố Hàm Nghi, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát không cồn; nước ép trái cây; nước ngọt; si rô giải khát.

---

(210) **4-2024-63016**

(540)

FULVICOXY

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI BA CON RỒNG (VN)
60 Nguyễn Thế Truyện, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

---

(210) **4-2024-63017**

(540)

TAM TƠ

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THANH VIÊN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIKYFOOD VIỆT NAM (VN)
Lô I.5 - 10 đường 2D, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Mì sợi.

---

(210) **4-2024-63018**

(540)

Coleman

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 13.1.9; 26.1.2; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.8

(731) THE COLEMAN COMPANY, INC. (US)
3600 N. Hydraulic Wichita, Kansas 67219, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Chai nước rỗng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho đồ uống; cốc vại; bộ đồ uống nước; vật dụng giữ lon đồ uống.

Nhóm 24: Túi ngủ.

---

(210) **4-2024-63019**

(540)

COLEMAN

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) THE COLEMAN COMPANY, INC. (US)
3600 N. Hydraulic Wichita, Kansas 67219, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc dùng cho cắm trại.

Nhóm 21: Chai nước rỗng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho đồ uống; cốc vại; bộ đồ uống nước; vật dụng giữ lon đồ uống.

---

(210) **4-2024-63022**

(540)

FOODSAVER

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SUNBEAM PRODUCTS, INC. (US)
6655 Peachtree Dunwoody Road, Atlanta, Georgia 30328, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy đóng gói hút chân không và các bộ phận của nó; máy đóng gói hút chân không gia dụng và các bộ phận của nó; máy hút chân không và các bộ phận của nó; máy hút chân không gia dụng và các bộ phận của nó.

Nhóm 16: Túi bằng chất dẻo để đóng gói hút chân không và tấm chất dẻo dạng cuộn để đóng gói hút chân không dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 21: Hộp bằng nhựa đóng gói hút chân không có nắp, và đồ chứa đựng có nắp, đều dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-63023**

(540)

CONTIGO

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) THE COLEMAN COMPANY, INC. (US)
3600 N. Hydraulic Wichita, Kansas 67219, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Chai nước rỗng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho đồ uống; cốc vại; bộ đồ uống nước; vật dụng giữ lon đồ uống.

---

(210) **4-2024-63024**

(540)

FoodSaver

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 24.1.1

(731) SUNBEAM PRODUCTS, INC. (US)
6655 Peachtree Dunwoody Road, Atlanta, Georgia 30328, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy đóng gói hút chân không và các bộ phận của nó; máy đóng gói hút chân không gia dụng và các bộ phận của nó; máy hút chân không và các bộ phận của nó; máy hút chân không gia dụng và các bộ phận của nó.

Nhóm 16: Túi bằng chất dẻo để đóng gói hút chân không và tấm chất dẻo dạng cuộn để đóng gói hút chân không dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 21: Hộp bằng nhựa đóng gói hút chân không có nắp, và đồ chứa đựng có nắp, đều dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-63026**

(540)

BUBBA

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) THE COLEMAN COMPANY, INC. (US)
3600 N. Hydraulic Wichita, Kansas 67219, United States of America

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Chai nước rỗng; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho đồ uống; cốc vại; bộ đồ uống nước; vật dụng giữ lon đồ uống.

---

(210) **4-2024-63027**

(540)

Limo Green

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn; mỡ bôi trơn; dầu động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí cho xe cộ; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; hệ thống làm tan băng dùng cho xe cộ; đèn cho xe cộ; thiết bị sưởi ấm dùng cho xe cộ.

Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe ô tô; xe máy; xe đạp; tất cả các loại xe địa hình; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe thùng (xe nhỏ gắn vào bên cạnh một xe mô tô, cho một hành khách ngồi); phương tiện giao thông cho việc đi lại trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất; các thành phần và bộ phận cấu tạo của phương tiện giao thông cho việc đi lại trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ xe ô tô và phụ tùng của chúng, nhiên liệu, dầu bôi trơn và mỡ bôi trơn.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ trên bộ, xe ô tô, xe máy; làm sạch xe ô tô; đánh bóng xe ô tô.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp, bao gồm thiết kế ô tô và các bộ phận của ô tô; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); kiểm tra chất lượng; nghiên cứu cơ khí; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới liên quan đến ôtô.

---

(210) **4-2024-63028**

(540)

NORIS MEDICAL

(220) 26/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NORIS MEDICAL LTD. (IL)
8 Hataasia Street, 3688808 Nesher, Israel

(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị phẫu thuật nha khoa, cụ thể là, dụng cụ cấy ghép răng làm từ vật liệu nhân tạo; dụng cụ nha khoa; dụng cụ phụ trợ dùng cho việc cấy ghép nha khoa, bao gồm dụng cụ cấy ghép hàm trên, dụng cụ cấy ghép hàm dưới và dụng cụ cấy ghép vùng xương gò má, cụ thể là dụng cụ đo chỉnh góc và hướng cho việc cấy ghép vùng xương gò má; dụng cụ đo chỉnh vị trí dùng cho dụng cụ nha khoa; dụng cụ đo chỉnh hỗ trợ cho dụng cụ nha khoa; răng giả để cấy ghép; trụ răng nhân tạo để cấy ghép và dụng cụ để cắt và mài giũa xương hoặc răng, cụ thể là dụng cụ để cắt và mài giũa dùng cho nha khoa; dụng cụ xoáy tạo lỗ dùng cho nha khoa; máy khoan nha khoa; dụng cụ phụ trợ dùng cho nha khoa; dụng cụ dò độ sâu dùng cho nha khoa; dụng cụ nhổ răng và tua vít vặn răng cấy ghép.

---

(210) **4-2024-63030**

(540)

KATOLEC

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.2; 26.13.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương đậm.

(731) KATOLEC CORPORATION (JP)
2-8-7, Edagawa, Koto-ku, Tokyo, 135-0051, Japan

(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 09: Linh kiện bán dẫn (điện tử); thiết bị hiển thị điện tử dành cho xe cộ; linh kiện điện tử dùng cho xe cơ giới; linh kiện điện tử dùng cho thiết bị văn phòng, thiết bị gia dụng, thiết bị nhà ở.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; kinh doanh (mua bán), giới thiệu, quảng cáo, trưng bày, xuất nhập khẩu các sản phẩm linh kiện bán dẫn (điện tử), thiết bị hiển thị điện tử dành cho xe cộ, linh kiện điện tử dùng cho xe cơ giới, linh kiện điện tử dùng cho thiết bị văn phòng, thiết bị gia dụng, thiết bị nhà ở.

Nhóm 36: Đại lý bảo hiểm phi nhân thọ; tư vấn bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Vận tải bằng xe tải; môi giới vận chuyển hàng hóa; xếp hàng vào kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; vận tải; hậu cần vận tải.

Nhóm 40: Gia công gắn linh kiện và lắp ráp bo mạch điện tử cho người khác theo hợp đồng; gia công công nghệ gắn lên bề mặt (SMT - surface mount technology) cho người khác theo hợp đồng; mạ điện; mạ kim loại; xử lý kim loại; dịch vụ từ hóa.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa, giải trí hoặc giáo dục; triển lãm các tác phẩm nghệ thuật; trưng bày các tài liệu liên quan đến lịch sử, dân tộc và các công trình kiến trúc; cung cấp cơ sở triển lãm các tài liệu liên quan đến lịch sử, dân tộc và các công trình kiến trúc; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ kiến trúc; thiết kế nội ngoại thất cho công trình xây dựng; thiết kế công nghiệp; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-63031**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh da trời, xanh biển đậm.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIÁO DỤC TOÀN CẦU (VN)
Tầng 2, tòa Toserco, 273 Kim Mã, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2024-63032**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.8; 26.5.1; 26.5.18
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH FUSION GROUP (VN)
Lô CN1 - khu công nghiệp Yên Mỹ, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; đồ thay thế bữa ăn và đồ uống và thực phẩm dinh dưỡng cho chế độ ăn kiêng phù hợp với việc sử dụng trong y tế hoặc thú y.

Nhóm 18: Vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật.

Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; thức ăn cho chó mèo; bánh cho chó mèo; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; ổ cho động vật, ví dụ, cát thơm, giấy nhám dùng cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 44: Dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; chăn nuôi động vật; chải lông cho động vật.

---

(210) **4-2024-63034**

(540)

MAGIC FLAME

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ AN PHA (VN)
Phòng 805, lầu 8, tòa nhà Saigon Paragon, số 3, Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên (nhiên liệu); khí gas hóa lỏng đóng bình (nhiên liệu); nhiên liệu; khí đốt; khí nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-63035**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.1.23; 26.4.4; 26.4.7; 26.13.25
(731) VÕ HÀN CHƯƠNG (VN)
Số 44 Bà Triệu, khu phố Thiện Đức Đông, phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, quảng cáo, dịch vụ trung gian thương mại, nghiên cứu kinh doanh, marketing, dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể đối với các sản phẩm là: xe máy, xe máy điện, xe tay ga, xe ô tô, mũ bảo hiểm, thùng sau xe máy, giá đỡ dùng cho điện thoại di động, bơm hơi [phụ tùng của xe cộ], săm cho lốp xe bơm hơi, túi dụng cụ để sửa chữa săm xe, lò xo giảm xóc cho xe cộ, cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ, cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ, giá để hành lý cho xe cộ, lốp cho bánh xe cộ, bánh xe cộ, ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ], lốp ô tô, đai bảo hiểm dùng cho ghế ngồi xe cộ, túi khí [thiết bị an toàn cho ô tô], phanh cho xe cộ, kính chắn gió cho xe cộ, cần gạt nước kính chắn gió cho xe cộ, thiết bị chống trộm cho xe cộ, đèn dùng cho xe cộ, đèn pha dùng cho ô tô.

Nhóm 39: Cho thuê xe; dịch vụ lái xe; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; điều tra thông tin cá nhân; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng.

---

(210) **4-2024-63038**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 24.1.1
(591) Xanh, xanh đậm, xanh ngọc, trắng.
(731) NGUYỄN KHẮC KHANG (VN)
104/13 Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ đại diện bản quyền; dịch vụ tư vấn về sở hữu công nghiệp; dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; dịch vụ tư vấn pháp luật về đầu tư; dịch vụ tư vấn luật; dịch vụ tư vấn, thương mại hóa và quản trị tài sản trí tuệ (dịch vụ pháp lý).

---

(210) **4-2024-63039**

(540)

MRMACCA
MISSMACCA

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN KHẮC KHANG (VN)
104/13 Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Nhân mắc ca sấy khô; sữa mắc ca; dầu mắc ca; hạt mắc ca đã qua chế biến; hạt mắc ca (đã bảo quản); bột mắc ca.

---

(210) **4-2024-63040**

(540)

KINGMACCA
KING MACADAMIA

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN KHẮC KHANG (VN)
104/13 Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Nhân mắc ca sấy khô; sữa mắc ca; dầu mắc ca; hạt mắc ca đã qua chế biến; hạt mắc ca (đã bảo quản); bột mắc ca.

---

(210) **4-2024-63041**

(540)

QUEENMACCA
QUEEN MACADAMIA

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN KHẮC KHANG (VN)
104/13 Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Nhân mắc ca sấy khô; sữa mắc ca; dầu mắc ca; hạt mắc ca đã qua chế biến; hạt mắc ca (đã bảo quản); bột mắc ca.

---

(210) **4-2024-63042**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.7; 3.7.24

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ECO VOYAGE (VN)
31 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe; dịch vụ lái xe; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài.

---

(210) **4-2024-63043**

(540)

THIÊN HOA
Thiên nhiên - Hoa cỏ

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG VIỆT (VN)
2295/79/14/6 Huỳnh Tấn Phát, KP7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; nước tẩy rửa.

---

(210) **4-2024-63044**

(540)

Novico

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG VIỆT (VN)
2295/79/14/6 Huỳnh Tấn Phát, KP7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước ngọt; nước uống có ga; nước khoáng (đồ uống); xi rô dùng cho đồ uống; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-63045**

(540)

EFRESH

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TYCAO (VN)
Vp02, tầng 08, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm (nước giặt, nước lau sàn, nước rửa chén, nước tẩy rửa tolet,nước xả), mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-63046**

(540)

usóbèbè
유쏘베베

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HANA HP GROUP (VN)
Tầng 5 tòa tháp Ngôi sao Star Tower, đường Dương Đình Nghệ, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm gội; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; kem dưỡng dùng cho trẻ em (không chứa thuốc); dầu gội cho trẻ em (không chứa thuốc); sữa tắm tạo bọt cho trẻ em (không chứa thuốc); kem dưỡng da trẻ em (mỹ phẩm); dầu em bé (mỹ phẩm); kem chống nắng cho em bé (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, xà phòng, nước hoa, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho ngành y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y, sữa bột cho em bé; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông.

---

(210) **4-2024-63047**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Đỏ nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KAMICHIKU VIỆT NAM (VN)
44/4 Vạn Bảo, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-63050**

(540)

MAI KHANG KIDS

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) TRẦN VĂN DŨNG (VN)
Thôn Thịnh Nội, xã Mỹ Thắng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); giày dép (thời trang); thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán trực tiếp, trực tuyến và trên sàn thương mại điện tử các sản phẩm: phụ kiện thời trang, giày dép, mũ nón, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, thắt lưng.

---

(210) **4-2024-63051**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 3.5.19; 4.5.21; 23.5.5; 24.1.1; 26.13.1
(591) Vàng, đỏ, trắng, đen, nâu.
(731) ĐINH XUÂN TÂN (VN)
Thôn Đông Đình, xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Màn hình kính cường lực cho điện thoại; màn hình cảm ứng cho điện thoại; miếng dán màn hình kính cường lực cho điện thoại.

---

(210) **4-2024-63052**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.1; 5.7.23; 5.11.10; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)
Phố Phúc Trì, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 30: Trà sữa (trà là chủ yếu); trà trân châu; trà trái cây; cà phê; ca cao.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, ca cao, trà sữa, đồ uống; quản lý các công việc kinh doanh trong nhượng quyền thương mại (franchise); trợ giúp trong kinh doanh liên quan đến việc thiết lập nhượng quyền kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-63053**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 3.1.1; 3.1.16; 25.5.25; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ cam, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 8 đường số 11, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước ngọt; đồ uống tăng lực.

---

(210) **4-2024-63054**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.21; 26.1.6
(731) CÔNG TY TNHH TRIBECO BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 8 đường số 11, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 32: Chiết xuất trái cây không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước sô đa; nước uống có ga; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-63055**

(540)

ECOMEDIPHARM - EMP

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ECOMEDIPHARM (VN)
Số 24 ngách 236/8 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; thuốc đánh răng; xà phòng; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm; chất khử mùi dùng cho cá nhân.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thuốc thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong ngành y; thực phẩm cho em bé; cao dán vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

Nhóm 35: Mua bán: nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, thuốc đánh răng, xà phòng, chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm, chất khử mùi dùng cho cá nhân, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng thuốc thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm cho em bé, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, diệt cỏ, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, đồ đạc bằng gỗ đặc biệt dùng cho y tế, các loại dụng cụ vệ sinh bằng cao su, băng chỉnh hình.

Nhóm 41: Giáo dục trong lĩnh vực y dược; đào tạo trong lĩnh vực y dược.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu trong y dược; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp dược; dịch vụ thực hiện các đánh giá, ước tính, nghiên cứu và báo cáo trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ y dược; dịch vụ nghiên cứu khoa học cho mục đích y dược.

---

(210) **4-2024-63056**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.4; 3.9.24
(591) Xanh bạc hà, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ALL VALUE INSIGHT DATA (VIỆT NAM) (VN)
63 Vĩnh Viễn, phường 02, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính ghi sẵn; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; chương trình máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; máy tính xách tay; máy tính bảng.

Nhóm 35: Xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu marketing; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng].

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng máy tính; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; truyền phát dữ liệu.

Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; tổ chức và điều khiển hội nghị, sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo].

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; nghiên cứu khoa học; dịch vụ nền tảng [PaaS]; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2024-63057**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.3.1; 3.7.1; 3.7.16; 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV TỔNG HỢP SAO NAM (VN)
Số 519 đường 30/4, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; màng dùng cho thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2024-63058**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 20.7.1
(591) Đỏ, vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ GIÁO DỤC KHẢI NGHỊ (VN)
335/21 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Cân sức khỏe thông minh; cân sức khỏe thông thường; cân điện tử; dây nhảy thông minh; thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 11: Tủ hấp cơm công nghiệp (dùng điện); tủ hâm nóng thức ăn (dùng điện); tủ sấy khay (dùng điện); chậu rửa bằng inox (gắn cố định); bếp gas công nghiệp.

Nhóm 16: Đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); giáo cụ giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); học liệu giảng dạy; văn phòng phẩm; đồ dùng cho trường học.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp; chảo không dùng điện; nồi nấu không dùng điện.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục, thể thao.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị và dụng cụ y tế, dụng cụ thể dục, thể thao, thiết bị phòng cháy chữa cháy, đồ dùng giảng dạy; giáo cụ giảng dạy; học liệu giảng dạy; đồ dùng cho trường học. mua bán dụng cụ nhà bếp : bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp, nồi áp suất, chén, bát, đĩa, thìa (muỗng), nĩa, ly, ca, muôi (vá), thau, rổ.

---

(210) **4-2024-63059**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH THIẾT BỊ GIÁO DỤC THÀNH KIÊN (VN)
11/31 Ngô Đức Kế, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Cân sức khỏe thông minh; cân sức khỏe thông thường; cân điện tử; dây nhảy thông minh; thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 11: Tủ hấp cơm công nghiệp (dùng điện); tủ hâm nóng thức ăn (dùng điện); tủ sấy khay (dùng điện); chậu rửa bằng inox (gắn cố định); bếp gas công nghiệp.

Nhóm 16: Đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); giáo cụ giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); học liệu giảng dạy; văn phòng phẩm; đồ dùng cho trường học.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp; chảo không dùng điện; nồi nấu không dùng điện.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục, thể thao.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị và dụng cụ y tế, dụng cụ thể dục, thể thao, thiết bị phòng cháy chữa cháy, đồ dùng giảng dạy, giáo cụ giảng dạy, học liệu giảng dạy, đồ dùng cho trường học; mua bán dụng cụ nhà bếp: bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp, nồi áp suất, chén, bát, đĩa, thìa (muỗng), nĩa, ly, ca, muôi (vá), thau, rổ.

---

(210) **4-2024-63060**

(540)

DAIDUONG SAIGON

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI ĐỨC TÂN (VN)
1073/24 Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bồn nước bằng inox.

Nhóm 11: Chậu rửa gắn cố định bằng inox; máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-63061**

(540)

HOANMY SAIGON

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI ĐỨC TÂN (VN)
1073/24 Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bồn nước bằng inox.

Nhóm 11: Chậu rửa gắn cố định bằng inox; máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2024-63062**

(540)

ESGPath

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH RICHARD MOORE ASSOCIATES (VN)
Số 84 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Viet-Pro CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Sách; catalô; bản in đồ họa; tạp chí (định kỳ); bản tin; báo chí; án phẩm; xuất bản phẩm dạng in; tờ quảng cáo.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; xuất bản tài liệu quảng cáo; cập nhật tài liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2024-63063**

(540)

ESGBrandPath

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH RICHARD MOORE ASSOCIATES (VN)
Số 84 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Viet-Pro CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; sản xuất phim quảng cáo; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dàn dựng băng video; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-63064**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 3.11.10; 3.11.24
(591) Xanh lá cây, xanh rêu đậm, xám.
(731) HTX DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP THĂNG LONG (VN)
Thôn Thượng, xã Long Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Cao tắc kè (thực phẩm chức năng).

Nhóm 33: Rượu tắc kè.

---

(210) **4-2024-63065**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH NHAT TAM SALON (VN)
89 Nguyễn Hy Quang, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; dầu hấp; dầu xả; thuốc uốn nhuộm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-63066**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15
(591) Tím, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TIÊN DUNG (VN)
Số 20A ngõ 352 đường Trương Định, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước tẩy rửa đa năng; nước lau sàn; nước rửa kính.

---

(210) **4-2024-63067**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.11.17; 17.2.2; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, vàng kim, cam, be.
(731) PHẠM HỮU TUYỀN (VN)
15/1/190 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản, căn hộ cho thuê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán kem; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch (chỗ ở tạm thời).

---

(210) **4-2024-63068**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ THƯƠNG MẠI VNGO (VN)
10B đường Hùng Vương, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; makerting; nghiên cứu kinh doanh; kiểm toán tài chính; quản lý các công việc kinh doanh của nhượng quyền thương mại; cung cấp hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2024-63069**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 24.17.20; 26.15.15
(591) Vàng, đỏ đô.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KAMADO (VN)
Lô CN-14, cụm công nghiệp Bình Nghi, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; ngói, không bằng kim loại; đá lát sàn; gạch lát; gạch ốp; sàn nhựa spc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vật liệu xây dựng không bằng kim loại, ngói, đá lát sàn, gạch lát, gạch ốp, sàn nhựa spc.

---

(210) **4-2024-63070**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV BỒN NƯỚC HOA SEN MIỀN NAM (VN)
Số 58C đường Thống Nhất, khu phố Hiệp Thắng, phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng kim loại; bồn inox.

Nhóm 20: Bồn nhựa đựng nước.

---

(210) **4-2024-63071**

(540)

Kiwi

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV BỒN NƯỚC HOA SEN MIỀN NAM (VN)
Số 58C đường Thống Nhất, khu phố Hiệp Thắng, phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng kim loại; bồn inox.

Nhóm 20: Bồn nhựa đựng nước.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; chai lọ; hộp nhựa (đồ gia dụng).

---

(210) **4-2024-63072**

(540)

BMHOME

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV BỒN NƯỚC HOA SEN MIỀN NAM (VN)
Số 58C đường Thống Nhất, khu phố Hiệp Thắng, phường Bình Thắng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng kim loại; bồn inox.

Nhóm 20: Bồn nhựa đựng nước.

---

(210) **4-2024-63073**

(540)

TỐT TỪ TÂM - TRAO TỬ TẾ

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THỊ MAI ANH (VN)
659C Phạm Nhơn Thuần, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước chanh; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-63074**

(540)

COMBI ONE

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG NGHIỆP DOMINATE (VN)
111 Huy Cận, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón trong nông nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-63075**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 26.11.8
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP BLUE SKY (VN)
436/14 đường Hiệp Thành 13, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón trong nông nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất, diệt nấm, chất diệt cỏ dại, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-63076**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DALAT HASFARM (VN)
Số 450 đường Nguyên Tử Lực, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; rau, củ, đóng hộp; rau đã được bảo quản; trái cây sấy; hạt, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; trái cây tươi; cây giống; hạt [ngũ cốc]; hạt giống để trồng; nấm tươi.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: rau củ quả, đã chế biến, rau,củ, đóng hộp, rau đã được bảo quản, trái cây sấy, hạt, đã chế biến, rau củ quả tươi, trái cây tươi, cây giống, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, hạt [ngũ cốc], hạt giống, nấm tươi.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây; trồng rau; trang trại rau; trang trại cây giống; dịch vụ trồng trọt.

---

(210) **4-2024-63077**

(540)

(220) 27/12/2024

(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(591) Cam, hồng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH DALAT HASFARM (VN)
Số 450 đường Nguyên Tử Lực, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; rau, củ, đóng hộp; rau đã được bảo quản; trái cây sấy; hạt, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; trái cây tươi; cây giống; hạt [ngũ cốc]; hạt giống để trồng; nấm tươi.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: rau củ quả, đã chế biến, rau,củ, đóng hộp, rau đã được bảo quản, trái cây sấy, hạt, đã chế biến, rau củ quả tươi, trái cây tươi, cây giống, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, hạt [ngũ cốc], hạt giống, nấm tươi.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây; trồng rau; trang trại rau; trang trại cây giống; dịch vụ trồng trọt.

---

(210) **4-2024-63078**

(540)

(220) 27/12/2024

(441) 25/06/2025

(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.17.5; 24.17.8

(591) Vàng đồng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀN VŨ SÀI GÒN (VN)
600 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (nhà trọ, khách sạn); dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống cho nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-63079**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.5.19; 13.3.23; 25.1.6; 25.7.25; 26.1.4; 26.4.18; 26.11.12; 26.15.15
(591) Tím, hồng, trắng, trắng xám, vàng, đen, xanh dương, cam hồng, tím hồng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN)
Số 522 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-63080**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.5.1; 13.3.23; 25.1.6; 25.7.25; 26.1.4; 26.4.18; 26.11.12; 26.15.15
(591) Hồng, xanh dương, đen, vàng, cam, xanh lá, trắng, cam hồng, đỏ hồng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN)
Số 522 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-63081**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.5.19; 13.3.23; 25.1.6; 25.7.25; 26.1.4; 26.4.18; 26.11.12; 26.15.15
(591) Vàng, xanh dương, đen, trắng, nâu, vàng trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN)
Số 522 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-63082**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.5.19; 7.1.6; 7.5.2; 13.3.23; 19.7.1; 25.1.6; 25.7.25; 26.4.18; 26.11.12; 26.15.15
(591) Đỏ mận, hồng đậm, hồng, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN) Số 522 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-63083**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.5.23; 13.3.23; 25.1.6; 25.7.25; 26.4.18; 26.11.12; 26.15.15
(591) Tím, trắng, vàng, đen, tím nhạt, tím đậm, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN) Số 522 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-63084**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 2.3.1; 5.5.19; 19.7.1; 25.1.6; 25.7.25; 26.4.18; 26.11.12; 26.15.15
(591) Đỏ, vàng, trắng, đen, đỏ nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN) Số 522 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-63085**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.5.19; 13.3.23; 19.7.1; 25.1.6; 25.7.25; 26.1.6
(591) Đỏ, vàng, trắng, đen, hồng, hồng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HC (VN)
Số 522 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-63086**

(540)

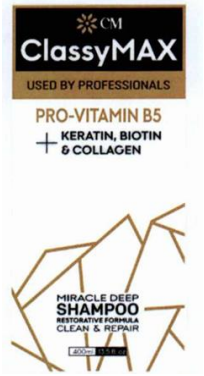

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 17.2.2; 24.17.5; 26.3.4; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-63087**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 17.2.2; 24.17.5; 25.5.2; 26.3.4; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; mỹ phẩm: chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-63088**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 17.2.2; 24.17.5; 25.5.2; 26.3.4; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-63089**

(540)

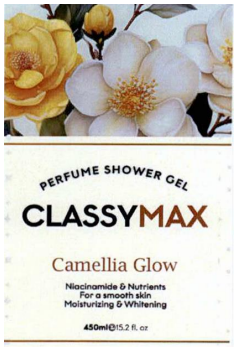

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.22; 25.5.2; 25.7.25; 26.4.18
(591) Vàng, trắng, đen, nâu, nâu vàng, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh thân thể; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-63090**

(540)

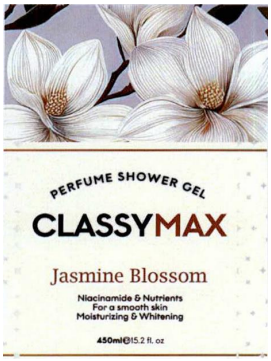

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.22; 25.5.2; 25.7.25; 26.4.18
(591) Vàng, trắng, đen, nâu, nâu vàng, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CLASSYMAX (VN)
Số nhà 20 ngõ 62 phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh thân thể; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-63091**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.17.15; 24.17.21; 25.1.25
(591) Xanh lá cây, hồng nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH HÀ NỘI XANH (VN)
Số 26 ngõ 14 tổ 28 đường Đông Quan, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cây; cây trồng; cây giống; hoa tự nhiên; hoa khô dùng để trang trí; hạt giống để trồng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ các mặt hàng sau: cây, cây trồng, cây giống, hoa tự nhiên, hoa khô dùng để trang trí, hạt giống để trồng; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ trồng cây; tỉa cây; kiến trúc cảnh quan.

---

(210) **4-2024-63092**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 9.7.22; 18.5.1; 20.7.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ MINH ĐĂNG (VN)
Số 30 ngõ 65 phố Nguyễn Đổng Chi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(210) **4-2024-63093**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.15.0; 9.7.22
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, cam, trắng, hồng, đen, đỏ, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KABE (VN)
104 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho trẻ em; sữa công thức [thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh]; thực phẩm chức năng; thuốc; dược phẩm chứa thuốc; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa lên men; váng sữa; hạt đã qua chế biến; yến sào đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-63094**

(540)

Volcanic Clay

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN SĨ ĐẠT (VN)
182/126 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc tóc và da đầu.

---

(210) **4-2024-63095**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.20; 3.9.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu, cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THANH NHÀN (VN)
Xóm 1, thôn 4, xã Gia An, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Yến sào.

---

(210) **4-2024-63096**

(540)

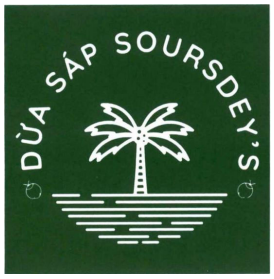

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.1.12; 5.7.21; 26.11.8
(591) Xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH MỨT DỪA SÁP ĐƯỜNG PHÈN KHANG MINH (VN)
Số nhà 19/1, ấp Sóc Ruộng, xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 30: Mứt dừa sáp (mứt khô dạng kẹo bánh).

---

(210) **4-2024-63097**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.1.12; 5.7.21; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH MỨT DỪA SÁP HƯƠNG HƯƠNG (VN)
Thửa đất số 408, tờ bản đồ số 9, ấp Sóc Ruộng, xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 30: Mứt dừa sáp (mứt khô dạng kẹo bánh).

---

(210) **4-2024-63098**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CHUỐI TÁ QUẠ SẤY ÁNH DƯƠNG (VN)
Số nhà 83/25, đường Nguyễn Văn Trỗi, khóm 1, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 29: Chuối sấy khô; chuối sấy dẻo.

---

(210) **4-2024-63099**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH THỦY ANH TAMANU (VN)
Thửa đất số 18, tờ bản đồ số 53, quốc lộ số 54, ấp Ô Chích, xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-63100**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.6; 5.1.12; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2
(591) Nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH MỨT DỪA SÁP HỒNG PHO (VN)
Số nhà 47, ấp Sóc Ruộng, xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 30: Mứt dừa sáp (mứt khô dạng bánh kẹo).

---

(210) **4-2024-63102**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 6.19.5; 7.1.9; 7.1.11; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương nhạt, vàng, nâu gỗ, nâu đỏ, xám đậm, xám nhạt.
(731) NGUYỄN THÚY MAI (VN)
Tiểu khu 01, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; hướng dẫn khách du lịch.

---

(210) **4-2024-63103**
(300) 113045643 01/07/2024 TW
(540)

IncoBrane

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HYDROSEAL ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
6 F., No. 153, Sec. 4, Muzha Rd., Wenshan Dist., Taipei City 11656, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Chất nhuộm màu; sơn xi măng; sơn chống gỉ sét; sơn lót; dung môi dùng để pha loãng sơn; chất làm đặc sơn; chất làm đặc dùng cho sơn; chất làm khô [tác nhân làm khô] dùng cho sơn; sơn chống thấm nước; sơn phủ cho nhựa epoxy; sơn phủ ngoài [sơn]; sơn phủ cho nhựa tổng hợp; sơn phủ dạng nước có thể giặt được; sơn chống gỉ; sơn phủ [sơn] chống vẽ hình; sơn phủ [sơn] dùng cho giấy lợp mái; chất pha loãng dùng cho sơn; sơn phủ [sơn] dùng cho gỗ; sơn phủ bảo vệ trong suốt dùng cho xe cộ; sơn phủ dạng phun bảo vệ.

---

(210) **4-2024-63104**
(300) 113045642 01/07/2024 TW
(540)

HydroBrane

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HYDROSEAL ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
6 F., No. 153, Sec. 4, Muzha Rd., Wenshan Dist., Taipei City 11656, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Chất nhuộm màu; sơn xi măng; sơn chống gỉ sét; sơn lót; dung môi dùng để pha loãng sơn; chất làm đặc sơn; chất làm đặc dùng cho sơn; chất làm khô [tác nhân làm khô] dùng cho sơn; sơn chống thấm nước; sơn phủ cho nhựa epoxy; sơn phủ ngoài [sơn]; sơn phủ cho nhựa tổng hợp; sơn phủ dạng nước có thể giặt được; sơn chống gỉ; sơn phủ [sơn] chống vẽ hình; sơn phủ [sơn] dùng cho giấy lợp mái; chất pha loãng dùng cho sơn; sơn phủ [sơn] dùng cho gỗ; sơn phủ bảo vệ trong suốt dùng cho xe cộ; sơn phủ dạng phun bảo vệ.

---

(210) **4-2024-63105**
(300) 113045641 01/07/2024 TW
(540)

BayBrane

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HYDROSEAL ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
6 F., No. 153, Sec. 4, Muzha Rd., Wenshan Dist., Taipei City 11656, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Chất nhuộm màu; sơn xi măng; sơn chống gỉ sét; sơn lót; dung môi dùng để pha loãng sơn; chất làm đặc sơn; chất làm đặc dùng cho sơn; chất làm khô [tác nhân làm khô] dùng cho sơn; sơn chống thấm nước; sơn phủ cho nhựa epoxy; sơn phủ ngoài [sơn]; sơn phủ cho nhựa tổng hợp; sơn phủ dạng nước có thể giặt được; sơn chống gỉ; sơn phủ [sơn] chống vẽ hình; sơn phủ [sơn] dùng cho giấy lợp mái; chất pha loãng dùng cho sơn; sơn phủ [sơn] dùng cho gỗ; sơn phủ bảo vệ trong suốt dùng cho xe cộ; sơn phủ dạng phun bảo vệ.

---

(210) **4-2024-63106**

(540)

XI MĂNG PHÚ TÀI

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG PHÚ TÀI (VN)
Lô B5.04, khu A, khu Công Nghiệp Nhơn Hội, KKT Nhơn Hội, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 19: Xi măng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối xi măng.

---

(210) **4-2024-63107**

(540)

THƯỜNG SUNG
CÚC PHƯƠNG

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THƯỜNG SUNG (VN)
Bản Thường Sung, xã Kỳ Phú, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 32: Nước.

---

(210) **4-2024-63108**

(540)

TVI

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 20.5.7; 26.5.1; 26.15.15
(591) Xanh, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH TVI (VN)
15B4 TT Đại học Ngoại Thương, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư tài chính; dịch vụ phân tích tài chính; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.

---

(210) **4-2024-63109**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) MASA TRADING FZE (AE)
South Plot No S30109, Jebel All Free Zone, Dubai, UAE
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Thiết bị rửa; máy giặt [xưởng giặt]; máy trộn; máy là; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy hút bụi chân không; rô bốt có trí thông minh nhân tạo dùng để làm sạch và giặt trong gia dụng.

Nhóm 09: Máy thu thanh và thu hình; máy vi tính; thiết bị thu hình; thiết bị điều khiển từ xa; bảng thông báo điện tử; điện thoại không dây; tai nghe; thiết bị đọc sách điện tử; điện thoại thông minh; bảng tương tác điện tử.

Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh không khí; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị làm nóng nước; quạt gió [điều hòa không khí]; thiết bị sưởi ấm; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; thiết bị điều hòa không khí; máy ướp lạnh; bếp nấu; thiết bị làm lạnh đồ uống; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị nấu bếp [lò]; thiết bị và máy móc để lọc nước; máy và thiết bị làm sạch không khí; tủ lạnh; ấm đun nước, dùng điện; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; thiết bị phun hơi nước làm phẳng vải; nồi nấu đa năng.

---

(210) **4-2024-63110**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(731) VŨ LAN CHI (VN)
229 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa.

Nhóm 18: Ba lô; vali; túi xách; cặp da; cặp học sinh; ví.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ nón; tất; miếng lót bên trong giày; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 26: Khóa móc giày; khóa cài của thắt lưng; dây buộc giày; đăng ten cho giày; khóa kéo; khóa cài.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, giày, dép, mũ nón, túi xách, ví, vali, ba lô, cặp da, cặp học sinh; quảng cáo.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ/dịch vụ bảo vệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; tư vấn tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân.

---

(210) **4-2024-63111**

(540)

COBASKIN

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH BÍCH THỦY STORE (VN)
267 Tân Sơn, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-63112**

(540)

BIO SAIGON

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HOÀNG THỊ NGỌC ANH (VN)
666/37 Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; dép; quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-63113**

(540)

BBTOYS

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Hồng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HẢI YẾN 1992 (VN)
Số 120 đường Thanh Lãm, tổ 1, phường Phú Lãm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; khối lắp ghép [đồ chơi]; trò chơi giáo dục; đồ chơi xây dựng; đồ chơi nhồi bông.

---

(210) **4-2024-63114**

(540)

CUA ĐINH
HỢP TÁC XÃ QUAN TIẾN

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.11.12; 3.11.24; 25.5.2; 25.7.22; 26.1.1; 26.2.7
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ QUAN TIẾN (VN)
Ấp Tân Thành, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Cua đinh thương phẩm; cua đinh thịt cấp đông, sơ chế, đóng hộp.

Nhóm 31: Cua đinh giống.

---

(210) **4-2024-63118**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 24.13.1; 26.4.18
(591) Đen, hồng, xám, trắng.
(731) ĐINH THỊ TRÀ MY (VN)
108/3 quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: đồ trang sức, bộ phụ kiện để làm đồ trang sức, đá quý, đồng hồ, trang sức cho trang phục, vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức], quần áo, giày dép, mũ nón, trang phục.

---

(210) **4-2024-63119**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.24; 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT GIA KHÁNH (VN)
2252/46 quốc lộ 1A, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào tinh chế; tổ yến đã được sơ chế và bảo quản (làm món ăn); thực phẩm đã chế biến trên cơ sở tổ yến; súp bào ngư.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, đại lý, phân phối, xuất nhập khẩu: yến sào, yến sào tinh chế, tổ yến đã được sơ chế và bảo quản (làm món ăn), thực phẩm đã chế biến trên cơ sở tổ yến, súp bào ngư, thực phẩm chức năng, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, chất bổ sung dinh dưỡng, nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước tăng lực.

---

(210) **4-2024-63121**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 3.7.3; 3.7.24
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THANH THÁI (VN)
KV Phúc Lộc 1, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-63122**

(540)

EAST PACIFIC FOODS

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH EAST PACIFIC FOODS (VN)
Lô B_5B3_CN, đường DE5, Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa hạt; sữa đậu nành; sữa yến mạch; sữa hạnh nhân; sữa lạc; sữa dừa.

Nhóm 30: Bánh quy; bánh kẹo; sôcôla [chocolate]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2024-63123**

(540)

QK PHÁT ĐẠT

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, cam, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÂN HUYỀN (VN)
63 Trần Nguyên Hãn, phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn; đèn điện; đèn led [bóng đèn đi-ốt phát quang]; đèn pin.

---

(210) **4-2024-63124**

(540)

TRÂN HUYỀN

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.5.1; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÂN HUYỀN (VN)
63 Trần Nguyên Hãn, phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn; đèn điện; đèn led [bóng đèn đi-ốt phát quang]; đèn pin.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ gỗ mỹ thuật; đệm (nệm).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm: đèn, hệ thống và thiết bị chiếu sáng, dây điện, ổ cắm, phích cắm, công tắc điện, tivi, loa, đài, tủ lạnh, máy giặt,

máy điều hòa, máy hút bụi, quạt, thiết bị nấu nướng, máy hút mùi, máy lọc không khí, ống nhựa, vật liệu xây dựng (sắt, thép, tôn, xi măng, cát, đá, sỏi), đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), chăn, ga, gối, đệm (nệm), quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(210) **4-2024-63126**

(540)

BẢO BẢO

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHẠM NGỌC LONG (VN)
Thôn Cây, xã Long Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy bơm; mô tơ dùng cho máy bơm; phụ tùng thay thế cho máy bơm; máy khoan; máy rửa xe.

---

(210) **4-2024-63127**

(540)

HKQ

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HOÀNG VĂN ĐỐI (VN)
Thôn Rùa Thượng, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe để đồ dụng cụ sửa chữa; xe để đồ nghề; xe đẩy bằng tay; xe đẩy chở hàng; xe cút kít; xe đẩy hàng có lồng chắn.

---

(210) **4-2024-63128**

(540)

KANDO

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ THAIEVER (VN)
Lô số 11-12, khu BT1, khu nhà ở Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ công nghiệp; ván lát sàn gỗ; sàn gỗ tự nhiên; sàn nhựa; ván sàn nhựa composite.

---

(210) **4-2024-63129**

(540)

STD – PRENA

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỸ ÚC (VN)
783/40 Cách Mạng Tháng Tám, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: Bảo quản thực phẩm và đồ uống.

---

(210) **4-2024-63130**

(540)

THÁI DƯƠNG

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HUỲNH VĂN MƯỜI (VN)
Xã Đại An, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 03: Nhang hương.

---

(210) **4-2024-63131**

(540)

ALKAlife

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.3.23
(591) Xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MES LAB (VN)
Số nhà 32, ngách 12/101, phố Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị lọc và làm sạch nước; thiết bị ion hóa để xử lý nước; máy tạo nước ion kiềm; thiết bị lọc nước, dùng điện, cho mục đích gia dụng; thiết bị khử trùng nước.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; marketing; quảng cáo; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-63132**

(540)

KEN
ACADEMY

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) VÕ MINH TÂN (VN)
22/34 Huỳnh Đình Hai, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; hương liệu [tinh dầu]; nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, hương liệu [tinh dầu], nước hoa, dầu gội đầu, chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-63133**

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

CÀ RỀ CAFE

(731) ĐỖ MẠNH THẮNG (VN)
38 phố Văn Yên, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt; cà phê rang xay; cà phê hòa tan; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà (chè).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê; quán bia; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2024-63134**

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

ESENIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ESSEN - ĐỨC (VN)
Khu công nghiệp Bờ Trái Sông Đà, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; thảo mộc được sử dụng làm chất thay thế trà; đồ uống trên cơ sở thảo mộc (dạng trà); mật ong.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước (đồ uống); nước ngọt; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; nước uống có ga; đồ uống không cồn; xi-rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống.

---

(210) **4-2024-63135**

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

EVITS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH DƯỢC PHẨM ESSEN - ĐỨC (VN)
Khu công nghiệp Bờ Trái Sông Đà, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước giải khát (đồ uống); nước ngọt; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép trái cây; nước uống có ga.

---

(210) **4-2024-63136**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ HẢI NAM (VN)
Số nhà 120, đường Bút Sơn 2, phố Hoằng Lọc, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở; xịt họng không dùng cho mục đích y tế; tinh dầu; chế phẩm làm thơm phòng; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước lau sàn.

Nhóm 05: Chất sát trùng (chất sát khuẩn); chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm khử trùng; dung dịch xịt mũi dùng cho mục đích y tế; nước xúc miệng dùng cho mục đích y tế; nước xịt làm thơm miệng (có chứa thuốc).

---

(210) **4-2024-63137**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 3.4.11; 7.1.13; 7.5.6
(591) Đỏ đô, vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHẬT THÀNH FOOD (VN)
Đường 703 khu phố 10, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; các loại thịt gia súc, gia cầm; các sản phẩm chế biến từ thịt.

Nhóm 40: Dịch vụ giết mổ động vật, gia súc, gia cầm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăn nuôi động vật, gia súc, gia cầm.

---

(210) **4-2024-63138**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.5; 7.5.6; 11.1.6; 26.1.2
(591) Cam, cam nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ NGHỆ HƯƠNG QUÊ (VN)
Số 17/15 Thống Nhất, phường Đài Sơn, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp bằng gỗ: đũa, muôi, bát, thớt, khay, hộp đựng tăm.

---

(210) **4-2024-63139**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.10; 26.2.7; 26.11.12
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VƯỜN NHO THANH THỦY (VN)
Thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã qua chế biến: táo sấy dẻo, nho sấy dẻo, nho sấy muối ớt.

Nhóm 31: Trái cây tươi: nho, táo.

Nhóm 32: Xi rô nho; nước nho lên men (không có cồn).

Nhóm 33: Rượu vang nho.

---

(210) **4-2024-63140**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN CHANGCHANGFARM (VN)
Quốc lộ 1A, thôn Phước Lợi, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã qua chế biến: nho sấy dẻo, táo sấy dẻo, me rim cay, chuối sấy dẻo, tắc sấy dẻo, rong sụn giòn.

Nhóm 31: Trái cây tươi: nho, táo, chuối, quất.

Nhóm 32: Mật nho; nước nho lên men (không có cồn).

Nhóm 33: Rượu vang nho.

---

(210) **4-2024-63141**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 5.3.13; 5.3.14; 26.2.7; 26.11.8
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, cam đậm, cam nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN THÁI THUẬN - NINH THUẬN (VN)
Thôn Lương Cang 2, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã qua chế biến: táo sấy dẻo, nho sấy dẻo.

Nhóm 31: Trái cây tươi: nho, táo, dưa lưới.

Nhóm 32: Xi rô nho; xi rô táo; nước táo lên men (không có cồn); nước nho lên men (không có cồn).

Nhóm 33: Rượu vang nho.

---

(210) **4-2024-63142**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NÔNG NGHIỆP HUYỀN VY (VN)
Số 89 Huỳnh Phước, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi (trồng theo phương pháp thủy canh).

---

(210) **4-2024-63143**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.4; 1.1.10; 5.11.5; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, vàng nhạt, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ THÔNG MINH VIỆT SUN (VN)
Lô NC7 khu dân cư phía Bắc đường Nguyễn Văn Cừ, phường Đài Sơn, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Nấm mối đen tươi.

---

(210) **4-2024-63145**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LƯƠNG ĐÌNH HOÀN (VN)
Thôn Giữa, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; chổi lông trang điểm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày (cọ trang điểm); bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(210) **4-2024-63146**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Hồng, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG NAM THÁI (VN)
Thôn Tây Cổ Gia, xã Nam Hùng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; nước giặt.

---

(210) **4-2024-63147**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM DEVERLOP (VN)
Tổ 11, ấp 4, xã Suối Nho, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; nước giặt.

---

(210) **4-2024-63148**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHẠM TIỀM THẮNG (VN)
Xóm 5, thị trấn Quỹ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi du lịch; ba lô; ví bỏ túi; vali [hành lý].

---

(210) **4-2024-63149**

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

COLLO-CALSO

(731) SHIRAISHI KOGYO KAISHA, LTD. (JP)
2-7, Nakanoshima 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0005, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Canxi cacbonat; canxi cacbonat để bổ sung vào sản phẩm thực phẩm; canxi cacbonat để sử dụng trong sản xuất thực phẩm và đồ uống; canxi cacbonat dùng cho công nghiệp thực phẩm; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; chế phẩm hóa học để cải thiện chất lượng thực phẩm; chất phụ gia hóa học sử dụng trong sản xuất thực phẩm và đồ uống; hóa chất công nghiệp; keo và chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất kết dính có dầu (ma-tít, nhựa gắn); hợp chất hóa học dùng trong rửa ảnh; chất dẻo dạng thô ở mọi dạng.

---

(210) **4-2024-63150**

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Takara HORO

(731) TAKARA STANDARD CO., LTD. (TAKARA STANDARD KABUSHIKI KAISHA) (JP)
2-1, Shigino-higashi 1-chome, Joto-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vật liệu ốp tường bằng kim loại để hoàn thiện ngoại thất; vật liệu ốp tường bằng kim loại để hoàn thiện nội thất; vật liệu ốp tường bằng kim loại được phủ men; vật liệu xây dựng hoặc cho công trình xây dựng bằng kim loại; nhà tiền chế (có sẵn để lắp ghép) bằng kim loại.

Nhóm 11: Bồn cầu và bệ xí vệ sinh được bán theo bộ; bồn tắm đúc sẵn được bán cả bộ; vòi nước (thiết bị vệ sinh); thiết bị nhiệt điện dùng trong gia dụng; chụp hút khói dùng trong nhà bếp (chụp hút khói, dùng cho mục đích gia dụng); thiết bị làm nóng nước bằng ga dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng nước bằng dầu dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm nóng thức ăn dùng trong nấu nướng không dùng diện dùng cho mục đích gia dụng; mặt bàn bếp tích hợp với bồn rửa bát dùng cho mục đích gia dụng; bồn rửa cho nhà bếp dùng cho mục đích gia dụng; phụ kiện bồn tắm; bồn rửa tay (bộ phận của hệ thống vệ sinh); chậu rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ ngồi bồn cầu gắn kèm theo vòi phun nước để rửa; thiết bị phân phối chất tẩy uế trong buồng vệ sinh; chậu vệ sinh; bồn cầu gắn kèm theo vòi phun nước để rửa; bệ ngồi của bồn cầu theo phong cách Nhật Bản.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2024-63151**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.9; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, nâu, vàng, cam.
(731) NGUYỄN VĂN VI (VN)
Tổ 14, Đà Sơn, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-63152**

(540)

BẤT ĐỘNG SẢN TINH KHIẾT

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN TẬP ĐOÀN TÂN Á ĐẠI THÀNH - MEYLAND (VN)
Số 124 đường Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; rải, phủ cát; tư vấn xây dựng; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức sự kiện, triển lãm cho mục đích văn hóa, giáo dục; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức và điều khiển hội thảo; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, khu nghỉ mát; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời bao gồm biệt thự và bungalow (nhà boongalo - nhà nghỉ một tầng), khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ khách sạn, khu nghỉ dưỡng cho khách du lịch, cụ thể là qua các hãng du lịch hoặc môi giới du lịch.

---

(210) **4-2024-63153**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2
(731) ORIENT INC. (KR)
322, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm đẹp (mỹ phẩm); huyết thanh làm đẹp (cho mục đích mỹ phẩm); tinh chất dùng cho mặt (mỹ phẩm); kem nền dạng lỏng (mỹ phẩm); nước cân bằng da (mỹ phẩm); nước thơm dưỡng thể (mỹ phẩm); nước thơm dưỡng da (mỹ phẩm); chất làm bóng môi; son môi; chế phẩm để chăm sóc móng; bút kẻ trang điểm mắt (bút chì mỹ phẩm); phấn phủ bằng bột dạng nén (mỹ phẩm); nước hoa; kem cạo râu (chế phẩm cạo râu); dầu chống nắng (chế phẩm chống nắng); kem dưỡng tóc (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; xà phòng tắm (không chứa thuốc); dầu gội đầu (không chứa thuốc); chế phẩm trang điểm cho mặt và cơ thể (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-63154**

(300) 40-2024-0122120 04/07/2024 KR

(540)

PURCELL HIGH DOSE TREATMENT

(220) 27/12/2024

(441) 25/06/2025

(731) PURCELL INC. (KR)
5F, 17, Apgujeong-ro 60-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh chất dưỡng da không chứa thuốc (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng; tinh dầu; nước thơm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-63156**

(540)

(220) 27/12/2024

(441) 25/06/2025

(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24; 25.5.1; 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GROWN FARM USA (VN)
Block B2-16, Khu dân cư thương mại dịch vụ Trần Anh, đường D2, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón hữu cơ; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; hóa chất.

---

(210) **4-2024-63157**

(540)

(220) 27/12/2024

(441) 25/06/2025

(531) 1.15.23; 4.3.3; 5.5.20

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHÂN BÓN BÌNH ĐIỀN CỬU LONG (VN)
Đường số 1, Cụm khu công nghiệp Quốc Quang, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất.

---

(210) **4-2024-63158**

(540)

EzIR

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT (VN)
Số 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cung cấp thông tin doanh nghiệp cho nhà đầu tư chứng khoán.

---

(210) **4-2024-63160**

(540)

Peelsulka

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá diếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-63162**

(540)

CÁT VÂN BÌNH CHÂU

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÁT VÂN (VN)
1098 Võ Văn Kiệt, KDC Nam Hùng Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Cho thuê nhà ở; cho thuê cửa hàng; đầu tư vốn (tài chính); mua bán nhà ở; môi giới bất động sản; tư vấn đầu tư tài chính.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành; cho thuê kho bãi (chứa hàng hóa); vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Nhà nghỉ; khách sạn; nhà hàng ăn uống; khu nghỉ dưỡng (resort); khu du lịch sinh thái nhằm mục đích nghỉ dưỡng.

Nhóm 45: Tư vấn pháp lý về nhà đất.

---

(210) **4-2024-63164**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 16.1.5; 26.11.22
(591) Đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI GIẢI PHÁP DNG (VN)
Tầng 10, tòa Suced Tower, số 108 dường Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Dinh 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Camera; máy chiếu; máy vi tính; thiết bị chuyển mạch di động [điện]; phần mềm máy tính [ghi sẵn].

---

(210) **4-2024-63165**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 9.3.14; 25.1.6; 26.3.1
(591) Đen, hồng.
(731) LÊ VĂN RUM (VN)
Ấp Tân Ro, xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ lót; khăn choàng; đồ đội đầu; đồ đi chân; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-63166**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.5; 3.4.18; 25.1.6; 25.1.9
(591) Đỏ, cam, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DU HỌC DU LỊCH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Á ÂU (VN)
52 Trần Huy Liệu, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-63167**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 1.15.11; 1.15.15
(591) Xám xanh, xanh dương, da cam đậm, da cam, da cam nhạt, trắng.
(731) CHU VĂN ĐỨC (VN)
Số 37, đường 109, khu phố 5, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; nhiên liệu thắp sáng; khí đốt; khí nhiên liệu; khí đốt hóa lỏng (gas); khí gas hóa rắn [nhiên liệu].

---

(210) **4-2024-63168**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.5.1; 26.5.18
(591) Nâu vàng, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HAOMAN SPA (VN)
Số 10-12 Yersin, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN (CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ tiệm cắt tóc (gội đầu); dịch vụ tắm hơi (xông hơi); dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ rửa chân; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-63169**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 24.17.8; 25.3.3; 26.1.2
(731) HỘ KINH DOANH MỸ HẠNH (VN)
Sạp A106, A107, tầng 1, TTTM-DV An Đông, 34-36 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI (CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; áo váy; đồ đi chân.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo (trang phục), đồ đội đầu, khăn quàng cổ, mũ, áo váy, đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-63170**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 26.1.1
(591) Trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM PHÚ TƯỜNG (VN)
Lô ME-3, Khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI (CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; ổ bánh mỳ nhỏ (để ăn sáng); bánh xốp; bánh ngọt; bánh làm từ gạo; đồ uống trên cơ sở ca cao; kẹo; bánh quy gạo; bánh quy giòn; mì sợi; thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo.

---

(210) **4-2024-63171**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1
(731) ECO-SHOP MARKETING BERHAD (MY)
Lot 3913-3914, Kampung Sungai Siput, 85200 Jementah, Johor, Malaysia
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT HT VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY TNHH LUẬT HT VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm đánh bóng; xạ hương [nước hoa].

Nhóm 35: Phân phối, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: xà phòng giặt, chất tẩy rửa gia dụng, chất tẩy rửa nhà bếp, nước hoa và hương liệu, nước xả vải, chế phẩm vệ sinh sàn nhà, chế phẩm vệ sinh và đánh bóng giày, thuốc tẩy dùng trong vệ sinh, khăn lau tẩm; dịch vụ quảng cáo và khuyến mại; cung cấp thông tin kinh doanh qua trang web; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-63172**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHƯƠNG HÙNG (VN)
75/2/5A Trương Văn Hải, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-63173**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 24.15.1; 24.15.11; 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY TNHH TOP MEDICAL USA (VN)
Số nhà 88, tổ 7, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; nước muối sinh lý; thuốc nhỏ mắt; chế phẩm xịt mũi; chế phẩm xịt họng; chất sát khuẩn; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; bình đã nạp oxy dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; máy khử rung tim; thiết bị thử máu; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị làm đậm đặc oxy dùng cho mục đích y tế; thiết bị thở dùng cho mục đích y tế; bộ lọc cho mặt nạ hô hấp dùng cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế sử dụng trong phòng thí nghiệm y tế; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị chưng cất; thiết bị khử trùng.

Nhóm 21: Chỉ nha khoa.

Nhóm 30: Trà; cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo; ngũ cốc dạng thanh; gia vị.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, nước muối sinh lý, thuốc nhỏ mắt, chế phẩm xịt mũi, chế phẩm xịt họng, chất sát khuẩn, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, bình đã nạp oxy dùng cho mục đích y tế, khẩu trang y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, máy khử rung tim, thiết bị thử máu, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị làm đậm đặc oxy dùng cho mục đích y tế, thiết bị thở dùng cho mục đích y tế, bộ lọc cho mặt nạ hô hấp dùng cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế sử dụng trong phòng thí nghiệm y tế, thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế, thiết bị lọc nước, thiết bị chưng cất, thiết bị khử trùng, chỉ nha khoa, trà, cà phê, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bánh kẹo, ngũ cốc dạng thanh, gia vị.

---

(210) **4-2024-63174**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) YE XIAOQIN (CN)
Room 102, Building 17, Xiongying, No. 256 Wendi Road, Lucheng District, Wenzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; mũ đội đầu; tất (vớ).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần, áo, giày, dép, mũ đội đầu, tất (vớ), thắt lưng, găng tay, khăn quàng cổ, túi xách, vali, ba lô, cặp xách, kính mắt, kính thời trang, kính râm, kính cận, hộp đựng kính.

---

(210) **4-2024-63175**

(540)

VN-A68

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI NAM NGỌC PHÁT (VN)
Khu đất dịch vụ, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa; amly; bộ khuếch đại âm thanh; đầu đọc đĩa kỹ thuật số; micro; bộ trộn âm thanh.

---

(210) **4-2024-63176**

(540)

VN-268

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI NAM NGỌC PHÁT (VN)
Khu đất dịch vụ, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa; amly; bộ khuếch đại âm thanh; đầu đọc đĩa kỹ thuật số; micro; bộ trộn âm thanh.

---

(210) **4-2024-63177**

(540)

VN-A86

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI NAM NGỌC PHÁT (VN)
Khu đất dịch vụ, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa; amly; bộ khuếch đại âm thanh; đầu đọc đĩa kỹ thuật số; micro; bộ trộn âm thanh.

---

(210) **4-2024-63178**

(540)

TRADITIONAL MEDICINALS+

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) BÙI THANH THÚY (VN)
Số 12 ngõ 275 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; trà túi lọc; trà hoà tan; trà ướp hương chế biến; trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-63179**

(540)

SIÊU THỊ NAM MỸ

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) BÙI THANH THÚY (VN)
Số 12 ngõ 275 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán hàng tư liệu sản xuất, hàng tiêu dùng, cụ thể là: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, đồ uống các loại, trà, vải, quần áo, hàng may mặc, giày, dép, túi xách, ba lô, cặp sách, mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa mỹ phẩm (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước súc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), khăn giấy, tã giấy, đồ dùng gia dụng (thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập, đồ chơi trẻ em, đồ điện gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước); mua bán lương thực, thực phẩm; đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, cụ thể là: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, đồ uống các loại, trà, vải, quần áo, hàng may mặc, giày, dép, túi xách, ba lô, cặp sách, mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa mỹ phẩm (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước súc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), khăn giấy, tã giấy, đồ dùng gia dụng (thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén), đồ dùng học tập, đồ chơi trẻ em, đồ điện gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước); quản lý kinh doanh siêu thị.

---

(210) **4-2024-63180**

(540)

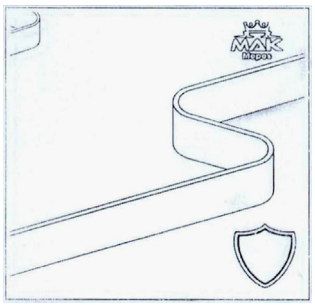

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1; 24.9.1; 25.1.6; 26.3.1; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT ATC (VN)
415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm hóa học để phòng ngừa các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; chế phẩm dùng để bảo quản hoa; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chất bảo quản hạt giống.

Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt khuẩn; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc kích thích sinh trưởng.

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả mua bán hàng trên mạng internet) các loại: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm hóa học để phòng ngừa các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc, chế phẩm dùng để bảo quản hoa, chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng, chất bảo quản hạt giống, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt khuẩn, chất diệt cỏ, chất diệt chuột, thuốc kích thước sinh trưởng; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích giới thiệu sản phẩm để bán hàng.

---

(210) **4-2024-63181**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.3.1; 26.11.3; 26.15.15
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ATC VIỆT NAM (VN)
Thôn Đoài, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột mì; bột lúa mạch; bột nhào để làm bánh; bột sắn hột; bột sắn dây; đồ uống trà có sữa.

Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; mua bán bột mì, bột lúa mạch, bột nhào làm bánh, bột sắn hột, bột sắn dây, đồ uống trà có sữa; xuất nhập khẩu bột mì, bột lúa mạch, bột nhào làm bánh, bột sắn hột, bột sắn, đồ uống trà có sữa; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đăng ký quà tặng.

---

(210) **4-2024-63182**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC SĨ TIẾN (VN)
116 Lầu 3, đường Mậu Thân, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 25: Áo vét [trang phục]; áo khoác [trang phục]; áo dài; quần áo.

Nhóm 42: Thiết kế trang phục dân tộc; thiết kế quần áo; thiết kế trang phục; thiết kế quần áo, giày dép và mũ đội đầu.

---

(210) **4-2024-63183**

(540)

DrMISSWHITE

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TIGON (VN)
Số 699 tổ 32, khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; son môi.

Nhóm 05: Dược mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-63184**

(540)

SOCOS LUXURY

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TIGON (VN)
Số 699 tổ 32, khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; son môi.

Nhóm 05: Dược mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-63185**

(540)

Webngine

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ CARMEN (VN)
Tầng trệt và tầng 1, tòa nhà số 39 Hải Thượng Lãn ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS).

---

(210) **4-2024-63186**

(540)

BÌNH MINH

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG XANH THIÊN THANH (VN)
Số 92, đường Trần Hưng Đạo, khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời; bình nước nóng năng lượng mặt trời; máy nước nóng sử dụng điện; bơm nhiệt; tấm thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng].

---

(210) **4-2024-63187**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 6.1.2; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TM - DV PHƯƠNG THẢO (VN)
34 Hà Thanh, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào đã chưng cất đóng hộp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp, yến sào đã chưng cất đóng hộp.

---

(210) **4-2024-63188**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.9; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUỐC TẾ BSN (VN)
82/17A Vũ Tùng, phường 2, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ massage.

---

(210) **4-2024-63189**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HỘ KINH DOANH MS.EM SANG (JP FASHION) (VN)
825A Quang Trung, phường 12, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Các sản phẩm may mặc thuộc nhóm này (quần, áo, giày, dép, mũ, nón).

Nhóm 35: Mua bán, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: quần áo thời trang, giày, dép, mũ, nón; mua bán các loại túi xách tay, va li, ví đựng tiền, ô.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; dịch vụ gia công quần áo.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; tư vấn thiết kế thời trang.

---

(210) **4-2024-63190**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.11.12
(731) HỘ KINH DOANH GLOBAL (VN)
222 Phạm Cự Lượng, khóm Đông Thịnh 6, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: mỹ phẩm, kem dưỡng da, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, thảo dược, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem chống nắng, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), tinh dầu, khoáng dưỡng ẩm cho da dạng xịt, các loại tinh dầu làm đẹp, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị mụn.

---

(210) **4-2024-63191**

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

CARDIY

(731) CÔNG TY TNHH PHI LONG AUTO (VN)
63/64E Nguyễn Biểu, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tư vấn và hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn và hỗ trợ nhượng quyền thương mại; bán buôn và bán lẻ lốp xe, săm xe, các bộ phận của ô tô, các dụng cụ và phụ tùng của ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ rửa xe; dịch vụ lắp đặt phụ tùng, phụ kiện cho xe có động cơ; dịch vụ rửa xe.

---

(210) **4-2024-63193**

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.20; 5.5.20; 5.11.5; 26.1.3; 26.4.18; 26.11.12

(591) Trắng, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẾP HOA SEN NHƯ KHUÊ (VN)
Xưởng 4.01 NXCT, lô L2, đường Long Hậu-Hiệp Phước, KCN Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu nành, đậu phụ.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chay.

---

(210) **4-2024-63194**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.20; 5.5.20; 11.3.3; 26.4.18; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẾP HOA SEN NHƯ KHUÊ (VN)
Xưởng 4.01 NXCT, lô L2, đường Long Hậu-Hiệp Phước, KCN Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu nành, đậu phụ.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm chay.

---

(210) **4-2024-63195**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 3.7.10; 3.7.20; 26.4.7
(591) Xanh dương, màu vàng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂN HOA CÁT (VN)
353/5 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (cho mục đích bán hàng); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ kinh doanh (mua bán) bán buôn và bán lẻ hàng hóa bao gồm các hàng hóa: yến sào, yến đã qua sơ chế và đóng hộp, tổ yến thô, tổ yến tinh chế, thực phẩm chức năng, chế phẩm vitamin [thực phẩm chức năng], thảo dược, thực phẩm dinh dưỡng, chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-63196**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ VỆ SĨ ĐẠI TÍN (VN)
Số 18, ấp 4, xã Phước Kiển, huyện nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ an ninh thực thể nhằm bảo vệ người và tài sản hữu hình; dịch vụ bảo vệ an ninh các cơ sở, địa điểm, mục tiêu thông qua hệ thống giám sát từ xa; dịch vụ vệ sĩ cho cá nhân; dịch vụ bảo vệ ban đêm; dịch vụ tư vấn an ninh thực thể cho người và tài sản.

---

(210) **4-2024-63197**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.18; 25.1.9; 26.1.6
(731) CÔNG TY TNHH SAN HE INTERNATIONAL (VN)
388 Nguyễn Chí Thanh, phường 05, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Chế phẩm để làm nước canh thịt; nước thịt nấu đông; chiết xuất của thịt; xúp, canh; chế phẩm để nấu xúp, chế phẩm để nấu canh, chế phẩm để nấu cháo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

---

(210) **4-2024-63198**

(540)

LẨU LUCKIN

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SAN HE INTERNATIONAL (VN)
388 Nguyễn Chí Thanh, phường 05, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Chế phẩm để làm nước canh thịt; nước thịt nấu đông; chiết xuất của thịt; xúp, canh; chế phẩm để nấu xúp, chế phẩm để nấu canh, chế phẩm để nấu cháo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

---

(210) **4-2024-63199**

(540)

Auradiary

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) 1. ITAE CO.,LTD. (KR)
23, Nonhyeon-ro 136-gil, Gangnam-gu, Seoul, South Korea
2. YANG CHEN (CN)
No. 502, Unit 1, Building 3, No. 291 Center Street, Jiaxiang County, Shandong Province, China
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); sữa rửa mặt; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; kem chống nhăn; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-63200**

(540)

PROTON

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRỊNH TIẾN PHƯƠNG (VN)
Khu 4, xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; loa; tai nghe; rađiô; micro; giao diện âm thanh.

---

(210) **4-2024-63201**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 25.1.5; 25.1.9; 25.1.25
(591) Vàng cam, nâu.
(731) TRẦN THỊ DIỄM NGỌC (VN)
Số 213/9 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế (làm sạch) và đóng hộp (tất cả được dùng làm món ăn).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống giải khát, không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm: yến.

---

(210) **4-2024-63202**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.8; 3.1.16
(731) CÔNG TY TNHH MANTIS HP (VN)
411/58/22 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: lưỡi cưa, palang các loại, kẹp nâng, kích nâng, dụng cụ tháo lắp cầm tay, dụng cụ sửa chữa ô tô xe máy, dụng cụ sửa chữa cầm tay dùng điện và không dùng điện, dụng cụ và công cụ cầm tay (vận hành bằng tay), khóa cài bằng kim loại thường (đồ ngũ kim), đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, nồi nấu không dùng điện, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ nhà bếp, nồi nấu dùng điện, dụng cụ và công cụ cầm tay dùng điện, sản phẩm đồ gia dụng.

---

(210) **4-2024-63203**

(540)

dmr
Golden Gift
CURCUMIN GOLD

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ mận, đen, trắng.
(731) DAMEERAE CO., LTD (KR)
917, LT Sambo Skybiz, 2, Nongsim-ro, Gunpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung sức khỏe có thành phần chính được chiết xuất từ nghệ; thực phẩm bổ sung sức khỏe được chế biến từ nghệ; chất bổ sung sức khỏe ở dạng nước nghệ cô đặc; chất bổ sung sức khỏe ở dạng viên hoặc dạng hạt hoặc dạng lỏng có thành phần chính được chiết xuất từ nghệ; chất bổ sung sức khỏe có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính; chất bổ sung sức khỏe làm giảm nôn nao có thành phần chính được chiết xuất từ nghệ.

Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến có thành phần chính được chiết xuất từ nghệ; thực phẩm được chế biến từ nghệ; thực phẩm đã qua chế biến có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính; thực phẩm đã qua chế biến ở dạng viên hoặc dạng hạt hoặc dạng lỏng có thành phần chính được chiết xuất từ nghệ; thực phẩm đã qua chế biến làm giảm nôn nao có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm đã qua chế biến có chứa nước nghệ cô đặc là thành phần chính.

Nhóm 30: Thực phẩm được làm từ ngũ cốc đã qua chế biến có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính; đồ ăn nhanh trên cơ sở gạo có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính; trà (chè) có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính; bánh gạo có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính; nước xốt có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính.

---

(210) **4-2024-63204**

(540)

JUMP JUMP HOUSE

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.5.1; 26.11.8
(731) ORIENTAL INTERNATIONAL HK GROUP LIMITED (CN)
Flat/Rm 902a, 9/F, Capital Centre, 151 Gloucester Road, Wan Chai, Hong Kong, 999077, China
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 27: Thảm yoga; thảm tập thể dục; chiếu tatami; thảm nhà tắm; tấm phủ sàn; thảm chống trơn.

---

(210) **4-2024-63205**

(540)

HEXICOF

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TRÍ (VN)
36 Vũ Huy Tấn, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-63206**

(540)

Tensome

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô số 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-63207**

(540)

Olmefast

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô số 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-63208**

(540)

Mirogalin

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô số 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-63209**

(540)

Gastrocal

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô Số 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-63210**

(540)

Alucal

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô số 11-12-03 Saigon Mia, số 200, Đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-63211**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.4
(591) Đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PH NEW STAR (VN)
Ô số 28 lô G, khu tái định cư 2.8 ha, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy rang cà phê; máy pha cà phê dùng điện.

Nhóm 16: Sổ tay; sổ tay hướng dẫn; sách; vật dụng đánh dấu trang sách; cuốn sách nhỏ; túi bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói.

Nhóm 21: Đồ chứa đồ uống cà phê không dùng điện; tách; cốc.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh mì; bánh kẹo; trà; sôcôla.

Nhóm 35: Kinh doanh chuỗi siêu thị bán cà phê; nhượng quyền thương mại bán cà phê.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-63212**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 21.3.1; 21.3.5; 24.1.1; 25.7.21
(591) Đen, trắng, nâu đậm, nâu nhạt, xanh lá.

(731) KHÂU HOÀNG PHÚC THỊNH (VN)
Số 92/2/2 đường Lò Siêu, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Quả bóng để chơi thể thao; bao và túi đựng bóng; vợt thể thao; dụng cụ quấn cán vợt thể thao; lưới cho thể thao.

---

(210) **4-2024-63213**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 6.1.1; 7.15.1; 26.1.1; 26.13.1
(591) Đen, tím, xanh dương, xanh lá, xám, nâu, trắng.
(731) NGUYEN DANG TIEN (US)
8553 Doveton Circle, Vienna, Virginia 22182
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại; phân tích kinh doanh; phân tích kinh tế cho mục đích kinh doanh; dịch vụ tư vấn và cố vấn kinh doanh trong lĩnh vực sản phẩm môi trường; tư vấn chiến lược kinh doanh.

---

(210) **4-2024-63214**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.8; 26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN NHẤT TÍN (VN)
18A Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại thường; vật liệu kim loại dùng cho đường sắt; ống kim loại; két sắt.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 39: Dịch vụ chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ khai thác cảng thuộc nhóm này, cụ thể là: cho thuê kho bãi, xếp dỡ hàng hóa; dịch vụ vận tải giao nhận hàng hóa (logistics); dịch vụ lai dắt tàu thuyền; cung ứng và cho thuê tàu thuyền; môi giới vận tải; cho thuê container; vận tải bằng ô tô và tàu thủy; dịch vụ bao gói hàng hóa; dịch vụ hoa tiêu; môi giới hàng hải.

---

(210) **4-2024-63215**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12
(731) VÕ VIỆT CHUNG (VN)
1/9 đường 18 Ấp Hậu, xã Tân thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp, thời trang; sản xuất chương trình biểu diễn; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; dịch vụ đào tạo nghề; dịch vụ đào tạo người mẫu.

---

(210) **4-2024-63216**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 18.1.19; 18.1.23; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH KIM LIÊN MART (VN)
Chợ Long Thọ, tổ 13, ấp 0l, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu các mặt hàng: sơn, sơn phủ, véc-ni, chế phẩm chống gỉ, phẩm màu, chất bảo quản gỗ, mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, dầu gội, sữa tắm, xà phòng, chế phẩm làm thơm không khí, chế phẩm làm sạch, chất khử mùi dùng cho người, kem đánh răng, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm làm sạch không khí, thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, pin, bình ắc quy, mắt kính, máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, tai nghe, dây cáp điện, điện thoại di động, máy chụp ảnh, máy quay phim, loa, thiết bị lưu trữ dữ liệu, cân, thiết bị và dụng cụ y tế, đồng hồ, đồ trang sức, văn phòng phẩm, bút viết, tập vở, giấy, khăn giấy, giấy vệ sinh, bìa cứng, keo dán, sách, lịch, sổ tay, ấn phẩm, dụng cụ vẽ, tranh ảnh, hàng da và giả da, túi xách, vali, ba lô, ô (dù), ví, thẻ hành lý, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), sọt nhựa, rổ nhựa, nệm, khung ảnh, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, máy xay sinh tố, máy xay cà phê, máy xay thịt, bình đun nước siêu tốc, đèn điện, nồi cơm điện, phích nước, bàn chải đánh răng, sợi, chỉ, vải và hàng dệt, chăn, ga, gối, đệm, khăn mặt, thảm, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, khẩu trang, khăn choàng, tất (vớ), đồ chơi, trò chơi, dụng cụ thể thao, hàng lương thực, thực phẩm (thịt, cá, trứng, sữa, dầu ăn, xúc xích, mứt ướt, rau củ quả đã chế biến, trái cây đã chế biến, trà, cà phê, ca cao, sô cô la, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, bột mì, gạo, mật ong, nước sốt, gia vị, kem lạnh, rau củ quả tươi, trái cây tươi, động vật tươi sống, hải sản tươi sống), bia, đồ uống không cồn, nước, nước khoáng, nước uống có ga, nước ép trái cây, nước ngọt, chế phẩm không cồn để làm đồ uống, đồ uống có cồn, rượu, chế phẩm có cồn để làm đồ uống, thuốc lá, diêm, bật lửa; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo.

---

(210) **4-2024-63218**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.1.16; 5.3.13; 26.4.3
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) NGUYỄN NGỌC ÁNH DUY (VN)
Tổ 23, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; gia công phần mềm; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-63219**

(540)

TOPLIFE

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHẠM TUẤN ANH (VN)
Khu phố 2, phường 07, quận Gò Gấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thảo dược; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-63220**

(540)

YES TOT

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHẠM TUẤN ANH (VN)
Khu phố 2, phường 07, quận Gò Gấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thảo dược; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; yến sào đã qua chế biến; sữa chua; sữa đặc.

---

(210) **4-2024-63221**

(540)

TOTLIVE

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHẠM TUẤN ANH (VN)
Khu phố 2, phường 07, quận Gò Gấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thảo dược; thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-63222**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) PHẠM TUẤN ANH (VN)
Khu phố 2, phường 07, quận Gò Gấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; kem mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-63223**

(540)

costot

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHẠM TUẤN ANH (VN)
Khu phố 2, phường 07, quận Gò Gấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; kem mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-63224**

(540)

BIG TREND

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1; 26.4.18
(591) Hồng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HÀ ĐỨC THÁI (VN)
Thôn 3, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ, mua bán hàng hóa qua mạng internet, mua bán các sản phẩm gồm: thịt, cá đóng hộp, rau củ quả đóng hộp, giò chả, bao gồm: giò lụa, chả quế, giò thủ đóng hộp, nước mắm, nước tương, dầu ăn, gia vị, tương ớt, nước xốt cà chua, bột gia vị thực phẩm (bột nêm), gia vị, các loại bánh kẹo, bánh gạo, bánh mì, bánh bao, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, sữa, trứng, đường, muối, dấm ăn, dầu thực vật, trà, chè, cà phê, ca cao, bột, gạo, các loại trái cây tươi, rau củ tươi, nấm tươi, hải sản tươi sống, hạt (ngũ cốc); mua bán các loại đồ uống, bao gồm: nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, nước ép hoa quả, nước tăng lực (không chứa thuốc) không dùng trong y tế, nước uống có hương vị trà, nước uống có hương vị cà phê, nước giải khát không chứa cồn, bia, nước khoáng, nước ngọt, nước ép hoa quả, rượu, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (nồi, niêu, xoong, chảo), bát đũa, dao, dĩa, thìa, dụng cụ nhà bếp, đồ nội thất văn phòng và gia đình (giường, tủ, bàn ăn), mỹ phẩm, mỹ phẩm chăm sóc da, mỹ phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm chăm sóc vệ sinh cá nhân, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc cho em bé, quần tã cho trẻ em, quần tã cho người lớn, băng vệ sinh phụ nữ, tã lót trẻ em.

---

(210) **4-2024-63225**

(540)

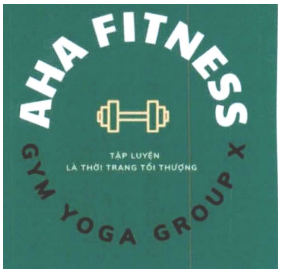

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 21.3.21
(591) Xanh lá cây, trắng, đen, vàng.
(731) NGUYỄN HOÀNG VIỆT (VN)
Số 7 Tạm Thương, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy và hướng dẫn tập luyện yoga; dịch vụ dạy tập gym; phòng tập thể dục thể hình (gym); trung tâm đào tạo thể thao; phòng tập yoga; hướng dẫn tập yoga.

---

(210) **4-2024-63228**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, nhạt, xanh nõn chuối, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ CHÈ TÌNH HOAN (VN)
Xóm Hòa Khê 1, xã Văn Hán, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2024-63229**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN KIÊN (VN)
Xóm Hồng, xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2024-63230**

(540)

Mcwalk

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) YIFENG ZHUANG (CN)
No.205, Daluxia, Jinshan Village, Sanban Town, Dehua County, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo dệt kim (trang phục dệt kim); quần áo (trang phục); dép đi trong nhà (dép lê); dép xăng đan; giầy; áo phông ngắn tay.

---

(210) **4-2024-63233**

(540)

The Interlude
Art Retreat · Hoi An

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 2.9.4; 26.11.12; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH ART RETREATS ASIA (VN)
Thửa đất số 141, Tờ bản đồ số 7, thôn Trà Quế, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-63234**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 16.3.5; 21.1.4; 25.1.5
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.
(731) BLACK JACK INDUSTRIES PTE. LTD. (SG)
7500A BEACH ROAD, #04-311, THE PLAZA, SINGAPORE 199591
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; báo chí; tạp chí [định kỳ]; sách.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo; áo khoác; giày; dép.

Nhóm 35: Phát triển các ý tưởng quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ giao hàng; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ logistics.

Nhóm 40: Xử lý chống nhàu cho vải; xử lý vải; xử lý chống cháy cho vải; xử lý chống không thấm nước cho vải.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế trang web; lập trình máy tính; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế công nghiệp.

---

(210) **4-2024-63235**

(540)

(220) 27/12/2024

(441) 25/06/2025

(531) 1.15.23; 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh ngọc, xanh lá cây, xanh da trời, cam, trắng, đen.

(731) JOSHUA TAN PTE. LTD. (SG)
7500A BEACH ROAD, #04-311, THE PLAZA, SINGAPORE (199591)

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 07: Máy đóng gói hàng; máy dán tem; máy hút chân không.

Nhóm 08: Dụng cụ chế biến thực phẩm, thao tác thủ công; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

Nhóm 09: Máy cân; cân; thiết bị và dụng cụ để cân.

Nhóm 29: Cá [không còn sống]; các sản phẩm chế biến từ cá; tôm [không còn sống]; cua [không còn sống]; mực [không còn sống].

Nhóm 31: Động vật giáp xác [sống]; tôm [còn sống]; cá [còn sống]; cua [còn sống]; tôm hùm [còn sống].

---

(210) **4-2024-63236**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.7.3; 24.1.1; 25.1.6; 25.1.25; 25.7.5
(591) Vàng, cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ BITNEY VIỆT NAM (VN)
Số 109 đường số 22, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 30: Trà (chè) hòa tan.

---

(210) **4-2024-63238**

(540)

Multi Juice Max

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ BITNEY VIỆT NAM (VN)
Số 109 đường số 22, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 30: Trà (chè) hòa tan.

---

(210) **4-2024-63239**

(540)

FUJIDONA

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH MTV DONAMIC (VN)
Số LK M18, đường N1, KDC Bàu Xéo, tổ 4, khu phố 4, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

---

(210) **4-2024-63240**

(540)

DONAMIC

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH MTV DONAMIC (VN)
Số LK M18, đường N1, KDC Bàu Xéo, tổ 4, khu phố 4, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; bếp từ; bếp hồng ngoại.

---

(210) **4-2024-63241**

(540)

FUJINEW

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MTV DONAMIC (VN)
Số LK M18, đường N1, KDC Bàu Xéo, tổ 4, khu phố 4, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

---

(210) **4-2024-63242**

(540)

TOM HOUSE

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 7.1.11; 7.1.24; 25.5.1; 26.5.1

(731) ĐINH NGỌC QUANG (VN)
Số 23A/346 Cát Dài, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 42: Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-63243**

(540)

ĐỒNG ĐÔNG PHƯƠNG
TẤM SÁNG RẠNG TÍN BỀN

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.2.7; 26.3.23

(591) Xanh than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG ĐÔNG PHƯƠNG (VN)
Trang Liệt, phường Trang Hạ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Dây đồng tròn (cung cấp cho ngành sản xuất dây cáp điện); đồng thanh (dùng trong tủ điện và máy biến áp).

Nhóm 35: Mua bán: dây đồng tròn (cung cấp cho ngành sản xuất dây cáp điện), đồng thanh (dùng trong tủ điện và máy biến áp).

---

(210) **4-2024-63244**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xám, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUANG HỌC VIỆT NAM (VIET NAM OPTICAL TECHNOLOGY COMPANY LIMITED) (VN)
Số 63, phố Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Mắt kính (hoặc còn gọi là thấu kính đeo mắt); kính đeo mắt (hoặc còn gọi là kính mắt); kính thuốc; kính râm; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt không gọng.

---

(210) **4-2024-63245**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUANG HỌC VIỆT NAM (VIET NAM OPTICAL TECHNOLOGY COMPANY LIMITED) (VN)
Số 63, phố Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Mắt kính (hoặc còn gọi là thấu kính đeo mắt); kính mắt (hoặc còn gọi là kính đeo mắt); kính râm; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt loại kẹp mũi; kính đeo mắt không gọng.

Nhóm 35: Buôn bán kính mắt, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động sản xuất kính mắt; buôn bán máy móc, trang thiết bị ngành y tế; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa, như gọng kính, mắt kính bao gồm kính thuốc, kính áp tròng, kính râm và thời trang, hộp đựng kính, khăn lau kính và các loại phụ kiện cho các sản phẩm trên; quảng cáo để bán hàng; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

---

(210) **4-2024-63246**

(540)

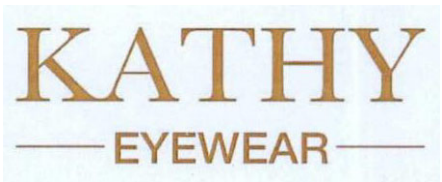

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Vàng đất.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUANG HỌC VIỆT NAM (VIET NAM OPTICAL TECHNOLOGY COMPANY LIMITED) (VN)
Số 63, phố Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Mắt kính (hoặc còn gọi là thấu kính đeo mắt); kính mắt (hoặc còn gọi là kính đeo mắt); kính râm; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt loại kẹp mũi; kính đeo mắt không gọng.

Nhóm 35: Buôn bán kính mắt, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động sản xuất kính mắt; buôn bán máy móc, trang thiết bị ngành y tế; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa, như gọng kính, mắt kính bao gồm kính thuốc, kính áp tròng, kính râm và thời trang, hộp đựng kính, khăn lau kính và các loại phụ kiện cho các sản phẩm trên; quảng cáo để bán hàng; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

---

(210) **4-2024-63247**

(540)

SUBON

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Vàng đất.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUANG HỌC VIỆT NAM (VIET NAM OPTICAL TECHNOLOGY COMPANY LIMITED) (VN)
Số 63, phố Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Mắt kính (hoặc còn gọi là thấu kính đeo mắt); kính mắt (hoặc còn gọi là kính đeo mắt); kính râm; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt loại kẹp mũi; kính đeo mắt không gọng.

Nhóm 35: Buôn bán kính mắt, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động sản xuất kính mắt; buôn bán máy móc, trang thiết bị ngành y tế; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa, như gọng kính, mắt kính bao gồm kính thuốc, kính áp tròng, kính râm và thời trang, hộp đựng kính, khăn lau kính và các loại phụ kiện cho các sản phẩm trên; quảng cáo để bán hàng; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

---

(210) **4-2024-63248**

(540)

LEVINE
EYEWEAR

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Vàng đất.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUANG HỌC VIỆT NAM (VIET NAM OPTICAL TECHNOLOGY COMPANY LIMITED) (VN)
Số 63, phố Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Mắt kính (hoặc còn gọi là thấu kính đeo mắt); kính mắt (hoặc còn gọi là kính đeo mắt); kính râm; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt loại kẹp mũi; kính đeo mắt không gọng.

Nhóm 35: Buôn bán kính mắt, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động sản xuất kính mắt; buôn bán máy móc, trang thiết bị ngành y tế; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa, như gọng kính, mắt kính bao gồm kính thuốc, kính áp tròng, kính râm và thời trang, hộp đựng kính, khăn lau kính và các loại phụ kiện cho các sản phẩm trên; quảng cáo để bán hàng; dịch

vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

---

(210) **4-2024-63249**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.13.1
(591) Nâu đậm, trắng, nâu nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH LƯU HOÀNG NAM (VN)
V11-A09 lô đất TTDV01, KĐTM An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-63250**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.2
(591) Xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP TỰ ĐỘNG HÓA ETEK (VN)
Số 189, đường Phan Trọng Tuệ, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; đào tạo thực hành [thao diễn]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2024-63251**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 24.15.7
(731) YU, WANGQUAN (CN)
No. 311, Datang Formation, Yingzhushan Village, Fulin Town, Changsha County, Hunan Province, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-63252**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Tím, tím nhạt, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH THẢO DƯỢC THANH MAI (VN)
Số nhà 2, Đội 8 Lan Đình, My Thượng, xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; trà túi lọc chiết xuất từ dược liệu.

---

(210) **4-2024-63254**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 2.9.14; 24.15.11; 24.17.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HƯNG THỊNH VIỆT NAM (VN)
Đường Nguyễn Huy Nhuận, thôn Phú Thụy, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 21: Cốc [đồ đựng]; bình giữ nhiệt (không dùng điện); ly giữ nhiệt; cốc giữ nhiệt; bát; chai lọ.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

---

(210) **4-2024-63255**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 2.9.14; 24.15.11; 24.17.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HƯNG THỊNH VIỆT NAM (VN)
Đường Nguyễn Huy Nhuận, thôn Phú Thụy, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 21: Cốc [đồ đựng]; bình giữ nhiệt (không dùng điện); ly giữ nhiệt; cốc giữ nhiệt; bát; chai lọ.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

---

(210) **4-2024-63256**

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

MASTERIUS

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ SAO HÀ NỘI (VN)
Số 18 ngõ 220, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; túi du lịch; ví đựng tiền; vali.

---

(210) **4-2024-63257**

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

MASUKA

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ SAO HÀ NỘI (VN)
Số 18 ngõ 220, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; túi du lịch; ví đựng tiền; vali.

---

(210) **4-2024-63258**

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

JORGE MARTINO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ SAO HÀ NỘI (VN)
Số 18 ngõ 220, phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; túi du lịch; ví đựng tiền; vali.

---

(210) **4-2024-63259**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.14; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.6; 6.19.5; 24.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh tím than, đỏ, vàng, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DOANH NGHIỆP XÃ HỘI GREEN JOURNEY (VN)
10B đường số 2, khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến; hạt điều đã được chế biến; hạt điều rang sấy.

---

(210) **4-2024-63260**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1
(591) Vàng kim, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CÁT TƯỜNG (VN)
Thôn La Thượng, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em (bỉm); tã giấy cho trẻ em; băng vệ sinh dùng cho phụ nữ; tã lót dùng cho người lớn (bỉm); tã giấy cho người lớn; miếng đệm lót vệ sinh.

Nhóm 16: Giấy ăn; giấy ướt; giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: tã lót dùng cho trẻ em (bỉm), quần tã trẻ em, tã giấy cho trẻ em, băng vệ sinh dùng cho phụ nữ, tã lót dùng cho người lớn (bỉm), tã giấy cho người lớn, miếng đệm lót vệ sinh, giấy ăn, giấy ướt; giấy vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy.

---

(210) **4-2024-63261**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; 26.15.15
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, vàng kim, vàng nhạt, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CÁT TƯỜNG (VN)
Thôn La Thượng, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em (bỉm); tã giấy cho trẻ em; băng vệ sinh dùng cho phụ nữ; tã lót dùng cho người lớn (bỉm); tã giấy cho người lớn; miếng đệm lót vệ sinh.

Nhóm 16: Giấy ăn; giấy ướt; giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: tã lót dùng cho trẻ em (bỉm), quần tã trẻ em, tã giấy cho trẻ em, băng vệ sinh dùng cho phụ nữ, tã lót dùng cho người lớn (bỉm), tã giấy cho người lớn, miếng đệm lót vệ sinh, giấy ăn, giấy ướt; giấy vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy.

---

(210) **4-2024-63262**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.5.6; 2.9.1
(591) Vàng kim, vàng nhạt, trắng, hồng nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CÁT TƯỜNG (VN)
Thôn La Thượng, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em (bỉm); tã giấy cho trẻ em; băng vệ sinh dùng cho phụ nữ; tã lót dùng cho người lớn (bỉm); tã giấy cho người lớn; miếng đệm lót vệ sinh.

Nhóm 16: Giấy ăn; giấy ướt; giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: tã lót dùng cho trẻ em (bỉm), quần tã trẻ em, tã giấy cho trẻ em, băng vệ sinh dùng cho phụ nữ, tã lót dùng cho người lớn (bỉm), tã giấy cho người lớn, miếng đệm lót vệ sinh, giấy ăn, giấy ướt; giấy vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy.

---

(210) **4-2024-63263**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.21; 5.9.14; 24.9.1; 26.1.1
(591) Nâu, cam, vàng kim, đen, nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CÁT TƯỜNG (VN)
Thôn La Thượng, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em (bỉm); tã giấy cho trẻ em; băng vệ sinh dùng cho phụ nữ; tã lót dùng cho người lớn (bỉm); tã giấy cho người lớn; miếng đệm lót vệ sinh.

Nhóm 16: Giấy ăn; giấy ướt; giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: tã lót dùng cho trẻ em (bỉm), quần tã trẻ em, tã giấy cho trẻ em, băng vệ sinh dùng cho phụ nữ, tã lót dùng cho người lớn (bỉm), tã giấy cho người lớn, miếng đệm lót vệ sinh, giấy ăn, giấy ướt; giấy vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy.

---

(210) **4-2024-63264**

(540)

Gạo Ông Điền

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NÔNG THỦY SẢN CÔNG NGHỆ SINH HỌC MISUN (VN)
585/56 Nguyễn Đình Chiểu, phường 02, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-63266**

(540)

DAFANIC ROOTS

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH DAFA VIỆT (VN)
158Q3/17, Nguyễn Văn Cừ, Khu vực 1, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm phân bón; phân bón; phân bón tự nhiên làm từ phân chim, gà, vịt; phân bón làm từ bột cá.

---

(210) **4-2024-63268**

(540)

Ecoka
Bring nature to your life

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Trắng, cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ECOKA (VN)
Ấp 2, xã Vĩnh Thuận Đông, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 29: Lát trái cây sấy khô; đồ ăn nhẹ [dạng thanh] trên cơ sở quả hạch và trái cây sấy; trái cây và rau sấy khô.

Nhóm 30: Trà; cà phê; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-63269**

(540)

VINAREEN

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 4.5.2; 4.5.3; 26.11.3
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH VINAREEN (VN)
76 đường số 2 Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà có hương vị trái cây; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-63270**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 5.7.1; 5.7.27; 6.1.2; 11.3.4; 26.3.4
(591) Trắng, đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MTV CAU DAT BEAN (VN)
Tổ 4, thôn Cầu Đất, xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-63271**

(540)

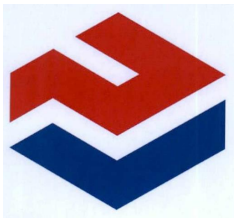

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.25; 26.3.23; 26.4.3; 26.5.1; 26.15.15
(591) Trắng, đỏ, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ EPC VIỆT NAM (VN)
Số 36 phố Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 40: Sản xuất năng lượng; sản xuất năng lượng xanh tái tạo; tư vấn trong lĩnh vực sản xuất năng lượng; xử lý và chuyển đổi năng lượng.

---

(210) **4-2024-63272**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.25; 26.3.23; 26.4.3; 26.5.1; 26.15.15
(591) Trắng, đỏ, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ EPC VIỆT NAM (VN)
Số 36 phố Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Than gầy; than củi [nhiên liệu]; than viên (chất đốt, nhiên liệu); than đá; than bùn [nhiên liệu]; than cám [nhiên liệu].

Nhóm 19: Xi măng amiăng; xi măng; xi măng chịu nhiệt; tấm xi măng; cọc xi măng; xi măng magiê.

---

(210) **4-2024-63273**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.22; 2.1.30; 26.1.1
(591) Trắng, đen, xanh nõn chuối nhạt, đỏ, vàng kem nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DAFA VIỆT (VN)
158Q3/17, Nguyễn Văn Cừ, Khu vực 1, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm phân bón; phân bón; phân bón tự nhiên làm từ phân chim, gà, vịt; phân bón làm từ bột cá.

---

(210) **4-2024-63274**

(540)

HAPPY HOP

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Khu dân cư Mật Sơn, phường Chí Minh, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(210) **4-2024-63275**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 3.9.1; 26.4.18; 26.11.8
(591) Tím, tím đậm, vàng nhạt, trắng, vàng, tím nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-63276**

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

DIHYPER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-63277**

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

FIBTOR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-63278**

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

FIBAT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-63279**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.25; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.9
(591) Xanh da trời, đen, ghi, hồng, trắng, xám đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-63280**

(540)

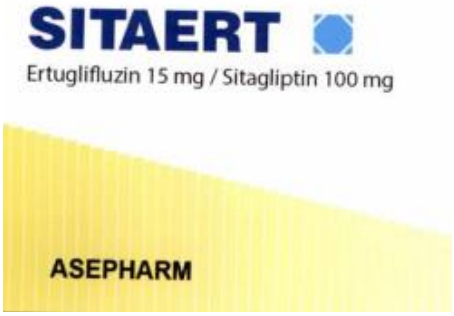

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.3; 25.7.21; 26.4.1; 26.4.7
(591) Xanh dương, xanh da trời, đen, ghi, vàng, trắng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-63281**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.5.3; 3.5.24; 3.5.25; 5.3.20
(591) Nâu, đen, trắng, xanh ngọc, vàng, da cam sẫm, vàng da, xanh lá cây, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-63282**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.5.3; 3.5.24; 3.5.25; 5.3.20; 6.19.5; 6.19.11; 26.4.18
(591) Nâu, đen, trắng, xanh ngọc, vàng, da cam sẫm, vàng da, xanh lá cây, da cam, xanh lá cây nhạt, nâu đen, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-63283**

(540)

ORISULPRID

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-63284**

(540)

ORIPROZIN

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-63285**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.3; 24.5.1; 26.1.1; 26.4.3
(591) Xanh rêu, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỒNG MẪN (VN)
23A đường Ngô Gia Tự, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Giò; chả; nem chua [sản phẩm làm từ thịt]; xúc xích; pa tê; các sản phẩm từ thịt.

Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh mỳ kẹp nhân; bánh ngọt; bánh mặn; bánh hấp; bánh nướng.

Nhóm 35: Mua bán kinh doanh: giò, chả, nem chua [sản phẩm làm từ thịt], xúc xích, pa tê, các sản phẩm từ thịt, bánh mỳ.

---

(210) **4-2024-63286**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.3; 25.7.25; 26.4.2; 26.11.7
(591) Tím than, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CA DAO (VN)
Số 2, đường Phan Văn Trị, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố cần Thơ
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm (bún khô, bún tươi, phở khô, phở tươi, mì, hủ tiếu, cháo ăn liền, cơm, xôi).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; quán bún.

---

(210) **4-2024-63287**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.21; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.18
(591) Xanh đậm, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH AM TRẦM (VN)
BT1 ô số 17, khu đô thị mới An Hưng, đường Phan Kế Toại, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang) trầm để thắp; trầm hương miếng; thanh trầm hương; hương vòng (hương cuộn) từ trầm; trầm nụ; trầm viên.

Nhóm 14: Đồ trang sức làm từ trầm hương, gồm: vòng đeo tay trầm hương, nhẫn bằng gỗ trầm hương, vòng cổ bằng gỗ trầm hương, khuyên tai bằng gỗ trầm hương, hạt trầm hương (đồ trang sức). hộp đựng đồ trang sức làm bằng trầm hương.

Nhóm 20: Đồ mỹ nghệ bằng gỗ trầm hương dùng để trang trí: trầm hương cảnh (dùng làm quà tặng, đồ lưu niệm), tượng phật làm từ gỗ trầm hương, đồ gỗ mỹ thuật làm bằng gỗ trầm hương, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ trầm hương, đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ trầm hương được chạm khắc, đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ trầm hương không chạm khắc (dùng làm quả tặng, đồ lưu niệm).

---

(210) **4-2024-63289**

(540)

TOPTIDE

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) GUANGDONG DISEN BUILDING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Unit, layer 3, Building 26, Huachuang Animation Industrial Park, No.22, Huateng Road, Shiqi Town, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Lá và tấm kim loại; trần nhà bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cầu thang gác bằng kim loại; cửa chớp bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-63290**

(540)

SANLE

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.3; 26.11.12

(731) ZHAOQING SANLE INTEGRATED HOUSING MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
No.9 Baoying Road, Gaoxin District, Zhaoqing City, Guangdong Province, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Tấm thạch cao [vật liệu xây dựng]; tấm xi măng; ngói dạng sóng, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; sợi chịu lửa silicat nhôm [vật liệu xây dựng phi kim]; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; ván sợi ép.

---

(210) **4-2024-63291**

(540)

grandrect
葛兰瑞克

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LI, YONGZHONG (CN)
No.64, Zhushuxia West District, Meiling, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, 362200 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa khuấy; tổ chim ăn được; thạch bong bóng cá cho thực phẩm; thực phẩm trên cơ sở cá; cá đóng hộp; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-63292**

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

grandrect
葛兰瑞克

(731) LI, YONGZHONG (CN)
No.64, Zhushuxia West District, Meiling, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, 362200 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 40: Làm đông lạnh thực phẩm; bảo quản thực phẩm và đồ uống; dịch vụ chế biến thực phẩm để sử dụng trong sản xuất; dịch vụ chế biến pho mát có bản chất là làm chín, ủ chín và già hóa pho mát; dịch vụ chưng cất; thanh trùng thực phẩm và đồ uống.

---

(210) **4-2024-63293**

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

grandrect
葛兰瑞克

(731) LI, YONGZHONG (CN)
No.64, Zhushuxia West District, Meiling, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, 362200 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu công nghệ; kiểm soát chất lượng; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu mỹ phẩm; thiết kế bao bì.

---

(210) **4-2024-63294**

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

LOVEMAXX

(731) HUNAN YIHE FOOD CO., LTD. (CN)
No. 6, Pingtou North Road, Liuyang High-tech Industrial Development Zone, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại.

---

(210) **4-2024-63295**

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

minos

(731) MINOS (HK) LIMITED (CN)
10/F Wellpoint Industrial Building 2 Kin Wing Lane Tuen Mun, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Cối xay cà phê thao tác bằng tay; bình pha cà phê, không dùng điện; bình cà phê không dùng điện; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; cái ca.

---

(210) **4-2024-63296**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(731) CHONGQING FUJI ELEVATOR CO., LTD. (CN)
Wangu Industrial Park, Dazu District, Chongqing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Thang nâng, không phải là thang kéo dùng cho người trượt tuyết; thang máy; thiết bị vận hành thang máy; thiết bị thang máy; thiết bị nâng; thang cuốn.

---

(210) **4-2024-63297**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9
(731) ZHEJIANG GINNO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1002, Building 2, Yuntian Building, No. 999 Ouhai Avenue, Louqiao Street, Ouhai District, Wenzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; thấu kính quang học; kính đeo mắt; thấu kính đeo mắt; kính dùng để đeo vào mắt; kính râm.

---

(210) **4-2024-63298**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.5
(731) LUMILAND INDUSTRIES LIMITED (CN)
Office Unit No.3 On The 13/F Of Grand City Plaza Nos.1-17 Sai Lau Kok St Tsuen Wan Nt Hongkong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; hệ thống và thiết bị vệ sinh; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; đèn; thiết bị khử trùng; thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-63299**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.7.1; 26.11.12
(731) HENAN RUIXIN GRINDING MATERIAL CO., LTD (CN)
Dabazhang Village, Xiantai Town, Ye county, Henan province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Đá mài [bộ phận của máy móc]; đầu mũi khoan [bộ phận máy móc]; máy cắt; máy mài; máy xay dùng trong gia đình, không phải loại thao thác bằng tay; mâm cặp ba chấu [bộ phận của máy].

---

(210) **4-2024-63300**

(540)

ESKO BAR

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.11.8
(731) HONG KONG HI TASTE INDUSTRIAL CO., LIMITED (CN)
Rm.1801, Easey Comm. Bldg., 253-261 Hennessy Road, Wanchai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điện tử; shisha; thuốc lá; tẩu thuốc lá điếu; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-63301**

(540)

SADAO

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-63302**

(540)

MAYNARD

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-63303**

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

BERTHA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-63304**

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

JETHRO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-63305**

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

BINKY

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-63306**

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

HELGA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÔN TRANG (VN)
236/17/6 Thái Phiên, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-63307**

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

TOYOINTL

(731) TIANJIN TOYO LIFTING MACHINE MANUFACTURE CO., LTD. (CN)
No. 2005, Zhongbei, Business Building, No. 21-B, Innovation and Entrepreneurship Park, No. 4668, Xinbei Road, Tanggu Ocean Science and Technology Park, Binhai High-tech Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Dây chão bằng kim loại; kẹp giữ bằng kim loại cho dây cáp và ống dẫn; vòng đai chặn bằng kim loại; xích bằng kim loại; cái móc [đồ ngũ kim]; ròng rọc bằng kim loại [không dùng cho máy móc].

---

(210) **4-2024-63308**

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

TOYOINTL

(731) TIANJIN TOYO LIFTING MACHINE MANUFACTURE CO., LTD. (CN)
No. 2005, Zhongbei, Business Building, No. 21-B, Innovation and Entrepreneurship Park, No. 4668, Xinbei Road, Tanggu Ocean Science and Technology Park, Binhai High-tech Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe nâng hàng; cơ cấu nâng thành sau [bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ]; xe đẩy bằng tay để vận chuyển pin; xe đẩy bằng tay; xe cộ điều khiển từ xa, không phải đồ chơi; rơ moóc [xe cộ].

---

(210) **4-2024-63309**

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

TOYOINTL

(731) TIANJIN TOYO LIFTING MACHINE MANUFACTURE CO., LTD. (CN)
No. 2005, Zhongbei, Business Building, No. 21-B, Innovation and Entrepreneurship Park, No. 4668, Xinbei Road, Tanggu Ocean Science and Technology Park, Binhai High-tech Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 22: Dây chằng giữ, không bằng kim loại để bốc dỡ vật nặng; dây buộc, không bằng kim loại để bốc dỡ vật nặng; dây đeo, không bằng kim loại để bốc dỡ vật nặng; dây chão để kéo xe ô tô; mái che bằng vải dệt; sợi dệt dạng thô.

---

(210) **4-2024-63310**

(540)

FLEXFUL

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ANDAR CO., LTD. (KR)
9, 11, 12F, 42, Olympic-ro 35da-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; quần ống bó [quần dài]; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; áo khoác ngoài; quần áo lót; thắt lưng đựng tiền [trang phục]; đồ đội đầu; khăn che mặt [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; quần [trang phục]; áo sơ mi; tất dài; bít tất ngắn cổ; găng tay [trang phục]; áo bành tô; áo choàng thể thao; bộ quần áo mưa; thắt lưng [trang phục]; giày chơi gôn; trang phục chơi gôn; đồ đi ở chân; quần dài thể thao; áo sơ mi thể thao; áo ngực thể thao.

---

(210) **4-2024-63311**

(540)

primefit

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 24.15.21; 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25

(731) ANDAR CO., LTD. (KR)
9, 11, 12F, 42, Olympic-ro 35da-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; quần ống bó [quần dài]; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; áo khoác ngoài; quần áo lót; thắt lưng đựng tiền [trang phục]; đồ đội đầu; khăn che mặt [trang phục], không dùng cho mục đích y tế hoặc vệ sinh; quần [trang phục]; áo sơ mi; tất dài; bít tất ngắn cổ; găng tay [trang phục]; áo bành tô; áo choàng thể thao; bộ quần áo mưa; thắt lưng [trang phục]; giày chơi gôn; trang phục chơi gôn; đồ đi ở chân; quần dài thể thao; áo sơ mi thể thao; áo ngực thể thao.

---

(210) **4-2024-63312**

(300) 40-2024-0197501 29/10/2024 KR

(540)

Airy butter

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 24.15.21; 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25

(731) ANDAR CO., LTD. (KR)
9, 11, 12F, 42, Olympic-ro 35da-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; quần ống bó [quần dài]; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; áo khoác ngoài; quần áo lót; thắt lưng đựng tiền [trang phục]; đồ đội đầu; khẩu trang mùa đông

[trang phục]; quần [trang phục]; áo sơ mi; tất dài; bít tất ngắn cổ; găng tay làm bằng da, da thuộc, da lông thú [trang phục]; áo bành tô (trừ trang phục dành riêng cho thể thao và áo váy truyền thống hàn quốc); bộ quần áo mưa; thắt lưng [trang phục]; giày chơi gôn; trang phục chơi gôn; đồ đi ở chân; quần dài thể thao; áo sơ mi thể thao; áo ngực thể thao.

---

(210) **4-2024-63313**

(300) 40-2024-0197503 29/10/2024 KR

(540)

(220) 27/12/2024

(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 24.15.21; 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25

(731) ANDAR CO., LTD. (KR)
9, 11, 12F, 42, Olympic-ro 35da-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; quần ống bó [quần dài]; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; áo khoác ngoài; quần áo lót; thắt lưng đựng tiền [trang phục]; đồ đội đầu; khẩu trang mùa đông [trang phục]; quần [trang phục]; áo sơ mi; tất dài; bít tất ngắn cổ; găng tay làm bằng da, da thuộc, da lông thú [trang phục]; áo bành tô (trừ trang phục dành riêng cho thể thao và áo váy truyền thống hàn quốc); bộ quần áo mưa; thắt lưng [trang phục]; giày chơi gôn; trang phục chơi gôn; đồ đi ở chân; quần dài thể thao; áo sơ mi thể thao; áo ngực thể thao.

---

(210) **4-2024-63314**

(300) 40-2024-0197509 29/10/2024 KR

(540)

(220) 27/12/2024

(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 24.15.21; 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25

(731) ANDAR CO., LTD. (KR)
9, 11, 12F, 42, Olympic-ro 35da-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; quần ống bó [quần dài]; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; áo khoác ngoài; quần áo lót; thắt lưng đựng tiền [trang phục]; đồ đội đầu; khẩu trang mùa đông [trang phục]; quần [trang phục]; áo sơ mi; tất dài; bít tất ngắn cổ; găng tay làm bằng da, da thuộc, da lông thú [trang phục]; áo bành tô (trừ trang phục dành riêng cho thể thao và áo váy truyền thống hàn quốc); bộ quần áo mưa; thắt lưng [trang phục]; giày chơi gôn; trang phục chơi gôn; đồ đi ở chân; quần dài thể thao; áo sơ mi thể thao; áo ngực thể thao.

---

(210) **4-2024-63315**
(300) 40-2024-0209002 14/11/2024 KR
(540)

ButterMelt

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ANDAR CO., LTD. (KR)
9, 11, 12F, 42, Olympic-ro 35da-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; quần ống bó [quần dài]; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; áo khoác ngoài; quần áo lót; thắt lưng đựng tiền [trang phục]; đồ đội đầu; khẩu trang mùa đông [trang phục]; quần [trang phục]; áo sơ mi; tất dài; bít tất ngắn cổ; găng tay làm bằng da, da thuộc, da lông thú [trang phục]; áo bành tô (trừ trang phục dành riêng cho thể thao và áo váy truyền thống hàn quốc); bộ quần áo mưa; thắt lưng [trang phục]; giày chơi gôn; trang phục chơi gôn; đồ đi ở chân; quần dài thể thao; áo sơ mi thể thao; áo ngực thể thao.

---

(210) **4-2024-63316**
(300) 40-2024-0209007 14/11/2024 KR
(540)

ButterEase

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ANDAR CO., LTD. (KR)
9, 11, 12F, 42, Olympic-ro 35da-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; quần ống bó [quần dài]; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; áo khoác ngoài; quần áo lót; thắt lưng đựng tiền [trang phục]; đồ đội đầu; khẩu trang mùa đông [trang phục]; quần [trang phục]; áo sơ mi; tất dài; bít tất ngắn cổ; găng tay làm bằng da, da thuộc, da lông thú [trang phục]; áo bành tô (trừ trang phục dành riêng cho thể thao và áo váy truyền thống hàn quốc); bộ quần áo mưa; thắt lưng [trang phục]; giày chơi gôn; trang phục chơi gôn; đồ đi ở chân; quần dài thể thao; áo sơ mi thể thao; áo ngực thể thao.

---

(210) **4-2024-63317**
(300) 40-2024-0209012 14/11/2024 KR
(540)

ButterFlow

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ANDAR CO., LTD. (KR)
9, 11, 12F, 42, Olympic-ro 35da-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; quần ống bó [quần dài]; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; áo khoác ngoài; quần áo lót; thắt lưng đựng tiền [trang phục]; đồ đội đầu; khẩu trang mùa đông [trang phục]; quần [trang phục]; áo sơ mi; tất dài; bít tất ngắn cổ; găng tay làm bằng da, da thuộc, da lông thú [trang phục]; áo bành tô (trừ trang phục dành riêng cho thể thao và áo váy truyền thống hàn quốc); bộ quần áo mưa; thắt lưng [trang phục]; giày chơi gôn; trang phục chơi gôn; đồ đi ở chân; quần dài thể thao; áo sơ mi thể thao; áo ngực thể thao.

---

(210) **4-2024-63318**
(300) 40-2024-0209014 14/11/2024 KR
(540)

ButterBloom

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ANDAR CO., LTD. (KR)
9, 11, 12F, 42, Olympic-ro 35da-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; quần ống bó [quần dài]; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; áo khoác ngoài; quần áo lót; thắt lưng đựng tiền [trang phục]; đồ đội đầu; khẩu trang mùa đông [trang phục]; quần [trang phục]; áo sơ mi; tất dài; bít tất ngắn cổ; găng tay làm bằng da, da thuộc, da lông thú [trang phục]; áo bành tô (trừ trang phục dành riêng cho thể thao và áo váy truyền thống hàn quốc); bộ quần áo mưa; thắt lưng [trang phục]; giày chơi gôn; trang phục chơi gôn; đồ đi ở chân; quần dài thể thao; áo sơ mi thể thao; áo ngực thể thao.

---

(210) **4-2024-63319**
(300) 40-2024-0209015 14/11/2024 KR
(540)

SwiftRecover

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 24.15.21; 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25
(731) ANDAR CO., LTD. (KR)
9, 11, 12F, 42, Olympic-ro 35da-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; quần ống bó [quần dài]; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; áo khoác ngoài; quần áo lót; thắt lưng đựng tiền [trang phục]; đồ đội đầu; khẩu trang mùa đông [trang phục]; quần [trang phục]; áo sơ mi; tất dài; bít tất ngắn cổ; găng tay làm bằng da, da thuộc, da lông thú [trang phục]; áo bành tô (trừ trang phục dành riêng cho thể thao và áo váy truyền thống hàn quốc); bộ quần áo mưa; thắt lưng [trang phục]; giày chơi gôn; trang phục chơi gôn; đồ đi ở chân; quần dài thể thao; áo sơ mi thể thao; áo ngực thể thao.

---

(210) **4-2024-63320**
(300) 40-2024-0209018 14/11/2024 KR
(540)

Kinexpert

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 24.15.21; 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25
(731) ANDAR CO., LTD. (KR)
9, 11, 12F, 42, Olympic-ro 35da-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; quần ống bó [quần dài]; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; áo khoác ngoài; quần áo lót; thắt lưng đựng tiền [trang phục]; đồ đội đầu; khẩu trang mùa đông [trang phục]; quần [trang phục]; áo sơ mi; tất dài; bít tất ngắn cổ; găng tay làm bằng da, da thuộc, da lông thú [trang phục]; áo bành tô (trừ trang phục dành riêng cho thể thao và áo váy

truyền thống hàn quốc); bộ quần áo mưa; thắt lưng [trang phục]; giày chơi gôn; trang phục chơi gôn; đồ đi ở chân; quần dài thể thao; áo sơ mi thể thao; áo ngực thể thao.

---

(210) **4-2024-63321**

(300) 40-2024-0209022 14/11/2024 KR

(540)

softheaven

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ANDAR CO., LTD. (KR)
9, 11, 12F, 42, Olympic-ro 35da-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; quần ống bó [quần dài]; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; áo khoác ngoài; quần áo lót; thắt lưng đựng tiền [trang phục]; đồ đội đầu; khẩu trang mùa đông [trang phục]; quần [trang phục]; áo sơ mi; tất dài; bít tất ngắn cổ; găng tay làm bằng da, da thuộc, da lông thú [trang phục]; áo bành tô (trừ trang phục dành riêng cho thể thao và áo váy truyền thống hàn quốc); bộ quần áo mưa; thắt lưng [trang phục]; giày chơi gôn; trang phục chơi gôn; đồ đi ở chân; quần dài thể thao; áo sơ mi thể thao; áo ngực thể thao.

---

(210) **4-2024-63322**

(540)

HAGGAI

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.8; 3.1.16
(591) Da cam, trắng, nâu, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY XIANG FU (VN)
Lô A11-5 đường N6, khu công nghiệp Minh Hưng - Sikico, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Quần áo cho vật nuôi trong nhà; dây dắt chó bằng da thuộc; bộ yên cương cho động vật; dây cương; đai chằng bằng da thuộc; túi dết.

Nhóm 20: Giường cho vật nuôi trong nhà; hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà; cũi cho vật nuôi trong nhà; cũi chó; máng cỏ cho súc vật; đệm cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-63323**

(540)

Wasinex

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.9; 26.1.2; 26.11.12

(731) ZHEJIANG WASINEX INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
4F, Building 2, No. 28, Lane 299, Jinshan Road, Cicheng Town, Jiangbei District, Ningbo City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy bơm tuần hoàn; máy bơm li tâm; máy bơm, dùng điện; máy bơm dùng cho hồ bơi; máy bơm; máy bơm hút.

---

(210) **4-2024-63324**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.9; 26.1.2; 26.11.12
(731) ZHEJIANG WASINEX INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
4F, Building 2, No. 28, Lane 299, Jinshan Road, Cicheng Town, Jiangbei District, Ningbo City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bộ biến tần; bảng điều khiển [điện]; bộ đảo điện; cầu dao điện; thiết bị truyền phát tín hiệu; thiết bị điều khiển cho động cơ séc-vô.

---

(210) **4-2024-63325**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) PROPPY SDN. BHD (MY)
2-45, Jalan Puteri 4/8, Bandar Puteri, 47100 Puchong, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thẻ nhận dạng sinh trắc học; thẻ nhận dạng điện tử; thẻ nhận dạng, có thể tải về, được lưu trữ trong ví điện tử; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; danh thiếp số; danh thiếp điện tử; phần mềm, có thể tải về, có bản chất là danh thiếp số; thiết bị đọc danh thiếp số; thiết bị quét danh thiếp số.

---

(210) **4-2024-63326**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.16; 2.1.19; 2.1.30; 26.4.2; 26.4.18
(731) HENG LEE COFFEE & BEVERAGES SDN BHD (MY)
Lot 62 & 63, Jalan Medan 3, Taman Medan Light Industrial Centre, 7 1/2 Miles Off Jalan Klang Lama, Petaling Jaya 46000 Selangor Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê có bổ sung sữa; hương liệu cà phê; chất thay thế cà phê; cà phê hạt chưa rang; đồ uống được pha chế chủ yếu từ cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; rễ rau diếp xoăn được rang và nghiền thành bột (chicory) dùng làm chất thay thế cà phê; đồ uống trên cơ sở sôcôla có bổ sung sữa; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao có bổ sung sữa; nguyên liệu trên cơ sở ca cao dùng cho bánh kẹo; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-63327**

(540)

Vietchip

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương đậm.
(731) NGUYỄN TRÍ QUÝ (VN)
3/11 khu phố Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Chất bán dẫn: mạch tích hợp: miếng bán dẫn dùng cho mạch tích hợp; linh kiện bán dẫn [điện tử].

---

(210) **4-2024-63328**

(540)

GM PERFECT MASK®
GIA MY COMPANY

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Vàng, cam, xanh lá, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU GIA MỸ (VN)
43/10 ấp Hậu Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; khẩu trang y tế có thể tái sử dụng làm từ gạc; khẩu trang y tế cho trẻ em; mặt nạ hô hấp dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-63329**

(540)

FamiChao
Một Bát Cháo - Vạn Yêu Thương

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3
(591) Đỏ, cam vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH HAFATA VIỆT NAM (VN)
Số 3, ngõ 495, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc; thực phẩm dinh dưỡng giàu tinh bột; cháo; thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo.

Nhóm 35: Cửa hàng mua bán cháo dinh dưỡng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-63330**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6
(591) Vàng, hồng, đen, trắng.
(731) LÊ THỊ TRANG (VN)
Thôn 12, xã Tân Hòa, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần cứng máy tính; máy tính; chương trình máy tính có thể tải xuống được.

Nhóm 42: Cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến thiết kế chương trình máy tính, lập trình máy tính, và bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn hệ thống máy tính.

---

(210) **4-2024-63331**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.2; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI RO'SEE VIỆT NAM (VN)
HA09-SP09-16, KĐT Vinhomes Ocean Park, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm vệ sinh cá nhân; dầu gội; sữa tắm; son môi.

---

(210) **4-2024-63333**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MEGACARE (VN)
Số 197 ngõ 197 phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thảo dược; dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thực phẩm chức năng; trà thảo dược.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; xoa bóp; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-63334**

(540)

Subon

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(591) Nâu, trắng.
(731) HOÀNG THỊ HỒNG (VN)
Thôn Chỉ Trụ, xã Hợp Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, marketing, xuất nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: quần áo, váy, đồ đội đầu, đồ đi ở chân, găng tay, khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-63335**

(540)

LING &LINK

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 16.1.5; 26.11.22
(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ LINGOTRANS (VN)
260/26 đường Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Micrô; thiết bị ghi âm thanh; máy thu thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; bộ ghép nối âm thanh; màng chắn (âm thanh).

Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; marketing; xuất nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: micrô, thiết bị ghi âm thanh, máy thu thanh, thiết bị tái tạo âm thanh, bộ ghép nối âm thanh, màng chắn (âm thanh).

---

(210) **4-2024-63336**

(540)

NEW BRAND

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ ĐỒNG THÁP (VN)
Số 10, Nguyễn Sinh Sắc, ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2024-63337**

(540)

NEW MINISTER

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ ĐỒNG THÁP (VN)
Số 10, Nguyễn Sinh Sắc, ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2024-63338**

(540)

Shamlan

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ ĐỒNG THÁP (VN)
Số 10, Nguyễn Sinh Sắc, ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2024-63339**

(540)

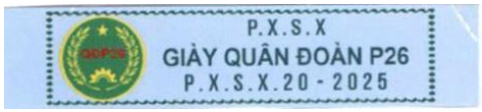

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.7.3; 15.7.1; 26.1.1; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, vàng, đỏ.

(731) TRƯƠNG THỊ MAI (VN)
Xóm Trung Tâm, xã Tân Khánh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ (nón); miếng đệm lót giày; tất; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-63340**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.3.1; 1.3.16; 1.15.17; 5.5.20

(731) BÙI THỊ PHƯƠNG (VN)
Khu 5, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; trà đen; trà sen; trà túi lọc; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê.

---

(210) **4-2024-63341**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.5.2; 2.5.8
(731) MEGAKLEEN PRODUCTS COMPANY LIMITED (TH)
209, Mu 12, Bang Phasi Sub-district, Bang Len District, Nakhon Pathom Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; sữa tắm gội cho trẻ em; nước rửa bình sữa (dạng mỹ phẩm dành cho em bé); nước rửa chén; nước lau sàn; chế phẩm vệ sinh để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-63342**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.5.2; 2.5.17
(731) MEGAKLEEN PRODUCTS COMPANY LIMITED (TH)
209, Mu 12, Bang Phasi Sub-district, Bang Len District, Nakhon Pathom Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; sữa tắm gội cho trẻ em; nước rửa bình sữa (dạng mỹ phẩm dành cho em bé); nước rửa chén; nước lau sàn; chế phẩm vệ sinh để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-63343**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.5.2; 2.5.8; 2.5.17
(731) MEGAKLEEN PRODUCTS COMPANY LIMITED (TH)
209, Mu 12, Bang Phasi Sub-district, Bang Len District, Nakhon Pathom Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; sữa tắm gội cho trẻ em; nước rửa bình sữa (dạng mỹ phẩm dành cho em bé); nước rửa chén; nước lau sàn; chế phẩm vệ sinh để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-63344**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.5.2; 2.5.17
(731) MEGAKLEEN PRODUCTS COMPANY LIMITED (TH)
209, Mu 12, Bang Phasi Sub-district, Bang Len District, Nakhon Pathom Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; sữa tắm gội cho trẻ em; nước rửa bình sữa (dạng mỹ phẩm dành cho em bé); nước rửa chén; nước lau sàn; chế phẩm vệ sinh để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-63345**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.5.2; 2.5.17
(731) MEGAKLEEN PRODUCTS COMPANY LIMITED (TH)
209, Mu 12, Bang Phasi Sub-district, Bang Len District, Nakhon Pathom Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; sữa tắm gội cho trẻ em; nước rửa bình sữa (dạng mỹ phẩm dành cho em bé); nước rửa chén; nước lau sàn; chế phẩm vệ sinh để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-63347**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 18.5.10; 26.1.1; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) NGUYỄN VIẾT QUÂN (VN)
Số 25 ngõ 26 đường Thanh Niên, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-63348**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SWEETIE VIỆT NAM (VN)
B-TT10-4 thuộc dự án Him Lam Vạn Phúc, đường Tố Hữu, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; ca cao; bánh; kẹo; mứt (bánh kẹo); các loại ngũ cốc đã chế biến.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi - rô và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: chè, cà phê, ca cao.

---

(210) **4-2024-63351**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.7
(591) Xanh rêu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỘT DI SẢN (VN)
Số 154 đường Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện: dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-63352**

(540)

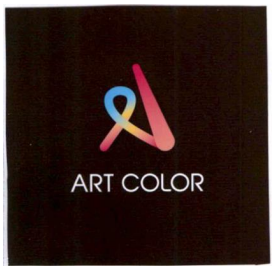

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 24.17.25; 26.4.18; 26.11.9; 26.13.1
(591) Xanh, vàng, cam, hồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CP MÀU NGHỆ THUẬT (VN)
Tầng 2, tòa nhà 381 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất: đồ nội thất không bằng kim loại; đồ nội thất bằng kim loại; bàn ghế (đồ nội thất); giường (đồ nội thất); tủ (đồ nội thất); khung ảnh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu và quảng cáo: đồ nội thất: đồ nội thất không bằng kim loại, đồ nội thất bằng kim loại, bàn ghế (đồ nội thất), giường (đồ nội thất), tủ (đồ nội thất), khung ảnh.

---

(210) **4-2024-63353**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.15; 3.7.24; 26.1.1
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH FOOT ENGINEERING (VN)
162A Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán buôn, bán lẻ các loại sản phẩm: giày, dép, quần, áo, nón, túi xách, tất (vớ), ba lô, phụ kiện thời trang, dụng cụ thể thao.

---

(210) **4-2024-63354**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.15; 3.7.24
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH FOOT ENGINEERING (VN)
162A Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán buôn, bán lẻ các loại sản phẩm: giày, dép, quần, áo, nón, túi xách, tất (vớ), ba lô, phụ kiện thời trang, dụng cụ thể thao.

---

(210) **4-2024-63355**

(540)

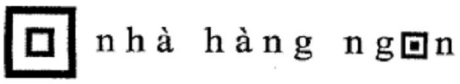

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG NGON (VN)
160 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống được chế biến từ nhà hàng.

---

(210) **4-2024-63356**

(540)

LAO XIANG TAN JINTIAOZI
金条籽

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) HUNAN BINZHILANG INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
No. 30 Jili Road, Jiuhua Economic Development Zone, Xiangtan, 411100, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt cau đã chế biến; quả hạch đã chế biến; trái cây đã chế biến; rau củ quả đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2024-63357**

(540)

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.7.5; 26.1.5; 26.3.4
(731) SHENZHEN DANLI TOYS CO., LTD. (CN)
Block A-F and Block H-I, Building C, No. 201, 8 Gaoke Boulevard, Tongle Community, Baolong Subdistrict, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, China 518000
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; khối lắp ghép [đồ chơi]; búp bê; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; đồ chơi bằng nhung; máy bay không người lái [đồ chơi]; rô-bốt đồ chơi; mô hình đồ chơi; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; điện thoại đồ chơi.

---

(210) **4-2024-63358**

(540)

KEMET

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Vàng, đen.
(731) NGUYỄN TÙNG LÂM (VN)
Số 35 tổ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; chế phẩm đánh bóng; bột kim cương [chất mài]; dung dịch cọ rửa; giấy nhám mịn; đá để làm nhẵn.

---

(210) **4-2024-63359**

(540)

瑞丽达
RUILIDA

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) DONGGUAN XIUHUI CLEANING PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No. 3, Dongxin 2nd Road, Humen Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523000, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bàn chải vệ sinh; cây lau; chổi; giẻ để làm sạch; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2024-63360**

(540)

LABTHINK

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.2; 26.3.3; 26.7.25
(591) Đen, trắng, xám, xanh dương.

(731) NGUYỄN MINH HIẾU (VN)
Số 156/239 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khảo sát; thiết bị đo; máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu; thiết bị phân tích không khí; phần mềm máy tính, ghi sẵn; màn hình viđêô.

---

(210) **4-2024-63361**

(540)

SADI

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2

(731) XU YUAN GENG (CN)
Team 15, Nanjian Village, Baogai Town, Hengnan County, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; giày; quần trẻ em [đồ lót]; găng tay [trang phục]; quần áo lót.

---

(210) **4-2024-63362**

(540)

dykems

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH SELLEYS (VN)
Số 35D, ngõ 71, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Chất đánh dấu kim loại; mực đánh dấu kim loại ở dạng bút; chất phủ bề mặt kim loại; sơn; chất nhuộm màu ở dạng bút đánh dấu để phục chế đồ đạc; chế phẩm bảo vệ kim loại.

---

(210) **4-2024-63363**

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Cloudbric

(731) PENTA SECURITY INC. (KR)
Sewoo Building 8F, 9F, 115 Yeouigongwon-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm tường lửa máy tính; phần mềm cho tường lửa mạng; phần mềm bảo mật; phần mềm máy tính cung cấp bảo mật cho mạng; chương trình điều hành máy tính được ghi sẵn; máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; phần mềm máy tính để bảo mật nền tảng đám mây.

---

(210) **4-2024-63364**

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

WAPPLES

(731) PENTA SECURITY INC. (KR)
Sewoo Building 8F, 9F, 115 Yeouigongwon-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm tường lửa máy tính; phần mềm cho tường lửa mạng; phần mềm bảo mật; phần mềm máy tính cung cấp bảo mật cho mạng; chương trình điều hành máy tính được ghi sẵn; máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính.

---

(210) **4-2024-63365**

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

D.AMO

(731) PENTA SECURITY INC. (KR)
Sewoo Building 8F, 9F, 115 Yeouigongwon-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính để mã hóa dữ liệu; thiết bị mã hóa dữ liệu; phần mềm máy tính để mã hóa; khóa bằng mật mã tải xuống được dùng để nhận và tiêu tài sản mã hóa; token bảo mật [thiết bị mã hóa]; thiết bị mã hóa kỹ thuật số tự đồng bộ hóa; chìa khóa được mã hóa; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; thiết bị mã hóa điện tử; phần mềm bảo mật.

---

(210) **4-2024-63366**

(540)

iSIGN

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PENTA SECURITY INC. (KR)
Sewoo Building 8F, 9F, 115 Yeouigongwon-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính để mã hóa dữ liệu; thiết bị đầu cuối bảo mật để xác thực; phần mềm bảo mật; phần mềm máy tính cung cấp bảo mật cho mạng; phần mềm bảo mật cho thư điện tử; thiết bị bảo mật dữ liệu; bộ nhớ điện tử để bảo mật; token bảo mật [thiết bị mã hóa]; thiết bị bảo mật không dây để liên lạc điện tử; hệ thống bảo mật điện tử cho mạng của gia đình; phần mềm máy tính cho hệ thống sinh trắc học; thiết bị nhận dạng sinh trắc học.

---

(210) **4-2024-63367**

(540)

NRC

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN THỊ BÌNH (VN)
Khối phố Hương Trà Tây, phường Hòa Hương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NEXRISE (NEXRISE CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ tư vấn và đại diện về sở hữu công nghiệp; dịch vụ tư vấn về bản quyền tác giả; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

---

(210) **4-2024-63368**

(540)

JFC

(220) 27/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15

(731) JFC JAPAN INC. (JP)
3-11, Nihonbashi Koamicho, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất-nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo và dịch vụ quảng cáo bán hàng; cung cấp thông tin liên quan tới bán hàng thương mại; dịch vụ bán buôn và bán lẻ trực tuyến: các thiết bị nhà bếp, dụng cụ làm sạch và bộ dụng cụ để giặt; dịch vụ bán buôn và bán lẻ trực tuyến thức ăn và đồ uống; dịch vụ bán buôn và bán lẻ: trực tuyến mỹ phẩm, đồ trang điểm và vệ sinh thân thể, kem đánh răng và xà phòng; phát triển các chiến dịch quảng cáo cho doanh nghiệp; tổ chức và điều hành hội chợ và triển lãm cho mục đích kinh doanh và quảng cáo; dịch vụ trưng bày hàng hóa kinh doanh; quản lý kinh doanh; quan hệ công chúng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 39: Lưu trữ hàng hóa trong kho; vận chuyển bằng xe cộ; dịch vụ giao hàng; phân hối hàng hóa [vận chuyển]; dịch vụ hậu cần bao gồm vận chuyển, đóng gói và cất giữ hàng hóa; đóng gói và cất giữ hàng hóa; vận chuyển hàng hóa; vận chuyển bưu kiện; chuyên chở hàng hóa.

---

(210) **4-2024-63369**

(540)

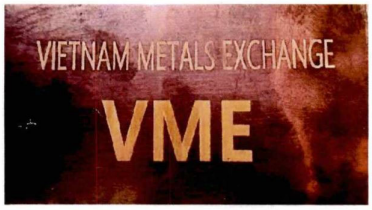

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.13.1
(591) Nâu, cam, đen.
(731) NGÔ HỮU THẮNG (VN)
144/15 đường Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Thỏi bạc; platin (bạch kim); đá quý nhân tạo; đồ trang sức; đá quý; thanh kim loại quý; bạc thô hoặc dát mỏng; hợp kim của kim loại quý.

Nhóm 35: Mua bán: thỏi bạc, đồ trang sức, đá quý nhân tạo, đá quý, thanh kim loại quý, bạc thô hoặc dát mỏng, hợp kim của kim loại quý, thỏi đồng, thỏi nhôm, lá và tấm kim loại.

---

(210) **4-2024-63370**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.25; 26.4.4; 26.4.7
(591) Cam, trắng.
(731) LÊ TẤN HẠNH (VN)
157/38 An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại phụ tùng, đồ chơi xe máy.

---

(210) **4-2024-63371**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.5.1; 26.5.10
(591) Cam, trắng.
(731) LÊ TẤN HẠNH (VN)
157/38 An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại phụ tùng, đồ chơi xe máy.

---

(210) **4-2024-63372**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15
(591) Vàng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU BÀ NÀ (VN)
123/133 Cù Chính Lan, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Tinh dầu: tinh dầu xịt phòng sả chanh; tinh dầu xịt phòng bạc hà; tinh dầu xịt phòng vỏ quế; tinh dầu xịt phòng; tinh dầu xịt phòng cam ngọt; tinh dầu xịt phòng bạch đàn chanh.

---

(210) **4-2024-63373**

(540)

COBLYTHE

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HỘ KINH DOANH HUYỀN BEAUTY QUEEN (VN)
Khu 8, xã Dân Quyền, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh, nước hoa.

---

(210) **4-2024-63374**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.4; 1.1.10; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, cam, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH X AUTO (VN)
Số 124 đường Trịnh Văn Bô, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, xuất nhập khẩu các sản phẩm: phim cách nhiệt, màng nhựa dẻo, chống xước.

---

(210) **4-2024-63375**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đen, trắng, vàng, cam, đỏ, xanh dương, tím.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV CÔNG NGHỆ TEKA (VN)
26/32 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: giấy in, mực in, decal giấy, decal nhựa, decal trong, decal cuộn bể trắng, thẻ treo, tag giấy, hộp giấy, catalogue, tem hút ẩm, gói hút ẩm, màng nilong hút ẩm, tờ rơi, tờ gấp, bao thư, danh thiếp, name card, nhãn dệt, ruybang, satin, poster, ly giấy.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(210) **4-2024-63376**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HANS VINA (VN)
CL3-17 khu đô thị Him Lam, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Kính hiển vi quang học; kính hiển vi soi nổi; kính hiển vi điện tử; màn hình dùng cho kính hiển vi; kính lúp.

---

(210) **4-2024-63377**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.23; 5.7.3; 24.1.1; 24.15.1; 26.4.9; 26.11.8
(591) Vàng, đen, hồng, đỏ đậm, đỏ nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ THẮNG LỢI (VN)
408B Bến Than, ấp 1A, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ cho cá nhân; dịch vụ bảo vệ ban đêm; dịch vụ bảo vệ; bảo vệ an ninh các tiện nghi thông qua hệ thống giám sát từ xa; tư vấn về an ninh thực thể (người và tài sản); dịch vụ vệ sỹ.

---

(210) **4-2024-63378**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.9.15; 5.9.21; 24.15.1
(591) Trắng, xanh đen, xanh nõn chuối.
(731) BÙI THỊ CHI (VN)
Xã Bình Sa, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Tương ớt (gia vị); giấm ớt (gia vị); bột gia vị; xốt gia vị; gia vị; nước tương.

---

(210) **4-2024-63380**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.7; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.4
(591) Vàng, xanh dương đậm.
(731) LƯU HUỆ NHÀN (VN)
190/77A đường Xóm Đất, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán rượu; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cafe.

---

(210) **4-2024-63381**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.5.7; 26.4.3; 26.4.7
(591) Trắng, đen, xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG BVC (VN)
Số 39 Tân Khai, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

---

(210) **4-2024-63382**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.4.3; 26.4.7
(591) Trắng, đen, xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP BVC VIỆT NAM (VN)
Số 32 Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Lưu trữ nền tảng phần mềm để cộng tác làm việc dựa trên thực tế ảo; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được để tạo ra các token không thể thay thế [NFTs].

---

(210) **4-2024-63383**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.4; 26.4.3; 26.4.7; 26.7.25; 26.15.15
(591) Trắng, đen, xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP BVC VIỆT NAM (VN)
Số 32 Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được để tạo ra các token không thể thay thế [NFTs]; lưu trữ nền tảng phần mềm để cộng tác làm việc dựa trên thực tế ảo.

---

(210) **4-2024-63384**

(540)

MEGACHECK
QRCODE

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 24.17.20; 26.4.3; 26.4.7
(591) Trắng, đen, xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP BVC VIỆT NAM (VN)
Số 32 Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được để tạo ra các token không thể thay thế [NFTs]; lưu trữ nền tảng phần mềm để cộng tác làm việc dựa trên thực tế ảo.

---

(210) **4-2024-63385**

(540)

SESS..JSC

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 16.1.5; 26.4.18; 26.5.2; 26.11.22
(591) Đỏ, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CÔNG NGHIỆP SESS (VN)
Số 17, ngõ 319 phố Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Tủ điện (làm bằng sắt, dùng để bảo quản hệ thống bảng điều khiển điện, nước của các công trình); thang máng cáp điện (làm bằng sắt dùng để chạy đỡ hệ thống dây cáp điện).

---

(210) **4-2024-63387**

(540)

BẢN TRÀ

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.4; 26.1.2
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MY HAPPY KITCHEN (VN)
Số 38 Yên Ninh, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-63389**

(540)

lita

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.4.7
(591)
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - NHỰA HIỆP THÀNH (VN)
34-36 Cao Văn Lầu, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Sản phẩm nhựa gia dụng (rổ, giỏ dùng cho gia đình, xô, thùng); đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp; thùng rác; dụng cụ hốt rác; chổi; bàn chải; lồng bàn; dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2024-63390**

(540)

Hino

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - NHỰA HIỆP THÀNH (VN)
34-36 Cao Văn Lầu, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Sản phẩm nhựa gia dụng (rổ, giỏ dùng cho gia đình, xô, thùng); đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp; thùng rác; dụng cụ hốt rác; chổi; bàn chải; lồng bàn; dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2024-63391**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.9; 1.5.1; 2.9.14; 2.9.15; 3.7.10; 3.7.16
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, tím, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OWNER YOUR LIFE (VN)
Số 7 Đinh Thị Thi, KDC Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ du lịch sinh thái; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ tham quan đảo yến.

---

(210) **4-2024-63392**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.9; 1.5.1; 2.9.14; 2.9.15; 3.7.10; 3.7.16
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, tím, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OWNER YOUR LIFE (VN)
Số 7 Đinh Thị Thi, KDC Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán sỉ (bán buôn) và bán lẻ: thuốc và chế phẩm dược, chất bổ sung dinh dưỡng, vitamin và khoáng chất, khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-63393**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.9; 1.5.1; 2.9.14; 2.9.15; 3.7.16; 3.7.19
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, tím, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OWNER YOUR LIFE (VN)
Số 7 Đinh Thị Thi, KDC Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục].

---

(210) **4-2024-63394**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.9; 1.5.1; 2.9.14; 2.9.15; 3.7.10; 3.7.16
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, tím, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OWNER YOUR LIFE (VN)
Số 7 Đinh Thị Thi, KDC Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; làm sạch quần áo; giặt đồ vải; giặt; là hơi quần áo; giặt khô.

---

(210) **4-2024-63395**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.9; 1.5.1; 2.9.14; 2.9.15; 3.7.10; 3.7.16
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, tím, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OWNER YOUR LIFE (VN)
Số 7 Đinh Thị Thi, KDC Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ lưỡi trai; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 40: Dịch vụ gia công mỹ phẩm cho người khác; dịch vụ may đo; dịch vụ gia công quần áo.

---

(210) **4-2024-63396**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.9; 1.5.1; 2.9.14; 2.9.15; 3.7.10; 3.7.16
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, tím, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OWNER YOUR LIFE (VN)
Số 7 Đinh Thị Thi, KDC Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng ô tô, mô tô, xe máy; cho thuê xe cộ, cụ thể là xe ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; dịch vụ kho hàng hóa; lưu giữ hàng hóa; giao nhận, vận chuyển hàng hóa, tài liệu; dịch vụ cung cấp thông tin vận tải.

---

(210) **4-2024-63397**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.9; 1.5.1; 2.9.14; 2.9.15; 3.7.10; 3.7.16
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương,tím, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OWNER YOUR LIFE (VN)
Số 7 Đinh Thị Thi, KDC Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán gạo.

---

(210) **4-2024-63398**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.9; 1.5.1; 2.9.14; 2.9.15; 3.7.10; 3.7.16
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, tím, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OWNER YOUR LIFE (VN)
Số 7 Đinh Thị Thi, KDC Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; quán ăn nhanh; quán trà.

---

(210) **4-2024-63399**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.9; 1.5.1; 2.9.14; 2.9.15; 3.7.10; 3.7.16
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, tím, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OWNER YOUR LIFE (VN)
Số 7 Đinh Thị Thi, KDC Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán bánh canh cua; quán phở; quán bún bò huế; quán bún cá; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-63400**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.11.13; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN QUANG TIẾN (VN)
Lô B 113 MBQH 08, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 29: Nem chua; nem nắm; xúc xích; giò lụa; giò tai; thịt đã chế biến.

---

(210) **4-2024-63401**

(540)

REDMI

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) XIAOMI INC. (CN)
No.006, Floor 6, Building 6, Yard 33, Middle Xierqi Road, Haidian District, Beijing (China)
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; tai nghe; máy vi tính; máy tính xách tay; máy tính bảng; loa không dây; màn hình [phần cứng máy vi tính]; pin điện; vòng đeo tay thông minh; đồng hồ thông minh; thiết bị sạc dự phòng; bao đựng/ốp lưng cho điện thoại di động; thiết bị thu hình; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; bộ định tuyến wi-fi; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bút dùng cho màn hình cảm ứng; thiết bị sạc; loa thanh (loa soundbar); chương trình máy tính, ghi sẵn.

---

(210) **4-2024-63402**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1; 26.15.15
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH GỖ NỘI THẤT CHÍ THÀNH (VN)
Thửa đất số 9, tờ bản đồ số 57, ấp 1B, xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Khóa, trừ khóa điện; phụ kiện khóa, trừ khóa điện.

---

(210) **4-2024-63403**

(540)

Caliwood

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NỘI THẤT CALI (VN)
C13 ô 15 khu C, khu đô thị Geleximco, đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất như: giường, tủ, bàn, ghế, giá sách, kệ gỗ để đồ.

---

(210) **4-2024-63404**

(540)

Caliwood

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NỘI THẤT CALI (VN)
C13 ô 15 khu C, khu đô thị Geleximco, đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Thi công nội thất; lắp đặt nội thất; tư vấn thi công nội thất; xây dựng; tư vấn xây dựng.

---

(210) **4-2024-63405**

(540)

EICHI
TOO

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH HLA GARMENT (VIỆT NAM) (VN)
Phòng 1006, tầng 10, tòa nhà Zen Plaza, 54-56 đường Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; áo sơ mi; áo phông ngắn tay; quần áo giả da; quần áo lót; áo khoác ngoài [trang phục]; váy; mũ; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn quàng cổ; thắt lưng da [trang phục]; quần áo tôn giáo [trang phục]; váy cưới [trang phục].

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến cho quần áo ảo có thể tải xuống; quản trị thương mại việc li-xăng hàng hóa và dịch vụ của người khác.

---

(210) **4-2024-63407**

(540)

MARRERO

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HANS GLOBAL INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Flat/Rm 2507-09, 25/F, Regent Centre, 63 Wo Yi Hop Road, Kwai Chung, Nt, Hongkong, 999077, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem đánh bóng; hương thơm để thắp; dầu gội đầu; đá để đánh bóng; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; chế phẩm chống nắng; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-63408**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) NGUYỄN MINH HOÀNG (VN)
Số 2/145 Tôn Đức Thắng, phường An Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Dây điện; thiết bị truyền động điện; tụ điện; bộ dò; biến trở; cảm biến áp điện.

---

(210) **4-2024-63409**

(540)

ITH

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN THỊ THU NGÂN (VN)
Số 5C, tổ 55, KV11, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy gia công kim loại; máy siết và tháo bu lông; dụng cụ vặn đai ốc thủy lực; động cơ và máy thủy lực.

---

(210) **4-2024-63410**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.10; 2.3.16; 10.3.11; 10.3.13
(591) Đỏ, xanh nhạt.
(731) NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG (VN)
Ấp Ngọc Lâm 2, xã Xuân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo, kinh doanh, giao dịch, hoạt động văn phòng, buôn bán quần áo.

---

(210) **4-2024-63411**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 24.13.1; 26.5.1
(591) Vàng, trắng.
(731) NGUYỄN TÚ OANH (VN)
Tổ 4 cụm Đình Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; cung cấp video trực tuyến, không tải về.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ tư vấn sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-63412**

(540)

LIMECARE

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN THU TRÀ (VN)
CH 2101 - CT1 - 102 ĐTM Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Lược; bàn chải, không kể bút lông; vật liệu dùng để làm bàn chải; đồ lau dọn; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nấu ăn.

---

(210) **4-2024-63413**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng đậm, vàng nhạt, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ ĐÀN HƯƠNG NGHỆ AN (VN)
Xóm Cầu, xã Nghĩa Thọ, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 05: Cao dược liệu (dược liệu cô đặc).

---

(210) **4-2024-63414**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LÊ TIẾN QUÂN (VN)
10 Phan Xích Long, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI
(CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 04: Nến; nến thơm; sáp để thắp sáng; sáp công nghiệp; sáp tự nhiên và tổng hợp dùng để làm nến.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: nến, nến thơm, sáp để thắp sáng, sáp công nghiệp, sáp tự nhiên và tổng hợp dùng để làm nến.

---

(210) **4-2024-63415**

(540)

TOPSFLO

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CHANGSHA TOPS INDUSTRY&TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
302, Building 15, International Innovation Park, No. 519 Zhenhua Road, Yuhua District, Changsha City, Hunan Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ lập hóa đơn; cho thuê kệ, giá bán hàng.

---

(210) **4-2024-63416**

(540)

PROINTOP

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TAIZHOU INTOP MACHINERY INDUSTRY CO., LTD. (CN)
NO.30, Shangyanglin Village, Hengfeng Street, Wenling City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bơm sục khí cho bể nuôi loài thủy sinh; bơm khí nén; bơm ly tâm; máy bơm; thiết bị rửa; máy bơm xăng cho các trạm dịch vụ.

---

(210) **4-2024-63417**

(540)

MAGAL Engineering

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1

(591) Đen, trắng, xám.

(731) WAHLER AUTO THERMAL MANAGEMENT SOLUTIONS (ANHUI) CO., LTD. (CN)
G103 Wuhu High tech Entrepreneurship Service Center, No. 35 Hengshan Road, Wuhu City, Anhui Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bộ cấp liệu cho chế hòa khí; vòi phun cho động cơ; đai truyền của máy phát điện; máy phát điện; thiết bị chống ô nhiễm cho động cơ và đầu máy; đầu xi lanh cho động cơ.

Nhóm 12: Khung gầm ô tô; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu đẩy cho phương tiện giao thông trên bộ; má phanh dùng cho xe ô tô; bơm hơi [phụ tùng của xe cộ]; giảm xóc treo cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-63418**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.15.15
(591) Xanh lá, xanh lá đậm, tím, cam, xanh dương, xanh đậm, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH LỮ HÀNH QUỐC TẾ EASY GO TRAVEL (VN)
Số 288K1 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(210) **4-2024-63419**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 25.1.25; 26.5.1
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH LKSS MIGRATION CONSULTANCY (VN)
Tầng G, tòa nhà KOVA, 92H-92G Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ môi giới; định giá bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo du học; dịch vụ giải trí; dịch vụ đào tạo.

---

(210) **4-2024-63420**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 25.1.25; 26.5.1
(591) Xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH LKSS MIGRATION CONSULTANCY (VN)
Tầng G, tòa nhà KOVA, 92H-92G Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý về định cư ở nước ngoài; dịch vụ tư vấn di trú (dịch vụ pháp lý).

---

(210) **4-2024-63421**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.4; 26.1.1
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC BẢO TRÀ (VN)
C03 - NV2 ô 14, khu C Geleximco, đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống dựa trên cơ sở trà; trà thảo mộc; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê.

---

(210) **4-2024-63422**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 1.15.24; 5.5.20; 5.5.21; 8.5.1; 8.5.25; 25.7.25
(731) PHẠM THANH HẢI (VN)
Tổ 9, phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

---

(210) **4-2024-63423**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.21; 26.1.1; 26.1.5; 26.3.23; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THUẬN PHÁT (VN)
Số 789 ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 09: Loa; bộ khuyếch đại âm thanh; micrô; đầu đĩa vcd-dvd; bộ trộn âm thanh; ống nói (micrô)

---

(210) **4-2024-63424**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.11.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT EGURU (VN)
Tầng 5, tòa nhà ADA, 113 Đặng Thùy Trâm, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Đồ điện gia dụng như: máy giặt; máy xay sinh tố; máy rửa bát đĩa; máy hút bụi; máy vắt cam; máy đánh trứng; máy ép trái cây; máy xay thịt bằng điện.

Nhóm 08: Bộ đồ ăn (dao; đĩa; thìa); kẹp là thẳng tóc; kẹp uốn tóc; bàn là điện.

Nhóm 09: Ti vi; đầu đĩa; loa; amply (máy tăng âm); máy vi tính; cát sét; điện thoại.

Nhóm 11: Máy lạnh tủ lạnh; máy đun nước tắm; máy điều hòa không khí; máy hút ẩm; bình lọc nước uống; bình nóng lạnh (thiết bị làm nóng nước); bếp ga; đồ điện dân dụng như: quạt; bóng đèn; máy hút khói; máy sấy quần áo; máy khử mùi không khí (máy xịt phòng); máy sấy đĩa dùng điện.

Nhóm 21: Nồi áp suất (không sử dụng điện); bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp (không sử dụng điện); chảo để rán (không sử dụng điện); đồ chứa dùng trong gia đình hoặc nhà bếp (không làm bằng kim loại quý); bình thủy (phích).

Nhóm 35: Mua bán đồ điện gia dụng như: máy giặt, máy xay sinh tố, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy ép trái cây, máy xay thịt bằng điện, bộ đồ ăn (dao; đĩa; thìa), kẹp là thẳng tóc, kẹp uốn tóc, bàn là điện, nồi áp suất không sử dụng điện, bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp (không sử dụng điện), chảo để rán (không sử dụng điện), đồ chứa dùng trong gia đình hoặc nhà bếp (không làm bằng kim loại quý), bình thủy (phích).

---

(210) **4-2024-63425**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, cam đất.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MILICA AGRISCIENCE (VN)
Số 199 đường Ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây), chất diệt động vật có hại, cây giống, hạt giống; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh các sản phẩm: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây), chất diệt động vật có hại, cây giống, hạt giống; quảng cáo các sản phẩm: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây), chất diệt động vật có hại, cây giống, hạt giống; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ

sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây), chất diệt động vật có hại, cây giống, hạt giống trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ, cụ thể là các sản phẩm: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây), chất diệt động vật có hại, cây giống, hạt giống; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu các sản phẩm: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây), chất diệt động vật có hại, cây giống, hạt giống.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp.

---

(210) **4-2024-63426**

(540)

EMPIRETEAM

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC EMPIRE (VN)
101 đường số 7, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trung tâm ngoại ngữ; trung tâm luyện thi các bài kiểm tra đánh giá năng lực; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân.

---

(210) **4-2024-63427**

(540)

HAMIA
YOUR FASHION STYLE

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.7; 26.4.4; 26.11.9
(591) Xanh lá cây.
(731) HỒ HỮU MỪNG (VN)
Thôn Táo 3, xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-63428**

(540)

ecotiger

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HỘ KINH DOANH GIẤY ĂN TIGER (VN)
599 Bát Khối, phường Cự Khối, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 16: Giấy ăn; giấy vệ sinh; yếm dãi của trẻ em bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn lau bằng giấy; khăn ướt bằng giấy.

---

(210) **4-2024-63429**

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

Funnyhaha

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
56 Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); đồ uống y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; rau củ quả, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; tổ yến, yến sào đã chế biến; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; sôcôla; mật ong.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; nước yến (đồ uống không có cồn); đồ uống không cồn có chứa sâm; đồ uống không cồn được làm từ đông trùng hạ thảo.

---

(210) **4-2024-63430**

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

một hai ba hahaha

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
56 Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); đồ uống y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; rau củ quả, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; tổ yến, yến sào đã chế biến; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; nước yến (đồ uống không có cồn); đồ uống không cồn có chứa sâm; đồ uống không cồn được làm từ đông trùng hạ thảo.

---

(210) **4-2024-63431**

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

one two three hahaha

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
56 Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); đồ uống y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; rau củ quả, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; tổ yến, yến sào đã chế biến; đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; nước yến (đồ uống không có cồn); đồ uống không cồn có chứa sâm; đồ uống không cồn được làm từ đông trùng hạ thảo.

---

(210) **4-2024-63432**

(540)

Phong lan®
ĐIỆN CƠ HẢI PHÒNG

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN CƠ HẢI PHÒNG (VN)
Số 734 Nguyễn Văn Linh, phường An Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; phích cắm điện; dây điện; cáp điện; công tắc điện; cầu dao điện (thiết bị đóng, ngắt điện).

Nhóm 11: Bình nóng lạnh dùng điện (thiết bị nhà tắm); quạt điện; nồi cơm dùng điện; ấm đun nước dùng điện; chảo nấu dùng điện.

---

(210) **4-2024-63433**

(540)

VITITA

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TITANY (VN)
79A/8 Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe cộ thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2024-63434**

(540)

KaHan
KHANG HÂN

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH KHANG HÂN (VN)
33/7D ấp Chánh 2, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đông lạnh được chế biến sẵn có thành phần chính là thịt, cá, tôm, mực; chả lụa; chả ram tôm đất; cá viên; bò viên; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản.

---

(210) **4-2024-63437**

(540)

THOMAS CAVALLI

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) BÙI ĐỨC THIỆN (VN)
39 Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; cặp xách; túi; ví; va ly.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; găng tay (thời trang); bít tất.

---

(210) **4-2024-63439**

(540)

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11
(591) Bạc ánh kim.
(731) SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán; quản lý và điều hành hệ thống giao dịch chứng khoán; giám sát hoạt động công bố thông tin của công ty niêm yết, chứng khoán; dịch vụ thông tin chứng khoán.

---

(210) **4-2024-63440**

(540)

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11
(591) Xanh dương.
(731) SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán; quản lý và điều hành hệ thống giao dịch chứng khoán; giám sát hoạt động công bố thông tin của công ty niêm yết, chứng khoán; dịch vụ thông tin chứng khoán.

---

(210) **4-2024-63441**

(540)

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11
(731) SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán; quản lý và điều hành hệ thống giao dịch chứng khoán; giám sát hoạt động công bô thông tin của công ty niêm yết, chứng khoán; dịch vụ thông tin chứng khoán.

---

(210) **4-2024-63442**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11
(591) Vàng ánh kim.
(731) SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán; quản lý và điều hành hệ thống giao dịch chứng khoán; giám sát hoạt động công bố thông tin của công ty niêm yết, chứng khoán; dịch vụ thông tin chứng khoán.

---

(210) **4-2024-63443**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11
(591) Bạc ánh kim.
(731) SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán; quản lý và điều hành hệ thống giao dịch chứng khoán; giám sát hoạt động công bố thông tin của công ty niêm yết, chứng khoán; dịch vụ thông tin chứng khoán.

---

(210) **4-2024-63444**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11
(591) Xanh dương.
(731) SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán; quản lý và điều hành hệ thống giao dịch chứng khoán; giám sát hoạt động công bố thông tin của công ty niêm yết, chứng khoán; dịch vụ thông tin chứng khoán.

---

(210) **4-2024-63445**

(540)

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11
(731) SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán; quản lý và điều hành hệ thống giao dịch chứng khoán; giám sát hoạt động công bố thông tin của công ty niêm yết, chứng khoán; dịch vụ thông tin chứng khoán.

---

(210) **4-2024-63446**

(540)

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11
(591) Vàng ánh kim.
(731) SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán; quản lý và điều hành hệ thống giao dịch chứng khoán; giám sát hoạt động công bố thông tin của công ty niêm yết, chứng khoán; dịch vụ thông tin chứng khoán.

---

(210) **4-2024-63447**

(540)

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HOCHIMINH
STOCK EXCHANGE

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11
(591) Bạc ánh kim.
(731) SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán; quản lý và điều hành hệ thống giao dịch chứng khoán; giám sát hoạt động công bố thông tin của công ty niêm yết, chứng khoán; dịch vụ thông tin chứng khoán.

---

(210) **4-2024-63448**

(540)

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HOCHIMINH
STOCK EXCHANGE

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11
(591) Xanh dương.
(731) SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán; quản lý và điều hành hệ thống giao dịch chứng khoán; giám sát hoạt động công bố thông tin của công ty niêm yết, chứng khoán; dịch vụ thông tin chứng khoán.

---

(210) **4-2024-63449**

(540)

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HOCHIMINH
STOCK EXCHANGE

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11
(731) SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán; quản lý và điều hành hệ thống giao dịch chứng khoán; giám sát hoạt động công bố thông tin của công ty niêm yết, chứng khoán; dịch vụ thông tin chứng khoán.

---

(210) **4-2024-63450**

(540)

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HOCHIMINH
STOCK EXCHANGE

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11
(591) Vàng ánh kim.
(731) SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán; quản lý và điều hành hệ thống giao dịch chứng khoán; giám sát hoạt động công bố thông tin của công ty niêm yết, chứng khoán; dịch vụ thông tin chứng khoán.

---

(210) **4-2024-63452**

(540)

LACHAVA

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ZHOU DEXIN (CN)
No.207, Sihe Xiaan Road, Lugang Town, 100121 Chaonan District, Shantou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; sữa tắm; sữa rửa mặt; son môi; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem đánh răng; bút chì mỹ phẩm

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, tinh dầu, sữa tắm, sữa rửa mặt, son môi, mặt nạ làm đẹp, nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, kem đánh răng, bút chì mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-63453**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 20.7.2; 26.4.4; 26.4.9
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH HAPPYZEN (VN)
Tổ 1, ấp Nhân Tâm, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; mua bán tiền điện tử; dịch vụ đổi tiền tệ; dịch vụ trao đổi tiền kỹ thuật số.

---

(210) **4-2024-63454**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.15.15
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH HAPPYZEN (VN)
Tổ 1, ấp Nhân Tâm, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; mua bán tiền điện tử; dịch vụ đổi tiền tệ; trao đổi tiền kỹ thuật số.

---

(210) **4-2024-63455**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.21; 25.5.25; 26.1.6
(591) Xanh, hồng đậm, xám.
(731) CÔNG TY TNHH XNK NANOIL USA (VN)
Lô Q13 đường số 11, KCN Hải Sơn mở rộng (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt dùng cho ô tô, xe máy; dầu nhớt dùng cho tàu, thuyền; dầu nhớt dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-63456**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 24.15.11; 24.15.21; 25.7.5; 26.1.1
(591) Nâu đậm, vàng olive, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THẢO KIM NGÂN (VN)
91 Nguyễn Văn Bạch, khu phố 5, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận tải hành khách; tổ chức chuyến du lịch cho khách; vận chuyển hành khách theo tuyến cố định; vận chuyển hành khách theo hợp đồng; cho thuê xe ô tô.

---

(210) **4-2024-63457**

(540)

THẢO KIM NGÂN

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THẢO KIM NGÂN (VN)
91 Nguyễn Văn Bạch, khu phố 5, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận tải hành khách; tổ chức chuyến du lịch cho khách; vận chuyển hành khách theo tuyến cố định; vận chuyển hành khách theo hợp đồng; cho thuê xe ô tô.

---

(210) **4-2024-63458**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.3.23; 26.11.9
(591) Xanh, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TUYẾT MAI (VN)
1201/2 Tỉnh lộ 10, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Gioăng đệm làm kín không có amiăng.

---

(210) **4-2024-63460**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ đô.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM GIA TÂN (VN)
Trung tâm phố chợ Kinh Bắc, đường Lê Quang Đạo, phường Đông Ngàn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ tiệc cưới [nhà hàng]; dịch vụ tiệc sự kiện [nhà hàng].

---

(210) **4-2024-63461**

(540)

LIN eRASE

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(591) Xám, đỏ.
(731) LÊ THỊ XUÂN (VN)
TK Mansions ĐTM LTT Park City, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-63462**

(540)

Pinkby.VN

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ĐẶNG THỊ THÚY HẰNG (VN)
Thôn Mỹ Lâm, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng trong gia đình; tinh dầu dùng trong gia đình; hương liệu [tinh dầu] dùng trong gia đình.

---

(210) **4-2024-63463**

(540)

KIYEBEAUTY

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) LƯƠNG ĐÌNH HOÀN (VN)
Thôn Giữa, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giấy; tem niêm phong; nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng; hình in bóc dán [đề can]; bưu thiếp.

---

(210) **4-2024-63464**

(540)

ALAKA CREATIVE AGENCY

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.4; 26.3.23
(591) Xanh dương, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH ALAKA CREATIVE AGENCY (VN)
Số 74 phố Hoàng Như Tiếp, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế nhãn hiệu và bộ nhận diện thương hiệu; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế bao bì.

---

(210) **4-2024-63465**

(540)

Asahi

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.1
(591) Vàng cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KANOSI (VN)
Số 11 ngách 55/57 đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; linh kiện lọc nước.

Nhóm 35: Mua bán: máy lọc nước, linh kiện lọc nước.

---

(210) **4-2024-63468**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1
(591) Nâu đỏ, vàng nhạt, nâu nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG THỜ CÚNG TÂN TÂN (VN)
Số 39-39A Trang Tử, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng, cụ thể là: hương (nhang), tượng thờ, đồ thờ cúng (bài vị gia tiên, tranh ảnh thờ cúng, đèn thờ, bàn thờ, trang, và các sản phẩm thờ cúng đặt trên bàn thờ như mâm để bày ngũ quả (trái cây), lư hương, bát hương (bát nhang), lọ hoa, nến (đèn cầy), tiền (vàng mã)), tranh phong thủy.

---

(210) **4-2024-63470**

(540)

HÂNCA

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.7; 5.3.20; 5.7.21
(591) Đỏ hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KMF HÀ NỘI (VN)
Số 11, ngõ 106, đường Cầu Giấy, tổ 12, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 14: Vàng bạc; đá quý; đồ trang sức; đồ trang trí [đồ kim hoàn, đồ trang sức].

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): vàng bạc, đá quý, đồ trang sức, đồ trang trí [đồ kim hoàn, đồ trang sức].

---

(210) **4-2024-63471**

(540)

Max Extra

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HALOS (VN)
Số 180 đường GS 01, khu đô thị thương mại Quảng trường Xanh, khu phố Tây A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước ép trái cây; nước uống có ga.

---

(210) **4-2024-63472**

(540)

BULBTEK

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(591) Xanh lá, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT HOA (VN)
76 đường 37-Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 11: Đèn ô tô [chiếu sáng]; đèn pha xe ô tô; đèn.

---

(210) **4-2024-63473**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(591) Cam đất, vàng nhạt.

(731) LÊ THỊ HẢI MY (VN)
Tổ 5, phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; dịch vụ nhà hàng mỳ udon và soba; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-63474**

(540)

Serena

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHẠM VĂN TIỀM (VN)
Tập thể In Quân Đội, tổ 6, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh.

---

(210) **4-2024-63475**

(540)

LABoss

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ROYAL BEST FOODS (VN)
Số 02, đường số 02, khu dân cư Kim Sơn_Tân Phong, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa đặc; bột nước cốt dừa; trái cây được bảo quản.

---

(210) **4-2024-63476**

(540)

Cookita

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ROYAL BEST FOODS (VN)
Số 02, đường số 02, khu dân cư Kim Sơn_Tân Phong, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa đặc; bột nước cốt dừa; trái cây được bảo quản.

---

(210) **4-2024-63477**

(540)

GEYA

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH V WATCH (VN)
358 Nguyễn Hoàng, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH Leadconsult (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; vỏ đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện; hộp đựng đồng hồ không bằng kim loại quý.

---

(210) **4-2024-63478**

(540)

LOTEK FARM

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH LOTEKFARM VIỆT NAM (VN)
Số 16BTT1 khu đô thị Ao Sào, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Bột cần tây.

---

(210) **4-2024-63479**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.4; 5.5.14; 11.3.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP TOAN VÂN (VN)
Lô 17.8 đường Nguyễn Đình Chính, khu đô thị mới, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Chè (trà cụ thể: trà hoa cúc).

---

(210) **4-2024-63480**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.8; 24.9.1; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGUYỄN THỦY (VN)
Thôn Quân Bắc Đông, xã Vân Trường, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 29: Lươn sấy.

---

(210) **4-2024-63481**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ VIỆT NAM (VN)
Số nhà 16, ngõ 05, đường Tôn Đức Thắng, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 40: Dịch vụ hàn; xử lý kim loại; đúc kim loại; cán kim loại.

---

(210) **4-2024-63482**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ IN-TECH (VN)
Phòng 503, nhà A4, chung cư Bảo Quân, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 08: Dụng cụ khoan; dụng cụ cắt; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

---

(210) **4-2024-63483**

(540)

(511) Nhóm 30: Tinh bột củ sen.

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.5.16; 5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH VƯỜN SEN VŨ TOÀN (VN)
Thôn Cự Lâm, xã Xuân Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

---

(210) **4-2024-63484**

(540)

(511) Nhóm 03: Xà phòng.

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH TM & DV DƯỢC PHẨM G24 (VN)
Khu nhà ở liền kề LK 2, lô số 03, khu đô thị 379, đường Phan Bá Vành, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

---

(210) **4-2024-63485**

(540)

(511) Nhóm 31: Nấm tươi.

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.11.5; 26.1.1
(731) HỘ KINH DOANH CAO HUY THUYẾT (VN)
Thôn Vạn Đồn, xã Hồng Dũng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

---

(210) **4-2024-63486**

(540)

(511) Nhóm 29: Giò lụa làm từ thịt.

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.18; 3.4.24; 26.1.1
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN NGỌC UYÊN (VN)
Thôn An Phúc, xã Song An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

---

(210) **4-2024-63487**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH ĐỒ GỖ MỸ NGHỆ KHỞI TIẾP (VN)
Thôn Thái, xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 20: Tủ bếp; bàn thờ; bàn ghế (gỗ).

---

(210) **4-2024-63488**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 1.15.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.3; 6.1.2; 25.12.1
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP THỤY DUYÊN (VN)
Thôn Duyên Chữ, xã Thụy Duyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-63489**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.4; 1.1.10; 5.7.3; 5.13.4; 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7; 26.1.1
(731) HỘ KINH DOANH BÁNH ĐA HOA NGỌ (VN)
Thôn Quỳnh Ngọc, xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Bánh đa làm từ gạo.

---

(210) **4-2024-63490**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.3; 18.3.5; 18.3.23; 18.7.1; 26.1.1
(731) HỘ KINH DOANH RƯỢU THUYỀN QUAN (VN)
Thôn Nam Cường, xã Sơn Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 33: Rượu nếp trắng.

---

(210) **4-2024-63491**

(540)

(511) Nhóm 33: Rượu nếp trắng.

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.3; 19.7.1; 25.1.5; 25.1.9; 26.1.1
(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ NHẬT ANH (VN)
Thôn Tài Giá, xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

---

(210) **4-2024-63492**

(540)

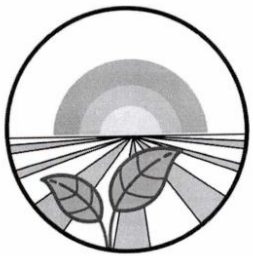

(511) Nhóm 29: Khoai tây đã chế biến.

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 25.5.2; 25.7.5; 25.12.1; 26.1.1; 26.1.5; 26.2.7
(731) HỘ KINH DOANH BÙI NGUYÊN HIẾN (VN)
Thôn Đoài, xã Dương Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

---

(210) **4-2024-63493**

(540)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ TTB GROUP (VN)
Lô CN4, cụm công nghiệp Minh Lãng, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

---

(210) **4-2024-63494**

(540)

(511) Nhóm 30: Gạo.

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.3; 11.3.7; 26.1.1
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP AN KHÊ (VN)
Xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

---

(210) **4-2024-63495**

(540)

roostslides

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THÀNH LUÂN (VN)
Số 117 đường 6 tháng 1, khu phố 2, phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(210) **4-2024-63496**

(540)

PANDAFIT

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14; 3.1.15
(731) CÔNG TY TNHH SÁCH PANDA (VN)
Số 24B, xóm Hạ Hồi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo thể thao, giày dép thể thao, mũ, tất, dụng cụ tập thể thao cho môn chạy như: băng đầu gối, băng đầu, túi, dây nhảy, dây kháng lực, dụng cụ tập bổ trợ; mua bán thực phẩm chức năng như: gel năng lượng, thanh năng lượng, các loại hạt.

Nhóm 41: Tổ chức các buổi gặp mặt chia sẻ hỗ trợ tập luyện giải chạy; tổ chức các sự kiện về chủ đề về thể thao.

---

(210) **4-2024-63497**

(540)

AluCraft

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) FOSHAN HUIZE CONSTRUCTION ENGINEERING CO., LTD. (CN)
Room 1601, Building 1, Foshan Entrepreneur Building, No. 10 Junlan Road, Dongping Community, Lecong Town, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thông thường; nhôm; cửa kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa sổ kim loại; dây nhôm; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại; khóa kim loại, không phải khóa điện.

---

(210) **4-2024-63498**

(540)

AluTrend

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) FOSHAN HUIZE CONSTRUCTION ENGINEERING CO., LTD. (CN)
Room 1601, Building 1, Foshan Entrepreneur Building, No. 10 Junlan Road, Dongping Community, Lecong Town, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thông thường; nhôm; cửa kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa sổ kim loại; dây nhôm; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại; khóa kim loại, không phải khóa điện.

---

(210) **4-2024-63499**

(540)

Dr.stretch

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 24.13.1; 25.7.20; 26.4.3; 26.11.3; 26.11.12

(731) NOBITEL INC (JP)
22-1, Daikyocho, Shinjuku-ku Tokyo 160-0015

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn và tư vấn liên quan đến huấn luyện kéo giãn cơ; dịch vụ giáo dục liên quan đến huấn luyện kéo giãn cơ; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các hội thảo liên quan đến huấn luyện kéo giãn cơ; xuất bản sách liên quan đến huấn luyện kéo giãn cơ; cung cấp các ấn phẩm điện tử không thể tải xuống liên quan đến huấn luyện kéo giãn cơ; cung cấp các cơ sở thể thao liên quan đến huấn luyện kéo giãn cơ; cho thuê các trang thiết bị huấn luyện kéo giãn cơ.

Nhóm 44: Mát-xa và trị liệu; trị liệu thần kinh cột sống; liệu pháp xoa bóp.

---

(210) **4-2024-63501**

(540)

LAYRITE DELUXE

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) LAYRITE, LLC (US)
930 W. 16th Street, Suite B2, Costa Mesa, California 92627, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng sau khi cạo râu; kem dùng sau khi cạo râu; nước thơm (lotions) dùng sau khi cạo râu; kem dưỡng ẩm dùng sau khi cạo râu; dầu xả tóc; kem dưỡng tóc; keo xịt tóc; gel vuốt tóc; sản phẩm dùng cho tóc, cụ thể là kem tạo kiểu làm dày tóc; xịt tạo kiểu tóc; kem tạo lớp cho tóc; dầu gội-xả tóc kết hợp; dầu gội đầu; sáp thơm bôi tóc; dầu gội dùng cho tóc; sáp tạo kiểu tóc.

Nhóm 25: Áo nỉ; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; áo sơ mi; áo sơ mi ngắn tay; áo phông ngắn tay; mũ bóng chày; áo phông có hình đồ họa; áo nỉ có mũ.

---

(210) **4-2024-63502**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.13; 2.1.25; 24.1.1
(591) Xanh dương, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THANH LONG VIỆT NAM (VN)
362 Hùng Vương, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo chống thấm; hóa chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn.

Nhóm 02: Sơn; sơn chống thấm; sơn phủ; sơn mài; sơn chống gỉ; sơn lót.

Nhóm 19: Vữa chống thấm; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường.

---

(210) **4-2024-63503**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.7
(591) Xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN COMA 18 (VN)
Tầng 1 tòa nhà Westa, 108 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Đầu tư kinh doanh bất động sản như khu công nghiệp, khu công nghệ cao; đầu tư vốn vào xây dựng khu công nghiệp; mua bán cổ phiếu, trái phiếu và tham gia vào hoạt động của thị trường chứng khoán; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng khu công nghiệp, kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụ thể như san lấp mặt bằng, xây dựng công trình/hạng mục công trình; thi công hệ thống xử lý nước thải trong các khu quy hoạch, tòa nhà cao tầng và trong các khu công nghiệp; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa công trình công nghiệp và khu công nghiệp; xây dựng các công trình cấp thoát nước và xử lý môi trường.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn trong việc lập dự án (kỹ thuật), quy hoạch, thẩm tra, thiết kế các công trình công nghiệp, hạ tầng các khu công nghiệp; dịch vụ thiết kế công nghiệp.

---

(210) **4-2024-63504**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.2; 5.3.20; 19.13.21; 24.13.1
(591) Xanh dương, xanh than, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHARMACY VET (VN)
766 ấp Nhơn Khánh A, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

---

(210) **4-2024-63507**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 24.15.7; 24.17.5; 24.17.8; 26.13.25; 26.15.15
(591) Xanh dương, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ANABUKI NL HOUSING SERVICE VIỆT NAM (VN)
Tầng 10 Capital Tower, số 6 Nguyễn Khắc Viện, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; tư vấn tài chính; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; dịch vụ dọn phòng-dịch vụ làm sạch; dịch vụ giặt là; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh.

---

(210) **4-2024-63508**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ĐỖ VĂN TRUNG (VN)
84-B12, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, nhượng quyền thương mại [dịch vụ kinh doanh (mua bán) theo phương thức nhượng quyền thương mại], xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm như: phở tươi, phở khô, gia vị, nước sốt (gia vị), mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền, cơm ăn liền, lương thực, thực phẩm, bún tươi, bún khô.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán phở; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-63509**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16
(591) Xanh dương.
(731) LÊ VĂN LÂM (VN)
640/34A, tổ 3, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy phun sương, gỗ xẻ, loa, máy báo động bằng âm thanh, yến sào, sản phẩm yến sào, đông trùng hạ thảo, sản phẩm từ đông trùng hạ thảo, thiết bị và máy âm thanh cho nhà nuôi chim yến, âm ly cho nhà nuôi chim yến.

---

(210) **4-2024-63510**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 25.5.25; 26.1.2; 26.11.12
(591) Đỏ, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT TÂN PHÁT LONG (VN)
23 Ngô Quyền, khu phố 2, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 11: Hệ thống điều hòa không khí và thông gió; hệ thống kho lạnh; hệ thống lò hơi và nhiệt; hệ thống chiếu sáng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: tủ điện, máy phát điện, tủ điện trung thế, tủ điện hạ thế, tủ điện điều khiển, tủ điện chuyên dụng, vật liệu xây dựng phi kim loại, vật liệu xây dựng kim loại, nội thất như giường, tủ, kệ, bàn, ghế; tư vấn đấu thầu; dịch vụ quảng cáo và xúc tiến thương mại.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế công trình kiến trúc; thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế nội - ngoại thất công trình.

---

(210) **4-2024-63511**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, tím, xanh dương, xanh lá cây, vàng.
(731) TÔ MỸ HÀ (VN)
134/41 Lạc Long Quân, phường 03, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng, làm mát, nấu nướng, sấy khô; nồi nấu đa năng, chạy điện.

---

(210) **4-2024-63512**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.1.2; 26.3.1; 26.13.1
(591) Đỏ, đỏ đậm, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ 86 (VN)
Bản Búc, xã Chiềng Sung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Hạt đậu tương, đã chế biến.

Nhóm 30: Tương; bột đậu tương; tương đậu lên men [gia vị].

---

(210) **4-2024-63513**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 6.19.9; 26.1.1; 26.2.7; 26.11.3
(591) Da cam, xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP NẬM ÉT (VN)
Bản Nong, xã Nậm Ét, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; lát trái cây sấy khô; trái cây, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây, đã chế biến.

Nhóm 31: Quả cam tươi.

---

(210) **4-2024-63514**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 9.7.19; 26.1.1; 26.1.6
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUNG THÀNH (VN)
Số 2, đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tôm; mắm tép; chất chiết xuất ra từ thịt; nước ép rau dùng để nấu ăn; nước ép hoa quả dùng cho nấu ăn; rau đã được bảo quản; rau đã sấy khô; rau đã nấu chín; rau, củ đóng hộp; quả được bảo quản; quả được phơi khô; quả được nấu chín; trái cây, đóng hộp; nước quả nấu đông; mứt quả ướt.

Nhóm 30: Tương hạt cải; dấm; nước sốt; nước sốt cà chua; xì dầu; nước tương; tương ớt [gia vị]; gia vị.

---

(210) **4-2024-63515**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CHU VĂN VINH (VN)
Thôn Đoàn Kết, xã Đồng Quế, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn chống thấm; sơn phủ; vecni.

---

(210) **4-2024-63516**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH TM VÀ SẢN XUẤT GIÀY CÔNG NGHỆ CAO HẢI PHÒNG (VN)
Thôn 3, xã Trung Mầu, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Cặp da; túi xách tay; da thuộc; da giả; va li; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đế cho đồ đi chân; mũi giày dép; găng tay (trang phục).

---

(210) **4-2024-63517**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.5.1; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TẦM NHÌN TOÀN CẦU (VN)
Số 24/24bis đường Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ANH QUÂN JURIS DOCTOR (CÔNG TY TNHH ANH QUÂN JURIS DOCTOR)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tiếp thị; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; buôn bán, xuất nhập khẩu và phân phối các sản phẩm: máy thu âm thanh và video, thiết bị bay tự động (Flycam), giá đỡ máy ảnh, máy ảnh, hộp đựng được làm riêng cho thiết bị và dụng cụ chụp ảnh, thiết bị và dụng cụ định vị và dẫn đường điện tử, thiết bị dẫn đường, hướng dẫn, theo dõi, nhắm mục tiêu và lập bản đồ, thiết bị điều khiển bay, máy mô phỏng bay cho máy bay, thiết bị định vị GPS, thiết bị định vị quán tính, mạch tích hợp, thẻ nhớ cho máy ảnh, dụng cụ định hướng, ống kính quang học, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị định vị vệ tinh, cảm biến và máy dò, thiết bị ghi âm, bộ điều khiển tốc độ [điện tử], đầu nghiêng [cho máy ảnh], con quay hồi chuyển, thiết bị ngoại vi máy tính đeo được, gậy tự sướng [chân máy đơn cầm tay], mô-đun điều khiển (điện hoặc điện tử).

---

(210) **4-2024-63518**

(540)

TRAGICO
VÌ HƯƠNG VỊ CUỘC SỐNG

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8
(591) Vàng, nâu đất, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THỰC PHẨM TRAGI (VN)
18/3 Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Hưng Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Chả cá; phô mai que; chả thịt; xúc xích; bò viên; cá viên.

Nhóm 30: Bánh bao; bánh dimsum; há cảo; sủi cảo; hoành thánh; bánh xúc xích phô mai (bánh nhân xúc xích bên ngoài là lớp vỏ bột dùng để chiên rán).

---

(210) **4-2024-63519**

(540)

종해
Jonghae

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, xanh da trời nhạt, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHATUDE GLOBAL (VN)
Số 3, phố Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đậu nành; sữa chua; pho mai.

---

(210) **4-2024-63520**

(540)

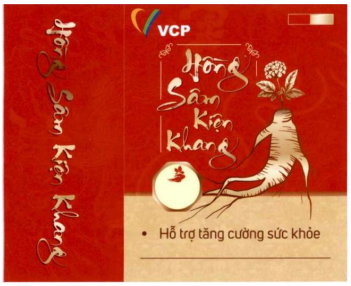

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 5.11.2; 25.5.25; 25.7.25; 26.5.1; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, vàng nâu, vàng nâu nhạt, xanh dương, trắng, vàng nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VCP (VN)
Xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-63521**

(540)

RICH NUTRITION

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 19.11.5; 19.11.9; 21.1.14; 21.1.15; 25.7.6; 25.7.7
(591) Ghi đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM MINH HẠNH (VN)
Số nhà 42, ngõ 112 Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-63522**

(540)

USARPREDROL

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-63523**

(540)

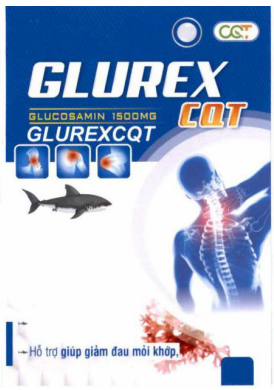

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.9.22; 2.9.25; 3.9.1; 25.3.3; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.1
(591) Xanh lá cây, vàng cam, xám, xám nhạt, trắng, đỏ, xanh lam, xanh da trời nhạt, vàng, đỏ cam, hồng, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO Y DƯỢC CQT -HÀ NỘI (VN)
Ô 22, D 47, LK 5, khu D khu đô thị Geleximco, đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-63524**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.6; 26.11.12
(591) Xanh dương, vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VINAHE (VN)
Số 142, đường Nguyễn Tất Thành, khu phố Phước Trung, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh làm từ hạt điều.

---

(210) **4-2024-63525**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.7.1; 5.7.6; 5.7.21; 26.1.2; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, vàng, hồng, da cam, đen, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUÂN ĐẠT (VN)
Đường Bà Triệu, tổ 5, khu 3, phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh làm từ hạt điều (nhân hạt điều).

---

(210) **4-2024-63527**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đen, vàng, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EUROLIFE VIỆT NAM (VN)
789/46 tỉnh lộ 43, khu phố 5, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi; bệ xí vệ sinh; chậu rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh).

---

(210) **4-2024-63528**

(540)

BFN

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MẠNH NGUYÊN (VN)
Số 3/B2, khu phố 3, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 18: Túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; ba lô; ví đựng tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; cặp học sinh; vali du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng [trang phục]; ca vát; túi cho trang phục; khăn choàng; đồ đi ở chân.

---

(210) **4-2024-63529**

(540)

BFA
TAN QUAN AUDIO

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8
(591) Trắng, đen, cam, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH BFAUDIO MIỀN NAM (VN)
276/135 Thống Nhất, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; cáp âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; bộ trộn âm thanh.

---

(210) **4-2024-63531**

(540)

KAHAVINA

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) TRẦN NGỌC HẢI (VN)
Đội 6, thôn Bầu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy công cụ; dụng cụ vận hành bằng điện; bộ điều chỉnh tốc độ của máy móc, động cơ và đầu máy.

---

(210) **4-2024-63532**

(540)

KEN HAI

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) TRẦN NGỌC HẢI (VN)
Đội 6, thôn Bầu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy công cụ; dụng cụ vận hành bằng điện; bộ điều chỉnh tốc độ của máy móc, động cơ và đầu máy.

---

(210) **4-2024-63533**

(540)

RACING PIGEON CLUB
ZHONGBO
DRIVON

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.11; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, đen.
(731) NGUYỄN THỊ THANH THỦY (VN)
Thôn Yên Sào, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; loa; tai nghe; thiết bị sạc pin; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; ổ cắm điện.

Nhóm 21: Dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2024-63534**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 3.7.16; 3.7.24; 26.13.1
(591) Vàng đậm, đen.
(731) NGUYỄN THỊ THANH THỦY (VN)
Thôn Yên Sào, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; loa; tai nghe; thiết bị sạc pin; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; ổ cắm điện.

Nhóm 21: Dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2024-63535**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.3; 26.1.1
(591) Xanh, trắng, vàng đậm, đen.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG (VN)
Thôn Ba Hàng, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; loa; tai nghe; thiết bị sạc pin; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; ổ cắm điện.

Nhóm 21: Dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2024-63536**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.5.20; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh lục, xanh lá cây, nâu, đen.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG (VN)
Thôn Ba Hàng, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; loa; tai nghe; thiết bị sạc pin; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; ổ cắm điện.

Nhóm 21: Dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2024-63537**

(540)

DUNGPKT

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN HỮU DŨNG (VN)
Thôn Nghị Khê, xã Tân Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; ca vát.

---

(210) **4-2024-63538**

(540)

OFFICIAL STORE
ZAPPOINT

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.7.6; 3.7.11; 3.7.16; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, nâu, vàng đậm.
(731) NGUYỄN THỊ THANH THỦY (VN)
Thôn Yên Sào, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; loa; tai nghe; thiết bị sạc pin; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; ổ cắm điện.

Nhóm 21: Dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2024-63539**

(540)

VOLTIS

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.24; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Vàng, xanh, đen.
(731) NGUYỄN THỊ THANH THỦY (VN)
Thôn Yên Sào, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; loa; tai nghe; thiết bị sạc pin; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; ổ cắm điện.

Nhóm 21: Dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2024-63540**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.2.1
(591) Xanh dương, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VỆ SINH 24H (VN)
C9/16A32 Bùi Thanh Khiết, khu phố 5, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: lavabo, tủ lavabo, gương soi trang trí, tủ gương treo tường, bồn tắm, bồn cầu, bồn tiểu nam, kệ treo phòng tắm, vòi sen, vòi xịt nước trong nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2024-63541**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.5
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MDMEDICAL (VN)
Số 7 ngõ 64 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức hội nghị liên quan đến giáo dục, đào tạo; dịch vụ đào tạo về đông y; dịch vụ đào tạo về chăm sóc sức khỏe và làm đẹp; dịch vụ giáo dục và đào tạo chuyên ngành tâm lý trị liệu; tổ chức tập huấn về kỹ năng và kiến thức liên quan đến tâm lý trị liệu.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám; dịch vụ tâm lý trị liệu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ phòng khám da liễu; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-63542**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.5
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MDMEDICAL (VN)
Số 7 ngõ 64 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức hội nghị liên quan đến giáo dục, đào tạo; dịch vụ đào tạo về đông y; dịch vụ đào tạo về chăm sóc sức khỏe và làm đẹp; dịch vụ giáo dục và đào tạo chuyên ngành tâm lý trị liệu; tổ chức tập huấn về kỹ năng và kiến thức liên quan đến tâm lý trị liệu.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám; dịch vụ tâm lý trị liệu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ phòng khám da liễu; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-63543**

(540)

NewBioMed

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NEWBIOMED (VN)
Số 68/2 đường Lưu Hữu Phước, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2024-63544**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7; 26.11.7
(591) Xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ VÓC (VN)
Thôn 8, xã Tân Lâm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt mắc ca đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-63545**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 6.1.2; 26.1.1; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) TỔ HỢP TÁC SẦU RIÊNG ĐỒNG NAI II - TÂN THƯỢNG (VN)
Xã Tân Thượng, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hoa quả tươi; quả sầu riêng tươi.

---

(210) **4-2024-63548**

(540)

MATHOMAT

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) OBJECTIVE LEARNING MATERIALS PTY.LTD. (AU)
13 Beatty Street, Mont Albert, Melbourne Australia 3127
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Thước vuông góc để vẽ; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; vật liệu vẽ; khuôn tô màu [văn phòng phẩm]; thước vẽ; thước lượn để kẻ đường cong.

---

(210) **4-2024-63549**

(540)

Haomuren

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) SHENZHEN JUNRUICHENG ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
A232, Building 1, Hong Pai Industrial Park, Qiaotou Community, Fuhai Street, Bao'an District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa cầm tay; tai nghe; micrô; máy nghe nhạc cầm tay; micrô cho loa không dây; loa có thể đeo.

---

(210) **4-2024-63550**

(540)

EPORMOT

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HONG KONG MENGMENG TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
RM107-1 BLDG 1 Hang Wai Ind Ctr Blk B No 6 Kintai St Tuenmun Nt Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình máy tính; màn hình tinh thể lỏng; màn hình cảm ứng; màn hiển thị video có thể đeo; dụng cụ tựa tay dùng khi sử dụng máy tính; khung màn hình máy tính.

---

(210) **4-2024-63551**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.4; 26.3.23; 26.7.25
(731) TIANDAO CLEAN FURNIFURE LIMITED COMPANY (KR)
No. 1508-Na 38, 15th Floor, 65, 1 hole, Jiumno 9th Street, Geumcheon-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy và thiết bị để giặt thảm, chạy điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy hút bụi chân không; máy hút bụi chân không tĩnh không chạm; thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước.

---

(210) **4-2024-63552**

(540)

BEST ANGEL

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HANGZHOU YOUHUOER TRADING CO., LTD (CN)
Room 609, Building 7, Yunduhui Center, Zhuantang Street, Xihu District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Vali du lịch; vali [hành lý]; túi sách học sinh; túi cầm tay cho phụ nữ; vali có gắn động cơ; túi du lịch.

---

(210) **4-2024-63553**

(540)

La Boum

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HANGZHOU YOUHUOER TRADING CO., LTD (CN)
Room 609, Building 7, Yunduhui Center, Zhuantang Street, Xihu District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; chế phẩm làm sạch; lông mi giả; chế phẩm chống nắng; kem đánh răng; nước hoa.

---

(210) **4-2024-63554**

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

KATELYN

(731) GUANGZHOU CARTER LOTTERY BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room E580, Shop 101, No. 10 Longdong Commercial Street, Tianhe District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; dầu gội; xà phòng dạng bánh; kem đánh răng; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-63555**

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

GOODWAY

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BẾP XINH (VN)
R4-93 Hưng Gia III, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 08: Nĩa ăn; kéo cắt; dao cắt; dao bàn ăn.

Nhóm 11: Bếp ga; nồi cơm điện; quạt máy; ấm nước đun bằng điện; bếp điện từ; đèn chạc.

Nhóm 21: Muôi (muỗng) múc; nồi nấu không dùng điện; mâm [dụng cụ nhà bếp]; rổ/giỏ dùng cho mục đích gia dụng; rá dùng cho mục đích gia dụng; chậu [đồ chứa đựng]; đĩa; xẻng để xúc/đảo thức ăn (sạn); chảo để rán (không dùng điện); ca; đũa; vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; que xiên nhỏ bằng kim loại dùng để nấu nướng; ấm đun nước không chạy điện; phin cà phê (không dùng điện); tách; gamen (cặp lồng); xửng hấp; thớt [dụng cụ nhà bếp]; khay [dụng cụ nhà bếp]; hộp đựng [dụng cụ nhà bếp]; xô [đồ gia dụng nhà bếp]; ống đũa [đồ gia dụng nhà bếp]; vỉ hấp [đồ gia dụng nhà bếp]; kẹp gắp [đồ gia dụng nhà bếp].

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: muỗng, nĩa, kéo, dao, muôi (muỗng) múc, nồi, mâm, rổ, rá, thau (chậu), đĩa, xẻng để xúc/đảo thức ăn (sạn), chảo, ca, đũa, vỉ nướng, que xiên, ấm, phin cà phê, ly đá, gamen (cặp lồng), xửng hấp, bàn, ghế, móc treo bằng inox, móc treo quần áo bằng inox, kệ inox, giá để đồ bằng inox, kệ chén bát inox, kệ gia vị inox, kệ dao thớt inox, ca, đũa, vỉ nướng, ấm, tách, xô, kẹp gắp, vỉ hấp, ống đũa, khay, hộp đựng [dụng cụ nhà bếp].

---

(210) **4-2024-63556**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) CÔNG TY TNHH SERENA COSMETIC (VN)
120/4 Trần Huy Liệu, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thuốc; dược liệu.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), kem dưỡng da (mỹ phẩm), dầu gội đầu, sữa tắm, nước hoa, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế), thuốc, dược liệu.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công mỹ phẩm; dịch vụ gia công thực phẩm chức năng; dịch vụ gia công thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-63557**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.1; 4.5.2; 9.7.1; 25.1.6
(591) Vàng, vàng cam, đỏ nâu, đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ÔNG TEMPEH VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, số 24 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; nhà hàng ăn uống lưu động; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng, quán ăn thực hiện.

---

(210) **4-2024-63558**

(540)

BOSFENAL

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) BOSTON PHARMACEUTICAL, INC (US)
12241 Sun Grove St, Garden Grove, CA 92840, United States of America
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-63559**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.12; 2.1.16; 2.3.15; 2.3.16; 3.9.1
(591) Xanh navy, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TẤN TÀI (VN)
Tổ 11, ấp Vĩnh Hạ, xã Vĩnh Trung, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến và sấy khô: cá khô, mực khô, tôm khô.

---

(210) **4-2024-63560**

(540)

ANDHONEY

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7TH Floor, Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; sữa tắm; dầu dưỡng tóc.

---

(210) **4-2024-63561**

(540)

BONDPLEXMOIST

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7TH Floor, Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; sữa tắm; dầu dưỡng tóc.

---

(210) **4-2024-63565**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 18.3.21
(591) Trắng, vàng, xanh lam.
(731) HỢP TÁC XÃ ANH THƯ (VN)
Khóm 7, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm hải sản đã chế biến; hải sản, không còn sống; hải sản đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; cá ướp muối; các sản phẩm hải sản hun khói.

---

(210) **4-2024-63566**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Trắng, xanh crôm.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV KHẢI HƯNG (VN)
317A Lê Văn Thịnh, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; mũ; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-63567**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.15; 5.7.1; 5.7.6; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, nâu, đen, xám, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAC CA & SA CHI LẠNG SON (VN)
Số 240, đường Nhị Thanh, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; mắc ca, đã chế biến; hạt mắc ca đã xử lý.

---

(210) **4-2024-63568**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 5.7.6; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, nâu, xanh lá cây, đen, đỏ, trắng sữa.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAC CA & SA CHI LẠNG SƠN (VN)
Số 240, đường Nhị Thanh, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; mắc ca, đã chế biến; hạt mắc ca đã xử lý.

Nhóm 31: Hạt (chưa chế biến); hạt mắc ca và sa chi (tươi, chưa sơ chế); cây giống mắc ca và sa chi.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, giới thiệu, quảng cáo, xuất nhập khẩu sản phẩm: hạt, hạt mắc ca và sa chi, cây giống mắc ca và sa chi.

---

(210) **4-2024-63569**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20
(591) Trắng, nâu đỏ, vàng đồng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU NÔNG LÂM SẢN LẠNG SƠN (VN)
Lạng Giai A, xã Nhân Lý, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 03: Nước hoa; dầu thơm; tinh dầu; mỹ phẩm; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; chế phẩm xông hơi [nước hoa].

Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; thịt, đóng hộp; chiết xuất của thịt.

---

(210) **4-2024-63570**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.17; 24.17.20; 25.5.2; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh coban.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VINH LỘC (VN)
Số 130, ấp 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 29: Patê thịt; thịt đã được bảo quản; thịt ướp muối; pa-tê gan; thịt; rau củ quả, đã chế biến.

---

(210) **4-2024-63571**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.3; 25.1.6; 26.3.23; 26.13.25
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN LIÊN HƯNG (VN)
Số 04, khu vực Bình Thạnh B, phường Bình Thạnh, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu gạo; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-63572**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 24.9.1; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.7.5
(591) Trắng, vàng kim, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP BẢO HOÀNG GIA (VN)
11 đường Trần Quang Khải, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm thịt đã chế biến; giò thủ; patê thịt; pa-tê gan; thịt; thịt giăm bông.

---

(210) **4-2024-63573**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM SÁNG TẠO (VN)
Khu vực 6, phường Hiệp Thành, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 29: Patê rau; rau củ quả, đã chế biến; thịt giả trên cơ sở thực vật; sản phẩm thay thế thịt; thực phẩm trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh snack; nước sốt (pesto); sủi cảo; há cảo.

---

(210) **4-2024-63574**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM SÁNG TẠO (VN)
Khu vực 6, phường Hiệp Thành, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 29: Patê rau; rau củ quả, đã chế biến; thịt giả trên cơ sở thực vật; sản phẩm thay thế thịt; thực phẩm trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh snack; nước sốt (pesto); sùi cảo; há cảo.

---

(210) **4-2024-63575**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.1.24; 7.3.2
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH NHÀ CỦA THỜI THANH XUÂN (VN)
Số 9 đường Triệu Việt Vương, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; xà phòng; kem dưỡng da; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-63576**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỒ TIÊU VIỆT (VN)
Số 45 đường Gò Nổi, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Hồ tiêu đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-63577**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 5.3.7; 5.3.20; 26.1.1
(591) Trắng, đen, xanh lá cây nhạt, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU CAO NGUYÊN BÌNH PHƯỚC (VN)
Ấp Thuận Hòa, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 04: Than đá; than bùn (nhiên liệu); than cám (nhiên liệu); than củi (nhiên liệu).

---

(210) **4-2024-63578**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH FUJIWA VIỆT NAM (VN)
286 Hồ Văn Tắng, ấp Phú Lợi, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dung dịch vệ sinh mũi chứa thuốc; nước uống đẹp da (thực phẩm chức năng); thuốc xịt mũi dành cho trẻ em trên ba tháng tuổi (thuốc dùng cho người); thuốc xịt mũi dành

cho người; chế phẩm dạng dung dịch dùng để vệ sinh mũi cho mục đích y tế; nước xúc miệng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2024-63579**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.2; 26.11.3
(731) SHANGHAI WANSHUNLIJING FILM CO., LTD (CN)
Building 2, No. 559, Fengjin Road, Fengxian District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 17: Màng chống lóa dùng cho cửa sổ [màng nhuộm màu]; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; tấm lót bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; chất dẻo bán thành phẩm; vật liệu lọc bằng màng chất dẻo bán thành phẩm.

(210) **4-2024-63580**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) GU ZHAO (CN)
Unit 802, No.90, Anling 2nd road, Huli district, Xiamen City, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 28: Thiết bị phục hồi cơ thể; dụng cụ rèn luyện thể hình; bóng cho trò chơi; bể bơi [đồ chơi].

(210) **4-2024-63581**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.5; 24.17.6
(731) GU ZHAO (CN)
Unit 802, No.90, Anling 2nd road, Huli district, Xiamen City, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 21: Khay bằng giấy, dùng cho mục đích gia dụng; khay dùng cho mục đích gia dụng; bộ đồ uống có cồn (bộ đồ để uống rượu); vỉ nướng [dụng cụ nấu ăn]; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đĩa ăn.

(210) **4-2024-63582**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3
(731) HUANG CHENGFENG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em; xe đạp leo núi; xe đạp gấp được; xe ba bánh gắn động cơ; xe đẩy trẻ em; xe đẩy tay.

Nhóm 20: Bàn; ghế ngồi; xe đẩy dọn trà; nệm; ghế bành; ghế dài.

Nhóm 28: Khối lắp ghép [đồ chơi]; giường cho búp bê; đồ chơi sáng tạo cho bữa tiệc; đĩa bay [đồ chơi]; con rối; xe đạp mô hình thu nhỏ.

---

(210) **4-2024-63583**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 2.9.14; 2.9.15; 26.3.4; 26.4.1
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mỹ phẩm cho trẻ em; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; nước xức tóc; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; miếng đệm lót vệ sinh.

---

(210) **4-2024-63584**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.4; 4.5.5; 4.5.15; 26.1.6; 26.15.15
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; bơm dùng để hút sữa mẹ; núm vú giả cho trẻ em bé; đai nịt bụng.

Nhóm 11: Thiết bị hâm nóng bình sữa, chạy điện; nồi hấp thức ăn, chạy điện; đèn xe máy.

---

(210) **4-2024-63585**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2
(731) HUANG CHENGFENG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 12: Mui che cho xe đẩy trẻ em; mui xe đẩy trẻ em; xe cút kít; xe đạp; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; vỏ bọc yên xe đạp.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; chai làm lạnh; thùng chứa cách nhiệt; khuôn làm đá viên; thùng đựng đá lạnh.

---

(210) **4-2024-63586**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 5.1.1; 5.1.5; 6.1.2; 7.3.11; 26.3.4
(731) HUANG CHENGFENG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 20: Ghế [ghế ngồi]; ghế dài; quầy thu tiền [bàn]; bàn; đệm; xe đẩy dọn trà.

Nhóm 22: Lều; dải băng bằng sợi gai dầu; dây thừng, không bằng kim loại; bao tải để vận chuyển và lưu giữ các nguyên vật liệu dạng rời; túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói; dăm gỗ (để nhồi).

---

(210) **4-2024-63588**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.24; 7.3.11; 26.1.2
(731) HUANG CHENGFENG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc; tủ nhà bếp; tủ nhiều ngăn; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; tủ đựng đồ chơi; khung ảnh.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; bộ đồ để uống rượu; bàn chải; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bùi nhùi thép để làm sạch; kính thô hoặc bán thành phẩm [trừ kính xây dựng].

---

(210) **4-2024-63589**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9
(731) HUANG CHENGFENG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 07: Máy cắt cỏ [máy móc]; bàn máy cưa [bộ phận của máy móc]; dao điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy nén khí; máy hàn điện.

---

(210) **4-2024-63590**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.7.25; 26.13.1
(731) HUANG CHENGFENG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 12: Xe trượt [xe cộ]; xe đạp điện; ván trượt gắn động cơ; chân chống xe đạp; chắn bùn; xe đạp.

---

(210) **4-2024-63591**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.1.5
(731) HUANG CHENGFENG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 12: Ghế bảo hiểm trong xe cộ dùng cho trẻ em; xe đạp; xe đẩy trẻ em; xe scooter tự cân bằng; xe đạp ba bánh.

---

(210) **4-2024-63592**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(731) HUANG CHENGFENG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe trượt [xe cộ]; xe đạp điện; ván trượt gắn động cơ.

---

(210) **4-2024-63593**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HUANG CHENGFENG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 20: Xe cũi đẩy cho trẻ em; cũi trẻ em; đệm cho cũi trẻ em; ghế cao cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-63594**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.4; 26.4.1; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.25
(731) HUANG CHENGFENG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện thể hình; máy tập thể dục; bể bơi [đồ chơi]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; dụng cụ bắn cung.

---

(210) **4-2024-63595**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.10; 1.15.15; 26.1.9
(731) HUANG CHENGFENG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 28: Khối lắp ghép [đồ chơi]; đồ chơi xây dựng; giường cho búp bê; nhà của búp bê; lều để chơi trò chơi.

---

(210) **4-2024-63596**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.11; 5.5.20; 26.4.1; 26.4.4
(731) HUANG CHENGFANG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; miếng đệm lót vệ sinh.

---

(210) **4-2024-63597**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.3.4; 26.4.1; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.25
(731) HUANG CHENGFENG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện thể hình; máy tập thể dục; bể bơi [đồ chơi]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; dụng cụ bắn cung.

---

(210) **4-2024-63598**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 26.3.1
(731) HUANG CHENGFENG (CN)
Room 406, No. 762, Lianqian East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 20: Ghế [ghế ngồi]; ghế dài; quầy thu tiền [dạng bàn]; đệm dùng đi picnic, cắm trại; nệm; xe đẩy tay [đồ đạc].

---

(210) **4-2024-63599**

(540)

(220) 30/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI TIẾN ĐẠT THÀNH (VN)
79 Thánh Gióng, phường Thuận Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa; cho thuê phương tiện vận chuyển hành khách, hàng hóa; đóng gói hàng hóa.

---

(210) **4-2024-63700**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 26.11.12; 26.13.1
(591) Đen, đỏ, cam.
(731) PHẠM VĂN CƯƠNG (VN)
Số 16 Phan Trọng Tuệ, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; véc ni; chất pha loãng cho sơn.

---

(210) **4-2024-63701**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.20
(591) Trắng, xanh ngọc
(731) THÁI THỊ BẢO HOÀNG (VN)
B10-05, khu cảnh viên S5-2, khu phố 6, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(210) **4-2024-63702**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, đen.
(731) BÙI VĂN QUYỀN (VN)
Thôn Giang Soi, xã Đồng Tiến, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU AMC VIỆT NAM)

(511) Nhóm 29: Giò; chả; xúc xích; mọc viên.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): giò, chả, xúc xích, mọc viên.

---

(210) **4-2024-63703**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.1.9; 18.1.23
(591) Đỏ, đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CHUNGAUTO VIỆT NAM (VN)
Thôn Thọ Sơn, thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe ô tô; dịch vụ rửa xe; dịch vụ điều chỉnh thân xe ô tô; lắp đặt các bộ phận ngoại thất, nội thất và cơ khí của xe theo yêu cầu [điều chỉnh].

---

(210) **4-2024-63704**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH VOLLKORN (VN)
Số 201 Đình thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2024-63705**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.4
(591) Nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN A PLUS STUDIO VIỆT NAM (VN)
230/18 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh ngọt; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và đại lý các sản phẩm cà phê thành phẩm và cà phê đóng gói, cà phê đã chế biến, cà phê bột, cà phê hạt, cà phê hòa tan, đồ uống trên cơ sở cà phê; mua bán, xuất nhập khẩu và đại lý các sản phẩm đồ uống trên cơ sở trà; mua bán, xuất nhập khẩu và đại lý các sản phẩm đồ uống trên cơ sở hoa quả; mua bán, xuất nhập khẩu và đại lý các sản phẩm bánh làm từ ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-63706**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.7; 3.7.24
(591) Cam, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ SỰ KIỆN VIVIANA TOURS (VN)
133 Cù Lao, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ sắp xếp, vận chuyển các chuyến du lịch; dịch vụ điều hành chuyến (tour) du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ xin visa du lịch.

Nhóm 41: Tư vấn du học.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-63707**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 25.1.6; 25.7.2; 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH TM & ĐT IDP (VN)
316 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-63708**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 25.1.6; 25.7.2; 26.4.2; 26.4.4
(731) CÔNG TY TNHH TM & ĐT IDP (VN)
316 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-63709**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH TM & ĐT IDP (VN)
316 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa, sữa hạt.

---

(210) **4-2024-63710**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH TM & ĐT IDP (VN)
316 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa, sữa hạt.

---

(210) **4-2024-63711**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 26.7.5
(731) CÔNG TY TNHH TM & ĐT IDP (VN)
316 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-63712**

(540)

THẢO NGUYÊN XANH

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HỘ KINH DOANH VÕ BẠCH THẢO (VN)
Ấp Tâm Phước, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Hành tím sấy; khoai lang sấy; tôm sấy; cá bống sấy; cá lóc sấy.

Nhóm 30: Ớt khô (gia vị); gạo.

---

(210) **4-2024-63713**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 20.5.16; 26.4.9; 26.4.18
(591) Tím đậm, trắng, vàng, xanh dương, đỏ.
(731) NGUYỄN PHẤN HOÀN (VN)
411 Quốc lộ 9, phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 09: Thẻ sim; thẻ điện thoại trả trước; thiết bị mã hóa trả trước, phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-63714**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Đỏ, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH BOSSVN VIỆT NAM (VN)
Số nhà 23, đội 4, xã Hát Môn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; cốc để uống; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

---

(210) **4-2024-63715**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.14; 18.1.21
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ BÓNG ĐÁ TA PHA (VN)
Số 7 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu bóng đá; tổ chức cuộc thi và trao giải thưởng nhằm mục đích thể thao, văn hoá, giáo dục và giải trí; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích thể thao và giải trí; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình các cuộc thi đấu bóng đá; cung cấp video trực tuyến, không tải về cho mục đích thể thao, văn hoá, giáo dục và giải trí.

---

(210) **4-2024-63716**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) ĐÀM PHƯƠNG THẢO (VN)
Số nhà 98 ngõ 44 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-63718**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT HƯƠNG VINA (VN)
3A.42, khối 3 tại chung cư cao tầng số 61-63 đường số 1, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc.

---

(210) **4-2024-63719**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá, trắng.
(731) VĂN MỸ TIÊN (VN)
53/12A Hoàng Diệu, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, đại lý mua bán và ký gửi hàng hóa: hàng lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm đông lạnh, đồ uống các loại, đồ dùng gia dụng (bát, đĩa, thìa, đũa, dao, nồi, chảo), quần áo, giày dép, túi xách, bao lô, cặp sách, mũ nón thời trang, mỹ phẩm làm đẹp (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm), hóa chất làm sạch (nước tẩy rửa, chế phẩm khử mùi, chất tẩy rửa, nước súc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm), thiết bị gia dụng (quạt điện, ấm điện, nồi cơm điện, bếp điện, bếp từ, lò vi sóng, bàn là, bình đun nước, máy xay đa năng, máy xay sinh tố, máy làm sữa, máy ép nước, máy sấy, máy hút mùi, máy pha cà phê, máy giặt, điều hoà, tủ lạnh, ti vi, đầu video, máy tăng âm, đầu thu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa dùng cho gia đình), đồ trang trí nội thất (bàn, ghế, kệ tivi, tủ, giường, lọ hoa, khung ảnh), văn phòng phẩm (sách, vở, bút, thước, giấy in, bản đồ, phong bì, mực, bìa hồ sơ, túi đựng tài liệu) trong siêu thị, cửa hàng; dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ môi giới hàng hoá.

---

(210) **4-2024-63720**

(540)

KEYSHU

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.13.1
(591) Đen, xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH THANH TUẤN KEYSHU (VN)
Xóm Án, thôn Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch (không dùng trong mục đích y tế); dầu gội; tinh dầu; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; nước hoa.

---

(210) **4-2024-63721**

(540)

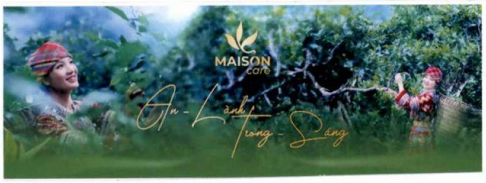

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.4; 2.3.12; 5.3.15; 5.3.20; 6.1.2; 6.19.9
(591) Xanh lá, trắng, đỏ, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THÀNH SƠN (VN)
Tổ 9, xã Phương Độ, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; dầu gội đầu; xà phòng;

Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm; thuốc sắc dùng cho dược phẩm.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-63722**

(540)

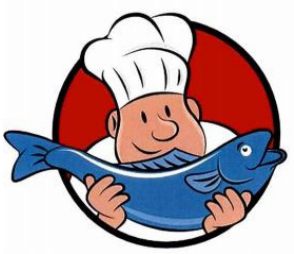

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.1.11; 3.9.1; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH BẮC ĐẨU (VN)
Số 11 Vân Đồn, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Cá đét khô; chả mực; cá bò gai khô.

---

(210) **4-2024-63723**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.19; 26.1.1; 26.1.18
(731) HỘ KINH DOANH TRANG THANH (VN)
Ấp Kinh B, xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; mũi giày dép; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; đế cho đồ đi chân; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-63724**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 2.9.8; 4.5.2; 4.5.3
(731) KANG VONG KYU (KR)
13, Seodong-ro 21 -gil, Iksan-city, Jeonbuk-do, Korea
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu (quầy bar); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-63729**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.10; 17.2.2; 26.5.1
(591) Xanh.
(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Tổ dân phố 7, thị trấn Ea Kar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; tư vấn sức khỏe; chăm sóc giảm đau.

---

(210) **4-2024-63732**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.18; 18.3.21; 25.12.1; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.3
(591) Đen, trắng, tím, hồng, vàng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MẶT TRỜI (VN)
Tầng 1M, 36-38 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán túi, ví, ô, quần áo, giày dép, mũ nón, móc đeo chìa khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh; cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); nhà hàng ăn uống; câu lạc bộ ban đêm; quán rượu nhỏ; khu spa chăm sóc sức khoẻ hay sắc đẹp; điểm vui chơi và luyện tập thể chất.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ sửa chữa và lắp đặt máy móc thiết bị công trình; dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng; dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ diệt côn trùng có hại trong các tòa nhà.

Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; cho thuê kho bãi; dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải bằng cáp treo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thể dục thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y: thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2024-63733**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.18; 18.3.21; 25.12.1; 26.1.1; 26.11.3
(591) Trắng, xanh, vàng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MẶT TRỜI (VN)
Tầng 1M, 36-38 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán túi; ví, ô, quần áo, giày dép, mũ nón, móc đeo chìa khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, khu nghỉ dưỡng (resort), nhà hàng ăn uống, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khoẻ hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ sửa chữa và lắp đặt máy móc thiết bị công trình; dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng; dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ diệt côn trùng có hại trong các tòa nhà.

Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; cho thuê kho bãi; dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải bằng cáp treo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thể dục thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y: thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2024-63736**

(540)

SEA 99

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê.

---

(210) **4-2024-63737**

(540)

HUY KHANG

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, Pandora, số 53 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; cà phê.

---

(210) **4-2024-63738**

(540)

LÂM BON

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHẠM THỊ NGUYỆT (VN)
Thôn Thái Nội, xã Việt Cường, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Bánh kem; bánh sinh nhật; bánh mì; bánh ngọt; các loại bánh làm từ tinh bột.

---

(210) **4-2024-63739**

(540)

TRE LÀNG

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.11.13
(591) Xanh.
(731) MAI VĂN TIẾN (VN)
Thôn 3, xã Nga Tiến, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 21: Rổ; đũa; đĩa; bình hoa; khay đựng [đồ vật nhỏ] cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-63740**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Đen, xám.
(731) NGUYỄN VIẾT TUYỀN (VN)
Xóm 27, xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-63741**

(540)

DELAS

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) TRẦN VĂN HÙNG (VN)
Thôn Đông Lĩnh, xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 11: Thiết bị sấy; thiết bị sưởi ấm; quạt điện dùng cho cá nhân; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị điều hòa không khí.

---

(210) **4-2024-63742**

(540)

Roadverse

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) VŨ VĂN TƯỞNG (VN)
Thôn Thiên Đông, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

---

(210) **4-2024-63743**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 3.7.10; 3.7.16; 9.7.1; 9.7.25; 26.1.1; 26.11.12
(591) Nâu đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO KINH BẮC (VN)
Thôn Mão, xã Chi Lăng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 29: Tổ yến thô (tổ chim ăn được); tổ yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; thực phẩm làm từ tổ yến: (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(210) **4-2024-63744**

(540)

CHÈ YẾN NGỌC

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO KINH BẮC (VN)
Thôn Mão, xã Chi Lăng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Chè ngọt.

---

(210) **4-2024-63745**

(540)

YẾN CHƯNG KINH BẮC

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO KINH BẮC (VN)
Thôn Mão, xã Chi Lăng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 29: Tổ yến thô (tổ chim ăn được); tổ yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; thực phẩm làm từ tổ yến (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(210) **4-2024-63746**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14; 3.1.16
(591) Nâu, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU TOÀN CẦU AN (VN)
Số 46, ngõ 50 đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; găng tay; váy; khăn choàng cổ.

---

(210) **4-2024-63747**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.9
(591) Trắng, xanh lá, vàng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH NGỌC VĂN LỰC (VN)
Thôn Mặn, xã Vĩnh An, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu táo; rượu vang; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở rượu vang; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2024-63748**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 1.15.11; 5.3.13; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xám.
(731) HỢP TÁC XÃ RƯỢU SUỐI MỠ (VN)
Tại nhà riêng ông Lê Đình Võ thôn Ninh Hải, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 33: Rượu (đồ uống có cồn).

---

(210) **4-2024-63749**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 11.3.3; 15.7.1
(731) NGUYỄN MINH TUYỀN (VN)
Số 43, ngõ 66 Yên lạc, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; bánh ngọt.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-63750**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.11; 25.1.6; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ hồng, xanh rêu, xanh lá cây, xanh nõn chuối, xanh cốm.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP PHÚ THỊNH (VN)
Bản Yên Thịnh, xã Tân Lang, huyện Phú Yên, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 31: Trái cây có múi, tươi; các loại quả mọng, tươi; quả tươi.

---

(210) **4-2024-63751**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.7; 26.4.3
(591) Trắng, nâu vàng.
(731) NGUYỄN HUYỀN TRANG (VN)
P1-A1 198 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 33: Rượu vang; rượu mạnh; đồ uống có cồn, trừ bia.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: rượu, cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống được chế biến từ nhà hàng; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-63752**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.14; 25.1.6
(591) Trắng, xanh nước biển, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT HOANG-KIM (VN)
Số 30B ngõ 252 tổ 11 Đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thuỵ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN SỞ HỮU TRÍ TUỆ MARCH (CÔNG TY CỔ PHẦN SỞ HỮU TRÍ TUỆ MARCH)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước giặt; dung dịch cọ rửa; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước rửa bát.

---

(210) **4-2024-63753**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.13; 2.1.30; 19.1.1; 19.9.1
(731) CNINA MAOTAI LIQUOR CO., LTD. (TW)
No. 11, Xinyi St, Fengye Vil., Yangmei Dist, Taoyuan City, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; rượu brandi (rượu mạnh); rượu uýt ki; rượu vôtca; rượu vang sủi tăm; đồ uống có cồn được chưng cất; rượu mơ; rượu vang; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc; rượu maotai.

---

(210) **4-2024-63754**

(540)

U-SELECT

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY HONDA VIỆT NAM (VN)
Phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; bộ phận và phụ tùng của xe cộ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và bảo trì xe cộ.

---

(210) **4-2024-63755**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1
(591) Trắng, bạc.
(731) CÔNG TY TNHH DR THANH HẰNG (VN)
17 Bàu Bàng, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chếphẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-63756**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.9; 26.11.9
(591) Cam, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VM AGRISOLUTIONS (VN)
Số 19, đường 11, khu dân cư Him Lam, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-63757**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH VM AGRISOLUTIONS (VN)
Số 19, đường 11, khu dân cư Him Lam, ấp 4, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-63758**

(540)

FASYDNI

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) GUANGZHOU FASHINI BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 23, Xiahe Road, Jianggao Town, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân.

---

(210) **4-2024-63759**

(540)

VCSI

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) KMAC CORPORATION (KR)
8F, 101, Yeouigongwon-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07241, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn điều hành kinh doanh, tư vấn quản lý kinh doanh; marketing; dịch vụ nghiên cứu marketing, dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh, dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh/đánh giá công việc thương mại; dịch vụ nghiên cứu marketing; thăm dò dư luận; cung cấp dữ liệu cho mục đích thương mại; nghiên cứu dữ liệu cho mục đích thương mại; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin doanh nghiệp; dịch vụ cung cấp thông tin thống kê.

Nhóm 42: Kiểm tra xác thực tiêu chuẩn trong lĩnh vực thiết bị khoa học; chứng nhận liên quan đến tiêu chuẩn [kiểm soát chất lượng]; nghiên cứu công nghệ; chứng nhận trong lĩnh vực hệ thống quản lý sức khỏe [kiểm soát chất lượng]; chứng nhận trong lĩnh vực hệ thống quản lý an toàn [kiểm soát chất lượng]; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ chứng nhận [kiểm soát chất lượng]; chứng nhận [kiểm soát chất lượng]; chứng nhận liên quan đến sản phẩm môi trường [kiểm soát chất lượng]; chứng nhận trong lĩnh vực hệ thống quản lý môi trường [kiểm soát chất lượng].

---

(210) **4-2024-63760**

(540)

TOPST

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TELECHIPS INC. (KR)
27 Geumto-ro 80beon-gil, Sujeong-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bo mạch chủ; bo mạch chủ và bo mạch phụ của máy tính;bo mạch chủ của máy tính bo mạch đơn (SBC); bo mạch chủ của bộ xử lý nơron (NPU); bo mạch chủ của vi điều khiển (MCU); bộ điều khiển quy trình, chạy điện, dùng cho quy trình công nghiệp hoặc quy trình tự động; bộ vi điều khiển; bộ vi xử lý; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm]; mô đun bộ nhớ

cho thiết bị điện tử; thiết bị xử lý dữ liệu; bộ xử lý tín hiệu kỹ thuật số; phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu; phần mềm điều hành máy tính; phần cứng máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm cho hệ thống nhúng.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu, phần mềm hệ điều hành máy tính, phần cứng máy vi tính, bo mạch chủ, bo mạch chủ và bo mạch phụ của máy tính, bộ điều khiển quy trình [chạy điện], thiết bị điều khiển quy trình [chạy điện], thiết bị xử lý dữ liệu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu, phần mềm hệ điều hành máy tính, phần cứng máy vi tính, bo mạch chủ, bo mạch chủ và bo mạch phụ của máy tính, bộ điều khiển quy trình [chạy điện], thiết bị điều khiển quy trình [chạy điện], thiết bị xử lý dữ liệu, bộ vi xử lý; dịch vụ đại lý bán phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu, phần mềm hệ điều hành máy tính, phần cứng máy vi tính.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn trong lĩnh vực phần mềm máy tính; nghiên cứu và phát triển phần mềm máy tính; dịch vụ phát triển ngôn ngữ máy tính; dịch vụ phát triển thiết bị ngoại vi máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ tư vấn liên quan đến thiết kế và phát triển chương trình máy tính; dịch vụ tạo lập chương trình máy tính; phát triển phần cứng máy tính; thiết kế phần cứng máy tính; thiết kế phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn về phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu và tư vấn liên quan đến phần cứng máy tính; dịch vụ thiết kế được máy tính hỗ trợ; dịch vụ phân tích liên quan đến máy vi tính; dịch vụ nghiên cứu liên quan đến máy vi tính; cung cấp thông tin liên quan đến máy vi tính; thiết kế và phát triển thiết bị xử lý dữ liệu; phát triển phần cứng để xử lý tín hiệu kỹ thuật số; thiết kế mạch tích hợp; thiết kế chip bán dẫn.

---

(210) **4-2024-63761**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.3; 26.4.9
(591) Xanh lục, xanh lục lam, xanh lam, đen.
(731) TELECHIPS INC. (KR)
27 Geumto-ro 80beon-gil, Sujeong-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bo mạch chủ; bo mạch chủ và bo mạch phụ của máy tính;bo mạch chủ của máy tính bo mạch đơn (SBC); bo mạch chủ của bộ xử lý nơron (NPU); bo mạch chủ của vi điều khiển (MCU); bộ điều khiển quy trình, chạy điện, dùng cho quy trình công nghiệp hoặc quy trình tự động; bộ vi điều khiển; bộ vi xử lý; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm]; mô đun bộ nhớ cho thiết bị điện tử; thiết bị xử lý dữ liệu; bộ xử lý tín hiệu kỹ thuật số; phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu; phần mềm điều hành máy tính; phần cứng máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm cho hệ thống nhúng.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu, phần mềm hệ điều hành máy tính, phần cứng máy vi tính, bo mạch chủ, bo mạch chủ và bo mạch phụ của máy tính, bộ điều khiển quy trình [chạy điện], thiết bị điều khiển quy trình [chạy điện], thiết bị xử lý dữ liệu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu, phần mềm hệ điều hành máy tính, phần cứng máy vi tính, bo mạch chủ, bo mạch chủ và bo mạch phụ của máy tính, bộ điều khiển quy trình [chạy điện], thiết bị điều khiển quy trình [chạy điện], thiết bị xử lý dữ liệu, bộ vi xử lý; dịch vụ đại lý bán phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu, phần mềm hệ điều hành máy tính, phần cứng máy vi tính.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn trong lĩnh vực phần mềm máy tính; nghiên cứu và phát triển phần mềm máy tính; dịch vụ phát triển ngôn ngữ máy tính; dịch vụ phát triển thiết bị ngoại vi máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ tư vấn liên quan đến thiết kế và phát triển chương trình máy tính; dịch vụ tạo lập chương trình máy tính; phát triển phần cứng máy tính; thiết kế phần cứng máy tính; thiết kế phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn về phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu và tư vấn liên quan đến phần cứng máy tính; dịch vụ thiết kế được máy tính hỗ trợ; dịch vụ phân tích liên quan đến máy vi tính; dịch vụ nghiên cứu liên quan đến máy vi tính; cung cấp thông tin liên quan đến máy vi tính; thiết kế và phát triển thiết bị xử lý dữ liệu; phát triển phần cứng để xử lý tín hiệu kỹ thuật số; thiết kế mạch tích hợp; thiết kế chip bán dẫn.

---

(210) **4-2024-63762**

(540)

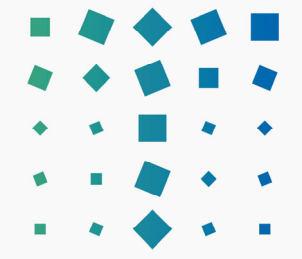

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.3; 26.4.9
(591) Xanh lục, xanh lục lam, xanh lam.
(731) TELECHIPS INC. (KR)
27 Geumto-ro 80beon-gil, Sujeong-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bo mạch chủ; bo mạch chủ và bo mạch phụ của máy tính;bo mạch chủ của máy tính bo mạch đơn (SBC); bo mạch chủ của bộ xử lý nơron (NPU); bo mạch chủ của vi điều khiển (MCU); bộ điều khiển quy trình, chạy điện, dùng cho quy trình công nghiệp hoặc quy trình tự động; bộ vi điều khiển; bộ vi xử lý; bộ xử lý [bộ xử lý trung tâm]; mô đun bộ nhớ cho thiết bị điện tử; thiết bị xử lý dữ liệu; bộ xử lý tín hiệu kỹ thuật số; phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu; phần mềm điều hành máy tính; phần cứng máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần mềm cho hệ thống nhúng.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu, phần mềm hệ điều hành máy tính, phần cứng máy vi tính, bo mạch chủ, bo mạch chủ và bo mạch phụ của máy tính, bộ điều khiển quy trình [chạy điện], thiết bị điều khiển quy trình [chạy điện], thiết bị xử lý dữ liệu; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu, phần mềm hệ điều hành máy tính, phần cứng máy vi tính, bo mạch chủ, bo mạch chủ và bo mạch phụ của máy tính, bộ điều khiển quy trình [chạy điện], thiết bị điều khiển quy trình [chạy điện], thiết bị xử lý dữ liệu, bộ vi xử lý; dịch vụ đại lý bán phần mềm máy tính để xử lý dữ liệu, phần mềm hệ điều hành máy tính, phần cứng máy vi tính.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn trong lĩnh vực phần mềm máy tính; nghiên cứu và phát triển phần mềm máy tính; dịch vụ phát triển ngôn ngữ máy tính; dịch vụ phát triển thiết bị ngoại vi máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ tư vấn liên quan đến thiết kế và phát triển chương trình máy tính; dịch vụ tạo lập chương trình máy tính; phát triển phần cứng máy tính; thiết kế phần cứng máy tính; thiết kế phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn về phần cứng và phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu và tư vấn liên quan đến phần cứng máy tính; dịch vụ thiết kế được máy tính hỗ trợ; dịch vụ phân tích liên quan đến máy vi tính; dịch vụ nghiên cứu liên quan đến máy vi tính; cung cấp thông tin liên quan đến máy vi tính; thiết kế và phát triển thiết bị xử lý dữ liệu; phát triển phần cứng để xử lý tín hiệu kỹ thuật số; thiết kế mạch tích hợp; thiết kế chip bán dẫn.

---

(210) **4-2024-63763**

(540)

Instant Installment

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để chia số tiền mua hàng hóa/dịch vụ thành nhiều phần thanh toán.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính để chia số tiền mua hàng hóa/dịch vụ thành nhiều phần thanh toán.

---

(210) **4-2024-63764**

(540)

ACFC

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ĐÀO ĐỨC MINH (VN)
Phòng 1402, tòa N07-B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng di động.

---

(210) **4-2024-63765**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.23; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.8

(731) XIBO LIN (CN)
No. 50, Lebin Road, Jishan Township, Yuhuan City, Taizhou City, Zhejiang Province, 318000 China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm giường; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); van bằng chất dẻo, không phải là bộ phận của máy; ghế [ngồi]; bàn; gối; đệm lót; giường; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; ghế trường kỷ; khung tranh ảnh; ghế công thái học dùng để xoa bóp khi ngồi.

---

(210) **4-2024-63766**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Vàng, đỏ mận.
(731) NGUYỄN BẢO TRUNG (VN)
29/224 An Đà, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo mưa; găng tay hở ngón; đồng phục.

---

(210) **4-2024-63767**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Vàng, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH WOORIBANK (VN)
Nhà 35D, ngõ số 71, đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo mưa; găng tay hở ngón; đồng phục.

---

(210) **4-2024-63768**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12; 26.13.25
(731) GARIA A/S (DK)
Lunikvej 44, DK-2670 Greve, Denmark
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông đường bộ; phương tiện giao thông đường bộ, cụ thể là ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn, xe golf có gắn động cơ (dùng để chở người và dụng cụ chơi gôn trên sân gôn), xe điện tốc độ thấp, xe điện chuyên dụng tốc độ thấp, xe tải, xe buýt, xe tải nhỏ dùng để chở hàng hoặc chở người, xe tải nhỏ tự đổ nguyên vật liệu, xe tải nhỏ chạy bằng điện, xe tải nhỏ dùng để chở hàng hoặc chở người chạy bằng điện, và xe buýt nhỏ chạy bằng điện; và xe có động cơ chạy bằng điện.

---

(210) **4-2024-63769**

(540)

FastSprints

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.4; 3.1.24; 3.5.15; 3.5.24
(731) PAUL JAMES MASON (GB)
2601, Vincom Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; giảng dạy/dịch vụ về giáo dục giảng dạy/dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề/sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; khoá đào tạo từ xa; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo].

---

(210) **4-2024-63770**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Cam, trắng, đen
(731) SMITH THEPVONGS (US)
Nhà số 10/12 (Khu A2, Lô số 1,2) - Lô CN5, Khu công nghiệp Minh Đức, xã Ngọc Lâm, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy quét đường, tự vận hành; máy xén cỏ; thiết bị xử lý chất thải; máy nén ép chất thải; máy cào tuyết; máy thu hoạch gỗ.

---

(210) **4-2024-63771**

(540)

Fully Aligned Strategies & Tactics (F.A.S.T) Coaching

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) PAUL JAMES MASON (GB)
2601, Vincom Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; giảng dạy/dịch vụ về giáo dục giảng dạy/dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề/sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; khoá đào tạo từ xa; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo].

---

(210) **4-2024-63772**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 15.7.1; 26.15.15
(731) HOÀNG MẠNH CHUNG (VN)
Xã Thanh Mỹ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy cắt kim loại đặt cố định; máy nén khí; máy phun xịt trực tiếp; máy hàn; máy bơm nước; máy mài; máy bào; máy cưa gỗ; máy cắt gạch; máy đầm; máy đục; máy chà; máy khoan; máy mở ốc; máy bắn vít; máy cắt cỏ; máy thổi để nén, hút và vận chuyển khí.

Nhóm 08: Dụng cụ khoan (công cụ cầm tay); súng (thao tác thủ công dùng để phun); khoan cầm tay, vận hành bằng tay; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cắt (dụng cụ cầm tay); dụng cụ vặn ốc, vít (công cụ cầm tay).

Nhóm 09: Máy cân bằng, cân chỉnh tia laze; máy đo khoảng cách; máy đo đạc trắc địa.

---

(210) **4-2024-63777**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CDVM CARE (VN)
TT19-A12 khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, cung cấp phân phối đồ dùng cho mẹ và bé như: quần áo, giày dép, mũ nón, khăn, sữa, bình sữa, bỉm (tã giấy), thực phẩm, đồ chơi, thiết bị phòng ngủ, xe đẩy, xe nôi cho bé.

---

(210) **4-2024-63778**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM SEN VÀNG (VN)
Căn A6 đường M, khu dân cư Simcity, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-63779**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM SEN VÀNG (VN)
Căn A6 đường M, khu dân cư Simcity, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-63780**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM SEN VÀNG (VN)
Căn A6 đường M, khu dân cư Simcity, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-63781**

(540)

AIR FUTURE

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM SEN VÀNG (VN)
Căn A6 đường M, khu dân cư Simcity, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-63782**

(540)

AMALIA

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THIÊN LỘC ĐỨC PHARMA (VN)
194/A5 tổ 6, ấp 3, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-63783**

(540)

SUNNYTLĐ

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THIÊN LỘC ĐỨC PHARMA (VN)
194/A5 tổ 6, ấp 3, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, dầu gội.

---

(210) **4-2024-63784**

(540)

TSFAN
Uy Tín - Niềm Tin - Trách Nhiệm

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TÂM SÁNG VIỆT NAM (VN)
178/12 khu phố Tân Phú 1, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 11: Quạt gió (điều hòa không khí); quạt điện; quạt công nghiệp; quạt ly tâm; quạt hướng trục;quạt (bộ phận của hệ thống điều hòa không khí).

---

(210) **4-2024-63785**

(540)

SWANCHA

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PYL GROUP (VN)
28 Hồ Biểu Chánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà sữa (đồ uống có thành phần chính là trà); đồ uống trên cơ sở trà; trà trái cây; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt trân châu (làm từ bột, dùng trong món trà sữa hoặc các món chè ngọt).

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cửa hàng thức ăn nhanh; cửa hàng bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-63818**

(540)

Yungin

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHẠM MINH TÂN (VN)
Thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; xà phòng; viên giặt đa năng; nước giặt đa năng; nước xả vai; chế phẩm tẩy trắng quần áo.

---

(210) **4-2024-63819**

(540)

Skvlotus

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHẠM MINH TÂN (VN)
Thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; xà phòng; viên giặt đa năng; nước giặt đa năng; nước xả vải; chế phẩm tẩy trắng quần áo.

---

(210) **4-2024-63820**

(540)

Yokky clean

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PHẠM MINH TÂN (VN)
Thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; xà phòng; viên giặt đa năng; nước giặt đa năng; nước xả vải; chế phẩm tẩy trắng quần áo.

---

(210) **4-2024-63821**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.1.1; 26.1.1
(591) Xanh lục, trắng.
(731) THIỀU THẾ TÀI (VN)
Khu 4, xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

---

(210) **4-2024-63823**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 1.15.23; 1.15.24; 5.1.6; 5.1.12; 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá, vàng, nâu, trắng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ AN NHIÊN (VN)
173/14 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2024-63824**

(540)

ĐẠI CƯỜNG PHÁT

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HỘ KINH DOANH ĐẠI CƯỜNG PHÁT (VN)
Thôn 9, xã Đắk R'la, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 06: Cửa kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: cửa kim loại.

---

(210) **4-2024-63825**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.11.12
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV UNRULY (VN)
18/93 khu phố 23, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-63826**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.9
(591) Hồng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUÂN HỒNG (VN)
199 - 205 Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 01, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Các loại hạt đã qua chế biến như: hạt điều, hạt hạnh nhân, hạt dẻ, hạt dưa, hạt óc chó, hạt nho, hạt bí.

Nhóm 30: Gia vị; hạt tiêu; ớt (gia vị); muối (gia vị).

Nhóm 31: Đậu các loại (chưa chế biến).

Nhóm 35: Mua bán, mua bán kinh doanh online, quảng cáo sản phẩm, đại lý xuất nhập khẩu, bán lẻ hoặc bán buôn: các loại hạt đã chế biến (như hạt điều, hạt hạnh nhân, hạt dẻ, hạt dưa, hạt óc chó, hạt nho, hạt bí), mứt khô làm từ rau củ quả, gia vị, hạt tiêu, ớt (gia vị), muối (gia vị), gạo các loại, nếp các loại, đậu các loại (chưa chế biến).

---

(210) **4-2024-63827**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.7.25
(591) Đỏ, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENCO (VN)
1/40 Nguyễn Văn Dung, phường 6, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Quạt máy; máy hút ẩm; tấm làm mát không khí (tấm trao đổi nhiệt); thiết bị xử lý nước; quạt thông gió; máy điều hòa không khí.

---

(210) **4-2024-63828**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.21; 26.1.1; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENCO (VN)
1/40 Nguyễn Văn Dung, phường 6, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Quạt máy; máy hút ẩm; tấm làm mát không khí (tấm trao đổi nhiệt); thiết bị xử lý nước; quạt thông gió; máy điều hòa không khí.

Nhóm 40: Dịch vụ cung cấp xử lý hút ẩm.

---

(210) **4-2024-63829**

(540)

EdISON®

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENCO (VN)
1/40 Nguyễn Văn Dung, phường 6, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Quạt máy; máy hút ẩm; tấm làm mát không khí (tấm trao đổi nhiệt); thiết bị xử lý nước; quạt thông gió; máy điều hòa không khí.

---

(210) **4-2024-63830**

(540)

HUMAX

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENCO (VN)
1/40 Nguyễn Văn Dung, phường 6, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Quạt máy; máy hút ẩm; tấm làm mát không khí (tấm trao đổi nhiệt); thiết bị xử lý nước; quạt thông gió; máy điều hòa không khí.

---

(210) **4-2024-63831**

(540)

JITAVET

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ BTA (VN)
Số 3 ngách 11, ngõ 178 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y; dược phẩm dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-63832**

(540)

F&D
FAST AND DELICIOUS

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.6; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM FAST & DELICIOUS (VN)
9/46 Võ Nguyên Giáp, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua. bán): cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-63833**

(540)

MT LIGHTING

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ BTT VIỆT NAM (VN)
47 Phước Lý 12, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 11: Bóng đèn điện; đèn trần; đèn chùm; đèn pha bỏ túi, dùng điện; đèn pha để rọi sáng; đui đèn điện.

---

(210) **4-2024-63834**

(540)

VIETNAMESE COFFEE
CHI's CAFE

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.3.1; 1.5.1; 1.17.11; 11.3.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MR CHÍ (VN)
9/46 Xa Lộ Hà Nội, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua, bán): cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-63835**

(540)

Chí cafe

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 11.3.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MR CHÍ (VN)
9/46 Xa Lộ Hà Nội, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua, bán): cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-63836**

(540)

SAMAYA GARWONG

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN THỊ MAI (VN)
Phòng 2111, s2-03 Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; giới thiệu và môi giới lao động, việc làm; tư vấn quản lý kinh doanh và tổ chức doanh nghiệp.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ cho thuê phương tiện để vận chuyển; cung cấp thông tin về hành trình và phương tiện giao thông vận tải; dịch vụ logistics bao gồm vận tải và lưu kho hàng hóa; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực vận tải; dịch vụ bưu chính, vận tải hàng hóa và chuyển phát nhanh.

Nhóm 41: Dịch vụ dịch thuật; tư vấn du học; du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn du lịch cho mục đích giải trí, giáo dục hoặc văn hóa; tư vấn hướng nghiệp; tư vấn giáo dục.

---

(210) **4-2024-63837**

(540)

PACKEL
— Professional —

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5
(731) CÔNG TY TNHH LUBRINO COSMETICS (VN)
1/18 Hoàng Xuân Hoành, phường Hiệp Tân, quận Tân phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tạo nếp tóc; nước xức tóc; nước hoa; xà phòng.

---

(210) **4-2024-63838**

(540)

Bông tẩy trang Befou

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NAMICOS (VN)
19 Đoàn Giỏi, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; xà phòng khử mùi; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; bông tẩy trang.

Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy; giấy vệ sinh.

Nhóm 24: Khăn khô bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt; khăn lau, không làm bằng giấy.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, tinh dầu, xà phòng khử mùi, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, bông tẩy trang (dùng cho mục đích mỹ phẩm), khăn ăn bằng giấy, giấy vệ sinh, khăn khô bằng vải, khăn ăn bằng vải dệt, khăn lau không làm bằng giấy.

---

(210) **4-2024-63839**

(540)

Befou Việt Nam

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NAMICOS (VN)
19 Đoàn Giỏi, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; xà phòng khử mùi; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc;bông tẩy trang (dùng cho mục đích mỹ phẩm).

Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy; giấy vệ sinh.

Nhóm 24: Khăn khô bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt; khăn lau, không làm bằng giấy.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, tinh dầu, xà phòng khử mùi, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, bông tẩy trang (dùng cho mục đích mỹ phẩm), khăn ăn bằng giấy, giấy vệ sinh, khăn khô bằng vải, khăn ăn bằng vải dệt, khăn lau không làm bằng giấy.

---

(210) **4-2024-63840**

(540)

Befou Best For You

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NAMICOS (VN)
19 Đoàn Giỏi, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; xà phòng khử mùi; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; bông tẩy trang (dùng cho mục đích mỹ phẩm).

Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy; giấy vệ sinh.

Nhóm 24: Khăn khô bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt; khăn lau không làm bằng giấy.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, tinh dầu, xà phòng khử mùi, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, bông tẩy trang (dùng cho mục đích mỹ phẩm), khăn ăn bằng giấy, giấy vệ sinh, khăn khô bằng vải, khăn ăn bằng vải dệt, khăn lau không làm bằng giấy.

---

(210) **4-2024-63841**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.2; 1.1.14; 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
Tổ 14, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ khai vấn; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ tổ chức các chuyên đề và hội thảo; đào tạo khai vấn dành cho lãnh đạo và coach (huấn luyện) chuyên nghiệp.

---

(210) **4-2024-63842**

(540)

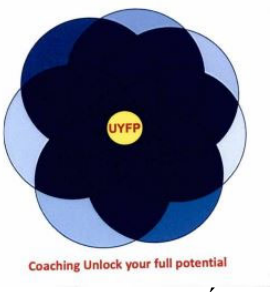

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6
(591) Xanh đen, vàng, đỏ, xanh lơ, xanh nhạt, xanh đậm, xanh cô ban, xanh dương.
(731) NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
Tổ 14, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ khai vấn; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ tổ chức các chuyên đề và hội thảo; đào tạo khai vấn dành cho lãnh đạo và coach (huấn luyện) chuyên nghiệp.

---

(210) **4-2024-63843**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.8; 26.4.18
(731) NGUYỄN THIỆN THĂNG (VN)
327/79/25A Y Moan Ênuôl, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 20: Bàn cho trẻ em; ghế dành cho trẻ em; nôi cho trẻ em; cũi dành cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-63844**

(540)

Codamin B-Mo

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SEN TRA (VN)
121 đường D2, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-63845**

(540)

Codasal premium

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SEN TRA (VN)
121 đường D2, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-63846**

(540)

Codavit

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SEN TRA (VN)
121 đường D2, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-63847**

(540)

HPF FASHION
Tôn vinh bản sắc doanh nghiệp!

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG HPF (VN)
Tầng 5, So 17B1, Lô 7B đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Các sản phẩm bảo hộ lao động như: nón (mũ) bảo hộ lao động; găng tay bảo hộ lao động; kính bảo hộ lao động; mặt nạ phòng độc; khẩu trang bảo hộ lao động; quần áo bảo hộ lao động.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo đồng phục; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2024-63848**

(540)

LEC
CORPORATION

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3; 26.4.8; 26.15.7; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN LEC VIỆT NAM (VN)
Đường số 4, khu công nghiệp Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ logistic (dịch vụ hậu cần vận tải); dịch vụ giao nhận hàng hóa vận tải và hàng xuất nhập khẩu; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ giao hàng.

---

(210) **4-2024-63849**

(540)

Curicap

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) VŨ TUẤN ANH (VN)
15A khu Tập thể Giáo viên, tổ 1 La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-63850**

(540)

LAVISU

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 4.5.1; 4.5.2; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HUHO VIỆT NAM (VN)
SH23.CT1A, tầng 3, tòa Iris Garden, số 30 phố Trần Hữu Dực, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; xà phòng; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng trong mục đích y tế; dược liệu; chế phẩm thảo dược; chế phẩm bảo vệ sức khỏe sản xuất từ các chiết xuất dược liệu.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, phân phối các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, xà phòng, dầu gội đầu, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm vệ sinh dùng trong mục đích y tế, dược liệu, chế phẩm thảo dược, chế phẩm bảo vệ sức khỏe sản xuất từ các chiết xuất dược liệu.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây thuốc, cây thảo dược; dịch vụ làm vườn; dịch vụ diệt cỏ dại; dịch vụ cải tạo đất dùng cho mục đích nông nghiệp (để làm đất màu mỡ và phì nhiêu); dịch vụ diệt loài gây hại trong nghề làm vườn, lâm nghiệp; dịch vụ chăm sóc cây thuốc, cây thảo dược.

---

(210) **4-2024-63851**

(540)

The Dome

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.5.8; 26.11.7
(591) Trắng, xanh.
(731) NGUYỄN ĐÌNH SƠN (VN)
Tổ dân phố Trịnh, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh cho khách sạn; tổ chức hội chợ thương mại; tư vấn quản lý nhân sự; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; trình diễn sân khấu.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; đặt chỗ khách sạn; cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2024-63852**

(540)

GIMICAFÉ
COFFEE AND TEA

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) HOÀNG THỊ DIỄM (VN)
Phòng 306, nhà B, chung cư huyện ủy Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi vải.

Nhóm 21: Bình giữ nhiệt (không dùng điện), cốc giữ nhiệt, cốc đựng đồ uống, đồ chứa giữ nhiệt cho đồ uống, dụng cụ pha cà phê không chạy bằng điện.

Nhóm 30: Trà (chè), cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, bánh ngọt, bánh kem.

Nhóm 32: Đồ uống đóng lon, đồ uống đóng chai, nước ép trái cây (đồ uống).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: túi vải, bình giữ nhiệt (không dùng điện), cốc giữ nhiệt, cốc đựng đồ uống, đồ chứa giữ nhiệt cho đồ uống, dụng cụ pha cà phê không chạy bằng điện, trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, banh ngọt, bánh kem, đồ uống đóng lon, đồ uống đóng chai, nước ép trái cây (đồ uống); tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp hỗ trợ tư vấn trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt đọng nha hang, quán ăn, quán trà sữa, quán cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quán trà, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-63853**

(540)

AIMA

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho lốp xe; mát tít dùng cho lốp xe; vitcô dùng để sửa chữa lốp xe; chất để sửa chữa lốp xe; hỗn hợp bịt kín lốp xe; chế phẩm bịt kín lốp xe.

---

(210) **4-2024-63854**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch xe ô tô; chế phẩm làm sạch kính; chế phẩm đánh bóng xe ô tô; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; sáp đánh bóng ô tô; sáp đánh bóng xe đạp; xà phòng dạng lỏng, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-63855**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; bộ điều khiển bằng khí nén dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; động cơ và máy thủy lực; máy phát điện; bộ máy phát điện; máy phát điện cho xe đạp.

---

(210) **4-2024-63856**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin điện có thể sạc lại được cung cấp năng lượng cho xe điện; pin ganvanic; bộ pin ganvanic; pin điện; hộp pin; bình ắc quy; bộ nguồn cấp điện di động (pin điện có thể sạc lại được); ắc quy điện; thiết bị sạc ắc quy; hộp ắc quy; bình tích điện; ắc quy cho xe cộ; bộ vi điều khiển; bộ điều khiển điện; thiết bị sạc ắc quy; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; mũ bảo hiểm cho người đi xe máy; mũ bao hiểm cho người đi xe đạp; mũ bảo hiểm cho người trượt ván; lưỡi trai dùng cho mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm; kính râm; thiết bị sạc pin; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa.

---

(210) **4-2024-63857**

(540)

AIMA

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn phanh cho xe cộ; đèn dùng cho xe đạp; đèn xe máy; đèn cho ô tô; đèn phản quang của xe cộ; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; đèn xi nhan cho xe đạp; đèn pha xe cộ; đèn hậu xe cộ; đèn dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-63858**

(540)

AIMA

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe máy; xe ô tô; xe đạp; xe đạp điện; xe điện ba bánh; ô tô có động cơ điện; xe chuyên chở bộ pin dự trữ; yên xe đạp; xe điện một bánh cân bằng; xe điện hai bánh cân bằng; xe đạp một bánh; xe scooter điện tự cân bằng; xe scooter tự cân bằng; ghế bảo hiểm cho trẻ em, dùng cho xe cộ; xe hẩy [xe cộ]; bơm dùng cho lốp xe đạp; khung xe cơ giới hai bánh; thân xe cộ; xe đạp điện có thể gấp lại được; xe scooter điện (xe cộ); xe tay ga điện (xe cộ chạy điện); xe scooter điện (xe ô tô điện); xe tay ga; ghế an toàn cho trẻ em trên xe cộ; dây an toàn cho trẻ em trên ghế xe cộ; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; giỏ xe đạp; giá đựng cốc nước trên ô tô; giá để ô trên ô tô; vật dụng giữ cốc dùng cho xe cộ; khung nóc cho xe cộ; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; kính chắn gió cho xe cộ; ô tô điện; xe lai điện plug-in; xe scutơ bốn bánh (dành cho người chậm chạp); xe điện sử dụng pin nhiên liệu; gương chiếu hậu; đệm nâng trẻ em cho xe cộ; xích chống trượt cho xe cộ; xích chống trượt cho lốp xe cộ; đệm tựa lưng cho ghế ngồi xe cộ; túi đựng đồ chuyên dụng cho xe máy; thùng để thú cưng cho xe đạp; túi đựng đồ chuyên dụng cho xe đạp; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ điện cho xe ô tô; động cơ xe máy; nắp capô xe cộ; động cơ xe ô tô; chốt nắp capô xe cộ; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; vỏ bọc vô lăng cho xe ô tô; vỏ bọc tay lái xe máy; tay lái xe máy; bọc yên dùng cho xe máy; ghi đông xe đạp; vỏ bọc yên xe đạp; vỏ bọc tay lái xe đạp; tay lái xe đạp; vỏ bọc chuyên dụng cho ghế ngồi xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-63859**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ đeo tay thể thao; vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm dây xích nhỏ hoặc ngăn và đồ trang trí hoặc đồ trang sức); ví gấp đựng đồ trang sức; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-63860**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi đựng dụng cụ (túi da), rỗng; ba lô; vali [hành lý]; túi; ô; ô dùng ở bãi biển; ô dùng ở ngoài trời; va li có gắn động cơ.

---

(210) **4-2024-63861**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Cốc cách nhiệt; cốc; đồ chứa đựng bằng thủy tinh cho mục đích gia dụng bao gồm cốc; đồ chứa đựng bằng thủy tinh cho mục đích gia dụng bao gồm đĩa; đồ chứa đựng bằng thủy tinh cho mục đích gia dụng bao gồm ấm; đồ chứa đựng bằng thủy tinh cho mục đích gia dụng bao gồm bình; chai lọ; găng tay rửa xe; chổi làm sạch vành xe ô tô; cốc để uống; bình cách điện.

---

(210) **4-2024-63862**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 22: Lều, không dùng để chơi trò chơi; lều leo núi hoặc cắm trại; lều vải, không dùng để chơi trò chơi; lều dùng để trú ẩn ngoài trời, không để cắm trại; dây bện để đóng gói; túi bằng vải dệt dùng để bao gói (túi).

---

(210) **4-2024-63863**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; tấm trải dùng cho dã ngoại; chăn; túi ngủ; rèm mắt cáo [bằng vải]; tấm phủ giường.

---

(210) **4-2024-63864**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo thun ngắn tay; quần áo làm từ lông vũ; quần áo cho người đi xe đạp; áo mưa; áo pông-sô; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; áo choàng ngoài; bộ áo liên quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; quần áo [trang phục]; quần áo chống thấm nước; găng tay [trang phục]; ủng dùng khi trời mưa; mũ dùng khi trời mưa; quần áo cho người lái xe môtô; quần dài che mưa; mũ lưỡi trai cho người đi xe đạp; găng tay lái xe.

---

(210) **4-2024-63865**

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Băng bảo vệ cổ tay cho người trượt ván; băng bảo vệ cổ tay dùng trong thể thao; miếng đệm bảo vệ đầu gối khi chơi thể thao; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; miếng đệm bảo vệ đầu gối dùng khi trượt ván; miếng đệm bảo vệ khuỷu tay để trượt ván; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; ván trượt; đai bảo vệ thắt lưng dùng trong thể thao; vật dụng bảo vệ cánh tay khi chơi thể thao; xe đẩy đồ chơi trẻ em; xe hẩy chân [đồ chơi]; xe hẩy chân chạy điện [đồ chơi].

---

(210) **4-2024-63866**

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng bá hàng hóa, dịch vụ cho người khác; phân tích quảng cáo; dịch vụ hoạt động quảng cáo; lập kế hoạch quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ nghiên cứu thị trường; xuất bản tờ rơi quảng cáo; marketing; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; sắp xếp chương trình thúc đẩy marketing cho người khác; tổ chức chương trình thúc đẩy marketing cho người khác; tiếp thị hàng hóa và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin tiếp thị; đẩy mạnh bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; nghiên cứu thị trường sử dụng cơ sở dữ liệu máy tính; thu thập thông tin nghiên cứu thị trường; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-63867**

(540)

AIMA

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No.5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; chống gỉ; đắp lại lốp xe; sửa xe đạp; dịch vụ tân trang xe cộ; dịch vụ rửa xe tự phục vụ có sẵn; sửa chữa máy phát điện; bảo trì máy phát điện; sửa chữa thiết bị điện tử; sửa chữa động cơ điện; bảo trì động cơ điện; sửa chữa xe hơi; bảo trì xe hơi; sửa chữa hoặc bảo trì xe cộ mặt đất; sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ chạy điện; bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ; chống gỉ cho xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; dịch vụ thay thế ắc quy xe cộ; thay thế ắc quy xe cộ (xe hơi); sạc ắc quy cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-63868**

(540)

AIMA

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lai kéo xe hỏng; cho thuê xe đạp; dịch vụ chia sẻ xe đạp; cho thuê xe máy; cho thuê xe cộ; dịch vụ chia sẻ xe hơi

---

(210) **4-2024-63869**

(540)

AIMA

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho lốp xe; mát tít dùng cho lốp xe; vitcô dùng để sửa chữa lốp xe; chất để sửa chữa lốp xe; hỗn hợp bịt kín lốp xe; chế phẩm bịt kín lốp xe.

---

(210) **4-2024-63870**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch xe ô tô; chế phẩm làm sạch kính; chế phẩm đánh bóng xe ô tô; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; sáp đánh bóng ô tô; sáp đánh bóng xe đạp; xà phòng dạng lỏng, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-63871**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; bộ điều khiển bằng khí nén dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; động cơ và máy thuỷ lực; máy phát điện; bộ máy phát điện; máy phát điện cho xe đạp.

---

(210) **4-2024-63872**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin điện có thể sạc lại được cung cấp năng lượng cho xe điện; pin ganvanic; bộ pin ganvanic; pin điện; hộp pin; bình ắc quy; bộ nguồn cấp điện di động (pin điện có thể sạc lại được); ắc quy điện; thiết bị sạc ắc quy; hộp ắc quy; bình tích điện; ắc quy cho xe cộ; bộ vi điều khiển; bộ điều khiển điện; thiết bị sạc ắc quy; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; mũ bảo hiểm cho người đi xe máy; mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp; mũ bảo hiểm cho người trượt ván; lưỡi trai dùng cho mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm; kính râm; thiết bị sạc pin; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa.

---

(210) **4-2024-63873**

(540)

TẦM SHAN
— Hòa vị di sản —

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN HÀ AN (VN)
81A Nguyễn Trãi, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-63874**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.3.14; 21.1.14; 21.1.15; 25.1.25; 26.1.1; 26.11.12

(731) NGUYỄN HÀ AN (VN)
81A Nguyễn Trãi, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-63875**

(540)

JMRAT

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI TAM HÒA VIỆT NAM (VN)
56/2 khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất keo dính dùng trong công nghiệp; chất gắn để sửa chữa, vá lại đồ vật bị gẫy vỡ; gluten [keo, hồ dán, chất dính] không dùng trong văn phòng và gia đình; gôm [chất dính] dùng cho mục đích công nghiệp; chất kết dính có dầu [ma-tít, nhựa gắn].

Nhóm 02: Lớp phủ cho gỗ [sơn]; sơn gỗ; sơn dùng cho gỗ; sơn phủ; sơn.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dung dịch cọ rửa; chất tẩy rửa ô tô; chế phẩm tẩy sơn, tẩy thuốc màu, tẩy thuốc vẽ; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm thơm, trong sạch không khí (bình xịt khoáng, bình xịt phòng.

---

(210) **4-2024-63876**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.1; 2.7.2; 5.3.6; 5.3.13; 11.3.3; 25.7.5; 26.1.1; 26.4.18
(591) Xanh lá, xanh rêu, vàng, vàng đồng, đỏ, xanh dương, nâu, nâu nhạt, đen, xám, xám nhạt, cam
(731) NGUYỄN THỊ NGUYỆT (VN)
Khối 10, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán sinh tố.

---

(210) **4-2024-63877**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(591) Đen, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC TRỜI (VN)
Số 1099 Đường số 5, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật.

---

(210) **4-2024-63879**

(540)

JuJu Nướng K-zone Grill Garden

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) LÊ MINH BẢO (VN)
320/22/1 KP 4, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-63880**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 17.2.2; 24.9.1; 26.4.18
(591) Trắng, vàng, nâu, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN HƯƠNG THIỀU (VN)
Phố Hồng Thái mới, thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; đá quý phong thủy.

---

(210) **4-2024-63881**

(540)

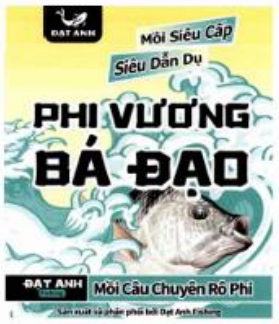

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 3.9.1; 3.9.24; 26.4.2; 26.4.9; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng, xanh, xám bạc.
(731) NGUYỄN CHÍ ĐẠT (VN)
KP 5, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Mồi câu cá (mồi sống); thức ăn cho cá làm từ cám, bột ngũ cốc, bột cá và hương liệu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: môi câu cá (mồi giả), đô câu cá, cần câu cá, hộp đựng cần câu cá, lưỡi câu, dây câu cá, môi câu cá (mồi sống), thức ăn cho cá làm từ cám, bột ngũ cốc, bột cá và hương liệu.

---

(210) **4-2024-63882**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH HLC BEAUTY (VN)
Phố Hồng Thái mới, thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2024-63883**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.3.4; 26.3.5; 26.3.23; 26.7.25
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) PHẠM THANH HÀO (VN)
Xóm Phú Điền, xã Hưng Thành, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu thanh và thu hình; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị nghe nhạc cầm tay.

---

(210) **4-2024-63884**

(540)

CHỌN SAM LÀ CHỌN SỰ KHÁC BIỆT

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAM (VN)
22 Đường số 5, Cư xá Nam Long, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nâm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; hóa chất để cải tạo đất.

Nhóm 05: Chat diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2024-63885**

(540)

X-AUTO

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH X-GROUP (VN)
Số nhà 448, đường Hai Bà Trưng, TDP Tiền Châu, phường Tiền Châu, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; dịch vụ độ xe ô tô, xe gắn máy (dịch vụ lắp đặt phụ kiện/đồ trang trí cho xe cộ theo yêu cầu).

---

(210) **4-2024-63886**

(540)

AIMA

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.1.8

(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn phanh cho xe cộ; đèn dùng cho xe đạp; đèn xe máy; đèn cho ô tô; đèn phản quang của xe cộ; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; đèn xi nhan cho xe đạp; đèn pha xe cộ; đèn hậu xe cộ; đèn dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-63887**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phương tiên giao thông chạy điện; xe má; xe ô tô; xe đạp; xe đạp điện; xe điện ba bánh; lốp cho bánh xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; còi xe xộ; khung xe đạp; ô tô có động cơ điện; xe chuyên chở bộ pin dự trữ; yên xe đạp; xe điện một bánh cân bằng; xe điện hai bánh cân bằng; xe đạp một bánh; xe scooter điện tự cân bằng; xe scooter tự cân bằng; ghế bảo hiểm cho trẻ em, dùng cho xe cộ; xe hây [xe cộ]; bơm dùng cho lốp xe đạp; khung xe cơ giới hai bánh; thân xe cộ; xe đạp điện có thể gấp lại được; xe scooter điện (xe cộ); xe tay ga điện (xe cộ chạy điện); xe scooter điện (xe ô tô điện); xe tay ga; ghế an toàn cho trẻ em trên xe cộ; dây an toàn cho trẻ em trên ghế xe cộ; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; gió xe đạp; giá đựng cốc nước trên ô tô; giá để ô trên ô tô; vật dụng giữ cốc dùng cho xe cộ; khung nóc cho xe cộ; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; kính chắn gió cho xe cộ; ô tô điện; xe lai điện plug-in; xe scutơ bốn bánh (dành cho người chậm chạp); xe điện sử dụng pin nhiên liệu; gương chiếu hậu; đệm nâng trẻ em cho xe cộ; xích chống trượt cho xe cộ; xích chống trượt cho lốp xe cộ; đệm tựa lưng cho ghế ngồi xe cộ; túi đựng đồ chuyên dụng cho xe máy; thùng để thú cưng cho xe đạp; túi đựng đô chuyên dụng cho xe đạp; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ điện cho xe ô tô; động cơ xe máy; nắp capô xe cộ; động cơ xe ô tô; chốt nắp capô xe cộ; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; vỏ bọc vô lăng cho xe ô tô; vỏ bọc tay lái xe máy; tay lái xe máy; bọc yên dùng cho xe máy; ghi đông xe đạp; vỏ bọc yên xe đạp; vỏ bọc tay lái xe đạp; tay lái xe đạp; vỏ bọc chuyên dụng cho ghế ngồi xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-63888**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ đeo tay thể thao; vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm dây xích nhỏ hoặc ngắn và đồ trang trí hoặc đồ trang sức); ví gấp đựng đồ trang sức; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-63889**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi đựng dụng cụ (túi da), rỗng; ba lô; vali [hành lý]; túi; ô; ô dùng ở bãi biển; ô dùng ở ngoài trời; va li có gắn động cơ.

---

(210) **4-2024-63890**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 22: Lều, không dùng để chơi trò chơi; lều leo núi hoặc cắm trại; lều vải, không dùng để chơi trò chơi; lều dùng để trú ẩn ngoài trời, không để cắm trại; dây bện để đóng gói; túi bằng vải dệt dùng để bao gói (túi).

---

(210) **4-2024-63891**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 22: Lều, không dùng để chơi trò chơi; lều leo núi hoặc cắm trại; lều vải, không dùng để chơi trò chơi; lều dùng để trú ẩn ngoài trời, không để cắm trại; dây bện để đóng gói; túi bằng vải dệt dùng để bao gói (túi).

---

(210) **4-2024-63892**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; tấm trải dùng cho dã ngoại; chăn; túi ngủ; rèm mắt cáo [bằng vải]; tấm phủ giường.

---

(210) **4-2024-63893**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo thun ngắn tay; quần áo làm từ lông vũ; quần áo cho người đi xe đạp; áo mưa; áo pông-sô; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; áo choàng ngoài; bộ áo liên quân [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; quần áo [trang phục]; quần áo chống thống thấm nước; găng tay [trang phục]; ủng dùng khi trời mưa; mũ dùng khi trời mưa; quần áo cho người lái xe môtô; quần dài che mưa; mũ lưỡi trai cho người đi xe đạp; găng tay lái xe.

---

(210) **4-2024-63894**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Băng bảo vệ cổ tay cho người trượt ván; băng bảo vệ cổ tay dùng trong thể thao; miếng đệm bảo vệ đầu gối khi chơi thể thao; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; miếng đệm bảo vệ đầu gối dùng khi trượt ván; miếng đệm bảo vệ khuỷu tay để trượt ván; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; ván trượt; đai bảo vệ thắt lưng dùng trong thể thao; vật dụng bảo vệ cánh tay khi chơi thể thao; xe đẩy đồ chơi trẻ em; xe hẩy chân [đồ chơi]; xe hẩy chân chạy điện [đồ chơi].

---

(210) **4-2024-63895**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng bá hàng hóa, dịch vụ cho người khác; phân tích quảng cáo; dịch vụ hoạt động quảng cáo; lập kê hoạch quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ nghiên cứu thị trường; xuất bản tờ rơi quảng cáo; marketing; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; sắp xếp chương trình thúc đẩy marketing cho người khác; tổ chức chương trình thúc đẩy marketing cho người khác; tiếp thị hàng hóa và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin tiếp thị; đẩy mạnh bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; nghiên cứu thị trường sử dụng cơ sở dữ liệu máy tính; thu thập thông tin nghiên cứu thị trường; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-63896**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; chống gỉ; đắp lại lốp xe; sửa xe đạp; dịch vụ tân trang xe cộ; dịch vụ rửa xe tự phục vụ có sẵn; sửa chữa máy phát điện; bảo trì máy phát điện; sửa chữa thiết bị điện tử; sửa chữa động cơ điện; bảo trì động cơ điện; sửa chữa xe hơi; bảo trì xe hơi; sửa chữa hoặc bảo trì xe cộ mặt đất; sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ chạy điện; bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ; chống gỉ cho xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; dịch vụ thay thế ắc quy xe cộ; thay thế ắc quy xe cộ (xe hơi); sạc ắc quy cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-63897**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lai kéo xe hỏng; cho thuê xe đạp; dịch vụ chia sẻ xe đạp; cho thuê xe máy; cho thuê xe cộ; dịch vụ chia sẻ xe hơi.

---

(210) **4-2024-63898**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.21; 2.9.15; 26.1.1
(591) Xanh nước biển, xanh dương, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ HẢI SẢN NGUYÊN PHÁT (VN)
124 đường Chi Lăng, phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; thủy hải sản khô; cá khô; mực khô; tôm khô.

---

(210) **4-2024-63899**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN D-NATION (VN)
Số 17 đường 13C, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước; thi công, lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt hệ thống sưởi ấm.

Nhóm 40: In ấn; dịch vụ in.

---

(210) **4-2024-63900**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.7.21; 5.7.23; 26.11.12
(591) Xanh lá, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN D-NATION (VN)
Số 17 đường 13C, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước; thi công, lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt hệ thống sưởi ấm.

Nhóm 40: In ấn; dịch vụ in.

---

(210) **4-2024-63901**

(540)

AN NHIEN

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRẦM HƯƠNG AN NHIÊN (VN)
58 Lê Tự Tài, phường 04, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 03: Trầm hương; bột trầm hương; gỗ thơm; nhang trầm hương; nụ trầm hương; trầm hương miếng.

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm trầm hương, bột trầm hương, gỗ thơm, nhang trầm hương, nụ trầm hương, trầm hương miếng.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công trầm hương, bột trầm hương, gỗ thơm, nhang trầm hương, nụ trầm hương, trầm hương miếng.

---

(210) **4-2024-63902**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Nâu vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SEN HOÀNG GIA (VN)
Số HA 9-7 Little Việt Nam, phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 12: Du thuyền; ca nô; tàu thủy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm du thuyền, ca nô, tàu thủy.

Nhóm 37: Dịch vụ đóng tàu; dịch vụ sửa chữa và bảo trì tàu thuyền, máy động cơ; dịch vụ bảo dưỡng và làm sạch tàu.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ vận tải bằng tàu thuyền; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ cho thuê tàu thuyền, ô tô, xe máy, trực thăng.

Nhóm 41: Tổ chức hoạt động ca nhạc tạp kỹ; tổ chức các buổi khiêu vũ; tổ chức các hoạt động thể thao; dịch vụ công viên, công viên nước vui chơi giải trí; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ].

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế du thuyền; dịch vụ tư vấn về thiết kế du thuyền; dịch vụ tư vấn kiểm tra và kiểm định chất lượng du thuyền.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng du lịch (resort); cho thuê chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu (quán bar).

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2024-63903**

(540)

ION PURE WATER

(220) 31/12/2024

(441) 25/06/2025

(531) 1.15.15; 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1; 26.11.12

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MQ OXI WATER (VN)
854/67 Thống Nhất, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết; nước khoáng [đồ uống]; nước uống đóng chai, đóng bình; nước ép trái cây không cồn [đồ uống]; nước điện giải bù nước (nước ion kiềm) để giải khát (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm nước tinh khiết, nước khoáng [đồ uống], nước uống đóng chai, đóng bình, nước ép trái cây không cồn [đồ uống], nước điện giải bù nước (nước ion kiềm) để giải khát (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-63904**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 26.1.10; 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, đỏ, vàng ánh kim, trắng, cam đỏ nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH NHƯ NHƯ VẠN PHÁT (VN)
Thửa đất số 482, tờ bản đồ số 8, khu phố 3, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm sữa công thức cho trẻ sơ sinh, sữa và các sản phẩm sữa, thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng), chất bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng), thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt [ngũ cốc], rau củ quả đã qua chế biến, trái cây đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-63905**

(540)

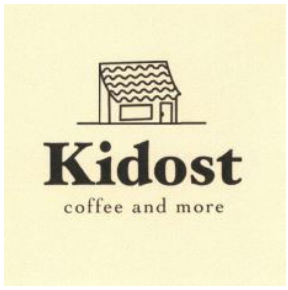

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24
(591) Đen, vàng nhạt.
(731) TRỊNH HOÀI NAM (VN)
730/1/2/109 hương lộ 2, khu phố 4, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán trà.

---

(210) **4-2024-63906**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.11.8
(591) Vàng, cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VIEENT (VN)
LM81-26.06, tòa LM81 Vinhomes Central Park, số 720A, đường Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ truyền thông quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất nhạc; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram); giải trí trên truyền hình.

---

(210) **4-2024-63907**

(540)

NOTTY

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHANGHAI QIAOJIMENG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2886, 2nd Floor, Building 2, No. 656-658 Wuyi Road, Changning District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) để cạo râu; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; dụng cụ duỗi tóc, dùng điện; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện.

---

(210) **4-2024-63908**

(540)

AIMA

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho lốp xe; mát tít dùng cho lốp xe; vitcô dùng để sửa chữa lốp xe; chất để sửa chữa lốp xe; hỗn hợp bịt kín lốp xe; chế phẩm bịt kín lốp xe.

---

(210) **4-2024-63909**

(540)

AIMA

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch xe ô tô; chế phẩm làm sạch kính; chế phẩm đánh bóng xe ô tô; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; sáp đánh bóng ô tô; sáp đánh bóng xe đạp; xà phòng dạng lỏng, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-63910**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; bộ điều khiển bằng khí nén dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; động cơ và máy thuỷ lực; máy phát điện; bộ máy phát điện; máy phát điện cho xe đạp.

---

(210) **4-2024-63911**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin điện có thể sạc lại được cung cấp năng lượng cho xe điện; pin ganvanic; bộ pin ganvanic; pin điện; hộp pin; bình ắc quy; bộ nguồn cấp điện di động (pin điện có thể sạc lại được); ắc quy điện; thiết bị sạc ắc quy; hộp ắc quy; bình tích điện; ắc quy cho xe cộ; bộ vi điều khiển; bộ điều khiển điện; thiết bị sạc ắc quy; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; mũ bảo hiểm cho người đi xe máy; mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp; mũ bảo hiểm cho người trượt ván; lưỡi trai dùng cho mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm; kính râm; thiết bị sạc pin; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa.

---

(210) **4-2024-63912**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn phanh cho xe cộ; đèn dùng cho xe đạp; đèn xe máy; đèn cho ô tô; đèn phản quang của xe cộ; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; đèn xi nhan cho xe đạp; đèn pha xe cộ; đèn hậu xe cộ; đèn dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-63913**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe máy; xe ô tô; xe đạp; xe đạp điện; xe điện ba bánh; lốp cho bánh xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; còi cho xe cộ; khung xe đạp; ô tô có động cơ điện; xe chuyên chở bộ pin dự trữ; yên xe đạp; xe điện một bánh cân bằng; xe điện hai bánh cân bằng; xe đạp một bánh; xe scooter điện tự cân bằng; xe scooter tự cân bằng; ghế bảo hiểm cho trẻ em, dùng cho xe cộ; xe hẩy [xe cộ]; bơm dùng cho lốp xe đạp; khung xe cơ giới hai bánh; thân xe cộ; xe đạp điện có thể gấp lại được; xe scooter điện (xe cộ); xe tay ga điện (xe cộ chạy điện); xe scooter điện (xe ô tô điện); xe tay ga; ghế an toàn cho trẻ em trên xe cộ; dây an toàn cho trẻ em trên ghế xe cộ; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; giỏ xe đạp; giá đựng cốc nước trên ô tô; giá để ô trên ô tô; vật dụng giữ cốc dùng cho xe cộ; khung nóc cho xe cộ; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; kính chắn gió cho xe cộ; ô tô điện; xe lai điện plug-in; xe scutơ bốn bánh (dành cho người chậm chạp); xe điện sử dụng pin nhiên liệu; gương/chiếu hậu; đệm nâng trẻ em cho xe cộ; xích chống trượt cho xe cộ; xích chống trượt cho lốp xe cộ; đệm tựa lưng cho ghế ngồi xe cộ; túi đựng đồ chuyên dụng cho xe máy; thùng để thú cưng cho xe đạp; túi đựng đồ chuyên dụng cho xe đạp; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ điện cho xe ô tô; động cơ xe máy; nắp capô xe cộ; động cơ xe ô tô; chốt nắp capô xe cộ; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; vỏ bọc vô lăng cho xe ô tô; vỏ bọc tay lái xe máy; tay lái xe máy; bọc yên dùng cho xe máy; ghi đông xe đạp; vỏ bọc yên xe đạp; vỏ bọc tay lái xe đạp; tay lái xe đạp; vỏ bọc chuyên dụng cho ghế ngồi xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-63914**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ đeo tay thể thao; vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm dây xích nhỏ hoặc ngắn và đồ trang trí hoặc đô trang sức); ví gập đựng đồ trang sức; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyên, vòng xuyên; bộ phụ kiện để làm đô trang sức.

---

(210) **4-2024-63915**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi đựng dụng cụ (túi da), rỗng; ba lô; vali [hành lý]; túi; ô; ô dùng ở bãi biển; ô dùng ở ngoài trời; va li có gắn động cơ.

---

(210) **4-2024-63916**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Cốc cách nhiệt; cốc; đồ chứa đựng bằng thủy tinh cho mục đích gia dụng bao gồm cốc; đồ chứa đựng bằng thủy tinh cho mục đích gia dụng bao gồm đĩa; đồ chứa đựng bằng thủy tinh cho mục đích gia dụng bao gồm ấm; đồ chứa đựng bằng thủy tinh cho mục đích gia dụng bao gồm bình; chai lọ; găng tay rửa xe; chổi làm sạch vành xe ô tô; cốc để nông; bình cách điện.

---

(210) **4-2024-63917**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 22: Lều, không dùng để chơi trò chơi; lều leo núi hoặc cắm trại; lều vải, không dùng để chơi trò chơi; lều dùng để trú ẩn ngoài trời. không để cắm trại; dây bện để đóng gói, túi bằng vải dệt dùng để bao gói (túi).

---

(210) **4-2024-63918**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; tấm trải dùng cho dã ngoại; chăn; túi ngủ; rèm mắt cáo [bằng vải]; tấm phủ giường.

---

(210) **4-2024-63919**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo thun ngắn tay; quần áo làm từ lông vũ; quần áo cho người đi xe đạp; áo mưa; áo pông-sô; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; áo choàng ngoài; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; quần áo [trang phục]; quần áo chống thấm nước; găng tay [trang phục]; ủng dùng khi trời mưa; mũ dùng khi trời mưa; quần áo cho người lái xe môtô; quần dài che mưa; mũ lưỡi trai cho người đi xe đạp; găng tay lái xe.

---

(210) **4-2024-63920**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Băng bảo vệ cổ tay cho người trượt ván; băng bảo vệ cổ tay dùng trong thể thao; miếng đệm bảo vệ đầu gối khi chơi thể thao; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; miếng đệm bảo vệ đầu gối dùng khi trượt ván; miếng đệm bảo vệ khuỷu tay để trượt ván; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; ván trượt; đai bảo vệ thắt lưng dùng trong thể thao; vật dụng bảo vệ cánh tay khi chơi thể thao; xe đẩy đồ chơi trẻ em; xe hẩy chân [đồ chơi]; xe hẩy chân chạy điện [đồ chơi].

---

(210) **4-2024-63921**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng bá hàng hóa, dịch vụ cho người khác; phân tích quảng cáo; dịch vụ hoạt động quảng cáo; lập kế hoạch quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ nghiên cứu thị trường; xuất bản tờ rơi quảng cáo; marketing; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; sắp xếp chương trình thúc đẩy marketing cho người khác; tổ chức chương trình thúc đẩy marketing cho người khác; tiếp thị hàng hóa và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin tiếp thị; đẩy mạnh bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; nghiên cứu thị trường sử dụng cơ sở dữ liệu máy tính; thu thập thông tin nghiên cứu thị trường; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-63922**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; chông gỉ; đắp lại lốp xe; sửa xe đạp; dịch vụ tân trang xe cộ; dịch vụ rửa xe tự phục vụ có săn; sửa chữa máy phát điện; bảo trì máy phát điện; sửa chữa thiết bị điện tử; sửa chữa động cơ điện; bảo trì động cơ điện; sửa chữa xe hơi; bảo trì xe hơi; sửa chữa hoặc bảo trì xe cộ mặt đất; sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ chạy điện; bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ; chống gỉ cho xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; dịch vụ thay thế ăc quy xe cộ; thay thế ắc quy xe cộ (xe hơi); sạc ắc quy cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-63923**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.8
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lai kéo xe hỏng; cho thuê xe đạp; dịch vụ chia sẻ xe đạp; cho thuê xe máy; cho thuê xe cộ; dịch vụ chia sẻ xe hơi.

---

(210) **4-2024-63924**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho lốp xe; mát tít dùng cho lốp xe; vitcô dùng để sửa chữa lốp xe; chất để sửa chữa lốp xe; hỗn hợp bịt kín lốp xe; chế phẩm bịt kín lốp xe.

---

(210) **4-2024-63925**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch xe ô tô; chế phẩm làm sạch kính; chế phẩm đánh bóng xe ô tô; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; sáp đánh bóng ô tô; sáp đánh bóng xe đạp; xà phòng dạng lỏng, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-63926**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; bộ điều khiển bằng khí nén dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; động cơ và máy thuỷ lực; máy phát điện; bộ máy phát điện; máy phát điện cho xe đạp.

---

(210) **4-2024-63927**

(540)

Khanhbun

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HỘ KINH DOANH KHANHBUN (VN)
Số 17 ngách 11 ngõ 111 phố Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo trẻ em; giày dép; mũ; nón.

---

(210) **4-2024-63928**

(540)

PCA

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.1; 26.4.1; 26.4.7
(591) Đen, đỏ.
(731) LÊ NGUYỄN BẢO TRÂN (VN)
22 đường 16, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm, ứng dụng có thể tải xuống được.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn, tư vấn doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp; dịch vụ tiếp thị.

Nhóm 42: Dịch vụ phát triển phần mềm và trang chủ; tích hợp mạng cục bộ; dịch vụ thiết kế trang web; dịch vụ kết nối mạng máy tính và công nghệ thông tin; tư vấn công nghệ thông tin.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý.

---

(210) **4-2024-63929**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3
(591) Vàng, đen.
(731) MAI MINH ĐỨC (VN)
113/6 Bành Văn Trân, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót nam, nữ; quần áo thời trang.

---

(210) **4-2024-63930**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) MAI MINH ĐỨC (VN)
113/6 Bành Văn Trân, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót nam, nữ; quần áo thời trang.

---

(210) **4-2024-63931**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 24.3.1; 24.3.7; 25.1.5; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.18
(591) Nâu, trắng, vàng, đỏ, vàng đồng.
(731) HỘ KINH DOANH LA VĂN DƯỠNG (VN)
Thôn Ôn Cựu, xã Thống Nhất, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 29: Thạch đen (thạch làm thực phẩm, trừ bánh kẹo).

---

(210) **4-2024-63932**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.18; 25.1.5; 25.1.9; 26.1.2; 26.2.7
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG VĂN HIẾU (VN)
Số nhà 62, khu Bản Kho, thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 29: Vịt quay.

---

(210) **4-2024-63933**

(540)

LAMGROUP

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) DƯƠNG QUỐC TUẤN (VN)
37 Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội số căn cước công dân

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị làm lạnh; hệ thống và thiết bị sấy; hệ thống cung cấp nước.

Nhóm 12: Thân xe ô tô; thùng xe đông lạnh.

Nhóm 17: Chất cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; sợi thủy tinh để cách điện, cách nhiệt; vecni cách điện, cách nhiệt; sơn cách điện, cách nhiệt; lá kim loại cách điện, cách nhiệt.

---

(210) **4-2024-63934**

(540)

BEAUTY BASE

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.3.3; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.7
(591) Kem, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH OCEAN CAPITAL (VN)
Tầng 1, tòa nhà C+ Office đường Thành Thái, tổ 28, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; dược phẩm; thảo dược.

---

(210) **4-2024-63935**

(540)

MEQUA

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 25.7.22; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh rêu, cam, trắng.
(731) TRƯƠNG VIỆT ANH (VN)
Tổ 17, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mạnh [đồ uống]; rượu gạo; đồ uống hoa quả có cồn.

---

(210) **4-2024-63936**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.22; 26.11.13
(591) Đỏ, đỏ đậm, xanh dương, xanh dương đậm, hồng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BẢO BÁCH (VN)
Xóm Quéo, xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2024-63937**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.4
(591) Đỏ, xanh than, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV HOÀNG CHÍNH (VN)
Số 5, ngõ 16, khu dân cư quốc lộ 1a, tiểu khu 124, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ]; máy bơm; máy bơm khí nén; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; động cơ và máy thủy lực.

---

(210) **4-2024-63938**

(540)

MÓM

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN HUY SINH (VN)
Thôn Bắc Tạ 2, xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; đồ câu cá; dây câu cá; lưỡi câu cá; cần câu cá.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ giải trí; cho thuê thiết bị, dụng cụ câu cá; cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ câu cá (giải trí).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-63939**

(540)

HOAN THIÊN BẢO

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI SẢN HOAN THIÊN BẢO (VN)
Số nhà 01, đường 02, thôn 10, xã Quang Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã chế biến; thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản đóng hộp; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; thủy hải sản khô.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống: cá, tôm, cua, mực, ghẹ.

---

(210) **4-2024-63940**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DIỆP THẢO Y ĐƯỜNG (VN)
Số 1, ngõ 111 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; son môi; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm; dung dịch cọ rửa; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm để giặt; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chế phẩm dược để chăm sóc da; collagen dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-63941**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(731) NGUYỄN THỊ MIỀN (VN)
P401 CC 4F, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; quần áo may sẵn; váy; áo váy; váy liền quần; đồng phục; áo sơ mi; bộ quần áo.

Nhóm 40: May quần áo; dịch vụ may đo; cắt may da lông thú theo yêu cầu; sửa quần áo cho vừa số đo, sửa lại quần áo [cải biến quần áo]; thêu thùa.

---

(210) **4-2024-63942**

(540)

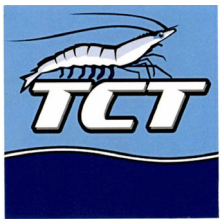

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.16; 25.5.25
(591) Trắng, đen, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TCT (VN)
439 ấp Mỹ Lộc, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 31: Tôm giống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu tôm giống.

---

(210) **4-2024-63943**

(540)

STARBOOKING.VN

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Đen, vàng.
(731) BÙI VĂN KỲ (VN)
Thôn 8A, xã Ea Kly, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sắp xếpvà điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ giáo dục (đào tạo).

---

(210) **4-2024-63944**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin điện có thể sạc lại được cung cấp năng lượng cho xe điện; pin ganvanic; bộ pin ganvanic; pin điện; hộp pin; bình ắc quy; bộ nguồn cấp điện di động (pin điện có thể sạc lại được); ắc quy điện; thiết bị sạc ắc quy; hộp ắc quy; bình tích điện; ắc quy cho xe cộ; bộ vi điều khiển; bộ điều khiển điện; thiết bị sạc ắc quy; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; mũ bảo hiểm cho người đi xe máy; mũ bảo hiểm cho người đi xe đạp; mũ bảo hiểm cho người trượt ván; lưỡi trai dùng cho mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm; kính râm; thiết bị sạc pin; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa.

---

(210) **4-2024-63945**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.8
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn phanh cho xe cộ; đèn dùng cho xe đạp; đèn xe máy; đèn cho ô tô; đèn phản quang của xe cộ; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; đèn xi nhan cho xe đạp; đèn pha xe cộ; đèn hậu xe cộ; đèn dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-63946**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe máy; xe ô tô; xe đạp; xe đạp điện; xe điện ba bánh; lốp cho bánh xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; còi cho xe cộ; khung xe đạp; ô tô có động cơ điện; xe chuyên chở bộ pin dự trữ; yên xe đạp; xe điện một bánh cân bằng; xe điện hai bánh cân bằng; xe đạp một bánh; xe scooter điện tự cân bằng; xe scooter tự cân bằng; ghế bảo hiểm cho trẻ em, dùng cho xe cộ; xe hẩy [xe cộ]; bơm dùng cho lốp xe đạp; khung xe cơ giới hai bánh; thân xe cộ; xe đạp điện có thể gấp lại được; xe scooter điện (xe cộ); xe tay ga điện (xe cộ chạy điện); xe scooter điện (xe ô tô điện); xe tay ga; ghế an toàn cho trẻ em trên xe cộ; dây an toàn cho trẻ em trên ghế xe cộ; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; giỏ xe đạp; giá đựng cốc nước trên ô tô; giá để ô trên ô tô; vật dụng giữ cốc dùng cho xe cộ; khung nóc cho xe cộ; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; kính chắn gió cho xe cộ; ô tô điện; xe lai điện plug-in; xe scutơ bốn bánh (dành cho người chậm chạp); xe điện sử dụng pin nhiên liệu; gương chiếu hậu; đệm nâng trẻ em cho xe cộ; xích chống trượt cho xe cộ; xích chống trượt cho lốp xe cộ; đệm tựa lưng cho ghế ngồi xe cộ; túi đựng đồ chuyên dụng cho xe máy; thùng để thú cưng cho xe đạp; túi đựng đồ chuyên dụng cho xe đạp; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ điện cho xe ô tô; động cơ xe máy; nắp capô xe cộ; động cơ xe ô tô; chốt nắp capô xe cộ; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; vỏ bọc vô lăng cho xe ô tô; vỏ bọc tay lái xe máy; tay lái xe máy; bọc yên dùng cho xe máy; ghi đông xe đạp; vỏ bọc yên xe đạp; vỏ bọc tay lái xe đạp; tay lái xe đạp; vỏ bọc chuyên dụng cho ghế ngồi xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-63947**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ đeo tay thể thao; vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm dây xích nhỏ hoặc ngắn và đồ trang trí hoặc đồ trang sức); ví gấp đựng đồ trang sức; đo trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-63948**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi đựng dụng cụ (túi da), rỗng; ba lô, vali [hành lý]; túi; ô; ô dùng ở bãi biển; ô dùng ở ngoài trời; va li có gắn động cơ.

---

(210) **4-2024-63949**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Cốc cách nhiệt; cốc; đồ chứa đựng bằng thủy tinh cho mục đích gia dụng bao gồm cốc; đồ chứa đựng bằng thủy tinh cho mục đích gia dụng bao gồm đĩa; đồ chứa đựng bằng thủy tinh cho mục đích gia dụng bao gồm ấm; đồ chứa đựng bằng thủy tinh cho mục đích gia dụng bao gồm bình; chai lọ; găng tay rửa xe; chổi làm sạch vành xe ô tô; cốc để uống; bình cách điện.

---

(210) **4-2024-63950**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 22: Lều không dùng để chơi trò chơi; lều leo núi hoặc cắm trại; lều vải, không dùng để chơi trò chơi; lều dùng để trú ẩn ngoài trời, không để cắm trại; dây bện để đóng gói; túi bằng vải dệt dùng để bao gói (túi).

---

(210) **4-2024-63951**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Khăn mặt bằng Vải; tấm trải dùng cho dã ngoại; chăn; túi ngủ; rèm mắt cáo [bằng vải]; tấm phủ giường.

---

(210) **4-2024-63952**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo thun ngắn tay; quần áo làm từ lông vũ; quần áo cho người đi xe đạp; áo mưa; áo pông-sô; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; áo choàng ngoài; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; quần áo [trang phục]; quần áo chống thấm nước; găng tay [trang phục]; ủng dùng khi trời mưa; mũ dùng khi trời mưa; quần áo cho người lái xe moto; quần dài che mưa; mũ lưỡi trai cho người đi xe đạp; găng tay lái xe.

---

(210) **4-2024-63953**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Băng bảo vệ cổ tay cho người trượt ván; băng bảo vệ cổ tay dùng trong thể thao; miếng đệm bảo vệ đầu gối khi chơi thể thao; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; miếng đệm bảo vệ đầu gối dùng khi trượt ván; miếng đệm bảo vệ khuỷu tay để trượt ván; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; ván trượt; đai bảo vệ thắt lưng dùng trong thể thao; vật dụng bảo vệ cánh tay khi chơi thể thao; xe đẩy đồ chơi trẻ em; xe hẩy chân [đồ chơi]; xe hẩy chân chạy điện [đồ chơi].

---

(210) **4-2024-63954**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng bá hàng hóa, dịch vụ cho người khác; phân tích quảng cáo; dịch vụ hoạt động quảng cáo; lập kế hoạch quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ nghiên cứu thị trường; xuất bản tờ rơi quảng cáo; marketing; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; sắp xếp chương trình thúc đẩy marketing cho người khác; tổ chức chương trình thúc đẩy marketing cho người khác; tiếp thị hàng hóa và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin tiếp thị; đẩy mạnh bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; nghiên cứu thị trường sử dụng cơ sở dữ liệu máy tính; thu thập thông tin nghiên cứu thị trường; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-63955**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng]; chống gỉ; đắp lại lốp xe; sửa xe đạp; dịch vụ tân trang xe cộ; dịch vụ rửa xe tự phục vụ có sẵn; sửa chữa máy phát điện; bảo trì máy phát điện; sửa chữa thiết bị điện tử; sửa chữa động cơ điện; bảo trì động cơ điện; sửa chữa xe hơi; bảo trì xe hơi; sửa chữa hoặc bảo trì xe cộ mặt đất; sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ chạy điện; bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ; chống gỉ cho xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; dịch vụ thay thế ắc quy xe cộ; thay thế ắc quy xe cộ (xe hơi); sạc ắc quy cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-63956**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) AIMA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
No. 5, Aima Road, South Zone of Jinghai Economic Development Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lai kéo xe hỏng; cho thuê xe đạp; dịch vụ chia sẻ xe đạp; cho thuê xe máy; cho thuê xe cộ; dịch vụ chia sẻ xe hơi.

---

(210) **4-2024-63959**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 3.9.16; 3.9.21; 26.1.1
(591) Vàng, xanh dương, trắng, đỏ.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP - THỦY SẢN MINH PHÁT (VN)
Ấp 6, xã Tân Lộc Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 29: Cá rô phi đã qua chế biến.

Nhóm 31: Cá rô phi tươi sống.

---

(210) **4-2024-63960**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.16; 26.1.1; 26.11.12
(591) Cam, xanh dương, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ BÁNH PHỒNG TÔM HÀNG VỊNH NĂM CĂN (VN)
Ấp 2, xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 30: Bánh phồng tôm.

---

(210) **4-2024-63961**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRÀ PHÚ SỸ (VN)
Số 166 Lý Thái Tổ, thôn 6, xã Đam Bri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử, đại lý phân phối các sản phẩm: trà, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-63962**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh mực, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH METAL SOLUTIONS (VN)
Số 1A184 ấp 4, đường Vĩnh Lộc, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Súng phun sơn tĩnh điện; máy để phủ bề mặt; máy hàn plasma; thiết bị phun ngọn lửa kim loại hóa; điện cực hàn; máy hàn điện; thiết bị hàn dùng điện; pít-tông cho động cơ; pít-tông cho xi lanh; bạc lót (bộ phận của máy công nghiệp).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử, đại lý phân phối các sản phẩm: súng phun sơn tĩnh điện, máy để phủ bề mặt, máy hàn plasma, thiết bị phun ngọn lửa kim loại hóa, điện cực hàn;, máy hàn điện, thiết bị hàn dùng điện.

Nhóm 40: Xử lý và gia công kim loại; gia công phủ sơn chống dính cho kim loại; dịch vụ hàn; dịch vụ tẩy gỉ; dịch vụ mạ kim loại.

---

(210) **4-2024-63963**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) TRẦN ĐẠI QUANG (VN)
Thôn Dương Nổ Nam, xã Phú Dương, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Giày thể thao; giày; dép; giày tập thể dục; giày đá bóng.

---

(210) **4-2024-63964**

(540)

KATOM

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương.
(731) TRẦN ĐẠI QUANG (VN)
Thôn Dương Nổ Nam, xã Phú Dương, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Giày thể thao; giày; dép; giày tập thể dục; giày đá bóng.

---

(210) **4-2024-63965**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 18.5.10; 25.12.1; 26.2.3; 26.11.3
(591) Nâu, vàng, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ ECO-HHB (VN)
490/15, tổ 11, ấp An Bình, xã Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, thuốc thú y, máy nông nghiệp, thiết bị - phụ tùng máy nông nghiệp, vật tư nông nghiệp, đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá kệ), đồ trang trí như tranh ảnh, gương, cây cảnh giả, hoa giả, đèn, bình hoa, tượng gỗ, tượng sáp, tượng trang trí, nến, tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, tre, nứa, gốm, vật liệu xây dựng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, ống nước, ống kim loại, hệ thống và thiết bị vệ sinh, đồ điện lạnh văn phòng và gia đình (như điều hòa không khí, máy lạnh, tủ lạnh, tủ mát, tủ đông, máy sấy quần áo, bình tắm nóng lạnh, máy giặt, lò vi sóng, máy hút bụi, máy hút ẩm), đồ điện tử văn phòng và gia đình (như máy vi tính, đồng hồ, ti vi, loa, đài, máy hát karaoke, âm ly, đầu đĩa, dàn âm thanh), phụ tùng thay thế của đồ điện như cánh quạt, bạc đạn, tụ đề, ruột mô tơ quạt, băng keo, bếp từ, bếp ga, bếp điện, bồn nước, dây cáp điện, đầu nối dây cáp điện, dây dẫn điện, cáp dẫn điện, đầu nối dùng cho dây điện, bộ nối điện, cầu dao, đèn chiếu sáng, cọc tiếp địa, xe nâng, xe đẩy hàng, máy hàn, máy cắt sắt, kìm, đá cắt, tua vít, cờ lê, búa, thước lá, thước cuộn, mỏ lết, dây đai, kéo cắt

tôn, bộ lọc khí, dụng cụ siết đai, vật tư tiêu hao, công cụ cầm tay, máy khoan, máy mài, máy bắt vít, máy biến áp, máy bơm, motor, ống hơi, hóa chất, dây điện, máy phát điện, bình ắc quy, dây đai an toàn, thang, đá mài, vòng bi, cảm biến từ, thước kẹp điện từ, van khí nén, aptomat, ống axetylen, van xả nhanh, van cơ khí, van tiết lưu, xilanh khí nén, êtô, bulong ốc vít, mũi khoan, mũi khoét, khớp nối, ống khí nén, băng dính, van điều chỉnh áp suất, biến tần, rơle nhiệt, ống quấn màng PE, dây thít/dây siết, cảm biến từ, đồng hồ vạn năng, nhiệt kế, tay cắt hơi, que hàn, dây hàn, xẻng, kẽm, tắc kê, keo, súng bắn keo, sơn, máy phun sơn.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất; bảo dưỡng và sửa chữa đồ nội thất; dịch vụ tư vấnxây dựng; lắp đặt trang thiết bị và hoàn thiện công trình xây dựng; trang trí nội - ngoại thất công trình.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế ngoại thất; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế gian hàng triển lãm.

---

(210) **4-2024-63966**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 18.5.10; 25.12.1; 26.2.3; 26.11.3
(591) Nâu, vàng, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ ECO-HHB (VN)
490/15, tổ 11, ấp An Bình, xã Bình An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, thuốc thú y, máy nông nghiệp, thiết bị - phụ tùng máy nông nghiệp, vật tư nông nghiệp, đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá kệ), đồ trang trí như tranh ảnh, gương, cây cảnh giả, hoa giả, đèn, bình hoa, tượng gỗ, tượng sáp, tượng trang trí, nến, tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, tre, nứa, gốm, vật liệu xây dựng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, ống nước, ống kim loại, hệ thống và thiết bị vệ sinh, đồ điện lạnh văn phòng và gia đình (như điều hòa không khí, máy lạnh, tủ lạnh, tủ mát, tủ đông, máy sấy quần áo, bình tắm nóng lạnh, máy giặt, lò vi sóng, máy hút bụi, máy hút ẩm), đồ điện tử văn phòng và gia đình (như máy vi tính, đồng hồ, ti vi, loa, đài, máy hát karaoke, âm ly, đầu đĩa, dàn âm thanh), phụ tùng thay thế của đồ điện như cánh quạt, bạc đạn, tụ đề, ruột mô tơ quạt, băng keo, bếp từ, bếp ga, bếp điện, bồn nước, dây cáp điện, đầu nối dây cáp điện, dây dẫn điện, cáp dẫn điện, đầu nối dùng cho dây điện, bộ nối điện, cầu dao, đèn chiếu sáng, cọc tiếp địa, xe nâng, xe đẩy hàng, máy hàn, máy cắt sắt, kìm, đá cắt, tua vít, cờ lê, búa, thước lá, thước cuộn, mỏ lết, dây đai, kéo cắt tôn, bộ lọc khí, dụng cụ siết đai, vật tư tiêu hao, công cụ cầm tay, máy khoan, máy mài, máy bắt vít, máy biến áp, máy bơm, motor, ống hơi, hóa chất, dây điện, máy phát điện, bình ắc quy, dây đai an toàn, thang, đá mài, vòng bi, cảm biến từ, thước kẹp điện từ, van khí nén, aptomat, ống axetylen, van xả nhanh, van cơ khí, van tiết lưu, xilanh khí nén, êtô, bulong ốc vít, mũi khoan, mũi khoét, khớp nối, ống khí nén, băng dính, van điều chỉnh áp suất, biến tần,

rơle nhiệt, ống quấn màng PE, dây thít/dây siết, cảm biến từ, đồng hồ vạn năng, nhiệt kế, tay cắt hơi, que hàn, dây hàn, xẻng, kẽm, tắc kê, keo, súng bắn keo, sơn, máy phun sơn.
Nhóm 37: Dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất; bảo dưỡng và sửa chữa đồ nội thất; dịch vụ tư vấn xây dựng; lắp đặt trang thiết bị và hoàn thiện công trình xây dựng; trang trí nội - ngoại thất công trình.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế ngoại thất; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết kế gian hàng triển lãm.

---

(210) **4-2024-63967**

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

GOLD BÌNH MINH

(731) CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG XANH THIÊN THANH (VN)
Số 92, đường Trần Hưng Đạo, khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời; bình nước nóng năng lượng mặt trời; máy nước nóng sử dụng điện; bơm nhiệt; tấm thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng].

---

(210) **4-2024-63968**

(300) 2463778 04/07/2024 NL

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

INTERBAK

(731) AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)
Christian Neefestraat 2, 1077 WW AMSTERDAM, Netherlands

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn công nghiệp cho nền kim loại; sơn cuộn.

---

(210) **4-2024-63969**

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

TOTGAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÂY BẮC TV (VN)
264 đường Trần Hưng Đạo, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; mật ong; chế phẩm ngũ cốc; tinh dầu cho thực phẩm trừ tinh dầu ete và tinh dầu; hương liệu cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-63970**

(540)

MBELLA

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH GUANGDU LIGHTING TECHNOLOGY (VN)
226/33/2 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Khung tranh ảnh; thanh treo tranh ảnh [khung]; khuôn góc cho khung tranh ảnh; móc [chốt trụ], không bằng kim loại; giá đỡ [đồ đạc]; thanh chặn trên và dưới của bức tranh có thể cuộn lại được.

---

(210) **4-2024-63971**

(540)

MPHIL

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH GUANGDU LIGHTING TECHNOLOGY (VN)
226/33/2 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; vòi nóng lạnh cho ống nước; buồng tắm đứng có vòi sen; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; bệ xí vệ sinh.

---

(210) **4-2024-63972**

(540)

B-DECOR

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH GUANGDU LIGHTING TECHNOLOGY (VN)
226/33/2 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Khung tranh ảnh; thanh treo tranh ảnh [khung]; khuôn góc cho khung tranh ảnh; móc [chốt trụ], không bằng kim loại; giá đỡ [đồ đạc]; thanh chặn trên và dưới của bức tranh có thể cuộn lại được.

---

(210) **4-2024-63973**

(540)

BELLAYA

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH GUANGDU LIGHTING TECHNOLOGY (VN)
226/33/2 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; vòi nóng lạnh cho ống nước; buồng tắm đứng có vòi sen; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; bệ xí vệ sinh.

---

(210) **4-2024-63974**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 25.1.6
(591) Xám, đỏ, vàng, đen.
(731) PHẠM HỒNG PHÁT (VN)
Xóm 16, xã Xuân Phong, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 28: Dụng cụ tập luyện [dây chun kéo]; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập thể dục; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; tạ tập luyện; dây tập trên không dùng để tập yoga.

---

(210) **4-2024-63975**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.16; 24.1.1; 24.9.1
(591) Đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN BUFFALO VIỆT NAM (VN)
V4-B02, khu đô thị Terra An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nước cốt lẩu (nước canh thịt xương cô đặc).

---

(210) **4-2024-63976**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xám nhạt, xám đậm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN BUFFALO VIỆT NAM (VN)
V4-B02, khu đô thị Terra An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đóng gói đã qua chế biến: bò viên, cá viên đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-63977**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.7
(591) Trắng, xám đen.
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN BUFFALO VIỆT NAM (VN)
V4-B02, khu đô thị Terra An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đóng gói đã qua chế biến: bò viên, cá viên đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-63978**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18; 26.13.25
(591) Trắng, đen, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN BUFFALO VIỆT NAM (VN)
V4-B02, khu đô thị Terra An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đóng gói đã qua chế biến: bò viên, cá viên đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-63979**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.3.23; 26.5.2
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP 1ON (VN)
22/18 đường số 6, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế: máy mát xa; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị vật lý trị liệu (dùng để chăm sóc sức khỏe).

---

(210) **4-2024-63980**

(220) 31/12/2024

(441) 25/06/2025

(540)

CHLOE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN PHƯỚC ĐỊNH (VN)
Số 44, ngách 15, ngõ 112 phố Định Công Thượng, tổ 5C, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh; giấy bao gói; khăn ăn bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy.

---

(210) **4-2024-63981**

(220) 31/12/2024

(441) 25/06/2025

(540)

ADITURBO

(531) 26.1.1; 26.1.5

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) HONG, SHAOMIN (CN)
Yushan, Jinjing Town, Jinjiang City, Fujian Province No. 167, Cuncaohupu District, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; chắn bùn; vỏ bọc cho ghế xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; tay lái xe máy.

---

(210) **4-2024-63982**

(220) 31/12/2024

(441) 25/06/2025

(540)

FORCE 1

(531) 15.1.13; 21.1.17

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) HONG, SHAOMIN (CN)
Yushan, Jinjing Town, Jinjiang City, Fujian Province No. 167, Cuncaohupu District, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Cái tựa đầu cho ghế ngồi xe cộ; chắn bùn; vỏ bọc cho ghế xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; tay lái xe máy.

---

(210) **4-2024-63983**

(540)

SightSys

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN TANSHILIANXIANG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A213,No. 39,Youganyuan Road,Anliang Community, Yuanshan Street, Longgang District, Shenzhen City,Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị liên lạc; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; điện thoại hình; thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; bàn trộn video.

---

(210) **4-2024-63984**

(540)

Naga
Nâng tầm thợ Việt

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3
(591) Xanh lục, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH KIM KHÍ HIỆP ÁNH (VN)
382 Phạm Hùng, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; cưa [dụng cụ cầm tay]; cái kìm; thước góc [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

---

(210) **4-2024-63985**

(540)

FOOD INNOVATION & DEVELOPMENT

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.1.2
(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
140 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(210) **4-2024-63986**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 1.15.11; 18.3.2; 18.3.23
(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN WT&ME (VN)
Nhà bà Vũ Thị Gấm, phố 2, phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Sơn chống thấm.

---

(210) **4-2024-63988**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NỘI THẤT THÀNH TÍN (VN)
Số 6 phố Ngọc Khánh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại bao gồm: tấm ốp tường; tấm ốp trần; tấm ốp sàn nhà; tấm trần thả; tấm ốp trang trí nội thất; ván gỗ; tấm ván sàn gỗ.

---

(210) **4-2024-63989**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) HÀ ĐÌNH TÂM (VN)
Thôn Mần Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-63990**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
534B + 536B Bà Triệu, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy nén [máy móc]; máy cắt [máy móc]; máy nghiền; máy đào xúc; máy mài.

---

(210) **4-2024-63991**

(540)

Hatoric

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
Khối 12, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: vòi, vòi hoa sen, bệ xí vệ sinh, thiết bị dùng cho bồn tắm, bồn tắm, hệ thống và thiết bị vệ sinh, chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh], bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh], hệ thống và thiết bị nấu nướng, bếp nấu, bếp điện, thiết bị khử mùi không khí.

---

(210) **4-2024-63992**

(540)

GP Nest

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.4.18

(591) Đỏ, vàng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHẬT GIA PHÚC (VN)
Đường Long Đức - Lộc An, tổ 12, khu 14, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Tổ chim yến ăn được; yến sào đã qua chế biến; yến sào sơ chế.

---

(210) **4-2024-63993**

(540)

YAMASU

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) 1. CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY YAMASU VIỆT NAM (VN)
52 Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY ĐẠI AN (VN)
Số nhà 20, ngõ 105, đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Bơm chân không [máy móc]; máy bơm; bơm cao áp; bơm ly tâm; bơm phụt; bơm [bộ phận của máy móc hoặc động cơ].

---

(210) **4-2024-63994**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh than, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN VĂN BIỀN (VN)
Thôn Tướng Loát, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-63995**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI THIÊN HỒNG (VN)
Số nhà 157, phố Phú Thịnh, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán phân bón.

---

(210) **4-2024-63996**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI THIÊN HỒNG (VN)
Số nhà 157, phố Phú Thịnh, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán phân bón.

---

(210) **4-2024-63997**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) TRƯƠNG NHO DUY (VN)
2909 chung cư 349 Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem đánh răng (không chứa thuốc); nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (chế phẩm vệ sinh dùng cho phụ nữ không chứa thuốc và không dùng cho mục đích y tế); nước giặt; nước tẩy rửa.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-63998**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(591) Cam, xanh lá, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC DTP (VN)
Tầng 5-6-7, tòa nhà City Land, 168 Phan Văn Trị, phường 05, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm giáo dục; xuất bản phẩm điện tử (có thể tải xuống); hệ thống đa phương tiện tương tác dành cho trẻ em bao gồm phần mềm giáo dục giảng dạy; phần mềm máy vi tính dùng cho giáo dục giảng dạy; phần mềm máy vi tính dùng cho giáo dục giảng dạy có sử dụng trí tuệ nhân tạo; ứng dụng di động và phần mềm máy tính có thể tải xuống được sử dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực cá nhân hóa việc học tập; phần mềm và phần cứng máy tính dùng cho giáo dục giảng dạy; thiết bị điện tử cầm tay thích hợp để sử dụng để đọc sách; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; đĩa CD, DVD có nội dung giáo dục trẻ em; thẻ từ được mã hóa; phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo để tạo ra nội dung; phần mềm cho phép con người cộng tác với trí tuệ nhân tạo để tạo ra nội dung; phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạodùng cho kinh doanh, quản lý kinh doanh, marketing, ứng dụng thương mại điện tử, quản lý quan hệ khách hàng, quản lý kinh doanh doanh nghiệp, quản lý tài chính và kế toán.

---

(210) **4-2024-63999**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Cam, xanh lá, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC DTP (VN)
Tầng 5-6-7, tòa nhà City Land, 168 Phan Văn Trị, phường 05, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Tài liệu in sẵn dùng cho giải trí, giảng dạy, giáo dục; xuất bản phẩm dạng in; sách; sách dành cho trẻ em; xuất bản phẩm dùng cho giáo dục giảng dạy; thẻ để học dùng cho giáo

dục giảng dạy; thẻ dùng chocác hoạt động (trừ thẻ trò chơi); sách dùng cho các hoạt động; sách hướng dẫn cho giáo viên; giấy; sổ tay;tập (vở) học sinh.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập vào sàn (cổng) giao dịch điện tử trên mạng máy tính; cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp quyền truy cập vào các nền tảng và cổng thông tin internet; cung cấp quyền truy cập vào các cổng thông tin internet di động; cung cấp quyền truy cập vào nội dung, website và cổng thông tin điện tử.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy (dịch vụ cung cấp người mẫu ảo kết hợp trí tuệ nhân tạo phục vụ cho việc giảng dạy trực tuyến); thông tin liên quan đến giáo dục, giải trí, các sự kiện thể thao và văn hóa được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc từ internet; tổ chức các trò chơi và cuộc thi; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến; xuất bản sách và tạp chí điện tử trực tuyến; xuất bản các văn bản dưới dạng điện tử (không bao gồm những bài quảng cáo); dịch vụ xuất bản và sản xuất cho phương tiện truyền thông phát thanh và/hoặc truyền hình, cụ thể là: dịch vụ cung cấp bản ghi âm thanh và hình ảnh về giáo dục trực tuyến không thể tải về; dịch vụ cung cấp bàn ghi âm thanh không thể tài về trong lĩnh vực giáo dục thông qua trang web; sắp xếp và tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề; các khóa học tương tác từ xa được cung cấp trực tuyến qua mạng máy tính; dịch vụ thư viện điện tử cung cấp thông tin điện tử (kể cả thông tin lưu trữ) dưới dạng văn bản điện tử.

Nhóm 42: Thiết kế phần cứng máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin về công nghệ máy tính thông qua một trang web; dịch vụ lập trình được cung cấp trực tuyến; dịch vụ thiết kế nội, ngoại thất; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống sử dụng trí tuệ nhân tạo để tạo ra giọng nói và văn bản trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp phần mềm trí tuệ nhân tạo không tải xuống được trực tuyến.

---

(210) **4-2024-64000**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH LOUIS COFFEE (VN)
Lô 1 S21+22 & 1T1 khu đô thị xanh Vũng Chua, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-64001**

(540)

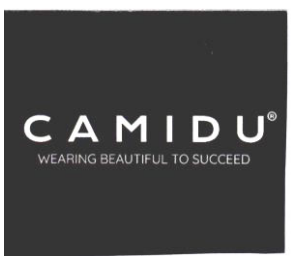

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH MAY CAO NGUYỄN (VN)
Số 27 ngõ 207 TDP Trung 4, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng (trang phục); cà vạt; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-64002**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MAY CAO NGUYỄN (VN)
Số 27 ngõ 207 TDP Trung 4, phường Xuân ĐỈnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo; dịch vụ trưng bày và các sản phẩm thời trang.

---

(210) **4-2024-64003**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 5.5.20; 5.5.21; 26.2.7; 26.11.12; 26.15.15
(591) Đen, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH MAY CAO NGUYÊN (VN)
Số 27 ngõ 207 TDP Trung 4, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm.

Nhóm 41: Đào tạo nghề: dạy nghề (thẩm mỹ, chăm sóc da mặt, chăm sóc toàn thân, chăm sóc sức khỏe, trang điểm); hội thảo hướng dẫn nghề nghiệp.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; xoa bóp cơ thể; chăm sóc da mặt.

---

(210) **4-2024-64004**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.3.3; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC HOA (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 3, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Túi nhỏ làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn); chế phẩm đánh bóng; chế phẩm để giặt; chế phẩm để tẩy trắng đồ da thuộc; chế phẩm làm mất màu đồ da thuộc; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 06: Móc treo quần áo bằng kim loại móc bằng kim loại; móc bằng kim loại cho giá treo quần áo; móc treo giày bằng kim loại; kẹp, ghim kim loại để gắn kín túi; móc treo túi bằng kim loại; móc leo núi bằng kim loại.

Nhóm 09: Quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; bộ quần áo lặn; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; găng tay cho thợ lặn; giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; kính râm.

Nhóm 10: Giày ống cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích y tế; đồ đi chân chỉnh hình; bộ quần áo xúc giác dùng cho mục đích y tế; đai lưng dùng cho sản phụ; thắt lưng cho phụ nữ mang thai.

Nhóm 11: Quần áo sưởi bằng điện; quần áo làm ấm bằng điện; túi làm mát cá nhân, không dùng cho mục đích y tế; bít tất, làm nóng bằng điện; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; đèn sấy móng tay.

Nhóm 18: Ví tiền; cặp học sinh; da giả; ba lô; vali; cặp da.

Nhóm 20: Móc không bằng kim loại cho giá mắc quần áo; móc treo quần áo, không bằng kim loại; giá treo đồ; tủ đựng quần áo; đồ bọc quần áo [để cất giữ, lưu kho]; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải].

Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; vải lót dùng cho đồ đi chân; túi ngủ; drap giường; tấm trải dùng cho dã ngoại; rèm cửa ra vào.

Nhóm 25: Quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng; áo choàng lễ; bít tất ngắn cổ; quần áo; ca vát; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; tạp dề [trang phục]; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Găng tay đánh gôn; giày trượt có bánh xe; giày đi tuyết [liếp đi tuyết đeo vào để giày]; áo phao; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; dụng cụ tập luyện [dây chun kéo].

Nhóm 35: Phân tích giá cả thị trường; phân phát hàng mẫu; quảng cáo; trang trí quầy hàng; quản lý quá trình đặt hàng; tìm kiếm đối tác kinh doanh.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; môi giới kinh doanh; phát hành phiếu quà tặng.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa; dịch vụ giao hàng; dịch vụ kho hàng hóa; cất giữ hàng hóa; cho thuê chỗ để xe; vận chuyển đồ đạc.

Nhóm 40: May quần áo; nhuộm màu giày; sửa lại quần áo [cải biến quần áo]; gia công da xử lý chống nhàu cho vải; in trên lụa.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê phòng họp; cho thuê đồ đạc.

(210) **4-2024-64005**

(540)

(511) Nhóm 04: Khí gas.

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.5
(591) Vàng, xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG XANH ĐẢO NGỌC (VN)
Số 24, Block J4- A, đường Lê Hoàn, khu phố thương mại Đông Đô, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

---

(210) **4-2024-64006**

(540)

(511) Nhóm 30: Tinh bột sắn tự nhiên.

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23
(731) CK CORPORATION COMPANY LIMITED. (TH)
No. 128 Moo 5 Nayung, Sithat District, Udon Thani 41230 Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

---

(210) **4-2024-64007**

(540)

(511) Nhóm 30: Tinh bột sắn tự nhiên.

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CK CORPORATION COMPANY LIMITED. (TH)
No. 128 Moo 5 Nayung, Sithat District, Udon Thani 41230 Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

---

(210) **4-2024-64008**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.5.21
(731) CK CORPORATION COMPANY LIMITED. (TH)
No. 128 Moo 5 Nayung, Sithat District, Udon Thani 41230 Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Tinh bột sắn tự nhiên.

---

(210) **4-2024-64009**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.1; 3.1.16; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21
(731) CK CORPORATION COMPANY LIMITED. (TH)
No. 128 Moo 5 Nayung, Sithat District, Udon Thani 41230 Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Tinh bột sắn tự nhiên.

---

(210) **4-2024-64010**

(540)

REDRED

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) IFAMILYSC CO., LTD. (KR)
122, Dongnam-ro, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; tinh dầu; chất thơm dùng cho mục đích gia dụng; sơn móng tay cho mục đích mỹ phẩm; bông và tăm bông cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-64011**

(540)

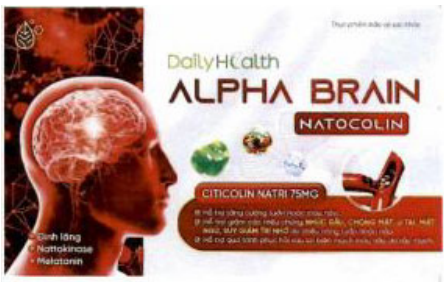

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 1.13.1; 2.1.1; 5.3.13; 5.3.14; 15.9.18; 24.15.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NHẤT TÂM PHARMA (VN)
17/27/7A Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-64012**

(540)

ALPHA BRAIN

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH NHẤT TÂM PHARMA (VN)
17/27/7A Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-64013**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14; 3.1.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18
(591) Hồng đậm, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HÀ ĐẠI PHÁT (VN)
Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Bỉm (tã lót); bỉm trẻ em (tã lót trẻ em); quần tã trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; kem trị hăm tã có chứa thuốc; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-64014**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(591) Đen, vàng nghệ.
(731) LOTUS PHARMACEUTICAL CO., LTD. (TW)
17F., No. 277, Songren Rd., Xinyi Dist., Taipei City, 11046 Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y.

Nhóm 42: Nghiên cứu y học; nghiên cứu sinh học; nghiên cứu lâm sàng.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(210) **4-2024-64015**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Tím, tím nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ENERGY VIỆT NAM (VN)
752/126 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng; chế phẩm vitamin; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược.

---

(210) **4-2024-64016**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 5.5.15; 5.7.14; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh nước biển, vàng, nâu, ghi, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP LONG MỸ (VN)
Tổ 15, ấp Mỹ An, xã Long Mỹ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả nhãn tươi; hoa quả tươi.

---

(210) **4-2024-64017**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.3; 19.7.16; 26.11.12
(591) Đỏ sẫm, vàng đồng.
(731) NGUYỄN THỊ HẰNG (VN)
Xóm 4, thôn Long Phú, xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn.

---

(210) **4-2024-64018**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.13.1
(591) Trắng, đen, vàng, đỏ.
(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Thôn Yên Cẩm 1, xã Đông Yên, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn.

---

(210) **4-2024-64020**

(540)

ENMG

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) WENZHOU YUANZHANG ELECTRIC CO., LTD (CN)
3788 Liujiang Road, Liushi Town, Yueqing City, Wenzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; bộ chuyển mạch định thời gian tự động; tấm chuyển sổ có điện áp cao-thấp; máy biến thế [điện]; ổ cắm điện; điện trở; rơle điện; bảng điều khiển phân phối [điện]; cuộn cảm tương hỗ; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; bộ chỉnh lưu dòng điện; tủ phân phối [điện].

---

(210) **4-2024-64021**

(540)

ALLBRIGHT

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.25; 26.4.1; 26.4.7; 26.11.12
(731) ZHEJIANG ALLBRIGHT HOME TEXTILE CO., LTD. (CN)
No. 589 Shuguang Road, Kebei Industrial Zone, North of Keqiao, Shaoxing, Zhejiang Province, 312000, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gối; đệm; phụ kiện gá lắp cửa sổ không bằng kim loại; mành che cửa sổ bên trong nhà [đồ đạc]; mành che bằng vải dệt để che cửa sổ bên trong nhà.

---

(210) **4-2024-64022**

(540)

ALLBRIGHT

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.25; 26.4.1; 26.4.7; 26.11.12
(731) ZHEJIANG ALLBRIGHT HOME TEXTILE CO., LTD. (CN)
No. 589 Shuguang Road, Kebei Industrial Zone, North of Keqiao, Shaoxing, Zhejiang Province, 312000, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải; vải sợi dệt; chăn vải ghép (quilts); khăn trải giường bằng vải lanh; vải lanh dùng trong nhà; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo.

---

(210) **4-2024-64023**

(540)

ALLBRIGHT

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.25; 26.4.1; 26.4.7; 26.11.12
(731) ZHEJIANG ALLBRIGHT HOME TEXTILE CO., LTD. (CN)
No. 589 Shuguang Road, Kebei Industrial Zone, North of Keqiao, Shaoxing, Zhejiang Province, 312000, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; thảm dầy trải sàn; giấy dán tường; giấy dán tường bằng vải.

---

(210) **4-2024-64024**

(540)

IGOODCO

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) DING DUYING (CN)
02, No.2, Siheng Lane, Gougukou, Binhai Street, Haojiang District, Shantou City, Guangdong 515098 China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn mắt; phấn má; nước sơn móng; mỹ phẩm; chất làm bóng môi; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-64025**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.3; 24.15.7; 24.17.20; 26.15.15
(731) NING XIKUN (CN)
402, Unit 2, Bldg. 5, Shanheyuan Garden, No. 4 Xincheng Avenue, Songshan Lake Science and Technology Industrial Park, Dongguan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Sáp công nghiệp; dầu công nghiệp; dầu để bôi trơn; nhiên liệu; nến; năng lượng điện.

---

(210) **4-2024-64026**

(540)

Peel cara cara

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-64027**

(540)

NOVONUM

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH NOVONUM (VN)
Số 46 đường 12A, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 28: Trò chơi cờ bàn; bộ trò chơi cờ bàn; trò chơi cờ bàn điện tử.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn trò chơi cờ bàn và thiết bị đánh bài.

---

(210) **4-2024-64028**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.3; 24.15.7; 24.17.20; 26.15.15
(731) NING XIKUN (CN)
402, Unit 2, Bldg. 5, Shanheyuan Garden, No. 4 Xincheng Avenue, Songshan Lake Science and Technology Industrial Park, Dongguan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cưa [bộ phận của máy]; máy chạm trổ; đầu đột dùng cho máy đục lỗ; khoan cầm tay chạy điện; dao điện; thiết bị rửa.

---

(210) **4-2024-64029**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 26.3.1; 26.11.12
(731) TRẦN QUANG QUÂN (VN)
Thôn 3, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); khăn choàng.

---

(210) **4-2024-64030**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.0; 26.3.1; 26.15.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen.
(731) ZHOU, ZHICHAO (CN)
No.109-3 Zhoujia Village, Xiaopu Town, Changxing County, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, marketing, xuất nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: tấm pin năng lượng mặt trời, thiết bị sạc pin năng lượng mặt trời, tấm thu năng lượng mặt trời dùng để sản xuất năng lượng điện, bộ chuyển đổi năng lượng mặt trời thành năng lượng điện, công tơ điện, ắc quy.

---

(210) **4-2024-64031**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 10.3.11; 10.3.13
(591) Da cam, vàng, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ CYBER AI VIỆT NAM (VN)
LK31-08, khu đô thị mới Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; sữa bột cho trẻ sơ sinh; trà thảo dược; tã lót cho em bé; chế phẩm da liễu.

Nhóm 29: Sữa; sữa chua; rau củ quả, đã chế biến; thịt đã qua chế biến; hạt đã qua chế biến; trái cây được bảo quản.

Nhóm 30: Trà; bánh ngọt; cà phê; gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước uống có ga; đồ uống không cồn; nước ngọt; bia; nước ép trái cây.

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng; thương mại điện tử các sản phẩm sau: hóa chất dùng trong công nghiệp, hóa chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn, hóa chất chống ẩm dùng cho phần xây nề, trừ sơn, chất kết dính cho bê tông, hóa chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng, chất dính dùng cho mục đích công nghiệp, mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), nước hoa, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc, nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế, dung dịch cọ rửa, chế phẩm để giặt, chế phẩm làm thơm không khí, kem chống nắng, serum (tinh chất) dưỡng da, chế phẩm tẩy trang, bông tẩy trang dùng cho mục đích mỹ phẩm, tinh dầu, mặt nạ làm đẹp, son môi mỹ phẩm, lông mi giả, dầu gội đầu, dầu xả tóc, kem cạo râu, bút chì kẻ lông mày, móng tay giả, móng giả, xà phòng, muối để tắm không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm mỹ phẩm để nhuộm tóc, keo xịt tóc, sữa tăm, collagen cho mục đích mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (thực phẩm chức năng), sữa bột (cho trẻ sơ sinh), sữa công thức cho trẻ sơ sinh, bữa ăn thay thế dùng cho mục đích y tế, bột cốm dùng cho trẻ em (thực phẩm chức năng), trà thảo dược, tã lót cho em bé, bỉm cho em bé, chế phẩm dược để chăm sóc da, thực phẩm cho em bé, đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, collagen cho mục đích y tế, dầu gội chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc, xà phòng diệt khuẩn, chế phẩm da liễu, máy xay, máy hút bụi chân không, máy dán nhãn, máy

xay dùng trong gia dinh, không phải loại thao tác bằng tay, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm, dụng cụ làm vườn (công cụ cầm tay thao tác thủ công), dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dao kéo, kìm bấm, tỉa, cắt móng, kẹp uốn tóc, bàn là quần áo, dụng cụ gọt vỏ rau củ, vận hành bằng tay, dụng cụ uốn lông mi, dụng cụ duỗi tóc, máy vi tính, máy tính xách tay, tivi thông minh, thiết bị chiếu hình, điện thoại di động, máy tính bảng, bàn phím máy vi tính, phần cứng máy tính, pin điện, thiết bị sạc pin, miếng đệm lót chuột máy vi tính, máy ảnh (chụp ảnh), máy nghe nhạc cầm tay, máy chơi game pachinko, tai nghe, thiết bị ngoại vi máy vi tính, thiết bị báo cháy, thiết bị và dụng cụ đo đạc, thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy, cân, dây dẫn điện, mũ bảo hiểm, loa, đồng hồ thông minh, giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay, thiết bị và dụng cụ y tế, găng tay cho mục đích y tế, thiết bị xoa bóp, thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế, bao cao su, thiết bị vật lý trị liệu, cốc nguyệt san, máy hút mũi dãi, núm vú giả cho trẻ em ăn, khẩu trang y tế, máy pha cà phê dùng điện, nồi nấu, dùng điện, ấm đun nước, dùng điện, bếp nấu ăn, bếp diện, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng), lò nướng, quạt điện dùng cho cá nhân, quạt gió (điều hòa không khí), tủ lạnh, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, bồn tắm, dèn, dụng cụ âm nhạc, hàng thủ công mỹ nghệ bằng giấy, văn phòng phẩm, vali, túi xách tay, ví tiền, ô, túi du lịch, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ lưu niệm bằng mây tre đan (đồ đạc trang trí trong nhà), hàng thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, đệm, gối, đồ đạc dùng trong văn phòng, ấm dun nước không dùng điện, hộp dựng xà phòng, thùng, dụng cụ chia xà phòng, vật dụng giữ giấy vệ sinh, giá đỡ bồn tắm/chậu tắm di chuyển được dùng cho em bé, bàn chải vệ sinh, hộp đựng đồ trang điểm, bàn chải, vòng và thanh treo khăn tắm, hàng thủ công mỹ nghệ bằng thủy tinh, dụng cụ nhà bếp, rèm cửa ra vào, chăn, tấm phủ trải giường, quần áo, giày dép, khăn choàng, thắt lưng (trang phục), đồ đi ở chân, đồ đội đầu, dây buộc dính kèm (phụ kiện trang phục), khóa cài cho túi, vật trang trí dùng cho quần áo, thảm trải sàn, thảm tập thể dục, dụng cụ rèn luyện hình thể, thiết bị tập luyện thể hình, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao, sữa hạt (sữa làm từ các loại hạt), sữa, sữa non không dùng cho mục đích y tế, rau củ quả, dã chế biến, thịt, thịt đã qua chế biến, thực phẩm trên cơ sở cá, sữa chua, váng sữa, hạt dã qua chế biến, trái cây được bảo quản, trà, bánh ngọt, cà phê, gia vị, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, đồ uống trên cơ sở cà phê, thức ăn cho động vật, cây trồng, động vật sống, quả tươi, rau tươi, hạt tươi (ngũ cốc), cây, thân của cây, gỗ thô, nước (đồ uống), nước uống có ga, đồ uống không cồn, nước ngọt, bia không cồn, nước ép trái cây, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 42: Cho thuê máy chủ đặt web; cho thuê máy chủ đặt trang tin điện tử; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-64032**

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(540)

DZIKUSKA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ Y HỌC HỒNG ĐỨC (VN)
246 Phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; trà thảo dược.

Nhóm 30: Trà; trà hoa quả; trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê.

---

(210) **4-2024-64033**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 14.5.21; 14.5.23; 26.1.1
(591) Xanh tím than, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI GIỚI BẢO HIỂM AN PHÚC (VN)
P12, tầng 14, tòa nhà Hapro, 11B Cát Linh, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-64034**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1; 26.5.1; 26.5.18; 26.11.8
(591) Đen, trắng, xám.
(731) NGUYỄN BẢO KHÁNH (VN)
Nhà 32, ngõ 514 Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-64035**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.3; 6.1.2; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh dương, da cam, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HUA PĂNG (VN)
Bản Nà Bó 1, xã Hua Păng, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng.

---

(210) **4-2024-64036**

(540)

AURAPHON

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN LONAS ELECTROACOUSTIC SCIENCE&TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 296, Area A, 2/F, Block R2-B, Gaoxin Industrial Village, No. 020, Gaoxin South 7th Road, Gaoxin District Community, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen, China

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Micro; loa phóng thanh; giao diện âm thanh; vỏ hộp loa; tai nghe; bộ trộn âm thanh.

---

(210) **4-2024-64037**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.5.1; 18.5.1; 24.15.1; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN TÂN (VN)
Số 60B, đường Hoàng Phan Thái, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 41: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2024-64040**

(540)

SAPON
TĂM BÔNG MUỐI BIỂN

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.4.18

(591) Trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN SAPON (VN)
Số nhà 2, ngách 117/49 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Tăm bông muối biển dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tăm chế phẩm tẩy trang; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; que tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Tăm bông dùng cho mục đích y tế; tăm bông muối biển dùng cho mục đích y tế; bông dùng cho mục đích y tế; bông thấm hút; bông khử trùng; bông vô trùng.

Nhóm 21: Que nhựa có gắn bông ở hai đầu dùng để vệ sinh tai (tăm bông); que nhựa có gắn bông ở hai tầm muối biển dùng để vệ sinh tai (tăm bông); bông phấn để trang điểm; bông mút để trang điểm; tăm bông ngoáy tai dùng để vệ sinh tai; que tăm bông có gắn bông ở hai đầu dùng để vệ sinh tai.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm sau: tăm bông muối biển dùng cho mục đích mỹ phẩm, bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm, bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, bông tẩm chế phẩm tẩy trang, tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, que tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, tăm bông dùng cho mục đích y tế, tăm bông muối biển dùng cho mục đích y tế, bông dùng cho mục đích y tế, bông thấm hút, bông khử trùng, bông vô trùng, que nhựa có gắn bông ở hai đầu dùng để vệ sinh tai (tăm bông), que nhựa có gắn bông ở hai đầu có tầm muối biển dùng để vệ sinh tai (tăm bông), bông phấn để trang điểm, bông mút để trang điểm, tăm bông ngoáy tai dùng để vệ sinh tai, que tăm bông có gắn bông ở hai đầu dùng để vệ sinh tai.

---

(210) **4-2024-64041**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONE CAPITAL HOSPITALITY (VN)
Tầng 23, tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà (chè); bánh ngọt nhỏ; bánh kẹo; bánh mì; bánh quy; ca-ra-men (thuộc về bánh kẹo); chế phẩm ngũ cốc (dạng làm đồ ăn cho người); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); thạch hoa quả (thuộc về bánh kẹo).

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ hãng bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới mua bán bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng (thuộc về cho thuê bất động sản); dịch vụ cho thuê căn hộ thuộc về cho thuê bất động sản); dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ môi giới tài chính, ngân hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2024-64042**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONE CAPITAL HOSPITALITY (VN)
Tầng 23, tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà (chè); bánh ngọt nhỏ; bánh kẹo; bánh mì; bánh quy; ca-ra-men (thuộc về bánh kẹo); chế phẩm ngũ cốc (dạng làm đồ ăn cho người); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); thạch hoa quả (thuộc về bánh kẹo).

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ hãng bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới mua bán bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng (thuộc về cho thuê bất động sản); dịch vụ cho thuê căn hộ (thuộc về cho thuê bất động sản); dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ môi giới tài chính, ngân hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2024-64043**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 14.1.13; 14.1.15; 25.3.11
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, trắng.
(731) PURE POWER WATER CO., LTD (TW)
9F.-2, No. 206, Sec. 2, Nanjing E. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 10489, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Nước uống có ga; nước đóng chai; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống có ga không cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống trên cơ sở nước không chứa cồn; nước ngọt; đồ uống dùng trong thể thao.

---

(210) **4-2024-64044**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 14.1.13; 14.1.15; 25.3.11
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, trắng.
(731) PURE POWER WATER CO., LTD (TW)
9F.-2, No. 206, Sec. 2, Nanjing E. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 10489, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Nước uống có ga; nước đóng chai; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống có ga không cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống trên cơ sở nước không chứa cồn; nước ngọt; đồ uống dùng trong thể thao.

---

(210) **4-2024-64045**

(540)

金奇水 Kim Qi Shui

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) PURE POWER WATER CO., LTD (TW)
9F.-2, No. 206, Sec. 2, Nanjing E. Rd., Zhongshan Dist, Taipei City 10489, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Nước uống có ga; nước đóng chai; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống có ga không cồn; ó cồn; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống trên cơ sở nước không chứa cồn; nước ngọt; đồ uống dùng trong thể thao.

---

(210) **4-2024-64046**

(540)

XMANRO

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 15.7.1; 24.15.21; 26.1.2; 26.1.18

(591) Trắng, đen, cam, cam nhạt.

(731) MAI VĂN CƠ (VN)
Tổ 15, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn các loại máy móc: máy hàn, máy cắt nhôm, máy cắt sắt, máy bơm, máy khoan điện, máy mài, máy mài pin, máy khoan pin, máy khoan bê tông, máy rửa xe, máy đục điện, máy tời, máy hàn ống, máy cắt sắt, máy cắt dá, máy thổi bụi, bàn cắt gạch, thước đo điện, máy rửa xe.

---

(210) **4-2024-64047**

(540)

NGỌC QUÂN

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.23; 1.15.24; 26.11.12

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt.

(731) NGUYỄN THỊ VÂN ANH (VN)
Tổ 12A, khu 2, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: nước giặt, xà phòng, nước xả vải. nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-64048**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xám, trắng, đỏ, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ XÂY DỰNG VIỆT TÍN PHÁT (VN)
Ngõ 12, đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Thang máy.

---

(210) **4-2024-64049**

(540)

AYH

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AYH (VN)
Số nhà 24, liền kề 3, khu đô thị Tân Tây Đô, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; sữa tắm; bông tẩy trang.

---

(210) **4-2024-64050**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.3; 26.1.1; 26.1.2
(591) Xanh lá, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI FOODS FOR YOU (VN)
8B Hồ Thị Bưng, ấp 2, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bún; miến; mì sợi nhỏ; thực phẩm dạng tấm là từ gạo.

Nhóm 31: Rau tươi; quả dừa; quả chanh tươi; dưa chuột tươi; quả bí, tươi; quả tươi.

---

(210) **4-2024-64051**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CHU THỊ HÀ (VN)
7/105 liên khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-64052**

(540)

APEX GARMENT

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CHU THỊ HÀ (VN)
7/105 liên khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục)

---

(210) **4-2024-64053**

(540)

Sweetie

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HƯNG LONG (VN)
222 quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa (mỹ phẩm); dầu gội đầu; kem bôi mặt (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải; chế phẩm để làm sạch (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-64054**

(540)

PARADISE WISH

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HƯNG LONG (VN)
222 Quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa (mỹ phẩm); dầu gội đầu; kem bôi mặt (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải; chế phẩm để làm sạch (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-64055**

(540)

PARADISE VISION

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HƯNG LONG (VN)
222 quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa (mỹ phẩm); dầu gội đầu; kem bôi mặt (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải; chế phẩm để làm sạch (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-64056**

(540)

PARADISE GLOW

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HƯNG LONG (VN)
222 quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa (mỹ phẩm); dầu gội đầu; kem bôi mặt (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải; chế phẩm để làm sạch (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-64057**

(540)

PARADISE DREAM

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HƯNG LONG (VN)
222 quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa (mỹ phẩm); dầu gội đầu; kem bôi mặt (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải; chế phẩm để làm sạch (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-64058**

(540)

HONEY

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HƯNG LONG (VN)
222 quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa (mỹ phẩm); dầu gội đầu; kem bôi mặt (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải; chế phẩm để làm sạch (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-64059**

(540)

Easy 2 Love

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HƯNG LONG (VN)
222 quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa (mỹ phẩm); dầu gội đầu; kem bôi mặt (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải; chế phẩm để làm sạch (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-64060**

(540)

Easy 1 Love

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HƯNG LONG (VN)
222 quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa (mỹ phẩm); dầu gội đầu; kem bôi mặt (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải; chế phẩm để làm sạch (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-64061**

(540)

DARLING

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM HOÀNG HƯNG LONG (VN)
222 quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa (mỹ phẩm); dầu gội đầu; kem bôi mặt (mỹ phẩm); chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm dùng để xả vải; chế phẩm để làm sạch (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-64062**

(540)

THOTH

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.21; 26.4.4; 26.4.9
(591) Hồng tím, xanh da trời, đen.

(731) THOTH PTE.LTD (SG)
20 Collyer Quay #22-01 20 Collyer Quay Singapore (049319)

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPATH (IPATH CONSULT CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ xử lý dữ liệu máy vi tính; cho thuê máy vi tính và các hoạt động liên quan; hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính.

---

(210) **4-2024-64063**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.14; 5.3.20; 5.7.3
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHÔNG GIAN NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC MAY SPACE (VN)
Số 8 lô TT1A ngõ 622 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các buổi biểu diễn nghệ thuật; sản xuất chương trình biểu diễn; khảo thí giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2024-64064**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.11; 26.4.4
(591) Trắng, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHÔNG GIAN NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC MAY SPACE (VN)
Số 8 lô TT1A ngõ 622 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các buổi biểu diễn nghệ thuật; sản xuất chương trình biểu diễn; khảo thí giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2024-64065**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) 8-ORANGES TECHNOLOGY (GUANGZHOU) CO,. LTD (CN)
Room 801, Room 802, Room 803, No. 138, Fangyuan Road, Haizhu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China, 510000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; lưỡi dao cạo; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện.

---

(210) **4-2024-64066**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.17; 3.13.4; 3.13.24; 5.5.20; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH SEATRADE (VN)
Số 30, ngõ 71, đường Nguyễn Đức Cảnh, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2024-64067**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 18.5.7; 24.15.2; 24.15.7; 24.15.21
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GIẢI PHÁP VIỆT (VN)
108/910K Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH POTEKYU LAW EXPRESS (CÔNG TY TNHH POTEKYU LAW EXPRESS)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; chương trình máy tính, tải xuống được; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 42: Dịch vụ máy chủ trang web máy tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; môi trường lưu trữ ảo; lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý]; cho thuê tên miền internet.

---

(210) **4-2024-64068**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) ECOMINE CO., LTD., (KR)
Floor 2, 4, Nakdongbuk-ro 126beon-gil, Gangseo-gu, Busan, Republic ofKorea
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm thiên nhiên; mỹ phẩm; mỹ phẩm cho spa.

---

(210) **4-2024-64069**

(540)

Elanda

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN ELANDA TECH CO., LTD (CN)
Building 30#, 5th District, Cuigang Industrial Park, Fuyong Town, Bao'an District, Shenzhen, CHINA

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; máy tính tiền; thiết bị đầu cuối tự thanh toán; thiết bị đầu cuối tại điểm bán hàng [pos]; màn hình điện tử hiển thị chữ số.

---

(210) **4-2024-64070**

(540)

TOP N

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT (VN)
Số 3, ngách 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng thực vật (thuộc này); chế phẩm phân bón; phân lân; phân hữu cơ [phân bón]; thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2024-64071**

(540)

DERMATICALLY
FOR DRAMATICAL DIFFERENCE

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ECOMINE CO., LTD., (KR)
Floor 2, 4, Nakdongbuk-ro 126beon-gil, Gangseo-gu, Busan, Republic of Korea

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm thiên nhiên; mỹ phẩm; mỹ phẩm cho spa.

---

(210) **4-2024-64072**

(540)

HEADSPA

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) ECOMINE CO., LTD., (KR)
Floor 2, 4, Nakdongbuk-ro 126beon-gil, Gangseo-gu, Busan, Republic of Korea

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm thiên nhiên; mỹ phẩm; mỹ phẩm cho spa.

---

(210) **4-2024-64073**

(540)

TOP NP 7-14

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT (VN)
Số 3, ngách 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng thực vật (thuộc này); chế phẩm phân bón; phân lân; phân hữu cơ [phân bón]; thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2024-64074**

(540)

TOP NPK 7-5-14

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT (VN)
Số 3, ngách 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng thực vật (thuộc này); chế phẩm phân bón; phân lân; phân hữu cơ [phân bón]; thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2024-64075**

(540)

Onicfert

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT (VN)
Số 3, ngách 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng thực vật (thuộc này); chế phẩm phân bón; phân lân; phân hữu cơ [phân bón]; thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2024-64076**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 18.1.9; 18.1.23; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ANTA (VN)
Số 22 TT9, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 27: Thảm dầy trải sàn; thảm ô tô; thảm; thảm trải sàn cho ô tô.

---

(210) **4-2024-64077**

(540)

ZFT

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2 (VN)
601 Cách Mạng Tháng Tám, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-64078**

(540)

CHOPHYRIN

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-64079**

(540)

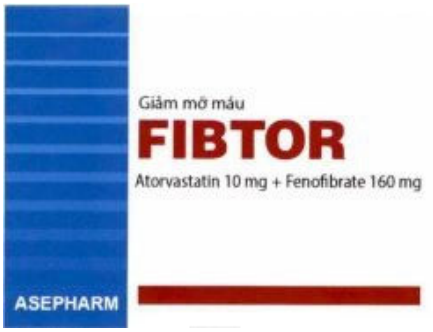

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 25.7.21; 26.4.18

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, đỏ, ghi, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2024-64080**

(540)

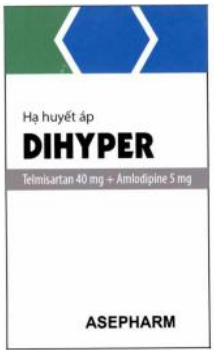

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.25; 26.4.2; 26.4.18; 26.5.1
(591) Xanh cô ban, xanh lá cây, đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-64081**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 26.1.4; 26.15.1
(591) Vàng nâu, vàng nâu nhạt, xanh dương, xanh da trời nhạt, trắng, đen, tím hồng đậm, tím hồng, vàng, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em (bỉm); quần tã trẻ em; tã giấy cho trẻ em; băng vệ sinh; tã lót dùng cho người lớn (bỉm); tã giấy cho người lớn.

---

(210) **4-2024-64082**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.3.15; 11.3.3; 11.3.7
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, đỏ, xanh lá cây đậm, vàng cốm.
(731) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HALI (VN)
Tầng 5 tòa nhà Hoàng Ngọc, lô C2C khu công nghệ thông tin tập trung Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Trà dưỡng sinh dùng cho mục đích y tế; trà thanh nhiệt dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế để ăn kiêng giảm cân.

---

(210) **4-2024-64083**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.3.15; 11.3.3; 11.3.7
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, đỏ, xanh lá cây đậm, vàng cốm.
(731) CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HALI (VN)
Tầng 5 tòa nhà Hoàng Ngọc, lô C2C khu công nghệ thông tin tập trung Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; trà xanh; bột trà xanh; trà ướp sen; trà sâm nam (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-64084**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.7
(591) Xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)
Tầng 9, tòa nhà TECHNOSOFT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(210) **4-2024-64085**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 26.1.1; 26.1.4
(591) Vàng, nâu nhạt, ghi xám.
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC - ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; thỏi kim loại quý; bạc thô hoặc dát mỏng; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý.

---

(210) **4-2024-64086**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3
(591) Vàng, nâu nhạt, ghi xám.
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC - ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; thỏi kim loại quý; bạc thô hoặc dát mỏng; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý.

---

(210) **4-2024-64087**

(540)

Bạc miếng Phú Quý

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC - ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; thỏi kim loại quý; bạc thô hoặc dát mỏng; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý.

---

(210) **4-2024-64088**

(540)

Bạc Thỏi Phú Quý

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC - ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; thỏi kim loại quý; bạc thô hoặc dát mỏng; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý.

---

(210) **4-2024-64089**

(540)

Phú Quý Silver

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC - ĐÁ QUÝ PHÚ QUÝ (VN)
Số 30 Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; thỏi kim loại quý; bạc thô hoặc dát mỏng; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý.

---

(210) **4-2024-64090**

(540)

FLYING FISH

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(731) AB INBEV INTERNATIONAL BRANDS LIMITED (UK)
AB InBev House Church Street West, Woking, Surrey, GU21 6HT, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; bia có hương vị; bia không cồn.

---

(210) **4-2024-64091**

(540)

NAMSUNG
ALUMINIUM CO.,LTD

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHÔM NAM SUNG (VN)
Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 06: Nhôm billet (phôi nhôm); nhôm tấm; nhôm ống; nhôm hộp; hợp kim nhôm; nhôm công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, nhôm, sắt thép không gỉ, nhôm billet (phôi nhôm), nhôm công nghiệp; mua bán các loại cửa ra vào, cửa sổ thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2024-64092**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHÔM NAM SUNG (VN)
Lô N1-3, đường số 2, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; các sản phẩm vật liệu xây dựng bằng kim loại như: cửa cuốn, cửa nhôm, cửa kéo thuộc nhóm này; nhôm billet (phôi nhôm); nhôm công nghiệp; nhôm ống; nhôm hộp; hợp kim nhôm.

Nhóm 19: Tấm ốp nhựa dùng trong xây dựng thuộc nhóm này; các sản phẩm vật liệu xây dựng bằng phi kim loại như: cửa ra vào, cửa sổ thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, nhôm, sắt thép không gỉ, nhôm billet (phôi nhôm), nhôm công nghiệp, nhôm ống, nhôm hộp; mua bán các loại cửa ra vào, cửa sổ thuộc nhóm này.

Nhóm 37: Thi công, lắp đặt, sửa chữa các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

---

(210) **4-2024-64093**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.3.1; 26.15.15
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, trắng.
(731) PHÙNG THỊ MINH TÂM (VN)
Tổ 5, khu phố 8, phường Phước Hội, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trung tâm ngoại ngữ; dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ trường mầm non; dịch vụ khu vui chơi giải trí.

---

(210) **4-2024-64095**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 24.15.2; 26.1.1
(591) Nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH GLOBAL SHIPPING THÀNH ĐÔ (VN)
78C/16/30 Bưng Ông Thoàn, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ khai báo hải quan; dịch vụ tư vấn kê khai thủ tục hải quan.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; kinh doanh vận tải đa phương thức; hoạt động đại lý làm thủ tục hải quan để thông quan hàng hóa (dịch vụ vận tải); đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ giao hàng.

---

(210) **4-2024-64096**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 24.1.1; 25.1.6
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, vàng.
(731) NGUYỄN ANH CẦU (VN)
Thôn 1, xã Tiên Lộc, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh; bồn tắm.

---

(210) **4-2024-64097**

(540)

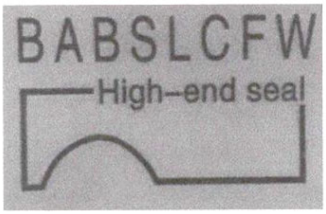

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.6; 26.4.18
(591) Đen, xám.
(731) SIN THYE LOKE OIL SEALS SDN. BHD. (MY)
No. 7 & 9, Permata Magna, Jalan Metro 2, Off Jalan Kepong, Kepong 52100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Vòng đệm kín/gioăng phi kim loại cho bình tích áp thủy lực/ắc-quy thủy lực; nút/chi tiết bịt kín phi kim loại cho hệ thống treo khí nén; nút/chi tiết bịt kín phi kim loại [trừ tem]; phớt chắn dầu phi kim loại; phớt tĩnh; phớt chặn dầu.

---

(210) **4-2024-64098**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.2; 26.3.5; 26.4.4; 26.11.9
(591) Xanh dương, trắng.
(731) HOÀNG VŨ NAM (VN)
105P2B, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-64099**

(540)

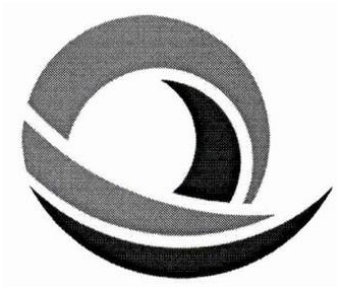

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12; 26.15.15
(591) Đen, trắng, xám.
(731) SHANGHAI QIYUAN GREEN POWER TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1173, Zone J, 11th Floor, Building 1, No. 158 Shuanglian Road, Qingpu District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Cung cấp thông tin giao thông; môi giới vận chuyển hàng hóa; vận tải bằng ô tô; cho thuê xe; lưu trữ ở dạng vật lý các dữ liệu và tài liệu dạng điện tử; phân phối năng lượng; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; định vị và theo dõi người cho mục đích vận chuyển; định vị và theo dõi hàng hóa cho mục đích vận chuyển; hậu cần vận tải; phân phối điện.

---

(210) **4-2024-64100**

(540)

Gracy

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(731) TRẦN THẢO NGUYÊN (VN)
31 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu hàng hóa: quần áo, giày dép, mũ nón, trang phục dệt kim, váy, đầm, tất (vớ), khăn quàng cổ, túi xách, balô, ví cầm tay, vali, găng tay, cà vạt, thắt lưng.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế tạo mốt thời trang.

---

(210) **4-2024-64103**

(540)

Kinbon

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 3.7.24; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.11; 26.11.8
(731) QINHUANGDAO PENGYUE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1-1809, Xiyuan Plaza, Tianjin Free Trade Zone, Tianjin, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; khung cửa ra vào, không bằng kim loại; khung cửa sổ, không bằng kim loại; cửa xếp, không bằng kim loại; cửa ra vào bằng chất dẻo; cửa sổ bằng chất dẻo; ván ốp chân tường, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; cửa sổ, không bằng kim loại; tấm bằng chất dẻo dùng cho xây dựng; công trình xây dựng, không bằng kim loại; ống cứng dẫn nước bằng chất dẻo; ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-64104**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.5; 5.7.21; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, cam, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VIHAMARK (VN)
Lô N3-6, KCN Đồng Văn II, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa ngô.

---

(210) **4-2024-64105**

(540)

DOOHAP

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng, đen.
(731) DƯƠNG QUANG TUẤN (VN)
290B An Dương Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô như: gương chiếu hậu; còi xe; phanh; xích; mâm xe; lốp xe.

---

(210) **4-2024-64106**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.3.23
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) DƯƠNG QUANG TUẤN (VN)
290B An Dương Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT A&Z (A&Z IP)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô như: gương chiếu hậu; còi xe; phanh; xích; mâm xe; lốp xe.

---

(210) **4-2024-64107**

(540)

YẾN SÀO
Du Long

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.12; 3.7.16; 25.7.25
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN YẾN SÀO DU LONG
(VN)
Cl-15 đường Phạm Hùng, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 29: Tổ yến sơ chế và bảo quản; yến sào; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào như yến chưng đường phèn, súp yến.

---

(210) **4-2024-64108**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.8
(591) Vàng ánh kim.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BOLD VIỆT NAM (VN)
49-51 đường 30B, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước giặt; quả bóng giặt có chứa chất giặt tẩy; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; viên tẩy bồn cầu; sữa rửa mặt; kem đánh răng; dầu gội; sữa tắm.

Nhóm 35: Buôn bán, bán lẻ, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: nước giặt, quả bóng giặt có chứa chất giặt tẩy, chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết, viên tẩy bồn cầu, sữa rửa mặt, kem đánh răng, dầu gội, sữa tắm.

---

(210) **4-2024-64109**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.15
(591) Vàng ánh kim.
(731) CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN THẨM MỸ JEOLLA (VN)
729 Hoàng Sa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ trị liệu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa).

---

(210) **4-2024-64110**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 3.2.7; 3.7.24
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUY PHÁT (VN)
494A, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), bình gas, thiết bị phụ tùng gas.

---

(210) **4-2024-64111**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.1; 5.1.7; 5.1.16; 6.1.2
(591) Xanh rêu đậm, trắng, xanh xám.
(731) HỘ KINH DOANH PINE VIEW (VN)
Thửa 1244 TBĐ 8, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

---

(210) **4-2024-64112**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.1.13; 14.7.6; 14.7.9
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, trắng, đen, đỏ, ghi nhạt, ghi đậm, nâu nhạt, nâu đậm.
(731) HỘ KINH DOANH SỬA XE TAY GA CHÂN TÌNH FI (VN)
37/3A Song Hành Quốc lộ 22, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, dịch vụ bán buôn, bán lẻ tại cửa hàng và dịch vụ bán buôn, bán lẻ trực tuyến các sản phẩm: linh kiện và phụ tùng xe máy, linh kiện và phụ tùng ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; bảo dưỡng xe cộ; làm sạch xe cộ; cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa.

---

(210) **4-2024-64113**

(540)

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN REALTY HOLDINGS (VN)
Tầng 10 tháp B, tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NEXRISE (NEXRISE CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2024-64114**

(540)

BIOHOUSE

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.2.3; 26.3.1; 26.3.2
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, đen.
(731) BIOHOUSE (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
3/F, Building 13, No.251 Linsheng Road, Jinshan District, Shanghai, China 201505
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ cho gỗ; chất nhuộm màu cho gỗ; chất pha loãng sơn; chất tạo màu; dầu dùng để bảo quản gỗ.

---

(210) **4-2024-64115**

(540)

Activate water

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15
(591) Xanh lá cây, vàng
(731) HISENSE HOME APPLIANCES GROUP CO., LTD (CN)
No. 8, Ronggang Road, Ronggui, Shunde, Foshan 528303, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy nén dùng cho tủ lạnh; máy cơ điện để chế biến thực phẩm; máy trộn, dùng điện, cho mục đích gia dụng; máy giặt; máy giặt khô; trống tang [bộ phận của máy].

---

(210) **4-2024-64116**

(540)

SUNITY 生和堂

(220) 31/12/2024
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.7
(731) GUANGDONG SHENGHETANG HEALTH FOOD CO., LTD. (CN)
No. 166, Shengli South Road, Jianghai District, Jiangmen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; thạch thảo mộc cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; thạch sương sáo cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; tổ chim ăn được; trái cây, đóng hộp; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở trái cây.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn trên cơ sở thực vật; đồ uống không cồn trên cơ sở đậu; đồ uống không cồn làm từ nước ép trái cây; nước ngọt có hương trà trái cây; chế phẩm để pha chế đồ uống không cồn; bia.

---

(210) **4-2025-00001**

(540)

HAZIKO

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH TIẾN VINH (VN)
Số 195/22 đường Lê Thánh Tông, phường cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bộ lọc nước uống; bếp nấu ăn; nồi nấu, dùng điện.

---

(210) **4-2025-00002**

(540)

JASCOB

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ MIỀN NAM (VN)
79/25/18 đường Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: dụng cụ buffet (nồi hâm, kệ trang trí, tô trang trí, khay bày đồ ăn, chén, đĩa, kẹp gắp, bình chứa), dụng cụ bar (bình lắc, ly đong, ly đựng, muỗng pha chế, dụng cụ mở nắp, chày), dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2025-00003**

(540)

PUTELO

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(591) Xanh lá cây, vàng kim.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MIZUNO BEAUTY (VN)
Tầng 5, số 82 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Sản phẩm dầu gội đầu, ủ và dưỡng tóc.

---

(210) **4-2025-00005**

(540)

BGIN
Business guru international network
Nơi của các bậc thầy kinh doanh trao nhau cơ hội

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(591) Xanh lá, vàng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ĐẦU TƯ NHÀ VIỆT NHẬT (VN)
C1-1 cao ốc Phú Hoàng Anh, số 9 Nguyễn Hữu Thọ, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành các diễn đàn trực tiếp để doanh nhân trao đổi ý tưởng kinh doanh, giới thiệu, liên hệ, dịch vụ và kinh doanh; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức các lớp học, hội nghị, hội thảo và hội thảo trong các lĩnh vực xúc tiến kinh doanh, tiếp thị giới thiệu và giáo dục kết nối mạng; dịch vụ giáo dục, hướng dẫn, huấn luyện, đào tạo và đào tạo trực tuyến mang tính chất hội nghị, hội thảo, lớp học và hội thảo trong lĩnh vực thương mại kinh doanh, vấn đề kinh doanh, mạng lưới, lãnh đạo, xây dựng đội ngũ, tiến hành mạng lưới kinh doanh hội họp, quảng cáo, tiếp thị, khuyến mãi, nói chuyện và thuyết trình trước công chúng; đào tạo và đào tạo trực tuyến thông qua các buổi biểu diễn trực tiếp, tất cả trong các lĩnh vực kinh doanh thương mại, các vấn đề kinh doanh, kết nối mạng, lãnh đạo, xây dựng đội nhóm, tiến hành các cuộc họp kết nối mạng lưới kinh doanh, quảng cáo, tiếp thị, khuyến mãi, nói và thuyết trình trước công chúng; cung cấp các bản ghi âm và hình ảnh trực tuyến không thể tải xuống bao gồm các buổi biểu diễn được ghi lại mang tính chất đào tạo và đào tạo trực tuyến trong các lĩnh vực thương mại kinh doanh, các vấn đề kinh doanh, kết nối mạng, lãnh đạo, xây dựng nhóm, tiến hành các cuộc họp kết nối mạng lưới kinh doanh, quảng cáo, tiếp thị, quảng bá, nói chuyện và thuyết trình trước công chúng; sắp xếp và tiến hành các cuộc họp kinh doanh, hội nghị kinh doanh và kinh doanh.

---

(210) **4-2025-00006**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 11.3.3; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH JUMPO FOOD (VN)
31 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử các sản phẩm: bánh mì, bánh mì kẹp xúc xích, bánh mì cuộn xúc xích, bánh humberger, khoai tây chiên, nước ngọt, nước ép.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-00007**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, đen.
(731) TẠ QUANG DŨNG (VN)
Lô 7 khu đô thị Phương Huy, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; dép; giày cao cổ; giày; ca vát.

---

(210) **4-2025-00008**

(540)

DIỀU

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH TMDV MTV KHANG HY (VN)
A30/12 quốc lộ 50, ấp 1, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại, giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc thi nhằm mục đích giải trí; dịch vụ tổ chức hội thảo nhằm mục đích giải trí; dịch vụ chụp ảnh cưới; chụp ảnh nghệ thuật; quay phim.

---

(210) **4-2025-00009**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.11; 11.1.25; 11.3.18
(591) Nâu, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀN VŨ V.N (VN)
144C Nguyễn Thái Sơn, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Lẩu ăn liền trên cơ sở thịt hoặc thủy hải sản và rau củ đã chế biến; nước mắm; kim chi(món ăn từ rau củ lên men); nước hầm xương thịt; cốt súp (nước cốt dạng cô đặc để nấu được chiết xuất từ thịt, xương hoặc rau củ); cốt nước hầm cô đặc (từ xương, thịt hoặc rau củ); dầu ăn.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo: bún, phở, cháo, súp, mì, ngũ cốc ăn liền (được nấu chủ yếu từ bột gạo, yến mạch và các loại ngũ cốc); bột gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu các thực phẩm: lẩu ăn liền trên cơ sở thịt hoặc thủy hải sản và rau củ đã chế biến, nước mắm, kim chi (món ăn từ rau củ lên men), nước hầm xương thịt, cốt súp (nước cốt dạng cô đặc để nấu được chiết xuất từ thịt, xương hoặc rau củ), cốt nước hầm cô đặc (từ xương, thịt hoặc rau củ), dầu ăn, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo: bún, phở, cháo, súp, mì, ngũ cốc ăn liền (được nấu chủ yếu từ bột gạo, yến mạch và các loại ngũ cốc), bột gia vị, hạt nêm, tương cà, tương ớt; dịch vụ nhượng quyền thương hiệu, cụ thể là: cung cấp sự hỗ trợ kĩ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động của cơ sở kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống lưu động; dịch vụ nhà hàng bán thức ăn nhanh; dịch vụ căng tin;dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2025-00010**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.5; 3.7.19; 3.7.24
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO HỌC BÁ (VN)
Tầng 1, tòa P3, số 360 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tổ chức triển lãm cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục, sắp xếp và tiến hành các hội nghị, đại hội và hội nghị chuyên đề; xuất bản sách và tài liệu; xuất bản sách và báo điện tử giải trí; tổ chức các cuộc thi giáo dục hoặc giải trí.

---

(210) **4-2025-00011**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24; 3.5.5; 3.5.20; 3.5.24; 3.11.17
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) NGUYỄN XUÂN PHÚ (VN)
79/11/3 đường 20, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy cắt [máy móc]; máy cưa; cưa [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cưa [bộ phận của máy]; đĩa cưa [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ: máy móc và động cơ, máy công cụ và dụng cụ cầm tay, các bộ phận của máy công cụ và dụng cụ cầm tay, lưỡi cưa.

---

(210) **4-2025-00012**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.16; 2.3.18; 2.3.23; 8.7.25; 11.3.7; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, nâu, vàng, cam, trắng, vàng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ YÊN (VN)
Số 95, Nguyễn Bình, phường Quảng Yên, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 29: Nem chạo (làm từ thịt); nem chua (làm từ thịt); nem tai (làm từ thịt); nem thính; nem làm từ thịt; thịt chua.

---

(210) **4-2025-00013**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.8; 3.1.24; 4.5.12; 4.5.13; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2; 26.1.4
(731) PHẠM KIỀU LY (VN)
Tổ dân phố 10, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán trà sữa.

---

(210) **4-2025-00014**

(540)

Arli

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) PHẠM KIỀU LY (VN)
Tổ dân phố 10, thị trấn Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán trà sữa.

---

(210) **4-2025-00015**

(540)

SHYNH
SUPER LUXURY

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH SHYNH HOUSE (VN)
326 đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chiết xuất của hoa (nước hoa); dầu gội đầu; kem làm trắng da; kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm, chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo; trang trí quầy hàng, trang trí các quầy kính cửa hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; dịch vụtiếp thị qua điện thoại; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tự y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; tìm kiếm đối tác kinh doanh, tìm kiếm sự hợp tác kinh doanh.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; vật lý trị liệu, liệu pháp vật lý;dịch vụ tắm hơi; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi, dịch vụ nhà chăm sóc người dưỡng bệnh.

(210) **4-2025-00017**

(540)

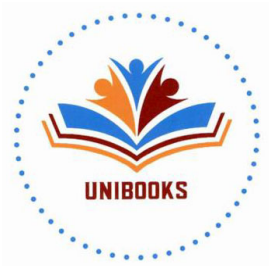

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 20.7.1; 25.7.7; 26.1.1
(591) Nâu, xanh biển, cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIVERSAL MEDIA (VN)
Số nhà 34F, ngách 79/40 phố Dương Quảng Hàm, tổ 22, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Sách; xuất bản phẩm dạng in; truyện tranh; tranh tô màu; sách tô màu.

---

(210) **4-2025-00019**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6; 26.2.1; 26.2.3
(591) Trắng, đen, xanh dương, vàng, cam, đỏ, xánh lá cây, tím, hồng, đỏ tía, nau nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH KOTO (VN)
Số 1049A đường Ngô Gia Tự, tổ 11, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; văn phòng phẩm; xuất bản phẩm; sách; sách dạy nấu ăn; tài liệu hướng dẫn và giảng dạy gồm cả sách hướng dẫn cho ngành cung cấp, phục vụ ăn uống và nhà hàng.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục) gồm cả tạp dề; áo thun ngắn tay; áo len dài tay; đồ đi chân; đồ đội đầu gồm cả mũ và mũ lưỡi trai.

Nhóm 36: Dịch vụ gây quỹ; tổ chức sự kiện gây quỹ và sự kiện đặc biệt; tổ chức và triển khai việc quyên góp cho các mục đích từ thiện và gây quỹ; tổ chức và triển khai cuộc thi vì mục đích từ thiện hoặc gây quỹ; tổ chức tài trợ tài chính; phân bổ quỹ từ thiện.

Nhóm 41: Giáp dục và đào tạo; tổ chức hội thảo chuyên đề về đào tạo; tổ chức hội nghị chuyên đề và hội thảo chuyên đề về đào tạo; dịch vụ tư vấn liên quan đến giáo dục; dịch vụ tư vấn liến quan đến đào tạo; cung cấp tất cả các dịch vụ kể trên liên quan đến đào tạo và dạy nghề cho nhân viên ngành phục vụ ăn uống và nhân viên nhà hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê gồm cả cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ tư vấn liên quan đến nghiệp vụ cung cấp và phục vụ ăn uống; đặt trước dịch vụ cung cập và phục vụ ăn uống; cung cấp và phục vụ ăn uống cho doanh nghiệp; cung cấp và phục vụ đồ ăn va đồ uống với mục đích từ thiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn gồm cả dịch vụ cung cấp ăn uống tại khách sạn và dịch vụ lưu trú tại khách sạn; dịch vụ cung cấp và phục vụ đồ ăn sắn tại các quầy lưu động.

(210) **4-2025-00020**

(540)

MEKOGREEN
Đồng hành - Phát triển - Vững bền tương lai

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG MEKONG XANH (VN)
Số 9D/2C, khu vực VII, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 37: San lấp mặt bằng; tư vấn xây dựng; dịch vụ xây dựng; tư vấn thi công xây dựng; xây dựng, lắp đặt và bảo dưỡng các công trình xử lý bảo vệ môi trường; xây dựng, lắp đặt và sửa chữa thiết bị, hệ thống xử lý nước sinh hoạt, hệ thống xử lý nước thải, hệ thống cấp thoát nước.

Nhóm 42: Nghiên cứu về lĩnh vực bảo vệ môi trường; dịch vụ tư vấn môi trường; tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; nghiên cứu và đào tạo kiến thức bảo vệ tài nguyên môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu;khảo sát, thiết kế các công trình bảo vệ môi trường; dịch vụ nghiên cứu chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực môi trường và xử lý rác thải.

---

(210) **4-2025-00021**

(540)

ADMC

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ADMC (VN)
Số 14b, tầng 1, ngõ 68, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn, đại diện trong lĩnh vực bản quyền tác giả; dịch vụ tư vấn, đại diện sở hữu công nghiệp.

---

(210) **4-2025-00022**

(540)

AURALUX

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH ANH MINH (VN)
Quốc lộ 46, xóm 2, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 09: Chấn lưu điện tử và điện từ; công tắc đèn; ổ cắm điện; phích cắm điện; các thiết bị nối dây điện và phụ kiện phụ trợ điện khác; áp tô mát (aptomat).

Nhóm 11: Đèn điện; máng đèn điện; đèn chiếu sáng; quạt điện.

---

(210) **4-2025-00026**

(540)

Yoobao 羽博

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN YOOBAO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 301, No. A5 Bldg., Huatongyuan Logistics center, Interchange of Minle Road and Minzhi Road, Minzhi Street, Bao'an District Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng, sưởi ấm, nấu ăn, làm mát và sấy khô; đèn; đèn LED; đèn lồng chiếu sáng; đèn dùng cho xe cộ; đèn pin dùng điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội; máy chiếu sáng; đèn sân khấu dùng điện và đèn lồng dùng điện; đèn dùng cho xe đạp; đèn sấy móng tay; đèn khử trùng để làm sạch không khí; thiết bị làm lạnh đồ uống; máy pha cà phê, dùng điện; thiết bị giữ ấm; máy làm sạch không khí; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt điện có thể mang đi được; quạt điện mini; ấm đun nước, dùng điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị sấy khô; thiết bị sưởi ấm; vòi; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị khử trùng; thiết bị sưởi bỏ túi; thiết bị sưởi ấm tay được cấp điện qua cổng USB; máy sưởi phòng tắm; máy sấy tóc.

---

(210) **4-2025-00027**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.8; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh dương, cam, vàng.
(731) TRẦN LÊ NHẬT NAM (VN)
Tòa C2 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Đèn.

Nhóm 20: Bàn, ghế, giường, tủ, kệ.

Nhóm 42: Thiết kế, trang trí nội thất.

---

(210) **4-2025-00028**

(540)

TRINHPKT

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) TRỊNH VĂN TĨNH (VN)
Thôn Ngọc Lâm, Xã Tân Kỳ, Huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; ca vát.

---

(210) **4-2025-00029**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.8; 4.5.2; 4.5.3
(591) Nâu.
(731) PHẠM THANH PHÁT (VN)
Khu phố 1, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Xốt [gia vị]; gia vị; bánh kẹo; bột; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; chế phẩm ngũ cốc.

---

(210) **4-2025-00030**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.6; 26.13.1
(591) Nâu đỏ trầm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC MỸ PHẨM DOVA (VN)
Tầng 1, tòa nhà CT9B khu đô Thị Sunny Garden City, thôn Sài Khê, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm; chế phẩm để giặt; nước hoa; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; collagen dùng cho mục đích y tế; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(210) **4-2025-00031**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 6.1.2; 25.7.22; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, xanh nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ QUỐC TẾ VICOFA (VN)
Số 27, ngõ 131 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; collagen dùng cho mục đích y tế; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

(210) **4-2025-00032**

(540)

NUTRI NANO CURCUMIN

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TỔ HỢP THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HOÀNG GIA (VN)
Số nhà 27 đường 3.9/1 khu đô thị Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; pho mát; bơ; sữa chua và các sản phẩm sữa khác.

---

(210) **4-2025-00033**

(540)

RDRD

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) IFAMILYSC CO., LTD. (KR)
122, Dongnam-ro, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; tinh dầu; chất thơm dùng cho mục đích gia dụng; sơn móng tay cho mục đích mỹ phẩm; bông và tăm bông cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-00034**

(540)

Lão Trà Quán

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 7P (VN)
491D3 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2025-00035**

(540)

Sadansir

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12; 26.13.1
(591) Xám, trắng, đen.
(731) SHENZHEN DENGFENG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A401, Building A, Guanghong Meiju, No. 163, Pingxin North Road, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 26: Dải băng để buộc tóc; kẹp tóc; cặp tóc; tóc giả; phần tóc nối thêm; ruy băng dùng cho tóc.

---

(210) **4-2025-00036**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) SHENZHEN DENGFENG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A401, Building A, Guanghong Meiju, No. 163, Pingxin North Road, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính đeo mắt; dây xích của kính đeo mắt; kính râm; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng.

---

(210) **4-2025-00037**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 22.1.6; 26.1.1; 26.11.22
(731) SHENZHEN DENGFENG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A401, Building A, Guanghong Meiju, No. 163, Pingxin North Road, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; loa phóng thanh; bộ trộn âm thanh; loa cầm tay; tai nghe để liên lạc từ xa; micro.

---

(210) **4-2025-00038**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.13.1; 26.1.4; 26.1.9
(591) Trắng, xám.
(731) SHENZHEN DENGFENG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A401, Building A, Guanghong Meiju, No. 163, Pingxin North Road, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; dây đeo dùng cho điện thoại di động; dây treo trang trí điện thoại di động; giá đỡ điện thoại di động hình vòng tròn; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay].

---

(210) **4-2025-00039**

(540)

idoiter

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Trắng, xám, đen.
(731) SHENZHEN DENGFENG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A401, Building A, Guanghong Meiju, No. 163, Pingxin North Road, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; ghim cài [đồ trang sức]; đồ trang sức.

---

(210) **4-2025-00040**

(540)

elomery

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1
(591) Trắng, xám.
(731) SHENZHEN DENGFENG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A401, Building A, Guanghong Meiju, No. 163, Pingxin North Road, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; ghim cài [đồ trang sức]; đồ trang sức.

---

(210) **4-2025-00041**

(540)

Apligod

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xám, đen.
(731) SHENZHEN DENGFENG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A401, Building A, Guanghong Meiju, No. 163, Pingxin North Road, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; đũa; khay đựng [đồ vật nhỏ] cho mục đích gia dụng; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; chậu [đồ chứa đựng]; khuôn nướng bánh bằng silicon.

---

(210) **4-2025-00042**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 3.1.16; 4.5.15; 25.5.25; 26.4.4
(591) Trắng, xanh dương, vàng, nâu.
(731) WENZHOU CHENGLAOBO FOOD CO., LTD. (CN)
(First Floor, South End),No. 8, Lane 130, Xiaron Road, Tangxia Village, Guoxi Street, Ouhai District, Wenzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mỳ; bột nhồi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh quy; thạch hoa quả [bánh kẹo].

---

(210) **4-2025-00043**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.11; 3.7.16; 3.7.24
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ THUẬT ỨNG DỤNG ĐÔNG DƯƠNG (VN)
8/22/46 đường số 5, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bao bì giấy.

---

(210) **4-2025-00044**

(540)

MEIKI SILKY

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ VĨ LONG (VN)
18 Nguyễn Thiệu Lâu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm sơn móng tay; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; kem duỗi tóc.

---

(210) **4-2025-00045**

(540)

SENTUS

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.9
(731) QUÁCH THANH PHƯƠNG (VN)
Thôn Hà Vỹ, xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm uốn sóng tóc; hydro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm, mỹ phẩm để tắm; gel.

---

(210) **4-2025-00046**

(540)

BeMy

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) QUÁCH THANH PHƯƠNG (VN)
Thôn Hà Vỹ, xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm uốn sóng tóc; hydro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm, mỹ phẩm để tắm; gel (gốc dầu mỡ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu.

---

(210) **4-2025-00047**

(540)

鹏程
PENG CHENG

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 7.1.12; 7.1.24; 26.4.3; 26.4.9
(731) SICHUAN PENGCHENG NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.6-9, 2/F, Building 6, No.181, Binjiang Road South Section 2, Chongqing Street, Chongzhou City, Chengdu City, Sichuan Province China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; bê tông; vữa; xi măng; vữa dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2025-00048**

(540)

GOBII

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh nước biển.
(731) NGUYỄN NGỌC QUÝ (VN)
Ấp Mỹ Thị A, xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh; nước lau kính.

Nhóm 30: Cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo; bánh ngọt; sôcôla; kem lạnh.

---

(210) **4-2025-00049**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.22; 19.3.21; 19.7.1
(591) Đen, kem nhạt.
(731) NGUYỄN NGỌC QUÝ (VN)
Ấp Mỹ Thị A, xã Mỹ Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2025-00050**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT THẢO CHI (VN)
Quốc lộ 56, ấp Liên Sơn, xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán xơ mướp.

---

(210) **4-2025-00051**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1
(731) XD INTERACTIVE ENTERTAINMENT CO., LTD. (CN)
Room 006, 13F, Building 2, 588 Zixing Road, Minhang District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Hộp đựng băng trò chơi video; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống từ các mạng máy tính toàn cầu và các thiết bị không dây; phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi có thể tải xuống cho điện thoại thông minh; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm cho tivi, máy tính và các trò chơi điện tử và ảo khác; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; chương trình máy tính, ghi sẵn; phim hoạt hình.

Nhóm 41: Cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức thi đấu thể thao điện tử; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức sự kiện giải trí cosplay; dịch vụ cung cấp trò chơi thực tế ảo trực tuyến từ mạng máy tính; xuất bản ấn phẩm điện tử; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ giải trí.

(210) **4-2025-00052**

(540)

XUNDD

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) GUANGZHOU XUNDD TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Flat C, Jiu Long Cheng Industrial Area, Beicun, Longgui, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, bán buôn và bán lẻ điện thoại di động, phụ kiện di động (pin di động, sạc cho điện thoại di động, pin, tai nghe nhét tai, tai nghe không dây, miếng đệm tai cho ống nghe, tai nghe, tai nghe bluetooth, bao đựng và vỏ bọc cho điện thoại di động, bao đựng và vỏ bọc bảo vệ cho máy tính bảng, giá đỡ cho điện thoại di động và máy tính bảng, giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô, màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính, màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh, sạc dự phòng, cáp dữ liệu, dây treo trang trí điện thoại di động, radio di động, vỏ hộp loa, loa cầm tay, loa thông minh, phích cắm điện, quạt làm mát bên trong dùng cho máy vi tính).

---

(210) **4-2025-00053**

(540)

PARIDERM

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) PARIDERM (FR)
42 Avenue Montaigne 75008 Paris, France

(740) Công ty Luật TNHH LINK &PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm đánh răng; nước hoa; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ bán buôn, bán lẻ, bán hàng trực tuyến thông qua sàn thương mại điện tử, tổ chức hội thảo nhằm mục đích quảng cáo và bán hàng liên quan đến các sản phẩm: mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm đánh răng, nước hoa, dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-00054**

(540)

PARIDERM

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.3; 26.4.4; 26.4.9

(591) Đen, trắng, nâu nhạt.

(731) PARIDERM (FR)
42 Avenue Montaigne 75008 Paris, France

(740) Công ty Luật TNHH LINK &PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm đánh răng; nước hoa; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ bán buôn, bán lẻ, bán hàng trực tuyến thông qua sàn thương mại điện tử, tổ chức hội thảo nhằm mục đích quảng cáo và bán hàng liên quan đến các sản phẩm: mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm đánh răng, nước hoa, dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-00056**

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

HUSKORA

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG CỤ ĐIỆN MÁY HTC (VN)
C15/7-C15/8A Huỳnh Bá Chánh, ấp 3, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy cắt cỏ (máy móc); máy cưa xích (cưa cây); máy nổ; bộ phận và phụ tùng của các sản phẩm nói trên.

---

(210) **4-2025-00057**

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

HUSTAWAN

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG CỤ ĐIỆN MÁY HTC (VN)
C15/7-C15/8A Huỳnh Bá Chánh, ấp 3, Xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy cắt cỏ (máy móc); máy cưa xích (cưa cây); máy nổ; bộ phận và phụ tùng của các sản phẩm nói trên.

---

(210) **4-2025-00058**

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

HUSGEMANY

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG CỤ ĐIỆN MÁY HTC (VN)
C15/7-C15/8A Huỳnh Bá Chánh, ấp 3, Xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy cắt cỏ (máy móc); máy cưa xích (cưa cây); máy nổ; bộ phận và phụ tùng của các sản phẩm nói trên.

---

(210) **4-2025-00059**

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

HUSGUADA

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG CỤ ĐIỆN MÁY HTC (VN)
C15/7-C15/8A Huỳnh Bá Chánh, ấp 3, Xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 07: Máy cắt cỏ (máy móc); máy cưa xích (cưa cây); máy nổ; bộ phận và phụ tùng của các sản phẩm nói trên.

---

(210) **4-2025-00060**

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 26.11.8

(591) Đỏ.

EWATER plus

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ JWS INTERNATIONAL (VN)
Tổ 2, KP Long Đức 2, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 32: Nước uống; nước uống đóng chai, đóng bình; nước khoáng (để uống); nước uống có ga; đồ uống có ga không cồn.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; quảng cáo bằng đài phát thanh.

---

(210) **4-2025-00061**

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

DR.JOYRI

(731) TĂNG NGỌC HÀO (VN)
Khối 4, thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; bộ mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da.

---

(210) **4-2025-00062**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 3.4.11; 3.4.24; 4.5.15; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.12; 26.11.13
(591) Da cam, trắng, xanh than, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THE ONE GENERAL TRADER (VN)
Số 1568 đường Nguyễn Tất Thành, khu phố 2, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt điều nhân đã chế biến; hạt điều rang muối; hạt điều rang; hạt điều sấy; hạt điều tẩm ướp hương vị; dầu hạt điều.

---

(210) **4-2025-00063**

(540)

SENSE ASIA

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH CẢM NHẬN Á ĐÔNG (VN)
Số 225 Trần Quang Diệu, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Hoa quả sấy khô; trái cây dầm đường; hạt đã chế biến; hoa quả đóng hộp; vỏ trái cây ướp; trái cây đóng hộp.

Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; socola; cacao; mật ong; quả hạch bọc socola.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cafe; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cơ sở lưu trú (khách sạn, nhà trọ).

---

(210) **4-2025-00064**

(540)

VPF

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 25.1.6; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH MTV VITIKO (VN)
Thôn Bùi Hòa, xã Tân Quang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; nồi cơm điện; bếp từ; bếp gas; máy hút mùi; ấm siêu tốc (dùng điện).

---

(210) **4-2025-00069**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 20.1.5; 25.7.7
(591) Trắng, đen, vàng nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM QUỐC TẾ CHICOS (VN)
Số 16 ngõ 45 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Dụng cụ trang điểm: chổi lông trang điểm; đồ dùng tẩy trang; bông phấn trang điểm.

---

(210) **4-2025-00070**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.1.12; 5.1.16; 5.7.21; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá mạ, trắng, xám, be.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TH JESSICO (VN)
83/55 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 31: Qủa dừa tươi; rau tươi; quả tươi; củ tươi.

---

(210) **4-2025-00071**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.4.18; 26.13.25
(731) TẠ TIẾN LINH (VN)
Thôn 1, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-00072**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.18
(731) ĐỖ VĂN NGỮ (VN)
Thôn 2, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-00073**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.5.2
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BIONAM PHARMA (VN)
Số 10 ngõ 133 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho người; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-00074**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.5.2
(591) Trắng, vàng, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH BIONAM PHARMA (VN)
Số 10 ngõ 133 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho người; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-00077**

(540)

Yoasum

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-00078**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 25.5.2; 25.7.25
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-00079**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.9; 5.3.13; 25.5.2; 25.7.25
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-00080**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DELAP (VN)
Biệt thự số L09, lô đất L11, khu đô thị mới Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội

đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2025-00081**

(540)

FIMADRO

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (VN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2025-00082**

(540)

FOOCGIC

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (VN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2025-00083**

(540)

BRULEXIN

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (VN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi- 11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2025-00084**

(540)

BRUFLOX

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (VN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2025-00085**

(540)

BRUDOPA

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (VN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2025-00086**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.5
(591) Vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt, đen nhạt.
(731) TRỊNH VĂN THƯỞNG (VN)
Khối 7A, thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, ba lô, thắt lưng [trang phục], giày, ví đựng tiền, vải.

---

(210) **4-2025-00087**

(540)

FETNAL

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) BRAWN LABORATORIES LIMITED (VN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2025-00088**

(540)

BRUDIC

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) BRAWWN LABORATORIES LIMITED (VN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2025-00089**

(540)

BRU-COD

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) BRAWWN LABORATORIES LIMITED (VN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2025-00090**

(540)

S-OMIPIN

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) BRAWWN LABORATORIES LIMITED (VN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2025-00091**

(540)

VIVAX

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) BRAWWN LABORATORIES LIMITED (VN)
C-64, Lajpat Nagar-1, Second Floor, South Delhi, New Delhi-11024, India

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2025-00092**

(540)

SƠN CƯỜNG

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) ĐỖ HOÀNG VŨ (VN)
Tổ 112, khu 8B, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán: xe máy, xe máy điện, xe đạp điện, xe ô tô điện, nồi cơm điện, nồi lẩu điện, bình đun siêu tốc bằng điện.

---

(210) **4-2025-00093**

(540)

AUTO SAI GON

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.23; 18.1.21; 26.1.1; 26.11.12; 26.15.15

(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÀI GÒN Ô TÔ (VN)
61A Cao Thắng, phường 03, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ chăm sóc xe ô tô (bao phủ ceramic lên thân xe, bảo dưỡng xe, làm sạch xe và rửa xe); sửa chữa xe ô tô.

---

(210) **4-2025-00094**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 25.12.1; 26.3.4; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ENLIGHTENING E-LEARNING EDUCATION (VN)
Số 462 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; xuất bản sách; phiên dịch ngôn ngữ; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2025-00095**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lam, xanh nước biển, vàng đậm.
(731) HỢP TÁC XÃ HT VINA (VN)
Nhà sơ chế thôn Đại Tự 3, xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

---

(210) **4-2025-00096**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.9; 9.3.13; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOPCV VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, N01-HH1, số 47 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sắp xếp và tổ chức hội thảo chuyên đề; tổ chức hội thảo chuyên đề về nhân sự; dịch vụ đào tạo nhân sự; dịch vụ tổ chức hội nghị chuyên đề.

---

(210) **4-2025-00098**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, cam.
(731) TRẦN THỊ THÚY VI (VN)
256/72 Hàn Hải Nguyên, phường 09, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo thực hành pha chế đồ uống [hướng dẫn thao tác thử]; dịch vụ giảng dạy pha chế đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống cho nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-00099**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.13.1
(591) Xanh, trắng.
(731) LÊ MINH THÚY (VN)
2 ngách 53, ngõ Hòa Bình, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; chè (trà); cà phê; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc.

Nhóm 35: Mua bán: trà, chè (trà), cà phê, trà ướp lạnh, đồ uống trên cơ sở trà, trà thảo mộc; xuất nhập khẩu: trà, chè (trà), cà phê, trà ướp lạnh, đồ uống trên cơ sở trà, trà thảo mộc; quảng cáo; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; sản xuất các chương trình mua sắm từ xa.

---

(210) **4-2025-00100**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4
(591) Xanh.
(731) ĐỖ THANH TUẤN (VN)
Số 1 bến ô tô Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Gối các loại như: gối dài, gối cao su, gối chống trào ngược, gối công thái học không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00101**

(540)

GDNIUN
—广东牛牛数控—

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU GENMA (VN)
Tầng 2, số 14, ngõ 25, đường Đoàn Kết, tổ dân phố Rạng Đông, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(210) **4-2025-00102**

(540)

QHL

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá, xanh nõn chuối, đỏ.
(731) TẠ ĐĂNG QUYỀN (VN)
TĐ số 353, TBĐ số 85, xóm Tân Lập, thôn Nga Trại, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY TNHH DCD VÀ CỘNG SỰ (DCD & PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thuốc sắc dùng cho dược phẩm.

Nhóm 30: Đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế (cao đinh lăng); trà (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc.

---

(210) **4-2025-00103**

(540)

PANAX
Tea & Coffee

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.15.7; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) LƯƠNG TRỌNG KHOA (VN)
A10.2 chung cư thương mại dịch vụ 70 Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-00104**

(540)

VANOLA

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ VỆ SINH GIA PHÚ (VN)
Tổ 22, ấp Bình An 2, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Các sản phẩm thiết bị vệ sinh, thuộc này, cụ thể là: bệ xí xổm, bệ xí bệt, chậu rửa (thiết bị vệ sinh), tiểu treo (tiểu nam), sen vòi, chân chậu.

---

(210) **4-2025-00105**

(540)

GNJOY Flora

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) YOUWEI SHANGGUAN (CN)
Room 1703, Building 3, Langyue Junting, No. 28, Jinghu Avenue, Huadu District, Guangzhou, China, 510000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; kem làm trắng da; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-00106**

(540)

tingbox.vn

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(591) Xanh dương, xanh lục, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VI MÔ (VN)
Tầng 12A, tòa nhà VTC Online, số 18, đường Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền phát âm thanh; máy tính tiền; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tài sản tiền điện tử sử dụng công nghệ chuỗi khối; thiết bị đầu cuối tại điểm bán hàng [pos]; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo.

Nhóm 36: Dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; chuyển điện tử tiền mã hóa; dịch vụ thanh toán ví điện tử; giao dịch tài chính tiên điện tử.

---

(210) **4-2025-00107**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH SDBY VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, tòa nhà Times Tower, số 35 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nước sơn móng; gel sơn móng; nhũ dùng cho móng.

---

(210) **4-2025-00111**

(540)

HEXZE

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) GUANGZHOU ANGTAI INTERNATIONAL TRADE CO., LTD (CN)
Room 401-407, No.563 Yuncheng East Road, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm vệ sinh thân thể; tinh dầu; son môi; mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2025-00112**

(540)

Aeomjk

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) FOSHAN MAIFENG ELECTRIC APPLIANCE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.7, 5th fl., Gaojiahe Bldg., no 40 Guizhou Aye. East, shangjia Community, ronggui st., Shunde dist., Foshan, Guangdong China 528305
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống điều hòa không khí; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị sưởi bỏ túi; máy pha cà phê chạy điện; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống sưởi ấm bằng nước nóng; thiết bị tẩy uế; bình đựng cà phê dùng điện; máy làm sữa đậu nành, chạy điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

---

(210) **4-2025-00113**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 3.7.17; 25.3.1
(731) FUJIAN SHENGJIE SANITARY PRODUCTS CO., LTD (CN)
No.98, Qianshan District 8, Brand Base, Lishan Village, Neikeng Town, Jinjiang, Quanzhou, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; băng vệ sinh; tã lót dùng cho người lớn; quần tã trẻ em; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2025-00114**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.20; 26.1.1
(731) FUZHOU HANGEYI BUSINESS MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Rm 203B, 2/F, Bldg. 1, Block 1-4, Luxia village, Chengmen Town, Cangshan Dist, Fuzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Dép đi trong nhà; giày dùng ở bãi biển; dép; giày; guốc quai hậu.

---

(210) **4-2025-00115**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 26.13.25
(731) FUZHOU HANGEYI BUSINESS MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Rm 203B, 2/F, Bldg. 1, Block 1-4, Luxia village, Chengmen Town, Cangshan Disk, Fuzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Dép đi trong nhà; giày dùng ở bãi biển; dép; giày; guốc quai hậu.

---

(210) **4-2025-00116**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.2; 26.7.5
(731) GUANGZHOU JIAJIA MECHANICAL SEAL CO., LTD (CN)
Room 102, 1st Floor, No. 7, Liangsha Baihua Xin Road, Zhongluotan Town, Baiyun District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; vòng để bịt kín; gioăng xilanh; ống mềm, không bằng kim loại; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; mát tít để trát kín, gắn kín.

---

(210) **4-2025-00117**

(540)

TIẾN SĨ CÂY TRỒNG

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) BEIJING DR PLANT BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
10D9, Building 3, Yard 1, Xizhimenwai Street, Xicheng District, Beijing, 100032, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; nước dưỡng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu; nước dưỡng cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm cho da dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; kem dưỡng mắt.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cho thuê máy bán hàng tự động.

---

(210) **4-2025-00118**

(540)

植物医生
DR PLANT

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2

(731) BEIJING DR PLANT BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
10D9, Building 3, Yard 1, Xizhimenwai Street, Xicheng District, Beijing, 100032, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; nước dưỡng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu; nước dưỡng cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm cho da dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; kem dưỡng mắt.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cho thuê máy bán hàng tự động.

---

(210) **4-2025-00119**

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

FloraBiome G22

(731) BIOGROWING CO., LTD. (CN)
No. 10666 Songze Avenue, Qingpu District, Shanghai, P.R. China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; kẹo có chứa thuốc; thực phẩm cho em bé; băng vệ sinh; dược phẩm; men dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(210) **4-2025-00120**

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 1.15.5; 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.

BĐ OIL
HA KHANH PETRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BẠCH ĐẰNG HẠ LONG (VN)
Tổ 5, khu 6A, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Xăng dầu; xăng; dầu diezel; dầu nhờn; dầu nhiên liệu; dầu động cơ.

---

(210) **4-2025-00121**

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.2.7; 26.3.23; 26.4.2

(591) Xanh lá, trắng.

LABÀNXANH

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI LA BÀN XANH (VN)
43 Hùng Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hoạt động tư vấn quản lý (dịch vụ tư vấn quản lý); nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

---

(210) **4-2025-00122**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.3; 8.3.1
(591) Xanh lá đậm, vàng, nâu đậm, nâu nhạt, đen, trắng ngà, trắng.
(731) UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)
8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa; pho mát; bơ; sữa chua; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Trà, đồ uống từ trà có ướp hương, sản phẩm chiết xuất từ trà và chế phẩm trên cơ sở trà; cà phê; sản phẩm chiết xuất từ cà phê và chế phẩm trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo và sản phẩm chiết xuất từ cà phê nhân tạo.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết, nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở rau quả; xirô để làm đồ uống.

---

(210) **4-2025-00123**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, nâu.
(731) ĐINH NGỌC LƯƠNG (VN)
Số nhà 11 ngõ 303 phố Bùi Xương Trạch, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-00125**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 7.1.11; 7.1.24
(591) Đen, trắng, xanh nước biển, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ IBH (VN)
Nhà B11-20 khu đô thị Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; cung cấp báo giá bảo hiểm; tư vấn trong lĩnh vực bảo hiểm tài sản và bảo hiểm tai nạn.

---

(210) **4-2025-00126**

(540)

SATATO

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO VÀ ỨNG DỤNG SATATO (VN)
47 phố Chùa Quỳnh, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng có bản chất là chiết xuất thảo dược hỗn hợp; chế phẩm dược làm từ thảo dược cô đặc; chiết xuất thảo dược dùng cho mục đích y tế; thuốc thảo dược; thảo dược ở dạng khô hoặc bảo quản.

---

(210) **4-2025-00129**

(540)

DERMA FACTORY

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) B&B KOREA CO., LTD. (KR)
176-4, Dodam-ro, Seo-gu, Incheon, 22667, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm cho tóc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc toàn thân; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; dầu gội đầu (không chứa thuốc); xà phòng mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-00130**

(540)

Fireace

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) RENQIU KANGBANG TRADING CO., LTD. (CN)
1st Floor, Room 1002, Building 2, Central Park Plaza, Renqiu City, Cangzhou City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn xe máy; đèn; phụ kiện và thiết bị chiếu sáng; đèn dùng cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; đèn axetylen; bật lửa gaz; đèn pin dùng điện; đèn đi-ốt phát quang [led]; đèn năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2025-00131**

(540)

easyteol

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) RENQIU KANGBANG TRADING CO., LTD. (CN)
1st Floor, Room 1002, Building 2, Central Park Plaza, Renqiu City, Cangzhou City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy gia công kim loại; dụng cụ [bộ phận của máy]; rô bốt công nghiệp; khoan cầm tay chạy điện (không bao gồm khoan than chạy điện); máy vặn ốc vít chạy điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy vặn ốc vít dùng khí nén (dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công); súng hàn nhiệt; thiết bị hàn, dùng điện; máy hàn điện; máy hàn la-ze; máy cắt la-ze.

---

(210) **4-2025-00132**

(540)

Fireace

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) RENQIU KANGBANG TRADING CO., LTD. (CN)
1st Floor, Room 1002, Building 2, Central Park Plaza, Renqiu City, Cangzhou City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Gương chiếu hậu; moay-ơ bánh xe máy; bánh xe cộ; kẹp dùng để căng nan hoa cho bánh xe; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu giảm tốc cho xe cộ mặt đất; xích truyền động cho xe cộ mặt đất; bộ biến đổi mô men cho phương tiện giao thông trên bộ; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; phanh cho xe cộ; giỏ chở hàng kiểu lạc đà cho xe máy.

---

(210) **4-2025-00133**

(540)

Tap to Transfer

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm cho điện thoại thông minh để chuyển tiền trực tuyến hoặc ngoại tuyến.

Nhóm 36: Dịch vụ chuyển tiền.

---

(210) **4-2025-00134**

(540)

LIGHTWELD

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) IPG PHOTONICS CORPORATION (US)
377 Simarano Drive, Marlborough, Massachusetts 01752, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị/dụng cụ bảo hộ cá nhân, bao gồm mặt nạ bảo hộ, mũ bảo hiểm và mặt nạ phòng hơi độc; vật chắn bảo hộ và tấm chắn bảo vệ để ngăn ngừa tai nạn và thương tích; quần áo và găng tay để bảo vệ chống lại tai nạn và thương tích; kính đeo bảo hộ.

---

(210) **4-2025-00135**

(540)

ONNURI
온누리
ONNURI

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng, hồng, xanh lá cây, ghi, cam.
(731) ONNURI H&C CO., LTD. (KR)
13F, 159-1, Mokdongseo-ro, Yangcheon-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn chất bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; kinh doanh cửa hàng bán dược phẩm; kinh doanh chuỗi cửa hàng bán dược phẩm.

Nhóm 44: Hiệu thuốc (tư vấn thuốc và kê đơn); chuỗi hiệu thuốc (tư vấn thuốc và kê đơn); dịch vụ phân phát thuốc; dịch vụ dược sỹ pha chế/chuẩn bị thuốc theo đơn; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến sản phẩm dược; cấp phát dược phẩm; dịch vụ thông tin liên quan đến sản phẩm y tế.

---

(210) **4-2025-00136**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25
(591) Xanh nước biển, vàng.
(731) SABIC GLOBAL TECHNOLOGIES B.V. (NL)
Plasticslaan 1, NL-4612 PX Bergen op Zoom, Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong khoa học và nhiếp ảnh, cụ thể là hóa chất chụp/nhiếp ảnh, cũng như hóa chất trong nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, trừ thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hợp phần chữa cháy; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; chất dính dùng trong công nghiệp; chất dẻo thuộc nhóm này, cụ thể là nhựa nhân tạo dạng thô ráp, chất dẻo chưa chế biến, chất dẻo kỹ thuật.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu.

---

(210) **4-2025-00137**

(540)

IPG PHOTONICS

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) IPG PHOTONICS CORPORATION (US)
377 Simarano Drive, Marlborough, Massachusetts 01752, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị/dụng cụ bảo hộ cá nhân, bao gồm mặt nạ bảo hộ, mũ bảo hiểm và mặt nạ phòng hơi độc; vật chắn bảo hộ và tấm chắn bảo vệ để ngăn ngừa tai nạn và thương tích; quần áo và găng tay để bảo vệ chống lại tai nạn và thương tích; kính đeo bảo hộ.

---

(210) **4-2025-00139**

(540)

MAXICollal

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) TCI CO., LTD. (TW)
8F., No. 187, Gangqian Rd., Neihu Dist., Taipei City 114, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng cho trẻ nhũ nhi; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin; chất dinh dưỡng cho vi sinh vật.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn làm từ nước ép trái cây; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống không cồn; hỗn hợp khô trên cơ sở tinh bột để pha chế đồ uống; chế phẩm để pha chế đồ uống không cồn; nước ngọt.

---

(210) **4-2025-00140**

(540)

AEGIS

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) GFI CO.,LTD (KR)
20-42, Hwanggeum 3-ro 39beon-gil, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị dập lửa; hệ thống thiết bị dập lửa; thiết bị phun nước dùng cho cứu hoả; thiết bị cứu hỏa; thiết bị dập lửa cho xe ô tô; hộp đựng ắc quy; phích cắm điện; phích cắm và ổ cắm điện; bộ nối cho dây điện; bộ pin; vòi chữa cháy.

---

(210) **4-2025-00141**

(540)

AEGIS

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) GFI CO.,LTD (KR)
20-42, Hwanggeum 3-ro 39beon-gil, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hợp chất dập lửa; chất chống cháy; chất làm chậm cháy; hợp phần chống cháy; bọt chữa cháy; tác nhân dập lửa; chế phẩm dập lửa; vật liệu cách điện epoxy dùng trong ngành công nghiệp điện; hóa chất chống cháy; hợp chất hóa học perflo hóa được điều chế bằng phương pháp tổng hợp sử dụng trong sản xuất.

---

(210) **4-2025-00142**

(540)

AEGIS

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) GFI CO.,LTD (KR)
20-42, Hwanggeum 3-ro 39beon-gil, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện cho dây cáp; băng để cách ly; băng cách điện; băng cách điện bằng sợi thủy tinh; vòng cao su làm vòng đệm kín cho kết nối đường ống; vòng đệm kín/gioăng cho kết nối đường ống; vật liệu cách điện, cách nhiệt và cách âm; sản phẩm cao su cách điện; ống mềm, không bằng kim loại; miếng đệm cho ống dẫn.

---

(210) **4-2025-00143**

(540)

AV-SILICONE

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGÔ VĂN HIỆN (VN)
Số 2, ngõ 76, tổ dân phố Rạng Đông, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dán kính; keo dán roăng mặt máy; keo dán kim loại; keo dán gạch; keo dán gỗ; keo dán công nghiệp.

---

(210) **4-2025-00144**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Trắng, đen, xanh lá cây.
(731) VĂN CÔNG SINH (VN)
151 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ dại.

Nhóm 35: Mua bán phân bón, mua bán thuốc bảo vệ thực vật.

---

(210) **4-2025-00145**

(540)

(220) 02/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) VĂN CÔNG SINH (VN)
151 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt cỏ dại.

Nhóm 35: Mua bán phân bón, mua bán thuốc bảo vệ thực vật.

---

(210) **4-2025-00146**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 24.15.7; 24.15.11; 24.15.21; 26.4.4; 26.15.15
(591) Xanh tím than, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN KỸ THUẬT CAO HITECH (VN)
Số 28, ngách 35, ngõ 97 phố Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng; thiết bị và hệ thống điều hòa không khí.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa các thiết bị điện; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa hệ thống ống nước; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa hệ thống điều hòa và thông gió.

---

(210) **4-2025-00147**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.4.7; 26.4.18
(591) Trắng, xám trắng, xám đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DU LỊCH VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HẠ LONG (VN)
Căn E6-64 dự án Shophouse Europe Hạ Long, đường Hạ Long, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh cho khách sạn.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn.

---

(210) **4-2025-00148**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12; 26.13.25
(731) HỘ KINH DOANH B-L-U-M-E (VN)
Tầng trệt, số 142 đường Huỳnh Cương, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Tinh dầu gừng chanh sả; tinh dầu trà trắng; tinh dầu trà xanh; tinh dầu hoa nhài; tinh dầu hoa sen; tinh dầu xô thơm.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ: tinh dầu gừng chanh sả, tinh dầu trà trắng, tinh dầu trà xanh, tinh dầu hoa nhài, tinh dầu hoa sen, tinh dầu xô thơm.

---

(210) **4-2025-00149**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.12; 26.3.23
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN (VN)
344 Lý Thường Kiệt, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; dầu thơm; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; nước thơm.

Nhóm 04: Nến thơm; bấc nến; sáp để thắp sáng, nến làm đèn ngủ; sáp ong; Parafin.

---

(210) **4-2025-00152**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20
(591) Be, xanh lục, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV VÀ XNK MỸ PHẨM BEAUTY GREEN (VN)
Tầng 2 Sh 02-11 Bình Minh Garden số 93 phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược dùng để điều trị cháy nắng, rộp nắng; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm dược để trị gàu ở đầu; chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; dầu gội chứa thuốc.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: chế phẩm dược dùng để điều trị cháy nắng, rộp nắng, chế phẩm dược dể chăm sóc da, chế phẩm dược để trị gàu ở đầu, chế phẩm dược để kích thích mọc tóc, chế phẩm điều trị bệnh trứng cá, dầu gội chứa thuốc.

---

(210) **4-2025-00154**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NANA (VN)
159-161 đường số 10, khu phố 13, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi dùng cho thể thao: túi xách tay; ví đựng tiền; ba lô; ô; va li.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo chơi golf; tất (vớ); giày dép; giày chơi golf; thắt lưng [trang phục]; mũ đội đầu.

Nhóm 28: Gậy đánh golf; bóng chơi golf; túi đựng gậy chơi golf; túi đựng dụng cụ đánh golf; túi đựng bóng golf; găng tay đánh golf; dụng cụ đánh dấu bóng golf; đầu gậy đánh golf.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: túi dùng cho thể thao, túi xách tay, ví đựng tiền, ba lô, quần áo, quần áo chơi golf, tất (vớ), giày dép. giày chơi golf, thắt lưng, mũ đội đầu, gậy đánh golf, bóng chơi golf, túi đựng gậy chơi golf, túi đựng dụng cụ đánh golf túi dựng bóng golf găng tay đánh golf, dụng cụ đánh dấu bóng golf đầu gậy đánh golf.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện liên quan đến golf; tổ chức các giải đấu golf; đào tạo khóa học golf; kinh doanh sân chơi golf; cho thuê thiết bị chơi golf; câu lạc bộ golf; cung cấp tiện nghi cho việc chơi golf.

---

(210) **4-2025-00155**

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

O2Fairway

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NANA (VN)
159-161 đường số 10, khu phố 13, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi dùng cho thể thao; túi xách tay; ví đựng tiền; ba lô; ô; va li.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo chơi golf; tất (vớ); giày dép; giày chơi golf; thắt lưng [trang phục]; mũ đội đầu.

Nhóm 28: Gậy đánh golf; bóng chơi golf; túi đựng gậy chơi golf; túi đựng dụng cụ đánh golf; túi đựng bóng golf; găng tay đánh golf; dụng cụ đánh dấu bóng golf; đầu gậy đánh golf.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: túi dùng cho thể thao, túi xách tay, ví đựng tiền, ba lô, quần áo, quần áo chơi golf, tất (vớ), giày dép, giày chơi golf, thắt lưng, mũ đội đầu, gậy đánh golf, bóng chơi golf, túi đựng gậy chơi golf, túi đựng dụng cụ đánh golf, túi đựng bóng golf, găng tay đánh golf, dụng cụ đánh dấu bóng golf, đầu gậy đánh golf.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện liên quan đến goltl; tổ chức các giải đấu golf; đào tạo khóa học golf; kinh doanh sân chơi golf; cho thuê thiết bị chơi golf; câu lạc bộ golf; cung cấp tiện nghi cho việc chơi golf.

---

(210) **4-2025-00156**

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

O2Golf

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NANA (VN)
159-161 đường số 10, khu phố 13, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi dùng cho thể thao; túi xách tay; ví đựng tiền; ba lô: ô; va li.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo chơi golf; tất (vớ); giày dép; giày chơi golf; thắt lưng [trang phục]; mũ đội đầu.

Nhóm 28: Gậy đánh golf; bóng chơi golf; túi đựng gậy chơi golf; túi dựng dụng cụ đánh golf; túi dựng bóng golf; găng tay đánh golf; dụng cụ đánh dấu bóng golf; đầu gậy đánh golf

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: túi dùng cho thể thao, túi xách tay, ví đựng tiền, ba lô, quần áo, quần áo chơi golf, tất (vớ), giày dép. giày chơi golf, thát lưng, mù đội đầu, gậy đánh golf, bóng chơi golf, túi dựng gậy chơi golf, túi dựng dụng cụ đánh golf, túi dựng bóng golf, găng tay đánh golf, dụng cụ đánh dấu bóng golf, đầu gậy đánh golf.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện liên quan đến golfl; tổ chức các giải đấu golf; đào tạo khóa học golf; kinh doanh sân chơi golf; cho thuê thiết bị chơi golf; câu lạc bộ golf; cung cấp tiện nghi cho việc chơi golf.

---

(210) **4-2025-00158**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) NGUYỄN THÙY LINH (VN)
Nhà 9, ngõ 11, đường Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và bếp núc như nồi, xoong, chảo (tất cả đều không dùng điện), ly (cốc), bát, đĩa, khay inox, hộp đựng đồ ăn, giá để gia vị, dao thớt trong bếp, giá để xoong nồi bát đĩa trong bếp, thùng đựng gạo; thùng đựng rác và các chi tiết của nó, đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp, dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý).

---

(210) **4-2025-00159**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.1; 3.4.4; 3.4.13; 3.4.24
(731) PHÙNG DUY ĐẠT (VN)
TDP Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 28: Găng tay thể thao.

---

(210) **4-2025-00161**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH HÒA SƠN (VN)
Đội 2, thôn Sơn Đồng, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; sắt, thép, tấm pannen xây dựng bằng kim loại, sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng (bằng kim loại và phi kim loại); bán buôn, bán lẻ vật liệu xây dựng; tổ chức, quản lý kinh doanh; quảng cáo.

---

(210) **4-2025-00162**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.11.13
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG MIA (VN)
22/1A đường số 6, khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2025-00163**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.20; 5.7.3
(591) Xanh, trắng.
(731) TRẦN QUỐC TUẤN (VN)
335/11C Trần Xuân Soạn, khu phố 3, phường Tân Hưng, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh mì tươi; bánh ngọt; bánh kem; bánh kẹo; bánh ngọt tráng miệng; bánh bông lan.

---

(210) **4-2025-00164**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.13.1
(591) Đen, vàng sữa, xám sữa, trắng, nâu, hồng nhạt.
(731) VŨ ANH TÚ (VN)
Tầng 4, số 19 Đức Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Nhiệt kế dùng trong y tế; nhiệt kế hồng ngoại dùng trong y tế; máy đo huyết áp.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; máy uốn tóc (thiết bị uốn nóng tóc kỹ thuật số); máy hấp tóc.

---

(210) **4-2025-00165**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; 26.3.23
(591) Xanh dương, vàng, trắng.
(731) LÊ VĂN HẢI (VN)
Thôn Xuân An, xã Bình Định Bắc, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 36: Tư vấn bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; dịch vụ tính toán bảo hiểm.

---

(210) **4-2025-00166**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.6; 19.7.1
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) TRƯƠNG ĐĂNG QUANG (VN)
Nhà ông Trương Đăng Hưng, ngã tư Chợ Khô, thôn Nguyên Lâm, xã Liên Hoa, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè).

---

(210) **4-2025-00167**

(540)

Zhimi Zemi

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) GUANGZHOU HUAHUO TRADING CO., LTD (CN)
Xintang Town, Zengcheng District, Room106, No.7 Guangshen Avenue est, 510000 Guangzhou, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; mỹ phẩm; nước hoa; hương liệu [tinh dầu].

Nhóm 08: Dụng cụ mài; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ lột da động vật; dụng cụ để đánh dấu gia súc; dụng cụ xăm hình; bộ dụng cụ làm móng; dụng cụ cát [công cụ cầm tay].

---

(210) **4-2025-00168**

(540)

OTAHA

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.3.1; 7.5.10; 26.1.1; 26.13.1
(591) Trắng, đỏ.
(731) LÊ NGỌC HUẾ (VN)
Thôn Bồ Trang 3, xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Táo đỏ sấy khô; hạt kỳ tử đã sấy khô dùng làm thực phẩm.

---

(210) **4-2025-00169**

(540)

Happy Ghost

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔ TẤM RETAIL (VN)
Số 232 đường Nguyễn Thị Minh Khai, tổ 6, khu 8, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; búp bê; gấu bông; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi nhỏ gọn cầm trên tay để thư giãn.

---

(210) **4-2025-00170**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.25; 26.3.1; 26.3.7; 26.13.25
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LÝ THÀNH (VN)
Số 9C ngách 219/18 đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Đĩa xích (nhông) dùng trong máy móc công nghiệp, xích dùng trong máy móc công nghiệp.

---

(210) **4-2025-00171**

(540)

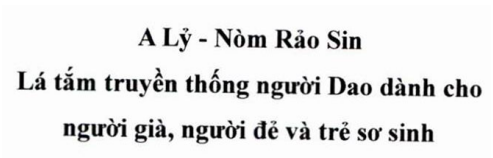

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) ĐOÀN QUANG VIỆT (VN)
Tổ 4, khu 6, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Lá tắm dược liệu; lá xông, lá tắm dùng để phòng và trị bệnh; lá tắm thảo dược dùng cho mục đích y tế; lá tắm sau sinh dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00172**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.1.2
(591) Trắng, xanh.
(731) PHẠM ĐỨC ĐẠT (VN)
201/3, Nguyễn Thái Sơn, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm bán hàng; phần mềm quản trị nhân sự; phần mềm quản lý bán hàng; phần mềm marketing; phần mềm ứng dụng (phần mềm có thể tải xuống được).

---

(210) **4-2025-00173**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 9.3.13; 24.1.1; 26.11.8
(591) Trắng, xanh than.
(731) NGUYỄN DUY PHƯƠNG (VN)
139 Nguyễn Văn Cừ, khu 1, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; son môi; chế phẩm chống nắng; chế phẩm tẩy trang.

---

(210) **4-2025-00174**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1; 24.15.7; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) PHẠM THẾ ANH (VN)
Ô 27, lô 9 di dân Đền Lừ 1, tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính deo mắt; kính áp tròng; gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; thấu kính quang học; kính mắt 3D.

Nhóm 35: Mua bán kính.

---

(210) **4-2025-00175**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.3; 26.4.7
(591) Cam, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MENTORS14 (VN)
Số 24 ngõ 4 Đặng Văn Ngữ, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; tổ chức các hoạt động và sự kiện giáo dục; tư vấn giáo dục.

---

(210) **4-2025-00176**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.7.1; 24.7.23; 26.1.1
(591) Vàng đồng.
(731) VŨ THẾ PHƯƠNG (VN)
Cây xăng Tân Hồng, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 07: Lưỡi cưa xích [bộ phận máy]; lưỡi cưa [bộ phận máy]; máy khoan; máy mài; máy khoan đa năng; máy cắt sắt.

---

(210) **4-2025-00177**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Da cam.
(731) VŨ THẾ PHƯƠNG (VN)
Cây xăng Tân Hồng, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy mài; máy bắt vít; máy cắt sắt; máy hít kính; máy rung lát gạch.

---

(210) **4-2025-00178**

(540)

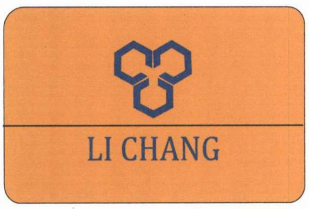

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 24.4.18; 26.5.3
(591) Cam, xanh than, đen.
(731) VŨ THẾ PHƯƠNG (VN)
Cây xăng Tân Hồng, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 07: Máy khoan; mũi khoan [bộ phận máy]; máy mài; đá mài [bộ phận máy]; máy cắt; máy đục.

---

(210) **4-2025-00179**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 14.7.13; 25.5.25; 26.3.2; 26.4.2; 26.4.18; 26.13.25
(591) Đỏ, xanh da trời, vàng, cam, đen, trắng.
(731) VŨ THẾ PHƯƠNG (VN)
Cây xăng Tân Hồng, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 07: Mũi khoan rút lõi [bộ phận máy]; máy khoan; máy mài; máy bắt vít; máy khoan đa năng; máy cắt sắt.

---

(210) **4-2025-00180**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 14.7.6; 14.7.11; 15.7.2; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh da trời.
(731) VŨ THẾ PHƯƠNG (VN)
Cây xăng Tân Hồng, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy mài; máy bắt vít; máy cắt sắt; máy khoan đa năng; máy tiện [máy công cụ].

Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; mũi khoan tâm [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cắt; dao đa năng.

---

(210) **4-2025-00181**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 3.7.17; 15.7.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) VŨ THẾ PHƯƠNG (VN)
Cây xăng Tân Hồng, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy mài; máy bắt vít; máy rửa cao áp; máy cắt sắt; mũi khoan [bộ phận máy]; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; máy bơm; lưỡi cưa [bộ phận của máy]; máy cưa; mỏ hàn, dùng điện; máy kéo sợi kim khí; búa đòn; máy hàn điện; ổ bi; máy mài sắc lưỡi cắt.

---

(210) **4-2025-00182**

(540)

DONGMU PUMP

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, xanh lam, đen.
(731) VŨ THẾ PHƯƠNG (VN)
Cây xăng Tân Hồng, xã Tân Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 07: Máy bơm; màng chắn của máy bơm; bơm chân không; máy bơm dầu mỡ; máy bơm phân phối khí hydro cho các trạm dịch vụ.

---

(210) **4-2025-00183**

(540)

The Shia

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN HẢI NAM (VN)
Căn hộ 1615, tòa CT1, chung cư Thái Hà, 43 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; găng tay [trang phục]; mũ; dép; giày; váy.

---

(210) **4-2025-00184**

(540)

InnoUp

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3; 26.4.4; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh da trời, đen, trắng.
(731) HÀ THU TRANG (VN)
Phòng 1507 tòa T18 Timescity, số 458 phố Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ quản lý quỹ đầu tư.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo quản lý doanh nghiệp.

---

(210) **4-2025-00185**

(540)

GRAINON

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) GRAINON INC. (KR)
185, Donggwang-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Enzym tiêu hóa dùng cho mục đích y tế; enzym dùng cho mục đích y tế; men dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 30: Hạt ngũ cốc đã chế biến; sản phẩm đã chế biến trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; trà làm từ ngũ cốc; bột ngũ cốc; ngũ cốc được đánh bóng; cám gạo làm thực phẩm cho người; lúa mì đã chế biến; ngũ cốc đã nảy mầm được chế biến làm thức ăn cho người; ngũ cốc đã chế biến sẵn làm thức ăn cho người; gạo; ngũ cốc nguyên hạt đã nấu chín; hỗn hợp bột mì cho thực phẩm.

---

(210) **4-2025-00186**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 3.5.19; 3.5.20; 4.5.21
(591) Xanh đen, trắng.
(731) DƯƠNG THỊ BÍCH (VN)
Thôn Mụ, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ các mặt hàng: bàn bi-a, bóng bi-a, miếng bịt đầu gậy chơi bi-a, gậy chơi bi-a, vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a, phấn dùng cho gậy chọc bi- a, vải phủ bàn chơi bi-a, lưới đựng bóng bi-a, găng tay dùng để chơi bi-a.

---

(210) **4-2025-00187**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN QUANG (VN)
Thôn Thượng Yên, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Sở hữu trí tuệ đại diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi chân.

---

(210) **4-2025-00188**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ KAFA VIỆT NAM (VN)
Số 45 khu Huyền Kỳ, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn dầu; sơn nước; thuốc màu; vecni; chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (tương tự như sơn).

---

(210) **4-2025-00189**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ KAFA VIỆT NAM (VN)
Số 45 khu Huyền Kỳ, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn dầu; sơn nước; thuốc màu; vecni; chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn); chế phẩm dùng làm sơn lót (tương tự như sơn).

---

(210) **4-2025-00190**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1
(731) EGC INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Unit B 13/F Shing Lee Comm Bldg No 8 Wing Kut St Central Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu thanh và thu hình; micrô; tai nghe; giao diện âm thanh; đồng hồ thông minh.

---

(210) **4-2025-00191**

(540)

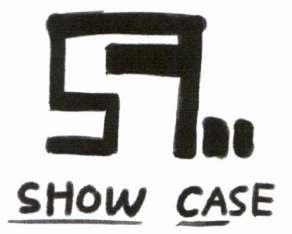

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.13.1; 26.13.25
(731) SHANGHAI BUCKY RABBIT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room A106.A203, Building 3, No. 1355 Hengnan Road, Minhang District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi; ba lô; vali; quần áo cho vật nuôi trong nhà; va li có gắn động cơ; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói.

---

(210) **4-2025-00192**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.9
(591) Xanh navy, trắng.
(731) LÊ HỒNG CHINH (VN)
Số nhà 59, tổ 9, thôn Xuân Long, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sản phẩm thay thế sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(210) **4-2025-00193**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) PHẠM DUY THÁI (VN)
Khu 4, xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; máy lau nhà; máy robot hút bụi; máy xay/máy nghiền (chạy điện) dùng cho mục đích gia dụng; máy ép trái cây dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 08: Máy cạo râu dùng điện; tông đơ cắt tóc; dụng cụ bện tóc/tết tóc chạy điện; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; bàn là.

Nhóm 09: Cân tiểu ly; cân có thiết bị phân tích chỉ số khối cơ thể; cân sức khỏe; cân dùng cho em bé; ổ cắm điện.

Nhóm 10: Súng xoa bóp chạy điện; thiết bị rung xoa bóp.

Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; nồi nấu đa năng; nồi hấp thức ăn, chạy điện; nồi chiên không dầu; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy sấy tóc; quạt để bàn được cấp điện qua cổng usb; thiết bị sưởi ấm; thiết bị làm phẳng vải bằng hơi nước; quạt điện dùng cho cá nhân.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng dùng điện; dụng cụ dùng để vệ sinh răng bằng điện (cụ thể là tăm nước chạy bằng diện); đèn bắt muỗi; ly giữ nhiệt; cây lau nhà; dụng cụ vệ sinh dùng để lau rửa (không dùng điện).

---

(210) **4-2025-00194**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.7; 26.4.18; 26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LEEDOON (VN)
C11-NV4 ô số 12, khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn chiếu sáng dùng cho tòa nhà và gia đình: đèn chùm; đèn trang trí dùng trong gia đình; đèn chiếu logo (đèn chiếu sáng).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đèn chiếu sáng, đèn chiếu sáng dùng cho tòa nhà và gia đình, đèn chùm, đèn trang trí dùng trong gia đình, đèn chiếu logo (đèn chiếu sáng), đèn led.

---

(210) **4-2025-00195**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.11.9; 26.13.25
(591) Vàng đồng,trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV NOBLE 9 (VN)
565/1 quốc lộ 13, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), phân phối, xuất nhập khẩu, sỉ lẻ các sản phẩm: hóa mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, nến thơm, thời trang nam nữ.

---

(210) **4-2025-00196**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.5; 26.3.23
(731) HỘ KINH DOANH VŨ VĂN SƠN (VN)
Thôn La Ngạn 2, xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; ca vát.

---

(210) **4-2025-00197**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 5.7.22; 26.4.1; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ FOLK FORM QUỐC TẾ (VN)
Tầng 2, tòa nhà Detech Tower, số 8 phố Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; nón (mũ); vớ (tất); khăn quàng cổ (khăn choàng cổ).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ (nón), tất (vớ), túi xách, khăn quàng cổ (khăn choàng cổ).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; thiết kế giày dép; thiết kế túi xách, phụ kiện thời trang.

---

(210) **4-2025-00198**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.15; 5.3.20; 5.5.19; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá.
(731) LÃ LÊ HUY (VN)
23 Hồ Thị Nhung, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-00199**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.3; 24.9.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương, vàng kim.
(731) MÃ NGỌC QUYÊN (VN)
116 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2025-00200**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1; 26.3.1; 26.3.5
(591) Vàng ánh kim, đen.
(731) HỘ KINH DOANH TEEN HOTEL (VN)
Lô B26 KQH dân cư Nguyễn Hữu Cầu, phường 12, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

---

(210) **4-2025-00201**

(540)

Lee Green

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-00202**

(540)

Lee Red

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-00203**

(540)

LÉEVITA

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THỊ MẬU (VN)
Số 4 ngách 69A/177 Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; mũ; nón.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần, áo, giày, dép, mũ, nón, ca ra vát, thắt lưng, khăn quàng cổ, tất đi chân.

---

(210) **4-2025-00204**

(540)

DINH

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.9
(591) Đỏ, trắng.

(731) THÁI THỊ MINH (VN)
Số 14/57 Điện Biên Phủ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo (cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến).

---

(210) **4-2025-00205**

(540)

LAFA

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 24.15.7
(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHALIFA (VN)
Số 4/4 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, tinh dầu, máy xông tinh dầu, máy phun sương tạo ẩm, đèn xông tinh dầu (không có chức năng chiếu sáng).

---

(210) **4-2025-00206**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 3.7.10; 3.7.16; 9.7.1; 9.7.25; 26.1.1
(591) Nâu đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO KINH BẮC (VN)
Thôn Mão, xã Chi Lăng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 29: Tổ yến thô (tổ chim ăn được); tổ yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; thực phẩm làm từ tổ yến (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(210) **4-2025-00207**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 3.7.10; 3.7.16; 9.7.1; 9.7.25; 26.1.1
(591) Nâu đỏ, màu da.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO KINH BẮC (VN)
Thôn Mão, xã Chi Lăng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Chè ngọt.

---

(210) **4-2025-00208**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEXA VIỆT NAM (VN)
56 Lưu Nhân Chú, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn chịu lửa; sơn lót; véc ni.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính; máy quay phim tích hợp trí tuệ nhân tạo; chìa khóa điện tử; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; chuông báo hiệu; khóa điện.

Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; vòi hoa sen; thiết bị dùng cho bồn tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn rửa tay; buồng tắm đứng có vòi sen.

---

(210) **4-2025-00209**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 1.3.1; 1.7.1
(731) BÙI PHƯƠNG BÍCH PHỤNG (VN)
Tổ 3, ấp Thanh Thọ, xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-00210**

(540)

Skin Life

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) COW BRAND SOAP KYOSHINSHA CO., LTD. (JP)
No. 4-7, Imafuku Nishi 2-Chome, Jyoto-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng tắm toàn thân; sữa tắm toàn thân (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel (mỹ phẩm); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chất khử mùi dùng cho người; chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu (không chứa thuốc); dầu dùng để tắm gội; dầu xả tóc; kem dưỡng tóc (mỹ phẩm); chế phẩm cạo râu; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; sữa rửa mặt (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2025-00211**

(540)

IMPACT VISION

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) DAWON SOLUTECH CO., LTD. (KR)
904ho, 36 Digital-ro 27-gil, Guro-gu, Seoul 08381 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Màn hình mô phỏng chơi gôn; thiết bị mô phỏng chơi gôn (gắn với máy tính); camera để phân tích quỹ đạo xoay của quả bóng gôn; máy quay video để phân tích cú đánh có độ lắc trong chơi gôn; thiết bị đo tốc độ đánh gôn; máy chiếu cho hình nổi; màn hình chiếu cho hình nổi; phần mềm máy tính cho màn hình mô phỏng chơi gôn (ghi sẵn); phần mềm xử lý dữ liệu cho chơi gôn giả lập (ghi sẵn); phần mềm có thể tải xuống cho điện thoại di động (phần mềm máy tính); phần mềm máy tính được ghi sẵn để xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính có thể tải xuống để xử lý dữ liệu; phần mềm điện thoại thông minh có thể tải xuống để đặt chỗ chơi gôn giả lập.

(210) **4-2025-00213**

(540)

HÙNG THƯƠNG

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)
TDP Liên Cơ, thị trấn Nông trường Lệ Ninh, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống được chưng cất; đồ uống hoa quả có cồn.

---

(210) **4-2025-00214**

(540)

KHANG PHÚC NINH

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.1; 2.7.2; 2.7.23; 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1
(591) Vàng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP KENT FRUITS (VN)
Số 56, tổ 2, tổ dân phố Xuân Hà, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, dụng cụ thiết bị hỗ trợ người cao tuổi.

---

(210) **4-2025-00215**

(540)

tpc

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
Lô 08 - 09 cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; rượu dùng cho mục đích y tế; rượu thuốc; trà gừng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, nguyên liệu sản xuất dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế, rượu dùng cho mục đích y tế, rượu thuốc, trà gừng dùng cho mục đích y tế, trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ quảng cáo; quảng cáo trực tuyến; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông với mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; nghiên cứu thị trường.

---

(210) **4-2025-00216**

(540)

WilliamPAUL

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) BRITAIN WILLIAMPOLO GROUP LIMITED (CN)
RM 1502(146) Easey Commercial Bldg 253 261 Hennessy Rd Wanchai Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; bao để móc chìa khóa; ví bỏ túi; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ba lô; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục dệt kim; giày; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; áo sơ mi; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2025-00218**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 25.1.6; 25.3.1; 26.4.18

(591) Vàng, đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HUY GIÀU (VN)
223C Trần Hưng Đạo, KV Yên Trung, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn giấy đa năng; khăn giấy cuộn.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh xuất nhập khẩu: khăn giấy, khăn giấy ướt, giấy vệ sinh, giấy ăn, khăn giấy đa năng.

---

(210) **4-2025-00219**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.2.7; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh coban, xanh lục.

(731) NGUYỄN THỊ DIỄM LUYỆN (VN)
CHCC số 2209 Center Point 110 C/G, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm làm trắng da; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-00220**

(540)

BEAUTY BRUSH

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.15.9
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC SĨ TIẾN (VN)
116, lầu 3, đường Mậu Thân, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; phấn trang điểm.

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(210) **4-2025-00221**

(540)

Yanlly

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SX-TM-DV HÓA PHẨM TỔNG HỢP HÙNG CƯỜNG (VN)
Đường N11, khu phố 1, phường Minh Thành, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; nước giặt.

---

(210) **4-2025-00222**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.11
(591) Nâu, trắng, xám, đen.
(731) HỒ LÊ PHÁT (VN)
94 Lê Đại Hành, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-00223**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đen, xanh ngọc.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HẰNG VI (VN)
Ấp Hòa Đặng, xã Ngọc Đông, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; keo xịt tóc; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2025-00224**

(540)

Camilla

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) SỲ ZẾCH KHƯỜNG (VN)
Ấp 2, xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH)

(511) Nhóm 31: Các loại quả mọng, tươi; quả tươi; cây trồng; trái cây có múi, tươi; rau tươi.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: trái cây, các loại rau củ tươi, hoa tươi, đường, mật ong, bánh ngọt, cà phê, ca cao, hạt tiêu, hạt điều, mứt làm từ trái cây.

---

(210) **4-2025-00225**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.20; 6.1.2; 6.19.9; 25.1.9; 25.12.1; 26.4.3
(591) Trắng, vàng, vàng nâu, xanh lá cây.
(731) LƯƠNG THỊ SƯƠNG (VN)
Tổ 1, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN LUẬT LÊ QUỲNH)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-00226**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.5
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP NHƯ MINH (VN)
35 đường Đàm Thanh 1, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-00227**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 24.13.1; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NAM HOÀNG PHÁT (VN)
18 Phạm Thị Ngư, xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(210) **4-2025-00229**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 25.1.9
(731) TÔ XÍU KHANH (VN)
Ấp Vàm Xáng, xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến.

---

(210) **4-2025-00231**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào Đất-Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-00232**

(540)

ZINTA

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MTV SINH HỌC ZINTA (VN)
248/1 Hùng Vương, thị trấn Buôn Trấp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 03: Nước thơm; chế phẩm làm thơm không khí; xà phòng khử mùi; tinh dầu; nước rửa bát; chế phẩm tẩy rửa dùng cho máy rửa bát.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): nước thơm, chế phẩm làm thơm không khí, chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chất làm mềm vải [dùng để giặt], nước rửa bát, chế phẩm tẩy rửa dùng cho máy rửa bát.

---

(210) **4-2025-00235**

(540)

JUE-FISH

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SHANTOU JUEFEISHI JIAQING DAILY NECESSITIES CO., LTD. (CN)
1F-4, Building A, No.7, Longxinxi Erjie, Longhu District, Shantou City, Guangdong Province, China 515000

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm làm sạch; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2025-00236**

(540)

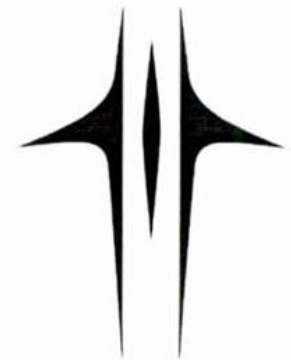

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.3.23; 26.13.1; 26.13.25

(731) GUANGZHOU WANGYI TRADING CO., LTD. (CN)
Room 201, Building B, No. 2 Hualian Second Road, Lianbian Pengxi, Helong Street, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China, 510440

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; bóng đèn; đèn cho ô tô; đèn dùng cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

---

(210) **4-2025-00237**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.23; 26.4.9; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VJCO (VN)
Số 25, ngõ 205 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Tấm thép; ống thép; thanh thép cán nóng; dây thép.

Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến; trái cây, đã chế biến; trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính.

---

(210) **4-2025-00238**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.3.2; 24.15.11; 26.3.23; 26.4.4; 26.5.1
(591) Ghi xám, xám đậm.
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT CÔNG ĐOÀN (VN)
Số 27, lô 3, làng nghề Tân Hội, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Tủ đựng; ghế dài; tủ nhiều ngăn; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn trang điểm; vách ngăn đứng [đồ nội thất].

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; điều tra địa kỹ thuật.

---

(210) **4-2025-00239**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đen, trắng, xanh xám, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ATP PACIFIC VIỆT NAM (VN)
Lô 2, KCN Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

---

(210) **4-2025-00240**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đen, trắng, xanh xám.
(731) CÔNG TY TNHH ATP PACIFIC VIỆT NAM (VN)
Lô 2, KCN Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

---

(210) **4-2025-00241**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 24.9.1; 25.1.6; 26.1.2; 26.15.15
(591) Vàng, đỏ, đen, trắng.
(731) TRẦN QUỐC HƯƠNG (VN)
Số 193 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả, thịt đóng hộp đã qua chế biến (dùng làm thức ăn sẵn); sữa và các sản phẩm làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(210) **4-2025-00242**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ MÁY TÍNH NGỌC TUYỀN (VN)
Số 295 phố Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình máy tính; linh kiện máy tính.

---

(210) **4-2025-00243**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(731) NGUYỄN THỊ THU HẰNG (VN)
Tổ dân phố 3, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt máy móc, linh kiện máy móc và động cơ điện; dịch vụ sửa chữa đồ điện dân dụng và công nghiệp.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất và gia công các loại động cơ điện, thiết bị điện, máy móc theo đơn đặt hàng của người khác.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và thiết kế các loại máy công nghiệp, các loại động cơ, các loại thiết bị điện phục vụ cho công nghiệp và dân dụng.

---

(210) **4-2025-00244**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.1; 24.15.11; 26.1.1; 26.1.9
(591) Xanh da trời, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PDC LOGISTICS (VN)
607 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ lưu kho hàng hóa (kho bãi); đóng gói hàng hóa; dịch vụ bốc dỡ hàng hóa.

---

(210) **4-2025-00245**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) NGÔ THẾ VŨ (VN)
Thôn Hoa Thám, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt đã chế biến; thịt lợn; thịt, đóng hộp; thịt đã được bảo quản.

---

(210) **4-2025-00246**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ OSO (VN)
Số 15 đường San Hô 24, khu đô thị sinh thái Dream City, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; dung dịch cọ rửa; chế phẩm để giặt; xà phòng; nước rửa bát; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà.

---

(210) **4-2025-00247**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Trắng, xanh lam đậm, xanh dương, cam.
(731) LÊ THỊ DUNG (VN)
Số 4, ngõ 97 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức hội nghị, hội thảo liên quan đến đầu tư; tổ chức các lớp huấn luyện đào tạo về ceo, quản lý; đào tạo thực hành [thao diễn]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(210) **4-2025-00248**

(540)

Yosuns

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-00249**

(540)

Yooson

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-00250**

(540)

Yosoon

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-00251**

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Yusoon

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-00252**

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Yoosoon

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-00253**

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Yousun

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-00254**

(540)

Yuzoon

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-00255**

(540)

Yoozun

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-00256**

(540)

Zusoon

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-00257**

(540)

Yusun

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-00258**

(540)

ZOLLIEST

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LỘC TRƯỜNG PHÁT (VN)
Văn phòng số 22, tầng 6, khối tháp A, tòa nhà Millennium Masteri, số 132, Bến Vân Đồn, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00259**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.3.7; 26.11.8

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY KHẢI HOÀN - (TNHH) (VN)
Nhà số 16A, đường Nguyễn Bá Tuấn, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp, vệ sinh nhà cửa và công trình.

---

(210) **4-2025-00263**

(540)

A.S.A STEEL
TÔN THÉP CỦA MỌI NHÀ

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.1; 26.11.9

(591) Xám bạc nhạt đổ bóng, xám bạc đậm đổ bóng, xanh lam đậm.

(731) CÔNG TY TNHH TÔN - THÉP ASA (VN)
205 Điện Biên Phủ, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; dây thép; tấm thép; ống thép, đường ống thép; vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm lợp mái bằng kim loại.

Nhóm 17: Nhựa acrylic bán thành phẩm; cao su tổng hợp; gutapercha dùng để cách điện cho cáp ngầm, nhựa kết hợp dùng để cách điện cho cáp ngầm; nhựa mủ [cao su], latec [cao su]; nhựa gắn để trát kín, mát tít để trát kín, gắn kín; nhựa tổng hợp bán thành phẩm; nhựa nhân tạo bán thành phẩm.

---

(210) **4-2025-00264**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.11.12
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN LẠNH TÂN KHANG (VN)
Số 338/27 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và sửa chữa thiết bị khí lạnh; lắp đặt và sửa chữa máy móc.

---

(210) **4-2025-00265**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.3; 24.15.11; 26.5.2; 26.5.3
(591) Trắng, xanh lam, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG SẠCH LINSEN DINGSHENG (VIỆT NAM) (VN)
Đường TS5, KCN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Tấm panel bằng kim loại; cửa phòng sạch bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-00266**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5
(591) Đen, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ GIÁO DỤC IELTSITY (VN)
45 phố Cầu Mới, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; trung tâm ngoại ngữ.

---

(210) **4-2025-00267**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.15.1; 2.9.1; 26.2.7; 26.11.3
(591) Tím, xanh lá cây nhạt, vàng cam, hồng, trắng.
(731) VŨ THÙY DUNG (VN)
Nhà C, TT Viện Vệ Sinh Dịch Tễ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ làm đẹp; salon nhuộm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2025-00268**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ đô, trắng.
(731) TENDENZZA PISOS Y RECUBRIMIENTOS SA DE CV (MX)
Camino A San Angel, No. 1100-A, Col. Tesistan, Zapopan, Jalisco, Mexico
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; bồn vệ sinh; bồn rửa mặt; điều hòa [thiết bị điều hòa không khí].

Nhóm 19: Ngói màu không bằng kim loại; ngói sóng không bằng kim loại; ngói phẳng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-00269**

(300) 3020240086931 06/08/2024 DE

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Werner-von-Siemens-Straße 1, 80333 München, Germany
(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Cung cấp các chợ trực tuyến cho người bán hàng hóa và hoặc dịch vụ; cung cấp chợ trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quảng bá, quảng cáo và tiếp thị các trang web trực tuyến; cung cấp không gian trên các trang web để quảng cáo hàng hóa và dịch vụ; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua quảng cáo trên các trang web internet.

---

(210) **4-2025-00271**

(540)

RESPILIS

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
72 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; dược phẩm cho người; dược phẩm; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2025-00272**

(540)

DEFLAREX

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
72 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; chất hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; dược phẩm cho người; dược phẩm; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2025-00273**

(540)

DEFLAMIN

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM VÀ ĐẦU TƯ TV (VN)
72 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; dược phẩm cho người; dược phẩm; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2025-00274**

(540)

ROBLUCCIS

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG VĂN QUÂN (VN)
Số nhà 89, xóm Đoàn Kết, thôn Cổ Châu, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi chân; quần áo (trang phục); đồ đội đầu; đồ lót.

---

(210) **4-2025-00276**

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

DAKANG

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ DỊCH DƯƠNG (VN)
Tầng 18, tòa nhà ROX Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Men tiêu hóa (dùng cho mục đích y tế); men vi sinh (dùng cho mục đích y tế); collagen dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00277**

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

brushyou

(731) HENAN BAISUISHANYANG COSMETICS CO., LTD (CN)
Room 2207, 22nd Floor, Building A, Jin Yi International Centre, No.1 Building, North of Layer Cotton Textile West Road and West of Tongbai Road, Zhongyuan District, Zhengzhou City, Henan Province, China

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; dụng cụ trang điểm; nùi bông để thoa phấn; bàn chải; bàn chải đánh răng; chỉ nha khoa.

---

(210) **4-2025-00278**

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

SWINGLINE

(731) ACCO BRANDS CORPORATION (US)
Four Corporate Drive, Lake Zurich, Illinois 60047, USA

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Đồ dùng văn phòng, cụ thể là dụng cụ đục lỗ, bàn cắt giấy, dụng cụ dập ghim, ghim dập và dụng cụ tháo ghim.

---

(210) **4-2025-00281**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.10; 26.1.1
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) MA QUANG DŨNG (VN)
P804-K6 đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Phòng khám nha khoa; dịch vụ nha khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ nắn chỉnh răng; dịch vụ tư vấn nha khoa.

---

(210) **4-2025-00282**

(540)

LÔI THỦY GIẢI

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) PHẠM VĂN TÙNG (VN)
Xóm 13, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược để điều trị các bệnh ngoài da; thảo dược; dược phẩm; thuốc đông y.

---

(210) **4-2025-00283**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.6; 3.7.24; 26.4.18
(591) Vàng, da, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ẨM THỰC CỐ HƯƠNG (VN)
A64 lô Nhà vườn, KĐT Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán giải khát; dịch vụ nhà hàng vịt quay; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-00284**

(540)

KK3D

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN KHẮC CHỨC (VN)
Thôn 6, xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại di động; linh kiện điện thoại di động; thiết bị sạc pin; tai nghe; ốp lưng điện thoại.

---

(210) **4-2025-00285**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 18.4.2
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT ĐỨC KHOA (VN)
25 Nguyễn Hậu, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; sôcôla.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; đào tạo lại nghề; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo].

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-00286**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 24.1.1; 24.9.1; 26.11.7
(731) NGUYỄN VĂN TIẾN (VN)
Thôn Yên Hòa, xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): đồ chơi công nghệ (như: tẩu sạc trong ô tô, thiết bị định vị thông minh, kính mắt 3D, gậy chụp hình chuyên nghiệp, thiết bị đọc sách điện tử, máy ảnh, máy quay phim, máy chơi game, tay cầm chơi game, đồng hồ thông minh); dịch vụ digital marketing doanh nghiệp (tiếp thị kĩ thuật số cho doanh nghiệp).

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ khu vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-00287**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH 2 NINE BEAUTY (VN)
Số 31 Võng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng cho cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để sạch.

---

(210) **4-2025-00289**

(540)

REDLEX

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH REDLEX (VN)
Phòng B1508, tầng 15, khối B tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quan hệ công chúng; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; xử lý văn bản; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; các dịch vụ pháp lý khác theo quy định pháp luật thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2025-00290**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.3.20; 5.7.3; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.3
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP MƯỜNG CHANH (VN)
Bản Đen, xã Mường Chanh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 30: Gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng.

---

(210) **4-2025-00291**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18; 26.13.25
(731) ZHENGZHOU SHIYU BRAND MANAGEMENT STUDIO (CN)
Room 101, 1st Floor, Chengxin Hotel, Mashiqigou East Group, Xianiu Village, Quliang Town, Xinmi City, Zhengzhou City, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh mì; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh quy; bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-00293**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.7; 26.11.12
(591) Xanh dương đậm, Xanh dương nhạt, cam đậm, cam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MINH ĐỨC LIVE (VN)
Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh, hỗ trợ kinh doanh; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên máy tính; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quản lý quá trình đạt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; sản xuất phim quảng cáo; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

Nhóm 39: Dịch vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); dịch vụ giao hàng qua bưu điện; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật có giá trị; đóng gói hàng hóa; vận tải bằng ô tô; dịch vụ kho hàng hóa, cất giữ hàng hóa.

---

(210) **4-2025-00294**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.6.3; 26.1.6; 26.11.12
(591) Xanh dương, hồng, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THUỐC THÚ Y Á CHÂU (VN)
130, QL1A, phường Ba Láng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

---

(210) **4-2025-00295**

(540)

YOIMAT

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ YOICO (VN)
Số 10, đường 14, khu nhà vườn Cồn Khương, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; thực phẩm bổ sung dành cho ăn kiêng.

---

(210) **4-2025-00298**

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

LOVEVOOK

(731) SHENZHEN HUAYI NETWORK CO., LTD. (CN)
Room 10A1, Building 1, No. 1, No. 2, Kanglicheng, No. 66, Pingji Avenue, Shanglilang Community, Nanwan Street, Longgang District, Shenzhen, China, 518000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; bao [bao/túi/bị/xắc]; túi xách tay; ví tiền; túi du lịch; vali [hành lý].

---

(210) **4-2025-00299**

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

TOYOCE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT XNK KING (VN)
235 Trương Định, khu phố 7, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: xích nâng [bộ phận của máy], tời kéo, cần trục [thiết bị nâng và nhấc], cần trục di động, đai của máy nâng, máy nâng chuyển, thiết bị nâng, kích nâng.

---

(210) **4-2025-00300**

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 26.11.12; 26.13.25

(591) Vàng đồng, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỸ PHẨM DR HELENA (VN)
Liền kề 32 TT 02, khu đô thị HD Mon, ngõ 2 Hàm Nghi, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-00301**

(540)

OAVIE

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NAD VIỆT NAM (VN)
TT6.2C-27 khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm đánh răng.

---

(210) **4-2025-00302**

(540)

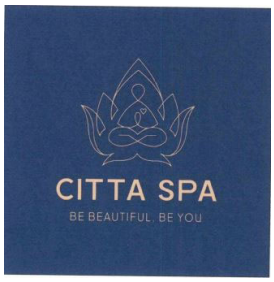

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.1; 4.5.2; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh dương đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - DU LỊCH - THƯƠNG MẠI GIA THỊNH (VN)
TK22/8 Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo và hướng dẫn về làm đẹp, massage, chăm sóc da, thư giãn.

Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe và làm đẹp; dịch vụ vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2025-00303**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1
(591) Hồng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV TRANG TRÍ VẦNG HÀO QUANG (VN)
Số 279 Bàu Cát, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; kiến trúc cảnh quan.

---

(210) **4-2025-00304**

(540)

TEMPUR

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.16; 2.3.17
(731) DAN-FOAM, APS (DK)
Holmelund 43, DK-5560 Aarup, Denmark
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm; đệm để ngồi; gối; khung giường; đế lót đệm (foundations); đế đệm có thể điều chỉnh được (adjustable bases); đệm mỏng trải trên đệm (mattress toppers); đệm lót ghế ngồi; ghế trường kỷ; ghế sopha, loại có thể dùng làm giường ngủ; đồ đạc, cụ thể là: đồ đạc trong nhà, tấm ván đầu giường, tấm ván chân giường, tấm ván gác chân.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: giường, đệm, gối, chăn bông, khăn trải giường, chăn màn, nến, nước hoa, đồ ngủ, động vật đồ chơi nhồi bông và giường cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2025-00305**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(731) ZHEJIANG ZHENYA AUTO ACCESSORY CO., LTD. (CN)
No.22 Yongfeng Road, Jiangkou Street, Huangyan District, Taizhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô.

---

(210) **4-2025-00306**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 9.7.22
(591) Xanh da trời, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VINGO ACADEMY (VN)
Số 2 ngõ 231 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giảng dạy.

---

(210) **4-2025-00307**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.17.0
(731) CÔNG TY TNHH JFB INTERNATIONAL (VN)
Tầng 15, phòng 1505, tòa nhà Doji Tower, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; tinh dầu; xịt khử mùi lông dành cho thú cưng.

Nhóm 18: Vòng cổ, dây buộc và trang phục cho thú cưng.

Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho thú cưng; cát vệ sinh dùng cho thú cưng.

---

(210) **4-2025-00308**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT HAWA (VN)
Ven tỉnh lộ 295b, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Nước rửa bát; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dung dịch cọ rửa; nước giặt; chế phẩm để giặt.

---

(210) **4-2025-00309**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 9.7.19
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 6SGROUP (VN)
86 đường số 9, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán các sản phẩm: bơ, trái cây được bảo quản, mứt nhào, rau được bảo quản, kem [sản phẩm sữa], động vật giáp xác, không còn sống, sữa, đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu, nước quả nấu đông, động vật có vỏ cứng không còn sống, trứng, nấm đã được bảo quản, thịt, cá [không còn sống], gia cầm, không còn sống, thực phẩm trên cơ sở cá, trai, sò, ngao, không còn sống, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, hạt, đã chế biến, rau củ quả, đã chế biến, trái cây đã chế biến, động vật thân mềm, không còn sống, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, gia vị, bánh kẹo, cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, chế phẩm ngũ cốc, bột, mật ong, xốt [gia vị], bún, miến, mì sợi nhỏ, hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu, cơm ăn liền, đồ uống trà có sữa, trái cây có múi, tươi, động vật sống, các loại quả mọng, tươi, nấm tươi, động vật giáp xác [còn sống], rau tươi, cá còn sống, động vật giáp xác [sống], động vật thân mềm, còn sống.

---

(210) **4-2025-00311**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời.
(731) QUÁCH VĂN LẬP (VN)
Ấp Trà Lây 1, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước lau sàn; nước rửa chén; nước tẩy toilet; nước tẩy trắng quần áo; nước rửa tay.

---

(210) **4-2025-00312**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời.
(731) QUÁCH VĂN LẬP (VN)
Ấp Trà Lây 1, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 08: Kềm bấm móng tay; kéo cắt móng; kéo cắt tóc; giũa móng tay.

---

(210) **4-2025-00313**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời.
(731) QUÁCH VĂN LẬP (VN)
Ấp Trà Lây 1, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; bánh pía; trà; cà phê; sô cô la.

---

(210) **4-2025-00314**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Xám, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OOA BEAUTY & CLINIC (VN)
528 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán dầu gội đầu, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-00315**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3; 26.4.18
(731) WUXI LIHUXINZHI ENERGY SAVING TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 2 Tianzhu Road, Hudai Town, Binhu District, Wuxi City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ tăng áp tua bin (phụ tùng động cơ đốt trong); tua bin, không dùng cho xe cộ mặt đất; thiết bị phát điện thủy lực; thiết bị truyền động thủy lực (trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); máy nén tua bin; bộ tăng áp thủy lực (bộ phận máy móc); khớp

nối trục truyền động (bộ phận máy móc); động cơ xăng (không dùng cho các phương tiện trên mặt đất); bộ tăng áp cho động cơ; bộ phận của máy phát điện.

---

(210) **4-2025-00316**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12
(591) Đen, vàng đồng, nâu.
(731) ĐẶNG NGỌC ĐỨC (VN)
103B An Phú, xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê áo cưới, váy cưới; dịch vụ cho thuê trang phục; dịch vụ tổ chức cưới hỏi (lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ).

---

(210) **4-2025-00317**

(540)

Hùng Ba Lăm

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) PHẠM NGỌC HÙNG (VN)
Số nhà 2 đường 6 phố Trì Chính, thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt dê đã qua chế biến; thịt dê muối xông khói; thịt dê chua; thịt đã qua chế biến; rau củ quả đã chế biến; hạt, đã chế biến.

---

(210) **4-2025-00318**

(540)

LEMORA

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) QUÁCH THỊ THU HIỀN (VN)
Số nhà 12, ngách 9, ngõ 54 đường Hoa Bằng, tổ 7, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm đồ chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), nước hoa, dầu gội đầu, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2025-00319**

(540)

Orella

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ GIAO NHẬN QUỐC TẾ BMG (VN)
Biệt thự 37 BT2, đường Cương Kiên, khu nhà ở Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm; dầu oliu dùng cho thực phẩm; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; dầu hoa hướng dương cho thực phẩm; dầu hạt lanh cho thực phẩm; dầu hạt cọ cho thực phẩm; dầu vừng dùng cho thực phẩm.

---

(210) **4-2025-00320**

(540)

Sunfiore

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ GIAO NHẬN QUỐC TẾ BMG (VN)
Biệt thự 37 BT2, đường Cương Kiên, khu nhà ở Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu dùng cho thực phẩm; dầu oliu dùng cho thực phẩm; dầu đậu nành dùng cho thực phẩm; dầu hoa hướng dương cho thực phẩm; dầu hạt lanh cho thực phẩm; dầu hạt cọ cho thực phẩm; dầu vừng dùng cho thực phẩm.

---

(210) **4-2025-00321**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 24.15.7; 24.15.11; 24.15.21; 26.4.4; 26.4.7; 26.15.15

(591) Đen, xám.

(731) WANSHSIN SEIKOU (HUNAN) CO., LTD (CN)
No. 158, Jinsha East Road, Ningxiang High-tech Industrial Park, Changsha City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; hộp bánh răng, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ điều chỉnh tốc độ của máy móc, động cơ điện và động cơ; bộ truyền động cho máy móc; bánh răng truyền động không dùng cho xe cộ mặt đất; thiết bị mở cửa ra vào, dùng điện.

---

(210) **4-2025-00322**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Cam, trắng.

(731) TRẦN THỊ ÁNH LINH (VN)
182, đường Nguyễn Trường Tộ, khối Vĩnh Lạc, phường Đông Vĩnh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ uống.

---

(210) **4-2025-00323**

(540)

Realleader

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SHANDONG REALLEADER FITNESS CO., LTD (CN)
No. 18 Aoshan Road, Xintai Economic Development Zone, Tai'an City, Shandong Province, China 271200

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ rèn luyện thể hình; tạ tự do để tập thể dục; dây chun kéo tập ngực [dụng cụ thể dục]; máy và thiết bị thể dục; thiết bị thể thao; máy và thiết bị để tập thể dục.

---

(210) **4-2025-00324**

(540)

KVZV

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN DERUIBO E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 2302, Block A, Jiahe Huaqiang Building, Futian District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ốp dùng cho điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; tai nghe; giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị sạc cho ắc quy điện.

---

(210) **4-2025-00325**

(540)

M. oro Magical Yarn

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) HEBEI MEIXIAN CASHMERE TEXTILE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
East of Helan Road, North of Huigong Road, Qinghe County, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 23: Chỉ; sợi và chỉ len; sợi tơ và chỉ tơ; sợi và chỉ đã xe.

---

(210) **4-2025-00326**

(540)

SCGO

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) GUISHAN CHEN (CN)
Floor 7, No. 32, Xinhe Road, Xiaobian Community, Chang'an Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ [bộ phận cúa máy]; mâm cặp 3 chấu [bộ phận của máy]; đồ gá dùng cho dụng cụ máy; mâm cặp mũi khoan [bộ phận máy]; máy công cụ; đầu mũi khoan [bộ phận máy móc].

---

(210) **4-2025-00327**

(540)

HOSEN

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) HOSEN NEW MATERIALS (HK) CO., LIMITED (CN)
C1 12/F Wong King Dvd Bldg No 2-4 Tai Yau St San Po Kong Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất màu nhôm; lớp phủ cho gỗ [sơn]; sơn lót; dầu chống gỉ.

Nhóm 05: Keo dính ruồi; giấy bắt ruồi; chế phẩm làm trong sạch không khí; chế phẩm khử mùi không khí; chất khử mùi dùng cho khay vệ sinh của thú cưng; chế phẩm tắm cho gia súc [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng].

---

(210) **4-2025-00328**

(540)

YICHU

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.7

(731) YICHU TECHNOLOGY(GD) CORP. (CN)
613, Tai Nan Road, Nansha District, Guangzhou City, Guangdong Province, China 511400

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Hộp đấu nối [điện]; cáp điện; bảng điều khiển [điện]; bộ nối điện; dây điện; đầu nối dây [điện]; dây điện thoại; giao diện cho máy tính; cáp đồng trục; cáp quang; bộ dây điện cho ô tô; ổ cắm điện.

---

(210) **4-2025-00329**

(540)

MIRALOOP

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN MEILUBAO BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Rm10A-M12, Shenmao Commercial Center, 59 Xinwen Rd., LianhuaSt., Futian District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Máy hút mũi dãi; bơm dùng để hút sữa mẹ; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; núm vú giả cho trẻ em ăn; kẹp dùng cho núm vú giả; dụng cụ mát-xa dạng gôm dùng cho em bé.

---

(210) **4-2025-00330**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) QIU HUTING (CN)
Room 502, Building 7, No.312 Wenchang Middle Road, Guangling District, Yangzhou City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn vỗ béo cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn thưởng nhai được cho vật nuôi trong nhà; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho chó; thức ăn cho mèo.

---

(210) **4-2025-00331**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.11; 1.15.23; 4.3.3; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1

(731) XISHUANGBANNA NAMENTANG HEALTH MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. 1-106, Xishuangjingjingkuangzhai, Gaozhuang, Jinghong City, Xishuangbanna Dai Autonomous Prefecture, Yunnan Province, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chứa anbumin cho mục đích y tế; bông cho mục đích y tế; thuốc dùng cho mục đích y tế; thuốc mỡ cho mục đích dược phẩm; dược phẩm; thuốc dùng cho người.

---

(210) **4-2025-00332**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN LIKE FLIGHT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
410, No. 195, Chuangye 2nd Road, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin điện, cho xe cộ; ắc quy điện cho xe cộ; thiết bị sạc pin; thấu kính quang học; máy ảnh [chụp ảnh]; giá đỡ cho thiết bị nhiếp ảnh.

---

(210) **4-2025-00333**

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

D'MA

(731) NGUYỄN NGỌC GIÀU (VN)
Khóm 1, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: kem làm đẹp, kem mỹ phẩm, kem mỹ phẩm không chứa thuốc, kem mỹ phẩm dưỡng thể, kem chăm sóc da [mỹ phẩm], kem dưỡng da mặt và toàn thân, mặt nạ đắp mặt [mỹ phẩm]. mặt nạ dưỡng da toàn thân cho mục đích mỹ phẩm, mặt nạ dưỡng da cho mục đích mỹ phẩm, kem dưỡng da ban ngày, kem dưỡng da ban đêm [mỹ phẩm], sữa làm sạch cho mục đích vệ sinh, gel làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm, bọt làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm, mặt nạ làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch sử dụng cho mục đích cá nhân, giấy tẩm mỹ phẩm để làm sạch, nước thơm để làm sạch da, kem để làm sạch không chứa thuốc, khăn ướt dùng để làm sạch cho phụ nữ (cho mục đích trang điểm), nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da, chế phẩm không chứa thuốc để tẩy da chết cho da mặt và cơ thể, mỹ phẩm tẩy da chết cho cơ thể, chế phẩm tẩy trang, chế phẩm tẩy nước làm bóng móng tay, móng chân, gel tẩy móng tay, móng chân, chế phẩm tẩy trang cho mắt, dầu gội đầu, nước xức tóc, kem đánh răng, dầu xả dưỡng tóc, chế phẩm uốn tóc, thuốc nhuộm tóc, chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế, tinh dầu, kem bôi ngoài da không phải là thuốc, kem chăm sóc da đầu không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc và da đầu, nước hoa, xà phòng, chất khử mùi dùng cho người, chế phẩm tẩy nước sơn móng, nước sơn móng, chất làm cứng móng tay, chân [mỹ phẩm], chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc móng tay, chân, miếng dán đắp mặt [mỹ phẩm], nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở, hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm], chế phẩm làm thơm không khí, bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm, bộ mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), bút kẻ mắt, mỹ phẩm bôi vào mí mắt, bút chì để trang điểm, son môi, kem nền (mỹ phẩm), chế phẩm chống nắng [mỹ phẩm], tinh dầu và nước thơm chống nắng, kem chống nắng, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc, kem mỹ phẩm để xoa bóp, nước thơm cân bằng da dùng cho mặt, cơ thể và tay, mặt nạ chăm sóc da bàn chân, chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu, chế phẩm cạo râu.

---

(210) **4-2025-00335**

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 3.5.19; 5.7.3; 5.13.4; 6.1.2; 25.1.6

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SHP (VN)
Lô B2-4 Lê Đức Thọ, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 05: Dầu tràm, dầu gió, cao tràm, dầu sả, các sản phẩm tinh dầu, tất cả dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00336**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.22; 5.1.16; 24.3.1; 24.3.7; 25.1.6; 26.1.2
(591) Cam, xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SHP (VN)
Lô B2-4 Lê Đức Thọ, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 05: Dầu tràm, dầu gió, cao tràm, dầu sả, các sản phẩm tinh dầu, tất cả dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00337**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN B5 STUDIO (VN)
Số 201/99/2 đường Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất (bàn, ghế, giường, tủ, kệ, sofa).

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế ngoại thất; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn thiết kế nội thất; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng.

---

(210) **4-2025-00339**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.3; 26.3.4
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHUANGYUE (VN)
Số nhà 307 phố Mới, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn; véc-ni; sơn mài.

Nhóm 17: Sơn và véc-ni cách điện.

Nhóm 19: Ván sàn gỗ; gỗ ép MDF; gỗ dán; gỗ thành phẩm; gỗ bán thành phẩm; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình.

---

(210) **4-2025-00340**

(540)

(220) 03/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.7; 26.15.15
(591) Cam, tím, nâu, xanh dương, xanh lá.
(731) PHẠM XUÂN THÀNH (VN)
136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2025-00347**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA MỸ PHẨM WELL (VN)
Ấp Trung Phú 2, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả; nước rửa chén; sữa tắm gội; nước lau sàn; nước hoa; nước tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-00348**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÓA MỸ PHẨM WELL (VN)
Tổ 2 ấp Trung Phú 2, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả; nước rửa chén; sữa tắm gội; nước lau sàn; nước hoa; nước tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-00349**

(540)

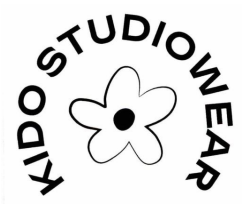

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH KIDO STUDIOWEAR (VN)
139C Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2025-00350**

(540)

KIDO
STUDIOWEAR

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH KIDO STUDIOWEAR (VN)
139C Nguyễn Đình Chính, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2025-00351**

(540)

YOURS
SERVICEDAPARTMENT

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH YOURS (VN)
39A Trần Khắc Chân, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà nghỉ, căn hộ du lịch].

---

(210) **4-2025-00354**

(540)

MAIMEITE

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN YIBAIFEN ELECTRONIC TECHNOLOGY CO. LTD. (CN)
21F, Bldg C, Electronic Technology Bldg., No.2070, Shennan Middle Rd., Futian Dist., Shenzhen, CHINA, 518000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo qua thư; cập nhật tài liệu quảng cáo; quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dán áp phích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; quảng cáo ngoài trời.

---

(210) **4-2025-00355**

(540)

HANCDON

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN XINJIHUI E-COMMERCE CO., LTD (CN)
Room 301, Building 1, No. 2 Reservoir Road, Nankeng Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China, 518000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo qua thư; cập nhật tài liệu quảng cáo; quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dán áp phích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; quảng cáo ngoài trời.

---

(210) **4-2025-00356**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20
(591) Đen, xanh lá mạ, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ XÂY DỰNG GIẢI PHÁP XANH IVILA (VN)
Số 02, lô TT03, khu đô thị Nam Cường, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất để cải tạo đất; phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp]; đất mùn.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; kéo điện; máy xén cỏ; máy thổi; công cụ nông nghiệp, trừ loại thao tác thủ công; máy làm đất dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 08: Đồ dùng để hái quả [dụng cụ cầm tay]; xẻng [làm vườn]; bay [làm vườn]; kéo cắt cây; dụng cụ có tay cầm dài để cắt tỉa cành; dụng cụ ghép cây [công cụ cầm tay]; bình xịt thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ đào lỗ [công cụ cầm tay]; dụng cụ đào xới [công cụ cầm tay].

Nhóm 11: Hệ thống tưới nước tự động; vòi khóa cho ống và đường ống dẫn; đầu vặn cho ống và đường ống dẫn; vòi cho ống và đường ống dẫn; hệ thống ống dẫn nước; vòi phun nước; vòi; dụng cụ tưới dạng giọt [phụ kiện trang bị để tưới]; thiết bị tưới phân bón.

Nhóm 17: Ống mềm để tưới nước; ống mềm, không bằng kim loại; ống phun nước bằng vải bạt; khớp nối ống, không bằng kim loại; đầu nối ống, không bằng kim loại; mối nối ống, không bằng kim loại; vật liệu bọc ống, không bằng kim loại; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống cứng.

Nhóm 21: Miệng vòi cho ống mềm tưới nước; vòi phun cho ống mềm tưới nước; dụng cụ để tưới cây; bình tưới; giá đỡ cho cây và hoa [để bày biện, sắp xếp]; chậu hoa; ống phun để tưới hoa và cây.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm liên quan đến cây cảnh, bao gồm: dụng cụ làm vườn, hệ thống tưới, ống dẫn nước, vòi phun tưới cây, vật tư cảnh quan (kệ để hoa, đất trồng cây, xích đu sân vườn, bàn ghế sân vườn, chậu treo ban công, giàn lam gỗ trang trí), vật tư nông nghiệp (cây giống, phân bón), máy móc thiết bị nông nghiệp.

---

(210) **4-2025-00358**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.25; 24.1.1
(591) Nâu, vàng kim.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PHÚ NGUYÊN (VN)
F8/23F/9 Hương lộ 80, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-00359**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.11.12
(591) Vàng kim.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PHÚ NGUYÊN (VN)
F8/23F/9 Hương lộ 80, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; tư vấn về dược phẩm; dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2025-00360**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1
(591) Nâu, vàng kim, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM PHÚ NGUYÊN (VN)
F8/23F/9 Hương lộ 80, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-00362**

(540)

EUPHARMACY

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC PHẨM CHÂU ÂU (VN)
Số 30 Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo và giảng dạy; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo cho mục đích giáo dục, văn hóa và giải trí.

---

(210) **4-2025-00363**

(540)

LAVENDER-X

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC PHẨM CHÂU ÂU (VN)
Số 30 Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-00364**

(540)

ROSE-X

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC PHẨM CHÂU ÂU (VN)
Số 30 Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-00365**

(540)

ALPHA-X

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC PHẨM CHÂU ÂU (VN)
Số 30 Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-00366**

(540)

STRONG-X

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU DƯỢC PHẨM CHÂU ÂU (VN)
Số 30 Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-00367**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.22; 26.11.3
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN HÌNH LÀM ĐẸP (VN)
Nhà số 10, ngách 124/49 TDP số 1 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

---

(210) **4-2025-00369**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 25.1.6
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mỳ ăn liền; mỳ sợi; mỳ ống; mỳ sợi nhỏ; mì ramen; mỳ nước kiểu Singapore (laksa); mỳ udon; mỳ soba; bún; miến; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mỳ sợi; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi cho trẻ mới biết đi (không phải thực phẩm cho em bé).

---

(210) **4-2025-00371**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.4; 1.1.9; 10.5.19; 11.7.7; 19.3.21; 19.7.1; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) PHẠM THẾ TOÀN (VN)
Thôn Cảnh Lâm, xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dung dịch cọ rửa; chế phẩm tẩy dầu mỡ, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chế phẩm làm sạch; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm chống tắc đường ống nước thải.

---

(210) **4-2025-00372**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.3.1; 26.4.11; 26.11.9
(591) Trắng, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TAKAO GRANITE (VN)
Xã Thanh Uyên, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Gạch; thạch cao [vật liệu xây dựng]; sàn, không bằng kim loại; ngói, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại, tích hợp với pin quang điện; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; sàn lát, không bằng kim loại; ngói cong, không bằng kim loại; tấm ốp tường, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng có đặc tính cách âm, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng.

---

(210) **4-2025-00373**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRÀNG AN KHOA (VN)
Số 5 ngõ 196 đường Quyết Thắng, tổ 8 (thửa đất số 4A+6A - 4, tờ bản đồ số 00, Nghĩa Lộ), phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-00374**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ECOTAKARA (VN)
Lô 6, cụm công nghiệp Nghĩa Sơn, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước giặt, rửa tay, lau sàn.

Nhóm 16: Giấy ăn đa năng; khăn giấy ướt.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng, nước ga [đồ uống] và các loại đồ uống không có cồn; nước uống chiết xuất từ rau quả (không có cồn) và đồ uống từ nước ép hoa quả (không có cồn); xi-rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống (không có cồn).

Nhóm 35: Mua bán xà phòng, nước giặt, rửa tay, lau sàn; mua bán thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; mua bán nước mắm, mắm tôm, thịt, cá, gia cầm, chất chiết xuất ra từ thịt, rau, quả được bảo quàn, phơi khô hoặc nấu chín, trứng, dầu thực vật và mỡ ăn, động vật sống, rau và quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, nước uống tinh khiết, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, nước uống chiết xuất từ rau quả (không có cồn) và đồ uống từ nước ép hoa quả (không có cồn), xi-rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống (không có cồn), đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2025-00375**

(540)

(220) 06/01/2025

(441) 25/06/2025

(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.20; 7.1.9; 7.1.11

(731) HÀ NGỌC LÝ (VN)
Tổ dân phố số 7, thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, thương mại điện tử các sản phẩm: cà phê, cà phê bột, hạt cà phê chưarang, hạt cà phê đã rang, bột ca cao, các loại hạt dinh dưỡng đã qua chế biến (hạt điều, hạt hướng dương,hạt bí, hạt chia, hạt mắc ca, hạt óc chó, hạt hạnh nhân, hạt dẻ, hạt yến mạch, hạt đậu, hạt é), mật ong, tinhbột nghệ, viên tinh nghệ, mật ong, sữa ong chúa, keo ong, phấn hoa, rượu mật ong, dầu lạc (đậu phộng).

---

(210) **4-2025-00376**

(540)

(220) 06/01/2025

(441) 25/06/2025

(531) 1.15.15; 1.15.23

(591) Trắng, đỏ cam, vàng cam, xanh.

(731) PHẠM TUẤN VŨ (VN)
Số 5 ngõ 30 đường Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2025-00377**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.3.5; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh than, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SƠN XANH MIỀN BẮC (VN)
Tổ 15, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2025-00378**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.7; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TRẦN GIA (VN)
Số 21 Bát Sứ, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe (dịch vụ spa); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2025-00379**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TRẦN GIA (VN)
Số 21 Bát Sứ, phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà nghỉ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe (dịch vụ spa); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2025-00381**

(540)

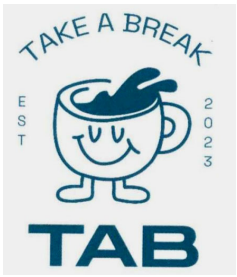

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 11.3.3
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TAB (VN)
105 đường số 45, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-00382**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.6; 26.4.18
(591) Trắng, vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ KAMAISHI (VN)
21 đường N1, khu phố 3, tổ 25A, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chế phẩm dược cho mục đích tăng cường sinh lý cho nam, nữ.

---

(210) **4-2025-00384**

(540)

MEECOPA

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH TRANSITION TRADING VIỆT NAM (VN)
A108E đường Bình Nhâm 58, khu phố Bình Phước, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 21: Cốc bằng nhựa; cốc bằng giấy; cốc giữ nhiệt; chậu nhựa; bát; đĩa; nồi nấu ăn (không dùng điện); bình giữ nhiệt (không dùng điện); ly uống nước có ống hút; tách cà phê; tách trà; ly uống nước; ly thủy tinh; bộ ấm trà; nắp đậy cốc; ống hút; bình lắc dùng để pha chế; cốc bia; cốc lớn có tay cầm; cốc miệng nông; bình có tay cầm; cốc cách nhiệt hai lớp; bình đựng nước uống; bộ pha cà phê (không dùng điện); ly rượu mạnh; ly rượu miệng hẹp và bụng to; ly cocktail; ly whisky; ly dáng cao; dụng cụ lọc trà; đế lót ly không dệt (không bằng giấy hoặc vải); đế lót ly thủy tinh (không bằng giấy hoặc vải); nắp cốc nhựa.

---

(210) **4-2025-00385**

(540)

FASKNIFE

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH TRANSITION TRADING VIỆT NAM (VN)
A108E đường Bình Nhâm 58, khu phố Bình Phước, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 08: Đá mài dao; dao nhà bếp; dao nhà bếp lưỡi mỏng; các loại dao không dùng điện (như dao chặt xương, dao nhà bếp phi lê cá, dao cắt pizza, dao mở hộp, dao cắt lát, dao cắt rau, dao gọt hoa quả, dao cắt bánh mì, dao thái thịt, dao thái nhuyễn, dao bào, dao cắt bơ, dao gấp); kéo nhà bếp; bấm móng tay; máy băm tỏi (không dùng điện); nĩa; thìa; máy cắt rau xoắn ốc bằng tay; dụng cụ gọt vỏ rau củ bằng tay; dụng cụ bào (nạo thành lát mỏng) rau củ đa năng tiện dụng cho nhà bếp; dụng cụ gọt vỏ khoai tây (không dùng điện); máy cạo vảy cá bằng tay; máy thái trứng (không dùng điện); kéo; máy thái phô mai (không dùng điện).

Nhóm 21: Giá đỡ dao dụng cụ nhà bếp; giá đỡ dao để bàn.

---

(210) **4-2025-00389**

(540)

TaskTool

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 14.7.1; 15.7.1

(731) CÔNG TY TNHH TRANSITION TRADING VIỆT NAM (VN)
A108E đường Bình Nhâm 58, khu phố Bình Phước, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Máy phun áp lực; máy quét đường có thể sạc lại; thiết bị điện để niêm phong nhựa (để đóng gói); máy khoan cầm tay điện; búa điện; cờ lê điện; tua vít điện; máy thổi khí; máy hàn điện; máy kích thủy lực; máy đánh bóng điện; máy cắt cỏ điện; máy mài góc chạy điện; máy chà nhám chạy điện; mũi khoan (bộ phận máy); lưỡi cưa tròn (bộ phận máy); máy cưa; cưa xích.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, cụ thể là: cờ lê, cờ lê vòi, khuôn, khuôn ren, dụng cụ định ren khuôn, tua vít không dùng điện, kìm, kìm cắt, lưỡi hái có cán dài, cào, cuốc, máy tạo ren vít vận hành bằng tay, dụng cụ hái trái cây, dụng cụ làm vườn thủ công, cờ lê ratchet, cờ lê lục giác, cờ lê ổ cắm, dụng cụ cắt, dụng cụ mài, bình phun thuốc trừ sâu, dụng cụ cắt rau xoắn ốc bằng tay, máy chế biến thực phẩm thủ công.

---

(210) **4-2025-00391**

(540)

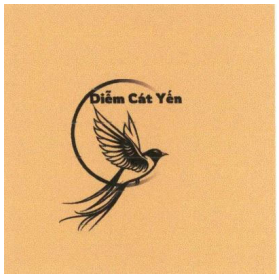

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1
(591) Cam, đen.

(731) NGUYỄN THỊ THANH (VN)
161B/62, 64 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(210) **4-2025-00393**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 8.1.8; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, nâu, trắng.
(731) NGUYỄN ĐÌNH KIỂM (VN)
Thôn Tiền Thôn, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mỳ; bánh sừng bò; bánh su kem; bánh mì cuộn; bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-00394**

(540)

INYOI

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VÀ ĐỒ UỐNG VIỆT NAM (VN)
Lô D15, khu công nghiệp Bá Thiện II, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa tươi; váng sữa; sữa chua.

---

(210) **4-2025-00395**

(540)

UNO GO-PRO

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VÀ ĐỒ UỐNG VIỆT NAM (VN)
Lô D15, khu công nghiệp Bá Thiện II, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa tươi; váng sữa; sữa chua.

---

(210) **4-2025-00396**

(540)

WISELY

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VÀ ĐỒ UỐNG VIỆT NAM (VN)
Lô D15, khu công nghiệp Bá Thiện II, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa tươi; váng sữa; sữa chua.

---

(210) **4-2025-00398**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.2.7; 26.3.23
(591) Đỏ, nâu, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIÊN DƯỢC (VN)
Lô F3, đường N5, khu công nghiệp Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00399**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VN EDUCATION (VN)
T05-OF-04 tầng 2, Times City - 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2025-00400**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.1.16
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI - PHÁT TRIỂN HẢI HƯNG (VN)
Số 56 đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; sữa dưỡng thể; bộ mỹ phẩm; nước hoa.

---

(210) **4-2025-00401**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.17.0; 26.3.1
(591) Đỏ, xanh lá nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SÀI GÒN WINTECH (VN)
271D tỉnh lộ 15, ấp 10, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

---

(210) **4-2025-00402**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.15.23; 26.11.12
(591) Nâu.
(731) HỘ KINH DOANH HỒ LÂM TRỌNG NGHĨA (VN)
Số 23, tổ 42, khu phố Long Mỹ, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng; mua bán, thương mại điện tử: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), hóa mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng cho mục đích làm đẹp, thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2025-00403**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 24.17.24; 26.3.5; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)
41/5/9 Sư Vạn Hạnh, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Kem [kem lạnh]; bánh mì; cà phê; trà; mật ong.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại: cà phê, trà, ca cao, sô cô la, mật ong, bánh kẹo, kem (kem lạnh), bánh mì.

---

(210) **4-2025-00404**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.12; 7.1.24
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ADPEX (VN)
Phòng G3, tòa nhà văn phòng FOSCO, số 6 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy công nghiệp.

Nhóm 35: Tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận tải hàng hóa đường biển.

---

(210) **4-2025-00405**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 14.5.21; 14.5.23; 18.4.2; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ADPEX (VN)
Phòng G3, tòa nhà văn phòng FOSCO, số 6 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy công nghiệp.

Nhóm 35: Tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận tải hàng hóa đường biển.

---

(210) **4-2025-00406**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.5
(591) Xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HD VIỆT NAM (VN)
Số 22 tổ 1 đường Hồng Đô, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả, nước rửa bát, nước lau sàn, nước xả vải, tẩy toilet.

---

(210) **4-2025-00408**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh.
(731) LƯU THỊ HƯƠNG LỤA (VN)
Thôn 7, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em (trang phục); đồ đội đầu trẻ em; đồ đi ở chân trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo trẻ em (trang phục), đồ đội đầu trẻ em, đồ đi ở chân trẻ em.

Nhóm 42: Thiết kế trang phục trẻ em.

---

(210) **4-2025-00410**

(540)

PREDATOR

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) MONSTER ENERGY COMPANY (US)
1 Monster Way, Corona, Calisfornia 92879, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; đồ uống không chứa cồn, bao gồm đồ uống có ga và đồ uống không có ga, nước ngọt, và đồ uống tăng lực; xi rô, chế phẩm cô đặc, bột và chế phẩm để làm đồ uống không cồn; bia không cồn; nước uống có hương vị; nước khoáng xenxe; nước [đồ uống].

---

(210) **4-2025-00411**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.23; 26.2.3; 26.2.7
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH QUÂN NGUYỄN (VN)
Số 418, đường Nguyễn An Ninh, ấp Thị Tứ, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-00413**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7
(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
O1-27.10 kph Hado Centrosa, 200 đường 3/2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

---

(210) **4-2025-00414**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH PHỤ KIỆN TỦ ĐIỆN SÀI GÒN (VN)
108 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm thiết bị đóng cắt điện, bộ ngắt kết nối điện, bộ ngắt mạch điện, bảng phân phối [điện], bảng chuyển mạch, bảng điều khiển, cầu dao điện có cầu chỉ, bộ hẹn giờ điện và điện tử, bộ cách ly [điện], hộp điện, công tắc dạng nút bấm (điện), máy tời điện, máy phát điện, máy sản xuất điện, bộ quá nhiệt, máy hàn điện, thiết bị điện (dây, cáp, công tắc, ổ cắm, attomat, tủ, rơ le, băng keo), đèn, quạt điện, ấm mô-đun nước dùng điện, dụng cụ nấu nướng dùng điện, vật liệu cách điện cho dây và ống điện dẫn điện, chất cách điện cho dây và ống điện dẫn điện.

---

(210) **4-2025-00415**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH PHỤ KIỆN TỦ ĐIỆN SÀI GÒN (VN)
108 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm thiết bị đóng cắt điện, bộ ngắt kết nối điện, bộ ngắt mạch điện, bảng phân phối [điện], bảng chuyển mạch, bảng điều khiển, cầu dao điện có cầu chỉ, bộ hẹn giờ điện và điện tử, bộ cách ly [điện], hộp điện, công tắc dạng nút bấm (điện), máy tời điện, máy phát điện, máy sản xuất điện, bộ quá nhiệt, máy hàn điện, thiết bị điện (dây, cáp, công tắc, ổ cắm, attomat, tủ, rơ le, băng keo), đèn, quạt điện, ấm mô-đun nước dùng điện, dụng cụ nấu nướng dùng điện, vật liệu cách điện cho dây và ống điện dẫn điện, chất cách điện cho dây và ống điện dẫn điện.

---

(210) **4-2025-00416**

(540)

GREEN TERRA

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GREEN TERRA (VN)
Số nhà 3/42 ngõ 175 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 36: Tư vấn đầu tư bất động sản; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

---

(210) **4-2025-00417**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.15; 5.3.20; 26.13.1

(591) Hồng tím nhạt, hồng, trắng.

(731) LÂM TÚ QUYÊN (VN)
63/2 Chu Văn An, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; hương liệu [tinh dầu]; nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm mỹ phẩm, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, hương liệu [tinh dầu], nước hoa, dầu gội đầu, chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2025-00418**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.4.18

(591) Đen, vàng, hồng

(731) NGUYỄN QUANG MINH (VN)
Thôn Vinh Đức, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; ca vát.

---

(210) **4-2025-00419**

(540)

GIA DỤNG XÌ GÒN

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) DƯƠNG MỸ LINH (VN)
341A Gia Phú, phường 01, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; quạt gió [điều hòa không khí]; thiết bị làm lạnh không khí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn thông minh; bóng đèn.

---

(210) **4-2025-00420**

(540)

Bao Malai

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI CÔNG NGHỆ MỚI (VN)
Số 26 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mì, bánh ngọt, bánh kẹo, bánh bao, bột và chế phẩm từ ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-00421**

(540)

同仁四季 椰子鸡 火锅
TONG REN 4 SEASONS Music Themed Restaurant

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1

(731) GUANGDONG JUZONG HOLDINGS GROUP CO., LTD. (CN)
2408, Building 3, Tianxia Jade Pearl Garden, Tianxia Community, Nantou Street, Nanshan District, Shenzhen City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hãng quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; trang trí thực phẩm; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; dịch vụ đặt chỗ nhà hàng ăn uống; phục vụ thức ăn và đồ uống.

---

(210) **4-2025-00423**

(540)

CINDY HUYNH

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.8
(591) Vàng

(731) CÔNG TY TNHH CINDY HUYNH (VN)
Đường Phạm Ngọc Thảo, tổ 29, khóm Phú Hữu, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-00424**

(540)

Colorink®

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23
(591) Đen, xanh dương, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ANH LONG (VN)
101/2 Bắc Hải, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Mực in; hộp mực máy in (đã có mực).

Nhóm 16: Giấy in; nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng; tem nhãn bằng giấy in mực; hộp màu [văn phòng phẩm]; tấm thẻ màu [văn phòng phẩm].

---

(210) **4-2025-00425**

(540)

BLUE IN GREEN
coffee roasters

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.8; 4.5.2; 4.5.3; 24.15.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BLUE IN GREEN (VN)
Số 16C đường 36, phường Tân Quy, quận 7 thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; viên nén cà phê, được nạp đầy.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: cà phê, hạt cà phê chưa rang, viên nén cà phê, được nạp đầy.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-00426**

(540)

BEACH CLUB
B
C
RESTAURANT & BAR

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.2; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH MTV BIỂN ĐÔNG BÃI DÀI (VN)
Lô D3, khu du lịch Bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; khách sạn; nhà hàng ăn uống và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động [do nhà hàng thực hiện]; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác [do nhà hàng thực hiện].

---

(210) **4-2025-00427**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MTV BIỂN ĐÔNG BÃI DÀI (VN)
Lô D3, khu du lịch Bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; khách sạn; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác.

---

(210) **4-2025-00428**

(540)

Anam Group

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ANAM (VN)
Phòng 200-201, số 2A-4A Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; khách sạn; nhà hàng ăn uống và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động [do nhà hàng thực hiện]; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác [do nhà hàng thực hiện].

---

(210) **4-2025-00429**

(540)

TrueVitaPlus

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VITACORE PLUS VIỆT NAM (VN)
43 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc uống cho người.

---

(210) **4-2025-00430**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.5; 26.11.8
(591) Đen, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VITACORE PLUS VIỆT NAM (VN)
43 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc uống cho người.

---

(210) **4-2025-00431**

(540)

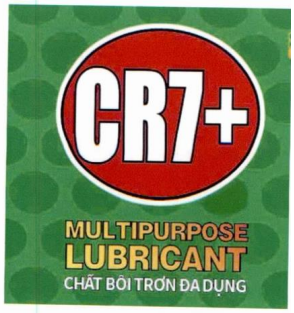

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.5; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, đen, đỏ, xanh, cam, vàng, xanh đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THIÊN MINH (VN)
Lô C6: 7-9 đường 42m Dự án khu chợ đầu mối nông sản thực phẩm, xã Lũng Hòa, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn; dầu nhờn.

---

(210) **4-2025-00432**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.4.9; 26.15.15
(731) LÊ THỊ HUYỀN TRANG (VN)
Thôn 8, xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-00433**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 4.5.1; 5.7.21; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh, cam, da.
(731) NGUYỄN HỮU SƠN (VN)
L3.39.10 Vinhomes Central Park, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Hoa quả tươi; rau củ tươi; nấm tươi; thóc chưa xử lý; sầu riêng tươi.

---

(210) **4-2025-00434**

(540)

Happy Green

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN HỮU SƠN (VN)
L3.39.10 Vinhomes Central Park, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Hoa quả tươi; rau củ tươi; nấm tươi; thóc chưa xử lý.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu: hoa quả tươi, rau tươi, nấm tươi, thóc chưa xử lý.

Nhóm 36: Bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-00435**

(540)

SUTO

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) HÁN THỊ TUYẾT (VN)
TDP Tháp, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy tời; thiết bị nâng hạ; ròng rọc; máy phay; máy cắt [máy móc]; máy tiện [máy công cụ].

---

(210) **4-2025-00436**

(540)

DD
DR. DANYA

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 15.9.18; 20.5.7; 25.1.25; 25.7.8; 26.4.3; 26.4.10

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH WELLSFORD (VN)
Số 18/123 đường Hoàng Quốc Việt, tổ 42, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước lau sàn; nước rửa chén; chất tẩy rửa đa năng [trừ loại dùng trong sản xuất và dùng cho mục đích y tế]; chất tẩy rửa vệ sinh bếp; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-00437**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 19.7.1; 24.15.7; 25.1.25; 26.1.18; 26.11.12
(731) LÊ MINH CƯỜNG (VN)
344 đường Bình Minh, thôn Sinh Liên, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-00438**

(540)

GEM TOWER
Hotel & Residence

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO ANH TRẦN (VN)
Lô 2-5 Doãn Khuê, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; cho thuê kệ, giá bán hàng.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; dịch vụ quản lý giám sát việc xây dựng bất động sản để ở hoặc cho thuê.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ;

---

(210) **4-2025-00439**

(540)

KILOPC

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.3; 26.13.25
(591) Xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KIM LONG CENTER (VN)
125/4 Trần Bình Trọng, phường 2, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Màn hình máy tính, con chuột máy tính, bàn phím cho máy tính điện tử, máy tính điện tử, bộ xử lý (bộ xử lý trung tâm), bộ nhớ cho máy tính điện tử, máy tính xách tay.

Nhóm 35: Dịch vụ bán hàng điện tử, tin học, máy vi tính.

Nhóm 40: Lắp ráp các sản phẩm tin học, máy vi tính [theo đơn đặt hàng cho người khác]; lắp ráp thiết bị văn phòng [theo đơn đặt hàng cho người khác].

---

(210) **4-2025-00440**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG NK CENTRAL (VN)
Số 22, đường Đ7, khu biệt thự Sài Gòn Pearl, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình và chuyển dữ liệu âm thanh, hình ảnh lên màn hình (set - top box); thiết bị viễn thông; chương trình máy tính; phần mềm có thể tải xuống được; nền tảng phần mềm máy vi tính đã được ghi sẵn hoặc có thể tải về (computer software platforms); xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán thiết bị viễn thông, truyền thông, phát thanh, truyền hình và internet; cho thuê không gian quảng cáo; biên soạn chỉ mục thông tin cho dịch vụ thương mại hoặc quảng cáo; marketing; dịch vụ sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua hàng hóa và dịch vụ).

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình; dịch vụ internet (dịch vụ viễn thông của nhà cung cấp); dịch vụ cung cấp các phương tiện truyền thông để tổ chức hội nghị qua mạng không dây và có dây; dịch vụ truyền thông tin, hình ảnh qua mạng không dây và có dây.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp các chương trình truyền hình không tải xuống được; cung cấp phim ảnh không tải xuống được thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp xuất bản phẩm điện tử không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến không tải xuống được; cung cấp tiện ích giải trí.

Nhóm 42: Cung cấp các ứng dụng cụ thể là phần mềm cho phép đưa thông tin, đăng tải (upload), tải về (download), chia sẻ âm thanh, hình ảnh, phim, ứng dụng đa phương tiện lên mạng internet và các phương tiện truyền thông khác (dịch vụ của nhà cung cấp các ứng dụng); cho thuê không gian lưu trữ trên máy chủ; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để chia sẻ âm thanh, hình ảnh, phim, các ứng dụng đã phương tiện khác thông qua mạng internet hoặc mang truyền thông khác.

---

(210) **4-2025-00441**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG NK CENTRAL (VN)
Số 22, đường Đ7, khu biệt thự Sài Gòn Pearl, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT (CÔNG TY LUẬT TNHH KHÁNH AN PHÁT)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình và chuyển dữ liệu âm thanh, hình ảnh lên màn hình (set - top box); thiết bị viễn thông; chương trình máy tính; phần mềm có thể tải xuống được; nền tảng phần mềm máy vi tính đã được ghi sẵn hoặc có thể tải về (computer software platforms); xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán thiết bị viễn thông, truyền thông, phát thanh, truyền hình và internet; cho thuê không gian quảng cáo; biên soạn chỉ mục thông tin cho dịch vụ thương mại hoặc quảng cáo; marketing; dịch vụ sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua hàng hóa và dịch vụ).

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát thanh; dịch vụ truyền hình; dịch vụ internet (dịch vụ viễn thông của nhà cung cấp); dịch vụ cung cấp các phương tiện truyền thông để tổ chức hội nghị qua mạng không dây và có dây; dịch vụ truyền thông tin, hình ảnh qua mạng không dây và có dây.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp các chương trình truyền hình không tải xuống được; cung cấp phim ảnh không tải xuống được thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp xuất bản phẩm điện tử không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến không tải xuống được; cung cấp tiện ích giải trí.

Nhóm 42: Cung cấp các ứng dụng cụ thể là phần mềm cho phép đưa thông tin, đăng tải (upload), tải về (download), chia sẻ âm thanh, hình ảnh, phim, ứng dụng đa phương tiện lên mạng internet và các phương tiện truyền thông khác (dịch vụ của nhà cung cấp các ứng dụng); cho thuê không gian lưu trữ trên máy chủ; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm không tải xuống được để chia sẻ âm thanh, hình ảnh, phim, các ứng dụng đã phương tiện khác thông qua mạng internet hoặc mang truyền thông khác.

---

(210) **4-2025-00442**

(540)

LALALA

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) LÊ VƯƠNG HUY (VN)
Thôn Quảng Đức, xã Cam Hiệp Nam, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ, nhạc cụ dây; nhạc cụ điện tử; đàn organ; đàn piano; trống điện tử.

Nhóm 35: Mua bán: nhạc cụ, nhạc cụ dây, nhạc cụ điện tử, nhạc cụ gõ, nhạc cụ thổi, phụ kiện nhạc cụ.

---

(210) **4-2025-00443**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 22.1.10; 26.1.1
(591) Cam, xám, trắng.
(731) LÊ VƯƠNG HUY (VN)
Thôn Quảng Đức, xã Cam Hiệp Nam, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ, nhạc cụ dây; nhạc cụ điện tử; đàn organ; đàn piano; trống điện tử.

---

(210) **4-2025-00444**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) LÊ VƯƠNG HUY (VN)
Thôn Quảng Đức, xã Cam Hiệp Nam, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ, nhạc cụ dây; nhạc cụ điện tử; đàn organ; đàn piano; trống điện tử.

---

(210) **4-2025-00445**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) LÊ VƯƠNG HUY (VN)
Thôn Quảng Đức, xã Cam Hiệp Nam, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ, nhạc cụ dây; nhạc cụ điện tử; đàn organ; đàn piano; trống điện tử.

---

(210) **4-2025-00446**

(540)

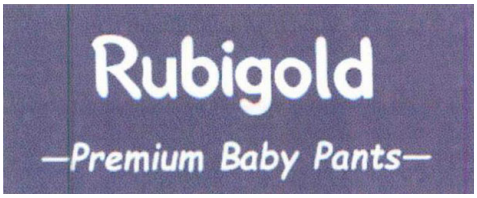

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TMQ ASIAN (VN)
Đội 3, thôn Lạc Thị, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Tã bỉm trẻ em; tã lót trẻ em; bỉm trẻ em; quần tã trẻ em; tã lót kiểu quần dùng cho trẻ em; tã giấy các loại.

---

(210) **4-2025-00447**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.1
(591) Cam.
(731) NGUYỄN SỸ QUÂN (VN)
Tổ 2, cụm 2, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 42: Thiết kế đồ họa.

---

(210) **4-2025-00448**

(540)

Sound of Mountains

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) TRẦN MẠNH HÙNG (VN)
Căn hộ W2401 tòa Tháp Tây, Indochina Plaza Hà Nội, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm thơm không khí; túi nhỏ làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn); xà phòng; kem đánh răng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm vệ sinh thân thể (chế phẩm trang điểm); mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-00449**

(540)

SOM

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) TRẦN MẠNH HÙNG (VN)
Căn hộ W2401 tòa Tháp Tây, Indochina Plaza Hà Nội, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm thơm không khí; túi nhỏ làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn); xà phòng; kem đánh răng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm vệ sinh thân thể (chế phẩm trang điểm); mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho việc vận tải; đại lý du lịch; dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; huấn luyện (đào tạo); sản xuất nhạc; dịch vụ giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt trước chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ ở khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời); nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cho thuê địa điểm để tổ chức các sự kiện.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (dịch vụ spa); dịch vụ chăm sóc sức khỏe; thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; tư vấn trong lĩnh vực chăm sóc da, làm đẹp, chăm sóc sức khỏe và trị liệu.

---

(210) **4-2025-00450**

(540)

Lisba

CUỘC SỐNG TƯƠI ĐẸP

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY TNHH CUỘC SỐNG XANH MIỀN BẮC (VN)
Thửa đất số (23A + 21A)-2 Tờ bản đồ số 19, tổ dân phố 10, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho người; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-00451**

(540)

HUCOTECH

Happy Day & Night

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14; 3.13.5
(731) CÔNG TY TNHH CUỘC SỐNG XANH MIỀN BẮC (VN)
Thửa đất số (23A + 21A)-2 Tờ bản đồ số 19, tổ dân phố 10, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho người; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-00452**

(540)

Mắt Bão

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH ECORIK VIỆT NAM (VN)
Số 8, ngõ 263, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(210) **4-2025-00453**

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

VIGIRLAC

(731) LÊ SỸ TUẤN (VN)
B18.2 chung cư TM DV, số 70 Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00454**

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Yoasum

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00455**

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Yosuns

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00456**

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Yooson

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00457**

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Yosoon

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00458**

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Yusoon

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00459**

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Yoosoon

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00460**

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Yousun

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00461**

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Yuzoon

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00462**

(540)

Yoozun

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00463**

(540)

Zusoon

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI BẮC (VN)
Số 11, đường Công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00464**

(540)

KHÔ BÒ AMATINH

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.3.1; 5.5.20; 7.1.9; 7.3.11; 24.13.1; 25.1.25

(591) Đỏ đun, trắng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN NGỌC TỊNH (VN)
54/17 Ama Jhao, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến như: thịt bò khô, thịt nai khô; sầu riêng sấy khô hoặc sấy dẻo.

---

(210) **4-2025-00466**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.16; 5.7.12; 5.7.22
(591) Đỏ, đen, xanh, vàng, tím, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LONG HUỆ (VN)
Thôn 6, xã Kiến Thành, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 31: Các loại quả mọng, tươi; quả chanh tươi; trái cây tươi; quả tươi.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước chanh; nước quả; nước quả cô đặc, không có cồn.

---

(210) **4-2025-00467**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DOCTOR LASER S P A (VN)
Số 33 Bis Phan Đình Phùng, phường 17, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm tẩy trang, kem mỹ phẩm, chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2025-00468**

(540)

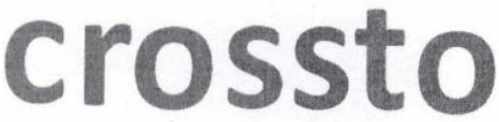

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH GEEN GREENLED (VN)
482-484 Phạm Thái Bường, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Vòi phun nước; vòi hoa sen; bóng đèn; bóng đèn điện; bóng đèn đi-ốt phát quang [LED]; van khóa.

---

(210) **4-2025-00472**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23
(731) NGUYỄN HỮU NGUYÊN (VN)
129 Trường Thi, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2025-00475**

(641) 4-2022-53374

(540)

(220) 14/12/2022

(441) 25/06/2025

(531) 7.3.2; 26.4.9

(591) Xanh da trời, xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG NGUYÊN DOOR (VN)
Số 7 ngõ 95 đường Vạn Mỹ, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 19: Cửa gỗ; cửa nhựa; cửa nhựa giả gỗ; ván sàn gỗ; ván sàn nhựa.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: cửa gỗ, cửa nhựa, cửa nhựa giả gỗ, ván sàn gỗ, ván sàn nhựa.

---

(210) **4-2025-00477**

(540)

MIATA

(220) 06/01/2025

(441) 25/06/2025

(731) TRẦN ANH TUẤN (VN)
Số nhà 59B, ngõ 310, đường Nghi Tàm, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Vật nuôi để cung cấp giống (vật nuôi gày giống); thức ăn cho vật nuôi trong nhà (thức ăn cho thú cưng).

Nhóm 35: Cửa hàng kinh doanh (mua bán) sản phẩm: mèo, thú cưng, vật nuôi trong nhà và thức ăn của chúng.

---

(210) **4-2025-00478**

(540)

PikPop

(220) 06/01/2025

(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VINA FNV (VN)
Lầu 5, 60A Hoàng Văn Thụ, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; trái cây đông lạnh; trái cây đóng hộp; rau củ sấy khô; rau củ đóng hộp.

Nhóm 30: Bánh snack; thanh gạo lứt; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh mứt (dạng bánh kẹo); kẹo.

---

(210) **4-2025-00479**

(540)

VTGOWCASSUPER

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích tăng trưởng cho cây trồng; hoá chất dùng trong công nghiệp và nông nghiệp (trừ: chất diệt nấm, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm hoá học để chống nấm mốc thuộc nhóm này.

---

(210) **4-2025-00480**

(540)

Trùm sâu kháng

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2025-00482**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.15; 8.1.25; 19.3.21; 19.7.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Cam, cam nhạt, nâu, xanh lá, đỏ, trắng, vàng, xanh biển.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NY FOOD (VN)
35 Trần Nguyên Hãn, phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh tráng; bánh tráng trộn; bánh tráng phơi sương; bánh tráng muối; bánh tráng bơ; muối ớt tôm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu: bánh tráng, bánh tráng phơi sương, bánh tráng muối, bánh tráng bơ, muối ớt tôm; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

(210) **4-2025-00485**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.3; 26.4.9
(591) Trắng, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CƠN MƯA NHỎ (VN)
624/8 Kinh Dương Vương, khu phố 1, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng: gạch, cát, đá, sỏi, sắt, thép, xi măng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(210) **4-2025-00486**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; 24.15.2; 24.15.11; 26.3.23; 26.11.11
(591) Trắng, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CƠN MƯA NHỎ (VN)
624/8 Kinh Dương Vương, khu phố 1, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng: gạch, cát, đá, sỏi, sắt, thép, xi măng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(210) **4-2025-00487**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.3; 26.4.9
(591) Trắng, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CƠN MƯA NHỎ (VN)
624/8 Kinh Dương Vương, khu phố 1, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng: gạch, cát, đá, sỏi, sắt, thép, xi măng.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(210) **4-2025-00488**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI PHÒNG KHÁM DA LIỄU NGUYỄN MAI CHÂU (VN)
Tầng 4, số 51 phố Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; dược liệu; chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm làm sạch, dược phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu, chế phẩm hóa dược, chế phẩm dùng trong ngành y; trưng bày hàng hóa tại các cửa hàng; giới thiệu, trưng bày sản phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe (spa); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng.

---

(210) **4-2025-00489**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI PHÒNG KHÁM DA LIỄU NGUYỄN MAI CHÂU (VN)
Tầng 4, số 51 phố Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; dược liệu; chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm làm sạch, dược phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu, chế phẩm hóa dược, chế phẩm dùng trong ngành y; trưng bày hàng hóa tại các cửa hàng; giới thiệu, trưng bày sản phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe (spa); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng.

---

(210) **4-2025-00490**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI PHÒNG KHÁM DA LIỄU NGUYỄN MAI CHÂU (VN)
Tầng 4, số 51 phố Tôn Đức Thắng, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; dược liệu; chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm làm sạch, dược phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu, chế phẩm hóa dược, chế phẩm dùng trong ngành y; trưng bày hàng hóa tại các cửa hàng; giới thiệu, trưng bày sản phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe (spa); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng.

---

(210) **4-2025-00491**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 3.7.17; 26.11.9
(591) Vàng, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ODIN (VN)
Số 72-74 Lê Thanh Nghị, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tập hợp và trưng bày sách, ấn phẩm; bán lẻ sách, truyện, báo, tạp chí, bưu thiếp, ấn phẩm sách báo khác, văn phòng phẩm (bút mực, bút bi, bút chì, giấy, cặp hồ sơ), thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao (quần áo, dụng cụ tập gym); đấu giá bất động sản.

Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; tư vấn, môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 41: Trung tâm ngoại ngữ (giáo dục); xuất bản sách và tài liệu, trừ các tài liệu quảng cáo; đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; dịch vụ huấn luyện thể thao và thể dục; dịch vụ phòng tập thể hình.

---

(210) **4-2025-00493**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.1; 3.4.13; 5.5.19; 5.5.22
(591) Hồng, tím nhạt, trắng, hồng đậm, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI FOOD FRONTIER VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, B17-03 Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Thịt bò đã qua chế biến; thịt đã qua chế biến; rau củ quả đã chế biến; hải sản đã chế biến.

---

(210) **4-2025-00494**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.1; 3.4.13; 5.5.19; 5.5.22
(591) Hồng, tím nhạt, trắng, hồng đậm, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI FOOD FRONTIER VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, B17-03 Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Thịt bò đã qua chế biến; thịt đã qua chế biến; rau củ quả đã chế biến; hải sản đã chế biến.

---

(210) **4-2025-00495**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 9.3.13; 26.1.4; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOPCV VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, N01-HH1, số 47 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; văn phòng giới thiệu việc làm và nhân sự; cung cấp thông tin việc làm; dịch vụ truy tìm thông tin trên internet theo yêu cầu của người khác; tư vấn quản lý nhân sự.

---

(210) **4-2025-00496**

(540)

topcv xanh

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 9.3.13; 26.1.4; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOPCV VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, N01-HH1, số 47 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; văn phòng giới thiệu việc làm và nhân sự; cung cấp thông tin việc làm; dịch vụ truy tìm thông tin trên internet theo yêu cầu của người khác; tư vấn quản lý nhân sự.

---

(210) **4-2025-00497**

(540)

FOOD FRONTIER VIET NAM

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.4; 26.11.3; 26.15.15
(591) Đỏ, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI FOOD FRONTIER VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, B17-03 Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Thịt bò đã qua chế biến; thịt đã qua chế biến; rau củ quả đã chế biến; hải sản đã chế biến.

---

(210) **4-2025-00498**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.21; 3.1.8
(591) Vàng, cam, cam đậm, hồng, hồng nhạt, be, đen, trắng, xám, nâu đậm, đỏ hồng.
(731) HUỲNH ĐỨC THIÊN (VN)
676/20 Võ Văn Kiệt, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-00499**

(540)

LAVISAN

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, đỏ.
(731) VŨ NGỌC SƠN (VN)
30 Lý Thường Kiệt, Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thạch yến, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (yến chưng), đồ uống không cồn, nước giải khát làm từ yến [đồ uống].

---

(210) **4-2025-00500**

(540)

THUELAI

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.11.10; 26.3.23
(591) Trắng, xanh ngọc bích.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUÊ LÁI (VN)
L14-09 khu A KĐT mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng cho thuê xe gọi xe; phần mềm ứng dụng cho phép liên hệ đặt xe, có thể tải về; phần mềm ứng dụng di động liên quan đến cho thuê lái xe.

---

(210) **4-2025-00501**

(540)

KALANXUAN

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) BÙI TRỌNG THỊNH (VN)
Xóm Ngã Ba, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Gôm xịt tóc; keo xịt tóc; sáp vuốt tóc; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả.

---

(210) **4-2025-00506**

(540)

KVM

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) PAN, HONGWEI (CN)
Jiang2 Group, Guhuang Village, Biyang Town, Yixian County, Huangshan City, Anhui Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất kim; máy sản xuất cúc; máy sản xuất khóa kéo (phéc-mơ-tuya); thiết bị dệt kim (máy móc); máy may; máy đóng cúc.

Nhóm 26: Các sản phẩm phụ kiện may mặc bao gồm: cúc; kim băng; khóa kéo (phéc-mơ-tuya); khóa chốt (phụ kiện may mặc); dây treo mác [phụ kiện may mặc]; chốt chặn (phụ kiện may mặc); nút chuông (phụ kiện may mặc).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu, quảng cáo các sản phẩm: máy sản xuất kim, máy sản xuất cúc, máy sản xuất khuy cho quần áo, máy sản xuất khóa kéo (phéc-mơ-tuya), thiết bị dệt kim (máy móc), máy may, máy đóng cúc, các sản phẩm phụ kiện may mặc, cụ thể: cúc, khuy, khuy bấm cho quần áo, khuy móc cho quần áo, kim khâu, kim băng, khóa kéo (phéc-mơ-tuya), khóa chốt (phụ kiện may mặc), dây treo mác, chốt chặn (phụ kiện may mặc), nút chuông (phụ kiện may mặc).

---

(210) **4-2025-00508**

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

BLOHSH

(731) LASH MUSIC, LLC (US)
C/o Keats Gatien, LLP, 120 S. El Camino Drive, Suite 207, Beverly Hills, CA 90212, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm không chứa thuốc; xà phòng không chứa thuốc; sữa dưỡng thể không chứa thuốc; kem dưỡng da không chứa thuốc.

Nhóm 09: Bản ghi âm nhạc; bản ghi video âm nhạc; bản ghi âm nhạc có thể tải xuống; bản ghi video âm nhạc có thể tải xuống; phương tiện kỹ thuật số, cụ thể là đĩa dvd ghi sẵn, bản ghi âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống, và đĩa cd có nội dung và quảng bá về âm nhạc và giải trí bằng âm nhạc; tai nghe thực tế ảo và thiết bị xem thực tế ảo; tai nghe thực tế ảo tăng cường và thiết bị xem thực tế ảo tăng cường.

Nhóm 14: Đồ trang sức.

Nhóm 16: Áp phích quảng cáo in sẵn; lịch in sẵn; tác phẩm nghệ thuật dạng in; bức tranh in nghệ thuật; văn phòng phẩm; sổ tay; giấy dính [văn phòng phẩm]; bút [đồ dùng văn phòng]; bút chì; sách tham khảo về âm nhạc in sẵn; sách tham khảo về giải trí bằng âm nhạc in sẵn; bưu thiếp in sẵn.

Nhóm 25: Quần và áo làm trang phục; áo thun ngắn tay; áo nỉ; áo nỉ có mũ; quần dài; quần soóc; bít tất ngắn cổ; giày; đồ đi ở chân; mũ; mũ len trùm đầu; đồ đội đầu; áo khoác; quần áo lót; quần áo bơi.

Nhóm 28: Mô hình nhân vật; búp bê; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi bằng nhung; bộ đồ chơi; đồ chơi, cụ thể là bộ đồ chơi búp bê và mô hình nhân vật; tượng và mô hình sa bàn đồ chơi sưu tầm; trò chơi ghép hình; bóng đồ chơi; xe cộ đồ chơi; đồ chơi hành động điện tử; xe cộ đồ chơi điện tử; mặt nạ đồ chơi; thiết bị cầm tay để chơi trò chơi điện tử; trò chơi nhập vai trên bàn; trò chơi thẻ bài trên bàn; bài lá; trò chơi thẻ bài; trò chơi cờ bàn; khối lắp ghép đồ chơi; thiết bị cầm tay để chơi trò chơi điện tử, trừ loại sử dụng với màn hình hoặc màn hình hiển thị bên ngoài; đồ trang trí ngày lễ cho cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; ngân hàng đồ chơi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí có bản chất là phát triển, sáng tác, sản xuất, phân phối và sản xuất hậu kỳ bản ghi âm nhạc và bản ghi video âm nhạc; dịch vụ giải trí có bản chất là biểu diễn

âm nhạc trực tiếp; dịch vụ giải trí có bản chất là trình diễn buổi biểu diễn âm nhạc trực tiếp; dịch vụ giải trí có bản chất là sản xuất bản ghi âm nhạc và bản ghi video âm nhạc; dịch vụ giải trí, cụ thể là buổi hòa nhạc trực tiếp; dịch vụ giải trí, cụ thể là sự xuất hiện cá nhân của một nghệ sĩ biểu diễn có bản chất là các buổi nói chuyện (speaking engagements); cung cấp nội dung trong lĩnh vực âm nhạc và giải trí qua một trang web; dịch vụ giáo dục, cụ thể là các buổi nói chuyện, tọa đàm và hội thảo trong lĩnh vực âm nhạc và giải trí.

---

(210) **4-2025-00509**

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

AmBraney

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CHÂU ÂU HƯNG YÊN (VN)
Km số 7, quốc lộ 39, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung khoáng chất [thực phẩm chức năng]; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2025-00510**

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

THONG NHAT CENTER

(731) TRẦN THỊ THU HÀ (VN)
Tổ 33, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng đồ lưu niệm, quà tặng kinh doanh các sản phẩm, cụ thể là: mô hình máy bay, văn phòng phẩm, sách, vở, tạp chí, bưu thiếp, thước, bút, giá đỡ điện thoại, mắt kính, ốp điện thoại, đồng hồ treo tường, giày dép, nón, tất, mũ, găng tay khăn lụa thêu tay, vải áo dài thêu tay, miếng lót cốc bằng vải, ren làm viền, dải và đồ để thêu trang trí, ruy băng và nơ để may vá, khuy, hoa nhân tạo, đồ trang trí dùng cho tóc, tóc giả, đồ chơi và đồ chơi trẻ em, đồ trang hoàng cây noel, chén, cốc, ly, dĩa, ấm trà, đồ pha trà, cốc đựng nến [vật dụng giữ, đỡ], đồ thủy tinh được sơn vẽ, đồ gốm, đồ gốm cho mục đích gia dụng, hình khối trang trí bằng gốm sứ, tượng trang trí bằng gốm, đồ trang trí bằng sứ, đồ gốm để chứa đựng, tác phẩm nghệ thuật bằng (sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh), hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, tranh ảnh, tranh in dầu, tranh màu nước, tranh khắc, các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ), đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) làm bằng vật liệu đan lát, rổ, giỏ, khung tranh ảnh, đồ lưu niệm làm bằng gỗ, đồ lưu niệm mây tre đan (đồ đạc trang trí trong nhà), tượng trang trí bằng gỗ, tượng nhỏ bằng (gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo), tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, tranh sơn mài, gương cầm tay [gương trang điểm] sơn mài, tác phẩm nghệ thuật làm bằng sơn mài, đĩa sơn mài dùng để trang trí, tượng bằng kim loại thường, tượng đồng, bức tượng nhỏ bằng kim loại thường, đá mỹ nghệ, tác phẩm nghệ thuật từ đá, tượng bằng đá, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, móc chìa khóa [móc chìa khóa kèm đồ trang trí], móc chìa khóa làm bằng kim loại, móc chìa khóa bằng chất dẻo, đồ trang sức, đá quý, đồ trang sức bằng đá quí nhân tạo, hộp đựng đồ trang sức sơn mài, chai lọ sơn mài.

---

(210) **4-2025-00511**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.1.1
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, hồng, trắng.
(731) TRẦN THANH PHƯƠNG (VN)
TDP 12 phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; cung cấp báo giá bảo hiểm; tư vấn trong lĩnh bảo hiểm tài sản và bảo hiểm tai nạn.

---

(210) **4-2025-00512**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.3.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8
(591) Đỏ, cam, trắng.
(731) NGUYỄN CẨM GIANG (VN)
Ấp Mỹ Tân, xã Phú Điền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt (Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 12: Nhông xe máy; phụ tùng xe cộ; bánh xe cộ; gương, nhìn bên dùng cho xe cộ; má phanh, cho xe cộ; vòng bi, bộ phận của xe cộ.

---

(210) **4-2025-00513**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.5.20; 26.4.18
(591) Vàng, xanh lục đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HIỂN DƯƠNG (VN)
Số 37/46 Đại Đồng, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Dao phay; dao thái; dao chặt; dao; dao rựa; kéo cắt.

Nhóm 35: Kinh doanh buôn bán các loại dao như: dao phay, dao thái, dao chặt, dao, dao rựa, kéo cắt.

---

(210) **4-2025-00514**

(540)

Shukugawa

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Hồng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐẶNG THANH AN (VN)
Số 56, tỉnh lộ 833, khu phố Bình Hòa, thị trấn Tân Trụ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; nước giặt.

---

(210) **4-2025-00515**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.15.15
(731) NANJING ORIC DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 116, Hegao Road, Hefeng Town, Lishui District, Nanjing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy in 3d; máy in; máy in nén; khuôn đúc sử dụng trong ngành in; máy dò kim may mặc; bút in 3d.

---

(210) **4-2025-00516**

(540)

SEATORCH

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) ZHONGSHAN SEATORCH AQUARIUM PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Ground floor, No. 10, Fumin Road, Nantou Town, Zhongshan City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bể cá cảnh; thiết bị lọc dùng cho bể cá cảnh; thiết bị làm lạnh nước; thiết bị làm nóng nước; thiết bị sưởi bể cá cảnh; hệ thống và thiết bị làm mềm nước.

---

(210) **4-2025-00517**

(540)

INK LAB

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 19.7.1; 26.15.3; 26.15.15
(731) BEIFA GROUP CO., LTD (CN)
Bldg.4-1, Bldg.1-1, No. 68 Weiliu Rd., Xiaogang, Beilun Dist., Ningbo, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Màu nhuộm; chất màu; màu nước sử dụng trong nghệ thuật; sơn dầu để sử dụng trong nghệ thuật; kim loại dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật; chất tạo màu.

Nhóm 16: Giá vẽ của họa sỹ; bút lông dùng cho họa sỹ; bút vẽ; dụng cụ viết; văn phòng phẩm; vật liệu dùng để viết.

---

(210) **4-2025-00518**

(540)

SUNiNE

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(591) Đen, da cam, trắng.

(731) GUANGZHOU SUNINE INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 601, No.88 Chunfen Road, Huangpu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy in phun công nghiệp; máy in nén; máy in; máy khắc trổ; máy khắc laze mang đi được; máy đánh dấu cho dây kim loại dùng trong công nghiệp; máy đánh dấu dùng trong công nghiệp; máy đóng gói; người máy công nghiệp.

---

(210) **4-2025-00519**

(540)

NHÀ XE ĐÀO HOA

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) HUỲNH THỊ THANH BÌNH (VN)
Lô 19 N1.3 An Phú Sinh, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; dịch vụ vận tải hàng không; dịch vụ vận tải bằng ô tô; dịch vụ vận tải bằng đường sắt; dịch vụ kho hàng hóa.

---

(210) **4-2025-00520**

(540)

FLU CEL NEU DOSI

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) TRỊNH NGỌC YẾN (VN)
P104 nhà K7, KTT Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thảo dược.

---

(210) **4-2025-00521**

(540)

Maycogynal DOSI

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) TRỊNH NGỌC YẾN (VN)
P104 nhà K7, KTT Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thảo dược.

---

(210) **4-2025-00522**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.7
(591) Cam, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH TUẤN LINH 1 (VN)
Thôn Trung, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ truyền thông (quảng cáo); maketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 38: Livestream: phát sóng trực tiếp qua internet; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; phát sóng truyền thanh truyền hình không dây; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(210) **4-2025-00526**

(300) 98/702982 16/08/2024 US

(540)

YETI

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) YETI COOLERS, LLC (US)
7601 Southwest Parkway, Austin, Texas 78735, USA
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 21: Máy nghiền không dùng điện dùng trong nhà bếp.

---

(210) **4-2025-00528**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH ĐỒ DÙNG THỂ THAO DO-WIN VIETNAM (VN)
Số 82 ngõ 44 đường Đông Thắng, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giầy; giầy tập luyện và thi đấu chuyên nghiệp; giầy thể thao; giầy nhảy [đồ đi chân]; giầy chạy bộ đường dài.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán: giầy, giầy tập thể dục, giày thể thao chuyên dụng, giày đi bộ, giày chạy bộ chuyên nghiệp, giày chạy bộ đường dài, giày tập luyện và thi đấu chuyên nghiệp, giày đá bóng, giày nhảy ([đồ đi chân], giày thể thao.

---

(210) **4-2025-00529**

(540)

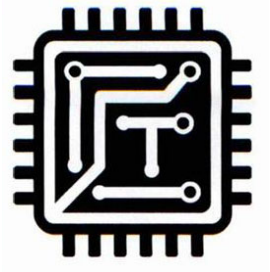

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 15.9.18; 20.5.16; 26.4.1
(731) WINGSKYSEMI SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
6 Shenton Way, #37-03 Oue Downtown, Singapore 068809
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chất bán dẫn; chip điện tử; phần mềm sử dụng trong việc xử lý các tấm bán dẫn; bóng bán dẫn [điện tử]; tấm đệm vi mạch bằng silicon tinh thể đơn [dùng cho pin mặt trời]; lớp/tấm/đĩa bán dẫn; đèn ba cực; bộ nhớ thiết bị bán dẫn; đi-ốt; chỉnh lưu silic có điều khiển; mạch tích hợp; thiết bị kiểm tra chất bán dẫn; thiết bị bán dẫn.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý chất bán dẫn.

Nhóm 42: Nghiên cứu trong lĩnh vực hàn; dịch vụ thiết kế đồ họa; nghiên cứu công nghệ; thiết kế bao bì chất bán dẫn; thiết kế mạch tích hợp; kiểm tra sản phẩm; thiết kế chip bán dẫn; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ xử lý chất bán dẫn; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực phát triển công nghệ; thiết kế và phát triển các sản phẩm đa phương tiện.

---

(210) **4-2025-00530**

(540)

wingskysemi

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) WINGSKYSEMI SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
6 Shenton Way, #37-03 Oue Downtown, Singapore 068809
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chất bán dẫn; chip điện tử; phần mềm sử dụng trong việc xử lý các tấm bán dẫn; bóng bán dẫn [điện tử]; tấm đệm vi mạch bằng silicon tinh thể đơn [dùng cho pin mặt trời]; lớp/tấm/đĩa bán dẫn; đèn ba cực; bộ nhớ thiết bị bán dẫn; đi-ốt; chỉnh lưu silic có điều khiển; mạch tích hợp; thiết bị kiểm tra chất bán dẫn; thiết bị bán dẫn.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý chất bán dẫn.

Nhóm 42: Nghiên cứu trong lĩnh vực hàn; dịch vụ thiết kế đồ họa; nghiên cứu công nghệ; thiết kế bao bì chất bán dẫn; thiết kế mạch tích hợp; kiểm tra sản phẩm; thiết kế chip bán dẫn; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ xử lý chất bán dẫn; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực phát triển công nghệ; thiết kế và phát triển các sản phẩm đa phương tiện.

---

(210) **4-2025-00531**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.10; 11.3.2; 19.7.1; 26.4.3
(591) Tím đậm, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ AN CƠ (VN)
Tầng 9, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước giải khát; đồ uống không có cồn; nước uống có ga; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn hỗ trợ tiêu hóa [rượu mùi và rượu mạnh]; rượu vang; rượu cồn [đồ uống]; rượu branch (rượu mạnh); rượu sake; rượu uýt ki.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập, nhập khẩu các sản phẩm rượu vang, rượu gạo, rượu branch, uýt ki, bia, đồ uống có cồn và không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2025-00532**

(540)

FOODMOT
Since 2018

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 11.1.6; 26.1.6; 26.2.7
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN HOÀI THU (VN)
71 phố Huế, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và thức uống [do nhà hàng thực hiện]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ ăn uống di động.

---

(210) **4-2025-00533**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.4.4; 26.7.25
(591) Xanh.
(731) PHẠM VĂN TUẤN (VN)
Thôn Phú Thịnh, xã Phú Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ truyền thông (quảng cáo); maketing; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 38: Livestream: phát sóng trực tiếp qua internet; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(210) **4-2025-00535**

(540)

THE MAD LAB

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.4
(731) PHẠM THU HẰNG (VN)
Tổ 5, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); khăn quàng cổ.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; thiết kế trang phục.

---

(210) **4-2025-00536**

(540)

Refiecf Extra

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẤT SƠN (VN)
201 Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh cho cây trồng, thuốc diệt nấm, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2025-00538**

(540)

Vaquero

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ ĐỒNG THÁP (VN)
Số 10, Nguyễn Sinh Sắc, ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2025-00539**
(641) 4-2021-31092
(540)

(220) 28/07/2021
(441) 25/06/2025

(591) Tím, xanh nước biển, đỏ, cam, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIMO VIỆT NAM (VN)
Số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm mang bản chất là một ứng dụng di động dùng cho thiết bị truyền thông điện tử kỹ thuật số cầm tay có thể di chuyển được và thiết bị di động để cung cấp dữ liệu, hình ảnh phục vụ cho mục đích kết nối người vận chuyển, tài xế với người tiêu dùng có nhu cầu đi lại hoặc mua hàng hóa tiêu dùng; thẻ atm [đã được mã hóa]; thẻ ghi nợ [đã được mã hóa]; thẻ tín dụng [đã được mã hóa]; phần mềm ngân hàng [đã được ghi sẵn]; máy vi tính; thiết bị điện báo truyền ảnh; bảng thông báo điện tử; thiết bị truyền thông mạng; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; thiết bị truyền và nhận không dây; phần mềm máy tính và phần cứng may tính; máy tính điện tử và các bộ phận của chúng; hệ thống điều khiển điện tử cho máy móc và các bộ phận của chúng; thiết bị và dụng cụ truyền thông điện tử và các bộ phận của chúng; thiết bị theo dõi điện tử và các bộ phận của chúng; thiết bị ngoại vi máy vi tính; điện thoại di động; thiết bị truyền phát [viễn thông]; thiết bị chuyển mạch văn phòng và truyền dữ liệu.

Nhóm 35: Kinh doanh (buôn bán) phần mềm game online; bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.

---

(210) **4-2025-00540**
(641) 4-2021-31091
(540)

(220) 28/07/2021
(441) 25/06/2025

(591) Tím, xanh nước biển, đỏ, cam, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIMO VIỆT NAM (VN)
Số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm mang bản chất là một ứng dụng di động dùng cho thiết bị truyền thông điện tử kỹ thuật số cầm tay có thể di chuyển được và thiết bị di động để cung cấp dữ liệu, hình ảnh phục vụ cho mục đích kết nối người vận chuyển, tài xế với người tiêu dùng có nhu cầu đi lại hoặc mua hàng hóa tiêu dùng; thẻ atm [đã được mã hóa]; thẻ ghi nợ [đã được mã hóa]; thẻ tín dụng [đã được mã hóa]; phần mềm ngân hàng [đã được ghi sẵn]; máy vi tính; thiết bị điện báo truyền ảnh; bảng thông báo điện tử; thiết bị truyền thông mạng; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; thiết bị truyền và nhận không dây; phần mềm máy tính và phần cứng máy tính; máy tính điện tử và các bộ phận của chúng; hệ thống điều khiển điện tử cho máy móc và các bộ phận của chúng; thiết bị và dụng cụ truyền thông điện tử và các bộ phận của chúng; thiết bị theo dõi điện tử và các bộ phận của chúng; thiết bị ngoại vi máy vi tính; điện thoại di động; thiết bị truyền phát [viễn thông]; thiết bị chuyển mạch văn phòng và truyền dữ liệu.

Nhóm 35: Kinh doanh (buôn bán) phần mềm game online; bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.

---

(210) **4-2025-00541**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH VN9 IMEX (VN)
Số nhà 20B, ngõ 27, phố Thanh Đàm, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát không có cồn như: nước cốt (siro) gừng mật ong, nước cốt (siro) chanh leo mật ong, nước cốt (siro) nhàu mật ong, nước cốt (siro) quế mật ong, nước cốt (siro) cam mật ong, nước quả cô đặc.

---

(210) **4-2025-00542**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH GB MIỀN TÂY (VN)
72/39 Huỳnh Văn Nghệ, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: các sản phẩm dùng điện, cụ thể là nồi cơm, chảo, ấm đun nước, lò vi sóng, lò nướng, nồi áp suất (nồi hầm), nồi chiên không dầu, quạt, đèn sạc, vợt bắt muỗi, máy sấy quần áo, máy sưởi nóng, máy sấy tóc, bàn là, máy xay sinh tố, máy làm sữa đậu nành, thiết bị chiếu sáng: bóng đèn huỳnh quang compact, đèn led, bóng đèn sợi đốt (dây tóc), thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn điện: ổ cắm, công tắc điện, cầu dao tự động, cầu dao, dây dẫn điện, cáp dẫn điện, dây điện, phích cắm điện, đồ đựng giữ nhiệt cho đồ uống và cho thực phẩm, xoong nồi, đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp, dụng cụ nấu nướng không dùng điện, cốc để uống, đĩa đựng đồ, bình đựng đồ uống, ấm đun nước (không dùng điện), phích.

---

(210) **4-2025-00544**

(540)

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) LI.FANGZHI (CN)
No. 2004, Qiantu Innovation Space, No. 9-10, 20th Floor, Block B, Asia Trade Plaza, No. 628, Wuluo Road, Wuchang District, Wuhan City, Hubei Province, China
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; trà xanh; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; ca cao.

---

(210) **4-2025-00545**

(540)

American Explorer

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) RICARDO BEVERLY HILLS, INC. (US)
700 Milwaukee Ave N, Algona, WA 98001, U.S.A

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi đựng hành lý; túi du lịch; vali.

---

(210) **4-2025-00546**

(540)

Lethyrox

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00547**

(540)

Amitol

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00548**

(540)

Atryptin

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00549**

(540)

MOIFFEN

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SRS LIFE SCIENCES PTE. LIMITED (SG)
71 Robinson Road, #14-01, Singapore (068895)

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00551**

(540)

FANYALI
EYEWEAR
梵雅丽

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) LIN DEBIN (CN)
Xianhuangzhu Village, Jiangxi Village, Xianjiang Street, Ruian City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính râm; kính áp tròng; kính đeo mắt không gọng; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; bao cho kính đeo mắt.

---

(210) **4-2025-00554**

(540)

VNA MADE

(220) 06/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.12
(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM MADE (VN)
Số 01, đại lộ Hòa Bình, phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ bán lẻ trực tuyến cho các sản phẩm nông sản và thủ công mỹ nghệ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

---

(210) **4-2025-00555**

(540)

GNCT
CHUYỂN HÓA CON NGƯỜI

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.13.1; 1.13.10; 26.1.1; 26.1.7; 26.1.9
(591) Trắng, trắng kem, vàng, cam, cam nhạt, hồng, xanh, tím nhạt, tím đậm, xanh dương đậm, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) THÂN VĂN HẬU (VN)
Thôn Phước Toàn, xã Đức Hòa, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng.

---

(210) **4-2025-00556**

(540)

XCELO

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 16.11.3; 26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ILIBEAUTY COSMETICS (VN)
DV31-LK806 khu C đất DV Hòa Bình, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa, mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, son môi, đồ trang điểm [mỹ phẩm].

Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán nước hoa, mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, son môi, đồ trang điểm; mua bán thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-00557**

(540)

NAVEX

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEWGROUP (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt sâu bọ, trừ rầy có hại cho cây trồng, thuốc diệt nấm, diệt cỏ dại, diệt ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2025-00558**

(540)

DOPDI

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEWGROUP (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt sâu bọ, trừ rầy có hại cho cây trồng, thuốc diệt nấm, diệt cỏ dại, diệt ốc bươu vàng.

---

(210) **4-2025-00560**

(540)

LELA

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) LÊ THANH TÙNG (VN)
Số 43 Bông Lau 2, Phú Lộc 1, khối 7, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng hát karaoke; vũ trường (dịch vụ giải trí).

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ lưu trú tạm thời.

---

(210) **4-2025-00561**

(540)

LFX
PURE ACOUSTIC

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.2; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh, đen.
(731) NGUYỄN QUỐC HÙNG (VN)
Số nhà 22, ngõ 473 Lê Thái Tổ, Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 09: Loa; micro; mixer (bộ trộn âm thanh); đẩy công suất âm thanh; vang (bộ trộn âm thanh); dây cáp kết nối âm thanh.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ xuất nhập khẩu các thiết bị âm thanh như: loa các loại, micro các loại, mixer (bộ trộn âm thanh), đẩy công suất âm thanh, vang các loại (bộ trộn âm thanh), dây cáp kết nối âm thanh các loại.

---

(210) **4-2025-00562**

(540)

NỆM BƯU ĐIỆN

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN VĂN TUÂN (VN)
Thôn Đa Lộc, xã Đa Lộc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

---

(210) **4-2025-00563**

(540)

NỆM THÁI TUẤN

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN VĂN TUÂN (VN)
Thôn Đa Lộc, xã Đa Lộc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

---

(210) **4-2025-00564**

(540)

BÌNH MINH ECO

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN DOÃN THIỆU (VN)
113 Thống Nhất, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: bồn chứa nước bằng inox, bồn chứa nước bằng nhựa, máy lọc nước, máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, bồn tự hoại bằng nhựa.

---

(210) **4-2025-00565**

(540)

BÌNH MINH PLUS

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN DOÃN THIỆU (VN)
113 Thống Nhất, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: bồn chứa nước bằng inox, bồn chứa nước bằng nhựa, máy lọc nước, máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, bồn tự hoại bằng nhựa.

---

(210) **4-2025-00566**

(540)

BÌNH MINH SMART

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN DOÃN THIỆU (VN)
113 Thống Nhất, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: bồn chứa nước bằng inox, bồn chứa nước bằng nhựa, máy lọc nước, máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, bồn tự hoại bằng nhựa.

---

(210) **4-2025-00567**

(540)

BÌNH MINH XANH

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN DOÃN THIỆU (VN)
113 Thống Nhất, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; sen vòi; máy lọc nước; máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; bồn tự hoại bằng nhựa (thiết bị vệ sinh); bể phốt thông minh steptic (thiết bị vệ sinh).

Nhóm 20: Bồn chứa nước bằng nhựa.

---

(210) **4-2025-00568**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 5.7.14; 24.15.1; 26.4.4; 26.4.18; 26.13.1
(591) Trắng, da cam, hồng, đỏ, vàng, nâu, xanh lá cây, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA NHẤT HB (VN)
Khu công nghiệp Bình Phú, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 30: Thạch phomai trân châu (dạng bánh kẹo).

---

(210) **4-2025-00569**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 8.1.16; 8.3.8; 24.15.1; 26.4.4; 26.4.18; 26.13.1
(591) Trắng, da cam, đỏ, vàng, nâu, tím, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA NHẤT HB (VN)
Khu công nghiệp Bình Phú, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 30: Thạch phomai trân châu (dạng bánh kẹo).

---

(210) **4-2025-00570**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 8.1.16; 19.7.1; 24.15.1; 26.4.4; 26.4.18; 26.13.1
(591) Trắng, da cam, đỏ, vàng, nâu, xanh da trời, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA NHẤT HB (VN)
Khu công nghiệp Bình Phú, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 30: Thạch phomai trân châu (dạng bánh kẹo).

---

(210) **4-2025-00571**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 5.7.8; 8.1.16; 24.15.1; 26.4.4; 26.4.18; 26.13.1
(591) Trắng, da cam, hồng, đỏ, vàng, nâu, xanh lá cây, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA NHẤT HB (VN)
Khu công nghiệp Bình Phú, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 30: Thạch phomai trân châu (dạng bánh kẹo).

---

(210) **4-2025-00572**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 5.7.14; 8.1.16; 24.15.1; 26.4.4; 26.4.18; 26.13.1
(591) Trắng, da cam, đỏ, vàng, nâu, xám, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA NHẤT HB (VN)
Khu công nghiệp Bình Phú, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 30: Thạch phomai trân châu (dạng bánh kẹo).

---

(210) **4-2025-00573**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 5.7.11; 8.1.16; 24.15.1; 26.4.4; 26.4.18; 26.13.1
(591) Trắng, da cam, hồng, đỏ, vàng, nâu, xanh lá cây, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA NHẤT HB (VN)
Khu công nghiệp Bình Phú, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 30: Thạch phomai trân châu (dạng bánh kẹo).

---

(210) **4-2025-00574**

(540)

LEINLIN

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC LE LIN VIỆT NAM (VN)
Số 273, đường Lý Anh Tông, khu đô thị Đại Hoàng Long liền kề 11, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm mỹ phẩm như: kem nền, phấn phủ, phấn hồng mascara, bút kẻ mắt, son môi, mặt nạ.

---

(210) **4-2025-00575**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 9.3.5
(591) Trắng, đen, xanh, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC LE LIN VIỆT NAM (VN)
Số 273, đường Lý Anh Tông, khu đô thị Đại Hoàng Long liền kề 11, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm mỹ phẩm như: kem nền, phấn phủ, phấn hồng, mascara, bút kẻ mắt, son môi, mặt nạ.

---

(210) **4-2025-00576**

(540)

VIỆT NGA

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH GIẤY VIỆT NGA (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; tã bỉm (cho người).

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy ăn.

Nhóm 24: Khăn vải không dệt (khăn khô, khăn ướt).

---

(210) **4-2025-00577**

(540)

Nê-Yun

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN THỊ HÂN (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế.

Nhóm 25: Khẩu trang vải [trang phục].

---

(210) **4-2025-00578**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7; 26.7.25
(591) Trắng, xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BÌNH THÁI (VN)
Số 07, tổ 48, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; nghiên cứu công nghệ.

---

(210) **4-2025-00579**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, xanh, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NỘI THẤT MINH TIẾN (VN)
Số nhà 29, ngách 75/41 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gỗ xây dựng; gỗ thành phẩm, gỗ dán; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình.

---

(210) **4-2025-00580**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.4; 26.4.9
(591) Trắng, xanh lá cây, da cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ORCHISTRA (VN)
Tầng 3, số 7 nghách 16/64 ngõ 16 phố Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học.

---

(210) **4-2025-00581**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRIANA (VN)
Tầng 10, tòa nhà Detech, số 8 Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.

---

(210) **4-2025-00583**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.5.10; 18.1.8; 18.1.23; 24.15.21; 26.4.4
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THADU CO (VN)
205 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kê khai hải quan; dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan; dịch vụ tư vấn khai báo thủ tục hải quan; môi giới hải quan.

Nhóm 39: Dịch vụ logistic; dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho bãi; dịch vụ lưu trữ và bốc xếp hàng hóa.

---

(210) **4-2025-00584**

(540)

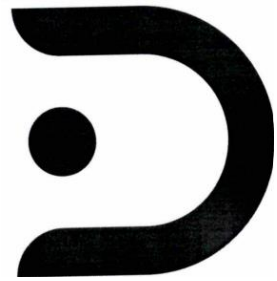

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 18.2.1; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM DI GI WIN VIỆT NAM (VN)
Tầng 12A, tòa nhà Golden King, số 15, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính đã được ghi; phần mềm máy vi tính; máy tính xách tay; máy vi tính; bàn phím máy tính; màn hình máy tính.

Nhóm 35: Mua bán - xuất nhập khẩu: máy tính, máy vi tính, đĩa phần mềm máy tính các thiết bị của máy vi tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa: máy vi tính, hệ thống mạng máy tính, máy in.

Nhóm 41: Đào tạo kỹ thuật viên, lập trình viên, quản trị viên hệ thống mạng máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; lập chương trình máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ đăng ký tên miền; dịch vụ li xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý].

---

(210) **4-2025-00585**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 18.2.1; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM DI GI WIN VIỆT NAM (VN)
Tầng 12A, tòa nhà Golden King, số 15, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính đã được ghi; phần mềm máy vi tính; máy tính xách tay; máy vi tính; bàn phím máy tính; màn hình máy tính.

Nhóm 35: Mua bán - xuất nhập khẩu: máy tính, máy vi tính, đĩa phần mềm máy tính các thiết bị của máy vi tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa: máy vi tính, hệ thống mạng máy tính, máy in.

Nhóm 41: Đào tạo kỹ thuật viên, lập trình viên, quản trị viên hệ thống mạng máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; lập chương trình máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ đăng ký tên miền; dịch vụ li xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý].

---

(210) **4-2025-00586**

(540)

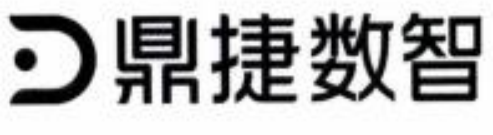

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 18.2.1; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM DI GI WIN VIỆT NAM (VN)
Tầng 12A, tòa nhà Golden King, số 15, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính đã được ghi; phần mềm máy vi tính; máy tính xách tay; máy vi tính; bàn phím máy tính; màn hình máy tính.

Nhóm 35: Mua bán - xuất nhập khẩu: máy tính, máy vi tính, đĩa phần mềm máy tính các thiết bị của máy vi tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa: máy vi tính, hệ thống mạng máy tính, máy in.

Nhóm 41: Đào tạo kỹ thuật viên, lập trình viên, quản trị viên hệ thống mạng máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; lập chương trình máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ đăng ký tên miền; dịch vụ li xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý].

---

(210) **4-2025-00587**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 18.2.1; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM DI GI WIN VIỆT NAM (VN)
Tầng 12A, tòa nhà Golden King, số 15, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính đã được ghi; phần mềm máy vi tính; máy tính xách tay; máy vi tính; bàn phím máy tính; màn hình máy tính.

Nhóm 35: Mua bán - xuất nhập khẩu: máy tính, máy vi tính, đĩa phần mềm máy tính các thiết bị của máy vi tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa: máy vi tính, hệ thống mạng máy tính, máy in.

Nhóm 41: Đào tạo kỹ thuật viên, lập trình viên, quản trị viên hệ thống mạng máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; lập chương trình máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ đăng ký tên miền; dịch vụ li xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý].

---

(210) **4-2025-00588**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 18.2.1; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM DI GI WIN VIỆT NAM (VN)
Tầng 12A, tòa nhà Golden King, số 15, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính đã được ghi; phần mềm máy vi tính; máy tính xách tay; máy vi tính; bàn phím máy tính; màn hình máy tính.

Nhóm 35: Mua bán - xuất nhập khẩu: máy tính, máy vi tính, đĩa phần mềm máy tính các thiết bị của máy vi tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa: máy vi tính, hệ thống mạng máy tính, máy in.

Nhóm 41: Đào tạo kỹ thuật viên, lập trình viên, quản trị viên hệ thống mạng máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; lập chương trình máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ đăng ký tên miền; dịch vụ li xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý].

---

(210) **4-2025-00589**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 18.2.1; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM DI GI WIN VIỆT NAM (VN)
Tầng 12A, tòa nhà Golden King, số 15, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính đã được ghi; phần mềm máy vi tính; máy tính xách tay; máy vi tính; bàn phím máy tính; màn hình máy tính.

Nhóm 35: Mua bán - xuất nhập khẩu: máy tính, máy vi tính, đĩa phần mềm máy tính các thiết bị của máy vi tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa: máy vi tính, hệ thống mạng máy tính, máy in.

Nhóm 41: Đào tạo kỹ thuật viên, lập trình viên, quản trị viên hệ thống mạng máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; lập chương trình máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ đăng ký tên miền; dịch vụ li xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý].

---

(210) **4-2025-00590**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 18.2.1; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM DI GI WIN VIỆT NAM (VN)
Tầng 12A, tòa nhà Golden King, số 15, đường Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính đã được ghi; phần mềm máy vi tính; máy tính xách tay; máy vi tính; bàn phím máy tính; màn hình máy tính.

Nhóm 35: Mua bán - xuất nhập khẩu: máy tính, máy vi tính, đĩa phần mềm máy tính các thiết bị của máy vi tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu trong máy tính.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa: máy vi tính, hệ thống mạng máy tính, máy in.

Nhóm 41: Đào tạo kỹ thuật viên, lập trình viên, quản trị viên hệ thống mạng máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; lập chương trình máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ đăng ký tên miền; dịch vụ li xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý].

---

(210) **4-2025-00591**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAZALY (VN)
Tầng 4 tòa Ocean Park Building, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2025-00592**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAZALY (VN)
Tầng 4 tòa Ocean Park Building, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2025-00593**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH GIA PHẠM (VN)
Tầng 25, tòa nhà Mipec, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tổ chức bình chọn và trao giải thưởng cho các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh tốt (nhằm mục đích thương mại và quảng cáo); quảng cáo giới thiệu thương hiệu, sản phẩm cho các doanh nghiệp đoạt giải thưởng; tư vấn trong tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ về thương mại; tổ chức hội chợ, triển lãm nhằm mục đích thương mại và quảng cáo; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp.

Nhóm 41: Tổ chức các sự kiện văn hóa, giáo dục, giải trí, trao giải thưởng.

---

(210) **4-2025-00594**

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

THIÊN ỨNG ĐẠO

(731) NGUYỄN QUANG HÒA (VN)
Tòa hỗn hợp Sông Đà, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thuốc đông y; thảo dược.

Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ y tế.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phòng khám y tế; phòng khám đa khoa; phòng khám chuyên khoa; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2025-00595**

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

BÁC SĨ QUANG HÒA

(731) NGUYỄN QUANG HÒA (VN)
Tòa hỗn hợp Sông Đà, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-00596**

(540)

ANAVI

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) HOÀNG THỊ ÁNH HỒNG (VN)
Tổ 1, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; sữa tắm; kem dưỡng da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, kem dưỡng da, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2025-00597**

(540)

NGUYỄN TRÀ GIANG

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN TRÀ GIANG (VN)
K5 Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán khóa học online; dịch vụ tư vấn và hỗ trợ trong lĩnh vực kinh doanh.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-00598**

(540)

VIB PHARMA
SẢN PHẨM HIỆU QUẢ - LAN TOẢ NIỀM TIN

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.23; 19.13.21; 26.11.12

(591) Xanh dương, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIB (VN)
Số 300 Lương Thế Vinh, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00599**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) TRẦN THỊ LÝ (VN)
Số nhà 83, khu phố 1-5, thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2025-00600**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) PHẠM NHẬT QUANG (VN)
Số 6 C16 Tập thể Phân viện Báo chí và Tuyên truyền, tổ 9, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và Cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ mang đi; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ nhà nhà hàng ăn uống; dịch vụ trà sữa.

---

(210) **4-2025-00601**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 4.5.4
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HAICHI (VN)
173/44/15/19 An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Găng tay dùng để bảo hộ lao động.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử sản phẩm, đại lý phân phối các sản phẩm: găng tay dùng để bảo hộ lao động, găng tay (trang phục), găng tay dùng cho gia đình, găng tay y tế.

---

(210) **4-2025-00602**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.9; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.6; 26.4.10
(591) Xanh mực, trắng, xám.
(731) HỘ KINH DOANH TRUNG ẤN (VN)
688/2/1/42 Hương lộ 2, khu phố 4, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gia vị; nước chấm (làm từ gia vị); nước sốt; hạt nêm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử, đại lý phân phối các sản phẩm: gia vị, nước chấm (làm từ gia vị), nước sốt, hạt nêm.

---

(210) **4-2025-00603**

(540)

BAMBOO
-LAW FIRM-

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.11.13; 17.3.2; 26.1.1
(591) Đỏ.
(731) NGUYỄN VĂN VIÊN (VN)
Khu Khả Lễ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2025-00604**

(540)

Saki

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối.
(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRANG (VN)
Số 2, ngõ 3, đường Hợp Thành, thôn Thượng, xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; sáp thơm phòng; mặt nạ đắp mặt; kem dưỡng da; son môi.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị vật lý trị liệu; máy xoa bóp dùng điện; dụng cụ xoa bóp thủ công; dụng cụ xoa bóp bằng điện.

Nhóm 20: Gương soi; gương cầm tay; đồ đạc văn phòng; gối; hộp đựng đồ bằng gỗ; giá để đồ đạc.

Nhóm 21: Lược; lược chải tóc; lược điện; hộp đựng lược; khay để đồ; khăn lau chùi bằng vải.

Nhóm 26: Băng đô cài tóc; trâm cài tóc; cặp tóc; nơ cài tóc; tóc giả; lưới bao tóc.

---

(210) **4-2025-00606**

(540)

Memeeie

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ; bỉm trẻ em; tã giấy trẻ em; tã lót (tã trẻ em); tã lót hoặc khăn tã dùng một lần.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: băng vệ sinh phụ nữ, bỉm trẻ em, tã giấy trẻ em, tã lót (tã trẻ em), tã lót hoặc khăn tã dùng một lần.

---

(210) **4-2025-00607**

(540)

CÔ BA EDIT
NGUYỄN THỊ KIM THOA

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 9.7.11
(591) Đen, vàng, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ KIM THOA (VN)
Số 26 đường 39, KP 6, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp thông tin giải trí qua việc đăng trên các mạng xã hội; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải về; cung cấp video trực tuyến, không tải về; xuất bản trực tuyến ảnh; sản xuất video phim (trừ quảng cáo); tổ chức sự kiện giải trí và văn hóa.

---

(210) **4-2025-00608**

(540)

by ZUCIANI

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.2.23
(731) VŨ LAN CHI (VN)
229 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa.

Nhóm 18: Ba lô; vali; túi xách; cặp da; cặp học sinh; ví.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ nón; tất; miếng lót bên trong giày; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 26: Khóa móc giày; khóa cài của thắt lưng, dây buộc giày; đăng ten cho giày; khóa kéo; khóa cài.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, giày, dép, mũ nón, túi xách, ví, vali, ba lô, cặp da, cặp học sinh; quảng cáo.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ/dịch vụ bảo vệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; tư vấn tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân.

---

(210) **4-2025-00609**

(540)

by ZUCIANI

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(731) VŨ LAN CHI (VN)
229 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Giày bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa.

Nhóm 18: Ba lô; vali; túi xách; cặp da; cặp học sinh; ví.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ nón; tất; miếng lót bên trong giày; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 26: Khóa móc giày; khóa cài của thắt lưng; dây buộc giày; đăng ten cho giày; khóa kéo; khóa cài.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, giày, dép, mũ nón, túi xách, ví, vali, ba lô, cặp da, cặp học sinh; quảng cáo.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sỹ/dịch vụ bảo vệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; tư vấn tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân.

---

(210) **4-2025-00611**

(540)

VINMOTION

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 07: Người máy đa chức năng.

Nhóm 09: Rô bốt người máy thông minh có chức năng giao tiếp và học tập sử dụng để hỗ trợ và giải trí cho con người; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): các sản phẩm người máy và rô bốt thông minh, người máy đa năng.

Nhóm 42: Nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ tiên tiến, ứng dụng người máy.

---

(210) **4-2025-00612**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 14.7.7

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KÈM SÀI GÒN (VN)
7/7 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Kìm bấm, tỉa, cắt móng; kìm mũi nhọn dùng để cắt biểu bì; nhíp; kéo cắt; dụng cụ đánh bóng móng tay, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, chân; giũa móng tay (tấm bìa cứng phủ bột mài).

---

(210) **4-2025-00613**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 14.7.7
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỀM SÀI GÒN (VN)
7/7 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Kìm bấm, tỉa, cắt móng; kìm mũi nhọn dùng để cắt biểu bì; nhíp; kéo cắt; dụng cụ đánh bóng móng tay, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, chân; giũa móng tay (tấm bìa cứng phủ bột mài).

---

(210) **4-2025-00614**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 14.7.7
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỀM SÀI GÒN (VN)
7/7 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Kìm bấm, tỉa, cắt móng; kìm mũi nhọn dùng để cắt biểu bì; nhíp; Kéo cắt; dụng cụ đánh bóng móng tay, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, chân; giũa móng tay (tấm bìa cứng phủ bột mài).

---

(210) **4-2025-00615**

(540)

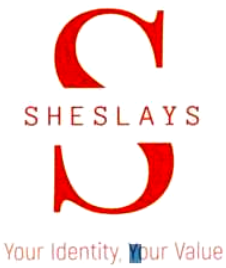

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, hồng nhạt.
(731) TĂNG THIÊN NGÂN (VN)
22B chung cư lô B, C Đinh Liệt, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, nước hoa, chế phẩm làm đẹp, thiết bị thẩm mỹ (thiết bị y tế); tư vấn quản lý kinh doanh; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo nghề; huấn luyện [đào tạo]; khóa đào tạo từ xa; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức và tiến hành hội thảo; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo].

---

(210) **4-2025-00616**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, cam, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH X AUTO (VN)
Số 124 đường Trịnh Văn Bô, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phụ kiện xe cộ; kính chắn gió; kính chắn gió cho xe cộ, cửa cho xe cộ; phụ tùng của xe cộ.

---

(210) **4-2025-00617**

(540)

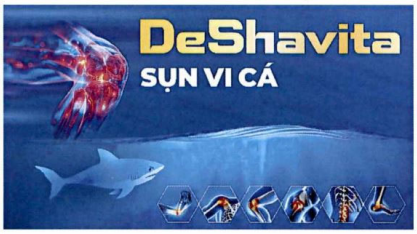

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 2.9.22; 3.9.2; 26.5.4
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, trắng, đỏ, cam, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GREEN HARVEST (VN)
36 Nguyễn Xiển, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (làm từ sụn vi cá).

---

(210) **4-2025-00618**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 19.9.1; 19.9.3; 26.1.1
(591) Xanh lá, be.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GỐM SỨ HƯNG THÀNH PHÁT (VN)
Số 166/3A, khu phố Thạnh Hòa B, phường An Thạnh, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm gia dụng; đồ trang trí bằng gốm.

Nhóm 35: Mua bán: đồ gốm gia dụng, đồ trang trí bằng gốm.

Nhóm 41: Dịch vụ trải nghiệm cách thức làm đồ gốm như nặn gốm, xoay gốm.

---

(210) **4-2025-00619**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 9.3.1; 9.3.14; 26.3.5
(591) Trắng, đen, hồng đậm, hồng nhạt.
(731) NGUYỄN VĂN GIANG (VN)
TDP số 8 Đình thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo lót (đồ lót); quần áo (trang phục); quần áo lót thấm mồ hôi (đồ lót thấm mồ hôi); áo nịt ngực; áo nịt ngực [áo lót]; váy trong [quần áo lót]; quần áo mặc bên trong (quần áo định hình [quần áo mặc bên trong, quần áo lót]).

---

(210) **4-2025-00620**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.4
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT & NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM (VN)
Căn hộ số 4007, tòa C5, dự án D'capitale, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn led; đèn năng lượng mặt trời; hệ thống và thiết bị lọc nước; máy hút mùi; lò nấu nướng; bệt xí vệ sinh; vòi hoa sen; vòi nước; nồi cơm điện; lò vi sóng; nồi chiên không dầu dùng điện; quạt điện

Nhóm 19: Tấm ốp tường, không bằng kim loại; màng chống thấm không bằng kim loại dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2025-00621**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 2.1.13; 2.1.16; 26.2.7
(591) Xanh dương, cam, nâu đậm.
(731) HỢP TÁC XÃ BÌNH MINH BẢO THẠNH (VN)
Tổ NDTQ số 7, ấp Thạnh Lợi, xã Bảo Thạnh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Muối.

---

(210) **4-2025-00622**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.5.1; 26.5.11
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH OLI VIBRATORS VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số 81 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy rung dùng trong công nghiệp; thiết bị rung [máy móc]; motor rung; đầm rung.

---

(210) **4-2025-00623**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(731) PHẠM THỊ HUỆ (VN)
Lô N5D khu tái định cư X2A tổ 16, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm uốn sóng tóc; hydro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm, mỹ phẩm để tắm; gel (gốc dầu mỡ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu; kem dưỡng trắng da mặt và toàn thân; kem (mỹ phẩm) trị mụn, nám da; sữa rửa mặt; kem ngừa tàn nhang đồi mồi (mỹ phẩm); mặt nạ dưỡng da.

---

(210) **4-2025-00624**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.25; 26.4.2; 26.4.18
(731) PHẠM THỊ HUỆ (VN)
Lô N5D khu tái định cư X2A tổ 16, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm uốn sóng tóc; hydro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm, mỹ phẩm để tắm; gel (gốc dầu mỡ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu; kem dưỡng trắng da mặt và toàn thân; kem (mỹ phẩm) trị mụn, nám da; sữa rửa mặt; kem ngừa tàn nhang đồi mồi (mỹ phẩm); mặt nạ dưỡng da.

---

(210) **4-2025-00625**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) PHẠM THỊ HUỆ (VN)
Lô N5D khu tái định cư X2A tổ 16, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc; dầu hấp tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm uốn sóng tóc; hydro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm, mỹ phẩm để tắm; gel (gốc dầu mỡ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu; kem dưỡng trắng da mặt và toàn thân; kem (mỹ phẩm) trị mụn, nám da; sữa rửa mặt; kem ngừa tàn nhang đồi mồi (mỹ phẩm); mặt nạ dưỡng da.

---

(210) **4-2025-00627**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 14.5.2; 26.1.1
(731) NGUYỄN QUỐC HUY (VN)
Thôn Chùa, xã Bồ Sao, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo choàng; giày; dép.

---

(210) **4-2025-00628**

(540)

WELOV

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH TDP LILY (VN)
Ấp Gò Cà, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết; nước ngọt có ga; đồ uống không cồn; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2025-00629**

(540)

EXERA
Your Trusted Risk Management Partner

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1
(731) CÔNG TY TNHH EXERA VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, số 695 đường Lê Văn Việt, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ lễ tân đón tiếp khách [chức năng văn phòng]; dịch vụ đánh máy chữ; quản lý tư liệu bằng máy tính; dịch vụ thư ký; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; dịch vụ thu thập thông tin thị trường.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản.

Nhóm 37: Bảo dưỡng đồ đạc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; sửa chữa đường dây điện; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; dịch vụ dọn phòng [dịch vụ làm sạch]; làm sạch tòa nhà [bên trong]; làm sạch tòa nhà [bề mặt bên ngoài]; xây dựng; lắp đặt thiết bị nhà bếp; dịch vụ xây, lát; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt và sửa chữa thang máy chở khách; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; cung cấp thông tin xây dựng; cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa; dịch vụ xây dựng cảnh quan cứng [lối đi, tường].

Nhóm 39: Chuyển phát thư tín; dịch vụ đóng dấu hoặc dán tem thư.

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu.

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ trồng cây; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; tỉa cây; kiến trúc cảnh quan.

Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

---

(210) **4-2025-00630**

(540)

ASEBUCAL

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2025-00631**

(540)

ASEHYD

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2025-00632**

(540)

ASESCAR

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2025-00633**

(540)

ASESANY

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2025-00634**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.15; 2.9.14; 2.9.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỘI CHỢ TRIỂN LÃM VÀ QUẢNG CÁO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, tòa nhà Báo Biên Phòng, số 40A phố Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Triển lãm quốc tế về trang thiết bị y tế và chăm sóc sức khỏe; tổ chức các sự kiện triển lãm, thương mại trong và ngoài nước; thực hiện các loại hình quảng cáo; điều tra đánh giá thị trường; xuất nhập khẩu ủy thác.

---

(210) **4-2025-00635**

(540)

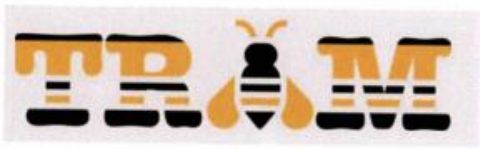

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 3.13.4; 3.13.24; 26.11.8

(591) Đen, cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM TRAM'S FOOD (VN)
85/3 Trần Hưng Đạo, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ nhà hàng lẩu.

---

(210) **4-2025-00637**

(540)

P&H

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH TM - DV - SX DÉP PHÚ HƯNG (VN)
Số 7 đường Bùi Cẩm Hổ, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: giày, dép.

---

(210) **4-2025-00638**

(540)

CookingOn

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG HIỆP (VN)
Đường Biên Hòa, thôn Siêu Nghệ, xã Nhật Tựu, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn thực vật.

---

(210) **4-2025-00639**

(540)

FREON

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG HIỆP (VN)
Đường Biên Hòa, thôn Siêu Nghệ, xã Nhật Tựu, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn thực vật.

---

(210) **4-2025-00640**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 4.3.3; 7.1.6; 7.1.24
(591) Nâu, cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦM HƯƠNG THĂNG LONG (VN)
Tổ 64 (TĐS 118, TBĐ 220), phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Nhang trầm hương; nụ trầm hương; trầm hương miếng; bột trầm hương.

---

(210) **4-2025-00641**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) BÙI MẠNH KIÊN (VN)
Thị trấn Quế, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): máy tính, phụ kiện máy tính điện tử.

---

(210) **4-2025-00642**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NALI (VN)
Tầng 6 tòa nhà văn phòng Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; pho mát; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(210) **4-2025-00643**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.3.15; 26.1.6; 26.4.4
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN REC GROUP (VN)
Số 41 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm (áo dài của phụ nữ mặc trong những dịp đặc biệt); áo sơ mi; quần áo (trang phục); quần áo may sẵn; váy; quần áo ngủ (bộ pijama); đồng phục; áo khoác [trang phục] (áo vét [trang phục]).

Nhóm 40: May quần áo.

---

(210) **4-2025-00644**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng nâu, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SPHERE VIỆT NAM (VN)
Số 1, ngách 82/2, ngõ 82, phố Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh; quảng cáo; marketing; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ tổ chức sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin về quy hoạch bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ đại lý du lịch; du lịch trải nghiệm; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; chuẩn bị thị thực và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài.

---

(210) **4-2025-00645**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12
(591) Đen, trắng, da cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG VIN PROMAX (VN)
Khu 5, xã Thanh Đình, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất dính dùng cho giấy dán tường.

---

(210) **4-2025-00648**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH THIỆN NỮ - LƯƠNG CÔNG ĐỨC (VN)
179 Trần Hưng Đạo, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán: xe đạp, xe đạp điện, thiết bị xe đạp, thiết bị xe đạp điện.

---

(210) **4-2025-00649**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.5.2; 26.11.9
(591) Xanh lá nhạt, xanh lá đậm, vàng nhạt, vàng đậm, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH BAO BÌ VIỆT HƯNG (VN)
Lô 23, khu công nghiệp Quảng Phú, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(210) **4-2025-00650**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) KANG SU WOON (KR)
Room 811, 291 Gonghang-daero, Gangseo-gu, Seoul, Korea
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 38: Cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp bảng tin điện tử trực tuyến cho việc truyền tin nhắn giữa những người dùng máy tính; dịch vụ truyền thông tin trực tuyến; truyền trực tuyến dữ liệu; dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào các nền tảng và cổng thông tin trên internet; truyền phát trực tuyến nội dung truyền thông nghe nhìn trong lĩnh vực giải trí, âm nhạc, trò chơi video, cuộc chơi trò chơi video và các cuộc thi trò chơi video qua mạng internet.

---

(210) **4-2025-00651**

(540)

LATI LADY

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN LYON (VN)
Số nhà 2, ngõ 252, đường Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00652**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 5.7.21; 5.7.22; 11.3.14

(591) Đen trắng, vàng, cam, cam đậm, đỏ đậm xanh lá, xanh lá đậm, ghi xám đậm, ghi xám nhạt.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT TRÀ MĂNG CẦU ÁNH NGUYỆT (VN)
Số 76, đường Nguyễn Huệ, khu vực 5, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 30: Trà các loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập phân phối trà các loại.

---

(210) **4-2025-00654**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NIPPON KODO VIỆT NAM (VN)
Lô đất J7, khu công nghiệp Nhật Bản - Hải Phòng, phường An Hưng, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Hương (nhang thơm); chế phẩm làm thơm không khí; nước hoa; túi nhỏ làm thơm đồ vải như quần áo; chiết xuất của hoa (nước hoa); chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở.

Nhóm 04: Nến (thắp sáng).

Nhóm 35: Mua bán: nến, hương, nước hoa làm thơm mát không khí, phương tiện đi lại (ô tô, xe khách), nước hoa làm thơm mát nhà ở và thiết bị đồ đạc trong nhà (sàn gỗ, giường, tủ, bàn ghế).

---

(210) **4-2025-00655**

(540)

APIXA

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.4
(591) Xám, trắng, xanh.
(731) TRƯƠNG VĂN HÒA (VN)
24 ngách 39 ngõ 108 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; quỹ đầu tư; đầu tư vốn; dịch vụ tài chính.

---

(210) **4-2025-00656**

(540)

UNIKZONE

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) LÊ TRẦN HƯƠNG LÂM (VN)
38B L1 An Điềm, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

Nhóm 35: Mua bán các loại quần áo thời trang.

---

(210) **4-2025-00657**

(540)

ROMIX

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ LỌC NƯỚC MINH ANH (VN)
Số 114 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

---

(210) **4-2025-00658**

(540)

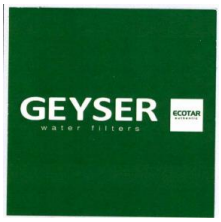

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ LỌC NƯỚC MINH ANH (VN)
Số 114 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

---

(210) **4-2025-00659**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.3.3
(731) SILICON POWER COMPUTER & COMMUNICATIONS INC. (TW)
7F., No. 106, Zhouzi St., Neihu District, Taipei City 11493, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy vi tính; ổ cứng SSD; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); ổ cứng ngoài; thiết bị sạc điện cầm tay; tai nghe không dây.

---

(210) **4-2025-00660**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIA GIA HÂN (VN)
Số 29B lô C6, khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán: thiết bị xe máy, phụ tùng xe máy, xe ô tô, xe đạp điện, bình ắc quy, dầu nhớt.

---

(210) **4-2025-00661**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.9.1; 26.4.3
(591) Vàng kim, xanh.
(731) NGUYỄN VĂN PHONG (VN)
Căn hộ 1002 tòa nhà CT6 khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trưng bầy hàng hóa; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông với mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp trên trang website, mạng xã hội.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (website, tiktok).

---

(210) **4-2025-00662**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.9.1; 26.4.3
(591) Vàng kim, xanh.
(731) NGUYỄN VĂN PHONG (VN)
Căn hộ 1002 tòa nhà CT6 khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; dịch vụ vệ sinh chăm sóc nhà cửa, đồ gia dụng, nội thất; dịch vụ sửa chữa đồ trang sức, quần áo, giày, dép, túi sách, đồng hồ, đồ trang sức, đồ dùng cá nhân; dịch vụ sửa chữa nhà cửa, đồ gia dụng, đồ điện tử, điện lạnh, điện nước.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế.

---

(210) **4-2025-00663**

(540)

artience Finishes

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7
(731) ARTIENCE CO., LTD. (JP)
2-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8377, Japan
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 02: Màu nhuộm; chất tạo màu; chất màu; sơn cho lon kim loại; sơn; mực in; sơn dầu để sử dụng trong nghệ thuật; màu nước sử dụng trong nghệ thuật.

---

(210) **4-2025-00664**
(300) 1553881 29/06/2020 US

(540)

ProWhip BY RICH'S

(220) 18/08/2020
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.6; 26.4.18
(731) RICH PRODUCTS CORPORATION (US)
One Robert Rich Way, Buffalo, NY 14213, United States
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 07: Máy để xử lý thức ăn, cụ thể là, thiết bị chạy điện để đánh bông chất lỏng thành bọt hoặc thành lớp phủ bằng kem được đánh dậy bọt.

---

(210) **4-2025-00665**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.10; 2.3.16; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 24.9.1
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO THƯƠNG MẠI SEN VÀNG (VN)
6D Trường Sa, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; son môi; phấn trang điểm; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm chống nắng [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch; mặt nạ làm đẹp; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch da; kem mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; đồ uống y tế.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; sách; vở viết hoặc vẽ.

Nhóm 18: Phụ kiện thời trang bằng da hoặc vải, cụ thể: túi, ví, cặp, ba lô, vali; bộ đồ du lịch [đồ da].

Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; khăn choàng; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, son môi, bảng trang điểm chứa mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm chống nắng [mỹ phẩm], chế phẩm làm sạch, mặt nạ làm đẹp, mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm mỹ phẩm làm sạch da, kem mỹ phẩm, chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm, dược phẩm, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế), văn phòng phẩm, đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc, đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói, sách, vở viết hoặc vẽ, phụ kiện thời trang bằng da hoặc vải (túi, ví, cặp, ba lô, vali), bộ đồ du lịch [đồ da], quần áo, quần áo may sẵn, khăn choàng, thắt lưng [trang phục]; quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; nghiên cứu thị trường; marketing; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ từ thiện, cụ thể là tổ chức và thực hiện các chương trình tình nguyện và các dự án phục vụ cộng đồng; quản lý điều hành, tư vấn quản lý điều hành cho quỹ từ thiện, quỹ viện trợ, quỹ tài trợ, quỹ khen thưởng, các chương trình phi lợi nhuận vì cộng đồng; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các cuộc thi hoặc sự kiện nhằm mục đích gây quỹ; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sắp xếp và tiến hành hội thảo (đào tạo); tổ chức và điều khiển hội thảo (đào tạo); sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; sản xuất video (không nhằm mục đích quảng cáo); dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2025-00666**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.1; 3.1.16
(591) Trắng, đen, vàng, vàng dậm.
(731) VŨ NGỌC SƠN (VN)
30 Lý Thường Kiệt, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (cho mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-00667**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV SƠN MIỀN TÂY (VN)
Số 280 đường 3/2, khu phố 2, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(210) **4-2025-00668**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.1; 3.7.16; 8.1.1; 26.1.1
(591) Vàng, xanh dương đậm, đỏ, trắng, nâu, vàng nhạt, nâu nhạt.
(731) ĐỖ NGỌC QUỲNH (VN)
Thôn Nguộn, xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Cửa hàng bánh mỳ; cửa hàng bánh ngọt; quán bánh mỳ; cung cấp bánh và đồ uống do quán bánh thực hiện.

---

(210) **4-2025-00669**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ TOÀN CẦU GTEK (VN)
Số nhà 3, ngách 2, ngõ 13, đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Linh kiện máy tính; bộ đọc (thiết bị xử lý dữ liệu); thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; chip [mạch tích hợp]; máy thu và phát vô tuyến xách tay.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế phần cứng máy tính; dịch vụ nghiên cứu công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo.

---

(210) **4-2025-00670**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(731) BÙI DUY KHÁNH (VN)
Tdp số 1, phường Trung Văn, quận Nam từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính để chấm điểm và quản lý giải đấu; phần mềm máy tính để quản lý thông tin võ sỹ, trọng tài; phần mềm lưu trữ dữ liệu.

---

(210) **4-2025-00671**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Cam đậm, cam nhạt, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DU THUYỀN CAO CẤP CHÂU Á (VN)
Lô 84 - dãy H - TT4 khu Đô thị thành phố Giao Lưu, đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng du thuyền; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; sắp xếp các chuyến đi trên biển; vận chuyển hành khách; vận chuyển khách lữ hành.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; đặt chỗ khách sạn Việt Nam.

---

(210) **4-2025-00672**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊN NGUYỄN STORE (VN)
147/5 TA 21, tổ 4, khu phố 4, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); tất (vớ).

---

(210) **4-2025-00674**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG HIỆP KHÁNH (VN)
Số nhà 25, liền kề 31, khu đô thị mới Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch; hóa chất chống thấm.

Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn chống thấm.

Nhóm 19: Vữa dùng trong xây dựng; vữa trát; keo vữa miết mạch gạch; vữa khô; vữa chống thấm.

---

(210) **4-2025-00675**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 17.2.2; 26.4.3
(591) Vàng, đỏ, trắng, xám.
(731) PHẠM VĂN LONG (VN)
108 - C2 Vĩnh Hồ, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đá bán quý; đồng hồ.

Nhóm 16: Ấn phẩm sách; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy (không bao gồm thiết bị giảng dạy).

---

(210) **4-2025-00676**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN CTS (VN)
Số 71, ngõ 239, phố Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy nén khí.

---

(210) **4-2025-00677**

(540)

V.A.C.A
Vietnam Air Compressor Association
Hiệp hội máy nén khí Việt Nam

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN CTS (VN)
Số 71, ngõ 239, phố Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy nén khí.

---

(210) **4-2025-00678**

(300) 2024-127419 27/11/2024 JP

(540)

SHIZUMA

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 25.7.21; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.8
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) FUJI TECHNOLOGY CO., LTD (JP)
24-3 Minamihanadacho, Kita-ku, Sakai-shi, Osaka 591-8011 Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy và dụng cụ gia công kim loại; máy và thiết bị xây dựng; máy và thiết bị chất tải - dỡ tải; động cơ chủ lực không dùng điện, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ, trừ cối xay nước và cối xay gió; bộ phận của động cơ chủ lực không dùng điện, trừ cối xay nước và cối xay gió; bộ truyền động và khớp truyền động điện, chi tiết máy không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; phanh, chi tiết máy không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; động cơ xoay chiều và động cơ một chiều [không bao gồm loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ nhưng bao gồm các bộ phận cho động cơ xoay chiều và động cơ một chiều]; máy phát điện xoay chiều [máy dao điện]; máy phát điện một chiều; thiết bị cuộn cơ khí.

Nhóm 09: Máy và thiết bị phân phối hoặc điều khiển điện; bộ chuyển đổi quay; bộ điều chỉnh pha; bảng điều khiển [điện]; máy và thiết bị viễn thông; thiết bị điện tử không dùng cho bộ đếm geiger, thiết bị cao tần để hàn; máy gia tốc cộng hưởng từ, không dùng cho mục đích y tế, máy và thiết bị tia X công nghiệp, không dùng cho y tế, betatron công nghiệp, không dùng cho y tế, máy thăm dò từ tính, thiết bị dò tìm đồ vật từ tính, máy và thiết bị thăm dò địa chấn, máy và thiết bị thủy âm, máy đo độ sâu hồi âm (đo độ sâu bằng cách tính thời gian sóng âm thanh dội lại từ khi phát âm thanh), máy dò khuyết tật bằng siêu âm, cảm biến siêu âm, hệ thống điều khiển đóng cửa điện tử, kính hiển vi điện tử; ống điện tử; thiết bị bán dẫn; mạch điện tử, không bao gồm mạch được ghi bằng chương trình máy tính; chương trình máy tính và phần mềm máy tính.

Nhóm 11: Đèn điện và thiết bị chiếu sáng khác.

(210) **4-2025-00679**

(540)

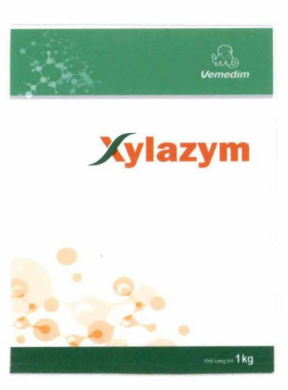

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 1.13.15; 3.7.3; 3.7.19; 3.7.24; 26.4.2
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây đậm, xám trắng, đỏ cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THUỐC THÚ Y VÀ CHẾ PHẨM SINH HỌC VEMEDIM (VN)
Khu công nghiệp Sông Hậu, giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 31: Thức ăn và đồ uống cho động vật.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh.

---

(210) **4-2025-00680**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.8; 2.1.16; 3.7.16; 3.7.24; 5.1.1; 5.1.8; 6.1.2; 26.2.7
(591) Da cam, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH WILD ADVENTURE VIETNAM (VN)
Số 3, ngách 24, ngõ 330, đường Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; tổ chức chuyến du lịch; điều hành chuyến du lịch; cung cấp thông tin liên quan đến du lịch thông qua một trang web; sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Thực hiện chuyến leo núi có hướng dẫn; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

---

(210) **4-2025-00681**

(540)

THỐNG NHẤT

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÔN THÉP VINA (VN)
Khu Lê Bình, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Bồn nhựa đựng nước; bồn nước nhựa tròn; thùng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-00682**

(540)

VINFAST

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÔN THÉP VINA (VN)
Khu Lê Bình, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Bồn nhựa đựng nước; bồn nước nhựa tròn; thùng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-00684**

(540)

RTT

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) XU, ZHIQIANG (CN)
Building 2, Shuxiang Qinyuan, Nanfeng County, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin sạc dự phòng; tai nghe không dây; thiết bị sạc điện thoại di động; bộ sạc điện cầm tay; camera giám sát; bộ khuếch đại tín hiệu âm thanh.

---

(210) **4-2025-00685**

(540)

KEYSHE

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) LI, NING (CN)
Room 602, Unit 1, Building 26, Xiwang Shangting, Huaxi Community, Xianlin Street, Yuhang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Máy duỗi tóc điện (dụng cụ cầm tay); kẹp duỗi thẳng tóc; máy tẩy lông điện (dụng cụ cầm tay); dụng cu làm xoăn tóc bằng tay (dụng cụ cầm tay để uốn tóc); máy cạo râu dùng điện; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân dùng điện.

---

(210) **4-2025-00686**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 2.1.1; 2.1.11; 8.7.2; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM THỌ PHÁT (VN)
78-80 Nguyễn Tri Phương, phường 07, quận 05, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

---

(511) Nhóm 29: Xíu mại (thực phẩm chế biến được làm từ tôm, thịt và rau củ); thịt viên; xúc xích; giò chả (thực phẩm được chế biến trên cơ sở thịt); thịt đã qua chế biến; thủy hải sản đã sơ chế và bảo quản; cá đã qua chế biến; gia cầm đã qua chế biến.

Nhóm 30: Bánh bao; bánh giò; bánh mì; bánh ngọt; bánh nướng; bánh xếp (một loại bánh được luộc hoặc chiên giòn làm từ bột và có nhân thịt); nem cuốn (chả giò); bánh dim sum, cụ thể là bánh gồm thịt, hải sản, gia cầm hoặc rau được bọc trong lớp vỏ bột; bánh cuốn; bánh bao nhân thịt; bánh bao nhân hải sản; hoành thánh (là một loại bánh được làm bằng bột thường có nhân với nhiều loại thịt hoặc hải sản và rau); mì; cà phê; trà (chè); trà sữa (trà là chủ yếu); nước chấm (gia vị); sa tế (gia vị); xốt đậu nành (gia vị); dầu hào (gia vị); gia vị thập cẩm; nước tương; nước xốt cà chua nấm (xốt); xốt (gia vị); xốt may-on-ne; nước xốt thịt (gia vị).

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước uống; nước uống có ga; nước ngọt; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); bột giải khát hòa tan (chế phẩm để làm đồ uống).

Nhóm 35: Dịch vụ nhượng quyền thương mại trong lĩnh vực thực phẩm và đồ uống; dịch vụ quản lý và tư vấn kinh doanh cho các cửa hàng nhượng quyền; dịch vụ quảng cáo; kinh doanh, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: thịt, đã được bảo quản, thủy sản, đã được bảo quản, sản phẩm thủy hải sản sơ chế, đông lạnh và đã qua chế biến, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau quả được bảo quản, phơi khô và nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, nước xốt hoa quả, trái cây được bảo quản, đồ ăn nhanh làm từ trái cây, mứt, thạch trái cây, hoa quả dạng lát mỏng, khoai tây rán, quả hạch đã chế biến, rau, quả, thịt, gia cầm, cá và sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc từ biển, tất cả các sản phẩm này dưới dạng chiết xuất, dạng xúp, dạng nấu đông, dạng bột nhão, dạng đồ hộp được làm từ đông lạnh hoặc khử nước cũng như dưới dạng ròn tan, mứt, sữa, pho mát và các sản phẩm thực phẩm khác trên cơ sở của sữa, chất thay thế sữa, chế phẩm chứa protein cho thực phẩm, dầu và mỡ ăn, dầu thực vật dạng lỏng, dầu thực vật dạng rắn, hỗn hợp dầu ăn, hỗn hợp mỡ ăn, hỗn hợp dầu ăn và mỡ ăn, mỡ nhân tạo, các chất phết lên bánh dựa trên dầu ăn, dầu hạt bông và hỗn hợp dầu hạt bông, bánh bao, bánh bao làm từ bột mì, bánh mì, bánh nướng, bánh ngọt, bánh xếp, há cảo, sủi cảo, hoành thánh, bánh làm từ bột, bột để làm bánh, bột nhão, bột khoai tây, bột sắn, bột yến mạch, bột nở, men làm bánh, gạo, mì, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la hoặc trà, ngũ cốc và các sản phẩm ngũ cốc, cà phê, ca cao, chất thay thế và hỗn hợp các chất thay thế cà phê, kem, kem lạnh, các sản phẩm kem lạnh, bánh pizza, nước xốt và kem phết trên bánh pizza, thực phẩm đóng gói, đồ uống đóng chai, nước xốt dùng cho mỳ và cơm, dầu dấm trộn xà lách, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước ép trái cây, nước uống, đồ uống không cồn, nước uống có ga, nước ngọt, nước sô đa, xi rô dùng cho đồ uống, đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành, không phải là sản phẩm thay tế sữa, đồ uống tăng lực, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể, đồ uống dùng trong thể thao giàu protein, tinh chất và chiết xuất từ hoa quả không có cồn để làm đồ uống, nước mắm, nước tương, xì dầu, nước tương cho người ăn chay, nước mắm cho người ăn chay, nước xốt cho người ăn chay, dầu hào, dầu ô liu, dầu gấc, dầu cải, dầu gạo, dầu hạt nho, dầu đậu phộng, dầu mè, gói gia vị chấm hoàn chỉnh để nấu các món ăn, nước chấm, xốt chấm, gia vị chấm các món ăn hải sản đã qua chế biến, tương ớt, tương cà, sốt mayonnaise, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người, thiết bị dùng để nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, vật liệu

dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, đồ thủy tinh, sành, sứ, bao bì đựng sản phẩm, bao bì để bao gói hàng hóa, bao bì/hộp đựng đồ ăn, cốc giấy, ly giấy, ống hút.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; cửa hàng bán đồ ăn lưu động; quán cà phê; quán rượu.

---

(210) **4-2025-00688**

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

MUCOLAM

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUANG ANH (VN)
83A Hòa Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-00689**

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

cam720

(731) SHENZHEN JOOAN TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Building 101-3, 5 and 6, No. 8, Guixiang community square road, Guanlan Street, Longhua District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị nhận dạng khuôn mặt; máy ghi hình; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; chuông cửa điện; khóa cửa vân tay sinh trắc học.

---

(210) **4-2025-00690**

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

OHC MOTORS

(731) GUANGZHOU LISHIDA AUTO PARTS CO., LTD (CN)
Room 401, Building 17, Longshan Industrial Park, No. 260 Yinglong Road, Tianhe District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Tấm lệch dòng khí động lực dùng cho xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ; bánh lái cho xe cộ; gương chiếu hậu; cần điều khiển xe cộ; đồ trang trí nội thất của ô tô.

(210) **4-2025-00691**

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

PICASSO

(731) SHANGHAI QIQIAN E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
J064, Building 1, No. 6899 Liuxiang Road, Hunting Town, Jiading, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Chất màu; sơn phủ; chế phẩm chống ăn mòn; mực in; màu nhuộm; kim loại dạng lá để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật.

Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; sơn móng tay; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da.

Nhóm 08: Kìm bấm, tỉa, cắt móng; dụng cụ uốn lông mi; máy cắt tỉa râu chạy điện; tông đơ cắt tóc chạy điện; bàn xẻng [dụng cụ cầm tay]; kéo cắt.

Nhóm 09: Máy chiếu video; ổ cắm điện; máy thu băng; băng từ; dụng cụ đo khí áp.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; vòng cổ [đồ trang sức]; dây đeo của đồng hồ đeo tay; hoa tai; kim đồng hồ; hộp trưng bày đồ trang sức.

Nhóm 18: Cặp học sinh; vali du lịch; ô; ví đựng tiền; dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc; vali [hành lý].

Nhóm 21: Bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; bàn chải đánh răng; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; cốc uống nước; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ; cọ trang điểm.

Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; khối lắp ghép [đồ chơi]; diều; trò chơi cờ bàn; polyme silicon để nặn đồ chơi.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-00692**

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

HUAJI

(531) 18.3.2; 18.3.23; 26.1.1

(731) YUHUAN HUAJI MAFUNE ELECTRICAL APPLIANCE CO., LTD. (CN)
Xiaqiu Village, Qinggang, Yuhuan, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu rọi; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; bóng đèn đi-ốt phát quang [led]; đèn.

---

(210) **4-2025-00693**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(731) GUANGXI HEMINGZHI IMPORT AND EXPORT TRADING CO., LTD (CN)
No. 206, Shidai building 4, Huanglong Xicheng, No. 8 Elephant Road, Chongzuo District, China (Guangxi) pilot Free Trade Zone, Chongzuo, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; kẹo; đồ gia vị; đồ uống trên cơ sở trà; bánh bột nhào; mì sợi.

---

(210) **4-2025-00694**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.11.5
(591) Nâu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HỮU MẠNH (VN)
Ấp 6, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Nấm tươi.

---

(210) **4-2025-00695**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) NANSAN QIHANG (SHENZHEN) TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
401, Building D, Hongwei Industrial Zone, No. 6 Liuxian 3rd Road, Xingdong Community, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen City, China, 518000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị giữ ẩm; ấm đun nước, dùng điện; máy sấy tóc; nồi chiên không dầu.

---

(210) **4-2025-00696**

(540)

Lonxfy

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN XINCHENGZHILIAN TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
2601-S15, Building B, Zhongshen Garden, No. 2010 Caitian Road, Fushan Community, Futian Street, Futian District, Shenzhen, China 518033

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Quạt gió [điều hòa không khí]; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị hút ẩm; thiết bị giữ ẩm; thiết bị và máy làm đá lạnh; thiết bị điện để làm sữa chua.

---

(210) **4-2025-00697**

(540)

BÁCH TRÀ

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH NAM SƠN PHÚ THỌ (VN)
Khu 3, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 01: Chất chiết xuất từ trà dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất dược phẩm.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh, trà đã đông lạnh; trà (chè); đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); hạt trân châu màu (được làm từ bột báng để làm chè đường/trà); đồ uống socola có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà sữa trân châu (trà là thành phần chủ yếu).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước giải khát có chứa trân châu (thạch) không phải trà/chè; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống từ nước quả ép không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán trà sữa; quán giải khát; dịch vụ chuỗi cửa hàng phục vụ đồ uống mang đi; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống tại chỗ hoặc mang về (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2025-00698**

(540)

BÁCH TRÀ
Ngon từ vị - Sạch từ tâm

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá đậm, xanh cốm, xanh lục.
(731) CÔNG TY TNHH NAM SƠN PHÚ THỌ (VN)
Khu 3, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 01: Chất chiết xuất từ trà dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất dược phẩm.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; trà đã đông lạnh; trà (chè); đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); hạt trân châu màu (được làm từ bột báng để làm chè đường/trà); đồ uống socola có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà sữa trân châu (trà là thành phần chủ yếu).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước giải khát có chứa chân châu (thạch) không phải trà/chè; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống từ nước quả ép không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán trà sữa; quán giải khát; dịch vụ chuỗi cửa hàng phục vụ đồ uống mang đi; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống tại chỗ hoặc mang về (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2025-00699**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH NAM SƠN PHÚ THỌ (VN)
Khu 3, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 01: Chất chiết xuất từ trà dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất dược phẩm.

Nhóm 30: Đồ uống trên co sở trà; trà ướp lạnh; trà đã đông lạnh; trà (chè); đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); hạt trân châu màu (được làm từ bột báng để làm chè đường/trà); đồ uống socola có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà sữa trân châu (trà là thành phần chủ yếu).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước giải khát có chứa chân châu (thạch) không phải trà/chè; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống từ nước quả ép không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán trà sữa; quán giải khát; dịch vụ chuỗi cửa hàng phục vụ đồ uống mang đi; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống tại chỗ hoặc mang về (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2025-00700**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH NAM SƠN PHÚ THỌ (VN)
Khu 3, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 01: Chất chiết xuất từ trà dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất dược phẩm.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; trà đã đông lạnh; trà (chè); đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); hạt trân châu màu (được làm từ bột báng để làm chè đường/trà); đồ uống socola có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà sữa trân châu (trà là thành phần chủ yếu).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước giải khát có chứa trân châu (thạch) không phải trà/chè; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống từ nước quả ép không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán trà sữa; quán giải khát; dịch vụ chuỗi cửa hàng phục vụ đồ uống mang đi; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống tại chỗ hoặc mang về (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2025-00701**

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

HABIT BURGER & GRILL

(731) THE HABIT RESTAURANTS, LLC (US)
1 Glen Bell Way, Irvine, California 92618, USA

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 29: Sa-lát, cụ thể là, sa-lát rau củ từ vườn, đã xử lý, sa-lát trộn gà nướng, sa-lát rau trộn, sa lát Cobb [gồm chủ yếu xà lách, cà chua, thịt xông khói, ức gà], và sa-lát Caesar [gồm chủ yếu là pho mát, thịt xông khói và xà lách]; khoai tây chiên; hành tây tẩm bột chiên; khoai lang chiên; rau củ tẩm bột chiên; gà viên chiên; sữa lắc.

Nhóm 30: Bánh mì kẹp nhân, cụ thể là bánh mì kẹp thịt, bánh mì kẹp cá, bánh mì kẹp chay, bánh mì kẹp miếng thịt bít tết, bánh mì kẹp thịt gà, và bánh mì kẹp phô mai; kem trái cây lạnh; vỏ kem ốc quế; nước xốt cà chua [xốt].

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống bằng xe tải di động do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-00702**

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

CUPSHE

(731) NANJING KAPEIXI NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 801.802.803.813.815.816, Building B, No. 9 Jiangnan Road, Jiangning District, Nanjing, Jiangsu, China

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần áo; trang phục đi biển; mũ bơi; bộ đồ bơi hai mảnh; bộ đồ bơi; giày; áo gi lê; bộ áo liền quần ngắn; đồ khoác ngoài đi biển; váy đầm; quần áo bó; áo nỉ có mũ; áo đồng phục thể thao; quần; quần thể thao; quần bơi; dép; giày dùng ở biển; mũ; khăn quàng cổ; đai corset (loại thắt lưng rộng bản, ôm sát phần eo và có thể được thắt chặt bằng dây buộc, khóa cài hoặc dây kéo); tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2025-00703**

(540)

CAFE!N

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.4
(731) CÔNG TY TNHH CN AGENCY (VN)
42 Cao Triều Phát, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán cà phê, trà sữa; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-00704**

(540)

MŌT COFFEE
MAKE OVER TASTE

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH CN AGENCY (VN)
42 Cao Triều Phát, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán cà phê, trà sữa; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-00705**

(540)

CHAGEE

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH CN AGENCY (VN)
42 Cao Triều Phát, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán cà phê, trà sữa; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-00706**

(540)

VBS

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VB (VN)
Căn hộ NT 08-221, Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài.

---

(210) **4-2025-00707**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.1.2; 23.5.5
(731) VŨ HOÀNG (VN)
Tổ 13, Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Kính cường lực điện thoại.

---

(210) **4-2025-00708**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.11.12
(731) FANGWEI GUO (CN)
No. 5 Tiannan Natural Village, Yanhui Village, Shima Town, Yongfeng County, Ji'an City, Jiangxi Province China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng vệ sinh dạng bánh; kem làm trắng da; kem đánh răng; nước hoa; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; thuốc mỡ dược phẩm; chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm dược để chăm sóc da; thuốc xoa bóp; vật liệu băng bó dùng trong y tế.

---

(210) **4-2025-00709**

(540)

AUSKY

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) AOTIAN XINCHUANG TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
Building D, Building 201, Hengxin Factory Building, Yanshan Avenue, Yanchuan Community, Yanluo Street, Bao'an District, Shenzhen City China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ trắc địa; phần mềm máy tính, ghi sẵn; máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu; máy vi tính; thiết bị chẩn đoán dùng cho phòng thí nghiệm nghiên cứu.

---

(210) **4-2025-00710**

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

SKHlife

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA (VN)
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 30: Bánh kẹo; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm); thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào; thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn); nước ép trái cây (đồ uống không cồn); nước giải khát từ trái cây.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, bánh kẹo, tinh bột cho thực phẩm, chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm), thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo, đồ uống không cồn, nước giải khát (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), hàng nông sản, thủy sản, thức ăn thủy sản, chất phụ gia cho thức ăn thủy sản, nguyên vật liệu chế biến thức ăn thủy sản, thực phẩm, đồ uống, vật liệu và công cụ phục vụ sản xuất, khai thác yến sào, chế biến yến sào, dịch vụ nuôi chim yến, cụ thể: thức ăn cho chim yến, hóa chất dẫn dụ chim yến, máy ấp trứng, dụng cụ làm tổ yến, máy sấy, vật liệu xây dựng để xây nhà yến, dụng cụ khai thác (thu hoạch) yến, dụng cụ chế biến sơ chế yến, máy dẫn dụ yến làm tổ, dây chuyền máy móc sản xuất các sản phẩm làm từ yến, vật tư, thiết bị phục vụ chăn nuôi và nuôi trồng thủy hải sản, hóa chất xử lý trong công nghệ chế biến thực phẩm, hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, thuốc thú y cho thủy sản, chất bổ sung thức ăn cho thủy hải sản.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến; khai thác tài nguyên yển sào (tổ chim yến); nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ làm vườn và nông nghiệp; dịch vụ chăn nuôi động vật; khai thác thủy hải sản.

(210) **4-2025-00711**

(540)

NIMACAL

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT (VN)
Số 3, ngách 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng thực vật (thuộc nhóm này); chế phẩm phân bón; phân lân; phân hữu cơ [phân bón]; thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2025-00712**

(540)

Aminoforte - L

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT (VN)
Số 3, ngách 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng thực vật (thuộc nhóm này); chế phẩm phân bón; phân lân; phân hữu cơ [phân bón]; thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2025-00713**

(540)

Aminfert

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT (VN)
Số 3, ngách 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng thực vật (thuộc nhóm này); chế phẩm phân bón; phân lân; phân hữu cơ [phân bón]; thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2025-00714**

(540)

ALEXIN

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2025-00715**

(540)

ALGAFERT

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2025-00716**

(540)

FRUITBOOST

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2025-00717**

(540)

RAPPID K

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2025-00718**

(540)

MR. AMIRAL

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2025-00719**

(540)

MR. BLACK MAMBA

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2025-00720**

(540)

MR. TEXAMIN

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2025-00721**

(540)

BIOACT VEG

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2025-00722**

(540)

FOLIFOL

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2025-00723**

(540)

Lenniga

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THỊ MỸ LỆ (VN)
39/79/7 KP7 đường 102, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-00724**

(540)

MLEX

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.11.13
(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo dạng thô; keo dán công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; keo dán cao su; keo dán nhựa; keo xây dựng (chất kết dính dùng cho gạch xây dựng); chất kết dính cho bê tông; chất dính dùng cho gạch ốp tường; keo công nghiệp.

---

(210) **4-2025-00725**

(540)

kelaimei
科莱美

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.3; 26.4.18
(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo dạng thô; keo dán công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; keo dán cao su; keo dán nhựa; keo xây dựng (chất kết dính dùng cho gạch xây dựng); chất kết dính cho bê tông; chất dính dùng cho gạch ốp tường; keo công nghiệp.

---

(210) **4-2025-00726**

(540)

CHẢNH CREAMERY

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
Tầng 4, cao ốc H3, 384 Hoàng Diệu, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem que; kem trái cây [đá lạnh]; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; bột để làm kem lạnh; chất liên kết cho kem lạnh.

---

(210) **4-2025-00728**

(540)

MASITA

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-Ro 90 Da-Gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; bánh quy bơ; bánh quy; bánh quy giòn; bánh xốp; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhẹ được chế biến từ bột ngô, được nướng hoặc chiên giòn; bánh mỳ; bánh bột nhào; bánh ngọt; bánh nướng; bánh putđing; kem trái cây [đá lạnh]; kem lạnh; kẹo; kẹo caramen; kẹo cao su, không chứa dược chất; bột mì dùng cho món tráng miệng; bánh mỳ nhỏ; bánh ngọt nhân kem; trà ướp lạnh; bánh dạng thanh được chế biến từ bột đậu nhào ngọt và làm đông như thạch; bánh điểm tâm nhân trứng sữa; ca cao; bánh mỳ kẹp xúc xích; ngũ cốc dạng thanh dùng làm thực phẩm; thực phẩm ăn nhẹ được chế biến từ ngũ cốc; thực phẩm ăn nhẹ được chế biến từ ngũ cốc cán mỏng, nướng hoặc chiên giòn; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở ngô; thực phẩm được chế biến từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2025-00729**

(540)

DESMAN

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) ZHEJIANG DESMAN INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Floor 1-3, Building 1, No.7 Jianghui South Road, Binjiang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Khóa móc bằng kim loại, trừ loại điện tử; khóa bằng kim loại, không phải khóa điện; chìa khóa bằng kim loại; khóa lò xo; khóa bằng kim loại cho xe cộ; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; chuông cửa ra vào bằng kim loại, không dùng điện; then cửa sổ trượt bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; két an toàn [kim loại hoặc phi kim].

Nhóm 09: Khóa điện; khóa sinh trắc học; khóa móc, đồ điện tử; hệ thống chống trộm, chạy điện; nút bấm chuông; lỗ nhìn [thấu kính phóng đại] cho cửa; chuông cửa điện; thiết bị báo động; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; thiết bị ghi hình.

---

(210) **4-2025-00730**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 3.11.9; 3.11.24

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ANH TIN (VN)
2A4 chung cư 152/11 Nguyễn Thị Tần, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; ống phun áp lực (bộ phận của máy móc); ống hơi (bộ phận của máy móc); bình phun thuốc trừ sâu (máy móc); máy bơm nước; máy cắt cỏ; máy cưa xích; máy xịt rửa.

---

(210) **4-2025-00731**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 25.1.6; 26.4.6
(591) Đỏ, trắng, xanh ngọc, vàng, cam, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA QUỐC TẾ LOF (VN)
Lô C-13A-CN, đường N16, khu công nghiệp Bàu Bàng mở rộng, xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng cho trẻ em; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm dùng cho mục đích y tế; đồ uống dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là thành phần chủ yếu; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; bơ; pho mát; sữa chua; sữa khuấy; xúc xích.

Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao, mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: thực phẩm dùng cho trẻ em, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm dùng cho mục đích y tế, đồ uống dùng cho mục đích y tế, thực phẩm chức năng, sữa, đồ uống làm từ sữa, sữa là thành phần chủ yếu, sản phẩm sữa, sản phẩm thay thế sữa, bơ, pho mát, sữa chua, sữa khuấy, xúc xích.

---

(210) **4-2025-00732**

(540)

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1
(731) SHENZHEN WOODY VAPES TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
Block 1, Shapuyangyong Industry Park, Songgang, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; đầu lọc cho thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; đầu ngậm điếu thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; thuốc lá; cỏ để hút; thuốc lá dạng bột; thuốc lá nhai.

---

(210) **4-2025-00733**

(540)

LOCA GPS

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT NỐI LOCA (VN)
54 đường số 12, khu dân cư Cityland, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị GPS; các thiết bị định vị.

---

(210) **4-2025-00734**

(540)

ACEDESIN

(220) 07/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) PHẠM VĂN THANH (VN)
Căn C TT12-03, dự án đầu tư xây dựng khu C, khu đô thị mới Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2025-00736**

(540)

ZAKA EDU
HỌC TẬP TOÀN DIỆN, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.1; 26.2.3; 26.3.2; 26.3.3
(591) Vàng, xanh dương, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN GIÁO DỤC ZAKA EDUCATION (VN)
Kiot 03, tầng 1, tầng dịch vụ thương mại tòa nhà V4, The Vesta, đường Thanh Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AZLAW VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH AZLAW VIỆT NAM)

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; gia sư; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2025-00737**

(540)

KIRO

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 9.7.22; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, đỏ đậm, xanh dương, trắng, đen, be, vàng ánh kim.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIRO (VN)
Số 32 Trần Phú, khu phố Yên Phong, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; sữa bột cho em bé.

---

(210) **4-2025-00738**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.6
(731) CÔNG TY TNHH VƯƠNG PHÁT PHÁT (VN)
Lô D3-4-6-8 đường số 5 Ocean Dunes, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn.

Nhóm 39: Dịch vụ đặt chỗ du lịch và vận chuyển.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời như phòng khách sạn; cho thuê phòng họp, lều và nhà di động.

---

(210) **4-2025-00739**

(540)

Dược Sĩ Lan

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) KIỀU MAI LAN (VN)
Khu 9, thôn Bồng Mạc, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thuốc sắc dùng cho dược phẩm; thuốc xoa bóp.

Nhóm 35: Dịch vụ nhà thuốc, cụ thể: mua bán (kinh doanh) thuốc; mua bán thiết bị y tế gia đình; thương mại điện tử thuốc; dịch vụ bán buôn bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, thảo dược, thực phẩm chức năng, thực phẩm ăn kiêng, chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thuốc sắc dùng cho dược phẩm, thuốc xoa bóp, sữa, ngũ cốc, trà, sách.

---

(210) **4-2025-00740**

(540)

BESTLIPO

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BESTERPHAR (VN)
Số nhà 139, ngõ 207 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00741**

(540)

BESTVINA

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BESTERPHAR (VN)
Số nhà 139, ngõ 207 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00742**

(540)

BESTGININ

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BESTERPHAR (VN)
Số nhà 139, ngõ 207 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00743**

(540)

BESTOVEN

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BESTERPHAR (VN)
Số nhà 139, ngõ 207 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00744**

(540)

BESTEBON

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BESTERPHAR (VN)
Số nhà 139, ngõ 207 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00745**

(540)

BESTBELA

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BESTERPHAR (VN)
Số nhà 139, ngõ 207 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00746**

(540)

BESTADEX

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BESTERPHAR (VN)
Số nhà 139, ngõ 207 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00747**

(540)

BESTNAVI

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BESTERPHAR (VN)
Số nhà 139, ngõ 207 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00748**

(540)

BESTERI

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BESTERPHAR (VN)
Số nhà 139, ngõ 207 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00749**

(540)

BESTFERIN

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BESTERPHAR (VN)
Số nhà 139, ngõ 207 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00750**

(540)

BESTCASI

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BESTERPHAR (VN)
Số nhà 139, ngõ 207 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00751**

(540)

BESTOKIN

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BESTERPHAR (VN)
Số nhà 139, ngõ 207 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00752**

(540)

BESTAMIN

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BESTERPHAR (VN)
Số nhà 139, ngõ 207 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00753**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.2; 26.4.4; 26.4.10; 26.11.8
(591) Vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ÁNH BÌNH QUÂN (VN)
Thửa đất 1820, tờ bản đồ 4TDHA, đường Lê Văn Mầm, khu phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; đinh bằng kim loại; chốt định vị bằng kim loại; bản lề cánh dài bằng sắt.

---

(210) **4-2025-00754**

(540)

3MFOOD
Đặc Sản Đất Việt

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, cam.
(731) HỢP TÁC XÃ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN 3 MIỀN (VN)
TDP. Thắng Lợi, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Khoai sấy; chuối sấy; mít sấy; đậu tương rang sấy; đậu phộng rang sấy; củ quả sấy.

Nhóm 30: Bánh, kẹo; cơm cháy; ngô chiên; ngô sấy; mứt (dạng kẹo); gạo lứt.

Nhóm 31: Hạt (ngũ cốc); khoai tây tươi; sản phẩm bột làm thức ăn cho động vật; cá tươi sống; quả tươi.

---

(210) **4-2025-00755**

(540)

NEMY
CLOTHING

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THỊ TUYỀN (VN)
Số 3, đường Quán Giá, thôn 5, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; dịch vụ gia công quần áo.

---

(210) **4-2025-00756**

(540)

DCHAT
CLOTHES

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN ĐẮC QUÂN (VN)
Thôn Nấm, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; dịch vụ gia công quần áo.

---

(210) **4-2025-00757**

(540)

Fit Reef

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.19; 5.3.20; 5.11.1; 7.3.1; 7.5.10; 26.11.13
(591) Tím, tím đậm, tím nhạt, xanh tím.
(731) HỘ KINH DOANH FITREEF CORALS (VN)
100A Trần Văn Hý, xã Bình Tâm, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Hóa chất bổ sung dinh dưỡng cho sinh vật biển, cá, san hô (dạng bột, dung dịch); vật liệu lọc làm sạch nước cho hồ cá, hồ thủy sinh; hóa chất duy trì và làm sạch hồ cá, hồ thủy sinh; chất (hóa chất) khử độc tố hồ cá, hồ thủy sinh; chế phẩm vi sinh (lọc nước) cho hồ cá, hồ thủy sinh; chất điều chỉnh PH/KH cho hồ cá, hồ thủy sinh.

Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho tép, cá, rùa, sinh vật biển, san hô; chế phẩm tăng cường sức đề kháng của thủy sản, không phải mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00758**

(540)

RiCanCook
Đậm đà nồng thắm hương vị Việt

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 9.7.19; 26.11.12
(591) Vàng, đỏ đậm, xanh lá đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT 54 (VN)
220 Lê Niệm, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế (thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế); thực phẩm cho em bé; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế (đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế); sữa công thức cho trẻ sơ sinh (thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh); thực phẩm sấy khô nhiệt độ thấp phù hợp cho mục đích y tế (thực phẩm đông khô nhanh phù hợp cho mục đích y tế, thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế); thịt sấy khô nhiệt độ thấp phù hợp cho mục đích y tế (thịt đông khô nhanh phù hợp cho mục đích y tế, thịt đông khô phù hợp cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Nước luộc thịt (nước dùng, nước canh thịt); thịt lợn ướp; thịt; cá [không còn sống]; xúc xích (lạp xưởng); thực phẩm trên cơ sở cá; tôm, không còn sống; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; côn trùng ăn được, không còn sống; động vật thân mềm, không còn sống; thực phẩm ăn nhanh trên sở sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 30: Gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; nước sốt (Pesto); cơm ăn liền.

---

(210) **4-2025-00759**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.13.1; 1.13.10; 1.15.15; 18.2.1; 25.3.3
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO VÀ KẾT NỐI GC PRO SHOP (VN)
CL01 B10 - khu đô thị Đồng Sơn, phường Phúc Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: bình lọc nước uống, máy lọc nước, thiết bị và máy móc để làm sạch nước, bộ lọc nước uống, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước, hệ thống lọc nước, nước ion kiềm (nước uống không dùng cho mục đích y tế), nước khoáng (đồ uống), nước tinh khiết, nước giải khát, nước uống đóng chai.

---

(210) **4-2025-00761**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.16; 26.11.7; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) NGUYỄN VĂN CƯƠNG (VN)
Số 8, ngách 6/54 ngõ 6 chợ Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT LAWPRO
(CÔNG TY TNHH LUẬT LAWPRO)

(511) Nhóm 10: Ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa; thiết bị xoa bóp.

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục.

Nhóm 35: Mua bán: ghế mát xa, máy mát-xa, thiết bị xoa bóp, thiết bị rung xoa bóp, ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa, thiết bị tập thể dục, máy để tập luyện thể dục; xuất khẩu: ghế

mát xa, máy mát-xa, thiết bị xoa bóp, thiết bị rung xoa bóp, ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa, thiết bị tập thể dục, máy để tập luyện thể dục; nhập khẩu: ghế mát xa, máy mát-xa, thiết bị xoa bóp, thiết bị rung xoa bóp, ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa, thiết bị tập thể dục, máy để tập luyện thể dục; quảng cáo: ghế mát xa, máy mát-xa, thiết bị xoa bóp, thiết bị rung xoa bóp, ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa, thiết bị tập thể dục, máy để tập luyện thể dục.

---

(210) **4-2025-00762**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.6; 26.11.3; 26.11.7; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN CƯƠNG (VN)
Số 8, ngách 6/54 ngõ 6 chợ Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT LAWPRO
(CÔNG TY TNHH LUẬT LAWPRO)

(511) Nhóm 10: Ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa; thiết bị xoa bóp.

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục.

Nhóm 35: Mua bán: ghế mát xa, máy mát-xa, thiết bị xoa bóp, thiết bị rung xoa bóp, ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa, thiết bị tập thể dục, máy để tập luyện thể dục; xuất khẩu: ghế mát xa, máy mát-xa, thiết bị xoa bóp, thiết bị rung xoa bóp, ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa, thiết bị tập thể dục, máy để tập luyện thể dục; nhập khẩu: ghế mát xa, máy mát-xa, thiết bị xoa bóp, thiết bị rung xoa bóp, ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa, thiết bị tập thể dục, máy để tập luyện thể dục; quảng cáo: ghế mát xa, máy mát-xa, thiết bị xoa bóp, thiết bị rung xoa bóp, ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa, thiết bị tập thể dục, máy để tập luyện thể dục.

---

(210) **4-2025-00763**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN VĂN CƯƠNG (VN)
Số 8, ngách 6/54 ngõ 6 chợ Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT LAWPRO
(CÔNG TY TNHH LUẬT LAWPRO)

(511) Nhóm 10: Ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa; thiết bị xoa bóp.

Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục.

Nhóm 35: Mua bán: ghế mát xa, máy mát-xa, thiết bị xoa bóp, thiết bị rung xoa bóp, ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa, thiết bị tập thể dục, máy để tập luyện thể dục; xuất khẩu: ghế mát xa, máy mát-xa, thiết bị xoa bóp, thiết bị rung xoa bóp, ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa, thiết bị tập thể dục, máy để tập luyện thể dục; nhập khẩu: ghế mát xa, máy mát-xa, thiết bị xoa bóp, thiết bị rung xoa bóp, ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa, thiết bị tập thể dục, máy để tập luyện thể dục; quảng cáo: ghế mát xa, máy mát-xa, thiết bị xoa bóp, thiết bị rung xoa bóp, ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa, thiết bị tập thể dục, máy để tập luyện thể dục.

---

(210) **4-2025-00764**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 6.1.2; 6.3.11; 26.11.12
(591) Vàng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP NIYUJIA VIỆT NAM (VN)
Khu Đông Họ (tại nhà anh Lý Tiến Phòng), xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 01: Chất chống dính dùng trong công nghiệp; lớp phủ chống dính (không phải sơn hoặc dầu).

---

(210) **4-2025-00765**

(540)

HENAWELA

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN THỊ HUỆ (VN)
Thôn Chằm, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00767**

(540)

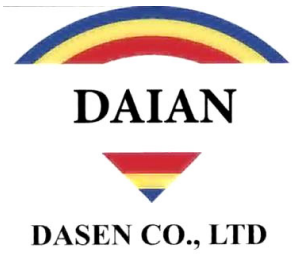

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.1; 26.3.1; 26.3.5; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, xanh dương, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ DỊCH VỤ ĐẠI AN (VN)
Nhà số C1, khu nhà ở Ao Đình, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Lắp đặt và sữa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sữa chữa thang máy chở khách; lắp đặt và sữa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn; lắp đặt và sữa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sữa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và sữa chữa thiết bị tưới; lắp đặt. bảo dưỡng và sữa chữa máy móc; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn; lắp đặt và sữa chữa các thiết bị làm lạnh; sữa chữa đường dây điện.

---

(210) **4-2025-00768**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN PHÚ (VN)
Số C1 (tầng 1), khu nhà ở Ao Đình, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ đóng mạch điện; công tắc điện; cầu dao điện; ổ cắm điện; vỏ bọc cho ổ cắm điện cố định; vỏ bọc cho ổ cắm điện trên tường; vỏ bọc cho ổ cắm điện chìm; tủ phân phối [điện]; thiết bị điều khiển phân phối [điện]; thiết bị điều khiển từ xa; trung tâm điều khiển nhà thông minh.

Nhóm 11: Đèn; bóng đèn; bóng đèn điện; đèn hồ quang; đèn chùm; đèn trần; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; bóng đèn thông minh; bóng đèn đi-ốt phát quang [LED]; quạt gió [điều hòa không khí]; quạt gió của ông khói; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị sưởi ấm; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng].

---

(210) **4-2025-00769**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) XIAMEN MI AI INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1501, No. 152, Longshan Road, Siming District, Xiamen City (361000), China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 30: Cà phê; kẹo; kẹo mềm; đồ uống trên cơ sở trà; trà; đồ gia vị.

---

(210) **4-2025-00770**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) XIAMEN MI AI INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1501, No. 152, Longshan Road, Siming District, Xiamen City (361000), China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 18: Ví đựng đồ trang điểm, chưa có đồ bên trong; túi; ba lô; vali [hành lý]; ví đựng tiền; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2025-00771**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) XIAMEN MI AI INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1501, No. 152, Longshan Road, Siming District, Xiamen City (361000), China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 05: Chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; thuốc viên làm thon người; gel kích thích tình dục; băng vệ sinh; quần tã trẻ em.

---

(210) **4-2025-00772**

(540)

ichacha

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(591) Trắng, xanh matcha.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THÁI ANH (VN)
Số nhà 17A, ngách 85, ngõ 12 Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao và cà phê nhân tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2025-00773**

(540)

MoxRaph 4.0 Pro

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2025-00774**

(540)

PUTIMILK

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOTIN PHARMA (VN)
Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-00775**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, xanh dương.
(731) NGUYỄN TRẦN DUY MINH (VN)
149/15 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt Tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (thương mại): quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng, ví, túi xách.

---

(210) **4-2025-00777**

(540)

(220) 08/02/2022
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương, trắng, ghi.
(731) STAFFORD-MILLER (IRELAND) LIMITED (IE)
Clocherane, Youghal Road, Dungarvan, Co. Waterford, Republic of Ireland
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng; nước súc miệng và chế phẩm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm chăm sóc răng miệng; gel vệ sinh răng miệng; chế phẩm tẩy trắng; chế phẩm đánh bóng răng; chế phẩm và chất làm trắng răng; chế phẩm tẩy trắng cho mục đích thẩm mỹ/mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa thuốc; chế phẩm đánh bóng răng chứa thuốc; chế phẩm làm trắng răng chứa thuốc; nước súc miệng chứa thuốc; chế phẩm tẩy trắng chứa thuốc; kẹo cao su và viên ngậm chứa thuốc để vệ sinh răng miệng.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, tăm, chỉ nha khoa.

---

(210) **4-2025-00778**

(540)

HAI HUNG

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI HƯNG (VN)
Số 08 LK24 khu đất dịch vụ LK20A, LK20B, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử có chức năng đo, đếm, cảnh báo thời gian, giám sát và điều khiển bật tắt thiết bị từ xa qua website hoặc điện thoại smart phone.

---

(210) **4-2025-00779**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.3; 26.4.2; 26.4.18
(731) KING CAR FOOD INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 230, Roosevelt Road, Sec, 3, Taipei, Taiwan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 33: Rượu uýt ki; rượu vang; rượu cốc-tai; rượu; đồ uống có cồn (trừ bia); rượu gin.

---

(210) **4-2025-00780**

(540)

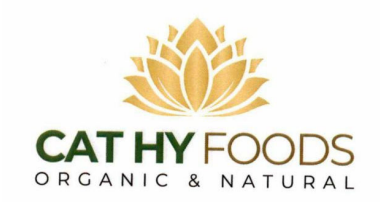

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng, xanh, đen.
(731) HỘ KINH DOANH THỰC PHẨM CÁT HỶ (VN)
47/5 Nguyễn Văn Đậu, phường 06, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; nước mật đường.

---

(210) **4-2025-00782**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.11; 2.5.3; 9.7.19; 11.3.7
(591) Vàng, trắng, đen, xám, nâu, xanh, đỏ.
(731) LÊ THỊ HỒNG (VN)
Thôn 5, xã Nga Trung, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; quán cháo dinh dưỡng.

---

(210) **4-2025-00783**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 4.3.3; 26.1.1
(731) LIANJIANG HEHE MEIMEI CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Unit 118-50, Building 12, Fushan Yuyuan, No. 18 Rui'an Road, Donghu Town, Lianjiang County, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Thiết bị để làm ảo thuật; thiết bị trò chơi; đồ chơi; bóng cho trò chơi; dụng cụ tập thể hình; còi hiệu lệnh dùng trong săn bắn.

Nhóm 29: Thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; rau củ quả, đã chế biến; trứng; sữa.

Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; kẹo; mật ong; bánh tròn kẹp thịt (bánh hamburger).

Nhóm 32: Bia; nước [đồ uống]; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống tăng lực; nước ép rau [đồ uống].

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

---

(210) **4-2025-00787**

(540)

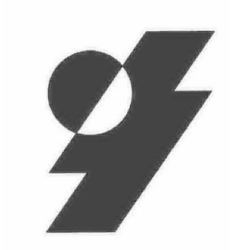

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.5.1; 26.7.25
(731) TRẦN ĐẠI DƯƠNG (VN)
99/18 tổ 14 - khu phố 1, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ nón.

---

(210) **4-2025-00790**

(540)

Vie
HEALTHCARE

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIE HEALTHCARE (VN)
Lầu 2, tòa nhà Kicotrans, số 5, Đống Đa, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người.

---

(210) **4-2025-00791**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.9; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.12
(591) Vàng, vàng ánh kim, vàng đồng, trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG (VN)
Lô C23A, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm ốp trần nhà, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vách ngăn không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-00792**

(540)

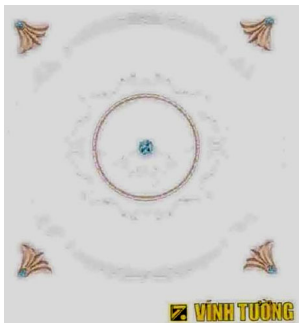

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.9; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.12
(591) Vàng, xanh ngọc, vàng đồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG (VN)
Lô C23A, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm ốp trần nhà, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vách ngăn không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-00793**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.7.6; 1.11.12; 25.7.25; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.12
(591) Vàng, vàng ánh kim, vàng đồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG (VN)
Lô C23A, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm ốp trần nhà, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vách ngăn không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-00794**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.9; 25.1.25; 25.7.25; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.12
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG (VN)
Lô C23A, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm ốp trần nhà, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vách ngăn không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-00795**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.13.25; 25.1.9; 26.1.1; 26.3.1; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.12
(591) Vàng, vàng đồng, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG (VN)
Lô C23A, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm ốp trần nhà, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vách ngăn không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-00796**

(540)

VNGATES

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) PHAN HOÀNG LÂM (VN)
P 1009, nhà A, ĐTM Đại Kim, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn và đại diện pháp lý trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực tố tụng; dịch vụ tư vấn pháp luật.

---

(210) **4-2025-00797**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CASABLANCA VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao kéo; dụng cụ thái thực phẩm, vận hành thủ công; bộ đồ ăn (dao, dĩa và thìa); kéo cắt; dao cắt, gọt; dao bào; dao chặt; dụng cụ mài dao; dụng cụ cắt pizza; dụng cụ thái phô mát; dụng cụ mở hộp, không dùng điện.

Nhóm 11: Nồi chiên không dầu, dùng điện; bình (ấm) đun nước, dùng điện; nồi cơm điện; nồi lẩu bằng điện; nồi áp suất, dùng điện; nồi nấu đa năng, dùng điện; chảo rán, dùng điện; dụng cụ nấu nướng, dùng điện.

Nhóm 21: Đũa; cốc; ly; bát; đĩa; bình; xô; rổ; nồi; xoong; chảo; bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp; nồi áp suất, không dùng điện; nồi hấp, không dùng điện; phích đựng nước; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; bộ đồ pha trà; ấm đun nước, không dùng điện; vật dụng giữ lạnh/ướp lạnh mang đi được, không dùng điện; dụng cụ gắp đá; xô đựng đá; dụng cụ gắp đường; dụng cụ khui rượu, không dùng điện; thìa đục lỗ; thìa trộn; muôi múc; khuôn bánh; khay; vỉ nướng, không dùng điện; dụng cụ bào dùng cho nhà bếp; chày và cối; máy ép tỏi; máy xay thực phẩm, không dùng điện; dụng cụ kẹp vỏ hạch; bộ dụng cụ nấu ăn mang đi được để dùng ngoài trời [không dùng điện].

---

(210) **4-2025-00798**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.15.7; 24.15.21

(591) Xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CASABLANCA VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao kéo; dụng cụ thái thực phẩm, vận hành thủ công; bộ đồ ăn (dao, dĩa và thìa); kéo cắt; dao cắt, gọt; dao bào; dao chặt; dụng cụ mài dao; dụng cụ cắt pizza; dụng cụ thái phô mát; dụng cụ mở hộp, không dùng điện.

Nhóm 11: Nồi chiên không dầu, dùng điện; bình (ấm) đun nước, dùng điện; nồi cơm điện; nồi lẩu bằng điện; nồi áp suất, dùng điện; nồi nấu đa năng, dùng điện; chảo rán, dùng điện; dụng cụ nấu nướng, dùng điện.

Nhóm 21: Đũa; cốc; ly; bát; đĩa; bình; xô; rổ; nồi; xoong; chảo; bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp; nồi áp suất, không dùng điện; nồi hấp, không dùng điện; phích đựng nước; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; bộ đồ pha trà; ấm đun nước, không dùng điện; vật dụng giữ lạnh/ướp

lạnh mang đi được, không dùng điện; dụng cụ gắp đá; xô đựng đá; dụng cụ gắp đường; dụng cụ khui rượu, không dùng điện; thìa đục lỗ; thìa trộn; muôi múc; khuôn bánh; khay; vỉ nướng, không dùng điện; dụng cụ bào dùng cho nhà bếp; chày và côi; máy ép tỏi; máy xay thực phẩm, không dùng điện; dụng cụ kẹp vỏ hạch; bộ dụng cụ nấu ăn mang đi được để dùng ngoài trời [không dùng điện].

---

(210) **4-2025-00799**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.1; 26.1.6; 26.5.1; 26.7.5
(591) Trắng, đen, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG (VN)
Lô C23A, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; trần nhà không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; tấm ốp trần nhà, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; vách ngăn không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-00801**

(540)

DBV

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG (VN)
Tầng 25, tòa nhà Vinacomin, số 3 Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Thẩm định bảo hiểm tai nạn; dịch vụ tính toán bảo hiểm; cho thuê bất động sản; môi giới bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; đầu tư vốn; dịch vụ tài chính; bảo hiểm hòa hoạn; bảo hiểm y tế; bảo hiểm hàng hải; dịch vụ quĩ tiết kiệm; bảo hiểm sinh mạng; tư vấn bảo hiểm; cung cấp thông tin tài chính; cung cấp thông tin bảo hiểm; dịch vụ bất động sản; quản lý các vân đề tài chính; dịch vụ đại diện bào lãnh; bảo hiểm xe cơ giới; bảo hiểm tài sản - kỹ thuật; bảo hiểm sức khỏe; bảo hiểm hàng không; tái bảo hiểm.

---

(210) **4-2025-00807**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 26.1.1
(731) NGUYỄN NGỌC ÁNH (VN)
45 Hàng Bè, phường Hàng Bạc, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội dầu; ca vát; găng tẩy trang phục]: khăn quàng cổ.

Nhóm 28: Gậy chơi bi-a; bàn bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; bao đựng gậy bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; đầu cơ bi-a.

---

(210) **4-2025-00808**

(540)

slaytify

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) VŨ ĐỨC HẢI (VN)
Thôn Tương Chúc, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; nhẫn [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; lắc chân [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2025-00811**

(540)

PHỞ CỘNG

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7
(591) Đỏ, đen, cam, xám.
(731) NHÂM THIỆN SĨ (VN)
130/8 Tân Chánh Hiệp 35, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện, theohình thức tại chỗ, mang về hoặc giao hàng tận nơi theo đơn đặt hàng; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán nước giải khát.

---

(210) **4-2025-00812**

(540)

PHỞ CỘNG

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7
(591) Đỏ, đen, cam, xám.
(731) NHÂM THIỆN SĨ (VN)
130/8 Tân Chánh Hiệp 35, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện, theohình thức tại chỗ, mang về hoặc giao hàng tận nơi theo đơn đặt hàng; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán nước giải khát.

---

(210) **4-2025-00813**

(540)

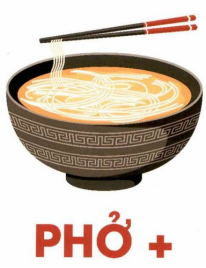

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7; 24.13.1; 24.17.5
(591) Đỏ, đen, cam, xám.
(731) NHÂM THIỆN SĨ (VN)
130/8 Tân Chánh Hiệp 35, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện, theohình thức tại chỗ, mang về hoặc giao hàng tận nơi theo đơn đặt hàng; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán nước giải khát.

---

(210) **4-2025-00814**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7; 24.13.1; 24.17.5
(591) Đỏ, đen, cam, xám.
(731) NHÂM THIỆN SĨ (VN)
130/8 Tân Chánh Hiệp 35, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện, theohình thức tại chỗ, mang về hoặc giao hàng tận nơi theo đơn đặt hàng; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán nước giải khát.

---

(210) **4-2025-00815**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.3; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.12
(591) Vàng, cam, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN GIÓ QUÊ (VN)
Thôn Trần Xá, xã Nguyên Lý, Huyên Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 30: Bánh đa nem làm từ gạo: bún khô; miến khô; mì ăn liền; phở khô; hủ tiếu khô.

---

(210) **4-2025-00816**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.4
(591) Đỏ đô, đỏ, đỏ hồng, hồng, xanh nước biển, đen.
(731) PHẠM THẾ TIẾN (VN)
Thôn 6 xã Thành An, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa khử uế dùng trong cúng tế; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm tẩy rửa dầu mỡ; chế phẩm làm thơm phòng.

---

(210) **4-2025-00818**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.1; 4.5.2; 5.3.13; 5.3.15; 11.3.3
(591) Kem, xanh than, xanh lá cây.
(731) PHẠM THỊ THANH HƯƠNG (VN)
14 Dãy D, tập thể K95, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo; thạch hoa quả [bánh kẹo]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo (bim bim); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; bán buôn và bán lẻ bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dụng cụ cắt lát rau củ quả vận hành bằng tay, dụng cụ chế biến thực phẩm thao tác thủ công, dao cắt xén gọt, dụng cụ chế biến thực phẩm thao tác thủ công, bình, dụng cụ cho mục đích gia dụng, dụng cụ nhà bếp, đồ pha trà, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, trà, đồ uống trên cơ sở trà, bánh kẹo, thạch hoa quả [bánh kẹo], thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo (bim bim), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, dâu ô liu nguyên chất dùng cho thực phẩm, dầu đậu nành dùng cho thực phẩm, sữa hạnh nhân, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

---

(210) **4-2025-00819**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) ZHEJIANG JICHONG TRADING CO., LTD. (CN)
Room 301, No. 1, Wenchang Road, Lanting Street, Keqiao District, Shaoxing City, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho chó; đồ ăn dùng để thưởng cho vật nuôi trong nhà, ăn được; thức ăn cho mèo; thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; ổ cho mèo.

---

(210) **4-2025-00820**

(540)

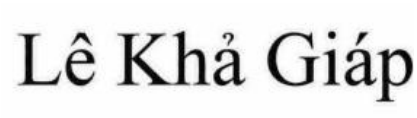

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HÀ CHI (VN)
Thôn Tranh Đấu, xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; rau, củ, đóng hộp.

Nhóm 30: Ngũ cốc dạng thanh; thanh ngũ cốc giàu protein; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán hạt đã chế biến, hạt tẩm ướp hương vị, rau củ quả đã chế biến, trái cây đã chế biến, rau củ đóng hộp, ngũ cốc dạng thanh, thanh ngũ cốc giàu protein, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, bánh kẹo, kẹo lạc, kẹo hạt điều, gia vị; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2025-00821**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN CAO HƯNG (VN)
Tổ 20, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 18: Túi; ba lô; túi xách tay; túi du lịch; vali; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; giày; dép; khăn choàng.

---

(210) **4-2025-00822**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 2.3.1; 2.3.10; 2.3.16; 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1

(591) Trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ECOGOLD COSMETIC (VN)
Thôn Trung Tâm, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: mỹ phẩm, dầu gội, dầu xả tóc, chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm), chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2025-00823**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 15.7.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Trắng, đen, vàng, đỏ, xanh

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SUN FLOWER (VN)
147/22 Ni Sư Huỳnh Liên, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy công nghiệp; máy nông nghiệp.

Nhóm 35: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; bán buôn máy móc, thiết bị và phụtùng máy khác.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

---

(210) **4-2025-00824**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, xanh lá, vàng.
(731) TRẦN THANH BÌNH (VN)
12, tổ 13 khu phố Long Đại, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; xốt gia vị; muối sấy; muối ớt; muối tiêu; bánh mì tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng và nước có ga; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn hương vị trà; bia.

---

(210) **4-2025-00825**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá đậm, đỏ.
(731) TRẦN THANH BÌNH (VN)
12, tổ 13, khu phố Long Đại, phường Long Thành Bắc, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến; rau củ quả đã chế biến; trái cây đã chế biến; thủy hải sản đã qua chế biến; thủy sản đóng hộp; nước mắm.

Nhóm 30: Gia vị; xốt gia vị; muối ớt; muối tiêu; bánh mì tươi; cà phê.

---

(210) **4-2025-00826**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HOMEFOOD (VN)
Số 26, phố Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; rau củ quả, đã chế biến; hạt đã chế biến; mứt quả ướt; hoa quả khô; ô mai.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị; xốt [gia vị]; mì sợi; gạo; kem; sữa chua; mì; bún; cháo; cơm ăn liền; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị, cửa hàng thực phẩm cụ thể là cà phê, trà, thảo mộc đã qua chế biến, sữa (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm từ sữa, rau củ quả, đã chế biến, trái cây, đã chế biến, cà phê, ngũ cốc, mật ong, gia vị, gạo, bánh kẹo, bánh mi, rau củ tươi, trái cây tươi, nước ngọt, siro, nước trái cây, nước có ga, mứt, ô mai, sữa chua, kem, các chế phẩm làm sạch cơ thể, sữa tắm, dầu gội, các chế phẩm tẩy rửa, làm sạch nhà cửa, đồ dùng, mĩ phẩm; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm: cà phê, trà, thảo mộc đã qua chế biến làm chất thay thế trà, sữa (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm từ sữa, rau củ quả, đã chế biến, trái cây, đã chế biến, trà, cà phê, ca cao, sô cô la, gạo, bánh kẹo, bánh mì, rau củ tươi, quả tươi, trái cây tươi, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước sinh tố, nước (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), bia, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống hoa quả có cồn; dịch vụ bán lẻ liên quan đèn các sản phẩm bánh; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo hàng hóa; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm.

Nhóm 43: Kinh doanh nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê địa điểm để tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo.

---

(210) **4-2025-00827**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.20; 8.1.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HOMEFOOD (VN)
Số 26, phố Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; rau củ quả, đã chế biến; hạt đã chế biến; mứt quả ướt; sữa; pho mát; bơ; pa-tê chay làm từ nguyên liệu thực vật; hoa qua khô; ô mai.

Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; bánh mỳ; bánh quy; bột để làm bánh ngọt; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị; xốt gia vị]; món ăn điểm tâm (hỗn hợp hạt ngũ cốc và quả khô); mì sợi; gạo; kem; sữa chua; mì; bún; cháo; cơm ăn liền; cà phê; trà.

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị, cửa hàng thực phẩm cụ thể là trà, thảo mộc đã qua chế biến, sữa (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm từ sữa, rau cu quả, đã chế biến, trái cây, đã chế biến, cà phê, ngũ cốc, mật ong, gia vị, gạo, bánh kẹo, bánh mì, rau củ tươi, trái cây tươi, nước ngọt, siro, nước trái cây, nước có ga, mứt, ô mai, sữa chua, kem, các chế phẩm làm sạch cơ thể, sữa tắm, dầu gội, các chế phẩm tẩy rửa, làm sạch nhà cửa, đồ dùng, mĩ phẩm; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm: trà, thảo mộc đã qua chế biến làm chất thay thế trà, sữa (không dùng cho mục đích y tế), sản phẩm từ sữa, rau củ quả, đã chế biến, trái cây, đã chế biến, trà, cà phê, ca cao, sô cô la, gạo, bánh kẹo, bánh mì, rau củ tươi, quả tươi, trái cây tươi, đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, nước sinh tố, nước (đồ uống), nước khoáng (đồ uống), bia, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống hoa quả có cồn;

dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm bánh; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo hàng hóa; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm.

Nhóm 43: Kinh doanh nhà hàng ăn uống; trang trí bánh; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê địa điểm để tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo.

---

(210) **4-2025-00828**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21
(591) Đen, tím, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DOLPHIN AGENCY (VN)
Số 25/6/312 Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán đồ ăn vặt.

---

(210) **4-2025-00829**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.17; 26.4.9; 26.11.12
(591) Xanh, vàng, đỏ, đen, trắng.
(731) TRẦN TUẤN LONG (VN)
P405 T1 CT18, đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ tô chức các khoá học.

---

(210) **4-2025-00830**

(540)

VAM4078

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH HISCO VIỆT NAM (VN)
Thôn cổ Dương, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH SAO THIÊN BÌNH (CÔNG TY LUẬT TNHH SAO THIÊN BÌNH)

(511) Nhóm 28: Thiết bị tập luyện thể hình; máy móc và thiết bị chơi ném bóng gỗ; máy móc và thiết bị chơi bow-ling; tấm chắn ngụy trang (dụng cụ thể thao); vật dụng bảo vệ đầu gối

(dụng cụ thể thao); vật chống rung cho các vật động viên (dụng cụ thể thao); đệm lót đế bảo vệ (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao).

---

(210) **4-2025-00831**

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

FASTHERM

(731) NGUYỄN THÁI HOÀNG (VN)
Tổ 5 khu 2 phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ giới thiệu sản phẩm, dịch vụ mua bán các sản phẩm cụ thể là: ống dẫn hằng kim loại, vòi phun bằng kim loại, ống bao nối bằng kim loại, van ống nước bằng kim loại, vòng đệm bằng kim loại, đầu nối bang kim loại cho ống dẫn, ống dẫn nước dùng cho hệ thống và thiết bị vệ sinh, hệ thống ống dẫn nước, vòi phun nước, van nước (bộ phận của thiết bị vệ sinh), ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại, van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo, ống nhánh không bằng kim loại, ống thoát nước không bằng kim loại, nắp thoát nước (van), không bằng kim loại hoặc chất dẻo, ống dẫn không bằng kim loại, cho hệ thống thông gió và hệ thống điều hòa không khí.

---

(210) **4-2025-00832**

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Lion King
Vua Sư Tử
狮子王
Shizi wang
獅子王

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-00833**

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

HoaMocLan
MAKEUP CLASS

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(731) ĐỖ HƯƠNG GIANG (VN)
Số 145 Trần Đăng Ninh, khu 5,3 ha, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phô Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm (make up).

---

(210) **4-2025-00834**

(540)

AE

AD-AE

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGÔ QUANG TUẤN (VN)
Thôn Tiên Hội, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại, khoá bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-00835**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(591) Hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI HTC VIỆT NAM (VN)
Số 23 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví; balo; bao để móc chìa khóa; túi cầm tay cho phụ nữ; hộp bằng da thuộc hoặc giả da.

Nhóm 25: Thắt lưng (trang phục); giày; dép; quần áo; miệng đệm gót giầy.

---

(210) **4-2025-00836**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 18.1.8; 18.1.23; 26.4.4; 26.4.18

(731) SHENZHEN HUIXINGMING TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
1104 Public Space, Henglu E Times Building, No. 159 Pingji Avenue North, Hehua Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn văn phòng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) dùng trong văn phòng và sân vườn; đồ đạc văn phòng; ghế [ngồi]; bàn bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-00837**

(540)

Diveblues

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN STREET CAT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
103, Building 1, No. 14 Zhenxing Road, Liang'antian Community, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Quạt điện; quạt điện có thể cầm theo; quạt bàn được cấp nguồn bằng usb; quạt sưởi điện; quạt điện có thể đeo được; quạt điện không cánh.

---

(210) **4-2025-00838**

(540)

MACONDO

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) MACONDO (BEIJING) CULTURE CO., LTD. (CN)
Rm. 303, F3, Unit B, Bld. No. 27, No. 8 Fenggu 4th Road, Yanqing District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giầy thể thao; áo khoác ngoài; quần áo; áo ni len thể thao; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; tất thấm mồ hôi.

---

(210) **4-2025-00840**

(540)

VUA SỐT
KING OF SAUCE

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đen, xanh lá cây, xanh xám, xám nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ ĐOAN TRANG (VN)
C15.03 Hưng Phát, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gia vị; nước sốt các loại; nước sốt cho món trộn; nước sốt chế biến sẵn.

Nhóm 35: Mua bán: nước sốt, gia vị.

---

(210) **4-2025-00841**

(540)

KATE FORD ★★★ TAM - DT

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.4; 1.1.10
(731) CÔNG TY TNHH VẢI TÂM (VN)
Số 911/15/1, đường Lạc Long Quân, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 24: Vải; tấm phủ đồ đạc bằng vải; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; vải lanh; lụa [vải].

---

(210) **4-2025-00842**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 3.7.24; 18.3.21; 18.3.23
(591) Trắng, xanh lam, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TUẤN PHÁT GROUP (VN)
Số 360 đường Nguyễn Đức Thuận, khu phố 5, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ chăn nuôi gia súc.

---

(210) **4-2025-00843**

(540)

Dr.NIN

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)
Số 51, đường Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại cho hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-00844**

(540)

Dr.NIN

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)
Số 51, đường Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; pho mai; dầu ăn thực vật; cá đã chế biến; thịt đã chế biến.

---

(210) **4-2025-00845**

(540)

Dr.NIN

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)
Số 51, đường Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2025-00846**

(540)

Dr.NIN

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)
Số 51, đường Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn; bia.

---

(210) **4-2025-00847**

(540)

Dr.NIN

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)
Số 51, đường Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2025-00848**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.4.4; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CHENG YI (VN)
Số 19 đường Nguyễn Trọng Trí, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần cứng máy tính; máy tính xách tay; máy tính bảng; màn hình [phần cứng máy vi tính].

---

(210) **4-2025-00849**

(540)

VBN

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VBN (VN)
Số 34 đường 57A, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Khoá móc bằng kim loại (không dùng điện); khoá lò xo; khoá bằng kim loại cho túi xách; chìa khóa bằng kim loại; khoá bằng kim loại cho xe cộ; khoá bánh xe ô tô.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công như: dao cắt; kéo cắt; rìu đẽo; dụng cụ mài; dao cạo dùng điện; dao cạo không dùng điện; bộ đồ bàn ăn như: dao; dĩa; thìa; dụng dụ cầm tay làm vườn: kéo cắt cây; kéo tỉa cành.

Nhóm 09: Thiết bị đếm bước chân; máy fax; cân sức khỏe; đèn quang học; dụng cụ đo đạc; cáp dẫn điện;dây dẫn điện; thước đo độ mở; khoá điện; khóa sinh trắc học; khóa bằng mật mã.

Nhóm 21: Kẹp phơi quần áo; bàn chải đánh răng; dụng cụ mỹ phẩm; giẻ lau nhà; hộp bằng thuỷ tinh; ấm trà; đồ trang trí bằng sứ; tượng bằng sứ; tượng bằng gốm; tượng bằng đất nung; tượng bằng gồm; tượng bằng thủy tinh; đồ trang trí bằng sứ; đồ mỹ nghệ bằng sứ; tượng bằng sứ; tượng gốm; tượng đất nung; tượng thủy tinh; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ; tác phẩm nghệ thuật gốm; tác phẩm nghệ thuật đất nung; tácphẩm nghệ thuật gốm; tác phẩm nghệ thuật thủy tinh; tượng bán thân bằng sứ; tượng bán thân gốm; tượng bán thân đất nung; tượng bán thân; tượng bán thân thủy tinh; tượng nhỏ bằng sứ; tượng nhỏ gốm; tượng nhỏ đất nung; tượng nhỏ gốm; tượng nhỏ thủy tinh; cúp tượng kỷ niệm bằng sứ; cúp tượng kỷ niệm bằng gốm; cúp tượng kỷ niệm bằng đất nung;cúp tượng kỷ niệm bằng gốm đỏ; cúp tượng kỷ niệm bằng thủy tinh; bình thuỷ tinh; hộp bằng thủy tinh.

---

(210) **4-2025-00851**

(540)

LOAPAY

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) 1. PHẠM TRUNG CHIẾN (VN)
Tổ dân phố số 4 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
2. TRẦN VĂN THẮNG (VN)
Xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Các loại loa; loa thông minh; sạc pin; thiết bị xử lý âm thanh; thiết bị xử lý hình ảnh.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: các loại loa, loa thông minh, sạc pin, thiết bị xử lý âm thanh, thiết bị xử lý hình ảnh.

---

(210) **4-2025-00852**

(540)

beinksyoga

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY TNHH BEINKS INTERNATIONAL (VN)
4/17B Đường 160, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 27: Thảm; thảm yoga; tham tập thể dục.

Nhóm 28: Dụng cụ tập yoga; dụng cụ thể thao.

---

(210) **4-2025-00853**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 26.1.1
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO THIÊN YẾN PHÚ (VN)
Số 39/1 Lương Thế Vinh, phường 2, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến thô; yến sào sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào đã chế biến và đóng hộp (yến hũ chưng sẵn); thực phẩm làm từ yến sào.

---

(210) **4-2025-00859**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.9.1; 26.3.23; 26.13.25
(591) Trắng, vàng kim, ghi đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHAY ĐẶC SẢN HUẾ LỤC HÒA (VN)
Số 28 Nguyễn Thiện Kế, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPRET (CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPRET)

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện (văn hóa, ẩm thực, võ thuật); tổ chức và điều hành hội thảo (về văn hóa, ẩm thực, võ thuật); tổ chức triển lãm (cho mục đích văn hóa và ẩm thực); tổ chức các cuộc thi giải trí (nấu ăn, võ thuật, võ cổ truyền); tổ chức hoạt động võ thuật; tổ chức lễ hội festival Huế.

---

(210) **4-2025-00861**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) DỊP THỊ LIÊN (VN)
Phố Tân Thanh, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 30: Bánh khẩu sli; bánh phồng; kẹo lạc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-00862**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) HOÀNG NGUYỆT HỒNG (VN)
Thôn Khòn Cải, xã Liên Hội, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 30: Bánh khẩu sli; bánh phồng; kẹo lạc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-00863**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) ĐỒNG THỊ THU (VN)
Thôn Phú Nhuận, xã Điềm He, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 30: Bánh khẩu sli; bánh phồng; kẹo lạc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-00864**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) TRIỆU THỊ DUYÊN (VN)
Thôn Phú Nhuận, xã Điềm He, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 30: Bánh khâu sli; bánh phồng; kẹo lạc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-00865**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN TUYẾT NHUNG (VN)
Thôn Nà Súng, xã Điềm He, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 30: Bánh khâu sli; bánh phồng; kẹo lạc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-00866**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(731) HÀ THỊ ĐIỀM (VN)
Thôn Tân Tiến, xã An Sơn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 30: Bánh khẩu sli; bánh phồng; kẹo lạc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-00867**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) HOÀNG THỊ CHUYÊN (VN)
Số 21A, phố Tâm An, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 30: Bánh khẩu sli; bánh phồng; kẹo lạc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-00868**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1; 24.15.7; 26.3.1; 26.3.5
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SHEH FUNG SCREWS VIỆT NAM (VN)
Lô C8.1, Cụm C8, đường N8, khu công nghiệp Hàm Kiệm II - Bita's, xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 06: Các vật dụng nhỏ (đồ ngũ kim) làm bằng kim loại như: đinh; ốc vít; đinh vít; bu lông.

---

(210) **4-2025-00869**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 1.1.10; 7.11.10; 26.11.12
(591) Hồng, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SAO VIỆT NAM (VN)
Tòa nhà Twins Tower 11, số 85, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải về; phần mềm ứng dụng tích hợp tham gia, điều phối dịch vụ vận tải; phần mềm lên lịch trình và gửi tự động các phương tiện đi lại (xe cộ) có động cơ; phần mềm ứng dụng di động dẫn đường định hướng; phần mềm cho hệ thống dẫn hướng sử dụng hệ thống định vị toàn cầu gps; phần mềm ứng dụng đặt xe (cho thuê xe).

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ hậu cần vận tải (logistics); dịch vụ vận tải bằng xe điện; dịch vụ lái xe; dịch vụ vận chuyển hàng hóa, hành khách; dịch vụ cho thuê xe.

---

(210) **4-2025-00870**

(540)

LANUX

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH LANUX VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tòa Intracom 2 Tower, 33 đường cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Nước hoa thơm phòng; tinh dầu thơm phòng; nước hoa dùng cho xe ô tô; chế phẩm khử mùi cho phòng.

---

(210) **4-2025-00871**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.13.10; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.7
(591) Nâu, nâu nhạt, nâu xám, xám, xám nhạt, trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SHEH FUNG SCREWS VIỆT NAM (VN)
Lô C8.1, Cụm C8, đường N8, khu công nghiệp Hàm Kiệm II -Bita's, xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 06: Các vật dụng nhỏ (đồ ngũ kim) làm bằng kim loại như: đinh; ốc vít; đinh vít; bu lông.

---

(210) **4-2025-00874**

(300) 98/702948 16/08/2024 US

(540)

YETI

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) YETI COOLERS, LLC (US)
7601 Southwest Parkway, Austin, Texas 78735, USA

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 18: Dây xích cho thú cưng; dây xích cho động vật; vòng cổ cho thú cưng; vòng cổ cho động vật; thẻ cho thú cưng chuyên dùng để gắn vào dây xích hoặc vòng cô cho thú cưng.

---

(210) **4-2025-00875**

(540)

Mega Point

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.21; 24.17.24
(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DONG HEA VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngõ 102 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ gia dụng bằng nhựa: thớt để cắt dùng cho nhà bếp; hộp nhựa đựng thực phẩm.

---

(210) **4-2025-00876**

(540)

DH 咨询
DH CONSULTING

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DH VIỆT NAM (VN)
Unit 10 tầng 12, tòa nhà TechnoPark Tower, khu đô thị Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm để quảng cáo sản phẩm; dịch vụ tổ chức hội chợ triển lãm cho mục đích thương mại; marketing; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn quảng cáo; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo; dịch vụ đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; dịch vụ tư vấn tuyển dụng nhân sự; dịch vụ phân tích giá cả thị trường; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; thúc đẩy bán hàng; trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng; khảo sát kinh doanh thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; trưng bày sản phẩm tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ mua sắm cho người khác; sản xuất phim quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; xuất bản tài liệu quảng cáo; tuyển dụng nhân sự.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê căn hộ; dịch vụ cho thuê bất động sản; thu tiền thuê nhà; môi giới chứng khoán; tư vấn bảo hiểm bất động sản; môi giới bảo hiểm bất động sản; môi giới tín chỉ các-bon; cầm đồ.

Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục; sắp xếp và tiến hành các hội nghị chuyên đề; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ phiên dịch; xuất bản sách; xuất bản tài liệu (không bao gồm tài liệu quảng cáo).

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ làm vườn; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; chăm sóc bãi cỏ; dịch vụ diệt cỏ hại; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp; nuôi trồng thủy sản; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong lâm nghiệp.

---

(210) **4-2025-00877**

(540)

G1REC

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ECO MOBILE (VN)
Tầng 8, tòa nhà Coalimex building, số 33 phố Tràng Thi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải về; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải về, dùng để ghi màn hình; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải về, dùng để tạo và chỉnh sửa video từ việc quay lại màn hình điện thoại; phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính; phát triển phần mềm đa phương tiện tương tác; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2025-00878**

(540)

REC1st

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ECO MOBILE (VN)
Tầng 8, tòa nhà Coalimex building, số 33 phố Tràng Thi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải về; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải về, dùng để ghi màn hình; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải vê, dùng để tạo và chỉnh sửa video từ việc quay lại màn hình điện thoại; phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính; phát triển phần mềm đa phương tiện tương tác; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2025-00879**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.8; 2.1.16; 2.1.23; 6.1.2
(591) Đen, xanh lá cây, xanh dương, cam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT P2D (VN)
Số 4 Trần Quý Khoách, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện thể thao.

---

(210) **4-2025-00880**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.8; 2.1.16; 2.1.23; 6.1.2
(591) Đen, xanh lá cây, xanh dương, cam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT P2D (VN)
Số 4 Trần Quý Khoách, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện thể thao.

---

(210) **4-2025-00881**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.6; 6.19.9; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây, đen, vàng.
(731) NGUYỄN ĐỨC THỊNH (VN)
Đường 412, Diom.B, xã Lạc Xuân, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 08: Bép phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công;bình xịt thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay]; bom phun thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ phun xịt thuốc [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 35: Cập nhật tài liệu quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý quá trình đặt hàng; mua bán: bép phun thuốc trừ sâu, bình xịt thuốc trừ sâu, bơm phun thuốc trừ sâu, dụng cụ phun xịt thuốc, vòi sen tưới cây.

---

(210) **4-2025-00882**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 19.7.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GERMINATION (VN)
100 đường số 1, khu nhà ở Hưng Phú, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Chai thủy tinh; ly thủy tinh; hũ thủy tinh; lót ly gồ; nắp ly gỗ.

Nhóm 35: Mua bán: chai thủy tinh, ly thủy tinh, hũ thủy tinh, lót ly gỗ, nắp ly gỗ.

---

(210) **4-2025-00883**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.4.18
(591) Trắng, xanh.
(731) NGUYỄN THỊ THANH (VN)
Ấp Vĩnh Thới, xã Vĩnh Kim, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cở sở cà phê;trà.

---

(210) **4-2025-00885**

(540)

EOD

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) SHENZHEN TOHACHI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
301, Building 4, No. 57, Yanchao Road, Yanchuan Community, Yanluo Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu; găng tay dùng để xoa bóp; thiết bị chỉnh hình; vật liệu dùng để khâu vết thương; thiết bị rung xoa bóp.

---

(210) **4-2025-00886**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 19.7.1; 26.4.2; 26.4.9
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN BÌNH (VN)
Xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-00887**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 18.5.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1
(591) Vàng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DU LỊCH AMAZING (VN)
Số 41, ngách 108/58 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được dưới dạng ứng dụng điện thoại di động dùng để truy cập hướng dẫn và đánh giá về nhà cung cấp dịch vụ du lịch, các địa điểm du lịch, các chuyến du lịch và các điểm thu hút du lịch địa phương; phần mềm có thể tải xuống được dưới dạng ứng dụng điện thoại di động dùng để truy cập cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm được trong lĩnh vực vận tải, du lịch và lập kế hoạch du lịch; phần mềm có thể tải xuống được dưới dạng ứng dụng điện thoại di động dùng để thực hiện đặt chỗ và giữ chỗ trong vận tải, du lịch và nhà hàng.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành; vận tải; cho thuê xe; vận chuyển hành khách; dịch vụ đại lý bán vé máy bay nội địa và quốc tế; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; cung cấp thông tin du lịch.

---

(210) **4-2025-00888**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GMT (VN)
Xóm Ó, thôn Đông Thượng, xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước khoáng ion kiềm (đồ uống); nước uống tinh khiết, nước giải khát không cồn.

---

(210) **4-2025-00889**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) LUTRON ELECTRONICS CO., INC. (US)
7200 Suter Road, Coopersburg, Pennsylvania 18036, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Bộ điều khiển điện tử để điều chỉnh ánh sáng, rèm cửa sổ lắp động cơ, quạt trần, màn hình chiếu, âm thanh, hình ảnh phong cảnh nền của máy trình chiếu và bộ điều chỉnh nhiệt độ; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; bộ điều khiển ánh sáng.

---

(210) **4-2025-00890**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 11.3.14; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lục đậm, xanh lục nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN (VN)
Tổ dân phố Văn Thánh, phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc; đồ uống trà có sữa; trà xanh.

---

(210) **4-2025-00891**

(540)

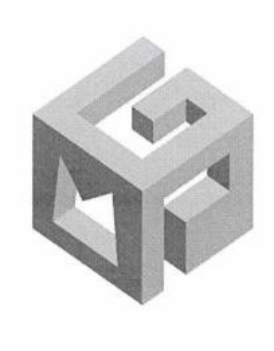

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(731) GLOBAL MANUFACTURING PARTNERS HOLDINGS LIMITED (CN)
Flat/Rm 1310-1311 13/F Telford House 16 Wang Hoi Road Kowloon Bay Kl China 999077
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Trang trí quầy hàng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing thông qua người có ảnh hưởng; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

---

(210) **4-2025-00892**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 14.1.13; 14.1.15; 25.3.3
(591) Cam, xanh dương.
(731) VÕ VĂN QUYẾT (VN)
Xóm Trường An, xã Thịnh Trường, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; sắp xếp và tổ chức các diên đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2025-00893**

(540)

GETE EYESHOT

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) JIANGSU LEHAO OPTICAL GLASSES CO., LTD. (CN)
No. 1508, Block B, Wuyue Plaza, Development Zone, Danyang City, Zhenjiang City, Jiangsu Province, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Khăn lau kính đeo mắt [phụ kiện của kính đeo mắt]; thiết bị và dụng cụ quang học; kính bảo hộ; kính râm; kính mắt; bao kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; gọng kính mắt; thấu kính đeo mắt; kính áp tròng.

---

(210) **4-2025-00894**

(540)

Medical Robot
TEINYO

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.11.12
(591) Xanh dương, đen, xám, trắng.

(731) NGUYỄN BÁ HÒA (VN)
Thôn Phúc Tiến, xã Bình Yên, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế; thiết bị xoa bóp dùng cho mục đích y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị y tế gia đình; khẩu trang y tế.

Nhóm 35: Mua bán và phân phối bán hàng các sản phẩm: thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị vật lý trị liệu, đai mát-xa, thảm mát-xa, máy xung điện, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, máy xoa bóp đặt trên giường, máy xoa bóp cầm tay, mặt nạ trị liệu, thiết bị chăm sóc da dùng cho mục đích y tế, đèn trị liệu dùng cho mục đích y tế, gối mát xa và trị liệu; quảng cáo và xúc tiến thương mại; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2025-00895**

(540)

LOKIOK

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 15.9.11; 26.3.2
(591) Trắng, tím, hồng.

(731) ROCKSHIP TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Unit 616, 6/f., Kam Teem Industrial Building, 135 Connaught Road West, Sai Wan Hong Kong, 999077

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; thiết kế hệ thống máy tính; chuyên đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; nghiên cứu công nghệ.

---

(210) **4-2025-00896**

(540)

LÊ DUYÊN FOOD

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.13.25
(591) Xanh lá.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ DUYÊN (VN)
Thôn Bắc Sơn, xã Tự Tân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 35: Mua bán nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, kẹo.

---

(210) **4-2025-00897**

(540)

Topstrong

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) GUANGDONG DINGGU JICHUANG HOME FURNISHINGS CO., LTD (CN)
Hesui Industrial Park, Dongfeng Town, Zhongshan City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; khóa điện; thẻ từ được mã hóa; bảng thông báo điện tử; màn hình video; hệ thống phòng trộm, chạy điện.

---

(210) **4-2025-00898**

(540)

DR.UMERREL

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) GUANGZHOU AISEI BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
(Airport Baiyun) 304, Block C, No. 13 Tongfu Road, Renhe Town, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; kem trị nám tàn nhang; tinh dầu; dầu gội đầu; chế phẩm đánh răng.

---

(210) **4-2025-00899**

(540)

QIJIN

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) GUANGZHOU RUYIN TRADING CO., LTD (CN)
Room 2413, No. 180 Jiangnan Avenue, Haizhu District, Guangzhou, 510000 China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây điện; thiết bị chuyển mạch di động [điện]; pin điện; đi-ốt phát quang [led]; nam châm trang trí; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp].

---

(210) **4-2025-00900**

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

QIJIN

(731) GUANGZHOU RUYIN TRADING CO., LTD (CN)
Room 2413, No. 180 Jiangnan Avenue, Haizhu District, Guangzhou, 510000 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Mô hình mẫu của kiến trúc sư; vật liệu để nặn; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; các tác phẩm nghệ thuật in thạch bản; tờ quảng cáo; thẻ.

---

(210) **4-2025-00901**

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

QIJIN

(731) GUANGZHOU RUYIN TRADING CO., LTD (CN)
Room 2413, No.180 Jiangnan Avenue, Haizhu District, Guangzhou, 510000 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; khối lắp ghép [đồ chơi]; nhà của búp bê; phòng của búp bê; mô hình đồ chơi; trò chơi ghép hình.

---

(210) **4-2025-00902**

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Cuteroom

(731) GUANGZHOU RUJUN TRADE CO., LTD. (CN)
Room 2612, No. 9 Xingyao Street, Haizhu District, Guangzhou City, China 510000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Mô hình mẫu của kiến trúc sư; vật liệu để nặn; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; tác phẩm nghệ thuật in thạch bản; tờ quảng cáo; thẻ.

---

(210) **4-2025-00903**

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Cuteroom

(731) GUANGZHOU RUJUN TRADE CO., LTD. (CN)
Room 2612, No. 9 Xingyao Street, Haizhu District, Guangzhou City, China 510000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; khối lắp ghép [đồ chơi]; nhà của búp bê; phòng cho búp bê; mô hình đồ chơi; trò chơi ghép hình.

---

(210) **4-2025-00904**

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

BASEMO

(731) SHENZHEN BEIMO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1401-12, Building 1, Kanghuai Industrial Park, No. 60, Ping'an Road, Dafu Community, Guanlan Street, Longhua District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; tai nghe; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; thiết bị sạc cho điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay.

---

(210) **4-2025-00905**

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

FLUMINER

(731) SHENZHEN XINGHE RUIHANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 118, Building D, Shenzhen Zhihui Innovation Center, Hangcheng Industrial Zone, Taoyuan Community, Xixiang Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy tính; máy vi tính; thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh]; hộp đựng băng trò chơi video; máy tính xách tay; phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2025-00906**

(540)

朗生LANSEN

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN LANSEN INTEGRATED TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Block A/B, 368 Ainan Road, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Gỗ thành phẩm; gỗ xẻ; ván lát sàn gỗ; ván gỗ dùng cho xây dựng; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình; gỗ dán.

---

(210) **4-2025-00907**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.7

(731) SHENZHEN LANSEN INTEGRATED TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Block A/B, 368 Ainan Road, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Gỗ thành phẩm; gỗ xẻ; ván lát sàn gồ; ván gỗ dùng cho xây dựng; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình; gỗ dán.

---

(210) **4-2025-00908**

(540)

LANSEN

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN LANSEN INTEGRATED TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Block A/B, 368 Ainan Road, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Gỗ thành phẩm; gỗ xẻ; ván lát sàn gỗ; ván gỗ dùng cho xây dựng; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình; gỗ dán.

---

(210) **4-2025-00909**

(540)

FLOWATT

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN HEHEJIN INDUSTRIAL CO., LTD (CN)
Room AI 110-2, Building A, Rongde International, Huaqiao Village, Henggang Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc cho ắc quy điện; thiết bị sạc pin; bộ đảo điện; pin điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; pin mặt trời.

---

(210) **4-2025-00910**

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

KUKIHAND

(731) KUQISHOU (DONGGUAN) INTELLIGENT EQUIPMENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 101, No. 251 Hengli South Ring Road, Hengli Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; bộ điều khiển bằng thuỷ lực dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; cơ cấu dẫn hướng cho máy móc; máy dán tem.

---

(210) **4-2025-00911**

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

度·量·衡
Doluehen

(731) FUJIAN TONGYI ENVIRONMENTAL PROTECTION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2nd Floor, No. 205, North Section, Huzhu Village, Chendai Town, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Ete xenluloza dùng trong công nghiệp; hóa chất để ngăn ngừa vết bẩn trên vải; nhựa tổng hợp chưa xử lý; nhựa polyme, chưa xử lý; keo dùng trong công nghiệp; plastisol (một loại polyme dùng trong công nghiệp); keo dùng cho da thuộc; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất kết dính dùng cho đồ đi chân; gelatin dùng trong công nghiệp.

Nhóm 02: Chất nhuộm màu cho giày; chất nhuộm màu cho da thuộc; chất nhuộm màu; phẩm màu cho thực phẩm; mực cho da thuộc; sơn; nhựa thông [dung môi cho sơn]; chế phẩm chống ăn mòn; nhựa cây; mát tít [nhựa tự nhiên].

Nhóm 07: Máy gia công gỗ; máy gia công da thuộc; máy may; máy xử lý chất dẻo; máy dập nổi; súng khí nén để đẩy mát tít; súng phun keo dính, dùng điện; súng phun sơn; máy cơ điện dùng cho công nghiệp hóa chất; thiết bị phun sơn; máy sơn; dụng cụ phun sơn bằng khí nén.

---

(210) **4-2025-00912**

(540)

WinX

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa, dịch vụ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ thẻ tích điểm (tích lũy điểm thưởng cho khách hàng).

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ thẻ thanh toán; dịch vụ thanh toán qua điện thoại di động và qua internet.

Nhóm 38: Truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền video theo yêu cầu; cung cấp các diễn đàn dựa trên thực tế ảo trực tuyến để cộng tác trong công việc; dịch vụ truyền tải podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng internet.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm (chương trình máy tính); phần mềm thương mại điện tử; lập trình máy vi tính; phần mềm hỗ trợ thanh toán điện tử bằng thẻ.

---

(210) **4-2025-00913**

(540)

The WinX

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa, dịch vụ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ thẻ tích điểm (tích lũy điểm thưởng cho khách hàng).

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán điện tử; dịch vụ thẻ thanh toán; dịch vụ thanh toán qua điện thoại di động và qua internet.

Nhóm 38: Truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền video theo yêu cầu; cung cấp các diên đàn dựa trên thực tê ảo trực tuyến để cộng tác trong công việc; dịch vụ truyền tải podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; cung cấp dịch vụ khai thác nội dung số trên mạng internet.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm (chương trình máy tính); phần mềm thương mại điện tử; lập trình máy vi tính; phần mềm hỗ trợ thanh toán điện tử bằng thẻ.

---

(210) **4-2025-00914**

(540)

Three leaf

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN QUANG LỢI (VN)
Thôn Tân Quảng, xã Ea Tóh, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng thực vật (thuộc nhóm này); chế phẩm phân bón; phân lân; phân hữu cơ [phân bón]; thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ bệnh cho cây trồng; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; thuốc trừ rệp cây.

---

(210) **4-2025-00915**

(540)

ALL SEASON

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT (VN)
Số 3, ngách 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng thực vật (thuộc nhóm này); chế phẩm phân bón; phân lân; phân hữu cơ [phân bón]; thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2025-00916**

(540)

SEAWINPRO

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT (VN)
Số 3, ngách 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng thực vật (thuộc nhóm này); chế phẩm phân bón; phân lân; phân hữu cơ [phân bón]; thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2025-00917**

(540)

VRT

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO SU VIỆT NAM (VN)
Lô K4, đường số 10, khu công nghiệp Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; gel bôi trơn (dùng cho mục đích y tế); xịt giảm đau (dùng cho mục đích y tế); chất sát trùng, diệt khuẩn, diệt trùng; cồn dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân.

Nhóm 10: Bao cao su; khẩu trang y tế; que thử thai; que thử rụng trứng; thiết bị và dụng cụ y tế; găng tay cho mục đích y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán (phân phối): thiết bị và dụng cụ y tế, khẩu trang y tế, nước rửa tay diệt khuẩn, que thử thai, que thử rụng trứng, thiết bị và dụng cụ y tế, nhiệt kế cho mục đích y tế, gel bôi trơn dùng cho mục đích y tế, xịt giảm đau (dùng cho mục đích y tế), chất sát trùng, diệt khuẩn, diệt trùng, cồn dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân, chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

---

(210) **4-2025-00918**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 20.5.7; 24.15.1; 24.15.13; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.10; 26.1.18
(591) Xanh lá, trắng.
(731) HỘI TỰ ĐỘNG HÓA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Lầu 8, phòng 808, 224 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy móc công nghiệp cơ khí tự động hóa; phụ kiện của máy móc công nghiệp cơ khí tự động hóa; máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện; máy bán hàng tự động; thiết bị in 3D; robot công nghiệp.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ chuyển giao bí quyền [dịch vụ đào tạo].

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ: nghiên cứu công nghệ cơ khí tự động hóa; tư vấn công nghệ cơ khí tự động hóa; tư vấn chuyên giao công nghệ cơ khí tự động hóa; chuyển giao công nghệ cơ khí tự động hóa.

---

(210) **4-2025-00920**

(540)

ALL WINTOP

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT (VN)
Số 3, ngách 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng thực vật (thuộc nhóm này); chế phẩm phân bón; phân lân; phân hữu cơ [phân bón]; thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2025-00921**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.13.25; 26.15.15
(591) Vàng đồng, ghi.
(731) NGUYỄN BÍCH THỦY (VN)
Căn hộ F313, tòa F, Xuân Mai Complex, Yên Nghĩa, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Học viện; giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy về đầu tư chứng khoán và đầu tư tài chính; giáo dục phát triển kỹ năng mềm; đào tạo kỹ năng cá nhân; đào tạo kỹ năng lãnh đạo, quản lý.

---

(210) **4-2025-00922**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 1.7.6; 24.17.25; 25.7.25; 26.1.1
(591) Đen, hồng.
(731) NGUYỄN PHƯƠNG QUỲNH (VN)
292/10/1 Lê Văn Khương, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ quán cà phê; quán trà sữa; quán trà hoa quả.

---

(210) **4-2025-00923**

(540)

PRAZOMEDO

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH MEDOCHEMIE (VIỄN ĐÔNG) (VN)
Số 40 VSIP II đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, Khu liên hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị Bình Dương, phường Hoà Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; dung dịch truyền dùng trong y tế; dược liệu; thuốc bổ.

---

(210) **4-2025-00924**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.25; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh lá, trắng.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT BÁNH TRÁNG HỒNG TÂM (VN)
Số 889, đường Nguyễn Văn Linh, xã Trường Đông, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng; bánh tráng các loại; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; muối tôm; bánh kẹo các loại; đồ gia vị.

---

(210) **4-2025-00925**

(540)

Desdowi

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) JIAJIN MAI (CN)
Room 110, No. 410, Heping Road, Longhua District, Shenzhen, Guangdong Province, CHINA 518024
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy in 3D; máy cắt; máy công cụ; máy gia công thủy tinh; máy xay; người máy công nghiệp; máy khắc laze mang đi được; điện cực dùng cho máy hàn; máy gia công kim loại; thiết bị và máy đánh bóng [dùng điện]; máy in nén; máy đào xúc.

---

(210) **4-2025-00926**

(540)

Galaxy Buds Core

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe nhét tai; tai nghe; bộ tai nghe trùm qua đầu có micro.

---

(210) **4-2025-00928**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 7.1.11; 7.1.24; 20.7.1; 26.1.1
(591) Xanh đậm, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HOÀNG ĐIỆP (VN)
Đường Trần Quang Khải, TDP Vân Kênh, phường Châu Giang, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán, kinh doanh bất động sản, các dịch vụ liên quan khác: cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; đánh giá bất động sản; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; quản lý bất động sản; điều hành sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ quản lý, vận hành tòa nhà văn phòng, khu đô thị, khu nghỉ dưỡng, trung tâm thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

---

(210) **4-2025-00929**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, xanh lá, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KAIZEN MATERIALS VIỆT NAM (VN)
408/10/1 Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách ly; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; sợi khoáng vật [cách ly]; Vật liệu để cách ly.

---

(210) **4-2025-00930**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CHUA HAH SENG FOOD PRODUCT CO., LTD. (TH)
259 Issaranuparp Lane, Yaowarat Road, Chakkrawat, Samphanthawong, Bangkok 10100 Thailand
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Đậu nành dạng sệt; nước ép chanh cho mục đích nấu ăn; mắm tôm; hành phi; tỏi phi; rau muối chua; rau đã được bảo quản; trái cây muối chua; trái cây đã được bảo quản; sữa dừa.

---

(210) **4-2025-00931**

(540)

Bostonfm

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀN DƯƠNG HÀ NAM (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn, phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn nhai cho động vật; cám; cám trộn làm thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; chế phẩm để vỗ béo động vật.

---

(210) **4-2025-00932**

(540)

VIGILL

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) VIGILL PHARM. CO., LTD. (TW)
9F-1, No. 333, Fuxing N. Rd., Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

---

(210) **4-2025-00933**

(540)

klips

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) BELLAMORE INC. (KR)
202 ho, 104, Apgujeong-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 26: Bộ tóc giả; tóc giả; kẹp dùng để cố định tóc giả; băng dán dùng để cố định tóc giả lên đầu; giá đỡ để đặt tóc giả; phần tóc nối thêm.

---

(210) **4-2025-00934**

(540)

Taste Thai

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CHUA HAH SENG FOOD PRODUCT CO., LTD. (TH)
259 Issaranuparp Lane, Yaowarat Road, Chakkrawat, Samphanthawong, Bangkok 10100 Thailand

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Tương ớt dùng làm gia vị; dầu ớt dùng làm gia vị; xốt mận chua ngọt (gia vị); xốt ớt ngọt (gia vị); xốt ớt (gia vị); xốt cà chua (gia vị); xốt suki (gia vị); dầu hào (gia vị); xốt tom yum cô đặc ăn liền (gia vị); tương tom yum (gia vị); nước mắm (gia vị); nước tương (gia vị); xốt cà ri (gia vị); giấm; nước xốt cho sa-lát; xốt hải sản (gia vị); nước xốt pad thai (gia vị); nước xốt thịt nướng (gia vị); xốt tiêu đen (gia vị); nước xốt thịt cho cá chiên (gia vị); nước xốt cho cơm gà (gia vị); nước xốt đậu phụ ngâm chua lên men (gia vị); nước xốt thịt theo kiểu Thái (gia vị); xốt cá lên men (gia vị); nước me dùng làm gia vị; me (gia vị); mì tom yum (mì súp cay kiểu Thái); pad thai (mì xào kiểu Thái); mì xào bột cà ri; miến xào húng quế Thái; miến hấp; mì thuyền Thái (mì truyền thống Thái Lan); xốt cà-ri (gia vị); mì xào xì dầu đen; xốt húng quế; nước xốt cho miến hấp (gia vị); nước xốt cho món mì thuyền (gia vị); xốt riềng dừa kiểu Thái (gia vị); xốt ớt cay Sriracha (gia vị); dầu ớt rang để làm gia vị; xốt chấm chả giò (gia vị); xốt cho thịt xiên nướng (gia vị); nước xốt ăn liền cho sa-lát đu đủ; nước mắm ngọt (gia vị); xốt chua ngọt (gia vị); xốt ớt với tỏi (gia vị); xốt tôm với dầu đậu nành (gia vị); tương ớt đậu phộng (gia vị); tương ớt với đậu đen lên men (gia vị); xốt teriyaki (gia vị); xốt cá với ớt (gia vị); dầu ớt chiên dòn (gia vị); tương đen (gia vị); xốt sukiyaki (gia vị); xốt nướng (gia vị); xốt nấu ăn (gia vị); bột chanh (gia vị); dầu ớt mè dùng làm gia vị; tương ớt me dùng làm gia vị; xốt ớt cho cá nướng (gia vị); gia vị được làm từ ruột cá lên men; tương ớt với mỡ tôm (gia vị); tương ớt hải sản (gia vị); tương ớt thảo mộc Thái (gia vị); tương ớt nấm (gia vị); tương ớt riềng (gia vị).

---

(210) **4-2025-00936**

(540)

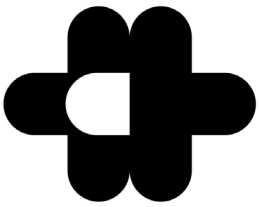

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 24.17.6
(731) BALANLIFE HEMODIALYSIS CHAIN(SHENZHEN) CO., LTD (CN)
Room 1202, West Tower, Huaan Insurance Headquarters Building, Fuhua 1st Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong Province, China, 518000
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ trị liệu; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2025-00938**

(540)

Balanlife

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) BALANLIFE HEMODIALYSIS CHAIN(SHENZHEN) CO., LTD (CN)
Room 1202, West Tower, Huaan Insurance Headquarters Building, Fuhua 1st Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong Province, China, 518000
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ trị liệu; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2025-00939**

(540)

HÙM XÁM

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI KEO XÂY DỰNG (VN)
Số nhà 6B, ngách 260/69 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo; keo epoxy; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho gạch ốp tường; keo chống thấm.

Nhóm 19: Xi măng; vữa; vữa dùng cho xây dựng; vật liệu chống thấm nước phi kim loại; bột chống thấm dùng trong xây dựng; bột trét tường.

---

(210) **4-2025-00940**

(540)

YHCmeter

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN YUANHECHENG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
201, No.40, Langkou Industrial Park, Langkou Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ẩm kế; thiết bị kiểm tra khí gaz; thiết bị đo bụi; bộ dò; thiết bị đo; dụng cụ đo.

---

(210) **4-2025-00941**

(540)

UP Flex
优比复力斯

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7

(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu bảo ôn cách âm, cách nhiệt: bông khoáng, bông thủy tinh, bông gốm, cao su lưu hóa; cao su tổng hợp.

---

(210) **4-2025-00942**

(540)

HMK Eyewear

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) VŨ THỊ HẰNG (VN)
2/17 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính; kính mắt thời trang; mắt kính.

---

(210) **4-2025-00943**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.9; 5.3.13; 5.3.15; 24.15.3; 24.15.13; 26.1.1
(591) Đen, vàng.
(731) HUỲNH NGỌC THẢO UYÊN (VN)
22 Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống gồm: dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-00944**

(540)

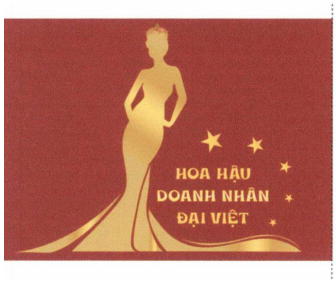

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.3.10; 2.3.16
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH HÃNG TRUYỀN THÔNG TOPSTAR (VN)
173 Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi hoa hậu, cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, Viber, twitter, instagram, tiktok).

---

(210) **4-2025-00945**

(540)

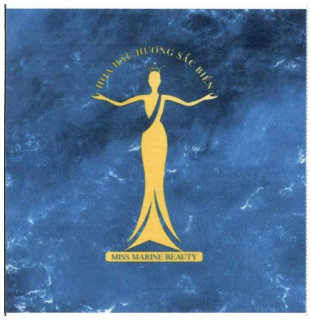

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.10; 2.3.16; 2.3.23; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH HÃNG TRUYỀN THÔNG STAR WORLD ENTERTAINMENT (VN)
26 Lê Đình Lý, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi hoa hậu, cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok).

---

(210) **4-2025-00946**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.10; 2.3.16; 2.3.23; 3.7.17; 24.9.1; 25.3.3; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG TOPSTAR ENTERTAINMENT (VN)
44A Lê Đình Lý, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi hoa hậu, cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok).

---

(210) **4-2025-00948**

(540)

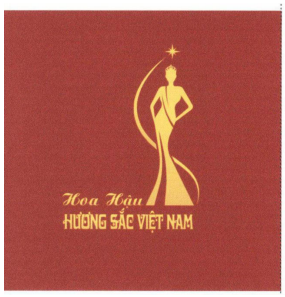

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.10; 2.3.16; 2.3.23; 24.9.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH HÃNG TRUYỀN THÔNG STAR WORLD ENTERTAINMENT (VN)
26 Lê Đình Lý, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi hoa hậu, cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok).

---

(210) **4-2025-00949**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.10; 2.3.16; 2.3.23
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOA HẬU DOANH NHÂN VIỆT NAM (VN)
40 Phần Lăng 6, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi hoa hậu, cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok).

---

(210) **4-2025-00950**

(540)

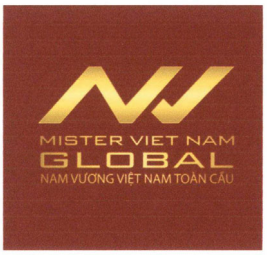

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOA HẬU DOANH NHÂN VIỆT NAM (VN)
40 Phần Lăng 6, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức các cuộc thi hoa hậu, cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok).

---

(210) **4-2025-00951**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.4; 26.1.1; 26.1.5
(591) Trắng, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TẦM NHÌN OZ VIỆT NAM (VN)
Số 142 ngõ 169 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; tròng kính cận; tròng kính thông thường.

Nhóm 35: Mua bán: kính đeo mắt, mắt kính, gọng kính, tròng kính, kính áp tròng, kính cận, tròng kính cận.

---

(210) **4-2025-00952**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNEST KHÁNH HÒA (VN)
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); rượu bổ chứa yến sào (thực phẩm chức năng); hoá dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc).

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 30: Bánh kẹo; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm); thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào; thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn); nước ép trái cây (đồ uống không cồn); nước giải khát từ trái cây (đồ uống không cồn).

Nhóm 33: Đồ uồng có cồn (trừ bia); rượu; rượu chứa yến (đồ uống có cồn).

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế), rượu bổ chứa yến sào (thực phẩm chức năng), hoá dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc), bánh kẹo, tinh bột cho thực phẩm, chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm), thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo, đồ uống không cồn. nước giải khát (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), đồ uống có cồn, rượu, rượu yến (đồ uống có cồn), hàng nông sản. thủy sản. thức ăn thủy sản, chất phụ gia cho thức ăn thủy sản, nguyên vật liệu chế biến thức ăn thủy sản, thực phẩm, đồ uống, vật liệu và công cụ phục vụ sảnxuất, khai thác yến sào, chế biến yến sào, dịch vụ nuôi chim yến, cụ thể: thức ăn cho chim yến, hoá chất dẫn dụ chim yến, máy ấp trứng, dụng cụ làm tổ yến, máy sấy, vật liệu xây dựng để xây nhà yến, dụng cụ khai thác (thu hoạch) yến, dụng cụ chế biến sơ chế yến, máy dẫn dụ yến làm tổ, dây chuyền máy móc sản xuất các sản phẩm làm từ yến, vật tư, thiết bị phục vụ chăn nuôi và nuôi trồng thúy hải sản, hóa chất xử lý trong công nghệ chế biến thực phẩm, hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, thuốc thú y cho thủy sản, chất bổ sung thức ăn cho thủy hải sản.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến; khai thác tài nguyên yến sào (tổ chim yến); nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ làm vườn và nông nghiệp; dịch vụ chăn nuôi động vật; khai thác thuỷ hải sản.

---

(210) **4-2025-00953**

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

SKHPEARLNEST

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNEST KHÁNH HÒA (VN)
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); rượu bổ chứa yến sào (thực phẩm chức năng); hoá dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc).

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 30: Bánh kẹo; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm); thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào; thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng ha thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn); nước ép trái cây (đồ uống không cồn); nước giải khát từ trái cây (đồ uống không cồn).

Nhóm 33: Đồ uồng có cồn (trừ bia); rượu; rượu chứa yến (đồ uống có cồn).

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế), rượu bổ chứa yến sào (thực phẩm chức năng), hoá dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc), bánh kẹo, tinh bột cho thực phẩm, chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm), thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo, đồ uống không cồn. nước giải khát (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), đồ uống có cồn, rượu, rượu yến (đồ uống có cồn), hàng nông sản. thủy sản. thức ăn thủy sản, chất phụ gia cho thức ăn thủy sản, nguyên vật liệu chế biến thức ăn thủy sản, thực phẩm, đồ uống, vật liệu và công cụ phục vụ sản xuất, khai thác yến sào, chế biến yến sào, dịch vụ nuôi chim yến, cụ thể: thức ăn cho chim yến, hoá chất dẫn dụ chim yến, máy ấp trứng, dụng cụ làm tổ yến, máy sấy, vật liệu xây dựng để xây nhà yến, dụng cụ khai thác (thu hoạch) yến, dụng cụ chế biến sơ chế yến, máy dẫn dụ yến làm tổ, dây chuyền máy móc sản xuất các sản phẩm làm từ yến, vật tư, thiết bị phục vụ chăn nuôi và nuôi trồng thúy hải sản, hóa chất xử lý trong công nghệ chế biến thực phẩm, hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, thuốc thú y cho thủy sản, chất bổ sung thức ăn cho thủy hải sản.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến; khai thác tài nguyên yến sào (tổ chim yến); nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ làm vườn và nông nghiệp; dịch vụ chăn nuôi động vật; khai thác thuỷ hải sản.

---

(210) **4-2025-00954**

(540)

SKH PearlNest

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(591) Xanh dương, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNEST KHÁNH HÒA (VN)
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); rượu bổ chứa yến sào (thực phẩm chức năng); hoá dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc).

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biển; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 30: Bánh kẹo; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm); thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào; thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn); nước ép trái cây (đồ uống không cồn); nước giải khát từ trái cây (đồ uống không cồn).

Nhóm 33: Đồ uồng có cồn (trừ bia); rượu; rượu chứa yến (đồ uống có cồn).

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế), rượu bổ chứa yến sào (thực phẩm chức năng), hoá dược và dược liệu (nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc), bánh kẹo, tinh bột cho thực phẩm, chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm), thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo, đồ uống không cồn. nước giải khát (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), đồ uống có cồn, rượu, rượu yến (đồ uống có cồn), hàng nông sản. thủy sản. thức ăn thủy sản, chất phụ gia cho thức ăn thủy sản, nguyên vật liệu chế biến thức ăn thủy sản, thực phẩm, đồ uống, vật liệu và công cụ phục vụ sản xuất, khai thác yến sào, chế biến yến sào, dịch vụ nuôi chim yến, cụ thể: thức ăn cho chim yến, hoá chất dẫn dụ chim yến, máy ấp trứng, dụng cụ làm tổ yến, máy sấy, vật liệu xây dựng để xây nhà yến, dụng cụ khai thác (thu hoạch) yến, dụng cụ chế biến sơ chế yến, máy dẫn dụ yến làm tổ, dây chuyền máy móc sản xuất các sản phẩm làm từ yến, vật tư, thiết bị phục vụ chăn nuôi và nuôi trồng thúy hải sản, hóa chất xử lý trong công nghệ chế biến thực phẩm, hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, thuốc thú y cho thủy sản, chất bổ sung thức ăn cho thủy hải sản.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến; khai thác tài nguyên yến sào (tổ chim yến); nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ làm vườn và nông nghiệp; dịch vụ chăn nuôi động vật; khai thác thủy hải sản.

(210) **4-2025-00955**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, xanh rêu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HONOR (VN)
Ô 6, tầng 7 tòa nhà VCN Building, đường A1 thuộc khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 19: Sàn, không bằng kim loại; tấm vách bàng vinyl; lớp ván ốp ngoài bằng vinyl; sàn lát, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-00956**

(540)

KOSY MOSY

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) ZHEJIANG MEIZHIYUAN COSMETICS CO., LTD. (CN)
Building F, No. 139, Fangshan Road, Fotang Town, Yiwu City, Jinhua City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; hương thơm để thắp; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; tinh dầu; khăn lau cho trẻ em được tẩm sẵn chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2025-00957**

(540)

borlle

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) ZHEJIANG MOORGEN GROUP CO., LTD. (CN)
No.181 Changluo Road, Luotuo Street, Zhenhai District, Ningbo, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Màn hình hiển thị tinh thể lỏng; cầu dao điện; thiết bị điều khiển từ xa; khóa điện; mô-đun kết nối cho bộ điều khiển điện; bảng điều khiển cảm ứng chạm.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; đèn; thiết bị làm sạch nước; thiết bị và máy làm đá; bóng đèn thông minh.

---

(210) **4-2025-00958**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) SHENZHEN ANSHICHUANGYI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.1606 of Chuangxin Times Building, No.3 Gangxi Road, Gangtou Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 10: Thiết bị làm đậm đặc ô-xy dùng cho mục đích y tế; thiết bị đo nồng độ ô-xy trong máu dùng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị trị liệu bằng xung điện; thiết bị rung xoa bóp.

---

(210) **4-2025-00959**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) SHENZHEN ANSHICHUANGYI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.1606 of Chuangxin Times Building, No.3 Gangxi Road, Gangtou Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến bán hàng cho người khác; marketing.

---

(210) **4-2025-00960**

(540)

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) SHENZHEN ANSHICHUANGYI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.1606 of Chuangxin Times Building, No.3 Gangxi Road, Gangtou Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Thiết bị sản xuất ôxy và nitơ bằng phương pháp điện phân; máy tập trung và làm đặc ôxy với nồng độ cao, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị điện phân để sản xuất ôxy; máy nén khí ôxy cho hoạt động công nghiệp và nghề cá; rô bốt công nghiệp; thiết bị xử lý chất thải.

---

(210) **4-2025-00961**

(540)

ordpro

(220) 08/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) YIWU BENYI E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 406, Building 1, No. 300 Beiyuan Road, Beiyuan Street, Yiwu City, Jinhua City, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; bàn chải vệ sinh; vật dụng giữ giấy vệ sinh; dụng cụ lau chùi, vận hành bằng tay; khuôn làm đá viên; dụng cụ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-00965**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 8.7.11; 11.1.6; 11.3.7; 18.1.23; 25.1.9; 26.7.5

(591) Đỏ, trắng, cam.

(731) TRẦN TUẤN VŨ (VN)
Tổ dân phố 3, phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn, nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-00966**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 24.15.7; 24.17.5; 24.17.8

(591) Xanh dương đậm, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH BUSINESS CONNECTIONS INTERNATIONAL (VN)
87-89 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ khởi nghiệp và điều hành doanh nghiệp; quảng cáo; quan hệ công chúng (quảng bá doanh nghiệp); dịch vụ nhượng quyền thương mại; nghiên cứu thị trường; tư vấn quản trị-kinh doanh.

---

(210) **4-2025-00967**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.13.1; 26.15.1
(591) Trắng, xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG MINH NGỌC CONSTRUCTION (VN)
3/472D ấp Nhị Tân, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2025-00968**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NEXTHOME VIỆT NAM (VN)
Số 1/20/20 đường TX32, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2025-00969**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.2; 26.1.4
(591) Xanh đậm và trắng.
(731) CÔNG TY TNHH COSMOSCARE (VN)
197 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2025-00972**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2
(591) Xanh dương, xám.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HOÀN THIỆN HỒNG PHÚC (VN)
Lô 84.14 đường Thanh Bình, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 19: Gạch ốp lát; đá ốp lát; đá nhân tạo; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; sàn lát, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-00973**

(540)

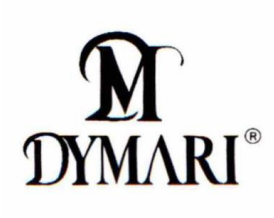

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUẢNG THUẬN (VN)
Số 1/362 đường Đằng Hải, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-00974**

(540)

LUXTOP

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) HOÀNG CÔNG PHƯỢNG (VN)
Cả Đông Côi, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2025-00976**

(540)

GEM TOWER
Hotel & Residences

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO ANH TRẦN (VN)
Lô 2-5 Doãn Khuê, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; cho thuê kệ, giá bán hàng.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; dịch vụ bất động sản;

Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng bất động sản để ở hoặc cho thuê;

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ

---

(210) **4-2025-00977**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRỰC TUYẾN ĐĂNG QUANG (VN)
Tổ 13, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH (CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ treo tường (chỉ thời gian); vàng; bạc; đá quý; kim cương; đồ trang sức; vòng cổ; lắc tay; khuyên tai; nhẫn.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, dịch vụ bán lẻ các mặt hàng sau: đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường (chỉ thời gian), vàng, bạc, đá quý, kim cương, đồ trang sức, vòng cổ, lắc tay, khuyên tai, nhẫn.

---

(210) **4-2025-00978**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.3.1
(591) Đen, trắng, nâu đậm, nâu nhạt, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, XNK LUCKY (VN)
Số nhà 25 Nguyễn Văn Ngọc, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính râm; gọng kính; tròng kính.

---

(210) **4-2025-00979**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.16; 2.1.22; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 7.3.11
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng, xám.
(731) LÝ VĨ LUÂN (VN)
54 đương số 18, dự án khu nhà ở thuộc khu tái định cư Phong Phú 4, ấp 7, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY (CÔNG TY TNHH PHÁP LÝ RIWAY)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2025-00980**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MEGA PLASTIC PACKAGING (VN)
189 đường số 28, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 20: Bồn nhựa.

Nhóm 21: Đồ nhựa gia dụng và dụng cụ chứa đựng bằng nhựa bao gồm: chai nhựa, thùng nhựa, hộp nhựa đựng thực phẩm, can nhựa, xô nhựa, chậu nhựa.

Nhóm 35: Mua bán (cung cấp), xuất nhập khẩu: các loại hạt nhựa pp, PE, PVC, bình, bồn, thùng chứa khí dầu mỏ hỏa lỏng (LPG), bình, bồn, thùng chứa khí thiên nhiên hóa lỏng, chai nhựa, thùng nhựa, hộp nhựa đựng thực phẩm, can nhựa, xô nhựa, chậu nhựa, bồn nhựa; quản lý, quản trị kinh doanh; môi giới, đại lý thương mại.

Nhóm 40: Gia công cơ khí; gia công đồ nhựa và kim loại theo đơn đặt hàng hoặc cho người khác, cụ thể là đồ nhựa hoặc kim loại gia dụng.

---

(210) **4-2025-00981**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.14; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN VIỆT (VN)
Cụm công nghiệp Thành Hải, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước có ga; đồ uống hoa quả không cồn; nước ép hoa quả; đồ uống không có cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: nước khoáng (đồ uống), nước có ga, đồ uống hoa quả không cồn, nước ép hoa quả, đồ uống không có cồn, bia.

---

(210) **4-2025-00983**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.5; 3.7.24; 3.7.25
(591) Đỏ, trắng, xám, đen, cam.
(731) NGÔ NGHĨA ĐỨC (VN)
Xóm 2, xã Diễn Tháp, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Buôn bán: sách, văn phòng phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục và đào tạo; cung cấp các khóa học trực tuyến.

---

(210) **4-2025-00984**

(540)

DIỄM LNP

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) ĐỖ THỊ HOÀI DIỄM (VN)
91/12 Lê Sát, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; dầu gội đầu, không dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2025-00985**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.6.3
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DP VÀ TBYT QUANG THỊNH (VN)
5/19 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; chất khử mùi cho vật nuôi; nước hoa dành cho vật nuôi.

Nhóm 31: Thức ăn cho thú cưng; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật; cát cho nhà vệ sinh cửa vật nuôi trong nhà

---

(210) **4-2025-00987**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.7; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHỆ KBIS (VN)
Thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Linh kiện điện tử.

---

(210) **4-2025-00989**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.7; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHỆ KBIS (VN)
Thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Thùng chứa bằng kim loại, bu lông, ốc vít làm bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-00990**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.7; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHỆ KBIS (VN)
Thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 16: Túi gói hàng pe (thân thiện môi trường - chất liệu nilon); bao bì bằng nhựa dạng màng mòng dùng để gói hàng.

---

(210) **4-2025-00991**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.7; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHỆ KBIS (VN)
Thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 17: Màng nhựa dùng để sản xuất các loại khay nhựa, hộp nhựa đựng linh kiện điện tử.

---

(210) **4-2025-00992**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHỆ KBIS (VN)
Thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 16: Túi gói hàng pe (thân thiện môi trưởng - chất liệu nilon); bao bì bằng nhựa dạng màng mỏng dùng để gói hàng.

---

(210) **4-2025-00993**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.7; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHỆ KBIS (VN)
Thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước, bộ lọc cho thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2025-00995**

(540)

Jiaisalmer

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-00996**

(540)

Vaquero

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-00997**

(540)

Maypole

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-00998**

(540)

RAVE

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-00999**

(540)

Deluxe BOSQU

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-01000**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1; 26.3.2; 26.4.2; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng, đen, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẮC SƠN (VN)
118 đường Như Nguyệt, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-01001**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.11.13; 26.2.7; 26.11.8; 26.13.25
(731) TRƯƠNG THỊ THANH QUỲNH (VN)
Phòng 609, D5C, đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyên truyền quảng bá di sản; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; phát triển các chiến lược tổ chức kinh doanh liên quan đến trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; dịch vụ vận động hành lang thương mại; dịch vụ quan hệ công chúng cho các quỹ tài trợ và các tổ chức khác được thành lập nhằm mục đích nghiên cứu công nghiệp, đào tạo và giáo dục, hoạt động xã hội và nhân đạo, sức khỏe, văn hóa, bảo tồn di sản, bảo vệ môi trường, thể thao.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện văn hóa cho mục đích từ thiện; các chương trình từ thiện, cụ thể là: cung cấp các dịch vụ giáo dục và thông tin giáo dục cho cộng đồng, các tổ chức từ thiện, các chương trình và sự kiện giáo dục; tổ chức các cuộc thi phi lợi nhuận nhằm mục đích giáo dục nâng cao nhận thức; cung cấp thông tin liên quan đến văn hóa, giáo dục và giáo dục vì phát triển bền vững.

Nhóm 42: Nghiên cứu phát triển các dự án trong các lĩnh vực tổng thể phát triển bền vững cộng đồng [nghiên cứu khoa học]; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, xử lý chất thải và phát triển bền vững.

---

(210) **4-2025-01002**

(540)

SOLAR GARD PREMIUM

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) SAINT-GOBAIN PERFORMANCE PLASTICS CORPORATION (US)
31500 Solon Road, Solon, Ohio 44139, USA
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói, cụ thể là màng mỏng bằng chất dẻo để dán lên kính; màng chống nắng và nhiệt cho cửa sổ; màng chống trầy xước; mang an toàn, tất cả đều không dùng để bao gói.

---

(210) **4-2025-01005**

(641) 4-2021-44758

(540)

(220) 16/11/2021

(441) 25/06/2025

(531) 2.9.14; 2.9.15

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SEN ĐỎ (VN)
Tầng 5, toà nhà A, Vườn Ươm Doanh Nghiệp, lô D.01, đường Tân Thuận, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 31: Động vật sống (bao gồm gia súc, gia cầm).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, tiếp thị, thương mại điện tử, xúc tiến thương mại, sàn thương mại điện tử (cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua hàng hóa và dịch vụ) cho tất cả các sản phẩm sau: thời trang nam nữ (cụ thể như: quần áo, giày dép, mũ nón, găng tay, tất, khăn choàng cổ), mỹ phẩm (cụ thể như: kem dưỡng da, kem trị mụn, mặt nạ, kem chống nắng, sữa rửa mặt, nước hoa hồng, toner, son môi), hàng nông sản, hàng lâm sản, thực phẩm, động vật sống.

---

(210) **4-2025-01006**

(540)

(220) 09/01/2025

(441) 25/06/2025

(531) 6.1.2; 7.3.11; 26.1.1; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH GOGOGREEN (VN)
357/3A đường Bình Thành, khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ, thương mại điện tử các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng, đồ uống có cồn, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm vitamin, sâm củ khô dùng cho mục đích thực phẩm, sâm lát dùng cho mục đích thực phẩm, củ sâm tươi.

---

(210) **4-2025-01008**

(540)

LMR

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) JEWOO INTERNATIONAL CO., LTD. (KR)
4F, 65, Myeongdal-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Tấm phủ đồ đạc bằng da thuộc; túi; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; dây da thuộc; túi da; nhãn mác bằng da; van bằng da thuộc; hộp bằng da thuộc; túi thức ăn cho động vật; bộ yên cương cho ngựa; dây đai giữ trẻ; đai da cho giầy trượt; ô, lọng và gậy chống khi đi bộ; da giả; ví; ba toong; hộp đựng bằng da để đóng gói; túi đựng mỹ phẩm, rỗng; ba lô.

Nhóm 25: Đồng phục của y tá; trang phục chơi gôn; quần áo để đi câu cá; áo liền quần bó sát của diễn viên xiếc, múa và quần áo bó; thắt lưng đựng tiền [trang phục]; mũ; áo khoác không thấm nước; mặt nạ cho thời tiết lạnh [quần áo]; áo sơ mi; khăn quàng cổ; trang phục thể thao; giầy; áo khoác có mũ trùm đầu (ở bắc cực); bít tất ngắn cổ; đồng phục; thắt lưng cho quần áo; áo khoác [trang phục]; găng tay để chạm vào thiết bị điện tử; trang phục truyền thống của Hàn Quốc (hanbok); trang phục; quần áo đan.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn chuyên về quần áo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ tóm lược tin tức; nghiên cứu kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu việc làm.

---

(210) **4-2025-01009**

(540)

SAVORA
SAVOR EVERY BITE

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(591) Xanh ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEW RETAIL CPG (VN)
313 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đông lạnh có nguồn gốc từ động vật; thịt đã được bảo quản; cá đã được bảo quản.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán, giới thiệu sản phẩm: thực phẩm đông lạnh có nguồn gốc từ động vật, thịt đã được bảo quản, cá đã được bảo quản.

---

(210) **4-2025-01010**

(540)

ALNSU

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) RUDONG ZHANG (CN)
No. 31, Kengkou, Guangyuan East Road, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; bơm ly tâm; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; bơm chân không [máy móc]; bơm nhiên liệu tự điều chỉnh; máy bơm mỡ để bôi trơn; bộ điều khiển bằng thủy lực dùng cho máy móc, động cơ và đầu máy; vòng bơm mỡ [bộ phận của máy móc]; khớp nối vạn năng [khớp nối các đăng]; bộ giảm áp [bộ phận của máy móc].

Nhóm 12: Xe cộ chạy điện; xe ô tô; khung gầm ô tô; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu ghép nối cho phương tiện giao thông trên bộ; lốp ô tô; bơm hơi [phụ tùng của xe cộ]; trục truyền động cho xe cộ mặt đất; giảm xóc cho ô tô.

---

(210) **4-2025-01011**

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

MAYNOS

(731) GUANGZHOU MAYNOS LEATHER INDUSTRIAL CO.,LTD (CN)
No.1 Yikeng Wushe 3 Xiang, Zhenxing Vl, Shiling Tn, Huadou Dist., Guangzhou,Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ví đựng tiền; túi xách tay; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; túi dết; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; cặp học sinh.

---

(210) **4-2025-01012**

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

GIFA FARM

(531) 1.1.4; 1.1.10; 24.9.1; 25.3.13; 26.4.6; 26.4.18

(591) Trắng, xanh dương, vàng đậm, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SX XNK GIFA FOODS (VN)
Lô D1-3, đường VL4, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; trà sữa (sữa là chủ yếu); mứt dâu tây dẻo (ướt); mứt dâu tằm dẻo (ướt); trứng; sữa.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; đường; gạo; mật ong.

Nhóm 31: Hạt [ngũ cốc]; rau tươi; quả tươi; thảo mộc tươi; cây trồng; hạt giống để trồng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: rau củ quả, đã chế biến, trà sữa (sữa là chủ yếu), mứt dâu tây dẻo (ướt), mứt dâu tằm dẻo (ướt), trứng, sữa, cà phê, trà (chè), ca cao, đường, gạo, mật ong, hạt [ngũ cốc], rau tươi, quả tươi, thảo mộc tươi, cây trồng, hạt giống để trồng, nước atiso, nước giải khát bí đao có hương vị trà (thành phần chính là chiết xuất bí đao), nước ép trái cây, đồ uống không có cồn, nước khoáng [đồ uống], nước uống có ga; quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng].

---

(210) **4-2025-01013**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.15; 5.3.20; 6.19.9; 26.1.1; 26.1.6
(591) Trắng, đen, xanh lá, nâu đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NHƯỢNG QUYỀN ĐỒ UỐNG CỌNG (VN)
Ô đất 04, lô Ơ 1, khu nhà ở bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà.

---

(210) **4-2025-01014**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU CARERUM (VN)
Số 10, ngách 24, ngõ 165, đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thuốc giảm cân.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thực phẩm chức năng, thuốc giảm cân.

---

(210) **4-2025-01015**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 1.15.15; 4.5.4; 6.1.2; 24.1.1; 25.1.25; 26.3.3; 26.3.4; 26.3.5
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám nhạt, trắng, cam, hồng, xanh lá cây.
(731) MAI THỊ HỒNG NHUNG (VN)
29B ngõ Khâm Đức, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giải trí; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; xuất bản sách; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế kiến trúc; dịch vụ tư vấn thiết kế nội thất; thiết kế sân khấu biểu diễn.

---

(210) **4-2025-01016**

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

ANSS

(731) MAI THỊ HỒNG NHUNG (VN)
29B ngõ Khâm Đức, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế kiến trúc; dịch vụ tư vấn thiết kế nội thất; thiết kế sân khấu biểu diễn.

---

(210) **4-2025-01017**

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

AN NINH SỰ SỐNG

(731) MAI THỊ HỒNG NHUNG (VN)
29B ngõ Khâm Đức, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giải trí; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; xuất bản sách; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế kiến trúc; dịch vụ tư vấn thiết kế nội thất; thiết kế sân khấu biểu diễn.

---

(210) **4-2025-01018**

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

AN NINH & SỰ SỐNG

(731) MAI THỊ HỒNG NHUNG (VN)
29B ngõ Khâm Đức, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giải trí; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; xuất bản sách; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế kiến trúc; dịch vụ tư vấn thiết kế nội thất; thiết kế sân khấu biểu diễn.

---

(210) **4-2025-01019**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) XIAMEN MI AI INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1501, No. 152, Longshan Road, Siming District, Xiamen City (361000), China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; lông mi giả; kem đánh răng.

---

(210) **4-2025-01020**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) XIAMEN MI AI INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1501, No. 152, Longshan Road, Siming District, Xiamen City (361000), China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mặt nạ làm đẹp; nước hoa.

---

(210) **4-2025-01021**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) XIAMEN MI AI INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1501, No. 152, Longshan Road, Siming District, Xiamen City (361000), China

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin; thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; đồng hồ thông minh; mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2025-01022**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN QUỐC KIÊN (VN)
Thôn Bồ Yên, xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 07: Máy in 3D; bút in 3D; máy in phun công nghiệp; máy in; máy in quay; máy in bằng bản in đúc.

---

(210) **4-2025-01023**

(540)

PRUSA

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN QUỐC KIÊN (VN)
Thôn Bồ Yên, xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 07: Máy in 3D; bút in 3D; máy in phun công nghiệp; máy in; máy in quay; máy in bằng bản in đúc.

---

(210) **4-2025-01024**

(540)

rise
CAPITAL

Contribute • Create • Innovate

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.2.7
(591) Trắng, đen, xám.
(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG (VN)
411 C/c 16/9 Kỳ Đồng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản;dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

---

(210) **4-2025-01025**

(540)

BONUS+

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TÂN TIẾN PHÁT (VN)
Đội 7B, xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước ép trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước giải khát tăng lực [đồ uống, không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2025-01026**

(540)

SOYAMOO

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH CITTA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 17, ngõ 175 Hai Cây Gạo, đường Hồng Hà, cụm 5, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK &PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm thơm không khí; bộ dầu thơm và que khuếch tán được sử dụng cho các thiết bị khuếch tán hương thơm phòng; dầu thơm phòng để cho vào thiết bị khuếch tán hương thơm phòng không chạy bằng điện; dầu thơm phòng.

---

(210) **4-2025-01027**

(540)

MOSLA

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN VĂN KHỎE (VN)
114/5, khu phố 2, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Bầy côn trùng (bẫy muỗi); bẫy sâu bọ; hộp để bắt côn trùng; lồng để bắt côn trùng; hố ga để bắt muỗi.

---

(210) **4-2025-01028**

(540)

ASPER

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(591) Xanh đen, trắng.

(731) ĐẶNG HỒNG VÂN (VN)
Số 10 đường Bằng Lăng 7, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc-ni; sơn lót; sơn lắc; chất chống ăn mòn và chống nhiễm bẩn.

Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại; then cửa bằng kim loại; bản lề hộp bằng kim loại; gờ bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại.

Nhóm 19: Gỗ dán; kính xây dựng; đá granit; bột trét tường; bột dán gạch; cửa gỗ; đá tự nhiên; đá nhân tạo; cát nhân tạo; gạch men dùng trong xây dựng thuộc này.

Nhóm 21: Cốc thủy tinh; ly bằng thủy tinh; bộ bát đĩa thủy tinh; lọ đựng gia vị bằng thủy tinh; bộ bát đĩa bằng sứ; đồ gốm để chứa đựng.

Nhóm 37: Lắp đặt trang trí nội-ngoại thất các công trình; xây dựng các công trình dân dụng; xây dựng nhà ở; giám sát công việc xây dựng công trình; phá dỡ mặt bằng; hoàn thiện các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội ngoại thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(210) **4-2025-01029**

(540)

ORITUSSIN

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-01030**

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

HAWARED

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2025-01031**

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

HASICK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2025-01032**

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

DRIZZLE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2025-01033**

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

SCRUFF

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2025-01034**

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

HAMAZEE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2025-01035**

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

HALOWOLF

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2025-01036**

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

HALOHEAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2025-01037**

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

HALOMAS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2025-01038**

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

SQUEEZE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2025-01039**

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

MEGOAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG DƯỢC VIỆT THÀNH (VN)
Số 22, BT3 khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc trừ cỏ; thuốc diệt chuột; thuốc trừ bệnh trên cây lúa; thuốc trừ muỗi.

---

(210) **4-2025-01040**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1
(591) Trắng, vàng đồng, đỏ.
(731) NGUYỄN TRÍ TÍNH (VN)
Số nhà 752/12, đường Nguyễn Văn Thảnh, tổ 3, khóm 1, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-01041**

(540)

HẢI NGUYÊN

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN VĂN HẢI (VN)
Thôn Kim Thanh, xã Lộc Nga, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê rang; hạt cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): cà phê; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(210) **4-2025-01042**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Vàng đậm, vàng, vàng nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HICAR (VN)
Số 16-18 đường số 2, KDC ARECO, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Bảo dưỡng xe cộ; điều chỉnh thân xe ô tô; lắp đặt các bộ phận ngoại thất, nội thất và cơ khí của xe cộ theo yêu cầu [điều chỉnh]; tra dầu mỡ cho xe cộ; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc cho ô tô; dịch vụ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng xe cộ ở các trạm phục vụ xe cộ.

---

(210) **4-2025-01043**

(540)

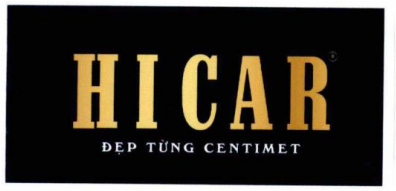

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Vàng đậm, vàng, vàng nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HICAR (VN)
Số 16-18 đường số 2, KDC ARECO, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; thân xe ô tô; giảm xóc cho ô tô; phụ tùng ô tô; lốp ô tô; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh): xe ô tô, phụ tùng ô tô; giới thiệu sản phẩm; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý hoạt động kinh doanh thương mại được nhượng quyền; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-01044**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH CHINLIKE (VN)
103/19 đường số 2, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI (CÔNG TY TNHH LUẬT THIÊN DI)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo (trang phục), đồ đội đầu, khăn quàng cổ, mũ, áo váy, đồ đi chân.

---

(210) **4-2025-01045**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) HỢP TÁC XÃ GÀ VI SINH THU THOAN (VN)
Thôn Lâm Trường, xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Trứng gia cầm; thịt gia cầm; thịt gia súc; thủy sản không còn sống; rau củ quả đã chế biến.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; gia súc gia cầm sống; thủy sản sống; cây giống; con giống.

Nhóm 40: Chế biến nông sản; giết mổ động vật; chế biến thực phẩm.

---

(210) **4-2025-01046**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.13.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) BURRY GLOBAL BIOTECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
RM 511, 5/F, Ming Sang Ind BLDG, 19-21 Hing Yip Street, Kwun Tong, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem đánh răng có chứa thuốc; băng vệ sinh; chất mài mòn dùng trong nha khoa; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2025-01047**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.9; 2.7.10; 5.3.20; 5.5.19; 26.13.1
(591) Đen, nâu, tím, hồng nhạt, hồng đậm, trắng, xanh lá, vàng, xám, xanh rêu đậm, xanh rêu nhạt, cam nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI PHÚ AN (VN)
17K/21 Dương Đình Nghệ, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Dầu khuynh diệp [dùng cho mục đích y tế]; tinh dầu tràm [dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2025-01049**

(540)

atourplanet
亚朵星球

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) SHANGHAI ATOUR BUSINESS MANAGEMENT (GROUP) CO., LTD. (CN)
F10-11, No. 60, Mudan Rd., Pudong New District, Shanghai, P.R.China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Khăn tắm, trừ quần áo; khăn lanh dùng trong nhà; khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; tấm trải phủ giường; khăn trải giường bằng vải lanh.

---

(210) **4-2025-01050**

(540)

atourplanet
亚朵星球

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SHANGHAI ATOUR BUSINESS MANAGEMENT (GROUP) CO., LTD. (CN)
F10-11, No. 60, Mudan Rd., Pudong New District, Shanghai, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đệm; nệm; gối hơi, không dùng cho mục đích y tế; gối tựa; gối.

---

(210) **4-2025-01051**

(540)

OLY
GREEN GARDEN

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1

(591) Xanh lục, xanh mạ.

(731) HỘ KINH DOANH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI OLY (VN)
Thôn An Bình, xã Tịnh Đông, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Gạo và các sản phẩm từ gạo (thực phẩm được làm chủ yếu từ gạo).

---

(210) **4-2025-01052**

(540)

HƯƠNG QUẢNG

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DNG (VN)
41 Phan Triêm, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-01053**

(540)

THỰC PHẨM SẠCH
MT
MYTON

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, trắng, xanh lục, đỏ, xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH TÔN THỊ QUỲNH MY (VN)
Thôn Thọ Lộc Tây, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng; chả lụa; chà bông; thịt muối; xúc xích; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 30: Bánh chưng; bánh tét; bánh gạo; bánh hấp.

---

(210) **4-2025-01054**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.3; 8.1.25; 8.5.3; 25.1.9; 25.1.25
(591) Xanh lục, vàng, cam.
(731) HỘ KINH DOANH ĐINH MINH TRƯỜNG (VN)
Thôn Trà Bình, xã Tịnh Trà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Bánh chưng; bánh tét; bánh gạo; bánh hấp.

---

(210) **4-2025-01055**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.15.15
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH HD MOTOR VIỆT NAM (VN)
Số 3 Hồ Xuân Hương, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe cộ chạy điện; phụ tùng cho xe cộ chạy điện; xe máy; phụ tùng xe máy; xe đạp.

---

(210) **4-2025-01057**

(540)

TITANIUM

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, United Kingdom, CH62 4ZD
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa [không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế]; chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải [dùng để giặt]; chế phẩm làm mềm vải [dùng để giặt]; chế phẩm tẩy trắng [dùng để giặt]; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; xà phòng; xà phòng làm sáng bóng vải, sợi, hàng dệt; chế phẩm dùng để giặt quần áo và giặt vải bằng tay; hồ bột để giặt là; khăn lau được tẩm chế phẩm và chất làm sạch dùng để làm sạch và đánh bóng; chế phẩm để rửa bát đĩa; chế phẩm làm sạch, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm cọ rửa và chế phẩm để mài mòn; nước hoa làm thơm phòng; chế phẩm dùng để rửa bát đĩa bằng tay.

---

(210) **4-2025-01058**

(540)

SENJIN

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 24.17.8; 26.11.12; 26.13.25
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU VIỆT NAM (VN)
Số 56 Ngô Thì Nhậm, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ quảng cáo trong lĩnh vực mỹ phẩm; mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng, mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ viện; tư vấn về dược phẩm; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

---

(210) **4-2025-01060**

(540)

POILANE

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH MTV CÀ PHÊ THƠM (VN)
Thôn Phú Hưng, xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2025-01061**

(540)

NGOINHASUA
MILKHOUSE

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 6.19.9; 7.1.11; 7.1.24; 11.3.3; 26.4.18
(591) Vàng, cam, xanh, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QND (VN)
Tầng 6 nhà C-TT8-3 khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, TDP 10, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2025-01062**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.25
(591) Hồng, đen.
(731) NGUYỄN BÍCH THẢO (VN)
296/56 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo và giảng dạy nghề; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; đào tạo lại nghề; khóa đào tạo từ xa.

---

(210) **4-2025-01063**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thịt hầm; nước mắm; nước dùng; nước dùng hoàn chỉnh; trái cây sấy; trái cây chiên; trái cây đã được bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây dạng sệt; rau sấy; rau chiên; rau đã được bảo quản; rau đông lạnh; rau dạng sệt; củ quả sấy; củ quả chiên; củ quả đã được bảo quản; củ quả đông lạnh; củ quả dạng sệt; dầu thực vật; chất chiết ra từ thịt; chất chiết ra từ xương; chất chiết ra từ mỡ động vật và chất chiết ra từ thủy hải sản; sữa chua sấy; thịt hầm chay làm từ rau củ (thực phẩm chay); chiết xuất rau củ quả cô đặc (dùng trong nấu nướng); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; nước ép rau củ quả dùng để nấu nướng.

---

(210) **4-2025-01064**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 24.9.1
(591) Trắng, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước dùng; nước dùng hoàn chỉnh; trái cây sấy; rau sấy; chất cô đặc từ rau dùng để nấu nướng.

---

(210) **4-2025-01065**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 24.9.1
(591) Trắng, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Nước tương; gia vị; tương ớt; tương cà; xốt gia vị hoàn chỉnh; sa tế.

---

(210) **4-2025-01066**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 24.9.1
(591) Trắng, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán nước mắm, nước tương, gia vị, tương ớt, tương cà, xốt gia vị hoàn chỉnh, sa tế, nước dùng, nước dùng hoàn chỉnh, trái cây sấy, rau sấy, chất cô đặc từ rau dùng để nấu nướng.

---

(210) **4-2025-01067**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.9; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Kombucha [trà nấm thủy sinh]; trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh; kẹo; kem lạnh; dấm bia.

---

(210) **4-2025-01068**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.9; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Nước uống có gaz; bia; đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; chiết xuất của trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước (đồ uống); nước táo lên men (không có cồn).

---

(210) **4-2025-01069**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.9; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)
124 Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu.

---

(210) **4-2025-01070**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 9.7.1; 19.7.1
(591) Trắng, trắng bạc, đỏ, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

---

(210) **4-2025-01071**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 9.7.1; 19.7.1
(591) Trắng, đen, xám, hồng đậm, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

---

(210) **4-2025-01072**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 9.7.1; 19.7.1
(591) Trắng, trắng bạc, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

---

(210) **4-2025-01073**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 9.7.1; 19.7.1
(591) Trắng, trắng bạc, tím đậm, tím nhạt, đen, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

---

(210) **4-2025-01074**

(540)

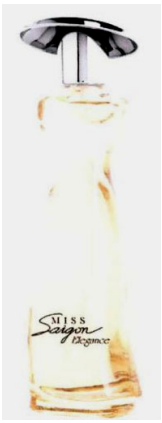

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 9.7.1; 19.7.1
(591) Trắng, trắng bạc, vàng nhạt, vàng đậm, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

---

(210) **4-2025-01075**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 9.7.1; 19.7.1
(591) Trắng, trắng bạc, xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN (VN)
930 Nguyễn Thị Định, khu công nghiệp Cát Lái (cụm II), phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; chất khử mùi dùng cho người.

---

(210) **4-2025-01076**

(540)

LEAFORA

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây đậm
(731) CÔNG TY TNHH LEAFORA (VN)
996 Lê Thanh Nghị, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Phấn trang điểm; kem làm trắng da; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-01077**

(540)

TUYẾT TRINH
NATURE BEAUTY

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THỊ KIM THANH (VN)
393 ấp Tân Quới, xã Tân Hiệp A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son môi; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2025-01078**

(540)

THANH PHƯƠNG

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH THANH PHƯƠNG (VN)
Số 42/64, khóm An Thịnh, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Mì sợi.

---

(210) **4-2025-01079**

(540)

STARGOLF

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 1.1.14; 21.3.1; 26.4.1; 26.11.12
(731) LÊ VĂN QUÂN (VN)
Thôn Thọ Đa, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao.

---

(210) **4-2025-01080**

(540)

BaoHanSilk

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, vàng, vàng kem.
(731) NGUYỄN LỆ THÙY (VN)
34/212 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 24: Chăn ga; ga/tấm trải giường.

---

(210) **4-2025-01081**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18; 26.15.15
(591) Vàng chanh, xanh lá, xanh đen, vàng, hồng phấn.
(731) TRẦN THANH BÌNH (VN)
Thôn 7, xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 11: Đèn biển số xe máy; đèn biển số xe ô tô.

---

(210) **4-2025-01082**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN HOÀNG HẢI (VN)
231A Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Linh kiện phụ tùng xe ô tô, xe ô tô; xe máy, linh kiện phụ tùng xe máy; xe điện, linh kiện xe điện.

---

(210) **4-2025-01083**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 8.1.1; 8.1.6; 26.11.8
(591) Đỏ, cam, nâu đậm, nâu nhạt, xanh lá cây, vàng kem.
(731) CHU THỊ ĐOAN (VN)
Thôn Hạ, xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Quán bán bánh mỳ; quán nước giải khát.

---

(210) **4-2025-01084**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.15; 5.3.20; 11.3.14; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH HUY BÌNH (VN)
353 ấp Hưng Mỹ, xã Phú Hưng, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Trà.

---

(210) **4-2025-01085**

(540)

SFU BEARINGS

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 15.7.11; 26.1.1; 26.5.1
(591) Xanh lam, xanh dương, trắng.
(731) SỬ THỊ BÍCH TRÂM (VN)
L4-35 Trương Định, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 07: Vòng bi (bạc đạn).

---

(210) **4-2025-01086**

(540)

ONAIR

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7
(731) ZHUHAI SHIXI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 601-1, Building 4, Tech Bay 1 Jintang Road, Hi-tech Zone, Zhuhai, Guandong, P.R.China
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Nhẫn thông minh; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị truy cập mạng không dây; điện thoại thông minh; máy tính bảng; lăng kính chụp cận cảnh.

---

(210) **4-2025-01087**

(540)

Jiaisalmer

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ ĐỒNG THÁP (VN)
Số 10, Nguyễn Sinh Sắc, ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2025-01088**

(540)

THẢO DƯỢC DUYÊN LÊ - 0935980012
Trao niềm tin nhận nụ cười

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.3.20; 5.13.4; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) LÊ THỊ DUYÊN (VN)
Kiệt 32, đường Vân Dương, phường Thủy Lương, thị xã Hương Thủy, thành phố Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Cao tía tô giảm nám, mụn, tàn nhang (mỹ phẩm); son làm thủ công từ gấc, hoa hồng, dừa; dầu gội hà thủ ô; dầu xả; sản phẩm giảm hôi nách (mỹ phẩm); dung dịch vệ sinh (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2025-01090**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 18.1.9; 18.1.23; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) NGÔ TẤN ĐỨC HẢI (VN)
Tổ 27, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô; đệm ô tô gấp gọn; rèm che nắng ô tô; tấm phủ ô tô; dán bảo vệ tapli cánh cửa xe ô tô; bộ tựa lưng dùng cho ghế ngồi xe ô tô.

---

(210) **4-2025-01091**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.7.21; 26.1.6; 26.7.5
(591) Nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH WONDER UNION GLOBAL (VN)
Số 519-519B Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thuỵ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng khử mùi; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; dầu xả tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2025-01092**

(540)

Kailortin

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ RUNFA (VN)
Số 17, Manor 1, Sunrise A, KĐT The Manor Central Park, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2025-01093**

(540)

NAPOLY

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ RUNFA (VN)
Số 17, Manor 1, Sunrise A, KĐT The Manor Central Park, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2025-01094**

(540)

Panisha

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ RUNFA (VN)
Số 17, Manor 1, Sunrise A, KĐT The Manor Central Park, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2025-01095**

(540)

KARSILK
PROFESSIONAL

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ RUNFA (VN)
Số 17, Manor 1, Sunrise A, KĐT The Manor Central Park, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2025-01096**

(540)

OLARDE
PROFESSIONAL

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ RUNFA (VN)
Số 17, Manor 1, Sunrise A, KĐT The Manor Central Park, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2025-01097**

(641) 4-2023-14194

(540)

TA HSING

(220) 13/04/2023
(441) 25/06/2025

(731) TA HSING ELECTRIC WIRE & CABLE CO., LTD. (TW)
11F., No.209, Fu Hsing S. Rd., Sec. 1, Daan Dist., Taipei City 106, Taiwan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Bộ nối [điện]; đầu nối điện; phích cắm, ổ cắm và các tiếp điểm khác (đầu nối điện); vỏ bọc cho ổ cắm điện cố định; đầu nối dây [điện]; dây điện; dây cáp điện.

---

(210) **4-2025-01098**

(641) 4-2023-14193

(540)

(220) 13/04/2023

(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.11.12

(731) TA HSING ELECTRIC WIRE & CABLE CO., LTD. (TW)
11F., No.209, Fu Hsing S. Rd., Sec. 1, Daan Dist., Taipei City 106, Taiwan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Bộ nối [điện]; đầu nối điện; phích cắm, ổ cắm và các tiếp điểm khác (đầu nối điện); vỏ bọc cho ổ cắm điện cố định; đầu nối dây [điện]; dây điện; dây cáp điện.

---

(210) **4-2025-01099**

(540)

(220) 09/01/2025

(441) 25/06/2025

(531) 7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, cam, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN THIẾT KẾ RYDECOR (VN)
741 Hồng Bàng, phường 6, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công, xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp ráp nhà tiền chế; dịch vụ làm sạch công trình xây dựng; thi công, trang trí nội ngoại thất; dịch vụ tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; thiết lập bản vẽ xây dựng.

---

(210) **4-2025-01101**

(540)

(220) 09/01/2025

(441) 25/06/2025

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) LÊ VĂN NHÂN (VN)
Thôn Nội, xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; dịch vụ mua sắm hàng hóa cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

---

(210) **4-2025-01102**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23
(591) Vàng, đen.
(731) NGUYỄN DUY HIỆP (VN)
Thôn 9, xã Nâm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 07: Máy sơn tường; máy cắt; máy khoan; máy cưa; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy thổi.

---

(210) **4-2025-01103**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 9.1.10; 25.1.6; 26.4.4; 26.4.5; 26.15.15
(591) Xanh dương, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG HUY NAM (VN)
Tổ 15, đường Huỳnh Văn Nghệ, khu phố Mỹ Khoan, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Dây đai bằng thép dùng để buộc hoặc đóng gói hàng hóa; vòng bít/đệm vít bằng kim loại để nối dây đai; khóa dây đai bằng kim loại; bọ sắt đóng đai (khóa dây đai bằng kim loại).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: dây đai bằng thép dùng để buộc hoặc đóng gói hàng hóa, vòng bít/đệm vít bằng kim loại để nối dây đai, khóa dây đai bằng kim loại, bọ sắt đóng đai (khóa dây đai bằng kim loại).

---

(210) **4-2025-01104**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đen xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH THƯƠNG MẠI GOLD STREET (VN)
Khu vườn cam, thôn Kim Thái, xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lan sàn; nước lau kính; nước tẩy rửa đa năng (dùng cho mục đích gia dụng).

---

(210) **4-2025-01105**

(540)

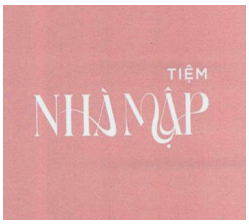

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.2; 26.4.18
(591) Trắng, hồng.
(731) BÙI THỊ THANH (VN)
113 phố Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Váy (đầm); váy dạ hội; váy tiệc.

---

(210) **4-2025-01106**

(300) 40-2024-0137418 24/07/2024 KR

(540)

PARATA

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) PARATA AIR INC. (KR)
388, Josan-ri, Yangyang-eup, Yangyang-gun, Gangwon-do, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Cung cấp thông tin giao thông; cung cấp dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên máy bay (thủ tục check-in) tự động cho khách du lịch bằng đường hàng không; đặt chỗ cho các chuyến du lịch bằng đường hàng không; dịch vụ hậu cần (logistics) bao gồm dịch vụ: lưu kho, vận chuyển và giao hàng; dịch vụ kho hành lý; vận chuyển hành khách và hàng hóa bằng đường hàng không; kiểm định phương tiện hàng không trước khi vận chuyển (cho mục đích vận chuyển); dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ du lịch bằng đường hàng không; vận tải hàng không; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không; dịch vụ lưu giữ máy bay; cho thuê máy bay; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên máy bay (thủ tục check-in) cho hành khách tại sân bay; cho thuê xe lăn.

---

(210) **4-2025-01107**

(300) 40-2024-0156710 23/08/2024 KR

(540)

PARATA AIR

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) PARATA AIR INC. (KR)
388, Josan-ri, Yangyang-eup, Yangyang-gun, Gangwon-do, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Cung cấp thông tin giao thông; cung cấp dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên máy bay (thủ tục check-in) tự động cho khách du lịch bằng đường hàng không; đặt chỗ cho các chuyến du lịch bằng đường hàng không; dịch vụ hậu cần (logistics) bao gồm dịch vụ: lưu kho, vận chuyển và giao hàng; dịch vụ kho hành lý vận chuyển hành khách và hàng hóa bằng đường hàng không; kiểm định phương tiện hàng không trước khi vận chuyển (cho mục đích vận chuyển); dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ du lịch bằng đường hàng không; vận tải hàng không; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không; dịch vụ lưu giữ máy bay; cho thuê máy bay; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên máy bay (thủ tục check-in) cho hành khách tại sân bay; cho thuê xe lăn.

---

(210) **4-2025-01108**

(300) 40-2024-0182098 04/10/2024 KR

(540)

PARATA AIR

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 24.15.21; 26.1.1

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) PARATA AIR INC. (KR)
388, Josan-ri, Yangyang-eup, Yangyang-gun, Gangwon-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Cung cấp thông tin giao thông; cung cấp dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên máy bay (thủ tục check-in) tự động cho khách du lịch bằng đường hàng không; đặt chỗ cho các chuyến du lịch bằng đường hàng không; dịch vụ hậu cần (logistics) bao gồm dịch vụ: lưu kho, vận chuyển và giao hàng; dịch vụ kho hành lý; vận chuyển hành khách và hàng hóa bằng đường hàng không; kiểm định phương tiện hàng không trước khi vận chuyển (cho mục đích vận chuyển); dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ du lịch bằng đường hàng không; vận tải hàng không; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không; dịch vụ lưu giữ máy bay; cho thuê máy bay; dịch vụ làm thủ tục đăng ký lên máy bay (thủ tục check-in) cho hành khách tại sân bay; cho thuê xe lăn.

---

(210) **4-2025-01109**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.15; 26.4.9; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng, hồng, đỏ, xanh dương.

(731) ĐÀO HUYỀN TRANG (VN)
Thôn Văn Điển, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; xuất bản sách; phiên dịch ngôn ngữ; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2025-01110**

(540)

JALURE

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 9.1.1; 9.1.7; 24.17.5; 25.1.25; 25.7.25

(731) NGUYỄN TIẾN HẢI (VN)
Tổ 13, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; găng tay [trang phục]; váy; dép; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2025-01111**

(540)

MACALLY

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh da trời, xanh lục, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIETNOX AGRI (VN)
Số 39 Trường Chinh, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sầu riêng sấy khô; hạt mắc ca đã chế biến; hạt điều, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; mứt quả ướt.

Nhóm 30: Cà phê; hạt tiêu; trà; đồ uống trên cơ sở trà; ca cao; sôcôla.

Nhóm 31: Trái cây tươi và chưa qua chế biến; rau tươi; hạt tươi và chưa qua chế biến; nấm tươi; hạt [ngũ cốc]; thảo mộc tươi.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; đồ uống khai vị, không có cồn; bia; nước sinh tố.

---

(210) **4-2025-01112**

(540)

cuddlemonster

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) SHANGHAI CUDDLEMONSTER TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Building 3, No. 1558 East Pingzhuang Road, Lingang New Zone, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, China
(740) Công ty Luật TNHH Leadconsult (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi bằng nhung; máy để tập luyện thể dục; dụng cụ rèn luyện hình thể; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi; dụng cụ câu cá.

---

(210) **4-2025-01113**

(540)

SUPER U
YOUR UNIFORM, OUR PASSION

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.17; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH GOODWORKS (VN)
Số 5 cư xá Trần Quang Diệu, đường Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 40: Gia công, may đo quần áo.

---

(210) **4-2025-01114**

(540)

Rymsor

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) DR. REDDY'S LABORATORIES LTD (IN)
8-2-337, Road No. 3, Banjara Hills, Hyderabad 500034, Telangana, India

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược.

---

(210) **4-2025-01115**

(540)

CHASING KALEIDORIDER

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) TENCENT HOLDINGS LIMITED (KY)
P.O.Box 2681 GT, Century Yard, Cricket Square, Hutchins Drive, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi video; phần mềm trò chơi máy tính để sử dụng trên điện thoại di động; phần mềm trò chơi điện tử cho điện thoại di động; chương trình trò chơi và phần mềm sử dụng cho các loại trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được thông qua mạng máy tính toàn cầu và thiết bị không dây; chương trình trò chơi máy tính được tải xuống qua internet [phần mềm]; chương trình trò chơi điện tử có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm máy tính, tải xuống được; phần mềm phát triển ứng dụng, có thể tải về; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính [phần mềm tải xuống được]; hộp đựng băng trò chơi video; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; ấn phẩm điện tử bao gồm cả các ấn phẩm được bán và phân phối trực tuyến; ấn phẩm điện tử được ghi trên phương tiện máy tính; tệp kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã thông báo không thể thay thế [NFT]; tệp tin âm thanh có thể tải xuống được; tệp nhạc kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã thông báo không thể thay thế [NFT]; tệp tin hình ảnh có thể tải xuống được; phần cứng máy tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bàn phím máy vi tính; đĩa quang; chuột [thiết bị ngoại vi của máy tính]; miếng đệm lót chuột máy tính; giá đỡ cổ tay khi sử dụng máy vi tính; máy tính xách tay; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; máy tính bảng; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [PDA]; thiết bị viễn thông di động; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; cần điều khiển để sử dụng với máy tính, không dùng cho các trò chơi video; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; thiết bị lưu trữ dữ liệu; điện thoại di động; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; dây treo trang trí điện thoại di động; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; giá đỡ dạng vòng cho điện thoại di động; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; tấm lót bảng điều khiển chuyên dùng để giữ điện thoại thông minh và điện thoại di động; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học; tai nghe thực tế ảo; bộ điều khiển thực tế ảo; màn hiển thị video có thể đeo; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; dây điện; pin điện; thiết bị sạc pin; nam châm trang trí; phim hoạt hình; phim điện ảnh, đã phơi sáng; bộ rảnh tay cho điện thoại; tai nghe choàng đầu; tai nghe choàng đầu dùng để chơi trò chơi video; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị sạc điện

cầm tay; thiết bị và phần mềm để chỉnh sửa và nâng cao chất lượng video; thiết bị và dụng cụ ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; thiết bị sử dụng trong xuất bản điện tử; thiết bị sử dụng trong xuất bản trên máy tính; chương trình máy tính để sử dụng trong xuất bản trên máy tính; tai nghe; miếng đệm tai cho tai nghe; hộp điều khiển dùng cho tai nghe; vỏ bọc tai nghe; tai nghe cá nhân để sử dụng với hệ thống truyền âm thanh; thiết bị và dụng cụ quang học; thấu kính quang học; kính áp tròng; kính lúp [quang học]; kính bảo hộ; hộp đựng bảo vệ cho điện thoại di động; hộp đựng bảo vệ cho thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; hộp đựng bảo vệ cho máy tính bảng; hộp đựng bảo vệ cho máy nghe nhạc mp3; hộp đựng kính áp tròng; kính đeo mắt thông minh; kính thể thao; kính mắt 3d; kính mắt thiết kế chuyên dụng để bảo vệ mắt; kính bảo hộ dùng chơi thể thao; kính phân cực; kính râm cho thú cưng; kính bảo vệ; gậy tự chụp ảnh [phụ kiện điện thoại thông minh]; hộp đựng kính; hộp đựng kính (thiết kế chuyên dụng); dây đeo giữ kính mắt và kính râm; dây đeo giữ kính; khung gọng kính; bao đựng điện thoại thông minh kết hợp bàn phím; bao (túi) đặc biệt cho thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; bộ hiệu ứng điện và điện tử cho dụng cụ âm nhạc; mạch điều khiển điện tử cho các nhạc cụ diện tử; thiết bị xử lý tín hiệu điện tử dùng cho nhạc cụ.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp trò chơi không thể tải xuống trên Internet; cung cấp giải trí trực tuyến dưới hình thức trò chơi truyền hình; dịch vụ chơi game; dịch vụ xuất bản; xuất bản điện tử; xuất bản đa phương tiện các tạp chí, tập san và báo; xuất bản ấn phẩm in, trừ ấn phẩm quảng cáo; dịch vụ xuất bản video, âm thanh và giải trí đa phương tiện kỹ thuật số; xuất bản điện tử các thông tin về nhiều chủ đề khác nhau, bao gồm trực tuyến và qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; xuất bản sách, tạp chí, niên giám và tập san; xuất bản các văn bản thuộc lĩnh vực đào tạo, khoa học, pháp luật và xã hội; cho thuê ấn phẩm in; tổ chức các cuộc thi trò chơi điện tử; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ thể thao điện tử; tổ chức các cuộc thi thể thao điện tử; trò chơi thoát hiểm [giải trí]; tổ chức sự kiện giải trí cosplay; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; sắp xếp và tiến hành đại hội; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ hoạt náo viên; giải trí trên truyền hình; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; sản xuất chương trình truyền hình; dịch vụ trò chơi thực tế ảo được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp dịch vụ giải trí trực tuyến có tính chất là các giải thi đấu trò chơi; dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ giải trí video không thể tải xuống; dịch vụ giải trí tương tác; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; cung cấp thông tin, bao gồm cả trực tuyến, về các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, thể thao, và văn hóa; dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến trò chơi; cung cấp tin tức nhằm mục đích giải trí; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến trò chơi máy tính và cải tiến trên máy tính cho trò chơi; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung cấp tiện ích giải trí; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; cho thuê đồ chơi; cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ tư vấn liên quan đến xuất bản.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phần mềm máy tính; dịch vụ kỹ thuật trong việc tải về các trò chơi video; cung cấp trang web chuyên về các dịch vụ dựa trên nền tảng web để quản lý trực tuyến phần mềm trò chơi máy tính cá nhân; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; bảo trì phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [IT] [khắc phục sự cố phần mềm]; dịch vụ nghiên cứu máy tính; dịch vụ

nghiên cứu và phát triển phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ máy chủ trang web máy tính [trang web]; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trên nền web; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm ứng dụng trên nền web; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; dịch vụ nền tảng; dịch vụ phần mềm [SaaS] chuyên về phần mềm ghi lại thời gian trong trò chơi máy tính và trò chơi video, phần mềm hiển thị dữ liệu và điểm số trong trò chơi, phần mềm ghi cảnh trò chơi máy tính và trò chơi video, phần mềm chụp ảnh màn hình trò chơi máy tính và trò chơi video, và phần mềm nâng cấp trò chơi máy tính và trò chơi video; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tư vấn bảo mật công nghệ thông tin; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; dịch vụ chống virút cho máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; giám sát hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; tư vấn thiết kế trang web; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp hệ thông máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế công nghiệp; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế trò chơi; dịch vụ lưu trữ tương tác cho phép người dùng xuất bản và chia sẻ trực tuyến các nội dung và hình ảnh của riêng họ; cho thuê phần mềm trò chơi; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng [ASP]; phát triển các phần mềm ứng dụng giải pháp máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trong lĩnh vực ứng dụng di động; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; dịch vụ tư vấn liên quan đến các ứng dụng phục vụ lập quy hoạch.

---

(210) **4-2025-01116**

(540)

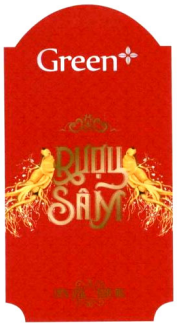

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.11.2; 25.1.9; 25.1.25
(591) Đỏ, trắng, xám, vàng, vàng đồng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BÌNH TÂY (VN)
621 Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

---

(210) **4-2025-01117**

(540)

YOOSONNE

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) SHENZHEN CITY YOOSONNE GLASSES CO., LTD (CN)
Room 303, Building 87, Huaqiao New Village, Huaqiao New Village Community, Henggang Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Gọng kính đeo mắt; kính bảo hộ dùng cho thể thao; kính đeo mắt; kính áp tròng; kính râm; kính đeo mắt thông minh.

---

(210) **4-2025-01118**

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

CITRINE

(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ví đựng tiền; túi nhỏ dùng để đựng mỹ phẩm, khóa xe và các vật dụng cá nhân khác; túi xách; ba lô; ô; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2025-01119**

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

CITRINE

(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Bàn trang điểm; gương cầm tay [gương trang điểm]; quạt dùng cho cá nhân [không dùng điện]; đệm dùng đi picnic, cắm trại; đồ thủ công làm bằng chất dẻo; nhãn mác bằng chất dẻo.

---

(210) **4-2025-01120**

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

CITRINE

(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; mật ong; bánh mỳ; suất ăn trưa đóng gói sẵn (chủ yếu là cơm, trong đó có thêm thịt, cá, hoặc rau); mỳ sợi ăn liền.

---

(210) **4-2025-01121**

(540)

CITRINE

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước ép cô đặc [đồ uống]; đồ uống tăng lực; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước [đồ uống]; nước lúa mạch ướp hoa cam.

---

(210) **4-2025-01122**

(540)

CITRINE

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu mỹ phẩm; thiết kế bao bì; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế quần áo; dịch vụ nền tảng [PaaS].

---

(210) **4-2025-01123**

(540)

CITRINE

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15 / F, No. 37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chuyên gia dinh dưỡng; dịch vụ da liễu; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi; liệu pháp giác hơi.

---

(210) **4-2025-01124**

(540)

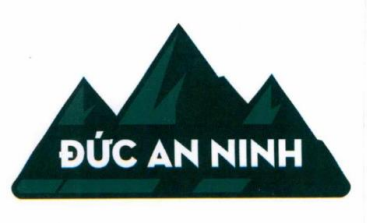

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 6.1.2

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG NAM DƯỢC ĐỨC AN NINH (VN)
Thôn Xạ Hương, xã Minh Quang, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm chăm sóc sức khỏe thích hợp sử dụng cho mục đích y tế hoặc ăn kiêng.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ xóa bóp, bấm huyệt; dịch vụ thầy thuốc (khám, chữa bệnh); dịch vụ châm cứu; dịch vụ da liễu; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2025-01126**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 2.9.1; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam, cam đậm, cam nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM SKY HEALTH (VN)
Số nhà 3a, ngõ 8, Hà Trì 1, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng trong y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng dùng trong y tế).

---

(210) **4-2025-01129**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1
(731) NGÔ QUANG MINH (VN)
Số 42, ngõ 230 Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ biểu diễn bởi ca sĩ; dịch vụ karaoke; dịch vụ vũ trường; dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2025-01130**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1
(731) NGÔ QUANG MINH (VN)
Số 42, ngõ 230 Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ biểu diễn bởi ca sĩ; dịch vụ karaoke; dịch vụ vũ trường; dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2025-01131**

(540)

IFOAM

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN VĂN TÙNG (VN)
Ấp Phú Xuân A, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Chuối sấy; trái cây sấy; rau củ quả chế biến.

Nhóm 31: Cây chuối; quả chuối tươi; cây giống; rau củ quả tươi.

---

(210) **4-2025-01132**

(540)

HOA KHÔI BÌNH ĐỊNH

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 2.3.9; 2.3.16; 26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN Ý NHẠC (VN)
Thôn Bình Sơn, xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ tổ chức sự kiện về văn hóa, thể thao và giải trí.

---

(210) **4-2025-01133**

(540)

Fy's

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 3.9.1; 3.9.24

(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng.

(731) VŨ THỊ HẢI YẾN (VN)
5/63/51 Dư Hàng, phường Dư Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASOKA VIỆT NAM (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bể cá.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị chiếu sáng bể cá.

---

(210) **4-2025-01134**

(540)

L.B.A VIET NAM
HEALTH & WELLNESS CLINIC

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.3.1; 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ P2H (VN)
65 Văn Cao, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám đông y; dịch vụ phòng khám y học cổ truyền; vật lý trị liệu; chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2025-01135**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DCORP (VN)
Lầu 5, số 15 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH POTEKYU LAW EXPRESS (CÔNG TY TNHH POTEKYU LAW EXPRESS)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; phát triển nền tảng máy vi tính.

---

(210) **4-2025-01136**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DCORP (VN)
Lầu 5, số 15 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH POTEKYU LAW EXPRESS (CÔNG TY TNHH POTEKYU LAW EXPRESS)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; phát triển nền tảng máy vi tính.

---

(210) **4-2025-01137**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(591) Đen, vàng đồng.
(731) HỘ KINH DOANH KELVIN NGUYỄN (VN)
Số 124/35 đường An Thới Đông, ấp An Hòa 1, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-01138**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh dương.
(731) PHẠM THẾ BẢO (VN)
33 Nguyễn Huy Tự, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tư vấn công nghệ máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; thiết kế hệ thống máy tính.

---

(210) **4-2025-01139**

(540)

KOHMALL
Design

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN VĂN THẮNG (VN)
Số 1 ngách 141/108 Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; sen vòi (bộ phận của thiết bị vệ sinh); thiết bị sứ vệ sinh; phụ kiện bồn tắm; bồn tắm; thiết bị làm nóng nước tắm.

---

(210) **4-2025-01140**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 25.1.25; 26.11.3; 26.11.7; 26.13.25
(731) JUNG SUNGWOO (KR)
42, Yangeul-ro, Mokpo-si, Jeollanam-do, Republic of Korea
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(210) **4-2025-01141**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 25.1.25
(731) NGUYỄN VĂN LƯU (VN)
Phòng 805, tòa Trung Rice City, Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ đệm; vỏ gối.

---

(210) **4-2025-01142**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7
(591) Đỏ, vàng, xanh, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
Xóm Nam Châu, xã Hải Đông, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bún bò huế.

---

(210) **4-2025-01143**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 15.7.1; 26.1.1; 26.11.12; 26.13.1
(731) NGUYỄN ĐĂNG THANH (VN)
Tiểu khu Hoa Ban, trị trấn NT Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Vật liệu giả da; da giả; da thuộc; vải da; vải giả da (vật liệu giả da); nhựa giả da (vật liệu giả da).

---

(210) **4-2025-01144**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VIKOBIG (VN)
Số 6 ngõ 18 phố Phan Đình Giót, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả.

---

(210) **4-2025-01145**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VIKOBIG (VN)
Số 6 ngõ 18 phố Phan Đình Giót, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả.

---

(210) **4-2025-01146**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VIKOBIG (VN)
Số 6 ngõ 18 phố Phan Đình Giót, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả.

---

(210) **4-2025-01147**

(540)

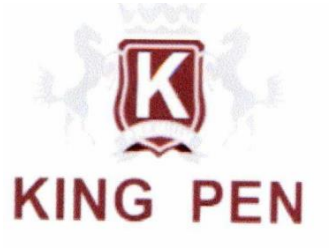

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.3.1; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.6
(591) Xám, đỏ, trắng.
(731) TRUSTWISE GLOBAL LOGISTICS PTE. LTD (SG)
77A Redhillroad, #10-16 Redhill rise, Singapore (151077)
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà; hộp đựng thuốc lá.

---

(210) **4-2025-01148**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.25; 25.7.21; 25.7.25; 26.1.1; 26.4.7; 26.4.10; 26.4.18
(591) Đen, vàng, cam, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHOCORO (VN)
Tầng 5, tòa nhà Songdo, 62A Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống có ga; nước khoáng [đồ uống]; nước ngọt; lúa mạch lên men [bia].

Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2025-01149**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Hồng nâu, da, nâu.
(731) TẠ THỊ NINH (VN)
Thôn Thống Thượng, xã Việt Thống, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc và các chế phẩm dược, thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ marketing; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ thương mại.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ spa.

---

(210) **4-2025-01150**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.6; 3.7.24; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, đen, vàng, nâu, xanh.
(731) NGUYỄN ĐỨC DŨNG (VN)
Số 7 ngõ 32 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-01151**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.11.10; 3.15.0
(731) ĐẶNG VĂN PHONG (VN)
Đội 4, thôn An Chiểu 2, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(210) **4-2025-01152**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.8; 26.3.1; 26.3.4; 26.3.23; 26.7.25
(731) ĐẶNG VĂN PHONG (VN)
Đội 4, thôn An Chiểu 2, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(210) **4-2025-01153**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) ĐẶNG VĂN PHONG (VN)
Đội 4, thôn An Chiểu 2, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(210) **4-2025-01154**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.17
(591) Vàng, đen.
(731) ĐẶNG VĂN PHONG (VN)
Đội 4, thôn An Chiểu 2, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(210) **4-2025-01155**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Da, đen.
(731) ĐẶNG VĂN PHONG (VN)
Đội 4, thôn An Chiểu 2, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(210) **4-2025-01156**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12
(591) Vàng, nâu.
(731) ĐẶNG VĂN PHONG (VN)
Đội 4, thôn An Chiểu 2, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(210) **4-2025-01157**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1
(591) Đen, nâu.
(731) ĐẶNG VĂN PHONG (VN)
Đội 4, thôn An Chiểu 2, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(210) **4-2025-01158**

(540)

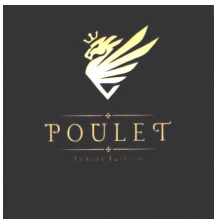

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 4.3.5; 5.5.20; 24.9.1; 26.11.8
(591) Đen, trắng, vàng, cam.
(731) ĐẶNG VĂN PHONG (VN)
Đội 4, thôn An Chiểu 2, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(210) **4-2025-01160**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Da, đen.
(731) ĐẶNG VĂN PHONG (VN)
Đội 4, thôn An Chiểu 2, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(210) **4-2025-01161**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.11
(591) Da, đen.
(731) ĐẶNG VĂN PHONG (VN)
Đội 4, thôn An Chiểu 2, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(210) **4-2025-01162**

(540)

TRIPLE E_CLASS

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.11
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG IDOLE VIỆT NAM (VN)
Tầng 9, tòa nhà 3D, số 3 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH VĨNH NHẤT (CÔNG TY LUẬT TNHH VĨNH NHẤT)

(511) Nhóm 23: Sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt; sợi tơ và chỉ nhân tạo; sợi và chỉ để khâu; sợi các loại dùng cho ngành dệt; chỉ; sợi len; tơ các loại dùng cho ngành dệt.

Nhóm 24: Vải các loại dùng cho ngành dệt; vải tơ nhân tạo; vải lanh; vải dệt kim; vải cotton; vải; vải nhung;lụa.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồ đi chân; giày; đồ đội đầu; mũ.

---

(210) **4-2025-01163**

(540)

MIX–TA

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG IDOLE VIỆT NAM (VN)
Tầng 9, tòa nhà 3D, số 3 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH VĨNH NHẤT (CÔNG TY LUẬT TNHH VĨNH NHẤT)

(511) Nhóm 23: Sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt; sợi tơ và chỉ nhân tạo; sợi và chỉ để khâu; sợi các loại dùng cho ngành dệt; chỉ; sợi len; tơ các loại dùng cho ngành dệt.

Nhóm 24: Vải các loại dùng cho ngành dệt; vải tơ nhân tạo; vải lanh; vải dệt kim; vải cotton; vải; vải nhung;lụa.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồ đi chân; giày; đồ đội đầu; mũ.

---

(210) **4-2025-01164**

(540)

莱洛福乐斯 LELOFLEX

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu bảo ôn cách âm, cách nhiệt: bông khoáng, bông thủy tinh, bông gốm, cao su lưu hóa; cao su tổng hợp.

---

(210) **4-2025-01165**

(540)

美尔莱斯
MeiErLaiSi

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.2
(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu bảo ôn cách âm, cách nhiệt: bông khoáng, bông thủy tinh, bông gốm, cao su lưu hóa; cao su tổng hợp.

---

(210) **4-2025-01166**

(540)

DEAR SOLA SKIN

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) 1. KIM JUIL (KR)
1106Ho, 622, Biryu-daero, Namdong-gu, Incheon, Republic of Korea
2. AHN, JUNGWOO (KR)
102Dong-1301Ho, 209, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng làm đẹp; nước thơm dưỡng thể; nước hoa; sữa dưỡng da; tinh dầu dưỡng thể; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem làm đẹp; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn mắt.

---

(210) **4-2025-01167**

(540)

KAILA

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ MINH VIỆT (VN)
Khu công nghiệp Tân Phú Trung, ấp Trạm Bơm, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; sữa tắm; sữa tắm gội; nước thơm dưỡng da (lotion dưỡng da); chế phẩm mỹ phẩm xịt thơm toàn thân; chế phẩm mỹ phẩm xịt thơm tóc.

---

(210) **4-2025-01168**

(540)

SOLA

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) 1. KIM JUIL (KR)
1106Ho, 622, Biryu-daero, Namdong-gu, Incheon, Republic of Korea
2. AHN, JUNGWOO (KR)
102Dong-1301Ho, 209, Nonhyeon-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng làm đẹp; nước thơm dưỡng thể; nước hoa; sữa dưỡng da; tinh dầu dưỡng thể; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem làm đẹp; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn mắt.

---

(210) **4-2025-01169**

(540)

PLATINUM PRO

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) AMERICAN AIRLINES, INC. (US)
1 Skyview Drive, Fort Worth, Texas, 76155, UNITED STATES OF AMERICA

(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý chương trình trao thưởng cho khách hàng thân thiết; dịch vụ khuyến mại thông qua chương trình dành cho khách hàng thân thiết; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích và tặng quà cho khách hàng; quản lý chương trình khách hàng trung thành và thưởng khuyến khích khách hàng; tổ chức và quản lý chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức, điều hành và giám sát các chương trình khách hàng trung thành và tặng thưởng khuyến khích khách hàng; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ quảng bá và xúc tiến thương mại; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; tư vấn, cố vấn và hỗ trợ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; quản lý, điều hành, tổ chức và giám sát các chương trình chăm sóc khách hàng, thưởng khuyến khích, khách hàng thân thiết, chiết khấu và khuyến mại; dịch vụ thẻ tích điểm thưởng, thẻ khách hàng thân thiết, thẻ chiết khấu và thẻ khuyến mại; dịch vụ đăng ký thành viên câu lạc bộ; quản lý chương trình tặng thưởng khuyến khích để thúc đẩy bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác; dịch vụ câu lạc bộ khách hàng cho mục đích thương mại, khuyến mại và quảng cáo; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, thưởng khuyến khích, chiết khấu, khuyến mại và quà thưởng cho khách hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cung cấp dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng khuyến khích cho khách hàng thông qua việc phát hành và quy đổi điểm khách hàng thân thiết nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ của công ty qua kênh trực tuyến; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức chương trình khách hàng thân thiết, chương trình chiết khấu, chương trình khuyến mại và chương trình tặng thưởng khuyến khích trong đó điểm tích lũy hoặc thưởng cho thành viên mua hàng hóa hoặc dịch vụ có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; khuyến mại hàng hóa và dịch vụ dưới hình thức trang

web có đường dẫn liên kết và chương trình tặng thưởng khuyến khích, theo đó trang web có đường dẫn liên kết chứa các đường dẫn quảng bá trỏ đến các trang web của bên thứ ba, và thông qua đó khách hàng được bên thứ ba tặng điểm khách hàng thân thiết để đổi lấy hàng hóa hoặc dịch vụ khuyến mại; cung cấp, quản lý, điều hành, quản trị và tổ chức chương trình khách hàng thân thiết, chiết khấu, khuyến mại và tặng thưởng, trong đó điểm tích lũy nhờ việc mua hàng hóa và dịch vụ thông qua thẻ tín dụng có thể dùng để đổi lấy hàng hóa, dịch vụ khác hoặc đổi lấy chuyến đi; quản lý và truy vết việc chuyển nhượng và quy đổi điểm tích lũy hoặc được tặng nhờ việc mua hàng hóa hoặc dịch vụ của khách hàng thành viên; dịch vụ chương trình thưởng khuyến khích cho khách hàng thân thiết, chiết khấu và tặng thưởng cho khách hàng thành viên, có trọng tâm là cung cấp thông tin và quyền tham dự các sự kiện đặc biệt; dịch vụ quảng bá các sự kiện đặc biệt.

---

(210) **4-2025-01170**

(540)

turtle learn

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.11.11; 3.11.24; 4.5.12; 4.5.13; 26.2.7
(591) Vàng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt.
(731) KAZOO TECHNOLOGY (HONG KONG) LIMITED (CN)
Unit 307, 3/F, Building 19W, No.19 Science Park West Avenue, Hong Kong Science Park, Shatin, New Territories, Hong Kong
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; khoá đào tạo từ xa; giảng dạy; đào tạo thực hành [thao diễn]; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; huấn luyện [đào tạo].

---

(210) **4-2025-01171**

(540)

Auudré
Advanced Custom

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.4; 26.3.5
(731) YOU XUEMIN (CN)
No. 020, Xiaogaokezhuang Village, Zhangliuzhuang Township, Gaobeidian City, Hebei Province China 074000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi; túi dết; vali [hành lý]; cặp học sinh; cặp da; túi du lịch.

---

(210) **4-2025-01172**

(540)

SÀI GÒN MOBILE

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Cam, đỏ, đen.
(731) HỘ KINH DOANH SÀI GÒN MOBILE (VN)
Số 25/1Đ, ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: điện thoại thông minh, điện thoại di động, thiết bị sạc điện thoại di động, phụ kiện điện thoại.

---

(210) **4-2025-01173**

(540)

DODPLEY

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) TOYCITY CULTURE TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
Room 801, Building 1, No. 58, Longgang Zhongjiu Road, Shipai Town, Dongguan City, Guangdong Province 523000 China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi nhồi bông; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; mô hình nhân vật.

Nhóm 35: Phổ biến các thông báo quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn.

---

(210) **4-2025-01174**

(540)

tell do

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) TANDONG BIOTECHNOLOGY (GUANGZHOU) CO., LTD (CN)
Room 207, Building B, No. 371 Jianpeng Road, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; hương liệu [tinh dầu]; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm cho động vật.

---

(210) **4-2025-01176**

(540)

Astallergy

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2025-01178**

(540)

1865 PRELUSION

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) VIÑA SAN PEDRO TARAPACÁ S.A. (CL)
Av Vitacura N° 2670, Piso 16, Las Condes, Santiago, Chile

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vang.

---

(210) **4-2025-01179**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.23; 14.3.11; 26.4.3; 26.4.18; 26.13.25

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) GEAR BOX CO., LTD. TAIWAN BRANCH (TW)
4F.-5, No. 5, Ln. 185, Zhonghua Rd., Wuri Dist., Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Quả bóng cho môn thể thao pickleball (môn thể thao kết hợp các yếu tố của tennis, bóng bàn và cầu lông); vợt cho môn thể thao pickleball (môn thể thao kết hợp các yếu tố của tennis, bóng bàn và cầu lông); lưới cho trò chơi bóng; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); vợt cầu lông; túi thể thao (chuyên dùng để mang dụng cụ thể thao và vợt).

---

(210) **4-2025-01180**

(540)

Hearts2Hearts

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bản ghi video số, có thể tải về; tệp tin nhạc có thể tải về; tệp tin đa phương tiện có thể tải về; ứng dụng (phần mềm) điện thoại thông minh có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử có thể tải về; phiếu giảm giá có thể tải về; vé có thể tải về; loa của điện thoại thông minh; kính râm; bao chuyên dụng cho điện thoại thông minh; đĩa ghi âm thanh; đĩa DVD chuyên về nhạc và buổi biểu diễn nhạc; vật lưu trữ điện tử được ghi sẵn nhạc; đĩa DVD được ghi sẵn (không chứa nhạc); tai nghe; thiết bị và dụng cụ nghe nhìn, chạy điện; pin điện; bộ tai nghe không dây cho điện thoại; dây cáp sạc pin; phần cứng máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; kính áp tròng; mũ bảo hộ (phòng chống tai nạn); điện thoại thông minh; thiết bị và dụng cụ quang học, trừ kính và thiết bị nhiếp ảnh; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị điều khiển điện; chương trình máy vi tính được ghi sẵn; phích cắm điện; mũ bảo hiểm; dụng cụ đếm nhịp khi tập chơi nhạc; phim điện ảnh; thiết bị tích hợp ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu có bản chất là thiết bị nghe nhìn đa phương tiện; đồng hồ thông

minh; thiết bị theo dõi chuyển động, có thể đeo được; thiết bị choàng đầu tương tác thực tế ảo; kính thông minh; bao đựng chuyên dụng cho thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; bộ hiệu ứng tích hợp điện và điện tử cho dụng cụ âm nhạc; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo, có chức năng giao tiếp và học tập để cung cấp trợ giúp và giải trí cho con người; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; bao chuyên dụng để đựng tai nghe; nam châm trang trí.

---

(210) **4-2025-01181**

(540)

Hearts2Hearts H2H

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng bá sản phẩm dịch vụ; quản trị thương hiệu nhằm mục đích tiếp thị và xúc tiến thương mại; hoạt động văn phòng; tư vấn sự kiện nhằm mục đích thương mại và xúc tiến bán hàng; quản lý thương mại việc li-xăng hàng hóa và dịch vụ cho người khác; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, nhằm mục đích bán lẻ; đại lý xuất - nhập khẩu; hãng đại diện tài năng [quản lý kinh doanh việc biểu diễn của nghệ sĩ]; quản lý kinh doanh việc biểu diễn của nghệ sĩ; bán đấu giá trực tuyến; bán đấu giá qua mạng internet; đặt mua ấn phẩm trực tuyến cho người khác; xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ [cho người khác] thông qua điều hành trung tâm mua sắm toàn diện trên internet; cho thuê máy bán hàng tự động; môi giới kinh doanh liên quan đến đặt hàng qua bưu điện bằng viễn thông; trả lời điện thoại và xử lý tin nhắn [dùng cho chủ thuê bao vắng mặt]; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy vi tính; trung gian thương mại liên quan đến đặt hàng qua bưu điện bằng điện tín; bán lẻ do đại siêu thị cung cấp, cửa hàng bách hóa tổng hợp chuyên bán lẻ, và trung tâm mua sắm toàn diện trên internet, chuyên về hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, sơn, chất tạo màu, thuốc nhuộm, mực dùng cho in, đóng dấu và khắc, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, nước hoa, tinh dầu, nhiên liệu và vật liệu thắp sáng, nến và bấc thắp sáng, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường, dụng cụ cầm tay, loại thủ công, điện thoại thông minh, tệp tin đa phương tiện có thể tải về, thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, kính râm, bộ điều khiển điện, máy và thiết bị nghe nhìn dùng điện, tai nghe, chương trình máy vi tính có thể tải xuống được hoặc ghi sẵn, phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phích cắm [vật nối điện], mũ bảo hiểm, máy đánh nhịp (âm nhạc), đĩa DVD ghi sẵn (không chứa nhạc), phim điện ảnh [đã phơi sáng], máy móc và thiết bị y tế, thiết bị chiếu sáng, sưởi ấm, nấu ăn, làm lạnh, làm khô, thông khí, pháo hoa, kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giấy dính [văn phòng phẩm], băng dính dùng cho mục đích gia dụng (trừ mục đích văn phòng phẩm), giấy bạc [văn phòng phẩm], giấy, văn phòng phẩm, khăn giấy, đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc trong nhà, đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], màng bằng chất dẻo để bao gói, vỏ bọc hộ chiếu, hộp bằng giấy, túi nhựa để đựng, đóng gói, đồ trang trí tiệc bằng giấy, ấn phẩm in sẵn, tranh vẽ, tác phẩm thư pháp, giấy bromua (dùng trong nhiếp ảnh), vật liệu để tạo hình, đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy], sách, xuất bản phẩm dạng in sẵn, tác phẩm nghệ thuật làm từ đá, bê tông hoặc cẩm thạch, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, đồ dùng để trang điểm và làm sạch, vải dệt và vật liệu thay thế vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải viền, thảm, thảm chùi chân, chiếu và thảm trải sàn, thảm lót sàn, giấy dán tường (trừ loại bằng vải dệt), trò chơi, đồ chơi và vật để chơi, thiết bị trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang trí cây noel, thực phẩm

(thịt, cá, trứng, sữa), rau củ, trái cây được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, cà phê, trà, ca cao, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh bột nhào và bánh kẹo, kem ăn được, nước sốt (gia vị), gia vị, đá lạnh, nông sản, thủy sản, sản phẩm thu hoạch từ vườn và lâm sản dạng thô và chưa qua chế biến, ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa qua chế biến, rau củ và trái cây tươi, thảo mộc tươi, hoa và cây trồng tự nhiên, thân củ, cây con và hạt giống để trồng, đồ uống, bia, rượu, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm; sản xuất phim quảng cáo.

---

(210) **4-2025-01182**

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Hearts2Hearts H2H

(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 16: Chất dính cho mục đích gia đình (trừ mục đích văn phòng); đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; vật liệu để nặn; văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; sách; tranh vẽ; tác phẩm thư pháp in sẵn; giấy dính [văn phòng phẩm]; bìa bọc hộ chiếu; ấn phẩm in sẵn; ảnh chụp [in sẵn]; giấy; biểu ngữ bằng giấy; hộp giấy; khăn giấy; đồ trang trí bằng giấy cho buổi tiệc; xuất bản phẩm in sẵn; màng mỏng bằng chất dẻo để bao gói; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; giấy bạc; túi nhỏ bằng nhựa để bao gói; ảnh bromua [ảnh in sẵn].

---

(210) **4-2025-01183**

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Hearts2Hearts H2H

(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bản ghi video số, có thể tải về; tệp tin nhạc có thể tải về; tệp tin đa phương tiện có thể tải về; ứng dụng (phần mềm) điện thoại thông minh có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử có thể tải về; phiếu giảm giá có thể tải về; vé có thể tải về; loa của điện thoại thông minh; kính râm; bao chuyên dụng cho điện thoại thông minh; đĩa ghi âm thanh; đĩa DVD chuyên về nhạc và buổi biểu diễn nhạc; vật lưu trữ điện tử được ghi sẵn nhạc; đĩa DVD được ghi sẵn (không chứa nhạc); tai nghe; thiết bị và dụng cụ nghe nhìn, chạy điện; pin điện; bộ tai nghe không dây cho điện thoại; dây cáp sạc pin; phần cứng máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; kính áp tròng; mũ bảo hộ (phòng chống tai nạn); điện thoại thông minh; thiết bị và dụng cụ quang học, trừ kính và thiết bị nhiếp ảnh; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị điều khiển điện; chương trình máy vi tính được ghi sẵn; phích cắm điện; mũ bảo hiểm; dụng cụ đếm nhịp khi tập chơi nhạc; phim điện ảnh; thiết bị tích hợp ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu có bản chất là thiết bị nghe nhìn đa phương tiện; đồng hồ thông minh; thiết bị theo dõi chuyển động, có thể đeo được; thiết bị choàng đầu tương tác thực tế ảo; kính thông minh; bao đựng chuyên dụng cho thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; bộ hiệu ứng tích hợp điện và điện tử cho dụng cụ âm nhạc; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo, có chức

năng giao tiếp và học tập để cung cấp trợ giúp và giải trí cho con người; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; bao chuyên dụng để đựng tai nghe; nam châm trang trí.

---

(210) **4-2025-01184**

(540)

Hearts2Hearts

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo chơi gôn; miếng lót bên trong giày; quần áo lót; ca vát; quần áo leo núi; mũ; mũ lưỡi trai là đồ đội đầu; quần áo chống thấm nước; khăn quàng cổ ngăn gió; trang phục che mặt mùa đông; quần áo bơi; dải băng buộc đầu để thấm hút mồ hôi [trang phục]; khăn quàng cổ; quần áo thể thao; đồ đi ở chân; tất; áo choàng (trừ trang phục chuyên dụng cho thể thao và trang phục truyền thống Hàn Quốc); quần áo; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; trang phục truyền thống Hàn Quốc (Hanbok).

---

(210) **4-2025-01185**

(540)

KEMEY

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) YIWU KEMEI ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD. (CN)
No. 1377-1, Yinhai International Business Center, No.1377 Chouzhou North Road, Futian Street, Yiwu City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) dùng cho râu; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kéo xén (tông đơ) để cắt tóc dùng cho cá nhân, dùng điện và không dùng điện; dụng cụ bấm móng, dùng điện và không dùng điện; dụng cụ triệt lông, dùng điện và không dùng điện; bàn là quần áo.

Nhóm 11: Máy sấy tóc; quạt điện dùng cho cá nhân; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị làm phẳng vải bằng hơi nước; máy xông hơi cho mặt; thiết bị và máy làm sạch nước.

---

(210) **4-2025-01186**

(540)

Hearts2Hearts H2H

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo chơi gôn; miếng lót bên trong giày; quần áo lót; ca vát; quần áo leo núi; mũ; mũ lưỡi trai là đồ đội đầu; quần áo chống thấm nước; khăn quàng cổ ngăn gió; trang phục che mặt mùa đông; quần áo bơi; dải băng buộc đầu để thấm hút mồ hôi [trang phục];

khăn quàng cổ; quần áo thể thao; đồ đi ở chân; tất; áo choàng (trừ trang phục chuyên dụng cho thể thao và trang phục truyền thống Hàn Quốc); quần áo; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; trang phục truyền thống Hàn Quốc (Hanbok).

---

(210) **4-2025-01187**

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Hearts2Hearts H2H

(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí do ca sĩ biểu diễn; lên kế hoạch cho buổi biểu diễn; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cho thuê bản ghi âm; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; dịch vụ bảo tàng; xuất bản sách; sắp xếp màn hình chiếu cho mục đích giải trí; câu lạc bộ người hâm mộ có bản chất là dịch vụ giải trí; thông tin giải trí và tiêu khiển; đào tạo nghệ sĩ; câu lạc bộ người hâm mộ liên quan đến nghệ sĩ giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí cho phim điện ảnh, chương trình biểu diễn, kịch, nhạc hoặc giáo dục; cho thuê phim hoạt hình; cung cấp tiện nghi vui chơi giải trí; hướng dẫn giảng dạy về thanh nhạc; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; công viên giải trí; lập kế hoạch cho chương trình biểu diễn; dịch vụ nghệ sĩ giải trí; dịch vụ biểu diễn của nghệ sĩ giải trí; tổ chức chương trình biểu diễn giải trí; sắp xếp và tổ chức cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; sắp xếp và tổ chức hội thảo nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tổ chức hội nghị nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tổ chức triển lãm nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục; hướng dẫn đào tạo; đặt chỗ cho buổi biểu diễn và sự kiện thể thao; đặt vé và giữ chỗ cho sự kiện giải trí, thể thao và văn hóa; đào tạo trọn gói diễn xuất, hát, khiêu vũ; cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê thiết bị ghi âm và ghi hình; xuất bản ấn phẩm điện tử, không tải xuống được; nhiếp ảnh; thu thập và phát tán tin tức [phóng viên tin tức]; lựa chọn, phối âm và điều chỉnh nhạc (DJ); sáng tác nhạc; câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; tổ chức trình diễn thời trang nhằm mục đích giải trí; tổ chức sự kiện giải trí cosplay (hóa trang theo nhân vật); tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; trình diễn các chương trình tạp kỹ; sản xuất nhạc; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; phòng thu âm; cung cấp tiện nghi giải trí; sáng tác ca khúc; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; đạo diễn phim, trừ phim quảng cáo; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; phát hành phim; cung cấp phim, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao.

---

(210) **4-2025-01188**

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Hearts2Hearts

(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng bá sản phẩm dịch vụ; quản trị thương hiệu nhằm mục đích tiếp thị và xúc tiến thương mại; hoạt động văn phòng; tư vấn sự kiện nhằm mục đích thương mại và xúc tiến bán hàng; quản lý thương mại việc li-xăng hàng hóa và dịch vụ cho người khác; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, nhằm mục đích bán lẻ; đại lý xuất - nhập khẩu; hãng đại diện tài năng [quản lý kinh doanh việc biểu diễn của nghệ sĩ]; quản lý kinh doanh việc biểu diễn của nghệ sĩ; bán đấu giá trực tuyến; bán đấu giá qua mạng internet; đặt mua ấn phẩm trực tuyến cho người khác; xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ [cho người khác] thông qua điều hành trung tâm mua sắm toàn diện trên internet; cho thuê máy bán hàng tự động; môi giới kinh doanh liên quan đến đặt hàng qua bưu điện bằng viễn thông; trả lời điện thoại và xử lý tin nhắn [dùng cho chủ thuê bao vắng mặt]; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy vi tính; trung gian thương mại liên quan đến đặt hàng qua bưu điện bằng điện tín; bán lẻ do đại siêu thị cung cấp, cửa hàng bách hóa tổng hợp chuyên bán lẻ, và trung tâm mua sắm toàn diện trên internet, chuyên về hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, sơn, chất tạo màu, thuốc nhuộm, mực dùng cho in, đóng dấu và khắc, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, nước hoa, tinh dầu, nhiên liệu và vật liệu thắp sáng, nến và bấc thắp sáng, chế phẩm dược, thực phẩm chức năng, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường, dụng cụ cầm tay, loại thủ công, điện thoại thông minh, tệp tin đa phương tiện có thể tải về, thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, kính râm, bộ điều khiển điện, máy và thiết bị nghe nhìn dùng điện, tai nghe, chương trình máy vi tính có thể tải xuống được hoặc ghi sẵn, phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phích cắm [vật nối điện], mũ bảo hiểm, máy đánh nhịp (âm nhạc), đĩa DVD ghi sẵn (không chứa nhạc), phim điện ảnh [đã phơi sáng], máy móc và thiết bị y tế, thiết bị chiếu sáng, sưởi ấm, nấu ăn, làm lạnh, làm khô, thông khí, pháo hoa, kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giấy dính [văn phòng phẩm], băng dính dùng cho mục đích gia dụng (trừ mục đích văn phòng phẩm), giấy bạc [văn phòng phẩm], giấy, văn phòng phẩm, khăn giấy, đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc trong nhà, đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm], màng bằng chất dẻo để bao gói, vỏ bọc hộ chiếu, hộp bằng giấy, túi nhựa để đựng, đóng gói, đồ trang trí tiệc bằng giấy, ấn phẩm in sẵn, tranh vẽ, tác phẩm thư pháp, giấy bromua (dùng trong nhiếp ảnh), vật liệu để tạo hình, đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy], sách, xuất bản phẩm dạng in sẵn, tác phẩm nghệ thuật làm từ đá, bê tông hoặc cẩm thạch, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, đồ dùng để trang điểm và làm sạch, vải dệt và vật liệu thay thế vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải viền, thảm, thảm chùi chân, chiếu và thảm trải sàn, thảm lót sàn, giấy dán tường (trừ loại bằng vải dệt), trò chơi, đồ chơi và vật để chơi, thiết bị trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang trí cây noel, thực phẩm (thịt, cá, trứng, sữa), rau củ, trái cây được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín, cà phê, trà, ca cao, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh bột nhào và bánh kẹo, kem ăn được, nước sốt (gia vị), gia vị, đá lạnh, nông sản, thủy sản, sản phẩm thu hoạch từ vườn và lâm sản dạng thô và chưa qua chế biến, ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa qua chế biến, rau củ và trái cây tươi, thảo mộc tươi, hoa và cây trồng tự nhiên, thân củ, cây con và hạt giống để trồng, đồ uống, bia, rượu, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm; sản xuất phim quảng cáo.

(210) **4-2025-01189**

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Hearts2Hearts

(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí do ca sĩ biểu diễn; lên kế hoạch cho buổi biểu diễn; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cho thuê bản ghi âm; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá; dịch vụ bảo tàng; xuất bản sách; sắp xếp màn hình chiếu cho mục đích giải trí; câu lạc bộ người hâm mộ có bản chất là dịch vụ giải trí; thông tin giải trí và tiêu khiển; đào tạo nghệ sĩ; câu lạc bộ người hâm mộ liên quan đến nghệ sĩ giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí cho phim điện ảnh, chương trình biểu diễn, kịch, nhạc hoặc giáo dục; cho thuê phim hoạt hình; cung cấp tiện nghi vui chơi giải trí; hướng dẫn giảng dạy về thanh nhạc; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; công viên giải trí; lập kế hoạch cho chương trình biểu diễn; dịch vụ nghệ sĩ giải trí; dịch vụ biểu diễn của nghệ sĩ giải trí; tổ chức chương trình biểu diễn giải trí; sắp xếp và tổ chức cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; sắp xếp và tổ chức hội thảo nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tổ chức hội nghị nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục; sắp xếp và tổ chức triển lãm nhằm mục đích văn hóa hoặc giáo dục; hướng dẫn đào tạo; đặt chỗ cho buổi biểu diễn và sự kiện thể thao; đặt vé và giữ chỗ cho sự kiện giải trí, thể thao và văn hóa; đào tạo trọn gói diễn xuất, hát, khiêu vũ; cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê thiết bị ghi âm và ghi hình; xuất bản ấn phẩm điện tử, không tải xuống được; nhiếp ảnh; thu thập và phát tán tin tức [phóng viên tin tức]; lựa chọn, phối âm và điều chỉnh nhạc (DJ); sáng tác nhạc; câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; tổ chức trình diễn thời trang nhằm mục đích giải trí; tổ chức sự kiện giải trí cosplay (hóa trang theo nhân vật); tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; trình diễn các chương trình tạp kỹ; sản xuất nhạc; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa; phòng thu âm; cung cấp tiện nghi giải trí; sáng tác ca khúc; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; đạo diễn phim, trừ phim quảng cáo; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; phát hành phim; cung cấp phim, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao.

---

(210) **4-2025-01190**

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Hearts2Hearts

(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 16: Chất dính cho mục đích gia đình (trừ mục đích văn phòng); đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; vật liệu để nặn; văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; sách;

tranh vẽ; tác phẩm thư pháp in sẵn; giấy dính [văn phòng phẩm]; bìa bọc hộ chiếu; ấn phẩm in sẵn; ảnh chụp [in sẵn]; giấy; biểu ngữ bằng giấy; hộp giấy; khăn giấy; đồ trang trí bằng giấy cho buổi tiệc; xuất bản phẩm in sẵn; màng mỏng bằng chất dẻo để bao gói; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; giấy bạc; túi nhỏ bằng nhựa để bao gói; ảnh bromua [ảnh in sẵn].

---

(210) **4-2025-01191**

(540)

NISON

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) DONGGUAN RIXIN VACUUM TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Chajiao Industrial Park, Zhongtang Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Đầu gậy đánh gôn; vỏ bọc chuyên dụng cho đầu gậy đánh gôn; gậy gạt bóng gôn; gậy đánh gôn; tay cầm cho gậy đánh gôn; gậy đánh gôn bằng sắt.

---

(210) **4-2025-01192**

(540)

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.3; 26.4.4; 26.4.9
(591) Cam.
(731) DONGGUAN XINNUOBO SPORTING GOODS CO.,LTD (CN)
Room 401, Building 4, No.6 Jinbu Road, Zhongtang Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Đầu gậy đánh gôn; vỏ bọc chuyên dụng cho đầu gậy đánh gôn; gậy gạt bóng gôn; gậy đánh gôn; tay cầm cho gậy đánh gôn; gậy đánh gôn bằng sắt.

---

(210) **4-2025-01193**

(540)

JD+ clinique

(220) 09/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.5
(591) Xanh ngọc bích, trắng.
(731) LÊ THỊ HỒNG NGUYÊN (VN)
Thôn Đại Ân, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-01196**

(540)

NESTO

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4
(591) Xanh than.
(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn 2, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 12: Xe điện; xe đạp; các linh kiện, phụ tùng xe đạp; phương tiện giao thông trên bộ (xe máy, ô tô).

---

(210) **4-2025-01197**

(540)

QP XANH

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.5.1
(591) Xanh lục, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QP XANH (VN)
Số 31 đường Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim thép; dây thép; thép đúc; cột bằng thép; tấm thép; ống thép; hợp kim bạc-niken; nhôm; đồng thiếc; dây nhôm; cột bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; chốt bằng kim loại; tấm sắt; crôm; hợp kim sắt - crôm; quặng crôm; ống thoát nước bằng kim loại; sắt dạng thô hoặc bán thành phẩm; quặng sắt; quặng galen; niken; kẽm; thép góc; thiếc.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng có đặc tích cách âm, không bằng kim loại.

Nhóm 30: Hương liệu cho thực phẩm; ca cao; cà phê; hạt cà phê chưa rang; trà; Bánh kẹo; bột; bột đậu nành; gạo; bún; ngũ cốc dạng thanh; đường cọ; trà thảo mộc.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ tín dụng; quản lý tài chính; cho thuê căn hộ; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; dịch vụ cho thuê văn phòng [bất động sản]; đầu tư quỹ; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; dịch vụ bất động sản; cố vấn tài chính.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; chuyên chở bằng xe tải; dịch vụ bốc dỡ; dịch vụ kho hàng; phân phối điện; dịch vụ lưu kho; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; cho thuê kho lạnh giữ thực phẩm; vận tải; vận tải bằng tàu thuyền; môi giới vận tải; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ kho chứa; hậu cần vận tải.

---

(210) **4-2025-01198**

(540)

NESSA

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) JETHARAM NEMARAM GEHLOT (ID)
101, Shree Whide Heights Apartment, Saraswati Nagar, Hirawadi Road, Panchavati, Nashik, Pin Code - 42203. State - Maharashtra, Country - India

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa thuốc; chế phẩm nhuộm tóc; chất mài mòn và đánh bóng; huyết thanh dưỡng tóc; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm dùng cho tóc.

---

(210) **4-2025-01199**

(540)

MyFen

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) QUÁCH VĂN DƯƠNG (VN)
Khóm Châu Thới 2, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-01200**

(540)

FaFa
from farms to families

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 2.9.8; 24.15.1

(591) Xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH MIMOSA TECHNOLOGY (VN)
02 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau tươi; trái cây có múi, tươi; các loại quả mọng, tươi; quả tươi; cây trồng; nấm tươi.

---

(210) **4-2025-01201**

(540)

MM
BLACK GINSENG HEUKGWANJANG

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 5.11.2

(591) Vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHỎE SPA MM BEAUTY CENTER (VN)
Số 156, đường 3 tháng 2, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: cao hắc sâm, thạch nhân sâm đen, sâm trẻ em, nhân sâm đen, sâm xương khớp, sâm nhung, nhân sâm đen và collagen, nhân sâm đen thảo dược, an cung bổ não (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-01202**

(540)

THANH GIANG CONINCON., JSC

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.3; 26.1.2; 26.1.4
(591) Đỏ, xanh lam, vàng, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI THANH GIANG (VN)
Số 25 Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng lao động; xuất khẩu lao động.

Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn du học; đào tạo ngoại ngữ.

---

(210) **4-2025-01203**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 3.7.19; 20.7.1
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) ĐINH THÀNH ĐẠT (VN)
Thôn Lai Các, xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; dịch vụ chuyển giao bí quyết, giảng dạy (dịch vụ đào tạo); dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trung tâm ngoại ngữ; tổ chức các sự kiện giáo dục; xuất bản sách.

---

(210) **4-2025-01204**

(540)

KERO

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN CƠ DA MING (VN)
60/9 đường TA 10, khu phố 3, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy bơm; thiết bị đánh lửa cho động cơ đốt trong; máy hàn điện; mô tơ; máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển khí; máy khí nén; thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ khoan; cái kìm; búa đập [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ vặn ốc vít [công cụ cầm tay]; dụng cụ cắt [công cụ cầm tay].

---

(210) **4-2025-01205**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24; 26.1.2
(591) Trắng, vàng, xanh cổ vịt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SẠCH 5S (VN)
Lô đất số No04-LK28 khu đất dịch vụ, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-01206**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.1; 5.1.7; 5.1.16; 6.19.9; 7.1.9; 7.1.11; 26.11.3; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SẠCH 5S (VN)
Lô đất số No04-LK28 khu đất dịch vụ, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu lương thực thực phẩm.

---

(210) **4-2025-01207**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.15; 11.1.3; 23.1.1; 25.3.3
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VTC DỊCH VỤ DI ĐỘNG (VN)
Số 65, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG PARTNERS JSC.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 28: Trò chơi; trò chơi chỉ chơi trong nhà; trò chơi đông người; thiết bị trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; thông tin giải trí, thông tin về nơi giải trí; giải trí trên truyền hình.

---

(210) **4-2025-01208**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VTC DỊCH VỤ DI ĐỘNG (VN)
Số 65, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG PARTNERS JSC.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 28: Trò chơi; trò chơi chỉ chơi trong nhà; trò chơi đông người; thiết bị trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; thông tin giải trí, thông tin về nơi giải trí; giải trí trên truyền hình.

---

(210) **4-2025-01209**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.15; 11.1.3; 23.1.1; 25.3.3
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VTC DỊCH VỤ DI ĐỘNG (VN)
Số 65, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG PARTNERS JSC.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 28: Trò chơi; trò chơi chỉ chơi trong nhà; trò chơi đông người; thiết bị trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; thông tin giải trí, thông tin về nơi giải trí; giải trí trên truyền hình.

---

(210) **4-2025-01210**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.15; 11.1.3; 23.1.1; 25.3.3
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VTC DỊCH VỤ DI ĐỘNG (VN)
Số 65, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG PARTNERS JSC.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 28: Trò chơi; trò chơi chỉ chơi trong nhà; trò chơi đông người; thiết bị trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; thông tin giải trí, thông tin về nơi giải trí; giải trí trên truyền hình.

---

(210) **4-2025-01211**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VTC DỊCH VỤ DI ĐỘNG (VN)
Số 65, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG PARTNERS JSC.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phim hoạt hình; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 28: Trò chơi; trò chơi chỉ chơi trong nhà; trò chơi đông người; thiết bị trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; thông tin giải trí, thông tin về nơi giải trí; giải trí trên truyền hình.

---

(210) **4-2025-01212**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.15; 11.1.3; 23.1.1; 25.3.3
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VTC DỊCH VỤ DI ĐỘNG (VN)
Số 65, phố Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG PARTNERS JSC.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phim hoạt hình; chương trình điều hành hành máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 28: Trò chơi; trò chơi chỉ chơi trong nhà, trò chơi đông người; thiết bị trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; thông tin giải trí, thông tin về nơi giải trí; giải trí trên truyền hình.

---

(210) **4-2025-01213**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.9.14; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng đất, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NÔNG TRẠI AN PHÚ (VN)
Số 399 Ngô Quyền, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành; tổ chức du lịch trải nghiệm; dịch vụ vận chuyển khách du lịch.

---

(210) **4-2025-01214**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh dương đậm, xám, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ WINTO (VN)
Số 3 Võ Thị Sáu, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng dạng viên uống, dạng gel uống, viên uống làm đẹp da (thực phẩm chức năng), viên uống kích thích mọc tóc (thực phẩm chức năng), viên uống giảm cân (thực phẩm chức năng), thực phẩm chức năng hỗ trợ sức khỏe cho con người, bánh kẹo, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, sản phẩm chiết xuất của thịt, sản phẩm thịt đã được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, rau quả được bảo quản.

---

(210) **4-2025-01215**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) LÊ NGUYỄN MINH THƯ (VN)
167B đường Bùi Hữu Nghĩa, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo và giáo dục; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; sản xuất podcast.

Nhóm 43: Dịch vụ trông trẻ ban ngày; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-01216**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.20; 3.7.21; 3.7.24; 26.1.1
(731) LÊ NGUYỄN MINH THƯ (VN)
167B đường Bùi Hữu Nghĩa, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo và giáo dục; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; sản xuất podcast.

Nhóm 43: Dịch vụ trông trẻ ban ngày; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-01217**

(540)

SKY LIGHT

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.3.2
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SKY LIGHT VIỆT NAM (VN)
Số 09 - NV 27, khu đô thị Lideco, thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa kim loại; cửa thép chống cháy; cửa inox; cửa chì; cửa nhôm; cửa thép.

Nhóm 07: Thang máy; thiết bị vận hành thang máy.

Nhóm 19: Cửa kính chống cháy, không bằng kim loại; cửa kính; vách kính; vách kính chống cháy, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-01220**

(540)

YEU DO NHẬT
HÀNG CHẤT - GIÁ TỐT

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG GIA (VN)
Số 12, đường Cầu Đơ 3, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị điện dùng trong sinh hoạt gia đình như: máy lọc không khí, máy hút ẩm, máy sấy, máy sưởi, máy hút bụi, nồi cơm điện, máy rửa bát đĩa, bếp từ, bếp điện, bếp gas, bếp hồng ngoại, lò vi sóng, máy lọc nước, bình lọc nước, quạt điều hòa hơi nước, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, tủ sấy quần áo, đèn sưởi nhà tắm, nồi chiên không dầu, tivi, ấm đun nước dùng điện, máy giặt, máy sấy tóc, bếp lẩu nướng, máy xay sữa hạt, máy sấy bát đĩa, máy rửa xe, bàn là, máy pha cà phê, lò nướng bánh, quạt điện, cây nước nóng lạnh, máy tạo ozon, máy làm sữa đậu nành, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy xay thịt, máy làm sữa chua, máy vắt hoa quả, lò nướng, máy hút mùi, máy tính; xuất nhập khẩu các thiết bị điện dùng trong sinh hoạt gia đình như: máy lọc không khí, máy hút ẩm, máy sấy, máy sưởi, máy

hút bụi, nồi cơm điện, máy rửa bát đĩa, bếp từ, bếp điện, bếp gas, bếp hồng ngoại, lò vi sóng, máy lọc nước, bình lọc nước, quạt điều hòa hơi nước, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, tủ sấy quần áo, đèn sưởi nhà tắm, nồi chiên không dầu, tivi, ấm đun nước dùng điện, máy giặt, máy sấy tóc, bếp lẩu nướng, máy xay sữa hạt, máy sấy bát đĩa, máy rửa xe, bàn là, máy pha cà phê, lò nướng bánh, quạt điện, cây nước nóng lạnh, máy tạo ozon, máy làm sữa đậu nành, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy xay thịt, máy làm sữa chua, máy vắt hoa quả, lò nướng, máy hút mùi, máy tính.

Nhóm 37: Cung cấp dịch vụ lắp đặt thiết bị điện tử; cung cấp dịch vụ sửa chữa thiết bị điện tử; cung cấp dịch vụ bảo dưỡng thiết bị điện tử; cung cấp dịch vụ bảo trì thiết bị điện tử.

---

(210) **4-2025-01221**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 26.3.5; 26.3.23; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH KHÍ THỊ VẢI PETROL (VN)
78 Đặng Văn Bi, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP CHÂU Á (ASIA SERVICE IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Bình chứa, thùng chứa và téc làm bằng kim loại dùng để chứa ga hóa lỏng và ga tự nhiên.

Nhóm 35: Mua, bán, đại lý mua bán: khí đốt, khí hóa lỏng, xoong nồi, van ga, dây dẫn ga, đồ gia dụng (cụ thể là: ấm đun siêu tốc, ấm sắc thuốc, bếp tủ, bàn là, bếp từ, bếp ga, bình thủy điện, cây nước nóng lạnh, bộ nồi, đèn sạc, lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy nướng bánh sandwich, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy pha cà phê, máy xay đa năng, máy xay cháo, máy khử độc, máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sưởi dầu, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện, bát, đĩa, dao, thìa, dĩa, đũa, nồi, chảo), hàng điện tử (cụ thể là tivi, phụ kiện tivi, cát-sét và phụ kiện kèm theo, dàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, đầu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, âm ly, micro, ổn áp, máy thu âm, tai nghe nhạc), hàng điện lạnh (cụ thể là bình nóng lạnh, tủ lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, máy hút ẩm, tủ bảo quản, tủ mát).

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển, phân phát, phân chia, lưu kho và chiết nạp ga tự nhiên, ga hóa lỏng.

---

(210) **4-2025-01222**

(540)

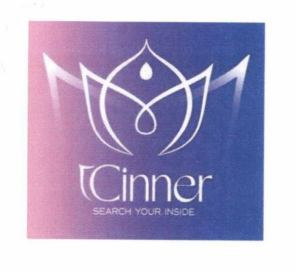

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18
(591) Trắng, hồng, tím, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ICINNER (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: nến thơm, nụ trầm hương, nhang trầm, thuốc đông y, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-01223**

(540)

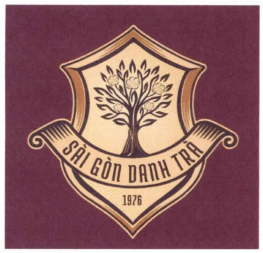

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 24.1.1; 25.1.6
(591) Tím mận, vàng, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SÀI GÒN DANH TRÀ (VN)
Số 51 đường 4, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: các loại trà lá rời, các loại trà lên men, các loại trà hoa, các loại trà được trộn, các loại trà bột, các loại trà túi lọc.

---

(210) **4-2025-01225**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 6.7.4; 7.1.11; 7.1.24; 14.5.2
(731) CÔNG TY TNHH KEY HOMES (VN)
Số 69 đường số 39, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế công nghiệp; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2025-01226**

(540)

VAGAMI

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ NANO MEDICINE (VN)
Xóm Đông, thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-01227**

(540)

CARTO ELEVATE

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) BIOSENSE WEBSTER. INC. (US)
31 Technology Drive, Suite 200, Irvine CA 92618, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy vi tính để sử dụng trong hệ thống cắt bỏ và điều hướng điện sinh lý học để lập bản đồ tim mạch.

---

(210) **4-2025-01228**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ THUẬT QUỲNH LAM (VN)
42/12 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Dung dịch làm giảm khí thải động cơ diesel; dầu phanh; chất lỏng dẫn động; chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ; dầu thủy lực; chất làm mát động cơ xe cộ.

Nhóm 04: Dầu nhờn (nhớt); phụ gia dầu nhờn (phụ gia nhớt không hóa chất); dầu bôi trơn; dầu nhờn công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu động cơ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và đại lý ký gửi hàng hóa: dung dịch làm giảm khí thải động cơ diesel, dầu phanh, chất lỏng dẫn động, chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ, dầu thủy lực, chất làm mát động cơ xe cộ, dầu nhờn (nhớt), phụ gia dầu nhờn (phụ gia nhớt không hóa chất), dầu bôi trơn, dầu nhờn công nghiệp, mỡ công nghiệp, dầu động cơ.

---

(210) **4-2025-01229**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ THUẬT QUỲNH LAM (VN)
42/12 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Dung dịch làm giảm khí thải động cơ diesel; dầu phanh; chất lông dẫn động; chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ; dầu thủy lực; chất làm mát động cơ xe cộ.

Nhóm 04: Dầu nhờn (nhớt); phụ gia dầu nhờn (phụ gia nhớt không hóa chất); dầu bôi trơn; dầu nhờn công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu động cơ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và đại lý ký gửi hàng hóa: dung dịch làm giảm khí thải động cơ diesel, dầu phanh, chất lỏng dẫn động, chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ, dầu thủy lực, chất làm mát động cơ xe cộ, dầu nhờn (nhớt), phụ gia dầu nhờn (phụ gia nhớt không hóa chất), dầu bôi trơn, dầu nhờn công nghiệp, mỡ công nghiệp, dầu động cơ.

---

(210) **4-2025-01230**

(540)

HVK DOOR
ẤM ÁP CHO NGÔI NHÀ BẠN

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.15.8
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CP SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ECO VŨ HOÀNG (VN)
Thôn 2, xã Chàng Sơn, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Cửa, không bằng kim loại; cửa sổ, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-01232**

(540)

1800 GUACHI MONTON

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) JC MASTER DISTRIBUTION LIMITED (IE)
Kildress House, Pembroke Row Dublin 2, D02 H008, Ireland
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2025-01233**

(540)

Lindübebe

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 25.3.3
(591) Xanh bạc hà, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DỮ LIỆU DIDA (VN)
Tầng 18, Tòa nhà TNR, 180-192 đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị phân phối sol khí dùng cho mục đích y tế; thiết bị đo áp lực máu trong động mạch; thiết bị đo thính lực; bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em ăn; bơm dùng để hút sữa mẹ; kẹp dùng cho núm vú giả; thiết bị và dụng cụ nha khoa; dụng cụ lấy ráy tai; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; chai sữa cho trẻ em bú; đường kế; dụng cụ mát-xa dạng gôm dùng cho em bé; máy trợ thính; máy hút mũi dãi; khẩu trang y tế; gối gây buồn ngủ để chữa chứng mất ngủ; mạch lực kế; nhiệt kế cho mục đích y tế; vật dụng để cạo lưỡi.

---

(210) **4-2025-01234**

(540)

CAMMOO

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN KAIMOER TRADING CO., LTD. (CN)
Room 39H-W2, Caifu Building, No.88, Fuhua 3rd Road, Gangxia Community, Futian Street, Futian District, Shenzhen CHINA 518000

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất bia; cần trục; kích đỡ [máy móc]; cần trục [thiết bị nâng và nhấc]; bộ kích hơi; cần trục di động.

Nhóm 08: Cái cưa hình cung; kích nâng, vận hành bằng tay; cưa [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ để nạo [công cụ cầm tay]; kìm tuốt dây [dụng cụ cầm tay].

Nhóm 11: Bồn tắm; thiết bị cấp nhiệt cho nhiên liệu rắn, lỏng hoặc khí; tủ lạnh; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; tủ trưng bày được sấy nóng; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh.

Nhóm 20: Cũi chó; ghế đi văng; bàn làm việc cho thợ mộc; giá cắm súng; ghế trường kỷ; bàn bằng kim loại.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng hoặc nhà bếp; hộp giữ lạnh mang đi được, không dùng điện; vật dụng làm lạnh mang đi được, không dùng điện; chuồng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2025-01236**

(540)

ENVI-GREEN

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG XANH (VN)
Số 6/38 ngõ 156 Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi sinh không dùng cho mục đích y tế và thú y; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế và thú y.

Nhóm 35: Mua bán: chế phẩm sinh học, chế phẩm vi sinh.

---

(210) **4-2025-01237**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.4; 24.15.1; 24.15.7
(591) Trắng, nâu, xanh nước biển, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH LICOG (VN)
Tầng 5 tòa nhà 25T1-N05, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Vitamin dạng kẹo dẻo; kẹo tăng cường canxi cho mục đích y tế; kẹo tăng cường canxi dùng trong y tế.

Nhóm 30: Kẹo dẻo; kẹo dẻo xốp; kẹo dẻo mềm; kẹo hồng sâm; kẹo viên ngậm để làm mát hơi thở; kẹo thạch trái cây.

---

(210) **4-2025-01238**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.1; 24.15.7
(591) Trắng, nâu, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH LICOG (VN)
Tầng 5 tòa nhà 25T1-N05, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Vitamin dạng kẹo dẻo; kẹo tăng cường canxi cho mục đích y tế; kẹo tăng cường canxi dùng trong y tế.

Nhóm 30: Kẹo dẻo; kẹo dẻo xốp; kẹo dẻo mềm; kẹo hồng sâm; kẹo viên ngậm để làm mát hơi thở; kẹo thạch trái cây.

---

(210) **4-2025-01240**

(540)

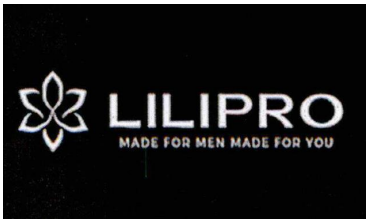

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(731) NGUYỄN ĐỨC GIANG (VN)
Số 27 ngõ 275 Bãi Cháy, tổ 4B, khu 5A, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 08: Bàn là; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; kẹp là/ép thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

---

(210) **4-2025-01241**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15
(591) Hồng, đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỆ THỐNG Y KHOA ÁI NGHĨA (VN)
194-196 đường Đồng Khởi, khu phố 4, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, cụ thể là: máy chẩn đoán tim và mạch máu, máy chụp x-quang, máy siêu âm, máy nội soi dạ dày, máy điện tim, máy điện cơ.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám đa khoa; dịch vụ khám và chữa bệnh; dịch vụ xét nghiệm y tế; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ (khám, chữa và chăm sóc răng miệng); dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ.

---

(210) **4-2025-01242**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 24.5.1; 25.1.25; 26.1.1
(591) Vàng, xanh.
(731) TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
Số 25 Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch men.

---

(210) **4-2025-01243**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 3.13.4; 3.13.24; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Vàng, xanh, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VICENZA (VN)
Lô A, khu công nghiệp Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch men.

---

(210) **4-2025-01245**

(540)

PHOTOMONG

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHOTOMONG (VN)
116 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh; dịch vụ quay phim; dịch vụ trường quay; dịch vụ quay video bằng thiết bị bay không người lái; cho thuê máy quay hình; dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2025-01246**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 16.3.1

(591) Hồng.

(731) CÔNG TY TNHH PHOTOMONG (VN)
116 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh; dịch vụ quay phim; dịch vụ trường quay; dịch vụ quay video bằng thiết bị bay không người lái; cho thuê máy quay hình; dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2025-01247**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.3; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá, vàng, trắng.

(731) VŨ THỊ HỒNG HẢI (VN)
12 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường 1, quận Gò Vấp, chung cư M-ONE Gia Định, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Nước cây hương phong dùng cho mục đích dược phẩm, nước cây xả dùng cho mục đích dược phẩm; muối dùng cho mục đích y tế; bột mì dùng cho mục đích dược phẩm, bột dùng cho mục đích dược phẩm; thảo dược; thuốc bóp phong thấp; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để xông dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược kích thích mọc tóc, dược phẩm kích thích mọc tóc; cồn dùng cho mục đích dược phẩm, rượu dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; dược phẩm; dầu gội chứa thuốc.

Nhóm 10: Thiết bị trị liệu bằng khí nóng; đệm sưởi ấm vận hành bằng điện dùng cho mục đích y tế, nệm sưởi nóng dùng cho mục đích y tế; túi nước cho mục đích y tế; túi đá chườm cho mục đích y tế, túi đá lạnh để chườm cho mục đích y tế; gối gây ngủ dùng chữa chứng mất ngủ, gối gây buồn ngủ để chữa chứng mất ngủ; thắt lưng dùng điện cho mục đích y tế; băng giữ dùng cho người bị chứng thoát vị, nịt giữ thoát vị, băng bó chữa chứng thoát vị; băng chân cho người bị giãn tĩnh mạch, tất chân cho người bị chứng giãn tĩnh mạch; bao ngón tay cho mục đích y tế, găng bảo vệ ngón tay cho mục đích y tế; mặt nạ làm nóng bằng hơi nước dùng cho mục đích trị liệu dùng một lần.

Nhóm 41: Huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện viên thể hình sức khỏe); huấn luyện đào tạo; huấn luyện viên thể hình; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân; dịch vụ chuyển giao bí quyết (dịch vụ đào tạo).

Nhóm 44: Dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ phòng tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ; dịch vụ làm tóc; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ xăm hình; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; chăm sóc giảm đau.

---

(210) **4-2025-01255**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.18; 26.4.18; 26.7.5; 26.7.25
(591) Vàng, cam, đen, trắng.
(731) BIỆN TẤN DUY THANH (VN)
Xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt rang xay; cà phê hột; cà phê uống liền; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2025-01256**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.16; 18.1.9; 26.1.2
(591) Cam, đen, trắng.
(731) BIỆN TẤN DUY THANH (VN)
Xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng ô tô; vận chuyển hành khách bằng ô tô.

---

(210) **4-2025-01257**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24
(731) CÔNG TY TNHH HAPPYZEN (VN)
Tổ 1, ấp Nhân Tâm, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; ứng dụng trên điện thoại thông minh (phần mềm); phần mềm (có thể tải xuống được).

Nhóm 42: Dịch vụ công nghệ thông tin; nghiên cứu và thiết kế liên quan đến công nghệ thông tin; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2025-01259**

(540)

PANDA COOK - ĐẦU BẾP GẤU TRÚC

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ASIAN VN GROUP (VN)
Số 93 đường N1, KDC Hiệp Thành, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Hạt nêm (gia vị); bột nêm (gia vị); mì ăn liền.

---

(210) **4-2025-01260**

(540)

EvoSupply

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8
(731) CÔNG TY TNHH EVO SUPPLY (VN)
Số nhà 0.56 lô TM-52, tầng 1, chung cư Moonlight Boulevard, số 510 Kinh Dương Vương, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: nguyên liệu thực phẩm, hương liệu, hóa chất, phụ gia dùng trong thực phẩm và công nghiệp, phân bón, mực in, máy pha cà phê, thiết bị pha cà phê; thiết bị và phụ tùng máy móc công nghiệp, bao bì, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng, nước ép trái cây, nước giải khát không cồn, rau củ quả đã qua chế biến.

---

(210) **4-2025-01261**

(540)

NK MAX ELEGANT

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ, đen.
(731) HỘ KINH DOANH MINH NHẪN (VN)
16/17B liên khu 8-9, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần áo thời trang.

---

(210) **4-2025-01262**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.19; 5.5.20; 5.7.21; 5.7.23; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.
(731) TỔ HỢP TÁC SẦU RIÊNG SÙNG NHƠN (VN)
Tổ 3, thôn 3, xã Sùng Nhơn, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả sầu riêng tươi.

---

(210) **4-2025-01263**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NEWTECH (VN)
Số 86 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Pin điện; ắc quy điện; pin điện cho xe cộ; ắc quy điện cho xe cộ.

Nhóm 12: Xe điện; xe máy điện; xe đạp điện.

Nhóm 35: Mua bán: xe điện, xe máy điện, xe đạp điện, pin điện, ắc quy điện, pin điện cho xe cộ, ắc quy điện cho xe cộ.

---

(210) **4-2025-01264**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 8.1.16; 15.7.1; 24.9.1; 25.1.6; 25.7.25; 26.1.1
(591) Xanh than, vàng nâu, đen, trắng, vàng nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH ROYAL CRISPY TARTE (VN)
24 nội khu Hưng Gia 1, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh; bánh kẹo; các loại bánh; bánh sinh nhật; bánh kem; bánh bông lan.

---

(210) **4-2025-01265**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 17.3.2; 18.4.2
(591) Xanh dương.
(731) VŨ DUY NAM (VN)
160/35/14 HT17, KP 36, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ hòa giải; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến li-xăng; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ theo dõi pháp lý; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực bảo vệ trẻ em; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý.

---

(210) **4-2025-01266**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SNI VN GLOBAL (VN)
27 đường số 2, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa.

---

(210) **4-2025-01267**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SNI VN GLOBAL (VN)
27 đường số 2, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa.

---

(210) **4-2025-01268**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh dương, cam.
(731) PHẠM VĂN CƯƠNG (VN)
Số 16 Phan Trọng Tuệ, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; véc ni; chất pha loãng cho sơn.

---

(210) **4-2025-01269**

(540)

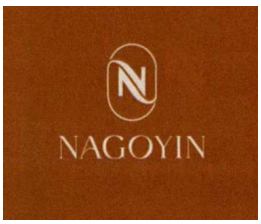

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Cam nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BEGATE VIỆT NAM (VN)
Số 23, ngõ 47 đường La Tinh 1, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Son môi; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm chống nắng; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm để giặt.

---

(210) **4-2025-01270**

(540)

DUY TÂN TÁI CHẾ

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÁI CHẾ DUY TÂN (VN)
Lô D2, cụm công nghiệp nhựa Đức Hòa Hạ, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ tái chế phế liệu.

---

(210) **4-2025-01271**

(540)

NHỰA TÁI CHẾ DUY TÂN

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÁI CHẾ DUY TÂN (VN)
Lô D2, cụm công nghiệp nhựa Đức Hòa Hạ, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ tái chế phế liệu.

---

(210) **4-2025-01272**

(540)

NHỰA TÁI SINH DUY TÂN

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÁI CHẾ DUY TÂN (VN)
Lô D2, cụm công nghiệp nhựa Đức Hòa Hạ, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ tái chế phế liệu.

---

(210) **4-2025-01273**

(540)

VITAN

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) INCOA GROUP LIMITED (CN)
Room 1804 Beverly House, 93-107 Lockhart Road, Wan Chai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng đi-ốt phát quang [led]; thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế; mặt nạ đèn led dùng cho mục đích trị liệu; thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2025-01274**

(540)

Nº1 SKIN

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) INCOA GROUP LIMITED (CN)
Room 1804 Beverly House, 93-107 Lockhart Road, Wan Chai, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu gội đầu; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; gel (gốc dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-01275**

(540)

MilleFéeYou

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) ASIA LS HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
9 Raffles Place #58-02 Republic Plaza Singapore (048619)

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tắm; tinh dầu; mỹ phẩm; hương thơm để thắp; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2025-01277**

(540)

HỎA PHỤNG VƯƠNG

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(591) Đỏ, đen, trắng, hồng nhạt, đỏ thẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HSC-AGRITECH (VN)
Agritech Building, số B7, khu dân cư Tân Thuận Nam, khu phố 2, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt nấm; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt cỏ; thuốc diệt ký sinh; thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2025-01278**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.13; 26.15.3
(591) Vàng, vàng nhạt, đen, xanh rêu, xám, trắng, be, nâu, nâu nhạt, kem, xanh dương, xanh dương nhạt, cam, cam nhạt, xanh xám, xanh xám nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEO DÁN ĐỨC ANH (VN)
Thôn Cống Thôn, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 01: Keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp; bột nhão/keo/hồ dán làm từ tinh bột [chất kết dính], không dùng cho văn phòng hoặc gia đình; chất dính dùng cho gạch ốp tường; chất dính dùng cho giấy dán tường; silicon.

---

(210) **4-2025-01279**

(540)

BARIA

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAGAFU (VN)
Tổ 11, khu phố Tân Hạnh, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 32: Nước uống được chế biến từ đông trùng hạ thảo (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-01280**

(540)

VTG
EXPRESS
Chất lượng vượt thời gian

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 24.15.1; 24.15.7
(591) Đỏ, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT VƯỢT THỜI GIAN (VN)
Số 340 Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ bưu chính chuyển phát cụ thể là dịch vụ bưu phẩm (trong nước và quốc tế); dịch vụ bưu kiện (trong nước và quốc tế); dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ giao hàng; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; dịch vụ vận chuyển bưu chính cụ thể là dịch vụ vận chuyển tài liệu và hàng hóa bằng ô tô, tàu hỏa, máy bay; dịch vụ logistic (hậu cần vận tải); cung cấp thông tin và theo dõi thông tin cho bên thứ ba về tình trạng nhận hàng và giao hàng bằng cách thức truy cập internet và điện

thoại; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ giao hàng và đặt chỗ cho dịch vụ giao hàng thông qua một trang web; đóng gói và lưu trữ hàng hóa.

---

(210) **4-2025-01281**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG DUY (VN)
Thôn Phương Thượng 1, xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2025-01282**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN TRUNG HIẾU (VN)
Tiểu khu 1, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2025-01283**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH RAU QUẢ BÌNH MINH VIỆT NAM (VN)
Tờ bản đồ số 15, thôn Hạ, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; gia vị thập cẩm; tương ớt [gia vị]; xốt củ quả [gia vị]; tương (xì dầu); xốt cà chua (tương cà); giấm; xốt teriyaki [gia vị].

---

(210) **4-2025-01284**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH RAU QUẢ BÌNH MINH VIỆT NAM (VN)
Tờ bản đồ số 15, thôn Hạ, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; gia vị thập cẩm; tương ớt [gia vị]; xốt củ quả [gia vị]; tương (xì dầu); xốt cà chua (tương cà); giấm; xốt teriyaki [gia vị].

---

(210) **4-2025-01285**

(540)

Chí Trương

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH RAU QUẢ BÌNH MINH VIỆT NAM (VN)
Tờ bản đồ số 15, thôn Hạ, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị; gia vị thập cẩm; tương ớt [gia vị]; xốt củ quả [gia vị]; tương (xì dầu); xốt cà chua (tương cà); giấm; xốt teriyaki [gia vị].

---

(210) **4-2025-01286**

(540)

MINASY

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) ĐINH THỊ HẠNH (VN)
Hòa Khê, xã Bạch Hạ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Kem sữa béo; phô mai; bột kem phô mai; bột váng sữa; bột kem béo; sữa; bơ; kem béo thực vật; bột thạch; bột rau câu.

Nhóm 30: Bánh tiramisu; bánh mousse; bánh phô mai; bánh kem; bánh sinh nhật; bột pudding.

---

(210) **4-2025-01288**

(540)

BEST fily

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(591) Đỏ, trắng, xanh da trời.

(731) DƯƠNG VĂN HOÀNG (VN)
Thôn 5, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; chế phẩm làm sạch; dầu gội; sữa tắm; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-01289**

(540)

BLUE
SANITARY WARE

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(731) IDEAL SANITARY WARE CO., LTD. (CN)
Workshop II, No.3 Hexi Road of Shashui, Yanghe Town, Gaoming District, Foshan City, Guangdong Province 528515, P.R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Buồng vệ sinh; phụ kiện bồn tắm; phụ kiện gá lắp đường ống của bồn tắm; hệ thống xả nước; vòi hoa sen; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị dùng cho bồn tắm; buồng tắm đứng có vòi sen; chậu vệ sinh cho phụ nữ; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh].

---

(210) **4-2025-01290**

(540)

Honlei

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN HOÀNG VIỆT (VN)
48 Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; xe đạp điện; xe cộ chạy điện; phụ tùng của xe máy; phụ tùng của xe cộ chạy điện.

---

(210) **4-2025-01291**

(540)

REDAK

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.2.7; 26.13.25
(731) HỘ KINH DOANH MALEN AUTO (VN)
23, đường N1, Phú Hồng Thịnh VI, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 11: Đèn pha xe cộ; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; đèn cho ô tô; đèn pha dùng cho ô tô; đèn dùng cho xe cộ; bóng đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2025-01292**

(540)

FRANKIES BIKINIS

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) FRANKIES BIKINIS LLC (US)
4030 Del Rey Avenue, Venice, CALIFORNIA UNITED STATES 90292

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo bơi.

---

(210) **4-2025-01293**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.8; 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25; 4.5.15
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng nâu.
(731) HOTEL LOTTE CO., LTD. (KR)
30, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; thiết bị trò chơi; vợt bắt cá dùng cho người đi câu; bóng bay để trang trí buổi tiệc; búp bê; quần áo cho búp bê; mô hình thu nhỏ của máy bay; bộ đồ chơi mô hình nhân vật; đồ chơi giáo dục cho em bé; mặt nạ đồ chơi kiểu cách độc đáo; que đồ chơi phát sáng trong bóng tối; mặt nạ halloween; bóng để chơi.

---

(210) **4-2025-01294**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.8; 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25; 4.5.15
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng nâu.
(731) HOTEL LOTTE CO., LTD. (KR)
30, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Vận hành tháp quan sát và đài vọng cảnh trong công viên giải trí; cung cấp các tiện nghi tháp quan sát và đài vọng cảnh như điểm tham quan giải trí; lập kế hoạch các buổi biểu diễn giải trí; dịch vụ xử lý hình ảnh kỹ thuật số, cụ thể là sản xuất hình ảnh dải tương phản rộng (HDR); trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất phim hoạt hình; xuất bản văn bản, sách, tạp chí và các ấn phẩm khác, không bao gồm tài liệu quảng cáo; xuất bản các xuất bản phẩm điện tử, không tải xuống được; dịch vụ phòng trưng bày nghệ thuật cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; vận hành bảo tàng; tổ chức giáo dục trẻ em thông qua các nghiên cứu thực tế cho mục đích giáo dục; sắp xếp và tiến hành hội thảo; giáo dục thông qua các trải nghiệm văn hóa; vận hành và cung cấp tiện nghi thể thao; vận hành và cung cấp tiện nghi giải trí; vận hành các dịch vụ công viên giải trí; nhiếp ảnh; sắp xếp và tổ chức các buổi tiệc [giải trí]; huấn luyện [đào tạo]; vận hành khu công viên nuôi cá giải trí.

---

(210) **4-2025-01295**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.8; 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng nâu.
(731) HOTEL LOTTE CO., LTD. (KR)
30, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; thiết bị trò chơi; vợt bắt cá dùng cho người đi câu; bóng bay để trang trí buổi tiệc; búp bê; quần áo cho búp bê; mô hình thu nhỏ của máy bay; bộ đồ chơi mô hình nhân vật; đồ chơi giáo dục cho em bé; mặt nạ đồ chơi kiểu cách độc đáo; que đồ chơi phát sáng trong bóng tối; mặt nạ halloween; bóng để chơi.

---

(210) **4-2025-01296**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.8; 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng nâu.
(731) HOTEL LOTTE CO., LTD. (KR)
30, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Vận hành tháp quan sát và đài vọng cảnh trong công viên giải trí; cung cấp các tiện nghi tháp quan sát và đài vọng cảnh như điểm tham quan giải trí; lập kế hoạch các buổi biểu diễn giải trí; dịch vụ xử lý hình ảnh kỹ thuật số, cụ thể là sản xuất hình ảnh dải tương phản rộng (HDR); trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất phim hoạt hình; xuất bản văn bản, sách, tạp chí và các ấn phẩm khác, không bao gồm tài liệu quảng cáo; xuất bản các xuất bản phẩm điện tử, không tải xuống được; dịch vụ phòng trưng bày nghệ thuật cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; vận hành bảo tàng; tổ chức giáo dục trẻ em thông qua các nghiên cứu thực tế cho mục đích giáo dục; sắp xếp và tiến hành hội thảo; giáo dục thông qua các trải nghiệm văn hóa; vận hành và cung cấp tiện nghi thể thao; vận hành và cung cấp tiện nghi giải trí; vận hành các dịch vụ công viên giải trí; nhiếp ảnh; sắp xếp và tổ chức các buổi tiệc [giải trí]; huấn luyện [đào tạo]; vận hành khu công viên nuôi cá giải trí.

---

(210) **4-2025-01297**

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

LORRY

(731) HOTEL LOTTE CO., LTD. (KR)
30, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; thiết bị trò chơi; vợt bắt cá dùng cho người đi câu; bóng bay để trang trí buổi tiệc; búp bê; quần áo cho búp bê; mô hình thu nhỏ của máy bay; bộ đồ chơi mô hình nhân vật; đồ chơi giáo dục cho em bé; mặt nạ đồ chơi kiểu cách độc đáo; que đồ chơi phát sáng trong bóng tối; mặt nạ halloween; bóng để chơi.

---

(210) **4-2025-01298**

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

LORRY

(731) HOTEL LOTTE CO., LTD. (KR)
30, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Vận hành tháp quan sát và đài vọng cảnh trong công viên giải trí; cung cấp các tiện nghi tháp quan sát và đài vọng cảnh như điểm tham quan giải trí; lập kế hoạch các buổi biểu diễn giải trí; dịch vụ xử lý hình ảnh kỹ thuật số, cụ thể là sản xuất hình ảnh dải tương phản rộng (HDR); trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất phim hoạt hình; xuất bản văn bản, sách, tạp chí và các ấn phẩm khác, không bao gồm tài liệu quảng cáo; xuất bản các xuất bản phẩm điện tử, không tải xuống được; dịch vụ phòng trưng bày nghệ thuật cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; vận hành bảo tàng; tổ chức giáo dục trẻ em thông qua các nghiên cứu thực tế cho mục đích giáo dục; sắp xếp và tiến hành hội thảo; giáo dục thông qua các trải nghiệm văn hóa; vận hành và cung cấp tiện nghi thể thao; vận hành và cung cấp tiện nghi giải trí; vận hành các dịch vụ công viên giải trí; nhiếp ảnh; sắp xếp và tổ chức các buổi tiệc [giải trí]; huấn luyện [đào tạo]; vận hành khu công viên nuôi cá giải trí.

---

(210) **4-2025-01299**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.7; 3.9.24; 4.5.15
(591) Đen trắng, vàng.
(731) HOTEL LOTTE CO., LTD. (KR)
30, Eulji-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; hạt nhỏ trang sức dùng cho dây đeo chìa khóa; dây đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; vòng đeo/móc chìa khóa bằng vật liệu giả da; ví gấp đựng đồ trang sức; ghim cài ca vát; đồ trang sức; ghim cài để trang sức; đồng hồ bấm giờ; đồng hồ để bàn; đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2025-01352**

(540)

SK-II MID-DAY MIRACLE ESSENCE

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da (không chứa thuốc); chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da đầu (không chứa thuốc); chế phẩm mỹ phẩm làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp tóc (không chứa thuốc); chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2025-01353**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 17.2.2; 26.1.2; 26.1.18
(591) Nâu, nâu đậm.
(731) DOANH NGHIỆP TN KINH DOANH VÀNG PHƯỚC HOA (VN)
Số 99, Lý Thường Kiệt, khóm 2, phường 2, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay (đồ trang sức); dây chuyền (đồ trang sức); hoa tai; đồ trang sức; nhẫn (đồ trang sức); đá quý.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: vòng đeo tay (đồ trang sức), dây chuyền (đồ trang sức), hoa tai, đồ trang sức, nhẫn (đồ trang sức), lắc (đồ trang sức), mặt dây chuyền (đồ trang sức), đá quý.

---

(210) **4-2025-01354**

(540)

HEIMA

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH XE ECORIDE (VN)
Số 49 đường D1, khu phố 4, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện; xe điện; xe đạp; xe máy; phụ tùng xe điện.

---

(210) **4-2025-01355**

(540)

LA VIA CASA

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 24.15.7
(591) Trắng, cam đỏ, xanh đậm, vàng, xanh coban, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIG DREAM (VN)
Số 12/58 phố cầu Am, tổ dân phố Quyết Tiến, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(210) **4-2025-01356**

(540)

Smetanovna

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) GESELLSCHAFT MIT BESCHRÄNKTER HAFTUNG "EHRMANN" (RU)
D. 15, p. Ramenskoy agrokhimstantsii (RAOS), Ramenskiy g.o. RU-140126 Moscow Region, Russian Federation
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa nuôi cấy.

---

(210) **4-2025-01357**

(540)

BROWNIES CRISPY

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Trắng, tím.
(731) LEMONILO PTE LTD (SG)
TANJONG PAGAR ROAD, 20A 088443, Singapore
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Sôcôla có lớp giòn; bánh quy; bánh sôcôla hạnh nhân (bánh brownie).

---

(210) **4-2025-01358**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.1; 3.1.22; 5.5.2; 5.5.20; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.6; 25.5.25; 26.4.18
(591) Xanh dương, vàng nhạt, vàng, vàng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-01359**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.1; 3.1.22; 5.5.2; 5.5.20; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.6; 25.5.25; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng nhạt, vàng, vàng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-01360**

(540)

PHULAM
PROPERTY

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.2.7; 26.3.1; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN PHÚ LÂM (VN)
Unit 1, tầng 10, tòa nhà Century Tower, số 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; đầu tư vốn.

---

(210) **4-2025-01361**

(540)

JUUMI

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) FANG, JIARONG (CN)
No. 13, Xiafangzhaiwai 9th Street, Simapu Town, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất dính để cố định lông mi giả; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; lông mi giả; dầu làm bóng móng; mỹ phẩm; móng giả.

---

(210) **4-2025-01362**

(540)

topedm
台一火花机

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1
(731) ANHUI TAI-I PRECISION MACHINERY CO., LTD (CN)
No. 197 Lingxi North Road, Chuzhou City, Anhui Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy gia công bằng tia lửa điện [EDM]; máy hoàn thiện sản phẩm; máy gia công kim loại; máy hàn điện; máy đúc; máy công cụ.

---

(210) **4-2025-01363**

(540)

topedm

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1
(731) ANHUI TAI-I PRECISION MACHINERY CO., LTD (CN)
No. 197 Lingxi North Road, Chuzhou City, Anhui Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy gia công bằng tia lửa điện [EDM]; máy hoàn thiện sản phẩm; máy gia công kim loại; máy hàn điện; máy đúc; máy công cụ.

---

(210) **4-2025-01365**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.25; 26.3.23; 26.13.25
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HUYỀN TRÂN (VN)
158 Lý Thái Tổ, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; cà phê nhân tạo; viên nén cà phê (được nạp đầy).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê chưa rang, hạt cà phê rang, cà phê nhân tạo, cây cà phê giống; dịch vụ quảng cáo; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; đặt chỗ khách sạn; cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2025-01366**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 8.7.17; 9.7.19; 11.1.2; 11.1.6
(591) Be, xanh lá mạ, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THANH VÂN (VN)
157/7/1C Dương Bá Trạc, phường 01, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ thực phẩm, đồ uống trực tiếp tại cửa hàng; dịch vụ bán lẻ thực phẩm, đồ uống trên các sàn thương mại điện tử.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ảo (cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến).

---

(210) **4-2025-01367**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.3; 5.7.27; 8.1.1; 11.1.18; 26.1.1
(591) Trắng, nâu.
(731) NGUYỄN THỊ THANH VÂN (VN)
157/7/1C Dương Bá Trạc, phường 01, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ thực phẩm, đồ uống trực tiếp tại cửa hàng; dịch vụ bán lẻ thực phẩm, đồ uống trên các sàn thương mại điện tử.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ảo (cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến).

---

(210) **4-2025-01368**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) VŨ VĂN TƯỞNG (VN)
Thôn Thiên Đông, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị sấy; thiết bị sưởi ấm; túi cao su/chai [đóng kín] chứa nước nóng để chườm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; miếng dán giữ nhiệt cơ thể bỏ túi hoặc dán lên người (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-01369**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) LẠI THÀNH ĐÔ (VN)
Thôn Nam Hà, xã Điện Trung, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Quần áo; giày phép; mũ nón; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng, túi xách.

---

(210) **4-2025-01370**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, cam.

(731) LẠI THẾ HẬU (VN)
Xóm 2, xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 07: Máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy xay dùng trong gia đình, không phải loại thao tác bằng tay; máy trộn; máy công cụ; máy hút bụi chân không; máy giặt [xưởng giặt].

Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; kéo cắt; công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện.

Nhóm 09: Thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; camera; thiết bị và dụng cụ để cân; ổ cắm điện; dây điện.

Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em; xe cút kít; phương tiện giao thông đường bộ tự lái; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện.

Nhóm 25: Quần áo; găng tay [trang phục]; đồ đi ở chân; khăn quàng cổ; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; mô hình nhân vật; mô hình đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây noel.

---

(210) **4-2025-01371**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.11.12; 26.13.1
(591) Đỏ, đỏ đậm, nâu, vàng đồng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP CHÍ TÂM (VN)
Xóm 4, xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh; loa; âm li.

---

(210) **4-2025-01372**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.11.12; 26.13.1
(591) Đỏ, đỏ đậm, nâu, vàng đồng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP CHÍ TÂM (VN)
Xóm 4, xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh; loa; âm li.

---

(210) **4-2025-01373**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xám đậm, xám, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP CHÍ TÂM (VN)
Xóm 4, xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh; loa; âm li.

---

(210) **4-2025-01374**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.4.18; 26.7.5; 26.11.9
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, vàng, vàng kim, xám.
(731) KIỀU VĂN HOÀI (VN)
Thôn Ngọc Trà 1, xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lào.

---

(210) **4-2025-01375**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 1.17.11; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, trắng, xám.
(731) VŨ VĂN GHI (VN)
Căn hộ B2, tầng 11 (số phòng 1111), chung cư Thanh Bình Plaza, khu phố 1, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; trung tâm đào tạo tiếng anh.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; tắm hơi; massage.

---

(210) **4-2025-01376**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) TNA INTERNATIONAL COMPANY LIMITED. (TH)
No. 15/19 Moo 7, Samrongtai, Phrapradaeng, Samutprakarn 10130 Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón sinh học; phân bón khoáng; phân bón tự nhiên; phân bón hữu cơ; phân bón hóa học.

---

(210) **4-2025-01377**

(540)

NUTRI TABBLE

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) TNA INTERNATIONAL COMPANY LIMITED. (TH)
No. 15/19 Moo 7, Samrongtai, Phrapradaeng, Samutprakarn 10130 Thailand

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón sinh học; phân bón khoáng; phân bón tự nhiên; phân bón hữu cơ; phân bón hóa học.

---

(210) **4-2025-01378**

(540)

NUTRI PHOZ

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) TNA INTERNATIONAL COMPANY LIMITED. (TH)
No. 15/19 Moo 7, Samrongtai, Phrapradaeng, Samutprakarn 10130 Thailand

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón sinh học; phân bón khoáng; phân bón tự nhiên; phân bón hữu cơ; phân bón hóa học.

---

(210) **4-2025-01379**

(540)

NOBLE

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SPT (VN)
18/10 Đô Đốc Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu vôtca (vodka); đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; rượu rum; rượu mạnh.

---

(210) **4-2025-01380**

(540)

Alpha Games

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 24.17.5

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, đỏ, vàng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH GAME PLUS (VN)
B2-12-01 đường 38, khu dân cư Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

---

(511) Nhóm 41: Dịch vụ khu vui chơi dành cho trẻ em; cung cấp các tiện nghi vui chơi cho trẻ em; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ trò chơi điện tử; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ khu vui chơi giải trí.

---

(210) **4-2025-01381**

(540)

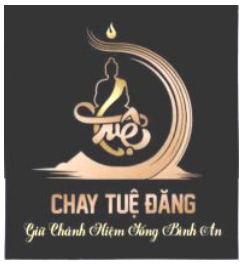

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 2.1.22; 2.3.22; 6.1.2; 26.11.12
(591) Đen, vàng đậm, cam, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC CHAY TUỆ (VN)
76 Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); quán ăn; dịch vụ ăn uống (do nhà nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2025-01382**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh da trời, xanh trắng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ẮC QUY HỒNG PHÁT (VN)
135 Tạ Uyên, phường 7, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; ắc quy điện; ắc quy điện cho xe cộ; thiết bị nạp ắc quy; thiết bị sạc cho ắc quy điện; hộp ắc quy.

---

(210) **4-2025-01383**

(540)

MAXONE

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HƯNG THỊNH PHÁT (VN)
Thôn Trại Giềng, xã Thanh Vân, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; nước rửa chén; chất hóa học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ].

(210) **4-2025-01384**

(540)

KACIO

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HƯNG THỊNH PHÁT (VN)
Thôn Trại Giềng, xã Thanh Vân, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; nước rửa chén; chất hóa học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ].

---

(210) **4-2025-01385**

(540)

SKYONE
YOUR STYLE, YOUR LIFE

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.1.15; 26.11.12
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẢI VIỆT NAM (VN)
Số 7B đường Phạm Phú Thứ, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Hàng may mặc: quần, áo, giày, dép, mũ, nón.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm hàng may mặc: quần, áo, giày, dép, mũ, nón.

---

(210) **4-2025-01386**

(540)

L C ★ C
VIET SAN

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.11; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VIỆT SAN (VN)
51/21 Lê Quang Sung, phường 02, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Giò; chả; thịt đã chế biến; xúc xích; lạp xưởng; pate.

---

(210) **4-2025-01387**

(540)

VIAN

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH VIAN INDUSTRIAL VIỆT NAM (VN)
Số 151 Đào Duy Anh, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mặt nạ bảo hộ, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; kính bảo hộ; nút bịt lỗ tai cho thợ lặn; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; khẩu trang phòng độc (bảo hộ); giày chống tai nạn, chống bức xạ, chống cháy; bộ lọc mặt nạ thở [không dùng cho mục đích y tế], (tất cả dùng cho bảo hộ lao động).

Nhóm 10: Nút bịt tai chống ồn; giày ống cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế; nút bịt lỗ tai dùng cho y tế [bảo vệ thính lực]; dụng cụ bảo vệ thính giác.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: mặt nạ bảo hộ, không dùng cho mục đích y tế, thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân, kính bảo hộ, nút bịt lỗ tai cho thợ lặn, găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn, khẩu trang phòng độc (bảo hộ), giày chống tai nạn, chống bức xạ, chống cháy, bộ lọc mặt nạ thở [không dùng cho mục đích y tế], (tất cả dùng cho bảo hộ lao động), nút bịt tai chống ồn, giày ống cho mục đích y tế, găng tay cho mục đích y tế, khẩu trang y tế, nút bịt lỗ tai dùng cho y tế [bảo vệ thính lực], dụng cụ bảo vệ thính giác; quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

---

(210) **4-2025-01388**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.1
(591) Đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH VIAN INDUSTRIAL VIỆT NAM (VN)
Số 151 Đào Duy Anh, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mặt nạ bảo hộ, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; kính bảo hộ; nút bịt lỗ tai cho thợ lặn; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; khẩu trang phòng độc (bảo hộ); giày chống tai nạn, chống bức xạ, chống cháy; bộ lọc mặt nạ thở [không dùng cho mục đích y tế], (tất cả dùng cho bảo hộ lao động).

Nhóm 10: Nút bịt tai chống ồn; giày ống cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế; nút bịt lỗ tai dùng cho y tế [bảo vệ thính lực]; dụng cụ bảo vệ thính giác.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: mặt nạ bảo hộ, không dùng cho mục đích y tế, thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân, kính bảo hộ, nút bịt lỗ tai cho thợ lặn, găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn, khẩu trang phòng độc (bảo hộ), giày chống tai nạn, chống bức xạ, chống cháy, bộ lọc mặt nạ thở [không dùng cho mục đích y tế], (tất cả dùng cho bảo hộ lao động), nút bịt tai chống ồn, giày ống cho mục đích y tế, găng tay cho mục đích y tế, khẩu trang y tế, nút bịt lỗ tai dùng cho y tế [bảo vệ thính lực], dụng cụ bảo vệ thính giác; quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

---

(210) **4-2025-01389**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1; 26.4.18; 26.5.1
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH LIANCHENG INDUSTRIAL VIỆT NAM (VN)
Số 151 Đào Duy Anh, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mặt nạ bảo hộ, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; kính bảo hộ; nút bịt lỗ tai cho thợ lặn; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; khẩu trang phòng độc (bảo hộ); giày chống tai nạn, chống bức xạ, chống cháy; bộ lọc mặt nạ thở [không dùng cho mục đích y tế], (tất cả dùng cho bảo hộ lao động).

Nhóm 10: Nút bịt tai chống ồn; giày ống cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế; nút bịt lỗ tai dùng cho y tế [bảo vệ thính lực]; dụng cụ bảo vệ thính giác.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: mặt nạ bảo hộ, không dùng cho mục đích y tế, thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân, kính bảo hộ, nút bịt lỗ tai cho thợ lặn, găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn, khẩu trang phòng độc (bảo hộ), giày chống tai nạn, chống bức xạ, chống cháy, bộ lọc mặt nạ thở [không dùng cho mục đích y tế], (tất cả dùng cho bảo hộ lao động), nút bịt tai chống ồn, giày ống cho mục đích y tế, găng tay cho mục đích y tế, khẩu trang y tế, nút bịt lỗ tai dùng cho y tế [bảo vệ thính lực], dụng cụ bảo vệ thính giác; quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

---

(210) **4-2025-01390**

(540)

(220) 10/01/2025

(441) 25/06/2025

(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH LIANCHENG INDUSTRIAL VIỆT NAM (VN)
Số 151 Đào Duy Anh, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mặt nạ bảo hộ, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; kính bảo hộ; nút bịt lỗ tai cho thợ lặn; găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn; khẩu trang phòng độc (bảo hộ); giày chống tai nạn, chống bức xạ, chống cháy; bộ lọc mặt nạ thở [không dùng cho mục đích y tế], (tất cả dùng cho bảo hộ lao động).

Nhóm 10: Nút bịt tai chống ồn; giày ống cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế; nút bịt lỗ tai dùng cho y tế [bảo vệ thính lực]; dụng cụ bảo vệ thính giác.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: mặt nạ bảo hộ, không dùng cho mục đích y tế, thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân, kính bảo hộ, nút bịt lỗ tai cho thợ lặn, găng tay bảo hộ phòng chống tai nạn, khẩu trang phòng độc (bảo hộ), giày chống tai nạn, chống bức xạ, chống cháy, bộ lọc mặt nạ thở [không dùng cho mục đích y tế], (tất cả dùng cho bảo hộ lao động), nút bịt tai chống ồn, giày ống cho mục đích y tế, găng tay cho mục đích y tế, khẩu trang y tế, nút bịt lỗ tai dùng cho y tế [bảo vệ thính lực], dụng cụ bảo vệ thính giác; quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

---

(210) **4-2025-01391**

(540)

PUCO

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ (mỹ phẩm); kem trị nám; sữa rửa mặt; kem đánh răng; kem trắng da.

---

(210) **4-2025-01392**

(540)

IGOODCO

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) ZEMIN WEI (CN)
Room 103, No. 3, Longmenqian 7th Lane, Xinlong Township, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ (mỹ phẩm); kem trị nám; sữa rửa mặt; kem đánh răng; kem trắng da.

---

(210) **4-2025-01393**

(540)

(220) 10/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.21; 26.4.7

(731) BEIJING MICO WORLD TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
7-6-407, Fl 4th, Bldg 7, Weibohao, No. 1, Weigongcun Street, Haidian Dist., Beijing, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống để cung cấp quyền truy cập vào các diễn dàn và phòng trò chuyện trực tuyến; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống]; các ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống dành cho điện thoại di động để kết nối mạng xã hội, trò chuyện thoại và gọi điện video.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ mạng xã hội, giới thiệu và hẹn hò qua mạng internet; cung cấp thông tin qua các trang web tương tác trực tuyến trong lĩnh vực hẹn hò và để tạo điều kiện giới thiệu các cá nhân và phát triển mối quan hệ và tình bạn; dịch vụ giới thiệu gặp gỡ và giới thiệu xã hội qua internet; dịch vụ câu lạc bộ hẹn hò trực tuyến; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý].

---

(210) **4-2025-01500**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Trắng, đen, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DÂN ÔN (VN)
Số 290 đường Lê Chí Dân, khu 2, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Các loại hạt đã qua chế biến: hạt điều, hạnh nhân, hạt dẻ, hạt mắc ca, hạt hướng dương đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; đậu nành sấy; đậu Hà lan đã được bảo quản; vừng (mè); hạt phỉ; hạt hồ dào; Hạt bí; hạt óc chó; hạt, đã chế biến; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm; quả ôliu đã được bảo quản; lạc đã chế biến; trái cây sấy; trái cây lát mỏng; trái cây, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; nho khô; hạnh nhân xay; chuối chiên (chuối đã qua chế biến); chuối sấy khô; xoài sấy dẻo; khoai môn sấy khô; khoai lang sấy khô; khoai lang sấy dẻo; lát trái cây sấy khô; lát khoai tây chiên ít béo; lát khoai tây tẩm bột rán; rau sấy khô nhiệt độ thấp; rau đã sấy khô; rau đông khô nhanh; bơ; bơ lạc (bợ đậu phông); bơ ca cao dùng cho thực phẩm; bơ dừa; quả hạch đã chế biến; quả chà là, đã qua chế biến; sữa yến mạch; sữa gạo; sữa đậu nành; sữa hạnh nhân; sữa lạc; sữa dừa; sữa dừa dùng cho mục đích nấu ăn; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở sữa lạc; múi gừng; chất phết lên bánh, trên cơ sở hạt.

Nhóm 30: Bánh quy; bánh kẹo; sô cô la; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; gia vị; bánh quy giòn; bánh quy mạch nha; bánh quy có nhân; bánh quy dừa; bánh quy hạnh nhân (macarons); bánh quế; bánh ngọt; bột bánh hạnh nhân; mảnh ngô dẹt mỏng; bỏng ngô; bánh kếp; bánh gừng; bánh ngọt nhỏ; bánh mỳ; bánh trứng; bánh gạo.

Nhóm 35: Mua bán: hạt điều, hạnh nhân, hạt dẻ, lạt mắc ca, hạt hướng dương đã chế biến, hạt tẩm ướp hương vị, đậu nành sấy, đậu Hà Lan đã được bảo quản, vừng (mè), hạt phỉ, hạt hồ đào, hạt bí, hạt óc chó, hạt đã chế biến, hạt đậu nành đã bảo quản cho thực phẩm, quả ôliu đã được bảo quản, lạc đã chế biến, trái cây sấy, trái cây lát mỏng, trái cây đã chế biên, rau củ quả đã chế biến, nho khô, hạnh nhân xay, chuối sấy khô, chuối chiên (chuối đã qua chế biến), xoài sấy dẻo, khoai môn sấy khô, khoai lang sấy khô, khoai lang sấy dẻo, lát trái cây sấy khô, lát khoai tây chiên ít béo, lát khoai tây tẩm bột rán, rau sấy khô nhiệt độ thấp, rau đã sấy khô, rau đông khô nhanh, bơ, bơ lạc (bơ đậu phông), bơ ca cao dùng cho thực phẩm, bơ dừa, quả hạch đã chế biến, quả chà là đã qua chế biến, sữa yến mạch, sữa gạo, sữa đậu nành, sữa hạnh nhân, sữa lạc, sữa dừa, sữa dừa dùng cho mục đích nấu ăn, đồ uống trên cơ sở sữa dừa, đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân, đồ uống trên cơ sở sữa lạc, mút gừng, chất phết lên bánh, trên cơ sở hạt, bánh quy, bánh kẹo, sô cô la, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, ngũ cốc dạng thanh, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm trên cơ sở yến mạch, thực phẩm ăn nhanh trên cư sở gạo, gia vị, bánh quy giòn, bánh quy mạch nha, bánh quy có nhân, bánh quy dừa, bánh quy hạnh nhân (macarons), bánh quê, bánh ngọt, bột bánh hạnh nhân, mảnh ngô dẹt mỏng, bỏng ngô, bánh kếp, bánh gừng, bánh ngọt nhỏ, bánh mỳ, bánh trứng, bánh gạo; quảng cáo; marketing; giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2025-01501**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2
(591) Trắng, xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ XINPINZHI (VN)
Số 783-785 Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, bán buôn: tấm pin năng lượng mặt trời, phụ kiện điện mặt trời, bình trữ điện, máy móc, thiết bị ngành y tế, máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện), máy móc, thiết bị ngành điện lạnh, vật liệu, thiết bị dùng cho quảng cáo, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.

---

(210) **4-2025-01502**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) ZHONGSHAN TIANXI ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 2, 5th Floor, No. 27 Wenwu Street, Bogong Community, Dongfeng Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin đánh lửa; bộ đảo điện; ắc quy điện; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; thiết bị sạc điện cầm tay.

---

(210) **4-2025-01503**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) SHANGHAI SAINT BEAUTY PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Room 2239, Building 2, No. 3601 Dongfang Road, Pudong New District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trang; chế phẩm làm sạch; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-01504**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.5; 26.1.1; 26.1.4
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CIXI CITY LESHI ELECTRIC MACHINE ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD (CN)
No. 1068 West Rd of Kaifa Zhouxiang Town Cixi Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Chổi than của máy phát điện; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ]; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; động cơ và máy thuỷ lực.

---

(210) **4-2025-01505**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.14; 4.5.15
(731) SHANDONG BLUERAY PISTON CO.,LTD. (CN)
NO.9340 Yuqing Street,Weicheng Economic Development Zone, Weifang City, Shandong province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Pít tông của ống giảm xóc [bộ phận của máy]; vòng găng pít-tông; pít tông của ống giảm xóc [bộ phận của máy]; pít-tông cho động cơ; pít-tông [bộ phận của máy hoặc động cơ]; bugi đánh lửa cho động cơ đốt trong.

---

(210) **4-2025-01506**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 3.7.20; 5.5.20; 21.1.17; 25.1.9
(591) Đỏ, vàng đồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YẾN SÀO NHA TRANG (VN)
159 Phong Châu, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Yến sào; yến sào thô; yến sào sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ tổ yến (như chè yến,yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước tăng lực; nước ép trái cây; nước uống có ga; nước khoáng [đồ uống]; nước uống tinh khiết.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, yến sào thành phẩm, tổ yến đã tinh chế, sơ chế, chế biến và đóng hộp (dùng làm món ăn), thực phẩm làm từ tổ yến (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), đồ uống không có cồn, nước tăng lực, nước ép trái cây, nước uống có ga, nước khoáng [đồ uống], nước uống tinh khiết, túi xách, ba lô, bóp, ví, túi đeo chéo, dây đeo (tất cả sản phẩm làm bằng da và giả da), ô và dù, quần áo thời trang, quần áo mưa, dây nịt, móc khóa bằng kim loại, đồ chơi nhồi bông, gấu bông, gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em), đồng hồ, vòng tay làm từ vải thêu [đồ trang sức], vòng tay làm từ vải thêu [đồ kim hoàn], kính mắt, quà lưu niệm.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch; khách sạn; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-01507**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 1.1.12; 1.3.17; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng, xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THÁI SƠN (VN)
Thôn Đông, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống có ga; nước ngọt; đồ uống tăng lực; lúa mạch lên men [bia]; bia; bia mạch nha.

---

(210) **4-2025-01508**

(540)

Gobinde
Yoga Thở Thiền Mantra

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN THỊ HOÀI (VN)
Tổ 50, phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập yoga.

---

(210) **4-2025-01509**

(540)

VITA-ONE

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) NIPPON PET FOOD CO., LTD. (JP)
2-2-4, Higashishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; giấy phủ cát/giấy ráp [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2025-01510**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.6; 19.3.4; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.3
(591) Đen, trắng, đỏ, hồng.
(731) NIPPON PET FOOD CO., LTD. (JP)
2-2-4, Higashishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; giấy phủ cát/giấy ráp [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2025-01511**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 26.11.8
(731) KSTON STORAGE TECHNOLOGY (DONGGUAN) LIMITED (CN)
Room 401, Building 1, 162 Luyuan Road, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province, 276000, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Ổ cứng thể rắn (ổ SSD); ổ đĩa cứng có thể mang đi được; thiết bị lưu trữ dữ liệu USB; thẻ nhớ [phần cứng máy vi tính]; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; phần cứng máy vi tính.

---

(210) **4-2025-01512**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Vàng cam, đen
(731) PHẠM THỊ THU NGỌC (VN)
129 Lý Thái Tổ, Hòn Xện, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ (CÔNG TY LUẬT TNHH NGỌC PHÚ)

(511) Nhóm 35: Mua bán: trầm hương (nhang trầm, trầm hương miếng, trầm hương thanh, nhang trầm hương vòng, trầm hương nụ, tinh dầu trầm), đồ trang sức làm từ trầm hương (vòng tay, nhẫn, vòng cổ, khuyên tai), đồ mỹ nghệ làm từ trầm hương, tiểu cảnh làm từ gỗ trầm hương, tác phẩm nghệ thuật làm từ gỗ trầm hương, rượu trầm hương.

---

(210) **4-2025-01513**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.13.25; 25.1.9; 25.1.25
(591) Nâu, nâu đen.
(731) TRẦN TUẤN ANH (VN)
C25 Bình Dương, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ cho thuê: áo cưới, áo dài, áo vest các loại.

---

(210) **4-2025-01514**

(540)

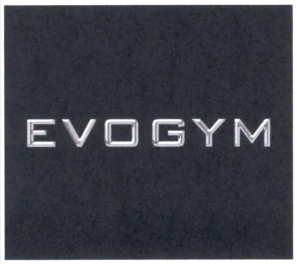

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ EVOGYM (VN)
29/166 Nguyễn Văn Quá, khu phố 6, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chi Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử cho các sản phẩm: quần áo, giày dép, dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt), ca vát, tất (vớ), mũ (nón), thiết bị tập thể dục, dụng cụ rèn luyện thể hình, thiết bị tập luyện thể hình, máy chạy bộ, máy chạy bộ điện, máy đo chỉ số cơ thể, máy free weight (máy đẩy tạ), máy xe đạp, máy tập toàn thân, ghế tập bụng - lưng - eo, thiết bị tập cơ vai - cơ ngực, xe đạp thể dục, bộ đòn tạ - gánh tạ, tạ đơn; dịch vụ quảng bá hàng hoá và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện thể thao và thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ cung cấp tiện nghi thể thao; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; dịch vụ điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; dịch vụ sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao.

---

(210) **4-2025-01515**

(540)

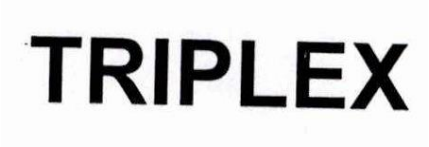

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; nước uống có hương vị hoa quả; nước uống tinh khiết; nước ngọt; xi-rô và các chế phẩm khác dùng làm đồ uống; nước tăng lực [không cồn, không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2025-01516**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.2.13; 5.7.3; 5.11.15; 25.1.6; 26.1.1; 26.11.12
(591) đen, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; nước uống có hương vị hoa quả; nước uống tinh khiết; chế phẩm dùng làm đồ uống; nước tăng lực [không cồn, không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2025-01518**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.21
(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALTTEKGLOBAL - ATG (VN)
239A Hoàng Văn Thụ, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy vi tính có chức năng định danh người dùng, có thể tải về; thẻ thông minh [thẻ tích hợp]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2025-01519**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1
(731) HOÀNG VĂN HOAN (VN)
54/L11, tổ 3, KP1, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 18: Túi; balô; vali; ví.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (dây nịt)[trang phục].

---

(210) **4-2025-01523**

(540)

TOTOGREEN

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH TM & SX BỒN NƯỚC RẠNG ĐÔNG (VN)
Thôn La Ngoại, xã Ngũ Hùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 06: Bồn nước inox; bồn chứa bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển: bình chứa bằng kim loại dùng cho nhiên liệu lỏng; thùng bằng kim loại; thùng chứa loại lớn bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-01524**

(540)

HODA

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) LƯƠNG PHƯƠNG THẢO (VN)
418/58 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; ổ khóa; chìa khóa; tay nắm cửa; bản lề cửa (tất cả đều bằng kim loại).

---

(210) **4-2025-01525**

(540)

ZIN.GEE

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 24.9.1

(591) Vàng, xám.

(731) VŨ XUÂN HOÀNG (VN)
Thôn Ngô Đồng, xã Hồng Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; dụng cụ mỹ phẩm; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

Nhóm 25: Áo mưa; áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước; áo choàng bảo hộ; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; quần áo.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; thiết bị trò chơi; trò chơi giáo dục; đồ chơi xây dựng; đồ chơi nhồi bông.

---

(210) **4-2025-01526**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 16.3.1
(731) NGUYỄN TỐNG NGỌC (VN)
Nhà Sao Biển 1, SP25-03, khu đô thị Ocean Park 1, thị trấn Châu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Nhiếp ảnh; dịch vụ chụp ảnh bằng thiết bị bay không người lái; dịch vụ quay video bằng thiết bị bay không người lái.

---

(210) **4-2025-01527**

(540)

FOODMODE

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) ĐỖ VIỆT ANH (VN)
12 Tống Duy Tân, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD
(CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: lương thực, thực phẩm tươi sống và thực phẩm đông lạnh, thực phẩm đã chê biên hoặc sơ chế (thịt gia súc, thịt gia cầm, thủy hải sản, trứng), thực phẩm đóng hộp, thực phẩm sấy khô, bánh, kẹo, mứt các loại, dầu ăn các loại, ngũ cốc, bột và các sản phẩm từ ngũ cốc, mỳ ăn liền, đồ gia vị, nước mắm, muối, tương ớt, lạp xưởng, xúc xích, trái cây, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, nước tinh khiết, sữa, bia, chè, cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu câu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê thiết bị nấu ăn.

---

(210) **4-2025-01528**

(540)

Kusuda

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CASPER VIỆT NAM (VN)
BI7-18, khu CNĐT, thành phố Xanh, phường cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy hút bụi; máy phát điện; máy ép/nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy rửa bát đĩa; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng.

Nhóm 09: Máy tính xách tay; điện thoại di động; máy quay phim; máy ảnh (chụp ảnh); thiết bị chiếu hình; thiết bị thu hình (tivi).

Nhóm 11: Điều hòa không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; bình nước nóng; tủ lạnh; nồi cơm điện; bếp từ; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng); thiết bị lọc nước; thiết bị, hệ thống làm sạch nước; thiết bị làm nóng nước; thiết bị sấy; máy sấy tóc; thiết bị hong khô tay dùng cho phòng vệ sinh.

---

(210) **4-2025-01529**

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

HAICUIER

(731) GUANGDONG LEYU BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Zhongzhai New Industrial Zone, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; lông mi giả; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; bom tắm.

---

(210) **4-2025-01530**

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

DELITOPIA

(731) GUANGZHOUSHI WUJIE TRADE DEVELOPMENT CO., LTD (CN)
A101, Room 214, 2/F, No. 9 KeMuLang South Road, Tianhe District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; tro núi lửa để làm sạch; lông mi giả; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích làm sạch; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-01531**

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

东出 DONGCHU

(731) QUANZHOU BASHE SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 2805, No. 98 Qihang Road, Qiaonan Community, Chidian Town, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; quần áo tắm; trang phục dệt kim; quần áo lót; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-01532**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.13.25
(591) Trắng, đen, xám.
(731) CHENGDA DENG (CN)
No.4, Taiping Zhongshang Second Lane, Humen Town, Dongguan City, Guangdong Province China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo khoác ngoài; quần dài; váy; mũ; trang phục dệt kim.

---

(210) **4-2025-01533**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.3; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TUẤN ANH (VN)
Số 577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Giường; gối; đệm; đệm lò xo.

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ đệm; vỏ gối; khăn phủ gối.

---

(210) **4-2025-01535**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 3.4.4; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI THỊNH QUANG (VN)
21/38 Tự Lập, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Bơm nhiệt; máy sấy không khí; thiết bị sấy rơm và cỏ làm thức ăn cho gia súc; hệ thống và thiết bị sấy khô; lò sấy thuốc lá; thiết bị sấy khô đồ giặt là dùng điện.

---

(210) **4-2025-01536**

(540)

BENETILE

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP (VN)
Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH SHTT Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 19: Gạch lát (không bằng kim loại dùng cho xây dựng); gạch men (không bằng kim loại); ngói (không bằng kim loại); đá lát sàn (không bằng kim loại); vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-01537**

(540)

vinasoy®
NGŨ CỐC
DINH DƯỠNG

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.7.3
(591) Trắng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)
02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô/lát mỏng sấy khô (sản phẩm ngũ cốc); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein/thỏi ngũ cốc giàu protein; ngũ cốc dạng thanh.

---

(210) **4-2025-01538**

(540)

YARIMILK

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ BETASURE (VN)
Tổ 5, khối phố Xuân Bắc, phường Trường Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; yến sào (tổ yến); yến sào đã chưng cất và đóng hộp.

---

(210) **4-2025-01539**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NEYMARSPORT (VN)
43A Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Gel vệ sinh không chứa thuốc; dung dịch vệ sinh không chứa thuốc; xịt khử mùi; lăn khử mùi.

---

(210) **4-2025-01540**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh than, đỏ.
(731) ZHANG, LIMING (CN)
No.42, Group 4, Shangliu Village, Xiying Town, Liangzhou District, Wuwei City, Gansu Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Núm vú giả cho trẻ em ăn; bình sữa cho trẻ em bú; chai sữa cho trẻ em bú; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; gối gây ngủ dùng chữa chứng mất ngủ; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ bỏ túi; đồng hồ chạy điện; đồ trang sức; kim cương; hoa tai.

Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; xe ba bánh cho trẻ sơ sinh (đồ chơi); cần câu cá.

Nhóm 37: Lắp đặt thiết bị nhà bếp; sơn nội thất và ngoại thất; dịch vụ dán giấy dán tường; tư vấn xây dựng; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

---

(210) **4-2025-01541**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 11.1.6; 26.4.2; 26.4.7
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) LÊ THỊ HỒNG HẠNH (VN)
Số 8, tổ 26, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn; dịch vụ nhà hàng phục vụ các món ăn trung quốc; cung cấp thức ăn và đồ uống trung quốc (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2025-01543**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT LONG (VN)
Tầng 3 số 39 phố Đỗ Quang, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; sàn môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; phân tích tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ việc giám sát xây dựng công trình; sửa chữa hạ tầng xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng.

---

(210) **4-2025-01544**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 26.11.12
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT LONG (VN)
Tầng 3 số 39 phố Đỗ Quang, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; sàn môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; phân tích tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ việc giám sát xây dựng công trình; sửa chữa hạ tầng xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng.

---

(210) **4-2025-01545**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VIỆT LONG (VN)
Tầng 3 số 39 phố Đỗ Quang, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; sàn môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; phân tích tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ việc giám sát xây dựng công trình; sửa chữa hạ tầng xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng.

---

(210) **4-2025-01547**

(540)

ULIBEE

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN TRỌNG NGÂN (VN)
Căn 3A dãy 7, tiểu khu The Mansion, khu đô thị mới Parkcity Hà Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; bột giặt; xà bông tắm; sữa tắm; nước lau sàn; nước tẩy rửa.

---

(210) **4-2025-01548**

(540)

THANH LOAN

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) LÊ THANH LOAN (VN)
Thôn Thuận Tốn, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; sách; sổ tay; tờ giấy [văn phòng phẩm]; bút [đồ dùng văn phòng]; giấy viết.

---

(210) **4-2025-01549**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 2.3.4; 2.3.16; 4.1.3; 19.9.1; 25.7.25
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, trắng, xám, nâu đậm, nâu nhạt, hồng nhạt, tím nhạt.
(731) ĐOÀN ANH TUẤN (VN)
Xóm 3, xã Trực Hùng, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa nhà vệ sinh; chất tẩy rửa nhà bếp; chất tẩy rửa quần áo; chế phẩm tạo mùi thơm; dung dịch khử mùi vệ sinh cơ thể; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2025-01550**

(540)

P.Ana
PERFUME

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 24.15.7; 26.1.1
(731) ĐẶNG TIẾN DŨNG (VN)
Xóm 3, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; dầu gội đầu; xà phòng.

---

(210) **4-2025-01551**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.10; 26.13.25
(591) Xanh dương, trắng, xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO SEAGULL (VN)
Quốc lộ 1A, xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất kết dính cho bê tông; hóa chất để thoát khí bê tông; chất bảo vệ bê tông, trừ sơn và dầu.

---

(210) **4-2025-01552**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 4.5.2; 26.4.4
(591) Nâu, cam đậm, cam nhạt, đỏ đô, đỏ đậm, đỏ nhạt, trắng, vàng cam, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CANAAN GROUP (VN)
88 đường 15, khu nhà ở Vạn Phúc 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng; xúc xích; thịt; thịt giăm bông; trứng; thịt giả trên cơ sở thực vật.

Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị; gia vị thập cẩm; xốt [gia vị]; bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-01553**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.2; 24.15.7; 26.4.1; 26.4.18
(591) Da cam, đen, trắng, xanh lá cây.
(731) ĐÀO HUY HOÀNG (VN)
TDP số 8, Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử.

---

(210) **4-2025-01554**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁCH NHIÊN MỘC (VN)
Số 4, ngách 70, ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; vật liệu băng bó dùng trong y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe; dịch vụ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền; dịch vụ tăm hơi; xoa bóp (massage); thẩm mỹ không dùng phẫu thuật; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2025-01555**

(540)

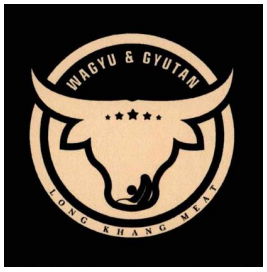

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.4.4; 3.4.13; 26.1.1
(591) Đen, be.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ XUẤT NHẬP KHẨU BẢO LONG (VN)
321/21/48 ngõ 303 đường Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Thịt bò; thịt bò đã qua chế biến; thịt bò wagyu; thịt lợn; thịt đã qua chế biến; thực phẩm chế biến được làm từ thịt.

---

(210) **4-2025-01557**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.25; 26.1.1
(731) TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
Số 25 Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch men.

---

(210) **4-2025-01558**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.5.8
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VICENZA (VN)
Lô A, khu công nghiệp Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch men.

---

(210) **4-2025-01559**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VICENZA (VN)
Lô A, khu công nghiệp Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch men.

---

(210) **4-2025-01560**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VICENZA (VN)
Lô A, khu công nghiệp Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch men.

---

(210) **4-2025-01561**

(540)

KING PALACE

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.1; 3.1.16; 24.9.1
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VICENZA (VN)
Lô A, khu công nghiệp Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch men.

---

(210) **4-2025-01562**

(540)

Kingcook

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ĐẠI VÂN (VN)
649/27/17A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; xúp thịt; nước chấm có nguồn gốc từ động vật; cá đóng hộp; trái cây được bảo quản; thịt.

Nhóm 30: Gia vị nấu lẩu; sa tế; hạt nêm; bột nêm; tương ớt; đồ gia vị.

---

(210) **4-2025-01563**

(540)

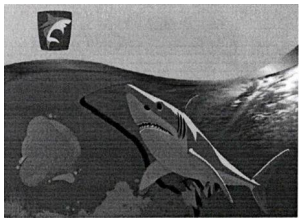

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 3.9.2; 25.5.25; 26.4.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ĐẠI PHÚC (VN)
Số 187 phố Sở Thượng, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2025-01564**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.6; 25.7.7; 26.15.15
(591) Vàng, trắng, tím, xanh, hồng, đen, xám.
(731) NGUYỄN THỊ GIANG (VN)
Thôn 1, Tiền Phong, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; marketing.

---

(210) **4-2025-01565**

(540)

NIN BEAUTY

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH NEXGEN GROUP (VN)
Tầng 10 tòa nhà Suced Tower, số 108 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ (dịch vụ spa); dịch vụ chăm sóc sức khỏe sắc đẹp (spa); dịch vụ tư vấn về sắc đẹp; dịch vụ xoa bóp thư giãn (spa); dịch vụ trị liệu thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc cơ thể (spa).

---

(210) **4-2025-01566**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 10.5.13; 14.7.20; 26.4.18
(731) HỒ ANH KIỆT (VN)
1494/1G, tổ 9, khu phố 1, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc.

---

(210) **4-2025-01567**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 3.3.1
(591) Xanh, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA JINMA VIỆT NAM (VN)
Số 21, đường Nguyễn Đương Hồ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa nguyên sinh dạng thô; nhựa tổng hợp, dạng thô; nhựa polyme, chưa xử lý.

---

(210) **4-2025-01568**

(540)

Bàn Ben rửa xe máy

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CAO VĂN PHA (VN)
Ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tủ, tỉnh Sóc Trăng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ rửa xe; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; đánh bóng xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng.

---

(210) **4-2025-01569**

(540)

Sante
Clean & fragrant

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KELVIN (VN)
Thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén; nước xả vải; nước lau sàn; nước lau kính; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-01570**

(641) 4-2020-41886

(540)

RENOUVEAUTÉ

(220) 12/10/2020
(441) 25/06/2025

(731) LEE BYEONG JEON (KR)
#1005, Ace Techno Tower 5th. 20. Digital-ro 31-gil, Guro-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; bộ mỹ phẩm trang điểm; bộ mỹ phẩm dưỡng da; xịt khoáng (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dâu, kem bôi mặt, dâu gội, bộ mỹ phẩm trang điểm, bộ mỹ phẩm dưỡng da, xịt khoáng (mỹ phẩm), sữa tắm, son môi.

---

(210) **4-2025-01571**

(540)

ROMEGA

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) TROMSO NUTRITION TECHNOLOGIES (GUANG DONG) CO., LTD (CN)
Room 205, Building 6, No. 9 Xincheng Road, Songshan Lake Hi-Tech Industry Development Zone, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc khử độc; vật liệu băng bó dùng trong y tế; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2025-01572**

(540)

VUEVALPO

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel, Switzerland

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

---

(210) **4-2025-01573**

(540)

LEXZENZ

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.11.3; 26.11.9

(591) Đỏ (đậm, nhạt), đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VILATEK (VN)
7C Nguyễn Ngọc Phương, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 09: Camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; camera hành trình; camera.

Nhóm 11: Đèn cho ô tô; đèn dùng cho xe cộ; đèn pha xe ô tô; bóng đèn tín hiệu chỉ hướng dùng cho xe cộ; đèn pha xe cộ; đèn phản quang của xe cộ.

---

(210) **4-2025-01574**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 17.1.19; 24.17.8; 26.13.25
(591) Vàng, cam, đỏ.
(731) TRẦN AN PHÁT (VN)
34 Đường 16, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 06: Bản lề cánh dài bằng sắt; nhôm; dây nhôm; bản lề hộp bằng kim loại nhôm; chốt bản lề; bản lề bằng kim loại nhôm.

---

(210) **4-2025-01575**

(540)

ULS - ULTIMATE LEADERSHIP

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) MAI VĂN TUYỀN (VN)
28/1/51 Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 38: Livestream phát sóng trực tiếp qua internet; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet.

Nhóm 41: Tổ chức buổi offline, gặp gỡ có chủ đề, triển lãm, workshop hướng dẫn kỹ năng; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram); làm videos (không phải video quảng cáo); tổ chức các khóa học đào tạo ngắn hạn; tổ chức hội thảo; dịch vụ vui chơi giải trí (liên quan đến các chủ đề văn hóa, giáo dục).

---

(210) **4-2025-01576**

(540)

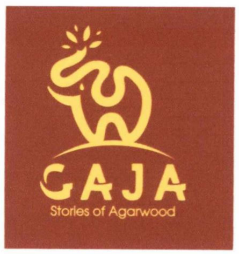

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.2.1; 3.2.24; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH GAJA AGANVOOD (VN)
516, đường Nguyễn Văn Trỗi, khu phố 7, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Hương, nhang; nhang vòng; nhang nén; nụ trầm hương; trầm hương miếng.

Nhóm 14: Đồ trang sức làm từ trầm hương gồm: vòng đeo tay, vòng đeo cổ; hạt làm từ trầm hương (dùng làm đồ trang sức); hộp đựng đồ trang sức làm từ trầm hương.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế nội thất; thiết kế không gian văn phòng; thiết kế đồ đạc nội thất; thiết kế kiến trúc.

---

(210) **4-2025-01577**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh lá, xanh đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ECO CAPITAL (VN)
Ô số 74 lô D khu ĐTM Đại Kim-Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, vật liệu tiêu âm (vật liệu xây dựng), vật liệu cách âm (vật liệu xây dựng).

Nhóm 37: Dịch vụ thi công, lắp đặt các phòng nghe nhạc, hội trường; dịch vụ lắp đặt thiết bị âm thanh, ánh sáng sân khấu.

---

(210) **4-2025-01578**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.24; 24.15.21
(591) Xanh lá, nâu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ECO CAPITAL (VN)
Ô số 74 lô D khu ĐTM Đại Kim-Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ dùng trong gia đình: giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ.

---

(210) **4-2025-01579**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH ANDY PHARMA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 6 ngách 130 ngõ 193 Phú Diễn, Tổ 16, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK &PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-01580**

(540)

DEFITCAN

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ANDY PHARMA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 6 ngách 130 ngõ 193 Phú Diễn, Tổ 16, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LINK &PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-01581**

(540)

FAVILIK

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ANDY PHARMA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 6 ngách 130 ngõ 193 Phú Diễn, Tổ 16, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LINK &PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-01582**

(540)

FRILEN

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ANDY PHARMA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 6 ngách 130 ngõ 193 Phú Diễn, tổ 16, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LINK &PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-01583**

(540)

FRIZONES

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ANDY PHARMA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 6 ngách 130 ngõ 193 Phú Diễn, tổ 16, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LINK &PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-01584**

(540)

GRIKSO

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ANDY PHARMA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 6 ngách 130 ngõ 193 Phú Diễn, tổ 16, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LINK &PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-01585**

(540)

KANZONE

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ANDY PHARMA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 6 ngách 130 ngõ 193 Phú Diễn, tổ 16, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LINK &PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-01586**

(540)

LETMILAS

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ANDY PHARMA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 6 ngách 130 ngõ 193 Phú Diễn, tổ 16, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LINK &PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-01587**

(540)

MORELUS

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ANDY PHARMA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 6 ngách 130 ngõ 193 Phú Diễn, tổ 16, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LINK &PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-01588**

(540)

RUSOLAS

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ANDY PHARMA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 6 ngách 130 ngõ 193 Phú Diễn, tổ 16, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LINK &PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-01589**

(540)

KIEUE

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20

(591) Cam.

(731) KIỀU QUỐC THẠNH (VN)
226/3/9 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Thời trang thể thao bao gồm: quần áo, giày, mũ, găng tay [trang phục], áo khoác.

---

(210) **4-2025-01590**

(540)

một bát trà
Matcha - Houjicha Premium

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.13.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT BÁT TRÀ (VN)
Số 71/3 đường D9, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa.

---

(210) **4-2025-01591**

(540)

aprilstory

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.21; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(731) SHENZHEN ZUOYOUFURNITURE CO., LTD. (CN)
Floor 1 to 3, Building 3, No. 10 Pingji Road, Nanwan Street Office, Longgang District, Shenzhen 518112, Guangdong Province, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế ngồi; đệm; giường; ghế trường kỷ; tủ đựng quần áo; bàn dọn đồ uống trà có bánh xe; bàn; bàn làm việc; gối; tủ táp đầu giường; gương soi; ghế bành; ghế đi văng; khung giường [bằng gỗ]; quầy hàng [dạng bàn]; ghế công thái học dùng để xoa bóp khi ngồi.

---

(210) **4-2025-01593**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.2
(591) Cam, đen, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH CỌ ANH TUẤN (VN)
236/25-236/27 đường An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Lưỡi cắt; lưỡi bào; dụng cụ bằng sắt đổ sơn lót, quét lớp lót [công cụ cầm tay]; bay.

Nhóm 16: Cọ lăn sơn.

Nhóm 35: Mua bán cọ lăn sơn.

---

(210) **4-2025-01594**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.7.6; 26.11.12; 26.13.1
(731) GUANGDONG HAID GROUP CO., LTD. (CN)
701, Building 2, No. 42, Wanbo 4th Road, Nancun Town, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; hạt [ngũ cốc]; động vật sống; quả tươi; ổ cho động vật.

---

(210) **4-2025-01595**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.1; 3.1.16; 3.1.24; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 16.3.13; 25.12.1; 26.1.1
(591) Xanh lam, vàng, be nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ THUÝ ANH (VN)
Thôn Lộc Đông, xã Hòa Thành, thị xã Đông Hoà, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo.

---

(210) **4-2025-01596**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9
(731) HOÀNG TRỌNG TƯỞNG (VN)
166H/1 Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; tư vấn bất động sản; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; đầu tư vốn; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; cung cấp thông tin tài chính; tư vấn về bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp thiết bị tin học cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo; dịch vụ cho thuê máy vi tính và cho thuê thiết bị xử lý dữ kiện; thiết kế hệ thống máy tính; cung cấp giải pháp hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ đặt chỗ khách sạn; cho thuê phòng họp; cho thuê nhà di động; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2025-01597**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV HOÀNG GIANG (VN)
Nhà số 8 hẻm 145/26/42, đường Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng; nước hoa; nước xức tóc; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-01604**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.11.9; 26.15.7
(731) ĐÀO THỊ MAI (VN)
Khu Đồng Ông, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm thời trang nam như: quần, áo, mũ, giày, dép, thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2025-01605**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.3; 26.11.12
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VI NA PHÁT (VN)
Số 4 Ngô Sỹ Liên, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến; hạt điều rang muối; hạt điều wasabi; hạt điều da cá; hạt điều vỏ lụa; hạt điều sữa dừa.

---

(210) **4-2025-01606**

(540)

Albason

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUANG ANH (VN)
83A Hòa Hưng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-01607**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ SALA (VN)
25 đường số 6, khu Z756, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 04: Nến và bấc dùng để thắp sáng; dầu đốt đèn.

Nhóm 16: Tranh ảnh; tranh khắc; tranh màu nước; mô hình mẫu của kiến trúc sư; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; ấn phẩm.

Nhóm 20: Đồ nội thất bao gồm tủ; bàn; ghế; salon gỗ; đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 21: Tượng bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh; đồ trang trí bằng sứ; đồ gốm cho mục đích gia dụng; giá đỡ cho cây và hoa (để bày biện, sắp xếp); giá đỡ nến.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; nón; tất; giày; dép.

Nhóm 26: Hoa giả; trái cây giả; cây giả (trừ cây noel); vòng hoa giả; ruy băng và nơ (không bằng giấy) để gói quà tặng; hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng.

Nhóm 27: Thảm cỏ nhân tạo; tấm treo tường không bằng vật liệu dệt; thảm dùng cho việc cầu nguyện; giấy dán tường; chiếu; giấy dán tường bằng vải.

Nhóm 40: Khắc trổ; chạm trổ; in đá; in mẫu vẽ; gia công gỗ; làm khung cho các sản phẩm nghệ thuật, điêu khắc.

---

(210) **4-2025-01610**

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

SOMÉR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Hạt mùa vụ (các loại hạt đã qua chế biến); thịt khô tẩm ướp mùa vụ; trái cây sấy khô mùa vụ; hạt sấy khô; hạt đóng gói; thạch (thạch hoa quả); ô mai; nho khô; trái cây sấy đóng gói; snack (thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, trái cây, sữa, phomat); snack rau, củ, quả; thực phẩm dinh dưỡng làm từ hoa quả (không phải cho mục đích y tế); rong biển chế biến ăn liền.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngũ cốc; bánh bích quy (biscuit); bánh gạo; bánh mochi; bánh socola pie; bánh bông lan; bánh trứng; bánh xốp; bánh quế; kẹo chocolate; chocolate; kẹo cứng; kẹo cao su; kẹo mềm; thạch (dạng kẹo bánh); snack (bim bim, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc); (bánh) snack khoai tây; (bánh) snack rong biển; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng làm từ ngũ cốc (không phải cho mục đích y tế); bánh kẹo bổ sung dinh dưỡng (không phải cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-01611**

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

RUMBA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP WINCOMMERCE (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: bánh kẹo; bánh ngũ cốc; bánh bích quy (biscuit); bánh gạo; bánh mochi; bánh socolapie; bánh bông lan; bánh trứng; bánh xốp; bánh quế; kẹo chocolate; chocolate; kẹo cứng; kẹo cao su; kẹo mềm; thạch (dạng kẹo bánh); snack (bim bim, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc); (bánh) snack khoai tây; (banh) snack rong biển; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng làm từ ngũ cốc (không phải cho mục đích y tế); bánh kẹo bổ sung dinh dưỡng (không phải cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-01612**

(540)

IT GDLEDY

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) HAIFENG HUANG (CN)
Group 1, Zhushi Neighborhood Committee, Zhuguansi Town, Lanshan County, Yongzhou City, Hunan Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; dây da thuộc; túi du lịch; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali; túi xách tay.

---

(210) **4-2025-01613**

(540)

BEER
RED
RUBY

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 17.2.2; 26.5.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MASAN BREWERY (VN)
Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Bia; bia mạch nha; hèm bia; hèm mạch nha; lúa mạch lên men; bia không cồn; hoa bia khô để nấu bia; đồ uống hỗn hợp không cồn trên cơ sở bia; đồ uống từ bia pha vơi nước chanh (shandy); nước ngọt; cocktail trên cơ sở bia; nước ép táo lên men, không có cồn; đồ uống không co côn; nước yên (đồ uống không côn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước giải khát; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); xi-rô dùng cho đồ uống; nước khoáng; nước uống đóng chai; đồ uống làm tư nước ép trái cay không có cồn; đồ uống có hương vị (trà, cà phê, trái cây).

---

(210) **4-2025-01614**

(540)

IPGL
WORLD INNOVATIONS TO U.S SHORES

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 7.11.1; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.8

(591) Xanh ngọc bích, xanh navy, đỏ, ghi, đen, trắng.

(731) NGUYỄN NGỌC TRÂM (VN)
Khối 9, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch thuật; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ soạn thảo văn bản (không bao gồm văn bản quảng cáo); huấn luyện (đào tạo).

Nhóm 45: Tư vấn sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; tư vấn pháp lý liên quan đến lập bản đồ sáng chế; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác.

(210) **4-2025-01615**

(540)

ÁNH SÁNG VÌ DÂN

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) LÊ Y KHOA (VN)
688/57/111 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện; tổ chức quyên góp từ thiện.

---

(210) **4-2025-01616**

(540)

ELUX NANO
SÁNG TẠO KHÔNG GIAN SỐNG

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(591) Đỏ, vàng, xanh đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ANT VIỆT NAM (VN)
NO1 LK39, khu đất dịch vụ 27-28, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa; sơn lót; sơn chống gỉ.

---

(210) **4-2025-01617**

(540)

VITO
NỘI THẤT NHẬP KHẨU CAO CẤP

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.3.2; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.9; 26.13.1
(591) Cam, trắng, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHƯƠNG HÙNG (VN)
Xóm 3, thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất (giường, tủ, giá, kệ, bàn, ghế); bàn làm việc; đồ đạc dùng trong văn phòng (bàn, ghế, tủ, giá, kệ); đồ đạc dùng trong trường học (bàn, ghế, tủ, giá, kệ); giá sách (đồ đạc); giá treo áo.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; buôn bán đồ gỗ nội thất (giường, tủ, giá, kệ, bàn, ghế), đồ đạc dùng trong văn phòng (bàn, ghế, tủ, giá, kệ); quảng cáo; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; trưng bày sản phẩm.

---

(210) **4-2025-01618**

(540)

Lang GO

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.8; 26.1.4
(731) NGUYỄN THỊ KIỀU NƯƠNG (VN)
58 Trần Quốc Thảo, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không dùng thuốc.

---

(210) **4-2025-01619**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8
(591) Xanh xám, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DÂY CÁP ĐIỆN TOÀN TIẾN THÀNH (VN)
B6/29A ấp 2, xã Qui Đức, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Dây điện; cáp điện; ổn áp điện; công tắc điện; ổ cắm điện; phích cắm điện.

---

(210) **4-2025-01620**

(540)

MARNUR

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CHANGCHUN CHENGJI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
3-4-1 to 3-4-6 Southwest of The 3rd F, Bldg.5, No.358, Zhenyu St, Gaoxin Dist. Changchun CHINA 130000
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Đệm; tủ nhiều ngăn; tủ đựng quần áo; tủ sách; tủ gắn bồn rửa [đồ đạc]; giát giường; ghế sofa; bàn trang điểm

---

(210) **4-2025-01621**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) JANG, HYUN JIN (KR)
#103-202, 516-5, Aewolhaean-ro, Aewol-eup, Jeju-si, Jeju-do, 63047, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh (serum) dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; dịch vụ bán lẻ dụng cụ mỹ phẩm; dịch vụ marketing.

---

(210) **4-2025-01622**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1; 26.4.18
(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PHÚC HOÀI AN (VN)
48/5C Giang Cự Vọng, khu phố 7, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: giấy, giấy thấm, giấy vệ sinh, giấy bao gói, giấy lọc, giấy viết, bìa [văn phòng phẩm], văn phòng phẩm, khăn ăn bằng giấy, giấy bồi, tấm lót bàn bằng giấy, túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo, khăn giấy dùng để tẩy trang, tấm lót đĩa bằng giấy, khăn lau bằng giấy, giấy nến, giấy hoặc tấm chất dẻo thấm hút để gói thực phẩm, dải khăn bằng giấy trải giữa bàn, giấy dùng cho giường/bàn khám bệnh, giấy lau để làm sạch, khăn giấy; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2025-01623**

(540)

su:m37°
Super Matcha Pore

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng

môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); bút chì kẻ viền môi; nước thơm dưỡng thể; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; dầu dưỡng thể; chế phẩm chống nắng; sữa dưỡng chống nắng; kem chống nắng.

---

(210) **4-2025-01624**

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Sun-away Water Pear

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); bút chì kẻ viền môi; nước thơm dưỡng thể; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; dầu dưỡng thể; chế phẩm chống nắng; sữa dưỡng chống nắng; kem chống nắng.

---

(210) **4-2025-01625**

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Pink Vitamin Bubbletox

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm;

nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); bút chì kẻ viền môi; nước thơm dưỡng thể; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; dầu dưỡng thể; chế phẩm chống nắng; sữa dưỡng chống nắng; kem chống nắng.

---

(210) **4-2025-01626**

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

FGF

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Mua bán xe trả góp, xe mới, xe cũ.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính (đề xuất các gói vay mua xe từ một số ngân hàng).

Nhóm 39: Cho thuê xe có tài xế hoặc không có tài xế.

---

(210) **4-2025-01627**

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

RUIARA

(731) SHENZHEN RUIARA CO., LTD (CN)
3rd Floor, Building 4, No. 108 Zhoushi Road, Langxin Community, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen, China (zip code 518108)

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Giao diện âm thanh; dây cáp để truyền âm thanh và hình ảnh; sợi để truyền âm thanh và hình ảnh; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị cảm biến siêu âm; cáp USB cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2025-01628**

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

AQUAMAX

(731) FACIALBEAU INTERNATIONAL CORPORATION (TW)
5 F., No. 558, Zhongyuan Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 242030, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc nhỏ mắt; thuốc dùng cho người; nước rửa mắt chứa thuốc; chất bổ sung dinh dưỡng; dung dịch dùng cho kính áp tròng; chế phẩm làm sạch kính áp tròng

Nhóm 10: Mặt nạ oxy dùng trong y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; mặt nạ dùng cho hô hấp nhân tạo; thiết bị xoa bóp; mặt nạ bảo hộ dùng cho mục đích y tế; trang phục sử dụng trong khám và điều trị y tế; găng tay cho mục đích y tế; quần áo chuyên dụng cho phòng mổ; mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế; khẩu trang y tế; áo choàng dùng cho bệnh nhân khi làm xét nghiệm; quần áo bảo hộ dùng cho mục đích y tế; kính bảo hộ dùng cho mục đích y tế; tấm che bảo hộ dùng trong y tế; vỏ bọc để giảm áp cho mặt nạ dùng trong y tế; bộ điều chỉnh áp suất trong quá trình giải phóng mặt nạ dùng trong y tế; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; mặt nạ trị liệu; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; lông cứng động vật [dùng làm đồ để chải]; bình thót cổ bằng thuỷ tinh [đồ chứa đựng]; hộp đựng xà phòng; bình cách nhiệt; bàn chải móng tay, chân; lư đốt xông nước hoa; lược; cốc [đồ đựng]; dụng cụ mỹ phẩm; bàn chải cọ rửa; đĩa; cốc; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; đĩa ăn; bàn chải đánh răng; chổi để làm sạch các bình chứa và thùng chứa; bọt biển cho mục đích gia dụng; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; miếng bọt biển dùng để kỳ da; bông phấn để trang điểm; găng tay dùng cho lò nướng; chổi lông trang điểm; cọ chải lông mi; khăn lau chùi bằng vải; dụng cụ làm nóng cốc nến, dùng điện và không dùng điện; găng tay có bề mặt nhám để tẩy tế bào chết; thủy tinh trang trí, không dùng cho xây dựng; bọt biển dùng để tắm.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đại lý marketing; dịch vụ marketing; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dụng cụ mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm làm sạch da; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn kính đeo mắt; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chất bổ sung dinh dưỡng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thiết bị y tế; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm làm sạch kính áp tròng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dung dịch dùng cho kính áp tròng; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến dụng cụ mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến chế phẩm làm sạch da; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến kính đeo mắt; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến chất bổ sung dinh dưỡng; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến thiết bị y tế; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến chế phẩm làm sạch kính áp tròng; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến dung dịch dùng cho kính áp tròng.

(210) **4-2025-01629**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.9
(731) QUANZHOU ZHENGTA SPORTS PRODUCTS LIMITED (CN)
No. 105, Huancun Road East, Jiangtou Village, Chendai Town, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; giầy thể thao; đồ đội đầu; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2025-01630**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.9
(731) QUANZHOU ZHENGTA SPORTS PRODUCTS LIMITED (CN)
No. 105, Huancun Road East, Jiangtou Village, Chendai Town, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; quả cầu lông; lưới cho thể thao; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); dây căng vợt; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt.

---

(210) **4-2025-01631**

(540)

Botite Plus

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) FACIALBEAU INTERNATIONAL CORPORATION (TW)
5 F., No. 558, Zhongyuan Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City 242030, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước thơm để xức sau khi tắm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng da vùng mắt (mỹ phẩm); kem dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh dầu; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thuốc nhỏ mắt; thuốc dùng cho người; nước rửa mắt chứa thuốc; chất bổ sung dinh dưỡng; dung dịch dùng cho kính áp tròng; chế phẩm làm sạch kính áp tròng.

Nhóm 10: Mặt nạ oxy dùng trong y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; mặt nạ dùng cho hô hấp nhân tạo; thiết bị xoa bóp; mặt nạ bảo hộ dùng cho mục đích y tế; trang phục sử dụng trong khám và điều trị y tế; găng tay cho mục đích y tế; quần áo chuyên dụng cho phòng mổ; mặt nạ sử dụng cho nhân viên y tế; khẩu trang y tế; áo choàng dùng cho bệnh nhân khi làm xét nghiệm; quần áo bảo hộ dùng cho mục đích y tế; kính bảo hộ dùng cho mục đích y tế; tấm che bảo hộ dùng trong y tế; vỏ bọc để giảm áp cho mặt nạ dùng trong y tế; bộ điều chỉnh áp suất trong quá trình giải phóng mặt nạ dùng trong y tế; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; mặt nạ trị liệu; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; lông cứng động vật [dùng làm đồ để chải]; bình thót cổ bằng thuỷ tinh [đồ chứa đựng]; hộp đựng xà phòng; bình cách nhiệt; bàn chải móng tay, chân; lư đốt xông nước hoa; lược; cốc [đồ đựng]; dụng cụ mỹ phẩm; bàn chải cọ rửa; đĩa; cốc; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; đĩa ăn; bàn chải đánh răng; chổi để làm sạch các bình chứa và thùng chứa; bọt biển cho mục đích gia dụng; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; miếng bọt biển dùng để kỳ da; bông phấn để trang điểm; găng tay dùng cho lò nướng; chổi lông trang điểm; cọ chải lông mi; khăn lau chùi bằng vải; dụng cụ làm nóng cốc nến, dùng điện và không dùng điện; găng tay có bề mặt nhám để tẩy tế bào chết; thủy tinh trang trí, không dùng cho xây dựng; bọt biển dùng để tắm.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đại lý marketing; dịch vụ marketing; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dụng cụ mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm làm sạch da; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn kính đeo mắt; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chất bổ sung dinh dưỡng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn thiết bị y tế; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn chế phẩm làm sạch kính áp tròng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dung dịch dùng cho kính áp tròng; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến dụng cụ mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến chế phẩm làm sạch da; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến kính đeo mắt; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến chất bổ sung dinh dưỡng; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến thiết bị y tế; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến chế phẩm làm sạch kính áp tròng; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến dung dịch dùng cho kính áp tròng.

---

(210) **4-2025-01632**

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6

(731) KUNMING GUIGUAN ANIMAL HUSBANDRY CO., LTD. (CN)
Longtan 1 Group, Yantou Village, Awang Town, Dongchuan District, Kunming City, Yunnan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Động vật sống; cá sống; động vật giáp xác, sống; hải sâm sống; động vật thân mềm, sống; động vật có vỏ, sống; gia cầm sống; tôm hùm, sống; động vật trong vườn thú; tôm sống.

---

(210) **4-2025-01633**

(540)

MIXIO

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) GUAN TAO CHEN (CN)
Room 503, Unit 2, Building 1, District 4, Derunyuan, Guanshaling Street, Yuelu District, Changsha City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Cần đỡ chuyên dùng cho micrô; micrô; bóng đèn nháy [nhiếp ảnh]; tai nghe nhạc; gậy đơn cầm tay hỗ trợ tự chụp ảnh hoặc quay phim; bộ nguồn cấp điện dự phòng có bản chất là pin có thể sạc lại.

---

(210) **4-2025-01634**

(540)

GRAPO

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAZO ACT (VN)
C16-NV5 ô số 33, khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón trong nông nghiệp; chế phẩm vi sinh (không dùng cho ngành y và thú y); chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp.

---

(210) **4-2025-01635**

(540)

AminoX

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAZO ACT (VN)
C16-NV5 ô số 33, khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón trong nông nghiệp; chế phẩm vi sinh (không dùng cho ngành y và thú y); chế phẩm sinh học dùng trong nông nghiệp.

---

(210) **4-2025-01636**

(540)

VAZICA

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(591) Xanh than, đỏ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẮNG CƯỜNG (VN)
Lô D và C1, cụm công nghiệp Bạch Hạc, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Gạch ốp lát

---

(210) **4-2025-01637**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18; 26.11.12; 26.15.15
(591) Đen, vàng, đỏ
(731) NGUYỄN VĂN DÂN (VN)
Thôn Thắng Lợi, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: lưỡi cắt [bộ phận của máy móc], đá mài lưỡi cắt bê tông, lưỡi cưa [bộ phận của máy], lưỡi cưa [dụng cụ cầm tay], cái kìm, kéo, thước [dụng cụ đo], mũi khoan [bộ phận máy], mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay], dụng cụ cắt [công cụ cầm tay], tua vít không dùng điện.

---

(210) **4-2025-01638**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.17; 26.4.3
(731) XU JING FENG (SG)
1 Lady Hill Road, #01-04 The Ladyhill, Singapore 258670
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ trang trí, nội thất gồm: bàn, ghế, giường, tủ, khung tranh, đèn trang trí; dịch vụ mua bán quà tặng gồm: sổ tay, ví tiền

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo; thiết kế nội thất; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế bao bì; thiết kế trang trí nội thất

---

(210) **4-2025-01639**

(540)

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) ZHOU SHUNTAI (CN)
Room 401, Unit 1, No.290, West Section of Xinhua Street, Jiangkou Town, Pingchang County, Sichuan Province CHINA 636400
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Tập album; kẹp dạng vòng [văn phòng phẩm]; danh thiếp; giấy gói [văn phòng phẩm]; văn phòng phẩm; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói.

---

(210) **4-2025-01640**

(540)

CHILENT

(220) 13/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24
(731) NINGBO CHIREN FISHING TACKLE CO., LTD. (CN)
Room (5-4), Chengxing Building, Baisha Road, Cixi, Zhejiang, 315300, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Cần câu cá; mồi nhân tạo để câu cá; móc treo cần câu cá; dụng cụ câu cá; bộ báo hiệu cắn mồi [dụng cụ câu cá]; dây câu cá.

---

(210) **4-2025-01641**

(540)

JIANGMAR

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) BÙI CẨM NHUNG (VN)
854 đường Trần Hưng Đạo, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: máy cắt cỏ, máy nông nghiệp, động cơ nổ phục vụ sản xuất nông nghiệp, máy nông cụ (gồm: máy cày, máy bừa, máy xới).

---

(210) **4-2025-01642**

(540)

Phương Đông

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 19.9.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH CHU VĂN KHẢI (VN)
Thôn Bản Lanh, xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn

(511) Nhóm 33: Đồ uống được chưng cất; rượu hỗn hợp; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu gạo; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2025-01644**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 4.3.3
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐẦU TƯ QUỐC TẾ THĂNG LONG (VN)
Tầng 4, số 30, ngách 76/2 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh lụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác.

---

(210) **4-2025-01646**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 18.2.1; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18
(731) NGUYỄN ĐÌNH HOÀN (VN)
Xóm 8, xã Thanh Lương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bệt xí vệ sinh; bồn cầu (thiết bị vệ sinh); thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2025-01647**

(540)

AstaVitril

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-01648**

(540)

AstaArtril

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6. D7 và D8 tại KCN Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-01649**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.7; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHỆ KBIS (VN)
Thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 40: Gia công cơ khí; dịch vụ gia công kim loại; đúc kim loại; xử lý và tráng phủ kim loại; gia công linh kiện điện tử.

---

(210) **4-2025-01650**

(540)

Merak

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 23.1.1; 24.11.7; 24.15.1; 24.15.7
(591) Vàng kim, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MERAK (VN)
Tầng 2, lô NV09, số 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh và dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; tư vấn về được phẩm và dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn.

---

(210) **4-2025-01651**

(540)

Bodcare

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lục, xanh lá cây, trắng.
(731) HỒ QUANG TUYẾN (VN)
404B tòa Gemek 2, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến; mứt quả ướt; rau đã sấy khô; trái cây sấy khô; bột từ rau củ quả trái cây (dùng cho thực phẩm); thạch trái cây.

Nhóm 30: Trà; trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); trà tảo bẹ; kombucha [trà nấm thủy sinh].

---

(210) **4-2025-01652**

(540)

Bánh cuốn Ông Nội

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.1.18; 8.7.5; 25.3.1; 26.1.1
(591) Tím, trắng, trắng hồng, xám, vàng cam, hồng nhạt, hồng đậm, hồng cam, đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu, vàng nâu, đỏ.
(731) LÊ VĂN CHUNG (VN)
Thôn Dốc Mới 2, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức án, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-01653**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1; 26.4.18; 26.11.8
(591) Vàng, xám, đen.
(731) TRẦN MINH QUÂN (VN)
Đội 5, thôn Đoài, xã Xuy Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng phụ tùng và nội thất ô tô gồm: túi khí, bơm, thân xe, vỏ xe, bánh xe, săm, lốp, nhông, xích, khung, gầm, màn cửa che nắng, cổ trục, trục, màn cửa che nắng, đai/nẹp cho ổ trục, phanh, động cơ xe, mui xe, thùng xe, ghế ngồi, bọc ghế, thảm, loa, màn hình dvd, vô lăng.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; đánh bóng xe cộ; dịch vụ rửa xe; tra dầu mỡ xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; chống gỉ xe cộ.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(210) **4-2025-01654**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.11; 1.13.15; 5.3.20; 25.7.25; 26.4.9; 26.11.8
(591) Nâu, xanh lá cây, xanh dương, xám, trắng, vàng
(731) CÔNG TY CP FF AGRISCIENCE (VN)
Lô MA3, KCN Đức Hòa 1, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm sinh học dùng để cố định đạm trong đất; chế phẩm sinh học dùng để cố định nitơ trong đất tạo dinh dưỡng cho cây trồng; chế phẩm sinh học để xử lý môi trường; hoá chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; mua bán; xuất nhập khẩu; phân phối; thương mại điện tử cho các sản phẩm: phân bón, chế phẩm phân bón, chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm sinh học dùng để cố định đạm trong đất; chế phẩm sinh học dùng để cố định nitơ trong đất tạo dinh dưỡng cho cây trồng; chế phẩm sinh học để xử lý môi trường.

---

(210) **4-2025-01655**

(540)

VTH

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) PHẠM VĂN VÂN (VN)
Thôn Ràm Duộng, xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, marketing, xuất nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: hệ thống và thiết bị vệ sinh gồm: vòi hoa sen, bồn tiểu gắn cố định, bồn rửa, thiết bị làm nóng lạnh thiết bị khử mùi không khí, bếp điện.

---

(210) **4-2025-01656**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 24.1.1; 26.3.2
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực marketing đa cấp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; mua bán sách.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; đầu tư quỹ; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; mua bán bất động sản; đánh giá bất động sản.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; trung tâm dạy ngoại ngữ; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(210) **4-2025-01657**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực marketing đa cấp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; mua bán sách.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; đầu tư quỹ; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; mua bán bất động sản; đánh giá bất động sản.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; trung tâm dạy ngoại ngữ; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(210) **4-2025-01658**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực marketing đa cấp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; mua bán sách.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; đầu tư quỹ; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; mua bán bất động sản; đánh giá bất động sản.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; trung tâm dạy ngoại ngữ; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(210) **4-2025-01659**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.9; 2.7.23
(591) Tím, trắng.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; đầu tư quỹ; dịch vụ bất động sản; tư vấn đâu tư; đầu tư chứng khoán; dịch vụ tư vấn đầu tư công nghệ.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; xoa bóp; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2025-01660**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực marketing đa cấp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; mua bán sách.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; đầu tư quỹ; quản lý tài chính; tư vấn tài chính; mua bán bất động sản; đánh giá bất động sản.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; trung tâm dạy ngoại ngữ; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo.

---

(210) **4-2025-01662**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ BIÊN (VN)
P1419 - tòa 19T6 khu đô thị Kiến Hưng, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH REVIS
(REVIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn mài.

---

(210) **4-2025-01663**

(540)

VISA ORIENTAL
"Make your journeys easier"

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 18.5.1; 18.5.3; 26.1.1
(591) Xanh dương, vàng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ORIENTAL (VN)
22 đường số 8, khu dân cư city Park Hills, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Du lịch.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2025-01664**

(540)

CHOLDICAL

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG ANH (VN)
Số 110 đường T8, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2025-01665**

(540)

DYMURICH

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM QUANG ANH (VN)
Số 110 đường T8, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2025-01666**

(540)

Lucky Billions

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐUA NGỰA THIÊN MÃ - MAĐAGUI (VN)
Thôn 4, xã Đạ Oai, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-01668**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.21; 26.11.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ GEM PHARMACY (VN)
LK25-TT1, khu nhà ở tại 96-96B Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); khăn choàng.

---

(210) **4-2025-01669**

(540)

SMAS

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương đậm.
(731) HỘ KINH DOANH KII (VN)
Xóm 22, xã Đông Kết, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế mỹ phẩm dưỡng da dạng serum; chế mỹ phẩm dạng kem.

---

(210) **4-2025-01670**

(540)

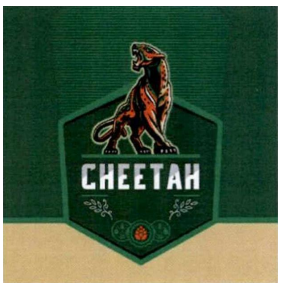

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.4; 5.3.20; 5.7.3; 5.11.15; 25.5.2; 26.1.6; 26.5.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; nước uống có hương vị hoa quả; nước uống tinh khiết; chế phẩm dùng làm đồ uống; nước tăng lực [không cồn, không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2025-01671**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 3.4.7; 6.1.2; 7.1.11; 7.1.24; 25.5.2; 25.7.25
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; nước uống có hương vị hoa quả; nước uống tinh khiết; chế phẩm dùng làm đồ uống; nước tăng lực [không cồn, không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2025-01672**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(591) Nâu, vàng kim.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI KHÔNG GIAN XANH (VN)
Số nhà 92 đường Thành Tang, thôn Đồng Phú, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Ghế sofa; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghê, giá, kệ); đệm; gối; cái tựa đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm cụ thể là ghê sofa, đô đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đệm, gối, cái tựa đầu; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ thương mại điện tử bán hàng trực tuyến các sản phẩm cụ thể là ghế sofa, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đệm, gối, cái tựa đầu; dịch vụ trưng bày và giới thiệu sản phẩm; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(210) **4-2025-01676**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 21.1.17; 25.1.6; 25.1.9; 25.1.25; 25.7.25
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT (VN)
Số 32, đường số 6, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; gia cầm (không còn sống); rau củ quả (đã sơ chế); sản phẩm chế biến từ thịt bao gồm thịt làm nhân bánh Hambuger, đùi và ức gà (đã tẩm ướp gia vị và bột).

Nhóm 30: Sản phẩm chế biến từ ngũ cốc; bánh mì; bánh kẹo; bánh trung thu, bánh pizza; nước xốt (gia vị).

Nhóm 35: Mua bán bao gồm cả trưng bày và bán tại các cửa hàng bán lẻ và các trang thương mại điện tử các sản phẩm: thực phẩm chế biến từ thịt, thịt gia cầm, rau củ quả, ngũ cốc, bánh, kẹo, trà, cà phê; tiếp thị và quảng cáo để bán hàng.

---

(210) **4-2025-01677**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12
(731) NGUYỄN THỊ HẰNG NGA (VN)
Tổ dân phố Viên 1, Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng; đồng phục; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu: quần áo, giày dép, đồ đi ở chân, thắt lưng, khăn choàng, đồng phục, đồ đội đầu; quảng cáo; trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng.

---

(210) **4-2025-01678**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 24.15.7; 24.15.21; 26.4.18
(591) Đen, vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH HUI DINH (VN)
Số 2 đường số 1, khu dân cư Đại Phúc, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sữa rửa mặt; nước hoa, tinh dầu.

Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng.

Nhóm 21: Cây lau nhà; dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; đồ lau dọn; dụng cụ nấu nướng (không dùng điện) và bộ đồ ăn (trừ dao, dĩa, thìa); đồ thủy tinh, sành, sứ và đất nung; thiết bị khử mùi dùng cho cá nhân.

---

(210) **4-2025-01680**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.18; 22.3.1; 22.3.5; 26.3.1; 26.4.18
(591) Nâu, trắng.
(731) LÊ HỮU PHƯƠNG (VN)
Buôn Bling, xã Cư M'gar, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao và các sản phẩm thay thế chúng; bột cà phê; hạt cà phê rang; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; sô cô la; đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la hoặc trà.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê, ca cao, sô-cô-la, trà; mua bán, xuất nhập khẩu các loại ngũ cốc; mua bán các loại đồ uống không có cồn; mua bán các loại đồ uống không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng, quán ăn; dịch vụ cung cấp đồ uống; khách sạn và nhà nghỉ; khu cắm trại và nhà di động.

---

(210) **4-2025-01682**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.6.5; 3.6.25; 24.15.7; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH DOUBLE BAD GLOBAL (VN)
93 Rạch Bùng Binh, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang; vẽ mốt thời trang.

---

(210) **4-2025-01683**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.5.1; 3.5.20; 24.17.5; 26.4.4
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DOUBLE BAD GLOBAL (VN)
93 Rạch Bùng Binh, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang; vẽ mốt thời trang.

---

(210) **4-2025-01684**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 2.9.14; 2.9.15; 5.5.20; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN THÀNH LONG GROUP (VN)
Xóm Tân Minh, xã Tân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH SHTT Tâm Luật và Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột ngũ cốc; ca cao; bánh kẹo; mút (dạng bánh kẹo).

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: bột ngũ cốc, hạt [ngũ cốc], hạt dinh dưỡng đã qua chế biến, rau củ quả đã qua chế biến, sữa và các sản phẩm sữa, mứt quả ướt đã qua chế biến, trà (chè), cà phê, ca cao, bánh kẹo, mứt (dạng bánh kẹo), kem lạnh, đồ gia vị, hạt dinh dưỡng chưa qua chế biến, rau củ quả tươi, thảo dược tươi, cây và hoa tự nhiên, đồ uống không có cồn, nước uống có gaz (đồ uống), đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (không có cồn), bia, xi-rô (đồ uống), đồ uống có cồn (trừ bia), rượu, hạt giống để trồng, cây giống, bột dùng để pha nước hoà tan giải khát (bột rau má, bột chùm ngây, bột lá bầu, bột đậu đỏ).

---

(210) **4-2025-01685**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.7.6; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12; 26.13.1
(591) Đỏ, xanh.
(731) NGUYỄN QUÝ BẢO (VN)
97/168 Hàn Mặc Tử, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Vải sợi dệt; vải không dệt.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; trang phục công sở; đồng phục học sinh.

---

(210) **4-2025-01686**

(540)

(220) 30/09/2022
(441) 25/06/2025
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHẦN MỀM ROSY (VN)
Lầu 10, phòng 1005, 159 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; cho thuê máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy

tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; diệt virút cho máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi rút; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết lập các bản vẽ xây dựng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý.

---

(210) **4-2025-01687**

(540)

CUTIIE HOUSE

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) PHẠM MAI HOA (VN)
103B Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2025-01688**

(540)

DRAPER JAMES

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH MẮT KÍNH HƯNG THỊNH PHÁT (VN)
47/12 đường 22, khu phố 4, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(210) **4-2025-01689**

(540)

BT tour

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 18.5.1; 18.5.3; 24.15.1
(591) Xanh dương, xanh cốm.
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH CỘNG ĐỒNG VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN BT TOUR (VN)
16/116A đường số 18, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; đại lý du lịch; điều hành chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(210) **4-2025-01690**

(540)

VAGENARI®

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 14.7.2; 14.9.7; 24.13.1; 25.1.25; 26.4.18
(731) MAI QUÝ NIÊM (VN)
26/24/7 khu phố 3B, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; linh kiện đồng hồ; phụ kiện đồng hồ.

---

(210) **4-2025-01691**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 3.7.17; 9.3.13; 25.1.6; 25.1.25
(591) Đen, trắng, xám.
(731) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)
5.12 C/C 76C Ngô Tất Tố, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Khăn choàng cổ.

---

(210) **4-2025-01692**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.6
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ CÔNG NGHỆ HAPPY JOURNEY (VN)
Lô CN-2 KCN Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được.

---

(210) **4-2025-01693**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Nâu.
(731) HÀ THỊ NINH KHANH (VN)
Thôn cổ Liễn, xã cổ Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thuốc đông y, chế phẩm vệ sinh, mỹ phẩm, vật tư y tế, thực phẩm chức năng, thảo dược, dược liệu.

Nhóm 44: Phòng chẩn trị y học cô truyền; thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ xoa bóp bấm huyệt; dịch vụ vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2025-01694**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.7; 3.7.24; 26.1.1
(591) Nâu, trắng, vàng
(731) HÀ THỊ NINH KHANH (VN)
Thôn Cổ Liễn, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thuốc đông y, chế phẩm vệ sinh, mỹ phẩm, vật tư y tế. thực phẩm chức năng, thảo dược, dược liệu.

---

(210) **4-2025-01695**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.9; 2.9.4; 15.9.18; 20.1.3; 24.13.1; 26.1.4
(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám nhạt, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ MẮT SÀI GÒN (VN)
473 Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LINK &PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh, dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ cua chuyên gia nhãn khoa; phẫu thuật tạo hình; chăm sóc sức khỏe; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; dịch vụ ngân hàng mô người; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người đường bệnh; dịch vụ y tế từ xa; liệu pháp vật lý.

---

(210) **4-2025-01696**

(540)

JUJY

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) JIZHI (GUANGZHOU) BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 707, Building D, Guangzhou Airport Center, No.l Lvgang Third Street, Huadu District, Guangzhou City China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng điện, trừ máy xông hơi mặt; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; miếng dán làm nóng băng hơi nước dùng cho mục đích trị liệu, dùng một lần; thiết bị mài da vi điểm cho mục đích y tế hoặc trị liệu; mặt nạ đèn led dùng cho mục đích trị liệu; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-01697**

(540)

JUJY

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) JIZHI (GUANGZHOU) BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 707, Building D, Guangzhou Airport Center, No.l Lvgang Third Street, Huadu District, Guangzhou City China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm dụng lông; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-01698**

(540)

SKH Life

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 2.9.1

(591) Xanh dương, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA (VN)
Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến;thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát (đồ uống không cồn); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước yến (đồ uống không cồn); nước ép trái cây (đồ uống không cồn);nước giải khát từ trái cây (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá: yến sào, yến sào sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), mỹ phẩm, mỹ phẩm có chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, bánh kẹo, tinh bột cho thực phẩm, chế phẩm từ tinh bột (cho thực phẩm), thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, thực phẩm dinh dưỡng trên cơ sở ngũ cốc có bổ sung đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo, đồ uống không cồn, nước giải khát (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), hàng nông sản, thủy sản, thức ăn thủy sản, chất phụ gia cho thức ăn thủy sản, nguyên vật liệu chế biến thức ăn thủy sản, thực phẩm, đồ uống, vật liệu và công cụ phục vụ sản xuất, khai thác yến sào, chế biến yến sào, dịch vụ nuôi chim yến, cụ thể: thức ăn cho chim yến, hoá chất dẫn dụ chim yến, máy ấp trứng, dụng cụ làm tổ yến, máy sấy, vật liệu xây dựng để xây nhà yến, dụng cụ khai thác (thu hoạch) yến, dụng cụ chế biến sơ chế yến, máy dẫn dụ yến làm tổ, dây chuyền máy móc sản xuất các sản phẩm làm từ yến, vật tư, thiết bị phục vụ chăn nuôi và nuôi trồng thủy hải sản, hóa chất xử lý trong công nghệ chế biến thực phẩm, hóa chất xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, thuốc thú y cho thủy sản, chất bổ sung thức ăn cho thủy hải sản.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến; khai thác tài nguyên yến sào (tổ chim yến); nuôi trồng thủy hải sản; dịch vụ làm vườn và nông nghiệp; dịch vụ chăn nuôi động vật; khai thác thủy hải sản.

---

(210) **4-2025-01699**

(540)

PHI PHI

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) PHAN QUỐC QUỲNH VY (VN)
Thôn Phú Đa, xã Ninh Hưng, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ chuỗi cửa hàng thức ăn và đồ uống (phục vụ tại chỗ và mang đi).

---

(210) **4-2025-01700**

(540)

GIA DI

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.2; 26.4.6; 26.4.18

(591) Cam, đỏ đậm, trắng, nâu đậm.

(731) CÔNG TY TNHH GIA DI (VN)
04 Phùng Chí Kiên, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 29: Thủy sản chế biến đóng gói; thịt gia súc, gia cầm chế biến đóng gói; rau củ quả chế biến đóng gói.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh làm từ bột gạo; thực phẩm ăn nhanh làm từ bột; cà phê; trà (chè); ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng, khách sạn.

---

(210) **4-2025-01701**

(540)

Đặc Sản Huế
Bánh Ép Gia Di

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương đậm, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GIA DI (VN)
04 Phùng Chí Kiên, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bột.

---

(210) **4-2025-01702**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 1.15.24; 6.1.2; 6.19.9; 25.5.25; 26.1.1
(591) Trắng, cam, xanh dương, xanh lá nhạt, xanh lá đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GREEN HARVEST (VN)
36 Nguyễn Xiển, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng làm từ tinh chất hàu; thực phẩm chức năng làm từ đông trùng hạ thảo; thực phẩm chức năng làm từ tinh chất sụn vi cá; thực phẩm chức năng làm từ hải sâm; thực phẩm chức năng làm từ sâm ngọc linh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm ăn uống được chế biến từ hàu, sản phẩm từ đông trùng hạ thảo, bào ngư, vi cá đã qua chế biến, hải sâm, linh chi, nhân sâm, sâm ngọc linh, yến sào.

---

(210) **4-2025-01703**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 1.13.1; 21.3.1; 26.11.3; 26.15.1
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WBO (VN)
Số nhà 50A Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

Nhóm 35: Dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu quốc tế; cố vấn doanh nghiệp (cố vấn kinh doanh).

Nhóm 36: Bất động sản; quản lý vận hành tòa nhà.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc y tế; dịch vụ sơ cấp cứu; phòng khám.

---

(210) **4-2025-01704**

(540)

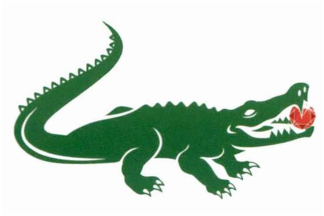

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.11.9; 17.2.2
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DFC VIỆT NAM (VN)
Số 1 ngõ Đìa 2 đường Nam Hồng, thôn Đìa, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Bê tông; vữa dùng cho xây dựng; xi măng chịu nhiệt; silic [thạch anh]; gạch chịu lửa; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2025-01705**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.5; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, cam, xanh.
(731) TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LƯƠNG THẾ VINH - BA VÌ (VN)
Thôn Vật Phụ, xã Vật Lại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2025-01706**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 7.1.11; 7.1.24; 26.15.15
(591) Xanh.
(731) NGUYỄN PHAN THẾ HUY (VN)
03 tầng 20, Block A1, chung cư Topaz City, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(210) **4-2025-01707**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ TỰ ĐỘNG HÓA LÂM THAO (VN)
12C/21 khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán máy móc thiết bị phục vụ cho ngành gỗ, bao bì, giày da, sắt, thép, inox, dây chuyền tự động hóa.

---

(210) **4-2025-01708**

(540)

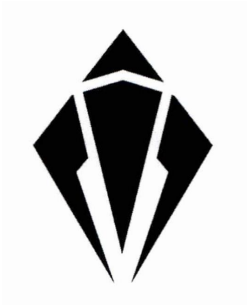

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 24.15.21; 26.3.5; 26.4.3; 26.4.7
(731) SHANLI TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
A417, West 4th Floor, Building 2, SEG Technology Park, No. 120 Zhenxing Road, Licun Community, Huaqiangbei Street, Futian District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2025-01709**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 24.15.21; 26.3.5; 26.4.3; 26.4.7
(731) SHANLI TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
A417, West 4th Floor, Building 2, SEG Technology Park, No. 120 Zhenxing Road, Licun Community, Huaqiangbei Street, Futian District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2025-01710**

(540)

HUAMEMORY

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SHANLI TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
A417, West 4th Floor, Building 2, SEG Technology Park, No. 120 Zhenxing Road, Licun Community, Huaqiangbei Street, Futian District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2025-01711**

(540)

HUACUN

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SHANLI TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
A417, West 4th Floor, Building 2, SEG Technology Park, No. 120 Zhenxing Road, Licun Community, Huaqiangbei Street, Futian District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị lưu trữ dữ liệu; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2025-01712**

(540)

LÊ KHẢ GIÁP

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM HÀ CHI (VN)
Thôn Tranh Đấu, xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; rau, củ, đóng hộp.

Nhóm 30: Ngũ cốc dạng thanh; thanh ngũ cốc giàu protein; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán hạt đã chế biến, hạt tẩm ướp hương vị, rau củ quả đã chế biến, trái cây đã chế biến, rau củ đóng hộp, ngũ cốc dạng thanh, thanh ngũ cốc giàu protein, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, bánh kẹo, kẹo lạc, kẹo hạt điều, gia vị; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2025-01713**

(540)

YCHI GLAM

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) PHẠM HỒNG THỦY (VN)
Ấp Tân Thạnh, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: mỹ phẩm, kem dưỡng da, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, thảo dược, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hóa dược, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem chống nắng, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), tinh dầu, khoáng dưỡng ẩm cho da dạng xịt, các loại tinh dầu làm đẹp, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị mụn.

---

(210) **4-2025-01714**

(540)

Villa Plus
Natural floral scent

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20

(591) Tím, hồng, tím hồng.

(731) MAI CHIẾM HUỲNH (VN)
72/9 LKhu 16-18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy đa năng; giấy lụa.

---

(210) **4-2025-01715**

(540)

MEDIALUNA+

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 24.17.5

(731) BÙI THANH THÚY (VN)
Số 12 ngõ 275 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột; bột để làm bánh; bánh ngọt; bánh kẹo; bánh mỳ; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; tiệm bánh.

---

(210) **4-2025-01716**

(540)

YÊU QUẦN ÁO
愛依服

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.4.9; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI YÊU QUẦN ÁO (VN)
Tầng 3, khu B, tòa nhà Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính râm; kính chống chói; kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; hộp đựng pin điện thoại thông minh.

Nhóm 14: Hộp đựng đồ trang sức bằng ngà voi (trang sức); dây chuyền (trang sức); phụ kiện trang sức (bộ phụ kiện để làm đồ trang sức).

Nhóm 18: Túi xách; túi xách thể thao; ô dù.

Nhóm 25: Quần áo; đồ lót; giày; tất; khăn quàng cổ; bộ đồ [trang phục].

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán các sản phẩm: kính râm, kính chống chói, kính đeo mắt thông minh, đồng hồ thông minh, hộp đựng điện thoại thông minh, hộp đựng đồ trang sức bằng ngà voi (trang sức), dây chuyền (trang sức), phụ kiện trang sức, túi xách, túi thể thao, ô dù, quần áo, đồ lót, giày, tất, khăn quàng cổ, bộ đồ.

---

(210) **4-2025-01717**

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

DTG AUDIO

(731) NGUYỄN HOÀNG XUÂN (VN)
Ấp Bình Thọ Đông, xã Bình Phan, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro); đầu đọc đĩa kỹ thuật số.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: loa, máy thu hình (tivi), máy tăng âm (amply), ống nói (micro), bộ trộn âm thanh (mixer), đầu đọc đĩa kỹ thuật số.

---

(210) **4-2025-01718**

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

ecogreen

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, xanh rêu đậm, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG TRẦN GIA PHÁT (VN)
Số 25, đường 69, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 06: Cửa chống cháy (bằng kim loại): cửa thép, cửa nhôm; các sản phẩm cơ khí bằng kim loại: cửa sắt, cửa nhôm, cửa inox, cửa thép an toàn.

Nhóm 17: Sợi thủy tinh để cách điện, cách nhiệt; vải dệt bằng sợi thủy tinh để cách điện, cách nhiệt; chất cách điện, cách nhiệt; thạch cao cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt (màng ngăn chống cháy).

Nhóm 19: Cửa và khung cửa bằng gỗ các loại và không bằng kim loại; cửa gỗ chống cháy lõi thép; vách ngăn chống cháy không bằng kim loại; kính chống cháy (kính chịu lửa); vật liệu xây dựng phi kim loại; trần thạch cao chống cháy.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán cửa chống cháy, cửa các loại, vách ngăn chống cháy, các vật liệu cách điện, cách nhiệt, vật liệu chống cháy, trần chống cháy, rèm chống cháy, màn chống cháy.

---

(210) **4-2025-01721**

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

VATHONEXTRA 6SC

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM BẮC (VN)
860/80A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2025-01722**

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

FENTHIRON PLUS 56.4 SC

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM BẮC (VN)
860/80A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2025-01723**

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

BIFENPLUS 20EC

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM BẮC (VN)
860/80A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2025-01724**

(540)

CHLORAEXTRA 15SC

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM BẮC (VN)
860/80A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2025-01725**

(540)

TRIZYTROBIN 28SC

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NAM BẮC (VN)
860/80A Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2025-01726**

(540)

PENVAGRA

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-01727**

(540)

LUNGOLID

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-01728**

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

URICXOSTAT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-01729**

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

ANTOROTEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-01730**

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

GIKOPLUS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU & VẬT TƯ Y TẾ HẢI PHÒNG (VN)
Số 654 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-01731**

(540)

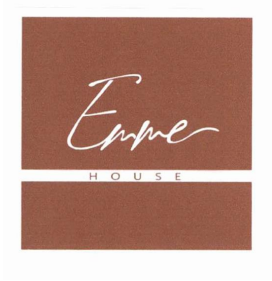

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN MINH HUY (VN)
429/15 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2025-01733**

(540)

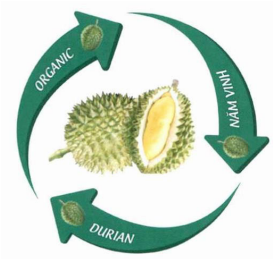

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.7.21; 24.15.3
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, nâu nhạt, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ CÂY ĂN TRÁI XANH - SẠCH LẠC SƠN (VN)
Thôn Lạc Sơn, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 29: Sầu riêng đông lạnh; sầu riêng đã qua chế biến.

Nhóm 31: Quả sầu riêng tươi.

---

(210) **4-2025-01734**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.3.15; 5.11.10; 26.4.18
(591) Vàng nhạt, vàng đất, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TM NÔNG NGHIỆP PHÚC NÔNG (VN)
Số 446/39/24/13 tổ 10, khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 31: Hạt giống cây trồng; hạt giống.

---

(210) **4-2025-01737**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.9.25; 26.1.1
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, nâu.
(731) HỘI NỘI SOI TIÊU HÓA CAN THIỆP VIỆT NAM (VN)
Phòng 2-1, tầng 2, phòng khám đa khoa MEDIPLUS Tân Mai, 99 Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo trong lĩnh vực nội soi tiêu hóa; sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề trong lĩnh vực nội soi tiêu hóa; dịch vụ giáo dục, đào tạo chuyên môn trong lĩnh vực nội soi tiêu hoá; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến trong lĩnh vực nội soi tiêu hóa; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến trong lĩnh vực nội soi tiêu hóa, không tải xuống được.

Nhóm 42: Nghiên cứu y học; dịch vụ nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực nội soi tiêu hóa; cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến lĩnh vực nội soi tiêu hóa; thử nghiệm lâm sàng trong lĩnh vực nội soi tiêu hóa.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế trong lĩnh vực nội soi tiêu hóa; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y học tái tạo; xét nghiệm bệnh lý cho mục đích chẩn đoán và điều trị; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng xét nghiệm y tế.

---

(210) **4-2025-01738**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24
(591) Trắng, đen, nâu vàng.
(731) TRẦN HUY TUẤN (VN)
Xóm Pheo Tiền, xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Đèn; máy chiếu sáng; máy tạo khói; đèn điện, dùng cho cây noel; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội.

---

(210) **4-2025-01739**

(540)

KIEN'S COFFEE

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM (VN)
Số 72 ngõ 5 đường Phú Mỹ, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê.

---

(210) **4-2025-01740**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.25; 26.1.1
(591) Tím, hồng.
(731) NGUYỄN HẢI VÂN (VN)
Số 8 phố Thịnh Yên, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; muối để tắm trắng; chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Thảo dược để chăm sóc da; dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm làm trắng da có chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; nội tiết tố dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; marketing và thúc đẩy bán hàng; dịch vụ so sánh giá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm như: mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy rửa, phấn nền trang điểm, nước rửa tay không chứa thuốc, dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, nước súc miệng không chứa thuốc, chế phẩm làm trắng răng không chứa thuốc, kem đánh răng, chất khử mùi dùng cho cá nhân, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, kem chống nắng, chế phẩm mỹ phẩm làm trắng da chứa thuốc và không chứa thuốc, muối để tắm trắng, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, bộ dầu gội đầu, dầu xả tóc, sữa tắm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc, nội tiết tố dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm trắng răng chứa thuốc, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dụng cụ xoa bóp, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, quần áo bảo hộ y tế, khẩu trang y tế, chất dính dùng trong công nghiệp, phân bón, sơn, nến để thắp sáng, thực phẩm chức năng, chất bổ sung ăn kiêng cho người, dụng cụ y tế, xe đạp thể thao và phụ tùng của xe đạp, pháo hoa, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, giá để bản nhạc và giá giữ nhạc cụ, giấy, vở, sách, ảnh chụp, bút viết, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, vở viết, vật liệu để bao gói, băng keo, túi hành lý và túi xách thời trang, ô và dù, vật liệu xây dựng phi kim loại, kính xây dựng, gương, khung tranh, giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ, rổ, rá, mành, rèm, chăn, ga, gối, đệm, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, dĩa, dao và thìa, bàn chải, đồ lau dọn, đồ thủy tinh, sành, sứ và đất nung, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giấy dán tường, lều (trại), quần áo thời trang, quần áo đồng phục, giày, dép, mũ, nón, ô, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao, két sắt, thịt, cá, gia cầm và thú săn, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt quả ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, hoa quả hoặc rau, côn trùng ăn được, đồ uống có sữa trong đó sữa là chủ yếu, sữa hạnh nhân, sữa dừa, sữa gạo, sữa đậu nành, nấm đã được bảo quản, hạt đã chế biến làm thức ăn cho người, cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê các sản phẩm thay thế chúng, chè (trà), ca cao, đồ uống trên cơ sở ca cao và các sản phẩm thay thế chúng, sô-cô-la, đồ uống trên cơ sở sô-cô-la và các sản phẩm thay thế chúng, gạo, mì sợi và mì ống,

bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, dấm, nước xốt, và các loại gia vị khác, ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người, yến mạch dạng mảnh, món điểm tâm từ các loại quả, hạt sấy khô, hương liệu dùng cho đồ ăn hoặc đồ uống, các sản phẩm nông nghiệp, các sản phẩm nuôi trồng thủy sản, các sản phẩm làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau tươi, củ tươi, quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, mạch nha, ngũ cốc chưa chế biến, tảo chưa xử lý, nấm cục tươi và nấm tươi, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn, đồ uống trên cơ sở gạo và đậu nành, đồ uống tăng lực, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể, đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; spa làm đẹp; dịch vụ trị liệu; xoa bóp bấm huyệt; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; gội đầu dưỡng sinh.

---

(210) **4-2025-01741**

(540)

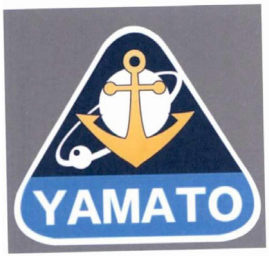

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 18.4.2; 26.1.9; 26.3.1; 26.3.7
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, vàng, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI NHẤT THỐNG (VN)
Số 100 phố Yên Lạc, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu động cơ; dầu công nghiệp; chất phụ gia (không phải hóa chất) cho dầu công nghiệp và nhiên liệu; dầu nhiên liệu công nghiệp; nhiên liệu động cơ.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ so sánh giá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; đại lý kinh doanh xăng dầu (cây xăng); dịch vụ mua bán sản phẩm như: dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, nến và bấc dùng để thắp sáng, dầu để bảo quản công trình nề, nhiên liệu động cơ, nhiên liệu sinh học, phụ gia không phải hóa chất dùng cho nhiên liệu, gỗ sử dụng làm nhiên liệu, dầu để bôi trơn, xăng dầu, dầu hoả, dầu công nghiệp, dầu động cơ, dầu hộp số sàn, dầu hộp số tay, dầu mỏ, dạng thô hoặc tinh chế, dầu nhờn, than đá, than bùn (nhiên liệu), cồn (nhiên liệu).

---

(210) **4-2025-01742**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.18; 26.13.1
(731) NGUYỄN MINH HẢI (VN)
Tổ Hồng Phong, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(210) **4-2025-01743**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN MINH HẢI (VN)
Tổ Hồng Phong, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(210) **4-2025-01744**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.9.1
(731) NGUYỄN MINH HẢI (VN)
Tổ Hồng Phong, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Quảng cáo.

---

(210) **4-2025-01745**

(540)

CLOVA

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN K-BEAUTY WORLDWIDE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 38 đường Hoa Mai, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2025-01746**

(540)

Willy

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN K-BEAUTY WORLDWIDE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 38 đường Hoa Mai, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi cho sức khỏe; thực phẩm cho em bé; thực phẩm bổ sung collagen; thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho con người; đồ uống bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2025-01747**

(540)

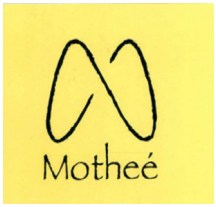

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.15.15
(591) Đen, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG (VN)
Số 10, ngõ 4, khu 10, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-01748**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.15.3; 3.9.1; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng đồng, đỏ, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐỖ THỊ NGÂN (VN)
Chợ Tân Hưng, thị trấn Tân Hưng, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Khô cá; cá đã chế biến; tôm khô; mực khô; thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2025-01749**

(540)

ALFINE ALUMINUM

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) ZHEJIANG SHUNHU ALUMINIUM CO., LTD. (CN)
No.115, Huaxia Road, Yongkang Economical Development District, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Tấm nhôm; thỏi nhôm; cửa bằng kim loại; nhôm; kim loại thường đã xử lý và chưa xử lý; phụ kiện cho đồ đạc bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-01750**

(540)

Mango Playmate

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CHONGQING BAIJIA PROJECT MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
AB Building 1-7, Beicheng Lvjing, No. 139, Xinpaifang 1st Road, Longxi Street, Yubei District, Chongqing City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức trình diễn [dịch vụ bầu show]; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chuyến du lịch thực tế ảo trực tuyến có hướng dẫn.

---

(210) **4-2025-01751**

(540)

SEYARSI

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SEYARSI HAIRDRESSING EQUIPMENT CO., LTD (CN)
The whole 6th floor, Building B, Meibo City Office Building, No. 121, West Guangyuan Road, Yuexiu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ bện tóc/tết tóc, chạy điện; kẹp uốn tóc, dụng cụ duỗi tóc (dùng điện); kéo xén (tông dơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng diện và không dùng điện]; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kẹp ép thẳng tóc.

---

(210) **4-2025-01752**

(540)

daogrs

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) ITALIAN ALLIED APPLIANCE GROUP CO. S.R.L. (IT)
Milano (Mi) Piazza Gastello 26 Cap 20121, Italy

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa; máy giặt [giặt giũ]; máy giặt khô; thiết bị tạo ga cho nước uống; máy nhà bếp dùng điện; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình.

Nhóm 11: Nồi hấp thức ăn, chạy điện; vòi nước uống; thiết bị nấu bếp [lò]; tủ lạnh; thiết bị phun hơi nước làm phẳng vải; máy pha cà phê, dùng điện.

---

(210) **4-2025-01753**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.1; 26.1.1; 26.7.25

(731) HUNAN SAISI INTELLIGENT ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD (CN)
First and second floors, Building 3, Phase I standardized Workshop, Baiya Town Industrial Park, Dongan County, Yongzhou City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy băm thức ăn cho động vật; máy xén lông động vật; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy xay thịt, dùng điện; máy nhào; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy giặt [giặt giũ]; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy quét đường, tự vận hành; máy hút bụi chân không.

Nhóm 11: Máy làm bánh mỳ; tấm đốt nóng; máy pha cà phê, dùng điện; nồi chiên không dầu; máy sấy tóc; thiết bị sấy; quạt điện; thiết bị giữ ẩm; thiết bị lọc không khí; bộ tản nhiệt, dùng điện.

---

(210) **4-2025-01754**

(540)

VSALON

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) VSALON BEAUTY LIMITED (CN)
Flat 404a 4/F Beverley Commercial Centre 87-105 Chatham Road South Tsim Sha Tsui Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Móng (tay, chân) giả; lông mi giả; nước sơn móng; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chất dính để cố định lông mi giả; chế phẩm chuốt mi mắt (mascara).

Nhóm 08: Dụng cụ đánh bóng móng tay, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ làm móng; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; dụng cụ uốn lông mi; dụng cụ giũa móng.

---

(210) **4-2025-01755**

(540)

Oneho power energy

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) ONEHOPE ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
2nd Floor, Building A11, Software town YUNHUI valley, Tiangu 8th Road, Xi'an, Shaanxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; bộ chỉnh lưu dòng điện; bộ chuyển đổi điện; bộ đảo điện; tủ phân phối [điện]; thiết bị điện dùng để chuyển mạch.

---

(210) **4-2025-01756**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 9.7.1; 9.7.5; 9.7.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh dương đậm, xám, đen, trắng.

(731) NGUYỄN MINH TÂN (VN)
Phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ sáng tác nhạc; nhiếp ảnh; dịch vụ điều chỉnh nhạc (DJ); sản xuất nhạc; sáng tác ca khúc.

---

(210) **4-2025-01757**

(540)

NANROBOT

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) FUZHOU NANROBOT INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
127 Commercial Building, 1st Floor, Zhonghai Huanyu Tianxia 45, No. 1-1 Gaoxin Avenue, Shangjie Town, Minhou County, Fuzhou City, Fu-jian Province, CHINA

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Bơm dùng cho lốp xe đạp; bơm hơi cho lốp xe đạp; xích chống trượt cho lốp xe; thiết bị chống trộm cho ô tô; lốp xe đạp; phanh xe đạp; xe điện ba bánh; xe scooter; xích xe đạp; xe đạp trẻ em; xe scooter điện tự cân bằng; xe scooter chạy điện [xe cộ]; xe scooter chạy điện [xe cộ]; xe đạp điện gập được; khung cho xe đạp; chân chống xe đạp; xe đạp được gắn động cơ; xe scooter không động cơ [xe cộ]; khung kết cấu cho xe đạp; xe một bánh tự cân bằng.

---

(210) **4-2025-01758**

(540)

DISLA

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.5.1

(731) DISLA TECHNOLOGY (HONG KONG) LIMITED (CN)
Room 5003, 5th Floor, Beneficial Centre, 45 Kai Yuen Road, Kwun Tong, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ đảo điện; pin quang điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; thiết bị sạc cho ắc quy điện; thiết bị nạp ắc quy.

Nhóm 11: Số nhà phát quang; đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; quần áo sưởi bằng điện (quần áo làm ấm bằng điện); đệm sưởi, chạy điện, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-01759**

(540)

Học tập để trưởng thành
Learn to grow

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 20.7.1; 26.1.1
(591) Trắng, đen, hồng nhạt, vàng, da cam.

(731) ĐẬU THỊ MINH PHƯƠNG (VN)
Đông Bài, Mai Đình, Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ đào tạo; giáo dục.

---

(210) **4-2025-01760**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG NHỰA ĐƯỜNG THỦY (VN)
Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 4, ấp Cảng, thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 07: Máy trộn bê tông; thiết bị nâng; máy trộn; máy khuấy; máy đào xúc.

Nhóm 19: Asphalt (nhựa đường); vật liệu lát bằng nhựa đường; bê tông; xi măng amiăng; cọc xi măng.

---

(210) **4-2025-01761**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 7.1.17; 10.3.4
(731) LÊ QUANG THỌ (VN)
376/32 đường 41 Phú Định, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-01762**

(540)

LumiTorch

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH ECO MOBILE (VN)
Tầng 8, tòa nhà Coalimex Building, số 33 phố Tràng Thi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn].

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp phần mềm không tải xuống trực tuyến để điều khiển ánh sáng; thiết kế phần mềm máy tính; lập trình máy tính; phát triển phần mềm đa phương tiện tương tác; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2025-01763**

(540)

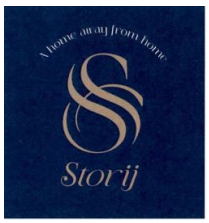

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 3.7.6; 3.7.24; 26.11.12
(591) Xanh dương đậm, trắng, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH STORIJ (VN)
Thửa 828 TBĐ 18 Lữ Gia, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

---

(210) **4-2025-01764**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 15.9.18
(591) Xanh dương, vàng cam.
(731) CÔNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN WTC BÌNH DƯƠNG (VN)
B11, đường Hùng Vương, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại.

---

(210) **4-2025-01766**

(540)

GameSense

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) GN HEARING A/S (DK)
Lautrupbjerg 7, DK-2750 Ballerup, Denmark
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ghi sẵn và có thể tải xuống, bao gồm phần mềm máy tính và phần mềm trò chơi; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải xuống.

---

(210) **4-2025-01767**

(540)

D'RIO

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT NAM VIỆT (VN)
Số 994/1C, đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh quy; kẹo; trà; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo; kẹo thạch trái cây; thạch có hương vị dạng tinh thể dùng để làm bánh kẹo; bánh kẹo không chứa thuốc, ở dạng thạch.

Nhóm 32: Nước uống lô hội, không cồn; nước ngọt; nước ép trái cây; nước dừa; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống có ga, không cồn; đồ uống tăng lực; đồ uống không cồn làm từ nước ép trái cây, có chứa thạch.

---

(210) **4-2025-01768**

(540)

GoodSocks
GIỮ ẤM BÀN CHÂN BẠN

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24
(591) Trắng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH GOODSOCKS (VN)
Số nhà 12, ngõ 391 Phạm Thận Duật, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; giày dép; tất (vớ); mũ (nón).

---

(210) **4-2025-01769**

(540)

BINEDU
STUDY ABROAD

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 3.7.11; 3.7.16
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI BINKO GROUP (VN)
Số 30C8 - khu đô thị Geleximco, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ giáo dục và đào tạo.

---

(210) **4-2025-01770**

(540)

NOOSHIKA

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH GRASSFIELDS (VN)
Phòng 5.09, lầu 5, tòa nhà ST Moritz, số 1014, đường Phạm Văn Đồng, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và các sản phẩm chăm sóc da (không dùng cho mục đích y tế); tinh dầu; nước hoa; dầu gội.

---

(210) **4-2025-01771**

(540)

FEDCOIN

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) TĂNG DUY PHƯƠNG (VN)
Khu phố 3, phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng trực tuyến được thực hiện trong môi trường ảo; dịch vụ tài chính; giao dịch tài chính tiền điện tử; dịch vụ cung cấp tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền điện tử và mã thông báo kỹ thuật số dựa trên công nghệ blockchain để các thành viên của cộng đồng trực tuyến sử dụng thông qua mạng máy tính toàn cầu.

---

(210) **4-2025-01772**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.2.7; 3.2.24
(591) Hồng, trắng, đen, nâu, xám.
(731) CÔNG TY TNHH I.B.O INTERNATIONAL (VIỆT NAM) (VN)
Lô MF5, đường số 1, KCN Đức Hòa 1, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm.

Nhóm 28: Đồ chơi.

Nhóm 29: Sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh snack (bim bim); kem lạnh; cà phê; chế phẩm ngũ cốc.

---

(210) **4-2025-01773**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.2.7; 3.2.24
(591) Hồng, trắng, đen, nâu, xám, đỏ, xanh dương, tím, xanh lá cây, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH I.B.O INTERNATIONAL (VIỆT NAM) (VN)
Lô MF5, đường số 1, KCN Đức Hòa 1, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm.

Nhóm 28: Đồ chơi.

Nhóm 29: Sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh snack (bim bim); kem lạnh; cà phê; chế phẩm ngũ cốc.

---

(210) **4-2025-01774**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.22; 15.7.1; 26.4.18
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG DŨNG QUANG (VN)
57-59 đường 22, khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; chất đốt; nhiên liệu động cơ; nhiên liệu động cơ đốt trong.

---

(210) **4-2025-01775**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) LUOHE OUMAI FOOD CO., LTD. (CN)
West side of Yangshan Road, Dongcheng Industrial Cluster Zone, Zhaoling District, Luohe City, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh quy; bánh mì; bột nhồi; mì ăn liền.

---

(210) **4-2025-01776**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.3.3; 26.4.4; 26.7.5; 26.13.1
(731) NINGBO DECHANG ELECTRICAL MACHINERY MADE CO., LTD. (CN)
No. 18 Yongxing East Rd., Dongjiao Industrial Park, Fengshan St., Yuyao, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy tỉa hàng rào, chạy điện; máy rửa bát đĩa; máy và thiết bị để giặt thảm, chạy điện; máy làm sạch động cơ điện công nghiệp; máy hút bụi chân không; máy tỉa cây.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; nồi chiên không dầu; lò nướng gia dụng; quạt gió [điều hoà không khí]; máy sấy tóc; thiết bị tẩy uế.

---

(210) **4-2025-01777**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI NGUYỄN KIM (VN)
63-65-67 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các hàng hóa như: sản phẩm điện tử [như ti vi, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, thiết bị âm thanh, loa, máy lạnh, máy giặt, máy sấy, máy lọc nước, máy lọc khí, máy nước nóng lạnh, máy hút khói], điện gia dụng [như đèn điện, đèn sạc, ổn áp, ổ cắm điện, dây điện, quạt máy, quạt điện], thiết bị gia dụng [như lò vi sóng, nồi cơm điện, bếp điện, nôi hấp, nồi áp suất, bình thủy điện, lẩu điện, máy hút bụi, bàn ủi, quạt phun sương, bếp từ, bếp ga, lò nướng, nồi đa năng, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy vắt cam, máy pha cà phê, máy sấy chén, bình đun siêu tốc, bàn ủi, máy làm sữa chua, máy xay đậu nành, máy đánh trứng, máy xay thịt, máy nướng bánh, chảo điện], thiết bị viễn thông, máy vi tính, xe máy, phương tiện vận tải, đồng hồ, điện thoại, máy fax, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, mỹ phẩm, quần áo, giầy dép, túi xách, mũ nón, kính đeo mắt; đại lý ký gửi hàng hóa như: sản phẩm điện tử [như ti vi, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, thiết bị âm thanh, loa, máy lạnh, máy giặt, máy sấy, máy lọc nước, máy lọc khí, máy nước nóng lạnh, máy hút khói], điện gia dụng [như đèn điện, đèn sạc, ổn áp, ổ cắm điện, dây điện, quạt máy, quạt điện], thiết bị gia dụng [như lò vi sóng, nồi cơm điện, bếp điện, nồi hấp, nồi áp suất, bình thủy điện, lẩu điện, máy hút bụi, bàn ủi, quạt phun sương, bếp từ, bếp ga, lò nướng, nồi đa năng, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy vắt cam, máy pha cà phê, máy sấy chén, bình đun siêu tốc, bàn ủi, máy làm sữa chua, máy xay đậu nành, máy đánh trứng, máy xay thịt, máy nướng bánh, chảo điện], thiết bị viễn thông, máy vi tính, xe máy, phương tiện vận tải, đồng hồ, điện thoại, máy fax, vật liệu xây dựng và trang trí nội thất, mỹ phẩm, quần áo, giầy dép, túi xách, mũ nón, kính đeo mắt; tư vấn kế toán; tiếp thị; quảng cáo; môi giới thương mại.

Nhóm 36: Mua bán nhà ở; kinh doanh bất động sản; cho thuê nhà ở và nhà xưởng, văn phòng công ty; quản lý bất động sản; tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư về tài chính.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng ô tô và đường thủy; dịch vụ phát chuyển nhanh; dịch vụ giao nhận hàng hóa; dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải); dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ giáo dục và đào tạo; tổ chức các hội thảo, hội nghị; câu lạc bộ giải trí; tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cho thuê chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2025-01778**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 17.2.5; 25.5.25; 26.4.2; 26.15.1
(591) Trắng, xám, tím, tím nhạt, vàng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT SUMITOMO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 40, đường Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ cỏ.

---

(210) **4-2025-01779**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.2; 3.13.23; 23.1.1; 24.1.1; 25.1.5; 26.1.1
(591) Đen, xám đậm, vàng, vàng nâu, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT SUMITOMO VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 40, đường Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bệnh; thuốc trừ cỏ.

---

(210) **4-2025-01780**

(540)

Icell

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VTECH (VN)
Thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Linh kiện và phụ kiện điện thoại: ốp mặt sau điện thoại, tai nghe điện thoại, củ sạc điện thoại, màn hình cảm ứng cho điện thoại, miếng dán màn hình kính cường lực cho điện thoại, cảm biến cảm ứng điện thoại, pin điện thoại.

---

(210) **4-2025-01781**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 2.9.8; 5.5.20; 5.5.21
(591) Hồng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN CHÂU (VN)
Số 13V6B khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh, tã, bỉm.

---

(210) **4-2025-01782**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ SỐ (VN)
Lô 3, khu dịch vụ 15, khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và hệ thống âm thanh; thiết bị điện tử âm thanh (bảng điện tử; máy chiếu điện tử); màn hình tương tác; thiết bị điều khiển thông minh (dùng cho hệ thống trình chiếu, âm thanh, hình ảnh).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu: thiết bị âm thanh, thiết bị điện tử âm thanh, hệ thống âm thanh (âm ly, loa đài); bảng điện tử, máy chiếu điện tử, màn hình tương tác, thiết bị điều khiển thông minh (dùng cho hệ thống trình chiếu, hệ thống âm thanh, hệ thống hình ảnh).

---

(210) **4-2025-01783**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.6; 26.11.12
(591) Xanh da trời, xanh nước biển, xám đen, xám nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ MHD (VN)
1115/76 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] các sản phẩm: nhân sâm, hồng sâm, các sản phẩm chế biến từ nhân sâm, yến sào, các sản phẩm từ tổ yến.

---

(210) **4-2025-01784**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.18; 26.13.25
(591) Xanh đen, hồng nhạt.
(731) TÔ THỊ TRÚC MAI (VN)
112 Trương Vĩnh Ký, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi đeo vai; ví tiền; túi xách tay; dây đeo cho túi xách tay.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); phụ kiện trang phục (cà vạt, thắt lưng).

---

(210) **4-2025-01786**

(540)

KUNPICK

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN PHÚ QUANG (VN)
Số 352 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Bóng và vợt pickleball (dụng cụ thể dục, thể thao).

---

(210) **4-2025-01787**

(540)

RELIA MOUNT

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) INNOVELIS, INC (US)
4713 231st Place SE, Sammamish, WA 98075, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Giá treo tường thích hợp dùng cho thiết bị truyền hình, dùng cho dụng cụ truyền hình, dùng cho màn hình tivi; dụng cụ gắn đỡ thích hợp dùng cho máy quay video, dùng cho máy ảnh, dùng cho điều khiển từ xa của tivi; thiết bị gắn đỡ thích hợp dùng cho thiết bị điện tử, dùng cho loa thông minh rảnh tay, máy chơi game, tai nghe; giá đỡ dùng cho thiết bị điện tử; khay đựng các thiết bị điện tử.

---

(210) **4-2025-01791**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.19; 3.7.3; 3.7.24; 3.7.25
(591) Đen, trắng, vàng, đỏ, cam, xanh lá, nâu, bạc, hồng, xanh lá đậm, trắng ngà.
(731) VÕ DUY XUYÊN (VN)
Ấp Thới Hòa, xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cà phê; khách sạn; quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-01792**

(540)

soupmis

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) MOONMOONFOOD TIAN XINGJIAN CO., LTD. (TW)
1F., No. 146, Leye St., Da'an Dist., Taipei City 106, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2025-01794**

(540)

Mialai

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN THỊ THUYẾT (VN)
Khu Đào Xá, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; kim cương; ngọc trai [đồ trang sức]; đá quý; đồ trang sức; vòng cổ [đồ trang sức].

Nhóm 25: Quần áo; mũ; găng tay [trang phục]; váy; dép; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2025-01795**

(540)

Shaphia life

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN THỊ QUẾ ANH (VN)
Số 43, ngõ 124 đường Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho con người; thảo dược; đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-01796**

(540)

DANOFEN

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ACT VIỆT NAM (VN)
25LK39-khu đô thị mới Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2025-01797**

(540)

NOSIFEN

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ACT VIỆT NAM (VN)
25LK39-khu đô thị mới Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2025-01798**

(540)

QMEE

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 25.1.25; 26.1.2; 26.1.6; 26.13.25

(731) NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG (VN)
Đội 11, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo nam; quần áo nữ; quần áo trẻ em; thắt lưng (trang phục); giày dép; mũ (nón).

---

(210) **4-2025-01800**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.7.21; 24.15.11; 24.15.21; 26.1.4; 26.3.1; 26.3.5
(731) AKIRA GLOBAL LTD (VG)
Asia Leading Chambers, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ trang sức thời trang giá rẻ; hoa tai; vòng cổ làm đồ trang sức; nhẫn làm đồ trang sức; vòng đeo tay làm đồ trang sức; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; huy chương; huy chương lớn làm đồ trang sức; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ khuyến mại cho người khác; dịch vụ bán lẻ liên quan đến đồ trang sức, đồ trang sức thời trang giá rẻ, hoa tai, vòng cổ làm đồ trang sức, nhẫn làm đồ trang sức, vòng đeo tay làm đồ trang sức, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến, huy chương, huy chương lớn làm đồ trang sức, đồng hồ đeo tay; dịch vụ bán buôn liên quan đến đồ trang sức, đồ trang sức thời trang giá rẻ, hoa tai, vòng cổ làm đồ trang sức, nhẫn làm đồ trang sức, vòng đeo tay làm đồ trang sức, đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến, huy chương, huy chương lớn làm đồ trang sức, đồng hồ đeo tay; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2025-01801**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.7.21; 24.15.21; 26.1.4; 26.3.1; 26.3.5
(731) AKIRA GLOBAL LTD (VG)
Asia Leading Chambers, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; bộ quần áo tắm; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ [trang phục].

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ liên quan đến quần áo, quần áo lót, bộ quần áo tắm, giày, mũ, trang phục dệt kim, găng tay [trang phục], khăn quàng cổ, quần đùi nịt bụng cho phụ nữ [trang phục]; dịch vụ bán buôn liên quan đến quần áo, quần áo lót, bộ quần áo tắm, giày, mũ, trang phục dệt kim, găng tay [trang phục], khăn quàng cổ, quần đùi nịt bụng cho phụ nữ [trang phục].

---

(210) **4-2025-01802**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.7.21; 24.15.1; 24.15.21; 26.1.4; 26.3.1; 26.3.5
(731) AKIRA GLOBAL LTD (VG)
Asia Leading Chambers, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi thể thao; túi dùng ở bãi biển; túi đựng đồ tập thể dục; túi xách tay; túi khoác vai; va li xách tay; túi du lịch; va li [hành lý]; ô; gậy chống; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ liên quan đến túi thể thao, túi dùng ở bãi biển, túi đựng đồ tập thể dục, túi xách tay, túi khoác vai, va li xách tay, túi du lịch, va li [hành lý], ô, gậy chống, quần áo cho vật nuôi trong nhà; dịch vụ bán buôn liên quan đến túi thể thao, túi dùng ở bãi biển, túi đựng đồ tập thể dục, túi xách tay, túi khoác vai, va li xách tay, túi du lịch, va li [hành lý], ô, gậy chống, quần áo cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2025-01803**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.8; 3.1.24; 3.1.25; 4.5.15
(591) Xanh dương, vàng dậm, vàng nhạt, đỏ đậm, đỏ nhạt, đen, trắng, nâu nhạt, nâu đậm, hồng nhạt, xanh dương đậm, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ FMKS MEDIA (VN)
Căn số 3/1, tiểu khu Le Jardin, khu đô thị Park City, đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; gấu nhồi bông; thú nhồi bông.

Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông; quảng cáo; marketing.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; ghi bằng video, thu băng video, ghi băng video; cung cấp video trực tuyến.

---

(210) **4-2025-01805**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ QUYẾT TIẾN (VN)
Số 6B, ngách 68/79/94, tổ 15, đường Nguyễn Văn Linh, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; đèn chiếu sáng; đèn điện; đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày giới thiệu: thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED], đèn chiếu sáng, đèn điện, đèn, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2025-01806**

(540)

CITIJUNGLE

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DỮ LIỆU DIDA (VN)
Tầng 18, tòa nhà TNR, 180-192 đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Dây sạc điện thoại; loa không dây; tai nghe có dây; tai nghe không dây; ốp lưng điện thoại; tấm bảo vệ màn hình điện thoại; đồng hồ thông minh; thiết bị sạc điện cầm tay; máy chiếu video; cốc sạc.

---

(210) **4-2025-01807**

(540)

PHÚC VẠN AN

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN DUY TÂN (VN)
Cụm 4, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; chăm sóc y tế; dịch vụ điều dưỡng; dịch vụ trị liệu; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2025-01808**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.9.14; 3.9.17; 3.9.19; 5.11.1
(591) Màu vàng, màu trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN HÀ NHA TRANG (VN)
12 Trần Nhật Duật, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành quốc tế và trong nước; dịch vụ vận tải; cho thuê xe du lịch; vận chuyển hành khách.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn cho khách du lịch; dịch vụ đặt phòng khách sạn trực tuyến; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

---

(210) **4-2025-01809**

(540)

HUSKY

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) HOME DEPOT INTERNATIONAL, INC. (US)
2455 Paces Ferry Road, Atlanta, Georgia 30339, USA
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi đựng dụng cụ; túi đeo lưng; túi đựng sách; túi thể thao; túi xách hình trống (túi duffel); túi mua sắm có thể tái sử dụng; túi xách có hai dây quai song song (túi tote); túi xách đa năng; túi du lịch cuối tuần; túi có quai dài đeo chéo để vận chuyển; túi dây rút; túi chống nước.

---

(210) **4-2025-01810**

(540)

HUSKY

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.8; 3.1.16
(731) HOME DEPOT INTERNATIONAL, INC. (US)
2455 Paces Ferry Road, Atlanta, Georgia 30339, USA
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi đựng dụng cụ; túi đeo lưng; túi đựng sách; túi thể thao; túi xách hình trống (túi duffel); túi mua sắm có thể tái sử dụng; túi xách có hai dây quai song song (túi tote); túi xách đa năng; túi du lịch cuối tuần; túi có quai dài đeo chéo để vận chuyển; túi dây rút; túi chống nước.

---

(210) **4-2025-01811**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 24.15.1; 24.17.5
(731) SHENZHEN CNSOLOMO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 204, 2nd Floor, Building 2, Dayun Software Town, No. 8288, Longgang Avenue, Yuanshan Street, Longgang District, Shenzhen, China 518100
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(210) **4-2025-01812**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 24.13.1; 24.17.5
(731) SHENZHEN CNSOLOMO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 204, 2nd Floor, Building 2, Dayun Software Town, No. 8288, Longgang Avenue, Yuanshan Street, Longgang District, Shenzhen, China 518100
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; xoa bóp; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(210) **4-2025-01813**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 24.13.1; 24.17.5
(731) SHENZHEN CNSOLOMO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 204, 2nd Floor, Building 2, Dayun Software Town, No. 8288, Longgang Avenue, Yuanshan Street, Longgang District, Shenzhen, China 518100
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-01814**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1; 26.13.25
(731) IBE ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
1st Floor, Building E, 2nd-4th Floors, Building E, and Building H, Tangtou First Industrial Area, Tangtou Community, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen, China 518000
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; phương tiện giao thông đường bộ tự lái; ô tô cắm trại; xe nâng hàng; xe đạp.

---

(210) **4-2025-01815**

(540)

Pleuvoir

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CHENG SHUAISHUAI (CN)
No. 10 Chengzhuang, Guzhuang Village, Changdian Town, Feng County, Jiangsu Province, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; son môi; nước rửa tay, không dùng cho mục đích y tế; sữa tắm; sữa dưỡng thể; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2025-01816**

(540)

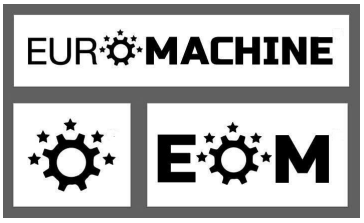

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 15.7.1; 26.4.9; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH EUROMACHINE (VN)
Số 130 phố Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: máy gia công gỗ, máy tiện [máy công cụ], máy cắt, máy dập khuôn, thiết bị để gia công cơ khí, động cơ và máy thu lực, động cơ khí nén, linh kiện điện, vật tư tiêu hao dùng cho máy móc, các bộ phận của máy móc như: khớp nối, ổ bi, lưỡi cắt, mũi khoan, vòng bít, bộ điều chỉnh, khuôn đúc, pít-tông.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; phục hồi lại máy móc động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn.

---

(210) **4-2025-01817**

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Pearl River

(731) GUANGZHOU PLASTICS INDUSTRY GROUP CO., LTD. (CN)
2nd Floor, Building 1, No. 50, Yanzigang South Road, Haizhu District, Guangzhou, China 510220

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Thùng giữ lạnh mang đi được, không dùng điện; thùng ướp lạnh [xô đựng đá]; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; thùng rác dùng cho mục đích gia dụng; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống.

---

(210) **4-2025-01818**

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 24.1.1; 26.13.25

ETCOME

(731) IBE ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
1st Floor, Building E, 2nd-4th Floors, Building E, and Building H, Tangtou First Industrial Area, Tangtou Community, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen, China 518000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2025-01819**

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Infiart

(731) WENZHOU JINMA STATIONERY MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
No.288, Oufan Road, Oujiangkou Industrial Zone, Wenzhou City, 325026 Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; vật liệu dùng để viết; dụng cụ viết; bút [đồ dùng văn phòng]; hộp màu vẽ dùng trong trường học; vật liệu vẽ.

---

(210) **4-2025-01820**

(540)

C&S
CleanicSofte

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.5.20; 26.1.6
(731) C&S PAPER CO., LTD. (CN)
No. 1 Longcheng Road, Dongsheng Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Khăn mềm được tẩm sẵn chế phẩm làm sạch da cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa dược chất; khăn lau cho trẻ em được tẩm sẵn chế phẩm làm sạch; chế phẩm tắm dạng gel, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng rửa tay, không chứa dược chất; chất giặt tẩy; chế phẩm làm sạch; khăn lau được tẩm sẵn chất tẩy rửa dùng cho mục đích làm sạch; khăn mềm được thấm ướt sẵn chế phẩm làm sạch; tinh dầu; thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; mỹ phẩm; nước hoa; bông được tẩm sẵn chế phẩm tẩy trang; khăn mềm được tẩm sẵn chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da dạng lỏng; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho mục đích vệ sinh cá nhân.

Nhóm 05: Chế phẩm rửa tay diệt khuẩn; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; quần tã trẻ em; miếng đệm lót vệ sinh dùng cho người không tự chủ được; quần tã dùng cho người không tự chủ được; khăn lau được tẩm sẵn chế phẩm khử trùng; khăn lau được tẩm sẵn chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh y tế; khăn mềm được tẩm dung dịch kháng khuẩn; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú.

Nhóm 16: Giấy làm từ bột gỗ; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn bằng giấy; giấy vệ sinh; giấy lau để làm sạch; khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn ăn bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; giấy lót bọc bệ ngồi của bồn cầu; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; khăn lau bếp bằng giấy; túi đựng thực phẩm bằng chất dẻo dùng cho mục đích gia đình; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 24: Vải nguyên liệu; vải không dệt; khăn tắm bằng vải; vải lanh gia dụng; vải miếng dùng để tẩy trang; khăn mặt bằng vải; khăn tắm, trừ quần áo; khăn trải giường bằng vải lanh.

---

(210) **4-2025-01821**

(540)

COOLERA

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) NEW ERA CAP, LLC (US)
160 Delaware Avenue, Buffalo, New York 14202, USA
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2025-01822**

(540)

GOUNOD

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) YANGZHOU AOLIKES SPORTS GOODS CO.,LTD. (CN)
Fumin Industrial Zone, Xiaoji Town, Jiangdu District, Yangzhou, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Máy để tập luyện thể dục; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); quả cầu lông; dụng cụ tập thể hình.

---

(210) **4-2025-01823**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 15.1.13; 24.17.5; 25.7.3; 25.7.4; 26.1.1

(731) NEW ERA CAP, LLC (US)
160 Delaware Avenue, Buffalo, New York 14202, USA

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo [trang phục]; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-01824**

(540)

KidSure

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.15

(731) CÔNG TY TNHH BICARE (VN)
Số 162 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; chất tăng cường tiêu hoá dùng cho mục đích dược phẩm; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc nhuận tràng; dược phẩm dùng cho người; chế phẩm vitamin (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-01825**

(540)

Phytocēane

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SYNTHESE BEAUTE (FR)
70 rue du Commandant l'Herminier, 35400 Saint-Malo, France

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm dạng lỏng dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch, không chứa dược chất, dùng cho mục đích vệ sinh; kem làm sáng da; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho thon gọn cơ thể.

---

(210) **4-2025-01826**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.11.13; 26.1.1
(591) Hồng, xanh lá cây, xanh da trời, vàng, đen.
(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH (VN)
54 khu phố 9, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; đèn sấy móng tay; thiết bị sấy; máy sấy toàn thân; giường tắm nắng; thiết bị sấy nha khoa.

---

(210) **4-2025-01827**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.15; 5.3.20; 20.7.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, da cam.
(731) NGUYỄN THỊ HIỀN (VN)
Thôn Nguyên Ngoại, xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 21: Dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; bàn chải vệ sinh; thiết bị lau bụi không dùng điện; bàn chải cọ rửa; dụng cụ dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 25: Áo mưa; áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước; áo choàng bảo hộ; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; quần áo.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; thiết bị trò chơi; trò chơi giáo dục; đồ chơi xây dựng; đồ chơi nhồi bông.

---

(210) **4-2025-01828**

(540)

(220) 14/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.4; 26.15.15
(591) Xanh dương, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WORKOFFICE (VN)
Số 127 đường An Dương Vương, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 42: Dịch vụ nền tảng; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cho thuê máy chủ đặt trang tin điện tử.

---

(210) **4-2025-01829**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI P&T (VN)
Số nhà 10, ngõ 38, đường Hoàng Công Chất, tổ 12, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót.

Nhóm 35: Mua bán: sơn, sơn phủ, sơn lót.

Nhóm 40: Sản xuất: sơn, sơn phủ, sơn lót.

---

(210) **4-2025-01830**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.3.4; 26.11.9
(731) DƯƠNG THỊ THẢO (VN)
29A Đinh Công Tráng, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 25: Quần dài; áo khoác ngoài; quần áo may sẵn; giầy thể thao; dép; mũ.

---

(210) **4-2025-01831**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây, trắng, cam.
(731) TRƯƠNG QUANG VŨ (VN)
45/17 Lương Minh Nguyệt, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2025-01832**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.15.15
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN ĐỨC ANH (VN)
Thôn Trường Xuân, xã Kỳ Tây, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi hình; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa; trung tâm điều khiển nhà tự động; trung tâm điều khiển nhà thông minh; loa thông minh; khóa sinh trắc học.

Nhóm 11: Thiết bị lọc không khí; hệ thống và thiết bị vệ sinh; lò sưởi [dùng trong nhà]; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; thiết bị giữ ẩm; bộ lọc cho thiết bị lọc nước.

Nhóm 20: Tủ đựng; bàn làm việc; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế ngồi; bàn; đồ vật chuyển động [vật trang trí].

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; vật trang trí bàn ăn; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; thùng rác đóng mở tự động.

Nhóm 37: Bảo dưỡng đồ đạc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; xây dựng; lắp đặt thiết bị nhà bếp.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn công nghệ; thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2025-01833**

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

HEDOLA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HEBELA (VN)
Tầng 12A, tòa Center Buiding, dự án Hapulico Complex, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm mua bán hàng; phần mềm quản lý sản xuất; phần mềm quan hệ khách hàng.

Nhóm 35: Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (tổ chức các phiên mua bán hàng hóa trực tuyến); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 41: Chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; dịch vụ giáo dục và đào tạo; giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; tư vấn giáo dục và đào tạo.

Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; cho thuê tên miền.

---

(210) **4-2025-01834**

(540)

HEDOOLA

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 14.1.13; 14.1.15; 24.17.5; 24.17.8; 26.1.4
(591) Vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ HEBELA (VN)
Tầng 12A, tòa Center Buiding, dự án Hapulico Complex, số 1 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm mua bán hàng; phần mềm quản lý sản xuất; phần mềm quan hệ khách hàng.

Nhóm 35: Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử (tổ chức các phiên mua bán hàng hóa trực tuyến); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ cung cấp các thông tin giao dịch về thương mại và kinh doanh.

Nhóm 41: Chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; dịch vụ giáo dục và đào tạo; giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; tư vấn giáo dục và đào tạo.

Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; bảo dưỡng phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; cho thuê tên miền.

---

(210) **4-2025-01835**

(540)

NO TO GEN

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.11.2; 26.4.1; 26.4.4; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) HOÀNG THỊ THANH TÂM (VN)
Thôn 1, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm; trà thảo dược; chất tăng cường tiêu hoá dùng cho mục đích dược phẩm; bánh mỳ cho người mắc bệnh tiểu đường phù hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-01836**

(540)

HOME NEST

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng gold.
(731) TRẦN THỊ KIỀU TRANG (VN)
9.04 Block B, C/c CT và TMDV-VP, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng, súp yến).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát làm từ yến; nước yến (đồ uống không chứa cồn).

---

(210) **4-2025-01837**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.15; 26.3.23; 26.15.15
(591) Đỏ, xanh lam nhạt, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU SƠN RAINMAX (VN)
C3B/71 tổ 3, ấp 3B, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa; sơn chống gỉ; sơn chống nước; lớp phủ cho gỗ [sơn].

Nhóm 19: Bột bả tường.

---

(210) **4-2025-01839**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 8.7.3; 11.1.6
(591) Cam, trắng.
(731) NGUYỄN HOÀI TÂN (VN)
120 Phan Bội Châu, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Bún, phở, hủ tiếu, mì.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2025-01840**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, xanh, đen.
(731) HỘ KINH DOANH CÁ BỐNG SÔNG TRÀ ANH BẢO (VN)
Tổ dân phố Trường Thọ Đông B, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Cá bống sông trà (không còn sống).

---

(210) **4-2025-01841**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 5.7.18
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP HẢI HÀO (VN)
Thôn 2, xã Long Hiệp, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Chuối hột sấy, chuối hột ép.

---

(210) **4-2025-01842**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 8.1.1; 13.3.3; 13.3.7; 26.3.7; 26.4.9
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THỰC PHẨM HỒNG VÂN (VN)
63 Nguyễn Thụy, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh pizza; bánh pa-tê; bánh nướng; bánh hấp; bánh xăng-đuých.

---

(210) **4-2025-01843**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG LÂM NGHIỆP ĐOÀN KẾT (VN)
Thôn Mai Lãnh Hữu, xã Long Mai, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; tinh dầu.

---

(210) **4-2025-01844**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.18; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG LÂM NGHIỆP ĐOÀN KẾT (VN)
Thôn Mai Lãnh Hữu, xã Long Mai, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Thịt heo sạch đã bảo quản và chế biến.

---

(210) **4-2025-01845**

(540)

CÂY TRE'S
Thịt trâu gác bếp

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.13; 3.4.24; 3.6.6; 26.3.1; 26.3.5
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH QUÁN ĂN CÂY TRE (VN)
Thôn Thượng Đố, xã Thanh An, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Thịt trâu đã bảo quản và chế biến.

---

(210) **4-2025-01848**

(540)

Trà Thảo Mộc
CAO CẤP
Mepkyvica

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN DƯỢC LIỆU ĐỒNG THÁP MƯỜI (VN)
Khu phố 3, thị trấn Bình Phong Thạnh, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Trà thảo mộc; trà túi lọc; trà hoa quả; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống có nguồn gốc từ thảo mộc; ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người.

---

(210) **4-2025-01850**

(540)

LỢN BẢN ĐỊA YÊN LẬP TỈNH PHÚ THỌ

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.20
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP (VN)
Tân An 2, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 29: Thịt lợn tươi đã sơ chế.

Nhóm 31: Thịt lợn sống nguyên con.

---

(210) **4-2025-01852**

(540)

CTI SUPPLY
THE RIGHT INDUSTRIAL PARTNER

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG TECHNOLOGY AND INDUSTRIAL SUPPLY (VN)
Số 52 Huỳnh Thiện Lộc, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Khớp nối trục, ổ bi, van (bộ phận của máy móc); máy sửa bavia; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy khí nén.

---

(210) **4-2025-01853**

(540)

Long Finance

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.4.1
(591) Xanh đậm, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT LONG (VN)
LM81-44.OT05 (mã mới LM81-44.06) tòa LandMark 81 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2025-01854**

(540)

THẾ GIỚI GÀ NGON
all in One

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.5.1; 2.5.3; 26.4.1
(591) Trắng, đỏ, đỏ nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CO-FOOD VIỆT NAM (VN)
41/50/7 đường Đông Thạnh 3, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở thịt; thịt đã qua chế biến; thực phẩm chế biến từ thịt gia cầm; thủy hải sản đã qua chế biến; rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán đồ ăn vặt; dịch vụ nhà hàng chuyên các món ăn từ gà.

---

(210) **4-2025-01855**

(540)

Kingco 70.5WP

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 2 đường Tân Quang, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt côn trùng.

---

(210) **4-2025-01856**

(540)

PHU DO 60WG

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 2 đường Tân Quang, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt côn trùng.

---

(210) **4-2025-01857**

(540)

Kareca 30 SC

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 2 đường Tân Quang, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt côn trùng.

---

(210) **4-2025-01858**

(540)

NIPRO 200 SC

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 2 đường Tân Quang, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ); chế phẩm diệt côn trùng.

---

(210) **4-2025-01859**

(540)

HACHI
はち

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(591) Đỏ, trắng.

(731) PHAN VĂN CHỜ (VN)
1C/85 Nguyễn Trung Thành, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 10: Ghế massage (ghế mát-xa); máy massage (mát-xa); gối massage (mát-xa) dùng điện; máy massage (mát-xa) giảm béo; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa.

---

(210) **4-2025-01860**

(540)

Nesus

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG AN PHÚ (VN)
Tầng 1, khối nhà B, sàn thương mại B4 chung cư Imperial Sky Garden số 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Van điều áp khí hóa lỏng (bộ phận nối giữa bình ga và bếp ga); dây dẫn gas; bếp ga.

---

(210) **4-2025-01861**

(540)

SUNNY GAS

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG AN PHÚ (VN)
Tầng 1, khối nhà B, sàn thương mại B4 chung cư Imperial Sky Garden số 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Khí hóa lỏng (gas).

---

(210) **4-2025-01862**

(540)

GREENLIGHT

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG AN PHÚ (VN)
Tầng 1, khối nhà B, sàn thương mại B4 chung cư Imperial Sky Garden số 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Khí hóa lỏng (gas).

---

(210) **4-2025-01863**

(540)

Komata

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG AN PHÚ (VN)
Tầng 1, khối nhà B, sàn thương mại B4 chung cư Imperial Sky Garden số 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Van điều áp khí hóa lỏng (bộ phận nối giữa bình ga và bếp ga); dây dẫn gas; bếp ga.

---

(210) **4-2025-01864**

(540)

BLUELIGHT

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG AN PHÚ (VN)
Tầng 1, khối nhà B, sàn thương mại B4 chung cư Imperial Sky Garden số 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Khí hóa lỏng (gas).

---

(210) **4-2025-01865**

(540)

DU LỊCH LỮ HÀNH SÁU GIÁC QUAN

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng, xanh dương, xanh lá, đỏ, nâu, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH SIX SENSES TRAVEL (VN)
132 TT7 K98, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 39: Dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; điều hành các chuyến du lịch; đại lý du lịch; tổ chức chuyến du lịch; dịch vụ vận tải hành khách.

---

(210) **4-2025-01866**

(540)

Gprinter

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VIETHAS (VN)
116/18 Thiên Phước, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 09: Máy tính tiền; máy đọc mã vạch; máy in hóa đơn thanh toán (đi kèm với máy tính tiền hoặc máy vi tính); máy in mã vạch; phần mềm quản lý hỗ trợ doanh nghiệp.

---

(210) **4-2025-01867**

(540)

PERFECT CUE

PERFECT YOU

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) FIVE & SIX CO., LTD. (KR)
2F, 131 Gongdan-ro, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 28: Găng tay để chơi bi-a; bóng bi-a; tam giác xếp bóng bi-a; bàn bi-a; túi lưới hứng bóng bi-a; thiết bị bi-a; gậy chơi bi-a; hộp đựng gậy bi-a; tay nết đồng bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a.

Nhóm 41: Cho thuê phòng bi-a; vận hành phòng bi-a [dịch vụ giải trí]; cung cấp phòng bi-a; vận hành phòng bi-a nhượng quyền [dịch vụ giải trí]; cung cấp thông tin trong lĩnh vực bi-a; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các cuộc thi đấu bi-a; cung cấp giáo dục thể chất, trò chơi và tiện ích thể thao; giải trí có bản chất là giải đấu bi-a; cung cấp thông tin và bình luận liên quan đến các cuộc thi bi-a.

---

(210) **4-2025-01868**

(300) 40-2024-0239049 30/12/2024 KR

(540)

PDFM

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) FEED ONE CO., LTD (KR)
40, Namyang-ro 368beon-gil, Namyang-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vi lượng (chứa thuốc) dùng cho động vật; phụ gia thức ăn động vật chứa thuốc điều trị; chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn động vật; phụ gia thức ăn động vật dùng cho thú y; phụ gia thức ăn chăn nuôi dùng cho thú y; thức ăn động vật dùng cho y tế; phụ gia thức ăn động vật dùng cho y tế; thức ăn động vật ăn kiêng dùng cho y tế; thức ăn động vật dùng cho y tế có chứa phụ gia dinh dưỡng; chất bổ sung cho thức ăn động vật dùng cho y tế.

---

(210) **4-2025-01869**

(300) 40-2024-0239053 30/12/2024 KR

(540)

PDFM

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) FEED ONE CO., LTD (KR)
40, Namyang-ro 368beon-gil, Namyang-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 31: Ngũ cốc chưa chế biến; rau chưa chế biến; trái cây và rau củ tươi; thức ăn động vật; hạt cho thức ăn động vật; sản phẩm phụ của hạt cho thức ăn động vật; thức ăn động vật tối giản; rong biển chưa chế biến có thể ăn được hoặc dùng làm thức ăn động vật; trái cây tươi; rong biển chưa chế biến có thể ăn được.

---

(210) **4-2025-01870**

(300) 40-2024-0239056 30/12/2024 KR

(540)

PDFM

(220) 15/01/2025

(441) 25/06/2025

(731) FEED ONE CO., LTD (KR)
40, Namyang-ro 368beon-gil, Namyang-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và thông tin thương mại; dịch vụ môi giới bán hàng trực tuyến qua viễn thông; dịch vụ bán lẻ thức ăn động vật; dịch vụ bán lẻ hạt dùng làm thức ăn động vật; dịch vụ bán lẻ thức ăn động vật tối giản; dịch vụ bán lẻ chất bổ sung thức ăn động vật có chứa thuốc điều trị; dịch vụ bán lẻ chất bổ sung dinh dưỡng cho thức ăn động vật; dịch vụ bán lẻ phụ gia thức ăn động vật dùng cho y tế; dịch vụ bán lẻ enzyme để sản xuất thức ăn cho vật nuôi trong nhà; dịch vụ bán lẻ hóa chất sử dụng trong ngành thức ăn dinh dưỡng cho động vật.

---

(210) **4-2025-01871**

(540)

TOP CHOICE
PHỤNG SỰ TỪ TÂM

(220) 15/01/2025

(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN E.MOM (VN)
207/103/9A tổ dân phố Xuân Nhang 2, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm chức năng dùng trong y tế.

Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; thịt; cá [không còn sống]; gia cầm, không còn sống; rau, củ, đóng hộp.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; quảng cáo mỹ phẩm; xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phát triển phần mềm máy tính; nghiên cứu công nghệ; tư vấn thiết kế trang wed.

---

(210) **4-2025-01872**

(540)

ShelbyMan

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) PHẠM TRÍ TUẤN (VN)
Tổ 4, khu Vĩnh Tuy 1, phường Mạo Khê, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 25: Giày dép; đồ đi chân; quần áo thời trang.

---

(210) **4-2025-01873**

(540)

NHÀ THUỐC PHƯỚC BÌNH

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh đậm.
(731) THÁI DOÃN PHÚ (VN)
Xóm 12, xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) phân phối xuất nhập khẩu sỉ, lẻ các loại: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm chăm sóc sức khỏe, trang thiết bị y tế, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-01874**

(540)

RUDAL
BEYOND LIMITS

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỂ THAO GIẢI TRÍ RUDAL (VN)
28 đường số 12, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán quần áo, khăn, túi xách, dụng cụ thể thao, giày dép, vớ (tất).

---

(210) **4-2025-01876**

(540)

SAFETY GROCS

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIÀY UY THÁI (VN)
190/29 Lý Thánh Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2025-01877**

(540)

GROCS TECH

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIÀY UY THÁI (VN)
190/29 Lý Thánh Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2025-01878**

(540)

TITA

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 11.1.6; 11.3.7; 26.1.1; 26.11.3; 26.13.1

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TITA FOOD (VN)
Số 1-3, đường Trần Thị Nghỉ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2025-01879**

(540)

TITA

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 11.1.6; 11.3.7; 26.1.1; 26.11.3; 26.13.1

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TITA FOOD (VN)
Số 1-3, đường Trần Thị Nghỉ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2025-01880**

(540)

HAPPY PALACE

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 25.1.25; 25.7.2; 26.4.3; 26.4.9

(591) Xanh dương, trắng, tím, đỏ, cam.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÔNG XUÂN AN (VN)
S40 KDC Đông Xuân An, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê phòng họp; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu.

Nhóm 45: Lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

---

(210) **4-2025-01881**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) NGUYỄN NGỌC THÙY TRINH (VN)
Số 169, khóm 2, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 21: Tách; chén; cốc; ấm; bình.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn choàng; mũ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ đánh giá thực phẩm (cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống).

Nhóm 44: Tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2025-01882**

(540)

Harahachi

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH ZENITH VIỆT NAM (VN)
Số 14 ngõ 62 đường Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; sữa công thức dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung chứa thuốc cho người; chất bổ sung dinh dưỡng dạng bột; chất bổ sung dinh dưỡng có bản chất là hỗn hợp thức uống dạng bột, không phải cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa chua; men sữa cho mục đích nấu ăn.

---

(210) **4-2025-01883**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12
(591) Xanh, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY CP DU LỊCH ẤN TƯỢNG Á CHÂU (VN)
Tầng 16, số 266 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Lữ hành nội địa; lữ hành quốc tế; vận chuyển hành khách và hàng hóa; cho thuê phương tiện vận chuyển.

---

(210) **4-2025-01884**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 25.3.3; 26.4.18
(591) Màu ôliu nhạt, vàng đất, trắng, màu be.
(731) HỢP TÁC XÃ MÂY TRE ĐAN NGUYÊN HẠNH (VN)
Thôn Diêm Điền, xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 20: Đồ mỹ nghệ mây tre đan, đồ lưu niệm mây tre đan, đồ thủ công mỹ nghệ bằng cói, tre, bẹ chuối, lục bình, mây dùng để trang trí.

---

(210) **4-2025-01885**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.13.1; 1.13.10; 3.3.1; 24.1.1
(591) Trắng, đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH NIKKUN PAINT (VN)
Thôn 1, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2025-01886**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, nâu đồng.
(731) CÔNG TY TNHH HA COSMETICS VIỆT NAM (VN)
Số 16B, ngõ 208 đường Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 11: Quạt gió (điều hòa không khí); quạt điện dùng cho cá nhân; hệ thống điều hòa không khí.

---

(210) **4-2025-01887**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 4.2.20
(591) Đen, tím nhạt, hồng nhạt, vàng nhạt, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC & NỘI THẤT RHINELUX (VN)
Số 7, lô 01G, khu đô thị Trung Yên, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 37: Thi công trang trí nội thất; lắp đặt nội thất, ngoại thất; sửa chữa, bảo dưỡng nội thất, ngoại thất; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực thi công nội thất, ngoại thất; thi công xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế ngoại thất; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn thiết kế nội thất; thiết kế kiến trúc công trình xây dựng; tư vấn kiến trúc.

---

(210) **4-2025-01888**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.11.8
(731) VŨ VIỆT ĐỨC (VN)
123 chung cư 1 Nghĩa Phát, phường 06, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; áo phông ngắn tay; áo khoác [trang phục]; giày; dép.

---

(210) **4-2025-01889**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.2.7
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng.
(731) PHAN THỊ PHI LIN (VN)
Ấp 1, xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 35: Cửa hàng tiện lợi (siêu thị mini), siêu thị, kinh doanh (mua bán) lương thực, thực phẩm, đồ uống các loại trong cửa hàng tiện lợi, siêu thị và qua internet.

---

(210) **4-2025-01890**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.9; 24.5.1; 26.1.1; 26.4.3; 26.4.6
(591) Trắng, nâu.
(731) NGUYỄN HỢP VIỆT THẮNG (VN)
Cụm 1, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Marketing; sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế logo và bộ nhận diện thương hiệu.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2025-01891**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.1.8; 5.1.16; 5.3.20; 6.19.16; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1
(731) HỘ KINH DOANH - PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN PHÚC NHẬT ĐƯỜNG (VN)
Tổ 22, ấp Hưng Thạnh, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Sữa bột; sữa từ hạt thực vật đã qua chế biến dạng bột; sữa từ hạt thực vật đã qua chế biến; sản phẩm thay thế sữa có nguồn gốc từ thực vật; sữa giàu protein.

---

(210) **4-2025-01892**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7
(731) PHYKEN JCPAL ELECTRONIC TRADING (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Room 351, E part, Floor 3th, Building 1st, No.6-7, Lane 8300, Yinggangdong Road, Qingpu District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ổ đĩa thể rắn; túi chuyên dụng cho máy vi tính; màng bảo vệ chuyên dùng cho máy tính bảng; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; bộ nắn điện; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay.

Nhóm 18: Túi; ba lô; vali du lịch; túi xách tay; túi dùng cho thể thao; ô.

---

(210) **4-2025-01893**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ A.SENSE (VN)
Số 19-21 phố Yên Lãng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực thẩm chức năng; đồ uống thải độc và thực phẩm dinh dưỡng cho chế độ ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị mát xa; máy xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ trị liệu.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống từ nước quả ép, rau củ ép không có cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không chứa cồn làm từ trái cây, rau củ sấy khô.

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ: nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, đồ dùng khác cho gia đình, máy móc, thiết bị xông hơi, chăm sóc da mặt và các thiết bị làm đẹp khác, thực phẩm, đồ uống (không bao gồm dịch vụ nhà hàng), thực phẩm chức năng thuốc, dụng cụ y tế; dịch vụ bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet; dịch vụ tổ chức xúc tiến thương mại và giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc thi thể thao, sắc đẹp; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy yoga, thể hình; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện thể dục thể hình); điều hành các lớp thể dục thể hình.

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ tắm nắng; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe; dịch vụ phòng khám đa khoa và chuyên khoa, nha khoa; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2025-01894**

(540)

TND GROUP
TRUYỀN THÔNG - THƯƠNG MẠI

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1; 24.15.21; 26.11.9
(591) Vàng đồng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TND GROUP (VN)
Số 22 ngách 9/28, ngõ 31 Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ truyền thông; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; dịch vụ xúc tiến thương mại; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và marketing.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông dữ liệu qua mạng internet và điện thoại di động; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ viễn thông; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông.

---

(210) **4-2025-01895**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.5.1; 26.1.11; 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BOLT HOLDINGS (VN)
Tầng 8 - 11B Cát Linh, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm máy tính (ghi sẵn); thiết bị đầu cuối an toàn cho các giao dịch điện tử; thiết bị đầu cuối bán hàng điện tử; phần mềm thương mại điện tử dùng cho máy vi tính cho phép người dùng thực hiện các giao dịch thương mại điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quảng cáo, hỗ trợ, quảng bá và tiếp thị bán hàng.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ môi giới chứng khoán; dịch vụ môi giới bảo hiểm; dịch vụ môi giới bất động sản; tư vấn tài chính liên quan đến mua bán sáp nhập (M&A).

Nhóm 37: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, khu đô thị, khu vui chơi giải trí, khu du lịch, nhà hàng, khách sạn; giám sát các công trình xây dựng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông tới internet hoặc cơ sở dữ liệu.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ phát triển phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; dịch vụ nghiên cứu công nghệ; dịch vụ thiết kế các phần mềm ứng dụng thanh toán điện tử.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đại lý đặt chỗ ở (khách sạn); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nghỉ dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ spa; phòng tập gym; yoga.

---

(210) **4-2025-01896**

(540)

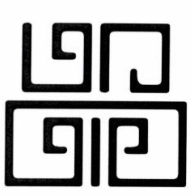

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.25; 25.7.3; 26.4.1; 26.4.9
(731) NGUYỄN THỊ LỤA (VN)
Khối 13, phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 14: Trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồ trang sức; đá quý; hoa tai; ngọc mài tròn; hạt dùng làm đồ trang sức.

Nhóm 35: Mua bán kim cương, vàng, bạc, đá quý, đá bán quý, đồ trang sức.

Nhóm 40: Gia công và chế tác đồ trang sức (vàng, bạc, đá quý và nữ trang).

---

(210) **4-2025-01897**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.17.3
(591) Xanh dương đậm, trắng kem.
(731) CÔNG TY TNHH SPICA (VN)
Số 22, đường D15A, khu nhà ở liền kề Hưng Phú (mở rộng), phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua, bán: hoa tươi, lá, phụ liệu cắm hoa, sản phẩm gốm sứ.

Nhóm 41: Tổ chức các workshop.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê và giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn lưu động.

---

(210) **4-2025-01898**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 6, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm để tẩy rửa (trừ loại dùng trong sản xuất và y tế); chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; chế phẩm tẩy vết bẩn.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm tẩy vết bẩn, dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-01899**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 6, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm để tẩy rửa (trừ loại dùng trong sản xuất và y tế); chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; chế phẩm tẩy vết bẩn.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm tẩy vết bẩn, dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-01900**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh lục.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ VINH (VN)
Thanh Quýt 6, xã Điện Thắng Trung, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Đậu đã được bảo quản; đậu Hà Lan đã được bảo quản; sữa đậu nành; hạt, đã chế biến; đậu khô được nấu chín; hạt đậu nướng.

Nhóm 30: Gạo; nếp (gạo nếp); gia vị; hạt tiêu; ớt [gia vị]; hạt mè [gia vị].

---

(210) **4-2025-01901**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH AGE MANAGEMENT SYSTEMS ASIA (VN)
L18-11-13, tầng 18, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; nước xức tóc; mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm da liễu.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo; huấn luyện [đào tạo]; đào tạo lại nghề.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(210) **4-2025-01902**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) VÕ ĐỨC MINH (VN)
196 Khánh An, xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn và bán lẻ nước hoa; dịch vụ bán buôn và bán lẻ chế phẩm vệ sinh; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

---

(210) **4-2025-01903**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.8; 26.1.10
(591) Xám, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LUYẾN THANH (VN)
Khu Đồng Tối, thôn Thanh Sam, xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn mài; ma tít; chế phẩm kết dính cho sơn.

---

(210) **4-2025-01904**

(540)

TOVAL

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH VINACHI VIỆT NAM (VN)
Khu phố Kim Thiều, phường Hương Mạc, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị nấu bếp dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị lọc nước; thiết bị phân phối nước nóng và lạnh; thiết bị chiếu sáng; thiết bị làm sạch không khí.

Nhóm 21: Dụng cụ nấu nướng không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp; đồ đựng giữ nhiệt dùng cho thực phẩm; bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp (không dùng điện); dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2025-01905**

(540)

HAMICHI

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH VINACHI VIỆT NAM (VN)
Khu phố Kim Thiều, phường Hương Mạc, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị nấu bếp dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị lọc nước; thiết bị phân phối nước nóng và lạnh; thiết bị chiếu sáng; thiết bị làm sạch không khí.

Nhóm 21: Dụng cụ nấu nướng không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp; đồ đựng giữ nhiệt dùng cho thực phẩm; bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp (không dùng điện); dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2025-01906**

(540)

SANTECH

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 25.5.25; 26.4.1; 26.4.4; 26.4.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ ĐẦU TƯ SANTECH (VN)
Thôn Phương Chử Tây (tại nhà ông Nguyễn Đình Vũ), xã Trường Thành, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay]; dao cắt; khoan cầm tay, vận hành bằng tay; búa tán đinh [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công].

Nhóm 12: Xe đẩy hai bánh; xe đẩy bốn bánh; xe chở hành lý; xe hai bánh chở hành lý; xe nâng hàng.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu các sản phẩm: dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay], mũi khoan [bộ phận của dụng cụ cầm tay], dao cắt, lưỡi lê, khoan cầm tay, vận hành bằng tay, búa tán đinh [dụng cụ cầm tay], dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công], xe đẩy hai bánh, xe đẩy bốn bánh, xe chở hành lý, xe hai bánh chở hành lý, xe nâng hàng.

---

(210) **4-2025-01907**

(540)

PLOKAMA

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) FOSHAN SHIMI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Fourth Floor, Building A, No. 2, Bailugang Village, Dachong Joint Industrial Zone, Lishui Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chân thiết bị nhiếp ảnh; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại di động và điện thoại thông minh; micrô; thiết bị sạc điện thoại di động.

---

(210) **4-2025-01908**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.5; 3.7.24; 24.1.1
(731) SHENZHEN XINLITONG ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Room 101, (Plant A) No. 1, Hongling 2nd Road, Liulian Community, Pingdi Street, Longgang District, Shenzhen 518000, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Màn hình video; điện thoại hình; rô-bốt hiện diện từ xa; loa thông minh; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; chuông cửa liên lạc có hình.

---

(210) **4-2025-01909**

(540)

SKIN IN ORDER

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) THEAN PTE. LTD. (SG)
30 Mount Sinai Avenue, Mount Sinai Singapore (277172)
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm; dầu xả tóc; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm chống nắng; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo qua thư; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing; dịch vụ nghiên cứu marketing.

---

(210) **4-2025-01910**

(540)

FUJA-HOJA

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) FUJIA SHENZHOU (SHENZHEN) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 201, Bldg A, No.1 Qianwan 1st Rd, Qianhai Shengang Cooperation Area, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống trong nhà hàng; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2025-01911**

(540)

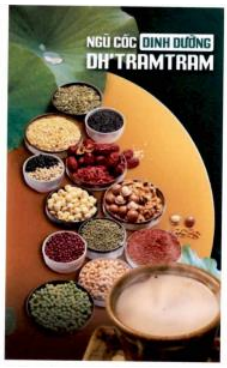

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.9; 5.7.1; 5.7.6; 5.9.19
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, hồng, nâu, đen, vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV V-MART (VN)
351/56 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh được làm trên cơ sở hạt thực vật và ngũ cốc; bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2025-01913**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.12; 5.1.16; 26.1.2; 26.1.18
(731) MALEE GROUP PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
401/1 Moo 8, Phaholyothin Road, Tambol Kukod, Amphur Lumlookka, Pathumthani, 12130, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây pha trộn với rau củ; nước ép rau củ [đồ uống]; đồ uống làm từ rau củ; đồ uống trên cơ sở rau củ; nước ép trái cây hỗn hợp; nước dừa làm đồ uống; nước dừa với thạch (rau câu) làm đồ uống.

---

(210) **4-2025-01914**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM SEN VÀNG (VN)
Căn A6 đường M, khu dân cư Simcity, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-01916**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 25.5.25
(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, đỏ.
(731) GREEN CROSS HOLDINGS CORPORATION (KR)
107, Ihyeon-ro 30beon-gil, Bojeong-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; nghiên cứu thị trường; biên soạn và hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu điện tử liên quan đến thông tin chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chuẩn bị dữ liệu [chức năng văn phòng].

Nhóm 37: Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị y tế; lắp đặt hệ thống điện; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc y tế; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống sưởi ấm; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị cấp nước; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị và dụng cụ đo lường và thử nghiệm; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị văn phòng và cung cấp thông tin liên quan đến chúng.

Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; lập trình máy tính; lập trình phần mềm máy tính liên quan đến sổ sức khỏe điện tử; lập trình phần mềm về sức khỏe, cụ thể là chương trình phần mềm cho phép lưu trữ và quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử trên máy tính và điện thoại thông minh; dịch vụ xử lý dữ liệu trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ máy tính liên quan đến lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ máy tính và công nghệ để bảo mật thông tin cá nhân và tài chính; dịch vụ máy tính và công nghệ bảo mật dữ liệu máy tính; dịch vụ máy tính và công nghệ để phát hiện việc truy cập trái phép dữ liệu và thông tin; dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo các chỉ mục thông tin, trang web và tài nguyên dựa trên mạng máy tính.

---

(210) **4-2025-01917**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 25.5.25
(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, đỏ.
(731) GREEN CROSS HOLDINGS CORPORATION (KR)
107, Ihyeon-ro 30beon-gil, Bojeong-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính trong lĩnh vực y tế; nghiên cứu các sản phẩm y tế; lưu trữ điện tử hồ sơ y tế; dịch vụ phòng thí nghiệm nghiên cứu y học; dịch vụ quy hoạch (thiết kế) bệnh viện; phát triển thiết bị y tế; dịch vụ nghiên cứu và phát triển trang thiết bị y tế; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; dịch vụ nghiên cứu công nghệ sinh học; nghiên cứu y học; phát triển, lập trình và triển khai phần mềm; nghiên cứu khoa học; kiểm tra và thử nghiệm chất lượng sản phẩm.

Nhóm 44: Tư vấn liên quan đến dược phẩm và y tế; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến các sản phẩm y tế; các dịch vụ y tế liên quan đến việc loại bỏ, điều trị và xử lý máu người, máu cuống rốn, tế bào người, tế bào gốc và tủy xương; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; thông tin y tế; cho thuê thiết bị y tế; khám sức khỏe; chăm sóc y tế cho bệnh nhân ngoại trú; kiểm tra bệnh lý lâm sàng; kiểm tra sức khỏe; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế.

---

(210) **4-2025-01918**

(540)

GC iMED

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.5; 24.13.1; 25.5.25
(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, đỏ.
(731) GREEN CROSS HOLDINGS CORPORATION (KR)
107, Ihyeon-ro 30beon-gil, Bojeong-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 44: Sàng lọc sức khỏe; khám sức khỏe; kiểm tra bệnh lý lâm sàng; dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe; tư vấn y tế; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ chẩn đoán y tế; giám sát từ xa dữ liệu y tế để chẩn đoán và điều trị y tế.

---

(210) **4-2025-01919**

(540)

good mama

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.5.6; 2.5.23
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HMD (VN)
Xóm 8, xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng không chứa thuốc; nước súc miệng không dùng trong mục đích y tế; dầu gội; sữa tắm; xà phòng; tinh dầu thơm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế; dung dịch làm sạch diệt khuẩn; chế phẩm chống muỗi và côn trùng; nước xúc miệng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; chỉ nha khoa; thiết bị rửa dùng nước làm sạch răng lợi; đầu bàn chải đánh răng dùng điện.

Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thịt rau, sữa được làm từ các loại hạt ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm, thực phẩm chức năng, hóa mỹ phẩm, bàn chải đánh răng, dung dịch diệt khuẩn, chế phẩm chống muỗi và côn trùng.

---

(210) **4-2025-01920**

(540)

Yumeoi

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HMD (VN)
Xóm 8, xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng không chứa thuốc; nước súc miệng không dùng trong mục đích y tế; dầu gội; sữa tắm; xà phòng; tinh dầu thơm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế; dung dịch làm sạch diệt khuẩn; chế phẩm chống muỗi và côn trùng; nước xúc miệng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; chỉ nha khoa; thiết bị rửa dùng nước làm sạch răng lợi; đầu bàn chải đánh răng dùng điện.

---

(210) **4-2025-01921**

(540)

Maxi mum

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH AFIRE (VN)
Tầng 5, tòa GIM-Innovation, ngõ 460 đường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2025-01922**

(540)

YAN CHENG DUN
US WIN WIN

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 24.1.1
(591) Xanh, vàng, đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU US WIN WIN (VN)
8/20 khu phố Nhơn Phú, quốc lộ 1, phường 5, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Sethaco (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị chống sốc điện cách ly; thiết bị giảm thiểu tia hồ quang; tụ điện; công tắc điện; ampe kế; cầu chì điện.

---

(210) **4-2025-01923**

(540)

VINABEDDING
Baby & Kids

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VINABEDDING (VN)
Thửa đất số 1414, tờ bản đồ số 16, tổ 2, khu phố Khánh Long, phường Tân Phước Khánh, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; gấu bông; búp bê; đồ chơi nhồi bông; đồ chơi có thể bơm phồng dùng cho bể bơi; nhà chơi cho trẻ em; đồ chơi khác dùng cho buổi tiệc.

---

(210) **4-2025-01924**

(540)

YISONG

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.3.1; 26.3.23; 26.11.9

(731) LIDA FASHION TRADING CO., LIMITED (CN)
Room 204C, 2/F Shiu Fat Industrial Building, 139-141 Wai Yip St, Kwun Tong, KL, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, sô pha); đệm; gối; giá để đồ đạc; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải]; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2025-01925**

(540)

MLH
BTC-X

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.3.1; 1.13.1; 1.13.5; 19.11.4; 19.11.25; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.2

(591) Cam, xanh dương, xanh lá cây, vàng, hồng nhạt, xám, trắng, đen.

(731) MAI LÂM HẠC (VN)
Thôn Viên Du Hòa, xã Thanh Vân, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Tinh trùng lợn để gây giống, thụ tinh nhân tạo; môi trường pha loãng và bảo quản tinh lợn [cho mục đích thú y].

---

(210) **4-2025-01926**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 1.3.1; 1.13.1; 1.13.15; 19.11.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, hồng nhạt, xám, trắng, đen.
(731) MAI LÂM HẠC (VN)
Thôn Viên Du Hòa, xã Thanh Vân, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Tinh trùng lợn để gây giống, thụ tinh nhân tạo; môi trường pha loãng và bảo quản tinh lợn [cho mục đích thú y].

---

(210) **4-2025-01927**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 2.9.8
(731) JIANGSU NEW XIAOMEI FOOD CO., LTD. (CN)
Shanhe Avenue, Environmental Entrepreneurship Park, Xinzhuang Town, Suyu District, Suqian City, Jiangsu Province, 223800, China
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; trái cây, đóng hộp; rau củ quả, đã chế biến; sản phẩm sữa; quả hạch đã chế biến; sữa chua.

---

(210) **4-2025-01928**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.18
(731) SHIJIAZHUANG YILING PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
238, Tianshan Street, Hi-Tech Area, Shijiazhuang Hebei Province,050035,China
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; kẹo tăng cường canxi dùng cho mục đích y tế; thảo dược truyền thống Trung Quốc; chất xơ dùng cho ăn kiêng để sử dụng như một thành phần trong sản xuất các chất bổ sung cho chế độ ăn kiêng; chất xơ dùng cho ăn kiêng để hỗ trợ tiêu hóa; chất bổ sung cho thực phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dạng bột từ bào tử nấm linh chi; vitamin dạng kẹo dẻo; chất bổ sung dinh dưỡng dạng nước; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung lợi khuẩn; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chế phẩm khử trùng; kẹo cao su giàu vitamin dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-01929**

(540)

K Cort

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TRÍ (VN)
36 Vũ Huy Tấn, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2025-01930**

(540)

VieoPHARMA
Kiến tạo giá trị sống

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 19.13.21; 26.1.1; 26.2.3

(591) Xanh lá cây, xanh dương nhạt, xanh dương

(731) NGUYỄN TRỌNG PHƯƠNG (VN)
Số nhà 1B/51, tổ dân phố số 4, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; viên giặt; nước xịt thơm phòng; nước lau nhà; nước lau kính; nước rửa chén.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; men dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(210) **4-2025-01931**

(540)

CREATOR

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 13.1.6

(591) Trắng, vàng, vàng cam, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH NGƯỜI SÁNG TẠO KỸ THUẬT SỐ MARKETING (VN)
738 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (gồm cả hình thức bán trực tuyến trên mạng internet) các sản phẩm: thực phẩm đã chế biến, thực phẩm tươi sống, bánh kẹo, nước uống, quần áo, giày dép, sữa, sản phẩm chế biến từ sữa, đồ trang trí nội thất, vật liệu xây dựng, túi xách, va li, ví (bóp), mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, bột giặt, nước giặt quần áo, nước lau sàn nhà, xà bông, nước rửa chén, nước uống đóng chai, bia, rượu, nước giải khát, thịt chế biến, gia cầm chế biến, thủy hải sản chế biến, gia vị thực phẩm, nước mắm, nước tương, tương ớt, tương cà chua, trà, cà phê, ca cao, socola, bàn, ghế, giường, tủ, kệ, phần mềm máy tính, các phần mềm trò chơi máy tính cài đặt sẵn, trò chơi điện tử; bán lẻ hàng hóa theo đơn đặt hàng bao gồm các sản

phẩm: phần mềm máy tính, các phần mềm trò chơi máy tính cài đặt sẵn, trò chơi điện tử; quảng cáo; tiếp thị để bán hàng; triển lãm sản phẩm nhằm mục đích bán hàng; nghiên cứu thị trường; xúc tiến thương mại; môi giới bán hàng; xuất nhập khẩu (hàng tiêu dùng); tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; giới thiệu sản phẩm; tổ chức bán đấu giá (hàng hóa); quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; maketing sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu hàng hóa; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; tư vấn quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh.

Nhóm 38: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; truyền phát dữ liệu; dịch vụ hội thảo từ xa; dịch vụ hội nghị truyền hình; cung cấp kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ hãng tin tức; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng cáp quang; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 41: Đào tạo nghề; đào tạo về khởi nghiệp doanh nghiệp; đào tạo ngoại ngữ; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn giáo dục); tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa và giáo dục; giáo dục (từ cấp cơ sở đến cấp Trung học phổ thông); giáo dục mầm non; trường đào tạo (ngoại ngữ và tin học); dịch vụ hỗ trợ giáo dục; giáo dục thể chất.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ viễn thông; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ tư vấn bảo mật internet; cung cấp dịch vụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; lập trình máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; phát triển nền tảng máy tính.

---

(210) **4-2025-01932**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.11.5; 26.1.1
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH BÙI THỊ HẠNH (VN)
Xóm Quyết Tiến, ấp 6, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Nấm tươi.

---

(210) **4-2025-01933**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 26.4.1
(731) SHANGHAI QIQIAN E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
J064, Building 1, No. 6899 Liuxiang Road, Huating Town, Jiading, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Chất nhuộm; sơn phủ; chế phẩm chống ăn mòn; mực in; màu nhuộm; kim loại dạng lá sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật.

---

(210) **4-2025-01934**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12
(731) HENAN BOERSEN AGRICULTURAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Biochemical Industrial Park, Mengzhou Industrial Cluster, Jiaozuo, Henan, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; phân bón cho rau củ; phân bón; chế phẩm điều hòa đất; chất xúc tác sinh hóa; phân bón hỗn hợp; đất mùn để phủ bề mặt; chế phẩm phân bón; hoóc môn kích thích quả chín.

Nhóm 05: Thuốc diệt ký sinh trùng; chất diệt nấm dùng trong nông nghiệp; chất diệt khuẩn; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt ruồi; chất diệt loài gây hại; chế phẩm tiệt trùng cho đất; chế phẩm xua đuổi côn trùng dạng xịt; chế phẩm diệt động vật gây hại; thuốc trừ rệp cây.

---

(210) **4-2025-01935**

(540)

soonlift

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) JIAXING SU'EN LOGISTICS EQUIPMENT CO., LTD (CN)
Room 213, Building 2, Chaoyang Mansion Business Building, No. 66 east Chaoyang Road, Wuyuan Street, Haiyan County, Jiaxing City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Cần trục; máy phân loại dùng trong công nghiệp; thiết bị nâng hạ; thiết bị nâng; thiết bị chuyển vận dùng cho việc chất và bốc dỡ hàng hóa; cần trục [thiết bị nâng và nhấc].

Nhóm 12: Xe nâng hàng; xe chở hành lý; xe đẩy bằng tay; xe cộ chạy điện; xe đẩy; xe đẩy tay.

---

(210) **4-2025-01936**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) SOLIS HIGH-TECH IND. (SHENZHEN) LTD (CN)
No. 33 Wanfeng Road, Dafeng Village, Dakang Community, Longgang, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Than hoạt tính; hóa chất để làm sạch nước; chế phẩm làm mềm nước; phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm.

---

(210) **4-2025-01937**

(540)

舌尖安
SHEJIANAN

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) YIWU SHENFU CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
1st Floor, Unit 1, Building 6, Houshentang, Choujiang Street, Yiwu City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ khuyến mãi cho người khác; tư vấn quản lý nhân sự.

---

(210) **4-2025-01938**

(540)

舌尖安
SHEJIANAN

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) YIWU SHENFU CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
1st Floor, Unit 1, Building 6, Houshentang, Choujiang Street, Yiwu City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ quầy rượu; cho thuê thiết bị nấu ăn; cho thuê nhà di động.

---

(210) **4-2025-01939**

(540)

KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN
ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
1994

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.10; 1.13.1; 1.13.15; 20.7.1; 24.11.3; 26.1.1

(591) Xanh coban, đỏ bordeaux, trắng.

(731) ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
217 Hồng Bàng, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy; sách; phong bì [văn phòng phẩm]; bưu thiếp; sách.

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; dán áp phích quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; trưng bày sản phẩm; quảng cáo qua thư; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quan hệ công chúng; quảng cáo trên truyền hình; bản ghi thông báo [chức năng văn phòng]; trang trí quầy hàng;tuyển dụng lao động; xử lý văn bản; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khoá đào tạo từ xa; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; giảng dạy; xuất bản sách; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; trình diễn các chương trình tạp kỹ; trình diễn sân khấu; dàn dựng chương trình biểu diễn; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; khảo thí giáo dục; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; đào tạo thực hành [thao diễn]; 1tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; lưu trữ dữ liệu điện tử; soạn thảo tài liệu kỹ thuật.

---

(210) **4-2025-01940**

(540)

LINK

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 1.13.1; 1.13.15; 20.7.1; 24.11.3; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ ĐỒNG THÁP (VN)
Số 10, Nguyễn Sinh Sắc, ấp Phú Long, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2025-01941**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) TRẦN THỊ ĐOAN TRANG (VN)
2/38 Nguyệt Biều, phường Thủy Biều, quận Thuận Hóa, thành phố Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Innetco - Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Tinh dầu tràm (dùng cho mục đích y tế); tinh dầu sả (dùng cho mục đích y tế); tinh dầu bưởi (dùng cho mục đích y tế); tinh dầu quế (dùng cho mục đích y tế); tinh dầu màng tang (dùng cho mục đích y tế); tinh dầu gừng (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-01942**

(540)

PI-THAEN

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh; thuốc diệt côn trùng; thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt nấm; chất diệt cỏ; chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2025-01943**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.11; 26.4.1; 26.4.18; 26.13.1
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN HOÀNG HẢI (VN)
TT Ô số 3 đường 344, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2025-01944**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.11.12
(591) Đen, đỏ.
(731) NGUYỄN HOÀNG HẢI (VN)
TT Ô số 3 đường 344, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2025-01945**

(540)

CANSOUND

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) ĐINH BẰNG NGỌC CẦN (VN)
255/1 Vườn Lài, tổ 23, KP2, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Loa; âm ly; thiết bị âm thanh; thiết bị ghi âm, ghi hình; đầu máy hát karaoke.

---

(210) **4-2025-01946**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 5.1.16; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Trắng, cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH KHÁNH PHONG PLASTICS (VN)
Lô R13-14-15 đường số 9, KCN Hải Sơn mở rộng (GĐ 3 44), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán, phân phối, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bao bì bằngchất dẻo (dạng màng mỏng, dùng để bao gói), màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, tấm chất dẻo có các nútkhí dùng để bao bọc và bao gói, màng mỏng bằng chất dẻo không dùng để bao gói, tấm phủ bằng chất dẻo cho mụcđích nông ngư nghiệp, vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt, vải bạt, mái che bằng vật liệu tổng hợp.

---

(210) **4-2025-01947**

(540)

TÂN PHONG

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 3.7.24; 26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ TẤN PHONG (VN)
284/1 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán, phân phối, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: bao bì bằng chất dẻo (dạng màng mỏng, dùng để bao gói), màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói, tấm chất dẻo có các nút khí dùng để bao bọc và bao gói, màng mỏng bằng chất dẻo không dùng để bao gói, tấm phủ bằng chất dẻo cho mục đích nông ngư nghiệp, vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt, vải bạt, mái che bằng vật liệu tổng hợp.

---

(210) **4-2025-01948**

(540)

Twist Max

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EZ COSMETIC VIỆT NAM (VN)
145/17 Nguyễn Thiện Thuật, phường 01, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; mỹ phẩm; kem chống nắng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất làm mềm vải dùng để giặt.

---

(210) **4-2025-01949**

(540)

WINCONEST

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD (VN)
82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; sữa bột cho trẻ em; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Yến sào (tổ yến); rau củ quả đã qua chế biến; sữa; sản phẩm sữa; bột kem không sữa; hạt đã chế biến.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn); nước giải khát từ yến; đồ uống không có cồn; xirô và chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

---

(210) **4-2025-01950**

(540)

WINCONEST

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD (VN)
82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến; thủy hải sản đã qua chế biến; rau củ quả đã qua chế biến; trứng; yến sào (tổ chim ăn được).

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; cây giống; hạt giống để trồng; động vật sống.

---

(210) **4-2025-01951**

(540)

SANYOYUSOKI
抜群の品質を提供するために

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.15.7; 26.4.3; 26.4.9

(591) Đỏ, xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ THANG MÁY SANYO - YUSOKI VIỆT NAM (VN)
Số 8BT2 ngõ 66 đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Thang máy; thiết bị thang máy; phụ tùng và linh kiện thang máy.

---

(210) **4-2025-01952**

(540)

LAGOON

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH KANPAI SAIGON (VN)
Tầng 14-tầng 15 tòa nhà Cienco4, 180 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ; quán ăn tự phục vụ; quán bar; quán cà phê.

---

(210) **4-2025-01953**

(540)

Thiên Phát Pro Mask

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU CPLUS (VN)
154/3 Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Khẩu trang vải kháng khuẩn (dùng cho mục đích y tế); khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2025-01954**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh nước biển, xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN CÔNG ĐỆ (VN)
Xóm 6, xã Hưng Yên Nam, huyện Hưng Yên, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); nệm; gối; đồ dùng cho giường [trừ đồ vải].

---

(210) **4-2025-01955**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.3
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, xanh rêu.
(731) CÔNG TY TNHH CHÈ CẨM KHÊ (VN)
Khu 7, xã Hương Lung, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà túi lọc; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối xuất nhập khẩu các sản phẩm: trà (chè), trà túi lọc, đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2025-01956**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 26.3.3; 26.3.4
(591) Cam, xám nhạt, xám, xám đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC ONLYGOL (VN)
Số 244 đường Huỳnh Văn Lũy, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 16: Giấy và các sản phẩm làm từ giấy; dụng cụ học sinh; đồ dùng văn phòng phẩm; ấn phẩm các loại; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy].

---

(210) **4-2025-01957**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 4.1.3; 4.2.20; 24.9.1
(591) Trắng, đen, đỏ, cam, vàng, xanh dương, hồng tím, hồng, xanh lá cây, xanh cốm, xanh dương nhạt, xanh dương dậm, nâu.
(731) VŨ NGỌC SƠN (VN)
30 Lý Thường Kiệt, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (cho mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-01958**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.5.22; 2.5.27; 24.3.7
(591) Xanh dương, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, hồng, vàng, đỏ, trắng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH TRÍ TUỆ CẢM XÚC TRẺ (VN)
Số 354 đường Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; đào tạo kỹ năng sống; đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

---

(210) **4-2025-01959**

(540)

TX-YANISHI

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.9; 3.13.10; 3.13.24; 26.4.18
(591) Đen, xanh xám.
(731) JIN, ZHIJIAN (CN)
Shicheng Village, Meicheng Town, Anhua County, Hunan Province, China
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Màn hình video; màn hình chiếu; màn hình điện tử hiển thị chữ số; thiết bị giảng dạy; người máy dùng trong giảng dạy.

---

(210) **4-2025-01960**

(540)

CHINESERD

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN MOON (VN)
Số 210, phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm máy tính về giáo dục; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo ngoại ngữ; trung tâm ngoại ngữ.

---

(210) **4-2025-01961**

(540)

VALEN-BROWN

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) PHẠM VĂN HUỲNH (VN)
Khu dân cư Lạc Sơn, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả; dầu hấp tóc; các chế phẩm dưỡng tóc.

---

(210) **4-2025-01962**

(540)

TRALLAWIN

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) PHẠM VĂN HUỲNH (VN)
Khu dân cư Lạc Sơn, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả; dầu hấp tóc; các chế phẩm dưỡng tóc.

---

(210) **4-2025-01963**

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

GARET-PHONENIX

(731) PHẠM VĂN HUỲNH (VN)
Khu dân cư Lạc Sơn, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả; dầu hấp tóc; các chế phẩm dưỡng tóc.

---

(210) **4-2025-01964**

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

SHANTIE

(731) WEN, XIANGFEI (CN)
Nanshui Community, Dongshan Subdistrict Office, Nankang District, Ganzhou City, Jiangxi Province, China

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; giao diện âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; loa.

---

(210) **4-2025-01965**

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

REZA

(731) REZA IP HOLDINGS (US)
600 Madison Avenue, New York NY 10022, United States of America

(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, cơ thể và mặt; xà phòng; kem mỹ phẩm; nước xức tóc; dầu gội đầu; sản phẩm nước hoa; dầu thơm; nước thơm cô-lô-nhơ (eau de cologne); tinh dầu; chất làm thơm không khí; que để khuyếch tán chất làm thơm không khí; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 14: Đồ kim hoàn; đồ trang sức; đá quý; hợp kim của kim loại quý; khuy măng sét; kẹp cài ca vát; nhẫn [đồ kim hoàn, đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; hoa tai; mặt dây chuyền [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ kim hoàn, đồ trang sức]; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; móc khóa làm bằng kim loại quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; hộp dựng đồ trang sức; hộp bằng kim loại quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; đồng hồ đeo tay; đồng hồ bấm giây; quả lắc [dùng trong sản xuất đồng hồ]; đồng hồ mini; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; dây đồng hồ đeo tay; dây xích, lò xo hoặc mặt kính của đồng hồ; vỏ đồng hồ và đồng hồ đeo tay dùng trong sản xuất đồng hồ và đồng hồ đeo tay, vỏ đồng hồ (trưng bày); hộp trưng bày đồng hồ; ngọc trai (đồ trang sức); ghim cài, trâm cài (đồ trang sức).

Nhóm 35: Bán lẻ hoặc bán buôn các sản phẩm sau: đồ trang sức, đá quý, kim loại quý và hợp kim của chúng, ngọc trai, khuy măng sét, ghim cài ca vát, nhẫn, vòng đeo tay, hoa tai, mặt dây chuyền, vòng cổ, ghim cài, trâm cài, hạt nhỏ trang sức, móc khóa làm bằng kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, hộp đựng đồ trang sức, đồ chứa bằng kim loại quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, đồng hồ bấm giờ, đồng hồ, đồng hồ mini, vỏ đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, dây xích, lò xo và mặt đồng hồ, vỏ trưng bày và hộp tráp nhỏ cho đồng hồ, hộp trưng bày đồng hồ; dịch vụ bán lẻ trực tuyến thông qua mạng internet hoặc mạng viễn thông điện tử hoặc máy tính các sản phẩm sau: đồ trang sức, trang sức giả, đá quý, kim loại quý và hợp kim của chúng, ngọc trai, khuy măng sét, ghim cài ca vát, nhẫn, vòng đeo tay, hoa tai, mặt dây chuyền, vòng cổ, ghim cài, trâm cài, hạt nhỏ trang sức, móc khóa làm bằng kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, hòm trang sức, hộp bằng kim loại quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian khác, đồng hồ đeo tay, đồng hồ bấm giờ, đồng hồ và đồng hồ bỏ túi, đồng hồ nhỏ, vỏ đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, dây xích, lò xo và mặt kính đồng hồ, vỏ đồng hồ và đồng hồ đeo tay dùng trong sản xuất đồng hồ và đồng hồ đeo tay, vỏ đồng hồ (để trưng bày), hộp trưng bày đồng hồ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông để bán lẻ hoặc bán buôn các sản phẩm sau: đồ trang sức, đá quý, kim loại quý và hợp kim của chúng, ngọc trai, khuy măng sét, ghim cài ca vát, nhẫn, vòng tay, hoa tai, mặt dây chuyền, vòng cổ, ghim cài, trâm cài, hạt nhỏ trang sức, móc khóa làm bằng kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, hộp đựng đồ trang sức, đồ chứa bằng kim loại quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, đồng hồ bấm giờ, đồng hồ, đồng hồ mini, vỏ đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, dây xích, lò xo và mặt đồng hồ, vỏ trưng bày và hộp tráp nhỏ cho đồng hồ, hộp trưng bày đồng hồ; tư vấn trong việc mua bán các sản phẩm sau: đồ trang sức, đá quý, kim loại quý và hợp kim của chúng, ngọc trai, khuy măng sét, ghim cài ca vát, nhẫn, vòng đeo tay, hoa tai, mặt dây chuyền, vòng cổ, ghim cài, trâm cài, hạt nhỏ trang sức, móc khóa làm bằng kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, hộp đựng đồ trang sức, đồ chứa bằng kim loại quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, đồng hồ đeo tay, đồng hồ bấm giờ, đồng hồ, đồng hồ mini, vỏ đồng hồ, dây đồng hồ đeo tay, dây xích, lò xo và mặt đồng hồ, vỏ trưng bày và hộp tráp nhỏ cho đồng hồ, hộp trưng bày đồng hồ; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích quảng bá; tổ chức triển lãm và/hoặc hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2025-01966**

(540)

EROWIN

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Cam, trắng.
(731) NGUYỄN HỒNG SƠN (VN)
21/30 Lê Duy Nhuận, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Vòi nước; vòi hoa sen; chậu rửa chén; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

Nhóm 35: Mua bán: vòi nước, vòi hoa sen, chậu rửa chén, thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh, hệ thống và thiết bị vệ sinh, hệ thống và thiết bị nấu nướng; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2025-01967**

(540)

UUKEE

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) YONGKANG DINGHUO INDUSTRY AND TRADE CO., LTD. (CN)
Floor 1-3, No. 883, Huangcheng North Road, Dongcheng Street, Yongkang City, Jinhua City, Zhejiang Province China 321300

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Cái đu; xe ba bánh cho trẻ sơ sinh [đồ chơi]; trục lăn dùng cho xe đạp đặt cố định để luyện tập; quả bóng cho trò chơi; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục; túi để tập đấm; khung có bạt được căng bằng lò xo để nhún; găng tay đấm bốc; đai lưng dùng trong môn cử tạ [phụ kiện dùng trong thể thao]; giày trượt pa-tanh.

---

(210) **4-2025-01968**

(540)

Silicone Rubber
Eva sponge
Plastic
CAO SU REP
REP RUBBER

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.5

(591) Xanh ngọc, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN REP VIỆT NAM (VN)
192 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách âm; vòng đệm bằng cao su, silicon; gioăng (ron) bằng cao su, silicon.

---

(210) **4-2025-01969**

(540)

NICEPEOPLE

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) YONGKANG TONGHE TRADE CO., LTD. (CN)
Floor 3, No.160, Square Community, Shaozhai Village, Dongcheng Street, Yongkang City, Jinhua City, Zhejiang Province, China 321300

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Cái đu; xe ba bánh cho trẻ sơ sinh [đồ chơi]; trục lăn dùng cho xe đạp đặt cố định để luyện tập; quả bóng cho trò chơi; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục; túi để tập đấm; khung có bạt được căng bằng lò xo để nhún; găng tay đấm bốc; đai lưng dùng trong môn cử tạ [phụ kiện dùng trong thể thao]; giày trượt pa-tanh.

---

(210) **4-2025-01970**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.11.9
(591) Đen, đỏ.
(731) ELEVEN INTERNATIONAL CO., LTD. (JP)
8-15-12 Ueda Matsubara-City, Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; tấm bọc ghế cho xe ô tô; vô lăng và vỏ bọc vô lăng ô tô; bộ phận và linh kiện của xe ô tô; bánh xe ô tô; bộ phận và phụ kiện xe ô tô; vỏ bọc bánh xe ô tô và nắp chụp mâm bánh xe ô tô; núm chuyển số và vỏ bọc núm chuyển số cho xe ô tô; tấm bọc/ốp cửa cho xe ô tô; bảng điều khiển cho xe ô tô; bảng chỉ báo điều khiển cho xe ô tô; má phanh cho phương tiện giao thông đường bộ; bàn đạp phanh [bộ phận của máy cho phương tiện giao thông đường bộ]; chuông chống trộm cho xe cộ.

Nhóm 27: Thảm dùng cho ô tô; tấm phủ sàn; thảm trải sàn cho xe ô tô; thảm trải sàn cho xe cộ; thảm cho xe cộ; thảm; tấm thảm nhỏ; giấy dán tường.

---

(210) **4-2025-01971**

(540)

Clazzio

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) ELEVEN INTERNATIONAL CO., LTD. (JP)
8-15-12 Ueda Matsubara-City, Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; tấm bọc ghế cho xe ô tô; vô lăng và vỏ bọc vô lăng ô tô; bộ phận và linh kiện của xe ô tô; bánh xe ô tô; bộ phận và phụ kiện xe ô tô; vỏ bọc bánh xe ô tô và nắp chụp mâm bánh xe ô tô; núm chuyển số và vỏ bọc núm chuyển số cho xe ô tô; tấm bọc/ốp cửa cho xe ô tô; bảng điều khiển cho xe ô tô; bảng chỉ báo điều khiển cho xe ô tô; má phanh cho phương tiện giao thông đường bộ; bàn đạp phanh [bộ phận của máy cho phương tiện giao thông đường bộ]; chuông chống trộm cho xe cộ.

Nhóm 27: Thảm dùng cho ô tô; tấm phủ sàn; thảm trải sàn cho xe ô tô; thảm trải sàn cho xe cộ; thảm cho xe cộ; thảm; tấm thảm nhỏ; giấy dán tường.

---

(210) **4-2025-01972**

(540)

INIU

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) ZHESHENG ZHENG (CN)
Room 8F, Fuyige, Fuxing Garden, No. 162 Fuxing Road, Futian District, Shenzhen City, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị sạc không dây; thiết bị sạc cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc pin; thiết bị nạp ắc quy; thiết bị sạc cho ô tô; pin dự phòng (pin có thể sạc lại được); cáp dữ liệu.

---

(210) **4-2025-01973**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ MẾN (VN)
Số nhà 5 tổ 10 khu 6 phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; sữa tắm; kem dưỡng da.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, kem dưỡng da.

---

(210) **4-2025-01974**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.17.5; 24.17.8; 26.1.4; 26.3.23
(731) HUỲNH TẤN TRUNG (VN)
Khu phố 3, thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; vớ tất.

---

(210) **4-2025-01975**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.7.6; 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, nhạt, đen.
(731) PHAN HÙNG DŨNG (VN)
Căn hộ 18.02-Block B, khối chung cư lô A2, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã qua chế biến và đã được bảo quản; nước quả nấu đông; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây đóng hộp; mứt quả ướt; sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thạch hoa quả (bánh kẹo); mật ong.

Nhóm 32: Nước giải khát không có cồn như: đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước quả cô đặc không có cồn; nước trái cây lên men không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống có gaz; chế phẩm để làm đồ uống; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2025-01976**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, vàng, nâu.
(731) PHẠM THANH LÊ (VN)
Ngõ xóm 3, Đại Lai 2, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); thức ăn cho trẻ em.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2025-01977**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, vàng, nâu.
(731) PHẠM THANH LÊ (VN)
Ngõ xóm 3, Đại Lai 2, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); thức ăn cho trẻ em.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2025-01979**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24; 26.1.6
(591) Đen, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VITATH (VN)
29A đường Tức Mạc, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dược phẩm; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(210) **4-2025-01980**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.21; 24.17.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TAP HI (VN)
Nhà 6B - tầng 6 (sàn văn phòng), tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2025-01981**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.21; 3.3.1; 3.3.25
(591) Đỏ, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TAP HI (VN)
Nhà 6B - tầng 6 (sàn văn phòng), tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2025-01982**

(540)

Suchodam

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) HANCHOYEON BIOTECH CO., LTD. (KR)
Room A416 (Byeongjeom-dong), Room 606, Hyohaeng-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm chứa nhựa thơm dùng cho mục đích y tế; chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2025-01983**

(540)

Hanchobit

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) HANCHOYEON BIOTECH CO., LTD. (KR)
Room A416 (Byeongjeom-dong), Room 606, Hyohaeng-ro, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2025-01984**

(540)

LEPETIT

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LEPETIT (VN)
Số 3 ngõ 475/57 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dùng cho mặt cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch mặt; chế phẩm tẩy tế bào chết cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm và gel dùng sau khi cạo râu; dung dịch vệ sinh cho nam không chứa thuốc.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; phân phối mỹ phẩm; xuất khẩu mỹ phẩm; mua bán dược phẩm; phân phối dược phẩm; xuất khẩu dược phẩm.

---

(210) **4-2025-01985**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH BREAKER VIỆT NAM (VN)
Xóm Mới, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: gương soi, móc treo áo không bằng kim loại, khay, không bằng kim loại, móc bằng kim loại cho giá treo quần áo, khay kim loại, hệ thống và thiết bị vệ sinh, bếp nấu ăn, bếp điện, dụng cụ nhà bếp, bồn rửa, chậu rửa gắn cố định.

---

(210) **4-2025-01986**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 14.1.2; 26.1.1; 26.11.13
(731) ZHEJIANG ASDET UNDERWEAR CO., LTD. (CN)
No.358 Wenxi Street, Wucheng District, Jinhua, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần đùi; quần soóc; váy; áo phông; áo sơ mi dành cho nam giới; áo sơ mi dành cho phụ nữ; áo choàng ngoài; áo len dài tay; áo sơ mi; bộ quần áo dài nữ mặc nhà; áo nịt len thể thao; áo ngực; giày (trang phục); mũ; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; quần lót cạp cao; quần dài; quần áo bơi; áo khoác lông vũ; áo nỉ có mũ; áo khoác có mũ phía sau; quần tập yoga; áo ba lỗ (áo lót không tay); áo gi lê (trang phục).

---

(210) **4-2025-01987**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.27; 6.1.2; 26.1.2
(591) Đỏ, trắng.
(731) BLUE SKY HOLDINGS LIMITED (CN)
17/F., Siu Ying Commercial Building, 151-155 Queen's Road Central, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Bình giữ nhiệt (không dùng điện); bình để uống; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; cốc; đồ dùng cho mục đích gia dụng; phin cà phê (không làm bằng giấy và không dùng điện).

---

(210) **4-2025-01988**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.15.0; 4.3.3
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh ngọc, hồng, trắng, be, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PUMI VIỆT NAM (VN)
Số 309A Lê Duẩn, tổ 1, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu (mỹ phẩm); sữa tắm; chế phẩm vệ sinh thân thể (không chứa thuốc); dầu gội đầu chiết xuất từ thảo mộc dùng cho em bé (không chứa thuốc); sữa tắm chiết xuất từ thảo mộc dùng cho em bé (không chứa thuốc); dung dịch vệ sinh cho em bé (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Dầu gội đầu có chứa thảo dược cho mục đích y tế; sữa tắm có chứa thảo dược cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh dùng cho mục đích y tế; xà phòng được chiết xuất từ thảo dược cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể được chiết xuất từ thảo dược, dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-01989**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.4; 1.1.10; 3.7.17; 24.9.1; 26.11.12
(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) HỘ KINH DOANH TRỊNH TIẾN DŨNG (VN)
Số 255, đường Lê Thái Tổ, phố Tân Trung, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ lưu trú; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2025-01990**

(540)

Holiland
Haolilai
好利来
好利來

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-01991**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CHEN XIAN (CN)
No. 15, Yongqing Lane, Tanzhong Road, Qiaotou Town, Yongjia County, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức); đồng hồ; đồ trang sức; đá quý; đồng hồ đeo tay; hộp trưng bày đồng hồ; khuy măng sét; hợp kim của kim loại quý; đồng hồ bấm giây; kẹp cài ca vát; hộp đựng đồ trang sức; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm.

---

(210) **4-2025-01992**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.3.3; 26.3.23; 26.4.3

(731) GUANGDONG SHUOWEI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 101, Building 1, No. 7 Shimazai Road, Xintang, Dalingshan Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Đèn xe máy; đèn dùng cho xe cộ; đèn lồng chiếu sáng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn pin dùng điện; chụp đèn.

---

(210) **4-2025-01993**

(540)

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.3.3; 26.1.1; 26.3.23; 26.4.3

(731) GUANGDONG SHUOWEI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 101, Building 1, No. 7 Shimazai Road, Xintang, Dalingshan Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Đèn xe máy; đèn dùng cho xe cộ; đèn lồng chiếu sáng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn pin dùng điện; chụp đèn.

---

(210) **4-2025-01994**

(540)

NIMAGPRO

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT (VN)
Số 3, ngách 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng thực vật (thuộc nhóm này); chế phẩm phân bón; phân lân; phân hữu cơ [phân bón]; thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2025-01995**

(540)

PLANT-RICH

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT (VN)
Số 3, ngách 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng thực vật (thuộc nhóm này); chế phẩm phân bón; phân lân; phân hữu cơ [phân bón]; thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2025-01996**

(540)

RICHLAND

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT (VN)
Số 3, ngách 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng thực vật (thuộc nhóm này); chế phẩm phân bón; phân lân; phân hữu cơ [phân bón]; thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2025-01998**

(540)

Trầm Hương Mai Huê

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THỊ HUÊ (VN)
Thôn Cư Chánh 1, xã Thủy Bằng, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 03: Nhang trầm hương; nụ trầm hương; trầm hương miếng; bột trầm hương; tinh dầu trầm hương; trầm vòng.

---

(210) **4-2025-01999**

(540)

Shamlan
King Size Original

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-02000**

(540)

VNOPTICTECH
SEE THE WORLD BETTER THAN NOW

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.23; 2.9.4; 26.1.1; 26.11.12; 26.15.1

(591) Xanh lục, xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUANG HỌC VIỆT NAM (VIET NAM OPTICAL TECHNOLOGY COMPANY LIMITED) (VN)
Số 63, phố Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Mắt kính (hoặc còn gọi là thấu kính đeo mắt); kính mắt (hoặc còn gọi là kính đeo mắt); kính râm; kính thuốc; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt loại kẹp mũi; kính đeo mắt không gọng.

Nhóm 35: Buôn bán kính mắt, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động sản xuất kính mắt; buôn bán máy móc, trang thiết bị ngành y tế; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa, như gọng kính, mắt kính bao gồm kính thuốc, kính áp tròng, kính râm và thời trang, hộp đựng kính, khăn lau kính và các loại phụ kiện cho các sản phẩm trên; quảng cáo để bán hàng; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

---

(210) **4-2025-02001**

(540)

VNOPTICTECH
SEE THE WORLD BETTER THAN NOW

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.23; 2.9.4; 26.1.1; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ QUANG HỌC VIỆT NAM (VIET NAM OPTICAL TECHNOLOGY COMPANY LIMITED) (VN)
Số 63, phố Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 09: Mắt kính (hoặc còn gọi là thấu kính đeo mắt); kính mắt (hoặc còn gọi là kính đeo mắt); kính râm; kính thuốc; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt loại kẹp mũi; kính đeo mắt không gọng.

Nhóm 35: Buôn bán kính mắt, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động sản xuất kính mắt; buôn bán máy móc, trang thiết bị ngành y tế; đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa, như gọng kính, mắt kính bao gồm kính thuốc, kính áp tròng, kính râm và thời trang, hộp đựng kính, khăn lau kính và các loại phụ kiện cho các sản phẩm trên; quảng cáo để bán hàng; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

---

(210) **4-2025-02002**

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

KBCCB

(731) SHENZHEN KUANGSHAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1304, Block C Wanxia Centre, HaiJingJieJiaYuan, 27 Zhaoshang East Road, Dongjiaotou Community, Shekou Street, Nanshan District, Shenzhen 518000, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Hệ thống phanh cho xe cộ và các bộ phận của chúng; móc cài chuyên dùng để gắn chặt các bộ phận của xe ô tô vào thân xe ô tô; lò xo giảm xóc cho xe cộ; đai ốc dùng cho bánh xe của phương tiện vận tải; giảm xóc cho ô tô; má phanh dùng cho xe ô tô; vành bánh xe cho ô tô; ổ trục cho bánh xe ô tô; đĩa phanh cho xe cộ mặt đất; hệ thống phanh cho xe cộ; mâm phanh cho xe cộ; lót phanh cho xe cộ; vành bánh xe cộ; ổ trục cho bánh xe; dây cáp phanh cho xe cộ; đĩa phanh dùng cho xe cộ; má phanh dùng cho xe cộ; phanh cho xe cộ; đĩa phanh; bánh xe máy; bánh xe ô tô; lốp cho bánh xe cộ; xe ô tô; xe thể thao; ô tô rô bốt; ô tô không người lái [ô tô tự lái]; xe đạp điện; xe máy; van cho lốp xe cộ.

---

(210) **4-2025-02003**

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

VALERION

(531) 26.3.2; 26.4.3; 26.11.3; 26.11.8

(731) WEPROTALK TECHNOLOGY (HONG KONG) CO., LIMITED (CN)
Room 15,11/F, China United Plaza,1008 Tai Nan West Street, Lai Chi Kok, Kowloon, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Màn hình chiếu; máy chiếu video; kính mắt 3D; màn hình video; đi-ốt phát quang (LED); loa.

---

(210) **4-2025-02004**

(220) 15/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

THANH PHAT GAS

(531) 24.15.3; 24.15.21; 25.7.25; 26.5.1

(591) Trắng, cam, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KỲ PHONG (VN)
Khu vực Qui Thạnh 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 04: Hỗn hợp nhiên liệu khí hóa; khí nhiên liệu; khí dầu mỏ.

Nhóm 06: Chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; bồn chứa bằng kim loại; thùng chứa bằng kim loại; van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); đồ chứa đựng bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, thiết bị phụ tùng gas; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing.

---

(210) **4-2025-02005**

(540)

HOMY

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN HOÀNG LONG (VN)
Số 32, ngõ 12, tổ 8, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

Nhóm 35: Mua bán quạt điện; trưng bày sản phẩm quạt điện; giới thiệu sản phẩm quạt điện; xuất nhập khẩu quạt điện.

---

(210) **4-2025-02007**

(540)

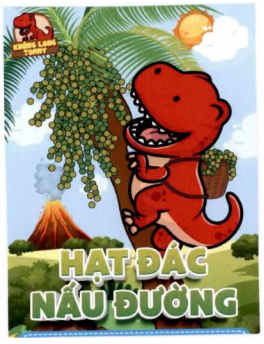

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.3.1; 1.15.11; 3.15.0; 5.1.12; 5.1.16; 6.1.3; 6.19.11

(591) Trắng, xanh dương, xanh nước biển, đỏ, đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam, nâu nhạt, nâu đậm, xám, vàng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH GIA THỊNH TRÀ (VN)
84/13G Bình Tiên, phường 03, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Vải đã chế biến; đào đã chế biến; nha đam đã chế biến; hạt đác đã chế biến; thạch dừa đã chế biến; hạt sen đã chế biến.

---

(210) **4-2025-02008**

(540)

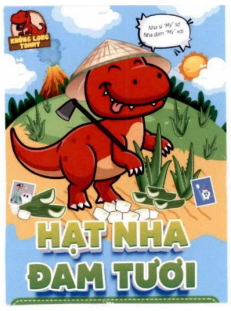

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 1.15.11; 2.9.10; 3.15.0; 4.5.2; 5.11.17; 6.1.3; 6.19.5; 9.7.1
(591) Trắng, xanh dương, xanh nước biển, đỏ, đen, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, cam, nâu nhạt, nâu đậm, xám, vàng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH GIA THỊNH TRÀ (VN)
84/13G Bình Tiên, phường 03, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Vải đã chế biến; đào đã chế biến; nha đam đã chế biến; hạt đác đã chế biến; thạch dừa đã chế biến; hạt sen đã chế biến.

---

(210) **4-2025-02009**

(540)

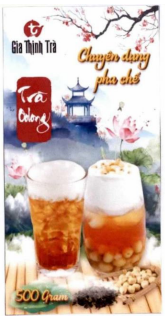

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.5.16; 5.5.22; 6.1.2; 7.1.5; 7.1.6; 11.3.3; 11.3.14; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, hồng, đỏ, đen, nâu nhạt, vàng, xanh lá cây, cam, xám nhạt, nâu nhạt, xanh dương, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH GIA THỊNH TRÀ (VN)
84/13G Bình Tiên, phường 03, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2025-02010**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.7.24; 6.1.2; 6.19.9; 11.3.3; 11.3.14; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, hồng, đỏ, đen, nâu nhạt, vàng, xanh lá cây, cam, xám nhạt, nâu đậm, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH GIA THỊNH TRÀ (VN)
84/13G Bình Tiên, phường 03, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2025-02011**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.22; 5.7.24; 6.1.2; 6.19.9; 11.3.3; 11.3.14
(591) Trắng, hồng, đỏ, đen, nâu nhạt, vàng, xanh lá cây, cam, xám nhạt, nâu đậm, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH GIA THỊNH TRÀ (VN)
84/13G Bình Tiên, phường 03, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2025-02012**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.16; 5.7.24; 6.1.2; 11.3.3; 11.3.14; 25.5.25; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, hồng, đỏ, đen, nâu nhạt, vàng, xanh lá cây, cam, xám, tím.
(731) CÔNG TY TNHH GIA THỊNH TRÀ (VN)
84/13G Bình Tiên, phường 03, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2025-02013**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.22; 6.1.2; 11.3.4; 11.3.14; 25.5.25; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, đỏ, xám, nâu, vàng, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH GIA THỊNH TRÀ (VN)
84/13G Bình Tiên, phường 03, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2025-02014**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.16; 6.1.2; 11.3.4; 11.3.14; 25.5.25; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, đỏ, xám, nâu, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH GIA THỊNH TRÀ (VN)
84/13G Bình Tiên, phường 03, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2025-02015**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.19; 5.5.22; 6.1.2; 8.1.16; 8.3.8; 11.3.3; 11.3.14; 26.4.18
(591) Hồng, đỏ, trắng, đen, vàng, xanh lá, nâu đậm, nâu nhạt, xám.
(731) CÔNG TY TNHH GIA THỊNH TRÀ (VN)
84/13G Bình Tiên, phường 03, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2025-02016**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.16; 6.1.2; 8.1.16; 8.3.8; 11.3.3; 11.3.14; 26.4.18
(591) Hồng, đỏ, trắng, đen, vàng, xanh lá, nâu đậm, nâu nhạt, xám.
(731) CÔNG TY TNHH GIA THỊNH TRÀ (VN)
84/13G Bình Tiên, phường 03, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2025-02017**

(540)

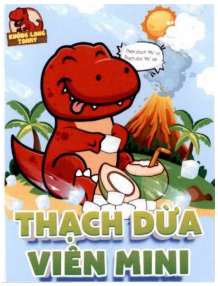

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 1.15.11; 3.15.0; 5.1.6; 5.1.12; 5.7.21; 6.1.3
(591) Trắng, xanh dương, xanh nước biển, đỏ, đen, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, cam, nâu nhạt, nâu đậm, xám, vàng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH GIA THỊNH TRÀ (VN)
84/13G Bình Tiên, phường 03, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Vải đã chế biến; đào đã chế biến; nha đam đã chế biến; hạt đác đã chế biến; thạch dừa đã chế biến; hạt sen đã chế biến.

---

(210) **4-2025-02018**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.5.19; 5.7.14; 11.3.3; 11.3.14; 25.5.25; 26.1.2; 26.4.18
(591) Trắng, hồng, đỏ, đen, nâu nhạt, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH GIA THỊNH TRÀ (VN)
84/13G Bình Tiên, phường 03, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2025-02019**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.7; 3.7.16; 5.3.16; 5.7.24; 6.1.2; 11.3.3; 11.3.14; 26.4.18
(591) Trắng, hồng, đỏ, đen, nâu nhạt, vàng, xanh lá cây, cam, xám, tím.
(731) CÔNG TY TNHH GIA THỊNH TRÀ (VN)
84/13G Bình Tiên, phường 03, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2025-02020**

(540)

ZenyOne

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU STAR VINA (VN)
Số 7B đường Phạm Phú Thứ, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước giặt; nước lau sàn; nước rửa bát; dung dịch cọ rửa.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, nước giặt, nước lau sàn, nước rửa bát, dung dịch cọ rửa.

---

(210) **4-2025-02021**

(540)

KHA HA GIA

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KHẢ HÀ GIA (VN)
72 Hồ Phi Tích, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng công trình dân dụng.

Nhóm 42: Thiết kế nội ngoại thất công trình dân dụng.

---

(210) **4-2025-02022**

(540)

HÀO SÂM CHÍNH TÔNG
HSCT

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.2.7
(591) Đen, xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN HẢI MINH (VN)
17 Phạm Kinh Vỹ, khối 6, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; thực phẩm và chất dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 31: Thảo mộc tươi.

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2025-02023**

(540)

TĨNH GIA

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC MẮM TĨNH GIA (VN)
Tổ dân phố Sơn Hải, phường Ninh Hải, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Mắm tôm; mắm chua; nước mắm; ruốc tôm; mắm tép; tôm bóc nõn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mắm tôm, mắm chua, nước mắm, ruốc tôm, mắm tép, tôm bóc nõn, thủy hải sản.

---

(210) **4-2025-02024**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.17; 2.9.14; 2.9.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Nâu, nâu đậm, nâu vàng, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ HÁT CỦA NHỮNG GIẤC MƠ HADOO (VN)
Ô số 8, khu đấu giá quyền sử dụng đất, nhà vườn BT4, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; chăm sóc da; dịch vụ trợ giúp y tế; vật lý trị liệu; dịch vụ trị liệu; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn chế độ ăn và dinh dưỡng.

---

(210) **4-2025-02026**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) HỘ KINH DOANH LIÊN - NGỌC (VN)
Thôn Hà Lỗ, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

---

(210) **4-2025-02027**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 22.3.5; 26.1.1; 26.15.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SUNWOLF ANIMATION (VN)
180/16 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video.

---

(210) **4-2025-02028**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) PHẠM THỊ ANH THƯ (VN)
53 Mai Văn Ngọc, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-02029**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 17.2.25; 25.1.9; 26.13.25
(591) Xanh đậm, xanh lá cây, đỏ.
(731) ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH HUẾ (VN)
58 Hùng Vương, phường Phú Nhuận, quận Thuận Hóa, thành phố Huế

(511) Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(210) **4-2025-02030**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.21; 26.11.3; 26.11.8
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) TRẦN THỊ THÚY (VN)
2, ngách 20, ngõ Trại Cá, phố Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán cà phê, đồ uống có vị cà phê, cà phê rang, cà phê xay, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-02031**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.21; 26.11.3; 26.11.8
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) TRẦN THỊ THÚY (VN)
2, ngách 20, ngõ Trại Cá, phố Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán cà phê, đồ uống có vị cà phê, cà phê rang, cà phê xay, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-02032**

(540)

BLACK HAWK

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM KOJI (VN)
Số 194 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt muỗi; thuốc diệt kiến; thuốc diệt ruồi; thuốc diệt gián; thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2025-02034**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh, trắng.

(731) TRẦN NGỌC ÁNH (VN)
Phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo; đào tạo thực hành (thao tác thử); giảng dạy; đào tạo nghề; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm.

---

(210) **4-2025-02035**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.5.1; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CP LIÊN MINH THƯƠNG HỘI GLOBAL (VN)
Số nhà 8 ngõ 19 Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; tổ chức hội thảo và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại; dịch vụ khuyến mại; bán đấu giá [cho người khác].

Nhóm 39: Đại lý du lịch; hướng dẫn khách du lịch; điều hành chuyến du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến du lịch; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn.

---

(210) **4-2025-02036**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.13.1; 24.17.5; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng ngà, xanh dương, xanh dương đậm, vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Y TẾ HQT VIỆT NAM (VN)
Lô 503-DV01, Rose Town, số 79 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; khảo thí giáo dục; huấn luyện [đào tạo]; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ; nghiên cứu y học; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số.

Nhóm 43: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; vật lý trị liệu; tư vấn sức khỏe; cung cấp cơ sở phục hồi chức năng vật lý; khám bệnh cho mục đích chẩn đoán và điều trị y tế.

---

(210) **4-2025-02037**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 2.1.1; 2.3.1; 2.3.16; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh dương, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KEANGNAM KOREA (VN)
394-396 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (bao gồm trên mạng internet) cho mục đích bán lẻ; mua bán, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng nhằm mục đích làm đẹp (không dùng cho mục đích y tế), thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp thông tin giải trí, giáo dục; dịch vụ đào tạo giảng dạy; sản xuất phim, video (trừ phim, video quảng cáo); dịch vụ giải trí qua mạng internet trên các nền tảng ứng dụng mạng xã hội; tổ chức hội nghị, hội thảo liên quan đến làm đẹp spa (thẩm mỹ); tổ chức những khóa học dài hạn hay cấp tốc về thẩm mỹ, làm đẹp.

---

(210) **4-2025-02038**

(540)

SUESS

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) VŨ THỊ MỸ (VN)
2F, đường 822, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại, thương mại điện tử: quần áo, mũ nón, giày dép, ba lô, túi xách, khăn quàng cổ, ca vát, thắt lưng, vớ, mắt kính.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; thiết kế túi xách; thiết kế áo quần.

---

(210) **4-2025-02039**

(540)

BẢO TRẦN MOBILE

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.13.25

(591) Xanh dương.

(731) TRẦN VĂN BẢO (VN)
Xã Thanh Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Điện thoại; phụ kiện điện thoại; linh kiện điện thoại; tai nghe; loa; sạc điện thoại.

Nhóm 35: Đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; mua bán các sản phẩm: điện thoại, phụ kiện điện thoại (linh kiện điện thoại, tai nghe, loa, sạc điện thoại), thẻ cào điện thoại, sim điện thoại, thiết bị điện tử, thiết bị định vị, linh kiện điện tử viễn thông.

Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-02040**

(540)

LAMOZAVA

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) PHẠM THỊ PHƯỢNG (VN)
Tổ 4, Bình Hưng, xã Bạch Đằng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Càng bánh xe đẩy; mâm bánh xe đẩy; bánh xe đẩy; xe đẩy hàng; bánh của xe đẩy hàng; càng bánh xe của xe đẩy hàng.

---

(210) **4-2025-02041**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ROYAL MINH HOÀNG (VN)
Số 193-195 phố Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức đánh bài; dịch vụ trò chơi đánh bài poker; dịch vụ cá cược; dịch vụ sòng bạc.

---

(210) **4-2025-02042**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1; 24.9.1; 26.11.7
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ROYAL MINH HOÀNG (VN)
Số 193-195 phố Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức đánh bài; dịch vụ trò chơi đánh bài poker; dịch vụ cá cược; dịch vụ sòng bạc.

---

(210) **4-2025-02043**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SAMITA (VN)
16 đường B22, khu dân cư 91B, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê rang xay; bánh kẹo; thạch trái cây (dạng kẹo bánh).

Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-02044**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 2.9.14; 2.9.15
(591) Đỏ.
(731) LÊ QUANG HƯNG (VN)
Số 27 ngõ 33 Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ xăm hình; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2025-02045**

(540)

HYALIFT

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) TRẦN NGỌC ÁNH (VN)
Phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm.

---

(210) **4-2025-02049**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 3.7.17; 3.7.24; 26.3.23
(591) Nâu đậm, vàng
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI - THUẬN VIỆT (VN)
Tòa nhà Thuận Việt, 40A-40B Út Tịch, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng: công trình giao thông, công trình cầu đường, công trình dân dụng và công trình công nghiệp; nạo vét kênh rạch, xây dựng và sửa chữa nhà ở; tư vấn xây dựng.

---

(210) **4-2025-02050**

(540)

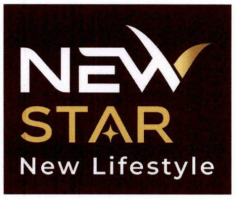

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 3.7.17; 3.7.24; 26.3.23
(591) Nâu đậm, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI - THUẬN VIỆT (VN)
Tòa nhà Thuận Việt, 40A-40B Út Tịch, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng: công trình giao thông, công trình cầu đường, công trình dân dụng và công trình công nghiệp; nạo vét kênh rạch, xây dựng và sửa chữa nhà ở; tư vấn xây dựng.

---

(210) **4-2025-02052**

(540)

Auderma

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THÀNH CÔNG (VN)
Số nhà 81, tổ dân phố 1 Đình, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem dưỡng da (mỹ phẩm); nước hoa; son môi; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thuốc nam; kem bôi ngoài da (dùng cho mục đích y tế) trị các bệnh (mẩn ngứa, côn trùng đốt, hắc lào, viêm chân lông, nước hoặc hóa chất ăn da); thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, kem dưỡng da (mỹ phẩm), dầu gội đầu, nước hoa, son môi, nước súc miệng, nước rửa bát, nước giặt, nước xả quần áo, nước lau sàn, nước lau kính, dược phẩm, thuốc đông y, thuốc nam, kem bôi ngoài da (dùng cho mục đích y tế) trị các bệnh (mẩn ngứa, côn trùng đốt, hắc lào, viêm chân lông, nước hoặc hóa chất ăn da), thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-02053**

(540)

ultraderma

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THÀNH CÔNG (VN)
Số nhà 81, tổ dân phố 1 Đình, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem dưỡng da (mỹ phẩm); nước hoa; son môi; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thuốc nam; kem bôi ngoài da (dùng cho mục đích y tế) trị các bệnh (mẩn ngứa, côn trùng đốt, hắc lào, viêm chân lông, nước hoặc hóa chất ăn da); thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, kem dưỡng da (mỹ phẩm), dầu gội đầu, nước hoa, son môi, nước súc miệng, nước rửa bát, nước giặt, nước xả quần áo, nước lau sàn, nước lau kính, dược phẩm, thuốc đông y, thuốc nam, kem bôi ngoài da (dùng cho mục đích y tế) trị các bệnh (mẩn ngứa, côn trùng đốt, hắc lào, viêm chân lông, nước hoặc hóa chất ăn da), thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-02054**

(540)

Rokusaburo Michiba

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) EURAS CO., LTD. (JP)
1-21-10 Megumigaoka, Hiratsuka-shi, Kanagawa 259-1220 Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng bá và quảng cáo; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý bán hàng và chương trình khuyến mãi liên quan đến tem đổi thưởng; marketing; tư vấn nghiệp vụ thương mại; phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn kinh doanh; quản lý các vấn đề kinh doanh; nghiên cứu hoặc phân tích marketing; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty; kế toán; dịch vụ giới thiệu việc làm; bán đấu giá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ lễ tân đón tiếp khách [chức năng văn phòng]; dịch vụ thư ký; cho thuê vật liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin việc làm; cung cấp thông tin về các bài báo là dịch vụ tóm lược tin tức; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn cho thực phẩm và đồ uống cụ thể là thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống) và thú săn (không còn sống), chất chiết ra từ thịt, rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, thạch cho thực phẩm (trừ bánh kẹo), mứt ướt và mứt quả ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, dầu thực vật và mỡ có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, gạo, mì sợi và mì ống, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, sô cô la, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối dùng để bảo quản thực phẩm và muối dùng để nấu ăn, gia vị (seasonings), gia vị (spices), thảo mộc (gia vị) đã bảo quản, dấm, nước xốt (gia vị) và các loại gia vị khác, kem (nước đông lạnh), các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha dùng cho ngành bia và rượu, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng [đồ uống] và nước uống có ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả không cồn, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn, các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

---

(210) **4-2025-02055**

(540)

PICITY
CENTRAL PARK

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PICITY CENTRAL PARK (VN)
Số 130D, đường DT 743, khu phố 2, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ).

---

(210) **4-2025-02056**

(540)

PRIME MASTER

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.1; 7.1.24; 7.5.10
(591) Xanh đậm, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KIM ĐÔNG QUANG (VN)
544 Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ).

---

(210) **4-2025-02057**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24
(591) Vàng, xanh lam đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN YẾN NHÀ NGỌC PHẠM (VN)
275/63 Nguyễn Văn Lộng, tổ 6, khu Chánh Lộc 1, phường Chánh Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Tố yến chưng; sản phẩm từ tổ yến, tổ yến tinh chế.

---

(210) **4-2025-02061**

(540)

MUOI TIEU CHANH

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) THE LUX COLLECTIVE LTD (MU)
Pierre Simonet Street, Floréal, Mauritius
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng thức ăn nhanh; cung cấp bữa ăn cho nhu cầu tiêu dùng nhanh; cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ lưu trú.

---

(210) **4-2025-02062**

(540)

PHÚC AN NHI

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LA PHARMA (VN)
Số 32 khu Giao thông 829, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh thân thể; sữa tắm; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(210) **4-2025-02063**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 18.5.1; 24.17.24
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI YOUR TRAVEL (VN)
Khu 8 (nhà bà Phạm Thị Vui), thị trấn Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; du lịch sinh thái; hướng dẫn khách du lịch; vận tải hành khách du lịch; vận tải; đại lý bán vé máy bay.

---

(210) **4-2025-02064**

(540)

SÌN SÚ

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LA PHARMA (VN)
Số 32 khu Giao thông 829, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; sữa tắm; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, sữa tắm, dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-02065**

(540)

central pharmacy

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Y TẾ HƯNG THÀNH (VN)
Số nhà 108, đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; sữa tắm; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(210) **4-2025-02066**

(540)

piodar

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) EWIG CO., LTD. (KR)
502, 33, Yeongdong-daero 106-gil, Gangnam-gu Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ mỹ phẩm; kem dưỡng tay; mỹ phẩm dùng để tái tạo da; mỹ phẩm chăm sóc da và điều trị da; kem chống nắng (mỹ phẩm); mỹ phẩm chăm sóc toàn thân và sắc đẹp; mỹ phẩm trang điểm; mỹ phẩm dùng để xoa bóp; mỹ phẩm chống lão hóa.

---

(210) **4-2025-02067**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.21
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NHẬT MINH FOODS (VN)
135 khu quy hoạch Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM (CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM)

(511) Nhóm 30: Giấm; xốt gia vị; nước xốt; nước tương; tương đen; tương ớt; tương cà; sa tế; nước tương (xì dầu).

---

(210) **4-2025-02068**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.5; 26.2.7
(731) DUSIT THANI PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
319 Chamchuri Square Building, 29th Floor, Phayathai Road, Pathumwan Sub-district, Pathumwan District, Bangkok 10330, Thailand
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ phòng xoa bóp; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ phòng tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm.

---

(210) **4-2025-02069**

(540)

GIOVANNI SPORT

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIOVANNI (VN)
Tầng 8, lô 3, 04-3A, KCN Hoàng Mai, số 435A Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày thể thao; tất (vớ).

Nhóm 28: Đồ thể thao và dụng cụ thể thao như: bóng đá; bóng chuyền; bóng rổ; cầu lông.

---

(210) **4-2025-02070**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 3.7.6; 3.7.24; 24.9.1; 25.7.20
(591) Xanh dương, vàng xanh.
(731) CÔNG TY TNHH DENMARK MILK (VN)
Số 210 hẻm 3, đường Ấp Bắc, khu phố 5, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 05: Sữa cho trẻ em; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 29: Sữa; sữa bột; sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2025-02071**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương, xanh lục bảo, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DENMARK MILK (VN)
Số 210 hẻm 3, đường Ấp Bắc, khu phố 5, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 05: Sữa cho trẻ em; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2025-02072**

(540)

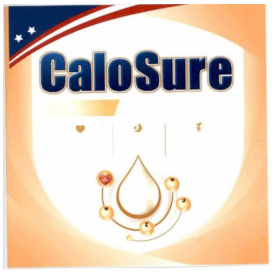

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 1.7.6; 1.15.15; 2.9.1; 2.9.22; 20.5.7; 24.1.1; 25.5.25; 26.1.6
(591) Vàng đồng, xanh dương, trắng, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; đồ uống dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua; phô mát.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước ép trái cây; đồ uống không cồn; đồ uống có ga; đồ uống trên cơ sở đậu nành (không phải chất thay thế sữa); đồ uống trên cơ sở gạo (không phải chất thay thế sữa).

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm: thực phẩm dùng trong ngành y, chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng), thực phẩm

cho trẻ sơ sinh, đồ uống dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng), bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh, sữa, sản phẩm làm từ sữa và có sữa là chủ yếu, sữa chua, phô mát, bánh kẹo, cháo các loại, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc, nước khoáng, nước ép trái cây, đồ uống không cồn, đồ uống có ga, đồ uống trên cơ sở đậu nành (không phải chất thay thế sữa), đồ uống trên cơ sở gạo (không phải chất thay thế sữa).

---

(210) **4-2025-02073**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.15; 2.9.25; 3.5.3; 3.5.25; 24.1.1; 26.15.15
(591) Trắng, cam, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VITADAIRY VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; đồ uống dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm làm từ sữa và có sữa là chủ yếu; sữa chua; phô mát.

Nhóm 30: Bánh kẹo; cháo các loại; bột ngũ cốc; sản phẩm từ bột ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước ép trái cây; đồ uống không cồn; đồ uống có ga; đồ uống trên cơ sở đậu nành (không phải chất thay thế sữa); đồ uống trên cơ sở gạo (không phải chất thay thế sữa).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm dùng trong ngành y, chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng), thực phẩm cho trẻ sơ sinh, đồ uống dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng), bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh, sữa, sản phẩm làm từ sữa và có sữa là chủ yếu, sữa chua, phô mát, bánh kẹo, cháo các loại, bột ngũ cốc, sản phẩm từ bột ngũ cốc, nước khoáng, nước ép trái cây, đồ uống không cồn, đồ uống có ga, đồ uống trên cơ sở đậu nành (không phải chất thay thế sữa), đồ uống trên cơ sở gạo (không phải chất thay thế sữa).

---

(210) **4-2025-02074**

(540)

DeIP

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.5.1; 26.7.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DEIP (VN)
17 Đỗ Quang, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KPMG (KPMG SERVICES)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm sử dụng trong các trò chơi dựa trên cộng đồng trực

tuyến cho phép người dùng chơi trò chơi tương tác và trò chuyện từ các địa điểm từ xa qua internet; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 41: Xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ giải trí; dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ phát hành phim; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; sản xuất podcast (tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về).

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ mã hóa dữ liệu; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ nền tảng [PaaS]; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ blockchain; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; blockchain như một dịch vụ [BaaS]; môi trường lưu trữ ảo; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; lưu trữ nền tảng phần mềm để cộng tác làm việc dựa trên thực tế ảo.

Nhóm 45: Dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2025-02075**

(540)

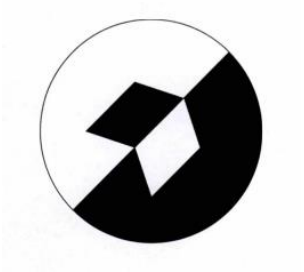

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.3; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.4; 26.4.7; 26.5.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ONE FUSION (VN)
17 Đỗ Quang, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KPMG (KPMG SERVICES)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ mã hóa dữ liệu; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ nền tảng [PaaS]; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ blockchain; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; blockchain như một dịch vụ [BaaS]; môi trường lưu trữ ảo; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; lưu trữ nền tảng phần mềm để cộng tác làm việc dựa trên thực tế ảo.

---

(210) **4-2025-02076**

(540)

ONEPHONE

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ONE FUSION (VN)
17 Đỗ Quang, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KPMG (KPMG SERVICES)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ mã hóa dữ liệu; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ nền tảng [PaaS]; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ blockchain; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; blockchain như một dịch vụ [BaaS]; môi trường lưu trữ ảo; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; lưu trữ nền tảng phần mềm để cộng tác làm việc dựa trên thực tế ảo.

---

(210) **4-2025-02077**

(540)

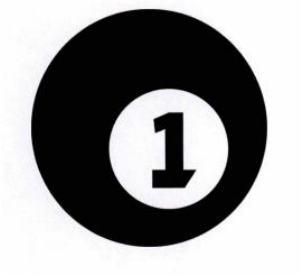

(220) 16/01/2025

(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18; 26.15.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ONE FUSION (VN)
17 Đỗ Quang, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KPMG (KPMG SERVICES)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ mã hóa dữ liệu; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ nền tảng [PaaS]; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ blockchain; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; blockchain như một dịch vụ [BaaS]; môi trường lưu trữ ảo; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; lưu trữ nền tảng phần mềm để cộng tác làm việc dựa trên thực tế ảo.

---

(210) **4-2025-02078**

(540)

(220) 16/01/2025

(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ONE FUSION (VN)
17 Đỗ Quang, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KPMG (KPMG SERVICES)

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ mã hóa dữ liệu; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ nền tảng [PaaS]; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ blockchain; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; blockchain như một dịch vụ [BaaS]; môi trường lưu trữ ảo; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; lưu trữ nền tảng phần mềm để cộng tác làm việc dựa trên thực tế ảo.

---

(210) **4-2025-02079**

(540)

TTKN

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đen, xanh.
(731) ĐỖ THỊ XUYẾN (VN)
Thôn Kim Lũ, xã Thượng Cốc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; ca vát.

---

(210) **4-2025-02081**

(540)

GOOD WIFE

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.11; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh da trời nhạt, đen, cam nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HOA SEN VN (VN)
117/2D3 Hồ Văn Long, phường Tân Tạo, quận Bình tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước giặt; bột giặt; nước rửa chén; nước rửa tay; nước tẩy bồn cầu; nước tẩy dầu mỡ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: nước giặt, nước rửa chén, bột giặt, nước rửa tay, nước tẩy bồn cầu, nước tẩy dầu mỡ.

---

(210) **4-2025-02082**

(540)

Sykom

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) SHENZHEN XINMIAO COMMUNICATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
B418,Block B,Mingyou Purchasing Center, Yuye Community, XIXIang Street, Baoan District,Shenzhen China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Điện thoại di động; điện thoại thông minh; bộ sạc điện thoại di động; bao đựng điện thoại thông minh; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; tai nghe để liên lạc từ xa.

---

(210) **4-2025-02083**

(540)

THAKI LAW

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 3.9.13; 3.9.24; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) TRẦN HUY HÙNG (VN)
Xóm Tiền, xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; tư vấn pháp luật; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu về pháp lý; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ tranh tụng.

---

(210) **4-2025-02084**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.5.20; 5.5.21; 5.11.9; 26.5.1
(591) Xanh, trắng.
(731) TRẦN QUỐC ĐẠT (VN)
Ô 5/3/70, khu phố Thanh Bình A, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ xúc tiến thương mại; nghiên cứu kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2025-02085**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 25.12.1; 26.3.23; 26.11.12; 26.13.1
(591) Đỏ, vàng, xanh, trắng.
(731) TRẦN VÕ NHẬT TRƯỜNG (VN)
Tổ 11, ấp Sơn Lập, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mì; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; chế phẩm ngũ cốc; cà phê.

---

(210) **4-2025-02086**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.1.10
(591) Đen, trắng, xanh.
(731) PHẠM TUẤN ANH (VN)
Khu phố 2, phường 07, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng]; dược phẩm; thảo dược; chế phẩm dược.

Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ đào tạo; khóa đào tạo từ xa; tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo]; đào tạo lại nghề.

---

(210) **4-2025-02087**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) ĐÀO DUY CẨN (VN)
79, Nguyễn Thái Học, khu phố 3, phường 2, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 09: Điện thoại; phụ kiện điện thoại; linh kiện điện thoại; tai nghe; loa; sạc điện thoại.

Nhóm 36: Dịch vụ cầm đồ; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ đổi tiền.

---

(210) **4-2025-02088**

(540)

REVO

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CLAWSON CUSTOM CUES, INC. D/B/A PREDATOR GROUP (US)
7255 Salisbury Road, Suite 1, Jacksonville, Florida 32256, US

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ chơi bi-a, cụ thể là gậy và cán gậy chọc bi-a lỗ (pool), gậy và cán gậy chọc bi-a.

---

(210) **4-2025-02090**

(540)

HLS OIL

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.15; 15.7.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN HLS (VN)
Nhà số 8 ngõ 337 đường Bùi Thị Từ Nhiên, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; nhiên liệu động cơ, nhiên liệu sinh học; phụ gia không phải hóa chất dùng cho nhiên liệu.

---

(210) **4-2025-02091**

(540)

Life's milk

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.15; 19.7.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT LIFES FOOD (VN)
B412 Bis Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; tổ yến; tổ yến tinh chế; thực phẩm chế biến từ tổ yến (yến chưng đường phèn, yến chưng đông trùng hạ thảo, súp yến).

---

(210) **4-2025-02092**

(540)

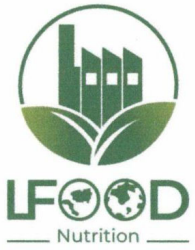

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.9
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DINH DƯỠNG THỰC PHẨM LFOOD (VN)
Lô E4-E5 đường N9, khu công nghiệp Nam Thuận, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dùng cho mục đích y tế như: thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào; nước uống bổ sung khoáng chất cho cơ thể; cháo dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ em và người già (cho mục đích y tế); bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền dùng trong y tế.

Nhóm 29: Sữa; nước mắm; tổ yến; tổ yến tinh chế; thực phẩm chế biến từ tổ yến (yến chưng đường phèn,yến chưng đông trùng hạ thảo, súp yến).

Nhóm 30: Gia vị; cháo yến (gói cháo ăn liền có thành phần từ yến); bột ngũ cốc; cháo tươi.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn); nước giải khát từ tổ yến (đồ uống không cồn); đồ uống không cồn có bổ sung chiết suất từ đông trùng hạ thảo; đồ uống không cồn có bổ sung chiết suất từ nhân sâm; nước uống có ga; nước khoáng (đồ uống).

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu; trưng bày và giới thiệu các sản phẩm: thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào, nước uống bổ sung khoáng chất cho cơ thể, cháo dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ em và người già (cho mục đích y tế), bột ngũ cốc dinh dưỡng uống liền dùng trong y tế, sữa, nước mắm, tổ yến, tổ yến tinh chế, thực phẩm chế biến từ tổ yến (yến chưng đường phèn, yến chưng đông trùng hạ thảo, súp yến), gia vị, cháo yến (gói cháo ăn liền có thành phần từ yến), bột ngũ cốc, cháo tươi, nước yến (đồ uống không cồn), nước giải khát từ tổ yến (đồ uống không cồn), đồ uống không cồn có bổ sung chiết suất từ đông trùng hạ thảo, đồ uống không cồn có bổ sung chiết suất từ nhân sâm, nước uống có ga, nước khoáng (đồ uống).

Nhóm 40: Sơ chế, gia công chế biến, bảo quản các sản phẩm lương thực, thực phẩm và đồ uống; gia công thực phẩm từ yến; nghiền, ép trái cây; xông khói thực phẩm; làm đông lạnh thực phẩm.

---

(210) **4-2025-02093**

(540)

SUN MATTRESS

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) PHÙNG VĂN SƠN (VN)
578/20 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

---

(210) **4-2025-02094**

(540)

SON MATTRESS

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) PHÙNG VĂN SƠN (VN)
578/20 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Nệm (đệm); gối.

---

(210) **4-2025-02095**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh trắng.
(731) ĐINH THÚY HẰNG (VN)
Số 2, đường San Hô 1, KĐT Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-02096**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 24.15.7; 24.15.21; 24.17.5; 26.4.4; 26.4.7; 26.11.9
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ NGUYÊN VIỆT NAM (VN)
Ấp Thanh Trì A, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; xà phòng; dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; chỉ nha khoa; tăm; tăm bông ngoáy tai.

---

(210) **4-2025-02097**

(540)

CHAMAGIC

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SONG WENTAO (CN)
Room 608, No. 398, Guanlan Avenue, Guanhu Street, Longhua District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng (mỹ phẩm); xịt trang điểm; son môi; kem làm trắng da; nước hoa.

---

(210) **4-2025-02098**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 16.1.14
(731) WANG SHIMING (CN)
Building 4, No. 13, Pingji Avenue, Nanwan Street, Longgang, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; tai nghe choàng đầu; tai nghe choàng đầu dùng để chơi trò chơi video; miếng đệm tai cho tai nghe.

---

(210) **4-2025-02099**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.13; 5.7.21; 5.7.23; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG NGHIỆP NGUYÊN THUẬN (VN)
Khu phố Mỹ Lợi, quốc lộ 1, phường Nhị Mỹ, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ chuỗi cửa hàng bán lẻ: rau tươi, quả tươi, rau củ tươi, trái cây tươi, hoa tươi, hạt giống cây cảnh, giống hoa, giống rau quả, rau củ đông lạnh, nước rau củ ép, hoa quả đã qua chế biến, hoa quả đông lạnh, nước ép hoa quả, cơm dừa nạo sấy, dầu dừa, dừa, sầu riêng tươi, sầu riêng cấp đông; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông với mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

Nhóm 39: Vận tải hành khách; vận tải hàng hóa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho bãi và lưu trữ hàng hóa; cho thuê xe cộ.

---

(210) **4-2025-02100**

(540)

BÁCH NIÊN YẾN

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN HỮU SƠN (VN)
L3.39.10 Vinhomes Central Park, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến đã sơ chế.

---

(210) **4-2025-02101**

(540)

BẢO ĐÌNH YẾN

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN HỮU SƠN (VN)
L3.39.10 Vinhomes Central Park, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến đã sơ chế.

---

(210) **4-2025-02102**

(540)

T.H.T
THE BEST CHOICE FOR QUALITY

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.4; 3.1.24
(591) Đen, đỏ, xanh.
(731) NGUYỄN VĂN THIỆN (VN)
Thôn Đông Bạn, xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng của xe cộ.

---

(210) **4-2025-02103**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.5.22; 24.5.1; 25.7.5; 25.7.25
(591) Vàng, hồng, xanh lá, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đỏ, đen, tím.
(731) NGUYỄN BÉ TRUNG (VN)
116/1 An Khương, xã An Thuận, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang).

---

(210) **4-2025-02104**

(540)

hamya
spices of life

LOGO CÔNG TY HAMYA

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAMYA (VN)
Thôn Bắc (tại nhà Ông Võ Xuân Hậu), xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt ý dĩ đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm); hạt điều đã qua chế biến; hoa hòe phơi khô (dùng làm thực phẩm); hoa quả sấy khô.

Nhóm 30: Cà phê; trà; gia vị; bột quế (gia vị); trà hoa hòe.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2025-02105**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh, vàng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH LINH KIỆN IPHONE IPAD HÙNG NGA (VN)
297/13 Phan Huy Ích, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Linh kiện điện thoại; điện thoại; máy tính bảng.

---

(210) **4-2025-02106**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 26.3.1; 26.11.3; 26.11.9
(591) Trắng, xanh, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HUAXIN TRUNG - VIỆT (VIỆT NAM) (VN)
Số 38 phố Trần Nhật Duật, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2025-02107**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.16; 3.7.17; 3.13.1; 3.13.24; 4.5.2; 4.5.3
(591) Hồng.
(731) HỘ KINH DOANH NAIL NẤM (VN)
Số 12 ngõ 105/2 đường Xuân La, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm móng nghệ thuật; dịch vụ làm móng; cửa hàng làm móng nghệ thuật.

---

(210) **4-2025-02108**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 24.17.15; 24.17.21; 26.1.1
(591) Xanh lá, đen, trắng, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH TRỊNH MINH NGỌC (VN)
Số nhà 31, tổ dân phố 3, phường Tân Thành, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc sắc dùng cho dược phẩm; trà giảm cân dùng cho mục đích y tế; trà giải độc (thực phẩm chức năng); trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược phẩm.

---

(210) **4-2025-02109**

(540)

STILZHS

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) HỘ KINH DOANH THÀNH ĐẠT 1 (VN)
Thửa đất số 118+119, tờ bản đồ số 27, thôn Đoàn Phú, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; phụ tùng máy nông nghiệp.

---

(210) **4-2025-02110**

(540)

CERGONG

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) HỘ KINH DOANH THÀNH ĐẠT 1 (VN)
Thửa đất số 118+119, tờ bản đồ số 27, thôn Đoàn Phú, xã Thanh Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; phụ tùng máy nông nghiệp.

---

(210) **4-2025-02111**

(540)

Bảo Kỳ Mễ

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) GUANGZHOU HUAHUO TRADING CO., LTD (CN)
Xintang Town, Zengcheng Disfrict, Room 106, No.7 Guangshen Avenue est, 510000 Guangzhou, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; mỹ phẩm; nước hoa; hương liệu [tinh dầu].

Nhóm 28: Đồ chơi; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; thiết bị trò chơi; bộ cờ vua; thiết bị tập thể dục; dụng cụ bắn cung.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn quản lý nhân sự; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; dịch vụ lễ tân đón tiếp khách [chức năng văn phòng]; dịch vụ tổng đài điện thoại; dịch vụ nhắc nhở buổi hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; soạn thảo bản lý lịch cho người khác.

---

(210) **4-2025-02113**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.3; 11.3.4; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VETECO (VN)
Khu phố Long Phước, phường Long Chánh, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến.

Nhóm 30: Trà; cà phê.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống].

---

(210) **4-2025-02114**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.9; 6.1.2; 25.12.1; 26.1.1
(591) Đỏ, cam, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VETECO (VN)
Khu phố Long Phước, phường Long Chánh, thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ: sữa, trà, cà phê, thức ăn nhanh, đồ uống không cồn, nước khoáng.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cửa hàng thức ăn nhanh; dịch vụ quán cà phê;dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-02118**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.3.11; 26.3.23; 26.5.2; 26.5.4; 26.13.25; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VIỆT NAM AIAIVN (VN)
Tầng 6, tòa nhà DMT Group, số 484 - 486 đường 2 Tháng 9, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính (ghi sẵn); chương trình máy tính, tải xuống được; phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị xử lý dữ liệu.

Nhóm 35: Mua bán: chương trình máy tính (ghi sẵn), chương trình máy tính, tải xuống được, phần mềm máy vi tính (ghi sẵn), ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về, thiết bị xử lý dữ liệu; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua trang web.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa và bảo trì máy tính; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống mạng máy tính; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì phần cứng máy tính; lắp đặt, sửa chữa và bảo trì thiết bị ngoại vi máy tính.

Nhóm 38: Truyền phát dữ liệu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ kết nối truyền thông sử dụng internet; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông].

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế website; lập trình máy tính.

---

(210) **4-2025-02119**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) LÊ VIẾT KỲ (VN)
Tổ 26, KP Vườn Dừa, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Chất chiết ra từ thịt; sữa và các sản phẩm sữa khác; dầu thực vật (cho thực phẩm); hạt đã chế biến làm thức ăn cho người; nước mắm.

---

(210) **4-2025-02121**

(540)

Chanmi

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) LÊ VIẾT KỲ (VN)
Tổ 26, KP Vườn Dừa, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; tã lót dùng cho em bé; dầu gội chứa thuốc; xà phòng chứa thuốc; sữa dưỡng da có chứa thuốc; cao dán.

---

(210) **4-2025-02122**

(540)

TRIỆU ĐÔ

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HƯƠNG SEN (VN)
Số 18, phố Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước ép hoa quả; đồ uống có ga; nước khoáng [đồ uống]; nước ngọt.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống hoa quả có cồn; rượu (đồ uống có cồn); chiết xuất trái cây [có cồn].

---

(210) **4-2025-02123**

(540)

Sữa chua dẻo
PROMIX 1+
Lên men cùng lợi khuẩn probiotics

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 8.3.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18
(591) Xanh dương, trắng, xanh lá cây, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC VI SINH VẬT (AMBIO CO., LTD) (VN)
Thôn 3, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(210) **4-2025-02124**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 8.3.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18; 26.13.1
(591) Xanh dương, trắng, xanh lá cây, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC VI SINH VẬT (AMBIO CO., LTD) (VN)
Thôn 3, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(210) **4-2025-02125**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.23; 26.1.1; 26.1.9; 26.5.4
(591) Trắng, đen, xanh, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM DỮ LIỆU INTERNET VIỆT NAM (VN)
Thôn Canh Hoạch, xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; phần cứng máy tính; máy vi tính; bàn phím máy vi tính; ổ đĩa cho máy vi tính; máy tính xách tay; bảng mạch in; bộ xử lý cho máy tính; mạch in; bộ đổi điện; máy tính xách tay.

---

(210) **4-2025-02126**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.1; 3.1.22; 24.1.1; 24.9.1
(731) ROTHMANS OF PALL MALL LIMITED (CH)
Route de France 17, Boncourt 2926, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu dành cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho xì gà dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; các thiết bị điện tử và bộ phận của chúng dùng để đốt nóng thuốc lá.

---

(210) **4-2025-02128**

(540)

Kiệt Nhân Đường

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ VIỆT LONG (VN)
B-TT12-1 khu Him Lam, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Trần bì [thảo dược dùng cho mục đích y tế]; sâm mỹ [thảo dược dùng cho mục đích y tế]; đông trùng hạ thảo [dùng cho mục đích y tế]; trà thảo dược.

Nhóm 30: Trà; hồng trà [trà là chủ yếu].

---

(210) **4-2025-02129**

(540)

FunStar
Coffee & tea

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.2; 1.1.5; 1.1.10; 1.1.20; 2.9.1; 11.3.3

(591) Vàng, nâu, trắng, đỏ, xanh lá cây.

(731) TRẦN THỊ HUYỀN (VN)
Đường Nguyễn Gia Thiều, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-02130**

(540)

PERTLIN

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.5; 1.1.9; 25.7.4; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1

(591) Đen, hồng, xanh dương, trắng.

(731) HOÀNG VĂN TRƯỜNG (VN)
Số 210A N12 K9, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm để giặt.

Nhóm 10: Máy trợ thính; máy đo huyết áp; thiết bị rung xoa bóp; máy khí dung dùng cho mục đích y tế; đồ chơi tình dục; máy đo nhịp tim.

---

(210) **4-2025-02131**

(540)

BÍT TẾT
Lục Nguyên
陸源牛排

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18; 26.13.1
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĂN UỐNG LỤC NGUYÊN (VN)
109 Trần Hưng Đạo B, phường 06, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng phục vụ món bò bít tết; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; quán cà phê tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-02132**

(540)

MONWOOD

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 26.3.2
(731) CÔNG TY TNHH MONWOOD (VN)
Hẻm 39/3 Ngô Thì Nhậm, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi bằng gỗ; đồ chơi giáo dục; đồ chơi trang trí; đồ chơi trẻ em; đồ chơi phát triển trí tuệ; đồ chơi giáo dục dùng trong giảng dạy.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm đồ chơi bằng gỗ, đồ chơi giáo dục, đồ chơi trang trí, đồ chơi trẻ em, đồ chơi phát triển trí tuệ, đồ chơi giáo dục dùng trong giảng dạy.

---

(210) **4-2025-02133**

(540)

HÒA SINH

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.4.1; 26.4.4; 26.4.10
(591) Cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÒA SINH (VN)
221 Phước Thiện, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ marketing; đại lý quảng cáo; dịch vụ tiếp thị sản phẩm; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng internet.

---

(210) **4-2025-02134**

(540)

Humane-AI Asia

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.2.7; 26.3.23; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh lục đậm, xanh lục nhạt, xanh ngọc, xám.
(731) CÔNG TY TNHH HAMINH INITIATIVES (VN)
14/13/33 Thân Nhân Trung, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại.

Nhóm 42: Tư vấn trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; phát triển nền tảng máy vi tính; tư vấn công nghệ máy tính; nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu khoa học.

---

(210) **4-2025-02135**

(540)

DƯƠNG
DƯƠNG
DƯƠNG

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7
(731) MAI VĂN DƯỠNG (VN)
163 Hùng Vương, thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nhang trầm hương; nụ trầm hương (hương thắp); bột trầm hương; trầm hương miếng; tinh dầu trầm hương; thảo mộc dùng để xông nhà (sản phẩm dùng để làm sạch).

---

(210) **4-2025-02136**

(540)

DONKE
INTERIOR

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, xanh chuối.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC CƯỜNG (VN)
44 Phạm Văn Nghị, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2025-02137**

(540)

PHƯỢNG LAN

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT GẠCH NGÓI PHÚ PHONG (VN)
Thôn Phú An, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 19: Ngói đất sét nung.

---

(210) **4-2025-02138**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.18; 5.11.2; 5.11.5; 26.11.8
(591) Cam, trắng.
(731) NGÔ THỊ DIỆU HIỀN (VN)
297/28 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-02139**

(540)

Cifo

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT TRANH ĐỀ (VN)
Số 47 Đoàn Giỏi, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2025-02141**

(540)

Momology

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC SOLECHILD (VN)
Số 4 DV 13 Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm cho trẻ em; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thuốc dùng cho người.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-02142**

(540)

HEMERA

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC HEMERA (VN)
Số 3, tổ dân phố 4 Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; bàn làm việc; ghế bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-02143**

(540)

NINJELLY

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)
Số 51, đường Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; pho mai; dầu ăn thực vật; cá đã chế biến; thịt đã chế biến.

---

(210) **4-2025-02144**

(540)

NINJELLY

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)
Số 51, đường Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bánh kẹo; bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2025-02145**

(540)

NINJELLY

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)
Số 51, đường Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Cây dược liệu tươi; rau quả tươi; hạt giống để trồng; cây giống dược liệu; thức ăn cho động vật.

---

(210) **4-2025-02146**

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

NINJELLY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)
Số 51, đường Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (đồ uống); nước giải khát trái cây; đồ uống không có cồn; bia.

---

(210) **4-2025-02147**

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

NINJELLY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DƯỢC (VN)
Số 51, đường Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y, dược và hóa sinh học; dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học vào cuộc sống.

---

(210) **4-2025-02148**

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

IGYGATE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM ĐÔNG ĐÔ (VN)
Tầng 1 và tầng 4, tòa nhà Home City tại số 177, tổ 51 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-02149**

(540)

VIFIDO

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) LÊ SỸ TUẤN (VN)
B18.2 chung cư TM DV, số 70 Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-02150**

(540)

GOFINER

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AGROFARM (VN)
Số 8.Q27, ngõ 136, phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ động vật có hại.

---

(210) **4-2025-02151**

(540)

XinRo

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT XIN XIN RONG VIỆT NAM (VN)
Số 989A đường Lê Chí Dân, phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; dầu nhờn; dầu mỏ dạng thô hoặc đã tinh chế; dầu công nghiệp; dầu để cắt; dầu hộp số.

---

(210) **4-2025-02152**

(540)

KISS PEARL

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) ZHONGSHAN RUIJI FOOD CO., LTD. (CN)
Area B, F/3, Office Bldg. No.11, Futian 5th Road, Gangkou Town, Zhongshan City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo bạc hà; kẹo cao su làm thơm mát hơi thở; bánh bột nhào; kẹo; kẹo mềm; kẹo bạc hà làm thơm mát hơi thở; kẹo lạc; bánh quy; kẹo hạt dẻ; bánh kẹo trái cây.

---

(210) **4-2025-02153**

(540)

AMYJANE

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.3.3; 26.4.4; 26.4.7
(731) LICHUN ZHAN (CN)
No. 3, Xiheng 1st Lane, Laowuxiang Southeast Middle School, Xiancheng Town, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu gội đầu; chế phẩm đánh răng.

---

(210) **4-2025-02154**

(540)

PROCLEAN

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) NINGBO PROCLEAN CO., LTD (CN)
188 Weiyi Road, Andong Industrial Zone, Qianwan New Area, Ningbo, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy và thiết bị để giặt thảm, chạy điện; thiết bị làm sạch chân không trung tâm; thiết bị làm sạch sử dụng hơi nước; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy hút bụi chân không; máy lau nhà bằng hơi nước.

---

(210) **4-2025-02155**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.4; 1.1.9; 6.1.2; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ HOÀI ANH (VN)
Số 126, phố Quang Trung, tổ 7, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Áo mưa.

---

(210) **4-2025-02157**

(540)

Cafelories

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN ĐÌNH MINH KHOA (VN)
139/2 đường số 28, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê rang xay; cà phê hạt.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-02158**

(540)

DAYSTAR
SEAVIEW HOTEL PHU QUOC

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.11.12

(591) Xám, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUYHOA PHÚ QUỐC (VN)
Khối khách sạn KS2, số 69B Trần Hưng Đạo, khu phố 7, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-02159**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 5.1.12; 5.1.16; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xám, đen, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá mạ, cam, đỏ, vàng, cam đậm, nâu, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV SƠN MIỀN TÂY (VN)
Số 280 đường 3/2, khu phố 2, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(210) **4-2025-02160**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.18; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ ĐẦU TƯ DỊCH VỤ ĂN UỐNG FLAVOR WORLD (VIỆT NAM) (VN)
Tầng 12 (1206), Citilight Tower, 45 Võ Thị Sáu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước luộc thịt cô đặc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sản phẩm sữa; sữa giàu anbumin; sản phẩm thay thế sữa; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

Nhóm 30: Gia vị; đồ uống trên cơ sở trà; bánh ngọt; kẹo; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quảng cáo; marketing; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; dịch vụ mua sắm cho người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quầy rượu; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2025-02161**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.3.1; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 26.4.4
(731) MYSTERY BOX PTE. LTD. (SG)
3 Phillip Street, #09-02, Royal Group Building, Singapore (048693)
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Mô hình nhân vật; bài lá; nhân vật đồ chơi; đồ chơi bằng nhung; khối lắp ghép [đồ chơi]; búp bê có khớp cầu [BJD]; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi.

---

(210) **4-2025-02162**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.3.1; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 26.4.4
(731) MYSTERY BOX PTE. LTD. (SG)
3 Phillip Street, #09-02, Royal Group Building, Singapore (048693)
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn điều hành kinh doanh; marketing; quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2025-02163**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CHINA TOBACCO HENAN INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. 16, South Yulin Road, Zhengzhou, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; bình sinh hơi cho người hút thuốc; đót hút xì gà; bật lửa dùng cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; xì gà; đót hút thuốc lá điếu; tẩu hút thuốc lá; thuốc lá bột để hít; túi đựng thuốc lá; thuốc lá nhai; giấy cuốn thuốc lá; đầu tẩu dùng cho đót hút thuốc lá.

---

(210) **4-2025-02164**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.3.23
(591) Xanh, xanh tím, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TAKAO GROUP (VN)
Phố Cao Sơn, khu đô thị Minh Phương, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch men ốp tường; gạch lát nền; hỗn hợp xi măng; ngói, không bằng kim loại; vữa liên kết để sử dụng trong xây dựng; đá balat nung già.

---

(210) **4-2025-02167**

(540)

Nutri Top

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NUTRIMIX (VN)
Lô SA-04, tòa A chung cư Diamond Hill, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất kích thích tăng trưởng thực vật (thuộc nhóm này); chế phẩm phân bón; phân lân; phân hữu cơ [phân bón]; thuốc điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2025-02168**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 4.3.3; 25.7.21; 26.11.3; 26.11.7

(591) Đen, đỏ, xám, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MÔI TRƯỜNG THỦY LỰC THĂNG LONG (VN)
Khu đô thị Phúc Thành, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các mặt hàng: máy ép thủy lực, máy ép phế liệu, máy ép giấy phế, máy ép nhựa đa năng, máy ép lon, máy nghiền 2 trục công suất lớn, máy nghiền rác thải công nghiệp, máy nghiền rác thải sinh hoạt, máy nghiền rác thô, máy nghiền rác mịn, máy nghiền kim loại, máy nghiền gỗ; xuất nhập khẩu các mặt hàng: máy ép thủy lực, máy ép phế liệu, máy ép giấy phế, máy ép nhựa đa năng, máy ép lon, máy nghiền 2 trục công suất lớn, máy nghiền rác thải công nghiệp, máy nghiền rác thải sinh hoạt, máy nghiền rác thô, máy nghiền rác mịn, máy nghiền kim loại, máy nghiền gỗ.

---

(210) **4-2025-02169**

(540)

EMOTHION
Emothion

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.4.4; 26.4.7; 26.15.1; 26.15.15

(591) Xanh dương, trắng, đỏ, xanh lam, xanh lá cây, da cam, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH POLY MIỀN BẮC (VN)
Thôn Đồi 1, xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; các chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-02171**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ VIỆT LONG (VN)
B-TT12-1 khu Him Lam, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Trần bì [thảo dược dùng cho mục đích y tế]; sâm mỹ [thảo dược dùng cho mục đích y tế]; đông trùng hạ thảo [dùng cho mục đích y tế]; trà thảo dược.

Nhóm 30: Trà; hồng trà [trà là chủ yếu].

Nhóm 35: Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm: trần bì [thảo dược dùng cho mục đích y tế], sâm mỹ [thảo dược dùng cho mục đích y tế], đông trùng hạ thảo [dùng cho mục đích y tế], trà thảo dược, táo đỏ sấy khô, trà; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-02173**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.20; 26.1.4
(591) Đen, xanh, nâu.
(731) VŨ CAO CƯỜNG (VN)
Tòa S303, chung cư Vinhomes Grand Park, 512 đường Nguyễn Xiển, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm các loại (trừ loại có chứa thuốc); dầu gội; sữa tắm; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); nước rửa tay; các chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc và điều trị da (không chứa thuốc); kem đánh răng; nước súc miệng [không chứa thuốc].

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; trà thảo dược; tinh dầu (dùng cho mục đích y tế); nước súc miệng [dùng cho mục đích y tế].

Nhóm 10: Đai massage giảm mỡ; máy massage cầm tay; máy massage chân; ghế massage.

---

(210) **4-2025-02174**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.5
(591) Đen, trắng, cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HAICHI (VN)
173/44/15/19 An Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Găng tay dùng để bảo hộ lao động (phòng chống tai nạn).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử sản phẩm, đại lý phân phối các sản phẩm: găng tay dùng để bảo hộ lao động, găng tay (trang phục), găng tay dùng cho gia đình, găng tay y tế.

---

(210) **4-2025-02175**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đen, xanh dương.
(731) TỐNG VĂN HẢI (VN)
70/33/3 TX 38, KP 24, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán chậu rửa chén bằng Inox, vòi lavabo, vòi rửa chén, vòi hồ, sen tắm; mua bán máy nước nóng năng lượng mặt trời, chậu rửa mặt bằng kính cường lực và sứ, bồn cầu, bồn tắm, máy lọc nước, quạt làm mát không khí, đèn led, ống nước làm bằng nhựa cứng, cút, cút chữ T, cút ren trong, chếch, van ống dẫn nước bằng kim loại, ống nước nóng và phụ kiện nước nóng (ppr).

---

(210) **4-2025-02176**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đen, xanh dương.
(731) TỐNG VĂN HẢI (VN)
70/33/3 TX 38, KP 24, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán chậu rửa chén bằng Inox, vòi lavabo, vòi rửa chén, vòi hồ, sen tắm; mua bán máy nước nóng năng lượng mặt trời, chậu rửa mặt bằng kính cường lực và sứ, bồn cầu, bồn tắm, máy lọc nước, quạt làm mát không khí, đèn led, ống nước làm bằng nhựa cứng, cút, cút chữ T, cút ren trong, chếch, van ống dẫn nước bằng kim loại, ống nước nóng và phụ kiện nước nóng (ppr).

---

(210) **4-2025-02181**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.2.7; 26.11.12; 26.13.1
(591) Đỏ, vàng, cam, xanh lá mạ, xanh lơ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GỐM SỨ VIỆT HƯƠNG (VN)
243 Diên Hồng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn dẫn điện; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2025-02182**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.2.7; 26.11.12; 26.13.1
(591) Đỏ, vàng, cam, xanh lá mạ, xanh lơ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GỐM SỨ VIỆT HƯƠNG (VN)
243 Diên Hồng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh; bồn tắm khoáng [bồn chứa]; buồng tắm đứng có vòi sen; chậu rửa gắn cố định; bồn tiểu gắn cố định [thiết bị vệ sinh].

---

(210) **4-2025-02183**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.2.7; 26.11.12; 26.13.1
(591) Đỏ, vàng, cam, xanh lá mạ, xanh lơ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GỐM SỨ VIỆT HƯƠNG (VN)
243 Diên Hồng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Xi măng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; vữa kết dính để sử dụng trong xây dựng; hợp chất vữa trát; hợp chất vá bê tông làm từ nhựa đường [vật liệu xây dựng]; keo trám có chứa bitum cho nhựa đường.

---

(210) **4-2025-02184**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.2.7; 26.11.12; 26.13.1
(591) Đỏ, vàng, cam, xanh lá mạ, xanh lơ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GỐM SỨ VIỆT HƯƠNG (VN)
243 Diên Hồng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu và phân phối hóa chất để sản xuất sơn, hóa chất dùng trong công nghiệp, hóa chất chống thấm nước cho xi măng trừ sơn, chất kết dính cho bê tông, keo, chất dính dùng trong công nghiệp, sơn, sơn phủ, sơn lót, sơn chống gỉ, sơn dẫn điện, sơn chịu lửa, hệ thống và thiết bị vệ sinh, bệ xí vệ sinh, bồn tắm khoáng [bồn chứa], buồng tắm đứng có vòi sen, chậu rửa gắn cố định, bồn tiểu gắn cố định [thiết bị vệ sinh], xi măng, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, vữa kết dính để sử dụng trong xây dựng, hợp chất vữa trát, hợp chất vá bê tông làm từ nhựa đường [vật liệu xây dựng], keo trám có chứa bitum cho nhựa đường.

---

(210) **4-2025-02185**

(540)

AEROSOL

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CYTEC TECHNOLOGY CORP. (US)
504 Carnegie Center, Princeton, NJ 08540, USA
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Hóa chất sử dụng trong công nghiệp; chế phẩm làm thấm ướt dùng để tẩy trắng, làm sáng màu; chế phẩm làm thấm ướt dùng để nhuộm; chất làm thấm ướt sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chất làm thấm ướt sử dụng làm phụ gia cho các chế phẩm bảo vệ thực vật; chất làm thấm ướt sử dụng trong sản xuất sơn; chất làm thấm ướt sử dụng trong sản xuất lớp phủ; chất làm thấm ướt dùng với hóa chất nông nghiệp; chế phẩm làm thấm ướt dùng trong công nghiệp dệt; chất nhũ hóa; chất phân tán; chất hoạt động bề mặt cho mục đích công nghiệp; chất hoạt động bề mặt; chất phân tán dùng cho chất tạo màu.

---

(210) **4-2025-02186**

(540)

OGEE

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) OGEE, INC. (US)
1 Lawson Lane, Suite 130, Burlington, Vermont 05401, United States
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Các chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc, cụ thể là gel, tinh dầu, huyết thanh, nước hoa hồng, sữa rửa mặt; huyết thanh, gel và tinh dầu bôi ngoài da không chứa thuốc cho mặt và cơ thể với mục đích làm đẹp; các chế phẩm chăm sóc và làm sạch da mặt và cơ thể không chứa thuốc dành cho trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn; khăn lau dùng một lần thấm chế

phẩm làm sạch da không chứa thuốc; khăn lau dùng một lần thấm hợp chất chống lão hóa và chế phẩm làm ẩm da không chứa thuốc; son dưỡng môi; các chế phẩm mỹ phẩm có chỉ số SPF; chế phẩm làm ẩm da mặt có chỉ số SPF; chế phẩm chăm sóc môi có chỉ số SPF; khăn giấy ướt chống nắng có chỉ số SPF; xịt chống nắng có chỉ số SPF; các chế phẩm kem chống nắng mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm cho mặt có chống nắng; kem chống nắng; chế phẩm chống nắng; kem chống nắng dạng thỏi; kem chống nắng chịu nước; kem chống nắng vật lý; chế phẩm chống nắng vật lý; nước thơm chống nắng.

Nhóm 05: Son dưỡng môi có chứa thuốc; chế phẩm dưỡng môi có thuốc với chỉ số SPF và vitamin; chế phẩm làm ẩm (dưỡng ẩm) dùng cho mặt, có chứa thuốc và kem chống nắng.

---

(210) **4-2025-02187**

(540)

KaiFace

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤC HỒI XƯƠNG KHỚP VÀ THẨM MỸ KAIFU (VN)
Số 35, lô A1, khu đô thị mới Đại Kim - Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ vật tư y tế, thực phẩm chức năng, thuốc, thuốc bổ, thiết bị y tế, thiết bị xoa bóp, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị phục hồi chức năng, dụng cụ hỗ trợ chỉnh hình, dụng cụ hỗ trợ xoa bóp, thiết bị mát-xa.

Nhóm 44: Dịch vụ bấm huyệt; dịch vụ vật lý trị liệu; hồi phục chức năng; chăm sóc sức khỏe; tư vấn chăm sóc sức khỏe; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; xoa bóp; chăm sóc giảm đau; dịch vụ trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(210) **4-2025-02188**

(540)

COMFY CORNER

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.15.1

(731) CENTRAL POWER INTERNATIONAL LIMITED LLC (US)
960 N Tustin St, #375, Orange, CA, 92867, United States

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Giường; khung giường; ghế thư giãn; ghế [ngồi]; ghế sofa; giường sofa; bàn (đồ đạc); bàn trang điểm; ghế nội thất; đồ đạc sử dụng ở hiên [hoặc hành lang]; đệm; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; tủ đựng quần áo; bàn ăn; bàn đầu giường; bàn làm việc khi đứng; đồ đạc cho nhà bếp; đồ đạc cho trẻ em; bàn làm việc.

---

(210) **4-2025-02189**

(540)

OHWILL

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.3.11; 24.15.7; 24.15.21
(731) CENTRAL POWER INTERNATIONAL LIMITED LLC (US)
960 N Tustin St, #375, Orange, CA, 92867, United States
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Giường; khung giường; ghế thư giãn; ghế [ngồi]; ghế sofa; giường sofa; bàn (đồ đạc); bàn trang điểm; ghế nội thất; đồ đạc sử dụng ở hiên [hoặc hành lang]; đệm; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; tủ đựng quần áo; bàn ăn; bàn đầu giường; bàn làm việc khi đứng; đồ đạc cho nhà bếp; đồ đạc cho trẻ em; bàn làm việc.

---

(210) **4-2025-02190**

(540)

hulkman

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) HULKMAN LLC (US)
99 South Almaden Blvd, Ste 617 San Jose, California United States 95113
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Pin điện; pin mặt trời; pin quang điện; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; thiết bị sạc điện dự phòng cầm tay; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; hộp pin; thiết bị nạp ắc quy; bộ kích điện khởi động xe; pin lithium; thiết bị và hệ thống quang điện để tạo ra điện mặt trời; thiết bị sạc pin điện thoại di động để sử dụng trong xe; ắc quy cho xe cộ; ắc quy axit chì.

---

(210) **4-2025-02191**

(540)

IMI
ModernMate

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.7
(731) CENTRAL POWER INTERNATIONAL LIMITED LLC (US)
960 N Tustin St, #375, Orange, CA, 92867, United States
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Giường; khung giường; ghế thư giãn; ghế [ngồi]; ghế sofa; giường sofa; bàn (đồ đạc); bàn trang điểm; ghế nội thất; đồ đạc sử dụng ở hiên [hoặc hành lang]; đệm; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; tủ đựng quần áo; bàn ăn; bàn đầu giường; bàn làm việc khi đứng; đồ đạc cho nhà bếp; đồ đạc cho trẻ em; bàn làm việc.

(210) **4-2025-02192**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.13.4; 7.1.5; 7.1.12; 24.1.1
(591) Đỏ, xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ TRƯỜNG SƠN HÀ NỘI (VN)
Tầng 4, toà nhà 89B, đường Hồ Đền Lừ, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ; dịch vụ vệ sỹ.

---

(210) **4-2025-02193**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 25.3.15
(591) Xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV ASENA (VN)
PG 18, đường Cô Tám, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa).

---

(210) **4-2025-02194**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI-MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH (DOFICO) (VN)
833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; bật lửa dành cho người hút thuốc; gạt tàn dành cho người hút thuốc; hộp diêm.

---

(210) **4-2025-02195**

(540)

APOLLO

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN APOLLO SILICONE (VN)
18-20 Lê Quý Đôn, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phòng khám y tế; phòng khám đa khoa; phòng khám chuyên khoa; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; tư vấn về chế độ ăn uống và dinh dưỡng; dịch vụ điều trị y tế; dịch vụ xét nghiệm y tế; dịch vụ phân tích y tế cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ đánh giá sức khỏe; cung cấp thông tin chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ hộ lý; cố vấn về lĩnh vực dược học; vật lý trị liệu; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ chăm sóc sau sinh; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; cung cấp cơ sở/tiện nghi phục hồi sức khỏe tâm thần; cung cấp cơ sở/tiện nghi phục hồi chức năng vật lý; dịch vụ y học tái tạo; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; dịch vụ tiêm chủng.

---

(210) **4-2025-02196**

(540)

NAPOLI

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI-MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH (DOFICO) (VN)
833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; bật lửa dành cho người hút thuốc; gạt tàn dành cho người hút thuốc; hộp diêm.

---

(210) **4-2025-02197**

(540)

APOLLO

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(591) Xanh nước biển, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN APOLLO SILICONE (VN)
18-20 Lê Quý Đôn, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phòng khám y tế; phòng khám đa khoa; phòng khám chuyên khoa; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; tư vấn về chế độ ăn uống và dinh dưỡng; dịch vụ điều trị y tế; dịch vụ xét nghiệm y tế; dịch vụ phân

tích y tế cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ đánh giá sức khỏe; cung cấp thông tin chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ hộ lý; cố vấn về lĩnh vực dược học; vật lý trị liệu; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ chăm sóc sau sinh; dịch vụ dược sĩ pha chế thuốc theo đơn; cung cấp cơ sở/tiện nghi phục hồi sức khỏe tâm thần; cung cấp cơ sở/tiện nghi phục hồi chức năng vật lý; dịch vụ y học tái tạo; dịch vụ của chuyên gia tâm lý; dịch vụ tiêm chủng.

---

(210) **4-2025-02198**

(540)

Manchester

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI-MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH (DOFICO) (VN)
833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; bật lửa dành cho người hút thuốc; gạt tàn dành cho người hút thuốc; hộp diêm.

---

(210) **4-2025-02199**

(540)

303
SS BLACK

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI-MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH (DOFICO) (VN)
833A, Xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; bật lửa dành cho người hút thuốc; gạt tàn dành cho người hút thuốc; hộp diêm.

---

(210) **4-2025-02200**

(540)

hoopoe

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6; 26.4.3; 26.4.10
(731) GOOD PEOPLE CO., LTD. (KR)
9F, 41, Mapo-daero 4da-gil, Mapo-gu, Seoul 04177, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; đồ giả da; túi nhỏ đựng đồ trang điểm, chìa khóa và các vật dụng cá nhân khác; hộp đựng mỹ phẩm di động (không chứa đồ bên trong); quần áo cho vật nuôi trong nhà; bộ da lông thú; da giả; túi xách; túi thể thao đa năng; ví đựng danh thiếp; túi đi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi mua sắm có thể tái sử dụng; túi đeo vai; rương [hành lý]; va-li; bao để móc chìa khóa; ví; ba lô học sinh; túi xách tay; túi đeo hông; ô (dù).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; quần áo bơi; quần áo trẻ em; đồ lót nữ; đồ lót nam; quần áo lót; yếm; đồ lót; đồ ngủ; quần ngắn bó sát thân (dùng cho nữ); khăn quàng cổ [trang phục]; ca vát; găng tay mùa đông; tất ngắn cổ; tất cao cổ; mũ; khẩu trang mùa đông [trang phục]; dây đeo quần; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ quần áo, đồ đi ở chân, đồ bơi, quần áo trẻ em, đồ lót nữ, đồ lót nam, đồ lót, áo ngực, quần áo lót, quần áo ngủ, khăn quàng cổ, cà vạt, găng tay mùa đông, tất ngắn cổ, tất cao cổ, mũ, khẩu trang mùa đông [trang phục], dây đeo quần, thắt lưng; dịch vụ kinh doanh trung tâm mua sắm trực tuyến tổng hợp chuyên về quần áo, đồ đi ở chân, đồ bơi, quần áo trẻ em, đồ lót nữ, đồ lót nam, đồ lót, áo ngực, quần áo lót, quần áo ngủ, khăn quàng cổ, cà vạt, găng tay mùa đông, tất ngắn cổ, tất cao cổ, mũ, khẩu trang mùa đông [trang phục], dây đeo quần, thắt lưng.

---

(210) **4-2025-02201**

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

NUREAR

(731) SHENZHEN BASEUS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
2/F, Building B, Beisi Intelligence Park, No. 2008, Xuegang Road, Gangtou Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; miếng đệm tai chuyên dùng cho tai nghe; nút chống bụi cho lỗ cắm của điện thoại di động; tai nghe loại nhét trong tai; vỏ hộp loa; loa phóng thanh; micrô; giao diện âm thanh; thiết bị phát đa phương tiện loại cầm tay; thiết bị ghi âm thanh.

---

(210) **4-2025-02202**

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.11.12

(731) SHENZHEN BASEUS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
2/F, Building B, Beisi Intelligence Park, No. 2008, Xuegang Road, Gangtou Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; miếng đệm tai chuyên dùng cho tai nghe; nút chống bụi cho lỗ cắm của điện thoại di động; tai nghe loại nhét trong tai; vỏ hộp loa; loa phóng thanh; micrô; giao diện âm thanh; thiết bị phát đa phương tiện loại cầm tay; thiết bị ghi âm thanh.

---

(210) **4-2025-02203**

(540)

AMFLOW

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) AMFLOW BICYCLES (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
15C-2, Maoye Times Sq., 288 Haide 2nd Rd., Haizhu Comm., Yuehai St., Nanshan Dist., Shenzhen, China 518000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe điện; xe cộ dùng cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe đạp điện; xe đạp; lốp xe đạp; phụ tùng xe đạp điện.

---

(210) **4-2025-02204**

(540)

COMEY

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) BEIJING HONKON TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
72 Building, 16# Huanke Middle Road, Golden Bridge Scientific and Technological Industry Base Tongzhou Yard, Zhongguan Village Technological Yard, Tongzhou District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm giúp thon gọn cơ thể; chế phẩm dạng lỏng dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm rụng lông; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm chống nắng; kem giúp ngăn ngừa và giảm nám, tàn nhang trên da cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da.

---

(210) **4-2025-02205**

(540)

Avinox

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SZ DJI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
DJI Sky City, No. 53 Xianyuan Rd., Xili Community, Xili St., Nanshan Dist., Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên bộ, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; phụ tùng xe đạp điện; xe đạp điện; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ biến đổi mô men cho phương tiện giao thông đường bộ; cơ cấu giảm tốc cho phương tiện giao thông đường bộ; trục truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ điện cho phương tiện giao thông đường bộ; cơ cấu phanh cho xe cộ.

---

(210) **4-2025-02206**

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Bellboy Studio

(731) BIGBELL CO., LTD. (KR)
804, 204 Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul 08502, Korea

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem mỹ phẩm; nước thơm mỹ phẩm; dầu mỹ phẩm; mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-02207**

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.7

(731) OM (GUANGZHOU) INFORMATION TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
No. 602, 345 Yuncheng East Road, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong Province, China, 510405

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; túi xách tay; ba lô; vali [hành lý]; túi du lịch; túi dùng cho thể thao.

---

(210) **4-2025-02208**

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

texamo

(731) SHANGHAI QINYING COSMETICS CO., LTD (CN)
Room 121, Building 3, No. 7598, Caolang Road, Langxia Town, Jinshan District, Shanghai, China, 201516

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; túi đựng đồ trang điểm [có đồ bên trong]; nùi bông để thoa phấn; hộp đựng đồ trang điểm [có đồ bên trong]; bông phấn để trang điểm; bàn chải lông mày.

---

(210) **4-2025-02209**

(540)

bonelk

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) 1. SU, CHIEN-CHENG (CN)
6/F, Building B, TengYao Technology Park, Gushu 2nd Road, Xixiang Town, Bao'an District, Shenzhen China
2. ALEXANDER BRENT JOHN JAMES (AU)
1075 Riverina Highway, Thurgoona NSW 2640, Australia

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; dây cáp điện; thiết bị sạc điện cầm tay; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; máy tính bảng; tai nghe; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc điện cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2025-02210**

(540)

Starpoly

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 25.7.25; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CP STARPOLY (VN)
Thôn Mễ Hạ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Chất dẻo bán thành phẩm ở dạng hạt; nhựa tổng hợp bán thành phẩm ở dạng hạt.

---

(210) **4-2025-02211**

(540)

OMTOBRAND

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) OM (GUANGZHOU) INFORMATION TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
No. 602, 345 Yuncheng East Road, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong Province, China, 510405

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; túi xách tay; ba lô; vali [hành lý]; túi du lịch; túi dùng cho thể thao.

---

(210) **4-2025-02212**

(540)

ouhaiou

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) GUANGZHOU OUHAI TRADING CO., LTD (CN)
Room 603, No. 7-1 Jianzui Road, Tianhe District, Guangzhou City, China, 510000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn dùng cho xe cộ; đèn ô tô [chiếu sáng]; đèn chiếu sáng; bóng đèn; đèn led; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2025-02214**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 3.4.7; 3.4.13; 3.4.24; 26.1.1

(731) 1. SU, CHIEN-CHENG (CN)
6/F, Building B, TengYao Technology Park, Gushu 2nd Road, Xixiang Town, Bao'an District, Shenzhen China
2. ALEXANDER BRENT JOHN JAMES (AU)
1075 Riverina Highway, Thurgoona NSW 2640, Australia

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; dây cáp điện; thiết bị sạc điện cầm tay; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; máy tính bảng; tai nghe; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc điện cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2025-02215**

(540)

UnitAry

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) HANGZHOU YONIDALI COSMETICS CO., LTD (CN)
Room 10807, Building 1, No. 16, Pingle Street, Changhe Street, Binjiang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China 310000

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem chống nắng; nước thơm dưỡng ẩm; tinh chất (mỹ phẩm); tinh chất làm đẹp; mỹ phẩm dùng cho trang điểm.

---

(210) **4-2025-02216**

(540)

bon.elk

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) 1. SU, CHIEN-CHENG (CN)
6/F, Building B, TengYao Technology Park, Gushu 2nd Road, Xixiang Town, Bao'an District, Shenzhen China
2. ALEXANDER BRENT JOHN JAMES (AU)
1075 Riverina Highway, Thurgoona NSW 2640, Australia

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; dây cáp điện; thiết bị sạc điện cầm tay; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; máy tính bảng; tai nghe; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc điện cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2025-02218**

(540)

BELZ

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) BELZ INC. (CN)
No.16-3 3rd Shengming Road, DD Port, Dalian, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ gia công ren đinh vít, không vận hành thủ công; dụng cụ gia công khoan lỗ, không vận hành thủ công; đầu mũi khoan [bộ phận máy móc]; dao phay [dụng cụ vận hành bằng cơ khí]; dao tiện [máy công cụ]; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc].

---

(210) **4-2025-02219**

(540)

King Chun

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90 Da-Gil, Yongsan-Gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; bánh quy; bánh quy tròn; bánh quy giòn; bánh xốp; bánh kẹo; kẹo cao su; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo dạng thạch dẻo từ trái cây; tinh thể thạch có hương vị dùng chế biến bánh kẹo dạng thạch dẻo; sữa ong chúa; bánh kẹo dạng thạch dẻo; bánh dạng thanh được chế biến từ bột đậu nhào ngọt và làm đông như thạch; thạch trái cây dạng que [bánh kẹo]; kẹo thạch trái cây; bánh kẹo dạng thạch dẻo từ rau củ; bánh kẹo tráng miệng dạng thạch dẻo có hương vị trái cây; kẹo hình hạt đậu có vỏ cứng và nhân dẻo; bánh kẹo chứa thạch; bánh putđing dạng thạch; bánh dạng thạch dẻo làm từ đậu đỏ (bánh yanggaeng).

---

(210) **4-2025-02220**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 5.7.21; 5.7.23; 24.9.1
(591) Vàng, đỏ, trắng, đen, xanh mòng két, ghi.
(731) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90 Da-Gil, Yongsan-Gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; bánh quy; bánh quy tròn; bánh quy giòn; bánh xốp; bánh kẹo; kẹo cao su; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo dạng thạch dẻo từ trái cây; tinh thể thạch có hương vị dùng chế biến bánh kẹo dạng thạch dẻo; sữa ong chúa; bánh kẹo dạng thạch dẻo; bánh dạng thanh được chế biến từ bột đậu nhào ngọt và làm đông như thạch; thạch trái cây dạng que [bánh kẹo]; kẹo thạch trái cây; bánh kẹo dạng thạch dẻo từ rau củ; bánh kẹo tráng miệng dạng thạch dẻo có hương vị trái cây; kẹo hình hạt đậu có vỏ cứng và nhân dẻo; bánh kẹo chứa thạch; bánh putđing dạng thạch; bánh dạng thạch dẻo làm từ đậu đỏ (bánh yanggaeng).

---

(210) **4-2025-02221**

(540)

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.5; 4.5.15; 24.9.1
(591) Xanh dương, đỏ, hồng, vàng, vàng đậm, nâu, đen, xanh lá cây, trắng, ghi, cam, nâu nhạt, nâu đậm.
(731) ORION CORPORATION (KR)
13, Baekbeom-ro 90 Da-Gil, Yongsan-Gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; bánh quy; bánh quy tròn; bánh quy giòn; bánh xốp; bánh kẹo; kẹo cao su; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở ngũ cốc; bánh kẹo dạng thạch dẻo từ trái cây; tinh thể thạch có hương vị dùng chế biến bánh kẹo dạng thạch dẻo; sữa ong chúa; bánh kẹo dạng thạch dẻo; bánh dạng thanh được chế biến từ bột đậu nhào ngọt và làm đông như thạch; thạch trái cây dạng que [bánh kẹo]; kẹo thạch trái cây; bánh kẹo dạng thạch dẻo từ rau củ; bánh kẹo tráng miệng dạng thạch dẻo có hương vị trái cây; kẹo hình hạt đậu có vỏ cứng và nhân dẻo; bánh kẹo chứa thạch; bánh putđing dạng thạch; bánh dạng thạch dẻo làm từ đậu đỏ (bánh yanggaeng).

---

(210) **4-2025-02222**

(540)

Janitred

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) DR. REDDY'S LABORATORIES LTD. (IN)
8-2-337, Road No. 3, Banjara Hills, Hyderabad 500034, Telangana, India
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược.

---

(210) **4-2025-02224**

(540)

PULCILAT

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2025-02225**

(540)

LAMNIR

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2025-02226**

(540)

FEIDI

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2025-02227**

(540)

JEIDI

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2025-02228**

(540)

PAINZO

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2025-02229**

(540)

SULTROX

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MINH KỲ (VN)
1-3 lô C, cư xá Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2025-02230**

(540)

WORK360

(220) 16/01/2025
(441) 25/06/2025

(591) Xanh dương đậm, cam sáng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WORK360 (VN)
Số 127 đường An Dương Vương, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động; tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự; tư vấn quản lý nhân sự; hoạt động văn phòng.

Nhóm 42: Dịch vụ nền tảng; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cho thuê máy chủ đặt trang tin điện tử.

---

(210) **4-2025-02231**

(540)

THẠCH GIẢI LINH

(220) 17/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HD INVEST (VN)
Phòng 1, tầng 6, tòa Skycity Tower, số 88 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-02232**

(540)

(220) 17/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.7; 26.1.18
(591) Vàng cam, đen, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP BIOCHAR (VN)
Số 45, đường Trần Phú, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 01: Than trấu (biochar); phân hữu cơ biochar; men sinh học (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 04: Củi trấu, trấu viên, bột trấu (tất cả là nhiên liệu).

Nhóm 31: Lúa; bột các loại nông sản [thức ăn cho động vật]; cây giống các loại.

---

(210) **4-2025-02233**

(540)

(220) 17/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN THỊ TRANG (VN)
Thôn 2, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang.

---

(210) **4-2025-02234**

(540)

(220) 17/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN VĂN HUY (VN)
Thôn 7, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang.

---

(210) **4-2025-02235**

(540)

(220) 17/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(731) HOÀNG THỊ PHƯỢNG (VN)
TDP Quyết Tiến, phường Minh Đức, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 11: Bóng đèn điện chiếu sáng; đèn lồng chiếu sáng (đèn chiếu sáng); lò bếp nấu ăn (dùng điện); bếp nấu dùng điện; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng dùng điện]; thiết bị và dụng cụ để nấu nướng (dùng điện).

Nhóm 20: Bàn; ghế; ghế võng; ghế xếp; ghế gấp gọn; bàn gấp gọn.

---

(210) **4-2025-02236**

(540)

(220) 17/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 13.1.6; 24.15.21; 26.1.1; 26.13.25
(731) HOÀNG THỊ PHƯỢNG (VN)
TDP Quyết Tiến, phường Minh Đức, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 11: Bóng đèn điện chiếu sáng; đèn lồng chiếu sáng (đèn chiếu sáng); lò bếp nấu ăn (dùng điện); bếp nấu dùng điện; vỉ nướng [thiết bị nấu nướng dùng điện]; thiết bị và dụng cụ để nấu nướng (dùng điện).

Nhóm 29: Táo tàu (quả sấy khô ăn liền); nho khô, ô mai; trái cây sấy khô; hạt dẻ đã qua chế biến đóng gói; hoa quả sấy khô.

---

(210) **4-2025-02237**

(540)

(220) 17/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.7; 3.7.24; 26.13.1
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÚC ĐỒNG TRUYỀN THỐNG ĐẠO THÚY (VN)
Thôn 5, xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 40: Dịch vụ mạ vàng; mạ kim loại; dịch vụ gia công đúc đồng mỹ nghệ; gia công cơ khí.

---

(210) **4-2025-02238**

(540)

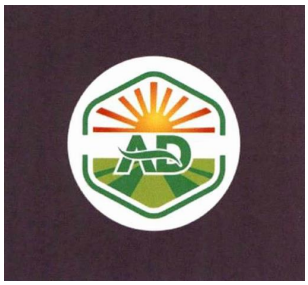

(220) 17/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 6.19.9; 25.5.2; 26.1.8; 26.5.1; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam, vàng cam, ghi xám.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TRỌNG THỌ (VN)
Thôn 1, xã Tân Châu, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 30: Bánh đa nem; cơm cháy.

---

(210) **4-2025-02239**

(540)

(220) 17/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.27; 24.17.12; 26.4.18
(591) Nâu, trắng.
(731) 1. NGUYỄN THỊ HOÀNG MAI (VN)
Số 14, ngõ 39 Hồ Tùng Mậu, tổ 22, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN THỊ NGỌC THƠ (VN)
Số 16 tổ 70, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
3. ĐỖ HIẾU THỊ NGỌC QUYÊN (VN)
Ấp Phú Nhơn, xà Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà (chè).

---

(210) **4-2025-02241**

(540)

(220) 17/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, xanh lá.
(731) NGUYỄN THỊ NGỌC (VN)
3/19 Bình Phú, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Trà (chè): đồ uống trên cơ sở trà; trà sữa (trà là chủ yếu); trà gạo rang; đồ uống trà có sữa.

---

(210) **4-2025-02242**

(540)

(220) 17/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 5.5.20; 5.5.21
(591) Nâu, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH CAREBERRY (VN)
38 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu dưỡng tóc; dầu gội; dầu xả; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; nước xịt dưỡng tóc; mousse (keo bọt) phồng tóc; serum dưỡng tóc.

---

(210) **4-2025-02243**

(540)

DEWOO GROUP

(220) 17/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DEWOO (VN)
Lô 4, đường số 3, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 17: Nhựa ở dạng đùn ép, sử dụng trong sản xuất.

Nhóm 19: Ván công nghiệp MDF, Plywood, nhựa [vật liệu xây dựng phi kim loại]; cửa bằng gỗ và nhựa.

---

(210) **4-2025-02244**

(540)

(220) 17/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DEWOO (VN)
Lô 4, đường số 3, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 17: Nhựa ở dạng đùn ép, sử dụng trong sản xuất.

Nhóm 19: Ván công nghiệp MDF, Plywood, nhựa [vật liệu xây dựng phi kim loại]; cửa bằng gỗ và nhựa.

---

(210) **4-2025-02245**

(540)

(220) 17/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.3.1; 26.4.7
(591) Vàng, đỏ nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DEWOO (VN)
Lô 4, đường số 3, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 17: Nhựa ở dạng đùn ép, sử dụng trong sản xuất.

Nhóm 19: Ván công nghiệp MDF, Plywood, nhựa [vật liệu xây dựng phi kim loại]; cửa bằng gỗ và nhựa.

---

(210) **4-2025-02246**

(540)

(220) 17/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.3.1; 26.4.7
(591) Vàng, đỏ nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DEWOO (VN)
Lô 4, đường số 3, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 19: Cửa nhựa; cửa gỗ.

---

(210) **4-2025-02247**

(540)

(220) 17/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỜN OTTO (VN)
199/79 Lê Quang Định, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Xăng; dầu nhờn (dầu bôi trơn động cơ); dầu nhớt; mỡ công nghiệp; mỡ bôi trơn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: xăng, dầu nhờn (dầu bôi trơn động cơ), dầu nhớt, mỡ công nghiệp, mỡ bôi trơn.

---

(210) **4-2025-02248**

(540)

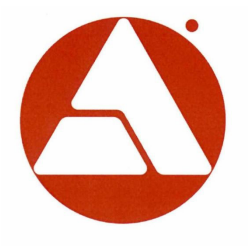

(220) 17/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.7.25
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN ATA VIỆT NAM (VN)
Số 9, đường số 10, khu phố 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Titanium.

---

(210) **4-2025-02249**

(540)

(220) 17/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 9.9.1; 9.9.11; 26.13.1
(591) Cam, vàng, xanh lá cây, xanh biển, hồng, đỏ, trắng, đen.
(731) NGUYỄN NGỌC KHÁNH LINH (VN)
06 Phan Chu Trinh, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán kinh doanh quần áo thể thao.

---

(210) **4-2025-02290**

(540)

(220) 17/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.9.6; 5.9.8; 26.1.1
(591) Xanh lá đậm, xanh lá mạ, vàng nhạt,nâu nhạt, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP XÃ VÕNG XUYÊN (VN)
Thôn Nam Võng Ngoại, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Hành lá tươi; hành củ tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: hành lá tươi, hành củ tươi.

---

(210) **4-2025-02500**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.16; 5.3.20; 5.11.13
(591) Trắng, đỏ, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh rêu.
(731) TRƯƠNG THỊ KIM LIÊN (VN)
103H, chung cư Parkland, 628A Song Hành Xa Lộ Hà Nội, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2025-02502**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.4.3; 26.5.1; 26.15.15
(591) Xanh lá, cam, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ GIẢI PHÁP OGORI BLOCKCHAIN VIETNAM (VN)
Số 29 đường số 5, khu dân cư Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng di động; phần mềm ứng dụng, có thể tải xuống được; phần mềm phát triển ứng dụng; phần mềm ứng dụng kinh doanh.

---

(210) **4-2025-02503**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(591) Đen.
(731) CÔNG TY TNHH ACE VIETNAM (VN)
331-333 đường Bình Đông, phường Xóm Củi, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể.

---

(210) **4-2025-02504**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.2; 26.1.4; 26.11.8
(591) Xanh nước biển, xám bạc, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DAH-30 (VN)
Số 134, tổ 4, khu phố 3, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

---

(210) **4-2025-02505**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.16; 6.19.5; 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh dương, tím, vàng, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SEKISHO VIỆT NAM (VN)
Phòng 1901, tầng 19, tòa tháp VCCI, số 9 đường Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối nhập khẩu, đại lý xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, quảng cáo các sản phẩm: đồ chơi (đồ chơi vui chơi giải trí), đồ chơi trẻ em (vui chơi giải trí), nhân vật đồ chơi, đồ chơi xây dựng, rô-bốt đồ chơi, xe cộ đồ chơi, mô hình thu nhỏ xe cộ, mô hình đồ chơi, thú nhồi bông (đồ chơi), búp bê đồ chơi, đồ chơi lắp ráp, thẻ bài đồ chơi, đồ chơi trẻ em phát triển trí thông minh trẻ nhỏ (đồ chơi vui chơi giải trí, hỗ trợ giáo dục), ghế ngồi ăn cho trẻ em, ghế nằm chơi, ghế rung bập bênh cho trẻ em, thảm nằm chơi cho trẻ em, tấm lót dùng thay đồ cho trẻ em, giường cũi của trẻ em, nôi cho trẻ em, địu em bé, bộ dùng thay đồ cho trẻ em, ghế cao cho trẻ em, đệm cho cũi dùng cho trẻ em, xe cũi đẩy trẻ em, khung tập đi cho trẻ em, chậu tắm cho trẻ em, cầu trượt (đồ chơi cho trẻ em), bệ xí vệ sinh cho trẻ em, thiết bị hâm nóng bình sữa, thiết bị tiệt trùng sữa, thiết bị tiệt trùng nước, đồ dùng ăn uống cho trẻ em (gồm bình sữa cho trẻ em bú rỗng không chứa sữa bên trong, núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú, thìa dùng để uống thuốc, khăn vệ sinh), đồ dùng bảo vệ an toàn cho trẻ (gồm vật dụng chặn cửa, thanh chặn thảm trải bậc cầu thang, dây đai giữ em bé), đồ dùng gia đình (như phụ kiện bồn tắm, túi ngủ, chăn, ga, gối, đệm, màn), xe đẩy trẻ em, xe đẩy tay, ba lô, túi xách, túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch, túi lưới dùng để đi mua sắm, túi sách học sinh, tã lót trẻ sơ sinh (quần áo), tã (bỉm) trẻ em, tã trẻ em bằng giấy, khăn vải xô, đồ đội đầu, quần áo trẻ sơ sinh, quần áo mẹ bầu, sữa bột, sữa trẻ em, quần áo (trang phục), đồ đội đầu, khăn quàng cổ, mũ, áo váy, đồ đi chân.

---

(210) **4-2025-02506**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.16; 6.19.5; 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6
(591) Xanh dương, tím, vàng, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SEKISHO VIỆT NAM (VN)
Phòng 1901, tầng 19, tòa tháp VCCI, số 9 đường Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối nhập khẩu, đại lý xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, quảng cáo các sản phẩm: đồ chơi (đồ chơi vui chơi giải trí), đồ chơi trẻ em (vui chơi giải trí), nhân vật đồ chơi, đồ chơi xây dựng, rô-bốt đồ chơi, xe cộ đồ chơi, mô hình thu nhỏ xe cộ, mô hình đồ chơi, thú nhồi bông (đồ chơi), búp bê đồ chơi, đồ chơi lắp ráp, thẻ bài đồ chơi, đồ chơi trẻ em phát triển trí thông minh trẻ nhỏ (đồ chơi vui chơi giải trí, hỗ trợ giáo dục), ghế ngồi ăn cho trẻ em, ghế nằm chơi, ghế rung bập bênh cho trẻ em, thảm nằm chơi cho trẻ em, tấm lót dùng thay đồ cho trẻ em, giường cũi của trẻ em, nôi cho trẻ em, địu em bé, bộ dùng thay đồ cho trẻ em, ghế cao cho trẻ em, đệm cho cũi dùng cho trẻ em, xe cũi đẩy trẻ em, khung tập đi cho trẻ em, chậu tắm cho trẻ em, cầu trượt (đồ chơi cho trẻ em), bệ xí vệ sinh cho trẻ em, thiết bị hâm nóng bình sữa, thiết bị tiệt trùng sữa, thiết bị tiệt trùng nước, đồ dùng ăn uống cho trẻ em (gồm bình sữa cho trẻ em bú rỗng không chứa sữa bên trong, núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú, thìa dùng để uống thuốc, khăn vệ sinh), đồ dùng bảo vệ an toàn cho trẻ (gồm vật dụng chặn cửa, thanh chặn thảm trải bậc cầu thang, dây đai giữ em bé), đồ dùng gia đình (như phụ kiện bồn tắm, túi ngủ, chăn, ga, gối, đệm, màn), xe đẩy trẻ em, xe đẩy tay, ba lô, túi xách, túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch, túi lưới dùng để đi mua sắm, túi sách học sinh, tã lót trẻ sơ sinh (quần áo), tã (bỉm) trẻ em, tã trẻ em bằng giấy, khăn vải xô, đồ đội đầu, quần áo trẻ sơ sinh, quần áo mẹ bầu, sữa bột, sữa trẻ em, quần áo (trang phục), đồ đội đầu, khăn quàng cổ, mũ, áo váy, đồ đi chân.

---

(210) **4-2025-02509**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 25.12.1
(591) Cam, xanh, xám đậm, xám nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN THAI MŨI NÉ (VN)
Số 03 Nguyễn Hữu Thọ, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng, dịch vụ khu nghỉ dưỡng du lịch (resort), dịch vụ lưu trú tạm thời, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời].

---

(210) **4-2025-02510**

(641) 4-2023-19559

(540)

(220) 16/05/2023
(441) 25/06/2025

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.11.12

(591) Xanh nước biển, xanh da trời, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU K-BOSS (VN)
299/72 đường Bình Thành, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước uống chiết xuất từ nấm linh chi [đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế]; nước đông trùng hạ thảo (đồ uống giải khát); nước uống chiết xuất từ nhân sâm [đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế]; nước uống chiết xuất từ hồng sâm [đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế].

---

(210) **4-2025-02511**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.3; 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24

(591) Đen, trắng.

(731) TRẦN THIỆN THANH BẢO (VN)
50 Nguyễn Huy Tự, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, marketing; quản trị thương hiệu nhằm mục đích tiếp thị, xúc tiến thương mại; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sĩ; tư vấn sự kiện nhằm mục đích thương mại và xúc tiến bán hàng.

Nhóm 41: Đào tạo nghệ sĩ; lên kế hoạch cho buổi biểu diễn [giải trí]; tổ chức chương trình biểu diễn giải trí; dịch vụ giải trí; sản xuất phim trên băng hình, video; sản xuất, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình.

---

(210) **4-2025-02512**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.7.6; 18.5.7; 26.11.12; 26.15.15

(591) Màu đỏ đô, màu xanh dương đậm, màu xanh dương nhạt

(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT CÔNG NGHIỆP MIỀN ĐÔNG (VN)
Thôn Phú Cường, huyện Phú Riềng, xã Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, cửa hàng buôn bán các sản phẩm: hóa chất được sử dụng trong chế phẩm bôi trơn, chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ, chất làm mát động cơ, dầu truyền động dầu nhớt, dầu nhớt dành cho máy móc và động cơ, dầu nhớt dùng trong công nghiệp, xe ô tô, xe máy, xe điện, phụ tùng xe cộ, bánh xe cộ.

---

(210) **4-2025-02513**

(540)

ONBRILL

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12
(731) SHENZHEN AUTRAL TECHNOLOGY INNOVATION CO., LTD. (CN)
6Q, Guanglong bldg., no. 162, North Pingxin Road, Longgang Dist., Shenzhen, 518000 CHINA
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Giường; khung giường; ghế thư giãn; ghế [ngồi]; ghế sofa; giường sofa; bàn (đồ đạc); bàn trang điểm; ghế nội thất; đồ đạc sử dụng ở hiên [hoặc hành lang]; đệm; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; tủ đựng quần áo; bàn ăn; bàn đầu giường; bàn làm việc khi đứng; đồ đạc cho nhà bếp; đồ đạc cho trẻ em; bàn làm việc.

---

(210) **4-2025-02514**

(540)

AMEGAT

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3
(731) SHENZHEN AUTRAL TECHNOLOGY INNOVATION CO., LTD. (CN)
6Q, Guanglong bldg., no. 162, North Pingxin Road, Longgang Dist., Shenzhen, 518000 CHINA
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Bộ nắn điện; phích cắm điện; thiết bị nạp ắc quy; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc điện dự phòng cầm tay; ổ cắm điện; đồng hồ thông minh; trung tâm điều khiển nhà thông minh; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; tai nghe; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; dây cáp điện; tai nghe để liên lạc từ xa; tai nghe choàng đầu; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; giá đỡ có vòng dùng cho điện thoại di động; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; bàn phím máy vi tính.

Nhóm 11: Nồi nấu đa năng; nồi chiên không dầu; máy lọc không khí; máy hút ẩm dùng trong gia đình; ấm đun nước, dùng điện; quạt điện; lò rang; bồn ngâm chân dùng điện, có thể mang đi được; nồi nấu dùng điện cho mục đích gia dụng; vỉ nướng ngoài trời (Barbecues); khuôn bánh quế, dùng điện; máy pha cà phê, dùng điện; lò sưởi [dùng trong nhà]; thiết bị điện để làm sữa chua; máy tạo ẩm dùng cho gia đình; vỉ nướng dùng điện; bếp cảm ứng điện từ; thiết bị làm đá và kem lạnh, chạy điện; thiết bị làm bánh sandwich, dùng điện; tủ lạnh

(210) **4-2025-02515**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI VIỆT (VN)
Đường Ngang, thôn Trai Trang, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2025-02517**

(540)

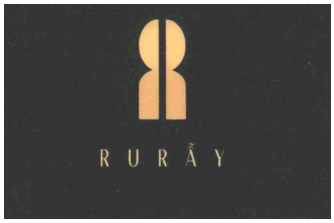

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.27; 26.4.18; 26.7.5; 26.11.7; 26.13.25
(591) Đen, vàng cam.
(731) PHAN PHÚ LỘC (VN)
Số 2, đường 57, KP2 An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-02518**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX (VN)
Số 1, Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đầu cuối tự thanh toán; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; bảng điều khiển [điện]; bảng điều khiển phân phối [điện].

Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quản lý tư liệu bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính.

Nhóm 37: Tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến việc cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến việc cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

Nhóm 41: Dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; đào tạo thực hành [thao diễn].

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [it] [khắc phục sự cố phần mềm]; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông; tư vấn an ninh mạng viễn thông; cho thuê trung tâm lưu trữ dữ liệu [dc]; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; lưu trữ dữ liệu điện tử; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; dịch vụ nền tảng [paas].

---

(210) **4-2025-02519**

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

BOLD84

(731) CÔNG TY TNHH COLLECTIVE (VN)
218A-220A Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; bít tất ngắn cổ - tất ngắn cổ; áo sơ mi; quần áo - trang phục; mũ; áo mưa.

Nhóm 30: Hương liệu cà phê; cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; chất thay thế cà phê.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ giao hàng; dịch vụ cho thuê tủ ướp lạnh; vận chuyển hành khách; dịch vụ đóng chai.

---

(210) **4-2025-02520**

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 1.15.11; 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH COLLECTIVE (VN)
218A-220A Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; bít tất ngắn cổ - tất ngắn cổ; áo sơ mi; quần áo - trang phục; mũ; áo mưa.

Nhóm 30: Hương liệu cà phê; cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; chất thay thế cà phê.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ giao hàng; dịch vụ cho thuê tủ ướp lạnh; vận chuyển hành khách; dịch vụ đóng chai.

---

(210) **4-2025-02521**

(540)

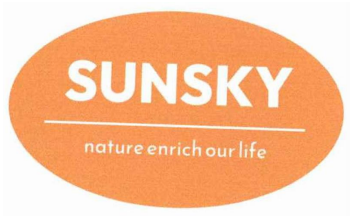

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ VNMC VIỆT NAM (VN)
L21-Lk6, tổ 10, Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 11: Đèn năng lượng mặt trời.

---

(210) **4-2025-02522**

(540)

VoiceTap

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH ECO MOBILE (VN)
Tầng 8, tòa nhà Coalimex Building, số 33 phố Tràng Thi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính (ghi sẵn) dùng để ghi âm thanh; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải về, dùng để ghi âm.

Nhóm 42: Lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas].

---

(210) **4-2025-02524**

(540)

HALFOMA

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) SHENZHEN YIZHU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1804, 18th Floor, Building 2, Xinsheng Community and Jianyungu, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Sáp ong ăn được; kẹo mềm; quả xay nhuyễn [nước xốt]; mantoza; bánh kẹo trái cây; thạch có hương vị dạng tinh thể dùng để làm bánh kẹo.

---

(210) **4-2025-02527**

(540)

MOOD
Parfum

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) 1. FABIO CODA (IT)
No. 52, Via Rione Antonio Fico, Casalnuovo di Napoli, 80013, Italy
2. MARCO DI BISCEGLIE (IT)
No. 1, Via Po, Napoli, 80126, Italy

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; nước thơm; tinh dầu thơm phòng; nước hoa có nồng độ tinh dầu 15-20%; hôn hợp tinh dầu và chất thơm; chế phẩm xịt thơm phòng.

---

(210) **4-2025-02528**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 3.11.11; 3.11.24; 4.5.15; 9.7.1

(591) Đỏ nâu, hồng, vàng, vàng đậm, vàng đồng, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM SUPPON DELI (VN)
86 đường Kênh N38, ấp Phước Lộc, xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN (CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN)

(511) Nhóm 29: Ba ba (đã sơ chế, chế biến và bảo quản); ba ba ủ muối; cá (đã sơ chế, chế biến và bảo quản).

Nhóm 35: Mua bán kinh doanh: ba ba còn sống, cá còn sống, ba ba (đã sơ chế, chế biến và bảo quản), ba ba ủ muối, cá (đã sơ chế, chế biến và bảo quản).

---

(210) **4-2025-02529**

(540)

JOJO
JEWELRY & ACCESSORIES

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 17.2.2

(591) Đen, trắng.

(731) TRẦN QUỐC THÁI (VN)
Khu phố 7, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ; vòng đeo tay (đồ trang sức); dây chuyền (đồ kim hoàn); đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền; nhẫn.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử, dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại: trang sức, vàng, bạc, đá quý, bộ phụ kiện để làm đồ trang sức, đồng hồ, nhẫn, dây chuyền (đồ kim hoàn).

---

(210) **4-2025-02530**

(540)

T&N beauty

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 24.9.1
(591) Đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT TNCOS (VN)
Số 28, đường Nguyễn Tất Thành, phường Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2025-02531**

(540)

NOVAMEDIA

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN VĂN TRƯỜNG (VN)
Thôn 3B, xã Canh Nậu, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Bản tin; báo chí.

Nhóm 35: Dịch vụ hãng quảng cáo; thăm dò dư luận; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 38: Livestream: phát sóng trực tiếp qua internet; cung cấp các kênh viễn thông mua hàng từ xa như là kênh chia sẻ video trực tuyến; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ máy vi tính; truyền hình cáp; truyền hình qua vệ tinh; phát và truyền chương trình phát thanh truyền hình; dịch vụ do hãng thông tấn thực hiện.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; thông tin giải trí; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ phóng viên tin tức; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage); dịch vụ đào tạo.

---

(210) **4-2025-02532**

(540)

LÊ QUANG HÙNG

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) LÊ QUANG HÙNG (VN)
414 Lô A C/c 552 - 588 CMT8, phường 11, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; phòng khám sản khoa; phòng khám đa khoa.

---

(210) **4-2025-02533**

(540)

XIXA

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) 1. TRANG VĂN THẮNG (VN)
122 Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
2. PHẠM THÀNH TRUNG (VN)
Thôn 8, Thị trấn Hương An, Huyện Quế Sơn, Tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; mũ (nón); đồ đội đầu; thắt lưng (dây nịt) [trang phục].

---

(210) **4-2025-02534**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 2.3.1; 15.9.18; 26.1.1

(591) Xanh ngọc, tím, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯ VIỆN PHÁP LUẬT (VN)
P.702A Tầng 7, tòa nhà Centre Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động, có thể tải về.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; tuyển dụng nhân sự; tư vấn quản lý nhân sự; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

Nhóm 42: Cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ mã hóa dữ liệu.

---

(210) **4-2025-02535**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 15.9.18; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯ VIỆN NHÀ ĐẤT (VN)
15 đường 32, khu nhà ở Đông Nam, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động, có thể tải về.

Nhóm 35: Cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 42: Cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ mã hóa dữ liệu.

---

(210) **4-2025-02536**

(540)

Vintik

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH TOÀN CẦU HL VIỆT NAM (VN)
Số 2 ngách 36/15 đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chất để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; dung dịch cọ rửa; nước rửa chén; nước rửa kính.

---

(210) **4-2025-02537**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ bọc đô chuyển màu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SOUL (VN)
125 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 41: Giáo dục văn hóa nghệ thuật; giáo dục nghề nghiệp; hoạt động sáng tác nghệ thuật; hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình; hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc.

---

(210) **4-2025-02538**

(540)

HAPPi

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.4.18
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ANC VIỆT NAM (VN)
Số 10 ngõ Hậu Khuông, phố Bạch Mai, tổ 2, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2025-02539**

(540)

Advanced National Survival Skills

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.7.25; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng, xanh dương, đen.
(731) MAI THỊ HỒNG NHUNG (VN)
29B ngõ Khâm Đức, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giải trí; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; xuất bản sách; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế kiến trúc; dịch vụ tư vấn thiết kế nội thất; thiết kế sân khấu biểu diễn.

---

(210) **4-2025-02540**

(540)

JUVA MEN

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALINOKA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 41E2, tổ 45, phố Dương khuê, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ (sơn); sơn chống gỉ; chế phẩm kết dính cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất nhuộm màu gỗ.

---

(210) **4-2025-02542**

(540)

KIỆN KHANG

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 1.15.24; 5.5.20; 5.5.21; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá mạ, trắng, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VÀ DỊCH VỤ ĐẤT VIỆT (VN)
Tổ dân phố Đông, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Trà thảo mộc; trà (chè).

---

(210) **4-2025-02544**

(540)

PINKYFOCUS

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) BÙI TRỌNG THỊNH (VN)
Xóm Ngã Ba, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 03: Son môi; phấn trang điểm; tẩy da chết; mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; mascara.

---

(210) **4-2025-02545**

(540)

lisado
SẠCH TỚI TẬN HỒN

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1
(591) Nâu, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LISADO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 270 phố Yên Duyên, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp]; đất sét được làm tơi xốp để trồng cây thủy canh [chất nền]; đất chứa chất mùn là chủ yếu; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ xén tỉa cây; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công].

---

(210) **4-2025-02546**

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

FUDOMET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-02547**

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

FUDIMET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Lô số 7, đường số 2, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-02548**

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

CORDYCHAGA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CYSINA (VN)
Số 16, LK6A, Làng việt kiều Châu Âu, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-02549**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 2.5.1; 2.5.2
(591) Xanh dương, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THANATKORN VIỆT NAM (VN)
Tầng 9, tòa nhà Viễn Đông, số 14 Phan Tôn, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 05: Tã giấy vệ sinh dùng cho em bé.

---

(210) **4-2025-02552**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(591) Đen, trắng, vàng, cam, đỏ, xanh dương, tím.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV CÔNG NGHỆ TEKA (VN)
26/32 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Decal giấy, decal nhựa, decal trong, decal cuộn bể trắng, tem nhãn bằng giấy.

---

(210) **4-2025-02553**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT HÓA PHẨM TỔNG HỢP DONA (VN)
Số 52, đường tỉnh 768, ấp Bình Thạch, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-02556**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.21; 26.13.25; 26.15.15
(591) Xanh dương, đỏ, hồng, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VĂN PHÒNG NHẤT PHONG (VN)
41/3 Bàu Cát 9, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Mực để in, đánh dấu và chạm khắc; hộp mực, đã có mực, dùng cho máy in và sao chụp.

---

(210) **4-2025-02557**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1; 26.1.11; 26.7.5; 26.7.25
(591) Đỏ, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KING MIT (VN)
Đường ĐT.753, ấp Phước Tân, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; rau, củ, quả đã qua chế biến; hạt đã chế biến.

Nhóm 32: Nước cốt trái cây [dùng làm đồ uống]; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không có cồn; nước ép rau [đồ uống]; xirô và các chế phẩm khác để pha chế đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: trái cây sấy, rau, củ, quả đã qua chế biến, hạt đã chế biến, nước cốt trái cây, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, đồ uống không có cồn, nước ép rau [đồ uống], xirô và các chế phẩm khác để pha chế đồ uống.

---

(210) **4-2025-02558**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.14; 24.9.1; 26.1.11; 26.7.5; 26.7.25
(591) Đỏ, vàng, đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KING MIT (VN)
Đường ĐT.753, ấp Phước Tân, xã Tân Phước, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; rau, củ, quả đã qua chế biến; hạt đã chế biến.

Nhóm 32: Nước cốt trái cây [dùng làm đồ uống]; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không có cồn; nước ép rau [đồ uống]; xirô và các chế phẩm khác để pha chế đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: trái cây sấy, rau, củ, quả đã qua chế biến, hạt đã chế biến, nước cốt trái cây, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, đồ uống không có cồn, nước ép rau [đồ uống], xirô và các chế phẩm khác để pha chế đồ uống.

---

(210) **4-2025-02560**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 11.1.6
(591) Vàng, xanh rêu, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ẨM THỰC VIỆT NƯỚNG & CUỐN (VN)
270-272 Lê Thanh Nghị, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-02561**

(540)

HÀM HƯƠNG ĐẠM THUỶ

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN ĐẠI YÊN (VN)
Tổ 3, khu Yên Cư, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước mắm cá cơm; cá đã qua chế biến; cá được bảo quản; cá đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2025-02562**

(540)

DÂN AN

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN ĐẠI YÊN (VN)
Tổ 3, khu Yên Cư, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước mắm cá cơm; cá đã qua chế biến; cá được bảo quản; cá đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2025-02563**

(540)

HƯNG QUỐC

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN ĐẠI YÊN (VN)
Tổ 3, khu Yên Cư, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước mắm cá cơm; cá đã qua chế biến; cá được bảo quản; cá đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2025-02564**

(540)

BROLIZUMABB

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIPHARCO (VN)
Số 67, ngõ 68, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2025-02565**

(540)

PEMLIZUMABB

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIPHARCO (VN)
Số 67, ngõ 68, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2025-02566**

(540)

ROLIZUMABB

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIPHARCO (VN)
Số 67, ngõ 68, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2025-02567**

(540)

EMBIZUMABB

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIPHARCO (VN)
Số 67, ngõ 68, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2025-02568**

(540)

ANTUZUMABB

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIPHARCO (VN)
Số 67, ngõ 68, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2025-02569**

(540)

OYCIMABB

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIPHARCO (VN)
Số 67, ngõ 68, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2025-02570**

(540)

HEPAURIN

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIPHARCO (VN)
Số 67, ngõ 68, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2025-02571**

(540)

NOXAPARIN

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIPHARCO (VN)
Số 67, ngõ 68, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2025-02572**

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

REALBUMINE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIPHARCO (VN)
Số 67, ngõ 68, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2025-02573**

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

HUMANBULIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIPHARCO (VN)
Số 67, ngõ 68, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2025-02574**

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

BINALBUMIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIPHARCO (VN)
Số 67, ngõ 68, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2025-02575**

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

ALBUMINRH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIPHARCO (VN)
Số 67, ngõ 68, đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2025-02576**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.9
(731) SHENZHEN MINDER SEMICONDUCTOR COMPANY LIMITED (CN)
Room 402, Building 1, Building M, No.8 Xiawei Industrial Zone 1st Road, Zhangxi Community, Guanhu Street, Longhua District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bi bộ nhớ máy vi tính; mạch tích hợp; thiết bi ngoại vi của máy vi tính; ổ đĩa cho máy vi tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb); thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video).

---

(210) **4-2025-02581**

(540)

GŨVIS

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KOSEI QUỐC TẾ (VN)
Thôn Mễ Hạ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Các sản phẩm mỹ phẩm và chăm sóc da không chứa thuốc, cụ thể là: kem nền, kem che khuyết điểm, thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), phấn mắt, bút kẻ mắt và kẻ mày, son môi, chì kẻ môi, son dưỡng không chứa thuốc, phấn phủ cho da mặt, phấn tạo khối, phấn má hồng, kem dưỡng ẩm da mặt không chứa thuốc, nước tẩy trang; phấn phủ cho cơ thể không chứa thuốc; xà phòng chăm sóc da; gel tắm không chứa thuốc; dầu tắm không chứa thuốc; muối tắm không chứa thuốc; hạt tắm và chế phẩm để tắm sủi bọt không chứa thuốc; các chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da không chứa thuốc, cụ thể là: nước thơm, kem mỹ phẩm, chất tẩy rửa, chế phẩm tẩy tế bào chết cho cơ thể và da mặt, mặt nạ và nước cân bằng da; các chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc và tạo kiểu tóc không chứa thuốc, cụ thể là: dầu gội không chứa thuốc, dầu xả, keo xịt tóc, gel để định hình tóc, dầu dưỡng tóc, thuốc nhuộm và thuốc tạo màu tóc; chất khử mùi dùng cho cá nhân; chế phẩm làm rám nắng; dầu và sữa dưỡng chống nắng; chế phẩm cạo râu; kem đánh răng; nước súc miệng không chứa thuốc; nước hoa; nước hoa có nồng độ nhẹ (eau de toilette); tinh dầu sử dụng cá nhân; tinh dầu nước hoa; chế phẩm chăm sóc móng; nước sơn móng; đá bọt; tăm bông và bông gòn [dùng cho mục đích mỹ phẩm] không dùng trong mục đích y tế, tất cả dùng cho cơ thể; miếng bọt biển được tẩm chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; nước thơm sử dụng trong phòng; nhang thơm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm] và hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm] đựng trong túi nhỏ; khăn giấy phủ phấn dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; bộ quà tặng bao gồm các sản phẩm chăm sóc da và tóc không chứa thuốc.

---

(210) **4-2025-02583**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 11.3.7
(731) ĐINH GIA KHANG (VN)
221/2E Hà Hoàng Hổ, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2025-02584**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(731) TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quan hệ công chúng; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; dịch vụ truyền thanh; phát thanh; gửi tin nhắn; phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình; truyền hình.

---

(210) **4-2025-02585**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(591) Da cam, xanh dương, trắng.
(731) TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quan hệ công chúng; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; dịch vụ truyền thanh; phát thanh; gửi tin nhắn; phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình; truyền hình.

---

(210) **4-2025-02586**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(731) TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quan hệ công chúng; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; dịch vụ truyền thanh; phát thanh; gửi tin nhắn; phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình; truyền hình.

---

(210) **4-2025-02587**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Da cam, xanh dương.
(731) TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quan hệ công chúng; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; dịch vụ truyền thanh; phát thanh; gửi tin nhắn; phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình; truyền hình.

---

(210) **4-2025-02588**

(540)

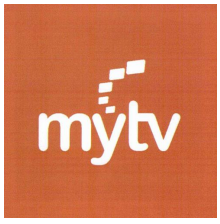

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(591) Da cam, trắng.
(731) TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quan hệ công chúng; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; dịch vụ truyền thanh; phát thanh; gửi tin nhắn; phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình; truyền hình.

---

(210) **4-2025-02589**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(731) TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quan hệ công chúng; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; dịch vụ truyền thanh; phát thanh; gửi tin nhắn; phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình; truyền hình.

---

(210) **4-2025-02590**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Cam, xanh dương
(731) TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quan hệ công chúng; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; dịch vụ truyền thanh; phát thanh; gửi tin nhắn; phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình; truyền hình.

---

(210) **4-2025-02591**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(591) Trắng, cam, xanh dương.
(731) TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quan hệ công chúng; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; dịch vụ truyền thanh; phát thanh; gửi tin nhắn; phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình; truyền hình.

---

(210) **4-2025-02592**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(731) TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quan hệ công chúng; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; dịch vụ truyền thanh; phát thanh; gửi tin nhắn; phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình; truyền hình.

---

(210) **4-2025-02593**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(731) TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quan hệ công chúng; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; dịch vụ truyền thanh; phát thanh; gửi tin nhắn; phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình; truyền hình.

---

(210) **4-2025-02594**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(731) TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quan hệ công chúng; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; dịch vụ truyền thanh; phát thanh; gửi tin nhắn; phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình; truyền hình.

---

(210) **4-2025-02595**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quan hệ công chúng; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; dịch vụ truyền thanh; phát thanh; gửi tin nhắn; phát chuông trình truyền hình: dịch vụ truyền hình; truyền hình.

---

(210) **4-2025-02596**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18

(731) TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quan hệ công chúng; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo kiểu trả tiên cho mỗi lần nhấp chuột.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền thanh; dịch vụ truyền thanh; phát thanh; gửi tin nhắn; phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình; truyền hình.

---

(210) **4-2025-02598**

(540)

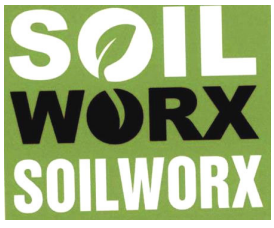

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh lá cây, nâu đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU XANH TƯƠI (VN)
99/24 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2025-02599**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 3.1.6; 3.6.25; 4.5.12; 4.5.13
(731) CÔNG TY TNHH SANNY SOUVENIR (VN)
Văn phòng 02, tầng 08, tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Nam châm hít tủ lạnh; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; giá đỡ dùng cho điện thoại di động; đồng hồ cát; kính mắt.

Nhóm 14: Vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức); chi tiết trang trí dùng cho vòng đeo chìa khóa; đồng hồ; đồ trang sức; phụ kiện làm đồ trang sức; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

Nhóm 16: Tranh ảnh; ấn phẩm; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; miếng lót cốc bằng giấy; thiếp chúc mừng; lịch.

Nhóm 18: Túi xách tay; thẻ hành lý; ví đựng danh thiếp; bao để móc chìa khóa; ô (dù); vali.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; dụng cụ mở nắp chai; đồ trang trí bằng sứ; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; quả cầu thủy tinh để trang trí; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.

Nhóm 26: Vật trang trí cho quần áo; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa; huy hiệu cài áo, không bằng kim loại quý; khóa cài của thắt lưng; đồ trang trí dùng cho tóc.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; đồ chơi nhồi bông; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi; trò chơi lắp ghép.

Nhóm 35: Mua bán: nam châm hít tủ lạnh, vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh, giá đỡ dùng cho điện thoại di động, đồng hồ cát, kính mắt, vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức), chi tiết trang trí dùng cho vòng đeo chìa khóa, đồng hồ, đồ trang sức, phụ kiện làm đồ trang sức, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, tranh ảnh, ấn phẩm, túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói, miếng lót cốc bằng giấy, thiếp chúc mừng, lịch, túi xách tay, thẻ hành lý, ví đựng danh thiếp, bao để móc chìa khóa, ô (dù), vali, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm, dụng cụ mở nắp chai, đồ trang trí bằng sứ, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh, quả cầu thủy tinh để trang trí, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, vật trang trí cho quần áo, chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa, huy hiệu cài áo, khóa cài của thắt lưng, đồ trang trí dùng cho tóc, đồ chơi, trò chơi, đồ chơi nhồi bông, thiết bị trò chơi, mô hình đô chơi, trò chơi lắp ghép, quần áo, giày dép, đồ đội đầu, đồ đi chân, khăn choàng (trang phục).

(210) **4-2025-02601**

(540)

SIFARM

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) DƯƠNG NỮ THIÊN AN (VN)
120 Nguyễn Tri Phương, phường 07, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Du lịch sinh thái; đại lý du lịch; du lịch lữ hành; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời [homestay, farmstay].

Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ chăn nuôi; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; thiết kế cảnh quan vườn hoa.

---

(210) **4-2025-02602**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 8.7.11; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.23

(591) Ghi xám, đen.

(731) NGUYỄN THỊ THÊU (VN)
Thôn Thanh Xá, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: hương liệu, hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu, chế phẩm làm thơm không khí, chế phẩm làm thơm phòng, sáp tan chảy tạo mùi thơm, hương thơm để thắp, nước hoa, túi nhỏ làm thơm đồ vải, nến thơm, nến, đồ thủ công mỹ nghệ sơn mài, đồ thủ công mỹ nghệ bằng mây tre gỗ, đồ thủ công mỹ nghệ bằng sừng, đồ gỗ mỹ thuật, đồ thủ công mỹ nghệ làm bằng gốm sứ, đồ trang trí bằng gốm sứ, tác phẩm nghệ thuật bằng gốm sứ, gỗ gốm cho mục đích gia dụng, tượng bằng gốm sứ, quà lưu niệm.

---

(210) **4-2025-02603**

(540)

King Pin

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) UNICONCEPT TRADING FZ-LLC (AE)
T1 10Floor, Office 3G, RAKEZ Amenity Centre, AI Hamra Industrial Free Zone, Ras AI Khaimah, UAE

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá sợi; thuốc lá điện tử; đầu lọc thuốc lá; xì gà; tẩu hút thuốc lá.

---

(210) **4-2025-02604**

(540)

CELLDICH

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(591) Xanh tím than, xanh lá cây, ghi, đỏ, trắng.
(731) CELLDICH CO., LTD (KR)
305ho, 307ho, 755, Taejang-ro, Gimpo-si, Gyeonggi-do 10090, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; mỹ phẩm chăm sóc da; gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm đánh răng.

---

(210) **4-2025-02605**

(540)

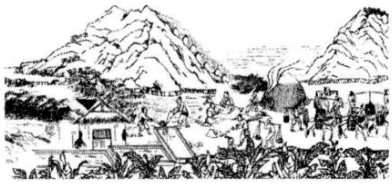

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 6.7.11; 6.7.25; 6.19.16
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)
Nhà liền kề A2, PANDORA, số 53, phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lào; hộp đựng thuốc lá.

---

(210) **4-2025-02606**

(540)

3CE COLOR GRID

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) L'OREAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Phấn mắt.

---

(210) **4-2025-02607**

(540)

I USED TO DREAM ABOUT

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) VICTORY 2020, LLC (US)
4715 S Alameda St, Los Angeles, CA 90058-2014, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là quần dài, quần jean, quần dài làm từ vải denim [quần bò], quần soóc, áo sơ mi, áo thun, áo khoác, áo nỉ, mũ.

---

(210) **4-2025-02608**

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Ajinomoto Build-up Film(ABF)

(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt (vật liệu để cách ly); vật liệu cách điện; vật liệu cách nhiệt (vật liệu cách ly) làm bằng nhựa; vật liệu cách điện làm bằng nhựa; màng cách điện, cách nhiệt (màng cách ly); vật liệu cách điện (vật liệu cách nhiệt) cho chất bán dẫn; màng cách điện, cách nhiệt (màng cách ly) cho chất bán dẫn; bọt chất dẻo hoặc màng chất dẻo bán thành phẩm; màng nhựa dùng cho mục đích cách điện, cách ly; chất dẻo bán thành phẩm.

---

(210) **4-2025-02609**

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

ABF

(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt (vật liệu để cách ly); vật liệu cách điện; vật liệu cách nhiệt (vật liệu cách ly) làm bằng nhựa; vật liệu cách điện làm bằng nhựa; màng cách điện, cách nhiệt (màng cách ly); vật liệu cách điện (vật liệu cách nhiệt) cho chất bán dẫn; màng cách điện, cách nhiệt (màng cách ly) cho chất bán dẫn; bọt chất dẻo hoặc màng chất dẻo bán thành phẩm; màng nhựa dùng cho mục đích cách điện, cách ly; chất dẻo bán thành phẩm.

---

(210) **4-2025-02610**

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

HUNG LOI FASHION

(531) 1.15.23; 26.4.18

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAY MẶC HƯNG LỢI (VN)
911/22/19 Lạc Long Quân, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, giày dép.

---

(210) **4-2025-02611**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.9; 8.7.5; 26.1.1
(591) Hồng, xanh lá, đen, vàng, đỏ, nâu, cam, da, xanh ngọc, trắng.
(731) PHAN THỊ THÙY TRANG (VN)
Tổ 10, khu phố 6, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Cánh gà; gà đã qua chế biến; chân gà đã qua chế biến; thực phẩm ăn liền làm từ chân gà; chân gà rút xương (đã qua chế biến); chân gà ngâm gia vị.

---

(210) **4-2025-02612**

(540)

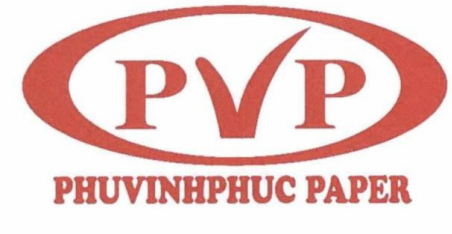

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.20; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIẤY PHÚ VINH PHÚC (VN)
168-170, đường Trần Thị Hoa, khu phố 4, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; các tông; thùng giấy các tông; giấy bao gói; bao bì các tông; vật liệu đóng gói bằng giấy hoặc các tông.

---

(210) **4-2025-02613**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.4
(591) Đen, trắng và đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU AMWIND (VN)
699 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; in bao bì.

Nhóm 42: Thiết kế bao bì; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; dịch vụ thiết kế logo; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; thiết kế đồ họa nghệ thuật; tư vấn thiết kế kiến trúc.

---

(210) **4-2025-02614**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.1
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ HHL (VN)
428/22 Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội; sữa tắm; kem trang điểm; nước hoa.

---

(210) **4-2025-02615**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.6; 11.3.3; 26.1.1
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, nâu, nâu đậm, xám, xám đậm.
(731) PHAN NGUYỄN QUỐC MINH (VN)
Khóm Đông An 1, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-02616**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.16; 3.7.17; 4.1.3; 4.2.20
(591) Trắng, đen, đỏ, cam, vàng, xanh dương, hồng tím, hồng, xanh lá cây, xanh cốm, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) VŨ NGỌC SƠN (VN)
30 Lý Thường Kiệt, Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (cho mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-02617**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 26.3.1
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH THIẾT KẾ VÀ IN ẤN QUẢNG CÁO ALINH (VN)
Số 729 đường Trần Phú, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

---

(210) **4-2025-02618**

(540)

TRARAVICO

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT (VN)
Số 130 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải đường sắt.

---

(210) **4-2025-02619**

(540)

Mycortek

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CHU HOÀNG LAN (VN)
175 Nguyễn Trãi, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Đất trồng trọt; đất mùn để phủ bề mặt; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp]; phân bón; chế phẩm phân bón; giá thể để trồng cây.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chế phẩm khử trùng cho đất; thuốc diệt cỏ, chất diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ dại, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm để diệt ấu trùng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: đất trồng trọt, đất mùn để phủ bề mặt, chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp], phân bón, chế phẩm phân bón, giá thể để trồng cây, chế phẩm diệt sâu bọ gây hại, chế phẩm khử trùng cho đất, thuốc diệt cỏ, chất diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ dại, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, chế phẩm để diệt ấu trùng.

---

(210) **4-2025-02620**

(540)

AMF

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CHU HOÀNG LAN (VN)
175 Nguyễn Trãi, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Đất trồng trọt; đất mùn để phủ bề mặt; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp]; phân bón; chế phẩm phân bón; giá thể để trồng cây.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chế phẩm khử trùng cho đất; thuốc diệt cỏ, chất diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ dại, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm để diệt ấu trùng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: đất trồng trọt, đất mùn để phủ bề mặt, chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp], phân bón, chế phẩm phân bón, giá thể để trồng cây, chế

phẩm diệt sâu bọ gây hại, chế phẩm khử trùng cho đất, thuốc diệt cỏ, chất diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ dại, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, chế phẩm để diệt ấu trùng.

---

(210) **4-2025-02621**

(540)

Mycor - tech

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CHU HOÀNG LAN (VN)
175 Nguyễn Trãi, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 01: Đất trồng trọt; đất mùn để phủ bề mặt; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp]; phân bón; chế phẩm phân bón; giá thể để trồng cây.

Nhóm 05: Chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chế phẩm khử trùng cho đất; thuốc diệt cỏ, chất diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ dại, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm để diệt ấu trùng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: đất trồng trọt, đất mùn để phủ bề mặt, chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp], phân bón, chế phẩm phân bón, giá thể để trồng cây, chế phẩm diệt sâu bọ gây hại, chế phẩm khử trùng cho đất, thuốc diệt cỏ, chất diệt cỏ dại, thuốc diệt cỏ dại, chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại, chế phẩm để diệt ấu trùng.

---

(210) **4-2025-02622**

(540)

basa

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN ĐỨC GIANG (VN)
Số 27 ngõ 275 Bãi Cháy, tổ 4B, khu 5A, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi chân không; ống vòi của máy hút bụi chân không; rô bốt hút bụi; máy và thiết bị điện để làm sạch; thiết bị rửa xe cộ; vòi rửa xe [bộ phận của máy móc, động cơ hoặc môtơ].

---

(210) **4-2025-02623**

(540)

CuzCat

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH (VN)
Khu phố Hải Điền, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Cát thơm (lót ổ) dùng cho vật nuôi trong nhà; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2025-02624**

(540)

MYAMY

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.4; 26.4.9
(731) NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN (VN)
35 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn choàng; găng tay (trang phục).

---

(210) **4-2025-02625**

(540)

IZlon24

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN IDEAL LIFE (VN)
Tầng 6, Cao ốc văn phòng Phượng Long 2, số 16 Nguyễn Trường Tộ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Tư vấn bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ tính toán bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; dịch vụ bảo hiểm trực tuyến; dịch vụ đại lý bảo hiểm.

---

(210) **4-2025-02626**

(540)

LEO GROUP

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LEO GROUP (VN)
Số 24, ngõ 463, thôn Phù Dực 1, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người.

---

(210) **4-2025-02627**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.19; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 10.3.11; 10.3.13; 26.1.1
(591) Xanh lá, xanh lá đậm, nâu, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH NGÔ THỊ KIM DUNG (VN)
Số 75, ấp 2, xã Mỹ Thạnh Đông, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Xà phòng và kem (giảm nứt gót chân, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-02629**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 26.1.1; 26.1.4
(731) CHEN, SHICHUN (CN)
Room 105, 11th Floor, Xiamen Tourism Building, No.2 Fanghu West 1st Road, Huli District, Xiamen City, Fujian Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị hâm nóng bình sữa, chạy điện; thiết bị lọc không khí; thiết bị sưởi ấm; quạt gió (điều hòa không khí); hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 12: Xe đạp; xe đẩy trẻ em; mui che cho xe đẩy trẻ em; ghế ngồi của xe cộ; xe scooter tự cân bằng; túi dành riêng cho ghế đẩy trẻ em.

Nhóm 20: Cũi trẻ em; nôi xách tay dùng cho trẻ sơ sinh; ghế cao cho trẻ em; đệm cho cũi đẩy của trẻ em; tủ đựng quần áo; ghế dùng khi tắm.

Nhóm 21: Dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; vật dụng hâm nóng bình sữa không dùng điện; dụng cụ nhà bếp; bô cho trẻ em; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng.

---

(210) **4-2025-02630**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 24.15.7; 26.1.2; 26.15.15
(591) Xám nhạt.
(731) CHEN, SHICHUN (CN)
Room 105, 11th Floor, Xiamen Tourism Building, No.2 Fanghu West 1st Road, Huli District, Xiamen City, Fujian Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy xay; máy phát điện; máy bao gói; máy lọc; máy rửa bát đĩa; máy giặt.

Nhóm 11: Thiết bị khử trùng; quạt gió (điều hòa không khí); thiết bị điều hòa không khí; thiết bị lọc không khí; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2025-02631**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.1; 26.3.23; 26.15.15
(591) Trắng, xanh nhạt, xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH REAL 3DX (VN)
Lô A-23 Xuân Phương Garden, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in; dịch vụ tùy chỉnh in 3d cho người khác; cho thuê máy in 3d; sản xuất đồ nội thất và các bộ phận bằng chất dẻo theo yêu cầu của khách hàng; mạ kim loại; xử lý kim loại.

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế logo.

---

(210) **4-2025-02634**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP BÌNH MINH (VN)
Số 374A đường Hùng Vương, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; rau củ quả đã qua chế biến; dưa chuột bao tử muối; xoài non muối; măng đã qua chế biến; cà muối.

Nhóm 30: Gia vị; nước xốt (gia vị); giấm; tương ớt; tương cà; dầu hào; nước tương; bột canh (gia vị); nước chấm (gia vị).

---

(210) **4-2025-02635**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.7
(731) JINHUA JOBO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 1398 Shenli Road, Qiubin Industrial Park, Jinhua, Zhejiang, China 321000
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe điện ba bánh; xe đạp ba bánh.

---

(210) **4-2025-02636**

(540)

NATURETIME

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) COOLVITA INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
11 Keng Cheow Street #04-10 The Riverside Piazza Singapore (059608)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; dầu gội đầu; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 05: Collagen dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế; dược phẩm; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; thuốc viên làm thon người; miếng dán bổ sung vitamin.

Nhóm 29: Nước quả nấu đông; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; đồ uống chứa axit lactic; sản phẩm sữa; nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông).

Nhóm 30: Cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; thực phẩm trên cơ sở yến mạch.

Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có hương cà phê; chế phẩm tạo gaz cho đồ uống; nước ép rau [đồ uống].

---

(210) **4-2025-02637**

(540)

ACCORD PREVAIL

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.11.12
(731) COCOPALS HOME APPLIANCES (GUANGZHOU) CO., LTD. (CN)
301 No. 1514 Panyu Avenue North, Qiaonan Town, Panyu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; nồi nấu đa năng; quạt gió [điều hòa không khí]; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; thiết bị sưởi ấm; thiết bị tẩy uế.

---

(210) **4-2025-02638**

(540)

小的宝
LittleBao

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) SUZHOU XIAODEBAO ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD (CN)
No. 198 Ping An Road, Linhu Town, Wuzhong District, Suzhou City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi chân không; máy hút bụi chân không dùng pin có thể sạc được; máy hút bụi chân không cầm tay; phụ kiện cho máy hút bụi chân không để phun nước hoa và chất khử trùng; máy hút bụi chân không chạy điện; máy hút bụi chân không công nghiệp và thương mại.

---

(210) **4-2025-02639**

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

(731) SUZHOU XIAODEBAO ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD (CN)
No. 198 Ping An Road, Linhu Town, Wuzhong District, Suzhou City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dán áp phích quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hãng quảng cáo; marketing.

---

(210) **4-2025-02640**

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

(731) JIAXING YOUSHI INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 207, Unit 1, Building 1, Henglong Commercial Building, Xincheng Street, Xiuzhou District, Jiaxing, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống được để thu thập dữ liệu, phân tích, và tổ chức trong lĩnh vực học chuyên sâu; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy tính [phần mềm máy tính có thể tải xuống được]; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về.

---

(210) **4-2025-02641**

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

(731) JIAXING YOUSHI INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 207, Unit 1, Building 1, Henglong Commercial Building, Xincheng Street, Xiuzhou District, Jiaxing, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tuyển dụng nhân sự; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dán áp phích quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2025-02642**

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

有识智能
SAGEMIND

(731) JIAXING YOUSHI INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 207, Unit 1, Building 1, Henglong Commercial Building, Xincheng Street, Xiuzhou District, Jiaxing, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; đào tạo lại nghề.

---

(210) **4-2025-02643**

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

R·happy

(731) LUOMEI (HUZHOU) INTERNATIONAL TRADE CO., LTD (CN)
902-6 Xinrong Building, Taihu Street, Changxing County, Huzhou, Zhejiang, 313100 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu gội đầu; muối tắm, không dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; son môi; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm để giặt là; chế phẩm làm sạch; chế phẩm sáng bóng [chất làm bóng]; chất mài mòn; tinh dầu; kem đánh răng; chế phẩm đánh răng; chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở; hương để thắp; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm mát không khí.

---

(210) **4-2025-02644**

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

THIÊN KIM

(731) KHÚC KIM LAN (VN)
32 Nguyễn Đổng Chi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 41: Dịch vụ viết sách và phát hành sách; dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ; viết thuyết minh (cho phim, ảnh).

---

(210) **4-2025-02645**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.9
(591) Xám, xanh, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MCE (VN)
Thôn Nghĩa Xá, xã Nghĩa Đạo, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Tụ điện; ổ cắm điện; thước [dụng cụ đo]; phích cắm điện; aptomat; ống luồn dây điện.

---

(210) **4-2025-02646**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG INDECONS VIỆT NAM (VN)
NO04, LK09, khu đất dịch vụ LK16, LK17, LK18a, LK18b khu đô thị mới Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; hoàn thiện công trình xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt hệ thống cấp thoát nước; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; dịch thiết kế nội thất và dịch vụ kiến trúc cho các tòa nhà (không dùng cho nhà máy và trạm điện).

---

(210) **4-2025-02647**

(540)

PENFOLDS ST HENRI

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) SOUTHCORP BRANDS PTY LIMITED (AU)
Level 8, 161 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, AUSTRALIA
(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống có cồn, trừ bia

---

(210) **4-2025-02648**

(540)

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 7.1.12; 7.1.24; 24.17.5; 24.17.20
(591) Xanh da trời, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG VILLAHOME (VN)
Thôn Độ Chàng, xã Đại Thành, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNguyen (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; tư vấn xây dựng.

---

(210) **4-2025-02649**

(540)

CARKU

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) SHENZHEN CARKU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 103, Block A, Qixing Creative Factory, Gaofeng Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; trạm (thiết bị) sạc di động cấp điện; tấm pin năng lượng mặt trời; ắc quy xe ô tô; bộ kích điện khởi động động cơ; ắc quy cho hệ thống tắt-mở động cơ tự động; Bộ nguồn di động (Pin có thể sạc lại); bộ kích điện khởi động xe; ắc quy điện; ắc quy có thể nạp lại; ắc quy điện cho xe cộ; pin mặt trời; mô-đun pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; bình ắc quy; hộp ắc quy; bộ đảo điện; thiết bị nạp ắc quy; thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị sạc không dây; thiết bị sạc cho ắc quy điện; bộ sạc pin ô tô; thiết bị sạc pin điện thoại di động để sử dụng trong xe; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; tấm ngăn trong bình điện; mạch tích hợp; dụng cụ biến cảm; chất bán dẫn; thiết bị bán dẫn điện tử; thiết bị báo động.

Nhóm 12: Bơm hơi dùng cho lốp ô tô; bơm hơi [phụ tùng của xe cộ]; phương tiện giao thông trên bộ; bơm xe đạp; túi dụng cụ để sửa chữa săm xe; lốp xe (cho xe cộ); săm cho lốp xe; xe cộ điều khiển từ xa, không phải đồ chơi; xe đạp; xe đẩy trẻ em; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ.

---

(210) **4-2025-02650**

(540)

YESPER

(220) 20/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) SHENZHEN DIANJIA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 402, Building 7, No. 1, Sanjiao Mountain, Tongsheng Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; trạm (thiết bị) sạc di động cấp điện; tấm pin năng lượng mặt trời; ắc quy xe ô tô; bộ kích điện khởi động động cơ; ắc quy cho hệ thống tắt-mở động cơ tự động; bộ nguồn di động (Pin có thể sạc lại); bộ kích điện khởi động xe; ắc quy điện; ắc quy có thể nạp lại; ắc quy điện cho xe cộ; pin mặt trời; mô-đun pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; bình ắc quy; hộp ắc quy; bộ đảo điện; thiết bị nạp ắc quy; thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị sạc không dây; thiết bị sạc cho ắc quy điện; bộ sạc pin ô tô; thiết bị sạc pin điện thoại di động để sử dụng trong xe; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; tấm ngăn trong bình điện; mạch tích hợp; dụng cụ biến cảm; chất bán dẫn; thiết bị bán dẫn điện tử; thiết bị báo động.

Nhóm 12: Bơm hơi dùng cho lốp ô tô; Bơm hơi [phụ tùng của xe cộ]; phương tiện giao thông trên bộ; bơm xe đạp; túi dụng cụ để sửa chữa săm xe; lốp xe (cho xe cộ); săm cho lốp xe; xe cộ điều khiển từ xa, không phải đồ chơi; xe đạp; xe đẩy trẻ em; chuông chống trộm dùng cho xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ.

---

(210) **4-2025-02890**

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

RoSpeaking

(731) PHAN NGỌC THÙY (VN)
341/130D Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và ứng dụng di động dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, cung cấp nội dung học tập dưới dạng số và tài liệu trực tuyến; phần mềm và ứng dụng hỗ trợ truy cập, phân phối, quản lý nội dung giáo dục trên nền tảng kỹ thuật số, bao gồm các khóa học trực tuyến và bài học tương tác; phần mềm tích hợp trí tuệ nhân tạo và xử lý ngôn ngữ tự nhiên, hỗ trợ học tập, giảng dạy ngoại ngữ và nhận diện giọng nói; phần mềm giáo dục thiết kế để cung cấp tài nguyên học tập trực tuyến và công cụ giảng dạy thông minh; phần mềm hỗ trợ học tập đa nền tảng, bao gồm quản lý và phân phối tài liệu học tập kỹ thuật số; thiết bị điện tử, robot, và đồ chơi thông minh sử dụng trí tuệ nhân tạo, được thiết kế để hỗ trợ học tập, giảng dạy và tương tác giáo dục; bao gồm phần mềm điều khiển robot, thiết bị tương tác kỹ thuật số, máy tính bảng, màn hình tương tác và thiết bị thực tế ảo (VR).

Nhóm 41: Cung cấp giáo trình, tài liệu và xuất bản phẩm giáo dục không thể tải xuống, bao gồm bài học, tài liệu giảng dạy, sách, sách tham khảo, sổ tay, tạp chí, tài liệu quảng cáo trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp giáo trình, tài liệu và xuất bản phẩm giáo dục có thể tải xuống, bao gồm bài học, tài liệu giảng dạy, sách, sách tham khảo, sổ tay, tạp chí, tài liệu quảng cáo trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ giáo dục, bao gồm tổ chức các khóa học, hội thảo và sự kiện giáo dục; dịch vụ giáo dục, cụ thể là cung cấp các khóa học trực tuyến không thể tải xuống trong lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ; dịch vụ giáo dục, bao gồm thực hiện các chương trình đào tạo trong lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ; dịch vụ giáo dục, bao gồm cung cấp tài liệu học tập dưới dạng bản in và trực tuyến.

---

(210) **4-2025-02900**

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

ZAPREL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-02901**

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

PEPTOSHIELD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-02902**

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

MANKAT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM GREENLIFE (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-02903**

(540)

MANKAT

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM GREENLIFE (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước chanh muối; đồ uống dùng trong thể thao giầu protein; nước ép trái cây; nước ép trái cây cô đặc; nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2025-02905**

(540)

LINGXIANG

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) FOSHAN LINGXIANG PHOTOVOLTAIC MATERIALS CO., LTD. (CN)
No. 6 Renmin Road, Shixi Village, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; dây nhôm; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ]; khóa bằng kim loại, không dùng điện.

---

(210) **4-2025-02906**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 25.7.20; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.12

(731) FOSHAN LINGXIANG PHOTOVOLTAIC MATERIALS CO., LTD. (CN)
No. 6 Renmin Road, Shixi Village, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; dây nhôm; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ]; khóa bằng kim loại, không dùng điện.

---

(210) **4-2025-02907**

(540)

RONG NHO HƯNG MY

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.11.1; 26.11.12
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH RONG NHO HƯNG MY (VN)
Tổ dân phố Phong Phú 1, phường Ninh Giang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Rong nho tách nước, đã qua chế biến; rong nho tách nhiệt, đã qua chế biến; rong nho bột, đã qua chế biến; rong sụn khô; rong mứt khô; chiết xuất từ tảo rong biển dùng cho thực phẩm.

Nhóm 31: Rong nho tươi; rong sụn tươi; rong mứt tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử các sản phẩm rong nho, rong mứt, rong sụn.

---

(210) **4-2025-02908**

(540)

TÂM BO

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.7; 26.1.1; 26.1.8
(591) Xanh lá, vàng nhạt, trắng, hồng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH TÂM BO (VN)
Quốc lộ 1A, tổ dân phố 9, phường Ninh Hiệp, thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 29: Nem chua, chả lụa, xúc xích, thịt lợn ướp, rau đã sấy khô, sữa.

---

(210) **4-2025-02909**

(540)

Hợp Tác Xã Thương Mại Và Dịch Vụ
TẤN PHÁT

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh lá cây.
(731) HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TẤN PHÁT (VN)
Thôn 2, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 29: Thịt lợn ướp, thịt lợn, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thịt, đóng hộp, thịt đã được bảo quản, thịt dăm bông.

---

(210) **4-2025-02910**

(540)

HTX Nông Sản Và Thực Phẩm
TÂY NGUYÊN

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.24; 24.15.7; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, vàng cam.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN VÀ THỰC PHẨM TÂY NGUYÊN (VN)
Thôn 1, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum

(511) Nhóm 29: Thịt lợn ướp; thịt lợn, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; đóng hộp; thịt đa được bảo quản, thịt giăm bông.

---

(210) **4-2025-02913**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 21.1.17; 24.17.3; 26.3.2; 26.4.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG HÀ THÀNH (VN)
Số 1 ngõ 161 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ; quần áo lót phụ nữ [đồ vải].

---

(210) **4-2025-02914**

(540)

KIM HOÀNG HOÀNG YẾN

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH TIỆM VÀNG KIM HOÀNG HOÀNG YẾN HÙNG THỊNH (VN)
Tầng trệt, số 29A1, Hồ Tùng Mậu, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 35: Mua, bán vàng trang sức mỹ nghệ, đá quý, đá bán quý, đồ trang sức bằng kim loại, đá quý khác.

Nhóm 40: Gia công vàng trang sức mỹ nghệ.

---

(210) **4-2025-02915**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 1.15.15; 4.3.3; 25.1.9; 25.1.25; 25.7.21; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, Quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-02916**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 1.15.11; 4.3.3; 25.1.9; 25.1.25; 25.7.21; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, Quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá diếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; dầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-02917**

(540)

TNZ

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) HANGZHOU TAIHAO AND WANG TRANSMISSION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Building 3, No. 1177, Tuanjie Road. Hongken Farm, Economic and Technological Development Zone, Xiaoshan District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị nâng; bệ máy; máy công cụ; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; rô bốt công nghiệp; ổ bi [bộ phận của máy móc]; cơ cấu dẫn hướng cho máy móc; giá đỡ có rãnh trượt [bộ phận máy]; bộ bánh xe răng của máy móc; bộ truyền động cho máy móc.

---

(210) **4-2025-02918**

(540)

金磨坊

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.6; 26.5.1; 26.5.18; 26.11.12
(731) JIN MO FANG FOOD CO., LTD. (CN)
No. 2, Jiankang Avenue South Road, Economic and Technological Development Zone, Liuyang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; xúc xích; thực phẩm trên cơ sở cá; đậu phụ; lát khoai tây rán giòn; rau đã được bảo quản.

---

(210) **4-2025-02919**

(540)

金磨坊

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.6; 26.5.1; 26.5.18; 26.11.12
(731) JIN MO FANG FOOD CO., LTD. (CN)
No. 2, Jiankang Avenue South Road, Economic and Technological Development Zone, Liuyang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bún; bánh bột nhào; cơm ăn liền; mì sợi; bánh mì; bánh gạo.

---

(210) **4-2025-02920**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21
(731) GUANGZHOU GUORUN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Self-edited 308, No. 301, No. 695-697, Baiyun Avenue South, Baiyun District Guangzhou City 510403, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm; móng giả; bút chì mỹ phẩm; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [đồ vệ sinh cá nhân]; son môi.

---

(210) **4-2025-02921**

(540)

SEA VENUS

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7
(731) SEA VENUS METICULOUS CHEMICAL CO., LTD. (CN)
Block 2, No. 19 East Side Road, West Second Ring Road, Leping Town, Sanshui District, Foshan City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-02922**

(540)

JOJO DIARY

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) GUANGZHOU YUEXIANG CROSS-BORDER SUPPLY CHAIN CO., LIT) (CN)
Room 601, 318 Jinzhong Heng Road, Baiyun District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem che khuyết điểm trên khuôn mặt; kem làm trắng da; kem làm đẹp; mỹ phẩm; bút chì kẻ lông mày; son môi.

---

(210) **4-2025-02923**

(540)

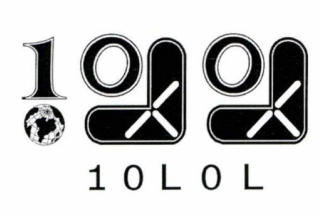

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN TOPNET TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Rm.301-1, Bldg.A East, Danli Industrial Park, Kangzheng Rd., Nanwan St., Longgang Disk, Shenzhen City, 518000 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; kính chắn gió; gương chiếu hậu; tấm phủ xe cộ [đã tạo hình]; tấm phủ cho ghế ngồi xe cộ; ghế ngồi của xe cộ.

---

(210) **4-2025-02924**

(540)

RENOVO COUPE

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SHEN JIATAO (CN)
No. 4, Yiheng Street, West 3rd District, Qiaodong Road, Guanbu Town, Chaoyang District, Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ; đồng hồ chạy điện; hộp trưng bày đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; đồ trang sức.

---

(210) **4-2025-02925**

(540)

Sprmmry

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN GRANDA TECHNOLOGY INNOVATION CO., LTD (CN)
2F, Bldg B, Fenglin IP, No. 82, Puxia Rd, Henggang St, Longgang Dist, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; tai nghe; cơ cấu nhả cửa trập [nhiếp ảnh]; chất bán dẫn; nguồn điện di động [pin có thể sạc].

---

(210) **4-2025-02926**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.15; 5.7.1; 15.7.1; 25.1.6
(731) HỘ KINH DOANH SỰ THƯƠNG (VN)
Tổ 42, ấp Thái Dũng, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến.

---

(210) **4-2025-02927**

(540)

Stella CH

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) NUTRECO IP ASSETS B.V (NL)
Veerstraat 38, 5831 JN BOXMEER, The Netherlands
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho cá hồi; thức ăn cho thủy hải sản.

---

(210) **4-2025-02928**

(540)

VitaPower

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) NUTRECO IP ASSETS B.V. (NL)
Veerstraat 38, 5831 JN BOXMEER, The Netherlands
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Vitamin dùng cho thủy hải sản; vitamin hỗn hợp dùng cho thủy hải sản; chế phẩm vitamin dùng cho thủy hải sản.

---

(210) **4-2025-02929**

(540)

NIKKOJAPAN

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) PHẠM THỊ LUẬN (VN)
Số 7 ngõ 686 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thuỵ, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; ca vát.

---

(210) **4-2025-02930**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 25.1.6; 25.3.1; 26.13.25
(591) Đen, xám, trắng.
(731) HAINAN HUAYAN COLLAGEN TECHNOLOGY CO., LTD. (-)
Hainan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước ngọt; đồ uống trên cơ sở thực vật; nước khoáng.

---

(210) **4-2025-02931**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 15.7.1; 17.1.1; 18.1.21; 26.1.1
(591) Trắng, màu xám bạc, màu xám, màu xanh ngọc lục bảo
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐỒNG HỒ L&L (VN)
120-122 Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồng hồ, phụ kiện đồng hồ, dây đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2025-02932**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN ĐÌNH TRUNG (VN)
Xóm 10, thôn Nam Ô Trình, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho trẻ em; sữa dưỡng thể cho trẻ em; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm đường ẩm toàn thân [mỹ phẩm]; kem dưỡng ẩm da [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm da liễu; chế phẩm làm ẩm (dưỡng ẩm) da có chứa thuốc; dược phẩm thay thế dùng trong da liễu; kem chứa thuốc để điều trị bệnh ngoài da; chế phẩm dược để sử dụng trong da liễu.

---

(210) **4-2025-02934**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 3.7.17; 25.1.6
(591) Đỏ, cam, nâu, trắng.
(731) NGUYỄN QUỐC THẮNG (VN)
39 đường số 11, phường 5, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến; hạt điều rang muối; hạt điều rang; hạt điều sấy; lạc đã chế biến; sữa đặc.

Nhóm 30: Bánh kẹo hạt điều; kẹo lạc; cà phê; hạt cà phê rang; hạt cà phê chưa rang; cà phê xay.

---

(210) **4-2025-02935**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 25.1.6; 26.15.15
(591) Đỏ, hồng, xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAXHOME VIỆT NAM (VN)
Thôn 1, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, sơn cách nhiệt).

---

(210) **4-2025-02936**

(540)

Salucal D3K2

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THỊNH PHARMA (VN)
BT11-Vị trí 5, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-02937**

(540)

SOFT SMILE

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) VÕ THỊ HOÀNG YẾN (VN)
22 Chấn Hưng, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ y tế từ xa; giám sát từ xa dữ liệu y tế để chuẩn đoán và điều trị ytế; chăm sóc sức khỏe; y tế bệnh viện.

---

(210) **4-2025-02938**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25
(591) Tím, đen
(731) VÕ THỊ HOÀNG YẾN (VN)
22 Chấn Hưng, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ y tế từ xa; giám sát từ xa dữ liệu y tế để chuẩn đoán và điều trị y tế; chăm sóc sức khỏe; y tế bệnh viện.

---

(210) **4-2025-02939**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP CÁT LIÊN (VN)
Số 22 Nguyễn Thái Học, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Xích tải công nghiệp (là bộ phận của máy móc).

---

(210) **4-2025-02940**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THAILAN GREEN (VN)
Số 21/112 đường TCH36, khu phố 6, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; các chất tẩy rửa trong gia đình.

---

(210) **4-2025-02941**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.2; 4.5.1; 5.3.15; 5.3.20; 5.5.20
(591) Đỏ, cam, vàng.
(731) ĐỖ THỊ HƯỜNG (VN)
21/112, tổ 7, khu phố 6, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; các chất tẩy rửa trong gia đình.

---

(210) **4-2025-02942**

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

MELATECH

(731) LEE BYEONG JEON (KR)
#1005, Ace Techno Tower 5th, 20, Digital-ro 31-gil, Guro-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm trang điểm; bộ mỹ phẩm dưỡng da; xịt khoáng (mỹ phẩm); nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp); chế phẩm đặc trị mụn; chế phẩm đặc trị nám; chế phẩm đặc trị tàn nhang; dược phẩm.

---

(210) **4-2025-02943**

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

MEDISCAR

(731) LEE BYEONG JEON (KR)
#1005, Ace Techno Tower 5th, 20, Digital-ro 31-gil, Guro-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm trang điểm; bộ mỹ phẩm dưỡng da; xịt khoáng (mỹ phẩm); nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp); chế phẩm đặc trị mụn; chế phẩm đặc trị nám; chế phẩm đặc trị tàn nhang; dược phẩm.

---

(210) **4-2025-02944**

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

TRUDIET

(731) LEE BYEONG JEON (KR)
#1005, Ace Techno Tower 5th, 20, Digital-ro 31-gil, Guro-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp); chế phẩm đặc trị mụn; chế phẩm đặc trị nám; chế phẩm đặc trị tàn nhang; dược phẩm.

---

(210) **4-2025-02945**

(540)

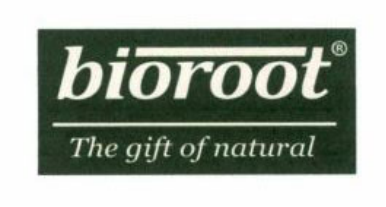

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh lá, vàng nhạt.
(731) LEE BYEONG JEON (KR)
#1005, Ace Techno Tower 5th, 20, Digital-ro 31-gil, Guro-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp); chế phẩm đặc trị mụn; chế phẩm đặc trị nám; chế phẩm đặc trị tàn nhang; dược phẩm.

---

(210) **4-2025-02946**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh, nâu, trắng
(731) LEE BYEONG JEON (KR)
#1005, Ace Techno Tower 5th, 20, Digital-ro 31-gil, Guro-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm trang điểm; bộ mỹ phẩm dưỡng da; xịt khoáng (mỹ phẩm); nước hoa; tinh dầu.

---

(210) **4-2025-02947**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) LEE BYEONG JEON (KR)
#1005, Ace Techno Tower 5th, 20, Digital-ro 31-gil, Guro-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm trang điểm; bộ mỹ phẩm dưỡng da; xịt khoáng (mỹ phẩm); nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp); chế phẩm đặc trị mụn; chế phẩm đặc trị nám; chế phẩm đặc trị tàn nhang; dược phẩm.

---

(210) **4-2025-02948**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 7.1.1; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ HOMEAWAY (VN)
38 Đỗ Quang Đẩu, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2025-02949**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.4; 5.7.27; 10.3.7; 11.3.3; 19.3.4; 26.1.1; 26.15.15
(591) Đỏ, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lơ, vàng, vàng vàng đồng, vàng nhạt, nâu đậm, nâu, ghi xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BINISUN COFFEE & TEA (VN)
316 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN (CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTRAN)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân; cà phê chưa rang; cà phê rang xay; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 35: Mua bán cà phê, cà phê nhân, cà phê chưa rang, cà phê rang xay, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống cà phê có sữa.

---

(210) **4-2025-02950**

(540)

FirstLotus

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.21
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ BÔNG SEN HẢI DƯƠNG (VN)
80 Tô Hiến Thành, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH VĨNH NHẤT (CÔNG TY LUẬT TNHH VĨNH NHẤT)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dầu gội đầu; sữa tắm; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 08: Dao kéo; dao bào; thìa; dĩa ăn; cái muôi [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ bào.

Nhóm 09: Giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; tai nghe; thiết bị sạc điện thoại di động; bao đựng điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh.

Nhóm 16: Giấy; văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; bút [đồ dùng văn phòng]; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 21: Giỏ dùng cho mục đích gia dụng; lược; dụng cụ mỹ phẩm; pha lê (đồ chứa đựng bằng thủy tinh); chỉ nha khoa; dụng cụ nhà bếp; bát sứ; đĩa sứ; cốc sứ; đồ đựng bằng thủy tinh [dùng cho mục đích gia dụng].

Nhóm 26: Băng buộc tóc; kẹp tóc; băng đô cài tóc; trâm cài tóc.

Nhóm 28: Đồ chơi; xe cộ đồ chơi; con quay [đồ chơi]; súng ngắn đồ chơi; đồ chơi nhỏ gọn cầm trên tay để thư giãn; bàn cờ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: nhíp, kìm cắt mỏng tay, chậu giặt, thùng, khay nhựa dùng cho mục đích gia dụng, bát [bát to], đĩa, hộp đựng thực phẩm, chén, nồi nấu không dùng điện, cốc để uống, bình đựng đồ uống không dùng điện, giá đỡ dùng cho điện thoại di động, bao đựng điện thoại thông minh, vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh, thiết bị sạc điện thoại di động, tai nghe, khăn giấy, sữa tắm dùngcho mục đích vệ sinh thân thể, chỉ nha khoa, chế phẩm để giặt, sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-02953**

(540)

Apnafti

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) DR. REDDY'S LABORATORIES LTD (IN)
8-2-337, Road No. 3, Banjara Hills, Hyderabad 500034, Telangana, India

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược.

---

(210) **4-2025-02954**

(540)

TLE.ATOZON

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THÀNH LÊ (VN)
15 Ngách 28/90 phố Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 01: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-02961**

(540)

MCAT COFFEE

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 3.1.6; 3.1.24; 25.5.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, đen.

(731) TRẦN THỊ NGUYỆT (VN)
117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; chất thay thế cà phê; hạt cà phê rang.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-02962**

(540)

INSRE

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) SYNRAD LTD (GB)
291 Brighton Road, South Croydon, United Kingdom, CR2 6EQ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm cho động vật; mỹ phẩm; chế phẩm làm rụng lông; tinh dầu; sữa làm sạch cho mục đích vệ sinh thân thể và trang điểm; xà phòng vệ sinh dạng bánh; chất khử mùi cho người hoặc động vật; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm cho trẻ em.

---

(210) **4-2025-02963**

(540)

ZIPPY

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) JINJIANG SUNLIN ELECTRONIC CO., LTD. (CN)
No.24, Qiaotou Industrial District, Qiaotou Village, Anhai Town, Jinjiang City, Quanzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Đàn piano đồ chơi; nhạc cụ đồ chơi; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; đồ chơi; lều để chơi; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc.

---

(210) **4-2025-02964**

(540)

太松

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 24.15.21; 26.1.1; 26.3.1

(731) DYNACHEM & CO., LTD. (TW)
8F., No. 139, Sec. 3, Chongqing N. Rd., Datong Dist., Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; đại lý thông tin thương mại; marketing; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

---

(210) **4-2025-02965**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 1.15.15; 26.1.1; 26.4.18; 26.13.1
(591) Đen, trắng, vàng, vàng đậm
(731) GLOBAL LUBRICANT INDUSTRY L.L.C. (AE)
Exhibition, Showroom No. 1, Jurf Industrial Zone 2, Ajman, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 04: Dầu diezel; dầu gazoin; dầu bánh răng; mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; chất bôi trơn; mỡ bôi trơn; dầu bôi trơn; dầu cho động cơ.

---

(210) **4-2025-02966**

(540)

SEAHUNTER

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) ROCKER TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO.,LTD (CN)
Room 1221, Jinbao Science and Innovation Center, No.89, 1st Xinghua Road, Baoan, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; cần câu cá; ống cuộn dây câu cá; dây câu cá; lưỡi câu cá; mồi nhân tạo để câu cá.

---

(210) **4-2025-02967**

(540)

Freshmile

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) TIMMI HEALTHY&BEAUTY INC. (US)
1312 17th Street Ste 2110 Denver CO 80202 US
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Xà phòng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm rửa bát đĩa dạng lỏng; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm sơn móng tay, chân; son môi; chế phẩm chống nắng dạng kem; kem mỹ phẩm dưỡng da mặt; dầu hạnh nhân cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; nước hoa; chế phẩm gội đầu; kem đánh răng giúp làm trắng răng; bút làm trắng răng được nạp sẵn chế phẩm làm trắng răng; chế phẩm đánh răng dạng bột; chế phẩm súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-02968**

(540)

FEGUT

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM LA TERRE FRANCE (VN)
Lô B3-1, góc đường D4-N1, khu công nghiệp Hựu Thạnh, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-02969**

(540)

LINECIN

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM LA TERRE FRANCE (VN)
Lô B3-1, góc đường D4-N1, khu công nghiệp Hựu Thạnh, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-02970**

(540)

MINOFAN

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM LA TERRE FRANCE (VN)
Lô B3-1, góc đường D4-N1, khu công nghiệp Hựu Thạnh, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, Việt Nam

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-02971**

(540)

Mirfan

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM LA TERRE FRANCE (VN)
Lô B3-1, góc đường D4-N1, khu công nghiệp Hựu Thạnh, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-02972**

(540)

VORINA

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM LA TERRE FRANCE (VN)
Lô B3-1, góc đường D4-N1, khu công nghiệp Hựu Thạnh, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (sản phẩm được dùng để bổ sung thêm vào chế độ ăn uống hàng ngày nhằm duy trì, tăng cường, cải thiện các chức năng của cơ thể con người, giảm nguy cơ mắc bệnh); chất bổ sung dinh dưỡng; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-02973**

(540)

FERSITOL PLUS

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) ITALFARMACO, S.A. (ES)
C/ San Rafael, N°3, Polígono Industrial de Alcobendas, E-28108 Alcobendas (Madrid), SPAIN

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

---

(210) **4-2025-02974**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 5.5.20
(731) ĐỖ VĂN DIÊN (VN)
471/30 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; cà vạt; mũ (thời trang); váy (thời trang); quần áo trẻ em; quần áo lót.

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả mua bán trên mạng internet) các sản phẩm gồm quần áo, cà vạt, mũ, nón, váy áo thời trang, quần áo trẻ em, quần áo lót; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2025-02975**

(540)

Amidivel

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2025-02976**

(540)

Comidivel

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2025-02977**

(540)

Duosimet

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2025-02978**

(540)

Duoviglip

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2025-02979**

(540)

Femicro

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2025-02980**

(540)

Microfenthyl

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2025-02981**

(540)

Miglubest

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2025-02982**

(540)

Monozaar

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2025-02983**

(540)

Nanofenthyl

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH HASAN - DERMAPHARM (VN)
Lô B, đường số 2, khu công nghiệp Đồng An, Phường Bình Hòa, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thảo dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2025-02986**

(540)

LỘC PHÁT GAS

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.10; 1.15.5; 3.7.17; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DUY PHÁT (VN)
494A, ấp Minh Long, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 04: Hỗn hợp nhiên liệu khí hóa; khí nhiên liệu; khí dầu mỏ.

Nhóm 06: Chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; bồn chứa bằng kim loại; thùng chứa bằng kim loại; van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); đồ chứa đựng bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, thiết bị phụ tùng gas; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing.

---

(210) **4-2025-02987**

(540)

Aries

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 24.15.7; 26.11.12

(591) Xanh mực, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI SUGI (VN)
Tổ 13, ấp Minh Long, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai, đóng bình; bia; nước khoáng (đồ uống), nước có ga (đồ uống) và các loại đồ uống không cồn khác; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing.

---

(210) **4-2025-02988**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.11.12
(591) Xanh lá nhạt và trắng.
(731) HỘ KINH DOANH DALAT ROOF HOTEL (VN)
Thửa 148 TBĐ 41, phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

---

(210) **4-2025-02989**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.13.1
(591) Cam, xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH XNK THÁI VIỆT PHÚC (VN)
58/7/1 đường Thạnh Xuân 22, tổ 17, KP 5, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Rau đã sấy khô; trái cây lát mỏng; lát trái cây sấy khô; quả được bảo quản và chế biến; rau được bảo quản và chế biến.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo trái cây; kẹo; kẹo mềm; thạch trái cây [dạng kẹo bánh].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử, quảng cáo, đại lý phân phối các sản phẩm: bánh kẹo; bánh kẹo trái cây, kẹo, kẹo mềm, thạch trái cây [dạng kẹo bánh], rau đã sấy khô, trái cây lát mỏng, lát trái cây sấy khô, quả được bảo quản và chế biến, rau được bảo quản và chế biến.

---

(210) **4-2025-02990**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.4.4; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN TỪ TAKAWA (VN)
Tầng 7, 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Linh kiện điện tử; dụng cụ đo (cụ thể là: dụng cụ đo nhiệt độ (đồng hồ đo nhiệt độ), cảm biến đo nhiệt độ, cảm biến nhiệt (can nhiệt)); thiết bị đo lường trong công nghiệp; thiết kế lưỡng kim (đồng hồ đo nhiệt độ).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, kinh doanh thương mại điện tử, đại lý phân phối các sản phẩm: linh kiện điện tử, dụng cụ đo, dụng cụ đo nhiệt độ (đồng hồ đo nhiệt đô), cảm biến đo nhiệt độ, cảm biến nhiệt (can nhiệt), thiết bị đo lường trong công nghiệp; thiết kế lưỡng kim (đồng hồ đo nhiệt độ).

---

(210) **4-2025-02993**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.21; 26.11.8
(731) TRẦN ĐỨC THẮNG (VN)
Thôn 9, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) để cạo râu; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; kéo tỉa lông mày; dụng cụ cầm tay để cắt tóc.

---

(210) **4-2025-02994**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 24.17.24; 26.1.1; 26.13.1
(731) DELTA FAUCET COMPANY (US)
55 East 111th Street, Indianapolis, Indiana 46280, U.S.A.
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ điều khiển thiết bị sinh hơi nước có bản chất là hệ thống thiết bị điện tử bao gồm giao diện người dùng dưới dạng thiết bị đầu vào, và thiết bị điện tử liên quan là bộ điều khiển để điều khiển thiết bị sinh hơi nước bằng kỹ thuật số.

Nhóm 11: Vòi nước; đầu vòi hoa sen; đầu vòi hoa sen dùng trong tắm hơi; vòi sen cầm tay; thiết bị gắn cố định vào bồn rửa dùng để rửa dụng cụ hoặc vật dụng chứa đựng; vòi bồn tắm; thiết bị chiếu sáng; bồn tắm; buồng tắm đứng có vòi sen; cửa (tấm chắn) bồn tắm và buồng tắm; nền buồng tắm đứng; vách ngăn (tường) buồng tắm, vách ngăn (tường) xung quanh bồn tắm; thiết bị sinh hơi nước; bệ bồn cầu tích hợp vòi xịt rửa; thiết bị lọc nước; bộ lọc bồn rửa (bộ phận của thiết bị vệ sinh).

Nhóm 21: Dụng cụ phân phối xà phòng; kệ (giá đỡ) rửa và làm khô bát đĩa; thớt để cắt; phụ kiện phòng tắm, cụ thể là, thanh treo khăn, vòng treo khăn, vật dụng giữ dạng móc treo đồ, vật dụng giữ giấy vệ sinh; rổ (lưới) lọc bồn rửa (không phải là bộ phận của thiết bị vệ sinh) dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2025-02995**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.22; 5.7.3; 8.1.10; 8.3.1; 25.1.6
(591) Nâu, vàng, trắng, đỏ, xanh dương, xanh da trời
(731) ELITE GOLD LTD (VG)
Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; kẹo; bánh quy cứng; bánh quy; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh bột nhào; bánh quy giòn; bánh quy bột mì; bánh xốp; bánh quy xốp; bánh xốp cuộn tròn; bánh kem xốp cuộn tròn [bánh quy]; bánh quy tròn [bánh quy marie]; bánh quy bơ; bánh quy cuộn tròn; bánh xốp cuộn tròn [bánh quy]; bánh quy kem; bánh quy kem giòn; bánh quy bơ giòn; bánh quy vị dừa; bánh quy hỗ trợ tiêu hóa, không cho mục đích y tế; bánh xốp sô cô la; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh bột nhào vị sô cô la; bánh quy nhân kem và sô cô la; bánh quy nhân mứt; bánh kẹo; ngũ cốc ăn liền; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2025-02996**

(540)

KRAUS

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) KRAUS USA PLUMBING LLC (US)
12 Harbor Park Drive, Port Washington, New York 11050 USA
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Van khóa; hoa sen vòi tắm; chậu rửa gắn cố định; lồng chắn rác cho ống thoát nước; chậu rửa nhà bếp; giá đỡ lưới bằng thép không gỉ được thiết kế và định hình đặc biệt để sử dụng trong bồn rửa; vòi nước.

Nhóm 20: Giá đồ đạc.

Nhóm 21: Rổ/rá lỗ; đĩa đựng xà phòng; dụng cụ phân phối xà phòng; giá để giấy vệ sinh; thanh treo khăn, vòng treo khăn, vật dụng giữ dạng móc treo đồ.

---

(210) **4-2025-02997**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.1; 26.1.6
(731) PT. ADIMAS ISOLASITAMA (ID)
Jl. Pangeran Jayakarta 131 A No. 11, Kelurahan Mangga Dua Selatan, Kecamatan Sawah Besar, Jakarta Pusat 10730, Indonesia
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Ống đồng; ống đồng cách điện; ống đồng được phủ lớp cách nhiệt; ống đồng được phủ vật liệu bọt polyethylene; ống dẫn kim loại dùng cho hệ thống điều hòa không khí và thông gió.

---

(210) **4-2025-02998**

(540)

DELTA

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) DELTA FAUCET COMPANY (US)
55 East 111th Street, Indianapolis, Indiana 46280, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ điều khiển thiết bị sinh hơi nước có bản chất là hệ thống thiết bị điện tử bao gồm giao diện người dùng dưới dạng thiết bị đầu vào, và thiết bị điện tử liên quan là bộ điều khiển để điều khiển thiết bị sinh hơi nước bằng kỹ thuật số.

Nhóm 11: Vòi nước; đầu vòi hoa sen; đầu vòi hoa sen dùng trong tắm hơi; vòi sen cầm tay; thiết bị gắn cố định vào bồn rửa dùng để rửa dụng cụ hoặc vật dụng chứa đựng; vòi bồn tắm; thiết bị chiếu sáng; bồn tắm; buồng tắm đứng có vòi sen; cửa (tấm chắn) bồn tắm và buồng tắm; nền buồng tắm đứng; vách ngăn (tường) buồng tắm, vách ngăn (tường) xung quanh bồn tắm; thiết bị sinh hơi nước; bệ bồn cầu tích hợp vòi xịt rửa; thiết bị lọc nước; bộ lọc bồn rửa (bộ phận của thiết bị vệ sinh).

Nhóm 21: Dụng cụ phân phối xà phòng; kệ (giá đỡ) rửa và làm khô bát đĩa; thớt để cắt; phụ kiện phòng tắm, cụ thể là, thanh treo khăn, vòng treo khăn, vật dụng giữ dạng móc treo đồ, vật dụng giữ giấy vệ sinh; rổ (lưới) lọc bồn rửa (không phải là bộ phận của thiết bị vệ sinh) dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2025-02999**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.15; 1.15.23; 24.17.24; 26.1.1; 26.13.1

(731) DELTA FAUCET COMPANY (US)
55 East 111th Street, Indianapolis, Indiana 46280, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ điều khiển thiết bị sinh hơi nước có bản chất là hệ thống thiết bị điện tử bao gồm giao diện người dùng dưới dạng thiết bị đầu vào, và thiết bị điện tử liên quan là bộ điều khiển để điều khiển thiết bị sinh hơi nước bằng kỹ thuật số.

Nhóm 11: Vòi nước; đầu vòi hoa sen; đầu vòi hoa sen dùng trong tắm hơi; vòi sen cầm tay; thiết bị gắn cố định vào bồn rửa dùng để rửa dụng cụ hoặc vật dụng chứa đựng; vòi bồn tắm; thiết bị chiếu sáng; bồn tắm; buồng tắm đứng có vòi sen; cửa (tấm chắn) bồn tắm và buồng tắm; nền buồng tắm đứng; vách ngăn (tường) buồng tắm, vách ngăn (tường) xung quanh bồn tắm; thiết bị sinh hơi nước; bệ bồn cầu tích hợp vòi xịt rửa; thiết bị lọc nước; bộ lọc bồn rửa (bộ phận của thiết bị vệ sinh).

Nhóm 21: Dụng cụ phân phối xà phòng; kệ (giá đỡ) rửa và làm khô bát đĩa; thớt để cắt; phụ kiện phòng tắm, cụ thể là, thanh treo khăn, vòng treo khăn, vật dụng giữ dạng móc treo đồ, vật dụng giữ giấy vệ sinh; rổ (lưới) lọc bồn rửa (không phải là bộ phận của thiết bị vệ sinh) dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2025-03000**

(540)

PEERLESS

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) DELTA FAUCET COMPANY (US)
55 East 111th Street, Indianapolis, Indiana 46280, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Phụ kiện đường ống, cụ thể là bộ vòi nước cho bồn rửa và nhà bếp, bộ vòi cho bồn tắm, và bộ vòi kết hợp cho bồn tắm và vòi sen.

---

(210) **4-2025-03001**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.7.25

(591) Đen, xanh lá cây, đỏ.

(731) PT. ADIMAS ISOLASITAMA (ID)
Jl. Pangeran Jayakarta 131 A No. 11, Kelurahan Mangga Dua Selatan, Kecamatan Sawah Besar, Jakarta Pusat 10730, Indonesia

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 06: Ống đồng; ống đồng cách điện; ống đồng được phủ lớp cách nhiệt; ống đồng được phủ vật liệu bọt polyethylene; ống dẫn kim loại dùng cho hệ thống điều hòa không khí và thông gió.

---

(210) **4-2025-03002**

(540)

BRIZO

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) DELTA FAUCET COMPANY (US)
55 East 111th Street, Indianapolis, Indiana 46280, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ điều khiển ánh sáng, loa âm thanh và mô-đun điều khiển loa âm thanh, tất cả đều dùng cho hệ thống sinh hơi nước; bộ điều khiển thiết bị sinh hơi nước có bản chất là hệ thống thiết bị điện tử bao gồm giao diện người dùng dưới dạng thiết bị đầu vào, và thiết bị điện tử liên quan là bộ điều khiển để điều khiển thiết bị sinh hơi nước bằng kỹ thuật số.

Nhóm 11: Đầu vòi hoa sen dùng trong tắm hơi; vòi sen cầm tay; thiết bị chiếu sáng; thiết bị sinh hơi nước; mô-đun chiếu sáng dùng trong hệ thống sinh hơi nước, mô-đun bơm dùng để bơm tinh dầu trong hệ thống sinh hơi nước.

Nhóm 21: Dụng cụ phân phối xà phòng; phụ kiện phòng tắm, cụ thể là, thanh treo khăn, vòng treo khăn, vật dụng giữ dạng móc treo đồ, vật dụng giữ giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2025-03003**

(540)

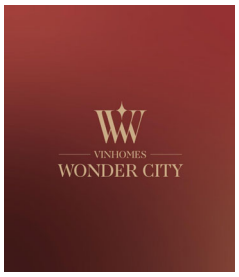

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.9; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ, nâu.
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-03004**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 7.3.11; 24.1.1
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH KHÁNH LINH (VN)
Thửa đất số 173, tờ bản đồ số 87, khu Khả Lễ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; bia thủ công.

Nhóm 33: Rượu khai vị; rượu hỗn hợp; rượu vang; rượu mùi; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: bia, bia thủ công, rượu khai vị, rượu hỗn hợp, rượu vang, rượu mùi, đồ uống có cồn chứa hoa quả.

---

(210) **4-2025-03005**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 26.1.2
(731) SUSTAINABLE PLANET TECHNOLOGY DEVELOPMENT COMPANY INC (US)
1609 W Valley Blvd Ste 338 Alhambra, Ca 91803 United States
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ keo ong; dầu y tế, ngoại trừ tinh dầu; cồn dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-03006**

(540)

EULINE

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EUSTEEL (VN)
Số 27A, ngõ 22 đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí; điều hòa (thiết bị điều hòa không khí)

---

(210) **4-2025-03007**

(540)

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 26.1.2
(731) SUSTAINABLE PLANET TECHNOLOGY DEVELOPMENT COMPANY INC (US)
1609 W Valley Blvd Ste 338 Alhambra, Ca 91803 United States
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm làm rụng lông; mặt nạ làm đẹp; kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở.

---

(210) **4-2025-03008**

(540)

GLINE

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EUSTEEL (VN)
Số 27A, ngõ 22 đường Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; hệ thống điều hòa không khí; điều hòa (thiết bị điều hòa không khí).

---

(210) **4-2025-03009**

(540)

OBIHU

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ Á ÂU (VN)
106, A7, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng trong mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng ăn kiêng; thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng; thực phẩm chức năng dùng trong mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; sữa tươi tiệt trùng; sữa đặc; sữa chua; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

---

(210) **4-2025-03010**

(540)

YIFU 逸夫

(220) 21/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) ZHEJIANG GINNO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1002, Building 2, Yuntian Building, No, 999 Ouhai Avenue, Louqiao Street, Ouhai District, Wenzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; thấu kính quang học; kính mắt; mắt kính; kính đeo mắt; kính râm.

---

(210) **4-2025-03011**

(540)

HTSC

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025

(591) Đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ HTSC (VN)
Tầng 16-VP2, tòa nhà Sun Square, số 21 Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm phân tích hình ảnh trong video; phần mềm giám sát công trường tự động; phần mềm nhận diện khuôn mặt; phần mềm giám sát mục tiêu di động; phần mềm điểm danh chấm công bằng khuôn mặt; phần mềm quản lý hóa chất, hợp chất chuẩn.

---

(210) **4-2025-03012**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.4.7
(731) NGUYỄN ĐỨC HỢI (VN)
Thôn Thanh Đặng, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 18: Túi vợt pickleball [túi dùng cho thể thao]; túi đựng dụng cụ, rỗng; túi dùng cho thể thao; ba lô đựng đồ thể thao.

Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày thể thao; dép; mũ (nón).

Nhóm 28: Dụng cụ thể thao; vợt chơi pickleball; bóng pickleball; thiết bị tập thể dục bổ trợ cho môn thể thao pickleball.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, thương mại điện tử: túi vợt pickleball [túi dùng cho thể thao], túi đựng dụng cụ, rỗng, túi dùng cho thể thao, ba lô đựng đồ thể thao, quần áo thể thao, giày thể thao, mũ (nón), dụng cụ thể thao, vợt chơi pickleball, bóng pickleball, thiết bị tập thể dục bổ trợ cho môn thể thao pickleball.

---

(210) **4-2025-03013**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.1; 3.1.16; 26.1.1
(591) Xanh đen, trắng, xám lông chuột.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN NA UY (VN)
Lô A2, khu công nghiệp Tân Kim Mở Rộng, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2025-03014**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.3; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH GOBCHANGE DODOOG (VN)
43-45 Cao Triều Phát, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán bia; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2025-03015**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.21; 26.1.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh lục, xanh nhạt, hồng tím, tím đậm.
(731) VŨ THỊ HỒNG (VN)
Số 14 tổ 19, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ nhà trọ; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn.

---

(210) **4-2025-03016**

(540)

GUOTE

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CHEN SENHUANG (CN)
No. 3, Yingtaijiaosiducheng, Yunying Village, Xinan Town, Chenghai District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại; con lăn bằng kim loại của cửa trượt; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; bản lề bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; xích bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-03017**

(540)

GTGT

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CHEN SENHUANG (CN)
No. 3, Yingtaijiaosiducheng, Yunying Village, Xinan Town, Chenghai District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim nhỏ bằng kim loại; con lăn bằng kim loại của cửa trượt; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; bản lề bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; xích bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-03018**

(540)

Tuni

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27
(731) GUANGDONG PAITE ELECTRICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Shenghui Intersection, Nantou Avenue Middle, Nantou Town, Zhongshan City Guangdong China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 21: Cối xay cà phê thao tác bằng tay; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; lọc cà phê không dùng điện; bình pha cà phê không dùng điện; ấm pha cà phê không dùng điện; bình đựng đồ uống, không dùng điện.

---

(210) **4-2025-03019**

(540)

NAM DƯỢC CHUẨN Y KHOA

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.5.19; 5.5.20; 5.11.2; 26.1.1
(591) Vàng nhạt, xanh lá nhạt, xanh lá đậm, cam, trắng.
(731) VIỆN KHOA HỌC Y DƯỢC (VN)
Số 01-BT7, KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-03020**

(540)

VEG-MEAT
Nature Food

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 3.7.17; 26.3.23; 26.15.15
(591) Đỏ, xanh, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THƯ TRÚC (VN)
47/42/27/5 Bùi Đình Túy, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay chế biến từ thực vật như : rau quả đã được chế biến và bao quản; rau quả đã phơi khô; rau quả đã nấu chín; cá chay; tôm chay; mực chay; cá viên chay; thịt chay; xúc xích: thịt nguội chay: gà chay; đậu hũ ky; sữa.

Nhóm 30: Gia vị chay: Nước sốt chay chế biến từ thực vật; nước tương; tương đậu các loại; các sản phẩm sản xuất từ bột : bún; bún ăn liền; miến; miến ăn liền; mì; mì ăn liền; cháo ăn nền; mì căn có ướp gia vị; thức ăn chế biến sẵn làm từ bột ngũ cốc ăn liên và bột mì như bánh mì; hoành thánh làm từ ngũ cốc; ham (thịt xông khói) chay làm từ bột/ngũ cốc; buger (bánh kẹp chay) làm từ bột/ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán: các sản phẩm chay như gia vị chay, nước sốt chay chế biến từ thực vật, nước tương, tương đậu các loại, mua bán các sản phẩm sản xuất từ bột như: bún, bún ăn liền. miến, miến ăn liền, mì, mì ăn liền, cháo ăn liền, đậu hũ ky, mì căn có ướp gia vị, mua bán thức ăn chế biên săn làm từ bột/ngũ cốc ăn liền và bột mì như bánh mì, hoành thánh, mua bán thực phẩm chay chế biến từ thực vật như rau đã được bảo quản, rau dã phơi khô, rau đã nấu chín quả đã được báo quản, quả đã phơi khô. cá chay, tôm chay, mực chay, cá viên chay, thịt chay, xúc xích, thịt nguội chay, ham chay, gà chay, đậu hũ (đậu phụ), huger chay, sữa, thực phẩm chay đông lạnh được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu nành, đậu phụ, thực phẩm chay đóng hộp được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu nành, đậu phụ.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-03024**

(540)

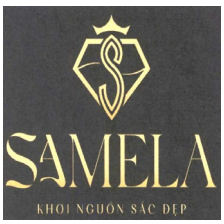

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 17.2.2; 24.9.1; 26.4.18; 26.5.1
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SAMELA (VN)
13 Đỗ Quang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 44: Phòng khám chuyên khoa da liễu; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2025-03025**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.2.3; 26.3.1; 26.3.2
(591) Xanh lá, xanh lá mạ, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MỚI AN TÂM (VN)
Số 2A ngách 46 ngõ 39 phố Đại Đồng, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Dầu dùng để bảo quản gỗ; lớp phủ cho gỗ [sơn]; sơn phủ; sơn bóng; chất bảo quản gỗ.

---

(210) **4-2025-03026**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.11.9
(731) LÊ THỊ HOÀNG ANH (VN)
201 lô T, chung cư Ngô Gia Tự, phường 2, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; quảng cáo qua thư đặt hàng; dịch vụ trung gian thương mại; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe].

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ đánh giá sức khỏe.

---

(210) **4-2025-03027**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14; 3.1.15; 3.1.16
(591) Đen, trắng, hồng.
(731) PHAN TRỌNG THỌ (VN)
Khu phố Hồi Quan, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo cho trẻ sơ sinh; quần áo trẻ em; tất; mũ; giày; dép.

---

(210) **4-2025-03028**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.3.2; 7.3.11; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CEO HOUSE VN (VN)
340/2A đường Long Phước, khu phố Long Thuận, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: dao làm bếp [dụng cụ cầm tay], kéo, dụng cụ gọt vỏ rau củ (dụng cụ cầm tay), thìa, bình phun bơm tay, màng bọc thực phẩm, giấy ăn, túi[phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói, giấy vệ sinh, túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo, giấy nến, mắc áo làm bằng nhựa, móc treo kẹp quần áo bằng nhựa, giỏ nhựa [dùng cho mục đích công nghiệp], móc treo không bằng kim loại, bàn chải, bàn chải cọ rửa, cốc nhựa, khay nhựa, chai lọ, nùi để cọ rửa, chậu [đồ chứa đựng], tăm bông ngoáy tai, khăn lau chùi bằng vải, thớt nhựa [dụng cụ nhà bếp], đũa, chén (bát), môi (muỗng) để múc, bông tắm dùng cho gia đình (làm bằng lưới), lược, đĩa ăn, thùng đựng rác, tô (bát ô tô), đĩa, bình tưới, bình tưới nước cho hoa và cây trồng, áo mưa, băng buộc tóc, dải băng để buộc tóc.

---

(210) **4-2025-03029**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ LIFEVISTA (VN)
Số 52 Market Str, Sunrise E, khu đô thị The Manor Central Park, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); hóa mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ dùng cho mục đích y tế; dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), hóa mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế, dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-03030**

(540)

AKEEYO

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6
(591) Đen, đỏ, ghi đậm, trắng.
(731) PHẠM THANH DƯƠNG (VN)
Xóm 6, thôn Độ Chàng, xã Hưng Đạo, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy quay phim; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ] (thiết bị điều hướng cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]); máy ghi hình (thiết bị ghi hình); màn hiển thị video có thể đeo; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; thiết bị ghi âm thanh.

---

(210) **4-2025-03031**

(540)

NAGASHI

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23; 26.11.9
(591) Cam, đỏ.
(731) NGUYỄN MINH THU (VN)
Tổ 32, cụm 5, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 10: Ghế mát xa.

---

(210) **4-2025-03032**

(540)

LẨU BÉ XÁY BA CÁNG

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.16; 15.7.7; 18.3.21; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh đen, vàng, đỏ đất.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ OCF (VN)
Số 80/B2 Phương Lưu 6, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doan liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn điều hành kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn quản lý kinh doan liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doan liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-03033**

(540)

FINDBACK

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TRANG ANH PHÁT (VN)
Số 9, phố Đồng Đậu, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; kem dưỡng da; son môi.

---

(210) **4-2025-03034**

(540)

FLY HIGH

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TRANG ANH PHÁT (VN)
Số 9, phố Đồng Đậu, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; kem dưỡng da; son môi.

---

(210) **4-2025-03035**

(540)

LIGHTRAY

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TRANG ANH PHÁT (VN)
Số 9, phố Đồng Đậu, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; kem dưỡng da; son môi.

---

(210) **4-2025-03036**

(540)

BLUMA

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN THỊ MAI (VN)
Xóm Khuôn Năm, xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(210) **4-2025-03037**

(540)

HOWASONIC

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ MÁY BƠM NƯỚC THỦY HỶ PHÁT (VN)
Số 766A/4 Lạc Long Quân, Phường 9, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm.

---

(210) **4-2025-03038**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.15.15
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG THÀNH ĐẠT (VN)
Phòng 303 tầng 3 tháp C tòa Udiccomplex Hoàng Đạo Thuý, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 30: Tinh bột sắn.

---

(210) **4-2025-03039**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24; 24.15.7; 26.4.4
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JOE KITCHEN (VN)
Lô G4-1A (khu B2), đường D10, KCN Rạch Bắp, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tôm; mắm tép.

Nhóm 30: Tương ớt; tương cà; tương đen; xì dầu; gia vị; tương bần; sa tế.

---

(210) **4-2025-03040**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 9.7.19; 26.4.6; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đỏ, đỏ đô, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JOE KITCHEN (VN)
Lô G4-1A (khu B2), đường D10, KCN Rạch Bắp, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tôm; mắm tép; nước cốt lẩu; nước súp; nước dùng cô đặc.

Nhóm 30: Tương ớt; nước tương; tương cà; tương đen; xì dầu; gia vị; tương bần; sa tế; sốt ướp (gia vị); sốt chấm (gia vị); bột phô mai; bột ớt; bột cari.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý kinh doanh chuỗi cửa hàng; dịch vụ cửa hàng thuận tiện (thường bán lẻ các sản phẩm), cụ thể: nước mắm, mắm tôm, mắm tép, nước cốt lẩu, nước súp, nước dùng cô đặc, tương ớt, nước tương, tương cà, tương đen, xì dầu, gia vị, tương bần, sa tế, sốt ướp (gia vị), sốt chấm (gia vị), bột phô mai, bột ớt, bột cari.

---

(210) **4-2025-03041**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.3.1; 26.4.4; 26.7.25
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ - THƯƠNG MẠI KHẢI MINH (VN)
Cụm công nghiệp Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 07: Lưỡi xới đất (dùng cho máy nông nghiệp); lưỡi phay đất (dùng cho máy nông nghiệp).

---

(210) **4-2025-03042**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.15; 5.3.20
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HEALTHY CARE VIỆT NAM (VN)
L17-11, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc Omega-3 dạng viên con nhộng; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng; vitamin; thực phẩm bổ sung khoáng chất.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ phân phát hàng mẫu; dịch vụ bán buôn và bán lẻ mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; dịch vụ bán hàng trực tuyến liên quan đến mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng đế chăm sóc da; cửa hàng bán lẻ thuốc và mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ liên quan đến mỹ phẩm và quần áo.

---

(210) **4-2025-03043**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.15.7; 26.4.4; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH TM DV SX THANH LAM THẢO (VN)
32 đường số 54, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; dầu dưỡng dùng cho tóc.

---

(210) **4-2025-03044**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh nước biển, đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MINAMI GROUP (VN)
Khu Cần Độ, xã Phú Lâm, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 02: Son phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

---

(210) **4-2025-03045**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.5; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH (VN)
Km 16+200, cụm CN Duyên Thái, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa; vỏ hộp loa; bộ khuếch đại âm thanh; bộ trộn âm thanh; micro; tai nghe.

---

(210) **4-2025-03047**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 14.5.2; 26.15.15
(591) Vàng, cam, xám, trắng, đen.
(731) PHAN LÊ THANH HẢI (VN)
Thôn Tân Long, xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu

(511) Nhóm 41: Nhiếp ảnh.

---

(210) **4-2025-03048**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh lá cây, đen, xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN V.U (VN)
77 Bis đường Ba Tháng Hai, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 37: Dịch vụ dọn phòng [dịch vụ làm sạch].

---

(210) **4-2025-03049**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIÁ ĐỖ TIẾN SĨ (VN)
Số 10 đường Miền Đông, thôn Thượng, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la hoặc trà.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng; trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng; dịch vụ quan hệ công chúng.

---

(210) **4-2025-03050**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIÁ ĐỖ TIẾN SĨ (VN)
Số 10 đường Miền Đông, thôn Thượng, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la hoặc trà.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing và thúc đẩy bán hàng; trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng; dịch vụ quan hệ công chúng.

---

(210) **4-2025-03051**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 18.1.19; 18.1.23; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.8
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTTM VÀ DỊCH VỤ RED MART (VN)
Tầng 2, số 6, ngõ 123 đường Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (siêu thị) bao gồm: lương thực, thực phẩm, sữa (bia, rượu, nước giải khát), thuốc lá, quần áo, giày dép, mỹ phẩm, nước hoa, sữa tắm, kem đánh răng, bột giặt, chế phẩm vệ sinh, đồ điện gia dụng (quạt điện, ấm đun nước siêu tốc, nồi cơm điện, máy xay sinh tố), đồ chơi trẻ em, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, thảm, đệm, chăn, màn, rèm.

---

(210) **4-2025-03052**

(540)

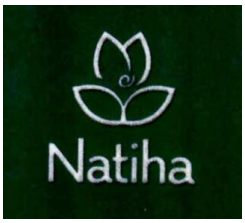

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18
(591) Trắng; xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH TINH HOA THẢO MỘC VIỆT NAM (VN)
Thôn Lưu Xá, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; mặt nạ mỹ phẩm đắp mặt; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; kem dưỡng da.

---

(210) **4-2025-03053**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN TRUNG HẬU (VN)
Số nhà 12A, ngách 3/8, tổ 5 Quang Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Người máy công nghiệp; rô bốt công nghiệp; cánh tay rô bốt công nghiệp; máy nông nghiệp; rô bốt gia dụng có trí thông minh nhân tạo dùng để làm sạch và giặt.

Nhóm 09: Rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; người máy giám sát an ninh; rô bốt giám sát an ninh; người máy dùng trong giảng dạy; rô bốt dùng trong giảng dạy; rô-bốt hiện diện từ xa.

---

(210) **4-2025-03054**

(540)

vinrobotics

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN TRUNG HẬU (VN)
Số nhà 12A, ngách 3/8, tổ 5 Quang Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Người máy công nghiệp; rô bốt công nghiệp; cánh tay rô bốt công nghiệp; máy nông nghiệp; rô bôt gia dụng có trí thông minh nhân tạo dùng để làm sạch và giặt.

Nhóm 09: Rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; người máy giám sát an ninh; rô bốt giám sát an ninh; người máy dùng trong giảng dạy; rô bốt dùng trong giảng dạy; rô-bốt hiện diện từ xa.

---

(210) **4-2025-03055**

(540)

N.21
NATURALLY TWENTY ONE
ORGANIC & CO.

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH KELVIN NGUYỄN (VN)
Số 124/35 đường An Thới Đông, ấp An Hòa 1, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-03056**

(540)

Wings group

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINTRAVEL (VN)
Tầng 2, số 122 phố Trịnh Đình Cửu, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(210) **4-2025-03057**

(540)

KOCHI 5G

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) PHẠM VĂN ĐĨNH (VN)
Thôn Nhân Phú, xã Quang Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy; xe máy điện; xe đạp điện; ô tô; ô tô điện.

---

(210) **4-2025-03058**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.4.4; 26.4.7
(591) Cam, nâu.
(731) KIỀU ANH TÀI (VN)
Thôn Phú Đa 2, xã cần Kiệm, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bàn; ghế [ngồi]; giường; tủ trưng bày[đồ đạc]; đệm.

---

(210) **4-2025-03059**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1
(591) Trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI PHÁT TRIỂN THỊNH VƯỢNG (VN)
Số 2 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; miếng đệm lót vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt.

---

(210) **4-2025-03060**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.21; 6.1.2; 19.7.1; 26.3.3; 26.3.4
(591) Trắng, tím, xanh đậm, xanh nhạt, đỏ nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU (VN)
Số nhà 95, ngõ 310 Nghi Tàm, tổ 2, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng đóng chai (đồ uống); nước uống đóng chai; nước tinh khiết đóng chai (đồ uống).

---

(210) **4-2025-03061**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NGÂN HÀ GLOBAL (VN)
Tầng 4, tòa nhà Vimeco, Lô E9 Phạm Hùng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y.

Nhóm 18: Quần áo cho vật nuôi trong nhà; dây đeo cổ động vật; túi bằng da hoặc giả da dùng để mang vật nuôi khi di chuyển.

Nhóm 31: Thức ăn cho thú cưng; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2025-03062**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN MẠNH CẦM (VN)
Văn La, xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây; dịch vụ chăm sóc cây.

---

(210) **4-2025-03063**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18

(591) Đen, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM PHÚ QUÝ (VN)
Số 2/1E Phan Văn Hớn, ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; nước giặt; sữa tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-03064**

(540)

Hebefen

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại; thuốc bảo vệ thực vật.

---

(210) **4-2025-03065**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.15; 4.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.11.11; 6.19.9; 25.5.25; 26.11.3; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá, hồng, đỏ, đen, vàng, cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2025-03066**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.15; 2.9.14; 4.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.11.11; 6.19.9; 25.5.25; 26.11.3; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá, xanh lục, đỏ, đen, vàng, cam, xám, da.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2025-03067**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 4.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.11.11; 6.19.9; 25.5.25; 26.11.3; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá, xanh lục, đỏ, đen, vàng, cam, xám, tím, be.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2025-03068**

(540)

Rellest Xtra

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại; thuốc bảo vệ thực vật.

---

(210) **4-2025-03069**

(540)

NẮNG SÔNG HỒNG
LÀNG VĂN HOÁ - ẨM THỰC - DU LỊCH

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Nâu, vàng nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HỘI TỤ VIỆT NAM (VN)
Số 18 phố Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Hội chợ thương mại.

Nhóm 41: Hội chợ văn hóa, giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán ăn; dịch vụ khu ẩm thực (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2025-03070**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 7.5.11; 11.3.14; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH FOREWELL (VN)
21/20 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, thành phố thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASIA PACIFIC (ASIPAC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; bộ đồ uống cà phê; bộ đồ uống trà; bình lắc hỗn hợp đồ uống.

Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến, sấy khô, đóng hộp; trái cây đã chế biến; hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà, cà phê; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà;bánh kẹo.

Nhóm 32: Chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp không cồn; bột làm nước giải khát; nước sinh tố; xi-rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh; mua bán: quần áo, giày dép, sách báo, tạp chí, văn phòng phẩm, đệm, chăn, màn, rèm, băng đĩa âm thanh, dụng cụ thể dục thể thao, bàn, ghế, giường, tủ, đồ trang trí nội thất, đèn và bộ đèn điện, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, trà, cà phê, dụng cụ dùng cho gia đình và bếp núc, đồ chứa đựng dùng cho gia đình bếp núc và nấu nướng.

Nhóm 41: Dịch vụ ghi âm và xuất bản âm nhạc; dịch vụ hậu kỳ giải trí; dịch vụ đào tạo các khóa học pha chế thực phẩm; câu lạc bộ thể dục thể thao; dịch vụ giáo dục và đào tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

(210) **4-2025-03071**

(540)

ĐẠI THÀNH THÁI

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) LÊ HÙNG VƯƠNG (VN)
Số 28/17A, đường Phan Bội Châu, khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: bồn chứa nước bằng kim loại, bể phốt (bể tự hoại) bằng kim loại, bồn tắm, bồn rửa, thiết bị lọc nước, máy nước nóng năng lượng mặt trời, bồn cầu, bể phốt thông minh (thiết bị vệ sinh), bồn chứa nước bằng nhựa, bể phốt (bể tự hoại) bằng nhựa, bồn nước nhựa tròn.

(210) **4-2025-03072**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.4; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TRƯỜNG DƯƠNG (VN)
160 Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội; sơn móng tay; thuốc nhuộm tóc.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; vật liệu băng bó dùng trong y tế; sản phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược và mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật y tế; gạt dùng trong phẫu thuật.

Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; mật ong; bánh kẹo; các loại ngũ cốc đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội, sơn móng tay, thuốc nhuộm tóc, vật liệu băng bó dùng trong y tế, sản phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược và mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, khẩu trang y tế, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật y tế, gạt dùng trong phẫu thuật, quần áo, giày dép, mũ nón, tất (vớ), thắt lưng [trang phục], đồ lót nam nữ, cà phê, trà, ca cao, mật ong, bánh kẹo, các loại ngũ cốc đã qua chế biến, thực phẩm chức năng, dược phẩm.

---

(210) **4-2025-03073**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.13.1; 26.15.15
(591) Xanh lam nhạt, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HCN-ECO (VN)
Số 9 ngách 33 ngõ 1137 Quang Trung, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Than hoạt tính.

Nhóm 31: Cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; giấy phủ cát [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho thú cưng; chế phẩm để vỗ béo vật nuôi.

---

(210) **4-2025-03074**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 6.1.2; 26.1.1; 26.7.5; 26.7.25
(591) Đỏ, đen, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH JAPAN STRETCH MASSAGE (VN)
Số 361 Võ Văn Tần, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; gội đầu dưỡng sinh; châm cứu; vật lý trị liệu; liệu pháp vật lý.

---

(210) **4-2025-03075**

(540)

LUXCOBAY

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG LUXURY VIỆT NAM (VN)
Số 9/110 Phượng Bãi, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; nhũ dùng cho sơn; sơn chống gỉ; sơn chịu lửa.

Nhóm 19: Bột bả trét tường; hỗn hợp xi măng và phụ gia dùng để dán gạch; vữa dùng cho xây dựng; lớp phủ bảo vệ, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-03076**

(540)

WAJASS
威 傑 士

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.2
(731) WAJASS COSMETICS CO., LTD. (TW)
3 F., No. 659, Bannan Rd., Zhonghe Dist., New Taipei City 23557, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sáp vuốt tóc tạo kiểu; nước xức tóc; dầu dưỡng tóc; sáp bôi tóc; keo xịt tóc; gel tạo kiểu tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; dầu tắm để chăm sóc tóc; nước thơm dưỡng tóc; kem chăm sóc tóc; keo bọt vuốt tóc; chế phẩm làm sáng màu tóc; gel vuốt tóc; chế phẩm mỹ phẩm để cắt và tạo kiểu tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm dưỡng tạo sóng cho tóc; chế phẩm tạo sóng tóc; chế phẩm làm tóc gợn sóng; chế phẩm nhuộm màu tóc; chất tẩy màu tóc; chế phẩm tẩy màu tóc; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch tóc dạng bột; dầu xả tóc; nước xả tóc; chế phẩm làm sạch cơ thể; mỹ phẩm; tinh chất chăm sóc tóc; kem dưỡng tóc; chế phẩm nhuộm tóc; sáp vuốt tóc; chế phẩm tạo màu và tẩy màu dùng cho tóc; chất giữ nếp tóc [chế phẩm tạo kiểu tóc]; dầu tạo nếp tóc và chế phẩm phủ mờ lên tóc [chế phẩm nhuộm highlight]; chế phẩm dưỡng ẩm cho tóc; chế phẩm dưỡng tóc; chất dưỡng tóc; chế phẩm uốn tóc; bột tạo kiểu hoặc giữ nếp tóc; kem dưỡng bảo vệ tóc; tinh chất dưỡng tóc; chế phẩm giữ nếp tóc; nước thơm bảo vệ tóc; chế phẩm uốn tóc cho mục đích mỹ phẩm; gel bảo vệ tóc; sản phẩm và chế phẩm chăm sóc chuyên sâu cho tóc; chế phẩm dưỡng tóc cho mục đích mỹ phẩm; sản phẩm làm đẹp cho tóc; mỹ phẩm cho tóc.

(210) **4-2025-03077**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh ngọc.
(731) ANGELOR (JIANGSU) INTELLIGENT ELECTRIC CO.,LTD. (CN)
9 Yijing Road, Jintan District, Changzhou City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện; đầu nối dây cáp điện; bộ nối đường truyền tín hiệu; bộ nối cáp điện; thiết bị đầu cuối mặt đất.

---

(210) **4-2025-03078**

(540)

MHD

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) EHJ IP LIMITED (NZ)
48 Crooks Road, East Tamaki, Auckland, 2013, New Zealand
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và dược chất; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất phụ gia dinh dưỡng cho mục đích sức khỏe; chế phẩm cho thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc trị liệu; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất và chế phẩm bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung ăn kiêng cho mục đích y tế; chất bổ sung khoáng chất cho thực phẩm; chất bổ sung vitamin cho thực phẩm; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng dạng bột thay thế bữa ăn; thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm và chất bổ sung sức khỏe thích hợp cho mục đích y tế thuộc nhóm này; chất bổ sung từ thảo mộc và chế phẩm y tế từ thảo mộc; chiết xuất từ thực vật, trừ tinh dầu, dùng cho ngành dược; chất bổ sung thực phẩm và chất bổ sung dinh dưỡng có dạng chất bổ sung thực phẩm để tăng cơ bắp; chế phẩm ăn kiêng dùng để tăng cơ bắp; chất ăn kiêng và chế phẩm ăn kiêng để giảm cân; chất bổ sung dinh dưỡng để giảm cân; đồ uống thay thế điện giải cho mục đích y tế; sản phẩm và chất sử dụng tại chỗ để điều trị hoặc làm giảm đau nhức và căng cơ; kem y tế dùng để chăm sóc da; kem thảo dược và chế phẩm thảo dược dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chăm sóc da dùng cho mục đích y tế; kem dưỡng, thuốc mỡ và dung dịch dùng trong y tế để bôi ngoài da, bao gồm giảm đau cơ và/hoặc đau khớp, phát ban, kiểm soát sẹo và điều trị vết cắt hoặc vết thương hở; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-03079**

(540)

HALAGROUP

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.2; 26.4.4; 26.4.7; 26.7.25; 26.13.25; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG MARVEL MEDIA (VN)
21 đường số 6, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Gọng kính; kính râm; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; mắt kính

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: Gọng kính, kính râm, kính áp tròng, hộp đựng kính áp tròng, mắt kính, chảo rán không dùng điện, nồi nấu không dùng điện, bộ đồ ăn ngoại trừ dao dĩa và thìa, thìa, dĩa ăn, dao, đũa, thớt để cắt dùng cho nhà bếp, nồi cơm điện, máy xay, máy cắt lát rau củ quả dùng điện, máy pha cà phê dùng điện, thiết bị giữ ẩm, máy sấy tóc, kéo xén (tông đơ) để cạo râu, bàn phím máy vi tính, chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính], tai nghe, sạc dự phòng, thiết bị sạc pin, loa, mỹ phẩm, đồ chơi, quần áo, giày, mũ, túi xách.

---

(210) **4-2025-03080**

(540)

TaoLi
让世界爱上说中文
Inspiring the love for Mandarin Chinese

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) SHENZHEN PUCAN INVESTMENT GROUP CO., LTD. (CN)
202 West, Building 2, SEG Science and Technology Park, No. 120, Zhenxing Road, Licun Community, Huaqiangbei Street, Futian District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự.

---

(210) **4-2025-03082**

(540)

BIOVELAN

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Đen, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH THIÊN TRÌ (VN)
83a Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hoà, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; đồ lót; quần áo lót phụ nữ; đồ lót thấm mồ hôi; quần áo mặc bên trong; quần áo định hình [quần áo mặc bên trong, quần áo lót].

---

(210) **4-2025-03083**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20
(591) Nâu, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐÌNH TOÀN (VN)
Số 116, phố Giỗ, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2025-03084**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.3.11; 26.1.10; 26.3.23; 26.4.18
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI VIỆT HƯƠNG (VN)
Số 203A26 ngõ 293, đường Nguyễn Văn Cừ, phố Chu Văn An, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 19: Xi măng; thạch cao [vật liệu xây dựng]; bột trét tường; bê tông; cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng: xi măng, thạch cao [vật liệu xây dựng], bột trét tường, bê tông, cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

---

(210) **4-2025-03085**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.3.11; 26.1.10; 26.3.23; 26.4.18
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VẬN TẢI VIỆT HƯƠNG (VN)
Số 203A26 ngõ 293, đường Nguyễn Văn Cừ, phố Chu Văn An, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 19: Xi măng; thạch cao [vật liệu xây dựng]; bột trét tường; bê tông; cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng: xi măng, thạch cao [vật liệu xây dựng], bột trét tường, bê tông, cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

---

(210) **4-2025-03086**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh lam, xanh lục, cam, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH AEROVI VIỆT NAM (VN)
102/1A đường XTT-27B, ấp 4, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: sơn, véc ni, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn,sơn phủ, sơn chịu lửa, hệ thống lọc khí trong nhà máy, xưởng sản xuất, thiết bị lọc không khí trong nhà máy, xưởng sản xuất, thiết bị khử mùi không khí trong nhà máy xưởng sản xuất, máy và thiết bịlàm sạch không khí trong nhà máy, xưởng sản xuất.

---

(210) **4-2025-03087**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.9
(591) Xanh lá cây đậm, nhạt; xanh dương, đỏ, hồng, vàng, tím.
(731) EPSON SINGAPORE PTE LTD. (SG)
438B Alexandra Road, #04-01/04, Block B, Alexandra Technopark, Singapore 119968
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và xúc tiến bán hàng; dịch vụ tư vấn, cố vấn, và hỗ trợ quảng cáo, tiếp thị và xúc tiến bán hàng; sắp xếp và điều hành các sự kiện xúc tiến bán hàng; sắp xếp và điêu hành các sự kiện xúc tiến bán hàng và tiếp thị; triển khai các chiến dịch xúc tiến bán hàng; phô biên các tài liệu quảng cáo và xúc tiến bán hàng; các hoạt động tiếp thị và xúc tiến bán hàng liên quan đến quản trị kinh doanh và quản lý kinh doanh; tổ chức các chương trình khách hàng thân thiết cho mục đích thương mại, xúc tiến bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức các sự kiện, triển lãm, hội trợ và buổi trình diễn cho mục đích thương mại, xúc tiến bán hàng và quảng cáo; xúc tiến việc bán hàng thời trang thông qua các bài báo quảng cáo trên tạp chí; dịch vụ tiếp thị quảng bá sử dụng phương tiện nghe nhìn; dịch vụ xúc tiến đây mạnh bán hàng; tài trợ quảng bá của các tổ chức thúc đây quản lý và bảo tôn môi trường; cung cấp các chương trình khách hàng thân thiết nhằm mục đích xúc tiến bán hàng; dịch vụ quảng bá và đẩy mạnh bán hàng; phổ biến tài liệu quảng cáo trực tuyến; tiến hành triển lãm thương mại ảo trực tuyến; phổ biến quảng cáo qua các mạng truyền thông trực tuyến; quảng cáo trực tuyến; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị trực tuyến; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trực tuyến trên mạng truyền thông máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về thiết bị nghe nhìn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về phần cứng máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về phần mềm máy tính; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên vê ấn phẩm; biên soạn thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý thương hiệu; quảng cáo qua thư; phân phát hàng mẫu; tập hợp, vì lợi ích của người khác, nhiêu loại hàng hóa, ngoại trừ việc vận chuyển chúng, cho phép khách hàng thuận tiện xem và mua những hàng hóa đó; nghiên cứu thị trường; dịch vụ tiếp thị; trang trí cửa kính trưng bày hàng; thu thập, hệ thống hóa, biên soạn và phân tích dữ liệu kinh doanh, số liệu thống kê, thông tin và chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tư vấn và quản lý kinh doanh đối với hoạt động tiếp thị và ra mắt sản phẩm mới; dịch vụ bán lẻ

hoặc bán buôn máy móc và thiết bị điện, cụ thể là máy in ảnh, máy in khô rộng, máy in vải và mực in; định vị thương hiệu; dịch vụ định vị thương hiệu; dịch vụ chiên lược thương hiệu; dịch vụ kiểm tra thương hiệu; quản lý kinh doanh và tiếp thị thương hiệu cho các doanh nghiệp và cá nhân.

---

(210) **4-2025-03088**

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

KOI Thé TOGO

(731) KOI CAFE GROUP (S) PTE. LTD. (SG)
2 Serangoon North Avenue 5, #06-02, Singapore (554911)

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ pha chế đồ uống; cửa hàng đồ uống; dịch vụ nhà hàng brasserie (nhà hàng ngoài trời phục vụ cả ngày); quán bán trà sữa trân châu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống, do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp đồ uống cốc-tai; quán bán cà phê; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; dịch vụ nhà hàng ảo [nhà hàng cung cấp và chuẩn bị các món ăn, thực phẩm chuyên nghiệp thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; tiệm kem; cửa hàng bán kem lạnh; thông tin và tư vấn liên quan đến chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ đồ uống lưu động; dịch vụ quán cà phê di động để cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ thực phẩm lưu động; dịch vụ nhà hàng di động; cung cấp đồ uống để tiêu thụ ngoài quán ăn uống (được thực hiện bởi các quán bán đồ uống); cung cấp đồ uống để tiêu thụ tại chỗ (tại quán ăn uống) (được thực hiện bởi các quán bán đồ uống); dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống thông qua các cửa hàng lưu động; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống bằng toa ăn; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống bằng xe tải nhỏ bán cà phê lưu động; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống bằng xe đẩy bán đồ ăn lưu động; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống bằng xe tải lưu động; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống bằng phương tiện lưu động; cung cấp thức ăn để tiêu thụ ngoài quán ăn uống (được thực hiện bởi các quán ăn); cung cấp thức ăn để tiêu thụ tại chỗ (tại quán ăn) (được thực hiện bởi các quán ăn); cung cấp đồ uống nóng và đồ uống lạnh mang đi được thực hiện bởi các quán bán đồ uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống tại các nhà hàng cũng có các dịch vụ khác không liên quan đến dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp đồ uống mới pha chế; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ phòng trà; dịch vụ quán trà.

---

(210) **4-2025-03090**

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

KOI Thé

(731) KOI CAFE GROUP (S) PTE. LTD. (SG)
2 Serangoon North Avenue 5, #06-02, Singapore (554911)

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ pha chế đồ uống; cửa hàng đồ uống; dịch vụ nhà hàng brasserie (nhà hàng ngoài trời phục vụ cả ngày); quán bán trà sữa trân châu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp đồ uống cốc-tai; quán bán cà phê; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin vê thực phẩm và đồ uống]; dịch vụ nhà hàng ảo [nhà hàng cung cấp và chuẩn bị các món ăn, thực phẩm chuyên nghiệp thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; tiệm kem; cửa hàng bán kem lạnh; thông tin và tư vấn liên quan

đến chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ đồ uống lưu động; dịch vụ quán cà phê di động để cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ thực phẩm lưu động; dịch vụ nhà hàng di động; cung cấp đồ uống để tiêu thụ ngoài quán ăn uống (được thực hiện bởi các quán bán đồ uống); cung cấp đồ uống để tiêu thụ tại chỗ (tại quán ăn uống) (được thực hiện bởi các quán bán đồ uống); dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống, do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống thông qua các cửa hàng lưu động; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống bằng toa ăn; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống bằng xe tải nhỏ bán cà phê lưu động; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống bằng xe đẩy bán đồ ăn lưu động; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống bằng xe tải lưu động; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống bằng phương tiện lưu động; cung cấp thức ăn để tiêu thụ ngoài quán ăn uống (được thực hiện bởi các quán ăn); cung cấp thức ăn để tiêu thụ tại chỗ (tại quán ăn) (được thực hiện bởi các quán ăn); cung cấp đồ uống nóng và đồ uống lạnh mang đi được thực hiện bởi các quán bán đồ uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống tại các nhà hàng cũng có các dịch vụ khác không liên quan đến dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp đồ uống mới pha chế; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ phòng trà; dịch vụ quán trà.

---

(210) **4-2025-03091**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IN HOSPITALITY (VN)
194 Hoàng Văn Thụ, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2025-03095**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh tím than, xanh coban, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THÁI SƠN COMONRAIL (VN)
Tổ 2, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, kinh doanh (mua bán): phụ tùng ô tô.

---

(210) **4-2025-03096**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)
Số 19A, ngõ 269 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện, ô tô điện, động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ, lốp cho bánh xe của phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 35: Mua bán xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện, ô tô điện, động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ, lốp cho bánh xe của phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2025-03097**

(540)

(220) 22/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, xanh lá, xanh than, màu vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEKONG DELTA GOURMET (VN)
Lô C2, đường dọc 2, KCN Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU VÀ SHTT Á ÂU (GIẢI PHÁP THƯƠNG HIỆU VÀ SHTT Á ÂU)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh; trái cây được bảo quản.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; cám; thức ăn đóng bánh cho gia súc; vôi cho thức ăn động vật; bã cải dầu cho gia súc; cám trộn làm thức ăn cho động vật; bã rượu cho thức ăn động vật; bột gạo dùng làm thức ăn cho súc vật; thức ăn cho gia súc; hạt ngũ cốc; hạt thức ăn cho động vật; yến mạch dùng làm thức ăn cho gia cầm; ngô; bột cá làm thức ăn cho động vật; thóc chưa xử lý; bắp ngô ngọt chưa chế biến.

Nhóm 32: Chiết xuất từ trái cây không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước (đồ uống); nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống); đồ uống không cồn; nước ngọt.

Nhóm 35: Mua bán: trái cây đông lạnh, trái cây được bảo quản, thức ăn cho động vật, cám, thức ăn đóng bánh cho gia súc, vôi cho thức ăn động vật, bã cải dầu cho gia súc, cám trộn làm thức ăn chođộng vật, bã rượu cho thức ăn động vật, bột gạo dùng làm thức ăn cho súc vật, thức ăn cho gia súc,hạt ngũ cốc, hạt thức ăn cho động vật, yến mạch dùng làm thức ăn cho gia cầm, ngô, bột cá làm thức ăn cho động vật, thóc chưa xử lý, bắp ngô ngọt chưa chế biến, chiết xuất từ trái cây không có cồn, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước ép trái cây, nước (đồ uống), nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống), đồ uống không cồn, nước ngọt.

---

(210) **4-2025-03300**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(731) NGUYỄN VIẾT BẢY (VN)
Số nhà 216 đường Bồi Thọ Thôn Bãi 2, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-03301**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.15.15
(591) Xanh tím than, nâu vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU MỚI HUY HOÀNG (VN)
Tổ dân phố Mễ Nội, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng, cát và chất phụ gia); keo chà ron (hỗn hợp xi măng, cát và chất phụ gia); vữa dùng trong xây dựng; đá vôi, bột đá vôi dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (kinh doanh) các sản phẩm: bột trét tường, keo dán gạch (hỗn hợp xi măng, cát và chất phụ gia), keo chà ron (hỗn hợp xi măng, cát và chất phụ gia), vữa dùng trong xây dựng, đá vôi, bột đá vôi dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2025-03302**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU MỚI HUY HOÀNG (VN)
Tổ dân phố Mễ Nội, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng, cát và chất phụ gia); keo chà ron (hỗn hợp xi măng, cát và chất phụ gia); vữa dùng trong xây dựng; đá vôi, bột đá vôi dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2025-03303**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU MỚI HUY HOÀNG (VN)
Tổ dân phố Mễ Nội, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng, cát và chất phụ gia); keo chà ron (hỗn hợp xi măng, cát và chất phụ gia); vữa dùng trong xây dựng; đá vôi, bột đá vôi dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2025-03304**

(540)

VAIRO

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU MỚI HUY HOÀNG (VN)
Tổ dân phố Mễ Nội, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng, cát và chất phụ gia); keo chà ron (hỗn hợp xi măng, cát và chất phụ gia); vữa dùng trong xây dựng; đá vôi, bột đá vôi dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2025-03305**

(540)

LAIKA

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU MỚI HUY HOÀNG (VN)
Tổ dân phố Mễ Nội, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng, cát và chất phụ gia); keo chà ron (hỗn hợp xi măng, cát và chất phụ gia); vữa dùng trong xây dựng; đá vôi, bột đá vôi dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2025-03306**

(540)

HOA HẬU DU LỊCH
ASEAN
MISS TOURISM ASEAN

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.7; 2.3.16; 3.7.17; 24.9.1; 26.11.3
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG ĐA PHONG CÁCH (VN)
Xóm 3, xã Chương Dương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất chương trình biểu diễn.

---

(210) **4-2025-03307**

(540)

Solarlite

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 1.15.9; 26.1.1
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm nhựa Pô-li-các-bon (nhựa PC); chất dẻo bán thành phẩm (dùng làm vật liệu trong sản xuất); film (màng) nhựa nhiều lớp dùng cho cửa sổ; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt, vật liệu tổng hợp để ngăn cản phát xạ nhiệt.

---

(210) **4-2025-03310**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.15.15
(591) Xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm nhựa Pô-li-các-bon (nhựa PC); chất dẻo bán thành phẩm (dùng làm vật liệu trong sản xuất); film (màng) nhựa nhiều lớp dùng cho cửa sổ; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt, vật liệu tổng hợp để ngăn cản phát xạ nhiệt.

---

(210) **4-2025-03311**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm nhựa Pô-li-các-bon (nhựa PC); chất dẻo bán thành phẩm (dùng làm vật liệu trong sản xuất); film (màng) nhựa nhiều lớp dùng cho cửa sổ; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt, vật liệu tổng hợp để ngăn cản phát xạ nhiệt.

---

(210) **4-2025-03312**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm nhựa Pô-li-các-bon (nhựa PC); chất dẻo bán thành phẩm (dùng làm vật liệu trong sản xuất); film (màng) nhựa nhiều lớp dùng cho cửa sổ; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt, vật liệu tổng hợp để ngăn cản phát xạ nhiệt.

---

(210) **4-2025-03313**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm nhựa Pô-li-các-bon (nhựa PC); chất dẻo bán thành phẩm (dùng làm vật liệu trong sản xuất); film (màng) nhựa nhiều lớp dùng cho cửa sổ; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt, vật liệu tổng hợp để ngăn cản phát xạ nhiệt.

---

(210) **4-2025-03314**

(540)

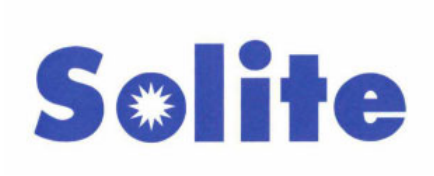

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 26.1.1
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm nhựa Pô-li-các-bon (nhựa PC); chất dẻo bán thành phẩm (dùng làm vật liệu trong sản xuất); film (màng) nhựa nhiều lớp dùng cho cửa sổ; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt, vật liệu tổng hợp để ngăn cản phát xạ nhiệt.

---

(210) **4-2025-03315**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm nhựa Pô-li-các-bon (nhựa PC); chất dẻo bán thành phẩm (dùng làm vật liệu trong sản xuất); film (màng) nhựa nhiều lớp dùng cho cửa sổ; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt, vật liệu tổng hợp để ngăn cản phát xạ nhiệt.

---

(210) **4-2025-03317**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm nhựa Pô-li-các-bon (nhựa PC); chất dẻo bán thành phẩm (dùng làm vật liệu trong sản xuất); film (màng) nhựa nhiều lớp dùng cho cửa sổ; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt, vật liệu tổng hợp để ngăn cản phát xạ nhiệt.

---

(210) **4-2025-03318**

(540)

NICE LIGHT

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm nhựa Pô-li-các-bon (nhựa PC); chất dẻo bán thành phẩm (dùng làm vật liệu trong sản xuất); film (màng) nhựa nhiều lớp dùng cho cửa sổ; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt, vật liệu tổng hợp để ngăn cản phát xạ nhiệt.

---

(210) **4-2025-03320**

(540)

Po/y Smart

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.9
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm nhựa Pô-li-các-bon (nhựa PC); chất dẻo bán thành phẩm (dùng làm vật liệu trong sản xuất); film (màng) nhựa nhiều lớp dùng cho cửa sổ; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt, vật liệu tổng hợp để ngăn cản phát xạ nhiệt.

---

(210) **4-2025-03321**

(540)

Geeta

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.3; 26.11.8
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HÙ KIỆT (VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; tấm nhựa Pô-li-các-bon (nhựa PC); chất dẻo bán thành phẩm (dùng làm vật liệu trong sản xuất); film (màng) nhựa nhiều lớp dùng cho cửa sổ; vật liệu tổng hợp để ngăn cản bức xạ nhiệt, vật liệu tổng hợp để ngăn cản phát xạ nhiệt.

---

(210) **4-2025-03322**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.9; 1.15.9; 5.3.13; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.11
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CON ĐƯỜNG ÁNH SÁNG (VN)
L10-06, tầng 10, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước hoa.

---

(210) **4-2025-03323**

(540)

SUN PHU QUOC AIR

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN MẶT TRỜI (VN)
Tầng 11, toà nhà Sun City, số 13 phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe đạp; tàu thủy; máy bay.

Nhóm 18: Da và giả da; va li và túi; ô; ví; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép và mũ nón; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục).

Nhóm 28: Trò chơi; trò chơi điện tử; đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao (không xếp trong các nhóm khác); đồ trang hoàng cây noel (loại trừ đèn chiếu sáng, nến và đồ ngọt).

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý và điều hành sân bay [quản lý và điều hành kinh doanh]; dịch vụ quảng cáo; xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại; dịch vụ mua bán máy tính, phần mềm máy tính, linh kiện điện tử, viễn thông và điều khiển, giấy vệ sinh, giấy ăn, dao, thìa, dĩa, thực phẩm ăn nhanh, quần áo, giầy dép, túi, ví, ô, mũ nón, móc khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khoẻ hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất, cửa hàng bán lẻ, khu nhà liên hợp, khu căn hộ cao tầng; dịch vụ của trung tâm thương mại, cụ thể là dịch vụ quản lý kinh doanh hay điều hành trung tâm thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tư vấn đầu tư.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng các phương tiện hàng không và các phương tiện giao thông gắn máy; dịch vụ lau chùi và đánh bóng các phương tiện hàng không và các phương tiện giao thông gắn máy; dịch vụ các trạm bảo dưỡng và tiếp nhiên liệu cho hoạt động của các phương tiện hàng không và các phương tiện giao thông gắn máy; dịch vụ tiếp

nhiên liệu cho máy bay, xe cộ; dịch vụ xây dựng và sửa chữa hệ thống cấp nhiên liệu tại sân bay; dịch vụ bảo dưỡng sân bay; dịch vụ xây dựng; sửa chữa và lắp đặt máy móc và thiết bị công trình; dịch vụ vệ sinh công nghiệp, diệt côn trùng có hại trong các toà nhà.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát thanh truyền hình; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng các phương tiện đường bộ, đường thủy và đường hàng không; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; cho thuê kho bãi; dịch vụ bán vé máy bay; dịch vụ cho thuê máy bay; dịch vụ hướng dẫn làm thủ tục hàng không cho hành khách; dịch vụ tìm và trả hàng hóa thất lạc; dịch vụ lập kế hoạch bay; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến chuyến bay (lịch bay, giờ cất, hạ cánh, tên hành khách); dịch vụ liên hệ, hỗ trợ xin cấp phép bay; dịch vụ bảo lãnh và xin cấp phép visa nhập cảnh vào Việt Nam (cho mục đích du lịch).

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức hoạt động thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục; dịch vụ huấn luyện đội bay; huấn luyện hàng không cho nhân viên đội bay, nhân viên điều hành bay và nhân viên hàng không khác.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế phần mềm máy tính; thăm dò khoáng sản; dịch vụ tư vấn, cung cấp các giải pháp và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực: hàng không, tin học viễn thông, điện, điện tử, điện lạnh, tự động hóa văn phòng, xử lý vệ sinh môi trường; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hàng không.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đại lý đặt chỗ ở (khách sạn); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện) cho máy bay và sân bay.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh; dịch vụ spa.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2025-03324**

(540)

SUN PHU QUOC AIRLINES

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN MẶT TRỜI (VN)
Tầng 11, toà nhà Sun City, số 13 phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe đạp; tàu thủy; máy bay.

Nhóm 18: Da và giả da; va li và túi; ô; ví; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép và mũ nón; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục).

Nhóm 28: Trò chơi; trò chơi điện tử; đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao (không xếp trong các nhóm khác); đồ trang hoàng cây noel (loại trừ đèn chiếu sáng, nến và đồ ngọt).

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý và điều hành sân bay [quản lý và điều hành kinh doanh]; dịch vụ quảng cáo; xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại; dịch vụ mua bán máy tính, phần mềm máy tính, linh kiện điện tử, viễn thông và điều khiển, giấy vệ sinh, giấy ăn, dao, thìa, dĩa, thực phẩm ăn nhanh, quần áo, giầy dép, túi, ví, ô, mũ nón, móc khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khoẻ hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất, cửa hàng bán lẻ, khu nhà liên hợp, khu căn hộ cao tầng; dịch vụ của trung tâm thương mại, cụ thể là dịch vụ quản lý kinh doanh hay điều hành trung tâm thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tư vấn đầu tư.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng các phương tiện hàng không và các phương tiện giao thông gắn máy; dịch vụ lau chùi và đánh bóng các phương tiện hàng không và các phương tiện giao thông gắn máy; dịch vụ các trạm bảo dưỡng và tiếp nhiên liệu cho hoạt động của các phương tiện hàng không và các phương tiện giao thông gắn máy; dịch vụ tiếp nhiên liệu cho máy bay, xe cộ; dịch vụ xây dựng và sửa chữa hệ thống cấp nhiên liệu tại sân bay; dịch vụ bảo dưỡng sân bay; dịch vụ xây dựng; sửa chữa và lắp đặt máy móc và thiết bị công trình; dịch vụ vệ sinh công nghiệp, diệt côn trùng có hại trong các toà nhà.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát thanh truyền hình; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng các phương tiện đường bộ, đường thủy và đường hàng không; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; cho thuê kho bãi; dịch vụ bán vé máy bay; dịch vụ cho thuê máy bay; dịch vụ hướng dẫn làm thủ tục hàng không cho hành khách; dịch vụ tìm và trả hàng hóa thất lạc; dịch vụ lập kế hoạch bay; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến chuyến bay (lịch bay, giờ cất, hạ cánh, tên hành khách); dịch vụ liên hệ, hỗ trợ xin cấp phép bay; dịch vụ bảo lãnh và xin cấp phép visa nhập cảnh vào Việt Nam (cho mục đích du lịch).

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức hoạt động thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục; dịch vụ huấn luyện đội bay; huấn luyện hàng không cho nhân viên đội bay, nhân viên điều hành bay và nhân viên hàng không khác.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế phần mềm máy tính; thăm dò khoáng sản; dịch vụ tư vấn, cung cấp các giải pháp và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực: hàng không, tin học viễn thông, điện, điện tử, điện lạnh, tự động hóa văn phòng, xử lý vệ sinh môi trường; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hàng không.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đại lý đặt chỗ ở (khách sạn); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện) cho máy bay và sân bay.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh; dịch vụ spa.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

(210) **4-2025-03325**

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

SUN PHU QUOC AIRWAYS

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN MẶT TRỜI (VN)
Tầng 11, toà nhà Sun City, số 13 phố Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe đạp; tàu thủy; máy bay.

Nhóm 18: Da và giả da; va li và túi; ô; ví; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép và mũ nón; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục).

Nhóm 28: Trò chơi; trò chơi điện tử; đồ chơi; dụng cụ thể dục thể thao (không xếp trong các nhóm khác); đồ trang hoàng cây noel (loại trừ đèn chiếu sáng, nến và đồ ngọt).

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý và điều hành sân bay [quản lý và điều hành kinh doanh]; dịch vụ quảng cáo; xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại; dịch vụ mua bán máy tính, phần mềm máy tính, linh kiện điện tử, viễn thông và điều khiển, giấy vệ sinh, giấy ăn, dao, thìa, dĩa, thực phẩm ăn nhanh, quần áo, giầy dép, túi, ví, ô, mũ nón, móc khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, nhà hàng, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khoẻ hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất, cửa hàng bán lẻ, khu nhà liên hợp, khu căn hộ cao tầng; dịch vụ của trung tâm thương mại, cụ thể là dịch vụ quản lý kinh doanh hay điều hành trung tâm thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tư vấn đầu tư.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng các phương tiện hàng không và các phương tiện giao thông gắn máy; dịch vụ lau chùi và đánh bóng các phương tiện hàng không và các phương tiện giao thông gắn máy; dịch vụ các trạm bảo dưỡng và tiếp nhiên liệu cho hoạt động của các phương tiện hàng không và các phương tiện giao thông gắn máy; dịch vụ tiếp nhiên liệu cho máy bay, xe cộ; dịch vụ xây dựng và sửa chữa hệ thống cấp nhiên liệu tại sân bay; dịch vụ bảo dưỡng sân bay; dịch vụ xây dựng; sửa chữa và lắp đặt máy móc và thiết bị công trình; dịch vụ vệ sinh công nghiệp, diệt côn trùng có hại trong các toà nhà.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ phát thanh truyền hình; dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách bằng các phương tiện đường bộ, đường thủy và đường hàng không; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ du lịch; cho thuê kho bãi; dịch vụ bán vé máy bay; dịch vụ cho thuê máy bay; dịch vụ hướng dẫn làm thủ tục hàng không cho hành khách; dịch vụ tìm và trả hàng hóa thất lạc; dịch vụ lập kế hoạch bay; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến chuyến bay (lịch bay, giờ cất, hạ cánh, tên hành khách); dịch vụ liên hệ, hỗ trợ xin cấp phép bay; dịch vụ bảo lãnh và xin cấp phép visa nhập cảnh vào Việt Nam (cho mục đích du lịch).

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức hoạt động thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục; dịch vụ huấn luyện đội bay; huấn luyện hàng không cho nhân viên đội bay, nhân viên điều hành bay và nhân viên hàng không khác.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế phần mềm máy tính; thăm dò khoáng sản; dịch vụ tư vấn, cung cấp các giải pháp và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực: hàng không, tin học viễn thông, điện, điện tử, điện lạnh, tự động hóa văn phòng, xử lý vệ sinh môi trường; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật hàng không.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đại lý đặt chỗ ở (khách sạn); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện) cho máy bay và sân bay.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y; thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh; dịch vụ spa.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2025-03330**

(540)

Amivator

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ADLERS (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2025-03331**

(540)

Adtova

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ADLERS (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2025-03332**

(540)

Amdilos

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ADLERS (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2025-03333**

(540)

Adclarcin

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ADLERS (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2025-03334**

(540)

Mypenol

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ADLERS (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2025-03335**

(540)

Rarmivas

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ADLERS (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2025-03336**

(540)

Adbalin

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ADLERS (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2025-03337**

(540)

Adtelmi

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ADLERS (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2025-03338**

(540)

Adtomus

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ADLERS (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2025-03339**

(540)

Adcipo

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ADLERS (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2025-03340**

(540)

Gampati

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ADLERS (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2025-03341**

(540)

Adleva

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ADLERS (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2025-03342**

(540)

Mespina

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ADLERS (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2025-03343**

(540)

Chichcase

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) PHẠM XUÂN THANH (VN)
Thôn Thanh Kỳ, xã An Thanh, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng trong gia đình; tinh dầu dùng trong gia đình; hương liệu [tinh dầu] dùng trong gia đình.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; thắt lưng [trang phục]; mũ (nón); tất (vớ).

---

(210) **4-2025-03345**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.4
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG FICO TÂY NINH (VN)
Số 433, Đại lộ 30/4, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(210) **4-2025-03346**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14; 5.3.13; 5.3.15; 26.15.15
(591) Da cam, xanh lá cây, xanh lam, trắng.
(731) LÝ HỒ TEN (VN)
168/11K ấp Thới Tây 2, phường Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng của cây trồng; hóa chất công nghiệp; thuốc kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2025-03347**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.7.1; 3.7.16; 3.11.7; 26.1.1
(591) Ghi, nâu, đỏ, vàng, đen, xanh lá cây.
(731) TRUNG TÂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG THIÊN BÁCH LỘC (VN)
59 Huỳnh Thúc Kháng, khu 4, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Ốc không còn sống; ốc đã qua sơ chế; ốc đã được bảo quản; thực phẩm làm từ ốc như: chả ốc, nem ốc.

Nhóm 31: Ốc còn sống.

Nhóm 35: Mua bán: ốc không còn sống, ốc đã qua sơ chế, ốc đã được bảo quản, thực phẩm làm từ ốc như chả ốc, nem ốc, ốc còn sống.

---

(210) **4-2025-03348**

(540)

RUNNINGPAS

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIÊN ÂN (VN)
M1-17, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; cao dán thảo dược; miếng dán dùng để chườm, hạ sốt, giảm đau, mỏi (có chứa dược chất); miếng dán chống say tàu xe có chứa dược chất; kem giảm đau (dược phẩm).

Nhóm 10: Miếng dán dùng để chườm, hạ sốt, giảm đau, mỏi dùng cho mục đích y tế; miếng dán chống say tàu xe dùng cho mục đích y tế; bao cao su tránh thai; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2025-03349**

(540)

RUNNINGSIP

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM THIÊN ÂN (VN)
M1-17, khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; cao dán thảo dược; miếng dán dùng để chườm, hạ sốt, giảm đau, mỏi (có chứa dược chất); miếng dán chống say tàu xe có chứa dược chất; kem giảm đau (dược phẩm).

Nhóm 10: Miếng dán dùng để chườm, hạ sốt, giảm đau, mỏi dùng cho mục đích y tế; miếng dán chống say tàu xe dùng cho mục đích y tế; bao cao su tránh thai; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2025-03350**

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Prasavin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ADLERS (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2025-03351**

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

FLAMINGO
HERITAGE
Onsen & Resort

(531) 5.1.15; 5.1.16; 5.3.13; 24.15.7; 26.11.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLAMINGO HOLDING GROUP (VN)
Số 24 Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Đầu tư xây dựng nhà ở để kinh doanh; kinh doanh bất động sản; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 39: Du lịch; du lịch dã ngoại; du lịch kết hợp với nghỉ dưỡng; tổ chức du lịch theo nhóm; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận tải hành khách.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ huấn luyện thể dục thể hình; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ karaoke; trưng bày các tác phẩm nghệ thuật trong nhà và ngoài trời (cho mục đích văn hóa, giáo dục và giải trí); cung cấp các tiện nghi bảo tàng (dùng cho việc giới thiệu và trưng bày); tổ chức vui chơi giải trí; trung tâm trò chơi điện tử; công viên bách thú, bách thảo (giải trí); chiếu phim điện ảnh và phim video; tổ chức biểu diễn thời trang và ca múa nhạc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới; cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

Nhóm 44: Spa; thẩm mỹ; tắm hơi; mát xa; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

---

(210) **4-2025-03352**

(540)

Rüdiger® Smart Kitchen

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.13.25
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT DỊCH VỤ TIẾN PHÁT (VN)
Số 5A ngõ 99 đường Tiền Phong, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa; rô bốt gia dụng có trí thông minh nhân tạo dùng để làm sạch và giặt; máy xay; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy cắt lát rau củ quả, dùng điện; máy thái thịt, dùng điện.

---

(210) **4-2025-03353**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.16; 2.1.17; 2.1.30
(731) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán; vật liệu dùng để băng bó (dùng trong y tế); vật liệu để hàn răng; sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; gel chứa thuốc; kem bôi chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc; xon khí chứa thuốc; chế phẩm xịt chứa thuốc; cao dán chứa thuốc; thuốc đắp chứa thuốc; cao đắp chứa thuốc; dầu chứa thuốc; dầu xoa bóp chứa thuốc; thuốc mỡ chứa thuốc; miếng đệm dán chứa thuốc; miếng dán chứa thuốc; bọt chứa thuốc; viên nén chứa thuốc; vải gạc để băng bó; băng dùng để băng bó; cao dán đắp dùng trong y tế; chế phẩm dược giảm đau chống viêm áp vào da; miếng đắp hoạt tính có khí gia nhiệt làm ấm vùng lưng và cải thiện việc lưu thông máu (miếng đắp cao dán dùng cho mục đích y tế); chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế cụ thể là chế phẩm làm sạch vết thương chống nhiễm khuẩn; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; gel làm mát dạng tấm dùng để hạ sốt cho cơ thể người; axit amin dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống bổ sung dinh dưỡng (cho mục đích y tế); đồ uống kiêng bổ sung dinh dưỡng (cho mục đích y tế); đồ uống y tế; thuốc bổ cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-03354**

(540)

InNova

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT NAM OASIS (VN)
Số 15 đường số 8, khu đô thị, công nghiệp & dịch vụ VSIP Hải Phòng, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày; giày cao cổ; đế lót giày (trừ loại để chỉnh hình); quần áo; tất ngắn cổ; mũ.

Nhóm 40: Dịch vụ tùy chỉnh giày và giày cao cổ; thuộc da; gia công da; xử lý vải; xử lý lông thú; dịch vụ in ấn 3D.

---

(210) **4-2025-03355**

(540)

ORD®

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1
(591) Xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ TIN HỌC VÀ THƯƠNG MẠI HÒA BÌNH (VN)
Cụm công nghiệp Yên Sơn, xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 17: Ống gió mềm, không bằng kim loại; bông khoáng [cách ly]; bông thủy tinh [cách ly]; bông gốm [cách ly]; cao su xốp cách âm; vật liệu bảo ôn bằng cao su xốp dùng để cách nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: ống gió mềm, bông khoáng, bông thủy tinh, bông gốm (ceramic), cao su xốp cách âm, vật liệu bảo ôn bằng cao su xốp dùng để cách nhiệt; tiếp thị (marketing); giới thiệu sản phẩm; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2025-03356**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 25.1.5
(591) Vàng đồng, trắng

(731) HỢP TÁC XÃ YẾN SÀO NHA BÍCH (VN)
Tổ 5, ấp 2, xã Nha Bích, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 29: Yến sào.

---

(210) **4-2025-03357**

(540)

THẢO PHÚ QUÝ

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THẢO (VN)
Tdp Nam Phước, phường Phổ Vinh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê.

---

(210) **4-2025-03363**

(540)

Hasu

(220) 18/12/2023
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI DUKO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 112, lô 3, khu đất dịch vụ LK31, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 03: Bông tẩy trang; giấy thấm dầu cho mục đích mỹ phẩm; bông tẩm chế phẩm tẩy trang; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 10: Khẩu trang y tế; khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế; khẩu trang lọc bụi dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; lược; chỉ nha khoa; bàn chải cọ rửa; đồ dùng tẩy trang; bông phấn để trang điểm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, trưng bày, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm: bông tẩy trang, giấy thấm dầu cho mục đích mỹ phẩm, bông tẩm chế phẩm tẩy trang, bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm đánh răng, chế phẩm tẩy trang, khẩu trang y tế, khẩu trang kháng khuẩn dùng cho mục đích y tế, khẩu trang lọc bụi, bàn chải đánh răng, lược, chỉ nha khoa, bàn chải cọ rửa, đồ dùng tẩy trang, bông phấn để trang điểm, khăn mặt, khăn tắm, khăn ướt bằng vải, khăn tay bỏ túi bằng vải, khăn lau bát đĩa [khăn vải], vải dùng để bọc đồ đạc.

---

(210) **4-2025-03364**

(540)

tarik

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) WUHAN BLACK EIGHT APE BALL ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 2606, Building A, Nanguo Tanhualin Fanyue Center, No. 202 Tanhualin Road, Wuchang District, Wuhan City, Hubei Province, China 430060
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Bóng bi-a; bóng cho trò chơi; gậy chơi bi-a; bàn bi-a; vật đệm bàn bi-a; máy để tập luyện thể dục.

---

(210) **4-2025-03365**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.4.1; 26.4.9; 26.4.11; 26.4.18; 26.11.8
(731) PREMIUM SOUND ASIA LIMITED (CN)
Flat C, 2/F, Wang Kwong Industrial Building, 45 Hung To Road, Kwun Tong, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ xử lý hiệu ứng dùng cho đàn ghi-ta; giao diện âm thanh; thiết bị âm thanh; bàn đạp điều chỉnh hiệu ứng âm thanh dùng cho đàn ghi-ta; bộ khuếch đại âm thanh dùng cho đàn ghi-ta; loa.

---

(210) **4-2025-03366**

(540)

Blu-Zome

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) SYNERGIC SKIN PTY LTD (AU)
17-21 Longford Crt Springvale VIC 3171 Australia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ SHTT BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); son môi; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-03367**

(540)

GOLFY

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ GO WEST (VN)
Số 34, ngách 50, ngõ 111, tổ 13, đường Yên Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Lê và Liên danh (LE AND ASSOCIATES LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị định vị toàn cầu (GPS); ứng dụng phần mềm có thể tải về dùng cho điện thoại di động.

Nhóm 25: Quần áo dành cho chơi thể thao; đồ đội đầu; giày thể thao; găng tay [trang phục]; tất thấm mồ hôi; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 28: Gậy đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; găng tay đánh gôn; xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn; thẻ ghi tên dùng cho túi đựng đồ chơi gôn; dụng cụ

để sửa tảng đất cỏ [phụ kiện chơi gôn]; đầu gậy đánh gôn; cán gậy đánh gôn; chuôi của cán gậy gôn.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, đặc biệt là tuyên truyền quảng cáo cho người khác qua mạng truyền thông điện tử trực tuyến; dịch vụ xúc tiến các giao dịch thương mại cho người khác bao gồm trong khuôn khổ của thương mại điện tử; dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính hoặc hệ thống mạng truyền thông khác; dịch vụ tiếp thị hàng hóa và dịch vụ thông qua điện thoại di động, thông qua thiết bị liên lạc di động khác và thông qua mạng máy tính, thông qua việc giới thiệu bản tóm tắt sản phẩm, thông qua mạng kết nối các trang web của các cửa hàng, thông qua thông tin giảm giá, thông qua phiếu quà tặng, thông qua séc quà tặng, thông qua séc có giá trị thanh toán, thông qua tem và phiếu giảm giá; xúc tiến bán hàng cho người khác; dịch vụ quảng cáo và dịch vụ rao hàng trực tuyến; dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; bố trí phân phối các phiếu quà tặng, séc quà tặng, séc có giá trị thanh toán, tem và phiếu giảm giá thông qua điện thoại di động, thông qua thiết bị liên lạc di động khác và thông qua mạng máy tính; dịch vụ đặt hàng trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính và dịch vụ cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: thiết bị định vị toàn cầu (GPS), quần áo dành cho chơi thể thao, đồ đội đầu, giày thể thao, găng tay [trang phục], tất thấm mồ hôi, thắt lưng [trang phục], gậy đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe, găng tay đánh gôn, xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn, thẻ ghi tên dùng cho túi đựng đồ chơi gôn, dụng cụ để sửa tảng đất cỏ [phụ kiện chơi gôn], đầu gậy đánh gôn, cán gậy đánh gôn, chuôi của cán gậy gôn.

Nhóm 41: Cung cấp tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các cuộc thi đấu gôn; cung cấp sân chơi gôn (giải trí); cho thuê thiết bị chơi gôn.

---

(210) **4-2025-03368**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.3.20; 5.5.16; 5.5.21; 26.1.1
(591) Xanh lá, hồng, trắng, vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN SEN VERA VIỆT NAM (VN)
36 Lê Quý Đôn, tổ 2, thôn Hiệp Trí, xã Tân Hải, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

---

(210) **4-2025-03369**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 1.15.5; 1.15.9; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.2; 26.1.13
(591) Nâu, nâu cam sáng.
(731) HỘ KINH DOANH GAS LÊ BÌNH (VN)
Tổ 1 khu phố Vạn Hạnh, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa -Vũng tàu
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: khí công nghiệp, gas, khí gas tự nhiên và khí gas hóa lỏng đóng bình (nhiên liệu).

---

(210) **4-2025-03370**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.1.11; 8.7.8; 25.7.25; 26.1.1
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, nâu, bạc, đen xám, vàng, cam, vàng nâu, đỏ thẫm, trắng, xanh than, vàng hồng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LCH FOODS (VN)
14-15A, tầng 7, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Hạt, đã qua chế biến; trái cây đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; thịt đã qua chế biến; hải sản đã qua chế biến; rong biển sấy.

Nhóm 30: Bánh snack (bim bim); bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): hạt, đã qua chế biến, trái cây đã chế biến, rau củ quả, đã chế biến, thịt đã qua chế biến, hải sản đã qua chế biến, rong biển sấy, bánh snack (bim bim), bánh kẹo, thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2025-03371**

(540)

Gas Lê Bình

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) HỘ KINH DOANH GAS LÊ BÌNH (VN)
Tổ 1 khu phố Vạn Hạnh, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: khí công nghiệp, gas, khí gas tự nhiên và khí gas hóa lỏng đóng bình (nhiên liệu).

---

(210) **4-2025-03372**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 7.1.11; 7.1.24; 26.4.3; 26.7.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TUẤN ANH (VN)
Số 577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2025-03373**

(540)

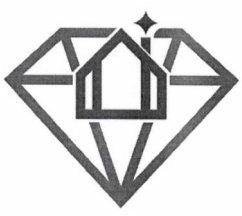

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TUẤN ANH (VN)
Số 577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2025-03374**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.2; 1.1.12; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 24.15.21; 25.7.25; 26.15.15

(591) Xanh dương, cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO TRAN&TRAN VIỆT NAM (VN)
K211/90 Nguyễn Văn Thoại, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ giảng dạy.

---

(210) **4-2025-03375**

(540)

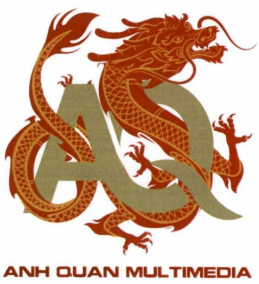

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 4.3.3

(591) Đỏ, vàng, xanh ô, liu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN ANH QUÂN (VN)
Liền kề LV 12 - TT1, số 96B, phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; xúc tiến thương mại.

Nhóm 41: Giải trí; tổ chức sự kiện (nhằm mục đích về giải trí, thể thao, văn hóa và giáo dục).

---

(210) **4-2025-03376**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.1; 5.1.16; 6.1.2; 6.19.5; 7.1.20; 26.1.1; 26.1.2
(591) Trắng sữa, vàng, cam, nâu, trắng, đen, xanh lục.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ ĐÀO TẠO KIM THUỶ (VN)
Số 5C, ngõ 25 đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục.

---

(210) **4-2025-03377**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 13.1.5
(591) Vàng, cam, đỏ, xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC S.S.G (VN)
Số nhà 95 phố Ái Mộ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch thuật.

---

(210) **4-2025-03378**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 16.1.5; 16.1.14
(591) Trắng, đen, xám.
(731) JIEYANG CITY LIANGZHI PIG TRADING CO., LTD. (CN)
No. 202 Huayuan Road, Daojiang Community, Mianhu Town, Jiexi County, Guangdong Province China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe để liên lạc từ xa; dây điện; thiết bị sạc điện thoại di động; giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô; bao đựng điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2025-03379**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 9.7.1; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH NY HAIR (VN)
Số 06, ngõ 110, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 26: Tóc giả; lọn tóc; bộ tóc giả; chỏm tóc giả.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu sản phẩm: tóc giả, lọn tóc, bộ tóc giả, chỏm tóc giả.

---

(210) **4-2025-03380**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.9; 26.1.1
(731) BEUTEA HOLDING SDN. BHD. (MY)
3A-01, Jalan Mahkota Residence 2, Mahkota Residence, Bandar Mahkota Cheras, 43200 Cheras, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ: cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện) không chứa cồn; cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chuẩn bị thức ăn và đồ uống; dịch vụ quán cà phê; phục vụ thức ăn và đồ uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-03381**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.4.4; 26.11.9
(591) Cam, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN VÀ DỊCH VỤ VŨ GIA (VN)
Số 88 Kinh Dương Vương, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-03382**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.3
(591) Đỏ, trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG (VN)
Số 130, đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; nước uống có gaz; đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu các sản phẩm bia, nước khoáng [đồ uống], đồ uống không có cồn, nước uống có gaz, đồ uống tăng lực, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ căng tin; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2025-03383**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 17.2.2
(591) Đỏ, trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG (VN)
Số 130, đường Lê Lợi, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; nước uống có gaz; đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu các sản phẩm bia, nước khoáng [đồ uống], đồ uống không có cồn, nước uống có gaz, đồ uống tăng lực, đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ căng tin; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2025-03384**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11
(591) Nâu, xanh lá cây, trắng, đỏ đun.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ SỰ KIỆN PEAR FOREST (VN)
Thôn Khâu Tràng, xã Hồng Thái, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 35: Mua bán nông sản (rau, củ, quả, trái cây).

Nhóm 39: Tổ chức các tour du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, homestay); nhà hàng ăn uống; khu nghỉ dưỡng.

Nhóm 44: Trang trại trồng trọt: trồng cây lê; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn hoa, cây cảnh.

---

(210) **4-2025-03386**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Da cam.
(731) CÔNG TY TNHH KAISHEN VIỆT NAM (VN)
Số 515 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách; giáo dục trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử, tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; giáo dục; đào tạo; cung cấp thông tin về xuất bản sách.

---

(210) **4-2025-03387**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Da cam.
(731) CÔNG TY TNHH KAISHEN VIỆT NAM (VN)
Số 515 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách; giáo dục trực tuyến; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử, tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; giáo dục; đào tạo; cung cấp thông tin về xuất bản sách.

---

(210) **4-2025-03388**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) DAEHANMINGUK HANGTONG GUKJE CO., LTD. (KR)
504 225, Sinnae-ro, Jungnang-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho động vật); dầu gội; dầu xả; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; kem đánh răng không chứa thuốc; sữa tắm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2025-03395**

(540)

VĨNH XUÂN SPA

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN VĂN TRẤN (VN)
2/7 Bá Liễu, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ làm tóc; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ cắt sửa móng tay; xoa bóp.

---

(210) **4-2025-03396**

(540)

MSM GLUCOSAMINE MAX POWER

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XUẤT NHẬP KHẨU KANG NAM (VN)
Số 11 đường Hải Hưng, khu đô thị Ecorivers, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dạng viên uống, dạng gel uống; viên uống làm đẹp da (thực phẩm chức năng); viên uống giảm cân (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng hỗ trợ sức khỏe cho con người.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng dạng viên uống, dạng gel uống, viên uống làm đẹp da (thực phẩm chức năng), viên uống kích thích mọc tóc (thực phẩm chức năng), viên uống giảm cân (thực phẩm chức năng), thực phẩm chức năng hỗ trợ sức khỏe cho con người.

---

(210) **4-2025-03397**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27
(591) Trắng, cam.
(731) HOÀNG THỊ PHƯƠNG (VN)
Thôn Tân Liên, xã Tân Thành, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-03398**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.15.15
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh dương, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIETART F&B (VN)
268 Võ Nguyên Giáp, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-03399**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.25; 26.2.7; 26.15.15
(591) Vàng, xanh lá cây, xanh dương, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIETART F&B (VN)
268 Võ Nguyên Giáp, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-03400**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIETART F&B (VN)
268 Võ Nguyên Giáp, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-03401**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIETART F&B (VN)
268 Võ Nguyên Giáp, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-03402**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.18; 25.7.20; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIETART F&B (VN)
268 Võ Nguyên Giáp, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-03403**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIETART F&B (VN)
268 Võ Nguyên Giáp, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-03405**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 8.1.1; 24.17.25; 26.1.2; 26.1.6
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIETART F&B (VN)
268 Võ Nguyên Giáp, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Bánh; bánh ngọt; bánh kem; bánh mỳ ngọt; bánh su kem.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán bán bánh do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-03406**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 18.3.21; 18.3.23; 26.3.3; 26.3.4
(591) Trắng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT STAR CRUISE (VN)
Thôn Bến (tại nhà bà Lê Thị Ngọc Điệp), xã Trân Châu, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải và vận chuyển khách lữ hành bằng du thuyền; dịch vụ tổ chức chuyến du lịch bằng du thuyền; dịch vụ cho thuê tàu thuyền, phương tiện du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú trên du thuyền; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-03407**

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

ANGSANA

(731) BANYAN TREE HOLDINGS LIMITED (SG)
211 Upper Bukit Timah Road, Singapore 588182

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh và đánh giá các công việc thương mại; quản lý kinh doanh khách sạn; quản lý kinh doanh các phòng ở hạng sang (quản lý kinh doanh khách sạn); quản lý kinh doanh các căn hộ có đầy đủ dịch vụ (quản lý kinh doanh khách sạn); dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến quản lý kinh doanh; thông tin thương mại; dịch vụ khuyến mại; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; phổ biến các tài liệu và thông báo quảng cáo; quản lý hành chính khách sạn (hỗ trợ quản lý kinh doanh); tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh nhượng quyền thương mại; phát triển kinh doanh (hỗ trợ quản lý kinh doanh); điều hành kinh doanh khách sạn cho người khác; mua sắm hàng hóa và dịch vụ cho người khác thông qua hợp đồng giữa các bên; quảng bá thương mại; dịch vụ bán lẻ và bán buôn các chế phẩm để tắm bồn (không dùng cho mục đích y tế), chế phẩm chăm sóc cơ thể, chế phẩm chăm sóc da, nước thơm, kem và dầu dùng để chăm sóc cơ thể hoặc da, chế phẩm chăm sóc tóc, dầu gội và dầu xả tóc, sản phẩm chăm sóc cá nhân, sản phẩm hương liệu dùng để điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe, dầu xoa bóp, quà tặng du lịch, quà lưu niệm, đồ đội đầu, quần áo, đồ đi chân, túi, văn phòng phẩm, đồ đạc nội thất và phụ kiện dùng trong nhà; tổ chức chiến dịch quảng cáo; quản trị các chương trình khách hàng thân thiết và khuyến mãi; tổ chức và quản lý các chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung; dịch vụ sao chụp; dịch vụ thư ký; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ, bất động sản]; cho thuê chỗ ở dài hạn và ngắn hạn [căn hộ]; đánh giá bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản thương mại; dịch vụ đại lý bất động sản thương mại; cung cấp nhà để ở lâu dài; cho thuê lâu dài tòa nhà, căn hộ, nhà ở, đất đai, đất và nhà gắn với đất, bất động sản; quản lý căn hộ, tòa nhà, bất động sản thương mại, đất đai, đất và nhà gắn với đất, bất động sản; quản lý danh mục đầu tư bất động sản; dịch vụ bất động sản; môi giới bất động sản; lựa chọn và mua lại bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn liên quan đến sở hữu bất động sản (không bao gồm tư vấn pháp lý và tư vấn xây dựng); dàn xếp, sắp đặt quyền sở hữu chung đối với bất động sản; cung cấp thông tin liên quan đến bất động sản; dịch vụ bất động sản liên quan đến việc sở hữu và mua bất động sản dưới hình thức luân phiên theo thời gian; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ quỹ đầu tư tài chính; dịch vụ ủy thác đầu tư; cung cấp tài chính phát triển bất

động sản; bảo hiểm liên quan đến tài sản; quản lý bất động sản được sở hữu dưới hình thức luân phiên theo thời gian; gây quỹ từ thiện; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Dịch vụ trung tâm thể dục thể hình; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ; dịch vụ giáo dục liên quan đến sức khỏe, thể chất, chế độ ăn uống và cuộc sống tinh thần; giáo dục và đào tạo liên quan đến bảo tồn thiên nhiên và môi trường; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp tiện nghi tiêu khiển; cung cấp tiện nghi giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ nhân viên phục vụ người chơi gôn; dịch vụ sân tập gôn; huấn luyện thể lực để chơi gôn; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cung cấp tiện nghi cho các sự kiện thể thao, các cuộc thi đấu và chương trình trao giải thưởng liên quan đến thể thao và điền kinh; dịch vụ hướng dẫn thể thao; dịch vụ câu lạc bộ xã hội (tổ chức các sự kiện giải trí, thể thao và văn hóa); thực hiện chuyến du lịch có hướng dẫn cho các mục đích văn hóa hoặc giáo dục; xuất bản sách hướng dẫn du lịch; sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề, hội nghị, triển lãm (cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục), hội thảo, đại hội; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 43: Cung cấp và cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); cho thuê chỗ ở tạm thời (đối với bất động sản được sở hữu dưới hình thức luân phiên theo thời gian); đánh giá chỗ ở khách sạn (cung cấp thông tin về khách sạn); thu xếp sắp đặt chỗ ở cho kỳ nghỉ và chỗ ở khách sạn; thu xếp sắp đặt chỗ ở tạm thời; nhà trọ; cho thuê phòng ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ phòng lưu trú cho lữ khách và người du lịch (hotels); dịch vụ khách sạn; cung cấp chỗ ở khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống tại khách sạn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt phòng khách sạn; khách sạn cạnh đường cho khách đi ô tô; đặt chỗ trước tại cơ sở lưu trú tạm thời; cung cấp tiện nghi cho triển lãm, hội nghị và cuộc họp; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống tại chỗ do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cốc tai; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; quầy rượu; dịch vụ tiệc ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn liên quan tới chỗ ở tạm thời; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sắc đẹp; tư vấn và hướng dẫn làm đẹp; chăm sóc y tế, vệ sinh và sắc đẹp; dịch vụ điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe bằng hương liệu; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ điều trị các khiếm khuyết trên da và cơ thể cho mục đích làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tiệm làm đẹp da và chăm sóc da; dịch vụ tiệm làm tóc; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ tư vấn liên quan đến làm đẹp diện mạo cá nhân (tóc, sắc đẹp, mỹ phẩm); chăm sóc sức khỏe; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe (dịch vụ chăm sóc sức khỏe, vệ sinh và sắc đẹp); dịch vụ chăm sóc cá nhân (điều dưỡng y tế, chăm sóc sức khỏe, vệ sinh và sắc đẹp); cung cấp thông tin, bao gồm cả thông tin trực tuyến, về chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ spa y tế; cung cấp tiện nghi tắm hơi; cung cấp tiện nghi tắm nắng; dịch vụ trang điểm bằng mỹ phẩm; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ chăm sóc móng; dịch vụ y tế sử dụng các liệu pháp hỗ trợ và thay thế; dịch vụ chăm sóc da; tư vấn liên quan đến chăm sóc da; dịch vụ mát-xa; dịch vụ điều trị làm thon người cho mục đích y tế; dịch vụ điều trị làm thon người cho mục đích thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu; dịch vụ phân tích y tế liên quan đến điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người; tư vấn dược sĩ (chăm sóc sức

khỏe); dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi và nhà nghỉ dưỡng bệnh; tư vấn chăm sóc sức khỏe theo phương pháp y học cổ truyền Ấn Độ (Ayurveda); dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

---

(210) **4-2025-03408**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.5.20; 25.7.25
(731) BANYAN TREE HOLDINGS LIMITED (SG)
211 Upper Bukit Timah Road, Singapore 588182
(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ, bất động sản]; cho thuê chỗ ở dài hạn và ngắn hạn [căn hộ]; đánh giá bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản thương mại; dịch vụ đại lý bất động sản thương mại; cung cấp nhà để ở lâu dài; cho thuê lâu dài tòa nhà, căn hộ, nhà ở, đất đai, đất và nhà gắn với đất, bất động sản; quản lý căn hộ, tòa nhà, bất động sản thương mại, đất đai, đất và nhà gắn với đất, bất động sản; quản lý danh mục đầu tư bất động sản; dịch vụ bất động sản; môi giới bất động sản; lựa chọn và mua lại bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn liên quan đến sở hữu bất động sản (không bao gồm tư vấn pháp lý và tư vấn xây dựng); dàn xếp, sắp đặt quyền sở hữu chung đối với bất động sản; cung cấp thông tin liên quan đến bất động sản; dịch vụ bất động sản liên quan đến việc sở hữu và mua bất động sản dưới hình thức luân phiên theo thời gian; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ quỹ đầu tư tài chính; dịch vụ ủy thác đầu tư; cung cấp tài chính phát triển bất động sản; bảo hiểm liên quan đến tài sản; quản lý bất động sản được sở hữu dưới hình thức luân phiên theo thời gian; gây quỹ từ thiện; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 43: Cung cấp và cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); cho thuê chỗ ở tạm thời (đối với bất động sản được sở hữu dưới hình thức luân phiên theo thời gian); đánh giá chỗ ở khách sạn (cung cấp thông tin về khách sạn); thu xếp sắp đặt chỗ ở cho kỳ nghỉ và chỗ ở khách sạn; thu xếp sắp đặt chỗ ở tạm thời; nhà trọ; cho thuê phòng ở tạm thời; dịch vụ đặt chỗ tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ phòng lưu trú cho lữ khách và người du lịch (hotels); dịch vụ khách sạn; cung cấp chỗ ở khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống tại khách sạn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt phòng khách sạn; khách sạn cạnh đường cho khách đi ô tô; đặt chỗ trước tại cơ sở lưu trú tạm thời; cung cấp tiện nghi cho triển lãm, hội nghị và cuộc họp; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống tại chỗ do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cốc tai; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; quầy rượu; dịch vụ tiệc ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn liên quan tới chỗ ở tạm thời; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sắc đẹp; tư vấn và hướng dẫn làm đẹp; chăm sóc y tế, vệ sinh và sắc đẹp; dịch vụ điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe bằng hương liệu; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ điều trị các khiếm khuyết trên da và cơ thể cho mục đích làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tiệm làm đẹp da và chăm sóc da; dịch vụ tiệm làm tóc; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ tư vấn liên quan đến làm đẹp diện mạo cá nhân (tóc, sắc đẹp, mỹ phẩm); chăm sóc sức khỏe; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe (dịch vụ chăm sóc sức khỏe, vệ sinh và sắc đẹp); dịch vụ chăm sóc cá nhân (điều dưỡng y tế, chăm sóc sức khỏe, vệ sinh

và sắc đẹp); cung cấp thông tin, bao gồm cả thông tin trực tuyến, về chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ spa y tế; cung cấp tiện nghi tắm hơi; cung cấp tiện nghi tắm nắng; dịch vụ trang điểm bằng mỹ phẩm; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ chăm sóc móng; dịch vụ y tế sử dụng các liệu pháp hỗ trợ và thay thế; dịch vụ chăm sóc da; tư vấn liên quan đến chăm sóc da; dịch vụ mát-xa; dịch vụ điều trị làm thon người cho mục đích y tế; dịch vụ điều trị làm thon người cho mục đích thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu; dịch vụ phân tích y tế liên quan đến điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người; tư vấn dược sĩ (chăm sóc sức khỏe); dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi và nhà nghỉ dưỡng bệnh; tư vấn chăm sóc sức khỏe theo phương pháp y học cổ truyền Ấn Độ (Ayurveda); dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

---

(210) **4-2025-03409**

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

GARRYA

(731) BANYAN TREE HOLDINGS LIMITED (SG)
211 Upper Bukit Timah Road, Singapore 588182

(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh và đánh giá các công việc thương mại; quản lý kinh doanh khách sạn; quản lý kinh doanh các phòng ở hạng sang (quản lý kinh doanh khách sạn); quản lý kinh doanh các căn hộ có đầy đủ dịch vụ (quản lý kinh doanh khách sạn); dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến quản lý kinh doanh; thông tin thương mại; dịch vụ khuyến mại; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; phổ biến các tài liệu và thông báo quảng cáo; quản lý hành chính khách sạn (hỗ trợ quản lý kinh doanh); tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh nhượng quyền thương mại; phát triển kinh doanh (hỗ trợ quản lý kinh doanh); điều hành kinh doanh khách sạn cho người khác; mua sắm hàng hóa và dịch vụ cho người khác thông qua hợp đồng giữa các bên; quảng bá thương mại; dịch vụ bán lẻ và bán buôn các chế phẩm để tắm bồn (không dùng cho mục đích y tế), chế phẩm chăm sóc cơ thể, chế phẩm chăm sóc da, nước thơm, kem và dầu dùng để chăm sóc cơ thể hoặc da, chế phẩm chăm sóc tóc, dầu gội và dầu xả tóc, sản phẩm chăm sóc cá nhân, sản phẩm hương liệu dùng để điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe, dầu xoa bóp, quà tặng du lịch, quà lưu niệm, đồ đội đầu, quần áo, đồ đi chân, túi, văn phòng phẩm, đồ đạc nội thất và phụ kiện dùng trong nhà; tổ chức chiến dịch quảng cáo; quản trị các chương trình khách hàng thân thiết và khuyến mãi; tổ chức và quản lý các chương trình khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung; dịch vụ sao chụp; dịch vụ thư ký; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ, bất động sản]; cho thuê chỗ ở dài hạn và ngắn hạn [căn hộ]; đánh giá bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản thương mại; dịch vụ đại lý bất động sản thương mại; cung cấp nhà để ở lâu dài; cho thuê lâu dài tòa nhà, căn hộ, nhà ở, đất đai, đất và nhà gắn với đất, bất động sản; quản lý căn hộ, tòa nhà, bất động sản thương mại, đất đai, đất và nhà gắn với đất, bất động sản; quản lý danh mục đầu tư bất động sản; dịch vụ bất động sản; môi giới bất động sản; lựa chọn và mua lại bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn liên quan đến sở hữu bất động sản (không bao gồm tư vấn pháp lý và tư vấn xây dựng); dàn xếp, sắp đặt quyền sở hữu chung đối với bất động sản; cung cấp thông tin liên quan đến bất động sản; dịch vụ bất động sản liên quan đến việc sở hữu và mua

bất động sản dưới hình thức luân phiên theo thời gian; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ quỹ đầu tư tài chính; dịch vụ ủy thác đầu tư; cung cấp tài chính phát triển bất động sản; bảo hiểm liên quan đến tài sản; quản lý bất động sản được sở hữu dưới hình thức luân phiên theo thời gian; gây quỹ từ thiện; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sắc đẹp; tư vấn và hướng dẫn làm đẹp; chăm sóc y tế, vệ sinh và sắc đẹp; dịch vụ điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe bằng hương liệu; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ điều trị các khiếm khuyết trên da và cơ thể cho mục đích làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tiệm làm đẹp da và chăm sóc da; dịch vụ tiệm làm tóc; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ tư vấn liên quan đến làm đẹp diện mạo cá nhân (tóc, sắc đẹp, mỹ phẩm); chăm sóc sức khỏe; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe (dịch vụ chăm sóc sức khỏe, vệ sinh và sắc đẹp); dịch vụ chăm sóc cá nhân (điều dưỡng y tế, chăm sóc sức khỏe, vệ sinh và sắc đẹp); cung cấp thông tin, bao gồm cả thông tin trực tuyến, về chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ spa y tế; cung cấp tiện nghi tắm hơi; cung cấp tiện nghi tắm nắng; dịch vụ trang điểm bằng mỹ phẩm; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ chăm sóc móng; dịch vụ y tế sử dụng các liệu pháp hỗ trợ và thay thế; dịch vụ chăm sóc da; tư vấn liên quan đến chăm sóc da; dịch vụ mát-xa; dịch vụ điều trị làm thon người cho mục đích y tế; dịch vụ điều trị làm thon người cho mục đích thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu; dịch vụ phân tích y tế liên quan đến điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người; tư vấn dược sĩ (chăm sóc sức khỏe); dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi và nhà nghỉ dưỡng bệnh; tư vấn chăm sóc sức khỏe theo phương pháp y học cổ truyền Ấn Độ (Ayurveda); dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

---

(210) **4-2025-03410**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.16; 10.3.4; 26.2.1; 26.2.3; 26.2.7; 26.13.25
(731) BANYAN TREE HOLDINGS LIMITED (SG)
211 Upper Bukit Timah Road, Singapore 588182
(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh và đánh giá các công việc thương mại; quản lý kinh doanh khách sạn; quản lý kinh doanh các phòng ở hạng sang (quản lý kinh doanh khách sạn); quản lý kinh doanh các căn hộ có đầy đủ dịch vụ (quản lý kinh doanh khách sạn); dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến quản lý kinh doanh; thông tin thương mại; dịch vụ khuyến mại; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; phổ biến các tài liệu và thông báo quảng cáo; quản lý hành chính khách sạn (hỗ trợ quản lý kinh doanh); tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh nhượng quyền thương mại; phát triển kinh doanh (hỗ trợ quản lý kinh doanh); điều hành kinh doanh khách sạn cho người khác; mua sắm hàng hóa và dịch vụ cho người khác thông qua hợp đồng giữa các bên; quảng bá thương mại; dịch vụ bán lẻ và bán buôn các chế phẩm để tắm bồn (không dùng cho mục đích y tế), chế phẩm chăm sóc cơ thể, chế phẩm chăm sóc da, nước thơm, kem và dầu dùng để chăm sóc cơ thể hoặc da, chế phẩm chăm sóc tóc, dầu gội và dầu xả tóc, sản phẩm chăm sóc cá nhân, sản phẩm hương liệu dùng để điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe, dầu xoa bóp, quà tặng du lịch, quà lưu niệm, đồ đội đầu, quần áo, đồ đi chân, túi, văn phòng phẩm, đồ đạc nội thất và phụ kiện dùng trong nhà; tổ chức chiến dịch quảng cáo; quản trị các chương trình khách hàng thân thiết và khuyến mãi; tổ chức và quản lý các chương trình

khách hàng thân thiết; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung; dịch vụ sao chụp; dịch vụ thư ký; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ, bất động sản]; cho thuê chỗ ở dài hạn và ngắn hạn [căn hộ]; đánh giá bất động sản; dịch vụ đầu tư bất động sản thương mại; dịch vụ đại lý bất động sản thương mại; cung cấp nhà để ở lâu dài; cho thuê lâu dài tòa nhà, căn hộ, nhà ở, đất đai, đất và nhà gắn với đất, bất động sản; quản lý căn hộ, tòa nhà, bất động sản thương mại, đất đai, đất và nhà gắn với đất, bất động sản; quản lý danh mục đầu tư bất động sản; dịch vụ bất động sản; môi giới bất động sản; lựa chọn và mua lại bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn liên quan đến sở hữu bất động sản (không bao gồm tư vấn pháp lý và tư vấn xây dựng); dàn xếp, sắp đặt quyền sở hữu chung đối với bất động sản; cung cấp thông tin liên quan đến bất động sản; dịch vụ bất động sản liên quan đến việc sở hữu và mua bất động sản dưới hình thức luân phiên theo thời gian; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ quỹ đầu tư tài chính; dịch vụ ủy thác đầu tư; cung cấp tài chính phát triển bất động sản; bảo hiểm liên quan đến tài sản; quản lý bất động sản được sở hữu dưới hình thức luân phiên theo thời gian; gây quỹ từ thiện; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sắc đẹp; tư vấn và hướng dẫn làm đẹp; chăm sóc y tế, vệ sinh và sắc đẹp; dịch vụ điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe bằng hương liệu; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ điều trị các khiếm khuyết trên da và cơ thể cho mục đích làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tiệm làm đẹp da và chăm sóc da; dịch vụ tiệm làm tóc; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ tư vấn liên quan đến làm đẹp diện mạo cá nhân (tóc, sắc đẹp, mỹ phẩm); chăm sóc sức khỏe; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe (dịch vụ chăm sóc sức khỏe, vệ sinh và sắc đẹp); dịch vụ chăm sóc cá nhân (điều dưỡng y tế, chăm sóc sức khỏe, vệ sinh và sắc đẹp); cung cấp thông tin, bao gồm cả thông tin trực tuyến, về chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ spa y tế; cung cấp tiện nghi tắm hơi; cung cấp tiện nghi tắm nắng; dịch vụ trang điểm bằng mỹ phẩm; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ chăm sóc móng; dịch vụ y tế sử dụng các liệu pháp hỗ trợ và thay thế; dịch vụ chăm sóc da; tư vấn liên quan đến chăm sóc da; dịch vụ mát-xa; dịch vụ điều trị làm thon người cho mục đích y tế; dịch vụ điều trị làm thon người cho mục đích thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu; dịch vụ phân tích y tế liên quan đến điều trị bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người; tư vấn dược sĩ (chăm sóc sức khỏe); dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi và nhà nghỉ dưỡng bệnh; tư vấn chăm sóc sức khỏe theo phương pháp y học cổ truyền Ấn Độ (Ayurveda); dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

---

(210) **4-2025-03411**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.5.1; 26.7.25; 26.15.15
(731) FORIS MT LIMITED (MT)
Level 7, Spinola Park, Triq Mikiel Ang Borg, San Giljan, SPK 1000, Malta
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống dùng để quản lý các giao dịch tiền điện tử bằng công nghệ chuỗi khối (blockchain); phần mềm dùng để chuyển đổi và trao đổi tiền điện tử và tiền mã hóa với giá trị ổn định; khóa bằng mật mã tải xuống được dùng để nhận và tiêu tiền điện tử và tiền mã hóa với giá trị ổn định; phần mềm dùng để giao dịch, thanh toán, bù

trừ, chuyển nhượng và quản lý tài sản kỹ thuật số, tiền điện tử và tiền mã hóa với giá trị ổn định trong mạng lưới thanh toán phi tập trung; phần mềm cho các ứng dụng sổ cái phân tán phi tập trung; tài sản kỹ thuật số có thể tải xuống, cụ thể là các thẻ/token kỹ thuật số có giá trị, đồng tiền kỹ thuật số có giá trị, tiền kỹ thuật số, tiền ảo, tiền điện tử và tiền mã hóa với giá trị ổn định.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp tài sản kỹ thuật số, tiền điện tử và tiền mã hóa với giá trị ổn định sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain) cho các thành viên của một cộng đồng trực tuyến thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính, cụ thể là truyền tải điện tử các tài sản kỹ thuật số, tiền điện tử và tiền mã hóa với giá trị ổn định thông qua công nghệ chuỗi khối (blockchain); dịch vụ giao dịch và thanh toán tài chính liên quan đến tài sản kỹ thuật số, tiền điện tử và tiền mã hóa với giá trị ổn định; phát hành và mua lại các tài sản kỹ thuật số, tiền điện tử và tiền mã hóa với giá trị ổn định; gửi và rút tài sản kỹ thuật số, tiền điện tử và tiền mã hóa với giá trị ổn định thông qua các phương tiện điện tử; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web hiển thị thông tin trong lĩnh vực tài sản kỹ thuật số, tiền điện tử và tiền mã hóa với giá trị ổn định; dịch vụ thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ đã nêu ở trên.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính liên quan đến tài sản kỹ thuật số, tiền điện tử và tiền mã hóa với giá trị ổn định; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để sử dụng cho việc giao dịch, thanh toán, bù trừ, chuyển nhượng và quản lý tài sản kỹ thuật số, tiền điện tử và tiền mã hóa với giá trị ổn định; phần mềm như một dịch vụ [saas]; cung cấp phần mềm để sử dụng cho việc giao dịch, thanh toán, bù trừ, chuyên nhượng và quản lý tài sản kỹ thuật số, tiền điện tử và tiền mã hóa với giá trị ổn định; lập trình máy tính cho các hợp đồng thông minh trên blockchain; dịch vụ mã hóa dữ liệu cho các giao dịch an toàn của các tài sản kỹ thuật số, tiền điện tử và tiền mã hóa với giá trị ổn định; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [khắc phục sự cố phần mềm] cho phần mềm liên quan đến các tài sản kỹ thuật số, tiền điện tử và tiền mã hóa với giá trị ổn định; nghiên cứu, thiết kế và phát triển trong lĩnh vực công nghệ chuỗi khối.

---

(210) **4-2025-03412**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, United Kingdom, CH62 4ZD
(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa [không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế]; chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải [dùng để giặt]; chế phẩm dùng để tẩy trắng; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm cọ rửa; chế phẩm để mài mòn; chế phẩm để rửa bát đĩa; xà phòng; nước rửa tay [không dùng cho mục đích y tế]; khăn giấy được tẩm chế phẩm và chất làm sạch và chất đánh bóng.

---

(210) **4-2025-03413**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.11; 26.7.5; 26.7.25
(591) Đỏ, trắng, đen, tím, cam đất.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CUNG ỨNG & PHÁT TRIỂN HT SOFTWARE VN (VN)
Tầng 14 toà nhà Ladeco, số 266 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh xương khớp; thuốc chữa bệnh dạ dày; thuốc chữa bệnh gút; thuốc giảm cân; thuốc chữa bệnh tim mạch; thuốc chữa bệnh xoang.

---

(210) **4-2025-03414**

(540)

Coinchat

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) BEE GROUP LTD (MH)
Trust Company Complex, Ajeltake Road, Ajeltake Island, Majuro, Marshall Islands
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; ấn phẩm điện tử, có thể tải về được; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, có thể tải về được.

Nhóm 36: Cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ đổi tiền; giao dịch tài chính tiền điện tử; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; quản lý các vấn đề về tài chính; phân tích tài chính; nghiên cứu tài chính; thanh toán bù trừ tài chính; chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; môi giới chứng khoán; đầu tư vốn; đầu tư quỹ; môi giới chứng khoán và trái phiếu.

Nhóm 45: Điều tra người bị nghi là mất tích; dịch vụ người hộ tống; cho thuê tên miền internet; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ đại lý giới thiệu xã hội; li xăng phần mềm máy tính (dịch vụ pháp lý).

---

(210) **4-2025-03415**

(540)

BABYYUM

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) ZHOUSHANCHAN CULTURE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 1402, 14th Floor, No. 10, West Section of Xingzhou Avenue, Yancang Street, Dinghai District, Zhoushan City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Miếng dán bổ sung vitamin; dầu gan cá; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; kẹo có chứa thuốc; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; vitamin dạng dẻo (gummy vitamins); chất bổ sung dinh dưỡng; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây hoặc rau củ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hoa quả; trái cây ép dạng sệt; cà chua dạng sệt; sản phẩm sữa; sữa chua; dầu ăn dùng cho thực phẩm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; quả hạch đã chế biến; nấm ăn được, đã chế biến.

Nhóm 30: Đường; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh bao có nhân (baozi); cháo; sủi cảo (jiaozi); bánh mì; bột gạo; mì sợi; gia vị.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; giới thiệu sản phẩm (trưng bày sản phẩm); tổ chức triển lãm dùng cho mục đích kinh doanh hoặc quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tiếp thị (marketing); dịch vụ khuyến mại cho người khác (đẩy mạnh bán hàng cho người khác); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2025-03416**

(540)

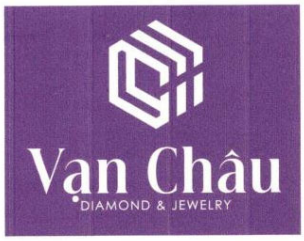

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3; 26.4.8; 26.4.18; 26.5.1; 26.11.3; 26.15.11; 26.15.15
(591) Trắng, tím.
(731) CHÂU YẾN NGỌC (VN)
7.04B Hùng Vương Plaza, 126 Hồng Bàng, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức.

---

(210) **4-2025-03417**

(540)

AE-PANGA

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC DƯỢC NANOGEN (VN)
Lô I-5C khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế và thú y; thực phẩm chức năng; chế phẩm dùng cho mục đích thủy sản.

---

(210) **4-2025-03419**

(540)

VI Pants

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1
(591) Trắng, đỏ đậm
(731) TÔ THANH PHUI (VN)
1171/3 đường Ba Tháng Hai, phường 6, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo lót thấm mồ hôi; quần áo bó; quần áo lót; quần áo tắm; quần áo mặc bên trong.

---

(210) **4-2025-03420**

(540)

GEOSIMCO

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.3; 26.1.2; 26.1.9; 26.1.11; 26.1.18; 26.7.25; 26.11.8
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN - VINACOMIN (VN)
173 Trương Định, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Khảo nghiệm khoáng sản; dịch vụ thăm dò khai thác; dịch vụ thăm dò trong lĩnh vực công nghiệp dầu, khí và khai thác mỏ; khảo sát địa chất.

---

(210) **4-2025-03421**

(540)

PWS Bioscience

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.1; 4.5.2; 5.3.13; 5.3.15; 24.15.3; 26.3.5
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xám, xanh dương, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN NHẬT ANH (VN)
Số 1 ngách 185/9 Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-03422**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.1; 4.5.2; 5.3.13; 5.3.15; 24.15.3; 26.3.5
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xám, xanh dương, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ TƯ VẤN NHẬT ANH (VN)
Số 1 ngách 185/9 Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2025-03423**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
76 ngõ 101, phố Thanh nhàn, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 17: Miếng xốp cắm hoa làm từ chất dẻo [bán thành phẩm].

---

(210) **4-2025-03424**

(540)

NOCTI

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) NOCTI INTERNATIONAL CO., LTD. (KR)
202ho-B442, 2F, 6, Eonju-ro 134-gil, Gangnam-gu, Seoul 06061, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem đánh răng; tinh dầu; nước hoa; dầu gội đầu; gói mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-03425**

(540)

LONWÉGLO

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.1.2; 26.1.18

(731) NINGBO LONGWEI ENVIRONMENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.23, Jinxi Branch Road, Hangzhou Bay New Area, Ningbo, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Ấm đun nước, dùng điện; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị và máy làm đá lạnh; quạt gió [điều hòa không khí]; phụ kiện bồn tắm; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; máy làm nước nóng và lạnh; bộ tản nhiệt, dùng điện; màng dùng cho thiết bị lọc nước; vòi.

---

(210) **4-2025-03428**

(540)

HAIXING

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.4.4; 26.11.9

(591) Đỏ, đen.

(731) HAIXING MARITIME ELECTRIC GROUP CO., LTD. (CN)
Jingsan Road, Lingxia Industrial Park, Wuniu Street, Yongjia County, Wenzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Đèn báo hiệu; thiết bị báo hiệu hàng hải; đèn chớp [đèn tín hiệu]; tủ phân phối [điện]; cầu dao điện; bộ nối [điện]; ô cắm điện; áo phao cứu sinh hàng hải; áo phao cứu sinh; phao cứu sinh; thiết bị và dụng cụ cứu hộ; bộ quần áo bảo hộ chống hóa chất; thiết bị dập lửa.

---

(210) **4-2025-03429**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.11.9
(591) Đỏ, đen.
(731) HAIXING MARITIME ELECTRIC GROUP CO., LTD. (CN)
Jingsan Road, Lingxia Industrial Park, Wuniu Street, Yongjia County, Wenzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu rọi; đèn an toàn cho thợ mỏ; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; phụ tùng đèn led; đèn định vị cho hàng hải; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2025-03430**

(540)

MechJazz

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) TANG LILING (CN)
Room 305, No. 3 Jinzhou Fourth Street, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; hộp trưng bày đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; đồ trang sức.

---

(210) **4-2025-03431**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 11.3.18; 26.1.1; 26.1.6
(731) LAOWANG HOLDING LIMITED (KY)
4th Floor, Harbour Place 103 South Church Street, P.O. BOX 10240 Grand Cayman KY1-1002, CAYMAN ISLANDS
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phòng trà; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-03432**

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

(731) GLOBAL NETWORK HOLDINGS LIMITED (CN)
Flat/Rm C, 11/F, Fu Bon Court Fortress Garden, 32 Fortress Hill Road, North Point, Hk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vang; rượu uýt ki (whisky); chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu mạnh.

---

(210) **4-2025-03433**

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

(731) ZHONG LIWEI (CN)
Sanyuanli Street Public Collective Household, Room 101, No. 92, Airport Road, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước sơn móng; lông mi giả; nhũ dùng cho móng; móng (tay, chân) giả; chất dính để cố định lông mi giả.

---

(210) **4-2025-03434**

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 26.3.1

(731) DONGGUAN KEXUNTONG ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Room 403, 1st Building, No. 12 Xi Huan Road, Ba Jiao Wo, Wanjiang District, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện cầm tay; pin đánh lửa; thiết bị sạc pin; tai nghe; ổ cắm điện; bộ nắn điện.

---

(210) **4-2025-03435**

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

(731) YIWU RONGGE COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 305, 3rd Floor, Building 2, No. 633 Airport Road, Beiyuan Street, Yiwu City, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; son môi; phấn mắt; kem nền dạng lỏng; phấn má hồng.

---

(210) **4-2025-03438**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 26.4.7; 26.11.3; 26.11.8; 26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT NETWORKS VIỆT NAM (VN)
Khu trạm bơm, tổ dân phố Thắng Lợi, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ; gỗ tấm dùng để trang trí nội thất; cửa sổ và cửa ra vào bằng gỗ; ván sàn bằng gỗ; ván gỗ ghép; gỗ dán.

---

(210) **4-2025-03439**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 11.3.3; 11.3.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THUỶ SẢN VIOT MINH TRANG (VN)
Số 16A, ngõ 200 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2025-03440**

(540)

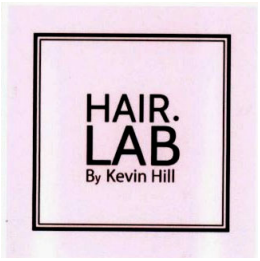

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, hồng.
(731) LÊ VIẾT TUYẾN (VN)
Tổ dân phố Tiên Phong, phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; kem ủ tóc; thuốc tạo kiểu tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel tạo kiểu tóc; chế phẩm làm đẹp tóc.

---

(210) **4-2025-03441**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.3; 26.11.12
(731) LÊ VIẾT TUYẾN (VN)
Tổ dân phố Tiên Phong, phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; kem ủ tóc; thuốc tạo kiểu tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel tạo kiểu tóc; chế phẩm làm đẹp tóc.

---

(210) **4-2025-03442**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12
(731) LÊ VIẾT TUYẾN (VN)
Tổ dân phố Tiên Phong, phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; kem ủ tóc; thuốc tạo kiểu tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel tạo kiểu tóc; chế phẩm làm đẹp tóc.

---

(210) **4-2025-03443**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 15.9.10; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ ĐIỆN THIÊN PHÚC (VN)
15/63/5 Nguyễn Thị Búp, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ điều chỉnh điện áp (bộ ổn áp); ắc quy điện; thiết bị nạp ắc quy; máy biến áp [điện]; bộ đảo điện (inverter); bộ cấp điện liên tục (UPS).

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm bộ điều chỉnh điện áp (bộ ổn áp), ắc quy điện, thiết bị nạp ắc quy, máy biến áp [điện], bộ đảo điện (inverter), bộ cấp điện liên tục (UPS).

---

(210) **4-2025-03444**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24; 25.1.6; 25.7.4; 26.4.3
(731) PHẠM THỊ NGỌC PHƯỢNG (VN)
10, khu phố 6, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Họa phẩm; vật liệu vẽ; dụng cụ vẽ; tập giấy vẽ; bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung; album ảnh thủ công.

---

(210) **4-2025-03445**

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

CHERRY CHARMI

(731) HỒ THỊ NHƯ Ý (VN)
269/30A Tùng Thiện Vương, phường 11, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; dầu gội; dầu xả; tinh dầu; nước hoa.

---

(210) **4-2025-03446**

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

MONBOLL

(531) 26.4.7; 26.11.3

(731) TRẦN BẢO HOÀNG (VN)
93 Huỳnh Thúc Kháng, thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Vợt pickleball; bóng pickleball; lưới pickleball; túi đựng dụng cụ pickleball; băng quấn tay cầm vợt pickleball; phụ kiện bảo vệ thể thao (như bảo vệ cổ tay, đầu gối).

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, vợt pickleball, bóng pickleball, lưới pickleball, túi đựng dụng cụ pickleball, băng quấn tay cầm vợt pickleball, phụ kiện bảo vệ thể thao (như bảo vệ cổ tay, đầu gối).

Nhóm 41: Tổ chức giải đấu pickleball; dịch vụ huấn luyện pickleball; cung cấp sân chơi pickleball; tổ chức hội thảo về pickleball; cho thuê dụng cụ pickleball; quay video và phát sóng trực tiếp giải đấu pickleball.

---

(210) **4-2025-03447**

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

THE VOW FILMS

(531) 17.2.2; 26.5.1

(731) ĐÀO HOÀNG VIỆT (VN)
24A Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Cho thuê quần áo dạ hội; cho thuê quần áo; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; tư vấn tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân; dịch vụ phân tích màu sắc cho cá nhân liên quan đến lựa chọn quần áo.

---

(210) **4-2025-03448**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.6; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI THỐNG NHẤT (VN)
Số 136, phố Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống [do nhà hàng tự thực hiện]; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-03449**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 2.1.1; 2.1.11; 26.1.6; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI THỐNG NHẤT (VN)
Số 136, phố Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống [do nhà hàng tự thực hiện]; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-03450**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.6; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI THỐNG NHẤT (VN)
Số 136, phố Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống [do nhà hàng tự thực hiện]; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-03451**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 2.1.1; 2.1.11; 26.1.6; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI THỐNG NHẤT (VN)
Số 136, phố Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống [do nhà hàng tự thực hiện]; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-03452**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 2.1.1; 2.1.11; 2.7.14; 2.7.23; 26.1.6
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI THỐNG NHẤT (VN)
Số 136, phố Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống [do nhà hàng tự thực hiện]; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-03454**

(641) 4-2016-28193

(540)

DIDI

(220) 12/09/2016
(441) 25/06/2025

(731) BEIJING XIAOJU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 2, North Section, 5F, Building 1, No. 9 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy vi tính ghi sẵn; thiết bị đếm bước chân; đồng hồ đo thời gian đỗ xe; biển cảnh báo hình tam giác dùng cho xe cộ bị hỏng; thiết bị chỉ dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị và dụng cụ trắc địa; la bàn chỉ hướng; thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ; máy đếm vòng quay; thiết bị giảng dạy; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ; kính viễn vọng; thiết bị dập lửa; mũ bảo hiểm; thiết bị báo hiệu chống trộm; kính râm; ắc quy điện dùng cho xe cộ; bản kính dương [nhiếp ảnh].

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; đóng gói hàng hóa; vận tải bằng tắc xi; dịch vụ lái xe; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; cất giữ hàng hóa; chuyển phát thư tín; đặt chỗ cho các chuyến đi; thông tin về giao thông; vận tải bằng ô tô; cho thuê xe cộ; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; sắp xếp các chuyến du lịch; cho thuê xe lăn.

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); dịch vụ thiết kế bao bì; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; lưu trữ dữ liệu điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; dịch vụ bản đồ.

---

(210) **4-2025-03455**

(300) 98/730453 03/09/2024 US

(540)

YETI

(220) 23/01/2025

(441) 25/06/2025

(731) YETI COOLERS, LLC (US)
7601 Southwest Parkway, Austin, Texas 78735, USA

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Túi đựng máy tính; túi chuyên dùng cho máy tính xách tay.

Nhóm 18: Va li vỏ mềm; túi đeo chéo/túi đưa thư; dây đai chuyên dùng cho túi; dây đai chuyên dùng cho ba lô; dây đai; phụ kiện cho túi đi bộ đường dài, cụ thể là dây đai.

---

(210) **4-2025-03457**

(300) 98/702953 16/08/2024 US

(540)

YETI

(220) 23/01/2025

(441) 25/06/2025

(731) YETI COOLERS, LLC (US)
7601 Southwest Parkway, Austin, Texas 78735, USA

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 21: Bát ăn cho thú cưng; bát uống nước cho thú cưng.

---

(210) **4-2025-03459**

(540)

SENGOKU

(220) 23/01/2025

(441) 25/06/2025

(531) 26.11.12; 26.13.1; 26.15.15

(591) Trắng, vàng, cam, xanh than, tím, xanh dương, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MINH QUANG GROUP (VN)
23B đường Thống Nhất, phường Rừng Thông, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 02: Sơn chống gỉ; sơn; sơn lót; véc ni; vôi quét tường.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: sơn chống gỉ, sơn, sơn lót, véc ni, vôi quét tường.

---

(210) **4-2025-03460**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.18; 26.1.2
(591) Đỏ đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĂN UỐNG HOÀNG TÂM (VN)
TK22/1-TK22/2-TK22/3-TK22/4-TK22/5-TK22/6 Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Lẩu bò; cốt lẩu bò; lẩu bò ăn liền bao gồm thịt bò và các gia vị để chế biến làm nước dùng cho món lẩu.

Nhóm 35: Tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động nhà hàng, quán ăn và quán rượu có ăn nhẹ, quán trà sữa, quán cà phê; mua bán, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: lẩu bò, cốt lẩu bò, lẩu bò ăn liền bao gồm thịt bò và các gia vị để chế biến làm nước dùng cho món lẩu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán lẩu.

---

(210) **4-2025-03461**

(540)

ZAMINO

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GENTA THỤY SĨ (VN)
Số 34 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chất nền dùng để trồng trọt ngoài đất; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; chất ức chế sinh trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2025-03462**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.9; 2.7.10; 2.9.1
(591) Xanh dương, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EZ COSMETIC VIỆT NAM (VN)
145/17 Nguyễn Thiện Thuật, phường 01, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; mỹ phẩm; kem chống nắng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất làm mềm vải dùng để giặt.

---

(210) **4-2025-03463**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.9; 2.7.10; 2.9.1
(591) Xanh dương, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EZ COSMETIC VIỆT NAM (VN)
145/17 Nguyễn Thiện Thuật, phường 01, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; mỹ phẩm; kem chống nắng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất làm mềm vải dùng để giặt.

---

(210) **4-2025-03464**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 24.1.1; 24.13.1
(591) Xanh dương, xanh nước biển, trắng, xanh lá cây, tím, tím nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH VACCINE HẠNH PHÚC (VN)
25 Đinh Tiên Hoàng, phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tiêm chủng.

---

(210) **4-2025-03465**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NAM PHONG (VN)
47/19/25 Bình Thành, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2025-03466**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 4.3.19; 26.4.18; 26.13.1
(731) NGUYỄN GIA QUYẾT (VN)
Thôn Minh Hồng, xã Liên Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-03467**

(540)

NGỌC YẾN BOTT

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH VĂN LĨNH (VN)
Lô 28-29-30-D1, đường Võ Văn Tần, khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Sơn nước.

---

(210) **4-2025-03468**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.12; 26.7.25
(591) Vàng, trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ VTCOM (VN)
385 đường Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Máy tính; phụ kiện máy tính.

Nhóm 37: Lắp đặt máy tính; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa mạng máy tính; lắp đặt phòng net.

---

(210) **4-2025-03469**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 15.1.13; 21.1.17; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG NAM VŨ (VN)
Số 17, đường Nhuệ Giang, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 11: Quạt công nghiệp; quạt gió [điều hòa không khí]; quạt điện; quạt thông gió; quạt điện dân dụng; quạt treo tường.

---

(210) **4-2025-03470**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.18; 3.4.24
(591) Trắng, xanh dương, cam đậm, cam nhạt, xanh da trời, đen, be, hồng, hồng nhạt, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DUY GIA (VN)
Số nhà 32A, phố Nguyễn Danh Đới, tổ 1, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 16: Sách; truyện tranh; miếng dán sticker (văn phòng phẩm); nhãn dán bằng giấy hoặc bìa cứng.

---

(210) **4-2025-03471**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.7
(591) Xanh dương, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI YUWEI (VN)
Số 12, ngách 765/115, đường Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-03472**

(540)

XsomeBio

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.1.25; 25.7.17
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI YUWEI (VN)
Số 12, ngách 765/115, đường Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-03473**

(540)

Thanh Nhàn

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.15.15
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THỊ NHÀN (VN)
Số nhà LB26 khu đô thị và thương mại Việt Trì, đường Vũ Tuân, tổ Đồng Gia, khu Minh Tân, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Máy tính bỏ túi; kính đeo mắt; kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; kính thuốc; kính áp tròng.

Nhóm 14: Đồng hồ; dụng cụ đo thời gian; đồng hồ đeo tay; đồng hồ mặt trời; đồng hồ tích hợp chức năng chỉ thời gian ở nhiều địa điểm; đồng hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng].

---

(210) **4-2025-03474**

(540)

INCONI

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 1.17.11; 26.4.7
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TOÀN CẦU HOÀNG GIA (VN)
Số 11, ngõ 10, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; dịch vụ in trên quần áo; dịch vụ in trên vải.

---

(210) **4-2025-03475**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.15; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(591) Xanh lam nhạt, xanh lam đậm, xanh lục đậm, xanh lục nhạt, xám.
(731) NGÔ THÁI SƠN (VN)
64 Thành Chung, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty Luật TNHH Leadconsult (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; kinh doanh (mua bán) dược phẩm.

---

(210) **4-2025-03476**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 24.15.7; 24.15.11; 26.4.18
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU VÀ XÂY DỰNG TSUNAMI (VN)
Số 206 phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Dầu động cơ; dầu công nghiệp; dầu để bôi trơn; dầu bánh răng; mỡ công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm sau đây: dầu động cơ, dầu công nghiệp, dầu bôi trơn, dầu bánh răng, mỡ công nghiệp, mỡ bôi trơn.

---

(210) **4-2025-03477**

(540)

HBRACROBALL

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH HÓA NÔNG HBR (VN)
Số 232 đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2025-03478**

(540)

FENBATIN

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH HÓA NÔNG HBR (VN)
Số 232 đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2025-03479**

(540)

HBRAZOTIN

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH HÓA NÔNG HBR (VN)
Số 232 đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2025-03480**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025

(531) 2.9.19; 2.9.22; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, xám, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh ngọc, hồng cam nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XUẤT NHẬP KHẨU KANG NAM (VN)
Số 11 đường Hải Hưng, khu đô thị Ecorivers, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dạng viên uống, dạng gel uống; viên uống làm đẹp da (thực phẩm chức năng); viên uống kích thích mọc tóc (thực phẩm chức năng); viên uống giảm cân (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng hỗ trợ sức khỏe cho con người.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng dạng viên uống, dạng gel uống, viên uống làm đẹp da (thực phẩm chức năng), viên uống kích thích mọc tóc (thực phẩm chức năng), viên uống giảm cân (thực phẩm chức năng), thực phẩm chức năng hỗ trợ sức khỏe cho con người.

---

(210) **4-2025-03481**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÀ PHÊ MÊ TRANG (VN)
66 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; đại lý cho thuê bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô.

---

(210) **4-2025-03482**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÀ PHÊ MÊ TRANG (VN)
66 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 36: Đầu tư tài chính; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; môi giới tài chính; ủy thác quản lý tài chính

---

(210) **4-2025-03483**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÀ PHÊ MÊ TRANG (VN)
66 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết.

Nhóm 35: Mua bán nước uống tinh khiết.

---

(210) **4-2025-03484**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÀ PHÊ MÊ TRANG (VN)
66 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê hạt; cà phê hòa tan; ca cao; sô cô la.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: cà phê bột, cà phê hạt, cà phê hòa tan, ca cao, sô cô la.

---

(210) **4-2025-03486**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH ECO MOBILE (VN)
Tầng 8, tòa nhà Coalimex Building, số 33 phố Tràng Thi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính tải xuống được để triển khai và tối ưu hóa các mô hình và thuật toán trong lĩnh vực học máy; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh, có thể tải về, dùng để thực hiện các phép tính toán học.

Nhóm 42: Lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(210) **4-2025-03487**

(540)

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VJCO (VN)
Số 25, ngõ 205 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc sắc dùng cho dược phẩm; men dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da; đồ uống y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm da liễu.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ y tế từ xa.

---

(210) **4-2025-03489**

(540)

VJCOLAND
SHAPING THE FUTURE

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.9
(591) Xanh dương, đỏ, vàng đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VJCO (VN)
Số 25, ngõ 205 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; dịch vụ bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê văn phòng.

---

(210) **4-2025-03491**

(540)

BẢN BOA

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.17.8; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT NÔNG SẢN VÀ DƯỢC LIỆU BẢN BOA (VN)
Thôn 2, xã Trà Giáp, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 03: Tinh dầu.

Nhóm 30: Chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2025-03492**

(540)

SUN RIVER

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.5.8; 26.5.1
(591) Trắng, vàng đồng nhạt, vàng đồng, vàng đồng đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SUN TIMES (VN)
215, tổ 6, phường Ỷ La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản; đánh giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2025-03493**

(540)

DANKO
center

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 25.1.25; 25.7.6; 26.1.1; 26.1.6
(591) Trắng, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DANKO (VN)
Tầng 1 nhà C6, đường Trần Hữu Dực, KĐT Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản; đánh giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2025-03497**

(540)

Black Jumbo Bag

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) MAEDA KOSEN CO., LTD. (JP)
38-3, Okinunome, Harue-cho, Sakai-shi, Fukui, Japan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Cát, được đựng trong bao, dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng phi kim loại bằng vật liệu tổng hợp.

Nhóm 22: Bao làm từ sợi tổng hợp dùng để đựng cát trong công trình xây dựng dân dụng.

---

(210) **4-2025-03499**

(540)

Vellieve

(220) 23/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CENTRAL POWER INTERNATIONAL LIMITED LLC (US)
20730 Crest In, Unit B Diamond Bar, California, United States 91789
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Giường; khung giường; ghế thư giãn; ghế [ngồi]; ghế sofa; giường sofa; bàn (đồ đạc); bàn trang điểm; ghế nội thất; đồ đạc sử dụng ở hiên [hoặc hành lang]; đệm; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hoá; tủ đựng quần áo; bàn ăn; bàn đầu giường; bàn làm việc khi đứng; đồ đạc cho nhà bếp; đồ đạc cho trẻ em; bàn làm việc.

---

(210) **4-2025-03648**

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

NƯỚC TƯƠNG
LÊN MEN BIDI

(731) NGUYỄN THỊ DIỆU CẦM (VN)
113 Huỳnh Thúc Kháng, phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc; đường; mật ong; muối; gia vị thảo mộc đã bảo quản; nước xốt.

---

(210) **4-2025-03649**

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

DẦU LẠC BIDI

(731) NGUYỄN THỊ DIỆU CẦM (VN)
113 Huỳnh Thúc Kháng, phường Thị Nại, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

---

(210) **4-2025-03700**

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

FORWATE

(731) LÊ PHƯƠNG THẢO (VN)
C6 tổ 9, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; phụ tùng thay thế cho máy bơm; bơm ly tâm; máy bơm tăng áp.

---

(210) **4-2025-03701**

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

RALYMOIST

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xức tóc; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-03702**

(540)

PIMCURE

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xức tóc; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-03703**

(540)

RALYVERA

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; Kem mỹ phẩm; Huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; Nước xức tóc; Nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; Dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-03704**

(540)

CUTINAIL

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xức tóc; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-03705**

(540)

RALYDIA

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xức tóc; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-03706**

(540)

CEEMOCEE

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xức tóc; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-03707**

(540)

SCARZIT

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xức tóc; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-03708**

(540)

NIACOS

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xức tóc; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-03709**

(540)

RETICOS

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xức tóc; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-03710**

(540)

MANDECOS

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xức tóc; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-03711**

(540)

ECAVITAM

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xức tóc; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-03712**

(540)

RALYSOL

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xức tóc; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-03713**

(540)

EYECOS

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xức tóc; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-03714**

(540)

SHIKOBA

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xức tóc; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-03715**

(540)

RALYBERRY

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xức tóc; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-03716**

(540)

YAKIRA

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xức tóc; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-03717**

(540)

URIPED

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xức tóc; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-03718**

(540)

Ureason

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 18.2.1
(731) FUJIAN QINGWAWANGZI BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Lantian Economic Development Zone, Zhangzhou, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem đánh răng; chế phẩm làm sạch; sữa tắm tạo bọt; tinh dầu; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 05: Chế phẩm làm trong sạch không khí; chất diệt loài gây hại; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; khăn lau khử khuẩn; quần tã trẻ em; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2025-03719**

(540)

International Youth Robot Competition
IYRC

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.3; 1.13.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2
(731) MY ROBOT TIME(SZ)CO.,LTD (CN)
Room 301, Building 1,Tianjian Chuangzhi Tiandi, Huilongpu Community, Longcheng Street, Longgang District, Shenzhen, China, 518100
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; giảng dạy.

---

(210) **4-2025-03720**

(540)

DUNES
RESORT AND VILLAS
ĐỒI VÀNG KEGA

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 6.3.1; 6.3.2; 25.5.25; 26.4.1; 26.11.12
(591) Xanh da trời, xanh dương, vàng, vàng nâu, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DU LỊCH SINH THÁI & NGHỈ DƯỠNG ĐỒI VÀNG - KÊ GÀ (VN)
Thôn Thuận Thành, xã Thuận Quí, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán, cho thuê, môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ săn sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2025-03721**

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

3CE SKETCHSTICK

(731) L'OREAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Son môi; chất làm bóng môi (son bóng); son dưỡng môi.

---

(210) **4-2025-03722**

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

WONDERMIST

(731) UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (UK)
Port Sunlight, Wirral, Merseyside, United Kingdom, CH62 4ZD

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm khử mùi trên cơ thể dùng cho cá nhân và chế phẩm chống chảy mồ hôi dùng cho cá nhân; chế phẩm chăm sóc tóc [không dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm màu để nhuộm tóc; nước xức tóc; chế phẩm để tạo nếp tóc lượn sóng; dầu gội đầu và dầu xả tóc; keo xịt tóc; phấn xoa tóc [mỹ phẩm]; mỹ phẩm tạo kiểu dáng cho tóc; keo xịt màu cho tóc; bọt dùng cho tóc [mỹ phẩm]; nước bóng tóc [mỹ phẩm]; gel dùng cho tóc [mỹ phẩm]; chế phẩm đường ẩm cho tóc; chất lỏng dùng để trang điểm tóc (mỹ phẩm); chế phẩm bảo vệ tóc [không dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm dưỡng tóc khô [không dùng cho mục đích y tế]; dầu xức tóc [mỹ phẩm]; chế phẩm làm khỏe tóc [không dùng cho mục đích y tế]; kem bôi tóc [mỹ phẩm]; chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen [không dùng cho mục đích y tế]; chế phẩm trang điểm không chứa dược chất (chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa dược chất); chế phẩm chăm sóc da [không dùng cho mục đích y tế]; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-03723**

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

King Pen

(731) UNICONCEPT TRADING FZ-LLC (AE)
T1 10FIoor, Office 3G, RAKEZ Amenity Centre, Al Hamra Industrial Free Zone, Ras Al khaimah, UAE

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá sợi; thuốc lá điện tử; đầu lọc thuốc lá; xì gà; tẩu hút thuốc lá.

---

(210) **4-2025-03724**

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 26.4.2
(591) Đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP ĐIỆN HUNACO (VN)
Số 4/122 đường Mai Trung Thứ, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy phát điện xoay chiều; chổi than của máy phát điện; máy phát điện cho xe đạp; đai truyền của máy phát điện; máy phát điện khẩn cấp.

---

(210) **4-2025-03730**

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 11.3.3; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.5; 26.4.10
(591) Đen, trắng, vàng nhạt.
(731) NGUYỄN THỊ HUỆ (VN)
Số 38B ngõ 424 phố Trần Khát Chân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-03731**

(300) 40-2024-0148723 09/08/2024 KR

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.9.1; 5.5.20; 26.13.1
(591) Tím, vàng, xanh dương, xanh lá cây, đỏ, hồng, xám.
(731) AHN-GOOK HEALTHCARE CO., LTD (KR)
1101ho, 511, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chế phẩm dược phẩm để chăm sóc sức khỏe; thuốc dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm chăm sóc sức khỏe dùng để chữa bệnh; chất ăn kiêng có chứa vitamin, khoáng chất, axit amin và các nguyên tố vi lượng; thực phẩm bổ sung chống oxy hóa.

---

(210) **4-2025-03732**

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TÂY TRÚC XANH (VN)
TDP Hòa Bình, thị trấn Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ MẶT TRỜI MỚI (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; trà túi lọc; trà (chè) dạng bột; bánh kẹo làm từ nguyên liệu trà (chè); trà dược liệu.

---

(210) **4-2025-03733**

(540)

ROADTEK

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3
(731) HANGZHOU RUBICON POWER TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2nd Floor, Building 6, No.8 Tonghui Road, Lushan Subdistrict, Fuyang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy kích nâng bằng điện; kích đỡ [máy móc]; kích thủy lực; dụng cụ cầm tay chạy điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; bơm thủy lực chạy điện.

---

(210) **4-2025-03734**

(540)

Olive Dor

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ QUANG MINH (VN)
Tổ dân phố số 7, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cửa xếp bằng kim loại; cửa kim loại bọc thép; cửa chớp bằng kim loại; cửa gấp bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-03735**

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.15.15
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng, xanh cốm, xanh ngọc
(731) PHẠM PHÚ TUÂN (VN)
Thôn Xuân Úc, xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thuy, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Kem làm sạch lốp xe (vỏ xe); dầu lau bóng nội thất ô tô; nước rửa xe (chất tẩy rửa và làm bóng xe); chất làm sạch nhựa, chất làm sạch và phục hồi nhựa vinyl.

---

(210) **4-2025-03736**

(540)

AFRESH

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) PHẠM PHÚ TUÂN (VN)
Thôn Xuân Úc, xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thuy, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Kem làm sạch lốp xe (vỏ xe); dầu lau bóng nội thất ô tô; nước rửa xe (chất tẩy rửa và làm bóng xe); chất làm sạch nhựa, chất làm sạch và phục hồi nhựa vinyl.

Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi không khí; chế phẩm sinh học khử mùi không khí; chế phẩm làm sạch không khí.

Nhóm 11: Máy phun sương di động; thiết bị ion hóa dùng để xử lý không khí; thiết bị chia tách bụi.

---

(210) **4-2025-03737**

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18
(591) Xanh, xanh ngọc, xám
(731) PHẠM PHÚ TUÂN (VN)
Thôn Xuân Úc, xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thuy, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Kem làm sạch lốp xe (vỏ xe); dầu lau bóng nội thất ô tô; nước rửa xe (chất tẩy rửa và làm bóng xe); chất làm sạch nhựa, chất làm sạch và phục hồi nhựa vinyl.

---

(210) **4-2025-03738**

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ TRUNG (VN)
Số nhà 2 ngách 5, ngõ Đường Ngang, xóm Chợ, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; ca vát; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2025-03739**

(540)

Jianiya
嘉妮雅
用心烘焙 品味甜蜜

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Vàng cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TENTEN FOOD (VN)
TDP Bắc Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Cùi của trái dừa (cơm dừa); dừa sấy khô; quả dừa được bảo quản; dừa đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến.

Nhóm 31: Cùi dừa khô; quả dừa tươi; sọ dừa.

---

(210) **4-2025-03740**

(540)

NGỰ TỬU

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 4.3.19
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VĂN HÓA LỄ PHẨM CUNG ĐÌNH VIỆT NAM (VN)
Số 234 phố Lò Đúc, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống được chưng cất.

---

(210) **4-2025-03741**

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC KISATO (VN)
Nhà số 9 dãy 1 tiểu khu The Mansion, khu đô thị Park City, đường Lê Trọng Tấn, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý cơ sở dữ liệu; cập nhật và duy trì thông tin trong các bản đăng ký; cung cấp tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và tiếp thị; marketing.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch vụ đào tạo các chuyên đề: marketing, bán hàng, quản trị doanh nghiệp, phát triển các trường đào tạo.

---

(210) **4-2025-03742**

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.17; 25.1.9
(591) Vàng (đậm, nhạt), nâu, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DALAT VINFARM (VN)
51 Thôn Ba Cản, xã Tân Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; hạt cà phê rang; đồ uống trên cơ sở cà phê;viên nén cà phê, được nạp đầy.

---

(210) **4-2025-03743**

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.9; 26.4.18
(591) Vàng, nâu (đậm, nhạt).
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DALAT VINFARM (VN)
51 Thôn Ba Cản, xã Tân Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; hạt cà phê rang; đồ uống trên cơ sở cà phê;viên nén cà phê, được nạp đầy.

---

(210) **4-2025-03744**

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.3
(591) Xanh lục, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DALAT VINFARM (VN)
51 thôn Ba Cản, xã Tân Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 29: Dưa muối; kim chi; đậu đã được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt đã chế biến; hoa có thể ăn được, đã sấy khô.

Nhóm 30: Bún; gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; trà; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; gia vị;phở; nui; bánh phồng tôm; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; miến; mì sợi thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ bột sắn.

---

(210) **4-2025-03745**

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 17.2.2
(591) Xanh đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI HT (VN)
Số 90 Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; cho thuê phòng họp; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện

---

(210) **4-2025-03746**

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.15.23; 26.4.3
(591) Xanh ngọc, trắng
(731) SAMSUNG C&T CORPORATION (KR)
26, Sangil-ro 6-gil, Gangdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị mạng gia đình; hệ thống bảo mật điện tử cho mạng gia đình; phần mềm máy tính để quản lý, điều khiển từ xa, bảo mật và cung cấp tiện nghi cho ngôi nhà và căn hộ; phần mềm máy tính để điều khiển từ xa các thiết bị gia đình và các thiết bị trong ngôi nhà và căn hộ; phần mềm máy tính để quản lý năng lượng và cung cấp thông tin sử dụng năng lượng trong ngôi nhà và căn hộ; phần mềm máy tính để đăng ký, quản lý, cung cấp thông tin ra vào và đỗ xe, quản lý ra vào của xe cộ của cư dân và khách trong căn hộ; phần mềm máy tính để bảo mật, phòng chống tội phạm, quản lý ra vào, đăng ký khách đến thăm nhà và căn hộ; phần mềm máy tính để cung cấp thông tin, kiểm tra và thanh toán liên quan đến chi phí bảo trì và an ninh ngôi nhà và căn hộ; phần mềm máy tính để cung cấp thông tin, đặt chỗ, thanh toán liên quan đến các tiện ích căn hộ; phần mềm máy tính để cung cấp thông tin liên quan đến tiện nghi sống, chăm sóc sức khỏe, hàng hóa để bán, mua bán đồ cũ và cửa hàng cho cư dân căn hộ; phần mềm máy tính cho cộng đồng cư dân căn hộ; phần mềm máy tính tương tác; phần mềm máy tính để truy cập thông tin và dữ liệu kỹ thuật số; phần mềm ứng dụng máy tính để sử dụng trong triển khai internet vạn vật; phần mềm máy tính có thể tải về để giám sát và phân tích từ xa; phần mềm máy tính để liên lạc viễn thông từ xa; phần mềm máy tính để điều khiển và quản lý truy cập ứng dụng máy chủ; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; máy chủ đám mây; máy chủ cho hệ thống mạng gia đình; tập tin đa phương tiện có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử tải xuống được.

---

(210) **4-2025-03747**

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Homeniq

(731) SAMSUNG C&T CORPORATION (KR)
26, Sangil-ro 6-gil, Gangdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; cài đặt và bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ tùy biến phần mềm theo yêu cầu; bảo trì và sửa chữa phần mềm; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng; nền tảng như là dịch vụ (PaaS); cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS).

---

(210) **4-2025-03748**

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Homeniq

(731) SAMSUNG C&T CORPORATION (KR)
26, Sangil-ro 6-gil, Gangdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị mạng gia đình; hệ thống bảo mật điện tử cho mạng gia đình; phần mềm máy tính để quản lý, điều khiển từ xa, bảo mật và cung cấp tiện nghi cho ngôi nhà và căn hộ; phần mềm máy tính để điều khiển từ xa các thiết bị gia đình và các thiết bị trong ngôi nhà và căn hộ; phần mềm máy tính để quản lý năng lượng và cung cấp thông tin sử dụng năng lượng trong ngôi nhà và căn hộ; phần mềm máy tính để đăng ký, quản lý, cung cấp thông tin ra vào và đỗ xe, quản lý ra vào của xe cộ của cư dân và khách trong căn hộ; phần mềm máy tính để bảo mật, phòng chống tội phạm, quản lý ra vào, đăng ký khách đến thăm nhà và căn hộ; phần mềm máy tính để cung cấp thông tin, kiểm tra và thanh toán liên quan đến chi phí bảo trì và an ninh ngôi nhà và căn hộ; phần mềm máy tính để cung cấp thông tin, đặt chỗ, thanh toán liên quan đến các tiện ích căn hộ; phần mềm máy tính để cung cấp thông tin liên quan đến tiện nghi sống, chăm sóc sức khỏe, hàng hóa để bán, mua bán đồ cũ và cửa hàng cho cư dân căn hộ; phần mềm máy tính cho cộng đồng cư dân căn hộ; phần mềm máy tính tương tác; phần mềm máy tính để truy cập thông tin và dữ liệu kỹ thuật số; phần mềm ứng dụng máy tính để sử dụng trong triển khai internet vạn vật; phần mềm máy tính có thể tải về để giám sát và phân tích từ xa; phần mềm máy tính để liên lạc viễn thông từ xa; phần mềm máy tính để điều khiển và quản lý truy cập ứng dụng máy chủ; phần mềm ứng dụng máy tính cho điện thoại di động; máy chủ đám mây; máy chủ cho hệ thống mạng gia đình; tập tin đa phương tiện có thể tải xuống; xuất bản phẩm điện tử tải xuống được.

---

(210) **4-2025-03749**

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.15.23; 26.4.3
(591) Xanh ngọc, trắng
(731) SAMSUNG C&T CORPORATION (KR)
26, Sangil-ro 6-gil, Gangdong-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; cài đặt và bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ tùy biến phần mềm theo yêu cầu; bảo trì và sửa chữa phần mềm; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng; nền tảng như là dịch vụ (PaaS); cung cấp nền tảng như một dịch vụ (PaaS).

---

(210) **4-2025-03750**

(540)

Beauty Kordia by subsole

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Vàng đồng.
(731) EXPORTADORA SUBSOLE S.A. (CL)
Avenida Luis Pasteur 5.661, comuna de Vitacura, Santiago Chile
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả tươi (Fresh fruits).

---

(210) **4-2025-03751**

(540)

subsole

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt.
(731) EXPORTADORA SUBSOLE S.A. (CL)
Avenida Luis Pasteur 5.661, comuna de Vitacura, Santiago Chile
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả tươi (Fresh fruits).

---

(210) **4-2025-03752**

(540)

Golden by subsole

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(591) Vàng đồng.
(731) EXPORTADORA SUBSOLE S.A. (CL)
Avenida Luis Pasteur 5.661, comuna de Vitacura, Santiago Chile
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả tươi (Fresh fruits).

---

(210) **4-2025-03753**

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Đỏ, trắng, xám.
(731) HÀ PHƯƠNG THẢO (VN)
TDP 9 Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Đèn hiệu báo lùi cho xe cộ; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; thiết bị chống chói dùng cho xe cộ; cửa sau đóng mở tự động [bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ]; tấm phủ táp-lô cho xe cộ.

---

(210) **4-2025-03754**

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 17.5.19; 26.4.18; 26.5.1
(591) Đen, trắng, vàng, đỏ
(731) EDY (ID)
JL. Griya Manis Blok B No. 15, RT.005/RW.020 Kelurahan Sunter Agung, Kecamatan Tanjung Priok Jakarta Utara, Indonesia
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn; dầu cho động cơ xe cộ; mỡ cho động cơ xe cộ; chất bôi trơn cho động cơ xe cộ; chất phụ gia, không phải hoá chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; hợp chất hấp thu bụi dùng trong bảo dưỡng động cơ xe cộ và tất cả các động cơ máy móc; hợp chất làm thấm ướt bụi dùng trong bảo dưỡng động cơ xe cộ và tất cả các động cơ máy móc; hợp phần kết dính bụi dùng trong bảo dưỡng động cơ xe cộ và tất cả các động cơ máy móc; nhiên liệu; xăng động cơ; dầu phuộc.

---

(210) **4-2025-03755**

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng
(731) EDY (ID)
JL. Griya Manis Blok B No. 15, RT.005/RW.020 Kelurahan Sunter Agung, Kecamatan Tanjung Priok Jakarta Utara, Indonesia
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn; dầu cho động cơ xe cộ; mỡ cho động cơ xe cộ; chất bôi trơn cho động cơ xe cộ; chất phụ gia, không phải hoá chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; hợp chất hấp thu bụi dùng trong bảo dưỡng động cơ xe cộ và tất cả các động cơ máy móc; hợp chất làm thấm ướt bụi dùng trong bảo dưỡng động cơ xe cộ và tất cả các động cơ máy móc; hợp phần kết dính bụi dùng trong bảo dưỡng động cơ xe cộ và tất cả các động cơ máy móc; nhiên liệu; xăng động cơ; dầu phuộc.

---

(210) **4-2025-03756**

(540)

BITMAN

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) YIJIA ELECTROMECHANICAL (JIAXING) CO.,LTD. (CN)
Room 207-7, Unit 1, Bldg. 3, No. 555, Main St., Dayun Town, Jiashan County, Jiaxing Zhejiang CHINA 314000

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ điện cầm tay; máy bơm nước động cơ điện; đĩa mài dùng cho máy chà nhám chạy điện; chìa vặn vít, chạy điện; búa điện; mũi khoan [bộ phận máy].

Nhóm 08: Dao; cờ lê [dụng cụ cầm tay]; cái kìm; búa [dụng cụ cầm tay]; lưỡi cưa sắt (dụng cụ cầm tay); tua vít, không dùng điện.

---

(210) **4-2025-03757**

(540)

ORiSAFE

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Đỏ, trắng, xám.

(731) HÀ PHƯƠNG THẢO (VN)
TDP 9 Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; camera hành trình; cảm biến điểm mù ô tô; cảm biến áp suất lốp ô tô; cảm biến đỗ xe dùng cho xe cộ; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; loa dùng cho ô tô.

---

(210) **4-2025-03758**

(540)

맵부심

MAEPBUSIM

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Mì; mì đựng trong cốc hoặc ly; mì ăn liền; xốt [gia vị]; cơm nấu sẵn; bánh gạo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc trên cơ sở bột mì (bánh mandu).

---

(210) **4-2025-03759**

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 4.5.5; 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, trắng, hồng, vàng, đỏ, ghi, nâu
(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Mì; mì đựng trong cốc hoặc ly; mì ăn liền; xốt [gia vị]; cơm nấu sẵn; bánh gạo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc trên cơ sở bột mì (bánh mandu).

---

(210) **4-2025-03760**

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.12; 4.5.13; 8.7.3; 11.3.7
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, nâu, nâu nhạt, đen, trắng, hồng, cam
(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Mì; mì hộp; mì ăn liền; xốt [gia vị]; gạo nấu sẵn; bánh gạo; bánh xếp trên cơ sở bột mì kiểu Hàn Quốc (bánh mandu).

---

(210) **4-2025-03761**

(540)

단짠단짠

DAN-JJAN

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Mì; mì đựng trong cốc hoặc ly; mì ăn liền; xốt [gia vị]; cơm nấu sẵn; bánh gạo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc trên cơ sở bột mì (bánh mandu).

---

(210) **4-2025-03762**

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 2.9.1; 4.5.5; 4.5.12; 4.5.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, trắng, vàng, hồng, cam
(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Mì; mì đựng trong cốc hoặc ly; mì ăn liền; xốt [gia vị]; cơm nấu sẵn; bánh gạo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc trên cơ sở bột mì (bánh mandu).

---

(210) **4-2025-03763**

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.12; 4.5.13; 8.7.3; 11.3.7
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam, đỏ, vàng, trắng, hồng, nâu
(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Mì; mì đựng trong cốc hoặc ly; mì ăn liền; xốt [gia vị]; cơm nấu sẵn; bánh gạo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc trên cơ sở bột mì (bánh mandu).

---

(210) **4-2025-03764**

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15
(591) Xanh lá cây, xánh lá cây đậm, vàng, đỏ, đen, trắng, hồng
(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Mì; mì đựng trong cốc hoặc ly; mì ăn liền; xốt [gia vị]; cơm nấu sẵn; bánh gạo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc trên cơ sở bột mì (bánh mandu).

---

(210) **4-2025-03765**

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.4; 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15; 8.7.3; 11.3.7
(591) xanh lá cây, xanh lá cây đậm, cam, đỏ, đen, trắng, hồng, nâu
(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Mì; mì đựng trong cốc hoặc ly; mì ăn liền; xốt [gia vị]; cơm nấu sẵn; bánh gạo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc trên cơ sở bột mì (bánh mandu).

---

(210) **4-2025-03766**

(540)

맛잘알

MATJALAL

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Mì; mì đựng trong cốc hoặc ly; mì ăn liền; xốt [gia vị]; cơm nấu sẵn; bánh gạo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc trên cơ sở bột mì (bánh mandu).

---

(210) **4-2025-03767**

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15; 8.7.3; 11.3.7
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, cam, đỏ, đen, trắng, hồng, nâu
(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Mì; mì đựng trong cốc hoặc ly; mì ăn liền; xốt [gia vị]; cơm nấu sẵn; bánh gạo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc trên cơ sở bột mì (bánh mandu).

---

(210) **4-2025-03768**

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.5; 4.5.14; 4.5.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ, cam, vàng, trắng, ghi, đen
(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Mì; mì đựng trong cốc hoặc ly; mì ăn liền; xốt [gia vị]; cơm nấu sẵn; bánh gạo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc trên cơ sở bột mì (bánh mandu).

---

(210) **4-2025-03769**

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.5; 4.5.14; 4.5.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, trắng, vàng, vàng đậm, hồng, cam, đỏ
(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Mì; mì đựng trong cốc hoặc ly; mì ăn liền; xốt [gia vị]; cơm nấu sẵn; bánh gạo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc trên cơ sở bột mì (bánh mandu).

---

(210) **4-2025-03770**

(540)

매콤달콤

MAEP-DAL

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Mì; mì đựng trong cốc hoặc ly; mì ăn liền; xốt [gia vị]; cơm nấu sẵn; bánh gạo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc trên cơ sở bột mì (bánh mandu).

---

(210) **4-2025-03771**

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.7.1; 26.3.1
(591) Ghi, đỏ, đen, trắng.
(731) ASEAN SEAS LINE CO., LIMITED (CN)
Unit 908,9/F., Harbour Crystal Centre, 100 Granville Road, Tsim Sha Tsui East, Kowloon, Hong Kong, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Thân tàu thủy; xe tải; phương tiện giao thông đường thuỷ; xe nâng hàng; xe tải kết hợp cần cẩu; xe đông lạnh.

---

(210) **4-2025-03772**

(540)

ASL

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) ASEAN SEAS LINE CO., LIMITED (CN)
Unit 908,9/F., Harbour Crystal Centre, 100 Granville Road, Tsim Sha Tsui East, Kowloon, Hong Kong, China
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Thân tàu thủy; xe tải; phương tiện giao thông đường thuỷ; xe nâng hàng; xe tải kết hợp cần cẩu; xe đông lạnh.

---

(210) **4-2025-03773**

(540)

Dækket

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(731) LOCK & LOCK CO., LTD. (KR)
104 Sapgyocheon-ro, Seonjang-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; bàn xẻng [dụng cụ cầm tay]; dĩa ăn; thìa; dao đầu bếp; kéo dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 20: Tủ thấp [tủ Credenza]; tủ trà; giá [đồ đạc]; giá để bát đĩa; tủ bếp; móc treo cốc/tách/chén, không bằng kim loại.

Nhóm 21: Chảo rán, không dùng điện; nồi nấu, không dùng điện; cốc; cốc vại; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; đồ chứa đựng thực phẩm.

---

(210) **4-2025-03774**

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

NEW STATES

(731) PT GLOBAL PRIMA TEXTILINDO (ID)
Jalan Husein Sastranegara Pergudangan Nusa Indah Blok C No. 55 Kel. Jurumudi, Kec. Benda Kota Tangerang, Provinsi Banten, Indonesia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng bán lẻ trang phục; bán lẻ quần áo; bán buôn liên quan đến quần áo; cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến quần áo; cửa hàng quần áo chuyên bán lẻ; bán lẻ trong lĩnh vực quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi xách, ví, hành lý và phụ kiện thời trang; cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi xách, ví, hành lý và phụ kiện thời trang; cửa hàng bán buôn chuyên về quần áo; phân phối trong lĩnh vực quần áo; cửa hàng bán lẻ chuyên về quần áo; cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực quần áo; đại lý phân phối bán buôn quần áo; bán lẻ quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi xách, ví, hành lý và phụ kiện thời trang do cửa hàng quần áo cung cấp bán lẻ trực tuyến trang phục; cửa hàng bán buôn chuyên về quần áo, đồ đi chân; cửa hàng bán lẻ chuyên về quần áo, đồ đi chân.

---

(210) **4-2025-03775**

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

NEW STATES

(731) PT GLOBAL PRIMA TEXTILINDO (ID)
Jalan Husein Sastranegara Pergudangan Nusa Indah Blok C No. 55 Kel. Jurumudi, Kec. Benda Kota Tangerang, Provinsi Banten, Indonesia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo cho nam; quần áo mặc bên ngoài; quần áo thể thao; áo có mũ; áo khoác dài tay; áo khoác thể thao; áo nịt len; quần áo làm từ vải bò; quần áo cho phụ nữ; quần áo may từ vải bò cho phụ nữ; áo phông; áo phông dài tay; áo phông ngắn tay; quần dài; quần soóc may từ vải bò; quần đùi; đồ trang phục thể thao; áo len dài tay; áo ngoài mặc chui đầu; quần áo may sẵn; trang phục, bao gồm cả trang phục sản xuất hàng loạt, áo ngắn tay, quần áo dệt kim, bít tất ngắn cổ, quần áo bó, quần ống bó, trang phục mặc trong, áo ghi lê, yếm, quần ngắn bó sát thân dùng cho nữ, bộ đồ ngủ; quần áo dài mặc bên trong; quần áo chơi gôn, trừ găng tay; quần áo bơi; quần áo thể thao theo bộ; áo phông có họa tiết in; quần dài cho phụ nữ; quần dài may từ vải bò; trang phục cho nam giới; trang phục cho phụ nữ; trang phục cho trẻ em; lớp lót quần áo may sẵn; áo cộc tay có cổ; áo đan cộc tay có cổ.

---

(210) **4-2025-03776**

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

CITITEX

(731) PT GLOBAL PRIMA TEXTILINDO (ID)
Jalan Husein Sastranegara Pergudangan Nusa Indah Blok C No. 55 Kel. Jurumudi, Kec. Benda Kota Tangerang, Provinsi Banten, Indonesia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng bán lẻ trang phục; bán lẻ quần áo; bán buôn liên quan đến quần áo; cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến quần áo; cửa hàng quần áo chuyên bán lẻ; bán lẻ trong lĩnh vực quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi xách, ví, hành lý và phụ kiện thời trang; cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi xách, ví, hành lý và phụ kiện thời trang; cửa hàng bán buôn chuyên về quần áo; phân phối trong lĩnh vực quần áo; cửa hàng bán lẻ chuyên về quần áo; cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực quần áo; đại lý phân phối bán buôn quần áo; bán lẻ quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi xách, ví, hành lý và phụ kiện thời trang do cửa hàng quần áo cung cấp bán lẻ trực tuyến trang phục; cửa hàng bán buôn chuyên về quần áo, đồ đi chân; cửa hàng bán lẻ chuyên về quần áo, đồ đi chân.

---

(210) **4-2025-03777**

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(540)

CITITEX

(731) PT GLOBAL PRIMA TEXTILINDO (ID)
Jalan Husein Sastranegara Pergudangan Nusa Indah Blok C No. 55 Kel. Jurumudi, Kec. Benda Kota Tangerang, Provinsi Banten, Indonesia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo cho nam; quần áo mặc bên ngoài; quần áo thể thao; áo có mũ; áo khoác dài tay; áo khoác thể thao; áo nịt len; quần áo làm từ vải bò; quần áo cho phụ nữ; quần áo may từ vải bò cho phụ nữ; áo phông; áo phông dài tay; áo phông ngắn tay; quần dài; quần soóc may từ vải bò; quần đùi; đồ trang phục thể thao; áo len dài tay; áo ngoài mặc chui đầu; quần áo may sẵn; trang phục, bao gồm cả trang phục sản xuất hàng loạt, áo ngắn tay, quần áo dệt kim, bít tất ngắn cổ, quần áo bó, quần ống bó, trang phục mặc trong, áo ghi lê, yếm, quần ngắn bó sát thân dùng cho nữ, bộ đồ ngủ; quần áo dài mặc bên trong; quần áo chơi gôn, trừ găng tay; quần áo bơi; quần áo thể thao theo bộ; áo phông có họa tiết in; quần dài cho phụ nữ; quần dài may từ vải bò; trang phục cho nam giới; trang phục cho phụ nữ; trang phục cho trẻ em; lớp lót quần áo may sẵn; áo cộc tay có cổ; áo đan cộc tay có cổ.

---

(210) **4-2025-03778**

(540)

JINBA

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) PO SANG TOBACCO (INTERNATIONAL) CO., LIMITED (HK)
Unit 16-17, 20/F., North Tower, Concordia Plaza, No. 1 Science Museum Rd., Tsim Sha Tsui East, Kowloon, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-03779**

(540)

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025
(531) 18.3.21; 26.4.6; 26.11.9

(731) BEIJING NAVA MEDICAL TECHNOLOGY COMPANY. LTD (CN)
Room 07A, Block D, 7th Floor, No. 28A Xinxi Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị sử dụng sóng siêu âm dùng trong y tế kèm phụ kiện, bán theo bộ; phụ kiện dùng cho thiết bị trị liệu bằng sóng siêu âm, cụ thể là miếng dán điện cực tích hợp chức năng siêu âm và dẫn điện; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phóng điện trị liệu; điện cực dùng cho y tế.

---

(210) **4-2025-03780**

(540)

诺 亚 同 舟
nuo ya tong zhou

(220) 24/01/2025
(441) 25/06/2025

(731) BEIJING NAVA MEDICAL TECHNOLOGY COMPANY. LTD (CN)
Room 07A, Block D, 7th Floor, No. 28A Xinxi Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và linh kiện dùng sóng siêu âm trong y tế, bán theo bộ; linh kiện dùng cho liệu pháp điều trị bằng sóng siêu âm, cụ thể là miếng dán điện cực tích hợp chức năng phát sóng siêu âm và dẫn điện; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phóng điện trị liệu; điện cực dùng cho y tế.

---

(210) **4-2025-03781**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh bạc hà, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOWON (VN)
Khu đô thị mới, thị Trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm trang điểm; son môi; dầu gội đầu; kem mỹ phẩm; nước hoa; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng điện, trừ máy xông hơi mặt; mặt nạ đèn led dùng cho mục đích trị liệu; súng xoa bóp chạy điện.

Nhóm 26: Tóc giả; bộ tóc giả; tóc giả để che phần đầu hói; chỏm tóc giả; phần tóc nối thêm; tóc người.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm chống nắng, chế phẩm tẩy trang, chế phẩm để tắm (không dùng cho mục đích y tế), chế phẩm trang điểm, son môi, dầu gội đầu, kem mỹ phẩm, nước hoa, mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm, dược phẩm, chế phẩm dược để chăm sóc da, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp, thực phẩm chức năng, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mạt sử dụng điện (trừ máy xông hơi mặt), mặt nạ đèn led dùng cho mục đích trị liệu, súng xoa bóp chạy điện, tóc giả, bộ tóc giả, tóc giả để che phần đầu hói, chỏm tóc giả, phần tóc nối thêm, tóc người.

Nhóm 40: Sản xuất sinh học chế phẩm dược theo yêu cầu; sản xuất theo đơn đặt hàng hoặc theo yêu cầu cụ thể của người khác: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; giáo dục thể chất; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; huấn luyện viên thể dục; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình va sức khỏe]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; điều hành các lớp thể dục thể hình.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khoẻ; xoa bóp; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ của nhà tâm lý học; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ chăm sóc sau sinh; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

(210) **4-2025-03782**

(540)

GLOWON CARE

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOWON (VN)
Khu đô thị mới, thị Trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm trang điểm; son môi; dầu gội đầu; kem mỹ phẩm; nước hoa; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng điện, trừ máy xông hơi mặt; mặt nạ đèn led dùng cho mục đích trị liệu; súng xoa bóp chạy điện.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm chống nắng, chế phẩm tẩy trang, chế phẩm để tắm (không dùng cho mục đích y tế), chế phẩm trang điểm, son môi, dầu gội đầu, kem mỹ phẩm, nước hoa, mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm, dược phẩm, chế phim dược để chăm sóc da, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp, thực phẩm chức năng, thiết bị xoa bóp thẩm mỹ, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng điện (trừ máy xông hơi mặt), mặt nạ đèn led dùng cho mục đích trị liệu, súng xoa bóp chạy điện.

Nhóm 40: Sản xuất sinh học chế phẩm dược theo yêu cầu; sản xuất theo đơn đặt hàng hoặc theo yêu cầu cụ thể của người khác; mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-03783**

(540)

LATAR

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) TÔ MỸ HÀ (VN)
134/41 Lạc Long Quân, phường 03, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Nồi nấu đa năng; nồi chiên không dầu; thiết bị nướng; thiết bị và máy móc để làm sạch; thiết bị và hệ thống chiếu sáng, làm mát.

---

(210) **4-2025-03786**

(540)

HUY DUNG
COMPUTER

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.11; 26.4.4; 26.4.9; 26.5.1; 26.11.7
(591) Trắng, vàng nhạt.
(731) NGUYỄN HUY DŨNG (VN)
D2/65/1 ấp 9, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: linh kiện vi tính, máy vi tính.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2025-03787**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.6; 26.4.18
(731) JIANGSU TIANJIANG BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 1659, Suzhou Road, Economic and Technological Development Zone, Suqian, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ IPFlame (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Xenluloza; tinh bột dùng trong công nghiệp; cacbon hyđrat; phụ gia hóa học để sử dụng trong sản xuất thực phẩm; gluten dùng cho công nghiệp thực phẩm; bột dùng cho mục đích công nghiệp; tinh bột dùng cho công nghiệp thực phẩm; tinh bột biến tính và dẫn xuất tinh bột dùng trong công nghiệp.

Nhóm 30: Bột chiên giòn; bột mì; tinh bột cho thực phẩm; đồ gia vị; chất làm mềm thịt cho mục đích nấu ăn [gia vị]; hỗn hợp để làm bánh mì ở dạng bột.

---

(210) **4-2025-03788**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.11.3; 26.4.3; 26.4.18
(731) WUXI BIOHERMES BIO&MEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 136Meiliang Road, Mashan, WuXi, Jiangsu, China
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM (CÔNG TY LUẬT TNHH TƯ VẤN PHÁP LUẬT QUỐC GIA VIỆT NAM)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vi khuẩn dùng trong y tế và thú y; chế phẩm sinh học dùng trong y tế; chế phẩm hóa học dùng trong dược phẩm; chế phẩm hóa học dùng trong y tế; thai kỳ (chế phẩm hóa học dùng trong chẩn đoán); chế phẩm chẩn đoán; thuốc thử hóa học dùng trong y tế hoặc thú y; chế phẩm nuôi cấy vi sinh vật dùng trong y tế hoặc thú y; chế phẩm vi sinh vật dùng trong y tế hoặc thú y; chế phẩm tạo môi trường (nuôi cấy vi khuẩn).

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; hộp đựng dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ thú y; máy phân tích dùng trong y tế; máy phân tích dùng trong y tế; hộp đựng dùng cho bác sĩ phẫu thuật và bác sĩ; thiết bị chẩn đoán dùng trong y tế; điện cực dùng trong y tế; dây đai dùng trong y tế; tấm vô trùng, phẫu thuật.

---

(210) **4-2025-03789**

(540)

PRIMADERM

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) PRIMA-DERM, S.L. (ES)
C/Coneixement N° 3, Pol. Ind. Les Marines, 08850 Gava, Barcelona, Spain

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; bán buôn hoặc bán lẻ tại các cửa hàng hoặc bán thông qua mạng máy tính toàn cầu: xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

---

(210) **4-2025-03790**

(540)

RAINBOW FRESH

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, New York 10022, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng không chứa thuốc; nước súc miệng không chứa thuốc.

---

(210) **4-2025-03792**

(540)

REV RUNNR

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.11.3; 26.11.12

(731) REV EDITION COMPANY LIMITED (TH)
989 Siam Piwat Tower Building, Room No. A2, 8th Floor, Rama 1 Road, Pathumwan Subdistrict, Pathumwan District, Bangkok 10330 Thailand

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ phân phối thiết bị thể thao và dụng cụ tập luyện; dịch vụ phân phối trực tuyến thiết bị thể thao và dụng cụ tập luyện; dịch vụ bán lẻ thiết bị thể thao và dụng cụ tập luyện; dịch vụ bán lẻ trực tuyến thiết bị thể thao và dụng cụ tập luyện; dịch vụ bán buôn thiết bị thể thao và dụng cụ tập luyện; dịch vụ bán buôn trực tuyến thiết bị thể thao và dụng cụ tập luyện; dịch vụ phân phối đồ đội đầu; dịch vụ phân phối trực tuyến quần áo; dịch vụ bán lẻ quần áo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến quần áo; dịch vụ bán buôn quần áo; dịch vụ bán buôn trực tuyến quần áo; dịch vụ phân phối quần áo thể thao; dịch vụ phân phối trực tuyến quần áo thể thao; dịch vụ bán lẻ quần áo thể thao; dịch vụ bán lẻ trực tuyến quần áo thể thao; dịch vụ bán buôn quần áo thể thao; dịch vụ bán buôn trực tuyến quần áo thể thao; dịch vụ phân phối trực tuyến đồ đội đầu; dịch vụ bán lẻ đồ đội đầu; dịch vụ bán lẻ trực tuyến đồ đội đầu; dịch vụ bán buôn đồ đội đầu; dịch vụ bán buôn trực tuyến đồ đội đầu; dịch vụ phân phối đồ đi chân; dịch vụ phân phối trực tuyến đồ đi chân; dịch vụ bán lẻ đồ đi chân; dịch vụ bán lẻ trực tuyến đồ đi chân; dịch vụ bán buôn đồ đi chân; dịch vụ bán buôn trực tuyến đồ đi chân; việc kết hợp, vì lợi ích của người khác, của nhiều loại hàng hóa, ngoại trừ việc vận chuyển chúng, cho phép

khách hàng thuận tiện xem và mua những hàng hóa đó; quảng cáo trên truyền hình; quảng cáo trên tạp chí; quảng cáo trên biểu ngữ; quảng cáo trên tạp chí xuất bản định kỳ; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên xuất bản phẩm; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ tiếp thị khuyến mại.

---

(210) **4-2025-03793**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 5.3.13; 5.3.14; 25.7.25; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá cây đậm, nhạt, trắng.
(731) TRẦN DUY LINH (VN)
Số 45 Đồng Nhân B, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô; phụ kiện ô tô; khung gầm ô tô; vỏ xe ô tô; giảm xóc cho ô tô; thanh chắn va đập của ô tô.

---

(210) **4-2025-03794**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 2.7.2; 2.7.13; 21.3.1
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG Q-TALENT (VN)
Số 506/15/3 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; trình diễn sân khấu; sản xuất chương trình biểu diễn; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí.

---

(210) **4-2025-03795**

(300) 88930194 22/05/2020 US

(540)

POMBILITI

(220) 09/06/2020
(441) 25/06/2025
(731) AMICUS THERAPEUTICS, INC. (US)
3675 Market Street, Philadelphia, PA 19104, United States
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm để điều trị bệnh pompe; chế phẩm dược phẩm để điều trị bệnh di truyền.

---

(210) **4-2025-03796**

(300) 88930211 22/05/2020 US

(540)

OPFOLDA

(220) 09/06/2020
(441) 25/06/2025

(731) AMICUS THERAPEUTICS, INC. (US)
3675 Market Street, Philadelphia, PA 19104, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm để điều trị bệnh pompe; chế phẩm dược phẩm để điều trị bệnh di truyền.

---

(210) **4-2025-03797**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24; 5.7.3
(731) PHÙNG THỊ KIỀU ANH (VN)
Số 5, đường 34A, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo; bột mì; mì sợi; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý phân phối, quảng cáo, xuất nhập khẩu, trưng bày sản phẩm: gạo, bột mì, mì sợi, chế phẩm làm từ ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2025-03798**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24; 5.7.3
(731) PHÙNG THỊ KIỀU ANH (VN)
Số 5, đường 34A, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo; bột mì; mì sợi; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý phân phối, quảng cáo, xuất nhập khẩu; trưng bày sản phẩm: gạo, bột mì, mì sợi, chế phẩm làm từ ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2025-03799**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) PHÙNG THỊ KIỀU ANH (VN)
Số 5, đường 34A, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo; bột mì; mì sợi; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý phân phối, quảng cáo, xuất nhập khẩu, trưng bày sản phẩm: gạo, bột mì, mì sợi, chế phẩm làm từ ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2025-03800**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24; 5.7.3
(731) PHÙNG THỊ KIỀU ANH (VN)
Số 5, đường 34A, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo; bột mì; mì sợi; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý phân phối, quảng cáo, xuất nhập khẩu, trưng bày sản phẩm: gạo, bột mì, mì sợi, chế phẩm làm từ ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2025-03803**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.15.3
(731) JIANGXI RASSON BILLIARD MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
Heping Village, Hengtang Town, Lushan City, Jiujiang, Jiangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Tấm đệm (vật đệm) cho bàn bi-a; bóng chơi bi-a; gậy chơi bi-a; bàn chơi bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; bàn để chơi môn bóng bàn.

---

(210) **4-2025-03804**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ MẮT SÀI GÒN (VN)
473 Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LINK &PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh, dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; phẫu thuật tạo hình; chăm sóc sức khỏe; cố vấn về lĩnh vực được học; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; dịch vụ ngân hàng mô người; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp hỏi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ trợ giúp y tế;

sàng lọc y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ y tế từ xa; liệu pháp vật lý.

---

(210) **4-2025-03805**

(540)

PHACOKHONGDAO

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ MẮT SÀI GÒN (VN)
473 Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LINK &PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh, dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; phẫu thuật tạo hình; chăm sóc sức khỏe; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; dịch vụ ngân hàng mô người; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ y tế từ xa; liệu pháp vật lý.

---

(210) **4-2025-03806**

(540)

PHACOKHÔNGDAO

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(531) 19.13.25

(591) Xanh lá cây, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ MẮT SÀI GÒN (VN)
473 Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LINK &PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh, dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; phẫu thuật tạo hình; chăm sóc sức khỏe; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; dịch vụ ngân hàng mô người; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ y tế từ xa; liệu pháp vật lý.

---

(210) **4-2025-03807**

(540)

SAKURA®
PREMIUM

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(731) ĐỒNG VĂN MẠNH (VN)
41 Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm để vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả.

---

(210) **4-2025-03808**

(540)

Mankite

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) ZHEJIANG OUDILAN METAL PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Huanglong Industrial Zone, Hushan Street, Wuyi County, Jinhua City, Zhejiang Province China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; bánh mài [dụng cụ cầm tay]; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dao rạch [dao trổ]; dùi [dụng cụ cầm tay]; khoan tay kiểu bánh cóc [dụng cụ cầm tay]; đục hình bán nguyệt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ vặn ốc vít [công cụ cầm tay]; tua vít, không dùng điện; cái kìm.

---

(210) **4-2025-03809**

(540)

QUY NHƠN
ICONIC

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN REALTY HOLDINGS (VN)
Tầng 10 tháp B, tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NEXRISE (NEXRISE CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng nhà ở; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng kho chứa hàng.

---

(210) **4-2025-03810**

(300) 98/677,647 01/08/2024 US

(540)

CAPITAL

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) DEROYAL INDUSTRIES, INC. (US)
200 DeBusk Lane, Powell, Tennessee 37849, USA

(740) Công ty TNHH T&T Invenmark SHTT Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Đai nẹp cổ.

---

(210) **4-2025-03811**

(540)

BON MI

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) ROBERT LUO (US)
PO Box 70, Augusta, New Jersey 07822, USA

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh mì; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; tinh chất và chiết xuất từ hoa quả không có cồn để làm đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng trưng bày bán lẻ các hàng hóa: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, bánh mì, bánh ngọt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, bia, đồ uống không cồn, tinh chất và chiết xuất từ hoa quả không có cồn để làm đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-03813**

(540)

Inflibix

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) HOÀNG XUÂN HOAN (VN)
Số 126, phố Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2025-03814**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 18.1.19
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEEDCOM FOOD (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm có nguồn gốc từ động vật đã được đông lạnh, chế biến, nấu chín, phơi khô; thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật đã được đông lạnh, chế biến, nấu chín, phơi khô; dầu ăn; bơ; sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Gia vị; gạo; bột; mỳ; chế phẩm ngũ cốc; nước xốt (gia vị); nước chấm (gia vị); bánh kẹo; trà; cà phê.

Nhóm 31: Rau củ tươi; trái cây tươi; thủy hải sản tươi sống; ngũ cốc chưa chế biến.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ép hoa quả; nước uống tinh khiết; nước ngọt (đồ uống); nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn hương vị cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, siêu thị bán lẻ sản phẩm: thực phẩm tươi sống, thực phẩm đông lạnh, thực phẩm đã qua chế biến, thực phẩm đã được phơi khô, nâu chín, bảo quản, dâu ăn, bơ, sữa, sản phẩm sữa, gia vị, gạo, bột, mỳ, chế phẩm ngũ cốc, nước xốt, nước chấm, bánh kẹo, trà, cà phê, rau củ tươi, trái cây tươi, thủy hải sản tươi sống, ngũ cốc chưa chế biến, đồ uống không cồn, nước ép hoa quả, nước uống tinh khiết, nước ngọt, nước khoáng, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, dụng cụ dùng cho gia đình hoặc bếp núc, đồ chứa dùng cho gia đình, bếp núc và nấu nướng, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ nấu nướng, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm, đồ gốm gia dụng, đồ trang trí bằng kim loại và phi kim loại, dụng cụ dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2025-03815**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 18.1.19
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEEDCOM FOOD (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm có nguồn gốc từ động vật đã được đông lạnh, chế biến, nấu chín, phơi khô; thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật đã được đông lạnh, chế biến, nấu chín, phơi khô; dầu ăn; bơ; sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Gia vị; gạo; bột; mỳ; chế phẩm ngũ cốc; nước xốt (gia vị); nước chấm (gia vị); bánh kẹo; trà; cà phê.

Nhóm 31: Rau củ tươi; trái cây tươi; thủy hải sản tươi sống; ngũ cốc chưa chế biến.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ép hoa quả; nước uống tinh khiết; nước ngọt (đồ uống); nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn hương vị cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, siêu thị bán lẻ sản phẩm: thực phẩm tươi sống, thực phẩm đông lạnh, thực phẩm đã qua chế biến, thực phẩm đã được phơi khô, nấu chín, bảo quản, dầu ăn, bơ, sữa, sản phẩm sữa, gia vị, gạo, bột, mỳ, chế phẩm ngũ cốc, nước xốt, nước chấm, bánh kẹo, trà, cà phê, rau củ tươi, trái cây tươi, thủy hải sản tươi sống, ngũ cốc chưa chế biến, đồ uống không cồn, nước ép hoa quả, nước uống tinh khiết, nước ngọt, nước khoáng, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, dụng cụ dùng cho gia đình hoặc bếp núc, đồ chứa dùng cho gia đình, bếp núc và nấu nướng, dụng cụ nhà bếp, dụng cụ nấu nướng, đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm, đồ gốm gia dụng, đồ trang trí bằng kim loại và phi kim loại, dụng cụ dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2025-03817**

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

reezLive

(731) FEI TIAN COMPANY LIMITED. (TH)
24 Soi Song Sa-At, Chom Phon Subdistrict, Chatuchak District, Bangkok, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính để chỉnh sửa hình ảnh, âm thanh và video; bảng tương tác điện tử; phần mềm quản lý và ứng dụng đa phương tiện thông minh; phần mềm máy tính để kiểm soát và quản lý quyền truy cập ứng dụng máy chủ; micrô cho loa không dây; phần mềm hệ thống, phần mềm hỗ trợ hệ thống, phần sụn dành cho máy tính.

---

(210) **4-2025-03818**

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

SONOFELICE

(731) SONO INTERNATIONAL CO., LTD (KR)
1st Floor, 262 Hanchigol Gil, Seo Myeon, Hongchen Gun, Gangwon Do, Korea

(740) CÔNG TY CỔ PHẦN PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Bán lẻ các dụng cụ thể dục thể thao; bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ siêu thị: bán các sản phẩm quần áo, giày dép, mũ nón, dược phẩm, tivi, tủ lạnh, điều hòa, máy tính, điện thoại, giường tủ, thảm, thực phẩm (rau, củ, quả, thịt, cá), bánh, kẹo, nước uống, đồ gia dụng (nồi, chảo, máy xay, máy ép), đồ vệ sinh (giấy vệ sinh, băng vệ sinh, bỉm, tã), đồ lưu niệm, nước hoa, dụng cụ thể thao phục vụ chơi golf, tennis, bơi lội như giày, gậy, vợt, bóng mũ; cửa hàng tiện ích (mở cửa cả ngày và bán lẻ các sản phẩm thiết yếu cho người tiêu dùng như:

bánh kẹo, trái cây, nước uống, đồ ăn được chế biến sẵn, đồ vệ sinh (giấy vệ sinh, băng vệ sinh, bỉm, tã), đồ lưu niệm, nước hoa, dụng cụ thể thao phục vụ chơi golf, tennis, bơi lội như giày, gậy, vợt, bóng mũ; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; bảo đảm tài chính.

Nhóm 37: Xây dựng nhà các loại; dịch vụ vệ sinh công nghiệp; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; thông tin về xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 41: Kinh doanh dịch vụ sân golf; đào tạo chơi golf, tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giáo dục; dịch vụ giải trí; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ].

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi].

Nhóm 44: Dịch vụ massage; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện.

Nhóm 45: Dịch vụ phục vụ hôn lễ (lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ); dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ cho thuê thiết bị chữa cháy; dịch vụ bảo vệ; điều tra thông tin cá nhân; câu lạc bộ gặp gỡ.

---

(210) **4-2025-03819**

(540)

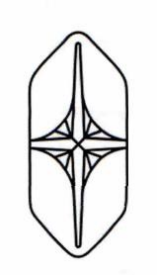

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.13.1; 26.5.1
(731) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; thân xe ô tô; ổ trục cho bánh xe cộ; khung gầm ô tô; ô tô không người lái; bánh xe cộ; bánh lái cho xe cộ; xe lai điện; ghế ngồi của xe cộ; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện.

---

(210) **4-2025-03820**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.13.1; 26.4.18; 26.5.1
(731) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Adminisfration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, 518129, P.R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; thân xe ô tô; ổ trục cho bánh xe cộ; khung gầm ô tô; ô tô không người lái; bánh xe cộ; bánh lái cho xe cộ; xe lai điện; ghế ngồi của xe cộ; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện.

(210) **4-2025-03821**

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

OLIVER PEOPLES

(731) OAKLEY, INC. (US)
One Icon, Foothill Ranch, Ca 92610, Usa

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Thấu kính quang học; mắt kính; kính áp tròng; kính đeo mắt; kính mắt; kính râm; kính đeo mắt thông minh; kính đeo mắt thể thao; kính bảo hộ; kính thực tế ảo; kính mắt 3D; kính bảo hộ dùng cho thể thao; kính lặn; kính bơi; kính bảo hộ dùng khi đi tuyết; kính nhìn ban đêm; kính bảo hộ; kính bảo hộ dùng khi đi xe máy; vỏ đựng cho kính đeo mắt; vỏ đựng cho kính mắt; bao đựng dùng cho kính râm; hộp đựng kính áp tròng; gọng cho kính đeo mắt; gọng cho kính mắt; gọng kính râm; dây xích cho kính đeo mắt; dây xích cho mắt kính; dây xích đeo dùng cho kính râm; dây đeo kính mắt; dây đeo mắt kính; dây đeo kính râm; mắt kính; thấu kính đeo mắt; tròng kính râm; mắt kính thay thế cho kính; các bộ phận của kính; càng gọng kính; ve đệm mũi cho kính mắt; máy vi tính có thể đeo được; thiết bị liên lạc có thể đeo được; thiết bị ngoại vi của máy vi tính có thể đeo được; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho các thiết bị máy tính có thể đeo được; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; mũ bảo hộ cho người lái xe; tấm chắn bảo vệ mắt; tấm bảo hộ che mặt, không dùng cho mục đích y tế; tấm che mặt bảo vệ của mũ bảo hiểm; mắt kính của tấm chắn bảo hộ mặt.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ liên quan đến kính đeo mắt; dịch vụ bán lẻ liên quan đến kính đeo mắt thông minh; dịch vụ bán lẻ liên quan đến thấu kính đeo mắt; dịch vụ bán lẻ liên quan đến tròng kính râm; dịch vụ bán lẻ liên quan đến kính áp tròng; dịch vụ bán lẻ liên quan đến bao kính đeo mắt; dịch vụ bán lẻ liên quan đến bao kính râm; dịch vụ bán lẻ liên quan đến phụ kiện thời trang; dịch vụ bán lẻ liên quan đến quần áo; dịch vụ bán lẻ liên quan đến đồ đi ở chân; dịch vụ bán lẻ liên quan đến đồ đội đầu; dịch vụ bán lẻ chuyên về hành lý; dịch vụ bán lẻ liên quan đến túi; dịch vụ bán lẻ liên quan đến máy vi tính có thể đeo; dịch vụ bán lẻ liên quan đến mũ bảo hiểm thể thao; dịch vụ bán lẻ liên quan đến mũ bảo hiểm; dịch vụ bán buôn liên quan đến kính đeo mắt; dịch vụ bán buôn liên quan đến kính đeo mắt thông minh; dịch vụ bán buôn liên quan đến thấu kính đeo mắt; dịch vụ bán buôn liên quan đến tròng kính râm; dịch vụ bán buôn liên quan đến kính áp tròng; dịch vụ bán buôn liên quan đến bao kính đeo mắt; dịch vụ bán buôn liên quan đến bao kính râm; dịch vụ bán buôn liên quan đến quần áo; dịch vụ bán buôn liên quan đến đồ đi ở chân; dịch vụ bán buôn liên quan đến đồ đội đầu; dịch vụ bán buôn chuyên về hành lý; dịch vụ bán buôn liên quan đến túi; dịch vụ bán buôn liên quan đên máy vi tính có thể đeo; dịch vụ bán buôn liên quan đến mũ bảo hiểm thể thao; dịch vụ bán buôn liên quan đến mũ bảo hiểm; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến kính đeo mắt; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến quần áo; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến đồ đi ở chân; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến đồ đội đầu; dịch vụ bán lẻ trực tuyến chuyên về hành lý; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến túi; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến mũ bảo hiểm thể thao; dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến mũ bảo hiểm; dịch vụ đại lý nhập khẩu và xuất khẩu; dịch vụ marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp thông tin và tư vấn cho người tiêu dùng về việc lựa chọn sản phẩm và mặt hàng sẽ mua; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; mua sắm hàng hóa nhân danh các doanh nghiệp khác; cung cấp thông tin kinh doanh.

(210) **4-2025-03822**

(300) 90398628 21/12/2020 US

(540)

WAHOO

(220) 17/06/2021
(441) 25/06/2025

(731) WAHOO FITNESS L.L.C (US)
Suite 110, 90 W. Wieuca Rd. NE, Atlanta GA 30342, the United States

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Cảm biến tốc độ cho máy tập xe đạp trong nhà; thiết bị mô phỏng theo cấp độ huấn luyện điện tử cho máy tập xe đạp trong nhà; thiết bị mô phỏng theo cấp độ huấn luyện.

Nhóm 28: Máy tập xe đạp trong nhà và phụ kiện đi kèm, cụ thể là, khối chặn bánh xe.

---

(210) **4-2025-03824**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 11.1.10; 11.1.25; 15.3.9
(591) Đỏ, xanh da trời nhạt, xanh da trời, trắng, ghi đậm, ghi nhạt, trắng đậm, trắng nhạt.
(731) HÀ HẢI ĐĂNG (VN)
337 (1 phần) Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy móc tự động chế biến thực phẩm, cụ thể là máy làm bánh ướt.

---

(210) **4-2025-03825**

(540)

GONEO

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.13; 3.6.6; 26.3.5
(731) GONEO GROUP CO., LTD. (CN)
East Industrial Zone, Guanhaiwei Town, Cixi City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; mỏ lết [dụng cụ cầm tay]; cái kìm; khoan xoắn ốc [dụng cụ cầm tay]; giũa [dụng cụ]; búa [dụng cụ cầm tay]; cưa [dụng cụ cầm tay]; dùi [dụng cụ cầm bằng tay]; bơm khí, thao tác bằng tay; súng phun [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ tán đinh [công cụ cầm tay]; dụng cụ cắt kính; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay]; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; cụng cụ vặt lông dùng điện và không dùng điện.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị phòng tắm; sửa chữa đồ điện tử gia dụng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị chiếu sáng; lắp đặt và sửa chữa dụng cụ điện; lắp đặt và sửa chữa hệ thống điều hòa không khí; lắp đặt dụng cụ nhà bếp; lắp đặt máy phát điện và máy điện; sạc ắc quy cho xe cộ; dịch vụ sạc năng lượng cho xe điện; cho thuê trạm phát điện xách tay; cho thuê thiết bị nạp ắc quy; dịch vụ sạc pin cho điện thoại di động; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động hỏa hoạn; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; bảo dưỡng hoặc lắp đặt máy và thiết bị phát sóng video.

---

(210) **4-2025-03826**

(300) 2024-083996 02/08/2024 JP

(540)

JINS 360°

(220) 03/02/2025

(441) 25/06/2025

(731) JINS HOLDINGS INC. (JP)
26-4 Kawaharamachi 2-chome, Maebashi-shi, Gunma 371-0046, JAPAN

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ S&O (S&O IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; kính mắt; kính râm; kính áp tròng; hộp đựng kính mắt; khăn lau kính mắt như phụ kiện của kính; dây xích của kính đeo mắt; dây của kính đeo mắt; kính thể thao [kính đeo mắt]; các bộ phận và phụ kiện cho kính đeo mắt và kính râm; gọng kính đeo mắt; gọng kính râm; thấu kính đeo mắt; thấu kính râm; càng kính đeo mắt; càng kính râm; đệm mũi cho kính đeo mắt; đệm mũi cho kính râm; kính 3D [kính đeo mắt]; kính thông minh [kính đeo mắt].

---

(210) **4-2025-03827**

(300) 93390 22/10/2024 JM

(540)

SERIES BY MARRIOTT

(220) 03/02/2025

(441) 25/06/2025

(731) MARRIOTT WORLDWIDE CORPORATION (US)
7750 Wisconsin Avenue, Bethesda, Maryland 20814, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nhượng quyền thương mại cụ thể là, cung cấp hỗ trợ quản lý kinh doanh trong việc thành lập và điều hành khách sạn nhà hàng ăn uống, quán rượu, điểm vui chơi giải trí, cơ sở thể dục thể hình và cửa hàng bán lẻ; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là, quản lý và điều hành khách sạn, nhà hàng ăn uống, quán rượu, điểm vui chơi giải trí, cơ sở thể dục thể hình và cửa hàng bán lẻ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ, cụ thể là, cửa hàng bán quà tặng, đồ lưu niệm và cửa hàng tiện lợi; cung cấp các phương tiện/tiện nghi cho việc sử dụng các trang thiết bị và máy móc văn phòng; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ lập kế hoạch họp kinh doanh; cung cấp các phương tiện/tiện nghi cho các buổi họp/thảo luận liên quan đến kinh doanh; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt phòng khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống cung cấp tại nơi theo yêu cầu của khách hàng do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phòng chờ/sảnh thư giãn phục vụ đồ uống hỗn hợp; dịch vụ lưu trú, nghỉ dưỡng; cung cấp tiện nghi/cơ sở vật chất đa mục đích cho các cuộc họp, hội nghị và triển lãm; cung cấp tiệc (ăn uống) và các tiện nghi/cơ sở vật chất có chức năng xã hội cho những dịp đặc biệt.

---

(210) **4-2025-03829**

(540)

HYADIX

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN TRỌNG BÂN (VN)
Số 117 phố Huế, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc dùng cho người.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-03830**

(540)

ENFlowPilates

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24
(591) Trắng, cam, đen.
(731) DƯƠNG THỊ XUÂN QUÝ (VN)
Số 01 lô 4 TDP C2, phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; trại tập luyện thể thao; huấn luyện viên thể dục; thực hiện các lớp học yoga; hướng dẫn tập thể dục trên không.

---

(210) **4-2025-03831**

(540)

MEGA-SPF

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; các chế phẩm chống nắng; kem dưỡng tóc; kem dưỡng da; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2025-03834**

(540)

DOT BUSTER

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor, Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo, Japan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-03835**

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

DOT FORCE

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-03836**

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

WHITE MOUTH

(731) COSMECOMPANY CO, LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo, Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-03837**

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

THERATIS

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-03838**

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

ANDPAIR

(731) COSMECOMPANY CO., LTD (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-03839**

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

ANDCREAM

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-03840**

(540)

DERMANISTA

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo, Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-03841**

(540)

FUN AZUM

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(531) 24.13.1

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-03842**

(540)

WITH BEAUTY

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-03843**

(540)

myO2

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) COSMECOMPANY CO, LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-03844**

(540)

POTENZel PORE

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-03845**

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

HONEYQUE

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-03846**

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 24.15.7

MOROCCAN BEAUTY

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-03847**

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Clendrich

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-03848**

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

KIMESHIRO

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-03849**

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

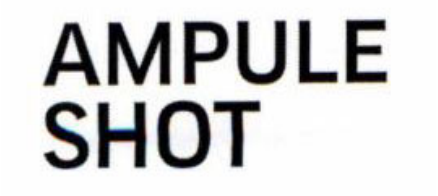

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-03850**

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

(731) COSMECOMPANY CO, LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-03851**

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

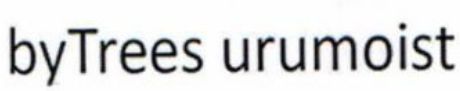

(731) COSMECOMPANY CO., LTD (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-03852**

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-03853**

(540)

NBiO
HYDROBIOME

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-03854**

(540)

FADRIC HOTEL

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-03855**

(540)

Dr.Once

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) COSMECOMPANY CO., LTD. (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Dầu xả tóc; dầu gội đầu; kem tắm; dầu dưỡng tóc; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-03856**

(540)

WHiTE PROMiSE

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) COSMECOMPANY CO., LTD (JP)
7th Floor,Seihou Building, 3-5-6, Kita-Aoyama, Minato-Ku, Tokyo,Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; nước súc họng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở.

---

(210) **4-2025-03857**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12
(731) DR. SOLE CO., LTD. (TW)
1F., No.22, LN. 100, Songjiang Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 10456, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; đế cho đồ đi chân; quần áo; miếng lót bên trong giày; bít tất ngắn cổ; phần phía trên của đồ đi chân.

---

(210) **4-2025-03858**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) SHENZHEN YUERONG INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2201, Hanjing Finance Centre, No.9968 Shennan Avenue, Maling Community, Yuehai Street, Nanshan, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính, có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải xuống; máy vi tính; điện thoại di động; pin điện; phim hoạt hình; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; tai nghe; kính đeo mắt.

Nhóm 41: Sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ phát hành phim; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi.

---

(210) **4-2025-03859**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) RAESM FZCO (AE)
DSO-IFZA, Dubai Digital Park, Dubai Silicon Oasis, Dubai, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc; diêm.

---

(210) **4-2025-03860**

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Dressy Color Treatment

(731) KABUSHIKI KAISHA DARIYA, TRADING AS DARIYA CO., LTD. (JP)
3-5-24 Marunouchi, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-0002 Japan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm để xức sau khi tắm; nước thơm mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm dạng kem sữa; kem sữa, gel và sữa dưỡng da; huyết thanh làm đẹp; nước hoa; hương thơm tổng hợp [hương liệu]; sáp thơm cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc; chế phẩm mỹ phẩm để cắt và tạo kiểu tóc; chế phẩm mỹ phẩm cho da đầu; dầu xả tóc; nước xức tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; kem dưỡng tóc; serum chăm sóc tóc; sáp vuốt tóc; sáp tạo kiểu tóc; keo xịt tóc; dầu dưỡng tóc; chế phẩm nhuộm màu tóc; chế phẩm tạo màu tóc; thuốc nhuộm tóc; mát-ca-ra chải nhuộm tóc; chế phẩm nhuộm phủ bóng tóc; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tẩy trắng tóc; chế phẩm tẩy trắng dùng cho tóc; chế phẩm để nhuộm màu và tẩy trắng tóc; chế phẩm tẩy màu tóc; bột tẩy trắng tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; xà phòng và chất tẩy rửa; xà phòng vệ sinh dạng bánh; dầu gội; dầu gội đầu; chế phẩm đánh răng.

---

(210) **4-2025-03861**

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

LUPRANATE

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Các sản phẩm hóa chất sử dụng trong công nghiệp, bao gồm di- và polyisocyanate, chất xúc tác và chất phụ trợ để sản xuất polyurethane.

---

(210) **4-2025-03863**

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

CITIVILLA

(531) 7.1.12; 7.1.24; 25.7.21; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.7

(731) HOLIDAY VILLA HOTELS & RESORTS SDN. BHD (MY)
B16-Megan Avenue 2,12, Jalan Yap Kwan Seng, 50450 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH Leadconsult (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; văn phòng phẩm; phiếu in sẵn; thẻ kiểm tra hành lý bằng giấy; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-03864**

(540)

ViVilla

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 1.15.24; 26.11.3; 26.11.12
(731) HOLIDAY VILLA HOTELS & RESORTS SDN. BHD (MY)
B16-Megan Avenue 2,12, Jalan Yap Kwan Seng, 50450 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH Leadconsult (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; văn phòng phẩm; phiếu in sẵn; thẻ kiểm tra hành lý bằng giấy; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ôtô; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-03865**

(540)

Envision

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 26.1.1; 26.15.1
(731) ENVISION ENERGY CO., LTD. (CN)
No.3 Shenzhuang Road, Shengang Street, Jiangyin City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hydro; hydro sạch; amoniac; amoniac dùng trong công nghiệp; amoniac [chất kiềm dễ bay hơi] dùng trong công nghiệp; hydrogen pcroxit dùng cho mục đích công nghiệp; nước pha axit để nạp, sạc ắc qui; axit glutamic cho mục đích công nghiệp; polyurethan dạng thô; chất dính polyurctan dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; khí tự nhiên; chất đốt; khí đốt; nhiên liệu động cơ đốt trong; chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ; nhiên liệu; nhiên liệu dạng rắn; năng lượng điện; năng lượng điện từ các nguồn năng lượng tái tạo.

Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình máy tính cho thiết bị cho phép/có khả năng mạng lưới thiết bị kết nối internet; máy truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị điều khiển điện để quản lý năng lượng; máy biến thế [điện]; thiết bị ion hoá, không dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị quang điện để sản xuất điện; ắc quy điện cho xe cộ; thiết bị sạc cho ắc quy điện; pin mặt trời; pin điện; hộp ắc quy; cọc sạc xe điện; bộ chuyển đổi tần số.

Nhóm 37: Quản lý dự án xây dựng [giám sát thi công]; tư vấn xây dựng; cung cấp thông tin xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; xây dựng đường dây truyền tải; xây dựng nhà máy điện gió; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm; sửa chữa bảo dưỡng máy phát điện; lắp đặt

máy móc, thiết bị phục vụ phát điện; sửa chữa và bảo dưỡng nhà máy điện gió; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; sửa chữa và bảo trì thiết bị sản xuất năng lượng; bảo dưỡng và sửa chữa ô tô; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; dịch vụ sạc xe điện; cho thuê bộ sạc pin; sửa chữa đường dây điện.

Nhóm 39: Thuê tàu chở hàng; dịch vụ khuân vác; vận chuyển hành khách; vận tải; dịch vụ hoa tiêu; đóng gói hàng hóa; chuyên chở bằng xe tải; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng đường không; cho thuê ô tô đua; dịch vụ lưu kho; cất giữ hàng hóa; phân phối năng lượng; phân phối điện; vận tải bằng đường ống dẫn.

Nhóm 40: Mạ điện; sản xuất điện từ các nguồn năng lượng tái tạo; sản xuất hydro là năng lượng xanh tái tạo; sản xuất năng lượng sạch; sản xuất điện từ các nguồn năng lượng tái tạo; sản xuất năng lượng; sản xuất điện; sản xuất năng lượng xanh tái tạo; sản xuất điện từ năng lượng gió; cho thuê pin.

Nhóm 42: Kiểm toán năng lượng; tư vấn công nghệ trong lĩnh vực sản xuất năng lượng thay thế; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực năng lượng; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực năng lượng tái tạo; nghiên cứu giảm khí thải carbon; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu về cơ khí; cung cấp thông tin khoa học trong lĩnh vực biến đổi khí hậu; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); thiết kế công nghiệp; thiết kế hệ thống máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; tư vấn công nghệ máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(210) **4-2025-03866**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.5.19; 3.5.25; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.14; 11.1.5; 26.1.2
(731) GANYUAN FOODS CO., LTD. (CN)
Qingquan Biology Med. And Food Ind. Zone, Economic and Technological Dvpt. Dist., Pingxiang, Jiangxi, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Quả hạch đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở khoai tây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; trứng ngâm tương; thịt, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở dậu phụ; rau củ quả, đã chế biến; nấm ăn được đã sấy khô.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh quy; chế phẩm ngũ cốc; bánh phồng tôm; bánh gạo; bánh putđing; kẹo; đường; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở trà; mật ong; đá lạnh có thể ăn được; trà.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; đồ uống tăng lực; đồ uống trên cơ sở thực vật; đồ uống trái cây; nước ép rau [đồ uống].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc; rượu vang trái cây; rượu cồn [đồ uống]; rượu vang ngọt; rượu vang.

---

(210) **4-2025-03867**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.18; 3.4.25; 11.3.7; 26.1.1
(731) GANYUAN FOODS CO., LTD. (CN)
Qingquan Biology Med. And Food Ind. Zone, Economic and Technological Dvpt. Disk, Pingxiang, Jiangxi, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Quả hạch đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở khoai tây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; trứng ngâm tương; thịt, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu phụ; rau củ quả, đã chế biến; nấm ăn được đã sấy khô.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh quy; chế phẩm ngũ cốc; bánh phồng tôm; bánh gạo; bánh putđing; kẹo; đường; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở trà; mật ong; đá lạnh có thể ăn được; trà.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; đồ uống tăng lực; đồ uống trên cơ sở thực vật; đồ uống trái cây; nước ép rau [đồ uống].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc; rượu vang trái cây; rượu cồn [đồ uống]; rượu vang ngọt; rượu vang.

---

(210) **4-2025-03868**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.1.25; 26.4.2; 26.4.7; 26.5.1
(731) JOHN LANGFORD INTERNATIONAL CO., LTD. (TH)
101/18, Soi Suanplu, Sathorntai Road, Khet Sathorn, Bangkok 10120, Thailand
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách tay; vali [hành lý]; ví đựng tiền; ba lô.

---

(210) **4-2025-03869**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.1.25; 25.5.1; 26.4.2; 26.4.7
(731) JOHN LANGFORD INTERNATIONAL CO., LTD. (TH)
101/18, Soi Suanplu, Sathorntai Road, Khet Sathorn, Bangkok 10120, Thailand
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Trang phục; áo sơ mi; quần dài; thắt lưng [trang phục]; bộ quần áo; ca vát; áo gi lê; giày.

---

(210) **4-2025-03870**

(540)

(220) 03/02/2025

(441) 25/06/2025

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18

(731) JIANGXI KANGMEI MEDICAL & HEALTH-CARES CO.,LTD (CN)
No.6 Gexuan Road, Zhangshu City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [đồ vệ sinh cá nhân]; khăn giấy được tẩm nước thơm làm sạch da; chế phẩm để giặt; khăn lau tẩm chế phẩm làm sạch; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; mỹ phẩm; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chất khử mùi dùng cho cá nhân [nước hoa].

Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; gel kích thích tình dục; chất bôi trơn bộ phận sinh dục cá nhân; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; băng vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm; khăn lau khử trùng; miếng thấm lót vệ sinh; bộ cấp cứu [có chứa thuốc bên trong] dùng cho gia đình; vật liệu băng bó dùng trong y tế; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; bông dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị rung xoa bóp; bơm tiêm âm đạo; răng giả; thiết bị vật lý trị liệu; mặt nạ cho mục đích y tế; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; bình sữa cho trẻ em bú; nệm cho việc sinh nở; bao cao su; đồ chơi tình dục; chân tay giả; thiết bị chỉnh hình; đệm lót cho mục đích y tế; vật liệu dùng để khâu vết thương.

Nhóm 16: Giấy; giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy; xuất bản phẩm dạng in; sách thiếu nhi kết hợp thiết bị âm thanh (ấn phẩm); ấn phẩm định kỳ (tạp chí); bản in trên đá; văn phòng phẩm; bút [đồ dùng văn phòng]; bìa bọc sách bằng giấy.

---

(210) **4-2025-03871**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.11.12
(731) GUANGDONG GEMILAI INTELLIGENT TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
One of Building 2 and Building 1 of Intelligent Technology Park, No. 1 of Jindou Industrial Avenue, Honggang Community, Daliang Street, Shunde, Foshan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy chiết xuất cà phê; máy nhào; máy ép trái cây chạy điện; máy xay; máy chế biến đồ uống; thiết bị cơ-điện để chế biến đồ uống; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy xay cà phê dùng điện; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy lọc.

Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị nướng; thiết bị hâm nóng bình sữa, chạy điện; máy pha cà phê, dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; máy làm bánh mỳ; thiết bị và máy làm lạnh; hệ thống lọc khí; thiết bị sinh hơi nước; thiết bị lọc nước.

Nhóm 21: Muỗng xúc cà phê cho mục đích gia dụng; cốc [đồ đựng]; máy ép cà phê không dùng điện; bình cà phê không dùng điện; ly cà phê; bình pha cà phê, không dùng điện để pha cà phê; bộ đồ uống cà phê làm bằng gốm; cối xay cà phê thao tác bằng tay; máy xay cà phê không dùng điện; lọc cà phê, không dùng điện.

---

(210) **4-2025-03872**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) SANFER FARMA, S.A.P.I. DE C.V. (MX)
Boulevard Adolfo Lopez Mateos No. 2260 (formerly 314), 3-A, Tlacopac, Álvaro Obregón, ZIP Code 01049, Mexico City, Mexico
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược, thú y và vệ sinh; dược phẩm dành cho thú y, đặc biệt là bacterin có tá dược dầu (emulsigen) được khuyến cáo để phòng ngừa nhiễm trùng do streptococcus suis và glaesserella parasuis ở lợn khỏe mạnh.

---

(210) **4-2025-03873**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) SANFER FARMA, S.A.P.I. DE C.V. (MX)
Boulevard Adolfo López Mateos No. 2260 (formerly 314), 3-A, Tlacopac, Álvaro Obregón, ZIP Code 01049, Mexico City, Mexico
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược, thú y và vệ sinh; dược phẩm dành cho thú y, đặc biệt là bacterin có tá dược dầu (emulsigen) được khuyến cáo để phòng ngừa nhiễm trùng do streptococcus suis và glaesserella parasuis ở lợn khỏe mạnh.

---

(210) **4-2025-03875**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 26.4.4; 26.4.7
(591) Đỏ, cam, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG Á (VN)
Lô L4-01, khu đô thị Golden City, đường Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản

---

(210) **4-2025-03876**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CREATE MEDIC CO., LTD. (JP)
8F, Shin-Yokohama Center Building, 2-5-15 Shin Yokohama, Kohoku-ku, Yokohama, Kanagawa, 222-0033 Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2025-03878**

(540)

CREATE MEDIC CO.,LTD.

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(731) CREATE MEDIC CO., LTD. (JP)
8F, Shin-Yokohama Center Building, 2-5-15 Shin Yokohama, Kohoku-ku, Yokohama, Kanagawa, 222-0033 Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2025-03881**

(540)

CREATE MEDIC

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18; 26.2.7; 26.3.23
(731) CREATE MEDIC CO., LTD. (JP)
8F, Shin-Yokohama Center Building, 2-5-15 Shin Yokohama, Kohoku-ku, Yokohama, Kanagawa, 222-0033 Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2025-03883**

(540)

GOLDFREEZE

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) GOLDFREEZE LTD, A UNITED KINGDOM LIMITED COMPANY (GB)
Unit 23 Sleaford Business Park, East Road, Sleaford, Lincolnshire NG34 7EQ, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Quần áo phản quang để phòng ngừa tai nạn; quần áo cách nhiệt bảo hộ chống tai nạn hoặc chấn thương; giày bảo hộ công nghiệp; giày bảo hộ để phòng ngừa tai nạn hoặc chấn thương; mũ bảo hiểm; tấm che mặt bảo vệ của mũ bảo hiểm; găng tay bảo hộ lao động; găng tay bảo hộ dùng trong công nghiệp; quần áo bảo hộ cách nhiệt; giày bảo hộ cách nhiệt; mũ bảo hộ cách nhiệt; găng tay bảo hộ cách nhiệt.

Nhóm 25: Mũ; áo khoác [trang phục]; bộ quần áo yếm [trang phục bảo hộ lao động]; giày cao cổ; mũ trùm kín đầu và cổ; tất ngắn cổ; áo pacca (áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước); áo gi lê; áo choàng ngoài; áo choàng bảo hộ; áo hoodie (áo có mũ trùm đầu); quần dài [trang phục]; áo và quần không thấm nước; áo len chui đầu; áo nỉ; mũ trùm đầu [trang phục]; áo khoác lông cừu; găng tay [trang phục]; quần yếm; quần áo [trang phục]; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; bao tay [trang phục].

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về quần áo cách nhiệt bảo hộ, đồ đi ở chân, đồ đội đầu và bao tay [trang phục] để bảo vệ chống tai nạn

hoặc chấn thương; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu và bao tay [trang phục]..

---

(210) **4-2025-03884**

(540)

JELTRATE

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) DENTSPLY SIRONA INC. (US)
Susquehanna Commerce Center, 221 West Philadelphia Street, York, Pennsylvania, PA 17401-2991, United States of America

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm, hợp chất, chất và vật liệu dùng cho mục đích nha khoa.

---

(210) **4-2025-03885**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18

(731) ZHEJIANG YIDUN MECHANICAL & ELECTRICAL CO., LTD. (CN)
No.10, 5th Street, Eastern New District, Wenling, Taizhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy gia công gỗ; máy gia công kim loại; dụng cụ cầm tay, trừ loại vận hành thủ công; máy khí nén; thiết bị hàn dùng điện.

Nhóm 09: Bình ắc quy; hộp ắc quy; pin mặt trời; pin điện; cân; máy cân.

---

(210) **4-2025-03886**

(540)

TVING

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) TVING CO., LTD (KR)
15f, Dmc Digitalcube, 34, Sangamsan-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị nghe nhìn đa phương tiện, tích hợp ghi, truyền, xử lý và tái tạo âm thanh, hình ảnh và dữ liệu; máy và thiết bị quay phim; thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; kính đeo mắt [quang học]; cáp dùng cho thiết bị đa phương tiện điện tử số; giao diện đa phương tiện có độ phân giải cao (HDMI) cho thiết bị đa phương tiện điện tử số; thiết bị và dụng cụ nghe nhìn dùng điện; bộ điều khiển từ xa thông minh; thiết bị đầu cuối để truy cập và phát nội dung truyền thông trực tiếp qua internet tới người dùng mà không cần thông qua nhà cung cấp dịch vụ (OTT); thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình và phát tương thích trên tivi; ứng dụng (phần mềm) điện thoại thông minh, có thể tải về; phần mềm máy vi tính để truyền và phát âm thanh, vi-đê-ô và nội dung đa phương tiện; thiết bị lưu trữ và kết nối dữ liệu sử dụng cổng USB; hộp băng chứa trò chơi vi-đê-ô; bản ghi âm và vi-đê-ô chứa nhạc và buổi biểu diễn

nghệ thuật; phương tiện điện tử được ghi sẵn, không chứa nhạc và không bao gồm phần mềm máy tính; phiếu thưởng, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải về; đĩa CD; đĩa DVD; sách kỹ thuật số, có thể tải về từ internet; bản ghi vi-đê-ô số, có thể tải về; tập tin đa phương tiện, có thể tải về; chương trình truyền hình và điện ảnh, có thể tải về; tập tin âm nhạc, có thể tải về; tập tin ảnh, có thể tải về; thiết bị phát trực tuyến nội dung số; phần mềm máy vi tính liên quan đến phát sóng vi-đê-ô số theo chuẩn truyền dẫn phát sóng vi-đê-ô (DVB); phim hoạt hình; biểu tượng cảm xúc, có thể tải về, cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; phim điện ảnh, đã phơi sáng; đĩa than để ghi âm thanh; tai nghe; thiết bị truyền hình.

---

(210) **4-2025-03887**

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

TVING

(731) TVING CO., LTD (KR)
15F, DMC DIGITALCUBE, 34, Sangamsan-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp tiện nghi cho phim điện ảnh, chương trình giải trí, trò chơi, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục; cung cấp khóa học giáo dục qua internet; trình chiếu trực tuyến phim điện ảnh không tải xuống được qua thiết bị di động; trình chiếu trực tuyến vi-đê-ô ca nhạc không tải xuống được qua thiết bị di động; dịch vụ chụp ảnh kỹ thuật số; cung cấp chương trình phim ảnh giải trí; cung cấp vi-đê-ô trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp nhạc trực tuyến, không tải xuống được; cho thuê thiết bị nghe nhìn; cho thuê bản ghi phim điện ảnh và âm thanh; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được, qua thiết bị di động; thư viện điện tử; tổ chức sự kiện văn hóa và nghệ thuật; cung cấp nội dung hình ảnh và vi-đê-ô qua trang web trên internet cho mục đích giáo dục; dịch vụ cá cược; vận hành công viên chủ đề nhằm mục đích giải trí; nhiếp ảnh; thu thập và phát tán tin tức [dịch vụ phóng viên tin tức].

---

(210) **4-2025-03888**

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Singjoint

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 26.11.12

(731) HANGZHOU SINGCLEAN MEDICAL PRODUCTS CO., LTD (CN)
No. 125(E), 10th Street, Hangzhou Qiantang Area, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm điều trị các bệnh xương khớp; chất độn da có thể tiêm được; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược; chế phẩm làm se da để cầm máu; băng y tế cầm máu hòa tan giúp các vết cắt và vết trầy xước nhỏ ngừng chảy máu; thuốc viên hình đạn để nhét vào hậu môn; vật liệu đệm, lót dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó dùng trong y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-03889**

(540)

Ultra FeatherMag

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) HEBE BEAUTY PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #27-18 International Plaza Singapore (079903)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; lông mi giả; chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara); chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chất dính để cố định lông mi giả.

---

(210) **4-2025-03890**

(540)

TVING

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) TVING CO., LTD (KR)
15f, Dmc Digitalcube, 34, Sangamsan-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 38: Truyền dẫn qua vệ tinh; phát sóng truyền hình; dịch vụ cổng thông tin internet cung cấp truy cập trực tuyến đến cơ sở dữ liệu cho người dùng; truyền vi-đê-ô qua thiết bị di động; truyền vi-đê-ô qua internet; truyền vi-đê-ô và văn bản qua ứng dụng thiết bị di động; truyền dữ liệu qua ra-đi-ô; truyền văn bản, hình ảnh và vi-đê-ô qua ứng dụng điện thoại thông minh; truyền tải điện tử giọng nói, dữ liệu và hình ảnh qua thiết bị truyền hình; truyền tải điện tử giọng nói, dữ liệu và hình ảnh qua phát sóng vi-đê-ô; truyền tải dữ liệu, âm thanh, vi-đê-ô, trò chơi và nội dung đa phương tiện theo yêu cầu; truyền dẫn điện tử phim, nhạc, vi-đê-ô, trò chơi và nội dung đa phương tiện; truyền dẫn điện tử phim và tập tin đa phương tiện qua mạng máy tính; truyền dẫn điện tử phim và tập tin đa phương tiện qua mạng thông tin liên lạc; cấp quyền truy cập vào mạng truyền thông để truyền và nhận các ứng dụng máy vi tính và phần mềm máy vi tính; truyền dẫn thông tin qua mạng viễn thông quang học; cho thuê máy móc và thiết bị viễn thông; truyền dẫn dữ liệu, âm thanh và hình ảnh cho dịch vụ mạng xã hội; phát sóng đồng thời truyền hình qua mạng liên lạc toàn cầu, internet và mạng không dây; phát vi-đê-ô theo yêu cầu; cho thuê thiết bị phát sóng; cho thuê thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình.

---

(210) **4-2025-03891**

(540)

JisuLife

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) SHENZHEN JISU TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 301, Building B, No.17, Yongxiang East Road, Ma'antang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Dây đeo chuyên dùng cho điện thoại di động; dây cáp USB; thiết bị sạc pin; bộ nguồn lưu và cấp điện loại di động [pin có thể sạc lại]; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; thiết bị thu thanh và thu hình.

---

(210) **4-2025-03892**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xám.
(731) MAEIL HEALTH NUTRITION CO., LTD. (KR)
(Junghak-Dong, The-K Twin Towers) 50 Jong-Ro 1-Gil, Jongno-Gu, Seoul, Republic Of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng chủ yếu dựa trên đậu guar dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho người khuyết tật; chất chống oxy hóa [chế phẩm bổ sung/ chất bổ sung cho chế độ ăn uống]; thực phẩm bổ sung chất chống chống oxy hóa; chất bổ sung lợi khuẩn; chất bổ sung cho thực phẩm từ protein đậu nành; chất bổ sung thực phẩm để kiểm soát cholesterol; chất bổ sung canxi; chế phẩm dược thực phẩm dùng cho mục đích trị liệu hoặc y tế; chất bổ sung dinh dưỡng bao gồm chủ yếu là sắt; chế phẩm vitamin tổng hợp; chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa; chất bổ sung dinh dưỡng; chất dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung dinh dưỡng dạng thanh thay thế bữa ăn để tăng cường năng lượng; đường từ sữa dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung vitamin dạng lỏng; chất bổ sung dinh dưỡng bao gồm chủ yếu là kẽm; chất bổ sung thực phẩm bao gồm các axit amin, khoáng chất và các nguyên tố vi lượng; chất bổ sung thực phẩm; thức uống bổ sung cho chế độ ăn uống; đồ uống bổ sung dinh dưỡng dạng bột; chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung khoáng; chất bổ sung dinh dưỡng bao gồm chủ yếu là magiê; chất bổ sung cho thực phẩm có chứa lutein; hỗn hợp đồ uống bổ sung thực phẩm; thức ăn dành riêng cho bệnh nhân tiểu đường; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng.

---

(210) **4-2025-03893**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xám.
(731) MAEIL HEALTH NUTRITION CO., LTD. (KR)
(Junghak-Dong, The-K Twin Towers) 50 Jong-Ro 1-Gil, Jongno-Gu, Seoul, Republic Of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 29: Đậu đã được đông lạnh; phấn hoa đã chế biến làm thực phẩm; rau, quả được bảo quản, đông lạnh, phơi khô hoặc nấu chín; bữa ăn thay thế dạng thanh trên cơ sở hạt; thanh hạt; thạch làm từ rễ lưỡi quỷ cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; thực phẩm làm từ hoa quả; thạch trái cây [không phải dạng kẹo bánh]; cây kế sữa là thực phẩm đã qua chế biến; thạch rau câu; thực phẩm nhân sâm đã qua chế biến; mứt ướt; thực phẩm hồng sâm đã qua chế biến; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; trứng ăn được; đậu đã chế biến, cụ thể là thành thực phẩm (trừ đậu phụ và thực phẩm làm từ đậu phụ); thịt; cá, gia cầm và thú săn (không còn sống); sữa; chất thay thế sữa trên cơ sở thực vật; sản phẩm thay thế sữa; sản phẩm thay thế pho mát; sữa bột (trừ loại dùng cho trẻ sơ sinh); sữa bột; các sản phẩm sữa đã qua chế biến; bột

lactobacillus dùng cho mục đích thực phẩm liên quan đến sản phẩm sữa; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu dựa trên lactobacillus không dùng cho mục đích y tế; sữa đậu nành; thực phẩm chế biến từ nhộng; nước ép trái cây để nấu ăn; thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu dựa trên rong biển không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-03894**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xám.
(731) MAEIL HEALTH NUTRITION CO., LTD. (KR)
(Junghak-Dong, The-K Twin Towers) 50 Jong-Ro 1-Gil, Jongno-Gu, Seoul, Republic Of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 30: Thanh ngũ cốc giàu protein; chế phẩm ngũ cốc; bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bánh kẹo; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; mảnh yến mạch dẹt mỏng; granola [hỗn hợp ngũ cốc hạt và yến mạch nướng]; bánh mỳ; kẹo cao su; xốt [gia vị]; ngũ cốc dạng thanh; yến mạch đã chế biến cho con người sử dụng; kem lạnh; bột yến mạch; gelato [kem tráng miệng đông lạnh]; bánh kẹo ở dạng thạch; gia vị; trà; đồ uống trên cơ sở trà; các sản phẩm sô cô la; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; mảnh ngô dẹt mỏng; bánh putđing; bánh gạo ngọt chiên giòn (gangjeong); sản phẩm chế biến từ ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc ăn liền; kẹo; bánh quy; bánh quy giòn; protein khuấy thay thế bữa ăn trên cơ sở ngũ cốc; bữa ăn thay thế trên cơ sở ngũ cốc lắc; thực phẩm ăn kiêng chủ yếu bao gồm chiết xuất trà xanh không dùng cho mục đích y tế; trà giảm cân không dùng cho mục đích y tế; ngũ cốc khuấy dạng bột.

---

(210) **4-2025-03895**

(540)

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xám.
(731) MAEIL HEALTH NUTRITION CO., LTD. (KR)
(Junghak-Dong, The-K Twin Towers) 50 Jong-Ro 1-Gil, Jongno-Gu, Seoul, Republic Of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép trái cây; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; nước giàu vitamin [đồ uống]; đồ uống thể thao; đồ uống tăng lực có chất xơ; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống hồng sâm, không cồn; đồ uống smoothie có chứa ngũ cốc và yến mạch; hỗn hợp đồ uống axit xitric, không cồn; đồ uống có ga trên cơ sở trái cây, không cồn; đồ uống không có cồn; đồ uống chống say rượu (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; đồ uống chứa axit amin, không cồn; chất cô đặc và xi-rô để làm nước ngọt có ga; đồ uống tăng lực; đồ uống thể thao có chứa chất điện giải; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống trên cơ sở rau và

đồ uống trên cơ sở trái cây; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải là chất thay thế sữa; đồ uống thảo mộc, không cồn; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn; bột dùng trong pha chế đồ uống không có cồn; bột tạo gaz cho đồ uống; nước khoáng và nước uống có ga; nước uống đóng chai.

---

(210) **4-2025-03896**

(300) 98/671,848 29/07/2024 US

(540)

MOLDEDFX

(220) 03/02/2025

(441) 25/06/2025

(731) JONES & VINING, INCORPORATED (US)
1115 West Chestnut Street, Brockton, Massachusetts 02301 United States

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Tấm lót giày; đế lót đồ đi chân; phần đế giữa cho giày; đế ngoài cho giày; đế lót giày; lót giày chủ yếu không dùng cho mục đích chỉnh hình.

---

(210) **4-2025-03897**

(540)

(220) 03/02/2025

(441) 25/06/2025

(531) 15.1.13; 21.1.17; 26.1.1; 26.15.1

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, da cam, nâu đậm, nâu nhạt, trắng.

(731) FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V. (NL)
Stationsplein 4, 3818 LE AMERSFOORT, The Netherlands

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; sữa bột cho trẻ sơ sinh; sữa bột công thức cho trẻ sơ sinh.

---

(210) **4-2025-03898**

(540)

YUTUMOMO

(220) 03/02/2025

(441) 25/06/2025

(731) PAUL THEODORE GELINAS (US)
2500 South Ocean Blvd, Apt 3-D-2. Palm Beach, FLORIDA, USA

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc; chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu mạnh [đồ uống]; rượu vôtca; rượu vang; rượu sakê.

---

(210) **4-2025-03899**

(540)

SHIHUA

(220) 03/02/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ.
(731) SUZHOU SHIHUA NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.168, Daguang Road, Wujiang Economic Development Zone, Suzhou, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo dùng trong công nghiệp; chất dính dẫn điện; chất dính công nghiệp dùng cho lớp phủ và lớp bít kín; chất dính dùng trong công nghiệp; nhựa tổng hợp, dạng thô; nhựa acrylic, dạng thô.

---

(210) **4-2025-04101**

(540)

GŨVIS

(220) 05/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KOSEI QUỐC TẾ (VN)
Thôn Mễ Hạ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Nến; nến thơm; nến thơm dạng bộ quà tặng.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân, mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, đồ vệ sinh cá nhân, sản phẩm chăm sóc tóc và nước hoa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân, mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, đồ vệ sinh cá nhân, sản phẩm chăm sóc tóc và nước hoa; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực sản phẩm làm đẹp và chăm sóc cá nhân, mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, đồ vệ sinh cá nhân, sản phẩm chăm sóc tóc và nước hoa.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho con người hoặc động vật; vật lý trị liệu; dịch vụ xoa bóp; thẩm mỹ viện; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe, cụ thể là dịch vụ chăm sóc cơ thể bằng mỹ phẩm; dịch vụ tắm nắng; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ tiệm làm tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và vệ sinh cho mặt và cơ thể (tại nhà hoặc tại trung tâm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp); dịch vụ làm đẹp bằng các liệu pháp làm đẹp; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ cắt và sơn sửa móng; dịch vụ tư vấn liên quan đến chế độ dinh dưỡng và chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2025-04102**

(540)

NOSA

(220) 05/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN VŨ NGỌC HUY (VN)
51A/19 đường 882, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh bán buôn và bán lẻ hàng hóa bao gồm các hàng hóa: rau, củ, quả tươi, rau củ quả sấy khô, hạt giống, hoa tươi, hoa sấy khô, cây hoa, cây cảnh, thực phẩm đóng hộp, thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm sấy khô, bánh kẹo, mứt các loại, dầu ăn các loại, ngũ cốc, bột và các sản phẩm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2025-04103**

(540)

(220) 05/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.23; 2.9.25; 24.15.21; 26.1.1
(731) CHATTEM, INC. (US)
1715 West 38th Street, Chattanooga, Tennessee 37409, USA
(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 44: Cung cấp thông tin y tế trong lĩnh vực dược phẩm.

---

(210) **4-2025-04104**

(540)

(220) 05/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(731) VÕ ĐĂNG TRIỀU (VN)
354 lô M Đoàn Văn Bơ, phường 9, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-04109**

(540)

(220) 05/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.8; 3.7.24; 3.7.25; 11.3.3
(731) GUANGZHOU DONGCHEN INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Room 103, 1st Floor, No. 348, Longjiao road, Shijing Avenue, Baiyun Lake Street, Baiyun District, Guangzhou China 510000
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Cùi dừa đã chế biến; mứt ướt; cùi của trái cây; đậu đã được nấu chín; sữa bột; sữa lắc; sữa yến mạch; kem cà phê [sản phẩm sữa]; hạt ăn được đã chế biến.

---

(210) **4-2025-04110**

(540)

(220) 05/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.8; 3.7.24; 3.7.25; 11.3.3
(731) GUANGZHOU DONGCHEN INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Room 103, 1st Floor, No. 348, Longjiao road, Shijing Avenue, Baiyun Lake Street, Baiyun District, Guangzhou China 510000
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chất phết lên bánh làm từ sô cô la; đồ uống trên cơ sở trà; trà; xi-rô mật cho mục đích nấu ăn; thực phẩm làm từ yến mạch; đá bào có đậu đỏ được làm ngọt; kem ốc quế; đá lạnh (nước đông lạnh); bột làm kem lạnh.

---

(210) **4-2025-04111**

(540)

(220) 05/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.8; 3.7.24; 3.7.25; 11.3.3
(731) GUANGZHOU DONGCHEN INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Room 103, 1st Floor, No. 348, Longjiao road, Shijing Avenue, Baiyun Lake Street, Baiyun District, Guangzhou China 510000
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước [đồ uống]; nước chanh; đồ uống làm từ hạt đậu.

---

(210) **4-2025-04112**

(540)

(220) 05/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.8; 3.7.24; 3.7.25; 11.3.3
(731) GUANGZHOU DONGCHEN INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Room 103, 1st Floor, No. 348, Longjiao road, Shijing Avenue, Baiyun Lake Street, Baiyun District, Guangzhou China 510000
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo trên internet cho người khác; phân phát các tờ quảng cáo và tài liệu quảng cáo [tờ rơi, tờ quảng cáo, tờ in rời, hàng mẫu]; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; nghiên cứu kinh doanh.

---

(210) **4-2025-04113**

(540)

(220) 05/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.8; 3.7.24; 3.7.25; 11.3.3
(731) GUANGZHOU DONGCHEN INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Room 103, 1st Floor, No. 348, Longjiao Road, Shijing Avenue, Baiyun Lake Street, Baiyun District, Guangzhou China 510000
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quầy phục vụ đồ ăn nhanh; tiệm kem; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(210) **4-2025-04114**

(540)

(220) 05/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 2.9.10; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng (đậm, nhạt).
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ CHEERY (VN)
211 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; dịch vụ tư vấn nha khoa; phòng khám nha khoa; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ.

---

(210) **4-2025-04116**

(540)

BRX

(220) 05/02/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá, trắng.
(731) BÙI BÁ TOÀN (VN)
2T1 CT1 A1, tổ A1A2, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Băng tải [máy móc]; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; rô bốt công nghiệp; máy dán tem; máy nâng chuyển; thiết bị nâng; máy đóng gói hàng; thiết bị để gia công cơ khí.

Nhóm 08: Dụng cụ mài; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; dao cắt, xén gọt; lưỡi lê; khoan cầm tay, vận hành bằng tay; búa tán đinh [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công].

Nhóm 12: Xe đẩy hai bánh; xe đẩy bằng tay; xe chở hành lý; xe đẩy hàng; xe chở hàng.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): giá kê hàng bằng kim loại, giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc, xe đẩy hàng bằng kim loại, ống máng bằng kim loại, băng tải, rô bốt công nghiệp, băng chuyền lắp ráp máy móc, máy dán tem, máy dán nhãn, thiết bị nâng, máy cấp vít tự động, máy đột lỗ để gia công kim loại [máy móc], dao cắt, xe đẩy hàng, bàn, ghế, tủ đựng dụng cụ, bàn bằng kim loại, bulông, ốc vít, thang và thang gấp bằng kim loại, máy khoan, máy mài, máy cắt, đá mài [bộ phận của máy móc], dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

---

(210) **4-2025-04117**

(300) 98817728 24/10/2024 US

(540)

Good Little Garden

(220) 05/02/2025

(441) 25/06/2025

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)
1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam
(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 01: Thức ăn dinh dưỡng cho cây trồng; thức ăn dinh dưỡng cho hoa; phân bón.

Nhóm 06: Lưới kim loại; cọc đỡ cây cắm trong vườn bằng kim loại.

Nhóm 08: Kéo làm vườn; dụng cụ làm vườn [vận hành bằng tay], cụ thể là dụng cụ cày đất, kéo cắt cành, kéo cắt tỉa thủ công, chĩa nhổ cỏ và chĩa đào đất, xẻng bứng cây, xẻng đào đất; dụng cụ làm vườn cầm tay, cụ thể là xẻng.

Nhóm 19: Lưới không bằng kim loại (lưới mắt cáo).

Nhóm 20: Tấm để đỡ đầu gối khi làm vườn.

Nhóm 21: Găng tay làm vườn; chậu dùng cho hoa và cây; hộp trồng cây để làm vườn trong nhà; bình tưới nước; bình tưới nước hình quả cầu; bình xịt cây; giỏ cây dạng treo; bình và chậu hoa, tất cả làm bằng thủy tinh, gốm, đất nung hoặc gốm đỏ (terra cotta); đồ trang trí bãi cỏ và sân vườn bằng thủy tinh; bồn cảnh thủy tinh cho cây dạng vườn ươm.

Nhóm 26: Hạt nhỏ (hạt charm) là chi tiết trang trí cho cây.

Nhóm 28: Bóng bay chứa khí heli [bóng bay để trang trí buôi tiệc].

Nhóm 31: Cây hoa tươi; lẵng/bó hoa tươi; hoa tươi; vòng hoa tươi; hoa cắt cành; cây tươi; bình và chậu cây được bán có chứa cây tươi; cành cây tươi dùng để trang trí; tươi mọng nước.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến các loại hàng tiêu dùng, cụ thể là thức ăn dinh dưỡng cho cây trồng, thức ăn dinh dưỡng cho hoa, phân bón, lưới kim loại, cọc đỡ cây cắm trong vườn bằng kim loại, kéo làm vườn, dụng cụ làm vườn [vận hành bằng tay], cụ thể là dụng cụ cày đất, kéo cắt cành, kéo cắt tỉa thủ công, chĩa nhổ cỏ và chĩa đào đất, xẻng bứng cây, xẻng đào đất, dụng cụ làm vườn cầm tay, cụ thể là xẻng, lưới không bằng kim loại, tấm để đỡ đầu gối khi làm vườn, găng tay làm vườn, chậu dùng cho hoa và cây, hộp trồng cây để làm vườn trong nhà, bình tưới nước, bình tưới nước hình quả cầu, bình xịt cây, giỏ cây dạng treo, bình và chậu hoa, tất cả làm bằng thủy tinh, gốm, đất nung hoặc

gốm đỏ (terra cotta), đồ trang trí bãi cỏ và sân vườn bằng thủy tinh, bồn cảnh thủy tinh cho cây dạng vườn ươm, hạt nhỏ (hạt charm) là chi tiết trang trí cho cây, bóng bay chứa khí heli [bóng bay để trang trí buổi tiệc], cây hoa tươi, lẵng/bó hoa tươi, hoa tươi, vòng hoa tươi, hoa cắt cành, cây tươi, bình và chậu cây được bán có chứa cây tươi, cành cây tươi dùng để trang trí, cây tươi mọng nước.

---

(210) **4-2025-04118**

(540)

(220) 05/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1; 25.1.25; 26.3.23
(731) FONTAINE LIMITED (GB)
C/O TMF Group, 8th Floor, 20 Farringdon Street, London, United Kingdom, EC4A 4AB
(740) Công ty Luật TNHH Rouse Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; chất thơm; nước hoa có nồng độ tinh dầu khá cao/ nước hoa eau de parfum; nước hoa có mùi thơm nhẹ (toilet water); nước hoa có nồng độ tinh dầu thấp/ nước hoa cologne; chế phẩm cạo râu; gel cạo râu; xà phòng cạo râu; bọt cạo râu; chế phẩm sau khi cạo râu; kem dưỡng sau khi cạo râu; kem dưỡng cho râu; chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, cụ thể là xà phòng, chế phẩm tắm và cho vào nước tắm, nước dưỡng thể và dầu dưỡng thể; dầu gội, dầu xả và dầu dưỡng tóc; dầu dưỡng râu tóc; tinh dầu; dầu thơm; chất khử mùi dùng cho cá nhân; chất thơm dùng cho phòng.

Nhóm 04: Nến.

---

(210) **4-2025-04123**

(540)

(220) 05/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH NAM SƠN PHÚ THỌ (VN)
Khu 3, xã Hương Nộn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất chiết xuất từ trà dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; chất chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất mỹ phẩm; chiết xuất từ trà để sử dụng trong sản xuất dược phẩm.

Nhóm 29: Hoa hồi khô; vỏ quế đã qua chế biến; quả thảo quả khô; lạc (đã qua chế biến); hạt điều đã qua chế biến; sữa.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh, trà đã đông lạnh; trà (chè); đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); hạt trân châu màu (được làm từ bột báng để làm chè đường/trà); đồ uống socola có sữa; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà sữa trân châu (trà là thành phần chủ yếu); hạt tiêu (gia vị); quế (gia vị); hoa hồi (gia vị); nghệ (gia vị); thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; ớt (gia vị).

Nhóm 31: Hạt điều tươi [chưa qua chế biến]; hoa hồi (tươi); trái cây tươi; rau củ tươi; hoa tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; nước giải khát có chứa trân châu (thạch) không phải trà/chè; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống từ nước quả ép không có cồn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán, giới thiệu các sản phẩm: liên quan đến trà, đồ uống không cồn có hương vị (trà, cà phê), trà có vị trái cây, trà sữa, nước trái cây, sữa chua uống, cà phê, đồ uống nóng, đồ ăn nhanh; tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến quản lý nhượng quyền thương mại và tham gia kinh doanh được cấp quyền; dịch vụ quảng cáo.

---

(210) **4-2025-04126**

(540)

FUN MORE

(220) 05/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.4; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.15; 4.5.21
(591) Đỏ, xanh dương, trắng, ghi
(731) EVERMORE CO., LTD. (TH)
169/11 Soi Yothin Pattana, Khlong Chan, Bangkapi, Bangkok 10240 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Hạt hướng dương, đã qua chế biến; hạt hướng dương ướp muối; thạch dùng cho thực phẩm, trừ bánh kẹo, được làm từ củ nưa (thạch konnyaku); thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở khoai tây; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở rau củ; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở trái cây; sữa có hương vị; trái cây được bảo quản; trái cây sấy giòn; trái cây chế biến sẵn.

---

(210) **4-2025-04127**

(540)

Farger
ฟาร์เกอร์

(220) 05/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) DIARY GROUP (2007) CO., LTD. (TH)
180 Liap Khlong Mon Rd, Thap Yao, Lat Krabang, Bangkok 10520, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm làm sạch; chế phẩm chăm sóc tóc, không chứa dược chất; chế phẩm chăm sóc cơ thể, cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tạo kiểu tóc, không chứa dược chất.

---

(210) **4-2025-04128**

(540)

AladdinRx

(220) 05/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) ESPHACO INC. (KR)
A-906, 167, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 03: Xà phòng vệ sinh; dầu gội đầu; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm để bảo vệ da; son môi; mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; sữa dưỡng thể; nước cân bằng cho da đầu (không dùng cho y tế).

---

(210) **4-2025-04129**

(540)

(220) 05/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh lam
(731) GENERALE BISCUIT (FR)
6 Av Réaumur F-92140 Clamart, France
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh quy, bánh xốp, bánh quế, bánh nướng, bánh, bánh quy dạng mỏng dẹt, bánh quy giòn, bánh nướng xốp, bánh bít cốt, bánh mì nướng, bánh mì, bánh kẹo, các sản phẩm bánh làm từ bột mì, cà phê, cà phê nhân tạo, trà, ca cao, các sản phẩm từ ca cao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ sagu, sô cô la, đồ ăn nhẹ làm từ gạo, mật ong, mật đường cho thực phẩm, men, không dùng cho mục đích y tế hoặc động vật; bột nở, muối nấu ăn, muối dùng để bảo quản thực phẩm, mù tạc; giấm, xốt [gia vị], gia vị, đá lạnh có thể ăn được, kem lạnh, đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô cô la, đồ ăn nhẹ làm từ ngô, tất cả đều trong nhóm 30.

---

(210) **4-2025-04131**

(540)

(220) 05/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) KOBAYASHI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
4-10, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy rửa để giặt quần áo; chế phẩm chống tĩnh điện dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm tẩy dầu mỡ cho mục đích gia dụng; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; chế phẩm tẩy vết bẩn benzine; chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy trắng để giặt; chất dính dùng để cố định tóc giả; hồ bột để giặt là; Funori [gelatine rong biển dùng cho giặt ủi]; chất dính để cố định lông mi giả; chế phẩm làm tươi mát hơi thở; chế phẩm làm thơm mát hơi thở; chất khử mùi cho động vật; chế phẩm tẩy sơn; kem đánh giày; sáp đánh giày (xi đánh giày); chế phẩm đánh bóng; xà phòng và chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch răng giả; chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm; nước hoa; hương thơm để thắp; giấy nhám (giấy ráp); vải nhám (vải ráp); cát mài mòn (chất mài mòn); đá bọt nhân tạo; giấy đánh bóng; móng giả; lông mi giả.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế; giấy tẩm dầu dùng cho mục đích y tế; băng dính dùng cho mục đích y tế; miếng bọc thuốc mỏng có thể ăn được, dùng để bọc dược phẩm dạng bột; vải gạc để băng bó; bao con nhộng rỗng cho dược phẩm; miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; băng dùng để băng tai; băng vệ sinh dạng miếng dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; bông thấm hút; cao dán; băng dùng để băng bó; băng lỏng dùng để băng bó; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; tăm bông dùng cho mục đích y tế; vật liệu nha khoa; tã lót; vỏ bọc tã lót; giấy bắt ruồi; giấy

chống nhậy cắn, chống mọt cắn; sữa bột cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; tinh dịch dùng để thụ tinh nhân tạo.

---

(210) **4-2025-04132**

(540)

KLEVERBOT

(220) 05/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN DOANH NGHIỆP INNOCOM (VN)
118 Vân Đồn, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về.

---

(210) **4-2025-04133**

(540)

LAND360

(220) 05/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.3.23
(591) Xanh dương, vàng cam.
(731) CÔNG TY CP SÀN GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN LAND360 (VN)
Số 127 đường An Dương Vương, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ và ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; bất động sản.

Nhóm 42: Dịch vụ nền tảng; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn trí tuệ nhân tạo.

---

(210) **4-2025-04134**

(540)

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 11.3.3; 26.11.8
(731) NGUYỄN TUẤN LINH (VN)
P810 CCPVV Vinapharm, 60B Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-04135**

(540)

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.4.3
(591) Xanh lá, trắng, cam nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CROP & SOIL (VN)
Số 78, đường C, khu dân cư Nam Phúc, lô S6-3, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật cụ thể như sau: thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh hại cây trồng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ nấm hại cây trồng; thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2025-04136**

(540)

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.8
(591) Đen, xám.
(731) ĐỖ TRƯỜNG GIANG (VN)
Xóm 11, xã Nam Tiến, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi.

---

(210) **4-2025-04138**

(540)

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.8; 4.5.2; 18.1.8; 18.1.23; 26.4.1
(591) Trắng, vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VEXERE (VN)
8C Chữ Đồng Tử, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; chương trình máy tính, tải xuống được.

Nhóm 35: Mua bán: máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; quảng cáo; cho thuê máy và thiết bị văn phòng, cụ thể: cho thuê máy vi tính; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; dịch vụ hãng quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; đặt chỗ cho các chuyến đi; cung cấp thông tin vận tải; vận chuyển hành khách; vận tải hàng không; vận tải hàng hoá [bằng đường thủy]; vận tải bằng đường sắt; vận tải bằng ô tô; vận tải đường sông; vận chuyển bằng phà; môi giới vận tải; môi giới vận chuyển hàng hoá; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; cho thuê xe cộ; đóng gói hàng hoá.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn công nghệ máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ máy chủ trang web máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ trước tại khách sạn; dịch vụ đặt chỗ lưu trú dài hạn và ngắn hạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn qua internet; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời cho khách du lịch; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-04140**

(540)

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.4; 3.9.24
(591) Trắng, xanh da trời.
(731) NGUYỄN CÔNG HOAN (VN)
CH06 N10 TTQĐ HVCTQS, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; dây chuyền lọc nước ro; thiết bị lọc nước, thiết bị làm nước sạch; máy làm đá viên; máy sản xuất đá ống; thiết bị máy làm đá.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị lọc nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị và máy làm đá lạnh.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước đô thị; san lấp mặt bằng; lắp đặt trang thiết bị và trang trí nội ngoại thất; dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng công trình; dịch vụ lắp đặt, sửa chữa các thiết bị: thiết bị lọc nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị và máy làm đá lạnh; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; sửa chữa xe hỏng.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước; gia công kim loại.

---

(210) **4-2025-04141**

(540)

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.4; 3.9.24; 26.11.12
(591) Trắng, xanh da trời.
(731) NGUYỄN CÔNG HOAN (VN)
CH06 N10 TTQĐ HVCTQS, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; dây chuyền lọc nước ro; thiết bị lọc nước, thiết bị làm nước sạch; máy làm đá viên; máy sản xuất đá ống; thiết bị máy làm đá.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị lọc nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị và máy làm đá lạnh.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước đô thị; san lấp mặt bằng; lắp đặt trang thiết bị và trang trí nội - ngoại thất; dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng công trình; dịch vụ lắp đặt, sửa chữa các thiết bị: thiết bị lọc nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị và máy làm đá lạnh; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; sửa chữa xe hỏng.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước; gia công kim loại.

---

(210) **4-2025-04142**

(540)

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.4; 3.9.24; 26.11.12
(591) Trắng, xanh da trời.
(731) NGUYỄN CÔNG HOAN (VN)
CH06 N10 TTQĐ HVCTQS, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; dây chuyền lọc nước ro; thiết bị lọc nước, thiết bị làm nước sạch; máy làm đá viên; máy sản xuất đá ống; thiết bị máy làm đá.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị lọc nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị và máy làm đá lạnh.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước dô thị; san lấp mặt bằng; lắp đặt trang thiết bị và trang trí nội - ngoại thất; dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng công trình; dịch vụ lắp đặt, sửa chữa các thiết bị: thiết bị lọc nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị và máy làm đá lạnh; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; sửa chữa xe hỏng.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước; gia công kim loại.

---

(210) **4-2025-04143**

(540)

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.4; 3.9.24
(591) Trắng, xanh da trời.
(731) NGUYỄN CÔNG HOAN (VN)
CH06 N10 TTQĐ HVCTQS, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; dây chuyền lọc nước ro; thiết bị lọc nước, thiết bị làm nước sạch; máy làm đá viên; máy sản xuất đá ống; thiết bị máy làm đá.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị lọc nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị và máy làm đá lạnh.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước đô thị; san lấp mặt bằng; lắp đặt trang thiết bị và trang trí nội - ngoại thất; dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng công trình; dịch vụ lắp đặt, sửa chữa các thiết bị: thiết bị lọc nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị và máy làm đá lạnh; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; sửa chữa xe hỏng.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước; gia công kim loại.

---

(210) **4-2025-04144**

(540)

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.4; 3.9.24; 26.11.12
(591) Trắng, xanh da trời.
(731) NGUYỄN CÔNG HOAN (VN)
CH06 N10 TTQĐ HVCTQS, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; dây chuyền lọc nước ro; thiết bị lọc nước, thiết bị làm nước sạch; máy làm đá viên; máy sản xuất đá ống; thiết bị máy làm đá.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị lọc nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị và máy làm đá lạnh.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước đô thị; san lấp mặt bằng; lắp đặt trang thiết bị và trang trí nội - ngoại thất; dịch vụ cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng công trình; dịch vụ lắp đặt, sửa chữa các thiết bị: thiết bị lọc nước, thiết bị làm sạch nước, thiết bị và máy làm đá lạnh; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; sửa chữa xe hỏng.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý nước; gia công kim loại.

---

(210) **4-2025-04145**

(540)

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG (VN)
01 Nguyễn Văn Linh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2025-04146**

(540)

(511) Nhóm 32: Bia.

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG (VN)
01 Nguyễn Văn Linh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

---

(210) **4-2025-04147**

(540)

(511) Nhóm 32: Bia.

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG (VN)
01 Nguyễn Văn Linh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

---

(210) **4-2025-04148**

(540)

(511) Nhóm 32: Bia.

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG (VN)
01 Nguyễn Văn Linh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

---

(210) **4-2025-04149**

(540)

(511) Nhóm 32: Bia.

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG (VN)
01 Nguyễn Văn Linh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

---

(210) **4-2025-04150**

(540)

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 24.15.21
(731) CÔNG TY TNHH MINH BABY (VN)
Số 5 phố Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; nón (mũ); vớ (tất).

Nhóm 35: Mua bán, bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu: quần áo, giày dép, nón (mũ), vớ (tất).

---

(210) **4-2025-04153**

(540)

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.3.2; 26.4.9
(731) NGUYỄN ĐÌNH NAM (VN)
Thôn Tế Xuyên 2, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; keo xịt tóc; nước hoa; sữa rửa mặt; dầu gội đầu; sữa tắm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, keo xịt tóc, nước hoa, sữa rửa mặt, dầu gội đầu, sữa tắm.

---

(210) **4-2025-04154**

(540)

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM GREENLIFE (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Nước ngọt; nước khoáng [đồ uống]; chiết xuất từ trái cây không có cồn; đồ uống từ nước quả ép không có cồn; nước ép trái cây; đồ uống tăng lực.

---

(210) **4-2025-04155**

(540)

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) PANASONIC HOLDINGS CORPORATION (JP)
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, dùng điện; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi.

---

(210) **4-2025-04156**

(540)

oxyspace

WELLNESS CENTER

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OXYSPACE (VN)
Căn thương mại S3-04, tầng 1, tòa nhà Sky 3, Aquabay, Ecopark, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ trị liệu; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh và dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh.

---

(210) **4-2025-04157**

(540)

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN OXYSPACE (VN)
Căn thương mại S3-04, tầng 1, tòa nhà Sky 3, Aquabay, Ecopark, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ trị liệu; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh và dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh.

---

(210) **4-2025-04158**

(300) 98700979 15/08/2024 US

(540)

MODULARSERIES

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) ARTEMIS MARKETING CORP. (US)
11540 Highway 92 East Seffner, Florida, 33584, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc.

---

(210) **4-2025-04159**

(300) 98700974 15/08/2024 US

(540)

MODULARSIX

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) ARTEMIS MARKETING CORP. (US)
11540 Highway 92 East Seffner, Florida, 33584, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc.

---

(210) **4-2025-04160**
(300) 98700970 15/08/2024 US
(540)

MODULARSEVEN

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) ARTEMIS MARKETING CORP. (US)
11540 Highway 92 East Seffner, Florida, 33584, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc.

---

(210) **4-2025-04161**
(300) 98700965 15/08/2024 US
(540)

MODULAREIGHT

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) ARTEMIS MARKETING CORP. (US)
11540 Highway 92 East Seffner, Florida, 33584, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc.

---

(210) **4-2025-04162**
(300) 98700962 15/08/2024 US
(540)

MODULARNINE

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) ARTEMIS MARKETING CORP. (US)
11540 Highway 92 East Seffner, Florida, 33584, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc.

---

(210) **4-2025-04163**
(540)

WELLSPRING

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) TYRONE PHILLIP CHUA CHING (PH)
25 Lark St. Greenmeadows, Quezon City, Metro Manila Philippines
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ KASS VIỆT NAM (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; miếng dán bổ sung vitamin; chế phẩm vitamin; chất tẩy uế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống y tế; chế phẩm dược; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc dùng cho người.

---

(210) **4-2025-04164**

(540)

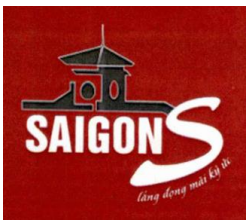

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.5.2; 26.4.18
(591) Đỏ; trắng; đen.
(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ SAIGONS (VN)
140/16 Ấp 4, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 30: Cà phê; nước tương; bột canh; gia vị.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: nước mắm, cà phê, nước tương, bột canh, gia vị.

---

(210) **4-2025-04165**

(540)

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.7; 26.11.12
(591) Xanh lam, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VINA (VN)
Tầng 5, tòa nhà Golden Park, số 2 Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ tiền tệ; dịch vụ thanh toán điện tử.

---

(210) **4-2025-04167**

(540)

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh lá non, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ SINH BLUE SKY (VN)
Số 201 Hồ Văn Long, phường Bình Hưng Hoà, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón các loại như: phân vi sinh; phân bón lá; phân NPK; hóa chất cơ bản (dùng trong nông nghiệp).

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón các loại như: phân vi sinh, phân bón lá, phân NPK; hóa chất cơ bản (dùng trong nông nghiệp); mua bán: thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng.

---

(210) **4-2025-04168**

(540)

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ĐẠI PHÚ AN (VN)
17K/21 Dương Đình Nghệ, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng); mua bán mỹ phẩm như: kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem dưỡng tay chân, son môi.

---

(210) **4-2025-04169**

(540)

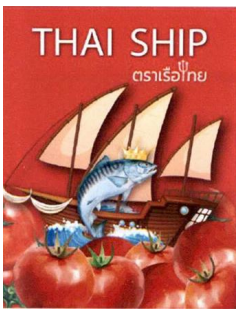

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.9.1; 5.9.17; 18.3.2; 18.3.5; 24.9.1
(591) Đỏ, trắng, nâu đậm, nâu nhạt, xanh lam, xanh lá cây, đen, vàng
(731) J&N INTERNATIONAL COMPANY LIMITED. (TH)
99/47 Moo 16, Bangkaew Subdistrict, Bangplee District, Samut Prakan Province 10540, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Cá đóng hộp.

---

(210) **4-2025-04170**

(540)

(220) 06/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG (VN)
Số 84, tổ 2 Thanh Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 07: Máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy xay sinh tố; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện.

---

(210) **4-2025-04300**

(540)

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 2.1.11; 2.5.2; 8.7.3; 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng, nâu, cam, đỏ, trắng, đen, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, Khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2025-04301**

(540)

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.11; 2.5.2; 8.7.3; 9.7.19; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.6; 26.4.7
(591) Vàng, nâu, cam, đỏ, trắng, đen, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2025-04302**

(540)

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 2.1.11; 2.5.2; 8.7.3; 9.7.19; 11.3.3; 24.15.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.9; 26.4.18
(591) Vàng, nâu, cam nhạt, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cháo ăn liền.

---

(210) **4-2025-04303**

(540)

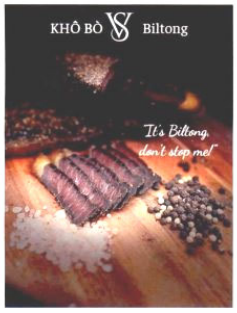

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.21; 8.5.4; 8.5.25
(591) Đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng, vàng đậm, vàng nhạt, vàng nâu, đen, trắng.
(731) TÔN NỮ HUYỀN TRINH (VN)
57 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Khô bò.

---

(210) **4-2025-04304**

(540)

OIVIO

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; xà phòng; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong sản xuất và cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-04307**

(540)

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.8; 4.5.2; 26.1.1
(591) Nâu, kem, đen.
(731) HỘ KINH DOANH BIBI SMILE (VN)
130/44/1 Phú Định, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-04308**

(540)

MOZEES

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Trắng, nâu.
(731) PHẠM VĂN LỘC (VN)
Thôn Bích Trì, xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-04309**

(540)

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.0; 1.1.10; 26.4.18; 26.11.3
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN ĐÔNG ĐÔ- BQP (VN)
Số 6 phố Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

---

(210) **4-2025-04310**

(540)

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.7
(731) TRẦN THỊ HƯƠNG LAN (VN)
03, L3, TT Hải Ngân, thôn Thượng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da mặt; mỹ phẩm trang điểm; mỹ phẩm chăm sóc và vệ sinh cơ thể.

---

(210) **4-2025-04311**

(540)

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.7
(591) Trắng, cam, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH XƯỞNG TRẦM ÂU LẠC (VN)
Thôn Phú Nam, xã Tam Xuân II, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Trầm hương [hương, nhang].

---

(210) **4-2025-04312**

(540)

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh, trắng.
(731) NGUYỄN THẢO LINH (VN)
Tòa R2 chung cư Goldmark City, số 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mặt nạ dạng bột để làm đẹp; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-04314**

(540)

Makiora
Always Better, Always Makiora

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.22; 26.11.3
(591) Đỏ, xanh hoàng hôn (chàm) đậm, xám đậm.
(731) CÔNG TY TNHH MAKIORA VIỆT NAM (VN)
Lô CN05 khu công nghiệp Đồng Văn I mở rộng, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 30: Bánh; bánh quy; bánh quy sô-cô-la; bánh quy kem; bánh quy kem hoa quả; bánh quy sữa chua; kẹo.

---

(210) **4-2025-04315**

(540)

EMMA STORE
MAKE YOUR BODY PERFECT AGAIN

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.18
(591) Nâu, kem.
(731) HỘ KINH DOANH ĐOÀN QUANG THẬP (VN)
HA02-233 KĐT Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Trang phục dệt kim; quần áo; quần áo may sẵn; váy.

---

(210) **4-2025-04316**

(540)

LUST

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) BÙI TUẤN HUY (VN)
562 đường Triệu Quang Phục, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm các loại; dầu gội; sữa tắm; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong sản xuất và cho mục đích y tế); nước rửa tay; các chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc và điều trị da.

---

(210) **4-2025-04317**

(540)

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6
(731) PHẠM QUANG HIỆP (VN)
65 ngách 25 ngõ Thổ Quan, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Linh kiện điện thoại; màn hình điện thoại; pin; thiết bị sạc pin; tai nghe; phụ kiện điện thoại.

---

(210) **4-2025-04318**

(540)

GOLD RK

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ AN HUY (VN)
Số 28B Nguyễn Sỹ Sách, khối Yên Phúc A, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 12: Nhông xích xe máy; phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2025-04319**

(540)

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI NAM PHÁT (VN)
Xóm 3 thôn Phúc Đức, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén; nước lau sàn; nước giặt; nước xả vải; nước lau kính; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong sản xuất và cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-04320**

(540)

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIM SA GROUP (VN)
Số 29 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các khóa học online cho các đối tượng là phụ nữ, người làm kinh doanh, chủ doanh nghiệp, đại lý; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ maketting; dịch vụ quan hệ công chúng (dịch vụ PR); dịch vụ truyền thông quảng cáo; dịch vụ tư vấn và chiến lược thương hiệu (không bao gồm tư vấn pháp lý).

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ giáo dục tư vấn; đào tạo phát triển kinh doanh, phát triển bản thân; cung cấp kênh youtube vì mục đích giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-04321**

(540)

VŨ NGỌC LINH

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIM SA GROUP (VN)
Số 29 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các khóa học online cho các đối tượng là phụ nữ, người làm kinh doanh, chủ doanh nghiệp, đại lý; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ maketting; dịch vụ quan hệ công chúng (dịch vụ pr); dịch vụ truyền thông quảng cáo; dịch vụ tư vấn và chiến lược thương hiệu (không bao gồm tư vấn pháp lý).

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; dịch vụ giáo dục tư vấn; đào tạo phát triển kinh doanh, phát triển bản thân; cung cấp kênh youtube vì mục đích giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2025-04322**

(540)

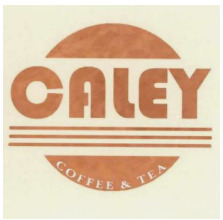

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.2.1; 26.2.7; 26.11.8

(591) Vàng nhạt, nâu, trắng.

(731) TRẦN THỊ NGỌC DUNG (VN)
Khu phố Thanh Long, thị trấn Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-04323**

(540)

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.3.1; 24.1.1
(591) Vàng, vàng nâu, đỏ, đỏ nhạt, đỏ dậm, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP TRUYỀN THÔNG VIỆT GREEN (VN)
Số 2, đường số 39, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực.

---

(210) **4-2025-04324**

(540)

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.12; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6
(591) Vàng, cam, xanh đậm, xanh nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁO DỤC TALENT (VN)
Số 9 Trương Quyền, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy cho trẻ mầm non; trường mầm non; giáo dục chăm sóc trẻ mầm non.

---

(210) **4-2025-04325**

(540)

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 26.1.1
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MINH NGỌC PHÚC (VN)
Số 07 đường Lê Hồng Phong, khu phố 3, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước có ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2025-04326**

(540)

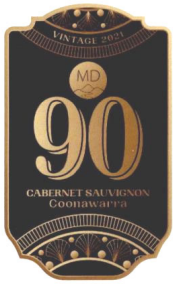

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 6.1.2; 10.3.7; 25.1.9; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.2.3
(591) Vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MINH NGỌC PHÚC (VN)
Số 07 đường Lê Hồng Phong, khu phố 3, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước có ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2025-04327**

(540)

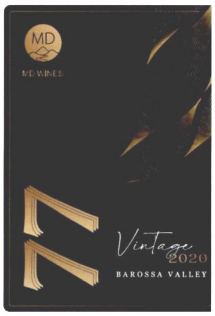

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23; 26.4.18
(591) Vàng đồng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MINH NGỌC PHÚC (VN)
Số 07 đường Lê Hồng Phong, khu phố 3, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống); nước có ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2025-04328**

(540)

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Cam, xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ HẠNH MINH (VN)
Tầng 13, tòa nhà Licogi 13 Tower, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy đóng gói hàng; máy đóng gói đa năng; máy đóng gói carton bán tự động.

Nhóm 09: Thiết bị đầu cuối tại điểm bán hàng [POS]; thiết bị công nghệ thông tin; thẻ được mã hóa; máy dập thẻ cho văn phòng; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; máy và thiết bị viễn thông.

Nhóm 38: Truyền phát dữ liệu; thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; truyền tập tin số; dịch vụ truyền dữ liệu và dịch vụ viễn thông.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ viễn thông; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; lập trình máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2025-04329**

(540)

JAPONIE
VEGAN BEAUTY

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(591) Đen, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH JAPONICA VIỆT NAM (VN)
Tầng 8, tòa nhà văn phòng số 308D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; nước thơm (lotions) dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trang.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng dùng để hỗ trợ làm đẹp.

---

(210) **4-2025-04330**

(540)

MINICÔBÊ

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THANH BÌNH (VN)
Số 173/374, đường Điểu Xiển, KP.8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Gia cầm sống; động vật sống; gà, còn sống; gà thịt, còn sống; con gà giống.

---

(210) **4-2025-04331**

(540)

GÀ TRINH NAM

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THANH BÌNH (VN)
Số 173/374, đường Điểu Xiển, KP.8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Gà đã qua chế biến; gà không còn sống, được bảo quản; gia cầm, không còn sống; thịt gia cầm đã qua chế biến; thịt đã qua chế biến.

---

(210) **4-2025-04332**

(540)

HIM LAM

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 26.13.25

(731) NGUYỄN THANH THẢO (VN)
13 ngõ 26 Thọ Lão, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục dệt kim; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; váy; khăn choàng.

---

(210) **4-2025-04333**

(540)

GÀ TRINH NỮ

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THANH BÌNH (VN)
Số 173/374, đường Điểu Xiển, KP.8, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Gà đã qua chế biến; gà không còn sống, được bảo quản; gia cầm, không còn sống; thịt gia cầm đã qua chế biến; thịt đã qua chế biến.

---

(210) **4-2025-04334**

(540)

UMI

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) HỘ KINH DOANH UMI STORE (VN)
Số nhà 223 ngõ 35 phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị nút xả bồn cầu có cảm biến hồng ngoại tự động (thiết bị vệ sinh).

---

(210) **4-2025-04335**

(540)

PRIMERA

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)
No.2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 12: Xe cộ vận chuyển bằng đường bộ; xe ô tô và các bộ phận của xe ô tô; xe ô tô điện; ô tô tải; xe tải nhỏ [xe cộ]; xe thể thao tiện ích; xe ô tô thể thao; xe ô tô đua; máy kéo bao gồm xe đầu kéo (xe lai dắt); thanh chắn va đập của xe cộ; chắn bùn cho phương tiện giao thông trên bộ; phụ tùng (phụ kiện) xe cộ.

---

(210) **4-2025-04336**

(540)

ELANO

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TTC (VN)
Tầng 2, tòa nhà số 101 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LINK &PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); quần áo may sẵn; áo sơ mi; thắt lưng [trang phục]; đồ đi ở chân; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; cung cấp các chương trình giải thưởng khuyến khích khách hàng; bán hàng online, thương mại điện tử, xuất, nhập khẩu tất cả các sản phẩm: quần áo, giày, dép, thắt lưng, khăn quàng cổ.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế quần áo thời trang; thiết kế trang phục dạ hội; thiết kế giày dép.

---

(210) **4-2025-04337**

(540)

SELÍNA

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ TTC (VN)
Tầng 2, tòa nhà số 101 phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LINK &PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước hoa.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; cung cấp các chương trình giải thưởng khuyến khích khách hàng; bán hàng online, thương mại điện tử, xuất, nhập khẩu tất cả các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm mỹ phẩm để tắm, kem mỹ phẩm, dầu gội đầu, nước hoa.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu mỹ phẩm; dịch vụ thử nghiệm mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-04338**

(540)

TEMPUR

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) DAN-FOAM, APS (DK)
Holmelund 43, DK-5560 Aarup, Denmark

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân, cụ thể là giày, dép đi trong nhà, giày thể thao, giày cao cổ, giày đế mềm [sneakers] và giày lao động; đế lót cho giày, dép đi trong nhà, giày thể thao, giày cao cổ, giày đế mềm [sneakers] và giày lao động.

---

(210) **4-2025-04339**

(300) 98/960,305 14/01/2025 US

(540)

Play
by littlesleepies

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) LITTLE SLEEPIES, LLC (US)
959 Seward Street, 2nd Floor, Los Angeles, California 90038 USA

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 25: Quần soóc; áo sơ mi; áo phông ngắn tay; áo (trang phục); đồ đội đầu; dải băng buộc đầu (trang phục); mũ len trùm đầu; áo vét (trang phục); áo khoác (trang phục); bộ áo liền quần cho trẻ sơ sinh và trẻ mới biết đi; bộ quần áo liền thân; bộ quần áo liền thân cho em bé; quần áo cho trẻ sơ sinh; áo choàng ngoài; quần dài có yếm; quần dài; quần ống bó; quần chạy bộ; áo len dài tay; áo nỉ có mũ (áo hoodie); bộ quần áo cộc liền mảnh; quần nỉ bo gấu; áo nỉ; áo váy; váy; váy xòe kết hợp từ nhiều lớp vải (váy tutu); bít tất.

---

(210) **4-2025-04340**

(300) 98/960,298 14/01/2025 US

(540)

Play
by littlesleepies

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.3.1; 1.3.20

(731) LITTLE SLEEPIES, LLC (US)
959 Seward Street, 2nd Floor, Los Angeles, California 90038 USA

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 25: Quần soóc; áo sơ mi; áo phông ngắn tay; áo (trang phục); đồ đội đầu; dải băng buộc đầu (trang phục); mũ len trùm đầu; áo vét (trang phục); áo khoác (trang phục); bộ áo liền quần cho trẻ sơ sinh và trẻ mới biết đi; bộ quần áo liền thân; bộ quần áo liền thân cho em bé; quần áo cho trẻ sơ sinh; áo choàng ngoài; quần dài có yếm; quần dài; quần ống bó; quần chạy bộ; áo len dài tay; áo nỉ có mũ (áo hoodie); bộ quần áo cộc liền mảnh; quần nỉ bo gấu; áo nỉ; áo váy; váy; váy xòe kết hợp từ nhiều lớp vải (váy tutu); bít tất.

---

(210) **4-2025-04341**

(300) 98/960,291 14/01/2025 US

(540)

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.3.1; 1.3.20

(731) LITTLE SLEEPIES, LLC (US)
959 Seward Street 2nd Floor Los Angeles, California 90038 USA

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 25: Quần soóc; áo sơ mi; áo phông ngắn tay; áo (trang phục); đồ đội đầu; dải băng buộc đầu (trang phục); mũ len trùm đầu; áo vét (trang phục); áo khoác (trang phục); bộ áo liền quần cho trẻ sơ sinh và trẻ mới biết đi; bộ quần áo liền thân; bộ quần áo liền thân cho em bé; quần áo cho trẻ sơ sinh; áo choàng ngoài; quần dài có yếm; quần dài; quần ống bó; quần chạy bộ; áo len dài tay; áo nỉ có mũ (áo hoodie); bộ quần áo cộc liền mảnh; quần nỉ bo gấu; áo nỉ; áo váy; váy; váy xòe kết hợp từ nhiều lớp vải (váy tutu); bít tất.

---

(210) **4-2025-04342**

(300) 98/749,120 13/09/0024 US

(540)

YETI

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) YETI COOLERS, LLC (US)
7601 Southwest Parkway, Austin, Texas 78735, USA

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 12: Giá để thùng giữ lạnh dùng cho xe để di chuyển khi chơi gôn, xe địa hình (ATV), và xe địa hình đa năng (UTV); giá treo/giá đỡ chuyên dùng cho xe để di chuyển khi chơi gôn, xe địa hình (ATV), và xe địa hình đa năng (UTV) để giữ thùng giữ lạnh di động, thùng đựng đá, và hộp đựng và lưu trữ hàng hóa; phụ kiện cho xe để di chuyển khi chơi gôn, xe địa hình (ATV), và xe địa hình đa năng (UTV), cụ thể là giá để thùng giữ di động gắn trên móc kéo; phụ kiện cho xe để di chuyển khi chơi gôn, xe địa hình (ATV), và xe địa hình đa năng (UTV), cụ thể là giá để hộp đựng và lưu trữ hàng hóa gắn trên móc kéo; phụ kiện cho xe để di chuyển khi chơi gôn, xe địa hình (ATV), và xe địa hình đa năng (UTV), cụ thể là phụ kiện gá lắp được thiết kế đặc biệt để gắn thùng giữ lạnh di động, thùng đựng đá, và hộp đựng và lưu trữ hàng hóa vào xe để di chuyển khi chơi gôn, xe địa hình (ATV), và xe địa hình đa năng (UTV); giá treo có bản chất là giá treo bằng kim loại để sử dụng như ghế ngồi chuyên dùng cho xe để di chuyển khi chơi gôn, xe địa hình (ATV), và xe địa hình đa năng (UTV); phụ kiện cho xe để di chuyển khi chơi gôn, xe địa hình (ATV), và xe địa hình đa năng (UTV), cụ thể là ghế ngồi gắn trên móc kéo.

---

(210) **4-2025-04343**

(540)

BAGIFY

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN LAN ANH (VN)
Số 1113/61 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; hạt dùng làm đồ trang sức; móc dùng cho đồ trang sức; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; hộp trưng bày đồ trang sức; đồ trang sức.

Nhóm 18: Ví bỏ túi; túi xách tay; vali; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ba lô; cặp đựng giấy.

---

(210) **4-2025-04344**

(540)

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.13.4; 3.13.24; 24.9.1
(591) Đen, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN VÂN SƠN (VN)
Số nhà 06, ngách 122/103, tổ dân phố số 1, Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2025-04347**

(540)

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.21; 26.3.2; 26.4.4; 26.7.25
(731) SHENZHEN XYZCASE TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
706, Building 2, Tianjian Chuangzhi Tiandi, Huilongpu Community, Longcheng Street, Longgang District, Shenzhen Guangdong CHINA
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; phần cứng máy tính; máy tính xách tay; tai nghe; pin điện.

---

(210) **4-2025-04348**

(540)

KeepHiFi

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) KEEPHIFI INC (US)
8 The Green Suite A(street),Dover,Kent,Delaware,US
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2025-04349**

(540)

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18; 26.11.8
(591) Trắng, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MINH TRÍ (VN)
36 Vũ Huy Tấn, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Investpro và Cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2025-04352**

(540)

ZIG-ZAG

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) REPUBLIC TECHNOLOGIES (NA) LLC (US)
2301 Ravine Way, 60025 Glenview, Illinois, U.S.A
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, cụ thể là thuốc lá để hút, thuốc lá điếu; vật dụng cho người hút thuốc, cụ thể là giấy cuốn thuốc lá dạng tập hoặc dạng ống, hộp tự động cuốn thuốc lá, thiết bị cuốn thuốc lá, máy làm đầy thuốc lá dạng ống, đầu lọc thuốc lá, hộp đựng kim loại.

---

(210) **4-2025-04353**

(540)

AURATHIS

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7
(731) HANGZHOU CUILIN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1501-2, Building 4, Baolong City, No. 3867, Binsheng Road, Puyan Street, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang, 310052, China
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; thiết bị để tắm mát xa bằng nước; máy sưởi, dùng điện; thiết bị làm phẳng vải bằng hơi nước; thiết bị sưởi bỏ túi; thiết bị làm nóng cốc được cấp điện qua cổng USB.

---

(210) **4-2025-04354**

(540)

FENDI ROMA SEMPRE MIO

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) FENDI S.R.L. (IT)
Palazzo della Civiltà Italiana, Quadrato della Concordia 3, I-00144 Roma, RM Italy

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa, chất pha chế dầu thơm; nước hoa có nồng độ tinh dầu cao (eau de parfum); nước hoa có nồng độ tinh dầu nhẹ (eau de toilette); nước thơm cô-lô-nhơ; nước hoa ở dạng rắn; mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, sữa mỹ phẩm, nước thơm mỹ phẩm, mỹ phẩm dạng bọt, gel chăm sóc da mặt và toàn thân, chế phẩm để tắm cụ thể là muối để tắm và dầu để tắm không dùng cho mục đích y tế, gel để tắm không dùng cho mục đích y tế, chất khử mùi dùng cho cá nhân, kem và nước thơm dùng trước và sau khi cạo râu; đồ trang điểm (mỹ phẩm), thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), phấn mắt, bút chì mỹ phẩm, phấn phủ, phấn nền bôi da, phấn má hồng, nước sơn móng, son môi.

---

(210) **4-2025-04355**

(540)

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.5; 26.1.1; 26.1.6

(591) Đỏ nhạt, đỏ đậm, đen, trắng.

(731) PIN YI KO (TW)
2F., No. 2-6, Changle Rd., Luzhou Dist., New Taipei City 247012, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Bóng bi-a; gậy chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a; vật đệm bàn bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; bàn bi-a; giá xếp bóng bi-a.

---

(210) **4-2025-04356**

(540)

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.4.2; 26.4.9

(731) PEGAVISION CORPORATION (TW)
2F.-1, No. 5, Xingye St., Shanding Vil., Guishan Dist., Taoyuan City 33341, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; các bộ phận của kính đeo mắt, cụ thể là gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; túi đựng kính đeo mắt; mắt kính; kính áp tròng; khay hộp đựng kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng.

---

(210) **4-2025-04357**

(540)

Sérélys

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương nhạt.
(731) S.A.M. AXEEN PHARMA (MC)
Immeuble Le Triton 5 rue du Gabian Bloc B, 2ème Etage 98000 Monaco Monaco
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung cho con người dưới dạng viên nén và viên nang (thực phẩm chức năng); sản phẩm dược phẩm dùng cho người dưới dạng viên nén và viên nang; chiết xuất phấn hoa và chiết xuất từ thực vật được bán dưới dạng thành phần của thực phẩm bổ sung và chế phẩm dược phẩm.

---

(210) **4-2025-04358**

(540)

V&A Beauty

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) V&A ENTERPRISES LIMITED (GB)
Victoria & Albert Museum, Cromwell Road, London, SW7 2RL, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH Phạm Và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm trang điểm, vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa, chế phẩm chăm sóc cơ thể; chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc tóc; dầu xả dùng cho tóc; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc tóc; chế phẩm chăm sóc da, tóc và da đầu không chứa thuốc; dầu gội đầu; chế phẩm trang điểm; chế phẩm chăm sóc môi dạng mỹ phẩm; chất làm bóng môi; son môi; chế phẩm trang điểm mắt; miếng thấm hút mỹ phẩm; miếng mặt nạ dùng cho mặt (mặt nạ làm đẹp dùng cho mặt để cung cấp dưỡng chất, dưỡng ẩm).

---

(210) **4-2025-04359**

(540)

LG α AI Processor

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.17.17
(731) LG CORP. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Chip [mạch tích hợp]; chip đa bộ xử lý; chip mạch tích hợp cho máy thu hình; mạch tích hợp, chip mạch tích hợp và mô-đun mạch tích hợp để nén và giải nén video kỹ thuật số; mạch tích hợp, chip mạch tích hợp và mô-đun mạch tích hợp để mã hóa và giải mã video kỹ thuật số; chipset đồ họa độ nét cao.

---

(210) **4-2025-04360**

(540)

BOCK

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) ANC INTERNATIONAL CO.,LTD. (KR)
2F Cheongam bldg, 17, Baekjegobun-ro 19-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 20: Ghế [ngồi]; chân ghế; đệm ghế; bộ phận của ghế, cụ thể là, mặt ngồi của ghế, bộ phận tựa đầu, bộ phận tựa lưng, tay vịn, bệ đỡ ghế, bánh xe không bằng kim loại, cơ cấu khung ghế.

---

(210) **4-2025-04361**

(540)

(220) 07/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.3; 26.4.9

(731) FUJIAN SANFU APPAREL CO.,LTD (CN)
The 9th Floor In The West, Jinhuang Building, No.1 Sheng Fu Road Gulou District, Fuzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ô; ví đựng tiền; vali [hành lý]; thẻ hành lý; túi mua hàng có thể tái sử dụng; túi dùng cho thể thao; ba lô; ví đựng tiền xu; túi xách để đựng mỹ phẩm, chìa khóa và các vật dụng cá nhân.

---

(210) **4-2025-04362**

(540)

VARICA

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG PSD (VN)
Căn OV17.2, khu chức năng đô thị Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SOLIS (SOLIS LAW)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2025-04363**

(300) 80355997 14/08/2024 CN

(540)

Efficiency Master

(220) 10/02/2025

(441) 25/06/2025

(731) MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
B26-28F, Midea Headquarter Building, No.6 Midea Avenue, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong, P R. China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và SHTT INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp điện; tủ lạnh; máy ướp lạnh (máy làm kem lạnh); hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; thiết bị và máy làm đá lạnh; ngăn làm lạnh (khoang làm lạnh); tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị khử trùng.

---

(210) **4-2025-04364**

(540)

ANHTHIKIDS

(220) 10/02/2025

(441) 25/06/2025

(531) 1.15.23; 24.15.21; 26.3.1; 26.3.10

(591) Xanh dương nhạt, hồng nhạt, trắng, vàng nhạt.

(731) LÊ TRÚC ANH (VN)
Khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm bánh; mua bán: bánh kẹo các loại, các loại ngũ cốc và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, các loại hạt; mua bán: thịt, cá, tôm, trứng, rau củ, trái cây, nấm, kem lạnh, đường, mật ong, mật đường, nước giải khát; dịch vụ bán lẻ tạp hóa (bánh, kẹo, đường, sữa); dịch vụ bán lẻ của cửa hàng bách hóa tổng hợp (bánh, kẹo, đường, sữa).

---

(210) **4-2025-04365**

(540)

PHARMA K2

(220) 10/02/2025

(441) 25/06/2025

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ PHARMAVITA (VN)
479/27/13 đường Tân Thới Hiệp 7, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột và các sản phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa.

---

(210) **4-2025-04366**

(540)

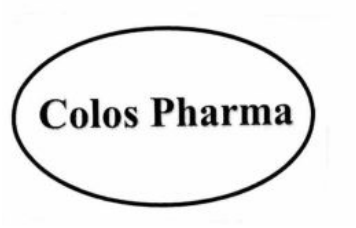

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ PHARMAVITA (VN)
479/27/13 đường Tân Thới Hiệp 7, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột và các sản phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa.

---

(210) **4-2025-04367**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ PHARMAVITA (VN)
479/27/13 đường Tân Thới Hiệp 7, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột và các sản phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa.

---

(210) **4-2025-04368**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.9; 26.11.3; 26.11.7
(731) PHẠM ĐỨC HUY (VN)
29 ngách 622/105 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa; đầu máy hát karaoke; đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro).

---

(210) **4-2025-04370**

(540)

BossAdviser

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG TÂN TRƯỜNG SƠN (VN)
Khu công nghiệp Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức triển lãm cho các mục đích văn hóa giáo dục; sắp xếp và tiến hành các hội nghị, đại hội và hội nghị chuyên đề; dịch vụ dịch thuật và phiên dịch ngôn ngữ, biên dịch và phiên dịch ngôn

ngữ; xuất bản sách và tài liệu, trừ các tài liệu quảng cáo; dịch vụ phỏng vấn tin tức; phóng viên ảnh; nhiếp ảnh; dịch vụ đạo diễn và sản xuất phim, trừ phim quảng cáo; dịch vụ văn hóa, giáo dục giải trí được cung cấp bởi công viên vui chơi giải trí, rạp xiếc, vườn thú, phòng trưng bày nghệ thuật và bảo tàng; dịch vụ huấn luyện thể thao và thể dục; huấn luyện động vật; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến, dịch vụ tổ chức đánh bạc, tổ chức xổ số; dịch vụ đặt chỗ và đặt vé cho các sự kiện giải trí, giáo dục và thể thao; một số dịch vụ thuê như viết kịch bản, sáng tác ca khúc.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế xây dựng và kiến trúc; dịch vụ kiến trúc và quy hoạch đô thị; tư vấn kiến trúc, dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; thiết kế mô hình mô phỏng trên máy tính; thiết kế nghệ thuật đồ họa; thiết kế đồ họa tài liệu quảng cáo.

---

(210) **4-2025-04371**

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

BössAluComb

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG TÂN TRƯỜNG SƠN (VN)
Khu công nghiệp Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; cửa đi cuốn bằng kim loại; cửa sổ cuốn bằng kim loại; cửa đi bằng kim loại; thanh kim loại định hình; ống kim loại định hình; phụ kiện cửa bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; hàng rào bằng kim loại; cơ cấu đóng cửa không dùng điện; cơ cấu mở cửa không dùng điện; kim loại thường và hợp kim của chúng; quặng kim loại.

Nhóm 19: Cửa bằng nhựa; cửa bằng nhựa có lõi thép; cửa gỗ; phụ kiện cửa bằng nhựa; kính xây dựng; hàng rào không bằng kim loại.

Nhóm 35: Cho thuê thời lượng quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; quảng cáo; dịch vụ đại lý quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; cho thuê mặt bằng quảng cáo; cho thuê bảng quảng cáo; quảng cáo truyền hình; quản lý kinh doanh của các nghệ sĩ biểu diễn; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; quảng cáo trên đài phát thanh.

---

(210) **4-2025-04373**

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

BÖSSCOMB

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG TÂN TRƯỜNG SƠN (VN)
Khu công nghiệp Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; cửa đi cuốn bằng kim loại; cửa sổ cuốn bằng kim loại; cửa đi bằng kim loại; thanh kim loại định hình; ống kim loại định hình; phụ kiện cửa bằng kim loại;

vách ngăn bằng kim loại; hàng rào bằng kim loại; cơ cấu đóng cửa không dùng điện; cơ cấu mở cửa không dùng điện; kim loại thường và hợp kim của chúng; quặng kim loại.

Nhóm 19: Cửa bằng nhựa; cửa bằng nhựa có lõi thép; cửa gỗ; phụ kiện cửa bằng nhựa; kính xây dựng; hàng rào không bằng kim loại.

Nhóm 35: Cho thuê thời lượng quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; quảng cáo; dịch vụ đại lý quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; cho thuê mặt bằng quảng cáo; cho thuê bảng quảng cáo; quảng cáo truyền hình; quản lý kinh doanh của các nghệ sĩ biểu diễn; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; quảng cáo trên đài phát thanh.

---

(210) **4-2025-04374**

(540)

BössGroup

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG TÂN TRƯỜNG SƠN (VN)
Khu công nghiệp Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; cửa đi cuốn bằng kim loại; cửa sổ cuốn bằng kim loại; cửa đi bằng kim loại; thanh kim loại định hình; ống kim loại định hình; phụ kiện cửa bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; hàng rào bằng kim loại; cơ cấu đóng cửa không dùng điện; cơ cấu mở cửa không dùng điện; kim loại thường và hợp kim của chúng; quặng kim loại.

Nhóm 19: Cửa bằng nhựa; cửa bằng nhựa có lõi thép; cửa gỗ; phụ kiện cửa bằng nhựa; kính xây dựng; hàng rào không bằng kim loại.

Nhóm 35: Cho thuê thời lượng quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; quảng cáo; dịch vụ đại lý quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; cho thuê mặt bằng quảng cáo; cho thuê bảng quảng cáo; quảng cáo truyền hình; quản lý kinh doanh của các nghệ sĩ biểu diễn; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; quảng cáo trên đài phát thanh.

---

(210) **4-2025-04375**

(540)

HTX DVNN CHỘC PHÁO

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 6.19.9; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP CHỘC PHÁO (VN)
Thôn Nà Ái, xã Đông Quan, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 30: Trà hoa đu đủ đực.

---

(210) **4-2025-04376**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 9.7.1; 11.3.7; 26.11.8
(591) Vàng, đỏ, trắng, đen.
(731) TRẦN THỊ NGỌC LAN (VN)
Số 493T, ngõ 493 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Tai heo ủ mộc; má heo ủ mộc; chân gà ủ mộc.

Nhóm 30: Nước chấm hải sản (gia vị); nước chấm thịt gà (gia vị); nước chấm đa năng (gia vị); nước chấm tê nồng (gia vị); nước chấm đồ ăn chiên giòn (gia vị).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: tai heo ủ mộc, má heo ủ mộc, chân gà ủ mộc, nước chấm hải sản (gia vị), nước chấm thịt gà (gia vị), nước chấm đa năng (gia vị), nước chấm đồ ăn chiên giòn (gia vị).

---

(210) **4-2025-04377**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y THẢO DƯỢC NAM VIỆT (VN)
413/41/3/9A Lê Văn Quới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa, tinh dầu.

Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; dược phẩm, thảo mộc.

---

(210) **4-2025-04378**

(540)

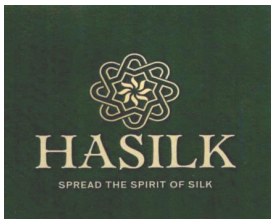

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25
(591) Xanh, vàng.
(731) NGUYỄN VĂN TRƯỜNG (VN)
Số 480 phố Khánh Bình, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình

(511) Nhóm 24: Vải; vải lụa tơ tằm.

Nhóm 25: Trang phục; đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán, phân phối, xuất khẩu và nhập khẩu các dòng vải dệt thoi và dệt kim, vải polyester nhuộm màu, vải polyester hỗn hợp, vải cotton nhân tạo in hoa, vải in

chuyển nhiệt, vải in kỹ thuật số, vải tơ lụa nhân tạo, vải thun đàn hồi, vải nhăn, ép hoa văn, vải đũi, vải polyester cotton hỗn hợp, vải thêu hoa văn, vải in hoa văn có lớp phủ bề mặt, vải gia công in nhũ, vải dệt dùng cho giày và ủng, vải polyester, vải polyester co giãn bốn chiều, vải ép nhăn bằng khí lưu (airflow wrinkled), vải ép nhũ, vải lanh, vải thun (dệt kim), vải dệt sợi, vải nhăn (vải đũi), vải tơ lụa nhân tạo.

Nhóm 40: May đo quần áo; cắt may gia công; may công nghiệp.

---

(210) **4-2025-04379**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.12; 1.15.24; 2.7.2; 24.11.15; 25.1.25; 25.7.25; 26.15.1
(591) Vàng, nâu, đen, be, tím.
(731) 1. PHAN THÁI ĐỨC (VN)
Số 9 ngõ 35 phố Đàm Lộc, phường Tân Bình, thành phố Hải Dương
2. HOÀNG THỊ THANH THỦY (VN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo thông qua các nền tảng mạng xã hội (facebook, instagram, tiktok, youtube, tvvitter).

---

(210) **4-2025-04381**

(540)

LEXIM

(220) 27/10/2022
(441) 25/06/2025
(731) LEXIM TRADING DMCC (AE)
2403, 1 Lake Plaza, Jumeirah Lake Towers, Cluster T, Dubai UAE
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Khóa bằng mật mã tải xuống được dùng để nhận và tiêu tài sản mã hóa; khóa bằng mật mã tải xuống được dùng để nhận và tiêu tiền mã hóa; phần mềm máy tính tải xuống được dùng để quản lý các giao dịch tài sản mã hóa sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); phần mềm máy tính tải xuống được dùng để quản lý các giao dịch tiền mã hóa sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); phần cứng, phần sụn và phần mềm máy tính dùng để ghi và quản lý dữ liệu và thông tin tài chính trong một sổ cái mật mã hoặc một sổ cái mật mã dùng chung; phần cứng, phần sụn và phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính cho các nền tảng dựa trên chuỗi khối (blockchain), cụ thể là nền tảng phần mềm cho các ứng dụng phân tán và phần mềm phân tán sử dụng một công cụ đồng thuận kết hợp công nghệ chuỗi khối (blockchain) để bảo mật dữ liệu bằng thông tin mã hóa; nền tảng phần mềm máy tính dùng cho chuỗi khối (blockchain); phần mềm và phần mềm xử lý dữ liệu để có thể truyền dữ liệu và thông tin điện tử; phần mềm dùng để mua, bán, giao dịch, thanh toán, mua lại, ký gửi và quản lý các mã thông báo giá trị/chữ ký điện tử (token); phần mềm dùng cho chuỗi khối (blockchain), tiền mã hóa (tiền điện tử), tiền kỹ thuật số và tài sản kỹ thuật số; phần mềm dùng để tương tác với chuỗi khối (blockchain); phần mềm dùng để tạo chuỗi khối (blockchain); phần mềm máy tính dùng để tạo, mua, đàm phán, trao đổi, giám sát và lưu trữ tiền mã hóa, tiền kỹ thuật số và các tài sản kỹ thuật số khác; phần mềm dùng cho và dựa trên công nghệ sổ cái phân tán; phần mềm cho phép phát triển phần mềm trong lĩnh vực tiền mã

hóa (tiền mật mã), tiền kỹ thuật số và các ứng dụng phi tập trung; phần mềm dùng để ghi và xử lý dữ liệu và thông tin trong sổ cái mật mã hoặc một sổ cái mật mã dùng chung; phần mềm tải xuống được để sử dụng trong lĩnh vực tội phạm tiền điện tử, tiền mã hóa và tiền kỹ thuật số; phần mềm ứng dụng dùng cho chuỗi khối (blockchain); phần mềm dùng để mua, bán, quản lý, thanh toán, tải xuống, ghi và quản lý mã thông báo/chữ ký điện tử (token); phần mềm máy tính tải xuống được để sử dụng trong giao dịch điện tử, lưu trữ, gửi, nhận, chấp nhận và chuyển tiền kỹ thuật số cũng như quản lý các giao dịch thanh toán và trao đổi tiền kỹ thuật số.

---

(210) **4-2025-04382**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1
(591) Đỏ, xanh đậm.
(731) NGUYỄN TRƯỜNG HUY (VN)
551/110/31 Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

---

(210) **4-2025-04383**

(540)

SHM CLEAN

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CNC CHAEWON (VN)
Khu công nghiệp Đồng Văn I, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chất lỏng làm sạch kính chắn gió; nước rửa chén; chất hóa học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ].

---

(210) **4-2025-04384**

(540)

BIO-KULT

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) PHÍ ĐÌNH LIỆU (VN)
Thôn Thiên Lộc, xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc đông y.

---

(210) **4-2025-04385**

(540)

CAILE

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2025-04386**

(540)

SPLASHEEN

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2025-04387**

(540)

SiSYPHUS

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2025-04388**

(540)

RELLET

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội dầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội dầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2025-04389**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.13.1; 26.4.9
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2025-04390**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2025-04391**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; hộp đựng mỹ phẩm, hộp rỗng; nùi bông để thoa phấn; que trộn mỹ phẩm; dụng cụ bơm phân phối (chia) mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội dầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc], dụng cụ mỹ phẩm, hộp đựng mỹ phẩm (hộp rỗng), nùi bông để thoa phấn, que trộn mỹ phẩm, dụng cụ bơm phân phối (chia) mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-04392**

(540)

Kemelo

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; hộp đựng mỹ phẩm, hộp rỗng; nùi bông để thoa phấn; que trộn mỹ phẩm; dụng cụ bơm phân phối (chia) mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc], dụng cụ mỹ phẩm, hộp đựng mỹ phẩm (hộp rỗng), nùi bông để thoa phấn, que trộn mỹ phẩm, dụng cụ bơm phân phối (chia) mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-04393**

(540)

menglisi

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; hộp đựng mỹ phẩm, hộp rỗng; nùi bông để thoa phấn; que trộn mỹ phẩm; dụng cụ bơm phân phối (chia) mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc], dụng cụ mỹ phẩm, hộp đựng mỹ phẩm (hộp rỗng), nùi bông để thoa phấn, que trộn mỹ phẩm, dụng cụ bơm phân phối (chia) mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-04394**

(540)

AKK

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc].

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; hộp đựng mỹ phẩm, hộp rỗng; nùi bông để thoa phấn; que trộn mỹ phẩm; dụng cụ bơm phân phối (chia) mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, dầu gội đầu, chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc], dụng cụ mỹ phẩm, hộp đựng mỹ phẩm (hộp rỗng), nùi bông để thoa phấn, que trộn mỹ phẩm, dụng cụ bơm phân phối (chia) mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-04395**

(540)

BLACKONE

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VIẾT NGUYỆN (VN)
Hà Phương 3, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-04397**

(540)

BKAN

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH KẺ GỖ (VN)
Số 415 Hoàng Tăng Bí, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS BACH MINH)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội (mỹ phẩm); xà phòng (mỹ phẩm); tinh dầu (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung tăng cường sinh lý cho nam giới (thực phẩm chức năng).

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn, trừ bia; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

---

(210) **4-2025-04398**

(540)

COCO PaPa

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.21; 8.1.18; 26.1.1; 26.7.5; 26.7.25
(591) Cam, cam nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, kem, trắng.
(731) LÊ THU HUYỀN (VN)
89/42 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 35: Nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động cửa hàng, nhà hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động; dịch vụ đặt thức ăn trực tuyến.

---

(210) **4-2025-04399**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) ĐỖ THANH SANG (VN)
Ấp Long Châu, xã Long Khánh B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2025-04400**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, xám đậm, cam nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ MỸ HẢO (VN)
156 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-04401**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.11; 3.4.24
(731) PHẠM THỊ THU HIỀN (VN)
58 An Khê, tổ 9, phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục).

---

(210) **4-2025-04402**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.16; 3.7.17; 4.3.20; 24.15.21
(591) Nâu, vàng.
(731) LÊ THỊ CẨM BÌNH (VN)
56 Lê Văn Chí, khu phố 1, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ karaoke.

---

(210) **4-2025-04404**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(591) Nâu đỏ, vàng.
(731) LÊ TRƯỜNG GIANG (VN)
Xóm Hưng Thịnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa.

---

(210) **4-2025-04405**

(540)

WIND & WEATHER

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) STAUER HOME, LLC (US)
14091 Southcross Drive West Burnsville, MN 55337 USA
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Tác phẩm nghệ thuật điêu khắc và tượng bằng kim loại, không phải kim loại quý; đồ trang trí ngày lễ bằng kim loại, không phải kim loại quý (dạng tác phẩm nghệ thuật, trừ đồ trang trí cây).

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời cụ thể là: thiết bị và bộ đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời dùng trong nhà và ngoài trời; vòi phun nước để trang trí.

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật điêu khắc và tượng bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Chậu hoa và chậu cây; đồ trang trí ngày lễ bằng sứ (trừ đồ trang trí cây); đồ trang trí bằng thủy tinh; tác phẩm nghệ thuật điêu khắc và tượng bằng sợi thủy tinh (bằng thủy tinh).

Nhóm 28: Đồ trang hoàng cây thông noel (trừ nến, đèn, bánh kẹo và sô cô la).

---

(210) **4-2025-04406**

(540)

VIVATERRA

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) STAUER HOME, LLC (US)
14091 Southcross Drive West Burnsville, MN 55337 USA
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Tác phẩm nghệ thuật điêu khắc và tượng bằng kim loại, không phải kim loại quý; đồ trang trí ngày lễ bằng kim loại, không phải kim loại quý (dạng tác phẩm nghệ thuật, trừ đồ trang trí cây).

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng năng lượng mặt trời cụ thể là: thiết bị và bộ đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời dùng trong nhà và ngoài trời; vòi phun nước để trang trí.

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật điêu khắc và tượng bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Chậu hoa và chậu cây; đồ trang trí ngày lễ bằng sứ (trừ đồ trang trí cây); đồ trang trí bằng thủy tinh; tác phẩm nghệ thuật điêu khắc và tượng bằng sợi thủy tinh (bằng thủy tinh).

Nhóm 28: Đồ trang hoàng cây thông noel (trừ nến, đèn, bánh kẹo và sô cô la).

---

(210) **4-2025-04407**

(540)

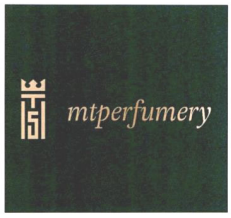

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.9.1; 26.4.18
(591) Xanh lá cây đậm, cam, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN TRẦN MINH TRÍ (VN)
6B La Sơn Phu Tử, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán: nước hoa, nến, nến thơm, nến làm đèn ngủ, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-04408**

(540)

KaKy

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN VĂN KHỎE (VN)
Thôn Ty, xã Thống Nhất, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; thắt lưng [trang phục]; mũ (nón); tất (vớ).

---

(210) **4-2025-04409**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 18.3.2; 18.5.1; 26.1.1; 26.11.12
(591) Trắng, xanh.
(731) LÊ THỊ THU DUNG (VN)
Phòng 1214 P1 ĐT Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; đại lý vé máy bay.

Nhóm 41: Sản xuất video giải trí, trải nghiệm cuộc sống, cung cấp thông tin giải trí (đăng tải trên các trang mạng xã hội) (trừ phim quảng cáo); sản xuất phim trừ phim quảng cáo; biên tập bằng hình; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 43: Đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; giữ chỗ nơi lưu trú tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2025-04410**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11; 11.3.3
(731) LÊ TRUNG HIẾU (VN)
Số 20 ngách 32/48 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở cà phê; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; ca cao; trà sữa (trên cơ sở trà là chủ yếu); bánh ngọt.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê; quán bia; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2025-04411**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 18.1.5; 18.1.23; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6; 26.11.8
(591) Trắng, xanh lam, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAKAGO EXPRESS (VN)
Tầng 3 tòa nhà Hà Thành Plaza, số 102 Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng; quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ thanh toán ví điện tử; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác.

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền phát dữ liệu; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; cung cấp kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ xếp hàng vào kho; dịch vụ giao hàng; cung cấp thông tin vận tải.

Nhóm 42: Dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; kiểm tra và phân tích hàng hóa xuất nhập khẩu nhằm mục đích kiểm dịch để thông quan.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; theo dõi và quản lý nội dung cho các phòng trò chuyện trên internet.

---

(210) **4-2025-04412**

(540)

VŨ MINH AN

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) TỐNG HOÀI VŨ (VN)
24/3B Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng đeo tay bằng gỗ [đồ trang sức]; đồng hồ.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; tất vớ; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2025-04413**

(540)

KIỀU HÀ

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI TRANG ANH PHÁT (VN)
Số 9, phố Đồng Đậu, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; kem dưỡng da; son môi.

---

(210) **4-2025-04414**

(540)

SONGAN
where dreams begin

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.3.1; 1.15.23; 6.1.2; 26.15.15

(591) Ghi đậm, cam, vàng kim.

(731) CÔNG TY TNHH DV&TM QUỐC TẾ SONG AN (VN)
Nhà ông Nguyễn Quang Khương, đường Phạm Ngũ Lão, phường Nam Triệu Giang, thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch: du lịch.

---

(210) **4-2025-04415**

(540)

PUMI

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN VĂN BÁCH (VN)
Tổ 1, phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-04416**

(540)

TM XANH

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) PHAN THANH RIÊN (VN)
Số nhà 20/32/40 Bình Thung 1, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng kim loại; bồn inox.

Nhóm 11: Bình nóng lạnh năng lượng mặt trời.

Nhóm 20: Bồn nhựa đựng nước.

---

(210) **4-2025-04417**

(540)

ENVY

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FACOMAX VIỆT NAM (VN)
Thôn Đại Tự, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nội thất, ngoại thất; sơn lót; sơn chống thấm.

---

(210) **4-2025-04418**

(540)

GWOON

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN QUANG NINH (VN)
Thôn Kim Châu, xã Kim Thư, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 11: Hệ thống thiết bị vệ sinh; sen vòi; bệt sứ vệ sinh; thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2025-04419**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh cô ban, trắng, da cam, nâu.
(731) NGUYỄN QUÂN CHÍNH (VN)
P2601-S3, chung cư Sunshine City, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy móc, trang thiết bị ngành giấy.

Nhóm 16: Giấy; ống giấy; lõi giấy; giấy bìa carton; giấy bồi; giấy tráng phủ; bao bì giấy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: giấy, ống giấy, hộp giấy, lõi giấy, thiết bị máy móc ngành giấy.

---

(210) **4-2025-04420**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.7; 3.4.1; 3.4.11; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh dương, xanh lá, tím, trắng.
(731) NGUYỄN TRỌNG THIỆN (VN)
DV07-LK 311, Đào Đất Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; dược phẩm dành cho thú y; thuốc dành cho thú y; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích thú y; vắc-xin dành cho thú y; nước tắm diệt sâu bọ, côn trùng dùng trong thú y.

Nhóm 44: Phòng khám thú y; dịch vụ tiêm phòng thú y; dịch vụ chăm sóc thú y; trợ giúp về thú y; chải lông cho thú nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2025-04421**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.4.18
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ERIKA (VN)
Lô 03-B9 đường Nguyễn Tất Thành, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng thuận tiện (thường bán lẻ các sản phẩm thiết yếu cho người tiêu dùng và mở cả ngày), cụ thể: nguyên liệu chế biến, phụ gia thực phẩm, xúc xích, thịt nguội, thực phẩm khô từ thực vật ăn liền, thực phẩm khô từ động vật ăn liền, thực phẩm chay (được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu nành, đậu phụ), mì, cháo, phở, thực phẩm chế biến sẵn trên cơ sở thịt, cá, hải sản, rau củ, hoa quả.

---

(210) **4-2025-04422**

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

FACEBOY

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; xà phòng; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong sản xuất và cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-04423**

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

LIGHTBOY

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ D VÀ T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; xà phòng; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong sản xuất và cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-04424**

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

ĐẠT MỸ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠT MỸ (VN)
12-14, khu dân cư An Lạc đường số 16, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Bán buôn vật tư ngành in; mua bán hóa chất sử dụng cho máy in phun bao bì công nghiệp, phụ tùng - linh kiện cơ khí; bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh; bán buôn phần mềm kết nối máy in phun bao bì công nghiệp và máy vi tính, phần mềm quản lý kho.

Nhóm 37: Lắp đặt các dây chuyền sản xuất trong ngành công nghiệp.

---

(210) **4-2025-04426**

(540)

DOHIA-70T

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT THÀNH THỊNH (VN)
Khu đô thị Lakeview City, số 1-3, đường số 17, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Bản quyền quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất để làm sạch nước; hóa chất để cải tạo đất; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm để làm sạch; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y.

Nhóm 05: Chế phẩm khử trùng; chất diệt khuẩn; chất diệt nấm; chất tẩy uế; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm khử trùng cho đất.

---

(210) **4-2025-04427**

(540)

MASON Yuan

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.11

(731) SHENZHEN YINGTAO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
201-08 Jiangnan Building, No. 21 Yongxiang Road East, Ma'antang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; đèn dạng vòng để tự chụp ảnh dùng cho điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2025-04428**

(540)

Helloya

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 3.1.14

(731) CHEN DAIFAN (CN)
No. 119, West District, Shifeng Nunnery, Shenhu Town, Jinjiang City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; băng vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt.

---

(210) **4-2025-04429**

(540)

查尔斯顿
CHARLESTON

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.3.1; 26.13.25
(731) JINAN HUIMING INFORMATION CONSULTING CO., LTD (CN)
Room 303, 3rd Floor, West Unit, Building 9, Industry-Academia-Research Base, No. 1 North Qilihe Road, Licheng District, Jinan City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính râm; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; bao kính đeo mắt.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

Nhóm 44: Dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ nhãn khoa; cho thuê kính đeo mắt để điều chỉnh thị lực; cung cấp cơ sở phục hồi chức năng vật lý; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; cho thuê thiết bị y tế.

---

(210) **4-2025-04430**

(540)

Cellarisca

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) ZHONGYANGUOXIE INVESTMENT HOLDINGS (GUANGZHOU) CO., LTD. (CN)
A0071, Room 502, Floor 5, No.221 Gaotang Road, Tianhe District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-04431**

(540)

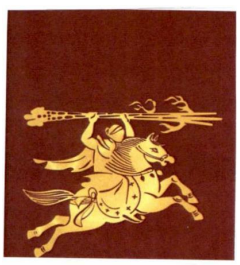

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 2.1.2; 2.1.20; 2.1.22
(591) Vàng, cam, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV HERITAGE - HỘI AN (VN)
Tổ 4, thôn Trà Quế, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ làm từ cói; đồ thủ công mỹ nghệ làm từ gỗ; đồ thủ công mỹ nghệ làm từ mây, tre đan; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc văn phòng.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; marketing; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: đồ thủ công mỹ nghệ làm từ cói, đồ thủ công mỹ nghệ làm từ gỗ, đồ thủ công mỹ nghệ làm từ mây và tre đan, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ gỗ mỹ thuật, đồ đạc văn phòng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải; hậu cần vận tải; cho thuê xe cộ.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các khóa đào tạo từ xa; hướng dẫn chuyên nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; nghiên cứu công nghệ; tư vấn khoa học công nghệ.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2025-04432**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 5.3.20; 9.7.1; 9.7.25; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) BÙI HOÀNG MINH (VN)
289/33 Vĩnh Hiệp, xã Vĩnh Thành, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-04433**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.3.1
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NINUNAPZ (VN)
Số 3, đường số 4, CCN An Hòa, phường An Hòa, quận Phú Xuân, thành phố Huế
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Quần áo cho vật nuôi trong nhà; vòng cổ dùng cho động vật.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo cho vật nuôi trong nhà, vòng cổ dùng cho động vật.

---

(210) **4-2025-04434**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591) Đen, hồng.
(731) NGUYỄN NGỌC TUẤN (VN)
Tổ Cựu Viên 2, phường Bắc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Ví; ba lô; túi xách; vali.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: ví, ba lô, túi xách, vali, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-04435**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 17.2.2; 26.5.1
(591) Đen, vàng, vàng nâu.
(731) NGUYỄN NGỌC TUẤN (VN)
Tổ Cựu Viên 2, phường Bắc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Ví; ba lô; túi xách; vali.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: ví, ba lô, túi xách, vali, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-04436**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 1.15.21; 11.3.3
(591) Đen, trắng, vàng, vàng nhạt, be.
(731) 1. NGUYỄN VĂN CHÍNH (VN)
Tổ dân phố số 10, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
2. MAI KIM ANH (VN)
Thôn Trái Hút, xã An Bình, huyện Văn Yên, tỉnh Thái Bình
3. VŨ THỊ VIỆT HÀ (VN)
Tổ dân phố số 8, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-04437**

(540)

XƯỞNG
NỘI THẤT CHÂN TÂM

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 24.15.21
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THẤT CHÂN TÂM (VN)
Tầng 5, số 129 đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc văn phòng; đồ gỗ mỹ thuật; đồ nội thất làm theo yêu cầu; đồ đạc trường học; đồ nội thất trong phòng ngủ.

---

(210) **4-2025-04438**

(540)

Novozenz

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ALTACO (VN)
Số 4 đường Sông Nhuệ, tổ 6, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-04439**

(540)

Dr.Purakin

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH 3C PLUS (VN)
Tầng 4, CH01-06, số 11 đường 2-2 KĐT C2 - Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-04440**

(540)

JOYBEBE

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVOPHARM - NHÀ MÁY GMP DƯỢC PHẨM (VN)
Lô CN05, KCN hỗ trợ Đồng Văn III, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-04441**

(540)

JOYBEBE

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVOPHARM - NHÀ MÁY GMP DƯỢC PHẨM (VN)
Lô CN05, KCN hỗ trợ Đồng Văn III, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-04442**

(540)

JOYBEBE

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOVOPHARM - NHÀ MÁY GMP DƯỢC PHẨM (VN)
Lô CN05, KCN hỗ trợ Đồng Văn III, phường Hoàng Đông, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2025-04443**

(540)

AKOGONPLUS

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ GTC (VN)
Thôn Bầu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Chất hiện màu (mực) dùng cho hộp mực; mực in dùng cho hộp mực; mực hộp dùng cho máy sao chụp (máy photocopy) và máy in la-de; mực in dùng cho băng mực.

---

(210) **4-2025-04444**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.15; 5.3.20; 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24
(591) Xanh lá, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG FICO TÂY NINH (VN)
Số 433, đại lộ 30/4, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(210) **4-2025-04445**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.4.9; 26.7.25
(591) Xanh dương, xanh dương đậm, tím, cam, cam nhạt, xanh da trời, xanh da trời nhạt, xanh lá, xanh lá nhạt, tím nhạt, xanh tím, trắng.
(731) TRẦN THÙY TRANG (VN)
F9 Jamona Golden Silk, 16/9 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Sách; thiết bị giáo dục: bảng viết, đồ dùng học tập; dụng cụ học sinh; tập (vở) học sinh; văn phòng phẩm.

Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi và vật chơi [đồ chơi]; sản phẩm sáng tạo (mới lạ) [đồ chơi].

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; công viên vui chơi giải trí; khu vui chơi giải trí cho trẻ em.

---

(210) **4-2025-04446**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 16.1.5; 17.1.1; 17.1.2; 17.5.1; 17.5.17; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, xanh dương, xanh lục.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GBS (VN)
Số 1 ngách 43 ngõ 189 đường Nguyễn Ngọc Vũ, tổ 6, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị đo, bằng điện; bộ đọc reader (thiết bị xử lý dữ liệu); bộ thu phát sóng.

---

(210) **4-2025-04447**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.24; 6.1.2; 26.11.3
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ WIN HOLDINGS (VN)
Phòng 3806, tòa nhà C2, D'capitale, 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác.

Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được; kem (nước đông lạnh).

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước ga; đồ uồng hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 36: Bất động sản.

Nhóm 43: Chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2025-04448**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) LIM KANG WOOK (KR)
102dong-1706ho, 277, Gwanggyo Lake Park-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16517, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rong biển đã qua chế biến; trái cây khô đã qua bảo quản; sữa chua cho trẻ em; sữa chua uống; đồ ăn nhẹ làm từ rong biển; rau đông khô nhanh.

---

(210) **4-2025-04449**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) LIM KANG WOOK (KR)
102dong-1706ho, 277, Gwanggyo Lake Park-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16517, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH SHTT Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ ăn nhẹ làm từ hạt ngũ cốc; ngũ cốc nguyên hạt đã qua chế biến; bánh gạo; bánh kẹo có chứa thạch; đồ ăn nhẹ làm từ sữa chua đông lạnh; bánh kẹo đông khô làm từ sữa chua.

---

(210) **4-2025-04450**

(540)

SONGMICSHOME

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) ZIEL HOME FURNISHING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Suite 601, 6F Dongfang Building, No. 198-19 Songshan South Road, Erqi District, Zhengzhou City, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Chăn trần; vải lanh dùng trong nhà; chăn dùng cho thú cưng nuôi trong gia đình; tấm phủ rộng cho đồ nội thất; tấm trải dùng cho dã ngoại, túi ngủ.

---

(210) **4-2025-04451**

(540)

SONGMICSHOME

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) ZIEL HOME FURNISHING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Suite 601, 6F Dongfang Building. No. 198-19 Songshan South Road, Erqi District, Zhengzhou City, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; chiếu; thảm chống trượt; lớp lót dưới thảm; giấy dán tường; thảm tập thể dục.

---

(210) **4-2025-04452**

(540)

Farmjet

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) TAIZHOU ORDER IMPORT & EXPORT CO., LTD. (CN)
Room 1021, 1022, Building 8, Intime City, Jiaojiang District, Taizhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy phun xịt; máy xới bằng điện; máy phát điện một chiều; máy giặt áp lực cao; máy khí nén; máy nhổ cỏ.

---

(210) **4-2025-04453**

(540)

ZIQINGTENG

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CHEN WEIBIAO (CN)
No. 0112, Xinzhaizai, Huixia, Dachanglong Village, Junbu Town, Puning City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi; quần áo; quần dài; váy; quần áo lót; áo sơ mi ngắn tay.

---

(210) **4-2025-04454**

(540)

LaiLek

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) QUANZHOU PAILEESHA CARE PRODUCTS CO., LTD (CN)
No.27, Yuandong Road, Economic development Area (Andongyuan), Jinjiang, Quanzhou City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; quần lót dùng khi có kinh nguyệt; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; quần tã dùng cho người không tự chủ được; quần tã cho người lớn; miếng đệm lót vệ sinh.

---

(210) **4-2025-04455**

(540)

YEARNDIARY

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) SHANTOU WANRUN NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 6, 1206, North Tower, China Resources Building, No. 95, Changping Road, Longhu District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm làm sạch; kem đánh răng.

---

(210) **4-2025-04456**

(540)

GETOP

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) XIAMEN C&D PAPER & PULP GROUP CO., LTD. (CN)
24/F, C&D International Building, No. 1699, Huandao East Road, Xiamen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy sao chụp [văn phòng phẩm]; giấy bao gói; giấy vệ sinh; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng.

---

(210) **4-2025-04457**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.7.21; 26.1.1; 26.11.9
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) ELITE SEMICONDUCTOR MICROELECTRONICS TECHNOLOGY INC. (TW)
No. 23, Industry E. Rd. IV, Hsinchu Science Park, Hsinchu 300, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Thiết kế mạch tích hợp; thiết kế chip bán dẫn; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; lập trình máy tính; dịch vụ nghiên cứu và phát triển liên quan đến phần cứng máy tính, phần mềm máy tính, chip [mạch tích hợp], chất bán dẫn, mạch tích hợp và bộ nhớ chớp (flash memory); soạn thảo tài liệu kỹ thuật; dịch vụ tư vấn công nghệ bán dẫn; dịch vụ tư vấn công nghệ mạch tích hợp.

---

(210) **4-2025-04458**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) INONE TECHNOLOGY (SHANDONG) LIMITED (CN)
No. 1958, Chongde Eighth Avenue, Yuanqiao Town, Tianqu New District, Dezhou City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; điện thoại di động; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; bao đựng điện thoại thông minh; pin điện; tai nghe choàng đầu.

---

(210) **4-2025-04459**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.7; 2.3.16
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ (VN)
Số 53/1B đường số 20, phường 6, Quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 41: Các dịch vụ về tổ chức cuộc thi hoa hậu, thi sắc đẹp; tổ chức hoạt động thể thao văn hóa.

---

(210) **4-2025-04460**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.5.1; 2.3.7; 2.3.16; 3.7.17; 4.1.3; 26.4.18
(591) Trắng, xanh, xanh nhạt
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ (VN)
Số 53/1B đường số 20, phường 6, Quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 41: Các dịch vụ về tổ chức cuộc thi hoa hậu, thi sắc đẹp; tổ chức hoạt động thể thao văn hóa.

---

(210) **4-2025-04461**

(540)

CORNDVN SLIM

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH U.S PHAR (VN)
2246 ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; đường ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-04462**

(540)

CORUSP SLIM

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH U.S PHAR (VN)
2246 ấp 4, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; đường ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-04463**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.11.13; 8.7.3; 11.3.7; 19.1.12; 25.1.6; 26.1.1
(731) NGUYỄN NHƯ THÁI (VN)
Số 12 ngõ 224 Trung Kính, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2025-04464**

(540)

小山兔
DRESSED SANTO

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) XINGHUICHEN INTELLIGENT TECHNOLOGY (SUZHOU) CO., LTD (CN)
South Building, No. 3 Tianduoli Road, Anshan Village, Yangchenghu Town, Xiangcheng District, Suzhou City, Jiangsu Province, China 215141

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Bàn đạp điều khiển dùng cho máy khâu; máy khâu; máy là ép bằng hơi nước kiểu quay dùng cho vải, có thể mang đi được; bộ điều chỉnh [bộ phận của máy]; động cơ hơi nước; kim cho máy khâu.

---

(210) **4-2025-04465**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.5.1

(731) XINGHUICHEN INTELLIGENT TECHNOLOGY (SUZHOU) CO., LTD (CN)
South Building, No. 3 Tianduoli Road, Anshan Village, Yangchenghu Town, Xiangcheng District, Suzhou City, Jiangsu Province, China 215141

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Bàn đạp điều khiển dùng cho máy khâu; máy khâu; máy là ép bằng hơi nước kiểu quay dùng cho vải, có thể mang đi được; bộ điều chỉnh [bộ phận của máy]; động cơ hơi nước; kim cho máy khâu.

---

(210) **4-2025-04466**

(540)

OEMLinks

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.3; 26.4.4

(731) FUZHOU SAIPULANG TRADING CO., LTD. (CN)
Shop A#, 1st Floor, Bldg 3, Huaxin Garden, No.6 Gaoqiao Branch Road, Chating Street, Taijiang Dist, Fuzhou 350000 China

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy đá bóng; áo liền quần bó sát của diễn viên xiếc, múa; giầy thể thao; áo may ô thể thao; áo thun ngắn tay.

Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; găng tay đấm bốc; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ ống chân [phụ kiện thể thao]; lưới quần vợt.

---

(210) **4-2025-04467**

(540)

Libday

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) GUANGZHOU MIGO E-COMMERCE CO., LTD (CN)
RM 406, No. 13 Yongtai Juxian Street, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong CHINA 510000

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Ảo ngực dạng dính; áo choàng mặc sau khi tắm; dép lê dùng khi tắm; yếm dãi không bằng giấy; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; dây đeo quần; yếm; áo nịt ngoài; quần áo; áo nịt ngực [áo lót]; đồ đi ở chân; trang phục dệt kim; quần ngắn bó sát thân (dùng cho nữ); bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; bộ pijama; áo ba lỗ thể thao; quần áo bó; quần lót; quần áo lót; áo gi lê.

---

(210) **4-2025-04468**

(540)

DRAGON LEGEND

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.3; 26.1.1

(731) VŨ QUANG TRUNG (VN)
P7-A48 Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; ca vát; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

Nhóm 28: Gậy chơi bi-a; bàn bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; bao đựng gậy bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; đầu cơ bi-a.

---

(210) **4-2025-04469**

(540)

ORIHIRO

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN TUẤN HIỆU (VN)
Tổ 8 phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); trà thảo dược.

---

(210) **4-2025-04470**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 26.3.1; 26.3.23; 26.7.25; 26.15.15
(591) Vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG AZ-PLUS (VN)
Tầng 72, Landmark 81, Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng.

---

(210) **4-2025-04471**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.15.15
(591) Cam, xanh than.
(731) PHẠM PHƯƠNG ANH (VN)
Tổ 9, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ quần áo; quần áo cho người đi xe đạp; áo nịt len thể thao; quần áo thể dục; quần áo thể thao tích hợp cảm biến kỹ thuật số.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, bộ quần áo, quần áo cho người đi xe đạp, áo nịt len thể thao, quần áo thể dục, quần áo thể thao tích hợp cảm biến kỹ thuật số.

---

(210) **4-2025-04472**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23; 26.4.4; 26.7.25; 26.11.9
(731) DƯƠNG VĂN TUYỂN (VN)
Tổ 5, ấp 3B xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; váy.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, trang phục, đồ đội đầu, đồ đi chân, khăn quàng cổ, váy.

---

(210) **4-2025-04473**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(591) Đỏ, cam, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ND (VN)
Xóm 3, thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 06: Thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim thép; dây thép; thép góc; tấm thép; ống thép.

Nhóm 35: Mua bán: hợp kim thép, đai thép, dải thép để làm đai, dây thép, thép dạng thô hoặc bán thành phẩm, thép đúc, cột bằng thép, tấm thép, đường ống thép, ống thép, vật liệu làm cột thép cho bê tông, dây thép gai, lưới thép mịn, viên bi bằng thép, thép góc, cửa kim loại bọc thép, thanh thép cán nóng, thanh thép sáng bóng.

---

(210) **4-2025-04474**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 9.1.10; 26.1.1; 26.1.10
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHA KHOA THẨM MỸ AVA (VN)
283/91 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa: khám và chữa bệnh răng miệng; dịch vụ cấy ghép implant trong nha khoa.

---

(210) **4-2025-04475**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) PT TELEKOMUNIKASI SELULAR (ID)
Gedung Telkom Landmark Tower, Menara 1, Lantai 1 - 23, JL. Jend. Gatot Subroto Kav. 52, Mampang Prapatan, Jakarta Selatan, DKI Jakarta, Indonesia
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy tính; mô đem; máy thu thanh và thu hình; rô bốt người máy có chức năng giao tiếp và học tập sử dụng để hỗ trợ và giải trí cho con người; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học; thiết bị bộ nhớ máy vi tính.

Nhóm 35: Dịch vụ tiếp thị kỹ thuật số; dịch vụ quảng cáo, khuyến mại và quan hệ công chúng; dịch vụ thư ký sử dụng chatbot; tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ bán lẻ và bán buôn cho nội dung kỹ thuật số có thể tải xuống, nội dung đa phương tiện có thể

tải xuống; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về nhạc và video đã được thu trước có thể tải xuống được.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ viễn thông, cụ thể là truyền dữ liệu, giọng nói, đồ họa trong phạm vi khoảng cách xa bằng đường truyền cáp, điện báo và vệ tinh; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ cho thuê thời gian truy cập vào mạng máy tính toàn cầu; truyền phát dữ liệu.

---

(210) **4-2025-04477**

(540)

Tangitare

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) DR. REDDY'S LABORATORIES LTD. (IN)
8-2-337, Road No. 3, Banjara Hills, Hyderabad 500034, Telangana, India

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược.

---

(210) **4-2025-04479**

(540)

BAMPO

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) GUANGZHOU BANPO BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 718, No. 150-1 Huangbian North Road, Baiyun District, Guangzhou City, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức]; hoa tai; đồ trang sức; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Ví tiền; vali [hành lý]; cặp bằng da thuộc hoặc giả da; túi; ô.

Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; thắt lưng tích hợp ví tiền [trang phục]; giày.

---

(210) **4-2025-04480**

(540)

STARPRO
普 罗 星

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.3; 1.1.10; 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11

(591) Xanh, đỏ.

(731) RIKKEI TRADING CORPORATION (TW)
7F, No. 129, Sec.2 Zhongshan N.Rd., Zhongshan Disk, Taipei, Taiwan 104415

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột dùng làm thức ăn; bột dùng để ăn; bột khoai lang dùng làm thức ăn; bột ngô dùng làm thức ăn; tinh bột khoai tây dùng làm thức ăn; bột khoai tây dùng để ăn.

---

(210) **4-2025-04481**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12
(731) NGUYỄN ĐỨC NGHIÊM (VN)
Số nhà 6a ngõ 31, đường Phan Trọng Tuệ, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất bằng gỗ và kim loại như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: đồ nội thất bằng gỗ và kim loại như: bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ.

---

(210) **4-2025-04482**

(540)

ONIKUMA SKULL

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) SHENZHEN OUNI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
905, Building 8, Evergrande Fashion Huigu Building, Henglang Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; bàn phím máy vi tính; chuột máy tính; tai nghe chơi game; vỏ hộp loa.

---

(210) **4-2025-04483**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24; 4.5.15
(731) SHENZHEN OUNI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
905, Building 8, Evergrande Fashion Huigu Building, Henglang Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; bàn phím máy vi tính; chuột máy tính; tai nghe chơi game; vỏ hộp loa.

---

(210) **4-2025-04484**

(540)

BIFILAC

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) TABLETS (INDIA) LIMITED (IN)
Jhaver Centre, R.A Building, IV Floor, Old No.19, New No.72, Marshalls Road, Egmore, Chennai, Tamil Nadu, India 600 008

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2025-04485**

(540)

nevo

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) DONGGUAN NEVO ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 27 Zhiwei Street, Daojiao Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ Kenfox (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Nồi nấu đa năng; quạt gió [điều hòa không khí]; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy sấy tóc; thiết bị tẩy uế; thiết bị sưởi bỏ túi.

Nhóm 21: Dụng cụ ép tuýp kem đánh răng (cho mục đích gia dụng); lược; bàn chải đánh răng, dùng điện; máy xịt nước vệ sinh răng; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; bàn chải đánh răng.

---

(210) **4-2025-04486**

(540)

DUDACO®
since 1990

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(531) 3.13.4; 3.13.24; 25.5.2; 26.3.1; 26.4.2; 26.4.18

(591) Vàng, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA ĐỨC ĐẠT (VN)
Lô 40-42, đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 08: Bình xịt phun thuốc trừ sâu bằng nhựa (dụng cụ cầm tay); bình xịt phun nước bằng nhựa (dụng cụ cầm tay).

---

(210) **4-2025-04487**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HỮU THANH (VN)
Số nhà 24, ngách 40, ngõ 902 Kim Giang, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; tã lót trẻ em; khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ tươi; thảo mộc tươi; mạch nha; ngũ cốc chưa chế biến; hạt [ngũ cốc].

---

(210) **4-2025-04488**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.7
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐẠI PHONG (VN)
Tầng 16, Tháp Văn Phòng, tòa nhà số 265 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng và phá dỡ nhà cửa, đường xá, câu cống và các công trình khác trong lĩnh vực xây dựng; tư vấn xây dựng; sửa chữa và lắp đặt các công trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; trùng tu các công trình xây dựng; bảo dưỡng công trình xây dựng.

Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; đào tạo thực hành; sắp xếp và tổ chức đào tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; thiết kế công trình giao thông; thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp; tư vấn thẩm định; khảo sát trắc địa.

---

(210) **4-2025-04489**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.11.3; 26.11.7
(591) Trắng, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ XÂY DỰNG ĐẠI PHONG (VN)
Tầng 16, Tháp Văn Phòng, tòa nhà số 265 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng và phá dỡ nhà cửa, đường xá, cầu cống và các công trình khác trong lĩnh vực xây dựng; tư vấn xây dựng; sửa chữa và lắp đặt các công trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; trùng tu các công trình xây dựng; bảo dưỡng công trình xây dựng.

Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; đào tạo thực hành; sắp xếp và tổ chức đào tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; thiết kế công trình giao thông; thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp; tư vấn thẩm định; khảo sát trắc địa.

---

(210) **4-2025-04490**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 26.1.1
(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH EAST PACIFIC FOODS (VN)
Lô B_5B3_CN, đường DE5, khu công nghiệp Mỹ Phước 3, phường Thới Hòa, thành Phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa hạt; sữa đậu nành; sữa yến mạch; sữa hạnh nhân; sữa lạc; sữa dừa.

Nhóm 30: Bánh quy; bánh kẹo; sôcôla [chocolate]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2025-04491**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.8; 2.9.10
(591) Xanh dương, trắng.
(731) DR CLEAR PTE. LTD. (SG)
8 Marina View, #43-01 Asia Square Tower 1, Singapore 018960
(740) Văn phòng Luật sư Minervas (MINERVAS)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ đánh bóng răng dùng cho nha sĩ; thiết bị dùng để sửa răng; mắc cài chỉnh nha [niềng răng] dùng để làm thẳng răng; thiết bị phun nước cho nha sĩ dùng để làm sạch răng và nướu; dụng cụ cắt làm bằng thép không gỉ dùng trong phẫu thuật; niềng trong suốt để làm thẳng răng; niềng răng; vật dụng bảo vệ răng dùng cho mục đích nha khoa; thiết bị [niềng] chỉnh răng; thiết bị dùng trong chỉnh nha; thiết bị dùng trong nha khoa; dụng cụ nha khoa dùng để chuẩn bị các đồ chỉnh nha; dụng cụ dùng để lắp các đồ chỉnh nha; niềng chỉnh nha; thiết bị chỉnh răng và hàm; dụng cụ chỉnh nha; vòng chỉnh nha; hàm duy trì chỉnh nha; băng dây bằng cao su để chỉnh răng; thiết bị điện dùng cho nha sĩ (thiết bị nha khoa); dụng cụ nha khoa sử dụng để phục hồi và thay thế răng bằng các cấu trúc giả; các bộ phận giả dùng cho nha khoa; hộp chuyên để đựng dụng cụ y tế; thiết bị làm sạch răng, không dùng cho mục đích cá nhân; thiết bị dùng để lắp răng giả; răng giả; mô cấy ghép nha khoa làm từ vật liệu

nhân tạo; thiết bị nha khoa dùng để chuẩn bị răng giả; dụng cụ bảo vệ răng dùng cho mục đích y tế; các bộ phận cấy ghép (làm giả) dùng trong nha khoa.

Nhóm 44: Dịch vụ làm sạch răng; dịch vụ làm trắng răng; dịch vụ chỉnh nha; dịch vụ chỉnh vị trí răng và khớp cắn; cung cấp thông tin trong lĩnh vực chỉnh nha; dịch vụ tư vấn liên quan đến mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tư vấn liên quan đến dụng cụ y tế; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ phục hồi răng là dịch vụ nha khoa; dịch vụ nha khoa; cung cấp thông tin liên quan đến nha khoa; dịch vụ y tế.

---

(210) **4-2025-04492**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18; 26.11.9
(591) Đen, đỏ đậm, đỏ nhạt, xám đậm, xám nhạt.
(731) PHẠM THỊ HẢI YẾN (VN)
Số 32 ngách 2 ngõ 72, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; viết kịch bản, không dành cho mục đích quảng cáo; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo; giải trí trên truyền hình; cung cấp cơ sở vật chất dùng trong chơi trò chơi nhập vai hành động trực tiếp [LARP].

---

(210) **4-2025-04493**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đen, xanh.
(731) HỒ KHẮC HÙNG (VN)
30-32 Lãng Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Ô tô; phụ tùng ô tô.

---

(210) **4-2025-04494**

(540)

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1
(591) Xanh dương.
(731) MAI VĂN HÒA (VN)
Thôn Hòa Lễ, xã Thành An, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: hệ thống và thiết bị vệ sinh, buồng vệ sinh, bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh], chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, buồng làm sạch [hệ thống vệ sinh], ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh, hệ thống ống dẫn nước, thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh, thiết bị sấy, máy sinh khí ozon

dùng cho mục đích vệ sinh, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị lọc không khí, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị sưởi ấm, thiết bị dùng cho bồn tắm, bình nước nóng cho nhà tắm, thiết bị làm lạnh nước, thiết bị làm sạch nước, hệ thống thiết bị làm sạch chất thải, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, máy gia công kim loại, máy gia công đá, máy mài, máy khoan, máy cắt, lưỡi cắt [bộ phận của máy móc], lưỡi cưa [bộ phận của máy], lưỡi dao là bộ phận của máy, mũi khoan [bộ phận máy], máy công cụ, máy tiện [máy công cụ], máy xén, máy cưa, dao điện, kéo cắt dùng điện, lưỡi đục dùng cho máy, máy nghiền, dụng cụ [bộ phận của máy], đá mài, dụng cụ mài, dụng cụ có lưỡi sắc [công cụ cầm tay], lưỡi cắt, lưỡi cưa [dụng cụ cầm tay], mũi khoan [dụng cụ cầm tay], dụng cụ khoan, khoan cầm tay, vận hành bằng tay, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, công cụ cắt [dụng cụ cầm tay].

(210) **4-2025-04495**

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

JOMAA

(731) SHENZHEN DUOYUAN HE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Craft 705, Shibida Craft Bldg, No. 55 Zhenhua Rd, Huaqiang North St, Futian Dist, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; bàn phím cơ cho máy vi tính; bàn phím ngoại vi kết nối máy vi tính; chuột máy vi tính; chuột máy vi tính kèm bi lăn cho chuột, bán theo bộ; chuột máy vi tính không dây.

(210) **4-2025-04496**

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 26.4.9; 26.11.8

REVOO

(731) SHENZHEN TRANSCHAN TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit 1, 24th Floor, Transsion Building, No. 8 Xianyuan Road, Xili Sub-District, Nanshan District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe cộ chạy điện; xe tay ga; thân xe cộ; xe địa hình; xe tải chở hành lý hoặc người; xe máy; xe ô tô; xe cộ cho việc đi lại trên bộ, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; máy kéo (xe gắn động cơ khỏe để kéo máy móc hoặc thiết bị nặng); khung xe máy; xe đạp ba bánh; xe đạp điện; xe máy có bàn đạp và động cơ xăng; xe đạp; xe đạp ba bánh để giao hàng.

(210) **4-2025-04497**

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

BABI

(731) HANGZHOU LANCHI TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 909, Building 5, No. 188 Lianchuang Street, Wuchang Street, Yuhang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm xịt giúp cố định và hoàn thiện lớp trang điểm cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm xịt tạo kiểu tóc; chế phẩm chống nắng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm nền để trang điểm; phấn nền để trang điểm vùng mặt; son môi; chế phẩm chống đổ mồ hôi cho mục đích vệ sinh cá nhân; chế phẩm gội đầu không dùng nước; chế phẩm tẩy trang.

---

(210) **4-2025-04498**

(540)

KAFURUX

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) GUANGZHOU MAWEI COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room C22, 3rd Floor, No. 388, Jinzhong Heng Road, Baiyun District Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm bóng môi; bút chì kẻ viền mắt; chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara); chế phẩm mỹ phẩm tạo màu và điểm nhấn vùng mắt; son môi; bút chì kẻ lông mày.

---

(210) **4-2025-04499**

(540)

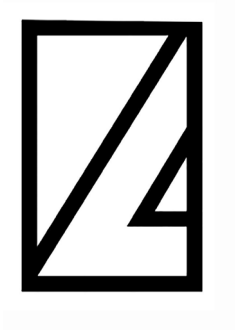

(220) 10/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.5.3; 26.3.4; 26.3.23; 26.4.2

(731) GUANGDONG HUITIAN AEROSPACE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.318 Waihuanxi Road, Higher Education Mega Center, Xiaoguwei Street, Panyu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; máy bay.

---

(210) **4-2025-04575**

(540)

(220) 11/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH VAN GLOBAL (VN)
A12-BT2, khu đô thị mới Mỹ Đình 2, phố Trần Văn Cẩn, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ; mũ; cà vạt.

---

(210) **4-2025-04599**

(540)

MACKINTOSH

(220) 11/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH VINA TOBACCO (VN)
20 lô A8, khu dân cư Cầu Kinh, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-04900**

(540)

EGATE

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CUNG ỨNG SSC (VN)
Nhà 1C8 khu C khu tập thể Học viện An Ninh, đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2025-04901**

(540)

EMOVE

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CUNG ỨNG SSC (VN)
Nhà 1C8 khu C khu tập thể Học viện An Ninh, đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

---

(210) **4-2025-04902**

(540)

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21
(731) ĐÀO THỊ KIM DUNG (VN)
35-37 phố Hàng Giầy, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-04903**

(540)

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1
(591) Trắng, hồng, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH TBW THẾ GIỚI TRẺ THƠ (VN)
1H/2 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Bỉm (tã) trẻ em; bỉm (tã) người già.

---

(210) **4-2025-04904**

(540)

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.4; 26.3.5; 26.3.23
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SAMMOON (VN)
227A đường số 8, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách, ví, bóp.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, nón, khăn choàng cổ, vớ(tất), cà vạt, găng tay (trang phục).

Nhóm 26: Phụ kiện dùng cho tóc cụ thể là: kẹp tóc, dây buộc tóc, ghim kẹp tóc, bờm tóc, nơ cài tóc, ruy băng, buộc tóc.

---

(210) **4-2025-04905**

(540)

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.13.1
(591) Trắng, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MONA AND MUAS (VN)
Số 107, đường Trần Hữu Trang, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: phấn má hồng, phấn mắt, phấn nền, kem nền, phấn nước, chì kẻ chân mày.

---

(210) **4-2025-04906**

(540)

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24; 3.6.3; 26.1.6
(591) Xanh, trắng.
(731) TRẦN DUY KHÁNH (VN)
72/A2, ấp Đức Long 1, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang, áo thun.

---

(210) **4-2025-04907**

(540)

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.11.12; 3.11.24; 11.3.18; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, cam san hô.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NHƯ Ý VIỆT NAM (VN)
No05-LK17, khu đất dịch vụ Hà Trì, đường Tô Hiệu, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán lẩu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2025-04909**

(540)

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HOÁ SINH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 9 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-04910**

(540)

Ferrowell

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HOÁ SINH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 9 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2025-04911**

(540)

YARRALAND
Prosper together

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, vàng đồng, xanh lá đậm.
(731) CÔNG TY TNHH VIETNAM GLOBAL SERVICES (VN)
Tầng 19, khu văn phòng, tòa nhà Indochina, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê, cho thuê căn hộ; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ.

---

(210) **4-2025-04912**

(540)

IPAI

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ I.P.A (VN)
Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng di động, có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 35: Thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet); nghiên cứu thị trường; dự báo kinh tế; tư vấn nghiệp vụ thương mại; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ kế toán; quảng cáo; tiếp thị sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ mua bán hàng hóa cụ thể là lương thực, thực phẩm, đồ uống có cồn và không cồn, gia vị, đồ lưu niệm, sản phẩm phong thủy, thủy tinh, đá mỹ nghệ.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư; quỹ đầu tư chứng khoán; đầu tư vốn; cho vay [tài chính]; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản, định giá bất động sản; dịch vụ tín dụng; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ bảo lãnh nợ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội nghị, diễn đàn; dịch vụ tổ chức sự kiện giải trí, văn hóa, giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; tư vấn phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; nhà dưỡng lão [dịch vụ viện điều dưỡng]; dịch vụ cho thuê địa điểm để tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-04913**

(540)

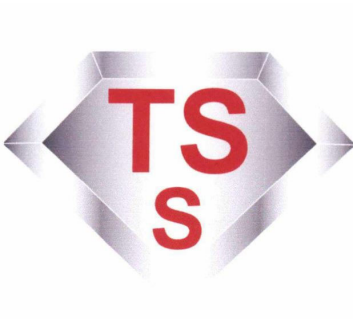

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 17.2.2; 26.5.1; 26.15.15
(591) Xám, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN THANH TÙNG (VN)
Xóm Nam Giáp, thôn Hội An II, xã Phổ An, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo.

---

(210) **4-2025-04914**

(540)

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 11.1.5; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH MAMI FARM (VN)
Xóm 1, xã Nghi Mỹ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 29: Thịt chế biến sẵn (giò, chả, xúc xích, dồi sụn, giò bê, gà ủ muối).

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): thịt chế biến sẵn (giò, chả, xúc xích, dồi sụn, giò bê, gà ủ muối).

---

(210) **4-2025-04915**

(540)

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐỨC LỘC HOÀNG MƯỜI (VN)
Xóm Tuần B, xã Quỳnh Châu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 14: Vàng bạc, đá quý; đồ trang sức; đồ kim hoàn; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm.

---

(210) **4-2025-04917**

(540)

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.8; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh đương nhạt, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TĨNH THẢO (VN)
Thôn Thống Nhất, xã Bình An, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 19: Ngói tráng men.

---

(210) **4-2025-04918**

(540)

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.3.14; 24.17.15; 24.17.21
(591) Xanh, đen, xám.
(731) TRẦN BÙI HUY (VN)
Thôn Bằng Lục, xã Thuỵ Hoà, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; dầu xả; nước ngâm chân (không chứa thuốc); nước rửa bát; xà phòng.

---

(210) **4-2025-04919**

(540)

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 18.3.2; 18.3.23
(591) Xanh lá, kem.
(731) CÔNG TY TNHH JTIE (VN)
1029/7 ấp Long Hòa B, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: rau, củ, quả tươi, trái cây tươi, nông sản sạch chưa qua chế biến, rau, củ, quả đã chế biến, rau đã sấy khô, rau, củ đóng hộp.

---

(210) **4-2025-04920**

(540)

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.11.8
(731) ĐOÀN TRỌNG HIẾU (VN)
Khu Bồ Sơn, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 19: Gạch men; gạch ốp lát; đá hoa cẩm thạch; đá hoa cương; ngói, không bằng kim loại; keo chít mạch.

---

(210) **4-2025-04921**

(540)

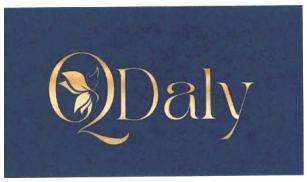

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.16; 4.5.1; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh dương đậm, vàng đồng.
(731) TRẦN VĂN QUYỀN (VN)
Thôn Ngò Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; sữa tắm; nước hoa; son môi; nước giặt xả quần áo; nước rửa chén; đồ trang điểm (mỹ phẩm); thuốc nhuộm tóc.

---

(210) **4-2025-04922**

(540)

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh rêu đậm, vàng nhạt.
(731) TRẦN VĂN QUYỀN (VN)
Thôn Ngò Tân Tiến, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả; sữa tắm; nước hoa; son môi; nước giặt xả quần áo; nước rửa chén; đồ trang điểm (mỹ phẩm); thuốc nhuộm tóc.

---

(210) **4-2025-04923**

(540)

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.25
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH AMC VIỆT NAM (VN)
Thôn Nà Choọng, xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn
(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 19: Ván gỗ; gỗ dán; tấm gỗ lát sàn; gỗ công nghiệp; ván gỗ ép dùng trong xây dựng; gỗ bán thành phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm ván gỗ, gỗ dán, tấm gỗ lát sàn, gỗ công nghiệp, ván gỗ ép dùng trong xây dựng, gỗ bán thành phẩm.

---

(210) **4-2025-04924**

(540)

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.4.7; 3.4.13; 3.4.24; 5.3.20; 5.7.24; 25.1.9
(591) Đỏ đô, trắng.
(731) PHẠM VŨ THỦY TIÊN (VN)
81 Nguyễn Thanh Tuyền, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán giải khát; quán ăn uống.

---

(210) **4-2025-04925**

(540)

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.8; 3.1.24; 11.3.3
(591) Cam cà rốt, trắng.
(731) NGUYỄN NGỌC ĐỨC (VN)
159/21 Phạm Văn Hai, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa; quán giải khát; quán ăn uống.

---

(210) **4-2025-04926**

(540)

LILY CHIC

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH KIỀU LINH 95 (VN)
Số 27 thôn 6, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2025-04928**

(540)

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.16; 5.1.20; 18.2.1; 26.2.7; 26.11.7; 26.13.25
(591) Xanh lục, nâu.
(731) LÊ ANH (VN)
14 ngõ 2 Hạ Đình, phường Thanh Xuân trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đệm lưng; đệm tựa lưng; tấm đệm để ngủ; đệm dùng đi picnic, cắm trại; đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế; đệm khí, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-04930**

(540)

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24; 5.3.15; 11.1.5; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHUỖI LẨU GÀ LÁ É É É (VN)
Số 6 Nguyễn Thị Thập, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán lẩu gà; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2025-04931**

(540)

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.5.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TÀI PHÁT (VN)
Khu phố Yên Lã, phường Tân Hồng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Pin lưu trữ điện.

---

(210) **4-2025-04932**

(540)

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1
(591) Trắng, đen.
(731) NGUYỄN TẤN LỢI (VN)
Số nhà 362, khóm Tân Quới Đông, phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 35: Mua bán: cà phê, phin pha cà phê, ly thủy tinh, trà, tinh dầu, nến thơm.

---

(210) **4-2025-04933**

(540)

CRYSTAL POD

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm và sản phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc) để làm sạch, tẩy sạch, giữ ẩm, chăm sóc, điều trị và làm đẹp cho da, da đầu và tóc; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; khăn lau được tẩm chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm chống nắng; xà phòng không chứa thuốc; sản phẩm chăm sóc cơ thể không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; kem dưỡng ẩm.

---

(210) **4-2025-04934**

(540)

SinoBiom 聖博瑪

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.13.1

(731) CHANGCHUN SINOBIOMATERIALS CO., LTD. (CN)
No. 666A, Chaoqun Street, High-tech District, Changchun City, Jilin Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; vải đánh bóng; tinh dầu; chất pha chế dầu thơm; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; mặt nạ làm đẹp; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa: xịt thơm, không khí [chế phẩm tạo hương]; dải băng làm trắng răng; hương thơm để thắp; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; collagen dùng cho mục đích y tế; chất độn da có thể tiêm được; chất làm ấm da dưới dạng làm đầy da có thể tiêm được; chế phẩm dược để chim sốc da; chế phẩm để tắm đùng cho mục đích y tế; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; dung dịch tiêm tĩnh mạch được sử đụng để bù nước, cung cấp dinh dưỡng và truyền các chế phẩm dược phẩm; đường tử sữa dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc khử độc; chế phẩm thủ y; chất, diệt loài gây hại; chế phẩm chống mọt cắn; miếng đệm lứt vệ sinh; vệt liệu đệm, lót đùng cho mục đích y tế; vật liệu để hàn răng; tã lót cho thú cưng.

Nhóm 10: Dụng cụ cấy ghép tự phân hủy sinh học dùng để cố định xương; kim khâu vết thương; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị, phân phối thuốc cấy được dưới da; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; đinh xương cho cột sống; vít xương; đinh tủy xương; răng giả; thiết bị chiếu tia laze cho mục đích y tế; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; bình sữa cho trẻ em

bú; bao cao su; mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật; chất trám chỗ rỗng xương có chứa vật liệu nhân tạo; xương nhân tạo; mô cấy xương chứa vật liệu nhân tạo; vật liệu thay thế xương; đai nịt bụng; vật liệu dùng để khâu vết thương.

---

(210) **4-2025-04935**

(540)

OXYFER

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIM SA GROUP (VN)
Số 29 phố Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng].

---

(210) **4-2025-04936**

(540)

ORINEX

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025

(531) 7.1.11; 7.1.24; 20.1.9; 26.11.9

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TMDV VÀ SẢN XUẤT SƠN QUỐC TẾ ORINEX (VN)
23A Tự Đoài, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; bột bả; bột trét tường.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: sơn; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại, bột bả, bột trét tường.

---

(210) **4-2025-04937**

(540)

GRADIENT

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025

(591) Đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SGH INTERNATIONAL (VN)
Số 79/15 Lê Hoàng Phái, phường 17, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(210) **4-2025-04938**

(540)

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1; 26.5.2
(591) Xanh dương.
(731) NGUYỄN VĂN THÀNH (VN)
Ấp Đức Hạnh 1, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ).

---

(210) **4-2025-04939**

(540)

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI HTC VIỆT NAM (VN)
Số 23 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Cặp da; túi xách tay; túi du lịch; vali; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ).

---

(210) **4-2025-04942**

(540)

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.4
(591) Trắng, xanh lá cây, vàng đất.
(731) LÊ THỊ HỒNG DUNG (VN)
Thôn Bob Lé, xã Phi Liêng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-04943**

(540)

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGHĨA DŨNG (VN)
Số nhà BT3B-27, ngách 209/2, đường Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm cho trẻ em; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thuốc dùng cho người.

---

(210) **4-2025-04944**

(540)

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.3; 26.11.9; 26.11.12
(591) Xanh nước biển, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH GENIUS SHIMODA (VIỆT NAM) (VN)
Lô G11, khu công nghiệp Quế Võ, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Dây điện; dây dẫn điện; cáp điện; bộ nối [điện].

---

(210) **4-2025-04945**

(540)

GÓC HOA

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHÀ MÁY SẢN PHẨM SINH HỌC NUTRI-PAX (VN)
Số 16, ngõ 20, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng thức ăn nhanh; nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet).

---

(210) **4-2025-04946**

(540)

TREEMOSO

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HERA VIỆT NAM (VN)
Số 8A/218 Vũ Hựu, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; bộ lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2025-04947**

(540)

LEUTREX

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-04948**

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

VERTACET

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-04949**

(220) 13/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

PIRACTON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-05300**

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

(531) 17.2.2; 26.1.1; 26.1.5

(591) Xám, vàng sậm, đỏ, trắng

(731) CAO THỊ LỆ TRUYỀN (VN)
405/39/13 Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, cụ thể là: nhẫn, dây chuyền, mặt dây chuyền, hoa tai, lắc (vòng đeo tay, chân), kiềng.

---

(210) **4-2025-05301**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá, trắng, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT THỊT BÒ KHÔ TRA TIFANY (VN)
Số nhà 04/725 Hàm Nghi, phường Đông Hương, thành phố Thanh hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Thịt bò sấy khô; thịt lợn sấy khô; tôm sấy khô.

---

(210) **4-2025-05302**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.17; 5.1.16; 10.3.7; 26.2.3; 26.11.12
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VÂN ĐỒN FARM (VN)
Thôn 6, xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; tham quan du lịch; cho thuê xe du lịch; du lịch sinh thái.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích về giải trí, thể thao, văn hóa và giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (khu resort); dịch vụ khu nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-05303**

(540)

LAMEEI

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KHỞI PHÁT (VN)
Số 40/175/467 đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà sữa.

Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2025-05304**

(540)

PILOTSICHT

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) BIOSICHT TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
6 F.-6, No. 6, Ln. 609, See. 5, Chongxin Rd., Sanchong Dist., New Taipei City 241403, Taiwan

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị thử máu; thiết bị sử dụng trong phân tích y tế; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế sử dụng trong phòng thí nghiệm y tế; thiết bị xét nghiệm ADN và ARN dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-05305**

(540)

PILOTSICHT

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) BIOSICHT TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
6 F.-6, No. 6, Ln. 609, See. 5, Chongxin Rd., Sanchong Dist., New Taipei City 241403, Taiwan

(740) Công ty TNHH Ipcells & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính hiển vi; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế; chip sinh học; chip DNA; phần mềm như một thiết bị y tế [SaMD], có thể tải xuống; thiết bị chẩn đoán dùng cho phòng thí nghiệm nghiên cứu; thiết bị đo chính xác.

---

(210) **4-2025-05306**

(540)

Dog Salon MoMo & Academy

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025

(531) 3.1.8; 3.1.16; 14.7.20

(591) Đen, hồng, xám, xanh lá cây, tím, xanh dương, vàng, trắng.

(731) HỒ THỊ TƯỜNG VÂN (VN)
Xóm 5, thôn 1, xã Đức Bình, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nhân giống vật nuôi, thú cưng; dịch vụ cắt tỉa, chải lông cho vật nuôi, thú cưng; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, vệ sinh và sắc đẹp cho vật nuôi, thú cưng.

---

(210) **4-2025-05307**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.11; 8.7.5; 26.1.2
(591) Nâu, hồng, kem, nâu đen, đỏ, trắng, xanh lá cây, cam, xanh dương, vàng nâu, vàng.
(731) HUỲNH THỊ THU TRANG (VN)
319 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; quán cơm tấm; dịch vụ quán bán đồ ăn vặt; dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp suất ăn sẵn (cơm hộp, cơm văn phòng) (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn.

---

(210) **4-2025-05308**

(540)

PUSH PUSH

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương.
(731) TRẦN THỊ BÍCH PHƯỢNG (VN)
KP Tân Đồng 1, phường Tân Thiện, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt) [trang phục]; tất (vớ); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Quảng cáo, quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại, mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: sản phẩm da và giả da, ba lô, túi xách, ví (bóp), vali, cặp da, quần áo, váy, đầm, vải và hàng dệt, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt) [trang phục], tất (vớ), găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [cà ra vát].

---

(210) **4-2025-05309**

(540)

Bảo An Sacom

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(591) Tím.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIẤY GIA NGUYỄN (VN)
16/1 ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Khang Luật (KHANGLAW)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy đa năng; giấy lụa; khăn ướt bằng giấy.

---

(210) **4-2025-05310**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NGUYỄN HOÀNG NA (VN)
2/79B Mậu Thân, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-05311**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 17.2.2; 24.15.7; 26.11.8
(731) HỘ KINH DOANH EDA BOUTIQUE (VN)
107/79 Phạm Văn Hai, phường 3, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Sản phẩm may mặc: quần, áo, mũ, nón.

---

(210) **4-2025-05312**

(540)

UCAMLIMO

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN VĂN LIỆU (VN)
Thôn La Mát, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Sáp vuốt tóc; dầu gội; dầu xả; chế phẩm chăm sóc tóc; keo xịt tóc; thuốc nhuộm tóc.

---

(210) **4-2025-05315**

(540)

Pullable

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH PULLABLE VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, 202 Lê Lai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; chương trình máy tính, tải xuống được;phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; nền tảng như là dịch vụ [PaaS].

---

(210) **4-2025-05316**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) LÝ QUANG HUY (VN)
221D/10 Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Bình để uống; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; cốc để uống; cốc bằng giấyhoặc bằng nhựa; ống hút dùng để uống.

Nhóm 30: Ca cao; cà phê; trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2025-05317**

(540)

JIANZHI.E.fittings

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) TRẦN XUÂN ĐIỆU (VN)
Thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Phụ kiện ống dẫn bằng kim loại; ống thép; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn.

---

(210) **4-2025-05318**

(540)

Shanxi.TG.fittings

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) TRẦN XUÂN ĐIỆU (VN)
Thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Phụ kiện ống dẫn bằng kim loại; ống thép; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn.

---

(210) **4-2025-05319**

(540)

Baodinh VALVULA

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) TRẦN XUÂN ĐIỆU (VN)
Thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Các loại van công nghiệp (bộ phận của máy móc): van bi, van cầu, van bướm, van cổng, van một chiều, van lọc y.

---

(210) **4-2025-05320**

(540)

Chungmei.Fire

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) TRẦN XUÂN ĐIỆU (VN)
Thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo cháy; chuông báo cháy; quần áo bảo hộ chống cháy; máy báo động bằng âm thanh.

---

(210) **4-2025-05321**

(540)

Kunming XJL.fittings

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN XUÂN ĐIỆU (VN)
Thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Phụ kiện ống dẫn bằng kim loại; ống thép; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn.

---

(210) **4-2025-05322**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 11.3.2; 15.7.1
(591) Xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG THỰC PHẨM NÔNG SẢN SẠCH BECA FOOD - ORGANIC HEALTHY FOOD (VN)
Khu phố Bình Giang 2, phường Sơn Giang, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán): đồ ăn vặt, thực phẩm sấy khô, trái cây đã chế biến, rau củ quả đã chế biến, hạt đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; dịch vụ cửa hàng tạp hoá liên quan đến thực phẩm và đồ uống cụ thể là: bánh kẹo, gạo, đồ uống, gia vị, thực phẩm đã chế biến sẵn.

---

(210) **4-2025-05323**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 15.9.16; 24.15.7
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT CTG (VN)
428/10/5 Hoàng Ngân, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch, đánh bóng, cọ rửa, khử dầu mỡ và mài mòn.

---

(210) **4-2025-05324**

(540)

Dazu .DZ.fittings

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN XUÂN ĐIỆU (VN)
Thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Phụ kiện ống dẫn bằng kim loại; ống thép; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn.

---

(210) **4-2025-05325**

(540)

Shanxi .XJL.fittings

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN XUÂN ĐIỆU (VN)
Thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Phụ kiện ống dẫn bằng kim loại; ống thép; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn.

---

(210) **4-2025-05326**

(540)

Shanxi .TQ.fittings

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN XUÂN ĐIỆU (VN)
Thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Phụ kiện ống dẫn bằng kim loại; ống thép; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn.

---

(210) **4-2025-05327**

(540)

Kunming Jinzhou

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN XUÂN ĐIỆU (VN)
Thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Các loại van công nghiệp (bộ phận của máy móc): van bi, van cầu, van bướm, van cổng, van một chiều, van lọc y.

---

(210) **4-2025-05328**

(540)

Shanxi .XXL.fittings

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) TRẦN XUÂN ĐIỆU (VN)
Thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Phụ kiện ống dẫn bằng kim loại; ống thép; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn.

---

(210) **4-2025-05329**

(540)

THÙY LÂM

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP VÀ CÔNG NGHỆ THUỲ LÂM (VN)
Thôn Đa, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy in; máy in nén; máy in 3D; máy in rập typo; khuôn in; trục lăn cho máy in.

Nhóm 16: Giấy in; giấy.

---

(210) **4-2025-05330**

(540)

michibaby

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.5.6; 2.5.23; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh, cam, trắng, đen.
(731) BÙI DUY HƯNG (VN)
Xóm Bất Di 2, xã Quang Trung, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): tủ, giường, bàn, ghế, ga trải giường, gối, nôi, cũi, nệm, gối cao su chống ngạt, gối đệm hỗ trợ cho mẹ và bé, tã, băng vệ sinh, dầu gội, sữa tắm, bột giặt, miếng lót thấm sữa, miếng lót ngực hứng sữa bằng chất dẻo, nắp bảo vệ đầu ngực, áo nịt bụng cho bà mẹ, máy hút sữa, máy tiệt trùng bình sữa hơi nước, túi đựng sữa, máy hâm thức ăn, máy báo khóc, tai nghe cho phụ nữ mang thai, bình sữa, dụng cụ điều chỉnh đầu ngực cho bà mẹ, áo chống vẹo cột sống, quần tạo dáng sau sinh, áo lót cho bà mẹ, áo đỡ bụng bầu, đai tập đi, xe đẩy, xe tập đi cho trẻ, thiết bị và máy tập thể dục, các thiết bị để chiếu sáng và sưởi ấm, nồi, chảo, dao, chén đĩa, muỗng, sữa, thực phẩm ăn dặm, thực phẩm bổ sung dành cho bé và mẹ, giày dép, giỏ xách, ba lô, va li đồ chơi, các phụ kiện thời trang (nhẫn, vòng, lắc), mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-05331**

(540)

Tuft & Needle

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SLEEP EXPERT (VN)
15A Nguyễn Bá Tòng, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đệm (nệm); gối.

Nhóm 24: Chăn; chăn bông; vỏ gối; ga giường.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): đệm (nệm), gối, chăn, chăn bông, vỏ gối, ga giường.

---

(210) **4-2025-05332**

(540)

MARSO

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3
(591) Cam, đen, trắng.
(731) BÙI MINH ĐỨC (VN)
Xóm Bất Di 2, xã Quang Trung, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): tủ, giường, bàn, ghế, ga trải giường, gối, nôi, cũi, nệm, gối cao su chống ngạt, gối đệm hỗ trợ cho mẹ và bé, tã, băng vệ sinh, dầu gội, sữa tắm, bột giặt, miếng lót thấm sữa, miếng lót ngực hứng sữa bằng chất dẻo, nắp bảo vệ đầu ngực, áo nịt bụng cho bà mẹ, máy hút sữa, máy tiệt trùng bình sữa hơi nước, túi đựng sữa, máy hâm thức

ăn, máy báo khóc, tai nghe cho phụ nữ mang thai, bình sữa, dụng cụ điều chỉnh đầu ngực cho bà mẹ, áo chống vẹo cột sống, quần tạo dáng sau sinh, áo lót cho bà mẹ, áo đỡ bụng bầu, đai tập đi, xe đẩy, xe tập đi cho trẻ, thiết bị và máy tập thể dục, các thiết bị để chiếu sáng và sưởi ấm, nồi, chảo, dao, chén đĩa, muỗng, sữa, thực phẩm ăn dặm, thực phẩm bổ sung dành cho bé và mẹ, giày dép, giỏ xách, ba lô, va li đồ chơi, các phụ kiện thời trang (nhẫn, vòng, lắc), mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-05333**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH TƯ VẤN AN MỸ VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, tháp A, tòa nhà Helios Tower, số 75 Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào chế biến; yến chưng; súp yến.

---

(210) **4-2025-05334**

(540)

JELLOPOP

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & SẢN XUẤT HÙNG CHƯƠNG (VN)
364/52 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Khôi Ngọc (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 29: Thạch rau câu; thạch trái cây; thạch hoa quả; thạch rong biển; thạch viên; thạch thủy tinh.

---

(210) **4-2025-05336**

(540)

THẢO THỦY TRÚC MIÊN

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) PHẠM THỊ MAI HIÊN (VN)
P216, CT10B, chung cư Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

---

(210) **4-2025-05337**

(540)

SSS CHLOR ANCHOR

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) SAN ESU GYPSUM CO., LTD. (JP)
22, 4 Chome Kamiya-cho, Himeji-shi, Hyogo 670-0836 Japan

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm y tế để khử trùng và làm sạch dấu răng cũng như cố định dấu răng để ngăn chặn sự giãn nở và co lại; vật liệu gắn (định hình) dùng cho mục đích nha khoa; vật liệu để in dấu răng; vật liệu để sửa chữa răng và thay ghép răng giả; chế phẩm dược cho mục đích nha khoa; thuốc dùng cho nha khoa; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; vi khuẩn dùng cho mục đích y tế, nha khoa và thú y; chế phẩm dược; chất tẩy y tế dùng cho vật liệu để in dấu răng; chế phẩm dược kháng khuẩn; chất khử trùng cho thiết bị và dụng cụ nha khoa; thuốc kháng vi rút.

---

(210) **4-2025-05338**

(540)

CLODIN

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN AN NÔNG (VN)
Lô H7, đường số 5 KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(210) **4-2025-05339**

(540)

K.LONG

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGÔ QUANG TUẤN (VN)
Thôn Tiên Hội, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa cửa bằng kim loại (ngoại trừ khóa điện); chốt cửa bằng kim loại; bản lề hộp bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-05340**

(540)

FUJIKIVINA

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) PHAN VĂN TOÀN (VN)
Xóm Trung Thọ, xã Phong Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua, bán: các loại thiết bị, phụ kiện nhà bếp bằng inox như giá bát nâng hạ, giá xoong nồi, giá dao thớt, thùng gạo, chậu rửa bát, vòi rửa bát; mua, bán: máy hút mùi, bếp từ.

---

(210) **4-2025-05341**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 16.3.13; 26.11.7
(591) Xanh dương, đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KOOL EYEWEAR (VN)
Số nhà 56, ngõ 97 phố Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; mắt kính; gọng kính đeo mắt; kính áp tròng; bao kính đeo mắt; kính râm.

---

(210) **4-2025-05342**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) LÝ QUỐC CƯỜNG (VN)
Số 202 (số cũ 241) Phan Xích Long, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ, đồng hồ đeo tay, dây đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2025-05343**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) LÝ QUỐC CƯỜNG (VN)
Số 202 (số cũ 241) Phan Xích Long, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2025-05344**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23
(731) VŨ VĂN TUÂN (VN)
Thôn Nam Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(210) **4-2025-05345**

(540)

MYEAIR

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) VŨ VĂN TUÂN (VN)
Thôn Nam Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(210) **4-2025-05346**

(540)

CORKYLOU

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) VŨ VĂN TUÂN (VN)
Thôn Nam Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(210) **4-2025-05347**

(540)

ATÄRA

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9

(731) VŨ VĂN TUÂN (VN)
Thôn Nam Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(210) **4-2025-05348**

(540)

ZOGAMI

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) VŨ VĂN TUÂN (VN)
Thôn Nam Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(210) **4-2025-05349**

(540)

aritaum

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) VŨ VĂN TUÂN (VN)
Thôn Nam Lịch Động, xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 09: Mắt kính; gọng kính; tròng kính.

---

(210) **4-2025-05350**

(540)

TTE

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) TĂNG SIÊU THÀNH (VN)
19.08 Cao Ốc 86, đường Tản Đà, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; công tắc điện; rơ-le điện; thiết bị đóng mở điện tự động; phích cắm điện; ổ cắm điện.

---

(210) **4-2025-05351**

(540)

Kabevision

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025

(591) Xanh dương, xanh ngọc, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KABE (VN)
104 Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Camera giám sát; thiết bị báo động; thiết bị báo cháy; tủ điều khiển của nhà thông minh; thiết bị kiểm soát ra vào; máy chấm công; chuông cửa màn hình; phần mềm máy tính ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính; thiết bị điện tử cho công nghiệp (thiết bị điều khiển từ xa); thiết bị điện tử dân dụng (màn hình cảm ứng); công tắc thông minh; ổ cắm thông minh; bộ điều khiển nhà thông minh; thiết bị cảm biến mở cửa thông minh; khóa cửa thông minh; cảm biến điện.

Nhóm 35: Mua bán: camera giám sát, thiết bị báo động, thiết bị báo cháy, tủ điều khiển của nhà thông minh, thiết bị kiểm soát ra vào, máy chấm công, chuông cửa màn hình, thiết bị điện tử dân dụng (màn hình cảm ứng), công tắc thông minh, ổ cắm thông minh, bộ điều khiển nhà thông minh, thiết bị cảm biến mở cửa thông minh, khóa cửa thông minh, cảm biến điện.

---

(210) **4-2025-05352**

(540)

Sầu Riêng Monthong
HOÀNG ANH GIA LAI

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025

(531) 5.7.21; 5.7.22; 25.3.1; 26.4.18

(591) Hồng, xanh, trắng, vàng, kem.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG ANH GIA LAI (VN)
15 Trường Chinh, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả sầu riêng tươi.

---

(210) **4-2025-05353**

(540)

RUBY POM
BƯỞI DA XANH

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.15; 5.7.22; 25.3.1

(591) Hồng, xanh cốm, trắng, kem.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG ANH GIA LAI (VN)
15 Trường Chinh, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả bưởi tươi.

---

(210) **4-2025-05354**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 6.1.2; 26.4.3; 26.4.18
(591) Vàng, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG ANH GIA LAI (VN)
15 Trường Chinh, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: quả chuối tươi.

---

(210) **4-2025-05355**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.18; 25.3.1
(591) Vàng, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG ANH GIA LAI (VN)
15 Trường Chinh, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi: qủa chuối tươi.

---

(210) **4-2025-05356**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH MTV THIỆN PHƯƠNG (VN)
Ấp Bình Tạo, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa tươi; sữa đặc; sữa bột.

---

(210) **4-2025-05357**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9
(731) CÔNG TY TNHH PACIFIC BREWERY (VN)
154 Phạm Văn Chiêu, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia; nước trái cây lên men, không có cồn dùng làm đồ uống; nước giải khát không cồn.

---

(210) **4-2025-05358**

(540)

THE VALET

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHA APPAREL GROUP (VN)
127 Lê Văn Chí, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví (bóp).

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng bằng da (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán: ba lô, túi xách, ví, bóp, thắt lưng bằng da, quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(210) **4-2025-05359**

(540)

VESTA

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; xe ô tô; xe ô tô điện.

---

(210) **4-2025-05360**

(540)

XRAY

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; xe ô tô; xe ô tô điện.

---

(210) **4-2025-05361**

(540)

4X4 URBAN

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; xe ô tô; xe ô tô điện.

---

(210) **4-2025-05362**

(540)

LADA

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; xe ô tô; xe ô tô điện.

---

(210) **4-2025-05363**

(540)

PRIORA

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; xe ô tô; xe ô tô điện.

---

(210) **4-2025-05364**

(540)

LARGUS

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; xe ô tô; xe ô tô điện.

---

(210) **4-2025-05368**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.3; 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM AN BÌNH HD (VN)
Thị tứ Quán Phe, xã Hồng Hưng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2025-05369**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN LONG 1997 (VN)
Thôn Phú Hạng, xã Tân Phú, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2025-05370**

(540)

KALINA

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; xe ô tô; xe ô tô điện.

---

(210) **4-2025-05371**

(540)

GRANTA

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; xe ô tô; xe ô tô điện.

---

(210) **4-2025-05372**

(540)

CÔ THƠ ƠI 68

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) LÊ THỊ KIỀU OANH (VN)
Ngõ 91 Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến; thịt, cá đã được bảo quản; sữa; mứt ướt; kem bơ.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); gia vị; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh kẹo.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng internet; marketing thông qua người có ảnh hưởng; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; sản xuất video quảng cáo; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: rau củ quả đã chế biến, rau củ quả sấy

khô, thịt, cá đã được bảo quản, sữa, mứt ướt, kem bơ, cà phê, trà (chè), gia vị, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, bánh kẹo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được; dịch vụ video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok); sản xuất video trên mạng xã hội (không bao gồm video quảng cáo).

---

(210) **4-2025-05373**

(540)

OledPremium

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, vàng, tím, xanh da trời.
(731) DƯƠNG MINH THẮNG (VN)
Khu 2, thôn Cao Hảo, xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 09: Thiết bị hiển thị màn hình trên kính lái dùng cho xe cộ; màn hình ô tô.

---

(210) **4-2025-05374**

(540)

HÜRLUX

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(591) Trắng, đen, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI SAO VIỆT (VN)
Số nhà 53, ngõ 103 phố Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; cửa nhôm.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: cửa bằng kim loại, cửa nhôm.

---

(210) **4-2025-05376**

(540)

Allin

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG (VN)
12 Lê Tấn Quốc, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo nam nữ; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, cửa hàng kinh doanh, thương mại điện tử các sản phẩm: quần áo, quần áo nam nữ, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2025-05377**

(540)

LAMIA

Fashion design

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LA MIA HÀ NỘI (VN)
Số 94 đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; áo váy; quần áo da; quần áo giả da; áo dài của phụ nữ mặc trong những dịp đặc biệt.

---

(210) **4-2025-05378**

(540)

Asian Institute of Insurance

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.3.3; 26.3.23; 26.4.7

(731) ASIAN INSTITUTE OF INSURANCE (MY)
Level 6, Bangunan AICB, No. 10 Jalan Dato' Onn, 50480 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; tài liệu hướng dẫn, giáo dục và giảng dạy in sẵn; phiếu bài học in sẵn; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; sách giáo dục; tạp chí [định kỳ]; báo chí; sách hướng dẫn đào tạo in sẵn; sách hướng dẫn học tập; sổ tay hướng dẫn; tờ rơi; mẫu tờ khai, in sẵn; phiên bản đồ hoạ; văn phòng phẩm; tạp chí [xuất bản]; xuất bản in hằng năm; tạp chí xuất bản định kỳ.

---

(210) **4-2025-05379**

(540)

Asian Institute of Insurance

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.3.3; 26.3.23; 26.4.7

(731) ASIAN INSTITUTE OF INSURANCE (MY)
Level 6, Bangunan AICB, No. 10 Jalan Dato' Onn, 50480 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; quản lý kinh doanh; tư vấn kinh doanh; dịch vụ phát triển kinh doanh; cung cấp thông tin thương mại; nghiên cứu kinh doanh; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ đánh giá rủi ro kinh doanh; quản trị kinh doanh của các công ty bảo hiểm; quản lý kinh doanh của các công ty bảo hiểm; đánh giá cơ hội kinh

doanh; lập kế hoạch kinh doanh; phát triển các quy trình phân tích và triển khai các kế hoạch chiến lược và dự án quản lý; quản lý nguồn nhân lực; dịch vụ kế toán; dịch vụ nghiên cứu thị trường; marketing; tư vấn nghiên cứu thị trường; dịch vụ thu thập dữ liệu nghiên cứu thị trường; tư vấn đánh giá thị trường; đánh giá thống kê dữ liệu nghiên cứu thị trường; dự báo kinh tế; quan hệ công chúng; quảng cáo; dịch vụ quảng cáo và thông tin thương mại; quảng bá các dịch vụ tài chính và bảo hiểm, thay mặt cho bên thứ ba; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; phổ biến quảng cáo và tài liệu quảng cáo [tờ rơi, tờ gấp, tờ rơi và mẫu]; phổ biến quảng cáo qua internet; tiếp thị trực tuyến; tổ chức sự kiện, triển lãm, hội chợ và chương trình biểu diễn cho mục đích thương mại, quảng cáo và quảng bá; sắp xếp và tiến hành hội chợ và triển lãm cho mục đích kinh doanh và quảng cáo; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ cho các sự kiện giải trí; tài trợ quảng cáo cho các sự kiện giải trí xã hội; tài trợ quảng cáo cho các sự kiện văn hóa; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ trung gian liên quan đến quảng cáo; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo trực tuyến; dịch vụ quảng cáo kỹ thuật số; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; chuẩn bị các đánh giá và báo cáo của chuyên gia liên quan đến các vấn đề kinh doanh; cung cấp thông tin liên hệ kinh doanh và thương mại; thúc đẩy lợi ích thương mại của các chuyên gia do hiệp hội cung cấp cho các thành viên của mình.

---

(210) **4-2025-05380**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.3.3; 26.3.23; 26.4.7
(731) ASIAN INSTITUTE OF INSURANCE (MY)
Level 6, Bangunan AICB, No. 10 Jalan Dato' Onn, 50480 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) CÔNG TY TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển đại hội; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp các khóa đào tạo tại các học viện giảng dạy; tổ chức và điều khiển khóa học giáo dục; biên soạn giáo trình, tài liệu cho giảng dạy; thiết kế các khóa học, kỳ thi và bài kiểm tra trình độ chuyên môn; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức các sự kiện cho mục đích giáo dục hoặc giải trí dành cho chuyên gia và giám đốc điều hành; cung cấp tài liệu giáo dục để phân phối trong các khóa học chuyên nghiệp; dịch vụ đào tạo nhân sự; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; xuất bản và biên tập ấn phẩm, sách, báo và tạp chí định kỳ, không nhằm mục đích quảng cáo; xuất bản ấn phẩm điện tử; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo.

---

(210) **4-2025-05381**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.1
(591) Trắng, xám đậm, xám, xám nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HATACO (VN)
Số 31, đường số 19, KĐT Sao Mai, khóm Bình Khánh 5, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; dầu nhờn; dầu công nghiệp; dầu động cơ.

---

(210) **4-2025-05382**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 2.5.8; 2.5.23; 2.5.24; 2.9.8; 5.7.22; 24.5.1; 25.1.9; 25.5.25; 26.1.6; 26.15.3
(591) Vàng nhạt, vàng cam, trắng, hồng đậm, hồng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, xanh da trời, đỏ, đỏ đậm, vàng nâu, tím, tím nhạt, vàng da, xanh da trời nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TÂM VIỆT (VN)
Số nhà 11, ngõ 8, tổ 36, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-05383**

(540)

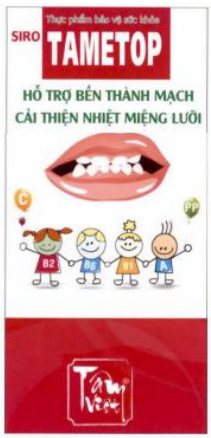

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.5.8; 2.5.23; 2.5.24; 2.9.8; 25.1.9; 25.5.2; 26.4.18
(591) Hồng đậm, trắng, xanh lá cây, hồng, đen, vàng, xanh da trời, xanh trời nhạt, vàng, vàng da, vàng cam, da cam, xanh lá cây nhạt, tím, ghi.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TÂM VIỆT (VN)
Số nhà 11, ngõ 8, tổ 36, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-05384**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.8; 5.3.20; 26.1.6; 26.11.12; 26.15.1
(591) Hồng đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng, vàng nhạt, hồng, đen, vàng, đen, ghi.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TÂM VIỆT (VN)
Số nhà 11, ngõ 8, tổ 36, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-05385**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.9; 5.5.16; 25.5.25; 26.1.1
(591) Nâu, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, nâu đất, ghi, vàng, hồng sen, vàng nhạt, xanh da trời nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TÂM VIỆT (VN)
Số nhà 11, ngõ 8, tổ 36, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-05386**

(540)

LOREZE KIDDZ

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng và các chất thích hợp để sử dụng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm bổ sung khoáng chất dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-05387**

(540)

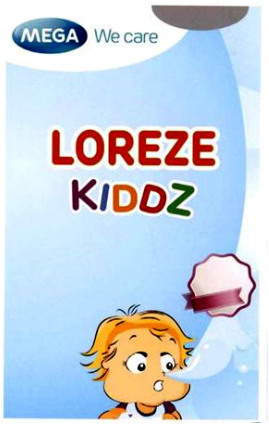

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.5.1; 2.5.2; 15.7.1; 24.3.2; 25.1.6; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xám, xanh da trời, xanh da trời nhạt, vàng, vàng da, tím, xanh lơ, xanh lơ nhạt, đen, trắng, xám nhạt, đỏ, xanh dương, vàng nâu, đỏ đậm, xanh lá cây.
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng và các chất thích hợp để sử dụng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm bổ sung khoáng chất dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-05388**

(540)

LOREZE
KIDDZ

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xám, xám nhạt, đen, trắng.
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng và các chất thích hợp để sử dụng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm bổ sung khoáng chất dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-05389**

(540)

ĐỒNG HỒ PHỐ

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN THỊ VY (VN)
Tổ 1, thôn Giáng Đông, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; các phụ tùng, phụ kiện của đồng hồ như kim đồng hồ; bộ máy đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; hộp đồng hồ.

---

(210) **4-2025-05390**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 26.1.1; 26.4.18
(591) Cam, đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ VY (VN)
Tổ 1, thôn Giáng Đông, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; các phụ tùng, phụ kiện của đồng hồ như kim đồng hồ; bộ máy đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; hộp đồng hồ.

---

(210) **4-2025-05391**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN THỊ VY (VN)
Tổ 1, thôn Giáng Đông, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; các phụ tùng, phụ kiện của đồng hồ như kim đồng hồ; bộ máy đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; hộp đồng hồ.

---

(210) **4-2025-05392**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ VY (VN)
Tổ 1, thôn Giáng Đông, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 14: Đồng hồ: các phụ tùng, phụ kiện của đồng hồ như kim đồng hồ; bộ máy đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; hộp đồng hồ.

---

(210) **4-2025-05393**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.2.7; 26.5.1; 26.13.25
(591) Vàng, xanh.
(731) NGUYỄN THỊ VY (VN)
Tổ 1, thôn Giáng Đông, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; các phụ tùng, phụ kiện của đồng hồ như kim đồng hồ; bộ máy đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; hộp đồng hồ.

---

(210) **4-2025-05394**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ VY (VN)
Tổ 1, thôn Giáng Đông, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; các phụ tùng, phụ kiện của đồng hồ như kim đồng hồ; bộ máy đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; hộp đồng hồ.

---

(210) **4-2025-05395**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN TỨ (VN)
CT2D (M5) KNO Kiến Hưng, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 07: Máy xay; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy hút bụi chân không; máy rửa bát đĩa.

Nhóm 11: Nồi cơm điện; máy làm sữa hạt, chạy điện; nồi nấu đa năng; nồi nấu, dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; máy pha cà phê, dùng điện.

Nhóm 21: Nồi nấu, không dùng điện; bình giữ nhiệt, không dùng điện; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2025-05396**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) 1. LANDWELL INC. (JP)
Aoyama Crystal Building 7th floor, 3-5-12 Kita Aoyama, Minato-ku, Tokyo, Japan
2. LAUGHING PLANET CAFE, LLC (US)
1313 NE Lombard CT, Portland, Oregon, United States
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Hộp bao bì làm bằng da thuộc; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi; túi nhỏ làm bằng da thuộc để bao gói; ví đựng đồ trang điểm, chưa có đồ bên trong; ô; gậy chống; ba

toong; thành phần bằng kim loại của ba toong và gậy chống, không phải là đầu bịt; tay nắm cho ba toong và gậy chống; yên cương; da thuộc và da lông, dạng thô hoặc bán thành phẩm; vải da.

Nhóm 25: Quần áo; nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây đeo quần; dây đeo ở eo như một phần của trang phục; thắt lưng [trang phục]; đồ đi chân [không phải là đồ đi chân dành cho thể thao]; phụ kiện bảo vệ cho đồ đi chân; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; đồ đi chân đặc biệt dùng cho thể thao; quần áo dùng cho thể thao, không phải quần áo dùng cho thể thao dưới nước.

Nhóm 43: Cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ ăn uống cung cấp tận nơi theo yêu cầu của khách hàng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ đại lý đặt chỗ nhà hàng; dịch vụ cố vấn, tư vấn và thông tin liên quan đến cung cấp đồ ăn và thức uống; cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê phòng họp; cho thuê cơ sở vật chất cho các cuộc triển lãm.

---

(210) **4-2025-05397**

(540)

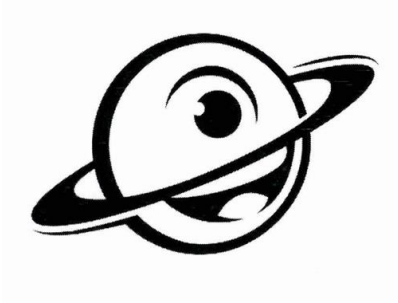

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.13.1; 2.9.4; 26.1.9
(731) 1. LANDWELL INC. (JP)
Aoyama Crystal Building 7th floor, 3-5-12 Kita Aoyama, Minato-ku, Tokyo, Japan
2. LAUGHING PLANET CAFE, LLC (US)
1313 NE Lombard CT, Portland, Oregon, United States

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Hộp bao bì làm bằng da thuộc; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi; túi nhỏ làm bằng da thuộc để bao gói; ví đựng đồ trang điểm, chưa có đồ bên trong; ô; gậy chống; ba toong; thành phần bằng kim loại của ba toong và gậy chống, không phải là đầu bịt; tay nắm cho ba toong và gậy chống; yên cương; da thuộc và da lông, dạng thô hoặc bán thành phẩm; vải da.

Nhóm 25: Quần áo; nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây đeo quần; dây đeo ở eo như một phần của trang phục; thắt lưng [trang phục]; đồ đi chân [không phải là đồ đi chân dành cho thể thao]; phụ kiện bảo vệ cho đồ đi chân; trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; đồ đi chân đặc biệt dùng cho thể thao; quần áo dùng cho thể thao, không phải quần áo dùng cho thể thao dưới nước.

Nhóm 43: Cung cấp đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ ăn uống cung cấp tận nơi theo yêu cầu của khách hàng; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ đại lý đặt chỗ nhà hàng; dịch vụ cố vấn, tư vấn và thông tin liên quan đến cung cấp đồ ăn và thức uống; cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê phòng họp; cho thuê cơ sở vật chất cho các cuộc triển lãm.

---

(210) **4-2025-05398**

(540)

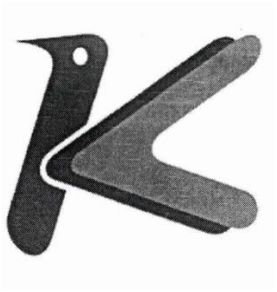

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 24.15.21
(731) WANG CHAOHUI (CN)
No. 7, 5th Street, Lvyi Garden, Qifu New Village, Shiguang Road, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; máy đọc đĩa dvd; vỏ hộp loa; micrô; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy.

---

(210) **4-2025-05399**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.2.7; 26.11.12
(731) BEIJING YAKEBOT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
302, 3/F, Building 28, No. 18, Kechuang 13th Street, Beijing Economic Technological Development Area, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Havip (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị phóng điện trị liệu; dụng cụ châm cứu dùng điện; máy trợ thính; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; vú giả; dụng cụ chỉnh hình; bao cao su; dụng cụ tránh thai, không chứa hóa chất.

---

(210) **4-2025-05447**

(540)

(220) 17/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.1; 3.1.22; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.6
(591) Đỏ đô, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP VÀ THUỐC LÁ BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 609 đường Lê Hồng Phong, khu phố 3, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2025-05624**

(540)

(220) 18/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.1.2
(731) CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NAM PHONG (VN)
47/19/25 Bình Thành, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2025-05666**

(540)

CloudCALL

(220) 18/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CLOUDGO (VN)
1.02 Lầu 1, tòa nhà Việt Nam Business Centre, số 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Tổng đài điện thoại; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm máy tính ghi sẵn hoặc có thể tải xuống dùng để sưu tập, chú dẫn và tạo cơ sở dữ liệu các cuộc gọi và danh bạ có thể tìm kiếm đến các khách hàng; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; thiết bị điện tử dùng để ghi, truyền, nhận, sao, lưu, hiện hình và lưu tin, gửi thư, thông tin và dữ liệu.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy tính; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; dịch vụ định tuyến cuộc gọi; dịch vụ cung cấp (không phải mua bán) các phương tiện truyền thông để tổ chức hội nghị qua mạng không dây và có dây; dịch vụ ghi âm cuộc gọi.

---

(210) **4-2025-05900**

(540)

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.21; 26.3.23; 26.4.1; 26.15.15
(591) Hồng, xanh tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT AN PHÚ THỊNH (VN)
Tầng 12 tòa nhà Licogi 13, số 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ công nghiệp; sàn gỗ tự nhiên; sàn nhựa giả gỗ (sàn gỗ nhựa tổng hợp); tấm gỗ lót sàn; ván sàn bằng gỗ công nghiệp; ván sàn bằng gỗ tự nhiên.

---

(210) **4-2025-05901**

(540)

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(591) Ghi đen, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT AN PHÚ THỊNH (VN)
Tầng 12 tòa nhà Licogi 13, số 164 Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ công nghiệp; sàn gỗ tự nhiên; sàn nhựa giả gỗ (sàn gỗ nhựa tổng hợp); tấm gỗ lót sàn; ván sàn bằng gỗ công nghiệp; ván sàn bằng gỗ tự nhiên.

---

(210) **4-2025-05902**

(540)

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM THỊ VI 2003 (VN)
317B ngõ 42 Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; quần áo có họa tiết thêu.

---

(210) **4-2025-05903**

(540)

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.12
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NỆM Á CHÂU (VN)
136 ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Gối; đệm (nệm); đệm rơm; đệm cao su non; đệm lò xo; đệm lót ghế.

Nhóm 24: Chăn đáp (mền); ga trải giường; rèm bằng vải; vải phủ giường; vỏ gối bằng vải; khăn mặt.

---

(210) **4-2025-05904**

(540)

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18
(591) Xanh lá cây nhạt, nâu.
(731) NGUYỄN VĂN MINH TIẾN (VN)
54 Chiêu Anh Các, phường 5, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đá quý phong thủy, đá quý, đồ trang sức phong thủy, đồ kim hoàn.

---

(210) **4-2025-05905**

(540)

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 25.3.3; 26.3.23; 26.11.9; 26.13.25
(591) Trắng, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIẾN TUẤN (VN)
14G đường 102, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại.

---

(210) **4-2025-05906**

(540)

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIẾN TUẤN (VN)
14G đường 102, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại.

---

(210) **4-2025-05907**

(540)

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TIẾN TUẤN (VN)
14G đường 102, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe các loại.

---

(210) **4-2025-05908**

(540)

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 2.1.4; 2.1.22; 11.1.25; 11.3.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIM TINH PETROL (VN)
Số 161, đường Lý Thường Kiệt, khóm 7, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 04: Hỗn hợp nhiên liệu khí hóa; khí nhiên liệu; khí dầu mỏ.

Nhóm 06: Chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; bồn chứa bằng kim loại; thùng chứa bằng kim loại; van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); đồ chứa đựng bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng.

Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán, đại lý mua bán các loại hàng hóa sau: khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, thiết bị phụ tùng gas; dịch vụ kinh doanh, mua bán, đại lý mua bán hàng hóa: gạo.

---

(210) **4-2025-05909**

(540)

VINA.POWER

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) HOÀNG VIỆT TRINH (VN)
Thôn Đức Nghĩa, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ: máy phun thuốc (dùng trong nông nghiệp), bình phun thuốc (dùng trong nông nghiệp), động cơ xăng, động cơ diesel, ống nhựa PVC, máy cưa, máy cắt cỏ, máy xới đất, máy khoan đất, máy nén khí, máy hàn, máy cắt sắt, máy mài, máy thu hoạch nông sản, máy gieo hạt, máy phun rắc rải phân, kéo cắt tỉa cành, máy cắt tỉa cành trên cao, máy phun chạy điện dạng cầm tay, máy phun áp lực dùng điện, máy rửa xe, dụng cụ cầm tay, dụng cụ cơ khí, dụng cụ cắt gọt kim loại, dụng cụ điện cầm tay, dụng cụ dùng hơi nén, bình phun sơn, thiết bị hàn, dụng cụ đo, ốc vít, đinh, mỏ lết, máy cày, hộp số máy cày, hộp số máy kéo cầm tay, máy kéo cầm tay.

(210) **4-2025-05910**

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

HEXKIN

(731) SHI, WEIJIE (CN)
No. 35, Daliao, Xunguang Village, Shenhu Town, Jinjiang City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch da (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2025-05911**

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Gyrus

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC NAM ÚC (VN)
Số 36 đường 6B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng.

---

(210) **4-2025-05912**

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

TOPGAS

(731) CÔNG TY TNHH DẦU KHÍ ĐẠI THẮNG (VN)
91/6 Nguyên Hồng, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; gas; xăng dầu; khí đốt; dầu công nghiệp; dầu nhiên liệu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi, cửa hàng bán lẻ và thương mại điện tử các sản phẩm: nhiên liệu, gas, xăng dầu, khí đốt, dầu công nghiệp, dầu nhiên liệu.

---

(210) **4-2025-05913**

(540)

BiNavi

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) WUHAN QIWU TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room No. 1-5, 3/F, Creative workshop, No.04, Creative World-Phase III, No.16 Yezhihu West Road, Hongshan District, Wuhan City, Hubei, CHINA 430070

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị định vị toàn cầu; dụng cụ hàng hải; điện thoại thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; đồng hồ đo tốc độ xe đạp; đồng hồ thông minh; thiết bị và dụng cụ điện tử dùng cho dẫn đường và định vị; ứng dụng phần mềm có thể tải về cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2025-05914**

(540)

Alsana

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) BEIJING NYC ENTERPRISE MANAGEMENT CENTER (LIMITED PARTNERSHIP) (CN)
KD-123, 1/F, Building 1, No.73, Changhong West Road, Xilu Street, Fangshan District, Beijing, CHINA 100000

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu marketing.

---

(210) **4-2025-05915**

(540)

Alsana

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) BEIJING NYC ENTERPRISE MANAGEMENT CENTER (LIMITED PARTNERSHIP) (CN)
KD-123, 1/F, Building 1, No.73, Changhong West Road, Xilu Street, Fangshan District, Beijing, CHINA 100000

(740) Công ty TNHH SHTT Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm sạch nước; thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; đài phun nước uống.

---

(210) **4-2025-05916**

(540)

Paruu

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) LINHE JIACHENG (SHENZHEN) E-COMMERCE CO., LTD (CN)
1125H11, Xinhua Insurance Bldg., No. 171, Mintian Rd., Futian St., Futian Dist., Shenzhen, 518000, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Miếng che núm vú khi cho con bú; bình sữa cho trẻ em bú; nhiệt kế cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp; bơm dùng để hút sữa mẹ; van của bình sữa cho trẻ em bú.

---

(210) **4-2025-05923**

(540)

SHEA~IN

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.11.12

(731) GREEN SCENT BIOTECH COMPANY LTD (CN)
Room 101, Building 10, No. A3, Fourth Industrial Zone, Hewan Community, Matan Street, Guangming District, Shenzhen, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; nước hoa; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; tinh dầu; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2025-05924**

(540)

Libiao Time Guard

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) LIBIAO ROBOTICS HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
#01-09, AT 1 Venture Avenue, Perennial Business City, Singapore

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Rô bốt công nghiệp; băng tải [máy móc]; hệ thống nâng dùng để vận chuyển người và hàng hóa; băng tải nâng có đường ray cơ học; máy xếp dỡ hàng hóa; bộ cấp liệu [bộ phận của máy móc]; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; nắp đậy máy [bộ phận của máy móc]; cánh tay rô bốt dùng cho mục đích công nghiệp; mâm cặp ba chấu [bộ phận của máy móc].

Nhóm 12: Xe đẩy tay; khung gầm xe cộ; xe vận chuyển vật liệu tự hành (không người lái); rô bốt tự hành dùng để giao hàng; phương tiện vận chuyển tự động hóa; xe tải; ô tô tự hành; xe ba gác có thân xe lật được; xe cộ trên bộ tự hành; lốp cho bánh xe cộ.

---

(210) **4-2025-05925**

(540)

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.1.1; 26.5.1
(731) LIBIAO ROBOTICS HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
#01-09, AT 1 Venture Avenue, Perennial Business City, Singapore
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Rô bốt công nghiệp; băng tải [máy móc]; hệ thống nâng dùng để vận chuyển người và hàng hóa; băng tải nâng có đường ray cơ học; máy xếp dỡ hàng hóa; bộ cấp liệu [bộ phận của máy móc]; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; nắp đậy máy [bộ phận của máy móc]; cánh tay rô bốt dùng cho mục đích công nghiệp; mâm cặp ba chấu [bộ phận của máy móc].

Nhóm 12: Xe đẩy tay; khung gầm xe cộ; xe vận chuyển vật liệu tự hành (không người lái); rô bốt tự hành dùng để giao hàng; phương tiện vận chuyển tự động hóa; xe tải; ô tô tự hành; xe ba gác có thân xe lật được; xe cộ trên bộ tự hành; lốp cho bánh xe cộ.

---

(210) **4-2025-05926**

(540)

Notape

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) NOTAPE INTERNATIONAL LIMITED (HK)
Rm 1103, 88 Gloucester Rd, Wan Chai, Hong Kong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 26: Viền dùng cho quần áo; vật trang trí dùng cho quần áo; khóa móc cho giày; cúc; khóa kéo; khóa kéo dùng cho túi.

---

(210) **4-2025-05927**

(540)

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 4.5.1; 5.3.13; 5.3.16
(731) PT BESUKI RAYA CIGAR (ID)
JL. Hayam Wuruk No. 139 Jember, Kec. Kaliwates, Kab. Jember, Jawa Timur, Indonesia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Xì gà; bật lửa gaz cho người hút thuốc; thuốc lá điện tử; ống chứa dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu; chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá; thuốc lá thành phẩm; vỏ bọc chuyên dùng cho thuốc lá điện tử; hộp đựng thuốc lá điếu; vật dụng cho người hút thuốc; diêm; hộp đựng thuốc lá; thuốc lá để hít, ngửi; thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; thuốc lá nhai; thuốc lá dạng bột mịn, dùng bằng cách hít qua mũi hoặc đặt dưới môi, trong má; thuốc lá nguyên liệu để tự cuốn điếu; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; bật lửa dùng cho thuốc lá điện tử; dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử, chứa hương liệu ở dạng lỏng, trừ tinh dầu, dùng để nạp vào ống nguyên liệu của thuốc lá điện tử;

thuốc lá điếu có chứa menthol (hợp chất từ bạc hà); hộp đựng thuốc lá điện tử; xì gà có đầu cắt sẵn; ống chuyên dụng để đựng xì gà; thuốc lá nguyên liệu dùng trong thuốc lá điếu; tẩu hóa hơi xì gà mà không tạo khói; vỏ bọc chuyên dùng cho xì gà; hộp đựng xì gà, không làm bằng kim loại quý; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho xì gà; túi chuyên dụng để đựng xì gà; xì gà điện tử; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2025-05928**

(540)

yuzhiyuan

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) LUOYANG YUZHIYUAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
1210, Building 2, 863 Chuangzhi Plaza, No.32 Changxiamen Street, Luolong District, Luoyang City, Henan Province, China

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Cần câu cá; lưỡi câu; dụng cụ câu cá; bộ dây đeo dùng cho câu cá; mồi săn hoặc mồi câu cá có mùi thơm [mồi giả]; ống cuộn dây câu dùng để câu cá.

---

(210) **4-2025-05929**

(540)

GEMILEN

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CONG TY TNHH SAN XUAT VA THUONG MAI TM&TD VIET NAM (VN)
Số nhà 95, Thôn Lũng Kênh, Xã Đức Giang, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; kem đánh răng; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-05930**

(540)

LUMI SMILE

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CONG TY TNHH SAN XUAT VA THUONG MAI TM&TD VIET NAM (VN)
Số nhà 95, Thôn Lũng Kênh, Xã Đức Giang, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; kem đánh răng; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-05931**

(540)

LUMI GOLD

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CONG TY TNHH SAN XUAT VA THUONG MAI TM&TD VIET NAM (VN)
Số nhà 95, Thôn Lũng Kênh, Xã Đức Giang, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

(740) CÔNG TY TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; kem đánh răng; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-05932**

(540)

BUP NON TEA 365

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.4.1; 26.4.18

(591) Xanh lá cây đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Trà; trà xanh; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống dựa trên cơ sở chè (trà); trà ướp lạnh; đồ uống trà có sữa; trà kombucha; trà olong; trà đen; trà hoa hồng; trà hoa đậu biếc; trà lài; trà san tuyết; trà hoa cúc; trà linh chi túi lọc; trà atiso đỏ; trà cỏ ngọt; trà hoa cúc đường phèn; trà nấm linh chi túi lọc; trà tim sen; trà nụ tâm thất; mật ong; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; socola; đồ uống trên cơ sở socola; kẹo; bánh quy; bánh sữa; bánh mặn; bánh ngọt; bánh mì; bánh nướng; bánh dẻo; bánh pizza; bánh hấp; bánh trứng; bánh trung thu; mứt mật ong trộn vừng.

---

(210) **4-2025-05936**

(540)

Spindle

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) SAMYANG ROUNDSQUARE INC. (KR)
104, Opaesan-ro 3-gil, Seongbuk-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc xay xát; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bột hạnh nhân [bột nhão] dùng để làm bánh; ngũ cốc đã chế biến; mì ăn liền; mì ly; mì ramen; mì sấy khô; mì đông lạnh; mì spaghetti; mì Ý (pasta); mì soba; bột nở; mạch nha dùng làm thực phẩm cho người; bánh mì; bánh kẹo; kem lạnh; sản phẩm từ sô-cô-la; chất tạo ngọt tự nhiên; bánh gạo; gia vị tổng hợp; nước sốt; gia vị; muối; trà; cà phê đã chế biến; đồ uống trên cơ sở trà; đá lạnh (ăn được).

---

(210) **4-2025-05937**

(540)

Cristae

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) SAMYANG ROUNDSQUARE INC. (KR)
104, Opaesan-ro 3-gil, Seongbuk-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Hoa bia khô để ủ bia; đồ uống không cồn; đồ uống thể thao giàu protein; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; bia, bia ale (bia được ủ bằng phương pháp lên men ấm) và bia lager (bia được lên men ở nhiệt độ thấp).

---

(210) **4-2025-05938**

(540)

Spindle

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) SAMYANG ROUNDSQUARE INC. (KR)
104, Opaesan-ro 3-gil, Seongbuk-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Đậu đông lạnh; trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; thực phẩm chủ yếu làm từ trái cây; sản phẩm rau củ đã chế biến; tinh chất cô đặc từ trái cây dùng để nấu ăn; tinh chất cô đặc từ rau củ để nấu ăn; thịt, cá, rau và trái cây đóng hộp; đậu phụ; đậu đã chế biến, cụ thể là thực phẩm làm từ đậu (trừ đậu phụ và thực phẩm làm từ đậu phụ); rau quả tẩm bột rán (món croquette); thịt; cá, gia cầm và thú săn, tất cả đều không còn sống; trứng ăn được; sản phẩm sữa đã chế biến; sản phẩm sữa; sữa; pho mát; dầu và mỡ cho thực phẩm; thực phẩm làm từ dầu và mỡ; thực phẩm làm từ giun; cá và động vật có vỏ (không còn sống) (bao gồm cả đông lạnh hoặc bảo quản bằng muối); cá (không còn sống); sản phẩm rong biển đã chế biến; thực phẩm làm từ cá và động vật có vỏ.

---

(210) **4-2025-05939**

(540)

Cristae

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) SAMYANG ROUNDSQUARE INC. (KR)
104, Opaesan-ro 3-gil, Seongbuk-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc xay xát; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bột hạnh nhân [bột nhão] dùng để làm bánh; ngũ cốc đã chế biến; mì ăn liền; mì ly; mì ramen; mì sấy khô; mì đông lạnh; mì spaghetti; mì Ý (pasta); mì soba; bột nở; mạch nha dùng làm thực phẩm cho người; bánh mì; bánh kẹo; kem lạnh; sản phẩm từ sô-cô-la; chất tạo ngọt tự nhiên; bánh gạo; gia vị tổng hợp; nước sốt; gia vị; muối; trà; cà phê đã chế biến; đồ uống trên cơ sở trà; đá lạnh (ăn được).

---

(210) **4-2025-05940**

(540)

Spindle

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) SAMYANG ROUNDSQUARE INC. (KR)
104, Opaesan-ro 3-gil, Seongbuk-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Hoa bia khô để ủ bia; đồ uống không cồn; đồ uống thể thao giàu protein; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống [không cồn]; nước khoáng (đồ uống) và nước có ga; bia, bia ale (bia được ủ bằng phương pháp lên men ấm) và bia lager (bia được lên men ở nhiệt độ thấp).

---

(210) **4-2025-05943**

(540)

GELAPAWS

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
Tầng 4, cao ốc H3, 384 Hoàng Diệu, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; sản phẩm thay thế cà phê; sản phẩm thay thế trà, không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm thay thế ca cao; bánh mì; sôcôla; kem ăn (kem lạnh).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2025-05944**

(540)

Cristae

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) SAMYANG ROUNDSQUARE INC. (KR)
104, Opaesan-ro 3-gil, Seongbuk-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc sức khỏe; chế phẩm chăm sóc sức khỏe cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng làm thực phẩm bổ sung; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích trị liệu hoặc y tế.

---

(210) **4-2025-05945**

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

Cristae

(731) SAMYANG ROUNDSQUARE INC. (KR)
104, Opaesan-ro 3-gil, Seongbuk-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Đậu đông lạnh; trái cây và rau củ được bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; thực phẩm chủ yếu làm từ trái cây; sản phẩm rau củ đã chế biến; tinh chất cô đặc từ trái cây dùng để nấu ăn; tinh chất cô đặc từ rau củ để nấu ăn; thịt, cá, rau và trái cây đóng hộp; đậu phụ; đậu đã chế biến, cụ thể là thực phẩm làm từ đậu (trừ đậu phụ và thực phẩm làm từ đậu phụ); rau quả tẩm bột rán (món croquette); thịt; cá, gia cầm và thú săn, tất cả đều không còn sống; trứng ăn được; sản phẩm sữa đã chế biến; sản phẩm sữa; sữa; pho mát; dầu và mỡ cho thực phẩm; thực phẩm làm từ dầu và mỡ; thực phẩm làm từ giun; cá và động vật có vỏ (không còn sống) (bao gồm cả đông lạnh hoặc bảo quản bằng muối); cá (không còn sống); sản phẩm rong biển đã chế biến; thực phẩm làm từ cá và động vật có vỏ.

---

(210) **4-2025-05946**

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025

(540)

VDL prep base

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng

sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); bút chì kẻ viền môi.

---

(210) **4-2025-05947**

(540)

Spindle

(220) 19/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) SAMYANG ROUNDSQUARE INC. (KR)
104, Opaesan-ro 3-gil, Seongbuk-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược để chăm sóc sức khỏe; chế phẩm chăm sóc sức khỏe cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng làm thực phẩm bổ sung; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích trị liệu hoặc y tế.

---

(210) **4-2025-05949**

(641) 4-2023-19385

(540)

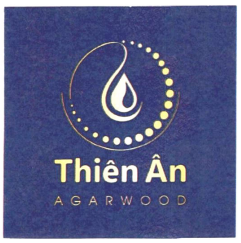

(220) 15/05/2023
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.15; 25.1.5; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh dương, vàng.

(731) TRẦN BÙI TRÚC QUÂN (VN)
393/9/5 Bình Quới, tổ 17, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc.

---

(210) **4-2025-05950**

(641) 4-2023-19386

(540)

(220) 15/05/2023
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.15; 25.1.5; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6

(591) Xanh dương, trắng.

(731) TRẦN BÙI TRÚC QUÂN (VN)
393/9/5 Bình Quới, tổ 17, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc.

---

(210) **4-2025-05951**

(641) 4-2023-19387

(540)

Thiên Ân

(220) 15/05/2023
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.15; 25.1.5; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.6

(591) Vàng, trắng.

(731) TRẦN BÙI TRÚC QUÂN (VN)
393/9/5 Bình Quới, tổ 17, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc.

---

(210) **4-2025-05952**

(540)

2L life

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương.

(731) TRẦN VĂN NHÌ (VN)
3214 CT6C KĐT Xala, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị khử mùi không khí, thiết bị làm lạnh không khí, thiết bị làm nóng không khí, bộ lọc cho điều hòa không khí, hệ thống điều hòa không khí, thiết bị lọc không khí, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí], thiết bị khử mùi không khí.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm.

---

(210) **4-2025-05953**

(540)

ĐÀO TUẤT

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VALLAPHA (VN)
Số 22, ngõ 205 đường Xuân Đỉnh, tổ Trung, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD
(CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vitamin; sữa bột cho trẻ em; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thảo dược.

Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sản phẩm sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa đặc; sữa bột.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám đa khoa; dịch vụ trợ giúp y tế; khám sức khỏe; tư vấn sức khỏe; khám bệnh cho mục đích chẩn đoán và điều trị y tế; dịch vụ nhà thuốc (tư vấn và kê đơn thuốc).

---

(210) **4-2025-05954**

(540)

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 18.1.9; 18.1.23
(591) Trắng, đỏ, xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC CÔNG NGHỆ ÔTÔ VIỆT NAM (VN)
1B29, ấp 1, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bình chứa bằng kim loại cho khí nén hoặc không khí hóa lỏng; bình chứa bằng kim loại rỗng LPG; bình chứa bằng kim loại cho khí.

Nhóm 07: Bộ tiết kiệm nhiên liệu cho động cơ; thiết bị chuyển đổi nhiên liệu cho động cơ đốt trong (thiết bị chuyển đổi LPG).

---

(210) **4-2025-05955**

(540)

FÊ TEA

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) HỘ KINH DOANH FÊ TEA (VN)
64 Ngô Quyền, tổ 42, khu 6, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ trà sữa; dịch vụ cà phê; dịch vụ quán ăn tự ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-05956**

(540)

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 7.3.2; 7.3.11; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CEO HOUSE VN (VN)
340/2A đường Long Phước, khu phố Long Thuận, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Bàn chải; khay nhựa; thớt nhựa [dụng cụ nhà bếp]; thùng đựng rác; bình tưới; môi (muỗng) để múc.

---

(210) **4-2025-05957**

(540)

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 6.1.2; 25.1.5; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ đô, vàng, xanh lá cây, xanh dương, đen, be, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO TUẤN DƯƠNG & TKT (VN)
Số 56 phố Phú Gia, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 29: Tổ yến thô (tổ chim ăn được); tổ yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; tổ yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ tổ yến (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: tổ yến thô, tổ yến sơ chế, tổ yến tinh chế, nước yến, chất tạo mùi dẫn dụ chim yến, thanh làm tổ, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp gồm: máy phun sương, máy tạo ẩm, máy dẫn dụ chim yến, loa phát thanh dẫn dụ chim yến, máy sấy tổ yến, máy tạo mùi nhà yến, thiết bị định giờ cho nhà yến, thiết bị đo nhiệt độ, độ ẩm.

---

(210) **4-2025-05958**

(540)

Foellie

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LA PHARMA (VN)
Số 32 khu Giao thông 829, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; nước giặt; chế phẩm vệ sinh dùng để vệ sinh thân thể; dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem dưỡng ẩm; nước xả; xà phòng; thuốc nhuộm tóc; kem ủ tóc; kem dưỡng da; kem chống nắng; sữa dưỡng thể; mỹ phẩm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích thân thể, mục đích trang điểm); dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy lông; nước hoa dùng cho vùng kín (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2025-05959**

(540)

LA PHARMA

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.2; 26.3.23; 26.5.1
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM LA PHARMA (VN)
Số 32 khu Giao thông 829, thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước hoa; nước giặt; chế phẩm vệ sinh dùng để vệ sinh thân thể; dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem dưỡng ẩm; nước xả; xà phòng; thuốc nhuộm tóc; kem ủ tóc; kem dưỡng da; kem chống nắng; sữa dưỡng thể; mỹ phẩm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích thân thể, mục đích trang điểm); dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy lông; nước hoa dùng cho vùng kín (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2025-05960**

(540)

Nắng Hồng

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati, Ohio 45202, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy và các chất phụ gia dùng trong giặt là; xà phòng; các chế phẩm dạng lỏng và các chất để loại bỏ vết bẩn; các chế phẩm giặt là hoặc chất lỏng giặt là dùng để khử mùi và làm quần áo và vải vóc có mùi sạch sẽ; xà phòng làm trắng/sáng dùng trong giặt là; nước thơm, chất làm mềm vải dùng trong giặt là; các tác nhân (chế phẩm) làm sáng màu dùng cho mục đích giặt là gia dụng; chế phẩm làm mềm vải (xả vải) cho mục đích gia dụng; các chế phẩm tẩy trắng dùng trong giặt là; nước men (nước hồ) dùng trong giặt là và các chế phẩm giặt là.

---

(210) **4-2025-05961**

(540)

THƯỢNG TÂM TRÀ

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025

(531) 2.1.8; 4.5.1; 4.5.2; 5.3.20

(591) Xanh lá cây, xanh nhạt, trắng.

(731) TRẦN TRUNG ĐẮC (VN)
Thôn Trà Khê, xã Tân Lập, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà; các loại bánh, kẹo làm từ trà.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê, trà (chè), các loại đồ uống từ trà, các loại bánh kẹo làm từ trà.

---

(210) **4-2025-05962**

(540)

XIVINA

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN TINH TÚY VIỆT (VN)
454 Võ Chí Công, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở trà; sản phẩm thay thế trà.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2025-05963**

(540)

NOTIVI

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG SẢN TINH TÚY VIỆT (VN)
454 Võ Chí Công, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Sở Hữu Trí Tuệ Điểm Tựa Vàng (IPDTV CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), quảng cáo, xuất khẩu, nhập khẩu, trưng bày sản phẩm cụ thể: trà,bánh mặn, bánh ngọt, mật ong, mỹ phẩm, quà tặng.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư.

---

(210) **4-2025-05964**

(540)

TGL
Stay Cool, Anywhere, Anytime

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.23; 26.1.2

(591) Vàng, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TGL (VN)
Số 47, Lê Đình Chi, ấp 3, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Pin điện; thiết bị sạc pin.

Nhóm 25: Áo quạt điều hòa (trang phục).

Nhóm 35: Quảng cáo, dịch vụ bán buôn, kinh doanh bán lẻ hoặc bán buôn hàng hóa bao gồm: pin các loại, áo quần.

---

(210) **4-2025-05965**

(540)

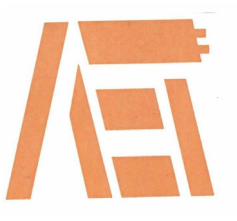

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.9

(591) Cam, trắng.

(731) TRẦN THỊ HUỆ (VN)
Tổ 3, ấp An Lộc, xã An Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 09: Pin điện; thiết bị sạc pin.

Nhóm 25: Áo quạt điều hòa (trang phục).

Nhóm 35: Quảng cáo, dịch vụ bán buôn, kinh doanh bán lẻ hoặc bán buôn hàng hóa bao gồm: pin các loại, áo quần.

---

(210) **4-2025-05966**

(540)

WOPDOM

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) PHAN THỊ BÍCH NGỌC (VN)
76/38 đường số 19, khu phố 10, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quan hệ truyền thông; quan hệ công chúng; sản xuất phim quảng cáo.

---

(210) **4-2025-05968**

(540)

HOME
SONG MÃ
THIẾT TẠO KHÔNG GIAN SỐNG

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.3.1; 7.1.11; 7.1.24; 26.4.4; 26.4.9
(591) Đỏ, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NHÀ SONG MÃ (VN)
54-I9, đường DD5, KDC An Sương, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng nhà ở; sửa chữa, cải tạo nhà cửa; tư vấn xây dựng; thi công nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà trọ; cho thuê phòng họp; cho thuê đồ đạc văn phòng; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-05969**

(540)

BEDU
Lead - Learn - Grow

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.23; 9.7.22; 26.3.23; 26.11.3
(591) Xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BEDU (VN)
Lô A13a KQH Bạch Đằng - Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức các cuộc họp trong kinh doanh và kế hoạch thực hiện mạng lưới kinh doanh; hoạt động mạng lưới kinh doanh; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; bán lẻ: máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông.

Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; xuất bản sách và tài liệu phục vụ đào tạo; đào tạo về việc phát triển năng lực lãnh đạo và quản lý; huấn luyện; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe: xoa bóp; vật lý trị liệu; liệu pháp vật lý; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2025-05970**

(540)

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.5.1; 26.5.18
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NUWA HOLDING (VN)
Tầng 1, tòa nhà CT1-A10, khu đô thị Nam Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh.

---

(210) **4-2025-05972**

(540)

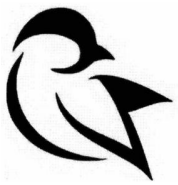

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH MAYMOON (VN)
Số 4 Phùng Hưng, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đồng hồ; đồ giả kim hoàn hoặc kim hoàn làm bằng kim loại hoặc đá quý.

Nhóm 18: Ví đựng tiền; ví đựng đồ trang điểm (rỗng); túi cầm tay cho phụ nữ và nam giới; túi đựng quần áo để đi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 26: Kẹp tóc; buộc tóc; băng đô; đăng ten; đồ thêu; khuy móc.

---

(210) **4-2025-05973**

(540)

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.13; 3.7.21; 3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH MAYMOON (VN)
Số 4 Phùng Hưng, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; đồng hồ; đồ giả kim hoàn hoặc kim hoàn làm bằng kim loại hoặc đá quý.

Nhóm 18: Ví đựng tiền; ví đựng đồ trang điểm (rỗng); túi cầm tay cho phụ nữ và nam giới; túi đựng quần áo để đi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 26: Kẹp tóc; buộc tóc; băng đô; đăng ten; đồ thêu; khuy móc.

---

(210) **4-2025-05975**

(540)

ALWIN
WINDOWS & DOORS

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.3.5
(591) Nâu, vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ALWIN (VN)
Lầu 2 số 322C Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình dùng trong xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt và sửa chữa cửa nhôm.

---

(210) **4-2025-05976**

(540)

NA

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(591)
(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGUYÊN ANH VÀ CỘNG SỰ (VN)
Số 51B (tầng lửng), đường số 18, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tư vấn và đại diện về sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ tư vấn pháp luật về: dân sự, hình sự, kinh tế, đất đai, lao động và kinh doanh thương mại; dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án.

---

(210) **4-2025-05978**

(540)

ELURA

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) ELANCO US INC. (US)
2500 Innovation Way, Greenfield, Indiana 46140, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm thú y để kiểm soát/quản lý việc giảm/sụt cân ở mèo.

---

(210) **4-2025-05979**

(540)

ELURACAT

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) ELANCO US INC. (US)
2500 Innovation Way, Greenfield, Indiana 46140, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; dược phẩm thú y để kiểm soát/quản lý việc giảm/sụt cân ở vật nuôi.

---

(210) **4-2025-05980**

(540)

ENTYCE

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) ELANCO US INC. (US)
2500 Innovation Way, Greenfield, Indiana 46140, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; dược phẩm thú y để kiểm soát/quản lý việc giảm/sụt cân ở vật nuôi.

---

(210) **4-2025-05981**

(540)

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây đậm, xám bạc, xanh lá cây nhạt

(731) TRẦN THỊ THÚY (VN)
74 Bàu Cát 5, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-05982**

(540)

Champ 4T

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) VGP IPCO LLC (US)
100 Valvoline Way, Lexington, Kentucky 40509, United States of America

(740) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp, dầu động cơ và dầu bôi trơn công nghiệp; dầu hộp số sàn; dầu động cơ; mỡ cho ô tô và mỡ công nghiệp; dầu nhờn; nhiên liệu dạng lỏng và dạng khí.

---

(210) **4-2025-05984**

(540)

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.5; 3.4.1; 3.4.24; 3.4.25; 11.1.5

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH BOSS STEAK HOUSE (VN)
Căn 11D-A10, khu đô thị Nam Trung Yên, đường Nguyễn Chánh, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-05985**

(540)

BẢO TÀNG Ý NIỆM

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH NỀN TẢNG SÁNG TẠO (VN)
36/81 Lê Thị Hồng, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; tổ chức và điều khiển hội nghị, hội thảo; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2025-05986**

(540)

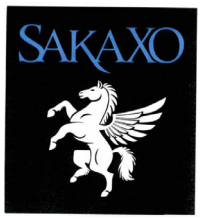

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.3.5
(591) Đen, trắng, xanh nước biển.
(731) NGUYỄN TIẾN TUYỀN (VN)
A2/11/1Q ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2025-05987**

(540)

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.1.1
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SAFESTY FOOD (VN)
83/23 đường Thạnh Xuân 52, khu phố 3, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2025-05988**

(540)

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh navy, xanh đại dương, trắng, đen
(731) NGÔ VĂN TÙNG (VN)
Số 26 phố Đống Xung, xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch ốp tường và lát nền.

---

(210) **4-2025-05989**

(540)

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGÔ VĂN TÙNG (VN)
Số 26 phố Đống Xung, xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch ốp tường và lát nền.

---

(210) **4-2025-05990**

(540)

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh da trời, xanh đậm, trắng
(731) NGÔ VĂN TÙNG (VN)
Số 26 phố Đống Xung, xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch ốp tường và lát nền.

---

(210) **4-2025-05991**

(540)

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.11.13; 25.5.1; 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh lá cây đậm, nhạt, trắng
(731) NGÔ VĂN TÙNG (VN)
Số 26 phố Đống Xung, xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch ốp tường và lát nền.

---

(210) **4-2025-05993**

(540)

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BÁNH KẸO HERO VINA (VN)
Số 6/26 ngõ Toàn Thắng, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật dùng cho thực phẩm; mỡ dùng cho thực phẩm; dầu ôliu dùng cho thực phẩm.

---

(210) **4-2025-05994**

(540)

SURY GOLD

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) HỘ KINH DOANH TÂN NGỌC MINH (VN)
số nhà 68, khu 6, đường Đồng Bưởi, thôn Hòa Hợp, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật dùng cho thực phẩm; mỡ dùng cho thực phẩm; dầu ôliu dùng cho thực phẩm.

---

(210) **4-2025-05995**

(540)

TÂN NGỌC MINH
Vì sức khỏe vàng

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.4

(731) HỘ KINH DOANH TÂN NGỌC MINH (VN)
Số nhà 68, khu 6, đường Đồng Bưởi, thôn Hòa Hợp, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Winco (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật dùng cho thực phẩm; mỡ dùng cho thực phẩm; dầu ôliu dùng cho thực phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, cửa hàng bán, giới thiệu sản phẩm: dầu thực vật dùng cho thực phẩm, mỡ dùng cho thực phẩm, dầu ôliu cùng cho thực phẩm.

---

(210) **4-2025-05997**

(540)

QNA FOOD

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.12; 5.5.19; 5.7.18; 5.9.3
(591) Xanh, vàng, đỏ, nâu, đen, cam, trắng, hồng.

(731) PHẠM THỊ MỸ NƯƠNG (VN)
Thôn 3, xã Tiên Ngọc, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu; mứt quả ướt, mứt ướt.

---

(210) **4-2025-05998**

(540)

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24
(591) Xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI- DỊCH VỤ QUANG NGHI (VN)
116/52A Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Cát vệ sinh cho mèo.

---

(210) **4-2025-05999**

(540)

VAPO DRY

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI- DỊCH VỤ QUANG NGHI (VN)
116/52A Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất hút ẩm; chất chống ẩm [hóa chất dùng trong sản xuất hoặc công nghiệp]; chất khử mùi [hóa chất dùng trong sản xuất, nông nghiệp hoặc công nghiệp].

---

(210) **4-2025-06000**

(540)

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.4.18
(591) Trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI- DỊCH VỤ QUANG NGHI (VN)
116/52A Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất hút ẩm; chất chống ẩm [hóa chất dùng trong sản xuất hoặc công nghiệp]; chất khử mùi [hóa chất dùng trong sản xuất, nông nghiệp hoặc công nghiệp].

---

(210) **4-2025-06001**

(540)

DASNICE

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025

(731) PHẠM TIẾN THẮNG (VN)
168/52 Nguyễn Súy, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Cặp da; ví da; ba lô; cặp đựng giấy tờ; túi xách tay; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; tất (vớ); mũ nón [frang phục]; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng [trang phục].

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử (cho mục đích bán hàng); quảng cáo trên internet(với mục đích bán hàng); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thống với mục đích bán hàng; bán buôn và bán lẻ cho các sản phẩm như: cặp da, ví da, ba lô, cặp đựng giấy tờ, túi xách tay, túi du lịch, quần áo, giày dép, mũ nón [trang phục], thắt lưng [trang phục], khăn choàng [trang phục].

---

(210) **4-2025-06002**

(540)

MHF
MỘC HƯƠNG FARM

(220) 20/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) LÊ THỊ HƯƠNG (VN)
20 ngách 373/37 đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; trang trại trồng trọt.

---

(210) **4-2025-06681**

(540)

(220) 24/02/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.16; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 24.13.1; 26.2.7
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, hồng và trắng.
(731) LÊ HUỲNH PHÚC (VN)
323 Trần Hưng Đạo, khu phố 1, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; phòng khám da liễu.

---

(210) **4-2025-07729**

(540)

TRIODERMA

(220) 03/03/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM TRIODERMA (VN)
1/2/20 Võ Oanh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; dược liệu; dược thảo.

Nhóm 10: Trang thiết bị y tế.

---

(210) **4-2025-08034**

(540)

(220) 04/03/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.5.1; 1.5.15; 7.1.1; 7.5.10; 26.1.1

(591) Trắng, vàng, nâu, xanh.

(731) NGUYỄN DUY TẤN (VN)
KDC Hiệp Thạch, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạch ngói, gốm.

Nhóm 37: Thi công nội thất; thi công kèo thép nhẹ dùng để lợp ngói.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2025-08035**

(540)

(220) 04/03/2025
(441) 25/06/2025

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15

(591) Nâu, xanh.

(731) NGUYỄN DUY TẤN (VN)
KDC Hiệp Thạch, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạch ngói, vật liệu xây dựng.

---

(210) **4-2025-08036**

(540)

(220) 04/03/2025
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 11.3.3

(591) Nâu, xanh.

(731) NGUYỄN DUY TẤN (VN)
KDC Hiệp Thạch, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: ấm chén trà tử sa, đồ gốm trang trí từ đất nung, gậy golf, bóng và trang phục chơi golf.

Nhóm 37: Thi công nội thất; thi công sân vườn cụ thể là: vườn thẳng đứng, vườn trên mái, hồ cá koi.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tư vấn thiết kế công trình xây dựng.

---

(210) **4-2025-08066**

(540)

(220) 04/03/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.21; 5.7.22; 26.1.1
(591) Vàng, vàng đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh nõn chuối.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO (VN)
Số 22 đường Điện Biên Phủ, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sầu riêng đã qua chế biến; cơm sầu riêng đã qua chế biến; cơm sầu riêng chưa qua chế biến.

Nhóm 31: Trái sầu riêng tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: trái sầu riêng tươi, cơm sầu riêng chưa qua chế biến, sầu riêng đã qua chế biến, cơm sầu riêng đã qua chế biến; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu: trái sầu riêng tươi, cơm sầu riêng chưa qua chế biến, sầu riêng đã qua chế biến, cơm sầu riêng đã qua chế biến; dịch vụ quảng cáo, quảng bá sản phẩm sầu riêng.

---

(210) **4-2025-08067**

(540)

(220) 04/03/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.1; 25.1.13; 26.1.1; 26.1.6; 26.5.6
(591) Nâu, trắng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO (VN)
Số 22 đường Điện Biên Phủ, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Hạt mắc ca sấy: chưa nứt vỏ; nứt vỏ; hạt mắc ca tách vỏ; hạt mắc ca rang muối.

Nhóm 31: Hạt mắc ca tươi.

---

(210) **4-2025-08099**

(540)

(220) 04/03/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng nhạt, xanh, trắng, vàng.
(731) HỢP TÁC XÃ LÀNG NGHỀ TRỒNG CÂY HOA MAI TRẮNG, CÂY CẢNH VÀ CÂY CÔNG TRÌNH THÔN AN HÒA (VN)
Thôn An Hòa, xã Tản Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cây hoa mai trắng.

Nhóm 35: Mua bán cây hoa mai trắng.

---

(210) **4-2025-08460**

(540)

(220) 06/03/2025
(441) 25/06/2025
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ MAI 2001 (VN)
Nhà số 1, ngách 22, ngõ 172 Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, kem mỹ phẩm.

---

(210) **4-2025-09065**

(540)

(220) 10/03/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.11
(731) CHEN, JIANQING (CN)
No. 176, Zaozimao, Xiamei Village, Xiamei Town, Nan'an City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy lau để làm sạch; khăn giấy; giấy vệ sinh; khăn giấy ướt; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang.

---

(210) **4-2025-09748**

(540)

(220) 13/03/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.1; 26.4.4
(731) TRẦN CHUNG KIÊN (VN)
Thôn Chử Xá, xã Văn Đức, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện của điện thoại; phụ kiện máy tính; đồng hồ thông minh; bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy tính].

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ gỗ mỹ thuật; khung tranh ảnh; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2025-10502**

(540)

LIUFANG

(220) 18/03/2025
(441) 25/06/2025

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG GẤM (VN)
Thôn Bình Hàn, xã Lạc Phượng, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy cày; động cơ diesel (không dùng cho các phương tiện giao thông trên đường bộ); máy kéo cầm tay dùng trong nông nghiệp; máy phát điện động cơ diesel và động cơ xăng; hộp số của các phương tiện giao thông đường biển, đường thủy.

---

(210) **4-2025-10800**

(540)

AUSTARMEDIC

(220) 19/03/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.5; 1.1.12; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AUSTAR PHARMA VIỆT NAM (VN)
70/3 đường số 1, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, hóa chất; quảng cáo.

---

(210) **4-2025-11237**

(540)

KEASONG

(220) 21/03/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ANPHA NET (VN)
Tầng 3 N03T5, tòa nhà HACC1 khu Ngoại giao đoàn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây điện; cáp điện.

---

(210) **4-2025-11239**

(540)

Hansong

(220) 21/03/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ANPHA NET (VN)
Tầng 3 N03T5, tòa nhà HACC1 khu Ngoại giao đoàn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây điện; cáp điện.

---

(210) **4-2025-11289**

(540)

(220) 21/03/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG (VN)
Thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng

(511) Nhóm 30: Miến dong.

---

(210) **4-2025-11465**

(540)

(220) 21/03/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.17; 1.15.24; 3.9.1; 25.1.6; 26.1.2
(591) Cam, vàng cam, xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đen.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ CHĂN NUÔI THUỶ SẢN TRI PHÚ (VN)
Thôn Tri Chỉ, xã Hồng Minh, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Cá, tôm, ếch đã qua chế biến; cá, tôm, ếch đã được bảo quản.

Nhóm 31: Cá, tôm, ếch thương phẩm (còn sống); cá giống.

Nhóm 35: Mua bán cá, tôm, ếch thương phẩm (còn sống), cá giống, cá, tôm, ếch đã qua chế biến, cá, tôm, ếch đã được bảo quản.

---

(210) **4-2025-11466**

(540)

(220) 21/03/2025
(441) 25/06/2025
(531) 21.3.16; 25.1.6; 26.1.2
(591) Cam, trắng, xanh dương.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP PHÚ TRUNG (VN)
Thôn Văn Lang, xã Quang Hà, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Lưới bảo hiểm; lưới an toàn; lưới phòng hộ.

Nhóm 12: Lưới trùm hành lý cho phương tiện vận tải.

Nhóm 19: Lưới dùng trong xây dựng.

Nhóm 22: Lưới; lưới quây; lưới đánh bắt cá; lưới để phòng chống chim và côn trùng; lưới để phòng chống đá rơi, không bằng kim loại.

Nhóm 28: Lưới dùng cho thể thao; lưới quần vợt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày và giới thiệu: lưới bảo hiểm, lưới an toàn, lưới phòng hộ, lưới trùm hành lý cho phương tiện vận tải, lưới dùng trong xây dựng, lưới, lưới quây, lưới đánh bắt cá, lưới để phòng chống chim và côn trùng, lưới để phòng chống đá rơi không bằng kim loại, lưới dùng cho thể thao, lưới quần vợt.

---

(210) **4-2025-12137**

(540)

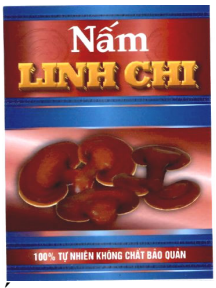

(220) 26/03/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.11.5; 26.11.8
(591) Đỏ, vàng, nâu đỏ, trắng, xanh, đen.
(731) NGUYỄN PHƯƠNG ĐẠI NGUYÊN (VN)
Số nhà 09/7 Võ Văn Kiệt, Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 05: Nấm Linh chi (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2025-13275**

(540)

(220) 01/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 25.5.25; 26.1.2
(591) Trắng, cam, vàng.
(731) DƯƠNG QUỐC VƯỢNG (VN)
Tổ 21, khu 11, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ uống do quán/nhà hàng thực hiện; quán cà phê, giải khát.

---

(210) **4-2025-13276**

(540)

(220) 01/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.7.6; 1.15.11; 2.3.1; 2.3.9; 19.7.1; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.5; 26.11.3; 26.11.8
(591) Đỏ,đen, cam, trắng, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP, CHẾ BIẾN NÔNG SẢN VÀ ỨNG DỤNG Y HỌC CỔ TRUYỀN MỸ LƯƠNG (VN)
Xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 29: Thịt gà đen H'mông.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thịt gà đen H’mông.

---

(210) **4-2025-13477**

(540)

huongdanviendulich.vn

(220) 02/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 9.7.1
(591) Xanh da trời, đỏ, xanh lá cây, tím, cam
(731) CONG TY TNHH DGROUP TECHNOLOGY (VN)
Tk37/7 Nguyễn Cảnh Chân, Quận 1, Phường Cầu Kho, Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến về du lịch; đại diện bán hàng cho các nhà cung cấp dịch vụ lữ hành.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, đặt vé, hướng dẫn tour.

---

(210) **4-2025-13604**

(540)

kuofanshi

(220) 02/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, hồng nhạt.
(731) NGUYỄN HẢI ĐẰNG (VN)
Thôn Nho Lâm, xã Ngọc Lâm, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2025-13605**

(540)

YUWEI

(220) 02/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 26.1.1; 26.4.10; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN HẢI ĐẰNG (VN)
Thôn Nho Lâm, xã Ngọc Lâm, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Tai nghe; sạc dự phòng; sạc điện thoại.

---

(210) **4-2025-13606**

(540)

DINISHI

(220) 02/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18; 26.13.25
(731) NGUYỄN HẢI ĐẰNG (VN)
Thôn Nho Lâm, xã Ngọc Lâm, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Tai nghe; sạc dự phòng; sạc điện thoại.

---

(210) **4-2025-13939**

(540)

HABINOSE

(220) 03/04/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP VÀ THUỐC LÁ BÌNH DƯƠNG (VN)
Số 609 Lê Hồng Phong, khu phố 3, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2025-14099**

(540)

(220) 04/04/2025
(441) 25/06/2025

(531) 5.3.13; 5.13.1; 8.5.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh đậm, xanh lá, nâu, vàng đậm, vàng nhạt, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN KHƯƠNG (VN)
Dương Đại Thuận, xã Triệu Thuận, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 29: Thịt được bảo quản và chế biến (cụ thể là nem, chả).

---

(210) **4-2025-14100**

(540)

(220) 04/04/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.1.10; 5.5.20; 8.7.25; 13.1.6; 19.7.1; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh, đen, nâu, xám.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG (VN)
An Trung Đồng, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 29: Rau củ quả được chế biến và bảo quản (cụ thể là dưa món).

---

(210) **4-2025-14321**

(540)

(220) 08/04/2025
(441) 25/06/2025

(531) 1.15.15; 24.13.1; 24.17.5; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, bạc, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN LIFE CARE (VN)
Số 14 đường Ngô Bệ, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa tay; sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em); sữa dưỡng thể; sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ); nước rửa chén bát; nước giặt; nước cọ toilet; nước lau sàn; các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác; nước hoa xịt phòng.

Nhóm 35: Mua, bán: mỹ phẩm, sữa rửa tay, sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em), sữa dưỡng thể, sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ), nước rửa chén bát, nước giặt, nước cọ toilet, nước lau sàn, các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác, nước hoa xịt phòng.

---

(210) **4-2025-14322**

(540)

(220) 08/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 24.13.1; 24.17.5; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, bạc, xám, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN LIFE CARE (VN)
Số 14 đường Ngô Bệ, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa tay; sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em); sữa dưỡng thể; sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ); nước rửa chén bát; nước giặt; nước cọtoilet; nước lau sàn; các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác; nước hoa xịt phòng.

Nhóm 35: Mua, bán: mỹ phẩm, sữa rửa tay, sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em), sữa dưỡng thể, sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ), nước rửa chén bát, nước giặt, nước cọ toilet, nước lau sàn, các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác, nước hoa xịt phòng.

---

(210) **4-2025-14323**

(540)

(220) 08/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.7.13; 24.13.1; 24.17.5; 26.4.6; 26.4.18; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, bạc, xám, đen, tím, vàng nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN LIFE CARE (VN)
Số 14 đường Ngô Bệ, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa tay; sừa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em); sữa dưỡng thể; sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ); nước rửa chén bát; nước giặt; nước cọ toilet; nước lau sàn; các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác; nước hoa xịt phòng.

Nhóm 35: Mua, bán: mỹ phẩm, sữa rửa tay, sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em), sữa dưỡng thể, sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ), nước rửa chén bát, nước giặt, nước cọ toilet, nước lau sàn, các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác, nước hoa xịt phòng.

---

(210) **4-2025-14324**

(540)

(220) 08/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.7.8; 24.13.1; 24.17.5; 26.4.6; 26.4.18; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, bạc, xám, đen, tím, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN LIFE CARE (VN)
Số 14 đường Ngô Bệ, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa tay; sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em); sữa dưỡng thể; sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ); nước rửa chén bát; nước giặt; nước cọ toilet; nước lau sàn; các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác; nước hoa xịt phòng.

Nhóm 35: Mua, bán: mỹ phẩm, sữa rửa tay, sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em), sữa dưỡng thể, sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ), nước rửa chén bát, nước giặt, nước cọ toilet, nước lau sàn, các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác, nước hoa xịt phòng.

---

(210) **4-2025-14325**

(540)

(220) 08/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.7.14; 24.13.1; 24.17.5; 26.4.6; 26.4.18; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, bạc, xám, đen, tím, cam, đỏ, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN LIFE CARE (VN)
Số 14 đường Ngô Bệ, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa tay; sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em); sữa dưỡng thể; sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ); nước rửa chén bát; nước giặt; nước cọ toilet; nước lau sàn; các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác; nước hoa xịt phòng.

Nhóm 35: Mua, bán: mỹ phẩm, sữa rửa tay, sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em), sữa dưỡng thể, sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ), nước rửa chén bát, nước giặt;, nước cọ toilet, nước lau sàn, các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác, nước hoa xịt phòng.

---

(210) **4-2025-14326**

(540)

(220) 08/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.1.12; 24.13.1; 24.17.5; 26.4.6; 26.4.18; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, bạc, xám, đen, tím, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN LIFE CARE (VN)
Số 14 đường Ngô Bệ, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa tay; sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em); sữa dưỡng thể; sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ); nước rửa chén bát; nước giặt; nước cọ toilet; nước lau sàn; các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác; nước hoa xịt phòng.

Nhóm 35: Mua, bán: mỹ phẩm, sữa rửa tay, sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em), sữa dưỡng thể, sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ), nước rửa chén bát, nước giặt, nước cọ toilet, nước lau sàn, các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác, nước hoa xịt phòng.

---

(210) **4-2025-14327**

(540)

(220) 08/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.21; 24.13.1; 24.17.5; 26.4.6; 26.4.18; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, bạc, xám, đen, tím, đỏ, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN LIFE CARE (VN)
Số 14 đường Ngô Bệ, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa tay; sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em); sữa dưỡng thể; sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ); nước rửa chén bát; nước giặt; nước cọtoilet; nước lau sàn; các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác; nước hoa xịt phòng.

Nhóm 35: Mua, bán: mỹ phẩm, sữa rửa tay, sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em), sữa dưỡng thể, sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ), nước rửa chén bát, nước giặt, nước cọ toilet, nước lau sàn, các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác, nước hoa xịt phòng.

---

(210) **4-2025-14328**

(540)

(220) 08/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.9.3; 24.13.1; 24.17.5; 26.4.6; 26.4.18; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, bạc, xám, đen, tím, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN LIFE CARE (VN)
Số 14 đường Ngô Bệ, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa tay; sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em); sữa dưỡng thể; sữa rửa mặt (dùng cho nam và nừ); nước rửa chén bát; nước giặt; nước cọtoilet; nước lau sàn; các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác; nước hoa xịt phòng.

Nhóm 35: Mua, bán: mỳ phẩm, sữa rửa tay, sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em), sữa dưỡng thể, sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ), nước rửa chén bát, nước giặt, nước cọ toilet, nước lau sàn, các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác, nước hoa xịt phòng.

---

(210) **4-2025-14329**

(540)

(220) 08/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.5.19; 5.7.13; 8.3.1; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.6; 26.4.6; 26.4.18; 26.15.15
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, bạc, xám, vàng, đen, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN LIFE CARE (VN)
Số 14 đường Ngô Bệ, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa tay; sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em); sữa dưỡng thể; sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ); nước rửa chén bát; nước giặt; nước cọtoilet; nước lau sàn; các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác; nước hoa xịt phòng.

Nhóm 35: Mua, bán: mỹ phẩm, sữa rửa tay, sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em), sữa dưỡng thể, sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ), nước rửa chén bát, nước giặt, nước cọ toilet, nước lau sàn, các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác, nước hoa xịt phòng.

---

(210) **4-2025-14330**

(540)

(220) 08/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.5.19; 5.7.8; 8.3.1; 24.13.1; 24.17.5; 25.7.25; 26.1.6; 26.4.6; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, bạc, xám, đỏ, vàng, đen, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN LIFE CARE (VN)
Số 14 đường Ngô Bệ, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa tay; sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em); sữa dưỡng thể; sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ); nước rửa chén bát; nước giặt; nước cọtoilet; nước lau sàn; các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác; nước hoa xịt phòng.

Nhóm 35: Mua, bán: mỹ phẩm, sữa rửa tay, sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em), sữa dưỡng thể, sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ), nước rửa chén bát, nước giặt, nước cọ toilet, nước lau sàn, các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác, nước hoa xịt phòng.

---

(210) **4-2025-14331**

(540)

(220) 08/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.5.19; 5.5.22; 5.7.14; 8.3.1; 24.13.1; 24.17.5; 26.4.6; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, bạc, xám, cam, vàng, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN LIFE CARE (VN)
Số 14 đường Ngô Bệ, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa tay; sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em); sữa dưỡng thể; sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ); nước rửa chén bát; nước giặt; nước cọ toilet; nước lau sàn; các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác; nước hoa xịt phòng.

Nhóm 35: Mua, bán: mỹ phẩm, sữa rửa tay, sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em), sữa dưỡng thể, sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ), nước rửa chén bát, nước giặt, nước cọ toile, nước lau sàn, các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác, nước hoa xịt phòng.

---

(210) **4-2025-14332**

(540)

(220) 08/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 5.5.19; 5.7.21; 24.13.1; 24.17.5; 25.7.25; 26.1.6; 26.4.6; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, bạc, xám,đỏ, vàng, hồng, cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN LIFE CARE (VN)
Số 14 đường Ngô Bệ, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa tay; sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em); sữa dưỡng thể; sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ); nước rửa chén bát; nước giặt; nước cọtoilet; nước lau sàn; các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác; nước hoa xịt phòng.

Nhóm 35: Mua, bán: mỹ phẩm, sữa rửa tay, sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em), sữa dưỡng thể, sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ), nước rửa chén bát, nước giặt, nước cọ toilet, nước lau sàn, các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác, nước hoa xịt phòng.

---

(210) **4-2025-14333**

(540)

(220) 08/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.3.1; 2.3.3; 5.3.15; 24.17.5; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN LIFE CARE (VN)
Số 14 đường Ngô Bệ, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa tay; sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em); sữa dưỡng thể; sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ); nước rửa chén bát; nước giặt; nước cọtoilet; nước lau sàn; các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác; nước hoa xịt phòng.

Nhóm 35: Mua, bán: mỹ phẩm, sữa rửa tay, sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em), sữa dưỡng thể, sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ), nước rửa chén bát, nước giặt, nước cọ toilet, nước lau sàn, các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác, nước hoa xịt phòng.

---

(210) **4-2025-14334**

(540)

(220) 08/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 2.3.1; 2.3.3; 5.3.15; 5.7.8; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lả cây, trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN LIFE CARE (VN)
Số 14 đường Ngô Bệ, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa tay; sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em); sữa dưỡng thể; sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ); nước rửa chén bát; nước giặt; nước cọ toilet; nước lau sàn; các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác; nước hoa xịt phòng.

Nhóm 35: Mua, bán: mỹ phẩm, sữa rửa tay, sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em), sữa dưỡng thể, sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ), nước rửa chén bát, nước giặt, nước cọ toilet, nước lau sàn, các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác, nước hoa xịt phòng.

---

(210) **4-2025-14335**

(540)

(220) 08/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 2.3.1; 2.3.3; 5.3.15; 5.7.13; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, đen, đỏ, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN LIFE CARE (VN)
Số 14 đường Ngô Bệ, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa tay; sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nừ và trẻ em); sữa dưỡng thể; sữa rửa mặt (dùng cho nam và nừ); nước rửa chén bát; nước giặt; nước cọ toilet; nước lau sàn; các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác; nước hoa xịt phòng.

Nhóm 35: Mua, bán: mỹ phẩm, sữa rửa tay, sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em), sữa dưỡng thể, sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ), nước rửa chén bát, nước giặt, nước cọ toilet, nước lau sàn, các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác, nước hoa xịt phòng.

---

(210) **4-2025-14336**

(540)

(220) 08/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.15; 2.3.1; 2.3.3; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.13; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, đen, đỏ, cam, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLDEN LIFE CARE (VN)
Số 14 đường Ngô Bệ, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa tay; sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em); sữa dưỡng thể; sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ); nước rửa chén bát; nước giặt; nước cọ toilet; nước lau sàn; các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác; nước hoa xịt phòng.

Nhóm 35: Mua, bán: mỹ phẩm, sữa rửa tay, sữa tắm (dùng cho người lớn nam, nữ và trẻ em), sữa dưỡng thể, sữa rửa mặt (dùng cho nam và nữ), nước rửa chén bát, nước giặt, nước cọ toilet, nước lau sàn, các chất tẩy rửa dùng cho thiết bị nhà bếp, phòng tắm và thiết bị gia đình khác, nước hoa xịt phòng.

---

(210) **4-2025-14762**

(540)

(220) 09/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.5; 4.5.15; 9.7.22; 20.7.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, đen, vàng.
(731) LÊ HOÀNG NAM (VN)
15 Hồ Trung Lượng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in; ấn phẩm; sách; giấy; sách mỏng; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy].

Nhóm 28: Đồ chơi; thiết bị trò chơi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; mô hình thu nhỏ của xe cộ; gấu bông.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; khoá đào tạo từ xa; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

---

(210) **4-2025-14819**

(220) 10/04/2025
(441) 25/06/2025

(540)

eKaaS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIGIBANK SOLUTIONS VIETNAM (VN)
Tầng 7, tòa nhà số 15 Quang Trung, phường Hải Châu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Công cụ giám sát (chương trình máy tính); chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; ứng dụng di động có thể tải về; phần mềm máy vi tính cho thiết bị di động, máy tính cá nhân, bảng điều khiển (consoles) và máy tính bảng, cụ thể là phần mềm đảm bảo giải pháp an toàn bảo mật trong thanh toán trực tuyến, định danh khách hàng điện tử, kiểm tra và xác thực khách hàng; phần cứng máy vi tính và phần mềm mật mã hoá, khóa mật mã hoá, chứng thư số, chữ ký số, phần mềm cho việc lưu trữ dữ liệu an toàn và truy tìm và mang đến những thông tin tuyệt mật cho các tổ chức tín dụng, ngân hàng, cá nhân; thiết bị khóa bí mật; phần mềm máy tính an ninh mạng mật mã và chức năng an ninh dữ liệu; chương trình máy tính dùng để chẩn đoán sự cố máy tính, sửa chữa hệ thống máy tính, phần mềm máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính; thiết bị phần cứng máy tính cung cấp tường lửa, sàng lọc nội dung, cảnh báo sự xâm phạm, bảo vệ khỏi vi rút; phần mềm kết nối mạng cá nhân ảo và các chức năng an ninh khác; phần mềm hỗ trợ thanh toán điện tử thông qua mã phản hồi nhanh (QR code); hệ thống xác thực và định danh người dùng đa yếu tố, có sử dụng yếu tố sinh trắc học; chip (mạch tích hợp), vi mạch (mạch tích hợp), vi mạch (mạch IC); phần cứng máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; nền tảng tài chính điện tử.

Nhóm 38: Truyền phát dữ liệu (streaming of data); truyền tập tin số; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền video theo yêu cầu.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; kiểm soát chất lượng; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; bảo trì phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; khảo sát (kỹ thuật); thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; số hóa tư liệu; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin (IT) (khắc phục sự cố phần mềm); nghiên cứu khoa học; sao lưu dữ liệu offsite; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; soạn thảo tài liệu kỹ thuật; nghiên cứu công nghệ; tư vấn bảo mật internet; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet; dịch vụ nền tảng (PaaS); phát triển nền tảng máy vi tính; dịch vụ

xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; điều tra pháp y kỹ thuật số trong lĩnh vực tội phạm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; tư vấn trí tuệ nhân tạo; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; dịch vụ định danh người dùng điện tử; dịch vụ xác thực người dùng điện tử đa yếu tố, cụ thể là thông qua mật khẩu đăng nhập một lần, yếu tố sinh trắc học; dịch vụ xác thực người dùng bằng chữ ký số; dịch vụ xác nhận chữ ký điện tử, xác nhận tính hợp lệ chứng thư số, thẩm định chứng thư số, xác thực chứng thư số, cấp, phân phối và quản lý chứng thư số; dịch vụ tạo lập và thực hiện các thủ tục và quy trình cho việc phát hành và quản lý chứng chỉ kỹ thuật số; cảnh báo và ngăn chặn hành vi đăng ký hoặc truy cập bằng thông tin giả mạo; dịch vụ thu thập và xác minh thông tin người dùng từ quét và tách ký tự từ giấy tờ tùy thân của người dùng; mã hoá và bảo toàn dữ liệu.

Nhóm 45: Dịch vụ xác định danh tính người dùng (định danh trực tuyến), xác thực danh tính người dùng trong các giao dịch điện tử, giao dịch tài chính từ tài khoản của người dùng; kiểm tra gian lận thông tin nhân thân, lưu trữ và quản lý thông tin người dùng.

---

(210) **4-2025-14851**

(540)

(220) 10/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.7.1; 5.7.6
(591) Trắng, xám nhạt, xanh lá cây đậm, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU LTA VIỆT NAM (VN)
Số 13, thôn 6B, xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã chế biến.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) hạt điều đã chế biến.

---

(210) **4-2025-14852**

(540)

Kakimi

(220) 10/04/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xanh dương.
(731) XU, CONG (CN)
4th Floor, Building 7, Guteng First Industrial Zone, Yankang Road, Bao'an District, Shenzhen City, Guangdong Province
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): tai nghe, loa, micro có dây, micro không dây, quạt điện dùng cho cá nhân, quạt cầm tay, máy chà gót chân, dụng cụ lấy ráy tai có camera.

---

(210) **4-2025-15254**

(540)

(220) 11/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.23; 26.11.8
(591) Đen, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ QUÂN ĐOÀN MUA SẮM (VN)
Số 7A, khu dân cư Đồi Yên Ngựa, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Bộ đề xe đạp; phụ tùng xe đạp; phanh xe đạp; xích xe đạp; đùi đĩa xe đạp; bánh răng truyền động cho xe đạp.

---

(210) **4-2025-15255**

(540)

(220) 11/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.5; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ QUÂN ĐOÀN MUA SẮM (VN)
Số 7A, khu dân cư Đồi Yên Ngựa, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Bộ đề xe đạp; phụ tùng xe đạp; phanh xe đạp; xích xe đạp; đùi đĩa xe đạp; bánh răng truyền động cho xe đạp.

---

(210) **4-2025-15256**

(540)

(220) 11/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ QUÂN ĐOÀN MUA SẮM (VN)
Số 7A, khu dân cư Đồi Yên Ngựa, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Bộ đề xe đạp; phụ tùng xe đạp; phanh xe đạp; xích xe đạp; đùi đĩa xe đạp; bánh răng truyền động cho xe đạp.

---

(210) **4-2025-15343**

(540)

(220) 11/04/2025
(441) 25/06/2025
(591) Xám đen, be nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH WIR GROUP (VN)
Tầng 8 - tòa nhà CIC Tower, số 2, ngõ 219 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; nước hoa.

---

(210) **4-2025-15347**

(540)

(220) 11/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, trắng, cam, vàng, hồng, tím, đỏ tươi.
(731) NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN (VN)
Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng di động có thể tải về dùng cho lĩnh vực đầu tư, tài chính; ứng dụng di động có thể tải về dùng cho lĩnh vực quản lý tài sản; ứng dụng di động có thể tải về để quản lý các giao dịch và thanh toán bằng thẻ thanh toán; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; sách hướng dẫn sử dụng dạng bản in.

Nhóm 35: Tư vấn marketing; dịch vụ tiếp thị quảng cáo; lập kế hoạch chiến lược marketing; marketing trực tuyến; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo hoặc thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm bao gồm: bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm hỏa hoạn, bảo hiểm y tế, bảo hiểm sinh mạng, bảo hiểm hàng hải, môi giới bảo hiểm, tư vấn bảo hiểm, cung cấp thông tin bảo hiểm, bảo lãnh phát hành bảo hiểm; dịch vụ tài chính bao gồm: tư vấn tài chính, thông tin về tài chính, quản lý tài chính, bảo đảm tài chính, dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính, dịch vụ tài chính, cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý liên quan đến đầu tư hoặc tài sản.

---

(210) **4-2025-15348**

(540)

(220) 11/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, trắng, cam, vàng, hồng, tím, đỏ tươi.
(731) NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN (VN)
Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng di động có thể tải về dùng cho lĩnh vực đầu tư, tài chính; ứng dụng di động có thể tải về dùng cho lĩnh vực quản lý tài sản; ứng dụng di động có thể tải về để quản lý các giao dịch và thanh toán bằng thẻ thanh toán; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; sách hướng dẫn sử dụng dạng bản in.

Nhóm 35: Tư vấn marketing; dịch vụ tiếp thị quảng cáo; lập kế hoạch chiến lược marketing; marketing trực tuyến; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo hoặc thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm bao gồm: bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm hỏa hoạn, bảo hiểm y tế, bảo hiểm sinh mạng, bảo hiểm hàng hải, môi giới bảo hiểm, tư vấn bảo hiểm, cung cấp thông tin bảo hiểm, bảo lãnh phát hành bảo hiểm; dịch vụ tài chính bao gồm: tư vấn tài chính, thông tin về tài chính, quản lý tài chính, bảo đảm tài chính, dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính, dịch vụ tài chính, cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý liên quan đến đầu tư hoặc tài sản.

---

(210) **4-2025-15349**

(540)

(220) 11/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, trắng, cam, vàng, hồng, tím, đỏ tươi.
(731) NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN (VN)
Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng di động có thể tải về dùng cho lĩnh vực đầu tư, tài chính; ứng dụng di động có thể tải về dùng cho lĩnh vực quản lý tài sản; ứng dụng di động có thể tải về để quản lý các giao dịch và thanh toán bằng thẻ thanh toán; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 16: Ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; sách hướng dẫn sử dụng dạng bản in.

Nhóm 35: Tư vấn marketing; dịch vụ tiếp thị quảng cáo; lập kế hoạch chiến lược marketing; marketing trực tuyến; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo hoặc thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm bao gồm: bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm hỏa hoạn, bảo hiểm y tế, bảo hiểm sinh mạng, bảo hiểm hàng hải, môi giới bảo hiểm, tư vấn bảo hiểm, cung cấp thông tin bảo hiểm, bảo lãnh phát hành bảo hiểm; dịch vụ tài chính bao gồm: tư vấn tài chính, thông tin về tài chính, quản lý tài chính, bảo đảm tài chính, dịch vụ môi giới tùy chỉnh về tài chính, dịch vụ tài chính, cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý liên quan đến đầu tư hoặc tài sản.

---

(210) **4-2025-15530**

(540)

(220) 14/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.15.23; 26.1.2
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 990 (VN)
214 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy; găng tay bắt dao (mục đích bảo vệ); mũ chống đạn; áo giáp bảo vệ (chống đạn, chống đâm, chống va đập); lá chắn bảo vệ (chống đạn, chống va đập, chống xung điện); gậy chỉ dẫn giao thông; camera; thiết bị rađa; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ so sánh giá; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ kinh doanh siêu thị, mua bán các sản phẩm như: hóa chất dùng trong công nghiệp, hóa chất dùng trong nông nghiệp, hóa chất dùng trong nghề làm vườn và lâm nghiệp, nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, hợp phần chữa cháy và phòng cháy, chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại, chất để thuộc da sống và da động vật, chất dính dùng trong công nghiệp, mát tít và các loại bột nhão bít kín khác, phân ủ, phân chuồng, phân bón, chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học, sơn, véc-ni, sơn mài, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, chất nhuộm màu, màu nhuộm, mực để in, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa và nghệ thuật, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy rửa, chế phẩm để đánh bóng, chế phẩm để tẩy dầu mỡ và mài mòn, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, nến và bấc dùng để thắp sáng, các chế phẩm dược, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người, dược phẩm, dược phẩm hỗ trợ sinh lý nam hoặc nữ, thực phẩm chức năng, chất diệt cỏ, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất tẩy

uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, kim loại thường và quặng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển, két sắt, máy bơm, bơm cao áp, van (bộ phận của máy), van xả, máy phát điện, máy tiêu nước, máy phun nước thải, máy phát điện khẩn cấp, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, động cơ và đầu máy, nông cụ (trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công), máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và dĩa, dao cạo, dùi cui, phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy, camera an ninh, camera giám sát, găng tay bắt dao (mục đích bảo vệ), mũ chống đạn, mũ bảo hiểm, áo giáp bảo vệ (chống đạn, chống đâm, chống va đập), lá chắn bảo vệ (chống đạn, chống va đập, chống xung điện), tấm phủ chống đạn và bom mìn, bộ ốp bảo vệ chân tay (không dùng cho mục đích y tế và thể thao), gậy chỉ dẫn giao thông, thiết bị đo nồng độ cồn, dụng cụ đo nồng độ cồn trong hơi thở, thiết bị chống nhiễu (điện), điện thoại, tổng đài điện thoại, thiết bị kiểm tra, giám sát (trừ loại dùng cho mục đích y tế), thiết bị kiểm tra tốc độ dùng cho xe cộ, thiết bị rađa, camera ảnh nhiệt, camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ, biển hiệu cảnh báo phản quang, biển báo an toàn phản quang, phụ kiện phản quang cho trang phục để phòng ngừa tai nạn giao thông, thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân, quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, quần áo phòng chống bức xạ và phòng chống cháy, pin điện cho xe cộ, ắc quy diện cho xe cộ, bình ắc quy, bộ báo hiệu bằng còi, thiết bị báo động, chuông (thiết bị báo động), tàu thuyền cứu hoả, thiết bị dập lửa, gậy dập lửa, chăn dập lửa, bóng dập lửa, thang thoát hiểm, thiết bị kiểm tra khí gaz, vòi chữa cháy, bình chữa cháy, vòi cứu hỏa, xe chữa cháy, bơm chữa cháy, phao cứu sinh, áo phao cứu sinh, bộ quần áo lặn, mặt nạ lặn, tai nghe dùng cho thợ lặn, kẹp mũi dùng cho thợ lặn và người bơi lội, găng tay dùng cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi, thiết bị và dụng cụ khoa học, thiết bị và dụng cụ nghiên cứu, thiết bị và dụng cụ hàng hải, thiết bị và dụng cụ trắc địa, thiết bị và dụng cụ cân, thiết bị và dụng cụ đo, thiết bị và dụng cụ báo hiệu, thiết bị và dụng cụ dò tìm, thiết bị và dụng cụ cấp cứu, thiết bị và dụng cụ giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, thiết bị và dụng cụ dùng để chuyển mạch, thiết bị và dụng cụ dùng để điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện, thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi (truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu), các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa và thú y, chân, tay, mắt và răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp, thiết bị để chăm sóc trẻ sơ sinh, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh, thiết bị, dụng cụ và vật dụng kích thích hoạt động tình dục, thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, thiết bị và hệ thống để sưởi nóng, thiết bị và hệ thống để làm mát, thiết bị và hệ thống để sinh hơi nước, thiết bị và hệ thống để nấu nướng, thiết bị và hệ thống để sấy khô, thiết bị và hệ thống để thông gió, thiết bị và hệ thống để cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, chất nổ, pháo hoa, kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ do thời gian, dụng cụ âm nhạc, giá để bản nhạc và giá giữ nhạc cụ, que để đánh nhịp của nhạc trưởng, giấy, bìa cứng, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng (trừ dồ dạc), keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục dích gia dụng, vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm bằng chất dẻo, màng mỏng bàng chất dẻo, túi bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, chữ in, bản in đúc (clisê), cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca bán thành phẩm và chưa xử lý và các vật liệu thay thế cho những vật liệu này, chất dẻo và nhựa ở dạng đùn ép sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, vật liệu để bịt kín và cách ly, ống mềm phi kim loại, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, ô và dù, gậy chống đi bộ, roi ngựa và yên cương, vòng

cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, vật liệu không bằng kim loại dùng trong xây dựng, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, asphan, hắc ín, nhựa đường và bitum, công trình xây dựng vận chuyển được phi kim loại, đài kỷ niệm phi kim loại, đồ đạc, gương, khung tranh, thùng chứa không bằng kim loại dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn (trừ dĩa, dao và thìa), lược, bàn chải, vật liệu dùng để làm bàn chải, đồ lau dọn, đồ thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, đồ thủy tinh, đồ sành, đồ sứ và đất nung, dây và dây thừng, lưới, lều (trại) và vải dầu, vải nhựa, vải bạt, mái che bằng chất liệu dệt hoặc tổng hợp, buồm, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ nguyên liệu dạng rời, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế chúng, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, vải lanh dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten, dải và đồ để thêu trang trí, ruy băng và nơ dùng để may vá, khuy, ghim móc và khuyết, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường không dệt, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây Noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, tựu phẩm trên cơ sở thịt, cá, hoa quả hoặc rau, thực phẩm trên cơ sở colagen từ thực vật hoặc động vật (không dùng cho mục đích y tế), sâm đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm), dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, cà phê, chè, ca cao và các sản phẩm thay thế chúng, gạo, mì sợi và mì ống, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, kẹo sâm, sô cô la, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, dấm, nước xốt và các loại gia vị khác, kem (nước đông lạnh), các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau tươi, củ và qủa tươi, thảo mộc tươi, sâm tươi, cây và hoa tự nhiên, củ để trồng, cây con và hạt giống để trồng, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn hỗ trợ tiêu hóa (rượu mùi và rượu mạnh), rượu ngâm rễ cây (đồ uống), rượu sâm (không dùng cho mục đích y tế), rượu cốc-tai có cồn, đồ uống được chưng cất, các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống, thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu và xì gà, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc, diêm.

---

(210) **4-2025-15620**

(540)

(220) 14/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.1.1; 24.13.1; 24.17.5
(731) PARK DONG WOO (KR)
Room 1201, 108 dong, 45, Samsyonghyeon-ro 91-gil, Gieongsan-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và Cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(210) **4-2025-15675**

(540)

KINGPerfect

(220) 14/04/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GOLDEN MOUNTAIN (VN)
Số 688/67 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

---

(210) **4-2025-15754**

(540)

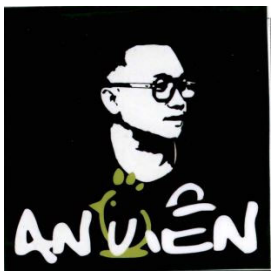

(220) 15/04/2025
(441) 25/06/2025

(531) 2.1.1; 2.1.11; 3.7.3; 3.7.24

(591) Đen, trắng, xanh lá cây đậm, xanh nõn chuối.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP TRANG AN PHÁT (VN)
Số 08, ngách 39, ngõ 76 An Dương, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng cung cấp các món gà; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2025-15755**

(540)

BlueShield

(220) 15/04/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINGALARITY TECHNOLOGIES VIETNAM (VN)
Tầng 6, tòa nhà PV Bank đường 30 tháng 4, phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Công cụ giám sát (chương trình máy tính); chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; ứng dụng di động có thể tải về; phần mềm máy vi tính cho thiết bị di động, máy tính cá nhân, bảng điều khiển (consoles) và máy tính bảng; phần cứng máy vi tính và phần mềm mật mã hóa, khóa mật mã hoá, chứng thư số, chữ ký số, phần mềm cho việc lưu trữ dữ liệu an toàn; phần mềm máy tính an ninh mạng mật mã và chức năng an ninh dữ liệu; chương trình máy tính dùng để chẩn đoán sự cố máy tính, sửa chữa hệ thống máy tính, phần mềm máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính; thiết bị phần cứng máy tính cung cấp tường lửa, sàng lọc nội dung, cảnh báo sự xâm phạm, bảo vệ khỏi vi rút; phần mềm kết nối mạng cá nhân ảo và các

chức năng an ninh khác; thiết bị mã hóa bảo mật dùng để xác thực người dùng; hệ thống xác thực người dùng đa yếu tố; chip (mạch tích hợp), vi mạch (mạch tích hợp), vi mạch (mạch IC); phần cứng máy tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; nền tảng bảo mật ứng dụng di động.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; kiểm soát chất lượng; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; bảo trì phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; khảo sát (kỹ thuật); thiết kế hệ thống máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin (IT) (khắc phục sự cố phần mềm); nghiên cứu khoa học; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu liệu điện; tử; cung cãp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; soạn thảo tài liệu kỹ thuật; nghiên cứu công nghệ; tư vấn bảo mật internet; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet; dịch vụ nên tảng (PaaS); phát triển nền tảng máy vi tính; điêu tra pháp y kỹ thuật số trong lĩnh vực tội phạm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; tư vấn trí tuệ nhân tạo; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; mã hoá và bảo toàn dữ liệu; dịch vụ giám sát và cảnh báo mối đe dọa ứng dụng di động, truy cập trái phép hoặc vi phạm chính sách; dịch vụ giám sát, phát hiện, ngăn chặn rủi ro.

---

(210) **4-2025-15756**

(540)

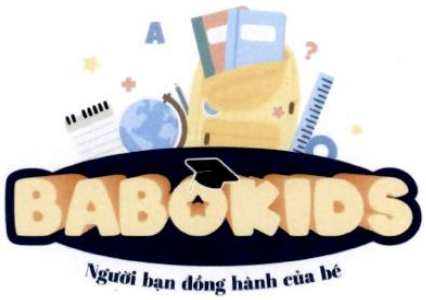

(220) 15/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.1.10; 1.5.1; 9.7.22; 20.1.3; 20.1.17
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng nhạt, vàng đậm, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, hồng nhạt, đen, trắng, xám, nâu nhạt, cam nhạt, cam đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MSTAR (VN)
73/16 đường Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; cặp xách; ví đựng tiền; vali; túi đeo lưng.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; đồ chơi mô hình thu nhỏ; đồ chơi thông minh; đồ chơi giáo dục; đồ chơi sáng tạo; trò chơi lắp ghép.

---

(210) **4-2025-15830**

(540)

(220) 15/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 1.5.1; 1.7.6; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH COCO SOLAR VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, số 477 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái hòa lưới, pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; bộ chuyển đổi điện năng sử dụng trong sản xuất điện mặt trời; bộ hòa lưới điện năng lượng mặt trời; thiết bị và hệ thống quang điện để sản xuất điện mặt trời; pin năng lượng mặt trời.

Nhóm 42: Phát triển sản phẩm; tư vấn phát triển sản phẩm.

---

(210) **4-2025-16029**

(540)

THÀNH PHÁT

(220) 16/04/2025
(441) 25/06/2025

(731) LÊ VĂN KHÁNH (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Khẩu trang vải (hàng thời trang); khẩu trang bằng vải; khẩu trang làm từ chất liệu thông thường (hàng thời trang); khẩu trang thời trang dùng như một phần trang phục.

---

(210) **4-2025-16416**

(540)

XPLORE
RED
AMERICAN BLEND

(220) 17/04/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACIGAR (VN)
Số nhà 60, ngõ 108 Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

---

(210) **4-2025-16438**

(540)

HẠT ĐIỀU TÁNH LINH
TÁNH LINH CASHEW NUTS

(220) 17/04/2025
(441) 25/06/2025

(531) 5.7.6; 7.11.23; 7.11.25; 24.15.21

(591) Be, đỏ, nâu, nâu cà phê, cam, trắng, xanh lá, vàng cam.

(731) UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH (VN)
959 Trần Hưng Đạo, Lạc Tánh, Tánh Linh, Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Hạt điều nhân đã chế biến; hạt điều rang muối.

Nhóm 31: Hạt điều tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất khẩu: hạt điều tươi, hạt điều chế biến (hạt điều nhân, hạt điều rang muối).

---

(210) **4-2025-16443**

(540)

(220) 17/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.9.8; 5.3.13; 5.3.14; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TCT (VN)
Số 2 Chương Dương Độ, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm sữa; sữa yến mạch; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa dùng cho mục đích nấu ăn.

Nhóm 30: Men làm bánh; nấm men; mì ống; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; bột nhào; bột nhào để làm bánh ngọt.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm tạo ga cho đồ uống; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống trên cơ sở gạo; bia.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: hàng lương thực, thực phẩm; đồ uống; mỹ phẩm; quần áo; hàng may mặc;hàng thời trang.

---

(210) **4-2025-16462**

(540)

(220) 17/04/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP THIÊN MÃ (VN)
Tổ 47, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Vòng bi cho ổ trục; vòng bi cho ổ bi; vòng bi.

---

(210) **4-2025-16463**

(540)

(220) 17/04/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP THIÊN MÃ (VN)
Tổ 47, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Vòng bi cho ổ trục; vòng bi cho ổ bi; vòng bi.

---

(210) **4-2025-16566**

(540)

CCAH

Culture Collection of Algae at Hochiminh City

(220) 18/04/2025
(441) 25/06/2025
(591) Đen, trắng.
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ HUFI (VN)
93 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học về giống tảo; nghiên cứu công nghệ về giống tảo; tư vấn công nghệ về giống tảo.

---

(210) **4-2025-16597**

(540)

DONGA Sil

(220) 18/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.7; 26.11.9
(591) Đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIOĂNG ĐÔNG Á (VN)
Thôn Liêu Hạ, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 01: Keo, chất kết dính.

Nhóm 06: Cửa nhôm, cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2025-16625**

(540)

PUPAM

(220) 18/04/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MADIN (VN)
13 Lê Ngưng, phương Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 01: Dung dịch làm mát ô tô; dung dịch ure xử lý khí thải ô tô; dung dịch vệ sinh khoang máy (hoá chất); dung dịch vệ sinh hệ thống SCR (hoá chất); dung dịch vệ sinh két nước làm mát (hoá chất).

Nhóm 03: Nước rửa kính xe ô tô.

Nhóm 04: Dầu nhớt động cơ.

---

(210) **4-2025-16986**

(540)

(220) 21/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.25; 3.13.7; 7.1.1; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.11.8
(591) Đen, đỏ, trắng, vàng, xanh, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT PQ MOSQUITO NET (VN)
Nhà ông Khiếu Hữu Thống, thôn Đồng Thanh, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 06: Khung treo màn ngủ bằng kim loại; thanh suốt bằng kim loại của khung treo màn ngủ; móc treo bằng kim loại.

Nhóm 24: Màn (mùng) chống muỗi; màn (mùng) thông minh chống muỗi.

---

(210) **4-2025-16988**

(540)

(220) 21/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh dương, cam và trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ SAO THỦY (VN)
27 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước hoa; sữa tắm (sữa tẩy rửa dùng để vệ sinh làm sạch thân thể).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và quảng cáo để bán các sản phẩm: mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, dầu gội đầu, nước hoa, sữa tắm (sữa tẩy rửa dùng để vệ sinh làm sạch thân thể).

Nhóm 41: Tổ chức các sự kiện vui chơi giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; xuất bản sách báo trực tuyến.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (thẩm mỹ viện).

---

(210) **4-2025-17156**

(540)

(220) 22/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 5.9.10; 5.11.13; 13.1.1; 26.1.1
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) TRƯỜNG TRUNG CẤP HÀ NỘI (VN)
Số 10, ngõ 158 đường Tiến Thành, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; dịch vụ dạy nghề.

---

(210) **4-2025-17212**

(540)

(220) 22/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU GLBOSS (VN)
48 đường 47, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; pin.

Nhóm 35: Mua bán bình ắc quy, pin.

---

(210) **4-2025-17213**

(540)

kombuzen

(220) 22/04/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TCT (VN)
Số 2 Chương Dương Độ, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm sữa; sữa yến mạch; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa dùng cho mục đích nấu ăn.

Nhóm 30: Men làm bánh; nấm men; mì ống; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; bột nhào; bột nhào để làm bánh ngọt.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm tạo ga cho đồ uống; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống trên cơ sở gạo; bia.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống, mỹ phẩm, quần áo, hàng may mặc, hàng thời trang.

---

(210) **4-2025-17214**

(540)

brewcha

(220) 22/04/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TCT (VN)
Số 2 Chương Dương Độ, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm sữa; sữa yến mạch; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa dùng cho mục đích nấu ăn.

Nhóm 30: Men làm bánh; nấm men; mì ống; hương liệu thực phẩm. trừ tinh dâu; bột nhào; bột nhào để làm bánh ngọt.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm tạo ga cho đồ uống; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống trên cơ sở gạo; bia.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống, mỹ phẩm, quần áo, hàng may mặc,hàng thời trang.

---

(210) **4-2025-17215**

(540)

(220) 22/04/2025
(441) 25/06/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TCT (VN)
Số 2 Chương Dương Độ, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm sữa; sữa yến mạch; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa dùng cho mục đích nấu ăn.

Nhóm 30: Men làm bánh; nấm men; mì ống; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; bột nhào; bột nhào để làm bánh ngọt.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm tạo ga cho đồ uống; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống trên cơ sở gạo; bia.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống, mỹ phẩm, quần áo, hàng may mặc, hàng thời trang.

---

(210) **4-2025-17450**

(540)

Feifei House

(220) 23/04/2025
(441) 25/06/2025

(731) LÝ ĐẠI PHÚ (VN)
65/6c đường số 6, phường Bình Hưng Hòa A, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; găng tay thời trang.

---

(210) **4-2025-17451**

(540)

Xiao Doudou

(220) 23/04/2025
(441) 25/06/2025

(731) LÝ ĐẠI PHÚ (VN)
65/6c đường số 6, phường Bình Hưng Hòa A, phường Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; găng tay thời trang.

---

(210) **4-2025-17972**

(540)

(220) 25/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 11.3.3
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU SƠN DƯƠNG (VN)
Khuân 2, xã Sơn Hùng, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Trà.

---

(210) **4-2025-18122**

(540)

ONICI

(220) 25/04/2025
(441) 25/06/2025
(731) HỘ KINH DOANH ONICI (VN)
10/74 đường số 8, phường Binh Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây, đã chế biến; nấm đã được bảo quản; gelatin; nho khô; thịt bò sấy khô; thịt sấy khô [thịt gà sấy khô].

Nhóm 30: Bánh kẹo; hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; bột để làm bánh ngọt; trà; đường phèn tinh thể; hạt trân châu [làm từ bột, dùng trong món trà sữa].

---

(210) **4-2025-18126**

(540)

VECAP

(220) 25/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.3.5
(731) VƯƠNG VŨ THẮNG (VN)
Số 2 ngõ 27 Vạn Bảo, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn; giảng dạy; xuất bản sách; huấn luyện [đào tạo].

Nhóm 44: Dịch vụ của nhà tâm lý học; dịch vụ của chuyên gia tâm lý.

---

(210) **4-2025-18302**

(540)

(220) 26/04/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN L'ECHO VIỆT NAM (VN)
15 Xuân Thủy, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), kem dưỡng da, dầu gội đầu, sữa tắm, nước hoa.

---

(210) **4-2025-18510**

(220) 28/04/2025
(441) 25/06/2025

(540)

OSAKAMI

(731) NGUYỄN MINH LONG (VN)
90/9 Dương Bá Trạc, phường 02, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu gội đầu; nước hoa; dầu thơm; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; nút gạc dùng khi có kinh nguyệt; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; tã lót trẻ em; dược phẩm; miếng dán tẩm chế phẩm trị mụn; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, bán sỉ và lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mặt nạ làm đẹp, bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), dầu gội đầu, nước hoa, dầu thơm, chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi, khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch, băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt, nút gạc dùng khi có kinh nguyệt, quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được, khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm, khăngiấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm, chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất, chất bổ sung dinh dưỡng, tã lót trẻ em, dược phẩm, miếng dán tẩm chế phẩm trị mụn, khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh, tấm lót dùng một lần để thay tã cho trỏ em, quần tã dùng cho người không tự chủ, chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ.

---

(210) **4-2025-18822**

(540)

(220) 29/04/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.1.16; 5.3.13; 6.19.9; 26.1.2; 26.11.3
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN (VN)
3/336 Phan Chu Trinh, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 43: Quán cà phê, quán trà sữa.

---

(210) **4-2025-19032**

(540)

(220) 05/05/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HUHO VIỆT NAM (VN)
SH23.CT1A, tầng 3, tòa Iris Garden, số 30 phố Trần Hữu Dực, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu (mỹ phẩm); kem làm trắng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các loại hàng hóa, sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu (mỹ phẩm), kem làm trắng da (mỹ phẩm), dầu gội đầu, dầu xả.

---

(210) **4-2025-19069**

(540)

VĨNH HẢI

(220) 05/05/2025
(441) 25/06/2025
(731) NGUYỄN VĂN HANH (VN)
Tổ dân phố Hương Cát, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (quần áo); cavát; tất (vớ).

---

(210) **4-2025-19070**

(540)

(220) 05/05/2025
(441) 25/06/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.9
(591) Cam, xám.
(731) NGUYỄN VĂN HANH (VN)
Tổ dân phố Hương Cát, phường Duy Hải, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng (quần áo); cavát; tất (vớ).

---

(210) **4-2025-19413**

(540)

VICEM SÔNG THAO

(220) 06/05/2025
(441) 25/06/2025
(531) 3.7.7; 3.7.16; 22.1.1; 26.1.1
(591) Xanh ngọc bích, vàng nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM SÔNG THAO (VN)
Khu 9, xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Xi măng; bê tông; cát, trừ loại cho vào lò đúc; đá để xây dựng; sỏi; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

Nhóm 37: Khai thác mỏ; xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ khai thác đá.

---

(210) **4-2025-19478**

(540)

Gạo Bao Thai Hồng
TRÀNG ĐỊNH

(220) 06/05/2025
(441) 25/06/2025
(531) 1.3.1; 1.3.6; 5.3.20; 5.7.3; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ nâu, vàng, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN SẠCH TRÀNG ĐỊNH (VN)
Số nhà 03, phố Xá Cái, khu III, thị trấn Thất Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 30: Gạo bao thai hồng.

---

(210) **4-2025-20047**

(540)

ENDLESS TIME

(220) 08/05/2025
(441) 25/06/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINACIGAR (VN)
Số nhà 60, ngõ 108 Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ tầm nhìn mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá tự nhiên hoặc đã qua chế biến; các sản phẩm thuốc lá bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, thuốc lá cuốn tay, thuốc lá dùng cho tẩu, thuốc lá nhai, thuốc lá dạng bột [hít]; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); các vật dụng dành cho người hút thuốc bao gồm giấy cuốn thuốc lá và giấy thấm cho tẩu thuốc lá, đầu lọc cho xì gà, hộp đựng thuốc lá không làm bằng kim loại quý, bao đựng thuốc lá không làm bằng kim loại quý, gạt tàn thuốc lá không làm bằng kim loại quý, tẩu thuốc lá, dụng cụ cuốn thuốc lá bỏ túi, bật lửa cho người hút thuốc, diêm.

---

(210) **4-2025-20058**

(540)

(220) 08/05/2025
(441) 25/06/2025
(531) 2.7.2; 17.2.2
(591) Đen, xám, vàng (đậm, nhạt).
(731) CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC SỰ KIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ VINH QUANG ENTERTAINMENT (VN)
Số 8 Nguyễn Công Hoan, Phường 07, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; sắp xếp cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện.

---

(210) **4-2025-20323**

(540)

Mine Magnet World

(220) 09/05/2025
(441) 25/06/2025
(731) CHEN, JIANQING (CN)
No. 176, Zaozimao, Xiamei Village, Xiamei Town, Nan'an City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi bằng gỗ; xe cộ đồ chơi; đồ chơi xếp hình; khối lắp ghép [đồ chơi]; đồ chơi trẻ em; trò chơi.

---

(210) **4-2025-20776**

(540)

(220) 13/05/2025
(441) 25/06/2025
(531) 5.11.5; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng, nâu đỏ, xanh nhạt.
(731) NGUYỄN PHƯƠNG ĐẠI NGUYÊN (VN)
Số nhà 09/7 Võ Văn Kiệt, Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 05: Cao nấm Linh chi (dùng cho mục đích y tế).

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

Ngày công bố	25/06/2025
Số đơn	6-2024-00019
Ngày nộp đơn	03/12/2024
Người nộp đơn	Ủy ban nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam
Địa chỉ	81 đường Huỳnh Thúc Khánh, thị trấn Tiên Kỳ, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam
Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý	Ủy ban nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam
Chỉ dẫn địa lý	Tiên Phước
Sản phẩm	Hạt tiêu
Tóm tắt chất lượng, đặc thù	1. Hạt tiêu xanh a) Chỉ tiêu cảm quan - Hình dáng: Hình tròn, nhỏ, đều - Kích thước hạt: 3,2 - 5,2 mm - Màu sắc: Màu xanh lá cây đậm - Trạng thái vỏ: Trơn, bóng - Mùi: Mùi thơm nhẹ, đặc trưng - Vị: Cay nhẹ. b) Chỉ tiêu lý hóa - Dung trọng (g/l): 574 - 622 - Hàm lượng Piperin (%): 5,02 - 5,58 - Hàm lượng tinh dầu bay hơi (%): 1,89 - 2,05. 2. Hạt tiêu đen a) Chỉ tiêu cảm quan - Hình dáng: Hình tròn, nhỏ, đều - Kích thước hạt: 3 - 5 mm - Màu sắc: Màu đen - Trạng thái vỏ: Ít nhăn - Tỷ lệ hạt lép từ 1,80 % đến 3,2 % - Tỷ lệ hạt đầu đinh, hạt vỡ từ 0,20 % đến 0,50 % - Mùi: Mùi thơm nồng, đặc trưng - Vị: Cay.

	b) Chỉ tiêu lý hóa - Dung trọng (g/l): 552 - 612 - Hàm lượng Piperin (%): 6,82 - 7,17 - Hàm lượng tinh dầu bay hơi (%): 2,47 - 2,67. 3. Hạt tiêu trắng a) Chỉ tiêu cảm quan - Hình dáng: Hình tròn, nhỏ, đều - Kích thước hạt: 3 - 5 mm - Màu sắc: Trắng ngà - Trạng thái vỏ: Trơn - Mùi: Mùi thơm nồng, đặc trưng - Vị: Cay nồng. b) Chỉ tiêu lý hóa - Dung trọng (g/l): 612 - 645 - Hàm lượng Piperin (%): 7,32 - 7,44 - Hàm lượng tinh dầu bay hơi (%): 2,49 - 2,61.
Khu vực địa lý	Xã Tiên Sơn, xã Tiên Cẩm, xã Tiên Phong, xã Tiên Hà, xã Tiên Mỹ, xã Tiên Châu, xã Tiên Cảnh, xã Tiên Ngọc, xã Tiên Thọ, xã Tiên Lộc, xã Tiên Lãnh, xã Tiên Hiệp, xã Tiên Lập, xã Tiên An và thị trấn Tiên Kỳ thuộc huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam (theo bản đồ khu vực địa lý nộp kèm theo đơn).

Ngày công bố	25/06/2025
Số đơn	6-2024-00023
Ngày nộp đơn	27/12/2024
Chủ đơn	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận
Địa chỉ	34 đường 16/4, thành phố Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận
Chỉ dẫn địa lý	Ninh Thuận
Sản phẩm	Nha đam

Tóm tắt chất lượng, đặc thù	* Lá nha đam - *Chỉ tiêu cảm quan* + Hình dạng lá: Lá có hình mũi mác, bẹ to, dày, + Kích thước lá: Chiều dài lá từ 376,6 - 479,0mm, chiều rộng lá từ 79,41 - 88,37mm, độ dày lá từ 23,17 - 24,03mm, + Màu sắc và trạng thái vỏ lá: Màu xanh nhạt, ngả vàng. - *Chỉ tiêu hóa học* + Hàm lượng protein thô (%): 0,112 - 0,166, + Hàm lượng đường tổng số (%): 0,113 - 0,178, + Hàm lượng vitamin C (mg/100g): 1,88 - 2,70. * Thạch nha đam - *Chỉ tiêu cảm quan* + Trạng thái thạch: Màu trắng trong, độ giòn cao, ít nhớt, ít gân lá, + Mùi thạch: Không hăng, thơm nhẹ tự nhiên đặc trưng, + Vị thạch: Thanh mát, ít có vị đắng. - *Chỉ tiêu hóa học* + Hàm lượng protein thô (%): 0,105 - 0,149, + Hàm lượng đường tổng số (%): 0,102 - 0,154, + Hàm lượng vitamin C (mg/100g): 1,35 - 2,22.
Khu vực địa lý	Các phường Văn Hải, Mỹ Bình, Mỹ Hải, Mỹ Đông, Phước Mỹ thuộc thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; các xã An Hải, Phước Hữu thuộc huyện Ninh Phước; các xã Nhơn Hải, Thanh Hải, Vĩnh Hải thuộc huyện Ninh Hải; các xã Bắc Sơn, Lợi Hải thuộc huyện Thuận Bắc; xã Mỹ Sơn thuộc huyện Ninh Sơn; xã Phước Dinh thuộc huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận (theo bản đồ khu vực địa lý nộp kèm theo đơn).

Ngày công bố	25/06/2025
Số đơn	6-2024-00017
Ngày nộp đơn	08/10/2024
Người nộp đơn	Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên
Địa chỉ	Phố Mới, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý	Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên
Chỉ dẫn địa lý	Tân Yên
Sản phẩm	Vải thiều chín sớm
Tóm tắt chất lượng, đặc thù	1. Cảm quan - Hình dạng quả: Hình tim - Chiều cao quả (trung bình): 4,0 cm - Đường kính quả: 3,8 cm - Hình dạng, màu sắc hạt: Hình trụ, đỉnh quả hơi nhọn, màu nâu đỏ - Màu sắc vỏ quả khi chín: Màu đỏ hơi vàng - Màu sắc thịt quả: Màu trắng đục - Cấu trúc thịt quả: Giòn ráo - Số quả/chùm (trung bình): 7 - 12 quả - Khối lượng quả: 31,0 ± 0,32 gam - Tỷ lệ phần ăn được: 73,3 ± 0,50%. 2. Chất lượng - Vị quả chín khi thu hoạch: Ngọt hơi chua nhẹ - Hàm lượng nước: 83,4 ± 0,41% - Hàm lượng Vitamin C: 26,4 ± 1,1 mg/100g - Hàm lượng đường tổng số: 13,8 ± 0,39% - Hàm lượng axit hữu cơ tổng số: 0,23 ± 0,02% - Độ Brix: 16,7 - 20,0%.
Khu vực địa lý	Xã Phúc Hòa, xã Tân Trung, xã Liên Sơn, xã Hợp Đức và thị trấn Cao Thượng thuộc huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (theo bản đồ khu vực địa lý nộp kèm theo đơn).

PHẦN III

SỬA ĐỔI ĐƠN

Thông báo số: 53637/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 09/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01981 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu :

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-12174	03/04/2023
4-2023-12175	03/04/2023
4-2023-13457	10/04/2023
4-2023-13458	10/04/2023
4-2023-13459	10/04/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
23LK3D1 khu tái định cư - khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 55991/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00392 Ngày nộp: 19/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu :

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-17012	22/04/2024
4-2024-17013	22/04/2024
4-2024-17014	22/04/2024
4-2024-17015	22/04/2024
4-2024-17016	22/04/2024
4-2024-17017	22/04/2024
4-2024-17018	22/04/2024

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH AUSTAR PHARMA VIỆT NAM

Thông báo số: 57237/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00489 Ngày nộp: 03/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu :

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-00420	04/01/2024

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu:
Nội dung mới:

Thông báo số: 60218/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00045 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu :

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-38273	25/08/2023
4-2023-38274	25/08/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ Bross và cộng sự
Tầng 21 tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 60233/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02545 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-18823	11/05/2023
4-2023-18824	11/05/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST
Tầng 1, số 5, ngõ 238 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 60243/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02263 Ngày nộp: 13/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-52819	20/11/2023
4-2023-52820	20/11/2023
4-2023-52821	20/11/2023
4-2023-55827	05/12/2023
4-2024-04019	26/01/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS
Số 290 đường Trần Thánh Tông, tổ 1, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

---

Thông báo số: 60252/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02277 Ngày nộp: 14/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-59970	27/12/2023
4-2023-59971	27/12/2023
4-2023-59972	27/12/2023
4-2023-59973	27/12/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS
Số 290 đường Trần Thánh Tông, tổ 1, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

---

Thông báo số: 61529/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02052 Ngày nộp: 16/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-32785	17/08/2021
4-2021-32786	17/08/2021
4-2021-32787	17/08/2021
4-2021-32788	17/08/2021
4-2021-32789	17/08/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 68/64 Đồng Nai, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 61668/TB-SHTT.IP, ngày 20/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02043 Ngày nộp: 15/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2016-26808	30/08/2016
4-2020-47256	26/12/2016

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 61686/TB-SHTT.IP, ngày 20/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01976 Ngày nộp: 03/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-25533	16/06/2023
4-2023-25534	16/06/2023
4-2023-25535	16/06/2023
4-2023-29383	10/07/2023
4-2023-29384	10/07/2023
4-2023-29385	10/07/2023
4-2023-29386	10/07/2023
4-2023-48502	25/10/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 1-13-16 Shibaura, Minato-ku, Tokyo, Japan

Thông báo số: 61690/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01963 Ngày nộp: 01/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-15346	28/04/2022
4-2022-28937	20/07/2022
4-2022-28938	20/07/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 61718/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01300 Ngày nộp: 02/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-17427	20/05/2020
4-2020-17428	20/05/2020

Mục sửa đổi: Danh mục hàng hóa/dịch vụ:
Nội dung mới: - Loại bỏ các nhóm 03, 05, 35 ra khỏi danh mục yêu cầu đăng ký;
- Phần danh mục hàng hóa/dịch vụ còn lại không thay đổi.

Thông báo số: 61724/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 20/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02034 Ngày nộp: 15/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2016-26808	30/08/2016

4-2022-12872	13/04/2022
4-2022-21526	06/06/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 52 đường số 10, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 63737/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02424 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-06995	27/02/2024
4-2024-06996	27/02/2024
4-2024-06997	27/02/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 359 đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 63806/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00131 Ngày nộp: 23/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2016-12880	09/05/2016
4-2016-35277	08/11/2016
4-2016-41231	23/12/2016
4-2017-20085	04/07/2017
4-2019-04873	19/02/2019
4-2019-52066	20/12/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh
Tầng 5, số 92-98 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 63809/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02174 Ngày nộp: 01/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-47544	19/10/2023
4-2023-51245	09/11/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH Khang Luật
A426OT01, tầng 26, tòa A4, Vinhomes Golden River, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 63820/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02144 Ngày nộp: 29/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-14567	22/04/2022
4-2022-14758	25/04/2022

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty cổ phần tin học Tuấn Thành
Tòa nhà Tuấn Thành, số 93B phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 63831/TB-SHTT.IP, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02129 Ngày nộp: 28/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-53041	13/12/2022
4-2022-55618	29/12/2022
4-2022-55622	29/12/2022
4-2023-35720	11/08/2023
4-2023-35721	11/08/2023

Mục sửa đổi: 1. Địa chỉ của Người nộp đơn
Nội dung mới: Lô D10-12, Cụm sản xuất làng nghề tập trung, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
2. Đại diện Sở hữu công nghiệp
CÔNG TY TNHH LUẬT SOL
23TT27, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 63832/TB-SHTT.IP, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02128 Ngày nộp: 28/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-11414	04/04/2022
4-2022-11415	04/04/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH Khang Luật
A426OT01, tầng 26, tòa A4, Vinhomes Golden River, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 63838/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02116 Ngày nộp: 23/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2016-00568	08/01/2016
4-2016-00569	08/01/2016
4-2016-00570	08/01/2016
4-2017-34466	20/10/2017
4-2019-37763	26/09/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH Đại Tín và Liên danh
Tầng 5, số 92-98 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 63848/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02098 Ngày nộp: 21/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-01312	13/01/2020
4-2020-01315	13/01/2020
4-2020-01316	13/01/2020
4-2020-01317	13/01/2020
4-2020-01318	13/01/2020
4-2020-01328	13/01/2020
4-2020-01329	13/01/2020

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 65 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 63851/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02095 Ngày nộp: 21/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-43319	14/10/2022
4-2022-43320	14/10/2022
4-2022-43322	14/10/2022
4-2022-43323	14/10/2022
4-2022-43325	14/10/2022
4-2022-43326	14/10/2022
4-2022-43327	14/10/2022
4-2022-43329	14/10/2022
4-2022-43330	14/10/2022

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: FineToday Co., Ltd.

Thông báo số: 63856/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02046 Ngày nộp: 15/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-51914	14/11/2023
4-2023-51915	14/11/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 114 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 63857/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02042 Ngày nộp: 15/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2018-44805	19/12/2018
4-2018-44806	19/12/2018

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Lô M1, M2, M7, M8 đường N2, N3 KCN Nam Tân Uyên mở rộng, phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

---

Thông báo số: 63879/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02344 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-39691	19/10/2021
4-2021-39692	19/10/2021

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 63880/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02390 Ngày nộp: 04/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-41542	18/09/2023
4-2023-41543	18/09/2023
4-2023-51417	10/11/2023

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Trung tâm Chứng nhận Phù hợp
Số 8, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 63881/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02360 Ngày nộp: 28/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-08013	04/03/2024
4-2024-08014	04/03/2024
4-2024-08015	04/03/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: 1800 Avenue of the Stars, Suite 1400, Los Angeles, California 90067, United States of America

---

Thông báo số: 63882/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02319 Ngày nộp: 22/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-17596	13/05/2022
4-2022-32720	11/08/2022
4-2022-35134	25/08/2022

4-2023-00478	05/01/2023
4-2023-00479	05/01/2023
4-2023-00480	05/01/2023
4-2023-00977	10/01/2023
4-2023-59866	26/12/2023
4-2024-29322	13/05/2022

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH MEDSI
B5 đường Cao Thị Chính, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 63883/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 23/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02315 Ngày nộp: 22/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-47681	20/10/2023
4-2024-07187	28/02/2024

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: EBC FINANCIAL GROUP (UK) LTD
The Leadenhall Building, 122 Leadenhall Street, London, United Kingdom, EC3V 4AB

Thông báo số: 67737/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 29/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00647 Ngày nộp: 28/04/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-36962	08/08/2024

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bạc Liêu

Thông báo số: 69604/TB-SHTT.IP, ngày 29/05/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02348 Ngày nộp: 26/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-49662	23/11/2022
4-2022-49664	23/11/2022
4-2022-49665	23/11/2022
4-2022-49666	23/11/2022
4-2022-49667	23/11/2022
4-2022-49668	23/11/2022
4-2022-49669	23/11/2022
4-2022-49919	24/11/2022

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty cổ phần tập đoàn điện điện tử MICRON Việt Nam
Lô A1 đường 287, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

Thông báo số: 77824/TB-SHTT.IP, ngày 12/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02258 Ngày nộp: 12/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu :

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-11450	22/03/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 10 đường Lương Định Của, khu phố 11, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 81099/TB-SHTT.IP, ngày 16/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00851 Ngày nộp: 04/06/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu :

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2022-38571	16/09/2022
4-2022-38572	16/09/2022
4-2022-38575	16/09/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH Luật ALIAT
Lầu 72, Vincom Center Landmark 81, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 82954/TB-SHTT.IP , ngày 19/06/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00865 Ngày nộp: 05/06/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu :

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2021-50799	21/12/2021

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH Luật ALIAT
Lầu 72, Vincom Center Landmark 81, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

PHẦN IV

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

Thông báo số: 57162/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 14/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00890 Ngày nộp: 09/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-07887	10/03/2023
4-2023-07888	10/03/2023
4-2023-36776	18/08/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ IPA (VN)
Tầng 1, tòa nhà Comatce Tower, số 61 phố Ngụy Như Kon Tum, khu dân cư 17, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN (VN)
Số 95 đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 57340/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 15/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00248 Ngày nộp: 31/03/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-46926	01/10/2024
4-2024-46927	01/10/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH AN PHÚ CẦN THƠ (VN)
Thửa đất số 4357, tờ bản đồ số 2, DA chỉnh trang và PTĐT An Phú Cần Thơ, đường Lê Hồng Nhi, phường Ba Láng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ĐỨC MINH ĐỒNG NAI (VN)
Đường D4-1, khu công nghiệp Long Đức, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

---

Thông báo số: 60157/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00921 Ngày nộp: 17/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-32099	12/07/2024
4-2024-32100	12/07/2024

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN VĂN CHUNG (VN)
Khu dân cư số 4, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BIG STARS (VN)
Thôn Vân Lũng, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 60163/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00973 Ngày nộp: 04/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-41386	30/08/2024
4-2024-41387	30/08/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH COMOON (VN)
727 đường 3/2, phường 06, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH HAMOON (VN)
SV 04, Hado Garden Villas, 766 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 60169/TB-SHTT.IP, ngày 19/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00994 Ngày nộp: 08/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-43946	19/10/2022
4-2022-43947	19/10/2022

Bên chuyển nhượng: JEONG, KWAN HUK (KR)
208-1102, 164 Daesan-ro, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, South Korea

Bên được chuyển nhượng: OFMOM KOREA COMPANY, LTD. (KR)
14 Wiryeseong-daero, Songpa-gu, Seoul, South Korea (Republic of Korea)

Thông báo số: 60180/TB-SHTT.IP, ngày 19/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-01019 Ngày nộp: 15/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-31447	10/07/2024
4-2024-35961	02/08/2024
4-2024-35962	02/08/2024

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN TRỊNH THIỆN TÂM (VN)
Khu phố Hải Hà 2, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KMS VINA (VN)
Lô G4-1A (khu B2), đường D10, KCN Rạch Bắp, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Thông báo số: 60181/TB-SHTT.IP, ngày 19/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-01020 Ngày nộp: 15/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-04120	26/01/2024
4-2024-04121	26/01/2024
4-2024-04122	26/01/2024

Bên chuyển nhượng: MFG IP HOLDING (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)
2 Alexandra Road #05-04/05 Delta House, 159919, Singapore
Bên được chuyển nhượng: THE MINOR FOOD GROUP PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
88 The Parq Building, 11Fl., Ratchadaphisek Road, Klongtoey Subdistrict, Klongtoey District, Bangkok 10110, Thailand

---

Thông báo số: 60183/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-01027 Ngày nộp: 15/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-56170	06/12/2023
4-2024-23287	27/05/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THỜI TRANG SAIGON SGW (VN)
400 Lê Trọng Tấn, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH TRẦN CÔNG LÊ HUY (VN)
Sạp KF5/1 - khu 4F, chợ Tân Bình, phường 8, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 60197/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-01044 Ngày nộp: 20/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-54944	23/12/2022
4-2022-54953	23/12/2022

4-2023-00432	05/01/2023
4-2023-00433	05/01/2023

Bên chuyển nhượng: LEE DONGKWAN (KR)
37, Damun-ro 61-gil, Jillyang-eup, Gyeongsan-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: MATCHANDEUL.INC (KR)
149, Sinamnam-ro, Dong-Gu, Daegu, Republic of Korea

Thông báo số: 60199/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-01175 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-13075	07/04/2023
4-2023-41520	18/09/2023

Bên chuyển nhượng: PHẠM CÔNG XUÂN (VN)
Lô 33, LK10, Khu ĐTM Đông Sơn, An Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Bên được chuyển nhượng: PHẠM CÔNG SƠN (VN)
Thôn Đồng Xá 1, xã Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

---

Thông báo số: 60200/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-01176 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-08164	05/03/2024
4-2024-08165	05/03/2024
4-2024-08166	05/03/2024
4-2024-08167	05/03/2024
4-2024-08290	05/03/2024
4-2024-08291	05/03/2024

Bên chuyển nhượng: NGÔ TRỌNG VĂN HÀI (VN)
Thôn Quyết Tiến, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐỨC HẠNH (VN)
Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 60208/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-01178 Ngày nộp: 30/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-18823	11/05/2023
4-2023-18824	11/05/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN LEFKO (VN)
Phòng 301, tầng 3, số 116, phố Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC (VN)
Thôn Yêm, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 60217/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00029 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-49517	16/10/2024
4-2024-49518	16/10/2024

Bên chuyển nhượng: TRẦN THANH LOAN (VN)
Tập thể Phát Tín, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI NHƯỢNG QUYỀN ĐỒ UỐNG CỌNG (VN)
Ô đất 04, lô Ơ 1, khu nhà ở bản đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 60220/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00033 Ngày nộp: 14/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-59366	09/12/2024
4-2024-59367	09/12/2024
4-2024-59368	09/12/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN HỒN ĐẤT VIỆT (VN)
Số 39 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO TÍN AN LẠC (VN)
Tầng 21, tháp A, tòa nhà HUD TOWER, số 37 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 60223/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00042 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-23469	28/05/2024
4-2024-23470	28/05/2024

Bên chuyển nhượng: CHU VĂN TOẢN (VN)
Thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh
Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH AFIRE (VN)
Tầng 5, toà GIM-Innovation, ngõ 460 đường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 60225/TB-SHTT.IP, ngày 19/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00044 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-31435	09/07/2024
4-2024-31436	09/07/2024

Bên chuyển nhượng: SAMYANG FOODS INC. (KR)
104, Opaesan-ro 3-gil, Seongbuk-gu, Seoul, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: SAMYANG ROUNDSQUARE INC. (KR)
104, Opaesan-ro 3-gil, Seongbuk-gu, Seoul, Republic of Korea

Thông báo số: 60226/TB-SHTT.IP, ngày 19/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00045 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-36385	16/08/2023
4-2024-05803	07/02/2024
4-2024-05804	07/02/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÃN HIỆU UNI (VN)
Tòa nhà Pax Sky, 159C Đề Thám, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: LÊ VĂN CHIẾN (VN)
Căn hộ W3 2412 Vinhomes West Point, TDP số 3 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 60227/TB-SHTT.IP, ngày 19/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00046 Ngày nộp: 15/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-16225	16/04/2024
4-2024-16226	16/04/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÃN HIỆU UNI (VN)
Tòa nhà Pax Sky, 159C Đề Thám, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng: LÊ VĂN CHIẾN (VN)
Căn hộ W3 2412 Vinhomes West Point, TDP số 3 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 60231/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2025-00031 Ngày nộp: 13/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-38273	25/08/2023
4-2023-38274	25/08/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN ANBICO (VN)
Thôn Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ĐỨC MINH (VN)
Khu công nghiệp Khai Quang, thôn Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

---

Thông báo số: 60253/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 19/05/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-01010 Ngày nộp: 13/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-45992	12/10/2023
4-2023-52819	20/11/2023
4-2023-52820	20/11/2023

4-2023-52821	20/11/2023
4-2023-55827	05/12/2023
4-2023-59970	27/12/2023
4-2023-59971	27/12/2023
4-2023-59972	27/12/2023
4-2023-59973	27/12/2023
4-2024-04019	26/01/2024
4-2024-26504	13/06/2024
4-2024-26505	13/06/2024
4-2024-26506	13/06/2024
4-2024-26507	13/06/2024
4-2024-26508	13/06/2024
4-2024-26509	13/06/2024
4-2024-33607	19/07/2024
4-2024-33608	19/07/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU INTA (VN)
58 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: INTA TECHNOLOGY (QUANZHOU) CO., LTD (CN)
Room 1517, Building 2, Tahoe Plaza, No. 339 Baodao Middle Road, Shishi City, Fujian Province, China

PHẦN V

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu
Đối tượng cần đính chính:
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 4-2020-04091, nộp ngày 13/02/2020

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Nhóm sản phẩm/dịch vụ	Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mì; bánh quy; bánh kem.	Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mì; bánh quy; bánh kem. **Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: bánh kẹo, bánh ngọt, bánh mì, bánh quy, bánh kem.**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Nhãn hiệu
Đối tượng cần đính chính:
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 4-2024-37544, nộp ngày 12/08/2024

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Tên người nộp đơn	Nguyễn Đức **Toàn**	Nguyễn Đức **Hoàn**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Chỉ dẫn Địa lý và Nhãn hiệu Quốc tế
Đối tượng cần đính chính:
Đơn đăng ký quốc tế: 818638

STT	NỘI DUNG ĐÍNH CHÍNH	SAI LÀ	ĐÚNG LÀ
1	Số đơn đăng ký quốc tế	18638	**8**18638

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449